ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2025

446

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2025

446

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
PHẦN II:	Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	1567
PHẦN III:	Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	1619
PHẦN IV:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	2491
PHẦN V:	Đính chính	2512

CONTENTS

PART I:	Invention Patents	7
PART II:	Utility Solution Patents	1567
PART III:	Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	1619
PART IV:	Transfer of Industrial Property Rights	2491
PART V :	Correction	2512

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0045322 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41591/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-04235

(85) 25/09/2018

(22) 01/03/2016

(86) PCT/US2016/020221 01/03/2016

(87) WO 2017/151116 08/09/2017

(51) ***H04W 36/24***

(73) **NOKLA TECHNOLOGLES OY** (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) HAKOLA, Sami-Jukka (FI); TIIROLA, Esa, Tapani (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN ĐỊNH KỲ SỬ DỤNG KIẾN TRÚC THU PHÁT LAI**

(57) Các hệ thống, thiết bị, thiết bị sử dụng cho các tín hiệu đường lên (uplink - UL) định kỳ với các kiến trúc thu phát lai được tạo ra. Thiết bị này bao gồm bước cấu hình, bởi nút mạng, các cơ hội truyền tín hiệu định kỳ cho thiết bị người sử dụng dựa trên các tài nguyên đường lên quét riêng theo ô.

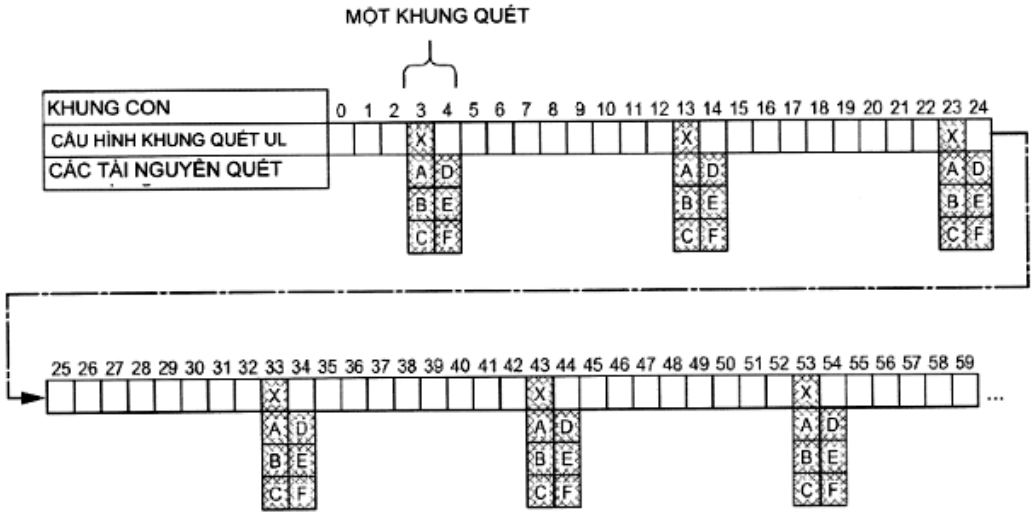

Fig. 1

(11) **1-0045323 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41592/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05008

(85) 08/08/2022

(22) 15/01/2021

(86) PCT/JP2021/001230 15/01/2021

(30) 2020-021228 12/02/2020 JP

(87) WO 2021/161716 19/08/2021

(51) ***B01D 46/42***; *F24F 7/003; B01D 35/16*

(73) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) TABATA Seiichiro (JP); BEARD Tim (GB); VAN DEN BERG Jan Jasper (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỘ LỌC VÀ HỆ THỐNG LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bộ lọc có khả năng làm sạch bộ lọc trong khi ngăn làm giảm tuổi thọ của bộ lọc.

Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bộ lọc mà xác định vùng ô nhiễm từ các vùng của bộ lọc mà thu các hạt hoặc phân tử, và cung cấp năng lượng để làm giảm mức độ ô nhiễm cho một số vùng được xác định là vùng ô nhiễm. Theo sáng chế, có thể đề xuất thiết bị làm sạch bộ lọc có khả năng làm sạch bộ lọc trong khi ngăn làm giảm tuổi thọ của bộ lọc.

Fig. 6

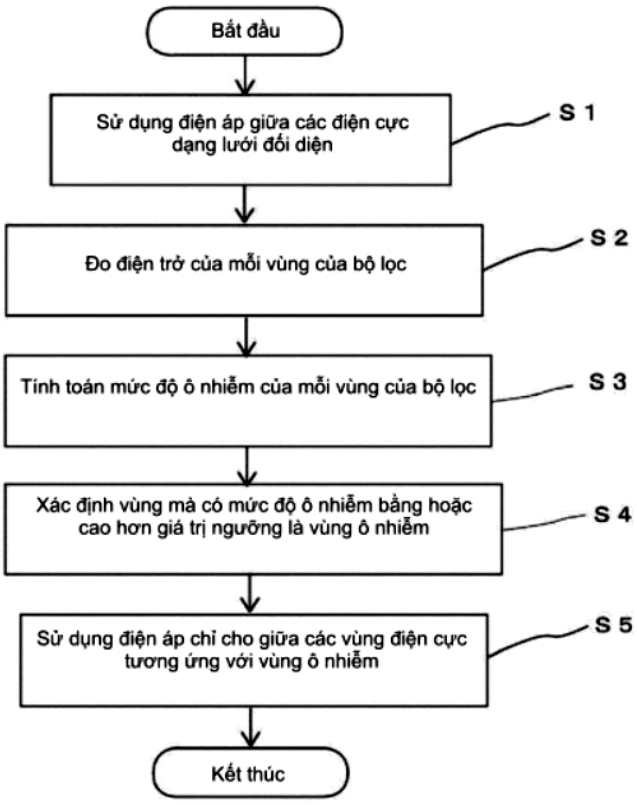

(11) **1-0045324 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41593/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05167

(85) 15/08/2022

(22) 22/12/2020

(86) PCT/JP2020/047806 22/12/2020

(30) 2020-028764 21/02/2020 JP

(87) WO 2021/166417 A1 26/08/2021

(51) ***C08K 5/10***; *C08L 101/00; C08K 7/22; C08K 3/40*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Tsutomu FURUTA (JP); Satoshi OHSHIRO (JP); Tomonori ITOGA (JP); Katsuhiko UNO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa (10) bao gồm nhựa không tan trong nước nằm trong khoảng từ 20 phần trăm trọng lượng đến 50 phần trăm trọng lượng, chất xốp nằm trong khoảng từ 10 phần trăm trọng lượng đến 30 phần trăm trọng lượng, và tạp chất, trong đó tạp chất này bao gồm ít nhất chất hoạt động bề mặt không ion. Trong chế phẩm nhựa được mô tả ở trên, do tỷ lệ theo trọng lượng giữa nhựa không tan trong nước và chất xốp được thiết đặt trong khoảng xác định trước, nên chất hoạt động bề mặt không ion được chứa trong tạp chất được giải phóng chậm ra môi trường bên ngoài theo cách phù hợp.

FIG. 1

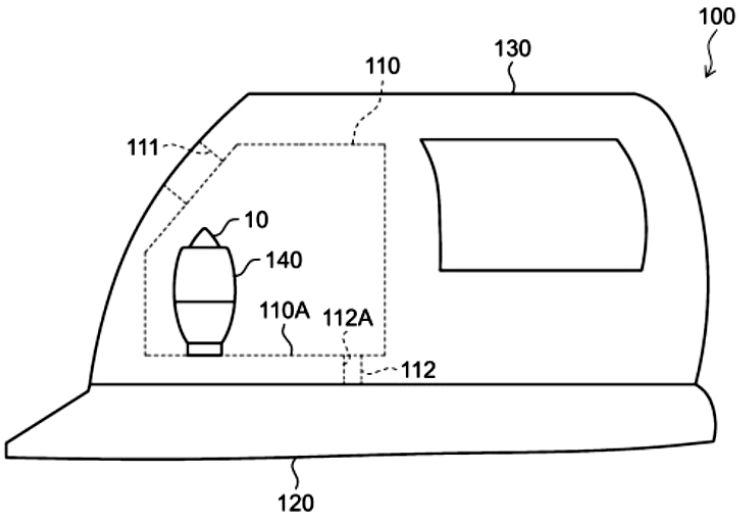

(11) **1-0045325 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41594/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2019-05734
(85) 17/10/2019
(22) 28/04/2017
(86) PCT/JP2017/017015 28/04/2017
(87) WO 2018/198338 01/11/2018
(51) ***G01V 8/12***; *H05B 37/02; G08B 13/193*
(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
(72) MATSUBARA, Daisuke (JP); YOSHINO, Hayato (JP); FUSHIE, Ryo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cơ thể người (1) bao gồm bộ phát hiện cơ thể người thứ nhất (2A) và bộ phát hiện cơ thể người thứ hai (2B) được đặt cạnh nhau. Mỗi trong số bộ phát hiện cơ thể người thứ nhất (2A) và bộ phát hiện cơ thể người thứ hai (2B) bao gồm bộ cảm biến hồng ngoại và mảng thấu kính có dạng vòm (3) có nhiều thấu kính (3a, 3b, 3c). Mảng thấu kính (3) của bộ phát hiện cơ thể người thứ nhất (2A) và mảng thấu kính (3) của bộ phát hiện cơ thể người thứ hai (2B) có cùng hình dạng và các đường tâm song song với nhau. Mảng thấu kính (3) của bộ phát hiện cơ thể người thứ nhất (2A) và mảng thấu kính (3) của bộ phát hiện cơ thể người thứ hai (2B) được đặt sao cho các vị trí xoay quanh đường tâm của mỗi mảng thấu kính (3) là khác nhau.

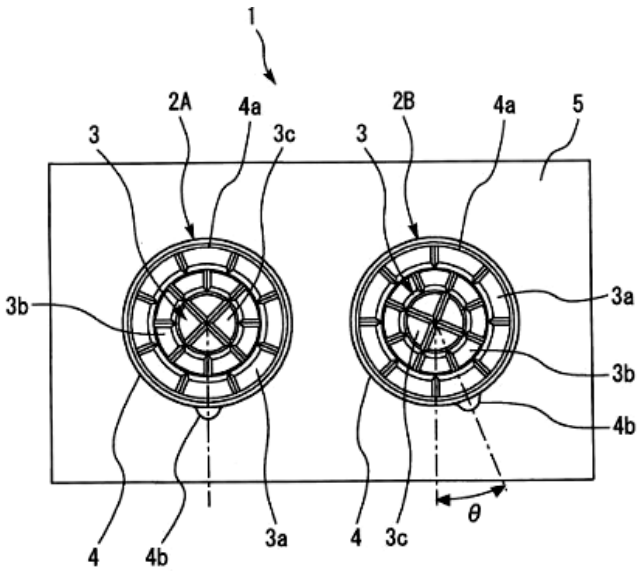

FIG.1

(11) **1-0045326 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41603/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05154

(85) 09/09/2020

(22) 02/02/2019

(86) PCT/CN2019/074646 02/02/2019

(30) 201810152273.6 14/02/2018 CN

(87) WO 2019/158011 A1 22/08/2019

(51) ***H04W 52/14***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Qian (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LIU, Zhe (CN); FENG, Shulan (CN); DENG, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển công suất, thiết bị điều khiển công suất và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị truyền thông thu giá trị công suất thứ nhất và giá trị công suất thứ hai mà được cấu hình bởi phía mạng. Giá trị công suất thứ nhất là giá trị công suất truyền được cho phép cực đại mà dùng cho nhóm tế bào thứ nhất và được cấu hình bởi phía mạng đối với thiết bị truyền thông, và giá trị công suất thứ hai là giá trị công suất truyền được cho phép cực đại mà dùng cho nhóm tế bào thứ hai và được cấu hình bởi phía mạng đối với thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông xác định, dựa trên giá trị công suất thứ nhất và giá trị công suất thứ hai, tổng giá trị công suất được đảm bảo mà của thiết bị truyền thông và áp dụng tới trường hợp trong đó tài nguyên trong nhóm tế bào thứ nhất chồng lấn với tài nguyên trong nhóm tế bào thứ hai. Theo cách này, việc điều khiển công suất có thể được thực hiện một cách hiệu quả đối với thiết bị truyền thông kết nối kép giữa các chế độ truyền thông khác nhau.

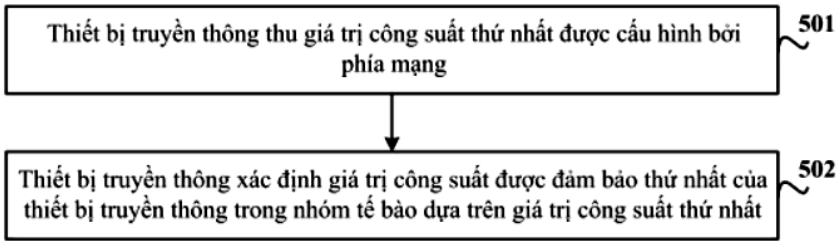

FIG. 5

(11) **1-0045327 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41605/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05155

(85) 09/09/2020

(22) 19/02/2018

(86) PCT/JP2018/005802 19/02/2018

(87) WO2019/159370 22/08/2019

(51) ***H04B 7/08***; *H04B 7/06*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm bộ thu có cấu trúc để giám sát kênh điều khiển đường xuống trong thủ tục khôi phục lỗi chùm sóng (BFR- beam failure recovery); và bộ điều khiển có cấu trúc để xem xét thủ tục BFR là thành công nếu, trong thủ tục BFR, thông tin điều khiển đường xuống, trong đó các bit kiểm tra dư vòng được xáo trộn bởi ký hiệu nhận dạng tương ứng với thiết bị đầu cuối, được thu thông qua kênh điều khiển đường xuống.

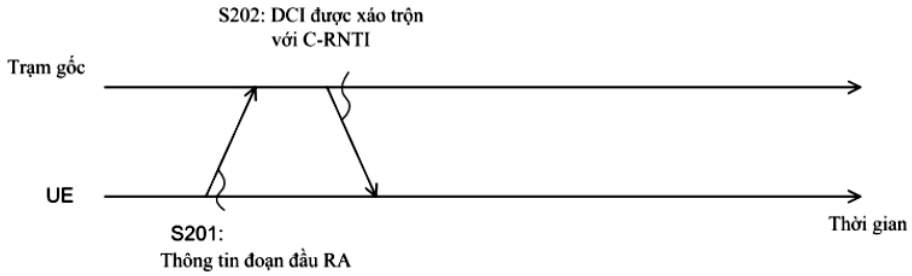

FIG. 2

(11) **1-0045328 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41606/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02167

(22) 16/04/2020

(30) 108113716 19/04/2019 TW

(51) ***B29C 55/14***

(73) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION** (TW)
36F., No. 207, Sec. 2, Tun-Hua S. Rd., Taipei City, Taiwan

(72) Yow-An LEU (TW); Li-Ling CHANG (TW); Chun-Chia HSU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG POLYESTE CO NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste co nhiệt được làm bằng chế phẩm nhựa polyeste, và có các đỉnh nóng chảy tinh thể thứ nhất và thứ hai ở nhiệt độ nóng chảy thứ nhất và thứ hai tương ứng được xác định thông qua phân tích nhiệt quét vi sai. Màng polyeste co nhiệt còn có entanpi nóng chảy nằm trong khoảng lớn hơn 0J/g và lớn nhất là 7J/g mà được tính thông qua phép lấy tích phân trên vùng bên dưới đỉnh nóng chảy tinh thể thứ hai. Chế phẩm nhựa polyeste bao gồm nhựa polyeste thứ nhất có nhiệt độ chuyển đổi thủy tinh trong khoảng từ 40°C đến 80°C, và nhựa polyeste thứ hai có nhiệt độ nóng chảy tinh thể nằm trong khoảng từ 220°C đến 250°C và entanpi nóng chảy nằm trong khoảng từ 40J/g đến 60J/g. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất màng polyeste co nhiệt.

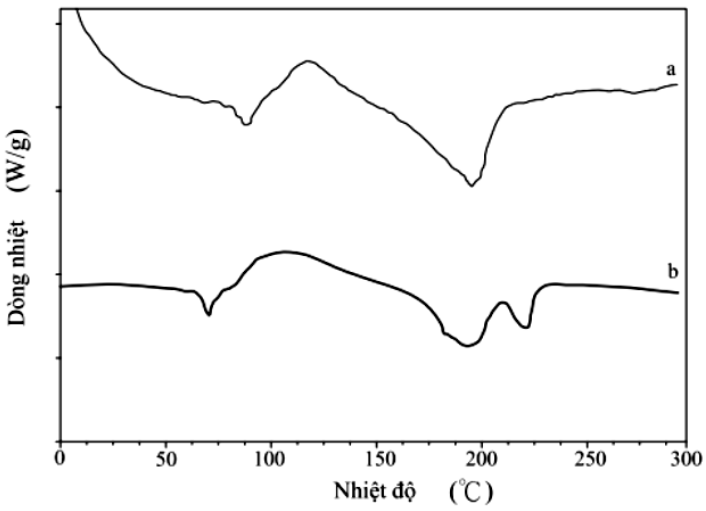

FIG. 1

(11) **1-0045329 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41611/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04739

(85) 30/07/2021

(22) 25/12/2019

(86) PCT/JP2019/050986 25/12/2019

(30) 2019-000871 07/01/2019 JP

(87) WO2020/145162 A1 16/07/2020

(51) ***C10N 30/00***; *C10M 125/02; C10M 143/06; C10M 147/02; C10M 159/06; F16L 15/04; C10N 30/06; C10N 40/00; C23C 26/00; C23C 28/00; C10M 117/02; C10M 159/20*

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

(72) Kunio GOTO (JP); Tomoka ABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM VÀ CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO ĐƯỜNG ỐNG BAO GỒM LỚP PHỦ BÔI TRƠN ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để thu được chi tiết nối có ren dùng cho đường ống có độ bền mài mòn vượt trội và tính năng mômen xoắn cao vượt trội, và chi tiết nối có ren dùng cho đường ống bao gồm lớp phủ bôi trơn được tạo ra từ chế phẩm này và có độ bền mài mòn vượt trội và tính năng mômen xoắn cao vượt trội. Chế phẩm theo sáng chế là chế phẩm để tạo ra lớp phủ bôi trơn (21) trên hoặc ở trên chi tiết nối có ren dùng cho đường ống, và chứa polyisobutylen, xà phòng kim loại, sáp và muối kim loại thường của axit hữu cơ thơm. Chi tiết nối có ren dùng cho đường ống theo sáng chế bao gồm: đầu nối có ren ngoài (3) có bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (34) bao gồm phần có ren phía đầu nối có ren ngoài; ống có ren trong (4) có bề mặt tiếp xúc phía ống có ren trong (44) bao gồm phần có ren phía ống có ren trong; và lớp phủ bôi trơn (21) được tạo ra từ chế phẩm nêu trên để làm lớp ngoài cùng trên hoặc ở trên ít nhất một trong số bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (34) và bề mặt tiếp xúc phía ống có ren trong (44).

FIG. 2

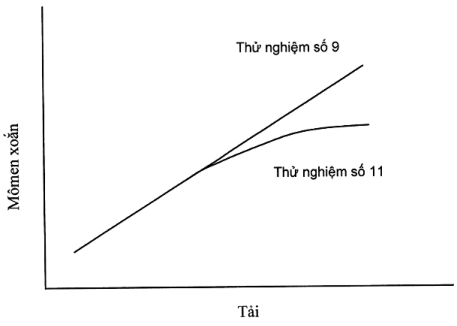

(11) **1-0045330 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41612/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06584

(85) 25/11/2019

(22) 24/04/2018

(86) PCT/JP2018/016641 24/04/2018

(30) 2017-089136 28/04/2017 JP

(87) WO 2018/199103 A1 01/11/2018

(51) ***B05C 5/00***; *B05C 11/10; B05B 12/00; B05B 15/00*

(73) **MUSASHI ENGINEERING, INC.** (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011, Japan

(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ CẤP, THIẾT BỊ CẤP NGUYÊN LIỆU LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHUN SỬ DỤNG BỘ CẤP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp mà có thể tiết kiệm không gian cho không gian làm việc, thiết bị cấp nguyên liệu lỏng và thiết bị phun bao gồm bộ cấp này.

Bộ cấp (30) mà có thể tháo rời và nối điện đầu xả (10) được tạo kết cấu để xả nguyên liệu lỏng với rôbot chuyển động tương đối (20) được tạo kết cấu để thực hiện sự dịch chuyển tương đối giữa đầu xả (10) và chi tiết gia công (25), bộ cấp này có bộ điều khiển phân phối 33 được tạo kết cấu để điều khiển quá trình xả của đầu xả (10), và thiết bị cấp nguyên liệu lỏng và thiết bị phun bao gồm bộ cấp này.

[Fig.1]

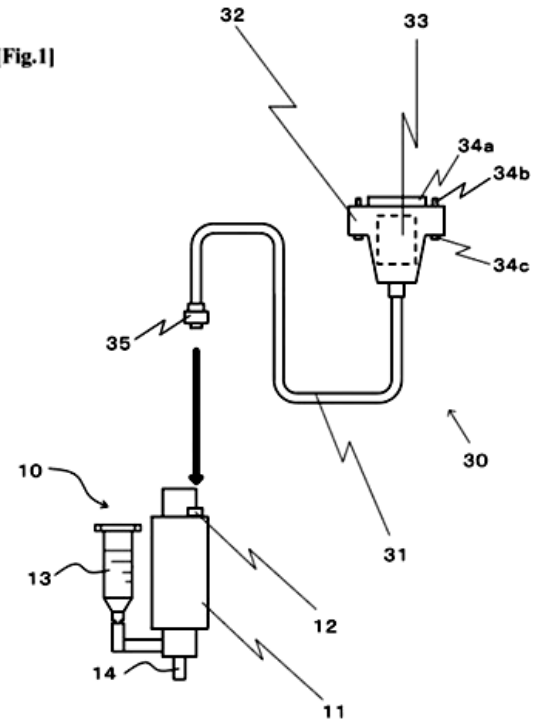

(11) **1-0045331 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41615/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-01126
(85) 04/03/2021
(22) 07/08/2019
(86) PCT/JP2019/031228 07/08/2019
(30) 2018-150436 09/08/2018 JP
(87) WO2020/032134 A1 13/02/2020
(51) ***C09J 7/38***; *C09J 133/06; G09F 9/00; G02B 5/30; C09J 11/06*
(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) ISHII Kahoru (JP); NOZAWA Daiki (JP); INENAGA Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH CÓ THỂ QUANG HÓA RẮN, TẤM MỎNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính có thể quang hóa rắn có khả năng bám theo các bậc và tính ổn định kích thước, còn có độ bền sau khi được liên kết vào chi tiết cần được liên kết và có khả năng ngăn sự chảy hoặc tạo bọt ngay cả khi chi tiết cần được liên kết này có các phần chắn ánh sáng chẳng hạn như các phần được in. Tấm dính có thể quang hóa rắn được tạo ra từ chế phẩm chất kết dính có thể quang hóa rắn chứa copolyme (met)acrylic (A), chất liên kết ngang (B) khác với chất quang liên kết ngang, chất quang liên kết ngang (C) và chất quang khơi mào (D), trong đó tấm dính có thể quang hóa rắn này có tang tổn hao (Tan δ) ở nhiệt độ 90°C là lớn hơn hoặc bằng 0,9.

(11) **1-0045332 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41616/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06499

(85) 15/10/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/CN2020/080156 19/03/2020

(30) 201931010751 19/03/2019 IN

(87) WO2020/187284 A8 24/09/2020

(51) ***H04N 19/577***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỚI DỰA TRÊN DÒNG QUANG SONG HƯỚNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên đới dựa trên dòng quang song hướng (BDOF, bi-directional optical flow) dùng cho khối hiện thời của tín hiệu viđeo, thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo, thiết bị giải mã dữ liệu viđeo, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện bất biến có thể đọc được bằng máy tính. Trong một số phương án, bộ mã hóa viđeo hoặc bộ giải mã viđeo thu nhận cặp vectơ chuyển động cho khối mã hóa hiện thời của tín hiệu viđeo đối với hai khung tham chiếu. Sự dự đoán của khối hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng cặp các vectơ chuyển động từ các khung tham chiếu tương ứng. Bộ mã hóa viđeo hoặc bộ giải mã viđeo còn xác định dòng quang cho khối mã hóa hiện thời dựa trên các giá trị mẫu trong việc dự đoán. Một thành phần của dòng quang được xác định dựa trên thành phần khác của dòng quang. Dòng quang mang dự đoán song hướng (BPOF) có thể được thực hiện trên khối mã hóa hiện thời bằng cách sử dụng dòng quang được xác định.

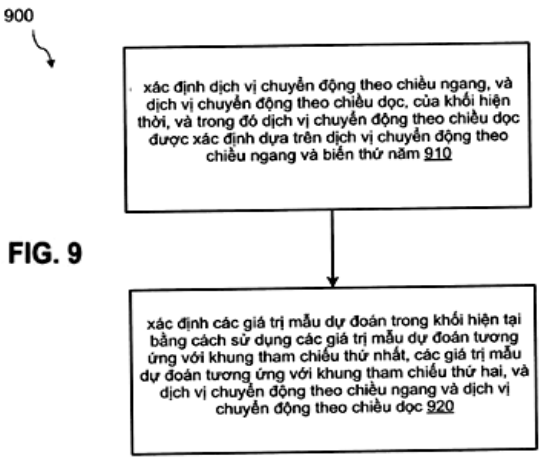

FIG. 9

(11) **1-0045333 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41619/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02044

(85) 15/04/2021

(22) 20/09/2018

(86) PCT/JP2018/034904 20/09/2018

(87) WO 2020/059097 26/03/2020

(51) ***H04W 52/18***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) SANO, Yousuke (JP); UMEDA, Hiromasa (JP); TAKAHASHI, Hideaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ truyền được tạo cấu hình để truyền tín hiệu; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định, theo mức công suất, công suất truyền lớn nhất để truyền tín hiệu. Bộ điều khiển điều chỉnh, theo lệnh từ thiết bị trạm gốc, công suất truyền lớn nhất. Lệnh này bao gồm thông tin xác thực hoặc vô hiệu hóa việc điều chỉnh của công suất truyền lớn nhất.

FIG.5

Mức công suất	Công suất truyền lớn nhất	
	Pi/2 BPSK với việc định hình phổ	Ngoài bên trái
3	26 dBm	23 dBm

(11) **1-0045334 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41629/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04130

(85) 06/07/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/JP2020/000550 10/01/2020

(30) 2019-007092 18/01/2019 JP
2019-065290 29/03/2019 JP

(87) WO2020/149217 23/07/2020

(51) ***C02F 1/50***; *C02F 5/10; C02F 1/76*

(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

(72) NAKANO Tadashi (JP); NAGAI Naohiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý nước có tác dụng của axit hypobromơ tốt khi được bổ sung vào hệ thống nước. Chất xử lý nước này bao gồm các thành phần (a) đến (c) sau đây: (a) hợp chất cloramin, (b) muối bromua, và (c) polyme chứa nhóm carboxyl có tỷ lệ hàm lượng nhóm carboxyl bằng hoặc nhỏ hơn 0,8g COOH/g polyme trong polyme này với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 18% khối lượng, và có độ pH bằng hoặc lớn hơn 10, và/hoặc chất xử lý nước bao gồm chất kiềm, hợp chất cloramin, và muối bromua, và có tổng tỷ lệ phát hiện của clo sau khi điều chế bằng hoặc lớn hơn 95% và có tỷ lệ hàm lượng clo tự do trong tổng nồng độ clo bằng hoặc nhỏ hơn 0,05% (theo Cl_2). Tỷ lệ mol của hợp chất cloramin với muối bromua tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1:0,1 đến 1,0. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chất xử lý nước.

(11) **1-0045335 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41630/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00926

(85) 24/02/2021

(22) 05/09/2019

(86) PCT/JP2019/035042 05/09/2019

(30) 2018-168513 10/09/2018 JP

(87) WO 2020/054583 A1 19/03/2020

(51) ***E02D 13/00***

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SAWAISHI, Masamichi (JP); OKI, Hitoshi (JP); FUKUMURA, Koka (JP); SHOJI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU GÁ ĐỂ ĐÓNG CỌC VÀ MÁY ÉP CỌC ỐNG CÓ CƠ CẤU GÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu gá để đóng cọc có vành tỳ dạng xoắn ốc cho phép áp lực đỡ để kẹp chặt cọc có thể được tác dụng đồng đều. Vành tỳ dạng xoắn ốc có phần nối được nối với thiết bị quay ống vách và phần kẹp chặt để kẹp chặt cọc. Trọng lượng của phần nối lớn hơn hoặc bằng 1,05 lần trọng lượng của phần kẹp chặt. Hơn nữa, phần nối và phần kẹp chặt được chia thành hai hoặc nhiều hơn hai đoạn theo chiều chu vi cọc. Phần kẹp chặt được chia thành hai hoặc nhiều hơn hai đoạn dọc theo hướng trục tâm cọc. Từng đoạn có mặt đầu trước hướng về phía mặt ngoài của cọc và có dạng phẳng được uốn cong ở phần uốn cong kéo dài theo hướng trục tâm cọc và hai bề mặt tiếp xúc có dạng phẳng được đặt ở mặt đầu trước nằm ở hai bên phần uốn cong.

FIG. 2

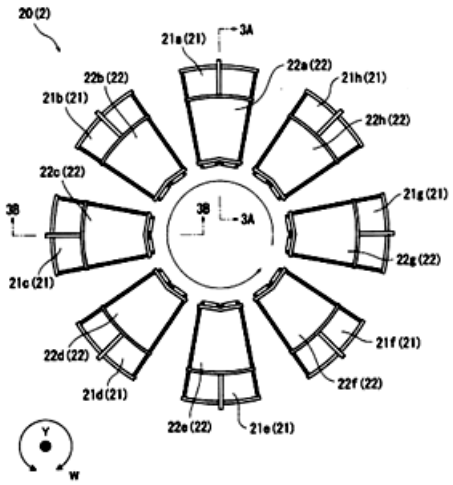

(11) **1-0045336 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41631/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-02586
(85) 10/05/2021
(22) 17/12/2019
(86) PCT/JP2019/049261 17/12/2019
(30) 2018-235866 17/12/2018 JP
(87) WO2020/129924 A1 25/06/2020
(51) ***H02K 1/18***; *H01F 27/24; H01F 27/245*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) WAKISAKA Takeaki (JP); FUJIMURA Hiroshi (JP); HIRAYAMA Ryu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LÕI THÉP DÁT MỎNG VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi thép dát mỏng bao gồm nhiều lá thép điện mà được xếp chồng lên nhau. Tất cả các bộ lá thép điện sát nhau theo hướng xếp chồng được cố định với nhau trong lõi thép dát mỏng. Một số bộ lá thép điện trong số tất cả các bộ lá thép điện được gắn chặt nhưng không dính vào nhau và các bộ các lá thép điện còn lại được kết dính nhưng không gắn chặt vào nhau.

FIG. 6

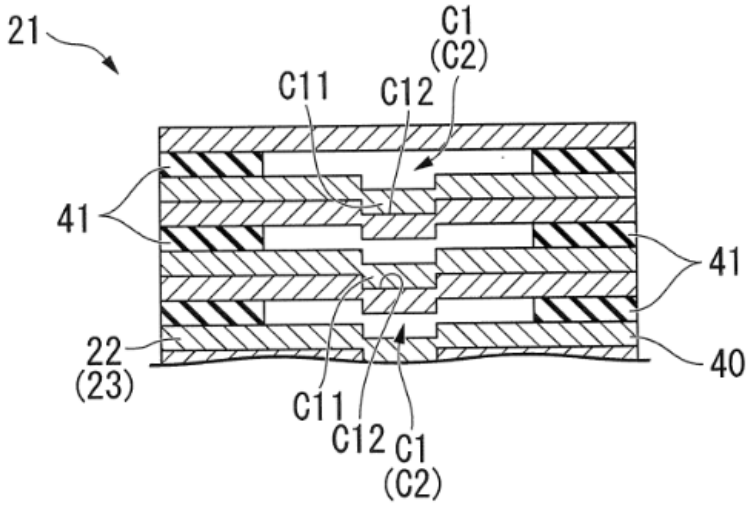

(11) **1-0045337 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41632/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-01820

(85) 05/04/2021

(22) 12/09/2019

(86) PCT/JP2019/035800 12/09/2019

(30) 2018-171185 13/09/2018 JP

(87) WO 2020/054790 19/03/2020

(51) ***C07D 413/14***; *A01N 47/02; A01P 3/00*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

(72) Daisuke SASAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT BIPYRIDIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hiệu lực kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh thực vật. Hợp chất được thể hiện bằng công thức (A)

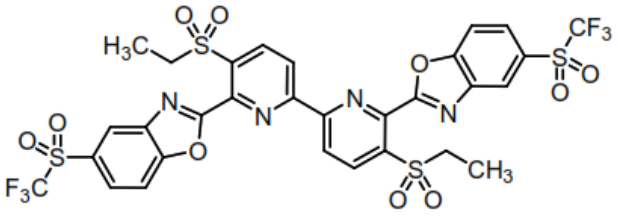

(A)

có hiệu lực kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh thực vật.

(11) **1-0045338 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41633/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04963
(85) 28/08/2020
(22) 30/01/2019
(86) PCT/JP2019/003052 30/01/2019
(30) 2018-016328 01/02/2018 JP
(87) WO 2019/151274 A1 08/08/2019
(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/4985; A61K 31/506; A61P 3/10; C07D 519/00; A61P 9/04; A61P 9/12; C07D 498/04; A61K 31/437; A61P 43/00*
(73) **JAPAN TOBACCO INC.** (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan
(72) MAEBA, Takaki (JP); SUZAWA, Koichi (JP); KOTOKU, Masayuki (JP); MASUO, Ritsuki (JP); MOTODA, Dai (JP); YAMAOKA, Nobutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG ĐƯỢC NITƠ HÓA, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế PDHK và hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh tiểu đường (bệnh tiểu đường typ 1, bệnh tiểu đường typ 2 v.v.), hội chứng kháng insulin, hội chứng chuyển hóa, tăng đường huyết, tăng axit lactic huyết, các biến chứng của bệnh tiểu đường (bệnh thần kinh do tiểu đường, bệnh võng mạc do tiểu đường, bệnh thận do tiểu đường, bệnh đục thủy tinh thể v.v.), suy tim (suy tim cấp tính, suy tim mạn tính), bệnh cơ tim, thiếu máu cục bộ cơ tim, nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực, rối loạn mỡ máu, xơ vữa động mạch, bệnh động mạch ngoại biên, chân đau cách hồi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, thiếu máu não, đột quỵ não, bệnh ty thể, bệnh não ty thể LA (bệnh MELAS), ung thư, bệnh tăng áp phổi hoặc bệnh Alzheimer. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I-a] hoặc công thức [II], hoặc muối dược dụng của nó:

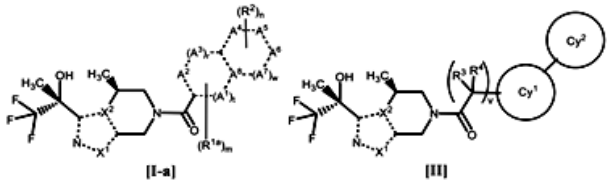

[I-a] [II]

trong đó mỗi ký hiệu có ý nghĩa như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thuốc chứa hợp chất này.

(11) **1-0045339 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41634/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-07596
(85) 26/11/2021
(22) 13/05/2020
(86) PCT/JP2020/019046 13/05/2020
(30) 2019-095191 21/05/2019 JP
(87) WO2020/235407 26/11/2020
(51) ***E21B 10/42***; *E21B 10/46; E21B 10/44*
(73) **METAL TOOL INC.** (JP)
1-1202-1 Todameisei, Nakagawa-ku, Nagoya, Aichi 454-0961 Japan
(72) Takemi Ishizuka (JP); Takahiro Monnzaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MŨI KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến mũi khoan được lắp trên đầu khoan và có hiệu quả đào được nâng cao. Mũi khoan (11) được lắp trên đầu khoan, mũi khoan này bao gồm: phần đế (12) có đầu dẫn nhô ra theo chiều trục của đầu khoan; và hai phần chân (13) và (14) kéo dài liên tục từ phần đế và đối diện ở khoảng cách định trước, phần đế bao gồm phần mặt phẳng (12a) song song và liên tục với các mặt phẳng của các phần chân, các phần nghiêng thứ nhất (12b) đến (12d) mà nghiêng từ phần mặt phẳng hướng về phía gần đầu dẫn hơn theo chiều trục của đầu khoan, các phần bề mặt bên (12e) và (12f) liên tục với các phần nghiêng thứ nhất, và phần nghiêng thứ hai (12g) nghiêng từ các phần nghiêng thứ nhất hướng về phía gần các phần chân hơn theo chiều trục của đầu khoan, và phần mặt phẳng và phần chân có dạng cong với độ cong định trước so với chiều trục của đầu khoan.

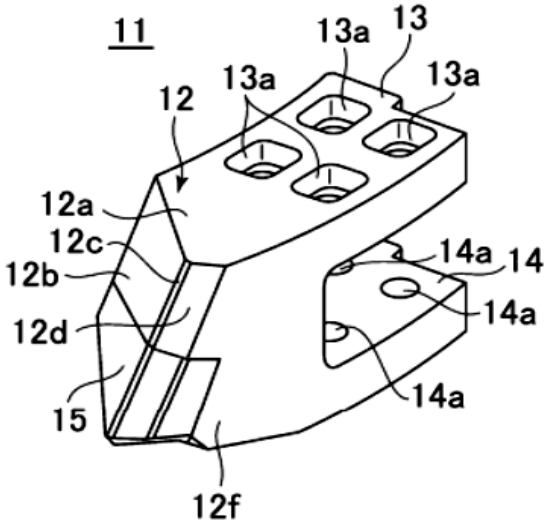

FIG.3

(11) **1-0045340 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41635/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-01812
(85) 27/03/2020
(22) 06/09/2018
(86) PCT/JP2018/032998 06/09/2018
(30) 2017-190951 29/09/2017 JP
(87) WO 2019/065139 04/04/2019
(51) ***H05K 3/42***; *H05K 1/11*; *H05K 3/40*
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) SHIBATA, Shusaku (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); ITO, Masaki (JP); KAWAMURA, Yoshihiro (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây, phương pháp này bao gồm các bước: bước thứ nhất để bố trí lớp cách ly mà có phần hở xuyên qua theo chiều dày tại một bề mặt bên theo chiều dày của tấm kim loại, bước thứ hai để bố trí lớp chắn thứ nhất tại một bề mặt bên theo chiều dày của tấm kim loại được lộ ra từ phần hở bằng cách mạ, bước thứ ba để bố trí lớp chắn thứ hai một cách liên tục tại một bên theo chiều dày của lớp chắn thứ nhất và bề mặt bên trong của lớp cách ly mà hướng về phần hở, bước thứ tư để bố trí lớp dẫn điện để tiếp xúc lớp chắn thứ hai và bước thứ năm để loại bỏ tấm kim loại bằng cách khắc mòn.

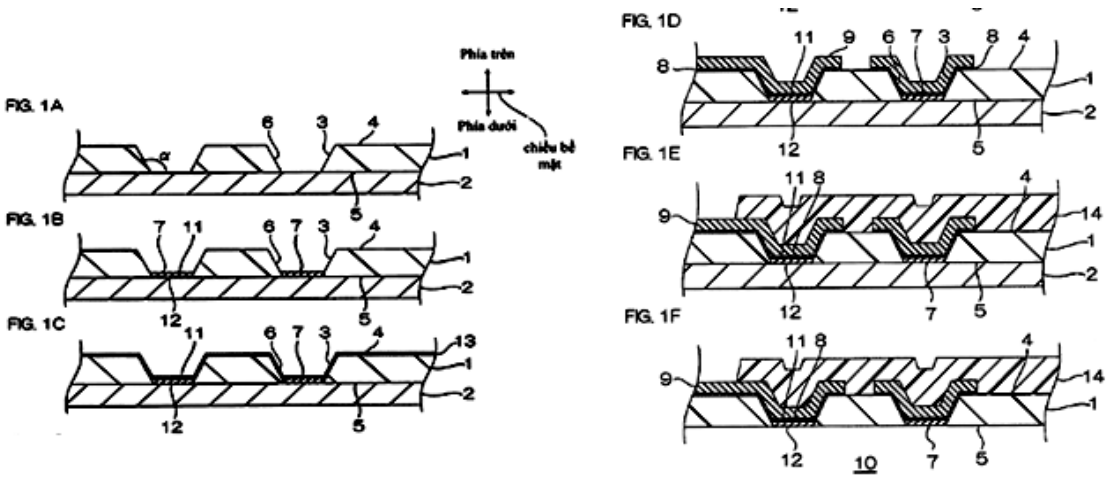

(11) **1-0045341 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41636/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02491

(85) 06/05/2021

(22) 11/10/2019

(86) PCT/KR2019/013341 11/10/2019

(30) 10-2018-0121738 12/10/2018 KR
10-2019-0027607 11/03/2019 KR

(87) WO 2020/076116 A1 16/04/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/129*

(73) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể tạo ra khối dự báo của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo được định danh trước, tạo ra khối biến đổi của khối hiện thời thông qua việc biến đổi được xác định trước, và tái kết cấu khối hiện thời dựa vào khối dự báo và khối biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ số.

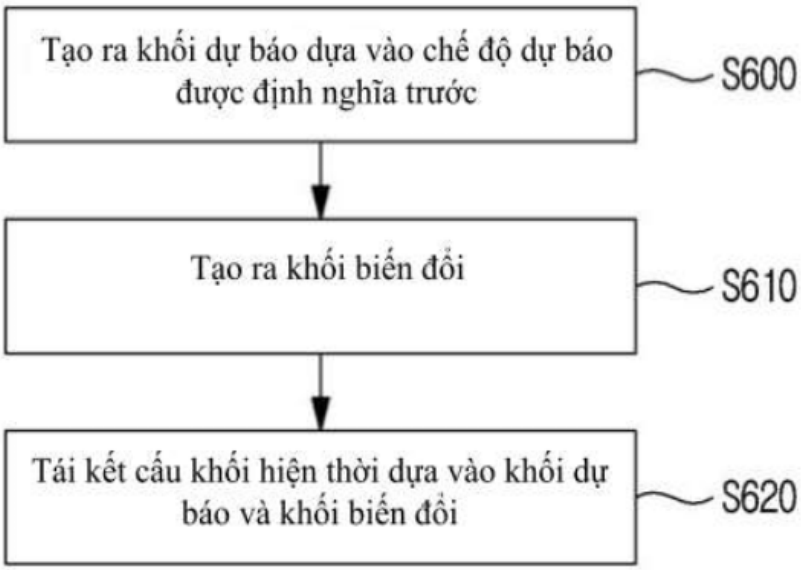

FIG. 6

(11) **1-0045342 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41637/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-03037
(85) 26/05/2021
(22) 17/12/2019
(86) PCT/JP2019/049267 17/12/2019
(30) 2018-235860 17/12/2018 JP
(87) WO 2020/129926 A1 25/06/2020
(51) ***H02K 1/18***; *H01F 27/24; H01F 27/245*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) KAMIKAWABATA Masahito (JP); HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LÕI NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng và được tạo cấu hình để dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó phần dính bám dính bám một phần các tấm thép kỹ thuật điện tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng, và các phần dính bám tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng có các vùng sắp xếp khác nhau trong hình chiếu phẳng nhìn theo hướng xếp chồng.

FIG. 3

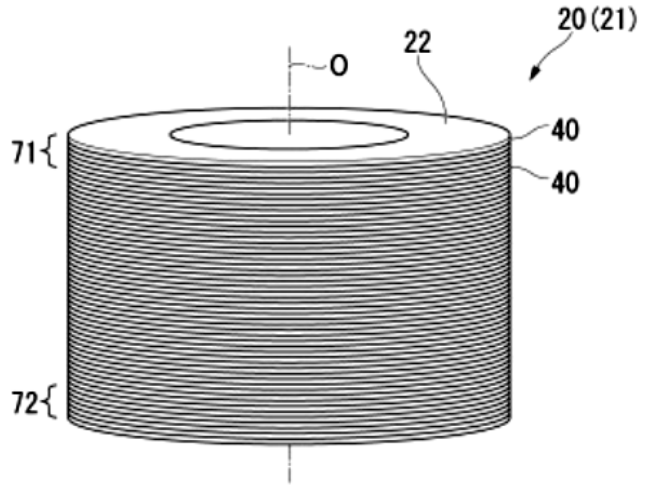

(11) **1-0045343 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41638/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2021-01570
(85) 24/03/2021
(22) 26/08/2019
(86) PCT/JP2019/033234 26/08/2019
(30) 2018-158315 27/08/2018 JP
(87) WO 2020/045334 05/03/2020
(51) ***C07D 471/10***; *A61K 45/00; A61P 35/00; C07D 487/10; A61P 43/00; A61K 31/506; A61P 35/02*
(73) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) Seiji KAMIOKA (JP); Hitoshi BAN (JP); Naoaki SHIMADA (JP); Wataru HIROSE (JP); Akihiko ARAKAWA (JP); Kazuto YAMAZAKI (JP); Kenjiro HIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT AZABICYCLIC HOẠT TÍNH QUANG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1a) trong đó p là 1 hoặc 2, R1 - R4 là nguyên tử hydro hoặc tương tự, và a - d là 1 hoặc 2, hoặc muối dược dụng của nó, mà có hiệu quả chống khối u bằng cách ức chế liên kết giữa protein dung hợp bệnh bạch cầu dòng hỗn hợp (MLL) mà được ngấm AF4, AF9, hoặc tương tự, mà là gen đối tác dung hợp đại diện gây ra bệnh bạch cầu MLL, và menin.

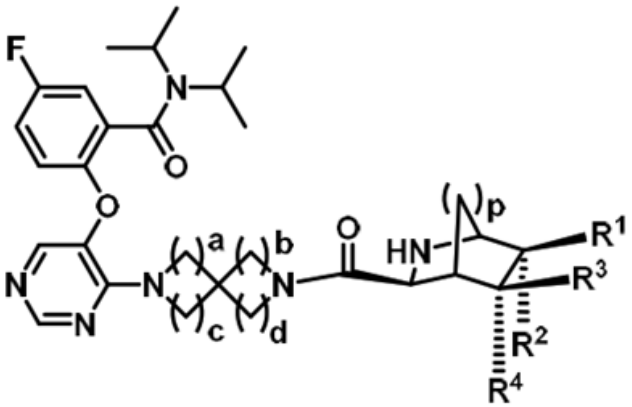

(1a)

(11) **1-0045344 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41639/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02584

(85) 10/05/2021

(22) 18/10/2019

(86) PCT/JP2019/041154 18/10/2019

(30) 2018-199069 23/10/2018 JP

(87) WO 2020/085246 A1 30/04/2020

(51) ***B32B 27/02****; D03D 1/00; B32B 5/02; B32B 27/12; B32B 27/36*

(73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

(72) Ushio SUZUKI (JP); Tetsuya WATANABE (JP); Yuichiro HATTORI (JP); Junya IDE (JP); Shunsuke SUIKO (JP); Tomoaki HARII (JP); Fumio TONOMORI (JP); Yoshihiro IWASAKI (JP); Toshihiro MIYAYAMA (JP); Hiroki GENTSU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết gia cường gồm tấm composit bao gồm vải dệt thoi gồm có sợi polyeste tinh thể lỏng trong đó một mặt hoặc cả hai mặt của vải dệt thoi được phủ bằng vật liệu phủ bao gồm nhựa dẻo nhiệt, trong đó độ bền kéo của tấm composit theo hướng sợi dọc của vải dệt thoi lớn hơn hoặc bằng 300N/cm, và trong đó tỷ lệ của khối lượng của nhựa dẻo nhiệt với khối lượng của vải dệt thoi nằm trong khoảng từ 5 đến 25% khối lượng.

(11) **1-0045345 B**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41640/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-03614
(85) 22/06/2020
(22) 27/12/2018
(86) PCT/JP2018/047992 27/12/2018
(30) 2017-251907 27/12/2017 JP
(87) WO 2019/131820 A1 04/07/2019
(51) ***A21D 10/00***; *A23L 35/00; A21D 2/18; A21D 2/36; A21D 13/00; A21D 2/16*
(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) TORII, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP LÀM BÁNH BẠCH TUỘC (TAKOYAKI), BỘT NHÃO TAKOYAKI, BÁNH TAKOYAKI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH TAKOYAKI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP TAKOYAKI**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bánh takoyaki có bề mặt giòn và kết cấu bên trong mềm mịn mà có thể giữ được hình thức bên ngoài lý tưởng đối với bánh takoyaki bất kể bánh vừa được nấu chín hoặc được làm nóng lại sau khi nguội. Sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp takoyaki chứa: từ 0,01 đến 5% theo khối lượng axit alginic; từ 1 đến 20% theo khối lượng tinh bột đã axetyl hóa và oxi hóa và/hoặc tinh bột đã hydroxypropylat hóa; và 50% theo khối lượng hoặc nhiều hơn bột mì được xử lý bằng dầu/chất béo. Tốt hơn là tỷ lệ khối lượng của dầu/chất béo và bột mì trong bột mì được xử lý bằng dầu/chất béo (dầu/chất béo:bột mì) nằm trong khoảng từ 1:5 đến 1:30.

(11) **1-0045346 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41641/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07460

(85) 23/12/2020

(22) 09/04/2019

(86) PCT/CN2019/081912 09/04/2019

(30) 201810533082.4 29/05/2018 CN

(87) WO 2019/228072 A1 05/12/2019

(51) ***H01P 1/208***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHENG, Qingkuo (CN); WU, Shibo (CN); LI, Shouyou (CN); ZHONG, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT CỦA BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết của bộ lọc, và phương pháp xử lý, để làm giảm các chi phí phân phối của bộ lọc. Theo các phương án của sáng chế, kết cấu liên kết của bộ lọc bao gồm ít nhất hai khoang cộng hưởng, khoang cộng hưởng là không gian bên trong được bao quanh bởi thành khoang cộng hưởng, tấm đáy khoang cộng hưởng, và nắp khoang cộng hưởng, ít nhất hai khoang cộng hưởng được nối liên tiếp, mỗi trong số ít nhất hai khoang cộng hưởng bao gồm một bộ cộng hưởng, và có bộ gờ liên kết giữa mỗi hai trong số ít nhất hai khoang cộng hưởng, trong đó bộ gờ liên kết bao gồm gờ liên kết thứ nhất và gờ liên kết thứ hai, gờ liên kết thứ nhất được nối với thành khoang cộng hưởng và tấm đáy khoang cộng hưởng để chặn hai khoang cộng hưởng liền kề với nhau, và gờ liên kết thứ hai được nối với tấm đáy khoang cộng hưởng, và giao cắt với gờ liên kết thứ nhất.

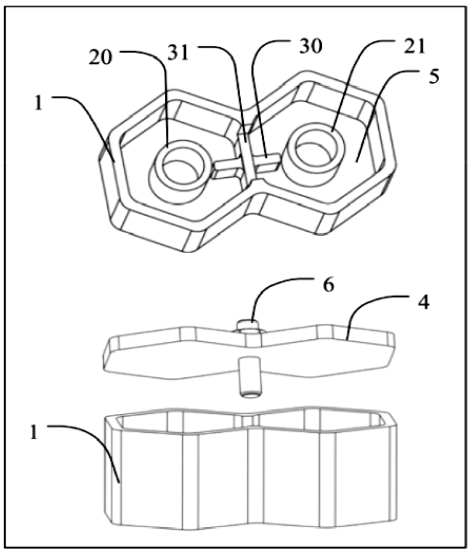

FIG. 2

(11) **1-0045347 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41642/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01849

(85) 06/04/2021

(22) 31/07/2019

(86) PCT/KR2019/009582 31/07/2019

(30) 10-2018-0107443 08/09/2018 KR

(87) WO 2020/050504 12/03/2020

(51) ***B01L 3/00***; *G01N 1/28*

(73) **BIODYNE CO., LTD.** (KR)
24-4, Achasan-ro 5-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea

(72) IM, Wook Bin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU LỌ ĐỂ LƯU GIỮ VÀ PHẾT TẾ BÀO BONG TRÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lọ để lưu giữ vật mẫu mà chứa các tế bào bong tróc của cơ thể người và để sử dụng trong việc phết các tế bào bong tróc. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kỹ thuật, mà có thể được sử dụng với thiết bị xử lý tế bào bong tróc để phết các tế bào bong tróc, để di chuyển thủ công hoặc tự động trong thiết bị xử lý tế bào bong tróc trong khi chứa các tế bào bong tróc để cung cấp một phần các tế bào bong tróc cho phiến kính của thiết bị xử lý tế bào bong tróc. Sáng chế có ưu điểm ở chỗ là, do hốc và gân chốt trong nắp hở, nắp hở có thể được tách tự động ra khỏi bộ phận chứa mà không cần có thao tác người dùng thông qua chi tiết xoay của thiết bị xử lý tế bào bong tróc.

[Fig.2]

Fig.2

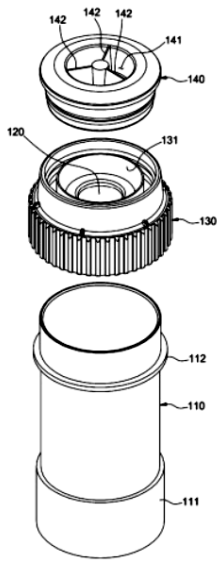

(11) **1-0045348 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41643/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/11/2017 356 A

(21) 1-2017-03164

(85) 17/08/2017

(22) 25/12/2015

(86) PCT/JP2015/086249 25/12/2015

(30) 2015-038288 27/02/2015 JP

(87) WO 2016/136116 A1 01/09/2016

(51) ***H04W 8/26****; H04W 84/12*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) ITAGAKI, Takeshi (JP); MORIOKA, Yuichi (JP); YAMAURA, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin để hủy bỏ một cách thích hợp việc thu nhận gói, bao gồm bộ phận điều khiển. Trong trường hợp ở đó ký hiệu nhận dạng mạng lớp vật lý thứ nhất để nhận dạng mạng thứ nhất mà trong đó thiết bị trong truy vấn thuộc về được xác định để trùng khớp ký hiệu nhận dạng mạng lớp vật lý thứ hai để nhận dạng mạng thứ hai mà trong đó thiết bị trong truy vấn không thuộc về, bộ phận điều khiển thực hiện việc điều khiển để thay đổi ký hiệu nhận dạng mạng lớp vật lý thứ nhất. Sau đó, bộ phận điều khiển thực hiện việc điều khiển để truyền thông tin thay đổi liên quan đến sự thay đổi tới thiết bị xử lý thông tin khác. Hơn nữa, trong trường hợp ở đó thông tin thay đổi để thay đổi ký hiệu nhận dạng mạng lớp vật lý thứ nhất để nhận dạng mạng thứ nhất mà trong đó thiết bị trong truy vấn thuộc về được thu từ thiết bị xử lý thông tin khác mà thuộc về mạng thứ nhất, bộ phận điều khiển thực hiện việc điều khiển để thay đổi điều kiện để kết thúc quy trình xử lý thu nhận của gói trên cơ sở của thông tin thay đổi ở khoảng giữa của quy trình xử lý thu nhận.

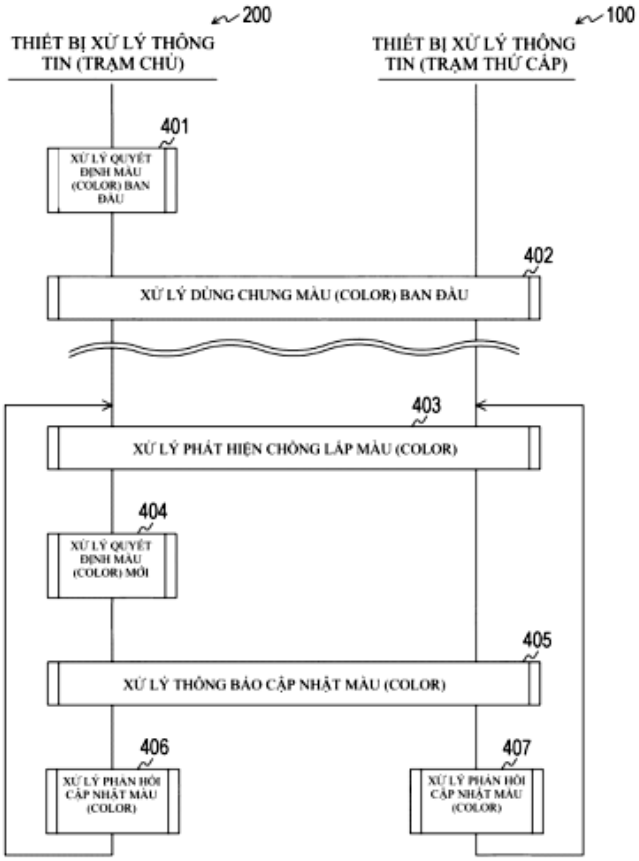
200
100
THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN (TRẠM CHỦ)
THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN (TRẠM THỨ CẤP)
401
XỬ LÝ QUYẾT ĐỊNH MÀU (COLOR) BAN ĐẦU
402
XỬ LÝ DÙNG CHUNG MÀU (COLOR) BAN ĐẦU
403
XỬ LÝ PHÁT HIỆN CHỒNG LẤP MÀU (COLOR)
404
XỬ LÝ QUYẾT ĐỊNH MÀU (COLOR) MỚI
405
XỬ LÝ THÔNG BÁO CẬP NHẬT MÀU (COLOR)
406
XỬ LÝ PHẢN HỒI CẬP NHẬT MÀU (COLOR)
407
XỬ LÝ PHẢN HỒI CẬP NHẬT MÀU (COLOR)

FIG.5

(11) **1-0045349 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41646/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-02172

(85) 26/10/2018

(22) 31/03/2017

(86) PCT/JP2017/013739 31/03/2017

(30) 2016-073513 31/03/2016 JP
2016-073512 31/03/2016 JP

(87) WO 2017/171052 A1 05/10/2017

(51) ***G11B 5/84***; *B24B 37/28; H01L 21/304; B24B 37/08; B24B 7/24*

(62) 1-2018-04792

(73) 1. **HOYA CORPORATION** (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan
2. **HOYA LAMPHUN LTD.** (TH)
60/26, Moo 4 Tambol Banklang, Amphur Muang, Lamphun 51000 Thailand

(72) PROMCHAI, Jaknarin (TH)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ ĐỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN SỬ DỤNG GIÁ ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ với các tấm nền chất lượng cao có thể thu được với năng suất cao hơn so với phương pháp thông thường, và phương pháp sản xuất tấm nền sử dụng giá đỡ này. Giá đỡ (104) theo sáng chế là giá đỡ để đánh bóng hoặc nghiền có lỗ giữ (122) để giữ tấm nền (ví dụ, tấm nền thủy tinh (102)). Các phần nhô (136) chứa thủy tinh là thành phần chính được bố trí trong ít nhất một phần của vùng của ít nhất một bề mặt của giá đỡ. Trên ít nhất một bề mặt của giá mang, các phần lõm (128) được tạo ra ở vùng (126) khác với mép chu vi (130) của lỗ giữ (122).

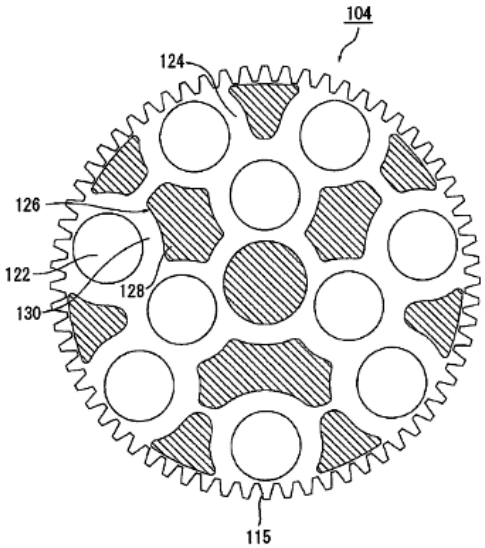

FIG. 6

(11) **1-0045350 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41647/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00092

(85) 08/01/2021

(22) 31/05/2019

(86) PCT/CN2019/089502 31/05/2019

(30) 201810619457.9 12/06/2018 CN

(87) WO2019/237951 A1 19/12/2019

(51) ***C08K 5/18***; *C08L 21/00; B60C 1/00; B60C 19/00*

(73) **SENNICS CO., LTD.** (CN)
Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, 200120, P.R.China

(72) GAO, Yang (CN); ZOU, Biao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỐNG THOÁI HÓA CAO SU TÁC DỤNG LÂU DÀI, CHẾ PHẨM CAO SU BAO GỒM CHẤT CHỐNG THOÁI HÓA CAO SU NÀY VÀ VẬT PHẨM CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chống thoái hóa cao su mới và có tác dụng lâu dài và chế phẩm cao su chứa chất chống thoái hóa cao su này để dùng cho lốp. Chất chống thoái hóa theo sáng chế bao gồm ít nhất hai hợp chất, mỗi hợp chất trong số chúng được chọn từ hợp chất có công thức I, II, III-a, hoặc III-b:

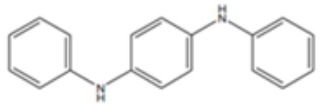

I

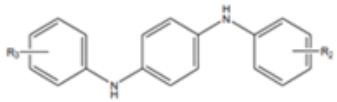

III-a

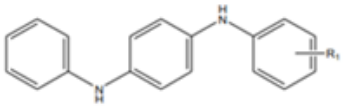

II

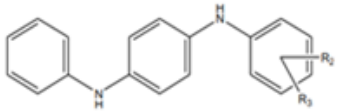

III-b

và mỗi hợp chất trong số các hợp chất này có các công thức khác nhau, và không thể đồng thời là các hợp chất có công thức III-a và III-b khi chất chống thoái hóa bao gồm chỉ hai hợp chất. Chất chống thoái hóa theo sáng chế được sử dụng để tạo ra chế phẩm cao su có sức chống lão hóa nhiệt-oxy hóa và lão hóa ozon lâu dài cải thiện.

(11) **1-0045351 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41648/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05506

(85) 25/09/2020

(22) 03/09/2018

(86) PCT/JP2018/032561 03/09/2018

(30) 2018-051280 19/03/2018 JP

(87) WO2019/180998 26/09/2019

(51) ***F24F 13/14***; *F24F 13/20; B01D 53/26*

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) IMAZEKI, Kenichi (JP); OHNISHI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THỔI KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thổi khí để làm lệch hướng không khí thổi ra như người dùng mong muốn với góc quay nhỏ. Thiết bị thổi khí này bao gồm bộ phận chuyển hướng gió theo sáng chế mà là bộ phận chuyển hướng gió dọc (14) được đỡ theo cách quay được, ở phần trên của đầu ra (15) của thiết bị thổi khí (101), để làm lệch hướng không khí được thổi ra từ đầu ra (15) về phía trước và về phía sau. Bộ phận chuyển hướng gió dọc (14) bao gồm mặt đối diện đầu ra (15), và dày hơn ở trung tâm so với ở các đầu đối nhau theo chiều không khí được thổi ra từ bộ phận chuyển hướng gió dọc (14). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy điều hòa không khí bao gồm thiết bị thổi khí này.

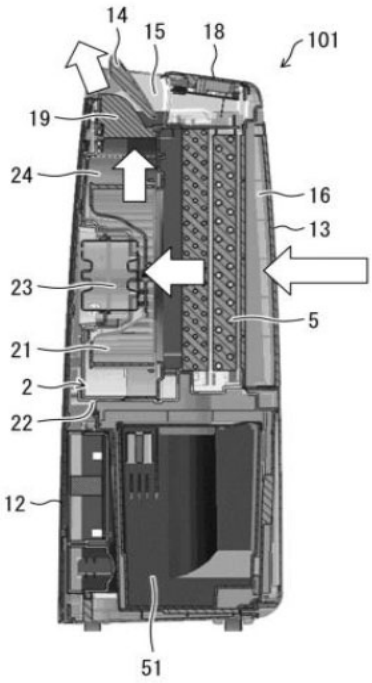

FIG.2

(11) **1-0045352 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41649/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01314

(85) 06/03/2020

(22) 09/08/2018

(86) PCT/KR2018/009125 09/08/2018

(30) 10-2017- 0101338 09/08/2017 KR

(87) WO 2019/031887 14/02/2019

(51) ***D06F 58/26***; *D06F 39/04*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) KIM, Woore (KR); CHO, Hongjun (KR); HONG, Sangwook (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt được tạo kết cấu để làm nóng trực tiếp trống chứa đồ giặt ở trong. Thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm: lồng giặt; trống được tạo kết cấu để quay trong lồng giặt và để chứa đồ giặt ở trong, trống được tạo nên từ vật liệu kim loại; và môđun cảm ứng được bố trí ở bề mặt bên ngoài của lồng giặt và được tạo kết cấu để làm nóng trống qua cảm ứng nhờ sử dụng từ trường được tạo ra bằng cách áp dụng dòng điện vào cuộn được tạo nên bởi dây mà được quấn trong môđun cảm ứng, trong đó môđun cảm ứng bao gồm hộp đế được tạo kết cấu để đựng cuộn ở trong, hộp đế được lắp trên bề mặt bên ngoài của lồng giặt, và trong đó cuộn được tạo nên với dây được quấn xung quanh trong hộp đế, và bao gồm phần thẳng và phần cong, với bán kính cong thứ nhất của phần cuộn bên trong của phần cong của cuộn giống như bán kính cong thứ hai của phần cuộn bên ngoài của phần cong của cuộn.

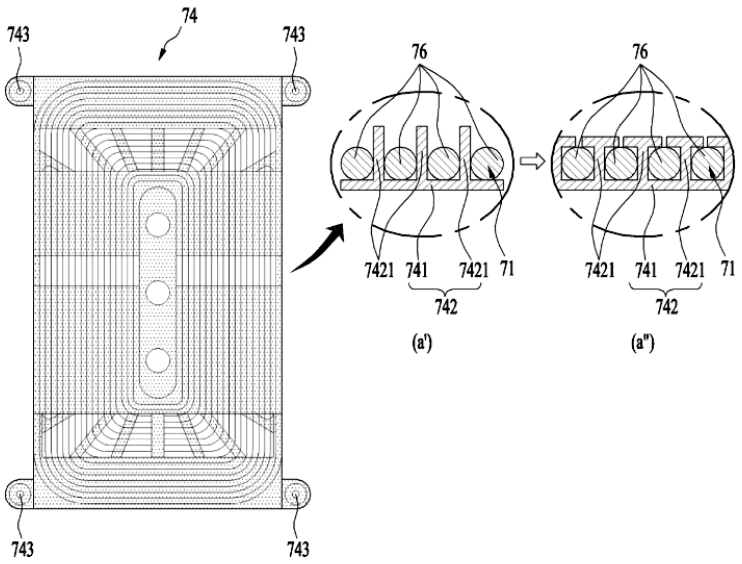

Fig.10

(11) **1-0045353 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41661/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05180

(85) 10/09/2020

(22) 08/01/2019

(86) PCT/JP2019/000245 08/01/2019

(30) 2018-044770 12/03/2018 JP

(87) WO2019/176246 A1 19/09/2019

(51) ***A23J 3/08***; *A23J 1/20*

(73) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384 Japan

(72) IKEDA Masayuki (JP); HASHIMOTO Junichi (JP); SHINODA Ichizou (JP); IWAMOTO Hiroshi (JP); TAKEDA Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA LACTOFERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiệt trùng lactoferin ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn mà vẫn duy trì được hoạt tính của lactoferin. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nước chứa lactoferin, phương pháp này bao gồm bước tiệt trùng để tiệt trùng bằng nhiệt dung dịch nước chứa lactoferin, ở nhiệt độ là 100°C hoặc cao hơn, trong đó tổng hàm lượng theo khối lượng protein không phải lactoferin là 1/12 hoặc nhỏ hơn hàm lượng theo khối lượng lactoferin. Sáng chế cũng đề cập đến dung dịch nước chứa lactoferin trong đó tổng hàm lượng theo khối lượng protein không phải lactoferin là 1/12 hoặc nhỏ hơn hàm lượng theo khối lượng lactoferin, và dung dịch này không chứa vi khuẩn sống.

(11) **1-0045354 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41700/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02661

(85) 11/05/2020

(22) 12/10/2018

(86) PCT/JP2018/038072 12/10/2018

(30) 2017-198576 12/10/2017 JP

(87) WO 2019/074091 A1 18/04/2019

(51) ***C12Q 1/6876***; *C12N 15/09; C12Q 1/686*

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

(72) AMANO Koh (JP); ENDO Ayako (JP); YANAI Hisaaki (JP); TSUJI Kentaro (JP); MORISHIGE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẶP MỒI KHUẾCH ĐẠI GEN MECA, KIT PHÁT HIỆN GEN MECA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GEN MECA**

(57) Sáng chế đề cập đến cặp mồi gồm các mồi để phát hiện gen kháng methicillin nhằm mục đích đạt được việc phát hiện gen kháng methicillin với độ nhạy cao. Cặp mồi này bao gồm tổ hợp của SEQ ID NO: 3 và SEQ ID NO: 7, tổ hợp của SEQ ID NO: 2 và SEQ ID NO: 9, tổ hợp của SEQ ID NO: 1 và SEQ ID NO: 8, tổ hợp của SEQ ID NO: 1 và SEQ ID NO: 9, tổ hợp của SEQ ID NO: 4 và SEQ ID NO: 11, tổ hợp của SEQ ID NO: 5 và SEQ ID NO: 12, tổ hợp của SEQ ID NO: 6 và SEQ ID NO: 10, hoặc tổ hợp của SEQ ID NO: 6 và SEQ ID NO: 12.

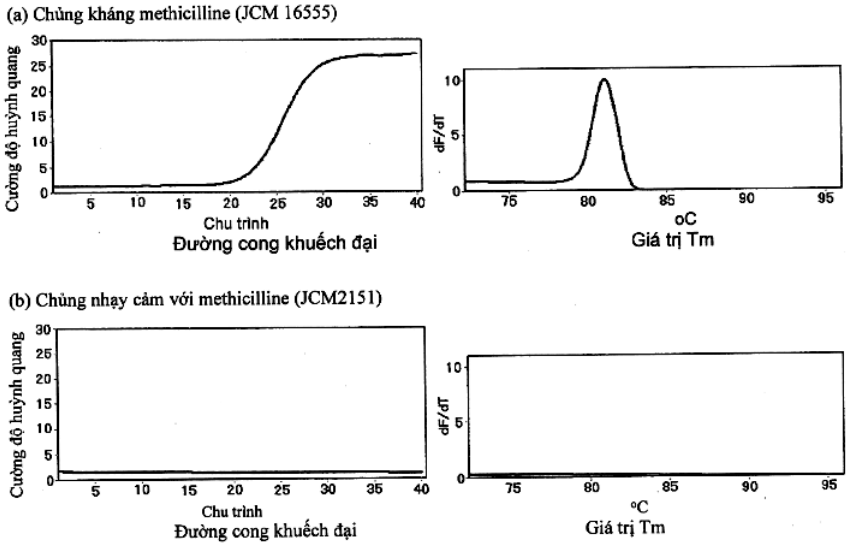

Fig. 1

(11) **1-0045355 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41701/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00054

(85) 03/01/2020

(22) 06/07/2018

(86) PCT/EP2018/068404 06/07/2018

(30) 17180052.7 06/07/2017 EP

(87) WO 2019/008149 10/01/2019

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 24/00; H04W 48/16*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1 Konan Minato-Ku Tokyo, 108-0075, Japan

(72) HANDTE, Thomas (DE); CIOCHINA, Dana (RO)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông dùng cho việc truyền thông trong nhóm gồm có các thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nghe chu kỳ huấn luyện và điều khiển của thiết bị truyền thông khác mà đóng vai trò là bộ điều phối không dây của nhóm gồm có các thiết bị truyền thông khác và truyền các khung với các chùm sóng định hướng nối tiếp nhau, đều được nhận dạng bởi khu vực truyền và để tạo ra thông tin chất lượng thu kết hợp mỗi khu vực truyền với ký hiệu chỉ báo chất lượng chỉ báo chất lượng thu của các khung được thu. Hơn nữa, hệ mạch được tạo cấu hình để thu nhận thông tin lập lịch từ thiết bị truyền thông khác bao gồm ít nhất một chu kỳ truyền tải dữ liệu được lập lịch với thông tin khu vực truyền được kết hợp với nó, và để tạo ra các chu kỳ truyền tải dữ liệu được lập lịch dùng cho nhóm gồm có các thiết bị truyền thông dựa vào thông tin chất lượng thu và thông tin lập lịch, bao gồm thông tin khu vực truyền, sao cho các mức độ can nhiễu ở thiết bị truyền thông khác và/hoặc thiết bị truyền thông còn lại được giảm thiểu nhỏ nhất.

FIG.1

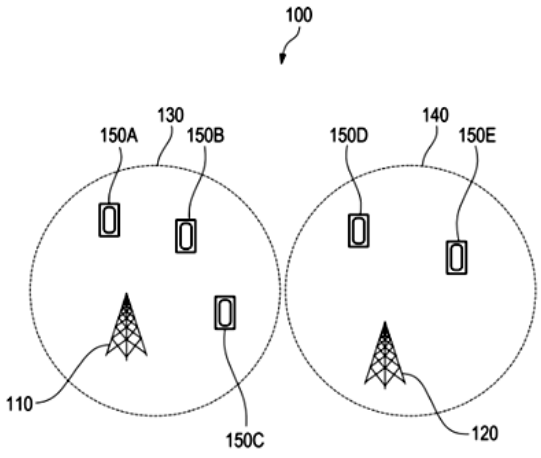

(11) **1-0045356 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41702/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2015 330 A

(21) 1-2015-02527

(85) 10/07/2015

(22) 19/03/2014

(86) PCT/CN2014/073675 19/03/2014

(30) 201310106558.3 28/03/2013 CN

(87) WO 2014/154104 A1 02/10/2014

(51) ***C22C 38/04***; *C22C 33/04; C22C 38/58; C22C 38/54; C21D 8/02*

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, P.R.China

(72) LI, Hongbin (CN); YAO, Liandeng (CN); MIAO, Yuchuan (CN); WU, Kougen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÉP TẤM CHỊU ĂN MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm chịu ăn mòn hợp kim thấp, có độ dai cao và phương pháp sản xuất thép tấm này. Thép tấm theo sáng chế chứa các thành phần hóa học tính theo % trọng lượng: C: 0,08-0,2; Si: 0,1-0,6; Mn: 1-2; B: 0,0005-0,004; Cr: ≤ 1,5; Mo: ≤ 0,8; Ni: ≤ 1,5; Nb: ≤ 0,08; V: ≤ 0,08; Ti: ≤ 0,06; Al: 0,01-0,08, Ca: 0,001-0,008, N: ≤ 0,008, O: ≤ 0,008, H: ≤ 0,0004, P: ≤ 0,015, S: ≤ 0,01 và (Cr/5+Mn/6+50B): 0,2-0,55; (Mo/3+Ni/5+2Nb): 0,02-0,45; (Al+Ti): 0,01-0,13, phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Sáng chế làm giảm hàm lượng cacbon và các nguyên tố hợp kim, làm cho sử dụng đầy đủ các đặc tính như tinh lọc, gia cường, v.v., các nguyên tố vi hợp kim như Nb, Ti, v.v., và bằng quy trình kiểm soát cơ nhiệt (TMCP), thép tấm chịu ăn mòn có độ bền cao, độ cứng cao, độ dai tốt, khả năng hàn tốt, tính chịu ăn mòn rất tốt và có thể áp dụng cho các phần ăn mòn trong các thiết bị cơ khí.

[Fig.1]

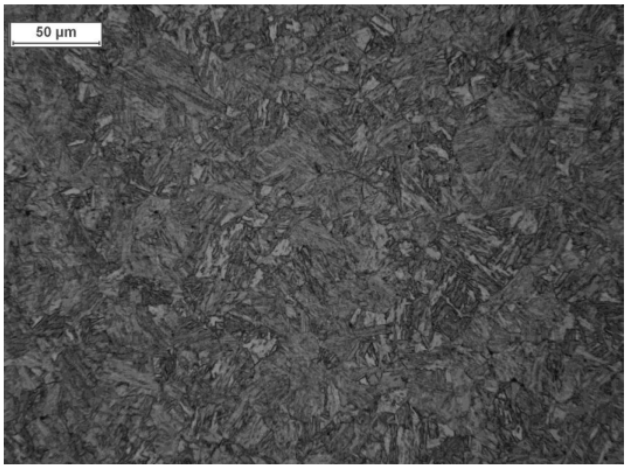

(11) **1-0045357 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41703/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00924

(85) 24/02/2021

(22) 23/07/2019

(86) PCT/JP2019/028822 23/07/2019

(30) 2018-138244 24/07/2018 JP

(87) WO 2020/022323 30/01/2020

(51) ***C07D 519/00***; *A61P 35/00; C07D 451/02; C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 43/00*

(73) 1. **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan

(72) SHIMAMURA, Tadashi (JP); KATO, Ryo (JP); MIURA, Risako (JP); MITA, Takashi (JP); OGAWA, Takahiro (JP); SAGARA, Yufu (JP); JOHNSON, Christopher Norbert (GB); HOWARD, Steven (GB); DAY, James Edward Harvey (GB); ST. DENIS, Jeffrey David (CA); LIEBESCHUETZ, John Walter (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ HAI VÒNG ĐỂ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA SHP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

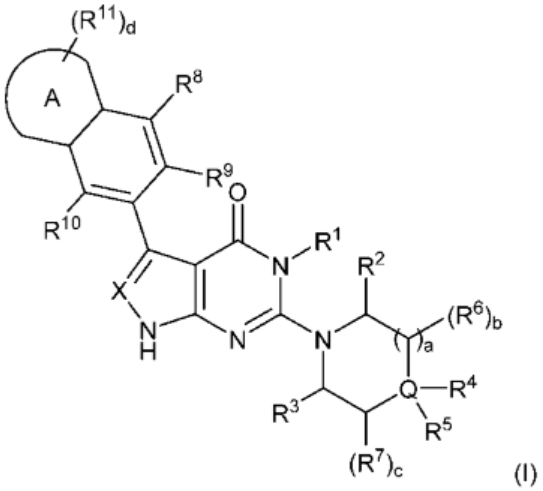

(I)

trong đó vòng A, Q, R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, R^7, R^8, R^9, R^{10}, R^{11}, X, a, b, c và d là như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0045358 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41705/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2017 348 A

(21) 1-2016-03387

(22) 12/09/2016

(30)

62/217,268	11/09/2015	US
62/324,467	19/04/2016	US
15/258,308	07/09/2016	US
15/258,338	07/09/2016	US

(51) ***C08L 67/00***; *D06P 3/54; C08G 63/02; C08G 63/12; C08G 63/127; C08G 63/16; C08G 63/181; C08G 63/183; C08G 63/20; C08G 63/40; C08K 5/05; C08K 5/053; C08K 5/09; C08K 5/092; C08K 5/10; C08L 67/02; D01D 5/00; D01D 5/08; D01F 1/00; D01F 1/02; D01F 1/06; D01F 1/10; D01F 6/00; D01F 6/88; D01F 6/92; D02G 3/00; D02G 3/02; D02G 3/04; D03D 15/00; D06M 15/00; D06M 15/37; D06M 15/507; D06P 3/34; D06P 3/36; D06P 3/52; A41B 17/00; A41D 31/00*

(73) **PARKDALE INCORPORATED** (US)
531 Cotton Blossom Circle, Gastonia, NC 28054, the United States of America

(72) Robert Alton Usher Jr. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME CÓ CÁC ƯU ĐIỂM CHO XƠ DỆT, TƠ, SỢI VÀ VẢI DỆT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme có các ưu điểm cho xơ dệt, sợi, sợi pha trộn, vải, và trang phục. Chế phẩm này bao gồm copolyme polyeste, axit adipic với lượng nằm trong khoảng từ 4,5 đến 5,5 phần trăm tính trên lượng copolyme, pentaerytritol với lượng nằm trong khoảng từ 630 đến 770 phần triệu (ppm) tính trên lượng copolyme, và polyetylen glycol với lượng nằm trong khoảng từ 3,4 đến 4,2 phần trăm tính trên lượng copolyme. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tơ, sợi và vải dệt chứa chế phẩm nêu trên và phương pháp kéo sợi tơ này và phương pháp nhuộm màu sợi này.

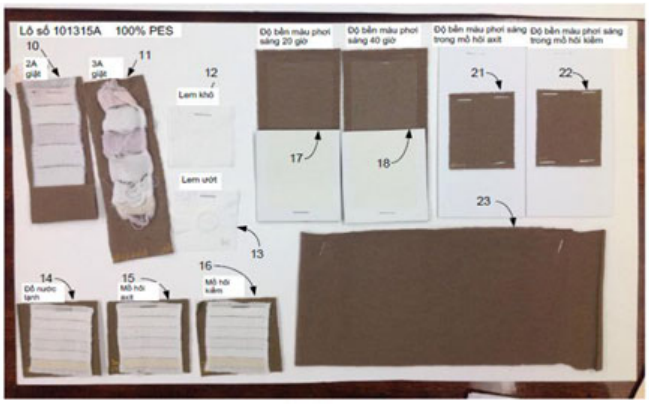

FIG.1

(11) **1-0045359 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41706/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05902

(85) 15/10/2020

(22) 25/03/2019

(86) PCT/CN2019/079570 25/03/2019

(30) 201810301448.5 04/04/2018 CN

(87) WO2019/192345 10/10/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ting (CN); LIU, Zhe (CN); TANG, Hao (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên miền thời gian, thiết bị và hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Hiệu suất truyền của hoạt động truyền dữ liệu có thể được đảm bảo nhờ cấp phát tài nguyên ứng viên mặc định thích hợp. Phương pháp có thể bao gồm các bước: xác định N đoạn của thông tin tài nguyên miền thời gian ứng viên, trong đó N lớn hơn hoặc bằng 2; và nhận thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo cần được sử dụng để xác định, từ N đoạn của thông tin tài nguyên miền thời gian ứng viên, tài nguyên miền thời gian được cấp phát cho kênh dữ liệu. Đối với ít nhất một trong số M thông số cấu trúc khung, tài nguyên miền thời gian được chỉ báo bởi ít nhất một trong số N đoạn của thông tin tài nguyên miền thời gian ứng viên là khác với tài nguyên miền thời gian sử dụng bởi ít nhất một trong số các tín hiệu và/hoặc các kênh sau đây trong LTE), tín hiệu chuẩn riêng cho ô (cell-specific reference signal, CRS), kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH), mạng tần số đơn phát rộng đa phương tiện (multimedia broadcast single frequency network, MBSFN), tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp (primary synchronization signal, PSS), tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp (secondary synchronization signal, SSS), và/hoặc kênh phát rộng vật lý (physical broadcast channel, PBCH).

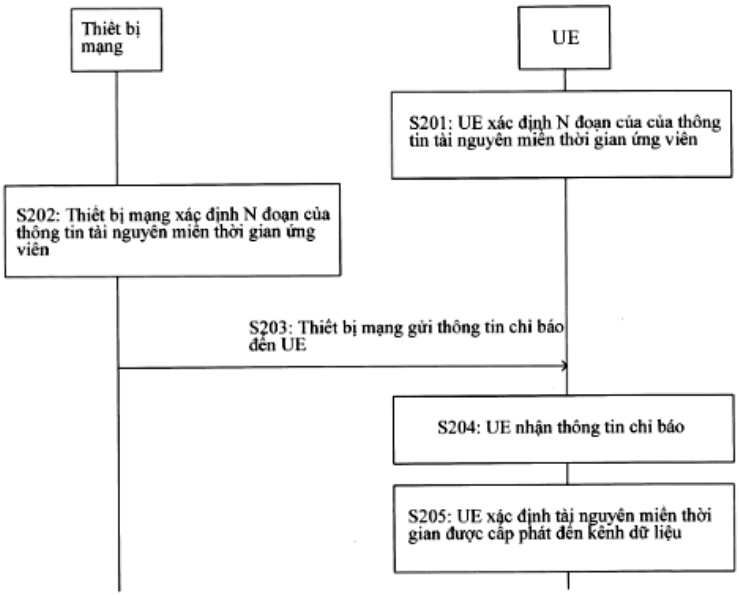
Thiết bị mạng
UE
S201: UE xác định N đoạn của của thông tin tài nguyên miền thời gian ứng viên
S202: Thiết bị mạng xác định N đoạn của thông tin tài nguyên miền thời gian ứng viên
S203: Thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo đến UE
S204: UE nhận thông tin chỉ báo
S205: UE xác định tài nguyên miền thời gian được cấp phát đến kênh dữ liệu

FIG. 4

(11) **1-0045360 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41709/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05929

(85) 16/10/2020

(22) 15/03/2019

(86) PCT/KR2019/003008 15/03/2019

(30) 10-2018-0043840 16/04/2018 KR

(87) WO2019/203448 24/10/2019

(51) ***H01F 41/02***; *H01F 13/00*

(73) 1. **KOVERY CO., LTD.** (KR)
101, Gian-gil, Hwaseong-Si, Gyeonggi-do 18338, Republic of Korea
2. **KIM, HOUNG JOONG** (KR)
#502-804, 36, Buheung-ro 111beon-gil, Bupyeong-Gu, Incheon 21376, Republic of Korea

(72) KIM, Houng Joong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN NAM CHÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun nam châm và phương pháp chế tạo môđun nam châm. Phương pháp này có thể bao gồm bước đưa vào môđun nam châm bao gồm các nam châm không từ tính được bố trí theo đường thẳng; và từ hóa các nam châm không từ tính được gắn trên môđun nam châm được đưa vào. Bước đưa vào môđun nam châm còn có thể bao gồm việc gắn tấm kim loại vào phần thứ hai tạo thành đế của môđun nam châm trong khung đúc, trước khi thực hiện bước phun nhựa ở trạng thái lỏng vào khung đúc. Môđun nam châm có thể bao gồm các nam châm vĩnh cửu được bố trí theo đường thẳng dọc theo chiều thứ nhất, các chiều phân cực nam châm của các nam châm vĩnh cửu mà song song với chiều thứ hai được bố trí luân phiên theo chiều thứ nhất; khung đúc áp lực để cố định các nam châm vĩnh cửu; và đế đúc áp lực trong đó các lỗ đế được tạo ra.

FIG. 4

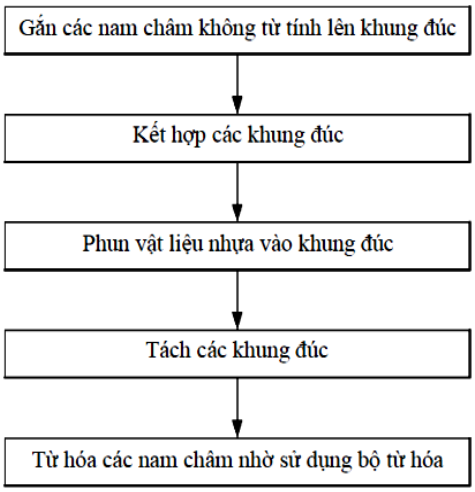

(11) **1-0045361 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41710/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07130

(85) 09/12/2020

(22) 16/05/2019

(86) PCT/FI2019/050384 16/05/2019

(30) 201810475354.X 17/05/2018 CN

(87) WO2019/220016 21/11/2019

(51) ***F26B 25/00***; *F26B 21/00; F26B 21/06*

(73) **TM SYSTEM FINLAND OY** (FI)
Pitkämäenkatu 11 B, 20250 Turku, Finland

(72) HALLAPURO, Markus (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ THẢI ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và cụm thiết bị để điều hòa không khí thải ẩm. Cụm thiết bị (1) bao gồm bộ phận trao đổi nhiệt (3), bộ phận rửa (4) và buồng trộn không khí (5). Buồng trộn không khí (5) bao gồm ít nhất hai ngăn (13a-e) được kết nối với cửa vào của buồng trộn không khí (12), và các ngăn (13a-e) bao gồm các cửa vào (14a-e) được kết nối với cửa ra của không khí bổ sung (10), và các ngăn (13a-e) bao gồm các cửa ra (15a-e) cho hỗn hợp của không khí thải ẩm được rửa và không khí bổ sung (16ae). Cụm thiết bị bao gồm hệ thống điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển quạt (19) được tạo cấu hình để nén không khí bổ sung (6) dựa trên các kết quả đo thu nhận được từ các thiết bị đo độ ẩm (17) và các thiết bị đo nhiệt độ (18) được đặt tại các cửa ra của các ngăn (15a-e).

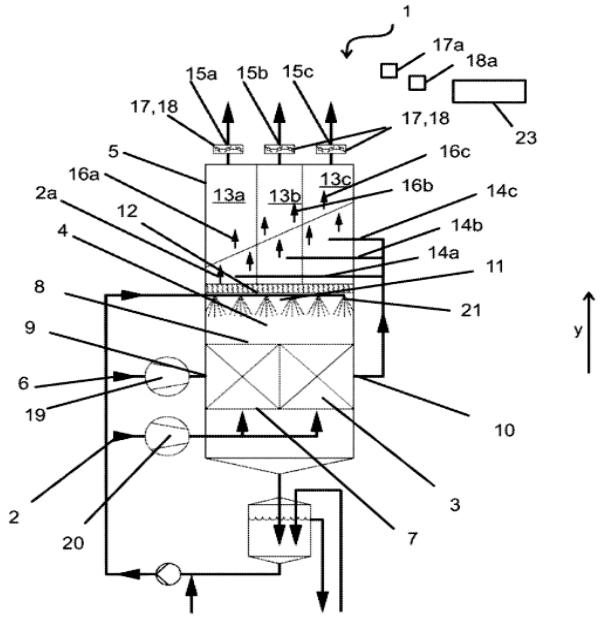

Fig.1

(11) **1-0045362 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41711/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00898

(85) 23/02/2021

(22) 08/08/2019

(86) PCT/CN2019/099867 08/08/2019

(30) 201810905179.3 09/08/2018 CN

(87) WO2020/030067 13/02/2020

(51) ***H04L 12/24***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DỊCH VỤ QUẢN LÝ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ DỊCH VỤ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị quản lý dịch vụ quản lý, đơn vị chức năng dịch vụ quản lý, đơn vị chức năng quản lý, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được, và liên quan đến các công nghệ truyền thông, để thực hiện việc quản lý dịch vụ quản lý một cách linh hoạt. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi đơn vị chức năng dịch vụ quản lý, yêu cầu truy vấn dịch vụ quản lý từ đơn vị chức năng quản lý thứ nhất, trong đó yêu cầu truy vấn dịch vụ quản lý này mang thông tin yêu cầu dịch vụ quản lý, và thông tin yêu cầu dịch vụ quản lý này bao gồm ít nhất một trong số các thành phần sau đây: thông tin yêu cầu hoạt động, thông tin yêu cầu đối tượng được quản lý, hoặc thông tin yêu cầu dữ liệu quản lý; xác định, bởi đơn vị chức năng dịch vụ quản lý, dịch vụ quản lý thứ nhất tương ứng với thông tin yêu cầu dịch vụ quản lý; và gửi thông tin mô tả của dịch vụ quản lý thứ nhất đến đơn vị chức năng quản lý thứ nhất, trong đó thông tin mô tả của dịch vụ quản lý thứ nhất này bao gồm thông tin mô tả của hoạt động, thông tin mô tả của đối tượng được quản lý, và thông tin mô tả của dữ liệu quản lý mà tương ứng với dịch vụ quản lý thứ nhất.

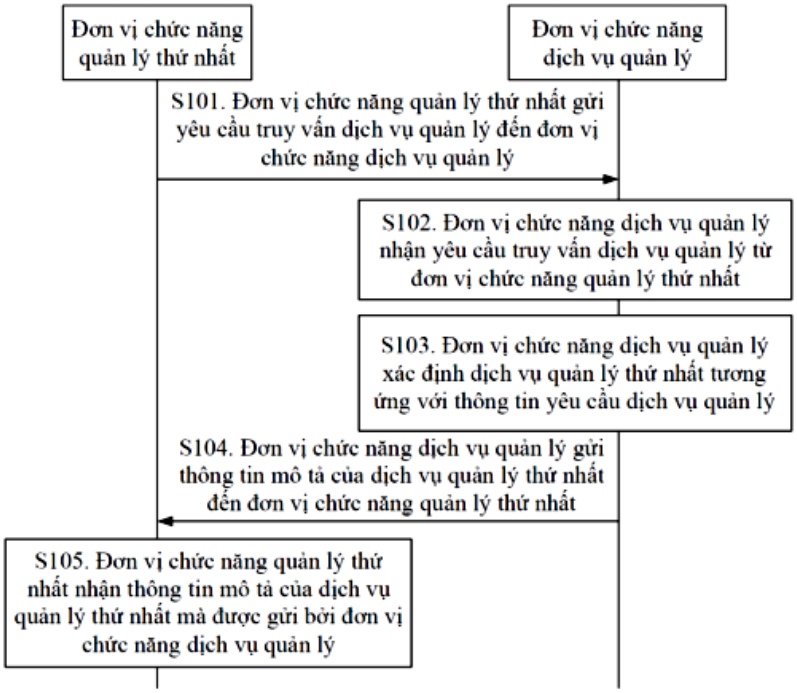
Đơn vị chức năng quản lý thứ nhất
Đơn vị chức năng dịch vụ quản lý
S101. Đơn vị chức năng quản lý thứ nhất gửi yêu cầu truy vấn dịch vụ quản lý đến đơn vị chức năng dịch vụ quản lý
S102. Đơn vị chức năng dịch vụ quản lý nhận yêu cầu truy vấn dịch vụ quản lý từ đơn vị chức năng quản lý thứ nhất
S103. Đơn vị chức năng dịch vụ quản lý xác định dịch vụ quản lý thứ nhất tương ứng với thông tin yêu cầu dịch vụ quản lý
S104. Đơn vị chức năng dịch vụ quản lý gửi thông tin mô tả của dịch vụ quản lý thứ nhất đến đơn vị chức năng quản lý thứ nhất
S105. Đơn vị chức năng quản lý thứ nhất nhận thông tin mô tả của dịch vụ quản lý thứ nhất mà được gửi bởi đơn vị chức năng dịch vụ quản lý

Fig.4

(11) **1-0045363 B**

(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41712/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05205

(85) 24/08/2021

(22) 28/01/2020

(86) PCT/IB2020/050653 28/01/2020

(30) 62/799,455 31/01/2019 US
62/959,042 09/01/2020 US

(87) WO2020/157652 06/08/2020

(51) ***C07D 231/40***; *C07D 513/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/415; A61P 35/00*

(73) **PFIZER INC.** (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

(72) BEHENNA, Douglas Carl (US); FREEMAN-COOK, Kevin Daniel (US); HOFFMAN, Robert Louis (US); NAGATA, Asako (JP); NINKOVIC, Sacha (CA); SUTTON, Scott Channing (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 3-CARBONYLAMINO-5-XYCLOPENTYL-1H-PYRAZOL CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN-2 (CDK2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

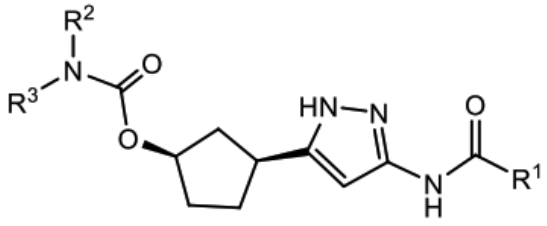

(I),

và các chất đồng phân đối ảnh của nó, và các muối dược dụng của công thức (I) và các chất đồng phân đối ảnh này, trong đó R1, R2 và R3 là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này. Các hợp chất, muối và dược phẩm này là hữu ích để điều trị sự tăng trưởng tế bào bất thường, bao gồm ung thư, ở đối tượng cần điều trị.

FIG. 1

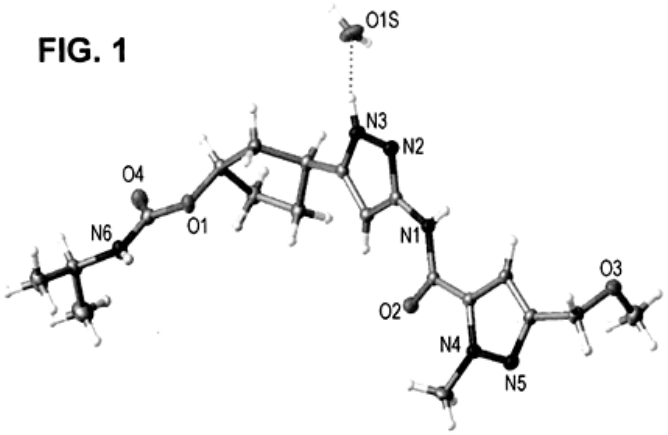

(11) **1-0045364 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41724/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04440

(85) 14/07/2022

(22) 16/12/2020

(86) PCT/GB2020/053235 16/12/2020

(30) 1918549.5 16/12/2019 GB

(87) WO2021/123765 24/06/2021

(51) ***A47J 31/30***; *A47J 31/44; A47J 31/057*

(73) **GIOCOGUADO LTD.** (GB)
27 Chesterton Hall Crescent, Cambridge, Cambridgeshire CB4 1AW, United Kingdom

(72) PLAYFORD, William (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị pha cà phê có ngăn nước pha chế để chứa nước pha chế được làm nóng, ngăn cà phê, hệ thống phân phối nước để phân phối nước pha chế được làm nóng từ ngăn nước pha chế đến ngăn cà phê, và thiết bị làm nguội để làm nguội nước pha chế được làm nóng trước khi nó đi đến ngăn cà phê. Hệ thống phân phối nước bao gồm ống dẫn và van, mở được khi áp suất tại lối vào van đạt đến áp suất mở van, để điều khiển dòng chảy của nước pha chế vào trong ngăn cà phê. Hệ thống phân phối nước được tạo cấu hình để điều khiển tốc độ dòng chảy của nước pha chế trong khi ngăn cà phê đang làm đầy với nước pha chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp pha cà phê.

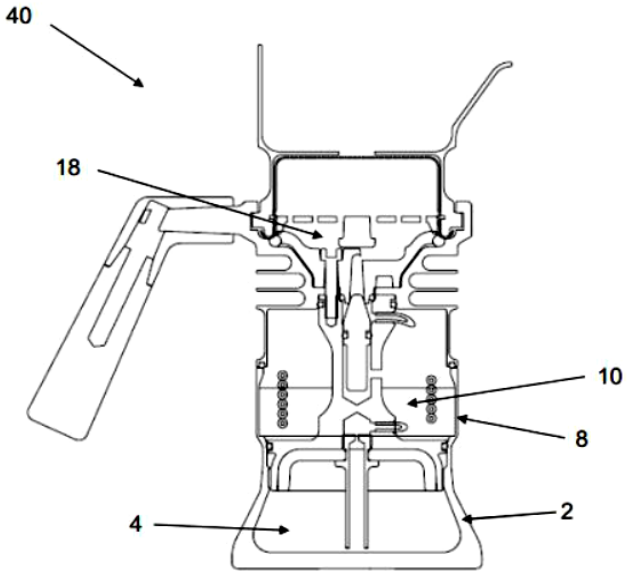

Fig.4B

(11) **1-0045365 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41725/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02894

(85) 20/05/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/EP2019/079658 30/10/2019

(30) 18207278.5 20/11/2018 EP

(87) WO2020/104159 A1 28/05/2020

(51) ***C11D 3/386***; *C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym lipaza có độ tương đồng trình tự với SEQ ID NO: 1 ít nhất 60%, với lượng nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 5% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý vải có vết bẩn bã nhờn.

(11) **1-0045366 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41726/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03413

(85) 15/06/2020

(22) 12/11/2018

(86) PCT/CN2018/115091 12/11/2018

(30) 201711140055.2 16/11/2017 CN

(87) WO2019/096101 23/05/2019

(51) ***H04W 24/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DỊCH VỤ MẠNG, BỘ PHẬN QUẢN LÝ MẠNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp quản lý dịch vụ mạng, phương tiện, và hệ thống, để giải quyết vấn đề hiện tại là tài nguyên mạng không thể được điều chỉnh một cách tự động và thích ứng trên cơ sở của các yêu cầu dịch vụ khác nhau. Giải pháp cụ thể là như sau: Bộ phận quản lý mạng thu nhận thông tin về dịch vụ mạng đích, trong đó thông tin về dịch vụ mạng đích bao gồm ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích và thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích. Bộ phận quản lý mạng thu nhận ký hiệu nhận dạng của mạng trên cơ sở của thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích, trong đó mạng đáp ứng thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích. Bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình mối tương quan kết hợp giữa ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích và ký hiệu nhận dạng của mạng, hoặc bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích trong thông tin quản lý của mạng, hoặc bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình ký hiệu nhận dạng của mạng trong thông tin quản lý của dịch vụ mạng. Các phương án của sáng chế được sử dụng trong quy trình quản lý dịch vụ mạng. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông và phương tiện lưu trữ trên máy tính.

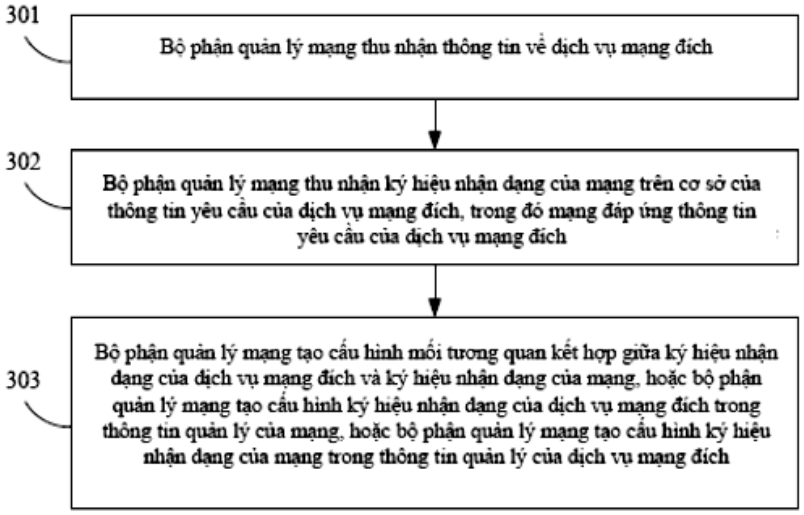
301
Bộ phận quản lý mạng thu nhận thông tin về dịch vụ mạng đích
302
Bộ phận quản lý mạng thu nhận ký hiệu nhận dạng của mạng trên cơ sở của thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích, trong đó mạng đáp ứng thông tin yêu cầu của dịch vụ mạng đích
303
Bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình mối tương quan kết hợp giữa ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích và ký hiệu nhận dạng của mạng, hoặc bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình ký hiệu nhận dạng của dịch vụ mạng đích trong thông tin quản lý của mạng, hoặc bộ phận quản lý mạng tạo cấu hình ký hiệu nhận dạng của mạng trong thông tin quản lý của dịch vụ mạng đích

FIG. 3

(11) **1-0045367 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41727/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04174

(85) 30/07/2019

(22) 29/03/2017

(86) PCT/CN2017/078585 29/03/2017

(30) 201611252815.4 30/12/2016 CN
PCT/CN2017/070863 11/01/2017 CN

(87) WO2018/120474 05/07/2018

(51) ***G06T 19/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DI, Peiyun (CN); XIE, Qingpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN ĐA PHƯƠNG TIỆN TẠO LUỒNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý thông tin đa phương tiện tạo luồng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xử lý thông tin đa phương tiện tạo luồng bao gồm các bước: thu nhận thông tin không gian đích của một đối tượng không gian đích, trong đó đối tượng không gian đích là một trong số hai đối tượng không gian, hai đối tượng không gian này được liên kết với dữ liệu của hai hình ảnh được bao gồm trong dữ liệu viđeo đích, thông tin không gian đích bao gồm thông tin không gian cùng thuộc tính, thông tin không gian cùng thuộc tính bao gồm thông tin giống nhau giữa thông tin không gian tương ứng của hai đối tượng không gian, và thông tin không gian của đối tượng không gian khác với đối tượng không gian đích trong hai đối tượng không gian bao gồm thông tin không gian cùng thuộc tính; và xác định dữ liệu viđeo sẽ được phát dựa trên thông tin không gian đích. Phần lặp lại giữa thông tin không gian tương ứng của hai đối tượng không gian được thay thế bằng một nhóm thông tin không gian cùng thuộc tính để giảm sự dư thừa thông tin không gian, do đó làm giảm lượng dữ liệu của thông tin không gian.

FIG. 8

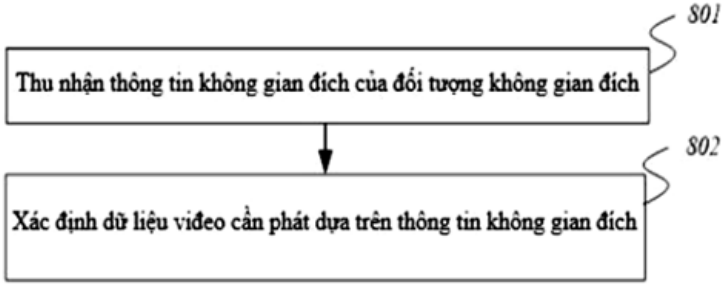

(11) **1-0045368 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41728/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-03728
(85) 22/06/2021
(22) 27/11/2019
(86) PCT/IB2019/001274 27/11/2019
(30) 62/773,843 30/11/2018 US
(87) WO2020/109862 04/06/2020
(51) ***A21D 13/13***; *B65D 81/34; A21D 13/41; A21D 10/02*
(73) **YAE, LLC** (US)
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America
(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM PIZZA**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm pizza mà được chế biến bằng cách sử dụng riêng biệt hai loại bột nhào mà được kết hợp sau khi làm nóng. Các bột nhào này có các tính chất khác nhau và được làm nóng kết hợp với các thành phần khác nhau. Quy trình làm nóng cho cả hai loại bột nhào được thực hiện trong các điều kiện độ ẩm khác nhau và có thể được thực hiện đơn giản với lò vi sóng thông thường. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp để chế biến các pizza này và đồ chứa bao gói dùng cho sản phẩm pizza, cũng như quy trình giao nhận, mà cho phép việc giao nhận pizza từ trạm giao nhận chính, mà không cần phải có một hoặc nhiều địa điểm xử lý (ví dụ, chuỗi các cửa hàng vật lý) để chế biến và/hoặc nấu sản phẩm pizza.

Fig.5 - Phương án bên của bao gói

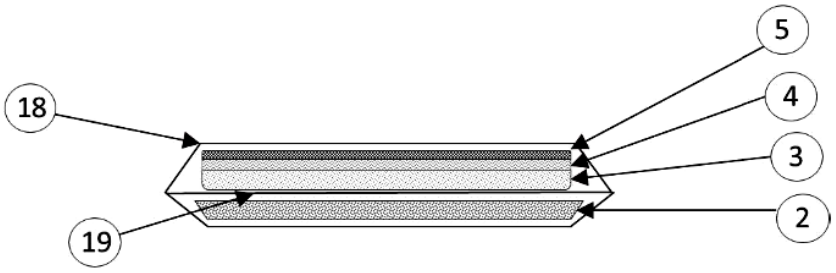

(11) **1-0045369 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41729/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-02957

(22) 26/05/2020

(30) PCT/KR2019/018363 24/12/2019 KR

(51) ***H04M 1/02***

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jaewook KIM (KR); Insu SONG (KR); Minsoo KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị mềm dẻo (200) bao gồm thân thứ nhất (101); thân thứ hai (102) được tạo kết cấu để có thể di chuyển một cách tương đối so với thân thứ nhất (101); màn hiển thị mềm dẻo (151) nằm trên bề mặt trước của thân thứ nhất (101) và bề mặt sau của thân thứ hai (102), và có kết cấu để thay đổi kích thước của các vùng mà được lộ ra ở bề mặt trước của thân thứ nhất (101) và ở bề mặt sau của thân thứ hai (102) khi thân thứ nhất (101) và thân thứ hai (102) được dịch chuyển một cách tương đối; và cụm cửa sổ phía sau (210) được ghép nối tháo được vào bề mặt sau của thân thứ hai (102), và được tạo kết cấu để che màn hiển thị mềm dẻo (151) lộ ra ở bề mặt sau của thân thứ hai (102).

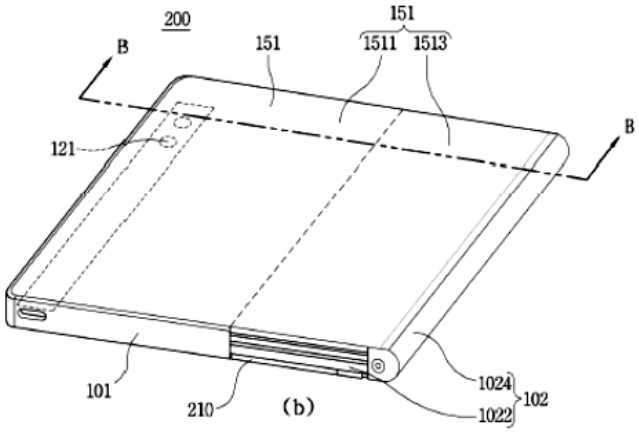

Fig.2b

(11) **1-0045370 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41731/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03852

(85) 12/10/2015

(22) 12/03/2014

(86) PCT/US2014/024603 12/03/2014

(30) 61/800,204 15/03/2013 US

(87) WO2014/150939 25/09/2014

(51) ***A61K 39/12***

(62) 1-2015-03806

(73) 1. **TAKEDA VACCINES, INC** (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
2. **THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES** (US)
4770 Buford Highway, Mailstop K-79, Atlanta, GA 30341, United States of America

(72) STINCHCOMB, Dan, T (US); KINNEY, Claire (US); KINNEY, Richard, M. (US); LIVENGOOD, Jill, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ KHẢM AXIT NUCLEIC, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM HOẶC CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể khảm axit nucleic và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch chứa các thể khảm axit nucleic này. Chế phẩm gây miễn dịch này có khả năng gây ra đáp ứng miễn dịch ở đối tượng đối với tất cả các kiểu huyết thanh của virut dengue. Sáng chế cũng đề cập đến kit có liên quan.

Fig. 6

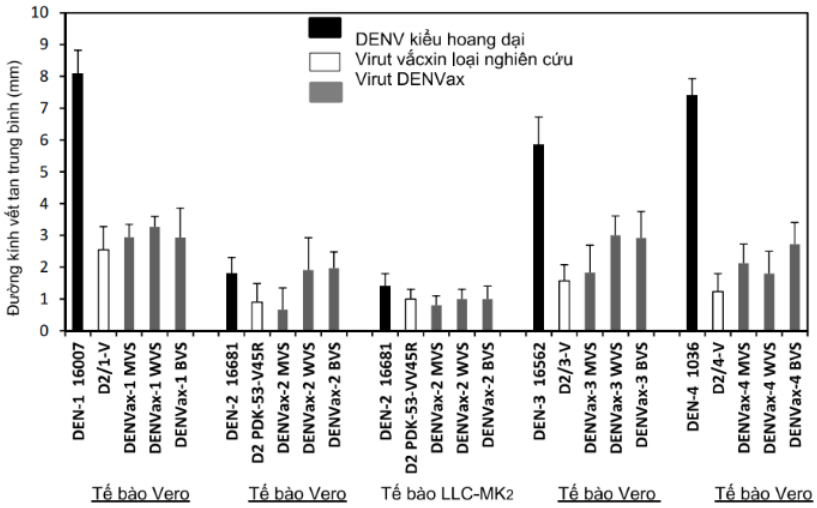

(11) **1-0045371 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41733/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-07134

(22) 17/12/2019

(30) 10-2018-0174154 31/12/2018 KR

(51) ***G02F 1/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jin-Sam KIM (KR); Hun-Jong LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị tinh thể lỏng thay đổi cấu trúc kết nối của điện cực chung bên trong để tăng cường các tính chất cách điện trong cấu trúc không có biên, nhờ đó tăng cường độ tin cậy và năng suất.

FIG. 2

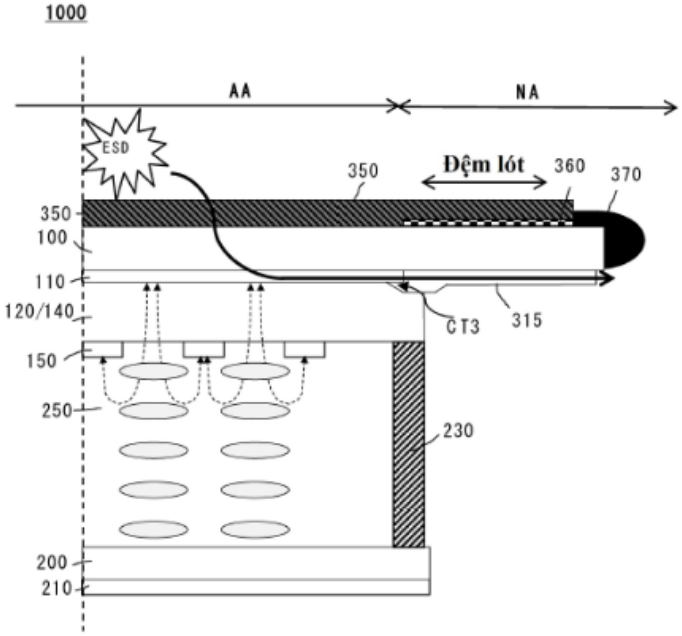

(11) **1-0045372 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41734/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00837

(85) 11/02/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/KR2020/009137 10/07/2020

(30) 10-2019-0085309 15/07/2019 KR

(87) WO2021/010686 21/01/2021

(51) ***A63B 71/06***; *A63B 69/36; G06T 19/00; A63B 24/00; A63B 71/04*

(73) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

(72) LEE, Kyung Yong (KR); SONG, Bong Ho (KR); KIM, Min Kyoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÔ PHỎNG GÔN ẢO VÀ HỆ THỐNG GÔN MÀN HÌNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế, được tạo ra khi xem xét các vấn đề của giải pháp kỹ thuật có trước, đề cập đến phương pháp xử lý mô phỏng gôn ảo có khả năng cung cấp các chế độ trình diễn ảnh mô phỏng khác nhau sao cho, khi người dùng thực hiện cú đánh gôn trong tình huống nhất định, ảnh mô phỏng độc đáo cho cú đánh gôn được trình diễn, qua đó người dùng, mà họ chơi trò chơi gôn ảo, trải nghiệm ảnh mô phỏng kịch tính và sinh động hơn, và do đó có thể đem lại hứng thú cho người dùng, và hệ thống gôn màn hình sử dụng phương pháp này.

Fig.1

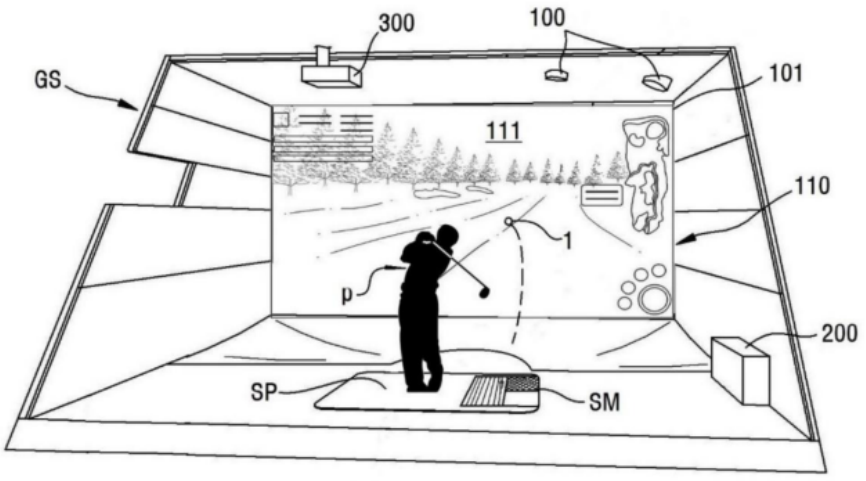

(11) **1-0045373 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41735/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00842

(85) 11/02/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/KR2020/009133 10/07/2020

(30) 10-2019-0085312 15/07/2019 KR
10-2019-0125940 11/10/2019 KR

(87) WO2021/010684 21/01/2021

(51) ***A63B 71/06****; A63B 69/36; A63F 13/79; A63B 24/00; A63B 71/04*

(73) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

(72) LEE, Kyung Yong (KR); SONG, Bong Ho (KR); CHO, Min Yong (KR); KIM, Choong Hwan (KR); JUNG, Joo Young (KR); HUR, Sun Woong (KR); LEE, In Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ẢNH GIỚI THIỆU GÔN ẢO, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THÔNG TIN NGƯỜI CHƠI GÔN ẢO VÀ HỆ THỐNG GÔN ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gôn ảo, phương pháp tạo ra ảnh giới thiệu gôn ảo, và phương pháp tính toán thông tin người chơi gôn ảo có khả năng cung cấp ảnh giới thiệu riêng rẽ thể hiện hai hay hơn hai người dùng sao cho họ có thể so sánh được với nhau thông qua thông tin thành tích của trò chơi gôn ảo của mỗi người dùng trong số nhiều người dùng mà họ sử dụng hệ thống gôn ảo này trước khi nhiều người dùng này truy cập hệ thống để chơi trò chơi gôn ảo này, qua đó có thể đem lại sự cạnh tranh thành tích của người dùng trong trò chơi gôn ảo và cung cấp cho người dùng sự chìm đắm và hứng thú trong trò chơi.

Fig.1

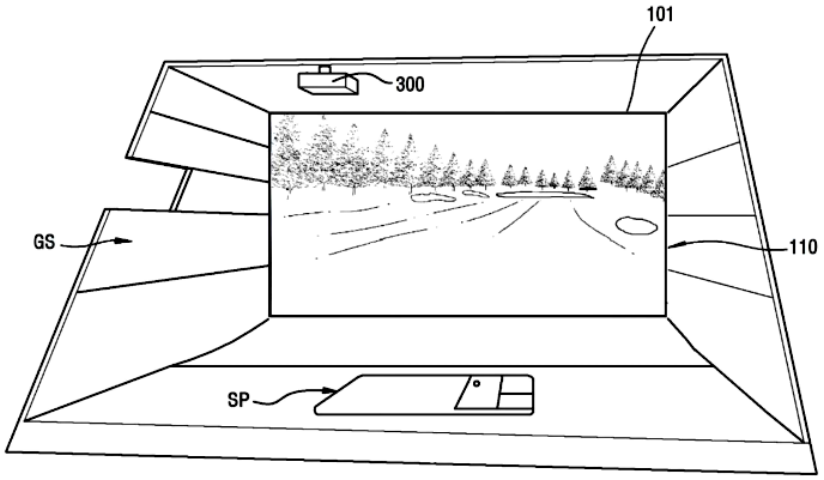

(11) **1-0045374 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41737/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00817

(85) 14/02/2020

(22) 11/07/2018

(86) PCT/IB2018/055116 11/07/2018

(30) 102017000088405 01/08/2017 IT
102018000003169 01/03/2018 IT

(87) WO/2019/025885 07/02/2019

(51) ***H04R 1/08***

(73) **SAATI S.P.A.** (IT)
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy

(72) MIETTA, Marco (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); MOMENTE', Roberto (IT); MARELLI, Vasco (IT); MAURI, Marco (IT); SIMONE, Martina (IT); GRIMOLDI, Elisa (IT); BATTISTELLI, Massimiliano (IT); CANONICO, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN HÚT NƯỚC TỪ LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được tạo hình được làm bằng vải kỹ thuật để bảo vệ loa của thiết bị điện tử có khả năng chống thấm nước IPx 7 trở lên, có loa kín nước. Ngoài các chức năng bảo vệ khỏi các hạt rắn, sáng chế được tối ưu hóa cho đảm bảo dẫn thoát nhanh và hiệu quả nước đã thâm nhập vào loa để phục hồi càng nhanh càng tốt các chức năng âm thanh ban đầu theo cách cải thiện khi so với các giải pháp trước đây. Các bộ phận theo sáng chế bao gồm bên trong nó một hoặc nhiều khe hở được phủ bằng vải kỹ thuật tổng hợp bằng xử lý ưa nước, để đảm bảo dẫn thoát nhanh chóng nước đã vào mô đun loa, và một hoặc nhiều khe hở được phủ bằng vải kỹ thuật tổng hợp với xử lý kỵ, hỗ trợ việc xâm nhập của không khí vào thể tích phía trước của loa, do đó đảm bảo rút nước tốt. Cụ thể, trong số các phương án có thể khác nhau, sáng chế có thể được thực hiện là phần cắt đa lớp kết hợp vải tổng hợp ưa nước với vải tổng hợp kỵ nước và với một hoặc nhiều lớp keo để cho phép lắp ráp vào bên trong các sản phẩm cuối.

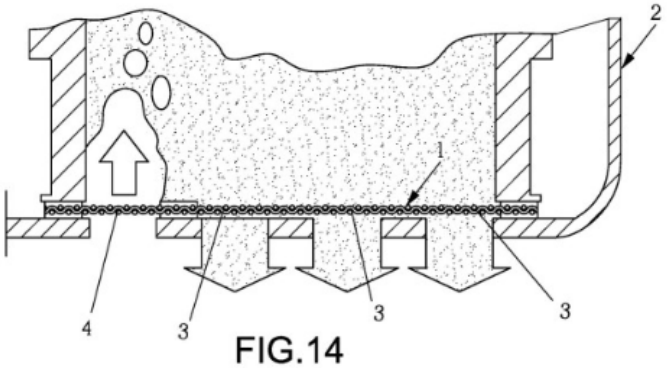

FIG.14

(11) **1-0045375 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41738/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01488

(85) 13/03/2020

(22) 31/08/2018

(86) PCT/CN2018/103449 31/08/2018

(30) 201710772202.1 31/08/2017 CN

(87) WO/2019/042392 07/03/2019

(51) ***G02B 6/38***; *G02B 6/36*

(73) **AVIC JONHON OPTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 10 Zhoushan Road, Hi-Tech Development Zone Luoyang, Henan 471003, China

(72) LIU, Naichang (CN); HU, Kai (CN); WANG, Xutao (CN); HAN, Yunzhao (CN); YAO, Wenhao (CN); SHEN, Jinke (CN); LI, Weike (CN); WU, Xueshun (CN); XU, Geng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **LÕI ĐẦU NỐI, ĐẦU NỐI CẮM VÀ CỤM ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu nối và đầu nối cắm và lõi của nó. Lõi, với đầu trước là đầu được chèn, bao gồm vỏ trước và vỏ sau được định hướng và lắp ráp theo hướng trước và sau. Vỏ sau được cung cấp kết cấu lắp dẫn hướng để bố trí cáp quang trong vỏ sau. Vỏ trước được cung cấp thân cắm ở đầu trước của nó. Cấu trúc giới hạn được bố trí giữa vỏ trước và vỏ sau để giới hạn các vị trí mà vỏ trước và vỏ sau bị tách ra theo hướng trước và sau, đảm bảo rằng sau khi thân cắm được cắm đúng vị trí, vỏ bảo vệ và vỏ ổ cắm được khóa và khớp với nhau liên tục.

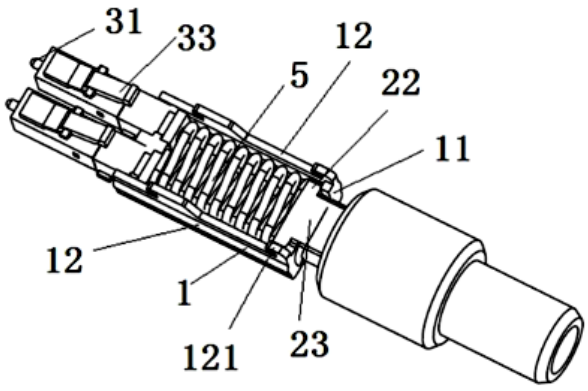

Fig.2

(11) **1-0045376 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41744/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02276

(85) 22/04/2020

(22) 26/04/2019

(86) PCT/CN2019/084680 26/04/2019

(30) 201810402395.6 28/04/2018 CN

(87) WO/2019/206307 31/10/2019

(51) ***H02K 9/19***; *H05K 7/20; H02K 11/30*

(73) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)
Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); MAO, Jianhua (CN); WANG, Zhan (CN); WU, Hongxin (CN); Yang, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU KÊNH NƯỚC ĐỂ KẾT NỐI BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ MÔ TƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kênh nước để kết nối bộ điều khiển và mô tơ, kết cấu này bao gồm khoang chính bộ điều khiển và thân chính mô tơ được kết nối và cố định với nhau. Tấm làm mát bằng nước cố định trong khoang chính bộ điều khiển. Lỗ dẫn nước vào và lỗ thoát nước lần lượt được bố trí ở hai đầu của khoang chính bộ điều khiển. Kênh nước tản nhiệt liên thông lỗ dẫn nước vào với lỗ thoát nước bên trong khoang chính bộ điều khiển được tạo thành ở tấm làm mát bằng nước. Kênh nước mô tơ được bố trí bên trong thân chính mô tơ. Đầu nối chuyển tiếp nước được bố trí ở lỗ thoát nước của thân chính bộ điều khiển. Đầu nối chuyển tiếp nước được kết nối trực tiếp với lỗ dẫn nước vào của kênh nước mô tơ.

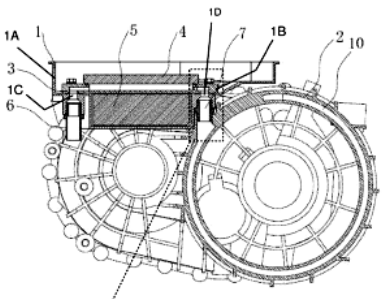

FIG. 2A

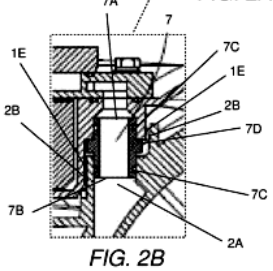

FIG. 2B

(11) **1-0045377 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41753/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03303

(85) 10/06/2020

(22) 31/10/2018

(86) PCT/IB2018/058536 31/10/2018

(30) 62/589,957 22/11/2017 US

(87) WO/2019/102282 31/05/2019

(51) ***G01N 1/38***; *G01N 35/02; G01N 33/53; G01N 35/00; C12Q 1/68; G01N 33/49*

(73) **GRIFOLS DIAGNOSTIC SOLUTIONS INC.** (US)
4560 HORTON STREET, EMERYVILLE, CALIFORNIA 94608, UNITED STATES OF AMERICA

(72) TRAN QUANG (VN); WUMMER JOEL (US); CODY DENNIS (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để theo dõi quản lý quy trình thực hiện sàng lọc trong phòng xét nghiệm máu và/hoặc huyết thanh. Trong một số phương án, hệ thống phân tích mẫu sinh học bao gồm các thiết bị ly tâm, thiết bị nhóm mẫu, thiết bị phân tích mẫu sinh học, và bộ xử lý để theo dõi sự vận hành của máy ly tâm, thiết bị nhóm mẫu, và thiết bị phân tích mẫu sinh học. Bộ xử lý có thể kiểm soát quy trình phân tích các mẫu sinh học và tạo ra các chỉ định về tiến trình thông qua giao diện đồ họa. Để phản hồi sự xác định rằng có mặt đối chứng bên ngoài, hệ thống này có thể ngăn ngừa việc đưa thành phần sinh học vào thiết bị phân tích mẫu sinh học để thực hiện phân tích cho tới khi đối chứng bên ngoài cũng được nạp vào trong thiết bị phân tích này. Để phản hồi sự xác định rằng thành phần mẫu sinh học này được nhóm lại nhiều hơn một nhóm hoặc không dự tính được nhóm lại, hệ thống này có thể tạo ra sự cảnh báo thông qua giao diện đồ họa. Hệ thống này có thể cung cấp trình tự của các trạng thái, hiển thị trạng thái của các thiết bị và các mẫu sinh học, chỉ ra rằng các thành phần gì người thao tác vận hành cần chú ý, và tìm kiếm và hiển thị tình trạng của các mẫu và các xét nghiệm. Hệ thống này có thể ngăn ngừa việc sử dụng ngoài dự kiến, bao gồm xét nghiệm bản sao.

Fig. 1

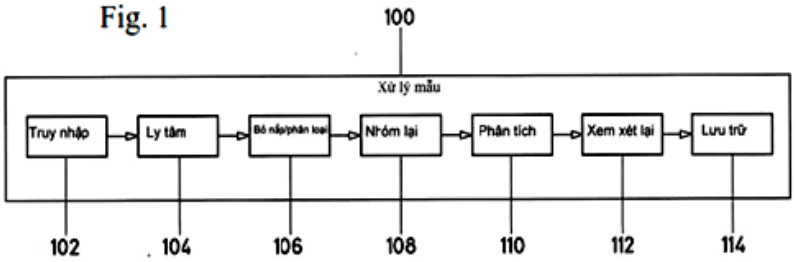

(11) **1-0045378 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41758/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 1-2020-03513
(85) 17/06/2020
(22) 19/11/2018
(86) PCT/EP2018/081820 19/11/2018
(30) GB1719231.1 20/11/2017 GB
(87) WO/2019/097066 23/05/2019
(51) ***B63B 21/08***; *B63B 35/66; B65B 27/00; B63B 21/56*
(73) **SVITZER A/S** (DK)
Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark
(72) BANGSLUND, Thomas (DK)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP CHO TÀU KÉO VÀ TÀU KÉO BAO GỒM HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển cáp (10) cho tàu kéo (1). Hệ thống điều khiển cáp (10) bao gồm cơ cấu ghép nối có thể kích hoạt (200) dùng để ghép nối cáp 13 của tàu kéo (1) với cáp (20) của tàu biển (2) bằng cách áp đầu nối (210) vào các cáp (13, 20) khi được kích hoạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tàu kéo bao gồm hệ thống điều khiển cáp này.

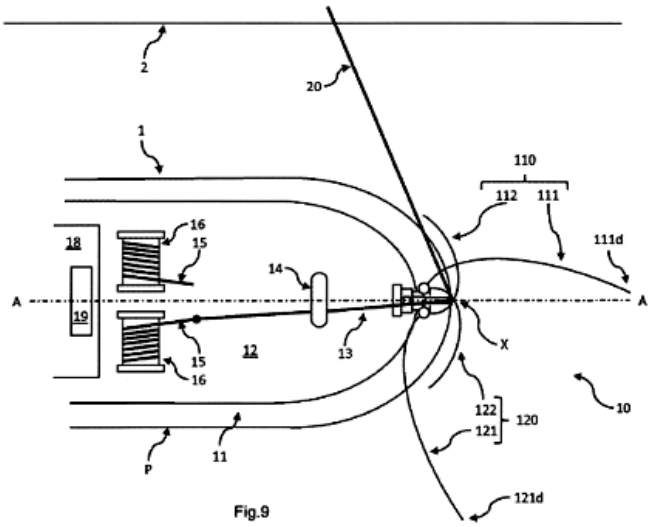

Fig.9

(11) **1-0045379 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41761/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04277

(85) 23/07/2020

(22) 16/01/2019

(86) PCT/JP2019/001051 16/01/2019

(30) 2018-005525 17/01/2018 JP
2018-151381 10/08/2018 JP

(87) WO/2019/142813 25/07/2019

(51) ***B65D 77/04***; *B65D 25/42; B65D 47/36; B65D 5/40; B65D 5/72; A47K 5/12; B65D 5/06*

(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) OKUDE, Hideki (JP); NODA, Takaharu (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỘP CHỨA CÓ THỂ NẠP LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa có thể nạp lại bao gồm: hộp đựng bên trong có cổng hút ở trung tâm của phần bề mặt trên và phần đáy có hình kim tự tháp có phần sâu nhất tại trung tâm của phần đáy; bộ phận đỡ được cấu hình để giữ phần đáy của hộp đựng bên trong để đỡ hộp đựng bên trong ở trạng thái đứng; bộ phận nắp được lắp vào chu vi ngoài của hộp đựng bên trong, bơm xả trên phần bề mặt trên cùng của bộ phận nắp, bơm xả bao gồm ống hút được chèn qua các cổng hút vào hộp đựng bên trong; và phương tiện định vị để định vị hộp hộp đựng bên trong theo hướng thẳng đứng để đầu xa của ống hút nằm trong hình dạng kim tự tháp của phần đáy của hộp đựng bên trong.

Fig. 9

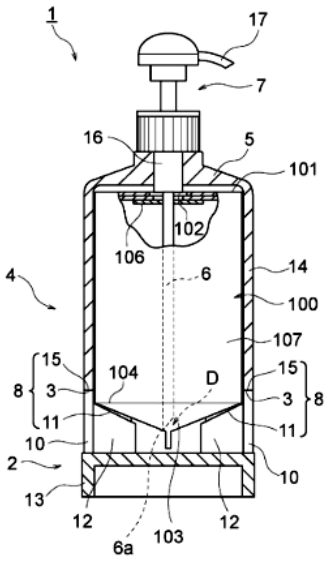

(11) **1-0045380 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41764/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05918

(85) 23/09/2021

(22) 17/04/2020

(86) PCT/JP2020/016809 17/04/2020

(87) WO2021/210149 21/10/2021

(51) ***C23C 22/12***; *B05D 3/04; B05D 7/14; C04B 111/00; C04B 28/34; H01F 1/18; C21D 1/76; C21D 8/12; C21D 9/46; C23C 22/74; B05D 3/02; C21D 1/26*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

(72) FUJII, Hiroyasu (JP); MAKI, Jun (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); MIMURA, Hiroyuki (JP); KANTO, Yusuke (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại nền và màng phủ composit gồm có phosphat chứa Zn và nhựa hữu cơ, màng phủ composit này được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền. Tỷ lệ mol của Zn với tất cả các thành phần kim loại trong màng phủ composit lớn hơn hoặc bằng 10% mol, và sau khi tấm thép điện không định hướng này được đun sôi trong 20 phút trong nước cất sôi, lượng Zn hòa tan trong nước cất lớn hơn hoặc bằng 1,0mg/m^2. Phương pháp để xác định lượng Zn hòa tan phù hợp với tiêu chuẩn JIS K 0102: 2016 "Các phương pháp thử nghiệm đối với nước thải công nghiệp" ("Testing Methods for Industrial Wastewater"), 53.3 "Phổ học phát xạ plasma ghép cặp cảm ứng" ("ICP Emission Spectroscopy").

Fig.1

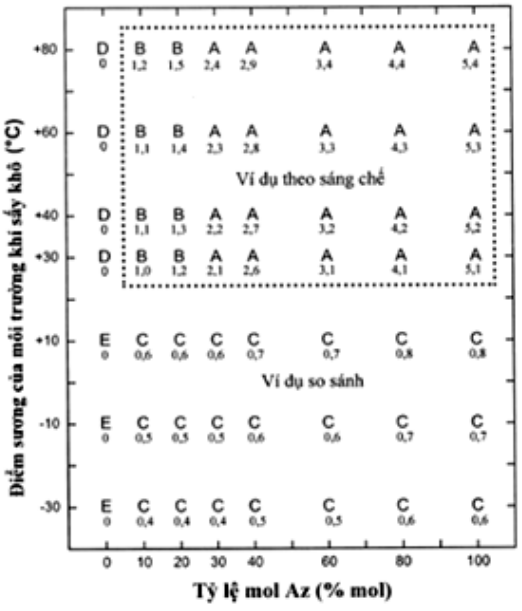

(11) **1-0045381 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41782/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-00777
(85) 17/02/2021
(22) 25/07/2019
(86) PCT/JP2019/029221 25/07/2019
(30) 2018-140763 26/07/2018 JP
(87) WO/2020/022432 30/01/2020
(51) ***B29C 61/02***; *B32B 27/32; B32B 27/28; B29C 49/22*
(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 Japan
(72) Keita IKEDA (JP); Koji ODAWARA (JP); Masaki MIWA (JP); Daichi HASHIMOTO (JP); Yusuke SUGA (JP); Takuma MIYAWAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHI TIẾT NHỰA CO NHIỆT, PHÔI MẪU PHỨC HỢP COMPOSIT VÀ VẬT CHỨA PHỨC HỢP COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nhựa co nhiệt có thể cải thiện đáng kể khả năng chèn của phôi mẫu. Chi tiết nhựa co nhiệt này được bố trí trên ít nhất một phần bên ngoài của phôi mẫu, phôi mẫu bao gồm phần miệng, phần thân được liên kết với phần miệng và phần dưới cùng được liên kết với phần thân, chi tiết nhựa co nhiệt bao gồm: ít nhất lớp chứa (A) nhựa ionome và (B) nhựa olefin như là các thành phần chính, trong đó chi tiết nhựa co nhiệt có mô đun bảo quản ở 25°C ít nhất là $4,0 \times 10^8$ Pa, và hệ số ma sát động giữa chi tiết nhựa co nhiệt và phôi mẫu tối đa là 1,1.

Fig. 1

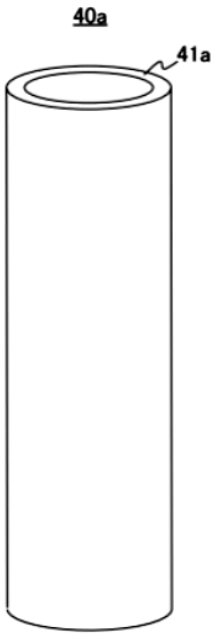

(11) **1-0045382 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41872/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02446

(85) 04/05/2021

(22) 23/10/2019

(86) PCT/EP2019/078921 23/10/2019

(30) 202018106074.0 24/10/2018 DE

(87) WO/2020/084007 30/04/2020

(51) ***E01B 9/38***; *E01B 9/68; E01B 9/48*

(73) 1. **VOESTALPINE TURNOUT TECHNOLOGY GERMANY GMBH** (DE)
Alte Wetzlarer Str. 55, 35510 Butzbach, Germany
2. **VOESTALPINE RAILWAY SYSTEMS GMBH** (AT)
Kerpelystrasse 199, 8700 Leoben, Austria

(72) MARX, Mario (DE); SCHMOCK, Martin (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **GIÁ ĐỠ ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ (10, 200) cho thanh ray, giá đỡ này bao gồm ít nhất một tấm đế (12, 212) nhận thanh ray, tấm trung gian đàn hồi (14, 214) nằm bên dưới tấm đế và các ngăn chứa (44) của giá đỡ (22, 24, 222 224) nhận các vùng cuối (52, 54) của tấm đế và của tấm trung gian, có thể đi xuyên qua bằng các phương tiện buộc (42, 142, 225) bên ngoài tấm đế (12) để gắn chặt giá đỡ, trong đó các vùng cuối (52, 54) của tấm đế (12, 212) và của tấm trung gian (14, 214) được nhận chủ động bởi các ngăn chứa (44), mỗi ngăn chứa có chiều cao bên trong khe nhỏ hơn tổng độ dày của tấm đế và của tấm trung gian tại các vùng cuối tương ứng của chúng ở trạng thái không tải và tấm dẫn hướng (16) đi qua bên dưới tấm đế (12) và đỡ nó và trong đó các giá đỡ (22, 24) gắn kết chủ động, hoặc phần tử đàn hồi (258, 260) nằm trên bề mặt của tấm đế (21) kéo dài từ mỗi ngăn chứa (222, 224), chiều cao khe của ngăn chứa nhỏ hơn tổng độ dày của tấm đế và của tấm trung gian và diện tích của phần tử đàn hồi kéo dài giữa tấm đế và mặt dưới của ngăn chứa, trong mỗi trường hợp được xét ở trạng thái không tải.

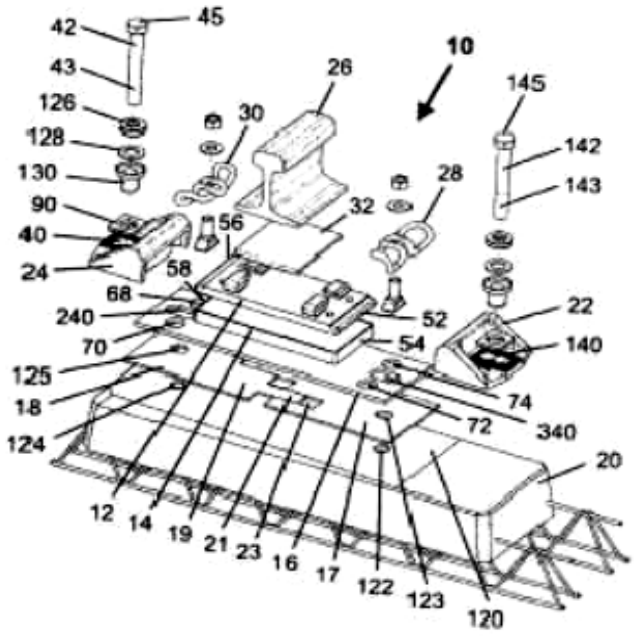
42
45
43
126
128
130
90
40
24
26
10
30
145
142
143
28
32
56
58
68
240
70
125
18
124
52
54
22
140
74
72
340
20
12
14
19
21
23
16
17
122
123
120

Fig. 1

(11) **1-0045383 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41873/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06840

(85) 27/10/2021

(22) 02/08/2019

(86) PCT/IB2019/056603 02/08/2019

(30) 201921023759 14/06/2019 IN

(87) WO2020/250020 17/12/2020

(51) ***G01S 7/295***; *G01S 13/58; G01S 13/72; G01S 13/86; G01S 13/89; G01S 13/931; G01S 7/48; G01S 17/50; G01S 17/66; G01S 17/89; G01S 17/931; G01S 7/41; G01S 13/52; G01S 17/42*

(73) **KPIT TECHNOLOGIES LIMITED** (IN)
Plot-17, Rajiv Gandhi Infotech Park, MIDC-SEZ, Phase-III, Maan, Hinjawadi, Taluka-Mulshi, Pune Maharashtra 411057, India

(72) DAS, Soumyo (IN); DEY, Rastri (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp được triển khai trên xe để theo dõi và lập bản đồ của một hoặc nhiều đối tượng để xác định không gian trống. Hệ thống có bộ phận đầu vào có các cảm biến lidar và các cảm biến radar nhận biết các đối tượng trong vùng xung quanh xe và bộ phận xử lý: nhận dữ liệu từ cảm biến lidar và cảm biến radar và lập bản đồ dữ liệu trong bản đồ lưới tương ứng của các cảm biến tương ứng; theo dõi các đối tượng trong các vùng tương ứng với các cảm biến và thực hiện đánh giá các đối tượng không được cảm biến bởi bất kỳ cảm biến nào; hợp nhất các bản đồ lưới bằng cách chuyển đổi chúng từ khung cảm biến sang khung xe để tạo ra bản đồ lưới hợp nhất; và tích hợp bản đồ lưới hợp nhất với bất kỳ hoặc kết hợp quản lý theo dõi và đối sánh quét để thực hiện phân loại một hoặc nhiều đối tượng thành đối tượng tĩnh hoặc đối tượng động và xác định không gian trống trong bản đồ lưới hợp nhất.

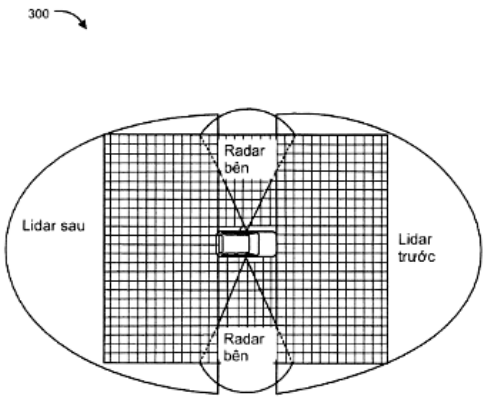

FIG. 3

(11) **1-0045384 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41876/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08070

(85) 19/09/2018

(22) 24/02/2017

(86) PCT/US2017/019450 24/02/2017

(30) US62/299,587 25/02/2016 US

(87) WO2017/147490 31/08/2017

(51) ***A43B 17/00***; *A43B 7/06; A43B 17/14*

(62) 1-2018-04141

(73) **PLAE CO.** (US)
4348 Waialae Ave., No. 533 Honolulu, Hawaii 96816, United States of America

(72) RINGHOLZ, Ryan (US); LIN, Hung-chia (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **GIÀY CÓ ĐẾ LÓT GIÀY CÓ BỀ MẶT LƯỚI DẠNG TREO**

(57) Sáng chế đề cập đến giày có đế lót giày được cấu tạo bằng vật liệu dạng lưới được kéo căng và treo trên chỗ trũng tạo ra trong giày. Phần lưới bao quanh đế bọt xốp và khung cứng được đặt bên dưới đế bọt xốp. Đế bọt xốp được tạo hình sao cho chỗ trũng được tạo ra giữa bề mặt trên của đế bọt xốp và lưới đặt bên trên đế bọt xốp để tạo ra hiệu ứng "tấm bạt lò xo" cho chân người mang giày.

FIG 13

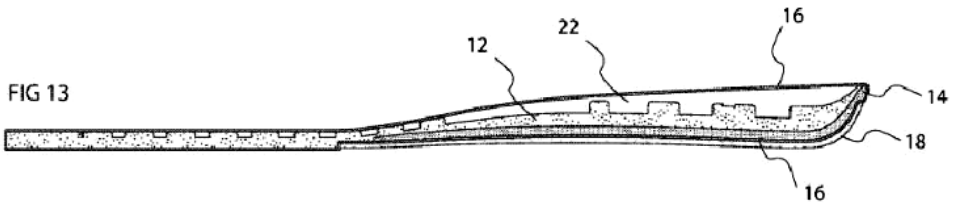

(11) **1-0045385 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41887/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-00593

(22) 30/01/2019

(30) 2018-023510 13/02/2018 JP
2018-198627 22/10/2018 JP

(51) ***C09J 7/40***; *B32B 27/16; C09J 7/38; B32B 27/00; B32B 27/30*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) SAWAZAKI, Ryohei (JP); FUJIHARA, Arata (JP); NONAKA, Takahiro (JP); MATSUMOTO, Masamichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THÂN ĐƯỢC XẾP CHỒNG CỦA TẤM KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính nhạy áp (100) bao gồm màng tách thứ nhất (1) được dính tạm vào bề mặt chính của lớp kết dính nhạy áp (5) và màng tách thứ hai (2) được dính tạm vào bề mặt chính khác của lớp kết dính nhạy áp (5). Màng tách thứ nhất (1) và màng tách thứ hai (2) lần lượt có các lớp tách (11 và 12) trên bề mặt chính thứ nhất của nền màng (10 và 20). Lực bóc giữa màng tách thứ nhất (1) và lớp kết dính nhạy áp (5) là nhỏ hơn so với lực bóc giữa màng tách thứ hai (2) và lớp kết dính nhạy áp (5). Ít nhất một trong màng tách thứ nhất (1) và màng tách thứ hai (2) có lớp khử tĩnh điện (31, 32) trên bề mặt chính thứ hai của nền màng (10, 20).

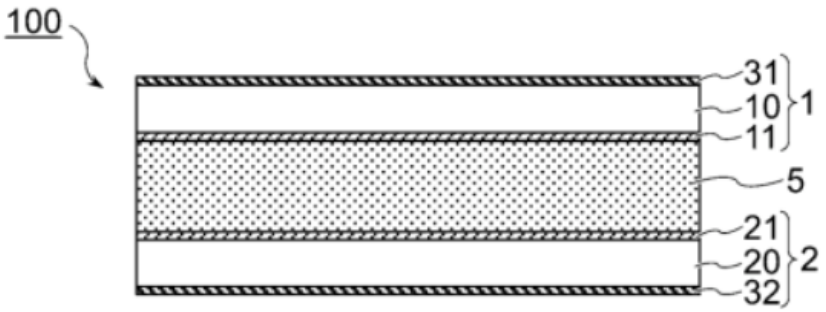

FIG. 1

(11) **1-0045386 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41889/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2019-07393
(85) 26/12/2019
(22) 30/07/2018
(86) PCT/JP2018/028414 30/07/2018
(30) 2017-151737 04/08/2017 JP
(87) WO 2019/026831 07/02/2019
(51) ***H04W 16/28***; *H04B 7/06; H04W 88/02; H04W 52/18; H04W 52/30; H04B 1/04*
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
(72) ANDOU, Kei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông với thiết bị trạm gốc và thiết bị người dùng này bao gồm bộ truyền mà thực hiện việc truyền tới thiết bị trạm gốc trong khi thực hiện việc điều hướng chùm sóng nhờ sử dụng anten có tính định hướng; và bộ điều khiển mà điều khiển công suất truyền cực đại của việc truyền với điều hướng chùm sóng dựa trên độ khuếch đại của anten.

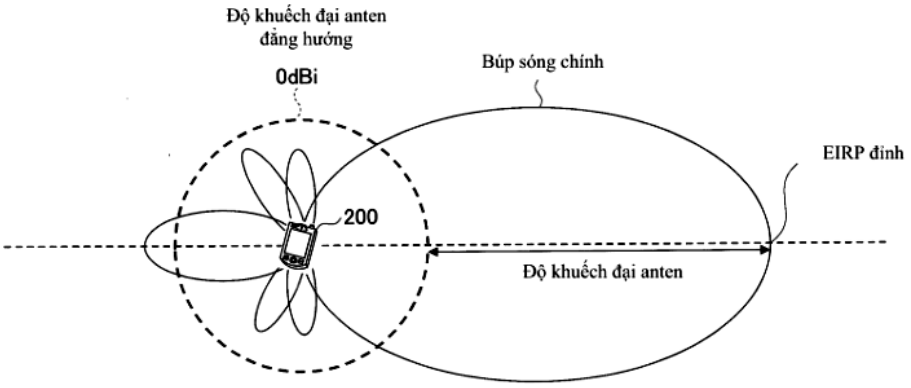

FIG. 6

(11) **1-0045387 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41890/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05762

(22) 08/10/2020

(30) 2019-188479 15/10/2019 JP

(51) ***G02B 5/30***

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN

(72) Takeyuki ASHIDA (JP); Tatsuya NAITO (JP); Mikio FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang bao gồm bước cắt để cắt kết cấu phân lớp với cặp các lưỡi quay, trong đó kết cấu phân lớp bao gồm các tấm mỏng được xếp chồng lên nhau, tấm mỏng bao gồm các màng quang học được xếp chồng lên nhau, kết cấu phân lớp có dạng hình hộp chữ nhật cơ bản hoặc có dạng hình khối cơ bản, mỗi bề mặt đầu của kết cấu phân lớp về cơ bản song song với chiều xếp chồng của các tấm mỏng, bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp về cơ bản vuông góc với chiều xếp chồng, kết cấu phân lớp được giữ bởi chi tiết gá kẹp tiếp xúc bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp, các lưỡi quay kéo dọc theo chiều xếp chồng, các bề mặt bên của các lưỡi quay về cơ bản song song với bề mặt đầu của kết cấu phân lớp, các đường trục quay của các lưỡi quay về cơ bản song song với các bề mặt bên của các lưỡi quay, bề mặt bên của một lưỡi quay tiếp xúc một trong số hai bề mặt đầu đối diện của kết cấu phân lớp, bề mặt bên của lưỡi quay còn lại tiếp xúc bề mặt đầu còn lại trong số hai bề mặt đầu đối diện của kết cấu phân lớp, hai bề mặt đầu đối diện của kết cấu phân lớp được cắt về cơ bản cùng thời điểm, vị trí mà ở đó cặp các lưỡi quay được lắp đặt thay đổi trong quá trình tất cả các bề mặt đầu của kết cấu phân lớp được cắt với các lưỡi quay, và chi tiết gá kẹp không xoay đối với đường trục quay về cơ bản song song với chiều xếp chồng từ đầu đến cuối trong quá trình tất cả các bề mặt đầu của kết cấu phân lớp được cắt với các lưỡi quay.

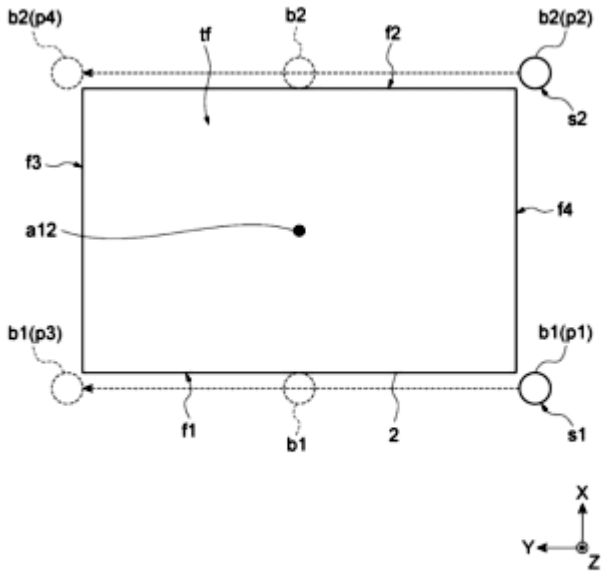

FIG. 3

(11) **1-0045388 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41892/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/02/2018 359 A

(21) 1-2017-03838

(85) 29/09/2017

(22) 23/03/2016

(86) PCT/EP2016/056435 23/03/2016

(30) 15161612.5 30/03/2015 EP

(87) WO2016/156161 06/10/2016

(51) ***A61Q 11/00***; *A61K 8/02; A61K 8/27*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ADAMS Suzanne Elizabeth (GB); ASHCROFT Alexander Thomas (GB); EVANS Rebecca Mary (GB); GROVES Brian Joseph (GB); MCALINDEN Joanne (GB); RUPARELL Avika (GB); WILSON William John (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG THỂ RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa ít nhất ba muối kẽm/oxit kẽm:

i) muối kẽm/oxit kẽm ở 20°C có độ hoà tan lớn hơn 500g/lít nước;

ii) muối kẽm/oxit kẽm thứ hai ở 20°C có độ hòa tan từ 0,05g/lít đến 500g/lít nước

iii) muối kẽm/oxit kẽm thứ ba ở 20°C có độ hòa tan lớn hơn 0,05g/lít nước.

(11) **1-0045389 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41893/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05700

(85) 16/10/2019

(22) 23/03/2017

(86) PCT/JP2017/011891 23/03/2017

(87) WO 2018/173234 27/09/2018

(51) ***H04L 27/26***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN); HOU, Xiaolin (CN); JIANG, Huiling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông rađio. Ngay cả trong trường hợp truyền dữ liệu đường lên và tín hiệu tham chiếu giải điều chế bằng cách sử dụng khoảng thời gian truyền (TTI) ngắn, để điều khiển đúng cách việc truyền đường lên (UL), theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị đầu cuối người dùng truyền tín hiệu UL và tín hiệu tham chiếu bằng cách sử dụng khoảng thời gian truyền ngắn (sTTI) được xác định trước trong số các sTTI được chứa trong khe, và điều khiển việc cấp phát của tín hiệu UL và tín hiệu tham chiếu dựa trên kiểu cấp phát được xác định trước trong số các kiểu cấp phát mà thể hiện việc cấp phát các tín hiệu UL và các tín hiệu tham chiếu. Trong các kiểu cấp phát này, tín hiệu UL và tín hiệu tham chiếu được chứa trong cùng một khe, và tín hiệu tham chiếu được cấp phát cho cùng một sTTI trong đó tín hiệu UL được cấp phát, hoặc cho sTTI ở trước sTTI tín hiệu UL được cấp phát.

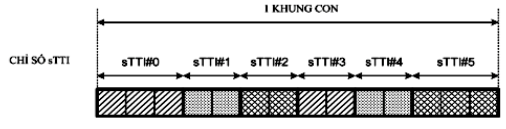

ĐỐI VỚI sTTI #0

sTTI#0
RDD
DRD
DDR

ĐỐI VỚI sTTI #1

	sTTI#0	sTTI#1
ĐỘC LẬP	---	DR
	---	RD
CHIA SẺ VỚI sTTI #0	R--	DD
	-R-	DD
	--R	DD

ĐỐI VỚI sTTI #2

	sTTI#0	sTTI#1	sTTI#2
ĐỘC LẬP	---	--	DR
	---	--	RD
CHIA SẺ VỚI sTTI #0	R--	--	DD
	-R-	--	DD
	--R	--	DD
CHIA SẺ VỚI sTTI #1	---	-R	DD
	---	R-	DD

FIG. 3

(11) **1-0045390 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41895/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03865

(85) 02/07/2020

(22) 04/12/2018

(86) PCT/JP2018/044596 04/12/2018

(30) 2017-236688 11/12/2017 JP

(87) WO 2019/116967 A1 20/06/2019

(51) ***G02B 6/44***; *C08F 290/06; C03C 25/1065; C03C 25/285*

(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

(72) HAMAKUBO Katsushi (JP); HOMMA Yuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa oligome uretan (met)acrylat, monome và chất khơi mào quang trùng hợp, và oxit vô cơ hình cầu được xử lý kỵ nước, trong đó oxit vô cơ được phân tán trong chế phẩm nhựa và hàm lượng của oxit vô cơ là 1 đến 60% khối lượng tính theo tổng lượng của chế phẩm nhựa. Sáng chế còn đề cập đến sợi quang học.

Fig.1

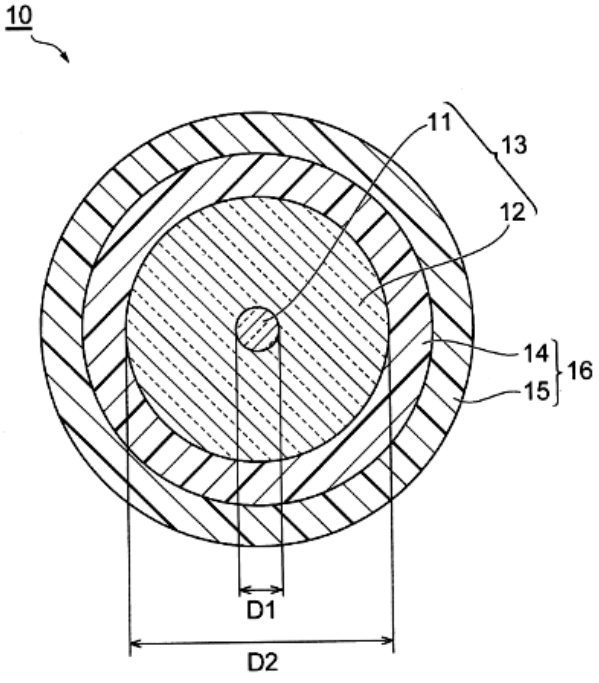

(11) **1-0045391 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41896/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03616

(85) 22/06/2020

(22) 18/12/2018

(86) PCT/JP2018/046549 18/12/2018

(30) 2017-249674 26/12/2017 JP

(87) WO 2019/131321 A1 04/07/2019

(51) ***C04B 28/26****; B28B 1/52; C04B 40/00; B28B 1/50; C04B 16/06*

(73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

(72) INADA, Shinya (JP); IKEHATA, Soichiro (JP); HADA, Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỖN HỢP CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật đúc có độ bền cao, độ dẻo cao, và độ ổn định kích thước rất tốt trong khi duy trì tính không cháy và khả năng chống cháy.

Vật đúc này được tạo ra từ hỗn hợp có thể hóa rắn chứa (A) ít nhất một nguồn nhôm silicat, (B) hydroxit kim loại kiềm, (C) nguồn ion canxi, và (D) sợi bền kiềm, trong đó nguồn nhôm silicat (A) có hàm lượng SiO_2 bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng tính theo tổng khối lượng của nguồn nhôm silicat (A), tỷ lệ vô định hình bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng, và đường kính hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 50μm, và chứa nguồn nhôm silicat có đường kính hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 10μm với lượng bằng hoặc lớn hơn 30% khối lượng tính theo tổng khối lượng của nguồn nhôm silicat (A).

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc này.

(11) **1-0045392 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41897/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01660

(85) 24/03/2020

(22) 30/08/2018

(86) PCT/JP2018/032090 30/08/2018

(30) 2017-169097 04/09/2017 JP

(87) WO 2019/044961 A1 07/03/2019

(51) ***F16L 15/04***; *C25D 5/26; C25D 5/36*

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

(72) Masanari KIMOTO (JP); Masahiro OSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO CÁC ĐƯỜNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO CÁC ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối có ren dùng cho các đường ống và phương pháp sản xuất chi tiết nối có ren dùng cho các đường ống. Chi tiết nối có ren dùng cho các đường ống bao gồm đầu nối có ren ngoài (4), đầu nối có ren trong (5) và lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6). Đầu nối có ren ngoài (4) có bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (40) mà bao gồm phần ren phía đầu nối có ren ngoài (41). Đầu nối có ren trong (5) có bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren trong (50) mà bao gồm phần ren phía đầu nối có ren trong (51). Lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6) được hình thành trên ít nhất một trong các bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (40) và bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren trong (50). Lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6) chứa Zn, Ni, lượng vết Cr và tạp chất. Hàm lượng của lượng vết Cr của lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6) là 5,0×10 đếm/giây hoặc lớn hơn tính theo cường độ Cr khi đo bằng phép đo khối phổ ion thứ cấp sử dụng các ion O_2^+ là các ion bắn phá.

FIG. 3

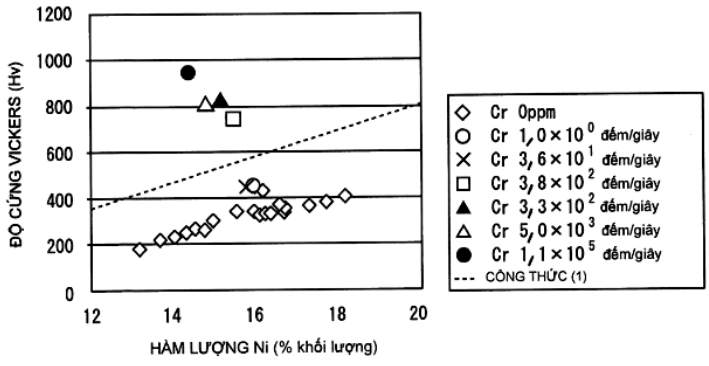

(11) **1-0045393 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41898/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06084

(85) 23/10/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/JP2019/013268 27/03/2019

(30) 2018-065897 29/03/2018 JP

(87) WO 2019/189404 03/10/2019

(51) ***C09J 7/38***; *C09J 123/20; C09J 133/00; G09F 9/00; C09J 7/22; C09J 7/30; B32B 27/00; C09J 201/00*

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan

(72) TABATA, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM DÍNH, TẤM PHÂN LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẤM DÍNH VÀ TẤM PHÂN LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính và tấm phân lớp trong đó ứng suất được đặt lên tấm chi tiết được giảm trong tấm phân lớp được tạo ra bằng cách phân lớp tấm chi tiết và tấm dính, và tấm dính và tấm phân lớp này không vỡ hoặc tách lớp cho dù là thao tác gập được tiến hành trong các điều kiện nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao, và tấm dính trong đó khả năng phục hồi khi tấm dính bị gập được mở là tốt còn được đề xuất. Tấm dính theo sáng chế thỏa mãn yêu cầu (1) đến (2) sau đây. (1) Suất biến dạng trượt lưu trữ ở 80°C (G' (80°C)) thu được bằng cách đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ biến dạng trượt ở tần số 1 Hz là lớn hơn hoặc bằng 1 kPa và nhỏ hơn 20 kPa, và tang số tổn hao ở 80°C (tanδ (80°C)) nhỏ hơn 0,50. (2) Suất biến dạng trượt lưu trữ ở -20°C (G' (-20°C)) thu được bằng cách đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ biến dạng trượt ở tần số 1 Hz là lớn hơn hoặc bằng 1 kPa và nhỏ hơn 1000 kPa.

(11) **1-0045394 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41899/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2020 384 A
(21) 1-2020-00264
(85) 13/05/2015
(22) 17/10/2013
(86) PCT/AU2013/001196 17/10/2013
(30) 2012904547 18/10/2012 AU
(87) WO 2014/059474 A1 24/04/2014
(51) ***C23C 2/06***; *C23C 2/28; C23C 22/77; C23C 2/12*
(62) 1-2015-01653
(73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED** (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) NEUFELD, Aaron, Kiffer (AU); SMITH, Ross McDowall (AU); LIU, Qiyang (AU); TAPSELL, Geoff (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ HỢP KIM KIM LOẠI TRÊN DẢI THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ hợp kim kim loại trên dải thép để tạo ra dải thép được phủ hợp kim kim loại. Phương pháp này bao gồm bước phủ nhúng nóng mà nhúng dải thép vào trong bể hợp kim kim loại nóng chảy và tạo ra lớp phủ hợp kim kim loại trên bề mặt được lộ ra của dải thép. Lớp oxit tự nhiên, như được xác định bởi sáng chế, được tạo ra trên lớp phủ hợp kim kim loại của dải đã được phủ hợp kim kim loại khi dải này rời khỏi bể kim loại phủ. Phương pháp này bao gồm việc kiểm soát phương pháp sau bước phủ nhúng nóng và/hoặc lựa chọn thành phần lớp phủ kim loại để duy trì lớp oxit tự nhiên ít nhất là hầu như nguyên vẹn trên lớp phủ hợp kim kim loại ở các bước sau đó. Sáng chế cũng đề cập đến dải thép được phủ hợp kim kim loại được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.

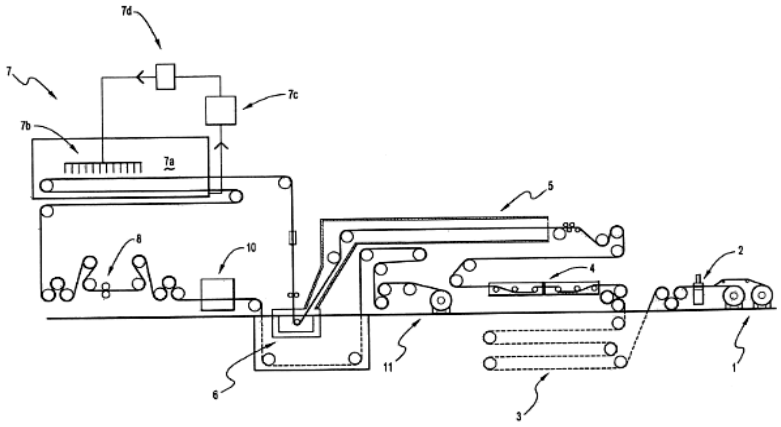

FIG. 1

(11) **1-0045395 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41900/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07157

(85) 10/12/2020

(22) 30/05/2019

(86) PCT/JP2019/021558 30/05/2019

(30) 2018-117348 20/06/2018 JP
2019-059626 27/03/2019 JP

(87) WO 2019/244597 A1 26/12/2019

(51) ***B01D 11/02***

(73) **IZUMI FOOD MACHINERY CO., LTD.** (JP)
2-30, Shioe 4-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 661-8510 Japan

(72) SUGIFUNE Daisuke (JP); YAMASHITA Genki (JP); HIRATA Motohisa (JP); HIRAKI Takeshi (JP); YASUKAWA Saishu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾT XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiết xuất có bộ xả được bố trí phía dưới bộ phận phân bố sao cho khí được xả ra ngoài buồng chứa, để tăng nồng độ của dịch chiết và phương pháp chiết xuất sử dụng thiết bị chiết này.

[Fig.1]

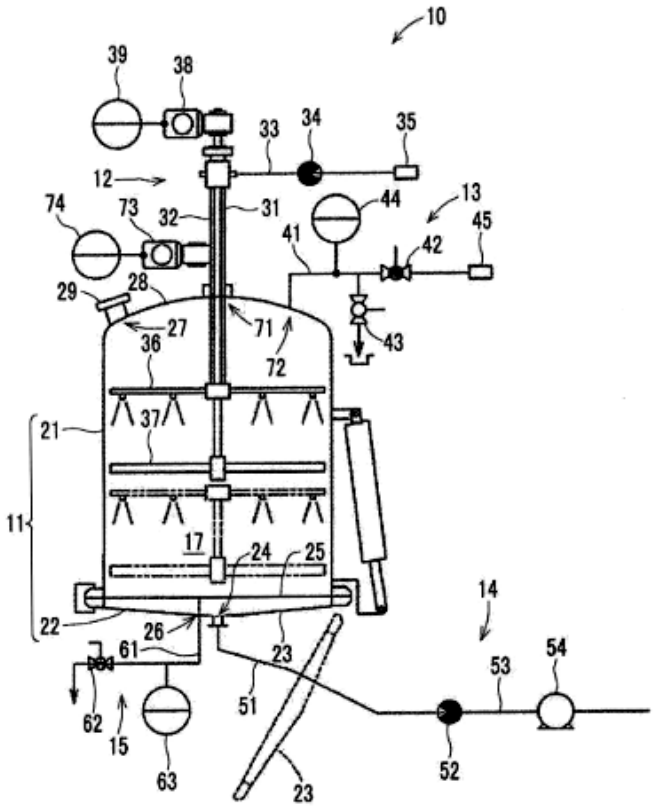

(11) **1-0045396 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41904/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2020 384 A
(21) 1-2020-00263
(85) 13/05/2015
(22) 17/10/2013
(86) PCT/AU2013/001198 17/10/2013
(30) 2012904524 17/10/2012 AU
(87) WO 2014/059476 A1 24/04/2014
(51) ***C23C 2/06***; *C22C 18/04; C22C 21/10; C23C 2/40; C23C 2/12; C23C 2/28; B32B 15/01*
(62) 1-2015-01654
(73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED** (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) NEUFELD, Aaron, Kiffer (AU); RENSHAW, Wayne, Andrew (AU); TAPSELL, Geoff (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG TRÊN DẢI THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép để tạo ra dải thép được phủ Al-Zn-Mg-Si. Phương pháp này bao gồm bước nhúng dải thép vào trong bể hợp kim Al-Zn-Si-Mg nóng chảy và tạo ra lớp phủ hợp kim này trên bề mặt lộ ra của dải thép; và làm nguội dải đã được phủ bằng nước làm nguội. Bước làm nguội bao gồm việc kiểm soát pH của nước làm nguội nằm trong khoảng từ 5 đến 9. Các phương án cụ thể tập trung vào hợp kim Al-Zn-Si-Mg mà chứa các nguyên tố theo % trọng lượng nằm trong khoảng sau: Zn: 30 đến 60, Si: 0,3 đến 3, Mg: 0,3 đến 10, và lượng còn lại là Al và các tạp chất không tránh được.

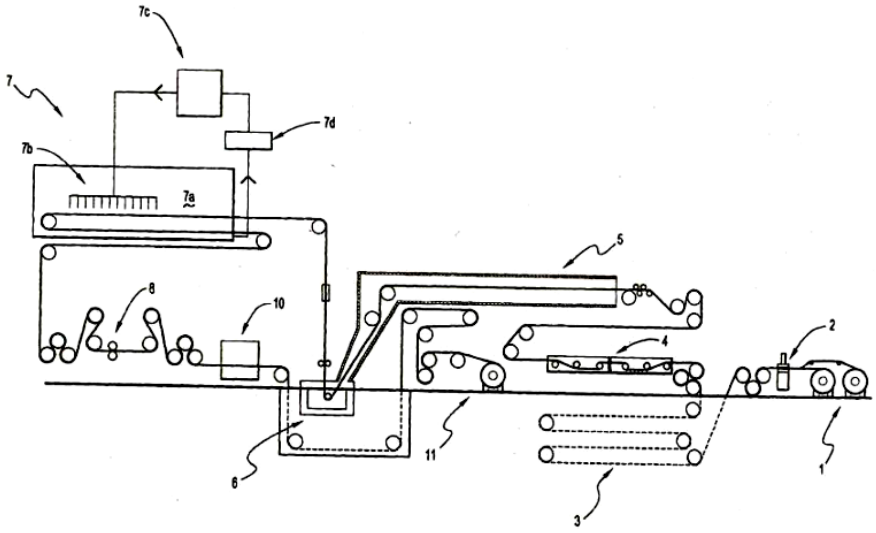

[Fig.1]

(11) **1-0045397 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41905/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07529

(85) 25/12/2020

(22) 09/07/2019

(86) PCT/JP2019/027217 09/07/2019

(30) 2018-133477 13/07/2018 JP
2018-133478 13/07/2018 JP
2018-201934 26/10/2018 JP

(87) WO 2020/013203 16/01/2020

(51) ***C08F 220/14***; *C08F 2/38; C08J 5/18; C08F 8/16; C08F 8/48; C08F 120/14; C08F 222/40*

(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) YOSHIDA Junichi (JP); TADA Yutaka (JP); NAKATA Takuto (JP); KAZUNORI Miyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHỰA METACRYLIC, VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH, LINH KIỆN QUANG HỌC VÀ CHI TIẾT CỦA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa metacrylic có cấu trúc vòng trong mạch chính của nó, vật phẩm được tạo hình, và các linh kiện quang học hoặc chi tiết của xe ô tô, trong đó nhiệt độ chuyển thủy tinh lớn hơn 120°C và nhỏ hơn hoặc bằng 160°C, và dấu hiệu thể hiện tính lưỡng chiết hướng khi được định hướng để có mức độ định hướng là 0,03 khác với dấu hiệu thể hiện tính lưỡng chiết hướng khi được định hướng để có mức độ định hướng là 0,08.

FIG. 1A

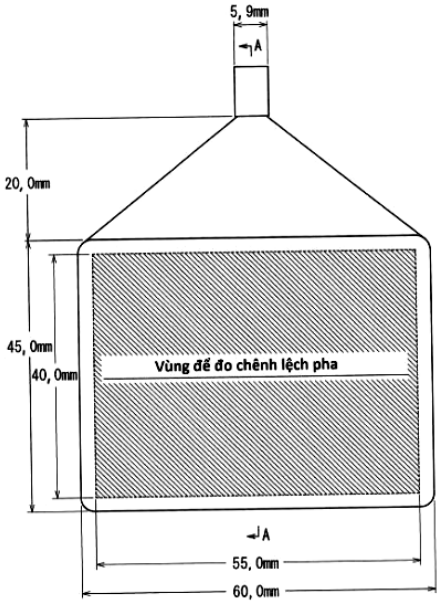

FIG. 1B

(11) **1-0045398 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41906/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06710

(85) 20/11/2020

(22) 22/04/2019

(86) PCT/JP2019/016995 22/04/2019

(30) 2018-105194 31/05/2018 JP
2018-244945 27/12/2018 JP

(87) WO 2019/230256 A1 05/12/2019

(51) ***A01F 12/00***; *A01F 12/52*; *A01F 12/24*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); AOYAMA Yuya (JP); KAWAHATA Mai (JP); ARAKI Yutaka (JP); TSUBOI Satomi (JP); KUSHITA Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập được tạo ra để cho phép công việc kiểm tra và bảo trì lưới tiếp nhận của thiết bị đập có thể được thực hiện dễ dàng từ phía gần với bộ phận chứa hạt ngũ cốc theo cấu hình trong đó thiết bị đập và bộ phận chứa được bố trí song song nhau theo hướng trái-phải. Thiết bị đập (7) và bộ phận đóng túi hạt ngũ cốc được bố trí song song với nhau theo hướng trái-phải của thân máy gặt đập, và thiết bị đập (7) bao gồm trống đập (34) được dẫn động để quay bên trong buồng đập, lưới tiếp nhận được định vị ở phía dưới của trống đập (34), và bộ phận phân loại được định vị ở phía dưới của lưới tiếp nhận. Trống đập (34) được tạo ra bằng cách chế tạo liền khối bộ phận cào (42) để cào các cây trồng thu hoạch và vận chuyển về phía sau các cây trồng thu hoạch, với bộ phận xử lý đập (43) mà thực hiện quá trình xử lý đập các cây trồng thu hoạch. Lỗ mở kiểm tra (W) được tạo ra ở thành bên của buồng đập ở phía ngoài của bộ phận xử lý đập, ở vị trí đối diện với bộ phận đóng túi, và chi tiết nắp (Wa) để đóng lỗ mở kiểm tra (W) được bố trí có thể tháo được.

[Fig.5]

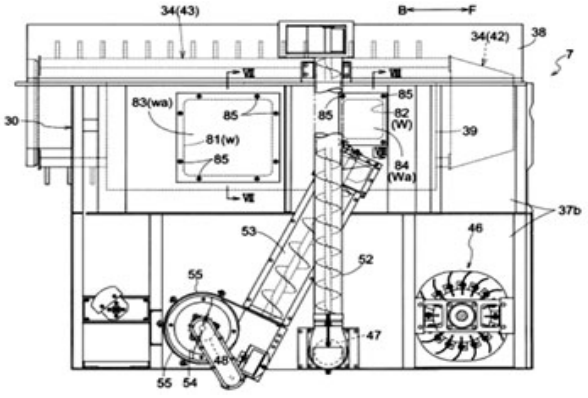

(11) **1-0045399 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41907/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06711

(85) 20/11/2020

(22) 20/05/2019

(86) PCT/ JP2019/019865 20/05/2019

(30) 2018-105188 31/05/2018 JP
2018-242570 26/12/2018 JP

(87) WO 2019/230470 A1 05/12/2019

(51) ***A01D 67/00***; *B60K 13/04; A01F 12/60; A01D 41/12*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) AIDA Hiroshi (JP); MORIWAKI Takafumi (JP); TANI Kazuki (JP); KUMATANI Masayuki (JP); YOSHIDA Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập bao gồm máng chứa, sao cho công việc bảo trì cơ cấu đập hoặc cơ cấu tương tự có thể được thực hiện dễ dàng mà không cần kết cấu đỡ phức tạp. Cơ cấu đập (4) được bố trí lệch về một phía theo hướng trái-phải của thân xe, máng chứa (5) được bố trí ở trạng thái lệch về phía còn lại theo hướng trái-phải của thân xe và đặt cạnh cơ cấu đập (4), khung đỡ máng chứa (24) để đỡ máng chứa (5), và sàn thao tác (32) được bố trí ở giữa cơ cấu đập (4) và máng chứa (5) và kéo dài theo hướng trước-sau được bố trí, và sàn thao tác (32) được đỡ bởi khung đỡ máng chứa (24).

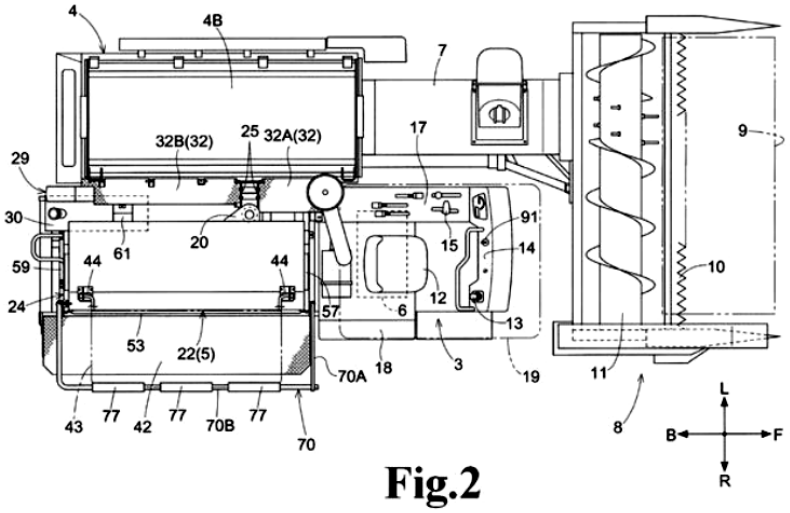

Fig.2

(11) **1-0045400 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41940/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05268

(85) 18/08/2022

(22) 15/01/2021

(86) PCT/JP2021/001195 15/01/2021

(30) 2020-008086 22/01/2020 JP

(87) WO 2021/149601 A1 29/07/2021

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/00; C22C 38/50; C22C 38/46; C21D 6/00*

(73) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION** (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

(72) Yoshiharu INOUE (JP); Shinichi TAMURA (JP); Yoshihito YAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT VÀ CHI TIẾT THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ mactensit chứa, theo % khối lượng: C: nằm trong khoảng từ 0,100 đến 0,170%; Si: nằm trong khoảng từ 0,30 đến 0,60%; Mn: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,60%; Cr: nằm trong khoảng từ 11,0 đến 15,0%; Ni: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,60%; Cu: nằm trong khoảng từ 0,006 đến 0,50%; V: nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,10%; Al: nhỏ hơn hoặc bằng 0,05%; và N: lớn hơn hoặc bằng 0,040% và nhỏ hơn 0,060%, tại đó C+1/2N nằm trong khoảng từ 0,130 đến 0,190% và γp được biểu diễn bằng công thức (1) là lớn hơn hoặc bằng 120. Khi tấm thép không gỉ mactensit được hóa cứng và ram, tỷ lệ diện tích trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dày tấm của δ ferit (δFe) có mặt trong phần trung tâm chiều dày tấm của tấm thép nhỏ hơn 0,1%.

FIG.1

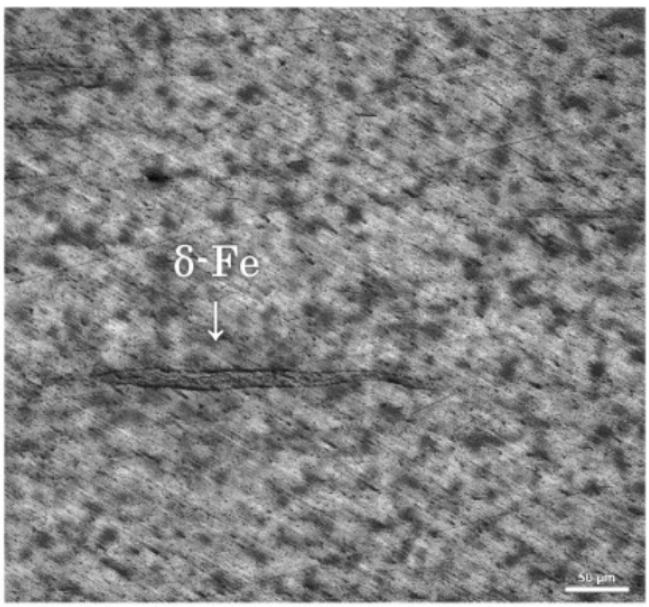

(11) **1-0045401 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41941/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01459

(85) 08/03/2022

(22) 24/09/2020

(86) PCT/JP2020/036009 24/09/2020

(30) 2019-186145 09/10/2019 JP

(87) WO 2021/070619 15/04/2021

(51) ***F25D 11/02***; *F25D 29/00; F25D 21/14; F25D 23/02; F25D 17/06; F25D 21/08*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) Kiyoshi MORI (JP); Kei NAMBU (JP); Tsuyoki HIRAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm ngăn bảo quản có không gian để bảo quản sản phẩm dự trữ; bộ dao động mà tạo ra năng lượng có tần số cao; và điện cực dao động (24) và điện cực đối (25) được đặt quay hướng về nhau và được nối với bộ dao động, điện cực dao động (24) và điện cực đối (25) nhận năng lượng có tần số cao từ bộ dao động để tạo ra điện trường trong ngăn bảo quản. Điện cực dao động (24) và điện cực đối (25) được bố trí ở khoảng cách H mà ngắn hơn kích thước cạnh dài của điện cực dao động (24).

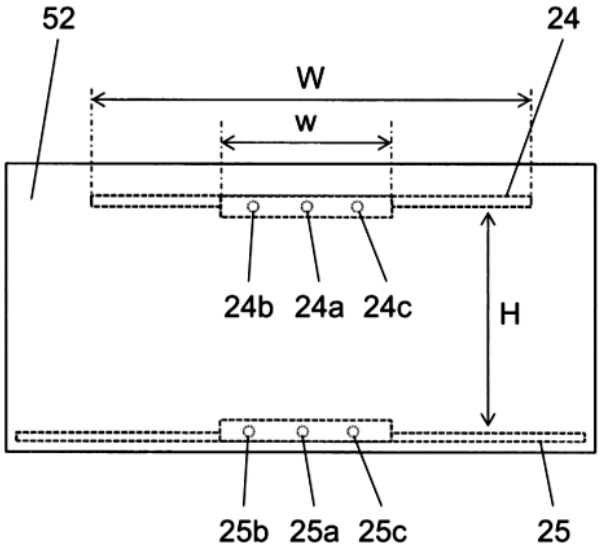

[Fig. 8]

(11) **1-0045402 B**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41942/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-04443
(85) 14/07/2022
(22) 09/12/2020
(86) PCT/JP2020/045765 09/12/2020
(30) 2020-008067 22/01/2020 JP
(87) WO 2021/149384 29/07/2021
(51) ***F25D 11/00***; *F25D 23/00; A61L 9/14*
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Masatoshi SHOUKYUU (JP); Yasuyuki OKAMOTO (JP); Mai MATSUYAMA (JP); Sachiko KANEHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm ngăn làm lạnh, và thiết bị phun mù tĩnh điện mà được đặt trong ngăn làm lạnh, và đặt điện áp cao để phun mù nước. Thiết bị phun mù tĩnh điện bao gồm điện cực phun mù, điện cực đối quay hướng về điện cực phun mù, và chi tiết Peltier mà làm mát điện cực phun mù. Thiết bị phun mù tĩnh điện có, dưới dạng các chế độ vận hành, chế độ kết đông trong đó điện cực phun mù được làm mát bằng cách cung cấp năng lượng cho chi tiết Peltier và hơi ẩm trong không khí được kết đông bằng điện cực phun mù này, chế độ làm tan băng trong đó ngừng cung cấp năng lượng cho chi tiết Peltier và nước bị kết đông bằng điện cực phun mù được làm tan để tạo ra nước, và chế độ phun mù trong đó điện áp cao được đặt vào điện cực phun mù và điện cực đối và thực hiện cung cấp năng lượng cho chi tiết Peltier.

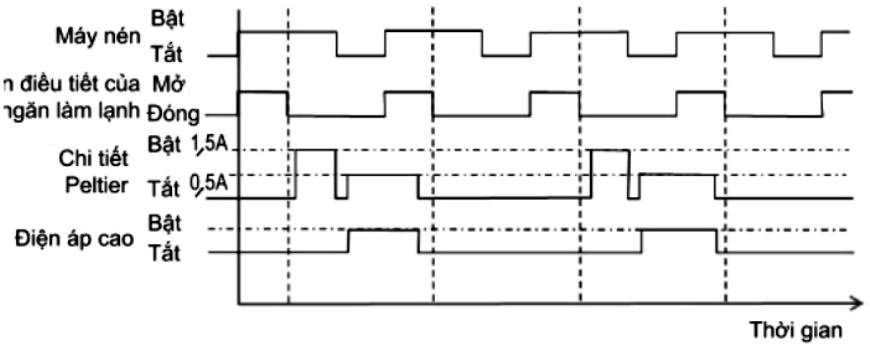

[Fig. 6]

(11) **1-0045403 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41943/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03760

(22) 29/06/2020

(30) 2019-124743 03/07/2019 JP

(51) ***C09J 7/00***

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) TAKARADA, Shou (JP); ITO, Wataru (JP); NONAKA, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM KẾT DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC TRANG BỊ CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính nhạy áp có thể hóa rắn bằng quang trong đó quá trình hóa rắn bằng quang bởi ánh sáng từ đèn huỳnh quang hoặc ánh sáng tương tự trong môi trường lưu giữ được ngăn chặn. Tấm kết dính nhạy áp (5) bao gồm polyme nền có cấu trúc liên kết ngang, hợp chất đa chức có thể polyme hóa bằng quang có hai hoặc nhiều nhóm chức có thể polyme hóa bằng quang trong mỗi phân tử, chất khơi mào polyme hóa bằng quang, và chất hấp thụ tia cực tím. Tấm kết dính nhạy áp này có hệ số truyền ánh sáng lớn hơn hoặc bằng 85% ở bước sóng 420nm, hệ số truyền ánh sáng lớn hơn hoặc bằng 80% ở bước sóng 405nm, và hệ số truyền ánh sáng nằm trong khoảng từ 4 đến 25% ở bước sóng 380nm.

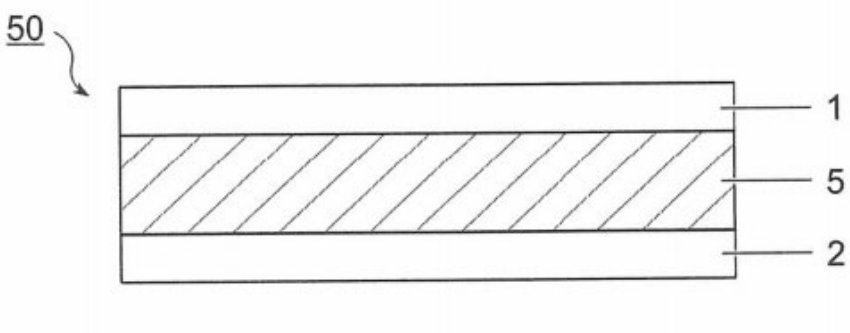

FIG.1

(11) **1-0045404 B**

(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41944/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08264

(85) 22/12/2021

(22) 18/06/2020

(86) PCT/JP2020/024001 18/06/2020

(30) 2019-134978 23/07/2019 JP

(87) WO2021/014844 28/01/2021

(51) ***D06F 25/00***; *D06F 39/14*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) SEGAWA Masanao (JP); YAGI Kouichi (JP); MATSUOKA Shinji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt cửa trước bao gồm chi tiết bịt kín (18) bao gồm: phần hình trụ (18b) kéo dài về phía sau từ phần hở của tấm phía trước (17a); mép (18a) được tạo nên ở mặt bao phía trong của đầu trước của phần hình trụ (18b) và được kết cấu để, khi nắp (16) được đóng lại, tiếp xúc với nắp trong (16a) để thực hiện việc bịt kín chống thấm nước; và phần phình ra (18c) có tính linh hoạt và quay về phía trước và phía ngoài từ vùng lân cận của đầu phía sau của phần hình trụ (18b) phình ra ở phía mặt bao phía ngoài và được ghép nối với phần hở của bồn nước (9a). Hơn nữa, trong chi tiết đệm kín (18), gờ nhô ra (18d) nhô ra gần trục quay của trống quay (10) hơn so với mặt bao phía trong của phần hở của trống (10b) được tạo nên ở phía mặt bao phía trong của phần hình trụ (18b). Kết cấu này có thể ngăn ngừa xảy ra vấn đề là trong quá trình giặt hoặc khi hoàn thành giặt, đồ giặt cỡ nhỏ rơi ra khỏi trống quay (10), đi vào chi tiết đệm kín (18) và lưu lại trên chi tiết bịt kín (18).

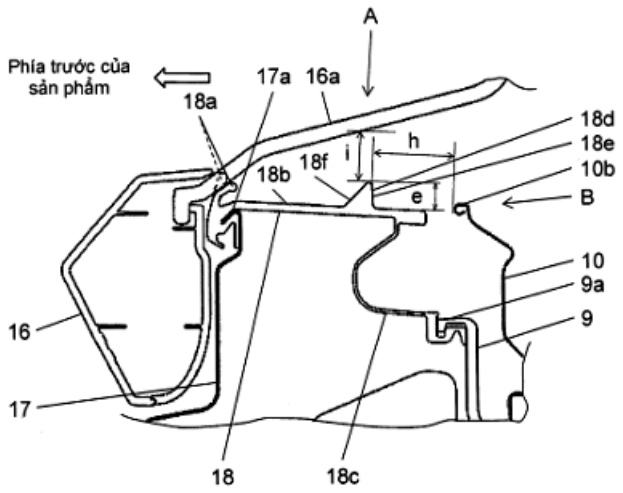

FIG.3

(11) **1-0045405 B**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41971/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2023-04804
(85) 19/07/2023
(22) 09/12/2021
(86) PCT/JP2021/045318 09/12/2021
(30) 2020-210989 21/12/2020 JP
(87) WO 2022/138201 A1 30/06/2022
(51) ***B09B 3/00***; *C02F 11/126; C02F 11/125; C02F 11/04; C02F 11/08*
(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
4-2, Minatomirai 4-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan
(72) Flabianus HARDI (ID)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thủy nhiệt (1) bao gồm: thiết bị xử lý thủy nhiệt (10) thực hiện phản ứng thủy nhiệt chất thải chứa chất hữu cơ; bể điều chỉnh (11) làm ướt sản phẩm xử lý thủy nhiệt thu được từ phản ứng thủy nhiệt; thiết bị vận chuyển thứ nhất (21) vận chuyển sản phẩm xử lý thủy nhiệt đã làm ướt; thiết bị tách áp suất (12) để tạo áp suất lên sản phẩm xử lý thủy nhiệt được vận chuyển để tách sản phẩm xử lý thủy nhiệt được vận chuyển thành chất lỏng xử lý thủy nhiệt và cặn; bể hòa tan (13) lưu trữ và gia nhiệt chất lỏng xử lý thủy nhiệt đã được tách; thiết bị vận chuyển thứ hai (22) để vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt được gia nhiệt và hòa tan quay trở lại bể điều chỉnh (11); thiết bị lên men metan (14) mà tạo khí metan và chất thủy phân bằng cách sử dụng chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan; máy loại nước (15) tách chất thủy phân thành cặn nước thải đã khử nước và chất lỏng được tách; và thiết bị xử lý chất thải lỏng (16) thực hiện quá trình nitrat hóa và khử nitơ của chất lỏng được tách để tạo ra nước tái chế. Thiết bị vận chuyển thứ hai (22) vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt đến thiết bị lên men metan (14) khi nồng độ chất hữu cơ được chứa trong chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan (13) ở nồng độ xác định trước.

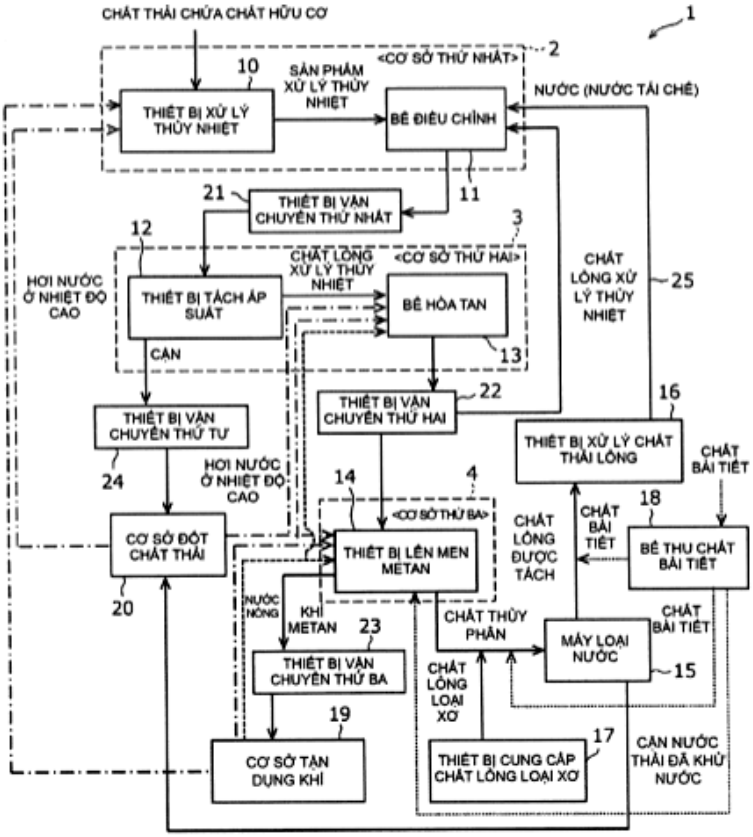
CHẤT THẢI CHỨA CHẤT HỮU CƠ
1
2
<CƠ SỞ THỨ NHẤT>
10
SẢN PHẨM XỬ LÝ THỦY NHIỆT
NƯỚC (NƯỚC TÁI CHẾ)
THIẾT BỊ XỬ LÝ THỦY NHIỆT
BỂ ĐIỀU CHỈNH
11
21
THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN THỨ NHẤT
3
12
CHẤT LỎNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT
<CƠ SỞ THỨ HAI>
CHẤT LỎNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT
25
HƠI NƯỚC Ở NHIỆT ĐỘ CAO
THIẾT BỊ TÁCH ÁP SUẤT
BỂ HÒA TAN
13
CẶN
22
16
THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN THỨ HAI
THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI LỎNG
CHẤT BÀI TIẾT
THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN THỨ TƯ
24
HƠI NƯỚC Ở NHIỆT ĐỘ CAO
14
4
<CƠ SỞ THỨ BA>
18
CHẤT LỎNG ĐƯỢC TÁCH
CHẤT BÀI TIẾT
CƠ SỞ ĐỐT CHẤT THẢI
THIẾT BỊ LÊN MEN METAN
BỂ THU CHẤT BÀI TIẾT
20
NƯỚC NÓNG
KHÍ METAN
23
CHẤT THỦY PHÂN
CHẤT BÀI TIẾT
THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN THỨ BA
MÁY LOẠI NƯỚC
15
CHẤT LỎNG LOẠI XƠ
19
17
CẶN NƯỚC THẢI ĐÃ KHỬ NƯỚC
CƠ SỞ TẬN DỤNG KHÍ
THIẾT BỊ CUNG CẤP CHẤT LỎNG LOẠI XƠ

HÌNH 1

(11) **1-0045406 B**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41972/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02033
(85) 31/03/2022
(22) 30/09/2020
(86) PCT/JP2020/037328 30/09/2020
(30) 1-2019-05355 30/09/2019 VN
(87) WO 2021/066075 08/04/2021
(51) ***B24B 37/28***; *B24B 37/34*
(73) **HOYA CORPORATION** (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan
(72) SRITEP, Wuttipong (TH); KUNALINTIP, Voravut (TH)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ GÁ HỖ TRỢ SẮP XẾP TẤM NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá hỗ trợ sắp xếp tấm nền bao gồm: thân chính của đồ gá có dạng đĩa có các lỗ chờ được bố trí tương ứng với các vị trí của các lỗ giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ và trong đó các tấm nền có thể được bố trí; và các vấu nhô ra từ ít nhất một vị trí trên mép của mỗi lỗ chờ và giữ tấm nền trong khi tiếp xúc với các phần đầu theo đường tròn ngoài của các tấm nền này. Ở trạng thái mà trong đó các tấm nền này lần lượt được giữ trong các lỗ chờ do các vấu được làm cho nhô ra, thân chính của đồ gá được chuyển động tới vị trí bên trên bộ phận đỡ và các vấu được thụt vào trong để tháo tấm nền ra khỏi các lỗ chờ tương ứng và làm cho các tấm nền này rơi xuống và được sắp xếp lần lượt trong các lỗ giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ nằm bên dưới.

[Fig.2]

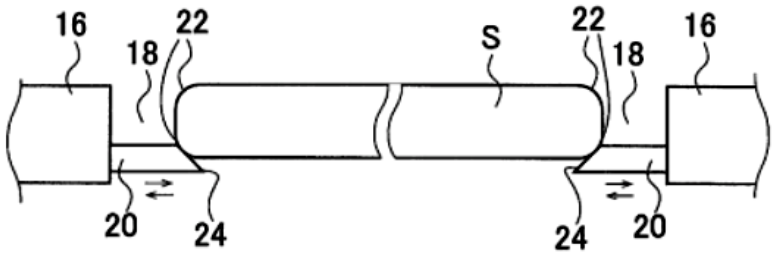

(11) **1-0045407 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41973/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07151

(85) 09/12/2020

(22) 10/05/2018

(86) PCT/JP2018/018124 10/05/2018

(87) WO 2019/215872 14/11/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Hiroki HARADA (JP); Daiki TAKEDA (JP); Tomoya OHARA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Kazuki TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu thông tin cấu hình liên quan đến kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH-Physical downlink control channel) để tạo cấu hình không gian tìm kiếm chung; và bộ điều khiển mà giám sát thông tin điều khiển đường xuống trong không gian tìm kiếm chung dựa trên thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin liên quan đến không gian tìm kiếm mà có thể được chỉ rõ bởi các bit trong chỉ số của khối thông tin chủ (MIB-Master information block) và thông tin liên quan đến chỉ số không gian tìm kiếm được kết hợp với không gian tìm kiếm định trước.

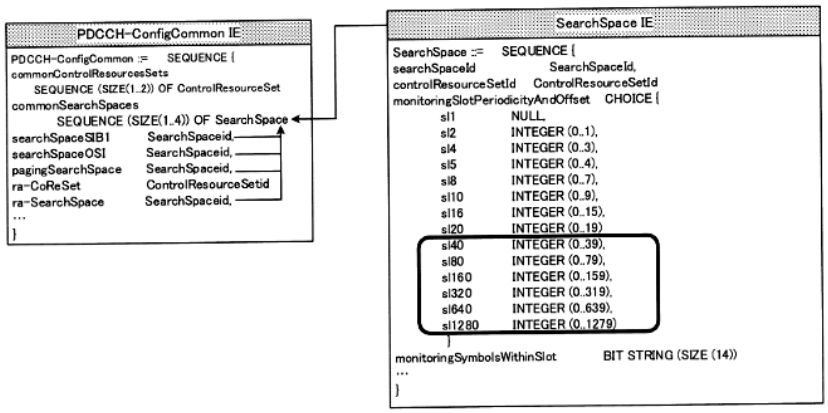

FIG. 4

(11) **1-0045408 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41974/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03101

(85) 17/05/2022

(22) 18/11/2020

(86) PCT/JP2020/043078 18/11/2020

(30) 2020-000334 06/01/2020 JP

(87) WO 2021/140755 A1 15/07/2021

(51) ***E21B 19/16***

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Jun AGATA (JP); Shinji TAENAKA (JP); Eiji TSURU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU MỐI NỐI ỐNG THÉP BẰNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống thép bằng ren (1) dùng cho cọc ống thép mà siết các ống thép được sử dụng cho cọc ống thép với nhau bao gồm: phần bao (2) trong đó ren bên trong (2A) được tạo ra trên bề mặt bên trong của các ống thép (10); và ống nối (3) trong đó ren bên ngoài (3A) có khả năng được vặn vào ren bên trong (2A) của phần bao (2) được tạo ra trên bề mặt bên ngoài tại cả hai đầu ống. Đường xoắn ốc ren của phần bao (2) và đường xoắn ốc ren của ống nối (3) được tạo ra có dạng côn so với mỗi trục ống (O), ren bên trong (2A) có phần ren không toàn phần (22) trong đó chiều cao của đỉnh ren bên trong giảm khi ra xa khỏi mỗi đầu ống của ống thép theo hướng trục ống (O) của phần bao, và ống nối (3) có phần nhô (32).

FIG. 1A

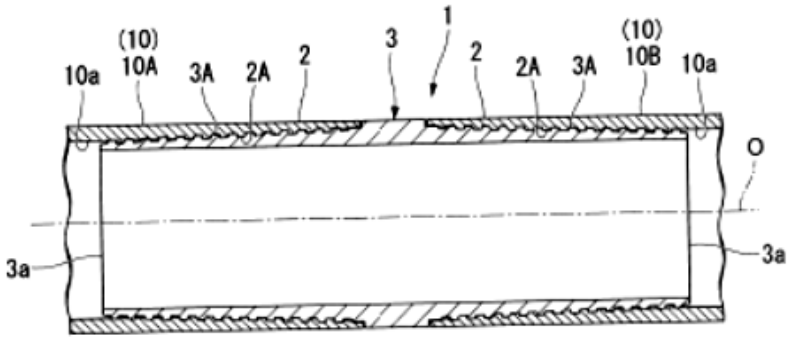

(11) **1-0045409 B**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41975/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2021-07264
(85) 15/11/2021
(22) 13/11/2020
(86) PCT/JP2020/042357 13/11/2020
(30) 2019-207309 15/11/2019 JP
(87) WO 2021/095827 20/05/2021
(51) ***A21D 6/00***
(73) 1. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
2. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
3. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) ITO, Koichi (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); YAMADA, Toshiro (JP); MITSUOKA, Tetsuya (JP); YAMAMOTO, Josuke (JP); NAKANO, Hiroyuki (JP); MIYAHARA, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT MỲ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ NGHIỀN BỘT, BỘT MỲ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ NGHIỀN BỘT, HỖN HỢP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM THUỘC LOẠI BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột mỳ được xử lý nhiệt và nghiền bột, phương pháp này bao gồm các bước: trộn 100 phần khối lượng bột mỳ với từ 20 đến 55 phần khối lượng nước và/hoặc hơi nước ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 70°C để thu được hỗn hợp, gia nhiệt hỗn hợp này ở nhiệt độ môi trường nằm trong khoảng từ 80°C đến 120°C trong từ 3 đến 60 giây để tăng nhiệt độ của hỗn hợp này đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80°C đến 100°C, và sau đó nghiền bột hỗn hợp này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bột mỳ được xử lý nhiệt và nghiền bột có: nhiệt gelatin hóa nằm trong khoảng từ 10 đến 55, trong đó nhiệt gelatin hóa của nó ở trạng thái chưa được xử lý được lấy là 100; độ bền của gluten nằm trong khoảng từ 50 đến 90, trong đó độ bền của gluten của nó ở trạng thái chưa được xử lý được lấy là 100; sự phân bố cỡ hạt trong đó các hạt có cỡ hạt nhỏ hơn hoặc bằng 400 μm chiếm nhiều hơn hoặc bằng 90% khối lượng; và độ nhớt nằm trong khoảng từ 1 đến 4 Pa.giây khi được hydrat hóa bằng nước đến 500% khối lượng so với bột ở 25°C.

(11) **1-0045410 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41976/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-06817

(22) 04/12/2019

(30) 10-2018-0171863 28/12/2018 KR

(51) ***G09G 3/00***; *G09G 3/32*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeYoung Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG, TẤM NỀN HIỂN THỊ PHÁT SÁNG, MẠCH ĐIỀU VẬN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng, tấm nền hiển thị phát sáng, mạch điều vận, và phương pháp điều vận. Thiết bị hiển thị phát sáng, tấm nền hiển thị phát sáng, mạch điều vận, và phương pháp điều vận với cảm biến chạm được nhúng được tạo ra trong đó điện thế dữ liệu và điện thế tham chiếu thứ nhất được cấp tới nhiều đường dữ liệu và nhiều điện cực tham chiếu vốn được sắp xếp trong tấm nền hiển thị phát sáng trong chu kỳ điều vận thứ nhất, và điện thế tham chiếu thứ hai khác với điện thế tham chiếu thứ nhất được cấp tới một hoặc nhiều điện cực trong số nhiều điện cực tham chiếu trong chu kỳ điều vận thứ hai khác với chu kỳ điều vận thứ nhất.

FIG. 17

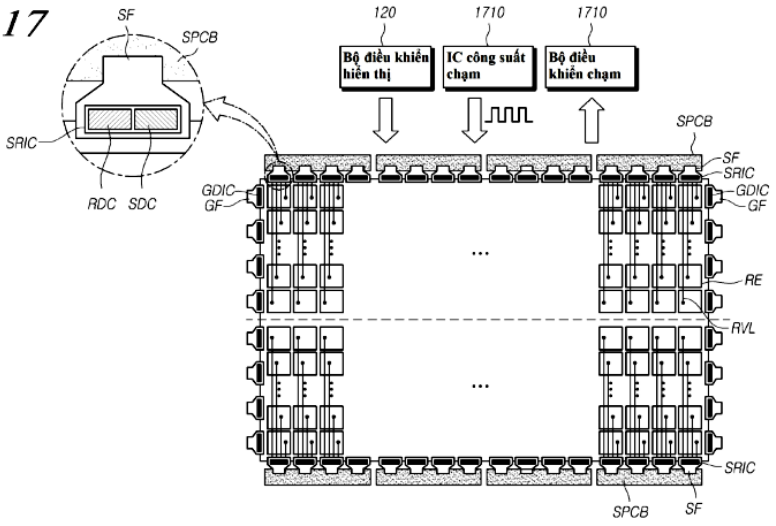

(11) **1-0045411 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41977/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01823

(85) 27/03/2020

(22) 22/08/2018

(86) PCT/CN2018/101645 22/08/2018

(30) 201710856022.1 19/09/2017 CN

(87) WO2019/056905 28/03/2019

(51) ***H01Q 1/36***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIAO, Weihong (CN); LIAO, Zhiqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU KHOANG ĐƯỜNG DÂY DẢI, MẠNG CUNG CẤP CỦA ANTEN TRẠM GỐC, ANTEN TRẠM GỐC, VÀ TRẠM GỐC**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến kết cấu khoang đường dây dải, mạng cung cấp của anten trạm gốc, anten trạm gốc, và trạm gốc. Mạng cung cấp của anten trạm gốc được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm kết cấu khoang đường dây dải và mạch vi dải, trong đó mạch vi dải được bố trí trên bề mặt trước của tấm phản xạ và song song với tấm phản xạ, mạch vi dải bao gồm dải dây dẫn thứ nhất và nền điện môi, mạch vi dải được kết nối với bề mặt trước của tấm phản xạ, và nền điện môi được định vị giữa dải dây dẫn thứ nhất và tấm phản xạ; kết cấu khoang đường dây dải được bố trí trên bề mặt sau của tấm phản xạ, và các lỗ tránh thứ nhất được bố trí trên tấm phản xạ; kết cấu khoang đường dây dải bao gồm ít nhất một dải dây dẫn thứ hai; và kết cấu khoang đường dây dải được bố trí trên bề mặt sau của tấm phản xạ, và dải dây dẫn thứ hai đi qua các lỗ tránh thứ nhất để được kết nối với dải dây dẫn thứ nhất trong mạch vi dải. Các phương án của sáng chế còn đề xuất anten trạm gốc và trạm gốc. Mạng cung cấp của trạm gốc mà được đề xuất theo các phương án của sáng chế có cấu trúc đơn giản, và dễ dàng lắp ráp và chế tạo.

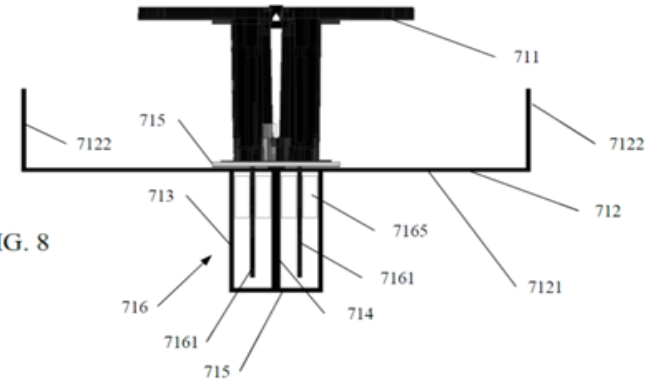

FIG. 8

(11) **1-0045412 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41978/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05133

(85) 08/09/2020

(22) 28/11/2018

(86) PCT/KR2018/014756 28/11/2018

(30) 10-2018-0015562 08/02/2018 KR
10-2018-0033216 22/03/2018 KR

(87) WO2019/156321 15/08/2019

(51) ***H02S 40/22***; *H01L 31/042; H02S 30/00*

(73) **LINFINITY INC.** (KR)
B230, 222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 04763, Republic of Korea

(72) KANG, Young-Mee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế cung cấp bộ phận phản xạ (10) để phát xạ ánh sáng phản xạ thứ hai đã được khuếch tán (63) theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất, nếu ánh sáng tới (61) được tới theo hướng thứ nhất, và để phát xạ ánh sáng phản xạ thứ hai đã được tập trung (73) theo hướng thứ nhất, nếu ánh sáng tới (71) được tới theo hướng thứ hai, bộ phận phản xạ bao gồm: bề mặt biên dạng phản xạ (13) để phản xạ ánh sáng tới; và bề mặt phản xạ thứ nhất (14) và bề mặt phản xạ thứ hai (15) được bố trí trong theo cách luân phiên ở bề mặt biên dạng phản xạ (13) dọc theo hướng chiều dài của chúng. Bộ phận phản xạ (10) có thể còn bao gồm phần màng (11) có bề mặt thứ nhất có biên dạng bề mặt phản xạ (13), và bề mặt thứ hai quay về bề mặt thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chiếu sáng phẳng và thiết bị tập trung ánh sáng.

【FIG. 2】

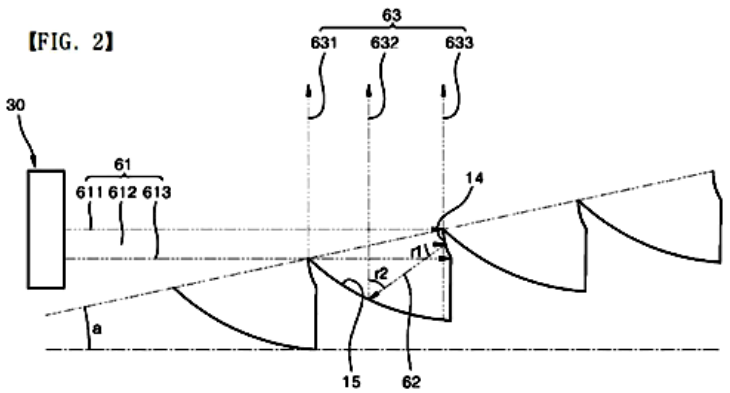

(11) **1-0045413 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41979/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01103

(85) 03/03/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/NL2019/050513 06/08/2019

(30) 2021439 08/08/2018 NL

(87) WO2020/032791 13/02/2020

(51) ***F23J 13/02***; *F23M 5/02*

(73) **HADEK PROTECTIVE SYSTEMS B.V.** (NL)
37, Beursplein, 3011 AA ROTTERDAM, Netherlands

(72) VAN DER WOUDE, Bastiaan (NL); DE KREIJ, Albert (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG KHÓI CÔNG NGHIỆP CHO VIỆC VẬN HÀNH ỐNG XẢ ƯỚT VÀ QUY TRÌNH CẢI TẠO ỐNG KHÓI HIỆN ĐANG TỒN TẠI**

(57) Sáng chế đề cập tới ống khói công nghiệp. Ống khói công nghiệp (10) cho việc vận hành ống xả ướt được tạo có hệ thống lót bên trong (14) gắn với bề mặt trong (28) của ống khói (10). Hệ thống lót bên trong (14) bao gồm các phần tử xây dựng (30), mà được bố trí theo mẫu hình, sao cho các mối ghép (32; 34) giữa các phần tử xây dựng (30) trong mẫu hình ở phía khí ống khói của hệ thống lót bên trong (14) được nghiêng ở một góc α bằng ít nhất 5 độ tính từ phương nằm ngang. Sáng chế cũng đề cập tới quy trình cải tạo ống khói hiện đang tồn tại.

Fig. 2

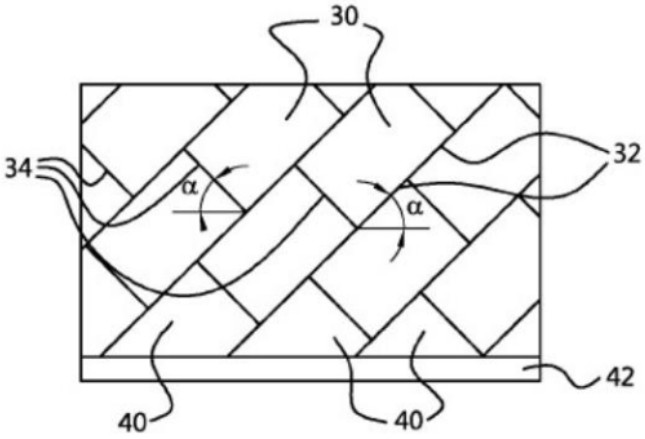

(11) **1-0045414 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41980/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02201

(85) 22/04/2021

(22) 24/09/2018

(86) PCT/EP2018/075782 24/09/2018

(87) WO2020/064081 02/04/2020

(51) ***H04L 29/06***; *H04W 84/12; H04W 74/08; H04L 29/08; H04W 72/12*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PEDDIREDDY, Divya (IN); DEL CARPIO VEGA, Luis Felipe (PE); ZUBAIR, Zaib (FI); GENC, Eda (TR); AYADURAI, Vicknesan (MY)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN VÀ NHẬN CÁC GÓI TIN THEO CÁCH KHÔNG DÂY

(57) Theo một khía cạnh ví dụ, phương pháp truyền các gói tin theo cách không dây được đề xuất. Phương pháp này bao gồm các bước, đối với mỗi gói tin, yêu cầu truyền gói tin, chờ khoảng thời gian giả ngẫu nhiên hoặc ngẫu nhiên tương ứng trước khi truyền gói tin, và truyền gói tin chứa phần dữ liệu tương ứng, trong đó vị trí của phần dữ liệu tương ứng trong gói tin được lựa chọn sao cho khoảng thời gian giữa việc truyền các phần dữ liệu tương ứng trong các gói tin liền kề là khoảng thời gian không đổi. Phương pháp nhận các gói tin theo cách không dây, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được không chuyển tiếp, thiết bị để truyền các gói tin theo cách không dây và thiết bị để nhận các gói tin theo cách không dây cũng được đề xuất.

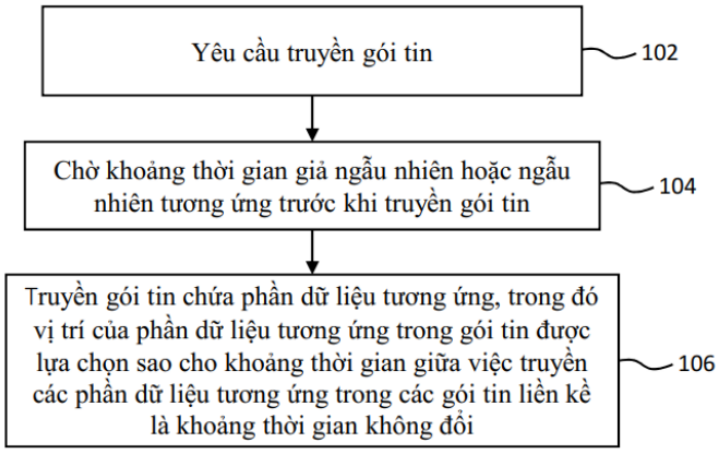

FIG. 1

(11) **1-0045415 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41981/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04209

(85) 09/07/2021

(22) 27/08/2019

(86) PCT/US2019/048319 27/08/2019

(30) 62/793,000 16/01/2019 US

(87) WO2020/149885 23/07/2020

(51) ***A61B 5/00***; *A61B 5/11; A61B 5/0488; A61B 5/0205; A61B 5/0452*

(73) **MEDIBEACON INC.** (US)
1100 Corporate Square Drive, Helix Center, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132, United States of America

(72) LE, Anthony (US); LEUGERS, Martin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM CẢM BIẾN HAI MẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cảm biến hai mảnh gồm vòng gắn được tạo kết cấu để gắn với bề mặt cơ thể của bệnh nhân và bao gồm ít nhất một phần mở, và phần cảm biến trên da được tạo kết cấu để đặt vào ít nhất một phần mở trên vòng gắn. Phần cảm biến trên da gồm ít nhất một nguồn bức xạ được tạo kết cấu để bức xạ bề mặt cơ thể với ít nhất một ánh sáng thăm dò, và ít nhất một bộ phát hiện được tạo kết cấu để phát hiện ít nhất một ánh sáng đáp ứng tới từ hướng của bề mặt cơ thể.

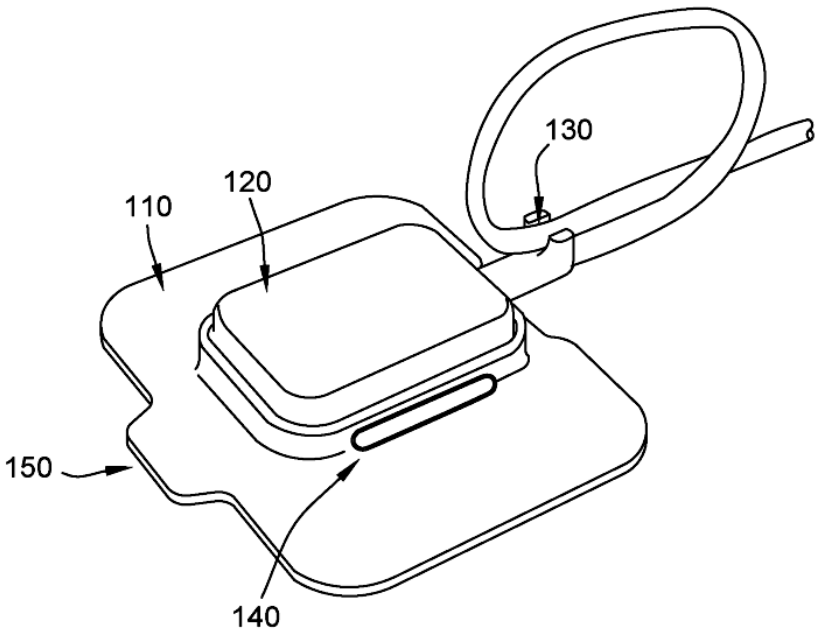

FIG. 1

(11) **1-0045416 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41985/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04447

(85) 20/07/2021

(22) 05/02/2020

(86) PCT/IN2020/050113 05/02/2020

(30) 201941009236 09/03/2019 IN

(87) WO2020/183485 17/09/2020

(51) ***F02M 21/02***

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai, 600 006, India

(72) SRI GIRI RAGHAVENDRA, Ram Krishnan (IN); ANBUKKARASU, Anukkavoor Subramanian (IN); GNANA KOTAIAH, Gutti (IN); PATTABIRAMAN, Venugopalan (IN); PRABHU, Kannan (IN); SADESH, Balakrishnan (IN); VINOTH BALARAM, Ranganathan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHUN NHIÊN LIỆU**

(57) Hệ thống phun nhiên liệu dùng cho động cơ nhiên liệu kép của xe. Hệ thống này bao gồm van điều khiển không khí được tạo kết cấu với bát nhiên liệu lỏng, ống nạp, một hoặc nhiều bộ phận cảm biến thứ nhất, bộ phun nhiên liệu, và bộ phận cảm biến thứ hai. Van điều khiển không khí bao gồm cổng vào và cổng ra, cổng vào được nối với bộ lọc không khí để nhận không khí. Ống nạp bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đầu thứ nhất được nối với cổng ra của van điều khiển không khí, và đầu thứ hai được nối với cổng vào của động cơ. Một hoặc nhiều bộ phận cảm biến thứ nhất được bố trí trên van điều khiển không khí. Bộ phun nhiên liệu được bố trí ở đầu thứ hai của ống nạp; và bộ phận cảm biến thứ hai được bố trí trên ít nhất một phần giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai của ống nạp.

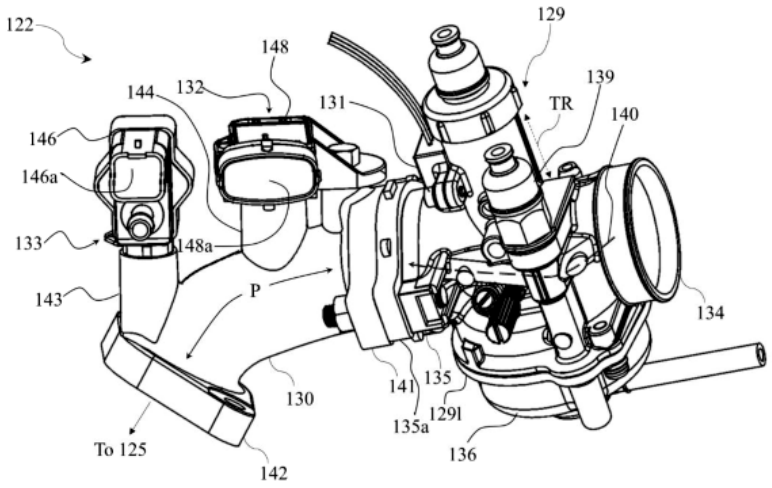

Fig. 5

(11) **1-0045417 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41986/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04551

(85) 23/07/2021

(22) 16/03/2020

(86) PCT/IN2020/050239 16/03/2020

(30) 201941011379 24/03/2019 IN

(87) WO2020/194329 01/10/2020

(51) ***B60R 16/02***

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) SUBRAMONIAM, Chidambaram (IN); DEVIDAS PATIL, Yogesh (IN); MAZUMDAR, Dipanjan (IN); SAXENA, Soumya (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE CÓ ĐỘNG CƠ CHÍNH CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới xe (100) với động cơ chính chạy bằng điện (120). Thành phần cấu trúc (135) có khả năng đỡ động cơ chính chạy bằng điện (120) theo cách quay được. Động cơ chính chạy bằng điện (120) chứa trục chính (315) được gắn cố định vào thành phần cấu trúc (135) và được bố trí về cơ bản là theo hướng ngang (RH-LH) của xe (100). Cụm cáp (325) mở rộng ra phía ngoài từ thành phần tĩnh (305) nêu trên qua đường cáp (316) được xác định bởi trục chính (315). Đường cáp (316) chứa ít nhất một phần được tạo ra với thành phần trám (375) có khả năng giữ chắc cụm cáp (325) ở đó, trong đó thành phần trám (375) làm cho đường cáp (316) được bín kín chặt.

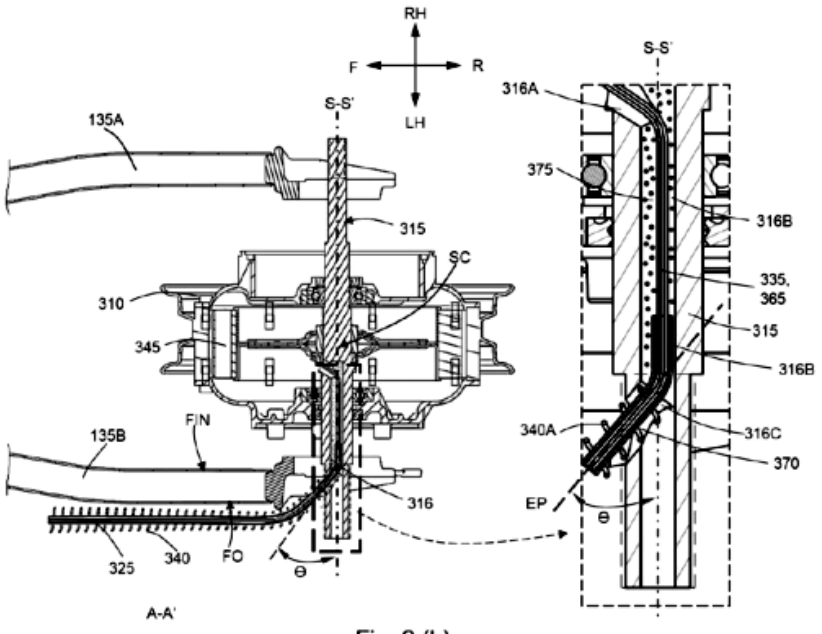

Fig. 2 (b)

(11) **1-0045418 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41987/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01278

(85) 11/04/2008

(22) 11/04/2008

(86) PCT/US2008/004747 11/04/2008

(30) 60/923,014 12/04/2007 US
60/925,400 20/04/2007 US

(87) WO2008/127676 23/10/2008

(51) ***H04N 7/26***; *H04N 7/50*

(62) 1-2021-06185

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước truy xuất hình viđeo chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình viđeo truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình viđeo để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình viđeo giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình viđeo đơn được kết hợp thành một hình viđeo, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được.

FIG. 8A

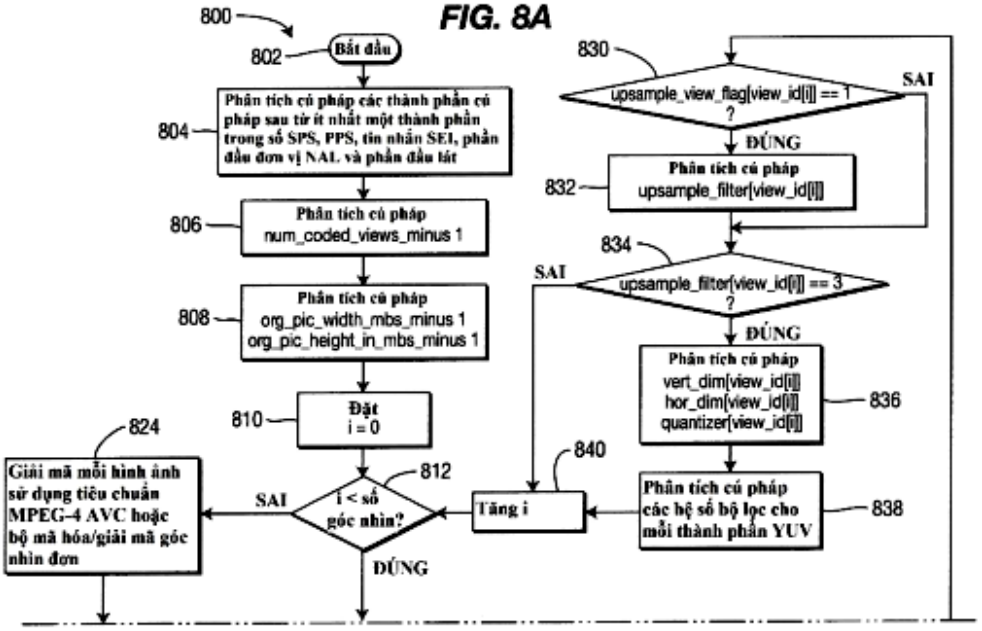
800
802
Bắt đầu
804
Phân tích cú pháp các thành phần cú pháp sau từ ít nhất một thành phần trong số SPS, PPS, tin nhắn SEI, phần đầu đơn vị NAL và phần đầu tát
806
Phân tích cú pháp
num_coded_views_minus 1
808
Phân tích cú pháp
org_pic_width_mbs_minus 1
org_pic_height_in_mbs_minus 1
810
Đặt
i = 0
812
i < số góc nhìn?
SAI
ĐÚNG
824
Giải mã mỗi hình ảnh sử dụng tiêu chuẩn MPEG-4 AVC hoặc bộ mã hóa/giải mã góc nhìn đơn
840
Tăng i
838
Phân tích cú pháp các hệ số bộ lọc cho mỗi thành phần YUV
836
Phân tích cú pháp
vert_dim[view_id[i]]
hor_dim[view_id[i]]
quantizer[view_id[i]]
834
upsample_filter[view_id[i]] == 3 ?
SAI
ĐÚNG
832
Phân tích cú pháp
upsample_filter[view_id[i]]
830
upsample_view_flag[view_id[i]] == 1 ?
SAI
ĐÚNG

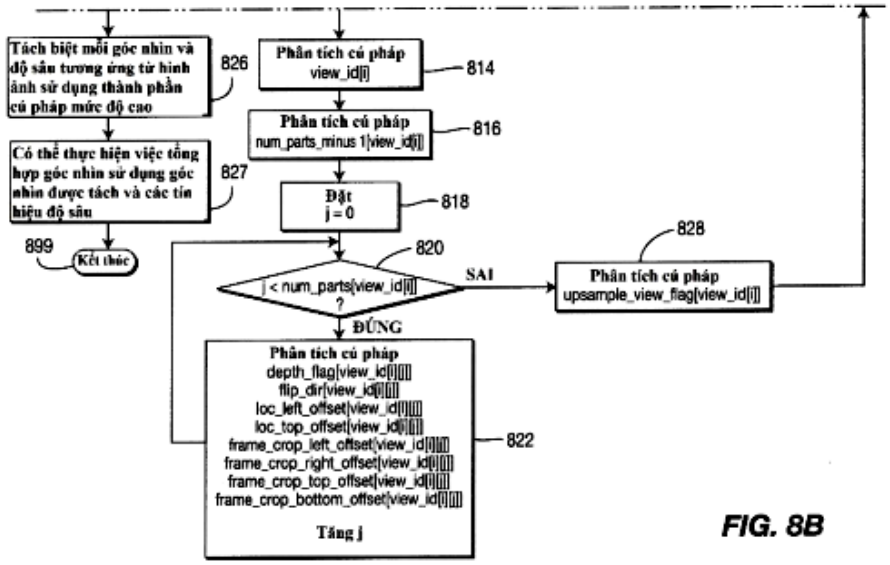
826
Tách biệt mỗi góc nhìn và độ sâu tương ứng từ hình ảnh sử dụng thành phần cú pháp mức độ cao
827
Có thể thực hiện việc tổng hợp góc nhìn sử dụng góc nhìn được tách và các tín hiệu độ sâu
899
Kết thúc
814
Phân tích cú pháp
view_id[i]
816
Phân tích cú pháp
num_parts_minus 1[view_id[i]]
818
Đặt
j = 0
820
j < num_parts[view_id[i]] ?
SAI
ĐÚNG
828
Phân tích cú pháp
upsample_view_flag[view_id[i]]
822
Phân tích cú pháp
depth_flag[view_id[i]][j]
flip_dir[view_id[i]][j]
loc_left_offset[view_id[i]][j]
loc_top_offset[view_id[i]][j]
frame_crop_left_offset[view_id[i]][j]
frame_crop_right_offset[view_id[i]][j]
frame_crop_top_offset[view_id[i]][j]
frame_crop_bottom_offset[view_id[i]][j]
Tăng j

FIG. 8B

(11) **1-0045419 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41988/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05979

(85) 24/09/2021

(22) 06/02/2020

(86) PCT/EP2020/052924 06/02/2020

(30) 19382231.9 29/03/2019 EP

(87) WO2020/200547 08/10/2020

(51) ***H04L 12/14***; *H04L 29/08*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) GARCIA AZORERO, Fuencisla (ES); INIESTA GONZALEZ, Antonio (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHO DỮ LIỆU HỢP NHẤT ĐỂ THÔNG BÁO CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG DỊCH VỤ CHỨC NĂNG MẠNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và kho dữ liệu hợp nhất để thông báo cho người tiêu dùng dịch vụ chức năng mạng, nút mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Sáng chế đối mặt với các vấn đề về các thủ tục còn thiếu về đăng ký đối với thông báo thay đổi dữ liệu đăng ký trong các tiêu chuẩn hiện hành, và cung cấp việc sửa đổi cấu trúc dữ liệu "Policy Data Subscription" (Đăng ký dữ liệu chính sách) để chỉ ra rằng URI của tài nguyên "Policy Data Subscriptions" (Các đăng ký dữ liệu chính sách) và URI của tài nguyên "Individual Policy Data Subscription" (Đăng ký dữ liệu chính sách riêng rẽ) được loại trừ khỏi danh sách các tài nguyên mà biến đổi đối với chúng sẽ khởi phát thông báo. Sáng chế còn đề xuất các thuộc tính mới được chứa trong loại dữ liệu "Policy Data Change Notification" (Thông báo thay đổi dữ liệu chính sách).

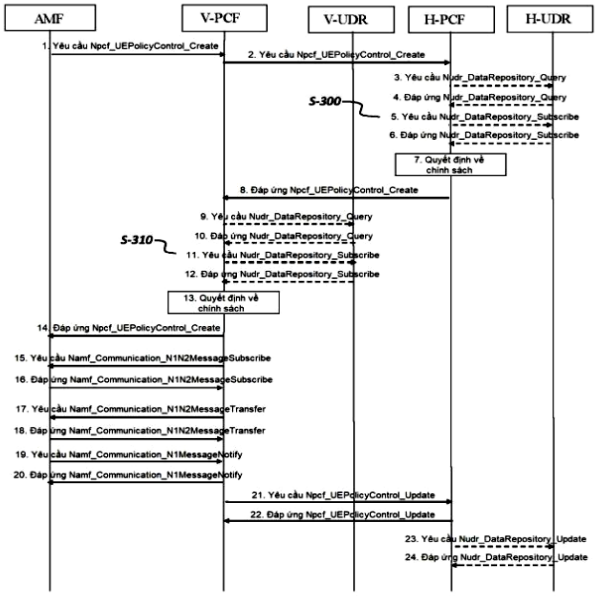

Fig.3

(11) **1-0045420 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41990/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06350

(85) 13/11/2019

(22) 04/05/2018

(86) PCT/SE2018/050470 04/05/2018

(30) 62/505,553 12/05/2017 US

(87) WO2018/208211 15/11/2018

(51) ***H04L 5/00***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON** (SE)
Torshamnsgatan 23, 164 83 Stockholm, Sweden

(72) PARKVALL, Stefan (SE); KOORAPATY, Havish (US); LARSSON, Daniel (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY CHO VIỆC GIÁM SÁT KHOẢNG KHÔNG TÌM KIẾM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị không dây (UE1, UE2, UE3) cho việc giám sát các khoảng không tìm kiếm nhờ nhận (510) ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (Orthogonal frequency-division multiplexing, OFDM) trong khe đường xuống. Ký hiệu OFDM được chứa trong tập hợp tài nguyên điều khiển (Control-resource set, CORESET) (210, 220, 230) của các thành phần tài nguyên được cấu hình để mang thông tin điều khiển. CORESET (210, 220, 230) được kết hợp với ít nhất một đặc tính. Thiết bị không dây (UE1, UE2, UE3) nhận diện (520) ít nhất một đặc tính thứ nhất (P) trong ít nhất một đặc tính của CORESET (210, 220, 230). Sau đó, thiết bị không dây (UE1, UE2, UE3) giám sát ít nhất một khoảng không tìm kiếm cụ thể cho thông báo điều khiển liên quan đến thiết bị không dây (UE1, UE2, UE3) dựa vào ít nhất một đặc tính thứ nhất được được nhận diện (P) của CORESET (210, 220, 230). Sáng chế cũng đề cập đến nút mạng truy cập vô tuyến cho việc giám sát các khoảng không tìm kiếm.

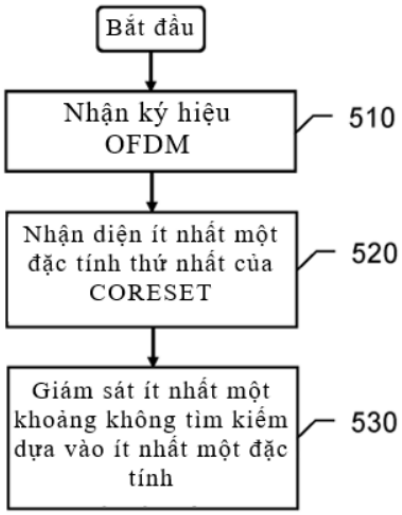

Fig.5

(11) **1-0045421 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41991/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02092

(85) 13/04/2020

(22) 28/09/2018

(86) PCT/US2018/053496 28/09/2018

(30) 62/565,739 29/09/2017 US

(87) WO/2019/067943 04/04/2019

(51) ***H02G 15/18***; *H01T 19/02; H02G 15/188; H02G 15/184; H01B 17/44*

(73) **HUBBELL INCORPORATED** (US)
40 Waterview Drive, Shelton, CT 06484, United States of America

(72) Sarah Kelley Kolehmainen (US); Robert Allen Bernstorf (US); Jeffrey Miller Butler (US); Peter James Swales (US); Michael Joseph Lee (US); John Schonewolf (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐIỆN HOA VÀ CƠ CẤU CÁCH LY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ điện hoa, thiết bị này có thể bao gồm thân. Thiết bị bảo vệ điện hoa này có thể bao gồm nhánh. Nhánh này có thể kéo dài từ thân. Thiết bị bảo vệ điện hoa này có thể bao gồm chi tiết giữ. Chi tiết giữ này có thể xác định khoang được làm thích ứng để gài với một phần của đầu lắp khớp của cơ cấu cách ly. Cơ cấu cách ly cũng được đề xuất.

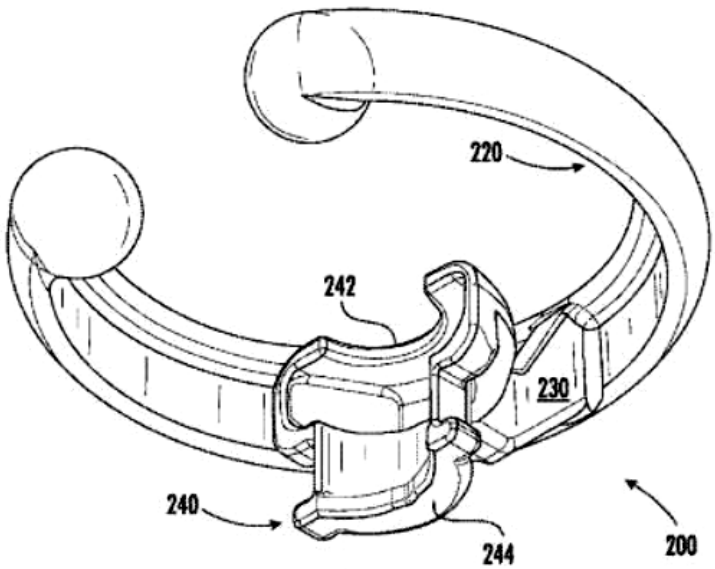

FIG. 3

(11) **1-0045422 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41992/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03729

(85) 26/06/2020

(22) 07/12/2017

(86) PCT/CN2017/114980 07/12/2017

(87) WO2019/109297A1 13/06/2019

(51) ***H01L 31/073***; *H01L 31/0296*

(73) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 W. Washington Street, 6th Floor, Tempe, Arizona 85281, United States of America

(72) XIN, Qianqian (CN); CAO, Hongbo (US); GROVER, Sachit (IN); HUBER, William Hullinger (US); LI, Xiaoping (US); LU, Dingyuan (US); MALIK, Roger (US); PENG, Hongying (CN); SHIANG, Joseph John (US); XIONG, Gang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT BỘ MANG

(57) Theo các phương án thực hiện được tạo ra ở đây, sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện có thể chứa lớp hấp thụ. Lớp hấp thụ có thể được pha tạp loại p với chất pha tạp nhóm V và có thể có nồng độ bộ mang của chất pha tạp nhóm V lớn hơn $4x10^{15}cm^{-3}$. Lớp hấp thụ có thể chứa oxi trong vùng trung tâm của lớp hấp thụ. Lớp hấp thụ có thể chứa kim loại kiềm trong vùng trung tâm của lớp hấp thụ. Các phương pháp để kích hoạt bộ mang có thể chứa bước phơi lớp hấp thụ ra trước hợp chất ủ trong môi trường khử. Hợp chất ủ có thể chứa clorua catmi và clorua kim loại kiềm.

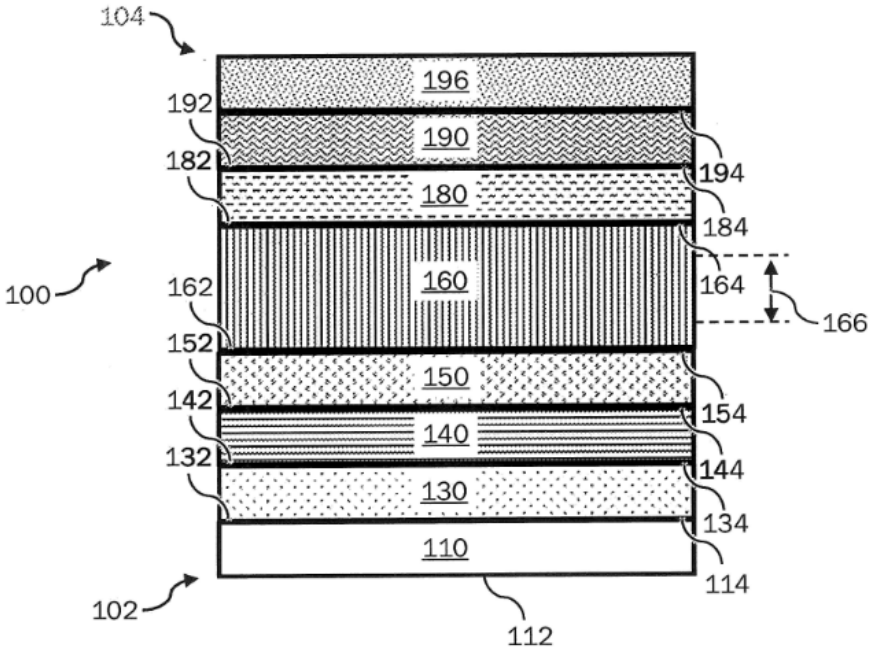

FIG. 1

(11) **1-0045423 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01348

(85) 09/03/2020

(22) 07/08/2018

(86) PCT/CN2018/099209 07/08/2018

(30) 201710689761.6 11/08/2017 CN

(87) WO2019/029538 14/02/2019

(51) ***H04W 72/12***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Haifeng (CN); XU, Bin (CN); CAO, Zhenzhen (CN); XIAO, Xiao (CN); XIONG, Xin (CN); WANG, Xuelong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ YÊU CẦU LẬP LỊCH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến phương pháp gửi yêu cầu lập lịch, phương pháp xử lý yêu cầu lập lịch, và thiết bị liên quan. Phương pháp gửi yêu cầu lập lịch này bao gồm các bước: xác định xem có cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất tương ứng với kênh logic thứ nhất hay không theo thông tin chỉ báo thứ nhất, khi kênh logic thứ nhất của thiết bị đầu cuối có dữ liệu cần được gửi và yêu cầu lập lịch (scheduling request, viết tắt là SR) thứ nhất được kích hoạt; trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm mối quan hệ ánh xạ thứ nhất mà chỉ báo sự tương ứng giữa kênh logic của thiết bị đầu cuối và cấu hình tài nguyên lập lịch, và cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất bao gồm tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất tương ứng với kênh logic thứ nhất; và gửi SR thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập bởi tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất, khi kênh logic thứ nhất có cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất tương ứng. Theo các phương án theo sáng chế, yêu cầu lập lịch có thể được gửi tới thiết bị mạng truy cập dựa trên kênh logic, sao cho thiết bị mạng truy cập phân bổ chính xác tài nguyên đường lên tới kênh logic dựa trên loại dịch vụ của kênh logic. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

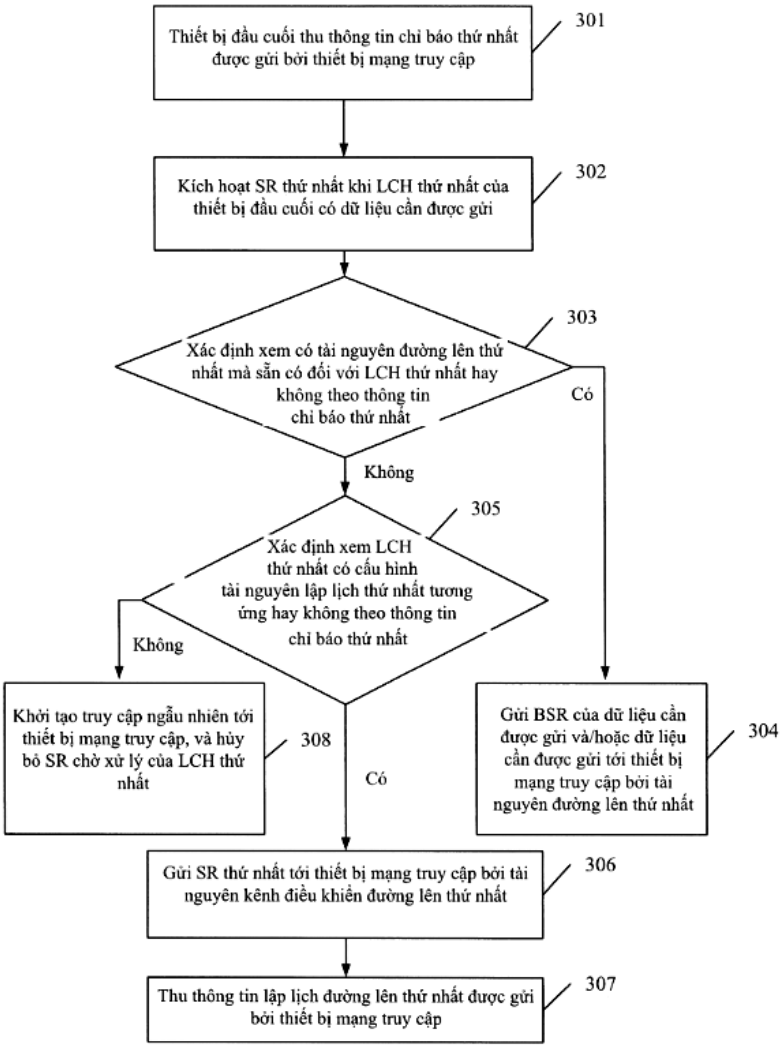
Thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy cập
301
Kích hoạt SR thứ nhất khi LCH thứ nhất của thiết bị đầu cuối có dữ liệu cần được gửi
302
Xác định xem có tài nguyên đường lên thứ nhất mà sẵn có đối với LCH thứ nhất hay không theo thông tin chỉ báo thứ nhất
303
Có
Không
Xác định xem LCH thứ nhất có cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất tương ứng hay không theo thông tin chỉ báo thứ nhất
305
Không
Có
Khởi tạo truy cập ngẫu nhiên tới thiết bị mạng truy cập, và hủy bỏ SR chờ xử lý của LCH thứ nhất
308
Gửi BSR của dữ liệu cần được gửi và/hoặc dữ liệu cần được gửi tới thiết bị mạng truy cập bởi tài nguyên đường lên thứ nhất
304
Gửi SR thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập bởi tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất
306
Thu thông tin lập lịch đường lên thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy cập
307

FIG. 3A

(11) **1-0045424 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41994/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-02583

(85) 10/05/2021

(22) 16/10/2019

(86) PCT/FR2019/052456 16/10/2019

(30) 1801092 17/10/2018 FR

(87) WO2020/079369 23/04/2020

(51) ***B64D 27/02***; *B64D 35/08*

(73) **VOLTAERO** (FR)
Rue Joseph De Lelée, Aérodrome de Royan Médis, MEDIS 17600, France

(72) BOTTI, Jean (FR); ESTEYNE, Didier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY ĐƯỢC TRANG BỊ HỆ THỐNG ĐỘNG LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy (100) được cung cấp hệ thống động lực bao gồm động cơ nhiệt (1) và trục đầu ra (A1), môtơ điện (2), ắcqui (40) để cấp cho môtơ điện (2) và hệ thống đẩy cánh quạt bao gồm cánh quạt (3) và trục cánh quạt (A3), gọi là trục, mà cánh quạt (3) được ghép nối vào đó. Hệ thống động lực cũng bao gồm hệ thống các khớp ly hợp (E123, E14, E23, E324) được thiết kế cho các kết cấu khác nhau mà theo cách lựa chọn có thể khiến dẫn động cánh quạt nhờ động cơ nhiệt mà không có sự truyền chuyển động quay của môtơ điện đến cánh quạt; để dẫn động cánh quạt nhờ môtơ điện mà không có sự truyền chuyển động quay của động cơ nhiệt đến cánh quạt; để dẫn động cánh quạt nhờ sự truyền kết hợp chuyển động quay của động cơ nhiệt và chuyển động quay của môtơ điện đến cánh quạt. Môtơ điện bao gồm stato và rôto được lắp để chuyển động quay quanh trục được nối cứng, hoặc có thể được ghép nối, đến trục cánh quạt. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều khiển tương ứng.

Fig.1A

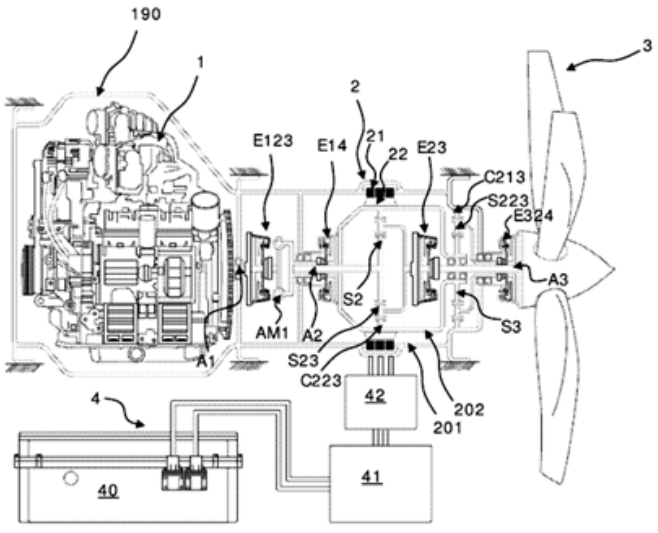

(11) **1-0045425 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41995/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-00765

(85) 15/02/2019

(22) 26/07/2017

(86) PCT/US2017/043990 26/07/2017

(30) 62/368,840 29/07/2016 US

(87) WO2018/022777 01/02/2018

(51) ***A01H 5/00***; *C12Q 1/32; C12N 9/02; C12N 15/82; C12N 5/04*

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) LARUE, Clayton, T. (US); REAM, Joel, E. (US); SHARIFF, Aabid (US); ZHANG, Yuanji (US); ZHOU, Xuefeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN DUNG NẠP CHẤT DIỆT CỎ, CÂY TRỒNG, HẠT, HOẶC TẾ BÀO CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY TRỒNG DUNG NẠP CHẤT DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CỎ DẠI DUNG NẠP CHẤT DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp hữu dụng để mang lại sự biểu hiện hiệu quả của protein ở cây trồng chuyển gen, cũng như là hợp phần và phương pháp sử dụng phân tử ADN tái tổ hợp này. Theo các phương án cụ thể, sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc có chứa các trình tự mã hóa peptit chuyển tiếp và được liên kết có điều khiển các trình tự mang lại tính dung nạp chất diệt cỏ.

(11) **1-0045426 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41996/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-07168

(85) 18/12/2019

(22) 24/05/2017

(86) PCT/JP2017/019350 24/05/2017

(87) WO 2018/216133 A1 29/11/2018

(51) ***F16L 23/02***; *F16L 55/00; G01L 5/00; F16L 23/16*

(73) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024 Japan

(72) YAMABE Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT XỬ LÝ VẬT LIỆU LÀM KÍN, HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ HỆ THỐNG ĐÀO TẠO XỬ LÝ VẬT LIỆU LÀM KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát xử lý vật liệu làm kín (2) mà thực hiện việc làm kín bằng cách kẹp vật liệu làm kín vào giữa (đệm lót 8) trong khớp nối bích (6) và siết chặt bởi nhiều bu lông (12-1, 12-2,..., 12-8), thiết bị giám sát này bao gồm các phương tiện tạo thông tin đồ họa (bộ tạo thông tin 22) mà tạo ra nhiều tọa độ mở rộng theo hướng bán kính từ điểm tâm, hiển thị các lực dọc trục đích của các bu lông hoặc các lực dọc trục được phát hiện của các bu lông, qua mỗi tọa độ, như khoảng cách từ điểm tâm, và tạo ra bản đồ phân phối thứ nhất (26-1) từ các lực dọc trục đích hoặc bản đồ phân phối thứ hai (26-2) từ các lực dọc trục được phát hiện, tại tọa độ này, nhờ sự liên kết giữa các lực dọc trục đích hoặc các lực dọc trục được phát hiện tại các tọa độ lân cận. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện truyền thông chứa chương trình giám sát xử lý, phương pháp giám sát xử lý, hệ thống giám sát xử lý, và hệ thống đào tạo xử lý.

FIG.1

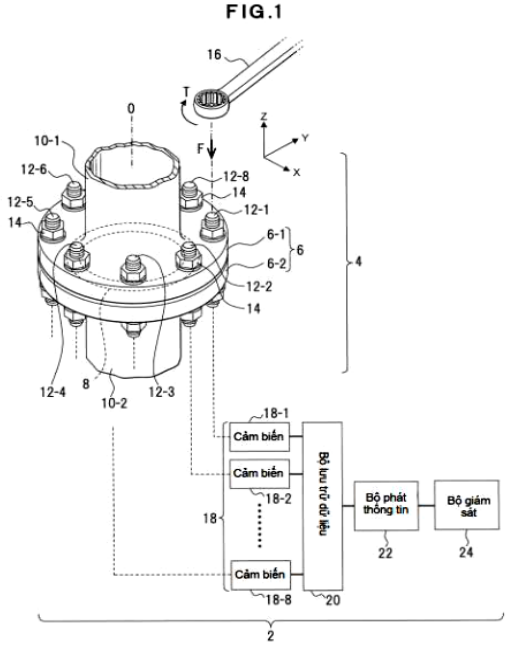

(11) **1-0045427 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41997/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00398

(85) 23/01/2019

(22) 22/06/2017

(86) PCT/KR2017/006609 22/06/2017

(30) 10-2016-0079641 24/06/2016 KR
10-2016-0079644 24/06/2016 KR
10-2016-0079642 24/06/2016 KR

(87) WO 2017/222326 A1 28/12/2017

(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/107; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/10; H04N 19/159*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận được các dòng mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, chọn ít nhất một trong số các dòng mẫu tham chiếu, xác định liệu có áp dụng bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu được bao gồm trong dòng mẫu tham chiếu được chọn hay không, áp dụng có lựa chọn bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu theo bước xác định nêu trên, và thực hiện dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời sử dụng mẫu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã và mã hóa video.

[FIG 20]

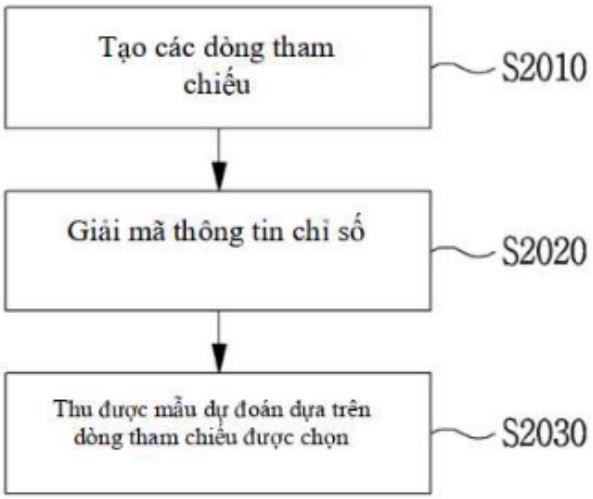

(11) **1-0045428 B**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41998/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04752
(85) 19/08/2020
(22) 22/01/2019
(86) PCT/EP2019/051450 22/01/2019
(30) 18152812.6 22/01/2018 EP
(87) WO 2019/141864 25/07/2019
(51) ***A61K 8/98***; *A23J 3/12; A23K 10/24; B02C 13/00; A61Q 19/00; A23J 1/06; A23L 3/12*
(73) **TESSENDERLO GROUP NV** (BE)
Troonstraat 130, 1050 Brussel, Belgium
(72) BELMANS, Marc (BE); DELMOTTE, Matthieu (FR); FILLIERES, Romain (FR); LOUSSOUARN, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HUYẾT VÀ BỘT HUYẾT ĐÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột huyết bao gồm các bước sau (i) cấp hỗn hợp nước chứa huyết thô, tốt hơn nếu có lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 5 đến 18% khối lượng, và (ii) làm tăng lượng chất rắn của hỗn hợp này để thu được hỗn hợp có lượng chất rắn khoảng 20% khối lượng hoặc lớn hơn, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 20 đến 80% khối lượng và (iii) sấy và nghiền đồng thời hỗn hợp thu được trong máy nghiền kiểu dòng rối không khí, thu được bột huyết có cỡ hạt trung bình (d50) nằm trong khoảng từ 20 µm đến 0,7 mm, d90 nhỏ hơn 1 mm khi được đo bằng nhiễu xạ laze bằng cách sử dụng thiết bị phân tích cỡ hạt bột khô Beckman Coulter, và mức tiêu hóa hồi tràng khoảng 85% hoặc lớn hơn, tốt hơn nếu khoảng 87% hoặc lớn hơn, và tốt hơn nữa nếu khoảng 90% hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bột huyết đông có mức tiêu hóa hồi tràng cao.

(11) **1-0045429 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41999/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-04615

(85) 11/08/2020

(22) 14/02/2019

(86) PCT/JP2019/005389 14/02/2019

(30) 2018-024417 14/02/2018 JP
2018-215761 16/11/2018 JP

(87) WO2019/160047 22/08/2019

(51) ***G06F 21/31***; *G06F 15/02*

(73) **CASIO COMPUTER CO., LTD.** (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543 Japan

(72) KAMITANI Saburo (JP); MURAKI Akiko (JP); OKUMA Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (10) bao gồm bộ nhớ (22), và bộ xử lý (21). Bộ xử lý (21) được tạo cấu hình để thể hiện câu hỏi trong chế độ chấp nhận, nhận câu trả lời đối với câu hỏi được thể hiện từ người thao tác, và chuyển sang chế độ khác với chế độ chức năng đặc biệt khi câu trả lời từ người thao tác trùng với đáp án chính xác đối với câu hỏi.

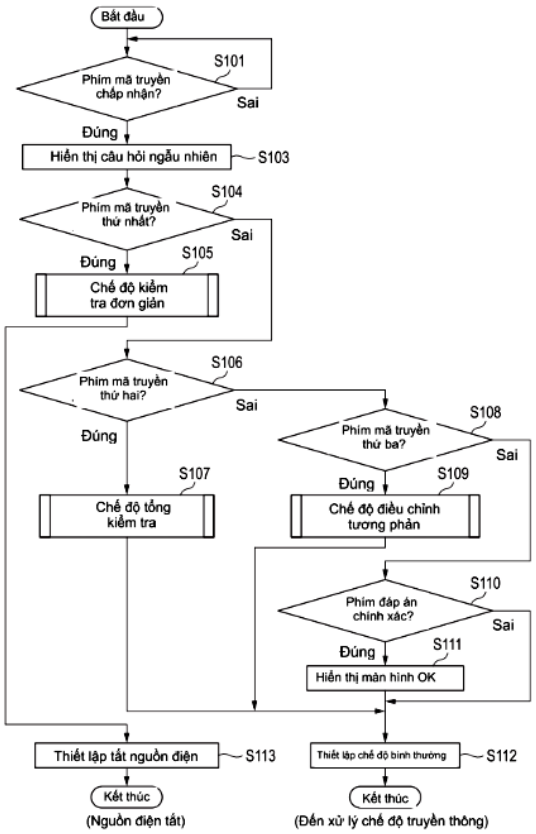

FIG.3

(11) **1-0045430 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42001/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04092

(85) 05/07/2021

(22) 31/01/2020

(86) PCT/JP2020/003576 31/01/2020

(30) 2019-017371 01/02/2019 JP

(87) WO2020/158906 A1 06/08/2020

(51) ***A23L 3/3454***; *A23L 3/3526; A23L 3/3553; A23L 3/3508*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) SATO, Keisuke (JP); KATO, Haruko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẢO QUẢN THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thực phẩm để bảo quản thực phẩm theo sáng chế bao gồm bước cho thực phẩm tiếp xúc với chất lỏng xử lý chứa natri axetat và ít nhất một hợp chất phosphat được chọn từ nhóm bao gồm axit phytic và axit siêu phosphoric. Tốt hơn là, chất lỏng xử lý có nhiệt độ là 80°C hoặc cao hơn. Tốt hơn là, chất lỏng xử lý còn chứa glyxin. Tốt hơn là, chất lỏng xử lý có độ pH là 5 hoặc thấp hơn. Sáng chế có khả năng ngăn chặn của sự gia tăng của các vi sinh vật trong thực phẩm trong khi giữ được hương vị ban đầu của nó mà không tạo ra vị chua cho thực phẩm mặc dù sử dụng natri axetat là một axit hữu cơ, và do đó có thể đưa ra thực phẩm có chất lượng bảo quản được cải thiện.

(11) **1-0045431 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42002/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03209

(85) 20/05/2022

(22) 02/06/2020

(86) PCT/KR2020/007127 02/06/2020

(30) 10-2019-0159191 03/12/2019 KR

(87) WO2021/112354 10/06/2021

(51) ***A47L 9/04***; *A46B 13/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HWANG, Phil Jae (KR); RYU, Chung Jae (KR); KIM, Chi Wan (KR); LEE, Gyoung Min (KR); PARK, Yun Bo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút bao gồm vỏ bọc, bộ dẫn động, chổi quay, và nắp tháo ra được. Nút ấn được gắn trong vỏ bọc. Nắp tháo ra được được quay quanh trục quay của chổi quay để được gắn trong vỏ bọc. Nút ấn chặn có chọn lọc việc quay của nắp tháo ra được.

[FIG. 20]

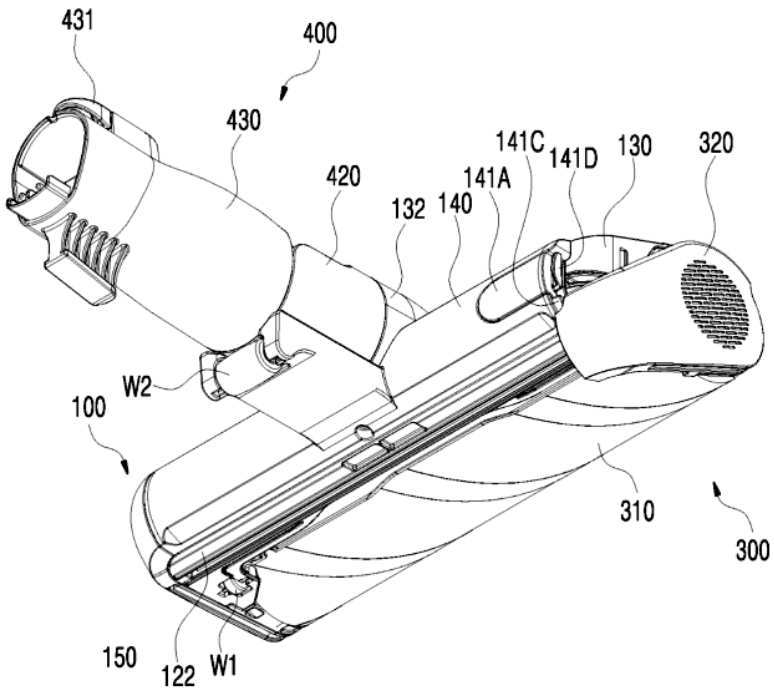

(11) **1-0045432 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42004/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00466

(85) 21/01/2020

(22) 01/06/2018

(86) PCT/CN2018/089644 01/06/2018

(30) 201710523277.6 30/06/2017 CN

(87) WO/2019/001224 03/01/2019

(51) ***H04L 12/58***; *H04L 29/08*

(73) **SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China

(72) XIAO, Shushan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NGHỊ NGƯỜI DÙNG XÃ HỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khuyến nghị người dùng xã hội, phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin nhận dạng người dùng thứ nhất tương ứng với thiết bị người dùng, trong đó, thiết bị người dùng được kết nối không dây với điểm truy cập không dây; gửi thông tin nhận dạng người dùng thứ nhất và thông tin nhận dạng điểm truy cập tương ứng của điểm truy cập không dây đến thiết bị mạng thứ hai; nhận một hoặc nhiều đoạn thông tin người dùng xã hội thứ hai được thiết bị mạng thứ hai trả về, trong đó thông tin người dùng xã hội thứ hai tương ứng với thông tin nhận dạng điểm truy cập; và gửi ít nhất một trong số một hoặc nhiều đoạn thông tin người dùng xã hội thứ hai đến thiết bị người dùng. Phương pháp khuyến nghị người dùng xã hội trên cơ sở điểm truy cập không dây được chia sẻ, bằng cách ấy tạo điều kiện xã hội hóa ngoại tuyến vì khoảng cách vật lý ngắn giữa các người dùng xã hội được đề xuất được kết nối với điểm truy cập không dây được chia sẻ.

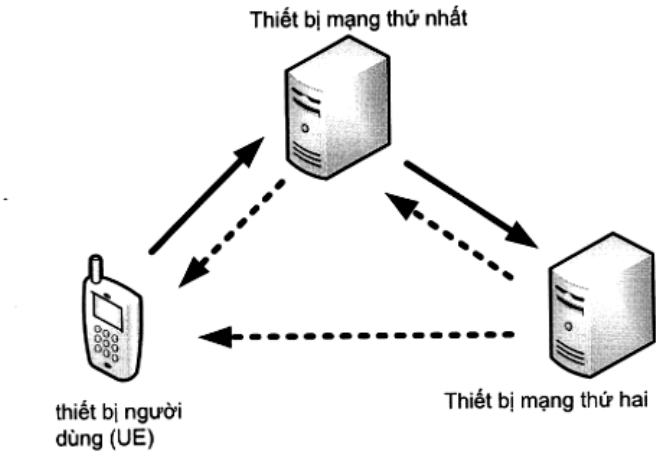

FIG. 1

(11) **1-0045433 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42006/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07164

(85) 10/11/2021

(22) 10/04/2020

(86) PCT/US2020/027602 10/04/2020

(30) 62/833,026 12/04/2019 US

(87) WO2020/210581 15/10/2020

(51) ***C02F 1/12***; *B01D 1/28; C02F 1/04; B01D 1/16; B01D 61/02*

(73) **MICRONIC TECHNOLOGIES, INC.** (US)
14570 Industrial Park Road, Bristol VA 24202, US

(72) ROCK, Kelly (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước bao gồm thiết bị bay hơi sơ cấp và thiết bị bay hơi thứ cấp cũng là thiết bị ngưng tụ sơ cấp. Thiết bị bay hơi sơ cấp dựa vào việc truyền chuyển động quay cho chất lỏng để phun sương nó. Thiết bị bay hơi thứ cấp có thể là bộ trao đổi nhiệt dạng vỏ và ống. Các phương án bao gồm bộ trao đổi nhiệt để sử dụng nhiệt thải của các bộ phận khác nhau. Theo một phương án, nước thải cô đặc được tái tuần hoàn và kết hợp với dòng vào để cải thiện hiệu quả của hệ thống nhằm đạt được sự không xả thải chất lỏng và hỗ trợ làm sạch hệ thống một cách liên tục.

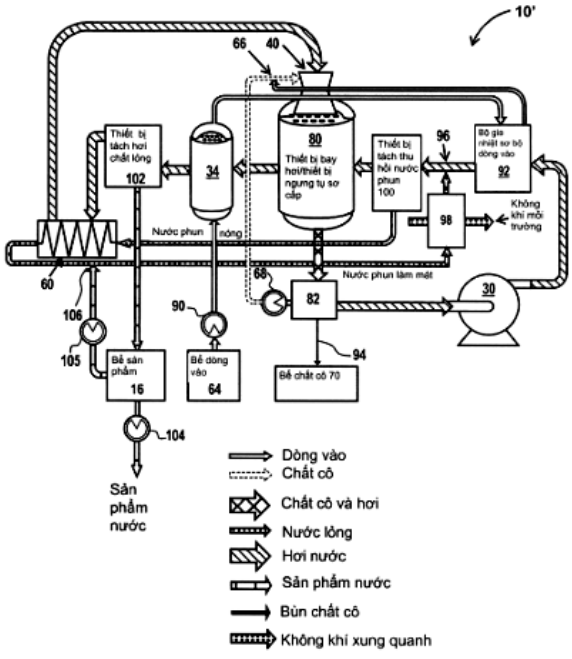

FIG. 8

(11) **1-0045434 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42007/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-04874

(85) 02/08/2022

(22) 30/04/2021

(86) PCT/CN2021/091392 30/04/2021

(30) 202010361933.9 30/04/2020 CN

(87) WO/2021/219124 04/11/2021

(51) ***C12N 9/10***; *C12N 15/54*

(73) **SUZHOU LEADSYNBIO TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
4th Floor, C11 Building, Biomedical Industrial Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) XIE, Xinkai (CN); LIANG, Xiaoliang (CN); HUANG, Xiaofei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **L-THREONIN TRANSALDOLAZA (LTTA) CẢI BIẾN, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA LTTA CẢI BIẾN, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 3-PHENYL-L-SERIN**

(57) Sáng chế đề xuất L-threonin transaldolaza (LTTA) cải biến. Khi được so sánh với ban đầu, LTTA cải biến này có hoạt tính xúc tác cải thiện cho phản ứng giữa benzaldehyt hoặc dẫn xuất của nó và L-threonin bằng cách cho tiếp xúc. Cũng được đề xuất là polynucleotit để mã hóa LTTA cải biến này theo sáng chế, vectơ và tế bào chủ biểu hiện LTTA cải biến này theo sáng chế, và phương pháp sản xuất 3-phenyl-L-serin và dẫn xuất của nó bằng cách sử dụng LTTA cải biến này theo sáng chế và tế bào chủ.

(11) **1-0045435 B**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42008/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429 A
(21) 1-2023-04532
(85) 10/07/2023
(22) 11/03/2021
(86) PCT/JP2021/009826 11/03/2021
(87) WO2022/190316 15/09/2022
(51) ***H01L 23/12***; *H01L 25/18; H01L 25/04*
(73) **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD.** (JP)
14-15, Ogami 5-chome, Ayase-shi, Kanagawa 2521104, Japan
(72) Shuzo AKEJIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NHỚ VÀ MÔ ĐUN THIẾT BỊ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ bao gồm: đế đi dây bao gồm lớp đi dây nhiều mức và bề mặt thứ nhất và thứ hai ở các mặt đối diện; bộ phận điều khiển được gắn trong đế đi dây và có bề mặt phần tử thứ nhất và thứ hai ở các mặt đối diện, với nhiều miếng đệm điện cực được kết nối với lớp đi dây nhiều mức ở bề mặt phần tử thứ nhất; bộ phận tản nhiệt thứ nhất tại vùng có bề mặt thứ nhất chồng lên bộ phận điều khiển; cấu trúc tản nhiệt đối diện với bề mặt phần tử thứ hai và lộ ra ở bề mặt thứ hai; và ít nhất một phần tử bộ nhớ được kết nối với lớp đi dây nhiều mức ở vùng bề mặt thứ nhất không chồng lên bộ phận điều khiển. Lớp đi dây nhiều mức bao gồm mẫu tín hiệu kết nối điện bộ phận điều khiển với phần tử bộ nhớ hoặc đầu cuối kết nối bên ngoài và mẫu dây dẫn tản nhiệt tạo thành đường tản nhiệt giữa bộ phận điều khiển và bộ phận tản nhiệt thứ nhất.

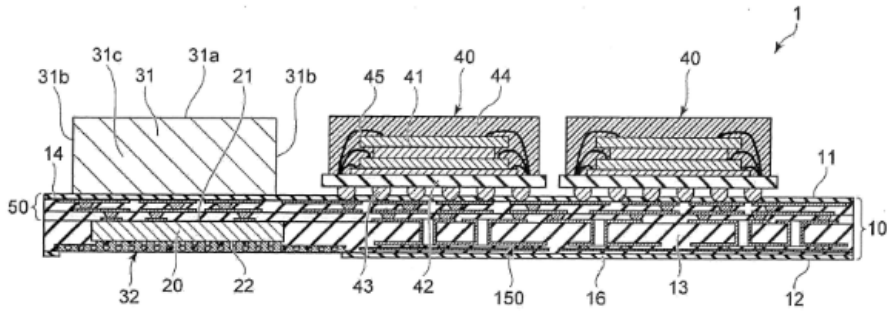

Fig. 1

(11) **1-0045436 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42014/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07213

(85) 11/11/2021

(22) 08/04/2020

(86) PCT/KR2020/004707 08/04/2020

(30) 10-2019-0043190 12/04/2019 KR

(87) WO2020/209583 15/10/2020

(51) ***G01R 1/04***; *G01R 1/073; G01R 31/28; G01R 1/067*

(73) **ISC CO., LTD** (KR)
6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **Ổ CẮM THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm thử nghiệm dùng để kết nối điện giữa thiết bị cần được kiểm tra và thiết bị kiểm tra. Ổ cắm thử nghiệm này bao gồm: màng cách điện có lỗ thông thứ nhất và lỗ thông thứ hai được đặt cách nhau một khoảng theo phương nằm ngang; tấm cách điện đàn hồi được gắn vào bề mặt dưới của màng cách điện này và có lỗ thông thứ ba nối thông với lỗ thông thứ nhất này; và tấm dẫn điện dị hướng được gắn vào bề mặt dưới của tấm cách điện đàn hồi này và bao gồm phần dẫn điện thứ nhất và phần cách điện. Phần dẫn điện thứ hai được kết nối với phần dẫn điện thứ nhất này được tạo ra trong lỗ thông thứ nhất này và lỗ thông thứ ba này, lỗ thông thứ hai này bao gồm không gian trống và phần dưới của lỗ thông thứ hai này được chặn bởi tấm cách điện đàn hồi này.

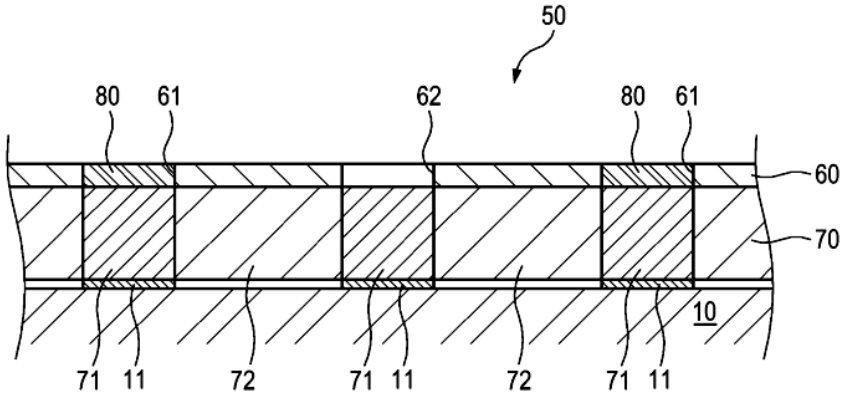

FIG. 2

(11) **1-0045437 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42016/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00113

(85) 08/01/2021

(22) 05/01/2019

(86) PCT/CN2019/070545 05/01/2019

(30) 201810624043.5 15/06/2018 CN

(87) WO2019/237726 19/12/2019

(51) ***H04R 9/02***; *H04R 9/06*

(73) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(72) ZHENG, Jinbo (CN); LIAO, Fengyun (CN); ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LOA TRUYỀN DẪN QUA XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến loa truyền dẫn qua xương. Loa truyền dẫn qua xương này có thể bao gồm phần tử mạch từ để tạo ra từ trường, phần tử dao động được đặt trong từ trường, và vỏ. Ít nhất một phần của phần tử dao động có thể biến đổi tín hiệu điện thành tín hiệu dao động cơ. Vỏ có thể bao gồm đế vỏ áp vào phía cơ thể người và lưng vỏ ngược phía với đế vỏ, và chứa phần tử dao động làm cho đế vỏ và lưng vỏ dao động. Dao động của đế vỏ có thể có pha thứ nhất, và dao động của lưng vỏ có thể có pha thứ hai. Khi các tần số dao động của đế vỏ và lưng vỏ nằm trong khoảng từ 2000 Hz đến 3000 Hz, giá trị tuyệt đối của độ lệch giữa pha (các pha) thứ nhất và thứ hai có thể nhỏ

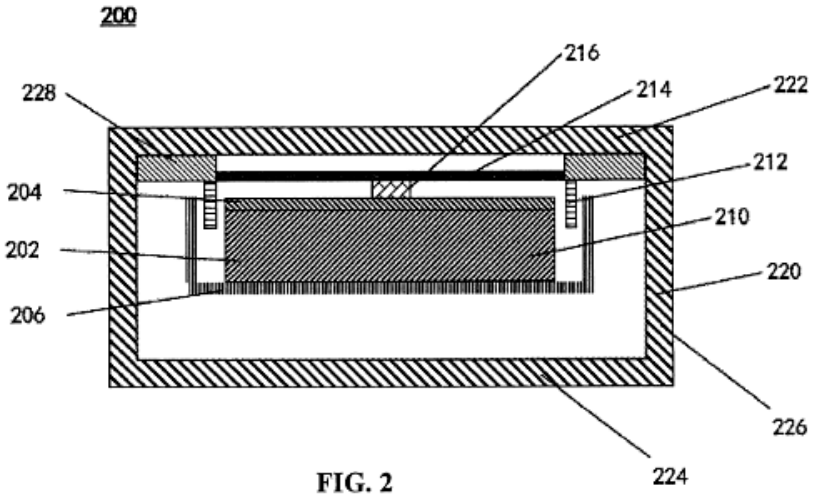

FIG. 2

(11) **1-0045438 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42018/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02368

(85) 19/01/2018

(22) 21/07/2016

(86) PCT/JP2016/071405 21/07/2016

(30) 2015-145259 22/07/2015 JP
2016-135746 08/07/2016 JP

(87) WO/2017/014265 26/01/2017

(51) ***B65H 75/14***; *B65H 75/18*

(62) 1-2018-00275

(73) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan

(72) KASAHARA Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống cuộn mà có thể được gắn nhiều thông tin để nhận diện dạng dây mà không cần làm tăng ống. Ống cuộn gồm có ống (3) mà gồm có phần quấn (2), cặp mép bích (4, 5) đối mặt với phần quấn được đặt xen giữa chúng, các phần hiển thị thông tin thứ nhất mà được bố trí trên chu vi thứ nhất (C1) quanh trục tâm của ống của ít nhất một bề mặt của mép bích, và phần hiển thị thông tin thứ hai mà được bố trí trên chu vi thứ hai có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của chu vi thứ nhất (C1). Phần hiển thị thông tin thứ hai được bố trí trong vùng được bao quanh bởi cả hai đầu trong của các phần hiển thị thông tin thứ nhất liền kề và tâm trục của ống.

Fig.1

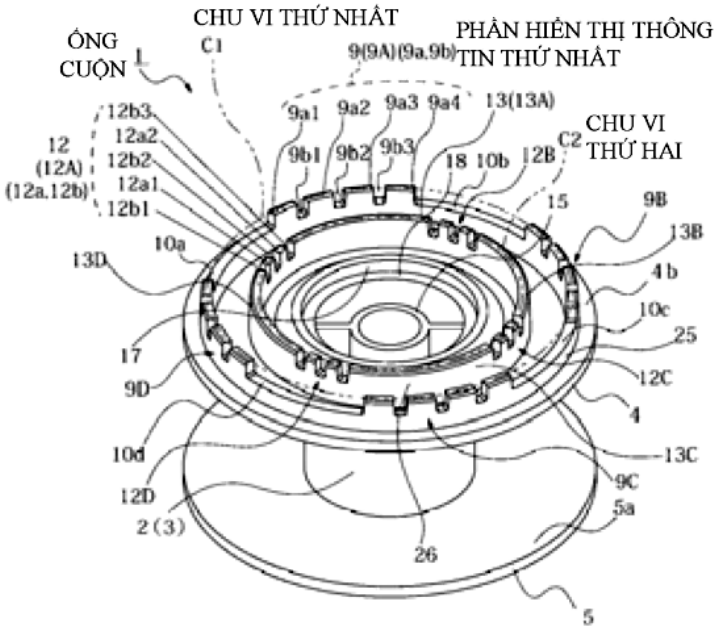

(11) **1-0045439 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42021/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01750

(85) 01/04/2021

(22) 17/10/2019

(86) PCT/EP2019/078160 17/10/2019

(30) 18201600.6 19/10/2018 EP

(87) WO 2020/079122 23/04/2020

(51) ***B65D 1/02***

(73) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland

(72) DABROWSKI, Nicolas (FR); GAINO ALBIERO, Lucas (BR); ZIMMER, Johannes (DE); BILLIG, Jason, C. (US); KIM, Daniel, T. (US); LESLIE, Stuart, M. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **VẬT CHỨA CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG BIẾN DẠNG TẢI TRỌNG BIÊN CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa (1), tốt nhất là chai, kéo dài dọc theo trục chính (A) và có thành tạo thành phần cổ (2), phần vai (3) nối với phần cổ (2), phần thân (4) nối với phần vai (3), phần thân (4) bao gồm phần cầm nắm (7), và phần đế (5) tạo thành đáy của vật chứa (1) và được nối với phần thân (4). Phần cầm nắm (7) bao gồm, trên ít nhất là phần lớn kích thước của nó dọc theo trục chính (A), nhiều gờ xoắn ốc (13) được tạo thành bởi thành của vật chứa (1) và di chuyển theo đường xoắn ốc song song quanh trục chính (A). Các gờ xoắn ốc làm tăng đáng kể độ ổn định biên, khả năng chống biến dạng nén và xoắn của vật chứa, mà vẫn có hình dạng bên ngoài thương mại và bắt mắt.

(11) **1-0045440 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42022/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05579

(85) 09/09/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/JP2019/049447 17/12/2019

(30) 2019-045879 13/03/2019 JP

(87) WO2020/183841 17/12/2020

(51) ***C21C 7/06***; *C21C 7/10; C21C 7/076*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MURAI Takeshi (JP); ITO Toshiyuki (JP); NAKAMURA Haruka (JP); MATSUDA Kengo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CACBON SIÊU THẤP CHỨA TI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép cacbon siêu thấp chứa Ti, mà trong đó, trong phương pháp tinh luyện thép nóng chảy với máy khử khí chân không RH, xử lý khử oxy của thép nóng chảy được thực hiện với Al sau xử lý khử cacbon trong chân không, chất trợ dung có điểm nóng chảy cao hơn nhiệt độ thép nóng chảy được bổ sung vào trong bình chân không trong máy khử khí chân không RH, và nguồn Ti được bổ sung. Ngoài ra, sau khi bổ sung lượng chất trợ dung nhất định, thời gian tuần hoàn thép nóng chảy t_1 sau khi nguồn Ti được bổ sung vào máy khử khí chân không RH, và thời gian vận chuyển t_2 từ khi hoàn thành xử lý RH đến khi bắt đầu nạp thép nóng chảy vào trong thùng trung gian để đúc liên tục được điều chỉnh để thỏa mãn phương trình (1) sau đây:

$$190(G \cdot \ln (P_0 / P) / W_M)^{1/3} \cdot t_1 + 11{,}8 (D^2 / W_f) \cdot t_2 \leq 1800 \ldots (1),$$

trong đó G, P, P_0, W_M, và D lần lượt là lưu lượng dòng chảy của quá trình tuần hoàn, độ chân không, áp suất khí quyển, trọng lượng của thép nóng chảy, đường kính của bề mặt thép nóng chảy trong thùng rót.

FIG. 1

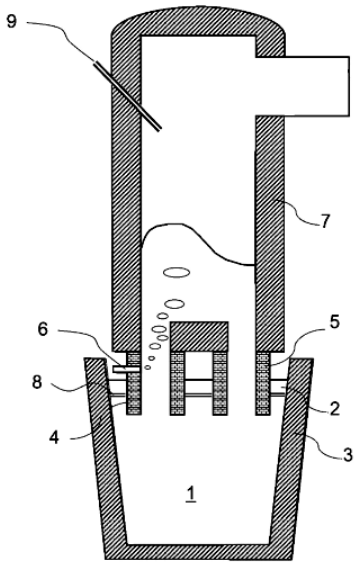

(11) **1-0045441 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42024/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-05022

(85) 13/09/2019

(22) 15/03/2018

(86) PCT/KR2018/003043 15/03/2018

(30) 10-2017-0033944 17/03/2017 KR

(87) WO/2018/169325 20/09/2018

(51) ***A61K 9/20***; *A61K 31/426*

(73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) KIM, Su Yeon (KR); KIM, Min Soo (KR); SEO, Hye Jin (KR); PARK, Shin Jung (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC GIẢI PHÓNG KIỂM SOÁT CHỨA MIRABEGRON HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược giải phóng kiểm soát chứa mirabegron hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược giải phóng kiểm soát, chứa polyetylen oxit để giải phóng kiểm soát hoạt chất mirabegron và không gây hại cho cơ thể người và dễ dàng để bào chế và dược phẩm được bào chế từ chế phẩm dược này.

(11) **1-0045442 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42043/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01275

(85) 10/03/2021

(22) 13/09/2019

(86) PCT/JP2019/036028 13/09/2019

(30) 2018-171890 13/09/2018 JP

(87) WO2020/054832 19/03/2020

(51) ***A41D 13/08***; *A61F 13/10*

(73) 1. **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
2. **IIDA HOSIERY CO., LTD.** (JP)
138, Gose-shi, Nara 6392200, Japan

(72) IIDA Takuji (JP); NAGATA Itsuo (JP); HOSOE Yukihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BĂNG HỖ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến băng hỗ trợ ngón tay bao gồm: phần neo thứ nhất (2) mà được tạo ra tại đầu trên (10a) của vải dạng ống và làm cho vải dạng ống được ôm chặt vào phần cổ ở cẳng tay của người đeo; phần neo thứ hai (3) mà được tạo ra để tiếp nối hai điểm của phần lượn tròn ở phía đầu còn lại của vải dạng ống và tạo ra phần lượn tròn thành hai phần hở (12a) và (12b) có các kích cỡ khác nhau; và phần hỗ trợ thứ nhất (4) mà ghép phần neo thứ hai (3) và phần neo thứ nhất (2) và hỗ trợ một ngón tay bất kỳ được xỏ vào trong phần hở nhỏ hơn (12a) trong số năm ngón tay. Băng hỗ trợ ngón tay có khả năng ổn định các khớp ở bàn tay của người sử dụng và giảm tải lên một ngón tay bất kỳ trong số năm ngón tay.

(11) **1-0045443 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42045/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2020-02475

(85) 29/04/2020

(22) 03/02/2020

(86) PCT/KR2020/001572 03/02/2020

(30) 10-2019-0052767 07/05/2019 KR

(87) WO2020/226268 A1 12/11/2020

(51) ***B23Q 3/155****; B23Q 3/157*

(73) **DAESUNG HI-TECH CO., LTD** (KR)
10, Techno-daero 2-gil, Hyeonpung-eup, Dalsung-gun, Daegu 43020 Republic of Korea

(72) CHOI, WOO GAK (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ THAY CÔNG CỤ TỰ ĐỘNG VỚI KẾT CẤU LƯU TRỮ ĐƯỢC MỞ RỘNG TRONG MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay công cụ tự động với kết cấu lưu trữ được mở rộng trong máy công cụ và phương pháp bố trí các dụng cụ sử dụng thiết bị này, thiết bị thay công cụ tự động được tạo kết cấu sao cho khi lưu trữ các dụng cụ trong các hõm rỗng được tạo ra theo kết cấu hướng tâm trong phần mâm công cụ chính và thay thế và bố trí các dụng cụ thích hợp để xử lý phôi gia công đối với trục chính, kết cấu lưu trữ được mở rộng để lưu trữ các dụng cụ được bố trí với phần mâm công cụ chính, sao cho số lượng các dụng cụ lớn hơn các dụng cụ có sẵn có thể được thay thế và được bố trí với trục chính.

(11) **1-0045444 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42047/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06334

(85) 30/10/2020

(22) 29/11/2018

(86) PCT/JP2018/043996 29/11/2018

(30) 2018-071289 03/04/2018 JP

(87) WO2019/193785 10/10/2019

(51) ***A61F 13/49***; *A61F 13/496*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) MURAKAMI, Kei (JP); SASAYAMA, Kenichi (JP); KONDO, Daiki (JP); NAGAYAMA, Yui (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN CÓ DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần có dạng quần (1) bao gồm phần đai phía trước (21); và phần đai phía sau (22). Phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22) tạo thành lỗ mở eo (1a) ở đầu trên của tã lót dùng một lần có dạng quần (1). Tã lót dùng một lần có dạng quần (1) có vùng kéo căng (26s), vùng cơ bản (21s), vùng áp lực cao thứ nhất (33s), và vùng áp lực cao thứ hai (35s). Vùng kéo căng (26s) là vùng mà kéo dài dọc theo mép của lỗ mở eo (1a). Vùng cơ bản (21s) là vùng mà liền kề với phía dưới của vùng kéo căng ở tâm bên của phần đai phía trước (21). Vùng áp lực cao thứ nhất (33s) và vùng áp lực cao thứ hai (35s) được tạo bên dưới vùng kéo căng (26s). Vùng áp lực cao thứ nhất (33s) và vùng áp lực cao thứ hai (35s) kéo dài theo vòng tròn quanh phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22). Ở mỗi phần trong số hai phần đầu bên, vùng áp lực cao thứ nhất (33s) được bố trí ở khoảng cách từ vùng áp lực cao thứ hai (35s) và trên đây vùng áp lực cao thứ hai (35s). Ở tâm bên, đầu phía dưới của vùng áp lực cao thứ nhất (33s) trên mặt sau được đặt phía trên đầu phía dưới của vùng áp lực cao thứ nhất (35s) trên mặt trước.

(11) **1-0045445 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42048/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00150

(85) 10/01/2022

(22) 08/06/2020

(86) PCT/JP2020/022555 08/06/2020

(30) 2019-110181 13/06/2019 JP
2020-028675 21/02/2020 JP

(87) WO2020/250852 17/12/2020

(51) ***A61B 5/154****; A61M 5/158*

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOP** (JP)
19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan

(72) Yuki MANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **GIÁ ĐỠ ỐNG LẤY MÁU VÀ BỘ DỤNG CỤ LẤY MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ ống lấy máu giúp ống lấy máu không bị rơi ngay cả khi bị ép bởi thân vỏ đàn hồi đang bị nén. Giá đỡ ống lấy máu (1) bao gồm thân giá đỡ ống lấy máu (11) và bộ phận giữ (12). Thân giá đỡ ống lấy máu (11) bao gồm ống kim (17) được đỡ bởi đế kim (15) và thân vỏ đàn hồi (18) che ống kim (17), và bộ phận giữ (12) bao gồm chi tiết tiếp xúc ép (22). Thân giá đỡ ống lấy máu (11) bao gồm chi tiết nhô ra hình lưỡi (20).

FIG.3

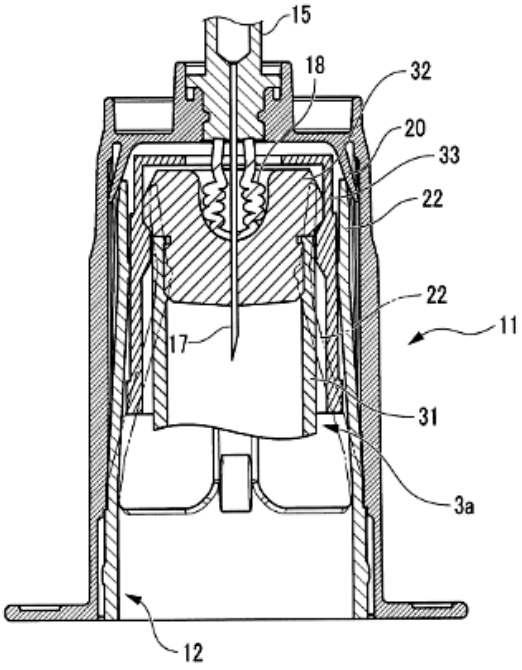

(11) **1-0045446 B**

(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42049/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06260

(85) 07/10/2021

(22) 13/03/2019

(86) PCT/ES2019/070172 13/03/2019

(87) WO2020/183038 17/09/2020

(51) ***H01L 23/473****; H05K 7/20; F28D 1/06; G06K 1/20*

(73) **SUBMER TECHNOLOGIES, S.L.** (ES)
Carrer Metal.lurgia 49, 08908 L'Hospitalet de Llobregat, Spain

(72) MONTES MONTESERIN, David (ES); VALLS SOLER, Pol (ES); POPE PALACÍN, Daniel Esteve (ES); BRICOLLÉ SANCHO, Jordi (ES); GINER GUTIÉRREZ, Miguel (ES); BESARES MATAS, Joan (ES)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO LINH KIỆN TÍNH TOÁN NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát cho linh kiện tính toán nhúng, hệ thống này bao gồm bể làm mát có chứa chất lỏng làm mát chảy qua bên trong nó từ ít nhất một cửa thoát đến ít nhất một cửa vào, trong đó bể làm mát này được thiết kế và bố trí để có thể tạo ra ít nhất phần thứ nhất của ít nhất một linh kiện tính toán được làm mát để lắp vào đó, linh kiện tính toán này được nhúng ít nhất một phần vào chất lỏng làm mát chứa trong đó và ít nhất một bộ phận làm mát được thiết kế để gom và làm mát chất lỏng làm mát chảy ra từ ít nhất một cửa vào và để đưa trở lại chất lỏng làm mát, sau khi được làm mát, thông qua ít nhất một cửa thoát vào bể làm mát, với ít nhất một bộ phận làm mát được thiết kế để lắp vào bể làm mát, được nhúng ít nhất một phần vào chất lỏng làm mát chứa trong đó, và được lấy ra khỏi đó.

(11) **1-0045447 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42265/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2017 354 A

(21) 1-2017-00734

(22) 28/02/2017

(30) 2016-043048 07/03/2016 JP

(51) ***C09D 1/00***; *C09D 5/16*

(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

(72) Nobuhito KATSUMURA (JP); Norihisa OKADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP BẢO VỆ, PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN LỚP BẢO VỆ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp bảo vệ có tính chống bám bẩn, tính chịu thời tiết và sự bám dính tốt trên vật liệu nền và phương pháp tạo nên lớp bảo vệ cũng như phương tiện di chuyển sử dụng lớp bảo vệ. Lớp bảo vệ 2 này chứa vật liệu composit hữu cơ-vô cơ có thành phần hữu cơ và thành phần vô cơ.

FIG.1

(11) **1-0045448 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42266/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03514

(85) 14/06/2021

(22) 13/11/2019

(86) PCT/JP2019/044473 13/11/2019

(30) 2018-214450 15/11/2018 JP
2019-132910 18/07/2019 JP

(87) WO 2020/100925 A1 22/05/2020

(51) ***C04B 28/02***; *C04B 7/32; C04B 111/34; C04B 22/00*

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan

(72) MORI, Taiichiro (JP); SHIMAZAKI, Daiki (JP); MAEDA, Takumi (JP); ARANO, Noriyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHỤ GIA XI MĂNG VÀ CHẾ PHẨM XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia xi măng bao gồm vôi bột và hỗn hợp thủy lực và cũng gồm SrO dưới dạng hợp chất hóa học, trong đó hàm lượng vôi bột nằm trong khoảng từ 10 đến 98 phần theo khối lượng dựa trên 100 phần theo khối lượng tổng lượng vôi bột và hỗn hợp thủy lực.

(11) **1-0045449 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42295/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07312

(85) 16/11/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/JP2019/049988 20/12/2019

(30) 2019-096477 23/05/2019 JP

(87) WO2020/235125 A1 26/11/2020

(51) ***D06F 37/18***; *D06F 39/14*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Shohei YAMAMOTO (JP); Toru IWASA (JP); Satoshi HIROHATA (JP); Takumi SAKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: vỏ; nắp che phía trên (2) được đặt ở phần trên cùng của vỏ; khe hở ở trong nắp che phía trên; nắp được đặt để che phần trên cùng của khe hở theo cách có thể đóng và mở được; và ổ trục (8) có cấu tạo để đỡ nắp theo cách có thể xoay được. Nắp che phía trên bao gồm mặt trên cùng có khoảng trống để chèn ổ trục vào. Mặt đáy của ổ trục bao gồm: mặt thứ nhất (22) ở một phía của ổ trục, phía này sẽ được chèn vào khoảng trống; và mặt thứ hai (23) ở vị trí cao hơn mặt thứ nhất. Mỗi trong số mặt thứ nhất và mặt thứ hai được cố định vào nắp che phía trên bằng vít (12).

FIG. 5

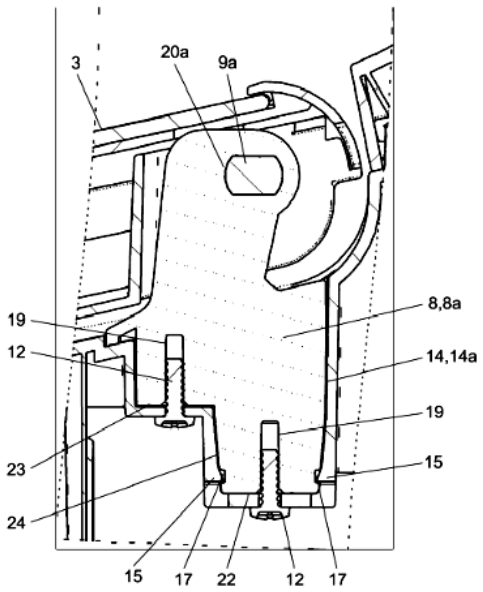

(11) **1-0045450 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42296/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06816

(85) 27/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/CN2020/081743 27/03/2020

(30) 201910249188.6 29/03/2019 CN

(87) WO2020/200110 A1 08/10/2020

(51) ***B23K 26/21***; *B23K 26/322; C22C 38/38; C22C 38/06; C22C 38/28; C22C 38/32; B23K 26/073; B23K 26/342*

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA

(72) PAN, Hua (CN); LIU, Chengjie (CN); LEI, Ming (CN); WU, Yue (CN); SUN, Zhongqu (CN); JIANG, Haomin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN ĐƯỢC HÀN BẰNG THÉP CÓ ĐỘ BỀN KHÁC NHAU CÓ LỚP MẠ NHÔM HOẶC HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm. Bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau này được tạo ra bằng cách hàn giáp mối tấm thép có độ bền cao và tấm thép có độ bền thấp, và mỗi trong số tấm thép có độ bền cao và tấm thép có độ bền thấp này bao gồm nền và ít nhất một lớp mạ nhôm nguyên chất hoặc hợp kim nhôm trên bề mặt của nền này. Thành phần của nền của tấm thép có độ bền cao theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng là C: 0,08-0,8%, Si: 0,05- 1,0%, Mn: 0,1-5%, P < 0,3%, S < 0,1%, Al < 0,3%, Ti < 0,5%, B: 0,0005-0,1%, Cr: 0,01- 3%, và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Thành phần của nền của tấm thép có độ bền thấp theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng là C: 0,03-0,1%, Si: 0-0,3%, Mn: 0,5-2,0%, P < 0,1%, S < 0,05%, Al < 0,1%, Cr: 0-0,1%, Ti: 0-0,05%, và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Độ bền kéo của đường hàn của bộ phận hàn sau khi dập nóng là lớn hơn độ bền kéo của kim loại nền của thép có độ bền thấp, và độ giãn dài là lớn hơn 4%, nên các yêu cầu khi ứng dụng của bộ phận được hàn trong lĩnh vực dập nóng ô tô được đáp ứng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm, bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm được tạo ra bằng phương pháp này, và dây hàn được sử dụng trong phương pháp này.

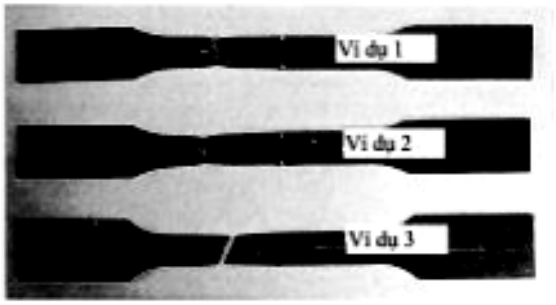

Fig. 2

(11) **1-0045451 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42297/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-05070
(85) 04/09/2020
(22) 28/03/2019
(86) PCT/JP2019/013500 28/03/2019
(30) 2018-066059 29/03/2018 JP
(87) WO2019/189538 A1 03/10/2019
(51) ***A23L 7/109***; *B65D 81/32; A23L 23/00*
(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) NAKANISHI, Yumiko (JP); EGUCHI, Yui (JP); IRIE, Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM MÌ ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm mì đông lạnh bao gồm các loại mì đông lạnh và nước xốt trong trạng thái độc lập riêng biệt và sẽ được bảo quản, được phân phối, và/hoặc được bán ở khoảng nhiệt độ cấp đông có khả năng duy trì trạng thái đông lạnh của các loại mì đông lạnh, trong đó ít nhất một trong số (A) và (B) bên dưới được thỏa mãn. (A) Nước xốt chứa dầu/chất béo cụ thể với lượng 15 % khối lượng hoặc nhiều hơn, dầu/chất béo cụ thể chứa dầu/chất béo có điểm vẩn đục thấp mà không đóng rắn ở 0°C và có điểm vẩn đục -5°C hoặc thấp hơn theo lượng 4,5% khối lượng hoặc nhiều hơn; và (B) Nước xốt chứa dầu/chất béo có điểm vẩn đục thấp mà không đóng rắn ở 0°C và có điểm vẩn đục -5°C hoặc thấp hơn theo lượng 10% khối lượng hoặc nhiều hơn.

Fig. 1

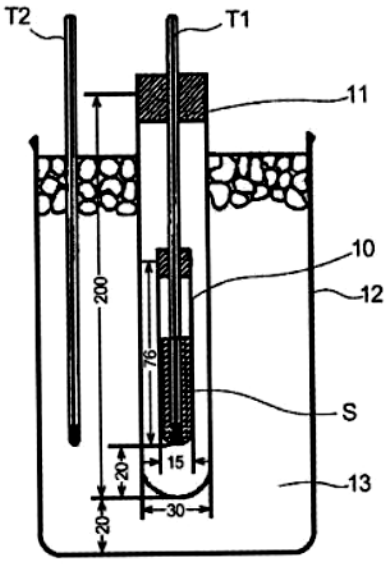

(11) **1-0045452 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42314/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02797

(85) 18/05/2020

(22) 15/11/2018

(86) PCT/JP2018/042277 15/11/2018

(30) 2017-219905 15/11/2017 JP

(87) WO 2019/098268 23/05/2019

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 16/28*

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522 Japan

(72) Hiroki TAKAHASHI (JP); Shohei YAMADA (JP); Hidekazu TSUBOI (JP); Kazunari YOKOMAKURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối thu thông tin thứ nhất để nhận dạng một hoặc nhiều trường hợp kênh truy nhập ngẫu nhiên và thu thông tin thứ hai để nhận dạng chỉ số phần mào đầu truy nhập ngẫu nhiên. Trong trường hợp thỏa mãn được điều kiện thứ nhất, thiết bị đầu cuối chọn một tín hiệu tham chiếu, từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, dựa trên sự đo lường của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Trong trường hợp thỏa mãn được điều kiện thứ hai, thiết bị đầu cuối chọn một tín hiệu tham chiếu từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu liên kết với PDCCH được sử dụng để thu thông tin thứ hai. Thiết bị đầu cuối chọn từ một hoặc nhiều trường hợp kênh truy nhập ngẫu nhiên, một trường hợp kênh truy nhập ngẫu nhiên được liên kết với một tín hiệu tham chiếu được chọn.

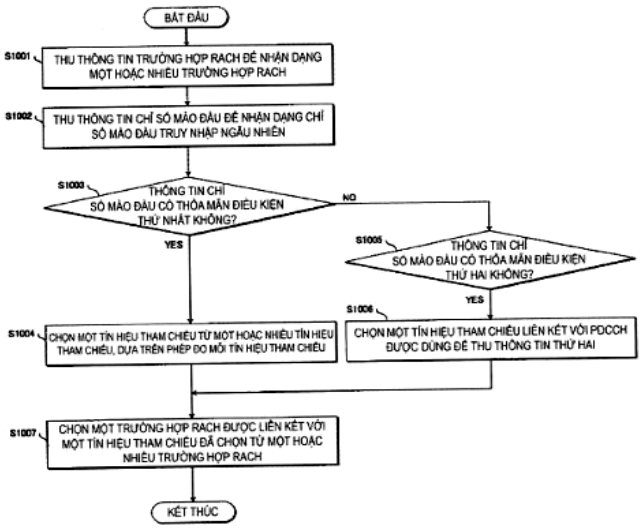

FIG.10

(11) **1-0045453 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42325/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-04631
(85) 27/07/2021
(22) 28/11/2019
(86) PCT/JP2019/046567 28/11/2019
(30) 2019-013739 30/01/2019 JP
(87) WO2020/158146 06/08/2020
(51) ***B01D 53/86***; *F01N 3/28; B01D 53/90*
(73) **MITSUBISHI POWER, LTD.** (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan
(72) TODAKA, Shimpei (JP); MIYANISHI, Hideo (JP); SERA, Kazuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CẤP CHẤT KHỬ VÀ THIẾT BỊ LOẠI NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chất khử dùng để cấp chất khử tới phần đường dẫn khí ống khói phía đầu dòng của chất xúc tác cho quá trình khử chọn lọc có xúc tác (Selective Catalytic Reduction – SCR) bao gồm: ít nhất một ống góp mà mở rộng trong đường dẫn và được tạo kết cấu để cho phép chất khử đi qua; nhiều đầu phun được bố trí trên ống góp tại các khoảng cách nhau dọc theo chiều mở rộng của ống góp và được tạo kết cấu để phun chất khử vào trong đường dẫn; tấm ngăn nhiệt được bố trí ở phía đầu dòng của ống góp so với chiều dòng chảy của khí ống khói và có chiều dọc chạy dọc theo chiều mở rộng của ống góp; và ít nhất một chi tiết cố định mà tiếp xúc mỗi bộ phận trong số tấm ngăn nhiệt và ống góp và cố định tấm ngăn nhiệt vào ống góp. Ít nhất một chi tiết cố định được bố trí tại ít nhất một vị trí theo chiều mở rộng của ống góp.

FIG. 2

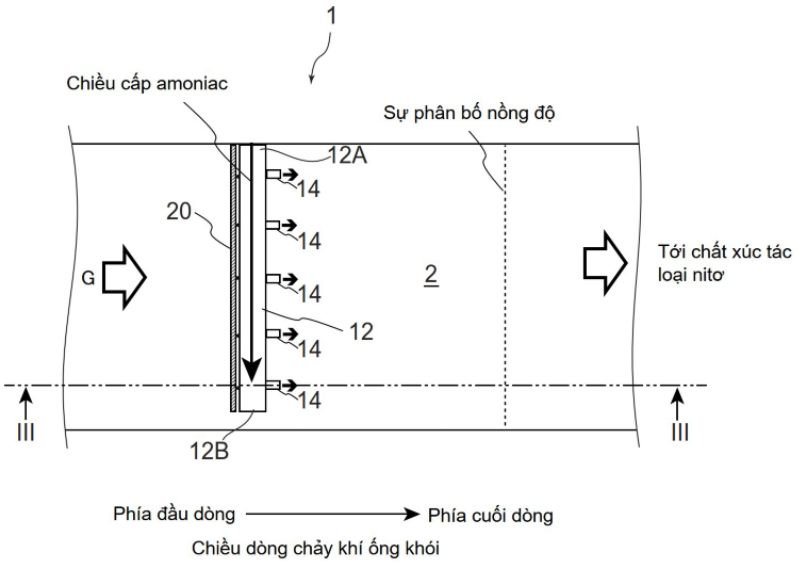

(11) **1-0045454 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42339/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05296

(85) 19/08/2022

(22) 26/01/2021

(86) PCT/JP2021/002553 26/01/2021

(30) 2020-029519 25/02/2020 JP

(87) WO 2021/171868 02/09/2021

(51) ***B65H 75/14****; G01L 5/00*

(73) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan

(72) KANEKO Kazuhito (JP); SANO Hidetoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM LẮP RÁP VÀ CỤM CHI TIẾT TẤM ĐỂ ĐO ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp và cụm chi tiết tấm để đo áp lực, trong đó cụm lắp ráp bao gồm chi tiết tấm có lớp có các vi nang chứa chất tạo màu trong đó, và chi tiết tấm này được quấn quanh lõi quấn. Trong cụm lắp ráp, thậm chí khi có va đập tác động do đánh rơi, trạng thái vỡ của các vi nang được ngăn chặn. Cụm lắp ráp bao gồm: lõi quấn; hai chi tiết mặt bích được cố định vào hai đầu của lõi quấn, và cuộn chi tiết tấm thứ nhất được tạo ra bằng cách quấn chi tiết tấm thứ nhất dạng kéo dài quanh lõi quấn, chi tiết tấm thứ nhất này có lớp thứ nhất có các vi nang chứa chất tạo màu trong đó, trong đó độ bền cố định giữa lõi quấn và chi tiết mặt bích lớn hơn hoặc bằng 20 N.

(11) **1-0045455 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42340/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-06371
(85) 03/11/2020
(22) 05/04/2018
(86) PCT/JP2018/014648 05/04/2018
(87) WO 2019/193737 10/10/2019
(51) ***H04W 72/04***
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Yuki MATSUMURA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền thông vô tuyến. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu thông tin hệ thống bao gồm chỉ số; và bộ điều khiển mà xác định tập hợp tham số tương ứng với giá trị của chỉ số từ các tập hợp tham số riêng cho tế bào đối với kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH- physical uplink control channel) trước khi kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC- radio resource control), và xác định chỉ số dịch vòng khởi tạo từ tập hợp tham số được xác định dựa trên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH- physical downlink control channel), trong đó các tập hợp tham số riêng cho tế bào bao gồm tập hợp tham số thứ nhất mà có tập hợp chỉ số dịch vòng khởi tạo {0,3} đối với khuôn dạng PUCCH 0, và tập hợp tham số thứ hai mà có tập hợp chỉ số vòng khởi tạo {0,6} đối với khuôn dạng PUCCH 1.

FIG. 4A

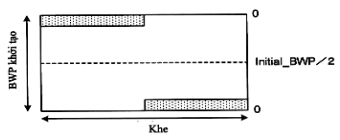

FIG. 4B

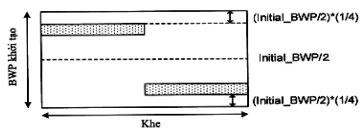

FIG. 4C

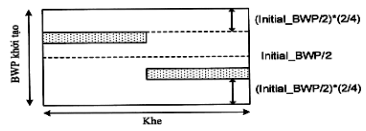

FIG. 4D

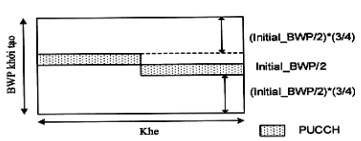

(11) **1-0045456 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42341/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-02397
(85) 27/04/2020
(22) 29/09/2017
(86) PCT/JP2017/035680 29/09/2017
(87) WO 2019/064561 04/04/2019
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 72/12; H04W 72/04*
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Yuichi KAKISHIMA (JP); Huiling LI (CN); Chongning NA (CN); Lihui WANG (CN); Xin WANG (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông vô tuyến. Để điều khiển theo cách thích hợp truyền dẫn đường lên như báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI) khi việc truyền thông được thực hiện bằng cách áp dụng cấu hình khác so với các cấu hình của các hệ thống LTE truyền thống, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế bao gồm: bộ truyền mà truyền CSI thứ nhất và CSI thứ hai trong số các loại thông tin khác nhau cần được báo cáo, bằng cách sử dụng kênh điều khiển đường lên và/hoặc kênh chia sẻ đường lên dựa trên các thời điểm tương ứng được định cấu hình bởi trạm gốc; và bộ điều khiển mà, khi các thời điểm truyền của CSI thứ nhất và CSI thứ hai trùng lặp, thực hiện điều khiển để truyền cả hai hoặc một trong số CSI thứ nhất và CSI thứ hai.

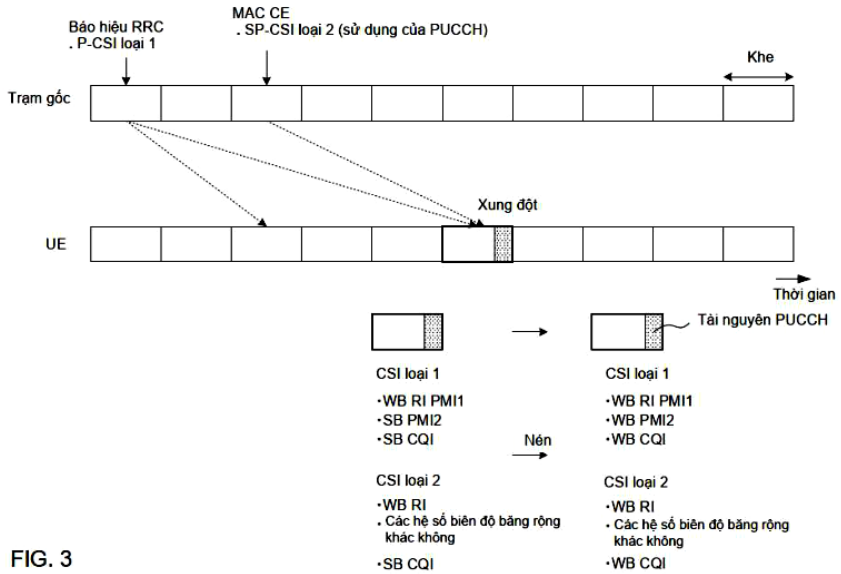

FIG. 3

(11) **1-0045457 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42342/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-07022

(85) 12/12/2019

(22) 06/09/2018

(86) PCT/KR2018/010413 06/09/2018

(30) 10-2017-0115267 08/09/2017 KR
10-2017-0115266 08/09/2017 KR

(87) WO 2019/050291 14/03/2019

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH BẰNG THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã theo sáng chế, có thể bao gồm bước xác định xem việc dự đoán trong ảnh hai chiều có được áp dụng cho khối hiện thời hay không, bước thu nhận mẫu tham chiếu của khối hiện thời; và khi việc dự đoán trong ảnh hai chiều được áp dụng cho khối hiện thời, dựa vào mẫu tham chiếu thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được chỉ rõ bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời, bước thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

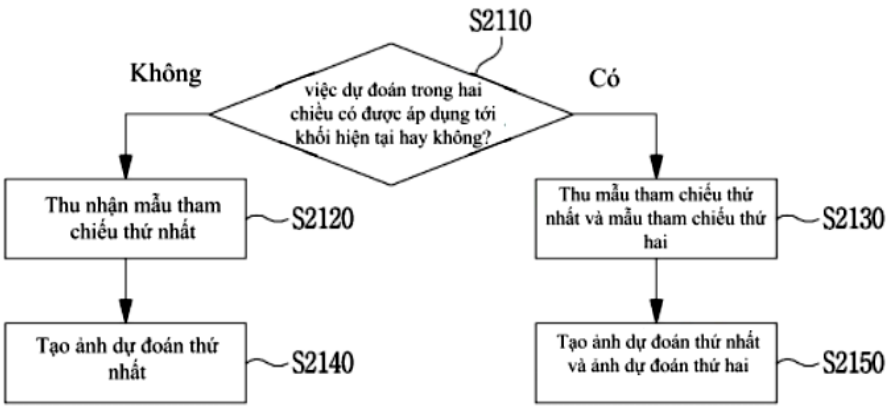

FIG. 21

(11) **1-0045458 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42344/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01954

(85) 06/04/2020

(22) 02/10/2018

(86) PCT/JP2018/036771 02/10/2018

(30) 2017-197468 11/10/2017 JP

(87) WO 2019/073848 18/04/2019

(51) ***B29C 43/56***; *B29C 43/18; C08J 9/32; B29C 70/40; B29C 43/02*

(73) **MONOPOST COMPANY, LIMITED** (JP)
1-24-207, Kita 25-jo Nishi 4-chome, Kita-ku, Sapporo-shi Hokkaido 0010025, Japan

(72) TORIYAMA Noriyasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC BẰNG NHỰA ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc bằng nhựa được gia cố bằng sợi mà nhờ đó thiết bị có kích thước lớn không được sử dụng khi đúc, bằng cách gia nhiệt và ép, vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi bao gồm nhựa nền, vật đúc có độ chính xác và chất lượng rất tốt có thể thu được, và thao tác của nó là đơn giản.

Phương pháp sản xuất này bao gồm các bước bố trí, trên bề mặt trong của khuôn dưới (3), vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi (1) thu được bằng cách tẩm nhựa nền vào các sợi gia cố; nạp hỗn hợp bột (2a) có tính lỏng và bao gồm các vi nang có thể nở bằng nhiệt và bột khác vào khoảng không phần lõi (5) của khuôn mà trong đó vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi (1) được bố trí; bịt kín khuôn dưới (3) và khuôn trên (4); gia nhiệt ở nhiệt độ từ nhiệt độ bắt đầu nở bằng nhiệt đến nhiệt độ nở tối đa của các vi nang có thể nở bằng nhiệt để làm cho các vi nang có thể nở bằng nhiệt nở ra; và ép vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi (1) lên bề mặt trong của khuôn dưới (3) để tạo ra vật đúc.

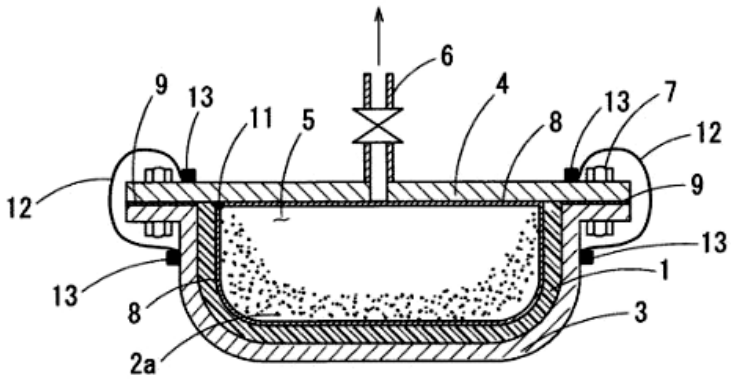

FIG. 1

(11) **1-0045459 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42345/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06705

(85) 25/12/2017

(22) 03/08/2016

(86) PCT/JP2016/003574 03/08/2016

(30) 2015-175278 07/09/2015 JP

(87) WO 2017/043010 A1 16/03/2017

(51) ***D06F 37/28***; *D06F 39/00*

(62) 1-2017-05247

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hiroshi KAJIHARA (JP); Hiroyuki KAWANA (JP); Takeshi KANDO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trống bao gồm thân chính (1) mà tại phần phía trước của nó có phần hở (6) mà đồ giặt được cho vào và được lấy ra, và thân nắp (9) để che theo cách mở được phần hở (6) của thân chính (1). Máy giặt kiểu trống theo sáng chế còn bao gồm bộ hiển thị thao tác (16) mà được bố trí ở thân nắp (9) và có bộ nhập và phần hiển thị. Máy giặt kiểu trống theo sáng chế có bộ hiển thị thao tác (16) được bố trí ở thân nắp (9), sao cho phần hở (6) của thân chính (1) có thể được bố trí ở vị trí cao hơn so với phần hở thông thường. Máy giặt kiểu trống này có thể tạo cho người dùng cảm giác dễ lấy quần áo ra khỏi trống giặt.

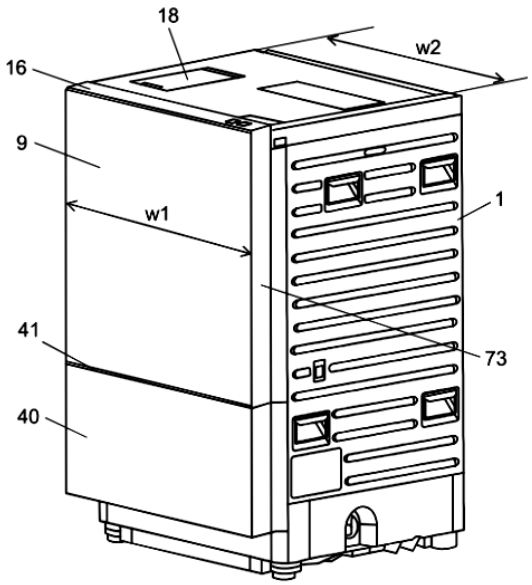

FIG. 1

(11) **1-0045460 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42346/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00994

(85) 27/02/2019

(22) 03/08/2017

(86) PCT/KR2017/008412 03/08/2017

(30) 10-2016-0099176 03/08/2016 KR
10-2016-0099175 03/08/2016 KR

(87) WO 2018/026219 A1 08/02/2018

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra các đường mẫu tham chiếu dùng cho khối hiện thời, lựa chọn ít nhất hai trong số các đường mẫu tham chiếu, và thực hiện việc dự báo trong ảnh dùng cho khối hiện thời dựa vào các đường mẫu tham chiếu được lựa chọn.

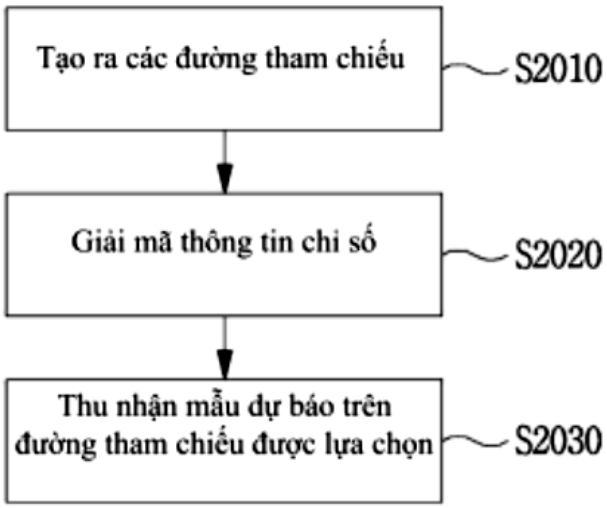

FIG. 20

(11) **1-0045461 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42347/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06159

(85) 01/10/2021

(22) 26/03/2020

(86) PCT/CN2020/081387 26/03/2020

(30) 201910233548.3 26/03/2019 CN

(87) WO2020/192731 01/10/2020

(51) ***C23G 1/12***; *C23F 3/03*

(73) 1. **SHANDONG PENGBO NEW MATERIALS CO., LTD** (CN)
No. 2189, Longyang Road, Longshan Industrial Park, Linqu County, Weifang City, Shandong Province, 262600, China
2. **GAO, RUIAN** (CN)
No.2, Longquan Road, Linqu County, Weifang City, Shandong Province, 262600, China

(72) GAO, Ruian (CN); BI, Xiaoxue (CN); XU, Bo (CN); XI, Huakun (CN); YU, Shubin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ HAI TRONG MỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY DẦU MỠ VÀ ĐÁNH BÓNG HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế bộc lộ dung dịch xử lý hai trong một để tẩy dầu mỡ và đánh bóng hợp kim nhôm và phương pháp tẩy dầu mỡ và đánh bóng hợp kim nhôm. Dung dịch xử lý hai trong một để tẩy dầu mỡ và đánh bóng hợp kim nhôm bao gồm các thành phần sau: axit oxalic 1-20 g/L, axit flohydric 1-5 g/L hoặc muối hydroflorua, chất hoạt động bề mặt 0,001-0,01 g/Lvà chất phụ gia 0,05-0,15 g/L. Việc xử lý hợp kim nhôm bằng dung dịch xử lý bao gồm các bước xử lý sau: ngâm thanh định hình hợp kim nhôm để được xử lý vào dung dịch xử lý hai trong một, tiến hành phản ứng đầu tiên đến khi xuất hiện bọt khí, và sau đó ngâm tẩm liên tục để phản ứng trong 3-5 phút, để thu được thanh định hình hợp kim nhôm có bề mặt mịn. Sáng chế được sử dụng để xử lý thanh định hình hợp kim nhôm, việc này không chỉ hoàn thành việc tẩy dầu mỡ và đánh bóng trong một bước mà còn cải thiện độ chống ăn mòn và khả năng chống nhiễm bẩn của thanh định hình, và còn cia thiện đặc tính phản chiếu cao của thanh định hình hợp kim nhôm và tang trọng lượng của thanh định hình; và dung dịch xử lý không cần được thay thế và có thể tái chế được.

(11) **1-0045462 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42348/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-07025
(85) 04/12/2020
(22) 11/05/2018
(86) PCT/CN2018/086621 11/05/2018
(87) WO 2019/213978 A1 14/11/2019
(51) ***H04W 74/08***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHAO, Yue (CN); YU, Zheng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: khi thiết bị truyền thông nằm trong chế độ nâng cao độ phủ sóng A, thu, bởi thiết bị truyền thông, phản hồi truy nhập ngẫu nhiên, trong đó phản hồi truy nhập ngẫu nhiên bao gồm thông tin chỉ báo và thông tin cấp đường lên, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo rằng bản tin 3 cần được gửi bởi thiết bị truyền thông là bản tin thứ nhất 3 hoặc bản tin thứ hai 3, và thông tin cấp đường lên bao gồm thông tin tài nguyên thứ nhất và thông tin số lần lặp; và nếu băng thông đường lên của thiết bị truyền thông là 1,4 MHz, khi thông tin chỉ báo chỉ báo rằng bản tin 3 cần được gửi bởi thiết bị truyền thông là bản tin thứ nhất 3, số lượng bit của thông tin cấp đường lên là 20; hoặc khi thông tin chỉ báo chỉ báo rằng bản tin 3 cần được gửi bởi thiết bị truyền thông là bản tin thứ hai 3, số lượng bit của thông tin cấp đường lên là 12; và gửi, bởi thiết bị truyền thông, bản tin 3 dựa trên thông tin chỉ báo, thông tin tài nguyên thứ nhất, và thông tin số lần lặp. Phương pháp và thiết bị được đề xuất trong các phương án của sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông, như là V2X (xe cộ tới vạn vật), LTE-V (Phát triển dài hạn cho xe cộ), V2V (xe cộ tới xe cộ), mạng internet của xe cộ, MTC (truyền thông kiểu máy, LTE-M (Phát triển dài hạn cho máy), M2M (máy tới máy), hoặc mạng kết nối Internet vạn vật.

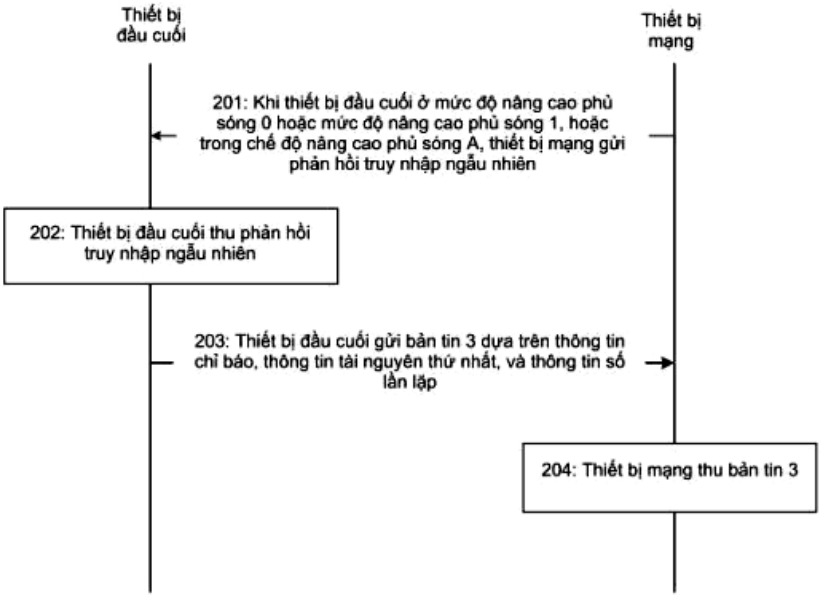
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
201: Khi thiết bị đầu cuối ở mức độ nâng cao phủ sóng 0 hoặc mức độ nâng cao phủ sóng 1, hoặc trong chế độ nâng cao phủ sóng A, thiết bị mạng gửi phản hồi truy nhập ngẫu nhiên
202: Thiết bị đầu cuối thu phản hồi truy nhập ngẫu nhiên
203: Thiết bị đầu cuối gửi bản tin 3 dựa trên thông tin chỉ báo, thông tin tài nguyên thứ nhất, và thông tin số lần lặp
204: Thiết bị mạng thu bản tin 3

FIG. 2

(11) **1-0045463 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42349/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01203

(85) 03/03/2020

(22) 02/08/2018

(86) PCT/JP2018/029696 02/08/2018

(30) 2017-150685 03/08/2017 JP
2017-248495 25/12/2017 JP

(87) WO 2019/027058 A1 07/02/2019

(51) ***C07D 401/06***; *A61P 3/04; C07D 417/06; C07D 405/06; A61K 31/435; C07D 211/36*

(73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

(72) KAJITA, Yuichi (JP); MIKAMI, Satoshi (JP); MIYANOHANA, Yuhei (JP); KOIKE, Tatsuki (JP); DAINI, Masaki (JP); OYABU, Norio (JP); OGINO, Masaki (JP); TAKEUCHI, Kohei (JP); ITO, Yoshiteru (JP); TOKUNAGA, Norihito (JP); SUGIMOTO, Takahiro (JP); MIYAZAKI,Tohru (JP); ODA, Tsuneo (JP); HOASHI, Yasutaka (JP); HATTORI,Yasushi (JP); IMAMURA, Keisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có hoạt tính chủ vận thụ thể orexin typ

2. Hợp chất theo sáng chế có công thức (I):

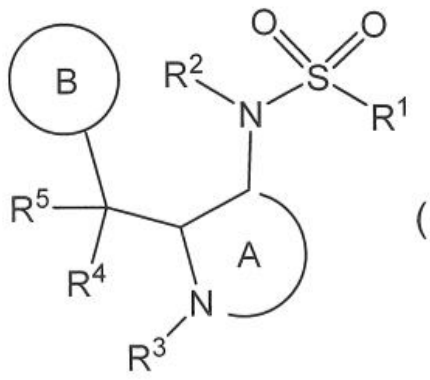

(I)

trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong mô tả, hoặc muối của nó, là hữu ích làm thuốc để phòng ngừa hoặc điều trị chứng ngủ rũ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuốc chứa hợp chất này.

(11) **1-0045464 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42406/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2016 337 A
(21) 1-2014-03387
(22) 09/10/2014
(51) ***D05B 3/00***
(73) **JUKI CORPORATION** (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551 Japan
(72) Tran Trung Kien (VN); Pham Ngoc Huynh (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may được trang bị bộ phận ép vải (20) để giữ chặt vải may thân áo K và vải nẹp N; bộ phận di chuyển vải (30) để bộ phận ép vải di chuyển một cách tùy ý trên bề mặt có đặt vải may thân áo; bộ phận di chuyển kim lên xuống để thực hiện luồn kim xuống vải may thân áo và vải nẹp mà đã được giữ chặt bởi bộ phận ép vải; bộ phận cắt rạch (40) để tạo ra vết rạch theo một hướng nhất định trên vải may thân áo và vải nẹp mà đã được giữ chặt bởi bộ phận ép vải; và bộ phận gấp thứ nhất (50) để gấp vải nẹp theo đường may đã tạo ra ở bên cạnh vị trí tạo vết rạch bởi bộ phận cắt rạch.

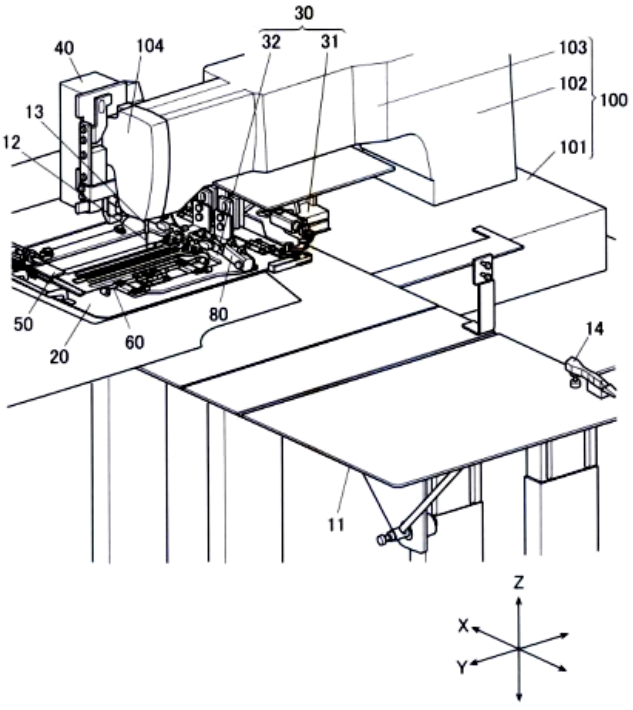

FIG.2

(11) **1-0045465 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42416/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06541

(85) 18/10/2021

(22) 17/03/2020

(86) PCT/CN2020/079706 17/03/2020

(30) 201910290727.0 11/04/2019 CN

(87) WO2020/207206 15/10/2020

(51) ***A63F 13/837***; *A63F 13/426; A63F 13/45; A63F 13/533; A63F 13/5372; A63F 13/2145; A63F 13/525*

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) YANG, Jin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THAO TÁC, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THAO TÁC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thao tác, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: đầu cuối hiển thị nút đích trong giao diện đồ họa người dùng (301); khi thao tác điều khiển chạm trên nút đích được phát hiện, đầu cuối thu nhận loại thuộc tính ảo được điều khiển bởi đối tượng ảo hiện tại (302); xác định chức năng chuyển đổi chế độ hiển thị và chức năng đích được kích hoạt trong chức năng bắn và chế độ đích tương ứng với chức năng đích; và dựa vào chế độ đích, thực thi chức năng đích trong giao diện đồ họa người dùng.

(11) **1-0045466 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42420/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05347

(85) 17/09/2020

(22) 26/06/2018

(86) PCT/CN2018/092862 26/06/2018

(30) 62/634,584 23/02/2018 US
15/977,161 11/05/2018 US

(87) WO 2019/161628 A1 29/08/2019

(51) ***H04W 28/02***; *H04L 12/26*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) EASTLAKE, Donald E., III (US); MALIS, Andrew G. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TẮC NGHẼN TỚI THIẾT BỊ LỐI VÀO VÀ THIẾT BỊ LỐI VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo sự tắc nghẽn theo hướng phía trước trong cấu trúc chức năng chuỗi dịch vụ, và thiết bị lối vào. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị lối ra, gói chỉ báo sự tắc nghẽn trong cấu trúc chuỗi chức năng dịch vụ; tạo, bởi thiết bị lối ra, bản tin báo cáo sự tắc nghẽn phản hồi lại việc thu gói, trong đó bản tin báo cáo sự tắc nghẽn bao gồm trường chỉ báo sự tồn tại của sự tắc nghẽn trong cấu trúc chuỗi chức năng dịch vụ và ký hiệu nhận dạng tuyến dịch vụ chỉ báo vị trí của sự tắc nghẽn trong cấu trúc chuỗi chức năng dịch vụ; và truyền, bởi thiết bị lối ra, bản tin báo cáo sự tắc nghẽn tới thiết bị lối vào để cho phép thiết bị lối vào để định địa chỉ sự tắc nghẽn.

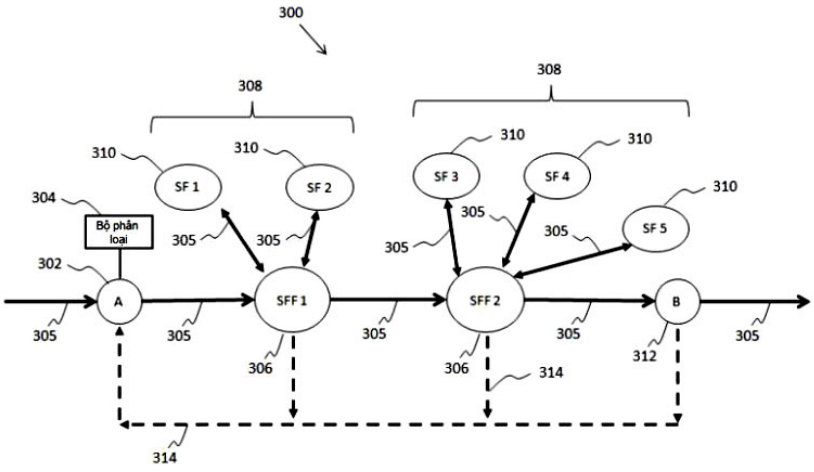

FIG. 3

(11) **1-0045467 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42425/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01233

(85) 09/03/2021

(22) 10/08/2018

(86) PCT/JP2018/030152 10/08/2018

(87) WO2020/031389 13/02/2020

(51) ***H04B 7/06***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ truyền mà truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm sóng (BFRQ-beam failure recovery request), và bộ điều khiển mà tạo ra giả thiết trên trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI - Transmission configuration indicator) tương ứng với chùm sóng mà để yêu cầu khôi phục lỗi chùm sóng (BFRQ) được truyền, là trạng thái chỉ báo cấu hình truyền tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET-control resource set) liên quan đến tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) đối với khôi phục lỗi chùm sóng (BFR - beam failure recovery), để điều khiển thích hợp trạng thái TCI đối với CORESET trong thủ tục khôi phục chùm sóng đối với các hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai.

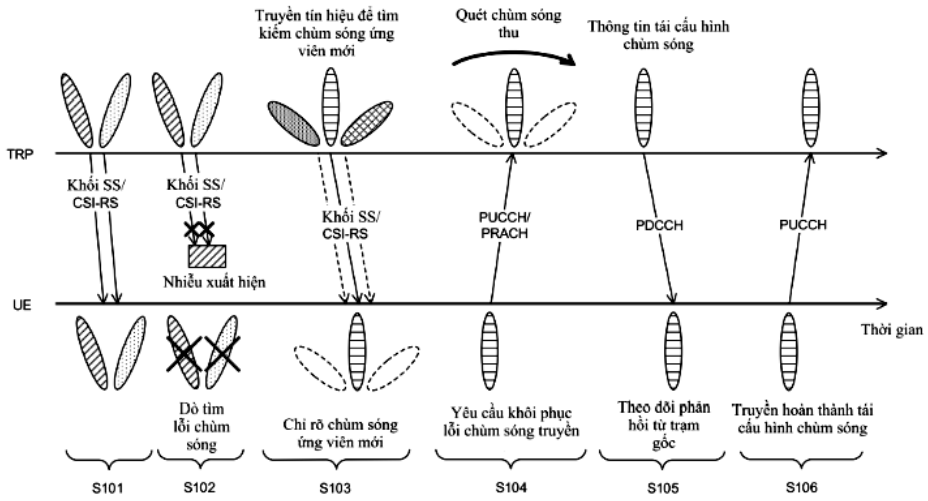

FIG. 2

(11) **1-0045468 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42428/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04870

(85) 24/08/2020

(22) 08/01/2019

(86) PCT/CN2019/070904 08/01/2019

(30) 201810075250.X 25/01/2018 CN

(87) WO 2019/144801 A1 01/08/2019

(51) ***H04L 25/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xiaohan (CN); JIN, Huangping (CN); REN, Xiang (CN); HAN, Wei (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KÊNH, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KÊNH, CHIP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đánh giá kênh, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giúp làm giảm các tổn hao chỉ báo. Phương pháp có thể bao gồm các bước: tạo ra và gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo M vectơ tiền mã hóa N chiều, mỗi vectơ tiền mã hóa được áp dụng tới một trong số M dải tần số, M vectơ tiền mã hóa N chiều tạo nên ma trận không gian-tần số, và ma trận không gian-tần số được tạo ra bằng cách thực hiện sự kết hợp được lấy trọng số trên các ma trận thành phần không gian-tần số, trong đó ma trận không gian-tần số là vectơ không gian-tần số MxN chiều hoặc ma trận không gian-tần số XxY, X và Y là một trong số M và N, M≥1, N≥2, và cả M và N đều là các số nguyên.

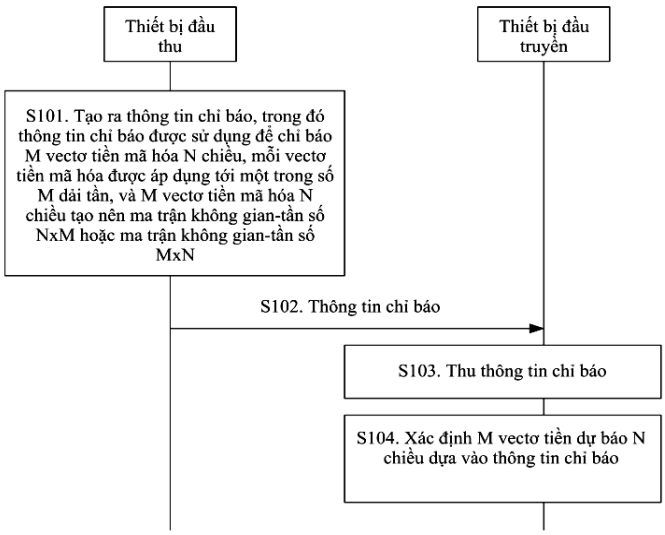

FIG. 3

(11) **1-0045469 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42434/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-06185

(85) 13/09/2023

(22) 14/02/2022

(86) PCT/JP2022/005670 14/02/2022

(30) 2021-027234 24/02/2021 JP

(87) WO 2022/181375 01/09/2022

(51) ***B65D 83/08****; A61J 1/00*

(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 8410017, Japan

(72) TSURUSHIMA Keiichiro (JP); YAMASOTO Shinji (JP); TATEISHI Tetsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM BAO GÓI MIẾNG CAO DÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bao gói miếng cao dán bao gồm túi bao gói bao gồm: thân túi được cấu hình để bảo quản nhiều miếng cao dán đã gấp; lỗ hổng được tạo ra ở thân túi; và nhãn nắp lật được cấu hình để che phủ lỗ hổng sao cho lỗ hổng có khả năng được mở ra và đóng lại. Lỗ hổng được tạo ra sao cho Lp/La nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5 và Lq/Lb nằm trong khoảng từ 1,8 đến 2,8, trong đó La là chiều dài thứ nhất của lỗ hổng dọc theo hướng thứ nhất, Lp là chiều dài thứ nhất của miếng cao dán đã gấp dọc theo hướng thứ nhất, Lb là chiều dài thứ hai của lỗ hổng dọc theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, chiều dài thứ hai ngắn hơn chiều dài thứ nhất, và Lq là chiều dài thứ hai của miếng cao dán đã gấp dọc theo hướng thứ hai.

Fig.7

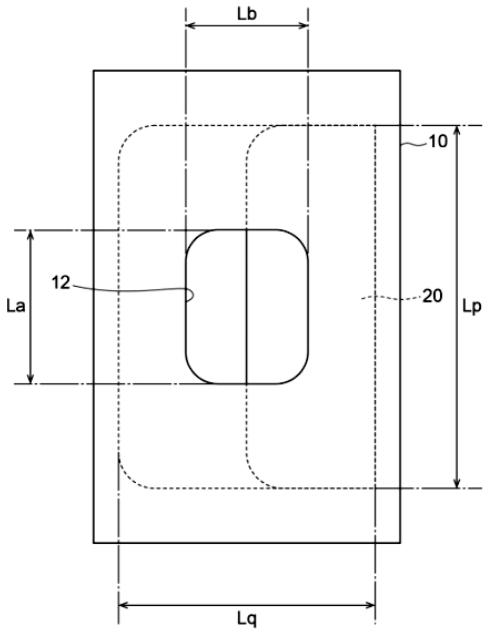

(11) **1-0045470 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42445/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-01124
(85) 04/03/2021
(22) 06/08/2019
(86) PCT/JP2019/030798 06/08/2019
(30) 2018-147326 06/08/2018 JP
(87) WO 2020/031991 A1 13/02/2020
(51) ***C09J 7/38***; *B32B 27/30; B32B 7/06; G09F 9/00; C09J 7/24; B32B 27/00; C09J 201/00*
(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) ISHII Kahoru (JP); NOZAWA Daiki (JP); INENAGA Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM DÍNH CÓ THỂ QUANG HÓA RẮN, TẤM MỎNG GỒM TẤM DÍNH, TẤM MỎNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính có thể quang hóa rắn có cả tính phù hợp bước và tính ổn định hình dạng và cũng tuyệt vời về độ bền sau khi gắn vào chi tiết mặt dính.

Tấm dính có thể quang hóa rắn này bao gồm lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai, và lớp trung gian được đặt ở giữa lớp chất kết dính thứ nhất và lớp chất kết dính thứ hai, và khác biệt ở chỗ lớp trung gian là lớp mà được tạo ra từ chế phẩm nhựa chứa (met)acrylic copolyme dưới dạng nhựa thành phần chính và có cấu trúc liên kết ngang, lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai, hoặc hai trong số các lớp này là các lớp nhựa có thể quang hóa rắn đều được tạo ra từ chế phẩm nhựa có thể quang hóa rắn, và thời gian rơi khi đo lực giữ ở 40□C chịu tải 1 N/cm2 là lớn hơn hoặc bằng 60 phút, trong khi thời gian rơi khi đo lực giữ ở 60□C chịu tải 1 N/cm2 là nhỏ hơn 60 phút.

FIG. 1

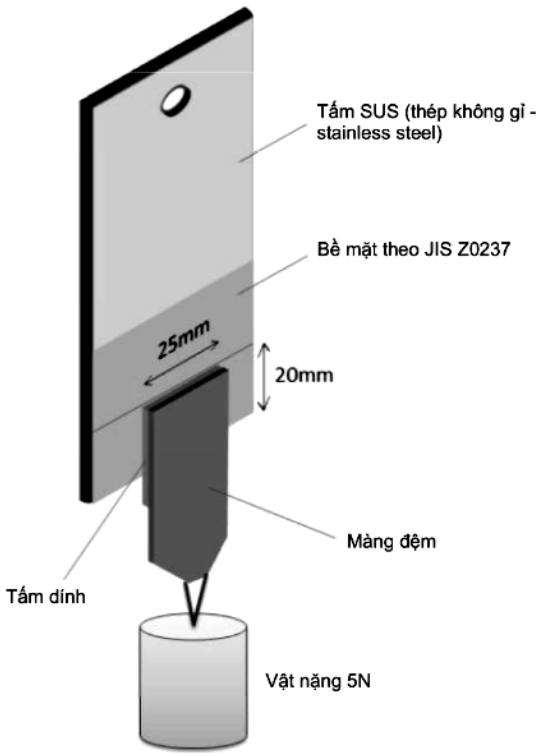
Tấm SUS (thép không gỉ - stainless steel)
Bề mặt theo JIS Z0237
25mm
20mm
Màng đệm
Tấm dính
Vật nặng 5N

(11) **1-0045471 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42449/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-06434
(85) 05/10/2022
(22) 18/03/2021
(86) PCT/JP2021/011022 18/03/2021
(30) 2020-070604 09/04/2020 JP
(87) WO 2021/205836 A1 14/10/2021
(51) ***C10B 57/06***; *C22B 1/00; B01J 20/26*
(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) TANIYAMA, Natsumi (JP); KIKKAWA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN NGUYÊN LIỆU KHOÁNG THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải biến nguyên liệu khoáng thô bằng cách thêm chất cải biến vào nguyên liệu khoáng thô này, bao gồm các bước: đo liên tục hàm lượng ẩm của nguyên liệu khoáng thô được vận chuyển; tính toán lượng chất cải biến cần được thêm vào, dựa trên hàm lượng ẩm; và thêm chất cải biến với lượng cần được thêm, vào nguyên liệu khoáng thô, trong đó việc thêm chất cải biến ngăn ngừa ít nhất một vấn đề trong số sự bám dính của nguyên liệu khoáng thô vào thiết bị xử lý, sự tắc nghẽn của thiết bị xử lý do nguyên liệu khoáng thô gây ra, việc đẩy nguyên liệu khoáng thô vào thiết bị xử lý và ra khỏi thiết bị xử lý, và việc giảm tỷ trọng khối của nguyên liệu khoáng thô.

(11) **1-0045472 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42456/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/02/2018 359 A

(21) 1-2017-04784

(85) 28/11/2017

(22) 02/05/2016

(86) PCT/NL2016/050314 02/05/2016

(30) 2014756 01/05/2015 NL

(87) WO 2016/178568 A9 10/11/2016

(51) ***B66C 3/12***

(73) **NEMAG IP B.V.** (NL)
Deltastraat 15, 4301 RC Zierikzee, The Netherlands

(72) DE KLUIJVER, Willem Albert (NL); CORBEAU, Michel (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GÀU NGOẠM BẮT CHÉO ĐƯỢC VẬN HÀNH BẰNG BỐN DÂY CÁP VÀ BỘ NỐI CÁP VỚI BỘ PHẬN DẪN HƯỚNG CÁP ĐƯỢC TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gàu ngoạm bắt chéo được vận hành bằng bốn dây cáp và bộ nối cáp với bộ phận dẫn hướng cáp được tích hợp. Gàu ngoạm bắt chéo bao gồm cặp cần trục bắt chéo mà được nối nhờ ngõng tựa để xoay quanh trục xoay, mỗi cần trục bắt chéo gồm hàm gàu ngoạm và bộ phận nối cáp nâng được đặt ở thành bên thứ nhất của cần trục đối với ngõng tựa, và bộ phận nối cáp đóng được đặt ở thành bên thứ hai của cần trục mà đối diện với ngõng tựa, sao cho khi sử dụng, cáp nâng chuyên dụng được bó chặt vào mỗi cần trục ở thành bên thứ nhất của cần trục, và cáp đóng chuyên dụng được bó chặt vào mỗi cần trục ở thành bên thứ hai của cần trục. Cần trục bắt chéo bao gồm puli ở thành bên thứ hai của cần trục, và các puli này được bố trí là puli đóng thứ nhất và puli đóng sau cùng, sao cho khi sử dụng, mỗi cáp trong số hai cáp đóng kéo dài theo một chiều từ bộ phận nối cáp đóng ở thành bên thứ hai của một cần trục qua puli đóng ở thành bên thứ hai của cần trục còn lại để tách rời khỏi gàu ngoạm và tiếp tục hướng đến cần trục mang gàu ngoạm.

Fig. 1

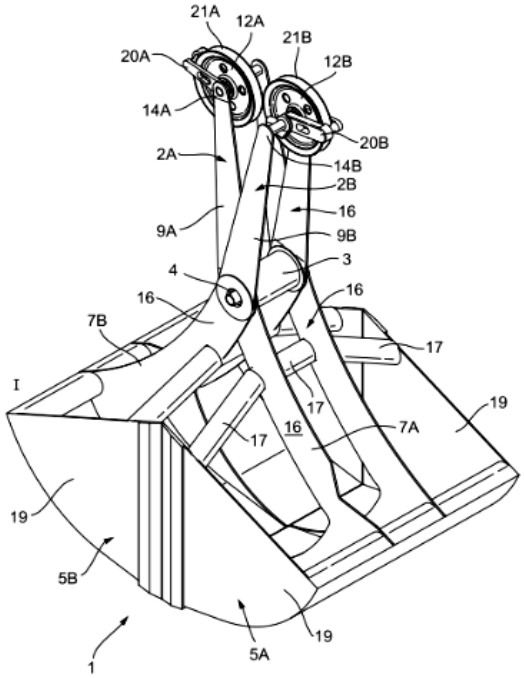
21A
12A
21B
20A
12B
14A
20B
2A
14B
2B
16
9A
9B
3
4
16
16
7B
17
I
17
19
17
16
7A
19
5B
19
5A
1

(11) **1-0045473 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42457/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06248

(85) 28/09/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/JP2021/015974 20/04/2021

(30) 2020-110341 26/06/2020 JP

(87) WO 2021/261063 30/12/2021

(51) ***F16L 15/04***; *F16L 15/06*

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

(72) WADA, Akira (JP); OKU, Yousuke (JP); ANDO, Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI ỐNG THÉP BẰNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren có mômen xoắn cao có các dạng ren ngoài và các dạng ren trong được cấu thành bởi các ren nêm được bố trí với độ bền chống cắt cao và độ bền chống mômen xoắn cao. Bán kính cong (r1) của chân của sườn chịu tải của ren thứ nhất (111), được bố trí tại đầu của dạng ren ngoài (11) được liên kết với đỉnh, không thấp hơn chiều cao ren Th×0,14, và tốt hơn là không thấp hơn Th×0,16, để cải thiện độ bền chống cắt của ren thứ nhất (111). Hơn nữa, bước ren có thể giảm để tăng số lượng ren để tăng diện tích tiếp xúc đối với các sườn chịu tải, hoặc chỉ bán kính cong của chân của sườn chịu tải của ren thứ nhất được bố trí tại đầu của dạng ren ngoài được liên kết với đỉnh có thể được tăng và bán kính cong nhỏ hơn có thể được bố trí cho các phần khác để tăng diện tích tiếp xúc đối với các sườn chịu tải, nhờ đó duy trì độ bền chống mômen xoắn cao.

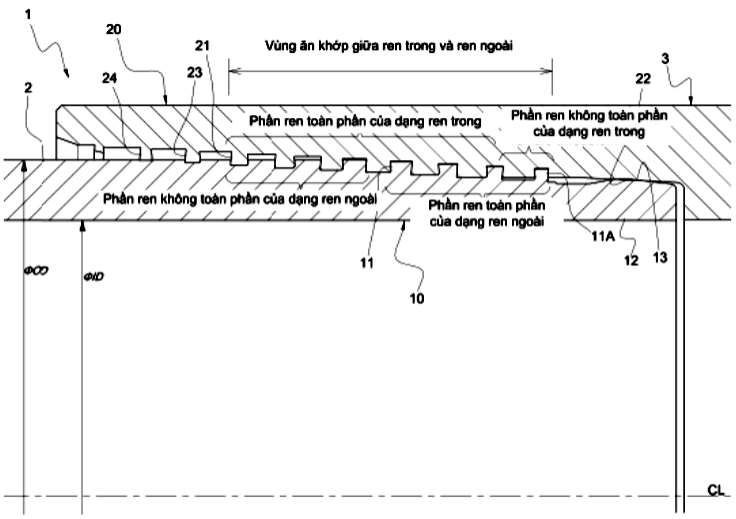

Fig. 1

(11) **1-0045474 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42458/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02585

(85) 10/05/2021

(22) 15/10/2019

(86) PCT/JP2019/040407 15/10/2019

(30) 2018-194980 16/10/2018 JP

(87) WO 2020/080340 A1 23/04/2020

(51) ***G01L 5/24***; *G09B 19/00*; *G01B 11/14*

(73) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan

(72) NISHIDA Takahito (JP); NONOGAKI Hajime (JP); YAMABE Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH, BỘ PHẬN LƯU TRỮ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ HỆ THỐNG HỌC XỬ LÝ BỊT KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định xử lý bịt kín, hệ thống này xác định kết quả xử lý theo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt giữa các mặt bích mà được kẹp chặt bởi các bu lông và các đai ốc, với đệm lót nằm xen giữa các mặt bích, và hệ thống xác định xử lý bịt kín này bao gồm: phần xử lý bịt kín (4) mà bao gồm các mặt bích được kẹp chặt bởi các bu lông (20) và các đai ốc (22), với đệm lót (18) nằm xen giữa các mặt bích (các mối nối mặt bích 16-1 và 16-2); phần đo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt (6) mà đo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt giữa các mặt bích; phần xử lý (8) mà nhập vào các giá trị đo (d) của khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt từ phần đo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt trong các công đoạn từ lúc bắt đầu kẹp chặt các bu lông cho tới khi hoàn thành kẹp chặt, tính toán hiệu số giữa giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của các giá trị đo, và xác định trình độ kỹ năng bằng cách so sánh hiệu số và giá trị tham chiếu xác định; và phần trình diễn thông tin (12) mà sẽ trình diễn bất kỳ hoặc toàn bộ thông tin tính toán và kết quả tính toán, thông tin tính toán và kết quả tính toán được xử lý bởi phần xử lý. Vì vậy, việc xác định trạng thái xử lý bịt kín có thể được tạo điều kiện thuận lợi và độ tin cậy và các kỹ năng xử lý của việc xử lý bịt kín có thể được tăng cường.

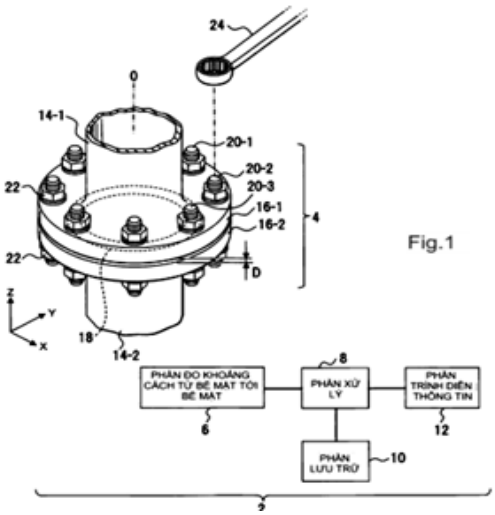

Fig.1

(11) **1-0045475 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42459/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06818

(85) 27/10/2021

(22) 28/02/2020

(86) PCT/NL2020/050137 28/02/2020

(30) 19166278.2 29/03/2019 EP

(87) WO2020/204697 A1 08/10/2020

(51) ***A23P 30/40***

(73) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, The Netherlands

(72) MASSA, Mark Robert René (BE); POETS, Robert Matheus Adriaan (BE); BEECKMAN, Koen (BE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÓ BỌT VÀ BÌNH CHỨA SẢN PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối sản phẩm có bọt và bình chứa sản phẩm. Theo sáng chế, hệ thống phân phối sản phẩm có bọt bao gồm: máy phân phối sản phẩm (B) được cấu tạo để tiếp nhận bình chứa sản phẩm có thể đổi được (H); bình chứa sản phẩm (H) được cấu tạo để phối hợp với máy phân phối sản phẩm (B) sau khi lắp trong máy (B); trong đó bình chứa sản phẩm (H) chứa sản phẩm có thể tạo bọt (P), trong đó bình chứa sản phẩm (H) có bộ phận xử lý sản phẩm (CPU) bao gồm cơ cấu tạo bọt (15) có lỗ vào sản phẩm (15i) để tiếp nhận sản phẩm (P) và lỗ ra sản phẩm (15u) để xả sản phẩm (P), trong đó bộ phận xử lý sản phẩm (CPU) có thể nối được với một nguồn cấp chất lưu để cấp khí tới sản phẩm (P) trong khi xả sản phẩm.

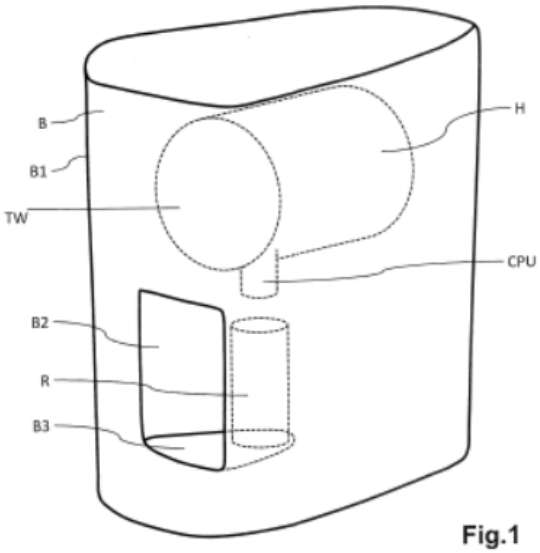

Fig.1

(11) **1-0045476 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42460/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04582

(85) 20/07/2022

(22) 23/12/2019

(86) PCT/JP2019/050405 23/12/2019

(87) WO 2021/130825 A1 01/07/2021

(51) ***A21C 11/24***; *A23L 7/109*

(73) **SANYO FOODS CO.,LTD.** (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan

(72) Yoshiaki NAGAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT SỢI MÌ, MÁY SẢN XUẤT MÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt sợi mì và thiết bị sản xuất mì mà nhờ đó có thể ngăn chặn các sự thay đổi trọng lượng khi các sợi mì (52a, 52b) được cắt thành các phần bữa ăn riêng lẻ theo phương pháp sản xuất mì. Thiết bị cắt sợi mì theo một phương án có: cặp cuộn lưỡi cắt (10a, 10b) có nhiều phần rãnh hình khuyên (12a, 12b) được bố trí song song đối diện và ăn khớp với nhau; các chi tiết nạo (20a, 20b) bao gồm các phần dạng tấm (24a, 24b) mở rộng dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt và các phần nhô ra (22a, 22b) được bố trí trên cạnh dài hơn của các phần dạng tấm và mở rộng theo hướng về cơ bản vuông góc với cạnh dài hơn, mỗi phần nhô ra được tạo kết cấu để ăn khớp với một phần tương ứng trong số các phần rãnh hình khuyên của các cuộn lưỡi cắt để tách các sợi mì trong các phần rãnh hình khuyên khỏi các cuộn lưỡi cắt; và các tấm dạng lược (30a, 30b) bao gồm các phần nhô ra (32a, 32b) được bố trí dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt thẳng hàng với tâm của các phần rãnh hình khuyên, các phần nhô ra được bố trí cho mọi phần rãnh hình khuyên khác của các cuộn lưỡi cắt và được tạo kết cấu để tiếp xúc với các sợi mì tại vị trí mà ở đó các sợi mì không tiếp xúc với các cuộn lưỡi cắt và các phần nhô ra của các chi tiết nạo.

FIG. 1

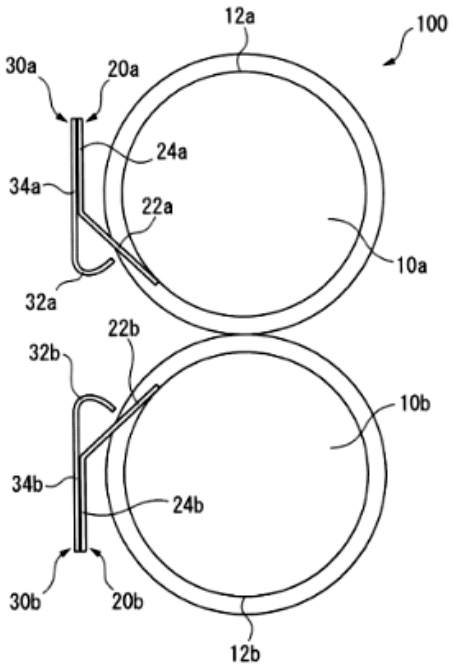
12a
100
30a
20a
24a
34a
22a
10a
32a
22b
32b
10b
34b
24b
30b
20b
12b

(11) **1-0045477 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42461/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04581

(85) 20/07/2022

(22) 23/12/2019

(86) PCT/JP2019/050416 23/12/2019

(87) WO 2021/130827 A1 01/07/2021

(51) ***A21C 11/24***; *A23L 7/109*

(73) **SANYO FOODS CO.,LTD.** (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan

(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT SỢI MÌ, MÁY SẢN XUẤT MÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt mì và thiết bị sản xuất mì mà có khả năng giảm hoặc ngăn chặn sự kết dính giữa mì sợi (52a, 52b), mì sợi dày đặc biệt. Thiết bị cắt mì này bao gồm: cặp cuộn lưỡi cắt (10a, 10b) có nhiều rãnh hình khuyên (12a, 12b) được bố trí song song để đối diện và đan xen nhau; các phần dạng tấm (24a, 24b) mà mở rộng dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt; các chi tiết nạo (20a, 20b) có nhiều phần nhô (22a, 22b) trên cạnh dài của các phần dạng tấm và mở rộng theo hướng về cơ bản vuông góc với cạnh dài, các chi tiết nạo này được tạo kết cấu sao cho mỗi phần trong số các phần nhô ăn khớp với rãnh hình khuyên tương ứng trong số các rãnh hình khuyên trong các cuộn lưỡi cắt và tách mì sợi mà nằm trong các rãnh hình khuyên từ các cuộn lưỡi cắt; và các tấm dạng lược (30a, 30b) có nhiều phần nhô (32a, 32b) được bố trí dịch khỏi tâm của các rãnh hình khuyên, dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt, và được bố trí sao cho các phần nhô tiếp xúc với mì sợi tại vị trí mà tại đó mì sợi không tiếp xúc với các cuộn lưỡi cắt hoặc các phần nhô trong các chi tiết nạo.

FIG. 1

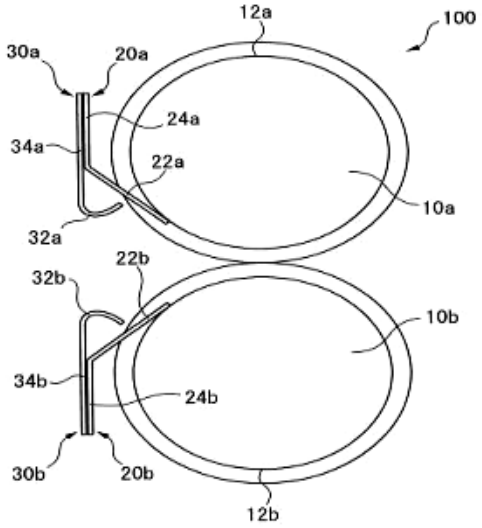
12a
100
30a
20a
24a
34a
22a
10a
32a
22b
32b
10b
34b
24b
30b
20b
12b

(11) **1-0045478 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42462/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06462

(85) 14/10/2021

(22) 13/03/2020

(86) PCT/JP2020/011226 13/03/2020

(30) 2019-048522 15/03/2019 JP

(87) WO2020/189576 24/09/2020

(51) ***C07D 471/04***; *A01N 43/90; A01P 13/00*

(73) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION** (JP)
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan

(72) NAKAYA Yoshihiko (JP); IYOBE Youko (JP); KOMURO Takazumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của hợp chất amit dị vòng, chế phẩm dạng huyền phù bao gồm tinh thể này và phương pháp phòng trừ cỏ dại, trong đó hợp chất amit dị vòng được định nghĩa là hợp chất có hoạt tính hữu ích dưới dạng thuốc diệt cỏ chứa tinh thể mới, như được thể hiện trong công thức (1):

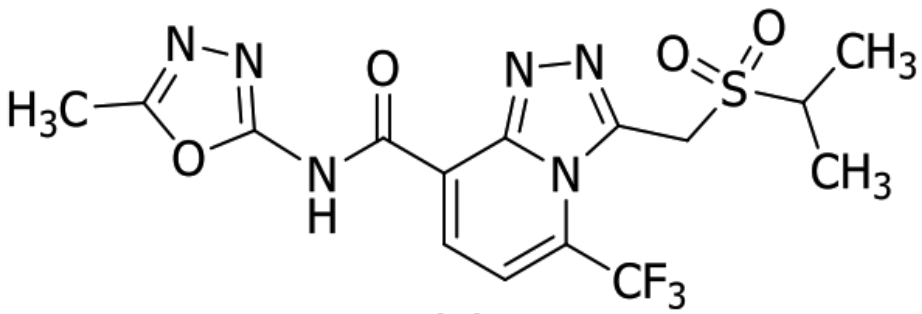

(1)

(11) **1-0045479 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42463/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07241

(85) 14/12/2020

(22) 30/05/2019

(86) PCT/JP2019/021555 30/05/2019

(30) 2018-104000 30/05/2018 JP

(87) WO 2019/230894 A1 05/12/2019

(51) ***C23C 2/06***; *C22C 18/04; C23C 2/02*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) KANETO Taihei (JP); MORISHITA Atsushi (JP); OOHASHI Tooru (JP); AMANO Yoko (JP); AIBA Masaji (JP); OBARA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ NHÚNG NÓNG GỐC ZN-AL-MG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được mạ nhúng nóng gốc Zn-Al-Mg bao gồm tấm thép và lớp mạ nhúng nóng được hình thành trên bề mặt của tấm thép. Lớp mạ nhúng nóng có thành phần hóa học xác định trước và bao gồm cấu trúc kim tương xác định trước. Bề mặt của lớp mạ nhúng nóng bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, vùng thứ nhất được bố trí để có hình dạng được kết hợp bất kỳ từ một hoặc hai hoặc nhiều hơn được chọn từ phần thẳng, phần cong, hình, số, biểu tượng và ký tự, và vùng thứ nhất và vùng thứ hai thỏa mãn ít nhất một trong số (a) và (b) mô tả sau đây. (a) Ở vùng thứ nhất, tỷ lệ của pha Al lộ sáng so với bề mặt nhỏ hơn 30% diện tích, và ở vùng thứ hai, tỷ lệ của pha Al lộ sáng so với bề mặt là 30% diện tích hoặc lớn hơn. (b) vùng thứ nhất là vùng có độ nhám bề mặt Ra lớn hơn hoặc bằng 1nm và nhỏ hơn 10nm, và vùng thứ hai là vùng có độ nhám bề mặt Ra lớn hơn hoặc bằng 10nm và nhỏ hơn 200nm.

FIG. 1

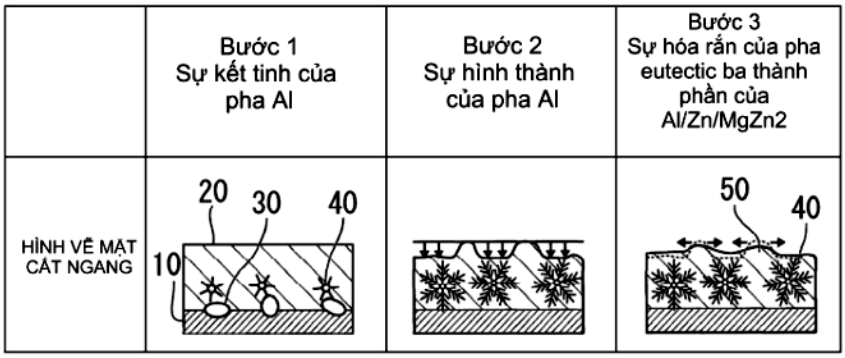

(11) **1-0045480 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42464/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06656

(85) 14/10/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/JP2021/015965 20/04/2021

(30) 2020-075495 21/04/2020 JP

(87) WO 2021/215421 A1 28/10/2021

(51) *C23C 2/06; C23C 2/02*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Taihei KANETO (JP); Tooru OOHASHI (JP); Yoko AMANO (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yusaku NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng theo một khía cạnh của sáng chế, trong đó tấm thép này bao gồm tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng; thành phần hóa học của lớp mạ nhúng nóng chứa Al: với hàm lượng nằm trong khoảng từ 4,0 đến 22% khối lượng, Mg: với hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% khối lượng, Si: với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 2% khối lượng, và phần còn lại gồm có Zn và các tạp chất; tổng trọng lượng phủ của lớp mạ nhúng nóng nằm trong khoảng từ 40 đến 600g/m^2 trên cả hai bề mặt; tổng giá trị của chiều dài tiếp xúc mặt phân cách của các pha Mg_2Si mặt phân cách có mặt ở mặt phân cách giữa tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng nhỏ hơn hoặc bằng 20% của trường nhìn, trong đó tổng giá trị này được đo trong trường nhìn có chiều dài 10mm trong mặt cắt thẳng đứng; và mật độ số lượng của các pha Mg_2Si mặt phân cách có đường kính vòng tròn tương đương lớn hơn hoặc bằng 30μm có mặt ở mặt phân cách giữa tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng nhỏ hơn hoặc bằng 10 mảnh/mm^2 , trong đó mật độ số lượng này được đo trong hình chiếu bằng.

FIG. 1

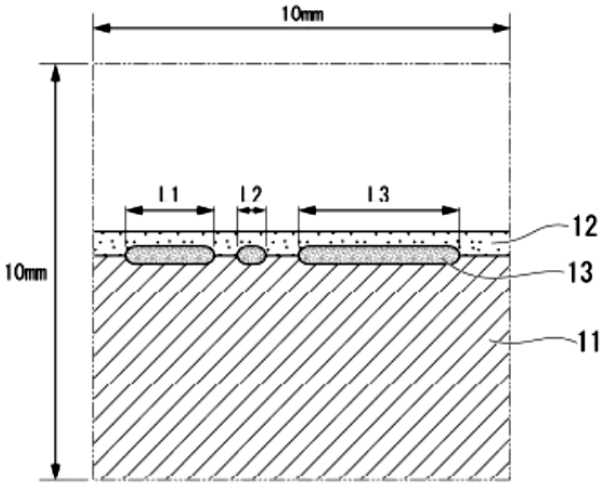

(11) **1-0045481 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42466/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01584

(85) 14/03/2022

(22) 04/08/2020

(86) PCT/JP2020/029729 04/08/2020

(30) 2019-149018 15/08/2019 JP

(87) WO2021/029261 A1 18/02/2021

(51) ***C09J 7/29***

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) KIMURA, Akiyoshi (JP); TATE, Yosuke (JP); YOSHIMURA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính có lớp nền xốp, trong đó nó có thể ngăn chặn sự chảy thấm qua ngay cả khi chất lỏng phủ trên cơ sở nước được sử dụng làm chất dính bám, và cũng có thể ngăn chặn sự giảm các đặc tính hấp thụ âm thanh và ngăn chặn sự giảm tính dính bám giữa lớp nền xốp và lớp lót. Sáng chế đề cập đến băng dính, trong đó băng dính này bao gồm: lớp nền xốp có trọng lượng cơ sở nằm trong khoảng từ 60 đến 150g/m^2, độ dày lớn hơn hoặc bằng 200µm, và hệ số rỗng lớn hơn hoặc bằng 35% thể tích, lớp nhựa được bố trí cho ít nhất một bề mặt của lớp nền xốp, và lớp dính bám được bố trí trên lớp nhựa, trong đó lớp nhựa này được tạo ra từ chế phẩm nhựa (I) chứa nhựa tăng dính.

FIG. 1

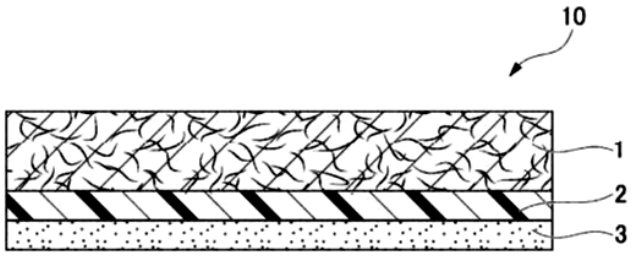

(11) **1-0045482 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42468/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04694

(85) 14/07/2023

(22) 09/12/2021

(86) PCT/JP2021/045313 09/12/2021

(30) 2020-208120 16/12/2020 JP

(87) WO 2022/131122 A1 23/06/2022

(51) ***B09B 3/00****; C02F 11/121; C02F 11/08; C02F 11/00; C02F 11/04*

(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
4-2, Minatomirai 4-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012, Japan

(72) HARDI, Flabianus (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thủy nhiệt (1) bao gồm: thiết bị xử lý thủy nhiệt (10) thực hiện phản ứng thủy nhiệt chất thải chứa chất hữu cơ; bể điều chỉnh (11) làm ẩm sản phẩm xử lý thủy nhiệt thu được từ phản ứng thủy nhiệt; thiết bị vận chuyển thứ nhất (21) vận chuyển sản phẩm xử lý thủy nhiệt được làm ẩm trong bể điều chỉnh (11); thiết bị tách áp suất (12) tạo áp suất lên sản phẩm xử lý thủy nhiệt được vận chuyển bởi thiết bị vận chuyển thứ nhất (21) để tách sản phẩm xử lý thủy nhiệt thành chất lỏng xử lý thủy nhiệt và cặn; bể hòa tan (13) lưu trữ và gia nhiệt chất lỏng xử lý thủy nhiệt được tách bởi thiết bị tách áp suất (12); thiết bị vận chuyển thứ hai (22) vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt được gia nhiệt và hòa tan trong bể hòa tan (13) quay trở lại bể điều chỉnh (11); và thiết bị tạo khí (14) mà tạo khí bằng cách tận dụng chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan (13). Thiết bị vận chuyển thứ hai (22) vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt đến thiết bị tạo khí (14) khi nồng độ chất hữu cơ được chứa trong chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan (13) ở nồng độ xác định trước.

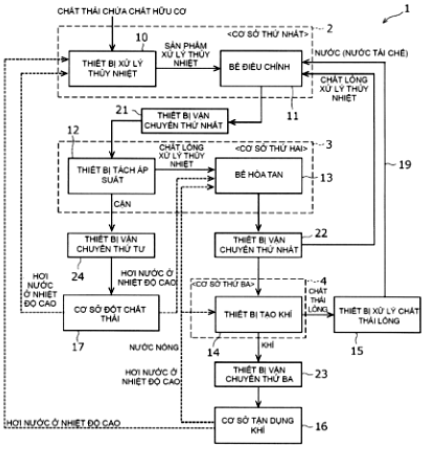

HÌNH 1

(11) **1-0045483 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42472/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-06906
(85) 25/10/2022
(22) 25/03/2020
(86) PCT/JP2020/013327 25/03/2020
(87) WO 2021/192091 A1 30/09/2021
(51) ***F24F 13/20***
(73) **CARRIER JAPAN CORPORATION** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan
(72) Tetsuro Ozawa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤC LẠNH CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến cục lạnh cho máy điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt, cụm điều khiển, vỏ, cụm cửa xả và quạt theo một phương án của nó. Cụm điều khiển gồm hộp đấu dây thứ nhất mà đường dây điện được nối vào đó và hộp đấu dây thứ hai mà đường dây truyền thông được nối vào đó. Vỏ chứa bộ trao đổi nhiệt và cụm điều khiển, và gồm tấm trước nằm đối với bộ trao đổi nhiệt và nắp che trước nằm đối với cụm điều khiển, nắp che trước có thể lắp được trên và có thể tháo được ra khỏi tấm trước. Cụm cửa xả được lắp trên tấm trước và bao gồm cửa xả. Quạt sinh ra dòng không khí đi qua bộ trao đổi nhiệt và được xả từ cửa xả. Một phần của cụm điều khiển xếp chồng với cụm cửa xả theo hướng dọc trục của cửa xả. Hộp đấu dây thứ nhất và hộp đấu dây thứ hai xếp chồng với nắp che trước theo hướng dọc trục và không xếp chồng với cụm cửa xả và tấm trước.

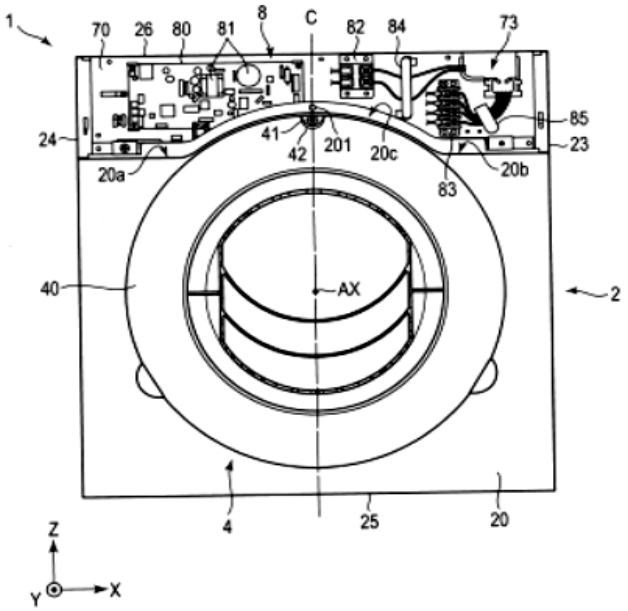

Fig.5

(11) **1-0045484 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42473/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-06907
(85) 25/10/2022
(22) 25/03/2020
(86) PCT/JP2020/013329 25/03/2020
(87) WO 2021/192092 A1 30/09/2021
(51) ***F24F 13/20***; *F24F 13/15*
(73) **CARRIER JAPAN CORPORATION** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan
(72) Atsushi Tanabe (JP); Tetsuro Ozawa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CỤC LẠNH CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cục lạnh cho máy điều hòa không khí bao gồm cửa xả, quạt, và tấm hướng gió được phân chia. Quạt sinh ra dòng không khí đi qua cửa xả. Tấm hướng gió được phân chia gồm phần làm lệch chính và phần làm lệch phụ nằm ở đầu vào của phần làm lệch chính dọc theo dòng không khí. Tấm hướng gió được phân chia được đỡ bởi sự nghiêng của tấm hướng gió được phân chia tương đối với dòng không khí điều chỉnh được tại cửa xả. Hơn thế nữa, các vị trí của phần làm lệch chính và phần làm lệch phụ là khác nhau theo hướng chiều dày của phần làm lệch chính, và khoảng hở được tạo ra giữa phần làm lệch chính và phần làm lệch phụ.

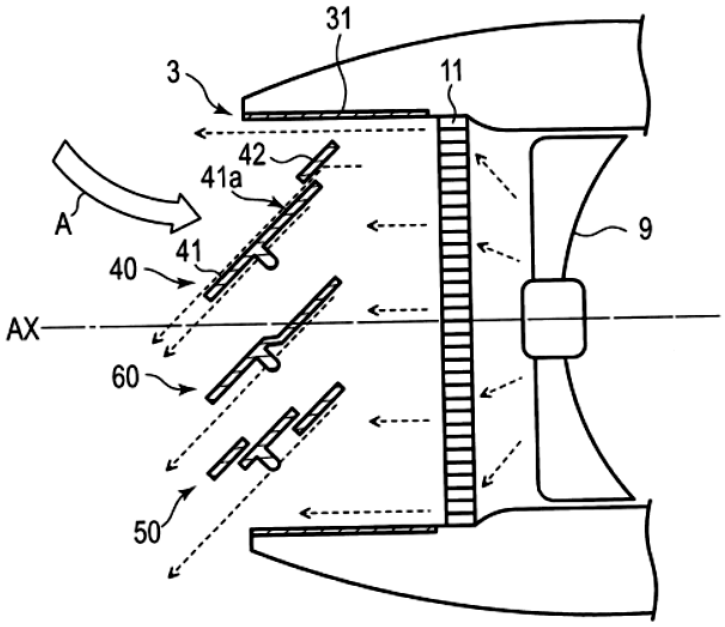

Fig.11

(11) **1-0045485 B**

(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42474/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05483

(85) 24/09/2020

(22) 05/03/2019

(86) PCT/JP2019/008715 05/03/2019

(30) 2018-038950 05/03/2018 JP

(87) WO2019/172287 A1 12/09/2019

(51) ***A61K 31/198***; *A61P 25/28; A61K 31/4172; A61P 25/22; A23L 33/175; A61K 31/405*

(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

(72) SATO, Hideaki (JP); YASUI, Masako (JP); ADACHI, Yusuke (JP); SUZUKI, Katsuya (JP); TAKADA, Michihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải thiện chức năng nhận thức, chế phẩm cải thiện các triệu chứng giống lo âu, và chế phẩm ngăn ngừa bệnh teo não chứa một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm có 25% mol - 45% mol leuxin, và 20% mol - 40% mol phenylalanin tính theo tổng hàm lượng của leuxin, lysin, valin, isoleuxin, phenylalanin, histidin và tryptophan, mà có độ an toàn cao và có thể hấp thụ hoặc sử dụng liên tục.

Fig. 1

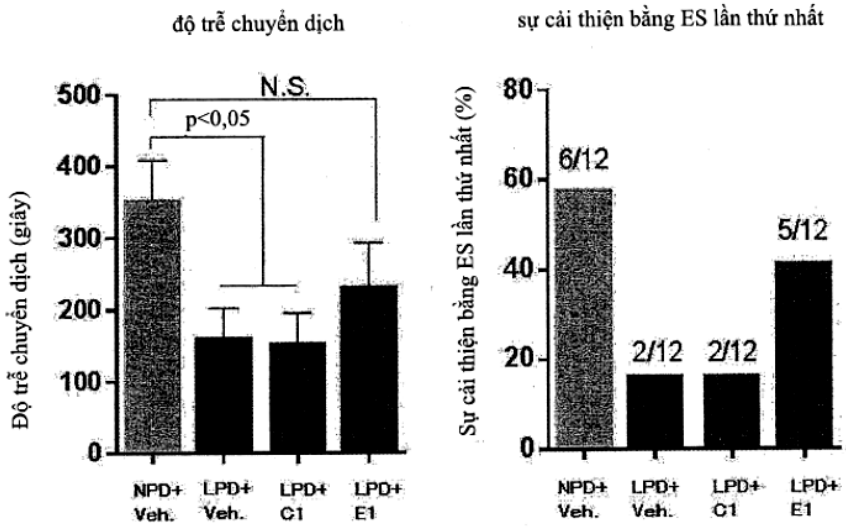

(11) **1-0045486 B**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42475/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-02635
(85) 26/04/2022
(22) 20/10/2020
(86) PCT/JP2020/039320 20/10/2020
(30) 2019-196473 29/10/2019 JP
(87) WO 2021/085225 06/05/2021
(51) ***C08L 23/04***; *A43B 13/12; B32B 5/18; C08F 210/02; C08L 23/16; C08F 210/18; C08J 9/04; A43B 13/04; C08F 210/16*
(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
(72) SAKAI Tatsuya (JP); NODA Kiminori (JP); KAMIYA Nozomi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME ETYLEN, SẢN PHẨM BỌT CHỨA CHẾ PHẨM COPOLYME ETYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng cho phép sản xuất sản phẩm bọt liên kết ngang thích hợp cho các ứng dụng của các phần giày dép như các đế giày và có các đặc tính vượt trội như các đặc tính nhẹ, khả năng co do nhiệt, biến dạng sau khi nén và độ bền cơ học theo cách rất cân bằng, sản phẩm bọt sử dụng chế phẩm và phần giày dép sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm copolyme etylen bao gồm copolyme etylen (A) thỏa mãn tất cả các yêu cầu (A-a), (A-b), (A-c) và (A-d) sau đây, cao su copolyme etylen/α-olefin có từ 3 đến 20 nguyên tử cacbon/polyen không liên hợp (B), và, nếu cần, copolyme etylen/monome phân cực (C); (A-a) hàm lượng nhóm vinyl trên mỗi 1000 nguyên tử cacbon nằm trong khoảng từ 0,025 đến 0,3, (A-b) $MFR_{10}/MFR_{2.16}$ nằm trong khoảng từ 7 đến 20, (A-c) khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 0,850 đến 0,910g/cm^3, và (A-d) tốc độ dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,01 đến 200g/10 phút.

(11) **1-0045487 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42665/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-05917

(85) 24/10/2019

(22) 26/03/2018

(86) PCT/KR2018/003561 26/03/2018

(30) 10-2017-0037977 24/03/2017 KR
10-2017-0045528 07/04/2017 KR
10-2017-0057103 05/05/2017 KR
10-2017-0127243 29/09/2017 KR
10-2017-0133163 13/10/2017 KR

(87) WO 2018/174692 27/09/2018

(51) ***H04J 3/16***; *H04L 27/26; H04W 72/12; H04W 56/00; H04W 72/04; H04B 7/26; H04L 5/00*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ TRUYỀN VÀ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình về tín hiệu định kỳ thông qua tín hiệu lớp cao hơn, trong đó vị trí truyền/nhận của tín hiệu định kỳ được tạo cấu hình cho bộ ký hiệu thứ nhất trong mỗi khe mà được thiết lập định kỳ; theo dõi kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) được liên kết với cấu hình khe của khe thứ nhất để nhận thông tin cấu hình khe cho khe thứ nhất trong đó có vị trí truyền/nhận của tín hiệu định kỳ; và thực hiện quá trình truyền/nhận tín hiệu định kỳ ở khe thứ nhất, trong đó khi bộ ký hiệu thứ nhất trong khe thứ nhất được chỉ định làm ký hiệu linh hoạt bởi lớp cao hơn, việc truyền/nhận tín hiệu định kỳ trong khe thứ nhất được thực hiện một cách có lựa chọn theo kết quả phát hiện của PDCCH, và trong đó ký hiệu linh hoạt có nghĩa là ký hiệu có thể được chỉ định lại thành liên kết xuống (downlink, DL), liên kết lên (uplink, UL) hoặc linh hoạt theo thông tin cấu hình khe của PDCCH, và thiết bị thực hiện phương pháp này.

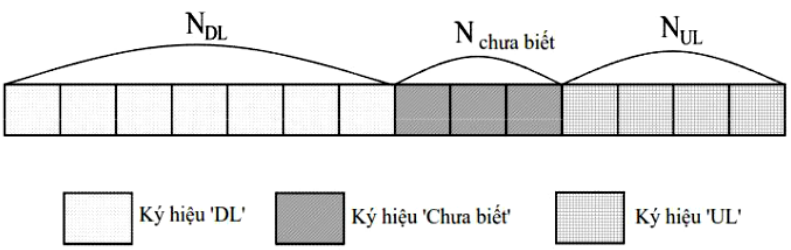

Fig.12

(11) **1-0045488 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42673/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-01456
(85) 08/03/2022
(22) 11/08/2020
(86) PCT/JP2020/030569 11/08/2020
(30) 2019-149013 15/08/2019 JP
(87) WO2021/029403 18/02/2021
(51) ***C09J 7/24***; *C08K 5/11; C08K 5/12; C08L 15/00; C08L 27/06; C08L 9/02; C08J 5/18; C08L 11/00*
(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) MIURA, Manabu (JP); YOSHIMURA, Daisuke (JP); KOBAYASHI, Naoki (JP); KONDO, Atsunori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất băng dính có thể giảm âm thanh va đập hoặc âm thanh cọ xát, có thể ngăn chặn sự nhiễm bẩn vật phẩm được che phủ do sự nhiễm bẩn bởi chất bẩn hoặc bụi hoặc sự xâm nhập bởi nước hoặc dầu, có độ bền chống lại sự đâm thủng hoặc sự cọ xát, và dễ dàng uốn cong sau khi liên kết vật phẩm được che phủ.

Băng dính có lớp nền bao gồm polyvinyl clorua với lượng 100 phần khối lượng và, so với 100 phần khối lượng của polyvinyl clorua, chất đàn hồi với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 100 phần khối lượng và chất dẻo hóa với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 100 phần khối lượng, trong đó chất đàn hồi bao gồm đơn vị monome acrylonitril và ít nhất một đơn vị monome được chọn từ nhóm bao gồm đơn vị monome clopren, đơn vị monome butadien, và đơn vị monome isopren và băng dính có giá trị giảm âm lớn hơn hoặc bằng 2dB trong thử nghiệm hấp thụ âm thanh.

(11) **1-0045489 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42677/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-05959

(22) 25/10/2019

(30) JP 2018-234079 14/12/2018 JP

(51) ***B60C 11/03***; *B60C 9/06; B60C 11/13; B60C 11/00*

(73) **THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD.** (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1058685, Japan

(72) Yoshitaka KATO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỐP HƠI DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến lốp hơi dùng cho xe máy có thể tạo ra tính năng ướt và độ bền mài mòn theo cách tương hợp. Bốn hoặc nhiều hơn bốn rãnh vòng (10) với hình zig-zag được tạo trên phần gai lốp (1). Chiều rộng rãnh của rãnh vòng (10) tương đối nhỏ hơn khi đến gần tâm của phần gai lốp (1). Nhiều rãnh ngang (20) kéo dài từ rãnh vòng (12) nằm gần vai của phần gai lốp (1) nhất về phía tâm được tạo. Các rãnh ngang (20) bao gồm các rãnh ngang thứ nhất (21) có đáy nâng cao và các rãnh ngang thứ hai (22) không có đáy nâng cao. Các rãnh ngang thứ nhất (21) và rãnh ngang thứ hai (22) được bố trí xen kẽ theo hướng chu vi của lốp. Chiều sâu rãnh của rãnh vòng (10) và chiều sâu rãnh của rãnh ngang (20) tương đối nhỏ hơn khi đến gần vai. Chu kỳ A của rãnh vòng (11) nằm gần nhất với tâm của phần gai lốp (1) thỏa mãn quan hệ: $0,2 \leq A/TDW \leq 0,4$ so với chiều rộng phát triển TDW của phần gai lốp (1). Phần thịt ở tâm (31) được xác định giữa cặp rãnh vòng (11) và chiều rộng nhỏ nhất B của phần thịt ở tâm (31) thỏa mãn quan hệ: $0,05 \leq B/TDW \leq 0,25$ so với chiều rộng phát triển TDW của phần gai lốp. Tỷ số diện tích rãnh Xa của miền (a) nằm gần nhất với tâm của phần gai lốp (1) nằm trong khoảng từ 25 đến 33%.

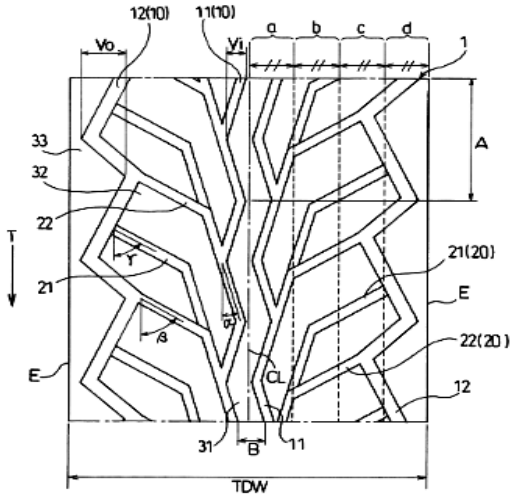

FIG. 2

(11) **1-0045490 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42678/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00806
(85) 22/08/2019
(22) 27/06/2012
(86) PCT/JP2012/067023 27/06/2012
(30) 13/174,564 30/06/2011 US
(87) WO 2013/002412 A8 03/01/2013
(51) ***H04N 7/32***
(62) 1-2019-04648
(73) **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED** (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
(72) MISRA, Kiran (IN); SEGALL, Christopher A. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ KHUNG VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA KHUNG VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khung viđeo của chuỗi viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: (a) thu lát ở bộ giải mã viđeo; (b) nhận dạng kiểu của lát như là một trong ít nhất lát được dự báo thứ nhất và lát được dự báo thứ hai; (c) thu thông tin để xác định phương pháp khởi tạo ngữ cảnh tương ứng với lát này; (d) khởi tạo ngữ cảnh được kết hợp với lát bằng cách sử dụng một trong số phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai dựa vào thông tin thu được; và (e) giải mã khung viđeo sử dụng kiểu của lát và một trong phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai.

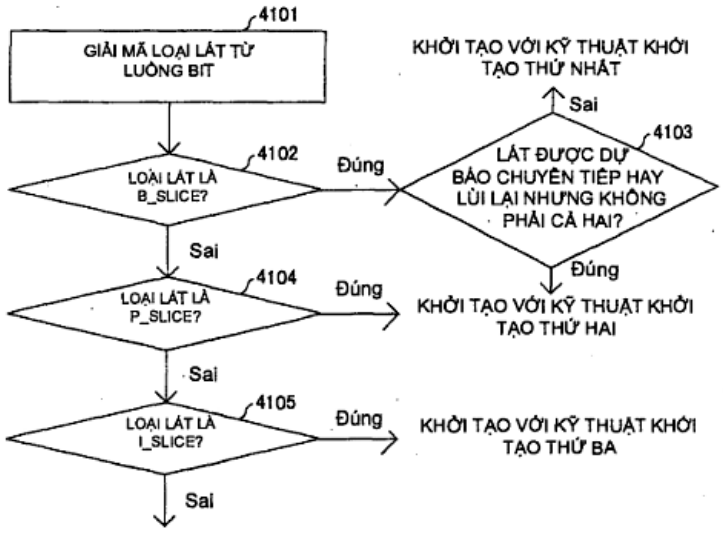

FIG. 41

(11) **1-0045491 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42679/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02991

(85) 25/05/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/JP2019/050367 23/12/2019

(30) 2018-245762 27/12/2018 JP
2018-245761 27/12/2018 JP

(87) WO 2020/137976 A1 02/07/2020

(51) ***A01D 41/12***

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) MORIWAKI Takafumi (JP); KUMATANI Masayuki (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); AOYAMA Yuya (JP); FUKAI Hiroshi (JP); AIDA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt bao gồm khung thân máy (10), thiết bị đập (D) được đỡ với khung thân máy (10) và thực hiện việc xử lý đập trên các sản phẩm nông nghiệp đã thu hoạch, thùng chứa hạt (E) được bố trí xếp chồng với thiết bị đập (D) theo hướng trái/phải của thân máy và chứa các hạt thu được từ thiết bị đập (D) và thùng chứa nhiên liệu (40) được bố trí ở phần sau của thân máy và giữa phần thùng chứa hạt (E) và thiết bị đập (D). Thùng chứa nhiên liệu (40) có hình dạng kéo dài lên trên vượt quá phần đầu trên của lồng sàng (110) được chứa trong thiết bị đập (D).

[FIG. 4]

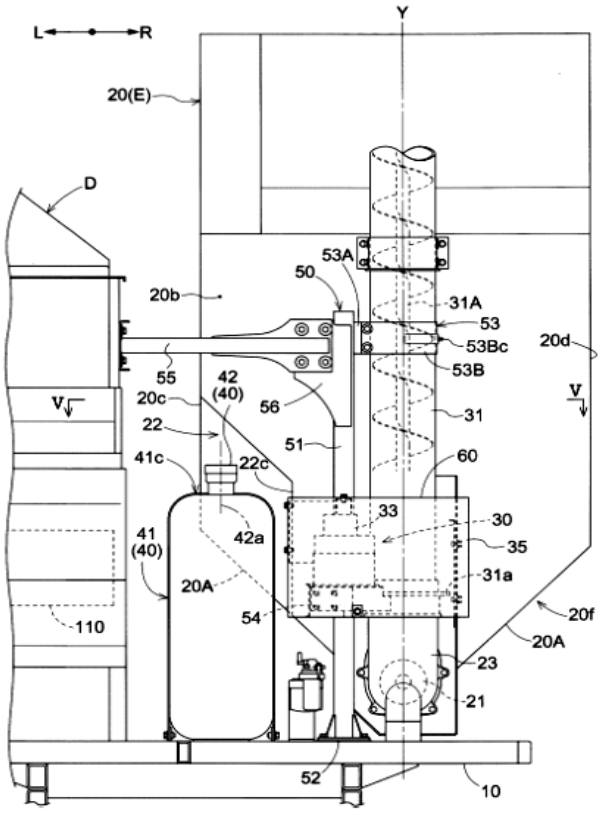

(11) **1-0045492 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42681/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-05978
(85) 20/10/2020
(22) 26/03/2019
(86) PCT/JP2019/013021 26/03/2019
(30) 2018-058663 26/03/2018 JP
(87) WO 2019/189266 A1 03/10/2019
(51) ***C12Q 1/689***; *C12N 15/11*
(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan
(72) MORISHIGE Takashi (JP); AMANO Koh (JP); YANAI Hisaaki (JP); ENDO Ayako (JP); TSUJI Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VI KHUẨN SỬ DỤNG ARN CỦA VI KHUẨN MẪU VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định có khả năng xác định số lượng lớn vi khuẩn, chứ không phải một số lượng hữu hạn các loài, mà không cần thay đổi các chất phản ứng hoặc các điều kiện xác định. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định cho phép phát hiện và xác định vi khuẩn với độ nhạy cao chỉ bằng một bước PCR, làm giảm tính phức tạp của việc thực hiện và gánh nặng cho các kỹ thuật viên.

Trong sáng chế, phương pháp có các bước sau được sử dụng để xác định vi khuẩn: (1) bước thực hiện phản ứng phiên mã ngược sử dụng hệ phản ứng thứ nhất gồm đoạn mồi dùng cho phiên mã ngược để tạo ra ADN bổ trợ chứa trình tự bazơ dùng để xác định vi khuẩn quan tâm, ARN tách chiết được từ vi khuẩn trong mẫu, và enzym có hoạt tính ADN polymeraza phụ thuộc ARN để thu được hỗn hợp phản ứng chứa ADN bổ trợ đã tổng hợp và các đoạn mồi dùng để phiên mã ngược, (2) bước thực hiện PCR sử dụng hệ phản ứng thứ hai gồm hỗn hợp phản ứng, cặp đoạn mồi để tổng hợp ADN sợi kép chứa trình tự bazơ dùng để xác định vi khuẩn quan tâm, và enzym có hoạt tính ADN polymeraza phụ thuộc ADN, với điều kiện trong hệ phản ứng thứ hai, nồng độ của đoạn mồi dùng để phiên mã ngược được cung cấp từ hỗn hợp phản ứng không nhỏ hơn 0,08nM và không lớn hơn 20nM, và (3) bước phát hiện sự tạo thành ADN sợi kép chứa trình tự bazơ dùng để xác định vi khuẩn quan tâm từ hệ phản ứng thứ hai sau PCR. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit khi được sử dụng để xác định vi khuẩn.

(11) **1-0045493 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42683/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05864

(22) 14/10/2020

(30) 10 2019 215 931.1 16/10/2019 DE

(51) ***F16F 7/09***; *D06F 37/20*

(73) **SUSPA GMBH** (DE)
Mühlweg 33, 90518 Altdorf, Germany

(72) Andreas PELCZER (DE); Michael BAUER (DE); Sebastian ERTL (DE); Marco MAYER (DE); Michael WEDER (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM CHẤN MA SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm chấn ma sát, mà được thiết kế có vỏ dạng ống (2) có trục dọc (4), chốt (3), mà có thể dịch chuyển trong vỏ (2) theo trục dọc (4) và được dẫn ra ở đầu hở (11) của vỏ (2), phần tử ma sát (31) nằm trên chốt (3) và nắp (22) gắn vào đầu hở (11) của vỏ (2) với ứng suất trước hướng trục theo trục dọc (4).

[Fig.3]

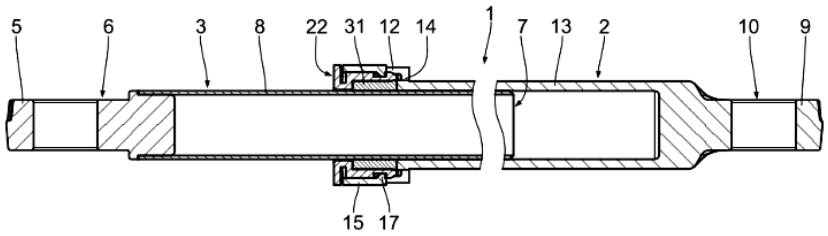

(11) **1-0045494 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42684/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04404
(85) 08/06/2015
(22) 13/11/2013
(86) PCT/KR2013/010310 13/11/2013
(30) 61/725,694 13/11/2012 US
(87) WO 2014/077591 22/05/2014
(51) ***G10L 19/005***; *G10L 19/04*
(62) 1-2015-02031
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
(72) CHOO, Ki-hyun (KR); POROV, Anton Victorovich (RU); OSIPOV, Konstantin Sergeevich (RU); LEE, Nam-suk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định chế độ mã hóa để nâng cao chất lượng của tín hiệu âm thanh được khôi phục. Phương pháp xác định chế độ mã hóa bao gồm bước xác định một trong số các chế độ mã hóa bao gồm chế độ mã hóa thứ nhất và chế độ mã hóa thứ hai là chế độ mã hóa ban đầu tương ứng với các đặc tính của tín hiệu âm thanh, và nếu có lỗi ở quá trình xác định chế độ mã hóa ban đầu, thì tạo ra chế độ mã hóa được hiệu chỉnh bằng cách hiệu chỉnh chế độ mã hóa ban đầu thành chế độ mã hóa thứ ba.

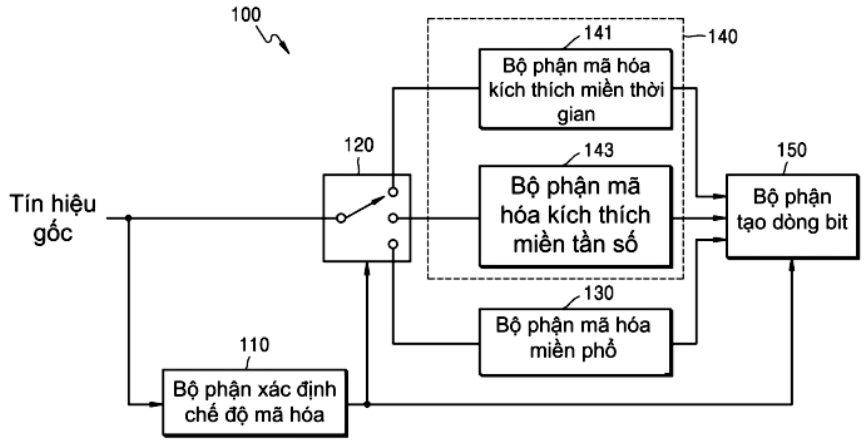

FIG. 1

(11) **1-0045495 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42697/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01236

(85) 09/03/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/CN2019/099353 06/08/2019

(30) 201810925079.7 14/08/2018 CN
201811163077.5 30/09/2018 CN

(87) WO2020/034869 A1 20/02/2020

(51) ***H04L 29/06****; H04L 12/851; H04W 4/50; H04W 28/02; H04W 28/08; H04L 12/803*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Youyang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG DỊCH VỤ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, và cụ thể, đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dòng dịch vụ và phương pháp và thiết bị truyền thông, để làm giảm độ phức tạp của tương tác báo hiệu giữa thiết bị đầu cuối và phần tử mạng của mạng lõi trong khi dẫn hướng dòng dịch vụ. Các giải pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, chế độ dẫn hướng của dòng dịch vụ và/hoặc phương pháp truyền của dòng dịch vụ mà được gửi bởi phần tử mạng của mạng lõi, trong đó phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU) mà dòng dịch vụ thuộc về đó hỗ trợ nhiều kỹ thuật truy nhập; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối, dòng dịch vụ theo chế độ dẫn hướng và/hoặc phương pháp truyền của dòng dịch vụ bằng cách sử dụng ít nhất một trong số nhiều kỹ thuật truy nhập. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông.

FIG. 5

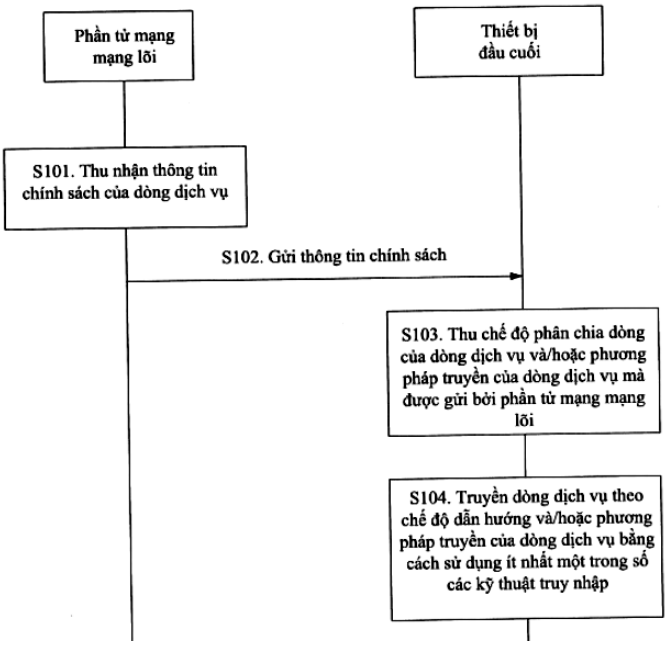
Phần tử mạng mạng lõi
Thiết bị đầu cuối
S101. Thu nhận thông tin chính sách của dòng dịch vụ
S102. Gửi thông tin chính sách
S103. Thu chế độ phân chia dòng của dòng dịch vụ và/hoặc phương pháp truyền của dòng dịch vụ mà được gửi bởi phần tử mạng mạng lõi
S104. Truyền dòng dịch vụ theo chế độ dẫn hướng và/hoặc phương pháp truyền của dòng dịch vụ bằng cách sử dụng ít nhất một trong số các kỹ thuật truy nhập

(11) **1-0045496 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42699/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05065

(85) 03/09/2020

(22) 18/03/2019

(86) PCT/US2019/022659 18/03/2019

(30) 62/644,987 19/03/2018 US
62/676,057 24/05/2018 US
62/725,488 31/08/2018 US
62/812,806 01/03/2019 US

(87) WO 2019/182925 26/09/2019

(51) ***A61K 31/427***; *A61P 23/00; C07D 487/04; C07D 471/04; C07D 473/30; A61P 11/00; A61P 29/00*

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) TERRETT, Jack Alexander (US); CHEN, Huifen (US); CONSTANTINEAU-FORGET, Lea (CA); LAROUCHE-GAUTHIER, Robin (CA); LÉPISSIER, Luce (CA); BEAUMIER, Francis (CA); DÉRY, Martin (CA); GRAND-MAÎTRE, Chantal (CA); STURINO, Claudio (CA); VOLGRAF, Matthew (US); VILLEMURE, Elisia (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ KÊNH ĐIỆN THẾ THỤ THỂ TẠM THỜI OXADIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:

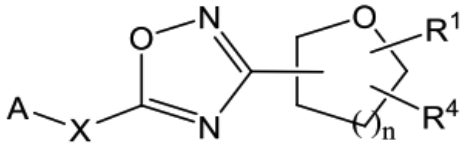

và muối dược dụng của nó trong đó A, X, R^1, R^4 và n là như được xác định ở đây. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và phương pháp sử dụng hợp chất có công thức I cũng như dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất có thể hữu ích trong điều trị bệnh và tình trạng gây ra bởi TRPA1, như là đau.

(11) **1-0045497 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42700/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05800

(22) 09/10/2020

(30) 201910964704.3 11/10/2019 CN

(51) ***G06F 1/3218***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yu-Chia Huang (TW); Yuan-Lin Wu (TW); Kuan-Feng Lee (TW); Tsung-Han Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo. Thiết bị hiển thị mềm dẻo này bao gồm lớp nền mềm dẻo thứ nhất, cấu trúc chuyển đổi ánh sáng và điện cực cảm ứng. Cấu trúc chuyển đổi ánh sáng và điện cực cảm ứng được bố trí ở lớp nền mềm dẻo thứ nhất.

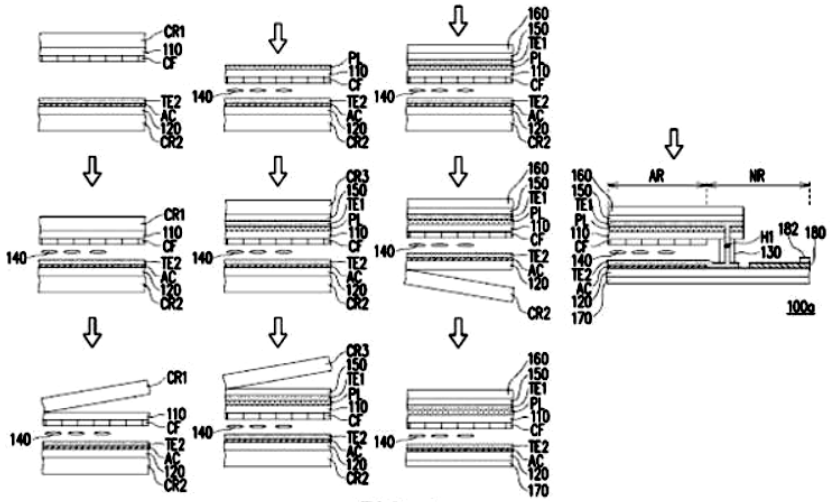

FIG. 1

(11) **1-0045498 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42701/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04252

(85) 12/07/2021

(22) 29/11/2019

(86) PCT/CN2019/122216 29/11/2019

(30) 201811538662.9 13/12/2018 CN

(87) WO 2020/119487 A1 18/06/2020

(51) ***H04N 19/184***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Dejun (CN); CAI, Kangying (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã đám mây điểm. Phương pháp mã hóa đám mây điểm này bao gồm: thu nhận thông tin nhóm con của N khung của các đám mây điểm, trong đó thông tin nhóm con bao gồm số lượng M nhóm con mà N khung của các đám mây điểm được chia thành và/hoặc số lượng khung của các đám mây điểm được chứa ở mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm con trong số M nhóm con; và ghi thông tin nhóm con của N khung của các đám mây điểm vào dòng bit. Phương pháp giải mã đám mây điểm này bao gồm: thu dòng bit; phân tách dòng bit để thu được thông tin nhóm con, trong đó thông tin nhóm con bao gồm số lượng M nhóm con mà N khung của các đám mây điểm được chia thành và/hoặc số lượng khung của các đám mây điểm được chứa ở mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm con trong số M nhóm con; và giải mã N khung của các đám mây điểm dựa trên thông tin nhóm con. Các phương án của sáng chế giúp cải thiện hiệu quả mã hóa và giải mã của dữ liệu đám mây điểm.

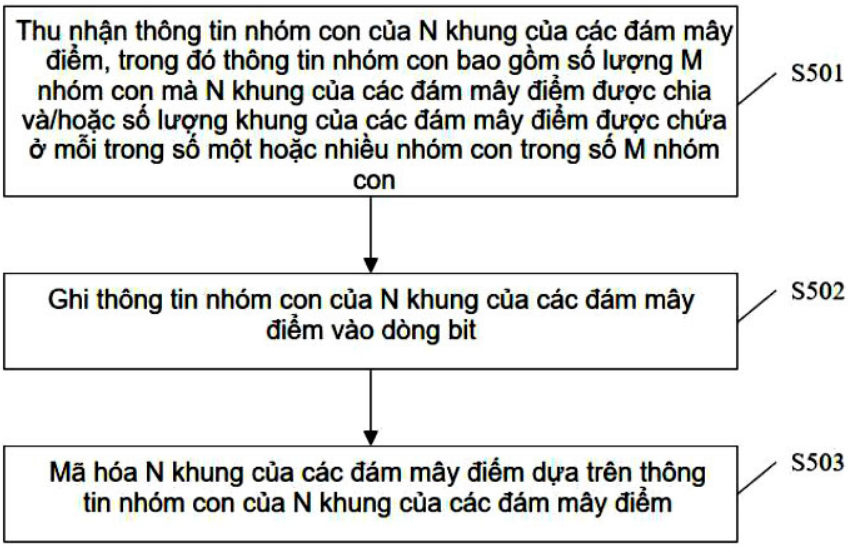

FIG. 5

(11) **1-0045499 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42703/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2021-01232
(85) 09/03/2021
(22) 09/08/2018
(86) PCT/JP2018/029993 09/08/2018
(87) WO2020/031350 13/02/2020
(51) ***H04W 76/19***; *H04W 74/08; H04B 7/06; H04W 16/28*
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ truyền mà truyền yêu cầu khôi phục chùm sóng (Beam Failure Recovery reQuest - BFRQ) trên tế bào trong đó lỗi liên kết vô tuyến đã xảy ra, sử dụng kênh truy nhập ngẫu nhiên, và bộ điều khiển mà thực hiện việc truyền của kênh truy nhập ngẫu nhiên trong tế bào định trước được cấu hình trước hoặc tế bào trong đó lỗi liên kết vô tuyến đã xảy ra, để điều khiển một cách thích hợp việc truyền thông ngay cả khi thủ tục khôi phục lỗi chùm sóng (BFR- Beam Failure Recovery) được thực hiện trong nhiều tế bào.

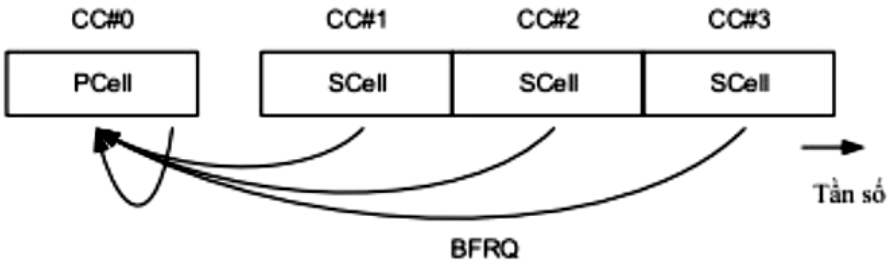

FIG. 4

(11) **1-0045500 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42710/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-00152
(85) 08/01/2020
(22) 19/10/2018
(86) PCT/KR2018/012393 19/10/2018
(30) 10-2017-0136512 20/10/2017 KR
(87) WO 2019/078664 25/04/2019
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176*
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị để giải mã ảnh và thiết bị để mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã viđeo, theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời trên cơ sở của ứng viên hợp nhất không gian; thu nhận thông tin chuyển động trên khối hiện thời trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện sự bù chuyển động cho khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động.

Fig.9

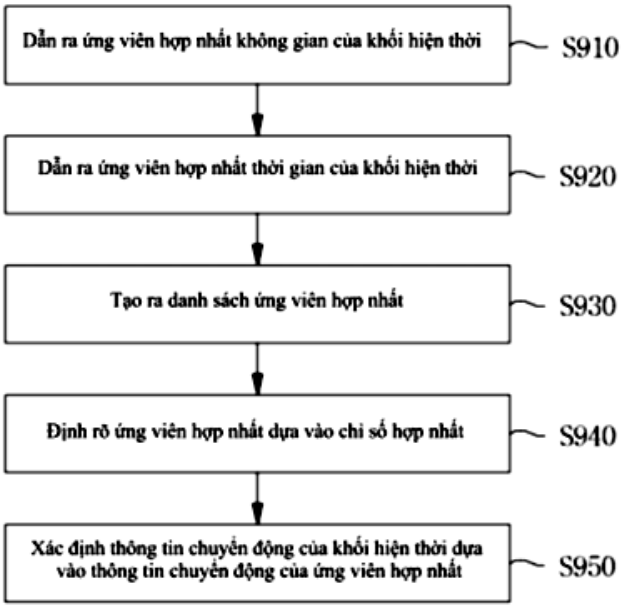

(11) **1-0045501 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42722/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2020 392 A
(21) 1-2020-04638
(85) 12/08/2020
(22) 07/12/2018
(86) PCT/JP2018/045116 07/12/2018
(30) 2018-006144 18/01/2018 JP
(87) WO 2019/142535 A1 25/07/2019
(51) ***B41F 31/04***; *B41F 35/04; B41F 35/00*
(73) **I.MER CO., LTD.** (JP)
112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan
(72) IZUME Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY IN VÀ THIẾT BỊ PHUN MỰC CỦA MÁY IN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH MẶT NGOÀI CỦA BỂ CHỨA MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun mực (4) có bể chứa mực (6) bao gồm khung cố định (8); tấm (10) có thể trượt trên mặt trên của khung; và cơ cấu tiến lên và thu vào (12) tiến lên và thu tấm này vào so với khung. Cơ cấu tiến lên và thu vào này bao gồm: môtơ; cam (43) được cố định vào trục phát động (42) của môtơ mà hoàn toàn có thể quay nhờ sự quay của trục phát động và có bề mặt cam di chuyển từ đường tròn chính xác; và thanh (44) tiếp xúc với bề mặt cam và tiến lên và thu vào nhờ cam. Tấm tiến lên và thu vào so với khung nhờ sự tiến lên và thu vào của thanh này.

F I G. 3

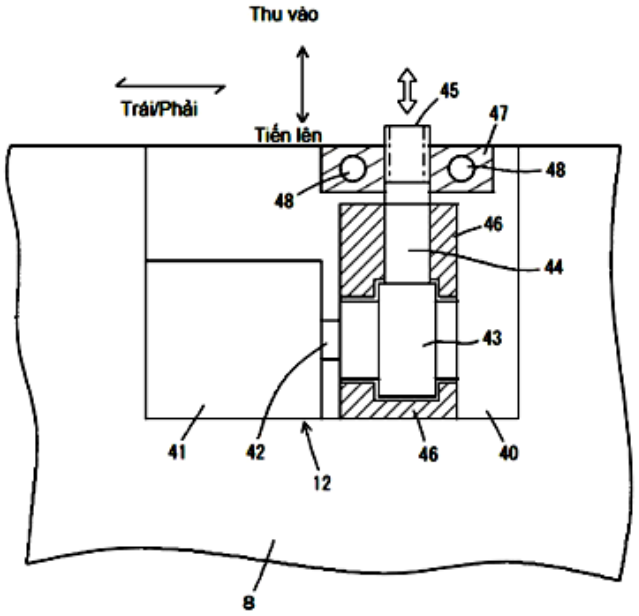

(11) **1-0045502 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42724/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01738

(85) 31/03/2021

(22) 12/09/2019

(86) PCT/CN2019/105572 12/09/2019

(30) 201811075997.1 14/09/2018 CN

(87) WO 2020/052625 A1 19/03/2020

(51) ***B22D 1/00***; *B22D 11/103; B22D 11/116; B22D 11/12; B22D 11/124; C21D 9/46; B22D 11/18; B22D 11/20; B22D 41/13; C21D 1/667; C21D 8/02; B22D 11/06; B22D 11/14*

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

(72) FANG, Yuan (CN); WU, Jianchun (CN); ZHANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP DẢI CÁN NÓNG SIÊU MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép dải cán nóng siêu mỏng, phương pháp này bao gồm các bước xử lý sau: A) bước nấu chảy: cấp thép vụn vào lò điện cảm ứng (1) để nấu chảy sao cho thép vụn được nấu chảy thành thép nóng chảy; B) bước tinh luyện: sử dụng lò tinh luyện có gàu rót (2) và lò khử chân không có gàu rót (3) để tinh luyện thép nóng chảy; C) quy trình đúc liên tục: đúc thép nóng chảy được tinh luyện thành phôi dải đúc mà có độ dày nằm trong khoảng từ 1,6 đến 2,5mm nhờ hệ thống đúc liên tục dải mỏng có hai trục cán (4); D) bước cán nóng: cấp trực tiếp phôi dải đúc mà được đúc trong quy trình đúc liên tục vào máy cán nóng một chân đế (9) dùng cho việc cán để sản xuất thép dải cán nóng, chiều dày của thép dải cán nóng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5mm; E) bước quấn có làm lạnh: thực hiện việc làm lạnh nguyên tử hóa thép dải cán nóng, và quấn sau khi nhiệt độ thép dải được kiểm soát nằm trong khoảng từ 400 đến 750°C. Phương pháp hiện tại đạt được quy trình sản xuất thép dải cán nóng siêu mỏng nhỏ gọn, thân thiện với môi trường trường và có hiệu quả kinh tế, và đạt được quy trình sản xuất liên tục các dải và tấm kim loại thân thiện môi trường và có hiệu quả kinh tế.

Fig. 1

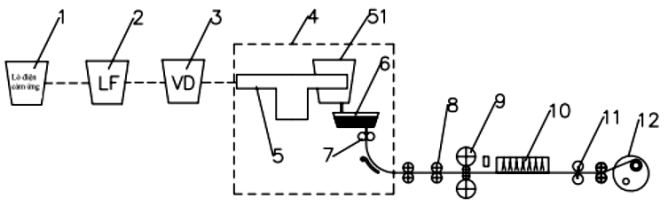

(11) **1-0045503 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42725/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00371

(85) 22/01/2021

(22) 03/01/2019

(86) PCT/KR2019/000110 03/01/2019

(30) 10-2018-0086143 24/07/2018 KR

(87) WO 2020/022593 30/01/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/38; H01L 33/00*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); KWAG, Jin Oh (KR); SONG, Keun Kyu (KR); JO, Sung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai được đặt cách điện cực thứ nhất để quay về phía điện cực thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất, ít nhất một thành phần phát quang, lớp cách điện thứ hai, điện cực tiếp xúc thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ hai. Lớp cách điện thứ nhất bao gồm vùng phủ chờm chồng lên ít nhất một thành phần phát quang, vùng không phủ chờm thứ nhất kéo dài ra phía ngoài từ đầu thứ nhất của ít nhất một thành phần phát quang và không chồng lên ít nhất một thành phần phát quang, và vùng không phủ chờm thứ hai kéo dài ra phía ngoài từ đầu thứ hai của ít nhất một thành phần phát quang và không chồng lên ít nhất một thành phần phát quang.

FIG. 3

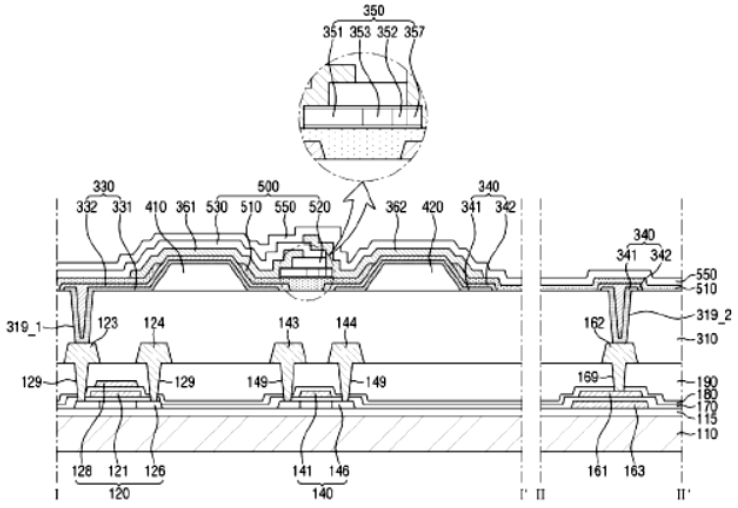

(11) **1-0045504 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42726/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03701

(85) 21/06/2021

(22) 22/11/2018

(86) PCT/JP2018/043235 22/11/2018

(87) WO 2020/105180 28/05/2020

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04W 28/06*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN); GUO, Shaozhen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng gồm: bộ thu mà thu thông tin khuôn dạng khe mà chỉ báo khuôn dạng khe của tế bào; và bộ điều khiển, khi việc truyền và thu trong các chiều truyền được chỉ dẫn, thực hiện việc điều khiển để thực hiện việc truyền và thu trong tế bào định trước và không thực hiện việc truyền và thu trong tế bào khác dựa trên phương pháp chỉ dẫn truyền và thu trong mỗi tế bào, các chiều truyền là khác nhau giữa các tế bào mà các khuôn dạng khe được cấu hình là linh hoạt, để điều khiển hợp lý việc truyền thông bán song công trong hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai.

Trường hợp	CC1	CC2	Hoạt động UE
1	DL (Cấu hình TDD)	Trao quyền UL/UL bán tĩnh/ SFI UL	lỗi
2	UL (Cấu hình TDD)	Gán DL/DL bán tĩnh/ SFI DL	lỗi
3	Linh hoạt (Cấu hình TDD) Tham số gán DL /SFI DL	Tham số trao quyền UL/ SFI UL	lỗi
4	Linh hoạt (Cấu hình TDD) Tham số gán DL /SFI DL	UL bán tĩnh	lỗi
5	Linh hoạt (Cấu hình TDD) DL bán tĩnh	Tham số trao quyền UL/ SFI UL	lỗi
6	Linh hoạt (Cấu hình TDD) DL bán tĩnh	UL bán tĩnh	lỗi
7	Linh hoạt (Cấu hình TDD) Trao quyền UL/ SFI UL	Tham số gán DL /SFI DL	lỗi
8	Linh hoạt (Cấu hình TDD) Trao quyền UL/ SFI UL	DL bán tĩnh	lỗi
9	Linh hoạt (Cấu hình TDD) UL bán tĩnh	Tham số gán DL /SFI DL	lỗi
10	Linh hoạt (Cấu hình TDD) UL bán tĩnh	DL bán tĩnh	lỗi
11	Linh hoạt (SFI động) Tham số gán DL	Tham số trao quyền UL/ SFI UL	lỗi
12	Linh hoạt (SFI động) Tham số gán DL	UL bán tĩnh	lỗi
13	Linh hoạt (SFI động) DL bán tĩnh	Tham số trao quyền UL/ SFI UL	lỗi
14	Linh hoạt (SFI động) DL bán tĩnh	UL bán tĩnh	lỗi
15	Linh hoạt (SFI động) Tham số trao quyền UL	Tham số gán DL /SFI DL	lỗi
16	Linh hoạt (SFI động) Tham số trao quyền UL	DL bán tĩnh	lỗi
17	Linh hoạt (SFI động) UL bán tĩnh	Tham số gán DL /SFI DL	lỗi
18	Linh hoạt (SFI động) UL bán tĩnh	DL bán tĩnh	lỗi

FIG. 3

(11) **1-0045505 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42728/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00268

(85) 14/01/2022

(22) 13/04/2020

(86) PCT/JP2020/016327 13/04/2020

(30) 2019-111447 14/06/2019 JP

(87) WO 2020/250563 17/12/2020

(51) ***F24F 1/0007***; *F24F 13/30; F24F 13/20; F24F 1/0047; F24F 1/0063*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan.

(72) IWASAKI Mami (JP); NOUCHI Yoshiteru (JP); OKUMURA Yasunobu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN TRONG NHÀ GẮN TRÊN TRẦN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cổng thổi ra (51, 52) để cấp không khí cho khoảng trống đích điều hòa không khí (5) được tạo ra ở panen (50). Cổng đầu vào (46, 47) mà không khí được hút vào trong đó được tạo ra ở thân vỏ (40a). Ít nhất một phần của mỗi trong số cổng thổi ra (51, 52), quạt (32), và bộ trao đổi nhiệt (33) chồng lấp với nhau theo hướng trên - dưới.

FIG.4

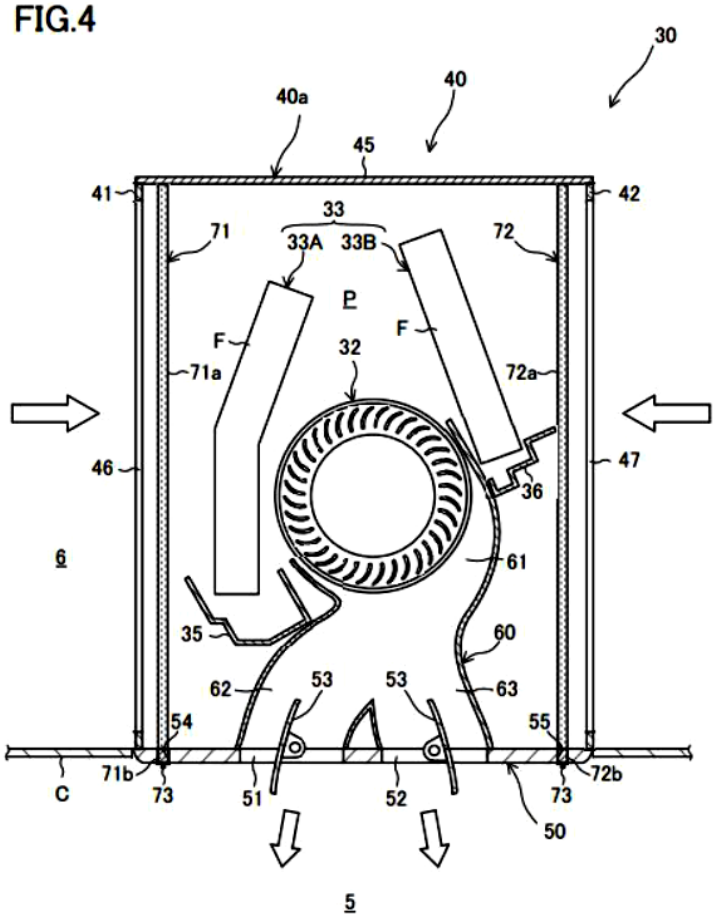

(11) **1-0045506 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42729/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2020-07601
(85) 28/12/2020
(22) 20/05/2019
(86) PCT/JP2019/019912 20/05/2019
(30) 2018-123183 28/06/2018 JP
(87) WO 2020/003812 A1 02/01/2020
(51) ***G02B 5/30***; *C09J 133/04; C09J 201/00; C09J 7/30; G02B 5/22; C09J 11/06; G09F 9/00; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02*
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TOMOHISA Hiroshi (JP); KATAMI Hirofumi (JP); YAGINUMA Hironori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM NHIỀU LỚP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp quang học (100) mà có thể ngăn chặn sự suy giảm các đặc tính quang học của lớp làm chậm. Tấm nhiều lớp quang học theo phương án của sáng chế bao gồm: lớp dính hấp thụ UV (cực tím – ultraviolet) (10); lớp bảo vệ (20); lớp phân cực (30); và lớp làm chậm (40). Lớp làm chậm chứa hợp chất tinh thể lỏng. Lớp dính hấp thụ UV và lớp phân cực được sắp xếp ở phía người xem đối với lớp làm chậm, và lớp dính hấp thụ UV chứa polyme gốc, chất hấp thụ UV, và hợp chất nhuộm mà quang phổ hấp thụ của nó có bước sóng hấp thụ lớn nhất có mặt trong vùng bước sóng từ 380 nm đến 430 nm.

FIG. 1

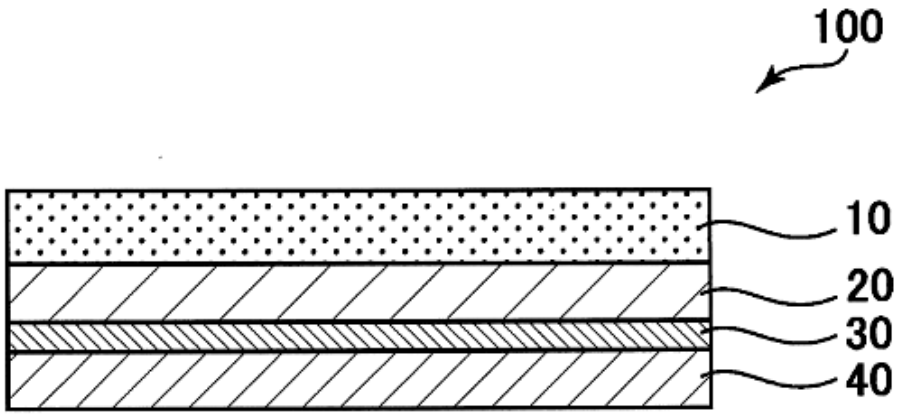

(11) **1-0045507 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42730/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04560

(85) 23/07/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/JP2019/049090 16/12/2019

(30) 2018-248147 28/12/2018 JP

(87) WO2020/137643 02/07/2020

(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/176; H04N 19/436; H04N 19/147*

(73) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) HISHINUMA Sinsuke (JP); KONDO Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý hình ảnh để đạt được việc làm giảm kích thước bộ đệm. Thiết bị xử lý hình ảnh phân chia đơn vị xử lý thành các đơn vị xử lý được phân chia, mỗi trong số đó tương ứng với kích thước VPDU (Virtual Pipeline Data Unit- đơn vị dữ liệu đường ống ảo) hoặc nhỏ hơn hoặc bằng kích thước VPDU, đơn vị xử lý được sử dụng cho việc tính toán giá trị mà được sử dụng để xác định xem có thực hiện việc dự đoán hai chiều hay không. Thiết bị xử lý hình ảnh thực hiện việc xác định bằng cách sử dụng giá trị được tính toán dựa vào các đơn vị xử lý được phân chia. Sáng chế có thể áp dụng được cho các thiết bị mã hóa hoặc các thiết bị giải mã.

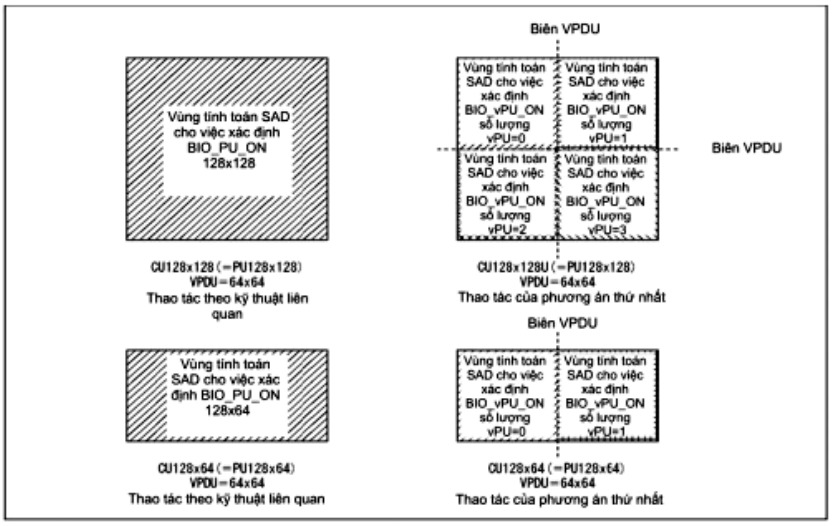

FIG. 20

(11) **1-0045508 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42733/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-02505

(85) 11/06/2018

(22) 21/10/2016

(86) PCT/KR2016/011939 21/10/2016

(30) 62/253,940 11/11/2015 US
15/298,061 19/10/2016 US

(87) WO 2017/082551 18/05/2017

(51) ***G06F 17/30***; *G06Q 50/10; G06Q 30/02*

(73) **THE SYG INSTITUTE CO., LTD.** (KR)
1301, 313, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(72) SHIN, Yong-Gyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THÔNG TIN THEO THỜI GIAN THỰC DỰA VÀO CHUỖI SỐ SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối thông tin và phương pháp phân phối thông tin mà hỗ trợ phân phối thông tin dựa vào chuỗi số sử dụng thiết bị đầu cuối thông minh. Hệ thống phân phối thông tin theo sáng chế bao gồm bộ đăng ký chuỗi số chủ đề mà nhận yêu cầu đăng ký chuỗi số chủ đề theo chủ để của nội dung và lưu trữ và đăng ký chuỗi chủ để nhận được trong DB (Database – Cơ sở dữ liệu) chuỗi số, bộ đăng ký nội dung nhận yêu cầu đăng ký chuỗi số chủ đề và nội dung khớp với chuỗi số chủ đề, so khớp chuỗi số chủ đề nhận được với nội dung và lưu trữ đăng ký này trong DB nội dung, và bước quản lý phân phối thông tin để nhận yêu cầu cung cấp nội dung bao gồm chuỗi số, truy hồi nội dung khớp với chuỗi số chủ đề từ DB nội dung, và truyền nội dung được truy hồi đến thiết bị đầu cuối thông minh, để quản lý việc cung cấp của dịch vụ phân phối thông tin. Sáng chế hỗ trợ cải tiến khả năng xác định và truy cập thông tin sử dụng chuỗi số, và tăng cường bán sản phẩm nội dung khớp với chuỗi số thông qua việc khuyến mãi nội dung.

FIG. 2

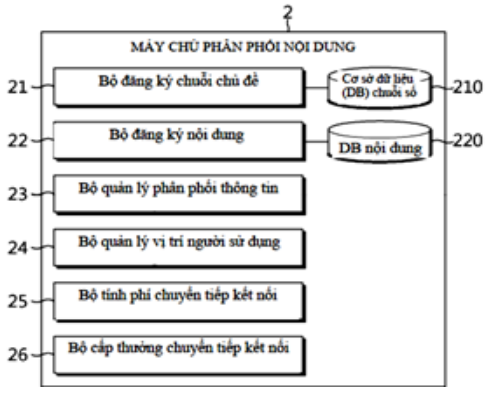

210

(11) **1-0045509 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42735/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2021-07649

(85) 29/11/2021

(22) 02/03/2021

(86) PCT/JP2021/007930 02/03/2021

(30) 2020-046008 17/03/2020 JP

(87) WO 2021/187088 23/09/2021

(51) ***F28F 19/02***; *F28F 13/02; H01L 23/427; F28F 21/02; F28F 1/40; F28F 13/18*

(73) **YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD.** (JP)
2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007, Japan

(72) Hideharu TAJIMA (JP); Motoki TAKAGAWA (JP); Tomoko SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ HỆ THỐNG LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bộ trao đổi nhiệt, bộ trao đổi nhiệt, và hệ thống làm mát mà có hiệu quả cao đạt được bằng cách bố trí, cho bề mặt của kim loại tiếp xúc với môi chất lạnh của bộ trao đổi nhiệt được sử dụng cho bộ phận làm mát và bộ phận tản nhiệt, các đặc tính không được tìm thấy trong chính kim loại với màng phủ vượt trội về tính dẫn nhiệt và vượt trội về hiệu quả thấm ẩm với môi chất lạnh. Chi tiết bộ trao đổi nhiệt được làm bằng kim loại có bề mặt mà tiếp xúc với môi chất lạnh khi bộ trao đổi nhiệt được vận hành bao gồm màng oxit kim loại được bố trí trên bề mặt, có các phần nhô, và chứa cacbon tinh thể. Khoảng cách trung bình giữa các đỉnh của các phần nhô là lớn hơn hoặc bằng 20 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 80 nm, trị số trung bình của các độ cao của các đỉnh của các phần nhô liền kề là lớn hơn hoặc bằng 10 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 70 nm, và tỷ lệ mặt cắt mà là trị số được thu nhận bằng cách chia độ cao trung bình cho khoảng cách trung bình là nhỏ hơn một.

(11) **1-0045510 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42737/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03198

(22) 20/05/2022

(30) 110123154 24/06/2021 TW

(51) ***A63H 33/04***

(76) **SHENG-CHIH CHANG** (TW)
6F., No. 189, Bo'ai 1st Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ KHỐI LẮP RÁP ĐỒ CHƠI ĐƯỢC MÔĐUN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khối lắp ráp đồ chơi được môđun hóa bao gồm các tấm (1), các bản nối (21), và các chốt (31). Mỗi tấm (1) bao gồm khoảng chèn (14) và các lỗ bắt chặt (121). Mỗi bản nối trong số các bản nối (21) có các phần chèn thứ nhất và phần chèn thứ hai (211, 212), và các lỗ thông (213) được tạo ra xuyên qua các phần chèn thứ nhất và phần chèn thứ hai (211, 212). Các phần chèn thứ nhất và phần chèn thứ hai (211, 212) của mỗi bản nối (21) được chèn lần lượt và theo cách tháo ra được trong các khoảng chèn (14) của hai tấm liền kề (1). Mỗi chốt (31) kéo dài thông qua một lỗ thông (213) và hai lỗ bắt chặt (121) mà được căn thẳng hàng để cố định một tấm trong số các tấm (1) vào một bản nối trong số các bản nối (21).

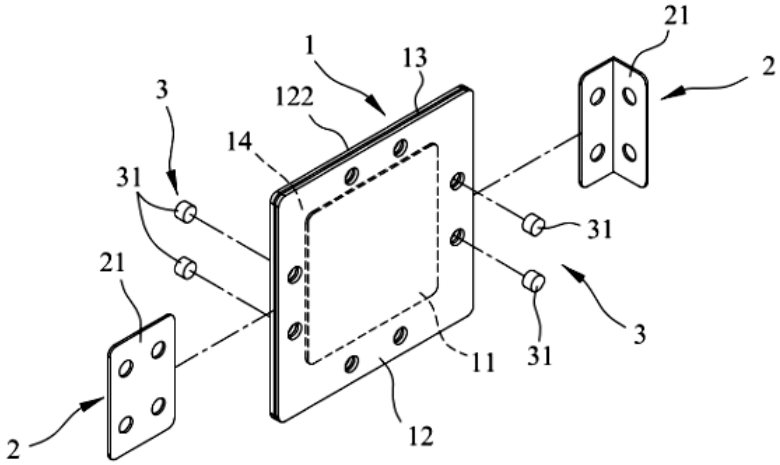

FIG.1A

(11) **1-0045511 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42738/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02518

(85) 15/05/2019

(22) 10/11/2017

(86) PCT/JP2017/040550 10/11/2017

(30) 2016-220306 11/11/2016 JP

(87) WO 2018/088512 17/05/2018

(51) ***A46B 5/00***

(73) **LION CORPORATION** (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

(72) KITAHARA Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng có thể kiểm soát áp lực chải và có khả năng hoạt động linh hoạt. Sáng chế đề xuất phần đầu được bố trí trên phía đầu mút và có bó lông chải được cấy trên bề mặt cấy lông chải, phần cổ kéo dài từ phía đầu sau của phần đầu, và phần tay cầm kéo dài từ phía đầu sau của phần cổ trên phía đối diện với phần đầu, trong đó phần tay cầm này bao gồm ít nhất phần thân chính liên tục từ phần cổ, phần nhánh mà kéo dài dọc theo phần thân chính, và trong đó một phía đầu được nối với đầu tận cùng của phần thân chính ở trạng thái mà ở đó phía đầu còn lại được tạo khoảng cách với phần thân chính theo hướng chiều rộng và chi tiết giữ đàn hồi giữ toàn bộ phần thân chính và phần nhánh.

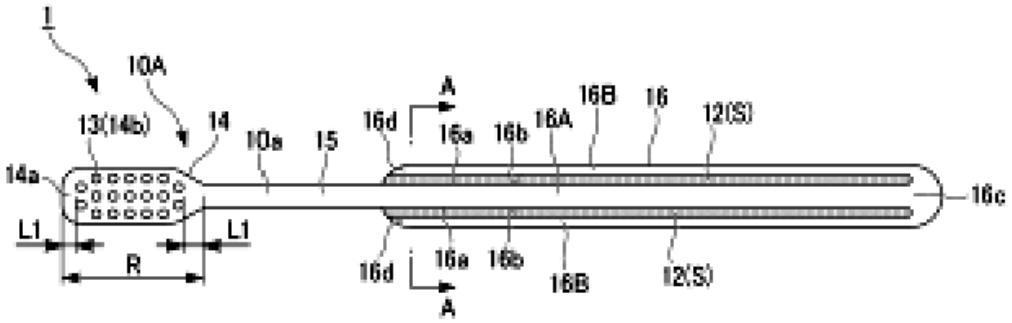

FIG.1A

(11) **1-0045512 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42739/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07302
(85) 22/01/2019
(22) 22/06/2017
(86) PCT/KR2017/006606 22/06/2017
(30) 10-2016-0079639 24/06/2016 KR
10-2016-0079638 24/06/2016 KR
(87) WO 2017/222325 A1 28/12/2017
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/107; H04N 19/159*
(62) 1-2019-00365
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa viđeo, trong đó phương pháp xử lý viđeo theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên Chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán nội ảnh đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền dữ liệu viđeo nén.

[FIG 16]

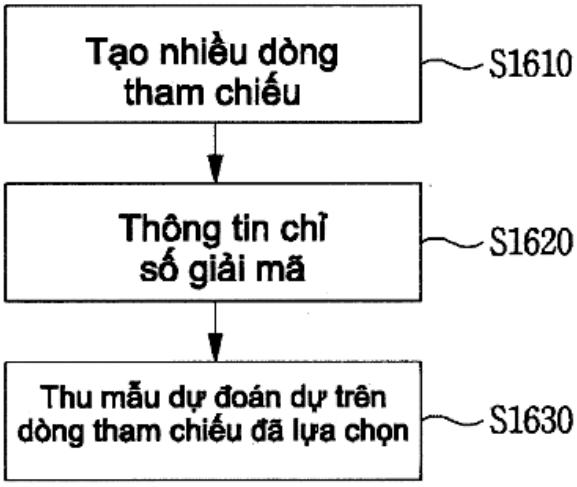

(11) **1-0045513 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42741/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06669
(85) 21/10/2021
(22) 04/02/2020
(86) PCT/JP2020/004007 04/02/2020
(30) 2019-066030 29/03/2019 JP
(87) WO2020/202771 08/10/2020
(51) ***B09B 3/45**; C05F 9/04; C05F 9/02; B09B 3/65; C05F 17/00*
(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan
(72) YUKUMOTO, Atsuhiro (JP); NOMA, Akira (JP); SATOU, Jun (JP); AOKI, Yasumichi (JP); YAMAGUCHI, Daiki (JP); SEIKI, Yoshio (JP); KOBAYASHI, Kazuto (JP); OKINO, Susumu (JP); WAKUI, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất thải bao gồm: thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ nhất để thực hiện quá trình xử lý thủy nhiệt chất thải; thiết bị tách rắn-lỏng thứ nhất để tách chất phản ứng thứ nhất của thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ nhất thành chất rắn và chất lỏng hoặc huyền phù đặc; thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ hai để thực hiện quá trình xử lý thủy nhiệt chất rắn của chất phản ứng thứ nhất; thiết bị tách rắn-lỏng thứ hai để tách chất phản ứng thứ hai của thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ hai thành chất rắn và chất lỏng hoặc huyền phù đặc; và thiết bị lên men để lên men chất lỏng hoặc huyền phù đặc của chất phản ứng thứ nhất và chất lỏng hoặc huyền phù đặc của chất phản ứng thứ hai.

FIG. 1

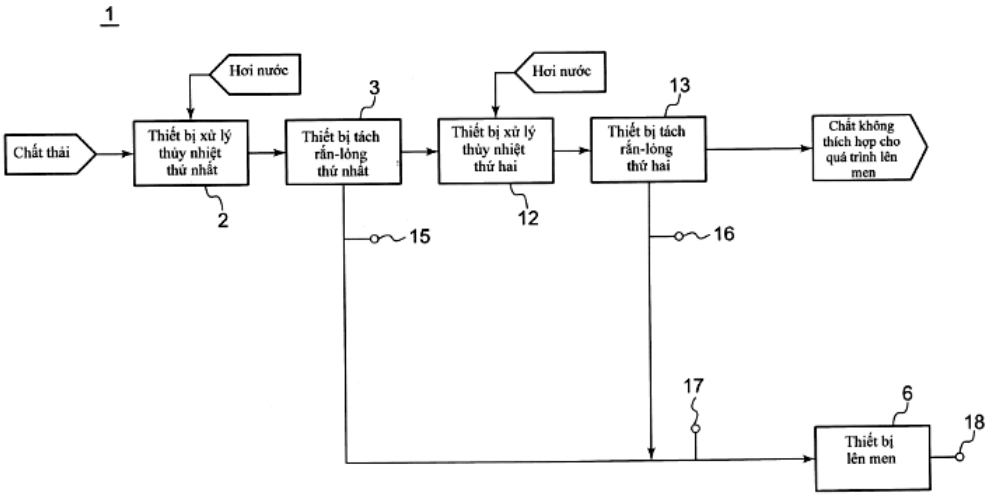

(11) **1-0045514 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42742/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08351

(85) 24/12/2021

(22) 29/05/2020

(86) PCT/JP2020/021488 29/05/2020

(30) 2019-101834 30/05/2019 JP

(87) WO2020/241889 03/12/2020

(51) ***E03F 1/00***

(76) **ODA SHUHEI** (JP)
31-3, Seijo 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1570066, Japan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nước thải, trong đó nước thải chảy vào trong thiết bị phân nhánh nước thứ hai (3) được điều khiển chính xác để tách thành các loại nước sau đây: nước thải có thể tích nước thải lớn nhất mà có thể được xả vào trong vật thể chứa nước công cộng (W), nước thải liên tục đi qua bể điều tiết thứ nhất (2A), cửa thứ nhất (24A), bể điều tiết thứ hai (2B), cửa thứ hai (24B), bể điều tiết thứ ba (2C) và cửa thứ ba (24C) để chảy vào trong ống xả thứ hai (7b); và nước thải có thể tích nước thải vượt mức, nước thải tràn qua các đập tràn thứ nhất đến thứ ba (22A, 22B, 22C) để chảy vào trong ống chảy vào (9a) dùng cho hồ điều tiết.

Fig. 5B

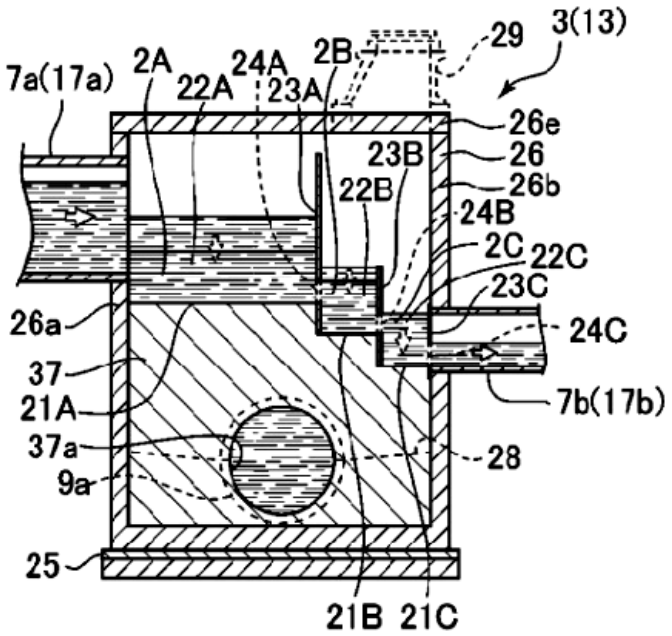

(11) **1-0045515 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42743/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08359

(85) 24/06/2020

(22) 18/11/2016

(86) PCT/JP2016/084344 18/11/2016

(30) 2015-254524 25/12/2015 JP
2016-095329 11/05/2016 JP

(87) WO 2017/110332 A1 29/06/2017

(51) ***C09J 4/02***; *C09J 133/00; H01L 51/50; G02B 5/30; G02F 1/1335; H01L 27/32; C09J 11/06; C09J 7/38*

(62) 1-2020-03669

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YAGINUMA, Hironori (JP); YASUI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp được sử dụng gần phía quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp có màng phân cực, và các lớp chất kết dính nhạy áp tương ứng trên cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực có lớp phân cực, và các màng bảo vệ trong suốt tương ứng trên cả hai bề mặt của lớp phân cực, màng bảo vệ trong suốt ở phía quan sát của lớp phân cực có hệ số truyền nhỏ hơn 6% ở bước sóng là 380 nm, và lớp chất kết dính nhạy áp ở phía quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại. Theo sáng chế, có thể tạo ra màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp mà có thể giải quyết vấn đề về việc làm giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực của nó là mỏng, để tạo ra thiết bị hiển thị hình ảnh có chức năng cắt tia tử ngoại cao hơn và được ngăn chặn khỏi bị quăn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.

(11) **1-0045516 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42785/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05237

(85) 25/09/2019

(22) 21/03/2018

(86) PCT/US2018/023517 21/03/2018

(30) 201710190507.1 28/03/2017 CN

(87) WO/2018/183055 04/10/2018

(51) ***G06Q 20/38***

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) LI, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC YÊU CẦU GIAO DỊCH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Phương pháp xử lý yêu cầu giao dịch, có thể thực hiện được bởi nút giao dịch thứ nhất, trong đó phương pháp có thể bao gồm các bước: thu thập dữ liệu giao dịch của giao dịch đích, trong đó nút giao dịch thứ nhất tham gia vào giao dịch đích; xác định, theo dữ liệu giao dịch, trừu tượng giao dịch sau khi mỗi nút trong số nhiều nút giao dịch ký trừu tượng dữ liệu của dữ liệu giao dịch, trong đó các nút giao dịch bao gồm ít nhất là nút giao dịch thứ nhất và một hoặc nhiều nút giao dịch thứ hai; tạo ra yêu cầu giao dịch mà bao gồm trừu tượng giao dịch; và phát rộng yêu cầu giao dịch tới một hoặc nhiều nút đồng thuận, để khiến mỗi nút trong số các nút đồng thuận lưu trừu tượng giao dịch trong yêu cầu giao dịch vào chuỗi khối sau khi trừu tượng giao dịch đạt được sự xác minh đồng thuận, các nút đồng thuận là các nút chuỗi khối, trong đó các nút giao dịch và các nút đồng thuận là các nút chuỗi khối của các mạng chuỗi khối. Thiết bị xử lý các yêu cầu giao dịch và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính cũng được đề xuất theo sáng chế.

FIG.1

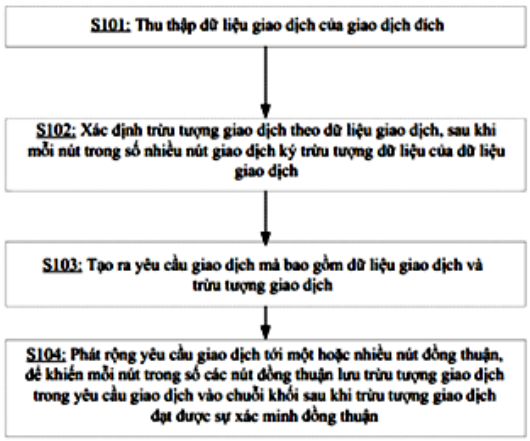

(11) **1-0045517 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00435

(85) 21/01/2020

(22) 04/06/2018

(86) PCT/US2018/035861 04/06/2018

(30) 15/634,416 27/06/2017 US

(87) WO2019/005429 03/01/2019

(51) ***C02F 5/12***; *C23F 11/04*; *C02F 5/14*

(73) **NCH CORPORATION** (US)
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America

(72) DREWNIAK, Marta (US); STEIMEL, Lyle, H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỆ THỐNG CHỨA NƯỚC CÓ THỂ TÍCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp ức chế sự ăn mòn, gỉ trắng, và sự hình thành cặn trên các thành phần linh kiện trong hệ thống chứa nước. Chế phẩm tốt hơn bao gồm polyme trên cơ sở axit amin (tốt nhất là axit polyaspartic hoặc muối của nó), axit hydroxyphosphonoaxetic, và axit phosphonic thứ hai (tốt hơn là axit phosphonocarboxylic), và không cần sử dụng các kim loại được kiểm soát. Chế phẩm này hữu hiệu ngay cả với sự có mặt của các chất biocide. Phương pháp ưu tiên ức chế gỉ trắng bao gồm việc bổ sung polyme trên cơ sở axit amin hoặc axit hydroxyphosphonoaxetic hoặc cả hai vào hệ thống chứa nước. Phương pháp ưu tiên ức chế sự ăn mòn, gỉ trắng, và sự hình thành cặn bao gồm việc bổ sung polyme trên cơ sở axit amin, axit hydroxyphosphonoaxetic, và axit phosphonocarboxylic vào hệ thống chứa nước. Tốt hơn nồng độ hoạt tính ít nhất là 3 ppm mỗi một trong số polyme trên cơ sở axit amin và axit hydroxyphosphonoaxetic khi được bổ sung vào thể tích nước trong hệ thống chứa nước.

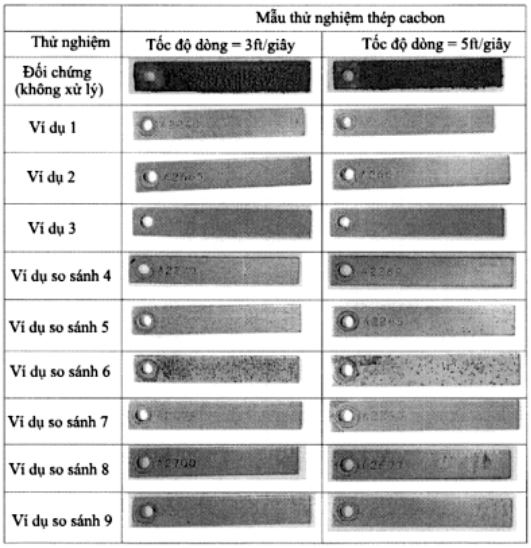

FIG. 1

(11) **1-0045518 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42787/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01870

(85) 31/03/2020

(22) 03/09/2018

(86) PCT/CN2018/103776 03/09/2018

(30) 201710807910.4 08/09/2017 CN

(87) WO2019/047799 14/03/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 27/26*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Zhiheng (CN); BERGGREN, Fredrik (SE); XIE, Xinqian (CN); ZHAO, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, phương pháp và thiết bị truyền thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông tin gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin thứ nhất, tại đó thông tin thứ nhất chỉ ra tham số thứ nhất, và tham số thứ nhất là ít nhất một số trong số 237, 216, 195, 173, 152, 137, 132, 127, 121, 117, 112, 108, 103, 99, 94, 91, 89, 86, 84, 81, 77, 74, 72, 69, 68, 67, 66, 64, 63, 62, 61, 59, 58, và 57, hoặc ít nhất một số trong số 153, 137, 122, 109, 97, 85, 81, 77, 74, 71, 68, 65, 63, 60, 57, 55, 53, 51, 50, 48, 47, và 45. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông tin được đề cập đến trong sáng chế này, thì thông tin được sử dụng để tạo ra chuỗi phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên có thể được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối.

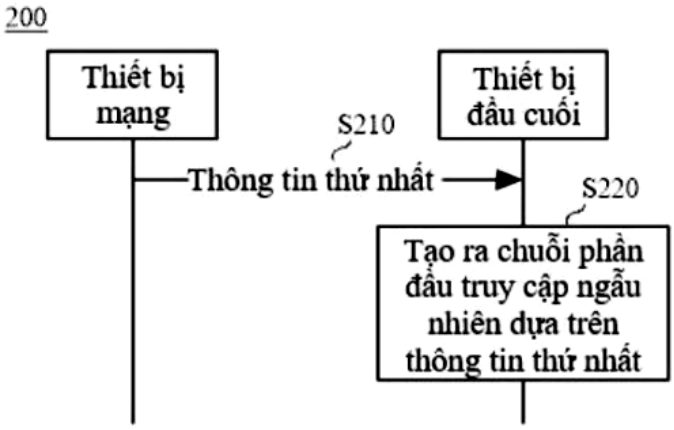

Fig.2

(11) **1-0045519 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42797/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02591

(85) 07/05/2020

(22) 10/10/2018

(86) PCT/KR2018/011890 10/10/2018

(30) 62/571,167 11/10/2017 US

(87) WO2019/074267 18/04/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Kukheon (KR); KANG, Jiwon (KR); PARK, Jonghyun (KR); KIM, Kyuseok (KR); LEE, Kilbom (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS) bởi thiết bị đầu cuối, phương pháp này có thể bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin thứ nhất về số lượng ký hiệu SRS được tạo cấu hình cho một khe và thông tin thứ hai về số lượng ký hiệu lặp lại được tạo cấu hình cho việc truyền SRS; xác định xem liệu số lượng ký hiệu lặp lại được tạo cấu hình cho việc truyền SRS có lớn hơn số lượng ký hiệu SRS được tạo cấu hình cho một khe hay không; khi số lượng ký hiệu lặp lại được tạo cấu hình cho việc truyền SRS lớn hơn số lượng ký hiệu SRS được tạo cấu hình cho một khe, xác định số lượng ký hiệu lặp lại được tạo cấu hình cho việc truyền SRS bằng giá trị giống với số lượng ký hiệu SRS được tạo cấu hình cho một khe; và truyền SRS trên cơ sở số lượng ký hiệu lặp lại được tạo cấu hình cho việc truyền SRS xác định được. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) bởi trạm cơ sở (base station, BS), thiết bị người dùng và trạm cơ sở. UE có khả năng truyền thông với ít nhất một thành phần trong số UE khác, UE liên quan đến phương tiện giao thông lái tự động, trạm cơ sở hoặc mạng.

FIG. 9

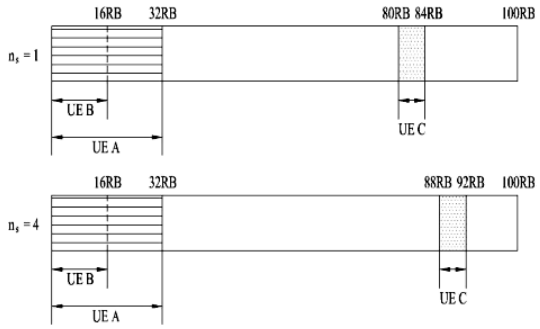

(11) **1-0045520 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42812/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05517

(85) 25/09/2020

(22) 27/02/2019

(86) PCT/US2019/019856 27/02/2019

(30) 62/635,834 27/02/2018 US

(87) WO 2019/169001 06/09/2019

(51) ***C07D 311/58***; *C07D 413/12; A61K 31/41; A61K 31/4245; A61K 31/4439; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61P 11/06; A61P 17/00; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 405/12; A61K 31/352; A61K 31/4025*

(73) **ARTAX BIOPHARMA INC.** (US)
1 Broadway, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) CASTRO, Julio (DE); GAGETE MATEOS, Andrés (ES); MACHIN, Peter J. (GB); VANDEUSEN, Christopher Loren (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN TẾ BÀO T - VÙNG KHÔNG XÚC TÁC PROTEIN BÀO TƯƠNG CỦA PROTEIN TYROSIN KINAZA (TCR-NCK) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) để điều biến sự tương tác của thụ thể kháng nguyên tế bào (TCR) với vùng không xúc tác protein bào tương của protein tyrosin kinaza (Nck) và chế phẩm chứa hợp chất này.

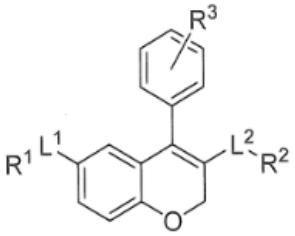

(Hợp chất 1)

(11) **1-0045521 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42823/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02328

(85) 27/04/2021

(22) 17/09/2019

(86) PCT/CN2019/106221 17/09/2019

(30) 201811145535.2 29/09/2018 CN

(87) WO/2020/063401 02/04/2020

(51) ***H04W 76/15***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Xingxing (CN); PENG, Wenjie (CN); WANG, Rui (CN); ZHANG, Hongping (CN); LUO, Haiyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN CHẾ ĐỘ, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp chuyển chế độ, thiết bị chuyển chế độ, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp chuyển chế độ này bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất, trong đó có các kết nối giữa đơn vị PDCP (Packet Data Convergence Protocol - giao thức hội tụ dữ liệu gói) ở thiết bị thứ nhất này và ít nhất hai đơn vị RLC (Radio Link Control - điều khiển liên kết vô tuyến) ở thiết bị thứ hai; và gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất này đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị cho thiết bị thứ hai dừng việc truyền giữa đơn vị RLC thứ nhất trong số ít nhất hai đơn vị RLC đó và đơn vị PDCP ở thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ hai dừng việc truyền giữa đơn vị RLC thứ nhất và đơn vị PDCP dựa trên thông tin chỉ thị thứ nhất, để huỷ bỏ việc truyền trùng lặp của thiết bị thứ hai.

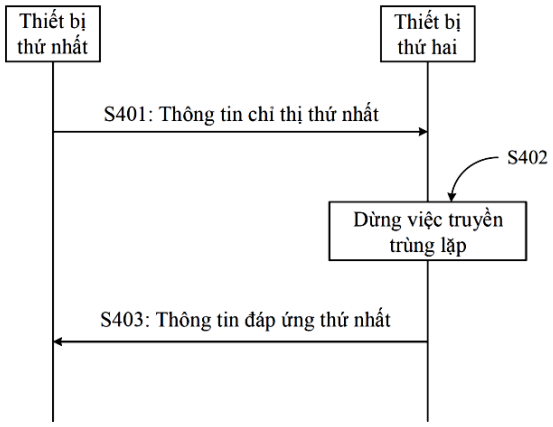

Fig.4

(11) **1-0045522 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42824/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-05714

(85) 16/10/2019

(22) 10/08/2018

(86) PCT/CN2018/099869 10/08/2018

(30) 201710701052.5 16/08/2017 CN

(87) WO 2019/033994 21/02/2019

(51) ***G06Q 20/36***

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) ZHAI, Fen (CN); GU, Chunlei (CN); SHEN, Lingnan (CN); CHEN, Ge (CN); QI, Jie (CN); JIN, Huifeng (CN); SONG, Xuefu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo tài khoản, nạp lại tài khoản và đồng bộ hóa dữ liệu. Theo một ví dụ, tài khoản thứ hai được tạo cho tài khoản thứ nhất được bao gồm trong vật mang được chỉ định trong thiết bị đầu cuối. Tài khoản thứ nhất được nạp lại qua công nghệ truyền thông trường gần bằng cách sử dụng tài khoản thứ hai trong thiết bị đầu cuối, để đảm bảo tính nhất quán dữ liệu giữa tài khoản thứ nhất và tài khoản thứ hai.

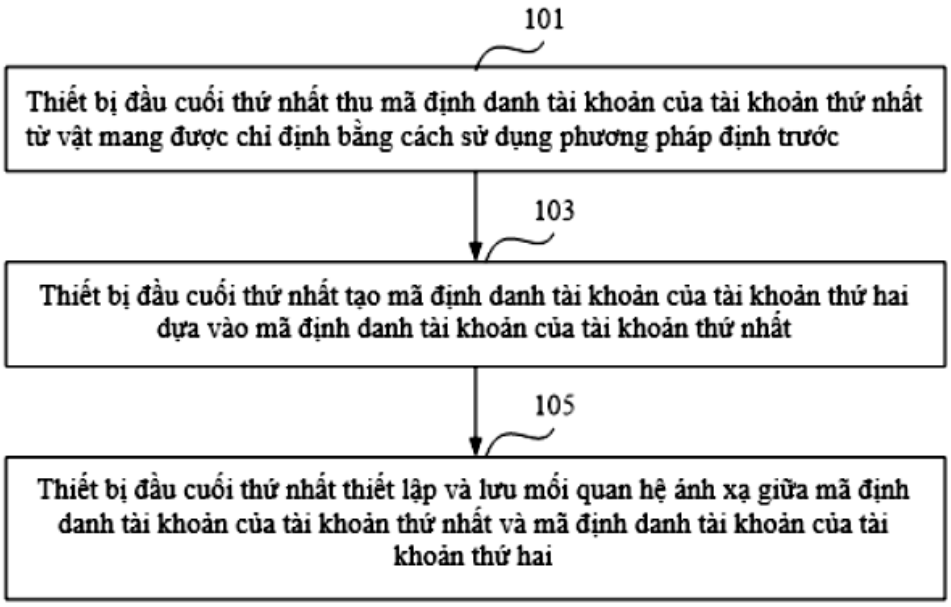

FIG. 1

(11) **1-0045523 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42836/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07303
(85) 22/01/2019
(22) 22/06/2017
(86) PCT/KR2017/006606 22/06/2017
(30) 10-2016-0079639 24/06/2016 KR
10-2016-0079638 24/06/2016 KR
(87) WO 2017/222325 A1 28/12/2017
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/107; H04N 19/159*
(62) 1-2019-00365
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa viđeo, trong đó phương pháp xử lý viđeo theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên Chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán nội ảnh đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện tại. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền dữ liệu viđeo nén.

[FIG 16]

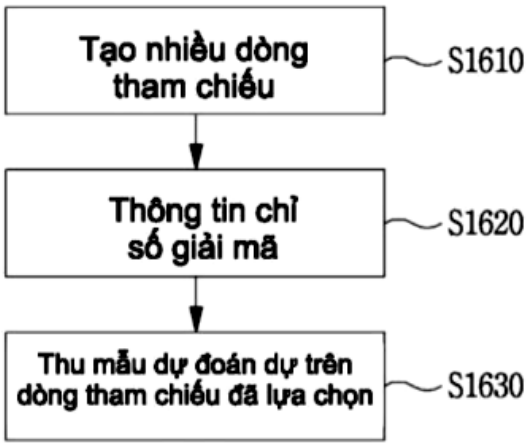

(11) **1-0045524 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42848/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06638

(85) 26/11/2019

(22) 08/05/2018

(86) PCT/IB2018/053200 08/05/2018

(30) 62/504,304 10/05/2017 US

(87) WO 2018/207100 15/11/2018

(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/06*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) VOOK, Frederick (US); HILLERY, William (US); ENESCU, Mihai (RO); VISOTSKY, Eugene (US); MAO, Xiaomao (CN); MANGALVEDHE, Nitin (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để phản hồi thông tin trạng thái kênh, và vật ghi lưu trữ lâu dài đọc được bằng máy tính. Các hệ thống truyền thông khác nhau có thể có lợi từ việc chọn các tham số thích hợp. Ví dụ, các hệ thống truyền thông không dây nhất định có thể có lợi từ người dùng bảng mã hạng cao tài nguyên tốn thêm thấp. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định phân vùng thứ nhất của ma trận tiền mã hóa có độ phân giải cao hơn và phân vùng thứ hai của ma trận tiền mã hóa có độ phân giải thấp hơn. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước phản hồi phân vùng thứ nhất và phân vùng thứ hai.

FIG.1

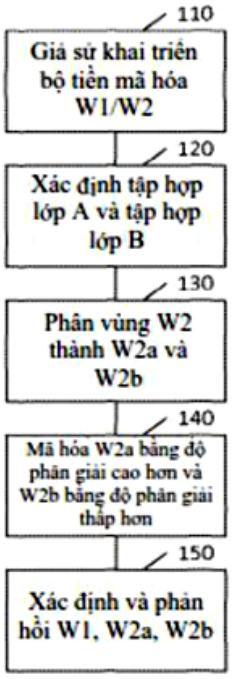

(11) **1-0045525 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42852/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03091

(85) 27/05/2021

(22) 28/10/2019

(86) PCT/EP2019/079433 28/10/2019

(30) 102018126953.6 29/10/2018 DE

(87) WO 2020/089181 07/05/2020

(51) ***C12P 5/02***

(73) **ELECTROCHAEA GMBH** (DE)
Semmelweisstrasse 3, 82152 Planegg, Germany

(72) FONTAINE, Doline (DK); HOERL, Manuel (DE); PESIC, Aleksandra (DE); HAFENBRADL, Doris (DE); TAVARES SILVA, Karen (DE); AHRENS, Theresa (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT METAN TỪ CÁC KHÍ CHỨA CO2 TRONG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng các khí phát thải hoặc khí thải chứa CO_2 để sản xuất các chế phẩm khí được làm giàu metan.

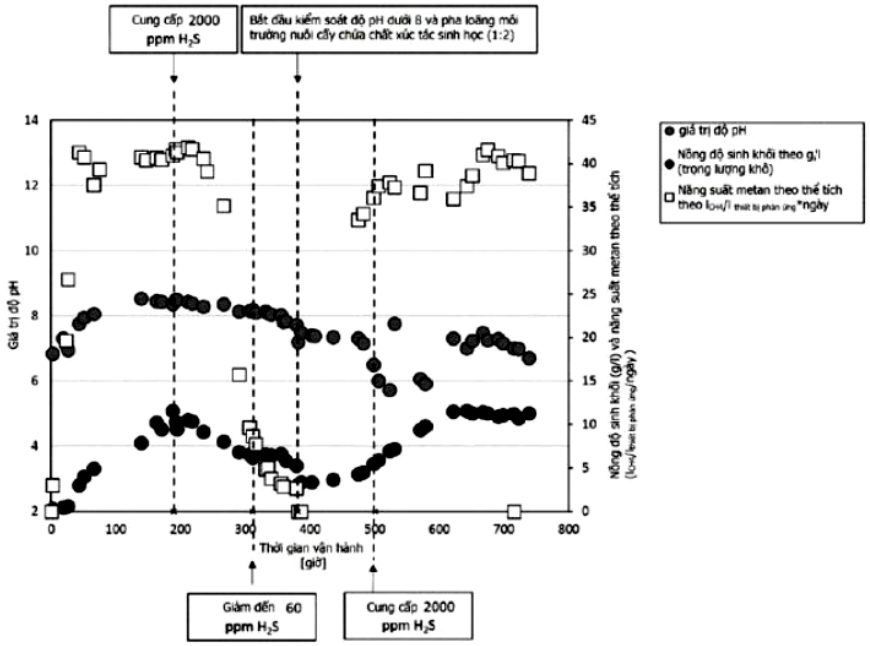

FIG. 1

(11) **1-0045526 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42854/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07343

(85) 15/02/2019

(22) 26/07/2017

(86) PCT/US2017/043990 26/07/2017

(30) 62/368,840 29/07/2016 US

(87) WO2018/022777 01/02/2018

(51) ***A01H 5/00***; *C12Q 1/32; C12N 9/02; C12N 15/82; C12N 5/04*

(62) 1-2019-00765

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) LARUE, Clayton, T. (US); REAM, Joel, E. (US); SHARIFF, Aabid (US); ZHANG, Yuanji (US); ZHOU, Xuefeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN DUNG CHỊU CHẤT DIỆT CỎ, CÂY TRỒNG, HẠT, HOẶC TẾ BÀO CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY TRỒNG DUNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CỎ DẠI DUNG CHỊU CHẤT DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp hữu dụng để mang lại sự biểu hiện hiệu quả của protein ở cây trồng chuyển gen, cũng như là hợp phần và phương pháp sử dụng phân tử ADN tái tổ hợp này. Theo các phương án cụ thể, sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc có chứa các trình tự mã hóa peptit chuyển tiếp và được liên kết có điều khiển các trình tự mang lại tính dung chịu chất diệt cỏ.

(11) **1-0045527 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42855/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03996

(85) 09/07/2020

(22) 19/11/2018

(86) PCT/KR2018/014166 19/11/2018

(30) 10-2017-0175089 19/12/2017 CN

(87) WO2019/124757 27/06/2019

(51) ***A61K 36/254****; A61K 36/15; A61P 13/08; A61K 36/899; A23L 33/105*

(73) **GENOME & MEDICINE CO., LTD.** (KR)
(Jangan-dong), 901, Kwang-Pyeong Bldg., 369, Cheonho-daero Dongdaemun-gu Seoul 02633 (KR)

(72) LEE, Min Won (KR); YOON, Kyu Hyeong (KR); LEE, Yoon Ok (KR); YOUN, Sung Hye (KR); YOON, Jae Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TUYẾN TIỀN LIỆT CÓ CHỨA DỊCH CHIẾT CÂY NGŨ GIA BÌ (ACANTHOPANAX SESSILIFLORUS), SẬY (PHRAGMITES RHIZOME) VÀ THÔNG ĐỎ (PINUS DENSIFLORA) LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tuyến tiền liệt có chứa dịch chiết cây ngũ gia bì, sậy và thông đỏ làm thành phần hoạt tính và thực phẩm chức năng chứa chế phẩm này. Theo sáng chế, hỗn hợp dịch chiết của cây ngũ gia bì, sậy và thông đỏ có hiệu quả ức chế hoạt động của enzym 5AR liên quan đến bệnh u xơ tuyến tiền liệt và có ưu điểm là có rất ít hoặc không có tác dụng phụ làm giảm chức năng tính dục nam bằng cách sử dụng các hợp chất tổng hợp đã biết trong cùng lĩnh vực kỹ thuật mà có nguồn gốc từ thực vật tự nhiên. Hơn nữa, có thể chắc chắn rằng hỗn hợp dịch chiết thu được bằng cách trộn lẫn các dịch chiết của cây ngũ gia bì, sậy và thông đỏ theo một tỷ lệ thích hợp có thể có hoạt tính ức chế enzym 5AR tốt. Hỗn hợp dịch chiết dùng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh u xơ tuyến tiền liệt đóng góp cho kinh tế quốc gia bằng cách thay thế các hợp chất tổng hợp nhân tạo mà phụ thuộc vào nhập khẩu. Hỗn hợp dịch chiết có thể được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như dược phẩm, thuốc bôi ngoài, nguyên liệu sinh học chức năng và nguyên liệu thực phẩm chức năng dưới dạng tác nhân dùng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh u xơ tiền liệt tuyến, trong đó các tác dụng phụ của chất dùng để ức chế enzym 5AR được làm giảm đáng kể.

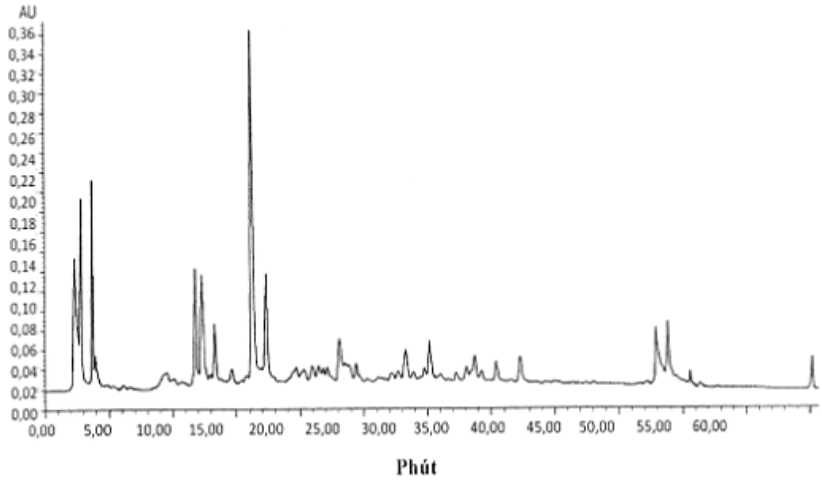
AU
0,36
0,34
0,32
0,30
0,28
0,26
0,24
0,22
0,20
0,18
0,16
0,14
0,12
0,10
0,08
0,06
0,04
0,02
0,00
0,00
5,00
10,00
15,00
20,00
25,00
30,00
35,00
40,00
45,00
50,00
55,00
60,00
Phút

Fig.1

(11) **1-0045528 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42857/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435 A
(21) 1-2024-03312
(22) 08/05/2024
(51) ***E04B 2/14***; *C04B 28/02*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
Số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Hiếu (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Công Thắng (VN); Phạm Xuân Đạt (VN); Nguyễn Mạnh Hùng (VN)

(54) GẠCH ĐẤT KHÔNG NUNG DẠNG NÉN TỰ CHÈN THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH ĐẤT KHÔNG NUNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến gạch đất không nung dạng nén tự chèn có dạng hình lăng trụ, và có thể tự chèn theo cả phương thẳng đứng và phương nằm ngang, trong đó gạch đất không nung (1) này bao gồm: một lỗ rỗng có dạng hình lăng trụ (5) được bố trí ở tâm theo phương thẳng đứng và hai lỗ rỗng hình trụ tròn (2) được bố trí đối xứng ở hai bên của lỗ rỗng có dạng hình lăng trụ (5), trong đó hai lỗ rỗng hình trụ tròn (2) có cùng đường kính với khoảng cách giữa hai tâm lỗ đảm bảo sao cho khi xếp chồng so le 1/2 kích thước chiều dài viên gạch thì các lỗ hình trụ tròn (2) luôn đồng tâm với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất gạch đất không nung dạng nén tự chèn này, trong đó tỷ lệ các thành phần vật liệu được sử dụng để tạo ra gạch đất không nung dạng nén tự chèn theo sáng chế bao gồm: đất từ 65 đến 85%, xi măng từ 5 đến 15%, tro bay từ 10 đến 20%, trong đó đất dùng để chế tạo gạch có độ ẩm nhỏ hơn 15% và hàm lượng sét nhỏ hơn 30%, lượng cát, sỏi có trong đất từ 30 đến 70%, gạch đất không nung được chế tạo bằng cách cân định lượng trước các vật liệu để gạch có khối lượng thể tích từ 1700 đến 2000 kg/m^3 và ép bằng máy ép thủy lực với lực trong khoảng từ 10 đến 15 MPa, sau đó bảo dưỡng nơi khô ráo tránh tiếp xúc trực tiếp với nắng, mưa ít nhất 7 ngày. Sản phẩm gạch đất không nung có cường độ nén từ 3 đến 10 MPa.

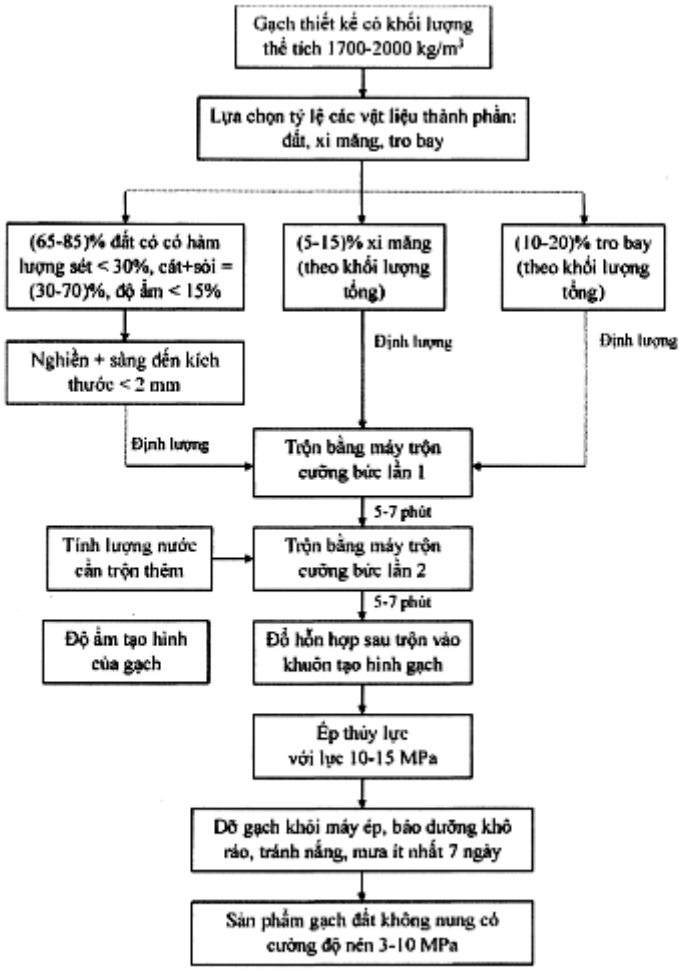
Gạch thiết kế có khối lượng thể tích 1700-2000 kg/m3
Lựa chọn tỷ lệ các vật liệu thành phần: đất, xi măng, tro bay
(65-85)% đất có có hàm lượng sét < 30%, cát+sỏi = (30-70)%, độ ẩm < 15%
(5-15)% xi măng (theo khối lượng tổng)
(10-20)% tro bay (theo khối lượng tổng)
Định lượng
Định lượng
Nghiền + sàng đến kích thước < 2 mm
Định lượng
Trộn bằng máy trộn cưỡng bức lần 1
5-7 phút
Tính lượng nước cần trộn thêm
Trộn bằng máy trộn cưỡng bức lần 2
5-7 phút
Độ ẩm tạo hình của gạch
Đổ hỗn hợp sau trộn vào khuôn tạo hình gạch
Ép thủy lực với lực 10-15 MPa
Dỡ gạch khỏi máy ép, bảo dưỡng khô ráo, tránh nắng, mưa ít nhất 7 ngày
Sản phẩm gạch đất không nung có cường độ nén 3-10 MPa

Hình 4

(11) **1-0045529 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42860/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-01868

(85) 12/04/2019

(22) 25/09/2017

(86) PCT/US2017/053204 25/09/2017

(30) 62/399,837 26/09/2016 US
62/546,214 16/08/2017 US

(87) WO 2018/058022 29/03/2018

(51) ***C07K 16/28***; *A61K 39/00*

(73) 1. **MERCK SHARP & DOHME B.V.** (NL)
Waarderweg 39, 2031 BN Haarlem, Netherlands
2. **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(72) BEEBE, Amy, M. (US); CHEUNG, Jason, Ka Jen (US); JUAN, Veronica (US); FAYADAT-DILMAN, Laurence (US); SADEKOVA, Svetlana (US); WONG, Jerelyn (US); FISCHMANN, Thierry, Olivier (US); PROSISE, Winifred, W. (US); VAN EENENNAAM, Hans (NL); VAN ELSAS, Andrea (NL); GUELEN, Lars (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD27, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ, TẾ BÀO CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng CD27, cũng như chế phẩm chứa các kháng thể này, vectơ, tế bào chủ và phương pháp sản xuất kháng thể này.

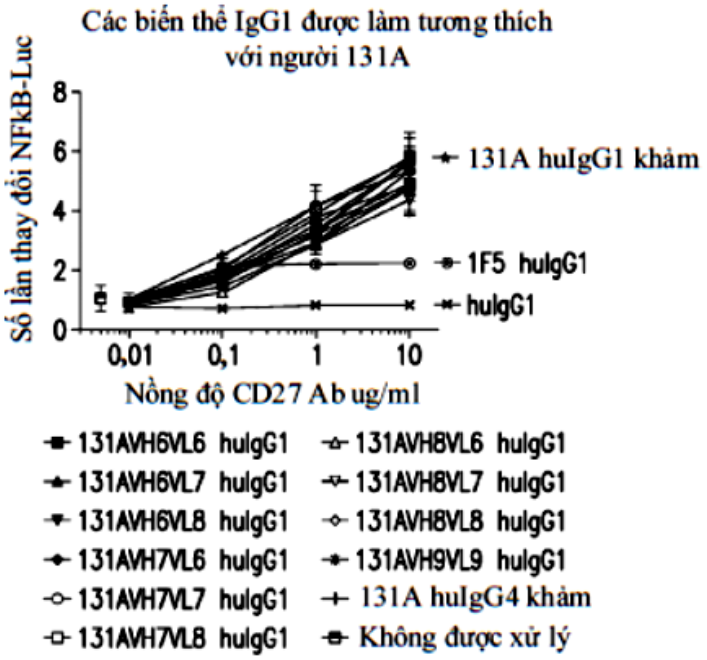

FIG.7A

(11) **1-0045530 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42895/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02216
(22) 04/04/2023
(51) ***G01M 13/045***
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Hoàng Sĩ Hồng (VN); Nguyễn Đức Thuận (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN LỖI Ổ TRỤC CHO ĐA Ổ TRỤC BẰNG TÍN HIỆU RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chẩn đoán lỗi ổ trục (vòng bi) cho nhiều kích thước ổ trục bằng trí tuệ nhân tạo (AI). Với sự hỗ trợ của các phương pháp học sâu, quy trình chẩn đoán lỗi ổ trục theo sáng chế đề cập đến một phương pháp dựa trên mạng nơ-ron sử dụng tín hiệu rung bao gồm các đặc trưng: thu nhận các tín hiệu rung từ ổ trục của động cơ thông qua hệ thống thu thập dữ liệu, tín hiệu rung được chuyển đổi thành ảnh quang phổ sử dụng biến đổi Hilbert-Huang để làm dữ liệu đầu vào cho quá trình đào tạo học sâu, sau đó sáng chế sử dụng một mạng thần kinh tích chập nhẹ MobileNet V3 cho quá trình đào tạo và kết hợp với phương pháp cắt tỉa Auto-Compress để giảm số lượng các tham số cần thiết để thu được mô hình chẩn đoán lỗi ổ trục. Tiếp theo, thực hiện đánh giá trên hệ thống thực tế dựa vào mô hình chẩn đoán lỗi ổ trục này để đưa ra kết quả về tình trạng của ổ trục.

Hình 1

(11) **1-0045531 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42897/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-04581
(85) 23/07/2021
(22) 25/12/2019
(86) PCT/JP2019/050756 25/12/2019
(30) 2018-247106 28/12/2018 JP
(87) WO2020/138138 02/07/2020
(51) ***A61M 29/04***; *A61B 1/018; A61N 5/067; A61B 1/00; A61M 25/10*
(73) 1. **TSUKADA MEDICAL RESEARCH CO., LTD.** (JP)
30-15-1304, Kamiochiai 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1610034, Japan
2. **SBI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (JP)
1-6-1, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 1066020, Japan
3. **KANSAI MEDICAL UNIVERSITY** (JP)
2-5-1, Shin-machi, Hirakata-shi, Osaka 5731010, Japan
(72) TSUKADA, Osamu (JP); NAKASA, Akihiko (JP); MURAKAMI, Kiyotaka (JP); SHIROGANE, Rei (JP); KITA, Masato (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỤNG CỤ BÔI MỞ RỘNG MIỆNG CẤP TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ bôi mở rộng miệng cấp tự nhiên mà có thể tiến hành PDT hoặc PDD và có thể nén chặt khi co lại. Dụng cụ bôi mở rộng miệng cấp tự nhiên 100 bao gồm phần bóng khí 10 có thể bơm phồng bằng chất lưu được đưa vào bên trong, và đầu nối 30 để nối phần đầu thứ nhất 11 của phần bóng khí 10 với ống 20, và phần bóng khí 10 bao gồm nhiều phần góc 15 kéo dài từ phần đầu thứ nhất 11 về phía phần đầu thứ hai 13.

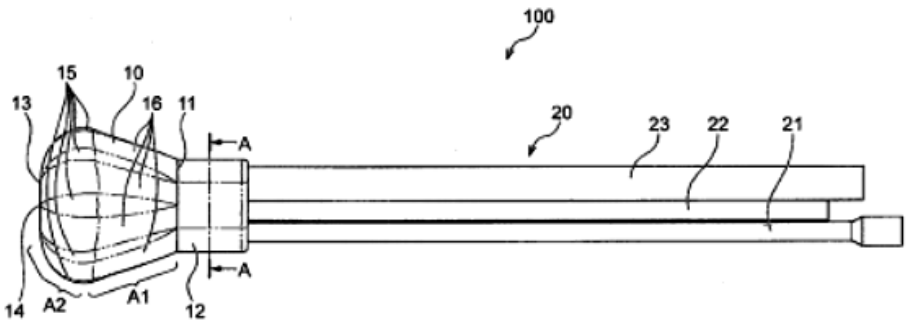

FIG. 1

(11) **1-0045532 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42934/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2019 379 A
(21) 1-2019-00281
(85) 17/01/2019
(22) 13/03/2017
(86) PCT/JP2017/009891 13/03/2017
(30) 2016-126299 27/06/2016 JP
(87) WO 2018/003190 A1 04/01/2018
(51) ***C04B 28/02***; *E04C 5/08; E04C 5/07; B28B 23/04; E01D 1/00*
(73) **HPC OKINAWA CO., LTD.** (JP)
1246, Aza-Furugen, Ozato, Nanjiyo-shi, Okinawa 9011207, Japan
(72) AHAGON Masaki (JP); NISHIZONO Hiromi (JP); SHIMEGI Nobuo (JP); TAKAESU Hiroichi (JP); OSHIRO Yoneo (JP); ARIGA Shunji (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**

(57) Để giải quyết vấn đề cung cấp bê tông dự ứng lực bằng cách sử dụng ứng suất hóa học bằng vật liệu giãn nở và ứng suất cơ học bằng vật liệu gia cường sợi không liên tục với nhau, và bằng cách sử dụng nước biển để trộn nước để tăng độ bám dính. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bê tông dự ứng lực bằng cách tạo ra ứng suất cơ học bằng vật liệu tạo ứng suất và ứng suất hóa học bằng vật liệu giãn nở và sử dụng nước biển làm nước trộn.

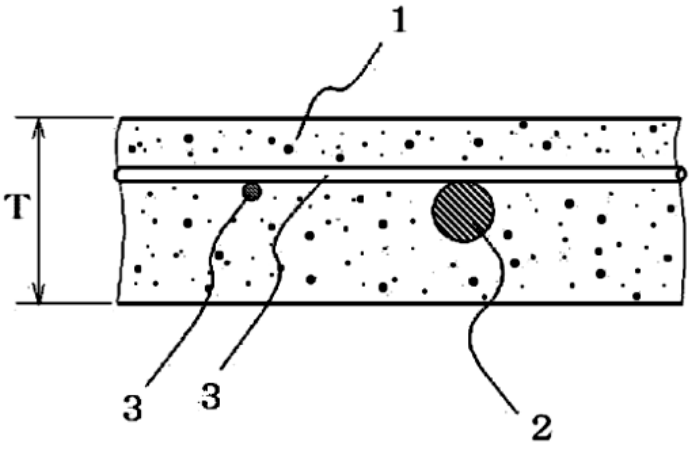

Fig.2

(11) **1-0045533 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42948/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 1-2023-06904
(22) 04/10/2023
(51) ***G06F 17/00***; *A01K 29/00; G06N 3/08; G06F 18/00; A01K 11/00; A61D 17/00*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Viện Công nghệ thông tin, 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Trần Đức Nghĩa (VN); Trần Đức Tân (VN); Vi Mạnh Tuyên (VN); Đỗ Viết Mạnh (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG GÁN NHÃN HÀNH VI BÒ SỬ DỤNG CAMERA HỒNG NGOẠI**

(57) Hệ thống tự động gán nhãn hành vi bò sử dụng camera hồng ngoại được chia thành ba phần chính: (i) nhóm thành phần thứ nhất gồm các thiết bị đo để đo chuyển động tại cổ bò, dữ liệu gửi về máy tính trung tâm thông qua giao thức không dây LoRa. Thiết bị trên mỗi con bò sẽ là một nút mạng; (ii) nhóm thành phần thứ hai gồm các thiết bị phục vụ cho việc phân tích hành vi; và (iii) nhóm thành phần thứ ba gồm thiết bị đóng vai trò là nút trung tâm, nhận dữ liệu từ các nút mạng (gắn trên bò) và truyền về máy tính trung tâm. Trên máy tính trung tâm nhận dữ liệu từ cảm biến gia tốc và dữ liệu hình ảnh từ camera. Dữ liệu phân loại hành vi từ camera được dùng để gán nhãn tự động cho dữ liệu chuyển động của cảm biến gia tốc ba trục gắn trên các cá thể bò. Bộ dữ liệu cảm biến gia tốc được gán nhãn hành vi có thể áp dụng để phục vụ huấn luyện, kiểm tra cho các bài toán phân loại hành vi.

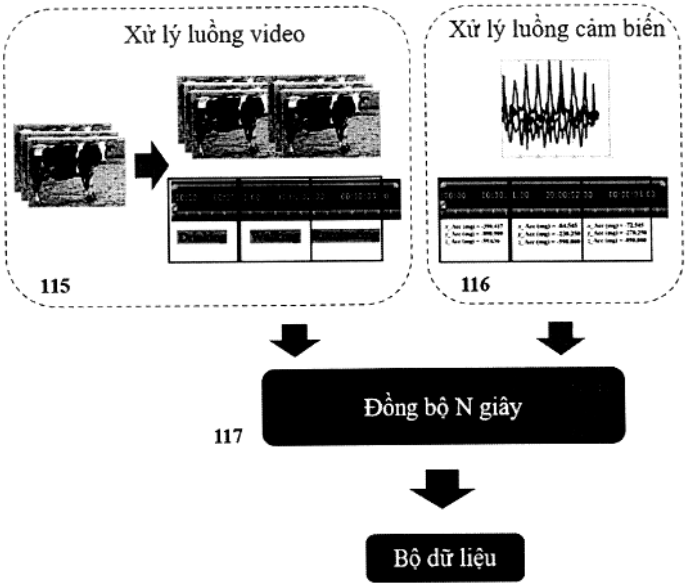

Hình 9

(11) **1-0045534 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43073/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04949

(85) 27/08/2020

(22) 11/02/2019

(86) PCT/US2019/017528 11/02/2019

(30) 62/629,325 12/02/2018 US

(87) WO 2019/157457 15/08/2019

(51) ***B44D 3/38***

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) James A. Cemke, Jr. (US); Alexander J. Paulsen (US); Joseph M. DeBaker (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CUỘN BẬT PHẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn bật phấn bao gồm tay nắm trên hộp chứa đỡ dây bật phấn kéo dài từ miệng của hộp chứa mà được kéo ra khỏi cuộn bật phấn này để đánh dấu đường thẳng. Cuộn bật phấn này có thể còn bao gồm tay cầm có thể quay được mà kéo ra hoặc thu lại dây bật phấn. Móc treo được cố định vào đầu của dây bật phấn để hỗ trợ việc kéo ra của dây bật phấn và ngăn việc thu lại của đầu dây bật phấn vào trong miệng trên hộp chứa. Cuộn bật phấn này có thể còn bao gồm hệ thống truyền động với bánh răng và bộ chọn để khóa hệ thống bánh răng ở các vị trí xung quanh tay cầm. Cuộn bật phấn cũng có thể bao gồm nắp lớn di chuyển được để hỗ trợ việc nạp lại phấn hoặc vật liệu đánh dấu khác.

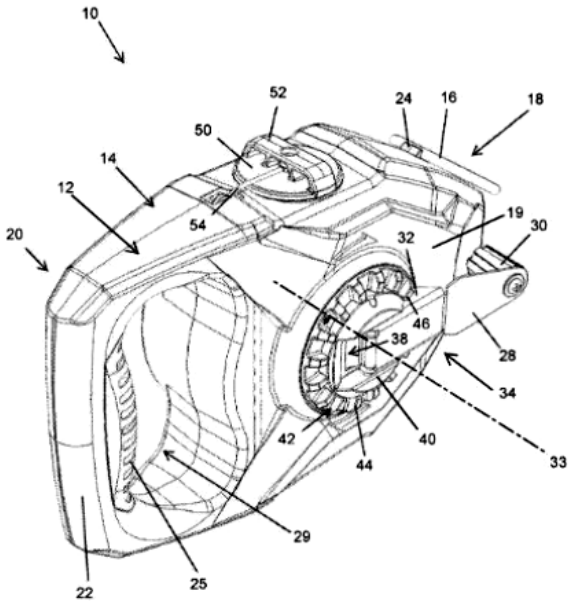

FIG. 1

(11) **1-0045535 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43114/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08204

(85) 20/12/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/CN2019/094618 03/07/2019

(87) WO2021/000303 07/01/2021

(51) ***H04W 24/08***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HARREBEK, Johannes (DK); DU, Lei (CN); DALSGAARD, Lars (DK); PEDERSEN, Klaus Ingemann (DK); VEJLGAARD, Benny (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN ĐO NHIỄU LIÊN KẾT CHÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo cáo các điều kiện đo nhiễu liên kết chéo. Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm các bước: cung cấp, đến nút mạng phục vụ, thông tin khả năng biểu thị ít nhất khả năng của UE để tìm kiếm sự định thời SRS, nhận cấu hình SRS trong yêu cầu đo từ nút mạng phục vụ, thực hiện, bởi UE, ít nhất một phép đo SRS RSRP như được xác định trong cấu hình SRS, và báo cáo, đến nút mạng phục vụ, các kết quả đo CLI SRS RSRP.

FIG.5

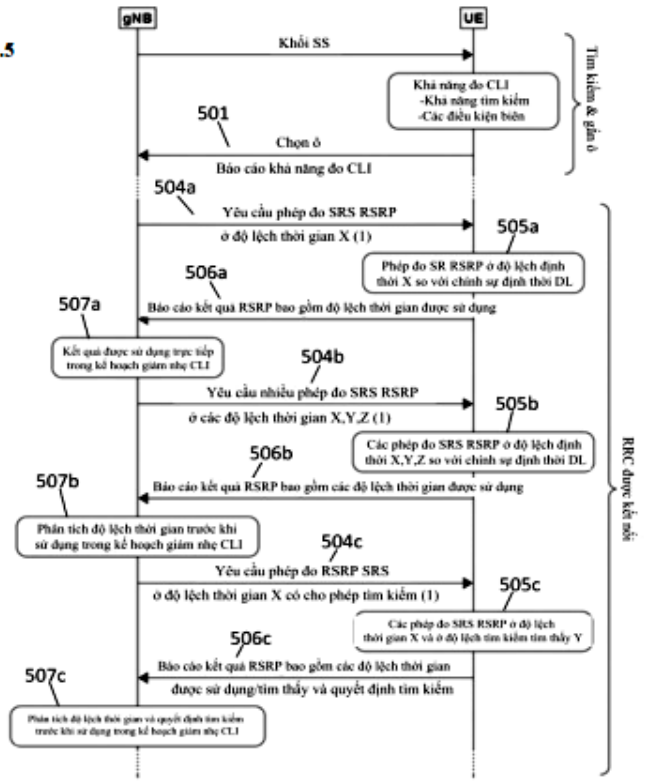

(11) **1-0045536 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43115/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2016 338 A

(21) 1-2016-00323

(85) 25/01/2016

(22) 16/06/2014

(86) PCT/EP2014/062559 16/06/2014

(30) 10 2013 212 813.4 01/07/2013 DE

(87) WO/2015/000681 08/01/2015

(51) ***C08J 11/08***

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Munchen, Germany

(72) MÄURER, Andreas (DE); SCHLUMMER, Martin (DE); SIEBERT, Tanja (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG NỒNG ĐỘ CỦA ÍT NHẤT MỘT POLYME TỪ CHẤT THẢI CHỨA POLYME VÀ POLYME TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng nồng độ của ít nhất một polyme từ chất thải chứa polyme bao gồm các bước sau: a) trộn chất thải chứa polyme với dung môi hữu cơ chứa ít nhất một chất ổn định nhiệt đối với polyme, ít nhất một polyme được hòa tan trong dung môi hữu cơ này và phần không tan của chất thải được giữ lại; b) tách ít nhất một phần dung dịch chứa ít nhất một polyme và ít nhất một chất ổn định nhiệt ra khỏi phần không tan của chất thải; c) tách ít nhất một phần dung môi hữu cơ ra khỏi ít nhất một polyme này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến polyme tái chế thu được bằng phương pháp này.

Mẫu	MFR theo DIN ISO 1133 (230°C, 2,16kg)	Chú thích
Hạt vật liệu mới	8,3g/10 phút	Đặc điểm kỹ thuật 8g/10 phút
Hỗn hợp A (cả hai chất TS* với lượng 0,05% trong mỗi trường hợp)	12,8g/10 phút	
Hỗn hợp B (cả hai chất TS* với lượng 0,25% trong mỗi trường hợp)	11,06g/10 phút	
Hỗn hợp C (cả hai chất TS* với lượng 0,5% trong mỗi trường hợp)	9,84g/10 phút	
Hỗn hợp D (không sử dụng chất TS*)	25,0g/10 phút	

* TS= chất ổn định nhiệt

Fig.1

(11) **1-0045537 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43116/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01178

(85) 24/02/2022

(22) 20/08/2020

(86) PCT/KR2020/011112 20/08/2020

(30) 10-2019-0107628 30/08/2019 KR

(87) WO2021/040318 04/03/2021

(51) ***G06N 3/08***; *G06N 3/04*

(73) **KAKAOBANK CORP.** (KR)
5F, 231, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

(72) CHOI, Ho Yeol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ HỌC PHÂN TÁN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI SỬ DỤNG LƯU TRỮ ỨNG DỤNG HỌC PHÂN TÁN SỬ DỤNG MÔ HÌNH NHẬN BIẾT THẺ NHẬN DẠNG**

(57) Phương pháp học phân tán của máy chủ quản lý mô hình nhận biết thẻ ID bao gồm phát hành mô hình nhận biết thẻ ID thực hiện ít nhất một phép tích chập trên hình ảnh thẻ ID được chụp ở thiết bị đầu cuối người sử dụng để thiết bị đầu cuối người sử dụng này sử dụng mô hình nhận biết thẻ ID, nhận thông tin cập nhật về mô hình nhận biết thẻ ID được tạo ra theo kết quả nhận biết thẻ ID của mô hình nhận biết thẻ ID được phát hành, và xác minh thông tin cập nhật nhận được từ thiết bị đầu cuối người sử dụng và cập nhật mô hình nhận biết thẻ ID bằng cách sử dụng thông tin cập nhật đã xác minh.

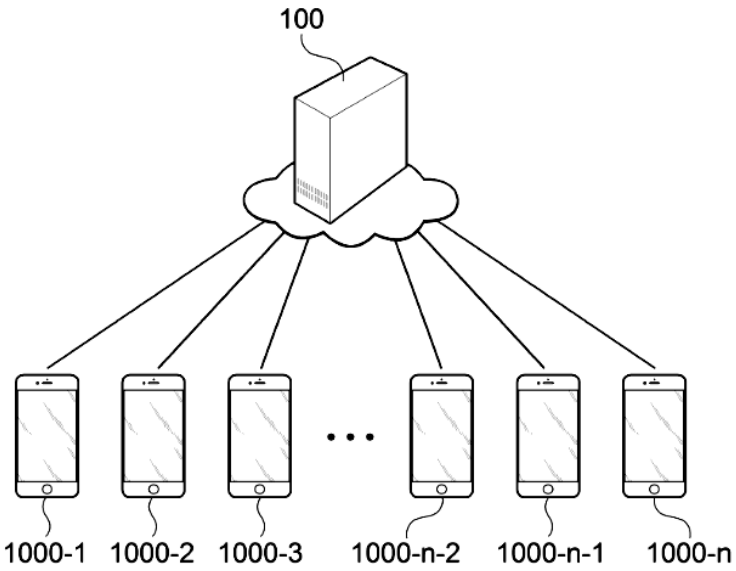

FIG.1

(11) **1-0045538 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43117/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2018-04320

(22) 28/09/2018

(30) 201741034678 29/09/2017 IN

(51) ***H04W 12/00***; *H04W 12/10*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) Guenther HORN (DE); Nagendra S. BYKAMPADI (IN); Suresh P. NAIR (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO MẬT TÍNH DI ĐỘNG LIÊN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bảo mật tính di động liên hệ thống. Cụ thể là, với sự xuất hiện của sự kiện di động, nhờ đó thiết bị người dùng di chuyển từ truy cập mạng nguồn sang truy cập mạng đích trong môi trường hệ thống truyền thông, thiết bị người dùng gửi thông báo mặt phẳng điều khiển đến mạng đích bao gồm tham số kiểm tra tính toàn vẹn được kết hợp với mạng nguồn và tham số kiểm tra tính toàn vẹn được kết hợp với mạng đích. Bằng cách cung cấp các tham số kiểm tra tính toàn vẹn cho cả mạng nguồn và mạng đích trong thông báo ban đầu được gửi bởi thiết bị người dùng đến thành phần quản lý tính di động của mạng đích, thành phần quản lý tính di động của mạng đích có thể tự kiểm tra thiết bị người dùng hoặc tìm kiếm hỗ trợ từ mạng nguồn.

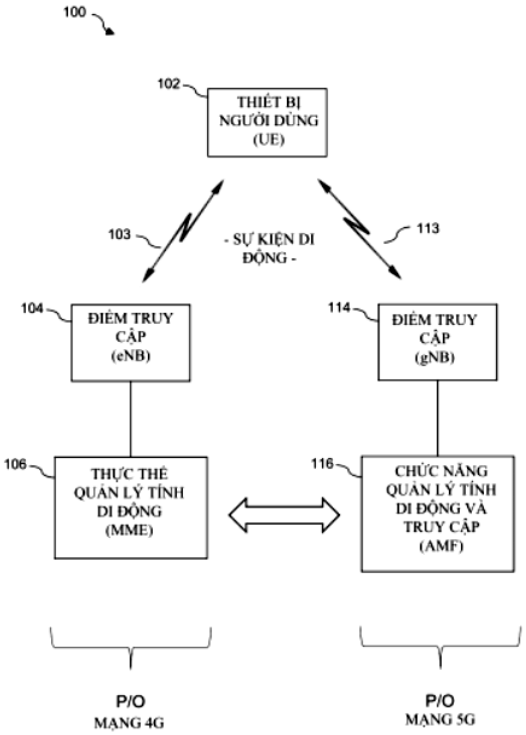

FIG.1

(11) **1-0045539 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43119/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01425

(85) 07/03/2022

(22) 22/09/2020

(86) PCT/EP2020/076430 22/09/2020

(30) 19199254.4 24/09/2019 EP

(87) WO2021/058481 01/04/2021

(51) ***E21B 17/042***

(73) 1. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, Japan

(72) FOTHERGILL, Alan (FR); DUFRENE, Corey (FR); MARUTA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI CÓ REN BAO GỒM VAI TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối dạng ống có ren bao gồm chi tiết dạng ống thứ nhất (12) và chi tiết dạng ống thứ hai (14). Chi tiết dạng ống thứ nhất (12) bao gồm phần bên trong (10) được xác định trên bề mặt bên trong của chi tiết dạng ống thứ nhất. Phần bên trong bao gồm phần có ren bên trong (16d) và phần có ren bên ngoài (16b) mà lệch theo hướng kính so với trục dọc của chi tiết dạng ống thứ nhất bởi vai thứ nhất (26). Chi tiết dạng ống thứ hai (14) bao gồm phần bên ngoài (18) được xác định trên bề mặt bên ngoài của chi tiết dạng ống thứ hai. Phần bên ngoài được lồng vào trong phần bên trong, và bao gồm phần có ren bên trong (18d) và phần có ren bên ngoài (18b) mà lệch theo hướng kính so với trục dọc của chi tiết dạng ống thứ hai bởi vai thứ hai (28). Vai thứ hai tiếp giáp với vai thứ nhất khi phần bên ngoài được ghép nối với phần bên trong. Chi tiết nối dạng ống có ren bao gồm phần đệm kín chất lỏng có chiều dài ngắn bên trong.

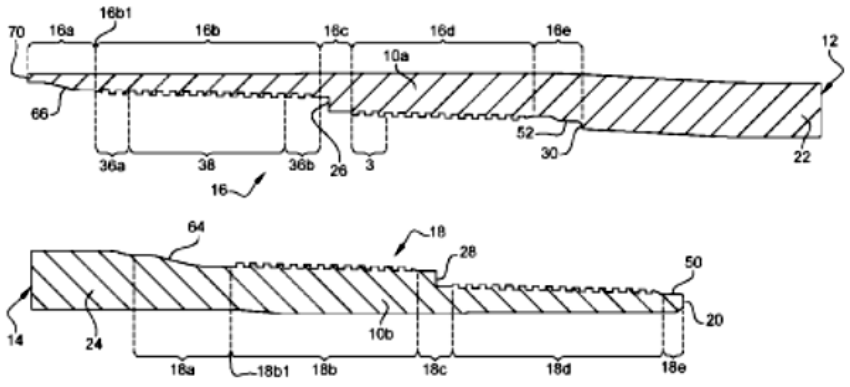

Fig.1

(11) **1-0045540 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43120/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01497

(85) 19/03/2021

(22) 10/06/2019

(86) PCT/KR2019/006948 10/06/2019

(30) 10-2018-0114341 21/09/2018 KR

(87) WO2020/060006 26/03/2020

(51) ***G09G 3/32***; *H01L 25/075*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu Yongin-Si Gyeonggi-Do 17113, Republic of Korea

(72) KANG, Jong Hyuk (KR); LEE, Won Ho (KR); IM, Hyun Deok (KR); KWAG, Jin Oh (KR); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Won Kyu (KR); SONG, Keun Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CĂN THẲNG CÁC PHẦN TỬ PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CĂN THẲNG CÁC PHẦN TỬ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp căn thẳng các phần tử phát quang và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị bằng cách sử dụng phương pháp căn thẳng các phần tử phát quang này. Phương pháp căn thẳng các phần tử phát quang, bao gồm các bước: đặt điện áp nối đất vào điện cực thứ nhất và đặt điện áp AC thứ nhất vào điện cực thứ hai cách khỏi điện cực thứ nhất; và đặt điện áp nối đất vào điện cực thứ nhất và đặt điện áp AC thứ hai vào điện cực thứ hai, trong đó điện áp AC thứ nhất có dạng sóng bất đối xứng.

FIG. 5

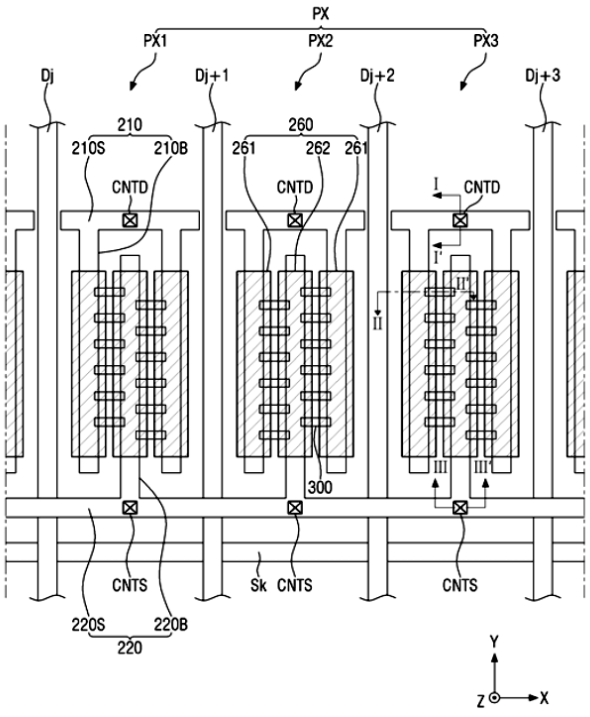

(11) **1-0045541 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43122/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2016 343 A

(21) 1-2016-02027

(85) 03/06/2016

(22) 04/11/2014

(86) PCT/JP2014/079278 04/11/2014

(30) 2013-229661 05/11/2013 JP
2014-201206 30/09/2014 JP

(87) WO/2015/068704 14/05/2015

(51) ***C04B 16/06***; *C04B 40/02; C04B 28/04; C04B 111/00; C04B 28/02*

(73) 1. **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 JAPAN
2. **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8338 Japan

(72) HITOMI, Yoshinori (JP); INADA, Shinya (JP); IWASAKI, Yoshihiro (JP); NORITAKE, Hiroaki (JP); HADA, Saburo (JP); MORIOKA, Minoru (JP); HIGUCHI, Takayuki (JP); SHOJI, Makoto (JP); IRIUCHIJIMA, Katsuaki (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TẤM ĐÚC VÔ CƠ THỦY LỰC ĐƯỢC CACBONAT HÓA ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đúc vô cơ thủy lực được cacbonat hóa được gia cường bằng sợi có khối lượng riêng thể tích cao, độ bền uốn cao, và có tỷ lệ thay đổi kích thước nhỏ theo khối lượng riêng. Tấm đúc vô cơ thủy lực được cacbonat hóa được gia cường bằng sợi này bao gồm: thành phần xi măng, bột giấy, và sợi gia cường có tỷ số hướng nằm trong khoảng từ 40 đến 1000; và là tấm đúc được cacbonat hóa-hóa rắn. Tấm đúc là sản phẩm hóa rắn của hỗn hợp bao gồm ít nhất là thành phần xi măng, bột giấy, và sợi gia cường, trong đó tấm đúc là tấm đúc vô cơ thủy lực được cacbonat hóa được gia cường bằng sợi và có tỷ lệ phản ứng cacbonat hóa lớn hơn hoặc bằng 30%. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm đúc này.

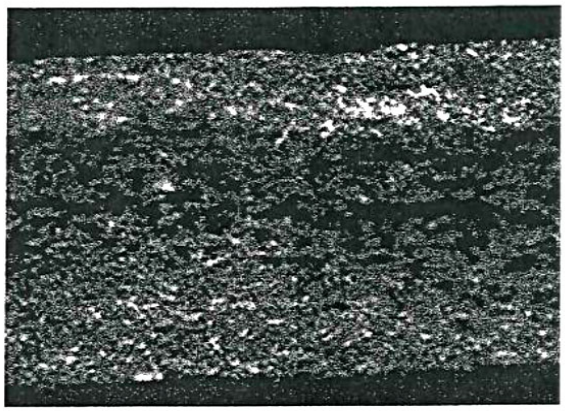

Fig.1

(11) **1-0045542 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43158/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01715

(85) 17/03/2023

(22) 10/08/2021

(86) PCT/JP2021/029501 10/08/2021

(30) 2020-147044 01/09/2020 JP

(87) WO 2022/050004 10/03/2022

(51) ***C08B 16/00***; *A61K 8/02; A61K 8/73; A61K 9/16; C08J 3/16; A61Q 17/04; C08J 3/07; A61K 47/38; A61P 17/00*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HẠT NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA VÀ SẢN PHẨM SỬ DỤNG HẠT NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất các hạt nhựa có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như mỹ phẩm có ấn tượng xúc giác, khả năng lan tỏa trên da và độ trong suốt tuyệt vời, có thể thay thế cho các hạt nhựa bao gồm nguyên liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ, và có khả năng phân hủy sinh học tốt, và sáng chế cũng đề xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như mỹ phẩm sử dụng các hạt nhựa. Các hạt nhựa được tạo thành từ nhựa có chứa xenluloza làm thành phần chính. Các hạt nhựa này có cỡ hạt tích lũy 50% trên cơ sở thể tích là 50 µm hoặc nhỏ hơn, mức độ hình cầu từ 0,7 đến 1,0, độ nhẵn bề mặt từ 70 đến 100%, độ rắn chắc từ 50 đến 100% và tỷ lệ phân hủy sinh học trong 5 ngày, như được đo theo JIS K6950: 2000 (ISO 14851:1999), từ 20% trở lên và hàm lượng xenluloza trong nhựa là 90 đến 100% theo khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất sản phẩm thuộc loại bất kỳ trong số mỹ phẩm, chế phẩm da liễu, sơn, vật phẩm tạo hình, màng, chất phủ và chế phẩm nhựa có chứa các hạt nhựa.

Fig.1

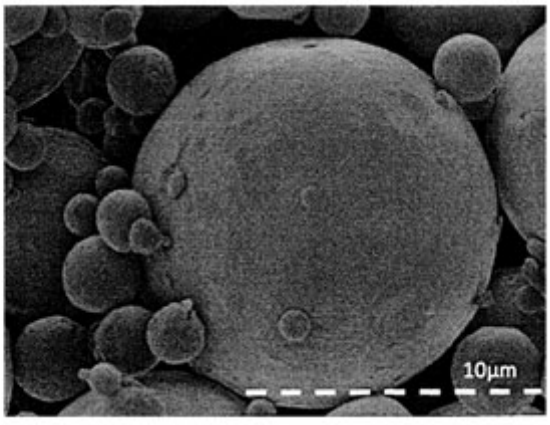

(11) **1-0045543 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43179/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08481

(85) 30/12/2021

(22) 15/07/2020

(86) PCT/EP2020/069948 15/07/2020

(30) FR1908204 19/07/2019 FR

(87) WO2021/013645 28/01/2021

(51) ***E21B 17/042***; *F16L 15/06; F16L 15/00*

(73) 1. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, Japan

(72) FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI DẠNG ỐNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối dạng ống có ren để tạo hình giếng hydrocacbon thu được bằng cách ghép nối chi tiết nối ren ngoài với chi tiết nối ren trong, chi tiết nối bao gồm phần có ren (16a, 18a), sao cho mỗi phần có ren ngoài và phần có ren trong tương ứng bao gồm phần xoắn ốc có sườn chịu tải, đỉnh ren, sườn nghiêng, chân ren, sao cho bước ren của sườn chịu tải (LFLp, LFLb) và bước ren của sườn nghiêng (SFLp, SFLb) đáp ứng công thức sau: [công thức 22] $SFL_b = LFL_b = SFL_p = LFL_p = k$. Chiều rộng của răng (Wtp) của xoắn ốc ngoài và chiều rộng của răng của xoắn ốc trong (Wtb) đáp ứng [công thức 23] hoặc [công thức 24] và [công thức 25] $Wtp + Wtb < k$.

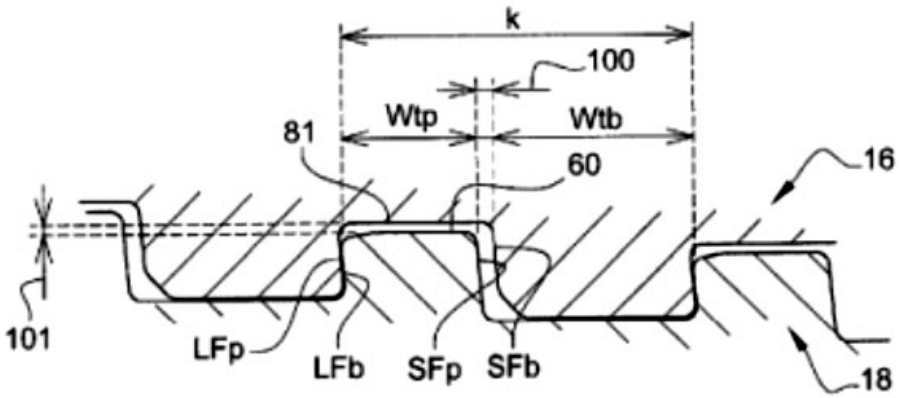

Fig.14

(11) **1-0045544 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43180/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06209

(85) 27/10/2020

(22) 10/05/2019

(86) PCT/KR2019/005666 10/05/2019

(30) 62/669,650 10/05/2018 US
62/792,272 14/01/2019 US

(87) WO 2019/216712 14/11/2019

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); KIM, Chanyul (KR); PARK, Minsoo (KR); SOHN, Yumi (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo và phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo mà xác định xem liệu có sử dụng danh sách chế độ có khả năng nhất (MPM - Most Probable Mode) hay không, dựa trên thông tin mã hóa của khối hiện thời, thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số chế độ dự đoán nội ảnh chỉ báo một trong số các chế độ dự đoán nội ảnh ứng viên được bao gồm trong danh sách MPM, và xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chỉ số chế độ dự đoán nội ảnh thu được.

FIG. 1B

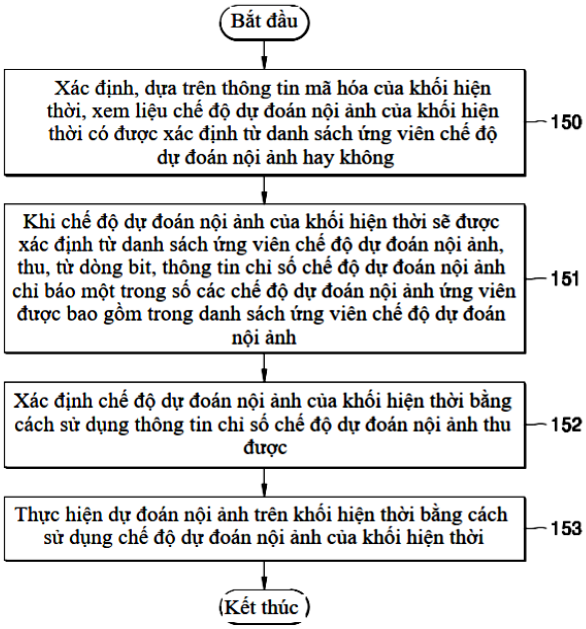

(11) **1-0045545 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43272/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08480

(85) 30/12/2021

(22) 15/07/2020

(86) PCT/EP2020/069949 15/07/2020

(30) FR1908203 19/07/2019 FR

(87) WO 2021/013646 28/01/2021

(51) ***E21B 17/042***; *F16L 15/06; F16L 15/00*

(73) 1. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, Japan

(72) FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR); ABDEDDAIM, Malic (FR); PUSARD, Mickaël (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN DÙNG CHO VIỆC KHOAN VÀ/HOẶC KHAI THÁC GIẾNG HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối dạng ống có ren dùng để khai thác giếng hydrocacbon thu được bằng cách lắp ráp phần nối ren ngoài với phần nối ren trong, khớp nối bao gồm theo thứ tự từ mép tự do (19) của phần nối ren ngoài: phần bịt kín kim loại-kim loại bên trong (25, 26), phần có ren thứ nhất (16a, 18a), phần tiếp giáp trung gian (22, 24), phần bịt kín kim loại-kim loại trung gian (27, 28) và phần có ren thứ hai (16b, 18b), mép tự do (19) ở khoảng cách trục khác không (d) từ phần nối ren trong, mỗi phần có ren bao gồm phần xoắn ốc có sườn chịu tải, đỉnh ren, sườn cố định, chân ren, sao cho khẩu độ của sườn chịu tải (LFLp1, LFLb1) và khẩu độ của sườn cố định (SFLp1, SFLb1) của phần có ren thứ nhất, và theo cách tương ứng khẩu độ của sườn chịu tải (LFLp2, LFLb2) và khẩu độ của sườn cố định (SFLp2, SFLb2) của phần có ren thứ hai đáp ứng điều kiện sau:

[công thức 12]

$$SFL_{b1} = LFL_{b1} = SFL_{b2} = LFL_{b2} = SFL_{p1} = LFL_{p1} = SFL_{p2} = LFL_{p2}.$$

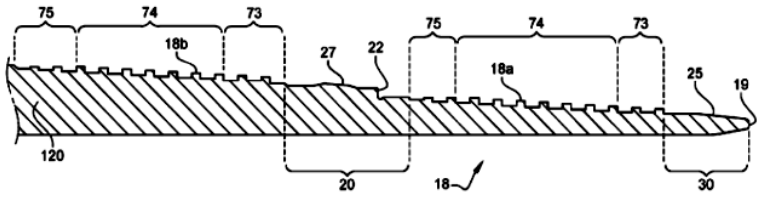

Fig. 3

(11) **1-0045546 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43273/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03755

(85) 22/06/2021

(22) 17/01/2020

(86) PCT/CN2020/072678 17/01/2020

(30) 201910108885.X 03/02/2019 CN

(87) WO2020/156230 06/08/2020

(51) ***H04M 1/57***; *H04M 1/725*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Wendi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY VIĐEO TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KHI CÓ CUỘC GỌI ĐẾN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trình bày viđeo trên thiết bị điện tử khi có cuộc gọi đến, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ máy tính. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hình. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu cuộc gọi đến thứ nhất; hiển thị giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ nhất trên màn hình dựa vào yêu cầu cuộc gọi đến thứ nhất, và phát viđeo thứ nhất trong giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ nhất; nhận yêu cầu cuộc gọi đến thứ hai; và hiển thị giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ hai trên màn hình dựa vào yêu cầu cuộc gọi đến thứ hai, và phát viđeo thứ hai trong giao diện hiển thị cuộc gọi đến thứ hai, trong đó yêu cầu cuộc gọi đến thứ nhất và yêu cầu cuộc gọi đến thứ hai là hai yêu cầu cuộc gọi được tiếp nhận liên tiếp bởi thiết bị điện tử, và viđeo thứ nhất khác viđeo thứ hai. Phương pháp, được đề xuất theo các phương án của sáng chế, để trình bày viđeo trên thiết bị điện tử khi có cuộc gọi đến có thể nâng cao trải nghiệm người dùng khi có cuộc gọi đến.

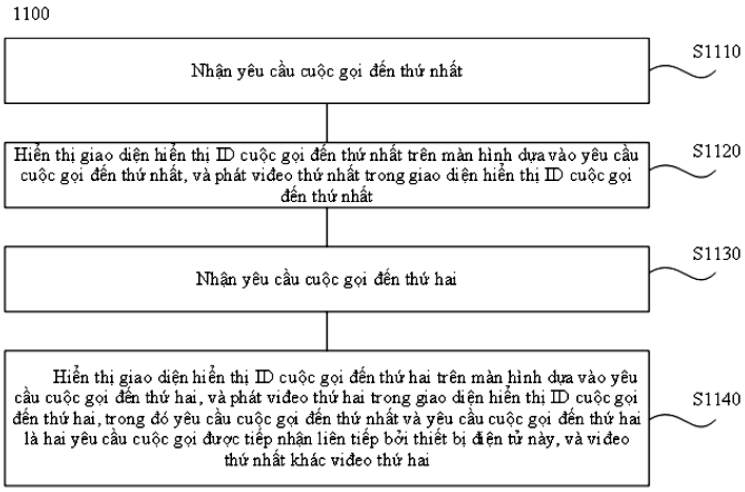

FIG. 11

(11) **1-0045547 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43325/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07083

(85) 07/12/2020

(22) 31/12/2019

(86) PCT/KR2019/018790 31/12/2019

(30) 10-2019-0000214 02/01/2019 KR

(87) WO 2020/141852 09/07/2020

(51) ***H04W 52/34***; *H04W 88/06; H04W 76/16; H04W 52/14; H04W 52/50*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Hyoungjoo (KR); CHUNG, Wonsuk (KR); LEE, Sangho (KR); KIM, Hyejeong (KR); JUNG, Euichang (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ MÔĐUN CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động và môđun chip. Thiết bị truyền thông di động này bao gồm: bộ hiển thị; bộ nhớ; mạch xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để truyền thông với nút thứ nhất của mạng chia ô thứ nhất; và mạch xử lý thứ hai được tạo cấu hình để truyền thông với nút thứ hai của mạng chia ô thứ hai, trong đó mạch xử lý thứ nhất còn được tạo cấu hình để: thiết lập kết nối vô tuyến thứ nhất với nút thứ nhất, nhận, từ nút thứ nhất qua kết nối vô tuyến thứ nhất, trị số công suất tối đa đường lên thứ nhất được liên kết với kết nối vô tuyến thứ nhất và trị số công suất tối đa đường lên thứ hai được liên kết với kết nối vô tuyến thứ hai tương ứng với nút thứ hai, truyền, đến nút thứ nhất, tín hiệu thứ nhất sử dụng trị số công suất thứ nhất nhỏ hơn trị số công suất tối đa đường lên thứ nhất, và cung cấp, cho mạch xử lý thứ hai, thông tin thứ nhất tương ứng với trị số công suất thứ nhất và thông tin thứ hai liên quan đến trị số công suất tối đa đường lên thứ hai, và trong đó mạch xử lý thứ hai được tạo cấu hình thêm để: thu thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai từ mạch xử lý thứ nhất, và xác định trị số công suất thứ hai nhỏ hơn trị số công suất tối đa đường lên thứ hai để truyền tín hiệu thứ hai đến nút thứ hai qua kết nối vô tuyến thứ hai, trong khi duy trì kết nối vô tuyến thứ nhất, dựa trên ít nhất một trong số thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai.

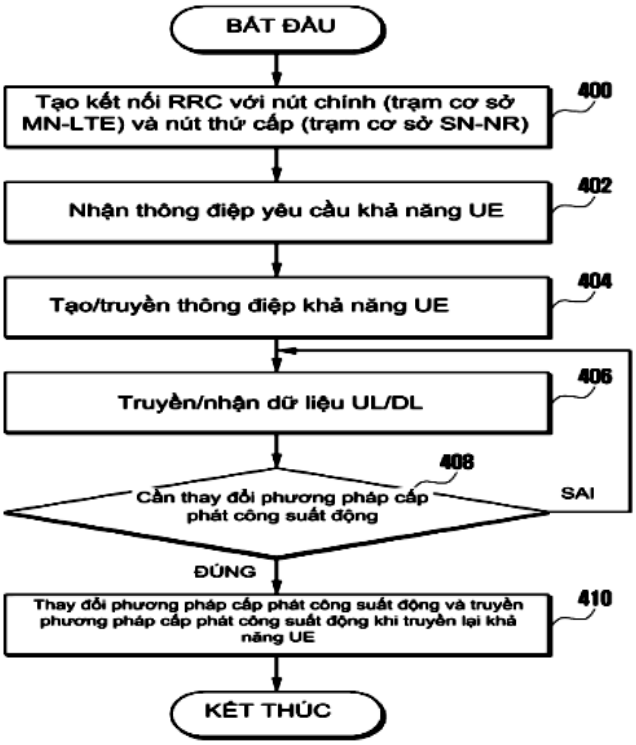
BẮT ĐẦU
Tạo kết nối RRC với nút chính (trạm cơ sở MN-LTE) và nút thứ cấp (trạm cơ sở SN-NR)
400
Nhận thông điệp yêu cầu khả năng UE
402
Tạo/truyền thông điệp khả năng UE
404
Truyền/nhận dữ liệu UL/DL
406
Cần thay đổi phương pháp cấp phát công suất động
408
SAI
ĐÚNG
Thay đổi phương pháp cấp phát công suất động và truyền phương pháp cấp phát công suất động khi truyền lại khả năng UE
410
KẾT THÚC

FIG.4

(11) **1-0045548 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43326/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04504

(85) 21/07/2021

(22) 20/06/2019

(86) PCT/CN2019/092058 20/06/2019

(30) 201811633437.3 29/12/2018 CN

(87) WO2020/133961 02/07/2020

(51) ***C08G 63/183***; *D01F 1/04; D01F 6/92; C08G 63/78*

(73) 1. **CHINA TEXTILE ACADEMY** (CN)
No. 3, Yanjingli Middle Street, Chaoyang District, Beijing, 100025, China
2. **CHINA TEXTILE INSTITUTE (TIANJIN) SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 88 Fuyuan Road, Wuqing Development Zone, Tianjin, 301700, China

(72) LI, Xin (CN); QIU, Zhicheng (CN); ZHANG, Houyu (CN); JIN, Jian (CN); LI, Zhiyong (CN); LIU, Yulai (CN); WANG, Xue (CN); MA, Xiao (CN); LIU, Jianli (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYESTE CHỨC NĂNG VÀ SỢI POLYESTE CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất polyeste chức năng và thuộc lĩnh vực kỹ thuật tổng hợp vật liệu cao phân tử. Hệ thống sản xuất polyeste chức năng này bao gồm hệ thống sản xuất phần thân chính polyeste và hệ thống điều chế chất cô của huyền phù đặc dạng bột chức năng. Hệ thống sản xuất phần thân chính polyeste bao gồm hệ thống este hóa, hệ thống đa trùng ngưng sơ bộ và hệ thống đa trùng ngưng cuối được nối nối tiếp. Hệ thống điều chế chất cô của huyền phù đặc dạng bột chức năng bao gồm thiết bị bổ sung trực tuyến được nối với hệ thống este hóa hoặc/và vị trí giữa hệ thống este hóa và hệ thống đa trùng ngưng sơ bộ. Hệ thống điều chế chất cô của huyền phù đặc dạng bột chức năng được đưa vào hệ thống sản xuất phần thân chính polyeste để điều chế liên tục chất cô đặc của huyền phù đặc dạng bột chức năng với giá trị hydroxyl thấp và giá trị lọc áp suất thấp, chất cô đặc của huyền phù đặc dạng bột chức năng đã được điều chế được trộn đều với oligome polyeste và sau đó hỗn hợp thu được trải qua phản ứng đa trùng ngưng để thu được polyeste chức năng với bột chức năng được phân phối đồng đều cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất polyeste chức năng.

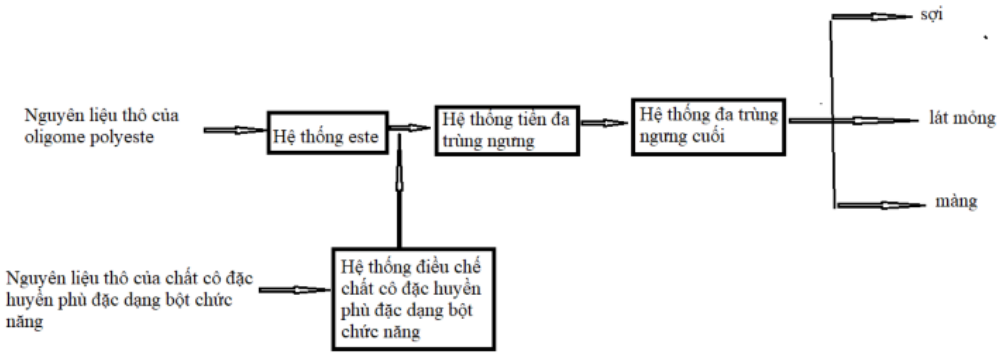
Nguyên liệu thô của oligome polyeste
Hệ thống este
Hệ thống tiền đa trùng ngưng
Hệ thống đa trùng ngưng cuối
sợi
lát mỏng
màng
Nguyên liệu thô của chất cô đặc huyền phù đặc dạng bột chức năng
Hệ thống điều chế chất cô đặc huyền phù đặc dạng bột chức năng

FIG. 1

(11) **1-0045549 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43328/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05210

(85) 24/09/2019

(22) 26/02/2018

(86) PCT/US2018/019654 26/02/2018

(30) 62/463,892 27/02/2017 US
62/463,859 27/02/2017 US

(87) WO 2018/157029 A1 30/08/2018

(51) ***A43B 13/20***; *A43B 7/14*; *A43B 13/18*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of Ameria

(72) HENRICHOT, Olivier (US); HOPKINS, Timothy P. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); ORAND, Austin (US); PATTON, Levi J. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN DÙNG CHẤT LƯU KÍN VÀ SẢN PHẨM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ bàn chân dùng chất lưu kín và sản phẩm giày. Các hệ thống đỡ bàn chân dùng cho các sản phẩm giày bao gồm các hệ thống để thay đổi độ cứng hoặc độ ổn định của phần đỡ bàn chân phần đỡ bàn chân (ví dụ, kết cấu đế giày) và/hoặc các hệ thống để di chuyển (ví dụ, di chuyển có lựa chọn) chất lưu giữa các phần khác nhau của hệ thống đỡ bàn chân.

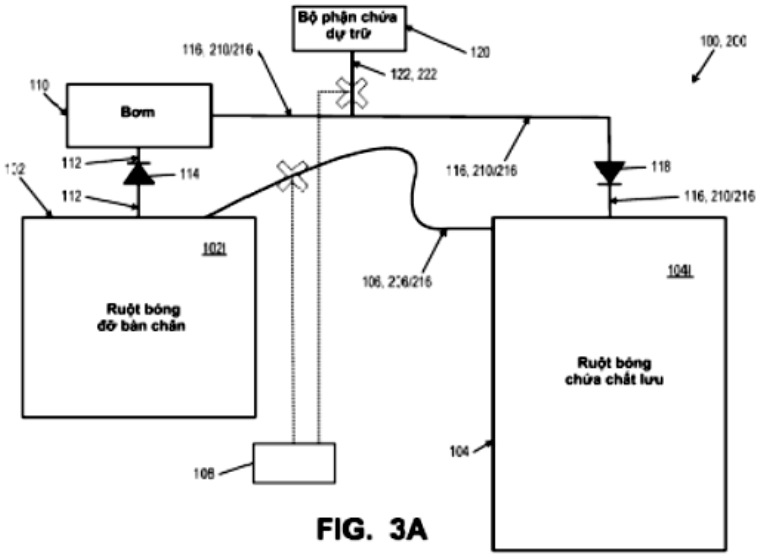

FIG. 3A

(11) **1-0045550 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43329/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00452

(85) 27/01/2021

(22) 29/08/2019

(86) PCT/JP2019/033943 29/08/2019

(30) 2018-165847 05/09/2018 JP

(87) WO2020/050133 12/03/2020

(51) ***G03G 15/00***; *B32B 25/00; F16C 13/00; G03G 21/06; G03G 15/02; G03G 15/08; G03G 15/16; B32B 1/08*

(73) **NOK CORPORATION** (JP)
12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) OURA Kosuke (JP); SUZUKI Shogo (JP); HUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN NẠP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn dẫn điện bao gồm lõi, vật liệu nền cao su được bố trí xung quanh lõi và lớp bề mặt được bố trí xung quanh vật liệu nền cao su. Diện tích bề mặt của lớp bề mặt trên mỗi đơn vị diện tích được chiếu nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 1,255 đến nhỏ hơn hoặc bằng 6,635.

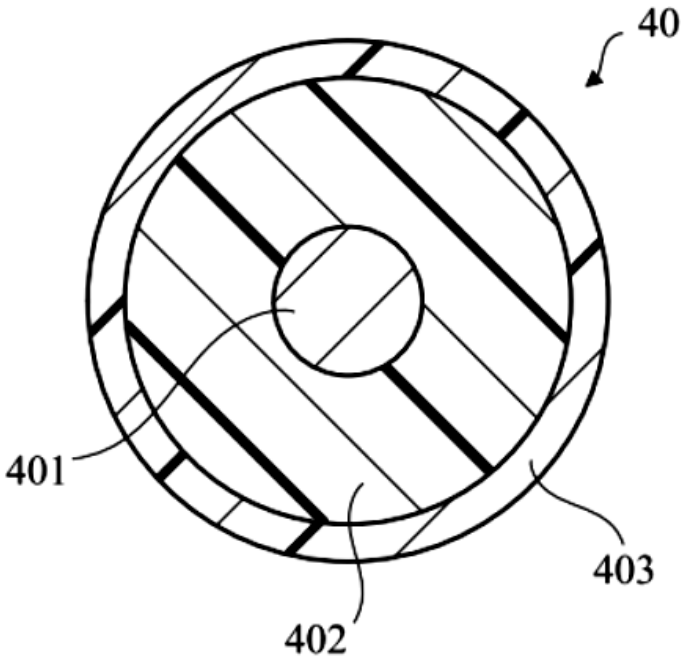

FIG.2

(11) **1-0045551 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43330/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/02/2017 347 A

(21) 1-2016-03089

(85) 22/08/2016

(22) 23/01/2015

(86) PCT/US2015/012595 23/01/2015

(30) 61/930,582 23/01/2014 US
62/089,549 09/12/2014 US

(87) WO/2015/112805 30/07/2015

(51) ***C07K 16/28***; *A61K 39/395; C07K 16/30; C07K 16/22; A61K 39/00; A61P 35/00*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) PAPADOPOULOS, Nicholas, J. (US); MURPHY, Andrew, J. (US); THURSTON, Gavin (US); IOFFE, Ella (US); BUROVA, Elena (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI PHỐI TỬ KIỂM SOÁT SỰ CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-L1) CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với phối tử chất đồng ức chế tế bào T là protein kiểm soát sự chết tế bào theo chương trình 1 (programmed death - ligand 1: PD-L1), và phương pháp sử dụng chúng. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, kháng thể này là kháng thể đầy đủ của người liên kết với PD-L 1. Theo một số phương án nhất định, sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa giá chứa vùng đặc hiệu liên kết thứ nhất liên kết với PD-L1 và vùng đặc hiệu liên kết thứ hai liên kết với kháng nguyên của tế bào u, kháng nguyên đặc hiệu của tế bào nhiễm virut, hoặc chất đồng ức chế tế bào T. Theo một số phương án, kháng thể theo sáng chế có thể dùng để ức chế hoặc trung hòa hoạt tính của PD-L1, do đó là chất để điều trị bệnh hoặc rối loạn như bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm virut.

(11) **1-0045552 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43331/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07184

(85) 03/11/2022

(22) 16/04/2021

(86) PCT/JP2021/015740 16/04/2021

(30) 2020-075593 21/04/2020 JP

(87) WO 2021/215365 28/10/2021

(51) ***C07C 309/64***; *C09K 17/14; C07C 317/14; C07C 317/22; A23K 20/111; C07C 309/66*

(73) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan

(72) HOTTA Yudai (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ SẢN XUẤT METAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế sự sản xuất lên men có khả năng ức chế sự sản xuất metan trong một thời gian dài và phương pháp ức chế sự sản xuất metan bằng cách sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm ức chế sự sản xuất metan chứa một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ các hợp chất được biểu diễn bằng công thức [I] làm thành phần hoạt tính và phương pháp ức chế sự sản xuất metan sử dụng chế phẩm này.

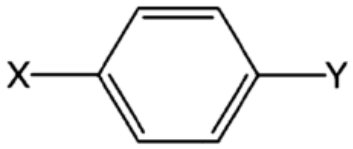

[I]

(trong công thức [I], X biểu diễn nhóm $-OR_1$, nhóm hydroxyl hoặc nguyên tử halogen, Y biểu diễn nhóm $-OR_2$ hoặc nhóm $-SO_2R_3$, R_1 biểu diễn nhóm benzoyl, R_2 biểu diễn nhóm metylsulfonyl hoặc nhóm clometylsulfonyl, và R_3 biểu diễn nhóm clometyl hoặc nhóm hydroxymetyl).

(11) **1-0045553 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43353/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06491
(85) 15/10/2021
(22) 02/04/2020
(86) PCT/JP2020/015225 02/04/2020
(30) 2019-070997 03/04/2019 JP
(87) WO2020/204142 08/10/2020
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 47/22; A61K 47/46; A61K 31/497; A61K 47/26*
(73) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
(72) SASAKI Akihiko (JP); TANAKA Ko (JP); MIYAZAKI Masakazu (JP); TAKAE Seiji (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA 6-ETYL-3-{3-METOXY-4-[4-(4-METYLPIPERAZIN-1-YL)PIPERIDIN-1-YL]ANILINO}-5-[(OXAN-4-YL)AMINO]PYRAZIN-2-CARBOXAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa 6-etyl-3-{3-metoxy-4-[4-(4-metylpiperazin-1-yl)piperidin-1-yl]anilino}-5-[(oxan-4-yl)amino]pyrazin-2-carboxamit hoặc muối dược dụng của nó và chất làm ngọt để làm giảm vị đắng của gilteritinib, hạn chế việc độ ổn định giảm khi hòa tan của gilteritinib do, ví dụ, áp lực như nhiệt và/hoặc độ ẩm theo thời gian, và có độ ổn định tuyệt vời khi hòa tan. Dược phẩm này chứa gilteritinib hoặc muối dược dụng của nó, chất làm ngọt, và các đường và/hoặc rượu đường.

(11) **1-0045554 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43354/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00036

(85) 05/01/2021

(22) 20/09/2018

(86) PCT/KR2018/011119 20/09/2018

(30) 10-2018-0079010 06/07/2018 KR

(87) WO 2020/009273 09/01/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/38; H01L 33/00*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

(72) KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); SONG, Keun Kyu (KR); YOO, Je Won (KR); LIM, Bek Hyun (KR); JO, Sung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị này bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai đối diện điện cực thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất ở trên điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai và nằm giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, phần tử phát quang ở trên lớp cách điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai che phần tử phát quang và làm lộ ra các phần đầu của phần tử phát quang, lớp cách điện thứ ba ở trên lớp cách điện thứ hai, điện cực tiếp xúc thứ nhất được nối điện với điện cực thứ nhất, ở trên lớp cách điện thứ ba và tiếp xúc với phần đầu thứ nhất của phần tử phát quang được làm lộ ra bởi lớp cách điện thứ hai, và điện cực tiếp xúc thứ hai được nối điện với điện cực thứ hai, ở trên lớp cách điện thứ ba và tiếp xúc với phần đầu thứ hai của phần tử phát quang được làm lộ ra bởi lớp cách điện thứ hai.

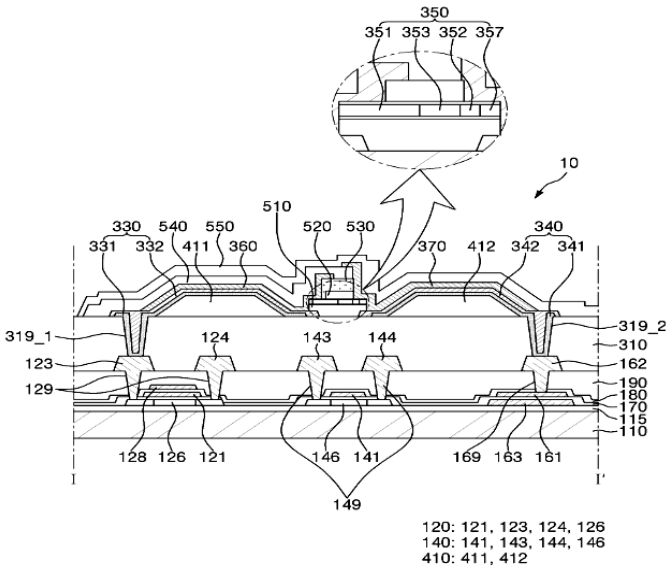

FIG.2

(11) **1-0045555 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43560/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05313

(85) 15/09/2020

(22) 17/04/2018

(86) PCT/JP2018/015822 17/04/2018

(87) WO 2019/202651 24/10/2019

(51) ***G01R 31/34***; *G01R 31/06*

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP); KANEMARU Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện bao gồm mạch phát hiện dòng điện (7) để phát hiện dòng điện của động cơ điện (5), và bộ xử lý tính toán (10) để nhận đầu ra của mạch phát hiện dòng điện (7) và thực hiện xác định hiện tượng đoản mạch dây quấn bất thường của động cơ điện (5), trong đó bộ xử lý tính toán (10) bao gồm bộ xác định trạng thái vận hành (41) để xác định trạng thái vận hành của động cơ điện (5), và bộ phân tích dòng điện thứ tự pha nghịch ban đầu (31) để phân tích dòng điện thứ tự pha nghịch ban đầu ở trạng thái bình thường, và thực hiện xác định hiện tượng đoản mạch dây quấn của động cơ điện bằng cách sử dụng mức chênh lệch giữa dòng điện thứ tự pha nghịch được tính toán từ dòng điện của động cơ điện trong quá trình vận hành và dòng điện thứ tự pha nghịch ban đầu làm giá trị đánh giá. Do vậy, độ dẫn nạp thứ tự pha nghịch không được tính toán, và do đó có thể phát hiện chính xác sự cố đoản mạch trong các dây quấn stato của động cơ điện.

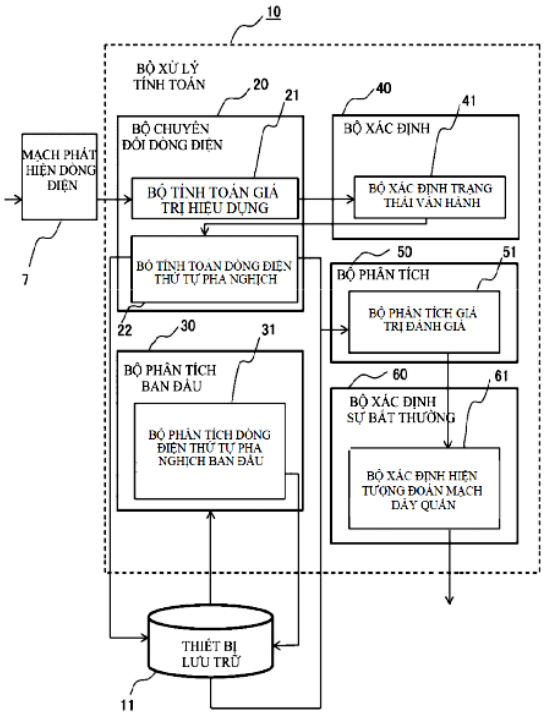

FIG.3

(11) **1-0045556 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43567/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-00254
(22) 16/01/2023
(51) ***A61K 47/36***; *A61K 9/51; A61K 31/717; A61K 31/734*
(73) 1. **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
2. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
(72) Hà Phương Thư (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Phan Kế Sơn (Vn); Tô Xuân Thắng (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Đặng Diễm Hồng (VN); Hoàng Thị Minh Hiền (VN); Mai Thị Thu Trang (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Lưu Thị Tâm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ SẢN PHẨM NANO VITEXIN TRÊN NỀN MA TRẬN POLYME ALGINAT/CACBOXYMETYL XENLULOZA VÀ SẢN PHẨM NANO VITEXIN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế sản phẩm nano vitexin trên nền ma trận polyme alginat/cacboxymetyl xenluloza. Trong cấu trúc của hệ nano này, alginat được liên kết với cacboxymetyl xenluloza bằng liên kết cộng hóa trị CO–NH, đồng thời hình thành liên kết hydro nội phân tử giữa các nhóm –OH và COO^- tạo nên cấu trúc dạng ma trận polyme. Đồng thời, các phân tử thuốc vitexin được nano hóa và bao bọc bên trong ma trận polyme alginat/cacboxymetyl xenluloza thông qua các liên kết hydro liên phân tử giữa các nhóm –OH của phân tử vitexin và các nhóm –OH, $–COO^-$ trên chuỗi polyme của alginat và cacboxymetyl xenluloza trong ma trận polyme.

Sản phẩm nano vitexin thu được theo sáng chế khi tiếp xúc với môi trường dịch sinh học của cơ thể, trương nở từ từ, sau đó vitexin đã được nano hoá giải phóng từ từ khỏi hệ nano qua cơ chế khuếch tán và phát huy tác dụng dược lý. Đồng thời, sản phẩm nano vitexin thu được theo sáng chế có hàm lượng vitexin 0,05 – 0,25 mg/mL, kích thước hạt từ 50 đến 70 nm, ở dạng dung dịch màu vàng, trong suốt, thế Zeta có giá trị tuyệt đối trên 30 mV, có tác dụng chống oxi hóa, ức chế enzym α-glucosidaza và có tiềm năng ứng dụng trong điều trị bệnh tiểu đường.

(11) **1-0045557 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43591/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06385

(85) 03/11/2020

(22) 10/04/2019

(86) PCT/EP2019/059166 10/04/2019

(30) 00456/18 10/04/2018 CH

(87) WO2019/197503 17/10/2019

(51) ***A23K 50/00***; *A23K 50/80*

(73) 1. **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands
2. **BIOMAR GROUP A/S** (NO)
Vaerkmestergade 25,6 Arhus C, 8000 Norway

(72) AASUM, Elisabeth (NL); BICKERDIKE, Ralph (GB); MARTIN, David, Christian (US); VERLHAC, Viviane (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT ALPHA-LIPOIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIÊN THỨC ĂN ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit alpha lipoic làm chất phụ gia thức ăn cho động vật thuỷ sinh bao gồm cá và tôm, cụ thể dùng cho cá nước lạnh như ví dụ cá hồi, cá tráp, cá vược và dùng cho cá nước ấm như ví dụ cá chép, cá rô phi, cá trê. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra viên nén thức ăn ép đùn.

(11) **1-0045558 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43592/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-04240
(85) 09/07/2021
(22) 18/12/2019
(86) PCT/KR2019/018050 18/12/2019
(30) 10-2018-0166749 20/12/2018 KR
(87) WO 2020/130651 25/06/2020
(51) ***H04N 21/422***; *H04N 21/443*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) YOON, Sukun (KR); MOON, Younghoon (KR); KO, Youngseok (KR); SEOL, Jin (KR); HAHM, Cheulhee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm môđun truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông không dây với bộ điều khiển từ xa ngoại vi; bộ nhớ chính; và bộ xử lý chính, trong đó bộ xử lý chính còn được tạo cấu hình để truyền tín hiệu điều khiển để đăng ký trị số nút tương ứng với nút thứ nhất trong số các nút nằm trong bộ điều khiển từ xa ngoại vi dưới dạng chức năng được lựa chọn trong số các chức năng có thể được thực hiện bởi thiết bị điện tử đến môđun truyền thông, dựa trên thông tin sản phẩm của thiết bị điện tử được lưu trong bộ nhớ chính và trong đó môđun truyền thông còn được tạo cấu hình để đăng ký trị số nút tương ứng với nút thứ nhất đối với chức năng được lựa chọn dựa trên tín hiệu điều khiển và điều khiển bộ xử lý chính thực hiện chức năng được lựa chọn dựa trên tín hiệu tương ứng với trị số nút tương ứng với nút thứ nhất được tiếp nhận từ bộ điều khiển từ xa ngoại vi.

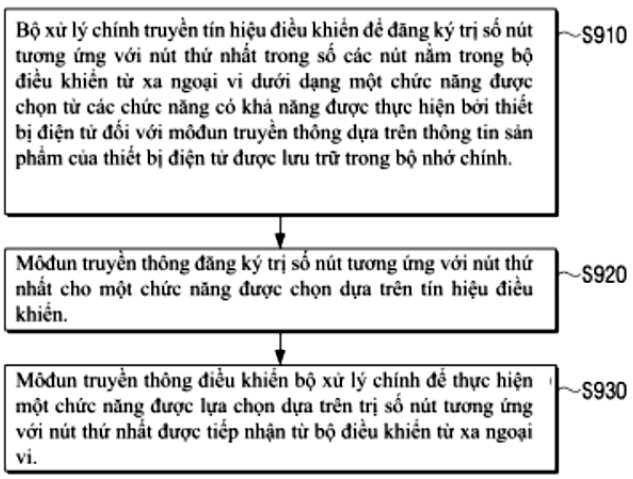

FIG. 9

(11) **1-0045559 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43593/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-03388
(85) 30/05/2022
(22) 10/12/2020
(86) PCT/US2020/064230 10/12/2020
(30) 62/947,923 13/12/2019 US
(87) WO 2021/119266 17/06/2021
(51) ***B25H 3/02***; *B65D 21/02; A47B 13/08; A47B 3/10*
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ADAMS, Caleb C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **VẬT CHỨA**

(57) Hệ thống được mô tả trong bản mô tả này có thể được sử dụng với hệ thống lưu trữ để tạo ra bệ đỡ cho vật phẩm và/hoặc giấy chẳng hạn như bản vẽ. Vật chứa bao gồm tấm phía trên mà có thể xoay tương quan với vật chứa. Vật chứa có thể bao gồm các tấm khác nữa mà có thể xoay đối với tấm phía trên và quay ra xa khỏi tấm phía trên để kéo dài bệ đỡ tạo ra bởi tấm phía trên.

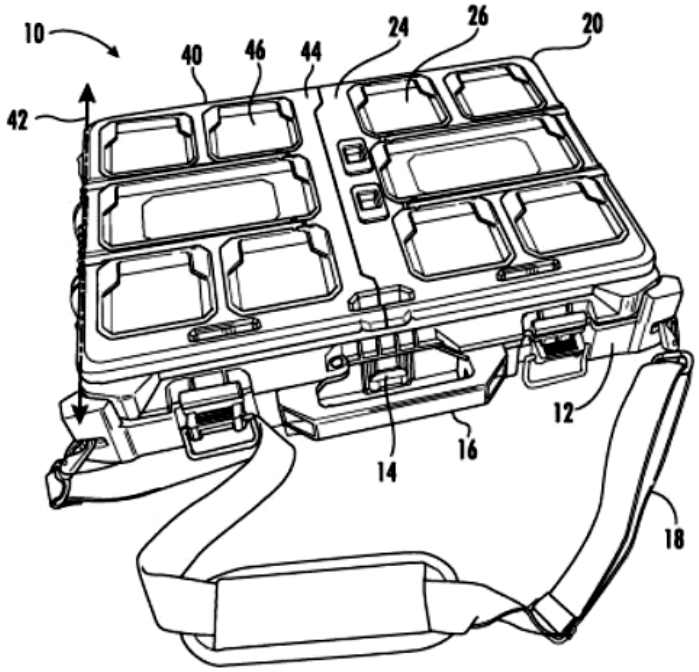

HÌNH 1

(11) **1-0045560 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43594/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04019

(85) 01/07/2021

(22) 13/03/2019

(86) PCT/CN2019/077970 13/03/2019

(30) 201910151325.2 28/02/2019 CN

(87) WO2020/172916 03/09/2020

(51) ***A47G 27/02***

(73) **FORMOSA SAINT JOSE CORP.** (TW)
1st. Fl., No.319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

(72) YANG, Mingshun (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẢM LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thảm liên tục, phương pháp này bao gồm các bước sau: cung cấp tấm thảm, tạo đệm, bắt đầu dán keo, làm khô và bắt đầu ép và cắt. Theo sáng chế, các bước của quy trình sản xuất có tốc độ sản xuất khác nhau trong dây truyền sản xuất có thể được phối hợp hoặc được kết hợp để tạo thành dây truyền sản xuất tổng thể dễ được bảo dưỡng và sản xuất liên tục thậm chí khi bước bất kỳ của quy trình dừng để bảo dưỡng hoặc gặp sự cố. Nhân công, thời gian sản xuất, chi phí thiết bị, giá thành vật liệu và toàn bộ chi phí sản xuất có thể được giảm rất nhiều, do đó tạo ra dây truyền sản xuất hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp này được cải thiện rất lớn.

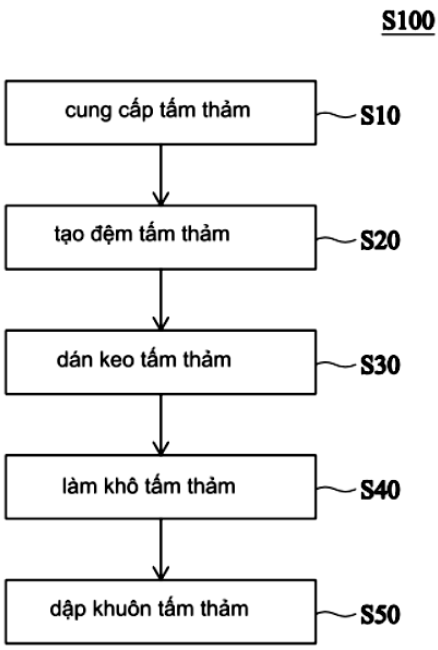

Fig. 1

(11) **1-0045561 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43595/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02972

(85) 18/11/2016

(22) 22/04/2015

(86) PCT/US2015/027047 22/04/2015

(30) 61/983,289 23/04/2014 US

(87) WO 2015/164480 29/10/2015

(51) ***C07D 471/04***; *A61P 11/06; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 33/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 9/10; A61K 31/437; A61P 31/00*

(62) 1-2016-04470

(73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) COMBS, Andrew P. (US); MADUSKUIE, Thomas, P., Jr. (US); FALAHATPISHEH, Nikoo (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CỦA PROTEIN BET VÀ MỘT HOẶC NHIỀU CHẤT TRỊ LIỆU BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa chất ức chế của protein BET và một hoặc nhiều chất trị liệu bổ sung là hữu ích để điều trị các bệnh như bệnh ung thư.

(11) **1-0045562 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43596/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-06204
(85) 27/10/2020
(22) 07/03/2019
(86) PCT/KR2019/002672 07/03/2019
(30) 10-2018-0036850 29/03/2018 KR
(87) WO2019/190073 03/10/2019
(51) ***G10L 15/22***; *G10L 15/28; G06F 3/16*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KWON, Jaesung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị điện tử này bao gồm: giao diện đầu vào giọng nói gồm hệ mạch đầu vào giọng nói; bộ truyền thông gồm hệ mạch truyền thông; bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu ít nhất một từ khóa cho mỗi trong số nhiều miền; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị điện tử để: thu được các từ khóa từ đầu vào giọng nói của người dùng thông qua giao diện đầu vào giọng nói, nhận biết miền liên quan đến các từ khóa thu được dựa trên sự so sánh giữa các từ khóa thu được và các từ khóa được lưu trong bộ nhớ, và điều khiển thiết bị điện tử thực hiện nhận dạng giọng nói đối với giọng nói của người dùng bằng công cụ dựa vào miền được nhận biết. Ít nhất các phần của bộ nhớ và phương pháp học của máy có thể bao gồm các thuật toán trí tuệ nhân tạo, và có thể được thực hiện theo ít nhất một trong số học máy, mạng thần kinh, và/hoặc thuật toán học sâu.

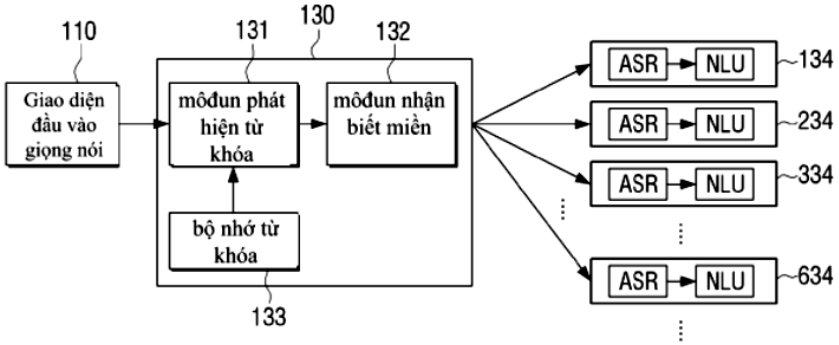

FIG.3

(11) **1-0045563 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43597/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-04735

(85) 18/08/2020

(22) 23/01/2019

(86) PCT/IB2019/050560 23/01/2019

(30) 201821003542 30/01/2018 IN

(87) WO2019/150231 08/08/2019

(51) ***C10L 1/22***

(73) **DORF KETAL CHEMICALS FZE** (AE)
P.O. Box, 50132, Fujairah Free Zone, Phase-1, WH#110B, Fujairah, United Arab Emirates

(72) Mahesh SUBRAMANIYAM (IN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA NÂNG CAO HIỆU SUẤT CỦA ĐỘNG CƠ VÀ NHIÊN LIỆU, HỖN HỢP NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU SUẤT CỦA ĐỘNG CƠ VÀ NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia nâng cao hiệu suất chứa hỗn hợp hoặc phối liệu, theo một phương án, gồm *(i)* amit axit; và *(ii)* dẫn xuất amin được xử lý bằng oxit và chế phẩm phụ gia nâng cao hiệu suất chứa hỗn hợp hoặc phối liệu gồm *(i)* amit axit; và *(ii)* dẫn xuất amin được xử lý bằng oxit, và theo phương án khác, chế phẩm này còn chứa chất tẩy rửa và theo phương án khác nữa, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp nhiên liệu chứa chế phẩm này và theo phương án khác nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nâng cao hiệu suất của nhiên liệu và động cơ sử dụng chế phẩm này.

(11) **1-0045564 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43598/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06598

(85) 13/11/2020

(22) 12/04/2019

(86) PCT/IB2019/020007 12/04/2019

(30) 62/658,283 16/04/2018 US

(87) WO 2019/202406 24/10/2019

(51) ***C08L 23/08***; *C08K 5/00; C08L 83/04; C08L 21/00; C08J 9/00; C08K 5/14*

(73) **BRASKEM S.A.** (BR)
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil

(72) DELEVATI, Giancarlos (BR); SOTO OVIEDO, Mauro Alfredo (BR); MUNHOZ ANDERLE, Fernanda (BR); RENCK, Omar Wandir (BR); ESTEVES VIVEIRO, José Augusto (BR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME CHỨA ETYLEN-VINYL AXETAT (EVA) ĐÀN HỒI CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC, VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme có thể bao gồm etylen-vinyl axetat đàn hồi, trong đó ít nhất là một phần của etylen từ etylen-vinyl axetat đàn hồi thu được từ nguồn cacbon có thể tái sinh. Chế phẩm polyme có thể đóng rắn, chế phẩm polyme có thể giãn nở, các vật phẩm, các vật phẩm đóng rắn, và các vật phẩm giãn nở này có thể bao gồm hoặc được tạo thành từ chế phẩm polyme này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm polyme có thể bao gồm bước polyme hóa etylen ít nhất là một phần thu được từ nguồn cacbon có thể tái sinh với vinyl axetat để tạo ra copolyme etylen vinyl axetat; và trộn copolyme etylen-vinyl axetat với polyolefin đàn hồi để tạo ra etylen-vinyl axetat đàn hồi.

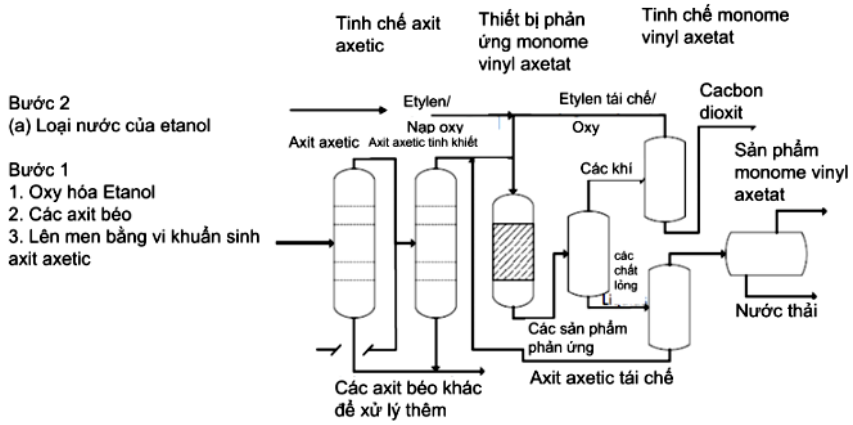

FIG. 1

(11) **1-0045565 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43600/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-02578

(22) 17/05/2019

(30) 10-2018-0066151 08/06/2018 KR

(51) ***F21V 8/00***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Sun Young HONG (KR); Dong Hee LEE (KR); Baek Hee LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN QUANG HỌC VÀ MÀN HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận quang học bao gồm tấm hướng sáng, lớp có độ khúc xạ thấp được bố trí trên tấm hướng sáng và có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn chỉ số khúc xạ của tấm hướng sáng, lớp có độ khúc xạ thấp nằm dưới được bố trí giữa lớp có độ khúc xạ thấp và tấm hướng sáng và có độ dày nhỏ hơn độ dày của lớp có độ khúc xạ thấp, và lớp chuyển đổi bước sóng được bố trí trên lớp có độ khúc xạ thấp.

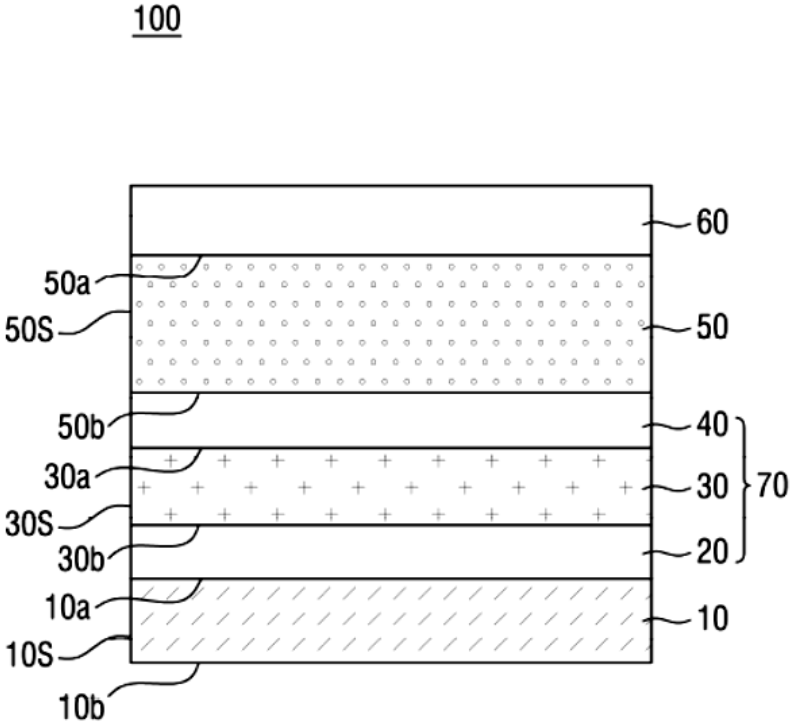

FIG. 2

(11) **1-0045566 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43601/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05086

(85) 04/09/2020

(22) 12/02/2019

(86) PCT/US2019/017681 12/02/2019

(30) 62/629,924 13/02/2018 US

(87) WO 2019/160867 22/08/2019

(51) ***G01B 3/10***

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Abhijeet A. Khangar (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn bao gồm lưỡi đo có thiết kế cạnh để tăng độ bền của thước cuộn. Phần kim loại của lưỡi đo có thể bao gồm các phần bề mặt cạnh bên có hình dạng không phẳng, giảm sự xé rách. Phần kim loại của lưỡi đo có thể bao gồm các phần bề mặt cạnh bên bao gồm việc xử lý bề mặt giảm vết rách, chẳng hạn như phần bề mặt cạnh bên được đánh bóng.

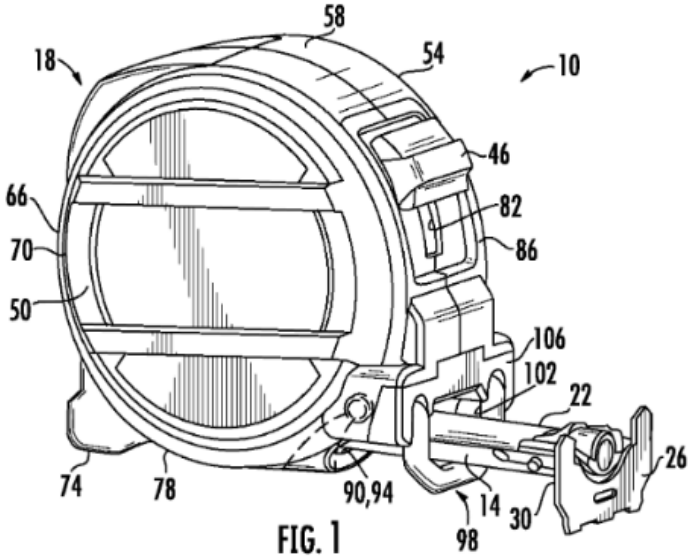

FIG. 1

(11) **1-0045567 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43602/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2020-07227
(85) 11/12/2020
(22) 09/07/2019
(86) PCT/US2019/041022 09/07/2019
(30) 62/695,573 09/07/2018 US
(87) WO 2020/014239 16/01/2020
(51) ***B26B 5/00***
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) HANGARTNER, Scott M. (US); TUCHSCHERER, Andrew M. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DAO TIỆN LỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dao tiện lợi bao gồm thân dao có đầu phía trước và đầu phía sau đối diện với đầu phía trước. Phần giữ lưỡi dao, được đỡ bởi thân dao, có thể di chuyển được so với thân dao, để làm di chuyển lưỡi dao giữa vị trí kéo dài và vị trí rút lại. Lưỡi dao kéo dài thông qua khe hở của lưỡi dao khi ở vị trí kéo dài. Khe hở của lưỡi dao được định cỡ để tiếp nhận móc được gắn vào dây đo của thước dây.

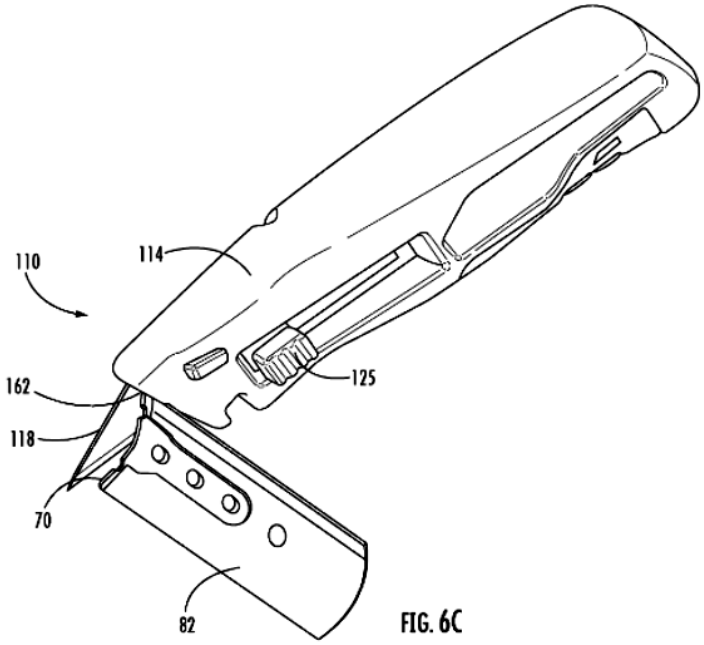

FIG. 6C

(11) **1-0045568 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43603/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07851

(85) 07/12/2021

(22) 22/05/2020

(86) PCT/US2020/034265 22/05/2020

(30) 62/852,744 24/05/2019 US

(87) WO2020/242961 03/12/2020

(51) ***C10G 29/20***; *B01J 27/02*

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) LIU, Zan (US); MEDINA BOLIVAR, Jackeline (US); KORPELSHOEK, Maurice (US); LEMOINE, Romain (US); SOM, Manoj (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT LINH HOẠT XĂNG VÀ NHIÊN LIỆU PHẢN LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình dùng để sản xuất linh hoạt xăng và nhiên liệu phản lực thông qua quá trình alkyl hóa olefin C4 và C5.

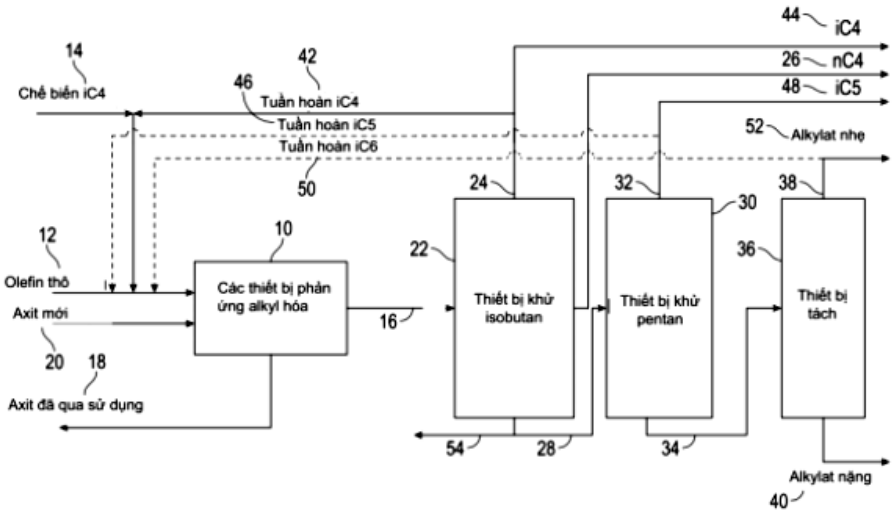

FIG. 3

(11) **1-0045569 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43604/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03248

(85) 08/06/2020

(22) 28/02/2018

(86) PCT/EP2018/054971 28/02/2018

(30) 10 2017 220 305.6 14/11/2017 DE
10 2018 201 021.8 23/01/2018 DE

(87) WO 2019/096447 23/05/2019

(51) ***A43C 11/14***; *F16B 21/02; A45C 13/10; A43C 11/16; A43C 7/00*

(73) **FIDLOCK GMBH** (DE)
Hindenburgstraße 37, 30175 Hannover, Germany

(72) FIEDLER, Joachim (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA CHẶT CÓ BỘ PHẬN CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa chặt (1) bao gồm phần khóa chặt thứ nhất (2) và phần khóa chặt thứ hai (3) mà có thể được lắp trên nhau dọc theo hướng đóng kín (X), được giữ tựa vào nhau ở vị trí đóng kín, và tháo rời nhau để mở thiết bị khóa chặt (1). Theo đó, phần khóa chặt thứ hai (3) có bộ phận dẫn động (34) với phương tiện ăn khớp thứ nhất (345) và có bộ phận cuộn (35) mà được bố trí trên bộ phận dẫn động (34) và có thể quay được theo hướng cuộn (V) để cuộn lên bộ phận kéo căng (4) và có phương tiện ăn khớp thứ hai (355), trong đó phương tiện ăn khớp thứ nhất (345) và phương tiện ăn khớp thứ hai (355), ở vị trí tháo ra, không ăn khớp với nhau, sao cho bộ phận cuộn (35) có thể quay được so với bộ phận dẫn động (34), và có thể được cho ăn khớp với nhau, sao cho, ở vị trí ăn khớp, bộ phận cuộn (35) có thể quay được nhờ bộ phận dẫn động (34), trong đó phần khóa chặt thứ nhất (2) có phương tiện răng thứ nhất (25) và phần khóa chặt thứ hai (3) có phương tiện răng thứ hai (351), và phương tiện răng thứ nhất (25) và phương tiện răng thứ hai (351), ở vị trí đóng kín của thiết bị khóa chặt (1), ăn khớp với nhau sao cho phần khóa chặt thứ nhất (2) và phần khóa chặt thứ hai (3) được giữ theo cách khóa chủ động so với nhau dọc theo hướng cuộn (V).

FIG 2A

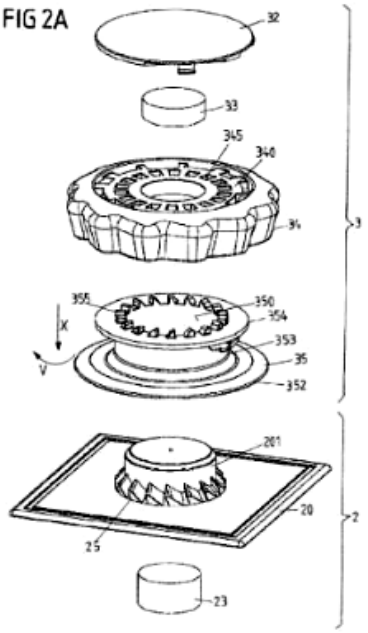
32
33
345
340
34
3
355
350
354
353
35
352
X
Y
201
20
25
23
2

FIG 2B

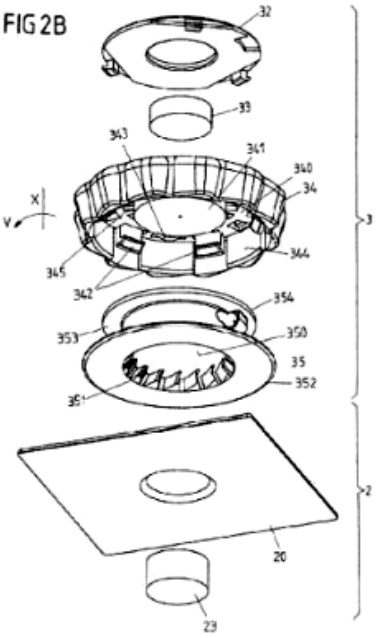
32
33
343
341
340
34
3
X
Y
345
344
342
354
353
350
35
352
351
20
23
2

(11) **1-0045570 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43814/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05282

(85) 14/09/2020

(22) 30/01/2019

(86) PCT/CN2019/073966 30/01/2019

(30) 201810152378.1 14/02/2018 CN

(87) WO2019/157962 22/08/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xingwei (CN); ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu trên sóng mang thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, các định dạng khe của N khe trên ít nhất một sóng mang thứ hai, trong đó các định dạng khe của N khe được xác định dựa vào M định dạng khe, N và M là các số nguyên dương, M định dạng khe này được thu dựa vào báo hiệu nhận được, và N khe này được xác định dựa vào ít nhất một trong số: thời điểm mà báo hiệu được nhận, và mối quan hệ giữa chiều dài của khe thứ nhất trên sóng mang thứ nhất và chiều dài của khe thứ hai trên ít nhất một sóng mang thứ hai. Trong phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế, các định dạng khe của các khe trên các sóng mang có thể được xác định.

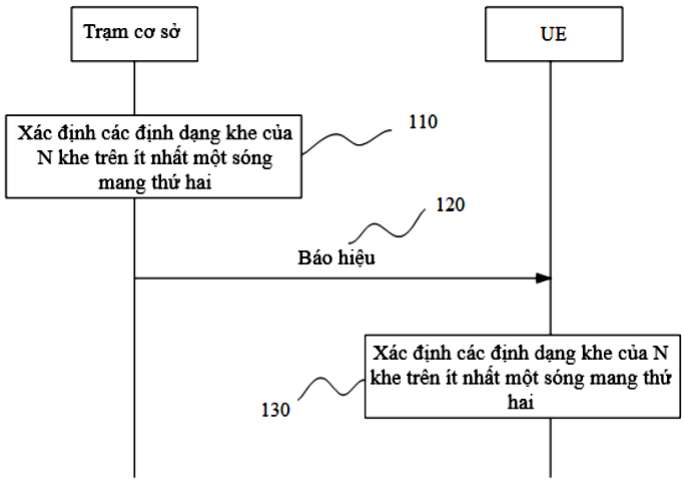

FIG.1

(11) **1-0045571 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43815/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00176

(85) 09/01/2020

(22) 15/06/2018

(86) PCT/CN2018/091572 15/06/2018

(30) 201710459797.5 16/06/2017 CN

(87) WO 2018/228548 20/12/2018

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 1/00; H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Zhe (CN); YANG, Chaobin (CN); WANG, Yong (CN); GAO, Quanzhong (CN); TANG, Hao (CN); WANG, Fan (CN); ZHOU, Guohua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP TÀI NGUYÊN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cấp tài nguyên đường lên. Phương pháp cấp tài nguyên đường lên bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình từ thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình này bao gồm thông tin về tài nguyên đường lên thứ nhất và thông tin về tài nguyên đường lên thứ hai; và tìm kiếm, bởi thiết bị đầu cuối, không gian tìm kiếm cho kênh điều khiển đường xuống để thu được thông tin cấp. Không gian tìm kiếm bao gồm tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ nhất khi kênh điều khiển đường xuống mang thông tin cấp tài nguyên đường lên thứ nhất (hoặc thứ hai), và không gian tìm kiếm bao gồm tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ hai khi kênh điều khiển đường xuống mang thông tin cấp tài nguyên đường lên thứ hai (hoặc thứ nhất) và/hoặc thông tin cấp tài nguyên đường xuống. Tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ nhất giống tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ hai; hoặc tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ nhất có độ lệch so với tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ hai, và số lượng ứng viên kênh điều khiển trong tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ nhất nhỏ hơn số lượng ứng viên kênh điều khiển trong tập hợp ứng viên kênh điều khiển thứ hai. Theo phương pháp này, các phát hiện mù của thiết bị đầu cuối giảm đi bằng cách chia sẻ không gian tìm kiếm hoặc bằng cách giảm số lượng ứng viên kênh điều khiển được sử dụng khi thông tin cấp tài nguyên đường lên được mang.

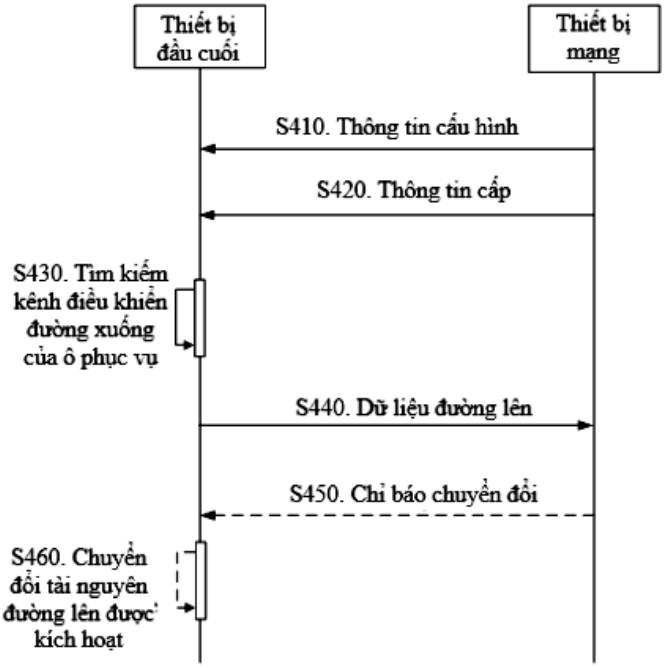
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S410. Thông tin cấu hình
S420. Thông tin cấp
S430. Tìm kiếm kênh điều khiển đường xuống của ô phục vụ
S440. Dữ liệu đường lên
S450. Chỉ báo chuyển đổi
S460. Chuyển đổi tài nguyên đường lên được kích hoạt

FIG. 4

(11) **1-0045572 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43822/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07980

(85) 13/12/2021

(22) 27/05/2020

(86) PCT/US2020/034659 27/05/2020

(30) 16/428,582 31/05/2019 US

(87) WO2020/243146 03/12/2020

(51) ***F28F 9/22***; *F28F 9/24; F28F 9/02*

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) MACEDO, Eric Drew (US); JIBB, Richard John (US); ELSAYED, Sherif (US); O'SULLIVAN, Melanie (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT CÓ VÁCH NGĂN XOẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm vỏ có trục dọc, nhiều vách ngăn, chẳng hạn như vách ngăn dạng cung hình elip, mỗi vách ngăn được gắn trong vỏ ở góc xoắn H_B để dẫn dòng chất lỏng ở dạng xoắn ốc qua vỏ. Mỗi trong số nhiều vách ngăn bao gồm mép chu vi ngoài, cạnh hướng tâm gần, cạnh hướng tâm xa, mặt gần, mặt xa và nhiều lỗ cách nhau để nhiều ống kéo dài theo trục đi qua. Mỗi trong số nhiều dải bịt kín thứ nhất được bố trí từ vách ngăn gần trong số nhiều vách ngăn đến vách ngăn xa trong số nhiều vách ngăn.

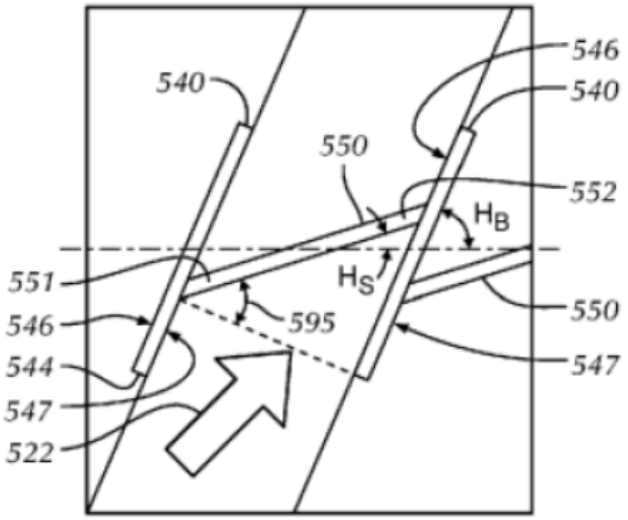

FIG. 5E

(11) **1-0045573 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43823/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01144

(85) 04/03/2021

(22) 07/02/2019

(86) PCT/KR2019/001543 07/02/2019

(30) 10-2018-0091890 07/08/2018 KR

(87) WO 2020/032335 13/02/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/62*; *H01L 33/38*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

(72) LI, Xinxing (CN); KIM, Dae Hyun (KR); KIM, Myeong Hee (KR); BASRUR, Veidhes (IN); YOO, Je Won (KR); LIM, Bek Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị có thể bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và các điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị, mỗi trong số các điểm ảnh bao gồm các điểm ảnh con. Mỗi điểm ảnh con có thể bao gồm lớp mạch điểm ảnh gồm ít nhất một tranzito, và lớp phần tử hiển thị bao gồm vùng phát xạ đơn vị và vùng ngoại vi. Lớp phần tử hiển thị có thể bao gồm: điện cực thứ nhất được bố trí ở vùng phát xạ đơn vị, và điện cực thứ hai đặt cách xa điện cực thứ nhất; ít nhất một phần tử phát quang được bố trí ở vùng phát xạ đơn vị, và bao gồm đầu thứ nhất được kết nối với điện cực thứ nhất, và đầu thứ hai được kết nối với điện cực thứ hai; đường kết nối thứ nhất được bố trí ở vùng ngoại vi; và hình mẫu bắc cầu được bố trí ở vùng ngoại vi, và tách khỏi đường kết nối thứ nhất. Hình mẫu bắc cầu có thể được ngắt kết nối điện khỏi mỗi trong số các điện cực thứ nhất và thứ hai.

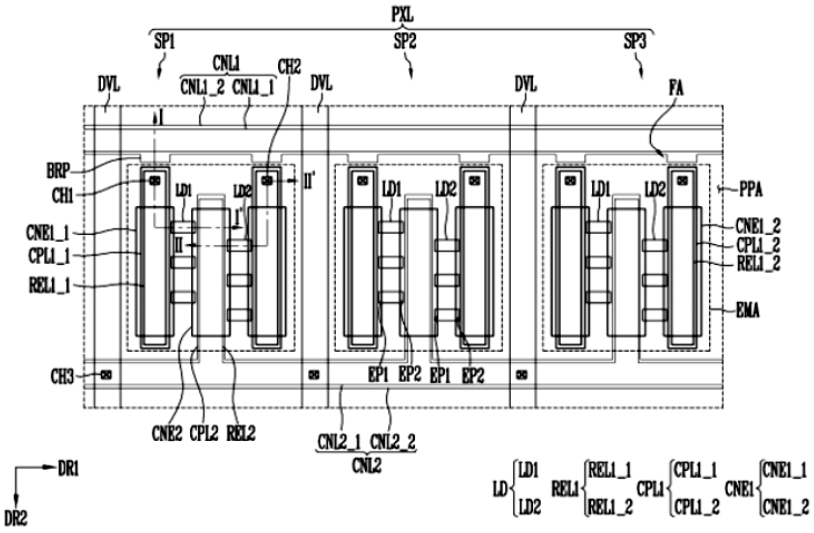

FIG.4

(11) **1-0045574 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43826/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01749

(85) 21/03/2022

(22) 07/10/2020

(86) PCT/JP2020/037962 07/10/2020

(30) 2019-188315 15/10/2019 JP

(87) WO 2021/075322 22/04/2021

(51) ***C04B 28/14***; *C04B 111/62*

(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) WADA Masahiro (JP); KUBO Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU TỰ PHẲNG DỰA TRÊN THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu tự phẳng dựa trên thạch cao tuyệt vời khi sử dụng trong thực tế ở chỗ thời gian có thể sử dụng được giữ ổn định, các thay đổi về thời gian có thể đi bộ nhẹ có thể xảy ra trong điều kiện nhiệt độ thấp khi nhiệt độ không khí thay đổi hoặc điều kiện tương tự, được hạn chế xuống mức độ thấp hơn, và thu được hiệu quả cải thiện hiệu quả công việc đáng kể so với các sản phẩm thông thường. Chế phẩm vật liệu tự phẳng dựa trên thạch cao như sau, nghĩa là, chế phẩm vật liệu tự phẳng dựa trên thạch cao chứa: thành phần vật liệu cơ sở chứa thạch cao nửa hydrat làm thành phần chủ yếu và tùy ý chứa cốt liệu vô cơ và xi măng làm thành phần tùy ý; và chất phụ gia, trong đó: khi tổng lượng của các thành phần vật liệu cơ sở được giả định là 100 phần trên cơ sở khối lượng thì hàm lượng của thạch cao nửa hydrat nằm trong khoảng từ 55 đến 100 phần; thạch cao nửa hydrat chứa thạch cao α nửa hydrat và thạch cao β nửa hydrat, và khi tổng lượng của thạch cao α nửa hydrat và thạch cao β nửa hydrat được giả định là 100 phần thì hàm lượng thạch cao α nửa hydrat nằm trong khoảng từ 70 đến 95 phần và hàm lượng của thạch cao β nửa hydrat nằm trong khoảng từ 5 đến 30 phần và hơn nữa, khi tổng lượng của các thành phần vật liệu cơ sở được giả định là 100 phần thì hàm lượng của thạch cao β nửa hydrat nhỏ hơn hoặc bằng 20 phần khối lượng; và tỷ lệ thay đổi độ dài được quy định trong JASS 15M-103 nhỏ hơn hoặc bằng 0,05%.

(11) **1-0045575 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43827/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00677

(85) 07/02/2020

(22) 28/06/2018

(86) PCT/EP2018/067389 28/06/2018

(30) PA 2017 00412 13/07/2017 DK

(87) WO 2019/011659 17/01/2019

(51) ***C01B 3/02***; *B01J 23/72; B01J 23/80; C01B 32/50; C01B 3/48; C01B 32/40; B01J 23/00*

(73) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) KRØLL JENSEN, Annette E. (DK); SPETH, Christian Henrik (DK); ROSTRUP-NIELSEN, Thomas (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ AMONIAC TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khí amoniac tổng hợp từ nguyên liệu chứa hydrocacbon, quy trình này bao gồm bước reforminh hơi đối với nguyên liệu và xử lý khí tổng hợp thu được, sự chuyển đổi khí tổng hợp bao gồm hai bước chuyển đổi, bao gồm cả chất xúc tác ổn định, nhờ đó tránh được sự hình thành các sản phẩm phụ nguy hại hoặc ít nhất là giảm đến mức thấp chấp nhận được. Hai bước chuyển đổi có thể đều là HTS, hoặc chúng có thể là một HTS và một LTS hoặc một HTS và một MTS. Chất xúc tác được sử dụng trong bước HTS và bước LTS được dựa trên kẽm oxit và spinel kẽm nhôm, và chất xúc tác sử dụng trong các bước MTS và LTS có thể được dựa trên đồng.

(11) **1-0045576 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43828/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01506

(85) 04/03/2020

(22) 11/09/2018

(86) PCT/US2018/050474 11/09/2018

(30) 62/556,793 11/09/2017 US
62/581,421 03/11/2017 US

(87) WO 2019/051491 14/03/2019

(51) ***B25B 7/12***; *B25B 7/04; B25B 13/50; B25B 23/00*

(62) 1-2020-01241

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); HOPPE, Christopher S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KÌM KHOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến kìm khóa, kìm khóa này bao gồm tay cầm trên, tay cầm dưới, hàm trên được ghép với tay cầm trên và hàm dưới được ghép với tay cầm dưới. Nói chung, hàm trên bao gồm bề mặt giữ phôi, bộ răng thứ nhất được cấu hình để giữ phôi và hàm dưới bao gồm bề mặt giữ phôi, chẳng hạn như bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Hàm dưới đối diện với hàm trên để bộ răng thứ nhất đối diện với bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Ít nhất một phần của bề mặt giữ phôi của hàm dưới được nối chuyển động được với hàm dưới để nó di chuyển tương đối so với hàm dưới khi mô men xoắn được đặt lên phôi, do đó làm tăng mô men xoắn đặt lên phôi.

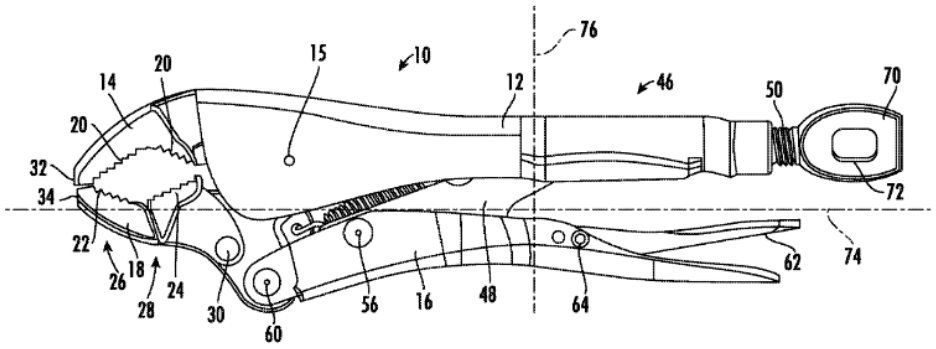

FIG. 1

(11) **1-0045577 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43936/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-04448

(85) 20/07/2021

(22) 16/01/2020

(86) PCT/US2020/013877 16/01/2020

(30) 62/793,151 16/01/2019 US
62/872,091 09/07/2019 US

(87) WO2020/150470 A1 23/07/2020

(51) ***G01C 15/00***; *G01D 11/24*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Samuel A. GOULD (US); Benjamin T. JONES (US); Andrew Kenneth DORSCHEID (US); Gregory R. STROMMEN (US); Jacob D. HADFIELD (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUNG DÙNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU LAZE VÀ THIẾT BỊ CHIẾU LAZE**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chiếu laze với khung compact, dưới dạng khung hoặc bệ tương ứng dùng cho một hoặc nhiều thiết bị chiếu laze. Theo một phương án khung hoặc bệ bao gồm mặt phân cách ghép nối mà cho phép nhiều vị trí ghép nối đối với thiết bị chiếu laze, chẳng hạn như ở các khoảng cách 90 độ.

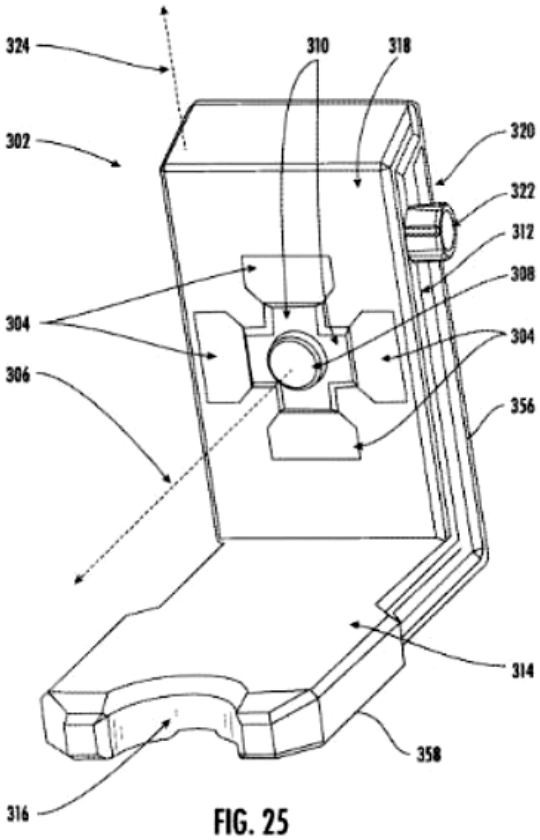

FIG. 25

(11) **1-0045578 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44029/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06520

(22) 15/10/2021

(30) 10-2020-0135087 19/10/2020 KR

(51) ***H01L 51/00***; *C09K 11/00; H01L 27/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) HONG, Seok Hyun (KR); LEE, Seong En (KR); KIM, Jung Hyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị điện phát quang chứa điểm ảnh được đặt cấu hình để hiển thị hình ảnh dựa trên khác biệt giữa điện thế dữ liệu hiển thị và điện thế tham chiếu thứ nhất, mạch sinh điện thế điều vận được đặt cấu hình để cấp điện thế dữ liệu hiển thị tới điểm ảnh qua đường dữ liệu, và mạch cảm nhận được đặt cấu hình để cấp điện thế tham chiếu thứ nhất tới điểm ảnh qua đường cảm nhận. Mạch cảm nhận chứa cực kênh cảm nhận được ghép nối tới đường cảm nhận, chuyển mạch được ghép nối giữa cực kênh cảm nhận và cực đầu vào cho điện thế tham chiếu thứ nhất, và mạch lấy mẫu được đặt cấu hình để cảm nhận điện thế của đường cảm nhận vốn được thay đổi từ điện thế tham chiếu thứ nhất độc lập với các đặc tính điều vận của điểm ảnh trong chu kỳ trống thẳng đứng mà trong đó chuyển mạch được tắt. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị hiển thị.

FIG. 13

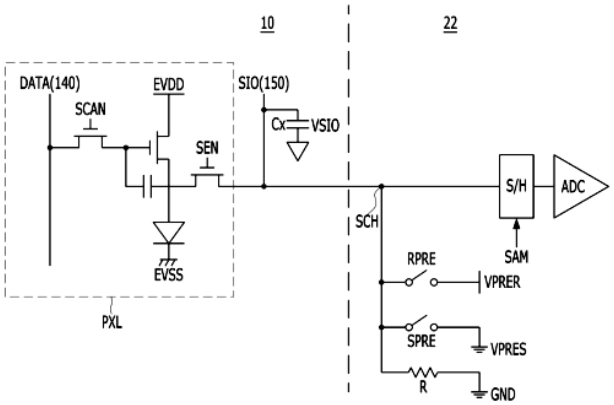

(11) **1-0045579 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44036/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07380

(85) 18/11/2021

(22) 31/12/2019

(86) PCT/CN2019/130433 31/12/2019

(30) 201910324451.3 22/04/2019 CN

(87) WO2020/215796 29/10/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Bin (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông gồm các bước: nhận báo hiệu thứ nhất, trong đó báo hiệu thứ nhất chỉ dẫn khử kích hoạt kênh lôgic thứ nhất đó; và xác định, tùy thuộc vào việc liệu kênh lôgic ở trạng thái được kích hoạt và kênh lôgic thứ nhất có thuộc về cùng một thực thể điều khiển truy nhập môi trường (MAC) hay không, liệu mối quan hệ kết hợp giữa sóng mang và kênh lôgic ở trạng thái được kích hoạt có áp dụng hay không, trong đó kênh lôgic thứ nhất và kênh lôgic ở trạng thái được kích hoạt thuộc về cùng một kênh mang vô tuyến, và chức năng truyền nhân bản giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) được tạo cấu hình cho kênh mang vô tuyến. Theo phương pháp được đề xuất trong các phương án của sáng chế, sau khi một kênh lôgic được khử kích hoạt, các sóng mang sẽ được sử dụng cho kênh lôgic còn lại có thể được nhận biết, sao cho thiết bị đầu cuối có thể thực hiện hoạt động chính xác.

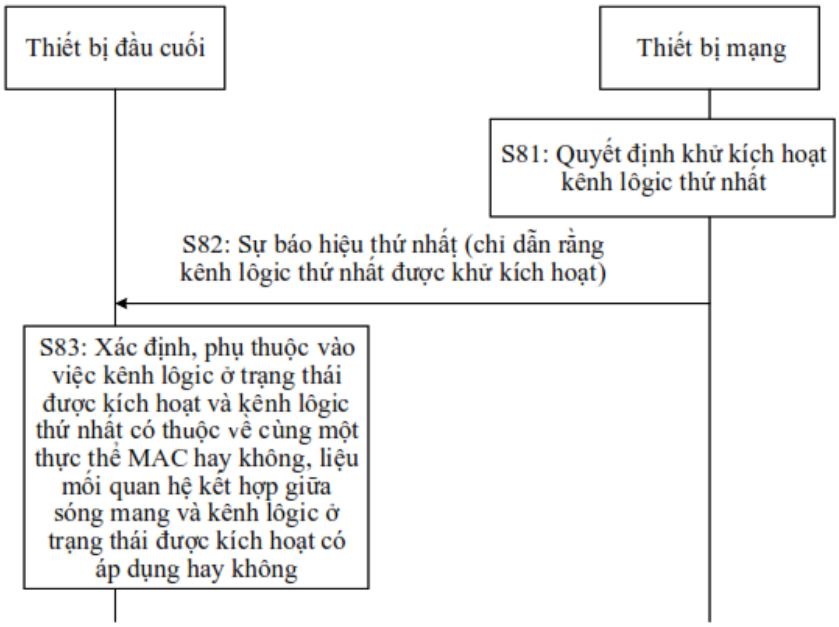
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S81: Quyết định khử kích hoạt kênh lôgic thứ nhất
S82: Sự báo hiệu thứ nhất (chỉ dẫn rằng kênh lôgic thứ nhất được khử kích hoạt)
S83: Xác định, phụ thuộc vào việc kênh lôgic ở trạng thái được kích hoạt và kênh lôgic thứ nhất có thuộc về cùng một thực thể MAC hay không, liệu mối quan hệ kết hợp giữa sóng mang và kênh lôgic ở trạng thái được kích hoạt có áp dụng hay không

Fig.8

(11) **1-0045580 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44037/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01527

(85) 17/03/2020

(22) 16/05/2018

(86) PCT/CN2018/087152 16/05/2018

(30) 201710808046.X 08/09/2017 CN

(87) WO2019/047555 14/03/2019

(51) ***H04W 28/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Yun (CN); WANG, Jian (CN); WANG, Da (CN); XUE, Yifan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp và thiết bị xác định vị trí tài nguyên, và phương pháp và thiết bị xác định tài nguyên, mà được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối trong rađio mới (new radio, viết tắt là NR) thế hệ thứ 5 (5th Generation, viết tắt là 5G) để xác định vị trí tài nguyên yêu cầu lập lịch (scheduling request, viết tắt là SR), và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xác định vị trí tài nguyên gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tài nguyên SR từ trạm cơ sở, tại đó thông tin chỉ báo tài nguyên SR được sử dụng để chỉ ra tài nguyên SR; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, vị trí tài nguyên SR trên tài nguyên miền thời gian thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo tài nguyên SR và thông tin về bội số dồn kênh mã che phủ trực giao (orthogonal cover code, viết tắt là OCC) của tài nguyên miền thời gian thứ nhất, tại đó tài nguyên SR gồm tài nguyên miền mã và tài nguyên miền tần số.

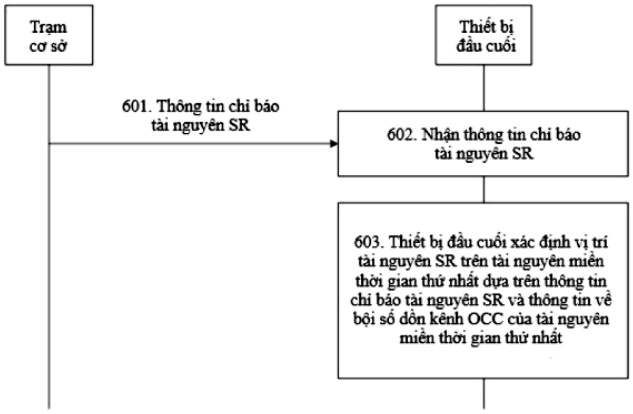

Fig.6

(11) **1-0045581 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44038/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01847

(85) 24/03/2022

(22) 26/08/2020

(86) PCT/JP2020/032228 26/08/2020

(30) 2019-155053 27/08/2019 JP

(87) WO 2021/039858 04/03/2021

(51) ***E04G 23/02***; *B32B 37/12; B32B 5/02; B32B 5/26; B32B 7/12; D06M 15/00; B32B 13/14; B32B 5/12*

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) YAMASHITA,Tomohiro (JP); NISHIMURA,Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM SỢI ĐỂ GIA CỐ KẾT CẤU BÊ TÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ KẾT CẤU BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố kết cấu bê tông để có khả năng nhìn thấy nền cao và tính năng gia cố đủ. Sáng chế cũng đề cập đến tấm sợi để gia cố kết cấu bê tông, tấm sợi này bao gồm: khung trong đó tấm lưới đa trục trên cơ sở sợi (A) và nhựa nền (B) được hợp nhất, trong đó tấm lưới đa trục (A) có trọng lượng cơ sở nằm trong khoảng từ 500 g/m^2 đến 1000 g/m^2. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sợi để gia cố kết cấu bê tông.

(11) **1-0045582 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44040/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05535

(85) 07/09/2021

(22) 17/02/2020

(86) PCT/JP2020/006106 17/02/2020

(30) 2019-041727 07/03/2019 JP

(87) WO2020/179424 A1 10/09/2020

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 13/18*

(73) **RICOH COMPANY, LTD.** (JP)
3-6, Nakamagome 1-Chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

(72) OHASHI Kazuyasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG KÍNH TẠO ẢNH, CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kính tạo ảnh theo tuần tự bao gồm nhóm thấu kính thứ nhất (I), nhóm thấu kính thứ hai (II) có công suất khúc xạ dương, khẩu độ chắn (S), nhóm thấu kính thứ ba (III) có công suất khúc xạ dương, và nhóm thấu kính thứ tư (IV). Nhóm thấu kính thứ nhất, theo tuần tự từ phía vật thể đến phía hình ảnh, bao gồm thấu kính hội tụ có bề mặt lồi đối diện với phía vật thể, và thấu kính phân kỳ có bề mặt lõm đối diện với phía hình ảnh. Nhóm thấu kính thứ hai bao gồm thấu kính phân kỳ được bố trí gần phía vật thể nhất và có bề mặt lõm đối diện với phía vật thể, và thấu kính hội tụ được bố trí gần thấu kính phân kỳ hơn so với phía hình ảnh và có bề mặt lồi đối diện với phía vật thể. Nhóm thấu kính thứ ba bao gồm thấu kính hội tụ có bề mặt lồi đối diện với phía hình ảnh, và thấu kính phân kỳ. Nhóm thấu kính thứ tư bao gồm thấu kính phân kỳ có bề mặt lõm.

FIG. 1

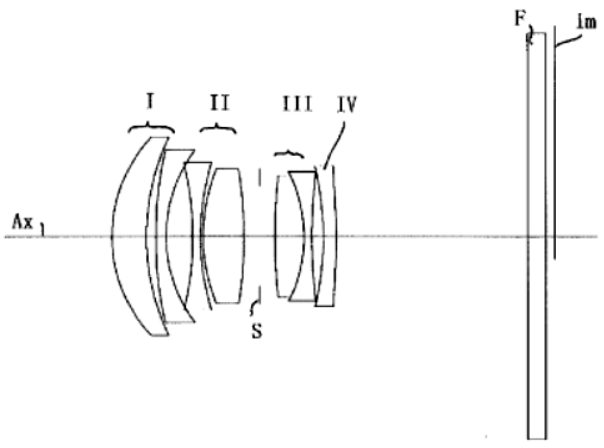

(11) **1-0045583 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44041/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03691

(85) 21/06/2021

(22) 25/11/2019

(86) PCT/EP2019/082364 25/11/2019

(30) 18215295.9 21/12/2018 EP

(87) WO2020/126317 A1 25/06/2020

(51) ***A61K 8/26***; *A61K 8/41; A61Q 11/00; A61K 8/84; A61K 8/86; A61P 31/02; A61K 8/02; A61K 8/49*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); DASGUPTA Anindya (IN); KUMARAN Srikala (IN); SAJI Maya Treesa (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA ĐẤT SÉT BIẾN TÍNH VÀ CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chế phẩm kháng khuẩn, ví dụ: để chăm sóc cá nhân. Đặc biệt, sáng chế liên quan đến các chế phẩm kháng khuẩn để chăm sóc răng miệng, chẳng hạn như kem đánh răng, chứa các hạt kháng khuẩn và copolyme ba khối không ion. Theo đó, sáng chế đề cập đến các chế phẩm kháng khuẩn bao gồm hạt đất sét biến tính, hạt chứa hợp chất kháng khuẩn và hạt đất sét, và ít nhất một copolyme ba khối không ion. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp không vì mục đích trị liệu để chăm sóc da và/hoặc khoang miệng của động vật có vú.

(11) **1-0045584 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44045/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04499

(85) 21/07/2021

(22) 26/12/2019

(86) PCT/JP2019/051650 26/12/2019

(30) 2018-247884 28/12/2018 JP

(87) WO2020/138508 02/07/2020

(51) ***A23L 27/10***; *A23L 2/60*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) ITOYAMA Akinori (JP); ASAMI Yoji (JP); FUJIE Akiko (JP); SARADA, Shigeru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA REBD VÀ REBM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA REBD TRONG ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đồ uống được làm ngọt chứa steviol glycosit rebaudiosit D (Reb D) và các hỗn hợp của Reb D và rebaudiosit M (Reb M). Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để giảm sự biến chất và cải thiện độ ổn định của Reb D.

(11) **1-0045585 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44047/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06875

(85) 27/11/2020

(22) 26/04/2019

(86) PCT/JP2019/017939 26/04/2019

(30) 2018-088839 02/05/2018 JP

(87) WO2019/212044 07/11/2019

(51) ***B32B 23/14****; C08L 1/00; C08L 101/02; C08J 7/04*

(73) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) KINOSHITA, Yuuki (JP); NAGAHAMA, Hideaki (JP); YAMADA, Toshiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM CHỨA NANOXENLULOZA, MÀNG NHIỀU LỚP BAO GỒM LỚP NGĂN TỪ SẢN PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được tạo ra từ hỗn hợp chứa nhựa cation đa hóa trị và nanoxenluloza. Sáng chế đặc trưng ở chỗ lớp chứa nanoxenluloza được tạo ra trên lớp nhựa cation đa hóa trị sao cho nhựa cation đa hóa trị và nanoxenluloza được trộn lẫn với nhau. Sản phẩm theo sáng chế tạo ra màng nhiều lớp có lớp chứa nanoxenluloza với đặc tính ngăn khí và độ bám dính giữa các lớp tuyệt vời, và sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất màng nhiều lớp này.

(11) **1-0045586 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44055/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04292

(85) 13/07/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071433 10/01/2020

(30) 201910036365.2 15/01/2019 CN

(87) WO2020/147659 A1 23/07/2020

(51) ***B65D 47/34***; *F04B 9/14; B05B 11/00*

(73) **NUBIZ PLASTIC (NANTONG) CO., LTD** (CN)
26 Hui Hai Road, Qidong Hi-Tech Industrial Development Park QIDONG, Jiangsu 226236, China

(72) ZHU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM LẮP RÁP BƠM VÀ BÌNH CHỨA CÓ CHỨC NĂNG XẢ SẢN PHẨM CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bơm và bình chứa có chức năng xả sản phẩm chứa. Cụm lắp ráp bơm được làm thích ứng để được gắn trên thân bình chứa, và bao gồm thân chính bơm và trụ ép, trong đó trụ ép có thân trụ và phần pít-tông; thân chính bơm có hốc thứ nhất; thân trụ được bố trí trượt được trong hốc thứ nhất theo cách xuyên qua, và có một đầu kéo dài ra ngoài hốc thứ nhất; và phần pít-tông được nối với thân trụ và được bố trí trong hốc thứ nhất để chia hốc thứ nhất thành hốc khí thứ nhất và hốc khí thứ hai, trong đó hốc khí thứ nhất và/hoặc hốc khí thứ hai là các hốc được bịt kín. Vì phần pít-tông có thể nảy lại dưới tác động của hợp lực giữa áp suất khí trong hốc khí thứ nhất và áp suất khí trong hốc khí thứ hai, để dẫn động thân trụ nảy lại, thân chính bơm không cần phải có lò xo để làm nảy lại thân trụ. Kết quả là, cụm lắp ráp bơm có thể được làm hoàn toàn bằng vật liệu chất dẻo, và không có vật liệu kim loại bị trộn lẫn, vì thế cụm lắp ráp bơm được tái chế dễ dàng. Bình chứa có chức năng xả sản phẩm chứa có cụm lắp ráp bơm như nêu trên.

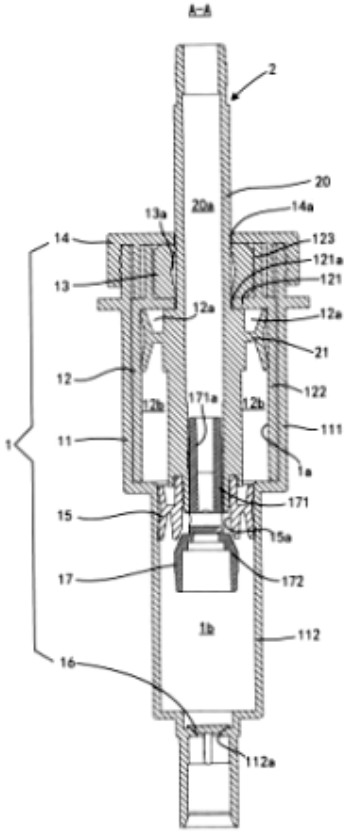
A–A
2
20
20a
14a
13a
14
123
121a
13
121
12a
12a
21
12
122
12b
171a
12b
111
11
1
1a
171
15
15a
17
172
1b
112
16
112a

FIG. 2

(11) **1-0045587 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44059/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05203

(85) 10/09/2020

(22) 14/02/2019

(86) PCT/CN2019/075010 14/02/2019

(30) 201810152247.3 14/02/2018 CN

(87) WO2019/158095 22/08/2019

(51) ***H04W 76/15***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAO, Qi (CN); ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN MẠNG DỊCH VỤ PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC, THÀNH PHẦN MẠNG CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ DI ĐỘNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông để xác định thành phần mạng dịch vụ phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit, viết tắt là PDU), để giúp điều khiển tốc độ bit lớn nhất được kết hợp (aggregated maximum bit rate, viết tắt là AMBR). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển, yêu cầu để thiết lập phiên PDU thứ nhất từ thiết bị quản lý di động, trong đó yêu cầu để thiết lập phiên PDU thứ nhất bao gồm tên mạng dữ liệu (data network name, viết tắt là DNN) thứ nhất; xác định, bởi thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển, rằng thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển như nhau và thành phần mạng chức năng mặt phẳng người dùng như nhau cần được lựa chọn cho phiên PDU tương ứng với DNN thứ nhất; và gửi, bởi thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển, thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị quản lý di động, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển như nhau cần được lựa chọn cho phiên PDU tương ứng với DNN thứ nhất.

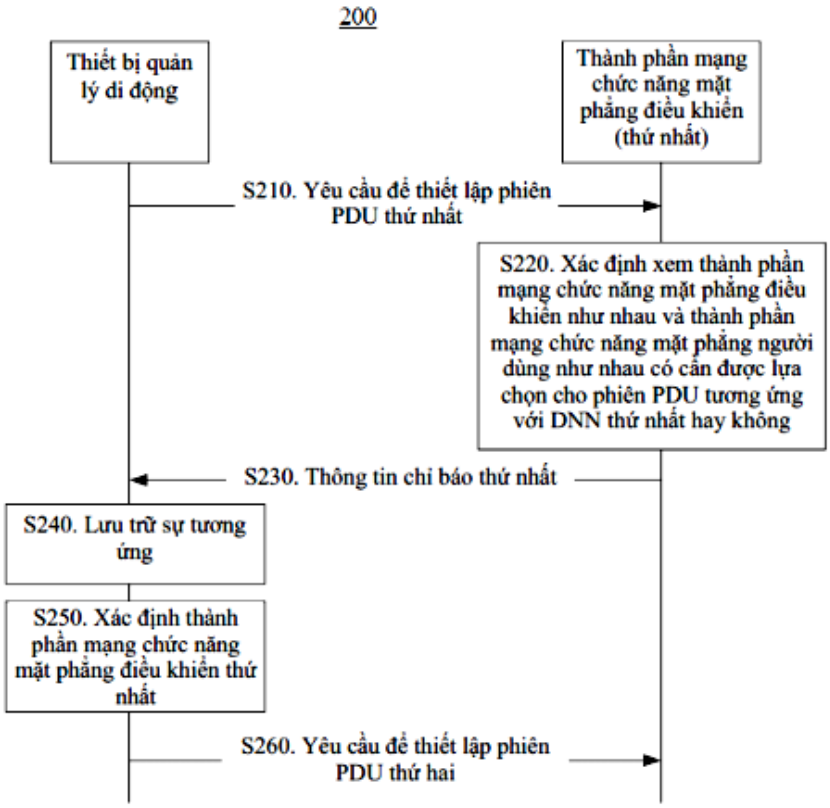
200
Thiết bị quản lý di động
Thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển (thứ nhất)
S210. Yêu cầu để thiết lập phiên PDU thứ nhất
S220. Xác định xem thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển như nhau và thành phần mạng chức năng mặt phẳng người dùng như nhau có cần được lựa chọn cho phiên PDU tương ứng với DNN thứ nhất hay không
S230. Thông tin chỉ báo thứ nhất
S240. Lưu trữ sự tương ứng
S250. Xác định thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển thứ nhất
S260. Yêu cầu để thiết lập phiên PDU thứ hai

FIG. 2

(11) **1-0045588 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44065/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00180

(85) 14/01/2021

(22) 25/07/2019

(86) PCT/JP2019/029121 25/07/2019

(30) 2018-155060 22/08/2018 JP

(87) WO2020/039836 A1 27/02/2020

(51) ***D06F 33/02***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) INOUE Yoichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trống bao gồm vỏ bọc, bồn bên ngoài (19), bồn bên trong (17), môtơ (21), bộ phát hiện rung (40), và bộ điều khiển (20). Trong thao tác vắt khô, bộ điều khiển được tạo cấu hình để so sánh thông tin chuyển động của bồn bên ngoài dọc theo trục khác mà khác với một trục khi thông tin chuyển động của bồn bên ngoài dọc theo một trong số trục thứ nhất hoặc trục thứ hai là trị số lớn nhất với thông tin chuyển động của bồn bên ngoài dọc theo trục khác khi thông tin chuyển động của bồn bên ngoài dọc theo một trục là trị số nhỏ nhất, và nhờ đó bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định vị trí của tải không cân bằng trong bồn bên trong, và điều khiển môtơ dựa trên vị trí của tải không cân bằng trong bồn bên trong mà đã được xác định.

FIG. 4

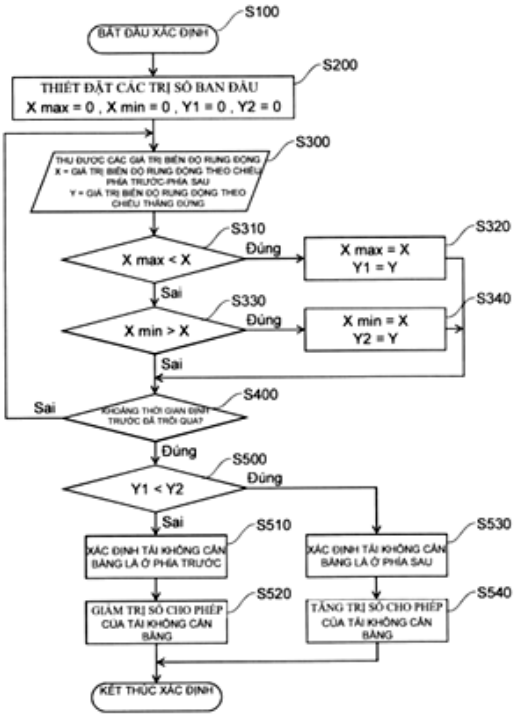

(11) **1-0045589 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44074/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06100

(85) 31/10/2019

(22) 02/04/2018

(86) PCT/IB2018/052270 02/04/2018

(30) 62/480,993 03/04/2017 US

(87) WO2018/185640 11/10/2018

(51) ***H04W 24/10***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) THANGARASA, Santhan (SE); KAZMI, Muhammad (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ KHE HỞ TRONG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP**

(57) Theo các phương án nhất định của sáng chế, phương pháp chia sẻ khe hở trong thiết bị không dây bao gồm bước xác định mức bao phủ đối với tế bào đang phục vụ, bước chọn một trong số nhiều cấu hình để chia sẻ các khe hở giữa các phép đo liên tần số và nội tần số, và bước thực hiện một hoặc nhiều các phép đo theo cấu hình được chọn để chia sẻ các khe hở. Cấu hình để chia sẻ các khe hở được chọn dựa ít nhất một phần vào mức bao phủ được định trước. Ví dụ, các phương án nhất định sử dụng mức bao phủ được định trước để chọn một trong số nhiều bảng, trong đó mỗi bảng bao gồm một hoặc nhiều sơ đồ thể hiện cách thức để chia sẻ các khe hở giữa các phép đo liên tần số và nội tần số. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị không dây, nút mạng, phương pháp chia sẻ khe hở trong nút mạng, và phương tiện đọc được bởi máy tính phi chuyển tiếp.

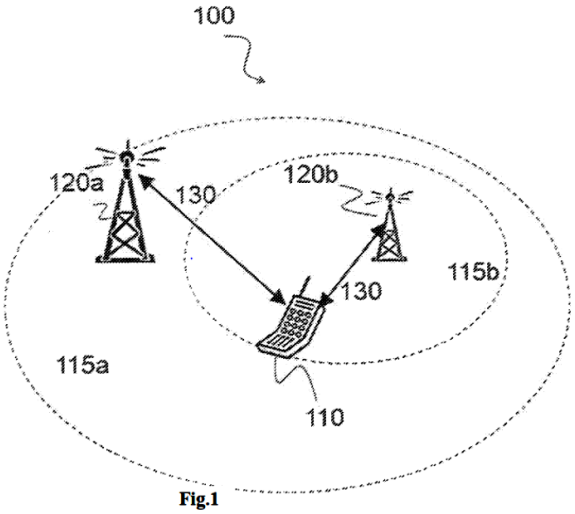

Fig.1

(11) **1-0045590 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44076/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-05827

(85) 22/10/2019

(22) 04/05/2017

(86) PCT/CN2017/083121 04/05/2017

(87) WO 2018/201415 A1 08/11/2018

(51) ***H04W 72/10***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

(72) WANG, Lilei (CN); SUZUKI, Hidetoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp lựa chọn ít nhất một tài nguyên qua các sóng mang để truyền ít nhất một gói ở liên kết phụ. Thiết bị người dùng bao gồm: bộ cảm biến, có chức năng cảm biến các vùng tài nguyên của các sóng mang nằm trong cửa sổ cảm biến để nhận được kết quả cảm biến, trong đó độ dài của cửa sổ cảm biến có thể tạo cấu hình được hoặc được tạo cấu hình trước; bộ lựa chọn tài nguyên, có chức năng thu nhận các tài nguyên khả dụng của các sóng mang nằm trong cửa sổ lựa chọn tài nguyên theo kết quả cảm biến, trong đó các tài nguyên khả dụng được bao gồm trong ít nhất một vùng tài nguyên của các sóng mang nằm trong cửa sổ lựa chọn tài nguyên, bộ lựa chọn tài nguyên có chức năng lựa chọn ít nhất một tài nguyên từ các tài nguyên khả dụng của các sóng mang nằm trong cửa sổ lựa chọn tài nguyên phù hợp với ít nhất một trong số quyền ưu tiên của ít nhất một vùng tài nguyên và quyền ưu tiên của ít nhất một gói, và trong đó độ dài của cửa sổ lựa chọn tài nguyên được xác định theo độ trễ được mong muốn; và bộ truyền, có chức năng truyền ít nhất một gói trên ít nhất một tài nguyên được lựa chọn bởi bộ lựa chọn tài nguyên.

FIG. 2

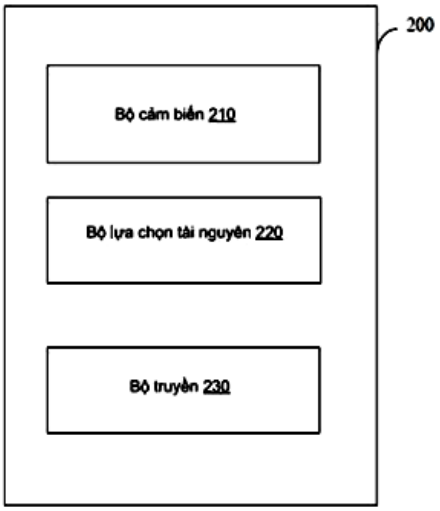

(11) **1-0045591 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44091/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-02278

(85) 03/05/2019

(22) 02/03/2018

(86) PCT/KR2018/002512 02/03/2018

(30) 62/467,100 04/03/2017 US
62/470,891 14/03/2017 US
62/512,727 31/05/2017 US

(87) WO 2018/164414 13/09/2018

(51) ***H04J 11/00***

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KO, Hyunsoo (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Byounghoon (KR); KIM, Youngsub (KR); YOON, Sukhyon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BỞI TRẠM GỐC, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông bởi trạm gốc, trạm gốc và thiết bị người dùng. Phương pháp truyền thông bởi trạm gốc bao gồm các bước: truyền, đến thiết bị người dùng (UE), tín hiệu đồng bộ sơ cấp (primary synchronization signal, PSS); và truyền, đến UE, tín hiệu đồng bộ thứ cấp (secondary synchronization signal, SSS) dựa trên chuỗi thứ nhất được nhân với chuỗi thứ hai, chuỗi thứ nhất dựa trên chỉ số dịch thứ nhất và chuỗi thứ hai dựa trên chỉ số dịch thứ hai, trong đó chỉ số dịch thứ nhất bằng K*(3 floor(NID(1) /112) + NID(2)), và trong đó chỉ số dịch thứ hai bằng NID(1) mod 112, trong đó NID(1) là mã định danh ô thứ nhất, NID(2) là mã định danh ô thứ hai, và K là số nguyên lớn hơn 3.

FIG. 12

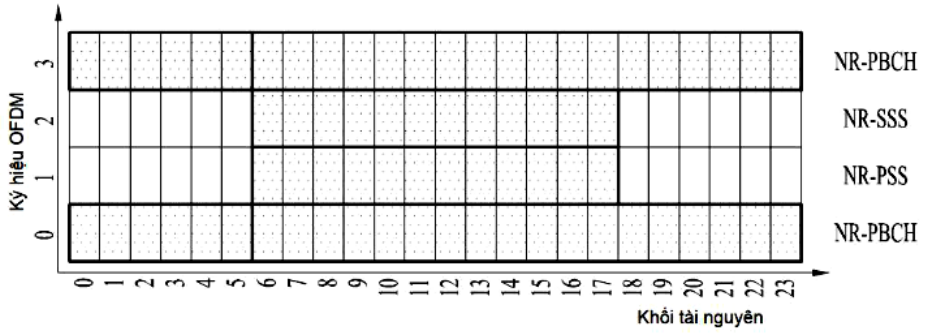

(11) **1-0045592 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44094/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-06384

(85) 03/11/2020

(22) 20/02/2019

(86) PCT/CN2019/075599 20/02/2019

(30) 201810351166.6 18/04/2018 CN

(87) WO2019/201011 24/10/2019

(51) ***G06F 12/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZANG, Leizhen (CN); TONG, Chaozhu (CN); XUE, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị khởi động hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết lập mối quan hệ ánh xạ giữa không gian địa chỉ của thiết bị lưu trữ thứ nhất và không gian địa chỉ của thiết bị lưu trữ thứ hai nếu phát hiện thấy rằng dữ liệu không thể được ghi một cách bình thường vào thiết bị lưu trữ thứ nhất, hoặc nhận được chỉ dẫn được thiết đặt trước của người dùng; nhận yêu cầu đọc/ghi được gửi đến thiết bị lưu trữ thứ nhất, trong đó yêu cầu đọc/ghi này được dùng để thu thập hoặc lưu giữ dữ liệu được yêu cầu trong quá trình khởi động hệ thống; nếu yêu cầu đọc/ghi này là yêu cầu ghi dành cho thiết bị lưu trữ thứ nhất, thì ghi dữ liệu vào địa chỉ thứ hai trong thiết bị lưu trữ thứ hai dựa trên địa chỉ thứ nhất trong thiết bị lưu trữ thứ nhất trong yêu cầu ghi và mối quan hệ ánh xạ này; hoặc nếu yêu cầu đọc/ghi này là yêu cầu đọc dành cho thiết bị lưu trữ thứ nhất, thì xác định xem dữ liệu đã được ghi vào địa chỉ thứ tư tương ứng với địa chỉ thứ ba trong yêu cầu đọc này hay chưa; và đọc dữ liệu từ địa chỉ thứ tư nếu dữ liệu đã được ghi vào địa chỉ thứ tư; hoặc đọc dữ liệu từ địa chỉ thứ ba nếu không có dữ liệu nào được ghi vào địa chỉ thứ tư. Sáng chế có thể bảo đảm sự khởi động bình thường của hệ thống.

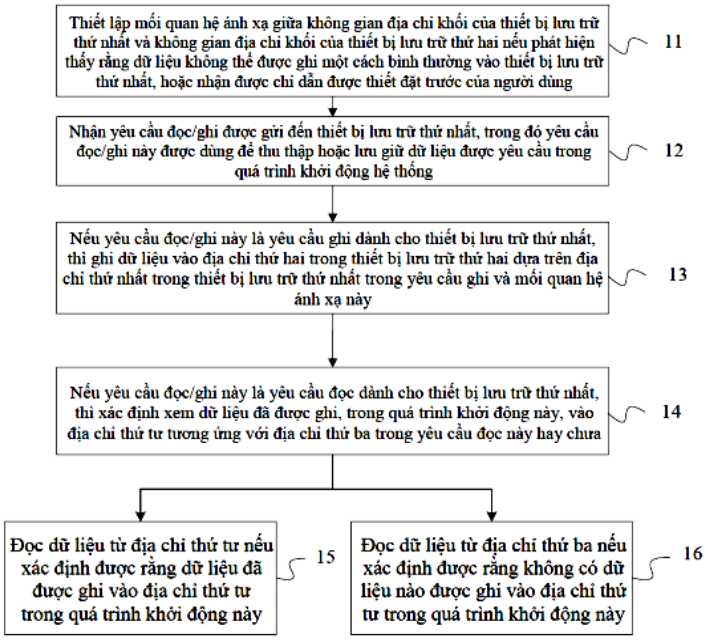
Thiết lập mối quan hệ ánh xạ giữa không gian địa chỉ khối của thiết bị lưu trữ thứ nhất và không gian địa chỉ khối của thiết bị lưu trữ thứ hai nếu phát hiện thấy rằng dữ liệu không thể được ghi một cách bình thường vào thiết bị lưu trữ thứ nhất, hoặc nhận được chỉ dẫn được thiết đặt trước của người dùng
11
Nhận yêu cầu đọc/ghi được gửi đến thiết bị lưu trữ thứ nhất, trong đó yêu cầu đọc/ghi này được dùng để thu thập hoặc lưu giữ dữ liệu được yêu cầu trong quá trình khởi động hệ thống
12
Nếu yêu cầu đọc/ghi này là yêu cầu ghi dành cho thiết bị lưu trữ thứ nhất, thì ghi dữ liệu vào địa chỉ thứ hai trong thiết bị lưu trữ thứ hai dựa trên địa chỉ thứ nhất trong thiết bị lưu trữ thứ nhất trong yêu cầu ghi và mối quan hệ ánh xạ này
13
Nếu yêu cầu đọc/ghi này là yêu cầu đọc dành cho thiết bị lưu trữ thứ nhất, thì xác định xem dữ liệu đã được ghi, trong quá trình khởi động này, vào địa chỉ thứ tư tương ứng với địa chỉ thứ ba trong yêu cầu đọc này hay chưa
14
Đọc dữ liệu từ địa chỉ thứ tư nếu xác định được rằng dữ liệu đã được ghi vào địa chỉ thứ tư trong quá trình khởi động này
15
Đọc dữ liệu từ địa chỉ thứ ba nếu xác định được rằng không có dữ liệu nào được ghi vào địa chỉ thứ tư trong quá trình khởi động này
16

Fig.2

(11) **1-0045593 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44100/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-02338

(85) 07/05/2019

(22) 15/06/2018

(86) PCT/KR2018/006800 15/06/2018

(30) 62/521,263 16/06/2017 US
62/538,065 28/07/2017 US
62/544,212 11/08/2017 US

(87) WO 2018/231016 20/12/2018

(51) ***H04J 11/00***

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KO, Hyunsoo (KR); KIM, Kijun (KR); YOON, Sukhyon (KR); KIM, Youngsub (KR); KIM, Eunsun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ TRUYỀN KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu khối tín hiệu đồng bộ bằng thiết bị người dùng (UE) và phương pháp truyền khối tín hiệu đồng bộ (SSB) bằng trạm gốc, thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thu này bao gồm thu, ở một trong hai nửa khung được bao gồm trong khung, khối tín hiệu đồng bộ bao gồm tín hiệu đồng bộ sơ cấp (PSS), tín hiệu đồng bộ thứ cấp (SSS), và kênh phát rộng vật lý (PBCH), và thu tín hiệu tham chiếu điều chế (DMRS) trong vùng tài nguyên mang PBCH. Thông tin về nửa khung trong đó khối tín hiệu đồng bộ được thu có thể được lấy từ chuỗi DMRS.

FIG. 15

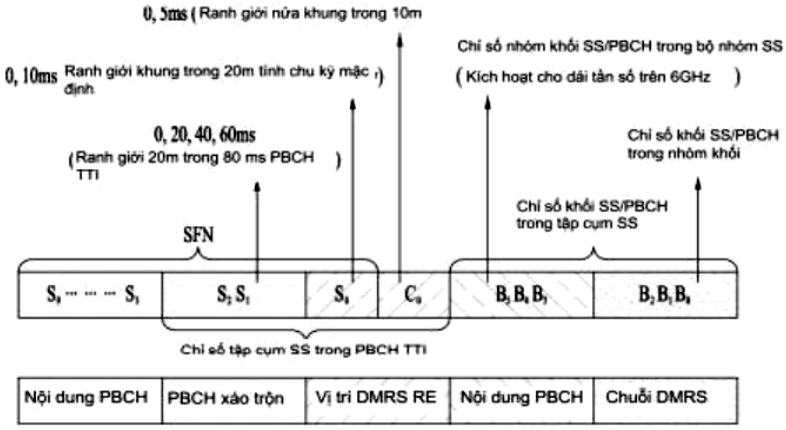

(11) **1-0045594 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44101/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-03642
(85) 23/06/2020
(22) 21/11/2018
(86) PCT/JP2018/043077 21/11/2018
(30) 2017-254602 28/12/2017 JP
(87) WO 2019/130920 04/07/2019
(51) ***A01K 5/02****; G01N 33/68; A01K 11/00*
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315, Japan
(72) NAKAGAWA, Kazuki (JP); FUJIEDA, Takeshi (JP); MIKAMI, Takashi (JP); SATO, Kazuhiro (JP); ONISHI, Ai (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CUNG CẤP THỨC ĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CUNG CẤP THỨC ĂN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý cung cấp thức ăn và phương pháp quản lý cung cấp thức ăn có thể cung cấp thức ăn để phòng bệnh cho bò sữa (bò sữa trước khi đẻ) có nguy cơ cao phát triển bệnh chu sinh (ví dụ, bệnh keton huyết) sau khi đẻ, mà không phải cách ly bò sữa. Hệ thống quản lý cung cấp thức ăn cho chuồng bò không chia ngăn theo phương án này bao gồm thiết bị điều khiển trung tâm, thiết bị đầu cuối truyền thông di động thuộc về người có liên quan đến chuồng bò, mạng, bộ truyền, bộ đọc, và hệ thống điều khiển xâm nhập. Thiết bị điều khiển trung tâm có khả năng truyền thông với bộ đọc và hệ thống điều khiển xâm nhập thông qua mạng. Bộ phận điều khiển của thiết bị điều khiển trung tâm chủ yếu bao gồm bộ phận đánh giá, bộ phận chọn, bộ phận thu thông tin thức ăn, bộ phận thu thông tin thiết bị, và bộ phận truyền thông tin điều khiển. Bộ phận đánh giá đánh giá nguy cơ phát triển bệnh chu sinh sau khi đẻ của bò sữa bằng cách sử dụng, ví dụ, bất kỳ một hoặc cả hai giá trị trong số các giá trị nồng độ của axit amin và các giá trị đo của các thông số hóa học của máu trong máu của bò sữa trước khi đẻ.

FIG.1

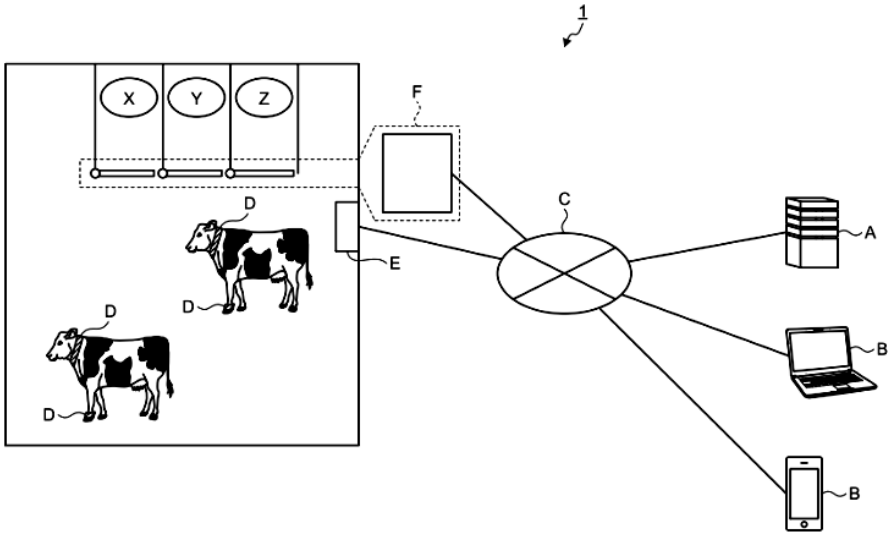

(11) **1-0045595 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44102/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03620

(85) 17/06/2021

(22) 28/11/2019

(86) PCT/NO2019/050261 28/11/2019

(30) 1872082 29/11/2018 FR

(87) WO2020/111948 04/06/2020

(51) ***B22C 3/00***; *B22D 13/10*

(73) **ELKEM ASA** (NO)
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) GUILLEMIN, François (FR); TOUMI, Mourad (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT KHUÔN, LỚP PHỦ KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột khuôn để phủ khuôn đúc nhằm giảm các lỗi bề mặt, như lỗ kim, trong các sản phẩm gang dẻo. Bột khuôn bao gồm 10 –99,5 % khối lượng hợp kim sắt-silic, 0,5-50 % khối lượng sắt sulfua và tùy chọn 1-30 % khối lượng CaSi và/hoặc 1-10 % khối lượng CaF_2. Sáng chế còn đề cập thêm đến lớp phủ khuôn trên và bề mặt bên trong của khuôn đúc bao gồm 10 -99,5 % khối lượng hợp kim sắt-silic, 0,5-50 % khối lượng sắt sulfua, và tùy chọn 1-30 % khối lượng của hợp kim CaSi, và/hoặc 1-10 % khối lượng CaF_2.

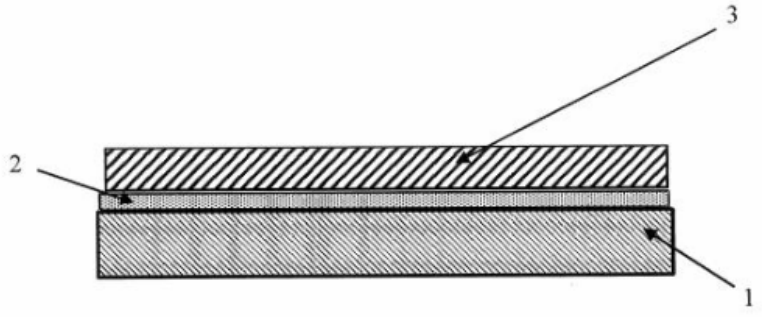

Hình 1

(11) **1-0045596 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44107/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02319

(85) 30/05/2018

(22) 27/10/2016

(86) PCT/US2016/058985 27/10/2016

(30) 62/248802 30/10/2015 US
14/964914 10/12/2015 US

(87) WO 2017/075128 A1 04/05/2017

(51) ***B29C 44/34***; *B29D 35/12; B29D 35/00; B29C 35/08*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) FARRIS, Bryan N. (US); TURNER, David (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT BỌT XỐP DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm dạng bọt xốp bao gồm các bước: (a) đúc áp lực chất đàn hồi dẻo nhiệt nóng chảy để tạo thành phôi sản phẩm; (b) liên kết ngang chất đàn hồi dẻo nhiệt; (c) gia nhiệt chất đàn hồi dẻo nhiệt tới nhiệt độ thứ nhất để làm mềm chất đàn hồi dẻo nhiệt; (d) thấm ít nhất một khí trơ vào chất đàn hồi dẻo nhiệt ở áp suất thứ nhất đủ để làm cho ít nhất một khí trơ thấm vào chất đàn hồi dẻo nhiệt đã làm mềm này; và (e) trong khi sản phẩm được làm mềm, giảm áp suất tới áp suất thứ hai thấp hơn áp suất thứ nhất để tạo bọt xốp ít nhất một phần cho phôi sản phẩm thành sản phẩm dạng bọt xốp, trong đó sản phẩm dạng bọt xốp có hình dạng gần giống phôi sản phẩm.

Fig.1

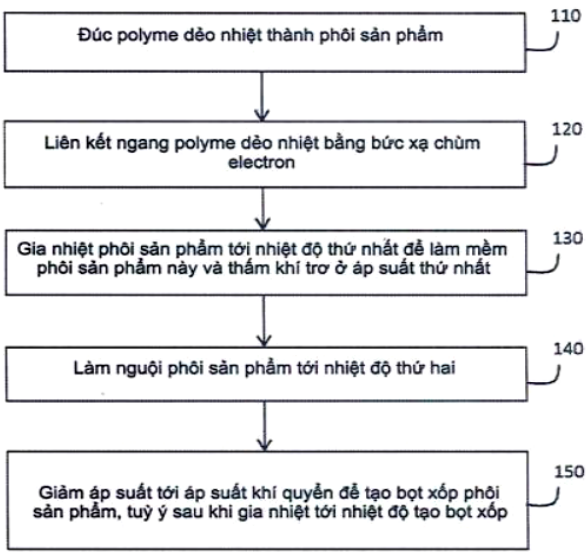

(11) **1-0045597 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44108/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02274

(85) 29/05/2018

(22) 27/10/2016

(86) PCT/US2016/058990 27/10/2016

(30) 62/248,824 30/10/2015 US
14/964,886 10/12/2015 US

(87) WO/2017/075131 04/05/2017

(51) ***B29D 35/14***; *A43B 13/12*; *B29D 35/12*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) FARRIS, Bryan N. (US); TURNER, David (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT BỌT XỐP DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm dạng bọt xốp bao gồm các bước: (a) dập cắt khối hoặc tấm polyme dẻo nhiệt để tạo thành phôi sản phẩm; (b) liên kết ngang polyme dẻo nhiệt; (c) gia nhiệt phôi sản phẩm tới nhiệt độ thứ nhất để làm mềm polyme dẻo nhiệt; (d) thấm ít nhất một khí trơ vào polyme dẻo nhiệt ở áp suất thứ nhất đủ để làm cho ít nhất một khí trơ thấm vào polyme dẻo nhiệt đã làm mềm này; và (e) trong khi polyme dẻo nhiệt được làm mềm, giảm áp suất tới áp suất thứ hai thấp hơn áp suất thứ nhất để tạo bọt xốp ít nhất một phần cho phôi sản phẩm thành sản phẩm dạng bọt xốp, trong đó sản phẩm dạng bọt xốp có hình dạng gần giống phôi sản phẩm.

Fig.1

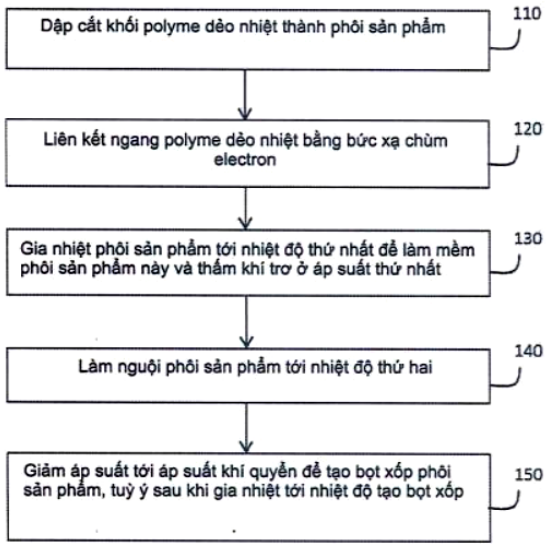

(11) **1-0045598 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44109/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00102

(85) 08/01/2021

(22) 18/07/2019

(86) PCT/US2019/042447 18/07/2019

(30) 62/700,596 19/07/2018 US
62/750,968 26/10/2018 US
62/793,645 17/01/2019 US

(87) WO 2020/018820 23/01/2020

(51) ***C07K 16/28***; *C07K 16/46; A61P 35/00*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) SMITH, Eric (US); OLSON, Kara (US); DELFINO, Frank (US); DILILLO, David (US); KIRSHNER, Jessica (US); SINESHCHEKOVA, Olga (US); ZHANG, Qian (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP, KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Kháng nguyên trưởng thành hóa tế bào B (BCMA) được biểu hiện trên tương bào ác tính. Sáng chế đề xuất kháng thể đặc hiệu kép (bsAb) mới liên kết với cả BCMA và CD3 và hoạt hóa tế bào T thông qua phức hợp CD3 trong sự có mặt của tế bào khối u biểu hiện BCMA. Theo các phương án nhất định, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện BCMA. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhắm đích BCMA được điều hòa tăng hoặc được gây cảm ứng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu. Ví dụ như, kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh ung thư khác nhau, bao gồm đa u tủy.

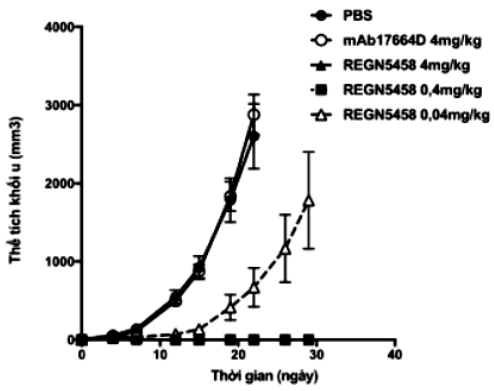

Fig. 1

(11) **1-0045599 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44111/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02572

(85) 06/05/2020

(22) 18/10/2018

(86) PCT/US2018/056484 18/10/2018

(30) 62/574,465 19/10/2017 US
62/671,090 14/05/2018 US

(87) WO 2019/079578 25/04/2019

(51) ***A61K 31/40***; *A61K 31/5025; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 498/04; C07D 471/04; C07D 487/00; C07D 487/02; C07D 487/04; A61K 31/50; C07D 413/14*

(73) **TEIJIN PHARMA LIMITED** (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0013, Japan

(72) BARTBERGER, Michael D. (US); CHAKKA, Nagasree (US); GAO, Hua (US); GUZMAN-PEREZ, Angel (US); HORNE, Daniel B. (US); HUA, Zihao (US); KIEFFER, Madeleine (US); LIN, Daniel C. H. (US); MILGRAM, Benjamin Charles (US); PANTELEEV, Jane (US); SCHENKEL, Laurie (US); STELLWAGEN, John (US); WEISS, Matthew (US); WHITE, Ryan D. (US); ZHAO, Wei (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DẪN XUẤT BENZIMIĐAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzimiđazol là các chất ức chế hoạt tính protein kênh điện thế thụ thể tạm thời 6 (Transient Receptor Potential Channel 6 - TRPC6). Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế.

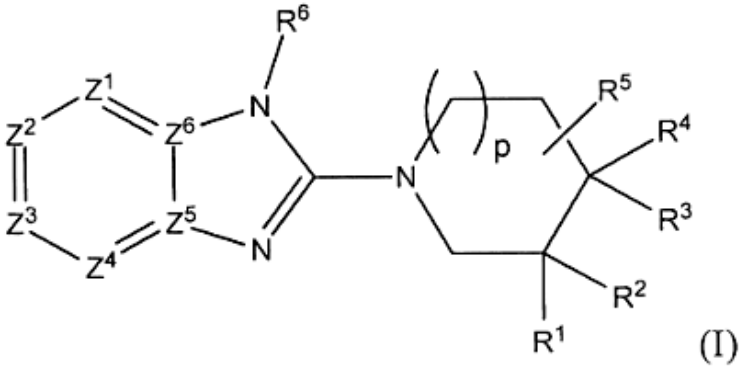

(I)

(11) **1-0045600 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44112/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2016 334 A

(21) 1-2015-03596

(85) 30/09/2015

(22) 28/02/2014

(86) PCT/US2014/019413 28/02/2014

(30) 13/781,868 01/03/2013 US

(87) WO/2014/134446 04/09/2014

(51) ***B29D 35/14***; *A43B 13/12*; *A43B 7/14*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MARANAN, Estelle A. (US); HOCHDOERITER, Michael (US); HO, Lai Wa Clara (US); CHEN, Stanley (US); TAYLOR, Justin, R. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ĐẾ GIỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình đế giữa, trong đó phần thứ nhất của đế giữa được làm bằng vật liệu thứ nhất có rãnh trên bề mặt trên cùng của nó, và lỗ hổng thứ nhất được bố trí bên trong rãnh này và kéo dài qua. Phần thứ nhất này được đặt trong rãnh trên tấm dưới cùng của cụm khuôn thứ hai. Tấm giữa có lỗ hổng thứ hai kéo dài qua được đặt tiếp xúc với tấm dưới cùng. Vật liệu thứ hai được chèn qua lỗ hổng thứ hai sao cho nó điền đầy vào rãnh này và lỗ hổng thứ nhất trên phần thứ nhất tạo ra phần thứ hai của đế giữa. Tấm trên cùng của cụm khuôn thứ hai được bố trí tiếp xúc với tấm giữa để đóng cụm khuôn thứ hai. Cụm khuôn thứ hai được xử lý nhiệt và áp lực sao cho phần thứ hai lưu hóa và liên kết vào phần thứ nhất của đế giữa.

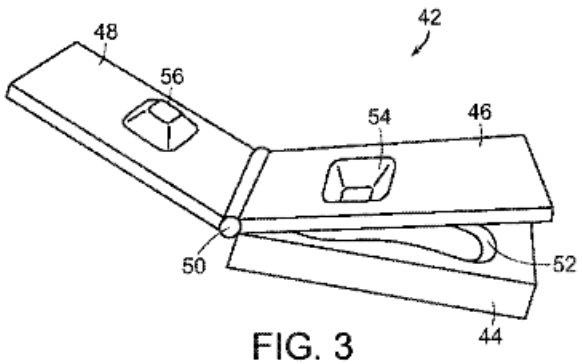

FIG. 3

(11) **1-0045601 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44113/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01614

(85) 19/03/2020

(22) 26/07/2018

(86) PCT/KR2018/008475 26/07/2018

(30) 1713550.0 23/08/2017 GB
10-2018-0072347 22/06/2018 KR

(87) WO 2019/039748 28/02/2019

(51) ***H04N 21/422***; *H04N 21/4363; H04N 21/436; H04N 21/218*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) ALDER, Christopher (GB); MORETON, Richard (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÁCH, THIẾT BỊ MÀN HÌNH ĐỒNG HÀNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khách, thiết bị màn hình đồng hành, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị khách bao gồm: giao diện truyền thông; màn hình hiển thị; bộ nhớ được cấu hình để lưu một hoặc nhiều lệnh; và bộ xử lý được cấu hình để thực thi một hoặc nhiều lệnh được lưu trong bộ nhớ để điều khiển màn hình hiển thị hiển thị ít nhất một phần nội dung video 360-độ, nhận dạng thiết bị màn hình đồng hành có khả năng điều khiển 360-độ để thực hiện việc điều khiển 360-độ cho nội dung video 360-độ, điều khiển giao diện truyền thông để kết nối kênh truyền thông với thiết bị màn hình đồng hành được nhận dạng, và điều khiển màn hình hiển thị để điều khiển việc hiển thị nội dung video 360-độ theo lệnh điều khiển được nhận từ thiết bị màn hình đồng hành được kết nối.

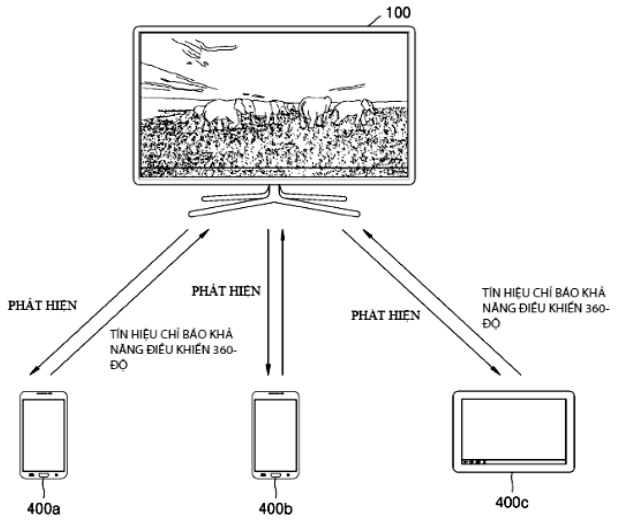

FIG. 5

(11) **1-0045602 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44115/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-04589
(85) 10/08/2020
(22) 05/04/2019
(86) PCT/KR2019/004053 05/04/2019
(30) 10-2018-0050458 02/05/2018 KR
(87) WO 2019/212157 A1 07/11/2019
(51) ***H02K 5/22***; *H02K 17/12*
(73) **YOUNG SANG CO., LTD** (KR)
9, Daehwa 1-gil, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(72) Cho, Young Gil (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI GHÉP NỐI ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến khối thiết bị đầu cuối ghép nối động cơ cảm ứng. Khối thiết bị đầu cuối ghép nối động cơ cảm ứng bao gồm phần đế gồm có các bề mặt cách điện, và nắp che phủ mặt trên của phần đế, khối thiết bị đầu cuối ghép nối động cơ cảm ứng còn bao gồm chi tiết thay đổi ghép nối được bố trí bằng cách kéo dài đến chiều dài nhất định theo hướng đi xuống từ mặt dưới của nắp, trong đó chi tiết thay đổi ghép nối được bố trí đến chiều dài nhất định theo phương nằm ngang dọc theo đường giữa của mặt dưới của nắp, nhưng được định vị nghiêng về phía một đầu của mặt dưới của nắp.

Fig.2

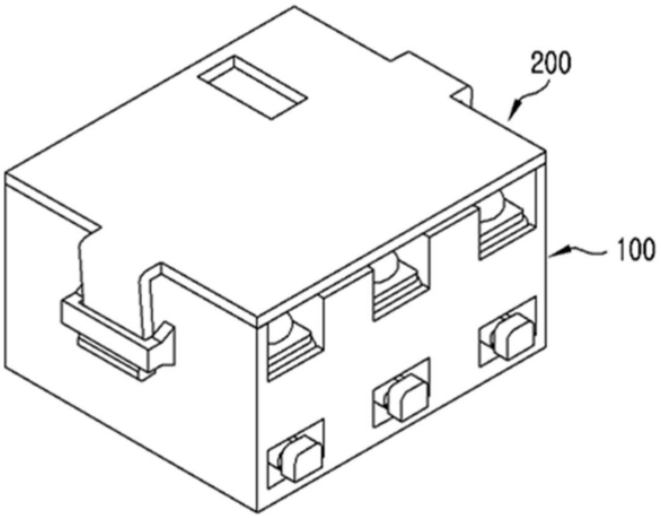

(11) **1-0045603 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44116/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02301

(85) 26/04/2021

(22) 14/11/2018

(86) PCT/CN2018/115373 14/11/2018

(30) 201811162788.0 30/09/2018 CN

(87) WO 2020/062479 02/04/2020

(51) ***F04D 25/08***; *F04D 29/60; F04D 29/56*

(73) **GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
No.27 Xingye Road, Industrial Park Beijiao Town Shunde District Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LIU, Junlong (CN); LIU, Hongbo (CN); FAN, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY QUẠT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất máy quạt điện bao gồm: cụm rôto mà bao gồm ổ trục, bộ cánh quạt di động, và vòng từ tính, và vòng từ tính và bộ cánh quạt di động này lần lượt được lắp ở hai đầu của ổ trục; và vỏ máy có khoang ổ trục, đường kính của vòng từ tính nhỏ hơn so với đường kính của khoang ổ trục, vòng từ tính có thể dẫn qua khoang ổ trục, và bộ cánh quạt di động và vòng từ tính lần lượt được bố trí ở hai đầu của khoang ổ trục. Máy quạt điện được đề xuất bởi sáng chế sử dụng duy nhất một ổ trục, và ổ trục này được bố trí giữa bộ cánh quạt di động và vòng từ tính của trục quay. Trong khi lắp ráp, vòng từ tính dẫn qua khoang ổ trục. Sau khi công đoạn lắp được hoàn thành, bộ cánh quạt di động và vòng từ tính lần lượt được bố trí ở hai đầu của khoang ổ trục. Phương pháp lắp ráp này của cụm rôto và vỏ máy tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp ráp và đơn giản hóa quy trình lắp ráp. Vì duy nhất một ổ trục được sử dụng, các yêu cầu về độ chính xác lắp ráp đối với cụm rôto và vỏ máy đều ở mức thấp, điều này là có lợi để cải thiện hiệu quả lắp ráp; và số lượng của các chi tiết tạo thành máy quạt điện được giảm bớt, điều này là có lợi để giảm bớt giá thành sản phẩm và cải thiện hơn nữa hiệu quả lắp ráp.

Fig.2

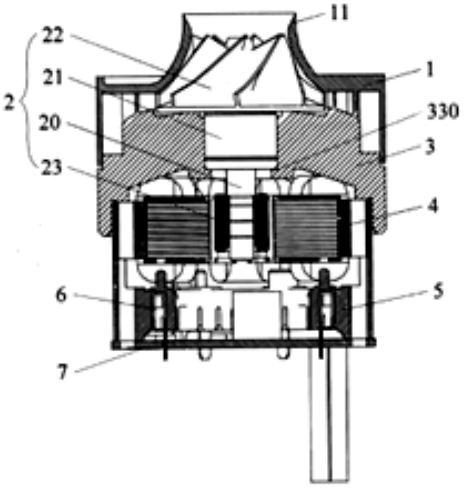

(11) **1-0045604 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44123/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-00457

(85) 31/01/2018

(22) 01/07/2016

(86) PCT/JP2016/069615 01/07/2016

(30) 2015-134817 03/07/2015 JP

(87) WO/2017/006855 12/01/2017

(51) ***A61K 31/497***; *A61K 47/26; A61K 9/20; A61K 47/10*

(73) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan

(72) MIYAZAKI Masakazu (JP); ISHIBA Ryohei (JP); TAKAISHI Yuki (JP); UEJO Fumiaki (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM ỔN ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định để sử dụng qua đường miệng chứa 6-etyl-3-({3-metoxy-4-[4-(4-metylpiperazin-1-yl)piperidin-1-yl]-phenyl}amino)-5-(tetrahydro-2H-pyran-4-ylamino)pyrazin-2-carboxamit (dưới đây được gọi là hợp chất A) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó sự hình thành các chất có liên quan trong quá trình bảo quản được ức chế. Trong dược phẩm ổn định để sử dụng qua đường miệng này, tỷ lệ tinh thể của hợp chất A hoặc muối dược dụng của nó lớn hơn hoặc bằng 60% so với lượng tổng cộng của hợp chất A hoặc muối dược dụng của nó.

(11) **1-0045605 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44124/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-03643

(22) 17/08/2018

(30) 17 186 923.3 18/08/2017 EP

(51) ***C08L 77/00***; *C08J 5/00*

(73) **EMS-PATENT AG** (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

(72) Etienne Aepli (CH); Botho Hoffmann (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT CÓ ĐỘ MỜ THẤP ĐƯỢC GIA CỐ VÀ KHỐI ĐƯỢC ĐÚC BAO GỒM HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đúc polyamit bao gồm các thành phần sau đây hoặc gồm có các thành phần này: (A) từ 40 đến 95% trọng lượng của hỗn hợp polyamit cụ thể gồm có các polyamit (A1) và (A2); (B) từ 5 đến 50% trọng lượng của ít nhất một chất độn thủy tinh có chỉ số khúc xạ nằm trong khoảng từ 1,540 đến 1,600; (C) từ 0 đến 10% trọng lượng của ít nhất một chất phụ gia; trong đó các tỷ lệ trọng lượng của các thành phần từ (A) đến (C) lấy tổng 100% trọng lượng; trong đó ít nhất một polyamit trong suốt (A2) có độ trong suốt ít nhất là 90% và độ mờ tối đa là 3%. Sáng chế còn đề cập đến khối được đúc bao gồm hợp chất đúc polyamit này.

(11) **1-0045606 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44126/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01641

(85) 26/03/2021

(22) 19/09/2019

(86) PCT/IB2019/057933 19/09/2019

(30) 102018000008947 26/09/2018 IT

(87) WO2020/065464 02/04/2020

(51) ***D04B 1/12***; *D04B 1/10; D04B 9/36; D04B 1/24; D04B 9/12; D04B 1/02*

(73) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy

(72) LONATI, Andrea (IT); ALGHISI, Mauro (IT); CRISTINI, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT KIM ĐAN HÌNH ẢNH DẠNG ỐNG BẰNG MÁY DỆT KIM TRÒN SỢI NGANG VÀ MŨ GIÀY ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ SẢN PHẨM DỆT KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm dệt kim đan hình ảnh dạng ống (1) có thiết kế đan hình ảnh, bao gồm các bước sau:

- lập trình cho máy dệt kim tròn sợi ngang cho thiết kế đan hình ảnh bằng cách xác định sản phẩm dệt kim đan hình ảnh dạng ống (1) cần sản xuất, phát triển theo chiều dọc giữa đầu thứ nhất (2) và đầu thứ hai (3) và gồm có nhiều hàng dệt theo sau một hàng khác;

trong đó bước lập trình này bao gồm các bước sau:

- xác định vị trí gấp (4), mà chia sản phẩm dạng ống thành vải thứ nhất (5) và vải thứ hai (6), trong đó sản phẩm dạng ống này được tạo cấu hình để thao tác để ít nhất là một phần được gấp lên chính nó, bằng cách gấp nó ở vị trí gấp sao cho vải thứ hai chồng lên vải thứ nhất để thu được sản phẩm vải hai lớp;

- xác định ít nhất một vùng thứ nhất (10) của vải thứ nhất, được định giới bằng phân đoạn kim và bằng số lượng của các hàng vòng liên tiếp của vùng này, và có hình dạng mong muốn;

- xác định ít nhất một vùng đối thứ nhất (20) của vải thứ hai, được định giới bằng phân đoạn kim và bằng số lượng của các hàng vòng liên tiếp của vùng này, trong đó vùng đối thứ nhất hình dạng tương ứng;

- tạo ra vải dệt kim đan hình ảnh để sản xuất sản phẩm dệt kim đan hình ảnh dạng ống theo bước lập trình này; trong đó vùng thứ nhất (10) được sản xuất theo kết cấu dệt thứ nhất và vùng đối thứ nhất (20) được sản xuất theo kết cấu dệt thứ hai.

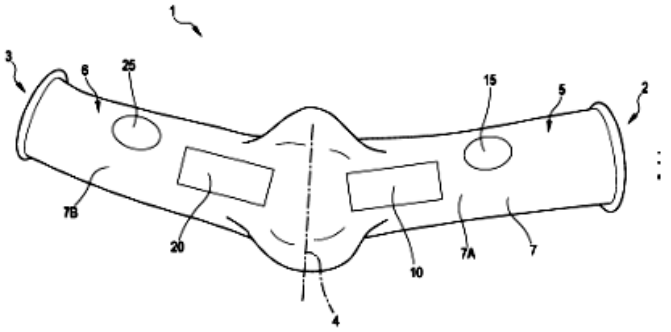

FIG.1

(11) **1-0045607 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44141/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2016 342 A

(21) 1-2016-02738

(85) 22/07/2016

(22) 22/12/2014

(86) PCT/EP2014/078975 22/12/2014

(30) PCT/EP2013/077960 23/12/2013 EP

(87) WO 2015/097143 02/07/2015

(51) ***H01H 33/70***; *H01H 33/74; H01H 33/22*

(73) **ABB TECHNOLOGY AG** (CH)
Affolternstrasse 44, CH-8050 Zurich, Switzerland

(72) MANTILLA, Javier (CH); YE, Xiangyang (CH); DHOTRE, Mahesh (CH); COSSALTER, Oliver (CH); GROB, Stephan (CH)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CHUYỂN MẠCH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ PHẬN CHUYỂN MẠCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chuyển mạch điện (1) bao gồm môi trường cách điện chứa hợp chất flo hữu cơ, cụ thể là floete, floamin, floketon hoặc floolefin, và bao gồm ít nhất một cơ cấu tiếp điểm phóng hồ quang có tiếp điểm phóng hồ quang thứ nhất (4a) và tiếp điểm phóng hồ quang thứ hai đối tiếp (4b). Ít nhất một thể tích trung gian thứ nhất (7) được bố trí phía sau tiếp điểm phóng hồ quang thứ nhất (4a), và/hoặc ít nhất một thể tích trung gian thứ hai (8) được bố trí phía sau tiếp điểm phóng hồ quang thứ hai (4b). Thể tích trung gian (7, 8) để tăng cường áp suất trung gian và sự tạo ra tia khí xả để truyền nhiệt đối lưu đến thành kim loại (7b, 8b) của hệ thống xả. Thể tích trung gian thứ nhất và/hoặc thể tích trung gian thứ hai (7, 8) được định ranh giới bởi ít nhất một thành di chuyển được (14a, 14b) bố trí ngang với trục dọc (z) và di chuyển được song song với nó bởi cơ cấu dẫn động (15, 16, 17). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành bộ phận chuyển mạch điện.

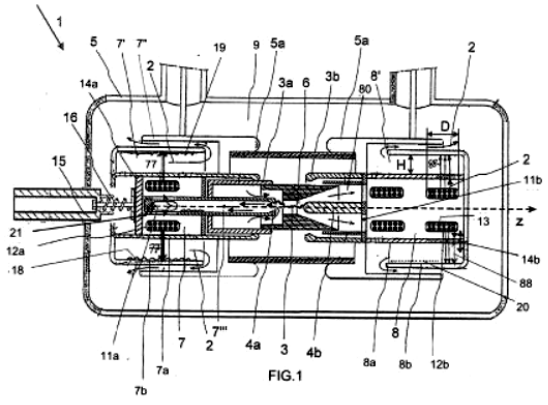

FIG.1

(11) **1-0045608 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44175/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2020-06001

(85) 20/10/2020

(22) 10/04/2019

(86) PCT/US2019/026853 10/04/2019

(30) 62/655,659 10/04/2018 US

(87) WO2019/200017 17/10/2019

(51) ***A61K 31/337***; *A61K 31/537*; *A61K 31/395*

(73) **CELLECTAR BIOSCIENCES, INC.** (US)
100 Campus Drive, Suite 207, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

(72) LONGCOR, Jarrod (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP PHOSPHOLIPIT-FLAVAGLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phân tử phospholipit ete (PLE). Sáng chế còn đề xuất thể liên hợp phospholipit-flavaglin. Thể liên hợp phospholipit-flavaglin có thể bao gồm PLE được liên hợp với flavaglin thông qua liên kết. Sáng chế còn đề xuất thể liên hợp được sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư.

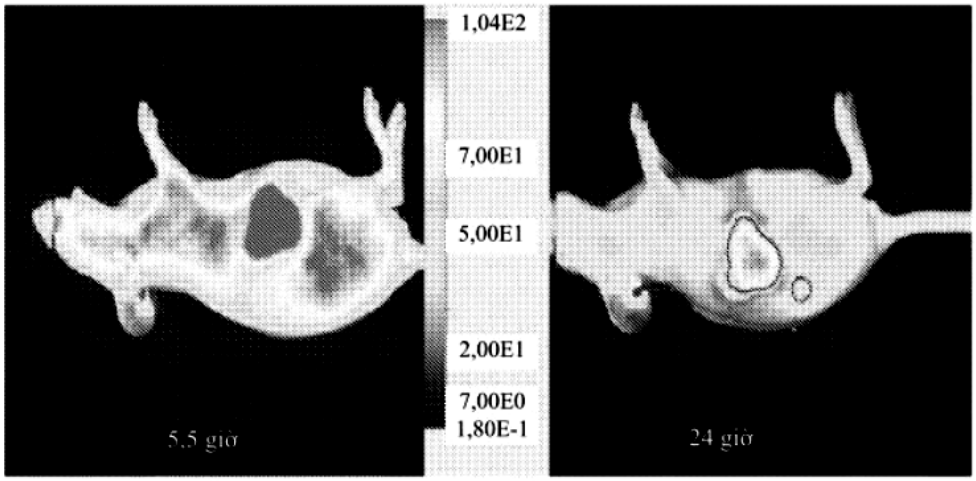

FIG. 2

(11) **1-0045609 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44258/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06432

(85) 13/10/2021

(22) 13/04/2020

(86) PCT/KR2020/004977 13/04/2020

(30) 10-2019-0042866 12/04/2019 KR

(87) WO2020/209695 15/10/2020

(51) ***G07D 5/02***; *G07D 3/02*

(73) 1. **EUN, NAM PYO** (KR)
207ho, 11, Gyeongyeol-ro 75beon-gil, Seo-gu Gwangju 61930, Republic of Korea
2. **SAITEC INC.** (KR)
17-19, Hwangdong 3-gil, Naju-si, Jeollanam-do 58327, Republic of Korea

(72) EUN, Nam Pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẾM TIỀN XU BAO GỒM BỘ PHẬN PHÂN LOẠI TIỀN XU XẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đếm tiền xu bao gồm phần phân loại tiền xu trong đó nhiều lỗ phân loại tiền xu được tạo thành theo hướng chu vi và tấm phân tách tiền xu trên đó phần dẫn hướng tiền xu để dẫn tiền xu đến phần phân loại tiền xu được tạo thành, bộ phận xả tiền xu xấu được lắp đặt trong phần dẫn hướng tiền xu của bộ phận phân tách tiền xu và được tạo kết cấu để phát hiện xem liệu tiền xu di chuyển được phân loại có là tiền xu xấu hay không và phân loại tiền xu xấu, bộ phận cung cấp tiền xu được tạo kết cấu để cung cấp tiền xu được phân loại và được di chuyển dọc theo phần dẫn hướng tiền xu, và bộ phận di chuyển tiền xu được ép đàn hồi vào bộ phận phân tách tiền xu và được tạo kết cấu để di chuyển đầu vào tiền xu từ bộ phận cung cấp tiền xu đến phần dẫn hướng tiền xu và các lỗ phân loại tiền xu ở trạng thái trong đó tiền xu được ép vào tấm phân tách tiền xu.

Fig. 4

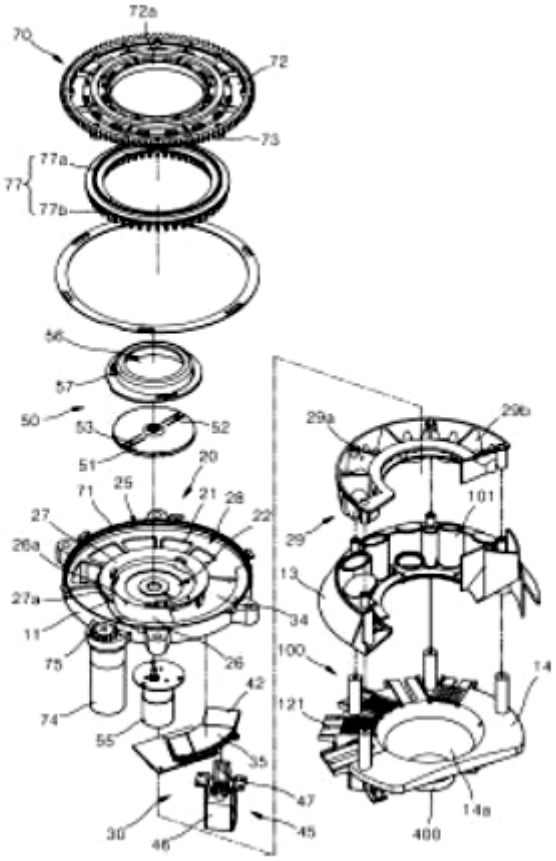
72a
70
72
73
77a
77
77b
56
57
50
53
52
51
20
71
25
21
28
22
27
26a
27a
11
75
26
74
42
55
35
47
30
46
45
29a
29b
101
29
13
34
100
14
121
14a
400

(11) **1-0045610 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44259/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-01739

(85) 23/04/2018

(22) 26/09/2016

(86) PCT/US2016/053806 26/09/2016

(30) 62/232,088 24/09/2015 US

(87) WO 2017/053984 30/03/2017

(51) ***G09G 3/00***; *H05B 33/10*

(73) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C.** (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

(72) IRWIN, Michael, D. (US); LOVELACE, Jerome (US); MIELCZAREK, Kamil (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỬ NGHIỆM SỰ SUY GIẢM CỦA THIẾT BỊ NHẠY QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lượng của các thiết bị nhạy quang theo thời gian có thể được thử nghiệm bằng cách tạo cấu hình hệ thống thử nghiệm thiết bị nhạy quang bao gồm tấm nguồn sáng mà làm lộ ra các thiết bị nhạy quang trong vật chứa với cường độ chiếu sáng được chỉ định. Cường độ chiếu sáng có thể được điều chỉnh bởi nguồn điện lập trình được theo một hoặc nhiều ngưỡng. Thử nghiệm có thể kéo dài trong một thời khoảng được thiết lập với các phép đo chất lượng được thực hiện ở các khoảng thời gian định trước trong toàn bộ thời khoảng đó. Phản hồi từ hệ thống thử nghiệm thiết bị nhạy quang có thể được ghi để xác định liệu có tăng cường độ chiếu sáng hay không, để dừng việc thử nghiệm, để tiếp tục việc thử nghiệm, và liệu một hoặc nhiều điều kiện môi trường có nên được thay đổi hay không. Các phép đo có thể được gửi đến máy khách để phân tích và hiển thị cho người dùng.

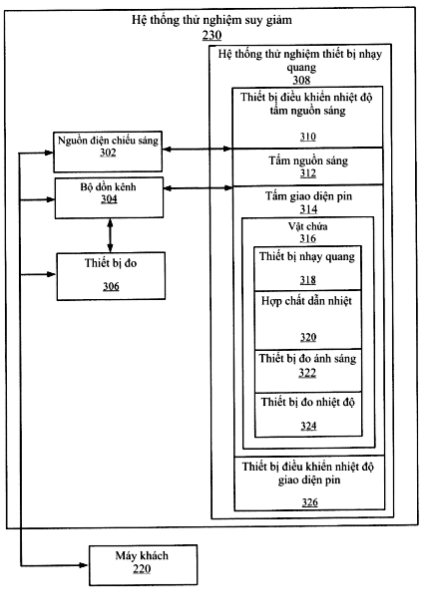

FIG. 3

(11) **1-0045611 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44260/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07649
(85) 30/12/2020
(22) 31/05/2018
(86) PCT/CN2018/089407 31/05/2018
(87) WO 2019/227450 05/12/2019
(51) ***H04L 29/08***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YANG, Jun (CN); LI, Kai (CN); QIU, Ge (CN); ZHOU, Yaoying (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện chức năng ứng dụng, nhờ đó giải quyết được vấn đề hiệu suất sử dụng thấp của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử thứ nhất thiết lập liên kết không dây thứ nhất nhờ sử dụng giao thức truyền thông không dây thứ nhất, hiển thị một màn hình bao gồm lệnh điều khiển thứ nhất, nhận hoạt động được thi hành trên lệnh điều khiển thứ nhất, hiển thị một trình đơn lối tắt bao gồm lệnh điều khiển thứ hai, nhận hoạt động được thi hành trên lệnh điều khiển thứ hai, hiển thị danh sách bao gồm mã nhận dạng của thiết bị điện tử thứ hai, nhận hoạt động được thi hành trên mã nhận dạng của thiết bị điện tử thứ hai, thiết lập liên kết không dây thứ hai đến thiết bị điện tử thứ hai nhờ sử dụng giao thức truyền thông không dây thứ hai, trong đó thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai có liên quan với nhau, và gửi thông tin thứ nhất bao gồm dữ liệu cần được chia sẻ và một mã nhận dạng đến thiết bị điện tử thứ hai nhờ liên kết không dây thứ hai, trong đó mã nhận dạng này được sử dụng để biểu thị một môđun ứng dụng. Thiết bị điện tử thứ hai nhận và phân tích cú pháp thông tin thứ nhất, cung cấp dịch vụ dựa trên chia sẻ cho môđun ứng dụng được biểu thị bởi mã nhận dạng, và thực hiện tự động một chức năng ứng dụng tương ứng dựa vào dữ liệu cần được chia sẻ.

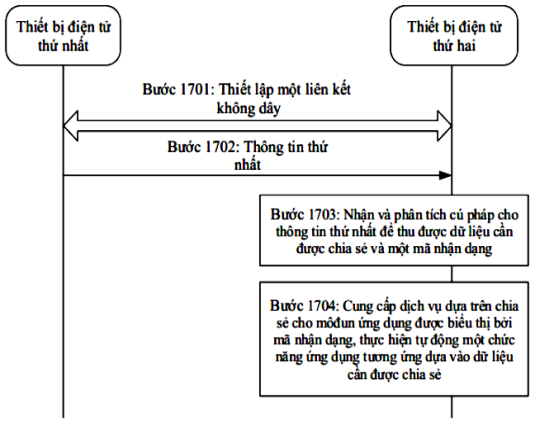

FIG. 17

(11) **1-0045612 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44268/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01861

(85) 06/04/2021

(22) 19/03/2019

(86) PCT/KR2019/003188 19/03/2019

(30) 10-2018-0112459 19/09/2018 KR

(87) WO 2020/059987 26/03/2020

(51) ***G09F 9/33***; *F21Y 115/10; H01L 33/32; H01L 33/20; F21S 2/00; G09F 9/30*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) LI, Xinxing (CN); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Dae Hyun (KR); BASRUR, Veidhes (IN); LIM, Bek Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang và thiết bị hiển thị. Thiết bị phát quang có thể bao gồm: vùng phát quang thứ nhất gồm điôt phát quang thứ nhất; vùng phát quang thứ hai gồm điôt phát quang thứ hai; ít nhất một cặp gồm vách ngăn thứ nhất và vách ngăn thứ hai được đặt đối diện nhau ở mỗi trong số vùng phát quang thứ nhất và vùng phát quang thứ hai; ít nhất một điện cực thứ nhất được bố trí trên vách ngăn thứ nhất để che vách ngăn thứ nhất, và được nối điện với đầu thứ nhất của ít nhất một trong số điôt phát quang thứ nhất và điôt phát quang thứ hai; và ít nhất một điện cực thứ hai được bố trí trên vách ngăn thứ hai để che vách ngăn thứ hai, và được nối điện với đầu thứ hai của ít nhất một trong số điôt phát quang thứ nhất và điôt phát quang thứ hai. Các vách ngăn thứ nhất và thứ hai có thể có, ở vùng phát quang thứ nhất, cấu trúc khác với cấu trúc ở vùng phát quang thứ hai.

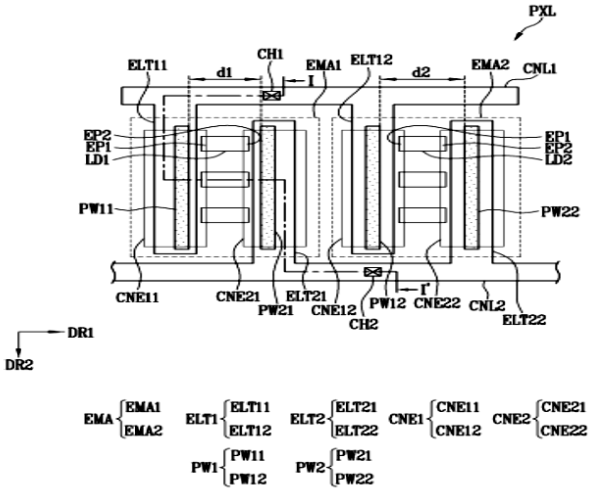

FIG.7

(11) **1-0045613 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44294/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00956

(85) 24/02/2021

(22) 24/07/2019

(86) PCT/JP2019/028936 24/07/2019

(30) 2018-138871 24/07/2018 JP

(87) WO2020/022359 30/01/2020

(51) ***F24F 11/00***; *F24F 11/755; F24F 11/79; G05B 13/02; F24F 110/10; F24F 110/20; F24F 110/70; F24F 120/20; F24F 11/58; F24F 11/80*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) NISHINO, Atsushi (JP); HASHIMOTO, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều khiển thiết bị môi trường và hệ thống điều khiển thiết bị môi trường có khả năng giảm thiểu sự buồn ngủ của người dùng. Máy điều khiển thiết bị môi trường (100) để điều khiển nhiều loại thiết bị môi trường (10, 20, 30) bao gồm bộ phận thu thập (60, 66) để thu thập thông tin trạng thái tinh thần và thể chất về trạng thái tinh thần và thể chất của người dùng, và bộ phận điều khiển (90) để thay đổi trạng thái điều khiển của thiết bị môi trường (10, 20, 30) trong trường hợp trong đó thông tin trạng thái tinh thần và thể chất thỏa mãn điều kiện trạng thái định trước.

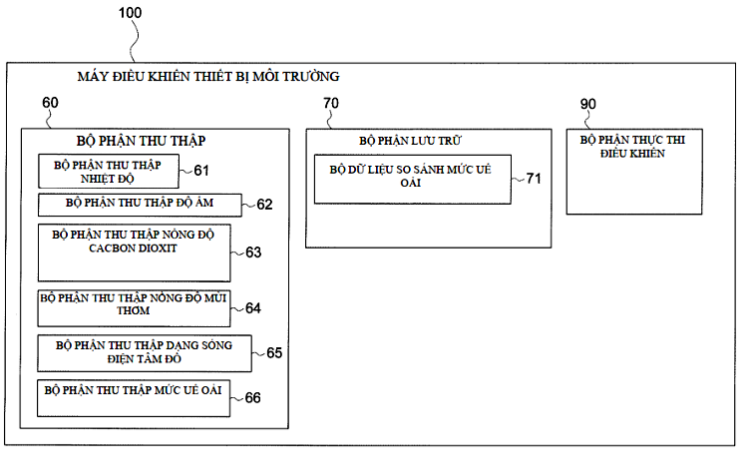

FIG. 2

(11) **1-0045614 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44295/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2017 357 A
(21) 1-2017-03304
(85) 25/08/2017
(22) 02/03/2016
(86) PCT/US2016/020362 02/03/2016
(30) 14/671,804 27/03/2015 US
(87) WO 2016/160245 06/10/2016
(51) ***F16B 35/04***
(73) **MATHREAD INCORPORATED** (US)
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America
(72) GARVER, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT SIẾT CHẶT CÓ REN CHỐNG LỆCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết siết chặt đực có ren chống lệch với các chi tiết bao gồm: thân có đầu dẫn và đầu khớp với dụng cụ; đầu được tạo trên đầu khớp với dụng cụ của thân; ít nhất một ren siết chặt đực được tạo trên mặt ngoài của thân dưới dạng nhiều vòng ren được làm thích ứng để đối tiếp với ren siết chặt cái tương ứng được tạo trên mặt trong của chi tiết siết chặt cái; ít nhất một ren dẫn đực được tạo trên mặt ngoài của thân trên đầu dẫn mà nó ít nhất là bằng một nửa vòng ren xung quanh thân và có biên dạng cong được tạo bởi một cung tròn có bán kính gần bằng bán kính của cung tròn tiếp tuyến với cả hai sườn của biên dạng ren của ít nhất một ren siết chặt đực và nằm dưới đường trung bình của ren của ít nhất một ren của chi tiết siết chặt đực.

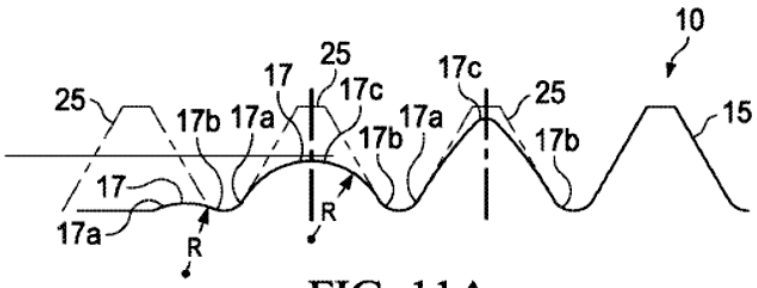

FIG. 11A

(11) **1-0045615 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44313/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04649

(85) 27/07/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/JP2020/009650 06/03/2020

(30) 2019-054147 22/03/2019 JP

(87) WO2020/195703 01/10/2020

(51) ***F16F 9/44***; *F16F 1/12*; *F16F 9/32*

(73) 1. **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD.** (JP)
2548, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090298, Japan
2. **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 4388501, Japan

(72) AKIMOTO Masanobu (JP); IWAMURA Fumiaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU TREO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu treo bao gồm: bệ gắn lò xo hình khuyên (4) đỡ một đầu của lò xo treo; bộ phận điều chỉnh hình khuyên (5) điều chỉnh sự chuyển động của bệ gắn lò xo (4) về phía đối diện với phía gần hơn với lò xo treo; ba phần cam (7A, 7B và 7C) mỗi phần cam này có độ lệch pha 120 độ được bố trí theo chu vi ở bộ phận điều chỉnh (5); ba phần nhô (6A, 6B và 6C) được bố trí theo chu vi ở các khoảng cách đều nhau ở bệ gắn lò xo (4), trong đó mỗi trong số các phần cam (7A, 7B và 7C) có các bề mặt cam (7a và 7b) khác nhau theo mức trục, mỗi trong số các bề mặt cam (7a và 7b) có bề mặt nghiêng, và các bề mặt nghiêng tương ứng của chúng là tương đương theo góc nghiêng, và mỗi trong số các phần nhô (6A, 6B và 6C) có bề mặt tựa (6a) mà nghiêng dọc theo các bề mặt nghiêng và có khả năng tựa trên các bề mặt nghiêng.

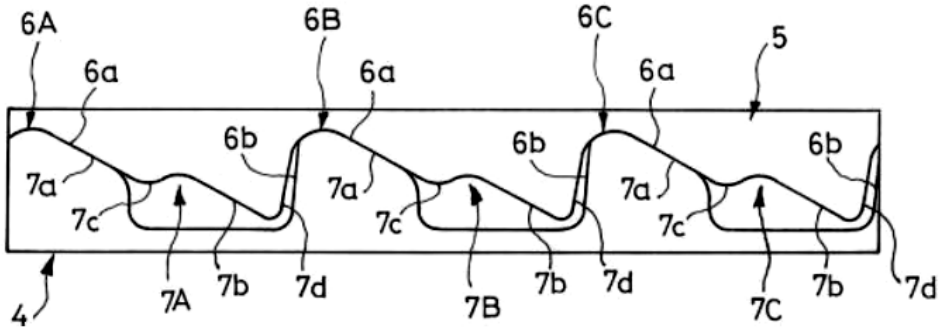

FIG. 8

(11) **1-0045616 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44314/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05936

(85) 16/10/2020

(22) 20/03/2019

(86) PCT/JP2019/011828 20/03/2019

(30) 2018-056236 23/03/2018 JP

(87) WO2019/182045 26/09/2019

(51) ***C08L 21/00***; *C08L 77/10; C08L 23/08; C08K 5/14*

(73) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

(72) OKUBO Takayuki (JP); KITATSUJI Masashi (JP); MORI Takuya (JP); OKADA Taiichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU LIÊN KẾT NGANG**

(57) Chế phẩm cao su liên kết ngang chứa thành phần cao su và sợi ngắn para-aramid có độ mảnh sợi là lớn hơn hoặc bằng 2,5 dtex và được phân tán trong thành phần cao su.

(11) **1-0045617 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44315/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2021-08392
(85) 27/12/2021
(22) 05/06/2020
(86) PCT/JP2020/022404 05/06/2020
(30) 2019-108597 11/06/2019 JP
(87) WO2020/250838 17/12/2020
(51) ***C08F 290/06***; *G02B 6/44*
(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP); TOKUDA Chiaki (JP); FUJII Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA, SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng để bao sợi quang bao gồm nhựa nền chứa oligome bao gồm oligome uretan (met)acrylat, monome, và chất khơi mào quang polyme hóa, và các hạt oxit vô cơ kỵ nước, và mức kéo dài đến gãy của màng nhựa thu được bằng cách hóa rắn chế phẩm nhựa này bằng lượng ánh sáng tích hợp lớn hơn hoặc bằng 900mJ/cm^2 và nhỏ hơn hoặc bằng 1100mJ/cm^2 là lớn hơn hoặc bằng 2,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 50% ở 23°C, và mô đun Young của màng nhựa lớn hơn hoặc bằng 1150MPa và nhỏ hơn hoặc bằng 2700MPa ở 23°C.

[Fig.1]

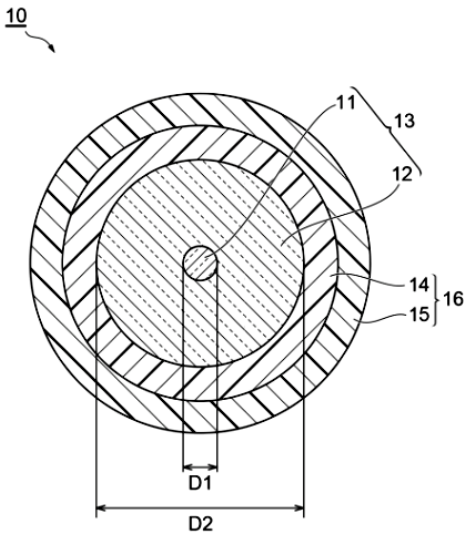

(11) **1-0045618 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44328/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02016

(85) 08/04/2020

(22) 10/09/2018

(86) PCT/JP2018/033454 10/09/2018

(30) 2017-173952 11/09/2017 JP
2017-173948 11/09/2017 JP

(87) WO 2019/050032 14/03/2019

(51) ***C08L 23/16***; *C08K 3/013; C08L 35/02; C08L 33/24; C08J 9/18; C08K 5/00*

(73) **SEKISUI PLASTICS CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan

(72) GONDOH, Yuichi (JP); KONDO, Hirotaka (JP); YAMASHITA, Masashi (JP); TAKANO, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT NHỰA GIÃN NỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt nhựa giãn nở bao gồm chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt giãn nở bằng chất tạo khí, chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt bao gồm: chất đàn hồi dẻo nhiệt có độ kết tinh và được chọn từ nhóm bao gồm chất đàn hồi gốc amit, chất đàn hồi gốc olefin, chất đàn hồi gốc este, và chất đàn hồi gốc uretan; và chất màu, trong đó chất màu có với lượng từ 0,05 đến 3,0 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của chất đàn hồi dẻo nhiệt, trong đó các hạt giãn nở chứa nhiều ô mở thỏa mãn mối tương quan là A > B, trong đó A là đường kính ô trung bình tại phần lớp bề mặt và B là đường kính ô trung bình tại phần trung tâm, và trong đó phần lớp bề mặt có đường kính ô trung bình nằm trong khoảng từ 100 đến 400 μm, và phần trung tâm có đường kính ô trung bình nằm trong khoảng từ 10 đến 200 μm.

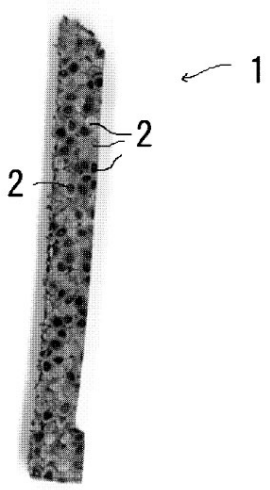

FIG. 1

(11) **1-0045619 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44379/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-07720

(85) 01/12/2021

(22) 18/03/2021

(86) PCT/JP2021/011168 18/03/2021

(30) 2020-058506 27/03/2020 JP

(87) WO 2021/193367 30/09/2021

(51) ***C04B 7/02***

(73) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD.** (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

(72) SHIMIZU, Jun (JP); YAMADA, Yoh (JP); YAMAGATA, Kyosuke (JP); SATO, Tomoki (JP); NASU, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CLINKE XI MĂNG, CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến clinke xi măng và chế phẩm xi măng có thể làm giảm nhiệt hyđrat hóa và có khả năng phát triển độ bền ngắn hạn tốt. Clinke xi măng bao gồm: C_3S có tỷ lệ, được tính bằng công thức Bogue, nằm trong khoảng từ 50% đến 75% khối lượng; C_2S có tỷ lệ, được tính bằng công thức Bogue, nằm trong khoảng từ 5% đến 25% khối lượng; C_3A và C_4AF có tỷ lệ tổng, được tính bằng công thức Bogue, nằm trong khoảng từ 15% đến 22% khối lượng; MgO; TiO_2; MnO và ZnO, trong đó công thức (1) được thỏa mãn.

$$C_{Mg\text{-}C3A} \times C_{Ti\text{-}C3A} \times C_{Mn\text{-}C3A} \times C_{Zn\text{-}C3A} \leq 0{,}0010 \ldots (1)$$

Trong công thức (1),

$C_{Mg\text{-}C3A}$ biểu diễn tỷ lệ hàm lượng của MgO (% khối lượng) trong C_3A,

$C_{Ti\text{-}C3A}$ biểu diễn tỷ lệ hàm lượng (% khối lượng) của TiO_2 trong C_3A,

$C_{Mn\text{-}C3A}$ biểu diễn tỷ lệ hàm lượng (% khối lượng) của MnO trong C_3A, và

$C_{Zn\text{-}C3A}$ biểu diễn tỷ lệ hàm lượng (% khối lượng) của ZnO trong C_3A.

(11) **1-0045620 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44380/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07172

(85) 10/11/2021

(22) 14/07/2020

(86) PCT/EP2020/069906 14/07/2020

(30) 19189237.1 30/07/2019 EP

(87) WO2021/018574 A1 04/02/2021

(51) ***D04H 3/018***; *D01D 5/34; D04H 3/147; D01D 5/22; D04H 3/007*

(73) **REIFENHÄUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK** (DE)
Spicher Straße 46-48, 53844 Troisdorf, Germany

(72) Patrick Bohl (DE); Hans-Georg Geus (DE); Gerold Linke (DE); Andreas Rösner (DE); Sebastian Sommer (DE); Tobias Wagner (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU KHÔNG DỆT ĐƯỢC LIÊN KẾT KHI KÉO SỢI ĐƯỢC LÀM BẰNG CÁC TƠ ĐƠN LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHÔNG DỆT ĐƯỢC LIÊN KẾT KHI KÉO SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt được liên kết khi kéo sợi được làm bằng các tơ đơn liên tục, cụ thể là các tơ đơn liên tục được làm quăn, các tơ đơn này ở dạng tơ đơn hai thành phần hoặc tơ đơn nhiều thành phần, và có cấu hình vỏ-lõi lệch tâm. Vỏ của các tơ đơn, trong mặt cắt ngang của tơ đơn này, có độ dày không đổi d trên ít nhất 20% chu vi của tơ đơn.

Fig.1

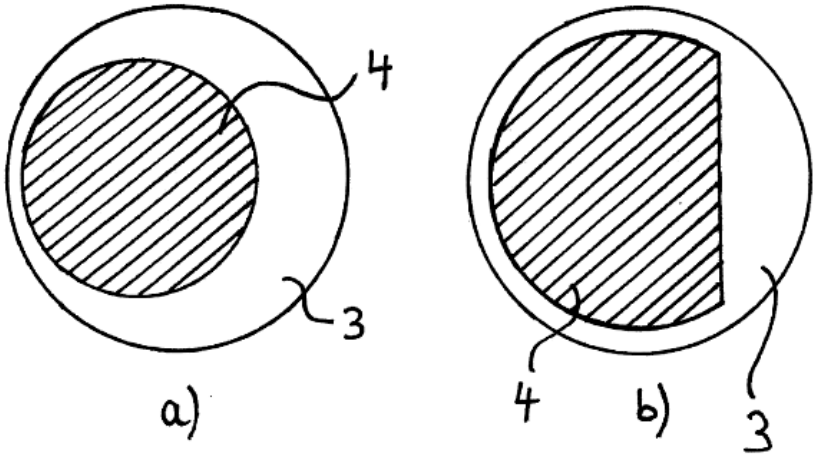

(11) **1-0045621 B**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44381/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2019 375 A
(21) 1-2018-05441
(85) 03/12/2018
(22) 01/06/2017
(86) PCT/KR2017/005721 01/06/2017
(30) 10-2016-0069515 03/06/2016 KR
(87) WO 2017/209530 07/12/2017
(51) ***G06F 3/0488***; *G06F 3/0484; G06F 3/0481; G06F 3/0482*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Hyewon (KR); LEE, Chihoon (KR); JAHNG, Hyoungjoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CHUYỂN ĐỔI ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hiển thị và ít nhất là một bộ xử lý được tạo cấu hình để hiển thị đối tượng tương ứng với một ứng dụng trên màn hiển thị, hiển thị màn hình thực thi của ứng dụng này trong một vùng của màn hiển thị khi nhập vào tiệm cận được phát hiện trên đối tượng tương ứng với ứng dụng này, và hiển thị đối tượng tương ứng với ứng dụng này trên màn hiển thị khi nhập vào tiệm cận được giải phóng.

[Fig. 4]

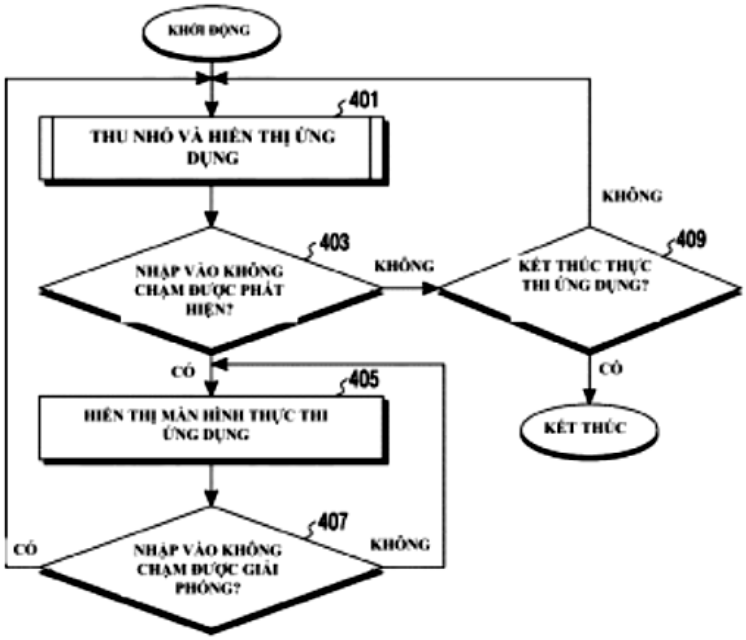

(11) **1-0045622 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44433/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2017 352 A

(21) 1-2017-02049

(85) 31/05/2017

(22) 03/11/2015

(86) PCT/IB2015/002251 03/11/2015

(30) 62/077,147 07/11/2014 US
14/587,149 31/12/2014 US

(87) WO 2016/071765 12/05/2016

(51) ***H04L 5/00***

(73) **ALCATEL LUCENT** (FR)
148/152 Route de la Reine, 92100 Boulogne-Billancourt, France

(72) WONG, Shin Horng (MY); BAKER, Matthew (GB); YE, Sigen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THÔNG BÁO THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TỪ THIẾT BỊ PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu, tại thiết bị thu, thông báo thông tin điều khiển từ thiết bị phát. Phương pháp này bao gồm bước điều khiển các tài nguyên thu thứ nhất nằm trong miền tần số thứ nhất trong khung con thứ nhất và các tài nguyên thu thứ hai nằm trong miền tần số thứ hai trong khung con thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước thu thông báo thông tin điều khiển trong ít nhất một trong số các tài nguyên thu được điều khiển. Miền tần số thứ nhất không chồng lên ít nhất một phần miền tần số thứ hai.

FIG. 3

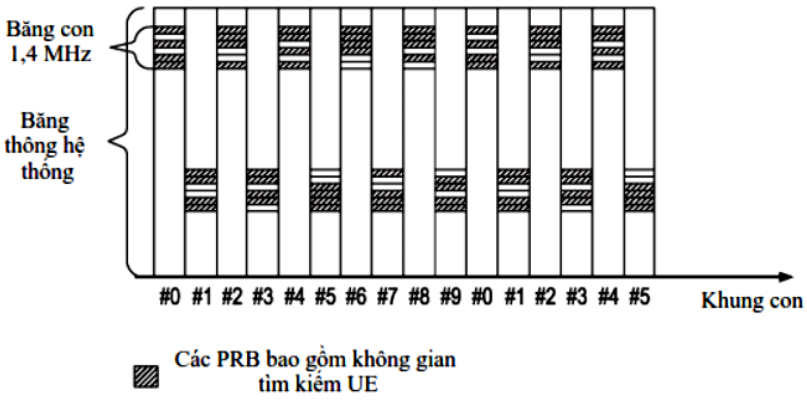

(11) **1-0045623 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44435/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06228

(85) 05/10/2021

(22) 05/04/2019

(86) PCT/JP2019/015136 05/04/2019

(87) WO 2020/202550 08/10/2020

(51) ***E06B 1/60***

(73) **BUNKA SHUTTER CO., LTD.** (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138535, Japan

(72) YAMAGAMI, Shigeo (JP); KOBAYASHI, Masanori (JP); MAEDA, Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN NỐI, KẾT CẤU NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI DÙNG CHO CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối (20) được tạo kết cấu để nối hai cấu kiện xây dựng được bố trí ở một khoảng cách giữa chúng, tức là, khung cửa (2), chi tiết đế (8), và chi tiết gia cường (7) của tường (4) bao gồm chi tiết nối (22) bao gồm phần khóa có thể được khóa bằng chi tiết khóa mục tiêu (21) được bố trí ở một cấu kiện xây dựng dọc theo hướng chiều dày vuông góc với hướng của khoảng cách và phần ghép nối được tạo kết cấu để dịch chuyển theo hướng chiều dày và được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại bằng vít khoan (30) là vít ghép nối được bố trí ở một đầu ở phía một cấu kiện xây dựng và một đầu ở phía cấu kiện xây dựng còn lại. Ở trạng thái trong đó phần ghép nối không được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại, thì phần khóa có thể dịch chuyển được theo hướng chiều dày so với chi tiết khóa mục tiêu, và khi phần ghép nối dịch chuyển theo hướng chiều dày và được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại bằng vít khoan (30), thì phần khóa dịch chuyển theo hướng có thành phần của hướng chiều dày so với chi tiết khóa mục tiêu và được khóa bằng chi tiết khóa mục tiêu, nhờ đó tạo ra bộ phận nối, kết cấu nối và phương pháp nối dùng cho cấu kiện xây dựng có thể thiết đặt hai cấu kiện xây dựng được bố trí ở một khoảng cách giữa chúng ở trạng thái cố định theo hướng chiều dày vuông góc với hướng của khoảng cách giữa hai cấu kiện xây dựng và nối hai cấu kiện xây dựng, và hỗ trợ việc nối này.

FIG. 5

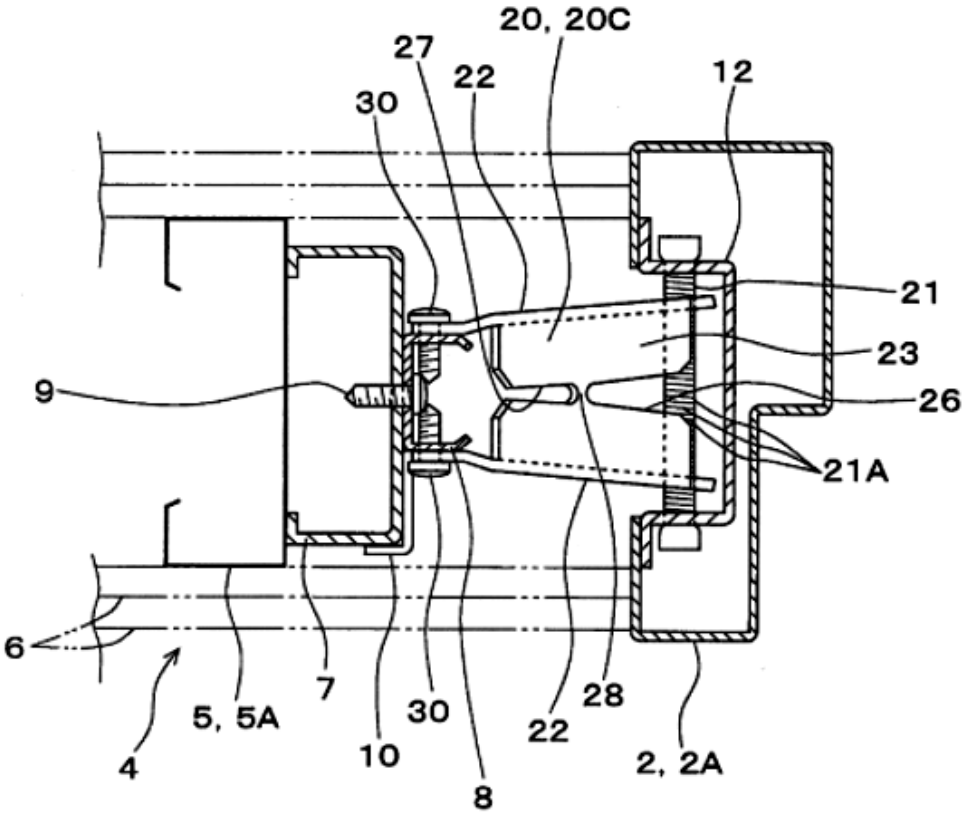

(11) **1-0045624 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44486/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-02862

(85) 19/05/2021

(22) 01/12/2020

(86) PCT/JP2020/044582 01/12/2020

(30) 2020-069805 08/04/2020 JP

(87) WO2021/140783 A1 15/07/2021

(51) ***B65H 35/02***; *B65H 18/08; B65H 20/02; B65H 37/00; B65H 35/06; B65D 65/02; B65H 20/06*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) MUNEMOTO Junji (JP); MATSUBARA Fuminao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sản phẩm màng mà trong đó phần dư có thể được tách ra từ sản phẩm màng và được loại bỏ. Thiết bị sản xuất bao gồm bộ phận xử lý cắt được cấu tạo để phân chia màng quang học gốc (1) thành phần dư (8), mà có dải theo chiều dọc (81) và dải theo chiều ngang (82), và các sản phẩm màng (9) được bao quanh bởi dải theo chiều dọc (81) và dải theo chiều ngang (82), và bộ phận loại bỏ được cấu tạo để loại bỏ phần dư (8) bằng cách tách nó khỏi các sản phẩm màng (9). Bộ phận loại bỏ có bộ phận tách (71), và bộ phận tách (71) bao gồm các phần ép (41) được cấu tạo để ép bề mặt của mỗi trong số các sản phẩm màng (9) và các phần không ép (42) được cấu tạo để không ép bề mặt của mỗi trong số các dải theo chiều dọc (81) của phần dư (8).

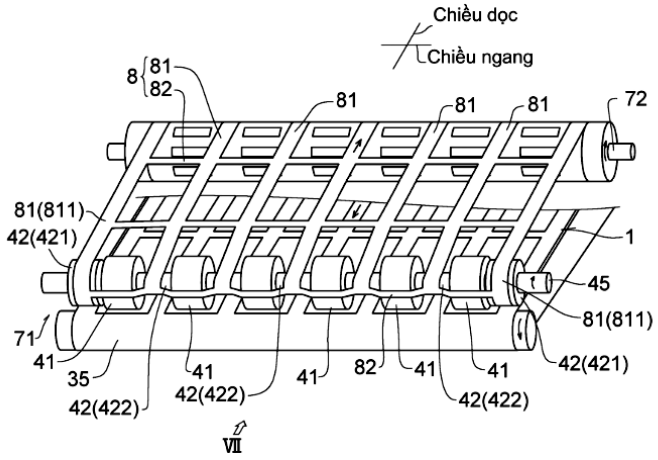

Fig.6

(11) **1-0045625 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44488/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01454

(85) 12/03/2020

(22) 05/09/2018

(86) PCT/JP2018/032849 05/09/2018

(30) 2017-177786 15/09/2017 JP

(87) WO 2019/054246 A1 21/03/2019

(51) ***H05K 3/38***; *H05K 1/11; H05K 3/46; H05K 3/40; H05K 1/02*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) KAWAMURA, Yoshihiro (JP); SHIBATA, Shusaku (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); ITO, Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) theo thứ tự bao gồm lớp dẫn điện (3), lớp cách điện, và lớp chắn (5) ở một phía theo chiều độ dày. Lớp cách điện che lớp dẫn điện và có phần hở cách điện lộ ra một phần của bề mặt một phía theo chiều độ dày của lớp dẫn điện, và lớp chắn có phần được tạo lõm (22) được bố trí ở phía trong của phần hở cách điện và được tạo lõm về phía còn lại theo chiều độ dày sao cho tiếp xúc với lớp dẫn điện. Lớp chắn theo thứ tự bao gồm lớp kết dính (8) và lớp thân chính (9) ở một phía theo chiều độ dày. Tỷ lệ (Tb/Ta) độ dày Tb của lớp thân chính trên độ dày Ta của lớp kết dính lớn hơn hoặc bằng 4.

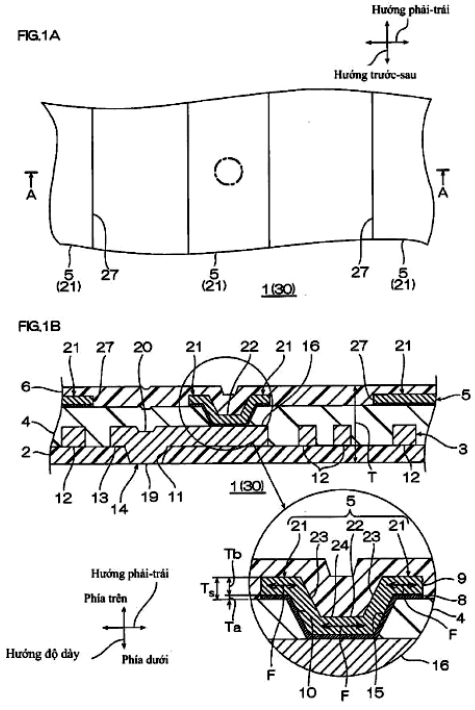

(11) **1-0045626 B**

(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44548/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01728

(85) 23/04/2018

(22) 05/08/2016

(86) PCT/CN2016/093576 05/08/2016

(30) 201510624117.1 25/09/2015 CN

(87) WO 2017/050027 30/03/2017

(51) ***H04B 10/516***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Wei (CN); VISSERS, Maarten P.J. (NL); WU, Qiuyou (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU, BỘ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ BỘ NHẬN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế liên quan tới các kỹ thuật truyền thông tin quang, và đề cập đến phương pháp gửi và nhận tín hiệu, bộ truyền tín hiệu, và bộ nhận tín hiệu, để giải quyết vấn đề chi phí truyền tải cao khi truyền các tín hiệu đơn vị kênh quang ở các tốc độ khác nhau. Phương pháp bao gồm các bước: ánh xạ tín hiệu đơn vị kênh quang cần truyền của n lần tốc độ chuẩn vào X tín hiệu liên kết vật lý kênh quang thứ nhất, trong đó tốc độ của tín hiệu liên kết vật lý kênh quang thứ nhất là m_i lần tốc độ tiêu chuẩn, $n \geq 2$, $X \geq 2$, $m_i \geq 1$, và $\sum_{i=1}^{X} m_i = n$; thêm phần mào đầu chỉ báo chuỗi liên kết vào mỗi trong số X tín hiệu liên kết vật lý kênh quang thứ nhất, để tạo ra X tín hiệu liên kết vật lý kênh quang thứ hai; và điều chế và gửi X tín hiệu liên kết vật lý kênh quang thứ hai bởi X môđun quang thiết đặt trước theo cách tương ứng một-một.

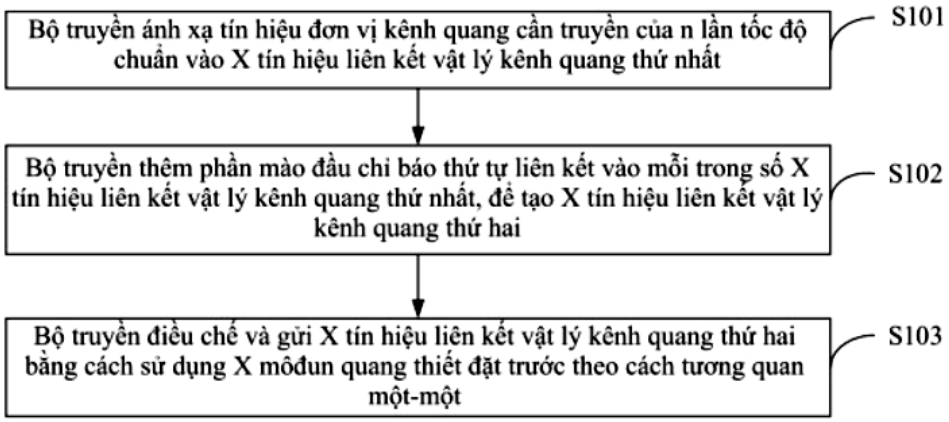

FIG. 3

(11) **1-0045627 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45129/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2020 392 A
(21) 1-2020-05279
(85) 14/09/2020
(22) 14/02/2019
(86) PCT/JP2019/005250 14/02/2019
(30) 2018-028794 21/02/2018 JP
(87) WO 2019/163622 29/08/2019
(51) ***C08G 18/30***; *C08G 18/40; C08G 18/10*
(73) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) NINOMIYA Atsushi (JP); FUJIWARA Toyokuni (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN NHỰA NÓNG CHẢY POLYURETAN HÓA CỨNG NHỜ ĐỘ ẨM**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hợp phần nhựa nóng chảy polyuretan hóa cứng nhờ độ ẩm có độ bền dính ban đầu tốt và có khả năng tạo ra màng phủ hóa cứng có độ mềm dẻo tốt. Sáng chế đề xuất hợp phần nhựa nóng chảy polyuretan hóa cứng nhờ độ ẩm khác biệt ở chỗ có môđun trữ nhớt đàn hồi nóng chảy (G') ở 20°C là 0,1 MPa hoặc lớn hơn trước khi hóa cứng và cũng có môđun Young là 20 MPa hoặc nhỏ hơn ở dạng màng phủ đã hóa cứng. Tốt hơn là hợp phần nhựa nóng chảy polyuretan hóa cứng nhờ độ ẩm bao gồm tiền polyme uretan chứa nhóm isoxyanat (i) thu được từ polyol (A) và polyisoxyanat (B), và polyeste polyol tinh thể được sử dụng với lượng nhỏ hơn 10% khối lượng tính trên tổng khối lượng của polyol (A) và polyisoxyanat (B).

(11) **1-0045628 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45131/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-05845

(85) 22/10/2019

(22) 16/08/2018

(86) PCT/CN2018/100777 16/08/2018

(30) 201710721677.8 22/08/2017 CN

(87) WO 2019/037650 28/02/2019

(51) ***G06Q 20/22***

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) ZHANG, Huacheng (CN); WANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THANH TOÁN NGOẠI TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thanh toán ngoại tuyến, xử lý dịch vụ, và xử lý thanh toán. Khi cả thiết bị thu thập và thiết bị thanh toán đều ở trạng thái ngoại tuyến, thiết bị thu thập có thể gửi dữ liệu thanh toán tới thiết bị thanh toán thông qua kết nối truyền thông được thiết lập cho thiết bị thanh toán, nhờ đó thiết bị thanh toán có thể thực hiện việc xử lý thanh toán dựa trên dữ liệu thanh toán, để thu được kết quả thanh toán, và chuyển lại kết quả thanh toán tới thiết bị thu thập, và thiết bị thu thập có thể thực hiện việc xử lý thu thập dựa trên kết quả thanh toán và thông tin tài khoản nhận được của thiết bị thanh toán, để thu được kết quả thu thập.

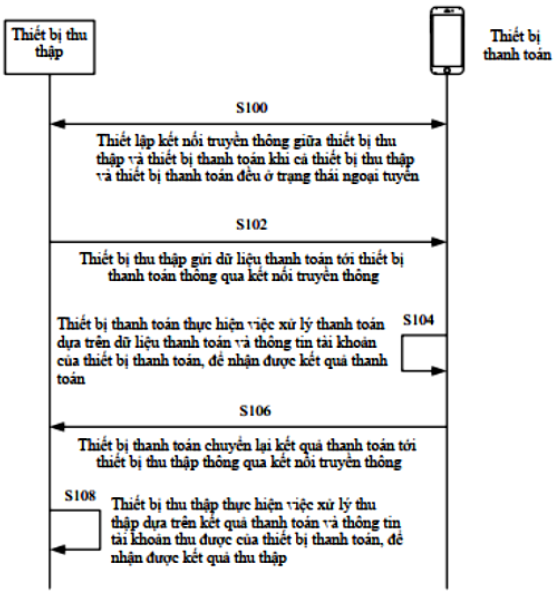

FIG. 1

(11) **1-0045629 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45133/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2017 349 A

(21) 1-2016-02647

(85) 18/07/2016

(22) 18/12/2014

(86) PCT/AU2014/050433 18/12/2014

(30) 2013905033 18/12/2013 AU
2014902471 27/06/2014 AU

(87) WO/2015/089587 25/06/2015

(51) ***A01H 5/00***; *C12N 15/82; C12N 15/52; C12N 15/79; C07H 21/04; C11B 1/10*

(73) 1. **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION** (AU)
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
2. **NUSEED NUTRITIONAL AUSTRALIA PTY LTD** (AU)
103-109 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026, Australia
3. **GRAINS RESEARCH AND DEVELOPMENT CORPORATION** (AU)
Level 4, 4 National Circuit, Barton, Australian Capital Territory 2600, Australia

(72) PETRIE, James Robertson (AU); SINGH, Surinder Pal (AU); SHRESTHA, Pushkar (AU); MCALLISTER, Jason Timothy (AU); DEVINE, Malcolm David (CA); DE FEYTER, Robert Charles (AU)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **LIPIT THỰC VẬT ĐƯỢC CHIẾT TÁCH CHỨA AXIT BÉO MẠCH DÀI KHÔNG BÃO HÒA ĐA**

(57) Sáng chế đề cập đến lipit thực vật chiết tách chứa axit docosahexaenoic (DHA), trong đó hàm lượng DHA trong tổng lượng axit béo của lipit chiết tách nằm trong khoảng từ 20,1% đến 30% hoặc nằm trong khoảng từ 20,1% đến 35%. Sáng chế còn đề cập đến lipit thực vật và/hoặc lipit vi sinh vật chứa axit docosapentaenoic (DPA), trong đó hàm lượng của DPA trong tổng lượng axit béo của lipit chiết tách nằm trong khoảng từ 7% đến 35% và quy trình sản xuất lipit chiết tách này.

(11) **1-0045630 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45134/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06724

(85) 20/11/2020

(22) 09/05/2019

(86) PCT/JP2019/018467 09/05/2019

(30) 2018-091086 10/05/2018 JP

(87) WO 2019/216362 14/11/2019

(51) ***G01N 21/88***; *G06T 7/521; G06T 7/00; G01B 11/25; G01N 21/95*

(73) **EBARA CORPORATION** (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1448510, Japan

(72) UCHIMURA Tomoyuki (JP); ORITA Kentaro (JP); SAKAI Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

(57) Thiết bị kiểm tra để kiểm tra hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng kiểm tra được mô hình hóa bằng cách nấu chảy vật liệu bằng nhiệt, đối tượng kiểm tra được tạo ra bằng cách mài bề mặt hoặc đối tượng kiểm tra được tạo ra bằng cách cắt. Thiết bị kiểm tra có: thiết bị chiếu để chiếu mẫu hình cụ thể lên đối tượng kiểm tra; thiết bị tạo ảnh để tạo ảnh đối tượng kiểm tra mà mẫu hình được chiếu trên đó; và mạch xác định có trí tuệ nhân tạo được học với sự kết hợp của hình ảnh của đối tượng để học và kết quả kiểm tra cảm quan chất lượng hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng để học, như dữ liệu huấn luyện, đối tượng để học cùng loại với đối tượng kiểm tra, chất lượng hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng để học được biết, và hình ảnh được chụp khi mẫu hình cụ thể giống với mẫu hình cụ thể sẽ được chiếu lên đối tượng kiểm tra được chiếu lên đối tượng để học, và xác định chất lượng hình dạng bề mặt của bề mặt cong bằng cách áp dụng hình ảnh được chụp bởi thiết bị tạo ảnh vào trí tuệ nhân tạo được học.

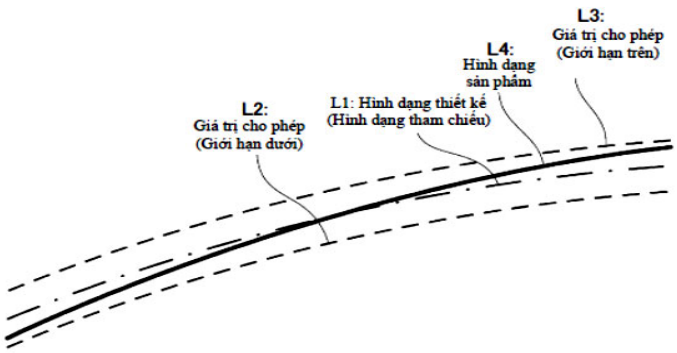

FIG.1

(11) **1-0045631 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45137/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01256

(85) 04/03/2020

(22) 31/07/2018

(86) PCT/JP2018/028712 31/07/2018

(30) 2017-154340 09/08/2017 JP

(87) WO 2019/031314 14/02/2019

(51) ***A46B 5/00***; *A46B 9/04*

(73) **LION CORPORATION** (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

(72) KIMOTO Yuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng có khả năng hoạt động vượt trội ngay cả với thân tay cầm nhỏ và có thể giải quyết các phương pháp cầm khác nhau. Phần tay cầm (30) bao gồm nhiều phần lớn nhất phía bề mặt bên được bố trí dọc theo hướng trục dọc theo hình chiếu đứng vuông góc với bề mặt cấy lông chải (11) và trong đó chiều rộng theo hướng bề mặt bên thay đổi một cách đối xứng và liên tục ở cả hai phía, phần nhỏ nhất phía bề mặt bên mà được bố trí giữa các phần lớn nhất phía bề mặt bên, và trong đó chiều rộng theo hướng bề mặt bên thay đổi một cách liên tục ở cả hai phía, nhiều phần lớn nhất phía bề mặt trước (51, 52) được bố trí dọc theo hướng trục dọc theo hình chiếu cạnh và độ dày của nó thay đổi một cách liên tục, phần nhỏ nhất phía bề mặt trước (53) mà được bố trí giữa các phần lớn nhất phía bề mặt trước, và độ dày của nó thay đổi một cách liên tục, và phần thẳng (54) mở rộng căn bản ở dạng đường thẳng từ ranh giới (31) giữa phần cổ (20) và phần tay cầm ở phía bề mặt sau đến phía đầu sau. Phần cổ bao gồm phần thẳng thứ hai (22) mở rộng ở dạng đường thẳng từ đầu sau của phần đầu ở phía bề mặt sau hướng đến ranh giới. Ranh giới bao gồm phần lớn nhất phía bề mặt sau (55) mà được bố trí gần phía đầu mút hơn so với phần lớn nhất phía bề mặt trước nằm ở phía đầu mút lớn nhất, và độ dày của nó thay đổi một cách liên tục.

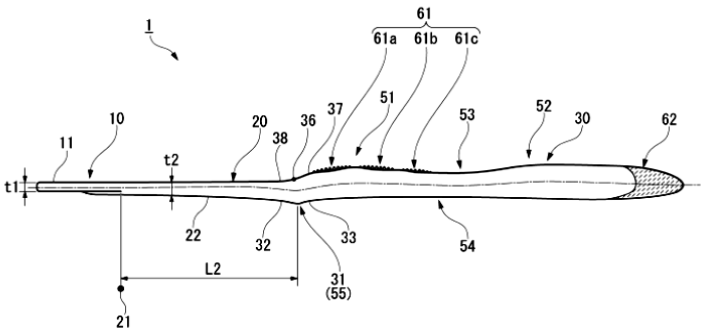

FIG. 2

(11) **1-0045632 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45138/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05531

(85) 08/10/2019

(22) 08/03/2018

(86) PCT/KR2018/002795 08/03/2018

(30) 10-2017-0029570 08/03/2017 KR

(87) WO 2018/164521 13/09/2018

(51) ***G06F 3/0488***; *G06F 17/30; G06F 3/0484*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jung-Ryul (KR); PARK, Min-Kyu (KR); LEE, Min-Ji (KR); CHOI, Jung-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị trình xử lý để chọn ký tự trên màn hình của thiết bị điện tử; nhận đầu vào kéo chạm của người dùng để chạm và di chuyển trình xử lý này; và làm nổi bật và hiển thị vùng liên quan đến ký tự tương ứng với vị trí của thao tác chạm đối với ký tự và hiển thị trình xử lý độc lập với vùng được làm nổi bật đối với vị trí của thao tác chạm, trong khi trình xử lý được chạm theo đầu vào kéo chạm của người dùng.

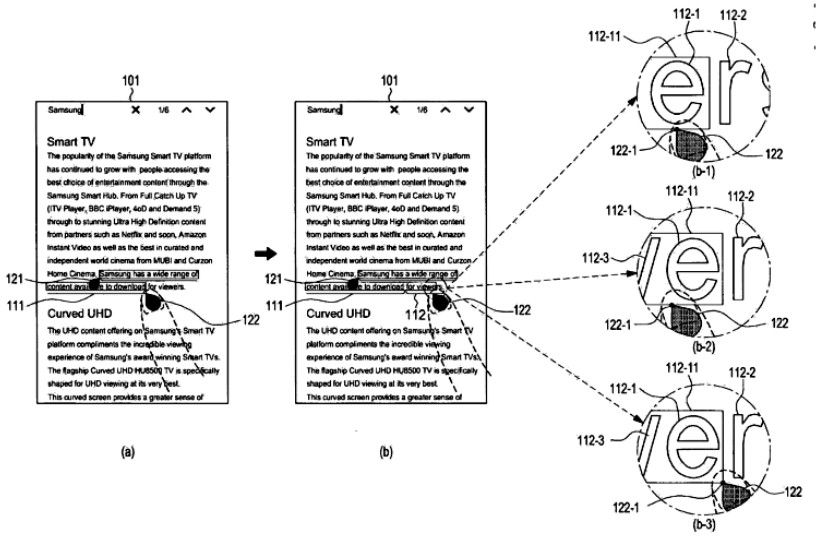

FIG. 1

(11) **1-0045633 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45140/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2020-05820
(22) 12/10/2020
(51) ***H01M 4/04***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Mỹ Loan Phụng (VN); Trần Văn Mẫn (VN); Vũ Tấn Phát (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM SIO2/C TỪ VỎ TRẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu điện cực âm SiO_2/C từ vỏ trấu bao gồm các bước:

tiền xử lý vỏ trấu bằng cách ngâm trong dung dịch HCl nồng độ từ 5 đến 20% trong 6 đến 20 giờ, sau đó vỏ trấu được sấy ở nhiệt độ từ 80 đến 120 °C trong 8 đến 20 giờ;

xay và đốt vỏ trấu thành tro trấu;

phối trộn tro trấu với kiềm tạo hỗn hợp bột nhão, trong đó kiềm được sử dụng là KOH hoặc NaOH ở dạng rắn hoặc dung dịch đậm đặc, tỉ lệ phối trộn của tro trấu : kiềm là 1,0 (tro trấu) : 0,5 (kiềm), tính theo khối lượng khô;

nung hỗn hợp bột nhão để tạo độ xốp cho tro trấu, trong đó nhiệt độ nung hỗn hợp trong khoảng từ 500 đến 800 °C trong 1 giờ, trong môi trường khí trơ hoặc môi trường yếm khí oxy; và

rửa hỗn hợp sau khi nung, sấy để thu vật liệu điện cực âm SiO_2/C.

Vật liệu thu được theo sáng chế đặc biệt thích hợp dùng để sản xuất điện cực âm, đáp ứng yêu cầu để ứng dụng trong pin Li-ion.

(11) **1-0045634 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45141/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-01103

(85) 27/02/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/KR2019/003565 27/03/2019

(30) 10-2018-0035156 27/03/2018 KR

(87) WO2019/190192 03/10/2019

(51) ***C12N 15/77****; C12P 13/04; C12N 9/14; C07K 14/34; C12N 9/10*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Ji Yeon (KR); CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Hyung Joon (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR); CHOI, Yunjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYNUCLEOTIT CÓ HOẠT TÍNH KHỞI ĐẦU, VI SINH VẬT THUỘC GIỐNG CORYNEBACTERIUM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến gen khởi đầu mới và phương pháp sản xuất L-axit amin bằng cách sử dụng gen khởi đầu này, và cụ thể hơn, đề cập đến polynucleotit mới có hoạt tính khởi đầu, vectơ và vi sinh vật thuộc giống *Corynebacterium* bao gồm polynucleotit này, phương pháp sản xuất L-axit amin và chế phẩm lên men bằng cách sử dụng vi sinh vật này, và chế phẩm lên men.

(11) **1-0045635 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45142/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04394

(85) 16/07/2021

(22) 22/11/2019

(86) PCT/KR2019/016100 22/11/2019

(30) 10-2018-0162939 17/12/2018 KR

(87) WO2020/130379 25/06/2020

(51) ***E02D 27/32***; *F24T 10/15; F24T 10/00*

(73) **POSCO** (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) AHN, Dong-Wook (KR); NOH, Myung-Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỘT TRAO ĐỔI ĐỊA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cột trao đổi địa nhiệt trong đó cốt dọc thông thường được thay thế bằng chi tiết ống chẳng hạn như, ví dụ, ống thép độ bền cao, và nhờ đó có thể được sử dụng làm cả chi tiết trao đổi địa nhiệt và vật liệu kết cấu. Cột trao đổi địa nhiệt bao gồm: kết cấu lưới được tạo thành bằng cách ghép nối các chi tiết ống được bố trí để xung quanh tâm của cột, và các thanh gia cố đai vành lần lượt đỡ các chi tiết ống trên cùng mặt phẳng ngang; và phần bê tông được tạo thành xung quanh kết cấu lưới để chôn kết cấu lưới này.

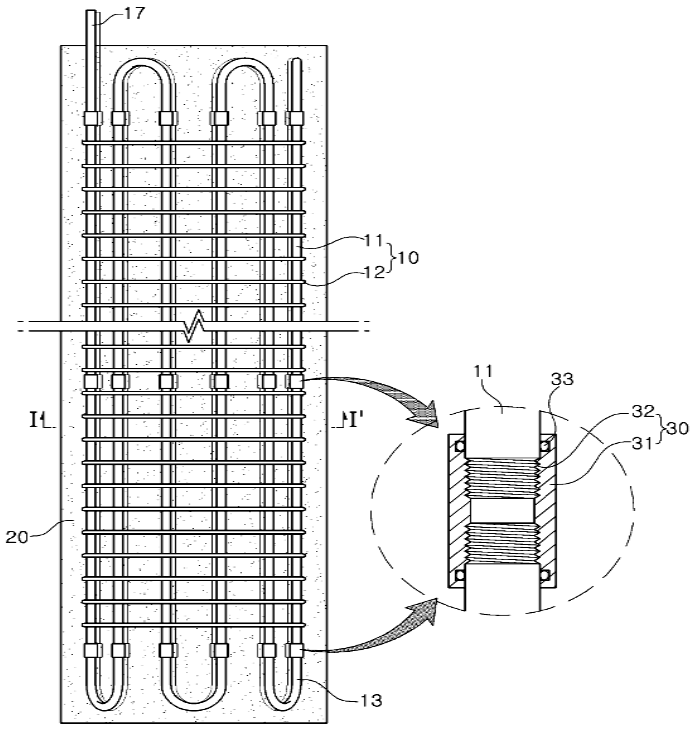

FIG. 1

(11) **1-0045636 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45143/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2022-01006
(22) 18/02/2022
(51) ***C25D 3/56***; *C25D 3/12; C25D 5/10; C25D 5/00; C25D 15/02*
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Bùi Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Bùi Huy (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN KẼM-NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU ỐNG NANÔ CÁCBON

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo lớp mạ điện Zn-Ni gia cường vật liệu ống nanô cácbon với nhiều tính chất cơ lý được cải thiện, bao gồm các bước như sau: vật liệu ống nanô cácbon (1) được gắn các nhóm chức -OH hoặc -NH_2 để tạo ra vật liệu ống nanô cácbon biến tính (2); vật liệu ống nanô cácbon biến tính (2) và chất hoạt động bề mặt (4) được phân tán vào dung dịch mạ điện (3) bằng hệ siêu âm (5) để tạo để tạo ra dung dịch mạ nano (6); hệ mạ (7) bao gồm cực anốt thứ nhất (8) bằng vật liệu kẽm, cực anốt thứ hai (9) bằng vật liệu kẽm niken và cực catốt (10) là vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong dung dịch mạ nano (6) và được cấp điện bằng hai nguồn điện độc lập là nguồn điện thứ nhất (11) và nguồn điện thứ hai (12); trong quá trình mạ, dung dịch mạ nano (6) được đặt trong hệ rung siêu âm (5) để CNT luôn phân tán tốt; và mật độ dòng điện, tần số rung, độ pH và nhiệt độ của dung dịch mạ được điều chỉnh một cách thích hợp để tạo thành lớp mạ tổ hợp Zn-Ni-CNT (13) trên vật liệu cần mạ.

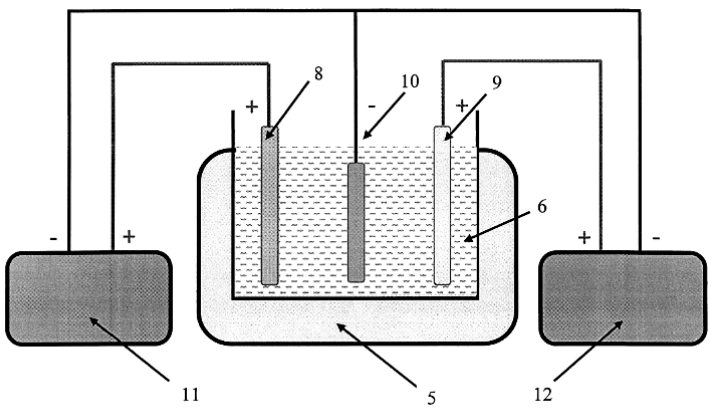

Hình 1

(11) **1-0045637 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45144/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00628

(22) 02/02/2023

(51) ***B01J 29/40***; *B01J 37/34; B01J 21/12*

(73) **TRUNG TÂM HẠT NHÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
217 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Anh Tuyên (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN); Phan Trọng Phúc (VN); Phạm Thị Huệ (VN); La Lý Nguyên (VN); Nguyễn Thị Ngọc Huệ (VN); Lỗ Thái Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ZEOLIT ZSM-5 BIẾN TÍNH BẰNG CHIẾU XẠ CHÙM ELECTRON ỨNG DỤNG TRONG CRACKING XÚC TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo zeolit ZSM-5 biến tính bằng chiếu xạ chùm electron, bao gồm các công đoạn sau:

(i) tổng hợp vật liệu zeolit ZSM-5;

(ii) làm giảm hoạt tính zeolit ZSM-5 bằng phương pháp thủy nhiệt nhằm ổn định cấu trúc; và

(iii) chiếu xạ bằng chùm electron để biến tính vật liệu zeolit ZSM-5 đã được làm giảm hoạt tính với mức năng lượng của chùm tia electron từ 7 - 11 MeV và liều chiếu từ 10^{13} - 10^{16} e/cm^2, để thu được vật liệu zeolit ZSM-5 biến tính.

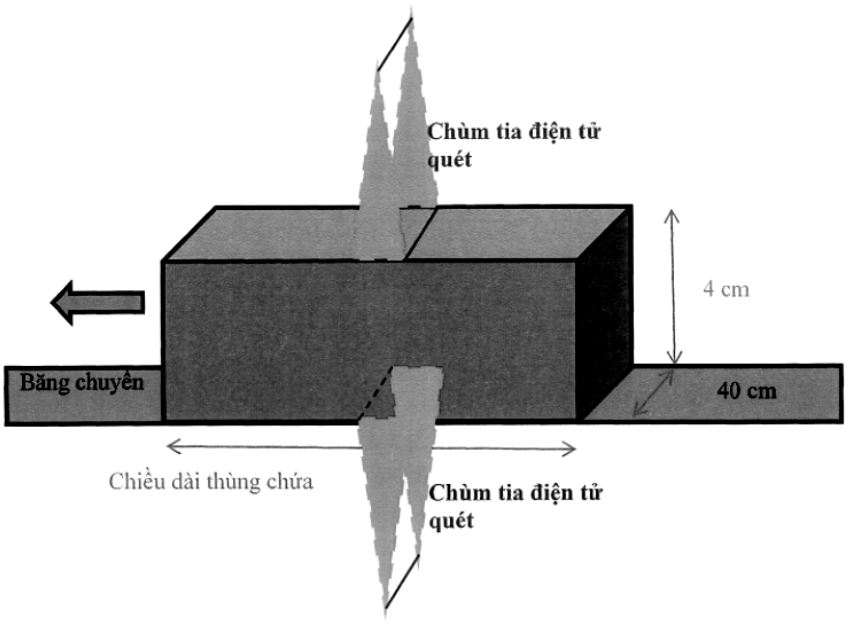

Hình 7

(11) **1-0045638 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45145/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05389

(85) 18/09/2020

(22) 19/02/2019

(86) PCT/US2019/018608 19/02/2019

(30) 62/632,702 20/02/2018 US
62/672,772 17/05/2018 US
62/750,371 25/10/2018 US

(87) WO 2019/164846 29/08/2019

(51) ***C07D 487/08***; *A61K 31/506; A61P 35/00; C07D 239/28; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 487/04; A61K 31/444; C07D 401/14*

(73) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) VECHORKIN, Oleg (UA); PAN, Jun (US); SOKOLSKY, Alexander (US); STYDUHAR, Evan (US); YE, Qinda (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT N-(PHENYL)-2-(PHENYL)PYRIMIDIN-4-CARBOXAMIT, HỢP CHẤT LIÊN QUAN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HPK1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất *N*-(phenyl)-2-(phenyl)pyrimidin-4-carboxamit và các hợp chất liên quan có công thức I dùng làm các chất ức chế HPK1 (kinaza tiền thân tạo máu 1) để điều trị bệnh ung thư, ví dụ như ung thư vú, ung thư kết trực tràng, ung thu buồng trứng, ung thư tuyến tụy. Các hợp chất được ưu tiên là ví dụ *N*-(5-flo-2-(2-(pyridin-2-yl)pyrolidin-1-yl)phenyl)-2-(2-flo-6-metoxyphenyl)pyrimidin-4-carboxamit và *N*-(5-flo-2-(hexahydropyrolo [3,4-b]pyrol-1(2*H*)-yl)phenyl)-2-(2-flo-6-metoxyphenyl)pyrimidin-4-carboxamit.

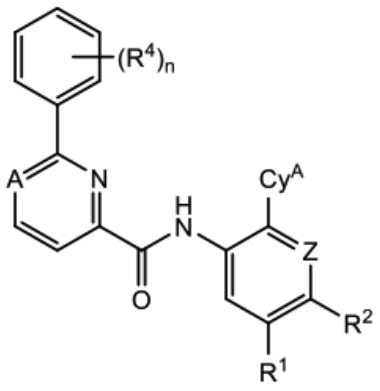

(I)

(11) **1-0045639 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45146/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04311

(85) 06/06/2016

(22) 04/12/2013

(86) PCT/SE2013/051448 04/12/2013

(87) WO2015/084225 11/06/2015

(51) ***H04B 7/26***

(62) 1-2016-02039

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SAHLIN, Henrik (SE); ZHANG, Qiang (CN); FURUSKOG, Johan (SE); PARKVALL, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT NHẬN, NÚT TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, nút nhận, nút truyền và phương tiện không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Khoảng bảo vệ để chuyển giữa các khung phụ liên kết lên và liên kết xuống được tạo ra nhờ rút ngắn khung phụ liên kết xuống, nghĩa là, nhờ không truyền trong một hoặc nhiều quãng ký hiệu ở cuối khung phụ. Tin nhắn chấp nhận bao gồm phần truyền tín hiệu chỉ thị khi khung phụ được rút ngắn đang được truyền. Phương pháp ví dụ được thực hiện trong nút nhận được tạo cấu hình để nhận dữ liệu từ nút truyền trong các khung phụ có số lượng quãng ký hiệu định trước. Trong hệ thống LTE, nút nhận này có thể là UE, và các khung phụ là các khung phụ liên kết xuống. Phương pháp ví dụ này bao gồm bước xác định 1120 là khung phụ nhận được cần được rút ngắn, liên quan đến số lượng quãng ký hiệu định trước và, để đáp lại bước xác định này, không xét đến 1130 phần cuối cùng của khung phụ nhận được nhờ không xét đến một hoặc nhiều ký hiệu ở cuối khung phụ nhận được khi xử lý khung phụ nhận được.

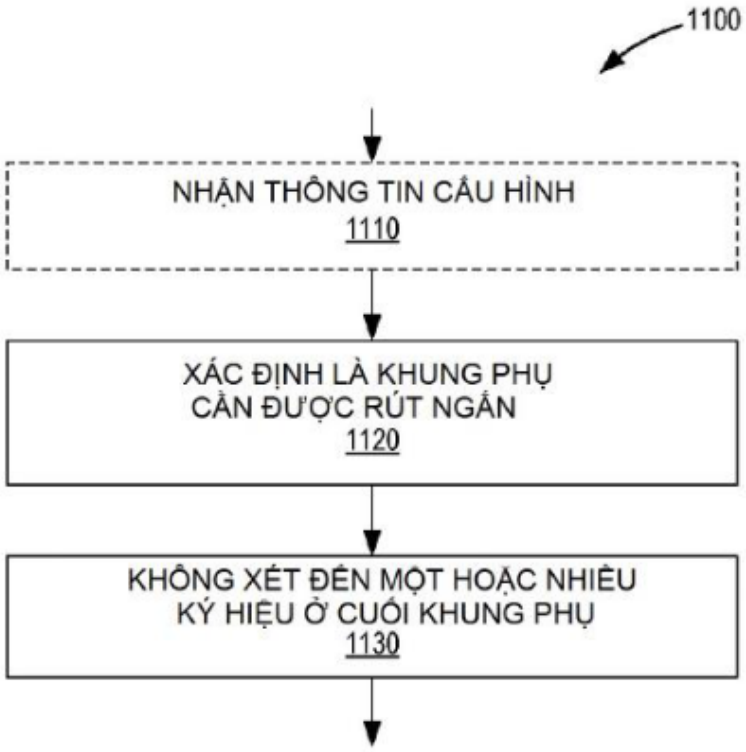
1100
NHẬN THÔNG TIN CẤU HÌNH
1110
XÁC ĐỊNH LÀ KHUNG PHỤ
CẦN ĐƯỢC RÚT NGẮN
1120
KHÔNG XÉT ĐẾN MỘT HOẶC NHIỀU
KÝ HIỆU Ở CUỐI KHUNG PHỤ
1130

FIG. 11

(11) **1-0045640 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45150/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2017 354 A

(21) 1-2017-02730

(85) 18/07/2017

(22) 02/12/2015

(86) PCT/US2015/063303 02/12/2015

(30) 62/095,293 22/12/2014 US

(87) WO 2016/105886 A1 30/06/2016

(51) ***C08G 18/32***; *C08G 18/66; C08G 18/75; C08G 18/42*

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) Romina Marin BERNABE (ES); Umit G. MAKAL (US); Qiwei LU (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **POLYURETAN DẺO NHIỆT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT, SẢN PHẨM CHỨA POLYURETAN DẺO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG SỨC KHÁNG NHIỆT VÀ SỨC KHÁNG HÓA CHẤT CỦA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến polyuretan dẻo nhiệt (TPU) chứa hợp chất vòng spiro được thế alkylen làm chất kéo dài mạch, polyisoxyanat béo, và polyol polyeste. TPU này có sức kháng nhiệt và sức kháng hóa học cao.

Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất polyuretan dẻo nhiệt, sản phẩm chứa polyuretan dẻo nhiệt này và phương pháp làm tăng sức kháng nhiệt và sức kháng hóa chất của các sản phẩm chứa polyuretan dẻo nhiệt.

(11) **1-0045641 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45153/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 1-2022-01227
(22) 25/02/2022
(51) ***C25D 3/56***; *C25D 3/00; C25D 5/10; C25D 5/00; C25D 15/02; C25D 3/12*
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Đoàn Đình Phương (VN); Nguyễn Phương Hoài Nam (VN); Trần Văn Hậu (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN HỢP KIM KẼM-NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU GRAPHEN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo lớp mạ điện hợp kim Zn-Ni gia cường vật liệu graphen với nhiều tính chất cơ lý được cải thiện, bao gồm các bước như sau: vật liệu graphen (1) được gắn các nhóm chức -OH hoặc -NH_2 để tạo ra vật liệu graphen biến tính (2); vật liệu graphen biến tính (2) và chất hoạt động bề mặt (4) được phân tán vào dung dịch mạ điện (3) bằng hệ siêu âm (5) để tạo để tạo ra dung dịch mạ nano (6); hệ mạ (7) bao gồm cực anốt thứ nhất (8) bằng vật liệu kẽm, cực anốt thứ hai (9) bằng vật liệu niken và cực catốt (10) là vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong dung dịch mạ nano (6) và được cấp điện bằng hai nguồn điện độc lập là nguồn điện thứ nhất (11) và nguồn điện thứ hai (12); trong quá trình mạ, dung dịch mạ nano (6) được đặt trong hệ rung siêu âm (5) để graphen luôn phân tán tốt; và mật độ dòng điện, tần số rung, độ pH và nhiệt độ của dung dịch mạ được điều chỉnh một cách thích hợp để tạo thành lớp mạ hợp kim Zn-Ni-Gr (13) trên vật liệu cần mạ.

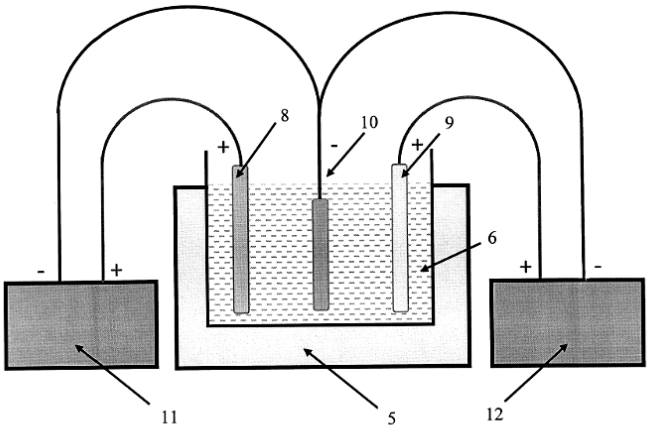

Hình 1

(11) **1-0045642 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45154/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2022-02278
(85) 12/04/2022
(22) 09/01/2020
(86) PCT/EP2020/050443 09/01/2020
(30) 19199234.6 24/09/2019 EP
(87) WO2021/058137 A1 01/04/2021
(51) ***E04B 2/00***; *B27M 3/00; E04F 15/02; B27G 13/14; B27M 3/06*
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Roger YLIKANGAS (SE); Anders NILSSON (SE); Karl QUIST (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ CÁC TẤM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ các tấm xây dựng, như là tấm sàn hoặc tấm ốp tường. Các tấm bao gồm hệ thống khoá cơ học thứ nhất tại các cạnh thứ ba và thứ tư song song và đối diện nhau (13, 14), như là các cạnh dài, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và đứng giữa hai tấm xây dựng liền kề (10, 20), tốt hơn là bằng di chuyển gập. Các tấm còn bao gồm hệ thống khoá thứ hai tại các cạnh thứ nhất và thứ hai song song và đối diện nhau (11, 12), như là các cạnh ngắn, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và đứng hai tấm xây dựng liền kề (10, 30). Phần cạnh trên của một trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư (13, 14), tốt hơn là cạnh thứ ba (13), bao gồm phần môi dưới thứ nhất (139) được tạo kết cấu để kết hợp với phần môi trên thứ nhất (149) của phần cạnh trên của cạnh kia trong số cạnh thứ ba và cạnh thứ tư của tấm liền kề (20) khi các cạnh thứ ba và thứ tư được bố trí ở ăn khớp khoá.

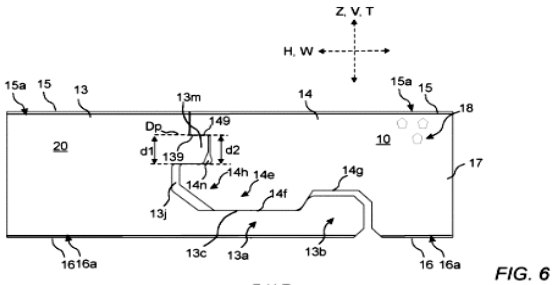

FIG. 6
A-A

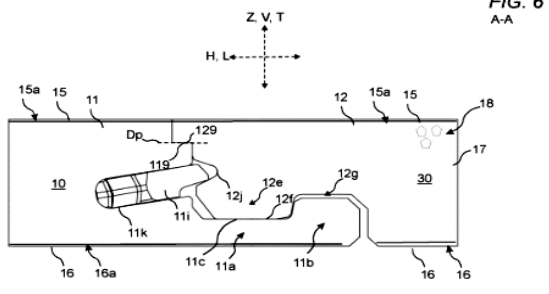

FIG. 7
B-B

(11) **1-0045643 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45156/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 1-2023-04585
(22) 19/09/2022
(51) ***B60F 3/00***; *G08B 21/00; B63B 43/14*
(67) 2-2022-00401
(76) **NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG** (VN)
Thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ THỦY BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thủy bộ bao gồm cảm biến báo nước (1), cụm bơm máy nén (2), cụm van điện từ (3), các đầu nối và dây dẫn hơi (4), các phao chứa (5) được bố trí ở trong cơ cấu càng giữ thu hồi phao (7) và tấm chắn bảo vệ phao (6), rơle và nguồn dẫn 12v (8), động cơ phản lực nước (9), khung liên kết với thân xe (10), cầu chì (11), lọc tách ẩm (12), bình chứa khí (13), cảm biến áp suất (14), van giảm áp (15), bình ắc quy (16), bảng điều khiển (17), van xả (18), van một chiều (19); trong đó, cảm biến báo nước (1), cụm bơm máy nén (2), cụm van điện từ (3), các đầu nối và dây dẫn hơi (4), rơle và nguồn dẫn 12v (8), cầu chì (11), lọc tách ẩm (12), bình chứa khí (13), cảm biến áp suất (14), van giảm áp (15), bình ắc quy (16), bảng điều khiển (17), van xả (18), van một chiều (19) được bố trí trong hộp và để trong cốp xe, động cơ phản lực nước (9) được bố trí trên khung liên kết (10), ở phía dưới gầm xe. Các phao chứa (5) được bố trí trong các cơ cấu càng giữ thu hồi phao (7) tạo thành các cụm phao chứa, gồm cụm phao chứa phía trước, cụm phao chứa phía sau và cụm phao chứa giữa, các cụm phao chứa được liên kết với khung liên kết (10). Cơ cấu càng giữ thu hồi phao (7) bao gồm chốt quay cố định (7.1), ổ bi trượt (7.2), thanh chống (7.3), rãnh trượt (7.4), chốt trượt (7.5), lò xo xoắn (7.6), tấm chắn bảo vệ phao (6) được tạo ra để che phía dưới phao và được tạo kết cấu rãnh (7.4) để các bi trượt (7.2) trượt được ở trong rãnh trượt (7.4) này.

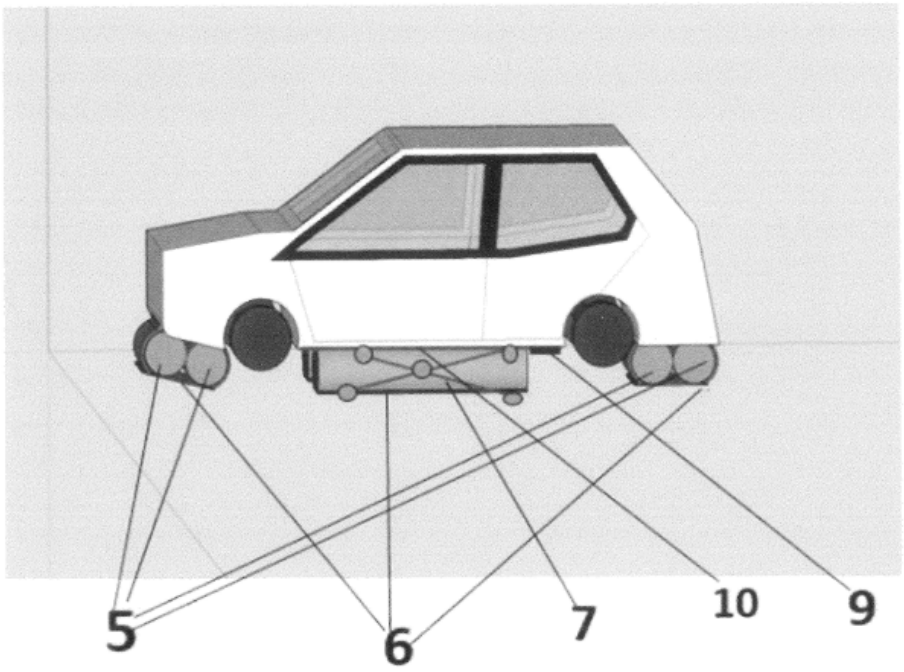

Hình 1

(11) **1-0045644 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45157/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2019 378 A
(21) 1-2019-03202
(85) 17/06/2019
(22) 20/12/2017
(86) PCT/SE2017/051305 20/12/2017
(30) 1651731-0 22/12/2016 SE
(87) WO 2018/117953 A1 28/06/2018
(51) ***B27M 3/18***; *B27M 3/04; B27M 3/06; F16B 5/06; E04F 15/02; E04F 21/22; F16B 12/26; B25B 27/02*
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
(72) Jonas FRANSSON (SE); Andreas BLOMGREN (SE); Karl ERIKSON (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ CẦM TAY ĐỂ GÀI LƯỠI VÀO TRONG RÃNH GÀI TRONG MỘT TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cầm tay (80) để gài lưỡi (30) vào trong rãnh gài (20) trong một tấm. Thiết bị này bao gồm bộ phận thứ nhất (10) bao gồm bộ phận cấp điện năng (16) được tạo kết cấu để dẫn động một mũi đục (14). Thiết bị cầm tay bao gồm bộ phận thứ hai (12) được nối với bộ phận thứ nhất (10). Bộ phận thứ hai bao gồm mũi đục di chuyển được (14) và thiết bị dẫn hướng (13), thiết bị dẫn hướng được tạo kết cấu để dẫn hướng mũi đục di chuyển được (14) và lưỡi (30). Cạnh ngoài (60) của bộ phận thứ hai (12) bao gồm chi tiết định vị thứ nhất (54) và chi tiết định vị thứ hai (55). Chi tiết định vị thứ nhất (54) và chi tiết định vị thứ hai (55) được tạo kết cấu để định vị được ít nhất một phần trong rãnh gài (20) trong khi gài lưỡi vào trong rãnh gài. Mũi đục di chuyển được (14) được tạo kết cấu để di chuyển lưỡi (30) từ thiết bị cầm tay tới vị trí gài trong rãnh gài (20).

FIG 1

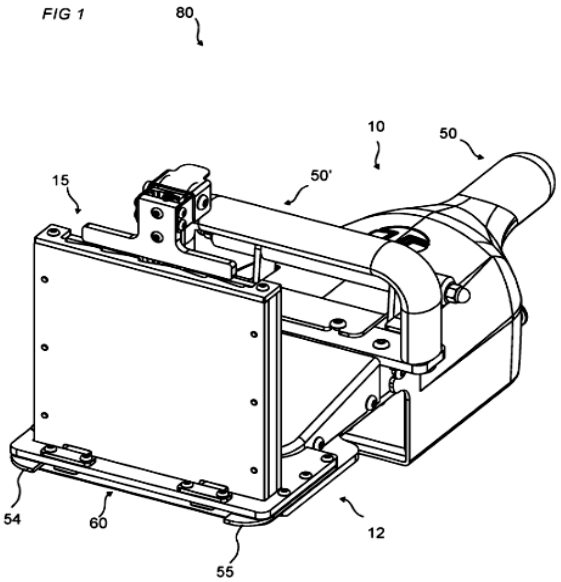

(11) **1-0045645 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45158/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-02697
(22) 28/04/2022
(51) ***B01D 53/00***
(73) **VĂN THỊ TÂM** (VN)
510 - D5, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Lê Hồng Mạnh (VN); Dương Xuân Trường (VN); Đỗ Hoàng Tùng (VN)
(54) **MÔ ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI BẰNG PLASMA KẾT HỢP VỚI HẤP PHỤ TRÊN VẬT LIỆU ZEOLIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và môđun xử lý chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs - Volatile Organic Compounds) trong môi trường không khí bằng hệ plasma – zeolit. Quá trình xử lý bao gồm hai quá trình hấp phụ VOCs vào lớp hạt zeolit và oxy hóa trên bề mặt hạt bằng plasma. Hai quá trình hấp phụ và oxy hóa hoạt động liên tiếp, xen kẽ nhau và lặp lại theo chu kỳ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo môđun plasma – zeolit bằng cách sử dụng hỗn hợp hai loại zeolit khác nhau để dễ dàng tạo plasma trong cấu hình plasma – zeolit một bậc. Hiệu quả của quá trình xử lý VOCs theo sáng chế này còn được thể hiện qua việc sử dụng thiết bị lâu dài mà ít phải thay thế vật liệu hấp phụ cũng như không tạo ra chất thải thứ cấp.

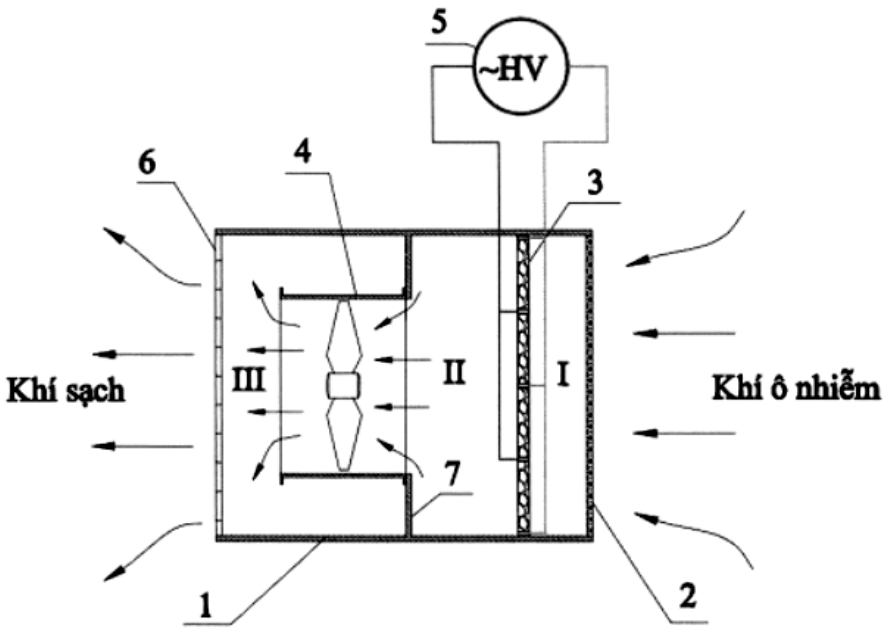

Hình 1

(11) **1-0045646 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45159/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-03925
(85) 28/06/2021
(22) 13/12/2019
(86) PCT/SE2019/051280 13/12/2019
(30) 1950024-8 10/01/2019 SE
(87) WO 2020/145862 A1 16/07/2020
(51) ***E04F 15/02***; *F16B 5/00*
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Roger YLIKANGAS (SE); Karl QUIST (SE); Anders NILSSON (SE); Caroline LANDGÅRD (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **HỆ THỐNG CÁC TẤM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MỞ KHOÁ HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống các tấm gần như giống nhau (1, 2), như là các tấm xây dựng, được trang bị hệ thống khoá cơ khí gồm lưỡi di chuyển được (30) bố trí trong rãnh di chuyển (40) có miệng thứ nhất tại cạnh thứ nhất (11) của tấm thứ nhất (1). Lưỡi (30) được tạo kết cấu để di chuyển được trong rãnh di chuyển (40) dọc theo trục di chuyển để đạt được trạng thái khoá trong đó phần thứ nhất (31) của lưỡi (30) kết hợp với rãnh lưỡi thứ nhất (20) có miệng thứ hai tại cạnh thứ hai (22) của tấm thứ hai liền kề (2), để khoá dọc các cạnh thứ nhất và thứ hai (11, 22). Phần thứ hai (32) của lưỡi (30) được tạo kết cấu để kết hợp với cạnh thứ hai (22) của tấm thứ hai liền kề (2) thông qua chi tiết dài (70) để mở khoá các cạnh thứ nhất và thứ hai (11, 22). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị mở khoá hệ thống các tấm nêu trên.

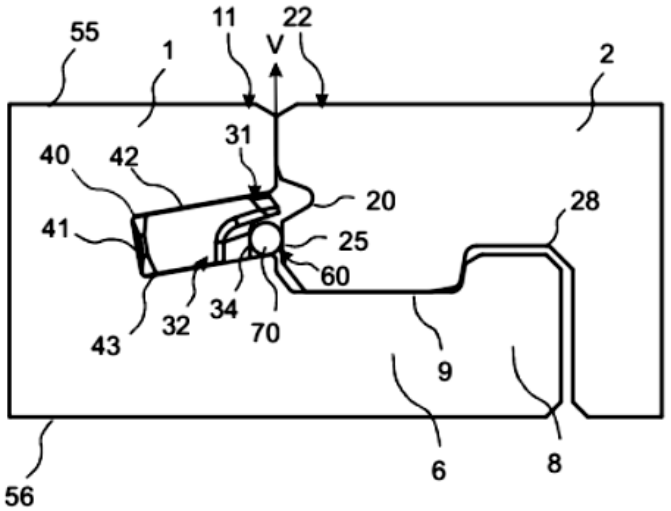

FIG. 3B

(11) **1-0045647 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45160/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2019-07217

(85) 19/12/2019

(22) 14/06/2018

(86) PCT/US2018/037484 14/06/2018

(30) 17175981.4 14/06/2017 EP

(87) WO2018/232078 20/12/2018

(51) ***A61K 31/715****; A23K 10/00*

(73) **CARGILL, INCORPORATED** (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(72) Bruno Frédéric STENGEL (FR); Christof Franz KÜSTERS (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM MANNOZA OLIGOSACARIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ CÁC SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY ĐỂ SỬ DỤNG CHO NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa mannoza oligosacarit và quy trình sản xuất chế phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa mannoza oligosacarit để sử dụng trong điều trị bệnh cho người hoặc động vật.

FIG. 1

Độ ổn định của chế phẩm MOS A với axit và các enzym có trong thức ăn chăn nuôi

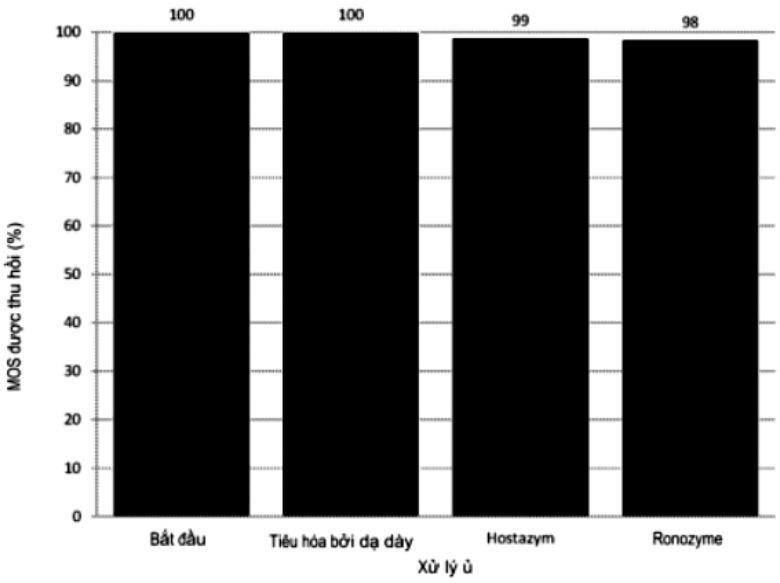

Thu hồi manoza-oligosacarit theo sáng chế (ví dụ 1) sau khi xử lý *in vitro* để mô phỏng điều kiện axit dạ dày và để kiểm tra độ bền của nó với các enzym xylanaza có trong thức ăn chăn nuôi (vi hạt Hostazym X, Hyvephama; Ronozyme WX, Novozymes)

(11) **1-0045648 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45161/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06823
(22) 27/10/2021
(51) ***B01J 27/00***; *B01J 27/055; B01J 35/04; B01J 32/00; B01J 33/00; B01J 35/00; B01J 27/04; B01J 27/135*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Cao Thị Thúy (VN); Nguyễn Duy Vinh (VN)
(54) **MÀNG LAI AG/SNS2/SNS/POLYSTYREN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng lai Ag/SnS_2/SnS/polystyren dùng cho xử lý môi trường, trong đó màng có cấu trúc gồm chất nền là polystyren định hình dạng lỗ tổ ong, các lớp phủ bao gồm, lớp dưới là lớp thiếc (II) sunfua, lớp trên là Ag nano và thiếc (IV) sunfua. Các chất phủ này được phân bố tại bề mặt lỗ xốp của màng polyme. Màng lai cho phép xử lý hiệu quả các chất độc hại có trong nước thải, dễ dàng tái sử dụng mà không cần phải lọc xúc tác, tránh thất thoát xúc tác sau các lần tái sử dụng.

(11) **1-0045649 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45162/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06822
(22) 27/10/2021
(51) ***B01J 37/00***; *B01J 37/20; B01J 37/10; B01J 37/16; B01J 37/02; B01J 37/025*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Cao Thị Thúy (VN); Nguyễn Duy Vinh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG LAI AG/SNS2/SNS/POLYSTYREN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng lai Ag/SnS_2/SnS/polystyren trên cơ sở phương pháp khắc "hơi thở cải tiến" kết hợp các phản ứng tại chỗ giúp thu được các lớp phủ đồng nhất, có độ tinh khiết cao, độ bám dính cao, phân bố chọn lọc trong lỗ xốp của lớp chất nền polystyren. Màng lai cho phép xử lý hiệu quả các chất độc hại có trong nước thải, dễ dàng tái sử dụng mà không cần phải lọc xúc tác, tránh thất thoát xúc tác sau các lần tái sử dụng.

(11) **1-0045650 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45163/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07308

(85) 16/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/KR2020/005687 29/04/2020

(30) 10-2019-0050787 30/04/2019 KR

(87) WO2020/222535 A1 05/11/2020

(51) ***E04B 1/41***; *E04B 9/18*

(76) **CHA, JU BYEONG** (KR)
26, Dobong-ro 169ga-gil, Dobong-gu Seoul 01305, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM BU LÔNG NEO CẢI TIẾN VÀ THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH TẤM HOÀN THIỆN TRẦN GỒM CỤM BU LÔNG NEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bu lông neo và thiết bị cố định tấm hoàn thiện trần gồm cụm bu lông neo, cụm bu lông neo gồm: thân neo (610) được bố trí nhiều phần nhô nhọn (612a) trên bề mặt trên của nó; vỏ neo (620) có mặt trên và mặt dưới của nó hở, được ngoại suy tương ứng với đầu dưới của thân neo (610), được bố trí phần khía thứ nhất (622a) có dạng chữ "Y" ở khoảng cách bằng nhau dọc theo chu vi của vỏ neo (620), và được bố trí phần khía thứ hai (622b) có dạng chữ "v" ở khoảng cách bằng nhau dọc theo hướng chiều dài của phần khía thứ nhất; bộ phận siết chặt (630) được bắt vít với thân neo (610) bởi ren vít bố trí trên bề mặt chu vi bên trong của bộ phận siết chặt (630), và được bố trí phần gia công (632) để gia tăng lực ma sát dọc theo chu vi bên ngoài của bộ phận siết chặt (630).

FIG. 6

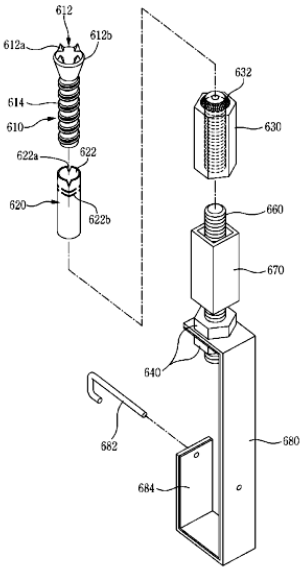

(11) **1-0045651 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45164/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-03346
(85) 27/05/2022
(22) 18/12/2020
(86) PCT/SE2020/051239 18/12/2020
(30) 1951508-9 19/12/2019 SE
(87) WO 2021/126070 A1 24/06/2021
(51) ***F16B 12/20***; *F16B 5/00; F16B 12/46; F16B 12/04*
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Peter DERELÖV (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BỘ TẤM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm gồm tấm thứ nhất (10) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (20) có mặt phẳng chính thứ hai với bề mặt chính thứ hai (22). Mặt phẳng chính thứ nhất về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai ở vị trí khoá. Tấm thứ hai bao gồm bề mặt chính thứ ba (25) tại khoảng cách thứ nhất (A) từ bề mặt chính thứ hai. Tấm thứ nhất và tấm thứ hai bao gồm thiết bị khoá (50) để khoá cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất với cạnh thứ hai của tấm thứ hai. Thiết bị khoá bao gồm rãnh cạnh (30), trong đó rãnh cạnh bao gồm lưỡi (40), lưỡi được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (26) của tấm thứ nhất, ở vị trí khoá, để khoá các cạnh thứ nhất và thứ hai theo hướng thứ nhất (D1) vuông góc với mặt phẳng chính thứ nhất (11). Bề mặt rãnh thứ nhất (31) của rãnh cạnh kết hợp với bề mặt chính thứ hai, tại vùng tiếp xúc thứ nhất (31') ở vị trí khoá và bề mặt rãnh thứ hai (32) của rãnh cạnh kết hợp với bề mặt chính thứ ba, tại vùng tiếp xúc thứ hai (32'), để khoá tấm thứ nhất và tấm thứ hai theo hướng thứ hai (D2) vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai (21).

FIG 2A.

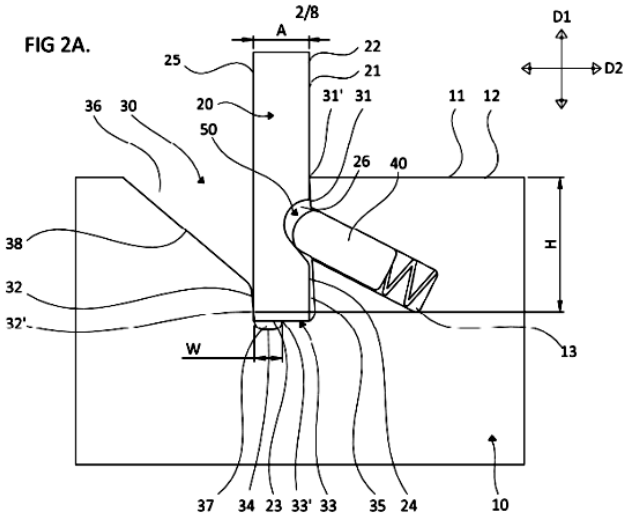
2/8
A
D1
D2
25
22
21
36
30
20
31'
31
11
12
50
26
40
38
H
32
32'
W
13
37
34
23
33'
33
35
24
10

(11) **1-0045652 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45165/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-07309

(85) 16/11/2021

(22) 12/01/2021

(86) PCT/CN2021/071289 12/01/2021

(30) 202010056836.9 16/01/2020 CN
202010131605.X 28/02/2020 CN

(87) WO 2021/143677 A1 22/07/2021

(51) ***C07D 251/08***; *A01N 43/80; A01N 43/90; A01P 13/00; C07D 498/04; A01N 43/00; C07D 413/10; C07D 413/14; C07D 498/02; C07D 251/10*

(73) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

(72) LIAN, Lei (CN); PENG, Xuegang (CN); HUA, Rongbao (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỢP CHẤT THƠM ĐƯỢC THẾ BỞI VÒNG NGƯNG TỤ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ thuốc trừ sâu, và cụ thể là một hợp chất thơm được thế bởi vòng ngưng tụ, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại. Hợp chất thơm được thế vòng ngưng tụ, được biểu diễn bởi công thức chung I:

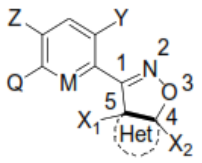

I

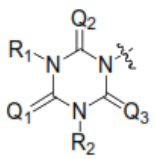

Q-1

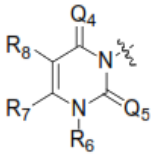

Q-2

hoặc

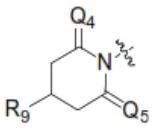

Q-3

v.v.; Y là halogen, haloalkyl, xyano, nitro hoặc amino; Z là H, halogen hoặc hydroxy; M là CH hoặc N; Het là cấu trúc vòng mà chia sẻ hai nguyên tử cacbon ở các vị trí 4- và 5- với vòng isoxazolin để tạo thành vòng ngưng tụ; X_1, X_2 mỗi nhóm độc lập là H, halogen hoặc nitro v.v.. Hợp chất có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời chống lại cỏ dại gramin, cỏ dại lá rộng, v.v. ngay cả ở tỷ lệ áp dụng thấp và có tính chọn lọc cao đối với cây trồng.

(11) **1-0045653 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45166/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02493

(85) 06/05/2021

(22) 24/10/2019

(86) PCT/CN2019/112945 24/10/2019

(30) 201811595311.1 25/12/2018 CN

(87) WO2020/134430 A1 02/07/2020

(51) ***F04D 29/04****; F16C 17/10*

(73) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI** (CN)
West Jinji Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) LIU, Hua (CN); ZHANG, Zhiping (CN); LI, Hongbo (CN); ZHONG, Ruixing (CN); CHEN, Yuhui (CN); YE, Wenteng (CN); QI, Jingli (CN); LIU,Sheng (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM ĐỠ Ổ TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CỤM ĐỠ Ổ TRỤC NÀY, VÀ MÁY NÉN LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đỡ ổ trục và phương pháp gia công cụm đỡ ổ trục này, và máy nén ly tâm. Cụm đỡ ổ trục gồm: các bộ phận đỡ ổ trục (52), được trang bị các lỗ xuyên (522) để lắp các ổ trục hướng trục (8); và tấm cố định (51), được lắp theo cách tháo ra được tại một đầu của mỗi trong các bộ phận đỡ ổ trục (52) dọc theo hướng dọc trục, các mặt bên, ở cách các bộ phận đỡ ổ trục (52), của các tấm cố định (51) được tạo kết cấu để lắp các ổ trục nén thứ nhất (10'). Các tấm cố định và các bộ phận đỡ ổ trục áp dụng kết cấu phân chia, sao cho sự vuông góc của các lỗ xuyên để lắp các ổ trục hướng trục và các mặt đầu cuối để lắp các tấm cố định được đảm bảo trong khi gia công, và sự đồng trục của các lỗ xuyên tương ứng với hai bộ phận đỡ ổ trục được đảm bảo, vì vậy đảm bảo sự đồng trục của hai ổ trục hướng trục. Vì vậy, cụm đỡ ổ trục có thể cải thiện độ chính xác lắp ráp của ổ trục bằng cách đảm bảo độ chính xác gia công để cải thiện độ ổn định của hệ thống rôto ổ trục, và có thể gia tăng tỷ lệ chất lượng gia công bộ phận và giảm chi phí gia công.

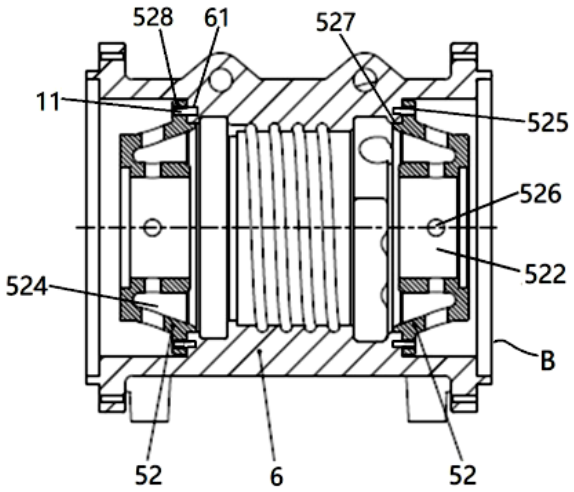

Fig.5

(11) **1-0045654 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45167/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429 A
(21) 1-2023-07184
(22) 13/10/2023
(51) ***A61K 33/04***; *B22F 9/24; A61K 9/51*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Lã Đức Dương (VN); Nguyễn Trí Thiện (VN); Lê Thị Thùy Dương (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HẠT NANO SELEN SỬ DỤNG DỊCH CHIẾT THỔ PHỤC LINH (SMILAX GLABRA ROXB.) KẾT HỢP VỚI PLASMA ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hạt nano selen sử dụng dịch chiết rễ Thổ phục linh (*Smilax glabra* Roxb.) kết hợp với plasma điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dịch chiết thổ phục linh; b) chuẩn bị dung dịch H_2SeO_3; c) tổng hợp hạt nano selen; và d) thu nhận hạt nano selen.

(11) **1-0045655 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45168/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02412
(85) 18/04/2022
(22) 24/09/2020
(86) PCT/IB2020/058925 24/09/2020
(30) 1951085-8 25/09/2019 SE
(87) WO 2021/059179 A1 01/04/2021
(51) ***E04F 15/02***; *E04F 15/10; E04F 15/04*
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Christian BOO (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BỘ TẤM CÓ THIẾT BỊ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm gồm các tấm thứ nhất và thứ hai, thiết bị khoá cơ học để khoá bằng di chuyển về cơ bản thẳng đứng của các tấm. Dải khoá (7) kéo dài từ cạnh thứ nhất (11) của tấm thứ nhất theo hướng song song với các bề mặt tấm thứ nhất và thứ hai của tấm thứ nhất (12, 13). Dải khoá (7) gồm chi tiết khoá (3) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh khoá (4) tại cạnh thứ hai (21) của tấm thứ hai (2) để khoá theo hướng song song với bề mặt tấm thứ nhất (12). Các cạnh đối diện tương ứng gồm lưỡi và rãnh lưỡi kết hợp để khoá đứng. Dải khoá (7) gồm rãnh uốn (8) kéo dài từ bề mặt dải khoá thứ hai (73) vào trong dải khoá (7), để gia tăng độ linh động của dải khoá trong khi lắp ghép.

FIG. 1A

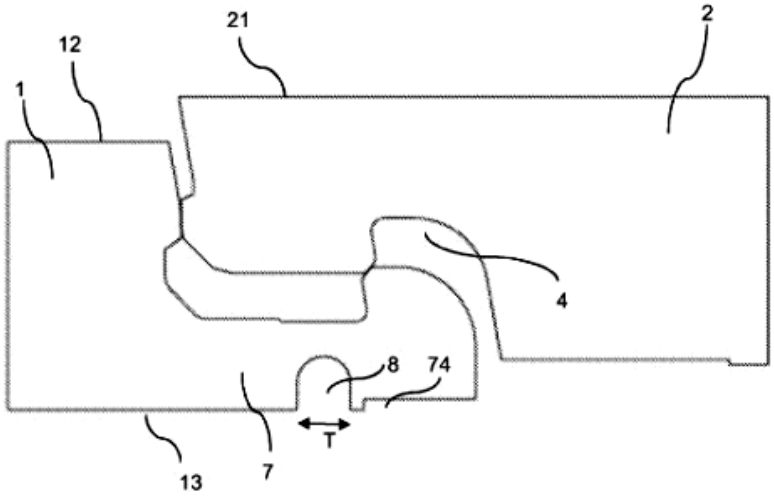

(11) **1-0045656 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45169/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2021-07914
(22) 09/12/2021
(51) ***C09K 11/06****; B82Y 20/00; B82Y 30/00*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Hoàng Văn Huy (VN); Trần Thị Tình (VN); Nguyễn Hưng Nguyên (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TIỂU CẦU NANO SIO2 BỌC CHẤM LƯỢNG TỬ SILIC PHÁT QUANG CHỨA NHÓM CHỨC NH2 VÀ VẬT LIỆU DẠNG HẠT TIỂU CẦU NANO SIO2 BỌC CHẤM LƯỢNG TỬ SILIC PHÁT QUANG CHỨA NHÓM CHỨC NH2 DÙNG ĐỂ ĐÁNH DẤU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo tiểu cầu nano SiO_2 bọc chấm lượng tử silic phát quang (tiểu cầu Si-QDs/SiO_2) chứa nhóm chức NH_2, trong đó quy trình này về cơ bản bao gồm hai bước chính (i) chế tạo các chấm lượng tử silic (hạt Si-QDs) bằng phương pháp thủy nhiệt và (ii) bọc các chấm lượng tử silic bằng lớp vỏ SiO_2 chứa nhóm chức NH_2. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vật liệu dạng hạt tiểu cầu nano SiO_2 bọc các chấm lượng tử silic phát quang chứa nhóm chức NH_2 thu được bằng quy trình này, dùng để đánh dấu sinh học, bao gồm ứng dụng làm bột hiển thị dấu vân tay tại hiện trường.

(11) **1-0045657 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45170/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-05609

(85) 11/10/2019

(22) 13/04/2018

(86) PCT/EP2018/059503 13/04/2018

(30) 17166523.5 13/04/2017 EP

(87) WO 2018/189362 18/10/2018

(51) ***H04B 7/06***

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1 Konan Minato-Ku Tokyo, 108-0075, Japan

(72) CIOCHINA, Dana (RO); HANDTE, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG ĐIỀU HƯỚNG CHÙM SÓNG HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông để truyền thông dựa trên tần số vô tuyến (RF) với thiết bị truyền thông khác bao gồm hệ mạch điều hướng chùm sóng kỹ thuật số được tạo cấu hình để thực hiện việc điều hướng chùm sóng kỹ thuật số dựa vào thông tin điều hướng chùm sóng kỹ thuật số để thu nhận các luồng dữ liệu RF, và hệ mạch điều hướng chùm sóng tương tự được tạo cấu hình để thực hiện việc điều hướng chùm sóng tương tự đối với các luồng dữ liệu RF nhận được. Hệ mạch điều hướng chùm sóng tương tự được tạo cấu hình để thực hiện việc hướng dẫn điều hướng chùm sóng tương tự với thiết bị truyền thông khác cho phép thiết bị truyền thông khác tính toán thông tin điều hướng chùm sóng kỹ thuật số tương ứng với một hoặc nhiều sự kết hợp của các chùm sóng tương tự được dùng trong việc hướng dẫn điều hướng chùm sóng tương tự đã nêu. Hệ mạch điều hướng chùm sóng kỹ thuật số được tạo cấu hình để thu thông tin điều hướng chùm sóng kỹ thuật số được tính toán và để sử dụng nó để thực hiện việc điều hướng chùm sóng kỹ thuật số.

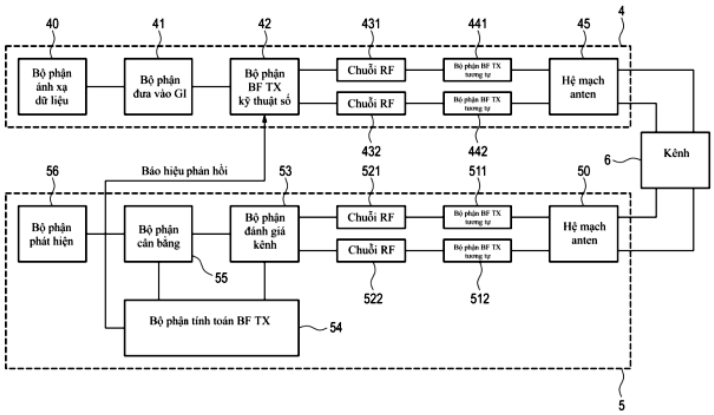

FIG. 2

(11) **1-0045658 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45171/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2019 373 A
(21) 1-2019-00268
(22) 28/12/2018
(51) ***A01G 17/18***; *A01N 25/00*
(67) 2-2018-00558
(76) **ĐOÀN NAM SINH** (VN)
Số 5 Yagout, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO TRẦM HƯƠNG TRÊN CÂY DÓ (AQUILARIA CRASSNA PIERRE)**

(57) Sáng chế đến cập đến phương pháp tạo trầm hương trên cây Dó *(Aquilaria crassna Pierre)*) bằng công nghệ sinh thái học thực vật. Phương pháp tạo trầm hương trên cây Dó theo sáng chế bao gồm các bước tạo lỗ mài trên thân cây bằng máy bào chuyên dùng tốc độ 30.000 vòng trên phút, dẫn mẫu vi nấm có tác dụng tạo trầm vào lỗ mài, đưa tổ côn trùng lên cành bao gồm tổ kiến đen đít cong *(Atta sp)*, tổ bọ cánh cứng *(Phloeodes diabolicus)* sau khoảng thời gian 6 tháng, chăm sóc cây Dó và thu hoạch trầm hương. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình trồng cây Dó với giống cây Dó con được từ gốc trầm mẹ và được bổ sung khoáng tự nhiên nhằm đảm bảo khả năng tạo trầm bằng phương pháp tạo trầm hướng theo sáng chế.

H. 2A

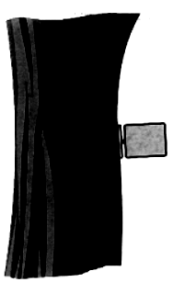

H. 2B

H. 2C

HÌNH 2

(11) **1-0045659 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45184/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-03703
(85) 25/06/2020
(22) 15/02/2019
(86) PCT/JP2019/005606 15/02/2019
(30) 2018-026109 16/02/2018 JP
(87) WO 2019/160092 A1 22/08/2019
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/16; C21D 8/12*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng theo một phương án của sáng chế có thành phần hóa học là C: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,00% hoặc nhỏ hơn, Al: 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% đến 2,00%, S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Nd, Pr, La, Ce, Zn, và Cd: 0,0015% đến 0,0100% tổng số, tham số Q được thể hiện bằng Q=[Si]+2×[Al]-[Mn]: 2,00 hoặc nhỏ hơn; Sn: 0,00% đến 0,40%, Cu: 0,00% đến 1,00%, và phần còn lại: Fe và tạp chất, và tham số R được thể hiện bằng $R=(I_{100}+I_{310}+I_{411}+I_{521})/(I_{111}+I_{211}+I_{332}+I_{221})$ là 0,80 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng.

(11) **1-0045660 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45185/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03144

(85) 03/06/2020

(22) 09/11/2018

(86) PCT/JP2018/041580 09/11/2018

(30) 2017-216796 09/11/2017 JP

(87) WO 2019/093454 A1 16/05/2019

(51) ***A23L 13/00***; *A23L 35/00; A23L 13/70*

(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

(72) KOBA, Ryusuke (JP); KORI, Soichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CẢI BIẾN THỊT, SẢN PHẨM THỊT ĐƯỢC CẢI BIẾN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải biến thịt mà chứa gluconat và enzym cải biến sacarit với tỷ lệ là 100 - 100000000U của enzym cải biến sacarit trên 1g axit gluconic. Chế phẩm có thể cung cấp sản phẩm thịt được cải biến mềm và mọng với sự đông đặc được ngăn chặn bằng cách gia nhiệt. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thịt được cải biến chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

(11) **1-0045661 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45186/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07666
(85) 31/12/2020
(22) 30/05/2019
(86) PCT/JP2019/021445 30/05/2019
(30) 2018-104160 31/05/2018 JP
(87) WO 2019/230857 A1 05/12/2019
(51) ***C07D 471/14***; *C07D 498/14; A61K 31/53; A61P 31/18*
(73) **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) TAODA Yoshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDON ĐA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) sau đây:

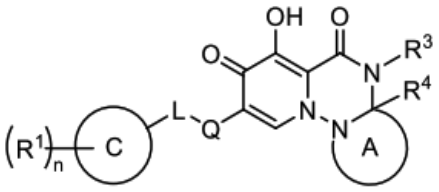

(I)

trong đó, vòng A là dị vòng không thơm được thế hoặc không được thế; vòng C là vòng benzen hoặc tương tự; Q là dị vòng thơm 5 cạnh hoặc tương tự; mỗi R^1 độc lập là halogen hoặc tương tự; L là alkylen được thế hoặc không được thế; R^3 là alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự; R^4 là hydro hoặc tương tự; và n là số nguyên từ 1 đến 3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chất ức chế integraza HIV (human immunodeficiency virus-virut gây suy giảm miễn dịch ở người) chứa hợp chất này.

(11) **1-0045662 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45187/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01596

(85) 19/03/2020

(22) 28/09/2018

(86) PCT/JP2018/036171 28/09/2018

(30) 2017-192041 29/09/2017 JP

(87) WO 2019/065934 A1 04/04/2019

(51) ***A23L 7/157***; *A23L 5/10*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) HIWATASHI, Souichiro (JP); MAEDA, Tatsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP (KARAAGE) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP (KARAAGE) SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp cho phép chế biến thực phẩm chiên ngập *(Karaage)* mà lớp bao ngoài có kết cấu giòn vừa ý kéo dài sau khi nấu. Hỗn hợp theo sáng chế chứa ít nhất 10% khối lượng của tinh bột khoai tây có 10% đường kính nhỏ hơn hoặc bằng 20 µm theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt dựa vào thể tích thu được nhờ phân tích cỡ hạt nhờ sự nhiễu xạ laze (phương pháp khô). Tốt hơn là tinh bột khoai tây có 50% đường kính từ 5 µm đến 35 µm và/hoặc 90% đường kính từ 20 µm đến 40 µm theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt dựa vào thể tích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên ngập *(Karaage)* sử dụng hỗn hợp này.

(11) **1-0045663 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45189/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04071
(85) 15/07/2020
(22) 15/10/2018
(86) PCT/JP2018/038375 15/10/2018
(30) 2017-245614 21/12/2017 JP
(87) WO 2019/123799 A1 27/06/2019
(51) ***C09J 7/38***; *B32B 27/30; C08K 5/3492; C09J 7/40; C09J 133/00; C09J 4/00; B32B 27/18; C09J 11/06*
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) MATSUMOTO, Masamichi (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); MITSUI, Kazuma (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC TRANG BỊ MÀNG TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÍNH NHẠY ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp được trang bị màng tách (1) gồm có tấm dính nhạy áp đã hóa cứng quang hóa (50) có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai, và màng tách thứ nhất (10) được gắn tạm thời với bề mặt chính thứ nhất của tấm dính nhạy áp. Màng tách thứ nhất có lớp tách (15) trên màng nền (11), và lớp tách (15) tiếp xúc với tấm dính nhạy áp (50). Tấm dính nhạy áp (50) chứa polyme gốc acryl đã hóa cứng quang hóa và chất hấp thụ UV. Lớp tách (15) là lớp tách gốc silicon có hàm lượng nguyên tử Si là từ 0,02 đến 0,07 g/m^2.

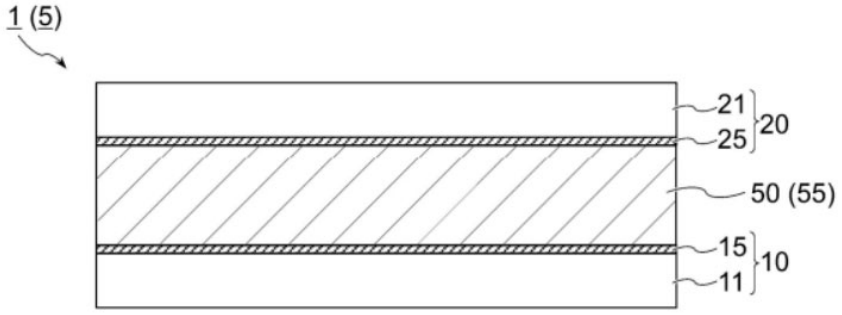

FIG.1

(11) **1-0045664 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45193/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07344
(85) 26/03/2019
(22) 31/08/2017
(86) PCT/KR2017/009526 31/08/2017
(30) 10-2016-0112127 31/08/2016 KR
(87) WO 2018/044088 A1 08/03/2018
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/119; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/196*
(62) 1-2019-01504
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, khối bao gồm khối hiện thời.

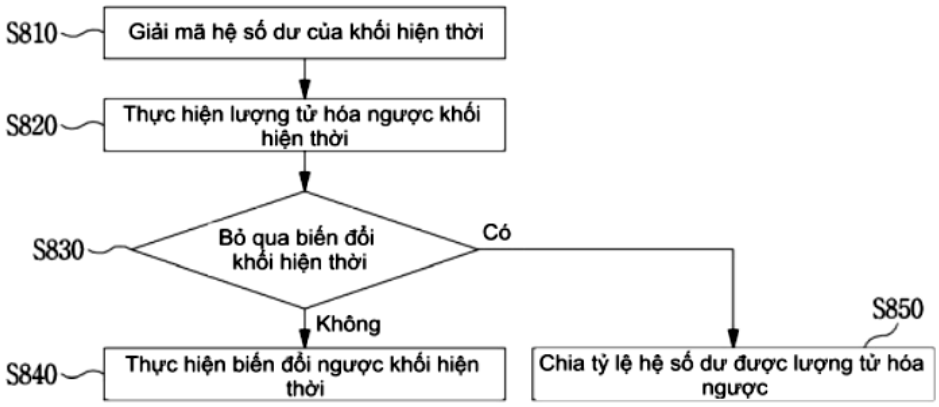
S810
Giải mã hệ số dư của khối hiện thời
S820
Thực hiện lượng tử hóa ngược khối hiện thời
S830
Bỏ qua biến đổi khối hiện thời
Có
Không
S840
Thực hiện biến đổi ngược khối hiện thời
S850
Chia tỷ lệ hệ số dư được lượng tử hóa ngược

FIG.8

(11) **1-0045665 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45194/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2020 383 A
(21) 1-2020-00036
(22) 02/01/2020
(51) ***F04B 39/00***; *G06F 17/00*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Xuân Long (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Nguyễn Trường Giang (VN); Phạm Văn Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH HÓA VÀ TÍNH TOÁN ĐẶC TÍNH KHÍ ĐỘNG MÁY NÉN DỌC TRỤC NHIỀU TẦNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mô hình hóa và tính toán đặc tính khí động máy nén dọc trục nhiều tầng sử dụng phần mềm thương mại, phương pháp xác định miền hoạt động ổn định của thiết bị. Phương pháp đề xuất bao gồm các bước như sau: bước 1: mô hình hóa đối tượng; bước 2: mô hình hóa mô hình tính toán; bước 3: tính toán đặc tính máy nén dọc trục bằng bộ giải tính toán đặc tính khí động lực học chuyên dùng cho máy cánh dẫn ANSYS CFX; bước 4: xuất, xử lý kết quả.

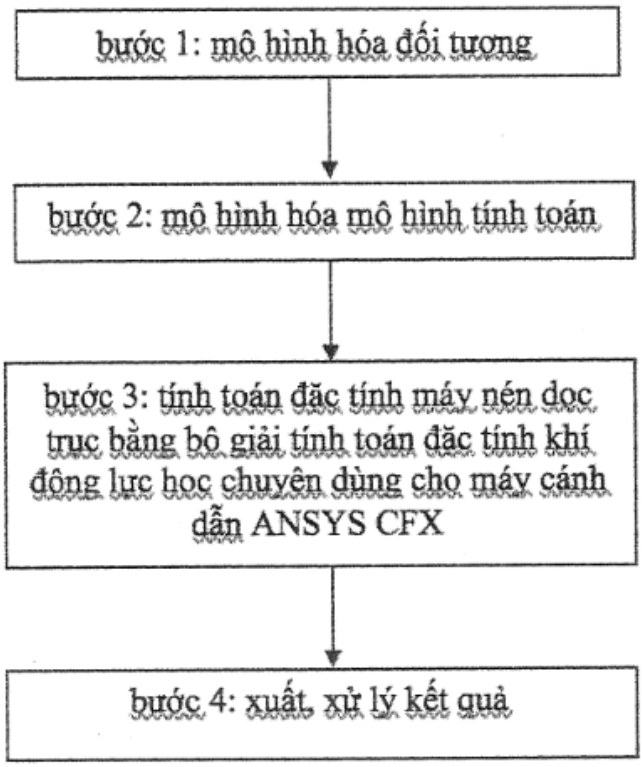

Hình 1

(11) **1-0045666 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45240/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04318

(85) 18/08/2014

(22) 20/02/2013

(86) PCT/JP2013/054126 20/02/2013

(30) 2012-044009 29/02/2012 JP

(87) WO 2013/129203 A1 06/09/2013

(51) ***H04N 7/26***

(62) 1-2014-02746

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) TANAKA Junichi (JP); MORIGAMI Yoshitaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn ngừa việc tăng lượng mã hóa của danh sách chia tỷ lệ.

Thiết bị xử lý ảnh của sáng chế thiết lập hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa bằng cách cộng hệ số chênh lệch thay thế mà là độ chênh lệch giữa hệ số thay thế được sử dụng để thay thế hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa và hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa vào hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa; chuyển đổi lên ma trận lượng tử hóa được thiết lập; và giải lượng tử hóa dữ liệu được lượng tử hóa nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên trong đó hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên được thay thế bởi hệ số thay thế. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.

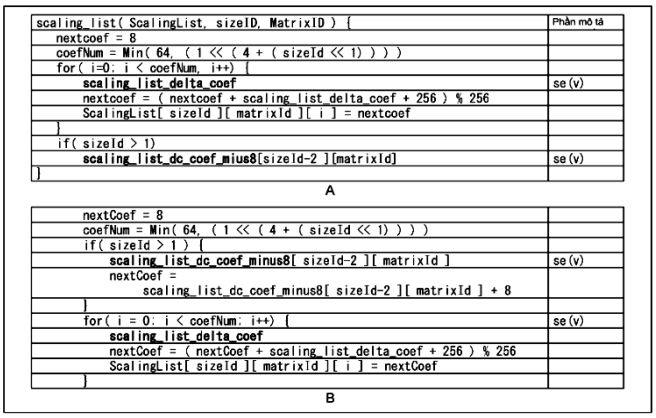

scaling_list(ScalingList, sizeID, MatrixID) {	Phần mô tả
nextcoef = 8	
coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeId << 1))))	
for(i=0; i < coefNum, i++) {	
scaling_list_delta_coef	se(v)
nextcoef = (nextcoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256	
ScalingList[sizeId][matrixId][i] = nextcoef	
}	
if(sizeId > 1)	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId]	se(v)
}	

A

nextCoef = 8	
coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeId << 1))))	
if(sizeId > 1) {	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId]	se(v)
nextCoef = scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId] + 8	
}	
for(i = 0; i < coefNum; i++) {	se(v)
scaling_list_delta_coef	
nextCoef = (nextCoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256	
ScalingList[sizeId][matrixId][i] = nextCoef	
}	

B

FIG.7

(11) **1-0045667 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45242/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2021-00562
(22) 02/02/2021
(51) ***G01N 21/65***; *G01J 3/00*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Cảnh Trung (VN); Đinh Xuân Khoa (VN); Nguyễn Huy Bằng (VN); Bùi Đình Thuận (VN); Phạm Văn Hội (VN); Phạm Thanh Bình (VN); Nguyễn Thúy Vân (VN)
(54) **DÃY CẢM BIẾN QUANG TỬ CÓ TĂNG CƯỜNG TÍN HIỆU RAMAN BỀ MẶT (SERS) SỬ DỤNG BỀ MẶT SỢI QUANG PHỦ LỚP NANO KIM LOẠI (VÀNG, BẠC) SẮP XẾP CÓ TRẬT TỰ ĐỂ TỰ ĐỘNG HÓA PHƯƠNG PHÁP ĐO RAMAN ĐỒNG THỜI NHIỀU MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến dãy cảm biến quang tử có tăng cường tín hiệu tán xạ Raman bề mặt (SERS) sử dụng bề mặt sợi quang (mặt phẳng hoặc vi cầu thủy tinh silica) có phủ nano kim loại Au, Ag được sắp xếp có trật tự để sử dụng trong tự động hóa phương pháp đo Raman đồng thời nhiều mẫu, đảm bảo độ lặp lại kết quả đo Raman sử dụng cảm biến SERS sợi quang phủ nano kim loại Au, Ag với thời gian ngắn và không phụ thuộc kỹ năng thao tác của thí nghiệm viên. Dãy cảm biến quang tử SERS sợi quang phủ nano kim loại Au, Ag bao gồm: cảm biến SERS sợi quang (18, 19) có phủ lớp nano kim loại (Au, Ag) có hình thái học dạng đĩa, hoa hoặc cành lá (7; 16) trên đầu sợi quang (5, 14) được cố định trong ống giữ sợi quang (6, 15) và được sắp xếp có trật tự theo hai chiều X, Y bằng cách đặt chúng vào các lỗ (8, 20) trên bề mặt đế phẳng (9, 21) và được giữ chặt bằng nắp (11, 23) có các lỗ rỗng (24) có đường kính nhỏ hơn ống trụ giữ sợi quang và có gờ tròn đường kính phía trong tương thích với đường kính của ống trụ cảm biến SERS. Khoảng cách đồng đều giữa các cảm biến SERS sợi quang (18, 19) dọc theo chiều X, Y và tương thích với độ dịch theo X, Y của đế phẳng (9, 21) được điều khiển tự động bằng bộ dịch chuyển cơ-điện (10) theo chương trình định sẵn trong phần mềm máy tính điều khiển sao cho vị trí của cảm biến SERS (18, 19) cần đo nằm đúng vị trí cố định của chùm laze kích thích (12) và đầu thu tín hiệu Raman trong thiết bị tán xạ Raman (13), và thời gian dừng cảm biến SERS tại vị trí để đo Raman có sai số nhỏ nhất.

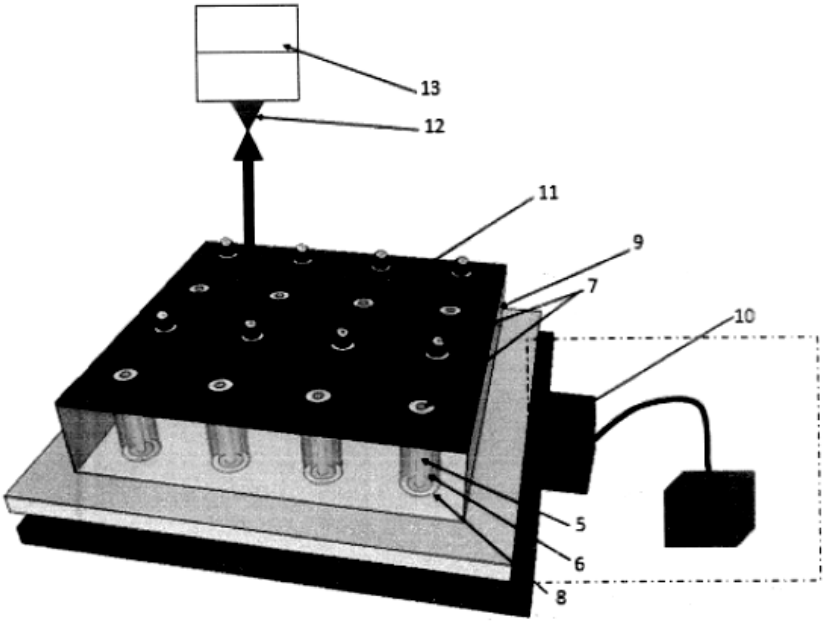

Hình 1

(11) **1-0045668 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45243/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02065

(85) 10/04/2020

(22) 15/11/2018

(86) PCT/CN2018/115613 15/11/2018

(30) 201711197927.9 25/11/2017 CN

(87) WO2019/100997 31/05/2019

(51) ***H04L 1/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Minghui (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo cáo dữ liệu, và phương pháp và thiết bị để tạo cấu hình ngưỡng sơ đồ điều chế và mã hóa (MCS). Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối báo cáo, tới thiết bị mạng, một nhóm thông tin được sử dụng để chỉ báo các ngưỡng băng tần lập lịch và/hoặc các ngưỡng MCS lập lịch. So với các ngưỡng báo cáo trực tiếp, theo sáng chế, số lượng bit ít hơn có thể bị chiếm, do đó giảm lượng thông tin thừa.

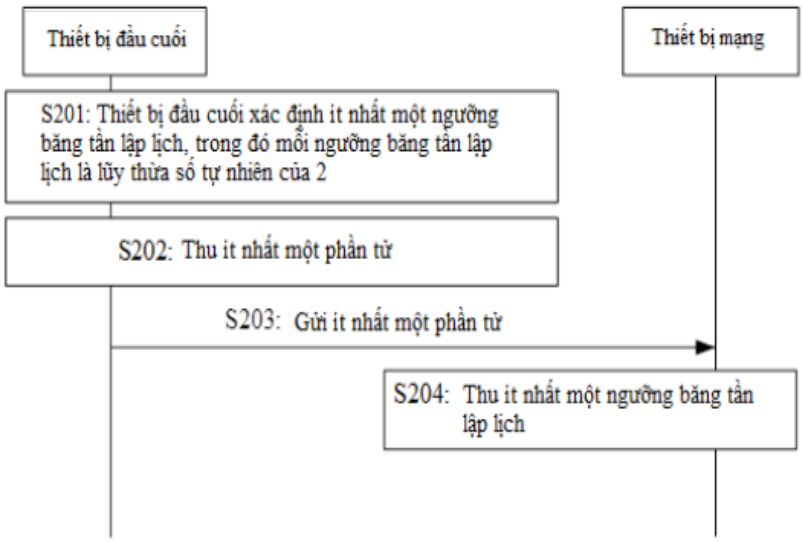

Fig. 2A

(11) **1-0045669 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45247/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00901

(22) 14/02/2023

(30) 1-2022-04437 14/07/2022 VN

(51) ***A61C 19/00***; *A61C 15/00*

(76) **PHẠM VĂN VINH** (VN)
12A01 số 3 Vũ Phạm Hàm, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ NGƯỜI SỬ DỤNG TỰ CÀI GIỮ TRONG MIỆNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG KHI SINH HOẠT, VẬN ĐỘNG DƯỚI MỌI HÌNH THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để người sử dụng tự cài giữ trong miệng để cài giữ các vật liệu cần được sử dụng trong miệng như hương liệu hay dược phẩm để trị liệu. Sau khi được cài vào trong miệng, dụng cụ bảo đảm luôn tự giữ trong khoang miệng người sử dụng khi sinh hoạt, vận động dưới mọi hình thức như: thức, ngủ, ăn, nói, đi, đứng, chạy, nhảy, bơi, lặn, v.v... Người sử dụng cũng có thể dễ dàng tự lấy dụng cụ ra khỏi miệng sau khi sử dụng xong. Khi được cài trong miệng, dụng cụ này không làm thay đổi khuôn mặt, giọng nói của người sử dụng, nhờ đó nâng cao thẩm mỹ và hỗ trợ người sử dụng điều trị các bệnh đường hô hấp và tiêu hóa.

(11) **1-0045670 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45248/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2020 384 A
(21) 1-2020-00037
(22) 02/01/2020
(51) ***C04B 35/505***; *B32B 18/00; C04B 35/00*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Chu Duy Lành (VN); Nguyễn Phi Minh (VN); Nguyễn Tiến Quyết (VN); Lê Văn An (VN); Nguyễn Minh Trí (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ GỐM CÁC CHI TIẾT CHỊU NHIỆT TRONG ĐỘNG CƠ TUA-BIN KHÍ CỠ NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phủ gốm các chi tiết chịu nhiệt trong động cơ tua-bin khí cỡ nhỏ, từ đó hạn chế các ảnh hưởng của nhiệt độ cao từ môi trường hoạt động như sự oxy hóa. Phương pháp này sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn trên thị trường, sử dụng các công cụ, dụng cụ, đồ gá có sẵn, đơn giản giúp giảm thiểu tổng chi phí gia công chế tạo các chi tiết hoạt động trong môi trường nhiệt độ cao, áp dung hiệu quả cho các chi tiết của động cơ tua-bin khí cỡ nhỏ với chi phí chế tạo thấp. Phương pháp của sáng chế bao gồm năm bước bao gồm: bước 1: xử lý bề mặt tiền phun phủ; bước 2: che chắn các bề mặt không cần phun phủ; bước 3: gá lắp; bước 4: phun phủ lớp liên kết; bước 5: phun phủ lớp cách nhiệt.

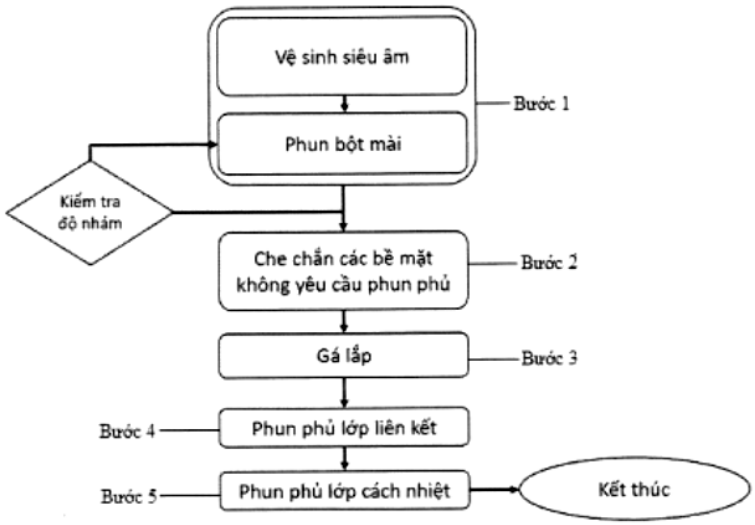

Hình 1

(11) **1-0045671 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45249/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05514

(85) 07/09/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/US2020/019943 26/02/2020

(30) 62/810,828 26/02/2019 US

(87) WO2020/176653 03/09/2020

(51) ***A43B 11/00***; *A43B 23/02*

(73) **FAST IP, LLC** (US)
1172 West 700 North, Suite 200 Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); EDDINGTON, Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH CÓ TAY ĐÒN ĐỠ GÓT VÀ CHI TIẾT ĐÀN HỒI**

(57) Giày xỏ nhanh có tay đòn đỡ gót được tạo cấu hình để chuyển giữa cấu hình co lại, để dễ đi giày vào và tháo ra, và cấu hình không bị co lại, để giữ chắc bàn chân bên trong giày, giày này có chi tiết đàn hồi được tạo cấu hình để làm lệch tay đòn đỡ gót hướng đến cấu hình không bị co lại.

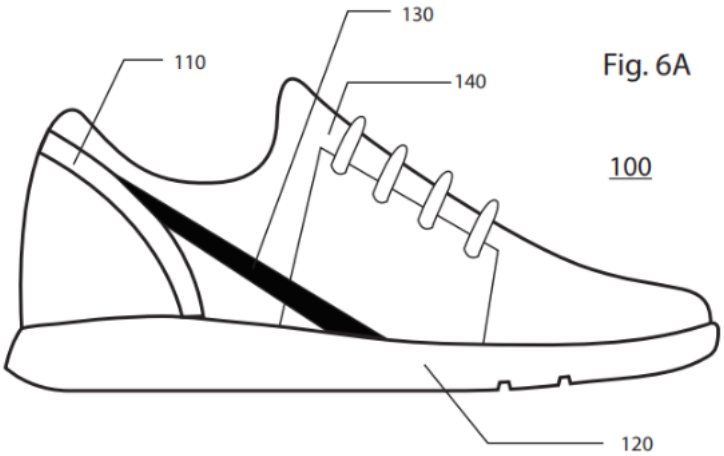

Fig. 6A

(11) **1-0045672 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45250/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2019-06081
(22) 30/10/2019
(51) ***G06F 7/00***; *G06F 7/38*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Văn Hùng (VN); Nguyễn Đức Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SINH SỐ NGẪU NHIÊN KHÔNG LẶP LẠI THEO SỐ LƯỢNG CHO TRƯỚC TRONG KHÔNG GIAN SỐ HỮU HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sinh số ngẫu nhiên bảo mật không lặp lại theo số lượng cho trước trong việc phát triển các hệ thống sinh mã như mã mã số thẻ cào, bao gồm các bước: cấu hình tham số cho tập không gian số cần sinh; thực hiện chia không gian sinh số; thực hiện nạp dữ liệu các số đã sinh từ bộ nhớ ngoài và đọc thông tin cấu hình; thực hiện sinh số bảo mật; cập nhật dữ liệu ra bộ nhớ ngoài; đảo số theo nguyên tắc trong tập không gian; thực hiện kiểm tra và cập nhật dữ liệu số đã sinh; chuyển không gian sinh số; cập nhật dữ liệu và kết thúc.

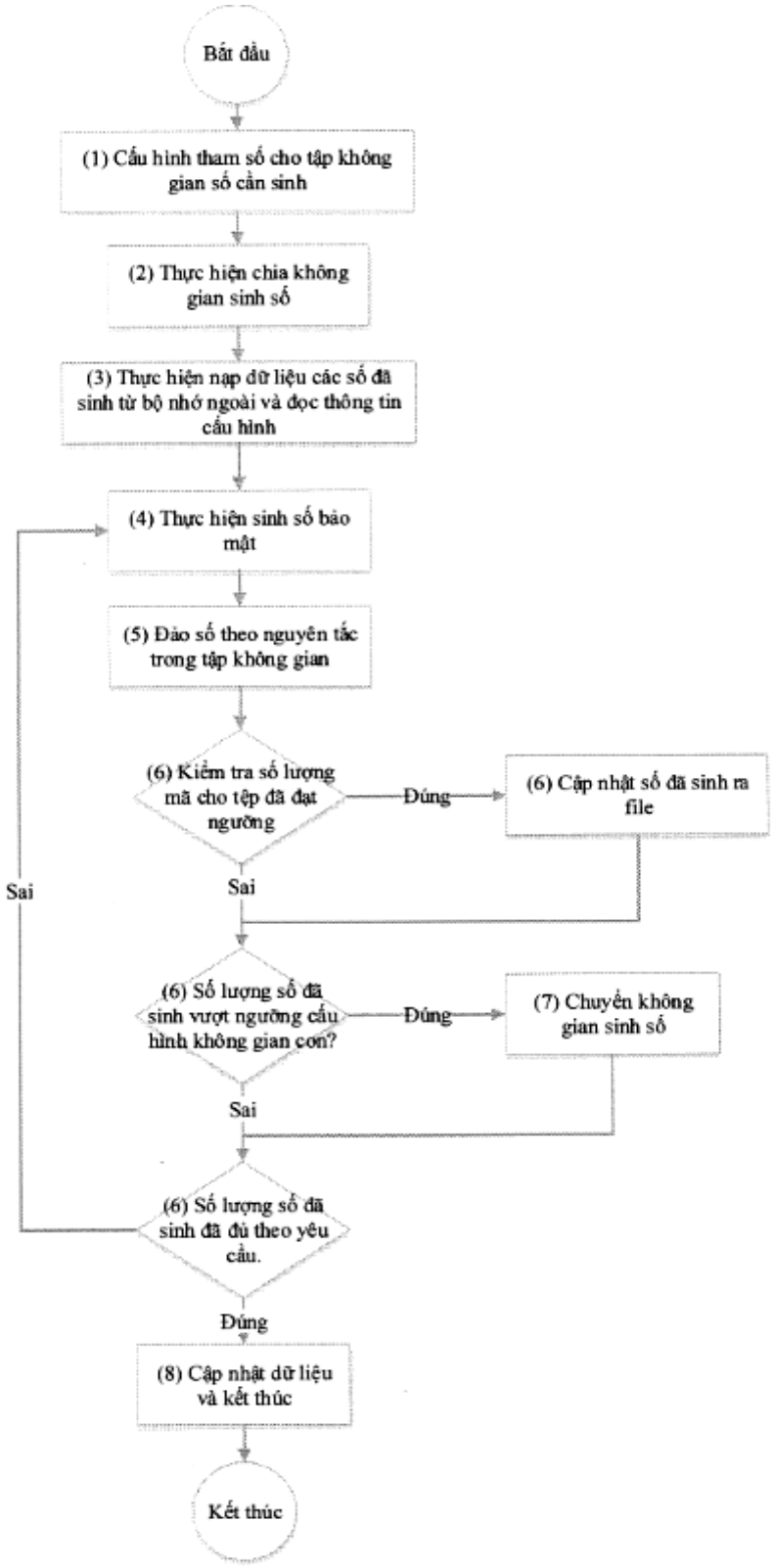
Bắt đầu
(1) Cấu hình tham số cho tập không gian số cần sinh
(2) Thực hiện chia không gian sinh số
(3) Thực hiện nạp dữ liệu các số đã sinh từ bộ nhớ ngoài và đọc thông tin cấu hình
(4) Thực hiện sinh số bảo mật
(5) Đảo số theo nguyên tắc trong tập không gian
(6) Kiểm tra số lượng mã cho tệp đã đạt ngưỡng
Đúng
(6) Cập nhật số đã sinh ra file
Sai
Sai
(6) Số lượng số đã sinh vượt ngưỡng cấu hình không gian con?
Đúng
(7) Chuyển không gian sinh số
Sai
(6) Số lượng số đã sinh đã đủ theo yêu cầu.
Đúng
(8) Cập nhật dữ liệu và kết thúc
Kết thúc

Hình 1

(11) **1-0045673 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45251/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-04435
(85) 20/07/2021
(22) 31/12/2019
(86) PCT/US2019/069110 31/12/2019
(30) 62/789,395 07/01/2019 US
62/937,107 18/11/2019 US
(87) WO 2020/146176 16/07/2020
(51) ***A43B 3/00***; *A43C 11/00; A43B 11/00; A43B 13/14*
(73) **FAST IP, LLC** (US)
373 East 1750 North, Suite D, Vineyard, Utah 84059, United States of America
(72) PRATT, Michael (US); HERMANN, Steven (US); EDDINGTON, Joseph (US); CHENEY, Craig (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH CÓ MIỆNG GIÀY MỞ RỘNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh mà bao gồm đế có kiểu cắt bỏ và/hoặc kiểu gấp, một trong hai kiểu, khi được kích hoạt, hữu dụng để biến đổi giày từ cấu hình đóng/nghỉ thành cấu hình mở/được kích hoạt trong đó giày xỏ nhanh có miệng giày được mở rộng để tạo thuận lợi cho việc xỏ bàn chân của đối tượng mang giày xỏ nhanh.

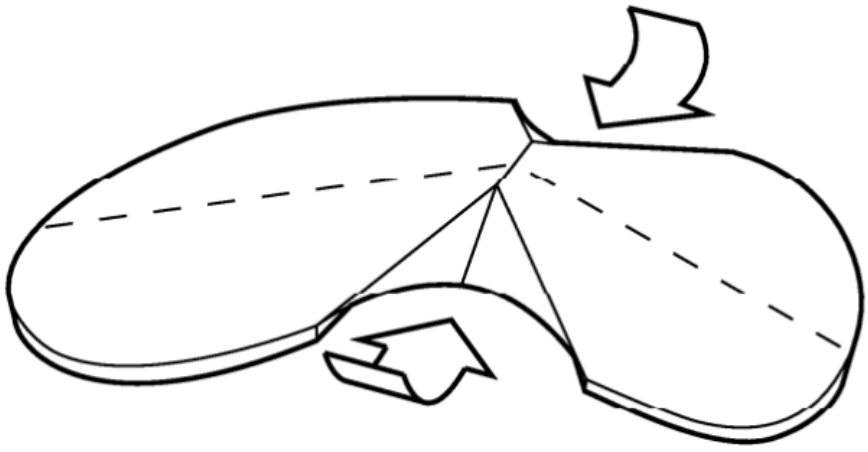

FIG. 3A.2

(11) **1-0045674 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45252/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-05507
(22) 07/09/2021
(51) ***B01J 21/00***; *B01J 23/00*
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Lương Xuân Điển (VN); Huỳnh Đăng Chính (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT ĐI TỪ PHẾ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế liên quan đến quy trình sản xuất vật liệu composit từ nguyên liệu phế phụ phẩm nông nghiệp và hợp chất chứa nguồn kim loại. Quy trình này bao gồm các bước: làm sạch và nghiền nguyên liệu phế phụ phẩm nông nghiệp; thuỷ nhiệt nguyên liệu phế phụ phẩm nông nghiệp sau nghiền cùng với chất có tính axit và chất có tính oxy hoá; pha trộn cacbon thu được bằng cách than hoá thuỷ nhiệt phế phụ phẩm nông nghiệp nêu trên với nguồn nguyên liệu kim loại; và thuỷ nhiệt hỗn hợp nêu trên để thu được vật liệu composit đi từ phế phụ phẩm nông nghiệp. Vật liệu composit thu được có thể được sử dụng để xử lý khí NO_x theo phương pháp khử xúc tác chọn lọc sử dụng NH_3 là tác nhân khử, làm vật liệu xử lý khí CO, làm vật liệu xử lý chất hữu cơ dễ bay hơi, và làm vật liệu điện cực.

(11) **1-0045675 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45253/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03021

(85) 26/05/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/CN2019/113357 25/10/2019

(30) 62/754,086 01/11/2018 US
16/585,099 27/09/2019 US

(87) WO/2020/088369 07/05/2020

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 88/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ABDOLI, Javad (CA); CAO, Yu (CA); MAAREF, Amine (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo cấu hình truyền thông liên kết phụ, thiết bị đầu cuối truyền thông, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được. Cấu hình liên kết phụ (SL - SideLink) để truyền thông SL trực tiếp giữa một thiết bị đầu cuối truyền thông và thiết bị đầu cuối truyền thông khác tách biệt với cấu hình đường liên kết mạng truyền thông để truyền thông với thiết bị mạng theo một vài phương án thực hiện. Cấu hình SL, vốn có thể là cấu hình lại SL hoặc cấu hình trước SL để sử dụng bởi thiết bị đầu cuối truyền thông sau khi thiết bị đầu cuối chuyển từ trong vùng phủ sóng ra ngoài vùng phủ sóng, có thể được truyền thông qua sự báo hiệu mạng/thiết bị đầu cuối, và các ví dụ chi tiết của sự báo hiệu nêu trên được bộc lộ ở đây. Cấu hình SL có thể là hoặc bao gồm cấu hình phần băng thông (BWP - BandWidth Part) SL và cấu hình tài nguyên truyền thông SL, như một hoặc nhiều bể tài nguyên, trong BWP SL. Cấu hình SL mà được xác định và được truyền bởi thiết bị mạng tới một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối cũng có thể hoặc thay vào đó bao hàm cấu hình SL chung hoặc ban đầu để được sử dụng để truyền thông SL bởi nhiều thiết bị đầu cuối truyền thông.

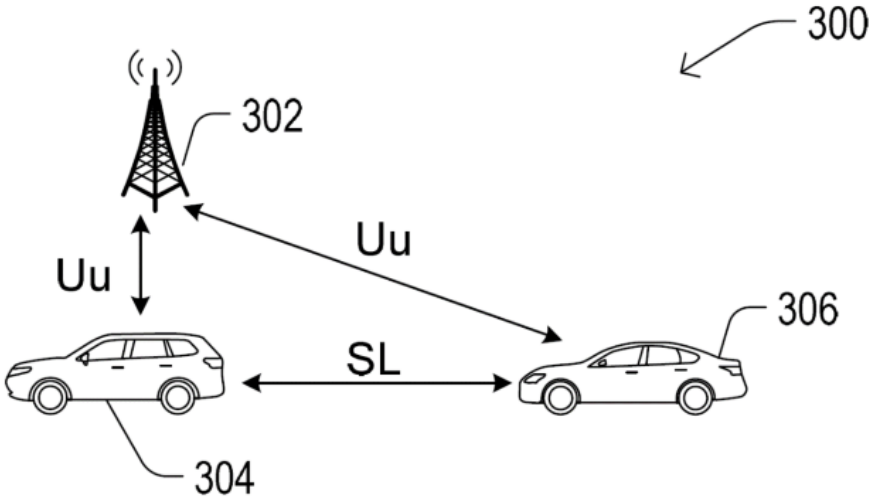

FIG. 3

(11) **1-0045676 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45255/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2019-03020
(22) 07/06/2019
(51) ***F21V 7/04***
(73) **PHẠM HỒNG DƯƠNG** (VN)
Số 1 ngõ 45 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN)
(54) **ĐÈN LED THẢ TRẦN TÍCH HỢP THẤU KÍNH BẤT ĐỐI XỨNG**

(57 Sáng chế đề cập đến một loại đèn điôt phát quang (LED) thả trần tích hợp thấu kính bất đối xứng, gọi tắt là bộ đèn PAL-LED (Pendant Asymmetric Lens LED). Bộ đèn PAL-LED tường bao gồm: hai thanh LED cấu tạo bởi hai chuỗi LED 12 hàn dán lên hai mạch in **11**, máng đèn **23** bằng nhôm có khe gài thanh LED và thấu kính nghiêng một góc 60º - 66º, có cánh chắn ánh sáng trực tiếp **25** và ngăn chứa nguồn nuôi, hai thấu kính trụ có biên dạng mặt cắt ngoài là nửa đường tròn lồi, biên dạng mặt cắt trong là đường cong lõm với các bán kính cong khác nhau nhỏ dần về một phía, nguồn nuôi tích hợp trong ngăn chứa nguồn. Thiết bị chiếu sáng do sáng chế đề xuất có nhiều tính năng vượt trội, loại bỏ hoàn toàn hiện tượng chói lóa, chiếu sáng đồng đều trên diện rộng, khác biệt hoàn toàn với các loại thiết bị và giải pháp chiếu sáng hiện có.

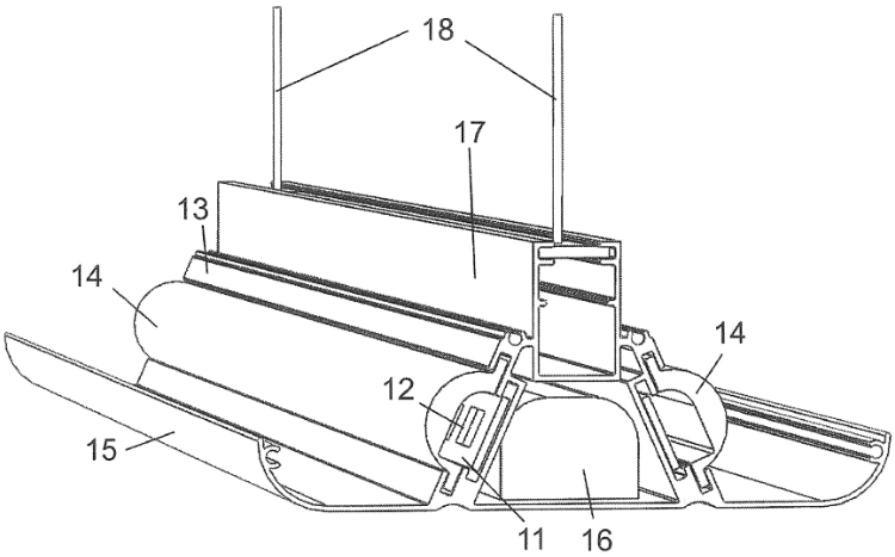

Hình 1

(11) **1-0045677 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45256/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-01845
(85) 06/04/2021
(22) 10/09/2019
(86) PCT/EP2019/074128 10/09/2019
(30) 62/741211 04/10/2018 US
(87) WO2020/069825 09/04/2020
(51) ***H04W 4/60***; *H04L 12/24; H04L 12/26*
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden
(72) YANG, Yong (SE); DE-GREGORIO-RODRIGUEZ, Jesus-Angel (ES); LU, Yunjie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP CÁC THÔNG BÁO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ BAO CHO CÁC THÔNG BÁO, THỰC THỂ MẠNG KHO CHỨA VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐĂNG KÝ THUÊ BAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, được thực hiện bởi thực thể mạng kho chứa 1200 trong mạng viễn thông, để cung cấp các thông báo cho sự đăng ký thuê bao để giám sát các sự thay đổi của hồ sơ chức năng mạng (Network Function, NF) của thực thể mạng được giám sát. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ thực thể mạng đăng ký thuê bao 1100, yêu cầu đăng ký thuê bao để đăng ký thuê bao để giám sát các sự thay đổi đối với hồ sơ NF của ít nhất một thực thể mạng được giám sát, yêu cầu bao gồm sự ưu tiên thông báo mà nhận dạng tập hợp con của các thuộc tính trong hồ sơ NF cần được giám sát hoặc cần được loại trừ khỏi việc giám sát; và cung cấp cho thực thể mạng đăng ký thuê bao, các thông báo về các sự thay đổi đối với tập hợp con của các thuộc tính được nhận dạng của hồ sơ NF của ít nhất một thực thể mạng được giám sát.

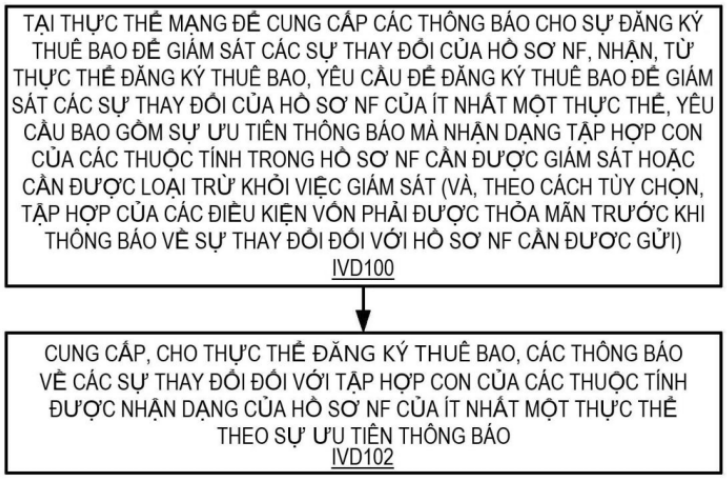

Fig.4a

(11) **1-0045678 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45257/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2021-07975

(22) 13/12/2021

(51) ***B65G 41/00***; *B06B 1/18*

(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FARMILA** (VN)
Số 235B Châu Thị Kim, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(72) Lương Trung Hiếu (VN)

(54) **HỆ THỐNG BĂNG TẢI TỰ HÀNH ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI VÀ NÂNG HẠ Ở HAI ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến Hệ thống băng tải tự hành điều chỉnh chiều dài và nâng hạ ở hai đầu bao gồm cơ cấu nâng hạ, cơ cấu thay đổi chiều dài hệ thống băng tải, cơ cấu di chuyển tự hành. Trong đó, cơ cấu nâng hạ gồm cơ cấu nâng hạ ở nhánh băng tải chính và cơ cấu nâng hạ ở nhánh băng tải phụ. Cơ cấu thay đổi chiều dài hệ thống băng tải cũng được thực hiện ở nhánh băng tải phụ qua cơ chế nâng hạ và ở nhánh băng tải chính. Cơ cấu di chuyển tự hành thực hiện quá trình tự động hóa qua sự điều khiển của tủ điện điều khiển, cảm biến vị trí, kim định vị, thước lái.

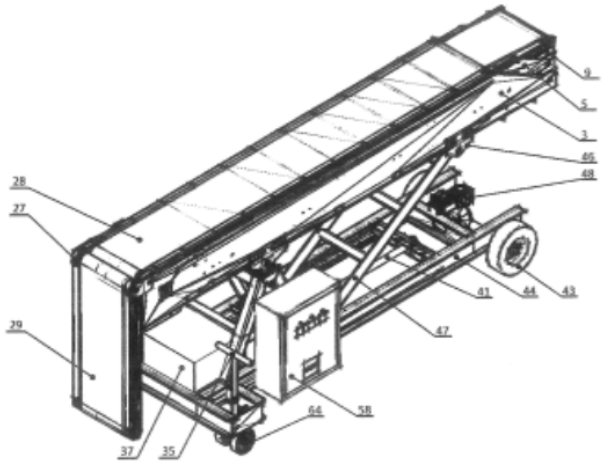

Hình 1: Hình phối cảnh của hệ thống băng tải tự hành điều chỉnh chiều dài và nâng hạ ở hai đầu theo sáng chế ở trạng thái thu gọn hoàn toàn ở nhánh băng tải chính và nhánh băng tải phụ.

(11) **1-0045679 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45258/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02622

(85) 08/05/2020

(22) 10/10/2018

(86) PCT/NL2018/050667 10/10/2018

(30) 2019718 12/10/2017 NL

(87) WO2019/074364A1 18/04/2019

(51) ***F03D 13/10***; *F03D 13/40; F03D 13/20*

(73) **HEEREMA MARINE CONTRACTORS NEDERLAND SE** (NL)
47 Vondellaan, 2332 AA Leiden, Netherlands

(72) HILLENAAR, Maikel (NL); ZOONTJES, Richard, Petrus, Gerhardus (NL); DE JONG, Jurgen Albertus (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT TỔ HỢP TUA BIN GIÓ TRÊN CẤU TRÚC ĐỠ VÀ TÀU NỔI**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để đặt tổ hợp tua bin gió trên bề mặt đỡ của cấu trúc đỡ đang được đỡ trên đáy biển với cần cẩu nâng được tạo ra trên tàu nổi, hệ thống nêu trên có thể được thay đổi từ chế độ vận hành thứ nhất tới chế độ vận hành thứ hai để bù chuyển động cần cẩu qua lại thẳng đứng của cần cẩu so với cấu trúc đỡ.

Fig. 1

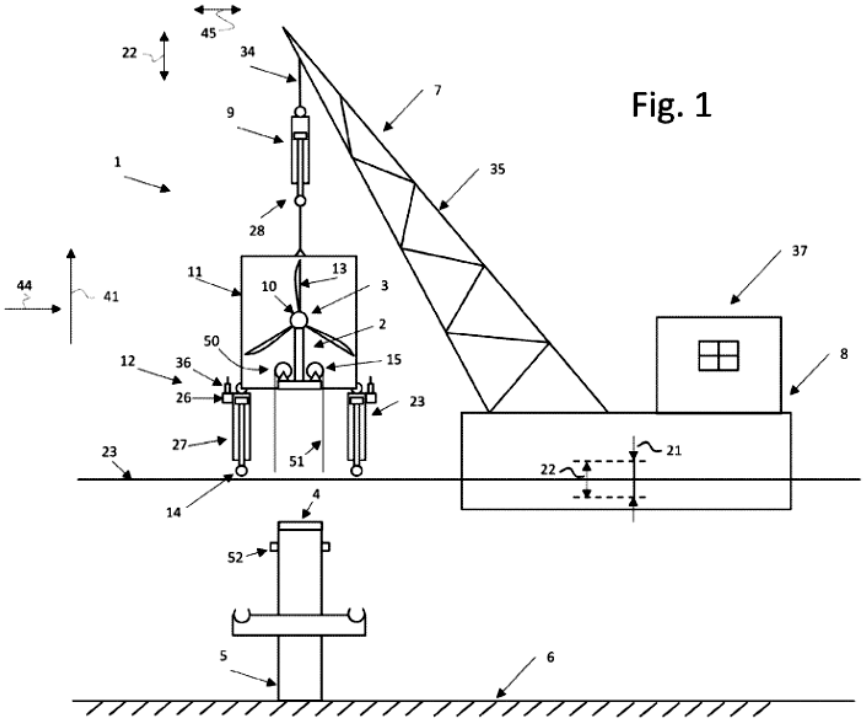

(11) **1-0045680 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45259/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2022-02064
(22) 01/04/2022
(51) ***G09B 23/06***
(76) **NGHIÊM HỒNG TRUNG** (VN)
Số 8, ngõ 241, đường 419, Tôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM MÔMEN LỰC DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ thí nghiệm mômen lực dùng trong giảng dạy môn vật lý bao gồm phần khung (1) để treo bộ mômen lực (2) nhờ bộ định vị (3). Trong đó, phần khung (1) bao gồm trụ đỡ (12), phía dưới được gắn cố định với phần đế (14) để giữ trụ đỡ (12) thẳng đứng, thanh treo trên (11) và thanh treo dưới (13) lần lượt được bố trí ở đầu trên và đầu dưới của trụ đỡ (12); bộ mômen lực (2) bao gồm vật thí nghiệm (24) được đỡ theo cách quay được với ổ đỡ quay (242), vật thí nghiệm (24) được nối với các lực kế (21a, 21b, 21c) thông qua dây không giãn (23a, 23b, 23c), đầu còn lại của lực kế (21a, 21b, 21c) được treo vào thanh treo trên (11) nhờ các dây treo (22a, 22b, 22c); bộ định vị (3) bao gồm tấm mica (31) trong suốt được cố định với trụ đỡ (12); tấm nhựa (32) được gắn theo cách có thể tháo rời với tấm mica (31); khớp nối thứ nhất (33) được bố trí giữa khớp nối thứ hai (36) và khớp nối thứ ba (37) để lần lượt giữ cố định ổ đỡ quay (242) của vật thí nghiệm (24) của bộ mômen lực (2) và các thanh treo trên (11), thanh treo dưới (13).

Hình 2

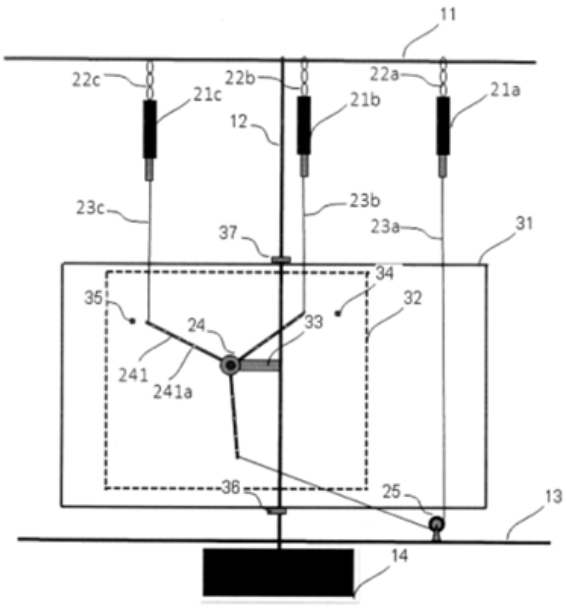

(11) **1-0045681 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45260/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-07258
(85) 15/11/2021
(22) 18/04/2019
(86) PCT/JP2019/016604 18/04/2019
(87) WO2020/213120 22/10/2020
(51) ***A21D 10/00***; *A21D 2/36; A21D 13/80; A21D 10/02; A21D 13/00*
(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) ITO, Takashi (JP); FUJIMURA, Ryosuke (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP THỰC PHẨM DÙNG CHO BÁNH NƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DÙNG CHO BÁNH NƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thực phẩm dùng cho bánh nướng mà có thể sản xuất thực phẩm dùng cho bánh nướng có kết cấu tốt với khả năng tan chảy tốt trong miệng. Hỗn hợp thực phẩm dùng cho bánh nướng chứa từ 1 đến 40% khối lượng của bột mỳ biến tính, trong đó độ nhớt của 10% khối lượng huyền phù trong nước của bột mỳ biến tính là 1.000 mPa·s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C và sau đó được làm nguội xuống 25°C, và độ phân tán của huyền phù trong nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C, sau đó được làm nguội xuống 25°C, và tiếp đó để yên trong 24 giờ.

(11) **1-0045682 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45261/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2019-06351

(22) 13/11/2019

(30) 10-2019-0107467 30/08/2019 KR

(51) ***G01R 31/00***

(73) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)
Ga-dong 402, 90, Dangjeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN MỀM DẺO CÓ CHỖ UỐN PHỨC HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bảng mạch in mềm dẻo (FPCB: Flexible Printed Circuit Board) có chỗ uốn phức hợp và phương pháp kiểm tra FPCB sử dụng thiết bị kiểm tra FPCB có chỗ uốn phức hợp. Thiết bị kiểm tra này khác biệt ở chỗ bao gồm: bản đế có phần kéo dài theo hướng cách xa thiết bị bán dẫn và có thiết bị bán dẫn của FPCB có phần ghép nối và được lắp ghép trên phần kéo dài; khối tải được bố trí trên bản đế và có rãnh dẫn hướng trong đó phần kéo dài được chèn vào; và phần đế đàn hồi được bố trí trên khối tải và có phần ghép nối được lắp ghép trên đó, trong đó phần kéo dài có nhiều chỗ uốn và khối tải có nhiều góc tại đó các chỗ uốn được lắp ghép và được cấu hình dưới dạng khối đa diện để đỡ phần đế đàn hồi mà trên đó phần ghép nối được lắp ghép.

Fig.1

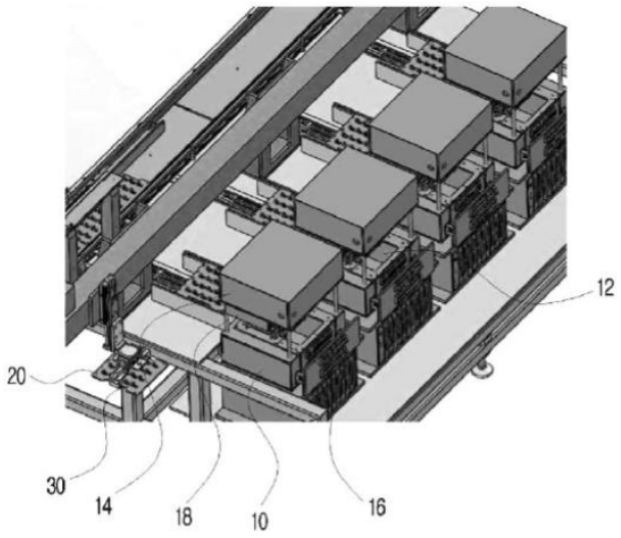

(11) **1-0045683 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45262/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B (43) A

(21) 1-2024-02735

(22) 15/04/2024

(51) ***G05B 17/02***; *G05B 19/02*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 2, đường Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Xuân Kiên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LAI GHÉP GIẢI THUẬT DI TRUYỀN - MỜ TRONG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT CHUYỂN ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH GIÀN KHOAN BÁN TIỀM THỦY NHIỀU THIẾT BỊ ĐẨY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động điều khiển và giám sát vị trí giàn, tốc độ chân vịt, hướng lái cho giàn khoan bán tiềm thủy trong quá trình di chuyển và trong trạng thái làm việc, để lựa chọn thuật toán điều khiển hiện đại di truyền – mờ nhằm đạt được độ ổn định trong di chuyển, tránh gây ra sự cố khi hành hải, có thể ứng dụng trong những hệ thống điều khiển phức tạp, đòi hỏi chất lượng ổn định cao, chẳng hạn như hệ thống điều khiển ổn định động học tàu thủy. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tự động điều khiển mới, mà có thể kết nối được với máy tính để giám sát đầu ra quá trình và có thể thực hiện sự tùy chỉnh điều khiển bằng cách thiết lập giải thuật mềm trên Matlab theo các thay đổi phù hợp với đối tượng điều khiển, từ đó có thể tối ưu hóa quá trình điều khiển ứng dụng cho các hệ thống điều khiển động học khác nhau.

Hình 2

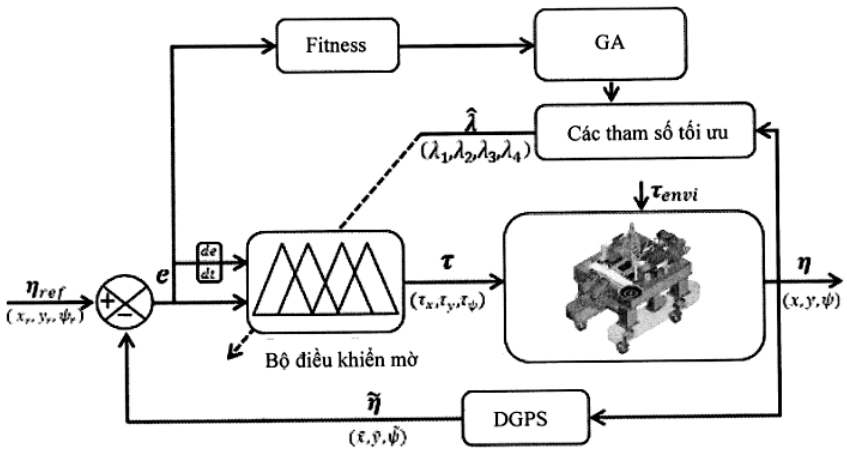

(11) **1-0045684 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45263/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00026

(85) 05/01/2021

(22) 06/06/2019

(86) PCT/NL2019/050345 06/06/2019

(30) 2021069 06/06/2018 NL

(87) WO2019/235931 12/12/2019

(51) ***G01F 13/00***; *B67D 1/12; G01F 23/263; B67D 1/08; G01F 1/56*

(73) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

(72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); DRONKERT, Johannes Adriaan (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối dùng cho đồ uống bao gồm một lỗ rãnh trong hệ thống vòi để chứa ống dẫn. Dọc theo lỗ rãnh, gần hoặc trên ống dẫn, ít nhất hai điện cực được bố trí sao cho ít nhất ở một số vị trí dọc theo ống dẫn, hai điện cực được bố trí đối diện nhau với ống dẫn ở giữa, vì vậy tạo thành tụ. Tín hiệu dao động được cung cấp cho một điện cực và tín hiệu được đọc từ điện cực còn lại. Khi đồ uống được hút qua ống dẫn vào vật chứa, điện dung của tụ thay đổi. Đồ uống đang chảy có thể có các đặc tính khác nhau, nhưng điện dung cũng có thể thay đổi do đồ uống trong ống dẫn tiếp xúc dẫn điện với vật chứa mà có thể tiếp xúc với phần tiếp địa. Sự thay đổi của điện dung dẫn đến sự thay đổi của biên độ của mạch phát hiện được nối với điện cực thứ hai.

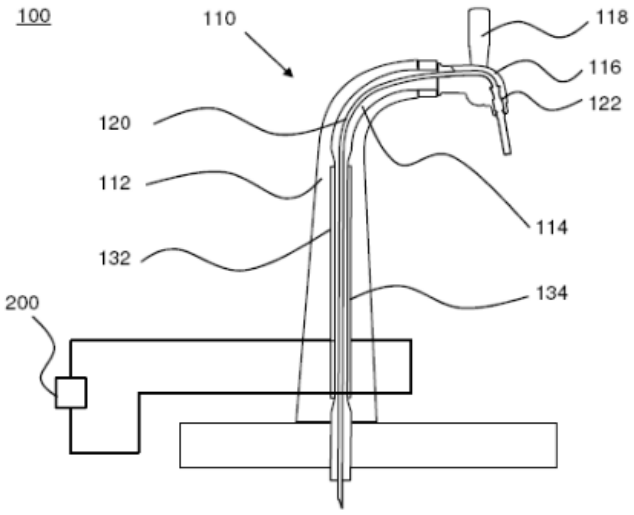

Fig. 1

(11) **1-0045685 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45264/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04415

(85) 30/07/2020

(22) 10/01/2019

(86) PCT/CN2019/071059 10/01/2019

(30) 201810027936.1 11/01/2018 CN

(87) WO/2019/137405 18/07/2019

(51) ***H04L 1/00***; *H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Fan (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LIU, Zhe (CN); SHI, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống; lần lượt xác định, dựa trên báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống này, tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin yêu cầu lập lịch (Scheduling Request - SR) và tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin yêu cầu lặp tự động lai (Hybrid Automatic Repeat reQuest - HARQ); và gửi thông tin SR nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất, và gửi thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ hai, trong đó tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất là một phần của tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin SR và không chồng với tài nguyên thời gian - tần số thứ hai trong miền thời gian, và tài nguyên thời gian - tần số thứ hai là tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ; hoặc gửi thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ, trong đó thông tin SR là không được gửi. Theo các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, thì yêu cầu về độ trễ của thông tin HARQ là có thể được bảo đảm, hoặc thời gian để truyền thông tin SR là có thể được bảo đảm, tức là thời gian để gửi thông tin SR là được tính đến.

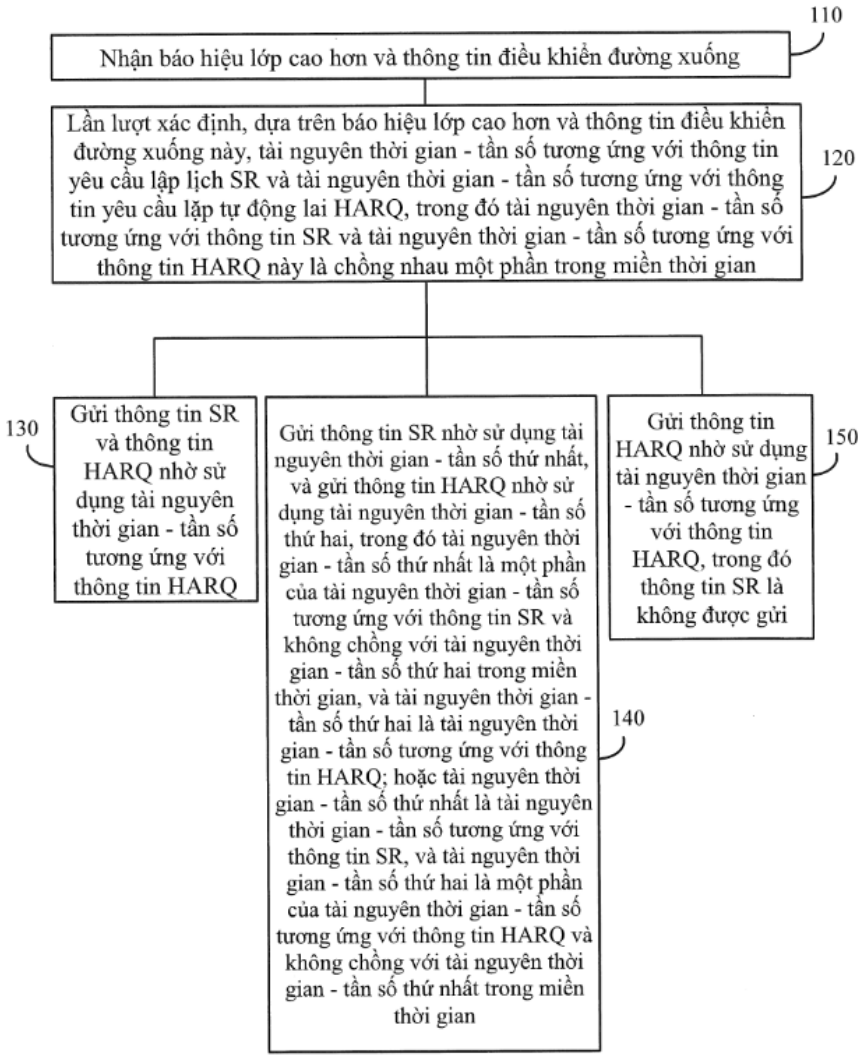
110
Nhận báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống
Lần lượt xác định, dựa trên báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống này, tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin yêu cầu lập lịch SR và tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin yêu cầu lặp tự động lai HARQ, trong đó tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin SR và tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ này là chồng nhau một phần trong miền thời gian
120
130
Gửi thông tin SR và thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ
Gửi thông tin SR nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất, và gửi thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ hai, trong đó tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất là một phần của tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin SR và không chồng với tài nguyên thời gian - tần số thứ hai trong miền thời gian, và tài nguyên thời gian - tần số thứ hai là tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ; hoặc tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất là tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin SR, và tài nguyên thời gian - tần số thứ hai là một phần của tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ và không chồng với tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất trong miền thời gian
140
Gửi thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ, trong đó thông tin SR là không được gửi
150

Fig.1

(11) **1-0045686 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45265/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03504

(85) 14/06/2021

(22) 24/12/2019

(86) PCT/IB2019/061339 24/12/2019

(30) 102018000021172 27/12/2018 IT

(87) WO 2020/136581 02/07/2020

(51) ***B62H 5/00***; *B62J 11/24; B62K 19/40; B62J 1/28*

(73) **PIAGGIO & C. SPA** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (Pisa), Italy

(72) SANTUCCI, Mario (IT); MARIOTTI, Valentino (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE CÓ YÊN BAO GỒM THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM CHO MŨ BẢO HIỂM, MŨ BẢO HIỂM CHO ĐẦU CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN VÀ BỘ SẢN PHẨM BAO GỒM XE CÓ YÊN VÀ MŨ BẢO HIỂM NÀY**

(57) Xe có yên (1A) được mô tả, bao gồm thiết bị chống trộm (100) cho mũ bảo hiểm (10A), thiết bị chống trộm (100) bao gồm: • - khoang chứa tích hợp với bộ phận (2A) của xe (1A); và • - cơ cấu neo được làm thích ứng để được tiếp nhận ít nhất một phần bên trong khoang chứa. Cơ cấu neo này bao gồm: • - ít nhất một chi tiết neo bao gồm phần neo trong được tạo cấu hình để gài vào phần neo ngoài của mũ bảo hiểm (10A); và • - chi tiết khóa liên kết với ít nhất một chi tiết neo. Cơ cấu neo được làm thích ứng để mang: • cấu hình neo, trong đó phần neo trong gài vào phần neo ngoài của mũ bảo hiểm (10A) để giữ mũ bảo hiểm (10A); và • cấu hình giải phóng, trong đó phần neo ngoài được nhả khỏi phần neo trong để tách mũ bảo hiểm (10A) khỏi xe (1A). Mũ bảo hiểm (10A) cũng được mô tả cho đầu của người điều khiển, bao gồm vỏ (17A) và ít nhất một phần neo ngoài được trang bị trên vỏ (17A) mà được tạo hình dạng để gài vào ít nhất một phần neo trong của cơ cấu neo của xe (1A).

FIG. 1

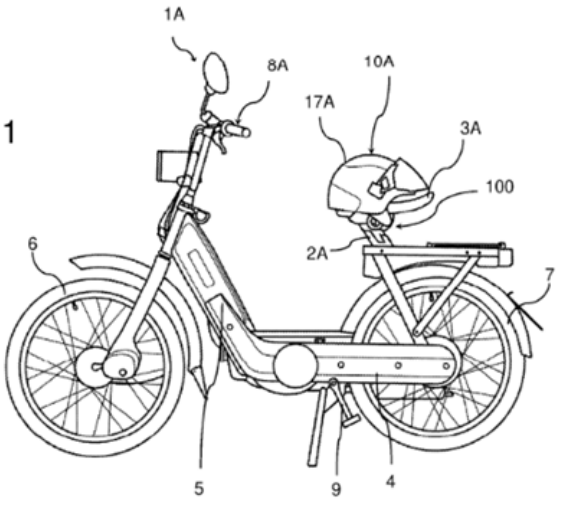

(11) **1-0045687 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45267/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2020-03813
(22) 30/06/2020
(51) ***G01B 3/38***
(76) **NGUYỄN THANH HOÀI** (VN)
49 Đường Tân Thới Nhì 25, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
(54) **MÁY GIA CÔNG ĐIỀU KHIỂN SỐ (CNC) ĐA HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG DỰA TRÊN MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gia công điều khiển số (Computer Numerical Control - CNC) bao gồm: khung máy thứ nhất; khung máy thứ hai thẳng đứng và vuông góc với khung máy thứ nhất; cụm lắp ghép đầu gia công bao gồm đầu gia công, cụm lắp ghép đầu gia công liên kết và di chuyển đầu gia công đa hướng; và nhiều kẹp xoay có thể giữ, thả, và di chuyển độc lập với nhau dọc theo khung máy thứ nhất và xoay chi tiết gia công 360^0 quanh nó một cách độc lập với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia công dựa trên máy gia công điều khiển số này.

(11) **1-0045688 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45268/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-05202

(85) 24/08/2021

(22) 14/02/2020

(86) PCT/JP2020/005684 14/02/2020

(30) 2019-025844 15/02/2019 JP

(87) WO2020/166680 20/08/2020

(51) ***A61P 35/00***; *A61K 31/53; C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/519; A61K 31/5377*

(73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

(72) YAMAMOTO Fuyuki (JP); MIZUTANI Takashi (JP); KASUGA Hidefumi (JP); FUCHIDA Hirokazu (JP); HARA Shoki (JP); KOBAYAKAWA Yu (JP); OGINO Yoshio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-AMIN, TÁC NHÂN CHỐNG KHỐI U VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế EGFR hoặc muối của hợp chất này. Theo một phương án, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I) hoặc muối dược dụng của nó.

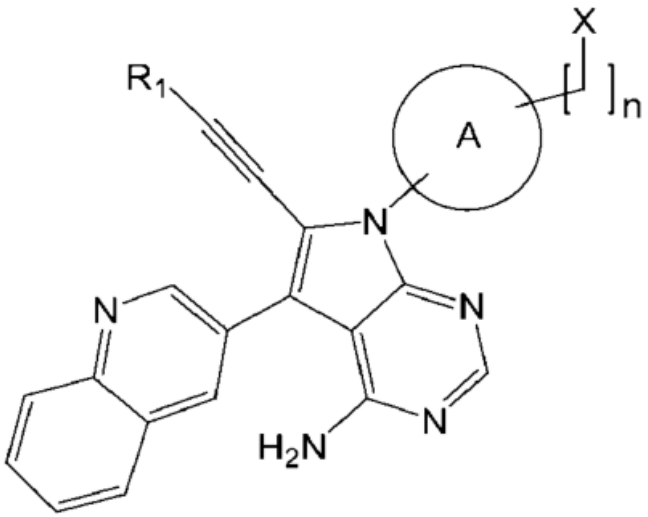

(I)

Sáng chế còn đề cập đến tác nhân chống khối u và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0045689 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45273/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02806
(22) 27/04/2023
(51) ***A61K 8/00***; *A61Q 19/00*
(76) **DƯƠNG QUÝ SỸ** (VN)
16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SERUM DƯỠNG DA TỪ HẠT QUẢ BƠ (PERSEA AMERICANA MILL.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất serum dưỡng da từ hạt quả bơ (*Persea Americana Mill.*) bao gồm các bước thu hoạch bơ và để chín (thịt quả mềm), tách để riêng phần thịt quả và lấy phần thịt hạt; làm chín phần thịt hạt, thái thành lát mỏng, sấy khô; chiết ngâm nguyên liệu thu được bằng ethanol tuyệt đối; cô quay dịch chiết thu dịch chiết đậm đặc; điều chế nước thơm lá Hương thảo (*Rosmarinus officinalis*) bằng cách cất lôi cuốn hơi; pha chế sản phẩm serum sử dụng dịch chiết hạt bơ đậm đặc thu được ở bước (iv), glycerine, propylen glycol, Tween 80, nước thơm Hương Thảo thu được ở bước (v), và nước cất; lọc hỗn hợp qua giấy lọc dưới áp suất thấp và đóng lọ.

(11) **1-0045690 B**

(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45325/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01538

(85) 23/03/2021

(22) 21/09/2018

(86) PCT/CN2018/107059 21/09/2018

(87) WO/2020/056747 26/03/2020

(51) ***H01M 10/42***; *H02J 7/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Bowen (CN); LI, Siyang (CN); XING, Zhe (CN); YANG, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ NHIỆT ĐỘ THẤP CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ nhiệt độ thấp cho thiết bị điện tử, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị điện tử, nhiệt độ môi trường và nhiệt độ pin của thiết bị điện tử này; xác định, bởi thiết bị điện tử này dựa trên nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin, rằng thiết bị điện tử này ở trong môi trường nhiệt độ thấp; và thực hiện, bởi thiết bị điện tử này, việc bảo vệ nhiệt độ thấp đáp lại việc được xác định là đang ở trong môi trường nhiệt độ thấp. Theo phương pháp bảo vệ nhiệt độ thấp cho thiết bị điện tử theo sáng chế, thì cả nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin đều được tính đến, và việc thiết bị điện tử có ở trạng thái nhiệt độ thấp hay không là được dò dựa trên nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin. Điều này có thể tránh độ trễ tồn tại trong việc dò môi trường nhiệt độ thấp mà được thực hiện chỉ dựa trên nhiệt độ của pin, cải thiện độ chính xác của việc dò môi trường nhiệt độ thấp của thiết bị điện tử, và tránh sự ảnh hưởng của việc giảm hiệu suất pin đối với việc sử dụng thiết bị điện tử trong môi trường nhiệt độ thấp của người dùng.

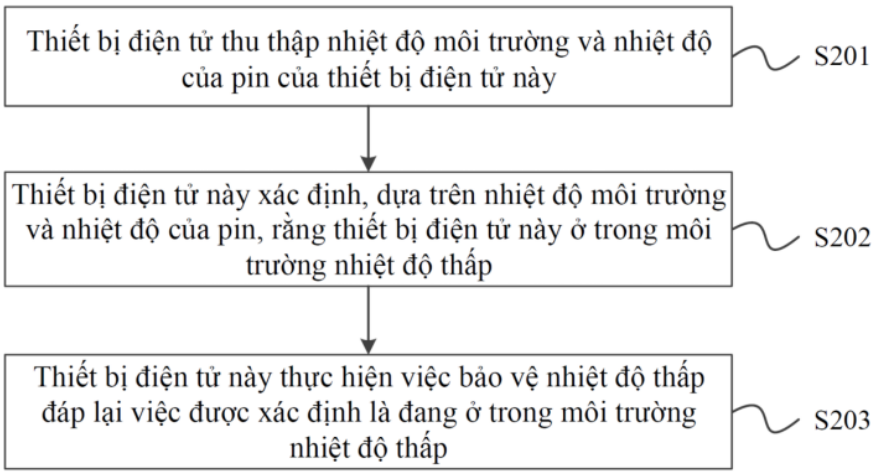
Thiết bị điện tử thu thập nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin của thiết bị điện tử này
S201
Thiết bị điện tử này xác định, dựa trên nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin, rằng thiết bị điện tử này ở trong môi trường nhiệt độ thấp
S202
Thiết bị điện tử này thực hiện việc bảo vệ nhiệt độ thấp đáp lại việc được xác định là đang ở trong môi trường nhiệt độ thấp
S203

Fig.2

(11) **1-0045691 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45327/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2020 384 A
(21) 1-2019-07494
(22) 31/12/2019
(51) ***G01S 13/78***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Đình Hưng (VN); Trần Hoàng Việt (VN); Nguyễn Văn Nghĩa (VN); Nguyễn Mạnh Thắng (VN); Hồ Quang Huyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG MỤC TIÊU BẰNG VIỆC KẾT HỢP MÁY HỎI HỆ ICAO VÀ MÁY HỎI HỆ PAROL**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng mục tiêu bằng việc kết hợp máy hỏi hệ ICAO và hệ Parol trên cùng một thiết bị, kết hợp phải giải quyết được sự khác biệt về phương thức truyền, chế độ hoạt động và cấu trúc mã giữa hai hệ máy hỏi. Sự khác biệt về chế độ hoạt động và cấu trúc mã được giải quyết bằng phần mềm xử lý tín hiệu. Sáng chế tập trung vào giải quyết sự khác nhau về phương thức truyền vật lý bằng hệ thống phần cứng. Hệ thống phần cứng sản phẩm kết hợp bao gồm bốn khối chính: khối ăng-ten đường truyền; khối xử lý tín hiệu; khối khuếch đại công suất; khối thu, tạo tín hiệu phát và ngoại sai. Khối ăng-ten đường truyền có hai ăng-ten riêng biệt đặt trong từng lớp vỏ được làm từ vật liệu tổng hợp cho mỗi hệ máy hỏi, quay lưng vào nhau trên cùng một bệ quay. Khối khuếch đại công suất; khối thu, tạo tín hiệu phát và ngoại sai; khối xử lý tín hiệu dùng chung phần cứng cho cả hai hệ.

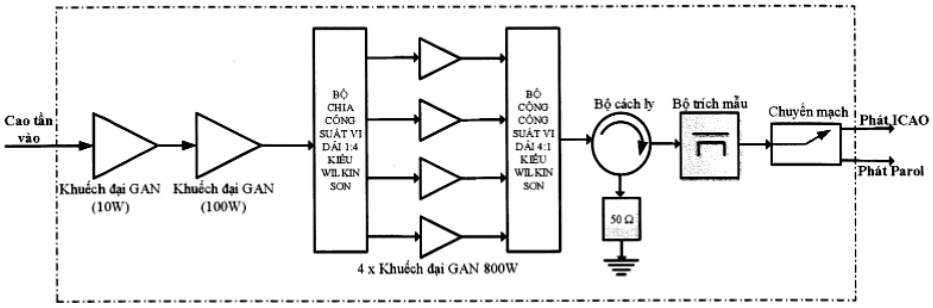

Hình 3

(11) **1-0045692 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45378/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-01782
(22) 21/03/2023
(51) ***A61K 33/242***; *B82Y 5/00; A61K 36/9066*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Xuân Quang (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO AUNPS/CUR BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano AuNPs/Cur sạch sử dụng phương pháp điện hóa đơn giản, trong đó quy trình này gồm các bước: (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) chuẩn bị bình điện hóa; (c) tạo dung dịch điện ly yếu trong nước cất hai lần; (d) tạo dung dịch nano AuNPs/Cur; và (e) thu vật liệu nano AuNPs/Cur. Quy trình mô tả trong sáng chế có thể chế tạo ra lượng lớn vật liệu nano AuNPs/Cur dưới dạng dung dịch có hoạt tính sinh học cao với hai thành phần chính gồm nano vàng và các phân tử curcumin bao quanh, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, chi phí thấp, ít tiêu tốn năng lượng và không gây ô nhiễm môi trường.

(11) **1-0045693 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45429/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-05295
(22) 27/08/2021
(51) ***B64C 13/50***; *B64C 13/24*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Phạm Văn Định (VN); Lê Kim Bảo (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Trần Quốc Toản (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Nguyễn Phạm Tuân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU LÁI ĐIỆN CHO THIẾT BỊ BAY TRÊN ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lái cho thiết bị bay trên âm trong trên máy bay cỡ nhỏ, UAV, các thiết bị thám không, bao gồm: máy lái điện, trục xoay thứ nhất, trục xoay thứ hai, pít tông, vỏ xy lanh, lò xo, cánh, chốt. Máy lái điện vẫn giữ được những đặc trưng của máy lái điện nhưng được kết hợp giữa bộ truyền bánh răng trụ, kết hợp với bộ truyền bánh răng hành tinh và vít me bi, có kích thước nhỏ khả năng chịu nhiệt, chịu nước, chịu rung xóc, lực trên đầu cánh lớn, vận tốc hoạt động lớn đáp ứng khi bay vận tốc trên âm và đáp ứng các điều kiện làm việc.

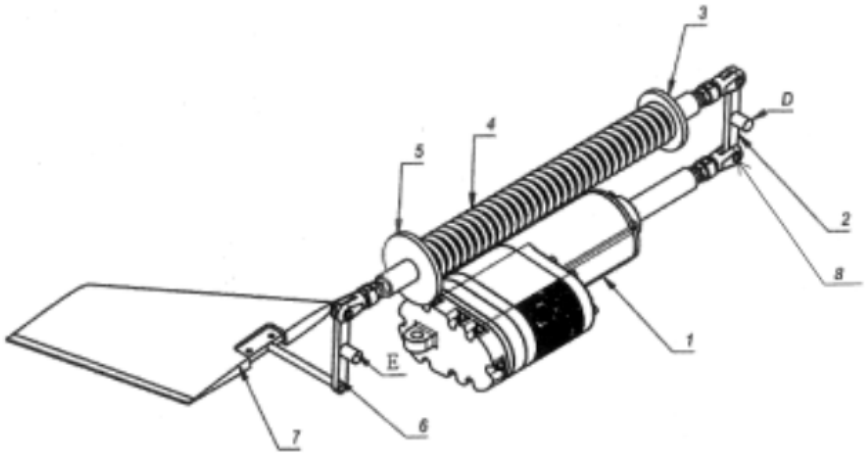

Hình 1

(11) **1-0045694 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45461/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-04826
(22) 29/07/2022
(51) ***H04W 56/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội
(72) Hoàng Đức Trường (VN); Vũ Hồng Quân (VN); Phí Ngọc Tú (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Tạ Quốc Việt (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ ĐỒNG BỘ THỜI GIAN SỬ DỤNG BỘ ĐẾM THỜI GIAN NỘI TRÊN TRẠM XỬ LÝ BĂNG GỐC 5G TRONG ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH CÓ CHẤT LƯỢNG GPS YẾU**

(57) Sáng chế mô tả phương án sử dụng bộ đếm nội để đảm bảo đồng bộ thời gian cho trạm thu phát sóng 5G trong điều kiện chất lượng kết nối GPS yếu. Trong trường hợp chất lượng GPS yếu, thông tin về thời gian hệ thống ToD (Time of Day) bị mất, phương pháp mô tả trong sáng chế sẽ sử dụng bộ đếm nội để giữ được thông tin ToD. Phương pháp bao gồm bốn bước: bước 1: chờ sự kiện sườn lên của xung PPS; bước 2: lấy mẫu PHC (tPHC) và ToD; bước 3: xác định giá trị sai lệch thời gian giữa ToD và PHC; bước 4: điều chỉnh lại PHC sao cho sai số thời gian là nhỏ nhất có thể.

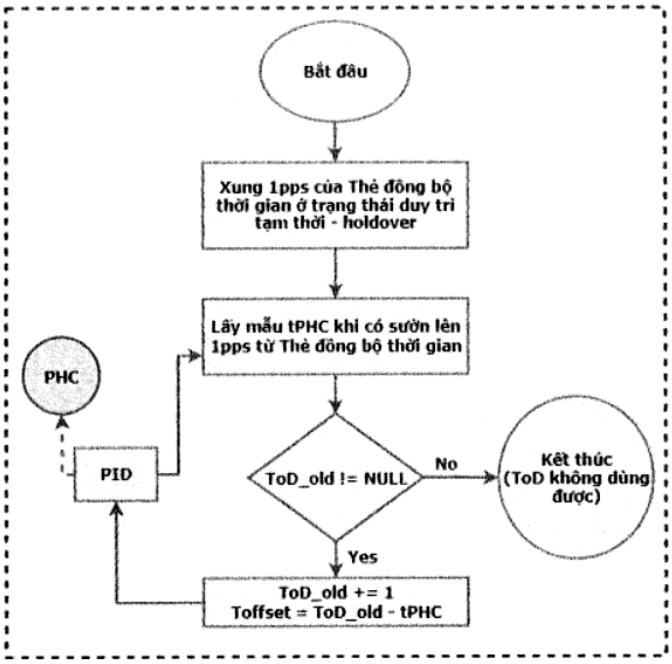

Hình 4

(11) **1-0045695 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45482/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2023-04042
(22) 20/06/2023
(51) ***B60F 3/00***; *G08B 21/00; B63B 43/14*
(76) **NGUYỄN ĐÌNH TẤN** (VN)
Thuần Lương, Cẩm Tú, Cẩm Thuỷ, Thanh Hoá, Việt Nam
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CHỐNG NGẬP CHỦ ĐỘNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống ngập chủ động cho phương tiện giao thông bao gồm các túi khí (6', 6'') được bố trí trong các hộp chứa (5', 5''), cảm biến mực nước (9) được bố trí trong hộp chứa ở dưới gầm xe ô tô, máy nén khí (4) được bố trí trên cốp xe ô tô để bơm khí cho các túi khí (6', 6'') thông qua các đường ống dẫn khí (3), rơ le đóng mở nguồn điện (12) và công tắc nguồn của thiết bị, chuông cảnh báo (8) dùng để phát ra âm thanh để phát tín hiệu đến người dùng phương tiện. Trong đó, mỗi hộp chứa túi khí (5', 5'') chứa ít nhất một túi khí (6', 6'') và các túi khí (6', 6'') được bố trí trong hộp chứa túi khí và có một đầu gắn chặt với bên trong hộp chứa túi khí này bằng sợi dây đàn hồi sao cho khi được bơm lên thì bung ra, và khi xả khí có thể thu gọn lại vào trong hộp chứa túi khí, trong đó hai túi khí (6') được bố trí trong hộp chứa túi khí nằm phía bên trong (5') có hình dạng hình trụ tròn kín và được thiết kế để khi bung ra dài hơn về phía trước, hai túi khí (6") được bố trí trong hộp chứa túi khí nằm phía bên ngoài (5'') và được thiết kế để khi bung ra có dạng hình khối chữ L sao cho kéo dài hơn về phía trước, khi mở rộng sẽ bao bọc phần gầm và thân xe ô tô.

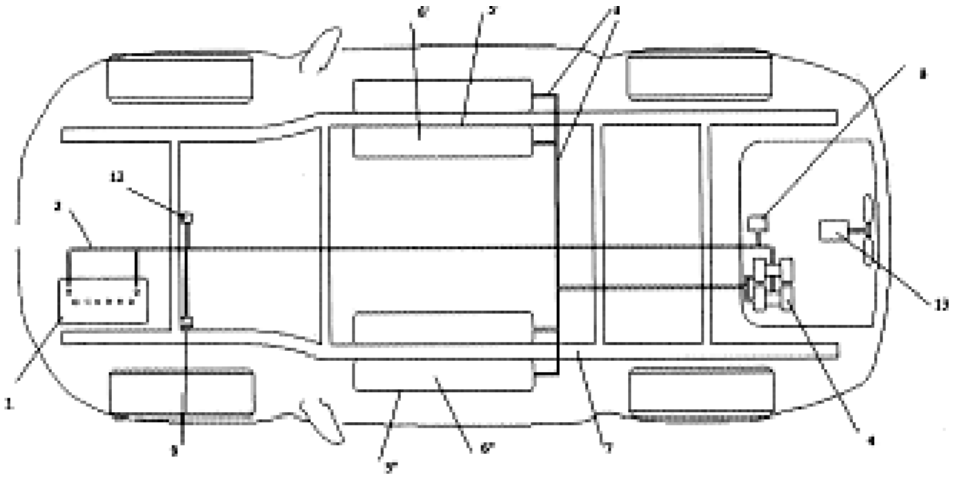

Hình 1

(11) **1-0045696 B**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45483/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-01153
(22) 28/02/2020
(51) ***H01P 5/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Công Kiên (VN); Nguyễn Hoàng Linh (VN); Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Phùng Đức Phú (VN); Nguyễn Bá Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **BỘ GHÉP BỐN CỔNG SỬ DỤNG MẠCH VI DẢI KẾT HỢP VỚI CÁC MẠCH BÙ TRÊN BĂNG TẦN SIÊU RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ ghép bốn cổng sử dụng mạch vi dải kết hợp với các mạch bù trên băng tần siêu rộng được sử dụng để do công suất trong các hệ thống truyền thông, hệ thống máy thông tin, các hệ thống. Đặc trưng của sáng chế là cấu trúc, phân bố của các linh kiện trong mạch bù giúp giảm kích thước của bộ ghép. Bộ ghép đề xuất bao gồm: bộ ghép định hướng sử dụng mạch vi dải và mạch bù, trong đó bộ ghép định hướng sử dụng mạch vi dải bao gồm một đường truyền chính và hai đường truyền thứ cấp; đường truyền chính có hai cổng: một cổng truyền và một cổng phản xạ; mỗi đường truyền thứ cấp được nối với một tải và một mạch bù. Mạch bù được cấu tạo từ một mạch lọc thông thấp và hai mạch điều chỉnh suy hao được lắp song song.

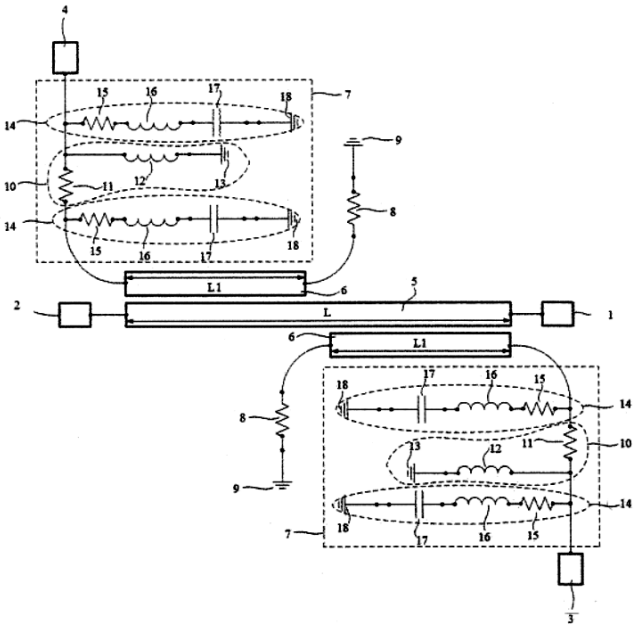

Hình 1

(11) **1-0045697 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45487/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00460

(85) 28/01/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/JP2019/025890 28/06/2019

(30) 2018-125353 29/06/2018 JP

(87) WO 2020/004639 02/01/2020

(51) ***D21H 19/48***; *D21H 19/58*

(73) 1. **OSAKA UNIVERSITY** (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
2. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) Akihiro OSHIMA (JP); Yoshikage OHMUKAI (JP); Yuko SHIOTANI (JP); Kazuyuki SATOU (JP); Michio MATSUDA (JP); Tomohiro YOSHIDA (JP); Ikuo YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY VÀ GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giấy, trong đó phương pháp này bao gồm bước chiếu ít nhất một bức xạ ion hóa và plasma lên ít nhất một lớp nền giấy và hợp chất (A) được chọn từ các hợp chất có liên kết cacbon-cacbon chưa bão hòa và không chứa nguyên tử flo trong cấu trúc phân tử và hợp chất này tạo ra các gốc khi chiếu xạ bằng chùm electron, do đó đưa lớp được tạo thành bởi hợp chất (A) lên bề mặt của lớp nền giấy. Sáng chế còn đề cập đến giấy.

(11) **1-0045698 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45488/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00519

(85) 30/01/2020

(22) 03/07/2018

(86) PCT/KR2018/007520 03/07/2018

(30) 10-2017-0084517 03/07/2017 KR
10-2017-0090638 17/07/2017 KR
10-2018-0055980 16/05/2018 KR
10-2018-0076918 03/07/2018 KR
10-2018-0076932 03/07/2018 KR

(87) WO 2019/009590 10/01/2019

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/625; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/103; H04N 19/129*

(73) **INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION HANYANG UNIVERSITY** (KR)
222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 04763, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR); JEONG, Je Chang (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH NHỜ SỬ DỤNG ĐƠN VỊ PHÂN CHIA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã ảnh nhờ sử dụng phần chia bao gồm vùng bổ sung. Phương pháp giải mã ảnh nhờ sử dụng phần chia bao gồm vùng bổ sung bao gồm các bước: phân chia, bằng cách tham chiếu đến chi tiết cú pháp đạt được từ dòng bit thu được, ảnh được mã hóa, mà được bao gồm trong dòng bit, trong ít nhất một phần chia; xác định vùng bổ sung cho ít nhất một phần chia; và giải mã ảnh được mã hóa dựa vào phần chia mà đối với đó vùng bổ sung được xác định. Sáng chế nâng cao hiệu quả mã hóa ảnh.

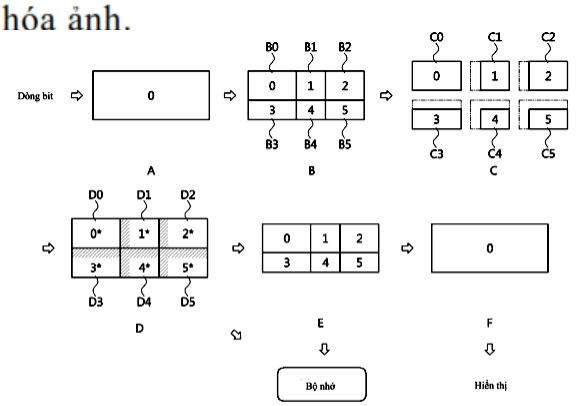

FIG.12

(11) **1-0045699 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45489/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2015 323 A

(21) 1-2014-04286

(85) 22/12/2014

(22) 22/05/2013

(86) PCT/IB2013/054244 22/05/2013

(30) 12168973.1 22/05/2012 EP

(87) WO 2013/175420 28/11/2013

(51) ***B27K 5/00***

(73) **TITAN WOOD LIMITED** (GB)
Royal Albert House, Sheet Street, Windsor SL4 1BE, United Kingdom

(72) RADEMAKERS, Karlijn (NL); POL, Bernardus Jozef Maria (NL); BUSSEMAKER, Paul (NL); KAPPEN, Theodorus Gerardus Marinus Maria (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG VÀ QUY TRÌNH ĐỂ AXETYL HÓA CÁC VẬT LIỆU LIGNOXENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị phản ứng để cải biến các vật liệu lignoxenluloza. Theo sáng chế, hệ thống này bao gồm thùng phản ứng, chi tiết nối chân không và đầu vào và/hoặc đầu ra nối với vòng dẫn khí được nối với thiết bị trao đổi nhiệt và ít nhất một thiết bị lưu thông chất lỏng. Cụ thể, vòng dẫn khí được bố trí để cho phép lưu thông khí khắp đường kính của thùng phản ứng. Tốt hơn, nếu vòng dẫn khí bao gồm thiết bị phân phối khí, như tấm phân phối. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình axetyl hóa vật liệu lignoxenluloza.

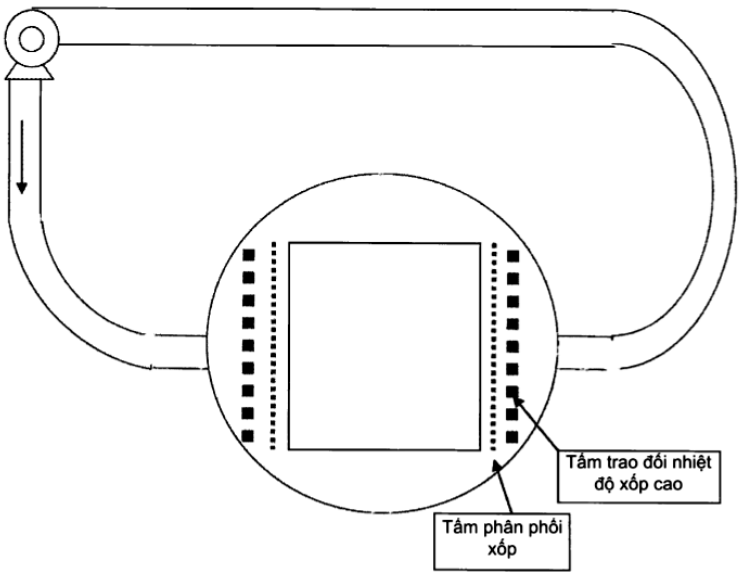

Fig. 7

(11) **1-0045700 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45490/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04291

(85) 13/07/2021

(22) 16/10/2019

(86) PCT/JP2019/040684 16/10/2019

(30) 2018-236998 19/12/2018 JP

(87) WO 2020/129381 25/06/2020

(51) ***G03F 7/027****; H05K 3/28; G03F 7/032; G03F 7/004*

(73) **TAIYO HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
388, Ohaza Ohkura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550222, Japan

(72) Haneul CHA (JP); Shinichiro FUKUDA (JP); Koshin NAKAI (JP); Touko SHIINA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG KHÔ, VẬT LIỆU ĐƯỢC HÓA RẮN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn trong đó các bọt khí tạo ra trong màng chế phẩm nhựa có thể hóa rắn được phủ trên nền dễ dàng thoát ra và có độ bền nhiệt, khả năng khô, khả năng mạ vàng không điện, độ mềm dẻo và khả năng uốn tuyệt vời. Chế phẩm nhựa có thể hóa rắn này chứa (A) nhựa có thể tan trong kiềm, (B) chất khơi mào polyme hóa quang, (C) hợp chất có trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 300 đến 1000 và hai nhóm không no etylen, và (D) thành phần rắn nhiệt. Mức độ thay đổi độ nhớt của chế phẩm nhựa có thể hóa rắn này là không lớn hơn 20 Pa khi 0,2ml chế phẩm nhựa có thể hóa rắn được cho vào giữa hai tấm cảm biến bằng thép không gỉ có đường kính 35mm và để ở 25°C trong 60 giây, và sau đó ứng suất cắt được thay đổi từ 0,0001 Pa đến 1,0E+4 Pa.

(11) **1-0045701 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45491/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-07185
(85) 03/11/2022
(22) 01/04/2021
(86) PCT/JP2021/014227 01/04/2021
(30) 2020-068198 06/04/2020 JP
(87) WO 2021/205993 A1 14/10/2021
(51) ***E04B 2/56***; *E04C 2/26; E04C 2/04*
(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) SUDO, Ushio (JP); NAKAMURA, Wataru (JP); HASEGAWA, Tomoya (JP); NAGANO, Muneyoshi (JP); WADA, Masahiro (JP); TADA, Katsumi (JP); SATO, Yousuke (JP); NAITO, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM VÁN CHỊU TẢI NỀN THẠCH CAO, CẤU TRÚC TƯỜNG CHỊU TẢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG CHỊU TẢI CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BẰNG GỖ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván chịu tải nền thạch cao dùng cho các tường chịu tải cấu trúc gỗ mà có khả năng gia tăng hệ số chiều dài tường hữu hiệu mà không sử dụng bổ sung các vật liệu gia cường hoặc các vật liệu làm cứng, và không gia tăng trọng lượng riêng và/hoặc độ dày của tấm ván nền thạch cao. Tấm ván chịu tải nền thạch cao (10) cho các tường chịu tải cấu trúc gỗ bao gồm vật liệu chính hoặc vật liệu lõi được tạo ra từ thạch cao hóa cứng dạng tấm ván chứa sợi vô cơ và chất tăng độ bền gốc hữu cơ mà mang lại khả năng chịu lực đóng đinh theo chiều ngang lớn hơn hoặc bằng 500N, và giấy bao phủ ít nhất phía trước và phía sau của vật liệu chính hoặc vật liệu lõi để tạo nên tấm ván chịu tải. Tấm ván chịu tải có mật độ bề mặt nằm trong khoảng từ 6,5kg/m^2 đến 8,9kg/m^2, thể hiện độ dịch chuyển giới hạn (δu2) của tường chịu tải được đo bằng thử nghiệm cắt trong mặt phẳng lớn hơn 20×10^{-3} rad (δu2), và mang lại độ bền giới hạn (giá trị hiệu chỉnh) (Pu') lớn hơn 7,6kN. Theo các tường chịu tải cấu trúc bằng gỗ bằng cách sử dụng tấm ván chịu tải có thể thu được độ bền cắt tham chiếu ngắn hạn (P_0) lớn hơn so với các tường chịu tải cấu trúc bằng gỗ bằng cách sử dụng tấm ván chịu tải tương tự có mật độ bề mặt lớn hơn 9,0kg/m^2.

FIG.1

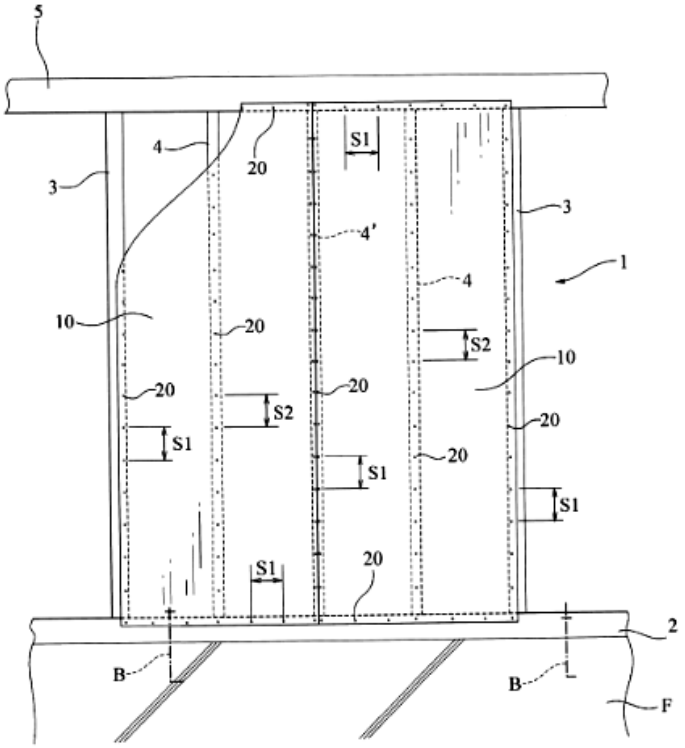

(11) **1-0045702 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45492/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-01043

(85) 13/03/2018

(22) 12/09/2016

(86) PCT/JP2016/004124 12/09/2016

(30) 2015-182787 16/09/2015 JP
2016-143908 22/07/2016 JP

(87) WO/2017/047058 23/03/2017

(51) ***B22D 11/115***; *B22D 11/10; B22D 11/11*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MATSUI, Akitoshi (JP); ITOH, Yoichi (JP); MIKI, Yuji (JP); TANAKA, Tomohiro (JP); MITSUZONO, Masayuki (JP); CHIYOHARA, Ryosuke (JP); NISHIKORI, Masanori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC PHÔI TẤM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đúc liên tục mà nhờ đó phôi tấm chất lượng cao có thể được tạo ra. Trong phương pháp đúc liên tục, vòi phun nhúng chìm được đặt vào khuôn đúc liên tục, và bước đúc được thực hiện bằng cách cấp thép nóng chảy vào vòi phun nhúng chìm. Vòi phun nhúng chìm có cặp lỗ xả mà được bố trí đối xứng về trục đứng của vòi phun nhúng chìm. Độ sâu nhúng chìm lớn hơn hoặc bằng 180 mm và nhỏ hơn 300 mm. Góc xả thép nóng chảy nằm trong khoảng từ 15 đến 35°. Tỷ lệ A/P của tốc độ chảy A của khí trơ được phun đối với lưu lượng thép nóng chảy P nằm trong khoảng từ 2,0 đến 3,5 NL/tấn. Hướng xả của vòi phun nhúng chìm được làm nghiêng so với mặt phẳng tham chiếu, mà đi qua tâm trục đứng của vòi phun nhúng chìm và mà song song với bề mặt phía chiều dài khuôn đúc, nằm trong khoảng phương trình (1):

$$\theta-6 \leq \alpha \leq \theta+10 \qquad (1)$$

Trong Phương trình (1), α là góc nghiêng đối với mặt phẳng tham chiếu và θ là góc được xác định bằng phương trình (2):

$$\tan\theta = (D/2)/(W/2) \quad (2)$$

Trong phương trình (2), D là độ dày của phôi tấm và W là chiều rộng của phôi tấm.

(11) **1-0045703 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45493/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07790

(85) 03/12/2021

(22) 11/06/2020

(86) PCT/JP2020/023098 11/06/2020

(30) 2019-114684 20/06/2019 JP
2020-085279 14/05/2020 JP

(87) WO2020/255863 24/12/2020

(51) ***B21B 37/68***; *B21B 37/58*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) SUE Tatsuhiro (JP); TAKASHIMA Yukio (JP); GOTO Hiroto (JP); YAMAGUCHI Hideto (JP); NISHI Shohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT UỐN CHO DẢI THÉP CÁN NÓNG, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT UỐN, VÀ THIẾT BỊ CÁN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát uốn cho dải thép cán nóng, thiết bị kiểm soát uốn và thiết bị cán nóng có khả năng hạn chế đủ lượng uốn của dải thép cán nóng. Chênh lệch độ mở trục lăn giữa phía vận hành và phía dẫn động trong máy cán thứ i được tính toán trong bước tính toán kiểm soát cán phẳng (bước S3) trong phương pháp kiểm soát uốn, thỏa mãn chênh lệch độ mở trục lăn giữa phía vận hành và phía dẫn động trong máy cán thứ i (Fi) bằng Biểu thức (1), (2) và (3) trong phần kiểm soát j, trong trường hợp phần kiểm soát j được thiết lập khi phần đầu đuôi (Sa) của dải thép cán nóng di chuyển (10) ở giữa máy cán thứ j ($j \leq i-1$) (Fj) và máy cán thứ (j + 1) (Fj + 1) tính từ máy cán (F1) được lắp đặt ở phía đầu nguồn nhất.

$$S = \alpha j\, C\, (\delta - \delta j) + \beta j\, D\, (\Delta P - \Delta Pj) + Sj \ldots (1)$$

$$0 \leq \alpha 1 \leq \alpha 2 \leq \ldots \leq \alpha j \leq \ldots \leq \alpha i-1 \ldots (2)$$

$$0 \leq \beta 1 \leq \beta 2 \leq \ldots \leq \beta j \leq \ldots \leq \beta i-1 \ldots (3)$$

FIG. 2

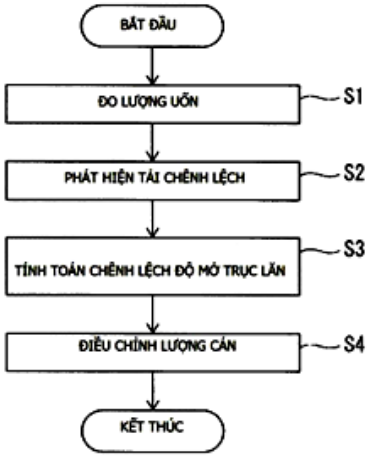

(11) **1-0045704 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45494/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03636

(85) 23/06/2020

(22) 11/12/2018

(86) PCT/JP2018/045389 11/12/2018

(30) 2017-248782 26/12/2017 JP

(87) WO2019/131098 04/07/2019

(51) ***G02B 6/38***; *G02B 6/40*

(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

(72) MORISHIMA Tetsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỐI QUANG VÀ KẾT CẤU NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang mà cần ít bộ phận hơn và cũng có kết cấu đơn giản hơn bao gồm sợi quang bao gồm sợi thủy tinh và lớp phủ nhựa mà bao quanh sợi thủy tinh; đầu bịt có vành gờ bên ngoài đầu bịt và lỗ thông bên trong đầu bịt, đầu bịt giữ, trong lỗ thông, một phần của sợi thủy tinh được lộ ra từ lớp phủ nhựa ở đầu của sợi quang; khung giắc cắm chứa đầu bịt; và chi tiết đàn hồi tiếp giáp vành gờ và làm nghiêng đầu bịt. Vành gờ có bề mặt phẳng trên ngoại biên phía ngoài của vành gờ, và khung giắc cắm có bề mặt dẫn hướng được tạo kết cấu để căn chỉnh theo cách không quay đầu bịt được làm nghiêng bởi chi tiết đàn hồi tiếp xúc với bề mặt phẳng của vành gờ. Khi đầu bịt được di chuyển theo hướng đối diện với hướng nghiêng, bề mặt phẳng được tách khỏi bề mặt dẫn hướng để đưa đầu bịt vào trạng thái nổi tương đối so với khung giắc cắm. Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu nối quang bao gồm đầu nối quang.

FIG. 1

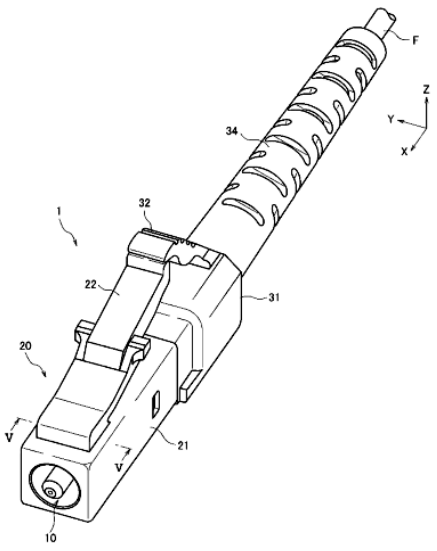

(11) **1-0045705 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45496/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03311

(85) 10/06/2020

(22) 12/10/2018

(86) PCT/JP2018/038050 12/10/2018

(30) 2017-240126 15/12/2017 JP

(87) WO 2019/116706 20/06/2019

(51) ***B32B 15/09***; *B32B 7/027; B32B 27/20; B32B 15/08; B32B 27/18*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) KAWAI, Yuya (JP); KITAGAWA, Junichi (JP); OSHIMA, Yasuhide (JP); KOJIMA, Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA DÙNG LÀM VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa dùng làm vật chứa bao gồm lớp phủ nhựa trên mỗi mặt của tấm kim loại. Lớp phủ nhựa được đặt phía mặt ngoài của vật chứa sau khi được tạo ra chứa nhựa polyeste có điểm nóng chảy trong khoảng 230°C hoặc lớn hơn và 254°C hoặc nhỏ hơn thành phần chính, và thành phần dầu bôi trơn. Thành phần dầu bôi trơn có điểm nóng chảy của 80°C hoặc lớn hơn và 230°C hoặc nhỏ hơn. Thành phần dầu bôi trơn có trên bề mặt của lớp phủ nhựa có đường kính hạt trung bình 17,0 nm hoặc nhỏ hơn.

FIG.1

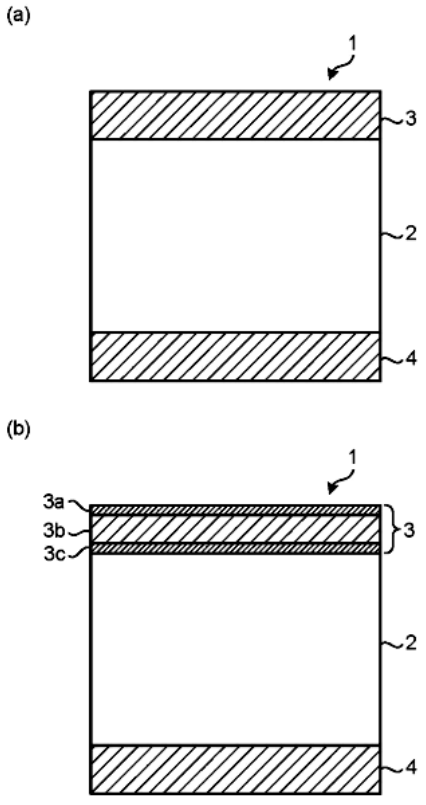

(11) **1-0045706 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45499/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03021

(85) 28/05/2020

(22) 29/10/2018

(86) PCT/JP2018/040182 29/10/2018

(30) 2017-211181 31/10/2017 JP

(87) WO 2019/088044 09/05/2019

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/54; C22C 38/14; C21D 9/46*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) SHIIMORI Fusae (JP); SAITO Hayato (JP); KARIYA Nobusuke (JP); KOJIMA Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao có độ dẻo, khả năng uốn, và TS ưu việt là 500 MPa hoặc lớn hơn, cụ thể là, tấm thép mỏng độ bền cao dùng làm các vỏ lon có độ dày tấm là từ 0,1 đến 0,8 mm, tấm thép có hợp phần hóa học chứa C: 0,03-0,15%, Si: 0,01-0,05%, Mn: lớn hơn 0,6% và 1,5% hoặc nhỏ hơn, P: 0,025% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,01-0,10%, N: 0,0005-0,0100%, Ti: 0,005-0,020%, B: 0,0005-0,0100%, và Nb: 0,0050-0,0200% với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được, mà trong đó tấm thép có cấu trúc kim loại chứa, theo tỷ lệ diện tích, 85% hoặc lớn hơn là ferit và 1-10% là mactensit, mactensit có kích cỡ hạt là 5 μm hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ của mactensit có kích cỡ hạt là 2 μm hoặc nhỏ hơn là 80% hoặc lớn hơn.

(11) **1-0045707 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45500/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06120

(85) 23/09/2022

(22) 12/04/2021

(86) PCT/JP2021/015167 12/04/2021

(30) 2020-072764 15/04/2020 JP

(87) WO 2021/210533 21/10/2021

(51) ***C22B 1/16***

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) FUJIWARA Shohei (JP); TAKEHARA Kenta (JP); OTSUKA Hiroshi (JP); HORITA Kenya (JP); HIGUCHI Takahide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết mà thu được quặng thiêu kết bằng việc kết hạt nguyên liệu thô hỗn hợp cho việc thiêu kết bao gồm bột quặng sắt của nhiều loại nhãn hiệu bởi máy kết hạt và việc thiêu kết nguyên liệu thô đã kết hạt cho việc thiêu kết thu được bởi máy thiêu kết, 80% khối lượng hoặc nhiều hơn của hơi ẩm được bổ sung trong quá trình kết hạt được cung cấp ở đường kính giọt bắn trung bình không nhỏ hơn 120 μm và không lớn hơn 2000 μm để phân tán hiệu quả hơi ẩm vào nguyên liệu thô hỗn hợp cho việc thiêu kết trong máy kết hạt, và do đó tăng tính thấm khí của lớp được nạp nguyên liệu thô thiêu kết trên máng máy thiêu kết được tạo bởi nguyên liệu thô được kết hạt cho việc thiêu kết, cho năng suất quặng thiêu kết cao hơn..

Fig.3

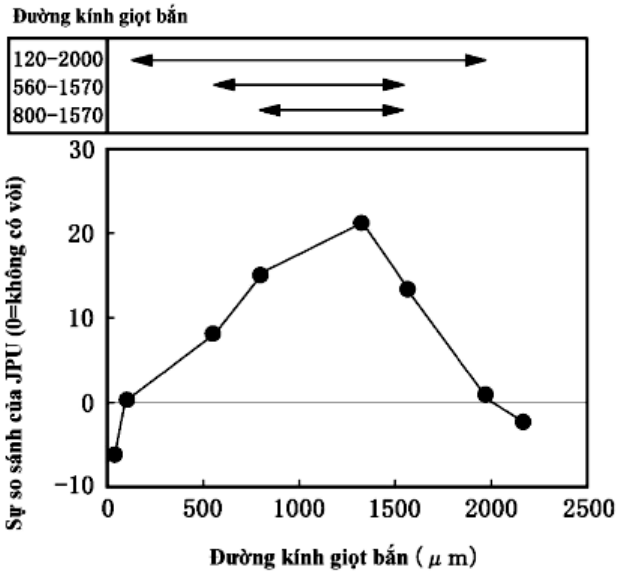

(11) **1-0045708 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45508/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-05381
(85) 18/09/2020
(22) 22/03/2019
(86) PCT/JP2019/012189 22/03/2019
(30) 2018-057227 23/03/2018 JP
(87) WO2019/182136 26/09/2019
(51) ***C03B 37/027***
(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
(72) YOSHIKAWA, Satoshi (JP); TSUNEISHI, Katsuyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CẤP KHÍ CHO LÒ KÉO SỢI, THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI QUANG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị cấp khí cho lò kéo sợi và các thiết bị tương tự mà không có khả năng dẫn đến các thay đổi về tốc độ dòng khí và nhiệt độ khí, và cho phép tối thiểu hóa sự thay đổi về đường kính ngoài của sợi quang. Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp khí cho lò kéo sợi để cung cấp khí vào trong lò kéo sợi. Thiết bị cấp khí cho lò kéo sợi này có: kênh dẫn dòng thứ nhất mà trong đó khí được đưa vào qua đầu nạp khí thứ nhất định trước và được dẫn về phía bộ phận lưu trữ khí từ đầu xả khí thứ nhất định trước; và kênh dẫn dòng thứ hai trong đó khí được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ khí được đưa vào từ đầu nạp khí thứ hai định trước và được dẫn về phía ống lõi của lò của lò kéo sợi từ đầu xả khí thứ hai định trước . Bộ phận lưu trữ khí được bố trí giữa đầu xả khí thứ nhất và đầu nạp khí thứ hai. Phần hở của đầu nạp khí thứ hai được bố trí tại vị trí khác với vị trí của phần hở của đầu xả khí thứ nhất.

Fig.2A

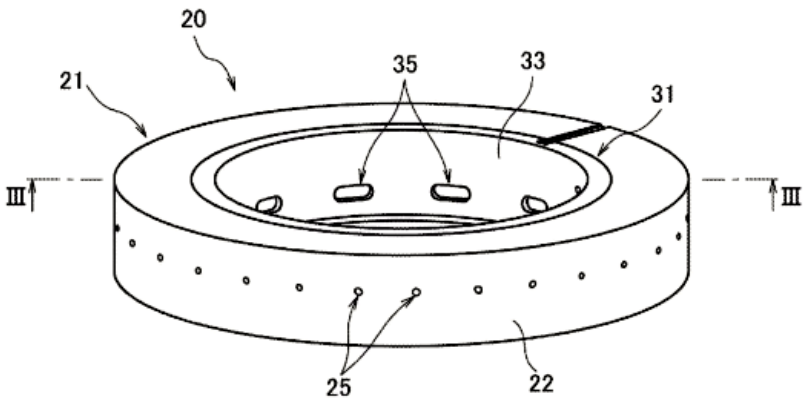

(11) **1-0045709 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45566/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03567

(85) 07/06/2022

(22) 14/02/2020

(86) PCT/JP2020/046607 14/02/2020

(30) 2019-236280 26/12/2019 JP

(87) WO2021/131866 01/07/2021

(51) ***C21B 5/00***; *F27D 17/00; C21B 7/00*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KAWASHIRI Yuki (JP); OZAWA Sumito (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); NOUCHI Taihei (JP); MORITA Yuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO VÀ DÂY CHUYỀN HỖ TRỢ LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, bao gồm tạo ra khí metan tái sinh bằng cách sử dụng khí sản phẩm phụ của lò cao và thổi khí cao và chất khử vào lò cao từ ống gió, trong đó khí cao là khí oxy, khí metan tái sinh được sử dụng ít nhất là một phần của chất khử, và khí oxy và/hoặc khí metan tái sinh được làm nóng sơ bộ trước khi được thổi vào lò cao từ ống gió.

FIG. 1

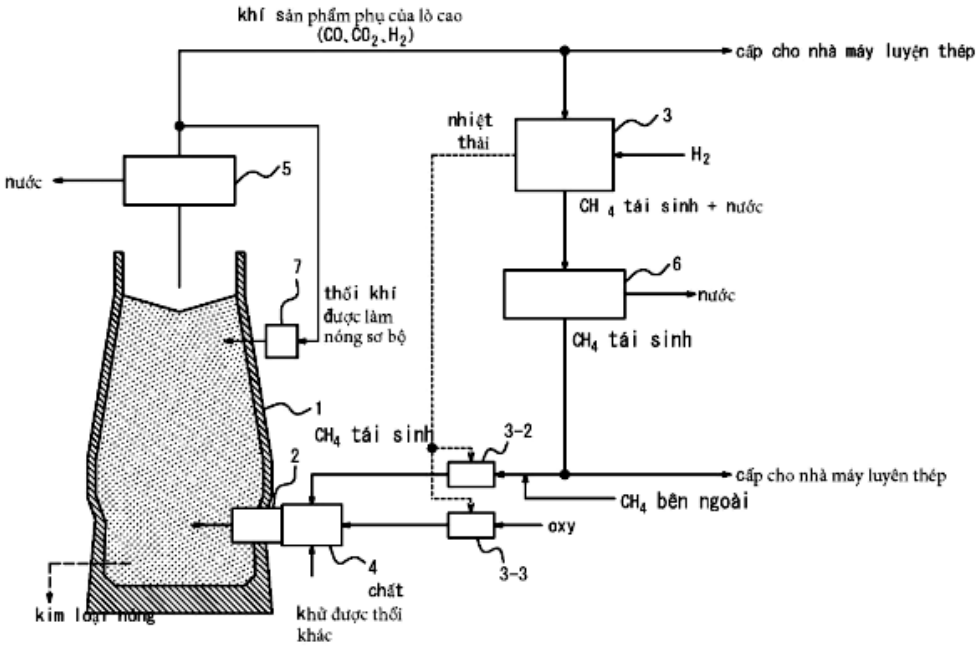

(11) **1-0045710 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45632/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05586

(85) 29/09/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/FR2019/050747 29/03/2019

(30) 1852826 30/03/2018 FR

(87) WO 2019/186083 03/10/2019

(51) ***B25B 27/00***; *F17C 3/00; B63B 25/16; F17C 13/00; B23P 19/08; B25B 27/14*

(73) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ** (FR)
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

(72) LAURAIN, Nicolas (FR); LESEC, Samuel (FR); PRIETO, Maxime (FR); BLASSIAU, Marc (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT ĐƯỢC LẮP RÁP SẴN CỦA CÁC BỘ PHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT ĐƯỢC LẮP RÁP SẴN NÀY, VÁCH CÁCH NHIỆT, HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG, TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP TẢI HOẶC XẢ TẢI TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết được lắp ráp sẵn (1) của các bộ phận (2) có khả năng được lắp ráp vào cần trục (4), ví dụ như các vòng đệm, bao gồm cụm lắp ráp mà bao gồm ít nhất hai bộ phận (2) được bố trí trong kết cấu của chi tiết lắp ráp và tấm bọc an toàn đàn hồi (3) có khả năng cố định chặt ít nhất hai bộ phận (2) này của cụm lắp ráp bằng cách bao kín toàn bộ hoặc từng phần bề mặt nằm ngang của cụm lắp ráp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo chi tiết được lắp ráp sẵn (1) này.

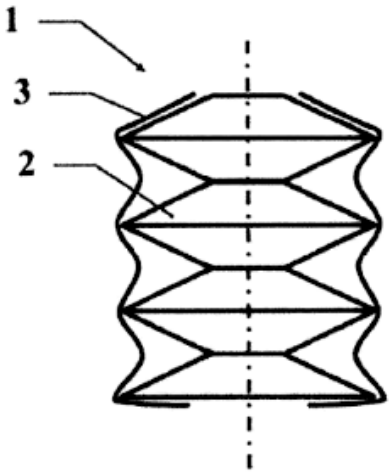

Fig. 4

(11) **1-0045711 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45643/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-07129
(85) 12/02/2019
(22) 30/05/2017
(86) PCT/JP2017/020142 30/05/2017
(30) 2016-138823 13/07/2016 JP
(87) WO2018/012132 18/01/2018
(51) ***C23C 2/20***; *C22C 18/04; C23C 2/06*
(62) 1-2019-00699
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TERASAKI Yu (JP); TAKAHASHI Hideyuki (JP); YASUFUKU Yusuke (JP); KOYAMA Takumi (JP); INABA Atsushi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG VÀ THIẾT BỊ PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng có khả năng hạn chế hiệu quả sự tạo ra các nếp nhăn do dung dịch mạ và sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng chất lượng cao với chi phí thấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng bao gồm: việc thổi khí từ cặp vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) vào dải thép (S) trong khi được kéo lên từ bể kim loại nóng chảy (14) để điều chỉnh trọng lượng phủ của kim loại nóng chảy ở trên cả hai phía của dải thép (S), mà trong đó mỗi vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) bao gồm phần cổng phun mà được lắp đặt hướng xuống đối với mặt phẳng ngang sao cho góc được tạo ra bởi phần cổng phun và mặt phẳng ngang là 10° hoặc lớn hơn và 75° hoặc nhỏ hơn, và có áp suất đầu vòi dưới 30 kPa.

Fig.1

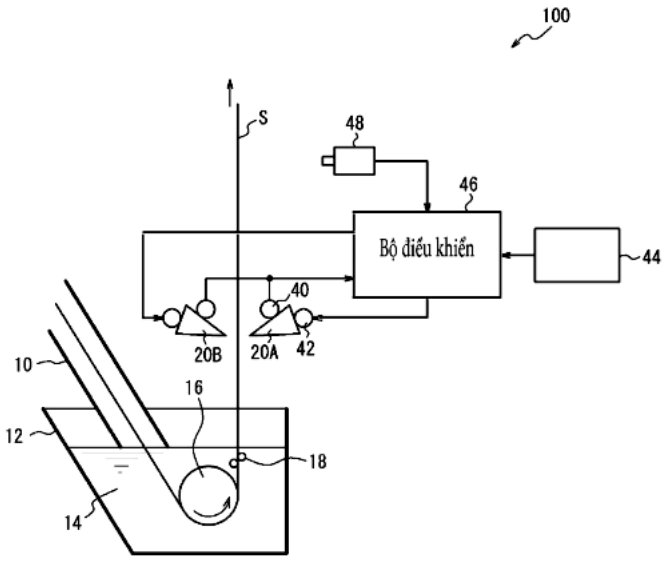

(11) **1-0045712 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45783/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-01710
(85) 24/07/2017
(22) 01/05/2015
(86) PCT/JP2015/063147 01/05/2015
(30) 2015-094345 01/05/2015 JP
(87) WO2016/178284 A1 10/11/2016
(51) ***A61F 13/551***; *A61F 13/84*
(62) 1-2019-04541
(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) HAYASHI, Toshihisa (JP); UEDA, Takahiro (JP); MORIOKA, Ayumi (JP); NITTONO, Taro (JP); SU, Beibei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BAO GÓI RIÊNG CỦA VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói riêng của vật dụng thấm hút mà giảm thiểu sự bay hơi của các thành phần dễ bay hơi và có thể mở dễ dàng. Bao gói riêng của vật dụng thấm hút theo sáng chế có kết cấu như sau. Bao gói riêng của vật dụng thấm hút (1) mà bao gồm vật dụng thấm hút (2) có hướng chiều dọc (L) và hướng chiều rộng (W) và được gấp theo hướng chiều dọc (L), và bao gói (4) chứa vật dụng thấm hút (2) trong không gian chứa (3), trong đó bao gói (4) tạo ra không gian chứa (3) bằng cách gấp tấm bao gói (5), cùng với vật dụng thấm hút (2), ở một hoặc nhiều trục gấp làm mốc, và có cặp các vùng được hàn kín (6) được tạo ra bằng cách hàn kín tấm bao gói đã được gấp (5) theo hướng chiều dọc (L) ở cả hai phần bên theo hướng chiều dọc (L), mỗi vùng trong số cặp các vùng được hàn kín (6) bao gồm nhiều phần được hàn kín (7) được bố trí không liên tục theo hướng chiều dọc (L), tấm bao gói (5) có khả năng thấm được oxy định trước, và bao gói (4) bao gồm dung dịch hóa chất mà bao gồm thành phần dễ bay hơi và dung môi chứa thành phần dễ bay hơi ở trong không gian chứa (3).

FIG. 1

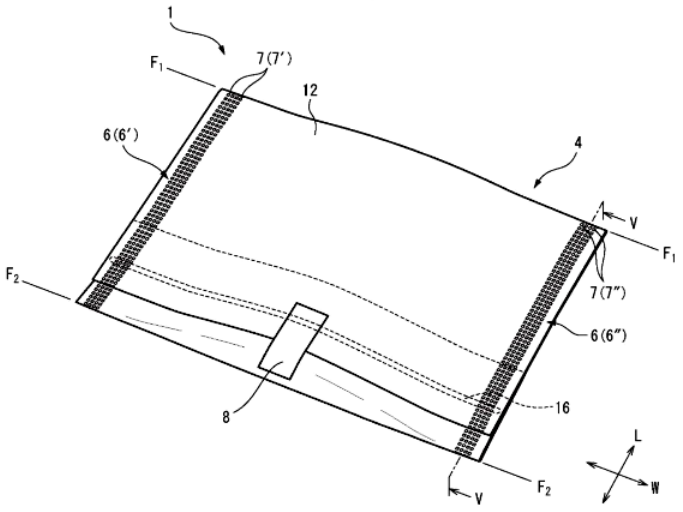

(11) **1-0045713 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45784/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05382

(85) 19/02/2020

(22) 04/12/2018

(86) PCT/JP2018/044567 04/12/2018

(30) 2017-238519 13/12/2017 JP
2017-238520 13/12/2017 JP
2017-247484 25/12/2017 JP

(87) WO2019/116965 20/06/2019

(51) ***A23L 7/113***; *A23L 7/109*

(62) 1-2020-00902

(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) KITANO sho (JP); ASAO norikazu (JP); KONO hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế làm giảm việc sử dụng natri clorua bằng cách bổ sung magie clorua, và khắc phục các vấn đề xuất hiện khi sử dụng magie clorua. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, khi magie clorua được bổ sung thay cho natri clorua vào sợi mì và đường khử được bổ sung thêm, cảm giác nấu ngon và vẻ ngoài tốt hơn được truyền cho quá trình sản xuất mì ăn liền sau đó, và do vậy, sáng chế được hoàn thành. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi mì.

(11) **1-0045714 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04618

(85) 11/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/CN2019/073182 25/01/2019

(30) 201810078914.8 26/01/2018 CN

(87) WO 2019/144932 01/08/2019

(51) ***H04L 1/16***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Jinlin (CN); SONG, Xinghua (CN); WANG, Fan (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để đảm bảo sự truyền dẫn hiệu quả của HARQ. Giải pháp cụ thể là như sau: xác định, bởi thiết bị truyền thông, số lượng của các kênh chia sẻ đường xuống vật lý các PDSCH dựa trên tập hợp trị số của K1 và bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian; xác định, bởi thiết bị truyền thông, số lượng PDCCH dựa trên tập hợp trị số của K1, trị số K0 trong bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian, chu kỳ của kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH, độ dịch giám sát PDCCH, và mẫu giám sát PDCCH; và xác định, bởi thiết bị truyền thông, bảng mã HARQ dựa trên số lượng PDSCH và số lượng PDCCH.

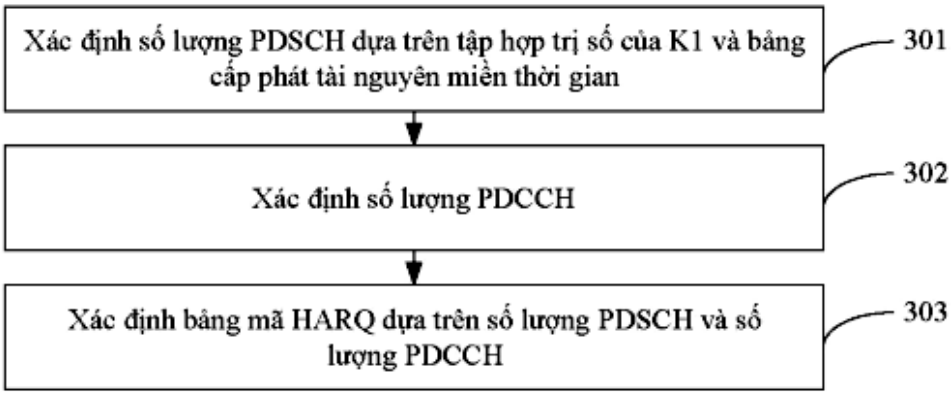

Fig.3

(11) **1-0045715 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45787/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02674

(85) 11/05/2020

(22) 24/09/2018

(86) PCT/US2018/052411 24/09/2018

(30) 62/571,521 12/10/2017 US
16/118,112 30/08/2018 US

(87) WO 2019/074660 18/04/2019

(51) ***G06Q 20/14***; *C02F 1/42; G06Q 50/06; C02F 1/00; C02F 1/48*

(73) **EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC** (US)
210 Sixth Avenue, Suite 3300 Pittsburgh, PA 15222, United States of America

(72) BRANUM, Scott (US); HOEFFERLE, Erich (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC ĐƯỢC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp nước được xử lý bao gồm bộ xử lý nước bao gồm que thử chất lượng nước ở đầu vào, tầng làm việc, que thử để đo thông số của nước từ tầng làm việc, tầng đánh bóng được kết nối dòng ra từ tầng làm việc và có que thử để đo thông số của nước từ tầng đánh bóng, và lưu lượng kế dòng vào của tầng làm việc hoặc dòng ra của tầng đánh bóng. Bộ điều khiển nối thông với lưu lượng kế và các que thử được tạo kết cấu để nhận dữ liệu từ bộ điều khiển này. Máy chủ ở xa nối thông với bộ xử lý nước cục bộ được tạo kết cấu để nhận dữ liệu từ bộ xử lý nước cục bộ. Bộ điều khiển hoặc máy chủ có thể xác định tổng lưu lượng tích lũy, tổng lưu lượng của chu kỳ thanh toán, tổng lưu lượng trao đổi dòng, lượng tải tạp chất, hoặc công suất còn lại của bộ xử lý nước. Sáng chế cũng mô tả phương pháp cung cấp nước được xử lý và phương pháp giám sát các bộ xử lý nước ở xa.

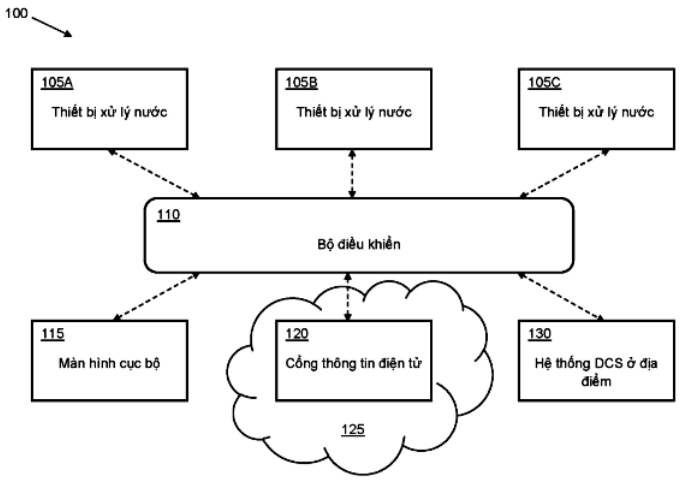

FIG.1A

(11) **1-0045716 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45788/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2021-03513

(85) 14/06/2021

(22) 20/11/2019

(86) PCT/US2019/062464 20/11/2019

(30) 62/770,466 21/11/2018 US

(87) WO 2020/106878 A1 28/05/2020

(51) ***A42B 3/04***

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Steven W. HYMA (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CỦA MŨ BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ GIÁ LẮP ĐẶT CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hộ lao động với các gờ gắn phía trước và phía sau đối xứng để đỡ đèn pha được mô tả. Mũ bảo hộ lao động cung cấp các gờ gắn để tiếp nhận các khe gài của giá lắp đặt cứng mà khít xung quanh các gờ này. Giá lắp đặt cứng bao gồm các rãnh để vòng dây đai qua các rãnh và đỡ đèn trên giá đỡ. Dây đai có thể bao gồm hệ thống giữ móc và vòng để cho phép gắn nhiều đèn vào giá đỡ cứng. Theo cách này, mũ bảo hộ lao động có thể đỡ nhiều đèn pha được gắn vào giá lắp đặt cứng mà không làm thay đổi theo cách phá hủy mũ bảo hộ lao động. Các kẹp có thể được bổ sung vào giá lắp đặt cứng để giữ chắc chắn hoặc khóa giá đỡ tại vị trí trong quá trình vận hành và ngăn sự va chạm hoặc rung lắc ngẫu nhiên của đèn pha.

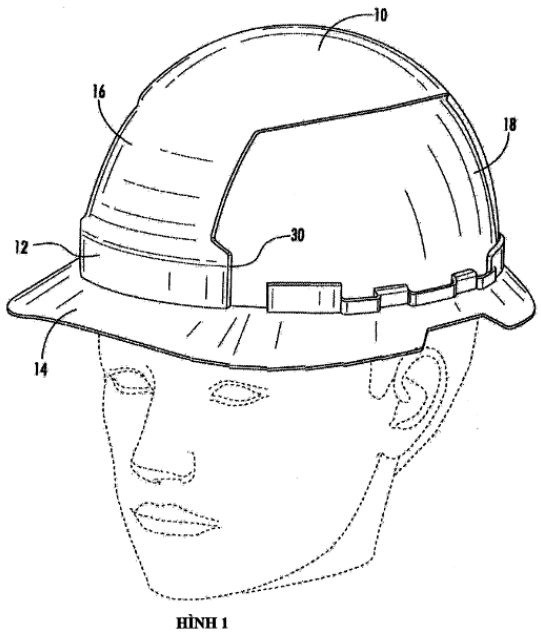

HÌNH 1

(11) **1-0045717 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45789/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07317

(22) 17/12/2020

(30) 10-2019-0176211 27/12/2019 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) HongSik Kim (KR); MinJic Lee (KR); YESEUL HAN (KR); JeongOk Jo (KR); Kwanghyun Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ bao gồm chi tiết nền trong suốt, bộ cảm biến chạm mà bao gồm điện cực chạm được bố trí bên trên chi tiết nền trong suốt này và lớp bảo vệ chạm mà bao phủ điện cực chạm này, ma trận đen mà được bố trí bên dưới hoặc bên trên bộ cảm biến chạm và xác định các vùng mở, các bộ lọc màu mà được bố trí trên cùng mặt phẳng với ma trận đen và tương ứng với các vùng mở này, lớp đệm thứ nhất được bố trí bên trên thành phần nằm trên trong số bộ cảm biến chạm và các bộ lọc màu, tranzito màng mỏng được bố trí bên trên lớp đệm thứ nhất, và phần tử phát sáng hữu cơ mà được bố trí bên trên tranzito màng mỏng và tương ứng với các vùng mở này. Phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ cũng được đề xuất.

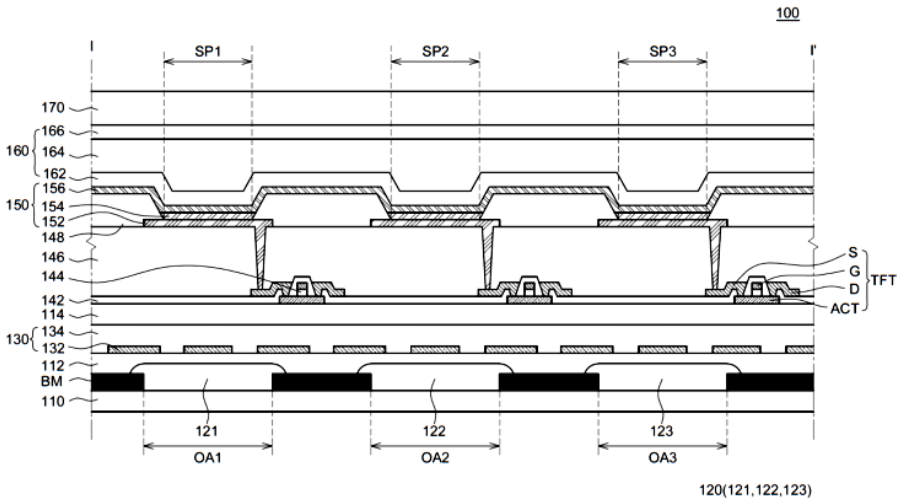

Fig.2

(11) **1-0045718 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45836/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-03175

(85) 01/06/2021

(22) 12/11/2019

(86) PCT/SE2019/051140 12/11/2019

(30) 62/766,981 13/11/2018 US

(87) WO2020/101556 22/05/2020

(51) ***H04W 76/27***; *H04W 48/08*; *H04W 74/00*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

(72) PHAM VAN, Dung (VN); SEDLACEK, Ivo (CZ); STATTIN, Magnus (SE); WASS, Mikael (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ TRUYỀN DỮ LIỆU SỚM VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho sự truyền dữ liệu sớm được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm các bước: thu nhận, từ lớp truyền thông tầng không truy cập (Non-Access Stratum, NAS), đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) NAS ban đầu cho sự truyền dữ liệu sớm; xác định, bởi lớp truyền thông điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, RRC), để khởi tạo sự truyền dữ liệu sớm ít nhất một phần dựa trên kích thước của PDU NAS ban đầu; và truyền sự truyền dữ liệu sớm gồm PDU NAS ban đầu.

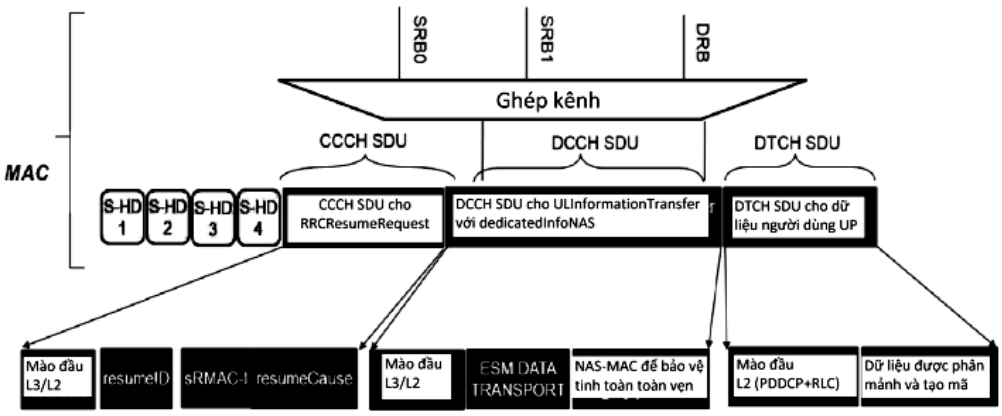

Fig. 2

(11) **1-0045719 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45972/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01846

(85) 06/04/2021

(22) 26/09/2019

(86) PCT/SE2019/050922 26/09/2019

(30) 62/737,778 27/09/2018 US

(87) WO/2020/067981 02/04/2020

(51) ***H04W 76/15***; *H04W 88/08; H04W 88/02*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

(72) YILMAZ, Osman Nuri Can (TR); ORSINO, Antonino (IT); WAGER, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐƠN VỊ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông trong mạng truyền thông mà hỗ trợ khả năng kết nối kép gồm các bước tạo ra (502) phần tử thông tin (Information Element, IE) cấu hình đo cho phép đo của kênh không dây giữa thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và nhóm ô thứ cấp mà cung cấp các dịch vụ khả năng kết nối kép cho UE, và truyền (506) IE cấu hình đo đến UE trong thông điệp điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, RRC). Sáng chế cũng đề cập đến đơn vị xử lý, phương pháp vận hành thiết bị người dùng và thiết bị người dùng.

Fig.5

(11) **1-0045720 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46071/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03024

(85) 26/05/2021

(22) 28/10/2019

(86) PCT/SE2019/051062 28/10/2019

(30) 62/754,153 01/11/2018 US

(87) WO2020/091661 07/05/2020

(51) ***H04W 36/00***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR); RAMACHANDRA, Pradeepa (SE); EKLÖF, Cecilia (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG TÍNH DI ĐỘNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp để tăng cường tính di động, được thực hiện bởi thiết bị không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định rằng điều kiện để kích khởi thủ tục di động dành cho thiết bị không dây đã được đáp ứng, bắt đầu bộ định thời, và xác định sự cố của thủ tục di động theo sự hết hạn của bộ định thời trước khi hoàn thành ít nhất một phần thủ tục di động. Sáng chế này cũng bộc lộ phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp và thiết bị không dây.

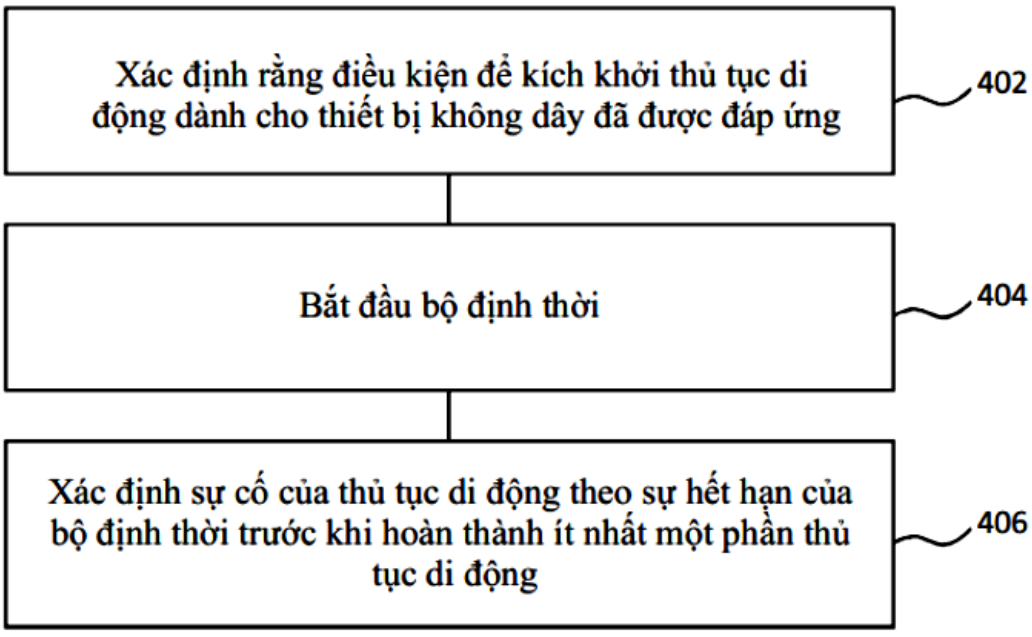

FIG. 4

(11) **1-0045721 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46072/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2021-08377
(85) 27/12/2021
(22) 30/08/2019
(86) PCT/JP2019/034282 30/08/2019
(87) WO2021/038874 04/03/2021
(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/62*
(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) WATABE, Yoshihisa (JP); NAKASHIMA, Hiroshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có phần phủ (R) mà được phủ với nhiều vi nang, mỗi vi nang chứa chất có mùi thơm, và vật dụng thấm hút (1) khác biệt ở chỗ, ở trạng thái mà vật dụng thấm hút (1) được lấy ra khỏi vật liệu bao gói, có nhiều vi nang bao gồm: các nang đã hư hại là các vi nang đã bị hư hại; và các nang chưa hư hại là các vi nang chưa bị hư hại.

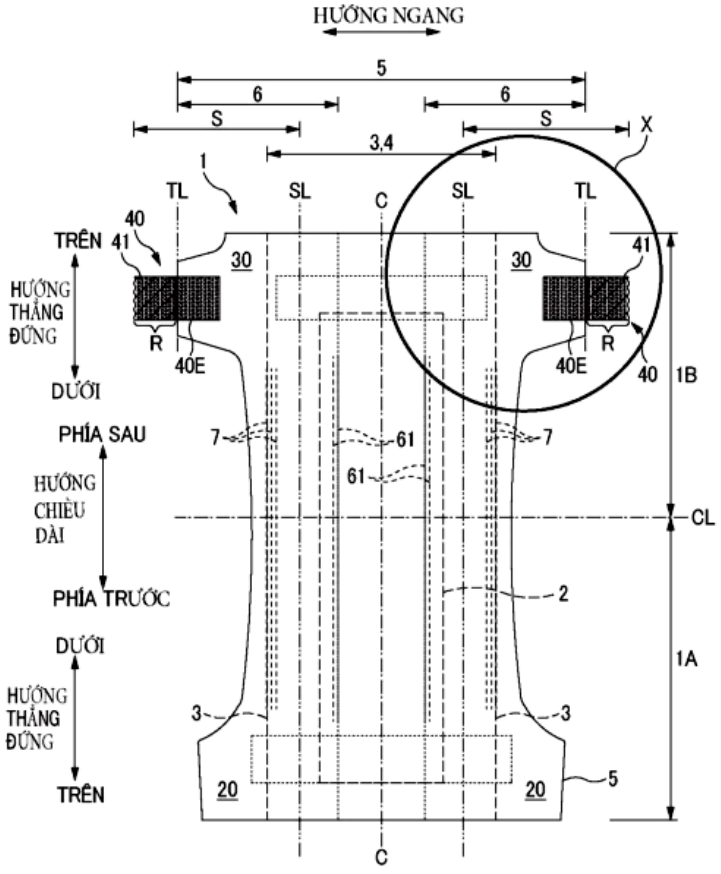

FIG. 2

(11) **1-0045722 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46073/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-02871
(85) 21/05/2020
(22) 02/07/2019
(86) PCT/JP2019/026224 02/07/2019
(30) 2018-126297 02/07/2018 JP
(87) WO 2020/009089 09/01/2020
(51) ***A61F 13/15***; *B65D 85/07; A61F 13/532; A61F 13/533; A61F 13/47; A61F 13/514*
(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
(72) UEDA, Takahiro (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); MATSUGI, Toshimichi (JP); YOKOICHI, Aya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ BAO GÓI CHO MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng bao gói vật dụng thấm hút (50) bao gồm: vật dụng thấm hút (1) bao gồm vật liệu tạo cảm giác mát lạnh; chi tiết bao gói (20) để đóng gói vật dụng thấm hút (1); và dấu hiệu nhắc nhở (S1) để nhắc nhở người mặc rằng vật dụng thấm hút (1) bao gồm vật liệu tạo cảm giác mát lạnh. Dấu hiệu nhắc nhở (S1) được bố trí để có thể nhận biết được một cách trực quan ở trạng thái được trải ra trong đó miếng bao gói vật dụng thấm hút (50) được mở và trải ra, và khi nhìn từ phía hướng vào da của vật dụng thấm hút (1).

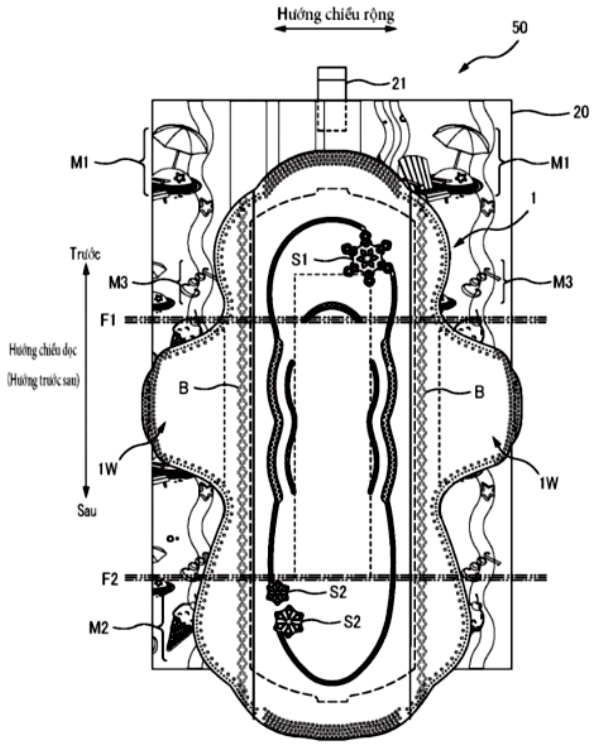

Fig.1

(11) **1-0045723 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46084/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-01015
(85) 18/02/2022
(22) 21/08/2020
(86) PCT/US2020/047323 21/08/2020
(30) 62/890,924 23/08/2019 US
(87) WO2021/041180 04/03/2021
(51) ***C08F 36/08***
(73) **THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY** (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America
(72) COLVIN, Howard (US); SAUTY, Nicolas (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CAO SU TỪ CÂY CÚC CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập cao su từ cây cúc cao su (200) bao gồm trộn cao su từ cây cúc cao su và ít nhất một hỗn hợp dung môi trong máy đùn (102), để loại bỏ nhựa tìm thấy trong hỗn hợp chứa cao su từ cây cúc cao su (104) và kết tủa hỗn hợp chứa cao su từ cây cúc cao su (104) để tạo ra kết tủa. Ít nhất một hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) có dung môi thứ nhất được thiết kế để kết tủa cao su từ cây cúc cao su, và dung môi thứ hai được thiết kế để làm trương nở kết tủa thu được. Cụ thể là, một loạt hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) có thể được sử dụng ở các vị trí khác nhau dọc theo chiều dài của máy đùn (102) và có thể còn bao gồm hỗn hợp dung môi thứ nhất và dung môi thứ hai, được đưa và các vị trí khác nhau, và dung môi thứ nhất và dung môi thứ hai có tỷ lệ khác nhau.

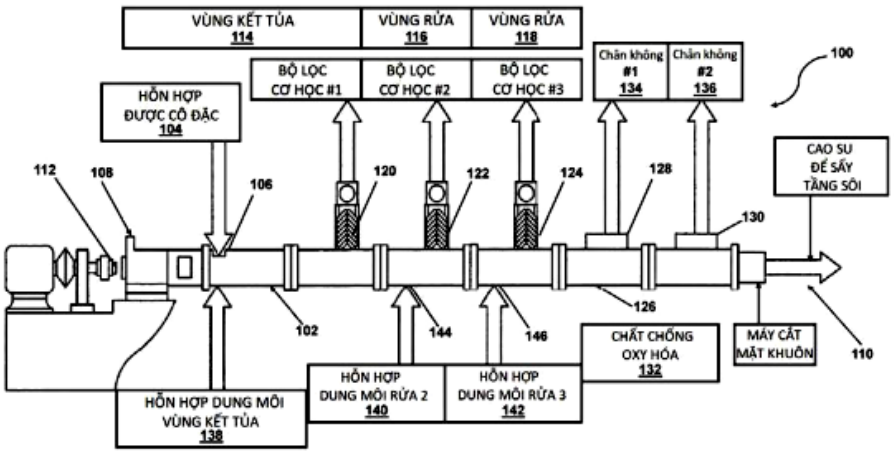

HÌNH 1

(11) **1-0045724 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46089/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03939

(85) 07/07/2020

(22) 08/01/2019

(86) PCT/CN2019/070911 08/01/2019

(30) 62/614,933 08/01/2018 US

(87) WO2019/134714 11/07/2019

(51) ***G05D 1/00***

(73) **GEOSAT AEROSPACE & TECHNOLOGY INC.** (CN)
12F, No. 253, Sec. 3, Dongmen Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan 701 (CN)

(72) SHIH, Lung-Shun (CN); YANG, Fu-Kai (CN); CHENG, Yi-Feng (CN); WANG, Di-Yang (CN); LIAO, Chien-Hsun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HẠ CÁNH PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI BẰNG DÙ HÃM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống hạ cánh phương tiện bay không người lái (Unmanned aerial vehicle, UAV) bằng dù hãm. Hệ thống ví dụ để hạ cánh UAV bằng dù hãm có thể bao gồm bộ phát hiện được tạo kết cấu để phát hiện vận tốc bay, vận tốc gió, vị trí, độ cao, hoặc điện áp của UAV. Hệ thống có thể cũng bao gồm bộ nhớ lưu trữ các chỉ lệnh. Hệ thống có thể còn bao gồm bộ xử lý được tạo kết cấu để thực thi các chỉ lệnh để xác định xem có cần mở dù của UAV theo tiêu chuẩn hay không; bước đáp lại bước xác định để mở dù của UAV, dừng động cơ của UAV mà quay cánh quạt của UAV; và mở dù của UAV sau khi dừng động cơ của UAV trong một khoảng thời gian.

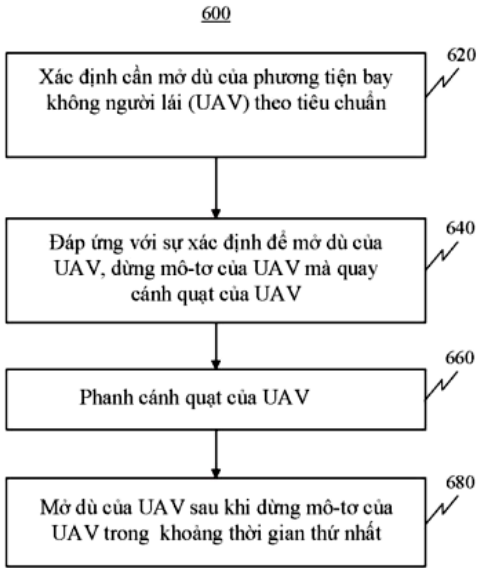

Fig. 6

(11) **1-0045725 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46090/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05380

(85) 18/09/2020

(22) 19/03/2019

(86) PCT/FR2019/050623 19/03/2019

(30) 1852400 21/03/2018 FR
1870586 22/05/2018 FR

(87) WO2019/180373 26/09/2019

(51) ***G01M 3/20***; *G01M 3/22*

(73) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ** (FR)
1 route de Versailles 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

(72) FRAYSSE, Vincent (FR); HASSLER, David (FR); DELETRE, Bruno (FR); PERROT, Olivier (FR); DE FARIA, Anthony (FR); GIMBERT, Charles (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ RÒ RỈ DẠNG HÌNH CHUÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ RÒ RỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự rò rỉ dạng hình chuông (55) dùng để phát hiện ra vết rò rỉ trên vùng kiểm tra của vách làm kín của thùng chứa, thiết bị phát hiện sự rò rỉ dạng hình chuông (55) bao gồm:

- thân chính (100) nhằm được bố trí trên vùng kiểm tra;

- phần làm kín nối với thân chính (100) và được tạo kết cấu để định ra buồng phát hiện giữa thân chính (100) và vùng kiểm tra, phần làm kín bao gồm nắp làm kín theo chu vi (64) có đường bao được làm kín để bao quanh vùng kiểm tra;

- phương tiện tạo áp lực cơ học (66) được hỗ trợ bởi thân chính (100) và bao gồm ít nhất một chi tiết tạo áp lực (72) được tạo kết cấu để tạo áp lực, trên phần của nắp làm kín (64), trực tiếp về phía vách khi thân chính (100) được bố trí trên vùng kiểm tra.

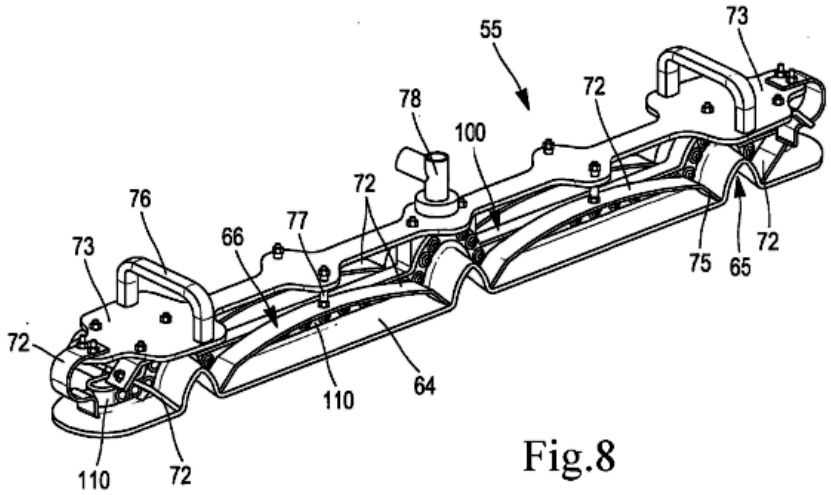

Fig.8

(11) **1-0045726 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46091/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02745

(85) 14/05/2021

(22) 01/11/2019

(86) PCT/JP2019/042975 01/11/2019

(30) 2018-207711 02/11/2018 JP

(87) WO 2020/091031 07/05/2020

(51) ***A01N 47/08***; *A01P 7/04; A01N 37/50; A01N 43/28; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/60; A01N 43/653; A01N 47/02; A01N 47/24; A01P 3/00; A01P 5/00; A01M 1/00; A01N 37/24*

(73) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, Japan

(72) KATO, Yutaka (JP); TANAKA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Đối tượng của sáng chế là cung cấp phương tiện và phương pháp mới để phòng trừ một cách hiệu quả sinh vật gây hại mà khó để phòng trừ bởi việc xử lý với hợp chất hóa nông duy nhất. Đối tượng này có thể được nhận bởi chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại bao gồm hoạt chất là hợp chất được đại diện bởi công thức tổng quát (I):

[Công thức hóa học 1]

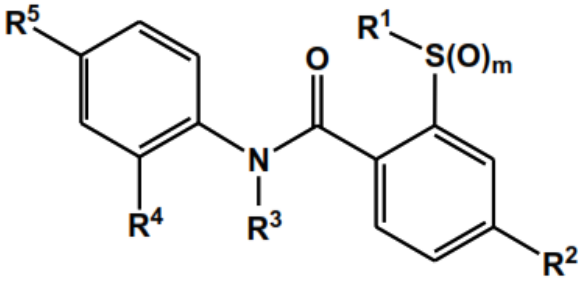

(I)

{trong đó R1 là nhóm (C1-C6) alkyl, R2 là nguyên tử halogen, nhóm halo (C1-C6), hoặc nhóm (C3-C6) xycloalkyl, R3 là nguyên tử hydrogen hoặc nhóm (C1-C6) alkylcacbonyl, R4 là nguyên tử halogen, nhóm (C1-C6) alkoxy, hoặc nhóm (C1-C6) alkoxycacbonyl, R5 là nguyên tử halogen, nhóm (C1-C6) alkyl, nhóm halo (C1-C6) alkyl, nhóm halo (C1-C6) alkoxy, hoặc nhóm (C3-C6) xycloalkyl, và m là 0, 1, hoặc 2} hoặc muối của nó; và hoạt chất khác là một hoặc nhiều các thành phần khác có hoạt tính phòng trừ sinh vật gây hại hoặc các muối của chúng cũng như bằng phương pháp để sử dụng chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại.

(11) **1-0045727 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46092/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02561

(85) 22/04/2022

(22) 28/10/2020

(86) PCT/JP2020/040435 28/10/2020

(30) 2019-195833 29/10/2019 JP

(87) WO 2021/085474 06/05/2021

(51) ***B22D 11/124***; *B22D 11/22*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) OSUKA Kenichi (JP); UEOKA Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT THỨ CẤP CHO DẢI PHÔI ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm mát thứ cấp cho dải phôi đúc liên tục mà cho phép trang thiết bị được bảo trì một cách dễ dàng và cho phép độ đồng đều về khả năng làm mát được cải thiện. Phương pháp làm mát thứ cấp cho dải phôi đúc liên tục theo sáng chế bao gồm bước làm mát dải phôi (5) bằng cách sử dụng các đầu phun (21) có kiểu phun hình tứ giác. Các đầu phun (21) được sắp xếp theo hướng chiều rộng của dải phôi giữa các con lăn dẫn hướng (19) có bán kính d (đơn vị: mm) và được sắp xếp theo hướng đúc với khoảng cách từ tâm đến tâm P (đơn vị: mm) trong một phần hoặc toàn bộ vùng ngang (15) trong vùng làm mát thứ cấp của máy đúc liên tục (1). Đối với mỗi đầu phun (21) mà phun nước làm mát, các giá trị của mật độ thể tích nước của nước làm mát tại hai điểm A và B mà được đặt cách xa nhau theo hướng đúc một khoảng cách L (đơn vị: mm) là 50% giá trị lớn nhất của mật độ thể tích nước theo hướng đúc, và mối quan hệ giữa khoảng cách L và khoảng cách từ tâm đến tâm P thỏa mãn công thức (1) dưới đây. Dải phôi được làm mát trong khi trạng thái sôi hạt nhân được duy trì trong phạm vi giữa điểm A và điểm B:

$$L/P \geq 0{,}70. \quad (1)$$

FIG. 1

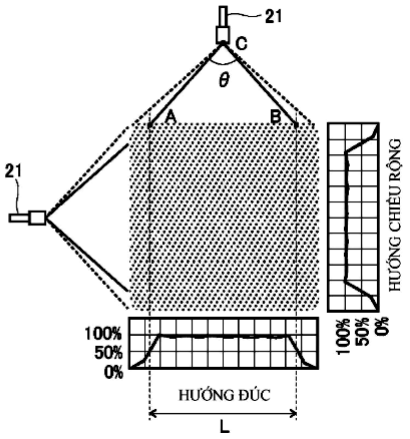

(11) **1-0045728 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46158/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2021-00190

(85) 14/01/2021

(22) 10/06/2019

(86) PCT/CN2019/090525 10/06/2019

(30) 201810621708.7 15/06/2018 CN

(87) WO 2019/238004 19/12/2019

(51) ***H04W 24/04***; *H04L 12/24*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Zhuoming (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO, BỘ MÁY CẢNH BÁO, HỆ THỐNG CẢNH BÁO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp cảnh báo và bộ máy được bộc lộ. Phương pháp bao gồm: bước gửi, bởi đối tượng dịch vụ thứ nhất, yêu cầu thứ nhất đến đối tượng dịch vụ thứ hai, ở đó đối tượng dịch vụ thứ nhất được tạo cấu hình để quản lý thực thể lát cắt mạng, và đối tượng dịch vụ thứ hai được tạo cấu hình để quản lý cảnh báo của thực thể chức năng mạng, ở đó yêu cầu thứ nhất bao gồm thông tin định danh của thực thể chức năng mạng ảo (virtual network function, VNF); yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu cảnh báo tài nguyên được ảo hóa mang thông tin định danh; và có sự tương ứng giữa thực thể VNF và thực thể lát cắt mạng thứ nhất được quản lý bởi đối tượng dịch vụ thứ nhất; và bước nhận, bởi đối tượng dịch vụ thứ nhất, phản hồi thứ nhất từ đối tượng dịch vụ thứ hai, ở đó phản hồi thứ nhất mang cảnh báo tài nguyên được ảo hóa. Vì có sự tương ứng giữa thực thể VNF và thực thể lát cắt mạng thứ nhất, đối tượng dịch vụ thứ nhất có thể liên kết cảnh báo tài nguyên được ảo hóa với thực thể lát cắt mạng thứ nhất dựa trên sự tương ứng. Vì vậy, khi lỗi của thực thể lát cắt mạng xảy ra, nguyên nhân lỗi của thực thể lát cắt mạng có thể được phân tích dựa trên cảnh báo tài nguyên được ảo hóa được liên kết với thực thể lát cắt mạng.

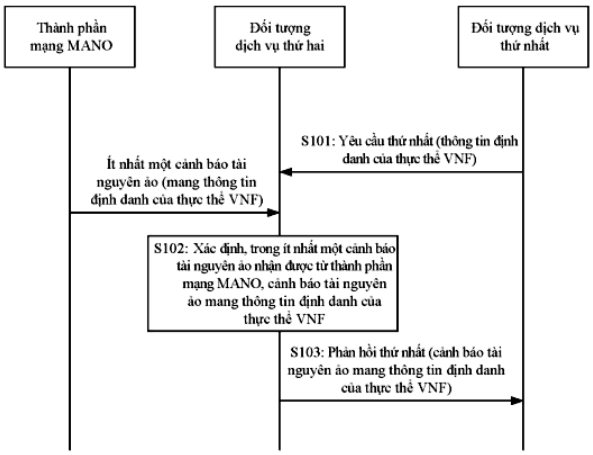

FIG. 4

(11) **1-0045729 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46160/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2020-01532
(22) 17/03/2020
(51) ***H02K 5/20***
(73) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP** (TW)
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan
(72) Huan-Kuei LIN (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT DÙNG CHO BỘ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt được sử dụng cho bộ động cơ của xe mô tô. Bộ động cơ được bố trí trong xe mô tô và liền kề với bánh sau của xe mô tô. Bộ động cơ bao gồm khung tản nhiệt được bố trí tỏng bộ động cơ và có nắp phía trước trên một bên của khung tản nhiệt, nắp phía sau trên phía còn lại của khung tản nhiệt, ổ trục được bố trí trong nắp phía trước và nắp phía sau, stato trong khung tản nhiệt, roto trong stato và trục quay. Ổ trục, được bố trí trong nắp phía trước và nắp phía sau, được lắp với trục quay để đỡ roto. Thiết bị tản nhiệt bao gồm cánh quạt được bố trí tại một đầu của ổ trục và ở phía còn lại của khung tản nhiệt tương ứng với nắp phía sau, chụp không khí được bố trí tại khung tản nhiệt và chứa nắp phía sau và cánh quạt.

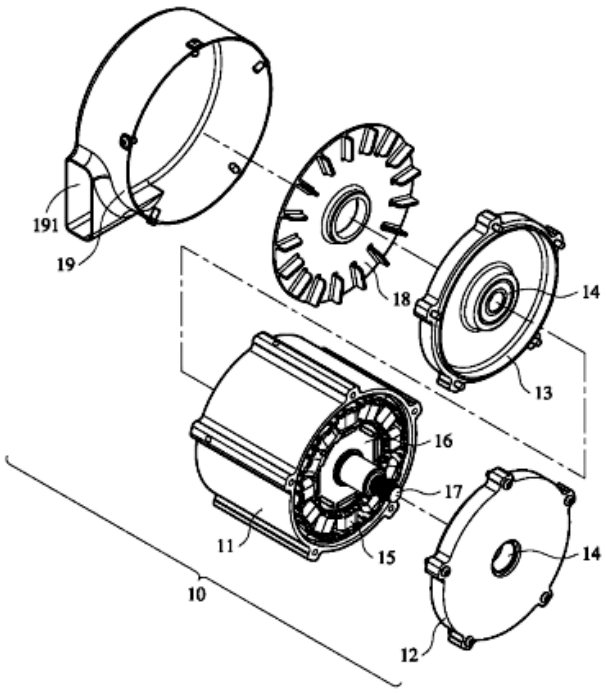

Fig. 6

(11) **1-0045730 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46161/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06733

(85) 25/10/2021

(22) 10/04/2020

(86) PCT/CN2020/084151 10/04/2020

(30) 201910290009.3 11/04/2019 CN

(87) WO 2020/207460 15/10/2020

(51) ***H04B 7/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Kaifeng (CN); GAN, Ming (CN); ZUO, Xin (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI KHUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHUỖI PHÂN TẬP DỊCH VÒNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN KHUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHUỖI PHÂN TẬP DỊCH VÒNG, VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn chuỗi phân tập dịch vòng, và bộ máy liên quan. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp gửi khung bằng cách sử dụng chuỗi phân tập dịch vòng (cyclic shift diversity, CSD), phương pháp nhận khung bằng cách sử dụng chuỗi phân tập dịch vòng, bộ máy truyền thông và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp lựa chọn chuỗi phân tập dịch vòng được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm: bước tạo ra nhóm chuỗi phân tập dịch vòng thứ nhất dựa trên số lượng ăng ten truyền mục tiêu; và bước thu được nhóm chuỗi phân tập dịch vòng ứng viên thông qua lựa chọn dựa trên độ lớn của sự chênh lệch công suất tín hiệu giữa khung con dữ liệu thứ nhất và khung con dữ liệu thứ hai trong khung dữ liệu thứ nhất và độ lớn của sự chênh lệch công suất tín hiệu giữa khung con dữ liệu thứ nhất và khung con dữ liệu thứ ba trong khung dữ liệu thứ nhất, trong đó khung dữ liệu thứ nhất bao gồm khung con dữ liệu thứ nhất phù hợp với cơ chế truyền thông thứ nhất, khung con dữ liệu thứ hai phù hợp với cơ chế truyền thông thứ hai, và khung con dữ liệu thứ ba phù hợp với cơ chế truyền thông thứ nhất, và chuỗi phân tập dịch vòng thứ nhất trong nhóm chuỗi phân tập dịch vòng thứ nhất được sử dụng cho cơ chế truyền thông thứ nhất. Theo tiêu chuẩn EHT, chuỗi phân tập dịch vòng được ưu tiên có thể thu được thông qua lựa chọn từ sự kết hợp lớn của các giá trị CSD. Hiệu quả công việc được cải thiện, và gánh nặng vận hành được giảm bớt.

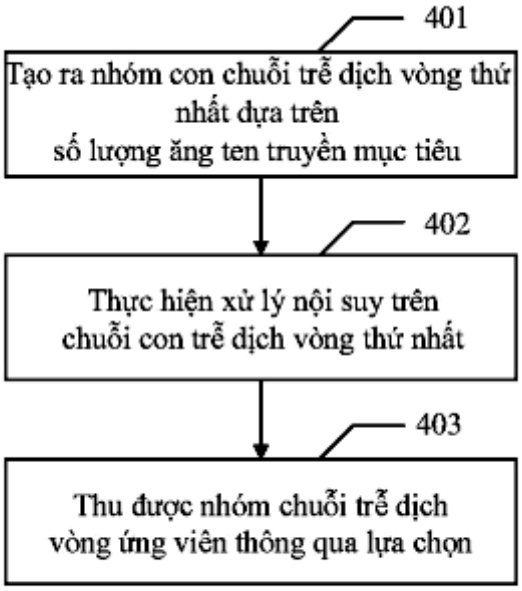
401
Tạo ra nhóm con chuỗi trễ dịch vòng thứ nhất dựa trên số lượng ăng ten truyền mục tiêu
402
Thực hiện xử lý nội suy trên chuỗi con trễ dịch vòng thứ nhất
403
Thu được nhóm chuỗi trễ dịch vòng ứng viên thông qua lựa chọn

Fig.4

(11) **1-0045731 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46162/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07863

(85) 07/12/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/JP2019/025895 28/06/2019

(87) WO2020/261554 30/12/2020

(51) *G01N 27/83*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YAMASHITA Katsutoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT THANH TRÒN VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT THANH TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra khuyết tật bề mặt thanh tròn và thiết bị kiểm tra khuyết tật bề mặt thanh tròn có khả năng phát hiện khuyết tật liên tục theo hướng dọc với độ chính xác cao. Vùng xác định trong đó chiều cao của tín hiệu khuyết tật đại diện trong vùng xác định bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu xác định thứ hai nhỏ hơn giá trị tham chiếu xác định thứ nhất được thiết lập làm miền thứ nhất, vùng xác định trong đó chiều cao của tín hiệu khuyết tật đại diện trong vùng xác định bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu xác định thứ hai và được đặt ở cùng vị trí theo hướng chu vi như vị trí của miền thứ nhất được thiết lập làm miền thứ hai, và vùng xác định giữa miền thứ nhất và miền thứ hai được thiết lập làm miền thứ ba. Sự có mặt của khuyết tật được xác định trong các miền từ thứ nhất đến thứ ba trong ít nhất một trong trường hợp mà tín hiệu khuyết tật đại diện trong vùng xác định trong miền thứ ba nhỏ hơn giá trị tham chiếu thứ hai và bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu xác định thứ ba và số lượng các vùng xác định theo hướng dọc trong miền thứ ba bằng hoặc ít hơn số lượng các vùng xác định theo hướng dọc trong ít nhất một trong miền thứ nhất và miền thứ hai và trong trường hợp mà số lượng các vùng xác định trong các miền từ thứ nhất đến thứ ba bằng hoặc lớn hơn số lượng được xác định trước.

FIG.6

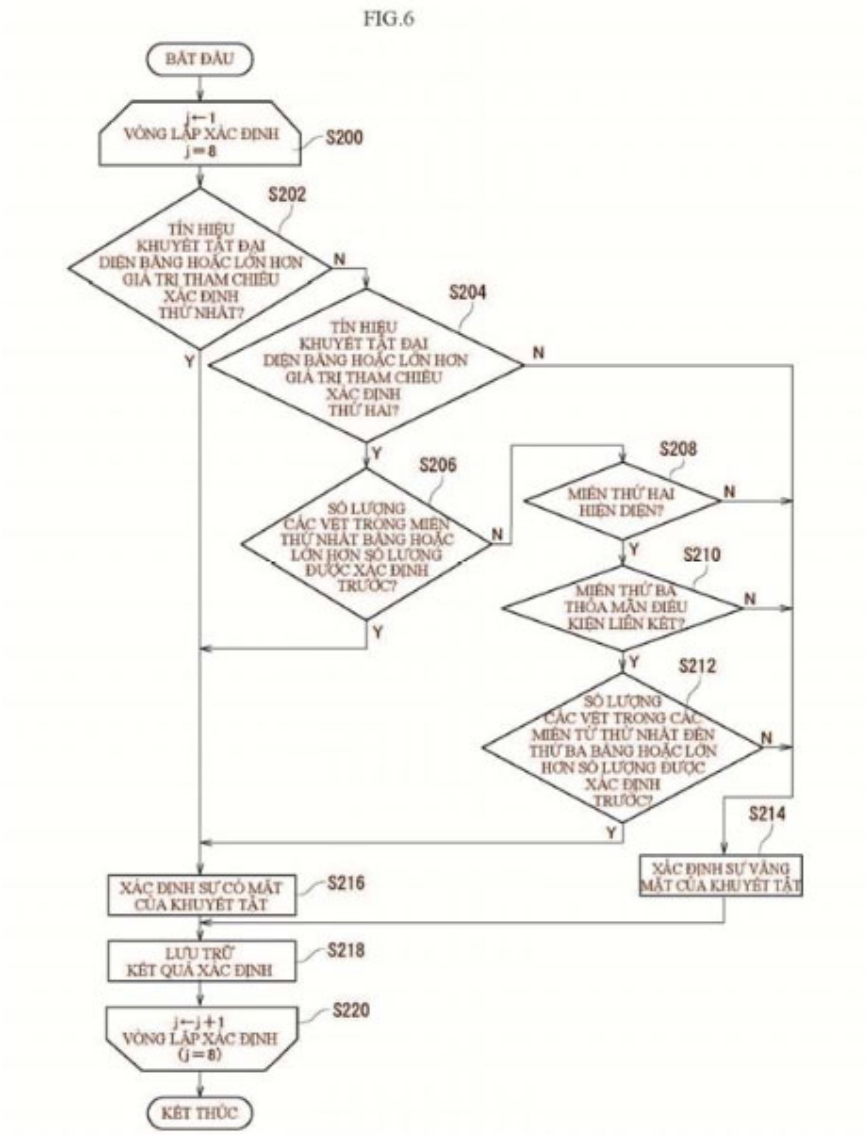
BẮT ĐẦU
j←1
VÒNG LẶP XÁC ĐỊNH
j=8
S200
S202
TÍN HIỆU KHUYẾT TẬT ĐẠI DIỆN BẰNG HOẶC LỚN HƠN GIÁ TRỊ THAM CHIẾU XÁC ĐỊNH THỨ NHẤT?
N
Y
S204
TÍN HIỆU KHUYẾT TẬT ĐẠI DIỆN BẰNG HOẶC LỚN HƠN GIÁ TRỊ THAM CHIẾU XÁC ĐỊNH THỨ HAI?
N
Y
S206
SỐ LƯỢNG CÁC VỆT TRONG MIỀN THỨ NHẤT BẰNG HOẶC LỚN HƠN SỐ LƯỢNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC?
N
Y
S208
MIỀN THỨ HAI HIỆN DIỆN?
N
Y
S210
MIỀN THỨ BA THỎA MÃN ĐIỀU KIỆN LIÊN KẾT?
N
Y
S212
SỐ LƯỢNG CÁC VỆT TRONG CÁC MIỀN TỪ THỨ NHẤT ĐẾN THỨ BA BẰNG HOẶC LỚN HƠN SỐ LƯỢNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC?
N
Y
S214
XÁC ĐỊNH SỰ VẮNG MẶT CỦA KHUYẾT TẬT
XÁC ĐỊNH SỰ CÓ MẶT CỦA KHUYẾT TẬT
S216
LƯU TRỮ KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH
S218
j←j+1
VÒNG LẶP XÁC ĐỊNH
(j=8)
S220
KẾT THÚC

(11) **1-0045732 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46163/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-05511
(85) 07/09/2021
(22) 10/02/2020
(86) PCT/JP2020/005017 10/02/2020
(30) 2019-022910 12/02/2019 JP
(87) WO 2020/166538 20/08/2020
(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/58; C21D 8/02*
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) NAKASHIMA Koichi (JP); UEDA Keiji (JP); ITO Yoichi (JP); IGI Satoshi (JP); ONO Tomohiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THÉP GIÀU MN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép giàu Mn có độ bền cao, và độ dai ở nhiệt độ thấp ưu việt và độ dẻo, Thép giàu Mn có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C:0,10-0,70%, Si:0,10- 0,90%, Mn:20-30%, P:0,030% hoặc nhỏ hơn, S:0,0070% hoặc nhỏ hơn, Al:0,01-0,07%, Cr:1,8-7,0%, Ni:0,01% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1,0%, Ca:0,0005-0,010% hoặc nhỏ hơn, N:0,0050-0,0500%, O:0,0050% hoặc nhỏ hơn, Ti:0,0050% hoặc nhỏ hơn và Nb:0,0050% hoặc nhỏ hơn, thỏa mãn Ca/S≥1,0, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được; cấu trúc tế vi chứa austenit làm pha nền; giới hạn chảy là 400MPa hoặc lớn hơn; và năng lượng hấp thụ va đập Charpy trung bình ở -196°C là 100J hoặc lớn hơn đối với mẫu thử nghiệm đủ kích thước và 20J hoặc lớn hơn đối với mẫu thử nghiệm nửa kích thước.

(11) **1-0045733 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46164/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04412

(85) 19/07/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/CN2019/127678 23/12/2019

(30) 201811647683.4 29/12/2018 CN

(87) WO2020/135370 02/07/2020

(51) ***H04W 52/14***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHANG, Xingwei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, thiết bị đầu cuối, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp gửi tín hiệu bao gồm: bước xác định rằng S tín hiệu chồng lấn trong miền thời gian; bước xác định M tín hiệu trong S tín hiệu dựa trên công suất phát tối đa của thiết bị đầu cuối và các mức độ ưu tiên của S tín hiệu, trong đó S tín hiệu bao gồm n tín hiệu liên kết trực tiếp và k tín hiệu đường lên, n là số nguyên dương, k là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, tổng công suất phát của M tín hiệu nhỏ hơn hoặc bằng công suất phát tối đa, và M là số nguyên dương; và bước gửi M tín hiệu. Theo các phương án của sáng chế, nhiều tín hiệu liên kết trực tiếp có thể được gửi đồng thời, hoặc tín hiệu liên kết trực tiếp và tín hiệu đường lên có thể được gửi đồng thời, do đó giải quyết vấn đề mà tín hiệu liên kết trực tiếp và tín hiệu đường lên hiện tại không thể được gửi đồng thời.

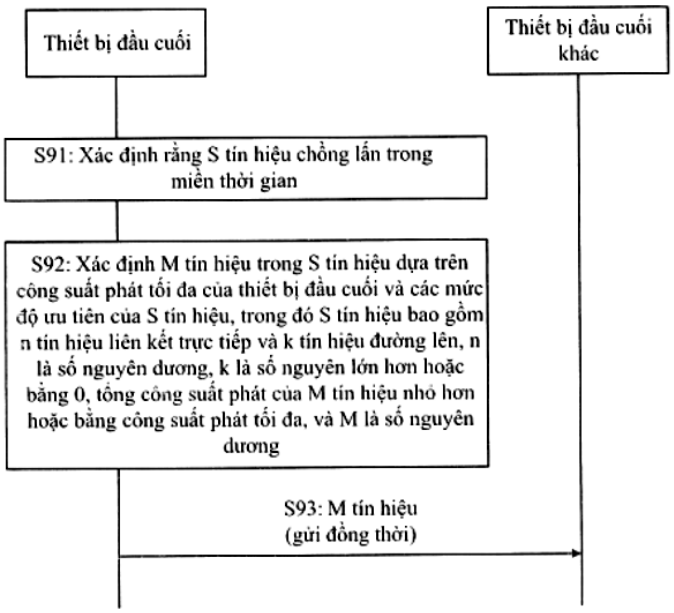

FIG. 9

(11) **1-0045734 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46167/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02448

(85) 04/05/2021

(22) 09/05/2019

(86) PCT/CN2019/086224 09/05/2019

(30) 201811199774.6 15/10/2018 CN

(87) WO 2020/077985 23/04/2020

(51) ***H01R 12/72***; *G06K 7/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHANG, Shihao (CN); LEI, Gaobing (CN); SU, Tien Chieh (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỐI THẺ, NGĂN CHỨA THẺ, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ đầu nối thẻ, ngăn chứa thẻ, và thiết bị đầu cuối. Đầu nối thẻ (100) bao gồm nhiều đầu nối thứ nhất (110) và một hoặc nhiều đầu nối thứ hai (120). Nhiều đầu nối thứ nhất được sắp xếp để tạo thành vùng truy cập thẻ thứ nhất (115), vùng truy cập thẻ được sử dụng để lắp thẻ thứ nhất (210), và nhiều đầu nối thứ nhất được tạo cấu hình để được kết nối điện với thẻ thứ nhất. Một hoặc nhiều đầu nối thứ hai được phân phối trên phần ngoại vi của vùng truy cập thẻ thứ nhất (125), nhiều đầu nối thứ nhất và một hoặc nhiều đầu nối thứ hai cùng tạo thành vùng truy cập thẻ thứ hai, vùng truy cập thẻ thứ hai được sử dụng để lắp thẻ thứ hai (220), và các đầu nối thứ nhất và các đầu nối thứ hai đều được tạo cấu hình để được kết nối điện với thẻ thứ hai. Đầu nối thẻ có thể thích hợp với thẻ thứ nhất và thẻ thứ hai, để giảm diện tích tấm bị chiếm, do đó tiết kiệm thêm không gian.

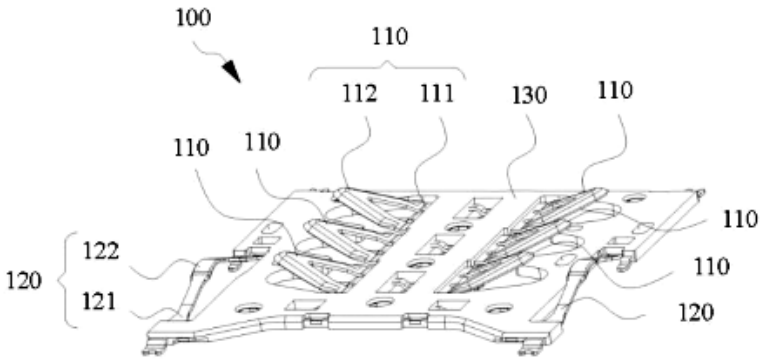

FIG. 1

(11) **1-0045735 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46168/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07341

(85) 17/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/CN2020/087891 29/04/2020

(30) 201910363256.1 30/04/2019 CN

(87) WO 2020/221320 05/11/2020

(51) ***H04W 74/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHAI, Xiaomeng (CN); WU, Yiqun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI MÀO ĐẦU TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp gửi mào đầu truy nhập ngẫu nhiên, bộ máy truyền thông, và thiết bị đầu cuối, để tránh vấn đề mà xung đột hiện có giữa tài nguyên thời gian-tần số kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, PRACH) bị chiếm bởi thiết bị đầu cuối để gửi mào đầu truy nhập ngẫu nhiên và tài nguyên thời gian-tần số kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) bị chiếm bởi thiết bị đầu cuối khác để gửi dữ liệu đường lên, và do đó thiết bị mạng không thể nhận bình thường mào đầu truy nhập ngẫu nhiên và dữ liệu đường lên. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình của tập tài nguyên thời gian-tần số PRACH và thông tin cấu hình của tập tài nguyên thời gian-tần số PUSCH. Thiết bị đầu cuối xác định, trong tập tài nguyên thời gian-tần số PRACH, tài nguyên thời gian-tần số PRACH mà không xung đột với tập tài nguyên thời gian-tần số PUSCH. Thiết bị đầu cuối gửi mào đầu truy nhập ngẫu nhiên trên tài nguyên thời gian-tần số PRACH được xác định.

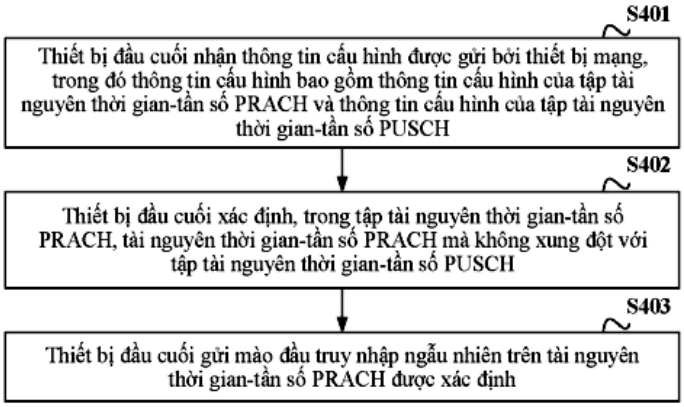

FIG. 4

(11) **1-0045736 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46170/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06934

(85) 29/10/2021

(22) 28/04/2020

(86) PCT/CN2020/087442 28/04/2020

(30) 201910377187.X 07/05/2019 CN

(87) WO2020/224485 12/11/2020

(51) ***G06F 3/0484***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIONG, Liudong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chụp ảnh màn hình, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để chụp nhanh chóng ảnh màn hình của vùng cụ thể trên màn hình, qua đó cải thiện trải nghiệm người dùng. Phương pháp cụ thể bao gồm: Thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện thứ nhất bao gồm N vùng. Thiết bị đầu cuối tiếp nhận thao tác thứ nhất của người dùng. Thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện thứ hai trong đáp ứng với thao tác thứ nhất, trong đó giao diện thứ hai bao gồm N điều khiển mà trong tương ứng một-đối-một với N vùng, và mỗi trong số N điều khiển được sử dụng để lựa chọn hoặc bỏ lựa chọn nội dung của vùng tương ứng. Thiết bị đầu cuối tiếp nhận thao tác thứ hai của người dùng, trong đó thao tác thứ hai là thao tác trên N điều khiển. Thiết bị đầu cuối xác định vùng được lựa chọn trong số N vùng trong đáp ứng với thao tác thứ hai. Thiết bị đầu cuối tiếp nhận thao tác thứ ba của người dùng. Thiết bị đầu cuối tạo bức ảnh thứ nhất trong đáp ứng với thao tác thứ ba, trong đó bức ảnh thứ nhất bao gồm nội dung của vùng được lựa chọn trong số N vùng. Cách khác là, thiết bị đầu cuối tạo M bức ảnh trong đáp ứng với thao tác thứ ba, trong đó mỗi trong số M bức ảnh bao gồm nội dung của một trong số X vùng được lựa chọn trong số N vùng.

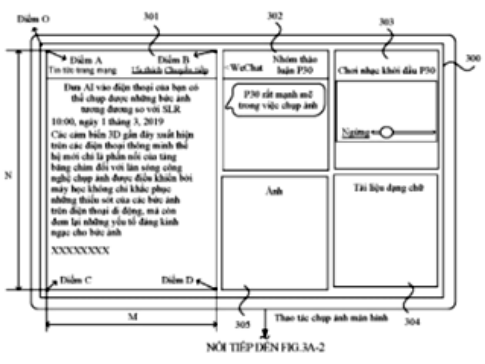

FIG.3A-1

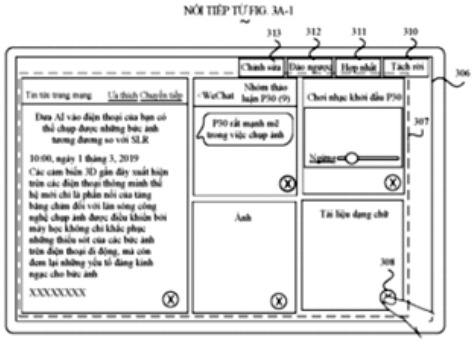

FIG. 3A-2

(11) **1-0045737 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46172/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01339

(85) 03/03/2022

(22) 12/08/2020

(86) PCT/JP2020/030715 12/08/2020

(30) 2019-179851 30/09/2019 JP

(87) WO 2021/065215 08/04/2021

(51) ***C04B 5/00***; *C04B 28/08*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TA Yasutaka (JP); INOUE Yotaro (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ SỰ HYDRAT HÓA CỦA MGO TỰ DO TRONG XỈ, HẠT XỈ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT XỈ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hạn chế sự hydrat hóa của MgO tự do trong xỉ, các hạt xỉ, phương pháp sản xuất hạt xỉ, và phương pháp sản xuất đá nhân tạo, mà có thể hạn chế sự hydrat hóa của MgO tự do trong sản phẩm xỉ. Xỉ chứa MgO tự do được cho tiếp xúc với chất chứa bo với lượng là 1,8% theo khối lượng hoặc lớn hơn so với khối lượng của MgO tự do trong xỉ chứa MgO tự do.

(11) **1-0045738 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46174/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-05825

(85) 20/09/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/US2020/023404 18/03/2020

(30) 62/819,746 18/03/2019 US

(87) WO2020/191082 A9 24/09/2020

(51) ***A61K 39/108***; *A61K 47/64; A61P 31/04; A61K 39/116*

(73) 1. **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ 08560, United States of America
2. **GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A.** (BE)
Rue de I'Institut 89, 1330 Rixensart, BELGIUM

(72) GEURTSEN, Jeroen (NL); POOLMAN, Jan, Theunis (NL); FAE, Kellen, Cristhina (BR); BURGHOUT, Pieter, Jan (NL); WEERDENBURG, Eveline, Marleen (NL); IBARRA YON, Patricia (MX); ABBANAT, Darren, Robert (US); KEMMLER, Stefan, Jochen (DE); KOWARIK, Michael, Thomas (DE); MALLY, Manuela (AT); GAMBILLARA FONCK, Veronica (CH); BRAUN, Martin, Edward (CH); CARRANZA SANDMEIER, Maria, Paula (AR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC CỦA POLYSACARIT KHÁNG NGUYÊN O4 CỦA ESCHERICHIA COLI ĐƯỢC LIÊN KẾT THEO KIỂU CỘNG HÓA TRỊ VỚI PROTEIN MANG, CHẾ PHẨM BAO GỒM CÁC THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC, TẾ BÀO CHỦ NHÂN SƠ TÁI TỔ HỢP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp sinh học của polysacarit kháng nguyên O4 được glucosyl hóa của *Escherichia coli (E. coli)* được liên kết theo kiểu cộng hóa trị với protein mang và các chế phẩm chứa chúng. Sáng chế còn đề xuất các tế bào chủ nhân sơ tái tổ hợp dùng để sản xuất thể tiếp hợp sinh học, và các phương pháp sản xuất thể tiếp hợp sinh học bằng cách sử dụng các tế bào chủ nhân sơ tái tổ hợp này. Các tế bào chủ nhân sơ tái tổ hợp chứa axit nucleic mã hóa glucosyl transferaza có khả năng cải biến kháng nguyên O4 của *E. coli* bằng dạng phân nhánh glucoza để tạo ra polysacarit kháng nguyên O4 được glucosyl hóa. Các thể tiếp hợp sinh học của polysacarit kháng nguyên O4 được glucosyl hóa của E. coli được mô tả trong bản mô tả này có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với một hoặc nhiều polysacarit kháng nguyên O của *E. coli* phụ thêm để kích thích các kháng thể chống lại kháng nguyên được glucosyl hóa của *E. coli*, và để chủng ngừa đối tượng chống lại *E. coli* có tính gây bệnh ngoài ruột (ExPEC).

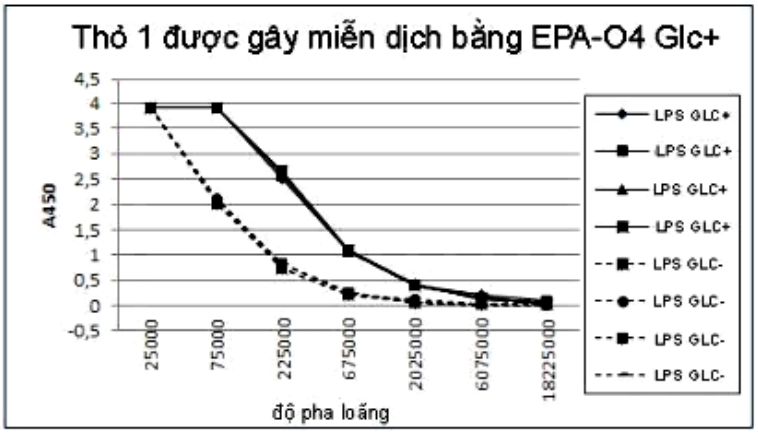

Hình 1A

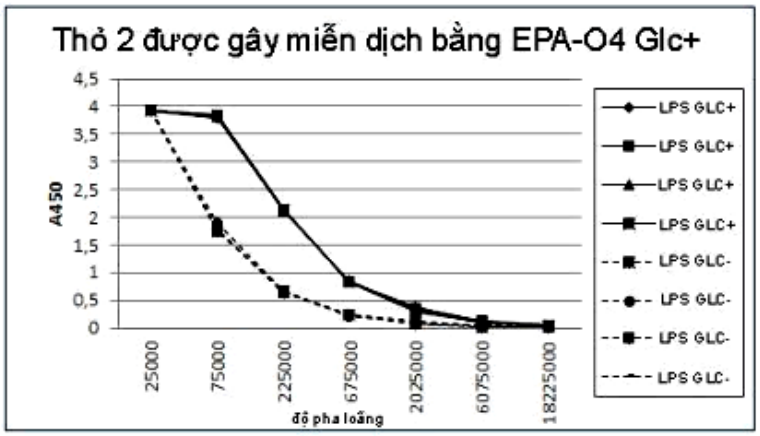

Hình 1B

(11) **1-0045739 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46175/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-01629
(22) 14/03/2023
(51) ***B65B 33/02***
(73) **CÔNG TY TNHH HOYEON VIỆT NAM** (VN)
Lô CN11-2, KCN Yên Phong (khu mở rộng), xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(72) Park Byung Ryun (KR)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **MÁY DÁN VÀ ÉP KẾT HỢP CÙNG VỚI HÚT VÀ THẢ SẢN PHẨM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dán và ép kết hợp cùng với hút và thả sản phẩm tự động. Sáng chế bao gồm xy lanh, van điện từ, cụm đồng hồ điều chỉnh khí nén, cụm công tắc, chân đế, thanh chắn bảo vệ, các trục dẫn hướng, bộ đếm số lượng, đồ gá sản phẩm, cụm công tắc vận hành, cảm biến an toàn, cụm bo mạch điện tử, cụm cảm biến thả sản phẩm, bộ giảm âm, bộ giảm chấn dầu, thanh ray dẫn hướng và cân bằng, tấm phía trên, khoang trống, cảm biến dừng, xy lanh kéo và đẩy vào ra và sử dụng nguồn điện 220V.

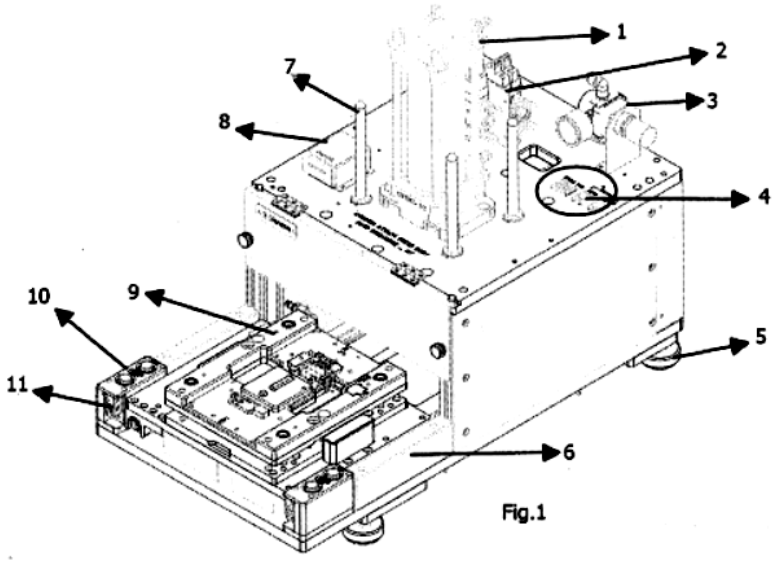

Fig.1

(11) **1-0045740 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46178/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02090
(22) 30/03/2023
(51) ***B63G 8/00***
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Phan Anh Tuấn (VN); Đặng Trần Thọ (VN); Lê Kiều Hiệp (VN); Lê Xuân Thành (VN); Đỗ Thành Công (VN); Phạm Xuân Tùng (VN)
(54) **THIẾT BỊ LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI SỬ DỤNG CÁNH TAY BÁM HÚT CHÂN KHÔNG VÀ CẮT VẬT THỂ DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lặn không người lái có khả năng vừa bám vật thể dưới nước nhờ bàn tay trái (3) sử dụng công nghệ bám dính chân không nhờ xi lanh thủy lực, vừa có thể cắt vật thể dưới nước nhờ bàn tay phải (6) với mũi cắt bằng gas hoặc bàn tay phải dạng cưa máy (9). Thiết bị lặn không người lái theo sáng chế bao gồm thân vỏ (13), tổ hợp chân vịt đứng (11) để điều khiển lặn nổi, lái phương đứng và duy trì vị trí tại chỗ, tổ hợp chân vịt ngang (12) để điều khiển tiến lùi, lái phương ngang của thiết bị lặn. Thiết bị lặn có trang bị camera (15) để giúp người ở trên bờ có thể điều khiển thiết bị dễ dàng.

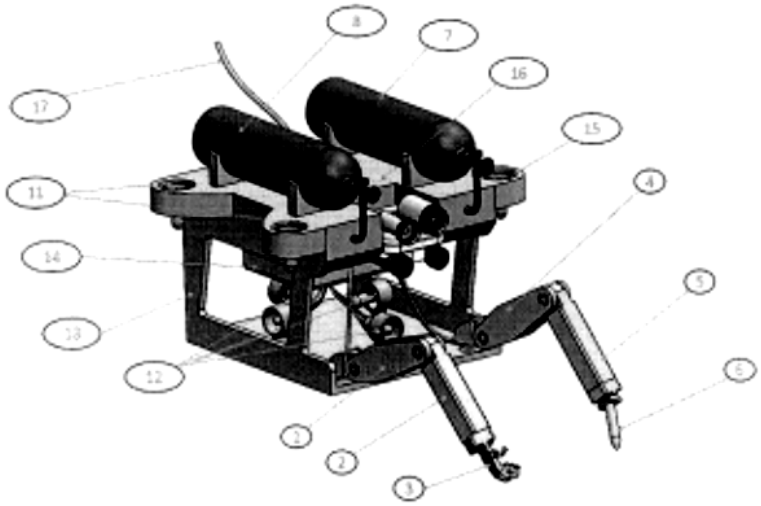

Hình 1

(11) **1-0045741 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46179/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02757

(85) 23/05/2019

(22) 26/10/2017

(86) PCT/US2017/058462 26/10/2017

(30) 62/413,613 27/10/2016 US
62/413,586 27/10/2016 US

(87) WO/2018/081375 03/05/2018

(51) ***C07K 16/00***; *C07K 5/02; A61K 38/22; A61K 39/00; A61K 45/06; A61K 47/60; A61K 47/64; A61K 47/68; A61K 49/00; A61P 3/00; A61P 3/04; A61P 3/06; A61P 3/08; A61P 3/10; C07K 1/12; C07K 1/18; C07K 14/575; C07K 16/24; A61K 38/00; A61K 38/17*

(67) 2-2019-00181

(73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE

(72) MACIELAG, Mark (US); PATCH, Raymond, J. (US); ZHANG, Rui (CN); CASE, Martin, A. (GB); WALL, Mark (CA); ZHANG, Yue-Mei (US); RANGWALA, Shamina, M. (US); LEONARD, James, N. (US); CAMACHO, Raul, C. (US); HUNTER, Michael, J. (US); D'AQUINO, Katharine, E. (US); EDWARDS, Wilson (US); SWANSON, Ronald V. (US); JIAN, Wenying (CN); CHI, Ellen (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, LIÊN HỢP KHÁNG THỂ, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền kháng thể đơn dòng được thiết kế để ghép với peptit điều trị để tăng thời gian bán thải của peptit điều trị ở đối tượng. Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp kháng thể và dược phẩm bao gồm thể liên hợp này.

Hình 1

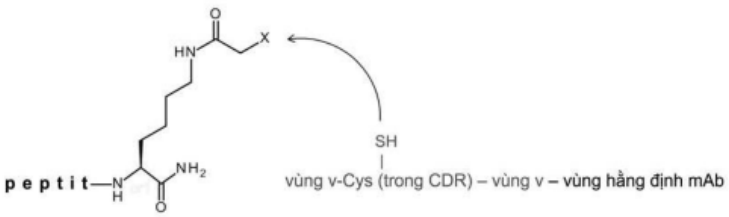

(11) **1-0045742 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46181/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02844
(22) 27/04/2023
(51) ***G01M 1/12***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Chu Minh Thành (VN); Trần Quang Đức (VN); Đỗ Văn Phương (VN); Cao Xuân Quân (VN); Bùi Văn Khôi (VN); Mai Tuấn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG VÀ TRỌNG TÂM CỦA VẬT THỂ BAY**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị xác định khối lượng và trọng tâm của vật thể bay bao gồm: khung đế (10), khung thiết bị (20) nằm phía trên khung đế (10), bộ phận đỡ thứ nhất (100) và bộ phận đỡ thứ hai (200) được bố trí đối diện nhau trên hai đầu của khung thiết bị (20) sao cho đường thẳng (A-A) nối tâm của hai vành kẹp thứ nhất (102) và thứ hai (202) của hai bộ phận đỡ này song song với mặt phẳng nằm ngang; vành kẹp thứ nhất (101) được dẫn động quay theo các góc α định trước quanh đường thẳng (A-A) nêu trên bởi động cơ servo (104) thông qua hộp số (105) và cơ cấu truyền động (106), ba cảm biến tải trọng (301, 302, 303) được bố trí theo sơ đồ hình tam giác cân giữa khung đế (10) và khung thiết bị (20), bộ xử lý (400) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu từ các cảm biến tải trọng này, tính toán khối lượng và trọng tâm của vật thể bay (30) dựa trên các giá trị tải trọng của vật thể bay (30) mà được xác định bởi các cảm biến tải trọng (301, 302, 303) tại vị trí ban đầu và tại mỗi vị trí mà vành kẹp thứ nhất (101) quay theo góc α định trước nêu trên, và xuất kết quả lên màn hình hiển thị của bộ xử lý này.

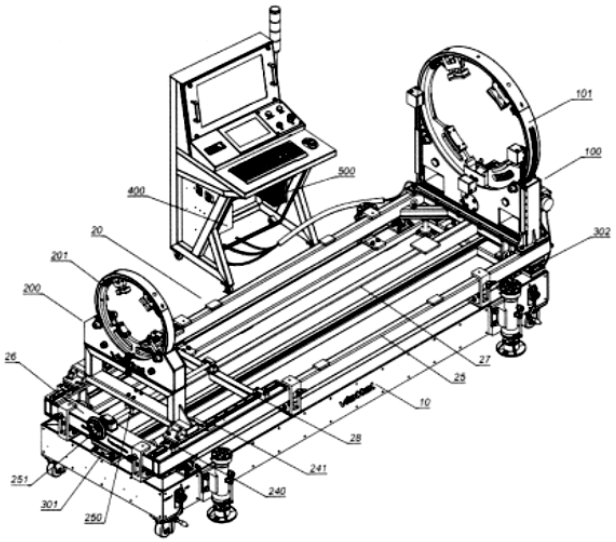

Fig.1

(11) **1-0045743 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46182/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2019-07504

(85) 31/12/2019

(22) 30/11/2018

(86) PCT/US2018/063401 30/11/2018

(30) 62/611,448 28/12/2017 US
62/644,805 19/03/2018 US
2020636 20/03/2018 NL

(87) WO2019/133183 04/07/2019

(51) ***G01N 21/64***; *H01L 31/055; G02B 21/06*

(73) **ILLUMINA, INC.** (US)
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) JIANG, Rui (US); PINTO, Joseph (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ KÍCH THÍCH NĂNG LƯỢNG ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC THỬ NGHIỆM HÓA HỌC HOẶC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kích thích năng lượng ánh sáng mà có thể bao gồm một hoặc nhiều nguồn ánh sáng. Bộ kích thích năng lượng ánh sáng có thể phát xạ ánh sáng kích thích được hướng về phía bề mặt thiết bị dò mà có thể đỡ các mẫu sinh học hoặc hóa học.

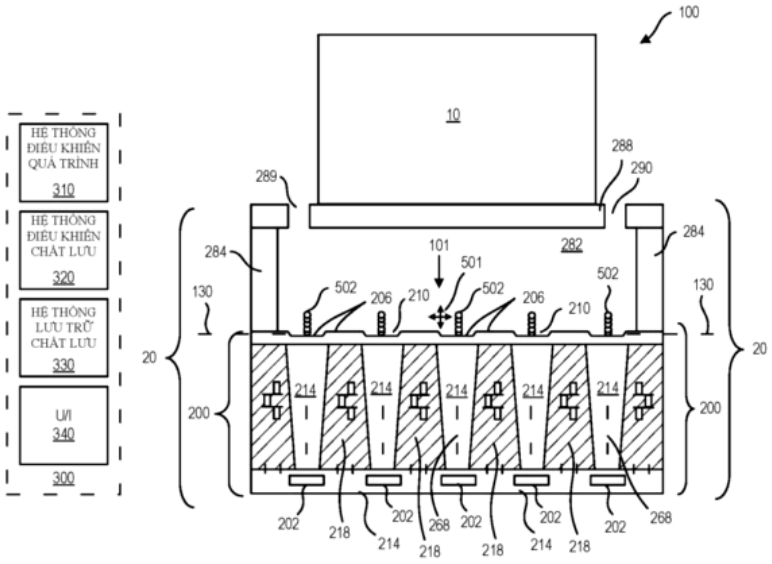

FIG. 1

(11) **1-0045744 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46184/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-01107
(85) 03/03/2021
(22) 10/09/2019
(86) PCT/JP2019/035593 10/09/2019
(30) 2018-170066 11/09/2018 JP
(87) WO 2020/054737 19/03/2020
(51) ***B23K 35/365****; B23K 9/14*
(73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan
(72) TAKAWA Mana (JP); KURIYAMA Ryohei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐIỆN CỰC CÓ VỎ BỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI ĐƯỢC CHE CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực có vỏ bọc mà với điện cực này, có thể hạn chế việc làm nóng chảy một phía và sự lệch hướng hồ quang và để làm cho giọt kim loại lỏng dịch chuyển thuận lợi, độ ổn định hồ quang là thỏa mãn, và nhờ đó có thể thu được khả năng gia công ưu việt. Điện cực có vỏ bọc này bao gồm dây lõi và tác nhân phủ phủ dây lõi, trong đó: tác nhân phủ bao gồm ít nhất một trong số cacbonat kim loại và florua kim loại; và tổng hàm lượng (trị số chuyển đổi CO_2) $C_{CO2,\ 75\mu m}$ của cacbonat kim loại có độ hạt ít nhất là bằng với 75 μm, và hàm lượng (trị số chuyển đổi F) CF, 75μm của florua kim loại có độ hạt ít nhất là bằng với 75 μm ít nhất là bằng với 6,0% theo khối lượng so với tổng khối lượng $C_{phủ,\ tổng}$ của tác nhân phủ (bao gồm các trường hợp mà trong đó ít nhất một trong số $C_{CO2,\ 75\mu m}$ và $C_{F,\ 75\mu m}$ là 0% theo khối lượng). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hàn hồ quang kim loại được che chắn.

FIG. 1A

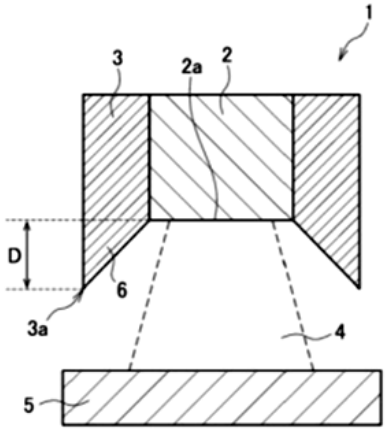

1B

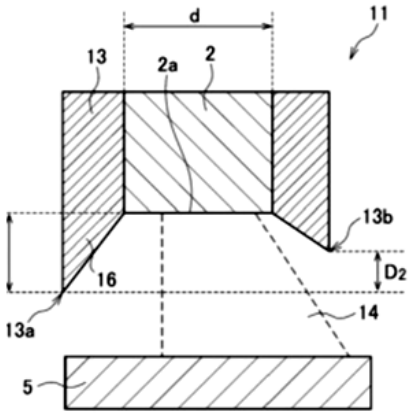

(11) **1-0045745 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46185/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-09186

(22) 25/12/2023

(51) ***H02K 21/12***; *H02K 1/16; H02K 1/17*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN 3ITECH** (VN)
Số 26 Đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Duy Học (VN); Nguyễn Đức Định (VN); Phạm Tiến Dũng (VN); Trần Bảo Anh (VN); Phạm Văn Thành (VN); Đinh Văn Túc (VN)

(54) ĐỘNG CƠ MỘT CHIỀU KHÔNG CHỔI THAN VÀ QUẠT TRẦN ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện một chiều không chổi than, trong đó động cơ này bao gồm: stato (1) gồm các rãnh được gắn cố định vào trục động cơ (3), vỏ rôto (6), nắp dưới rôto (9), các nam châm (7) được gắn phía trong vỏ rôto (6), cụm chi tiết mạch điều khiển (10) và hộp mạch được (14) được gắn phía bên trên vỏ rôto (6), vỏ rôto (6) và nắp dưới rôto (9) được kết nối với nhau tạo thành thành phần quay của động cơ, cụm chi tiết mạch điều khiển (10) và hộp mạch bảo vệ (11), (12) nằm tại vị trí bên trên vỏ rôto (6), cụm chi tiết mạch tín hiệu (13) và hộp mạch bảo vệ (14), (15) nằm tại vị trí dưới cùng của trục. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quạt trần được trang bị đến động cơ điện một chiều không chổi than.

Hình 1

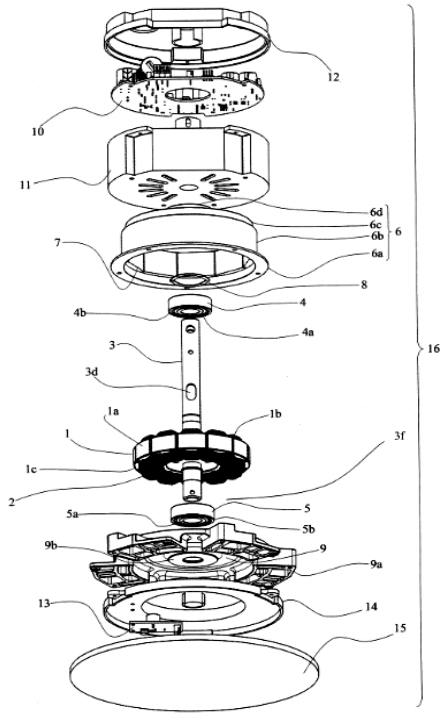

(11) **1-0045746 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46195/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-03054
(85) 26/05/2021
(22) 21/10/2019
(86) PCT/US2019/057162 21/10/2019
(30) 16/176,495 31/10/2018 US
(87) WO2020/092035 07/05/2020
(51) ***F04D 17/10***; *F04D 29/42*
(73) **EDDY PUMP CORPORATION** (US)
15405 Olde Hwy 80, El Cajon, CA 92021, United States of America
(72) DOKHALE, Mugdha, Shrikant (US); WAHLGREN, Dan (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY BƠM DÒNG XOÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto máy bơm bao gồm mayơ, đĩa sau và nhiều cánh tuabin kéo dài từ mayơ và được lắp đặt trên đĩa sau. Mỗi cánh tuabin trong số nhiều cánh tuabin có bề mặt ngoài về cơ bản song song với trục quay của mayơ, và đầu thứ nhất gần kề với mayơ và đầu thứ hai cách xa mayơ, đầu thứ nhất có chiều cao từ bề mặt phẳng là nhỏ hơn so với chiều cao từ bề mặt phẳng của đầu thứ hai. Nhiều cánh tuabin được tạo kết cấu để tạo ra cột dòng chảy trung tâm đồng bộ hóa.

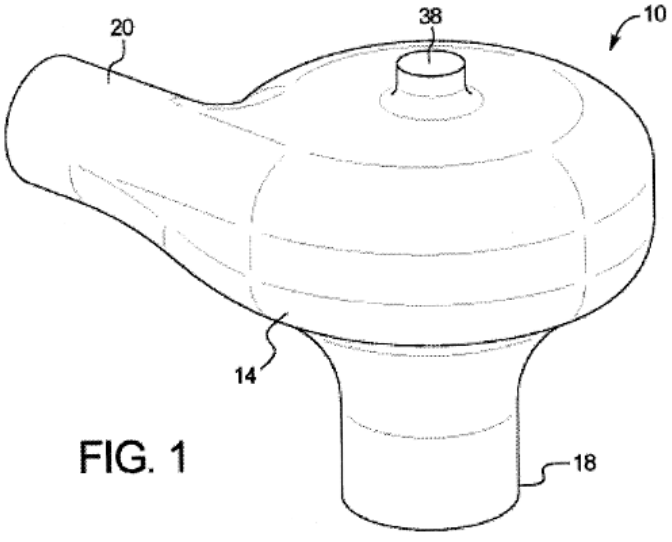

FIG. 1

(11) **1-0045747 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46196/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06108
(22) 30/09/2021
(51) ***G06F 16/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thế Anh (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Đặng Thị Huyền (VN); Phạm Thanh Phong (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI DỮ LIỆU PHÂN CẤP**

(57) Phương pháp quản lý và cấp phát tài nguyên theo mô hình phân cấp bao gồm: bước 1: chuẩn bị dữ liệu; bước 2: phân cấp dữ liệu lưu trữ; bước 3: nhận yêu cầu phân phối dữ liệu; bước 4: áp dụng luật phân phối, xác định nhanh nhóm cha cần truy cập, tiếp tục đi sâu vào các nhóm con và lấy ra được dữ liệu nhanh chóng và phù hợp nhất; bước 5: tìm kiếm nhóm tài nguyên dùng để cấp phát; bước 6: tìm kiếm tài nguyên cấp phát cho người dùng. Phương pháp giúp tổ chức dữ liệu hiệu quả đảm bảo tốc độ cấp phát và thu hồi tài nguyên một cách nhanh chóng, giúp cho việc cấp phát đều giữa các tài nguyên trong cùng một cụm tài nguyên và đều giữa các nhóm thông tin trong cùng một tập dữ liệu cần cấp phát góp phần giúp chia tải đều cho phân hệ kế cận khi thực hiện truyền nhận dữ liệu giao tiếp với người dùng, giúp cho việc linh hoạt trong quá trình vận hành khai thác khi các yêu cầu thực hiện dừng hoặc không cấp phát tài nguyên với một cụm tài nguyên hoặc một nhóm thông tin trong quá trình hệ thống đang triển khai thực tế.

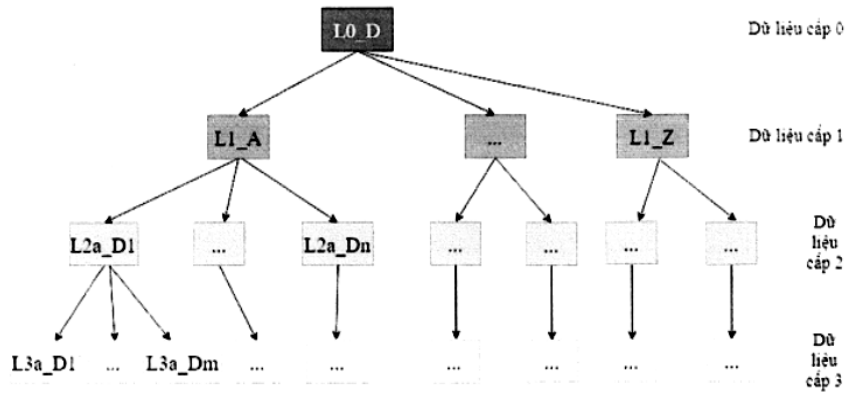

Hình 1

(11) **1-0045748 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46197/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-00510

(85) 28/01/2019

(22) 27/06/2017

(86) PCT/EP2017/065781 27/06/2017

(30) EP 16178170.3 06/07/2016 EP

(87) WO/2018/007196 A9 11/01/2018

(51) ***C12P 1/02***; *A23K 10/12; A23K 10/38; C12P 7/10; A61K 36/48; A23J 3/14; A23L 33/185*

(73) **HAMLET PROTEIN A/S** (DK)
Saturnvej 51 DK-8700 Horsens (DK)

(72) ELLEGÅRD, Katrine Hvid (DK); DICKOW, Jonatan Ahrens (DK); PETERSEN, Stig Victor (DK); THIRUP, Laila (DK); GELEFF, Svend Andreas (DK)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI SẢN PHẨM HÓA RẮN CỦA CƠ CHẤT VÀ ETANOL THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồng thời sản phẩm hóa rắn của cơ chất và etanol thô, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị cơ chất từ sinh khối được nghiền hoặc mảnh nguyên liệu protein có nguồn gốc từ đậu tương, hạt cải dầu, hoặc hỗn hợp của chúng, tùy ý kết hợp với nguyên liệu protein có nguồn gốc từ đậu răng ngựa, đậu Hà Lan, hạt hướng dương, đậu lupin, ngũ cốc, và/hoặc cỏ; trộn cơ chất này với men tươi với tỷ lệ chất khô nằm trong khoảng từ 1:1 đến 10.000:1 và bổ sung nước với lượng mà đề xuất tỷ lệ của mật độ khối ướt so với mật độ khối khô nằm trong khoảng từ 0,60 đến 1,45 của hỗn hợp tạo thành; ủ hỗn hợp này trong khoảng thời gian từ 21 đến 48 giờ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 20 đến 60°C°C; và phân tách etanol thô và sản phẩm hóa rắn thấm ướt từ hỗn hợp này; phương pháp này còn bao gồm bước ủ được thực hiện ở dạng Quy trình dòng chảy đều liên tục trong bể ủ kín thẳng đứng, không khuấy với công cụ cấp hỗn hợp, chất phụ trợ và công cụ xả sản phẩm hóa rắn và etanol thô. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm của phương pháp này cũng như việc sử dụng chúng.

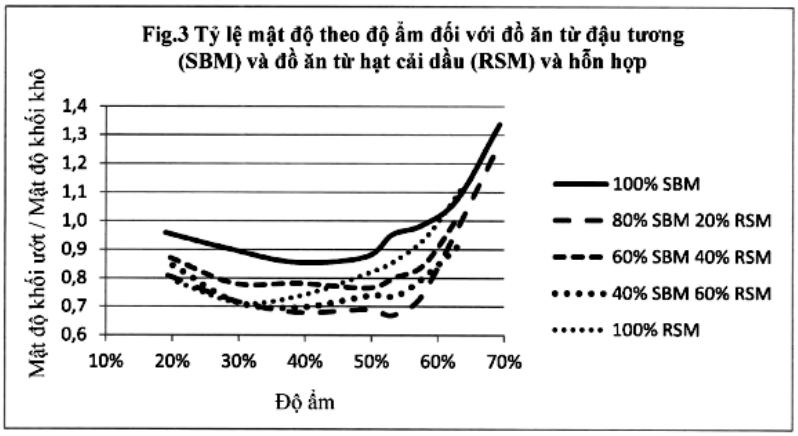

(11) **1-0045749 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46202/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00169

(85) 09/01/2020

(22) 05/04/2018

(86) PCT/JP2018/014633 05/04/2018

(30) 2017-118666 16/06/2017 JP
2017-197147 10/10/2017 JP

(87) WO 2018/230114 20/12/2018

(51) ***F16D 65/56***; *F16D 121/16; F16D 121/26; F16H 37/12; F16D 55/2255; F16D 65/18; B60T 1/06; F16D 125/54*

(73) **ICAN COMPANY LTD.** (JP)
1-1-5 Shintomi, Chuo-ku Tokyo 1040041 (JP)

(72) KASUGA, Toshishige (JP); AZUMA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHANH ĐĨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh đĩa mà có thể duy trì các lớp lót phanh theo cách đối xứng trong khi giữ góc mở và đóng giữa các cần phanh không đổi ngay cả khi các lớp lót phanh được mòn. Thiết bị phanh đĩa (1a) có các lớp lót phanh (4L, 4R) được gắn với các cần phanh (3L, 3R) mà mở và đóng theo hướng bên và kẹp giữa đĩa phanh (2). Cơ cấu liên kết (10) bao gồm bộ ghép (20) bao gồm các cơ cấu đòn bẩy (11, 12) và cần trục (120) mở và đóng cùng chung với hoạt động nâng lên và hạ xuống của thanh (41) của động cơ đẩy (40), và cần trục được quay theo một hướng bởi khớp ly hợp một chiều (130) theo sự dịch chuyển tương ứng giữa các cơ cấu đòn bẩy và bộ ghép để làm ngắn độ dài tổng thể của bộ ghép, chuyển động quay của cần trục được truyền đến bu-lông điều chỉnh (72) được bắt vít đến chi tiết chặn (74) trên các phía đầu phía dưới của các cần phanh bên trái và bên phải qua trục mềm (150), và bu-lông điều chỉnh nhô hướng xuống đối với chi tiết chặn.

FIG. 1A

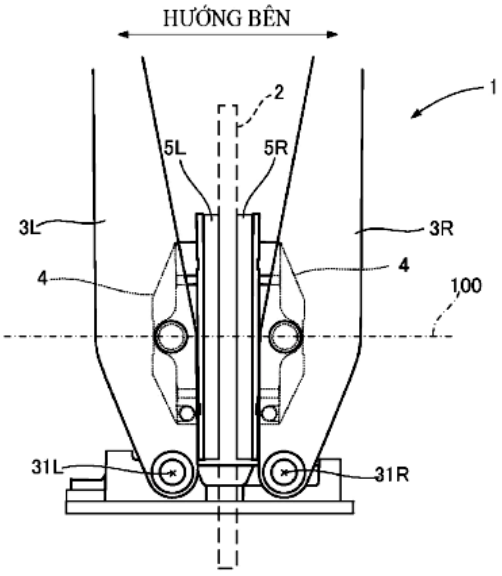

(11) **1-0045750 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46203/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00591
(22) 31/01/2023
(51) ***G06F 3/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Trần Văn Đức (VN); Dương Anh Trà (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ ẢO TRANG PHỤC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ MÁY HỌC VÀ THUẬT TOÁN TỐI ƯU**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống và phương pháp thử ảo trang phục sử dụng công nghệ máy học và thuật toán tối ưu. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép xây dựng hình ảnh hai chiều (2D) tương tác số giữa quần áo mẫu và cơ thể người sử dụng thay vì thay vì sử dụng kỹ sư đồ họa mô phỏng. Phương pháp sử dụng các mô hình máy học về xử lý ảnh kết hợp với thuật toán tối ưu để tái tạo ảnh người sử dụng kết hợp với ảnh quần áo và có biến đổi ảnh quần áo mẫu theo kích thước của người sử dụng.

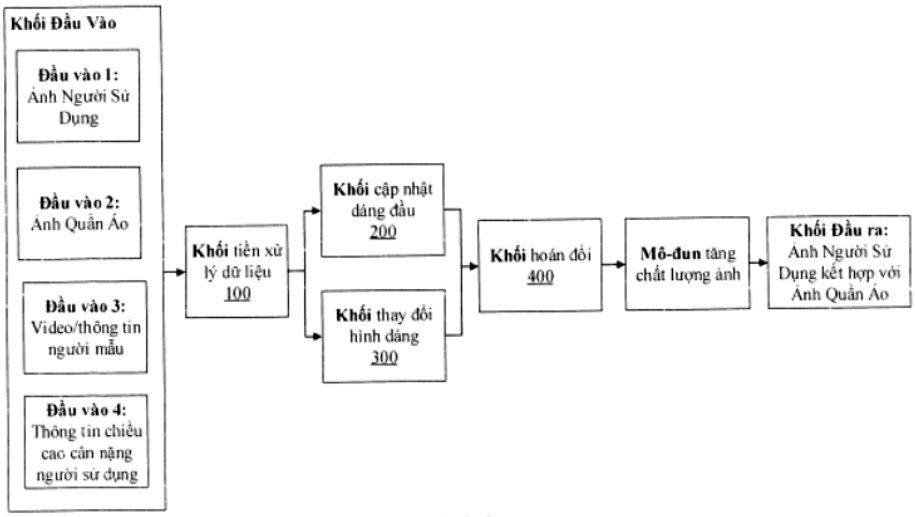

Hình 2

(11) **1-0045751 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46204/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-04076
(22) 02/07/2021
(51) ***G06F 16/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Phan Văn Mạnh (VN); Nguyễn Đình Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **MÔ ĐUN KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ TẬP HỢP CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ SỰ KIỆN CÓ NHIỀU ĐIỀU KIỆN NỘI TẠI PHỨC TẠP**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun kiểm soát và xử lý tập hợp các điều kiện trong hệ thống xử lý sự kiện có nhiều điều kiện nội tại phức tạp bao gồm: phân hệ tiền xử lý; phân hệ phân tách điều kiện; phân hệ tạo lớp; phân hệ tái cấu trúc. Mô đun giúp đơn giản quá trình khai báo câu điều kiện thực thi, tránh gây sai lầm và trùng điều kiện, giảm thiểu thời gian xử lý của hệ thống và tránh gây lỗi logic trong quá trình thực hiện.

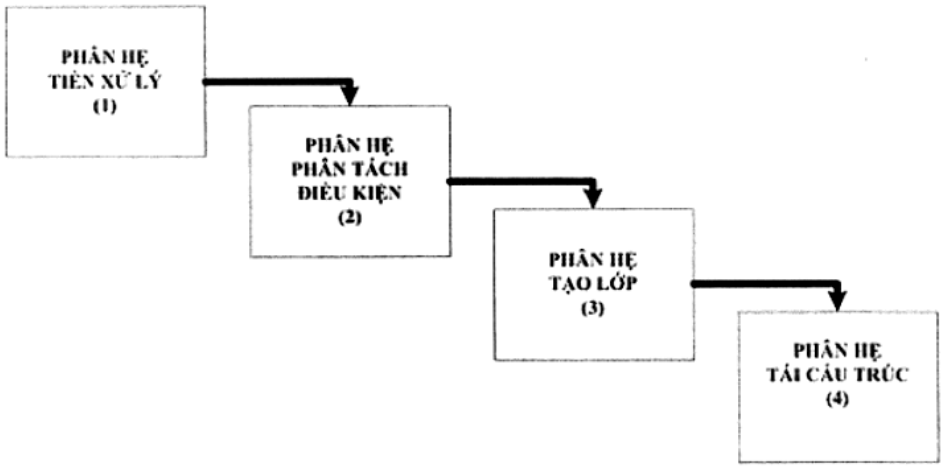

Hình 1

(11) **1-0045752 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46205/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01650

(85) 26/03/2021

(22) 29/07/2019

(86) PCT/RU2019/000526 29/07/2019

(30) 2018131043 29/08/2018 RU

(87) WO2020/046171 05/03/2020

(51) ***G06K 9/80***; *G06T 7/20*

(73) **RETAIL TECHNOLOGIES LIMITED LIABILITY PARTNERSHIP** (KZ)
Republic of Kazakhstan, Almaty, Abai Ave., house No. 151, room 504

(72) ABRAMOV, Aleksandr Vladimirovich (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT VIDEO ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng hệ thống giám sát video để phát hiện và theo dõi đối tượng liên quan đến lĩnh vực thị giác máy tính, và các phương pháp và phương tiện phát hiện và theo dõi các đối tượng di chuyển, ví dụ, người. Phương pháp này bao gồm bước điều chỉnh cụ thể mỗi camera của hệ thống giám sát video bằng các thành phần hiệu chỉnh, liên kết các camera với bản đồ vị trí, vẽ sự so khớp tọa độ của hệ tọa độ của hình ảnh hai chiều của mỗi camera với hệ tọa độ ba chiều của bản đồ vị trí, ví dụ mặt bằng; phát hiện và theo dõi các đối tượng quan tâm. Phương pháp này giúp có thể xây dựng các đường chuyển động của các đối tượng quan tâm trong hệ tọa độ của bản đồ vị trí bằng cách giám sát đa camera, để phân tích bản chất hành vi và chuyển động của các đối tượng, đánh giá sự tương tác của họ và các thông số riêng biệt, cũng như tính toán số lượng người trong vùng địa điểm quan tâm.

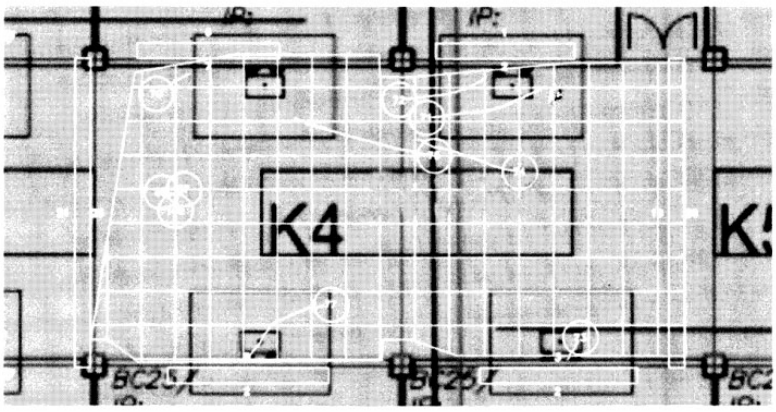

FIG. 15

(11) **1-0045753 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46206/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 1-2023-04140
(22) 23/06/2023
(51) ***G01B 9/02***; *G01B 7/02; G01B 9/00*
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Vũ Thanh Tùng (VN); Vũ Toàn Thắng (VN); Hoàng Anh Tú (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐO DỊCH CHUYỂN SỬ DỤNG GIAO THOA KẾ ĐIỀU BIẾN TẦN SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo lường dịch chuyển độ chính xác cao sử dụng nguồn laze điều biến tần số, đồng thời khoảng cách của đối tượng đo tại các điểm đặc biệt của chiều sâu điều biến được sử dụng như những điểm mốc trên thang đo, dễ dàng truy xuất vị trí của đối tượng đo, cụm giao thoa kế bao gồm nguồn laze (1) được điều biến tần số bằng tín hiệu tạo hàm chuẩn (15) và bộ điều khiển dòng (16), bộ cách ly quang (2), cụm lăng kính chia chùm (6), tấm một phần hai bước sóng (3), tấm phần tư bước sóng (4) và (7), gương chuẩn (5) và gương đo (8), gương đo được gắn trên sống trượt chuẩn (9), tín hiệu giao thoa được thu bởi cảm biến (10); cụm mạch điện thu nhận và xử lý tín hiệu bao gồm bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số (11), bộ trích xuất đồng bộ (12), bộ xử lý tín hiệu (13), hiển thị và lưu trữ kết quả đo (14); tín hiệu của các thành phần điều hòa trong tín hiệu giao thoa được trích xuất để xác định đồng thời chiều sâu điều biến, dịch chuyển và khoảng cách hay vị trí của đối tượng đo tại các điểm đặc biệt của chiều sâu điều biến, điều này giúp tăng độ chính xác và phạm vi đo của giao thoa kế điều biến tần số.

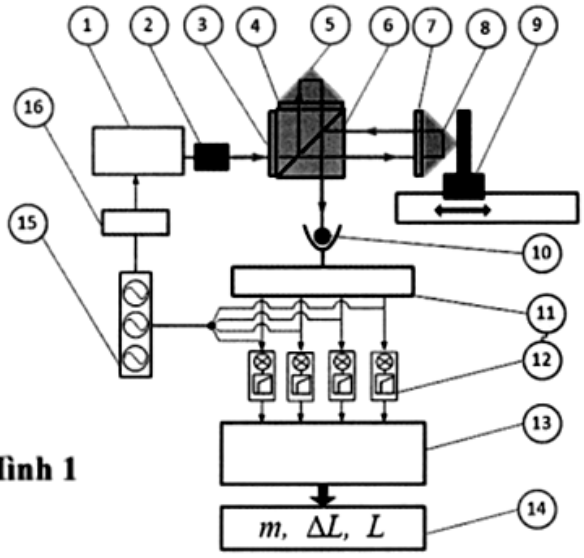

Hình 1

(11) **1-0045754 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46207/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-08298

(85) 23/12/2021

(22) 29/05/2020

(86) PCT/EP2020/065024 29/05/2020

(30) 62/855,144 31/05/2019 US
62/907,833 30/09/2019 US

(87) WO2020/239999 03/12/2020

(51) ***C07D 401/10***; *A61K 31/5025; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 513/04; A61K 31/4709; C07D 413/10; C07D 417/10; C07D 487/04; C07D 403/10*

(73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium

(72) BARBAY, J. Kent (US); CHAI, Wenying (US); ECCLES, Wendy (US); HACK, Michael D. (US); HERRMANN, Aaron T. (US); JONES, William M. (US); KRAWCZUK, Paul J. (US); KREUTTER, Kevin D. (US); LEBSACK, Alec D. (US); PIPPEL, Daniel J. (US); ROVIRA, Alexander R. (US); WOLIN, Ronald L. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PHÂN TỬ NHỎ CỦA KINAZA CẢM ỨNG NF-KB VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến các hợp chất ức chế NIK và những dược phẩm chứa các hợp chất này, cũng như các phương pháp sử dụng chúng. Các hợp chất và dược phẩm này được đánh giá là hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh như ung thư (chẳng hạn như các bệnh lý tế bào B ác tính bao gồm bệnh bạch cầu, ung thư hạch bạch huyết và u tủy), chứng rối loạn viêm, rối loạn tự miễn, rối loạn miễn dịch ngoài da như mụn mủ ở lòng bàn tay bàn chân và viêm tuyến mồ hôi mủ, và rối loạn chuyển hóa như béo phì và tiểu đường.

(11) **1-0045755 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46208/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-07294

(22) 16/12/2020

(30) 10-2019-0168986 17/12/2019 KR

(51) ***G02F 1/1333***; *G02F 1/1335*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) Byung-Seo YOON (KR); SungWon KIM (KR); BYUNG JIN PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LẮP GHÉP BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị bao gồm vùng hiển thị, trên đó hình ảnh được hiển thị, và vùng không hiển thị liền kề vùng hiển thị, khuôn trong suốt để đỡ bề mặt dưới cùng của môđun hiển thị và chồng lên vùng không hiển thị và một phần của vùng hiển thị, liền kề vùng không hiển thị, và khuôn phản xạ được bố trí ở dưới khuôn trong suốt để đỡ khuôn trong suốt và có hệ số phản xạ ánh sáng lớn hơn hệ số phản xạ ánh sáng của khuôn trong suốt.

FIG. 2A

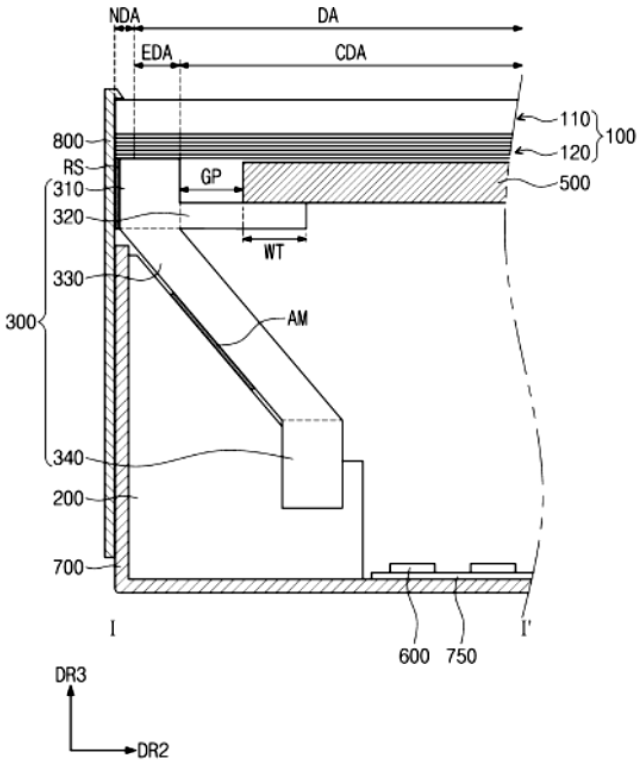

(11) **1-0045756 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46209/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-03075
(22) 29/05/2020
(51) ***H04L 25/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Trịnh Văn Chung (VN); Phạm Nhật Linh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC TÁC VỤ GẶP SỰ CỐ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHI TƯƠNG TÁC VỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THUÊ BAO

(57) Phương pháp khôi phục tác vụ gặp sự cố trong hệ thống truyền thông khi tương tác với thiết bị đầu cuối thuê bao theo sáng chế đề xuất giúp giải quyết bài toán về khôi phục một phần công việc khi tác vụ đang được thực hiện bởi nhiều tiến trình nhưng một trong số chúng bị sự cố dẫn đến không hoàn thành công việc được phân bổ bao gồm các bước: bước 1: lưu trữ dữ liệu thuê bao và bầu chọn tiến trình chính; bước 2: phát hiện tiến trình gặp sự cố; bước 3: cô lập và kiểm tra trạng thái của tiến trình gặp sự cố; bước 4: phân phối lại công việc của tiến trình gặp sự cố và kết thúc phương pháp.

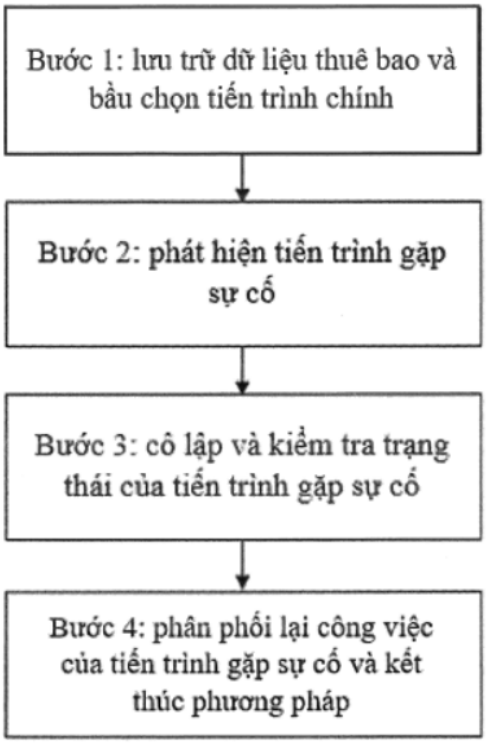

Hình 1

(11) **1-0045757 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46210/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05713

(85) 15/09/2021

(22) 30/09/2019

(86) PCT/CN2019/109526 30/09/2019

(30) PCT/CN2019/075499 19/02/2019 CN
PCT/CN2019/085052 29/04/2019 CN

(87) WO2020/168723 27/08/2020

(51) ***H04W 68/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SU, Yuwan (CN); JIN, Zhe (CN); MI, Xiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu, phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu, bộ máy truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính để giải quyết vấn đề mà giải pháp hiện có là không công bằng cho các thiết bị đầu cuối mà thực hiện giám sát trên các cơ hội tìm gọi khác nhau. Giải pháp được sử dụng trong nhiều chu kỳ bao gồm chu kỳ thứ nhất và chu kỳ thứ hai. Chu kỳ thứ nhất và chu kỳ thứ hai mỗi chu kỳ bao gồm M khoảng thời gian thứ nhất, và khoảng thời gian thứ nhất bao gồm N cơ hội tìm gọi. Giải pháp bao gồm: bước xác định cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất, trong đó vị trí tương đối của cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất trong chu kỳ thứ nhất là khác với vị trí tương đối của cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ hai trong chu kỳ thứ hai, và cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ hai là cơ hội tìm gọi mục tiêu trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ hai; bước xác định, dựa trên cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất, tài nguyên miền thời gian ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất, trong đó tài nguyên miền thời gian là tài nguyên miền thời gian của tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để truyền tín hiệu tham chiếu; và bước nhận hoặc bước gửi tín hiệu tham chiếu trên tài nguyên thời gian-tần số.

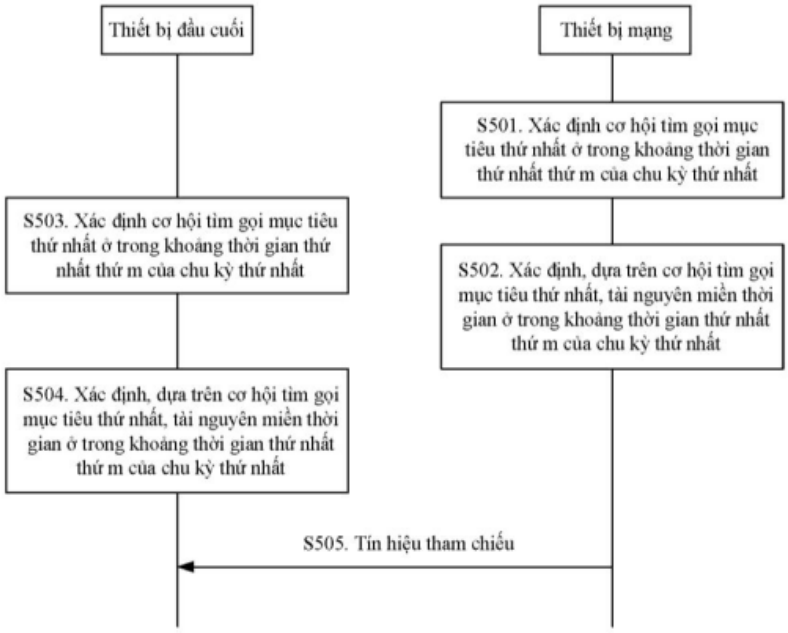
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S501. Xác định cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất
S503. Xác định cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất
S502. Xác định, dựa trên cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất, tài nguyên miền thời gian ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất
S504. Xác định, dựa trên cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất, tài nguyên miền thời gian ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất
S505. Tín hiệu tham chiếu

FIG. 5

(11) **1-0045758 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46223/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07482

(85) 23/12/2020

(22) 20/09/2018

(86) PCT/KR2018/011128 20/09/2018

(30) 10-2018-0073551 26/06/2018 KR

(87) WO 2020/004713 02/01/2020

(51) ***H01L 27/32***; *H01L 51/56; H01L 51/52*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) IM, Hyun Deok (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KIM, Dae Hyun (KR); MIN, Jung Hong (KR); LIM, Bek Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm dây dẫn thân điểm ảnh thứ nhất và dây dẫn thân chung kéo dài theo hướng thứ nhất và được đặt cách nhau, dây dẫn nhánh điểm ảnh thứ nhất được phân nhánh từ dây dẫn thân điểm ảnh thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, ít nhất một dây dẫn nhánh chung được phân nhánh từ dây dẫn thân chung và kéo dài theo hướng thứ hai và ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất được bố trí giữa dây dẫn nhánh điểm ảnh thứ nhất và dây dẫn nhánh chung, trong đó dây dẫn nhánh điểm ảnh thứ nhất bao gồm mẫu nhánh cơ sở được nối với dây dẫn thân điểm ảnh thứ nhất, mẫu nhánh riêng được đặt cách mẫu nhánh cơ sở, và dây dẫn cầu nối để nối mẫu nhánh cơ sở với mẫu nhánh riêng.

FIG. 1

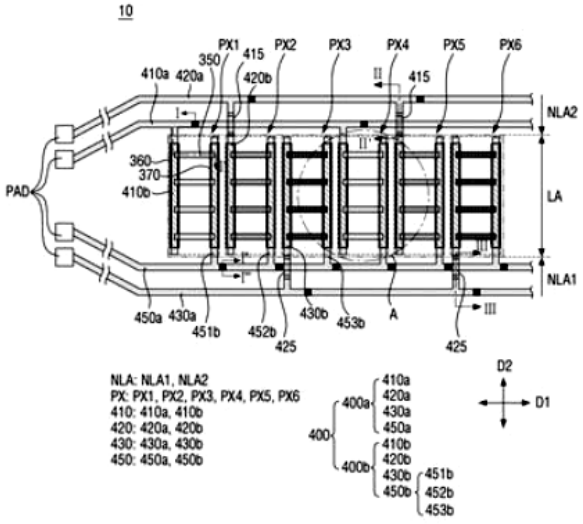

(11) **1-0045759 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46226/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-06358
(22) 30/09/2022
(51) ***H04W 84/18***; *H04J 3/06; H04W 56/00*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Trường Xuân (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Nguyễn Phan Khánh Hà (VN); Nguyễn Trung Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG TRUY CẬP KÊNH DỰA TRÊN ĐỒNG BỘ LAN TRUYỀN VÀ LẬP LỊCH ƯU TIÊN TRONG HỆ THỐNG MẠNG AD-HOC DI ĐỘNG KHÔNG DÂY BĂNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truy cập kênh cho mạng 32 nốt không dây băng rộng dựa trên hai giao thức chính là giao thức đồng bộ thời gian lan truyền và lập lịch ưu tiên tránh xung đột. Giao thức đồng bộ lan truyền sẽ thực hiện việc đồng bộ về mặt thời gian giữa các nốt trong mạng cho phép các nốt trong mạng thu phát dữ liệu theo cấu trúc khe thời gian cho trước. Hệ thống bao gồm cấu trúc khe thời gian, máy trạng thái, cấu trúc bản tin điều khiển, thuật toán xử lý đồng bộ, và giao thức lập lịch ưu tiên tránh xung đột nhằm mục đích thực hiện đồng bộ thời gian và lập lịch truyền dữ liệu giữa các nốt trong mạng ad-hoc di động một cách nhanh chóng và hiệu quả.

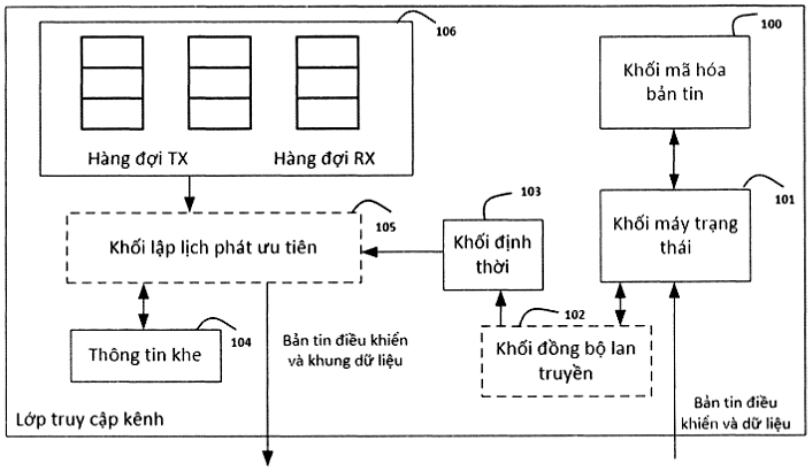

Hình 1

(11) **1-0045760 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46227/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-07055
(22) 28/10/2022
(51) ***G01M 13/028***; *G01M 15/14; G01H 1/00*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Sơn (VN); Hoàng Nhật Minh (VN); Lê Văn An (VN); Chu Duy Lành (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ÂM THANH ĐỂ XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ VÒNG QUAY DÀNH CHO ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC HÀNG KHÔNG

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp xây dựng thuật toán sử dụng âm thanh tính tốc độ vòng quay của động cơ, ứng dụng sáng chế trong nghiên cứu thử nghiệm động cơ phản lực cũng như phân tích dữ liệu sau thử nghiệm. Sáng chế cho phép kiểm chứng giá trị tốc độ vòng quay trả về từ cảm biến, hoặc dữ liệu nghiệm thu động cơ của đối tác. Ngoài ra trong trường hợp cảm biến tốc độ bị lỗi, trích xuất tốc độ vòng quay từ dữ liệu âm thanh giúp phục hồi các đặc tính bị mất.

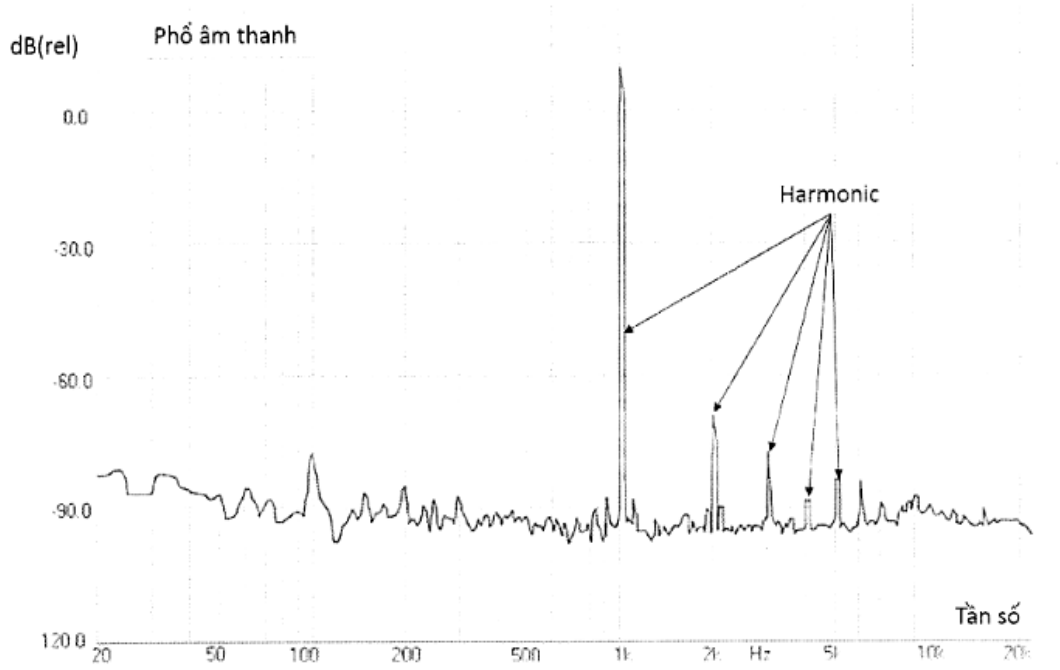

Hình 2

(11) **1-0045761 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46228/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07791

(85) 03/12/2021

(22) 01/08/2019

(86) PCT/JP2019/030140 01/08/2019

(87) WO2021/019754 04/02/2021

(51) ***B01J 20/04***; *B01J 20/30; B01D 53/50; B01D 53/83*

(73) **TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION** (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

(72) YAMAMOTO Yasushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KHỬ LƯU HUỲNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ LƯU HUỲNH CHO KHÍ THẢI LÒ NUNG XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sản xuất chất khử lưu huỳnh trong đó đạt được khả năng xử lý tốt; hàm lượng nước được điều chỉnh một cách dễ dàng; và sự thay đổi về tỷ lệ tôi của CaO có thể được giữ ở mức nhỏ, cũng như phương pháp khử lưu huỳnh cho khí thải lò nung xi măng. Thiết bị (1) để sản xuất chất khử lưu huỳnh bao gồm: cơ cấu rút (2) để rút nguyên liệu làm xi măng (R5) đi ra từ xyclon thấp nhất (12D) của lò nung sơ bộ (12) của thiết bị đốt xi măng (11) hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đi ra từ xyclon nung sơ bộ của thiết bị đốt xi măng có hàm lượng canxi oxit (CaO) là 40% theo khối lượng hoặc cao hơn; phương tiện phân chia (3) để chia nguyên liệu làm xi măng (R7) hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đã được rút ra thành hai phần; bể hòa tan (4) để bổ sung nước (W) vào một phần (R8) của các phần nguyên liệu làm xi măng hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đã chia để làm nguội nó và đồng thời chuyển nó thành dạng bùn; và cơ cấu sấy trộn (5) để trộn bùn với phần còn lại (R9) của các phần nguyên liệu làm xi măng hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đã chia để thúc đẩy việc tôi canxi oxit trong nguyên liệu làm xi măng hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ trong khí quyển hơi hàm có lượng nước bay hơi và làm khô nguyên liệu làm xi măng đã tôi hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ, và v.v.

FIG.1

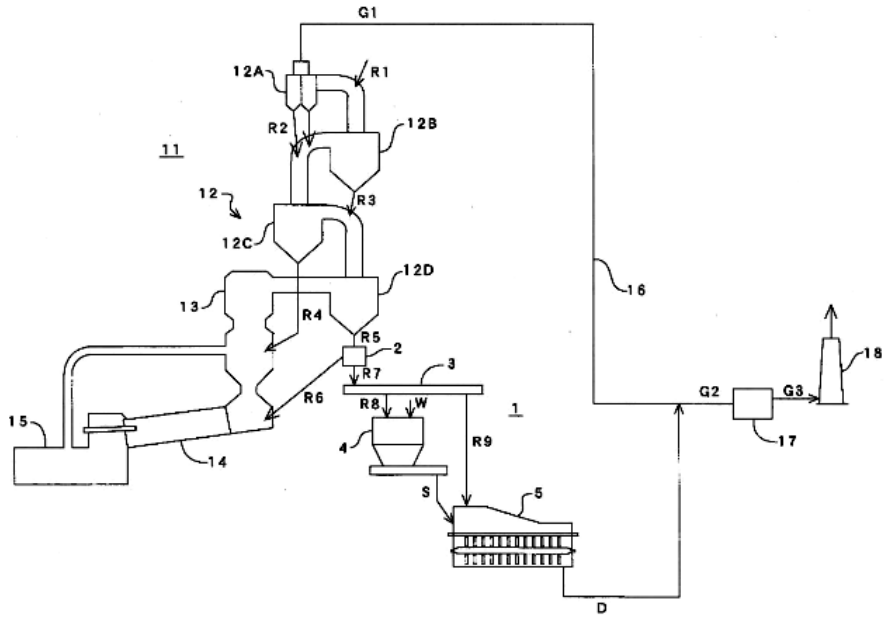
G1
12A
R1
R2
12B
11
12
R3
12C
12D
13
R4
R5
2
R7
3
R6
R8
W
1
15
4
R9
14
S
5
16
G2
G3
18
17
D

(11) **1-0045762 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46229/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01217

(85) 08/03/2021

(22) 08/08/2019

(86) PCT/CN2019/099820 08/08/2019

(30) 201810897926.3 08/08/2018 CN

(87) WO2020/030053 13/02/2020

(51) ***H04W 72/12***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Shujuan (CN); LU, Zhaohua (CN); XIAO, Huahua (CN); YAN, Wenjun (CN); WU, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN/NHẬN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền/nhận thông tin. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết lập mối quan hệ kết hợp giữa các thông số được tạo cấu hình cho thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó các thông số khác nhau có mối quan hệ kết hợp thuộc về cùng nhóm thông số, và các thông số được tạo cấu hình cho UE bao gồm ít nhất một thông số trong số: các sóng mang thành phần (component carrier, CC), các phần băng thông (bandwidth part, BWP), các thông số cấu hình trong một hoặc nhiều CC hoặc các thông số con của các thông số cấu hình trong một hoặc nhiều CC, hoặc các thông số cấu hình của một hoặc nhiều BWP hoặc các thông số con của các thông số cấu hình trong một hoặc nhiều BWP; và truyền thông tin của nhóm thông số đến UE.

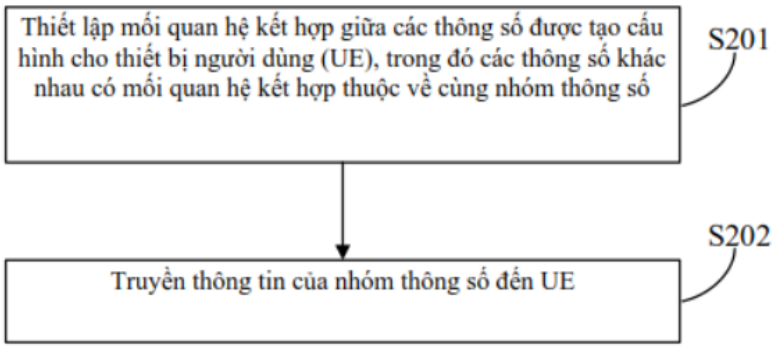

FIG. 2

(11) **1-0045763 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46231/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-01072

(22) 22/02/2023

(51) ***A61K 31/00***; *B82Y 5/00; A61K 9/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN); Hà Phương Thư (VN); Trịnh Như Thùy (VN); Phan Kế Sơn (VN); Tô Xuân Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BĂNG GẠC COMPOZIT SỬ DỤNG MÀNG PHỨC HỢP POLYOXAZOLIN/POLYCAPROLACTON CHỨA HẠT NANO GELATIN/CURCUMIN/O-CACBOXYMETYL CHITOSAN TRÊN BỀ MẶT VÀ BĂNG GẠC THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp chế tạo băng gạc compozit sử dụng màng phức hợp polycaprolacton (PCL)/polyoxazolin (POX) tẩm hạt nano gelatin (Gel)/curcumin (Cur)/O-cacboxymetyl chitosan (OCMCS) có kích thước < 100 nm trên bề mặt màng, trong đó màng phức hợp được tẩm hạt nano Gel/Cur/OCMCS 8000 ppm trong thời gian 60 phút, nhằm tăng cường tốc độ liền vết thương trên da. Trong sáng chế phương pháp chế tạo gồm các bước chính là gồm các bước chính là tạo màng phức hợp PCL/POX; tổng hợp dung dịch huyền phù Cur/OCMCS, bọc gelatin lên bề mặt Cur/OCMCS, sấy phun thu tạo hạt nano Gel/Cur/OCMCS, hấp phụ nano Gel/Cur/OCMCS trên bề mặt băng gạc compozit PCL/POX. Hiệu quả có thể thấy rằng, tốc độ liền da trung bình của màng phức hợp PCL/POX tẩm nano Gel/Cur/OCMCS 8000 ppm (< 100 nm) là 4,84 cm^2/ngày hơn 16% so với màng phức hợp PCL/POX không tẩm (4,18 cm^2/ngày) và hơn 50% sử dụng khi sử dụng băng gạc thông thường đối chứng (3,22 cm^2/ngày).

(11) **1-0045764 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46232/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02663

(85) 20/06/2014

(22) 19/12/2012

(86) PCT/US2012/070486 19/12/2012

(30) 61/577,817 20/12/2011 US

(87) WO 2013/096380 27/06/2013

(51) ***C07K 16/00***; *A61K 39/00*

(62) 1-2014-02038

(73) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

(72) ALDERFER, Christopher (US); JANECKI, Dariusz (US); LIU, Xuesong (US); MURDOCK, Melissa (US); WU, Sheng-Jiun (US); MERCKEN, Marc (BE); VANDERMEEREN, Marc (BE); MALIA, Thomas (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP MÀ GẮN KẾT PHF-TAU, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ VH VÀ POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ VL**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập gắn kết PHF-tau và Phương pháp tạo ra kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa vùng biến đổi chuỗi nặng (VH) hoặc vùng biến đổi chuỗi nhẹ (VL) của kháng thể và các vectơ bao gồm polynucleotit đã nêu.

FIG. 1

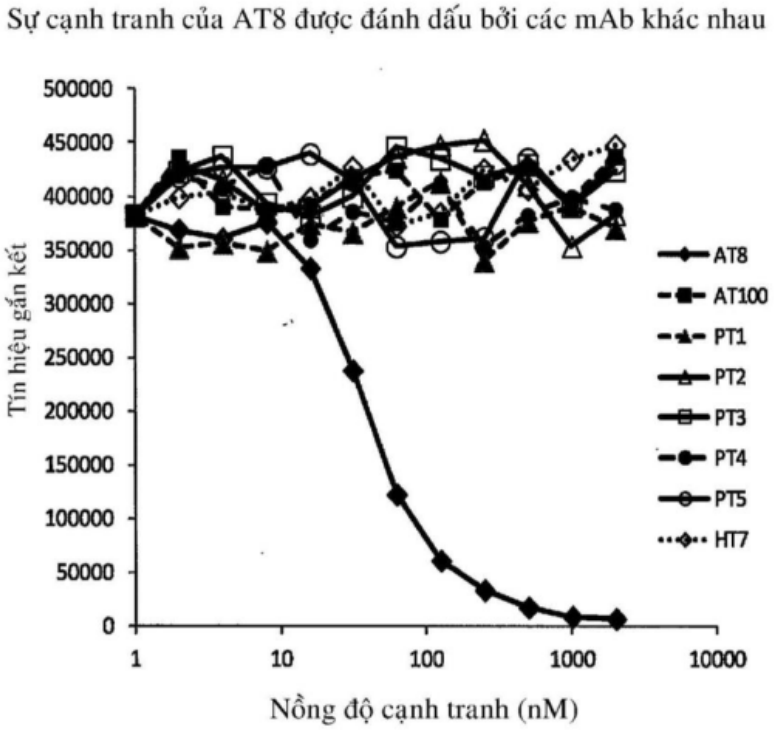

(11) **1-0045765 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46234/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02454

(85) 04/05/2021

(22) 30/10/2018

(86) PCT/CN2018/112730 30/10/2018

(87) WO 2020/087286 07/05/2020

(51) ***H04W 12/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LEI, Zhongding (SG); WANG, Haiguang (CN); KANG, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÓA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tạo khóa và thiết bị truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề rò rỉ dữ liệu do hành vi ăn trộm hoặc sự rò rỉ của một khóa bảo vệ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước: khối chức năng mạng mặt phẳng người dùng và một thiết bị đầu cuối thu nhận thông tin cập nhật khóa được gửi với nhau. Khối chức năng mạng mặt phẳng người dùng cập nhật, nhờ sử dụng thông tin cập nhật khóa thu nhận được, một khóa con thu được từ một khóa thường trực, để thu nhận một khóa bảo vệ mới. Thiết bị đầu cuối cập nhật, nhờ sử dụng thông tin cập nhật khóa thu nhận được, một khóa con thu được từ khóa thường trực, để thu nhận một khóa bảo vệ mới. Thiết bị đầu cuối và khối chức năng mạng mặt phẳng người dùng thực hiện, nhờ sử dụng khóa bảo vệ mới, sự bảo mật trên dữ liệu mặt phẳng người dùng được truyền giữa thiết bị đầu cuối và khối chức năng mạng mặt phẳng người dùng.

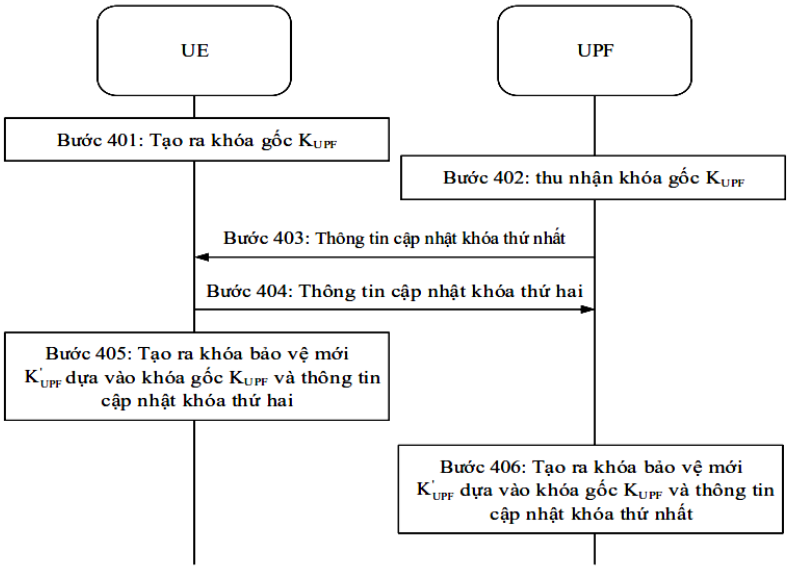

FIG.4

(11) **1-0045766 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46247/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04284

(85) 23/07/2020

(22) 25/12/2018

(86) PCT/CN2018/123356 25/12/2018

(30) 201711487258.9 29/12/2017 CN

(87) WO 2019/128957 04/07/2019

(51) ***H04W 72/12***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO CÁC MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thông tin vô tuyến, và cụ thể, đề cập đến phương pháp tự động phát hiện khối dữ liệu giao thức vật lý trong mạng cục bộ không dây và thiết bị không dây. Trong phương pháp truyền dữ liệu, sau khi gửi, đến một hoặc nhiều trạm (Station, STA) thứ nhất, thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều kênh con, điểm truy cập (access point – AP) gửi gói dữ liệu thứ hai cho STA thứ hai trên phần kênh thứ hai bao gồm kênh chính, và đồng thời gửi gói dữ liệu thứ nhất cho các STA thứ nhất trên phần kênh thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều kênh con. Một hoặc nhiều kênh con được chỉ định bởi chỉ báo thứ nhất mang thông tin điều khiển thứ hai, và thông tin điều khiển thứ nhất và/hoặc thông tin điều khiển thứ hai chứa thông tin lập trình tài nguyên cho một hoặc nhiều STA thứ nhất. Hơn nữa, STA thứ nhất có được thông tin lập trình tài nguyên cho các STA thứ nhất dựa trên thông tin điều khiển thứ nhất, và thông tin điều khiển thứ hai nhận được, và phân tích trường dữ liệu của gói dữ liệu thứ nhất.

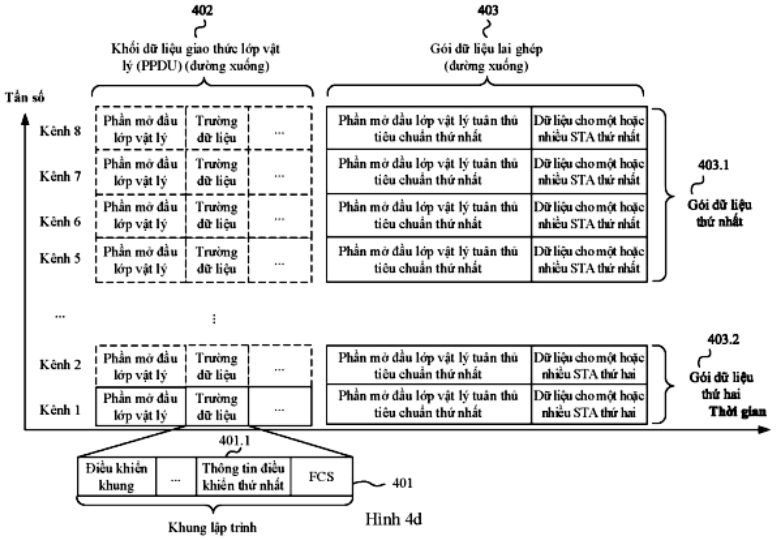

Hình 4d

(11) **1-0045767 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46248/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 1-2022-01226
(22) 25/02/2022
(51) ***C25D 3/56***; *C25D 3/00; C25D 5/10; C25D 5/00; C25D 15/02; C25D 3/12*
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Tô Anh Đức (VN); Bùi Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Trần Văn Hậu (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN HỢP KIM KẼM-NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU GRAPHEN VÀ ỐNG NANÔ CÁCBON**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo lớp mạ điện hợp kim Zn-Ni gia cường vật liệu graphen và ống nanô cácbon bao gồm các bước: vật liệu graphen (1) và ống nano cácbon (2) được gắn các nhóm chức -OH hoặc -NH_2 để tạo ra vật liệu graphen biến tính (3) và ống nano cácbon biến tính (4); vật liệu graphen biến tính (3), ống nano cácbon biến tính (4) và chất hoạt động bề mặt (6) được phân tán vào dung dịch mạ điện (5) bằng hệ siêu âm (7) để tạo để tạo ra dung dịch mạ nano (8); hệ mạ (9) bao gồm dung dịch mạ nano (8) được đặt trong hệ rung siêu âm (7), cực anốt thứ nhất (10) bằng vật liệu kẽm, cực anốt thứ hai (11) bằng vật liệu niken, cực catốt (12) là vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong dung dịch mạ nano (8) và được cấp điện bằng hai nguồn điện độc lập là nguồn điện thứ nhất (13) và nguồn điện thứ hai (14); và mật độ dòng điện, tần số rung, độ pH và nhiệt độ của dung dịch mạ được điều chỉnh một cách thích hợp để tạo thành lớp mạ hợp kim Zn-Ni-Gr-CNT (15) trên vật liệu cần mạ.

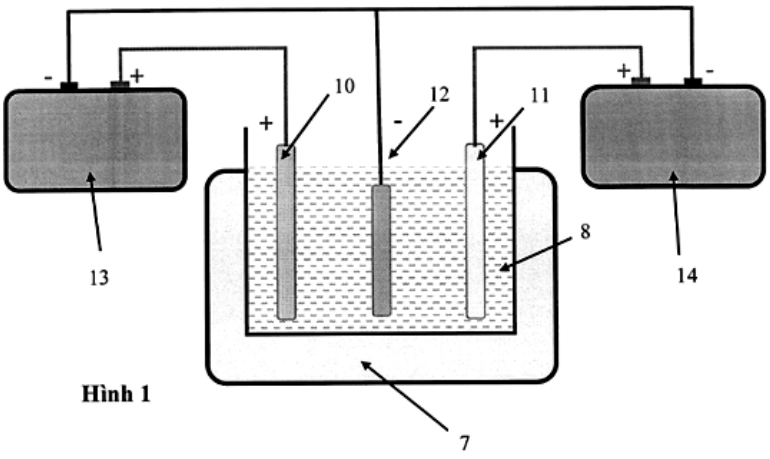

Hình 1

(11) **1-0045768 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46249/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02338

(85) 14/04/2022

(22) 24/09/2020

(86) PCT/US2020/052486 24/09/2020

(30) 62/905,077 24/09/2019 US
16/714,310 13/12/2019 US

(87) WO 2021/061979 01/04/2021

(51) ***F24C 7/00***; *F21W 121/00; H05B 1/02; F21S 10/04; F24C 15/06*

(73) **GREENTOUCH USA. INC.** (US)
100 South Pointe Drive, No. 1903 Miami, FL 33139, United States of America

(72) CROWE, Matthew, Alfred (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LÒ SƯỞI ĐIỆN DẠNG MÔĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ LẮP ĐẶT LÒ SƯỞI ĐIỆN DẠNG MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò sưởi điện (10) bao gồm thân lò sưởi (12) và vật gài điện (40). Thân lò sưởi (12) bao gồm tấm đế (30) có lỗ mở ở đế (230A), tấm lưng (32), và ít nhất một tấm bên (34). Vật gài điện (40) được tạo kích thước và được tạo hình dạng để ăn khớp và được đỡ và được giữ bên trong lỗ mở ở đế (230A). Ngoài ra, vật gài điện (40) có thể bao gồm bộ làm nóng (26), và bộ điều khiển (28) bao gồm bộ xử lý mà được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của lò sưởi điện (10). Ngoài ra, mỗi trong số tấm đế (30), tấm lưng (32) và ít nhất một tấm bên (34) có thể được chế tạo và được lắp đặt độc lập với nhau. Thân lò sưởi (12) có thể còn bao gồm khung phía trước (236) mà được chế tạo và được lắp đặt độc lập với mỗi trong số tấm đế (30), tấm lưng (32) và ít nhất một tấm bên (34). Hơn nữa, ít nhất một trong số tấm lưng (32) và ít nhất một tấm bên (34) có thể gập được.

HÌNH 1

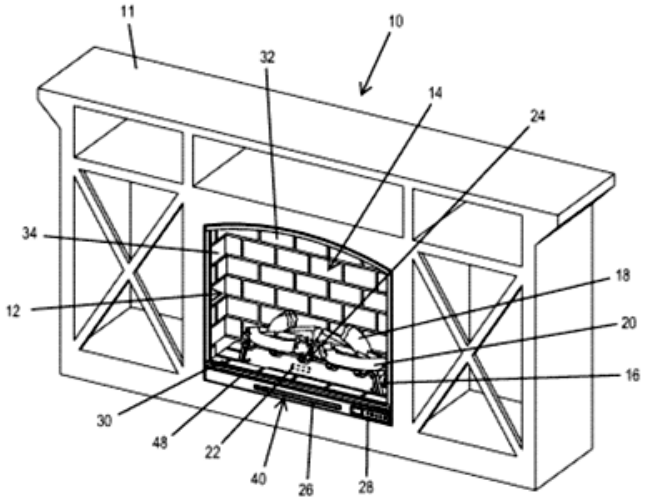

(11) **1-0045769 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46250/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06003

(85) 27/09/2021

(22) 24/03/2020

(86) PCT/JP2020/013154 24/03/2020

(30) 2019-070519 02/04/2019 JP

(87) WO2020/203504 08/10/2020

(51) ***C21C 5/30***; *C21C 5/46*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) AMANO Shota (JP); TAKAHASHI Yukio (JP); KASE Hiroto (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRÀN XỈ TRONG LÒ CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CHUYỂN, VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN TRÀN XỈ TRONG LÒ CHUYỂN**

(57) Sáng chế nhằm mục đích, trong quá trình tinh luyện khử cacbon của gang thỏi nóng chảy trong lò chuyển, dự đoán sự xuất hiện của việc tràn xỉ mà không cần lắp cảm biến để phát hiện sự tràn xỉ bên trong lò chuyển hoặc ở vị trí rất gần bên trong lò chuyển, và không có thời gian trễ. Sáng chế tập trung vào phương pháp dự đoán tràn xỉ trong lò chuyển, phương pháp này dự đoán tràn xỉ xảy ra trong quá trình tinh luyện khử cacbon trong lò chuyển trong đó thép nóng chảy được tạo ra từ gang thỏi nóng chảy bằng cách thổi khí oxy hóa vào gang thỏi nóng chảy trong lò chuyển từ ống thổi ở đỉnh, hoặc thổi bổ sung khí oxy hóa hoặc khí trơ từ lỗ thổi gió ở đáy để thực hiện tinh luyện khử cacbon gang thỏi nóng chảy, phương pháp bao gồm đo phổ phát xạ của ngọn lửa cháy ở cổ lò phun ra từ cổ lò của lò chuyển, tính toán cường độ phát xạ của phổ phát xạ đo được ở bước sóng trong phạm vi từ 580 đến 620 nm, và dự đoán sự xuất hiện của việc tràn xỉ dựa trên độ thay đổi theo thời gian của cường độ phát xạ tính toán được. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành lò chuyển và hệ thống dự đoán tràn xỉ trong lò chuyển.

FIG. 1

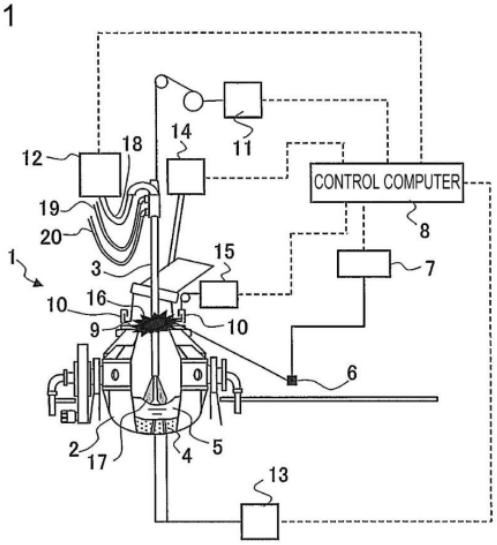

(11) **1-0045770 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46252/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08040

(22) 14/12/2021

(30) 202011467755.4 14/12/2020 CN
17/147,448 12/01/2021 US

(51) ***A61F 5/045***; *A61H 1/02*

(76) **HO, HOI MING MICHAEL** (CA)
H2, The Terrace at The Bloomsway, 28 Tsing Ying Road, Tuen Mun, NT., Hong Kong

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KÉO CỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo cổ bao gồm bộ phận đỡ và bộ phận chịu tải. Độ cao của mặt trên của bộ phận chịu tải là thấp hơn so với độ cao của bộ phận đỡ. Bộ phận đỡ có thân đỡ cổ và hai thân tỳ với vai, và có thể có túi khí thứ nhất và hai túi khí thứ hai. Cơ cấu bơm phồng có thể được nối với các túi khí. Khi người dùng tỳ trên thiết bị ở tư thế nằm ngửa, mặt trên của thân đỡ cổ sẽ đỡ cổ, và các thân tỳ với vai sẽ tỳ vào hai vai. Cơ cấu bơm phồng thực hiện bơm phồng hoặc tháo hơi các túi khí để dịch chuyển thân đỡ cổ dọc theo trục tâm thứ nhất và các thân tỳ với vai dọc theo trục tâm thứ hai để thay đổi lực được tác dụng bởi thân đỡ cổ và các thân tỳ với bả vai cổ và hai vai để tạo ra các hiệu quả kéo cổ.

(11) **1-0045771 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46253/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04655

(85) 12/08/2020

(22) 14/01/2019

(86) PCT/KR2019/000562 14/01/2019

(30) 10-2018-0004734 13/01/2018 KR
10-2019-0002588 09/01/2019 KR

(87) WO2019/139446 18/07/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/08; H04W 72/04; H04L 1/00*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User equipment, UE) của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây này bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun truyền thông này. Khi sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập lịch thành tài nguyên thời gian-tần số trong đó sự truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) của kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ nhất của UE được lập lịch, thì bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền UCI đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây trong tài nguyên thời gian-tần số ngoại trừ đối với tài nguyên thời gian-tần số trong đó sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập lịch.

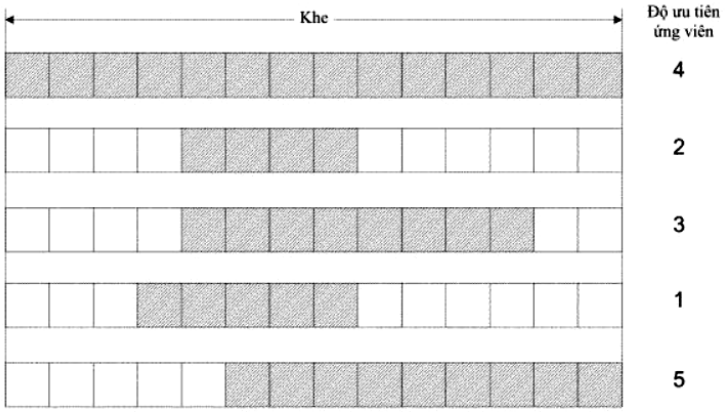

FIG.17

(11) **1-0045772 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46260/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-05892

(85) 22/09/2021

(22) 13/08/2020

(86) PCT/KR2020/010739 13/08/2020

(30) 10-2019-0152013 25/11/2019 KR

(87) WO 2021/107331 03/06/2021

(51) ***B29C 48/36***; *B29C 48/505; B29C 48/54; B29C 48/92; B29C 48/57; B29C 48/76; B29C 48/91; B29C 48/00; B29C 48/55*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Gyu Il (KR); JEONG, Byeong Joon (KR); CHOI, Woo Seon (KR); CHOI, Young Hyun (KR); YEOM, Eung Seob (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép đùn được tạo kết cấu để ép đùn nguyên liệu thô rắn chứa hơi ẩm, máy ép đùn này bao gồm: xilanh có dạng hình ống rỗng theo hướng dọc, trong đó phễu mà đưa nguyên liệu thô vào trong đó được ghép nối với một phía của xilanh, cổng xả qua đó xả nguyên liệu thô đã khử nước ra được bố trí ở phía còn lại của xilanh, và phần rãnh, qua đó bên trong và bên ngoài của xilanh nối thông với nhau, được bố trí ở đoạn cụ thể nằm giữa cổng xả và phễu; vít có dạng thanh được bố trí có các ren vít trên bề mặt chu vi bên ngoài của vít này sao cho vít được lắp vào bên trong xilanh để chuyển nguyên liệu thô được đưa vào phễu đến cổng xả trong khi quay quanh trục theo một hướng, và bộ phận gia nhiệt được lắp trên xilanh để gia nhiệt nguyên liệu thô. Nguyên liệu thô được đưa vào xilanh qua phễu được gia nhiệt từ từ bởi bộ phận gia nhiệt trong khi đang được chuyển vào trong xilanh thông qua vít. Vùng trộn, trong đó các nguyên liệu thô được chuyển bởi các ren vít được nén, được tạo ra trên vít. Vì nguyên liệu thô được nấu chảy trong xilanh sao cho ít nhất một phần nguyên liệu thô được chuyển pha thành trạng thái lỏng, nên nhiệt độ gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt và tốc độ quay quanh trục của vít được kiểm soát sao cho màng gắn kín mà chắn mặt cắt ngang bên trong của xilanh được tạo ra từ nguyên liệu thô lỏng ở vùng trộn.

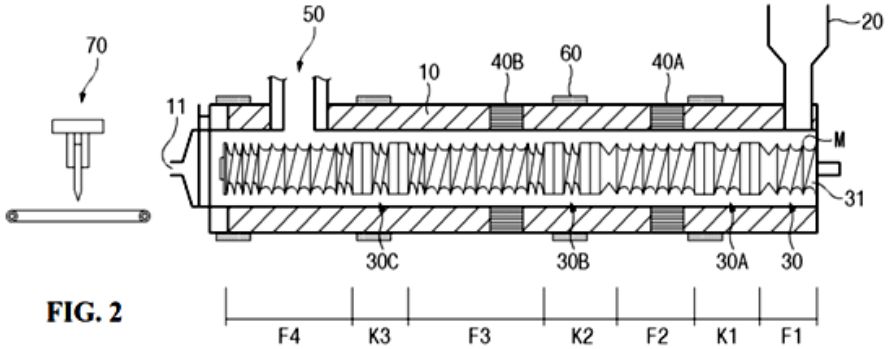

FIG. 2

(11) **1-0045773 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46261/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2021-00430
(85) 26/01/2021
(22) 06/06/2019
(86) PCT/JP2019/022446 06/06/2019
(30) 2018-122414 27/06/2018 JP
(87) WO 2020/003950 02/01/2020
(51) ***B23K 26/21***; *C22C 38/00; C22C 38/44; B23K 31/00*
(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) OKUHIRA Hiroyuki (JP); ISHIKAWA Rikiya (JP); TADANO Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MỐI HÀN ĐỐI TIẾP CỦA VẬT LIỆU THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MỐI HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mối hàn đối tiếp của vật liệu thép có độ bền mỏi rất tốt và phương pháp tạo mối hàn này.

Các vật liệu cỏ bản (2, 2) là một cặp bằng vật liệu thép tiếp giáp nhau. Phần hàn (3), tách biệt các vật liệu nền, là có mặt. Vật liệu nền có nồng độ cacbon nằm trong khoảng từ 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn đến 0,35% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Phần hàn là phần được tạo thành nhờ thực hiện sự nhiệt lần đầu bằng cách hàn kiểu lỗ khóa và sau đó thực hiện gia nhiệt lại bằng cách hàn cảm ứng nhiệt. Phần hàn gồm phần nóng chảy và đóng rắn 3d, mà dẫn đến từ sự nóng chảy và đóng rắn vật liệu nền do hàn kiểu lỗ khóa gây ra, phần đóng rắn gia nhiệt lại (4), có kết cấu do sự thay đổi kết cấu của phần nóng chảy và đóng rắn do gia nhiệt lại phần nóng chảy và đóng rắn bằng cách hàn cảm ứng nhiệt gây ra, và phần nóng chảy lại và đóng rắn (5), mà dẫn đến từ sự nóng chảy lại và đóng rắn lại phần nóng chảy và đóng rắn do gia nhiệt lại gây ra. Độ rộng W0 và độ sâu d0 của phần nóng chảy và đóng rắn và độ rộng W1 và độ sâu d1 của phần nóng chảy lại và đóng rắn (5) có các mối quan hệ sau đây: $0,46W0 \leq W1$; và $0,14d0 \leq d1 \leq 0,73d0$.

FIG. 2

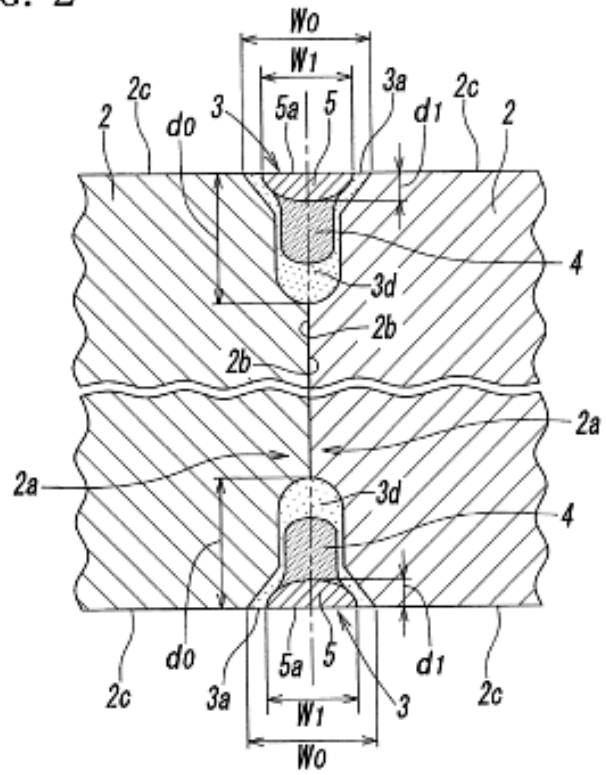
Wo
W1
2c
2
d0
3
5a
5
3a
d1
2c
2
4
3d
2b
2b
2a
2a
3d
4
d0
2c
3a
5a
5
d1
2c
3
W1
Wo

(11) **1-0045774 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46262/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08387

(85) 27/12/2021

(22) 27/05/2020

(86) PCT/KR2020/006842 27/05/2020

(30) 10-2019-0062789 28/05/2019 KR
10-2019-0093433 31/07/2019 KR
10-2019-0119826 27/09/2019 KR

(87) WO2020/242191 03/12/2020

(51) ***H04W 16/14***; *H04W 72/12*; *H04W 24/02*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Joonghoon (KR); HA, Jihun (KR); CHA, Hanna (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỦ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**

(57) Phương pháp và thiết bị thực hiện chức năng của mạng truy nhập vô tuyến (Radio Access Network, RAN) trong hệ thống truyền thông không dây. Máy chủ thực hiện chức năng của mạng truy nhập vô tuyến (Radio Access Network, RAN) có thể thu được thông tin xử lý lưu lượng về các trạm cơ sở (Base Station, BS) được nối với máy chủ, có thể thu được thông tin về lưu lượng theo mỗi trong số các kiểu dịch vụ xảy ra trong các BS, dựa vào thông tin xử lý lưu lượng và thông tin kiểu dịch vụ được tạo cấu hình trước, và có thể điều chỉnh ít nhất một trong số tài nguyên hoặc số lượng thành phần phần mềm (Software Component, SC) để ảo hóa ít nhất một chức năng RAN trong máy chủ, dựa vào thông tin về lưu lượng theo mỗi trong số các kiểu dịch vụ xảy ra trong các BS.

[Fig. 8]

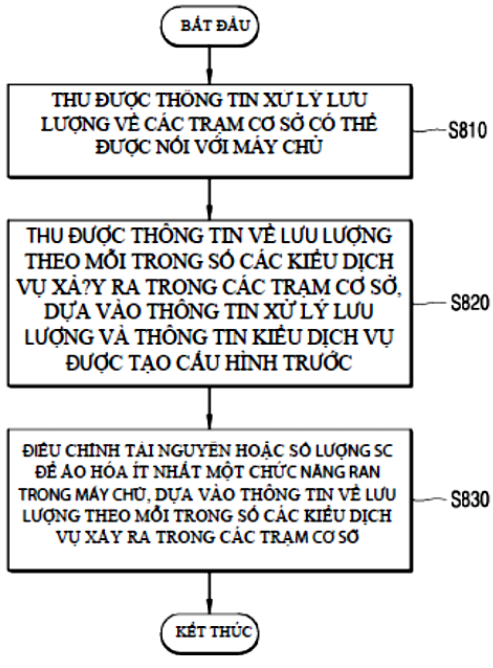

(11) **1-0045775 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47135/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-04231
(85) 21/07/2020
(22) 21/12/2018
(86) PCT/US2018/067299 21/12/2018
(30) 62/609,759 22/12/2017 US
(87) WO 2019/126756 27/06/2019
(51) ***C07K 16/28***; *A61K 39/00; A61P 35/00*
(73) **TENEOBIO, INC.** (US)
7999 Gateway Blvd. Suite 320 Newark, California 94560, United States of America
(72) ALDRED, Shelley Force (US); VAN SCHOOTEN, Wim (US); OGANA, Heather Anne N. (US); DAVISON, Laura Marie (US); HARRIS, Katherine (US); RANGASWAMY, Udaya (US); TRINKLEIN, Nathan D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ CHỈ CÓ CHUỖI NẶNG LIÊN KẾT VỚI CD22 VÀ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Các kháng thể chuỗi nặng kháng CD22 (ví dụ, UniAb™) được bộc lộ, cùng với các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, các chế phẩm, bao gồm cả các chế phẩm dược, chứa các kháng thể như vậy, và cách sử dụng chúng để điều trị rối loạn tế bào B mà đặc trưng bởi quá trình biểu hiện của CD22.

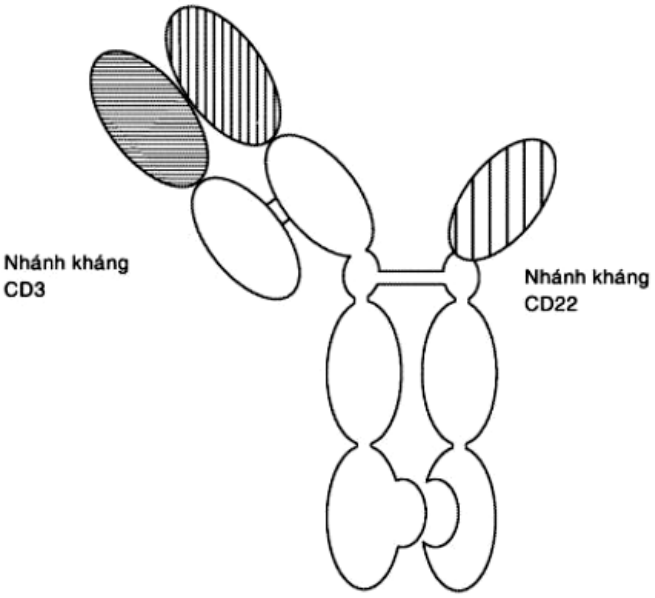

HÌNH 5D

(11) **1-0045776 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47219/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03522

(85) 17/06/2020

(22) 19/12/2018

(86) PCT/EP2018/085897 19/12/2018

(30) PA 2017 00732 20/12/2017 DK

(87) WO 2019/121951 27/06/2019

(51) ***B01J 8/02***; *B01J 8/04*

(73) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) SPETH, Christian Henrik (DK); DAHL, Per Juul (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI DÒNG ĐOẠN NHIỆT THEO HƯỚNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi dòng đoạn nhiệt theo hướng trục, trong đó khí xử lý đi từ vành ngoài qua tầng xúc tác, trong đó khí xử lý được chuyển đổi thành sản phẩm, đến đường ống trung tâm bên trong, tầng xúc tác này bao gồm ít nhất một môđun gồm một hoặc nhiều lớp xúc tác. Phương tiện cấp liệu được bố trí để cung cấp dòng khí xử lý từ vành ngoài đến phần đầu vào của một hoặc nhiều môđun, và bộ phận ống góp được bố trí để cung cấp dòng sản phẩm chứa khí xử lý đã chuyển đổi mà đi theo hướng trục xuyên qua tầng xúc tác của một hoặc nhiều môđun đến đường ống trung tâm.

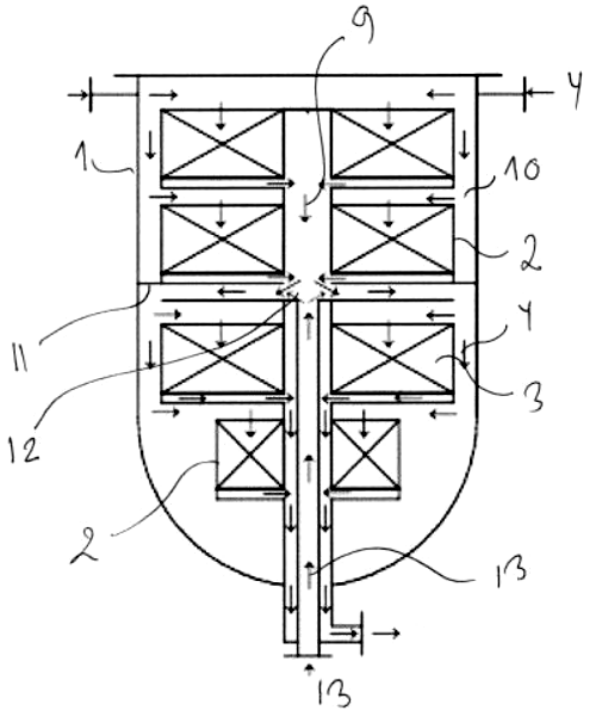

FIG.2

(11) **1-0045777 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47253/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08077

(85) 16/08/2019

(22) 16/01/2018

(86) PCT/KR2018/000729 16/01/2018

(30) 10-2017-0007349 16/01/2017 KR
10-2017-0007351 16/01/2017 KR
10-2017-0007350 16/01/2017 KR

(87) WO 2018/131982 19/07/2018

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/124; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/51; H04N 19/117; H04N 19/13*

(62) 1-2019-04539

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: giải mã thông tin về chế độ mã hóa của khối mã hóa hiện thời, chia khối mã hóa hiện thời thành ít nhất một khối dự đoán, và tạo mẫu dự đoán của ít nhất một khối dự đoán dựa trên chế độ mã hóa đã được giải mã, trong đó thông tin về chế độ mã hóa này là thông tin chỉ báo chế độ bất kỳ trong số chế độ nội ảnh, chế độ liên ảnh và chế độ lai.

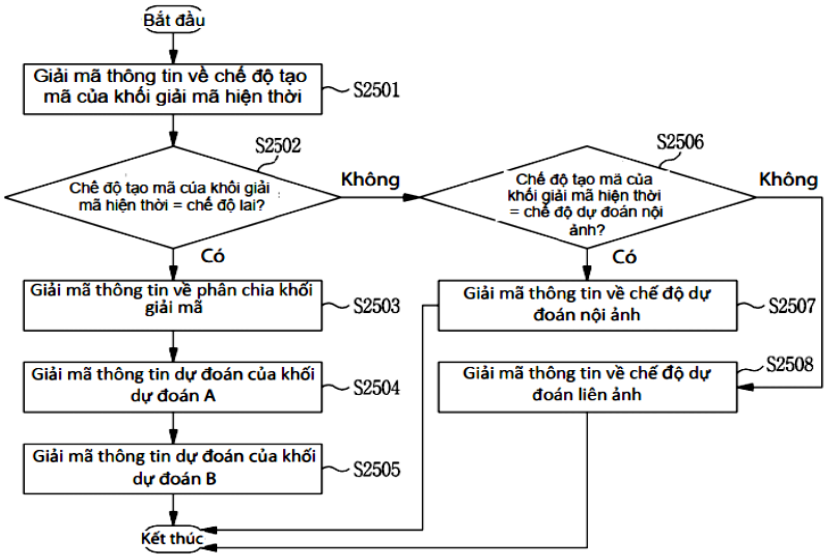

Fig.25

(11) **1-0045778 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47261/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-01516

(85) 22/03/2021

(22) 27/08/2019

(86) PCT/US2019/048263 27/08/2019

(30) 62/723,339 27/08/2018 US

(87) WO 2020/046878 05/03/2020

(51) ***C12M 1/12***; *G01N 35/10; C12M 1/36; B01J 19/00; C12M 1/34*

(73) **NCH LIFE SCIENCES LLC** (US)
2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America

(72) BAJEK, Thomas R. (US); SCHUSTER, Michael J. (US); PORTER, Dwayne A. (US); SAUNDERS, Douglas C. (US); SIEGRIST, Jeffrey W. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỘN Ủ BÀO TỬ TRẠNG THÁI GIẢ BỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trộn ủ bào tử trạng thái giả bền. Hệ thống làm ví dụ bao gồm đồ chứa bào tử để lưu trữ bào tử, đồ chứa dưỡng chất để lưu trữ dưỡng chất, đường cấp nước, bể phun, bơm phun, van điều chỉnh, bộ gia nhiệt, và bộ điều khiển. Trong pha hút của hệ thống, bộ điều khiển có thể làm cho bơm phun và van điều chỉnh hút khối lượng bào tử, dưỡng chất, và nước vào bể phun để tạo thành hỗn hợp. Bộ điều khiển điều khiển bộ gia nhiệt để gia nhiệt hỗn hợp trong một khoảng thời gian. Trong pha phân tán của hệ thống, bộ điều khiển có thể làm cho bơm phun đẩy hỗn hợp qua van điều chỉnh và vào hệ thống phân phối nước. Bộ điều khiển có thể điều khiển hệ thống qua một số pha hoạt động khác. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt động của hệ thống trộn ủ bảo tử trạng thái giả bền này.

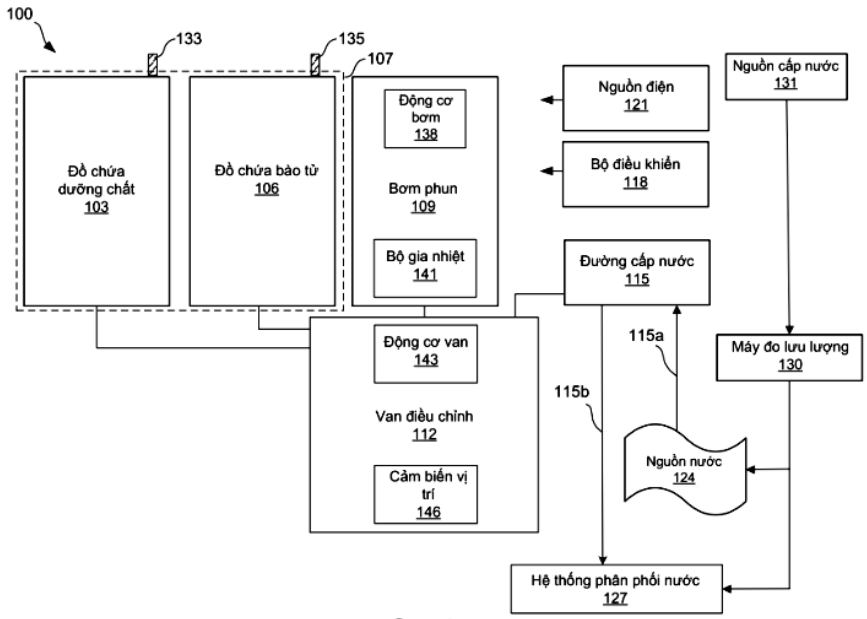

FIG. 1A

(11) **1-0045779 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47263/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2023-06648
(85) 26/09/2023
(22) 21/02/2022
(86) PCT/JP2022/006873 21/02/2022
(30) 2021-030429 26/02/2021 JP
(87) WO 2022/181524 01/09/2022
(51) ***F24F 7/08***; *F24F 11/77; F24F 7/007*
(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) MIZOBATA, Kazuhiko (JP); SUNAYAMA, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THÔNG GIÓ**

(57) Hệ thống thông gió (10) bao gồm bộ thông gió (11), bộ cảm biến độ ẩm thứ nhất (38), và bộ điều khiển thông gió (36). Bộ thông gió (11) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (32), quạt cấp khí (34) được tạo kết cấu để cấp không khí bên ngoài không gian trong nhà (S1) vào không gian trong nhà S1 qua bộ trao đổi nhiệt (32), và quạt xả (33) được tạo kết cấu để xả không khí trong không gian trong nhà (S1) ra không gian ngoài trời (S2) qua bộ trao đổi nhiệt (32). Bộ điều khiển thông gió (36) được tạo kết cấu để thực hiện chế độ thứ nhất hoạt động cả quạt cấp khí (34) và quạt xả (33), chế độ thứ hai dừng, hoạt động không liên tục, hoặc hoạt động yếu quạt cấp khí (34), hoặc chế độ thứ ba dừng, hoạt động không liên tục, hoặc hoạt động yếu quạt xả (33). Nếu giá trị phát hiện thứ nhất K1 của bộ cảm biến độ ẩm thứ nhất (38) lớn hơn hoặc bằng giá trị định trước thứ nhất (H1) trong quá trình hoạt động ở chế độ thứ nhất, thì bộ điều khiển thông gió (36) chuyển từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai hoặc chế độ thứ ba.

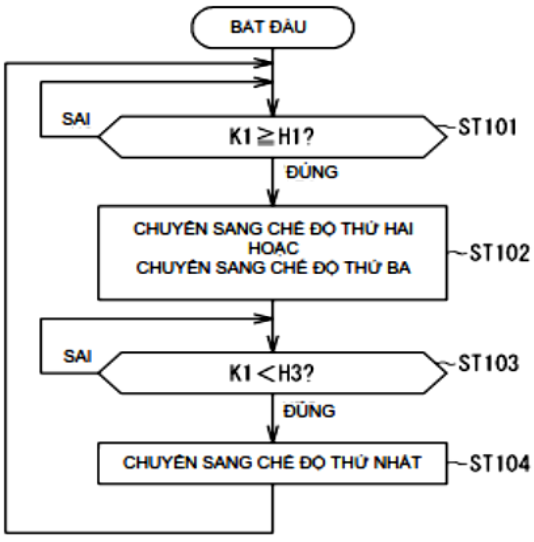

FIG. 8

(11) **1-0045780 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47303/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-03288
(85) 09/06/2020
(22) 26/11/2018
(86) PCT/FR2018/052978 26/11/2018
(30) 1762251 15/12/2017 FR
(87) WO2019/115899 20/06/2019
(51) ***H04N 19/597***; *H04N 19/167; H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/176*
(73) **ORANGE** (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
(72) JUNG, Joël (FR); RAY, Bappaditya (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CHUỖI VIĐEO ĐA KHUNG NHÌN BIỂU DIỄN VIĐEO ĐẲNG HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã tín hiệu dữ liệu đã được mã hóa biểu diễn chuỗi viđeo đa khung nhìn biểu diễn chuỗi viđeo đẳng hướng, chuỗi viđeo đa khung nhìn bao gồm ít nhất khung nhìn thứ nhất và khung nhìn thứ hai. Các tham số cho phép thu ma trận đơn ứng (61), mà biểu diễn việc biến đổi của mặt phẳng của khung nhìn thứ hai thành mặt phẳng của khung nhìn thứ hai, được đọc (60) từ tín hiệu này. Hình ảnh của khung nhìn thứ hai bao gồm vùng hoạt động bao gồm các điểm ảnh mà khi được chiếu thông qua ma trận đơn ứng lên hình ảnh của khung nhìn thứ nhất, được bao gồm trong hình ảnh của khung nhìn thứ nhất. Một hình ảnh của khung nhìn thứ hai được giải mã (62) bằng cách tạo ra (620) hình ảnh tham chiếu bao gồm các giá trị điểm ảnh được xác định từ các điểm ảnh được khôi phục trước đó của một hình ảnh của khung nhìn thứ nhất và từ ma trận đơn ứng và, đối với ít nhất một khối hình ảnh của khung nhìn thứ hai, hình ảnh tham chiếu được tạo ra được bao gồm trong danh sách các hình ảnh tham chiếu khi khối này thuộc về (622) vùng hoạt động. Khối này được khôi phục (625) từ hình ảnh tham chiếu được chỉ báo bởi chỉ số được đọc (621) từ tín hiệu dữ liệu.

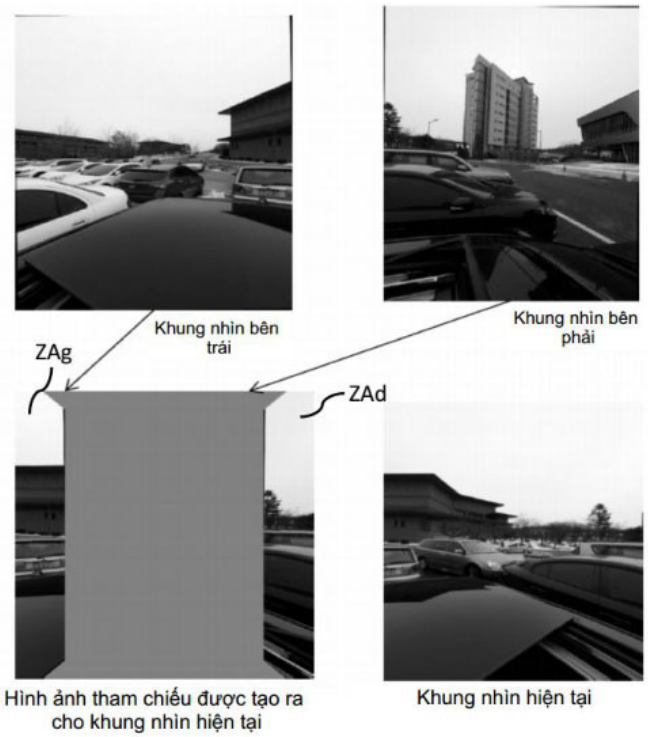
Khung nhìn bên trái
Khung nhìn bên phải
ZAg
ZAd
Hình ảnh tham chiếu được tạo ra cho khung nhìn hiện tại
Khung nhìn hiện tại

FIG. 5

(11) **1-0045781 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47355/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05057

(85) 04/01/2022

(22) 21/04/2020

(86) PCT/JP2020/017263 21/04/2020

(30) 2019-105558 05/06/2019 JP
2019-105559 05/06/2019 JP
2019-105560 05/06/2019 JP
2019-105561 05/06/2019 JP
2019-105562 05/06/2019 JP
2019-188246 11/10/2019 JP
2020-062420 31/03/2020 JP

(87) WO 2020/246163 10/12/2020

(51) ***B32B 3/28****; B31F 1/08*

(62) 1-2022-00021

(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION** (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) SANADA, Shohei (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); SATO, So (JP); BANZASHI, Go (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); SHIODA, Shunsuke (JP); TAKASUGI, Yusaku (JP); KOSEKI, Yoshiki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CÁC TÔNG DẠNG SÓNG VÀ HỘP CÁC TÔNG DẠNG SÓNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu các tông dạng sóng và hộp các tông dạng sóng sử dụng vật liệu này. Trong vật liệu các tông dạng sóng (1), các tấm hình chữ nhật (2) trong các tông dạng sóng hai mặt liên tục được gấp theo từng nếp gấp (F) kéo dài thẳng dọc theo hướng thứ nhất (CD) trở về hướng thứ hai (MD) và được xếp chồng theo hướng thứ ba (TD). Vật liệu các tông dạng sóng (1) được sử dụng trong hệ thống đóng gói tự động để làm hộp. Ở trạng thái bình thường mà quá trình tiền xử lý được thực hiện trong 24 giờ hoặc hơn dưới điều kiện nhiệt độ và độ ẩm quy định nhiệt độ 23°C và độ ẩm 50% theo tiêu chuẩn JIS Z0203, trong lớp lót của mảnh các tông dạng sóng cắt dọc theo đường cắt mà giao với nếp gấp, các tấm có lực dính kết trung bình 140N hoặc hơn, lực kết dính được đo theo tiêu chuẩn JIS Z0402 trên mặt chính duy nhất và mặt máy dán keo.

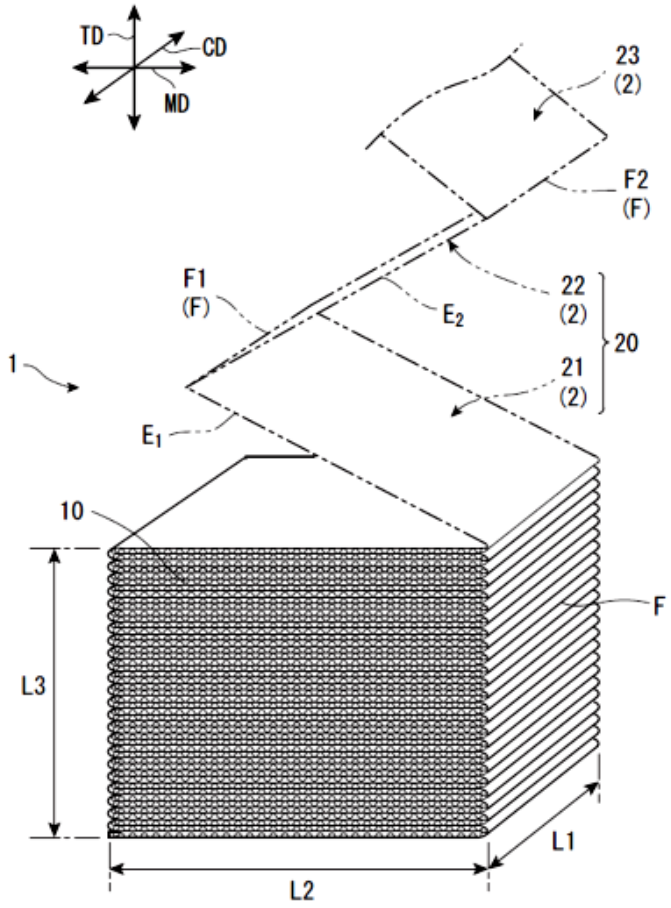

FIG.1

(11) **1-0045782 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47439/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02182

(85) 20/04/2021

(22) 01/10/2019

(86) PCT/EP2019/076521 01/10/2019

(30) PCT/CN2018/109332 08/10/2018 CN

(87) WO 2020/074308 16/04/2020

(51) ***D07B 1/06***

(73) **NV BEKAERT SA** (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) ZHANG, Aijun (CN); MA, Haijun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP DÙNG CHO CỐT THÉP CAO SU VÀ LỐP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến dây thép dùng cho cốt thép cao su. Dây thép này bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai sợi thép, hai hoặc nhiều hơn hai sợi thép được xoắn vào nhau để tạo ra dây thép, ít nhất một sợi thép đã được tạo hình trước trong đó sợi thép được tạo hình trước có độ giãn ở 50N với tải trước là 2,5N lớn hơn hoặc bằng 0,7% khi được tháo ra khỏi dây thép đã nêu, đường tâm của sợi thép được tạo hình trước tạo ra đường xoắn khi được tháo ra khỏi dây thép, hình chiếu của đường xoắn trên một vòng xoắn trên mặt phẳng vuông góc với trục tâm của đường xoắn thể hiện hình elip, hình elip có trục lớn và trục nhỏ, hình elip có độ elip trong một vòng xoắn mà được biểu diễn bởi tỷ lệ của trục lớn và trục nhỏ, độ elip trung bình của ít nhất một sợi thép được tạo hình trước trên ba vòng xoắn liên tiếp nằm trong khoảng từ 1,02 đến 1,50. Dây thép theo sáng chế có hiệu suất thâm nhập của cao su đầy đủ.

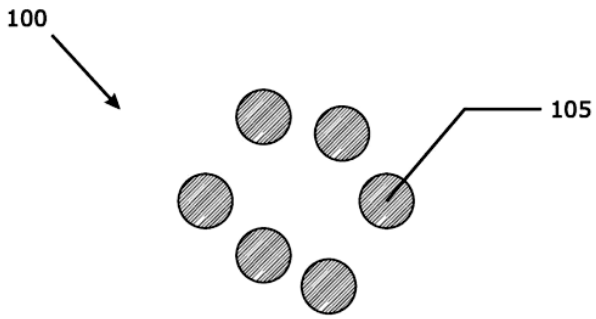

Hình 1

(11) **1-0045783 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47459/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/11/2017 356 A

(21) 1-2017-01260

(22) 04/04/2017

(30) PCT/CN2016/080501 28/04/2016 CN

(51) ***H04W 72/14***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) Chunhai YAO (CN); Timo Erkki LUNTTILA (FI); Klaus HUGL (AT); Esa Tapani TIIROLA (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị có thể bao gồm bước nhận cấp phép đường lên trong một khung con riêng của khung và/hoặc cuộc truyền kênh chỉ báo HARQ (Hybrid automatic repeat request – Yêu cầu lặp tự động lai) vật lý, đối với cuộc truyền hoặc cuộc truyền lại kênh chia sẻ đường lên vật lý trên một khung con đặc biệt. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước xác định rằng cấp phép đường lên xác thực việc truyền cuộc truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý trên khung con đặc biệt, hoặc cuộc truyền kênh chỉ báo HARQ vật lý xác thực việc truyền cuộc truyền lại kênh chia sẻ đường lên vật lý trên khung con đặc biệt. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước xác định các thông số truyền để truyền cuộc truyền hoặc cuộc truyền lại kênh chia sẻ đường lên vật lý. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước truyền cuộc truyền hoặc cuộc truyền lại kênh chia sẻ đường lên vật lý trên khung con đặc biệt.

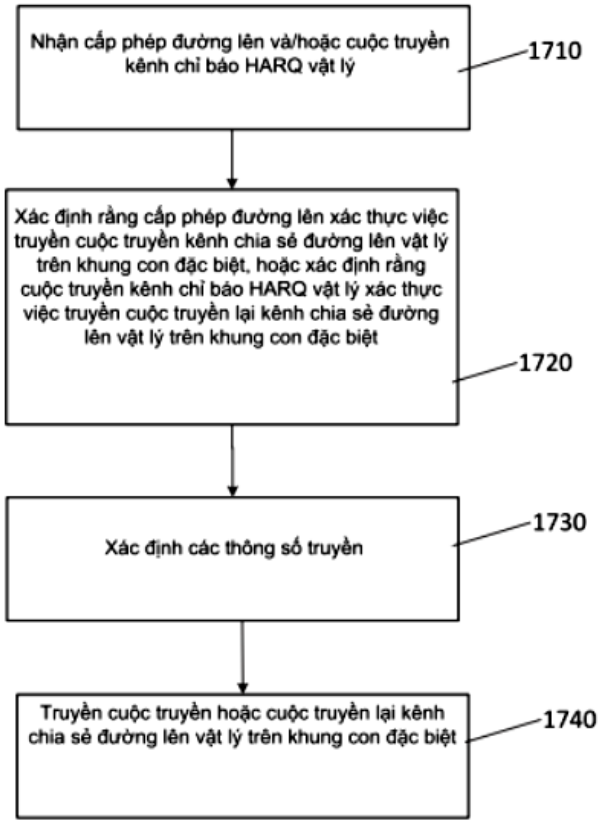
Nhận cấp phép đường lên và/hoặc cuộc truyền kênh chỉ báo HARQ vật lý
1710
Xác định rằng cấp phép đường lên xác thực việc truyền cuộc truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý trên khung con đặc biệt, hoặc xác định rằng cuộc truyền kênh chỉ báo HARQ vật lý xác thực việc truyền cuộc truyền lại kênh chia sẻ đường lên vật lý trên khung con đặc biệt
1720
Xác định các thông số truyền
1730
Truyền cuộc truyền hoặc cuộc truyền lại kênh chia sẻ đường lên vật lý trên khung con đặc biệt
1740

FIG.17

(11) **1-0045784 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47463/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2019 377 A
(21) 1-2019-03017
(85) 06/06/2019
(22) 07/12/2017
(86) PCT/US2017/065015 07/12/2017
(30) 2016-238268 08/12/2016 JP
(87) WO 2018/106865 14/06/2018
(51) ***B65D 71/20***
(73) **WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC** (US)
1000 Abernathy Road NE, Atlanta, GA 30328, United States of America
(72) IKEDA, Tamio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÔI VÀ HỘP CACTÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi gồm có thành thứ nhất và thành thứ hai ít nhất được nối với thành thứ nhất này qua đường gập panen thứ nhất, trong đó panen thứ nhất có phương tiện giữ vật phẩm để giữ vật phẩm, trong đó phương tiện giữ vật phẩm bao gồm miệng nhận vật phẩm để nhận một phần của vật phẩm này và miếng đỡ lõm được tạo nhô ra về phía miệng nhận vật phẩm này, trong đó phần đầu đế của miếng đỡ lõm được nối với thành thứ nhất này qua đường gập tai; và trong đó độ rộng (W2) của đế của miếng đỡ lõm bằng hoặc nhỏ hơn độ rộng lớn nhất (W1) của miếng đỡ lõm đã nêu.

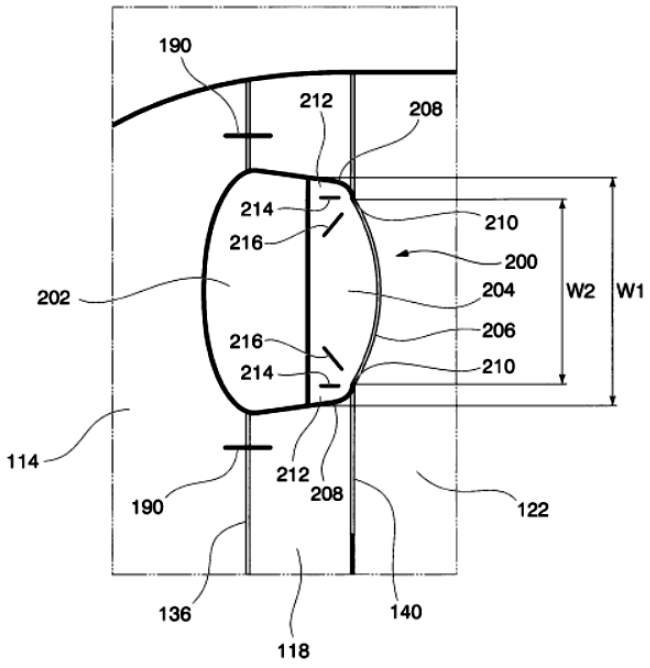

Fig.2

(11) **1-0045785 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47464/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-06971
(22) 02/12/2020
(51) ***A23L 17/00***; *A23L 27/00; A23L 23/00*
(76) **ĐÀO THANH KHÊ** (VN)
Ấp Long Phú, Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC MẮM CHÂN KHÔNG VÀ TÁCH MUỐI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cô đặc chân không nước mắm và tách muối tự động để dùng cho các cơ sở, công ty nước sản xuất nước mắm theo phương pháp muối cá truyền thống để cho ra sản phẩm nước mắm có độ đạm cao tùy ý trong giới hạn tối đa 65N.

(11) **1-0045786 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47466/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06211

(22) 27/10/2020

(30) 2019-204335 12/11/2019 JP

(51) ***B65D 53/02***; *B65D 47/10; B65D 47/40; B65D 47/08; B65D 47/36*

(73) **MIKASA INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
53, Oaza Terado, Koryo-cho, Kitakatsuragi-gun, Nara 635-0817, Japan

(72) Maho KEYAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP ĐẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp có thể duy trì độ bít kín cao và có thể dễ dàng tháo ra khỏi chai có độ chính xác thấp về kích thước và/hoặc chai có miệng khác biệt với miệng khác được dự định gắn nắp đậy. Nắp đậy (1) có thân nắp (2) được gắn vào miệng (M) của chai (B); và mũ trên (4) có thể tháo ra khỏi thân nắp (2). Thân nắp (2) bao gồm ống trong (10) và ống ngoài (20) giữ miệng (M) của chai (B) từ bên trong và bên ngoài, và ống rót (31) có thể rót chất lỏng ra từ bên trong chai (B). Ống trong (10) bao gồm phần xoay (11) được tạo xoay ra phía ngoài để tạo ra lực đàn hồi hướng ra ngoài. Ống ngoài (20) bao gồm phần mỏng chính nằm dọc (24) được tạo ra theo hướng cắt ngang hướng chu vi của ống ngoài (20).

FIG. 1

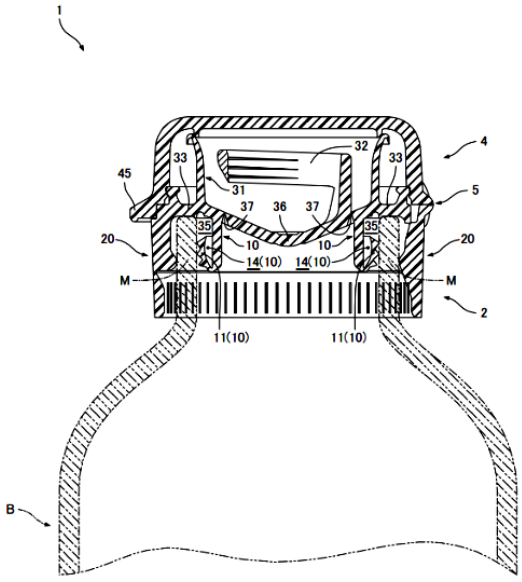

(11) **1-0045787 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47468/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2023-00166
(22) 12/01/2023
(51) ***A61K 9/00***; *A61P 3/04; A61P 3/00; A61K 31/00; A61K 9/10*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO VANILIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano vanilin về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất vanilin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm polyetylen glycol, Tween 80 và Acrysol;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bao gồm pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm Capryol 90, Transcutol P và Labrasol;

iv) tạo hệ vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không để đuổi dung môi;

v) đồng hóa áp suất cao hệ vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ vi nhũ đồng thời tiếp tục loại bỏ dung môi; và

vi) lọc hệ vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) qua màng lọc có kích thước từ 30 đến 60 µm để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ vi nhũ nano vanilin dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano vanilin, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bao tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ vi nhũ còn thể hiện tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **1-0045788 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47469/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00951

(85) 24/02/2021

(22) 30/07/2019

(86) PCT/KR2019/009492 30/07/2019

(30) 62/711,850 30/07/2018 US
62/743,637 10/10/2018 US

(87) WO2020/027551 06/02/2020

(51) ***H04N 19/86***; *H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/107; H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); JEONG, Seungsoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước tái tạo hình ảnh hiện thời bằng cách thực hiện lọc tách khối trên biên của ít nhất một khối tái tạo trong số các khối tái tạo, trong đó bước tái tạo hình ảnh hiện thời bằng cách thực hiện lọc tách khối trên biên của ít nhất một khối tái tạo trong số các khối tái tạo bao gồm các bước, khi chế độ dự đoán của ít nhất một chế độ tái tạo trong số các khối được đặt ở cả hai bên của biên của ít nhất một khối tái tạo là chế độ dự đoán liên ảnh nội ảnh được kết hợp, xác định rằng giá trị của cường độ lọc biên được áp dụng cho biên của ít nhất một khối tái tạo là giá trị định trước và thực hiện lọc tách khối trên biên của ít nhất một khối tái tạo dựa vào giá trị được xác định của cường độ lọc biên.

FIG. 1B

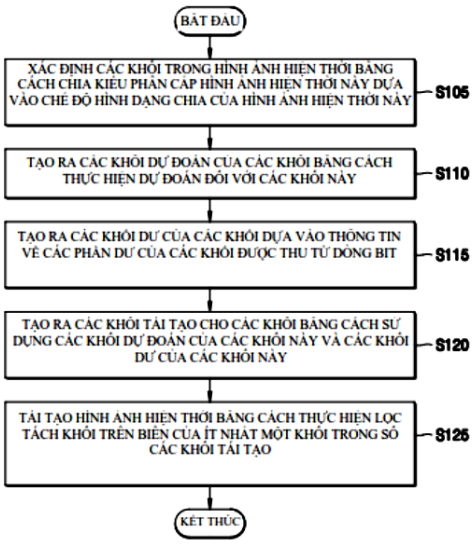

(11) **1-0045789 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47472/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00731

(85) 08/02/2021

(22) 18/03/2019

(86) PCT/KR2019/003077 18/03/2019

(30) 10-2018-0093249 09/08/2018 KR

(87) WO 2020/032340 13/02/2020

(51) ***H01L 27/32***; *H01L 51/52*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) KIM, Byoung Yong (KR); YOU, Bong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng đệm được bố trí xung quanh vùng hiển thị; và bảng mạch được gắn vào vùng đệm, trong đó vùng đệm này bao gồm: ít nhất một đầu cuối đệm tín hiệu được nối điện với đường tín hiệu thứ nhất đi qua vùng hiển thị; và ít nhất một đầu cuối đệm giả được tách ra khỏi đường tín hiệu thứ nhất, và trong đó bảng mạch này bao gồm: đầu cuối dây dẫn tín hiệu được nối với đầu cuối đệm tín hiệu; và đầu cuối dây dẫn giả được nối với đầu cuối đệm giả.

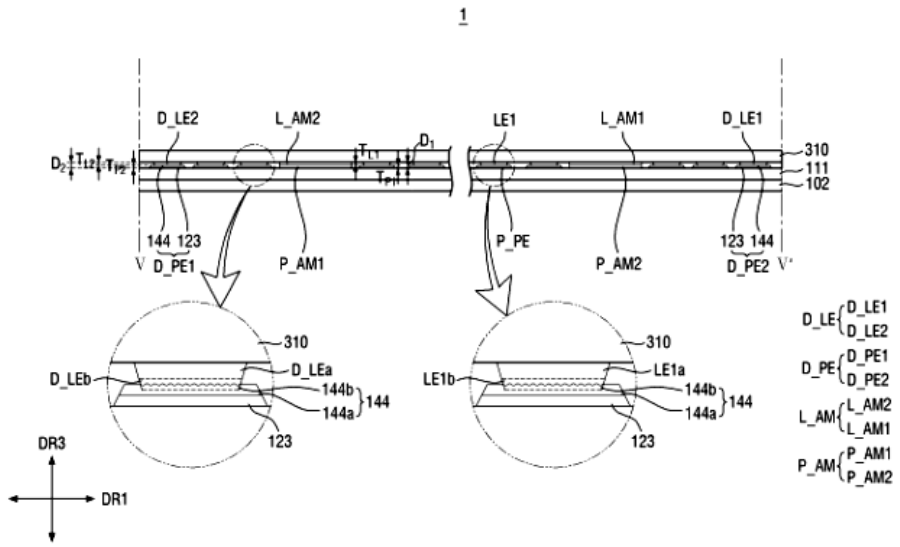

FIG. 5

(11) **1-0045790 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47473/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03882

(85) 25/06/2021

(22) 25/11/2019

(86) PCT/EP2019/082458 25/11/2019

(30) 62/771,224 26/11/2018 US

(87) WO2020/109247 04/06/2020

(51) ***D06M 11/73***; *B64B 1/58; D06M 15/41; D06M 11/76; B32B 5/02*

(73) **SCEYE SA** (CH)
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland

(72) VESTERGAARD FRANDSEN, Mikkel (DK); KIM, David (US); FILLETER, Tobin (CA); PARAMBATH MUNDAYODAN, Sudeep (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLY(P-PHENYLEN-2,6-BENZOBISOXAZOL) (PBO; ZYLON®) ĐƯỢC PHỦ GRAPHEN-OXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI PBO NÀY, THÂN KHÍ CẦU VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI NHẸ HƠN KHÔNG KHÍ CHỨA SỢI PBO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi PBO với độ bền tăng lên chống lại sự thoái hóa gây ra bởi bức xạ UV, lớp phủ được tạo ra trên các sợi PBO, trong đó lớp phủ bao gồm graphen oxit được tạo liên kết ngang bằng polyme hoá với glutaraldehyt và resorcinol. Các sợi này hữu ích cho các phương tiện nhẹ hơn không khí.

(11) **1-0045791 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47474/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2020-07412

(22) 21/12/2020

(30) 10-2020-0136603 21/10/2020 KR

(51) ***C02F 1/40***; *C02F 7/00; C02F 1/72; C02F 1/00*

(73) **MIRAE E&I CO. LTD** (KR)
401Ho, 33, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08511, Republic of Korea

(72) YUN, Heui-Bog (KR); KIM, Tae-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỀM CHẾ THỦY TRIỀU XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiềm chế thủy triều xanh, thiết bị này bao gồm thân chính, tấm pin mặt trời, bộ phận ắc quy, bộ dẫn động, bộ phận gầu, bánh công tác và ống xếp. Theo một phương án, năng lượng điện được tích bằng quang điện để quay bánh công tác để hút nước từ vùng nước phía trên mà bùn và tảo xanh lục xuất hiện ở đó xuống vùng nước phía dưới, do đó bùn và tảo xanh lục tiếp xúc với nước có nhiệt độ thấp của vùng phía dưới, khiến phân tán và tiêu diệt tự nhiên tảo xanh lục và nước tuần hoàn liên tục để ngăn ngừa sự kết tụ của tảo xanh lục, nhờ đó chất lượng nước có thể được cải thiện.

Fig.1

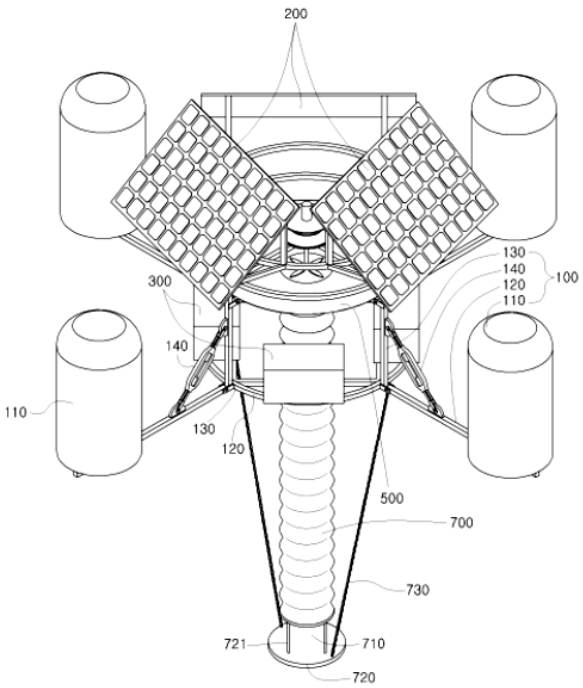

(11) **1-0045792 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47476/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06608

(85) 13/11/2020

(22) 22/04/2019

(86) PCT/US2019/028540 22/04/2019

(30) 62/660,688 20/04/2018 US

(87) WO 2019/204811 A1 24/10/2019

(51) ***G02B 23/04***; *G02B 27/01; F41G 1/34; F41G 1/38*

(73) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America

(72) HAMILTON, Samuel J. (US); HAVENS, Calen (US); KLEMM, Ian (US); HAMILTON, David M. (US); LOWRY, Will (US); BOLLIG, Garrison (US); SCHULTZ, Craig (US); CARLSON, Andrew (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp để tạo ảnh được chiếu vào mặt phẳng tiêu thứ nhất của quang hệ.

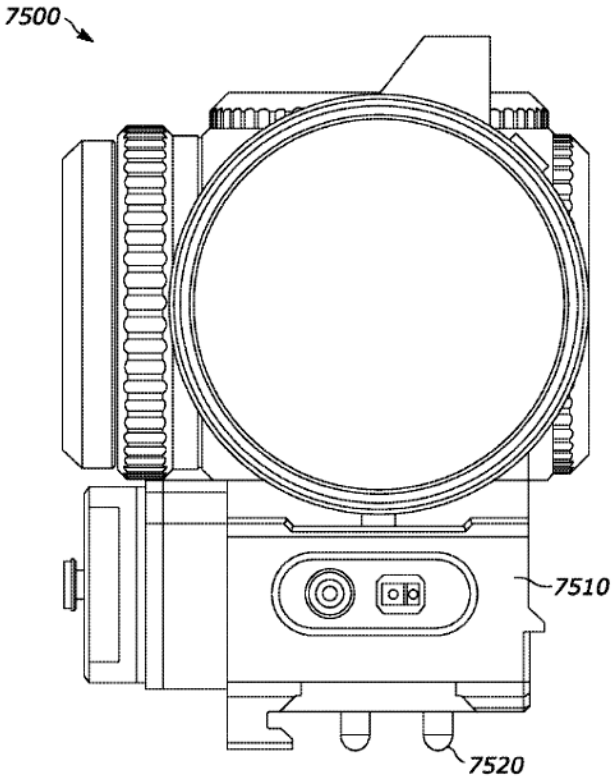

FIG. 75

(11) **1-0045793 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47478/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03080

(85) 10/06/2019

(22) 08/11/2017

(86) PCT/JP2017/040192 08/11/2017

(30) 2016-219740 10/11/2016 JP

(87) WO 2018/088413 17/05/2018

(51) ***F04B 39/00***; *F04B 39/02*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) TOMIOKA, Naoto (JP); ISHINO, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN CÓ THẤT THOÁT DẦU MÁY LÀM LẠNH ÍT NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén (5) bao gồm vỏ (10), động cơ (20), và cơ cấu nén (40). Vỏ (10) bao gồm phần hình trụ (11) có đường kính trong là kích thước thứ nhất (D1). Động cơ (20) bao gồm rôto (22) có đường kính ngoài là kích thước thứ hai (D2). Cơ cấu nén (40) nén môi chất lạnh áp suất thấp để tạo ra môi chất lạnh áp suất cao. Tỷ lệ (D1/D2) giữa kích thước thứ nhất (D1) so với kích thước thứ hai (D2) là 1,8 hoặc nhỏ hơn.

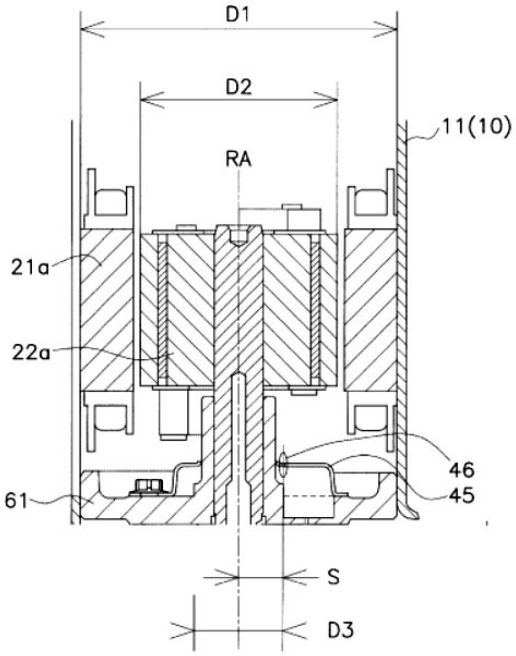

Fig.5

(11) **1-0045794 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47480/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00514

(85) 24/01/2022

(22) 11/03/2020

(86) PCT/TH2020/000014 11/03/2020

(30) 201910711196.8 02/08/2019 CN

(87) WO 2021/025629 11/02/2021

(51) ***H02J 7/02***; *B60L 53/66; B60L 53/14; B60L 53/62*

(73) **MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD.** (TH)
89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) AHUNAI, Somphote (TH); PAN, Wen Wu (CN); ZHENG, Cao Kai (CN); LIU, Gang (CN); LI, Jian Hua (CN); DENG, Xiao Meng (CN); PENG, Zhao Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC XE ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc xe điện bao gồm nhiều thiết bị sạc bao gồm thiết bị sạc thứ nhất được cấu hình để truyền thông với ít nhất một thiết bị sạc thứ hai, thiết bị sạc thứ nhất và ít nhất một thiết bị sạc thứ hai được cấu hình để sạc ắcqui và bao gồm bộ điều khiển thứ nhất được cấu hình để điều khiển thiết bị sạc thứ nhất, trong đó bộ điều khiển thứ nhất xác định số lượng của ít nhất một thiết bị sạc thứ hai bằng cách truyền thông với bộ điều khiển thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến xe điện và phương pháp sạc xe điện.

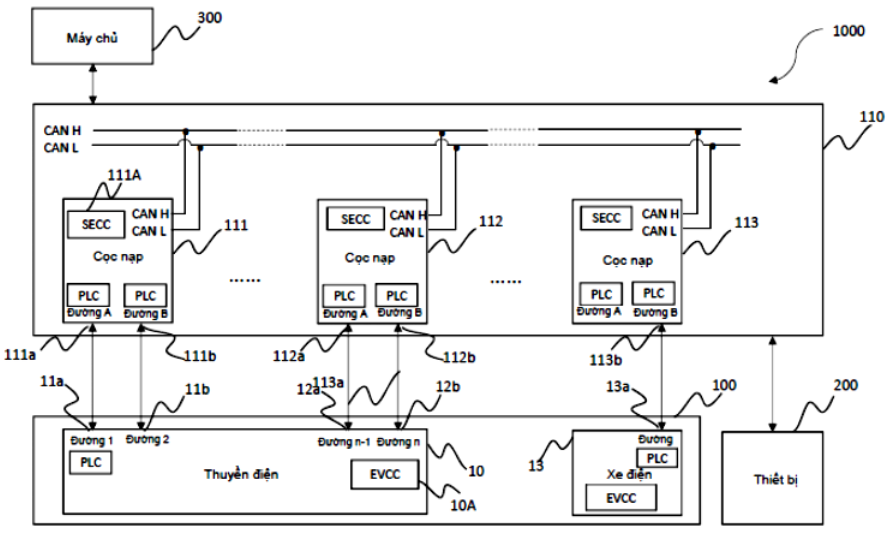

Fig.1

(11) **1-0045795 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47482/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-05891

(85) 22/09/2021

(22) 13/08/2020

(86) PCT/KR2020/010746 13/08/2020

(30) 10-2019-0152012 25/11/2019 KR

(87) WO 2021/107332 03/06/2021

(51) ***B29C 48/36***; *B29C 48/505; B29C 48/92; B29C 48/57; B29C 48/76; B29C 48/91; B29C 48/00; B29C 48/55*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Gyu Il (KR); JEONG, Byeong Joon (KR); CHOI, Woo Seon (KR); CHOI, Young Hyun (KR); YEOM, Eung Seob (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép đùn được tạo kết cấu để ép đùn nguyên liệu thô rắn chứa hơi ẩm, máy ép đùn này bao gồm: xilanh có dạng hình ống rỗng theo hướng dọc, trong đó phễu mà đưa nguyên liệu thô vào trong đó được ghép nối với một phía của xilanh, và cổng xả qua đó xả nguyên liệu thô đã khử nước ra được bố trí ở phía còn lại của xilanh; vít có dạng thanh được bố trí với các ren vít trên bề mặt chu vi bên ngoài của vít sao cho vít được lắp vào bên trong xilanh để chuyển nguyên liệu thô được đưa vào trong phễu đến cổng xả trong khi quay quanh trục theo một hướng; bộ phận lỗ thông được bố trí ở một điểm nằm giữa phễu và cổng xả để xả hơi được tạo ra trong xilanh ra bên ngoài; và bộ phận gia nhiệt được lắp trên xilanh để gia nhiệt nguyên liệu thô. Nguyên liệu thô được đưa vào xilanh qua phễu được gia nhiệt từ từ bởi bộ phận gia nhiệt trong khi đang được chuyển trong xilanh thông qua vít. Vùng trộn, trong đó các nguyên liệu thô được chuyển bởi các ren vít được nén, được tạo ra trên vít. Vì nguyên liệu thô được nấu chảy trong xilanh sao cho ít nhất một phần nguyên liệu được chuyển pha thành trạng thái lỏng, nên nhiệt độ gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt và tốc độ quay quanh trục của vít được kiểm soát sao cho màng gắn kín để chắn mặt cắt ngang bên trong của xilanh được tạo ra từ nguyên liệu thô lỏng trong vùng trộn.

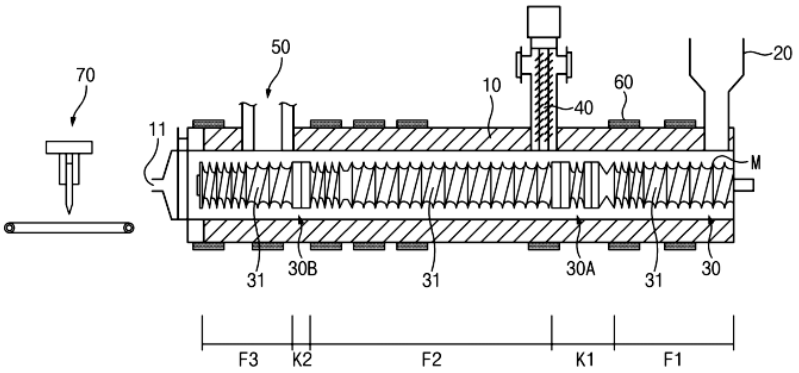

FIG. 2

(11) **1-0045796 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47483/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05018

(85) 20/04/2016

(22) 27/10/2014

(86) PCT/KR2014/010134 27/10/2014

(30) 10-2013-0128038 25/10/2013 KR

(87) WO2015/060696 30/04/2015

(51) ***H04S 3/00***

(62) 1-2016-01418

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR); JO, Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUĐIO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu auđio. Phương pháp kết xuất tín hiệu auđio bao gồm các bước: nhận các tín hiệu đa kênh bao gồm tín hiệu kênh đầu vào độ cao, và kiểu kết xuất, trong đó các tín hiệu đa kênh bao gồm ít nhất một trong số đặc tính âm thanh tiếng vỗ tay hoặc đặc tính âm thanh thông thường; chọn ít nhất một trong số ma trận trộn xuống thứ nhất hoặc ma trận trộn xuống thứ hai dựa trên kiểu kết xuất; và thực hiện kết xuất sử dụng các tín hiệu đa kênh bởi ít nhất một trong số: kết xuất khung thứ nhất sử dụng ma trận trộn xuống thứ nhất dựa trên kiểu kết xuất chỉ báo rằng các tín hiệu đa kênh bao gồm đặc tính âm thanh tiếng vỗ tay, và kết xuất khung thứ hai sử dụng ma trận trộn xuống thứ hai dựa trên kiểu kết xuất chỉ báo rằng các tín hiệu đa kênh bao gồm đặc tính âm thanh thông thường, để cung cấp hình ảnh âm thanh có nhận biết độ cao qua các tín hiệu kênh đầu ra, trong đó sơ đồ của các tín hiệu kênh đầu ra là một trong số kênh 5.0 hoặc kênh 5.1.

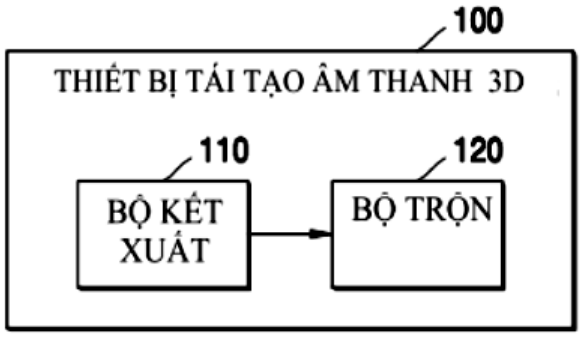

FIG.1

(11) **1-0045797 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47484/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 1-2023-05691
(85) 15/07/2020
(22) 16/09/2019
(86) PCT/KR2019/011935 16/09/2019
(30) 10-2018-0127139 24/10/2018 KR
(87) WO 2020/085647 30/04/2020
(51) ***C30B 29/20***; *C30B 29/34; C30B 11/10; C30B 13/12*
(62) 1-2020-04077
(73) **VIEA LOGIS CO., LTD.** (KR)
27F, 73, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul 04514, Republic of Korea
(72) Chul-Hong CHOI (KR); Dong-Wook SHIN (KR); In-Sang YOON (KR); Jung-Min KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ QUÝ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đá quý tổng hợp từ tro hỏa thiêu của xác người hoặc động vật, bao gồm các bước: tách chiết phẩm sinh học từ tro hỏa thiêu; chuẩn bị nguyên liệu hỗn hợp bằng cách trộn chiết phẩm sinh học này với nguyên liệu đá quý; và tạo thành đá quý tổng hợp trên mầm tinh thể ở dạng tinh thể đơn bằng cách làm nóng chảy nguyên liệu hỗn hợp.

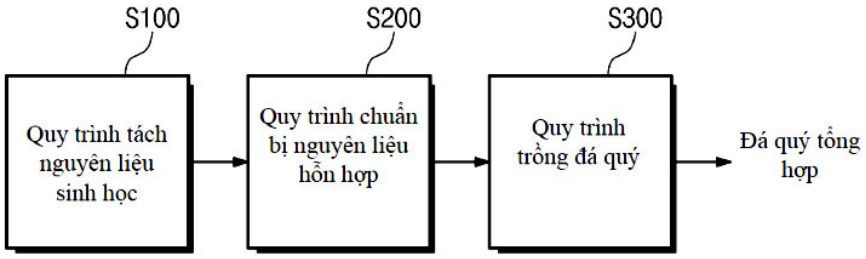

FIG. 1

(11) **1-0045798 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47486/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-04538
(85) 06/08/2020
(22) 31/01/2019
(86) PCT/US2019/016196 31/01/2019
(30) 15/889,465 06/02/2018 US
(87) WO2019/156893 15/08/2019
(51) ***H04N 21/4363***
(73) **ARRIS ENTERPRISES LLC** (US)
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, United States of America
(72) ZEIDLER, David E. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NHIỄU**

(57) Sáng chế đề cập đến các mạch và các hệ thống có thể hoạt động được để cung cấp hiệu năng mạng không dây được cải thiện khi có mặt giao diện có dây tốc độ cao. Các mạch lọc có thể được áp dụng cho các dây đấu của giao diện có dây để triệt tiêu phổ tần suất mà có thể gây nhiễu mạng gia đình không dây. Các hệ thống giao diện có dây kỹ thuật số tốc độ cao trên chip có thể được biến đổi tương tự để triệt tiêu phổ tần suất gây nhiễu trước khi nó rời khỏi chip này. Các hệ thống có năng lượng phát xạ được giảm từ các mạch giao diện có dây trong các tần số có liên quan đến mạng không dây có phạm vi không dây và các đặc tính thông lượng được cải thiện.

Fig.3

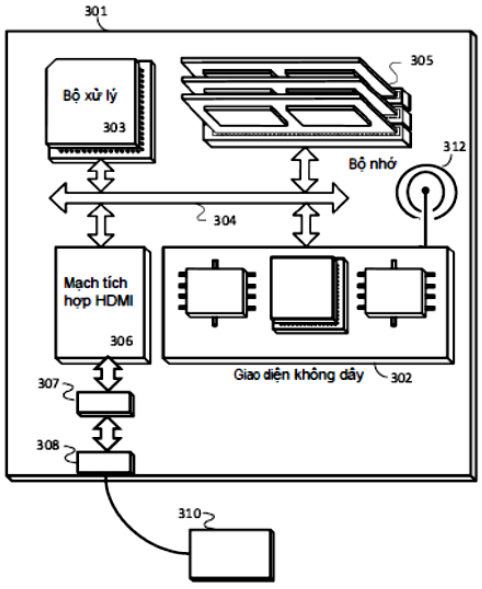

(11) **1-0045799 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47487/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-07000
(85) 27/10/2022
(22) 12/03/2021
(86) PCT/JP2021/010019 12/03/2021
(30) 2020-071552 13/04/2020 JP
(87) WO 2021/210311 21/10/2021
(51) ***B01D 53/50***; *B01D 53/68; B01D 53/83; B01D 53/56*
(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan.
(72) YAMASAKI Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý khí thải mà dự báo việc bắt đầu gia tăng nồng độ khí axit ở giai đoạn sớm dựa vào sự thay đổi nồng độ khí oxy gắn với sự thay đổi nồng độ khí axit trong khí thải để bổ sung lượng chất xử lý phù hợp theo cách kịp thời. Hệ thống xử lý khí thải này bao gồm: bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13 bao gồm bộ phân tích khí thải 131, 132 mà được bố trí ít nhất ở thượng lưu hoặc hạ lưu của bộ thu hồi khí thải 16 và phân tích ít nhất là nồng độ khí oxy trong khí thải, trong đó bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13 tính toán lượng chất xử lý cần được bổ sung vào để xử lý khí axit trong khí thải được xử lý trong bộ xử lý khí thải 11 dựa vào lượng thay đổi nồng độ khí oxy được phân tích trong bộ phân tích khí thải 132, và bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13 đưa ra chỉ thị cung cấp lượng chất xử lý đã được tính toán; và bộ cung cấp chất xử lý 14 mà cung cấp chất xử lý theo lượng được ra chỉ thị bởi bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý khí thải.

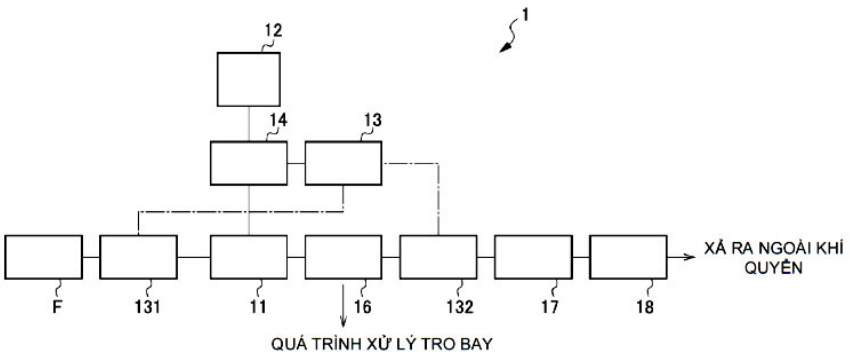

FIG.1

(11) **1-0045800 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47488/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02417

(85) 27/04/2020

(22) 28/09/2018

(86) PCT/CN2018/108361 28/09/2018

(30) 201710910650.3 29/09/2017 CN

(87) WO 2019/062862 04/04/2019

(51) ***H04W 12/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Jiangwei (CN); YANG, Yanmei (CN); LI, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ THAM SỐ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị bảo vệ tham số, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thực thể chức năng máy chủ xác thực (authentication server function, AUSF) trong mạng di động mặt đất công cộng thường trú (home public land mobile network, HPLMN), thuật toán bảo mật, và tạo ra khóa, trong đó khóa này được sử dụng để bảo vệ sự truyền dẫn tham số giữa thiết bị đầu cuối và HPLMN; gửi, bởi thực thể khác trong HPLMN, tham số này đến thực thể AUSF, trong đó thực thể khác này là thực thể cần gửi tham số đến thiết bị đầu cuối; và thực hiện, bởi thực thể AUSF, việc xử lý bảo vệ bảo mật đối với tham số dựa vào thuật toán bảo mật và khóa. Thực thể AUSF thực hiện, dựa vào thuật toán bảo mật thu được và khóa được tạo ra, việc xử lý bảo vệ bảo mật đối với tham số cần được gửi đến thiết bị đầu cuối, và như thế HPLMN bảo vệ tham số dự kiến được gửi đến thiết bị đầu cuối. Trong quy trình trong đó tham số này được chuyển tiếp đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thực thể trong VPLMN, vì việc bảo vệ bảo mật đã được thực hiện đối với tham số này, nên tham số này không bị chặn hoặc sửa đổi bởi thực thể trong VPLMN, nhờ đó nâng cao độ bảo mật của tham số được gửi bởi HPLMN đến thiết bị đầu cuối trong khi truyền dẫn.

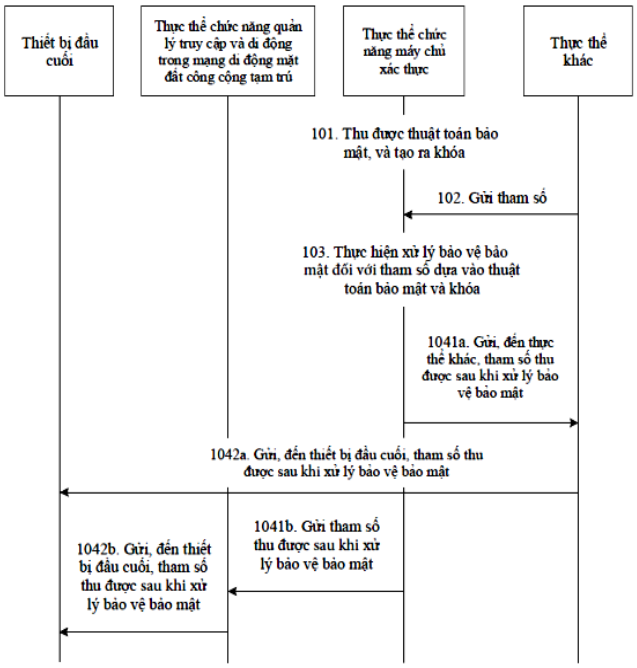
Thiết bị đầu cuối
Thực thể chức năng quản lý truy cập và di động trong mạng di động mặt đất công cộng tạm trú
Thực thể chức năng máy chủ xác thực
Thực thể khác
101. Thu được thuật toán bảo mật, và tạo ra khóa
102. Gửi tham số
103. Thực hiện xử lý bảo vệ bảo mật đối với tham số dựa vào thuật toán bảo mật và khóa
1041a. Gửi, đến thực thể khác, tham số thu được sau khi xử lý bảo vệ bảo mật
1042a. Gửi, đến thiết bị đầu cuối, tham số thu được sau khi xử lý bảo vệ bảo mật
1041b. Gửi tham số thu được sau khi xử lý bảo vệ bảo mật
1042b. Gửi, đến thiết bị đầu cuối, tham số thu được sau khi xử lý bảo vệ bảo mật

FIG. 4

(11) **1-0045801 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47489/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-04006

(85) 24/06/2022

(22) 11/12/2020

(86) PCT/SE2020/051203 11/12/2020

(30) 1951462-9 13/12/2019 SE

(87) WO 2021/118448 17/06/2021

(51) ***E04F 15/02***

(73) **VILOX AB** (SE)
Mangårdsgatan 57, 256 67 Helsingborg, Sweden

(72) MARKOVSKI, Bobby (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GHÉP NỐI DÙNG CHO CÁC PANEN SÀN, PANEN SÀN VÀ HỆ THỐNG LÁT SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối các panen sàn (10, 20) bao gồm khớp nối âm được tạo thành trong panen sàn thứ nhất (10) và khớp nối dương được tạo thành trong panen sàn thứ hai (20), khớp nối âm bao gồm: rãnh nối âm (30) được sắp xếp trên then nối âm (32) nhô ra rời xa khỏi phần chính (120) của panen thứ nhất (10) hướng về panen sàn thứ hai (20) liền kề, rãnh nối âm (30) được làm thích ứng để tiếp nhận then nối dương (40) nhô ra từ panen sàn thứ hai (20) liền kề theo hướng rời xa khỏi mặt phẳng bề mặt sàn chính (SP) mà các panen sàn (10, 20) được đặt trong đó, khớp nối âm còn bao gồm bề mặt dẫn hướng trên (34) được bố trí trên cạnh (35) của rãnh nối âm (30) trên panen thứ nhất (10) tạo thành phần dẫn hướng cho then nối dương (40) nhờ sự gài vào của nó.

Fig.1A

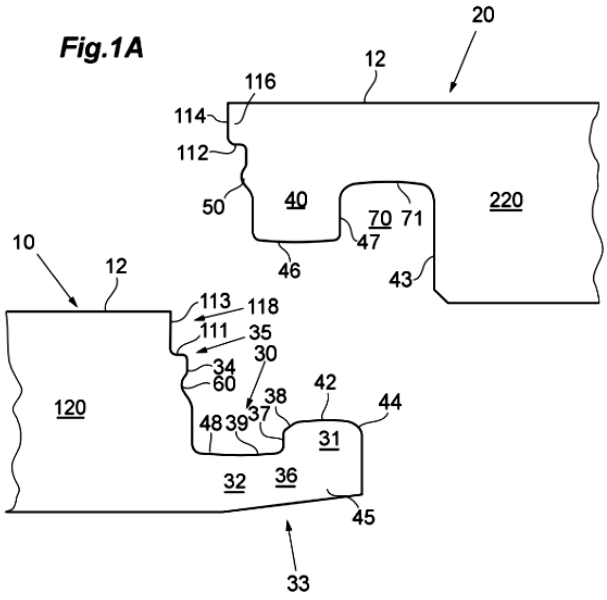

(11) **1-0045802 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47490/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03486

(85) 16/06/2020

(22) 03/12/2019

(86) PCT/KR2019/016957 03/12/2019

(30) 10-2018-0154652 04/12/2018 KR

(87) WO 2020/116910 11/06/2020

(51) ***H04B 17/19***; *H04B 1/44; H04B 17/14*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) Chaejun LEE (KR); Jihoon KIM (KR); Jiyong KIM (KR); Hyoseok NA (KR); Jongin LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị này bao gồm bộ phận anten ráp nối, ít nhất một anten bao gồm bộ cấp thứ nhất được nối điện với bộ phận anten ráp nối và bộ cấp thứ hai được nối điện với bộ phận anten ráp nối này để có sự cách ly chỉ định đối với tín hiệu đầu vào của bộ cấp thứ nhất, mạch tích hợp tần số vô tuyến (RFIC) bao gồm mạch truyền thông thứ nhất bao gồm mạch phát thứ nhất và mạch thu thứ nhất được nối điện với bộ cấp thứ nhất, và mạch truyền thông thứ hai bao gồm mạch phát thứ hai và mạch thu thứ hai được nối điện với bộ cấp thứ hai và bộ xử lý.

FIG. 3

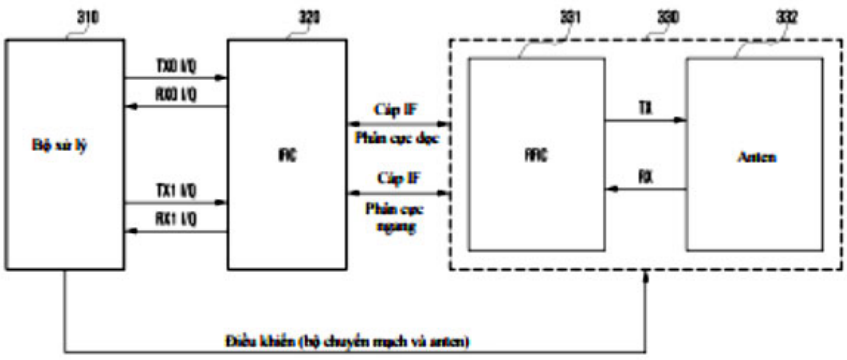

(11) **1-0045803 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47491/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2017 357 A

(21) 1-2017-03305

(85) 25/08/2017

(22) 02/03/2016

(86) PCT/US2016/020346 02/03/2016

(30) 14/671,860 27/03/2015 US

(87) WO 2016/160244 06/10/2016

(51) ***F16B 35/04***

(73) **MATHREAD INCORPORATED** (US)
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America

(72) GARVER, Michael (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ CHI TIẾT SIẾT CHẶT CHỐNG VẶN LỆCH REN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ chi tiết siết chặt chống vặn lệch ren bao gồm chi tiết siết chặt cái gồm có: ít nhất một ren siết chặt cái được tạo ra ở mặt trong của chi tiết siết chặt cái, ít nhất một ren dẫn cái được tạo ra ở mặt trong của chi tiết siết chặt cái; chi tiết siết chặt đực gồm có: thân có đầu dẫn để lồng vào bên trong chi tiết siết chặt cái, ít nhất một ren siết chặt đực được tạo ra ở mặt ngoài của thân dưới dạng các vòng ren được làm thích ứng để ăn khớp với ren siết chặt cái, ít nhất một ren dẫn đực được tạo ra ở mặt ngoài của thân tại đầu dẫn mà có ít nhất một nửa vòng ren xung quanh thân và có biên dạng cong được xác định bởi cung có bán kính xấp xỉ bằng bán kính của cung mà nó tiếp tuyến với cả hai sườn ren của biên dạng của ren của ít nhất một ren siết chặt đực và bên dưới đường đỉnh của ít nhất một ren siết chặt đực này.

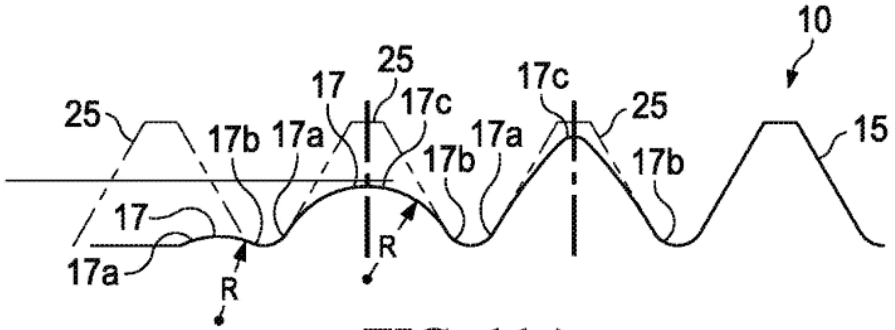

FIG. 11A

(11) **1-0045804 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47492/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2020-06573
(22) 12/11/2020
(30) 10-2020-0004066 13/01/2020 KR
(51) ***C23C 14/04***
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Jinoh Kwag (KR); Sungsoon Im (KR); Youngmin Moon (KR); Ji-Hee Son (KR); Seungyong Song (KR); Duckjung Lee (KR); Hye Yong Chu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀN CHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến màn chắn có nhiều vùng ô, mỗi trong số các vùng ô này có các phần xuyên qua được định rõ trong đó. Màn chắn bao gồm màng che bao gồm polyme và lớp dẫn điện được bố trí trên ít nhất một bề mặt của màng che và bao gồm kim loại dẫn điện hoặc oxit kim loại dẫn điện. Theo đó, độ chính xác của quy trình lắng đọng được tăng lên đồng thời giảm thời gian xử lý và các chi phí trong quy trình sản xuất màn chắn, và do đó năng suất sản xuất panen hiển thị sử dụng màn chắn được cải thiện. Do đó, panen hiển thị được sản xuất sử dụng màn chắn có thể có độ tin cậy được cải thiện.

FIG. 3A

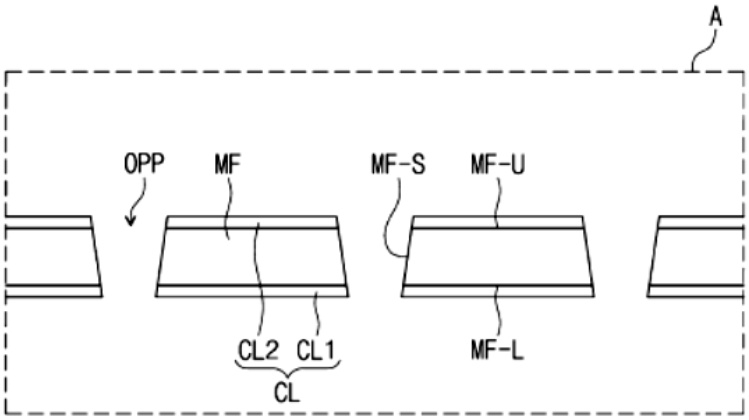

(11) **1-0045805 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47513/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00455

(22) 21/01/2020

(30) 10-2019-0011439 29/01/2019 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Minsu LEE (KR); Yong Sung PARK (KR); Dae-Hyun NOH (KR); Seung Bin LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỐT PHÁT QUANG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điốt phát quang hữu cơ, và thiết bị hiển thị điốt phát quang hữu cơ này bao gồm nền, lớp phát quang, dây cấp điện thứ nhất, dây cấp điện thứ hai, mẫu kết nối, và điện cực trên. Nền có vùng hiển thị, vùng ngoại vi bao quanh vùng hiển thị và bao gồm vùng ngoại vi thứ nhất, thứ hai và thứ ba, và vùng đệm được bố trí ở một phía của vùng ngoại vi. Lớp phát quang được bố trí ở vùng hiển thị trên nền. Dây cấp điện thứ nhất được bố trí ở vùng ngoại vi thứ hai và thứ ba và một phần của vùng ngoại vi thứ nhất trên nền. Dây cấp điện thứ hai được bố trí ở vùng hiển thị, vùng ngoại vi thứ nhất, và vùng ngoại vi thứ ba trên nền mà không được bố trí ở vùng ngoại vi thứ hai, và được nằm ở phía trong dây cấp điện thứ nhất.

(11) **1-0045806 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47514/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05532

(22) 07/09/2021

(30) 63/083,509 25/09/2020 US
17/330,222 25/05/2021 US

(51) ***B29C 45/00***

(73) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 22 7th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan

(72) Lee, Yi-Chung (TW); Yeh, Liang-Hui (TW); Chen, Ching-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ĐỂ SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đúc bao gồm bước cung cấp thiết bị đúc, trong đó thiết bị đúc bao gồm lòng khuôn, cửa nạp liệu nối thông với lòng khuôn và điểm chuyển tiếp nối với lòng khuôn; lắp khớp đầu ra của máy phun với cửa nạp liệu; phun vật liệu đúc bao gồm chất tạo khí vào lòng khuôn từ cửa nạp liệu bởi máy phun; và phun khí vào lòng khuôn qua điểm chuyển tiếp để tăng áp suất bên trong lòng khuôn đến áp suất định trước để duy trì chất tạo khí ở trạng thái siêu tới hạn.

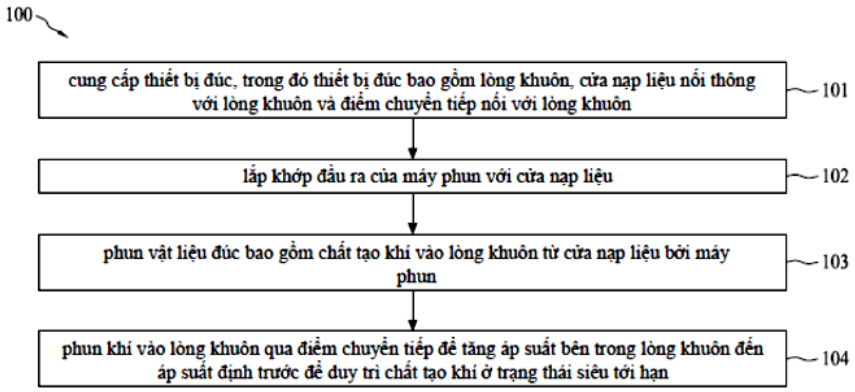

FIG. 1

(11) **1-0045807 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47535/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-03118

(85) 18/07/2018

(22) 15/12/2016

(86) PCT/JP2016/087328 15/12/2016

(30) 2015-247787 18/12/2015 JP

(87) WO2017/104730 22/06/2017

(51) ***A23C 9/13***; *A23L 2/70; A23L 2/38; A23C 21/02; A23L 2/00*

(73) 1. **ASAHI SOFT DRINKS CO., LTD.** (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602, Japan
2. **ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602, Japan

(72) SHIBATA Yusuke (JP); KOIZUMI Tetsuo (JP); YOSHIKAWA Toru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA TẾ BÀO VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu quả để cải thiện độ phân tán của cặn lắng hoặc sự kết tụ của tế bào vi sinh vật được tạo ra tại thời điểm sản xuất và trong quá trình bảo quản sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống chứa tế bào vi sinh vật như vi khuẩn axit lactic. Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa tế bào vi sinh vật bao gồm (A) bột tế bào vi sinh vật và (B) este polyglyxerin của axit béo được tạo nên từ polyglyxerin có mức độ polyme hóa nằm trong khoảng từ 3 đến 10 và axit béo có từ 10 đến 18 nguyên tử cacbon được liên kết bằng các liên kết este.

(11) **1-0045808 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47608/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00367

(85) 22/01/2021

(22) 27/06/2019

(86) PCT/CN2019/093404 27/06/2019

(30) 201810701919.1 29/06/2018 CN

(87) WO 2020/001570 02/01/2020

(51) ***G10L 19/008***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHLOMOT, Eyal (US); GIBBS, Jonathan Alastair (GB); LI, Haiting (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh nổi, và phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh nổi. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước: thực hiện mở rộng phổ đối với tham số LSF được lượng tử hóa của tín hiệu kênh sơ cấp trong khung hiện thời trong tín hiệu âm thanh nổi, để thu được tham số LSF được mở rộng phổ của tín hiệu kênh sơ cấp (S510); xác định phần dư dự đoán của tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp trong khung hiện thời dựa vào tham số LSF gốc của tín hiệu kênh thứ cấp và tham số LSF được mở rộng phổ của tín hiệu kênh sơ cấp (S520); và thực hiện lượng tử hóa đối với phần dư dự đoán tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp (S530). Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã này giúp làm giảm số lượng bit cần để mã hóa.

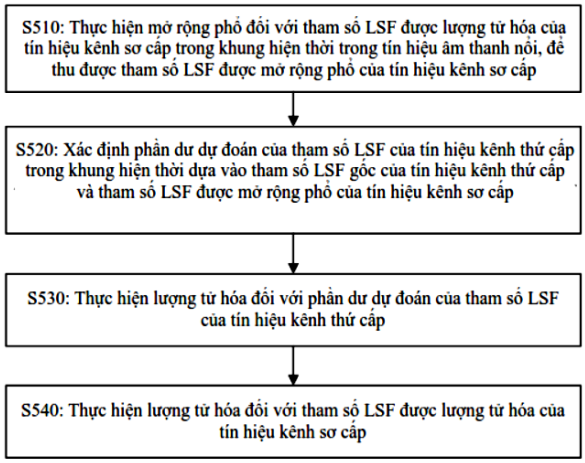

FIG.5

(11) **1-0045809 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47610/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03269

(85) 03/06/2021

(22) 13/09/2019

(86) PCT/JP2019/036080 13/09/2019

(30) 2018-214070 14/11/2018 JP

(87) WO 2020/100405 22/05/2020

(51) ***A23F 3/16***; *A23L 2/52; A23L 2/70; A23F 5/24*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) SHIMADA, Yoshiaki (JP); YOSHIDA, Atsushi (JP); OSADA, Tomoya (JP); TAMURA, Hiroshi (JP); FURUIKE, Tetsuya (JP); KOMOTO, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CHITOSAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống mà mặc dù chứa chitosan vẫn được ngăn không bị vẩn đục. Sáng chế đề xuất đồ uống chứa lượng cụ thể của chitosan và vitamin C.

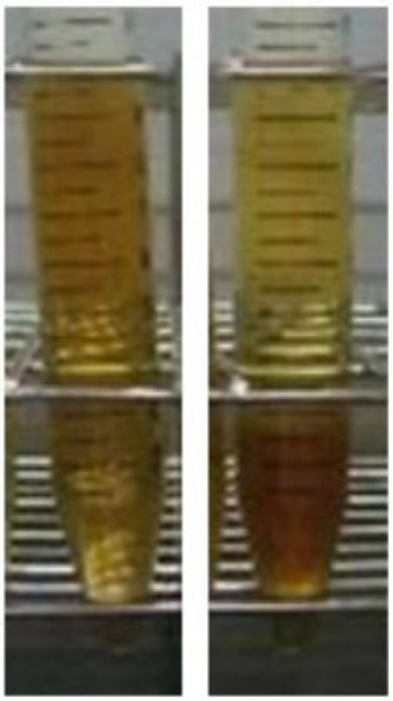

FIG. 1

(11) **1-0045810 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47612/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00083

(22) 07/01/2021

(30) 10-2020-0018561 14/02/2020 KR

(51) ***G06F 1/16***; *H04M 1/22; G06F 1/20*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) Bugyoon Yoo (KR); Yunjae Kim (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị trong đó vùng gập và vùng không gập thứ nhất và thứ hai hướng về nhau và tấm tản nhiệt được bố trí trên một bề mặt của nó. Tấm tản nhiệt này bao gồm lớp kết dính tản nhiệt thứ nhất bao gồm phần kết dính thứ nhất chồng lên vùng không gập thứ nhất và phần kết dính thứ hai chồng lên vùng không gập thứ hai, lớp kết dính tản nhiệt thứ hai bao gồm phần kết dính thứ ba chồng lên phần kết dính thứ nhất và phần kết dính thứ tư chồng lên phần kết dính thứ hai, lớp tản nhiệt bao gồm phần tản nhiệt thứ nhất được bố trí giữa phần kết dính thứ nhất và phần kết dính thứ ba và phần tản nhiệt thứ hai được bố trí giữa phần kết dính thứ hai và phần kết dính thứ tư, và lớp kết dính bổ trợ bao gồm phần kết dính bổ trợ thứ nhất được bố trí giữa phần kết dính thứ nhất và phần kết dính thứ ba.

FIG. 4

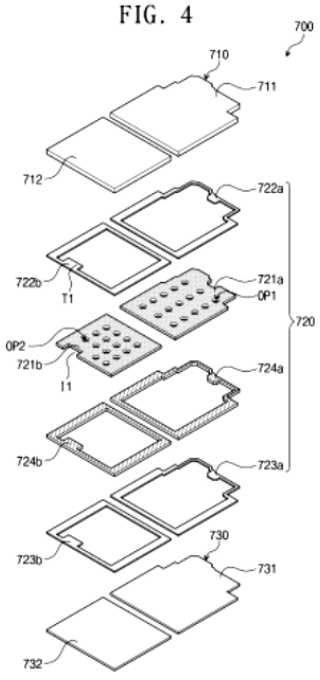

(11) **1-0045811 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47633/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 1-2022-07463
(85) 15/11/2022
(22) 10/06/2021
(86) PCT/JP2021/022056 10/06/2021
(30) 2020-103582 16/06/2020 JP
(87) WO 2021/256362 23/12/2021
(51) ***B60P 7/06***; *B60P 7/135; B65D 63/16; B60P 7/13*
(73) **ALLSAFE JAPAN LTD.** (JP)
1-1-8, Sakuragi-cho, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 231-0062, Japan
(72) YASUDA, Shigeji (JP); KUDO, Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến ray (10) bao gồm cặp phần cố định (11) được tạo ra ở cả hai đầu của ray theo hướng chiều rộng ray, cặp thành kéo dài (12) kéo dài từ các phần cố định tương ứng (11) theo hướng ra xa khỏi bề mặt thành, thành lắp cơ cấu cố định (W) nối cặp thành kéo dài (12) và các lỗ lắp (20) được tạo ra trên thành lắp cơ cấu cố định (W), trong đó mỗi trong số các lỗ lắp (20) là lỗ dài mà dài theo hướng chiều rộng ray và phần nhô nhô về phía bề mặt thành (2a) được tạo ra trong khoảng chiều rộng định trước (AR) nằm về phía trong, theo hướng chiều rộng ray, so với cả hai đầu (20a) theo hướng chiều rộng ray của các lỗ lắp (20) được tạo ra trên thành lắp cơ cấu cố định.

FIG. 3

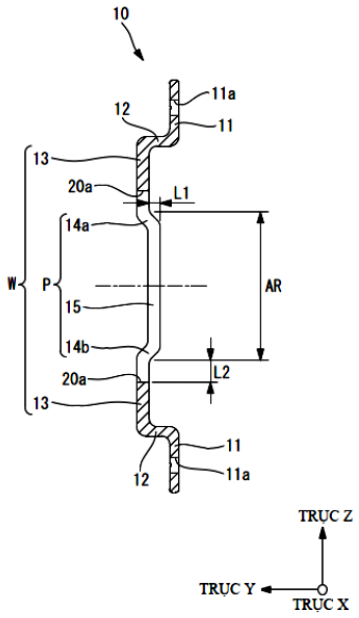

(11) **1-0045812 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47656/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00334
(85) 02/07/2015
(22) 02/07/2015
(86) PCT/CN2015/083186 02/07/2015
(87) WO 2017/000308 05/01/2017
(51) ***H04W 24/00***
(62) 1-2018-00480
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong province 518129, China
(72) YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN); GAN, Ming (CN); LIN, Meilu (CN); LOC, Peter (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN VỀ TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền thông tin về trạng thái kênh. Phương pháp truyền thông tin về trạng thái kênh bao gồm các bước: nhận, bởi trạm, tin nhắn biểu thị phản hồi, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên được gửi bởi điểm truy cập; và khi xác định được rằng trạm thuộc các trạm đích, phản hồi tin nhắn xác nhận đến điểm truy cập nhờ sử dụng tài nguyên truyền thông được biểu thị bởi tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên. Tin nhắn biểu thị phản hồi được sử dụng để biểu thị ít nhất hai STA đích cần phản hồi thông tin về trạng thái kênh đến AP, và trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao được sử dụng để xác định thông tin về trạng thái kênh của STA. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, tin nhắn xác nhận được phản hồi đến điểm truy cập. Bằng cách này, sự lãng phí tài nguyên xảy ra khi một số trạm không thể thực hiện ngay lập tức sự phản hồi có thể được ngăn chặn, và hiệu suất truyền dẫn thông tin về trạng thái kênh có thể được nâng cao.

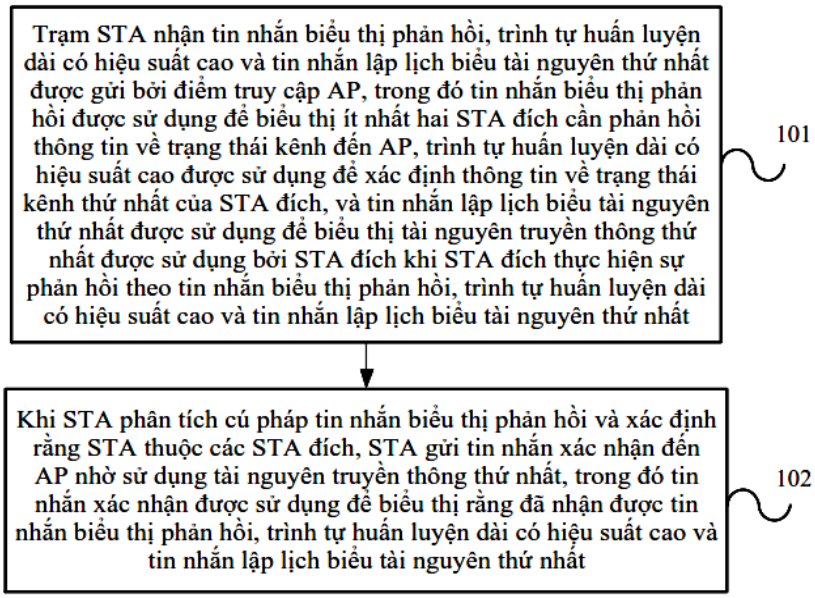
Trạm STA nhận tin nhắn biểu thị phản hồi, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên thứ nhất được gửi bởi điểm truy cập AP, trong đó tin nhắn biểu thị phản hồi được sử dụng để biểu thị ít nhất hai STA đích cần phản hồi thông tin về trạng thái kênh đến AP, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao được sử dụng để xác định thông tin về trạng thái kênh thứ nhất của STA đích, và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên thứ nhất được sử dụng để biểu thị tài nguyên truyền thông thứ nhất được sử dụng bởi STA đích khi STA đích thực hiện sự phản hồi theo tin nhắn biểu thị phản hồi, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên thứ nhất
101
Khi STA phân tích cú pháp tin nhắn biểu thị phản hồi và xác định rằng STA thuộc các STA đích, STA gửi tin nhắn xác nhận đến AP nhờ sử dụng tài nguyên truyền thông thứ nhất, trong đó tin nhắn xác nhận được sử dụng để biểu thị rằng đã nhận được tin nhắn biểu thị phản hồi, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên thứ nhất
102

FIG. 1B

(11) **1-0045813 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47677/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2017 352 A
(21) 1-2017-00131
(85) 16/01/2017
(22) 03/07/2015
(86) PCT/SE2015/050790 03/07/2015
(30) 1450850-1 04/07/2014 SE
(87) WO/2016/003362 07/01/2016
(51) ***B21D 53/60***; *B21D 28/14; B21D 28/16*
(73) **IKEA SUPPLY AG** (CH)
Grussenweg 15, 4133 PRATTELN, Switzerland
(72) ALMBLAD, Lars (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DAO ĂN VÀ DỤNG CỤ DẬP PHÔI DAO ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dao ăn và dụng cụ dập phôi được dùng trong phương pháp sản xuất dao ăn. Theo phương pháp này, tấm kim loại (17) được đặt lên khuôn (3). Tấm kim loại (17) được giữ cố định trên khuôn (3) bởi bộ phận giữ (2). Trong hành trình dập phôi, bộ phận dập (1) phối hợp với khuôn (3) để tạo ra ít nhất một phần chu vi của phôi dao (20) trong tấm kim loại (17) trong khi bộ phận giữ giữ tấm kim loại (17) cố định trên khuôn (3). Sau đó, tấm kim loại (17) được giải phóng khỏi khuôn (3). Dụng cụ dập phôi bao gồm phần trên ở dạng bộ phận dập (1), phần giữa ở dạng bộ phận giữ (2) và phần dưới ở dạng khuôn (3). Dụng cụ dập phôi còn bao gồm bộ phận để di chuyển bộ phận dập (1) và bộ phận giữ (2) cùng nhau dưới dạng một bộ phận về phía khuôn (3) trong phần thứ nhất của hành trình dập phôi đối với bộ phận dập (1). Dụng cụ dập bao gồm bộ phận để di chuyển bộ phận dập (1) so với bộ phận giữ (2) trong phần thứ hai của hành trình dập phôi đối với bộ phận dập (1). Bộ phận giữ (2) tiếp giáp với tấm kim loại (17) đặt trên khuôn (3) trong phần thứ hai của hành trình dập phôi đối với bộ phận dập (1).

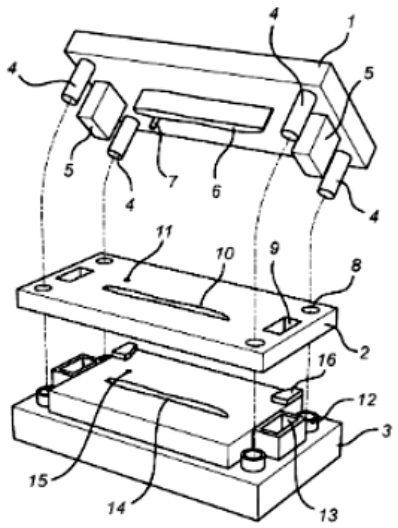

Fig. 1

(11) **1-0045814 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47728/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/08/2018 365 A
(21) 1-2018-02757
(85) 26/06/2018
(22) 22/11/2016
(86) PCT/JP2016/084541 22/11/2016
(30) 2015-234527 01/12/2015 JP
(87) WO 2017/094556 A1 08/06/2017
(51) ***B21D 37/01***; *B21D 28/14; B21D 51/26; B21D 37/10; B21D 22/28*
(73) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan
(72) SHIROISHI, Ryozo (JP); TAKAO, Kenichi (JP); KUMAGAI, Takuho (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **KHUÔN TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn cần dùng để tạo phôi tấm kim loại thành hình phôi cần kéo. Khuôn này có màng xử lý bề mặt ngăn ngừa một cách có hiệu quả khỏi quá trình bong tróc. Khuôn theo sáng chế dùng để tạo phôi tấm kim loại thành hình phôi cần kéo có mặt trên cần tiếp xúc với tấm kim loại và mặt dưới ngoại vi nối thông gián tiếp với mặt trên, và ít nhất mặt trên được phủ bởi màng xử lý bề mặt này.

Fig. 2

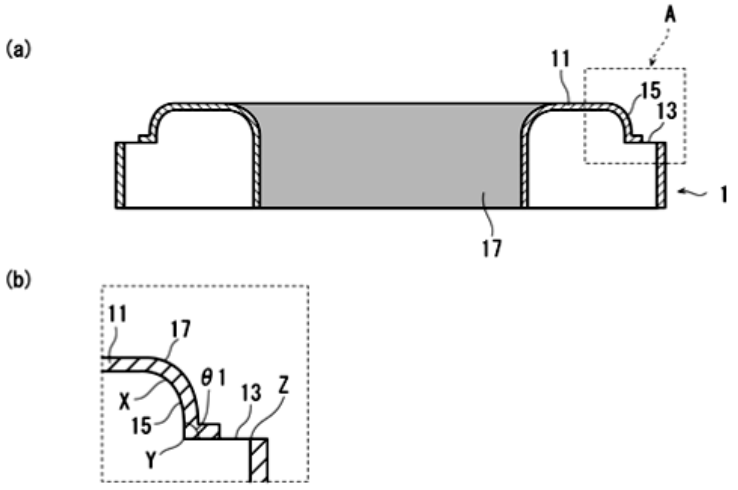

Hình ảnh phóng đại của phần A

(11) **1-0045815 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47729/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2018 366 A
(21) 1-2018-00859
(85) 01/03/2018
(22) 08/12/2015
(86) PCT/CN2015/096629 08/12/2015
(87) WO 2017/096518 A1 15/06/2017
(51) ***H04W 74/08***; *H04B 1/713*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) CHEN, Zhe (CN); MA, Sha (CN); WU, Yiling (CN); ZHANG, Weiliang (CN); JI, Tong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ THU CÁC TÍN HIỆU TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu, trạm gốc, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp theo các phương án bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình truy nhập ngẫu nhiên được gửi bởi trạm gốc; xác định kênh truy nhập ngẫu nhiên, tần số gốc, và N khoảng nhảy tần số theo thông tin cấu hình truy nhập ngẫu nhiên, trong đó N lớn hơn hoặc bằng 2; và gửi qua kênh truy nhập ngẫu nhiên, tín hiệu truy nhập ngẫu nhiên đến trạm gốc theo tần số gốc và N khoảng nhảy tần số. Các phương án của sáng chế còn bao gồm trạm gốc và thiết bị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể gửi tín hiệu truy nhập ngẫu nhiên qua kênh truy nhập ngẫu nhiên đến trạm gốc theo tần số gốc và các khoảng nhảy tần số. Trong ứng dụng thực tế, độ linh hoạt là tương đối cao.

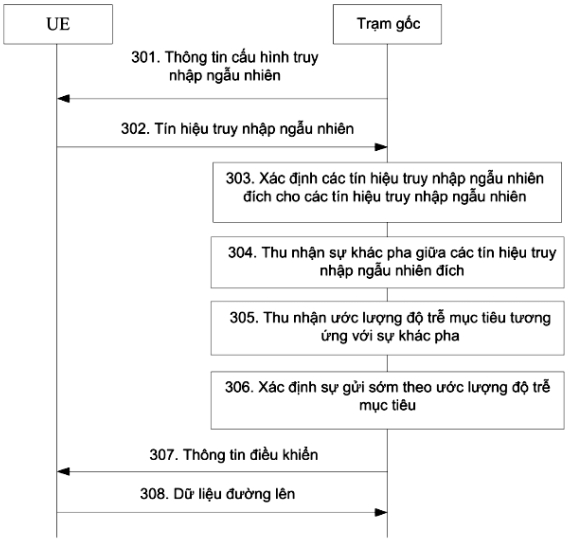

FIG.3

(11) **1-0045816 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47751/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04864

(85) 06/08/2021

(22) 30/01/2020

(86) PCT/JP2020/003380 30/01/2020

(30) 2019-019333 06/02/2019 JP

(87) WO2020/162307 A1 13/08/2020

(51) ***F25D 11/02***; *F25D 25/00; F25D 17/06*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Kazusa TAGA (JP); Shota KAKIUCHI (JP); Saaya TSUTSUMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) có ngăn kết đông phía trên (203), và bề mặt trần (203A) của ngăn kết đông phía trên bao gồm quạt làm lạnh nhanh (316). Tủ lạnh này thực hiện chức năng làm lạnh nhanh bằng cách sử dụng quạt làm lạnh nhanh dựa trên thời gian làm lạnh nhanh được thiết đặt bởi người dùng. Ngoài ra, khi cửa của ngăn kết đông phía trên được mở khi thực hiện chức năng làm lạnh nhanh, tủ lạnh ngừng quay quạt làm lạnh nhanh.

FIG. 7

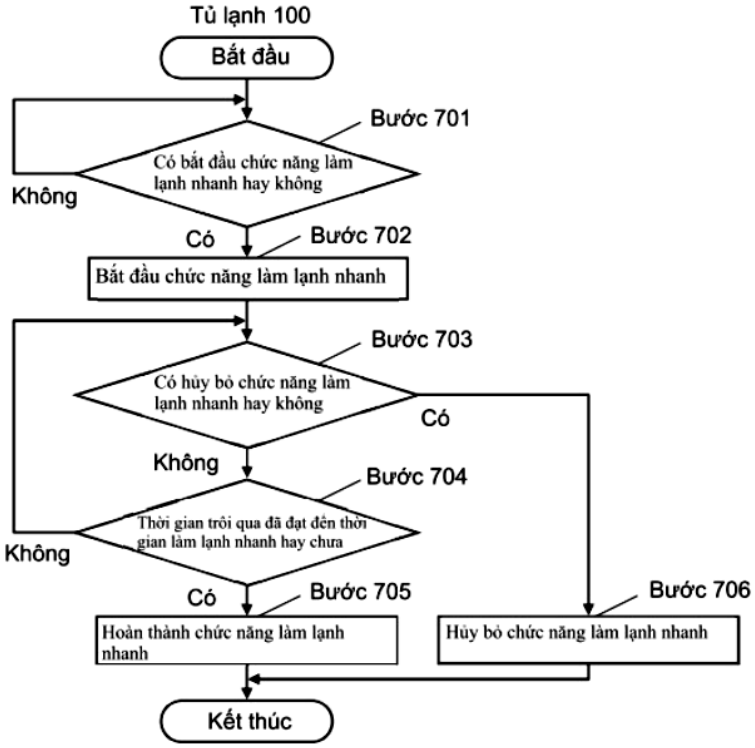

(11) **1-0045817 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47752/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02043

(85) 31/03/2022

(22) 13/08/2020

(86) PCT/EP2020/072821 13/08/2020

(30) 19201369.6 04/10/2019 EP

(87) WO2021/063581 A1 08/04/2021

(51) ***A61K 8/24***; *A61Q 11/00; A61K 8/90; A61K 8/04*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ALLAHBASH Shahin (IN); BARNE Sameer Keshav (IN); DABHOLKAR Nandini Sachin (IN); JOINER Andrew (GB); JOSHI Aditi Balkrishna (IN); PHILPOTTS Carole Jane (GB); SRIDHAR Lakshmy (IN); VAIDYA Ashish Anant (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM PHUN XỊT CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA HEXAMETAPHOSPHAT**

(57) Chế phẩm phun xịt chăm sóc răng miệng bao gồm: (a) polyme có cấu trúc, công thức (I), trong đó a được chọn lọc độc lập từ 2 đến 130 và b là 15 đến 67 và trọng lượng phân tử của polyme là từ 1700 đến 15000 Da. (b) hexametaphosphat; và (c) chất nền dùng được cho đường miệng; trong đó tỷ lệ trọng lượng của polyme so với hexametaphosphat là từ 1:5 đến 5:1.

(11) **1-0045818 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47754/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2019-02313

(85) 06/05/2019

(22) 07/12/2018

(86) PCT/KR2018/015535 07/12/2018

(30) 62/596,111 07/12/2017 US
62/615,932 10/01/2018 US
62/616,459 12/01/2018 US

(87) WO 2019/112374 13/06/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Kilbom (KR); KANG, Jiwon (KR); PARK, Haewook (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN BÁM PHA VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và thu tín hiệu chuẩn bám pha đường lên giữa thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng.

Theo một phương án có thể áp dụng cho sáng chế, thiết bị người dùng có thể truyền tín hiệu chuẩn bám pha đường lên đến trạm gốc sử dụng mức tăng công suất được xác định dựa vào thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai thu được từ trạm gốc.

[Fig. 13]

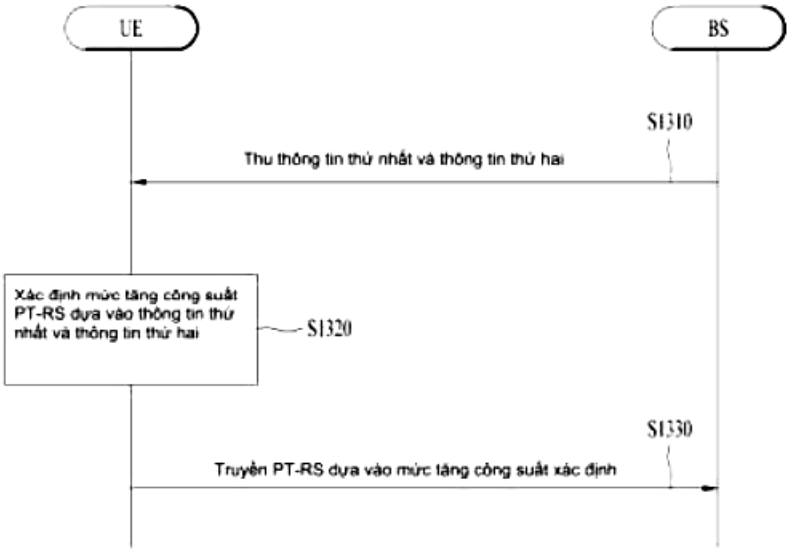

(11) **1-0045819 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47755/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04725

(85) 17/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/US2019/015110 25/01/2019

(30) 62/622,011 25/01/2018 US
62/663,945 27/04/2018 US

(87) WO2019/147913 01/08/2019

(51) ***G01C 5/00***; *G01D 21/02; G01C 9/08*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Matthew Leidel (US); Gareth J. Mueckl (US); Eric Mackey (US); Gary Lee McMurray (US); Taylor Wayne Crenshaw (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC THỦY CHUẨN SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, như thước thủy chuẩn số, có nhiều phương pháp thể hiện hướng của thước thủy chuẩn. Một phương án của thước thủy chuẩn bao gồm hai hoặc nhiều gia tốc kế được bố trí theo các hướng bổ trợ, như lệch nhau 90 độ. Hướng bổ trợ cho phép thu được các kết quả đo chính xác hơn từ gia tốc kế chi phí thấp hơn so với thước thủy chuẩn có duy nhất một gia tốc kế đắt tiền hơn. Mô đun cung cấp năng lượng, và mô đun điều khiển đi kèm chịu trách nhiệm cung cấp năng lượng, cung cấp một cách có chọn lọc năng lượng cho các gia tốc kế và hiển thị dựa vào một phần đầu vào của người dùng, sự di chuyển của thước thủy chuẩn, và cách bố trí thước thủy chuẩn.

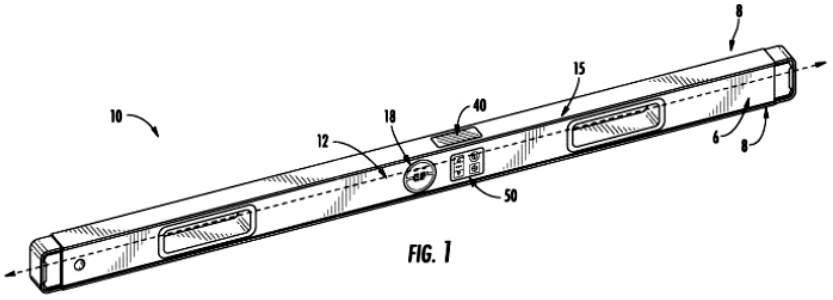

FIG. 1

(11) **1-0045820 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47759/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2021-08452
(85) 29/12/2021
(22) 30/07/2020
(86) PCT/JP2020/029192 30/07/2020
(30) 2019-145856 08/08/2019 JP
(87) WO2021/024895 11/02/2021
(51) ***C08G 65/336***; *G02B 1/18; G01N 21/49; G01J 4/04; G01N 21/41*
(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) UCHIDA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO HẰNG SỐ QUANG HỌC CỦA MÀNG MỎNG CẤU THÀNH TỪ HỢP CHẤT SILIC HỮU CƠ CHỨA FLO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp có khả năng đo chính xác, ổn định và trực tiếp, bằng phương pháp đo elip, các hằng số quang học (chỉ số khúc xạ n, hệ số tắt κ) của màng mỏng cấu thành từ hợp chất silic hữu cơ chứa flo có bề mặt đồng nhất với độ nhám bề mặt và giá trị độ đục nhỏ. Phương pháp đo các hằng số quang học của màng mỏng cấu thành từ hợp chất silic hữu cơ chứa flo, bao gồm các bước sau: bước tạo màng mỏng cấu thành từ hợp chất silic hữu cơ chứa flo trên vật liệu nền, màng mỏng này có độ nhám bề mặt là độ nhám trung bình số học nhỏ hơn 1,0 nm và độ nhám hiệu dụng là giá trị căn bậc hai của trung bình bình phương nhỏ hơn 2,0 nm , giá trị độ đục nhỏ hơn 0,3 và độ dày màng từ 3 đến 10 nm; và bước đo các hằng số quang học của màng mỏng hình thành trên vật liệu nền bằng phương pháp đo elip.

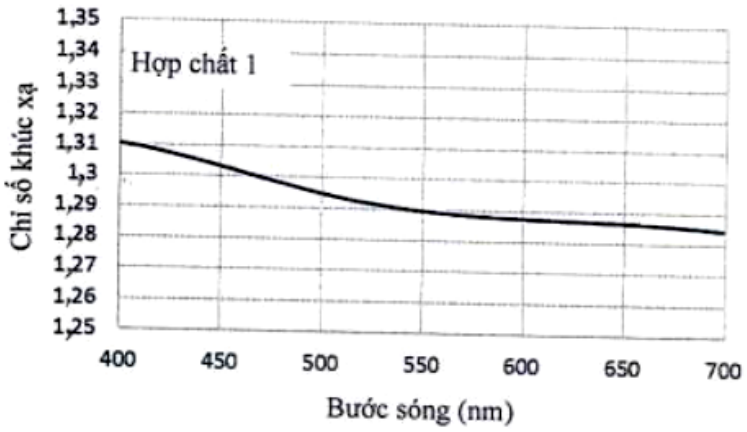

FIG.7

(11) **1-0045821 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47760/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2019 380 A
(21) 1-2019-02337
(85) 07/05/2019
(22) 31/01/2018
(86) PCT/KR2018/001308 31/01/2018
(30) 62/453,469 01/02/2017 US
(87) WO 2018/143656 A1 09/08/2018
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 48/14*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) KIM, Sangwon (KR); LEE, Youngdae (KR); LEE, Jaewook (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ YÊU CẦU THÔNG TIN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà thiết bị đầu cuối yêu cầu thông tin hệ thống trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị hỗ trợ thông tin hệ thống. Phương pháp này có thể bao gồm: bước truyền, đến trạm gốc, đoạn đầu thông tin truy nhập ngẫu nhiên để yêu cầu thông tin hệ thống; bước nhận, từ trạm gốc, hồi đáp truy nhập ngẫu nhiên chỉ bao gồm mã định danh đoạn đầu thông tin truy nhập ngẫu nhiên (RAPID - Random Access Preamble Identifier) tương ứng với đoạn đầu thông tin truy nhập ngẫu nhiên đã truyền; và bước xem xét thủ tục truy nhập ngẫu nhiên đã hoàn thành.

[Fig.14]

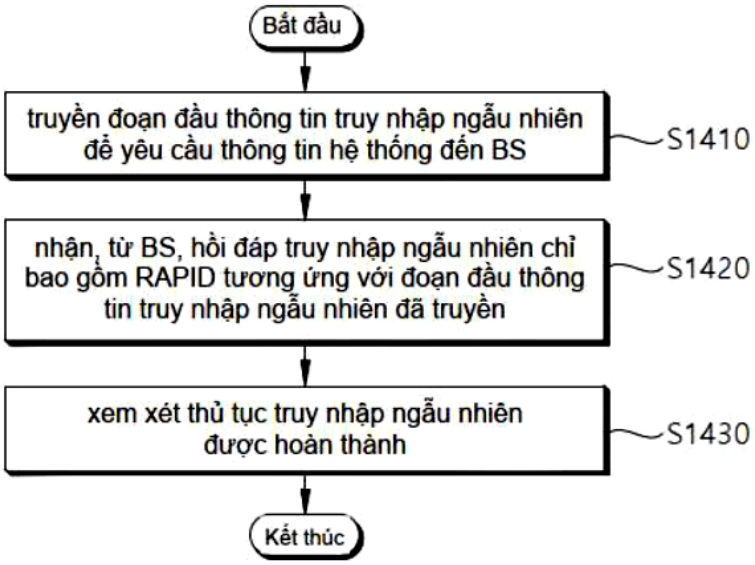

(11) **1-0045822 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47764/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01130

(85) 28/02/2020

(22) 28/06/2018

(86) PCT/JP2018/024649 28/06/2018

(30) 2017-151008 03/08/2017 JP

(87) WO 2019/026490 07/02/2019

(51) ***C12C 5/02***; *C12C 7/26; C12H 1/052; C12C 7/16*

(73) **SAPPORO BREWERIES LIMITED** (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan

(72) TANIGAWA Atsushi (JP); ASADA Kei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG VỊ BIA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA ĐỒ UỐNG VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống vị bia, bao gồm ít nhất bước điều chế và bước lọc, trong đó bước điều chế bao gồm việc bổ sung tác nhân enzym vào chất lỏng chứa nguyên liệu, và trong đó bước lọc bao gồm việc bổ sung cacbon hoạt tính vào dung dịch sau bước điều chế để thực hiện việc xử lý cacbon hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện hương vị của đồ uống vị bia.

(11) **1-0045823 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47766/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2015 324 A

(21) 1-2014-04420

(85) 30/12/2014

(22) 31/05/2013

(86) PCT/CN2013/000645 31/05/2013

(30) 201220251517.4 31/05/2012 CN

(87) WO/2013/177952 05/12/2013

(51) ***C01B 31/02***

(73) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED** (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

(72) ZHOU, Shanhong (CN); CUI, Yinhe (CN); SUN, Yi (CN); LIU, Chaodong (CN); LV, Bo (CN); WANG, Min (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **LÒ ĐỐT KIỂU BỂ CHỨA Ở HẠ LƯU LOẠI LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt kiểu bể chứa ở hạ lưu loại lớn. Đường thu thập thành phần dễ bay hơi được bố trí phía trên bể nguyên liệu, đường thẳng đứng chứa thành phần dễ bay hơi ở thành phía trước được bố trí trong thành phía trước, và đường thẳng đứng chứa thành phần dễ bay hơi ở thành phía sau được bố trí trong thành phía sau. Đường thẳng đứng chứa thành phần dễ bay hơi ở thành phía trước thông với đường thu thập thành phần dễ bay hơi và lớp thứ nhất của đường lửa, tấm kéo được bố trí ở cửa vào của lớp ở dưới cùng của đường lửa, đường thẳng đứng chứa thành phần dễ bay hơi ở thành phía sau thông với đường thu thập thành phần dễ bay hơi, lớp thứ hai của đường lửa và lớp thứ tư của đường lửa, các tấm kéo thành phần dễ bay hơi được bố trí ở các cửa vào của lớp thứ hai của đường lửa và lớp thứ tư của đường lửa, các đường khí được làm nóng trước được bố trí bên dưới lớp ở dưới cùng của đường lửa, trong đó một trong số các đường khí được làm nóng trước được nối với lớp đầu tiên của đường lửa, các đường khí được làm nóng trước gần kề được nối với lớp thứ tư của đường lửa, lớp đáy của đường lửa thông với ống khói, và tay áo nước làm mát được bố trí bên dưới bể nguyên liệu. Đường lửa có tám lớp, mà được nối với nhau theo kiểu hình chữ chi và mỗi lớp có chiều cao là 680mm. Sáng chế làm tăng kích thước của bể nguyên liệu, đồng thời tăng cường hợp lý chiều cao của các đường lửa, cũng như diện tích mặt cắt ngang của chúng, mà đảm bảo chất lượng sản phẩm đến một mức độ tuyệt vời.

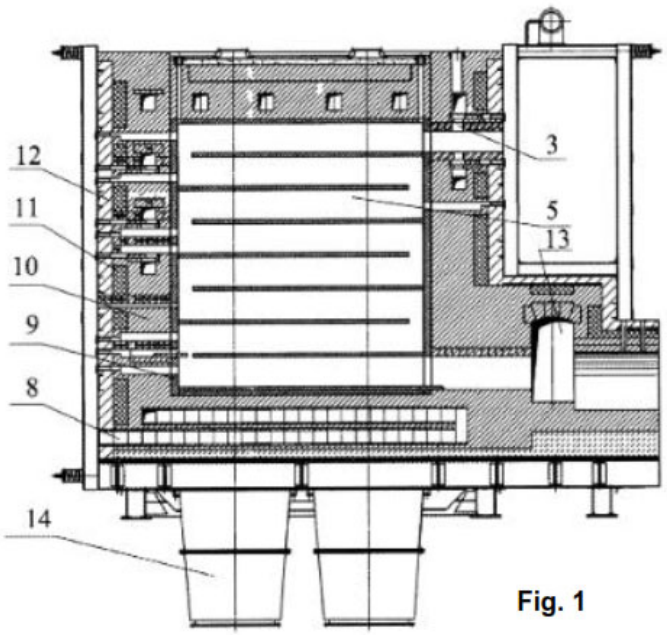

Fig. 1

(11) **1-0045824 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47768/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08497

(85) 30/12/2021

(22) 05/06/2020

(86) PCT/US2020/036381 05/06/2020

(30) 62/858,651 07/06/2019 US
62/925,549 24/10/2019 US

(87) WO2020/247791 A1 10/12/2020

(51) ***B65D 43/16****; B65D 43/24; B65D 25/28*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Michael STEARNS (US); Christopher S. HOPPE (US); Aaron S. BLUMENTHAL (US); Scott M. HANGARTNER (US); Benjamin T. JONES (US); Matthew A. LOWNIK (US); George BARTON (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĐƠN VỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến các cơ cấu mang khác nhau để vận chuyển thiết bị lưu trữ, vật chứa hoặc đơn vị. Các cơ cấu mang này kích hoạt giữa các vị trí khác nhau mà có thể cản trở việc mở nắp của đơn vị lưu trữ. Các cấu hình khác nhau của các cơ cấu mang này thường làm giảm biên dạng của chúng khi sử dụng. Sáng chế cũng đề cập đến các cơ cấu mang có nhiều đoạn khác nhau, tạo ra sự phân bố khối lượng có lợi đồng thời hỗ trợ việc kích hoạt cơ cấu mang giữa các vị trí khác nhau.

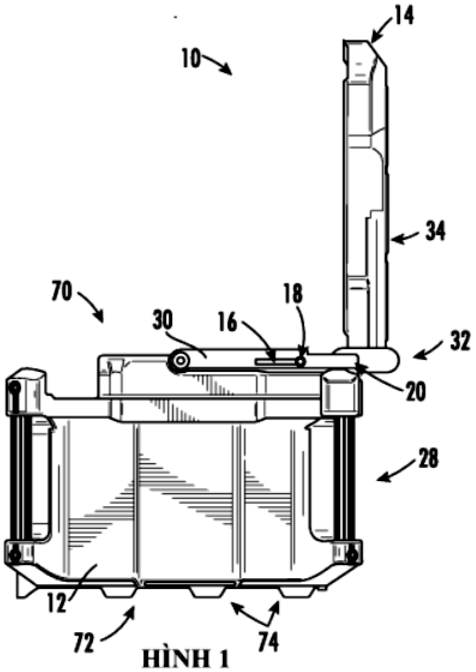

HÌNH 1

(11) **1-0045825 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47770/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-00949
(85) 21/02/2020
(22) 17/04/2018
(86) PCT/JP2018/015884 17/04/2018
(30) 2017-147979 31/07/2017 JP
(87) WO 2019/026356 07/02/2019
(51) ***C03C 25/50***; *G02B 6/44; C08F 290/06; C03C 25/326; C08F 2/44*
(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) TACHIBANA Kumiko (JP); IWAGUCHI Noriaki (JP); FUJII Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi quang và phương pháp sản xuất sợi quang. Sợi quang bao gồm sợi thủy tinh; lớp nhựa chính bao phủ lấy mặt ngoài của sợi thủy tinh; và lớp nhựa phụ bao phủ lấy mặt ngoài của lớp nhựa chính, và độ pH của lớp nhựa chính lớn hơn độ pH của lớp nhựa phụ.

Fig.1

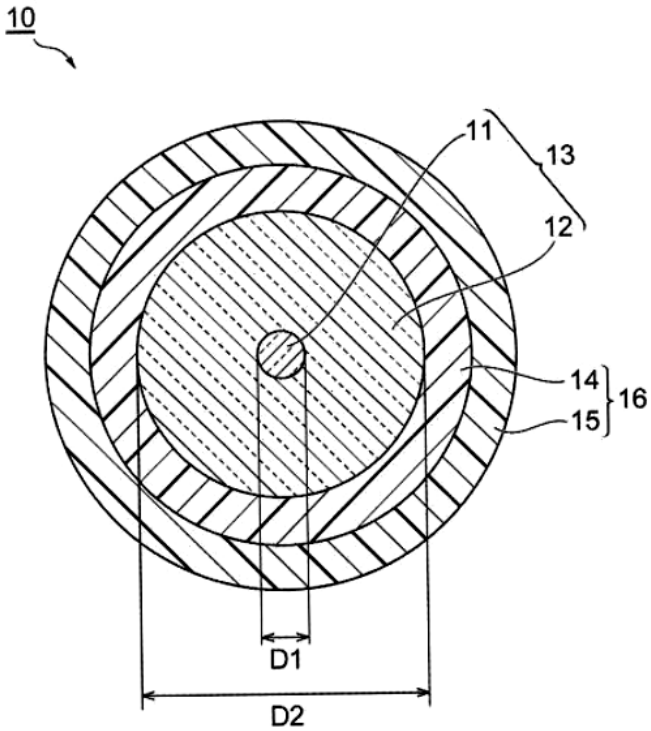

(11) **1-0045826 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47773/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06079

(85) 23/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/JP2019/014026 29/03/2019

(30) 2018-064673 29/03/2018 JP

(87) WO 2019/189771 A1 03/10/2019

(51) ***B65D 1/02***; *C08L 23/10; C08L 23/04*

(73) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

(72) SHIBA Eiji (JP); KOMATSU Kunihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chứa bao gồm lớp chế phẩm nhựa, chế phẩm nhựa này chứa:

nhựa propylen (A) với lượng nằm trong khoảng từ 57 đến 75% theo khối lượng đáp ứng các yêu cầu từ (a1) đến (a4),

nhựa etylen (B) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 25% theo khối lượng đáp ứng các yêu cầu từ (b1) đến (b3), và

nhựa đàn hồi propylen (C) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 18% theo khối lượng chứa các đơn vị cấu trúc được tạo dẫn xuất từ propylen với hàm lượng lớn hơn hoặc bằng 50% theo mol và các đơn vị cấu trúc được tạo dẫn xuất từ α-olefin có 2, 4 đến 20 nguyên tử cacbon và đáp ứng các yêu cầu từ (c1) đến (c4) (trong đó tổng hàm lượng của (A) đến (C) bằng 100% theo khối lượng):

(a1) tốc độ dòng nóng chảy (melt flow rate, MFR) nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5,0g/10 phút,

(a2) hàm lượng của etylen nằm trong khoảng từ 3,0 đến 8,0% theo khối lượng,

(a3) điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 135 đến 150°C,

(a4) độ cứng Rockwell nằm trong khoảng từ 65 đến 90,

(b1) MFR nằm trong khoảng từ 0,3 đến 3,0g/10 phút,

(b2) mật độ nằm trong khoảng từ 890 đến 915kg/m^3,

(b3) độ phân bố trọng lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 3,5,

(c1) độ cứng Shore A nằm trong khoảng từ 65 đến 90,

(c2) điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 130 đến 170°C,

(c3) mật độ nằm trong khoảng từ 860 đến 875kg/m^3, và

(c4) nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ -25 đến -35°C.

(11) **1-0045827 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47774/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-05992
(85) 20/10/2020
(22) 25/04/2019
(86) PCT/US2019/029157 25/04/2019
(30) 62/663,538 27/04/2018 US
(87) WO 2019/210076 31/10/2019
(51) ***G01C 9/02***
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) LEIDEL, Matthew (US); MACKEY, Eric (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THƯỚC THỦY CHUẨN CÓ NẮP ĐẦU THÁO RỜI ĐƯỢC BẰNG CHI TIẾT GÁ THÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thước thủy chuẩn có bộ phận kẹp và nắp đầu tháo rời được. Nắp đầu bao gồm thành phần bên ngoài và thành phần khóa được tiếp nhận bên trong bộ phận kẹp mà được gắn bên trong đầu của thước thủy chuẩn. Thành phần khóa được cài vào trong thành phần bên ngoài đẩy phần di chuyển được của thành phần bên ngoài ăn khớp, như ăn khớp cắt trượt, mà giữ cụm nắp đầu tại chỗ so với thân của thước thủy chuẩn. Bộ phận kẹp bao gồm phần nhô ra ghép nối với lỗ hở trong khung của thước thủy chuẩn.

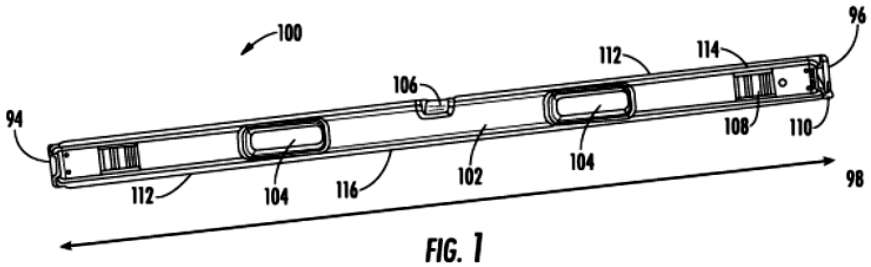

FIG. 1

(11) **1-0045828 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47778/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-01636

(22) 20/03/2020

(30) 10-2019- 0102992 22/08/2019 KR
10-2020- 0016451 11/02/2020 KR

(51) ***H04N 17/00***

(73) **ENSCAPE CO., LTD.** (KR)
1411, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do, 13207 Republic of Korea

(72) Sang Jin CHOI (KR); Sang Baek KIM (KR); Jae Hyuk CHOI (KR); Won Young JEONG (KR); Dae Ook KOH (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DÙNG CHO MÔĐUN CAMERA CÓ CHỨC NĂNG THỜI GIAN BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra dùng cho môđun camera có chức năng TOF (thời gian bay-time of flight), bao gồm: đầu kẹp giữ được tạo cấu hình để kẹp giữ môđun camera có chức năng TOF và được nối điện với môđun camera khi môđun camera được kẹp giữ; rôbôt đa khớp nối được tạo cấu hình để điều chỉnh hướng và vị trí của đầu kẹp giữ; các thiết bị kiểm tra được tạo cấu hình để bao gồm đích mà được bố trí hướng về phía rôbôt đa khớp nối tại ít nhất hai điểm và được chụp bởi môđun camera; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển rôbôt đa khớp nối để điều chỉnh khoảng cách và hướng của môđun camera về phía một thiết bị kiểm tra được lựa chọn trong số các thiết bị kiểm tra.

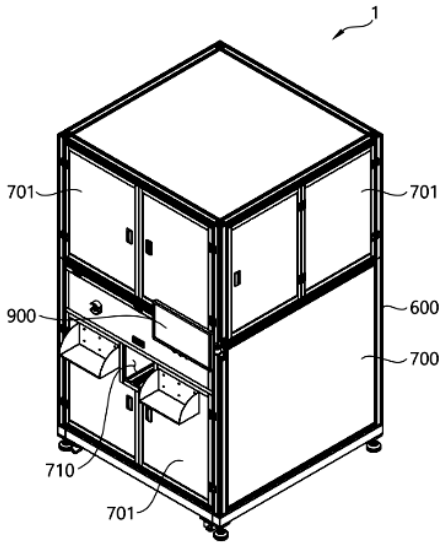

FIG.1

(11) **1-0045829 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47779/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03823

(85) 17/06/2022

(22) 12/01/2021

(86) PCT/EP2021/050480 12/01/2021

(30) 102020000000787 17/01/2020 IT

(87) WO 2021/144263 22/07/2021

(51) ***B65B 9/04***; *B23K 26/359; B23K 26/364; B65D 17/28; B29C 71/00; B65B 61/02; B23K 26/16; B29C 59/00*

(73) **SACMI IMOLA S.C.** (IT)
VIA SELICE PROVINCIALE, 17/A 40026 IMOLA, ITALY

(72) PARRINELLO, Fiorenzo (IT); MINGANTI, Gianni (IT); PUCCI, Fabrizio (IT); DI GIACOMO, Alberto (IT); BALDUCCI, Eleonora (IT); FIUMI, Valentina (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ LÀM ĐẦY ĐỒ CHỨA ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ CHỨA ĐỒ ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và làm đầy đồ chứa được thiết kế để chứa đồ ăn, được đặc trưng ở chỗ phương pháp này bao gồm các bước: tạo hình tấm (10) được tạo thành từ polyetylen terephtalat (PET) để tạo ra nhiều khoang chứa (11) có ít nhất một cửa nạp vào (12), tấm PET (10) có độ kết tinh ban đầu bằng 10% hoặc nhỏ hơn; làm đầy, thông qua cửa nạp vào (12), khoang chứa (11) với ít nhất một đồ ăn; làm kín cửa nạp vào (12) bằng màng làm kín (13); tạo ra phần được làm yếu (21) ở mép liên kết (22) giữa ít nhất hai khoang chứa liền kề (11), bước tạo ra phần được làm yếu bao gồm việc chiếu bức xạ laze (40) ở ít nhất một phần của mép liên kết (22) để làm giảm cục bộ mặt cắt ngang của mép liên kết dọc theo phần được làm yếu; độ kết tinh cuối cùng ở phần được làm yếu (21) sau bước chiếu bức xạ laze (40) là thấp hơn, bằng hoặc lớn hơn, nhiều nhất với tỷ lệ phần trăm bằng 3%, so với độ kết tinh của các phần của mép liên kết (22) không bị tác động bởi các thay đổi xảy ra là kết quả của bước chiếu bức xạ laze (40) và bước làm kín.

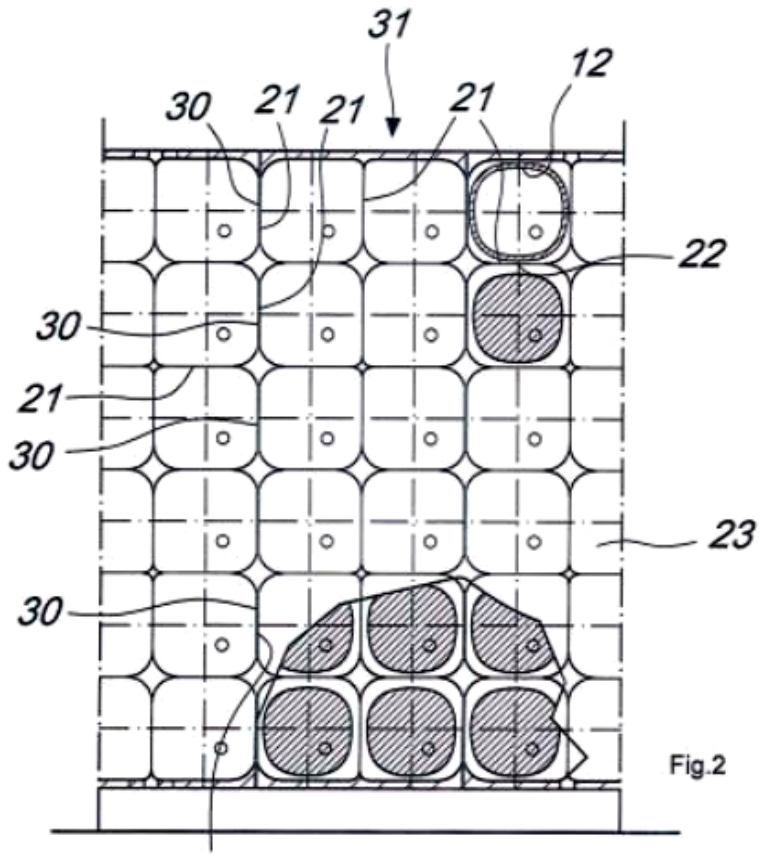

Fig. 2

(11) **1-0045830 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47783/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04620

(85) 31/07/2015

(22) 05/02/2013

(86) PCT/CN2013/071379 05/02/2013

(87) WO2014/121433 14/08/2014

(51) ***C07K 14/30***; *C12N 15/31; C12N 15/11; A61K 39/02; C12N 15/10*

(62) 1-2015-02801

(73) **AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE** (CN)
No. 1, Ln. 51 Dahu Road, Xiangshan Dist. Hsinchu City, Taiwan 300

(72) LIN, Jiunn-Horng (CN); WANG, Jyh-Perng (CN); HSIEH, Ming-Wei (CN); CHEN, Zeng-Weng (CN); FANG, Chien-Yu (CN); LIU, Hsueh-Tao (CN); YANG, Ping-Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA BỆNH GÂY RA BỞI MYCOPLASMA SPP.**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa bệnh gây ra bởi *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này bao gồm hoạt chất chứa protein của XylF và tá dược dược dụng. Chế phẩm này được chứng minh bằng thực nghiệm có khả năng gây ra phản ứng miễn dịch đủ để tránh cho lợn khỏi sự nhiễm *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này không chỉ an toàn hơn chế phẩm thông thường mà còn có hiệu quả miễn dịch tương đương hoặc thậm chí tốt hơn so với các chế phẩm thông thường.

Fig. 4

Kháng nguyên	Điểm	Phổi, phía lưng	Phổi, phía ngực
XylF+Mhp145	13		
PdhA+P78	15		
P132	26		
XylF	27		

Fig. 4 (tiếp)

Kháng nguyên	Điểm	Phổi, phía lưng	Phổi, phía ngực
Mhp145	28		
P78	25		
PdhA	28		
EntD	24		

Fig. 4 (tiếp)

Kháng nguyên	Điểm	Phổi, phía lưng	Phổi, phía ngực
Mhp389	27		
Vaccin PRIT-5 (đối chứng dương)	20		
Đối chứng không điều trị	43		

(11) **1-0045831 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2020-00322

(85) 16/01/2020

(22) 18/06/2018

(86) PCT/JP2018/023108 18/06/2018

(30) 2017-149655 02/08/2017 JP

(87) WO 2019/026442 07/02/2019

(51) ***G06F 9/50***

(73) **FELICA NETWORKS, INC.** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) NAKATSUGAWA, Yasumasa (JP); KAWAMURA, Seiji (JP); HANAKI, Naofumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận xử lý để thực hiện chuỗi các quy trình với thiết bị bên ngoài, và bộ phận phát hiện để phát hiện sự gián đoạn của quy trình khác với chuỗi các quy trình sau khi chuỗi các quy trình được bắt đầu, trong đó bộ phận xử lý thay đổi các nội dung của quy trình cần được thực hiện sau khi sự gián đoạn được phát hiện trên cơ sở của trạng thái phát hiện sự gián đoạn.

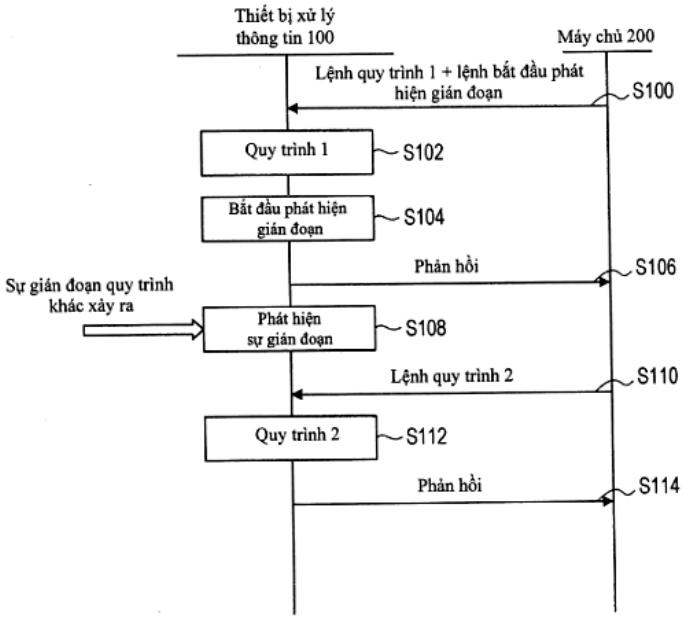

FIG. 8

(11) **1-0045832 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47795/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 1-2020-03307
(85) 10/06/2020
(22) 20/12/2018
(86) PCT/JP2018/047074 20/12/2018
(30) 2017-244042 20/12/2017 JP
(87) WO 2019/124517 A1 27/06/2019
(51) ***B01J 20/02***; *C01B 32/05; B01J 20/32; B01J 20/28; B01J 20/30*
(73) **FUJITA CORPORATION** (JP)
32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8378 Japan
(72) FUKURO, Shota (JP); KITAJIMA, Nobuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT HẤP PHỤ PHOSPHO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HẤP PHỤ PHOSPHO

(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp phụ phospho bao gồm chất mang là chất hữu cơ được than hóa và sắt được mang trên chất mang này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất hấp phụ phospho bao gồm bước ngâm chất hữu cơ trong dung dịch hóa học chứa các ion sắt và than hóa chất hữu cơ này sau khi ngâm.

[Fig. 1]

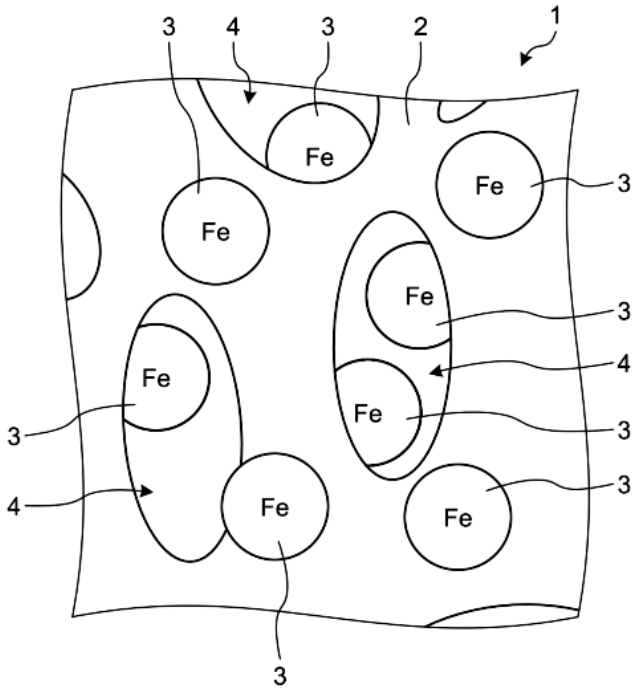

(11) **1-0045833 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47800/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02529

(85) 06/05/2021

(22) 10/04/2019

(86) PCT/KR2019/004296 10/04/2019

(30) 10-2018-0121410 11/10/2018 KR

(87) WO 2020/075936 16/04/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/62; H01L 33/48; H01L 33/00; H01L 33/38*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) IM, Hyun Deok (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Dong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang, phương pháp chế tạo thiết bị phát quang và thiết bị hiển thị chứa thiết bị phát quang này. Thiết bị phát quang theo một phương án bao gồm: nền; điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí ở các lớp khác nhau trên nền; lớp cách điện thứ nhất được bố trí xen giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và ít nhất một điôt phát quang được kết nối điện giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai.

FIG. 11A

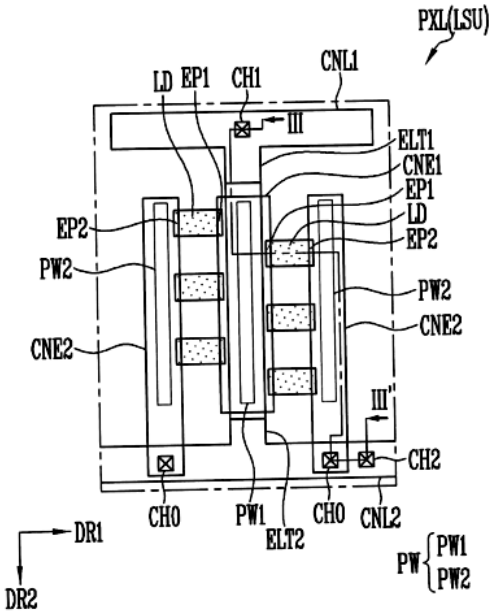

(11) **1-0045834 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47815/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-01431

(85) 21/03/2019

(22) 28/09/2017

(86) PCT/CN2017/104044 28/09/2017

(30) 201610863814.7 29/09/2016 CN

(87) WO 2018/059502 05/04/2018

(51) ***C07K 16/28***; *A61P 37/02; C07K 16/46; C07K 16/30; C07K 16/32; A61P 35/00*

(73) **BEIJING HANMI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.10 Tianzhu West Road, Tianzhu Airport Industrial Zone A, Shunyi District, Beijing 101312, China

(72) LIU, Jiawang (CN); SONG, Nanmeng (CN); YANG, Dongge (CN); YANG, Yaping (CN); KIM, Maengsup (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC GLOBULIN MIỄN DỊCH DỊ DIME VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cấu trúc globulin miễn dịch dị dime ổn định và đặc hiệu cao, *ví dụ,* kháng thể đặc hiệu kép, duy trì được đặc tính mong muốn của IgG tự nhiên và không có bắt cặp lỗi chuỗi nặng-chuỗi nhẹ không mong muốn, mà có thể liên kết đồng thời hai phân tử đích và tiềm năng hơn trong việc điều trị các bệnh phức tạp.

(11) **1-0045835 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47817/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03636

(85) 17/06/2021

(22) 26/12/2019

(86) PCT/KR2019/018514 26/12/2019

(30) 10-2018-0171614 28/12/2018 KR
10-2019-0174354 24/12/2019 KR

(87) WO 2020/138971 02/07/2020

(51) ***D01F 8/06***; *D01D 5/098; D02J 13/00; D02J 1/08; D02J 1/22; D01D 5/088*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) LEE, Sin-Ho (KR); KIM, Seong-Young (KR); NAM, Min-Woo (KR); LEE, Sang-Mok (KR); LEE, Young-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI BỆN TƠ KÉP POLYETYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi bện tơ kép polyetylen có khả năng dệt ưu việt cũng như cho phép sản xuất sản phẩm bảo hộ có khả năng chống cắt cao và phù hợp hoàn hảo bằng cách tạo ra đủ độ rối cho tơ kép polyetylen và phương pháp sản xuất sợi này.

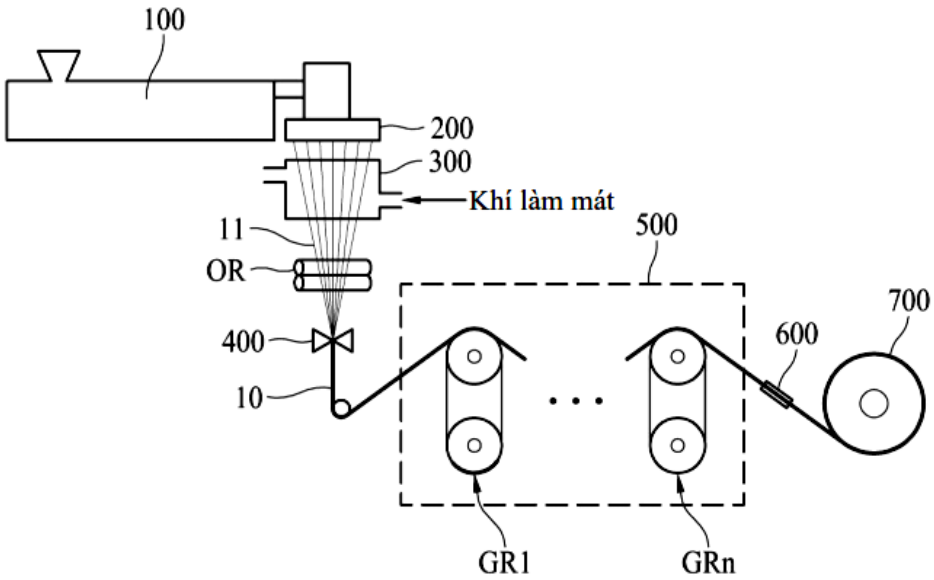

FIG. 1

(11) **1-0045836 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47818/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03833

(85) 24/06/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/KR2019/018556 27/12/2019

(30) 10-2018-0170216 27/12/2018 KR

(87) WO 2020/138996 02/07/2020

(51) ***D02G 3/48****; D02G 1/02; D02G 3/28; B60C 9/20; D02G 3/04*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) LEE, Min Ho (KR); JEON, Ok Hwa (KR); YIM, Jongha (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI MÀNH LỐP LAI CÓ ĐỘ BÁM DÍNH VÀO CAO SU CAO VÀ ĐỘ BỀN MỎI TỐT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI MÀNH LỐP LAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi mành lốp lai có khả năng thu được hiệu năng cao và làm giảm khối lượng của lốp nhờ có độ bám dính vào cao su cao và độ bền mỏi rất tốt cũng như độ dai cao và modun cao bằng cách tạo ra sợi cáp trong đó sợi xe kiểu Z lai aramid bao gồm tơ kép aramid và sợi xơ ngắn aramid; và sợi xe kiểu Z đa năng được xoắn kiểu S với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi mành lốp lai này.

(11) **1-0045837 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47819/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06354

(85) 11/10/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/CN2020/080253 19/03/2020

(30) 201921023083.0 01/07/2019 CN
201910585073.4 01/07/2019 CN

(87) WO2021/000606 07/01/2021

(51) ***F24F 11/89***; *F24F 11/63; F24F 11/83; F24F 110/20; F24F 110/10; F24F 11/30; F24F 11/85*

(73) 1. **SHANGHAI MEICON INTELLIGENT CONSTRUCTION CO., LTD.** (CN)
Room C, 14th Floor, 309 Tanggu Road, Hongkou District, Shanghai 200080, China
2. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Yuanyang (CN); YAN, Jie (CN); LIANG, Rui (CN); LUO, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển máy điều hòa không khí và thiết bị điều hòa không khí. Hệ thống điều khiển máy điều hòa không khí bao gồm: tổ hợp điều khiển máy chính nhận tham số phản hồi của máy chính, để điều chỉnh, theo tham số phản hồi, nhiệt độ xả nước của máy chính; tổ hợp điều khiển bơm nước, trong đó tổ hợp điều khiển bơm nước tiếp xúc với tổ hợp điều khiển máy chính, để điều chỉnh, theo tham số phản hồi của bơm nước, tham số vận hành của bơm nước; tổ hợp điều khiển tháp làm mát, trong đó tổ hợp điều khiển tháp làm mát được kết nối với tổ hợp điều khiển bơm nước, để điều chỉnh, theo tham số môi trường và nhiệt độ xả nước mục tiêu, nhiệt độ xả nước hiện thời của tháp làm mát; và tổ hợp điều khiển đầu đuôi, trong đó tổ hợp điều khiển đầu đuôi được kết nối với tổ hợp điều khiển bơm nước, để điều chỉnh, theo yêu cầu người dùng, trạng thái vận hành của đầu đuôi. Theo hệ thống điều khiển của điều hòa không khí trong sáng chế, sự linh hoạt của hệ thống điều khiển có thể được cải thiện, và tiêu thụ năng lượng của hệ thống có thể giảm; ngoài ra, hệ thống điều khiển được bảo trì dễ dàng, do đó thời gian xây dựng và gỡ lỗi có thể được rút ngắn hiệu quả, và chi phí lao động có thể giảm.

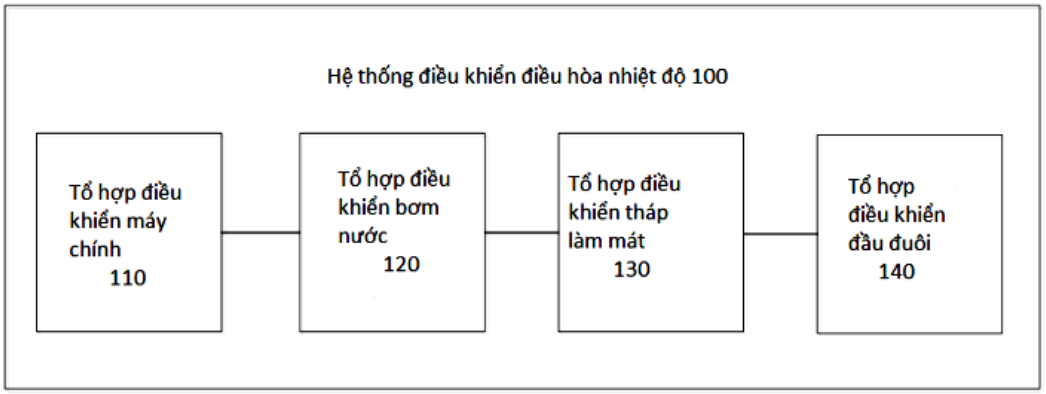
Hệ thống điều khiển điều hòa nhiệt độ 100
Tổ hợp điều khiển máy chính 110
Tổ hợp điều khiển bơm nước 120
Tổ hợp điều khiển tháp làm mát 130
Tổ hợp điều khiển đầu đuôi 140

Fig. 1

(11) **1-0045838 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47820/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05281

(85) 14/09/2020

(22) 13/02/2019

(86) PCT/KR2019/001723 13/02/2019

(30) 10-2018-0018727 14/02/2018 KR
10-2019-0015141 08/02/2019 KR

(87) WO2019/160309 22/08/2019

(51) ***G06Q 50/04****; A41H 3/00*

(73) 1. **HOJEON LIMITED** (KR)
11-12F, 19, Mapo-daero Mapo-gu Seoul 04165, Republic of Korea
2. **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION** (KR)
1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea

(72) PARK, Young Chul (KR); AHN, Sung Hoon (KR); SUH, Eun Suk (KR); KIM, Sung Min (KR); KIM, Seong Cheol (KR); JUNG, Woo Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC ĐƯỢC MÔĐUN HÓA ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC HÀNG LOẠT VỚI SỐ LƯỢNG NHỎ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC ĐƯỢC MÔĐUN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất sản phẩm may mặc để sản xuất hàng loạt với số lượng nhỏ sản phẩm may mặc được môđun hóa. Các chi tiết cơ bản tạo thành sản phẩm may mặc được đặt hàng được tạo ra bằng cách phân tích dữ liệu đồ họa hình dạng của sản phẩm may mặc được đặt hàng. Đối với mỗi chi tiết cơ bản, mẫu cơ bản được tạo ra cho mỗi kích thước của sản phẩm may mặc được đặt hàng. Mẫu cơ bản được so sánh với các mẫu sản phẩm may mặc tham chiếu được lưu trong cơ sở dữ liệu mẫu sản phẩm may mặc để xác định loại mẫu của mỗi mẫu cơ bản. Dựa trên loại mẫu của mẫu cơ bản và thông tin về các dây chuyền sản xuất sản phẩm may mặc được vận hành gần đây, các môđun công việc được chia nhỏ được xác định cho mỗi mẫu cơ bản. Cấu hình của dây chuyền gia công may theo môđun, cấu hình này bao gồm dây chuyền gia công theo môđun để sản xuất các môđun công việc và dây chuyền gia công nối các chi tiết để hoàn thành việc sản xuất sản phẩm may mặc được đặt hàng bằng cách nối các sản phẩm mẫu cơ bản được sản xuất trong mỗi dây chuyền gia công theo môđun, được thiết kế dựa trên thông tin vận hành của dây chuyền sản xuất sản phẩm may mặc.

FIG. 7

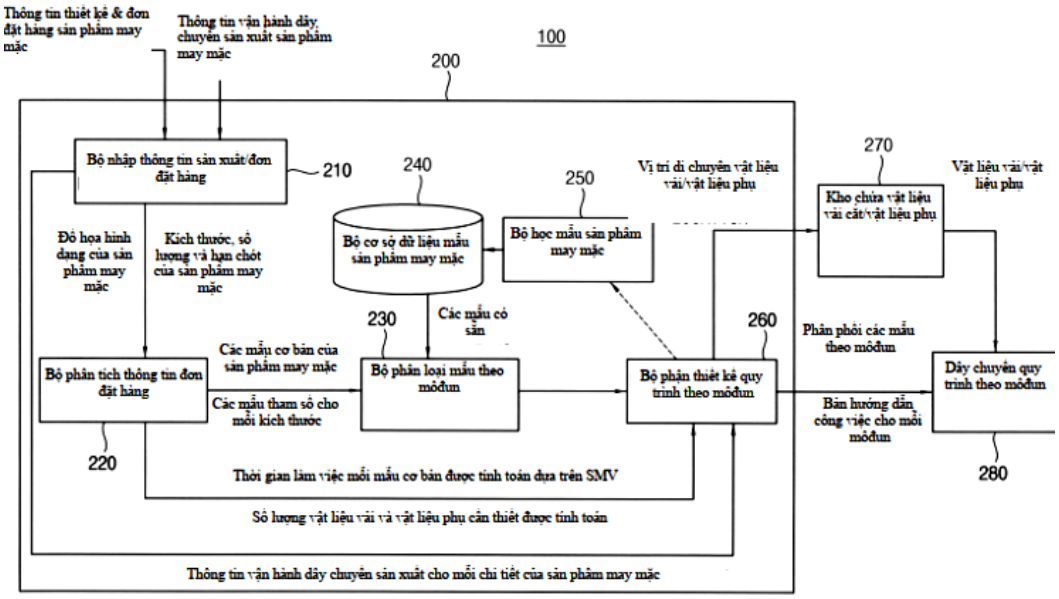
Thông tin thiết kế & đơn đặt hàng sản phẩm may mặc
Thông tin vận hành dây chuyền sản xuất sản phẩm may mặc
100
200
Bộ nhập thông tin sản xuất/đơn đặt hàng
210
240
Bộ cơ sở dữ liệu mẫu sản phẩm may mặc
250
Bộ học mẫu sản phẩm may mặc
Vị trí di chuyển vật liệu vải/vật liệu phụ
270
Kho chứa vật liệu vải cắt/vật liệu phụ
Vật liệu vải/vật liệu phụ
Đồ họa hình dạng của sản phẩm may mặc
Kích thước, số lượng và hạn chót của sản phẩm may mặc
Các mẫu có sẵn
230
260
Phân phối các mẫu theo môđun
Các mẫu cơ bản của sản phẩm may mặc
Bộ phân tích thông tin đơn đặt hàng
Bộ phân loại mẫu theo môđun
Bộ phận thiết kế quy trình theo môđun
Dây chuyền quy trình theo môđun
Các mẫu tham số cho mỗi kích thước
Bản hướng dẫn công việc cho mỗi môđun
220
280
Thời gian làm việc mỗi mẫu cơ bản được tính toán dựa trên SMV
Số lượng vật liệu vải và vật liệu phụ cần thiết được tính toán
Thông tin vận hành dây chuyền sản xuất cho mỗi chi tiết của sản phẩm may mặc

(11) **1-0045839 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47822/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06045

(85) 28/09/2021

(22) 03/04/2020

(86) PCT/CN2020/083326 03/04/2020

(30) 201910446559.X 27/05/2019 CN

(87) WO2020/238413 03/12/2020

(51) ***F24F 11/64****; F24F 140/12; F24F 140/20; F24F 11/85*

(73) 1. **SHANGHAI MEICON INTELLIGENT CONSTRUCTION CO., LTD.** (CN)
Room C, 14th Floor, 309 Tanggu Road, Hongkou District, Shanghai 200080, China
2. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Yuanyang (CN); FEI, Jie (CN); HUANG, Manning (CN); QIU, Yide (CN); YAN, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO HỆ THỐNG NƯỚC CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, HỆ THỐNG NƯỚC CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRUNG TÂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nước của máy điều hòa không khí, phương pháp điều khiển, và thiết bị điều khiển hệ thống này, phương pháp này bao gồm các bước: thu được sự chênh lệch áp suất và sự chênh lệch nhiệt độ giữa ống nước vào và ống nước ra của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, ống nước vào được nối với đầu vào của môđun chủ của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, và ống nước ra được nối với đầu ra của môđun chủ; phát hiện và xác nhận rằng sự chênh lệch áp suất nhỏ hơn hoặc bằng giá trị chênh lệch áp suất thiết lập trước, và điều khiển tần số hoạt động của bơm nước của hệ thống nước của máy điều hòa không khí theo sự chênh lệch áp suất; và phát hiện và xác nhận rằng sự chênh lệch áp suất lớn hơn giá trị chênh lệch áp suất thiết lập trước, và điều khiển tần số hoạt động của bơm nước của hệ thống nước của máy điều hòa không khí theo sự chênh lệch nhiệt độ. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất máy điều hòa không khí trung tâm và phương tiện lưu trữ có thể đọc được.

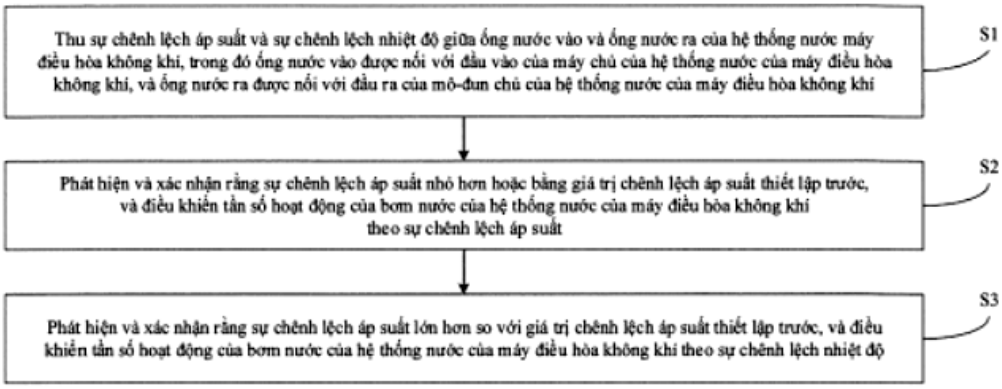
Thu sự chênh lệch áp suất và sự chênh lệch nhiệt độ giữa ống nước vào và ống nước ra của hệ thống nước máy điều hòa không khí, trong đó ống nước vào được nối với đầu vào của máy chủ của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, và ống nước ra được nối với đầu ra của mô-đun chủ của hệ thống nước của máy điều hòa không khí
S1
Phát hiện và xác nhận rằng sự chênh lệch áp suất nhỏ hơn hoặc bằng giá trị chênh lệch áp suất thiết lập trước, và điều khiển tần số hoạt động của bơm nước của hệ thống nước của máy điều hòa không khí theo sự chênh lệch áp suất
S2
Phát hiện và xác nhận rằng sự chênh lệch áp suất lớn hơn so với giá trị chênh lệch áp suất thiết lập trước, và điều khiển tần số hoạt động của bơm nước của hệ thống nước của máy điều hòa không khí theo sự chênh lệch nhiệt độ
S3

Fig. 1

(11) **1-0045840 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47823/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03704

(85) 21/06/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/KR2019/018347 23/12/2019

(30) 10-2018-0168811 24/12/2018 KR

(87) WO 2020/138897 02/07/2020

(51) ***B32B 37/00***; *B29C 63/04; B32B 37/10; B32B 17/06; B29C 63/00; B32B 1/00*

(73) **DMT SOLUTION CO., LTD** (KR)
142-33, Sanho-daero, Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39377, Republic of Korea

(72) SONG, Inyong (KR); KWAG, Dong Guen (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GẮN MÀNG BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gắn màng bảo vệ theo sáng chế bao gồm: giá đỡ; gá kẹp được lắp đặt trên bề mặt trên của giá đỡ và cố định mặt này của màng bảo vệ; bộ kẹp được lắp đặt trên mặt này của giá đỡ và đỡ một cách đàn hồi mặt kia của màng bảo vệ theo chiều thẳng đứng; và bộ phận gắn màng được lắp đặt trong giá đỡ để di chuyển theo chiều dọc của gá kẹp cũng như để ép và gắn màng bảo vệ lên bề mặt kính của thiết bị điện tử. Theo mô tả trên, khi màng bảo vệ được gắn lên bề mặt của kính có các mép cong, bong bóng khí không được tạo ra trên bề mặt của kính, và quy trình gắn trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn.

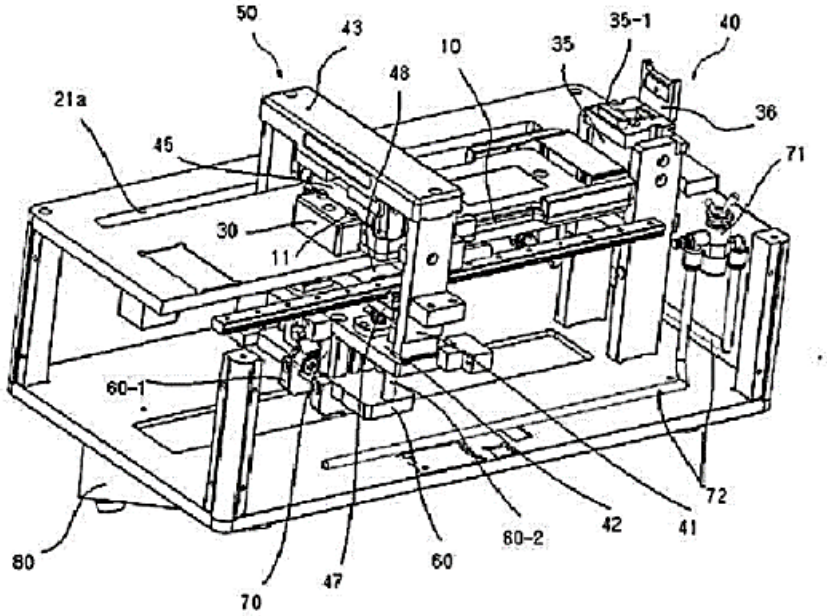

FIG. 2

(11) **1-0045841 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47879/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02172

(85) 20/04/2021

(22) 20/09/2019

(86) PCT/CN2019/107038 20/09/2019

(30) 201811105879.0 21/09/2018 CN

(87) WO2020/057642 26/03/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Yijian (CN); LU, Zhaohua (CN); GAO, Bo (CN); ZHANG, Shujuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THỰC THI BÁO HIỆU CẤU HÌNH, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển thực thi báo hiệu cấu hình, thiết bị người dùng, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp này bao gồm các bước: quyết định môi trường chạy báo hiệu cấu hình trong quy trình khôi phục chùm tín hiệu và trong trường hợp nhận báo hiệu cấu hình; và xác định chính sách thực thi của báo hiệu cấu hình theo kết quả quyết định.

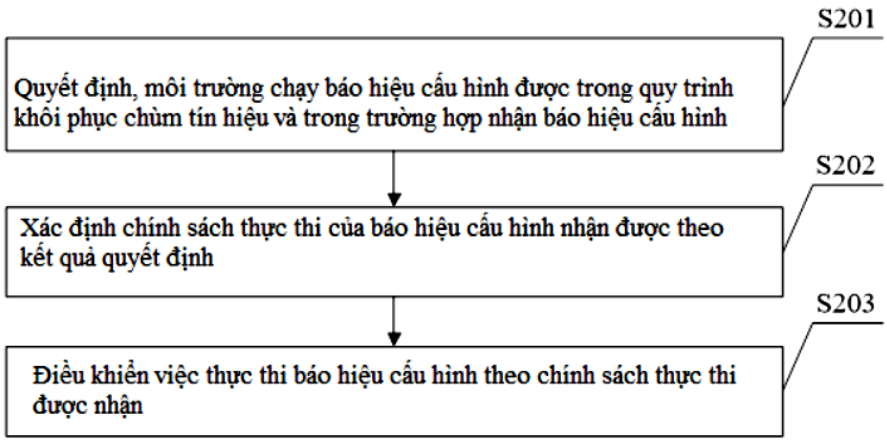

FIG. 2

(11) **1-0045842 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47930/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-00043

(85) 04/01/2018

(22) 08/07/2015

(86) PCT/SG2015/050203 08/07/2015

(87) WO2017/007420 12/01/2017

(51) ***H01R 25/00***; *H01R 9/00*

(73) **LINE8 PTE LTD** (SG)
153 Lorong 2 Toa Payoh #13-600 Toa Payoh Sapphire Singapore 310153

(72) ONG, Kenneth (SG); LIM, Kevin (SG)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỘP CHỨA ĐỂ NHẬN VÀ DUY TRÌ SỰ TIẾP XÚC ĐIỆN VỚI BỘ KHỚP NỐI VÀ BỘ KHỚP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa để nhận và duy trì sự tiếp xúc điện với bộ khớp nối để cung cấp điện năng và bộ khớp nối. Cụ thể hơn nhưng không duy nhất, sáng chế đề cập đến hộp chứa dài bao gồm các kênh với các dây dẫn điện chứa trong đó mà có khả năng cho phép bộ khớp nối để ngắt điện năng bất kỳ đâu dọc theo chiều dài của hộp chứa trong đó hộp chứa bao gồm khe hở và rãnh để chứa bộ khớp nối, và trong đó các kênh có khả năng cài các nhánh của bộ khớp nối liên kết với bộ khớp nối trong các kênh của nó.

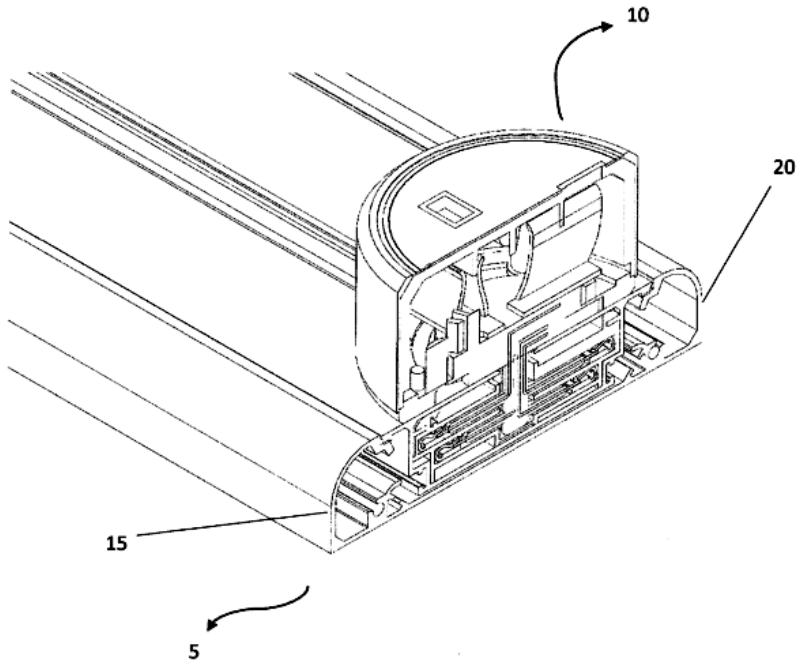

Fig.3

(11) **1-0045843 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47931/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01791

(85) 26/03/2020

(22) 20/08/2018

(86) PCT/KR2018/009527 20/08/2018

(30) 10-2017- 0136567 20/10/2017 KR

(87) WO2019/078467 25/04/2019

(51) ***G06Q 20/32***; *G06Q 20/38; G06Q 20/34*

(73) 1. **DANSOLPLUS CO., LTD.** (KR)
(Yeoksam-dong, DuBum Bldg.,) 4F, 17, Dogok-ro 7-gil Gangnam-gu Seoul 06254, Republic of Korea
2. **YIM, CHANG SOON** (KR)
(Naebalsan-dong, Woojangsan Lotte Apt., 2-cha) 2001-dong, 501-ho, 47, Ujangsan-ro Gangseo-gu Seoul 07647, Republic of Korea

(72) YIM, Chang Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THANH TOÁN TẦM NGẮN SỬ DỤNG GIAO TIẾP ÂM THANH**

(57) Hệ thống thanh toán tầm ngắn theo phương án của sáng chế bao gồm: thiết bị đầu cuối người dùng được cấu hình để truyền và nhận tín hiệu sóng âm về thông tin thẻ, là tín hiệu sóng âm chứa thông tin thẻ, trong khi hoạt động theo phương thức thanh toán; bộ chuyển đổi từ trường được cấu hình để, khi nhận tính hiệu sóng âm về thông tin thẻ, trích xuất thông tin thẻ từ tín hiệu sóng âm về thông tin thẻ và tạo từ trường phù hợp với thông tin thẻ được trích xuất; và thiết bị thanh toán truyền an toàn từ tính được cấu hình để thực hiện xử lý thanh toán bằng cách sử dụng từ trường được tạo ra bởi bộ chuyển đổi từ trường.

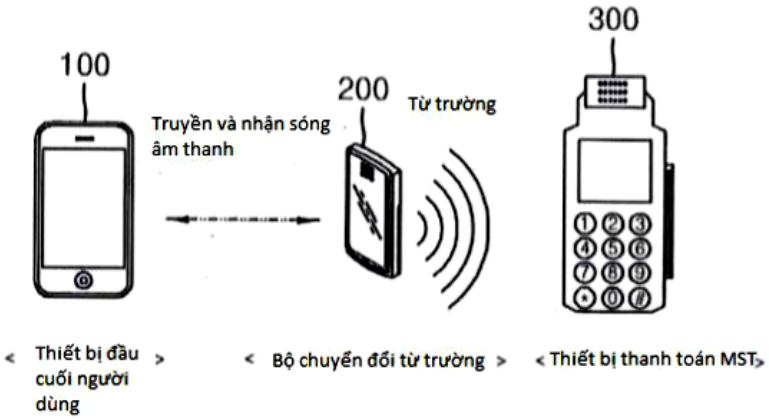

Fig. 1

(11) **1-0045844 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47983/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00911

(85) 23/02/2021

(22) 28/08/2019

(86) PCT/JP2019/033754 28/08/2019

(30) 2018-163508 31/08/2018 JP

(87) WO2020/045514 05/03/2020

(51) ***D21H 17/37***; *D21H 21/18; C08F 220/56*

(73) **SEIKO PMC CORPORATION** (JP)
3-6, Nihonbashihoncho 3-chome, Chuo-Ku, Tokyo 1030023 Japan

(72) YAMAMOTO Takuji (JP); NOBUKUNI Shigeki (JP); IWAKI Naoto (JP); BARAKI Hideo (JP); YOSHITANI Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT PHỤ GIA LÀM GIẤY, GIẤY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề trong đó đề xuất: chất phụ gia gốc polyacrylamit làm giấy có tác dụng tăng cường độ bền giấy tốt; giấy trong đó sử dụng chất phụ gia làm giấy; và phương pháp sản xuất giấy trong đó chất phụ gia làm giấy được sử dụng. Chất phụ gia làm giấy chứa polyacrylamit lưỡng tính chứa, như các hợp chất đồng trùng hợp, (A) (meth)acrylamit, (B) axit sunfonic (meth)allyl, (C) monome vinyl anion có nhóm cacboxyl, và (D) monome vinyl cation có amoni bậc bốn, trong đó chất phụ gia làm giấy được đặc tưng ở chỗ tỉ lệ đương lượng anion và đương lượng cation của polyacrylamit lưỡng tính bằng 0,05 đến 1,7, hệ số phân chia nước/octanol của polyacrylamit lưỡng tính bằng -1,44 đến đến -0,60, và sức căng bề mặt của polyacrylamit lưỡng tính từ 66 mN/m đến nhỏ hơn 74 mN/m.

(11) **1-0045845 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48067/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04267

(85) 12/07/2021

(22) 18/01/2020

(86) PCT/JP2020/001622 18/01/2020

(30) 2019-007120 18/01/2019 JP

(87) WO2020/149420 23/07/2020

(51) ***E06B 9/68***; *E05F 15/77*

(73) **BUNKA SHUTTER CO., LTD.** (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku Tokyo 1138535 Japan

(72) ODATE, Kazuki (JP); WAKI, Ryouji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐÓNG-MỞ**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện điều khiển (15) mà điều khiển hoạt động của phần thân đóng-mở (2) theo đầu vào của tín hiệu đơn điểm không hoạt động chính xác ngay cả khi tín hiệu hoạt động đóng-mở-dừng tương ứng với thao tác của công tắc ba nút (8), (9) được đưa vào mà không sửa đổi thành phương tiện điều khiển (15), bộ điều phối (20) được bố trí và tín hiệu đơn điểm và tín hiệu cảm biến được xuất đến phương tiện điều khiển mà hoạt động theo tín hiệu hoạt động được thực hiện bởi phần thân đóng-mở (2) trên cơ sở vị trí đóng-mở và trạng thái hoạt động của phần thân đóng-mở (2) ở thời điểm mà tín hiệu hoạt động đóng-mở-dừng tương ứng với thao tác của công tắc ba nút (8), (9) được đưa vào. Để thực hiện các hoạt động tương ứng với thao tác của công tắc ba nút ngay cả khi thiết bị điều khiển từ xa công tắc ba nút được nối với hệ thống điều khiển đóng-mở mà chỉ hỗ trợ thiết bị điều khiển từ xa công tắc một nút.

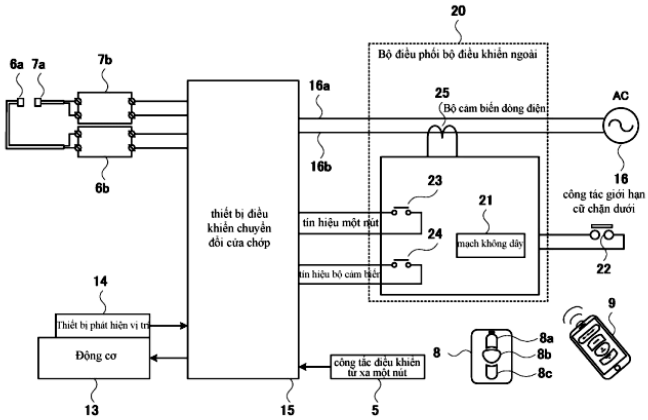

FIG.5

(11) **1-0045846 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48068/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2020-07377

(85) 18/12/2020

(22) 04/11/2020

(86) PCT/KR2020/015336 04/11/2020

(30) 10-2019-0139835 04/11/2019 KR

(87) WO2021091228A1 14/05/2021

(51) ***A42B 3/32***; *A42B 3/20; A42B 3/22*

(73) **KIDO SPORTS CO., LTD.** (KR)
(Deungchon-dong) 395, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul 07590 Republic of Korea

(72) LEE, Young Chong (KR); JWA, Geun Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP CHE PHÍA TRƯỚC DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM, VỎ DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM VÀ MŨ BẢO HIỂM BAO GỒM VỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp che phía trước dùng cho mũ bảo hiểm có thể lắp được với vỏ dùng cho mũ bảo hiểm để che phủ mặt trên, mặt sau, và hai bên đầu của người đội để bảo vệ mặt trên, mặt sau, và hai bên đầu của người đội, nắp che phía trước bao gồm phần bảo vệ hàm được cấu hình để bảo vệ hàm của người đội khi nắp che phía trước được lắp vào vỏ, và phần giữa hàm được lắp với phần bảo vệ hàm và được cấu hình làm trung gian giữa phần bảo vệ hàm và vỏ nhờ được lắp vào vỏ, trong đó, khi phần bảo vệ hàm được lắp với vỏ bằng phần giữa hàm, phần bảo vệ hàm có thể xoay được dựa vào vỏ.

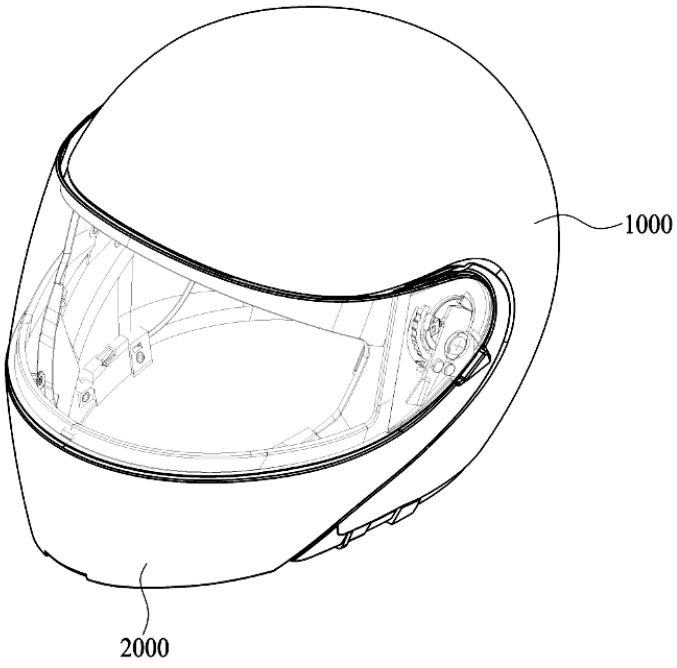

FIG. 1

(11) **1-0045847 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48069/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05749

(22) 07/10/2020

(30) 201910955060.1 09/10/2019 CN

(51) ***H01L 27/32***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Hsiao-Lang, LIN (TW); Kuan-Feng, LEE (TW); Jia-Yuan, CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm cấu trúc phát quang, ít nhất một cấu trúc cảm ứng và ít nhất hai cấu trúc chuyển đổi ánh sáng liền kề. Ít nhất một cấu trúc cảm ứng được bố trí trên cấu trúc phát quang, và ít nhất một cấu trúc cảm ứng nằm giữa hai cấu trúc chuyển đổi ánh sáng liền kề.

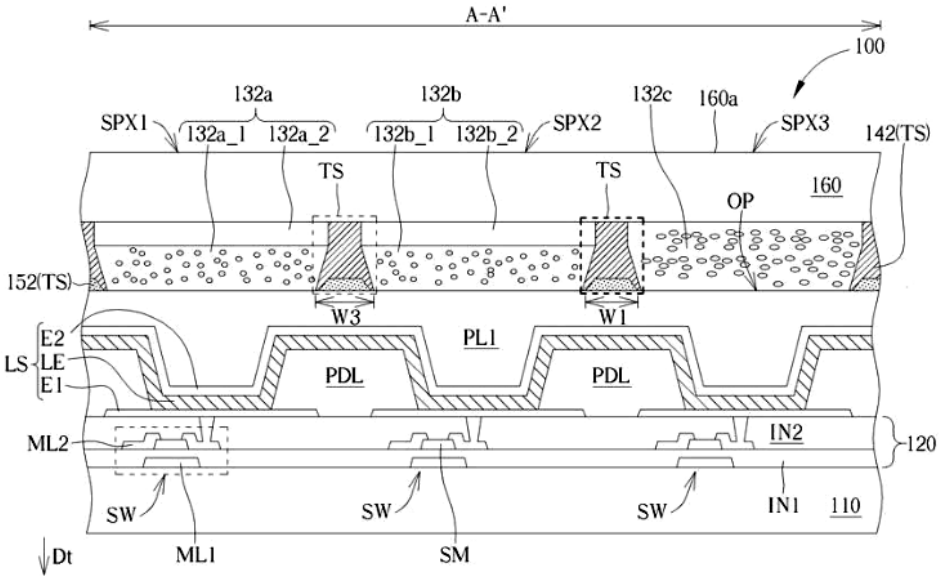

FIG. 2

(11) **1-0045848 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48070/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-00256
(85) 18/01/2021
(22) 19/06/2018
(86) PCT/JP2018/023246 19/06/2018
(87) WO2019/244232 26/12/2019
(51) ***E04C 3/06***; *E04B 1/58; E04C 2/38; E04B 1/02; E04C 2/296*
(73) **CDS NU STEEL HOMES INTERNATIONAL LTD.** (JP)
Asakusaraiichi Bldg. 614, 19-17, Kaminarimon 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110034, Japan
(72) SAWADA, Taiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU TẤM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tấm xây dựng trong đó tấm tường mà phủ bề mặt chính được đặt trên kết cấu khung xây dựng. Khung xây dựng nhằm thi công toàn nhà, khung khỏe hơn bê tông cốt thép, và có thể được lắp ghép tương đối đơn giản ở công trường, mà không cần kỹ năng, và trong khoảng thời gian ngắn. Sáng chế đề xuất khung xây dựng và tương tự, khung xây dựng đặc trưng ở chỗ bao gồm: các phần hình chữ U mà được sắp xếp trái và phải để kẹp khoảng trống trung tâm theo hình chiếu mặt cắt ngang; và phần nối mà nối các phần đỉnh, trên cạnh trung tâm, của các phần hình chữ U bên trái và bên phải để tạo phần hình chữ U ngược, trong đó các mép dọc, ở phía xa trung tâm, của các phần hình chữ U được sắp xếp trái phải trong hình chiếu mặt cắt ngang ngắn hơn các mép dọc, ở cạnh trung tâm, được nối bởi phần nối.

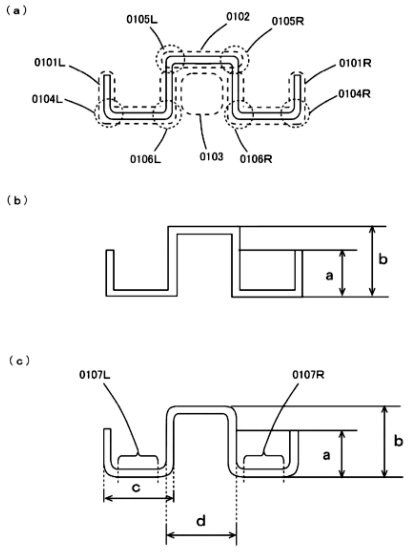

FIG.1

(11) **1-0045849 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48071/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03014

(85) 06/06/2019

(22) 08/11/2017

(86) PCT/KR2017/012571 08/11/2017

(30) 10-2016-0148113 08/11/2016 KR

(87) WO 2018/088786 17/05/2018

(51) ***H04B 1/00***

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) SONG, Seong-Jun (KR); JO, Kyung-Hwan (KR); KIM, Eun-Ji (KR); KWON, Jae-Hyun (KR); KIM, Sungjin (KR); SEO, Donginn (KR); LEE, Dohyeon (KR); LEE, Seung Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm ăngten thứ nhất dùng cho băng tần thứ nhất và băng tần thứ hai, ăngten thứ hai dùng cho băng tần thứ hai và băng tần thứ ba và khối xử lý trước được tạo cấu hình để tạo ra, dựa vào việc xác định dải tần số của tín hiệu thứ nhất nhận được qua ăngten thứ nhất và dải tần số của tín hiệu thứ hai nhận được qua ăngten thứ hai dùng cho băng tần thứ hai, tín hiệu được xử lý trước bằng cách kết hợp tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai dựa vào tỷ số của hệ số trọng số, và truyền tín hiệu được xử lý trước đến bộ thu tần số vô tuyến (radio frequency, RF) thứ nhất.

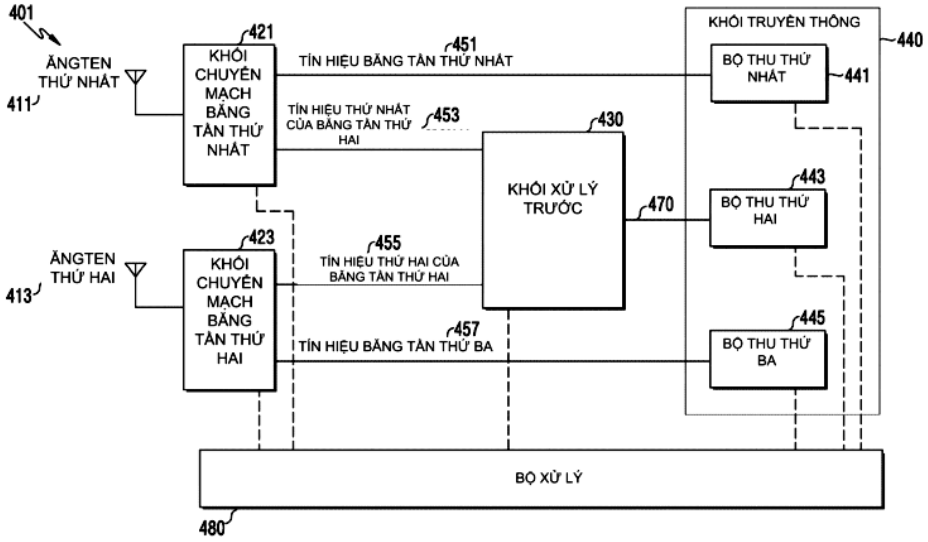

FIG. 4

(11) **1-0045850 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48072/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05017

(85) 31/08/2020

(22) 20/09/2018

(86) PCT/KR2018/011086 20/09/2018

(30) 10-2018-0037687 30/03/2018 KR
10-2018-0111222 18/09/2018 KR

(87) WO2019/190009 03/10/2019

(51) ***H05K 1/02***

(73) 1. **GNE TECH CO.,LTD.** (KR)
105ho, 31, Galmachi-ro 244beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13212, Republic of Korea
2. **KIM, JAE KU** (KR)
19-7, Dongil-ro 114-gil, Jungnang-gu, Seoul 02136, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Ku (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ DẠNG KHE HỞ CHO BẢNG MẠCH IN, VÀ KHỐI BAO GỒM GIÁ ĐỠ DẠNG KHE HỞ CHO BẢNG MẠCH IN VÀ TẤM CÁCH ĐIỆN ĐƯỢC GẮN VÀO GIÁ ĐỠ DẠNG KHE HỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dạng khe hở cho bảng mạch in, và khối bao gồm giá đỡ dạng khe hở cho bảng mạch in và tấm cách điện được ghép vào giá đỡ dạng khe hở này. Giá đỡ dạng khe hở cho bảng mạch in theo một phương án của sáng chế bao gồm: phần thân cố định có màng mỏng kim loại được tạo thành trên bề mặt đầu dưới của phần thân, và được cố định vào một bề mặt của bảng mạch in bằng cách hàn màng mỏng kim loại; rãnh kẹp được tạo thành theo hình dạng rãnh trên phần thân cố định, và có tấm cách điện được lồng và được kẹp chặt vào đó để bảo vệ phần tử trên một bề mặt của bảng mạch in; và phần chống tách rời được tạo thành trên đầu kia của phần thân cố định để được xác định bởi rãnh kẹp, để cố định tấm cách điện và ngăn tấm cách điện không bị tách rời.

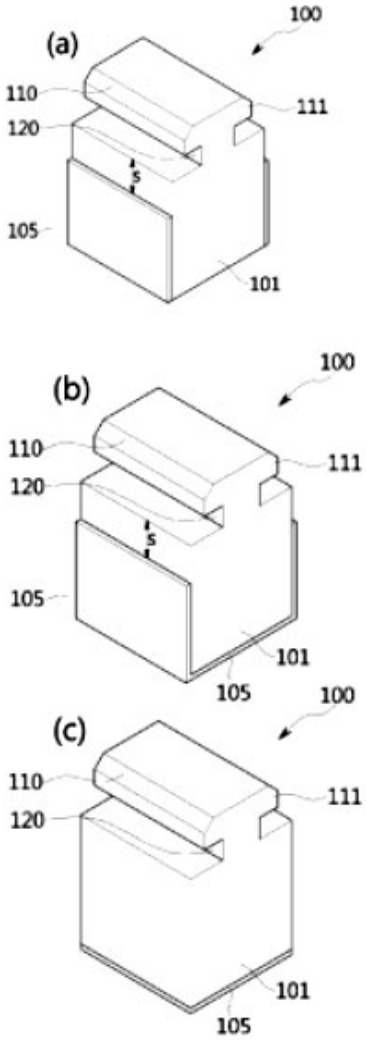
(a)
100
110
111
120
S
105
101
(b)
100
110
111
120
S
105
101
105
(c)
100
110
111
120
101
105

FIG.1

(11) **1-0045851 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48074/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04263

(85) 22/07/2020

(22) 29/10/2018

(86) PCT/JP2018/040178 29/10/2018

(30) 2017-246140 22/12/2017 JP

(87) WO 2019/123841 27/06/2019

(51) ***F04C 28/28***

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) HONDA, Keita (JP); ADACHI, Makoto (JP); FUJII, Yuusuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén (101) bao gồm cơ cấu nén (15), vỏ (10), và bộ phát hiện nhiệt độ (50). Cơ cấu nén (15) bao gồm trục quay (RA). Vỏ (10) chứa cơ cấu nén (15). Vỏ (10) bao gồm phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a). Cơ cấu nén (15) tiếp xúc với bề mặt bên trong của phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a). Bộ phát hiện nhiệt độ (50) được gắn vào bề mặt bên ngoài của phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a) và được tạo kết cấu để nhận biết nhiệt độ của phần tiếp xúc cơ cấu nén (10a).

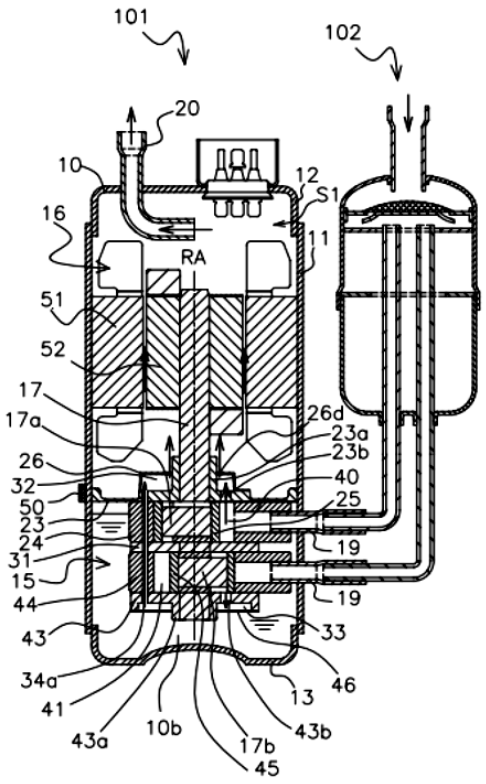

FIG. 1

(11) **1-0045852 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48075/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05968

(85) 19/10/2020

(22) 24/01/2019

(86) PCT/CN2019/073043 24/01/2019

(30) 201810260959.7 26/03/2018 CN
PCT/CN2019/072416 18/01/2019 CN

(87) WO 2019/184574 03/10/2019

(51) ***H04J 3/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Ji (CN); ZHU, Jun (CN); JIA, Qiong (CN); ZHANG, Jiayin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền tín hiệu này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, khối tín hiệu đồng bộ hóa khối SS/PBCH sau khi LBT thành công, trong đó vị trí thời gian thực tại đó khối SS/PBCH được gửi là vị trí thời gian được thiết đặt trước tương ứng với khối SS/PBCH trong cửa sổ tập hợp nhóm tín hiệu đồng bộ hóa, và cửa sổ tập hợp nhóm tín hiệu đồng bộ hóa bao gồm các vị trí thời gian được thiết đặt trước tương ứng lần lượt với một hoặc nhiều khối SS/PBCH. Theo giải pháp nêu trên, thiết bị mạng có thể gửi khối SS/PBCH được gửi tại các vị trí khả thi sau khi LBT thành công. Theo cách này, xác suất mà khối SS/PBCH được gửi được gửi thành công tại vị trí thời gian được thiết đặt trước có thể tăng lên.

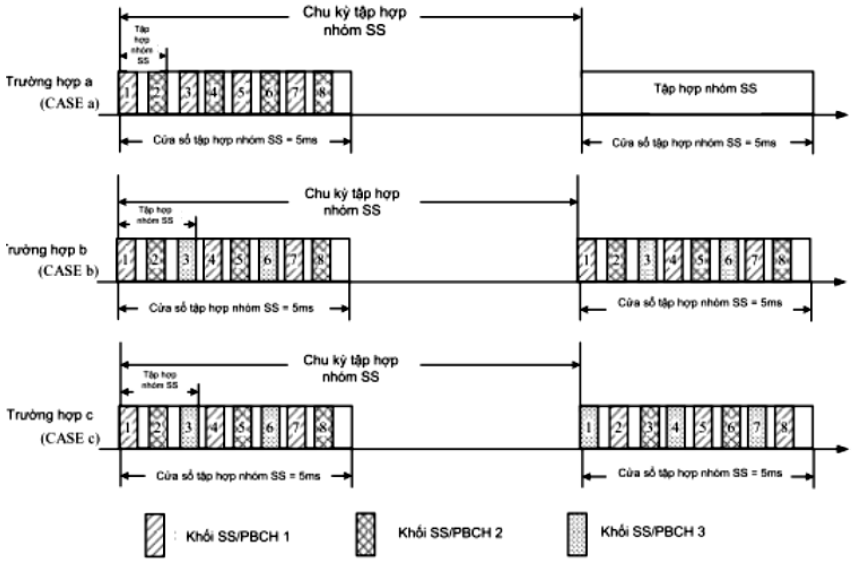
Chu kỳ tập hợp nhóm SS
Tập hợp nhóm SS
Trường hợp a (CASE a)
Tập hợp nhóm SS
Cửa sổ tập hợp nhóm SS = 5ms
Cửa sổ tập hợp nhóm SS = 5ms
Chu kỳ tập hợp nhóm SS
Tập hợp nhóm SS
Trường hợp b (CASE b)
Cửa sổ tập hợp nhóm SS = 5ms
Cửa sổ tập hợp nhóm SS = 5ms
Chu kỳ tập hợp nhóm SS
Tập hợp nhóm SS
Trường hợp c (CASE c)
Cửa sổ tập hợp nhóm SS = 5ms
Cửa sổ tập hợp nhóm SS = 5ms
Khối SS/PBCH 1
Khối SS/PBCH 2
Khối SS/PBCH 3

FIG.10

(11) **1-0045853 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48079/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03256

(85) 08/06/2020

(22) 26/09/2018

(86) PCT/JP2018/035763 26/09/2018

(30) 2017-216797 09/11/2017 JP

(87) WO 2019/093007 16/05/2019

(51) ***F04B 49/06***; *F04C 28/06*

(73) **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION** (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

(72) MATSUO, Norichika (JP); NAKAMURA, Hajime (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY NÉN KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất máy nén khí giảm được mômen xoắn tải ở thời điểm khởi động và phương pháp điều khiển máy nén khí này. Máy nén (1) bao gồm thân máy nén (2), mô tơ điện (6) dẫn động thân chính (2), và mạch cấp dòng điện (21) cấp dòng điện đến mô tơ điện (6). Mạch (21) chuyển đổi được giữa chế độ vận hành ổn định trong đó điện áp danh định của bộ phận cấp nguồn được cấp đến mô tơ điện và chế độ khởi động trong đó điện áp thấp hơn điện áp danh định được cấp đến mô tơ điện. Máy nén (1) còn bao gồm van điều chỉnh nạp vào (100) chuyển mạch được giữa trạng thái mở và trạng thái đóng, và bộ điều khiển (20) điều khiển các chế độ của mạch (21) và trạng thái mở và trạng thái đóng của van (100). Bộ điều khiển (20) xác định xem mô tơ điện (6) đã đạt đến vận tốc quay danh định hay chưa. Van (100) được đóng lại và mạch (21) được thiết lập ở chế độ khởi động trong khoảng thời gian từ thời gian khởi động đến thời gian khởi động vận hành ổn định khi xác định được rằng vận tốc quay của mô tơ điện (6) đạt đến vận tốc quay danh định, và mạch (21) được chuyển đổi sang chế độ vận hành ổn định và van (100) được mở ra đồng bộ với việc chuyển đổi cho một khoảng thời gian sau thời gian khởi động vận hành ổn định.

Fig.1

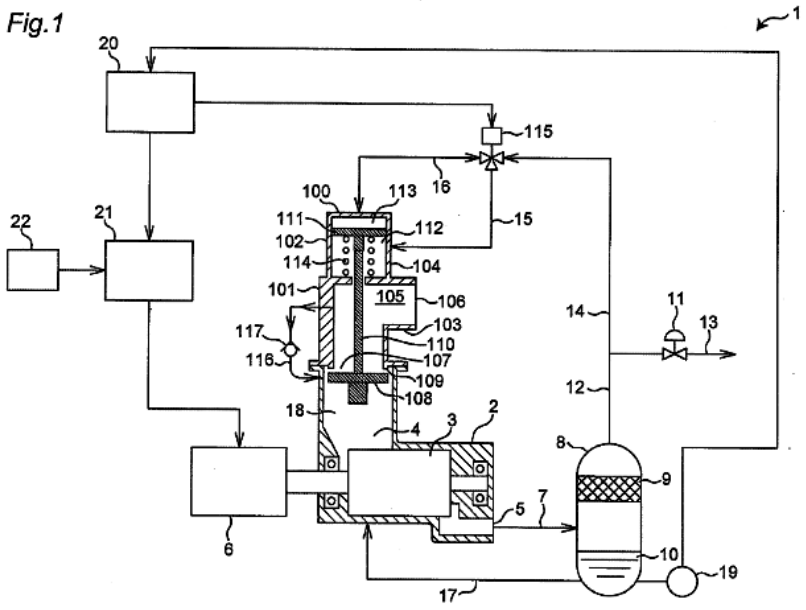
1
20
115
16
100
113
111
112
15
22
21
102
114
104
101
105
106
14
11
13
117
103
116
110
107
12
109
108
18
4
3
2
8
9
5
7
6
10
19
17

(11) **1-0045854 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48081/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-08005

(85) 13/12/2021

(22) 11/06/2020

(86) PCT/US2020/037214 11/06/2020

(30) 62/861,390 14/06/2019 US

(87) WO2020/252151 17/12/2020

(51) ***A61P 3/00***; *C07D 401/14; A61P 37/00; A61P 29/00; A61P 35/00*

(73) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) CANALES, Eda Y. (US); DESAI, Manoj C. (US); GORMAN, Eric (US); LI, Jiayao (US); SAITO, Roland D. (US); TAYLOR, James G. (US); WRIGHT, Nathan E. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU HÒA COT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU HÒA COT NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến chất điều hòa Cot (ung thư tuyến giáp Osaka) có Công thức chung (I) và phương pháp sử dụng và quá trình sản xuất chất này.

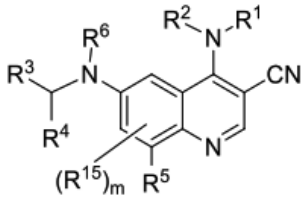

(I)

(11) **1-0045855 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48082/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2021-07083
(85) 05/11/2021
(22) 02/07/2020
(86) PCT/KR2020/008660 02/07/2020
(30) 10-2019-0080460 04/07/2019 KR
(87) WO2021/002700 07/01/2021
(51) ***C07C 67/08***; *C07C 67/48*
(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); KIM, Hyun Kyu (KR); LEE, Seok Goo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC VẬT LIỆU GỐC DIESTE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu gốc dieste liên tục trong quy trình sản xuất liên tục bao gồm một phần phản ứng trong đó tổng số các đơn vị phản ứng N từ đơn vị phản ứng thứ nhất đến đơn vị phản ứng thứ N được kết nối theo dãy. Phương pháp bao gồm bước nạp liệu axit dicarboxylic và rượu bậc nhất, trong đó nạp liệu rượu bậc nhất được chia thành nạp liệu phía trước được đưa vào đơn vị phản ứng thứ nhất và nạp liệu phần đuôi được đưa vào một hoặc nhiều đơn vị phản ứng được chọn trong số đơn vị phản ứng thứ hai đến đơn vị phản ứng thứ N, trong đó lượng nạp liệu phần đuôi là 5 đến 80% khối lượng dựa trên tổng lượng nạp liệu của rượu bậc nhất vào một phần phản ứng, và N là số nguyên từ 3 đến 6. Theo sáng chế, có thể đảm bảo quá trình vận hành dễ dàng thông qua việc làm giảm lượng hồi lưu so với quy trình theo mẻ điển hình và giảm thể tích hơi nước để gia nhiệt thiết bị phản ứng, và để đảm bảo tính khả thi về kinh tế của sản phẩm thông qua tiết kiệm năng lượng.

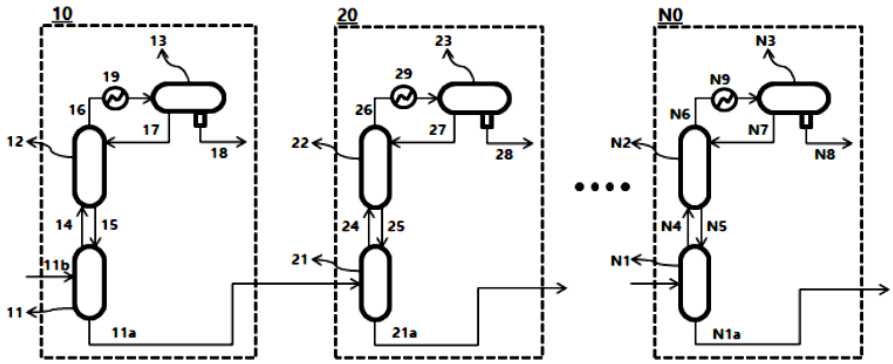

FIG. 2

(11) **1-0045856 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48141/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-05336

(85) 27/09/2019

(22) 13/03/2018

(86) PCT/JP2018/009602 13/03/2018

(30) 2017-173612 11/09/2017 JP

(87) WO 2019/049401 14/03/2019

(51) ***A61G 5/10***; *A47C 1/031*

(73) **KABUSHIKIKAISYA DOBASHI SEISAKUSYO** (JP)
365-1 Masari Yatsushirocho Fuefuki City Yamanashi 4060824, Japan

(72) Dobashi Etsuko (JP); Sugahara Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GHẾ ĐIỀU DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập ghế điều dưỡng có cơ cấu liên kết, nhờ cơ cấu này thao tác tăng góc mở giữa lưng và mặt ghế và thao tác hạ phía sau của mặt ghế được thực hiện trong khi vẫn liên kết với quá trình ngả và người ngồi có thể duy trì tư thế thoải mái mà lưng không bị trượt. Đầu sau của khung mặt ghế (5) nối quay với khung lưng (4), đầu dưới của khung lưng (4) được đỡ bằng khung thân chính (1) qua khung nối (14) để có thể chuyển động lên và xuống, mũi pittông của lò xo khí (10) có cơ cấu khóa chuyển động tiến và lùi của pittông nối với điểm quay (16) của khung lưng (4) và khung nối (14) và đầu dưới của khung lưng (4) có thể được đỡ theo cách cố định bằng cơ cấu khóa.

Fig.3

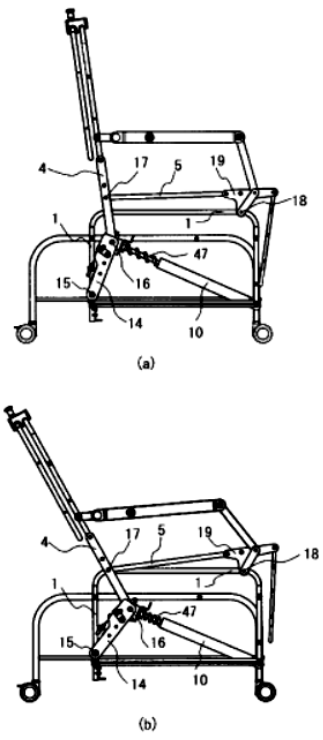

(11) **1-0045857 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48318/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-02504
(85) 04/05/2020
(22) 05/10/2018
(86) PCT/JP2018/037368 05/10/2018
(30) 2017-195345 05/10/2017 JP
(87) WO 2019/070054 11/04/2019
(51) ***H02K 15/02***; *H02K 1/16; H02K 1/04; H02K 1/12*
(73) 1. **DENSO CORPORATION** (JP)
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref. 448-8661, Japan
2. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) AOKI, Tetsuya (JP); TANIGUCHI, Makoto (JP); ISHIZUKA, Atsuo (JP); DOI, Satoshi (JP); OKAZAKI, Keiichi (JP); FUJIMURA, Hiroshi (JP); TAKASE, Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LÁ LÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÁ LÕI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lá lõi (1) và phương pháp sản xuất lá lõi này. Lá lõi (1) có phần lưng lõi hình khuyên (11) và các phần răng 12 kéo dài từ phần lưng lõi (11) hướng về tâm quay O của lá lõi này. Lá lõi (1) thu được bằng cách thực hiện bước cắt, bước cuộn và bước gỡ bỏ. Trong bước gỡ bỏ, có lớp phủ cách ly (31), mà ở trên vùng của lá thép từ tính có hạt định hướng (3) để tạo thành phần lưng lõi dạng dải, trên phần lưng lõi dạng dải (21) của bản lá (2) hoặc trên phần lưng lõi (11) của các lá lõi (1), được gỡ ra ít nhất một phần.

FIG.1A

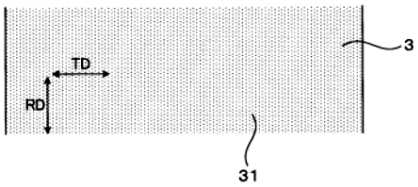

FIG.1B

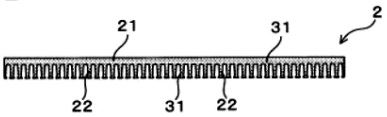

FIG.1C

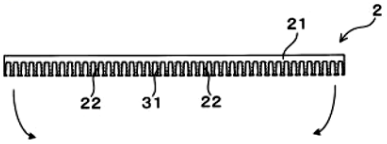

FIG.1D

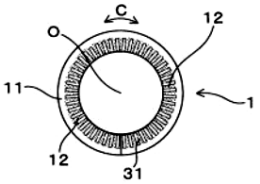

(11) **1-0045858 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48410/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-06242

(85) 07/11/2019

(22) 21/05/2018

(86) PCT/US2018/033663 21/05/2018

(30) 62/508,455 19/05/2017 US

(87) WO 2018/213826 22/11/2018

(51) ***G01S 19/14***; *H04N 21/45; H04N 7/20; H01Q 21/00*

(73) **VOXX INTERNATIONAL CORPORATION** (US)
180 Marcus Boulevard, Hauppauge, NY 11788, United States of America

(72) TINAPHONG, Prapan, Paul (US); HUNG, Chung, Hua (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĂNG TEN ĐỂ NHẬN TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH PHÁT RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĂNG TEN ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ NHẬN TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH PHÁT RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ăng ten (2) để nhận tín hiệu truyền hình phát rộng trên không trung bao gồm ăng ten định hướng (4) có thể điều khiển được, bệ đỡ (10) mà ăng ten định hướng được gắn có thể xoay, mô tơ bước (6) để thực hiện xoay ăng ten định hướng có thể điều khiển và mạch điều khiển (12). Mạch điều khiển nhận tín hiệu điều khiển và làm cho mô tơ bước quay ăng ten định hướng có thể điều khiển được. Ăng ten định hướng được điều khiển sao cho búp sóng chính của nó thường được hướng đến ăng ten truyền tín hiệu truyền hình được lựa chọn bởi người sử dụng hệ thống ăng ten. Việc điều khiển ăng ten định hướng dựa trên thông tin vị trí địa lý liên quan đến ăng ten truyền tín hiệu truyền hình.

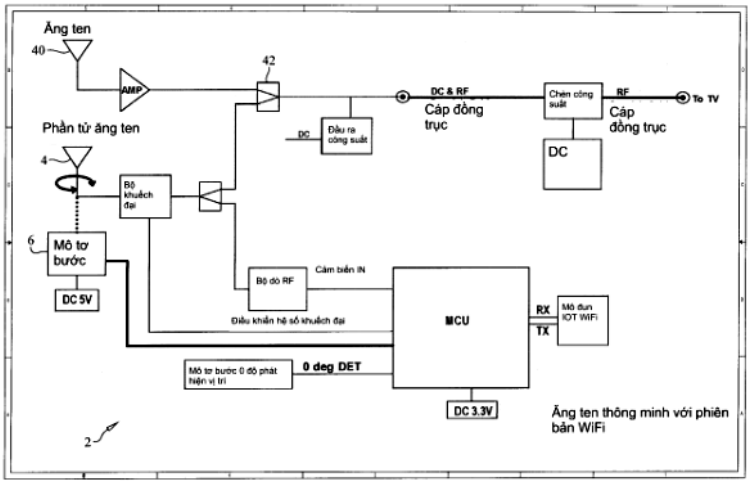

FIG. 16

(11) **1-0045859 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48411/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2020 392 A
(21) 1-2020-04214
(85) 21/07/2020
(22) 31/12/2017
(86) PCT/CN2017/120454 31/12/2017
(87) WO 2019/127607 04/07/2019
(51) ***C07K 16/00***; *A61K 38/08; A61K 39/395; A61K 38/07; A61K 38/12*
(73) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO. LTD** (CN)
Building 12, No. 260 Sixth Street, Zheng Tai Zhong Zi Sci & Tech. Park, HEDA Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) ZHAO, Robert Yongxin (US); YANG, Qingliang (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); ZHAO, Linyao (CN); GAI, Shun (CN); YE, Hangbo (CN); LEI, Jun (CN); XU, Yifang (CN); CAO, Mingjun (CN); GUO, Huihui (CN); JIA, Junxiang (CN); TONG, Qianqian (CN); LI, Wenjun (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); BAI, Lu (CN); CAI, Xiang (CN); ZHUO, Xiaotao (CN); ZHANG, Xiuzheng (CN); ZHENG, Jun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ TUBULYSIN CÓ NHÓM LIÊN KẾT MẠCH BÊN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên hợp của chất tương tự tubulysin với phân tử gắn kết tế bào bằng các nhóm liên kết mạch nhánh/mạch bên để có sự giải phóng tốt hơn của hợp chất liên hợp và việc điều trị hướng đích các tế bào bất thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp liên hợp phân tử của chất tương tự tubulysin với phối tử gắn kết tế bào bằng nhóm liên kết mạch nhánh, cũng như phương pháp sử dụng thể liên hợp này trong việc điều trị hướng đích bệnh ung thư, bệnh nhiễm khuẩn và bệnh tự miễn.

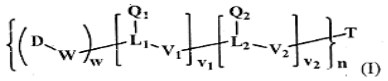

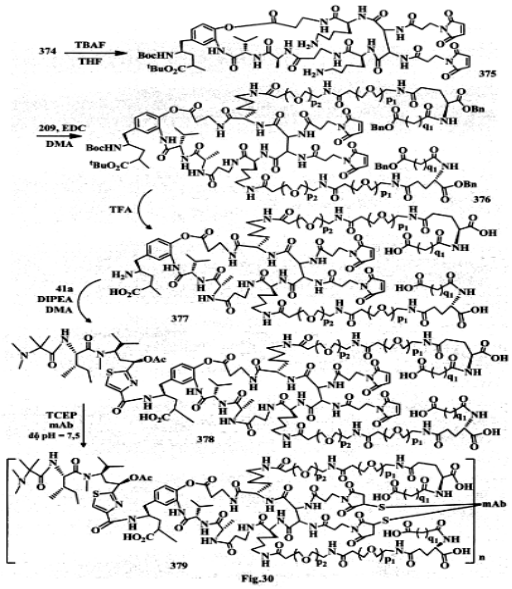

Fig.30

(11) **1-0045860 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48413/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05250

(85) 11/09/2020

(22) 15/03/2019

(86) PCT/EP2019/056560 15/03/2019

(30) 18162244.0 16/03/2018 EP

(87) WO2019/175396 19/09/2019

(51) ***C07C 233/60***; *A61K 31/16; A61P 37/00*

(73) **IMMUNIC AG** (DE)
Lochhamer Schlag 21, 82166 Gräfelfing, Germany

(72) VITT, Daniel (DE); MÜHLER, Andreas (DE); GRÖPPEL, Manfred (DE); KOHLHOF, Hella (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TINH THỂ ĐA HÌNH DẠNG A CỦA HYDRAT CỦA MUỐI CANXI CỦA HỢP CHẤT VIDOFLUDIMUS, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TINH THỂ NÀY**

(57) Đối tượng của sáng chế là tinh thể trắng đa hình dạng A của muối Ca của hợp chất có công thức I hoặc solvat và/hoặc hydrat của nó với tỷ lệ mol của hợp chất có công thức I hoặc solvat và/hoặc hydrat của nó so với canxi là 2±0,3. Đối tượng của sáng chế là cụ thể hợp chất có công thức I hoặc solvat và/hoặc hydrat của nó đặc trưng bởi phổ nhiễu xạ bột tia X có các đỉnh đặc trưng được biểu thị bằng góc 2-teta tính bằng độ ở ±0,2 các giá trị sau: 2 theta = 5,91°, 9,64°, 16,78°, 17,81°, 19,81°, 25,41°. Cụ thể sáng chế đề cập đến các dạng đa hình mới của các muối canxi của muối Ca của hợp chất có công thức I hoặc solvat và/hoặc hydrat của nó mà ức chế dihydroorotat dehydrogenaza (DHODH), quy trình điều chế các hợp chất này, dược phẩm chứa chúng và việc sử dụng chúng để điều trị và ngăn ngừa các bệnh, cụ thể việc sử dụng chúng để điều trị các bệnh có thể thu lợi từ việc ức chế dihydroorotat dehydrogenaza (DHODH).

(11) **1-0045861 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48414/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-03062
(85) 29/05/2020
(22) 29/10/2018
(86) PCT/KR2018/012934 29/10/2018
(30) 10-2017-0142374 30/10/2017 KR
(87) WO 2019/088627 09/05/2019
(51) ***H04N 21/45***; *H04N 21/81; H04N 21/454; H04N 21/431*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Sung Won (KR); KIM, Do Sung (KR); YOO, Young Joon (KR); YOON, Hyun Don (KR); LEE, Bong Seok (KR); LEE, Hee Ran (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ, trong đó thông tin về lịch sử người dùng xem được lưu trữ, và bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận dạng nội dung người dùng ưa thích dựa vào thông tin lịch sử xem đã lưu trữ, và cung cấp thông tin tương ứng với nội dung ưa thích được nhận dạng. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để, cung cấp thông tin cho người dùng tương ứng với nội dung người dùng ưa thích được nhận dạng, dựa vào nội dung được cung cấp cho người dùng bao gồm quảng cáo người dùng không ưa thích.

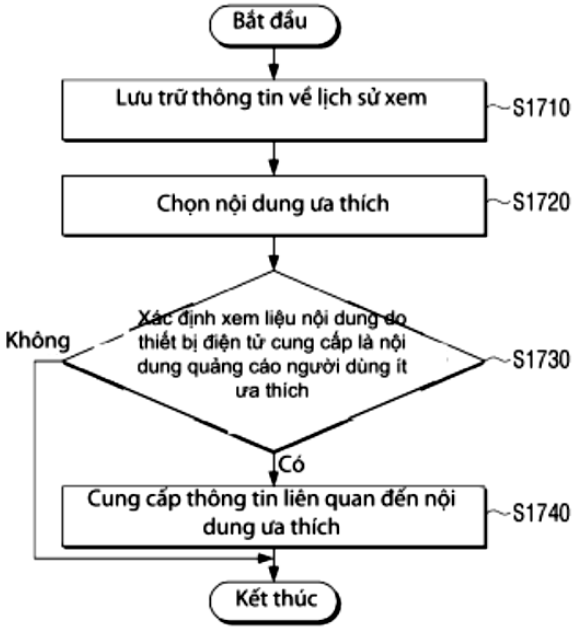

FIG.17

(11) **1-0045862 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48415/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2019 372 A
(21) 1-2018-04881
(85) 31/10/2018
(22) 30/03/2017
(86) PCT/FR2017/000060 30/03/2017
(30) 16/00554 01/04/2016 FR
(87) WO 2017/168059 A1 05/10/2017
(51) ***A61K 31/19***; *A61K 9/50*
(73) **DEBREGEAS ET ASSOCIES PHARMA** (FR)
79 rue de Miromesnil, 75008 Paris, France
(72) GUIRAUD Julien (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT HYDROXYBUTYRIC (GHB)

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng tức thì của axit hydroxybutyric (GHB) hoặc một trong số muối được phép dùng trong điều trị bệnh của nó, được dùng qua đường uống. Dược phẩm này chứa từ 0,37 đến 1,75g GHB, cụ thể là natri oxybat; khi dưới dạng các hạt cốm, các hạt cốm này có thành phần sau (được tính bằng % trọng lượng so với tổng trọng lượng của các hạt cốm):

- hoạt chất (natri oxybat): 50 đến 60%;
- chất làm sủi bọt: 5 đến 15%;
- chất pha loãng: 2 đến 18%;
- chất kết dính: 3 đến 10%;
- chất nền (lõi rắn của hạt cốm): 15 đến 25%;
- chất phủ/chất tạo hương vị/chất làm ngọt/chất bôi trơn: 3 đến 6%. Dược phẩm này dùng để duy trì việc kiêng rượu của bệnh nhân nghiện rượu nhẹ hoặc trung bình hoặc nghiện rượu nặng hoặc rất nặng, hoặc có hoặc không có bệnh gan.

(11) **1-0045863 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48417/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02527

(22) 06/05/2021

(30) 202010379302.X 07/05/2020 CN

(51) ***G01C 19/5755***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) LIUS Chandra (ID); LEE Kuan-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị và thiết bị hiển thị, trong đó panen hiển thị bao gồm vùng điểm ảnh có nhiều điểm ảnh. Vùng điểm ảnh bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai, trong đó hệ số truyền qua của khu vực thứ hai lớn hơn hệ số truyền qua của khu vực thứ nhất. Khu vực thứ hai có vùng phủ và chiều rộng của vùng phủ này không nhỏ hơn 0,43 milimet.

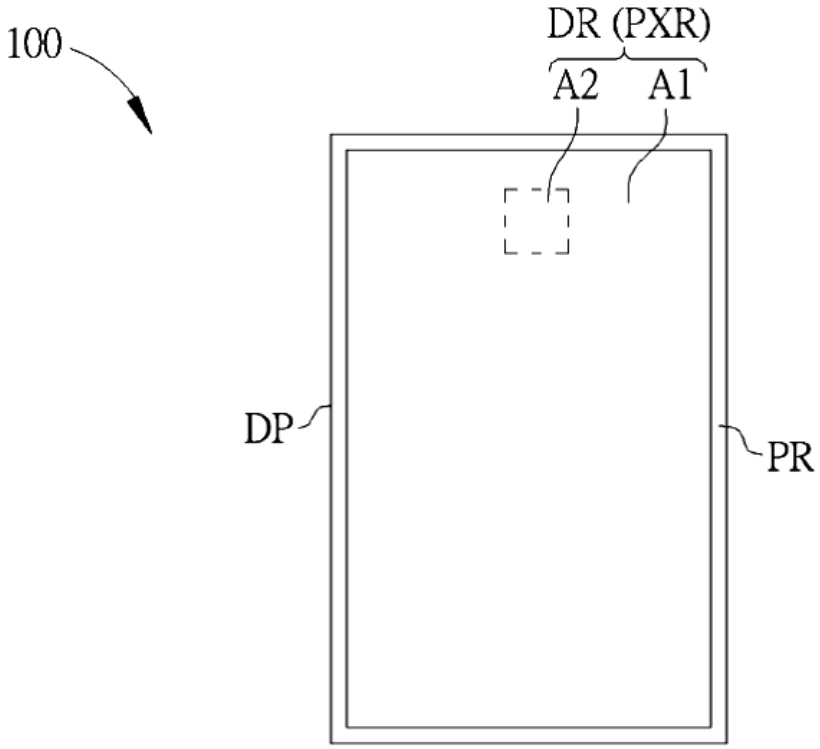

FIG. 1

(11) **1-0045864 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48418/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06498

(85) 09/11/2020

(22) 04/04/2019

(86) PCT/US2019/025791 04/04/2019

(30) 62/656,219 11/04/2018 US

(87) WO 2019/199571 17/10/2019

(51) ***C10G 7/12***; *C10G 11/00; B01D 3/00; B01J 19/32*

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) CHEN, Liang (US); LOEZOS, Peter (US); LEW, Perry (US); TOMSULA, Bryan (US); GROTEN, Willibrord A. (US); PODREBARAC, Gary G. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CHƯNG CẤT XÚC TÁC VÀ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DẠNG CỘT CHƯNG CẤT BAO GỒM KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chưng cất xúc tác mà có thể bao gồm khung làm việc cứng có ít nhất là hai lưới với các ống có thể thấm chất lưu nằm ngang được lắp vào các lưới nêu trên để tạo ra các đường dẫn chất lưu giữa các ống có thể thấm chất lưu nằm ngang. Ngoài ra, mỗi ống có thể thấm chất lưu nằm ngang có thể có profin của hình đa giác 6 mặt. Ngoài ra, kết cấu chưng cất xúc tác có thể bao gồm các tấm thẳng đứng hoặc các sợi dây nối các ống được xếp thẳng hàng theo chiều thẳng đứng của các ống có thể thấm chất lưu nằm ngang. Hơn thế nữa, các tấm thẳng đứng hoặc dây kim loại nối từ góc của một các ống được xếp thẳng hàng theo chiều thẳng đứng với góc của ống thẳng hàng thẳng đứng liền kề.

Fig.1

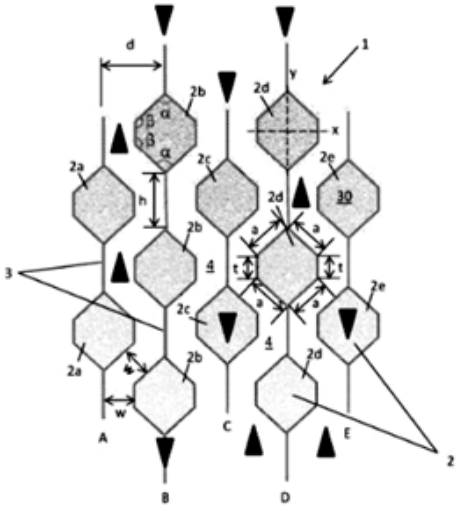

(11) **1-0045865 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48482/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03234

(85) 02/06/2021

(22) 01/11/2019

(86) PCT/CN2019/115078 01/11/2019

(30) 201811301905.7 02/11/2018 CN

(87) WO 2020/088660 07/05/2020

(51) ***H04W 52/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Lixia (CN); FENG, Shulan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiết kiệm năng lượng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị tiết kiệm năng lượng, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất này được sử dụng để biểu thị thời gian xử lý được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối để xử lý thông tin cần được xử lý; và tạo cấu hình, bởi thiết bị mạng, tài nguyên miền thời gian cho thông tin cần được xử lý dựa vào thông tin thứ nhất, và gửi thông tin thứ hai đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin thứ hai này được sử dụng để biểu thị tài nguyên miền thời gian. Sau khi nhận thông tin thứ hai, thiết bị đầu cuối điều chỉnh thời gian xử lý nêu trên dựa vào tài nguyên miền thời gian được biểu thị bởi thông tin thứ hai, để giảm xung nhịp của mỗi môđun tương ứng với thời gian xử lý, nhờ đó thực hiện việc tiết kiệm năng lượng cho thiết bị đầu cuối. Ngoài ra, thiết bị mạng này tạo cấu hình tài nguyên miền thời gian dựa vào thời gian xử lý của thiết bị đầu cuối, sao cho tài nguyên miền thời gian được tạo cấu hình được thích ứng với thời gian xử lý tương ứng, nhờ đó bảo đảm được tính linh hoạt của cấu hình tài nguyên miền thời gian.

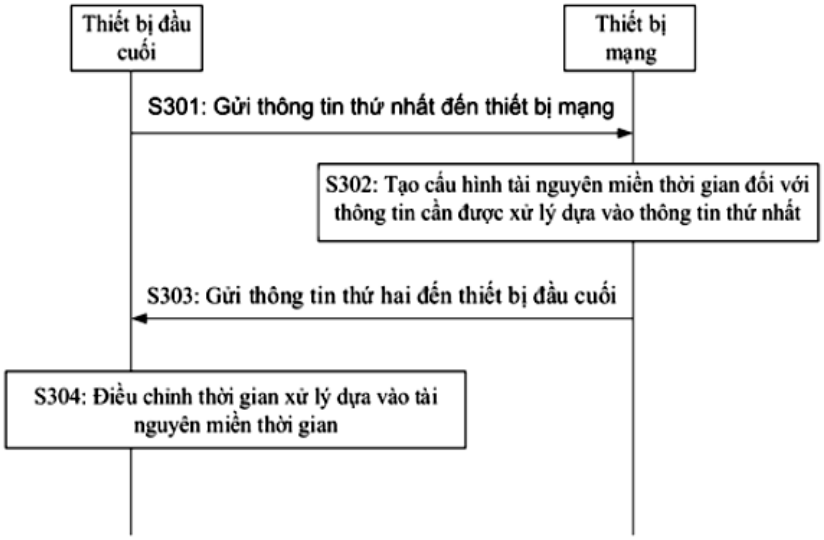
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S301: Gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị mạng
S302: Tạo cấu hình tài nguyên miền thời gian đối với thông tin cần được xử lý dựa vào thông tin thứ nhất
S303: Gửi thông tin thứ hai đến thiết bị đầu cuối
S304: Điều chỉnh thời gian xử lý dựa vào tài nguyên miền thời gian

FIG. 3

(11) **1-0045866 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48585/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04953

(85) 10/09/2019

(22) 21/03/2018

(86) PCT/US2018/023602 21/03/2018

(30) 62/476,354 24/03/2017 US

(87) WO 2018/175612 A1 27/09/2018

(51) ***G01B 3/10***

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of Ameria

(72) MCKINSTER, Scott Earl (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN CÓ BỘ KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ RÚT LẠI DỰA TRÊN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn, bao gồm hệ thống rút lại lưỡi đo dựa trên lò xo. Thước cuộn này bao gồm bộ kiểm soát tốc độ rút lại dựa trên chất lưu. Bộ kiểm soát tốc độ có thể được tạo thành từ kết cấu rôto/stato. Rôto được ghép nối với trục cuộn và stato được ghép với hộp thước đối diện với rôto. Rôto chuyển đổi một phần năng lượng quay từ trục cuộn thành chuyển động của chất lưu (ví dụ: chuyển động của không khí, chuyển động của dầu, v.v. thông qua ma sát) có tác dụng làm chậm hoặc giới hạn tốc độ rút lại/quay của trục cuộn khi lò xo trong hệ thống rút lại lưỡi đo giãn dẫn động trục cuộn trong quá trình rút lưỡi đo.

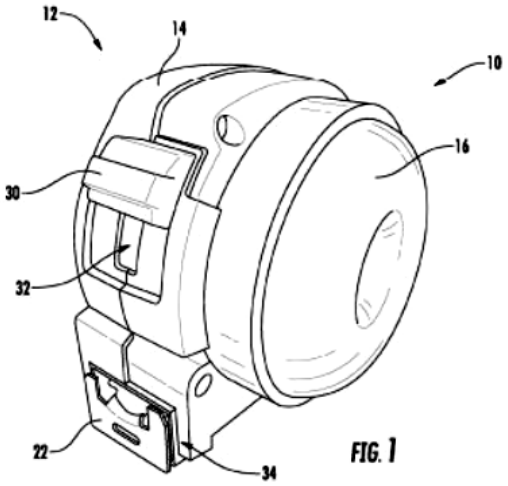

FIG. 1

(11) **1-0045867 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48741/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01599

(85) 19/03/2020

(22) 20/08/2018

(86) PCT/US2018/047045 20/08/2018

(30) 62/547,941 21/08/2017 US

(87) WO 2019/040354 28/02/2019

(51) ***A43B 13/20***; *A43B 7/14; A43B 3/00; A43B 13/18*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) PATTON, Levi J. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY VÀ SẢN PHẨM GIÀY BAO GỒM HỆ THỐNG ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ bàn chân cho sản phẩm của giày hoặc các thiết bị tiếp xúc chân khác có thể bao gồm một hoặc nhiều trong số sau: (a) máy nén (210) có cửa nạp khí (210A) và cửa thoát khí (210B); (b) van điện từ thứ nhất (220) có cửa nạp khí (220A), cửa thoát khí thứ nhất (220H), và cửa thoát khí thứ hai (220F); (c) đường dẫn chất lưu thứ nhất (212) nối cửa thoát khí (210B) của máy nén (210) với cửa nạp khí (220A) của van điện từ thứ nhất (220); (d) van điện từ thứ hai (230) có cửa nạp khí (230A) và cửa thoát khí (230B); (e) đường dẫn chất lưu thứ hai (222H) nối cửa thoát khí thứ nhất (220H) của van điện từ thứ nhất (220) với cửa nạp khí (230A) của van điện từ thứ hai (230); (f) van điện từ thứ ba (240) có cửa nạp khí (240A) và cửa thoát khí (240B); (g) đường dẫn chất lưu thứ ba (222F) nối cửa thoát khí thứ hai (220F) của van điện từ thứ nhất (220) với cửa nạp khí (240A) của van điện từ thứ ba (240); (h) ruột bóng nạp đầy chất lưu thứ nhất (202H) được cấu hình để nâng đỡ ít nhất phần thứ nhất của lòng bàn chân người dùng, trong đó ruột bóng nạp đầy chất lưu thứ nhất (202H) có cửa khí (204H); (i) đường dẫn chất lưu thứ tư (230H) nối cửa thoát khí (230B) của van điện từ thứ hai (230) với cửa khí (204H) của ruột bóng nạp đầy chất lưu thứ nhất (202H); (j) ruột bóng nạp đầy chất lưu thứ hai (202F) được cấu hình để nâng đỡ ít nhất phần thứ hai của lòng bàn chân người dùng, trong đó ruột bóng nạp đầy chất lưu thứ hai (202F) có cửa khí (204F); và (k) đường dẫn chất lưu thứ năm (240F) nối cửa thoát khí (240B) của van điện từ thứ ba (240) với cửa khí (204F) của ruột bóng nạp đầy chất lưu thứ hai (202F).

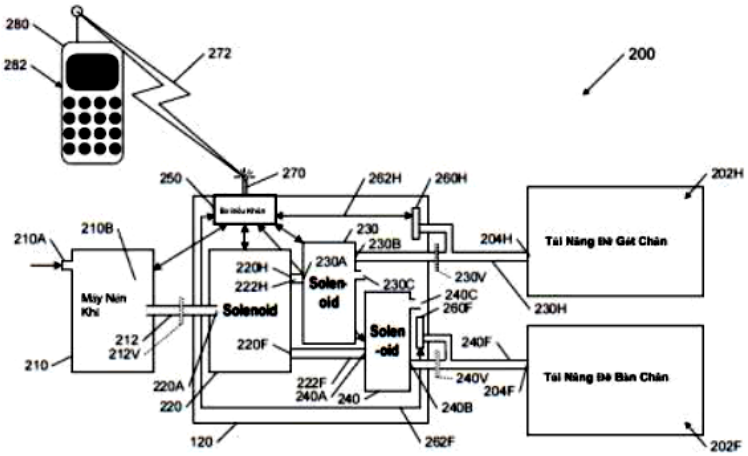
280
282
272
200
270
250
262H
260H
202H
210A
210B
230
230B
204H
Tải Nâng Đỡ Gót Chân
220H
222H
230A
Solen-oid
230C
230V
240C
260F
230H
Máy Nén Khí
Solenoid
220F
Solen-oid
240F
212
212V
240V
204F
Tải Nâng Đỡ Bàn Chân
210
220A
220
222F
240A
240
240B
120
262F
202F

Fig.2A

(11) **1-0045868 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48742/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-00067

(85) 03/01/2020

(22) 21/06/2018

(86) PCT/US2018/038844 21/06/2018

(30) 62/523,735 22/06/2017 US
62/664,051 27/04/2018 US

(87) WO 2018/237201 27/12/2018

(51) ***A61K 38/48***; *C07K 14/435*

(73) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED** (US)
50 Northern Avenue Boston, MA 02210, United States of America

(72) MADISON, Edwin, L. (US); SOROS, Vanessa (CA); POPKOV, Mikhail (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT SERIN PROTEAZA KIỂU MÀNG 1 (MTSP-1) ĐƯỢC CẢI BIẾN, PROTEIN DUNG HỢP, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit MTSP-1 được cải biến để phân cắt protein bổ thể C3 để ức chế hoạt tính của nó và nhờ đó ức chế sự hoạt hóa bổ thể. Sáng chế cũng đề cập đến protein dung hợp và chế phẩm chứa polypeptit MTSP-1 được cải biến này, và axit nucleic và vectơ mã hóa polypeptit MTSP-1 được cải biến này, và dược phẩm chứa axit nucleic và vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất polypeptit MTSP-1 được cải biến và protein dung hợp.

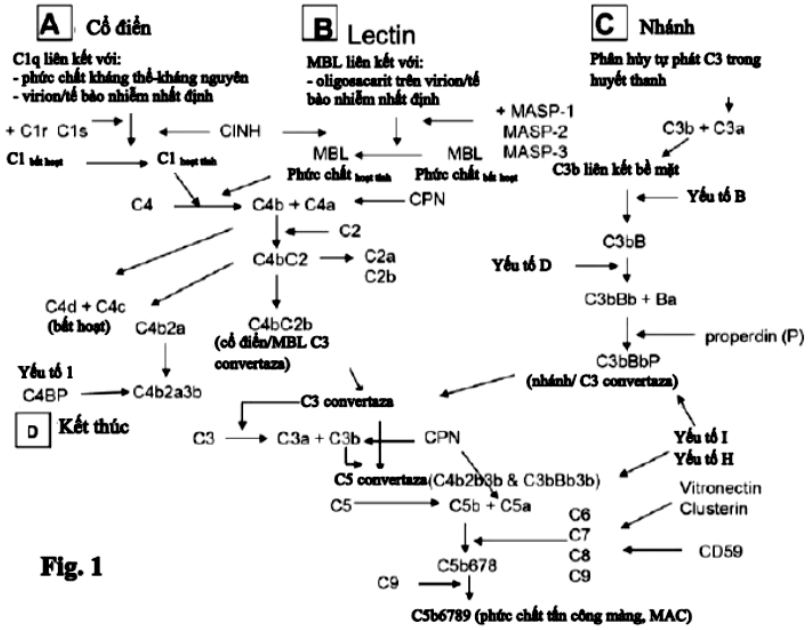

Fig. 1

(11) **1-0045869 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48744/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2020-03476
(85) 16/06/2020
(22) 06/12/2018
(86) PCT/EP2018/025310 06/12/2018
(30) 17020559.5 06/12/2017 EP
(87) WO2019/110147 13/06/2019
(51) ***C21C 7/00***; *C21C 5/32; C21C 7/068; C21C 5/30; C21C 5/46*
(73) **LINDE GMBH** (DE)
Dr.-Carl-von-Linde-Straße 6-14, Pullach, 82049 Germany
(72) Andrew CAMERON (GB)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH PHUN VẬT LIỆU HẠT VÀO BỂ KIM LOẠI LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phun vật liệu dạng hạt vào bể kim loại lỏng trong đó bể kim loại lỏng chứa các chất cần oxy hóa, trong đó vật liệu dạng hạt được đưa vào bể kim loại lỏng bằng luồng khí thứ nhất. Tốc độ phun chất rắn được kiểm soát sao cho nhiệt độ của bể kim loại lỏng hoặc sự tăng giảm nhiệt độ của bể kim loại lỏng được duy trì trong phạm vi nhiệt độ được xác định và độ sâu thâm nhập của luồng khí thứ nhất vào bể kim loại lỏng được kiểm soát bằng cách điều chỉnh lưu lượng luồng khí thứ nhất. Ít nhất một luồng khí thứ hai được phun vào bể kim loại lỏng, trong đó luồng khí thứ nhất và thứ hai là khí oxy hóa, cụ thể là oxy và tổng luồng khí thứ nhất và thứ hai được xác định dựa trên khối lượng của các chất cần oxy hóa và thời gian mong muốn để oxy hóa khối lượng các chất này.

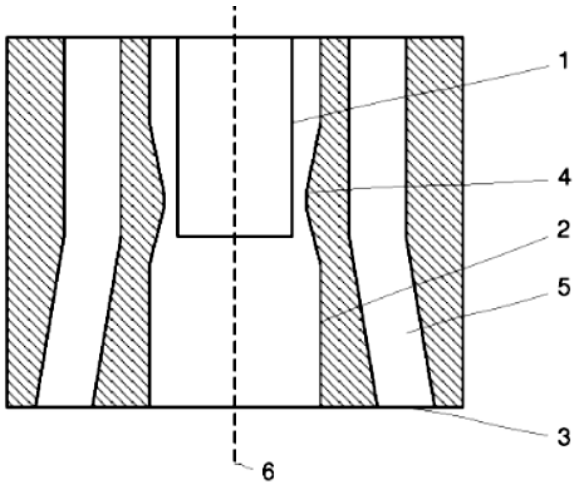

Fig.2

(11) **1-0045870 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48775/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00999

(22) 24/02/2020

(30) 16/290,938 03/03/2019 US

(51) ***H01L 27/00***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Lin Hsiao-Lang (TW); Tsai Tsung-Han (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phát quang bao gồm bộ phận phát quang thứ nhất và bộ phận phát quang thứ hai. Bộ phận phát quang thứ nhất bao gồm lớp composit thứ nhất, và lớp composit thứ nhất này bao gồm lớp phát quang hữu cơ. Bộ phận phát quang thứ hai liền kề bộ phận phát quang thứ nhất, bộ phận phát quang thứ hai này bao gồm lớp composit thứ hai, và lớp composit thứ hai này bao gồm một lớp phát quang chấm lượng tử. Chiều dày của lớp composit thứ nhất khác chiều dày của lớp composit thứ hai.

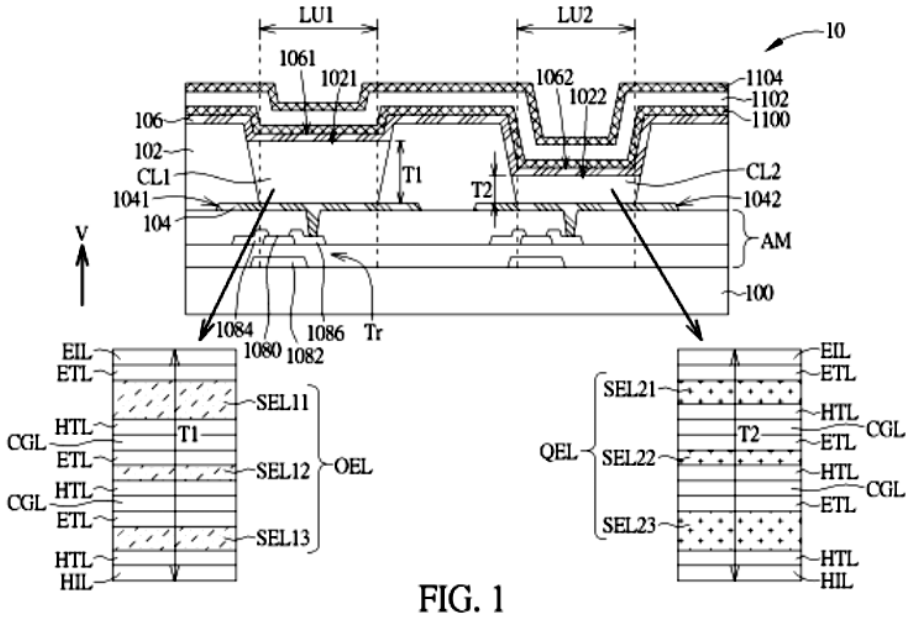

FIG. 1

(11) **1-0045871 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48797/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07510

(85) 24/12/2020

(22) 11/04/2019

(86) PCT/KR2019/004311 11/04/2019

(30) 10-2018-0069736 18/06/2018 KR

(87) WO 2019/245142 26/12/2019

(51) ***A61K 9/127***; *A61P 17/14*; *A61K 31/506*; *A61K 31/58*

(73) **MOOGENE MEDI CO., LTD.** (KR)
(Sampyeong-dong, KOREA BIO PARK) #C-803,700, Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13488, Republic of Korea

(72) YU, Kyeong Nam (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LÀM GIẢM TÌNH TRẠNG RỤNG LÔNG TÓC CHỨA THỂ LIÊN HỢP CỦA LIPOSOM CÓ KÍCH THƯỚC NANO VÀ VI BONG BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp của liposom kích thước nano và vi bong bóng trong đó dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng lông tóc như finasterit, minoxidil, dutasterit, v.v. được bao nang bên trong liposom có kích thước nano và chế phẩm để làm giảm hoặc điều trị tình trạng rụng lông tóc chứa thể liên hợp này. Do các chất được dùng qua đường miệng như finasterit, hiện hữu ích làm dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng lông tóc, gây ra các tác dụng phụ khi dùng qua đường miệng, nên tốt nhất là dược chất này được phân phối thông qua việc dùng cho da đầu, nhưng một mình dược chất này lại không được phân phối vào các tế bào nang tóc thông qua việc dùng cho da đầu. Ngoài ra, do dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng lông tóc hữu ích làm chế phẩm dùng ngoài da gây ra các tác dụng phụ khác nhau nên nồng độ của nó cần được làm giảm hơn nữa. Do đó, điều quan trọng là tăng hiệu quả phân phối của dược chất finasterit bằng cách sử dụng một chất mang có tác dụng phân phối. Thể liên hợp liposom có kích thước nano-vi bong bóng theo sáng chế có khả năng làm tăng hiệu quả phân phối của dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng lông tóc ở nồng độ thấp, và theo đó rất hiệu quả trong việc điều trị tình trạng rụng lông tóc do androgen.

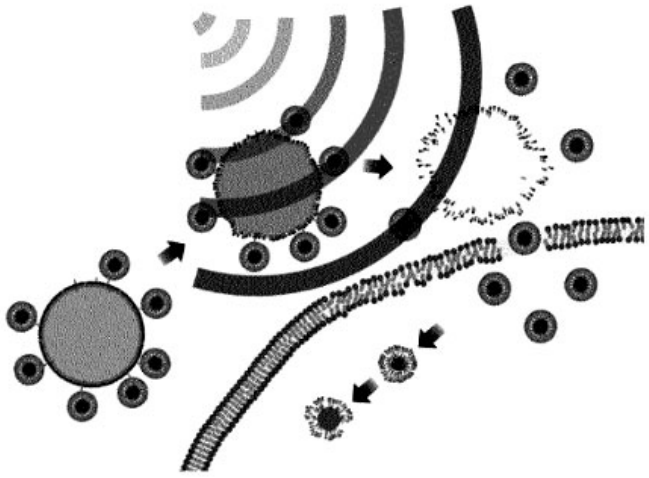

Fig.1

(11) **1-0045872 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48819/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2020-07078
(85) 07/12/2020
(22) 11/06/2019
(86) PCT/EP2019/065152 11/06/2019
(30) 18176724.5 08/06/2018 EP
(87) WO2019/234256 12/12/2019
(51) ***C08F 10/06***; *C08L 23/14; C08K 5/00; C08K 5/14; C08F 8/50; C08K 3/012*
(73) **LUMMUS NOVOLEN TECHNOLOGY GMBH** (DE)
Gottlieb-Daimler-Strasse 8, 68165 Mannheim, Germany
(72) NEIDHÖFER, Michael (DE); JÖRRES, Volker Heinrich (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **COPOLYME PROPYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COPOLYME PROPYLEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra copolyme propylen, phương pháp này bao gồm bước ép đùn copolyme propylen nóng chảy và chế phẩm chứa ít nhất một peroxydicarbonat và ít nhất một peroxit hữu cơ. Bước ép đùn được thực hiện bằng cách ép đùn copolyme propylen, bổ sung chế phẩm vào copolyme propylen, và ép đùn nóng chảy copolyme propylen với sự có mặt của chế phẩm.

(11) **1-0045873 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48842/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-05156
(85) 09/09/2020
(22) 28/02/2019
(86) PCT/JP2019/007799 28/02/2019
(30) 2018-036307 01/03/2018 JP
(87) WO2019/168096 A1 06/09/2019
(51) ***C07D 403/12***; *A61P 43/00; A61K 31/4155; A61P 3/10*
(73) **JAPAN TOBACCO INC.** (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan
(72) MIURA, Tomoya (JP); TAMATANI, Yoshinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT VÒNG METYLLACTAM, DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SGLT1 VÀ THUỐC NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng metyllactam mà có hoạt tính ức chế SGLT1 và hữu ích dùng làm thuốc, hoặc muối dược dụng của nó; và dược phẩm chứa nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I]:

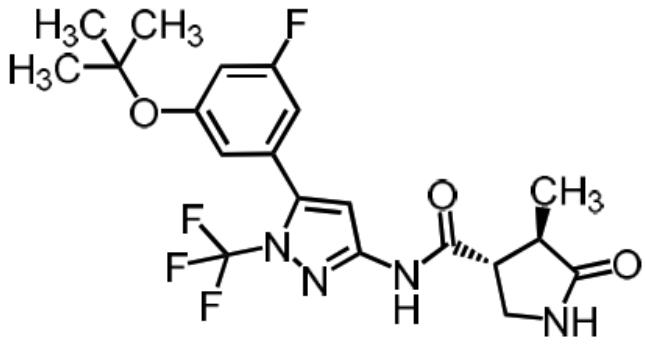

[I]

hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa nó.

(11) **1-0045874 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48911/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-01796
(85) 02/04/2021
(22) 05/09/2019
(86) PCT/JP2019/035060 05/09/2019
(30) 2018-190511 05/10/2018 JP
(87) WO2020/071051 A1 09/04/2020
(51) ***E04F 13/08***; *C04B 111/00; C04B 28/00; C04B 28/26; E04F 13/14; C09D 5/23; E04C 2/04; E04C 2/26; B32B 9/00; C09D 1/02*
(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) Itaru YOKOYAMA (JP); Yosuke SATO (JP); Daichi FUJIKURA (JP); Hidetoshi TOITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM VÁN XÂY DỰNG CÓ LỚP TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván xây dựng có lớp từ tính bao gồm tấm ván xây dựng; và lớp từ tính mà che phủ ít nhất một phần bề mặt của tấm ván xây dựng này, trong đó lớp từ tính bao gồm vật liệu từ tính và chất gắn kết vô cơ.

FIG.1

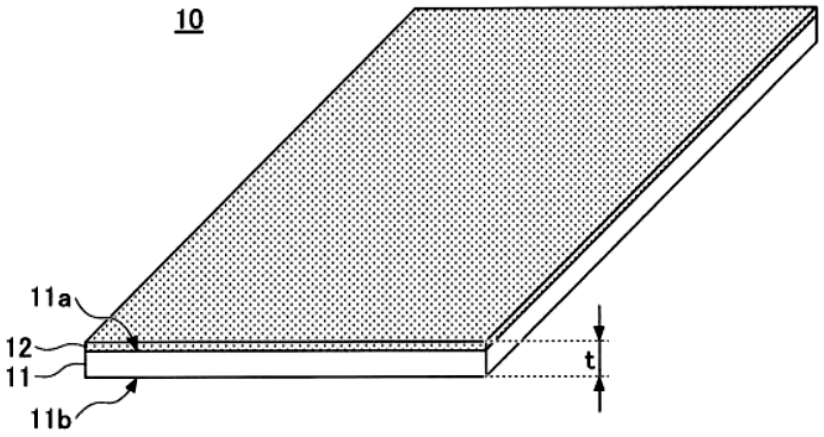

(11) **1-0045875 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48932/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-04513
(85) 05/08/2020
(22) 28/12/2018
(86) PCT/JP2018/048405 28/12/2018
(30) 2018-020431 07/02/2018 JP
(87) WO 2019/155792 A1 15/08/2019
(51) ***G06F 21/51***; *G06F 9/455; G06F 8/61; G06F 21/12*
(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) MISAIZU, Tadayuki (JP); FUJITA, Norihiro (JP); NAKATSURU, Tsutomu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, và phương tiện ghi chứa chương trình có khả năng nâng cao sự thuận tiện của thiết bị trong đó máy ảo có thể vận hành.

Thiết bị xử lý thông tin được đề xuất mà bao gồm bộ phận xử lý có chức năng dùng để điều khiển việc thực hiện xử lý liên quan đến máy ảo, trong đó chương trình máy ảo mà vận hành máy ảo được kết hợp với thông tin điều kiện mà bao gồm thông tin chỉ báo vùng của phương tiện ghi và chỉ báo điều kiện mà theo đó máy ảo được vận hành, mã của chương trình máy ảo, và chữ ký điện tử thứ nhất được tạo ra dựa vào thông tin điều kiện, và bộ phận xử lý điều khiển việc thực hiện xử lý liên quan đến máy ảo dựa vào kết quả xác nhận của chữ ký điện tử thứ nhất được kết hợp với chương trình máy ảo.

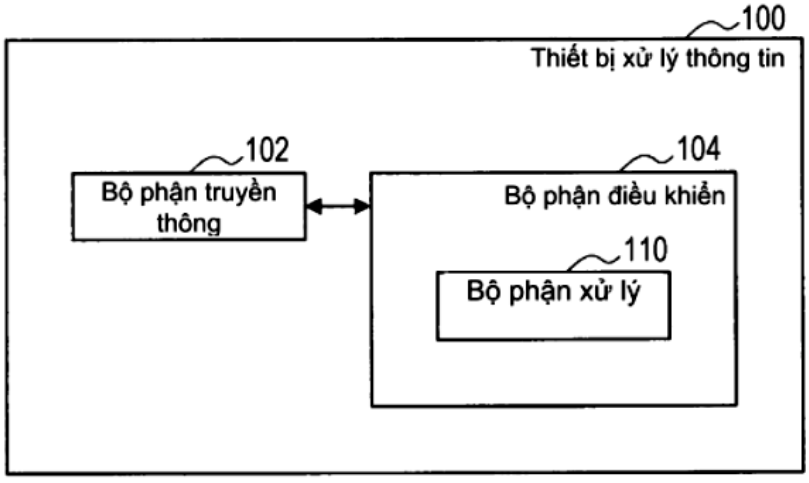

FIG. 2

(11) **1-0045876 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48953/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-03143
(85) 03/06/2020
(22) 09/11/2018
(86) PCT/JP2018/041579 09/11/2018
(30) 2017-216795 09/11/2017 JP
(87) WO 2019/093453 A1 16/05/2019
(51) ***A23L 13/00***; *A23L 13/70*
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) KOBA, Ryusuke (JP); KORI, Soichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CẢI BIẾN THỊT, SẢN PHẨM THỊT ĐƯỢC CẢI BIẾN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải biến thịt mà chứa gluconat và proteaza với tỷ lệ là 100 - 100000000U của proteaza trên 1g axit gluconic. Chế phẩm có thể tạo ra sản phẩm thịt được cải biến có phần trung tâm thịt mềm và mọng thậm chí sau khi gia nhiệt. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thịt được cải biến chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

(11) **1-0045877 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49019/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07206

(85) 11/11/2021

(22) 15/02/2021

(86) PCT/US2021/018103 15/02/2021

(30) 63/002,314 30/03/2020 US
17/083,912 29/10/2020 US

(87) WO2021/202002 07/10/2021

(51) ***G06T 9/20***; *G06T 3/40; G06T 7/55; G06T 9/00; H04N 19/96; G06K 9/00; H04N 19/103; H04N 19/167; H04N 19/597; G06T 9/40*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ THÔNG TIN CỦA ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ TẠO MÃ THÔNG TIN CỦA ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo mã thông tin của đám mây điểm bao gồm các bước: thu nhận đám mây điểm bao gồm tập hợp các điểm theo không gian ba chiều; xác định xem nút hiện thời trong tập hợp các điểm được cô lập hay không; và tạo mã nút hiện thời ở chế độ cô lập dựa vào việc xác định rằng nút hiện thời được cô lập và tạo mã nút hiện thời ở chế độ không cô lập, dựa vào việc xác định rằng nút hiện thời không được cô lập.

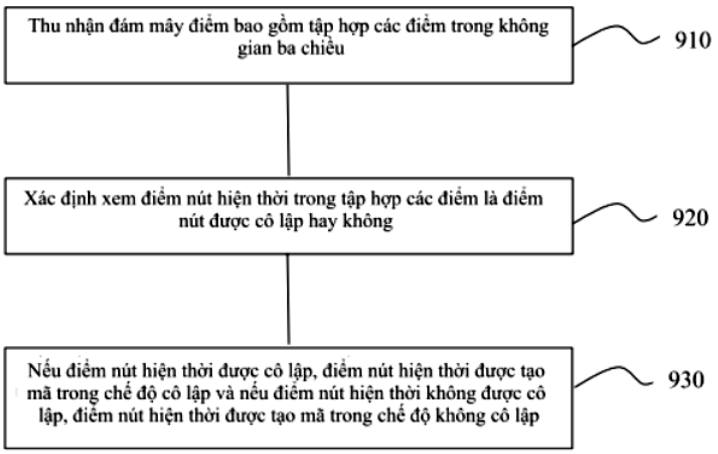

FIG. 9

(11) **1-0045878 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49024/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-03159

(85) 20/07/2018

(22) 21/12/2016

(86) PCT/US2016/067925 21/12/2016

(30) 62/270,931 22/12/2015 US
62/324,502 19/04/2016 US
62/385,341 09/09/2016 US

(87) WO 2017/112730 29/06/2017

(51) ***C07D 215/40***; *A61K 31/47; A61K 31/4985; C07D 471/04; A61P 31/00; A61P 35/00; A61K 31/4375; A61K 31/519*

(73) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) LAJKIEWICZ, Neil (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I') để sử dụng làm các chất điều hòa miễn dịch, và các dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh và các rối loạn như các bệnh ung thư hoặc các bệnh truyền nhiễm.

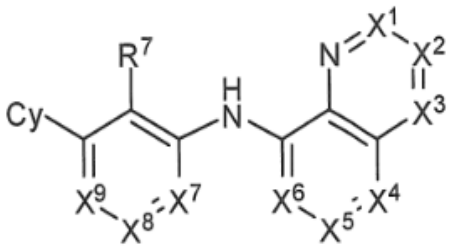

(I')

(11) **1-0045879 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49033/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-03704
(85) 25/06/2020
(22) 15/02/2019
(86) PCT/JP2019/005668 15/02/2019
(30) 2018-026103 16/02/2018 JP
(87) WO 2019/160108 A1 22/08/2019
(51) ***C21D 9/46***; *C21D 8/12; C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/16; C21D 6/00; C22C 38/02*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP); Takashi MOROHOSHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học như sau, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Si: nhỏ hơn hoặc bằng 2,00%, Al: nhỏ hơn hoặc bằng 1,00%, Mn: 0,10% đến 2,00%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, một hoặc nhiều nguyên tố thuộc nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Nd, Pr, La, Ce, Zn và Cd có tổng hàm lượng lớn hơn hoặc bằng 0,0003% và nhỏ hơn 0,0015%, tham số Q được thể hiện bằng Q=[Si]+2×[Al]-[Mn]: nhỏ hơn hoặc bằng 2,00; Sn: 0,00% đến 0,40%, Cu: 0,00% đến 1,00%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, và tham số R được thể hiện bởi công thức R=(I100+I310+I411+I521)/(I111+I211+I332+I221) là lớn hơn hoặc bằng 0,80. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng.

(11) **1-0045880 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49039/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04585

(85) 10/08/2020

(22) 11/01/2019

(86) PCT/JP2019/000681 11/01/2019

(30) 2018-003302 12/01/2018 JP

(87) WO 2019/139119 18/07/2019

(51) ***H04W 48/12***; *H04W 28/02; H04M 1/00; H04M 3/00*

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) CHIBA Shuichiro (JP); ARAMOTO Masafumi (JP); TAKAKURA Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **UE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG CHO UE**

(57) Trong trường hợp mạng (NW) áp dụng nhiều khống chế tắc nghẽn, các loại thông tin nhận dạng khống chế tắc nghẽn khác nhau cùng với bộ định thời chờ để truyền (bộ định thời quản lý phiên (SM)) được thông báo để thiết bị đầu cuối (UE) có thể áp dụng khống chế tắc nghẽn dự tính thực hiện bởi NW. Hoặc, trong trường hợp mà UE thu yêu cầu SM do NW khởi tạo bằng bộ định thời chờ để truyền đã kích hoạt, UE được phép nhận dạng bộ định thời SM theo yêu cầu SM do NW khởi tạo. Ngoài ra, trong trường hợp UE thu yêu cầu SM do NW khởi tạo bằng bộ định thời chờ để truyền đã kích hoạt, UE được phép sửa đổi sự kết hợp của bộ định thời chờ để truyền đã kích hoạt và áp dụng khống chế tắc nghẽn. Do đó, phương pháp điều khiển truyền thông dành cho thiết bị đầu cuối để áp dụng khống chế tắc nghẽn dự tính thực hiện bằng NW, trong khống chế tắc nghẽn do NW áp dụng, trong khống chế tắc nghẽn 5G áp dụng nhiều khống chế tắc nghẽn được đề xuất.

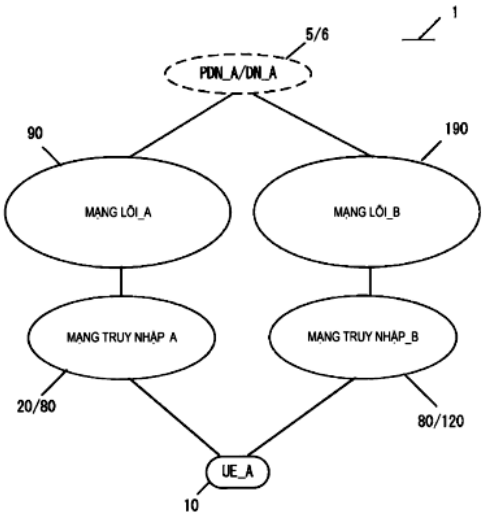
1
5/6
PDN_A/DN_A
90
190
MẠNG LÕI_A
MẠNG LÕI_B
MẠNG TRUY NHẬP A
MẠNG TRUY NHẬP_B
20/80
80/120
UE_A
10

FIG. 1

(11) **1-0045881 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49046/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-04042
(85) 14/07/2020
(22) 15/02/2019
(86) PCT/JP2019/005576 15/02/2019
(30) 2018-026098 16/02/2018 JP
(87) WO2019/160087 A1 22/08/2019
(51) ***C21D 9/46***; *C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/16; C21D 8/12; C22C 38/02*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP); Takashi MOROHOSHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, theo một phương án của sáng chế, tấm thép này chứa thành phần hóa học là C: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,00% hoặc nhỏ hơn, Al: 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% đến 2,00%, S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Nd, Pr, La, Ce, Zn, và Cd: lớn hơn 0,0100% và không lớn hơn 0,0250%, tham số Q được thể hiện bằng Q=[Si]+2×[Al]-[Mn] là 2,00 hoặc nhỏ hơn; Sn: 0,00% đến 0,40%, Cu: 0,00% đến 1,00%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, và tham số R được thể hiện bằng $R=(I_{100}+I_{310}+I_{411}+I_{521})/(I_{111}+I_{211}+I_{332}+I_{221})$ là 0,80 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng.

(11) **1-0045882 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49047/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-05533
(85) 25/09/2020
(22) 25/03/2019
(86) PCT/JP2019/012505 25/03/2019
(30) 2018-057616 26/03/2018 JP
(87) WO 2019/188980 03/10/2019
(51) ***C12N 9/00***; *C12N 15/09; C12P 21/04; C12P 19/00; C12P 21/02; C12N 1/14*
(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) KAGAWA, Yusuke (JP); SAITO, Haruka (JP); HIRAMATSU, Shingo (JP); YAMADA, Katsushige (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỦNG ĐỘT BIẾN TRICHODERMA REESEI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG CHỦNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng đột biến *Trichoderma reesei* trong đó polypeptit gồm trình tự axit amin được nêu trong SEQ ID NO:2 có chức năng được giảm; và phương pháp sản xuất tăng cường protein sử dụng chủng đột biến này.

(11) **1-0045883 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49048/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2023-03078
(85) 11/05/2023
(22) 06/10/2021
(86) PCT/JP2021/036898 06/10/2021
(30) 2020-172321 13/10/2020 JP
(87) WO 2022/080198 A1 21/04/2022
(51) ***F28G 13/00***; *F28C 1/02*
(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
(72) YOSHINO Takanori (JP); KIKKAWA Takashi (JP); FUJITA Kazuhisa (JP); TANIYAMA Natsumi (JP); YANAGIDA Marina (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NƯỚC LÀM MÁT TUẦN HOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để cải thiện hiệu suất làm mát của tháp làm mát trong hệ thống nước làm mát tuần hoàn có tháp làm mát. Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện hiệu suất làm mát của tháp làm mát trong hệ thống nước làm mát tuần hoàn có tháp làm mát, trong đó nước làm mát được sử dụng trong hệ thống nước làm mát tuần hoàn là nước làm mát mà được bổ sung tác nhân chứa chất hoạt động bề mặt, và nước làm mát này thỏa mãn (a) góc tiếp xúc động nhỏ hơn hoặc bằng 55° và (b) độ lớn của khối bọt khí nhỏ hơn hoặc bằng 250ml.

Fig. 1

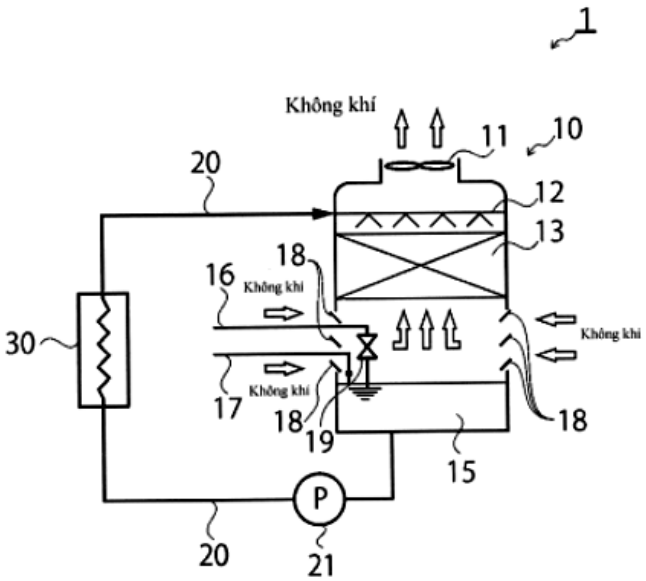

(11) **1-0045884 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49049/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03545

(85) 18/06/2020

(22) 26/11/2018

(86) PCT/AU2018/051259 26/11/2018

(30) 2017904751 24/11/2017 AU

(87) WO 2019/100120 31/05/2019

(51) ***E04C 2/08***; *E04B 1/24; E04B 2/58; E04C 2/00; E04D 3/365; E04C 2/32; E04D 3/30; E04D 3/35; B32B 7/04*

(73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED** (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA

(72) KRALIC, John (AU); CELEBAN, Michael (AU); GALLATY, Rodney (AU); KLEES, Robert (AU); HAMPTON, Glen (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PANEN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG TƯỜNG VÀ TƯỜNG ĐƯỢC XÂY DỰNG TỪ NHIỀU PANEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến panen để sử dụng trong xây dựng tường và tường được xây dựng từ nhiều panen này. Panen tường (3, 5) bao gồm (a) bộ phận mặt tiền (7) có (i) mặt ngoài tạo thành mặt trước (9) của panen và (ii) mặt sau (11) và (b) chi tiết kết cấu (13) được ghép với và để đỡ bộ phận mặt tiền.

[Fig.26]

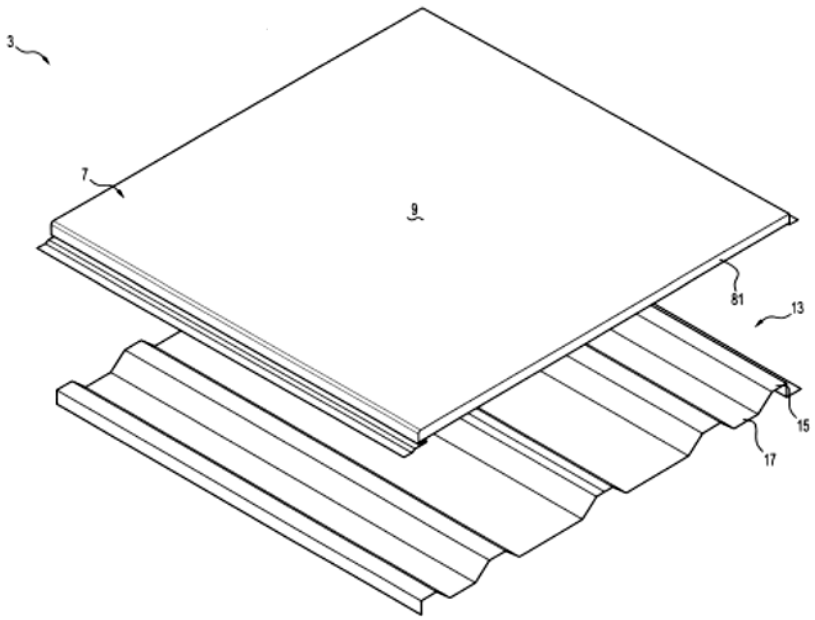

(11) **1-0045885 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49050/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02775

(85) 17/05/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/JP2019/039646 08/10/2019

(30) 2018-197092 19/10/2018 JP

(87) WO 2020/080192 A1 23/04/2020

(51) ***E04H 1/12***; *E03C 1/30; A47K 4/00; E03C 1/12*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) ANDO, Kenji (JP); TANAKA, Yoshitaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU KHU VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU KHU VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khu vệ sinh có độ ổn định cao trong đó thiết bị vệ sinh bao gồm buồng tắm gương sen và buồng vệ sinh dễ dàng thích ứng với các không gian lắp đặt có các hình dạng khác nhau trong các tòa nhà, và phương pháp tạo kết cấu khu vệ sinh. Trong kết cấu khu vệ sinh bao gồm buồng thứ nhất (2) được trang bị ít nhất là thiết bị vòi sen và buồng thứ hai (3) được bố trí liền kề với buồng thứ nhất bên trong không gian lắp đặt được bao quanh bởi sàn chịu lực, vách chịu lực, và trần chịu lực của tòa nhà, buồng thứ nhất có kết cấu đồng nhất cấu tạo nên không gian buồng thứ nhất, và buồng thứ hai được cấu tạo nên từ panen sàn (16) mà có hình dạng tương ứng với không gian khác với vùng mà ở đó buồng thứ nhất được lắp đặt trong không gian lắp đặt và được đỡ để tạo nên không gian định trước trên sàn chịu lực, nhiều panen vách ngăn buồng thứ hai (10) được bố trí thẳng đứng ở các vị trí định trước ở phần ngoại vi của panen sàn để cấu tạo nên vách ngăn, và panen vách trần buồng thứ hai (13) được ghép nối với các panen vách ngăn buồng thứ hai để cấu tạo nên vách trần.

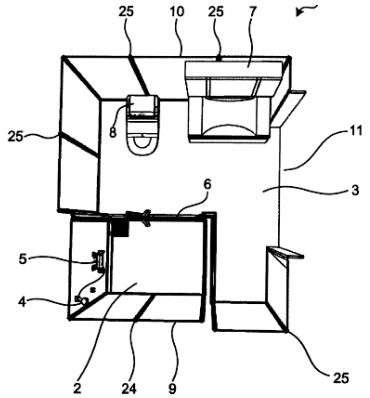

FIG. 1

(11) **1-0045886 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49053/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04103

(85) 05/07/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/KR2019/018204 20/12/2019

(30) 10-2018-0167057 21/12/2018 KR
10-2018-0172505 28/12/2018 KR

(87) WO 2020/130710 25/06/2020

(51) ***H04N 19/577***; *H04N 19/119; H04N 19/139; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/423; H04N 19/117; H04N 19/159*

(73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm xác định xem khối hiện thời có ở chế độ luồng quang hai hướng (BIO) hay không, tính toán thông tin gradien của các mẫu dự đoán của khối hiện thời khi khối hiện thời ở chế độ BIO, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời sử dụng thông tin gradien tính được, trong đó việc tính toán thông tin gradien của các mẫu dự đoán của khối hiện thời bao gồm tính toán thông tin gradien sử dụng ít nhất một mẫu lân cận liền kề với các mẫu dự đoán.

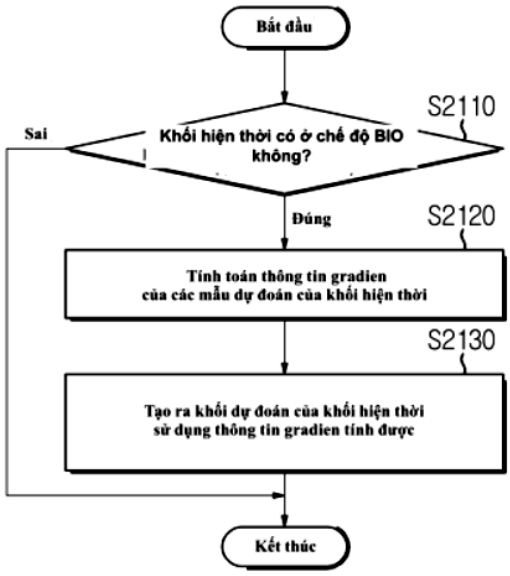

FIG.21

(11) **1-0045887 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49054/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07236

(85) 11/12/2020

(22) 13/05/2019

(86) PCT/US2019/032053 13/05/2019

(30) 62/671,306 14/05/2018 US
62/749,918 24/10/2018 US

(87) WO 2019/222112 21/11/2019

(51) ***A61K 31/553***; *C07D 513/08; A61P 35/00*

(73) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) CHU, Hang (US); GUERRERO, Juan A. (US); HURTLEY, Anna E. (US); HWANG, Tae H. (US); JIANG, Lan (US); KATO, Darryl (US); KOBAYASHI, Tetsuya (JP); KNOX, John E. (US); LAZERWITH, Scott E. (US); LI, Xiaofen (US); LIN, David W. (US); MEDLEY, Jonathan W. (US); MITCHELL, Michael L. (US); NADUTHAMBI, Devan (IN); NEWBY, Zachary (US); SQUIRES, Neil H. (CA); TSUI, Vickie H. (US); VENKATARAMANI, Chandrasekar (US); WATKINS, William J. (GB); YANG, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ MCL-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm có thể được sử dụng trong phương pháp điều trị ung thư.

(11) **1-0045888 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49055/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-03484
(85) 11/06/2021
(22) 30/07/2019
(86) PCT/CN2019/098443 30/07/2019
(30) 201811435515.9 28/11/2018 CN
(87) WO2020/107924 04/06/2020
(51) ***G06F 8/65***; *G06F 8/71; G05B 19/042*
(73) 1. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)
No. 176, Jin Xiu Road, Hefei Economic And Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China
2. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)
No. 669, West Changjiang Road, Hefei, Anhui 230601, China
3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28f, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China
(72) WU, Zongke (CN); LI, Zhen (CN); WU, Jirong (CN); LI, Zhi (CN); CHENG, Xibing (CN); LIU, Zhiguang (CN); GAO, Yuejin (CN); LI, Zhenwei (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TỦ LẠNH, PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP PHẦN MỀM TỦ LẠNH TRÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất dây chuyền sản xuất tủ lạnh và phương pháp nâng cấp phần mềm tủ lạnh của tủ lạnh được lắp ráp trên dây chuyền sản xuất tủ lạnh. Dây chuyền sản xuất tủ lạnh bao gồm thiết bị vận chuyển để vận chuyển tủ lạnh được lắp ráp; thiết bị quét để quét và xác nhận mã nhận dạng của tủ lạnh được lắp ráp và mã địa chỉ của môđun giao tiếp trong tủ lạnh được lắp ráp; và máy chủ nội vùng để lưu lại mã nhận dạng của tủ lạnh được lắp ráp và mã địa chỉ của môđun giao tiếp và còn thu được thêm, đáp ứng yêu cầu nâng cấp phần sụn, gói nâng cấp phần sụn cho tủ lạnh được lắp ráp mà tương ứng với mã nhận dạng. Sau khi tủ lạnh được lắp ráp được bật nguồn lên, môđun giao tiếp nhận gói nâng cấp phần sụn, và môđun điều khiển nâng cấp chương trình phần mềm phiên bản phổ thông theo gói nâng cấp phần sụn.

Fig. 1

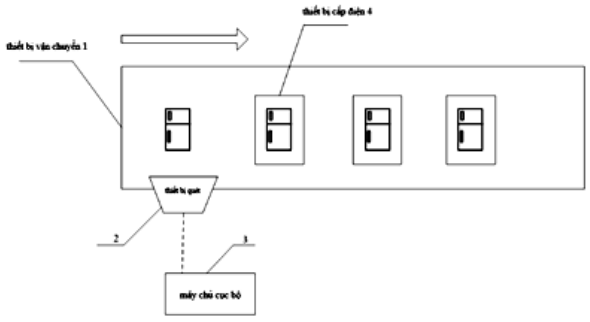

(11) **1-0045889 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49056/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-07472

(85) 15/02/2011

(22) 09/01/2008

(86) PCT/JP2008/050088 09/01/2008

(30) 2007-003644 11/01/2007 JP
2007-003645 11/01/2007 JP
2007-111849 20/04/2007 JP
2007-111850 20/04/2007 JP
2007-114283 24/04/2007 JP

(87) WO/2008/084790 A1 17/07/2008

(51) ***A01F 12/10***; *A01F 12/22*; *A01F 12/00*

(62) 1-2011-00396

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) FUKUOKA Yoshitake (JP); BUNNO Yuichi (JP); TANAKA Yuji (JP); AIDA Hiroshi (JP); OKUDA Shiro (JP); SEGAWA Takuji (JP); FURUNO Fumio (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); ASAKURA Sadao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐẬP DÙNG CHO MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP KIỂU NẠP NGUYÊN CỌNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp, trong đó việc dẫn động bộ phận gặt (10) quay theo hướng bình thường hoặc đổi chiều được tạo ra có giá thành rẻ và cấu trúc đơn giản. Hộp truyền công suất (36) được bố trí ở phía trước, ứng với thân xe di động của thiết bị đập (5) của máy gặt đập liên hợp. Trong hộp truyền công suất (36) có bố trí trục tiếp động của hộp (37) để truyền lực dẫn động từ động cơ (20), trục phát động của trống đập (38) được lắp theo hướng trước-sau ứng với thân xe di động và hoạt động kết hợp với trục tiếp động của hộp (37) qua cơ cấu bánh răng nghiêng (43) để truyền lực dẫn động của trục tiếp động của hộp (37) tới trống đập (5a) và trục phát động để gặt (39) hoạt động kết hợp với trục tiếp động của hộp (37) tới trống đập (5a) và trục phát động để gặt (39) hoạt động kết hợp với trục tiếp động qua cơ cấu bánh răng nghiêng để dẫn động theo hướng ngược với hướng của trục tiếp động của hộp (37). Máy gặt đập liên hợp có khớp ly hợp quay tiến (40) để truyền lực dẫn động theo hướng bình thường tới trục tiếp động để gặt (42) của bộ phận gặt và cũng có khớp ly hợp quay đổi chiều (41) để truyền lực dẫn động theo hướng quay đổi chiều với trục tiếp động để gặt (42). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đập, kết cấu đập và kết cấu trống đập dùng cho máy gặt đập liên hợp.

Fig. 3

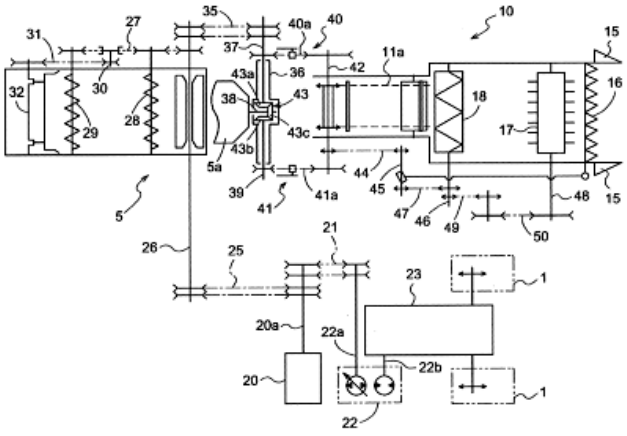
10
15
31
27
35
40a
40
37
11a
42
36
43a
43
38
18
16
32
30
29
28
17
43c
43b
5a
44
45
48
15
39
41
41a
47
46
49
50
5
21
26
25
23
1
20a
22a
22b
20
1
22

(11) **1-0045890 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49057/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00719

(85) 08/02/2021

(22) 26/10/2018

(86) PCT/CN2018/112132 26/10/2018

(30) 201810746497.X 09/07/2018 CN

(87) WO2020/010754 16/01/2020

(51) ***H01M 10/12***; *H01M 10/44*

(73) **TIANNENG BATTERY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.18 Baoqiao Road, Huaxi Industrial Zone, Changxing County Huzhou, Zhejiang 313100, China

(72) GUO, Zhigang (CN); ZHAO, Haimin (CN); LI, Guifa (CN); ZHANG, Fengbo (CN); CUI, Haitao (CN); LIU, Yu (CN); DENG, Chengzhi (CN); LI, Ya (CN); SONG, Wenlong (CN); SHI, Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ẮC-QUY CHÌ-AXIT CHỊU NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất ắc-quy chì-axit, và được bộc lộ là quy trình sản xuất ắc-quy chì-axit chịu nhiệt độ thấp. Quy trình sản xuất gồm: (1) chuẩn bị các tấm điện cực dương và âm, ghép các tấm điện cực dương và âm với tấm cách AGM để tạo thành nhóm cực, và đưa nhóm cực vào bình ắc-quy để chuẩn bị ắc-quy hoàn chỉnh; (2) thêm chất điện phân có nhiệt độ từ -25°C đến 0°C vào bình ắc-quy của ắc-quy hoàn chỉnh; và (3) tạo thành ắc-quy hoàn chỉnh được thêm chất điện phân bằng cách sử dụng dòng điện có mật độ 2-4 mA/cm^2, và chuẩn bị ắc-quy chì-axit chịu nhiệt độ thấp.

(11) **1-0045891 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49059/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05495

(85) 24/09/2020

(22) 20/11/2018

(86) PCT/JP2018/042806 20/11/2018

(30) 2018-065191 29/03/2018 JP

(87) WO2019/187325 03/10/2019

(51) ***H05B 37/02***; *B60Q 1/04*

(73) **MITSUBA CORPORATION** (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) SAITO Kotaro (JP); WATANABE Hitoshi (JP); ITABASHI Gaku (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ**

(57) Thiết bị điều khiển đèn phương tiện giao thông bao gồm: đường cấp thứ nhất được nối với phần ở giữa của cuộn dây và, trong đó dòng điện ở phía cực âm phát ra từ cuộn dây được cấp cho tải thứ nhất bao gồm ít nhất đèn LED, đường cấp thứ hai được nối với một đầu của cuộn dây và, trong đó dòng điện ở phía cực âm phát ra từ cuộn dây được cấp cho tải thứ hai khác với tải thứ nhất, và đường cấp thứ ba được nối với một đầu của cuộn dây và, trong đó dòng điện ở phía cực dương phát ra từ cuộn dây được cấp cho tải thứ ba khác với tải thứ nhất và thứ hai; và thiết bị điều khiển đèn phương tiện giao thông bao gồm: bộ phận điều khiển chiếu sáng điều khiển sự cấp điện sự định giờ của đường cấp thứ nhất; và bộ phận điều khiển tải điều khiển sự cấp điện sự định giờ của đường cấp thứ hai.

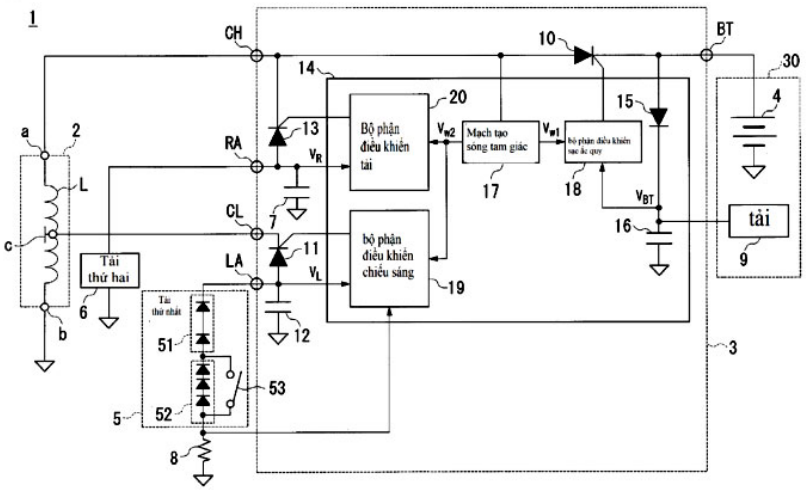

FIG. 1

(11) **1-0045892 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49061/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2021-02597
(22) 10/05/2021
(51) ***B25B 23/142***; *B25B 13/08; B25B 13/10; B25B 13/14; B25G 3/26; B25B 23/00; B25G 1/00; B25B 13/06; B25B 15/02*
(73) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)
No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) YI-MIN WU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ TẠO MÔMEN XOẮN SỬ DỤNG CÁC MÀU SẮC ĐỂ NHẬN BIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tạo mômen xoắn bao gồm nhiều đầu vặn, tay cầm, vạch chỉ và vòng chia thang đo. Mỗi một trong số các đầu vặn có vùng được tạo màu. Khi sử dụng, tay cầm được liên kết với một trong số các đầu vặn được chọn. Tay cầm có thể hoạt động để thiết lập nhiều trị số mômen xoắn lớn nhất có thể truyền đến đầu vặn từ tay cầm tương ứng với các vùng được tạo màu của các đầu vặn. Vạch chỉ được tạo ra trên tay cầm. Vòng chia thang đo bao gồm nhiều vùng được tạo màu tương ứng với các vùng được tạo màu của các đầu vặn. Vòng chia thang đo được xoay quanh tay cầm khi tay cầm được hoạt động để thiết lập các trị số mômen xoắn lớn nhất, qua đó gióng thẳng hàng vạch chỉ với một trong số các vùng được tạo màu của vòng chia thang đo tương ứng với vùng được tạo màu của một trong số các đầu vặn được chọn.

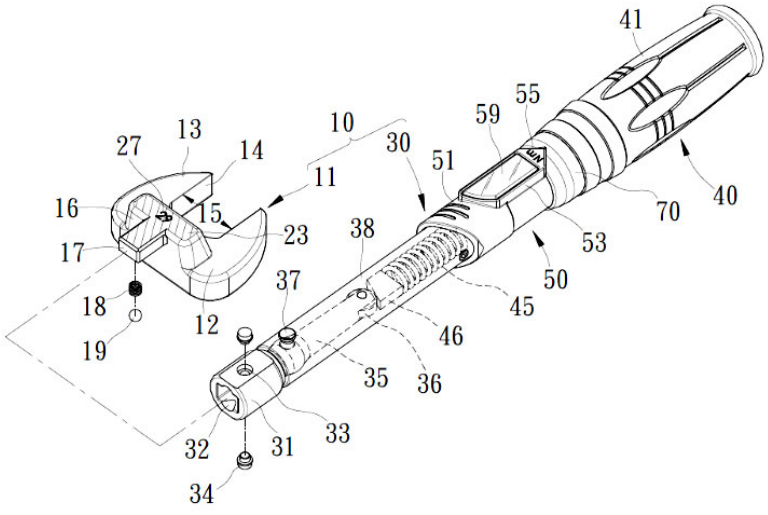

FIG. 1

(11) **1-0045893 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49062/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07381

(85) 17/04/2019

(22) 20/09/2017

(86) PCT/KR2017/010354 20/09/2017

(30) 10-2016-0120081 20/09/2016 KR
10-2016-0120080 20/09/2016 KR

(87) WO 2018/056702 29/03/2018

(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/132; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/174*

(62) 1-2019-01909

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây tứ phân hay không, xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân hay không khi khối hiện thời không được chia bằng cách phân chia cây tứ phân, xác định loại phân chia cây nhị phân đối với khối hiện thời khi được xác định để chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân, và chia khối hiện thời thành hai phần chia theo loại phân chia cây nhị phân đã được xác định.

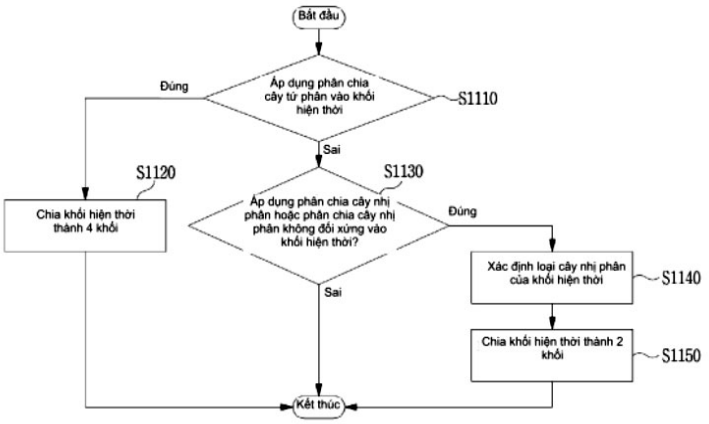

FIG.11

(11) **1-0045894 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49063/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03743

(85) 22/06/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/KR2019/017996 18/12/2019

(30) 10-2018-0165203 19/12/2018 KR

(87) WO2020/130624 25/06/2020

(51) ***C12N 15/115***; *G01N 33/58; G01N 33/543; G01N 33/569; G01N 27/02; G01N 27/26*

(73) 1. **MD HEALTHCARE INC.** (KR)
(Sangam-dong,Woori Technology Bldg.) #1303, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-Gu, Seoul 03923 Republic of Korea
2. **POSTECH RESEARCH AND BUSINESS DEVELOPMENT FOUNDATION** (KR)
(Jigok-dong) 77, Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673 Republic of Korea

(72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **APTAME ADN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN VỎ 2 CỦA VIRUT CHIKUNGUNYA, CHẾ PHẨM, BỘ KIT, CẢM BIẾN SINH HỌC CHỨA APTAME ADN NÀY ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH CHIKUNGUNYA VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA VIRUT CHIKUNGUNYA TRONG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến aptame ADN liên kết đặc hiệu với protein vỏ 2 của virut Chikungunya (CHIKV E2), chế phẩm để chẩn đoán bệnh chikungunya và bộ kit để chẩn đoán bệnh chikungunya, chứa aptame ADN này, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh chikungunya, và phương pháp cung cấp thông tin về sự hiện diện của virut Chikungunya trong mẫu đối tượng. Nghiên cứu chuyên sâu và kỹ lưỡng được thực hiện bởi các tác giả nhằm phát triển chỉ thị sinh học mới để chẩn đoán bệnh chikungunya đã dẫn đến phát hiện rằng aptame ADN có thể liên kết đặc hiệu với protein vỏ 2 của virut Chikungunya (CHIKV E2) có ái lực liên kết mạnh và tính đặc hiệu tuyệt vời đối với CHIKV E2. Aptame ADN được kỳ vọng có độ ổn định cao hơn so với các phương pháp ELISA thông thường sử dụng kháng thể, và do đó có thể được sử dụng một cách thuận lợi trong việc phát triển chế phẩm để chẩn đoán bệnh chikungunya, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh chikungunya và phương pháp cung cấp thông tin về sự hiện diện của virut Chikungunya trong mẫu đối tượng, qua đó chẩn đoán bệnh chikungunya.

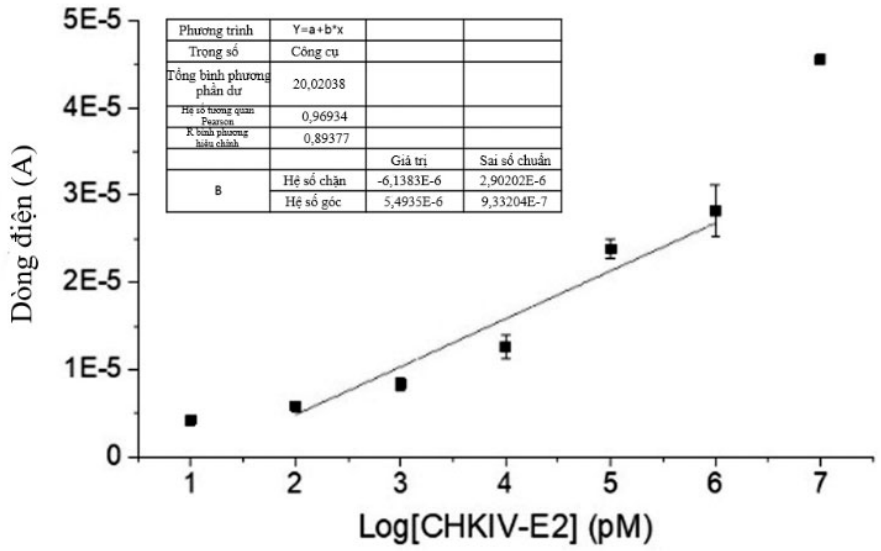
Phương trình
Y=a+b*x
Trọng số
Công cụ
Tổng bình phương phần dư
20,02038
Hệ số tương quan Pearson
0,96934
R bình phương hiệu chỉnh
0,89377
Giá trị
Sai số chuẩn
B
Hệ số chặn
-6,1383E-6
2,90202E-6
Hệ số góc
5,4935E-6
9,33204E-7
Dòng điện (A)
5E-5
4E-5
3E-5
2E-5
1E-5
0
1
2
3
4
5
6
7
Log[CHKIV-E2] (pM)

FIG. 4B

(11) **1-0045895 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49064/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2021-00039
(85) 06/01/2021
(22) 21/06/2019
(86) PCT/JP2019/024641 21/06/2019
(30) 2018-129069 06/07/2018 JP
(87) WO 2020/008908 09/01/2020
(51) ***H04W 28/04***; *H04W 84/12; H04L 1/00; H04L 1/16*
(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) MORIOKA Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông mà có thể đạt được việc truyền thông mà có độ tin cậy cao và độ trễ thấp. Thiết bị truyền thông theo sáng chế mà cấu thành trạm gốc, thiết bị truyền thông bao gồm: bộ phận điều khiển thực hiện việc điều khiển mà tạo ra thông tin phần dư liên quan đến việc cung cấp phần dư đối với dữ liệu truyền được truyền bởi trạm đầu cuối hoặc trạm gốc, và thông tin đa hợp liên quan đến việc đa hợp của dữ liệu truyền, và truyền thông tin phần dư và thông tin đa hợp mà đã được tạo ra tới trạm đầu cuối. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, hệ thống mạng vùng cục bộ (LAN – Local Area Network) không dây.

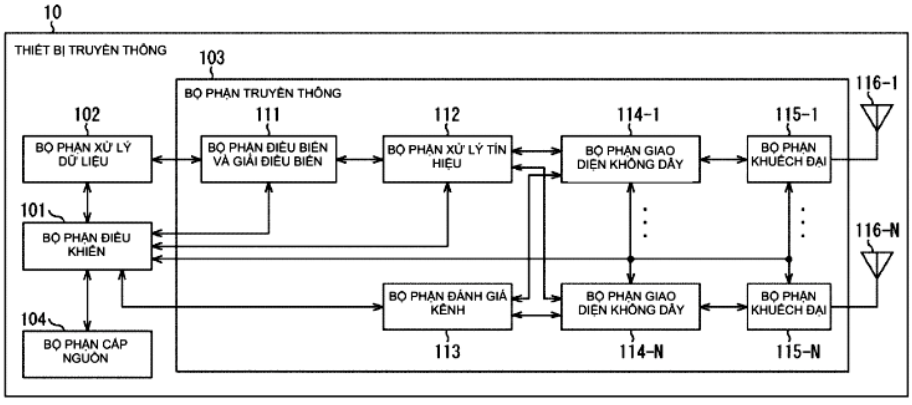

FIG. 2

(11) **1-0045896 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49066/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00680

(85) 05/02/2021

(22) 02/08/2019

(86) PCT/CN2019/098990 02/08/2019

(30) 201810872672.X 02/08/2018 CN
201810989128.3 28/08/2018 CN

(87) WO2020/025037 06/02/2020

(51) ***C07F 5/04***; *A61P 35/00; A61K 31/397; A61K 31/69*

(73) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China

(72) XIONG, Jian (CN); XIE, Cheng (CN); XU, Xiongbin (CN); CHEN, Kevin X (US); LI, Jian (US); CHEN, Shuhui (US); ZHANG, Aiming (CN); ZHANG, Xiquan (CN); TIAN, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT BORAT CỦA DẪN XUẤT AZETIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất borat của dẫn xuất azetidin, cụ thể liên quan đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng, đồng phân hỗ biến của chúng, đồng phân lập thể của chúng hoặc đồng phân hình học của chúng, cũng như tinh thể của chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh đa u tủy.

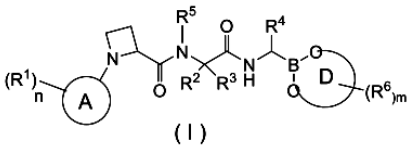

(I)

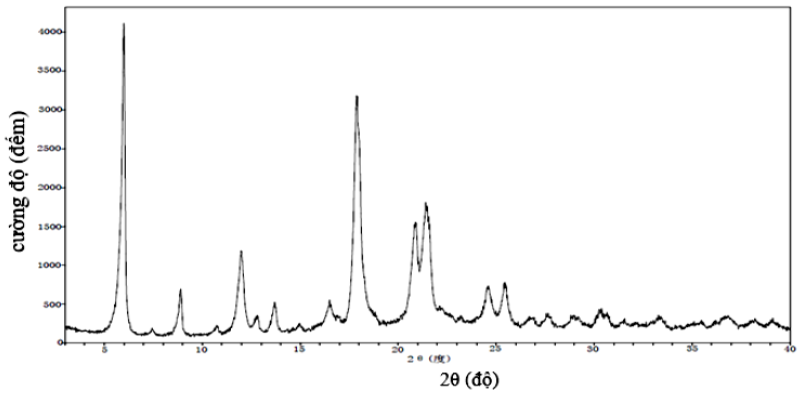

FIG. 1

(11) **1-0045897 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49146/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03114

(85) 28/05/2021

(22) 30/05/2019

(86) PCT/CN2019/089189 30/05/2019

(30) 201811533624.4 14/12/2018 CN

(87) WO2020/119038 18/06/2020

(51) ***F24F 11/46****; F24F 11/70; F24F 130/10; F24F 11/64*

(73) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China
2. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Yuanyang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều khiển máy điều hòa không khí, thiết bị để điều khiển máy điều hòa không khí, và máy điều hòa không khí. Phương pháp điều khiển máy điều hòa không khí bao gồm: theo thời gian trước đây, công suất làm lạnh trước đây và các thông số thời tiết ngoài trời trước đây tương ứng với thời gian trước đây, và các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại, xác định biểu thức quan hệ của giá trị dự đoán công suất làm lạnh hiện tại là: giá trị dự đoán công suất làm lạnh hiện tại = A * hệ số bù thời gian tải * f1; xác định giá trị bù thời gian nhiệt độ đầu ra của nước theo các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại và nhiệt độ đầu ra của nước trước đây; và xác định, theo nhiệt độ chuẩn đầu ra của nước hoặc nhiệt độ thu hồi nước tham chiếu và giá trị bù thời gian nhiệt độ đầu ra của nước, giá trị điều khiển nhiệt độ mục tiêu để điều khiển nhiệt độ đầu ra của nước của máy chính, trong đó A là hằng số lớn hơn 0, hệ số bù thời gian tải được thiết lập lại theo việc sử dụng hiện tại của tòa nhà, và f1 là công suất làm lạnh trước đây tương ứng với các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại, do đó đạt được các hiệu quả kỹ thuật của quá trình tải của máy điều hòa không khí, cải thiện độ chính xác trong việc điều khiển máy điều hòa không khí, và làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của máy điều hòa không khí.

Bắt đầu
S102
xác định, theo thời gian trước đây, công suất làm lạnh trước đây và các thông số thời tiết ngoài trời trước đây tương ứng với thời gian trước đây, và các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại, biểu thức quan hệ của giá trị dự đoán công suất làm lạnh hiện tại
S104
xác định giá trị bù thời gian nhiệt độ đầu ra của nước theo các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại và nhiệt độ đầu ra của nước trước đây
S106
xác định, theo nhiệt độ chuẩn đầu ra của nước hoặc nhiệt độ chuẩn thu hồi nước và giá trị bù thời gian nhiệt độ đầu ra của nước, giá trị điều khiển nhiệt độ mục tiêu để điều khiển nhiệt độ đầu ra của nước của máy chính
Kết thúc

FIG.1

(11) **1-0045898 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49147/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00170

(85) 09/01/2020

(22) 15/06/2018

(86) PCT/CN2018/091474 15/06/2018

(30) 201710470653.X 20/06/2017 CN

(87) WO 2018/233563 27/12/2018

(51) ***H04L 5/00***

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) CAO, Jianfei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO PHÍA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị điện tử, các phương pháp, và phương tiện lưu trữ dùng cho hệ thống truyền thông không dây. Các phương án khác nhau được mô tả đối với việc quản lý chùm sóng. Trong một phương án, thiết bị điện tử dùng cho phía trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm mạch xử lý được tạo cấu hình để truyền lặp lại tín hiệu đồng bộ (SS) tới thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng các chùm sóng truyền (TX) khác nhau dựa trên cấu hình chùm sóng truyền (TX); SS có thể chỉ báo thông tin của chùm sóng truyền (TX) được sử dụng để truyền SS. Mạch xử lý có thể được tạo cấu hình để thu nhận phản hồi từ thiết bị đầu cuối; phản hồi này có thể bao gồm thông tin của chùm sóng truyền (TX) để được sử dụng trong việc quản lý chùm sóng truyền (TX).

Fig.3A

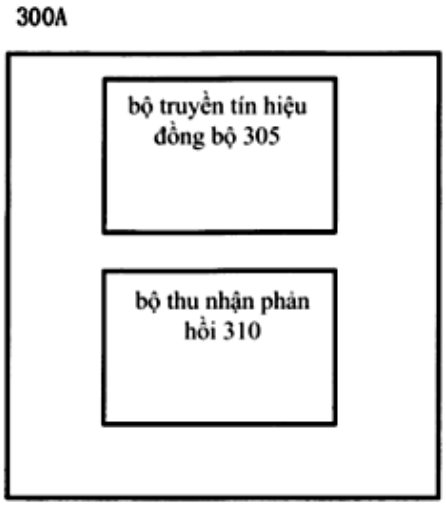

(11) **1-0045899 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49149/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00307

(22) 15/01/2020

(30) 10-2019-0023058 27/02/2019 KR

(51) ***B05C 11/10***; *H01L 51/56; H01L 51/00; B05C 13/02; B05C 5/02*

(73) **AP SYSTEMS INC.** (KR)
15-5, Dongtansandan 8-Gil, Dongtan-Myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, 18487, Republic of Korea

(72) LEE, Kang Yeon (KR); CHOI, Jeong Hyeong (KR); KIM, Seong Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI ĐỂ TẠO LỚP PHỦ TRÊN VÙNG KHUẤT CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối nguyên liệu để tạo lớp phủ trên vùng khuất của thiết bị hiển thị bao gồm: bệ đỡ; bộ phận phân phối; bộ đo trọng lượng; bộ phận điều khiển cơ cấu phân phối; và bộ phận điều khiển xả được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động mở và đóng của vòi và điều chỉnh tình trạng xả của bộ phận phân phối theo kết quả xác định của bộ phận điều khiển cơ cấu phân phối. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân phối để tạo lớp phủ trên vùng khuất của thiết bị hiển thị sử dụng thiết bị phân phối này.

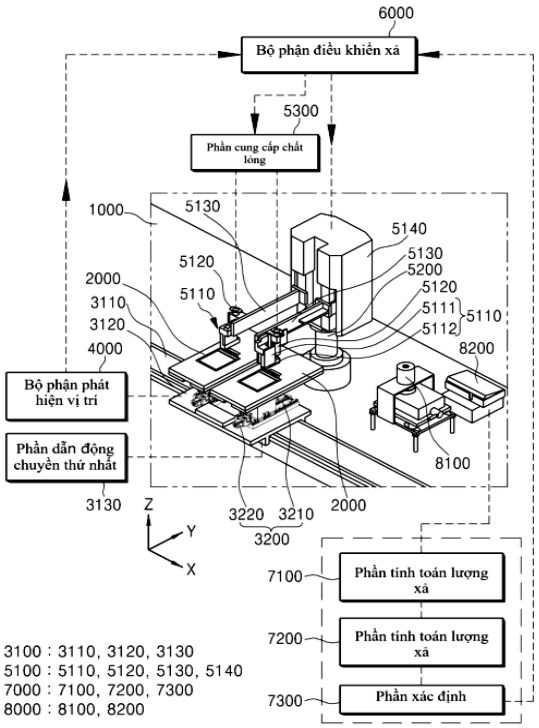

FIG. 5

(11) **1-0045900 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49151/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2019 380 A
(21) 1-2019-04809
(85) 30/08/2019
(22) 02/02/2018
(86) PCT/JP2018/003544 02/02/2018
(30) 2017-017973 02/02/2017 JP
(87) WO 2018/143393 09/08/2018
(51) ***H04L 27/26***; *H04W 72/04; H04J 13/22*
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC RAĐIO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RAĐIO VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RAĐIO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối người dùng và trạm gốc rađio, mà được tạo ra sao cho thông tin điều khiển đường lên (UL - Uplink) có thể được báo cáo một cách thích hợp trong các hệ thống truyền thông rađio tương lai. Thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ phận tạo mà tạo ra tín hiệu UL nhờ sử dụng tài nguyên mà được kết hợp với việc có hoặc không có yêu cầu lập lịch (SR- scheduling request) và bộ truyền mà truyền tín hiệu UL.

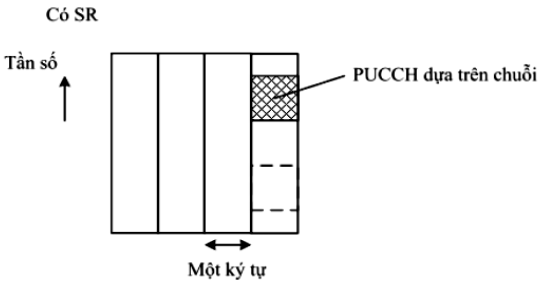

Fig.7A

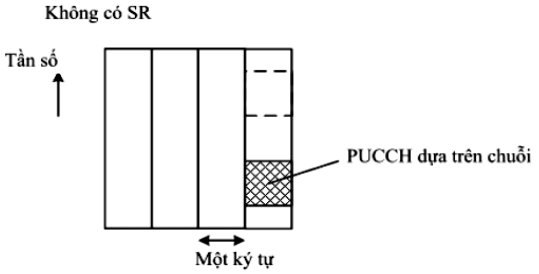

Fig.7B

(11) **1-0045901 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49156/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03861

(85) 17/07/2019

(22) 30/11/2017

(86) PCT/CN2017/113949 30/11/2017

(30) 201710043972.2 19/01/2017 CN

(87) WO2018/133558 26/07/2018

(51) ***F16F 15/04***; *F16H 57/028; F02B 77/00*

(73) **SHANGHAI MARINE DIESEL ENGINE RESEARCH INSTITUTE** (CN)
No.3111 Huaning Road, Minhang District, Shanghai 201108, P.R.China

(72) SUN, Wei (CN); TONG, Zongpeng (CN); ZHU , Kui (CN); LIU, Xiaoliang (CN); ZHOU, Xiaojie (CN); HOU, Tianzhu (CN); ZHANG, Zijian (CN); ZHAO, Tongbin (CN); ZENG, Xianyou (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM TIẾNG ỒN VÀ GIẢM RUNG VÀ HỆ THỐNG MÔĐUN ĐIỆN ĐẨY BẰNG ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN CỦA TÀU BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm tiếng ồn và giảm rung và hệ thống môđun điện đẩy bằng động cơ điêzen của tàu biển, môđun điện bao gồm: động cơ điêzen và hộp số được nối với động cơ điêzen thông qua đầu nối truyền; trong đó thiết bị giảm tiếng ồn và giảm rung có thể đáp ứng yêu cầu của hệ phân loại bốn bậc về giảm rung và giảm tiếng ồn của môđun điện đẩy bằng động cơ điêzen của tàu biển, và trong đó thiết bị giảm tiếng ồn và giảm rung bao gồm: cơ cấu giảm tiếng ồn và giảm rung thứ nhất được lắp đặt trên cạnh bên của động cơ điêzen và cơ cấu giảm tiếng ồn và giảm rung thứ hai được lắp đặt trên cạnh bên hộp số. Thiết bị giảm tiếng ồn và giảm rung dùng cho môđun điện đẩy bằng động cơ điêzen của tàu biển theo sáng chế có thể tạo thiết kế điện cho tàu biển có động cơ điêzen môđun đẩy điện được tiêu chuẩn hóa và thứ tự hóa, để đạt được mục đích thiết kế nahnh và chính xác của môđun điện đẩy bằng động cơ điêzen của tàu biển.

Fig. 1

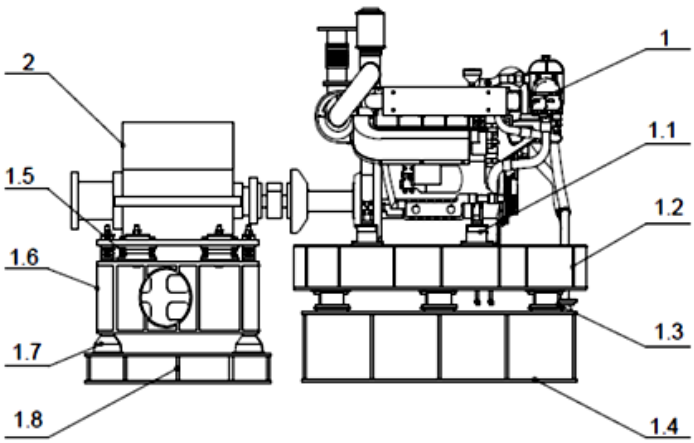

(11) **1-0045902 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49157/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01624

(85) 17/04/2018

(22) 21/12/2016

(86) PCT/JP2016/088040 21/12/2016

(30) 2016-033581 24/02/2016 JP

(87) WO 2017/145510 A1 31/08/2017

(51) ***G06Q 30/06***; *H02J 7/02; G06Q 50/10*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) TOYA Shoichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ (600) bao gồm thiết bị truyền thông (205, 301, 601) và bộ điều khiển (203, 302, 602). Thiết bị truyền thông này truyền thông với bộ sạc (300) của bộ pin (200) hoặc thiết bị đầu cuối thông tin (700). Nếu trạng thái sử dụng của bộ pin thỏa mãn điều kiện sử dụng khuyến nghị được khuyến nghị để nâng cao độ an toàn của bộ pin, thì bộ điều khiển thực hiện ít nhất một trong số điều chỉnh trong đó giảm phí cho thuê bộ pin so với trường hợp trong đó trạng thái sử dụng không thỏa mãn điều kiện sử dụng khuyến nghị và điều chỉnh trong đó cộng điểm có thể sử dụng làm phí cho thuê bởi người sử dụng bộ pin. Trạng thái sử dụng được thu bởi thiết bị truyền thông từ bộ sạc hoặc thiết bị đầu cuối thông tin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị máy chủ.

FIG. 2

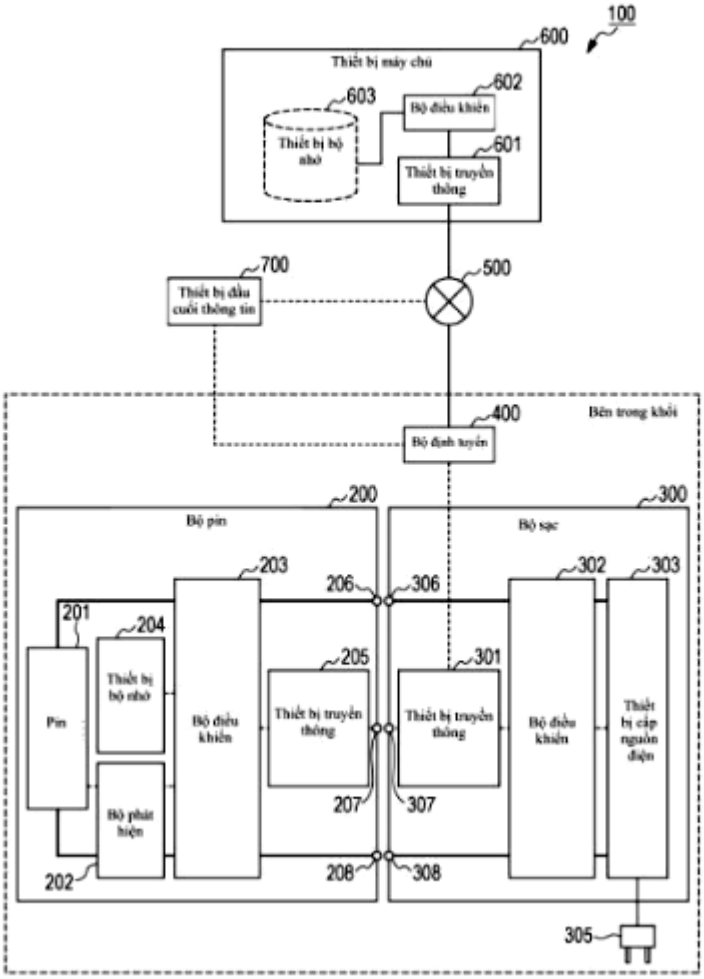
100
600
Thiết bị máy chủ
602
Bộ điều khiển
603
Thiết bị bộ nhớ
601
Thiết bị truyền thông
700
Thiết bị đầu cuối thông tin
500
400
Bộ định tuyến
Bên trong khối
200
Bộ pin
300
Bộ sạc
203
206
306
302
303
201
204
205
301
Pin
Thiết bị bộ nhớ
Bộ điều khiển
Thiết bị truyền thông
Thiết bị truyền thông
Bộ điều khiển
Thiết bị cấp nguồn điện
Bộ phát hiện
207
307
202
208
308
305

(11) **1-0045903 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49158/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02443

(85) 28/04/2020

(22) 27/09/2018

(86) PCT/JP2018/035845 27/09/2018

(30) 2017-194595 04/10/2017 JP
2017-233836 05/12/2017 JP

(87) WO 2019/069772 11/04/2019

(51) ***G06K 19/07**; H01L 51/05; H01L 51/00*

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan

(72) WAKITA, Junji (VN); MURASE, Seiichiro (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BAO BÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO BÌ, THIẾT BỊ NHẬN BIẾT SỰ NGẮT KẾT NỐI VÀ NHÃN NHẬN BIẾT KHOẢNG HỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến bao bì bao gồm: thân bao bì có khoang nhận để nhận vật phẩm dạng khoang; tấm để làm kín khoang nhận; dây dẫn điện được tạo ra trên tấm để đi trên phần khoảng hở được làm kín của khoang nhận; và thiết bị truyền thông không dây được tạo ra trên tấm để được nối với dây dẫn điện. Thiết bị truyền thông không dây truyền tín hiệu bao gồm thông tin mà khác nhau giữa trước và sau khi dây dẫn điện cùng với tấm được cắt do làm hở khoang nhận. Thông tin được truyền từ thiết bị truyền thông không dây được đọc bởi bộ đọc. Bao bì và bộ đọc được sử dụng cho hệ thống quản lý vật phẩm dạng khoang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bao bì, thiết bị nhận biết sự ngắt kết nối và nhãn nhận biết khoảng hở bao gồm thiết bị nhận biết sự ngắn kết nối.

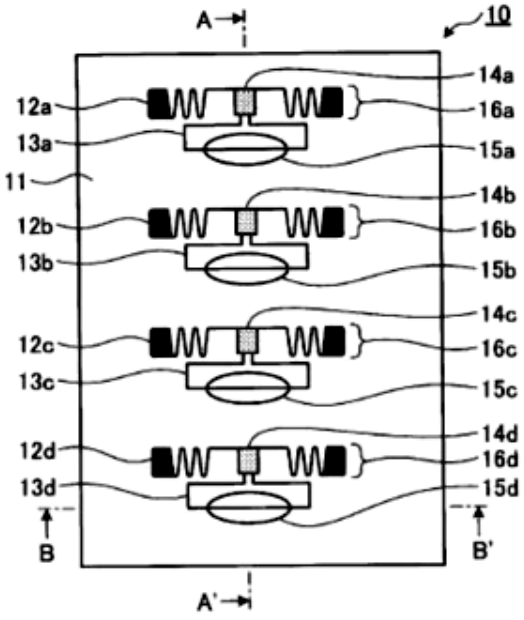

Fig.1A

(11) **1-0045904 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49159/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2019 370 A
(21) 1-2018-04210
(85) 24/09/2018
(22) 30/03/2016
(86) PCT/CN2016/077874 30/03/2016
(87) WO 2017/166125 05/10/2017
(51) ***H04L 27/26***
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, California 90503, United States of America
(72) WANG, Lilei (CN); HORIUCHI, Ayako (JP); GOLITSCHEK EDLER VON ELBWART, Alexander (DE); HOSHINO, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây có thể bao gồm: mạch có tác dụng ánh xạ ít nhất loại thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu (reference signal, viết tắt là) lên (các) ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, viết tắt là OFDM) khác với các ký hiệu OFDM mà trong đó các khoảng thời gian truyền (transmission time interval, viết tắt là TTI) được rút ngắn được ánh xạ lên khung con, mỗi trong số các TTI được rút ngắn bao gồm từ 1 đến 7 ký hiệu OFDM; và bộ truyền có tác dụng truyền kênh vật lý trong một trong số các TTI được rút ngắn và truyền ít nhất loại thứ nhất của các RS.

Fig.5

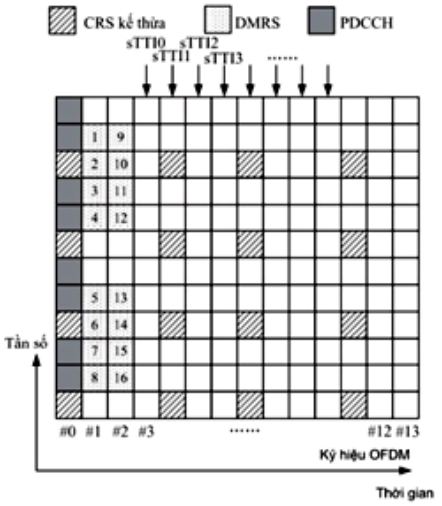

(11) **1-0045905 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49160/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07382

(85) 17/04/2019

(22) 20/09/2017

(86) PCT/KR2017/010354 20/09/2017

(30) 10-2016-0120081 20/09/2016 KR
10-2016-0120080 20/09/2016 KR

(87) WO 2018/056702 29/03/2018

(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/132; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/174*

(62) 1-2019-01909

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây tứ phân hay không, xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân hay không khi khối hiện thời không được chia bằng cách phân chia cây tứ phân, xác định loại phân chia cây nhị phân đối với khối hiện thời khi được xác định để chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân, và chia khối hiện thời thành hai phần chia theo loại phân chia cây nhị phân đã được xác định.

FIG.11

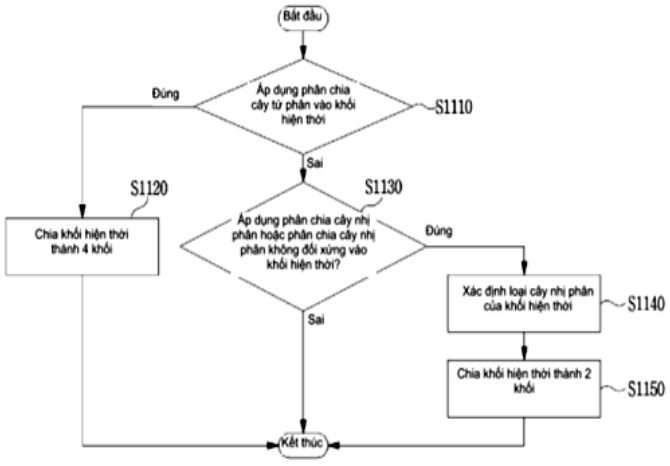

(11) **1-0045906 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49198/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01480

(85) 19/03/2021

(22) 19/08/2019

(86) PCT/US2019/047015 19/08/2019

(30) 62/719,978 20/08/2018 US
62/801,433 05/02/2019 US
62/823,450 25/03/2019 US
62/875,737 18/07/2019 US
62/881,639 01/08/2019 US

(87) WO2020/041169 A3 27/02/2020

(51) ***C07D 417/10***; *C07D 515/14; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 9/00; C07D 417/14; C07D 419/10; C07D 419/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 513/04; C07D 513/14; C07D 515/04; A61K 31/554; A61P 11/00*

(73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

(72) BARBAY, J. Kent (US); CHAI, Wenying (US); HIRST, Gavin C. (US); KREUTTER, Kevin D. (US); KUMMER, David A. (US); MCCLURE, Kelly J. (US); NISHIMURA, Rachel T. (US); SHIH, Amy Y. (US); VENABLE, Jennifer D. (US); VENKATESAN, Hariharan (IN); WEI, Jianmei (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT SULTAM ỨC CHẾ TƯƠNG TÁC PROTEIN-PROTEIN KEAP1-NRF2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sultam ức chế tương tác protein-protein KEAP1-Nrf2, dược phẩm chứa hợp chất này, phương pháp tạo ra chúng điều trị tình trạng bệnh, chứng rối loạn và tình trạng liên quan đến tương tác KEAP1-Nrf2, như bệnh viêm đường ruột, bao gồm cả bệnh Crohn và viêm loét đại tràng.

(11) **1-0045907 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49214/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-02899

(22) 20/05/2021

(30) 109146320 25/12/2020 TW

(51) ***F23G 5/10***; *B01D 45/16; B01D 53/18; H05B 6/64; F23G 5/46; F23J 15/04; B01D 19/00*

(76) **KE, SHIH-YUAN** (TW)
No.100, Gang-wei, San-Jian Village, Hsin-gang Shiang, Chia Yi Hsien, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LÒ ĐỐT RÁC THẢI XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI BAO GỒM LÒ ĐỐT RÁC THẢI XỬ LÝ CHẤT THẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt rác thải xử lý chất thải bao gồm lò đốt và mô-đun phát vi sóng. Lò đốt bao gồm khoang chứa định ra không gian xử lý. Lò đốt bao gồm lớp than hoạt tính nằm trong không gian xử lý. Ống xả được nối với lớp than hoạt tính. Mô-đun phát vi sóng được sắp thẳng hàng với lớp than hoạt tính. Thiết bị xử lý chất thải bao gồm lò đốt rác thải xử lý chất thải, hệ thống trao đổi nhiệt và mô-đun lọc sạch. Hệ thống trao đổi nhiệt bao gồm mô-đun trao đổi nhiệt thứ nhất được nối với ống xả của lò đốt và bể chứa được nối với mô-đun trao đổi nhiệt thứ nhất. Mô-đun lọc sạch bao gồm cửa nạp khí và cửa xả khí. Cửa nạp khí thông với mô-đun trao đổi nhiệt thứ nhất. Khu vực phun nước được bố trí giữa cửa nạp khí và cửa xả khí.

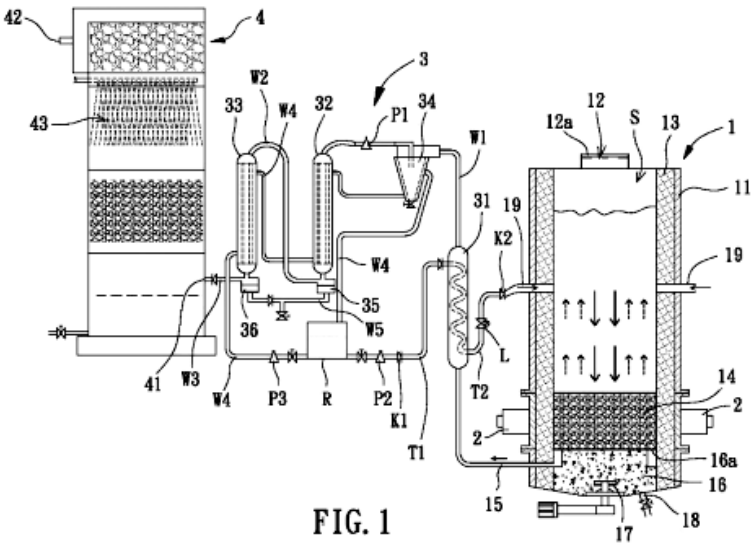

FIG. 1

(11) **1-0045908 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49215/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00226

(85) 13/01/2020

(22) 16/02/2018

(86) PCT/JP2018/005470 16/02/2018

(30) 2017-117010 14/06/2017 JP

(87) WO2018/230040 20/12/2018

(51) ***G02B 6/36***

(73) **FUJIKURA LTD.** (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) NAKANE, Junichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ LÀM SẠCH CHO BỘ NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ làm sạch cho bộ nối quang, dụng cụ làm sạch có thể dễ dàng lắp vào vỏ của bộ nối quang cần được làm sạch. Dụng cụ làm sạch cho bộ nối quang, dụng cụ làm sạch gồm có: phần thân; phần đế mà phần thân được lắp vào đó; và bộ phận đầu gồm có phần đầu mà ép bộ phận làm sạch vào bộ nối quang và vỏ bọc ngoài phần đầu bọc ngoài phần đầu, trong đó vỏ bọc ngoài phần đầu được tạo ra để khớp với vỏ của bộ nối quang và bộ phận đầu được đề xuất để có thể di chuyển được so với phần đế.

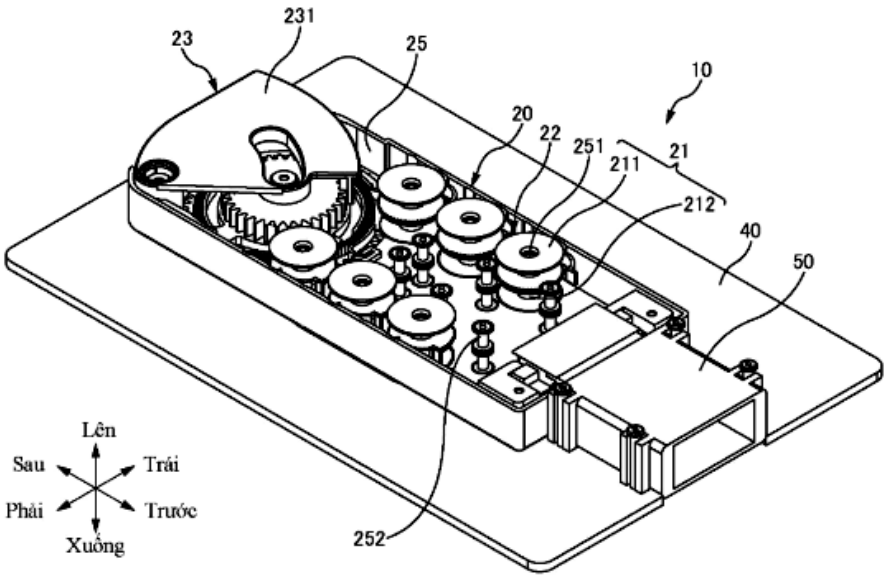

Fig.1

(11) **1-0045909 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49216/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00574

(85) 03/02/2020

(22) 29/06/2018

(86) PCT/EP2018/067676 29/06/2018

(30) 17179748.3 05/07/2017 EP

(87) WO2019/007856 A1 10/01/2019

(51) ***B29C 45/14***; *B29C 45/00; B65D 77/32; B65D 5/70; B65D 75/58; B65D 75/66; B29C 37/00; B29L 31/56*

(73) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland

(72) PALLADINO, Daniele (IT); BERTANI, Giulio (IT); MARTINI, Pietro (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT HỆ THỐNG MỞ DÙNG CHO VẬT CHỨA, VÀ HỆ THỐNG MỞ DÙNG CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống mở dùng cho vật chứa. Vật chứa bao gồm vật liệu bao gói có bên ngoài và bên trong, và vùng tháo dỡ được bố trí ở vật liệu bao gói và được tạo kết cấu để được mở ra khi mở vật chứa. Phương pháp này bao gồm bước đúc chi tiết mở được đúc phun bằng cách ép vật liệu từ đó chi tiết mở sẽ được tạo hình để vật liệu này lan truyền từ bên trong của vật liệu bao gói ra bên ngoài của nó, qua vùng tháo dỡ, trong khi đã được bố trí chi tiết đỡ ở bên ngoài của vật liệu bao gói để tiếp xúc ít nhất một phần của vùng tháo dỡ và ít nhất một phần của vật liệu bao gói ở phần thứ nhất của nó bên ngoài vùng tháo dỡ, dọc theo mặt phẳng trong đó vật liệu bao gói mở rộng, nơi mà vật liệu này lan truyền. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống mở dùng cho vật chứa và khuôn để sản xuất hệ thống mở.

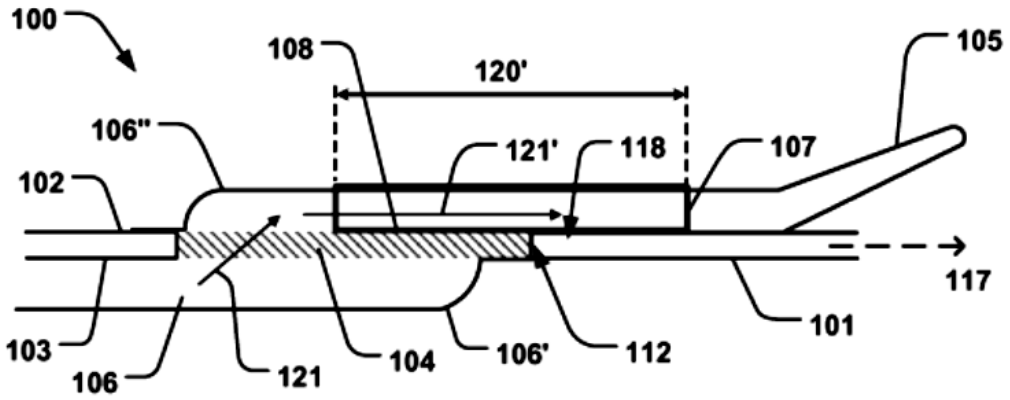

[Fig.1a]

(11) **1-0045910 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49217/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2018 369 A
(21) 1-2018-04188
(85) 21/09/2018
(22) 24/02/2017
(86) PCT/JP2017/007162 24/02/2017
(30) 2016-035076 26/02/2016 JP
(87) WO/2017/146221 31/08/2017
(51) ***C07D 487/04***; *A01N 47/02; A61K 31/5025; A01N 43/90; A01P 7/04*
(73) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan
(72) YAMAUCHI, Chiaki (JP); YONEMURA, Ikki (JP); SUWA, Akiyuki (JP); FUJIE, Shunpei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGƯNG TỤ CÓ LIÊN KẾT DỊ VÒNG HOẶC MUỐI CỦA NÓ, THUỐC TRỪ SÂU DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU**

(57) Trong sản xuất cây trồng trong lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và các lĩnh vực tương tự, thiệt hại gây ra bởi các loài côn trùng gây hại v.v. vẫn còn rất lớn, và đã xuất hiện các loài côn trùng gây hại kháng với các thuốc trừ sâu đang lưu hành. Sáng chế được tạo ra để giải quyết các vấn đề này, và mục tiêu theo sáng chế là phát triển và cung cấp loại thuốc trừ sâu mới trong nông nghiệp và trồng trọt. Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ có liên kết dị vòng được biểu diễn bằng công thức tổng quát (1): [Công thức hóa học. 1]

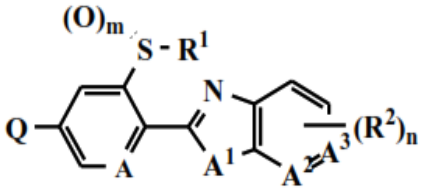

(1)

{trong đó R^1 là nhóm etyl, R^2 là nhóm haloalkyl, A^1 là nhóm N-metyl, A^2 và A^3 là nguyên tử nitơ, n là 1, m là 2, và Q là oxadiazol}, hoặc muối của nó; thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và trồng trọt bao gồm hợp chất hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính; và phương pháp sử dụng thuốc trừ sâu này.

(11) **1-0045911 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49218/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2020-07061
(85) 07/12/2020
(22) 19/02/2020
(86) PCT/JP2020/006496 19/02/2020
(87) WO2021/166114 A1 26/08/2021
(51) ***B41F 17/34***; *B41N 10/04*; *B41M 1/40*
(73) **SHUHOU CO., LTD.** (JP)
5-5, Ohdoro-cho 2-go, Fukui-shi, Fukui 9190327 JAPAN
(72) Kouji MURAOKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM IN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in (100) có thể giảm các mẫu răng cưa trong ảnh được in trên vật phẩm in (70), và phương pháp sản xuất vật phẩm in (70). Thiết bị in (100) bao gồm tấm gốc in (50) có bề mặt phân bố (51) mà mực (40) được phân bố trên đó, bệ tấm gốc in (85) mà tấm gốc in (50) được đặt trên đó, và bệ in (87) mà vật cần được in (70) có bề mặt cần được in (71, 72, 73) được đặt và cố định trên đó. Lớp phủ in (10) được tạo cấu hình để có thể di chuyển được giữa vùng bên trên bệ tấm gốc in (85) và vùng bên trên bệ in (87), và được tạo cấu hình để di chuyển theo hướng vuông góc từ và đến bệ tấm gốc in (85) hoặc bệ in (87). Tấm gốc in (50) bao gồm thân đỡ (53), và lớp bề mặt (52) được tạo ra trên thân đỡ (53), ít nhất một phần của lớp bề mặt (52) bao gồm bề mặt phân bố (51) được làm bằng vật liệu có đặc tính chống thấm mực. Bề mặt phân bố (51) của tấm gốc in (50) có vùng chống thấm mực (57) mà không nhận mực (40), và vùng thấm mực (58) mà nhận mực (40). Vùng thấm mực (58) là tập hợp của nhiều điểm, và nhiều điểm được sắp xếp không đều ở mật độ định trước.

FIG. 1

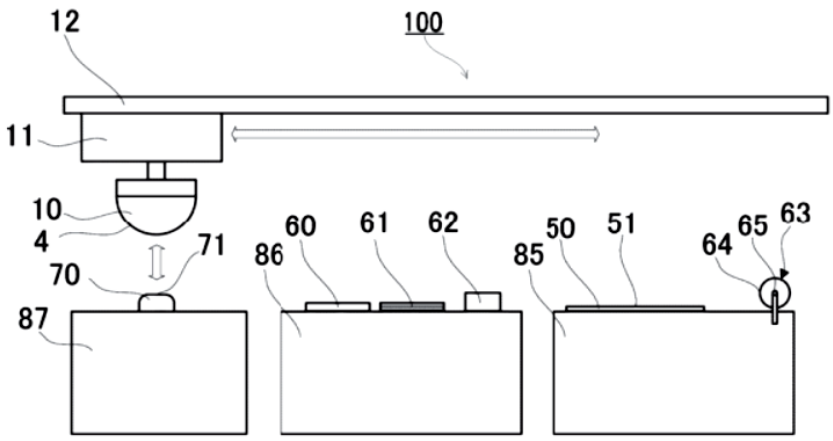

(11) **1-0045912 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49219/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03474

(85) 16/06/2020

(22) 20/12/2018

(86) PCT/EP2018/086282 20/12/2018

(30) 17210105.7 22/12/2017 EP

(87) WO2019/122181 27/06/2019

(51) ***A23K 10/12***; *A23L 33/135; A23K 10/14; A23J 1/14*

(73) **HAMLET PROTEIN A/S** (DK)
Saturnvej 51, 8700 Horsens (DK)

(72) THIRUP, Laila (DK); DICKOW, Jonatan Ahrens (DK); ELLEGÅRD, Katrine Hvid (DK); PETERSEN, Stig Victor (DK); GELEFF, Svend Andreas (DK)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BIẾN ĐỔI DẠNG RẮN CỦA CƠ CHẤT SINH KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm biến đổi dạng rắn của cơ chất bao gồm các bước sau đây: chuẩn bị cơ chất của sinh khối bao gồm hydrat cacbon và chất có protein có nguồn gốc từ đậu nành, hạt cải dầu, hoặc các hỗn hợp của chúng, tùy ý ở dạng hỗn hợp thêm với hydrat cacbon và chất có protein có nguồn gốc từ các loại đậu tằm, các loại đậu Hà Lan, các loại hạt hướng dương, đậu lupin, ngũ cốc, và/hoặc các loại cỏ; trộn cơ chất nêu trên với vi sinh vật sống hoặc sự kết hợp của các vi sinh vật sống, mà vi sinh vật sống hoặc hỗn hợp của các vi sinh vật sống không phải là nấm men sống, và bổ sung nước với lượng đề xuất hỗn hợp ủ ban đầu có hàm lượng nước từ 30 đến 70% theo trọng lượng, và tỷ lệ của mật độ khối ướt so với mật độ khối khô từ 0,60 đến 1,45 trong hỗn hợp thu được; ủ hỗn hợp ủ ban đầu trên khoảng 1-240 giờ ở nhiệt độ 15-70 °C; và sau đó thu hồi sản phẩm biến đổi dạng rắn ướt từ quy trình hỗn hợp ủ; còn bao gồm bước ủ được thực hiện dưới dạng quy trình dòng chảy cả khối liên tục theo chiều dọc, bể ủ không khuấy với lối vào các phương tiện đầu vào cho hỗn hợp trên và các phụ gia và các phương tiện đầu ra cho sản phẩm biến đổi dạng rắn trên.

(11) **1-0045913 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49220/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03425

(85) 15/06/2020

(22) 06/12/2018

(86) PCT/JP2018/044899 06/12/2018

(30) 2017-235351 07/12/2017 JP
2018-208864 06/11/2018 JP

(87) WO 2019/112000 13/06/2019

(51) ***B23K 26/38***

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

(72) Rikiya MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT MÀNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt màng nhiều lớp là phương pháp cắt màng nhiều lớp (FX) trong đó màng nhiều lớp (FX) thu được bằng cách xếp lớp nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) mỗi lớp có vật liệu khác biệt được cắt dọc theo đường cắt (C), trong đó nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) được cắt bằng cách quét đường cắt (C) của màng nhiều lớp (FX) bằng nhiều chùm laze (L1, L2) mỗi chùm có bước sóng khác biệt. Cụ thể, lớp nhựa (S4, S5) thể hiện phản ứng quang phân nhờ sự hấp thụ chùm laze thứ nhất (L1) trong số nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) được cắt bằng chùm laze thứ nhất (L1), và lớp nhựa (S3) thể hiện phản ứng quang phân nhờ sự hấp thụ chùm laze thứ hai (L2) trong số nhiều lớp nhựa (S3, S5, S4) được cắt bằng chùm laze thứ hai (L2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng nhiều lớp.

[Fig.4]

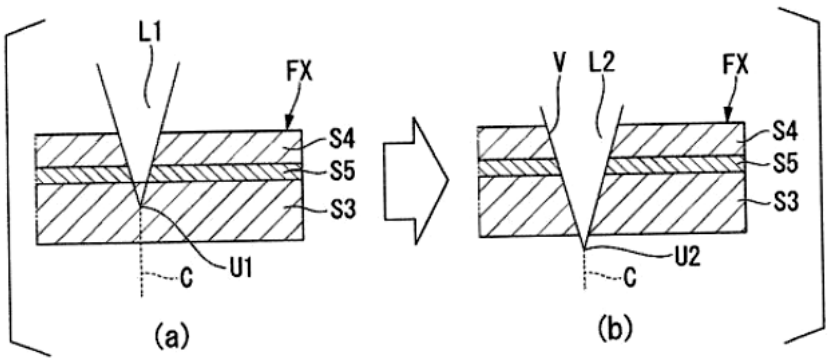

(11) **1-0045914 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49221/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06148
(85) 01/10/2021
(22) 24/03/2020
(86) PCT/JP2020/013057 24/03/2020
(30) 2019-073097 05/04/2019 JP
(87) WO2020/203471 08/10/2020
(51) ***C21C 5/48***; *F27D 3/16; F27D 27/00; F27B 3/22; F27D 1/10*
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HOSOHARA Seiji (JP); TORIGOE Atsushi (JP); FUJIYOSHI Ryoma (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THÙNG TINH LUYỆN ĐỂ NẤU CHẢY Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng tinh luyện để nấu chảy ở nhiệt độ cao có vòi thổi khí với độ bền cao. Thùng tinh luyện để nấu chảy ở nhiệt độ cao bao gồm vật liệu chịu lửa cho vòi thổi khí bao gồm vật liệu chịu lửa trung tâm nhúng với các ống kim loại mỏng, và vật liệu chịu lửa bên ngoài bao xung quanh vật liệu chịu lửa trung tâm. Vật liệu chịu lửa cho vòi thổi khí có hình chiếu ngang trong đó bán kính tối thiểu của đường tròn tưởng tượng bao trùm tất cả các ống kim loại mỏng nhúng trong vật liệu chịu lửa trung tâm là R (mm), trong đó vật liệu chịu lửa trung tâm có rìa ngoài nằm giữa một đường tròn đồng tâm với đường tròn tưởng tượng và có bán kính là R+10 mm, và một đường tròn khác đồng tâm với đường tròn tưởng tượng và có bán kính là R+150 mm. Vật liệu chịu lửa trung tâm được tạo thành từ vật liệu chịu lửa MgO-C có hàm lượng cacbon từ 30 đến 80% khối lượng, và vật liệu chịu lửa bên ngoài được tạo thành từ vật liệu chịu lửa MgO-C có hàm lượng cacbon từ 10 đến 25% khối lượng.

[FIG. 1]

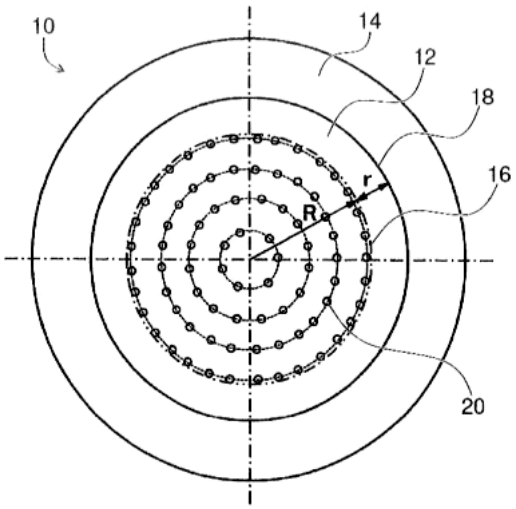

(11) **1-0045915 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49222/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-02045

(22) 09/04/2020

(30) 109103401 04/02/2020 TW

(51) ***G01R 31/00***

(73) **PHIHONG TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No.568, Fuxing 3rd Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 33383, Taiwan

(72) Chen, Chun-Chen (TW); Lee, Jian-Hsieng (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM SỰ BẤT THƯỜNG Ở SÓNG CHỦ ĐIỀU KHIỂN CỦA PIN SẠC DÒNG MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch và phương pháp dò tìm sự bất thường ở sóng chủ điều khiển của pin sạc dòng một chiều (Direct Current – DC), trong đó phần cứng cùng với phần mềm được sử dụng để thực hiện dò tìm trạng thái sóng chủ điều khiển (Control Pilot - CP) để bảo vệ pin sạc DC (10) khi xảy ra các lỗi, chẳng hạn như ngắn mạch hoặc hở mạch, tại điểm CP. Mạch dò tìm sự bất thường của điểm CP gồm có mạch dò tìm, được ghép nối với mạch tạo tín hiệu CP của pin sạc dùng để dò tìm trạng thái bất thường khi xe điện (20) được kết nối điện với pin sạc DC (10), và phát tín hiệu CP được dò tìm cho mạch điều khiển (149). Mạch dò tìm này gồm có bộ biến đổi điện áp DC (141) biến đổi điện áp đầu vào DC thành hai mức điện áp chuẩn đầu ra DC, mạch chỉnh lưu để lọc điện thế âm của tín hiệu CP được tạo bởi mạch tạo tín hiệu CP, và mạch cách điện tín hiệu CP, được kết nối với mạch chỉnh lưu để cung cấp tín hiệu CP được tách cho mạch điều khiển (149).

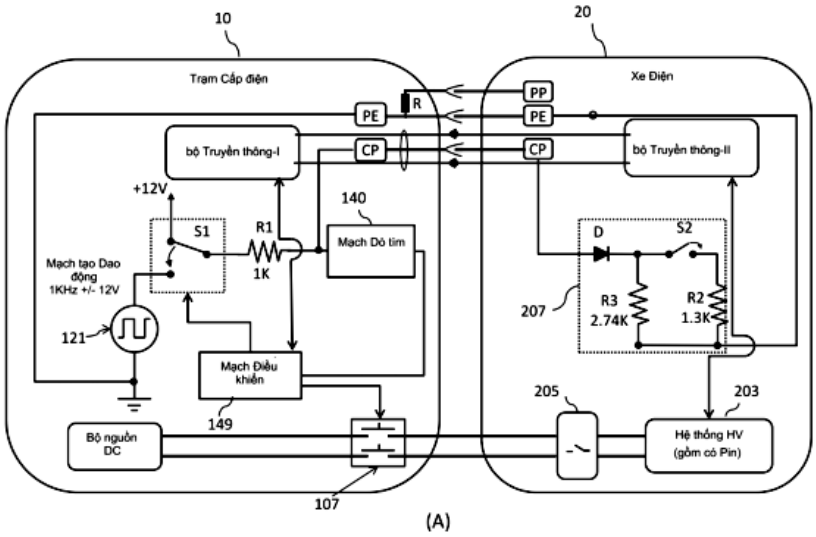
10
20
Trạm Cấp điện
Xe Điện
PE
R
PP
PE
CP
CP
bộ Truyền thông-I
bộ Truyền thông-II
+12V
140
S1
R1
1K
Mạch Dò tìm
D
S2
Mạch tạo Dao động 1KHz +/- 12V
207
R3 2.74K
R2 1.3K
121
Mạch Điều khiển
205
203
149
Bộ nguồn DC
Hệ thống HV (gồm có Pin)
107
(A)

FIG. 2(A)

(11) **1-0045916 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49223/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06403

(85) 04/11/2020

(22) 05/04/2019

(86) PCT/JP2019/015191 05/04/2019

(30) 2018-075773 10/04/2018 JP

(87) WO2019/198645 17/10/2019

(51) ***A43B 13/22***; *A43B 13/14*

(73) **NISSHIN RUBBER CO., LTD.** (JP)
8-16-17 Ima, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0975 Japan

(72) NOZAKI Tomohiro (JP); TAKUBO Takashi (JP); WATANABE Yoshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẾ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày có đặc tính chống trượt tốt, ngăn ngừa không cho vật chất bám dính vào mặt dưới đế giày, và ngay cả khi vật chất bám dính vào mặt dưới của đế giày, thì vật chất này có thể dễ dàng được gỡ bỏ. Đế giày (10) theo sáng chế bao gồm thân đế giày (11); và nhiều phần nhô chống trượt (12) được bố trí hướng xuống với khe hở ở giữa chúng từ gần như toàn bộ diện tích của bề mặt phía dưới của phần phía trước (11a) và phần phía sau (11b) của thân đế giày (11), trong đó gần như toàn bộ diện tích của bề mặt phía dưới của phần phía trước (11a) và phần phía sau (11b) được chế tạo ở hình dạng phẳng, hệ số ma sát động của vùng được tạo phần nhô chống trượt bằng 0,3 hoặc cao hơn, mức độ bám dính vật chất nhớt của vùng được tạo phần nhô chống trượt bằng 1,5g hoặc nhỏ hơn; và số lần uốn cần để gỡ bỏ vật chất nhớt của vùng được tạo phần nhô chống trượt bằng 30 lần hoặc nhỏ hơn.

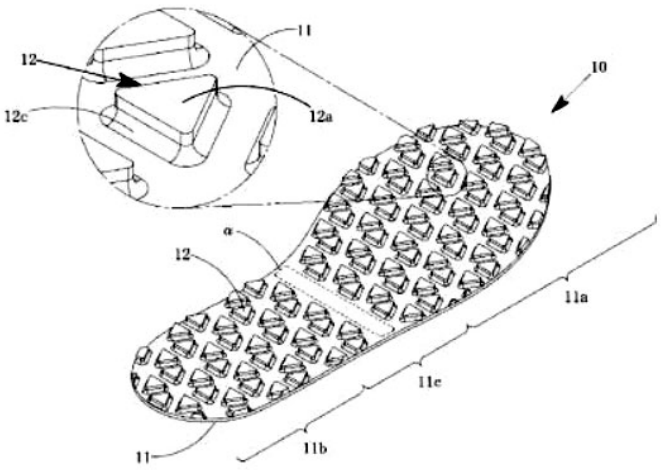

FIG.1

(11) **1-0045917 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49224/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2019 376 A
(21) 1-2019-01971
(85) 19/04/2019
(22) 27/11/2018
(86) PCT/CN2018/117558 27/11/2018
(87) WO 2019/072277 18/04/2019
(51) ***H04L 9/08***; *H04L 9/32; H04L 29/06*
(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(72) MA, Huanyu (CN); ZHANG, Wenbin (CN); MA, Baoli (CN); LIU, Zheng (CN); CUI, Jiahui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO VỆ THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP, ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi máy tính để bảo vệ thông tin bao gồm các bước: cam kết lượng giao dịch của giao dịch với sơ đồ cam kết thứ nhất để thu được trị số cam kết giao dịch, cam kết thay đổi của giao dịch với sơ đồ cam kết thứ hai để thu được trị số cam kết thay đổi, sơ đồ cam kết thứ nhất bao gồm nhân tố mù giao dịch, và sơ đồ cam kết thứ hai bao gồm nhân tố mù thay đổi; mã hóa tổ hợp thứ nhất của nhân tố mù thay đổi và thay đổi với chìa khóa thứ nhất; truyền nhân tố mù giao dịch, lượng giao dịch, và trị số cam kết giao dịch tới nút nhận được kết hợp với người nhận cho nút nhận để xác thực giao dịch; đáp ứng lại với việc người nhận xác thực thành công giao dịch, thu được tổ hợp thứ hai được mã hóa của nhân tố mù giao dịch và lượng giao dịch được mã hóa với chìa khóa thứ hai. Sáng chế còn đề cập tới hệ thống để bảo vệ thông tin, và vật ghi phi chuyển tiếp, đọc được bởi máy tính.

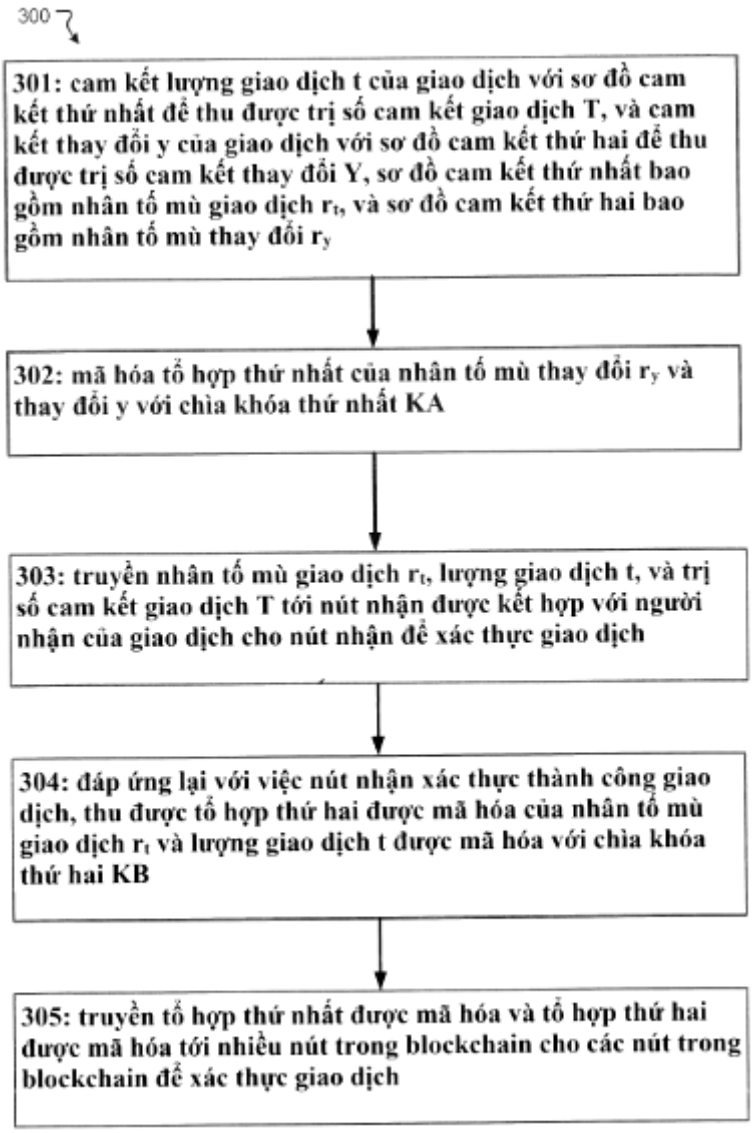
300
301: cam kết lượng giao dịch t của giao dịch với sơ đồ cam kết thứ nhất để thu được trị số cam kết giao dịch T, và cam kết thay đổi y của giao dịch với sơ đồ cam kết thứ hai để thu được trị số cam kết thay đổi Y, sơ đồ cam kết thứ nhất bao gồm nhân tố mù giao dịch r_t, và sơ đồ cam kết thứ hai bao gồm nhân tố mù thay đổi r_y
302: mã hóa tổ hợp thứ nhất của nhân tố mù thay đổi r_y và thay đổi y với chìa khóa thứ nhất KA
303: truyền nhân tố mù giao dịch r_t, lượng giao dịch t, và trị số cam kết giao dịch T tới nút nhận được kết hợp với người nhận của giao dịch cho nút nhận để xác thực giao dịch
304: đáp ứng lại với việc nút nhận xác thực thành công giao dịch, thu được tổ hợp thứ hai được mã hóa của nhân tố mù giao dịch r_t và lượng giao dịch t được mã hóa với chìa khóa thứ hai KB
305: truyền tổ hợp thứ nhất được mã hóa và tổ hợp thứ hai được mã hóa tới nhiều nút trong blockchain cho các nút trong blockchain để xác thực giao dịch

FIG. 3

(11) **1-0045918 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49237/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00896

(85) 19/02/2020

(22) 27/07/2018

(86) PCT/JP2018/028171 27/07/2018

(30) 2017-169072 04/09/2017 JP

(87) WO 2019/044305 07/03/2019

(51) ***D06F 39/08***; *D06F 39/02*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) UEDA Takehiro (JP); KIRIYAMA Hiroyuki (JP); HIKINO Yu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm thiết bị bơm chất lỏng tự động (109) mà cung cấp chất lỏng bên trong hộp chứa chất tẩy rửa cho trống. Thiết bị cung cấp chất lỏng (109) bao gồm bộ van ba chiều thông với van cấp nước thứ nhất và hộp chứa chất tẩy rửa và bộ phận bơm thông với rãnh xả nước của khoang chứa hộp chứa. Bộ van ba chiều khiến cho nước máy chảy vào từ van cấp nước thứ nhất hoặc chất lỏng chảy vào từ hộp chứa chất tẩy rửa để chảy tới bộ phận bơm. Bộ phận bơm được cấu tạo để hút nước máy hoặc chất tẩy rửa chảy vào từ bộ van ba chiều và xả nước máy hoặc chất tẩy rửa vào trống. Thiết bị ngăn dòng chảy ngược (170) được bố trí trong rãnh nước mà khiến cho van cấp nước thứ nhất để thông với bộ van ba chiều. Cấu tạo này cho phép thiết bị ngăn dòng chảy ngược (170) ngăn chất lỏng hoặc nước bẩn trong thùng nước chảy ngược vào vòi cấp nước ngay cả khi áp suất thụ động được tạo ra trong đường cấp nước.

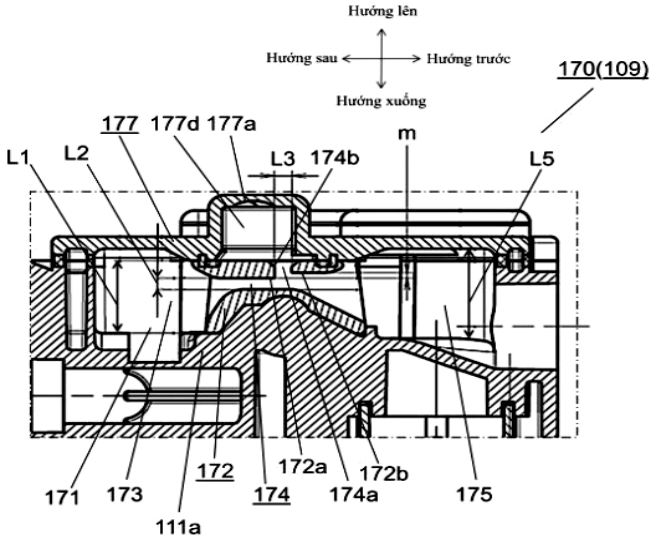

FIG. 26

(11) **1-0045919 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49238/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02594

(85) 07/05/2020

(22) 04/10/2018

(86) PCT/JP2018/037153 04/10/2018

(30) 2017-222756 20/11/2017 JP

(87) WO 2019/097881 23/05/2019

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 16/14*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) HIRATA, Ryuichi (JP); MORIOKA, Yuichi (JP); TANAKA, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông mà có thể ngăn ngừa vấn đề nút ẩn một cách hiệu quả hơn. Thiết bị truyền thông này bao gồm bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để thu tín hiệu dữ liệu từ thiết bị truyền thông khác, bộ phận xác định được tạo cấu hình để xác định xem tín hiệu dữ liệu được thu bởi bộ phận truyền thông có bao gồm yêu cầu truyền tín hiệu bận mà chỉ báo rằng kênh đang được sử dụng hay không, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển quy trình truyền tín hiệu bận bởi bộ phận truyền thông, theo kết quả xác định của bộ phận xác định.

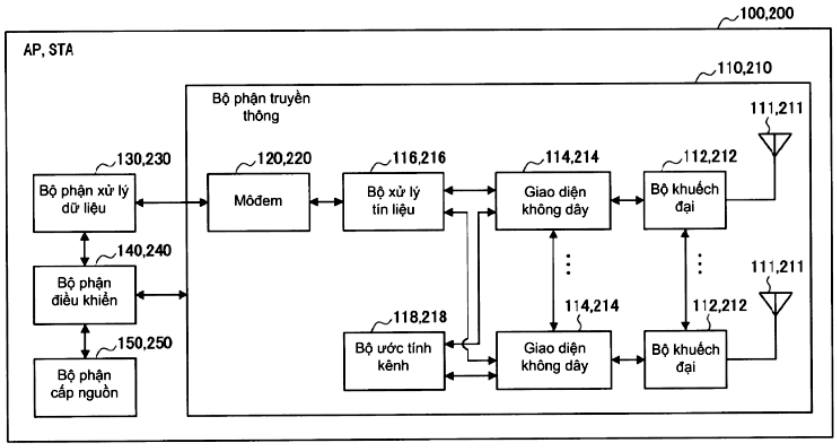

FIG. 4

(11) **1-0045920 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49240/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03421

(22) 15/06/2020

(30) 2019-113502 19/06/2019 JP

(51) ***B41J 15/04***

(73) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION** (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan
2. **KING JIM CO., LTD.** (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

(72) Mizuki BIZEN (JP); Taishi SASAKI (JP); Akio ISHIMOTO (JP); Yuki HATAYAMA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN CHỨA VÀ HỆ THỐNG IN BĂNG**

(57) Sáng chế bộc lộ thân chứa bao gồm: phần chứa cuộn băng trong đó cuộn băng mà băng cần được cấp cho thiết bị in băng được cuốn trên đó được chứa; phần thành mà có cổng phân phối băng mà băng được cấp từ cuộn băng cần được phân phối từ đó; và phần chứa hộp chứa trong đó hộp chứa băng in mà có băng mực và cần được lắp đặt trong thiết bị in băng trong khi giữ băng được cấp từ cuộn băng được chứa.

(11) **1-0045921 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49241/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03863

(85) 25/06/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/JP2019/049686 18/12/2019

(30) 2018-248427 28/12/2018 JP

(87) WO2020/137759 02/07/2020

(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/56*; *A61F 13/472*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 Japan

(72) FUJITA, Tomoyuki (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); KITAGAWA, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có vật liệu kết dính mà, khi vật dụng thấm hút được gắn vào, có thể dính ổn định vào đồ lót và, khi vật dụng thấm hút được tháo ra, không có khả năng để lại tồn dư (tồn dư chất kết dính) trên đồ lót. Vật dụng thấm hút này (ví dụ, băng vệ sinh (10)) bao gồm vải không dệt (ví dụ, tấm đáy (13)) được bố trí trên mặt không tiếp xúc da và vật liệu kết dính (40) được dán chặt vào quần áo và được áp lên bề mặt phía mặt không tiếp xúc da của vải không dệt. Vật liệu kết dính bao gồm phần thấm (45) trong đó vật liệu kết dính thâm nhập vào trong vải không dệt. Tỉ lệ của bề dày của phần thấm so với bề dày của vật liệu kết dính là 30% đến 80%. Vật liệu kết dính có môđun đàn hồi lưu giữ ở 50°C là $1,0 \times 10^4$ Pa đến $2,0 \times 10^5$ Pa.

Fig.1

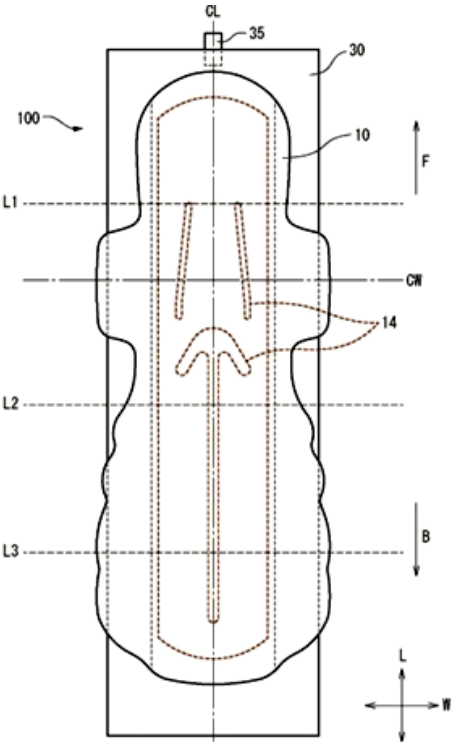

(11) **1-0045922 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49242/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-02837

(22) 20/05/2020

(30) 108,132,085 05/09/2019 TW

(51) ***E03F 7/10***; *B01D 46/00; B01D 53/00*

(76) **KE, SHIH-YUAN** (TW)
No.100, Gang-wei, San-Jian Village, Hsin-gang Shiang, Chia Yi Hsien, Taiwan, ROC

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BƠM TÍCH NĂNG VÀ XE BỒN CHỨA NƯỚC THẢI CÓ BƠM TÍCH NĂNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm tích năng gồm thùng chứa xử lý bao gồm phần bên trong được ngăn cách bởi tấm vách ngăn vào khoang trên và khoang dưới liên thông với khoang trên thông qua cổng liên thông thứ nhất. Cửa vào liên thông với khoang trên. Cổng liên thông thứ hai liên thông khoang dưới với bên ngoài. Van điều khiển thứ nhất kiểm soát sự liên thông giữa các khoang trên và dưới. Van điều khiển thứ hai kiểm soát sự liên thông giữa khoang trên và nguồn hút khí. Thanh truyền động kéo dài qua cổng liên thông thứ nhất. Khối cố định thứ nhất, khối cố định thứ hai và khối cố định thứ ba được gắn từ trên cùng xuống dưới đáy theo trình tự trên thanh truyền động. Tấm chặn trên được bố trí giữa các khối cố định thứ nhất và thứ hai. Tấm chặn dưới được bố trí giữa các khối cố định thứ hai và thứ ba. Các tấm chặn trên và dưới được đỡ kiểu đàn hồi.

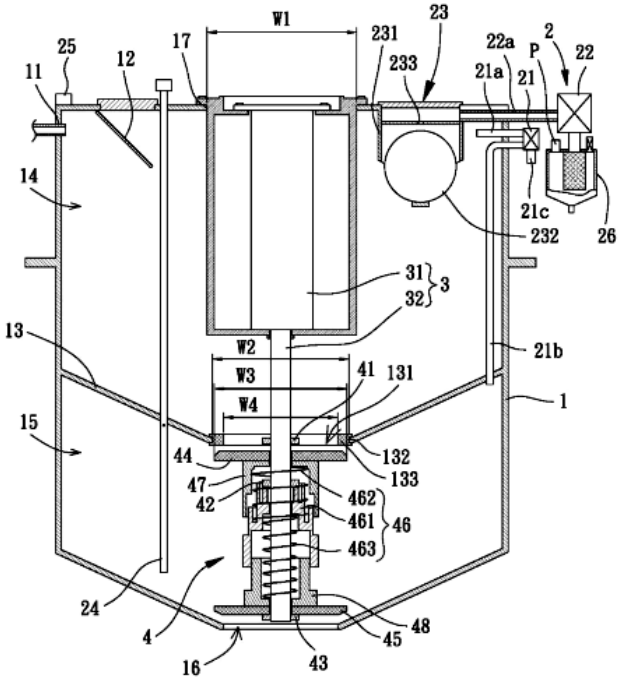

FIG. 2

(11) **1-0045923 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49290/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-00338
(85) 21/01/2021
(22) 18/07/2019
(86) PCT/US2019/042452 18/07/2019
(30) 62/700,615 19/07/2018 US
(87) WO 2020/018825 23/01/2020
(51) ***C07K 19/00***; *C12N 15/867; C12N 15/63; C07K 16/28; C12N 15/62*
(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
(72) DILILLO, David (US); DELFINO, Frank (US); BRAY, Kevin (US); MEAGHER, Thomas, Craig (US); KIRSHNER, Jessica (US); SINESHCHEKOVA, Olga (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN TRƯỞNG THÀNH TẾ BÀO B (BCMA) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên trưởng thành tế bào B (BCMA) được biểu hiện trên các tương bào ác tính. Sáng chế đề cập đến các thụ thể kháng nguyên khảm đặc hiệu BCMA và tế bào biểu hiện các thụ thể kháng nguyên khảm này. Theo các phương án xác định, tế bào thiết kế biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của các khối u biểu hiện BCMA. Tế bào thiết kế theo sáng chế hữu dụng trong điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhằm đích BCMA được điều chỉnh tăng hoặc được cảm ứng là mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu. Ví dụ, tế bào thiết kế biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm đặc hiệu BCMA theo sáng chế hữu dụng trong điều trị các ung thư khác nhau, bao gồm bệnh đa u tủy xương.

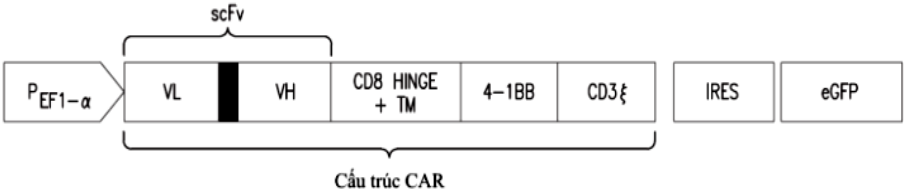

Fig. 1

(11) **1-0045924 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49291/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/11/2017 356 A
(21) 1-2017-02109
(85) 05/06/2017
(22) 15/10/2015
(86) PCT/US2015/055632 15/10/2015
(30) 62/075,535 05/11/2014 US
(87) WO/2016/073155 12/05/2016
(51) ***B29C 44/08***; *A43B 13/14; B29D 35/12; B29C 44/34; A43B 13/12; A43B 13/18*
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) FARRIS, Bryan N. (US); TURNER, David (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM BỌT XỐP CÓ CẤU TRÚC Ô KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm bọt xốp (1), ví dụ thành phần được tạo bọt xốp cho vật phẩm (1, 2) hoặc giày dép, bao gồm bước tạo cấu trúc gồm các thành phần polyme dẻo nhiệt liên kết với nhau, không được tạo bọt xốp (30) được đặt cách nhau để tạo các lỗ hở (12, 22, 32) giữa các thành phần polyme dẻo nhiệt (30). Cấu trúc này có thể được tạo ra bằng cách in vật liệu polyme dẻo nhiệt bằng máy in ba chiều. Các thành phần polyme dẻo nhiệt (30) được gia nhiệt đến nhiệt độ thứ nhất để làm mềm các thành phần polyme dẻo nhiệt (30) và các thành phần polyme dẻo nhiệt đã được làm mềm (30) được thấm bằng ít nhất một khí trơ tại áp suất thứ nhất lớn hơn áp suất không khí. Áp suất thứ nhất đủ để khiến cho ít nhất một khí trơ thấm vào các thành phần polyme dẻo nhiệt đã được làm mềm (30). Sau khi được thấm khí trơ, áp suất được giảm để tạo bọt xốp ít nhất là một phần cho các thành phần polyme dẻo nhiệt (30).

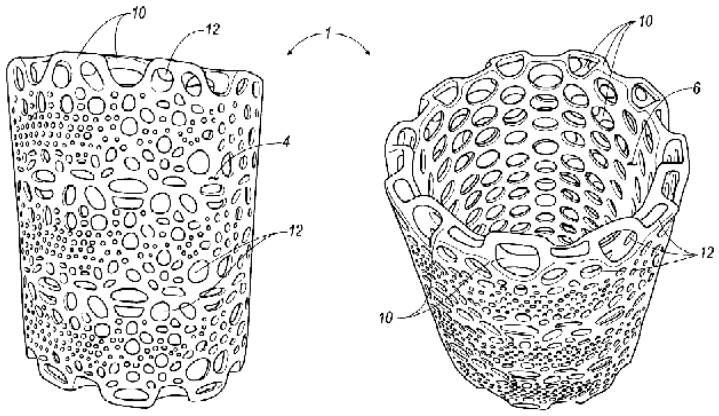

HÌNH 1A HÌNH 1B

(11) **1-0045925 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49292/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07283

(85) 15/11/2021

(22) 20/05/2020

(86) PCT/FR2020/050844 20/05/2020

(30) FR1905272 20/05/2019 FR

(87) WO2020/234546 26/11/2020

(51) ***G01B 21/20***; *G01B 21/24; F16L 13/02; G01B 21/10*

(73) **VALLOUREC TUBES FRANCE** (FR)
12 rue de la Verrerie, 92190 Meudon, France

(72) GOTUSSO, Nicolas (FR); ARMAND, Mélanie (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DÙNG ĐỂ TẠO CHỈ SỐ TƯƠNG THÍCH GIỮA HAI ĐẦU CỦA HAI ỐNG VÀ ỐNG ĐƯỢC CUNG CẤP DẤU GÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chỉ số tương thích giữa hai đầu của hai ống, đặc biệt là trước hoạt động hàn, phương pháp này bao gồm các bước sau: (a) đánh dấu tham chiếu góc (M0) trên mỗi đầu trong số hai đầu, (b) đo theo quỹ đạo bán kính bên trong của mỗi đầu; (c) xác định chỉ số tương thích góc (IND_{thetak}) giữa hai đầu đối với độ lệch góc Θ (theta) giữa các tham chiếu góc của các đầu, chỉ số tương thích góc này thu được từ độ chênh lệch lớn nhất giữa bán kính bên trong của mỗi đầu đối diện, (d) lặp lại bước xác định chỉ số tương thích góc đối với một số giá trị độ lệch góc giữa các tham chiếu góc của các đầu; (e) tạo ra điểm tương thích tổng thể (Hk) giữa hai đầu nêu trên, điểm tương thích tổng thể này là một hàm số của các chỉ số tương thích góc được xác định cho một số giá trị độ lệch góc.

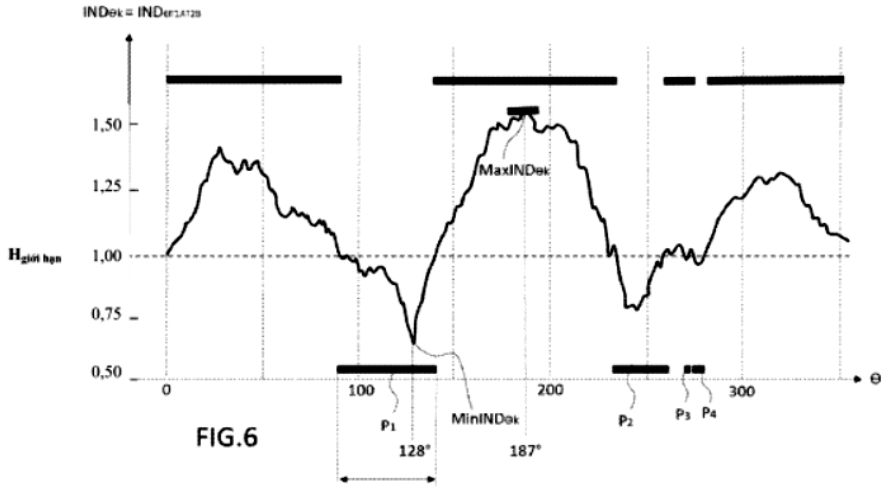

FIG.6

(11) **1-0045926 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49293/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-03587

(22) 04/07/2019

(30) 62/782,449 20/12/2018 US

(51) ***H02G 3/04***; *D03D 3/02; F16L 57/00; D03D 1/00; F16L 11/02*

(73) **MILLIKEN & COMPANY** (US)
920 Milliken Road, Legal Dept. (M-495), Spartanburg, South Carolina 29303, United States of America

(72) Steven L. Bedingfield (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU ỐNG TRONG MỀM VÀ ỐNG DẪN SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ống trong mềm có mép thứ nhất, mép thứ hai, vùng mép thứ nhất, vùng mép thứ hai và vùng giữa. Vùng giữa nằm giữa vùng mép thứ nhất và thứ hai. Kết cấu ống trong mềm bao gồm ít nhất hai ống dọc mềm, mỗi ống tạo thành hai khoang. Mỗi khoang được thiết kế để bao bọc ít nhất một cáp, trong đó ít nhất một trong các ống dọc kéo dài từ vùng mép thứ nhất đến vùng mép thứ hai và trong đó các ống được gắn với nhau tại vùng gắn ở vùng giữa.

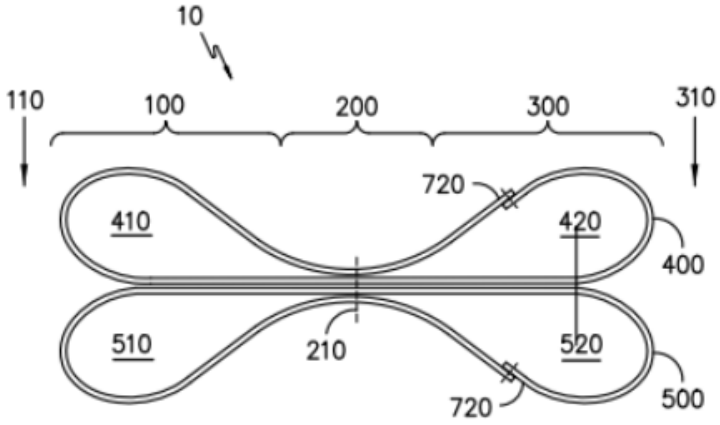

FIG. –1–

(11) **1-0045927 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49294/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04859

(85) 06/08/2021

(22) 02/03/2020

(86) PCT/CN2020/077444 02/03/2020

(30) 201910159650.3 04/03/2019 CN

(87) WO2020/177667 10/09/2020

(51) ***B28D 5/00***

(73) **CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO ., LTD** (CN)
No.8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang, Jiangsu 213300, China

(72) MENG, Xiangxi (CN); CAO, Yuhong (CN); CHEN, Tao (CN); FU, Liming (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SILIC ĐƠN TINH THỂ VÀ MÔĐUN PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm silic đơn tinh thể. Thanh silic đơn tinh thể có thể được cắt thành tấm silic đơn tinh thể vuông góc dạng dải và tấm silic đơn tinh thể gần như hình vuông hoặc thanh silic đơn tinh thể được cắt thành tấm silic đơn tinh thể vuông góc dạng dải và tấm silic đơn tinh thể hình vuông, và tỷ lệ sử dụng của thanh silic đơn tinh thể có thể được cải thiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun pin năng lượng mặt trời sử dụng tấm silic đơn tinh thể vuông góc dạng dải được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất nêu trên.

(11) **1-0045928 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49296/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06369

(85) 03/10/2022

(22) 25/02/2021

(86) PCT/JP2021/007183 25/02/2021

(30) 2020-036983 04/03/2020 JP

(87) WO 2021/177141 10/09/2021

(51) ***A61K 8/73***; *C08L 1/02; C08J 3/16; A61Q 1/12; A61Q 17/04*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HẠT NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA VÀ SẢN PHẨM SỬ DỤNG HẠT NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất các hạt nhựa có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau như mỹ phẩm không có khả năng tạo mùi và có ấn tượng xúc giác vượt trội và có khả năng bôi trên da và có thể thay thế cho các hạt nhựa bao gồm nguyên liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ, và sáng chế cũng cung cấp nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như mỹ phẩm sử dụng hạt nhựa. Hạt nhựa được tạo thành từ nhựa chứa dẫn xuất xenluloza làm thành phần chính. Trong hạt nhựa, dẫn xuất xenluloza là ít nhất một dẫn xuất được chọn từ nhóm bao gồm xenluloza axetat, xenluloza axetat propionat, etyl xenluloza và hydroxypropyl metyl xenluloza, thể tích trung bình của hạt đường kính là 50 μm hoặc nhỏ hơn, độ cầu là 0,7 đến 1,0, độ nhẵn bề mặt từ 80 đến 100%, tỷ lệ hàm lượng nhóm axetyl từ 15% khối lượng trở xuống và tỷ lệ hàm lượng nhóm propionyl từ 10% khối lượng trở lên. Ngoài ra, sáng chế đề xuất sản phẩm bất kỳ trong số mỹ phẩm, chế phẩm da liễu, sơn, vật phẩm định hình, màng, chất phủ và chế phẩm nhựa chứa các hạt nhựa.

(11) **1-0045929 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49297/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04228

(85) 09/07/2021

(22) 30/05/2019

(86) PCT/US2019/034489 30/05/2019

(87) WO 2020/122980 18/06/2020

(30)

62/779,689	14/12/2018	US
62/783,752	21/12/2018	US
62/796,830	25/01/2019	US
62/797,585	28/01/2019	US
62/810,015	25/02/2019	US
62/814,412	06/03/2019	US
62/817,120	12/03/2019	US
62/841,449	01/05/2019	US

(51) ***B65D 71/48***; *B65D 71/52*

(73) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC** (US)
Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) SMALLEY, Brian (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG ĐỂ GIỮ CÁC VẬT CHỨA, PHÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BAO GÓI BAO GỒM GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ các vật chứa bao gồm các tấm mà bao gồm ít nhất một tấm trung tâm và ít nhất một tấm gắn được tạo cấu hình để chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa trong số các vật chứa. Ít nhất một tấm trung tâm bao gồm các lỗ hở và được định vị nằm giữa và được gắn vào các vật chứa liền kề trong số các vật chứa.

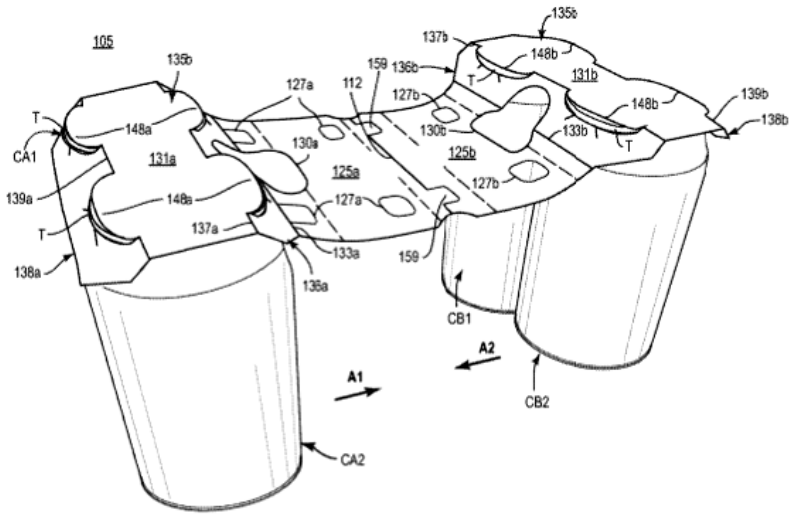

FIG. 2

(11) **1-0045930 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49298/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06791

(85) 24/11/2020

(22) 24/05/2019

(86) PCT/EP2019/063436 24/05/2019

(30) 18305639.9 25/05/2018 EP

(87) WO 2019/224344 28/11/2019

(51) ***E21B 17/042***; *F16L 15/00*

(73) 1. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, 59620 AULNOYE-AYMERIES, FRANCE
2. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku TOKYO, 100-8071 Japan

(72) BRIANE, Benoît (FR); FOTHERGILL, Alan (FR); FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối dạng ống có ren (10) bao gồm đầu của ống trong (20) kéo dài từ thân chính (21) của chi tiết dạng ống thứ nhất (22), và đầu của ống ngoài (30) kéo dài từ thân chính (31) của chi tiết dạng ống thứ hai (32), sao cho đầu của ống trong (20) bao gồm bề mặt hình trụ bên ngoài được gia công (58) gần với đầu tự do của ống trong (25) có đường kính ngoài thứ nhất (JOB) và bề mặt hình trụ bên ngoài được gia công thứ hai (60) trên phần ren của đầu của ống trong, đường kính ngoài thứ hai (JOB2) của bề mặt hình trụ bên ngoài thứ hai lớn hơn đường kính ngoài thứ nhất (JOB).

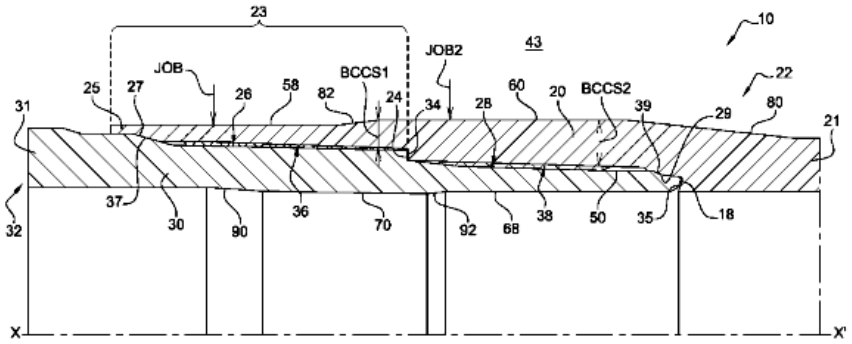

Fig. 1

(11) **1-0045931 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49301/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06538

(85) 18/10/2021

(22) 05/03/2020

(86) PCT/JP2020/009327 05/03/2020

(30) 2019-080221 19/04/2019 JP
2019-193749 24/10/2019 JP

(87) WO 2020/213281 22/10/2020

(51) ***B01D 53/40***; *B01D 53/56; B01D 53/60; B01D 53/68; B01J 20/34; B01D 53/82; B01D 53/86; B01J 20/08; B01J 20/30; B01D 53/50; B01D 53/81*

(73) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
2. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan

(72) ITOU, Ichirou (JP); MIZUSHINA, Keiichi (JP); HAN, Tianye (JP); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); KAMEDA, Tomohito (JP); UCHIDA, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý khí thải axit, phương pháp xử lý khí thải axit, và thiết bị xử lý khí thải axit mà có thể gia tăng hiệu suất loại bỏ nitơ oxit hơn nữa so với trước đây khi xử lý khí thải axit được sinh ra từ các phương tiện đốt như các thiết bị sử dụng nhiệt năng và các phương tiện thiêu đốt bằng cách sử dụng hydroxit kép phân lớp. Trong phương pháp xử lý khí thải axit theo sáng chế, tác nhân xử lý khí thải axit chứa phức chất của Mg-Al hydroxit kép phân lớp với ít nhất một trong số mangan oxit và hợp chất permanganat được sử dụng, và phương pháp này bao gồm các bước: (1) cho khí thải axit tiếp xúc với tác nhân xử lý khí thải axit để hấp phụ chất axit trong khí thải axit; (2) giải hấp chất axit được hấp phụ trên tác nhân xử lý khí thải axit ở bước (1) để tái sinh tác nhân xử lý khí thải axit; và (3) thu gom chất axit được giải hấp từ tác nhân xử lý khí thải axit ở bước (2).

[Fig.2]

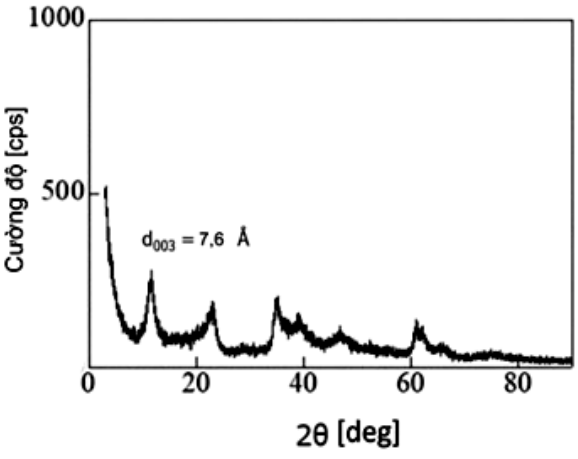

(11) **1-0045932 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49303/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-04872
(22) 25/08/2020
(51) ***G02F 1/00***
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Nguyễn Xuân Tôn (VN); Nguyễn Thị Xuyến (VN); Nguyễn Tài Tuấn (VN); Nguyễn Duy Vỹ (VN)
(54) **HỆ THỐNG VI THẤU KÍNH TÙY BIẾN NHIỀU BẬC TỰ DO DỰA TRÊN CHẤP HÀNH TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ vi thấu kính tùy biến nhiều bậc tự do dựa trên chấp hành tĩnh điện. Vi thấu kính có thể chuyển động ngoài mặt phẳng khi sử dụng chấp hành kiểu tụ dạng răng lược. Vi thấu kính được tích hợp trên một hệ vi dịch chuyển theo 2 hướng trực giao x và y trong mặt phẳng, đồng thời hệ vi dịch chuyển cũng có thể quay xung quanh hai trục trực giao x và y. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của hệ vi dịch chuyển được thực hiện bằng chấp hành tĩnh điện kiểu tụ răng lược. Vi thấu kính có thể được chế tạo từ các vật liệu rắn hoặc chất lỏng quang học và màng chấp hành. Vi thấu kính có thể có dạng bán cầu hoặc hai bán cầu ghép lại với nhau; khoảng cách cũng như vị trí tương đối giữa hai vi thấu kính dạng bán cầu có thể được điều khiển dựa trên chấp hành tĩnh điện. Đối với vi thấu kính dựa trên quang học chất lỏng, việc thay đổi tiêu cự của vi thấu kính có thể được điều khiển bằng lực tĩnh điện. Ứng dụng của hệ thống vi thấu kính có thể trong các thiết bị hiển thị vi ảnh hoặc các thiết bị vi cơ điện tử khác.

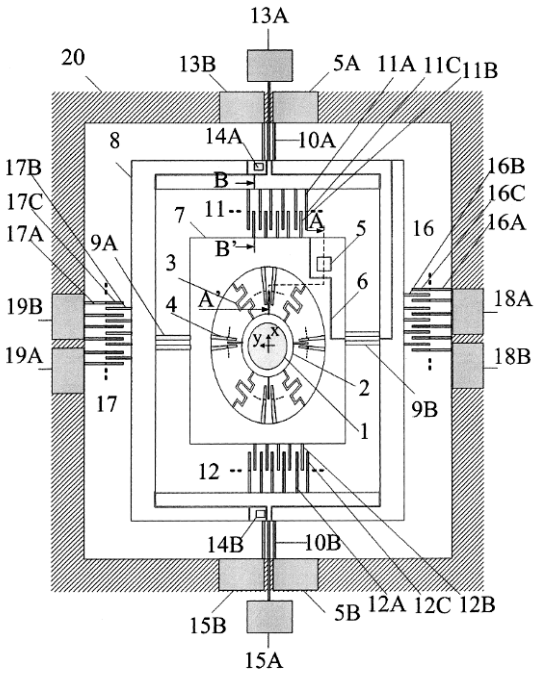

Hình 1.

(11) **1-0045933 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49304/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-01099

(85) 16/03/2018

(22) 25/08/2016

(86) PCT/US2016/048781 25/08/2016

(30) 62/209,505 25/08/2015 US

(87) WO 2017/035403 02/03/2017

(51) ***C11B 3/00***; *C11B 3/14; C11B 3/10; A23D 9/02*

(73) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Het Overloon 1, 6411 Te Heerlen, The Netherlands

(72) STEFANSKI, Michael Lenn (US); TABAYEHNEJAD, Nasrin (US); LUIGART, Chris Connor (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DẦU TINH CHẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến dầu tinh chế chứa ít nhất một axit béo có nhiều liên kết không no (PUFA), trong đó dầu này chứa este của axit béo với monoclopropandiol, epoxypropanol, và hỗn hợp của chúng với lượng 10ppm hoặc nhỏ hơn, và quy trình điều chế dầu này. Tốt hơn nếu dầu này là dầu vi sinh vật hoặc dầu hải sản.

(11) **1-0045934 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49305/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02899

(85) 09/05/2022

(22) 05/10/2020

(86) PCT/US2020/054205 05/10/2020

(30) 16/598,282 10/10/2019 US

(87) WO 2021/071764 15/04/2021

(51) ***B65D 71/42***; *B65D 5/42*

(73) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC** (US)
Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) SMALLEY, Brian (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG CÁC VẬT CHỨA, PHÔI, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH GIÁ MANG VÀ BAO GÓI BAO GỒM GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ các vật chứa, giá mang này bao gồm: các tấm bao gồm tấm trên cùng, ít nhất một tấm trung tâm, và ít nhất một tấm gắn được tạo cấu hình để chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa trong số các vật chứa, ít nhất một tấm trung tâm được bố trí nằm giữa và được gắn vào các vật chứa liền kề trong số các vật chứa. Giá mang này còn bao gồm ít nhất một chi tiết tiếp cận có thể được bố trí để cho phép truy cập vào ít nhất một vật chứa trong số các vật chứa, ít nhất một chi tiết tiếp cận này bao gồm phần mép của tấm trên cùng và phần mép của ít nhất một tấm gắn.

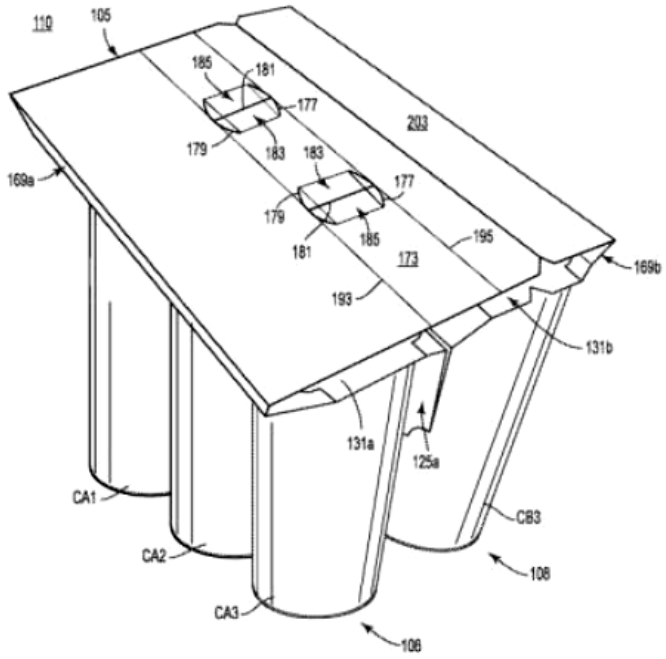

FIG. 7

(11) **1-0045935 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49306/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01072

(85) 22/02/2022

(22) 21/08/2020

(86) PCT/US2020/047348 21/08/2020

(30) 62/890,266 22/08/2019 US
62/936,131 15/11/2019 US

(87) WO2021/035124 25/02/2021

(51) ***C08L 67/02***

(73) **PENN COLOR, INC.** (US)
400 Old Dublin Pike Doylestown, PA 18901, USA

(72) WIELOCH, Kelan (US); WALSH, James (US); MILES, William (US); FARRELL, Thomas (US); CUDDIGAN, Julie (US); RUBILAR, Javiera (US); MYERS, Kenneth (US); SANDT, Andrew (US); ADAMS, Mark (US); BALL, Vincent, J., IV (US); LARIANE, Youcef (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VẬT DỤNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG BAO GỒM CÁC LỚP POLYESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng polyeste mờ không có hiệu ứng ngọc trai có ít nhất một lớp được tạo thành từ chế phẩm polyme uốn cong bao gồm chất nền polyeste polyme, polyme không tương hợp, và từ ít đến không có chất độn vô cơ, và phương pháp sản xuất vật dụng polyeste mờ không có hiệu ứng ngọc trai.

(11) **1-0045936 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49307/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-02512

(85) 04/05/2020

(22) 05/10/2018

(86) PCT/US2018/054720 05/10/2018

(30) 62/569,436 06/10/2017 US
62/598,965 14/12/2017 US

(87) WO 2019/071205 11/04/2019

(51) ***C07K 16/18***; *A61K 45/06; A61K 31/713; A61K 39/00*

(73) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 T804, Ireland

(72) SALMANS, Joshua Reginald (US); ALEXANDER, Svetlana (US); BARBOUR, Robin (US); HIGAKI, Jeffrey N. (US); NIJJAR, Tarlochan S. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VÀO TRANSTHYRETIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với transthyretin (TTR). Các kháng thể này có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh hoặc rối loạn liên quan đến sự tích tụ TTR hoặc tích tụ các lắng đọng TTR (ví dụ, bệnh thoái hóa dạng tinh bột TTR). Các kháng thể này cũng có thể được sử dụng để chẩn đoán bệnh thoái hóa dạng tinh bột TTR và ức chế hoặc làm giảm sự tích tụ TTR, và để theo dõi tác dụng của các liệu pháp điều trị TTR, trong số các ứng dụng khác.

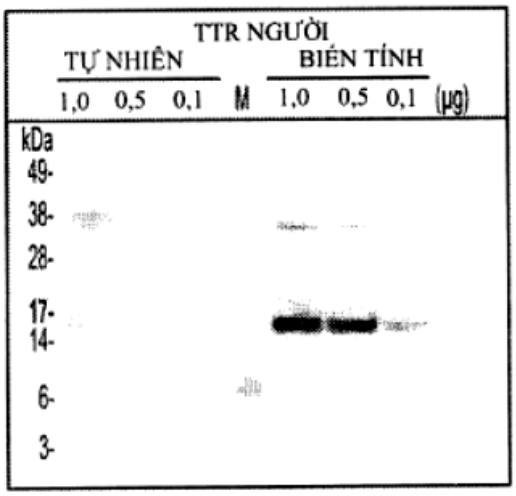

FIG. 1

(11) **1-0045937 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49308/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-02261

(85) 12/04/2022

(22) 27/07/2020

(86) PCT/CN2020/104877 27/07/2020

(87) WO 2022/021001 03/02/2022

(51) ***E05B 63/00***; *E05C 9/08*

(76) **INCUBICO LIMITED** (VG)
Wickhams Cay II Road Town, Tortola, Virgin Islands, VG1110 British

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU KHÓA QUAY DẪN ĐỘNG TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa quay dẫn động tuyến tính bao gồm: móc khóa xoay (1), bộ phận xoay (3), bộ phận ép định vị (5), thanh trượt (7), các đĩa xoay (9, 14) và cơ cấu đặt lại (11), phần trục quay (4) của bộ phận xoay (3) được giữ chặt bằng bộ phận ép định vị (5) và bộ phận ép định vị (5) có thể quay quanh trục quay (6) của bộ phận ép định vị (5), các đĩa xoay (9, 14) và đĩa quay (11) tương ứng có khả năng quay quanh trục quay tương ứng của chúng, và các đĩa xoay (9, 14) và cơ cấu đặt lại (11) được thiết kế để tiếp xúc cục bộ với thanh trượt (7), trong đó móc khóa xoay (1) và bộ phận xoay (3) có thể ăn khớp quay với nhau, và thanh trượt (7) có thể trượt tuyến tính, và việc khóa quay và mở khóa quay của cơ cấu khóa quay được dẫn động bởi sự trượt tuyến tính của thanh trượt (7). Cơ cấu khóa quay điều khiển tuyến tính yêu cầu lực để mở khóa nhỏ và có cấu trúc và vận hành đơn giản.

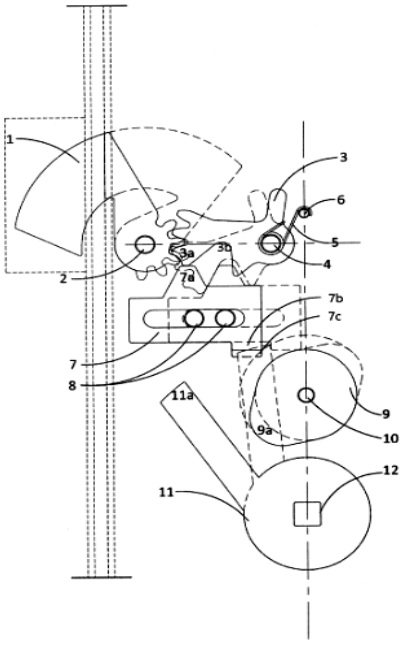

FIG.1

(11) **1-0045938 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49309/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04227

(85) 09/07/2021

(22) 30/05/2019

(86) PCT/US2019/034490 30/05/2019

(30) 62/779,689 14/12/2018 US
62/783,752 21/12/2018 US
62/796,830 25/01/2019 US
62/797,585 28/01/2019 US
62/810,015 25/02/2019 US
62/814,412 06/03/2019 US
62/817,120 12/03/2019 US
62/841,449 01/05/2019 US

(87) WO 2020/122981 18/06/2020

(51) ***B65D 71/42***; *B65D 71/46*

(73) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC** (US)
Law Department- 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) MCCREE, Justin (GB); SMALLEY, Brian (GB); GOULD, Steve, M. (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG ĐỂ GIỮ VẬT CHỨA, PHÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BAO GÓI BAO GỒM GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ các vật chứa bao gồm các tấm, các tấm này bao gồm ít nhất một tấm trung tâm và ít nhất một tấm gắn để chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa trong số các vật chứa. Ít nhất một tấm trung tâm được định vị ở giữa các vật chứa liền kề trong số các vật chứa, và gắn vào các vật chứa liền kề trong số các vật chứa.

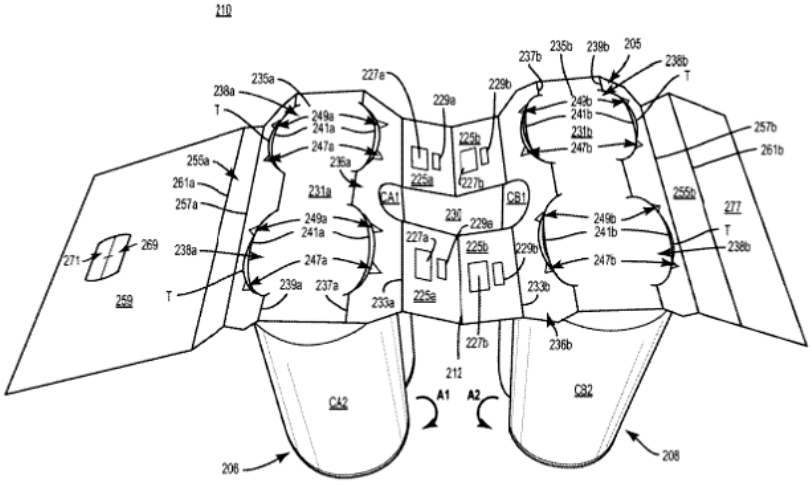

FIG. 2

(11) **1-0045939 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49310/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-05833
(85) 20/09/2021
(22) 14/04/2020
(86) PCT/JP2020/016458 14/04/2020
(30) 2019-077352 15/04/2019 JP
(87) WO2020/213611 A1 22/10/2020
(51) ***B28C 5/16****; B01F 23/60; B01F 35/00; B01F 23/50; B01F 27/93*
(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) HIROOKA, Yuichi (JP); SOMENO, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU TRỘN VÀ KHUẤY XỬ LÝ SƠ BỘ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VỮA THẠCH CAO, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM VÁN XÂY DỰNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẠCH CAO NUNG XỬ LÝ SƠ BỘ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỮA THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VÁN XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trộn và khuấy xử lý sơ bộ, được bố trí ở giai đoạn trước cơ cấu trộn và khuấy tạo vữa mà tạo ra vữa thạch cao bằng cách nhào thạch cao nung và nước và thực hiện xử lý sơ bộ bằng cách trộn thạch cao nung với một hoặc nhiều loại chất phụ gia được lựa chọn từ các chất lỏng và các chất bột, cơ cấu trộn và khuấy xử lý sơ bộ này bao gồm: vỏ hình trụ có tấm đỉnh, tấm đáy được bố trí đối diện với tấm đỉnh, tấm bên được bố trí giữa tấm đỉnh và tấm đáy và vùng trộn và khuấy trong đó thạch cao nung và chất phụ gia được trộn và khuấy ở phần bên trong được bao quanh bởi tấm đỉnh, tấm đáy và tấm bên; tấm quay dạng đĩa được bố trí bên trong vỏ; trục dẫn động quay, xuyên qua tấm đỉnh hoặc tấm đáy của vỏ và được ghép nối với tấm quay; cổng cấp thạch cao nung, được bố trí trên tấm đỉnh và được tạo kết cấu để cấp thạch cao nung tới vùng trộn và khuấy; và cổng cấp chất phụ gia, được bố trí trên một tấm trong số tấm đỉnh và tấm bên hoặc trên cả hai tấm này và được tạo kết cấu để cấp chất phụ gia tới vùng trộn và khuấy.

FIG.1

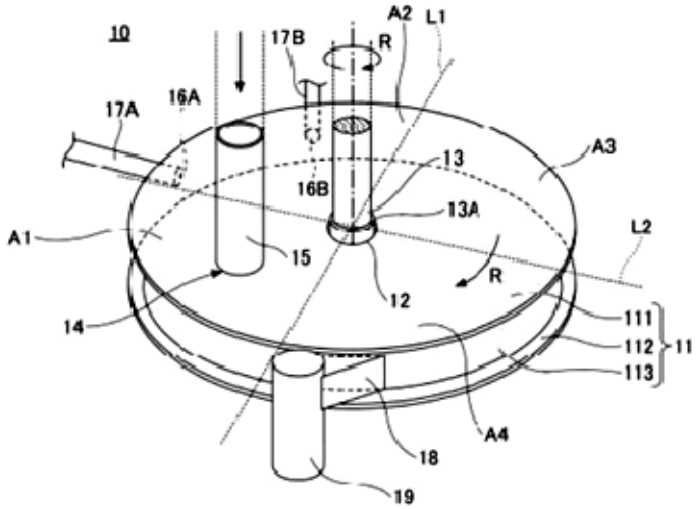

(11) **1-0045940 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49311/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07445

(85) 22/12/2020

(22) 09/07/2019

(86) PCT/US2019/041031 09/07/2019

(30) 201810750787.1 10/07/2018 CN

(87) WO2020/014247 16/01/2020

(51) ***G01C 9/26***

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) TANG, Haoming (CN); HOWARD, Samuel J. (US); GRAYKOWSKI, Anthony S. (US); BLOCK, Daniel L. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC THỦY CHUẨN CÓ MÉP LIÊN TỤC VÀ CHIỀU DÀI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thước thủy chuẩn có chiều dài kéo dài được hoặc điều chỉnh được. Thước thủy chuẩn này bao gồm khung, chi tiết trượt được, và máng lót. Chi tiết trượt được được ghép với khung và kéo dài và thu lại dọc khung. Máng lót được ghép với một trong số các bộ phận là khung hoặc chi tiết trượt được và ghép khung với chi tiết trượt được.

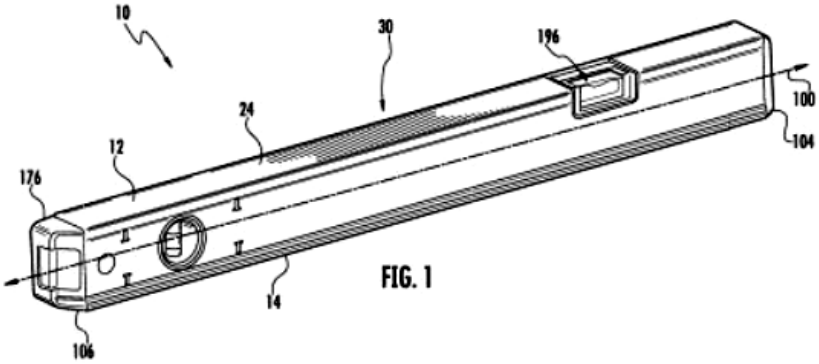

FIG. 1

(11) **1-0045941 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49312/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00759

(85) 08/02/2022

(22) 06/07/2020

(86) PCT/EP2020/068999 06/07/2020

(30) 19184926.4 08/07/2019 EP

(87) WO2021/005004 A1 14/01/2021

(51) ***B21D 43/28***; *D06H 7/24; B26D 7/06; D06H 7/00; B26D 5/00; B26D 5/22*

(73) **COMELZ S.P.A.** (IT)
Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy

(72) CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỀU KHIỂN SỐ ĐỂ CẮT TẤM VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều khiển số (1) để cắt ít nhất một tấm (2) hoặc nhiều lớp tấm vật liệu cần được gia công, máy điều khiển này bao gồm: vùng gia công; các phương tiện vận chuyển (6) được làm thích ứng để cấp tấm (2) vào trong vùng gia công dọc theo hướng tiến (Y); đầu dụng cụ được làm thích ứng để vận hành trên tấm (2) trong vùng gia công; và thiết bị phụ trợ (50; 50') để cấp các tấm vật liệu.

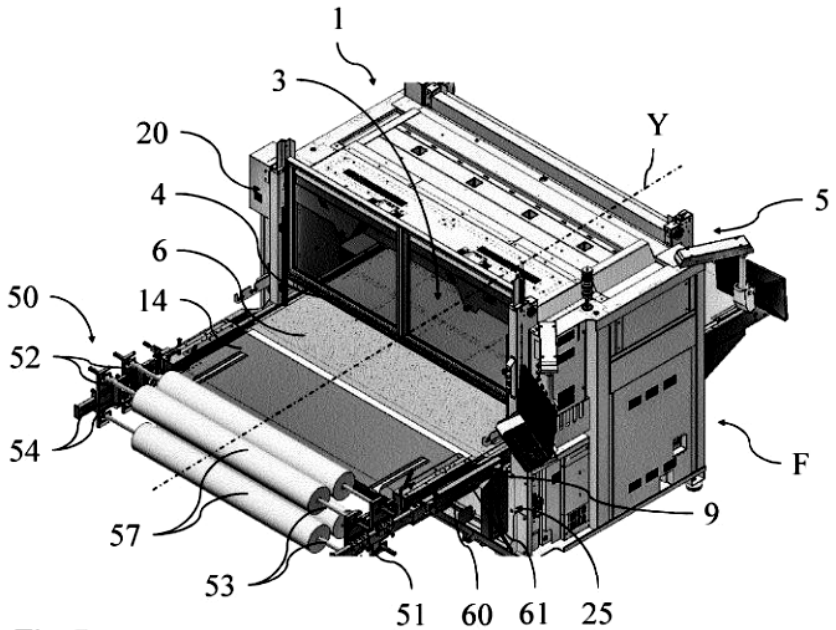

Fig.5

(11) **1-0045942 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49313/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2022-07751
(85) 28/11/2022
(22) 03/06/2021
(86) PCT/JP2021/021154 03/06/2021
(30) 2020-096856 03/06/2020 JP
(87) WO 2021/246475 A1 09/12/2021
(51) ***C09K 3/18***; *C08G 18/10; C08G 18/63; D06M 15/564; C08G 18/80; D06M 13/395; C08G 18/08; C08G 18/79*
(73) **MEISEI CHEMICAL WORKS, LTD.** (JP)
1, Nakazawa-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6158666 Japan
(72) Tatsuya MATSUMURA (JP); Naoki DAIDO (JP); Hiroshi NISHIMURA (JP); Takafumi HASHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM KHÔNG THẤM NƯỚC, KIT, SẢN PHẨM SỢI KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm không thấm nước có khả năng chống vết phấn tốt. Chế phẩm không thấm nước này chứa ít nhất là sản phẩm phản ứng (AB) của hợp chất polyol (A) với hợp chất polyisoxyanat (B) và hợp chất tạo tính không thấm nước (C). Trong chế phẩm không thấm nước này: hợp chất polyol (A) bao gồm hợp chất polyol (A1) có một hoặc nhiều nhóm chức trong số ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm nhóm ete, nhóm carbonat và nhóm este và/hoặc hợp chất polyol (A2) không có nhóm nào trong số các nhóm chức nêu trên; sản phẩm phản ứng (AB) có nhóm isoxyanat; khi hợp chất polyol (A) chỉ bao gồm hợp chất polyol (A2) trong sản phẩm phản ứng (AB), tỷ lệ theo mol (B/A2) của nhóm isoxyanat trong hợp chất polyisoxyanat (B) với nhóm hydroxyl trong hợp chất polyol (A2) là bằng hoặc lớn hơn 2,1; hợp chất tạo tính không thấm nước (C) không có nhóm perfloalkyl có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 7; và tỷ lệ theo khối lượng (AB/C) của sản phẩm phản ứng (AB) với hợp chất tạo tính không thấm nước (C) là bằng hoặc lớn hơn 0,05.

(11) **1-0045943 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49314/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 1-2022-07481
(85) 16/11/2022
(22) 18/05/2021
(86) PCT/JP2021/018853 18/05/2021
(30) 2020-087600 19/05/2020 JP
(87) WO 2021/235450 A1 25/11/2021
(51) ***E02D 5/56***
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) SAWAISHI, Masamichi (JP); OKI, Hitoshi (JP); FUKUMURA, Koka (JP); SHOJI, Tomoyuki (JP); SAWADA, Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CỌC THÉP ĐÓNG VẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc thép đóng vặn có thể ngăn ngừa sự phá hỏng do sức cản tại thời điểm xuyên mà không cản trở sự xuyên êm nhẹ vào trong đất và thực hiện khả năng chịu lực. Cọc thép đóng vặn (10) có lưỡi xoắn (12) tại đầu dưới của nó và được đóng vặn vào trong đất bởi lưỡi xoắn (12) đào đất trong khi quay, mà trong đó lưỡi xoắn (12) có phần hở bằng hoặc lớn hơn 0,1 lần và bằng hoặc nhỏ hơn 0,9 lần diện tích của vòng tròn có đường kính ngoài cọc ống thép là đường kính của nó được hàn đồng tâm vào đầu mút của cọc ống thép (13) có hình dạng đầu dưới bất đối xứng khi được nhìn từ bề mặt bên và lưỡi xoắn (12) được tạo lồi vào bên trong và bên ngoài của cọc ống thép (10).

Fig.2

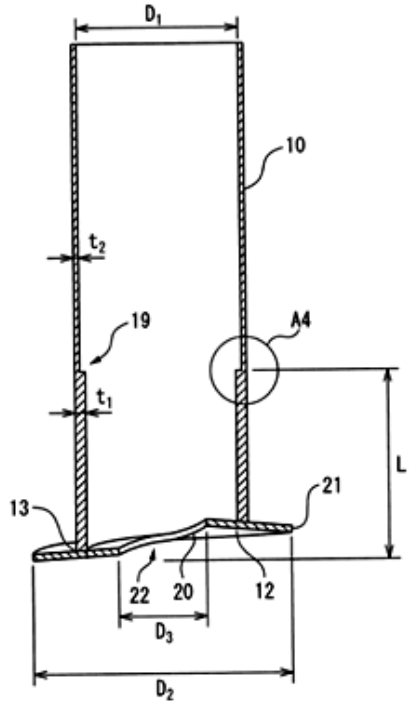

(11) **1-0045944 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49315/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-01568
(85) 24/03/2021
(22) 25/06/2019
(86) PCT/JP2019/025228 25/06/2019
(30) 2018-179400 25/09/2018 JP
(87) WO 2020/066175 02/04/2020
(51) ***C08F 290/00***; *C08F 290/14; C08J 5/24; C08F 290/06*
(73) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
(72) SAITO, Hayato (JP); NISHIMURA, Tsunehiko (JP); YAMAUCHI, Shintaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ESTE VINYL, VẬT LIỆU COMPOZIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN CHỨA CHẾ PHẨM HOẶC VẬT LIỆU COMPOZIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa este vinyl có khả năng duy trì lượng phát thải formaldehyt giảm ngay cả trong môi trường có nhiệt độ cao (ví dụ, 30°C) mà không làm chậm lại thời gian hóa rắn nhựa. Chế phẩm nhựa este vinyl này khác biệt ở chỗ nó bao gồm nhựa este (A), chất tẩy tạp formaldehyt (B), hợp chất amin bậc hai (C), và monome có liên kết chưa bão hòa kiểu etylen (D), trong đó hợp chất amin bậc hai là amin bậc hai béo không vòng.

(11) **1-0045945 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49316/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02921

(85) 25/05/2020

(22) 06/11/2018

(86) PCT/EP2018/080243 06/11/2018

(30) 102017000128116 09/11/2017 IT

(87) WO 2019/091946 A1 16/05/2019

(51) ***G01R 1/067***; *G01R 1/073*

(73) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) CRIPPA, Roberto (IT); MAGGIONI, Flavio (IT); CALAON, Andrea (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐOẠN ĐẦU DÒ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU KIỂM THỬ CỦA MÁY KIỂM THỬ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ ĐẦU KIỂM THỬ DÙNG CHO MÁY KIỂM THỬ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn đầu dò tiếp xúc (10) dùng cho đầu kiểm thử của máy kiểm thử các thiết bị điện tử bao gồm thân (10') kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) giữa phần đầu thứ nhất (10a) và phần đầu thứ hai (10b), phần đầu thứ hai (10b) được thích ứng để tiếp xúc các đệm (11) của thiết bị được kiểm thử. Một cách thích hợp, đoạn đầu dò tiếp xúc (10) bao gồm đoạn thứ nhất (S1), mà kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) từ phần đầu thứ nhất (10a) và được tạo nên từ vật liệu không dẫn điện, và đoạn thứ hai (S2), mà kéo dài dọc theo trục dọc (HH) từ phần đầu thứ hai (10b) đến đoạn thứ nhất (S1), đoạn thứ hai (S2) dẫn điện và kéo dài trên khoảng cách nhỏ hơn 1000 µm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu kiểm thử dùng cho máy kiểm thử các thiết bị điện tử.

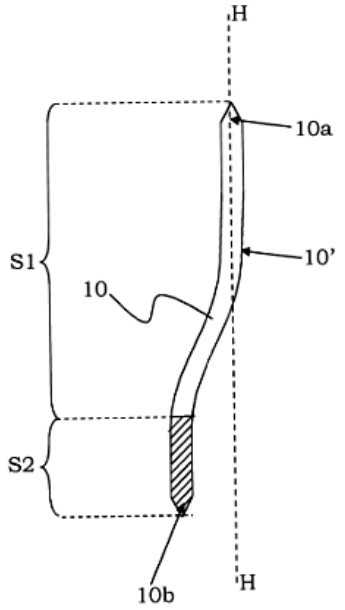

FIG.2

(11) **1-0045946 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49317/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00230

(85) 13/01/2020

(22) 21/06/2017

(86) PCT/JP2017/022913 21/06/2017

(87) WO 2018/235208 27/12/2018

(51) ***H04W 24/10***; *H04W 56/00*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC RAĐIO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RAĐIO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông radio. Sự đo lường có thể được thực hiện khi ngăn việc tăng lên trong tải xử lý ở phía mạng và/hoặc thông tin tiêu đề báo hiệu. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ thu mà thu thông tin truyền khối tín hiệu đồng bộ (SS) mà chỉ báo khối SS được truyền bởi tế bào phục vụ; và bộ điều khiển mà điều khiển sự đo lường của tế bào phục vụ trong chu kỳ đo lường của tính chu kỳ định trước dựa trên thông tin truyền khối SS.

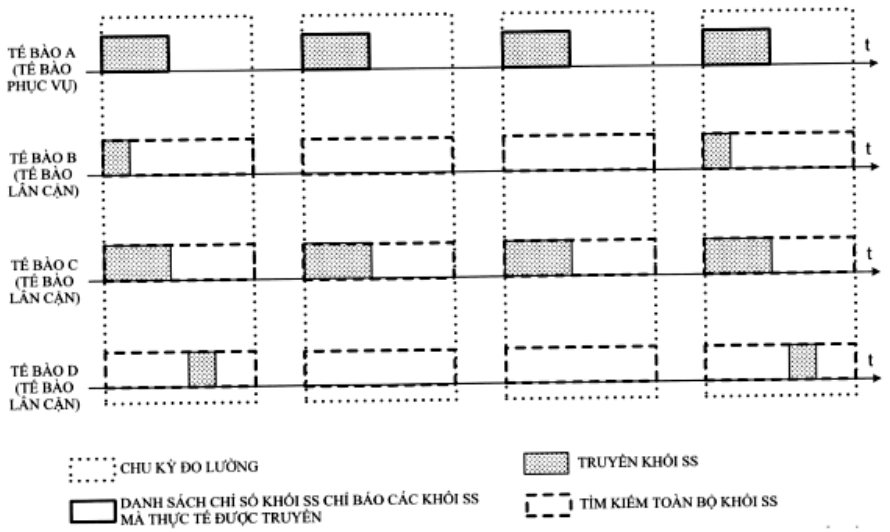

FIG.4

(11) **1-0045947 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49318/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01633

(22) 20/03/2020

(30) 2019-054696 22/03/2019 JP

(51) ***G06F 15/02***; *G06F 3/02*

(73) **CASIO COMPUTER CO., LTD.** (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543 Japan

(72) Takuya AKO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬP KÝ TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp nhập ký tự, thiết bị điện tử bao gồm bàn phím mà có các phím tương ứng với các ký tự gốc của ngôn ngữ, màn hình, bộ xử lý. Trong thủ tục hiển thị chuỗi ký tự của các ký tự theo các phím được nhập bởi bàn phím trên màn hình, bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện việc hiển thị chỉ dẫn để hiển thị thông tin biểu diễn các phím để tạo ra việc chuyển đổi ký tự sử dụng các dấu dành riêng cho ngôn ngữ diễn ra trong các ký tự mà việc nhập của nó không được xác nhận và đang được hiển thị trên màn hình và thông tin biểu diễn các ký tự được chuyển đổi, trên cơ sở của các ký tự mà việc nhập của nó không được xác nhận và các quy tắc nhập đối với các phím để nhập các ký tự mà được tạo ra bằng cách thêm các dấu dành riêng cho ngôn ngữ vào các ký tự gốc.

FIG.1

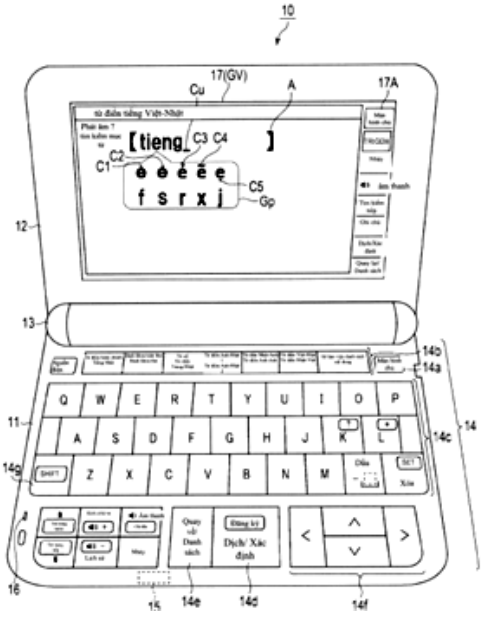

(11) **1-0045948 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49319/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01793

(85) 02/04/2021

(22) 06/09/2019

(86) PCT/KR2019/011556 06/09/2019

(30) 10-2018-0107250 07/09/2018 KR
10-2018-0110815 17/09/2018 KR
10-2018-0112528 19/09/2018 KR

(87) WO2020/050685 A1 12/03/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/119; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/122*

(73) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh theo sáng chế có thể xác định vùng tham chiếu dùng cho việc dự báo bên trong của khối hiện tại, dẫn ra chế độ dự báo bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của nhóm ứng viên MPM định trước, và thực hiện việc dự báo bên trong trên khối hiện tại trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

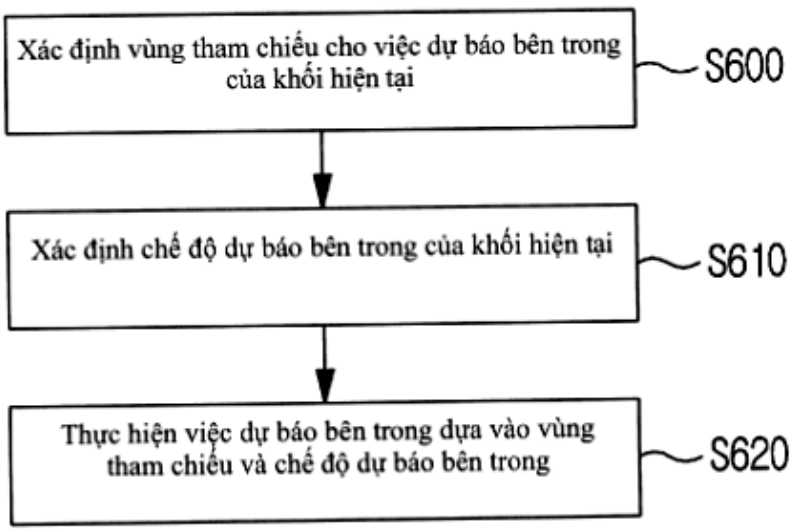

FIG. 6

(11) **1-0045949 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49320/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-01594
(85) 25/03/2021
(22) 23/08/2019
(86) PCT/JP2019/033045 23/08/2019
(30) 2018-158710 27/08/2018 JP
(87) WO 2020/045281 05/03/2020
(51) ***C12N 15/09***; *C12N 15/63; C12N 9/22; C12N 15/55*
(73) **HIROSHIMA UNIVERSITY** (JP)
1-3-2, Kagamiyama, Higashi-Hiroshima-shi, Hiroshima 739-8511 Japan
(72) YAMAMOTO Takashi (JP); SAKUMA Tetsushi (JP); SAITO Masakazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ENZYM PHÂN CẮT AXIT NUCLEIC NHÂN TẠO, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN AXIT NUCLEIC ĐÍCH VÀ KIT CẢI BIẾN AXIT NUCLEIC ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến enzym phân cắt axit nucleic nhân tạo bao gồm: vùng nucleaza là polypeptit chứa trình tự axit amin được nêu ở các vị trí 391 đến 585 của SEQ ID NO: 1 hoặc các vị trí 389 đến 579 của SEQ ID NO: 3, hoặc polypeptit đột biến của nó; và vùng liên kết axit nucleic.

(11) **1-0045950 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49321/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03331

(85) 07/06/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/JP2019/049289 17/12/2019

(30) 2018-235856 17/12/2018 JP
2018-235872 17/12/2018 JP
2019-118338 26/06/2019 JP
2019-118339 26/06/2019 JP

(87) WO 2020/129938 A1 25/06/2020

(51) ***H02K 1/18***; *H01F 27/245; H02K 15/02; H01F 27/24; H01F 41/02*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Rei HONMA (JP); Ryu HIRAYAMA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÕI NHIỀU LỚP, KHỐI LÕI, ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI LÕI**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau; và nhiều phần dính bám được cung cấp giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó, khi nhìn theo hướng xếp chồng, nhiều phần dính bám được tạo ra ở dạng dải kéo dài theo hướng thứ nhất, nhiều phần dính bám được sắp xếp theo hướng thứ hai trực giao với hướng thứ nhất, và góc được tạo ra bởi hướng thứ nhất và hướng cán của tấm thép kỹ thuật điện lớn hơn hoặc bằng 30° và nhỏ hơn hoặc bằng 90°.

FIG. 4

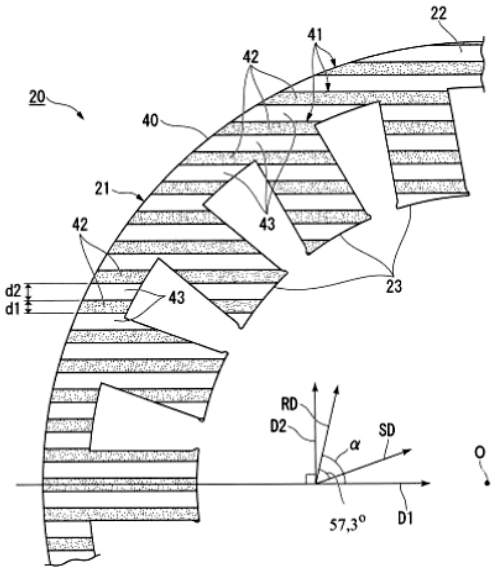

(11) **1-0045951 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49322/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01434

(85) 17/03/2021

(22) 19/08/2019

(86) PCT/JP2019/032230 19/08/2019

(30) 2018-153851 20/08/2018 JP

(87) WO2020/040074 27/02/2020

(51) ***C07D 213/81***; *A01P 3/00; A01N 43/40; A01N 47/02*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

(72) Rika KASAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT AMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu lực kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh thực vật. Hợp chất được thể hiện bằng công thức (A)

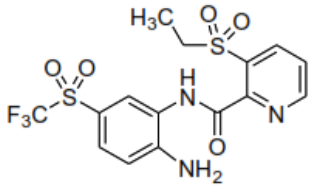

(A)

có hiệu lực kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh thực vật.

(11) **1-0045952 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49323/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-06703
(85) 22/10/2021
(22) 08/05/2020
(86) PCT/JP2020/018624 08/05/2020
(30) 2019-089060 09/05/2019 JP
(87) WO2020/226171 A1 12/11/2020
(51) ***A23L 5/00***; *A23L 13/00; A23L 5/10; A23G 1/30; A23L 17/00*
(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) ITO, Takashi (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); TSUJI, Akito (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ THỰC PHẨM, THỰC PHẨM CHẾ BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ thực phẩm theo sáng chế chứa bột cacao có L* nhỏ hơn hoặc bằng 35 và môi trường phân tán dạng bột, trong đó bột cacao được phân tán trong môi trường phân tán dạng bột. Hàm lượng của bột cacao tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% khối lượng. Thực phẩm chế biến theo sáng chế có bột cacao có L* nhỏ hơn hoặc bằng 35 bám vào bề mặt của nó. Phương pháp sản xuất thực phẩm chế biến theo sáng chế bao gồm bước đưa chế phẩm phủ thực phẩm lên thực phẩm nền để tạo thành thực phẩm nền được phủ và bước cho phép nấu chín thực phẩm nền được phủ này. Bước cho phép nấu chín thực phẩm nền được phủ này có thể được thực hiện bằng ít nhất một trong số các phương pháp chiên, nấu bằng lò và hấp.

(11) **1-0045953 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49324/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2021-00557
(85) 02/02/2021
(22) 05/07/2019
(86) PCT/JP2019/026851 05/07/2019
(30) 2018-146969 03/08/2018 JP
(87) WO2020/026703 06/02/2020
(51) ***B61L 27/00***; *G06Q 50/30; B61L 25/02*
(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(72) Tomoe TOMIYAMA (JP); Kojin YANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH DUNG LƯỢNG VẬN CHUYỂN, HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH DUNG LƯỢNG VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH DUNG LƯỢNG VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh dung lượng vận chuyển, hệ thống điều chỉnh dung lượng vận chuyển và phương pháp điều chỉnh dung lượng vận chuyển. Khi có vùng có vấn đề trên một tuyến đường, thiết bị điều chỉnh dung lượng vận chuyển (130) trích xuất đường tránh nối trạm chuyển tiếp thứ nhất, mà được bao gồm trong vùng từ một trạm cuối trên một tuyến đường đến trạm đầu của vùng có vấn đề, và trạm chuyển tiếp thứ hai, mà được bao gồm trong vùng từ trạm cuối khác đến trạm cuối của vùng có vấn đề, bởi tuyến đường khác khác với một tuyến đường này. Thiết bị điều chỉnh dung lượng vận chuyển (130) định rõ làm vùng có thể tăng hoạt động phương tiện nhỏ nhất nối trạm xoay vòng thứ nhất, mà được bao gồm trong vùng từ một trạm cuối đến trạm chuyển tiếp thứ nhất trên tuyến đường khác, và trạm xoay vòng thứ hai, mà được bao gồm trong vùng từ trạm cuối khác đến trạm chuyển tiếp thứ hai trên tuyến đường khác và tính toán trị số giới hạn trên của số lượng của các hoạt động phương tiện mà có thể được làm tăng trong vùng có thể tăng hoạt động phương tiện nhỏ nhất. Sau đó, thiết bị điều chỉnh dung lượng vận chuyển (130) xác định số lượng hoạt động phương tiện tăng lên đích trong vùng có thể tăng hoạt động phương tiện nhỏ nhất dựa vào trị số giới hạn trên của vùng có thể tăng hoạt động phương tiện nhỏ nhất và nhu cầu di chuyển của vùng có vấn đề.

Fig.6

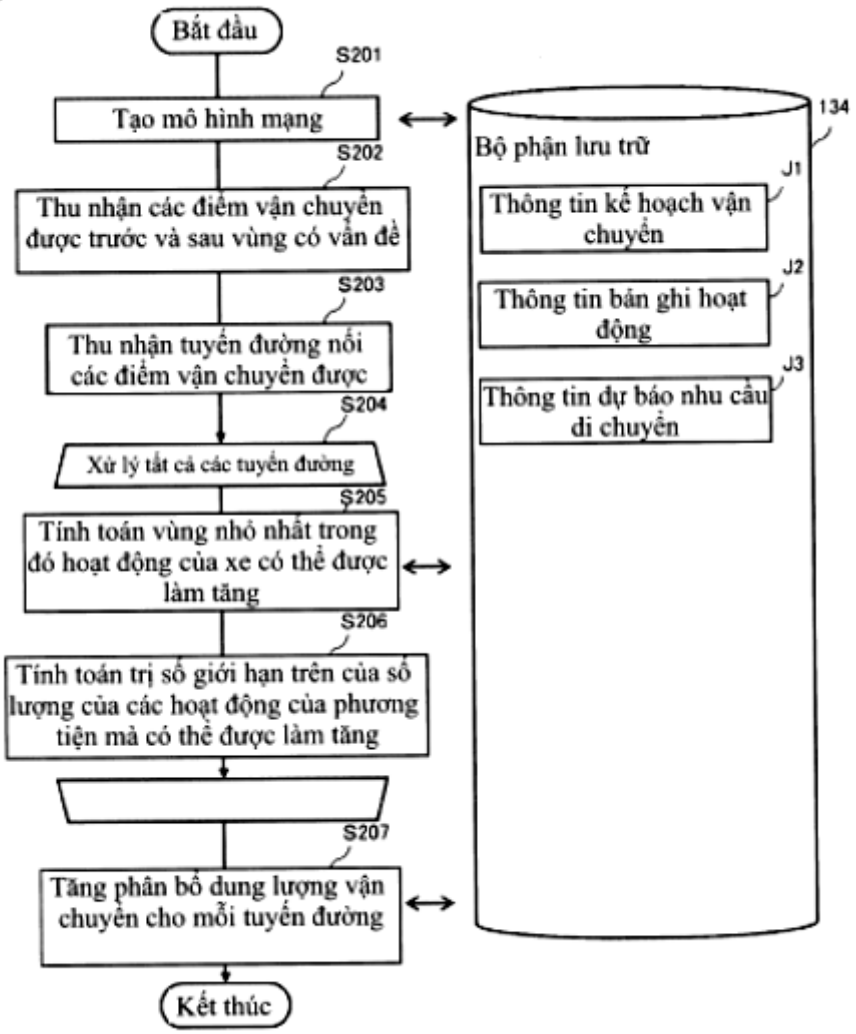
Bắt đầu
S201
Tạo mô hình mạng
S202
Thu nhận các điểm vận chuyển được trước và sau vùng có vấn đề
S203
Thu nhận tuyến đường nối các điểm vận chuyển được
S204
Xử lý tất cả các tuyến đường
S205
Tính toán vùng nhỏ nhất trong đó hoạt động của xe có thể được làm tăng
S206
Tính toán trị số giới hạn trên của số lượng của các hoạt động của phương tiện mà có thể được làm tăng
S207
Tăng phân bổ dung lượng vận chuyển cho mỗi tuyến đường
Kết thúc
134
Bộ phận lưu trữ
J1
Thông tin kế hoạch vận chuyển
J2
Thông tin bản ghi hoạt động
J3
Thông tin dự báo nhu cầu di chuyển

(11) **1-0045954 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49375/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-06030
(85) 28/09/2021
(22) 01/04/2020
(86) PCT/JP2020/015111 01/04/2020
(30) 2019-071186 03/04/2019 JP
(87) WO2020/204107 A1 08/10/2020
(51) ***C21D 8/12***; *C22C 38/16; H01F 1/147; C22C 38/00*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) TOMITA Miho (JP); NATORI Yoshiaki (JP); YASHIKI Hiroyoshi (JP); FUJIMURA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện chứa các thành phần hóa học theo % khối lượng như sau: C: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,0035%, Si: với lượng nằm trong khoảng từ 2,00% đến 3,50%, Mn: với lượng nằm trong khoảng từ 2,00% đến 5,00%, P: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,050%, S: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,0070%, Al: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,15%, N: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Ni: với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 1,00%, Cu: với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,10%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ cường độ ngẫu nhiên tia X theo định hướng tinh thể {100} trên bề mặt tấm nằm trong khoảng từ 15,0 đến 50,0, và mỗi mật độ từ thông trong số các mật độ từ thông theo các hướng 0°, 22,5°, và 45° so với hướng cán thỏa mãn [1,005 × (B_{50} (0°) + B_{50} (45°)) / 2 ≤ B50 (22,5°)].

(11) **1-0045955 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49376/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06806

(85) 25/11/2020

(22) 01/07/2019

(86) PCT/JP2019/026106 01/07/2019

(30) 2018-126066 02/07/2018 JP

(87) WO 2020/009062 A1 09/01/2020

(51) ***H02M 7/48***

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) OHSUGI Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT ĐẶT TẦN SỐ SÓNG MANG, HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ THIẾT BỊ THIẾT ĐẶT TẦN SỐ SÓNG MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có thể được truyền động sao cho tổng hao hụt của sự hao hụt của động cơ và sự hao hụt của bộ chuyển đổi giảm. Trong sự liên hệ giữa tần số sóng mang tối ưu mà ở đó tổng hao hụt được tối thiểu hóa và mômen xoắn của động cơ M, giá trị thấp nhất của tần số sóng mang tối ưu được phát sinh, và sự liên hệ giữa mômen xoắn của động cơ M và tần số sóng mang được xác định để có phần mà trong đó tần số sóng mang cơ bản không đổi hoặc giảm khi mômen xoắn của động cơ M tăng trong khoảng bằng hoặc nhỏ hơn mômen xoắn của động cơ M tương ứng với tần số sóng mang tối ưu thấp nhất và phần mà trong đó tần số sóng mang cơ bản không đổi hoặc tăng khi mômen xoắn của động cơ M tăng trong khoảng bằng hoặc lớn hơn mômen xoắn của động cơ M tương ứng với tần số sóng mang tối ưu thấp nhất.

FIG. 1

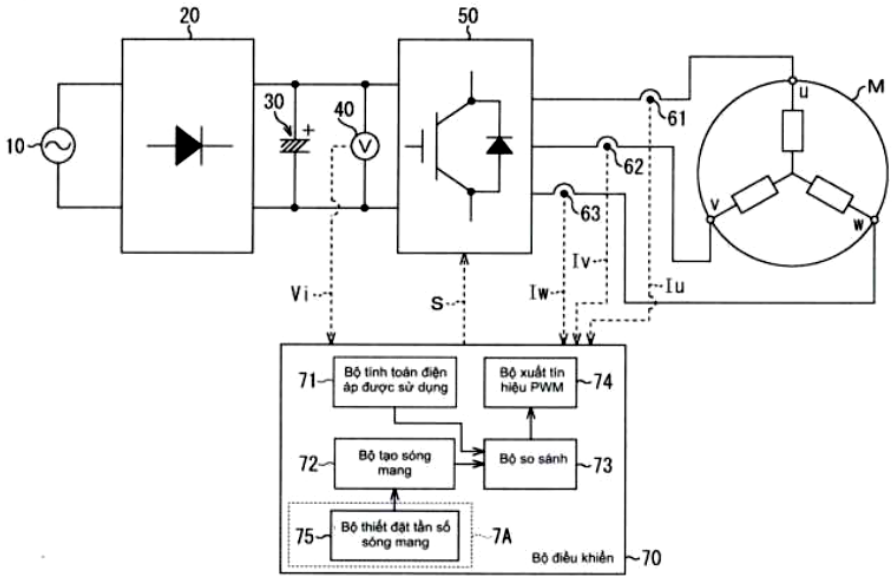

(11) **1-0045956 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49377/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-03812
(85) 24/06/2021
(22) 17/12/2019
(86) PCT/JP2019/049285 17/12/2019
(30) 2018-235858 17/12/2018 JP
(87) WO2020/129936 A1 25/06/2020
(51) ***H02K 1/18***; *H02K 15/02; H01F 27/24; H01F 41/02*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LÕI NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện này với nhau, trong đó tấm thép kỹ thuật điện bao gồm phần sau lõi hình vành khuyên, và nhiều phần răng kéo dài từ phần sau lõi theo hướng xuyên tâm của phần sau lõi và được bố trí ở các khoảng cách theo hướng chu vi của phần sau lõi, vùng dính bám trong đó phần dính bám được bố trí được tạo ra trong phần sau lõi của tấm thép kỹ thuật điện, và vùng dính bám kéo dài theo hướng dọc theo từ thông đi qua vùng của tấm thép kỹ thuật điện tiếp xúc với vùng dính bám.

FIG. 4

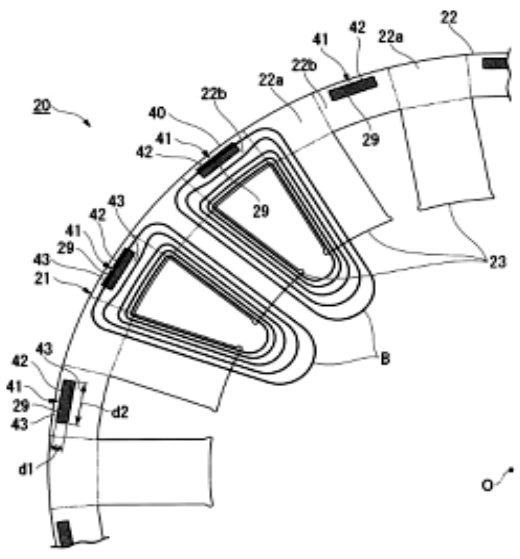

(11) **1-0045957 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49378/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2021-01737
(22) 31/03/2021
(51) ***B27M 1/08***; *B32B 21/00; B32B 21/10; B32B 7/12; B32B 38/00; B32B 5/00; B32B 5/02; B32B 7/00; B27D 5/00; B32B 21/14*
(73) **JUAN WOOD BUILDING MATERIALS CO., LTD.** (TW)
No. 6, Gongye E. 3rd Rd., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan
(72) Yu-Che Huang (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI VÁN GỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khối ván gỗ bao gồm các bước: A) xác định phần đoạn cắt của thân cây; B) xẻ ngang thân cây để tạo ra các ván; C) loại bỏ các đoạn cắt hẹp và hai phần được cắt gọt của các ván này của thân cây để thu được các ván rộng; D) loại bỏ một phần của phần đoạn cắt này và hai phần được cắt gọt khỏi ván ngoại vi tương ứng trong số các ván ngoại vi tương ứng; E) liên kết các ván rộng và các ván ngoại vi tương ứng để tạo ra nền; F) dính hai thanh nẹp lên nền để sản xuất khối mẫu gỗ; G) xẻ khối mẫu gỗ theo cách xẻ ngang để tạo ra các màng xẻ; H) dính màng xẻ tương ứng với vải không dệt bằng cách sử dụng chất kết dính trong suốt và liên kết các màng xẻ này lên lớp cán láng cố định; và I) xẻ lớp cán láng cố định.

FIG.1

(11) **1-0045958 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49379/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02622

(85) 11/05/2021

(22) 31/10/2019

(86) PCT/JP2019/042799 31/10/2019

(30) 2018-219844 26/11/2018 JP

(87) WO 2020/110591 A1 04/06/2020

(51) ***H02K 3/50***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) SHIOTANI Yasuhito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO, ĐỘNG CƠ VÀ THIẾT BỊ THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến stato bao gồm lõi sắt được tạo thành dạng hình vòng; cuộn dây được cuốn quanh lõi sắt; lớp cách điện (3) được cấu tạo để cách điện lõi sắt với cuộn dây; đế (6); và chốt nối (12) được cấu tạo để nối cuộn dây với đế (6). Đế (6) bao gồm lỗ thông được cấu tạo để xuyên qua đế (6) và làm cho bề mặt hướng về lõi sắt (6a) và mặt sau (6b) thông nhau. Chốt nối (12) bao gồm: với chốt nối (12) xuyên qua lỗ thông, phần nối phía trên (5a) được bố trí ở một khoảng cách từ mặt sau (b) theo chiều đối diện với lõi sắt và được nối với cuộn dây; và phần nối phía dưới (5b) được bố trí gần lỗ thông, được bố trí độc lập với phần nối phía trên (5a), và được nối với đế (6).

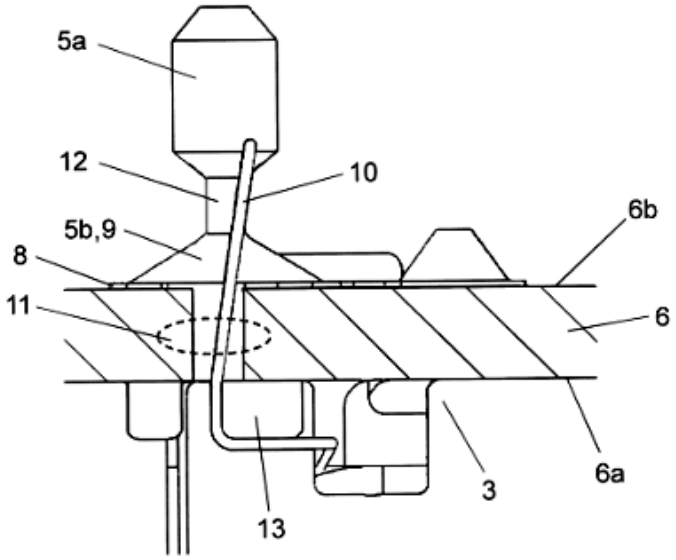

FIG. 4

(11) **1-0045959 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49380/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02628

(85) 08/05/2020

(22) 14/09/2018

(86) PCT/KR2018/010812 14/09/2018

(30) 10-2017-0132784 12/10/2017 KR

(87) WO 2019/074218 18/04/2019

(51) ***D06F 39/02***; *D06F 33/02; D06F 39/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KO, Soyeon (KR); AHN, Sujin (KR); LEE, Sunju (KR); LEE, Jina (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt và phương pháp thao tác máy giặt này. Máy giặt theo phương án của sáng chế bao gồm: lồng giặt; màn hình chạm để đưa ra đối tượng đồ họa tương ứng với chức năng liên quan đến việc giặt mà có thể được thực hiện bởi lồng giặt; bộ phận cấp chất giặt tẩy mà được tạo nên để chứa chất giặt tẩy đồ giặt trong không gian bên trong của nó và cung cấp chất giặt tẩy đồ giặt được chứa tới lồng giặt qua đường cấp chất lỏng; và bộ phận điều khiển để phát hiện tải và mức độ bẩn của đồ giặt đáp lại đầu vào của lệnh bắt đầu giặt và xác định lượng đưa vào của chất giặt tẩy đồ giặt được chứa trong bộ phận cấp chất giặt tẩy dựa vào tải và mức độ bẩn được phát hiện. Ngoài ra, bộ phận điều khiển hiển thị đối tượng đồ họa liên quan đến lượng nạp vào của chất giặt tẩy đồ giặt được xác định trên màn hình chạm.

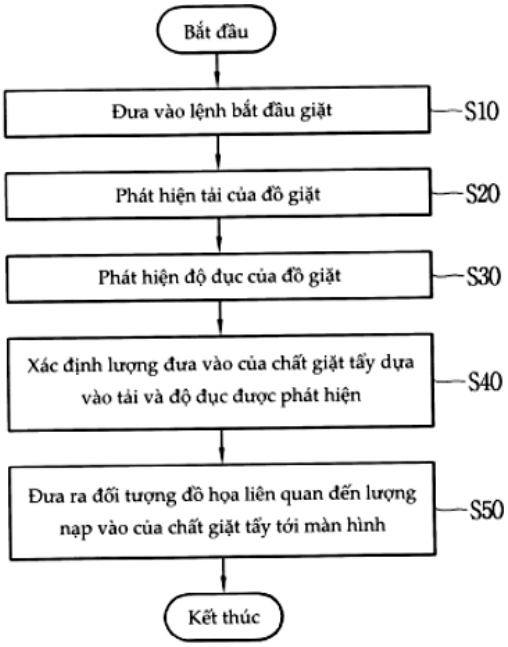

FIG.4

(11) **1-0045960 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49381/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2023-03182
(85) 16/05/2023
(22) 25/08/2021
(86) PCT/JP2021/031202 25/08/2021
(30) 2020-191024 17/11/2020 JP
(87) WO 2022/107409 27/05/2022
(51) ***C08L 25/04***; *C08L 81/02; C08L 71/12; C08L 77/00; C08K 3/22; C08L 53/02*
(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
(72) TOKUYAMA Miki (JP); KURAMITSU Masahito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LINH KIỆN DÙNG CHO THIẾT BỊ VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện dùng cho thiết bị viễn thông mà cho phép kiểm soát hằng số điện môi trong khi vẫn duy trì được hệ số tiêu tán điện môi thấp, và trên đó các mạch, hệ thống dây dẫn, và các đế có thể được tạo ra từ kim loại. Linh kiện dùng cho thiết bị viễn thông theo sáng chế bao gồm sản phẩm đúc được làm từ chế phẩm nhựa. Chế phẩm nhựa bao gồm (a) nhựa nền và (b) titan dioxit. Nhựa nền (A) bao gồm nhựa gốc polyphenylen ete (A-a). Tổng của các hàm lượng của nhựa gốc polyphenylen ete (A-a), và copolyme khối (A-b) chứa ít nhất là một khối chủ yếu bao gồm đơn vị monome vinyl thơm và ít nhất là một khối chủ yếu bao gồm đơn vị monome dien liên hợp và/hoặc sản phẩm hydro hóa của copolyme khối so với 100 phần khối lượng của nhựa nền (A) là lớn hơn hoặc bằng 75 phần khối lượng. Tỷ lệ L/D trung bình của titan dioxit (B) là lớn hơn hoặc bằng 1,2 và nhỏ hơn hoặc bằng 6,0, và hàm lượng của titan dioxit có tỷ lệ L/D lớn hơn 7,0 là nhỏ hơn 10%.

(11) **1-0045961 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49434/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00341

(85) 17/01/2023

(22) 28/06/2021

(86) PCT/JP2021/024320 28/06/2021

(30) 2020-111483 29/06/2020 JP

(87) WO 2022/004640 06/01/2022

(51) ***B28B 1/30***; *C04B 14/10; C04B 22/06; C04B 16/06; C04B 18/08; C04B 18/14; B28B 1/42; C04B 16/02*

(73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan

(72) HITOMI, Yoshinori (JP); IMAGAWA, Akira (JP); HORIKOSHI, Takafumi (JP); OGAWA, Atsuhisa (JP); IWASAKI, Yoshihiro (JP); SUEMORI, Hisashi (JP); HIGASHIMOTO, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐỊNH HÌNH NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm định hình nhiều lớp bao gồm hai hoặc nhiều tấm định hình, mỗi tấm được tạo ra từ chế phẩm có thể hóa rắn chứa (A) nguồn aluminosilicat, (B) hydroxit kim loại kiềm, (C) sợi trên cơ sở xenluloza và (D) sợi bền kiềm khác với sợi trên cơ sở xenluloza, trong đó nguồn aluminosilicat (A) bao gồm xỉ lò cao, và hàm lượng của xỉ lò cao có diện tích bề mặt riêng bằng hoặc lớn hơn 1000 cm^2/g và bằng hoặc nhỏ hơn 9000 cm^2/g là lớn hơn 55% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 90% khối lượng so với tổng hàm lượng chất rắn trong chế phẩm có thể hóa rắn.

(11) **1-0045962 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49633/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00264

(85) 16/01/2019

(22) 21/06/2017

(86) PCT/CN2017/089301 21/06/2017

(30) 62/352,857 21/06/2016 US
62/356,993 30/06/2016 US
62/375,198 15/08/2016 US
15/626,948 19/06/2017 US

(87) WO 2017/219973 28/12/2017

(51) ***H04W 4/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Xu (CA); DAO, Ngoc Dung (CA); RAO, Jaya (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO CHO THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẠNG VỀ SỰ THAY ĐỔI ĐƯỜNG DẪN MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG (UP), THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông, các thiết bị và các phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Một phương pháp truyền thông bao gồm các bước: gửi, từ thực thể mạng, yêu cầu để tác động đến quyết định định tuyến cho lưu lượng, yêu cầu chỉ báo vị trí chức năng ứng dụng (AF - application function) hoặc mốc mặt phẳng người dùng (UP - user plane) mà qua đó lưu lượng cần được định tuyến; và thu, bởi thực thể mạng, phản hồi tương ứng với yêu cầu.

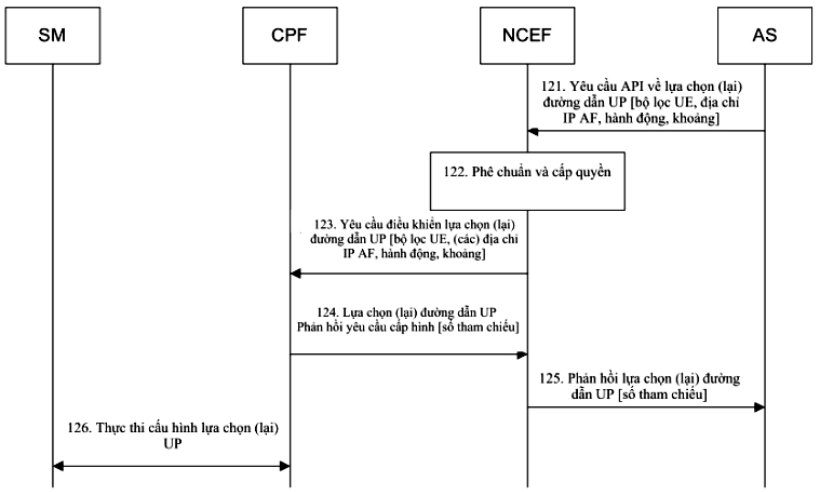

FIG. 6B

(11) **1-0045963 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49705/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06778

(85) 26/10/2021

(22) 10/03/2020

(86) PCT/CN2020/078655 10/03/2020

(30) 201910232727.5 26/03/2019 CN

(87) WO2020/192416 A1 01/10/2020

(51) ***H04B 7/185****; H04W 36/32; H04W 84/06; H04W 36/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIN, Meixin (CN); QIAO, Yunfei (CN); MENG, Xian (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN GIAO TRONG TRUYỀN THÔNG VỆ TINH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển giao trong truyền thông vệ tinh, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp chuyển giao trong truyền thông vệ tinh trong sáng chế bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin lịch thiên văn của các trạm gốc vệ tinh thứ nhất, trong đó các trạm gốc vệ tinh thứ nhất là các trạm gốc vệ tinh mà phủ sóng thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin lịch thiên văn, trạm gốc vệ tinh đích mà thiết bị đầu cuối cần chuyển giao tới; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên trạm gốc vệ tinh đích được xác định, thời điểm thứ nhất mà tại đó thiết bị đầu cuối chuyển giao tới trạm gốc vệ tinh đích; và chuyển giao, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thời điểm thứ nhất được xác định, tới tế bào đích được phục vụ bởi trạm gốc vệ tinh đích. Phương pháp theo sáng chế làm giảm tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối, tiết kiệm các tài nguyên giao diện không gian, và còn tránh được một loạt báo hiệu gây bởi số lượng lớn thiết bị đầu cuối báo cáo thông tin đo lường tại cùng thời điểm, nhờ đó gia tăng tỷ lệ thành công chuyển giao.

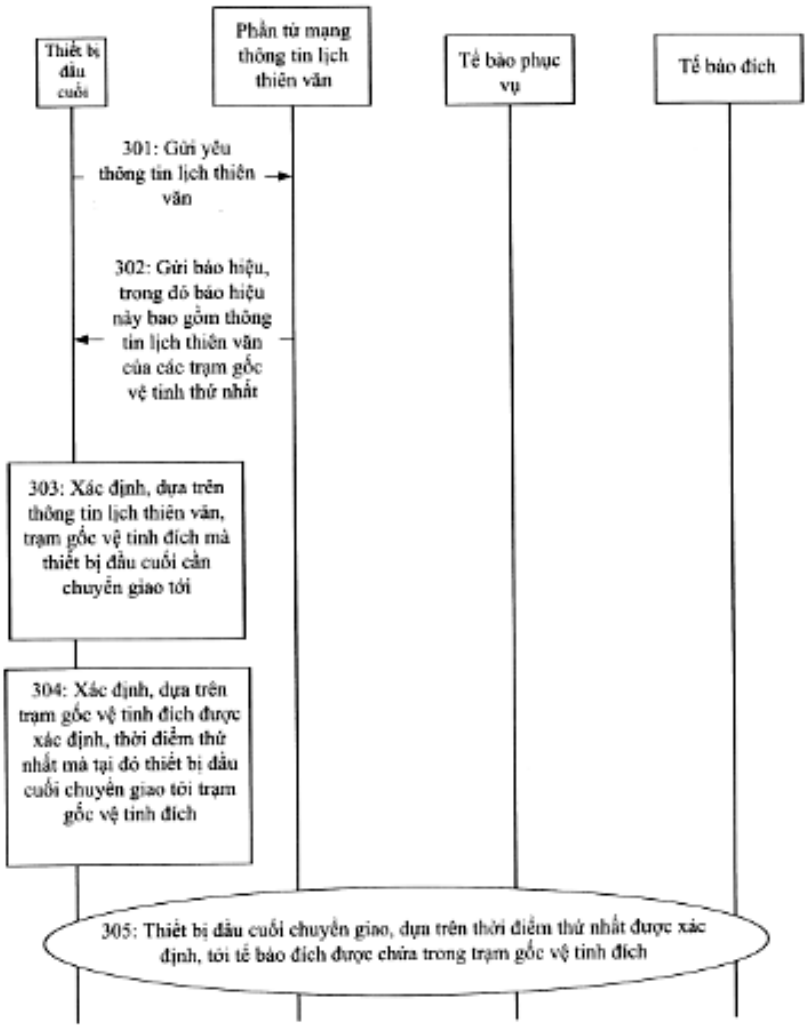
Thiết bị đầu cuối
Phần tử mạng thông tin lịch thiên văn
Tế bào phục vụ
Tế bào đích
301: Gửi yêu thông tin lịch thiên văn
302: Gửi báo hiệu, trong đó báo hiệu này bao gồm thông tin lịch thiên văn của các trạm gốc vệ tinh thứ nhất
303: Xác định, dựa trên thông tin lịch thiên văn, trạm gốc vệ tinh đích mà thiết bị đầu cuối cần chuyển giao tới
304: Xác định, dựa trên trạm gốc vệ tinh đích được xác định, thời điểm thứ nhất mà tại đó thiết bị đầu cuối chuyển giao tới trạm gốc vệ tinh đích
305: Thiết bị đầu cuối chuyển giao, dựa trên thời điểm thứ nhất được xác định, tới tế bào đích được chứa trong trạm gốc vệ tinh đích

FIG. 3

(11) **1-0045964 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49706/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-06268
(85) 29/10/2020
(22) 30/03/2019
(86) PCT/JP2019/014400 30/03/2019
(30) 2018-070364 30/03/2018 JP
(87) WO2019/189922 A1 03/10/2019
(51) ***C04B 24/32***; *C04B 24/04; C08G 65/335; C04B 28/02; C04B 24/02*
(73) **TOHO CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
6-4 Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) OKADA Tomohisa (JP); TSUSHIMA Taro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM KHỬ BỌT VÀ CHẤT PHỤ GIA CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC CHỨA CHẾ PHẨM KHỬ BỌT

(57) Sáng chế đề cập đến chất khử bọt mà có cả các đặc tính khử bọt và độ tương hợp trong chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực, và chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực mà có thể tạo ra bê tông có ít vết bong bóng thô trên bề mặt bê tông và tính thẩm mỹ bề mặt rất tốt.

Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử bọt bao gồm hợp chất polyoxyalkylen (A) và hợp chất este phosphoric (B) được biểu diễn bởi công thức chung (3) sau đây:

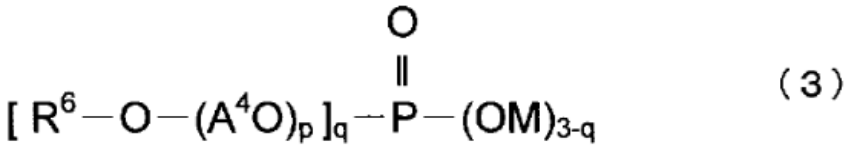

(3)

trong đó R^6 là nhóm alkyl có từ 1 đến 30 nguyên tử cacbon, nhóm alkenyl có từ 2 đến 30 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm aryl có từ 6 đến 30 nguyên tử cacbon, A^4O là nhóm oxyalkylen có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon, p là số nguyên bằng 0 hoặc nằm trong khoảng từ 1 đến 50, q là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 3, và M là nguyên tử hydro, nguyên tử kim loại kiềm, nguyên tử kim loại nhóm 2, nhóm amoni, hoặc nhóm amoni hữu cơ.

(11) **1-0045965 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49707/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02367
(85) 15/04/2022
(22) 18/09/2020
(86) PCT/JP2020/035520 18/09/2020
(30) 2019-171263 20/09/2019 JP
(87) WO 2021/054451 A1 25/03/2021
(51) ***C23C 22/00***; *C21D 9/46; H01F 1/18; C22C 38/06; C21D 8/12; C22C 38/00*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) TAKEDA, Kazutoshi (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP); MATSUMOTO, Takuya (JP); FUJII, Hiroyasu (JP); TAKAHASHI, Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại nền và màng phủ cách điện được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền này, trong đó màng phủ cách điện chủ yếu chứa kim loại phosphat, nhựa hữu cơ, và hợp chất hữu cơ tan trong nước, kim loại phosphat chứa ít nhất là nhôm làm nguyên tố kim loại, nhựa hữu cơ có giá trị SP trong khoảng bằng hoặc lớn hơn 18,0 $(MPa)^{0,5}$ đến nhỏ hơn 24,0 $(MPa)^{0,5}$, hợp chất hữu cơ tan trong nước có giá trị SP trong khoảng bằng hoặc lớn hơn 19,0 $(MPa)^{0,5}$ đến nhỏ hơn 35,0 $(MPa)^{0,5}$, và khi việc đo bằng phép đo nhiễu xạ tia X được thực hiện đối với màng phủ cách điện này, mức độ kết tinh của nhôm phosphat được tính từ đỉnh của kim loại phosphat là nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5,0%.

Fig.1

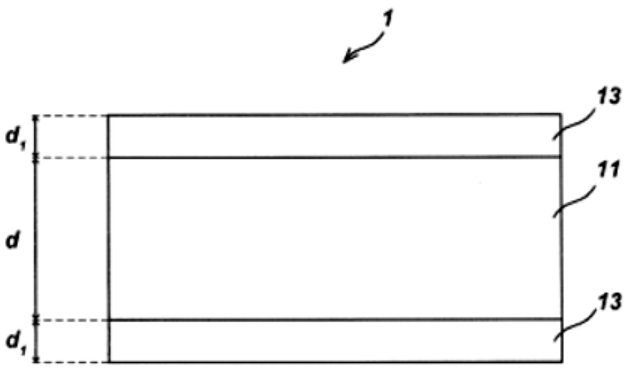

(11) **1-0045966 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50090/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02106

(85) 16/04/2021

(22) 19/09/2019

(86) PCT/US2019/052024 19/09/2019

(30) 62/733,558 19/09/2018 US
62/733,562 19/09/2018 US
62/782,933 20/12/2018 US
62/789,641 08/01/2019 US
62/811,904 28/02/2019 US

(87) WO 2020/061378 26/03/2020

(51) ***C07D 215/36****; C07D 417/12; C07D 401/12; A61K 31/47*

(73) **NOVO NORDISK HEALTH CARE AG** (CH)
The Circle 32/38 8058 Zurich Switzerland

(72) ERICSSON, Anna (US); GREEN, Neal (US); GUSTAFSON, Gary (US); LANCIA, David R., Jr. (US); MARSHALL, Gary (US); MITCHELL, Lorna (NZ); RICHARD, David (US); WANG, Zhongguo (US); FORSYTH, Sanjeev (US); KELLY, Patrick, F. (US); MONDAL, Madhu (US); RIBADENEIRA, Maria (US); SCHROEDER, Patricia (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HOẠT HÓA PYRUVAT KINAZA R (PKR) DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH TẾ BÀO HÌNH LƯỠI LIỀM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Hợp chất hoạt hóa pyruvat kinaza R có thể được sử dụng để điều trị bệnh tế bào hình lưỡi liềm (SCD). Phương pháp và chế phẩm để điều trị SCD được đề xuất trong bản mô tả này, bao gồm hợp chất trị liệu được thiết kế dưới dạng hợp chất 1.

(11) **1-0045967 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50106/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04385

(85) 16/07/2021

(22) 19/12/2019

(86) PCT/US2019/067403 19/12/2019

(30) 62/782,994 20/12/2018 US
62/935,891 15/11/2019 US

(87) WO2020/132197 A1 25/06/2020

(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/5025; A61K 31/519; C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/437; A61P 35/00*

(73) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) PAN, Jun (US); ROACH, Jeremy (US); MEI, Song (CN); HE, Chunhong (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDAZIN VÀ IMIDAZOPYRIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA GIỐNG THỤ THỂ ACTIVIN 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I) để ức chế hoạt tính của ALK2 và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến hoạt tính của ALK2 như ung thư.

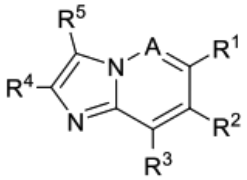

I

(11) **1-0045968 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50136/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-02822
(85) 19/05/2020
(22) 19/10/2018
(86) PCT/KR2018/012449 19/10/2018
(30) 10-2017-0136461 20/10/2017 KR
(87) WO 2019/078686 25/04/2019
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/176; H04N 19/14*
(73) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160, Republic of Korea
(72) KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: xác định mẫu tham chiếu của khối hiện thời; thực hiện lọc đối với mẫu tham chiếu trên cơ sở đặc điểm của vùng chứa mẫu tham chiếu này; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh bằng cách sử dụng mẫu tham chiếu mà bước lọc được thực hiện cho mẫu này.

Fig.17

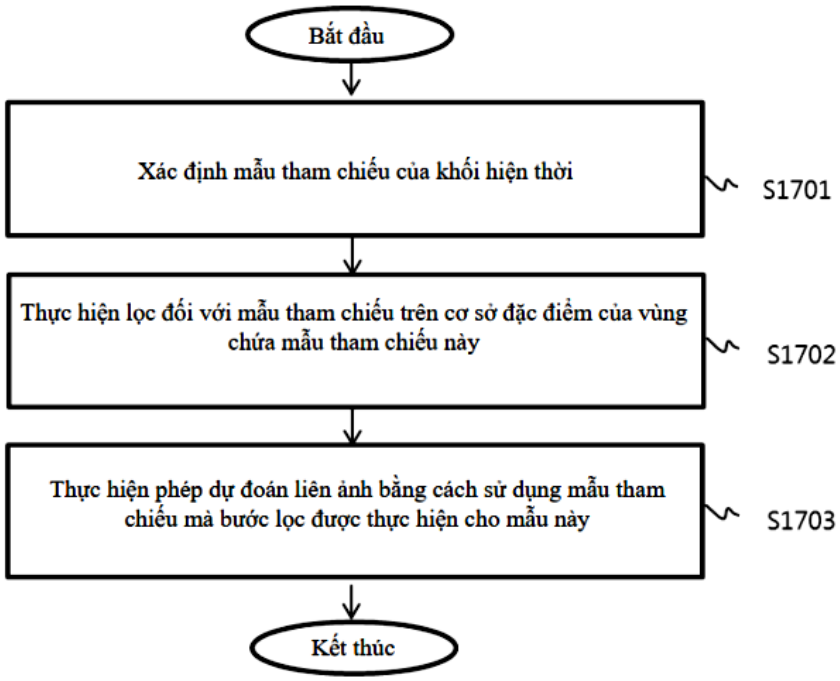

(11) **1-0045969 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50157/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04491
(85) 04/08/2020
(22) 14/11/2019
(86) PCT/KR2019/015528 14/11/2019
(30) 10-2018-0141329 16/11/2018 KR
(87) WO 2020/101387 22/05/2020
(51) ***H04W 52/02***; *H04B 7/08; H04W 56/00; H04B 7/0404; H04W 24/08*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Taeyoon (KR); LEE, Hyoungjoo (KR); WOO, Junyoung (KR); LIM, Chaiman (KR); PARK, Sungchul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ CHIP TRUYỀN THÔNG**

(57) Thiết bị điện tử có thể nhận thông tin vòng tiếp nhận ngắt quãng (Discontinuous Reception, DRX) từ ô thứ nhất, có thể nhận thông tin thời gian phép đo khối tín hiệu đồng bộ hóa bao gồm thông tin cửa sổ phép đo khối tín hiệu đồng bộ hóa và thông tin chu kỳ phép đo khối tín hiệu đồng bộ hóa, và có thể nhận ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất từ ô thứ nhất và ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai từ ô thứ hai lân cận ô thứ nhất, ở chu kỳ được biểu thị bởi thông tin vòng DRX dựa vào thông tin thời gian phép đo khối tín hiệu đồng bộ hóa. Khi thời gian tiếp nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và thời gian tiếp nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai nhỏ hơn khoảng thời gian được chỉ định, thì thiết bị này có thể nhận ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất trong cửa sổ phép đo thứ nhất, và có thể nhận ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai trong cửa sổ phép đo thứ hai.

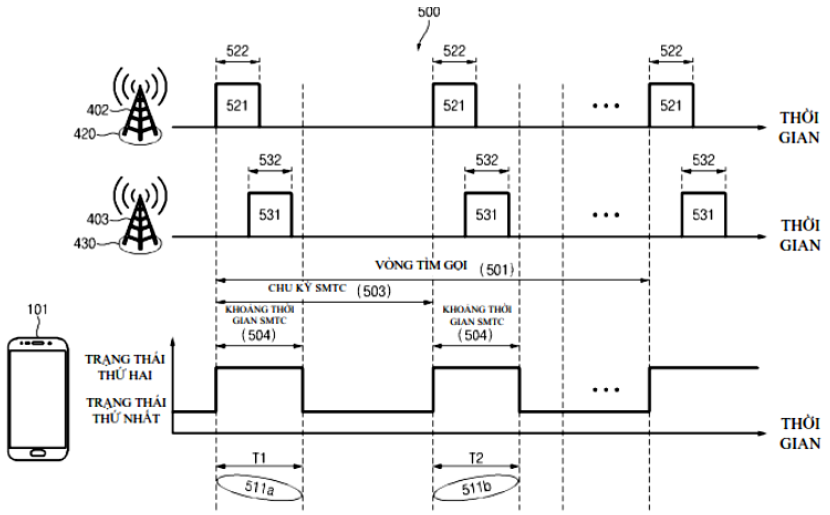
500
522
521
402
420
THỜI GIAN
532
531
403
430
VÒNG TÌM GỌI (501)
CHU KỲ SMTC (503)
KHOẢNG THỜI GIAN SMTC (504)
101
TRẠNG THÁI THỨ HAI
TRẠNG THÁI THỨ NHẤT
T1
T2
511a
511b

FIG. 5

(11) **1-0045970 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50161/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07574

(85) 21/11/2022

(22) 19/02/2021

(86) PCT/JP2021/006250 19/02/2021

(30) 2020-079661 28/04/2020 JP

(87) WO 2021/220591 A1 04/11/2021

(51) ***B65D 77/06***; *B65D 30/20; B65D 33/38; B65D 30/16; B65D 30/22*

(73) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) TANAKA Hiroki (JP); HATA Motohide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÚI VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐẦY**

(57) Sáng chế đề cập đến túi có kết cấu đơn giản cho phép sự dịch chuyển của vị trí tạo hình của phần qua màng sẽ được phát hiện ngay cả khi túi chứa chất lưu theo dung tích là thành phẩm. Túi gồm màng bên trong (70) được bố trí trong thân túi (20), màng bên trong (70) bao gồm phần định hình thứ nhất (71) được cố định vào thân túi (20), phần định hình thứ hai (72) được cố định vào thân túi (20), phần xếp đặt bên trong (75) mà được bố trí trong thân túi (20) trong khi không cần cố định vào thân túi (20), và nhiều phần qua màng (76) thủng theo hướng chiều dày màng, nhiều phần qua màng (76) bao gồm phần qua màng thứ nhất (76a) ít nhất được tạo một phần trên phần định hình thứ nhất (71) và phần qua màng bên trong (76c) được tạo trên phần xếp đặt bên trong (75), phần qua màng thứ nhất (76a) được xếp chồng trên màng thân (20) ở phần hàn kín tạo bao bì (23).

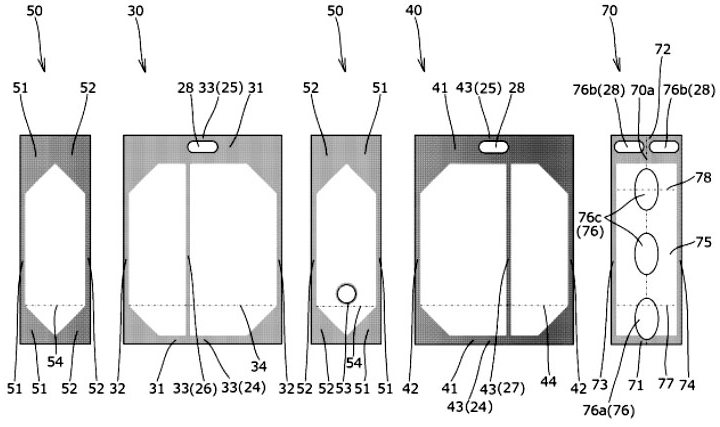

Fig.3

(11) **1-0045971 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50162/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-05393
(85) 24/08/2022
(22) 30/03/2020
(86) PCT/JP2020/014454 30/03/2020
(87) WO 2021/199108 07/10/2021
(51) ***F25D 23/02***
(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan
(72) SUGISAKI, Saori (JP); OISHI, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm cửa tủ lạnh bao gồm khung đơn được tạo kết cấu để tiếp nhận cả tấm mặt kính và tấm thép, mà một trong số các tấm này đóng vai trò làm tấm phía trước được cố định vào khung. Cửa ngăn lạnh (14) của tủ lạnh (1) bao gồm khung cửa (35), tấm phía sau (36) và tấm phía trước (33). Khung cửa (35) bao gồm vách trên, vách dưới, vách phải và vách trái. Vách dưới bao gồm thân vách có dạng tấm, gờ phía trước kéo dài lên phía trên từ mặt trên của thân vách, và phần hõm (57d) được tạo ra ở giữa thân vách và gờ phía trước. Mặt trước của gờ phía trước đóng vai trò làm bề mặt gắn. Gờ phía trước được đặt dịch về phía sau từ đầu phía trước của thân vách một chiều dài sao cho thân vách có thể đỡ tấm kính trên đó. Một phần của mặt trên của thân vách mà nằm xa hơn về phía trước so với gờ phía trước đóng vai trò làm bề mặt đỡ (55d). Khi tấm phía trước (33) được làm bằng vật liệu thép tấm, thì tấm phía trước (33) này bao gồm phần đầu nằm ở phần bên dưới của tấm phía trước (33) và được gấp về phía sau, phần đầu này được lồng vào phần hõm. Khi tấm phía trước (33) được làm bằng kính, thì mặt đầu phía dưới của tấm phía trước (33) được đỡ bởi bề mặt đỡ (55d) và mặt sau của tấm phía trước (33) được nối với bề mặt gắn.

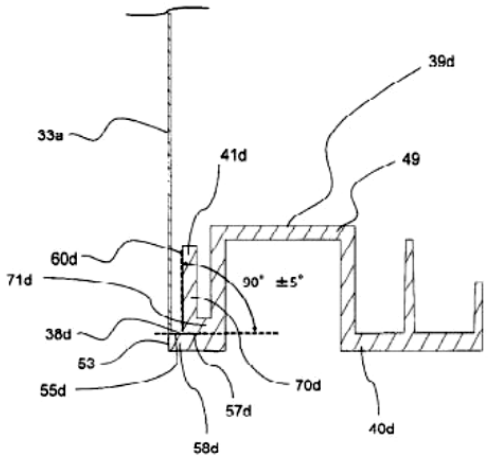

FIG.5

(11) **1-0045972 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50165/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03621

(85) 22/06/2020

(22) 31/10/2018

(86) PCT/KR2018/013058 31/10/2018

(30) 10-2017-0158769 24/11/2017 KR

(87) WO 2019/103340 31/05/2019

(51) ***G10L 15/22***; *G10L 15/07*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) RYU, Young Jun (KR); BAE, Jae Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp điều khiển thiết bị điện tử, hệ thống nhận dạng giọng nói và vật ghi. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ thu giọng nói được tạo cấu hình để thu giọng nói của người nói; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động định trước, nhận kết quả nhận dạng nhờ áp dụng quy trình nhận dạng giọng nói cho giọng nói thu được trong bộ thu giọng nói trong suốt hoạt động này, và thực hiện việc điều khiển dựa vào kết quả nhận dạng tiêu chuẩn được xác định từ trước tương ứng với ít nhất một kết quả nhận dạng giả, dựa vào kết quả nhận dạng nhận được phù hợp với kết quả nhận dạng giả được xác định từ trước tương ứng với hoạt động này.

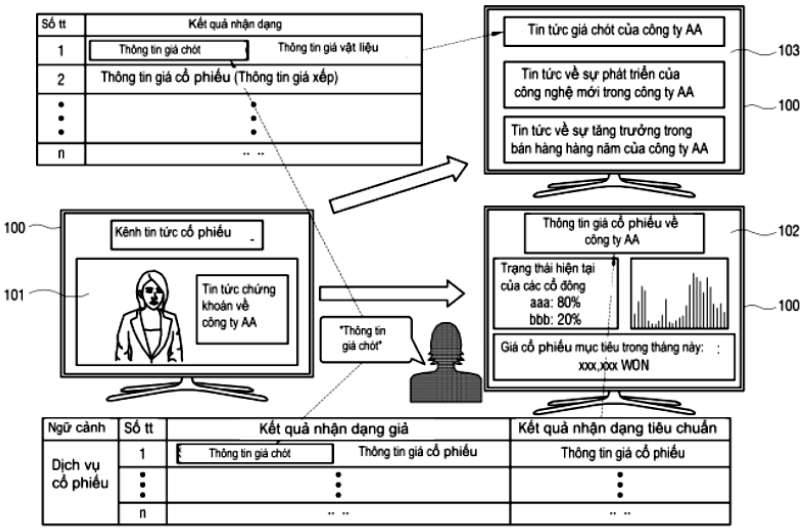

FIG.4

(11) **1-0045973 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50166/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07352
(85) 26/03/2019
(22) 31/08/2017
(86) PCT/KR2017/009527 31/08/2017
(30) 10-2016-0112128 31/08/2016 KR
(87) WO 2018/044089 A1 08/03/2018
(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/105; H04N 19/186*
(62) 1-2019-01508
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video, cụ thể là phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, và nhận được mẫu dự báo cho khối hiện thời nhờ sử dụng mẫu tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

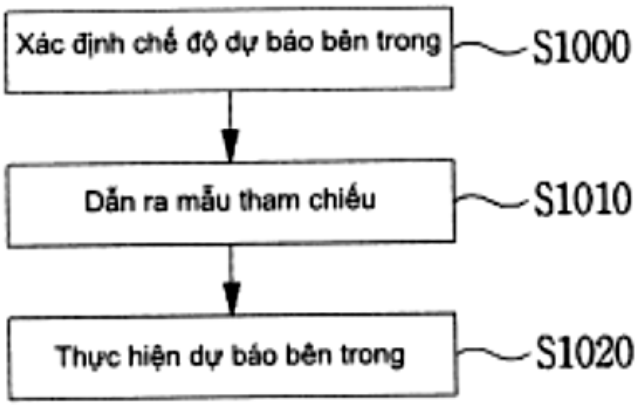

FIG.10

(11) **1-0045974 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50167/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07738

(22) 01/12/2021

(30) 202011410695.2 04/12/2020 CN

(51) ***H04L 29/06***; *H04L 29/12*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHUANG, Shunwan (CN); WANG, Haibo (CN); GU, Yunan (CN); HUANG, Mingqing (CN); XIA, Zhongqi (CN); YAN, Gang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CẶP HỆ THỐNG TỰ TRỊ

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật mạng máy tính và bộc lộ phương pháp và thiết bị kiểm tra cặp hệ thống tự trị (AS). Phương pháp này có thể tránh được việc xác định không chính xác cặp AS trong thông tin đường truyền của đường truyền AS trong quá trình kiểm tra của đường truyền AS, và cải thiện độ chính xác của việc kiểm tra đường truyền AS. Phương pháp này được áp dụng với thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin đường truyền bao gồm cặp AS; xác định thông tin vùng của vùng mà cặp AS trong thông tin đường truyền thuộc về; và kiểm tra cặp AS dựa trên thông tin vùng được xác định của vùng mà cặp AS thuộc về, trong đó cặp AS trong thông tin đường truyền bao gồm hai số AS liền kề trong thông tin đường truyền.

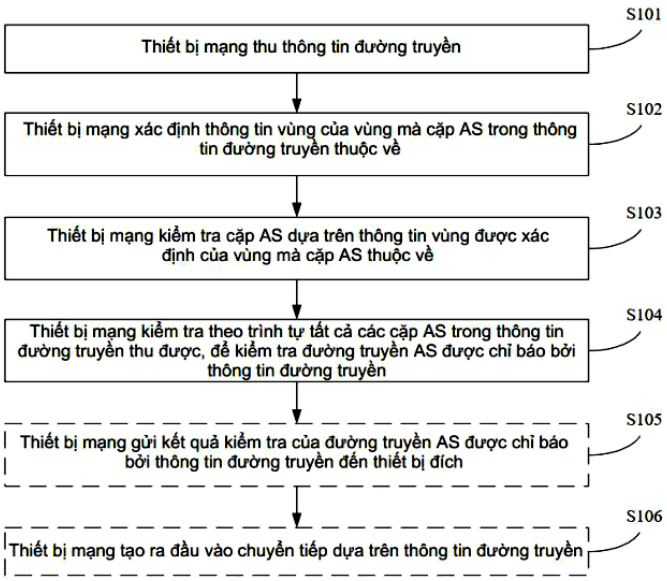

FIG. 5

(11) **1-0045975 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50168/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-01554
(85) 23/03/2021
(22) 30/08/2019
(86) PCT/KR2019/011173 30/08/2019
(30) 62/725,768 31/08/2018 US
(87) WO2020/046053 05/03/2020
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/423; H04N 19/176*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, xác định thông tin chẵn lẻ của khối hiện thời dựa vào chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời; xác định bảng dò tìm của khối hiện thời từ trong số các bảng dò tìm được định trước dựa vào thông tin chẵn lẻ; xác định giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa của khối hiện thời dựa vào bảng dò tìm của khối hiện thời; và thực hiện việc khử lượng tử hóa trên khối hiện thời nhờ sử dụng giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa.

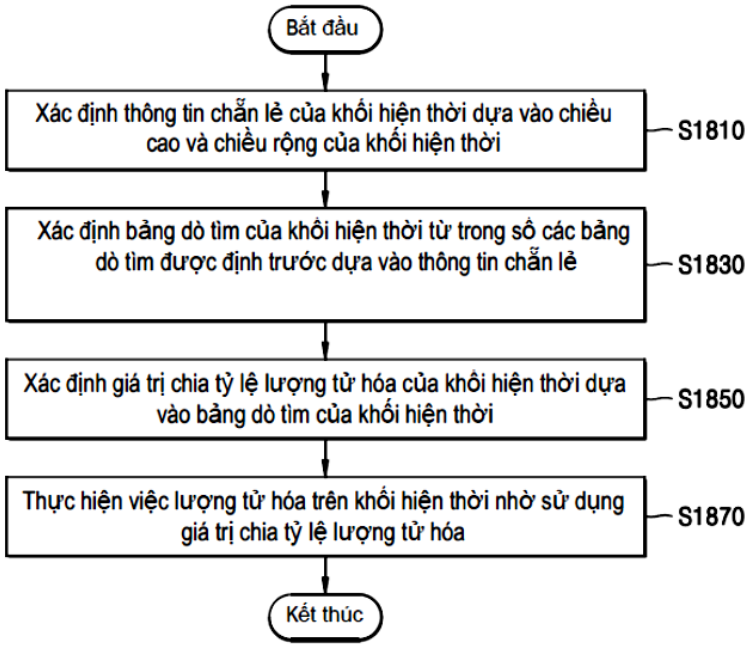

FIG. 20

(11) **1-0045976 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50169/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08266

(85) 22/12/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/JP2020/019041 13/05/2020

(30) 2019-097452 24/05/2019 JP

(87) WO2020/241250 A1 03/12/2020

(51) ***B01J 35/04***; *B01J 23/63; F01N 3/28; F01N 3/10; B01D 53/94*

(73) 1. **HONDA MOTOR CO.,LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
2. **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8584 Japan

(72) KIMURA, Toshiaki (JP); UENO, Koji (JP); ENDO, Takeshi (JP); IWASA, Akiko (JP); SUZUKI, Shumpei (JP); MORIYA, Toshiharu (JP); HOUSHITO, Ohki (JP); NAKAHARA, Yunosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CHỨA CHẤT XÚC TÁC LÀM SẠCH KHÍ XẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chứa chất xúc tác làm sạch khí xả có tác dụng ngăn chặn sự kéo dài lá kim loại và cải thiện độ bền cấu trúc và phương pháp tạo ra cơ cấu này. Cơ cấu chứa chất xúc tác làm sạch khí xả này có chất mang kim loại được cấu tạo bằng cách sử dụng vỏ bọc và lá kim loại được bố trí trong vỏ bọc và tạo thành đường dẫn dòng khí xả, và lớp chất xúc tác được tạo ra trên bề mặt tạo thành đường dẫn dòng của lá kim loại, trong đó lớp chất xúc tác này chứa kim loại quý, chất OSC chứa xeri và nguyên tố đất hiếm khác với xeri (nguyên tố đất hiếm không phải Ce), và nhôm oxit, và hàm lượng của nguyên tố đất hiếm không phải Ce so với 100% khối lượng của lớp chất xúc tác là bằng hoặc lớn hơn 2,52% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 4,62% khối lượng tính theo oxit.

FIG. 1

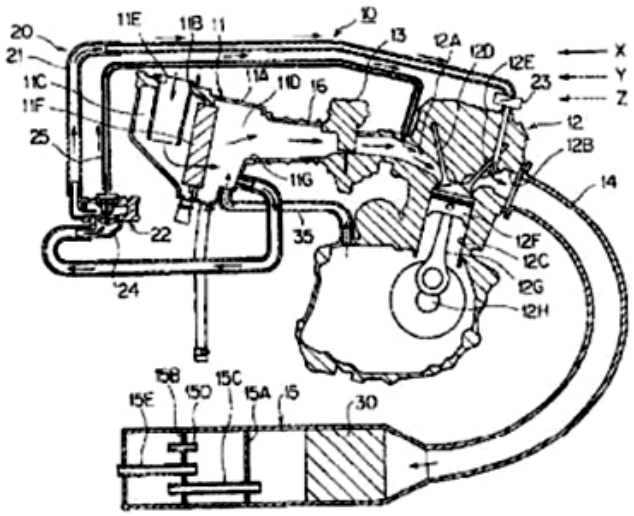

(11) **1-0045977 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50171/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04751

(85) 19/08/2020

(22) 19/01/2018

(86) PCT/JP2018/001685 19/01/2018

(87) WO 2019/142340 25/07/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Yuki MATSUMURA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: bộ thu mà thu một hoặc nhiều đoạn thông tin điều khiển đường xuống để lập lịch một hoặc nhiều kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH-physical downlink shared channel); và bộ điều khiển mà, khi thông tin xác nhận yêu cầu lặp tự động lai (HARQ-ACK - hybrid automatic repeat request-acknowledgement) đối với các PDSCH được truyền trong khe, xác định dựa trên số lượng tế bào được sử dụng cho việc truyền của các PDSCH rằng có sử dụng hay không chỉ số phần tử kênh điều khiển (CCE-control channel element) cho việc xác định của tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH-physical uplink control channel) mà mang thông tin HARQ-ACK.

FIG. 1

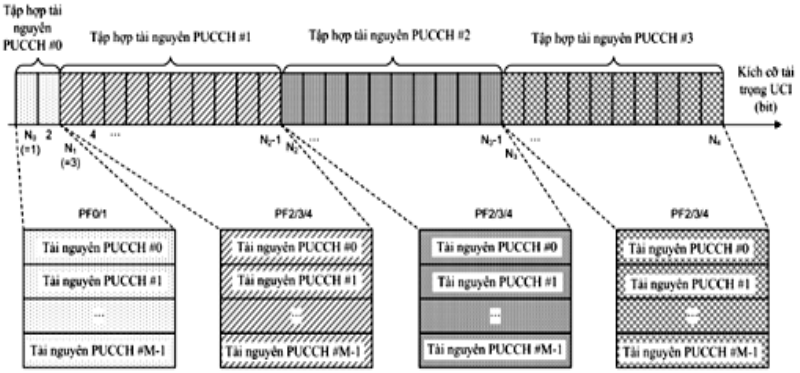

(11) **1-0045978 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50172/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06568

(85) 12/11/2020

(22) 16/04/2019

(86) PCT/JP2019/016354 16/04/2019

(30) 2018-080215 18/04/2018 JP

(87) WO2019/203242 24/10/2019

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 28/06; H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

(72) Tomoya OHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm: bộ thu có cấu trúc để thu, từ thiết bị trạm gốc, cấu hình TDD (Song công phân chia theo thời gian)-UL-DL mà chỉ báo vùng UL (Uplink-Đường lên), DL (Downlink-Đường xuống), hoặc chưa biết trong khung vô tuyến, thông tin liên quan đến bảng cấu hình kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH) mà chỉ báo cấp phát tài nguyên RACH trong khung vô tuyến trong miền thời gian, và thông tin mà loại trừ các tài nguyên RACH không khả dụng trong khung vô tuyến trong miền thời gian; bộ điều khiển có cấu trúc để nhận dạng tài nguyên RACH khả dụng dựa trên cấu hình TDD-UL-DL mà chỉ báo vùng UL, DL, hoặc chưa biết trong khung vô tuyến, thông tin liên quan đến bảng cấu hình RACH, và thông tin mà loại trừ các tài nguyên RACH không khả dụng; và bộ truyền có cấu trúc để truyền thông tin đoạn đầu tới thiết bị trạm gốc bằng cách sử dụng tài nguyên RACH khả dụng được nhận dạng.

FIG.10

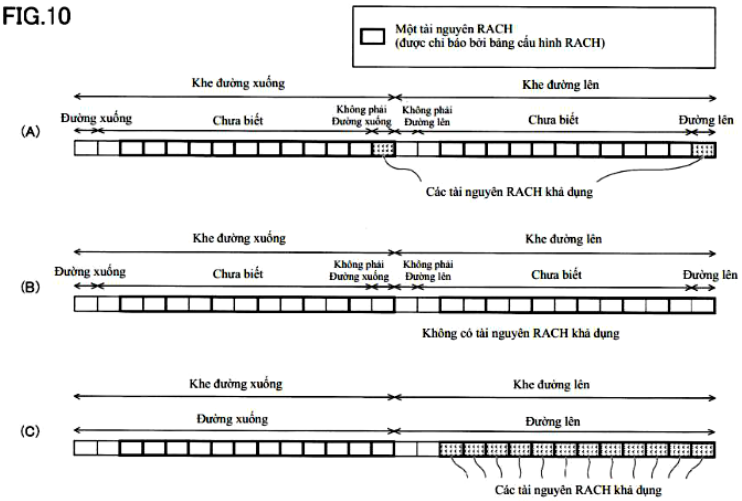

(11) **1-0045979 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50173/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00341

(22) 21/01/2021

(30) 10-2020-0012019 31/01/2020 KR

(51) ***B65D 65/42***; *B65D 77/20*

(73) **DONGWON SYSTEMS CORPORATION** (KR)
46, Dunchon-daero 541beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13212, Republic of Korea

(72) Jin Seok CHOI (KR); Sung Ji CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI DẠNG NẮP DÙNG CHO HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đóng gói dạng nắp dùng cho hộp đựng thực phẩm, và vật liệu đóng gói dạng nắp dùng cho hộp đựng thực phẩm theo một khía cạnh của các phương án làm ví dụ bao gồm: lớp nền; và lớp kết dính nhiệt được tạo ra trên lớp nền, trong đó lớp kết dính nhiệt này bao gồm ít nhất hai loại sáp có các điểm nóng chảy khác nhau.

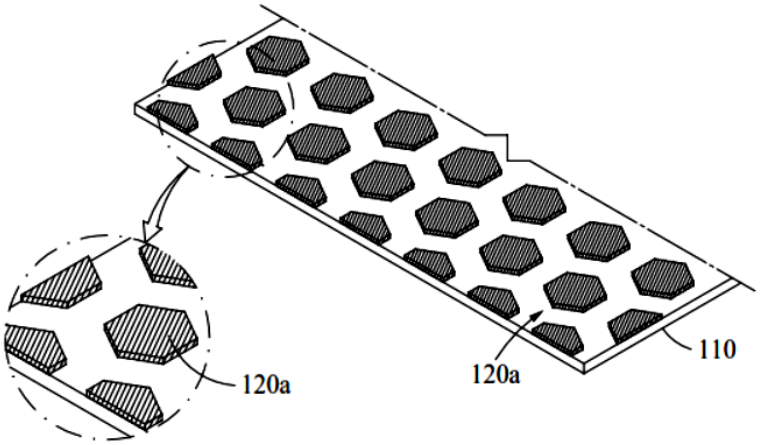

FIG. 3

(11) **1-0045980 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50175/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/04/2020 385 A
(21) 1-2019-07392
(85) 26/12/2019
(22) 31/05/2017
(86) PCT/JP2017/020363 31/05/2017
(87) WO 2018/220773 A1 06/12/2018
(51) ***H04W 72/12***; *H04L 27/26; H04W 72/04*
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RAĐIO VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RAĐIO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông radio. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm bộ phận điều khiển mà điều khiển việc truyền thông tin điều khiển đường lên nhờ sử dụng độ dịch vòng mà dựa trên thông tin điều khiển đường lên này, thông tin điều khiển đường lên bao gồm xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK, Hybrid Automatic Repeat reQuest-Acknowledgement); và bộ phận tuyền mà truyền thông tin điều khiển đường lên trong kênh điều khiển đường lên, trong đó các khoảng giữa hai độ dịch vòng mà lần lượt dựa trên hai trị số của HARQ-ACK 1-bit mà mỗi trị số này bằng π, và các khoảng giữa bốn độ dịch vòng mà lần lượt dựa trên bốn trị số của HARQ-ACK 2-bit mà mỗi trị số này bằng π/2.

FIG. 4A

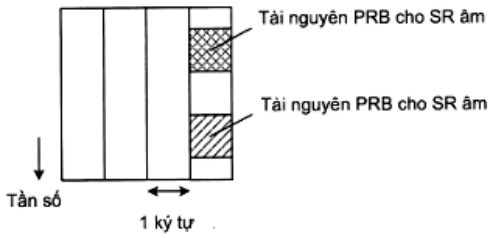

FIG. 4B

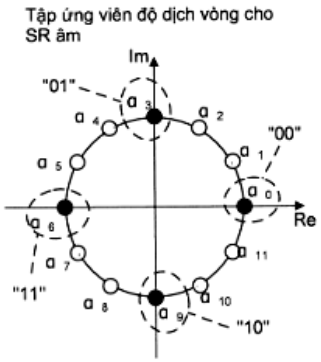

FIG. 4C

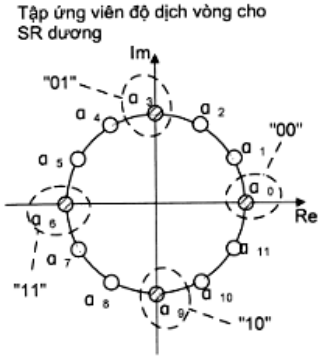

(11) **1-0045981 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50176/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-03188

(85) 23/07/2018

(22) 26/08/2016

(86) PCT/JP2016/075015 26/08/2016

(30) 2015-254202 25/12/2015 JP

(87) WO 2017/110143 29/06/2017

(51) ***G03G 15/08***; *G03G 21/16*

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

(72) ITABASHI, Nao (JP); YOKOI, Junichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu, trong đó lực ma sát của bề mặt tiếp xúc điện được giảm khi hộp chứa chất hiện ảnh được lắp vào. Sáng chế còn đề cập đến hộp chứa chất hiện ảnh có phần vỏ (10) được tạo kết cấu để chứa chất hiện ảnh trong đó; phương tiện lưu trữ (61) bao gồm bề mặt tiếp xúc điện (611); bộ phận giữ (62) giữ bề mặt tiếp xúc điện (611); chi tiết đàn hồi (73). Lò xo xoắn (73) có thể được kéo giãn hoặc nén lại theo hướng thứ nhất ít nhất là giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai mà được nén lại nhiều hơn trạng thái thứ nhất. Bề mặt bên ngoài của bộ phận giữ (62) mà giữ bề mặt tiếp xúc điện được định vị ở vị trí thứ nhất khi chi tiết đàn hồi (73) ở trạng thái thứ nhất, và bề mặt bên ngoài được định vị ở vị trí thứ hai khi chi tiết đàn hồi (73) ở trạng thái thứ hai. Nhờ đó, vị trí của bề mặt bên ngoài của bộ phận giữ (62) mà giữ bề mặt tiếp xúc điện (611) được thay đổi theo hướng thứ nhất. Theo đó, lực ma sát của bề mặt tiếp xúc điện (611) có thể được giảm khi hộp chứa chất hiện ảnh được lắp vào.

FIG. 11

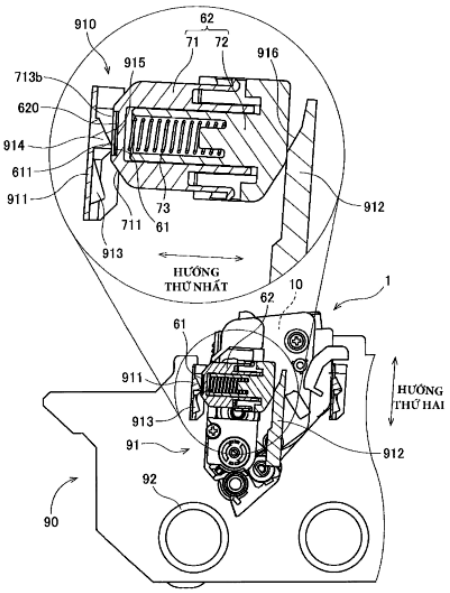

(11) **1-0045982 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50178/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06013

(85) 21/10/2020

(22) 26/02/2019

(86) PCT/JP2019/007243 26/02/2019

(30) 2018-066984 30/03/2018 JP

(87) WO2019/187894 03/10/2019

(51) ***F17C 9/02***

(73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) Masahide IWASAKI (JP); Kazuhiko ASADA (JP); Shinji EGASHIRA (JP); Tomohiro SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM BAY HƠI KHÍ TỰ NHIÊN HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm bay hơi khí tự nhiên hóa lỏng bao gồm thiết bị làm bay hơi để làm bay hơi ít nhất một phần của khí tự nhiên hóa lỏng bằng cách gia nhiệt khí tự nhiên hóa lỏng bằng nước, thiết bị sử dụng năng lượng nhiệt lạnh để sử dụng năng lượng nhiệt lạnh của nước chảy ra khỏi thiết bị làm bay hơi, đường ống tuần hoàn, và bơm tuần hoàn. Thiết bị làm bay hơi này bao gồm thiết bị làm bay hơi chất lỏng trung gian để làm bay hơi ít nhất một phần của chất lỏng trung gian bằng cách làm cho chất lỏng trung gian có điểm đông đặc thấp hơn điểm đông đặc của nước để trao đổi nhiệt với nước chảy ra khỏi thiết bị sử dụng năng lượng nhiệt lạnh, và thiết bị làm bay hơi khí tự nhiên hóa lỏng để làm bay hơi ít nhất một phần của khí tự nhiên hóa lỏng bằng cách làm cho chất lỏng trung gian trong pha khí tạo ra từ quá trình làm bay hơi chất lỏng trung gian trong pha lỏng trong thiết bị làm bay hơi chất lỏng trung gian trao đổi nhiệt với khí tự nhiên hóa lỏng.

FIG. 1

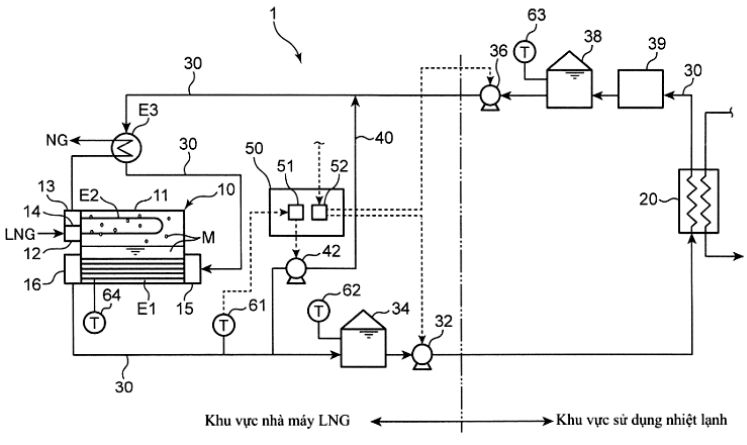

(11) **1-0045983 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50179/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05556

(85) 08/09/2021

(22) 27/05/2019

(86) PCT/JP2019/020900 27/05/2019

(30) 2019-052642 20/03/2019 JP

(87) WO2020/188835 24/09/2020

(51) ***F04D 25/08***

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) FUKUSHIMA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm bộ phận treo để treo thân chính vào móc (8) được trang bị trên trần nhà, và động cơ và các cánh quạt được trang bị ở phần dưới của bộ phận treo. Bộ phận treo bao gồm puli (10) quay được được móc vào móc (8) giữa hai giá treo (12) và (12), và phần rãnh được móc vào móc (8) được tạo thành hình chữ V ở puli (10). Ở quạt trần này, hai điểm ở các phía của phần trũng của phần rãnh hình chữ V (11) tiếp xúc với móc (8), nhờ đó làm giảm độ rung của quạt trần.

FIG.4

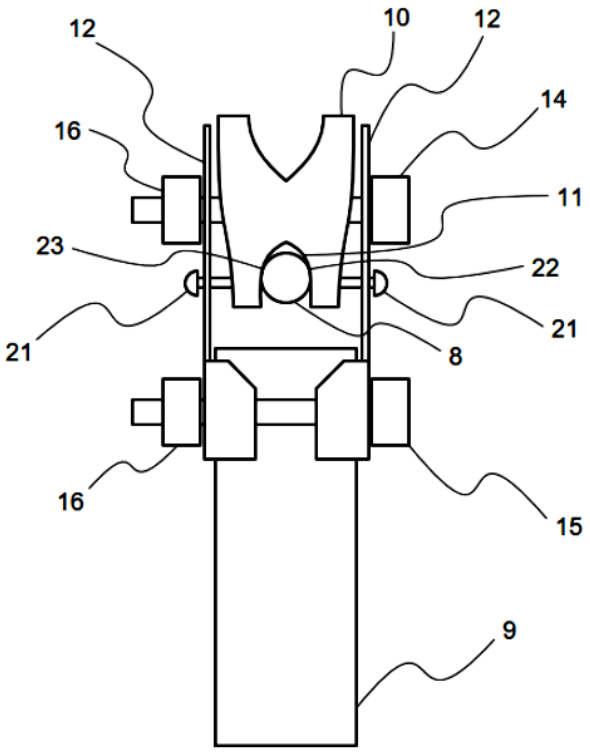

(11) **1-0045984 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50180/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-03859
(85) 25/06/2021
(22) 17/12/2019
(86) PCT/JP2019/049292 17/12/2019
(30) 2018-235859 17/12/2018 JP
(87) WO2020/129940 A1 25/06/2020
(51) ***H02K 1/18***; *H01F 27/24*; *H01F 27/245*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) Masahito KAMIKAWABATA (JP); Ryu HIRAYAMA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÕI NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp, lõi này bao gồm: nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng theo hướng độ dày, trong đó tấm thép kỹ thuật điện bao gồm phần sau lõi hình vành khuyên và nhiều phần răng nhô ra từ phần sau lõi về phía hướng xuyên tâm và được sắp xếp ở các khoảng cách theo hướng chu vi của phần sau lõi, và trong đó trong số nhiều tấm thép kỹ thuật điện, các phần răng của các tấm thép kỹ thuật điện nằm ở một phía ở phần bên ngoài theo hướng xếp chồng được dính bám với nhau bằng phần dính bám được bố trí giữa các phần răng liền kề với nhau theo hướng xếp chồng, các phần răng của các tấm thép kỹ thuật điện nằm ở phía còn lại ở phần bên ngoài theo hướng xếp chồng được dính bám với nhau bằng phần dính bám được bố trí giữa các phần răng liền kề với nhau theo hướng xếp chồng, và các phần răng của các tấm thép kỹ thuật điện nằm ở phần trung tâm theo hướng xếp chồng không được dính bám với nhau.

FIG. 3

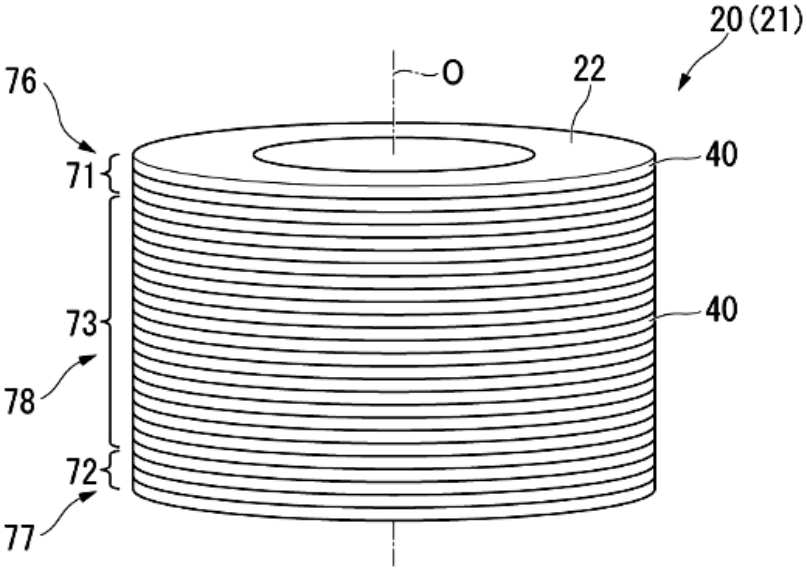

(11) **1-0045985 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50181/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2017 348 A

(21) 1-2016-04962

(85) 19/12/2016

(22) 20/05/2015

(86) PCT/KR2015/005060 20/05/2015

(30) KR 10-2014-0076038 20/06/2014 KR
KR 10-2014-0087495 11/07/2014 KR

(87) WO2015/194762 23/12/2015

(51) ***A62B 18/02***; *A62B 18/08*

(73) **LG HOUSEHOLD & HEALTHCARE LTD.** (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea

(72) WON, Jung Hee (KR); KIM, Hyo Seon (KR); KIM, Young Hyun (KR); LEE, Jeong Rae (KR); LEE, Sang Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHẨU TRANG**

(57) Khẩu trang theo sáng chế này bao gồm: thân chính của khẩu trang; các phần dây đeo được bố trí ở cả hai bên trái và bên phải của bề mặt bên của thân chính của khẩu trang sao cho có thể đeo vào hai tai của người sử dụng; và bộ điều chỉnh độ dài được thiết kế để điều chỉnh độ dài của phần dây đeo.

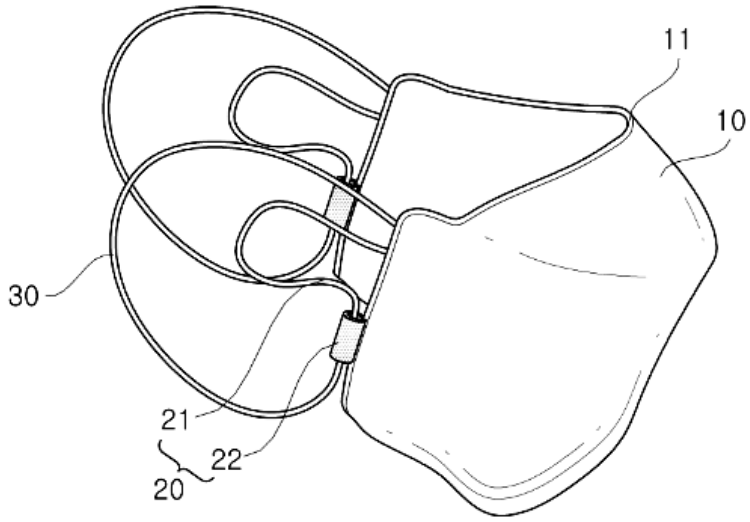

FIG.1

(11) **1-0045986 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50182/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04990

(85) 05/08/2022

(22) 23/12/2020

(86) PCT/US2020/066775 23/12/2020

(30) 62/957,625 06/01/2020 US

(87) WO 2021/141778 15/07/2021

(51) ***A47L 9/28***

(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29626, United States of America

(72) POHLMAN, Kevin (US); DAVILA, Rafael (US); DEBLASIO, Nicholas (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH CÓ KHẢ NĂNG NGẮT BÌNH THU HỒI ĐẦY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch bao gồm nguồn chân không, bộ cảm biến dòng điện, bình thu hồi có phao ngắt được tạo kết cấu để nổi trên bề mặt của chất lưu trong bình thu hồi và bộ điều khiển. Nguồn chân không nối thông chất lưu với đầu vào hút bằng các đường không khí thứ nhất và thứ hai trong bình thu hồi. Phao ngắt còn được tạo kết cấu để chắn đường không khí thứ nhất khi chất lưu trong bình thu hồi đạt đến mức mong muốn. Bộ điều khiển được tạo kết cấu để nhận, từ bộ cảm biến dòng điện, tín hiệu biểu thị dòng điện được rút bởi nguồn chân không. Bộ điều khiển còn được tạo kết cấu để xác định, dựa trên dòng điện được rút bởi nguồn chân không vượt qua ngưỡng, chất lưu trong bình thu hồi đạt đến mức mong muốn và điều khiển thành phần vận hành của hệ thống làm sạch khi xác định rằng chất lưu trong bình thu hồi đạt đến mức mong muốn.

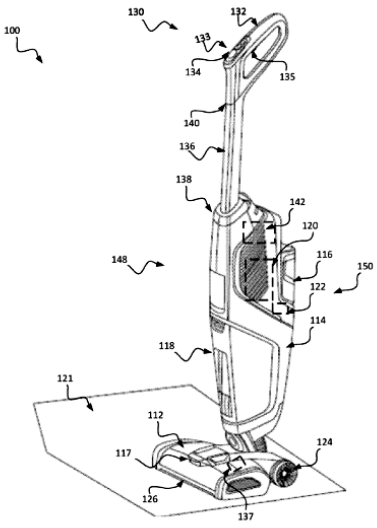

Hình 1

(11) **1-0045987 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50203/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-03871

(85) 25/06/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/EP2019/082641 26/11/2019

(30) 2022072 26/11/2018 NL

(87) WO2020/109340 04/06/2020

(51) ***B05B 11/00***; *B05B 11/04; G01F 11/08; B65D 81/32; F16K 15/14; F16K 21/00; B05B 1/30; B05B 9/08*

(73) **DISPENSING TECHNOLOGIES B.V.** (NL)
Achtseweg Zuid 151 B, 5651 GW Eindhoven, Netherlands

(72) NERVO, Paulo (NL); VAN MELICK, Dennis (NL); VAN WIJK, Dominicus Jan (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế để cập đến thiết bị phân phối, cụ thể đến vật chứa có áp dùng cho thiết bị phân phối đẩy bằng khí được tạo bởi thân đàn hồi nạp đầy khí. Thân đàn hồi nạp đầy khí có thể được sử dụng làm bộ phận van, làm lò xo hoặc làm thiết bị phân phối bằng khí đẩy.

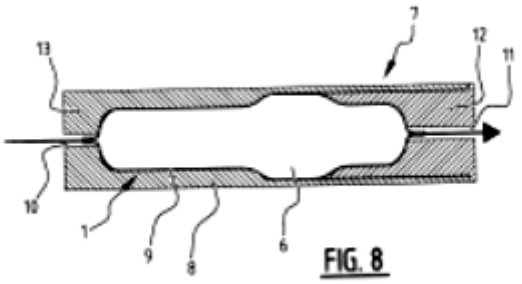

FIG. 8

(11) **1-0045988 B**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50224/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2021-08489
(85) 30/12/2021
(22) 16/01/2020
(86) PCT/KR2020/000788 16/01/2020
(30) 10-2019-0078345 28/06/2019 KR
(87) WO2020/262785 30/12/2020
(51) ***A47J 36/10***; *A47J 36/20; A47J 36/02*
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) LEE, Byung Kook (KR); CHO, Kyoung Sik (KR); JEONG, Seung Min (KR); LEE, Sang Bong (KR); KIM, Grace (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TÚI NẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến túi nấu, và cụ thể hơn, đề cập đến túi nấu có đơn giá sản xuất giảm và được sử dụng để gia nhiệt thực phẩm bằng cách đặt thực phẩm bên trong túi nấu và đặt túi nấu bên trong lò vi sóng, và túi nấu cho phép hơi được sinh ra trong quá trình nấu được thoát ra một cách thích hợp sao cho có thể thu được kết cấu và mùi vị vượt trội của thực phẩm.

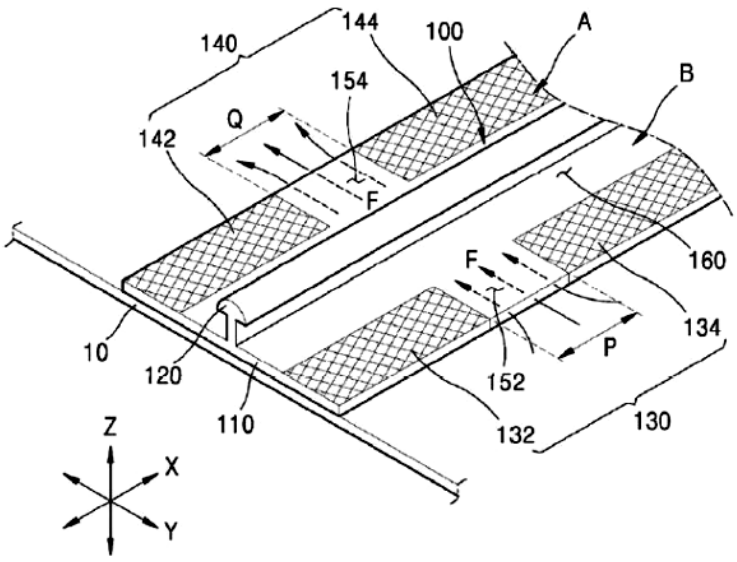

Hình 3

(11) **1-0045989 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50229/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06195

(85) 04/10/2021

(22) 11/03/2020

(86) PCT/IB2020/052156 11/03/2020

(30) 102019000003481 11/03/2019 IT

(87) WO2020/183390 17/09/2020

(51) ***F27B 9/36***; *F27D 99/00*

(73) **SACMI FORNI & FILTER S.P.A.** (IT)
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) TORO, Alberto (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VÀ MỎ ĐỐT ĐỂ NUNG SẢN PHẨM GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị công nghiệp (30) để nung các sản phẩm gốm (T); thiết bị (30) bao gồm lò kiểu hầm (2) có ít nhất một thành bên (31), buồng nung (3) và hệ thống vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển nhiều sản phẩm gốm (T) theo đường vận chuyển (P); thiết bị (30) bao gồm ít nhất một mỏ đốt (1) có bộ phận xả hình ống thứ nhất (9), bộ phận xả hình ống thứ hai (14) và bộ phận hút (15) dùng cho các chất khí có mặt bên trong buồng nung (3); bộ phận hút (15) được bố trí giữa bộ phận xả hình ống thứ nhất (9) và bộ phận xả hình ống thứ hai (14) trong buồng nung (3).

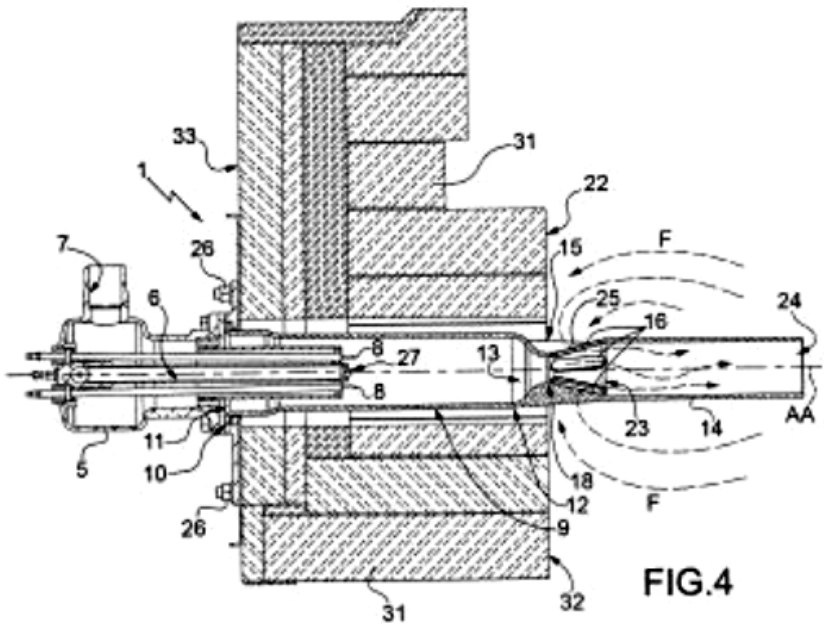

FIG.4

(11) **1-0045990 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50267/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-02747

(85) 25/06/2018

(22) 20/02/2017

(86) PCT/KR2017/001863 20/02/2017

(30) 10-2016-0020120 20/02/2016 KR

(87) WO 2017/142386 24/08/2017

(51) ***H01Q 1/52***; *H01Q 1/38; H01Q 1/48; H04M 1/02; H01Q 5/335; H01Q 5/35; H01Q 1/24*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Kyoung Mok (KR); KIM, Young Jun (KR); KIM, Yoon Jung (KR); SUNG, Sang Bong (KR); YOON, Shin Ho (KR); JEONG, Jin Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ gồm bộ phận kim loại thứ nhất, bộ phận kim loại thứ hai, và phần phân đoạn không dẫn điện được bố trí giữa một đầu của bộ phận kim loại thứ nhất và một đầu của bộ phận kim loại thứ hai, bộ phận nối đất, mạch truyền thông không dây được nối với điểm thứ nhất của bộ phận kim loại thứ nhất thông qua đường dẫn điện thứ nhất và được nối với điểm thứ hai của bộ phận kim loại thứ nhất thông qua đường dẫn điện thứ hai, hình mẫu dẫn điện thứ nhất được nối điện với đường dẫn điện thứ nhất, hình mẫu dẫn điện thứ hai được nối điện với đường dẫn điện thứ hai, phần tử biến thiên điện thứ nhất được nối điện giữa đường dẫn điện thứ nhất và bộ phận nối đất, và phần tử biến thiên điện thứ hai được nối điện giữa bộ phận kim loại thứ hai và bộ phận nối đất.

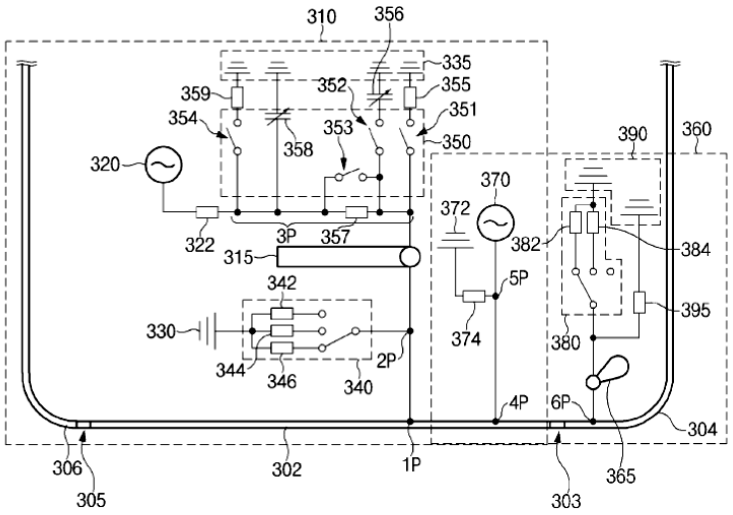

FIG. 3

(11) **1-0045991 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50288/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04353

(85) 27/07/2020

(22) 03/01/2019

(86) PCT/US2019/012204 03/01/2019

(30) 62/613,355 03/01/2018 US
16/022,482 28/06/2018 US

(87) WO2019/136165 11/07/2019

(51) ***H05B 6/02****; H05B 6/36; A24F 47/00; A61M 15/06*

(73) **CQENS TECHNOLOGIES INC.** (US)
5550 Nicollet Ave., Minneapolis, Minnesota 55419, United States of America

(72) Alexander Chinhak CHONG (US); William BARTKOWSKI (US); David CROSBY (US); David WAYNE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để chuyển đổi chất có thể tiêu thụ thành sol khí với nhiệt độ cao mà không đốt cháy chất có thể tiêu thụ bằng cách bọc chất có thể tiêu thụ có chứa bộ cảm từ (106) bên trong lớp bọc (108) chứa tập hợp các lỗ với chi tiết gia nhiệt (160) cảm ứng được bao quanh gói chứa chất có thể tiêu thụ (102) để đốt nóng bộ cảm từ (106) bằng cách sử dụng từ trường được tạo ra bởi chi tiết gia nhiệt (160) cảm ứng. Việc đốt cháy gói chứa chất có thể tiêu thụ (102) được giảm thiểu bằng cách hạn chế không khí bên trong gói chứa chất có thể tiêu thụ (102) bằng cách phủ vật liệu lớp bọc (108) mà nóng chảy ở nhiệt độ cao. Lớp phủ cũng có thể bao gồm hương liệu. Hiệu quả của thiết bị có thể được tăng cường với bộ tạo dao động tự cộng hưởng, di chuyển cuộn dây (162), bộ cảm từ (106) đa ngạnh, cảm biến, phân tán nhiệt, kiểm soát luồng không khí, cơ cấu sắp xếp, và tương tự.

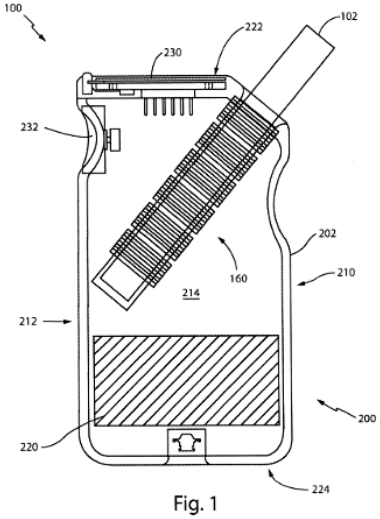

Fig. 1

(11) **1-0045992 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50298/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-02349

(85) 24/04/2020

(22) 01/10/2018

(86) PCT/KR2018/011661 01/10/2018

(30) 201710911429.X 29/09/2017 CN
201810069207.2 24/01/2018 CN
201810130492.4 08/02/2018 CN

(87) WO 2019/066630 04/04/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/16; H04L 1/18*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) WANG, Yi (CN); ZHANG, Shichang (CN); LI, Yingyang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên của thiết bị người dùng (UE: User Equipment) trong hệ thống truyền thông không dây và UE. Phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, từ trạm cơ sở (BS: Base Station), báo hiệu điều khiển; nhóm các kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH: Physical Downlink Shared Channel) dựa vào báo hiệu điều khiển; xác định sổ mã báo nhận/báo nhận phủ định yêu cầu lặp tự động lai (HARQ-ACK/NACK: Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgement/Negative Acknowledgement) đối với mỗi bước nhóm các PDSCH; và truyền thông tin HARQ-ACK/NACK tương ứng với sổ mã HARQ-ACK/NACK. UE bao gồm bộ thu phát được tạo cấu hình để tiếp nhận báo hiệu điều khiển từ BS; và bộ xử lý được tạo cấu hình để nhóm các PDSCH dựa vào báo hiệu điều khiển; và xác định sổ mã HARQ-ACK/NACK đối với từng nhóm của các PDSCH, trong đó bộ thu phát còn được tạo cấu hình để truyền thông tin HARQ-ACK/NACK tương ứng với sổ mã HARQ-ACK/NACK.

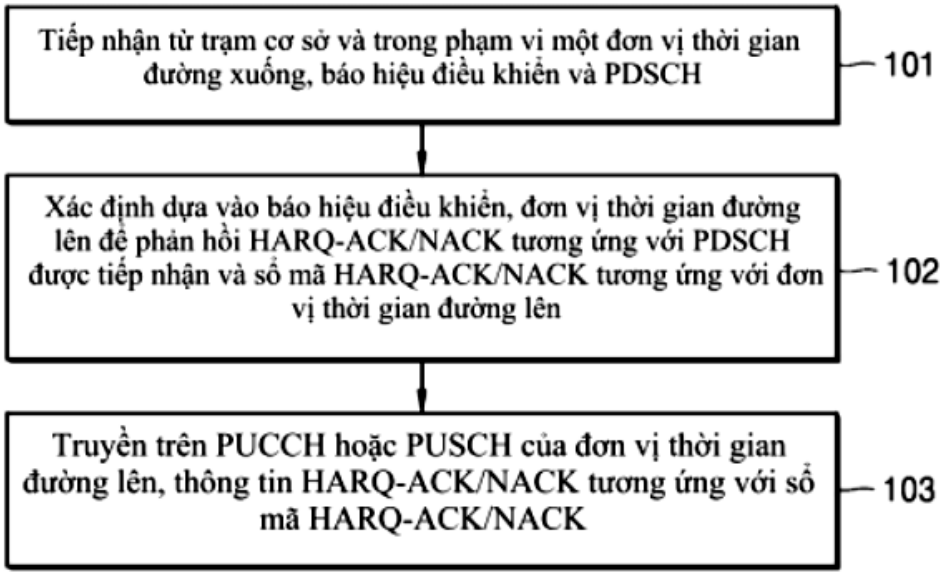
Tiếp nhận từ trạm cơ sở và trong phạm vi một đơn vị thời gian đường xuống, báo hiệu điều khiển và PDSCH
101
Xác định dựa vào báo hiệu điều khiển, đơn vị thời gian đường lên để phản hồi HARQ-ACK/NACK tương ứng với PDSCH được tiếp nhận và sổ mã HARQ-ACK/NACK tương ứng với đơn vị thời gian đường lên
102
Truyền trên PUCCH hoặc PUSCH của đơn vị thời gian đường lên, thông tin HARQ-ACK/NACK tương ứng với sổ mã HARQ-ACK/NACK
103

FIG.1

(11) **1-0045993 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50310/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06484

(85) 15/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/JP2020/013969 27/03/2020

(30) 2019-060429 27/03/2019 JP

(87) WO2020/196823 01/10/2020

(51) ***C01B 3/38***; *C01B 3/56; B01D 53/047; C01B 3/00*

(73) **OSAKA GAS CO., LTD.** (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

(72) Hinako MATSUO (JP); Hidaka ASONUMA (JP); Koichiro IKEDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CHO THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYĐRO, VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYĐRO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động cho thiết bị sản xuất hydro có thể ngăn chặn lượng lớn các thành phần hydro bị thải ra bên ngoài trong hoạt động làm sạch. Khi dừng hoạt động sản xuất khí sản phẩm, hoạt động làm sạch được thực hiện trong đó quy trình xử lý làm sạch bằng hơi nước và quy trình xử lý làm sạch khí sản phẩm được thực hiện tuần tự. Quy trình xử lý làm sạch bằng hơi nước là quy trình xử lý cung cấp, thay vì khí nguồn G, khí sản phẩm H từ bình chứa khí sản phẩm U đến thiết bị reforminh 2 bằng cách sử dụng máy nén 7, và cung cấp khí được reforminh K từ bộ phận xử lý reforminh AK đến nhiều tháp hấp phụ 1, thực hiện hoạt động hấp phụ xoay áp, trong khi vẫn duy trì trạng thái trong đó thiết bị reforminh 2 được gia nhiệt bằng đầu đốt gia nhiệt N và hơi nước được cung cấp cho thiết bị reforminh 2. Quy trình xử lý làm sạch khí sản phẩm là quy trình xử lý cung cấp khí sản phẩm H từ bình chứa khí sản phẩm U đến thiết bị reforminh 2 bằng cách sử dụng máy nén 7, và cung cấp khí sản phẩm H từ bộ phận xử lý reforminh AK đến nhiều tháp hấp phụ 1, thực hiện hoạt động hấp phụ xoay áp, ở trạng thái trong đó ngừng cung cấp hơi nước và duy trì sự gia nhiệt của thiết bị reforminh 2 bằng đầu đốt gia nhiệt N.

Fig.1

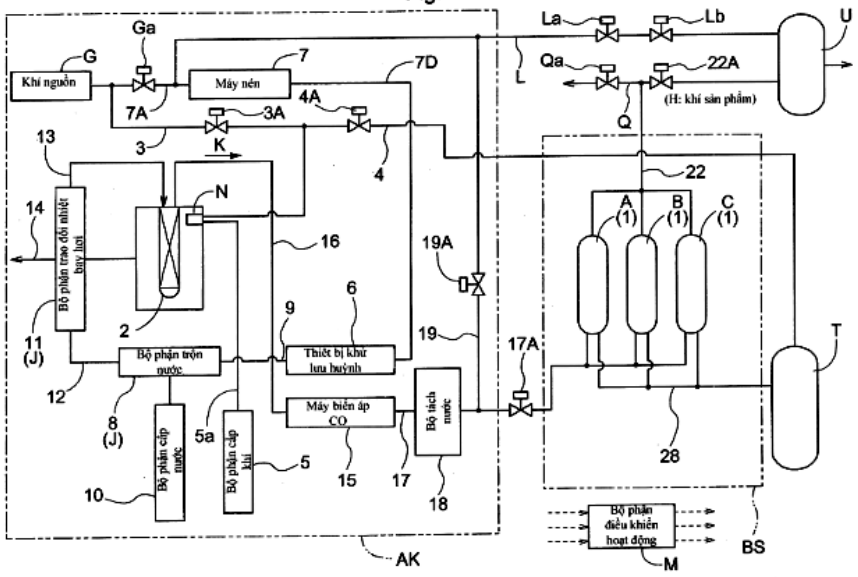
Khí nguồn
G
Ga
Máy nén
7
7D
7A
3A
4A
3
K
4
13
14
Bộ phận trao đổi nhiệt thủy lực
N
16
2
11
(J)
12
Bộ phận trộn nước
9
6
Thiết bị khử lưu huỳnh
19
19A
8
(J)
5a
Bộ phận cấp nước
Bộ phận cấp khí
5
10
Máy biến áp CO
15
17
Bộ tách nước
18
AK
La
Lb
U
Qa
22A
L
(H: khí sản phẩm)
Q
22
A
(1)
B
(1)
C
(1)
17A
T
28
Bộ phận điều khiển hoạt động
M
BS

(11) **1-0045994 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50331/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07733

(85) 25/11/2022

(22) 13/06/2021

(86) PCT/JP2021/022422 13/06/2021

(30) 2020-103382 15/06/2020 JP

(87) WO/2021/256406 23/12/2021

(51) ***C09J 201/00***; *C09J 4/04; B29C 63/48; C09J 11/00*

(73) **OTA AUTOMOBILE LIMITED COMPANY** (JP)
116, Kamoshidacho, Aoba-ku, Yokohama-shi Kanagawa 2270033, Japan

(72) OTA Takayuki (JP); OTA Tomoko (JP); OTA Ginya (JP); OTA Michiya (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ CHẤT KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP KẾT DÍNH VÀ BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất bộ chất kết dính, phương pháp kết dính và bột có khả năng rút ngắn thời gian đóng rắn của chất kết dính. Bộ chất kết dính 1 đặc trưng ở chỗ bao gồm chất kết dính 10 được cung cấp cho phần kết dính 50 của vật cần kết dính thứ nhất 30 và vật cần kết dính thứ hai 40 và sử dụng bột 20 để liên kết vật thứ nhất 30 và vật thể thứ hai 40. Bột 20 được sử dụng để cung cấp vào phần kết dính 50 sau khi đã được bôi chất kết dính 10 cho phần kết dính 50 của vật cần kết dính thứ nhất 30 và vật cần kết dính thứ hai 40.

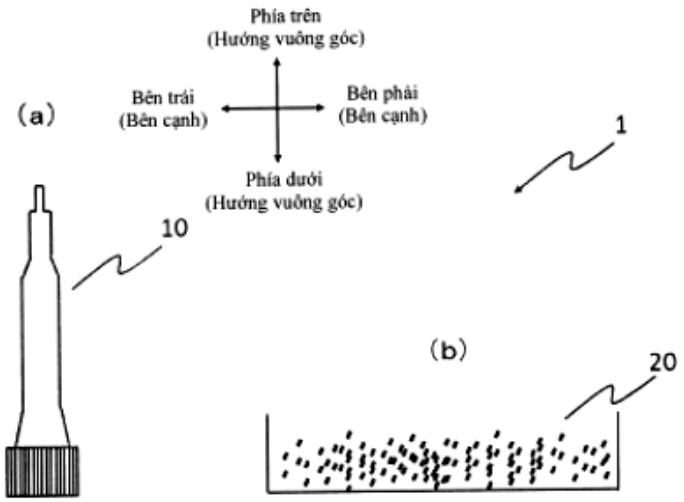

Hình 1

(11) **1-0045995 B**

(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50392/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05237

(85) 17/08/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/JP2020/047120 17/12/2020

(30) 2020-007599 21/01/2020 JP

(87) WO2021/149417 29/07/2021

(51) ***H01R 33/76***; *G01R 31/26*

(73) **ENPLAS CORPORATION** (JP)
2-30-1, Namiki, Kawaguchi-shi, Saitama 332-0034, Japan

(72) Yuki UEYAMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐẾ CẮM**

(57) Sáng chế đề xuất đế cắm để kết nối điện với thành phần điện thứ nhất, bề mặt trên của nó được ép bởi chi tiết ép, và thành phần điện thứ hai được bố trí bên dưới thành phần điện thứ nhất, đế cắm này được trang bị: thân chính đế cắm có bề mặt sắp xếp mà thành phần điện thứ nhất được đặt trên đó; và phần giữ được bố trí vào thân chính đế cắm, giữ thành phần điện thứ nhất gắn vào thân chính đế cắm bằng cách ăn khớp thành phần điện thứ nhất ở trạng thái được ép, trong đó thành phần điện thứ nhất được ép bởi chi tiết ép, và giải phóng sự ăn khớp với thành phần điện thứ nhất khi chi tiết ép di chuyển một khoảng được xác định trước ra khỏi vị trí tương ứng với trạng thái được ép.

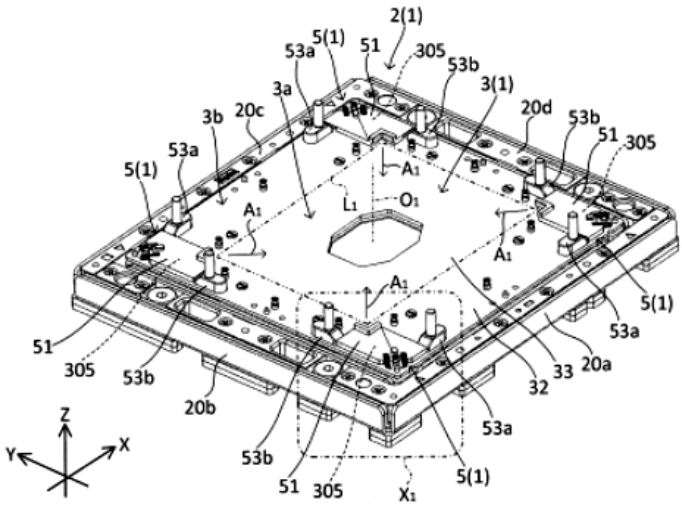

FIG. 3A

(11) **1-0045996 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50410/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00882

(85) 14/02/2022

(22) 22/07/2020

(86) PCT/EP2020/070613 22/07/2020

(30) 19187688.7 23/07/2019 EP
20175745.7 20/05/2020 EP

(87) WO2021/013862 28/01/2021

(51) ***A23L 33/115****; A23L 33/19; A23L 33/00*

(73) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands

(72) VAN NEERVEN, Ruprecht Jules Joost (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG BAO GỒM CHẤT BÉO SỮA VÀ GLOBULIN MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng tổng hợp bao gồm: chất béo sữa động vật nhai lại trong đó chất béo sữa có khả năng hoạt hóa thụ thể aryl hydrocacbon (AhR) trong thử nghiệm hoạt tính AhR; và globulin miễn dịch động vật nhai lại.

Hình 3

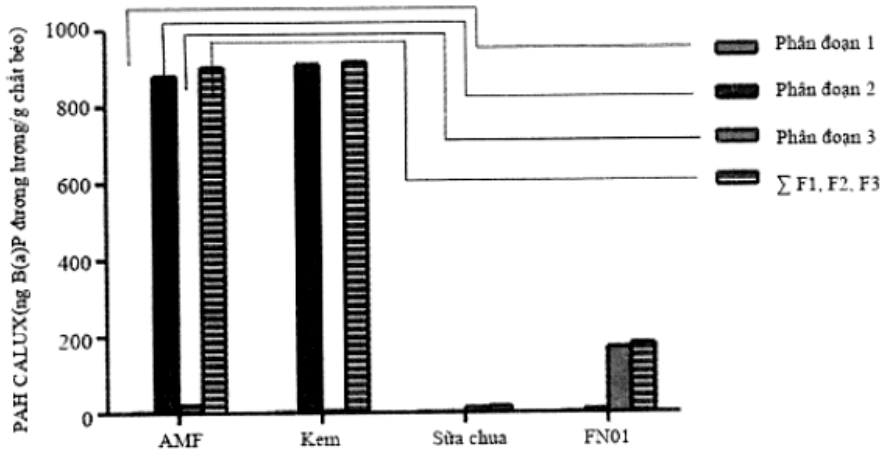

(11) **1-0045997 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50413/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-01802

(85) 10/04/2019

(22) 20/06/2017

(86) PCT/US2017/038377 20/06/2017

(30) 62/394,360 14/09/2016 US
62/491,908 28/04/2017 US

(87) WO 2018/052503 22/03/2018

(51) ***C07K 16/28***

(73) **TENEOBIO, INC.** (US)
1490 O' Brien Drive, Suite D, Menlo Park, California 94025, United States of America

(72) TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); ALDRED, Shelley Force (US); HARRIS, Katherine (US); PHAM, Duy (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU GẮN KẾT CD3, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, POLNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VECTƠ BAO GỒM POLYNUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới polypeptit gắn kết kháng nguyên CD3 của người mới và phương pháp tạo ra chúng và việc sử dụng để điều trị và/hoặc chẩn đoán các bệnh khác nhau, và cũng đề cập đến phân tử kháng thể đặc hiệu kép có khả năng hoạt hóa tế bào hiệu ứng miễn dịch và việc sử dụng chúng để chẩn đoán và/hoặc điều trị các bệnh khác nhau.

FIG. 1A

ID nội bộ		CDR1	CDR2	CDR3
312557	SEQ ID NO:1	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308261	SEQ ID NO:2	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308159	SEQ ID NO:3	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
308160	SEQ ID NO:4	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
308256	SEQ ID NO:5	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312585	SEQ ID NO:6	GFTFANYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312614	SEQ ID NO:7	GFTFNNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312583	SEQ ID NO:8	GFTFADYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312586	SEQ ID NO:9	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312624	SEQ ID NO:10	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312578	SEQ ID NO:11	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312620	SEQ ID NO:12	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGSYSRGGAY
312634	SEQ ID NO:13	GFTFHNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312579	SEQ ID NO:14	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312630	SEQ ID NO:15	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312570	SEQ ID NO:16	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312567	SEQ ID NO:17	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312558	SEQ ID NO:18	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY

FIG. 1B

312325	SEQ ID NO:19	QSVSSN	GAS	QQYNNWPWT
308902-hóa trị hai	SEQ ID NO:20	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH
308902	SREQ ID NO:21	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH

FIG. 1C

304703	SEQ ID NO. 22	GGSISSGGHY	IHYSGST	ARWRHDIFAAYPYYYYGMDV

(11) **1-0045998 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50415/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2020-06208
(85) 27/10/2020
(22) 29/03/2019
(86) PCT/JP2019/014112 29/03/2019
(87) WO2020/202288 08/10/2020
(51) ***H02J 3/06***; *H02M 7/48; H02J 3/38*
(73) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION** (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) Katsuya HIRA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BẬC CAO DÙNG CHO HỆ THỐNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện và thiết bị điều khiển bậc cao của hệ thống điện có khả năng đáp ứng các nhu cầu năng lượng khác nhau. Hệ thống điện theo sáng chế gồm có nhiều phương tiện cấp nguồn để cung cấp nguồn điện; các thiết bị chuyển đổi điện được kết nối với từng phương tiện cấp nguồn; thiết bị chuyển mạch được bố trí giữa các thiết bị chuyển đổi điện, lưới điện thứ nhất và lưới điện thứ hai, và được tạo cấu hình để kết nối chọn lọc từng thiết bị chuyển đổi điện riêng biệt với lưới điện thứ nhất hoặc lưới điện thứ hai; và phần điều khiển bậc cao được tạo cấu hình để thiết lập theo cách biến đổi trạng thái kết nối của từng thiết bị chuyển đổi điện đến lưới điện thứ nhất và lưới điện thứ hai bằng cách điều khiển trạng thái đóng/mở của thiết bị chuyển mạch, và được tạo cấu hình để điều khiển một cách độc lập thiết bị chuyển đổi điện được kết nối với lưới điện thứ nhất và thiết bị chuyển đổi điện được kết nối với lưới điện thứ hai với nhau.

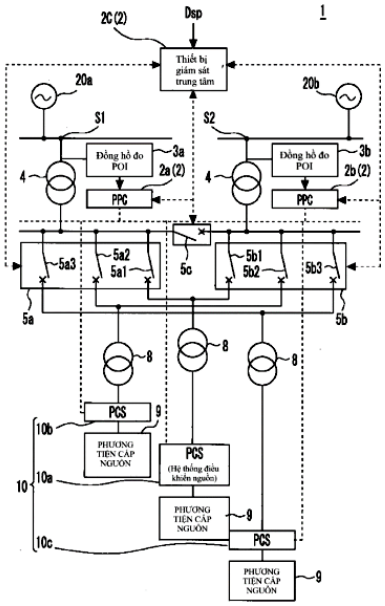

FIG.1

(11) **1-0045999 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50417/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01647

(85) 10/12/2013

(22) 10/05/2012

(86) PCT/US2012/037394 10/05/2012

(30) 61/484,610 10/05/2011 US
61/562,303 21/11/2011 US
61/595,526 06/02/2012 US
61/614,417 22/03/2012 US
61/642,363 03/05/2012 US

(87) WO/2012/154999 15/11/2012

(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/40; A61P 3/06*

(62) 1-2013-03886

(73) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) CHAN, Joyce Chi Yee (CA); GIBBS, John P. (US); DIAS, Clapton S. (US); WASSERMAN, Scott (US); SCOTT, Robert Andrew Donald (US); CLOGSTON, Christi L. (US); OSSLUND, Timothy David (US); STEIN, Evan, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ỔN ĐỊNH CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI ENZYM CHUYỂN HÓA SUBTILISIN/KEXIN TYP 9 (PCSK9)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược ổn định và dược phẩm chứa kháng thể đơn dòng liên kết đặc hiệu với enzym chuyển hóa proprotein subtilisin/kexin typ 9 (PCSK9). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và dược phẩm này hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn bệnh lý có liên quan đến cholesterol, như chứng tăng cholesterol huyết, chứng tăng lipit huyết hoặc rối loạn mỡ máu, bằng cách sử dụng các kháng thể kháng lại PCSK9. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

(11) **1-0046000 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50465/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2019-04575
(85) 20/08/2019
(22) 26/07/2019
(86) PCT/US2019/043725 26/07/2019
(87) WO2021/021088 04/02/2021
(51) ***A47K 13/30***; *E03D 9/05; E03D 9/00*
(73) **AUTO CLEANING TOILET SEAT USA, LLC** (US)
210 174th St., Apt. 1204, Sunny Isles Beach, Florida 33160, USA
(72) DORRA, Maximo (AR)
(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CỤM KẾT CẤU GẮN VỚI BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết rửa sạch tự động cho ghế ngồi bồn cầu có nắp che được nối với ghế ngồi bồn cầu và tạo ra đường ống vận chuyển chất lỏng bao quanh ghế ngồi bồn cầu. Nắp che này còn bao gồm bộ chuyển hướng gió được tạo ra dưới dạng một phần của thành trên và ở đầu trước của nắp che, trong đó bộ chuyển hướng gió bao gồm hai bề mặt đối diện hội tụ cùng nhau ra xa khỏi bề mặt trong của thành bên bên ngoài. Cụm chi tiết này hoạt động được để phun chất lỏng trên phần sau của ghế ngồi bồn cầu và tạo ra khí để vận chuyển chất lỏng này từ phía sau của ghế ngồi bồn cầu đến phía trước của bồn cầu, nhờ vậy bộ chuyển hướng gió hướng chất lỏng và không khí qua đường ống vận chuyển chất lỏng và đi vào chậu xí nhờ sử dụng hai bề mặt đối diện của bộ chuyển hướng gió.

(11) **1-0046001 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50577/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2019-05989
(85) 28/10/2019
(22) 22/02/2018
(86) PCT/JP2018/006411 22/02/2018
(30) 2017-071724 31/03/2017 JP
(87) WO2018/180055 A1 04/10/2018
(51) ***B25B 23/14***
(73) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan
(72) Yukio KOBAYASHI (JP); Kazuya KURIHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIA CÔNG HÀN KÍN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ GIA CÔNG HÀN KÍN, VẬT LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ GIA CÔNG HÀN KÍN VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIA CÔNG HÀN KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý gia công hàn kín, trong đó nhiều vị trí siết chặt được đặt để các mặt bích giữ miếng đệm (12) giữa chúng và việc siết chặt được thực hiện bằng cách cung cấp bu-lông (6) và đai ốc (8) ở mỗi vị trí siết chặt. Phương pháp quản lý gia công hàn kín tính toán hoặc lựa chọn giá trị mômen xoắn được tác động lên bu-lông hoặc đai ốc theo số lần siết chặt của vị trí siết chặt, hoặc vị trí siết chặt, đặt giá trị mômen xoắn cho công cụ siết chặt (14), và thay đổi từ từ hoặc liên tục mômen xoắn đầu ra của công cụ siết chặt theo số lần siết chặt hoặc vị trí siết chặt. Theo đó, lực dọc trục lên mỗi bu-lông có thể được đạt được lực dọc trục mục tiêu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị quản lý gia công hàn kín, vật ghi chứa chương trình quản lý gia công hàn kín và hệ thống quản lý gia công hàn kín.

FIG.1

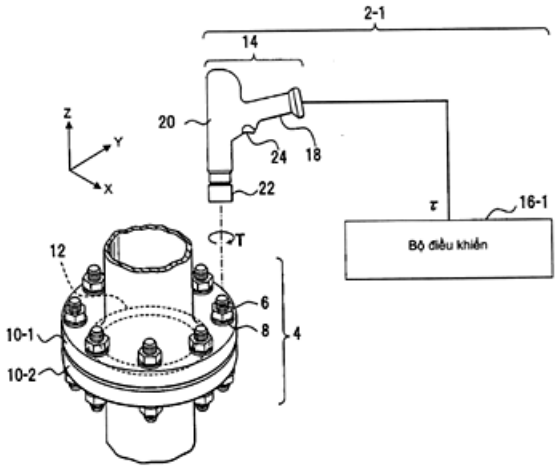

(11) **1-0046002 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50670/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00315

(85) 17/01/2022

(22) 18/06/2020

(86) PCT/JP2020/023965 18/06/2020

(30) 2019-117531 25/06/2019 JP

(87) WO2020/262190 30/12/2020

(51) ***F04B 39/06***

(73) **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION** (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418688, Japan

(72) KAWASAKI, Kenji (JP); FUKUSHIMA, Yosuke (JP); TSUJII, Tomoyuki (JP); YANO, Yoshio (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN LOẠI BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén loại bao gói (1) bao gồm gói hình hộp (10) có cửa nạp (11a) và cửa xả (15a), thân chính của máy nén (20) nén không khí trong gói (10), động cơ (25) dẫn động thân chính của máy nén (20) trong gói (10), bộ trao đổi nhiệt loại làm mát bằng khí (40) trao đổi nhiệt giữa không khí làm mát được đưa vào từ cửa nạp (11a) và được xả ra từ cửa xả (15a) trong gói (10) và khí nén được nén bởi thân chính của máy nén (20) để làm mát không khí nén, quạt tăng áp (42) thổi không khí về phía bộ trao đổi nhiệt loại làm mát bằng khí (40) trong gói (10) và bộ phận ống nạp (50) mà tạo thành ít nhất một phần của đường dòng nạp (f1) là đường dòng không khí làm mát và kéo dài từ cửa nạp (11a) vào gói (10). Cửa nạp (11a) được bố trí trên toàn bộ chiều dài nói chung của mặt bên (11) của gói (10) theo hướng chiều cao.

(11) **1-0046003 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50745/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/11/2018 368 A

(21) 1-2018-03559

(85) 13/08/2018

(22) 12/01/2017

(86) PCT/US2017/013262 12/01/2017

(30) 62/277,756 12/01/2016 US

(87) WO 2017/123816 20/07/2017

(51) ***H02N 13/00***; *B25J 19/02; H01H 59/00; B25J 15/00; B65G 17/46*

(73) **GRABIT, LLC** (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

(72) PRAHLAD, Harsha (US); CASLER, Richard J. (US); KIM, Susan (US); LEETTOLA, Matthew (US); SMITH, Jon (CA); TAN, Kenneth (US); WANG, Patrick (US); FARREN, John Mathew (US); REGAN, Patrick Conall (US); CHEN, Po Cheng (TW); FU Howard (US); JURKOVIC Dragan (CA); VARADHAN Aishwarya (US); LIAO Chang-Chu (TW); CHANG Chih-Chi (TW); LEE Kuo-Hung (TW); JEAN Ming-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp sản xuất vật phẩm sử dụng kỹ thuật bám dính điện (electroadhesion) để nâng hoặc hạ vật liệu, một cách tương ứng.

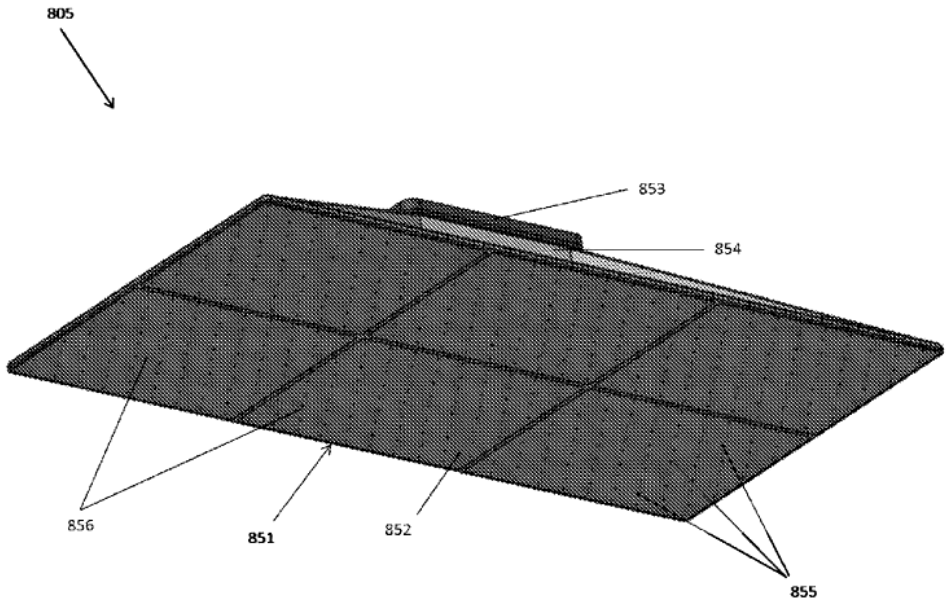

Fig. 8C

(11) **1-0046004 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50751/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06143

(85) 01/10/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/CN2020/080210 19/03/2020

(30) 201910223878.4 22/03/2019 CN

(87) WO2020/192550 01/10/2020

(51) ***H04W 74/00***; *H04W 74/08*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Kai (CN); SHEN, Xiaodong (CN); LIU, Siqi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý, thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm các bước: chỉ báo thông tin về khoảng thời gian hợp lệ cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE), trong đó khoảng thời gian hợp lệ là một phần của tài nguyên miền thời gian của kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel, PRACH); và nhận tín hiệu PRACH do UE truyền.

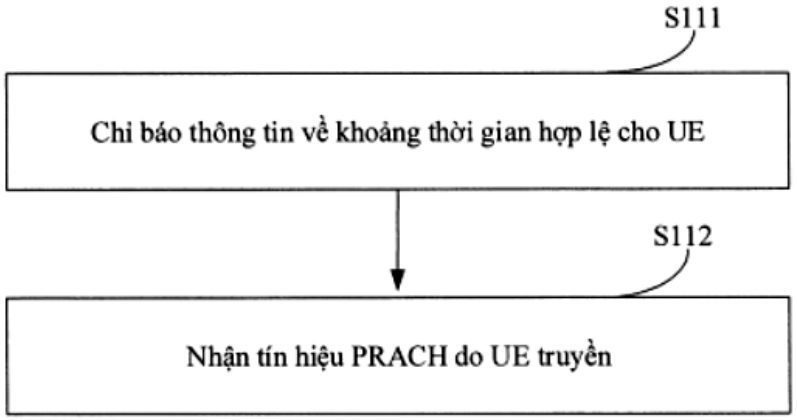

Fig.1

(11) **1-0046005 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51061/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01260

(85) 05/03/2020

(22) 09/08/2018

(86) PCT/CN2018/099512 09/08/2018

(30) 201710687117.5 11/08/2017 CN

(87) WO2019/029590 14/02/2019

(51) ***H04N 19/52***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); ZHANG, Hong (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VIĐEO, VÀ BỘ PHẬN MÃ HÓA/GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh viđeo. Ở phương pháp này, kích thước của khối con của ảnh bù chuyển động affin trong khối ảnh affin được xác định dựa trên hiệu số vectơ chuyển động, độ chính xác vectơ chuyển động, khoảng cách giữa các điểm điều khiển trong khối ảnh affin, và kích thước của khối ảnh affin, trong đó kích thước bao gồm độ dài theo phương nằm ngang và độ dài theo phương thẳng đứng, sao cho độ dài của khối ảnh affin theo phương thẳng đứng/nằm ngang là bội số nguyên của độ dài của khối con của ảnh bù chuyển động affin theo phương nằm ngang/thẳng đứng; và cuối cùng, xử lý giải mã được thực hiện trên khối ảnh affin dựa trên kích thước của khối con của ảnh bù chuyển động affin. Theo phương pháp này, kích thước của khối con của ảnh bù chuyển động affin trong khối ảnh affin có thể được điều chỉnh thích ứng về kích thước tối ưu dựa trên thuộc tính của khối ảnh affin. Theo cách này, chất lượng giải mã có thể được đảm bảo, độ phức tạp giải mã có thể được giảm, và hiệu suất giải mã có thể được cải thiện hiệu quả.

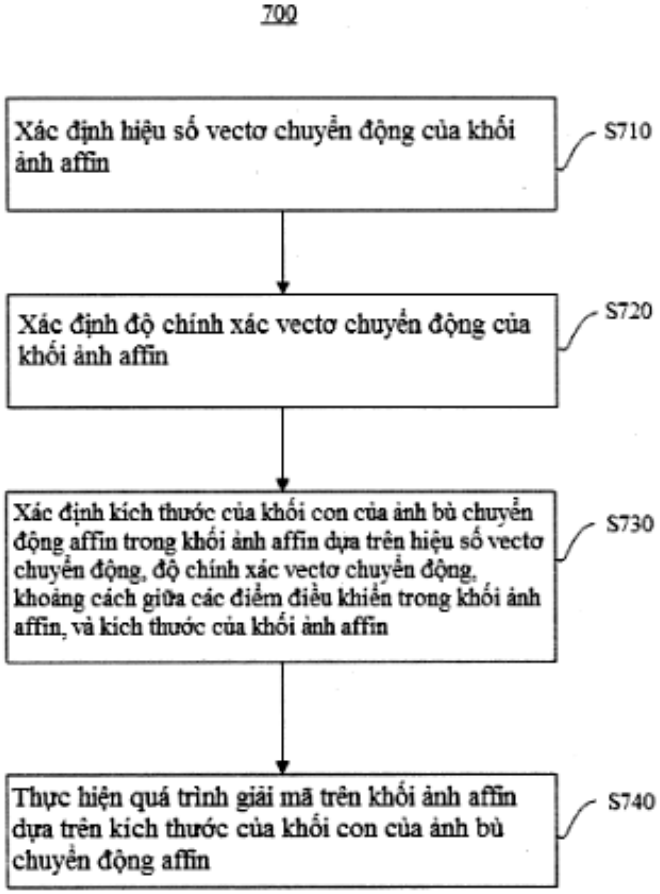
700
Xác định hiệu số vectơ chuyển động của khối ảnh affin
S710
Xác định độ chính xác vectơ chuyển động của khối ảnh affin
S720
Xác định kích thước của khối con của ảnh bù chuyển động affin trong khối ảnh affin dựa trên hiệu số vectơ chuyển động, độ chính xác vectơ chuyển động, khoảng cách giữa các điểm điều khiển trong khối ảnh affin, và kích thước của khối ảnh affin
S730
Thực hiện quá trình giải mã trên khối ảnh affin dựa trên kích thước của khối con của ảnh bù chuyển động affin
S740

Fig.7

(11) **1-0046006 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51149/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04180

(85) 08/07/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/CN2019/125374 13/12/2019

(30) 201811535528.3 14/12/2018 CN

(87) WO 2020/119813 18/06/2020

(51) ***H04W 24/08***; *H04B 7/14*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); WANG, Jun (CN); WEI, Dongdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH LỖI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định lỗi và thiết bị. Phương pháp xác định lỗi bao gồm các bước: giám sát, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, tham số của liên kết biên giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, để xác định liệu kết nối đơn hướng trên liên kết biên thỏa mãn điều kiện thứ nhất; và khi kết nối đơn hướng thỏa mãn điều kiện thứ nhất, xác định, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, rằng kết nối đơn hướng bị lỗi. Thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể giám sát tham số của liên kết biên, để xác định liệu kết nối đơn hướng trên liên kết biên có lỗi. Điều này tương đương với việc lỗi có thể được xác định càng sớm càng tốt bằng cách giám sát liên kết biên. Chẳng hạn, lỗi có thể được xác định ở giai đoạn ban đầu, và lỗi có thể được giải quyết khi phiên truyền gói dữ liệu không bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này giúp giải quyết xác suất mà dịch vụ bị trễ hoặc thậm chí bị gián đoạn do lỗi của kết nối đơn hướng, và cải thiện tính liên tục truyền dịch vụ.

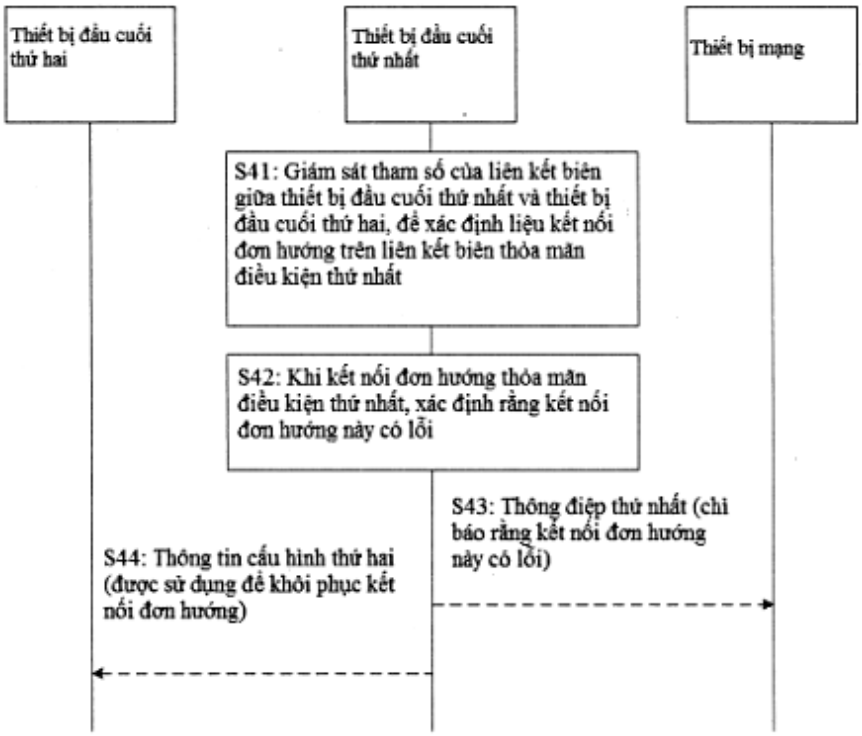
Thiết bị đầu cuối thứ hai
Thiết bị đầu cuối thứ nhất
Thiết bị mạng
S41: Giám sát tham số của liên kết biên giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, để xác định liệu kết nối đơn hướng trên liên kết biên thỏa mãn điều kiện thứ nhất
S42: Khi kết nối đơn hướng thỏa mãn điều kiện thứ nhất, xác định rằng kết nối đơn hướng này có lỗi
S43: Thông điệp thứ nhất (chỉ báo rằng kết nối đơn hướng này có lỗi)
S44: Thông tin cấu hình thứ hai (được sử dụng để khôi phục kết nối đơn hướng)

Fig.4

(11) **1-0046007 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51210/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04626

(85) 27/07/2021

(22) 30/01/2019

(86) PCT/JP2019/003196 30/01/2019

(87) WO2020/157868 06/08/2020

(51) ***H01B 7/285***

(73) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN, CHÙM DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện đạt được tính năng chặn nước tốt hơn nhờ dùng sự phân bố không gian của chất chặn nước trong phần chặn nước, chùm dây bao gồm dây điện cách điện như vậy, và phương pháp sản xuất dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) có dây dẫn (2) mà trong đó các dây cơ bản (2a) được làm bằng vật liệu kim loại được xoắn vào nhau; vỏ cách điện (3) bọc chu vi ngoài của dây dẫn (2). Dây điện cách điện 1 bao gồm: phần lộ ra (10) mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra khỏi chu vi ngoài của dây dẫn (2); phần bọc (20) mà trong đó vỏ cách điện (3) bọc chu vi ngoài của dây dẫn (2), phần lộ ra (10) và phần bọc (20) được bố trí liền kề với nhau theo hướng trục dọc; và phần chặn nước (4) mà trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản (2a) trong phần lộ ra (10) được lấp đầy chất chặn nước (5). Trong vùng được bao bọc bởi bề mặt của chất chặn nước (5), bề mặt của các dây cơ bản (2a) chỉ tiếp xúc với chất chặn nước (5) hoặc dây cơ bản (2a) khác.

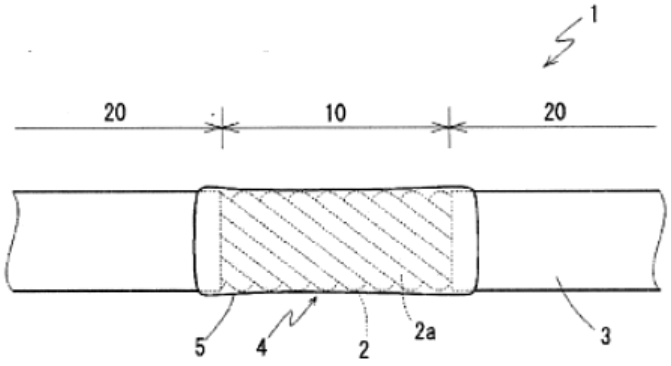

FIG.1

(11) **1-0046008 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51212/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05136

(85) 20/08/2021

(22) 15/11/2019

(86) PCT/JP2019/044858 15/11/2019

(30) 2019-028042 20/02/2019 JP

(87) WO2020/170520 27/08/2020

(51) ***G02B 5/30***; *B23C 5/12; B23C 3/16; B23C 5/10*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) TAKASE Yuta (JP); FUMOTO Hiroaki (JP); YOKOUCHI Tadashi (JP); IKEUCHI Takamitsu (JP); IZAKI Akinori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP CHẤT DÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà nhờ đó vật liệu dạng lớp quang được gia công với lớp chất dính áp hợp mà trong đó sai hỏng bong ra của màng bảo vệ bề mặt của nó được ngăn chặn và có bề mặt được gia công được ngăn chặn khỏi trở thành dạng côn có thể được sản xuất đơn giản và không tốn kém. Phương pháp bao gồm các bước: tạo thành chi tiết gia công bằng cách tạo lớp nhiều vật liệu dạng lớp quang với các lớp chất dính áp hợp; gia công bề mặt chu vi ngoài chi tiết gia công bằng dao phay mặt đầu có lưỡi xoắn; và hơn nữa gia công bề mặt chu vi ngoài được gia công của chi tiết gia công bằng dao phay mặt đầu có góc lưỡi bằng 0°. Mỗi vật liệu dạng lớp quang với các lớp chất dính áp hợp có màng quang học, lớp chất dính áp hợp được bố trí trên một mặt của màng quang học, lớp ngăn cách tạm thời được liên kết với lớp chất dính áp hợp theo cách có thể bóc, và màng bảo vệ bề mặt tạm thời được liên kết với mặt kia của màng quang học theo cách có thể bóc. Việc tạo thành chi tiết gia công được thực hiện bằng cách tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang với các lớp chất dính áp hợp sao cho các lớp ngăn cách được định vị theo hướng mà trong đó phoi gia công của dao phay mặt đầu có lưỡi xoắn được xả.

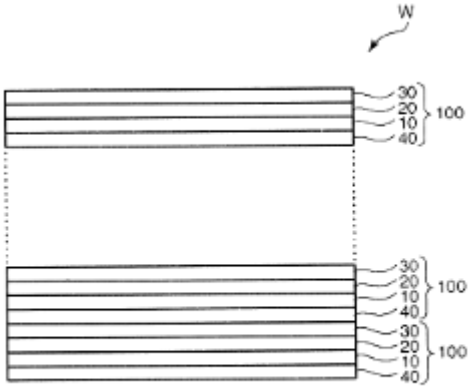
W
30
20
10
40
100
30
20
10
40
100
30
20
10
40
100

Fig.4(a)

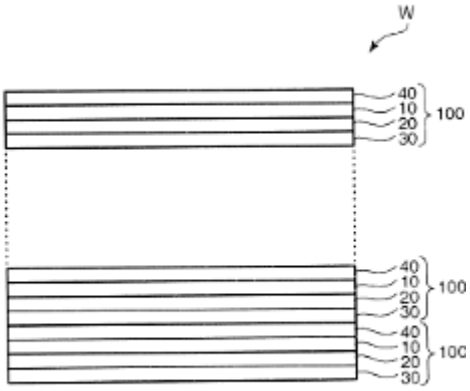
W
40
10
20
30
100
40
10
20
30
100
40
10
20
30
100

Fig.4(b)

(11) **1-0046009 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51227/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01195

(85) 08/03/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/CN2019/099468 06/08/2019

(30) 201810912312.8 11/08/2018 CN

(87) WO2020/034877 20/02/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Di (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔI PHỤC SỰ CỐ ĐƯỜNG TRUYỀN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục sự cố đường truyền, thiết bị, vật lưu trữ máy tính và hệ thống truyền thông. Trong phương pháp khôi phục sự cố đường truyền, thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin chỉ báo thứ nhất trên tài nguyên đường lên thứ nhất dựa trên thông tin về tham số quan hệ không gian, để chỉ báo rằng xuất hiện sự cố liên kết trong tế bào thứ i trong N tế bào thứ hai. Một cách tương ứng, thiết bị mạng có thể nhận thông tin chỉ báo thứ nhất trên tài nguyên đường lên thứ nhất dựa trên thông tin về tham số quan hệ không gian, và gửi thông tin đáp ứng khôi phục sự cố đường truyền dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, để khôi phục liên kết gặp sự cố. Thông tin về tham số quan hệ không gian là thông tin về tham số quan hệ không gian được sử dụng để truyền kênh và/hoặc tín hiệu của tế bào thứ nhất, và tài nguyên đường lên thứ nhất là tài nguyên đường lên của tế bào thứ nhất. Do vậy, thiết bị mạng không cần tạo cấu hình các tài nguyên đường lên được liên kết với các tài nguyên tín hiệu tham chiếu của tế bào thứ hai và được sử dụng để chỉ báo rằng sự cố liên kết xuất hiện trong tế bào thứ hai, nhờ đó giảm phụ tải tài nguyên.

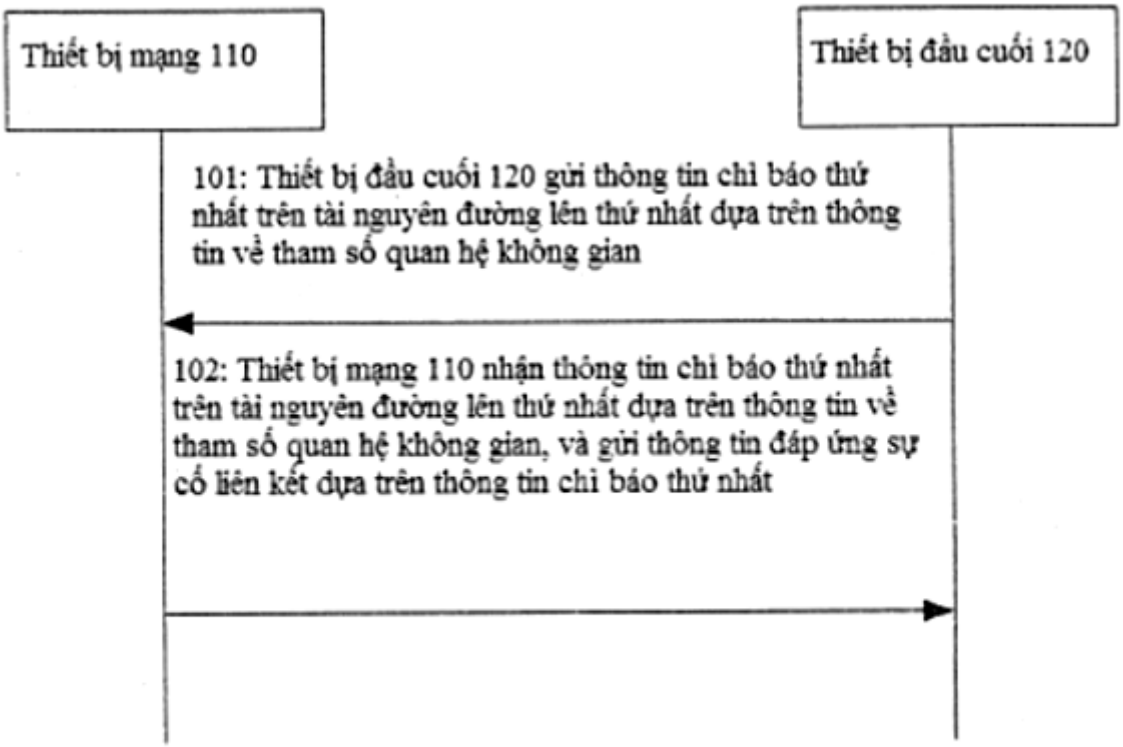
Thiết bị mạng 110
Thiết bị đầu cuối 120
101: Thiết bị đầu cuối 120 gửi thông tin chỉ báo thứ nhất trên tài nguyên đường lên thứ nhất dựa trên thông tin về tham số quan hệ không gian
102: Thiết bị mạng 110 nhận thông tin chỉ báo thứ nhất trên tài nguyên đường lên thứ nhất dựa trên thông tin về tham số quan hệ không gian, và gửi thông tin đáp ứng sự cố liên kết dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất

Fig.3

(11) **1-0046010 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51303/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05334

(85) 30/08/2021

(22) 07/02/2020

(86) PCT/JP2020/004989 07/02/2020

(30) 2019-068214 29/03/2019 JP

(87) WO2020/202794 08/10/2020

(51) ***H01H 83/02***; *H01H 73/06*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) NAKAMICHI, Yoshiya (JP); MIYAGAWA, Kohei (JP); YAMAZOE, Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT ĐIỆN**

(57) Sáng chế liên quan đến việc thu nhỏ kích thước của thiết bị đóng cắt điện, mà vẫn chứa bảng mạch. Thiết bị đóng cắt điện (1) bao gồm bảng mạch (6) và thân vỏ (5). Thân vỏ (5) có kết cấu để chứa trong đó ít nhất là bảng mạch (6). Bảng mạch (6) được bố trí để được nghiêng trong thân vỏ (5).

Fig.1

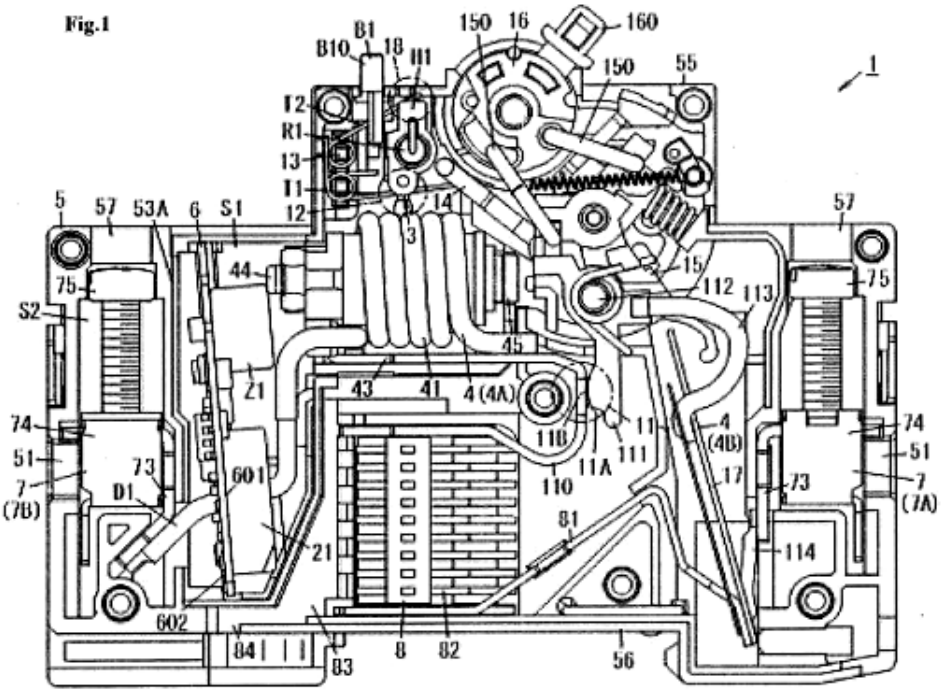

(11) **1-0046011 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51304/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-08445

(85) 29/12/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/CN2020/089904 13/05/2020

(30) PCT/US2019/045471 07/08/2019 US
201911424812.8 31/12/2019 CN
PCT/CN2020/081503 26/03/2020 CN

(87) WO2021/022861 11/02/2021

(51) ***H02J 50/12***; *H02J 50/90; H02J 50/60*

(73) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers 33 Antuoshan 6th Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) WU, Baoshan (CN); WU, Donghao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG SẠC KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc không dây, phương pháp dò vị trí, và hệ thống. Thiết bị bao gồm đầu thu phát (100), và đầu thu phát (100) bao gồm mạng cộng hưởng và mạch biến đổi điện áp. Thiết bị còn bao gồm bộ điều khiển (200). Bộ điều khiển (200) được tạo cấu hình để thu được vị trí tương đối giữa đầu phát (101) và đầu thu (102) dựa trên tự cảm của cuộn phát và ít nhất một tham số, trong đó ít nhất một tham số bao gồm một hoặc hai trong số hệ số ghép mạch giữa cuộn phát và cuộn thu và điện cảm tương hỗ cuộn dây giữa cuộn phát và cuộn thu. Có mối quan hệ thay đổi đơn, tức là, mối quan hệ thay đổi đơn điệu, giữa độ tự cảm của cuộn phát, hệ số ghép mạch, và vị trí tương đối, và cũng có mối quan hệ thay đổi đơn giữa độ tự cảm của cuộn phát, điện cảm tương hỗ của cuộn dây, và vị trí tương đối. Do vậy, vị trí tương đối giữa đầu phát (101) và đầu thu (102) của thiết bị sạc không dây có thể được dò thấy chính xác nhờ sử dụng độ tự cảm của cuộn phát và ít nhất một trong hệ số ghép mạch và điện cảm tương hỗ của cuộn dây.

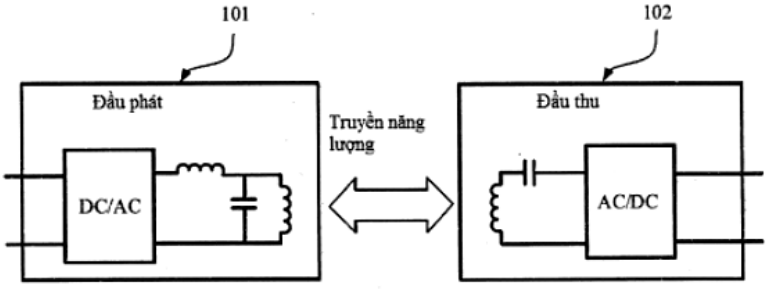

Fig.1

(11) **1-0046012 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51305/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02060

(85) 21/01/2020

(22) 09/03/2018

(86) PCT/CN2018/078498 09/03/2018

(30) 201710509138.8 28/06/2017 CN

(87) WO2019/001006 03/01/2019

(51) ***H04N 19/96***

(62) 1-2020-00416

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu ảnh và phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu ảnh, và liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh, để giải quyết vấn đề độ phức tạp mã hóa tương đối cao. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu được dòng bit bao gồm dữ liệu ảnh; phân tách dòng bit để thu được thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ nhất và thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ hai, trong đó thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ hai chỉ báo chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất của cây mã hóa mức thứ hai, chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất là một chế độ trong tập chế độ tách ứng viên tương ứng với nút thứ nhất và được xác định theo điều kiện tách định trước thứ nhất, và điều kiện tách định trước thứ nhất được sử dụng để chỉ báo liệu có giới hạn việc nút thứ nhất được tách trong chế độ tách đích; nếu chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất là không tách thêm, phân tách dòng bit để thu được thông tin mã hóa của nút thứ nhất; và giải mã và tái tạo, dựa trên thông tin mã hóa của nút thứ nhất, khối mã hóa tương ứng với nút thứ nhất, để thu được ảnh tương ứng với dữ liệu ảnh.

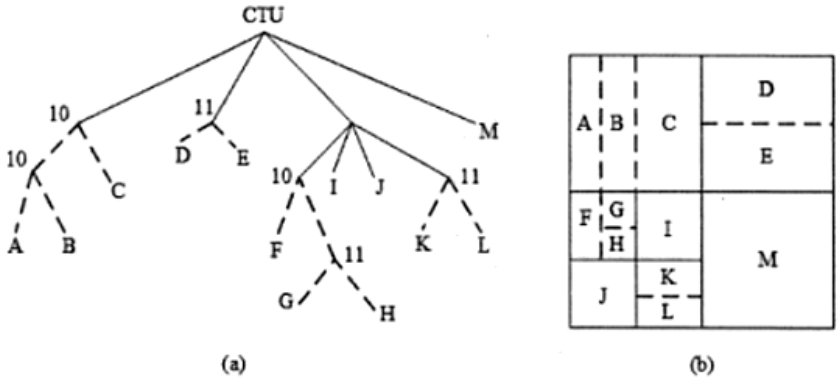

Fig.3

(11) **1-0046013 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51306/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06239

(85) 06/10/2021

(22) 11/03/2020

(86) PCT/US2020/022179 11/03/2020

(30) 62/816,722 11/03/2019 US
62/871,020 05/07/2019 US

(87) WO 2020/185956 17/09/2020

(51) ***H04N 19/14***; *H04N 19/162; H04N 19/46; H04N 19/172; H04N 19/174; H04N 19/30; H04N 19/107; H04N 19/169*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA**

(57)Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa được triển khai bằng bộ giải mã viđeo. Phương pháp bao gồm xác định rằng chuỗi viđeo được mã hóa (coded sequence viđeo, CVS) của dòng bit viđeo được mã hóa bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) của lớp tạo mã viđeo (video coding layer, VCL) có loại đơn vị NAL làm mới giải mã từng bước (gradual decoding refresh, GDR) (GDR_NUT), đơn VCL NAL có GDR_NUT chứa ảnh GDR; khởi tạo giải mã CVS ở ảnh GDR; và tạo ảnh theo CVS như được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng mã hóa.

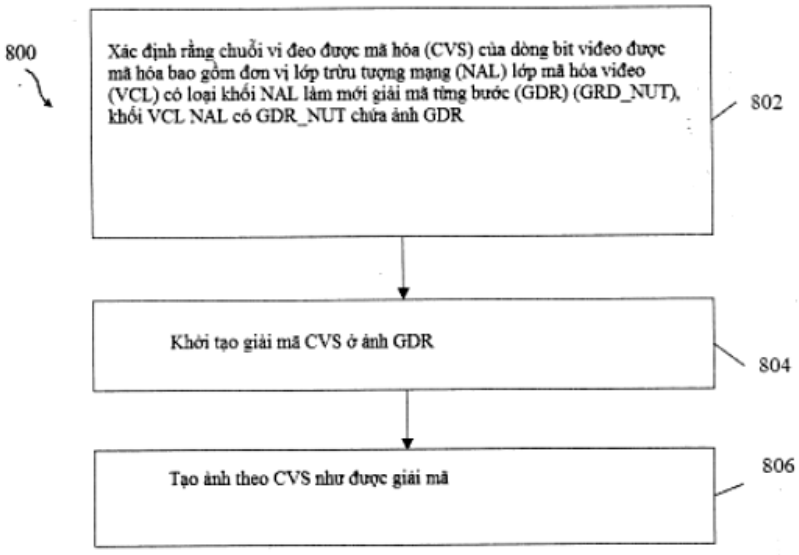

Fig.8

(11) **1-0046014 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51347/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2020-06395
(85) 03/11/2020
(22) 16/04/2019
(86) PCT/FR2019/050892 16/04/2019
(30) 1853829 03/05/2018 FR
(87) WO2019/211541 07/11/2019
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/172; H04N 19/44*
(73) **ORANGE** (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
(72) JUNG, Joël (FR); NIKITIN, Pavel (RU); BOISSONADE, Patrick (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN VIĐEO ĐA KHUNG NHÌN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TỔNG HỢP HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dòng dữ liệu biểu diễn viđeo đa khung nhìn. Các phần tử cú pháp thu được (E20) từ ít nhất một phần của dữ liệu theo dòng, và được sử dụng để khôi phục (E21) ít nhất một hình ảnh của khung nhìn viđeo. Sau đó, ít nhất một mục siêu dữ liệu ở dạng định trước thu được (E23) từ ít nhất một phần tử cú pháp đã thu và được tạo ra (E24) cho môđun xử lý hình ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý các hình ảnh được tạo cấu hình để đọc ít nhất một mục siêu dữ liệu ở định dạng định trước và sử dụng siêu dữ liệu này để tạo ra ít nhất một hình ảnh của khung nhìn ảo từ khung nhìn được khôi phục của viđeo đa khung nhìn.

FIG. 4

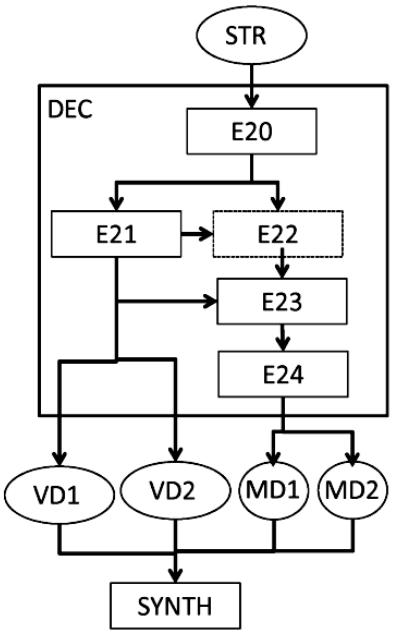

(11) **1-0046015 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51348/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03422

(85) 15/06/2020

(22) 19/11/2018

(86) PCT/CN2018/116271 19/11/2018

(30) 201711148429.5 17/11/2017 CN
201810152266.6 14/02/2018 CN

(87) WO 2019/096316 23/05/2019

(51) ***H04W 52/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) JI, Liuliu (CN); LI, Yuanjie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được. Phương pháp truyền thông theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất này chỉ báo ít nhất hai tham số thứ nhất và ít nhất hai tham số thứ nhất được sử dụng để xác định ít nhất một trong số công suất kênh dữ liệu đường lên, công suất kênh điều khiển đường lên, hoặc công suất tín hiệu tham chiếu đường lên trong quá trình lập lịch động; và xác định tham số thứ hai dùng cho thành phần thời gian thứ nhất mà không được sử dụng để truyền ít nhất một trong số kênh dữ liệu đường lên, kênh điều khiển đường lên, hoặc tín hiệu tham chiếu đường lên, trong đó tham số thứ hai là ít nhất một trong số công suất danh nghĩa, hệ số điều chỉnh tổn hao đường truyền, tổn hao đường truyền, hoặc giá trị điều chỉnh điều khiển công suất vòng kín. Phương pháp này có thể ứng dụng cho việc báo cáo khoảng dự trữ công suất và/hoặc điều khiển công suất trong hệ thống đa chùm sóng.

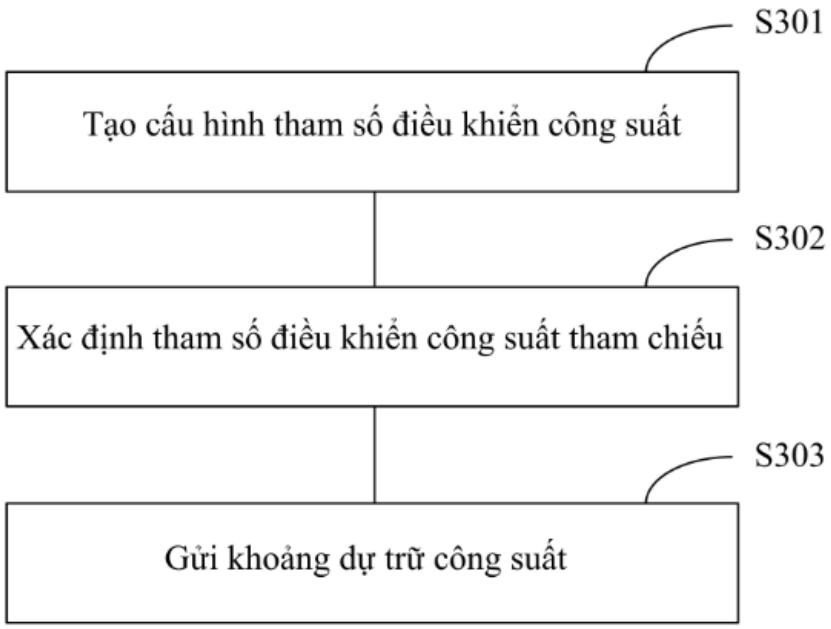
S301
Tạo cấu hình tham số điều khiển công suất
S302
Xác định tham số điều khiển công suất tham chiếu
S303
Gửi khoảng dự trữ công suất

FIG. 3

(11) **1-0046016 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51359/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01160

(85) 28/02/2020

(22) 27/07/2018

(86) PCT/KR2018/008559 27/07/2018

(30) 10-2017-0096444 28/07/2017 KR
10-2017-0096443 28/07/2017 KR

(87) WO 2019/022568 31/01/2019

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*

(73) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA, INC** (KR)
13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
3. **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); LEE, Yung Lyul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và vật ghi. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước thu được thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận từ dòng bit; xác định theo cách thích ứng theo hướng, chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời cần được giải mã, theo thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận; và tái dựng khối hiện thời, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh được xác định, trong đó bước xác định theo cách thích ứng theo hướng, bao gồm bước xác định thông tin cờ tương tự tương ứng với khối lân cận, dựa trên thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận.

Fig.25

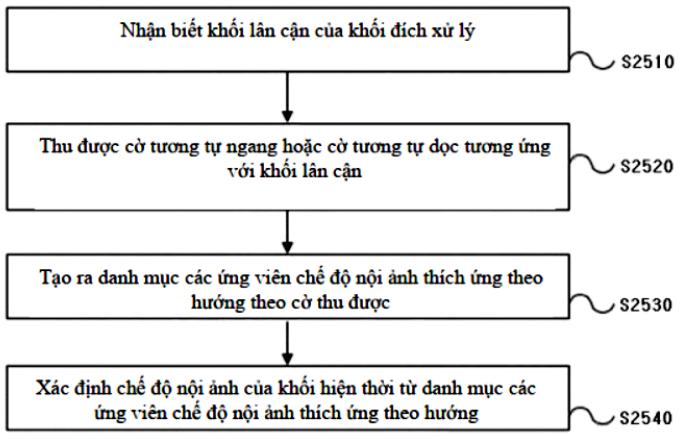

(11) **1-0046017 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51445/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00583

(85) 30/01/2019

(22) 30/12/2016

(86) PCT/CN2016/113621 30/12/2016

(30) 201610542530.8 11/07/2016 CN

(87) WO 2018/010397 18/01/2018

(51) ***H04W 76/06***

(73) **SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China

(72) SU, Yong (CN); YANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP KẾT NỐI KHÔNG DÂY DÙNG ỨNG DỤNG THỨ NHẤT CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập kết nối không dây thông qua ứng dụng thứ nhất trên thiết bị người dùng. Sáng chế dựa trên yêu cầu kết nối gửi bởi ứng dụng thứ hai mà hoạt động trong thiết bị người dùng tương tự như ứng dụng thứ nhất, thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy cập không dây đích theo thông tin truy cập của điểm truy cập không dây đích tương ứng với yêu cầu kết nối thông qua ứng dụng thứ nhất. Ở đây, mã thực thi tương ứng với hoạt động kết nối không cần phải được nhúng và thực thi trong ứng dụng thứ hai, do đó có thể tránh được nguy cơ thiếu an toàn cho ứng dụng thứ hai bằng cách thực thi mã không xác định của ứng dụng khác trong ứng dụng thứ hai. Trong khi đó, nguy cơ rò rỉ thông tin được tránh.

(11) **1-0046018 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51451/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-01772

(85) 26/04/2018

(22) 29/09/2016

(86) PCT/GB2016/053041 29/09/2016

(30) 1517216.6 29/09/2015 GB

(87) WO/2017/055859 06/04/2017

(51) ***C07D 401/14***; *C07D 487/08; A61K 35/00; C07B 59/00; C07D 401/06; C07D 403/06; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 407/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 487/04; A61K 31/454; A61K 31/506*

(73) 1. **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED** (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom
2. **CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED** (GB)
Angel Building, 407 St. John Street, London Greater London EC1V 4AD, United Kingdom

(72) CHESSARI, Gianni (GB); HOWARD, Steven (GB); BUCK, Ildiko Maria (GB); CONS, Benjamin David (GB); JOHNSON, Christopher Norbert (GB); HOLVEY, Rhian Sara (GB); REES, David Charles (GB); ST. DENIS, Jeffrey David (GB); TAMANINI, Emiliano (GB); GOLDING, Bernard Thomas (GB); HARDCASTLE, Ian Robert (GB); CANO, Celine Florence (GB); MILLER, Duncan Charles (GB); NOBLE, Martin Edward Mäntylä (GB); GRIFFIN, Roger John (GB); OSBORNE, James Daniel (GB); PEACH, Joanne (GB); LEWIS, Arwel (GB); HIRST, Kim Louise (GB); WHITTAKER, Benjamin Paul (GB); WATSON, David Wyn (GB); MITCHELL, Dale Robert (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ISOINDOLINON ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC MDM2-P53 CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG UNG THƯ, HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

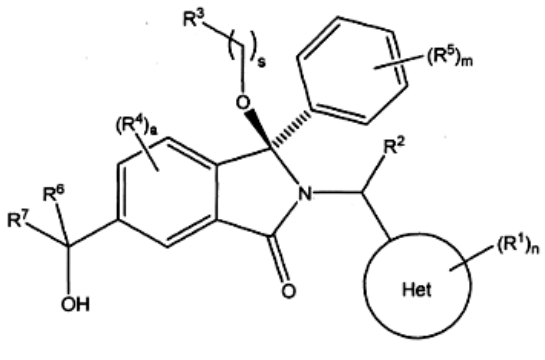

(I)

hoặc tautome hoặc solvat hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các nhóm thế khác nhau là như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ.

Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và quy trình điều chế các hợp chất này.

(11) **1-0046019 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51456/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2018-04839

(85) 30/10/2018

(22) 13/12/2017

(86) PCT/JP2017/044722 13/12/2017

(30) 2017-180405 20/09/2017 JP

(87) WO 2019/058568 A1 28/03/2019

(51) ***F16C 1/14***; *F16C 1/26; B62K 23/04*

(73) **YAMATO INDUSTRIAL CO., LTD.,** (JP)
1136, Yokosuka, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan.

(72) Masahiro KOSUGI (JP); Keita ASANO (JP); Kengo MAEDA (JP); Megumi ONOGUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU NỐI CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠ CẤU NỐI CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối cáp bao gồm vỏ trống được làm bằng nhựa tổng hợp và được tạo ra theo cách phân chia thành các nửa thân vỏ thứ nhất và thứ hai, cáp điều khiển mềm dẻo thứ nhất, mà có thể được kéo bằng cách quay trống quay theo một hướng, trống quay này có thể được chứa bên trong vỏ dạng trống, và cáp điều khiển mềm dẻo thứ hai, mà có thể được kéo bằng cách quay trống quay theo hướng khác, trong đó các nửa thân vỏ thứ nhất và thứ hai (C1, C2) có liền khối các phần thân chính vỏ (C1a, C2a), các phần này che phần nửa vòng tròn của trống quay (12), và các phần uốn cong (C1b, C2b) được tạo ra có dạng uốn cong để gần như nằm dọc theo một phần đầu uốn cong (Oe) của cáp ngoài (O) của các cáp điều khiển thứ nhất và thứ hai (B1, B2) và gắn chìm liền khối với phần đầu, và các dây bên trong (I) của các cáp điều khiển thứ nhất và thứ hai (B1, B2) kéo dài vào trong các phần thân chính vỏ thứ nhất và thứ hai, và hai phần đầu kéo dài (Ie) của nó được nối với trống quay trong vỏ dạng trống (C). Điều này cho phép đạt được việc giảm số lượng các chi tiết, sự đơn giản hóa việc lắp ráp, giảm kích thước và trọng lượng cũng như tiết kiệm chi phí.

FIG.1

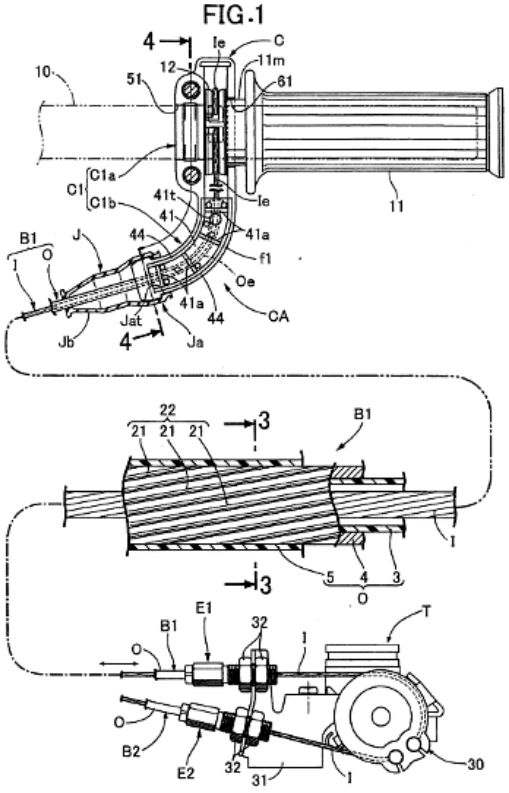
4
Ie
C
11m
61
12
51
10
C1a
C1
C1b
41t
41
44
41a
f1
Oe
CA
Ie
11
B1
O
J
Jat
Jb
Ja
22
21
3
B1
I
5
4
3
O
E1
32
T
O
B2
E2
31
30

(11) **1-0046020 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51457/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-04207
(85) 05/07/2022
(22) 16/12/2019
(86) PCT/JP2019/049222 16/12/2019
(87) WO2021/124412 24/06/2021
(51) ***A42B 3/12***; *A44B 3/04*
(73) **OGK KABUTO CO., LTD.** (JP)
3-4, Nagata-nishi 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka 5770016, Japan
(72) NAKASHIMA Yoshito (JP); MURAKAMI Takeshi (JP); FUKUDA Toru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm tháo đáng tin cậy và nhanh ra khỏi đầu người đội (U) bởi người thứ ba. Mũ bảo hiểm (1) theo sáng chế bao gồm vỏ che đầu (3) có lỗ chui (2) hở xuống dưới và được tạo kết cấu để bảo vệ đầu người đội (U); thân hấp thụ va đập (4) được bố trí liền kề với chu vi trong của vỏ che đầu (3) để làm giảm va đập vào đầu người đội (U); và đệm giảm chấn (5) được bố trí liền kề với chu vi trong của thân hấp thụ va đập (4) để lấp đầy khe hở giữa thân hấp thụ va đập (4) và đầu. Đệm giảm chấn (5) bao gồm đệm tháo ra khẩn cấp (12) ở vị trí dọc theo mép hở của lỗ chui (2). Đệm tháo ra khẩn cấp (12) bao gồm túi đệm (15) có phần bên trong rỗng, thân đệm (14) được bố trí trong túi đệm (15), và phần tháo đệm ra (16) cho phép thân đệm (14) được lấy ra khỏi túi đệm (15) được gắn vào mép hở của lỗ chui (2).

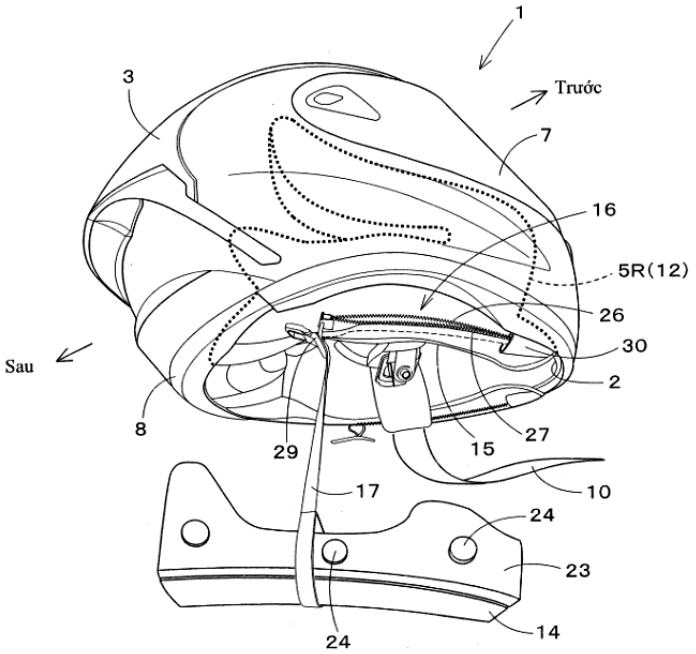

Fig.3

(11) **1-0046021 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51458/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05371

(85) 18/09/2020

(22) 21/02/2019

(86) PCT/EP2019/054376 21/02/2019

(30) 1802972.8 23/02/2018 GB
1820023.8 07/12/2018 GB

(87) WO2019/162413 29/08/2019

(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/42; H04N 19/156; H04N 19/186*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2 SHIMOMARUKO 3-CHOME OHTA-KU, Tokyo 146-8501, Japan

(72) LAROCHE, Guillaume (FR); TAQUET, Jonathan (FR); ONNO, Patrice (FR); GISQUET, Christophe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN XUẤT CÁC THAM SỐ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến dự báo giữa các thành phần và các phương pháp suy ra mô hình tuyến tính để thu được mẫu thành phần thứ nhất cho khối thành phần thứ nhất từ mẫu thành phần thứ hai được tái tạo được liên kết của khối thành phần thứ hai trong cùng khung, phương pháp bao gồm bước xác định các tham số của phương trình tuyến tính biểu diễn đường thẳng đi qua hai điểm, mỗi điểm được định nghĩa bằng hai biến, biến thứ nhất tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ hai, biến thứ hai tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ nhất, dựa trên các mẫu được tái tạo của cả thành phần thứ nhất lẫn thành phần thứ hai; và suy ra mô hình tuyến tính được định nghĩa bởi các tham số đường thẳng.

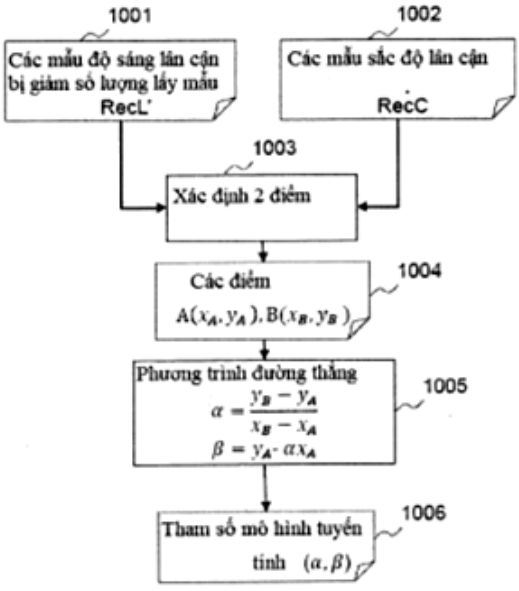

Fig. 10

(11) **1-0046022 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51471/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-01503
(22) 22/03/2021
(30) 2020-053681 25/03/2020 JP
(51) ***F16H 7/12***; *F02B 67/06*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
(72) Tomohiro KIKUCHI (JP); Makoto HARADA (JP); Kazuma TANAKA (JP); Takeo KATO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ CĂNG XÍCH CAM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ căng xích cam được lắp đặt trong động cơ với khả năng bảo trì và lắp ráp được cải thiện.

Bộ căng xích cam được lắp đặt trong động cơ (70) bao gồm bộ phận nâng thủy lực bộ căng xích cam (71), mà ở đó ống dẫn hướng (72) dạng ống được hướng theo hướng trên-dưới. Ống dẫn hướng (72) có bề mặt theo chu vi trong của nó được chia thành bề mặt theo chu trong bên trên (74U) và bề mặt theo chu vi trong bên dưới (74L) dọc theo phần bậc (73s). Đường kính trong của bề mặt theo chu vi trong bên dưới (74L) lớn hơn đường kính trong của bề mặt theo chu trong bên trên (74U). Ống dẫn hướng (72) có khoảng trống bên trong của nó được mở rộng ở đầu trên của nó để tạo ra phần chứa dầu (T) mà hở phía trên. Cần đẩy (80) có dạng trụ mà tỳ trượt được trên bề mặt theo chu trong bên trên (74U) của ống dẫn hướng (72). Cần đẩy (80) có gờ dạng hình khuyên (89) ở bề mặt theo chu vi ngoài của đầu dưới của nó. Gờ dạng hình khuyên (89) tỳ trượt được trên bề mặt theo chu vi trong bên dưới (74L) của ống dẫn hướng (72).

FIG. 15

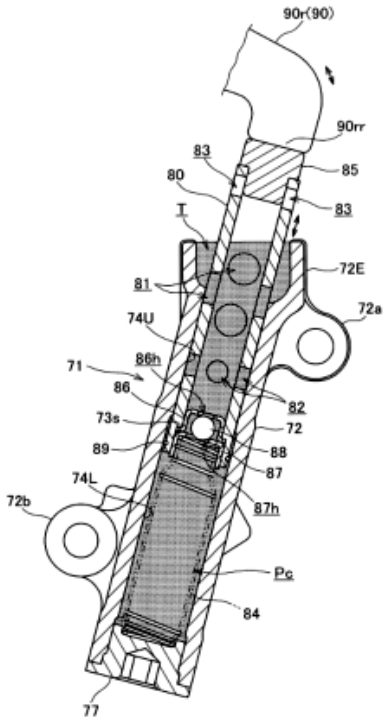
90r(90)
90rr
83
85
80
83
T
72E
81
72a
74U
86h
71
86
82
73s
72
89
88
87
74L
72b
87h
Pc
84
77

(11) **1-0046023 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51472/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04280

(85) 13/07/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/EP2019/085010 13/12/2019

(30) 18212853.8 17/12/2018 EP

(87) WO 2020/126869 25/06/2020

(51) ***G01J 3/28***

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany

(72) REIMANN, Ingolf (DE); REISING, Joachim (DE); MÜLLER, Christoph (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NHẬN DIỆN PHỔ KẾ HỒNG NGOẠI KHÔNG ĐƯỢC HIỆU CHỈNH HOẶC BỊ HIỆU CHỈNH SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được triển khai bằng máy tính để nhận diện phổ kế hồng ngoại không được hiệu chỉnh hoặc hiệu chỉnh sai, bao gồm các bước a) ghi nhận phổ hồng ngoại của mẫu có phổ kế hồng ngoại thứ nhất để tạo phổ hồng ngoại mẫu, b) ghi nhận phổ hồng ngoại của mẫu giống như ở bước a) có phổ kế hồng ngoại thứ hai để tạo phổ hồng ngoại tham chiếu, trong đó phổ kế thứ hai nêu trên là phổ kế hồng ngoại được hiệu chỉnh đúng, hoặc b') tạo phổ tham chiếu của mẫu giống như ở bước a), trong đó phổ tham chiếu nêu trên được ghi nhận trên phổ hồng ngoại thứ hai, vốn là phổ kế được hiệu chỉnh đúng, c) xác định sai lệch giữa bước sóng của mỗi điểm cực trị trong phổ mẫu của bước a) and bước sóng của mỗi điểm cực trị trong phổ tham chiếu của bước b) hoặc b'), và d) chỉ báo phổ kế hồng ngoại của bước a) như được hiệu chỉnh sai hoặc không được hiệu chỉnh, khi ít nhất một sai lệch được xác định ở bước c).

(11) **1-0046024 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51473/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2021-03440
(85) 10/06/2021
(22) 13/11/2019
(86) PCT/JP2019/044614 13/11/2019
(30) 2018-213945 14/11/2018 JP
(87) WO2020/100958 22/05/2020
(51) ***G02B 5/02***; *B32B 7/023*
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) MOTEGI Yusuke (JP); HASHIMOTO Naoki (JP); SAIKI Yuuji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG CHỐNG CHÓI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỐNG CHÓI, BỘ PHẬN QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất màng chống chói ngăn không cho tạo ra độ mờ trắng. Màng chống chói (10) bao gồm: nền trong mờ (A) (11); và lớp chống chói (B) (12), trong đó lớp chống chói (B) (12) được tạo lớp trên nền trong mờ (A) (11), các mấu nhô được tạo ra trên bề mặt ngoài cùng của màng chống chói (10) ở phía lớp chống chói (B) (12), và các mấu nhô này thỏa mãn các phương trình toán học (1) và (2) sau:

$\theta a \leq 0{,}24$ (1)

$Rz \leq 0{,}20$ (2)

trong đó trong phương trình toán học (1), θa là góc nghiêng trung bình [°] của các mấu nhô, và

trong phương trình toán học (2), Rz là chiều cao trung bình mười điểm [μm] của các mấu nhô.

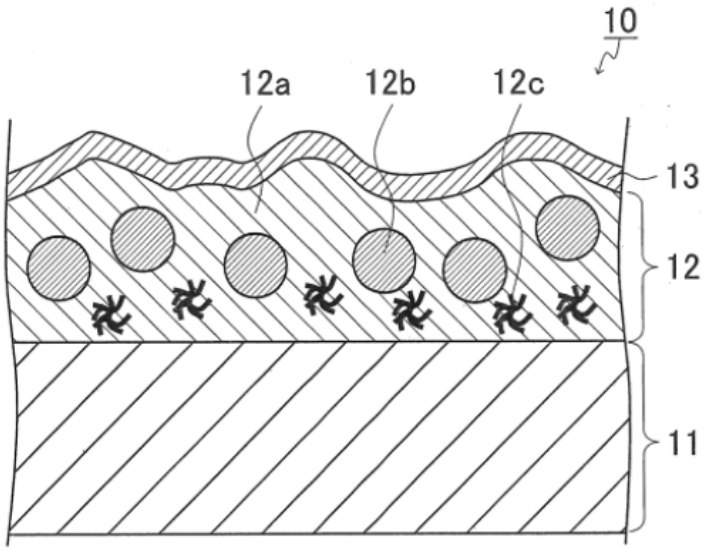

FIG. 1

(11) **1-0046025 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51474/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01618

(85) 20/03/2020

(22) 28/08/2018

(86) PCT/EP2018/073097 28/08/2018

(30) 62/551,259 29/08/2017 US
62/684,082 12/06/2018 US

(87) WO2019/042975 07/03/2019

(51) ***C01B 33/193***; *A61Q 11/02; A61K 6/00; A61K 8/25*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) HAGAR, William J. (US); NASSIVERA, Terry W. (US); GALLIS, Karl W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HẠT SILIC DIOXIT HÌNH CẦU ĐỂ KIỂM SOÁT ĐỘ MÀI MÒN NGÀ RĂNG TƯƠNG ĐỐI, QUY TRÌNH TẠO RA HẠT SILIC DIOXIT, VÀ CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG CHỨA HẠT SILIC DIOXIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt silic dioxit có cỡ hạt trung bình d50 ít nhất là 6µm, tỷ lệ (d90-d10)/d50 nằm trong khoảng từ 1,1 đến 2,4, RDA ở 20% trọng lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 200, và hệ số cầu (S_{80}) ít nhất là 0,9, cũng như quy trình tạo ra các hạt silic dioxit này, và chế phẩm kem đánh răng chứa hạt silic dioxit này.

(11) **1-0046026 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51475/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-00955

(22) 26/02/2019

(30) 107107000 02/03/2018 TW

(51) ***H02J 7/00***

(73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Chen-Sheng LIN (TW); Hsin-Liang TENG (TW); Po-Yu CHUANG (TW); Jen-Chiun LIN (TW); Yuh-Rey CHEN (TW); Te-Chuan LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ CÁC THIẾT BỊ CẤP NGUỒN**

(57) Hệ thống (100) để quản lý các thiết bị cấp nguồn bao gồm thiết bị điện tử (1), máy chủ (2) và các thiết bị cấp nguồn bao gồm thiết bị cấp nguồn thứ nhất (3A) và thiết bị cấp nguồn thứ hai (3B). Thiết bị điện tử (1) được tạo kết cấu để cho phép thiết bị cấp nguồn thứ nhất (3A) xóa một phần dữ liệu khỏi bộ nhớ của nó, và cho phép thiết bị cấp nguồn thứ hai (3B) chứa trong đó một phần dữ liệu mà liên quan tới thiết bị cấp nguồn (3A).

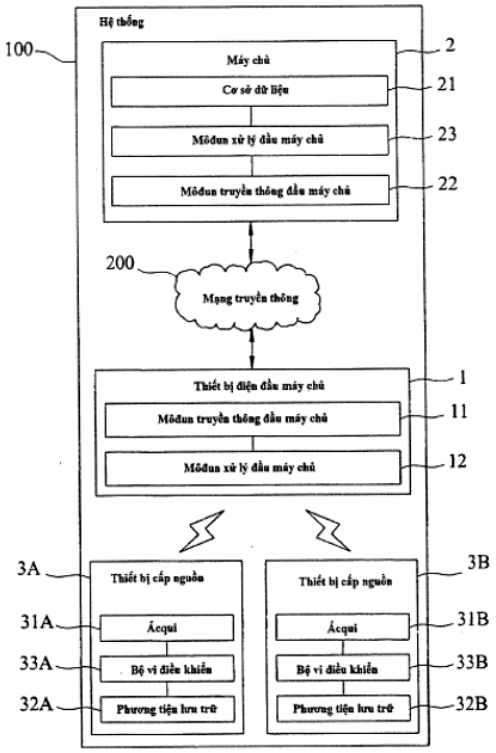

FIG.1

(11) **1-0046027 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51476/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-03763
(85) 16/06/2022
(22) 24/12/2019
(86) PCT/IB2019/061326 24/12/2019
(87) WO 2021/130522 01/07/2021
(51) ***H01M 50/20***; *B60K 1/04*
(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) SCHNEIDER, Nicolas (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ KHUNG ĐƯỢC GIA CỐ VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP HỆ KHUNG, BỘ PIN ĐƯỢC GIA CỐ VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ khung bao gồm kết cấu gia cố (9) bao gồm:

ít nhất hai phần rỗng gia cố liền kề (24, 25) cả hai được đi ngang bởi thành bên (3) của hệ khung (2) và mỗi phần được cấu tạo từ đoạn rỗng gia cố bên trong (26, 27) của phần gia cố bên trong (14) và đoạn rỗng gia cố bên ngoài (28, 29) của phần gia cố bên ngoài (19), cả hai đoạn rỗng gia cố ít nhất một phần quay mặt vào nhau, và

phần gia cố kẹp chặt theo chiều dọc (30) được bố trí giữa các phần rỗng gia cố liền kề (24, 25), được cố định vào thành bên (3), và được cấu tạo từ đoạn kẹp chặt gia cố bên trong (31) của phần gia cố bên trong (14) và đoạn kẹp chặt gia cố bên ngoài (32) của phần gia cố bên ngoài (19), cả hai đoạn kẹp chặt gia cố (31, 32) ít nhất một phần quay mặt vào nhau.

Fig.2

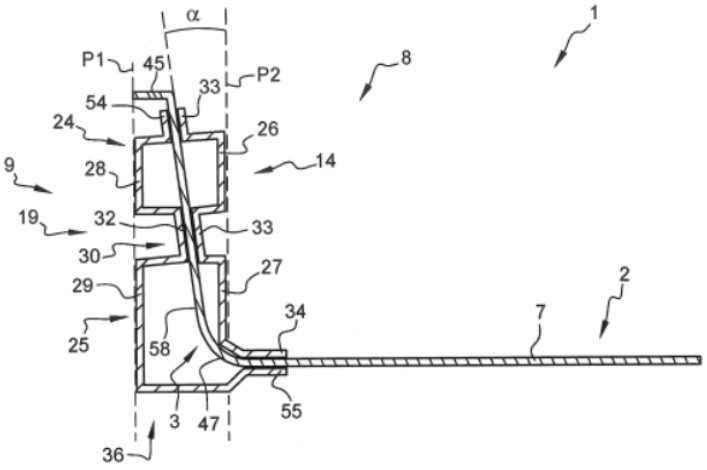

(11) **1-0046028 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51477/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01969

(85) 12/04/2021

(22) 06/09/2019

(86) PCT/JP2019/035142 06/09/2019

(30) 2018-171849 13/09/2018 JP

(87) WO2020/054598 19/03/2020

(51) ***C12P 13/00***; *C12N 15/09*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) NONAKA, Kyoshiro (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT AXIT 3-HYDROXY-4-AMINOBENZOIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit 3-hydroxy-4-aminobenzoic bằng cách sử dụng vi sinh vật. Phương pháp sản xuất axit 3-hydroxy-4-aminobenzoic bao gồm bước đưa axit 4-aminobenzoic tiếp xúc với vi sinh vật tạo ra polypeptit (A) hoặc (B) sau: (A) polypeptit bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 2 hoặc polypeptit bao gồm trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất 90% so với trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 2 và có hoạt tính 4-hydroxybenzoat hydroxylaza, (B) polypeptit bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 6 hoặc polypeptit bao gồm trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất 90% so với trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 6 và có hoạt tính 4-hydroxybenzoat hydroxylaza.

(11) **1-0046029 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51478/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-06019
(85) 21/10/2020
(22) 29/03/2019
(86) PCT/JP2019/013955 29/03/2019
(30) 2018-069750 30/03/2018 JP
(87) WO2019/189742 03/10/2019
(51) ***A61K 31/375***; *A61K 8/34; A61K 8/67; A61K 9/08; A61P 17/10; A61Q 19/08; A61P 29/00; A61P 43/00; A61Q 1/00; A61Q 19/00; A61Q 19/02; A61K 47/10; A61P 17/18*
(73) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1,Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666, Japan
(72) KlTAOKA,Yu (JP); HAGA,Masatoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA CHỨA AXIT ASCORBIC VÀ/HOẶC MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN TẠO MÀU VÀ/HOẶC KẾT TỦA TINH THỂ CỦA CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài da có độ ổn định và cảm giác sử dụng vượt trội. Chế phẩm dùng ngoài da này chứa (A) 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn của ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm axit ascorbic, và muối của axit ascorbic; (B) 30% khối lượng hoặc lớn hơn của diol có 3 nguyên tử cacbon; và (C) 20% khối lượng hoặc nhỏ hơn của nước, có hàm lượng ethoxydiglycol nhỏ hơn 30% khối lượng, và độ pH bằng 4,5 hoặc thấp hơn, được chuẩn bị. Ngoài ra, chế phẩm dùng ngoài da chứa (A) từ 10% khối lượng đến 25% khối lượng của ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm axit ascorbic, và muối của axit ascorbic, (B) từ 30% khối lượng đến 90% khối lượng của diol có 3 nguyên tử cacbon trong các thành phần không phải (A) và (C); và (C) nước, có hàm lượng ethoxydiglycol nhỏ hơn 30% khối lượng, (C)/(A) = từ 0,2 đến 5, và độ pH từ 2,0 đến 6,0, được chuẩn bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn chặn tạo màu và/hoặc kết tủa tinh thể của chế phẩm dùng ngoài da.

FIG. 1

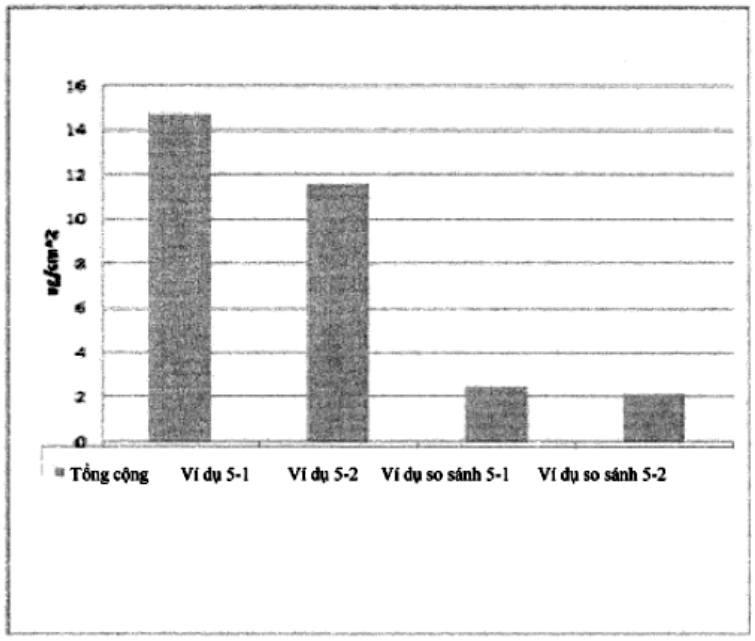
16
14
12
10
8
6
4
2
0
Tổng cộng
Ví dụ 5-1
Ví dụ 5-2
Ví dụ so sánh 5-1
Ví dụ so sánh 5-2

(11) **1-0046030 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51519/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04369

(85) 16/07/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/JP2019/049525 18/12/2019

(30) 2018-236643 18/12/2018 JP

(87) WO2020/130011 25/06/2020

(51) ***A61Q 17/04***; *A61K 8/19; A61K 8/29; A61K 8/891; A61K 8/06; A61K 8/27*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) KURIHARA, Jun (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM NHŨ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU DÙNG CHO KEM CHỐNG NẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm nhũ tương dùng cho kem chống nắng có độ dính ít hơn sau khi thoa và có lực cản do ma sát vượt trội.

Chế phẩm mỹ phẩm nhũ tương nước trong dầu dùng cho kem chống nắng, trong đó chế phẩm này bao gồm các thành phần (A), (B) và (C) sau:

(A) sáp silicon biến tính alkyl có nhiệt độ nóng chảy 60°C hoặc lớn hơn;

(B) chất tán xạ tia cực tím kỵ nước; và

(C) nước.

(11) **1-0046031 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51550/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2021-06809
(85) 27/10/2021
(22) 25/08/2020
(86) PCT/JP2020/031950 25/08/2020
(30) 2019-160052 03/09/2019 JP
(87) WO2021/044897 11/03/2021
(51) ***B65D 77/00***; *B65D 85/808*
(73) **OHKI CO., LTD.** (JP)
Midosuji Center Bldg., 2F., 6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058 JAPAN
(72) Shigeki OOMORI (JP); Yumiko ABE (JP); Mamoru UCHIHARA (JP); Mitsunori SAITOH (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **TÚI CHIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến túi chiết loại trà túi (1A) để thu được chất lỏng chiết xuất chẳng hạn như cà phê bao gồm thân túi chính (3) được làm từ tấm lọc thấm nước (2); cặp bộ phận dạng tấm mỏng (10A) và (10B) được cung cấp trên bề mặt bên ngoài hai mặt đối diện nhau của thân túi chính (3); và vật liệu chiết M được làm đầy trong thân túi chính (3). Trên mỗi bề mặt bên ngoài tương ứng của thân túi chính (3), bộ phận dạng tấm mỏng (10A), (10B) bao gồm phần cạnh trên (11) được gắn vào phần trên của thân túi chính (3), phần kẹp (12) liên tục với phần cạnh trên (11) qua đường gấp (La) và kéo dài từ đường gấp (La) về phía cạnh dưới (3b) của thân túi chính (3), và phần chân (13) kéo dài từ cạnh trên (3a) của thân túi chính (3) về phía cạnh dưới (3b) của thân túi chính (3). Cạnh trên (11a) của phần cạnh trên bằng phẳng với cạnh trên (3a) của thân túi chính (3), và phần kẹp (12) có thể được gấp lên trên dọc theo đường gấp (La) sao cho phần dẫn đến cuối của chúng nhô ra từ cạnh trên (3a) của thân túi chính (3). Bằng túi chiết (1A) này, nước nóng được phép chạy qua toàn bộ vật liệu chiết trong thân túi chính (3) một cách triệt để, nhờ đó thu được chất lỏng chiết với nồng độ vừa đủ.

FIG. 1D

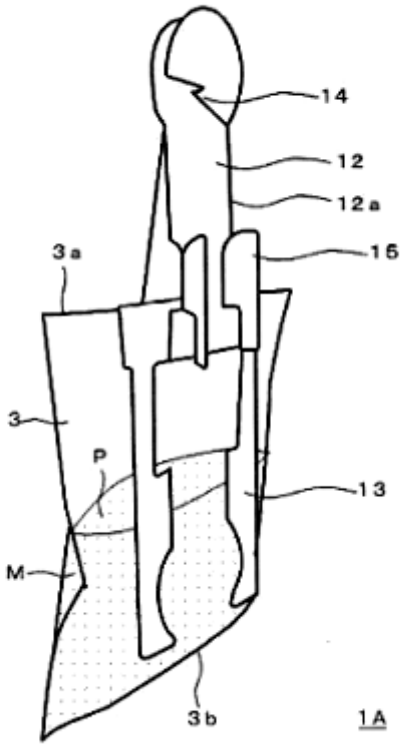

(11) **1-0046032 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51675/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2019 372 A

(21) 1-2018-05228

(85) 22/11/2018

(22) 30/05/2017

(86) PCT/JP2017/020060 30/05/2017

(30) 2016-108442 31/05/2016 JP

(87) WO/2017/209117 07/12/2017

(51) ***C11D 1/14***; *C07C 309/20; C07C 43/10; D06L 1/12; C11D 1/72; C11D 1/74; C07C 229/16; C07C 43/11*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

(72) MORIKAWA Satoshi (JP); INOUE Mayuko (JP); KUSUNOKI Ayako (JP); TSUMURA Kana (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT SỢI CHỨA BÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT SỢI CHỨA BÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt sợi, trong đó chế phẩm này chứa thành phần (A), thành phần (B) và thành phần (C) sau:

thành phần (A): olefin sulfonat nội có từ 17 đến 24 nguyên tử cacbon,

thành phần (B): chất hoạt động bề mặt không ion, và

thành phần (C): chất tạo chelat ion kim loại,

trong đó tỷ lệ khối lượng (B)/(A) của thành phần (B) so với thành phần (A) là từ 0 đến 1,0, chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt không ion có HLB lớn hơn 10,5 khi chế phẩm chứa thành phần (B), hàm lượng thành phần (C) là 20% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và chế phẩm này là chế phẩm dùng để giặt sợi trong nước chứa thành phần độ cứng.

(11) **1-0046033 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51676/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01940

(85) 07/05/2018

(22) 06/10/2016

(86) PCT/JP2016/079846 06/10/2016

(30) 2015-199377 07/10/2015 JP
2015-243767 15/12/2015 JP

(87) WO/2017/061569 13/04/2017

(51) ***A61F 13/532***; *A61F 13/49; A61F 13/539; A61F 13/15; A61F 13/53*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) MUHAMAD NOR SALEHUDDIN, Bin Latif (MY); KOBAYASHI, Kenji (JP); KURAMAE, Ryota (JP); ONDA, Aiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG DẠNG TẤM DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG DẠNG TẤM, VẬT DỤNG THẤM HÚT, BỘ PHẬN THẤM HÚT DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng dạng tấm (1) cho vật dụng thấm hút theo sáng chế bao gồm nhiều đơn vị thấm hút (4), mỗi bộ phận bao gồm phần đế dài (2) và các hạt polyme thấm hút nước (3) được cố định vào bề mặt của một mặt của phần đế dài (2). Trong vật dụng dạng tấm (1), đơn vị thấm hút (4) được bố trí sao cho hướng chiều dọc của chúng được định hướng theo một hướng. Trước khi các hạt polyme thấm hút nước (3) thấm hút chất lỏng, các hạt polyme thấm hút nước (3) được đặt bên trong của hai phần cạnh phía bên nằm ngang (2s), của phần đế dài (2), sao cho mở rộng dọc theo hướng chiều dọc. Khi các hạt polyme thấm hút nước (3) thấm hút chất lỏng, các hạt polyme thấm hút nước (3) trương nở ra ngoài phần cạnh phía bên nằm ngang (2s), của phần đế dài (2), sao cho mở rộng dọc theo hướng chiều dọc, và vị trí, theo hướng chiều dày, của phần đế dài (2) được thay đổi so với vị trí của chúng trước khi thấm hút chất lỏng.

Fig1

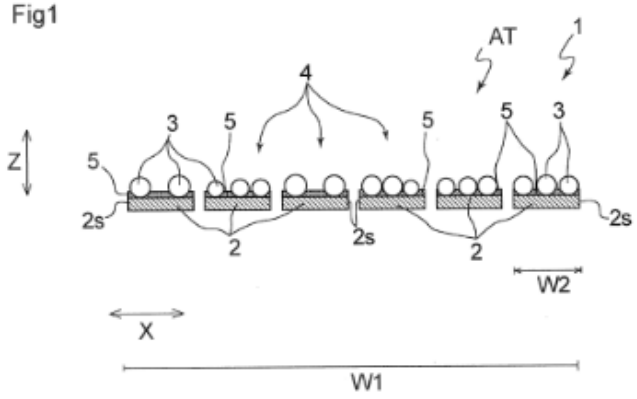
AT
1
4
3
5
5
5
3
Z
5
2s
2
2s
2
2s
W2
X
W1

Fig2

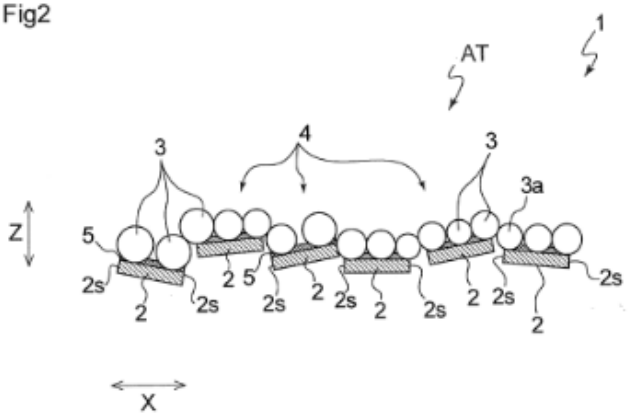
1
AT
4
3
3
3a
Z
5
2s
2
2s
2
5
2s
2
2s
2
2s
2
2s
2
2s

(11) **1-0046034 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51677/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07940

(85) 09/12/2021

(22) 08/05/2020

(86) PCT/EP2020/062930 08/05/2020

(30) 19173932.5 10/05/2019 EP
20151302.5 10/01/2020 EP

(87) WO2020/229365 19/11/2020

(51) ***B23H 7/08***

(73) **BERKENHOFF GMBH** (DE)
Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim (DE)

(72) RINK, Stefan (DE); BARTHEL, Bernd (DE); NÖTHE, Tobias (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **ĐIỆN CỰC DÂY ĐỂ CẮT TIA LỬA ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dây để cắt tia lửa điện, bao gồm lõi (2), có kim loại hoặc hợp kim kim loại, và vỏ bọc (3, 4, 6), bao quanh lõi (2) và bao gồm một hoặc nhiều lớp vỏ bọc (3, 4, 6) mà một trong số đó bao gồm các vùng (3) có hình thái tương ứng với các hạt dạng khối, được phân tách với nhau về mặt không gian, ít nhất là trên phần ngoại vi của chúng, khỏi vật liệu của lớp bao gồm các vùng nói trên, khỏi vật liệu của một hoặc nhiều lớp khác nữa và/hoặc khỏi vật liệu lõi bởi các vết nứt, được đặc trưng ở chỗ, trên mặt cắt của dây, khi xem xét vuông góc hoặc song song với trục dọc của dây, lớn hơn 50% diện tích bề mặt của vùng có hình thái của hạt dạng khối có hợp kim đồng-kẽm có nồng độ kẽm từ 38 đến 49% trọng lượng. Tùy chọn có lớp bọc mỏng trên các hạt dạng khối, lớp bọc này bao gồm lớn hơn 50% trọng lượng kẽm oxit có độ dày từ 0,05 đến 2 µm. Lớp bọc nói trên có các vùng trong đó hợp kim đồng-kẽm mà các hạt dạng khối nổi lên ở bề mặt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất điện cực dây nói trên.

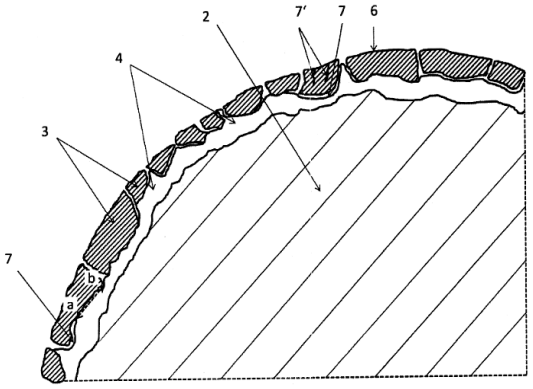

Figure 6

(11) **1-0046035 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51718/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2019 376 A
(21) 1-2019-01016
(85) 28/02/2019
(22) 07/08/2017
(86) PCT/JP2017/028559 07/08/2017
(30) 2016-156777 09/08/2016 JP
(87) WO2018/030328 15/02/2018
(51) ***C11D 1/83***; *A61Q 19/10; A61Q 5/02; C11D 1/04; C11D 1/14; C11D 1/34; C11D 1/68; C11D 1/72; A61K 8/46; C11D 1/10*
(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) TABUCHI,Yukiko (JP); SAKAI,Takaya (JP); ENDO, Hiroko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt ở nồng độ cao, đồng thời có độ chảy loãng trong phạm vi nồng độ rộng. Chế phẩm hoạt động bề mặt theo sáng chế chứa các thành phần A, B, C và D được mô tả dưới đây, và được định cấu hình để: tổng hàm lượng các thành phần A, B và C là từ 30 % khối lượng đến 80 % khối lượng (kể cả giới hạn đã nêu); tỷ lệ khối lượng của tổng hàm lượng các thành phần A và B với hàm lượng thành phần C, cụ thể là (A+B)/C là từ 20/80 đến 80/20; và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng thành phần A với hàm lượng thành phần B, A/B là từ 98/2 đến 45/55. A: axit olefin sulfonic nội và/hoặc muối của nó; B: chất hoạt động bề mặt anion khác với thành phần A; C: chất hoạt động bề mặt không ion; D: nước.

(11) **1-0046036 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51719/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01299

(22) 06/03/2020

(30) 202019001121 08/03/2019 DE

(51) ***E03C 1/04***; *F25D 3/00; F24D 17/00; E03B 7/07*

(73) **GEBR. KEMPER GMBH + CO. KG METALLWERKE** (DE)
Harkortstrasse 5 57462 Olpe Germany

(72) Alexander VOGT (DE); Tim SCHLEIME (DE); Hendrik HÖSSEL (DE); Tobias THEILE (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ TUẦN HOÀN NƯỚC UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tuần hoàn nước uống (2) để tiêu thụ nước lạnh, có kích thước nhỏ gọn phù hợp sử dụng trong tòa nhà, có thể kết nối phổ biến và dễ dàng với các thiết bị làm lạnh khác nhau, dễ vận hành và, ngoài ra, ít có khả năng hỏng hóc và dễ lắp đặt. Thiết bị tuần hoàn nước uống (2) này bao gồm bộ trao đổi nhiệt để làm lạnh nước uống, chi tiết nối hồi lưu (24) để cấp nước uống được hồi lưu từ ống tuần hoàn vào thiết bị tuần hoàn nước uống (2), chi tiết nối cung cấp (26) để xả nước uống đã làm lạnh từ thiết bị tuần hoàn nước uống (2), máy bơm tuần hoàn nước uống (10) được trang bị giữa chi tiết nối hồi lưu (24) và chi tiết nối cung cấp (26), bình đệm (4) cho môi chất làm lạnh, máy bơm môi chất làm lạnh (8) được trang bị trên đường dòng chảy môi chất làm lạnh giữa bình đệm (4) và bộ trao đổi nhiệt (6), thiết bị điều khiển (12) để điều khiển máy bơm môi chất làm lạnh (8) và cảm biến nhiệt độ nguồn cung cấp (56), được kết hợp với nguồn cung cấp và được kết nối dữ liệu với thiết bị điều khiển (12).

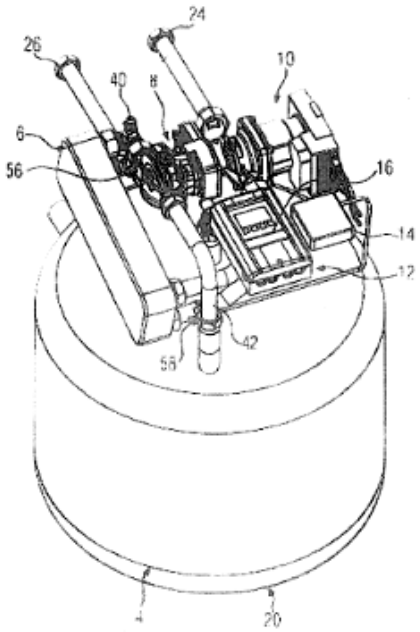

FIG. 1

(11) **1-0046037 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51780/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-01967
(85) 12/04/2021
(22) 17/10/2019
(86) PCT/JP2019/040893 17/10/2019
(30) 2018-200817 25/10/2018 JP
(87) WO 2020/085192 30/04/2020
(51) ***C08F 220/36***; *C04B 24/06; C08F 290/06; C08F 220/04; C04B 24/02; C04B 28/04*
(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) SHIMADA Kohei (JP); Omae Tomoya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DÙNG CHO CÁC CHẾ PHẨM THỦY LỰC, CHẾ PHẨM THỦY LỰC CHỨA CHẾ PHẨM PHÂN TÁN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỦY LỰC NÀY, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG NÉN LY TÂM CỦA CHẾ PHẨM THỦY LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÔNG CỨNG CỦA CHẾ PHẨM THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán dùng cho các chế phẩm thủy lực để sử dụng trong đúc ly tâm hoặc đúc rung bao gồm: copolyme bao gồm, đóng vai trò như các monome cấu thành, axit acrylic hoặc muối của nó, axit metacrylic hoặc muối của nó và hợp chất được đại diện bởi công thức chung (1) sau, trong đó tỷ lệ của axit acrylic hoặc muối của nó trong tổng số axit acrylic hoặc muối của nó và axit metacrylic hoặc muối của nó là từ 20% mol đến 70% mol, và trọng lượng phân tử trọng lượng trung bình là từ 30000 đến 100000;

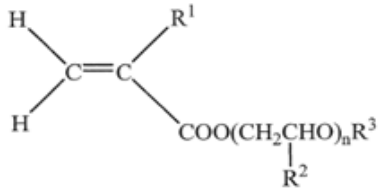

(1)

trong đó R^1 và R^3 giống nhau hoặc khác nhau và đại diện cho nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 3 nguyên tử cacbon; R^2 đại diện cho nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl; và n là số mol trung bình được bổ sung và đại diện cho số có giá trị từ 5 đến 150.

(11) **1-0046038 B**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51782/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2018 364 A
(21) 1-2018-01941
(85) 07/05/2018
(22) 06/10/2016
(86) PCT/JP2016/079845 06/10/2016
(30) 2015-199376 07/10/2015 JP
2015-243767 15/12/2015 JP
(87) WO/2017/061568 13/04/2017
(51) ***A61F 13/532***; *A61F 13/49; A61F 13/539; A61F 13/15; A61F 13/53*
(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
(72) KOBAYASHI, Kenji (JP); MUHAMAD NOR SALEHUDDIN, Bin Latif (MY); KURAMAE, Ryota (JP); ONDA, Aiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) VẬT DỤNG DẠNG TẤM DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG DẠNG TẤM, VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ BỘ PHẬN THẤM HÚT DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT

(57) Vật dụng dạng tấm (1) dùng cho vật dụng thấm hút theo sáng chế bao gồm nhiều đơn vị thấm hút (4), mỗi bộ phận bao gồm: phần đế dài (2); và các hạt polyme thấm hút nước (3) được cố định với bề mặt của mặt thứ nhất của phần đế dài (2). Trong vật dụng dạng tấm (1), đơn vị thấm hút (4) được bố trí sao cho hướng chiều dọc của chúng được định hướng theo một hướng. Khi các hạt polyme thấm hút nước (3) thấm hút chất lỏng, các hạt polyme thấm hút nước (3) trương nở ra ngoài các phần cạnh phía bên nằm ngang (2s), của phần đế dài (2), mở rộng dọc theo hướng chiều dọc, và vị trí, theo hướng chiều dày, của phần đế dài (2) thay đổi so với vị trí của chúng trước khi thấm hút chất lỏng.

Fig. 1

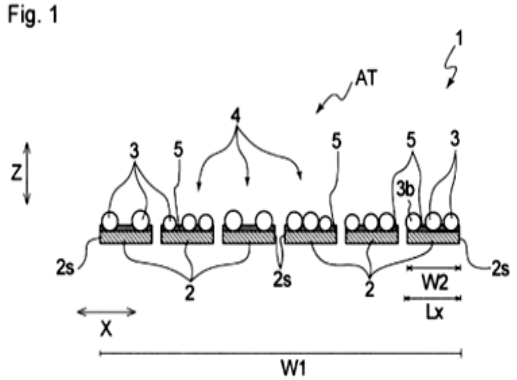

Fig. 2

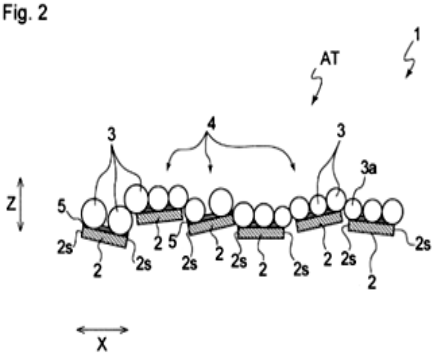

(11) **1-0046039 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51783/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01248

(85) 26/03/2018

(22) 27/09/2016

(86) PCT/IB2016/055773 27/09/2016

(30) 62/233,695 28/09/2015 US

(87) WO 2017/055997 06/04/2017

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 31/00; A61K 31/198; A61K 31/401; A61K 31/405; A61K 31/4172; A61P 3/00; A61K 45/06; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 9/50; A61K 9/51; A23L 33/175; A61K 33/00*

(73) **APR APPLIED PHARMA RESEARCH S.A.** (CH)
Via Corti 5, 6828 Balerna, Switzerland

(72) REINER, Alberto (IT); REINER, Giorgio (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM AXIT AMIN ĐƯỢC DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG GIẢI PHÓNG CÓ ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa các axit amin giải phóng có điều chỉnh và phương pháp tạo ra chế phẩm này để điều trị và quản lý các bệnh do suy giảm chuyển hóa axit amin bằng cách cải thiện dược động học, chuyển hóa và sử dụng.

FIG.6

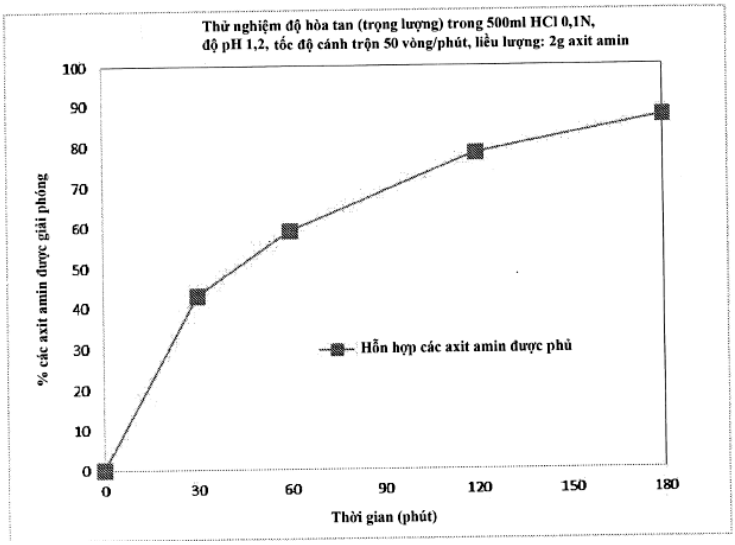

(11) **1-0046040 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51784/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-01157

(85) 06/03/2019

(22) 10/08/2017

(86) PCT/US2017/046224 10/08/2017

(30) 62/373,248 10/08/2016 US

(87) WO 2018/031727 15/02/2018

(51) ***H04L 5/00***; *H04B 7/06*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) LEE, Moon-il (US); STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế bộc lộ các hệ thống và phương pháp xác định chỉ báo điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất và DCI thứ hai, xác định tập hợp tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh không theo chu kỳ (A-CSI-RS) hoạt động dựa trên DCI thứ nhất, và xác định tập con của tập hợp các A-CSI-RS hoạt động dựa trên DCI thứ hai. WTRU có thể thực hiện làm câm phần tử tài nguyên (RE) dựa trên tập hợp các A-CSI-RS hoạt động. WTRU có thể thực hiện phép đo thông tin trạng thái kênh (CSI) dựa trên tập con của tập hợp các A-CSI-RS hoạt động.

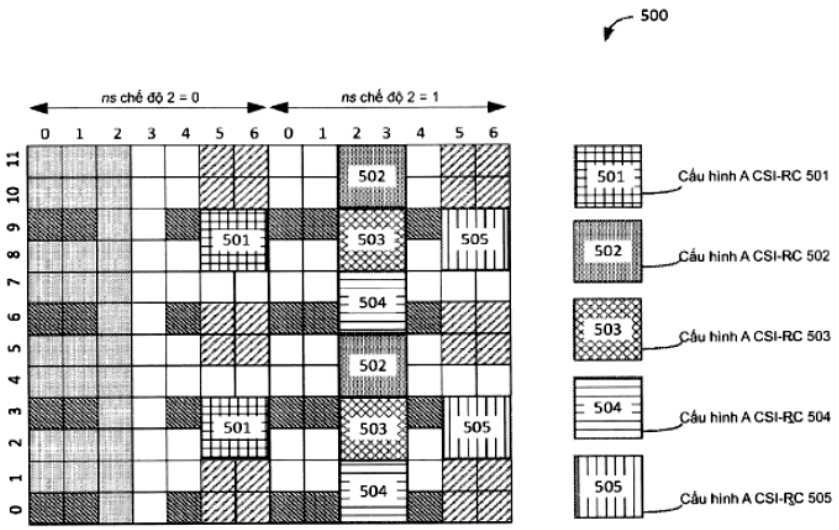

(11) **1-0046041 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51885/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01422

(85) 11/03/2020

(22) 14/09/2018

(86) PCT/JP2018/034237 14/09/2018

(30) 2017-188732 28/09/2017 JP
2017-188731 28/09/2017 JP

(87) WO/2019/065314 04/04/2019

(51) ***C04B 24/00***

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Kohei SHIMADA (JP); Nobuaki OKAUCHI (JP); Keiichiro SAGAWA (JP); Yusuke YOSHINAMI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM THỦY LỰC ĐỂ ĐÚC LY TÂM, CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DÙNG CHO CHẾ PHẨM THUỶ LỰC ĐỂ ĐÚC LY TÂM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÔNG CỨNG CỦA CHẾ PHẨM THUỶ LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DÙNG CHO CHẾ PHẨM THUỶ LỰC ĐỂ ĐÚC LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa (A1) polyme cation có trọng lượng phân tử trọng lượng trung bình từ 1500 đến 300000 và tỷ lệ quá trình bậc bốn từ 5% đến 100%, (B) chất phân tán trên cơ sở axit polycarboxylic, bột thủy lực, cốt liệu và nước. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa (A2) hợp chất là polyme hoặc copolyme có axit acrylic và/hoặc axit maleic là các monome cấu thành của chúng, trong đó các nhóm carboxyl không được trung hòa; (B2) chất phân tán trên cơ sở axit polycarboxylic, trong đó các nhóm carboxyl không được trung hòa; bột thủy lực; cốt liệu; và nước. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa (A3) polyme hoặc copolyme có axit acrylic và/hoặc axit maleic là các monome cấu thành của chúng; (B1) chất phân tán trên cơ sở axit polycarboxylic; (C) axit Broensted; bột thủy lực; cốt liệu; và nước.

(11) **1-0046042 B**

(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51886/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2020-00562

(85) 31/01/2020

(22) 13/07/2018

(86) PCT/CN2018/095652 13/07/2018

(30) 15/660,769 26/07/2017 US

(87) WO 2019/019932 31/01/2019

(51) ***H04W 72/10***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129,China

(72) LIU, Bin (CN); XIA, Pengfei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) QUA BĂNG THÔNG RỘNG CÓ GIỚI HẠN TẬP HỢP CON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên của thiết bị người dùng qua băng thông rộng có giới hạn tập hợp con, trong đó trạm cơ sở (base station - BS) truyền cách cấp phát thứ nhất đối với các tập hợp con các kênh cho các thiết bị người dùng (user equipment - UE) dùng cho sự truyền phát tranh chấp của các UE đến BS. Cách cấp phát thứ nhất này cấp phát một hoặc nhiều tập hợp con các kênh cho mỗi UE sao cho mỗi UE chỉ có thể tranh chấp giành các kênh trong tập hợp con các kênh được cấp phát cho UE này nhờ sử dụng cơ chế dựa trên tranh chấp. Để đáp lại việc nhận cách cấp phát thứ nhất, một hoặc nhiều UE gửi các yêu cầu đến BS yêu cầu truy cập các kênh để truyền phát đường lên được xác định bởi một hoặc nhiều UE. BS xác định, dựa vào ít nhất các yêu cầu được gửi bởi các UE, các kênh cần được cấp phát cho các UE để tiến hành truyền phát đường lên, và gửi cách cấp phát thứ hai chỉ báo các kênh được cấp phát. Sau đó, các UE thực hiện truyền phát đường lên dựa vào cách cấp phát thứ hai này.

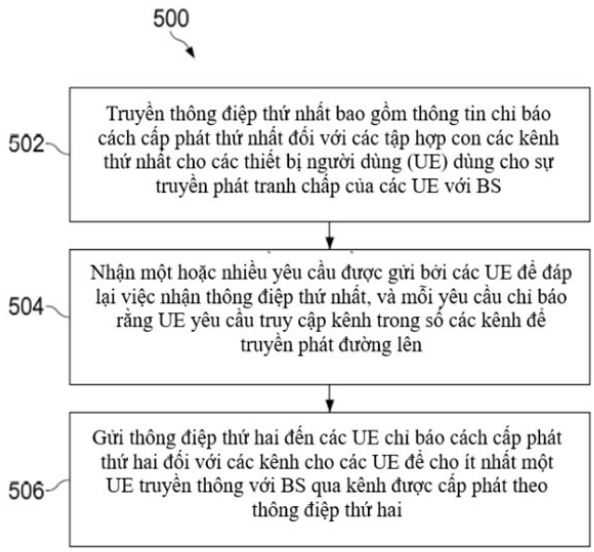

FIG.5

(11) **1-0046043 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 51920/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-08519

(85) 31/12/2021

(22) 02/06/2020

(86) PCT/US2020/035760 02/06/2020

(30) 62/856,222 03/06/2019 US

(87) WO2020/247395 10/12/2020

(51) ***B60Q 1/26***; *A42B 3/04*

(73) **THIRD EYE DESIGN, INC.** (US)
15 Schoen Place Pittsford, New York 14534, U.S.A.

(72) WERNER, David R. (US); ZIMA, David (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đèn chiếu sáng phụ cho mũ bảo hiểm có thể hoạt động được với hệ thống đèn chiếu sáng của xe bao gồm đèn phanh của xe, bao gồm phần trên mũ bảo hiểm và phần trên xe. Bộ phận trên mũ bảo hiểm bao gồm khối chiếu sáng trên mũ bảo hiểm, bộ vi điều khiển để giao tiếp với đèn phanh của mũ bảo hiểm và bộ thu phát trên mũ bảo hiểm để giao tiếp với bộ vi điều khiển. Bộ phận trên xe bao gồm thân xe, bộ thu phát trên xe và cảm biến gia tốc được kết nối với thân xe và giao tiếp với bộ vi điều khiển. Bộ vi điều khiển được lập trình với một thuật toán sao cho bộ vi điều khiển nhận được tín hiệu cho biết vị trí tương đối của cảm biến gia tốc, xác định khả năng hoạt động của cảm biến gia tốc trong việc phát hiện gia tốc của xe đối với trái đất dựa trên tín hiệu chỉ ra vị trí của cảm biến gia tốc và thể hiện chỉ báo về khả năng hoạt động của cảm biến gia tốc.

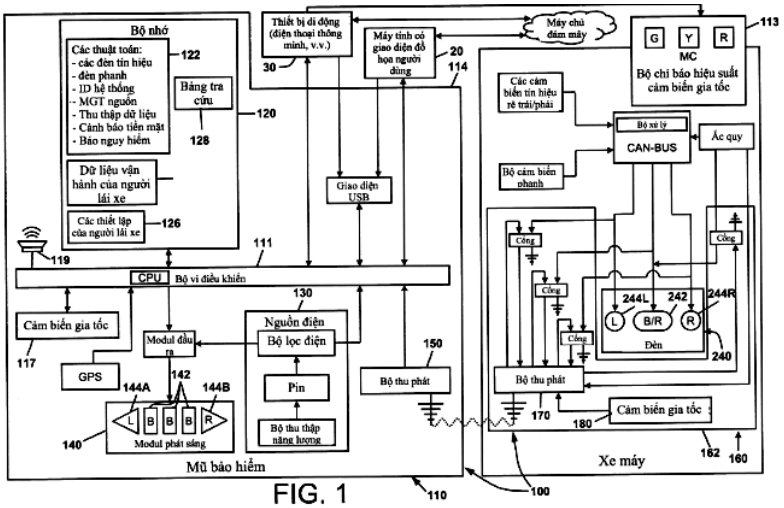

FIG. 1

(11) **1-0046044 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 51939/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01687

(85) 04/04/2019

(22) 03/10/2017

(86) PCT/US2017/054920 03/10/2017

(30) 62/404,302 05/10/2016 US
62/427,677 29/11/2016 US

(87) WO 2018/067552 A1 12/04/2018

(51) ***H04N 19/186***; *H04N 21/84; H04N 21/235; H04N 19/46; H04N 19/70*

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) CHEN, Tao (US); Yin, Peng (US); Lu, Taoran (CN); HUSAK, Walter J. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÍCH THÔNG TIN KHỐI MÀU NGUỒN CỦA DÒNG BIT ĐẦU VÀO TỪ THÔNG BÁO THÔNG TIN NÂNG CAO BỔ SUNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM LỆNH THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để truyền thông tin dải màu sắc nguồn trong dòng bit mã hóa bằng cách sử dụng thông báo thông tin nâng cao bổ sung (SEI - Supplemental enhancement information). Dữ liệu như vậy bao gồm ít nhất một giá trị độ chói tối thiểu, tối đa, và trung bình trong dữ liệu nguồn cộng với dữ liệu tùy chọn mà có thể bao gồm các tọa độ sắc độ x và y của dải màu sắc cho các màu gốc đầu vào (chẳng hạn, màu đỏ, xanh da trời, xanh lá cây) của dữ liệu nguồn, và các tọa độ sắc độ *x* và *y* của màu cho các màu gốc tương ứng với các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa và trung bình trong dữ liệu nguồn. Dữ liệu thông báo để báo hiệu vùng hoạt động trong mỗi hình ảnh cũng có thể được bao gồm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trích xuất thông tin dải màu sắc nguồn của dòng bit đầu vào từ bản tin SEI và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh thực thi được bằng máy tính để thực hiện phương pháp.

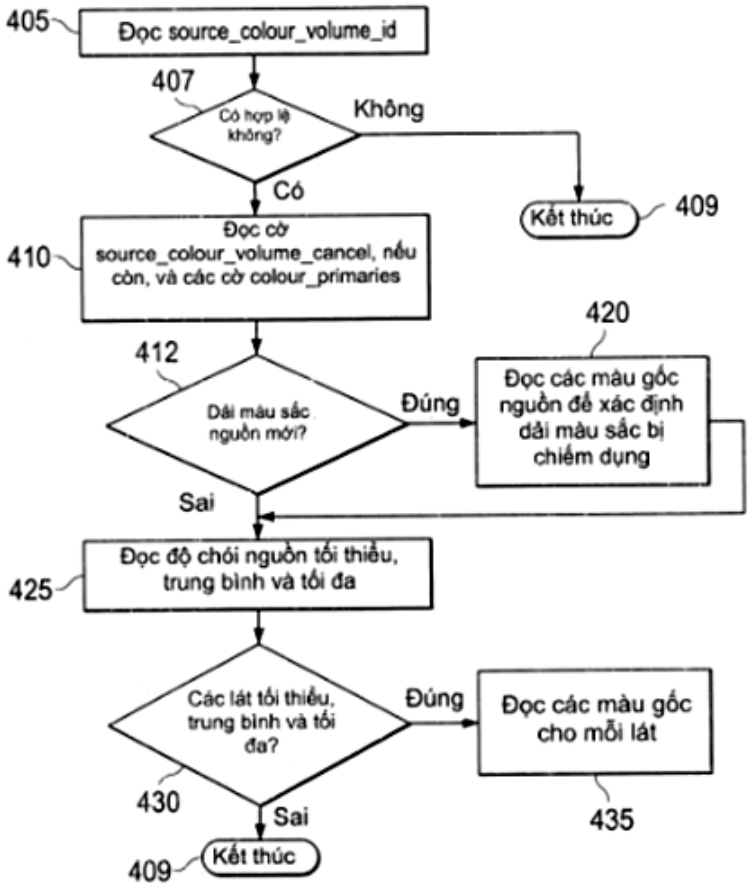
405
Đọc source_colour_volume_id
407
Có hợp lệ không?
Không
Có
Kết thúc
409
410
Đọc cờ source_colour_volume_cancel, nếu còn, và các cờ colour_primaries
420
412
Dải màu sắc nguồn mới?
Đúng
Đọc các màu gốc nguồn để xác định dải màu sắc bị chiếm dụng
Sai
425
Đọc độ chói nguồn tối thiểu, trung bình và tối đa
Các lát tối thiểu, trung bình và tối đa?
Đúng
Đọc các màu gốc cho mỗi lát
430
435
Sai
409
Kết thúc

Fig.4

(11) **1-0046045 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 51957/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01251

(85) 28/02/2022

(22) 30/07/2020

(86) PCT/US2020/044153 30/07/2020

(30) 62/881,583 01/08/2019 US

(87) WO/2021/021983 04/02/2021

(51) ***B28C 5/42***

(73) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC.** (US)
2325 Lakeview Parkway, Alpharetta, Georgia 30009, USA

(72) ROBERTS, Mark F. (US); TREGGER, Nathan A. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH BÊ TÔNG ĐƯỢC LÀM QUAY VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thể tích tải trọng hôn hợp bê tông trong trống máy trộn trên cơ sở sử dụng đầu dò cảm biến vào và ra mà nhấn chìm vào và ra khỏi bê tông trong quá trình quay trống và cung cấp dữ liệu đến bộ xử lý được sử dụng để tính thể tích trên cơ sở dữ liệu. Để cung cấp đối với độ lõm, độ lồi, và/hoặc hiệu ứng dòng chảy bề mặt phân tầng mà có thể cản trở việc xác định chính xác thể tích tải trọng bê tông, bộ xử lý có thể được tạo kết cấu để so sánh thể tích lô ban đầu và/hoặc độ lưu biến của tải trọng bê tông được theo dõi trong quá trình quay trống. Việc hiệu chuẩn giá trị thể tích tải trọng, rất hữu ích cho các mục đích theo dõi hoặc định liều chất phụ gia, có thể được thực hiện trên cơ sở so sánh dữ liệu thời gian thực với dữ liệu lịch sử được thu thập theo thời gian và được lưu trữ trong bộ nhớ có thể truy cập bộ xử lý. Các phương án ví dụ khác cũng xét đến tốc độ và/hoặc độ nghiêng của trống (do các điều kiện đường), thiết kế hỗn hợp bê tông, và các yếu tố khác.

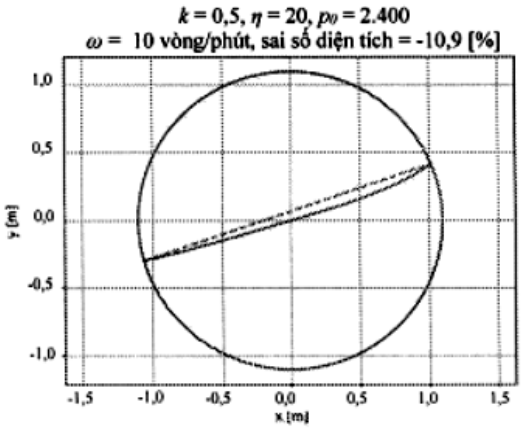

Fig. 8

(11) **1-0046046 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 51979/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-08308

(85) 23/12/2021

(22) 31/12/2019

(86) PCT/RU2019/001055 31/12/2019

(30) 2019124496 01/08/2019 RU

(87) WO2021/020991 04/02/2021

(51) ***B23B 35/00****; G21C 19/00*

(73) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)
ul. Ferganskaya, 25, Moscow, 109507, Russia
2. **NATIONAL RESEARCH CENTRE "KURCHATOV INSTITUTE"** (RU)
pl. Akademika Kurchatova, 1, Moscow, 123182, Russia
3. **LLC NAUCHNO-PROIZVODSTVENNAYA FIRMA "TERMIKS"** (RU)
pl. Akademika Kurchatova, 1, str. 5, Moscow, 123182, Russia
4. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)
B. Ordynka street, d. 24, et. 8, cab. 820, Moscow, 119017, Russia

(72) Sergei Vladimirovich IL'IN (RU); Evgenii Vitalevich LUCHINSKII (RU); Vladimir Yudevich SANDLER (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ CẮT LỖ VÀ MŨI KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt lỗ và mũi khoan bao gồm cơ cấu để quay và cấp liệu của dụng cụ cắt và bệ di động, thiết bị còn được bố trí thêm cabin sửa chữa hình hộp hoạt động như phần thân của thiết bị, trên thành thẳng đứng của cabin sửa chữa có một lỗ xuyên qua, trong đó ống lót định vị được lắp đặt với mặt bích bên trong hướng vào bên trong cabin sửa chữa và mặt bích bên ngoài cố định bên ngoài cabin sửa chữa, một thiết bị gá lắp được cố định trên mặt bích bên trong của ống lót định vị, bao gồm một tấm lắp được cố định trên mặt bích bên trong của ống lót định vị và một tấm định vị quay được gắn bản lề trên tấm lắp với khả năng quay quanh trục thẳng đứng, tấm lắp và tấm định vị quay được bố trí cơ cấu khoá ở vị trí đóng, bệ di động được bố trí các giá đỡ bánh xe quay có thể điều chỉnh độ cao, được lắp bên trong ở đáy cabin sửa chữa và được gắn chặt vào bản nối của tấm định vị quay, cơ cấu để quay và cấp liệu của dụng cụ cắt được lắp đặt trên bệ di động với các tấm lắp và tấm định vị quay ở vị trí đóng đồng trục với ống lót định vị, và bộ gom đư để lưu trữ các mũi khoan đã cắt và thu gom phoi được gắn vào mặt bích bên ngoài của ống lót định vị.

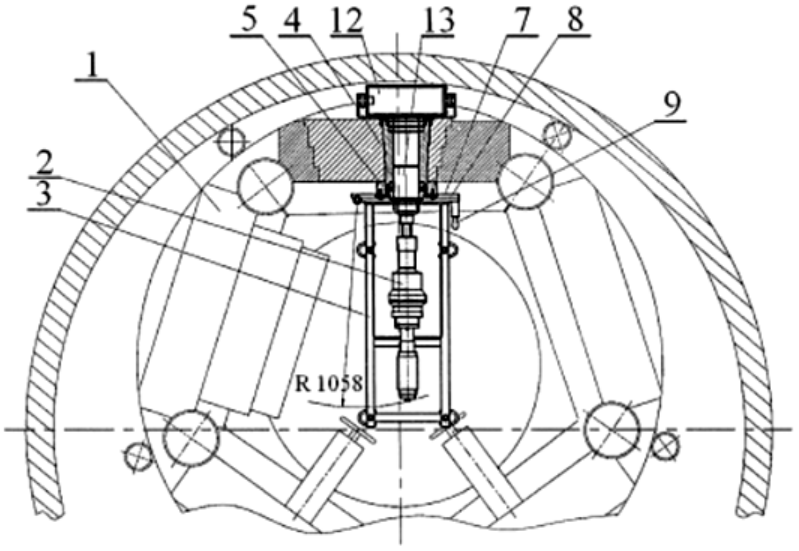

Hình 9

(11) **1-0046047 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52004/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-01247

(22) 26/03/2018

(30) 10-2017-0040460 30/03/2017 KR
10-2018-0027241 08/03/2018 KR

(51) ***H02G 5/04***; *H02G 5/00*

(73) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do , 14119, Korea (South)

(72) Bong Suk KIM (KR); Min Woo LEE (KR); Jae Woo PARK (KR); Jae Sung PARK (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ỐNG DÙNG CHO THANH DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dùng cho thanh dẫn điện và cụ thể hơn là đề cập đến ống dùng cho thanh dẫn điện có rãnh mềm dẻo trong vùng biên của bộ nối được nối với ống dùng cho thanh dẫn điện này để hấp thụ ứng suất do giãn nở do nhiệt của các thanh dẫn điện và bộ phận che dạng tấm khả dụng làm bộ phận chặn.

Fig. 1

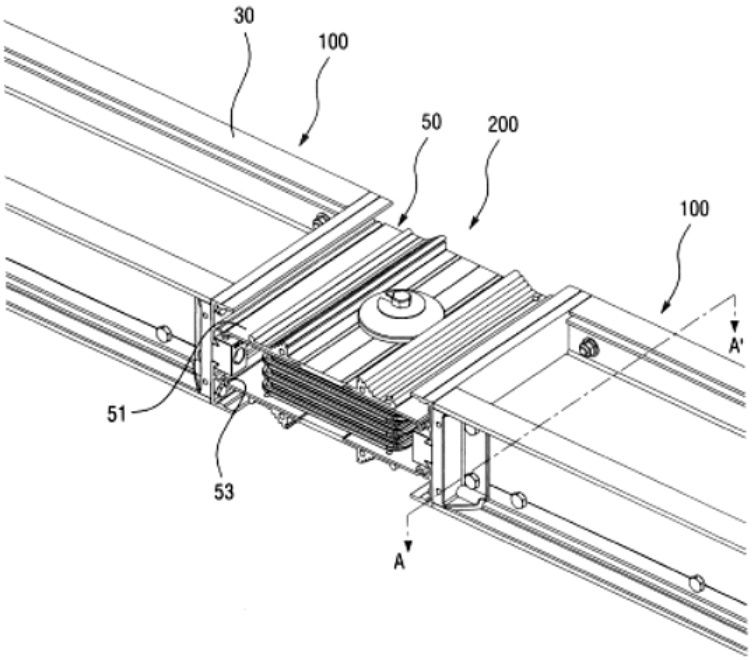

(11) **1-0046048 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52005/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04829

(85) 21/08/2020

(22) 24/01/2019

(86) PCT/KR2019/000994 24/01/2019

(30) 10-2018-0009230 25/01/2018 KR

(87) WO 2019/147027 01/08/2019

(51) ***H01B 9/02****; H01B 7/02; H01B 3/28; H01B 3/30*

(73) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)
(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

(72) Young Eun CHO (KR); Gi Joon NAM (KR); Min Sang CHO (KR); Sue Jin SON (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp nguồn và cụ thể là cáp nguồn siêu cao áp nằm trong khoảng từ 45 kV đến 600 kV. Cụ thể, sáng chế đề cập đến cáp nguồn thân thiện với môi trường và có lớp cách điện được tạo thành từ vật liệu cách điện không chỉ có khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học cao mà còn có tính linh hoạt, khả năng uốn cong, khả năng chống va đập, khả năng chịu lạnh, khả năng lắp đặt, khả năng gia công, v.v. cao, được trao đổi cân bằng với khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học, và trong đó tuổi thọ, tính linh hoạt và khả năng lắp đặt có thể được cải thiện thêm thông qua việc kiểm soát chính xác độ dày của lớp cách điện theo đặc tính của vật liệu cách điện, do đó tăng cường khả năng gia công.

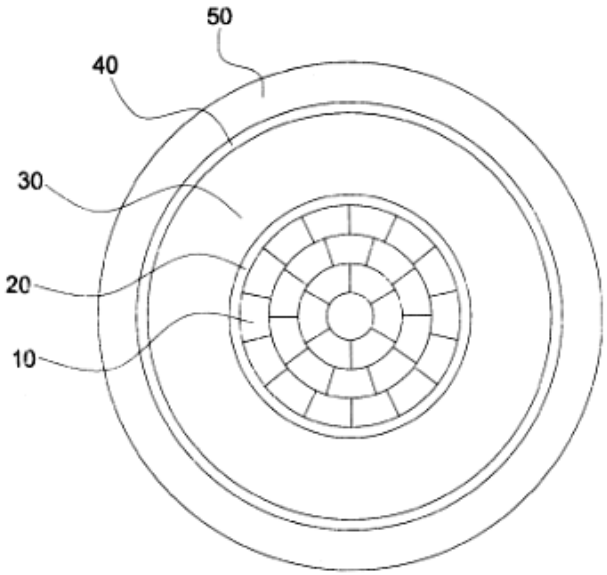

Fig.1

(11) **1-0046049 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52006/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00052

(85) 03/01/2020

(22) 03/08/2018

(86) PCT/JP2018/029149 03/08/2018

(30) 2017-150348 03/08/2017 JP

(87) WO 2019/027027 A1 07/02/2019

(51) ***A23L 23/00****; A23L 3/36*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) NAKAI, Tomoe (JP); MIYA, Youichirou (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC SỐT THỊT ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt thịt đông lạnh bao gồm sản phẩm đông lạnh của hỗn hợp nước xốt thịt xay đã khử trùng bằng nhiệt và nguyên liệu thực phẩm đã khử trùng không dùng nhiệt, phương pháp này bao gồm: bước làm nóng thứ nhất làm nóng nước xốt thịt xay chứa thịt xay và nước sao cho nhiệt độ của nước xốt thịt xay là 105°C hoặc cao hơn và nước xốt thịt xay đó được niêm phong kín trong hộp kín; bước làm nóng thứ hai trộn nước xốt thịt xay đã khử trùng bằng nhiệt thu được trong bước làm nóng thứ nhất với nguyên liệu thực phẩm đã khử trùng không dùng nhiệt, và làm nóng hỗn hợp; và bước làm đông lạnh làm đông lạnh hỗn hợp đã trải qua bước làm nóng thứ hai.

(11) **1-0046050 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52008/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-04680

(85) 28/07/2021

(22) 24/04/2020

(86) PCT/JP2020/017804 24/04/2020

(30) 2019-082728 24/04/2019 JP

(87) WO2020/218561 A1 29/10/2020

(51) ***E02D 7/22***

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SAWAISHI, Masamichi (JP); OKI, Hitoshi (JP); FUKUMURA, Koka (JP); SHOJI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT, PHƯƠNG PHÁP TẠO NHÓM CÁC CỌC, NHÓM CÁC CỌC, THIẾT BỊ QUẢN LÝ LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt cọc dạng vít có thể ngăn ngừa sự hư hỏng của cọc dạng vít. Phương pháp lắp đặt cọc dạng vít theo sáng chế bao gồm, khi đóng cọc dạng vít có cánh vào trong nền đất, bước đo để xác định thông tin cọc bao gồm lượng chuyển vị của cọc dạng vít và mômen quay của cọc dạng vít trong khi vặn cọc dạng vít vào trong nền đất, bước so sánh để đánh giá trạng thái bình thường hay bất thường của thân cọc từ mối liên hệ của mômen quay và độ xê dịch dựa trên các giá trị ngưỡng được thiết lập trước, và bước kiểm soát để kiểm soát điều kiện vặn vào của cọc dạng vít dựa trên thông tin cọc, bước kiểm soát này thực hiện việc kiểm soát dựa trên các kết quả của bước so sánh để giảm mômen quay của cọc dạng vít hoặc dừng hoặc quay ngược.

Fig.4

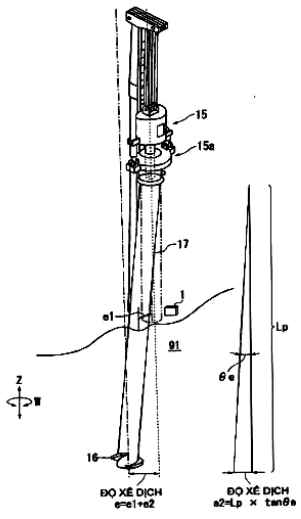

(11) **1-0046051 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52009/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-01936

(85) 07/05/2018

(22) 14/10/2016

(86) PCT/US2016/056988 14/10/2016

(30) 62/242,246 15/10/2015 US
62/272,984 30/12/2015 US
62/403,571 03/10/2016 US

(87) WO/2017/066530 20/04/2017

(51) *A61K 35/17; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 13/12; C12N 5/0783; A61P 21/00; A61P 27/02; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 7/00; C12N 5/078; A61P 15/00*

(73) **CELULARITY, INC.** (US)
33 Technology Drive, Warren, New Jersey 07059, United States of America

(72) Vladimir JANKOVIC (US); Eric LAW (US); James EDINGER (US); Wolfgang HOFGARTNER (US); Robert J. HARIRI (US); Bhavani STOUT (US); Vanessa VOSKINARIAN-BERSE (US); Lin KANG (US); Ivana DJURETIC (US); Xiaokui ZHANG (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA QUẦN THỂ TẾ BÀO BAO GỒM TẾ BÀO TIÊU DIỆT TỰ NHIÊN VÀ TẾ BÀO HẠCH BẠCH HUYẾT BẨM SINH (ILC3)**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo ra tế bào tiêu diệt tự nhiên (NK) và/hoặc các tế bào ILC3 sử dụng phương pháp nhân rộng và biệt hóa ba giai đoạn với các môi trường bao gồm các yếu tố huy động tế bào gốc. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp ngăn chặn sự tăng sinh của tế bào khối u sử dụng các tế bào NK và/hoặc các tế bào ILC3 và các quần thể chứa tế bào NK và/hoặc tế bào ILC3 được sản sinh bằng các phương pháp ba giai đoạn được mô tả ở đây, cũng như các phương pháp điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư hoặc nhiễm viriut, bao gồm cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư hoặc nhiễm virut sử dụng các tế bào NK và/hoặc các tế bào ILC3 và các quần thể tế bào NK và/hoặc tế bào ILC3 được sản sinh bằng các phương pháp ba giai đoạn được mô tả ở đây.

1/27

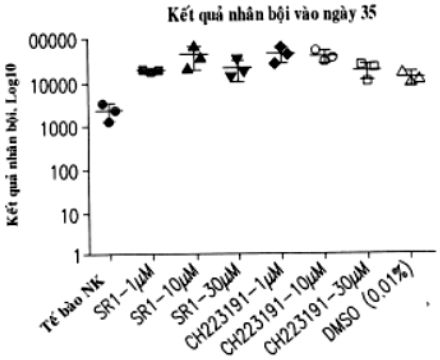

FIG. 1A

(11) **1-0046052 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52010/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03599

(85) 16/06/2021

(22) 15/11/2019

(86) PCT/CN2019/118714 15/11/2019

(30) 201811363490.6 16/11/2018 CN

(87) WO2020/098774 22/05/2020

(51) ***A61K 31/502****; A61P 35/00; A61K 9/00; A61K 9/14; A61K 31/4985; A61K 47/32*

(73) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) XU, Jiajia (CN); CHEN, Hao (CN); WANG, Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ PHÂN TÁN RẮN CHỨA CHẤT ỨC CHẾ POLY (ADP-RIBOZA) POLYMERAZA (PARP), DƯỢC PHẨM CHỨA HỆ PHÂN TÁN RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỆ PHÂN TÁN RẮN VÀ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân tán rắn dùng cho chất ức chế PARP, bao gồm hợp chất có công thức I và vật liệu mang, trong đó vật liệu mang này chứa polyvinylpyrolidon. Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hệ phân tán rắn, chất độn, chất phân rã và chất bôi trơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hệ phân tán rắn.

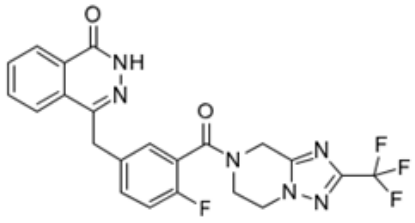

I

(11) **1-0046053 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52011/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05677

(22) 14/09/2021

(30) TW109132255 18/09/2020 TW
TW110132984 06/09/2021 TW

(51) ***B62J 45/41***; *B62J 45/00; B62J 9/14; B62J 6/00; B62J 43/30*

(73) **POWERSHOW LIMITED** (TW)
No.22, Ln. 48, Daren St., Sanchong Dist., New Taipei City 241,Taiwan

(72) SHEN, Yu-Chih (TW); SUN, Yu (TW); FUH, Chiou-Shann (TW); SHIU, Wen-Zhen (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XE MÔ TÔ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất xe mô tô AI bao gồm xe mô tô, thiết bị AI, thiết bị thu nhận hình ảnh biển số xe thứ nhất, thiết bị thu nhận hình ảnh biển số xe thứ hai, thiết bị hiển thị và thiết bị cảnh báo. Trong đó, xe mô tô AI bao gồm hệ thống điều tra và phòng chống tội phạm có thể di chuyển thông minh, hệ thống nhận dạng biển số và đèn đường thông minh, hệ thống nhận dạng khuôn mặt di động, hệ thống phát hiện lái xe khi say rượu di động, hệ thống đồng hồ đo tốc độ ra-đa tích hợp nhận dạng di động, bộ thu RFID tích hợp nhận dạng hình ảnh di động và được trang bị nhiều chức năng ứng dụng, bao gồm máy ảnh toàn cảnh 360° để ghi lại tình trạng đường và phân tích hình ảnh, triển khai hệ thống mạng cơ sở dữ liệu lưu trữ đám mây của cảnh sát, chức năng nhận dạng biển số xe đang đỗ xe bên đường và các chức năng nhận dạng biển số nhiều làn đường được thực hiện khi đi xe mô tô tuần tra.

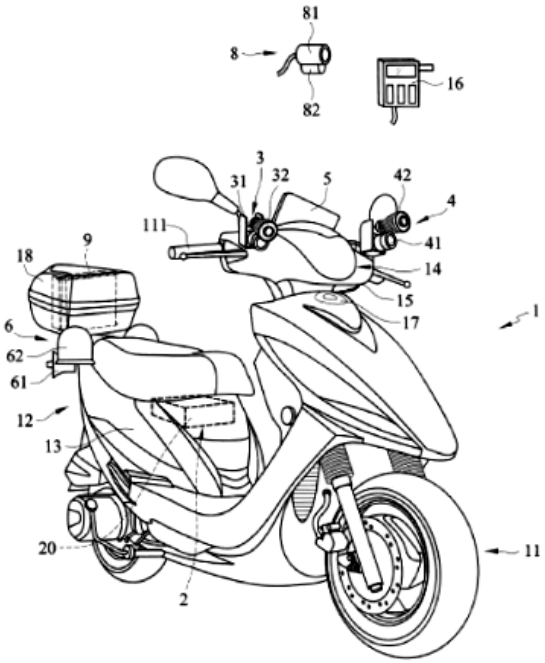

FIG. 1

(11) **1-0046054 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52012/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06698

(85) 28/11/2019

(22) 04/05/2018

(86) PCT/US2018/031099 04/05/2018

(30) 62/502,382 05/05/2017 US

(87) WO 2018/204790 08/11/2018

(51) ***H04L 27/26****; H04W 52/02; H04L 5/00*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Alphan SAHIN (US); Oghenekome OTERI (US); Hanqing LOU (US); Xiaofei WANG (US); Li-Hsiang SUN (US); Rui YANG (US); Frank LA SITA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) hoặc điểm truy nhập (AP) có thể tạo đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) của giao thức 802.11 thứ nhất và phần mở đầu và dữ liệu của giao thức 802.11 thứ hai. Phần mở đầu và dữ liệu của giao thức 802.11 thứ hai có thể được sắp xếp trên các tài nguyên của PDU của giao thức 802.11 thứ nhất với các chuỗi định hình để truyền dẫn đồng thời.

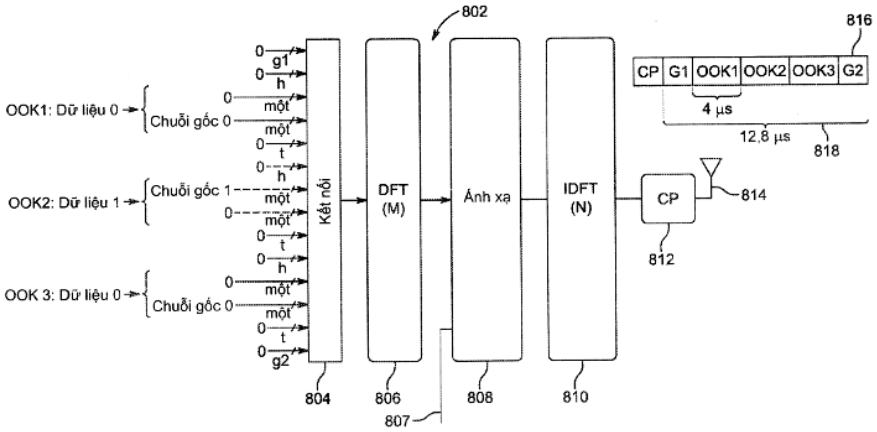

HÌNH 8

(11) **1-0046055 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52013/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2020-04832

(85) 21/08/2020

(22) 12/11/2019

(86) PCT/JP2019/044299 12/11/2019

(30) 2019-022274 12/02/2019 JP

(87) WO2020/166152 A1 20/08/2020

(51) ***H02N 11/00***; *H02K 21/12*

(73) **SIMPLE TOKYO CO., LTD.** (JP)
2-1, Sumiyoshicho 4-chome, Nishitokyo-shi, Tokyo 2020005 Japan

(72) Megumi MIYAGAWA (JP); Keiko KONDO (JP); Masaaki MIYAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ QUAY VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quay gồm thân quay dạng đĩa thứ nhất quay được quanh trục quay thứ nhất, nhóm nam châm vĩnh cửu thứ nhất bố trí tại phần ngoại biên của thân quay dạng đĩa thứ nhất sao cho các cực N và các cực S của chúng được phân bố xen kẽ nhau, ít nhất một cặp nam châm điện bố trí tại các vị trí cố định với bước khoảng cách định trước, các vị trí cố định ở gần nhóm nam châm vĩnh cửu thứ nhất, và cặp công tắc cảm biến để lần lượt phát hiện các vị trí quay của các cực N và các cực S của nhóm nam châm vĩnh cửu thứ nhất và để kích hoạt điện ít nhất một cặp nam châm điện nêu trên. Một nam châm điện của cặp nam châm điện được kích hoạt dựa vào kết quả phát hiện được của cặp công tắc cảm biến để di chuyển nam châm vĩnh cửu thứ nhất lân cận nam châm điện được kích hoạt theo hướng định trước, bởi lực hút và lực đẩy giữa nam châm điện được kích hoạt và nam châm vĩnh cửu thứ nhất để làm quay thân quay dạng đĩa thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống phát điện gồm thiết bị quay nêu trên.

FIG. 1

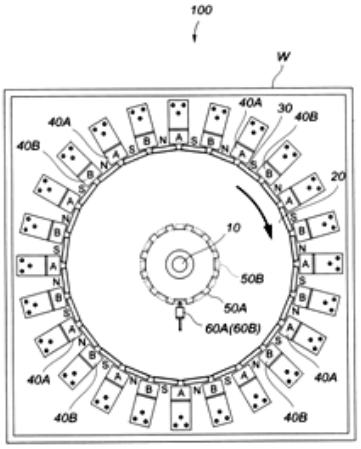

(11) **1-0046056 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52014/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03224

(85) 02/06/2021

(22) 28/11/2019

(86) PCT/KR2019/016527 28/11/2019

(30) 10-2018-0157452 07/12/2018 KR

(87) WO 2020/116854 A1 11/06/2020

(51) ***F24T 10/20****; A01G 9/24; F24F 5/00*

(73) **G&G TECHNOLOGY CO.,LTD.** (KR)
(Songdo-dong, Smart Valley) Adong 102ho,103ho,1604ho, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

(72) CHO, Heuy Nam (KR); CHANG, Hyeon Ho (KR); CHOI, Sung Ouk (KR); PARK, Sang Gin (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊA NHIỆT SỬ DỤNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC DUY NHẤT ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ LÀM MÁT VÀ SƯỞI ẤM TRANG TRẠI VÀ TÒA NHÀ THÔNG MINH, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐỊA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống địa nhiệt sử dụng một hệ thống cấp nước duy nhất để sưởi ấm và làm mát trang trại thông minh và tòa nhà, và phương pháp xây dựng hệ thống địa nhiệt, và mục đích của sáng chế là vận hành một máy bơm ngay cả với công suất địa nhiệt lớn bằng cách định cấu hình nhiều lỗ địa nhiệt và một cơ sở cấp nước duy nhất (giếng cấp nước hoặc lỗ địa nhiệt cấp nước), kết nối các lỗ địa nhiệt và cơ sở cấp nước để thu thập nước ngầm vào cơ sở cấp nước, sau đó cung cấp nước ngầm đến máy bơm nhiệt. Theo sáng chế, hệ thống địa nhiệt sử dụng một hệ thống cấp nước duy nhất để sưởi ấm và làm mát trang trại thông minh và tòa nhà, bao gồm: ít nhất hai lỗ địa nhiệt (1) được tạo thành trong lòng đất; một ống tuần hoàn nước hồi lưu (10) để hồi lưu nước ngầm của các lỗ địa nhiệt; giếng thu và cấp nước (20) để thu và sau đó cấp nước ngầm được hồi lưu bởi ống tuần hoàn nước hồi lưu; ít nhất một máy bơm nhiệt (30) để tạo ra nhiệt để làm mát và sưởi ấm, bằng cách sử dụng ít nhất một máy bơm nhiệt để tạo ra nhiệt để làm mát và sưởi ấm, bằng cách sử dụng nhiệt của nước ngầm được cung cấp bởi giếng thu và cấp nước làm nguồn nhiệt; và ống cấp (40) là phương tiện cấp nước ngầm để cung cấp nước ngầm, vốn cung cấp nhiệt cho máy bơm nhiệt, cho các lỗ địa nhiệt.

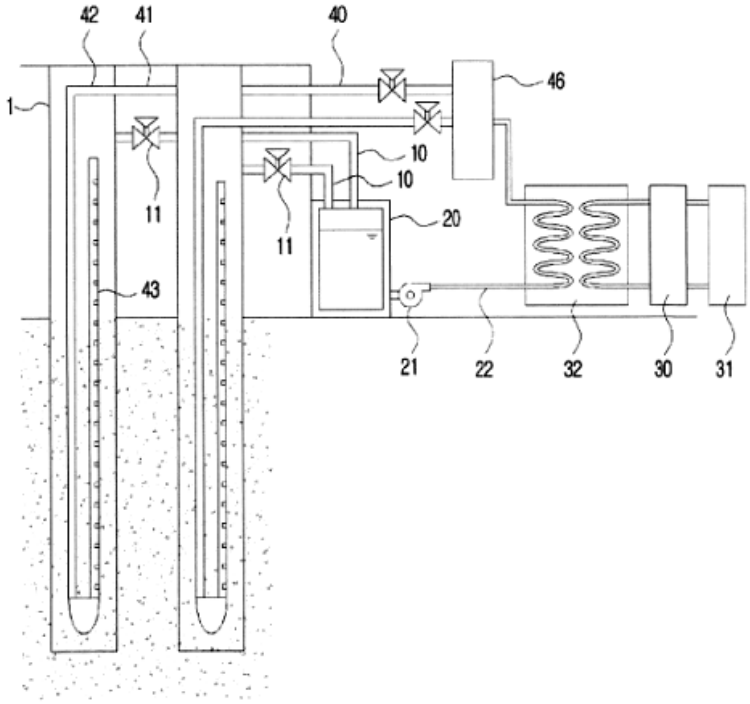

Fig.1

(11) **1-0046057 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52018/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00945

(85) 21/02/2020

(22) 24/08/2018

(86) PCT/US2018/047903 24/08/2018

(30) 62/550,226 25/08/2017 US
62/550,194 25/08/2017 US

(87) WO 2019/040843 A1 28/02/2019

(51) ***H01L 21/67****; C23C 16/455; C23C 16/52; G01N 29/036; H01L 21/285; H01L 21/66; C23C 16/44; G01N 29/02*

(73) **INFICON, INC.** (US)
Two Technology Place, East Syracuse, New York 13057, United States of America

(72) Mohamed Buhary RINZAN (US); Chunhua SONG (US); Steve James LAKEMAN (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT QUY TRÌNH CHẾ TẠO SỬ DỤNG CẢM BIẾN VI CÂN TINH THỂ THẠCH ANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát để giám sát quy trình chế tạo trong hệ thống chế tạo. Hệ thống chế tạo được giám sát gồm buồng xử lý và các thành phần lưu thông. Cảm biến vi cân tinh thể thạch anh (QCM) giám sát một thành phần lưu thông trong các thành phần lưu thông của hệ thống chế tạo và được tạo kết cấu để phơi trong hoá chất xử lý trong một thành phần lưu thông nêu trên trong quy trình chế tạo. Bộ điều khiển đo dịch tần số cộng hưởng của cảm biến QCM do tương tác giữa cảm biến QCM và hoá chất xử lý trong một thành phần lưu thông nêu trên trong quy trình chế tạo. Bộ điều khiển xác định một thông số của quy trình chế tạo trong buồng xử lý như là một hàm số của dịch tần số cộng hưởng đo được của cảm biến QCM bên trong một thành phần lưu thông nêu trên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giám sát quy trình chế tạo trong hệ thống chế tạo.

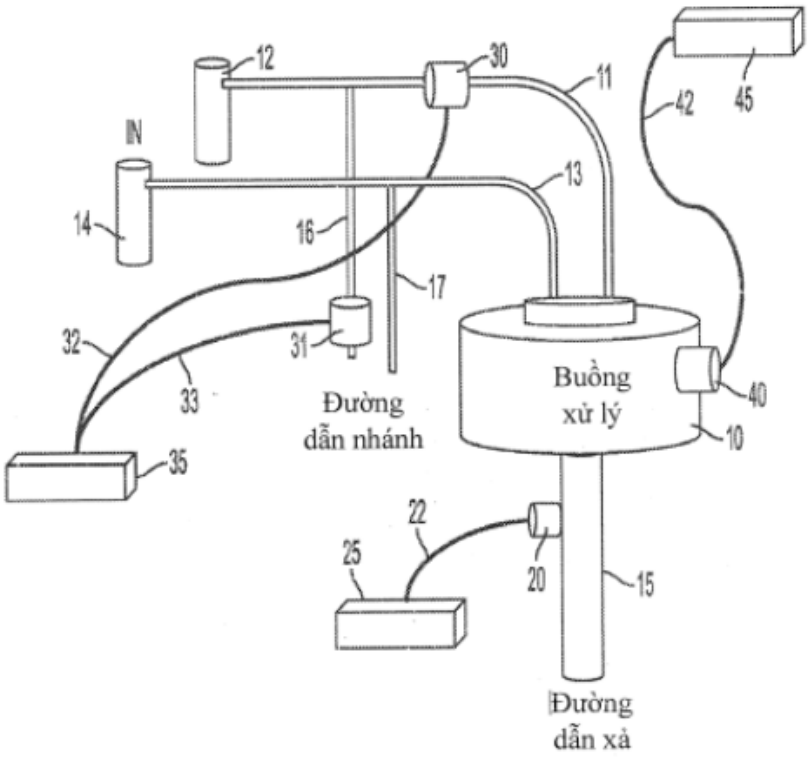
12
30
11
42
45
IN
13
14
16
17
32
31
33
Đường
dẫn nhánh
Buồng
xử lý
40
10
35
22
25
20
15
Đường
dẫn xả

FIG. 1A

(11) **1-0046058 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52020/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-01697
(85) 24/03/2020
(22) 20/09/2017
(86) PCT/KR2017/010342 20/09/2017
(87) WO 2019/059429 A1 28/03/2019
(51) ***A47J 27/62***; *A47J 27/14; H05B 6/36; B01D 35/04; H05B 1/02; H05B 6/12; A47J 27/00; A47J 36/32*
(73) **BUMIL INDUSTRIAL CO., LTD.** (KR)
(Namchon-dong) 331, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21628, Republic of Korea
(72) SHIN, Young Suk (KR); JEON, Jong Min (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NẤU THỰC PHẨM ĐA NĂNG CÓ CHỨC NĂNG LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu thực phẩm bao gồm: bộ phận cấp nước để cấp nước được cung cấp từ vòi hoặc bình chứa nước, là nước nóng hoặc nước lọc tùy theo lựa chọn của người dùng, để cấp nước sao cho thực phẩm có thể được nấu; bộ phận nấu cho phép thực phẩm được nấu bằng nước được cung cấp tới bình chứa nước, và được cấp theo hướng hướng xuống dưới bộ phận cấp nước sao cho người dùng có thể được ngăn bị bỏng do nhiệt lượng dư sau khi thực phẩm được nấu; và bộ phận điều khiển được bố trí tại bộ phận cấp nước và bộ phận nấu để cho phép cung cấp nước, thời gian làm nóng và nhiệt độ được điều khiển sao cho thực phẩm chứa trong vật chứa nấu được nấu, và vì vậy thiết bị nấu có thể được đặt ở vị trí bất kỳ và có thể ngăn người dùng bị bỏng do nhiệt lượng dư sau khi thực phẩm được nấu.

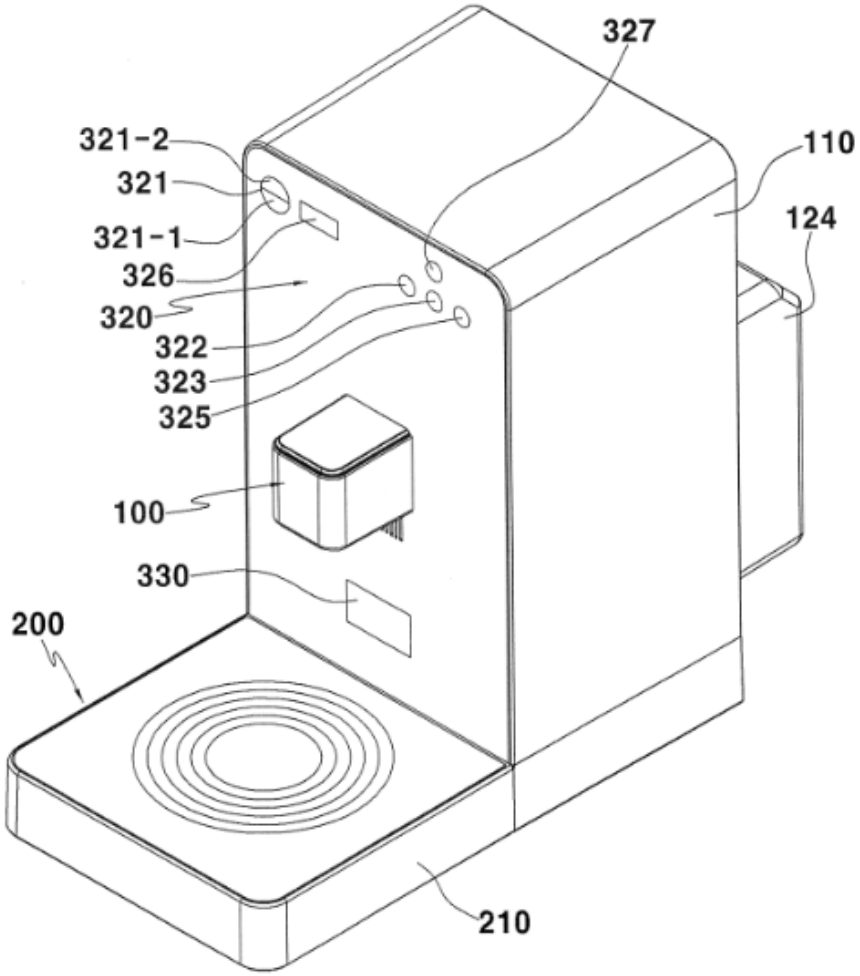

FIG. 1

(11) **1-0046059 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52021/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-04758
(85) 30/07/2021
(22) 27/01/2020
(86) PCT/EP2020/051857 27/01/2020
(30) 19154571.4 30/01/2019 EP
(87) WO 2020/156970 06/08/2020
(51) ***B29C 48/40****; B29C 48/625; C08L 3/02; B29C 48/80; B29C 48/92; B29B 7/48; B29C 48/76*
(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) LOOS, Robert (DE); EFFEN, Norbert (DE); SCHLUTT, Nora (DE); SINKEL, Carsten (DE); AUFFERMANN, Joerg (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP TINH BỘT VÀ HỖN HỢP TINH BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình một giai đoạn để sản xuất hỗn hợp tinh bột trong một máy ép đùn trục vít đôi hoặc hai máy ép đùn trục vít đôi được sắp xếp liên tiếp, trong đó i) tinh bột, cùng với chất dẻo hóa, đi qua phần tạo ẩm có độ dài nằm trong khoảng từ 8D đến 30D trong máy ép đùn hoặc trong phần tạo ẩm có độ dài nằm trong khoảng từ 8D đến 80D nếu hai máy ép đùn được sử dụng ở nhiệt độ dưới nhiệt độ gelatin hóa của tinh bột, được trộn, trong đó D được xác định là đường kính trục vít của trụ trục vít và phần tạo ẩm được xác định bắt đầu tại điểm trên trục vít của máy ép đùn tại đó tinh bột và toàn bộ hoặc một phần lượng chất dẻo hóa gặp nhau và kết thúc tại điểm trong máy ép đùn tại đó tinh bột được gelatin hóa và được nấu để tạo ra tinh bột dẻo nhiệt; ii) trong phần dẻo hóa có độ dài nằm trong khoảng từ 10D đến 50D nhiệt độ máy ép đùn được điều chỉnh từng bước đến nhiệt độ trên 130°C, trong đó tinh bột được nấu, phá hủy và được dẻo nhiệt hóa, và được phân tán trong polyme không trộn lẫn tinh bột, và hàm lượng nước nhỏ hơn 5%, tính trên hỗn hợp tinh bột, được thiết đặt trước khi nguyên liệu rời khỏi máy ép đùn; trong đó polyme không trộn lẫn tinh bột được bổ sung ở dạng đã được nấu chảy hoặc dạng hạt ở điểm mong muốn bất kỳ trong máy ép đùn, và hỗn hợp của tất cả các thành phần có mặt được tạo ra sau đó.

(11) **1-0046060 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52022/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-02063
(85) 15/04/2021
(22) 19/09/2019
(86) PCT/US2019/052001 19/09/2019
(30) 62/734,902 21/09/2018 US
(87) WO 2020/061361 26/03/2020
(51) ***H04B 7/06****; H04W 24/10; H04L 5/00; H04B 7/0417*
(73) 1. **TECHNOLOGY IN ARISCALE, LLC** (US)
9891 Irvine Center Drive, Suite 200, Irvine, California 92619, United States of America
2. **ARISCALE INC** (KR)
403-1, 85 Wolpyeongbuk-ro, Suite 403-1, Seo-gu, Daejeon 35213, Republic of Korea
(72) CHO, Choong Won (KR); PARK, Jeonghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây trong hệ thống đa đầu vào đa đầu ra (Multiple-Input Multiple-Output, MIMO) bao gồm số lượng cổng ăngten lớn, trạm cơ sở chẳng hạn như nút B truyền thông tổng số lượng cổng ăngten bằng cách truyền thông số lượng cổng ăngten trên mỗi cấu hình tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI -RS) và một hoặc nhiều cấu hình CSI-RS. Thiết bị người dùng xác định số lượng cổng ăngten từ thông tin được truyền thông bởi trạm cơ sở bằng cách xác định số lượng cấu hình CSI-RS được gửi bởi trạm cơ sở và nhân số lượng này với số lượng cổng ăngten trên mỗi cấu hình CSI-RS được biểu thị bởi trạm cơ sở.

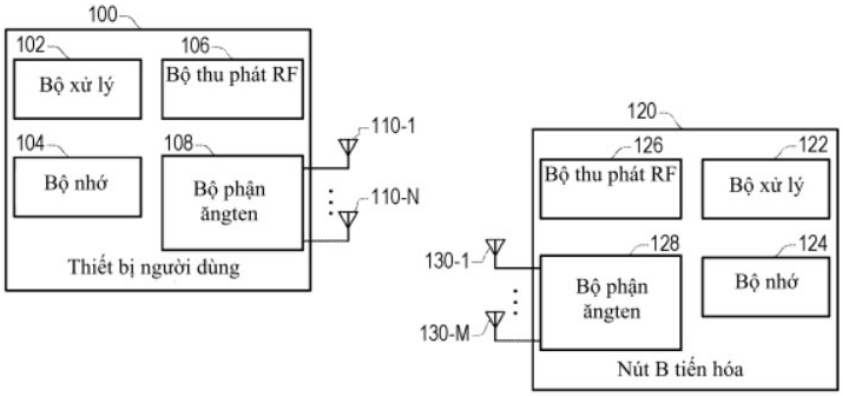

HÌNH 1

(11) **1-0046061 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52023/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02960

(85) 26/05/2020

(22) 01/11/2018

(86) PCT/JP2018/040765 01/11/2018

(30) 2017-212998 02/11/2017 JP

(87) WO 2019/088237 A1 09/05/2019

(51) ***B05C 13/02***; *B05C 5/00*

(73) **MUSASHI ENGINEERING, INC.** (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHUN VẬT LIỆU LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun và phương pháp phun mà cho phép quy trình hút và phun ba chiều để được thực hiện mà không cần bố trí bất kỳ cơ cấu xoay nào trên đầu xả.

Thiết bị phun và phương pháp phun sử dụng thiết bị tương tự, thiết bị phun bao gồm đầu xả mà bao gồm thiết bị xả có cổng xả được mở theo hướng Z, giá mà giữ phôi gia công, bộ thiết bị di chuyển tương đối XYZ mà di chuyển đầu xả và giá tương đối với nhau, thiết bị xoay trục R mà xoay giá về trục R song song với mặt phẳng XY, thiết bị xoay trục P mà xoay giá về trục P song song với mặt phẳng XY, trục P mở rộng theo hướng khác với trục R, thiết bị kiểm soát, và bệ đỡ, trong đó thiết bị xoay trục P được bố trí dưới thiết bị xoay trục R, và thiết bị xoay trục P xoay giá và thiết bị xoay trục R cùng với nhau.

[FIG.1]

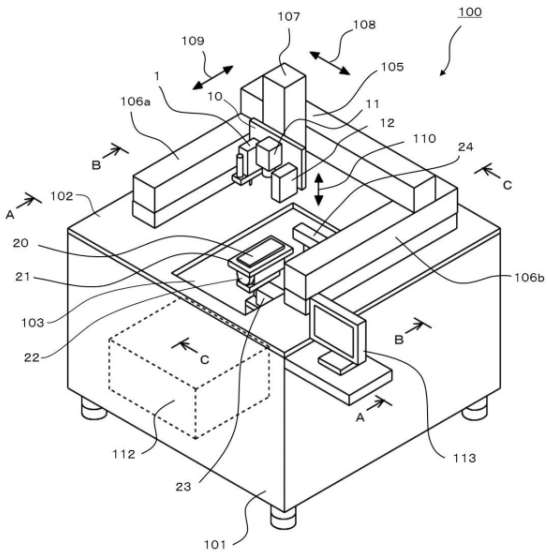

(11) **1-0046062 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52299/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2021-03708
(85) 21/06/2021
(22) 20/11/2019
(86) PCT/JP2019/045384 20/11/2019
(30) 2018-218960 22/11/2018 JP
(87) WO 2020/105668 28/05/2020
(51) ***A61B 1/00***; *A61L 31/14*
(73) 1. **JICHI MEDICAL UNIVERSITY** (JP)
2-6-3 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) YANO Tomonori (JP); OHHATA Atsushi (JP); HIRAKI Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NHỚT ĐÀN HỒI BẢO VỆ TRƯỜNG QUAN SÁT CỦA ĐÈN NỘI SOI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhớt đàn hồi để đảm bảo trường quan sát của đèn nội soi, chế phẩm nhớt đàn hồi này chứa chất làm đặc và nước và có môđun tích khi cắt G' là 0,7 Pa hoặc lớn hơn, và phương pháp đảm bảo trường quan sát của đèn nội soi, phương pháp này bao gồm bước cung cấp chế phẩm nhớt đàn hồi từ phần gần của đèn nội soi, qua kênh, vào phần xa của đèn nội soi. Chế phẩm nhớt đàn hồi hoặc phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng đặc biệt thích hợp trong việc đảm bảo trường quan sát của đèn nội soi khi chất lỏng sẫm màu mờ đục hoặc nguyên liệu bán rắn tích tụ bên trong ống và cản trở trường quan sát của đèn nội soi, chế phẩm nhớt đàn hồi đảm bảo trường quan sát bằng cách đẩy chất lỏng hoặc nguyên liệu bán rắn, hoặc sử dụng để đảm bảo trường quan sát của đèn nội soi khi trường quan sát của đèn nội soi bị cản trở bởi sự xuất huyết kéo dài bên trong ống.

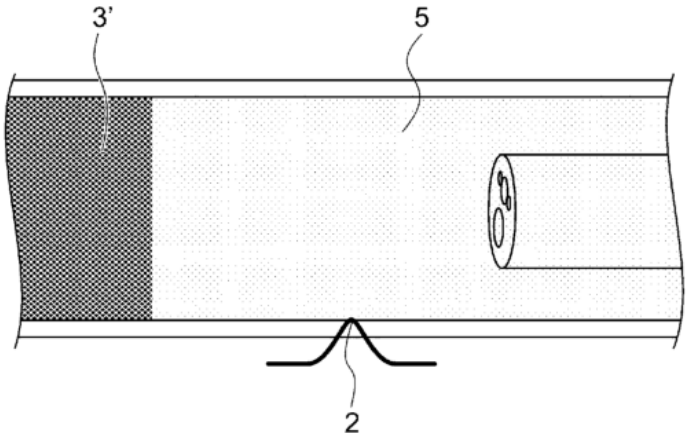

Fig. 4B

(11) **1-0046063 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52300/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05350

(85) 17/09/2020

(22) 08/02/2019

(86) PCT/US2019/017234 08/02/2019

(30) 18382113.1 26/02/2018 EP

(87) WO2019/164684 A1 29/08/2019

(51) ***C08G 18/61***; *C08G 18/40; C08G 18/42; C08G 18/76; C08G 18/66; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/32*

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) Daniel SALVATELLA RADRESA (ES); Trinidad PIEDRA CLEMENTE (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM BIẾN DẠNG DƯ KHI NÉN CỦA POLYURETAN DẺO NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bao gồm sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat, chất kéo dài mạch bao gồm ete hydroquinon bis (2-hydroxyetyl), và polycaprolacton polyeste polyol khởi đầu bởi spiroglycol mà có % biến dạng dư khi nén giảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt và phương pháp làm giảm biến dạng dư khi nén của polyuretan dẻo nhiệt.

(11) **1-0046064 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52365/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2020-07515

(85) 24/12/2020

(22) 29/12/2018

(86) PCT/RU2018/000911 29/12/2018

(30) 2018147149 28/12/2018 RU

(87) WO2020/139123 02/07/2020

(51) ***G21F 5/00***; *G21F 5/12*

(73) 1. **NFC LOGISTICS, JOINT-STOCK COMPANY (NFCL JSC)** (RU)
Kashirskoe sh., 33, k. 18, Moscow, 115409, Russian Federation
2. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVEATE ENTERPRISE** (RU)
B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

(72) PETROV, Evgenii Dmitrievich (RU); SOKOLOV, Andrei Valer'evich (RU); VILDEEV, Andrei Viktorovich (RU); MOKEICHEV, Andrei Mikhailovich (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THÙNG CHỨA DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ KHÔ LÂU DÀI NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ SỤNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, cụ thể là các phương pháp lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Phương pháp lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng bao gồm đưa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào khoang bên trong của thùng chứa, bơm khí trơ vào khoang bên trong của thùng chứa, bịt kín nắp bên trong của thùng chứa đóng kín khoang bên trong chứa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, niêm phong nắp ngoài của thùng chứa, bơm khí trơ vào khoang giữa nắp ngoài và nắp trong thùng chứa ở áp suất lớn hơn áp suất của khoang bên trong của thùng (nơi chứa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng), kết nối các cảm biến áp suất với mặt trong nắp bên ngoài của thùng chứa. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thùng chứa để lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Sáng chế có thể làm tăng độ an toàn của việc lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng bằng cách liên tục theo dõi áp suất của khí trơ.

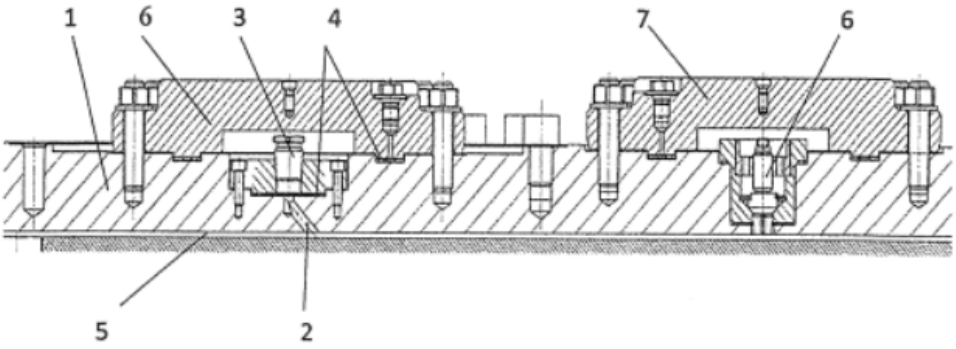

Hình 1

(11) **1-0046065 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52366/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2019-05688
(85) 16/10/2019
(22) 19/04/2018
(86) PCT/SE2018/050396 19/04/2018
(30) 1750460-6 20/04/2017 SE
(87) WO 2018/194509 A1 25/10/2018
(51) ***F16B 12/26***; *F16B 5/00; A47B 47/04*
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
(72) Peter DERELÖV (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẤM DÙNG CHO SẢN PHẨM LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm dùng cho sản phẩm lắp ghép bao gồm tấm thứ nhất (1a); tấm thứ hai (1b); và tấm thứ ba (2a). Mỗi tấm trong số tấm thứ nhất (1a) và tấm thứ hai (1b) bao gồm bề mặt thứ nhất (7a), bề mặt thứ hai (7b) gần như song song với bề mặt thứ nhất (7a), rãnh cạnh (4a), và một bề mặt đầu cuối (4b). Tấm thứ ba (2a) bao gồm bề mặt thứ nhất (8a) và bề mặt thứ hai (8b) gần như song song với bề mặt thứ nhất (8a), và một bề mặt đầu cuối kéo dài ít nhất một phần giữa bề mặt thứ nhất (8a) và bề mặt thứ hai (8b) của tấm thứ ba (2a). Bề mặt đầu cuối của tấm thứ ba (2a) bao gồm lưỡi thứ nhất (9a) và lưỡi thứ hai (9b). Tấm thứ nhất (1a) và tấm thứ hai (1b) được tạo kết cấu để sắp xếp được với các bề mặt đầu cuối (4b) tương ứng của chúng hướng vào nhau, và với các rãnh cạnh (4a) tương ứng của chúng song song nhau. Lưỡi thứ nhất (9a) của tấm thứ ba (2a) được tạo kết cấu để bố trí được trong rãnh cạnh (4a) của tấm thứ nhất (1a) để ghép nối tấm thứ nhất (1a) và tấm thứ ba (2a), và lưỡi thứ hai (9b) của tấm thứ ba (2a) được tạo kết cấu để được tiếp nhận trong rãnh cạnh (4a) của tấm thứ hai (2b) để ghép nối tấm thứ hai (1b) với tấm thứ ba (2a), bằng cách này tấm thứ nhất (1a), tấm thứ hai (1b), và tấm thứ ba (2a) được ghép nối ít nhất là theo hướng thứ nhất.

FIG 1C

2/13

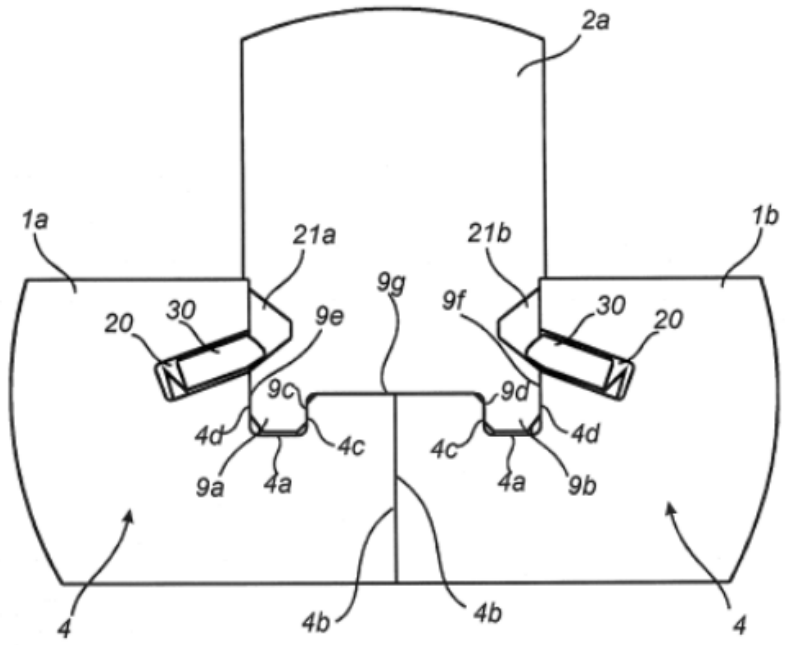
2a
1a
1b
21a
21b
9g
9f
30
30
20
20
9e
9c
9d
4d
4d
4c
4c
9a
4a
4a
9b
4
4b
4b
4

(11) **1-0046066 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52388/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06667

(85) 18/11/2020

(22) 09/04/2019

(86) PCT/JP2019/015407 09/04/2019

(30) 2018-106250 01/06/2018 JP
2019-042349 08/03/2019 JP

(87) WO2019/230200 05/12/2019

(51) ***A61F 13/514***

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) MAEDA, Naruaki (JP); SASE, Masakazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút 10 bao gồm lớp trên cùng 1, lớp chống rò rỉ 2 được xếp chồng trực tiếp lên lớp thấm hút 3, bao gồm lớp trương nở khi nóng chảy 41 và lớp bảo vệ 42 của lớp trương nở khi nóng chảy 41, và lớp thấm hút 3. Vật dụng thấm hút 10 cũng bao gồm một hoặc nhiều lớp được chọn từ: lớp chống rò rỉ 2 bao gồm phần dập nổi trong đó lớp trương nở khi nóng chảy 41 và lớp bảo vệ 42 được liên kết, và phần không dập nổi khác với phần dập nổi; lớp bảo vệ 42 được sắp xếp ở mặt lớp không thấm hút của lớp trương nở khi nóng chảy 41. Lớp chống rò rỉ 2 bao gồm vùng được nâng lên, vùng được nâng lên được sắp xếp ở vùng mà lớp chống rò rỉ 2 chồng lên lớp thấm hút 3. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút và phương pháp sản xuất vải không dệt.

{FIG. 1}

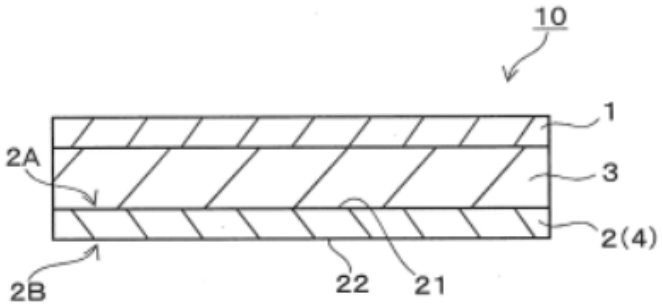

(11) **1-0046067 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52437/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05280

(85) 14/09/2020

(22) 26/02/2018

(86) PCT/CN2018/077276 26/02/2018

(87) WO2019/161569 29/08/2019

(51) ***H04W 56/00***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karaportti 3, Espoo 02610, Finland

(72) DALSGAARD, Lars (FI); ZHANG, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để xác định hiệu suất đo thiết bị người dùng (UE: user equipment) trong các hệ thống truyền thông, như NR chẳng hạn. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: tạo nhóm các sóng mang được tạo cấu hình theo cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC: synchronization signal block measurement timing configuration) để tạo ra các nhóm sóng mang, phân bố các khoảng cách đo trên các sóng mang được tạo cấu hình theo quy tắc chia sẻ khoảng cách trong tần số và liên tần số, và phân bố các khoảng cách đo khả dụng cho các phép đo liên tần số giữa các nhóm sóng mang liên tần số theo các nhóm sóng mang với cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC) không chồng lấp hoặc các nhóm sóng mang với cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC) chồng lấp để tạo ra sự phân bố của các khoảng cách đo.

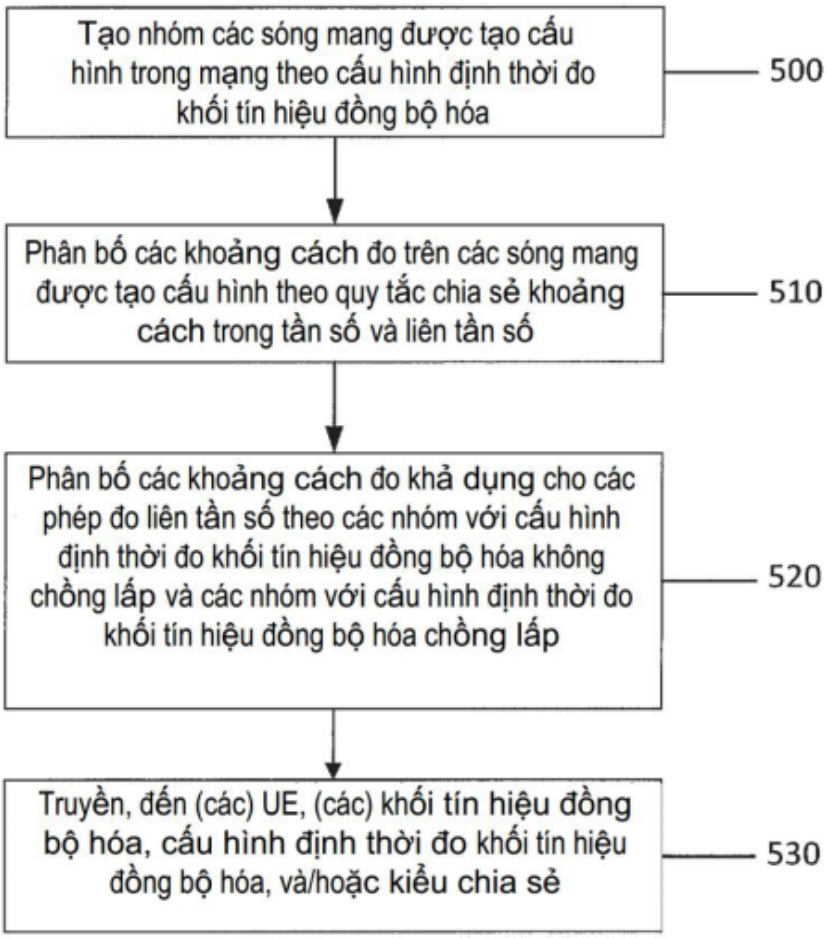
Tạo nhóm các sóng mang được tạo cấu hình trong mạng theo cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa
500
Phân bố các khoảng cách đo trên các sóng mang được tạo cấu hình theo quy tắc chia sẻ khoảng cách trong tần số và liên tần số
510
Phân bố các khoảng cách đo khả dụng cho các phép đo liên tần số theo các nhóm với cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa không chồng lấp và các nhóm với cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa chồng lấp
520
Truyền, đến (các) UE, (các) khối tín hiệu đồng bộ hóa, cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa, và/hoặc kiểu chia sẻ
530

FIG.5a

(11) **1-0046068 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52439/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07896

(85) 02/12/2022

(22) 26/05/2021

(86) PCT/IN2021/050509 26/05/2021

(30) 202041023950 08/06/2020 IN

(87) WO 2021/250691 16/12/2021

(51) ***E04B 9/00***

(73) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain,12 place de l'Iris 92400 Courbevoie, France

(72) Kanakavel S (IN); Rizwan A (IN); Shailendra SHINDE (IN); Girish DASH (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **LƯỚI TẠO KHUNG TRẦN, CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG LƯỚI TẠO KHUNG TRẦN**

(57) Sáng chế đề xuất lưới tạo khung trần bao gồm các khung chính (110) được giao với nhau bởi các khung ngang (120) kéo dài ở các góc vuông đến đó và được giữ cố định vào các khung chính (110) bằng móc hãm (200). Lưới tạo khung trần còn bao gồm các cấu kiện nối để nối các khung tương ứng với nhau. Khung chính (110), các khung ngang (120) và các cấu kiện nối (130) là các cấu kiện xây dựng giống nhau về kết cấu (100) có mặt cắt ngang dạng chữ U nói chung bao gồm thân giữa (101) được ốp cạnh bởi hai tường bên thẳng đứng (102a, 102b) khác biệt ở chỗ mỗi tường trong số các tường bên (102a, 102b) có các lỗ (103) được tạo ra ở các khoảng cách định trước mà tạo ra phương tiện để khóa các khung ngang (120) với các khung chính (110).

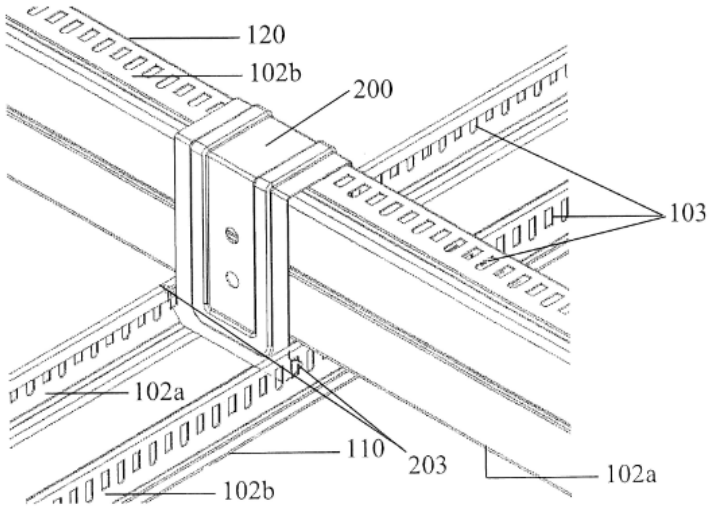

FIG. 5

(11) **1-0046069 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52451/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-02786
(85) 04/05/2022
(22) 20/11/2020
(86) PCT/EP2020/082826 20/11/2020
(30) 19210921.3 22/11/2019 EP
(87) WO2021/099538 27/05/2021
(51) ***C22B 15/00***; *C22B 7/00; C22B 15/06*
(73) **AURUBIS BEERSE** (BE)
Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, BELGIUM
(72) GUNS, Walter (BE); MOLLEN, Niko (BE); COLETTI, Bert (BE); SMETS, Steven (BE); BREUGELMANS, Andy (BE); GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); DE VISSCHER, Yves (BE); GEENEN, Charles (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi đồng từ các vật liệu thô thứ cấp bao gồm bước tinh luyện (100) mẻ nguyên liệu (1, 2) chứa đồng oxit và sắt nguyên tố trong lò để tạo ra đồng cô đặc trung gian (3), trong đó:

nhiệt tạo ra bởi các phản ứng oxy hóa khử chuyển đổi sắt thành oxit và đồng oxit thành đồng,

đồng được thu nhập vào pha kim loại lỏng nóng chảy và các oxit sắt được thu nhập vào pha xỉ lỏng nổi trên bề mặt,

nhờ đó ở cuối bước này các pha lỏng có thể được tách ra và có thể được lấy ra khỏi lò dưới dạng lò tinh luyện xỉ (5) và dưới dạng đồng cô đặc trung gian (3),

đặc trưng ở chỗ, trong bước tinh luyện này:

lượng dư sắt nguyên tố được duy trì trong lò so với lượng cần thiết để hoàn thành các phản ứng oxy hóa khử, và

việc cấp thêm nhiệt được thực hiện bằng cách phun khí chứa oxy để oxy hóa lượng sắt dư.

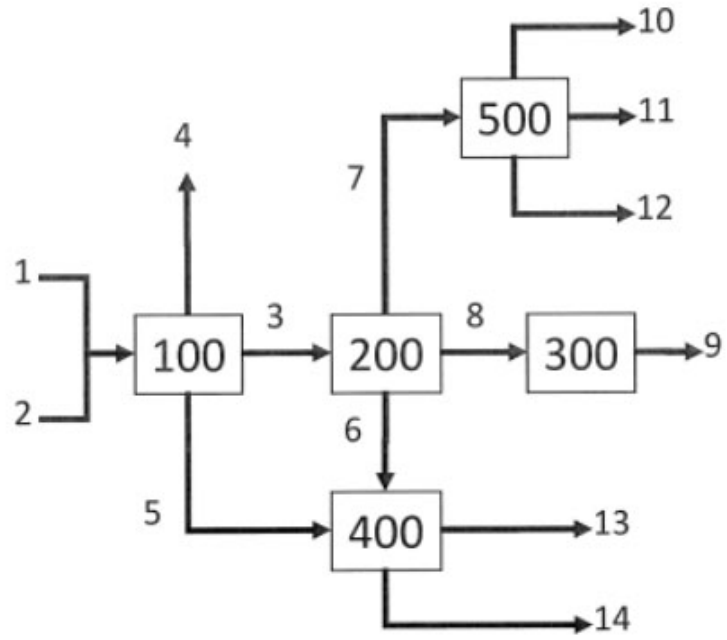

Fig. 1

(11) **1-0046070 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52454/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05306

(85) 27/08/2021

(22) 10/06/2020

(86) PCT/US2020/036993 10/06/2020

(30) 62/873,044 11/07/2019 US
62/904,307 23/09/2019 US
16/863,661 30/04/2020 US

(87) WO2021/006986 14/01/2021

(51) ***H04N 19/105***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm bước nhận dòng bit viđeo được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại. Phương pháp bao gồm bước xác định điều kiện định trước được liên kết với dữ liệu báo hiệu được bao gồm trong dòng bit viđeo được mã hóa. Phương pháp bao gồm bước xác định, dựa trên điều kiện định trước, kích thước của chỉ số được bao gồm trong dữ liệu báo hiệu đối với danh sách ứng viên của các bộ dự báo vectơ dựa trên số lượng ứng viên chế độ hợp nhất và số lượng ứng viên sao chép trong khối (IBC). Phương pháp bao gồm bước tạo danh sách ứng viên với các bộ dự báo vectơ. Phương pháp bao gồm bước truy xuất bộ dự báo vectơ từ danh sách ứng viên theo chỉ số mà có giá trị mà không vượt quá kích thước được xác định của chỉ số. Phương pháp còn bao gồm giải mã khối hiện tại theo bộ dự báo vectơ được truy xuất.

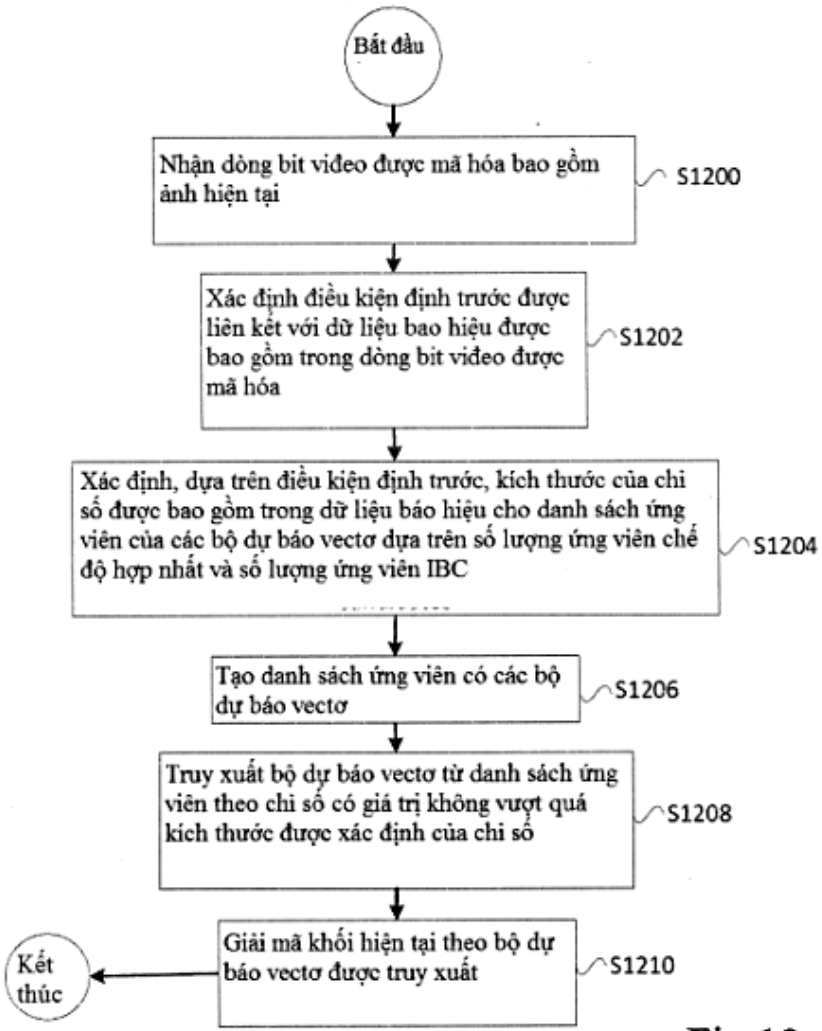
Bắt đầu
Nhận dòng bit video được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại
S1200
Xác định điều kiện định trước được liên kết với dữ liệu bao hiệu được bao gồm trong dòng bit video được mã hóa
S1202
Xác định, dựa trên điều kiện định trước, kích thước của chỉ số được bao gồm trong dữ liệu báo hiệu cho danh sách ứng viên của các bộ dự báo vectơ dựa trên số lượng ứng viên chế độ hợp nhất và số lượng ứng viên IBC
S1204
Tạo danh sách ứng viên có các bộ dự báo vectơ
S1206
Truy xuất bộ dự báo vectơ từ danh sách ứng viên theo chỉ số có giá trị không vượt quá kích thước được xác định của chỉ số
S1208
Giải mã khối hiện tại theo bộ dự báo vectơ được truy xuất
S1210
Kết thúc

Fig.12

(11) **1-0046071 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52455/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01534

(85) 23/03/2021

(22) 23/07/2019

(86) PCT/JP2019/028732 23/07/2019

(30) PCT/JP2018/032485 31/08/2018 JP

(87) WO2020/044865 05/03/2020

(51) ***G01M 17/007***

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Nobuyasu ARIMUNE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU CUNG CẤP DỮ LIỆU CHỈ BÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU CHỈ BÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cung cấp dữ liệu chỉ báo mà có thể thông báo cho người sử dụng về trạng thái liên quan đến việc bảo dưỡng trước khi thông báo đã đến thời điểm bảo dưỡng, trong khi ngăn chặn hoặc giảm sự tăng lên về tải xử lý dữ liệu trên cơ cấu cung cấp dữ liệu chỉ báo.

Cụm cập nhật dữ liệu chỉ báo thu được, dựa trên dữ liệu về mức sử dụng của xe thu được bởi cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe, dữ liệu chênh lệch chỉ báo của xe được nhận dạng bởi dữ liệu nhận dạng xe thu được bởi cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe. Dữ liệu chênh lệch chỉ báo tương ứng với mức tăng về dữ liệu chỉ báo thu được dựa trên dữ liệu về mức sử dụng của xe. Cụm cập nhật dữ liệu chỉ báo cập nhật, dựa trên dữ liệu chênh lệch chỉ báo, dữ liệu chỉ báo của xe được nhận dạng bởi dữ liệu nhận dạng xe thu được bởi cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe, dữ liệu chỉ báo được lưu trữ trong cụm lưu trữ dữ liệu chỉ báo. Dữ liệu chỉ báo tăng khi dữ liệu về mức sử dụng của xe tăng.

FIG.1A

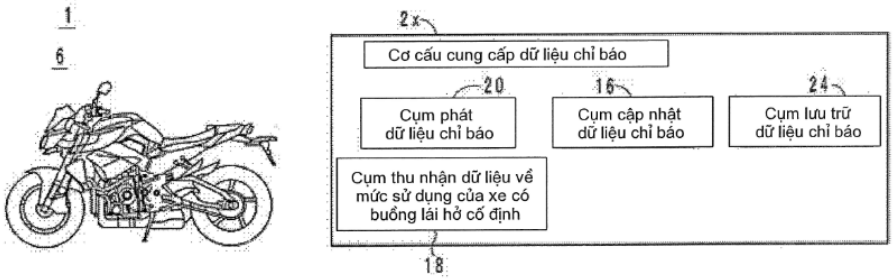
1
6
2x
Cơ cấu cung cấp dữ liệu chỉ báo
20
16
24
Cụm phát dữ liệu chỉ báo
Cụm cập nhật dữ liệu chỉ báo
Cụm lưu trữ dữ liệu chỉ báo
Cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe có buồng lái hở cố định
18

(11) **1-0046072 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52456/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06381

(85) 12/10/2021

(22) 22/09/2020

(86) PCT/US2020/051973 22/09/2020

(30) 62/904,361 23/09/2019 US
17/023,711 17/09/2020 US

(87) WO2021/061629 01/04/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/159; H04N 19/174; H04N 19/105; H04N 19/169*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện thu thập dữ liệu viđeo, xác định cú pháp dấu tách khối truy nhập của ít nhất một đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của dữ liệu viđeo, xác định liệu cú pháp dấu tách khối truy nhập chỉ báo giá trị loại lát của đơn vị NAL, xác định liệu cú pháp dấu tách khối truy nhập của đơn vị NAL chỉ báo ít nhất một trong giá trị lớp mã hóa viđeo (VCL) và giá trị số đếm thứ tự khối truy nhập của đơn vị NAL, và báo hiệu các giá trị đường biên khối truy nhập của đơn vị NAL theo liệu cú pháp dấu tách khối truy nhập chỉ báo ít nhất một của giá trị loại lát, giá trị VCL, và giá trị số đếm thứ tự khối truy nhập.

Fig.10

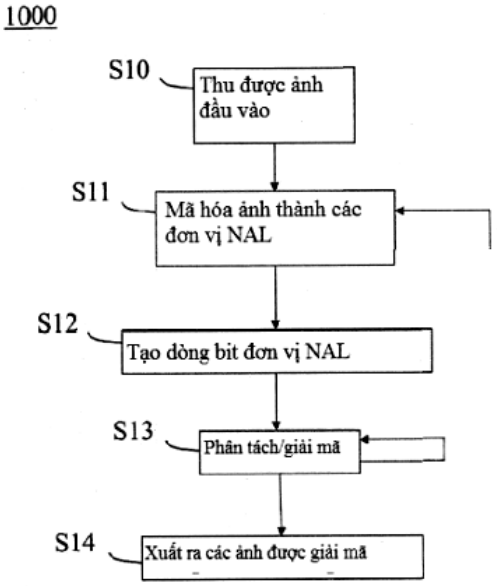

(11) **1-0046073 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52458/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02337

(85) 24/04/2020

(22) 29/10/2018

(86) PCT/JP2018/040197 29/10/2018

(30) 2017-211354 31/10/2017 JP
2017-211355 31/10/2017 JP
2018-153759 18/08/2018 JP
2018-159622 28/08/2018 JP

(87) WO/2019/088051 09/05/2019

(51) ***A01F 12/22***

(73) **MITSUBISHI MAHINDRA AGRICULTURAL MACHINERY CO., LTD.** (JP)
667-1, Higashiizumocho Iya, Matsue-shi, Shimane 6990195, Japan

(72) ITAMOCHI, Toru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TRỤ ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến các bộ phận thanh ngang được cố định vào bộ phận khung thứ nhất và bộ phận khung thứ hai (35) tại vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai được đặt ở một bên và bên kia xen vào nhiều răng đập (15) theo hướng chu vi, và được cố định vào bộ phận khung thứ ba (36) tại vị trí thứ ba được đặt giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai theo hướng chu vi thông qua bộ phận cố định mà trên đó lỗ dài thứ nhất kéo dài theo hướng xuyên tâm được tạo thành. Diện tích mặt cắt ngang (G) vuông góc với hướng trục của bộ phận khung thứ ba (36) nhỏ hơn diện tích mặt cắt ngang (H) vuông góc với hướng trục của mỗi bộ phận trong số bộ phận khung thứ nhất và bộ phận khung thứ hai. Do đó, trọng lượng của bộ phận khung thứ ba (36) được giảm, và thu được trụ đập (11) được truyền động bởi lực dẫn động nhỏ.

FIG.9

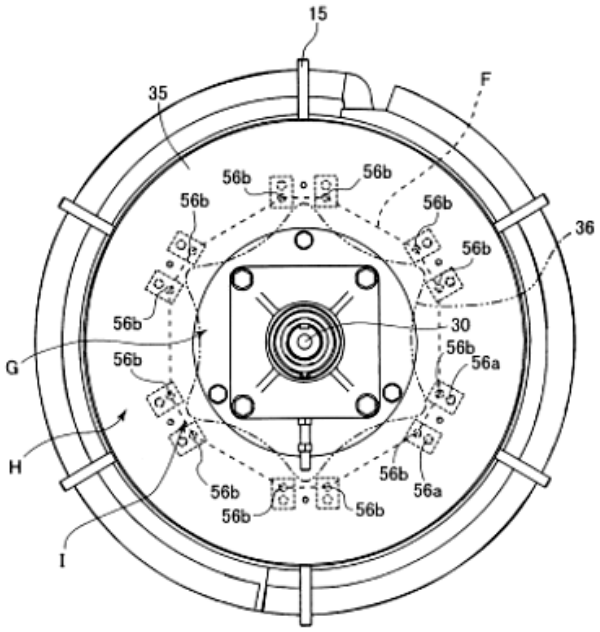
15
35
F
36
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56b
56a
56a
30
G
H
I

(11) **1-0046074 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52672/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-02072

(85) 16/04/2021

(22) 22/10/2020

(86) PCT/KR2020/014535 22/10/2020

(30) 62/928,913 31/10/2019 US
10-2020-0118929 16/09/2020 KR
10-2020-0118930 16/09/2020 KR

(87) WO 2021/085938 A1 06/05/2021

(51) ***C08J 5/18***; *B29C 48/00; B29C 48/08; C08J 7/04; C08G 63/183; B29B 17/04; C08G 63/181*

(73) 1. **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
2. **SK MICROWORKS AMERICA, INC.** (US)
1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

(72) KIM, Chul Kyu (KR); KIM, Yong Deuk (KR); YANG, Joo Ho (KR); JUNG, Eugene (US); LEE, Hyuk Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH TÁI CHẾ VẬT CHỨA LÀM BẰNG POLYESTE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÀNG NÀY VÀ VỤN POLYESTE TÁI CHẾ ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste và quy trình tái chế vật chứa làm bằng polyeste bằng cách sử dụng màng này, nó không chỉ giải quyết các vấn đề môi trường bởi việc nâng cao khả năng tái chế của các vật chứa làm bằng polyeste mà còn cho phép nâng cao chất lượng, hiệu suất, và năng suất. Khi màng polyeste này được cắt với kích thước 1cm chiều rộng và 1cm chiều dài, được ngâm trong dung dịch nước natri hyđroxit (NaOH) có nồng độ 1% khối lượng, và được khuấy trong 15 phút ở 85℃ với tốc độ 240m/phút, thì cỡ hạt trung bình của thành phần cấu thành lớp in đã được tách ra khỏi lớp nền sẽ là 15μm hoặc lớn hơn. Do đó, có thể nâng cao chất lượng của vụn polyeste tái chế được tạo ra từ vật chứa làm bằng polyeste có màng polyeste này. Vụn polyeste tái chế được tạo ra bởi quy trình tái chế này cũng được đề xuất.

(11) **1-0046075 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52673/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-03489
(85) 16/06/2020
(22) 07/11/2018
(86) PCT/JP2018/041325 07/11/2018
(30) 2017-236368 08/12/2017 JP
(87) WO/2019/111625 13/06/2019
(51) ***G03F 7/42***; *C11D 1/722; C11D 3/04; H05K 3/18; H05K 3/06; B08B 3/08; G03F 7/20*
(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) KUBO Genki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DÙNG ĐỂ TẨY LỚP PHỦ NHỰA, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ LỚP PHỦ NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ KIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch dùng để tẩy lớp phủ nhựa có khả năng loại bỏ lớp phủ nhựa cao và tác động mạnh đối với tải lượng xử lý nước thải thấp. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch dùng để tẩy lớp phủ nhựa chứa chất kiềm vô cơ (thành phần A), chất hoạt động bề mặt (thành phần B) được đại diện bởi Công thức chung (I) bên dưới và nước (thành phần C), trong đó thành phần B có HLB bao gồm từ 4,9 đến 7,9 theo phương pháp của Davies.

$$R^1–O–(EO)_n(PO)_m–H \quad (I)$$

Trong đó, trong Công thức (I), R^1 đại diện cho ít nhất một nhóm được chọn từ các nhóm alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh có từ 8 đến 14 nguyên tử cacbon, và các nhóm alkenyl mạch thẳng hoặc phân nhánh có từ 8 đến 14 nguyên tử cacbon, EO đại diện cho nhóm etylenoxy, n là số mol trung bình của EO được bổ sung và là số bao gồm các giá trị từ 5 đến 12, PO đại diện cho nhóm propylenoxy, và m là số mol trung bình của PO được bổ sung và là số bao gồm các giá trị từ 0 đến 4. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp loại bỏ lớp phủ nhựa, phương pháp sản xuất linh kiện điện tử và kit.

(11) **1-0046076 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52674/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00507

(85) 29/01/2021

(22) 11/07/2019

(86) PCT/JP2019/027557 11/07/2019

(30) 2018-132367 12/07/2018 JP

(87) WO 2020/013290 16/01/2020

(51) ***F02D 15/00***; *F02B 23/10; F02B 31/00; F02F 1/42; F02D 13/02; F02D 41/00; F02B 23/08; F02B 31/04*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Hayato TANOKURA (JP); Yoshitaka NAGAI (JP)

(74) Công ty Cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỘNG CƠ KIỂU MỒI BẰNG TIA LỬA VÀ XE BAO GỒM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ kiểu mồi bằng tia lửa có hiệu suất nhiệt được nâng cao.

Động cơ kiểu mồi bằng tia lửa bao gồm xilanh bao gồm buồng đốt, pittông, trục khuỷu, một cửa xả, một cổng xoáy dọc đơn ở giữa, nến đánh lửa lệch tâm, một van xả, và một van nạp. Van nạp có phần bề mặt van tạo ra buồng đốt cùng với pittông và xilanh bằng cách đóng cửa nạp khí được bố trí với vùng kéo dài che cửa xả khí. Van nạp mở cửa nạp khí khi pittông dịch chuyển về phía điểm chết dưới nhờ đó khiến cho khí được đưa vào trong buồng đốt qua cổng xoáy dọc đơn ở giữa để tạo ra dòng xoáy dọc, và đóng cửa nạp khí sớm hơn hoặc trễ hơn so với sự tới của pittông ở điểm chết dưới để cho phép động cơ kiểu mồi bằng tia lửa có tỷ số nén nhỏ hơn so với tỷ số giãn nở của nó.

FIG.1A

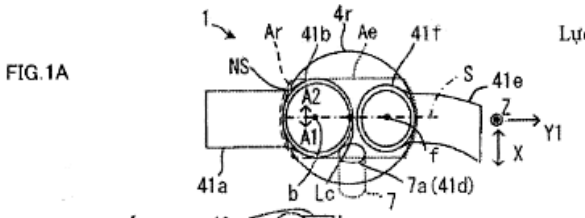

FIG.1C

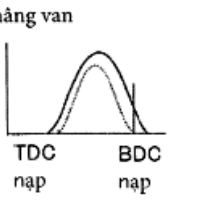

FIG.1B

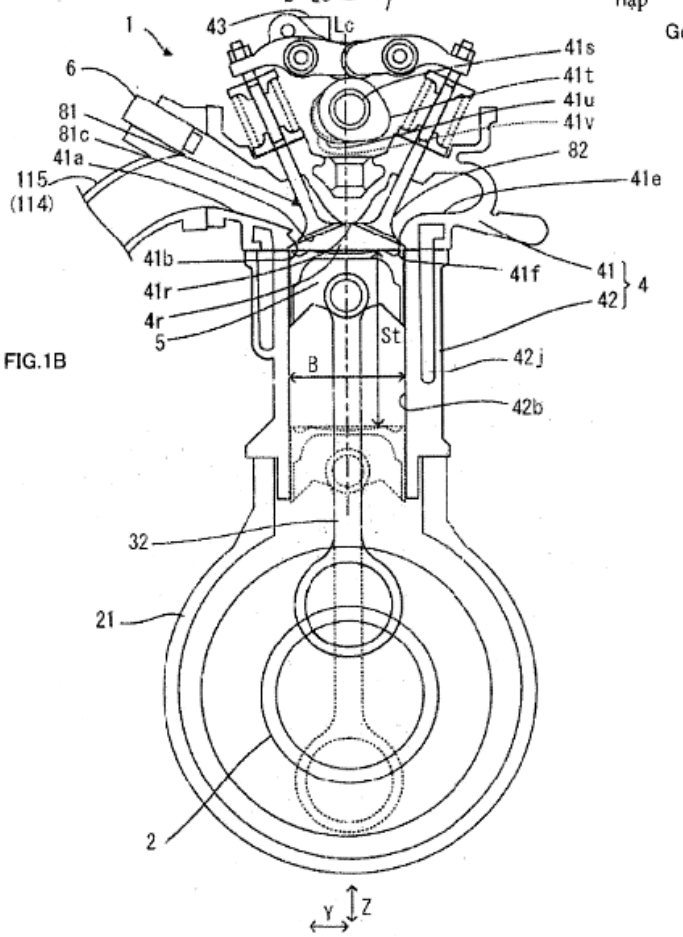

(11) **1-0046077 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52725/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-05540

(85) 09/10/2019

(22) 08/03/2018

(86) PCT/JP2018/009018 08/03/2018

(30) 2017-044969 09/03/2017 JP

(87) WO/2018/164227 13/09/2018

(51) ***B22C 25/00****; G06Q 50/04; G05B 19/418*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) KATO Masayuki (JP); MATSUO Toshiki (JP); TAKAI Yasuyoshi (JP); HAZAMA Takuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ đúc (1) hỗ trợ đúc trong thiết bị sản xuất khuôn (10) của nhà máy đúc (9), và được cung cấp: thiết bị sản xuất khuôn (10) của nhà máy đúc (9); thiết bị hỗ trợ đúc (100) được kết nối với thiết bị sản xuất khuôn (10) qua mạng truyền thông điện thoại di động (3); và thiết bị đầu cuối người dùng (32) của nhà máy đúc (9) được kết nối với thiết bị hỗ trợ đúc (100) qua internet (5). Thiết bị sản xuất khuôn (10) có: bộ phận thu nhận nhiệt độ cát để thu nhận nhiệt độ cát; và bộ phận điều khiển để điều chỉnh thành phần và lượng cung cấp chất đóng rắn hoặc chất gắn kết theo điều kiện nhiệt độ cát của nhà máy đúc. Thiết bị hỗ trợ đúc (100) có: bộ phận tích lũy thông tin để tiếp nhận và tích lũy thông tin liên quan đến việc đúc từ nhà máy đúc (9); và bộ phận cung cấp cung cấp dịch vụ và thông tin để hỗ trợ đúc cho nhà máy đúc (9) bằng cách sử dụng thông tin tích lũy.

FIG. 1

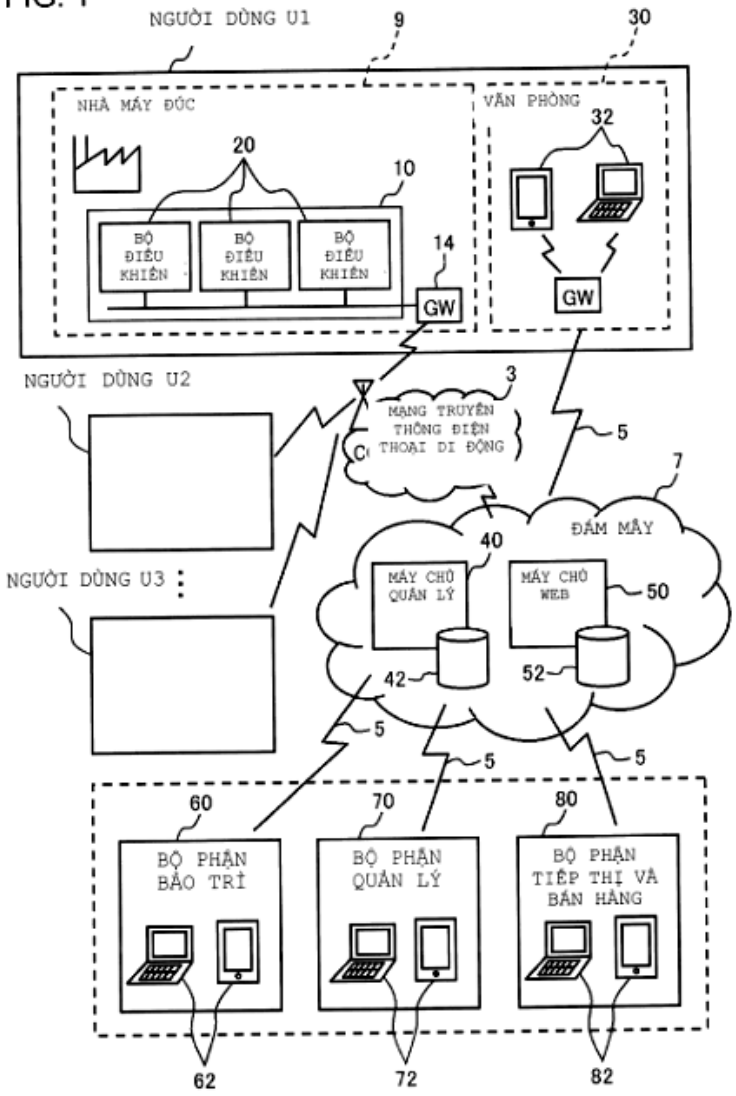
NGƯỜI DÙNG U1
9
30
NHÀ MÁY ĐÚC
VĂN PHÒNG
20
10
32
BỘ ĐIỀU KHIỂN
BỘ ĐIỀU KHIỂN
BỘ ĐIỀU KHIỂN
14
GW
GW
NGƯỜI DÙNG U2
3
MẠNG TRUYỀN THÔNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
5
7
ĐÁM MÂY
40
MÁY CHỦ QUẢN LÝ
MÁY CHỦ WEB
50
NGƯỜI DÙNG U3
42
52
5
5
5
60
70
80
BỘ PHẬN BẢO TRÌ
BỘ PHẬN QUẢN LÝ
BỘ PHẬN TIẾP THỊ VÀ BÁN HÀNG
62
72
82

(11) **1-0046078 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52726/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01598

(85) 25/03/2021

(22) 30/09/2019

(86) PCT/JP2019/038449 30/09/2019

(30) 2018-185468 28/09/2018 JP

(87) WO2020/067561 02/04/2020

(51) ***A61K 8/37***; *A61K 8/34; A61Q 17/04; A61K 8/44; A61K 8/49; A61K 8/06*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)

(72) KAJIWARA, Keigo (JP); TSUKII, Shinichi (JP); HIRONO, Shingo (JP); ENOMOTO, Takuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **MỸ PHẨM CHỐNG NẮNG DẠNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỸ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chống nắng dạng dầu trong nước chứa thành phần (A) sau và thành phần (B) sau: (A) từ 1% khối lượng đến 40% khối lượng các hạt nhũ tương chứa chất hấp thụ tia cực tím hòa tan trong dầu (a1), có đường kính hạt trung bình lớn hơn 6 μm và 300 μm hoặc nhỏ hơn, và (B) từ 0,3% khối lượng đến 2,5% khối lượng các hạt chứa chất hấp thụ tia cực tím hòa tan trong dầu (b3) được bao quanh bởi chất hoạt động bề mặt ion (b1) và chất lưỡng tính kỵ nước (b2), có hàm lượng chất dầu rắn là 2,5% khối lượng hoặc nhỏ hơn dựa trên tổng lượng các hạt, có đường kính hạt trung bình là 6 μm hoặc nhỏ hơn.

(11) **1-0046079 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52728/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03991

(85) 09/07/2020

(22) 27/11/2018

(86) PCT/JP2018/043583 27/11/2018

(30) 2017-242188 18/12/2017 JP

(87) WO/2019/123997 27/06/2019

(51) ***F16G 13/02***; *F16G 13/06*

(73) **DAIDO KOGYO CO., LTD.** (JP)
I-197, Kumasaka-machi, Kaga-shi, Ishikawa 922-8686, Japan

(72) HIGASHIDE, Naohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **XÍCH CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống lót (23) nhô ra khỏi bề mặt bên ngoài (22a) của má xích trong (22) theo lượng xác định trước, mặt phẳng mút (23b) của ống lót nhô ra (23) tiếp xúc với bề mặt bên trong (27b) của má xích ngoài (27) để tạo thành khe hở xác định trước (F) giữa bề mặt bên ngoài (22a) của má xích trong (22) và bề mặt bên trong (27b) của má xích ngoài (27). Do đó, khe hở xác định trước (F) giữa má xích trong (22) và má xích ngoài (27) được đảm bảo để tạo thành bình chứa dầu (35) xung quanh phần nhô ra của ống lót (23a). Dầu bôi trơn (O) được dẫn từ bình chứa dầu (35) đến phần ổ trục (11).

Fig.3

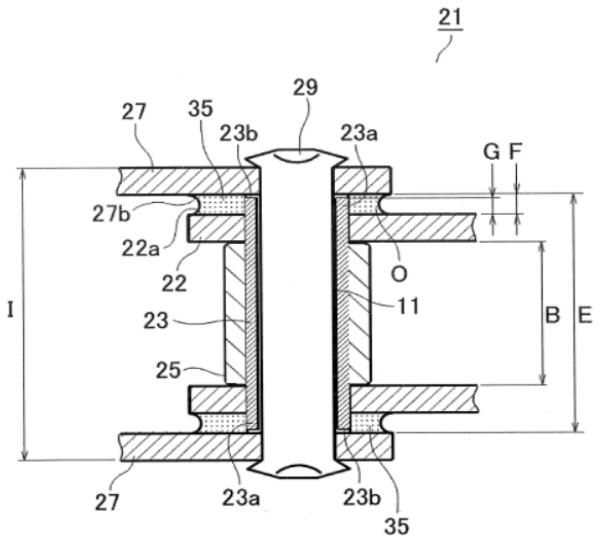

(11) **1-0046080 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52729/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06548

(22) 11/11/2020

(30) 10-2019-0144586 12/11/2019 KR

(51) ***G07F 19/00***; *B65H 3/06; G07D 13/00*

(73) **HYOSUNG TNS INC.** (KR)
281, Gwangpyeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

(72) LEE, Jungwhan (KR); KIM, JUN YOUNG (KR); PARK, CHANG HO (KR); OH, Hye Bin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY RÚT TIỀN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rút tiền tự động bao gồm hộp, thành bảo vệ tủ sắt, đường vận chuyển bên ngoài, và các đường vận chuyển phân nhánh bên ngoài. Hộp có các bộ phận lưu trữ được tạo kết cấu để lưu trữ phương tiện trao đổi dạng giấy, và vỏ có nhiều lối vào, mà phương tiện trao đổi bằng giấy đi qua đó để được tích lũy trong các bộ phận lưu trữ hoặc được rút ra khỏi các bộ phận lưu trữ qua đó. Thành bảo vệ tủ sắt bao bọc hộp và có lối vào bên ngoài, mà phương tiện trao đổi bằng giấy đi qua đó để được nạp vào trong hộp và được lấy ra khỏi hộp qua đó. Đường vận chuyển bên ngoài kéo dài xuyên qua thành bảo vệ tủ sắt thông qua lối vào bên ngoài. Các đường vận chuyển phân nhánh bên ngoài lần lượt kéo dài giữa đường vận chuyển bên ngoài và các lối vào của vỏ.

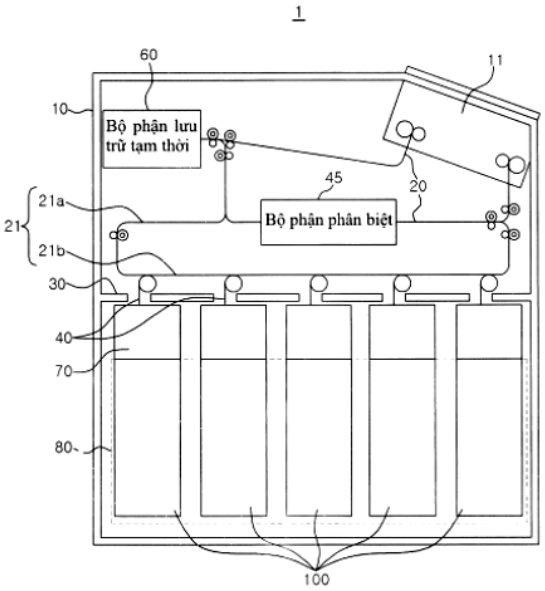

Fig. 1

(11) **1-0046081 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52730/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01297

(85) 06/03/2020

(22) 26/07/2018

(86) PCT/JP2018/028077 26/07/2018

(30) 2017-155059 10/08/2017 JP

(87) WO 2019/031263 14/02/2019

(51) ***B32B 9/00***; *C23C 14/08*

(73) **TOYOBO CO, LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

(72) KASHIWA, Mitsuhiro (JP); NUMATA, Hiroyuki (JP); ISEKI, Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **KHỐI NHIỀU LỚP NGĂN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp màng ngăn khí có khả năng chịu axit, độ trong suốt, và các đặc tính ngăn khí vượt trội. Khối nhiều lớp ngăn khí theo sáng chế là tấm mỏng, trong đó lớp màng mỏng vô cơ được cán mỏng lên ít nhất một trong các bề mặt của chất nền polyme, và lớp màng mỏng vô cơ chứa chủ yếu Al và Si, và tỷ lệ hàm lượng Al giữa thời điểm trước và sau khi xử lý ngâm tấm mỏng vào trong dung dịch axit clohydric có nước có nồng độ 1 mol/L trong một giờ, thỏa mãn công thức (Hàm lượng Al sau khi xử lý)/(Hàm lượng Al trước khi xử lý) × 100 ≥ 75.

(11) **1-0046082 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52732/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05149

(85) 08/09/2020

(22) 11/03/2019

(86) PCT/JP2019/009604 11/03/2019

(30) 2018-044380 12/03/2018 JP

(87) WO/2019/176832 19/09/2019

(51) ***C04B 24/00***

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Kohei SHIMADA (JP); Takao TANIGUCHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA DÙNG CHO CÁC CHẾ PHẨM THỦY LỰC, CHẾ PHẨM THỦY LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỦY LỰC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÔNG CỨNG CỦA CHẾ PHẨM THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia dùng cho các chế phẩm thủy lực chứa (A) chất phân tán trên cơ cở axit polycarboxylic, (B) hợp chất amin bậc ba có một nhóm hydrocacbon có từ 9 đến 12 nguyên tử cacbon và hai nhóm metyl và (C) axit sulfonic hoặc muối của chúng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thủy lực bao gồm chế phẩm phụ gia, phương pháp sản xuất chế phẩm thủy lực này và phương pháp sản xuất sản phẩm đông cứng của chế phẩm thủy lực.

(11) **1-0046083 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52740/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05370

(85) 18/09/2020

(22) 21/02/2019

(86) PCT/EP2019/054377 21/02/2019

(30) 1802972.8 23/02/2018 GB
1820023.8 07/12/2018 GB

(87) WO2019/162414 29/08/2019

(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/42; H04N 19/156; H04N 19/186*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2 SHIMOMARUKO 3-CHOME OHTA-KU, Tokyo 146-8501, Japan

(72) ONNO, Patrice (FR); GISQUET, Christophe (FR); LAROCHE, Guillaume (FR); TAQUET, Jonathan (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN XUẤT THAM SỐ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến dự báo giữa các thành phần và các phương pháp dẫn xuất mô hình tuyến tính để thu được mẫu thành phần thứ nhất cho khối thành phần thứ nhất từ mẫu thành phần thứ hai được tái tạo được liên kết của khối thành phần thứ hai trong cùng khung, phương pháp bao gồm bước xác định các tham số của phương trình tuyến tính biểu diễn đường thẳng đi qua hai điểm, mỗi điểm được định nghĩa bằng hai biến, biến thứ nhất tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ hai, biến thứ hai tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ nhất, dựa trên các mẫu được tái tạo của cả thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai; và dẫn xuất mô hình tuyến tính được định nghĩa bởi các tham số đường thẳng; trong đó việc xác định các tham số sử dụng giải tích nguyên.

Fig. 10

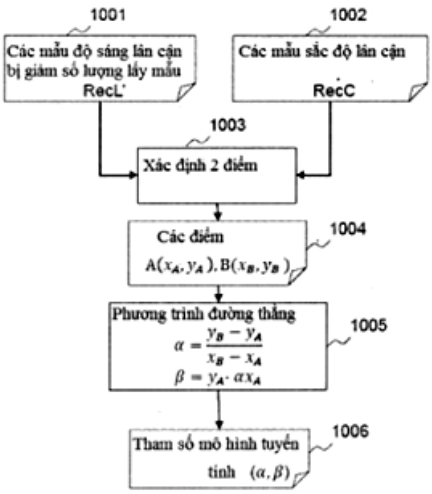

(11) **1-0046084 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52741/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05726

(85) 07/10/2020

(22) 14/03/2019

(86) PCT/JP2019/010446 14/03/2019

(30) 2018-048566 15/03/2018 JP
2018-111428 11/06/2018 JP

(87) WO2019/177076 19/09/2019

(51) ***A61F 13/15****; A61F 13/535; A61F 13/534*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) OKUDA, Fumiko (JP); KIMURA, Mayumi (JP); TANAKA, Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) bao gồm tấm trên cùng (2), tấm dưới (3) và bộ phận thấm hút (4) được bố trí ở giữa, và có hướng chiều dọc (X) và hướng nằm ngang (Y). Bộ phận thấm hút (4) bao gồm, như bộ phận cấu thành, tấm thấm hút (401 và 402) bao gồm vật liệu sợi. Bộ phận thấm hút (4) bao gồm, ít nhất ở phần trung tâm theo hướng nằm ngang Y của bộ phận thấm hút (4), cấu trúc xếp lớp bao gồm: tấm thấm hút phía trên (41) được đặt ở phía bề mặt hướng về phía da; tấm thấm hút phía dưới (42) được đặt ở phía bề mặt không hướng về phía da; và phần thấm hút trung tâm (43) được đặt ở giữa. Phần thấm hút trung tâm (43) này bao gồm, theo hướng chiều dày của nó: vùng thứ nhất (E); và vùng thứ hai (F) có mật độ vật liệu sợi cao hơn vùng thứ nhất (E). Chất kháng khuẩn (8) được cung cấp cho vùng thứ hai (F).

Fig. 4(a)

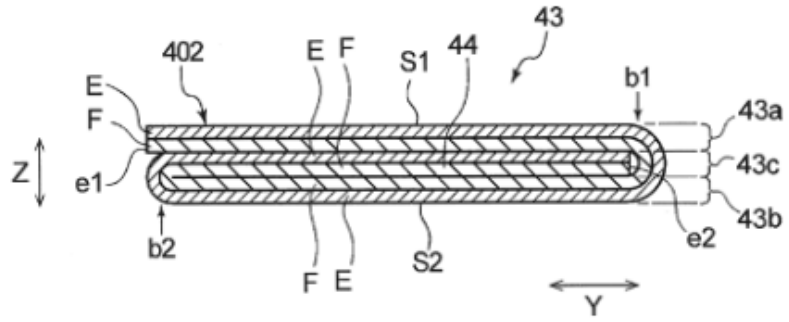
43
402
E F
S1
44
b1
43a
E
F
Z
e1
43c
43b
e2
b2
F E
S2
Y

Fig. 4(b)

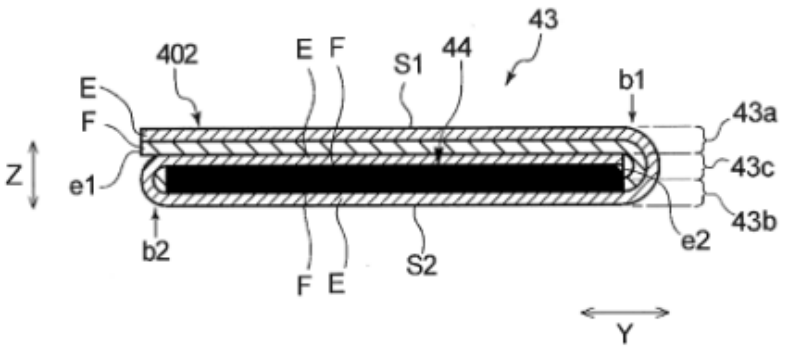
43
402
E F
S1
44
b1
43a
E
F
Z
e1
43c
43b
e2
b2
F E
S2
Y

(11) **1-0046085 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52744/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02449

(85) 20/04/2022

(22) 03/09/2020

(86) PCT/EP2020/074653 03/09/2020

(30) 19211449.4 26/11/2019 EP

(87) WO2021/104696 03/06/2021

(51) ***B22D 11/06****; B22D 41/50; B22D 41/54; B22D 41/00*

(73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstraße 11, 1100 Wien, Austria

(72) GRASSET-BOURDEL, Renaud (AT); WIESEL, Martin (AT); JAIN, Neha (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VÒI PHUN TRAO ĐỔI ĐƯỢC DÙNG CHO HỆ THỐNG BỘ THAY ĐỔI VÒI PHUN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒI PHUN NHƯ VẬY, HỆ THỐNG BỘ THAY ĐỔI VÒI PHUN CÓ VÒI PHUN NHƯ VẬY VÀ MÁNG PHÂN PHỐI CÓ HỆ THỐNG BỘ THAY ĐỔI VÒI PHUN NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun trao đổi được dùng cho hệ thống bộ thay đổi vòi phun để đúc phôi, phương pháp sản xuất vòi phun như vậy, hệ thống bộ thay đổi vòi phun có vòi phun như vậy và máng phân phối có hệ thống bộ thay đổi vòi phun như vậy.

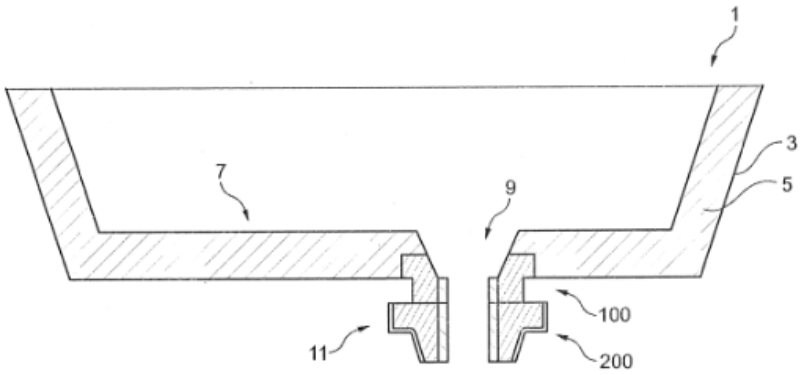

Fig. 1

(11) **1-0046086 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52745/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-00386

(85) 23/01/2019

(22) 28/11/2017

(86) PCT/KR2017/013703 28/11/2017

(30) 10-2016-0159144 28/11/2016 KR
10-2017-0058638 11/05/2017 KR

(87) WO/2018/097698 31/05/2018

(51) ***A61K 8/37***; *A61K 8/34; A61Q 19/02; A61K 8/68; A61K 8/73; A61Q 17/00; A61K 8/02; A61K 8/67*

(73) **MYUNGJIN NEWTEC CO., LTD.** (KR)
101-510, Hanshin S-MECA, 65, Techno 3-ro Yuseong-gu, Daejeon 34016, Republic of Korea

(72) DONG, Eun Soo (KR); SON, Ka Young (KR); KIM, Hye Rim (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **MỸ PHẨM LÀM TRẮNG DA CHỨA GLYXERYL LAURAT**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm làm trắng và/hoặc làm sáng da chứa glyxeryl laurat. Tông da có thể được cải thiện bằng cách tăng độ sáng của da ở vùng da được đắp mặt nạ dưỡng da mặt chứa mỹ phẩm làm trắng và/hoặc làm sáng da chứa glyxeryl laurat. Do đó, mong đợi là glyxeryl laurat theo bản mô tả sáng chế có thể được sử dụng để phát triển mỹ phẩm làm trắng và/hoặc làm sáng da.

(11) **1-0046087 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52746/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02382

(85) 18/04/2022

(22) 15/09/2020

(86) PCT/IB2020/058546 15/09/2020

(30) 108134057 20/09/2019 TW

(87) WO 2021/053499 25/03/2021

(51) ***E04D 13/17***

(73) 1. **CHAN, YA-CHING** (TW)
15F-2, No.131, Sec. 2, Wucyuan W. Rd., Nantun Dist. Taichung City, 408, Taiwan
2. **LIN, CHIH-HSUEH** (US)
12945 SW 185th Terrace Miami, Florida 3317, United States of America

(72) CHAN, Ya-Ching (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thông gió (200) bao gồm bộ phận khung (100), và thân che (60). Bộ phận khung (100) bao gồm hai cụm khung (10) và hai tấm đóng kín (30) được nối giữa các cụm khung (10). Mỗi cụm khung (10) bao gồm hai tựa khung (11) và các tấm bên ngoài và bên trong (12, 13) tạo ra theo cách kết hợp đường dẫn uốn khúc (14). Mỗi cụm khung (10) còn bao gồm các lỗ thoát không khí thứ nhất và thứ hai (15, 16). Thân che (60) được nối và kết hợp với các cụm khung (10) và các tấm đóng kín (30) để tạo ra khoang không khí (70) có kết cấu để nối thông với miệng (102) ở phần trên (1) của tòa nhà. Lỗ thoát không khí thứ nhất (15) được tạo ra để nối thông khoang không khí (70) với đường dẫn uốn khúc (14), và lỗ thoát không khí thứ hai (16) được tạo ra để nối thông đường dẫn uốn khúc (14) với khí quyển.

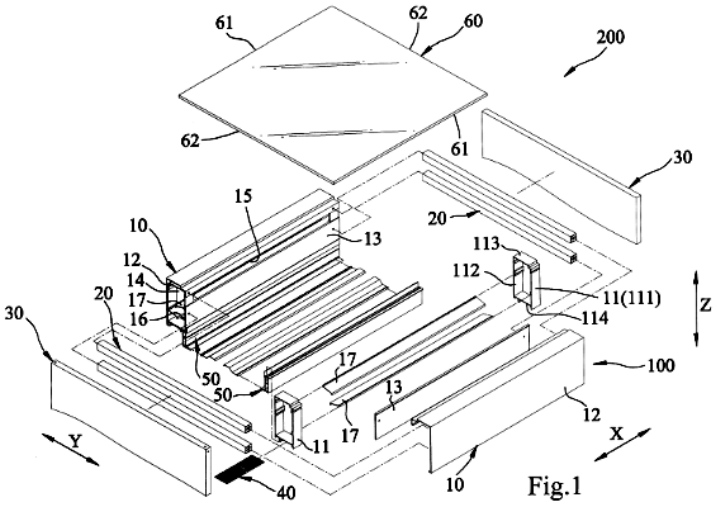
61
62
60
200
62
61
30
15
10
13
20
113
12
14
17
16
112
11(111)
114
Z
20
30
50
50
17
13
100
12
Y
11
17
X
40
10

Fig.1

(11) **1-0046088 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52747/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01600

(85) 19/03/2020

(22) 28/08/2017

(86) PCT/KR2017/009349 28/08/2017

(30) 10-2017-0108056 25/08/2017 KR

(87) WO/2019/039636 28/02/2019

(51) ***G06T 7/33***; *A61B 5/055; G06T 7/73; G06T 7/50; A61B 5/00; G06T 17/20*

(73) **NEUROPHET INC.** (KR)
A-307, GIST Business Incubation Center, 123, Cheomdangwagi-ro, Buk-gu Gwangju 61005 Republic of Korea

(72) KIM, Dong Hyeon (KR); BEEN, Jun Kil (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN GẮN MIẾNG DÁN ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hướng dẫn gắn miếng dán điện cực bao gồm các bước sau: thu nhận mô hình quét ba chiều bao gồm đầu của đối tượng bằng cách sử dụng camera đo chiều sâu, bằng máy tính, thu nhận mô hình MRI não ba chiều của đối tượng, ghép mô hình quét và mô hình MRI não để thu nhận mô hình đã ghép, thu nhận hình ảnh được chụp bằng cách chụp ảnh đầu của đối tượng bằng cách sử dụng camera đo chiều sâu, và ghép một vị trí trên hình ảnh đã chụp và một vị trí trên mô hình đã ghép.

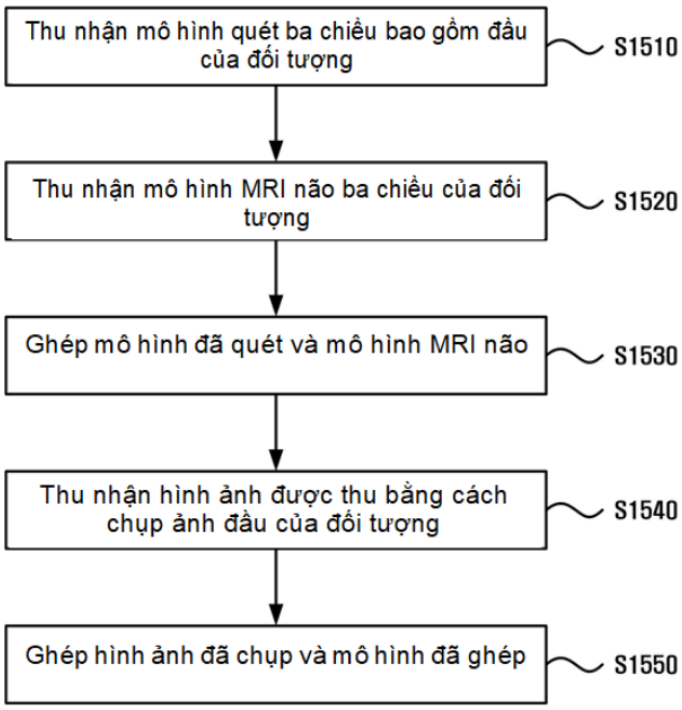

FIG.15

(11) **1-0046089 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52749/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00320

(85) 16/01/2020

(22) 12/07/2018

(86) PCT/US2018/041906 12/07/2018

(30) 15/649,729 14/07/2017 US

(87) WO2019/014502 17/01/2019

(51) ***B01J 8/34***; *C10G 11/18; B01J 19/32; B01J 8/00*

(73) **T.EN PROCESS TECHNOLOGY, INC.** (US)
11720 Katy Freeway, Houston, TX 77079, United States of America

(72) MALLER, Alexander (US); GBORDZOE, Eusebius Anku (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẦNG SÔI KHÍ-CHẤT RẮN ĐỂ CẢI THIỆN VIỆC PHÂN TÁCH VÀ QUY TRÌNH TẠO TẦNG SÔI CỦA CÁC HẠT RẮN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dùng để trộn mạnh mẽ của các hạt chất rắn và môi trường khí bên trong tầng sôi khí-chất rắn bao gồm nhiều thanh thẳng đứng hai chiều lượn sóng và/hoặc có gân được sắp xếp trong các mặt phẳng giao cắt xen kẽ tạo ra nhiều không gian mở giữa hoặc liền kề với các thanh thẳng đứng hai chiều giao cắt xen kẽ. Thành phần có cấu hình mạng ba chiều và các thanh thẳng đứng hai chiều lượn sóng và/hoặc có gân được tạo thành từ kim loại có các đỉnh và các thung lũng hoặc các gân, sao cho các đỉnh và các thung lũng hoặc các gân được tạo góc nhỏ hơn 90 độ từ đường rơi của thanh thẳng đứng hai chiều khi được lắp ráp vào thành phần. Các đỉnh và các thung lũng hoặc các gân được tạo góc tạo thành các kênh tăng cường dịch chuyển theo phương ngang của các hạt chất xúc tác vào trong các không gian giữa các thanh thẳng đứng để tạo ra việc trộn lẫn và tiếp xúc hơi/chất rắn được tăng cường.

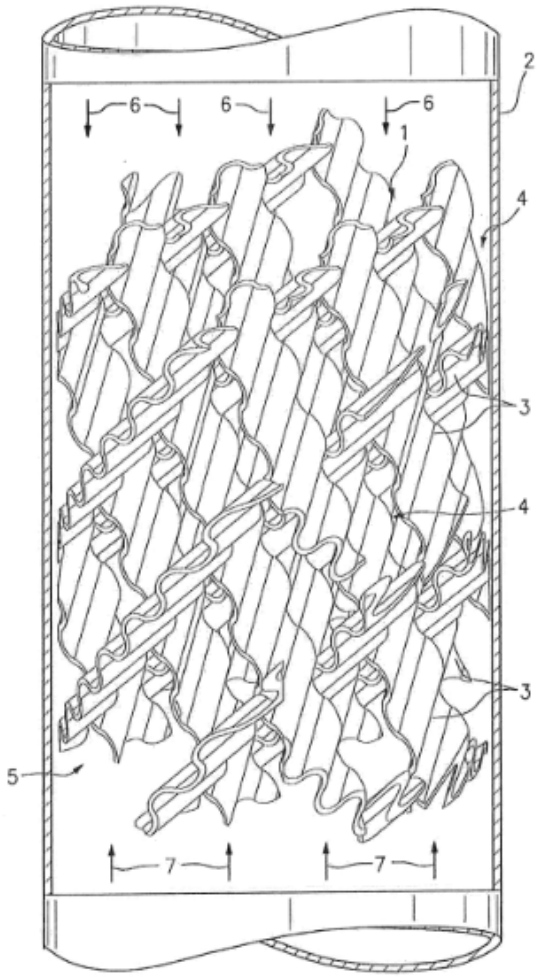

FIG. 1

(11) **1-0046090 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52750/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08019

(85) 14/12/2021

(22) 04/09/2020

(86) PCT/KR2020/011932 04/09/2020

(30) 10-2019-0110166 05/09/2019 KR

(87) WO2021/045557 11/03/2021

(51) ***G02B 1/14***; *G09F 9/30; G02B 5/20*

(73) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) HEO, Young Min (KR); KIM, Gun Uk (KR); LEE, Sechul (KR); PARK, Jin-Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG BẢO VỆ DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THỂ GẬP LẠI VÀ TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ có độ phản xạ rất thấp thông qua cấu trúc nhiều lớp có chỉ số khúc xạ được kiểm soát và không gây ra vệt trắng và vết nứt ngay cả khi thường xuyên uốn cong hoặc gập lại. Theo đó, màng bảo vệ này được phủ lên thiết bị hiển thị có đặc tính dẻo, cụ thể là màng che của thiết bị hiển thị có thể gập lại, nhờ đó thu được đặc tính quang học và đặc tính cơ học rất cao. Sáng chế cũng đề cập đến tấm nhiều lớp bao gồm màng bảo vệ này.

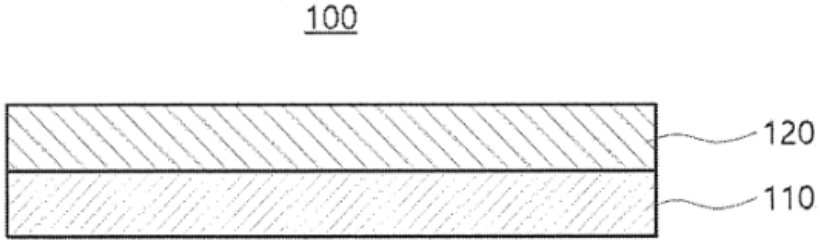

Fig.1

(11) **1-0046091 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52751/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02378

(85) 27/04/2020

(22) 07/02/2018

(86) PCT/JP2018/004177 07/02/2018

(30) 2017-187930 28/09/2017 JP

(87) WO2019/064622 04/04/2019

(51) ***G01N 21/95**; G01B 11/30*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) TAMURA, Yoshiyuki (JP); HARA, Tomohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CÁC LỖI CỦA BẢNG HIỂN THỊ QUANG**

(57) Sáng chế đề xập đến phương pháp kiểm tra của bảng hiển thị quang, mà cho phép phát hiện một cách chắc chắn chỉ các lỗi của các mép của bảng hiển thị quang từ các ảnh thu được trên cơ sở ánh sáng phản xạ, mà không áp dụng quy trình xử lý ảnh. Phương pháp kiểm tra theo sáng chế bao gồm các bước: chiếu ánh sáng chiếu về phía đầu bảng; nhận ánh sáng phản xạ được tạo ra bởi ánh sáng chiếu, mà được phản xạ ở đầu bảng; và trong mỗi ảnh thu được trên cơ sở ánh sáng phản xạ nhận được, phát hiện đường viền phân chia vùng tương ứng với đầu bảng và vùng tương ứng với nền của đầu bảng. Bước chiếu ánh sáng chiếu có bước chiếu ánh sáng chiếu với cường độ đủ để phơi quá sáng vùng tương ứng với đầu bảng sao cho không có đường ngoài đường viền trong vùng tương ứng với đầu bảng trong mỗi ảnh thu được.

FIG.2

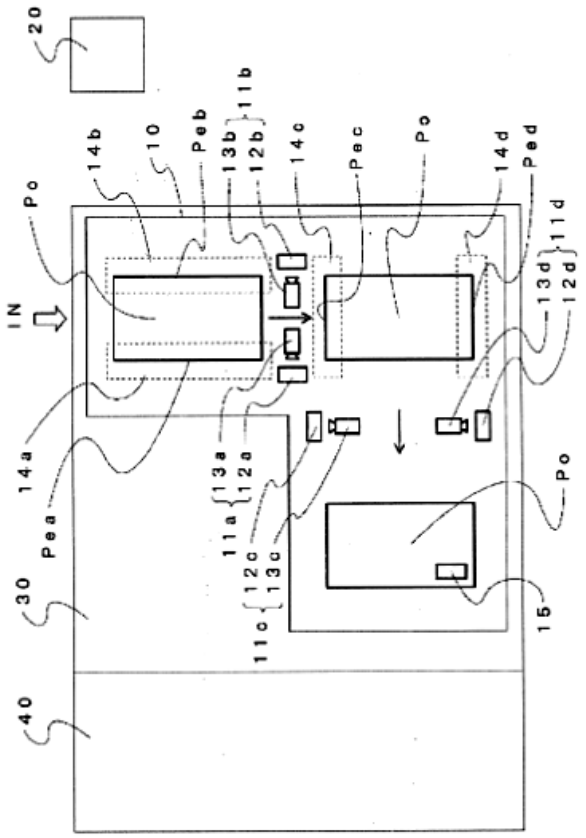
20
11b
Peb
10
14b
13b
12b
14c
Pec
Po
14d
Ped
Po
11d
13d
12d
IN
14a
13a
12a
11a
Pea
Po
12c
13c
11c
30
15
40

(11) **1-0046092 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52752/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-05037

(85) 16/08/2021

(22) 16/01/2019

(86) PCT/KR2019/000622 16/01/2019

(87) WO2020/149429 23/07/2020

(51) ***B01D 39/14***

(73) **ENVIONEER CO., LTD.** (KR)
#604, 158, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam Gyeonggi-do 13558 Republic of Korea

(72) PARK, Seong Eun (KR); YUN, Su Jin (KR); KIM, Ji Seon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM LỌC XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm lọc xử lý nước và phương pháp sản xuất nó. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất tấm lọc xử lý nước và phương pháp sản xuất nó, phương pháp bao gồm các bước: trộn lẫn các chất phụ gia tích điện dương, sợi thủy tinh, sợi kết dính, Xenlulo, bột Zeolit, và nước; và đúc hỗn hợp đã trộn.

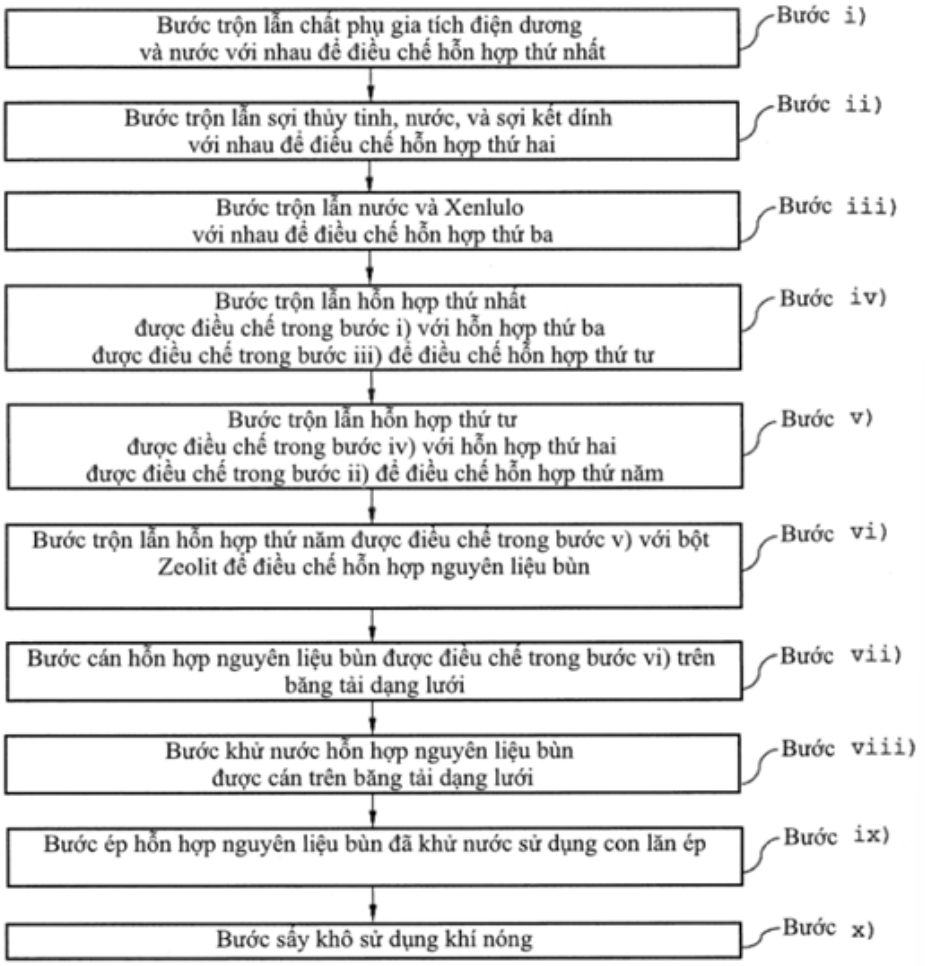

Fig.1

(11) **1-0046093 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52753/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04004

(85) 10/07/2020

(22) 14/12/2018

(86) PCT/IB2018/060077 14/12/2018

(30) P1700521 15/12/2017 HU

(87) WO2019/116324 20/06/2019

(51) ***C07D 487/14***; *A61P 25/00; A61P 25/24; C07D 223/10; C07D 487/04; A61K 31/55; C07D 223/06*

(73) **RICHTER GEDEON NYRT.** (HU)
Gyömröi út 19-21, 1103 Budapest, HUNGARY

(72) BASKA, Ferenc (HU); BOZÓ, Éva (HU); BATA, Imre (HU); SZONDINÉ KORDÁS, Krisztina (HU); VUKICS, Krisztina (HU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT TRIAZOLOBENZAZEPIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5,6-dihydro-4H-[1,2,4]triazolo[4,3-a][1]benzazepin có công thức chung (I) và/hoặc muối của nó và/hoặc isome dị hình của nó và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó và/hoặc chất đồng phân đối ảnh của nó và/hoặc raxemat của nó và/hoặc chất đồng phân không đối quang của nó và/hoặc chất chuyển hóa có hoạt tính sinh học của nó và/hoặc tiền dược chất của nó và/hoặc solvat của nó và/hoặc hydrat của nó và/hoặc dạng đa hình của nó, mà là chất điều biến thụ thể V1a có tác động trung tâm và/hoặc ngoại vi, cụ thể là chất đối kháng thụ thể V1a. Mục đích nữa của sáng chế còn là quy trình điều chế hợp chất cũng như chất trung gian của quy trình điều chế này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất hoặc cùng với một hoặc nhiều hoạt chất khác, để sử dụng nó trong việc điều trị và/hoặc điều trị dự phòng bệnh hoặc tình trạng liên quan đến chức năng thụ thể V1a.

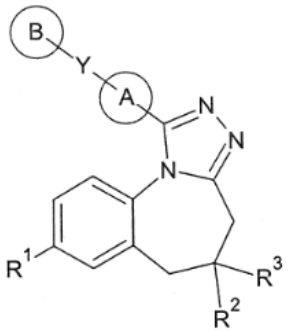

(I)

(11) **1-0046094 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52755/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05440

(85) 03/10/2019

(22) 27/10/2017

(86) PCT/IB2017/056679 27/10/2017

(30) 67/2017 06/03/2017 BD

(87) WO2018/162963 13/09/2018

(51) ***H01F 27/40***

(76) **WAKCHAURE, V. K.** (IN)
CTR Manufacturing Industries Limited, Nagar Road Pune, Maharashtra 411 014 (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHÁY VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ MÁY BIẾN ÁP**

(51) Sáng chế đề cập đến thiết bị để phát hiện cháy và phòng chống cháy nổ máy biến áp. Thiết bị bao gồm ít nhất một bộ phát hiện biến đổi điện áp và bộ phát hiện dòng quá để cung cấp tín hiệu đầu vào thứ nhất và thứ hai cho ít nhất một bộ điều khiển. Ngoài ra, ít nhất một bộ phát hiện đột biến và ít nhất một Rơle tăng áp suất nhanh được đặt trong thiết bị, để cung cấp tín hiệu đầu vào thứ ba cho bộ điều khiển. Một hoặc nhiều bộ ngắt mạch được cấu tạo để cung cấp tín hiệu đầu vào thứ tư cho bộ điều khiển. Ít nhất một bộ điều khiển nhận được một trong các tín hiệu đầu vào thứ nhất, tín hiệu đầu vào thứ hai, tín hiệu đầu vào thứ ba và tín hiệu đầu vào thứ tư, từ đó tạo ra tín hiệu điều khiển để vận hành van xả và van xả khí.

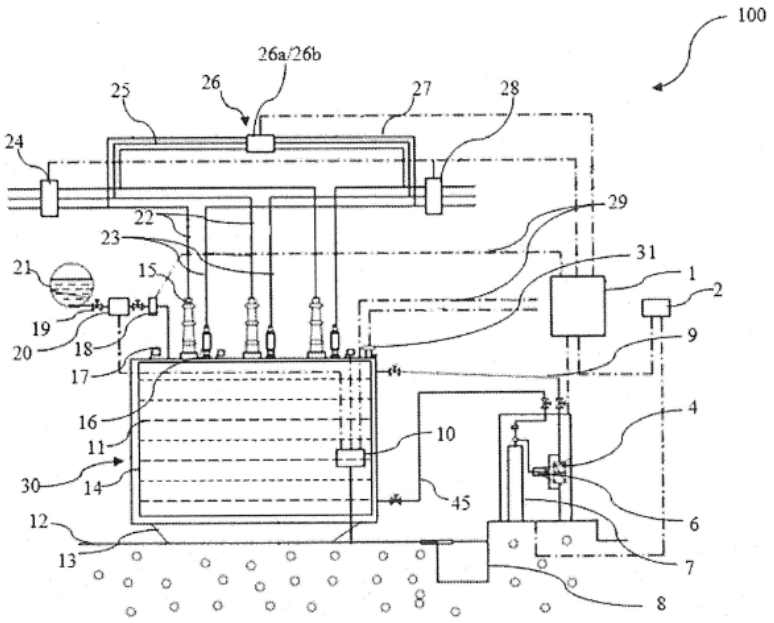

HÌNH 1

(11) **1-0046095 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52756/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00005

(85) 04/01/2021

(22) 11/06/2019

(86) PCT/CN2019/090652 11/06/2019

(30) 201810623953.1 15/06/2018 CN

(87) WO2019/238027 19/12/2019

(51) ***H04W 24/08***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang' an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) WU, Kai (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG LIÊN KẾT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra chất lượng liên kết và thiết bị đầu cuối, bao gồm: thực hiện phát hiện RLM-RS được định cấu hình trước để xác định xem RLM-RS có được nhận hay không; và báo cáo, dựa trên việc RLM-RS được nhận hay không, đồng bộ hóa hoặc không đồng bộ hóa được sử dụng để biểu thị chất lượng liên kết.

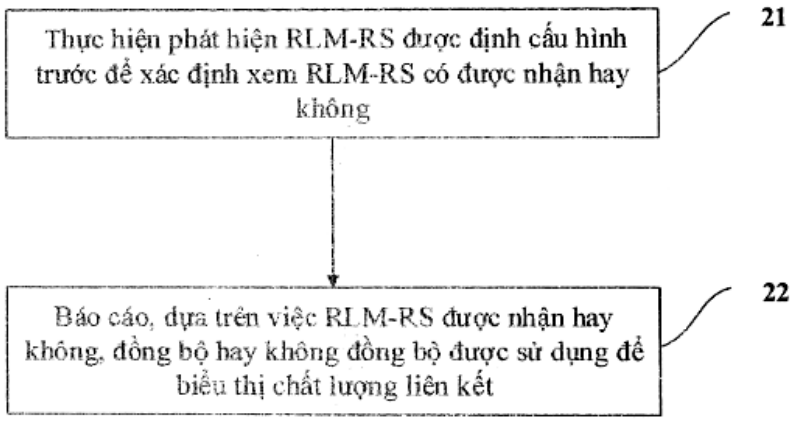

HÌNH 2

(11) **1-0046096 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52757/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03210

(85) 05/06/2020

(22) 21/01/2019

(86) PCT/ES2019/070027 21/01/2019

(30) P201830074 26/01/2018 ES

(87) WO2019/145588 01/08/2019

(51) ***C25F 3/16***; *C09G 1/02*

(73) **DRYLYTE, S.L.** (ES)
C/. Salvador Alarma nº 16 08035 BARCELONA (ES)

(72) SARSANEDAS MILLET, Pau (ES)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM NHẴN VÀ ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI BẰNG CÁCH VẬN CHUYỂN ION QUA CÁC CHẤT RẮN TỰ DO SỬ DỤNG H2SO4 LÀM CHẤT ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nhẵn và đánh bóng kim loại bằng cách vận chuyển ion qua các chất rắn tự do sử dụng H_2SO_4 làm chất điện phân, cụ thể là các phần kim loại, ví dụ trong trang sức, dựa trên vận chuyển ion với các chất rắn tự do dẫn điện trong môi trường khí, các chất rắn được đề cập bao gồm các hạt hình cầu có độ xốp và độ dính bám để giữ lại chất điện phân sao cho chúng có tính dẫn điện đáng kể, trong đó sử dụng dung dịch H_2SO_4 có nồng độ thay đổi tùy thuộc vào kim loại hoặc hợp kim của phần được đánh bóng và trong đó các chất rắn tự do tốt hơn là các khối cầu polyme rỗng li ti trao đổi các ion của chất đồng trùng hợp styren-divinylbenzen được sulfonat hóa.

(11) **1-0046097 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52759/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06103

(85) 23/10/2020

(22) 15/02/2019

(86) PCT/CN2019/075187 15/02/2019

(30) 201810247303.1 23/03/2018 CN

(87) WO2019/179262 26/09/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JIANG, Lei (CN); WU, Kai (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị mạng và bao gồm: thực hiện LBT cho kênh trong hướng truyền SSB trước khi truyền SSB trong băng tần không được cấp phép; và truyền SSB khi kênh được phát hiện là không hoạt động.

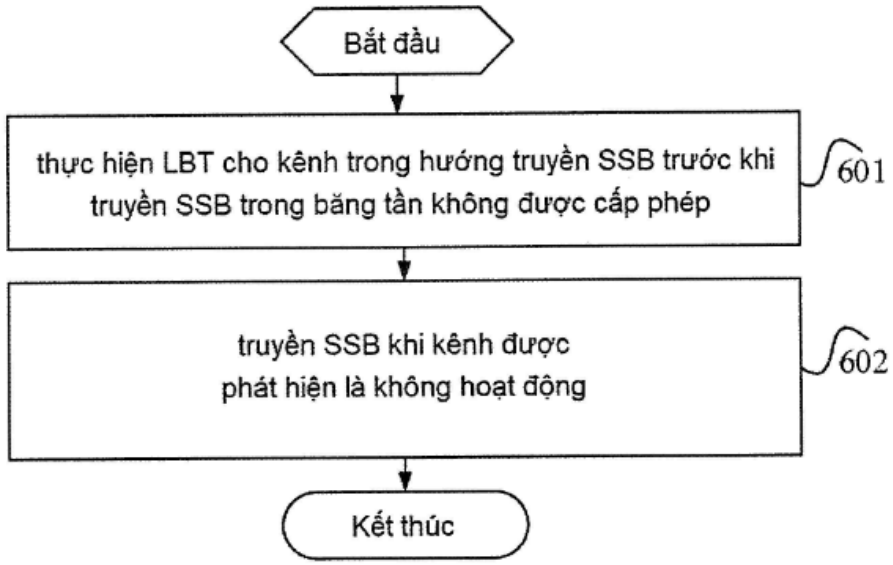

HÌNH 6

(11) **1-0046098 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52760/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05949

(85) 25/10/2019

(22) 09/05/2018

(86) PCT/GB2018/051233 09/05/2018

(30) 1707464.2 10/05/2017 GB

(87) WO2018/206936 15/11/2018

(51) ***B42D 25/387****; B41M 3/14*

(73) **DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
De La Rue House Jays Close Viables Basingstoke Hampshire RG22 4BS (GB)

(72) MUNDY, Darryl (GB)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ BẢO MẬT, VẬT PHẨM BẢO MẬT, TÀI LIỆU BẢO MẬT BAO GỒM THIẾT BỊ BẢO MẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo mật bao gồm: mỗi mực thứ nhất và mực thứ hai được sắp xếp tương ứng in offset theo hướng ngang tại vùng thứ nhất và thứ hai of the thiết bị bảo mật, mỗi mực thứ nhất và thứ hai bao gồm vật liệu phát quang tương ứng để cả hai phát quang để phản ứng với chiếu xạ tại ít nhất một bước sóng kích thích trong phổ tử ngoại, mỗi mực thứ nhất và thứ hai thể màu sắc có thể nhìn thấy không phát quang giống nhau khi được chiếu sáng với ánh sáng có thể nhìn thấy trong trường hợp không có ít nhất một bước sóng kích thích, và mỗi mực thứ nhất và thứ hai thể hiện màu sắc có thể nhìn thấy khác với màu sắc có thể nhìn thấy không phát quang và màu sắc khác khi được chiếu sáng với sự kết hợp của ánh sáng có thể nhìn thấy và ít nhất một bước sóng kích thích; mực thứ ba được sắp xếp trong vùng thứ ba của thiết bị in offset theo hướng ngang từ vùng thứ nhất và thứ hai của thiết bị, mực thứ ba không phát quang để phản ứng với ít nhất một bước sóng kích thích, và mực thứ ba thể hiện màu sắc có thể nhìn thấy không phát quang giống với mực thứ nhất và thứ hai khi được chiếu sáng với ánh sáng có thể nhìn thấy trong trường hợp không có ít nhất một bước sóng kích thích; và mực thứ tư được sắp xếp trong hoa văn lưới chồng lên ít nhất một hoặc nhiều phần của mực thứ nhất trong vùng thứ nhất và/hoặc của mực thứ hai trong vùng thứ hai, mực thứ tư không phát quang để phản ứng với ít nhất một bước sóng kích thích, và mực thứ tư thể hiện màu sắc có thể nhìn thấy khác với màu sắc có thể nhìn thấy không phát quang của mực thứ nhất, thứ hai và thứ ba khi được chiếu sáng với ánh sáng có thể nhìn thấy trong trường hợp không có ít nhất một bước sóng kích thích. Khi thiết bị bảo mật được chiếu sáng với ánh sáng có thể nhìn thấy trong trường hợp không có ít nhất một bước sóng kích thích, các vùng thứ nhất, thứ hai và thứ ba cùng nhau xuất hiện như một hoa văn liên tục trong màu sắc có thể nhìn thấy không phát quang, mực thứ tư che sự có mặt của nhiều hơn một loại mực tạo thành hoa văn liên tục, và khi thiết bị bảo mật được chiếu sáng với sự kết hợp của ánh sáng có thể nhìn thấy và ít nhất một bước sóng kích thích, vùng thứ nhất và thứ hai trở nên rõ ràng khác biệt với nhau và từ phần còn lại của hoa văn liên tục.

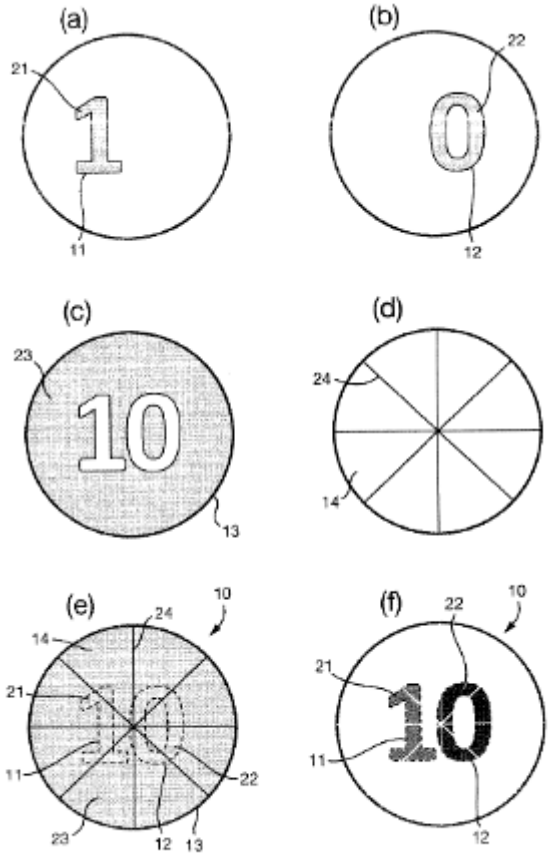
(a)
21
1
11
(b)
22
0
12
(c)
23
10
13
(d)
24
14
(e)
10
24
14
21
11
22
23
12
13
(f)
22
10
21
10
11
12

HÌNH 2

(11) **1-0046099 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52761/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-03018
(85) 28/05/2020
(22) 12/12/2017
(86) PCT/CN2017/115535 12/12/2017
(87) WO 2019/113762 20/06/2019
(51) ***H02J 7/00***; *H02H 7/18*
(76) **ALEX DAI** (TW)
No. 60, Xingzhong Rd., Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp (1) bao gồm: phần thân kẹp thứ nhất (10), được bố trí với mỏ kẹp thứ nhất (11); cơ cấu cầu dẫn điện (40), để kết nối điện với điện cực và bao gồm bộ phận kiểu pittông (41), bộ phận khớp nối đàn hồi (42) và phần có thể hoạt động (43). Bộ phận khớp nối đàn hồi (42) được bố trí ở giữa bộ phận kiểu pittông (41) và phần có thể hoạt động (43) và độc lập và được tách biệt với bộ phận kiểu pittông (41). Bộ phận kiểu pittông (42) có thể được hoạt động để di chuyển về phía bộ phận kiểu pittông (41), Bộ phận kiểu pittông (41) có thể được ăn khớp lẫn nhau và được định vị bằng bộ phận khớp nối đàn hồi (42). Khi bộ phận khớp nối đàn hồi (42) được đặt ở vị trí thứ ba, bộ phận kiểu pittông (41) có thể được ăn khớp bởi bộ phận khớp nối đàn hồi (42) và do đó được đặt ở vị trí thứ hai để cho phép mỏ kẹp thứ nhất (11) được kết nối điện với điện cực; khi bộ phận khớp nối đàn hồi (42) được hoạt động và đặt ở vị trí thứ tư, bộ phận kiểu pittông (41) không bị dừng bởi phần tử tham gia đàn hồi (42) và do đó có thể được định vị tự động ở vị trí thứ nhất và không được kết nối điện với mỏ kẹp thứ nhất (11).

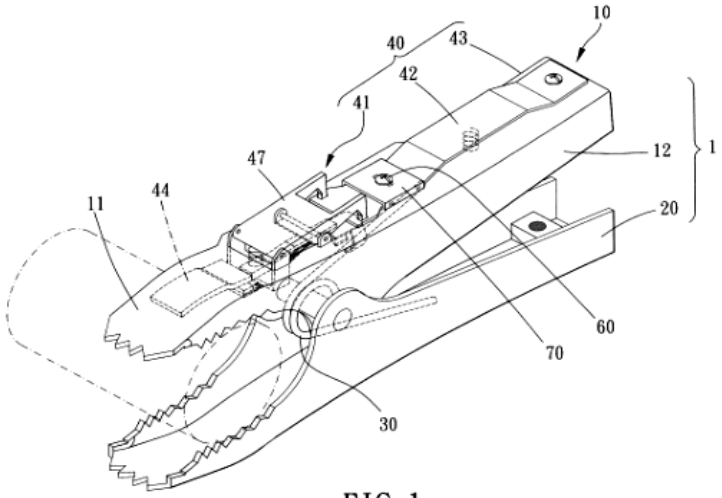

FIG. 1

(11) **1-0046100 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52762/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05037

(85) 01/09/2020

(22) 16/01/2019

(86) PCT/CN2019/071865 16/01/2019

(30) 201810143339.5 11/02/2018 CN

(87) WO2019/154030 15/08/2019

(51) ***H04L 1/18***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Xiaohang (CN); PAN, Xueming (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI**

(57) Trong một số phương án, sáng chế đề cập đến phương thức truyền tải và thiết bị truyền tải. Phương thức truyền tải bao gồm, trong trường hợp nếu quy trình yêu cầu tự động lặp lại hỗn hợp (HARQ) thứ nhất tương tự được sử dụng bởi kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) cấp động và PUSCH cấp cấu hình, truyền một trong các PUSCH cấp cầu hình và PUSCH cấp động sử dụng quy trình HARQ thứ nhất, hoặc truyền PUSCH cấp cấu hình hoặc PUSCH cấp động sử dụng quy trình HARQ thứ nhất rồi sau đó truyền PUSCH cấp động hoặc PUSCH cấp cấu hình sử dụng quy trình HARQ thứ nhất.

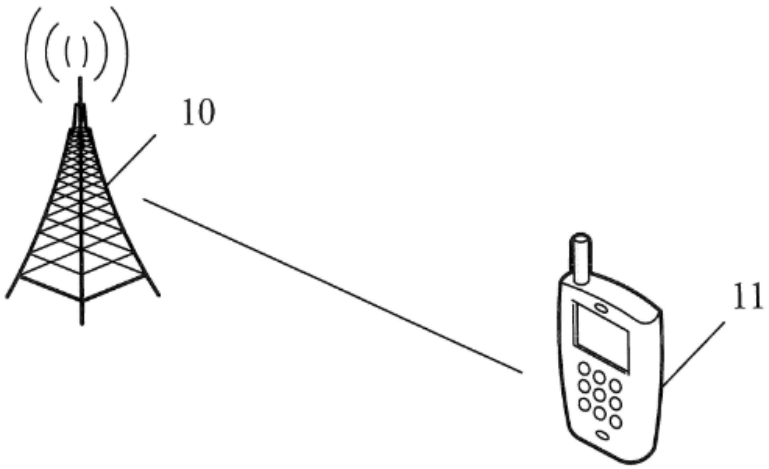

HÌNH 1

(11) **1-0046101 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52763/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2020-05035

(85) 01/09/2020

(22) 27/06/2019

(86) PCT/CN2019/093242 27/06/2019

(30) 201910053181.7 21/01/2019 CN

(87) WO2020/151182 30/07/2019

(51) ***B65D 19/38***; *B65D 90/00; B65D 21/028; B65D 19/44; B65D 21/024*

(73) **BEIJING RUI LI HENG YI LOGISTICS TECHNOLOGY PLC** (CN)
Unit 701 Weidi Tech Mansion, A8 Zhongguancun Sth St, Haidian District Beijing 100085 (CN)

(72) GAO, Xukun (CN); LIANG, Weiming (CN); ZHU, Xueyang (CN); LI, Zhu (CN); DONG, Zhigang (CN); SUN, Yongsheng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ TẤM NÂNG ĐỂ NHẬN HÀNG HÓA VÀ THÙNG CHỨA CÓ CÁC BỘ PHẬN TƯƠNG TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật vận chuyển hàng hóa, cụ thể bộc lộ thiết bị tấm nâng để nhận hàng hóa và thùng chứa có các bộ phận tương tự, trong đó thiết bị tấm nâng bao gồm ít nhất hai thân tấm nâng, mỗi thân được cấu tạo với kết cấu thân máng có khả năng bốc hàng hóa, có khe hở của kết cấu thân máng hướng lên trên, trong đó các thân tấm nâng được sắp xếp cạnh nhau và các thân tấm nâng liền kề được kết nối cố định. Thiết bị tấm nâng có ưu điểm là ngăn chặn hiệu quả sự dịch chuyển và lật úp của hàng hóa.

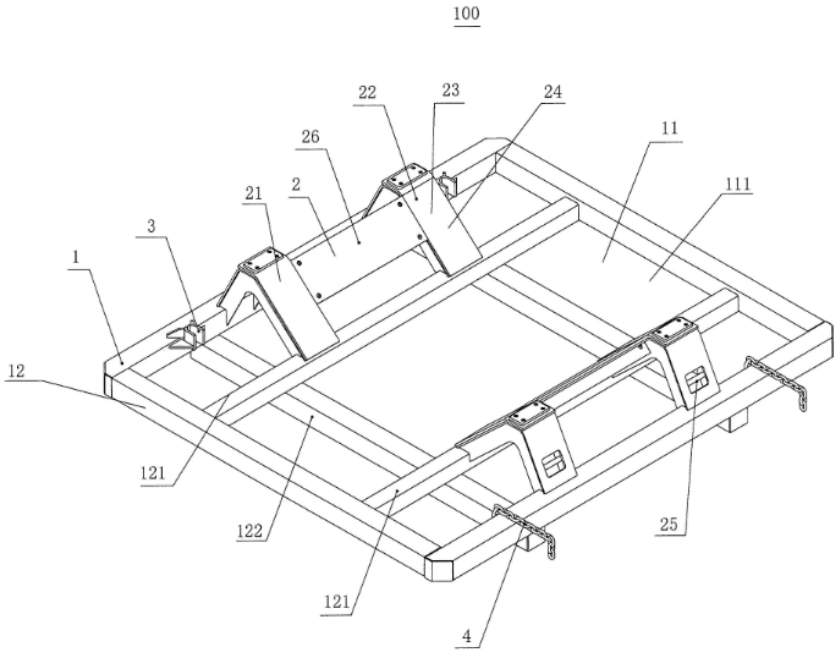

HÌNH 1

(11) **1-0046102 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52772/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2017 354 A

(21) 1-2017-01917

(85) 23/05/2017

(22) 14/12/2015

(86) PCT/EP2015/079623 14/12/2015

(30) 14197849.4 15/12/2014 EP
15176545.0 13/07/2015 EP

(87) WO 2016/096745 A1 23/06/2016

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US); FERNANDO, Keethan Dasnavis (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm phần chứa chất lỏng có vật chứa giữ nền tạo sol khí dạng lỏng và xác định phần hở, và cụm bộ phận làm nóng mà kéo dài qua phần hở dọc theo mặt phẳng nằm ngang. Cụm bộ phận làm nóng bao gồm ít nhất một chi tiết làm nóng hoạt động bằng điện, và kênh thứ nhất xác định đường dẫn dòng thứ nhất mà đưa không khí xung quanh vào trong chạm đến cụm bộ phận làm nóng. Theo một phương án, một phần của kênh thứ nhất được bố trí vuông góc với mặt phẳng nằm ngang sao cho ít nhất một phần của kênh thứ nhất hướng không khí xung quanh từ phía ngoài hệ thống vào chạm đến vuông góc lên trên phần bề mặt của chi tiết làm nóng trước khi chuyển không khí xung quanh tới đầu ở phía dòng ra.

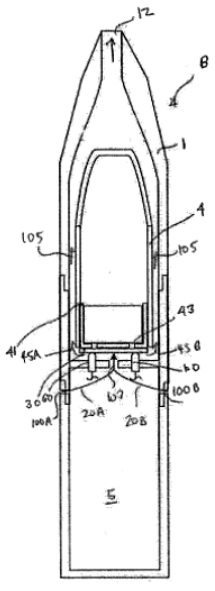

Fig. 3A

(11) **1-0046103 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52773/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/10/2014 319 A

(21) 1-2014-02564

(85) 30/07/2014

(22) 28/12/2012

(86) PCT/EP2012/077092 28/12/2012

(30) 11196204.9 30/12/2011 EP

(87) WO 2013/098410 04/07/2013

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) ZUBER, Gérard (CH); BADERTSCHER, Thomas (CH); MEYER, Cédric (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẬT DỤNG HÚT THUỐC CÓ NÚT CẮM PHÍA TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VẬT DỤNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (1, 100, 200, 300) bao gồm nhiều bộ phận, bao gồm nút cắm phía trước (2, 102, 202, 302) và nền tạo sol khí (7), được lắp ráp tiếp xúc với giấy gói thuốc lá (5) để tạo thành thanh (15). Nút cắm phía trước (2, 102, 202, 302) được đặt hướng lên từ nền tạo sol khí (7). Khi sử dụng, bộ phận làm nóng (8) được chèn vào vật dụng hút thuốc (1, 100, 200, 300) và nền tạo sol khí (7) được làm nóng để tạo thành sol khí. Sau đó, khi bộ phận làm nóng (8) được rút ra khỏi vật dụng hút thuốc (1, 100, 200, 300), nút cắm phía trước (2, 102, 202, 302) có tác dụng giữ nền tạo sol khí (7) bên trong thanh (15). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng vật dụng hút thuốc này.

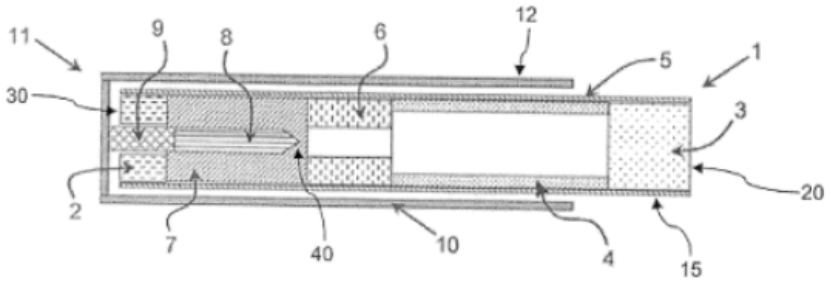

Fig. 1

(11) **1-0046104 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52775/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05809

(85) 20/09/2021

(22) 03/04/2020

(86) PCT/EP2020/059684 03/04/2020

(30) 19167405.0 04/04/2019 EP

(87) WO2020/201566 A1 08/10/2020

(51) ***A24F 47/00***; *A24D 1/20; A24D 3/02*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) PAPAKYRILLOU, Stefanos (GR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CHI TIẾT ĐỠ DẠNG ỐNG RỖNG VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí (10) có đầu phía dòng vào (11) và đầu phía dòng ra (12), vật dụng tạo sol khí (10) xác định hướng dọc giữa đầu đầu phía dòng vào (11) và đầu phía dòng ra (12), vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm chất nền tạo sol khí (13) và chi tiết đỡ dạng ống rỗng (14) được bố trí ở phía dòng ra của chất nền tạo sol khí (13) và kéo dài dọc theo hướng dọc; trong đó chi tiết đỡ dạng ống rỗng (14) xác định lỗ mở (16) kéo dài theo hướng dọc và được điều chỉnh để sol khí lưu thông về phía đầu phía dòng ra (12); trong đó độ cứng của vật dụng tạo sol khí (10) tại chi tiết đỡ dạng ống rỗng (14) ít nhất là khoảng 60% và tốt nhất là từ khoảng 80% đến khoảng 90%. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí (1) bao gồm vật dụng tạo sol khí (10) này và thiết bị tạo sol khí (30) bao gồm chi tiết làm nóng (31) được cấu tạo để lắp vào chất nền tạo sol khí (13) của vật dụng tạo sol khí (10).

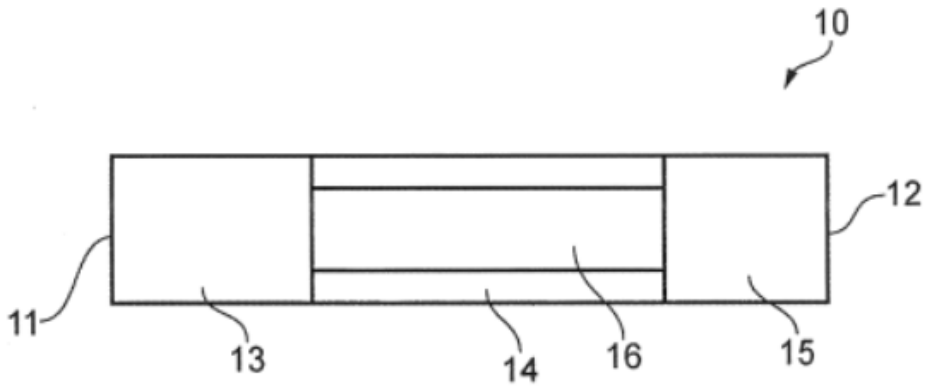

Fig.1

(11) **1-0046105 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52785/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2012 297 A

(21) 1-2012-01465

(85) 26/10/2010

(22) 26/10/2010

(86) PCT/EP2010/006534 26/10/2010

(30) 09252490.9 27/10/2009 EP

(87) WO 2011/050943 05/05/2011

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) THORENS, Michel (CH); FLICK, Jean-Marc (FR); COCHAND, Olivier Yves (CH); DUBIEF, Flavien (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG HÚT THUỐC CÓ BỘ PHẬN LƯU TRỮ CHẤT LỎNG VÀ ĐẶC TÍNH LƯU CHUYỂN KHÍ ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hút thuốc gồm bấc mao dẫn để giữ chất lỏng; ít nhất một cửa vào không khí, ít nhất một cửa ra không khí và buồng chứa giữa cửa vào không khí và cửa ra không khí. Cửa vào không khí, cửa ra không khí và buồng chứa được sắp xếp sao cho xác định lộ trình dòng khí từ cửa vào không khí đến cửa ra không khí đi qua bấc mao dẫn sao cho truyền dẫn khí dung được tạo thành từ chất lỏng đến cửa ra không khí. Hệ thống hút thuốc còn gồm ít nhất một bộ phận dẫn đường để phân hướng dòng khí trong lộ trình dòng khí, sao cho để kiểm soát kích cỡ hạt trong khí dung. Hệ thống hút thuốc còn gồm ít nhất một bộ phận đốt nóng để đốt nóng chất lỏng trong ít nhất một phần của bấc mao dẫn để tạo thành khí dung.

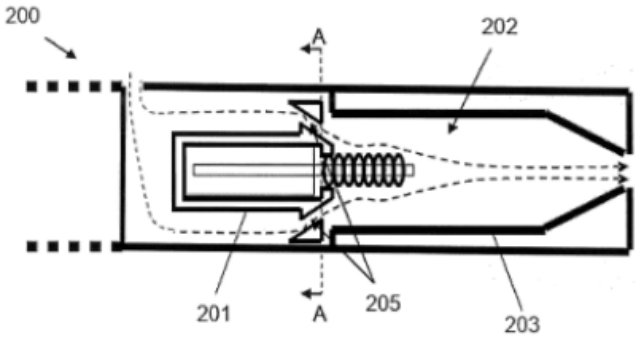

Fig. 2a

(11) **1-0046106 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52786/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-03906
(85) 28/06/2021
(22) 17/12/2019
(86) PCT/EP2019/085598 17/12/2019
(30) 18213200.1 17/12/2018 EP
(87) WO 2020/127225 A1 25/06/2020
(51) ***C07D 401/04***; *A61K 31/444; A61P 29/00; A61P 5/16; A61K 31/4406; A61P 25/28*
(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel, Switzerland
(72) MAZUROV, Anatoly (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỢP CHẤT 3-(1,2,3,6-TETRAHYĐROPYRIĐIN-2-YL)PYRIĐIN GLUTARAT HOẶC SOLVAT DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, TINH THỂ VÀ DẠNG ĐA HÌNH CỦA HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ LỆ THUỘC VÀO THUỐC HOẶC CHỨNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-(1,2,3,6-tetrahydropyriđin-2-yl)pyriđin glutarat hoặc solvat dược dụng của nó, đến tinh thể của nó và đến dạng đa hình của tinh thể này. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng mỗi chất này làm thuốc, đặc biệt là trong điều trị hoặc dự phòng sự lệ thuộc vào thuốc hoặc sự viêm và phương pháp điều chế hợp chất trên.

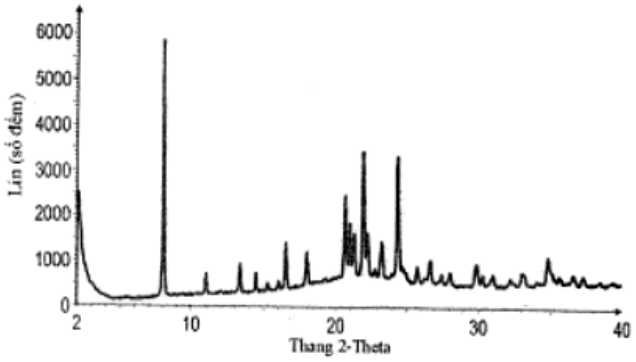

Fig.1

(11) **1-0046107 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52787/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-03875
(85) 25/06/2021
(22) 20/12/2019
(86) PCT/EP2019/086801 20/12/2019
(30) 18214929.4 20/12/2018 EP
(87) WO 2020/128045 A1 25/06/2020
(51) ***A24D 1/02***; *A24D 3/04; A24F 47/00; A24D 3/02*
(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) UTHURRY, Jérôme (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ ĐOẠN RỖNG ĐƯỢC THÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi được làm nóng bao gồm: thân của nền tạo sol khí (12); đoạn đặt vào miệng (18) bao gồm nút của vật liệu lọc và được bố trí ở phía dòng ra của, và được căn chỉnh theo chiều dọc với, thân (12); và đoạn dạng ống rỗng (16) giữa thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18). Đoạn ống rỗng (16) được căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18), và định ra khoang kéo dài tất cả các cách đến đầu ở phía dòng vào của đoạn đặt vào miệng (18). Vật dụng (10) còn bao gồm vùng thông khí (26) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng. Đường kính bên trong tương đương của đoạn dạng ống rỗng (16) ở vị trí của vùng thông khí (26) ít nhất khoảng 5 milimet. Thân (12) của nền tạo sol khí bao gồm ít nhất chất tạo sol khí, thân (12) của nền tạo sol khí có hàm lượng chất tạo sol khí là ít nhất khoảng 10 phần trăm trên cơ sở trọng lượng khô.

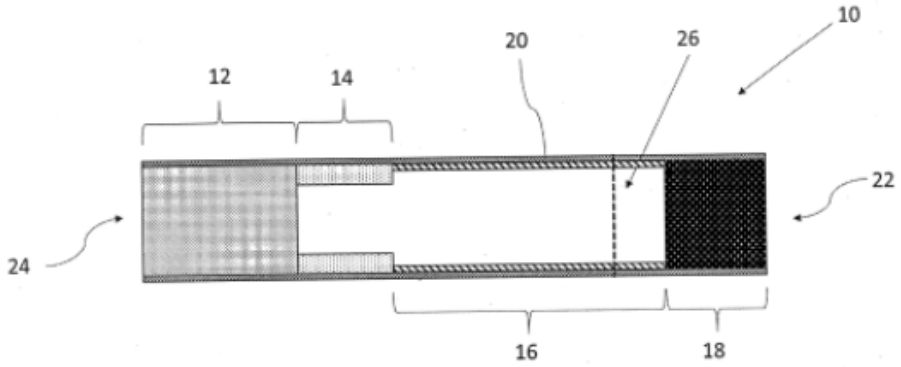

Fig.1

(11) **1-0046108 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52788/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02377

(85) 28/04/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/EP2019/077254 08/10/2019

(30) 18199205.8 08/10/2018 EP

(87) WO 2020/074535 A1 16/04/2020

(51) ***A24B 15/14****; A24B 15/30*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) DEFOREL, Corinne (CH); LANG, Gerhard (DE); LESUFFLEUR, Céline (FR); VUARNOZ-BIZE, Aline (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẤM NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT THUẦN NHẤT CỦA NỀN TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tạo sol khí (1020, 4020, 5020) dùng cho vật dụng tạo sol khí được làm nóng bao gồm nguyên liệu thực vật thuần nhất được tạo ra từ nguyên liệu thực vật dạng hạt, nguyên liệu thực vật dạng hạt bao gồm giữa 10 phần trăm và 100 phần trăm theo trọng lượng các hạt đinh hương và giữa 0 phần trăm và 90 phần trăm theo trọng lượng các hạt thuốc lá, dựa trên trọng lượng khô của nguyên liệu thực vật dạng hạt. Các nền tạo sol khí (1020, 4020, 5020) được đề xuất ở đây có thể được sử dụng trong hệ thống tạo sol khí (2000) bao gồm chi tiết làm nóng (2100). Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra tấm nền tạo sol khí (1020) và hệ thống tạo sol khí.

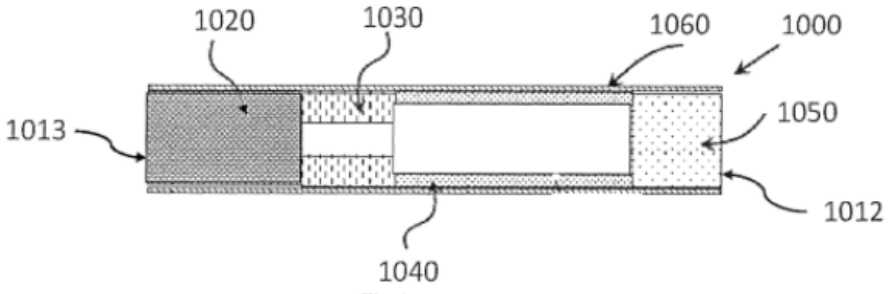

Fig.1

(11) **1-0046109 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52789/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2020-07618

(85) 29/12/2020

(22) 31/12/2019

(86) PCT/RU2019/001052 31/12/2019

(30) 2019110165 05/04/2019 RU

(87) WO 2020/204751 08/10/2020

(51) ***G01N 29/07***

(73) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)
ul. Ferganskaya, d. 25 Moscow, 109507, Russian Federation
2. **LLC "INKOTES"** (RU)
ul. Brinskogo, d. 6, g. Nizhnii Novgorod, 603163, Russian Federation
3. **JOINT-STOCK COMPANY "ALL-RUSSIAN INSTITUTE FOR NUCLEAR POWER PLANTS OPERATION" (VNIIAES)** (RU)
ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation
4. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)
ul. B. Ordynka, d. 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) KAMYSHEV, Arkadiy Vadimovich (RU); PASMANIK, Lev Abramovich (RU); ROVINSKIY, Viktor Donatovich (RU); GETMAN, Aleksandr Fedorovich (RU); GUBA, Sergei Valer'evich (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ỨNG SUẤT DƯ TRONG KIM LOẠI CỦA MỐI HÀN KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế liên quan đến thử nghiệm không phá hủy vật liệu kết cấu, cụ thể là phương pháp xác định ứng suất dư trong kim loại của mối hàn kết nối đường ống, bao gồm thời gian lan truyền của sóng dọc và sóng ngang được phân cực dọc và ngang trục ống được đo trên đoạn đường ống được khảo sát bằng phương pháp tiếng vang siêu âm, và các đặc tính của trạng thái ứng suất của mối hàn được xác định dựa trên các kết quả đo này, khác biệt ở chỗ đối với một loại ống cụ thể, bằng mô hình tính toán, vị trí của các mặt cắt cân bằng trong đó ứng suất vòng cân bằng trong kim loại cơ bản đạt đến giá trị tối thiểu của chúng được xác định sơ bộ và giá trị hệ số cân bằng bằng tỷ số của ứng suất vòng màng kéo dư tối đa trong kim loại hàn với giá trị ứng suất vòng màng nén dư tối thiểu trong kim loại cơ bản, sau đó, trước khi bắt đầu sản xuất mối hàn, phép đo các giá trị ban đầu của thời gian lan truyền được thực hiện trong các mặt cắt cân bằng các phép đo sóng dọc và sóng ngang, phân cực dọc và ngang trục ống, sau khi chế tạo mối nối hàn tại các điểm đo như trên, giá trị hoạt động của thời gian lan truyền của các loại sóng như trên được đo, dựa trên kết quả đo có sử dụng phương trình đàn hồi âm thanh cho trạng thái ứng suất hai trục:

$$\sigma_z = K_1\left(\frac{t_{01}t_3}{t_1t_{03}} - 1\right) - K_2\left(\frac{t_{02}t_3}{t_2t_{03}} - 1\right)$$

$$\sigma_t = K_1\left(\frac{t_{01}t_2}{t_1t_{02}} - 1\right) - K_2\left(\frac{t_{01}t_3}{t_1t_{03}} - 1\right)$$

trong đó, t_{01}, t_{02}, t_{03} là giá trị ban đầu và t_1, t_2, t_3 là giá trị hoạt động của thời gian lan truyền của sóng ngang phân cực dọc và ngang qua ma trận đường ống và sóng dọc, tương ứng K_1 và K_2 là hệ số của khớp nối đàn hồi âm thanh, cho mỗi mặt cắt đo xác định các giá trị của ứng suất dọc màng và ứng suất vòng cũng như mô-men uốn, dựa trên nguyên tắc cân bằng ứng suất màng và có tính đến hệ số cân bằng, xác định giá trị tối đa của ứng suất cục bộ dọc và vòng dư trong kim loại của mối hàn.

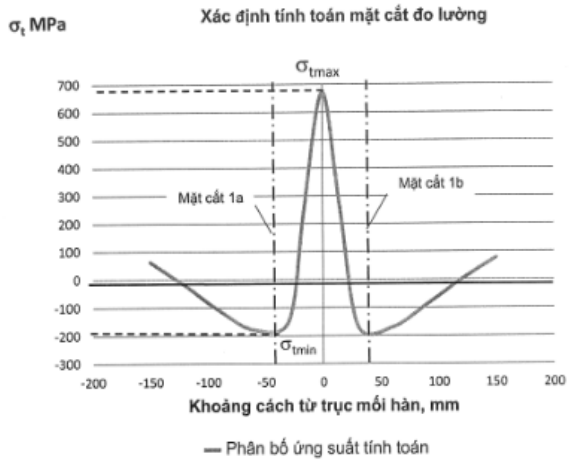

Hình 1

(11) **1-0046110 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52798/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03669

(85) 18/06/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/EP2019/086796 20/12/2019

(30) 18214894.0 20/12/2018 EP

(87) WO 2020/128043 A1 25/06/2020

(51) ***A24D 1/02***; *A24D 3/04; A24F 47/00; A24D 3/02*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) UTHURRY, Jérôme (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ KHOANG THÔNG KHÍ VÀ GÓI BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi được làm nóng bao gồm: thân của nền tạo sol khí (12); đoạn đặt vào miệng (18) bao gồm nút của vật liệu lọc và được bố trí ở phía dòng ra của, và được căn chỉnh theo chiều dọc với, thân (12); và đoạn dạng ống rỗng (16) giữa thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18). Đoạn ống rỗng (16) được căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18), và định ra khoang kéo dài tất cả các cách đến đầu ở phía dòng vào của đoạn đặt vào miệng (18). Vật dụng (10) còn bao gồm vùng thông khí (26) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng (16) nhỏ hơn 18 milimet từ đầu ở phía dòng vào của đoạn dạng ống rỗng (16). Độ dày của thành ngoại biên của đoạn dạng ống rỗng (16) nhỏ hơn khoảng 1,5 milimet. Thân (12) của nền tạo sol khí bao gồm ít nhất chất tạo sol khí, thân (12) của nền tạo sol khí có hàm lượng chất tạo sol khí là ít nhất khoảng 10 phần trăm trên cơ sở trọng lượng khô. Vật dụng tạo sol khí có mức độ thông khí ít nhất khoảng 10 phần trăm. Sáng chế cũng đề cập đến gói bao gồm ít nhất mười vật dụng tạo sol khí, trong đó sự khác nhau giữa RTD cao nhất và RTD thấp nhất trong số ít nhất mười vật dụng tạo sol khí nhỏ hơn 10 mm H_2O.

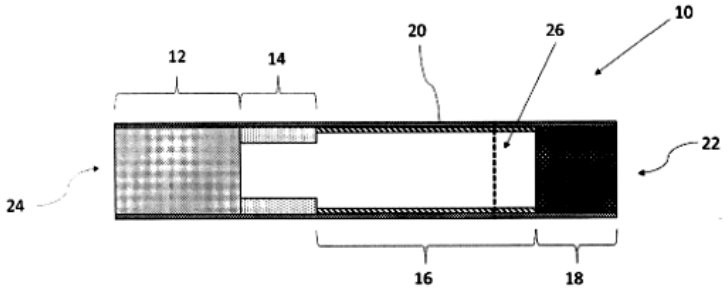

Fig. 1

(11) **1-0046111 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52808/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03989

(85) 09/07/2020

(22) 16/01/2019

(86) PCT/NL2019/050020 16/01/2019

(30) 2020360 31/01/2018 NL

(87) WO2019/151851 08/08/2019

(51) ***H01L 21/687***

(73) **BESI NETHERLANDS B.V.** (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

(72) Johannes Lambertus Gerardus Maria VENROOIJ (NL); Henricus Antonius Mari FIERKENS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ, CỤM LẮP RÁP BAO GỒM THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẤM NỀN**

(57) Sáng chế đề cấp đến thiết bị xử lý để xử lý các tấm nền trong quá trình sản xuất chất bán dẫn, bao gồm chi tiết xử lý có mặt đối diện tấm nền được hướng đến tấm nền được xử lý, chi tiết xử lý này được cung cấp với ít nhất ba bộ kẹp cạnh tấm nền nhô ra từ mặt dối diền tấm nền của chi tiết xử lý. Các dụng cụ kẹp cạnh tấm nền được tạo kết cấu để kẹp cạnh của tấm nền cần xử lý, trong đó ít nhất ba bộ kẹp cạnh tấm nền bao gồm ít nhất hai kẹp xác định vị trí có thể di chuyển được điều chỉnh để kẹp cạnh của tấm nền ở hai vị trí được điều chỉnh và ít nhất một bộ kẹp để tác dụng lực kẹp được điều chỉnh lên cạnh của tấm nền ít nhất là hướng một phần về phía bộ kẹp xác định vị trí. Thiết bị xử lý còn bao gồm các bộ truyền động điều khiển độc lập được nối với thiết bị xử lý để điều khiển độc lập từng bộ kẹp xác định vị trí có thể di chuyển được điều chỉnh.

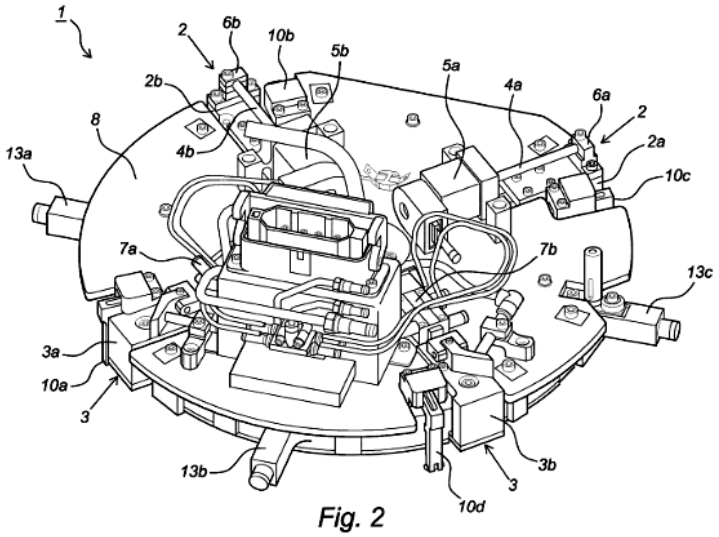

Fig. 2

(11) **1-0046112 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52870/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08010

(85) 13/12/2021

(22) 08/06/2020

(86) PCT/IB2020/055375 08/06/2020

(30) 19179254.8 10/06/2019 EP

(87) WO2020/250114 A1 17/12/2020

(51) ***A24D 1/02***; *A24D 1/20*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) JOYEUX, Thierry (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ LỚP BỌC ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí (12) bao gồm nicotin và lớp giấy thứ nhất (50) được bố trí xung quanh nền tạo sol khí. Lớp giấy thứ nhất có trị số độ dày/định lượng thứ nhất. Lớp giấy thứ hai (20) được bố trí xung quanh lớp giấy thứ nhất. Lớp giấy thứ hai có trị số độ dày/định lượng thứ hai. Trị số độ dày/định lượng thứ nhất nhỏ hơn trị số độ dày/định lượng thứ hai.

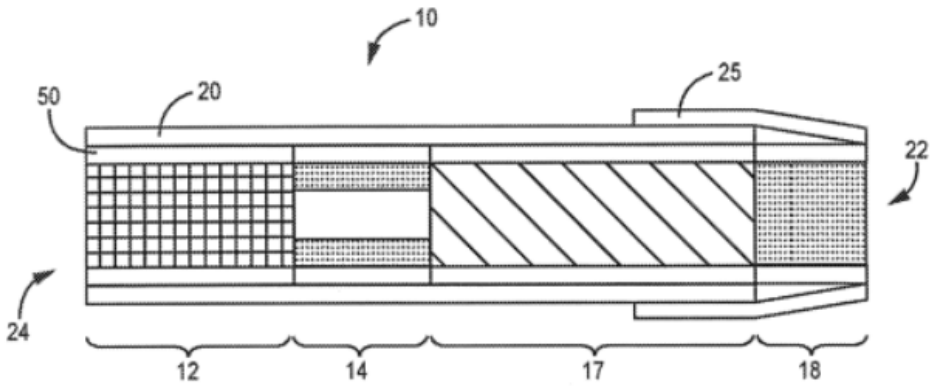

Fig.1

(11) **1-0046113 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52872/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00710

(85) 10/02/2020

(22) 25/01/2018

(86) PCT/US2018/015238 25/01/2018

(30) 62/539,933 01/08/2017 US

(87) WO 2019/027500 07/02/2019

(51) ***H04B 7/185****; H04W 24/04; H04W 24/02*

(73) **VIASAT, INC.** (US)
Viasat, Inc., Patent Department 6155 El Camino Real Carlsbad, California 92009, United States of America

(72) Mark DANKBERG (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG CHÙM TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỖI ĐỒNG BỘ TRONG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp được mô tả hạn chế nhấp nháy trong hệ thống truyền thông vệ tinh với nút truy nhập được phân bổ theo vị trí địa lý. Một số phương án hoạt động trong bối cảnh của vệ tinh ống cong, chiếu sáng vùng phủ sóng cổng và người dùng bằng chùm tia tại chỗ cố định. Điều hướng chùm tín hiệu có thể được sử dụng, cùng với thông tin được đồng bộ pha, phối hợp bởi các nút truy nhập phân bố, để tạo ra các tín hiệu kết hợp liền mạng qua vệ tinh. Nhấp nháy và/hoặc các bất thường trong khí quyển khác có thể làm giảm sự đồng bộ pha tại các nút truy nhập. Theo đó, các phương án có thể bao gồm bước giám sát hiệu suất theo dõi pha của nút truy nhập để phát hiện khi lỗi theo pha xảy ra ở ít nhất một trong các nút truy nhập. Để phản hồi việc phát hiện lỗi theo dõi pha, các phương án có thể bao gồm bước cản phát tín hiệu dữ liệu đường lên chuyển tiếp bởi ít nhất nút truy nhập đó.

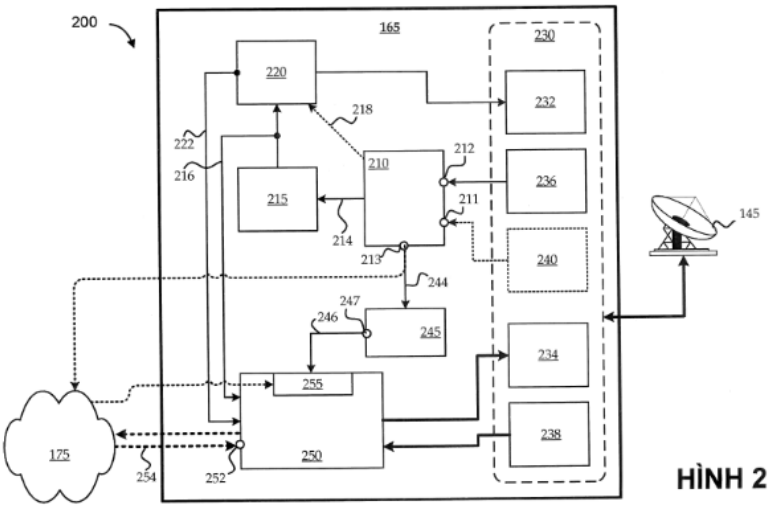

HÌNH 2

(11) **1-0046114 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52878/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2020-05411

(85) 21/09/2020

(22) 20/02/2020

(86) PCT/IB2020/051423 20/02/2020

(30) 1902413.2 22/02/2019 GB

(87) WO2020/170187 27/08/2020

(51) ***G06F 16/21***; *G06F 16/28; G06Q 40/02; G06F 16/25*

(73) **CHANNEL TECHNOLOGIES FZE** (AE)
Jebel Ali Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates

(72) LELIS, Stelios (GR); CHATZISTAMATIOU, Antonios (GR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU Ở QUY MÔ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý các bản ghi dữ liệu. Phương pháp này bao gồm bước xử lý các bản ghi dữ liệu thô bao gồm các bản ghi dữ liệu thuộc loại thứ nhất có các giá trị tĩnh và các bản ghi dữ liệu thuộc loại thứ hai liên quan đến các bản ghi giao dịch có các dấu thời gian của các sự kiện. Các bản ghi dữ liệu được lọc và biến đổi thành các định dạng tiêu chuẩn hoá. Các bản ghi dữ liệu đã biến đổi được lưu trữ vào bộ nhớ dữ liệu thứ nhất dùng cho dữ liệu tĩnh liên quan đến các thực thể để tìm kiếm dựa vào các giá trị tĩnh, và bộ nhớ dữ liệu thứ hai dùng cho dữ liệu giao dịch để tìm kiếm dựa vào các dấu thời gian. Các bản ghi giao dịch thuộc các loại khác nhau được nhóm theo thông tin nhận dạng duy nhất của các thực thể. Các loại bản ghi giao dịch được lưu trữ vào các bảng khác nhau trong đó duy trì một bảng có kích thước ổn định để truy nhập có hiệu quả đối với các bản ghi giao dịch thuộc loại được truy nhập thường xuyên nhất. Dữ liệu đã lưu trữ được sử dụng để tìm kiếm các đặc điểm liên quan đến thực thể từ nhiều bảng để xử lý nhằm cung cấp thông tin đầu ra liên quan đến thực thể đó.

100
XỬ LÝ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU THÔ Ở QUY MÔ LỚN BAO GỒM CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU THUỘC LOẠI THỨ NHẤT CÓ CÁC GIÁ TRỊ TĨNH VÀ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU THUỘC LOẠI THỨ HAI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BẢN GHI GIAO DỊCH CÓ CÁC DẤU THỜI GIAN CỦA CÁC SỰ KIỆN 101
XỬ LÝ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU THUỘC LOẠI THỨ NHẤT CÓ CÁC GIÁ TRỊ TĨNH TRƯỚC TIÊN VÀ THỰC HIỆN NHIỀU LẦN CHUYỂN DỮ LIỆU NẾU CẦN 102
TẠO CẤU HÌNH CÁC TRƯỜNG CỦA BẢN GHI DỮ LIỆU THÀNH ĐỊNH DẠNG TIÊU CHUẨN 103
TÁCH RA CÁC GIÁ TRỊ CỤ THỂ TỪ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU THÔ 104
LỌC CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC LOẠI SỰ KIỆN CỦA CÁC BẢN GHI THÍCH HỢP VÀ LOẠI BỎ CÁC BẢN GHI KHÔNG CẦN THIẾT 105
BIẾN ĐỔI CÁC BẢN GHI ĐÃ LỌC THÀNH ĐỊNH DẠNG TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI MỖI LOẠI BẢN GHI 106
TẠO RA THÔNG TIN NHẬN DẠNG DUY NHẤT CHO THỰC THỂ, NẾU CHƯA CÓ SẴN 107
LƯU TRỮ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU ĐÃ BIẾN ĐỔI VÀO HAI BỘ NHỚ DỮ LIỆU 108
NHÓM CÁC BẢN GHI GIAO DỊCH THUỘC CÁC LOẠI KHÁC NHAU THEO THÔNG TIN NHẬN DẠNG DUY NHẤT CỦA THỰC THỂ VÀ LƯU TRỮ VÀO CÁC BẢNG KHÁC NHAU TRONG ĐÓ DUY TRÌ MỘT BẢNG CÓ KÍCH THƯỚC ỔN ĐỊNH ĐỂ TRUY NHẬP CÓ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI CÁC BẢN GHI GIAO DỊCH THUỘC LOẠI ĐƯỢC TRUY NHẬP THƯỜNG XUYÊN NHẤT 109
TÌM KIẾM CÁC ĐẶC ĐIỂM LIÊN QUAN ĐẾN THỰC THỂ TỪ NHIỀU BẢNG ĐỂ XỬ LÝ NHẰM CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẦU RA LIÊN QUAN ĐẾN THỰC THỂ ĐÓ 110

FIG. 1

(11) **1-0046115 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52899/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02626

(22) 11/05/2021

(30) 10-2020-0057465 14/05/2020 KR

(51) ***H04R 1/28***

(76) **LEE NAM HAE** (KR)
110-1802, 163, Deungchon-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea (ZIP Code 07671)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **LOA**

(57) Sáng chế mô tả loa. Loa này bao gồm: vỏ được cung cấp ở dạng hình hộp chữ nhật; củ loa được lắp trên ít nhất một mặt của vỏ; và vách ngăn được cung cấp bên trong vỏ và phân chia khoảng không gian, trong đó vách ngăn này chia nhỏ khoảng không gian bên trong vỏ, và khoảng không gian bắt đầu từ củ loa có mặt cắt ngang không đối xứng của cấu trúc dạng đường hầm.

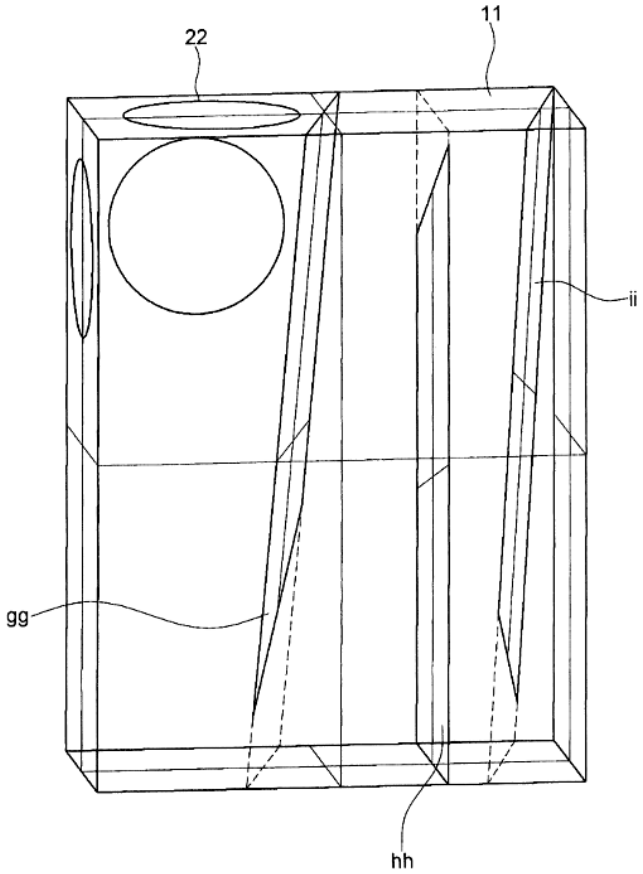

FIG.4A

(11) **1-0046116 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52901/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07180

(85) 10/12/2020

(22) 28/05/2018

(86) PCT/CN2018/088698 28/05/2018

(87) WO/2019/227285 05/12/2018

(51) ***D21C 3/22***; *D21C 7/00; B04B 11/02; C05F 5/00; C07G 1/00; C08B 37/14; C08L 5/14; C12F 3/10; C12P 7/08; C12P 7/10; D21B 1/00; D21C 11/00; D21C 3/04; D21C 3/20; D21C 5/00; B01D 1/00; B01D 3/14*

(73) **PIERSON CAPITAL ENVIRONMENTAL (BEIJING) LIMITED** (CN)
1809 Office Tower E2, Oriental Plaza, No. 1 East Chang An Avenue, Dong Cheng District, Beijing 100738, China

(72) LING, Feng (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GIẤY XENLULOZA ĐÃ TÁCH DUNG MÔI CHỨA ÍT HƠN 2% AXIT HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và quy trình liên quan đến xử lý hiệu quả sản phẩm thu được từ việc xử lý sơ bộ nguyên liệu thực vật bằng axit hữu cơ.

(11) **1-0046117 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52904/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-01009

(85) 18/02/2022

(22) 19/01/2021

(86) PCT/EP2021/051040 19/01/2021

(30) BE2020/5083 11/02/2020 BE

(87) WO2021/160381 19/08/2021

(51) ***C22C 29/00***; *B22D 19/02; C22C 1/10*

(73) **MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A.** (BE)
Rue Adolphe Dumont, 4051 Vaux-sous-Chèvremont, Belgium

(72) David MARGUILLIER (BE); Benoît CLERMON (BE); Michel TRAN (BE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BỘ PHẬN MÀI MÒN BẰNG COMPOSIT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mài mòn bằng composit bao gồm chất nền hợp kim sắt và ít nhất một vật liệu gia cố bằng gốm ở dạng chi tiết chèn có kết cấu có lỗ thủng, kết cấu lỗ thủng bao gồm các lỗ mù, mặt mù của các lỗ được định vị về mặt chịu ứng suất nhất của bộ phận mài mòn nêu trên.

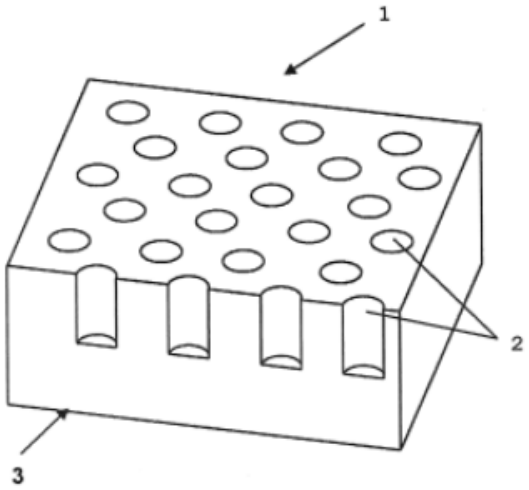

Fig.1

(11) **1-0046118 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52905/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-01782

(85) 09/04/2019

(22) 05/07/2017

(86) PCT/TH2017/000053 05/07/2017

(30) 1701001920 05/04/2017 TH

(87) WO/2018/186809 11/10/2018

(51) ***B32B 1/08***

(73) **KIMPAI LAMITUBE CO., LTD.** (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) ỐNG CÁN MỎNG VỚI MÉP BÊN CHỒNG LÊN NHAU THEO CHIỀU DỌC KHÔNG NHÌN THẤY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG CÁN MỎNG NÀY

(57) Ống cán mỏng với mép bên chồng lên nhau theo chiều dọc không nhìn thấy được tạo ra bằng cách hàn chồng cạnh của một lề của tấm cán mỏng gồm lớp nhựa bên ngoài (A), lớp màng chắn (B), và lớp nhựa bên trong (C) làm từ cùng một loại vật liệu với lớp nhựa bên ngoài (A) chồng lền cạnh còn lại của lề đối diện của tấm cán mỏng, sao cho bề mặt bên trong của vật chứa hình ống cán mỏng có một dốc gù trong vùng chồng lên nhau, trong khi bề mặt bên ngoài của ống cán mỏng nhãn không có dốc gù trong vùng chồng lên nhau; và quy trình sản xuất ống cán mỏng bằng máy sản xuất ống cán mỏng. Tấm cán mỏng cho phép hàn chống được khe nứt của các mép theo chiều dọc của tấm cán mỏng đã nêu để tạo ra ống liên tục phù hợp với việc sản xuất ống nhựa chất lượng cao, túi nhựa chất lượng cao và sản phẩm tương tự.

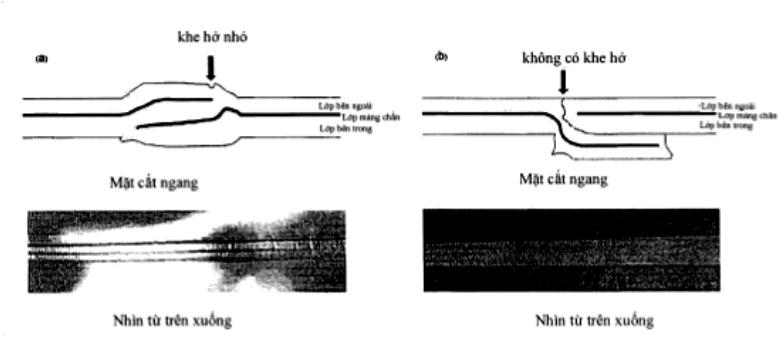

Fig. 2

(11) **1-0046119 B**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52906/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2021-02031
(85) 14/04/2021
(22) 24/10/2019
(86) PCT/US2019/057955 24/10/2019
(30) 62/749,717 24/10/2018 US
(87) WO/2020/086907 30/04/2020
(51) ***A01G 18/10***; *C12N 1/00; C05F 9/04; C12C 1/02; B32B 5/04; C05F 11/08*
(73) **MYCOWORKS, INC.** (US)
6400 Hollis Street Suite #5, Emeryville, California 94608, United States of America
(72) Philip ROSS (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG SẢN XUẤT KHỐI HỆ SỢI NẤM ĐƠN NHÂN

(57) Hệ thống sản xuất tấm hệ sợi nấm đơn nhân để tạo ra tấm vật liệu hệ sợi nấm đơn nhân. Hệ thống sản xuất tấm hệ sợi nấm bao gồm bộ phận nuôi cấy, bộ phận dự trữ bào tử, bộ phận phủ, bộ phận phân cắt, bộ phận phủ phụ, bộ phận nhân rộng và bộ phận tạo cụm. Bộ phận nuôi cấy tạo ra mẫu nuôi cấy nấm đơn nhân. Bộ phận dự trữ bào tử phát triển nhiều thể quả trong điều kiện phòng thí nghiệm vô trùng để tạo ra kho dự trữ bào tử. Bộ phận phủ thực hiện quá trình thu hồi bào tử trên cơ sở peroxit và phủ. Bộ phận phân cắt có thể được điều chỉnh để phân cắt sợi nấm khỏe mạnh. Bộ phận phủ phụ thực hiện phủ phụ và nhân rộng sợi nấm khỏe mạnh trên phôi hạt meo nấm. Bộ phận nhân rộng sau đó nhân rộng phôi hạt meo nấm vào sản xuất thể tích meo nấm thích hợp. Bộ phận tạo cụm có thể được điều chỉnh để thực hiện việc tạo cụm sau đó của chất nền hệ sợi nấm nhờ đó tạo ra tấm hệ sợi nấm về cơ bản không có khuyết điểm.

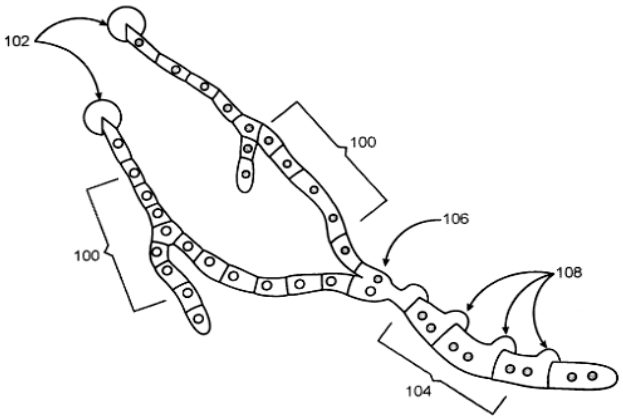

FIG. 2

(11) **1-0046120 B**

(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52908/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06104

(85) 23/10/2020

(22) 26/04/2019

(86) PCT/EP2019/060750 26/04/2019

(30) 1853748 27/04/2018 FR

(87) WO/2019/207111 31/10/2019

(51) ***A23J 1/18***; *C12N 1/06*

(73) **LESAFFRE ET COMPAGNIE** (FR)
41 rue Etienne Marcel, Paris, 75001, France

(72) Rudy MENIN (FR); Pauline SPOLAORE (FR); Isabelle MOULY (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU LẤY PROTEIN NẤM MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu lấy protein nấm men, bao gồm các bước sau: a) tạo ra váng nấm men; b) cho váng nấm men này tiếp xúc với co nguyên sinh bằng nhiệt ở nhiệt độ từ 70 đến 95°C, trong thời gian từ 30 giây đến 4 giờ, tốt hơn nếu trong thời gian từ 1 phút đến 3 giờ, tốt hơn nữa là từ 40 phút đến 2 giờ; b') phân tách phần không tan và phần tan; c) đem toàn bộ đi hoạt hóa bằng ít nhất một ribonucleaza và một glucanaza, tuần tự hoặc cùng một lúc, ở nhiệt độ từ 40 đến 65°C, tốt hơn nếu là 60°C trong thời gian từ 8 đến 24 giờ; tốt hơn nếu đến 18 giờ; d) phân tách phần không tan và phần tan; trong đó phần không tan thu được ở bước d) không có mùi vị, có hàm lượng nucleotit nhỏ hơn 3% và hàm lượng protein thực ít nhất là 72%. Bước b' là tùy ý có thể thực hiện hoặc không. Trong trường hợp này, toàn bộ thành phần thu được sau khi co nguyên sinh bằng nhiệt của váng nấm men được đưa đi hoạt hóa bằng enzym.

(11) **1-0046121 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53712/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00473

(85) 28/01/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/CN2019/094488 03/07/2019

(30) 201810760788.4 11/07/2018 CN

(87) WO2020/011075 16/01/2020

(51) ***H04M 1/03***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) LI, Fengliang (CN); HE, Jingjing (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, trong đó thiết bị đầu cuối di động bao gồm vỏ bọc (100) có khoang trong (110) và bộ thu (200) được bố trí trong khoang trong (110). Khoang trong (110) bao gồm khoang trước bộ thu (111) và khoang sau bộ thu (112) được tách biệt với nhau. Khoang trước bộ thu (111) và khoang sau bộ thu (112) lần lượt nằm ở các mặt trước và mặt sau của bộ thu (200) theo hướng dao động của màng ngăn của bộ thu (200). Vỏ bọc (100) được bố trí lỗ âm thứ nhất thông với khoang trước bộ thu (111) và vỏ bọc (100) được bố trí với lỗ âm thứ hai thông với khoang sau bộ thu (112).

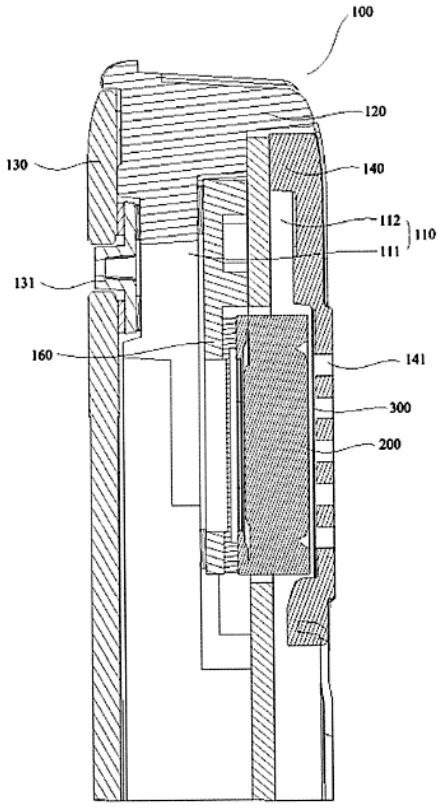

HÌNH 1

(11) **1-0046122 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53713/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05413

(85) 21/09/2020

(22) 03/07/2019

(86) PCT/IB2019/055673 03/07/2019

(30) 2018/04476 04/07/2018 ZA

(87) WO/2020/008384 09/01/2020

(51) ***H04W 4/24***; *H04M 15/00; H04W 88/18; H04W 8/20; H04L 12/14*

(73) **CHANNEL TECHNOLOGIES FZE** (AE)
Jebel Ali Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates

(72) HAIDAR, Bassim Said (IE)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP VÀ HOÀN TRẢ CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC CHO PHÉP SỬ DỤNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp và hoàn trả các khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng. Trong phương pháp này, yêu cầu dịch vụ ứng trước cho phép sử dụng mạng, chứa thông tin nhận dạng thuê bao và mức thứ nhất liên quan đến khoản ứng trước, được thu nhận. Cờ điều khiển số dư liên quan đến thông tin nhận dạng thuê bao được chuyển đổi từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai. Các giao dịch liên quan đến thao tác khấu trừ từ tài khoản chính liên quan đến thông tin nhận dạng thuê bao khiến cho số dư của tài khoản chính trở thành số âm bị cấm thực hiện khi cờ điều khiển số dư ở trạng thái thứ nhất và được phép thực hiện khi cờ điều khiển số dư ở trạng thái thứ hai. Trong khi cờ này ở trạng thái thứ hai, mức thứ hai liên quan đến mức thứ nhất được khấu trừ từ tài khoản chính. Thao tác sau đó cung cấp mức thứ ba cho tài khoản chính đáp lại thông báo hoặc lệnh nạp tiền thực hiện việc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ mức thứ hai.

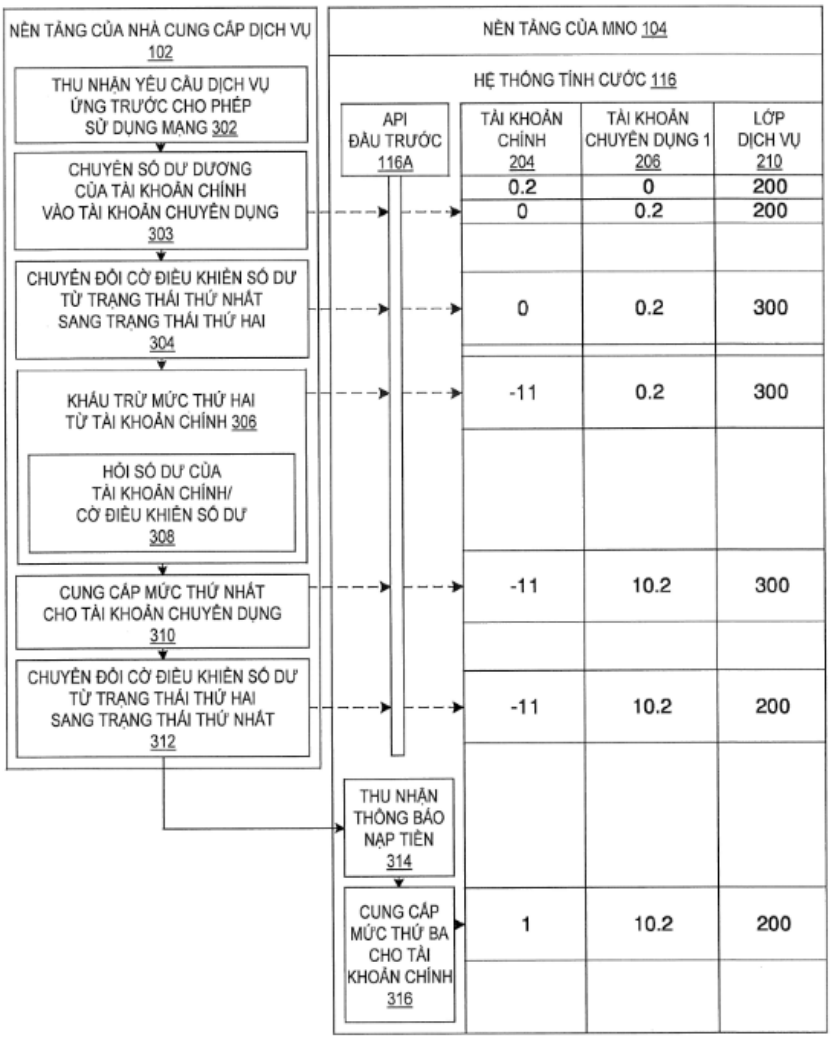
NỀN TẢNG CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ 102
THU NHẬN YÊU CẦU DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC CHO PHÉP SỬ DỤNG MẠNG 302
CHUYỂN SỐ DƯ DƯƠNG CỦA TÀI KHOẢN CHÍNH VÀO TÀI KHOẢN CHUYÊN DỤNG 303
CHUYỂN ĐỔI CỜ ĐIỀU KHIỂN SỐ DƯ TỪ TRẠNG THÁI THỨ NHẤT SANG TRẠNG THÁI THỨ HAI 304
KHẤU TRỪ MỨC THỨ HAI TỪ TÀI KHOẢN CHÍNH 306
HỎI SỐ DƯ CỦA TÀI KHOẢN CHÍNH/ CỜ ĐIỀU KHIỂN SỐ DƯ 308
CUNG CẤP MỨC THỨ NHẤT CHO TÀI KHOẢN CHUYÊN DỤNG 310
CHUYỂN ĐỔI CỜ ĐIỀU KHIỂN SỐ DƯ TỪ TRẠNG THÁI THỨ HAI SANG TRẠNG THÁI THỨ NHẤT 312
THU NHẬN THÔNG BÁO NẠP TIỀN 314
CUNG CẤP MỨC THỨ BA CHO TÀI KHOẢN CHÍNH 316
NỀN TẢNG CỦA MNO 104
HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC 116
API ĐẦU TRƯỚC 116A
TÀI KHOẢN CHÍNH 204
TÀI KHOẢN CHUYÊN DỤNG 1 206
LỚP DỊCH VỤ 210
0.2 0 200
0 0.2 200
0 0.2 300
-11 0.2 300
-11 10.2 300
-11 10.2 200
1 10.2 200

FIG. 3

(11) **1-0046123 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53714/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08056

(85) 09/12/2022

(22) 14/05/2021

(86) PCT/KR2021/006043 14/05/2021

(30) 10-2020-0058653 15/05/2020 KR

(87) WO2021/230692 18/11/2021

(51) ***A47L 9/24***

(73) **KWANG DONG HITECH CO.,LTD.** (KR)
60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG CÓ GẮN DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kéo dài dạng ống lồng có gắn dây dẫn bao gồm: ống ngoài; ống trong ở dạng ống tròn bằng vật liệu nhôm, có thể di chuyển bên trong ống ngoài và có thể điều chỉnh độ dài, và có cơ cấu dẫn hướng ống ở đầu sau của nó; rãnh đặt dây dẫn với phần đúc bằng vật liệu nhựa tổng hợp, có không gian trong đó phần dây dẫn thẳng được gắn, có đầu sau của nó được nối và liên kết với cơ cấu dẫn hướng ống, và được đặt cách với phần trên của ống trong bởi khoảng cách định trước và được luồn vào ống ngoài để có thể di chuyển kết hợp với ống trong; cụm khóa được lắp đặt ở đầu sau của ống ngoài và cố định ống ngoài và ống trong để duy trì trạng thái được điều chỉnh độ dài, trong đó một cặp gờ luồn dây dẫn được tạo ra dọc theo chiều dọc ở mặt đáy trong của rãnh đặt dây dẫn, và nhiều phần nhô ra cố định dây dẫn được tạo ra ở các khoảng cách định trước dọc theo chiều dọc trên mặt trong của cặp gờ luồn dây dẫn sao cho phần dây dẫn thẳng được lắp cưỡng bức và cố định.

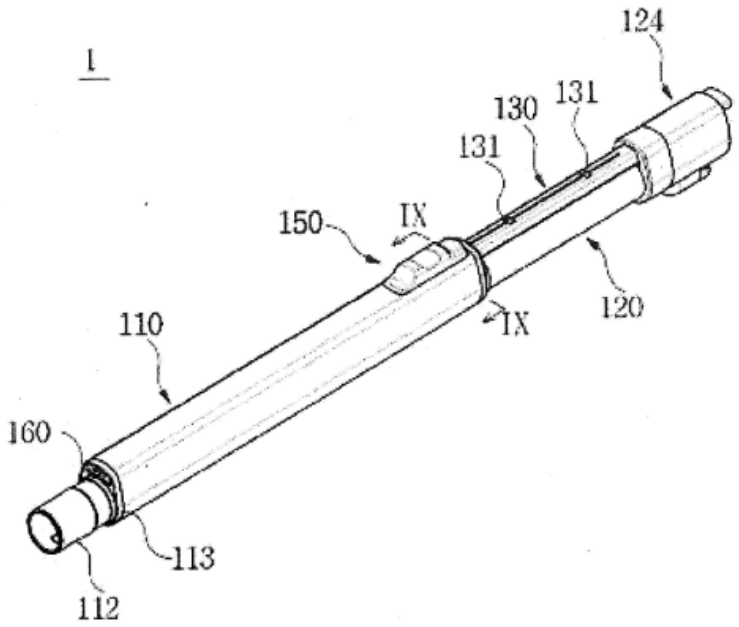

FIG. 1

(11) **1-0046124 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53715/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06741

(85) 18/10/2022

(22) 23/04/2021

(86) PCT/KR2021/005176 23/04/2021

(30) 10-2020-0049992 24/04/2020 KR

(87) WO2021/215876 28/10/2021

(51) ***A47L 9/24***; *A47L 9/26*

(73) **KWANG DONG HITECH CO.,LTD.** (KR)
60, Hanamsandan 8beon-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, KOREA

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG CÓ GẮN SẴN DÂY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kéo dài dạng ống lồng có gắn sẵn dây điện. Ống kéo dài dạng ống lồng có gắn sẵn dây điện này khác biệt bởi bao gồm: ống ngoài; ống trong mà được cấu tạo để có thể di chuyển và điều chỉnh độ dài bên trong ống ngoài, được tạo ra ở dạng ống tròn, và có các phần nhô ra liên kết được tạo ra liền khối trên bề mặt chu vi ngoài của nó theo chiều dọc; rãnh đặt dây điện có khoảng trống trong đó được tạo ra để tiếp nhận phần thẳng của phần dây điện trong đó, có nhiều rãnh liên kết được bố trí ở các khoảng cách định trước theo chiều dọc và được luồn vào được liên kết với các phần nhô ra liên kết sao cho các rãnh đặt dây điện được liên kết với bề mặt chu vi ngoài của ống trong và di chuyển bên trong ống ngoài cùng với ống trong, và có nhiều rãnh cố định được tạo ra trên mặt trên của nó theo chiều dọc; và cụm khóa được lắp đặt trên đầu phía sau của ống ngoài và, khi được giữ bởi rãnh cố định, cố định ống ngoài và ống trong để duy trì trạng thái được điều chỉnh độ dài. Một cặp gờ cố định dây được tạo ra liền khối trên mặt dưới của rãnh đặt dây điện theo chiều dọc sao cho phần thẳng của phần dây điện được lắp để được luồn vào và cố định giữa cặp gờ cố định dây điện này.

FIG.3

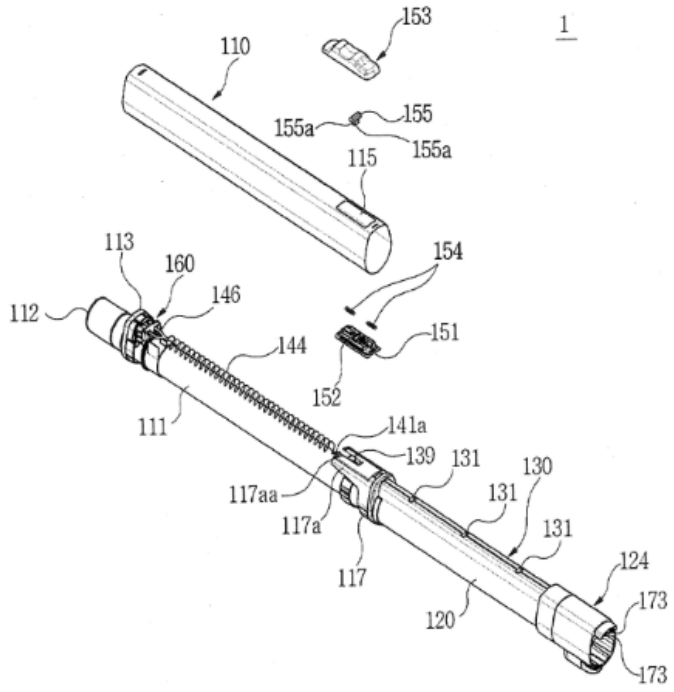
153
1
110
155a
155
155a
115
113
160
154
146
112
144
151
152
111
141a
139
131
130
117aa
131
117a
131
124
117
173
120
173

(11) **1-0046125 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53716/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06085

(85) 23/10/2020

(22) 01/04/2019

(86) PCT/US2019/025123 01/04/2019

(30) 62/652,253 03/04/2018 US

(87) WO2019/195136 10/10/2019

(51) ***C07K 16/18****; A61P 27/02*

(73) **NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC.** (US)
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) Dana Yen Mei DUEY (US); Zhonghao LIU (CN); Jie TANG (US); Yan WANG (US); Yiyuan YIN (CN); Wenwu ZHAI (US); Jared Martin HIGBEE (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KHÁNG THỂ MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU THÀNH PHẦN BỔ TRỢ C3 CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các tác nhân liên kết, như kháng thể (kể cả các đoạn biến đổi của chuỗi đơn), mà liên kết đặc hiệu với thành phần bổ trợ C3, kể cả C3 ở người. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các tác nhân liên kết và các kháng thể này. Sáng chế còn đề xuất các polynucleotit liên quan và vật truyền mã hóa các tác nhân liên kết này và tế bào có chứa chúng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra các tác nhân này.

(11) **1-0046126 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53723/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03405

(85) 15/06/2020

(22) 28/11/2018

(86) PCT/US2018/062808 28/11/2018

(30) 62/595,357 06/12/2017 US
62/675,972 24/05/2018 US
16/109,897 23/08/2018 US
62/721,644 23/08/2018 US
16/109,875 23/08/2018 US

(87) WO2019/112854 13/06/2019

(51) ***A61K 38/20***; *A61P 37/06; A61P 37/02; A61P 37/04; A61K 47/68; A61P 29/00*

(73) **PANDION OPERATION, INC.** (US)
134 Coolidge Avenue, 2nd Floor, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America

(72) Nathan HIGGINSON-SCOTT (US); Joanne L. VINEY (US); Jyothsna VISWESWARAIAH (IN); Erik Robert SAMPSON (US); Kevin Lewis OTIPOBY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PEPTIT ĐỂ HOẠT HÓA TẾ BÀO T ĐIỀU HÒA, DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, dược phẩm và phân tử axit nucleic chứa peptit này, và phương pháp hoạt hóa tế bào điều biến T. Sáng chế còn đề cập đến vectơ và plasmit chứa phân tử axit nucleic nêu trên, cũng như tế bào chứa plasmit hoặc vectơ này.

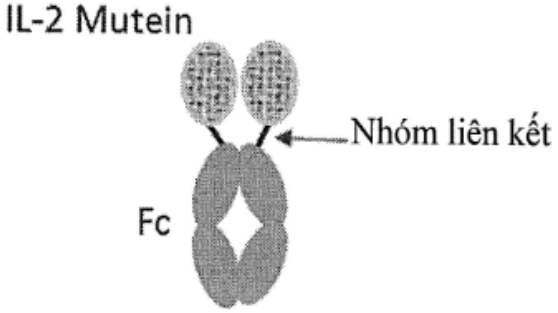

HÌNH 1

(11) **1-0046127 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53724/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-05106
(85) 19/08/2021
(22) 22/02/2019
(86) PCT/RU2019/000112 22/02/2019
(87) WO2020/171730 27/08/2020
(51) ***C07C 7/04***; *C07C 7/20; C07C 11/02*
(73) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING"** (RU)
Eastern Industrial Area, building 30, block 1, No. 6, g. Tobolsk, Tyumen Region, 626150, Russia
(72) ARKATOV, Oleg Leonidovich (RU); LIPSKIKH, Maxim Vladimirovich (RU); POPOV, Evgeniy Anatolievich (RU); KHUSAINOV, Airat Faritovich (RU)
(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC SẢN PHẨM OLIGOME HÓA OLEFIN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực oligome hóa olefin để thu được các α-olefin nhẹ, cụ thể là phương pháp tách các sản phẩm oligome hóa olefin bằng thiết bị bay hơi. Sáng chế bao gồm hai phương án của phương pháp tách dòng sản phẩm phản ứng oligome hóa. Theo phương án thứ nhất của sáng chế, dòng sản phẩm phản ứng oligome hóa sau bước cô lập olefin ban đầu được đưa vào thiết bị bay hơi đến bước tách dòng sản phẩm phản ứng oligome hóa. Theo phương án thứ hai của sáng chế, dòng sản phẩm phản ứng oligome hóa sau bước cô lập olefin ban đầu được tách thành hai dòng, phần thứ nhất được đưa vào cột tách và phần thứ hai được đưa vào thiết bị bay hơi. Sáng chế cho phép giảm thiểu số lượng thiết bị công nghệ bị nhiễm bẩn bởi polyme phụ phẩm.

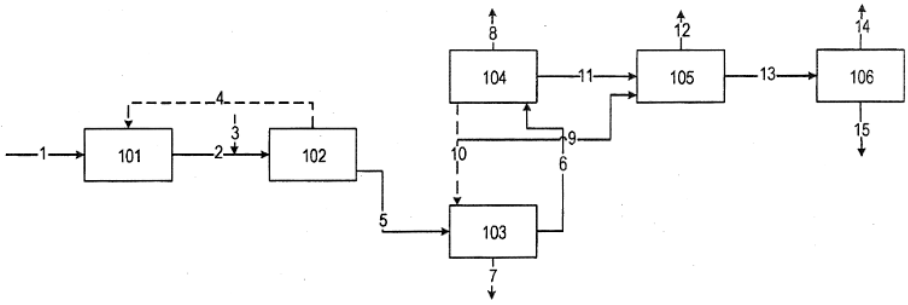

FIG.1

(11) **1-0046128 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53750/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03345

(85) 12/06/2020

(22) 21/12/2018

(86) PCT/IB2018/060482 21/12/2018

(30) 2017905181 22/12/2017 AU

(87) WO 2019/123400 27/06/2019

(51) ***A61K 35/612****; A61P 29/00; A61K 35/618*

(73) **PHARMALINK INTERNATIONAL LIMITED** (CN)
C/- Third Floor, 31 C-D Wyndham Street, Central, Hong Kong

(72) Charles HODGSON (NZ); Stephen MYERS (AU); Christopher OLIVER (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TỔ HỢP GỒM PHẦN CHIẾT LIPIT TỪ CON TRAI VÀ DẦU TỪ LOÀI NHUYỄN THỂ**

(57) Sáng chế liên quan đến tổ hợp hoặc chế phẩm chứa lipit từ sinh vật biển, mà được sử dụng để điều trị bệnh viêm hoặc cơn đau. Cụ thể, sáng chế đề xuất tổ hợp chứa phần chiết lipit từ con trai và dầu từ loài nhuyễn thể. Sáng chế còn bộc lộ quy trình tạo ra dầu từ loài nhuyễn thể có hàm lượng phospholipit khoảng 50% hoặc cao hơn.

(11) **1-0046129 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53761/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-04795

(85) 30/08/2019

(22) 16/01/2018

(86) PCT/EP2018/050978 16/01/2018

(30) 10 2017 101 754.2 30/01/2017 DE

(87) WO/2018/137970 02/08/2018

(51) ***B21F 27/02***; *B21F 3/04*

(73) **GEOBRUGG AG** (CH)
Aachstrasse 11 8590 Romanshorn, Switzerland

(72) WENDELER-GOGGELMANN, Corinna (DE)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) LƯỚI THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY XOẮN CHO LƯỚI THÉP

(57) Sáng chế đề xuất lưới thép (10a; 10b), cụ thể là lưới an toàn, gồm nhiều dây xoắn (12a, 14a; 12b) được bện với nhau, trong đó ít nhất một dây xoắn (12a, 14a; 12b) được uốn từ ít nhất một dây đơn, một chùm dây, một bó dây, một dây cáp và/hoặc cấu kiện dọc khác (16a; 16b) có ít nhất một sợi dây (18a; 18b), cụ thể là làm bằng thép chịu lực cao, ít nhất một dây xoắn (12a, 14a; 12b) có ít nhất một nhánh thứ nhất (20a; 20b), ít nhất một nhánh thứ hai (22a; 22b) cũng như ít nhất một vùng uốn (24a; 24b) nối nhánh thứ nhất (20a; 20b) và nhánh thứ hai (22a; 22b) với nhau.

Sáng chế cũng đề xuất cấu kiện dọc (16a; 16b) được uốn theo biên dạng của nhánh thứ nhất (20a; 20b) và/hoặc nhánh thứ hai (22a; 22b) mà bản thân nó ít nhất là gần như không bị xoắn vặn.

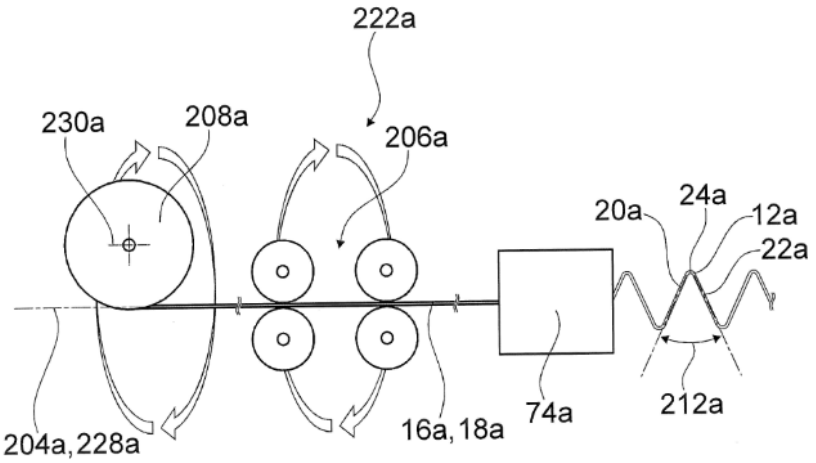

Fig. 10

(11) **1-0046130 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53782/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03407

(85) 31/05/2022

(22) 04/12/2020

(86) PCT/EP2020/084735 04/12/2020

(30) 19214069.7 06/12/2019 EP

(87) WO 2021/110967 10/06/2021

(51) ***B28C 7/02***; *B28C 5/02; C21C 5/44; B28C 7/04; B28C 7/16; B21B 41/02*

(73) **VESUVIUS U S A CORPORATION** (US)
1404 Newton Drive, Champaign, IL61822, United States of America

(72) Bedadibhas MOHANTY (US); David R. SELF (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO ĐỢT VÀ PHỦ LIÊN TỤC CHẾ PHẨM CHỊU LỬA LÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình để phủ liên tục vữa chịu lửa lên bề mặt kết hợp lò phản ứng theo đợt (10) để trộn vữa có kiểm soát, bình chứa sản phẩm (60) kết nối thông với lò phản ứng theo đợt (10) để chứa vữa được trộn, và đầu phun hoặc vòi phun có tốc độ thay đổi kết nối thông với bình chứa sản phẩm và với nguồn cung cấp không khí. Bộ điều khiển (100) kiểm soát đầu vào, đầu ra từ và sự vận hành của máy trộn theo đợt (10) và giám sát sự sản xuất theo đợt. Bộ điều khiển (100) giám sát lượng vữa được chứa trong bình chứa sản phẩm (60). Nếu mức vữa trong phễu sản phẩm nhiều đến mức không thể chứa thêm một đợt vữa mới, bộ điều khiển sẽ ngừng sản xuất theo đợt và tiếp tục sản xuất khi phễu sản phẩm có thể chứa đủ lượng chứa của lò phản ứng theo đợt (10).

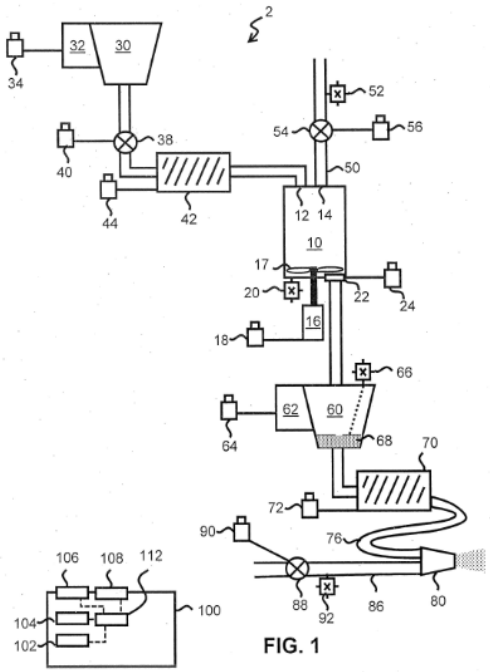

FIG. 1

(11) **1-0046131 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53783/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06515

(85) 10/10/2022

(22) 03/12/2020

(86) PCT/CN2020/133623 03/12/2020

(30) 202010275959.1 09/04/2020 CN

(87) WO2021/203723 14/10/2021

(51) ***C30B 29/06***; *B28B 1/20; B28B 11/04; B28B 7/44; C04B 35/657; C04B 35/66; C30B 15/10; B28B 1/00; C04B 35/14*

(73) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist, Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) HAN, Dong (CN); GUO, Huaying (CN); LIU, Pan (CN); LIU, Yang (CN); WANG, Zheng (CN); ZHOU, Junxiang (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÉN NUNG THẠCH ANH COMPOSIT VÀ CHÉN NUNG THẠCH ANH COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chén nung thạch anh composit và chén nung thạch anh composit, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật silic đơn tinh thể. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra lớp cát thạch anh thứ nhất (10), lớp cát thạch anh thứ hai (20) và lớp cát thạch anh thứ ba (30) có các kích thước hạt trung vị giảm dần vào phía bên trong của khuôn chén nung để thu được phôi của chén nung thạch anh composit (101); và thực hiện thao tác nung chảy bằng hồ quang trên phôi để thu được chén nung thạch anh composit, chén nung thạch anh composit có lớp bọt khí (60), lớp trong suốt thứ nhất (70) và lớp trong suốt thứ hai (80) có mật độ bọt khí giảm dần từ bên ngoài vào bên trong (102). Sáng chế này làm giảm một cách có hiệu quả mật độ của các vi bọt khí ở phía bên trong ở gần lớp bề mặt của chén nung thạch anh, để giảm bớt sự tác động đến silic đơn tinh thể đang lớn lên do việc làm vỡ các vi bọt khí trong khi sử dụng chén nung thạch anh để chuẩn bị silic đơn tinh thể và nâng cao chất lượng và tốc độ kết tinh của silic đơn tinh thể.

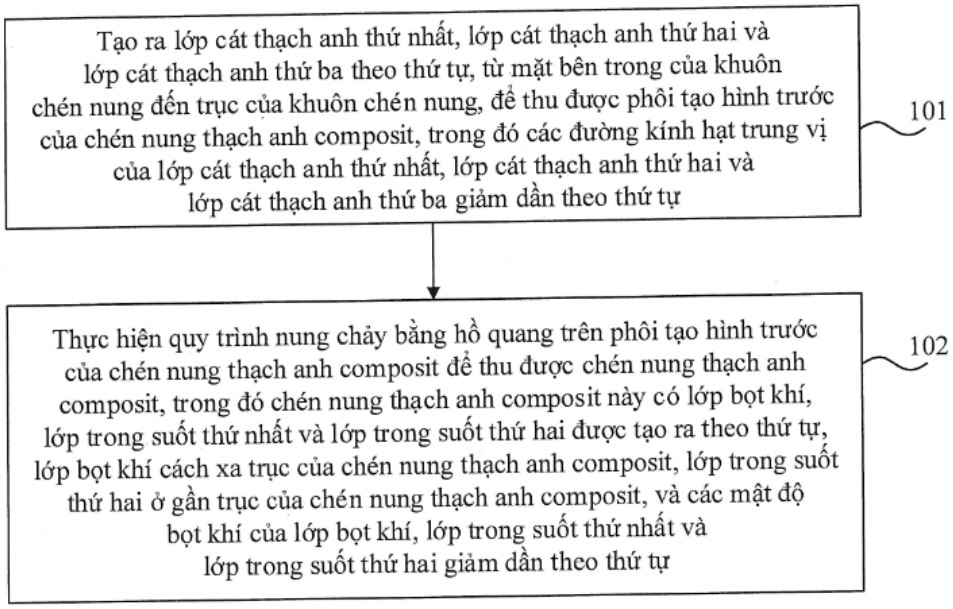
Tạo ra lớp cát thạch anh thứ nhất, lớp cát thạch anh thứ hai và lớp cát thạch anh thứ ba theo thứ tự, từ mặt bên trong của khuôn chén nung đến trục của khuôn chén nung, để thu được phôi tạo hình trước của chén nung thạch anh composit, trong đó các đường kính hạt trung vị của lớp cát thạch anh thứ nhất, lớp cát thạch anh thứ hai và lớp cát thạch anh thứ ba giảm dần theo thứ tự
101
Thực hiện quy trình nung chảy bằng hồ quang trên phôi tạo hình trước của chén nung thạch anh composit để thu được chén nung thạch anh composit, trong đó chén nung thạch anh composit này có lớp bọt khí, lớp trong suốt thứ nhất và lớp trong suốt thứ hai được tạo ra theo thứ tự, lớp bọt khí cách xa trục của chén nung thạch anh composit, lớp trong suốt thứ hai ở gần trục của chén nung thạch anh composit, và các mật độ bọt khí của lớp bọt khí, lớp trong suốt thứ nhất và lớp trong suốt thứ hai giảm dần theo thứ tự
102

FIG. 1

(11) **1-0046132 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53785/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03146

(85) 13/06/2019

(22) 15/11/2017

(86) PCT/IB2017/057135 15/11/2017

(30) 15/352,199 15/11/2016 US

(87) WO 2018/092035 24/05/2018

(51) ***G06Q 10/08***; *G06Q 30/02*

(73) **RAI STRATEGIC HOLDINGS, INC.** (US)
401 North Main Street, Winston-Salem, North Carolina 27101, United States of America

(72) Rajesh SUR (US); Eric T. HUNT (US); Stephen B. SEARS (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ DƯỚI DẠNG SẢN PHẨM TRÊN CƠ SỞ THUỐC LÁ, VÀ BUỒNG CHỨA ĐƯỢC NỐI HOẶC NỐI ĐƯỢC VỚI THÂN ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dưới dạng sản phẩm trên cơ sở thuốc lá, và buồng chứa được nối hoặc nối được với thân điều khiển. Thiết bị này bao gồm nguyên liệu tiêu thụ là thuốc lá, hoặc được làm, bắt nguồn từ hoặc kết hợp thuốc lá, hoặc dưới dạng bao gói dùng cho một hoặc nhiều sản phẩm trên cơ sở thuốc lá hoặc nguyên liệu tiêu thụ, bao gồm vỏ và thẻ giao tiếp trường gần (NFC). Vỏ được tạo cấu hình để giữ sản phẩm trên cơ sở thuốc lá hoặc nguyên liệu tiêu thụ. Thẻ NFC được tạo cấu hình để lưu trữ hoặc tạo ra thông tin liên quan đến sản phẩm hoặc nguyên liệu. Thẻ NFC được nối với bộ đọc NFC để cho phép truyền không dây thông tin đến thiết bị tính toán để cho phép xác nhận thiết bị, hoặc hiển thị hoặc lưu trữ thông tin, ở thiết bị tính toán hoặc nền tảng dịch vụ truyền thông với thiết bị tính toán.

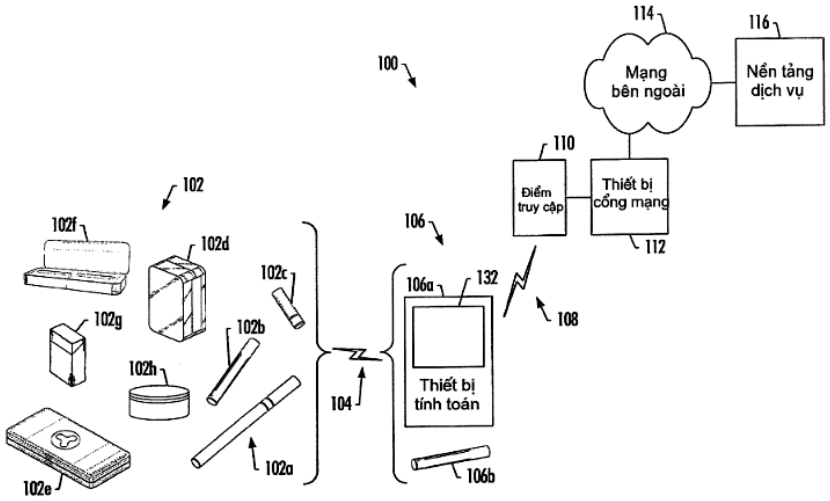

FIG. 1A

(11) **1-0046133 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02882

(85) 20/05/2021

(22) 22/10/2019

(86) PCT/US2019/057310 22/10/2019

(30) 16/166,654 22/10/2018 US

(87) WO 2020/123037 18/06/2020

(51) ***F16B 39/00***; *B05D 3/14; F16B 39/22; B05D 3/06; F16B 19/00*

(73) **NYLOK LLC** (US)
15260 Hallmark Court, Macomb, MI 48042, United States of America

(72) Jeffrey M. STUPAR (US); Pakkatorn JAROENWATTHANAWINYOO (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG CÓ HAI SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có hai sản phẩm trong đó sản phẩm thứ nhất và sản phẩm thứ hai của hệ thống có hai sản phẩm được nối với nhau bằng dụng cụ kẹp có vật liệu bịt trên mặt dưới của đầu dụng cụ kẹp và thân hoặc các đường ren liền kề mặt dưới của đầu, vật liệu bịt tạo ra hình dạng như hình nón ở vị trí chuyển tiếp từ thân hoặc các đường ren đến mặt dưới của đầu, vật liệu bịt được điều chế từ acrylat có mặt với nồng độ nằm trong khoảng từ 90% đến 97% trọng lượng của vật liệu bịt và vật liệu có cấu trúc nano có mặt với nồng độ nằm trong khoảng từ 3% đến 10% trọng lượng của vật liệu bịt, vật liệu bịt được lưu hóa bằng cách sử dụng UV hoặc ánh sáng LED trước khi nối các sản phẩm với nhau, trong đó dụng cụ kẹp nối hệ thống có hai vật phẩm, có thể, khi được thử nghiệm theo phương pháp của General Motors Worldwide GMW14906 4.5.4.3, Pressurization Seal Test thể hiện không có lỗi và với áp lực thử nghiệm được tăng đến 10 psig (68,9 kPa), thể hiện không có lỗi.

FIG. 1A

(11) **1-0046134 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53787/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03141

(85) 03/06/2020

(22) 02/08/2018

(86) PCT/CN2018/098217 02/08/2018

(30) 201711290069.2 08/12/2017 CN

(87) WO/2019/109649 13/06/2019

(51) ***G05D 27/02***

(73) **DONGGUAN CITY SIMPLEWELL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Building 3, No. 221, Dalang Shuixin Road, Dalang Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) XIA, Keyu (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG ĐỌNG SƯƠNG LÀM LẠNH ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG ĐỌNG SƯƠNG DÙNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chống đọng sương làm lạnh điện tử, và phương pháp chống đọng sương dùng cho hệ thống này. Hệ thống bao gồm một buồng thử nghiệm, các tấm làm lạnh điện tử, các cảm biến nhiệt độ, một cảm biến nhiệt độ và độ ẩm, một bộ phận kiểm soát tấm làm lạnh, và một bộ điều khiển chính. Bộ điều khiển chính được kết nối điện với các cảm biến nhiệt độ, cảm biến nhiệt độ và độ ẩm, và bộ phận kiểm soát tấm làm lạnh. Bộ điều khiển chính có khả năng tính toán giá trị điểm sương của không khí trong buồng thử nghiệm dựa vào giá trị nhiệt độ và giá trị độ ẩm trong buồng thử nghiệm thu được nhờ cảm biến nhiệt độ và độ ẩm, và nếu giá trị điểm sương của không khí lớn hơn ngưỡng xác định trước, bộ điều khiển chính điều chỉnh bộ phận kiểm soát tấm làm lạnh để làm giảm số các tấm làm lạnh điện tử đang hoạt động hoặc các công suất đầu ra của các tấm làm lạnh điện tử, trong đó ngưỡng xác định trước là nhiệt độ T1 ℃ của tấm làm lạnh điện tử hoặc nhiệt độ T1+n ℃ của tấm làm lạnh điện tử thu được nhờ cảm biến nhiệt độ, và n nhỏ hơn hoặc bằng 10. Sáng chế đạt được việc kiểm soát thời gian thực của các trạng thái hoạt động của các tấm làm lạnh điện tử, nhờ vậy thực hiện việc kiểm soát sự vượt mức của các tấm làm lạnh, và ngăn các tấm làm lạnh không gây ra sự đọng sương trong thân buồng, do đó vẫn có thể hoạt động liên tục khi có lỗi xảy ra.

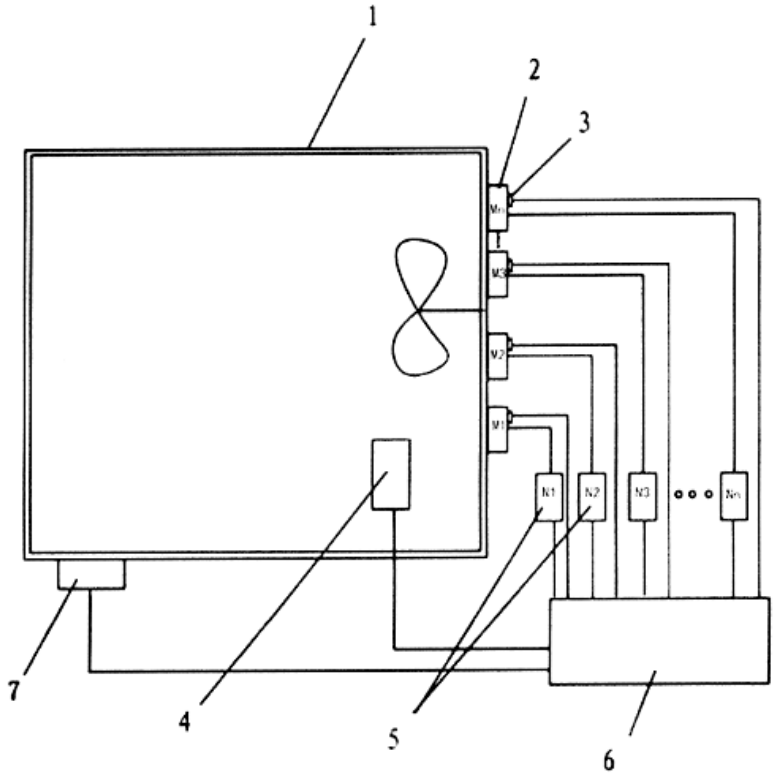

FIG. 1

(11) **1-0046135 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53809/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01807

(85) 23/03/2022

(22) 26/08/2020

(86) PCT/IB2020/057987 26/08/2020

(30) 62/891,590 26/08/2019 US
62/891,588 26/08/2019 US

(87) WO 2021/038470 04/03/2021

(51) ***F23R 3/28***; *F23K 5/00; F23L 15/00; F23R 3/02; F01D 15/10; F23K 5/20*

(73) **8 RIVERS CAPITAL, LLC** (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America

(72) Jeremy Eron FETVEDT (US); Brock Alan FORREST (US); Scott Thomas MARTIN (US); Xijia LU (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN NGỌN LỬA TRONG BỘ ĐỐT CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN VÀ NHÀ MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải thiện sự truyền ngọn lửa trong bộ đốt, cụ thể là phương pháp truyền ngọn lửa trong bộ đốt của nhà máy điện . Ít nhất một dòng được nạp vào trong bộ đốt (ví dụ, nhiên liệu, chất oxy hóa, chất pha loãng, chất làm mát, chất lưu công tác, nước, hoặc hơi) có thể được làm nóng một cách độc lập đến nhiệt độ gần nhiệt độ tự động bốc cháy của nhiên liệu hoặc lớn hơn. Hơn nữa, sự ổn định ngọn lửa, bao gồm cả việc thúc đẩy bốc cháy, có thể được cải thiện như đã nêu trong bản mô tả này thông qua sự bổ sung được điều khiển của một hoặc nhiều loại NOx vào trong bộ đốt hoặc buồng đốt. Sáng chế còn đề cập đến nhà máy điện.

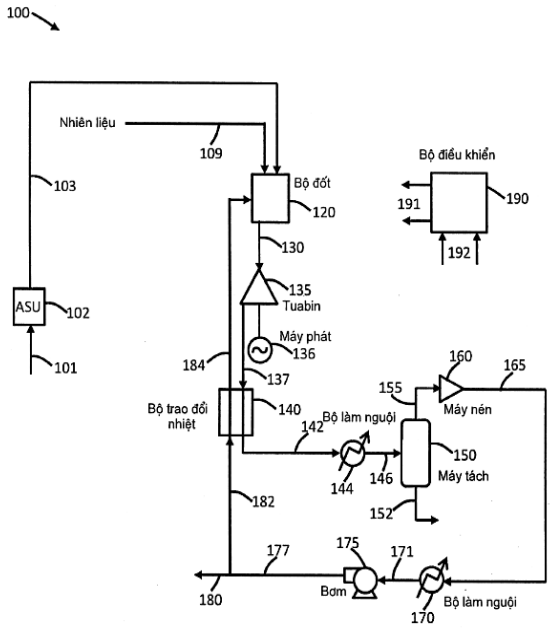

FIG. 1

(11) **1-0046136 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53810/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-03273

(85) 25/05/2022

(22) 23/10/2020

(86) PCT/JP2020/039948 23/10/2020

(30) PCT/JP2019/041937 25/10/2019 JP

(87) WO 2021/079996 29/04/2021

(51) ***B62H 7/00***; *B62J 50/22; B62K 5/10; B62J 45/40*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BIỂU THỊ THÔNG TIN THEO THỜI GIAN THỰC CỦA XE NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển biểu thị thông tin theo thời gian thực của xe nghiêng trong đó tốc độ nhận biết của kết quả đánh giá kỹ năng lái được biểu thị trong khi xe nghiêng di chuyển được cải thiện cùng với sự ngăn không cho tăng dung lượng xử lý phần cứng bằng cách giảm tải xử lý dữ liệu. Thiết bị điều khiển biểu thị thông tin theo thời gian thực của xe nghiêng (20) bao gồm: bộ dò trạng thái xe (21); bộ xác định chuyển động rẽ (22) được tạo kết cấu để xác định xem xe nghiêng (1) có đang chạy hay không dựa trên kết quả đo của bộ dò trạng thái xe (21); bộ thiết lập tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ (23) được tạo kết cấu tạo ra tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ trong khi xe nghiêng (1) rẽ; bộ tạo kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ (24) được tạo kết cấu để đánh giá dữ liệu di chuyển đánh giá riêng dựa trên tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ trong khi xe nghiêng (1) rẽ và để tạo ra kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ trong khi xe nghiêng (1) di chuyển; và bộ điều khiển đầu ra (25) được tạo kết cấu để xuất kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ đến ít nhất một trong số cơ cấu nghe, cơ cấu chạm, hoặc cơ cấu nhìn trong khi xe nghiêng (1) di chuyển.

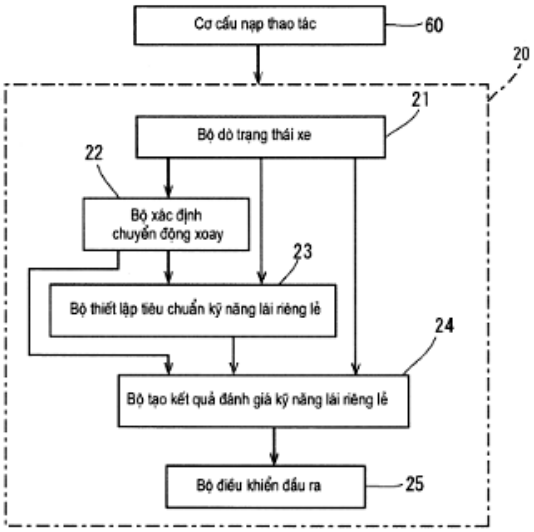
Cơ cấu nạp thao tác
60
20
21
Bộ dò trạng thái xe
22
Bộ xác định chuyển động xoay
23
Bộ thiết lập tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ
24
Bộ tạo kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ
Bộ điều khiển đầu ra
25

FIG. 10

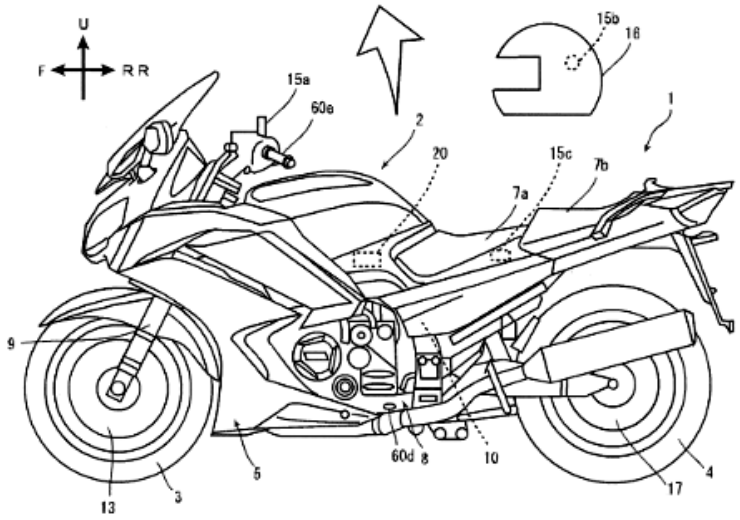
U
F
R
R
15a
60a
2
20
15c
7b
7a
15b
16
1
9
60d
8
10
17
4
5
13
3

(11) **1-0046137 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53831/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06412

(85) 13/10/2021

(22) 17/09/2020

(86) PCT/US2020/051192 17/09/2020

(30) 62/903,635 20/09/2019 US
17/019,692 14/09/2020 US

(87) WO2021/055552 25/03/2021

(51) ***H04N 19/597***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa viđeo. Các phần tử cú pháp được mã hóa tương ứng với quá trình đệm xuống hàng tự động được giải mã. Ít nhất một ảnh hiện tại được mã hóa được tái tạo bằng cách sử dụng quá trình đệm xuống hàng tự động. Các phần tử cú pháp chỉ báo gía trị dịch để xử lý xuống hàng tự động; hoặc thông tin chiều rộng đệm trái và phải. Cờ chỉ báo liệu các phần tử cú pháp tương ứng với quá trình đệm xuống hàng tự động có trong bộ thông số hay không. Vị trí điểm ảnh để dự báo được bù chuyển động trong ảnh tham chiếu được xác định bằng cách diễn dịch các phần tử cú pháp tương ứng với quá trình đệm xuống hàng tự động với quá trình xén.

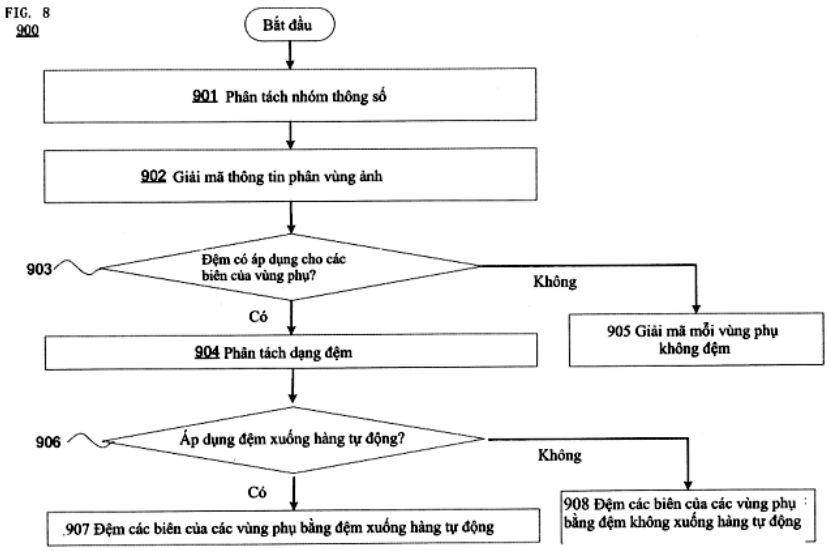

(11) **1-0046138 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53832/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03858

(85) 02/07/2020

(22) 26/11/2018

(86) PCT/IN2018/050785 26/11/2018

(30) 201741044123 08/12/2017 IN

(87) WO 2019/111273 13/06/2019

(51) ***B32B 17/06***; *C03C 17/36; B32B 15/04*

(73) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
18, Avenue D'alsace, F-92400 Courbevoie, FRANCE

(72) Soumyadeep MISRA (IN); Arpan BASU (IN); Shrijit Sudhir KULKARNI (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) SẢN PHẨM KÍNH KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, KÍNH HỖN HỢP VÀ KÍNH CÁCH NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời bao gồm nền trong suốt được trang bị lớp phủ có nhiều lớp mỏng (200) có đặc tính kiểm soát năng lượng mặt trời như được thể hiện trên FIG.2. Lớp phủ có nhiều lớp mỏng bao gồm lớp hấp thụ nằm giữa lớp điện môi trong suốt thứ nhất và lớp điện môi trong suốt thứ hai, lớp chức năng được bảo vệ bởi lớp ngăn trên và lớp ngăn dưới và lớp điện môi trong suốt thứ ba được tạo ra bên trên lớp ngăn trên. Độ dày của lớp chức năng và độ dày của các lớp điện môi trong suốt được điều chỉnh để đem lại ánh phản xạ màu vàng trên bề mặt đối diện với bề mặt thứ nhất của nền trong suốt được trang bị lớp phủ có nhiều lớp mỏng. Sáng chế còn đề cập đến kính hỗn hợp và kính cách nhiệt bao gồm sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời này.

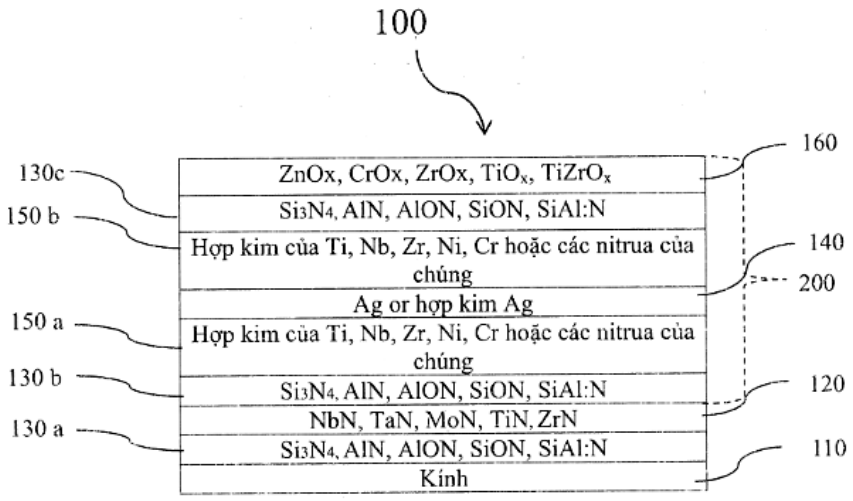

FIG. 2

(11) **1-0046139 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53851/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03716

(85) 25/06/2020

(22) 22/10/2018

(86) PCT/CN2018/111168 22/10/2018

(30) 201711201686.0 27/11/2017 CN

(87) WO 2019/100882 31/05/2019

(51) ***H04L 29/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yongcui (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ PHIÊN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đề cập đến phương pháp xử lý phiên. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng điều khiển chính sách (policy control function, PCF), thông tin yêu cầu từ phần tử mạng thực hiện AF, trong đó thông tin yêu cầu bao gồm yêu cầu tính liên tục của APP; và gửi, bởi phần tử mạng thực hiện PCF, thông tin chính sách thứ nhất đến thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó thông tin chính sách thứ nhất bao gồm chế độ liên tục của phiên và dịch vụ (session and tính liên tục của dịch vụ, SSC) của ứng dụng (Application, APP), thông tin chính sách thứ nhất được liên kết với yêu cầu tính liên tục của APP, và thông tin chính sách thứ nhất là để xác định liệu có sử dụng lại hoặc thiết lập mới phiên. Theo các giải pháp được nêu trong các phương án thực hiện, UE có thể thu được chính sách của UE mà thỏa mãn yêu cầu tính liên tục của APP, và sau đó UE thực hiện xử lý phiên dựa trên chính sách của UE khi khởi động APP, sao cho phiên này thỏa mãn yêu cầu tính liên tục của APP, và cải thiện trải nghiệm người dùng.

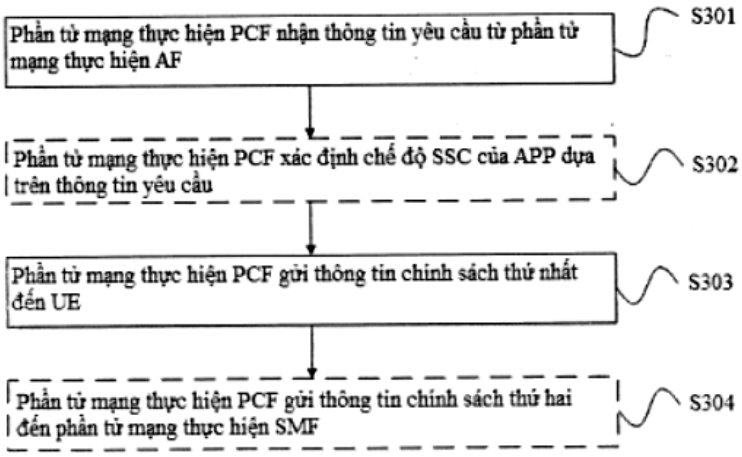
Phần tử mạng thực hiện PCF nhận thông tin yêu cầu từ phần tử mạng thực hiện AF
S301
Phần tử mạng thực hiện PCF xác định chế độ SSC của APP dựa trên thông tin yêu cầu
S302
Phần tử mạng thực hiện PCF gửi thông tin chính sách thứ nhất đến UE
S303
Phần tử mạng thực hiện PCF gửi thông tin chính sách thứ hai đến phần tử mạng thực hiện SMF
S304

Fig.3

(11) **1-0046140 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53907/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-01562

(22) 18/03/2020

(30) 16/441,194 14/06/2019 US

(51) ***H02K 3/50***; *H02K 1/16*

(73) **GOGORO INC.** (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) Hung, Po-Chang (TW); Yang, Ching-Tan (TW); Li, Kai-Chiang (TW); Lin, Sung-Ching (TW)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẤU DÂY, STATO ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẤU DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đấu dây bao gồm nhiều máng và nhiều bộ rãnh. Các máng bao gồm ít nhất máng thứ nhất, máng thứ hai và máng thứ ba, các đáy của các máng được đặt tương ứng tại các vị trí độ cao khác nhau. Mỗi một trong số các bộ rãnh bao gồm ít nhất rãnh thứ nhất, rãnh thứ hai và rãnh thứ ba. Các rãnh thứ nhất xuyên tương ứng qua thiết bị đấu dây từ thành bên ngoài của nó đến các máng thứ nhất, các rãnh thứ hai xuyên tương ứng qua thiết bị đấu dây từ thành bên ngoài của nó đến các máng thứ hai, và các rãnh thứ ba xuyên tương ứng qua thiết bị đấu dây từ thành bên ngoài của nó đến các máng thứ ba. Thiết bị đấu dây có ưu điểm về cấu tạo đơn giản và chi phí để hàn và sản xuất thấp, và phù hợp để thực hiện việc cuộn dây bằng thủ công hoặc máy tự động và do đó ngăn các dây đầu ra thứ nhất của các cuộn dây có cùng pha hoặc khác pha không rối hoặc thắt nút với nhau.

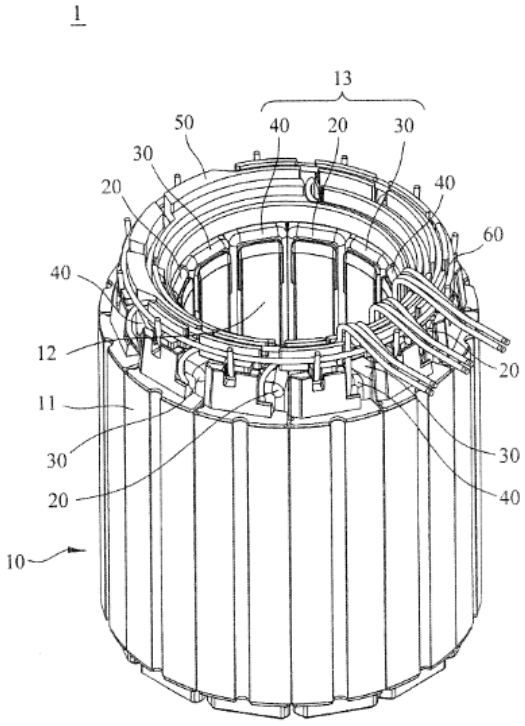

FIG. 1

(11) **1-0046141 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53913/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06449

(85) 05/11/2020

(22) 12/04/2019

(86) PCT/JP2019/016008 12/04/2019

(30) 2018-087297 27/04/2018 JP

(87) WO 2019/208270 31/10/2019

(51) ***B23K 26/34***; *B23K 26/00; B23K 26/073; B23K 26/08; B23K 103/04; B23K 26/03*

(73) **IHI CORPORATION** (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

(72) Koutarou INOSE (JP); Naoyuki MATSUMOTO (JP); Daiki OKITA (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN LAZE ĐỂ SỬA CHỮA VÀ THIẾT BỊ HÀN LAZE ĐỂ SỬA CHỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn laze để sửa chữa bao gồm bộ dao động laze (2), đầu laze (4) hội tụ ánh sáng laze (L) từ bộ dao động laze (2) để chiếu xạ phần sửa chữa, cảm biến nhiệt độ để phát hiện sự phân bố nhiệt độ của vật liệu thép (W) được chiếu xạ bằng ánh sáng laze (L), và bộ điều khiển (9), và bộ điều khiển (9) thiết lập đường kính điểm (ϕ) của ánh sáng laze (L) được phát ra từ đầu laze (4) nhỏ hơn 3 mm, di chuyển đầu laze (4) và mở rộng vùng gia nhiệt sao cho vết nứt (Wa) được nằm bên trong vùng gia nhiệt, vùng gia nhiệt được tạo ra nhờ chiếu xạ vật liệu thép (W) bằng ánh sáng laze (L), và điều khiển đầu laze (4) để chiếu xạ vùng nơi nhiệt độ được phát hiện bởi cảm biến nhiệt độ là bằng hoặc nhỏ hơn nhiệt độ nóng chảy cơ học của vật liệu thép (W) bằng ánh sáng laze (L) để mở rộng vùng gia nhiệt. Đạt được việc giảm công suất laze cần thiết và thao tác tốc độ cao, và cũng trong trường hợp việc hàn được thực hiện ở vị trí phẳng, vết nứt có thể được loại bỏ một cách dễ dàng và đáng tin cậy mà không gây ra sự cháy thủng.

FIG. 1

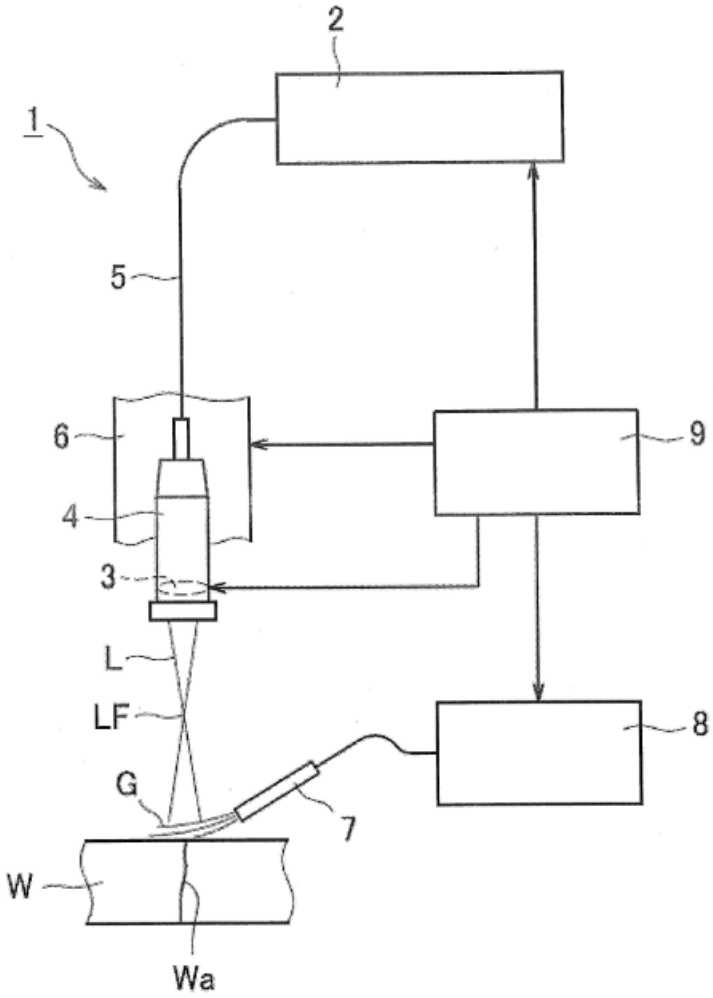

(11) **1-0046142 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53921/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06039

(85) 28/09/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/JP2020/012712 23/03/2020

(30) 2019-068100 29/03/2019 JP

(87) WO2020/203411 08/10/2020

(51) ***B23K 26/342***; *B23K 31/00; B23K 26/21*

(73) **IHI CORPORATION** (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

(72) OKITA, Daiki (JP); MATSUMOTO, Naoyuki (JP); INOSE, Koutarou (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VẾT NỨT CHO KẾT CẤU THÉP HIỆN CÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa chữa vết nứt cho kết cấu thép hiện có. Phương pháp bao gồm bước hàn đắp thực hiện việc hàn đắp trên một phần của kết cấu thép hiện có, nơi vết nứt Wa đã tạo ra trong khi cấp dây hàn FW, và bước hàn xuyên bằng chùm tia laze thực hiện việc hàn xuyên sử dụng chùm tia laze L trên phần đắp vật liệu hàn FW1 mà được hàn đắp trong bước hàn đắp và vết nứt Wa. Vết nứt có thể được làm nóng chảy và được sửa chữa mà không làm giảm giá trị độ bền bất kể điều kiện hoạt động.

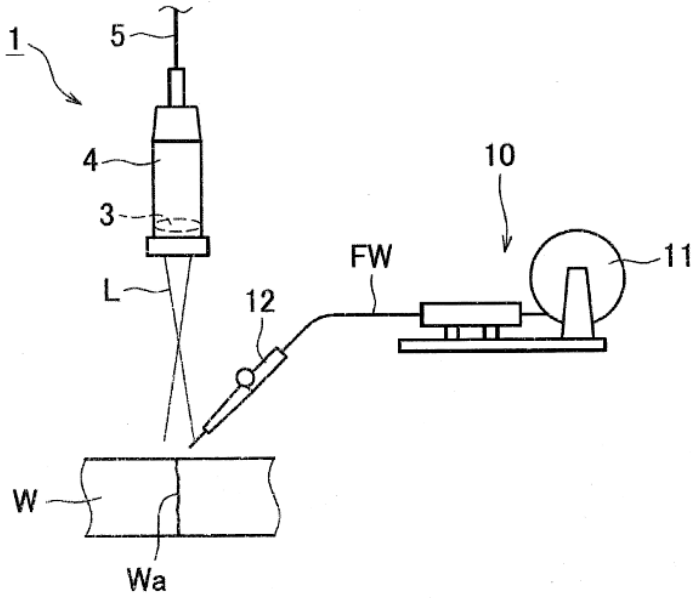

Fig. 1

(11) **1-0046143 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53927/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-04715

(22) 26/08/2019

(30) 2018-162451 31/08/2018 JP

(51) ***G05B 19/18***

(73) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0597 Japan

(72) Daisuke UENISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH MÔI TRƯỜNG GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính môi trường gia công, thiết bị này bao gồm bộ thu nhận dữ liệu để thu nhận dữ liệu chuỗi thời gian về độ rung biểu thị môi trường gia công của máy công cụ, các điều kiện gia công trong việc tiến hành gia công cho phôi gia công trong máy công cụ, dữ liệu đo bề mặt gia công của phôi gia công thành phẩm và dữ liệu đánh giá bề mặt gia công, bộ xử lý trước tạo ra dữ liệu rung và dữ liệu điều kiện gia công đóng vai trò làm dữ liệu trạng thái, và dữ liệu đo bề mặt gia công và dữ liệu đánh giá bề mặt gia công đóng vai trò làm dữ liệu nhãn, và bộ học tạo ra mô hình học trong đó dữ liệu đo bề mặt gia công và kết quả đánh giá bề mặt gia công của phôi gia công thành phẩm được học về tình trạng rung và các điều kiện gia công trong môi trường gia công, dựa vào dữ liệu trạng thái và dữ liệu nhãn.

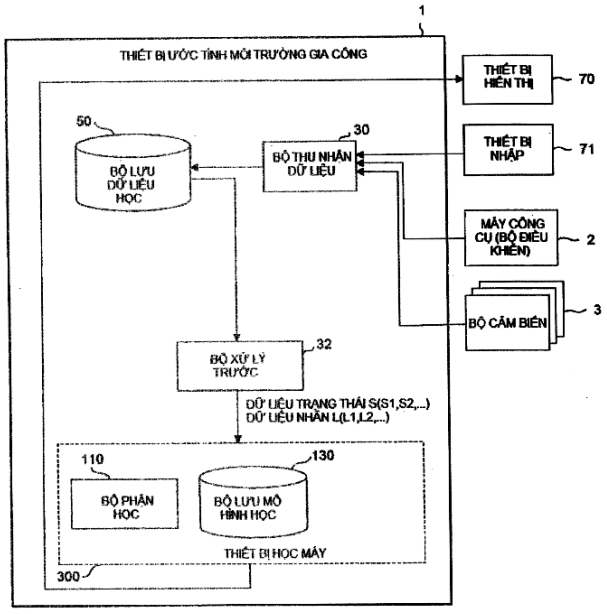

Fig. 2

(11) **1-0046144 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53928/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02902

(85) 22/05/2020

(22) 05/10/2018

(86) PCT/JP2018/037455 05/10/2018

(30) 2017-217902 13/11/2017 JP

(87) WO 2019/093042 16/05/2019

(51) ***A61N 1/04***; *A61N 7/00; A61N 1/36*

(73) **YA-MAN LTD.** (JP)
YA-MAN bldg., 4-4, Furuishiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350045 Japan

(72) Iwao Yamazaki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MẶT NẠ LÀM ĐẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ làm đẹp để truyền sự kích thích hiệu quả đến vị trí thích hợp và có hiệu quả kéo căng. Mặt nạ làm đẹp này được đeo vào mặt của người dùng, có thể phủ lên ít nhất các má, và được trang bị cặp bộ kích thích để truyền sự kích thích điện hoặc sự kích thích siêu âm đến vị trí tương ứng với hoặc cơ gò má hoặc cơ cắn của người dùng. Mặt nạ làm đẹp có thể được trang bị phần lắp bộ kích thích để lắp các bộ kích thích vào vị trí má, và có thể được cấu tạo sao cho ít nhất một số trong các bộ kích thích là có thể tháo rời. Mặt nạ làm đẹp cũng có thể được trang bị miếng đệm mũi khớp với hình nhô lên của mũi, phần lắp trái-phải được lắp trong khi gây ra lực kéo sang bên trái và bên phải của mặt, và phần lắp dọc được lắp trong khi áp dụng lực kéo từ bề mặt dưới của hàm dưới qua cả hai bên mặt đến đỉnh đầu.

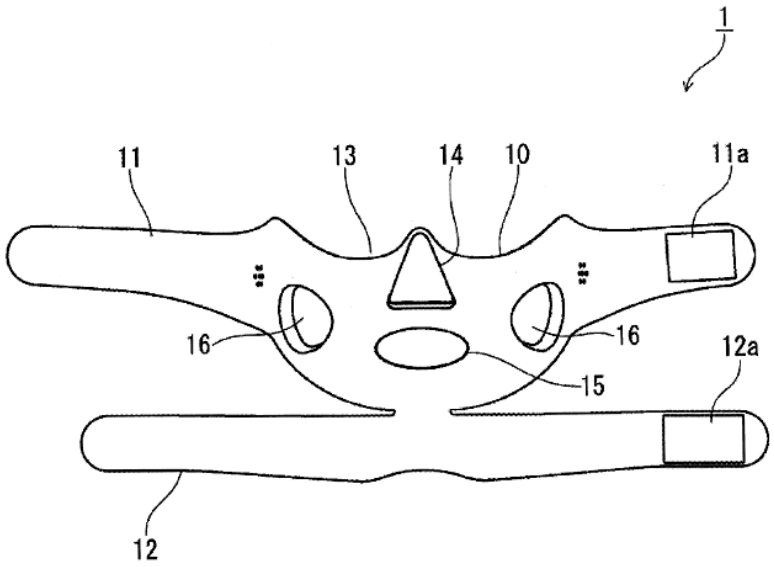

Fig. 1

(11) **1-0046145 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53951/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04974

(85) 12/08/2021

(22) 01/03/2019

(86) PCT/US2019/020260 01/03/2019

(87) WO2020/180281 10/09/2020

(51) ***H01J 23/20***; *H01P 5/02*; *H01J 23/22*

(76) **TARASOV MARK** (RU)
Russian Federation, 613137, Kirovskaya obl., Slobodskoy raion, d. Denisovy, ul. Sovetskaya, d. 4, kv.4

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ DAO ĐỘNG VI BA VÀ BỘ DAO ĐỘNG VI BA LOẠI MA TRẬN LÀM TỪ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị phát sóng vi ba, cụ thể là bộ dao động vi ba. Các biến thể của bộ dao động và bộ dao động vi ba loại ma trận được đề xuất cho phép hướng một cách hiệu quả bức xạ vi ba từ một hoặc nhiều nguồn vi ba và tổng hợp các bức xạ vi ba, do đó đảm bảo các giá trị cao về hiệu suất và công suất đầu ra, khả năng hoạt động vượt trội của thiết bị, mức độ đồng bộ hóa của các bức xạ do các nguồn vi ba phát ra cao. Bộ tạo dao động vi ba bao gồm nguồn vi ba và bộ cộng hưởng có kênh vi ba được tạo ra trong đó. Bộ cộng hưởng bao gồm hộp và đế được nối điện với nhau, trong khi kênh vi ba chứa phương tiện triệt tiêu để triệt tiêu sóng ngược. Bộ dao động loại ma trận bao gồm nhiều bộ dao động vi ba đã nói được nối điện với nhau.

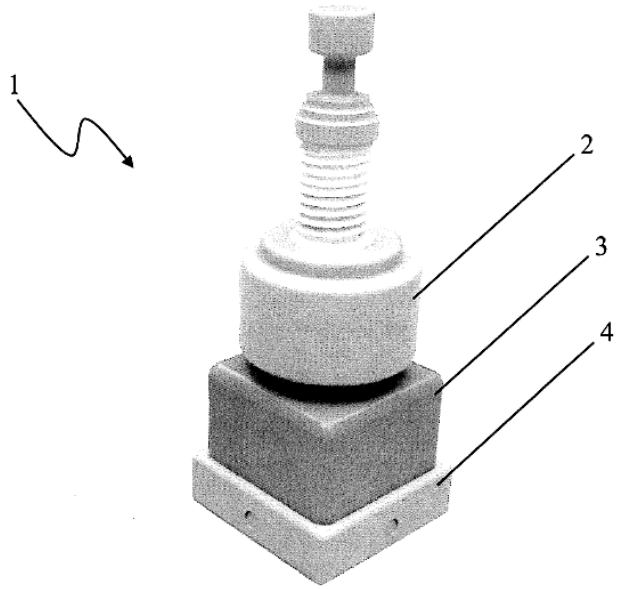

Fig. 1a

(11) **1-0046146 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53972/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-07375

(85) 26/12/2019

(22) 21/05/2018

(86) PCT/CN2018/087671 21/05/2018

(30) 201710504252.1 28/06/2017 CN

(87) WO 2019/001172 03/01/2019

(51) ***B41F 33/16**; B41F 17/00*

(73) **NEWTECH TEXTILE TECHNOLOGY DEVELOPMENT (SHANGHAI) CO., LTD** (CN)
Building 6, No. 380_388, Jinbai Road, Jinshan Industrial Zone, Shanghai 201505, China

(72) Chung, Po-Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY IN CHUYỂN LƯỚI QUAY VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY IN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in chuyển lưới quay và hệ thống điều khiển máy in này. Máy in chuyển lưới quay bao gồm thiết bị cấp liệu, thiết bị in, thiết bị sấy, thiết bị nhận; thiết bị in bao gồm ít nhất một bộ phận in chuyển lưới quay và một bộ phận đai dẫn hướng; mỗi bộ phận in chuyển lưới quay bao gồm một con lăn khuôn in lưới quay và một con lăn chuyển; con lăn khuôn in lưới quay nằm sát với con lăn chuyển; con lăn chuyển được bọc liền bằng cao su hoặc bằng nhựa có độ độ dính bám tốt cho mực gốc nước. Hệ thống điều khiển bao gồm: bộ điều khiển chuyển động; môđun đồng bộ hóa chuyển, được dùng để điều khiển thiết bị cấp liệu, thiết bị in, thiết bị sấy và thiết bị nhận để đồng bộ hóa tốc độ chuyển của bốn thiết bị; và môđun đồng bộ hóa in chuyển lưới quay.

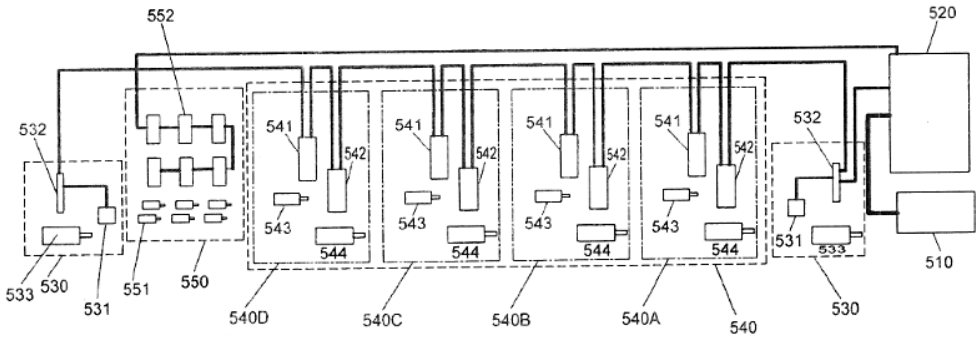

FIG. 2

(11) **1-0046147 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53990/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01864

(85) 06/04/2021

(22) 29/01/2019

(86) PCT/JP2019/003019 29/01/2019

(30) 2018-170501 12/09/2018 JP

(87) WO 2020/054093 19/03/2020

(51) ***B32B 33/00***; *B32B 27/04; B32B 27/42; C08K 3/26; B32B 5/06; C08K 3/22; B32B 19/02; B32B 29/02*

(73) **AICA KOGYO CO., LTD.** (JP)
2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 452-0917, Japan

(72) SHIDO, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng nhiều lớp trang trí bao gồm lớp trang trí và lớp lõi. Lớp trang trí bao gồm giấy trang trí và nhựa nhiệt rắn. Lớp lõi bao gồm: vật liệu nền dạng sợi; thành phần nhựa hữu cơ và chất độn vô cơ gồm hyđroxit kim loại thu nhiệt và/hoặc chất vô cơ khác với hyđroxit kim loại thu nhiệt. Chất độn vô cơ bao gồm: chất độn đường kính hạt nhỏ có đường kính hạt trung bình thứ nhất; chất độn đường kính hạt trung bình có đường kính hạt trung bình thứ hai lớn hơn đường kính hạt trung bình thứ nhất; và chất độn đường kính hạt lớn có đường kính hạt trung bình thứ ba lớn hơn đường kính hạt trung bình thứ hai.

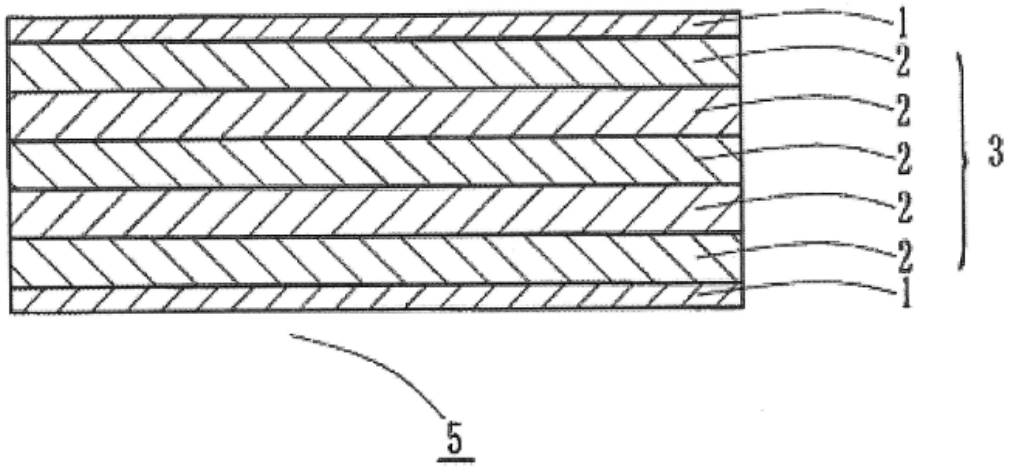

FIG. 1

(11) **1-0046148 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54012/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-00211

(85) 15/01/2021

(22) 29/01/2020

(86) PCT/JP2020/003114 29/01/2020

(30) 2019-101086 30/05/2019 JP

(87) WO2020/240920 03/12/2020

(51) ***B32B 15/08***; *B65D 81/34*

(73) **KUMAGAI CORPORATION** (JP)
3-10, Higashiodori 2-chome, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata 950-0087 Japan

(72) KUMAGAI Masami (JP); NAITOH Shingo (JP); ARAKI Masaya (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÚI ĐỰNG DÙNG ĐƯỢC TRONG LÒ VI SÓNG CÓ LỚP TỎA NHIỆT DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NÓNG NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM ĐƯỢC BAO GÓI TRONG TÚI ĐỰNG ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đựng dùng được trong lò vi sóng có lớp tỏa nhiệt dẫn điện phát nhiệt ở trạng thái mong muốn bất kể trạng thái công suất ứng dụng của vi sóng, và phương pháp làm nóng nguyên liệu thực phẩm được bao gói trong đó. Túi đựng dùng được trong lò vi sóng (100) bao gồm bộ phận tấm thứ nhất (1). Bộ phận tấm thứ nhất (1) có lớp vật liệu nền (12) và lớp vật liệu dán (13) và lớp tỏa nhiệt dẫn điện (14) bổ sung. Lớp tỏa nhiệt dẫn điện (14) có một số các phần đảo chứa vật liệu dẫn điện bao gồm hợp chất hữu cơ, và một số các phần cầu nối chứa vật liệu dẫn điện và mỗi phần cầu nối liên kết các phần đảo liền kề với nhau. Trong việc làm nóng bằng vi sóng, lớp tỏa nhiệt dẫn điện (14) phát nhiệt và theo cách đó làm yếu một phần (phần bố trí lỗ thông hơi (5)) của lớp vật liệu dán (13) liền kề nó để tạo ra lỗ thông hơi. Khi trạng thái công suất của vi sóng được áp dụng trong lò vi sóng là cao và các phần cầu nối được làm nóng quá mức, các phần cầu nối làm rời các phần đảo ra khỏi nhau để làm cho các phần đảo phát nhiệt một cách riêng lẻ.

Fig. 1

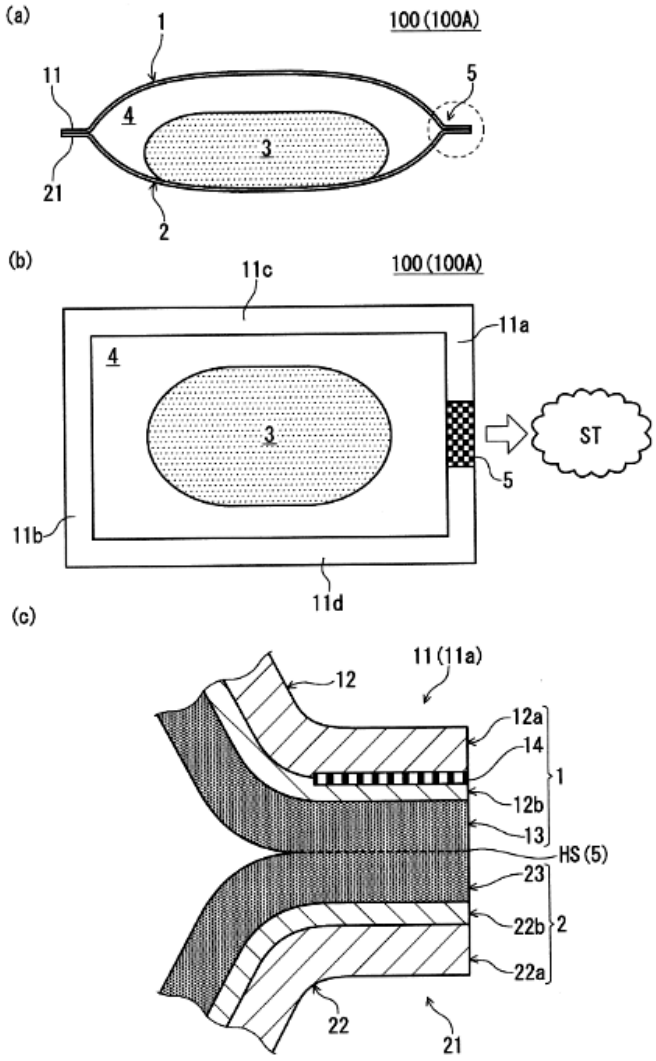
(a)
1
100 (100A)
11
5
4
3
21
2
(b)
11c
100 (100A)
11a
4
3
ST
5
11b
11d
(c)
11 (11a)
12
12a
14
1
12b
13
HS (5)
23
22b
2
22a
22
21

(11) **1-0046149 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54014/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02954

(85) 24/05/2021

(22) 30/04/2019

(86) PCT/KR2019/005239 30/04/2019

(30) 10-2018-0132834 01/11/2018 KR

(87) WO2020/091166 07/05/2020

(51) ***C12N 1/20***; *A61K 35/745; C12R 1/25; C12R 1/01; A23L 33/135; A61K 35/747*

(73) 1. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
2. **NAVIPHARM CO.,LTD.** (KR)
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

(72) KIM, Dong-Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG BỔ DƯỠNG CHỨA VI KHUẨN AXIT LACTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến *Lactobacillus plantarum* NK3 và *Bifidobacterium longum* NK49, là các vi khuẩn axit lactic mới, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa vi khuẩn axit lactic mới có thể được dùng để ngăn ngừa hoặc điều trị rối loạn mãn kinh ở phụ nữ.

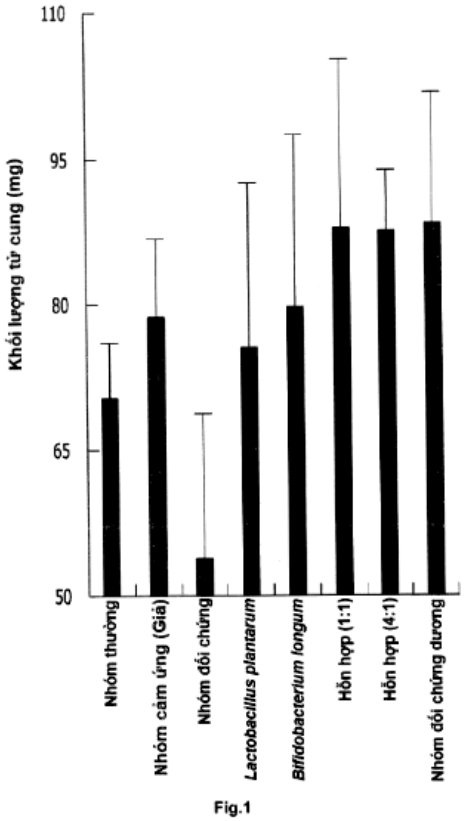

Fig.1

(11) **1-0046150 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54027/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-05949
(85) 24/09/2021
(22) 28/02/2020
(86) PCT/JP2020/008359 28/02/2020
(30) 2019-044275 11/03/2019 JP
(87) WO2020/184223 17/09/2020
(51) ***H04N 19/126***; *H04N 19/176; H04N 19/157*
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan
(72) SHIMA Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Khối giải mã giải mã dữ liệu tương ứng với mảng thứ nhất của các hệ số được lượng tử hóa bao gồm mảng N × M của các hệ số được lượng tử hóa tương ứng với khối thứ nhất và dữ liệu tương ứng với mảng thứ hai của các hệ số được lượng tử hóa bao gồm mảng N × M của các hệ số được lượng tử hóa tương ứng với khối thứ hai. Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất mảng thứ nhất của các hệ số biến đổi trực giao từ mảng thứ nhất của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa thứ nhất của mảng N × M của các phần tử, và dẫn xuất mảng thứ hai của các hệ số biến đổi trực giao từ mảng thứ hai của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa thứ hai của mảng phần tử N × M của các. Khối biến đổi trực giao ngược thực hiện biến đổi trực giao ngược trên mảng thứ nhất của các hệ số biến đổi trực giao để tạo mảng pixel P × Q của các phần dư dự báo thứ nhất, và thực hiện biến đổi trực giao ngược trên mảng thứ hai của các hệ số biến đổi trực giao để tạo mảng pixel N × M của của các phần dư dự báo thứ hai.

Fig.2

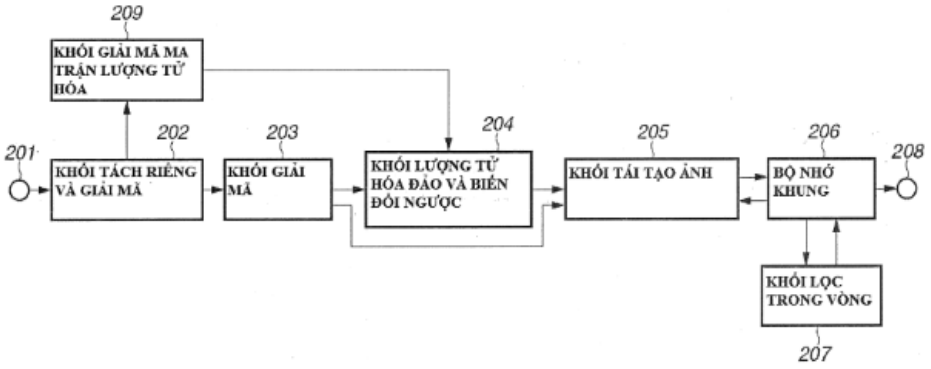
209
KHỐI GIẢI MÃ MA TRẬN LƯỢNG TỬ HÓA
201
202
KHỐI TÁCH RIÊNG VÀ GIẢI MÃ
203
KHỐI GIẢI MÃ
204
KHỐI LƯỢNG TỬ HÓA ĐẢO VÀ BIẾN ĐỔI NGƯỢC
205
KHỐI TÁI TẠO ẢNH
206
BỘ NHỚ KHUNG
208
KHỐI LỌC TRONG VÒNG
207

(11) **1-0046151 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54028/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2024 438 A
(21) 1-2024-06277
(22) 21/08/2024
(51) ***E04B 1/58***; *E04C 3/18*
(73) **LÊ TRUNG PHONG** (VN)
Trường Đại học Thuỷ Lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
(72) Lê Trung Phong (VN); Nguyễn Cảnh Thái (VN); Hồ Sỹ Tâm (VN); Nguyễn Ngọc Thắng (VN); Phạm Ngọc Thịnh (VN); Trần Đăng An (VN); Hoàng Bắc An (VN); Nguyễn Phi Long (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN); Nguyễn Duy Cường (VN)
(54) **KẾT CẤU DÀN CHỊU LỰC SỬ DỤNG THANH HỌ TRE CHỨA BÊ TÔNG CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dàn chịu lực sử dụng thanh họ tre chứa bê tông cốt thép bao gồm thanh họ tre chứa bê tông cốt thép (100), nút liên kết các thanh quy tụ (200, 300, 400, 500), long đen vênh (306), gối liên kết (600, 700). Trong đó thanh tre bê tông cốt thép có tác dụng chịu lực và truyền tải lực về gồi liên kết của hệ kết cấu dàn chịu lực, các nút liên kết các thanh quy tụ giúp cố định các thanh họ tre chứa bê tông cốt thép và định hình kiểu dáng của kết cấu dàn chịu lực, gối liên kết giúp liên kết kết cấu dàn chịu lực với các cấu trúc khác. Nút liên kết các thanh quy tụ bao gồm thép lõi, lớp vỏ bê tông bao bên ngoài thép lõi, các lỗ lắp ghép, các bu lông đai ốc, nút bê tông chèn.

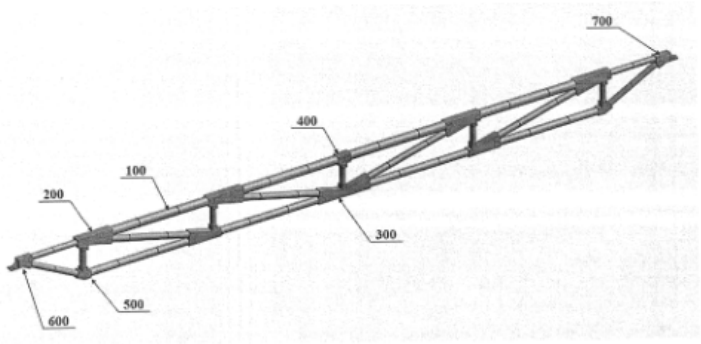

Hình 1

(11) **1-0046152 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54029/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2020-07166

(85) 10/12/2020

(22) 24/02/2020

(86) PCT/CN2020/076452 24/02/2020

(30) 201910617915.X 10/07/2019 CN

(87) WO2021/004069 14/01/2021

(51) ***C08J 11/24***; *C07C 67/03; C07C 69/82*

(73) **AVANTGARDE (SHANGHAI) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room A3-7338, No. 58 Fumin Branch Road, Hengsha, Town, Chongming District, (Hengtai Economic, Development Zone, Shanghai), Shanghai 201500, China

(72) FANG, Huayu (CN); ZHU, Enbin (CN); WANG, Dubin (CN); YU, Guoqing (CN); CHEN, Jinchen (CN); LI, Tianyuan (CN); WU, Jiantong (CN); CHEN, Jianhua (CN); LIN, Shengyao (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT THẢI POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật phương pháp tái chế chất thải polyeste, cụ thể là phương pháp tái chế chất thải polyeste bằng phương pháp rượu phân cải tiến để tái chế chất thải polyeste để điều chế dimethyl terephthalat (DMT). Chất thải polyeste sau khi khử nước và xử lý khử oxy được sử dụng ở dạng nguyên liệu thô, trong bước nạp liệu ở trạng thái nóng chảy chất rượu phân được cho vào chất thải polyeste nóng chảy để rượu phân sơ bộ, và chất rượu phân là etylen glycol. Một mặt, phản ứng rượu phân xảy ra khi nguyên liệu chất thải polyeste thô nóng chảy, và đồng thời, độ nhớt của nguyên liệu nóng chảy giảm. Do đó, nguyên liệu nóng chảy duy trì trạng thái nóng chảy ở nhiệt độ rượu phân và không dễ dàng đóng rắn lại sau khi đưa vào bình rượu phân, đảm bảo là rượu phân được thực hiện trong các điều kiện đồng nhất.

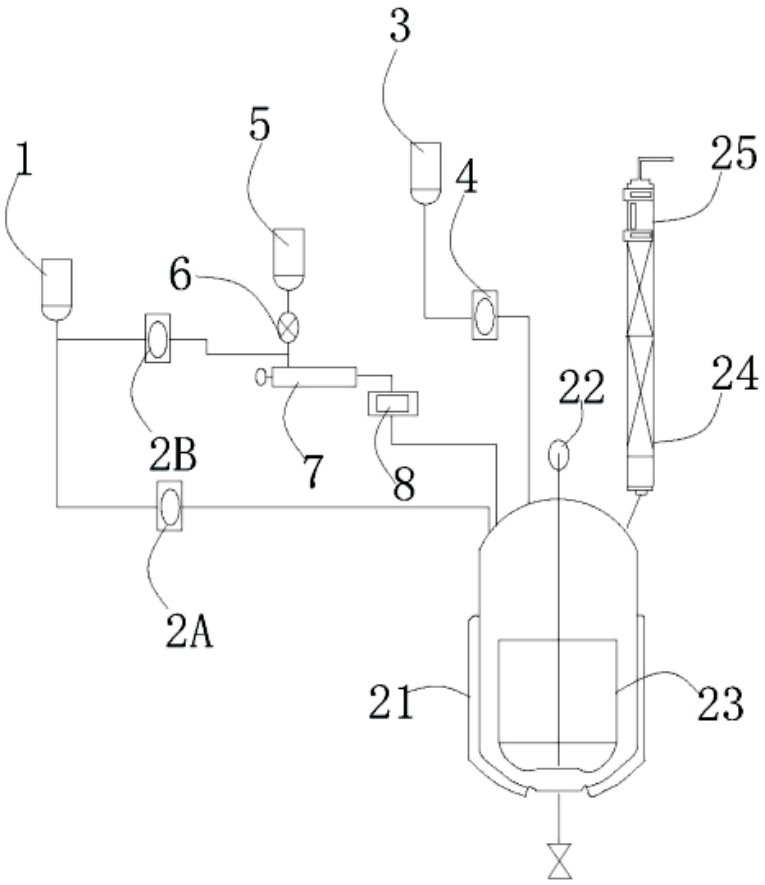

FIG. 1

(11) **1-0046153 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54030/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08057

(85) 09/12/2022

(22) 11/05/2021

(86) PCT/KR2021/005893 11/05/2021

(30) 10-2020-0055769 11/05/2020 KR

(87) WO2021/230626 18/11/2021

(51) ***A47L 9/24**; B29L 23/00; G01M 13/00; B29D 23/00*

(73) **KWANG DONG HITECH CO.,LTD.** (KR)
60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ KIỂM TRA ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG DÙNG CHO MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất và kiểm tra ống kéo dài dạng ống lồng dùng cho máy hút bụi, thiết bị này bao gồm: bộ phận lắp ráp ống trong để lắp ráp tạm thời cơ cấu dẫn hướng ống được liên kết với ống trong, kẹp dẫn hướng, ống liên kết, và nắp đầu trước; bộ phận lắp ráp dẫn hướng để tạo ra phần tán đinh trên bề mặt chu vi ngoài của ống trong và liên kết kẹp dẫn hướng và cơ cấu dẫn hướng ống trong khi liên kết kẹp dẫn hướng với phần tán đinh; bộ phận lắp ráp ống ngoài để kết hợp ống liên kết và ống ngoài để sản xuất ống kéo dài dạng ống lồng; và bộ phận kiểm tra tính liên tục điện và độ kín khí để thực hiện đồng thời việc kiểm tra tính liên tục điện và việc kiểm tra độ kín khí của ống kéo dài dạng ống lồng.

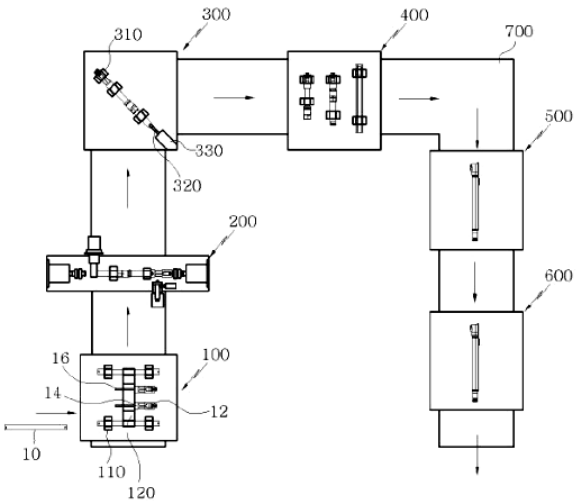

FIG. 1

(11) **1-0046154 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54031/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437 A
(21) 1-2024-05618
(22) 29/07/2024
(51) ***C04B 18/24***; *E04C 1/00; C04B 18/18*
(73) **LÊ TRUNG PHONG** (VN)
Trường Đại học Thủy lợi, số 175 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
(72) Lê Trung Phong (VN); Nguyễn Cảnh Thái (VN); Hồ Sỹ Tâm (VN)
(54) **BÊ TÔNG NHẸ SỬ DỤNG VỎ HẠT MACCA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÊ TÔNG NHẸ NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU KIỆN XÂY DỰNG TỪ BÊ TÔNG NHẸ NÀY VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông sử dụng vỏ hạt macca, quy trình sản xuất bê tông nhẹ sử dụng vỏ hạt macca, quy trình sản xuất cấu kiện xây dựng sử dụng vỏ hạt macca và cấu kiện xây dựng được tạo thành từ quy trình sản xuất cấu kiện xây dựng từ bê tông nhẹ sử dụng vỏ hạt macca. Bê tông nhẹ sử dụng vỏ hạt macca bao gồm các thành phần xi măng chiếm tỷ lệ khoảng từ 5 đến 20% tính theo thể tích; cát chiếm tỷ lệ khoảng từ 5 đến 50% tính theo thể tích; đá dăm mịn chiếm tỷ lệ khoảng từ 8 đến 30% tính theo thể tích; vỏ hạt macca chiếm tỷ lệ khoảng từ 20 đến 70% tính theo thể tích; nước chiếm tỷ lệ khoảng từ 0,05 đến 10% tính theo thể tích; phụ gia hoá dẻo chiếm tỷ lệ khoảng từ 0 đến 1% tính theo thể tích; hạt siêu mịn chiếm tỷ lệ khoảng từ 0 đến 1% tính theo thể tích; và tro bay chiếm tỷ lệ khoảng từ 0,1 đến 5% tính theo thể tích; trong đó các hạt siêu mịn được lựa chọn trong số các hạt: các hạt siêu mịn được lựa chọn trong số các hạt: muội silic, xỉ lò cao, metakaolin, nano silica. Bê tông thành phẩm thu được của sáng chế có cường lực cao, đạt Mác từ 200 đến 450, tỷ trọng thấp trong khoảng từ 1300 đến 2200 kg/m^3 tùy thuộc hàm lượng vỏ hạt macca trong bê tông.

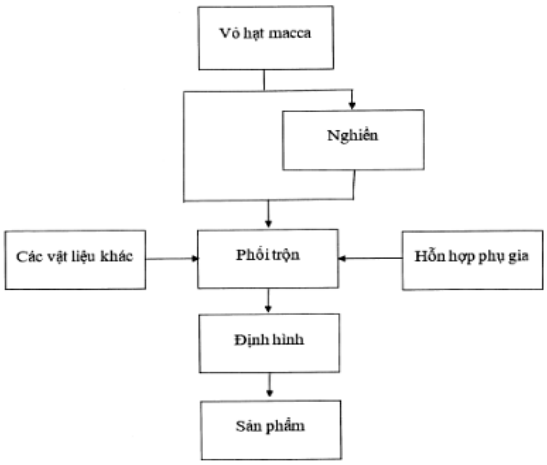

Hình 1

(11) **1-0046155 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54032/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2021-05956
(85) 24/09/2021
(22) 25/02/2019
(86) PCT/KR2019/002282 25/02/2019
(87) WO/2020/175716 03/09/2020
(51) ***F24C 5/20***; *F24C 5/10; F23D 11/00; F23N 1/02*
(76) **JUNG, CHIN HU** (US)
50 Cobblestone Crossing Norwood, New Jersey 07648, United States
(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **LÒ XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò xách tay bao gồm: vỏ có đỉnh hở; khoang đốt gồm: buồng đốt được bố trí bên trong vỏ để tạo ra ngọn lửa dạng ngọn lửa xanh bằng cách đốt dầu thực vật; vỏ bọc đốt bao bọc buồng đốt trong đó, và có thành trong được đặt cách với thành ngoài của buồng đốt bởi khoảng cách định trước để tạo ra khoang định trước; và buồng không khí được bố trí bên dưới vỏ bọc đốt với đầu dưới của buồng đốt được bố trí bên trên, trong đó buồng không khí cấp không khí bên ngoài về phía buồng đốt trong quá trình đốt dầu thực vật; thùng dầu cấp dầu thực vật đến buồng đốt; và bộ phận điều khiển điều khiển việc có hay không dẫn động buồng không khí, lưu lượng và áp suất cấp của không khí bên ngoài, và có hay không cấp dầu thực vật và lượng cấp dầu thực vật.

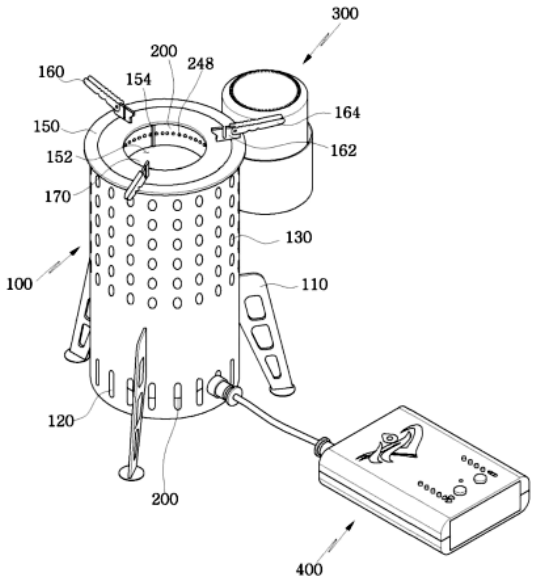

FIG. 1

(11) **1-0046156 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54042/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03140

(85) 03/06/2020

(22) 02/08/2018

(86) PCT/CN2018/098216 02/08/2018

(30) 201711290125.2 08/12/2017 CN

(87) WO 2019/109648 13/06/2019

(51) ***G01N 1/22***

(73) **DONGGUAN CITY SIMPLEWELL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Building 3, No. 221, Dalang Shuixin Road, Dalang Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) XIA, Keyu (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BUỒNG ĐƠN ĐỂ XỬ LÝ SƠ BỘ VÀ THỬ NGHIỆM GIẢI PHÓNG FORMALDEHYT HOẶC CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng đơn để xử lý sơ bộ và thử nghiệm giải phóng formaldehyt hoặc các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bao gồm buồng (1) có cửa buồng (2), cửa nạp khí (3), và cửa xả (4). Ít nhất một tấm làm lạnh bán dẫn (5) có khả năng làm mát và/hoặc làm nóng hoặc hộp điều chỉnh nhiệt độ chất lỏng (16) được lắp trên thành ngoài của buồng (1), và quạt khuấy (6) được lắp bên trong buồng (1). Cảm biến nhiệt độ (7) được đặt trong vùng dẫn nhiệt của tấm làm lạnh bán dẫn (5) hoặc được dùng để đo nhiệt độ của hộp điều chỉnh nhiệt độ chất lỏng (16) được lắp trên thành ngoài của buồng (1). Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm (17) được lắp phía trong buồng (1), và ống lọc (8) thông với phía trong buồng (1) được lắp bên ngoài buồng (1). Van ngắt đầu vào (9), van ngắt đầu ra (10), thiết bị lọc, và quạt lọc (11) được lắp trên ống lọc (8). Sáng chế có cấu trúc đơn giản và chi phí thấp, và có thể cung cấp buồng (1) sạch có nhiệt độ không đổi và/hoặc độ ẩm không đổi với nhiệt độ, độ ẩm tương đối, và nồng độ tức thời có thể kiểm soát được, nhờ đó cung cấp môi trường thử nghiệm tiêu chuẩn ổn định, và tránh bị ảnh hưởng của các yếu tố môi trường và các bất ổn khác đối với kết quả thử nghiệm.

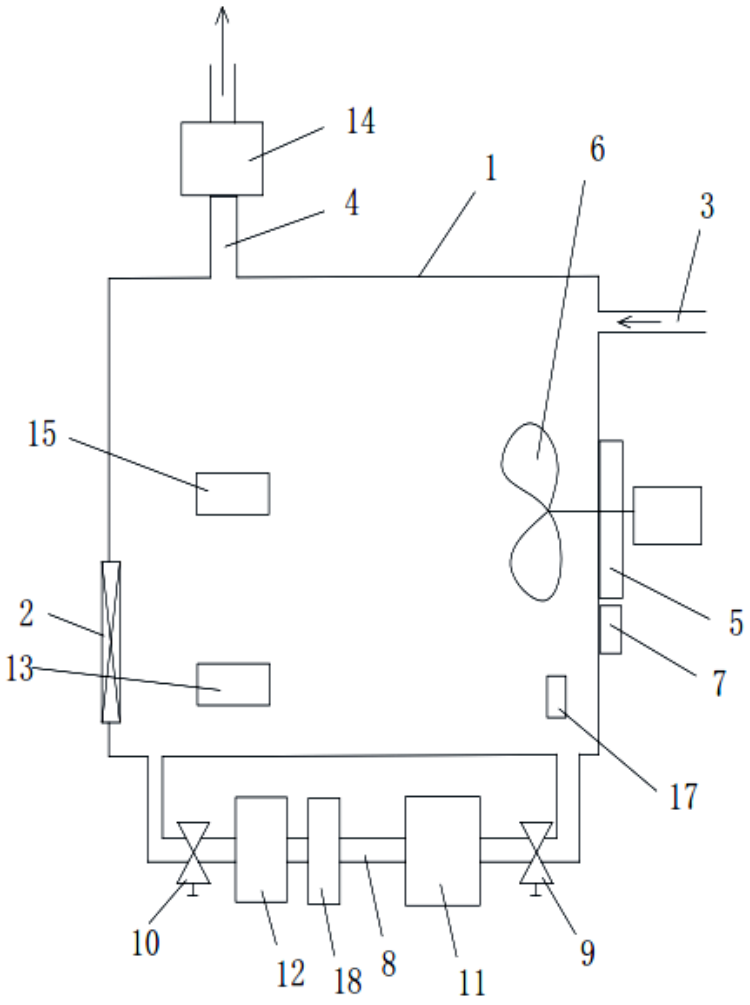

FIG. 1

(11) **1-0046157 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54043/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437 A
(21) 1-2024-02075
(22) 21/03/2024
(51) ***E21D 11/40***
(73) **NGUYỄN PHI HÙNG** (VN)
Tòa nhà OCT 5A khu đô thị Handiresco, TDP Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Ngọc Trung (VN); Nguyễn Thuỳ Chi (VN); Nguyễn Thị Hồng Hạnh (VN)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ LẮP ĐẶT VÌ CHỐNG TRONG CÁC CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ MỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ lắp đặt vì chống trong các công trình ngầm và mỏ để nâng hạ vì chống từ dưới nền lên nóc đường lò để chống đỡ cho các công trình ngầm và mỏ, nhằm tăng năng suất, an toàn và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong công tác đào chống lò; thiết bị bao gồm: cụm di chuyển thủy lực (100) được bố trí treo trên dầm trên (200) theo cách sao cho cụm di chuyển thủy lực (100) có thể tịnh tiến dọc theo dầm trên (200), cụm cần nâng (300) được lắp cố định trên cụm di chuyển thủy lực (100) theo cách có thể xoay trong mặt phẳng đứng dọc theo dầm trên (100) để nâng hạ vi chống (500), cụm tấm chắn di động (400) được bố trí ở hai phía của cụm cần nâng (300) để mở hoặc đóng tấm chắn ngăn cách giữa vị trí lắp đặt vi chống (phía trước của thiết bị) và phía sau tấm chắn nhằm mục đích bảo vệ cho người lao động ở phía sau tấm chắn.

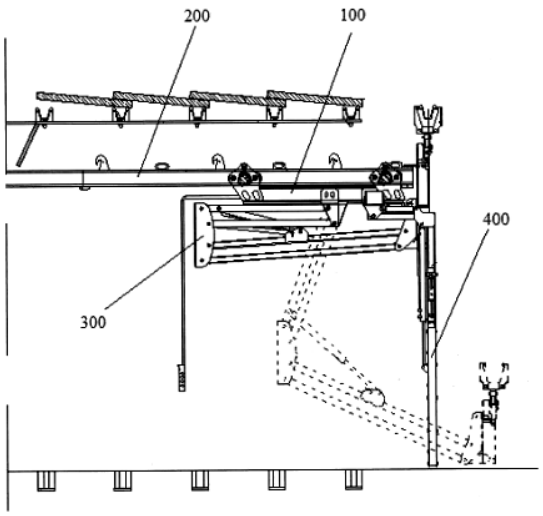

Fig.1

(11) **1-0046158 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54046/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02586

(85) 07/05/2020

(22) 16/10/2018

(86) PCT/KR2018/012191 16/10/2018

(30) 10-2017-0152226 15/11/2017 KR

(87) WO 2019/098540 23/05/2019

(51) ***A61K 9/20***; *A61K 9/24; A61K 31/4184; A61K 31/4422*

(73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) LEE, Dong Jin (KR); CHO, Min Kwan (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **VIÊN NÉN VÀ TỔ HỢP DƯỢC CHỨA TELMISARTAN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược có tính chất hút ẩm và tốc độ hòa tan được cải thiện chứa telmisartan hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến viên nén chứa telmisartan hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt chất, khác biệt ở chỗ chứa liều cao thành phần hoạt chất và có dạng hình tròn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tổ hợp dược bao gồm lớp thứ nhất có chứa telmisartan hoặc muối dược dụng của nó; và lớp thứ hai chứa (S)-amlodipin hoặc muối dược dụng của nó, khác biệt ở chỗ dược phẩm có tỉ lệ trục ngắn với trục dài là nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:1,6.

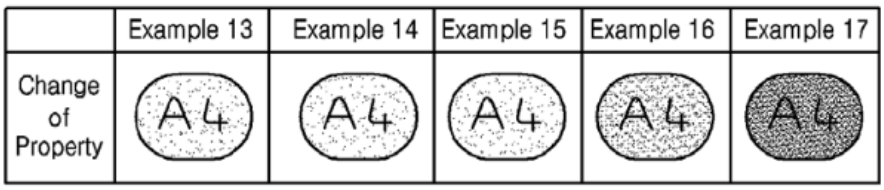

FIG 1

(11) **1-0046159 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54049/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2020-07167

(85) 10/12/2020

(22) 24/02/2020

(86) PCT/CN2020/076455 24/02/2020

(30) 201910617917.9 10/07/2019 CN

(87) WO 2021/004070A1 14/01/2021

(51) ***C08J 11/24***; *C07C 67/03; C07C 69/82*

(73) **AVANTGARDE (SHANGHAI) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room A3-7338, No. 58 Fumin Branch Road, Hengsha, Town, Chongming District, (Hengtai Economic, Development Zone, Shanghai), Shanghai 201500, China

(72) FANG, Huayu (CN); ZHU, Enbin (CN); WANG, Dubin (CN); YU, Guoqing (CN); LI, Tianyuan (CN); CHEN, Jincheng (CN); WU, Jiantong (CN); CHEN, Jianhua (CN); LIN, Shengyao (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT THẢI POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tái chế chất thải polyeste và đề xuất phương pháp và thiết bị để tái chế chất thải polyeste, cụ thể là phương pháp và thiết bị để tái chế chất thải polyeste bằng các phương pháp hóa học được cải biến để thu hồi chất thải polyeste để điều chế dimethyl terephthalat (DMT). Phương pháp tái chế theo sáng chế sử dụng quy trình nạp liệu liên tục, rượu phân liên tục và phản ứng trao đổi giữa rượu và este liên tục. Phương pháp này làm cho nguyên liệu thực hiện phản ứng rượu phân đồng nhất ở trạng thái nóng chảy, và thời gian rượu phân cần thiết là ngắn. Do sử dụng hơn hai bình rượu phân để thực hiện phản ứng rượu phân liên tục nên chất lượng của sản phẩm rượu phân là ổn định. Khi sản phẩm rượu phân được phản ứng trao đổi giữa rượu và este liên tục, tránh được các phản ứng phụ và sự không ổn định chất lượng của sản phẩm phản ứng trao đổi giữa rượu và este, và độ tinh khiết và hiệu suất tái chế sản phẩm chất thải polyeste được cải thiện đáng kể.

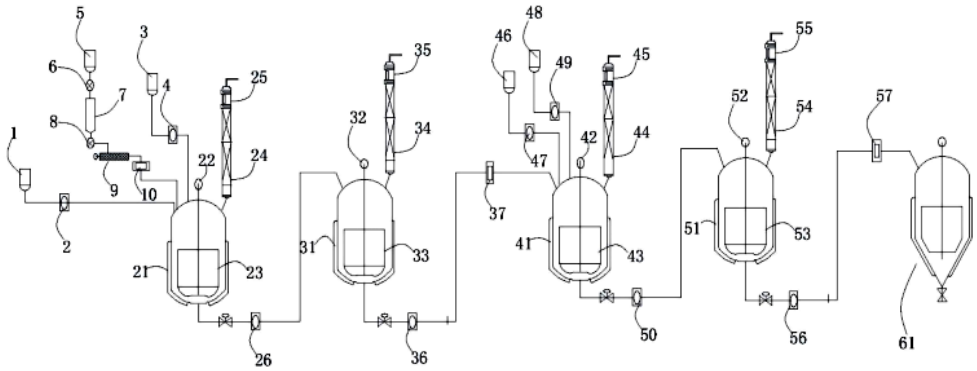
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
21
22
23
24
25
26
31
32
33
34
35
36
37
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
61

FIG. 1

(11) **1-0046160 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54059/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2020-05687

(85) 05/10/2020

(22) 22/08/2019

(86) PCT/CN2019/102015 22/08/2019

(30) 201910051076.X 21/01/2019 CN

(87) WO2020/151225 30/07/2020

(51) ***G02B 6/44***

(73) **NANJING WASIN FUJIKURA OPTICAL COMMUNICATION LTD. (CN)** (CN)
No.76 Xingang Avenue, Economic And Technological Development Area Nanjing, Jiangsu, (210000), China

(72) JI, Songsong (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY CÁP SỢI CACBON SIÊU NHỎ, SIÊU NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dây cáp sợi cacbon siêu nhỏ, siêu nhẹ để làm giảm trọng lượng của dây cáp quang. Giải pháp kỹ thuật là phương pháp sản xuất dây cáp sợi cacbon siêu nhỏ, siêu nhẹ bao gồm một lõi cáp, và một lớp Kevlar và một vỏ bọc ngoài bằng sợi cacbon được bố trí bên ngoài lõi cáp lần lượt từ trong ra ngoài.

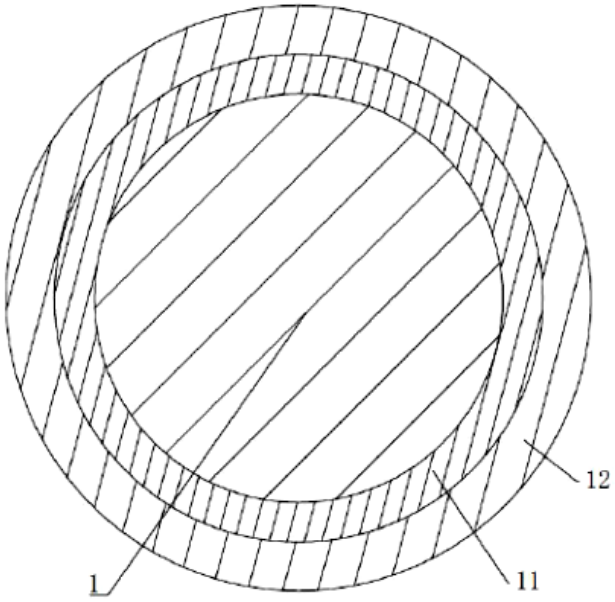

[FIG. 1]

(11) **1-0046161 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54066/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2018-01738

(85) 23/04/2018

(22) 18/05/2017

(86) PCT/KR2017/005139 18/05/2017

(30) 10-2016-0080353 27/06/2016 KR
10-2016-0134216 17/10/2016 KR

(87) WO/2018/004128 04/01/2018

(51) ***G06Q 30/02****; H04W 88/02*

(73) **CANVASEE CO., LTD.** (KR)
(Yeouido-dong, Baeksang Bldg.) 5F, 30, Gukjegeumyung-ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07328, Republic of Korea

(72) MO, Young Il (KR); LEE, Suk Kyeong; (KR); MO, Sung Hwan; (KR); MO, Su Hwan; (KR); MO, Yun Seo; (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP QUẢNG CÁO DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp quảng cáo di động bao gồm thiết bị đầu cuối di động (110) được cấu hình để bao gồm nút hiển thị thông tin (116); bộ trích xuất từ khóa (111) được cấu hình để được điều khiển trong thiết bị đầu cuối di động, và để trích xuất thông tin liên quan đến từ khóa liên quan đến nội dung được hiển thị trên thiết bị đầu cuối di động bằng cách phát hiện và phân tích nội dung; bộ truyền từ khóa (112) được cấu hình để truyền thông tin liên quan đến từ khóa, được trích xuất bởi bộ trích xuất từ khóa, đến máy chủ chuyển tiếp tìm kiếm thông tin; bộ tiếp nhận thông tin (113) được cấu hình để yêu cầu thông tin liên quan đến từ khóa liên quan từ máy chủ chuyển tiếp tìm kiếm thông tin để đáp ứng với tiếp xúc trên nút hiển thị thông tin, và để nhận được thông tin liên quan đến từ khóa liên quan từ máy chủ chuyển tiếp tìm kiếm thông tin; bộ xuất thông tin (114) được cấu hình để đưa ra thông tin liên quan đến từ khóa, nhận được bởi bộ tiếp nhận thông tin, lên màn hiển thị hiển thị của thiết bị đầu cuối di động; và bộ quản lý thông tin (115) được cấu hình để quản lý việc xuất ra thông tin của bộ xuất ra thông tin.

Jeans
Ảnh liên quan đến JEANS
Gmarket - Jeans
Category.gamarket.co.
kr/listvew/Mlist...
Men ' s jeans - Levi ' s
Www.levi.co.kr/men/clothing/...
Quảng cáo
Wikipedia, Our
Encyclopedia
ipedia.org/wiki/ Jeans

Fig.1

(11) **1-0046162 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54068/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05662

(85) 02/10/2020

(22) 05/03/2018

(86) PCT/AU2018/050201 05/03/2018

(87) WO2019/169424 12/09/2019

(51) ***A23C 9/00***; *A23C 9/142; A23C 9/14*

(73) 1. **AGRITECHNOLOGY PTY LTD** (AU)
36 Underwood Lane, Borenore, New South Wales 2800, Australia
2. **INGREDIENT ADVISORY SERVICES PTY LTD** (AU)
1 James Lane, Kiama, New South Wales 2533, Australia

(72) Graham Dean HOBBA (AU); Robert John PEARCE (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **SẢN PHẨM SỮA GẦY VÀ SẢN PHẨM SỮA CHỨA CHẤT BÉO CHỨA THÀNH PHẦN PROTEIN CỦA SỮA CÔ ĐẶC VÀ THÀNH PHẦN HYĐRAT CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm sữa gầy và các sản phẩm sữa chứa chất béo chứa thành phần protein của sữa cô đặc và thành phần hyđrat cacbon mà các sản phẩm sữa này thể hiện tính ổn định trong quá trình xử lý bằng nhiệt và bảo quản nhờ tỷ lệ giữa hyđrat cacbon có tính khử so với protein từ sữa của các sản phẩm sữa. Nồng độ thẩm thấu của các sản phẩm sữa được bộc lộ trong bản mô tả này còn cho phép giá trị dinh dưỡng cao hơn khi so với các sản phẩm sữa đã thủy phân lactoza có bán trên thị trường.

(11) **1-0046163 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54071/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-02682
(85) 13/05/2021
(22) 05/05/2019
(86) PCT/CN2019/085567 05/05/2019
(87) WO2020/223861 A1 12/11/2020
(51) ***H04W 4/24***; *H04L 12/24; H04W 76/00; H04W 4/50; H04L 12/14*
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Yang (CN); WANG, Shukun (CN)
(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH CHÍNH SÁCH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị định cấu hình chính sách thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: ở trạng thái chờ kết nối, thiết bị người dùng gửi yêu cầu thiết lập RRC tới trạm cơ sở; thiết bị người dùng gửi bản tin NAS đến trạm cơ sở, trong đó ít nhất một trong số yêu cầu thiết lập RRC và bản tin NAS chứa tham số định sẵn, và tham số định sẵn chỉ ra việc sử dụng để định cấu hình chiến lược thiết bị người dùng; và/hoặc ở trạng thái kết nối, gửi bản tin NAS đến trạm cơ sở bằng SRB, trong đó bản tin NAS bao gồm tham số định sẵn, và tham số định sẵn chỉ ra việc sử dụng để định cấu hình chiến lược thiết bị người dùng. Theo các phương án của sáng chế, trạm cơ sở và/hoặc phần tử mạng lõi có thể biết, theo tham số định sẵn, chiến lược thiết bị người dùng mà thiết bị người dùng cần được định cấu hình, để yêu cầu thiết lập RRC và/hoặc bản tin NAS được tối ưu hóa, và do đó trong trường hợp tắc nghẽn xảy ra trong trạm cơ sở hoặc phần tử mạng lõi, việc định cấu hình chiến lược thiết bị người dùng kịp thời có thể được bảo đảm.

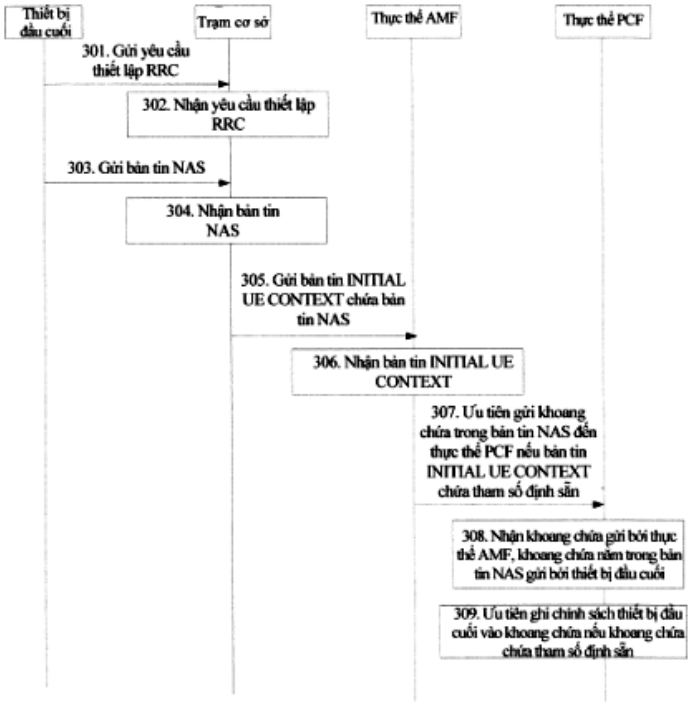
Thiết bị đầu cuối
Trạm cơ sở
Thực thể AMF
Thực thể PCF
301. Gửi yêu cầu thiết lập RRC
302. Nhận yêu cầu thiết lập RRC
303. Gửi bản tin NAS
304. Nhận bản tin NAS
305. Gửi bản tin INITIAL UE CONTEXT chứa bản tin NAS
306. Nhận bản tin INITIAL UE CONTEXT
307. Ưu tiên gửi khoang chứa trong bản tin NAS đến thực thể PCF nếu bản tin INITIAL UE CONTEXT chứa tham số định sẵn
308. Nhận khoang chứa gửi bởi thực thể AMF, khoang chứa nằm trong bản tin NAS gửi bởi thiết bị đầu cuối
309. Ưu tiên ghi chính sách thiết bị đầu cuối vào khoang chứa nếu khoang chứa chứa tham số định sẵn

FIG. 3

(11) **1-0046164 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54072/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2019-07190

(85) 19/12/2019

(22) 08/10/2018

(86) PCT/CN2018/109369 08/10/2018

(30) PCT/CN2018/076013 09/02/2018 CN
PCT/CN2018/078330 07/03/2018 CN
PCT/CN2018/079203 15/03/2018 CN

(87) WO 2019/153766 A1 15/08/2019

(51) ***H04W 12/00***; *H04W 4/00*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: sau khi thu được tham số PSI của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng thứ nhất xác định xem có nên cập nhật thông tin chính sách của thiết bị đầu cuối hay không, trong đó tham số PSI được sử dụng để xác định một phần thông tin chính sách cho thiết bị đầu cuối theo người dùng đã đăng ký. Theo phương án của sáng chế, sau khi thu được tham số Định Danh Phần Chính Sách (PSI) của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng thứ nhất trực tiếp xác định xem có nên cập nhật thông tin chính sách của thiết bị đầu cuối hay không, để tham số PSI có thể được cập nhật kịp thời/chính xác, và các mối nguy hại tiềm tàng tới tính an toàn có thể được loại bỏ.

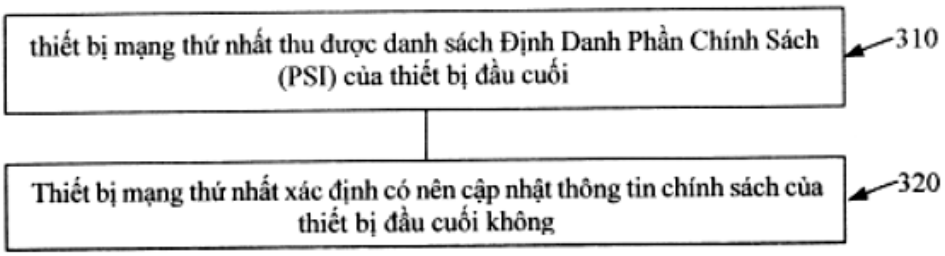

FIG. 3

(11) **1-0046165 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54075/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01662

(85) 23/03/2020

(22) 28/08/2017

(86) PCT/BR2017/050249 28/08/2017

(87) WO 2019/041005 A1 07/03/2019

(51) ***B32B 27/02***; *D06M 15/00; A61F 13/472; A61F 13/475; A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 5/44; A61H 36/00; B32B 3/12; D02G 3/46; D03D 15/00; D04B 1/14; D04B 23/02; D06M 101/04; D06M 101/32; D06M 13/00; A41D 13/11; A61F 13/15*

(73) **EC BRAND COM IMP EXP DE VEST EM GERAL LTDA** (BR)
AV Barão de Tatuí, 1200 - Sala 2-A 18030-000 Sorocaba, Brazil

(72) EWELL, Emily Steed (US)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MAY TẤM LÓT NHIỀU LỚP DÙNG CHO SẢN PHẨM MAY MẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp may tấm lót nhiều lớp dùng cho sản phẩm may mặc có tính năng thoáng khí, có thể tái sử dụng và chống rò rỉ, có chức năng thấm hút, kháng khuẩn, chống thấm nước và phân tán hơi nước. Tấm lót này nhằm mục đích ngăn ngừa sự rò rỉ chất lỏng cơ thể như mồ hôi, máu, dịch âm đạo, dịch kinh nguyệt, nước tiểu, sữa mẹ hoặc chất lỏng sau phẫu thuật. Tấm lót này có chức năng thấm hút, kháng khuẩn, chống thấm và phân tán hơi nước. Tấm lót có thể được may hoặc gắn vào các sản phẩm may mặc bao gồm: đồ lót nam và nữ, quần short, quần đùi, váy, quần dài, áo ngực, áo sơ mi, áo phông, áo liền quần, áo ôm sát, đầm, đồ ngủ nam và nữ. Phương pháp may tạo ra các đường dẫn chất lỏng và tạo ra cấu trúc hình chữ U phi tuyến tính trên tấm lót để tránh rò rỉ từ hai bên. Tấm lót hiện tại cũng có số lớp giảm đi ở một bên do một trong các lớp của nó có chiều rộng nhỏ hơn các lớp khác, làm cho lớp phủ mỏng hơn cho người mặc.

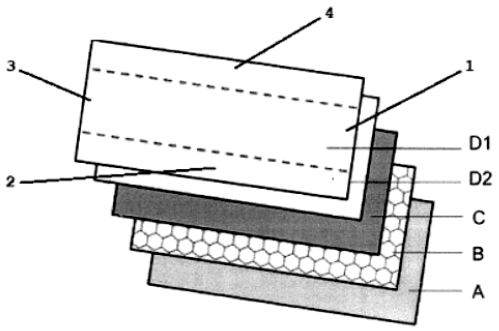

Hình 1

(11) **1-0046166 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54077/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-03965

(85) 08/07/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/EP2019/051910 25/01/2019

(30) 62/622,416 26/01/2018 US
62/742,967 09/10/2018 US

(87) WO2019/145511 01/08/2019

(51) ***B32B 3/06***; *B32B 21/08; B32B 21/12; B32B 27/30; E04F 15/10; B32B 27/36; B32B 7/03; B32B 7/12; B32B 21/04; B32B 27/32*

(73) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) SÉGUIN, Daniel (CA)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VÁN LÁT SÀN BAO GỒM LÕI CHỨA CANXI CACBONAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN LÁT SÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ván lát sàn bao gồm lõi chứa canxi cacbonat. Ván lát sàn cũng có thể bao gồm vơ-nia. Lõi cũng có thể bao gồm các thành phần khác như nhựa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ván lát sàn này. Các ván lát sàn theo sáng chế có thể chống thấm nước và/hoặc chống ẩm và/hoặc nhiệt.

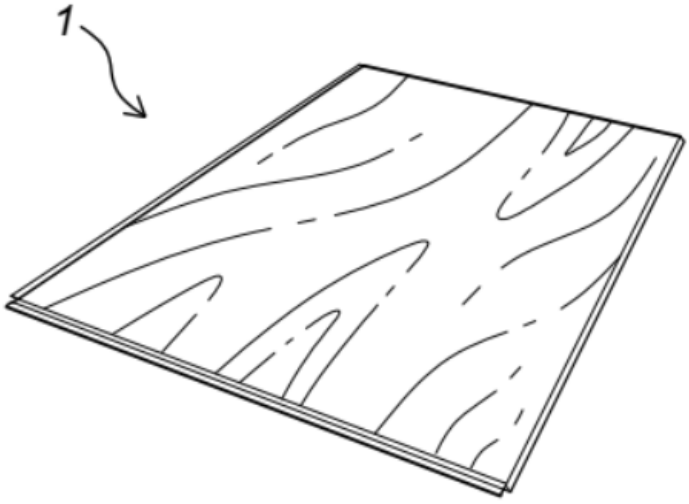

Fig.1A

(11) **1-0046167 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54078/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07839

(85) 06/12/2021

(22) 11/06/2020

(86) PCT/CN2020/095589 11/06/2020

(30) 201910522132.3 17/06/2019 CN

(87) WO2020/253612 24/12/2020

(51) ***H04W 52/02***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Kai (CN); SHEN, Xiaodong (CN); JIANG, Dajie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI PDCCH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế này trình bày một phương pháp theo dõi PDCCH và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: tiếp nhận thông tin cấu hình được gửi bởi một thiết bị mạng, trong đó, thông tin cấu hình được sử dụng để cấu hình một khoảng thời gian theo dõi; xác định M khoảng thời gian theo dõi thứ nhất từ các khoảng thời gian theo dõi trong từng chu kỳ DRX, trong đó, M là một số nguyên dương, và số khoảng thời gian theo dõi N trong ít nhất một chu kỳ DRX lớn hơn M; và theo dõi một PDCCH trong M khoảng thời gian theo dõi thứ nhất, trong đó, PDCCH được sử dụng để truyền thông tin báo hiệu tiết kiệm điện.

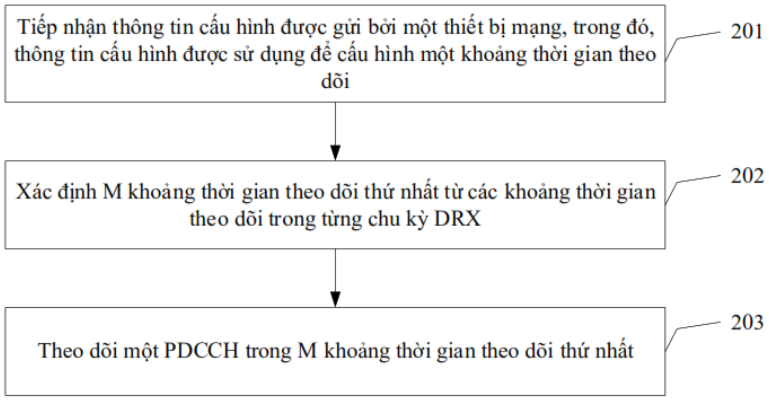

Fig.2

(11) **1-0046168 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54079/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01490

(85) 13/03/2020

(22) 19/09/2018

(86) PCT/JP2018/034587 19/09/2018

(30) 2017-222628 20/11/2017 JP

(87) WO2019/097833 23/05/2019

(51) ***A61J 1/05***

(73) **NAIGAI KASEI CO., LTD.** (JP)
2-5, Higashiimazato 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370011, Japan

(72) Keisuke SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) NẮP Y TẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất nắp y tế và phương pháp sản xuất nắp y tế có thể hạn chế sự cố tách nhả do sự bám dính chặt của thân khung ngoài vào mặt khuôn đực (lõi) khi khuôn được mở để loại bỏ sự suy giảm năng suất trong sản xuất. Nắp y tế (10) của sáng chế cho phép nút kín phần miệng của bao bì bằng cách gắn vào phần miệng và bao gồm thân nút đàn hồi (11) và thân khung ngoài (12) giữ thân nút đàn hồi (11) bên trong. Tạo thành, ở một phía của thân khung ngoài (12), phần mặt bích (121) hình khuyên cho phép nắp y tế kết nối với phần miệng của bao bì và nhô ra ngoài từ bề mặt xung quanh bên của thân khung ngoài (12), và tạo thành phần rãnh hình khuyên (123) trên bề mặt xung quanh (122) của phần mặt bích (121).

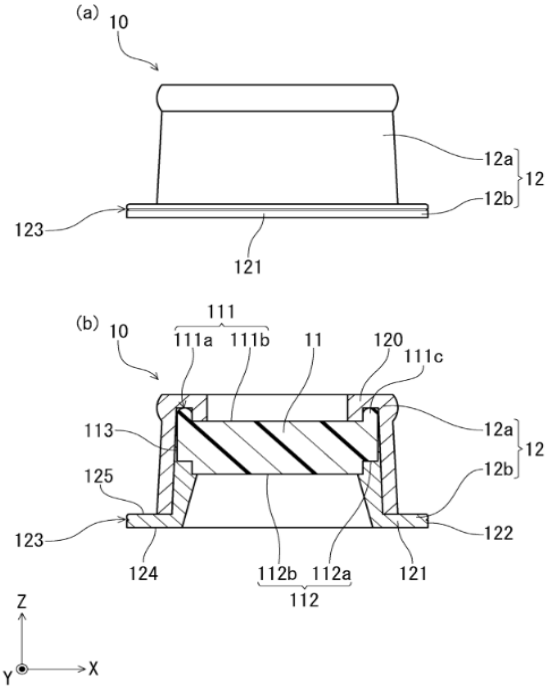

Fig.1

(11) **1-0046169 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54080/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04965

(85) 05/08/2022

(22) 30/11/2020

(86) PCT/JP2020/044567 30/11/2020

(30) 2020-002913 10/01/2020 JP

(87) WO 2021/140782 A1 15/07/2021

(51) ***A61F 13/53***; *A61F 13/535; A61F 13/534*

(73) **DSG JAPAN CORPORATION** (JP)
3rd Floor, Shin-Osaka Hankyu Bldg., 1-1-1, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-0003 Japan

(72) YOSHIDA, Takatoshi (JP)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CHẤT LIỆU THẤM HÚT VÀ TÃ DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề xuất chất liệu thấm hút dạng tấm và tã dùng một lần. Chất liệu thấm hút dạng tấm bao gồm: phần rãnh được hình thành trên một mặt tấm; lớp thấm hút thứ nhất tạo thành một mặt tấm khác; và nhiều lớp thấm hút thứ hai tạo thành một mặt tấm trong đó lớp thấm hút thứ nhất và các lớp thấm hút thứ hai là mỗi lớp sợi được tạo thành từ các sợi dễ nóng chảy và có polyme thấm hút được kết hợp bên trong các lớp sợi, hàm lượng polyme thấm hút trên một đơn vị diện tích trong các lớp thấm hút thứ hai lớn hơn hàm lượng polyme thấm hút trên một đơn vị diện tích trong lớp thấm hút thứ nhất, và tính thấm nước bền để duy trì tính thấm nước của các sợi được truyền cho các sợi tạo thành các phần của lớp thấm hút thứ hai ở phía đối diện với phía lớp thấm hút thứ nhất lớn hơn so với các sợi tạo thành các phần của lớp thấm hút thứ hai trên phía lớp thấm hút thứ nhất.

FIG.5

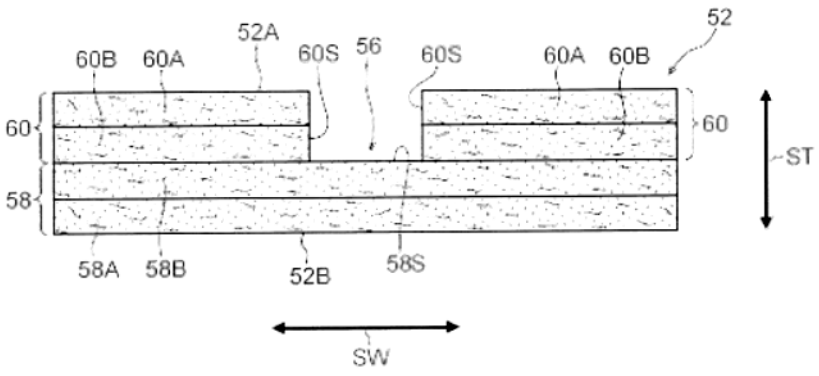

(11) **1-0046170 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54126/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05190

(85) 24/08/2021

(22) 09/03/2020

(86) PCT/CN2020/078359 09/03/2020

(30) 201920309441.8 12/03/2019 CN
201910184977.6 12/03/2019 CN

(87) WO 2020/182090 17/09/2020

(51) ***F24F 1/38***; *B65D 59/00; B65D 85/68*

(73) 1. **QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD.** (CN)
Haier Industrial Park No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China
2. **HAIER SMART HOME CO., LTD.** (CN)
Haier Industrial Park No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

(72) WAN, Qingsong (CN); MA, Zhenhao (CN); ZHANG, Junyan (CN); YUAN, Shanshan (CN); DU, Chao (CN); CHI, Yuling (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LINH KIỆN GHÉP NỐI ĐỂ VẬN CHUYỂN QUẠT HƯỚNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện ghép nối để vận chuyển quạt hướng trục, trong đó linh kiện ghép nối (300) được lắp vào giá đỡ mô-tơ (200) và được lắp cố định vào giá đỡ mô-tơ (300), bộ phận nối (330) để lắp quạt hướng trục (100) được bố trí trên linh kiện ghép nối (300), quạt hướng trục (100) được lắp vào bộ phận nối (330), cấu trúc giới hạn theo đường tròn (331) có thể kết hợp với quạt hướng trục (100) để giới hạn chuyển động tròn của quạt hướng trục (100) được bố trí trên bộ phận nối (330) và cấu trúc giới hạn theo trục (332) để giới hạn chuyển động theo trục của quạt hướng trục (100) cũng được bố trí trên bộ phận nối (330). Việc dùng linh kiện ghép nối (300) theo sáng chế đảm bảo rằng quạt hướng trục (100) không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển mà không cần đến vận chuyển và đóng gói riêng biệt và tiết kiệm chi phí vận chuyển và đóng gói so với phương pháp vận chuyển và đóng gói riêng biệt.

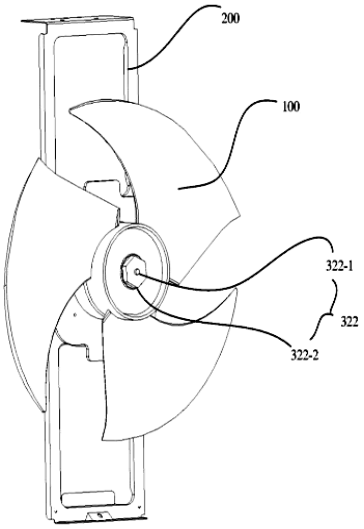

Fig.1

(11) **1-0046171 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54127/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07662

(85) 29/11/2021

(22) 15/04/2020

(86) PCT/CN2020/084935 15/04/2020

(30) 201910548773.6 24/06/2019 CN

(87) WO2020/259016 30/12/2020

(51) ***H05K 1/14***; *H05K 9/00*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Houxun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHỐI LẮP RÁP TẤM MẠCH IN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất khối lắp ráp tấm mạch in và thiết bị đầu cuối. Khối lắp ráp tấm mạch in bao gồm: tấm mạch in thứ nhất (1) và tấm mạch in thứ hai (2), trong đó tấm mạch in thứ hai (2) được nối điện với tấm mạch in thứ nhất (1) thông qua ít nhất bốn mối hàn (3, 4, 5 và 6); ít nhất bốn mối hàn bao gồm mối hàn thứ nhất (3), mối hàn thứ hai (4), mối hàn thứ ba (5) và mối hàn thứ tư (6), mối hàn thứ nhất (3) giao tiếp với mối hàn thứ hai (4), mối hàn thứ ba (5) giao tiếp với mối hàn thứ tư (6) và phải có ít nhất một mối hàn (7) và/hoặc ít nhất một rãnh gắn tấm mạch in (8) giữa mối hàn thứ hai (4) và mối hàn thứ ba (5); và rãnh gắn tấm mạch in (8) là cấu trúc lõm vào trong từ bề mặt của tấm mạch in.

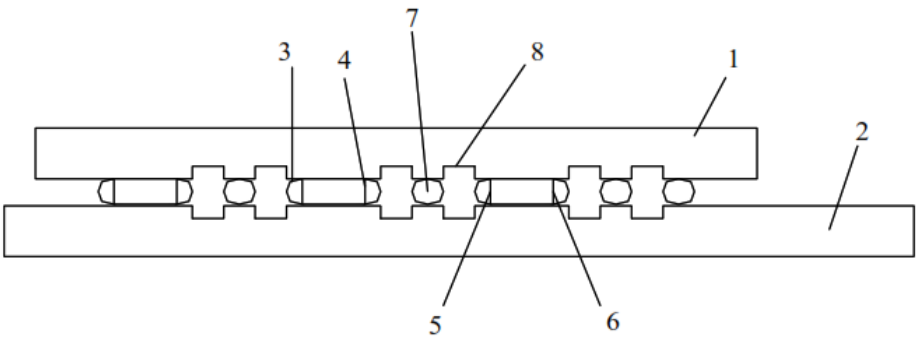

Fig.2

(11) **1-0046172 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54128/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01463

(85) 18/03/2021

(22) 11/09/2019

(86) PCT/KR2019/011795 11/09/2019

(30) 62/731,206 14/09/2018 US
16/561,256 05/09/2019 US

(87) WO2020/0055143 19/03/2020

(51) ***H01L 33/62***; *H01L 33/50; H01L 27/15; H01L 33/24*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm phần phát ánh sáng thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ nhất, lớp chủ động thứ nhất, và lớp bán dẫn loại p thứ nhất, phần phát ánh sáng thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ nhất của phần phát ánh sáng thứ nhất, và bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ hai, lớp chủ động thứ hai, và lớp bán dẫn loại p thứ hai, lớp bán dẫn loại n thứ hai có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, phần phát ánh sáng thứ ba được bố trí trên bề mặt thứ nhất của phần phát ánh sáng thứ hai, và bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ ba, lớp chủ động thứ ba, và lớp bán dẫn loại p thứ ba, kết cấu tiếp xúc thứ nhất tiếp xúc với bề mặt thứ nhất của lớp bán dẫn loại n thứ hai, và kết cấu tiếp xúc thứ hai tiếp xúc với bề mặt thứ hai của lớp bán dẫn loại n thứ hai.

FIG.1B

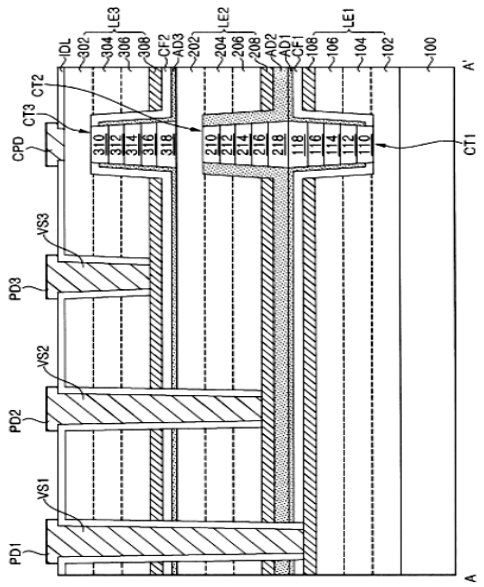

(11) **1-0046173 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54129/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05836

(85) 20/09/2021

(22) 21/02/2020

(86) PCT/CN2020/076146 21/02/2020

(30) 201910153163.6 28/02/2019 CN

(87) WO 020/173398 A1 03/09/2020

(51) ***G06K 9/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YE, Jinshan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY NHẬN DẠNG VÂN TAY QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG VÂN TAY**

(57) Máy nhận dạng vân tay quang điện, thiết bị đầu cuối và phương pháp nhận dạng vân tay được trình bày. Chiếc máy này gồm: một bộ phát sáng (6, 7), trong đó bộ phát sáng (6, 7) phát ra ít nhất một tín hiệu ánh sáng thứ nhất và một tín hiệu ánh sáng thứ hai; một cảm biến vân tay nhạy sáng (1), trong đó cảm biến vân tay nhạy sáng (1) bao gồm một vùng cảm nhận thứ nhất (11) và một vùng cảm nhận thứ hai (12) không chồng chéo nhau, và vùng cảm nhận thứ nhất (11) nằm trong phạm vi hoạt động của một bộ lọc tia hồng ngoại (3); một bộ phát hiện hình ảnh, được cấu hình để phát hiện năng lượng ánh sáng được phản chiếu của vùng cảm nhận thứ nhất (11) để thu thập thông tin vân tay; và một bộ phát hiện cơ thể sống, được cấu hình để phát hiện năng lượng ánh sáng được phản chiếu của vùng cảm nhận thứ hai (12) để thu thập thông tin phát hiện cơ thể sống.

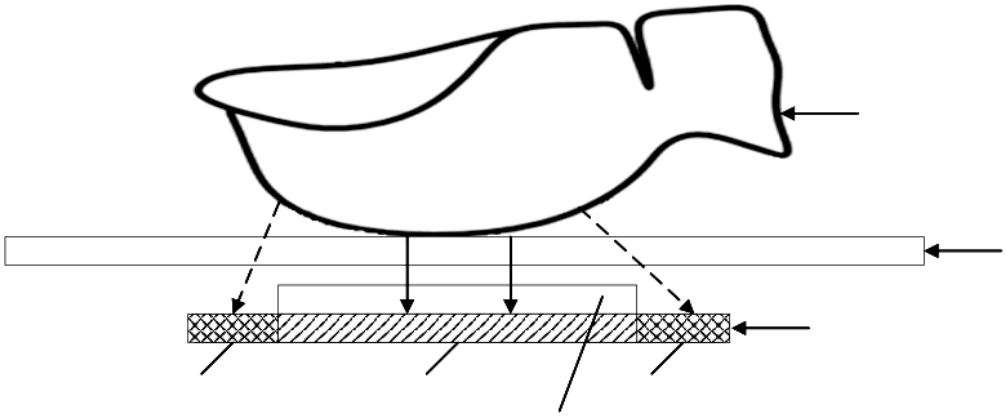

Fig.1

(11) **1-0046174 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54131/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04864
(85) 24/08/2020
(22) 25/01/2019
(86) PCT/KR2019/001063 25/01/2019
(30) 10-2018-0009795 26/01/2018 KR
(87) WO2019/147058 01/08/2019
(51) ***F24F 8/167***; *F24F 8/24; A61L 9/20; F24F 8/10*
(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
(72) JEONG, Jae Hak (KR); KIM, Ji Won (KR); SHIN, Sang Chul (KR); JEONG, Woong Ki (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất lưu bao gồm màng lọc xúc tác quang để khử mùi và tiệt trùng chất lưu; khung để cố định màng lọc xúc tác quang; và khối nguồn sáng được lắp với khung. Khối nguồn sáng bao gồm bộ phận đỡ nguồn sáng và điôt phát quang, mà được tạo ra trên bộ phận đỡ nguồn sáng sao cho để phát ra ánh sáng tại màng lọc xúc tác quang, khung và bộ phận đỡ nguồn sáng được lắp theo dạng mà tách riêng màng lọc xúc tác quang từ điôt phát quang.

FIG.1

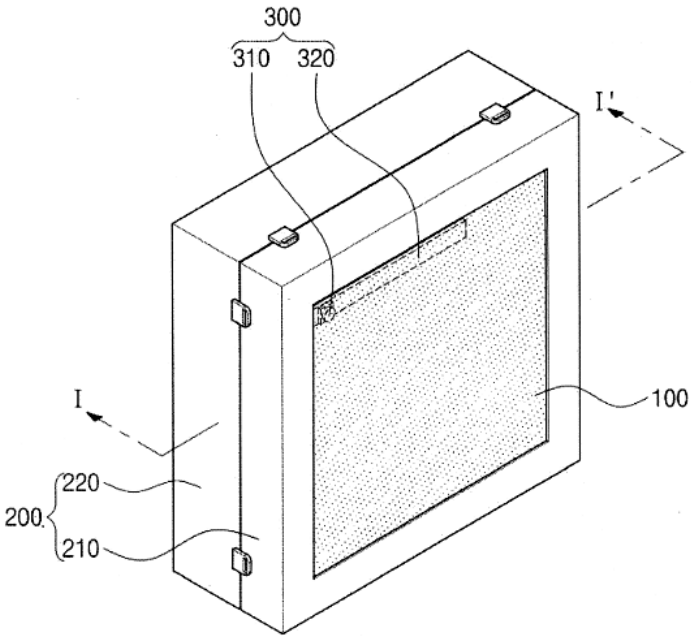

(11) **1-0046175 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54132/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05014

(85) 31/08/2020

(22) 18/04/2019

(86) PCT/JP2019/016598 18/04/2019

(30) 2018-096162 18/05/2018 JP

(87) WO 2019/220854 A1 21/11/2019

(51) ***B65G 65/48***; *G01G 13/24; B65D 88/68*

(73) **YOSHIKAWA CORPORATION** (JP)
360-31, Minato-cho, Satsumasendai-shi, Kagoshima 8991924 Japan

(72) YOSHIKAWA, Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CÂN/CẤP THEO MẺ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cân/cấp theo mẻ dùng cho nguyên liệu thô như vật liệu dạng hạt và phương pháp vận hành thiết bị này, thiết bị bao gồm: bộ cào có thể điều chỉnh độ cao sơ cấp (17) để giảm lượng nguyên liệu thô được vận chuyển khi hạ xuống được lắp ráp ở phía đầu vào của cổng xả (6) trong đường hình khuyên (5), bộ cào có thể điều chỉnh độ cao thứ cấp (19) để giảm thêm lượng nguyên liệu thô được vận chuyển, sau khi đã giảm lượng nguyên liệu thô bằng cách hạ thấp bộ cào điều chỉnh độ cao sơ cấp, được lắp ráp ở phía đầu ra của bộ cào điều chỉnh độ cao sơ cấp và tiếp giáp sát với cổng xả ở phía đầu vào của nó, phương tiện điều khiển (37) được lắp ráp để giảm tốc độ quay của các lưỡi quay (8) và (10) xuống tốc độ thứ nhất, thấp hơn tốc độ bình thường, khi bộ cào có thể điều chỉnh độ cao sơ cấp được hạ xuống và giảm tốc độ quay của lưỡi quay xuống tốc độ thứ hai, thấp hơn tốc độ thứ nhất, khi bộ cào có thể điều chỉnh độ cao thứ cấp được hạ thấp, và cửa trượt (24) có khả năng mở và đóng đường dẫn nguyên liệu thô rơi xuống được lắp ráp trong bộ máng được lắp đặt dưới cổng xả.

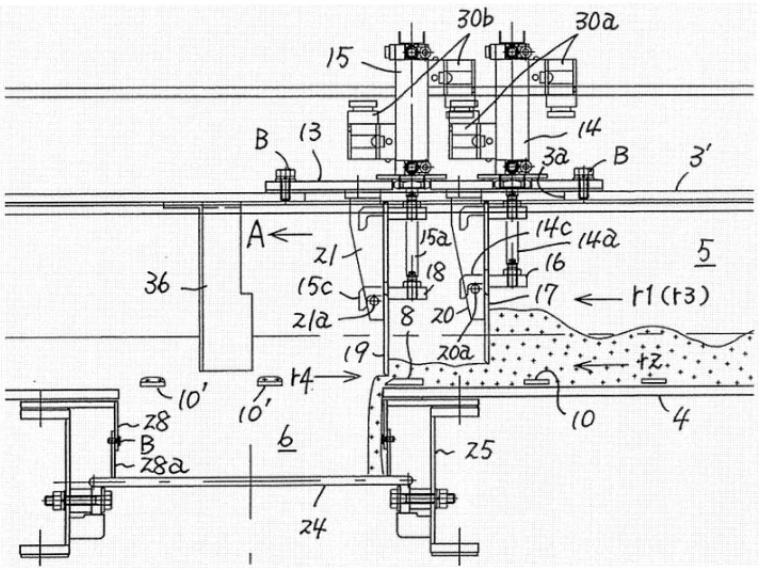

Fig.3

(11) **1-0046176 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54133/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00881

(85) 18/02/2020

(22) 23/05/2018

(86) PCT/CN2018/087980 23/05/2018

(30) 201710729227.3 23/08/2017 CN

(87) WO/2019/037492 28/02/2019

(51) ***F24C 15/20***; *F24F 7/08; F24F 3/16*

(73) **SHANGHAI DUOHUAN OIL-SMOKE PURIFICATION EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 303, building 8, No. 1188, Hu Yi Road, Shanghai 201802, China

(72) HE, Weibin (CN); HE, Yang (CN); HE, Min (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **BỘ LỌC TUẦN HOÀN HAI MỤC ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc tuần hoàn hai mục đích, bao gồm vỏ, thiết bị lọc khói dầu, và thiết bị cấp không khí trong lành, trong đó thiết bị lọc khói dầu bao gồm khoảng hở hút khói, cửa xả không khí thứ nhất, thiết bị tách dầu, khoang hút khói, quạt thứ nhất, buồng lọc khói, và lớp lọc sạch khói; lớp lọc sạch khói được bố trí bên trong buồng lọc khói; thiết bị cấp không khí trong lành bao gồm khoảng hở hút không khí, cửa xả không khí thứ hai, bộ chặn bụi, khoang hút không khí, quạt thứ hai, buồng lọc khí, và lớp lọc sạch khí; và lớp lọc sạch khí được bố trí bên trong buồng lọc khí. Sáng chế có thể lọc các khói dầu trong nhà, và cũng tạo ra không khí trong lành trong nhà, cải thiện đáng kể môi trường xã hội và chất lượng không khí trong nhà. Ngoài ra, sáng chế được sử dụng trong nhà nơi bất tiện khi xả trực tiếp khói dầu và khói dầu trong nhà được xử lý thông qua việc lọc tuần hoàn để đáp ứng yêu cầu sử dụng của người tiêu dùng trong các trường hợp khác nhau.

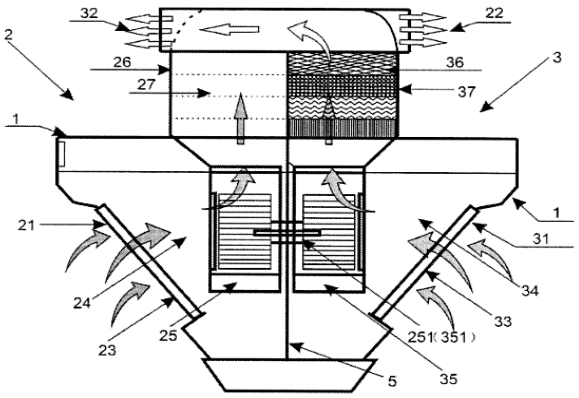

FIG.1

(11) **1-0046177 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54135/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2019-05801

(85) 21/10/2019

(22) 15/10/2019

(86) PCT/KR2019/013528 15/10/2019

(30) 10-2019-0020044 20/02/2019 KR

(87) WO2021075592 22/04/2021

(51) ***B60L 53/53***; *B60L 58/10; B60L 53/20*

(76) **KIM, SEONG DOO** (KR)
106-801, 130, Sinchon-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51564, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ SẠC**

(57) Thiết bị sạc của sáng chế bao gồm pin có thể tháo rời; mô-đun AC mà dòng điện xoay chiều chạy qua; mô-đun nguồn điện có trang bị hai bộ chuyển đổi AC/DC để chuyển đổi thành nguồn điện AC được kết nối trong mô-đun AC và được nhập nguồn AC vào trong pin. Đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ nhất và đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ hai được trang bị trong mô-đun nguồn điện được kết nối song song. Khi định nghĩa đầu kết nối được kết nối song song giữa đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ nhất và đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ hai thì tại mô-đun nguồn điện có thể được kết nối điện tại đầu kết nối và có thể được trang bị đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai có khả năng kết nối điện tại các pin khác nhau.

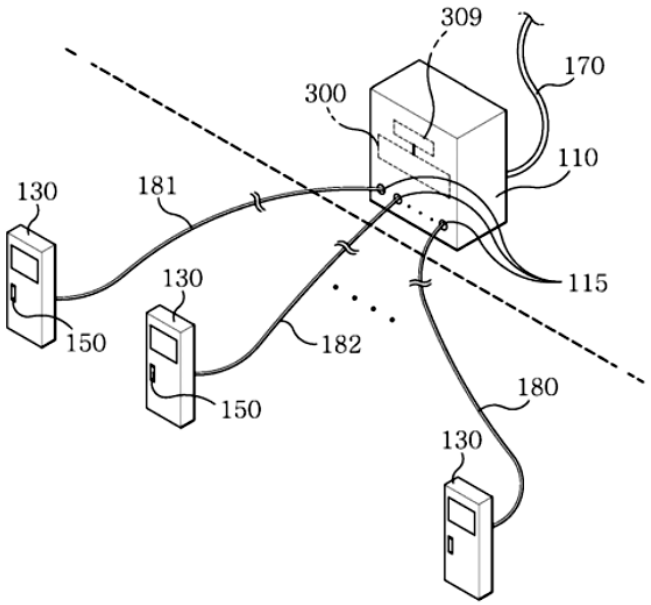

Fig.1

(11) **1-0046178 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54137/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00850

(85) 14/03/2020

(22) 01/08/2018

(86) PCT/KR2018/008732 01/08/2018

(30) 10-2017-0098212 02/08/2017 KR

(87) WO/2019/027248 07/02/2019

(51) ***H01L 25/075****; H01L 33/48; H01L 33/36*

(73) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) Takeya, Motonobu (JP); Son, Sung Su (KR); Hong, Seung Sik (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, TẤM NỀN DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬA CHỮA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, tấm nền dùng cho thiết bị hiển thị, và phương pháp để sửa chữa thiết bị hiển thị. Tấm nền dùng cho thiết bị hiển thị, theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm: đế; nhiều đường mạch thứ nhất được bố trí trên đế; và nhiều đường mạch thứ hai được bố trí trên đế giao nhau với nhiều đường mạch thứ nhất, trong đó nhiều điểm ảnh phụ bao gồm bao gồm một số trong số nhiều đường mạch thứ nhất và thứ hai được tạo ra trên đế; một hoặt nhiều hơn một phần mở rộng đường nối liền, được bố trí trên đế nhô ra theo ít nhất là một hướng từ nhiều đường mạch thứ hai, được tạo thành trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh phụ; phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai để gắn điôt phát quang được tạo ra giữa một hoặc nhiều hơn một phần mở rộng đường nối liền và nhiều đường mạch thứ nhất; và điôt phát quang có thể được gắn trên phần gắn thứ nhất.

FIG.2

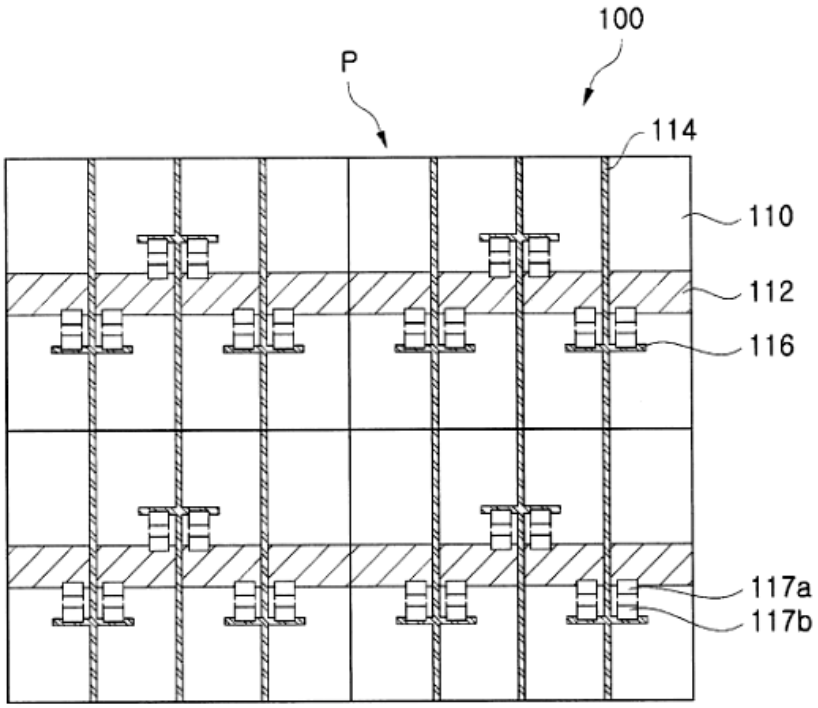

(11) **1-0046179 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54138/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04327

(22) 14/07/2021

(30) 202021030289 16/07/2020 IN

(51) ***C10M 169/00***; *C10N 40/04; C10N 30/02; C10N 30/06; C10M 171/02; C10M 171/04*

(73) **INDIAN OIL CORPORATION LIMITED** (IN)
IndianOil Bhavan, G-9, Ali Yavar Jung Marg, Bandra (East), Mumbai-400 051, Maharashtra, India

(72) SETH, Sarita (IN); KATTA, Lakshmi (IN); JOSHI, Ratandeep (IN); MAHAPATRA, Rajendra (IN); HARINARAIN, Ajay Kumar (IN); GARG, Sarita (IN); SAXENA, Deepak (IN); RAMAKUMAR, Sankara Sri Venkata (IN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM BÔI TRƠN ĐỂ GIẢM TIẾNG ỒN CHO THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRỤC TRUYỀN ĐỘNG CHẠY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BÔI TRƠN TRUYỀN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn truyền động để giảm tiếng ồn cho thiết bị sử dụng trục truyền động chạy điện (e-Axle), trong đó chế phẩm có sự kết hợp giữa các chất phụ gia và dầu nền có độ nhớt phù hợp để giảm đáng kể tiếng ồn và độ bền trong thiết bị có sử dụng truyền động chạy điện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm bôi trơn truyền động nêu trên.

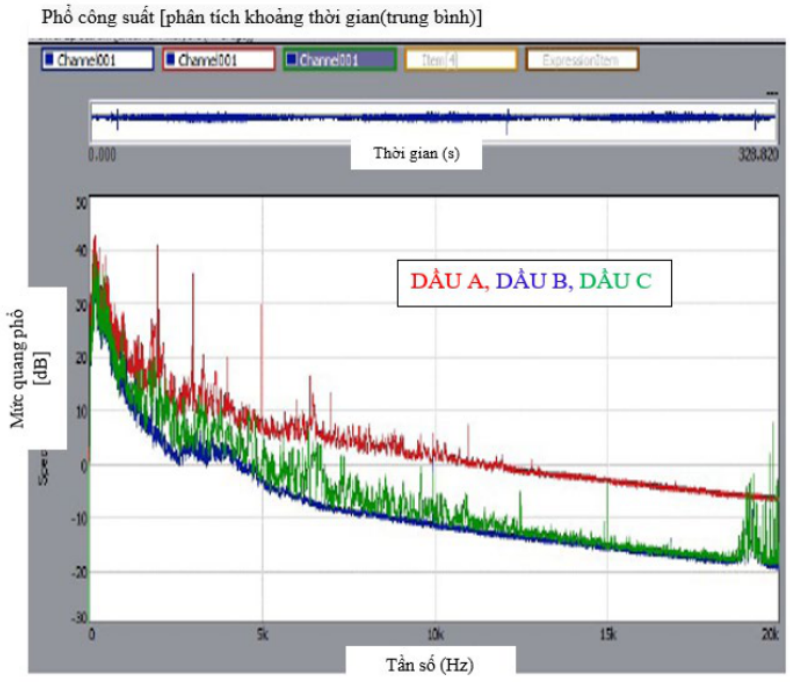

Fig.1

(11) **1-0046180 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54139/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02967

(85) 24/05/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/KR2019/015092 07/11/2019

(30) 62/756,901 07/11/2018 US
16/672,691 04/11/2019 US

(87) WO 2020/096386 14/05/2020

(51) ***H01L 33/58***; *H01L 33/62; H01L 27/15; H01L 33/38*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm: tấm nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối với bề mặt thứ nhất; nhiều phần phát sáng được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm nền; và lớp chắn ánh sáng được bố trí trên bề mặt thứ hai của tấm nền và làm lộ ra ít nhất là một phần của diện tích phát sáng mà theo đó mỗi trong số các phần phát sáng được bố trí, trong đó lớp chắn ánh sáng có độ dày lớn hơn so với chiều dài của chiều dài bước sóng dài nhất trong số các chiều dài bước sóng của các ánh sáng được phát ra từ các phần phát sáng.

FIG.2A

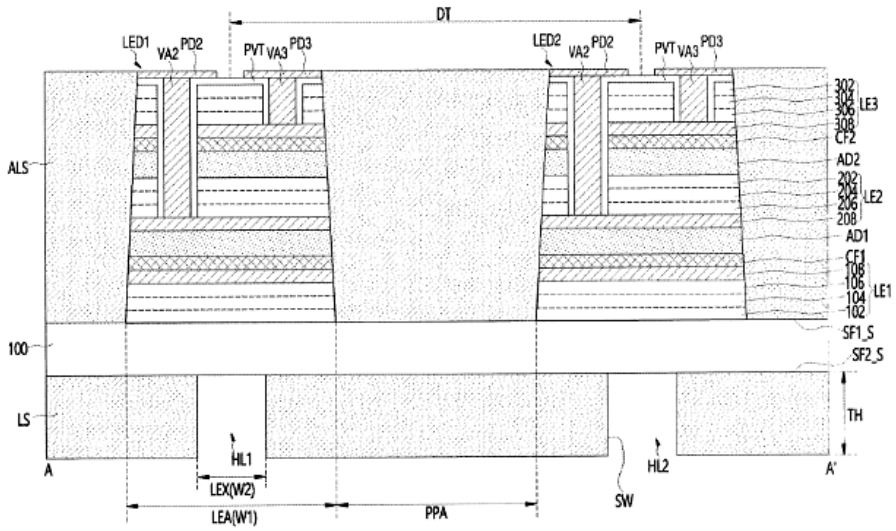

(11) **1-0046181 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54140/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-07239

(85) 11/12/2020

(22) 14/10/2018

(86) PCT/CN2018/110170 14/10/2018

(30) 201810425778.5 07/05/2018 CN

(87) WO/2019/214159 14/11/2019

(51) ***E03D 11/02***

(73) **HUIDA SANITARY WARE CO., LTD.** (CN)
No.7 Huida Road, Huanggezhuang, Fengnan, Tangshan, China.

(72) WANG, Yanqing (CN); SONG, Zichun (CN); WANG, Tao (CN); ZHANG, Yongming (CN); DONG, Huiliang (CN); XIA, Yushun (CN); WANG, Jinlong (CN); DONG, Chun'an (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu, bao gồm thân bồn cầu (1), tấm tách dòng chảy (2) được cố định ở đầu phía trước của cửa xả kênh nước chính của thân bồn cầu (1), và tấm chặn dòng chảy (3) được cố định ở đầu phía trước của tấm tách dòng chảy (2), trong đó lối nước vào (4) được bố trí ở giữa tấm tách dòng chảy (2), và mặt bên trong của tấm chặn dòng chảy (3) được bố trí, ở các vị trí gần hai bên tấm tách dòng chảy (2), có các khối nhô ra chặn nước (5) kéo dài từ đầu trên đến đầu dưới cùng của tấm chặn dòng chảy (3).

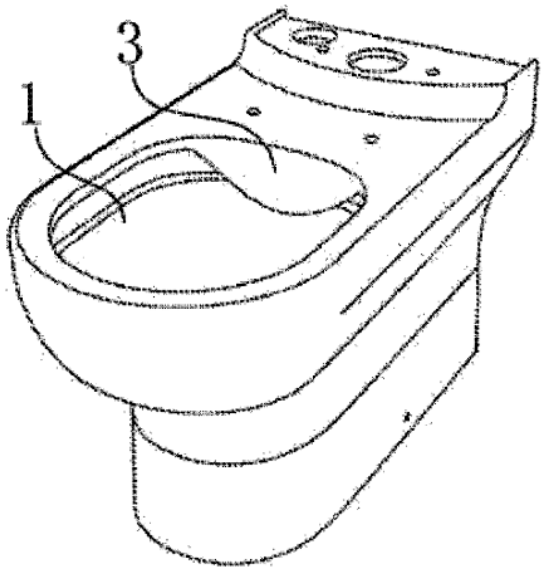

FIG.1

(11) **1-0046182 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54141/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07508

(85) 25/11/2021

(22) 27/05/2020

(86) PCT/KR2020/006831 27/05/2020

(30) 10-2019-0062026 27/05/2019 KR

(87) WO2020/242186 03/12/2020

(51) ***E02B 15/10***

(73) **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION** (KR)
1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

(72) HAN, Moo-Young (KR); KIM, Tschung-Il (KR); PARK, Hyun-Ju (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ THU GOM TẢO SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÂNG DẠNG CẦU THANG CUỐN**

(57) **Sáng chế đề cập đến thiết bị thu gom tảo và, cụ thể là, đến thiết bị thu gom** tảo sử dụng thiết bị nâng dạng cầu thang cuốn được trang bị màn chắn có trạng thái nâng lên. Sáng chế có thể thu gom tảo sử dụng thiết bị nâng dạng cầu thang cuốn được trang bị màn chắn có trạng thái nâng lên trong khi tảo không đi chuyển xuống. Sáng chế có thể thu gom hiệu quả, vào bên trong hộp thu gom, tảo được vận chuyển trên thiết bị nâng dạng cầu thang cuốn bởi không khí nén được tạo ra bởi thiết bị nén.

FIG.1

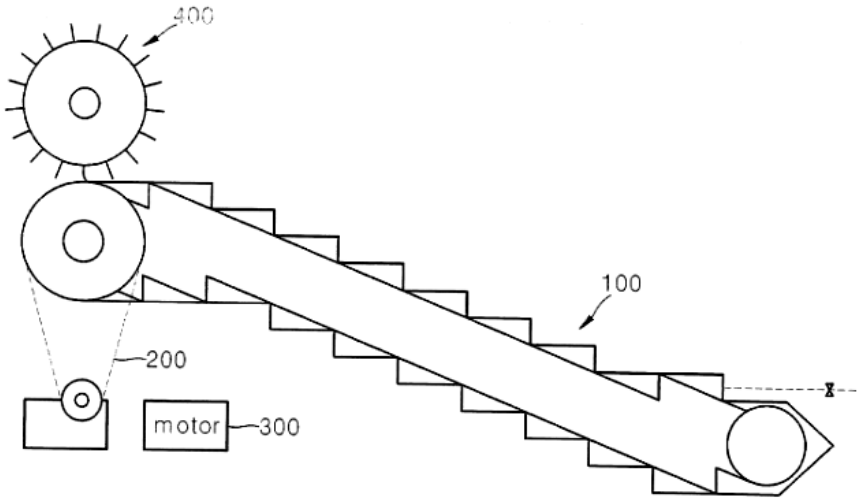

(11) **1-0046183 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54142/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04020

(85) 13/07/2020

(22) 19/12/2018

(86) PCT/KR2018/016170 19/12/2018

(30) 62/608,297 20/12/2017 US
62/613,333 03/01/2018 US
62/614,900 08/01/2018 US
62/638,797 05/03/2018 US
62/683,564 11/06/2018 US
62/683,553 11/06/2018 US
16/198,850 22/11/2018 US

(87) WO2019/124952 27/06/2019

(51) ***H01L 33/08****; H01L 33/38; H01L 27/15*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); KIM, Chang Yeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Jong Min (KR); CHO, Dae Sung (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai, và khối LED phụ thứ ba, lớp cách điện cơ bản là bao phủ các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, và các đế đỡ điện cực được nối điện với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, trong đó khối LED phụ thứ nhất được bố trí trên một phần của khối LED phụ thứ hai, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên một phần của khối LED phụ thứ ba, lớp cách điện có các lỗ hở để kết nối điện giữa các đế đỡ điện cực, đế đỡ điện cực chung được nối với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba thông qua các lỗ hở trong lớp cách điện, các đế đỡ điện cực thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được nối với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, tương ứng, thông qua ít nhất là một trong số các lỗ hở, và các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được tạo cấu hình để được điều khiển một cách độc lập sử dụng các đế đỡ điện cực.

FIG.1

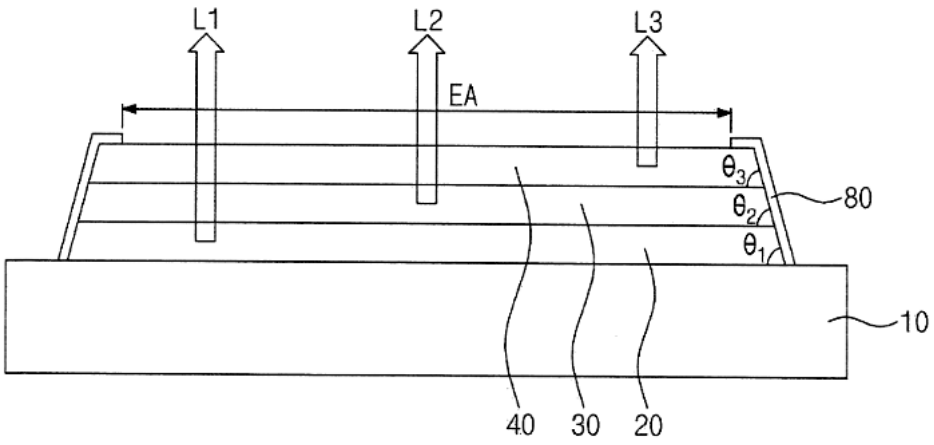

(11) **1-0046184 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54143/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07979

(85) 13/12/2021

(22) 16/06/2020

(86) PCT/EP2020/066653 16/06/2020

(30) 19181862.4 21/06/2019 EP

(87) WO2020/254338 24/12/2020

(51) ***B22D 41/38***; *B22D 41/40*

(73) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM

(72) Mariano COLLURA (IT); Fabrice SIBIET (FR); Jason QUINN (US); Jeffrey BUTTS (US); Stephen J. ADAMS (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **NẮP TRƯỢT CHO BÌNH CHỨA KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trượt dùng cho bình chứa kim loại nóng chảy hoạt động, bao gồm: vỏ nắp trượt bao gồm hốc nhận tấm đóng chịu lửa thứ nhất; bộ phận trượt bao gồm lỗ tiếp nhận tấm nắp vật liệu chịu lửa thứ hai; trong đó ít nhất một cơ cấu kẹp được bố trí để bắt đầu kẹp tấm nắp vật liệu chịu lửa tương ứng thông qua dẫn động của ít nhất một cơ cấu kẹp khi bộ phận trượt được dịch chuyển tương đối với vỏ nắp trượt và tấm nắp vật liệu chịu lửa thứ nhất và thứ hai ở xa nhau, về cơ bản trước khi mặt thứ nhất và mặt thứ hai của tấm nắp vật liệu chịu lửa thứ nhất và thứ hai tiếp xúc với nhau dưới áp suất.

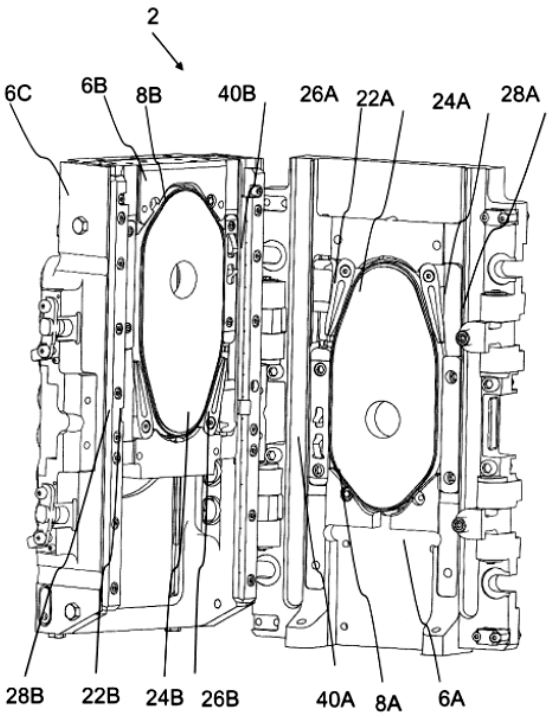

FIG. 1

(11) **1-0046185 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54144/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/02/2017 347 A

(21) 1-2016-05128

(85) 29/12/2016

(22) 22/04/2015

(86) PCT/JP2015/062277 22/04/2015

(30) 2014-123694 16/06/2014 JP
2014-123695 16/06/2014 JP
2014-208607 10/10/2014 JP

(87) WO2015/194256 23/12/2015

(51) ***B41M 1/28***; *B41M 5/382; B60B 7/00; B41M 5/00*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Takeshi OISHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề xuất bánh xe bao gồm phần vành được trang trí mà có thể được sản xuất trong khi giữ được năng suất cao thậm chí có mức độ tự do cao trong việc trang trí. Phần vành (11) của bánh xe (10A) bao gồm: phần được trang trí thứ nhất (50a) được tạo ra bằng cách phủ mực một cách trực tiếp lên trên bề mặt trang trí của phần vành (11) và bao gồm mẫu hình có chiều dài không đều theo chiều vuông góc với chiều theo chu vi của phần vành (11); và phần được trang trí thứ hai (50b) được tạo ra bằng cách phủ mực một cách trực tiếp lên trên bề mặt trang trí của phần vành (11), được bố trí với phần được trang trí thứ nhất (50a) theo chiều theo chu vi của phần vành (11), và bao gồm mẫu hình tương tự như phần được trang trí thứ nhất (50a).

Fig.1

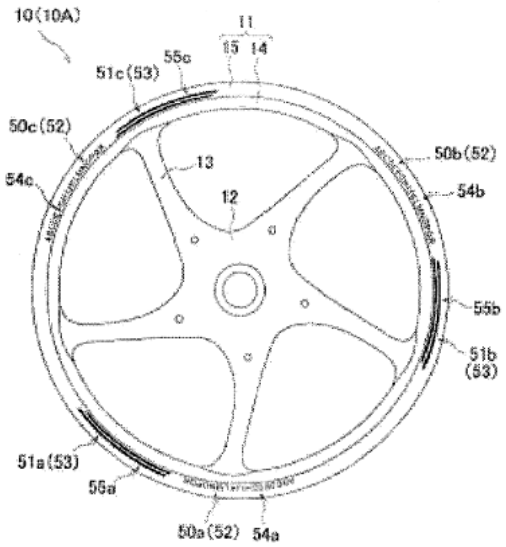

(11) **1-0046186 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54145/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04969

(85) 28/08/2020

(22) 23/08/2018

(86) PCT/KR2018/009707 23/08/2018

(30) 10-2018-0012221 31/01/2018 KR

(87) WO 2019/151597 08/08/2019

(51) ***A61L 27/38***; *A61L 27/22; B33Y 80/00; A61L 27/54; A61F 2/30; A61L 27/36*

(73) **ROKIT HEALTHCARE INC.** (KR)
B-1101, 32, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Republic of Korea

(72) Seok Hwan YOU (KR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM MỰC SINH HỌC ĐỂ PHỤC HỒI SỤN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHUNG ĐỠ TÙY CHỈNH ĐỂ PHỤC HỒI SỤN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY, VÀ KHUNG ĐỠ TÙY CHỈNH ĐỂ PHỤC HỒI SỤN ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực sinh học để phục hồi sụn, phương pháp chế tạo khung đỡ tùy chỉnh để phục hồi sụn bằng cách sử dụng chế phẩm này, và khung đỡ tùy chỉnh để phục hồi sụn bằng cách sử dụng phương pháp chế tạo này, chế phẩm mực sinh học chứa: chất lỏng thứ nhất chứa phân đoạn mạch máu có mô đỡ có nguồn gốc từ mô mỡ, bột sụn trong mờ, và fibrinogen; và chất lỏng thứ hai chứa trombin.

FIG.1

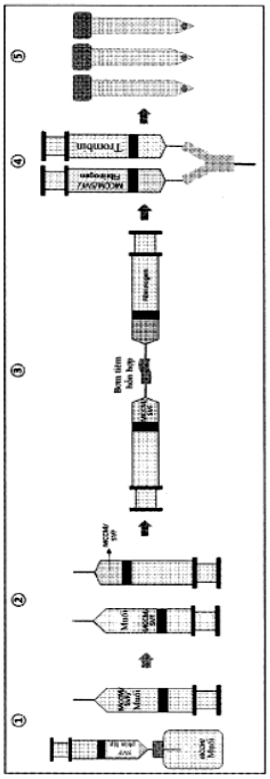

(11) **1-0046187 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54146/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00834

(85) 17/02/2020

(22) 01/06/2018

(86) PCT/JP2018/021152 01/06/2018

(30) 2017-138889 18/07/2017 JP

(87) WO 2019/017090 24/01/2019

(51) ***F02D 41/06***; *F02D 29/02; F02D 41/00; F02N 11/08; F02N 11/00; F02N 11/04; F02B 61/02; F02D 41/02*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Haruyoshi HINO (JP); Takuji MURAYAMA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Kuniaki MATSUMOTO (JP); Tatsuhiro OBA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ CÓ VAN TIẾT LƯU ĐỘC LẬP**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu yên ngựa được trang bị động cơ có van tiết lưu độc lập có khả năng đạt được cả độ tự do thiết kế dành cho cách bố trí chất xúc tác và sự kích hoạt sớm chất xúc tác.

Sáng chế đề cập đến xe kiểu yên ngựa được trang bị động cơ có van tiết lưu độc lập, xe này bao gồm động cơ có van tiết lưu độc lập, đường xả, bộ giảm thanh, chất xúc tác, động cơ điện kiểu nam châm, cơ cấu lưu điện, chi tiết bị dẫn, và phần điều khiển. Phần điều khiển vận hành động cơ điện kiểu nam châm và động cơ có van tiết lưu độc lập sao cho, ở thời điểm bắt đầu làm nguội, đầu tiên, động cơ điện kiểu nam châm sử dụng điện trong cơ cấu lưu điện để gây ra chuyển động quay về phía trước của trục khuỷu với hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ có van tiết lưu độc lập được dừng lại, cho đến khi tốc độ quay của trục khuỷu vượt quá tốc độ quay không tải của động cơ có van tiết lưu độc lập, và sau khi ở trạng thái mà tốc độ quay của trục khuỷu vượt quá tốc độ quay không tải của động cơ có van tiết lưu độc lập, động cơ có van tiết lưu độc lập cấp không khí qua mỗi van tiết lưu cũng như nhiên liệu đến mỗi xi lanh và bắt đầu hoạt động đốt.

FIG.1a

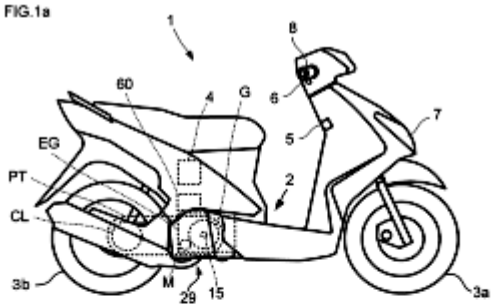

FIG.1b

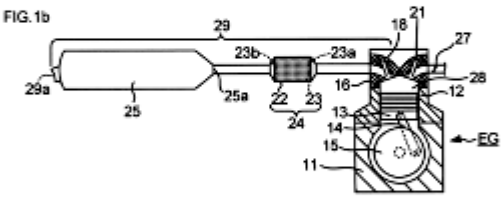

FIG.1c

(A) Dẫn động bằng động cơ điện bởi động cơ điện kiểu nam châm M mà không có hoạt động đốt của động cơ có van tiết lưu độc lập EG
(B) Bắt đầu hoạt động đốt của động cơ có van tiết lưu độc lập EG

(11) **1-0046188 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54811/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06267

(85) 08/11/2019

(22) 30/04/2018

(86) PCT/KR2018/005027 30/04/2018

(30) 10-2017-0055143 28/04/2017 KR
10-2017-0096503 28/07/2017 KR

(87) WO2018/199723 01/11/2018

(51) ***C12N 1/12***; *C12R 1/89*

(73) **HANNAM-BIO CO., LTD.** (KR)
1-1ho, 1646, Yuseong-daero, Yuseong-gu, Daejeon 34054 Republic of Korea

(72) SONG, Sang Sun (KR); LEE, Eun Mi (KR); LEE, Kang Hee (KR); LEE, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHỦNG TẢO LỤC ĐƠN BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẢO LỤC ĐƠN BÀO CHỨA SELEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi tảo có khả năng chịu selen và phương pháp nuôi cấy vi tảo này. Cụ thể hơn là, vi tảo có thể được sử dụng để sản xuất sản phẩm nuôi cấy chứa selen trên quy mô lớn.

(11) **1-0046189 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54859/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2018-01801

(85) 27/04/2018

(22) 04/10/2017

(86) PCT/JP2017/036082 04/10/2017

(30) 2017-089774 28/04/2017 JP

(87) WO2018/198401 01/11/2018

(51) ***F24F 11/30***; *F24F 11/89; F24F 11/88; F24F 11/56; F24F 11/62*

(73) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING INC.** (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

(72) Shigeru TAKAHATA (JP); Yoshiro UEDA (JP); Hikaru UMEZAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí để làm sạch bụi bám vào bộ trao đổi nhiệt trong nhà một cách tối ưu. Điều hòa không khí này có phần làm sạch để làm sạch bộ trao đổi nhiệt trong nhà; và bộ điều khiển để điều khiển phần làm sạch. Bộ điều khiển điều khiển, trong trường hợp ở đó phần làm sạch làm sạch bộ trao đổi nhiệt trong nhà sau khi kết thúc vận hành gia nhiệt, phần làm sạch để làm sạch bộ trao đổi nhiệt trong nhà sau khi thời gian trễ thứ nhất cụ thể đã trôi qua kể từ khi kết thúc vận hành gia nhiệt.

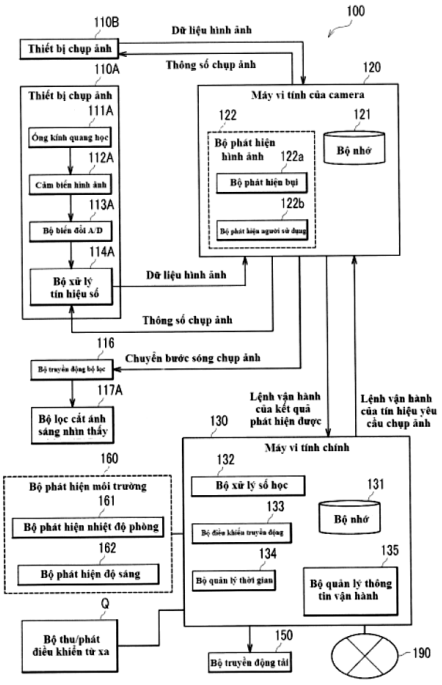

Fig.3

(11) **1-0046190 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54861/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-02965

(85) 11/05/2022

(22) 13/10/2020

(86) PCT/EP2020/078736 13/10/2020

(30) 19203594.7 16/10/2019 EP

(87) WO2021/074125 22/04/2021

(51) ***C08L 23/12***; *C08L 23/14*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) BABIK, Sebastian (DE); CEPA, Steffen (DE); HESSNER, Sebastian (DE); KIRSCHBAUM, Stefan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP POLYOLEFIN CHỨA POLYALPHAOLEFIN VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa ít nhất hai polyolefin khác nhau, khác biệt ở chỗ hỗn hợp này chứa thành phần bổ sung là polyalphaolefin vô định hình trên cơ sở các monome eten, propen và 1-buten và có độ nhớt ở nhiệt độ 190°C được đo bằng thiết bị đo độ nhớt kiểu quay theo phương pháp DIN 53 019 nằm trong khoảng từ 2000 mPa*giây đến 100000 mPa*giây, trong đó hỗn hợp này chứa ít nhất hai polyolefin khác nhau là polyetylen và polypropylen và trong đó polyetylen có chỉ số dòng nóng chảy được xác định ở nhiệt độ bằng 190°C và tải trọng bằng 2,16kg theo phương pháp ISO 1133 nhỏ hơn 10g/10 phút, và polypropylen có chỉ số dòng nóng chảy được xác định ở nhiệt độ bằng 230°C và tải trọng bằng 2,16kg theo phương pháp ISO 1133 nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1,5g/10 phút, tỷ lệ phần trăm của polyolefin phụ trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 1% đến 45% khối lượng và tỷ lệ phần trăm của polyolefin chính trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 55% đến 99% khối lượng tính theo tổng khối lượng của ít nhất hai polyolefin khác nhau, polyalphaolefin vô định hình có độ đa phân tán nằm trong khoảng từ 5 đến 10, polyalphaolefin vô định hình có chỉ số dòng nóng chảy được xác định ở nhiệt độ bằng 140°C và tải trọng bằng 2,16kg theo phương pháp ISO 1133 nằm trong khoảng từ 40 đến 10000g/10 phút, tỷ lệ phần trăm của polyalphaolefin vô định hình nằm trong khoảng từ 2 đến 15% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp, và quy trình sản xuất hỗn hợp này.

(11) **1-0046191 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54862/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00215

(85) 13/01/2020

(22) 12/10/2018

(86) PCT/CN2018/110154 12/10/2018

(30) 201710955277.3 13/10/2017 CN

(87) WO2019/072253 18/04/2019

(51) ***G09G 3/32***

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) MENG, Song (CN); WU, Zhongyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BÙ ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù điểm ảnh bao gồm các bước: phát hiện tranzito điều khiển của điểm ảnh để thu được trị số đặc trưng hiện tại K1 của tranzito điều khiển của điểm ảnh; trích trị số đặc trưng bù lịch sử K2 của tranzito điều khiển của điểm ảnh, mà thu được trong chu kỳ hiển thị của khung trước đó; tính để thu được, theo trị số đặc trưng hiện tại K1 và trị số đặc trưng bù lịch sử K2 tương ứng với tranzito điều khiển của điểm ảnh, trị số đặc trưng bù hiện tại K của tranzito điều khiển của điểm ảnh; và thực hiện việc bù cho điểm ảnh tương ứng theo trị số đặc trưng bù hiện tại K của tranzito điều khiển của điểm ảnh.

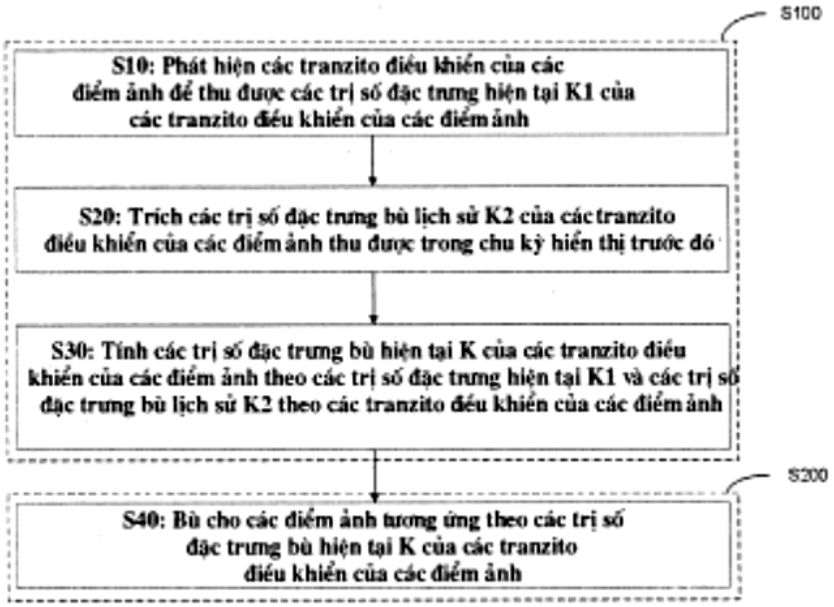

FIG. 3

(11) **1-0046192 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54863/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05549

(85) 28/09/2020

(22) 22/03/2019

(86) PCT/JP2019/012096 22/03/2019

(30) 2018-064810 29/03/2018 JP

(87) WO2019/188784 A1 03/10/2019

(51) ***B62J 45/00***; *H01R 13/74; B62J 9/12; B62J 11/00*

(73) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
2. **JAPAN AVIATION ELECTRONICS INDUSTRY, LIMITED** (JP)
21-1, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500043, Japan

(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); HATTORI Makoto (JP); NAKAMURA Kazunobu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KHỐI CỰC USB DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu khối cực USB dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khối cực USB (52) mà cực nối (51) của thiết bị gắn ngoài được lắp vào và tháo ra từ đó dọc theo hướng tháo-lắp định trước (W1). Khối cực USB (52) có vỏ (55) mà trong đó bố trí phần lắp (59) vào phía thân xe. Vỏ (55) có phần nhô (58) mà nhô về phía tháo theo hướng tháo-lắp (W1) từ cổng nối cực (53) mà cực nối được lắp và tháo qua đó.

FIG. 4

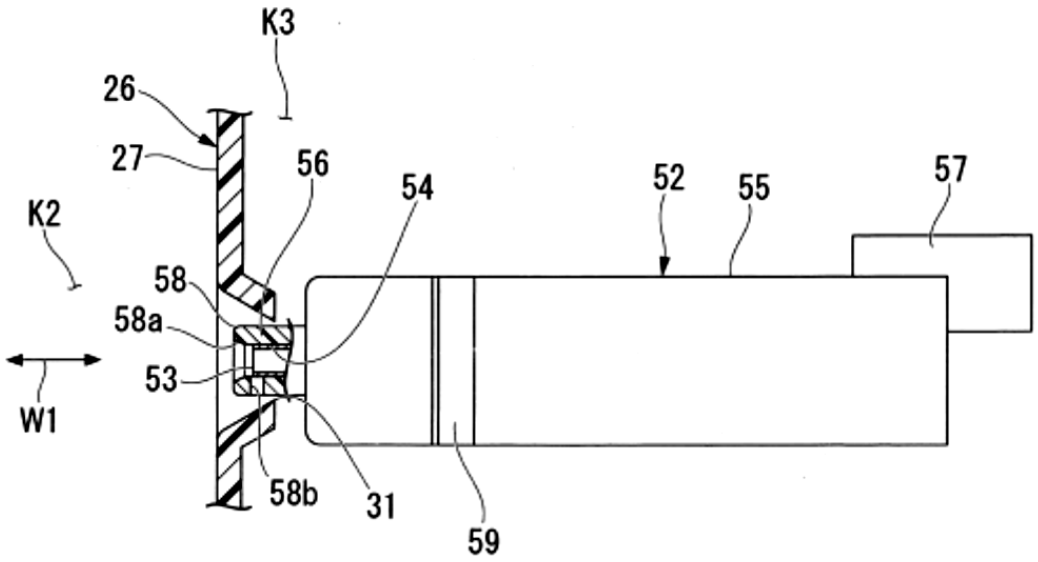

(11) **1-0046193 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54864/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07458

(85) 25/08/2017

(22) 11/01/2007

(86) PCT/JP2007/050622 11/01/2007

(30) 2006-004106 11/01/2006 JP
2006-346270 22/12/2006 JP

(87) WO2007/081042 19/07/2007

(51) ***G03G 21/18***

(62) 1-2017-03292

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

(72) Akira YOSHIMURA (JP); Kazunari MURAYAMA (JP); Atsushi NUMAGAMI (JP); Susumu NITTANI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực xử lý có thể lắp tháo được vào cụm bộ phận chính của thiết bị tạo ảnh chụp quang điện, cụm bộ phận chính bao gồm lỗ hở, cửa có thể di chuyển giữa vị trí đóng để đóng lỗ hở và vị trí mở để mở lỗ hở, chi tiết tác dụng lực thứ nhất có thể di chuyển cùng với chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng và chi tiết tác dụng lực thứ hai có thể di chuyển nhờ lực dẫn động từ nguồn dẫn động, hộp mực xử lý bao gồm trống chụp ảnh điện nhạy quang; trục lăn hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tĩnh điện được tạo ra trên trống chụp ảnh điện nhạy quang; cụm trống chứa trống chụp ảnh điện nhạy quang; cụm hiện ảnh chứa trục lăn hiện ảnh và có thể dịch chuyển so với cụm trống sao cho trục lăn hiện ảnh có thể dịch chuyển giữa vị trí tiếp xúc trong đó trục lăn hiện ảnh được tiếp xúc với trống chụp ảnh điện nhạy quang và vị trí đặt cách trong đó trục lăn hiện ảnh được đặt cách ra khỏi trống chụp ảnh điện nhạy quang; và bộ phận tiếp nhận lực bao gồm phần tiếp nhận lực thứ nhất để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất nhờ chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng ở trạng thái đó hộp mực xử lý được lắp vào cụm bộ phận chính của thiết bị qua lỗ hở, và phần tiếp nhận lực thứ hai có thể di chuyển từ vị trí chờ nhờ chuyển động của phần tiếp nhận lực thứ nhất nhờ lực được tiếp nhận từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất, trong đó phần tiếp nhận lực thứ hai đi tới vị trí nhô để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ hai để di chuyển cụm hiện ảnh từ vị trí tiếp xúc tới vị trí đặt cách, vị trí nhô nằm cao hơn vị trí chờ.

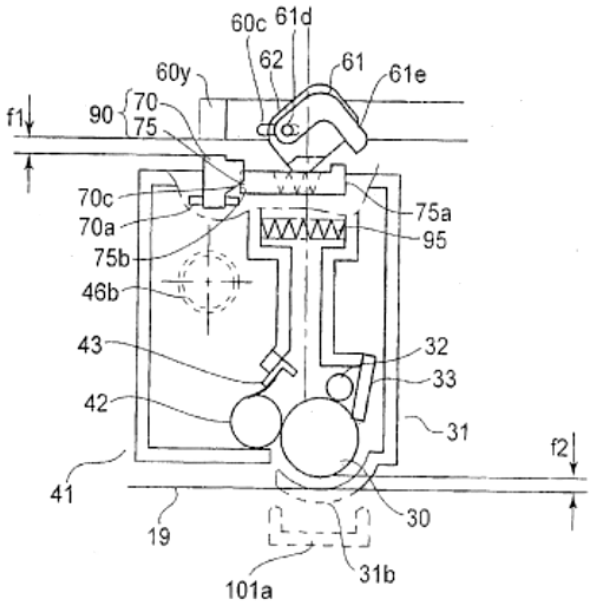
60c
61d
62
61
61e
60y
f1
90
70
75
70c
70a
75b
46b
43
42
41
19
101a
31b
30
31
32
33
95
75a
f2

FIG.5

(11) **1-0046194 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54866/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05807

(85) 20/09/2021

(22) 10/07/2019

(86) PCT/JP2019/027413 10/07/2019

(87) WO2021/005767 14/01/2021

(51) ***B62J 43/16**; H01M 50/20; B62J 9/14*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 JAPAN

(72) SATO Akira (JP); OKABE Sadataka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe điện kiểu ngồi để chân hai bên có thể tăng cường sự tiện lợi bằng cách tối ưu hoá kết cấu bố trí và cất giữ các ắcqui xách tay. Xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1) có kết cấu bao gồm các ắcqui có dạng gần như hình hộp chữ nhật (B), hộp chứa ắcqui (33) mà các ắcqui (B) được để trong nó, các đầu cực phía ắcqui (49) được bố trí trên các bề mặt đáy của các ắcqui (B), và các đầu cực phía hộp (55) gài khớp vào các đầu cực phía ắcqui (49). Hộp chứa ắcqui (33) được bố trí bên dưới yên xe (29), và các bộ phận giữ ép (42) mà ép các ắcqui (B) được để trong hộp chứa ắcqui (33) từ bên trên được bố trí đồng thời tạo ra một cặp trước và sau cho mỗi ắcqui (B). Hộp chứa ắcqui (33) được tạo ra với hình dạng hộp với mặt trên hở. Mỗi bộ phận giữ ép (42) có phần cao su (42c) được nằm tiếp xúc với bề mặt trên của mỗi ắcqui (B).

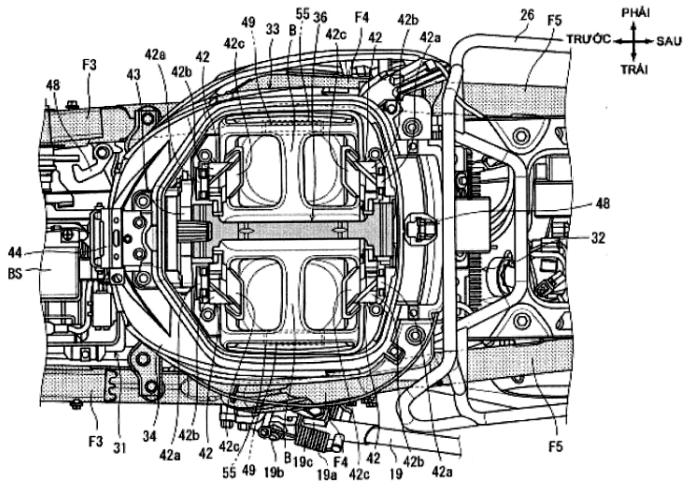

Fig. 6

(11) **1-0046195 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54868/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05606

(85) 30/09/2020

(22) 01/03/2019

(86) PCT/US2019/020221 01/03/2019

(30) 15/913,082 06/03/2018 US

(87) WO2019/173128 12/09/2019

(51) ***B21C 47/00****; B65H 55/00; B65H 75/00; B65H 54/00*

(73) **REELEX PACKAGING SOLUTIONS, INC.** (US)
39 Jon Barrett Road, Patterson, NY 12563, United States of America

(72) MOORE, Brian (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM MẶT ĐẦU BỘ PHẬN CUỐN, BỘ PHẬN CUỐN VÀ MÁY QUẤN DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm mặt đầu bộ phận cuốn bao gồm phần mặt đầu với vành giữa mà có kết cấu để quay quanh đường trục xoay. Cụm mặt đầu bộ phận cuốn cũng bao gồm cụm lắp phụ có kết cấu để được lắp theo hướng không đổi trên kết cấu lắp. Cụm mặt đầu bộ phận cuốn còn được tạo kết cấu để cho phép không căn thẳng hàng hướng không đổi của cụm lắp phụ tương đối với đường trục xoay của mặt đầu và vành giữa. Theo các phương án, sự dịch chuyển có điều khiển của kết cấu lắp có thể được sử dụng để lắp hoặc tháo cụm mặt đầu bộ phận cuốn vào phần lõi có thể quay được của bộ phận cuốn dây. Bằng cách cho phép không căn thẳng hàng hướng không đổi của cụm lắp phụ tương đối với đường trục xoay của mặt đầu và vành giữa, cụm mặt đầu bộ phận cuốn khiến nó dễ dàng hơn nối cụm mặt đầu bộ phận cuốn vào phần lõi quay được và tháo cụm mặt đầu bộ phận cuốn ra khỏi phần lõi quay được. Các dấu hiệu và khía cạnh khác được mô tả và/hoặc yêu cầu bảo hộ.

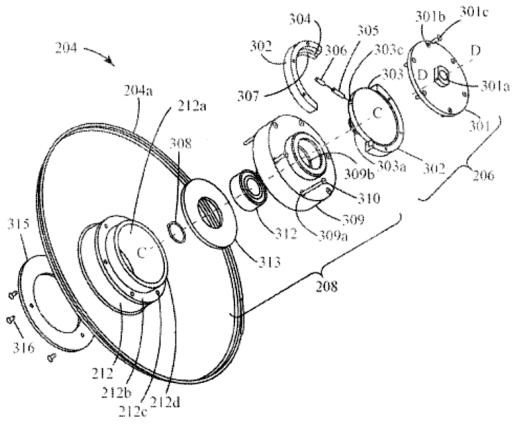

Fig.3B

(11) **1-0046196 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54869/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03404

(85) 31/05/2022

(22) 25/09/2020

(86) PCT/EP2020/076942 25/09/2020

(30) 10 2019 129 504.1 31/10/2019 DE

(87) WO 2021/083591 06/05/2021

(51) ***B65D 77/06****; B29C 49/22; B29C 49/42; B29C 49/48; B29C 49/54; B29K 105/26; B29K 23/00; B29L 31/00; B65D 77/04; B29C 49/04; B29C 65/02*

(73) **PROTECHNA S.A.** (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

(72) BLÖMER, Peter (DE); MOSEN, Johannes (DE); ERLL, Carsten (DE); ERLL, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA BẰNG CHẤT DẺO DÙNG CHO CÁC CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHẦN CHỨA BẰNG CHẤT DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến phần chứa bằng chất dẻo (10) và phương pháp chế tạo phần chứa bằng chất dẻo dùng cho các chất lỏng, cụ thể là phần chứa trong dùng cho phần chứa vận chuyển và bảo quản dùng cho các chất lỏng bao gồm lớp vỏ ngoài được tạo ra từ lưới mắt cáo hoặc từ vật liệu kim loại dạng tấm và kết cấu bên dưới kiểu giá kê, phần chứa bằng chất dẻo (10) được tạo ra dưới dạng thân đúc phun áp lực bằng phương pháp đúc phun áp lực từ phôi dạng ống trong khuôn đúc phun áp lực và có hốc cắm phần chứa (17) để nối phần lắp phần chứa (18) ở vùng nối phần lắp (16) của thành phần chứa (13), hốc cắm phần chứa (17) có miệng phần chứa và được nối với phần nối (21) của phần lắp phần chứa (18) nhờ mối hàn (52), trong đó thành phần chứa (13) có lớp trong được tạo ra từ vật liệu chất dẻo thứ nhất và lớp ngoài được tạo ra từ vật liệu chất dẻo thứ hai, và hốc cắm phần chứa (17) có mặt cắt ngang theo phương dọc mở rộng về phía miệng phần chứa theo cách sao cho mặt đầu của hốc cắm phần chứa (17) được tạo ra ít nhất ở một phần bởi đoạn lớp trong được bố trí đối diện với lớp ngoài, và bề mặt hàn tiếp xúc của hốc cắm phần chứa (17) được tạo ra bởi đoạn lớp trong.

Fig. 2

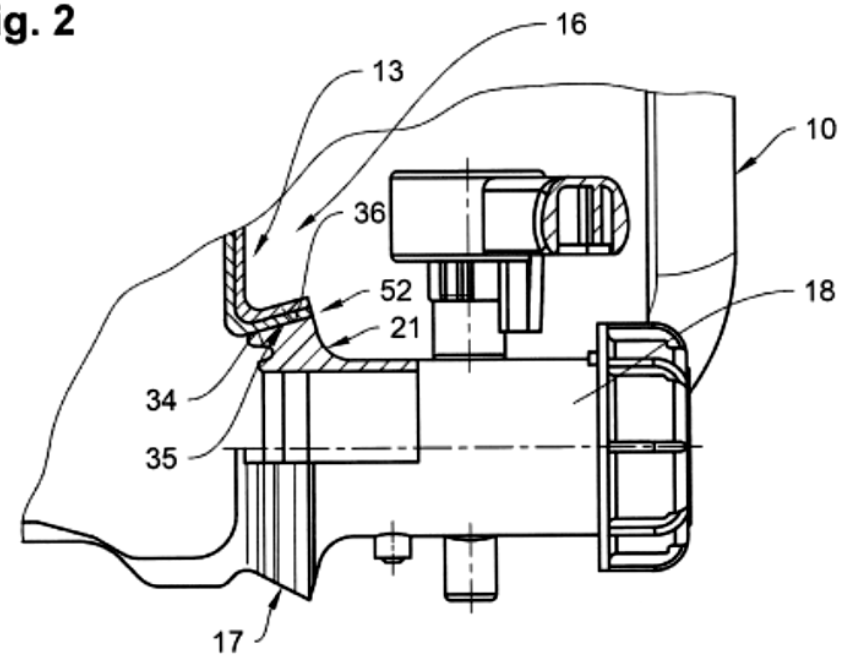

(11) **1-0046197 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54870/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03795

(85) 30/06/2020

(22) 24/04/2019

(86) PCT/CN2019/084055 24/04/2019

(30) 201810712771.1 29/06/2018 CN

(87) WO 2020/001145 02/01/2020

(51) ***H01L 27/146***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.8 Xihuanzhonglu, BDA Beijing 100176, China

(72) ZHANG, Yong (CN); HUA, Gang (CN); XUE, Yanna (CN); LIN, Jian (CN); BAO, Zhiying (CN); MI, Lei (CN); BAI, Lu (CN); FANG, Haobo (CN); WANG, Jingpeng (CN); ZHANG, Limin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU DÒ DẠNG BẢNG PHẲNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU DÒ DẠNG BẢNG PHẲNG**

(57) Sáng chế đề xuất đầu dò dạng bảng phẳng bao gồm nền và các đi-ốt quang điện được bố trí trên nền, và còn có lớp dẫn điện trong suốt thứ nhất được bố trí ở một bên các đi-ốt quang điện cách xa với nền. Hình chiếu trực giao của lớp dẫn điện trong suốt thứ nhất trên nền xếp chồng ít nhất một phần lên hình chiếu trực giao của mỗi đi-ốt quang điện trên nền. Đầu dò dạng bảng phẳng này có thể giảm bớt hoặc giảm các hiệu ứng điện tĩnh bên ngoài và cải thiện sự sự ổn định khi làm việc.

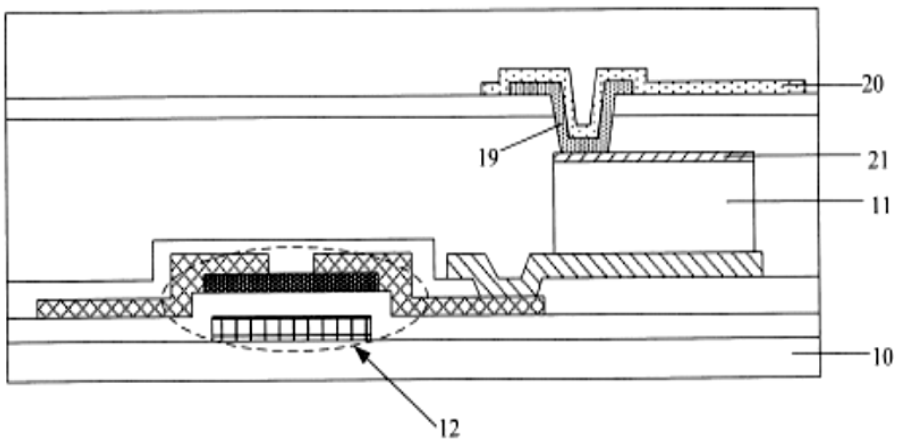

Fig. 3

(11) **1-0046198 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54872/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04894

(85) 06/09/2019

(22) 06/02/2018

(86) PCT/AU2018/050084 06/02/2018

(30) 2017900359 06/02/2017 AU

(87) WO 2018/141030 09/08/2018

(51) ***C12N 5/14***; *C12N 9/02; C07K 14/26; C12N 15/82*

(73) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION** (AU)
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

(72) Craig Christopher WOOD (AU); Robert Silas ALLEN (AU); Shoko OKADA (JP); Andrew Charles WARDEN (AU); Kimberley Thelma TILBROOK (AU); Matthew Craig TAYLOR (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TẾ BÀO THỰC VẬT CHỨA TY THỂ VÀ POLYPEPTIT DUNG HỢP, THỰC VẬT CHUYỂN GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các cách để tạo ra nitrogenaza polypeptit ở ty thể của tế bào thực vật. Sáng chế bộc lộ các tế bào thực vật mà biểu hiện một hoặc nhiều thể dung hợp MTP-Nif và/hoặc các thể dung hợp NifD-NifK và NifE-NifN dịch mã. Sáng chế còn bộc lộ các cấu trúc axit nucleic mã hóa các thể dung hợp này cũng như các cấu trúc biểu hiện để biểu hiện và hướng đích các thể dung hợp này đến ty thể của tế bào thực vật. Sáng chế còn bộc lộ các thực vật chuyển gen chứa các tế bào thực vật theo sáng chế và các sản phẩm thu được từ đó.

(11) **1-0046199 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54873/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00752

(85) 09/02/2021

(22) 15/07/2019

(86) PCT/US2019/041786 15/07/2019

(30) 62/698,254 15/07/2018 US

(87) WO 2020/018413 23/01/2020

(51) ***A61K 35/15***; *C07K 14/52; C07K 14/705; C12N 5/10; C12N 15/63; C12N 15/85; C12N 5/0784; A61K 38/19; C12N 15/09*

(73) **RENOVARO BIOPHARMA INC.** (US)
2080 Century Park East, Suite 906, Los Angeles, California 90067, United States of America

(72) Serhat GUMRUKCU (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TẾ BÀO ĐUÔI GAI, CHẾ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA TẾ BÀO ĐUÔI GAI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO ĐUÔI GAI**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào đuôi gai, chế phẩm, dược phẩm và kit chứa tế bào đuôi gai này. Theo một số phương án, tế bào đuôi gai bao gồm một hoặc nhiều phân tử axit nucleic khác loại mã hóa cho CD40L và CXCL13. Theo một số phương án, tế bào đuôi gai còn bao gồm phân tử axit nucleic khác loại mã hóa cho CD93. Theo các phương án bổ sung, tế bào đuôi gai biểu hiện các protein khác loại được hoạt hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra tế bào đuôi gai này.

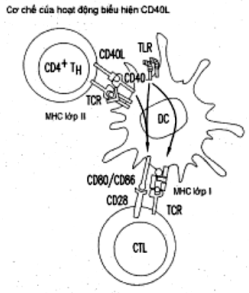

FIG.1A

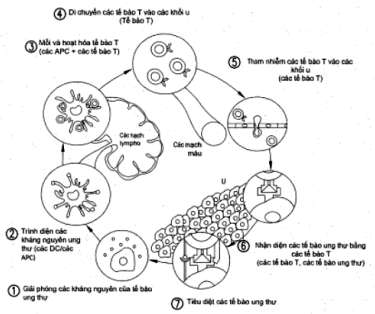

FIG.1C

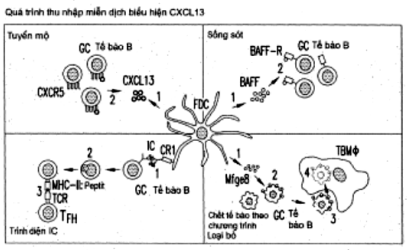

FIG.1B

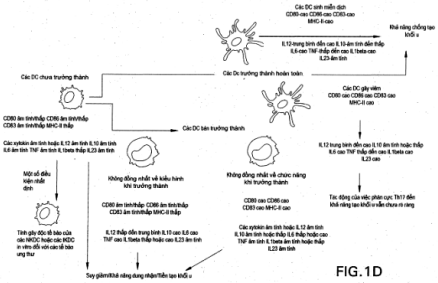

FIG.1D

(11) **1-0046200 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54874/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03289

(85) 04/06/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/GB2019/053077 30/10/2019

(30) 1818387.1 12/11/2018 GB

(87) WO 2020/099827 22/05/2020

(51) ***B44C 1/24***; *B44B 5/02; B21D 51/38; B44B 5/00*

(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC.** (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

(72) Chris RAMSEY (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) MÁY ÉP DẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU CHỈ BÁO TRÊN PHÔI DẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh dấu chỉ báo trên phôi dải được sử dụng để tạo ra các dải để sử dụng với các đầu lon. Phương pháp bao gồm bước tạo ra phôi dải với máy ép dải bao gồm chày dập và khuôn. Chày dập bao gồm cụm chi tiết lồi và khuôn bao gồm cụm chi tiết lõm tương ứng sao cho các chi tiết này đối tiếp để dập chìm chỉ báo trên các vùng của phôi dải bên trong các vùng tạo dải mà quay mặt về phía ngoài khi các dải được gắn vào đầu lon. Các chi tiết được bố trí sao cho, khi máy ép được đóng hoàn toàn, khoảng trống giữa ít nhất một phần của mỗi chi tiết trong số các chi tiết lồi và ít nhất một phần của mỗi chi tiết trong số các chi tiết lõm nhỏ hơn chiều dày của phôi dải trong các vùng bên trong các vùng tạo dải.

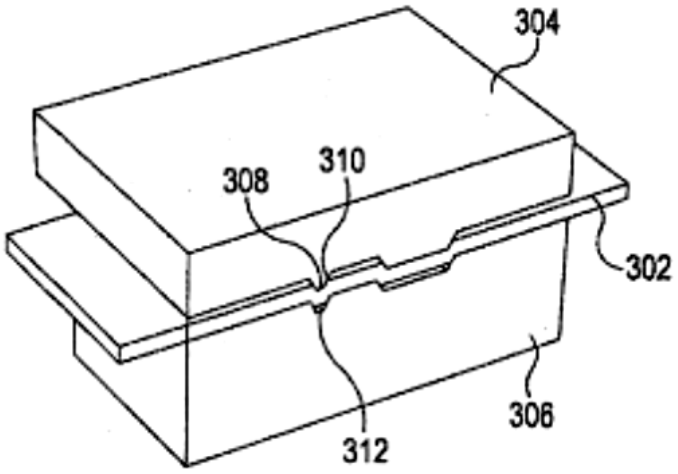

Fig.3

(11) **1-0046201 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54875/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-05285

(85) 27/11/2018

(22) 02/05/2017

(86) PCT/EP2017/060376 02/05/2017

(30) PA 2016 70285 02/05/2016 DK

(87) WO 2017/191109 09/11/2017

(51) ***A23L 2/52**; A23L 2/66; C12C 7/04; A61P 9/10; C12C 12/02; A23L 2/38; A61K 31/716*

(73) 1. **CARLSBERG BREWERIES A/S** (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark
2. **UNIVERSITY OF COPENHAGEN** (DK)
Nørregade 10, 1165 Copenhagen K, Denmark

(72) Birthe MØLLER (DK); Skau Mette MIKKELSEN (DK); Georg Morten JENSEN (DK); Zoran GOJKOVIC (DK)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG CHỨA B-GLUCAN TỪ LÚA MẠCH VÀ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế biến đồ uống chứa β-glucan với lượng ít nhất là 2g/l. β-glucan này có phân tử lượng trung bình trong khoảng từ 80kDa đến 200kDa. Phương pháp này bao gồm các bước:

(a) cung cấp hạt của cây lúa mạch, trong đó hạt này có các đặc tính sau:

(i) chứa ít nhất là 10% β-glucan;

(ii) tỷ lệ giữa DP3/DP4 trong β-glucan này thấp nhất là 3

(b) ngâm hạt nêu trên với nước khi có hợp phần enzym, trong đó hợp phần này có hoạt tính α–amylaza và hoạt tính endo-1,3(4)-β-glucanaza, nhờ đó thu được chiết xuất trong nước;

(c) tách chiết xuất trong nước ra khỏi hạt lúa mạch, nhờ đó thu được đồ uống hoặc nền đồ uống.

Đồ uống theo sáng chế có tác dụng làm giảm nguy cơ mắc tình trạng lâm sàng như bệnh tim mạch vành, bệnh tiểu đường và nhiễm khuẩn, giảm nồng độ trong máu của ít nhất một lipit trong số các triglyxerit, cholesterol, và LDL, và giảm nguy cơ béo phì hoặc giảm béo phì ở cá thể có nhu cầu.

(11) **1-0046202 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54899/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-02359

(85) 15/04/2022

(22) 31/08/2020

(86) PCT/JP2020/032888 31/08/2020

(30) PCT/JP2019/036475 18/09/2019 JP

(87) WO2021/054102 25/03/2021

(51) ***B60W 20/40***; *B60K 6/48; B60W 10/02; B60K 6/387; B60K 6/485*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshihiko TAKEUCHI (JP); Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng có bộ truyền động tự động mà bắt đầu dịch chuyển êm thuận. Xe nghiêng theo sáng chế bao gồm: động cơ; động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu; bánh dẫn động; khớp ly hợp; động cơ điện cho khớp ly hợp; và cụm điều khiển. Cụm điều khiển điều khiển động cơ điện cho khớp ly hợp theo cách là: khi điều kiện khởi động được thoả mãn trong xe nghiêng, động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu được kích hoạt trong khi động cơ ở trạng thái dừng, và khớp ly hợp được vận hành để phân phối công suất đầu ra của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu đến ít nhất bánh dẫn động, nhờ đó xe nghiêng bắt đầu dịch chuyển; và sau khi bánh dẫn động bắt đầu quay, khớp ly hợp được vận hành để giảm tỷ số phân phối của công suất đầu ra của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu đến bánh dẫn động và tăng tỷ số phân phối của công suất đầu ra của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu đến động cơ, nhờ đó động cơ được khởi động.

FIG. 1

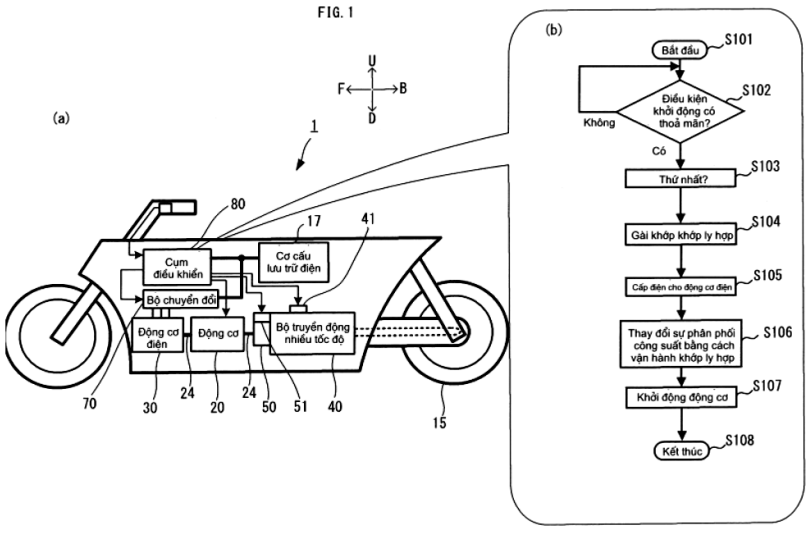

(11) **1-0046203 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54900/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08602

(85) 27/09/2017

(22) 21/04/2016

(86) PCT/US2016/028657 21/04/2016

(30) 62/151,891 23/04/2015 US

(87) WO2016/172346 A1 27/10/2016

(51) ***C07H 21/00***; *C12P 19/34; C12N 15/113*

(62) 1-2017-03780

(73) **GERON CORPORATION** (US)
149 Commonwealth Drive, Menlo Park, California 94025, United States of America

(72) Premchandran H. RAMIYA (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MUỐI CỦA POLYNUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế polynucleotit. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm việc cho chế phẩm polynucleotit thứ nhất chứa: polynucleotit có trình tự gồm 7, hoặc nhiều hơn, cấu trúc siêu phân tử nucleosit và ít nhất là hai cấu trúc siêu phân tử trong số các cấu trúc siêu phân tử nucleosit này được nối bằng liên kết liên cấu trúc siêu phân tử N3'→P5'thiophosphoramiđat; và các chất phản ứng và các sản phẩm tổng hợp không hướng đích; tiếp xúc với muối cation đa hóa trị để làm kết tủa muối polynucleotit chứa ít nhất là một ion đối cation đa hóa trị; và tách muối polynucleotit ra khỏi chế phẩm polynucleotit thứ nhất đã được tiếp xúc để tạo ra chế phẩm polynucleotit thứ hai chứa muối polynucleotit. Theo các phương án nhất định, phương pháp này còn bao gồm việc cho muối polynucleotit tiếp xúc với nền sắc ký pha đảo; và rửa giải ra khỏi nền sắc ký này chế phẩm polynucleotit thứ ba chứa polynucleotit. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa muối của polynucleotit chứa ít nhất là một ion đối cation đa hóa trị.

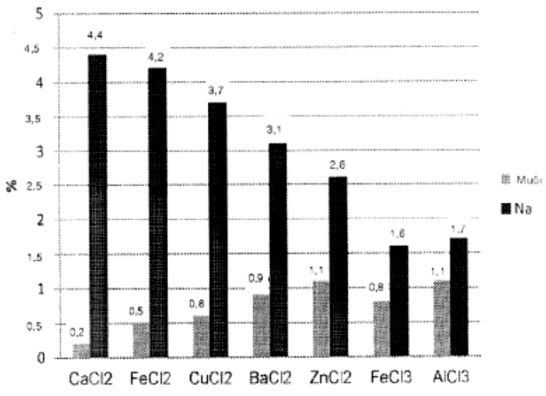

HÌNH 2

(11) **1-0046204 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54918/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-00753

(85) 09/02/2021

(22) 19/07/2019

(86) PCT/US2019/042621 19/07/2019

(30) 16/040,136 19/07/2018 US

(87) WO2020/018914 23/01/2020

(51) ***C07F 9/24***

(73) **ARYSTA LIFESCIENCE INC.** (US)
15401 Weston Parkway, Suite 150, Cary, North Carolina 27513, United States of America

(72) Stephen CORNES (US); Vic PRASAD (US); David HUANG (CN); Kamal KATARIA (IN); Christopher Lynn LARSON (US); Cameron Seath GIBB (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ O,O-ĐIMETYL PHOSPHORAMIĐOTHIOAT VÀ N-(METOXY-METYLSULFANYLPHOSPHORYL) AXETAMIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế O,O-đimetyl phosphoramiđothioat và N-(metoxy-metylsulfanylphosphoryl axetamit. Quy trình tạo ra O,O-đimetyl phosphoramiđothioat được bộc lộ bao gồm việc cho lưu huỳnh phản ứng với PCl_3 để tạo ra $PSCl_3$, cho $PSCl_3$ tạo ra được phản ứng với metanol để tạo ra O-metyl phosphorođicloriđothioat, và cho O-metyl phosphorođicloriđothioat tạo ra được phản ứng với nước kiềm metyl để tạo ra O,O-đimetyl phosphorocloriđothioat trong dung dịch trong CH_2Cl_2, và cho O,O-đimetyl phosphorocloriđothioat tạo ra được phản ứng với natri hyđroxit và amoni hyđroxit để tạo ra O,O-đimetyl phosphoramiđothioat trong dung dịch trong CH_2Cl_2. Sáng chế còn bộc lộ cách cho O,O-đimetyl phosphoramiđothioat tạo ra được phản ứng với đimetyl sulfat xúc tác để tạo ra methamiđophos, và cho methamiđophos tạo ra được phản ứng với axetic anhyđrit để tạo ra N-(metoxy-metylsulfanylphosphoryl) axetamit. Trong toàn bộ quy trình này, O,O-đimetyl phosphorocloriđothioat và O,O-đimetyl phosphoramiđothioat tạo ra được được duy trì trong dung dịch trong CH_2Cl_2 trong toàn bộ thời gian.

(11) **1-0046205 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54919/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06946

(85) 01/11/2021

(22) 01/04/2020

(86) PCT/JP2020/015091 01/04/2020

(30) PCT/JP2019/014558 01/04/2019 JP

(87) WO2020/204100 08/10/2020

(51) ***B60W 40/09***

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP); Kensaku ISOBE (JP); Hiroshi NAKAO (JP); Yusuke UMEZAWA (JP); Hiroaki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DI CHUYỂN CỦA XE NGHIÊNG, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DI CHUYỂN CỦA XE NGHIÊNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHÂN TÍCH, VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng có khả năng cung cấp dữ liệu phân tích dành riêng cho xe nghiêng dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng với độ linh hoạt thiết kế nâng cao của các tài nguyên phần cứng. Phương pháp phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng bao gồm bước: bước thu thập dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng để thu thập dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng; bước thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích để thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích; và bước thu thập dữ liệu phân tích để thu thập dữ liệu phân tích. Dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng được tạo ra dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng tạo ra để tham chiếu có lượng dữ liệu di chuyển của các xe nghiêng di chuyển trên đường công cộng ở phạm vi mật độ trung gian lớn hơn so với lượng dữ liệu di chuyển của các xe nghiêng di chuyển trên đường công cộng ở phạm vi mật độ thấp và phạm vi mật độ cao. Dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích bao gồm dữ liệu liên quan đến mật độ di chuyển phân tích liên quan đến mật độ của các xe nghiêng cùng với đích phân tích khi xe nghiêng cùng với đích phân tích được lái bởi đích phân tích và di chuyển trên đường công cộng.

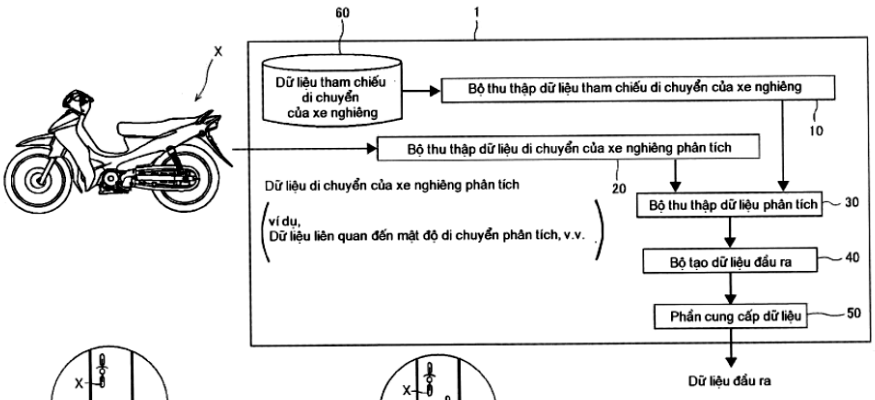

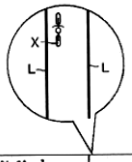

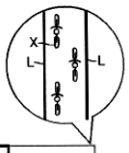

FIG. 9

Mật độ của các xe nghiêng	Thấp	Trung bình	Trung bình	Cao
Độ linh hoạt di chuyển	Cao	Trung bình	Trung bình	Thấp

(11) **1-0046206 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54920/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04471

(85) 21/07/2021

(22) 25/12/2019

(86) PCT/JP2019/051036 25/12/2019

(30) 2018-241810 25/12/2018 JP

(87) WO2020/138248 02/07/2020

(51) ***B01F 23/2375****; B01F 35/83; B01F 35/71; B01F 25/421; B01F 35/221*

(73) **MIIKE TEKKOU KABUSHIKIGAISHA** (JP)
396-2, aza-Sannochou, ooaza-Kawaminami, Kannabechou, Fukuyama-shi, Hiroshima 7202124, JAPAN

(72) Yoshikazu KOBAYASHI (JP); Hidemasa KOBAYASHI (JP); Masahide HAYASHI (JP); Koji FUJIWARA (JP); Etsuo ISHII (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CỤM TẠO BONG BÓNG SIÊU MỊN VÀ CƠ CẤU TẠO NƯỚC CHỨA BONG BÓNG SIÊU MỊN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tạo bong bóng siêu mịn và cơ cấu tạo nước chứa bong bóng siêu mịn được làm từ cụm tạo bong bóng siêu mịn. Cơ cấu tạo nước chứa bong bóng siêu mịn (1) bao gồm bơm tạo xoáy nước (3), bộ phun (4), máy bơm nước dạng răng cưa (6), phần nhánh (P) ở phía sau của máy bơm nước dạng răng cưa (6), đường hồi lưu (7) mà nối thông từ phần nhánh (P) giữa bộ phun (4) và máy bơm nước dạng răng cưa (6), van điều chỉnh tốc độ dòng (9) và cụm tạo bong bóng siêu mịn thứ nhất (2A) được đặt giữa trong đường hồi lưu (7), đường xả (8) mà nối thông với phần nhánh (P), cụm tạo bong bóng siêu mịn thứ hai (2B) được đặt giữa trong đường xả (8) và cơ cấu điều khiển (13). Cơ cấu điều khiển (13) điều khiển van điều chỉnh lượng không khí (5), bơm tạo xoáy nước (3), máy bơm nước dạng răng cưa (6) và van điều chỉnh tốc độ dòng (9) dựa trên các trị số đo của dụng cụ đo nồng độ (10) dùng cho đường xả (8) và áp kế thứ nhất (11) và áp kế thứ hai (12) ở phía sau và phía trước của máy bơm nước dạng răng cưa (6).

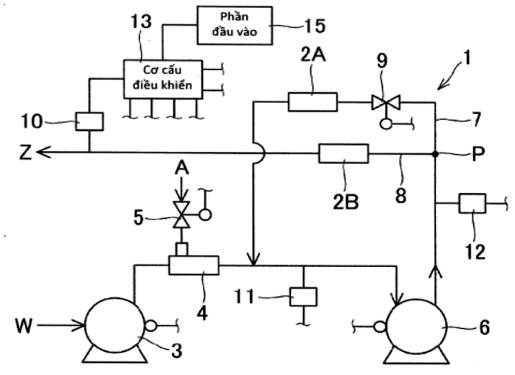

Fig.1

(11) **1-0046207 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54941/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04970

(85) 28/08/2020

(22) 19/10/2018

(86) PCT/KR2018/012430 19/10/2018

(30) 10-2018-0012220 31/01/2018 KR

(87) WO 2019/151611 08/08/2019

(51) ***A61L 27/60***; *A61L 27/24; A61L 27/36; A61L 27/38; A61L 27/40; C12N 5/0775; B33Y 70/00; B33Y 80/00; C12N 5/071; C12N 5/077; A61L 27/22; A61L 27/58*

(73) **ROKIT HEALTHCARE INC.** (KR)
B-1101, 32, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Republic of Korea

(72) Seok Hwan YOU (KR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CHẾ PHẨM MỰC SINH HỌC DÙNG CHO TẤM PHỤC HỒI HẠ BÌ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM PHỤC HỒI HẠ BÌ TÙY CHỈNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực sinh học dùng cho tấm phục hồi hạ bì và phương pháp chế tạo tấm phục hồi hạ bì tùy chỉnh bằng cách sử dụng chế phẩm này, chế phẩm mực sinh học chứa: chất lỏng thứ nhất chứa phân đoạn mô đệm mạch có nguồn gốc từ mô mỡ, nền ngoại bào, và fibrinogen; và chất lỏng thứ hai chứa trombin.

FIG.1

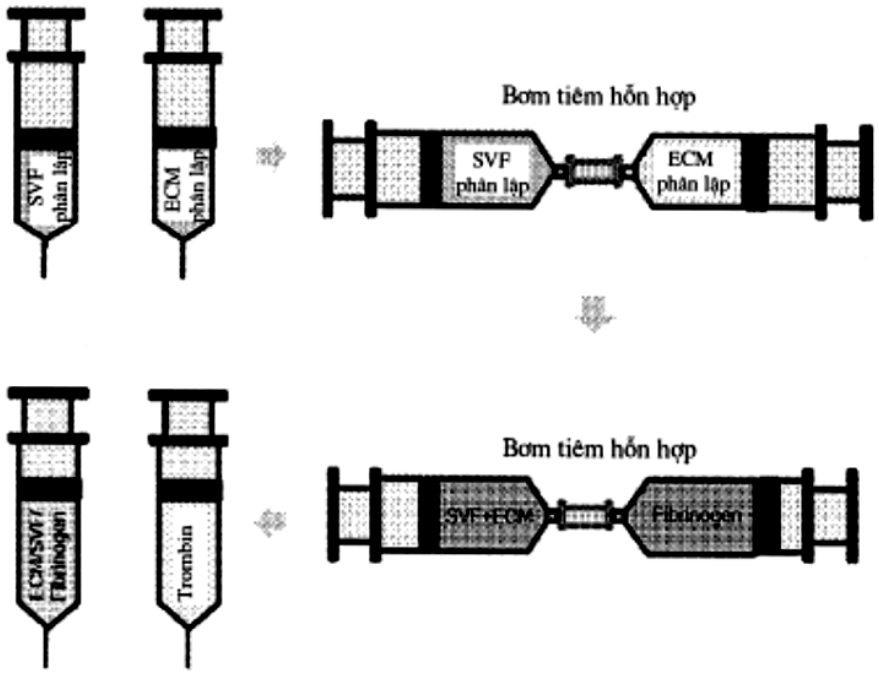

(11) **1-0046208 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54942/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01078

(85) 27/02/2020

(22) 15/09/2018

(86) PCT/IB2018/057087 15/09/2018

(30) 201731033800 23/09/2017 IN

(87) WO 2019/058244 28/03/2019

(51) ***A01N 43/56***; *A01N 41/10; A01N 59/16; A01N 47/14; A01N 59/00; A01N 37/46; A01N 43/713*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., Haldia 721 602, West Bengal, India

(72) Ajit KUMAR (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỖN HỢP BAO GỒM CHẤT TRỪ CÔN TRÙNG ĐIAMIT**

(57) Sáng chế liên quan đến hỗn hợp bao gồm ít nhất là một chất trừ côn trùng điamit; và ít nhất là một chất phụ gia tăng cường sức khỏe thực vật trên cơ sở axit silixic.

(11) **1-0046209 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54943/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07448

(85) 22/11/2021

(22) 20/04/2020

(86) PCT/IN2020/050369 20/04/2020

(30) 201941016268 24/04/2019 IN

(87) WO2020/217251 29/10/2020

(51) ***E04B 2/78***

(73) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, FRANCE

(72) Kanakavel SAMINATHAN (IN); Vikram S (IN); Rizwan AHMED (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) SƯỜN TĂNG CỨNG DÙNG CHO CÁC CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ VÁCH LẮP GHÉP VÀ TRẦN LẮP GHÉP KIỂU TREO CÓ SƯỜN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sườn tăng cứng (50) dùng cho các cấu kiện xây dựng để tạo ra khả năng chống lại sự võng và nứt có mặt cắt ngang hình chữ U với thân (10) và hai gờ (20a), (20b) kéo dài theo phương nằm ngang từ thân (10) và có các gân (30) nhô lên song song, vuông góc hoặc chéo từ các gờ (20a), (20b). Sườn tăng cứng (50) được tạo kết cấu để cố định bên trong cấu kiện xây dựng. Sáng chế còn đề cập đến cột lắp ghép và khoang trần được trang bị các sườn tăng cứng (50) theo sáng chế được đặt ở các vị trí mong muốn dọc theo chiều dài của chúng. Các cột lắp ghép và các khoang trần bao gồm các sườn tăng cứng (50) theo sáng chế lần lượt giảm độ võng của vách lắp ghép và hệ thống trần treo lên đến 50%.

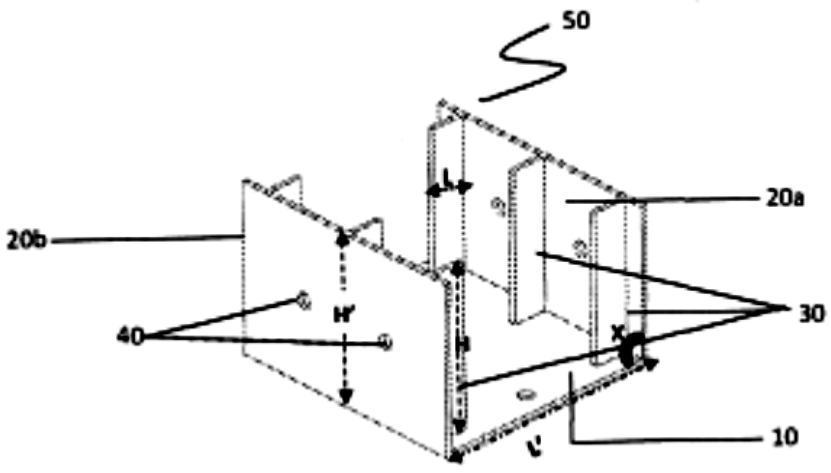

FIG. 1A

(11) **1-0046210 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54944/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-06156

(85) 04/11/2019

(22) 03/04/2018

(86) PCT/JP2018/014218 03/04/2018

(30) 2017-079915 13/04/2017 JP

(87) WO 2018/190187 18/10/2018

(51) ***B60R 25/10***; *G07C 9/00; B62H 5/20; B60R 25/24; B62H 5/04*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Hiroshi SHIBUYA (JP); Kotaro ONISHI (JP); Tomohiro TAKEUCHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE CÓ BUỒNG LÁI HỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có buồng lái hở có được sự tiện lợi bởi các thiết bị điện tử mà vẫn hạn chế sự tiêu thụ điện năng và còn hạn chế giảm sự tiện lợi của xe có buồng lái hở. Cụm truyền tín hiệu nhận dạng (111) bên trong cơ cấu điều khiển điện năng (11) của xe có buồng lái hở (100) truyền không liên tục tín hiệu nhận dạng (ID). Cụm tiếp nhận tín hiệu phản hồi (112) tiếp nhận tín hiệu phản hồi (RE) mà được truyền từ thiết bị đầu cuối cầm tay (200) nhằm đáp lại tín hiệu nhận dạng (ID) mà không có thao tác bất kỳ của người lái xe trên thiết bị đầu cuối cầm tay (200) và xe có buồng lái hở (100). Khi cụm tiếp nhận tín hiệu phản hồi (112) tiếp nhận tín hiệu phản hồi (RE), cụm lệnh (113) ra lệnh dẫn dòng điện trong mạch cấp điện thứ nhất (13) và không ra lệnh dẫn dòng điện trong mạch cấp điện thứ hai (14).

FIG. 1

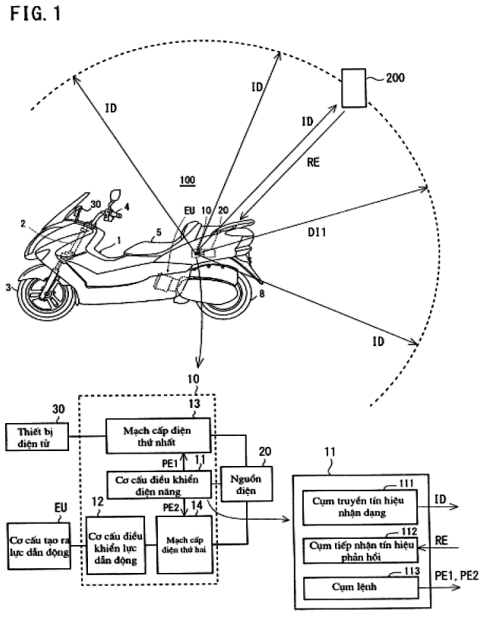

(11) **1-0046211 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54985/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-04137

(85) 17/07/2020

(22) 17/12/2018

(86) PCT/EP2018/085254 17/12/2018

(30) 17 62345 18/12/2017 FR

(87) WO 2019/121539 27/06/2019

(51) ***A01N 65/03***; *A01P 21/00*

(73) **LABORATOIRES GOËMAR** (FR)
Parc Technopolitain Atalante, CS 41908, 35435 SAINT MALO, France

(72) Céline CONAN (FR); Philippe POTIN (FR); Anne GUIBOILEAU (FR); Samantha BESSE (FR); Jean-Marie JOUBERT (FR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CHẤT KÍCH THÍCH DÀNH CHO THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề xuất chất kích thích dành cho thực vật và phương pháp cải thiện sự sinh trưởng của thực vật dùng chế phẩm chứa chất kích thích dành cho thực vật này, cũng như phương pháp phân lập và tinh chế các hợp chất có hoạt tính sinh học trong phần chiết thu được từ rong biển.

(11) **1-0046212 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54986/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-02819

(22) 19/05/2020

(30) 10-2019-0153382 26/11/2019 KR

(51) ***A44B 11/25****; A41D 13/00*

(73) **WOOJIN PLASTIC CO., LTD.** (KR)
45, Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea

(72) Jisook PAIK (KR); Nan Hee PAIK (KR); Ji Hye PAIK (KR); Ji Won SON (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất khóa. Khóa được bộc lộ bao gồm chi tiết liên kết thứ nhất được bố trí với nhiều rãnh liên kết và chi tiết liên kết thứ hai được bố trí với nhiều móc liên kết nhô ra từ chi tiết liên kết thứ hai. Trong khi chi tiết liên kết thứ nhất và chi tiết liên kết thứ hai trượt theo hướng bên bởi phần nhô ra khóa thứ nhất được tạo thành trên một phần đầu của chi tiết liên kết thứ nhất và phần nhô ra khóa thứ hai được bố trí ở phần trung tâm của chi tiết liên kết thứ hai, các chi tiết liên kết thứ nhất và thứ hai được liên kết hoặc tháo ra, do đó nhanh chóng và dễ dàng liên kết và tháo khóa trong khoảng cách trượt ngắn chỉ bằng tay.

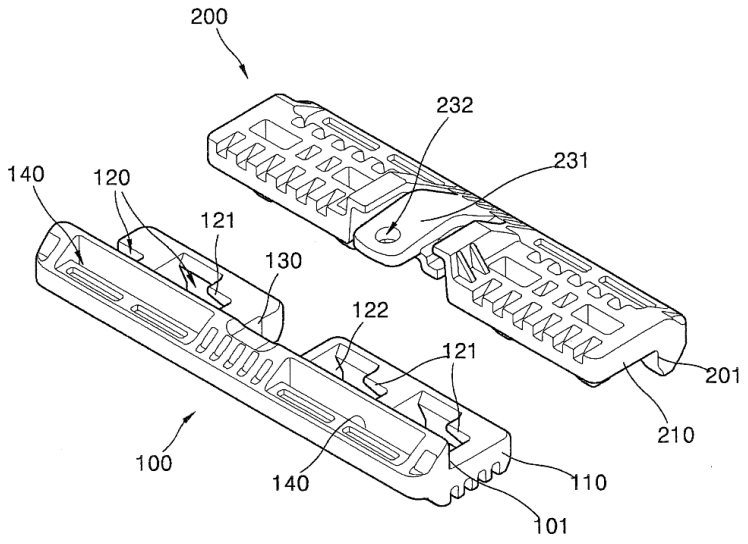

FIG. 2

(11) **1-0046213 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54987/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05483

(85) 06/09/2021

(22) 25/07/2019

(86) PCT/CN2019/097738 25/07/2019

(30) 201910324564.3 22/04/2019 CN

(87) WO2020/215511 29/10/2020

(51) ***D06F 37/12***; *D06F 39/08*

(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Weiguo (CN); YU, Detao (CN); CAI, Huan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM TRỐNG QUAY CỦA MÁY GIẶT VÀ MÁY GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến cụm trống quay (200) của máy giặt và máy giặt (1) có cụm trống quay này, cụm trống quay (200) bao gồm: trống quay (210), trong đó cơ cấu dẫn nước (260) nhô ra ngoài từ thành ngoại vi của trống quay (210); nắp dẫn nước (220) được bố trí trong trống quay (210), trong đó nắp dẫn nước (220) định rõ, hoặc nắp dẫn nước (220) cùng với trống quay (210) định rõ, kênh thoát nước (240), cửa nước vào (221) của kênh thoát nước (240) được đặt trên cửa nước ra (211) của nó, mép dưới của cửa nước vào (221) thấp hơn so với mép trên của cơ cấu dẫn nước (260) để đảm bảo rằng nước có thể đi vào kênh thoát nước (240) trong suốt quá trình vắt khô, làm giảm xác suất mà dòng nước trở lại trống quay (210), do đó làm giảm thời gian vắt khô và tăng hiệu quả vắt khô.

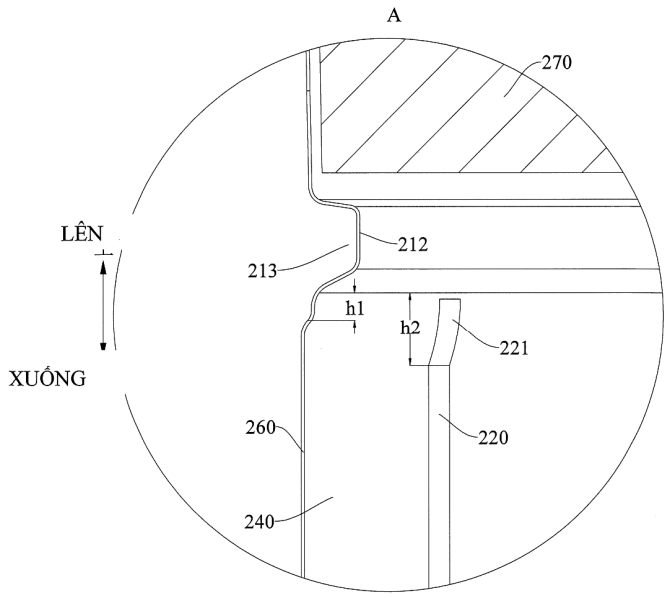

FIG. 6

(11) **1-0046214 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54988/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04709

(85) 26/08/2019

(22) 24/02/2017

(86) PCT/CN2017/074660 24/02/2017

(30) 201710073545.9 10/02/2017 CN

(87) WO2018/145333 16/08/2018

(51) ***C08G 18/65***; *B29C 48/92; C08G 18/32; C08G 18/40; C08G 18/66; C08G 18/48; C08G 18/61; B29B 9/06; C08G 18/42*

(73) **MIRACLL CHEMICALS CO., LTD.** (CN)
No. 35, Changsha Road, Development Zone Yantai City, Shandong 264006, China

(72) WANG, Heilong (CN); SONG, Hongwei (CN); LIU, Defu (CN); ZHANG, Sheng (CN); WANG, Renhong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETAN-SILICON NHIỆT DẺO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đàn hồi polyuretan-silicon nhiệt dẻo và phương pháp điều chế chúng. Chất đàn hồi được điều chế từ vật liệu thô bao gồm: 25-80 phần polyol đại phân tử, 0-60 phần dầu silicon hoặc cao su silicon lỏng, 10-50 phần diisoxyanat, 3-20 phần diol tiểu phân tử làm chất kéo dài chuỗi, và 0,1-3 phần chất phụ trợ. Polyol đại phân tử được chọn từ polyol không silicon có khối lượng phân tử giữa 1000 và 4000 g/mol và polyol được biến đổi bởi silicon thông qua quá trình copolyme hóa hoặc ghép. Diol tiểu phân tử là diol tiểu phân tử bao gồm 10 nguyên tử cacbon hoặc ít hơn. Chất đàn hồi polyuretan-silicon nhiệt dẻo của sáng chế có các thông số tính năng tuyệt vời sau: độ cứng Shore A40-D80; độ bền kéo ≥ 5 MPa; cảm giác ở tay trơn nhẵn; chống bám bẩn như bụi; chống thấm chất lỏng; không gây kích ứng da; hiệu quả đóng gói tốt trên PC, ABS, TPU và tương tự; và độ bền bong tróc 180° > 25 N/25 mm.

(11) **1-0046215 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54990/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05817

(85) 22/10/2019

(22) 23/03/2018

(86) PCT/JP2018/011748 23/03/2018

(30) JP2017-059033 24/03/2017 JP
JP2017-067576 30/03/2017 JP
JP2017-067577 30/03/2017 JP
JP2017-078873 12/04/2017 JP

(87) WO 2018/174254 27/09/2018

(51) ***G09F 3/04***; *B65D 65/40; C09J 167/00*

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

(72) Masafumi INOUE (JP); Masayuki HARUTA (JP); Hisao OKU (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **NHÃN CO NGÓT NHIỆT, BAO GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN CO NGÓT NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến nhãn co ngót nhiệt và bao gói mà mỗi bao gói này có phần liên kết dung môi mà ở đó không xuất hiện sự thấm qua của dung môi ngay cả khi màng là mỏng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến nhãn co ngót nhiệt và bao gói mà mỗi bao gói này có phần liên kết dung môi đạt tới độ bền bóc cao ổn định ngay cả khi màng được đưa qua bước tạo ống được thực hiện ở tốc độ cao. Nhãn co ngót nhiệt có dạng hình ống, trong đó cả hai phần đầu của màng trên cơ sở polyvinyl clorua co ngót nhiệt hoặc màng trên cơ sở polystyren co ngót nhiệt được liên kết với nhau bằng hợp phần dung môi. Hợp phần dung môi chứa ít nhất một dung môi hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm tetrahyđrofuran (THF), metyl etyl xetol (MEK) và etyl axetat, và ít nhất một nhựa được chọn từ nhóm bao gồm polyeste, polypropylen và nhựa dầu mỏ được hyđro hóa, và liên kết phần đầu có độ bền bóc là 2 N/15mm hoặc lớn hơn.

(11) **1-0046216 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54992/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-07330

(85) 25/12/2019

(22) 01/06/2018

(86) PCT/US2018/035746 01/06/2018

(30) 62/514,093 02/06/2017 US

(87) WO 2018/223096 06/12/2018

(51) ***B62B 1/04***; *B62B 1/12; B62B 1/10*

(73) **HARPER TRUCKS, INC.** (US)
1522 S Florence Street, Wichita, KS 67209, United States of America

(72) José Angel Caceres MENDOZA (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE ĐẨY TAY NHIỀU VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy tay nhiều vị trí bao gồm khung được đỡ bởi các bánh xe chính và tay cầm có hai chi tiết phía bên. Hai giá đỡ tay cầm được lắp quay được trên các phía bên đối diện của khung. Các giá đỡ tay cầm được bố trí để quay tương đối với khung quanh đường trục quay của tay cầm. Các giá đỡ tay cầm tiếp nhận trượt được các chi tiết phía bên của tay cầm sao cho tay cầm có thể trượt giữa vị trí gập lại thứ nhất và vị trí kéo dài thứ hai. Tay cầm cũng có thể quay với các giá đỡ tay cầm giữa vị trí quay thứ nhất và vị trí quay thứ hai. Cơ cấu khóa được liên kết cơ học với các giá đỡ tay cầm và tay cầm có thể khóa tháo được mức độ kéo dài của tay cầm ở ít nhất một vị trí giữa vị trí gập lại và vị trí kéo dài và có thể khóa vị trí quay của tay cầm ở ít nhất một vị trí quay.

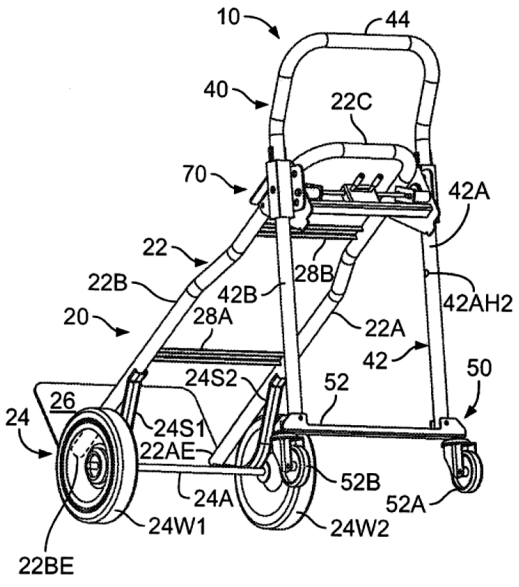

FIG. 1

(11) **1-0046217 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07691

(85) 30/11/2021

(22) 22/05/2020

(86) PCT/EP2020/064266 22/05/2020

(30) 19176155.0 23/05/2019 EP

(87) WO2020/234447 26/11/2020

(51) ***B22D 11/06****; B22D 41/50*

(73) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM

(72) Johan RICHAUD (FR); Waldemar HEINBICHNER (DE)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VÒI PHUN ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun đúc (10) để sử dụng trong quá trình đúc kim loại nóng chảy tạo ra dạng dòng chảy ổn định có tiết diện kéo dài trong mặt phẳng nằm ngang. Diện tích mặt cắt ngang của lỗ khoan (12) bao gồm từ lối vào (24) đến lối ra (26, 28), ít nhất hai lần giảm diện tích mặt cắt đáng kể để giảm nhiễu loạn, sắp xếp lại hợp lý và ảnh hưởng đến sự phân bố dòng chảy bên trong vòi phun. Mặt cắt ngang có giá trị nhỏ nhất cục bộ trong phần thu hẹp (40) nằm giữa phần đầu vào (30) và phần mở rộng (50). Diện tích mặt cắt ngang của lỗ khoan giảm từ phần mở rộng đến đầu dưới của vòi phun. Hai phần giảm diện tích mặt cắt ngang đáng kể kết hợp với các kết cấu khác trong lỗ khoan để ổn định dòng chảy.

1/7

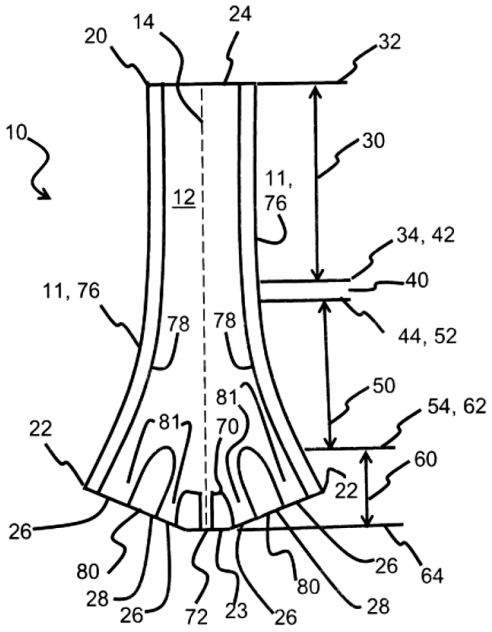

FIG. 1

(11) **1-0046218 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54995/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-02113

(85) 19/04/2021

(22) 26/07/2019

(86) PCT/CN2019/098039 26/07/2019

(87) WO2021/016774 A1 04/02/2021

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); XU, Jing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm: nếu ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền trùng nhau một phần, xác định kênh đường lên mục tiêu trên cơ sở trùng một phần của ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền, thì ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền được sử dụng tương ứng để truyền một phần hoặc toàn bộ thông tin được mang bởi ít nhất hai loại kênh đường lên; và gửi kênh đường lên mục tiêu, kênh đường lên mục tiêu được sử dụng để truyền một phần hoặc toàn bộ thông tin được mang bởi ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền. Ít nhất hai kênh đường lên sẽ được truyền là các kênh ghép trong số ít nhất hai loại kênh đường lên tương ứng.

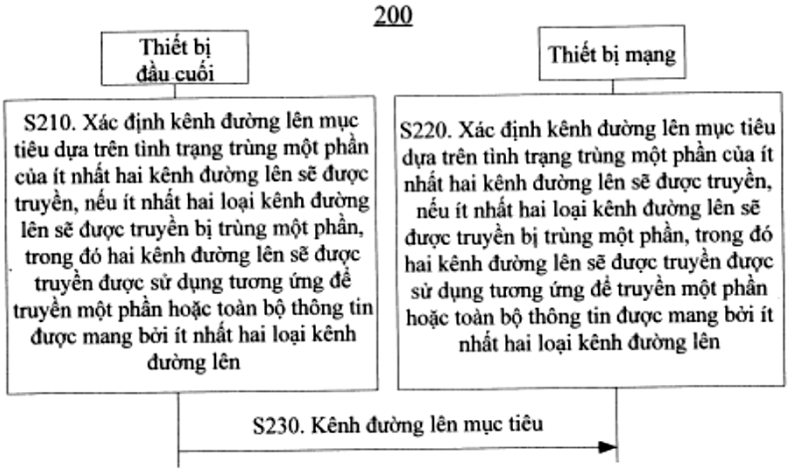

FIG. 2

(11) **1-0046219 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54996/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05159

(85) 15/08/2022

(22) 17/02/2021

(86) PCT/EP2021/053854 17/02/2021

(30) 20157812.7 18/02/2020 EP

(87) WO 2021/165299 26/08/2021

(51) ***B22D 41/13***

(73) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 GHLIN, Belgium

(72) Damien DELSINE (BE); Jean-Luc RENARD (BE); Xingqi FAN (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc kim loại bao gồm,

(a) đế tải (20),

(b) máng phân phối (1),

(c) gàu thứ nhất (11) và gàu thứ hai (12), mỗi gàu thứ nhất và gàu thứ hai bao gồm,

- sàn có lỗ mở (11o, 12o),
- vòi phun của bộ gom (14) và nắp gàu (13a-13c),
- cửa trượt gàu (15) được tạo kết cấu để di chuyển vòi phun của bộ gom và nắp gàu giữa một vị trí được bịt kín, trong đó lỗ mở được bịt kín, vị trí đúc trong đó lỗ mở đối diện với nắp gàu (13a-13c) và vị trí thông trong đó lỗ mở đối mặt với vòi phun của bộ gom (14),

(d) tháp (30) để giữ các gàu thứ nhất và gàu thứ hai, được tạo kết cấu để di chuyển và giữ tại vị trí của gàu thứ nhất và gàu thứ hai (11,12) giữa trạm chất tải và trạm đúc, trên máng phân phối (1),

đặc trưng ở chỗ, hệ thống đúc kim loại bao gồm rô bốt (21) được tạo cấu hình để thực hiện các hoạt động sau trên gàu thứ nhất hoặc gàu thứ hai được giữ trong trạm chất tải,

- chất tải nắp gàu mới (13b) lên cửa trượt gàu (15), và
- ghép thiết bị dẫn động (17) với cửa trượt gàu (15).

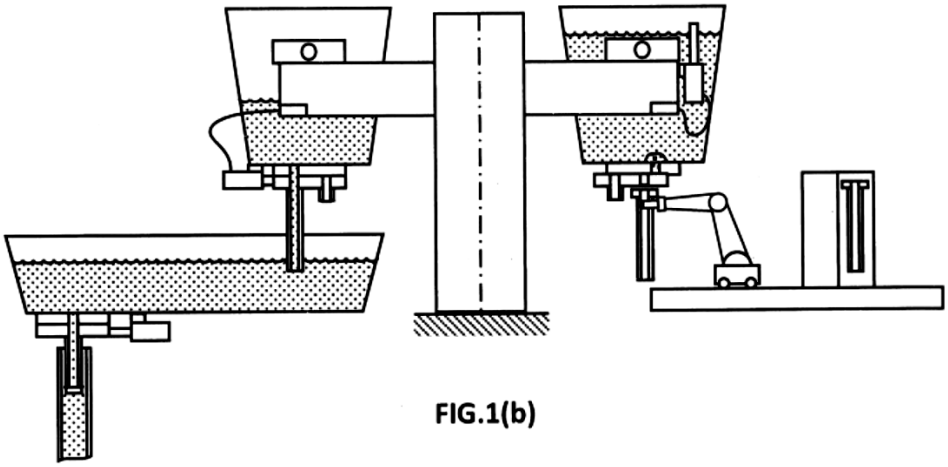

FIG.1(b)

(11) **1-0046220 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54997/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-01043

(85) 01/03/2019

(22) 27/07/2017

(86) PCT/JP2017/027236 27/07/2017

(30) 2016-152238 02/08/2016 JP

(87) WO 2018/025744 08/02/2018

(51) ***F02D 29/02***; *F02N 11/08; F02D 45/00; F02N 11/04; F02D 29/06; F02D 41/12*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Haruyoshi HINO (JP); Takahiro NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ, CỤM ĐỘNG CƠ, VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển động cơ, cụm động cơ, và xe nhằm mục đích giảm kích thước của ăcquy mà vẫn duy trì tính năng khởi động động cơ. Cơ cấu điều khiển động cơ bao gồm: cụm cấp điện năng được tạo kết cấu để tiến hành điều khiển nhằm cấp điện năng của ăcquy cho động cơ điện sao cho động cơ điện tạo ra lực dẫn động trong ít nhất một phần của khoảng thời gian giảm tốc; cụm thu nhận trạng thái ăcquy thu được ít nhất một trong số trị số điện áp hoặc trị số dòng điện ăcquy khi điện năng của ăcquy được cấp cho động cơ điện; cụm xác định cho phép xác định xem có cho phép dừng chạy không tải của động cơ hay không dựa trên ít nhất một trong số điện áp đã thu được hoặc các trị số dòng điện ăcquy; và cụm điều khiển động cơ điều khiển động cơ để ngăn chuyển từ khoảng thời gian giảm tốc sang trạng thái mà ở đó sự chạy không tải của động cơ được dừng lại nếu sự dừng chạy không tải của động cơ không được cho phép.

FIG.4

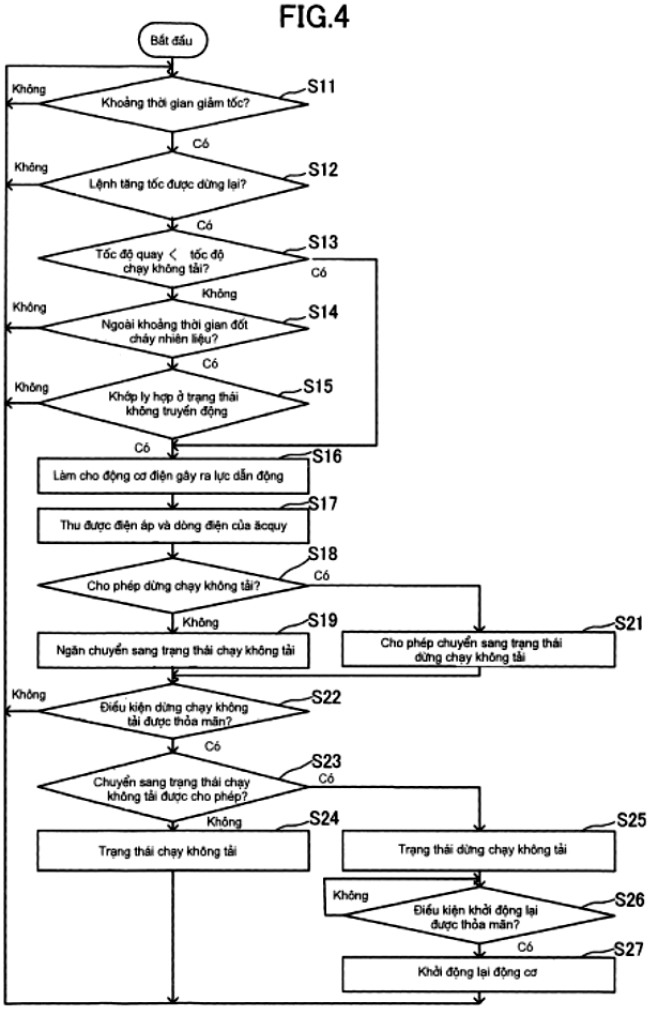
Bắt đầu
Không
Khoảng thời gian giảm tốc?
S11
Có
Không
Lệnh tăng tốc được dừng lại?
S12
Có
Tốc độ quay < tốc độ chạy không tải?
S13
Có
Không
Không
Ngoài khoảng thời gian đốt cháy nhiên liệu?
S14
Có
Không
Khớp ly hợp ở trạng thái không truyền động
S15
Có
Làm cho động cơ điện gây ra lực dẫn động
S16
Thu được điện áp và dòng điện của ắcquy
S17
Cho phép dừng chạy không tải?
S18
Có
Không
Ngăn chuyển sang trạng thái chạy không tải
S19
Cho phép chuyển sang trạng thái dừng chạy không tải
S21
Không
Điều kiện dừng chạy không tải được thỏa mãn?
S22
Có
Chuyển sang trạng thái chạy không tải được cho phép?
S23
Có
Không
Trạng thái chạy không tải
S24
Trạng thái dừng chạy không tải
S25
Không
Điều kiện khởi động lại được thỏa mãn?
S26
Có
Khởi động lại động cơ
S27

(11) **1-0046221 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54998/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-02681

(22) 21/06/2018

(30) 2017-128045 29/06/2017 JP
2018-048250 15/03/2018 JP

(51) ***H04N 1/00***; *G06F 3/12*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Toru Ikeda (JP); Seiya Omori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý hình ảnh gồm khối đăng ký được tạo cấu hình để đăng ký nội dung được hiển thị trên khối hiển thị của thiết bị xử lý hình ảnh, khối được thiết lập tạo cấu hình để thực hiện thiết lập việc liệu có hiển thị, theo đăng nhập vào thiết bị xử lý hình ảnh, nội dung được đăng ký bởi khối đăng ký, và khối điều khiển hiển thị được tạo cấu hình để điều khiển, ở trường hợp trong đó khối thiết lập thực hiện thiết lập để hiển thị, theo đăng nhập vào thiết bị xử lý hình ảnh, nội dung được đăng ký bởi khối đăng ký, xử lý hiển thị, trên khối hiển thị theo đăng nhập người dùng, nội dung được đăng ký bởi khối đăng ký.

Fig.9

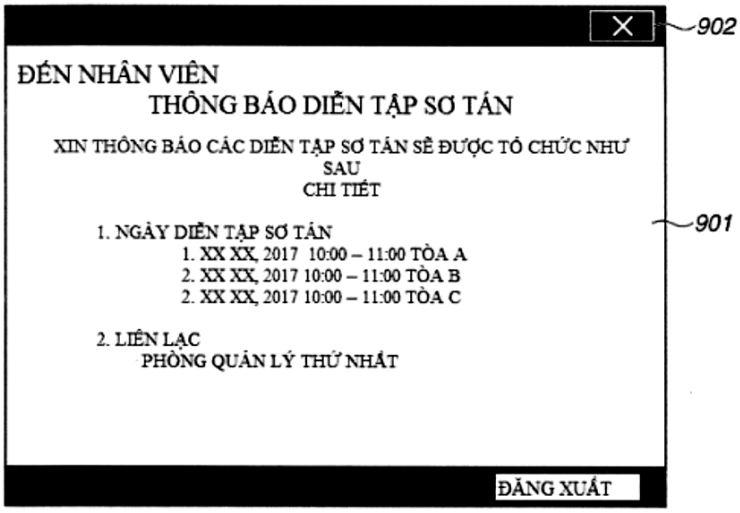

(11) **1-0046222 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54999/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05829

(22) 13/09/2022

(30) 2021-154709 22/09/2021 JP

(51) ***B62J 9/27****; B62J 9/23*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takamasa KOJIMA (JP); Hiroshi TAKENAKA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP CHỨA ĐỒ, CHI TIẾT CỦA XE, VÀ XE

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ được gắn vào xe (1), bao gồm: phần chứa đồ (51) được gắn vào xe (1) và chứa vật phẩm; phần lắp (52) mở và đóng được so với phần chứa đồ (51); bộ móc cài (Q) được gắn vào xe (1) và có khả năng cố định phần lắp (52) ở trạng thái đóng; và phần giữ (R) được bố trí bên trong khoảng di chuyển ở trạng thái mở của bộ móc cài (Q) và có khả năng giữ phần tay cầm (QM) được bố trí trên bộ móc cài (Q) ở trạng thái mở.

FIG. 6

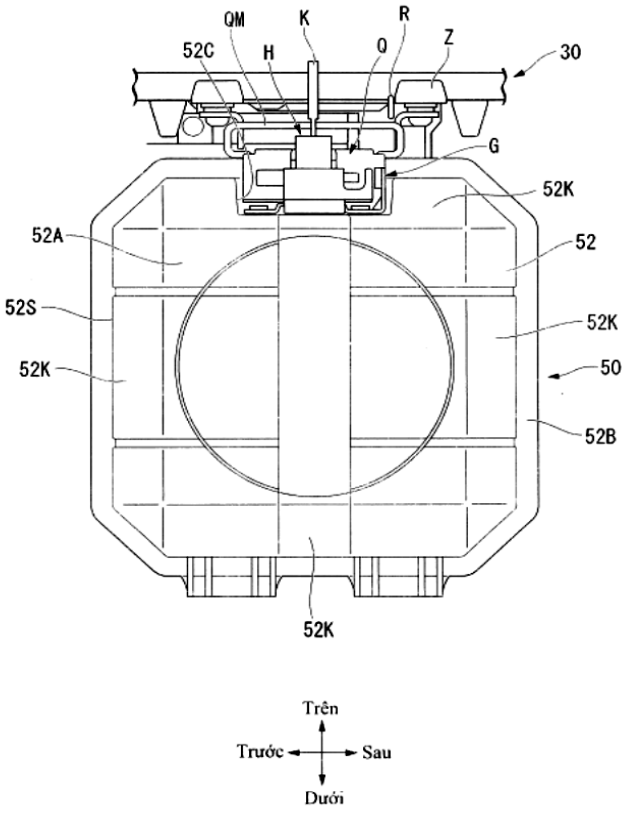

(11) **1-0046223 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55000/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00801

(85) 09/02/2022

(22) 02/06/2020

(86) PCT/KR2020/007114 02/06/2020

(30) 10-2019-0091097 26/07/2019 KR

(87) WO2021/020712 04/02/2021

(51) ***E04G 9/06***; *E04G 9/10; E04G 17/04; E04G 9/02*

(73) **KUMKANG KIND CO., LTD.** (KR)
110, Dasan-ro Saha-gu Busan 49489, Republic of Korea

(72) JEON, Byeong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN PANEN KHUÔN NHÔM CHO XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận panen khuôn nhôm cho xây dựng bao gồm panen đơn vị thứ nhất và panen đơn vị thứ hai, trong đó một đầu bên có gân gia cường được cố định ở trạng thái tiếp xúc chặt với nhau, và trên bất kỳ một bề mặt nào của panen đơn vị thứ nhất và panen đơn vị thứ hai tiếp xúc gần với nhau, rãnh gài được tạo ra trong đó không gian bên trong được mở rộng tương đối so với lỗ mở của nó, và trên một bề mặt còn lại, phần nhô cố định được tạo ra, được đưa vào bên trong rãnh gài và biến dạng bởi ngoại lực và được cố định trong đó.

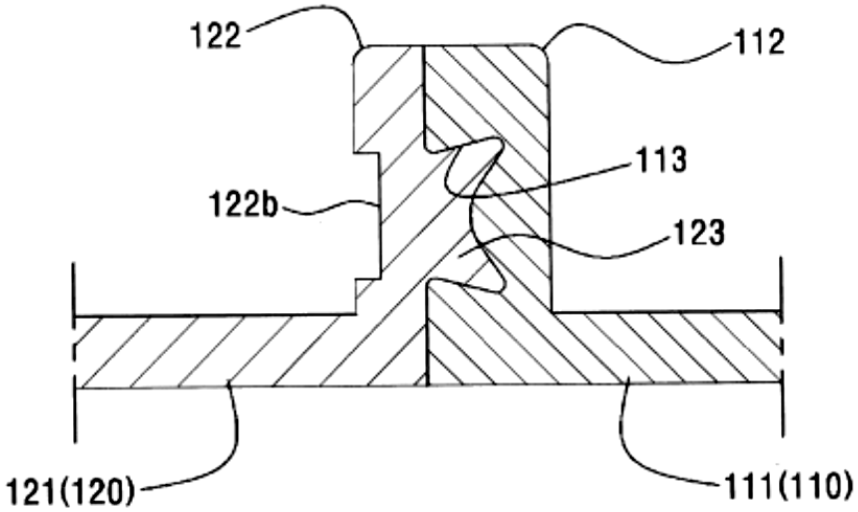

FIG. 5

(11) **1-0046224 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55003/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-01045

(85) 01/03/2021

(22) 22/07/2019

(86) PCT/CN2019/097147 22/07/2019

(30) 201821239337.8 02/08/2018 CN
201810871570.6 02/08/2018 CN

(87) WO2020/024838 06/02/2020

(51) ***H05B 33/08***

(76) **LUO, WUNING** (CN)
Room 312, 4 Block, Northern Quarter, West Campus, No.100 University West Road, Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530007, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI DÒNG ĐIỆN KHÔNG ĐỔI VÀ ĐIỆN ÁP KHÔNG ĐỔI CHO ĐÈN LED VÀ ĐÈN LED CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG VÀ TỔN HAO THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối dòng điện không đổi và điện áp không đổi cho đèn LED và đèn LED có thể điều chỉnh độ sáng và tổn hao thấp. Nhiều đèn LED được nối song song ở cả hai đầu của bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài, và tổng khoảng cách của mạch nối của mỗi đèn LED từ điện cực dương của bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài đến điện cực dương của đèn LED đến điện cực âm và quay trở lại điện cực âm của bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài là bằng nhau. Trong mỗi đèn LED, nhiều bộ hạt LED được nối song song, và mỗi bộ hạt LED gồm có nhiều hạt LED được nối nối tiếp. Nhiều bộ hạt LED được nối song song, sao cho tổng khoảng cách của mạch nối của mỗi bộ hạt LED từ điện cực dương của đèn LED đến đầu dương của bộ hạt LED đến đầu âm của bộ hạt LED và sau đó quay trở lại điện cực âm của đèn LED là bằng nhau. Đèn LED theo sáng chế không sử dụng chip dòng điện một chiều gắn liền, theo cách đó giảm mức tiêu thụ năng lượng. Mỗi đèn LED, mỗi bộ hạt LED và mỗi hạt LED có cùng điện áp, theo cách đó đảm bảo sự đồng đều của độ sáng. Bằng cách sử dụng bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài, độ sáng của đèn LED có thể được điều khiển bằng cách điều chỉnh dòng điện ra.

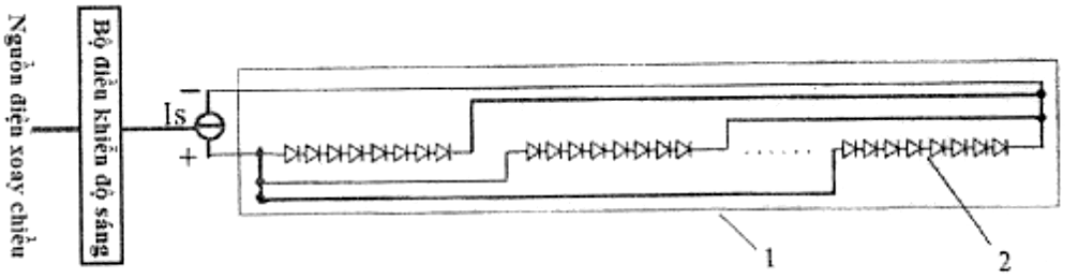

Fig. 5

(11) **1-0046225 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55005/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-01422

(22) 04/04/2018

(30) 10 2017 205 830.7 05/04/2017 DE

(51) ***A43B 13/04***

(73) **ADIDAS AG** (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1, DE-91074 Herzogenaurach, Germany

(72) Giridharan Kirupanantham (GB); Christopher Edward Holmes (GB); Huu Minh Tru Le (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SAU QUY TRÌNH CÁC HẠT XỐP RIÊNG LẺ ĐỂ CHẾ TẠO ÍT NHẤT MỘT PHẦN CỦA SẢN PHẨM ĐÚC DÙNG CHO THỂ THAO**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý sau quy trình các hạt xốp riêng lẻ để chế tạo ít nhất một phần của sản phẩm đúc dùng cho thể thao, cụ thể là đế giữa của giày. Hơn nữa, cũng đề cập tới đồ thể thao và giày thể thao. Theo một phương án thực hiện sáng chế, phương pháp xử lý sau quy trình các hạt xốp riêng lẻ để chế tạo ít nhất một phần của sản phẩm đúc dùng cho thể thao, cụ thể là đế giữa của giày, bao gồm các bước tạo ra các các hạt xốp các hạt dạng bọt và điều khiển xử lý nhiệt để làm tăng tỷ trọng của các hạt xốp riêng lẻ.

FIG 1B

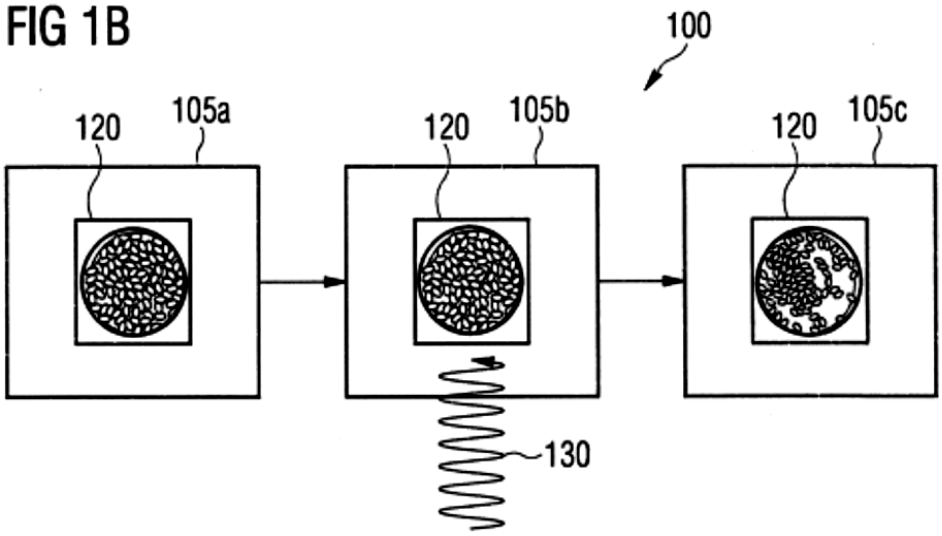

(11) **1-0046226 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55074/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03325

(85) 24/06/2019

(22) 22/02/2018

(86) PCT/EP2018/054420 22/02/2018

(30) 62/461,983 22/02/2017 US
62/488,151 21/04/2017 US
62/591,823 29/11/2017 US

(87) WO 2018/154004 30/08/2018

(51) ***A61K 47/64***; *A61K 47/60; C08G 83/00; C08G 69/10; C08G 69/40; A61K 31/451; A61P 35/00*

(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
151 85 Södertälje, Sweden

(72) MCCOULL, William (GB); ASHFORD, Marianne, Bernice (GB); GRANT, Iain (GB); HENNESSY, Edward, John (US); SECRIST, John, Paul (US); OWEN, David (AU); KELLY, Brian (AU); GIANNIS, Michael (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐENĐRIME TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất đenđrime có công thức (I) và muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm có chứa đenđrime có công thức (I) và phương pháp sử dụng chúng để điều trị bệnh ung thư.

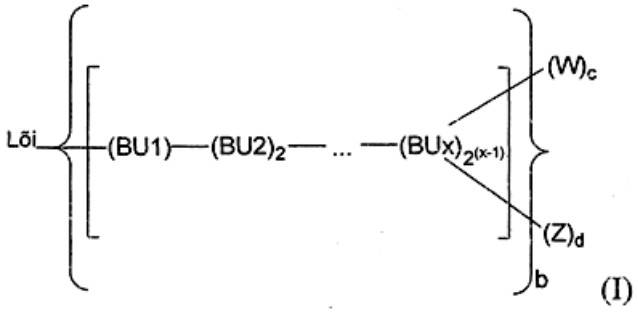

(I)

(11) **1-0046227 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55169/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07252

(85) 14/12/2020

(22) 14/06/2018

(86) PCT/EP2018/065754 14/06/2018

(87) WO 2019/238231 19/12/2019

(51) ***A43B 3/34***; *A43C 11/16*

(73) **PUMA SE** (DE)
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) Markus BOCK (DE); Randolph MAUSSNER (DE)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày (1), đặc biệt là giày thể thao, có mũ giày (2) và đế giày (3) được nối với mũ giày (2), trong đó giày (1) bao gồm móc cài trung tâm (4) để buộc giày (1) ở bàn chân của người đi giày, trong đó móc cài trung tâm (4) bao gồm ít nhất một bộ phận kéo căng (5) được bố trí trên hoặc trong vùng mũ giày (2) nhờ đó lực buộc có thể được tác động lên vùng mũ giày (2) và ít nhất một bộ phận cơ cấu truyền động (6) được dẫn động bởi động cơ điện (7), trong đó đoạn (8) của bộ phận kéo căng (5) có thể được kéo vào vị trí cố định (9) của giày (1) nhờ bộ phận cơ cấu truyền động (6) tạo ra lực căng để buộc giày (1) vào bàn chân của người đi giày. Để tạo ra hệ thống nắp giữa gọn, sáng chế đề xuất đoạn (8) của bộ phận kéo căng (5) là đai bao gồm cơ cấu dẫn động (10) hoặc profin, trong đó bộ phận cơ cấu truyền động (6) bao gồm trục vít (11) khớp vào cơ cấu dẫn động (10) hoặc profin để kéo đai (8) theo hướng tịnh tiến (T) nhờ sự quay của trục vít (11).

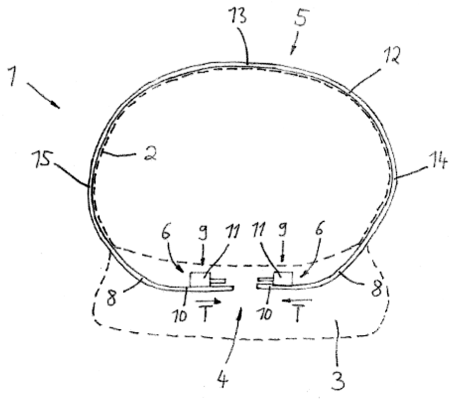

Fig.3

(11) **1-0046228 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55170/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03403

(85) 31/05/2022

(22) 26/03/2021

(86) PCT/CN2021/083221 26/03/2021

(30) 16/833,974 30/03/2020 US

(87) WO 2021/197222 07/10/2021

(51) ***A44B 11/25****; A45F 5/02; A44B 11/26*

(73) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED** (CN)
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

(72) CHAN, Yick Fai (CN); LIN, Po Chu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG GẮN ĐAI HOẶC DẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (10) để gắn vào đai có phần gắn (20) và phần hoạt động (30) có thể được gắn và tách rời khỏi nhau. Phần gắn là thân đế (21) với khoang (218), thanh nằm ngang (24), và hai móc chốt (35, 36). Phần hoạt động có hai chân bên (331, 32), các phần trên cùng được nối với các chân bên, khe hở (38) giữa các phần trên cùng và móc chốt trên mỗi phần trên cùng. Phần hoạt động có thể nối với phần gắn bằng cách ép các chân bên với nhau và chèn các móc chốt của phần hoạt động vào thân đế, và sau đó nhả khớp các chân sao cho các móc chốt của phần gắn ăn khớp các móc chốt của phần hoạt động. Phần hoạt động có thể tách rời khỏi phần gắn bằng cách ép các chân với nhau đến khi các móc chốt trên phần hoạt động thoát khỏi các móc chốt trên phần gắn.

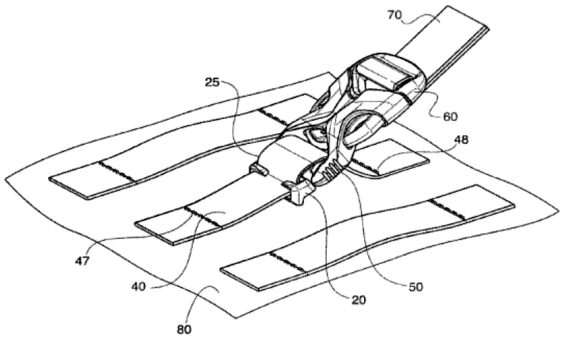

Fig.12

(11) **1-0046229 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55196/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03313

(85) 10/06/2020

(22) 20/11/2018

(86) PCT/KR2018/014271 20/11/2018

(30) 10-2017-0155078 20/11/2017 KR
10-2018-0142811 19/11/2018 KR

(87) W02019/098810 23/05/2019

(51) ***C12N 1/20***; *A61K 35/745; C12R 1/225; C12R 1/01; A23L 33/135; A61K 35/747*

(73) 1. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
2. **NAVIPHARM CO.,LTD.** (KR)
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

(72) KIM, Dong Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LACTOBACILLUS MUCOSAE, BIFIDOBACTERIUM LONGUM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn axit lactic mới *Lactobacillus mucosae* và *Bifidobacterium longum*, và cụ thể là đề cập đến chế phẩm chứa vi khuẩn axit lactic này, chế phẩm cho phép ức chế biểu hiện của protein p16 là yếu tố gây lão hóa, và ức chế các nhân tố viêm, theo cách đó hữu ích trong việc ngăn ngừa và điều trị suy giảm trí nhớ, khuyết tật học tập hoặc rối loạn tâm thần, và trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh viêm.

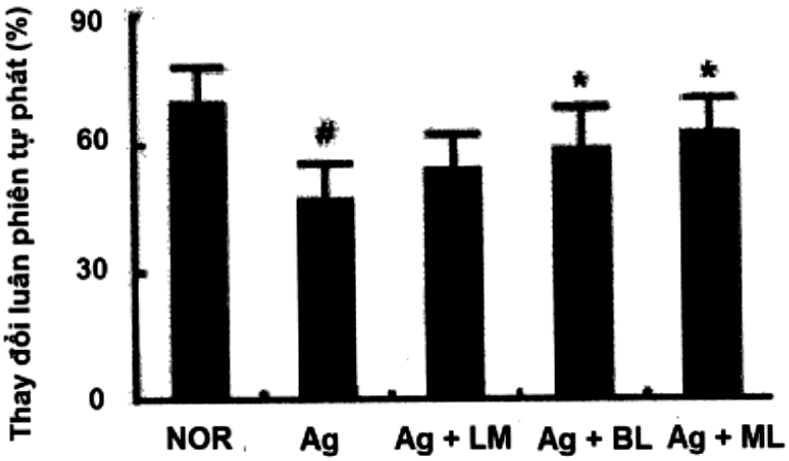

Fig. 1

(11) **1-0046230 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55218/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-01617

(22) 15/03/2022

(30) 2021-042571 16/03/2021 JP

(51) ***E02D 5/80***

(73) **KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD.** (JP)
2-7-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ NEO ĐẤT VỚI LỰC CĂNG ĐƯỢC PHÂN BỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định mối tương quan hợp lý và kinh tế giữa các khoảng cách phân bố và phân bố ứng lực trong vữa trong neo với lực căng được phân bố.

Trong nhiều cường độ ứng lực cực đại lần lượt sinh ra ở vùng lân cận các vị trí biên giữa các phần chiều dài tự do và các phần chiều dài neo của các cáp, khoảng cách phân bố được xác định sao cho thỏa mãn biểu thức điều kiện sau:

$$1{,}0 < \sigma max/\sigma min \leq 1{,}5$$

trong đó σmax và σmin lần lượt biểu thị cường độ cực đại lớn nhất và cường độ cực đại nhỏ nhất trong các cường độ cực đại.

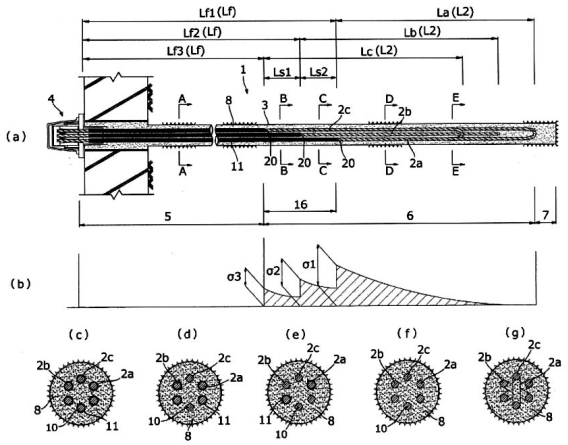

Fig. 1

(11) **1-0046231 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55229/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04551

(85) 07/08/2020

(22) 07/02/2019

(86) PCT/JP2019/004371 07/02/2019

(30) 2018-021361 08/02/2018 JP
2019-018175 04/02/2019 JP

(87) WO 2019/156148 15/08/2019

(51) ***E04B 5/40***

(73) **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)
1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) YASUOKA Hiroori (JP); SEKI Katsuteru (JP); SHIMADA Ryoko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn có đặc tính mặt cắt tuyệt vời so với tấm ván sàn truyền thống. Tấm ván sàn (10) được tạo ra từ tấm kim loại, và được tạo ra sao cho phần bề mặt (3) và gờ (1, 2) được lần lượt tạo ra theo cách liên tục, phần rãnh nhô (4) nhô về phía bề mặt được tạo ra, và tỷ lệ độ dài phần bề mặt không kể phần rãnh nhô theo chiều rộng so với độ dài phần bề mặt theo chiều rộng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 0,7.

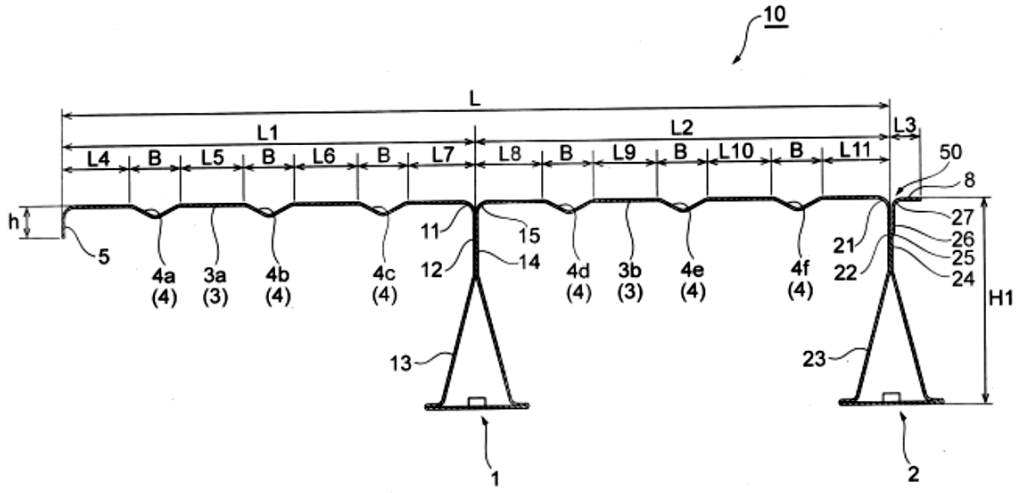

FIG.3

(11) **1-0046232 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55236/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-02082

(85) 13/09/2019

(22) 20/02/2018

(86) PCT/JP2018/005846 20/02/2018

(30) 2017-029251 20/02/2017 JP

(87) WO2018/151306 23/08/2018

(51) ***B65B 55/02***; *B65B 55/12; B67C 7/00; B65B 55/10*

(62) 1-2019-05021

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); ITO Shuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC SỰ CỐ CỦA MÁY NẠP CHẤT KHỬ TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc phục sự cố của máy nạp chất khử trùng và máy nạp chất khử trùng, mà có thể bắt đầu lại hoạt động ở giai đoạn ban đầu nếu sự cố xảy ra trong phần bất kỳ trong khi hoạt động của máy nạp chất khử trùng này được tạo ra. Cửa của buồng, mà sự cố đã xảy ra trong đó, được mở trong khi áp suất trong buồng khác với buồng, mà sự cố đã xảy ra trong đó được giữ ở mức dương, sự cố được khắc phục và sau đó, cửa được đóng, bên trong buồng, mà sự cố đã xảy ra trong đó được làm sạch khi cần thiết, bên trong buồng được khử trùng và sau đó, hoạt động của máy nạp chất khử trùng được bắt đầu lại.

FIG.6

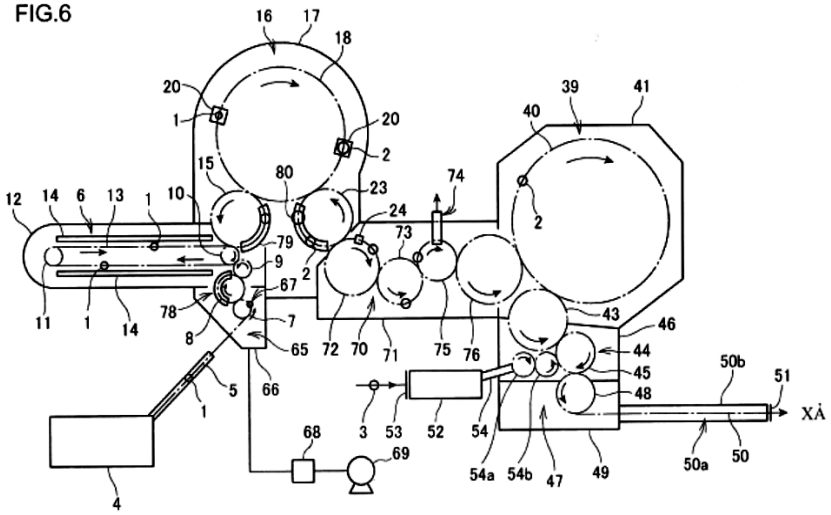

(11) **1-0046233 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55237/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-03445

(85) 15/06/2020

(22) 15/11/2018

(86) PCT/US2018/061323 15/11/2018

(30) 62/586,941 16/11/2017 US

(87) WO 2019/099700 23/05/2019

(51) ***F21V 21/14***; *F21V 21/26; E04H 12/18*

(73) **THE WILL-BURT COMPANY** (US)
401 Collins Blvd, Orrville, Ohio 44667, United States of America

(72) BLACKWELDER, Paul, Brasford (US); WASSON, Andrew, Paul (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THÁP GẤP ĐỂ NÂNG NGUỒN ÁNH SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG NGUỒN ÁNH SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tháp đèn gấp sử dụng cơ cấu liên kết 4-thanh cho phép tháp mở rộng thẳng đứng hoàn toàn với việc sử dụng một cơ cấu dẫn động. Tháp mẫu bao gồm chân đế, tay nâng dưới và tay nâng trên. Các bộ phận lò xo được sử dụng gần các khớp nối quay của tay nâng dưới và tay nâng trên của tháp. Các bộ phận lò xo hoạt động để nén trước các khớp nối và giúp loại bỏ sự quay và sự chuyển động khi tháp được mở ra/trong quá trình mở rộng thẳng đứng.

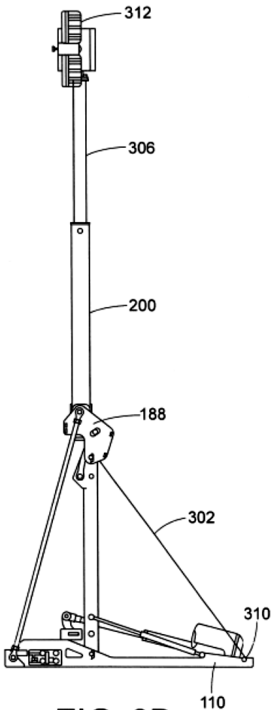

FIG. 8B

(11) **1-0046234 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55238/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04829

(85) 05/08/2021

(22) 31/01/2020

(86) PCT/JP2020/003820 31/01/2020

(30) 2019-021903 08/02/2019 JP

(87) WO2020/162376 13/08/2020

(51) ***H01H 35/00***; *F21V 23/04; H05B 47/00; F21V 23/00; F21Y 115/10*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) HARANO, Yoshihiko (JP); KOBAYASHI, Hisaya (JP); HAYASHI, Yuta (JP); IWAHASHI, Fumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển mạch nhằm góp phần làm giảm kích thước trong khi hạn chế sự suy giảm khả năng vận hành. Thiết bị chuyển mạch (1) bao gồm: tay cầm vận hành (3) được vận hành bằng tay; cảm biến phát hiện người (51) để phát hiện cơ thể người thông qua tay cầm vận hành (3); và mạch điều khiển (53) để thực hiện hoạt động điều khiển nhằm điều khiển tải chiếu sáng (W1) khi tay cầm vận hành (3) được vận hành bằng tay hoặc khi cảm biến phát hiện người (51) phát hiện cơ thể người. Thiết bị chuyển mạch (1) còn bao gồm thân chuyển mạch (2) được tạo ra có dạng hộp và chứa mạch điều khiển (53) trong đó. Tay cầm vận hành (3) có thân tay cầm (30) có dạng tấm và cụm thấu kính (32). Tay cầm vận hành (3) được lắp vào thân chuyển mạch (2) từ phía trước thân chuyển mạch (2) sao cho cảm biến phát hiện người (51) được che bởi tay cầm vận hành (3). Cảm biến phát hiện người (51) phát hiện bức xạ hồng ngoại thông qua cửa sổ (303) của thân tay cầm (30) và phần đế (320) của cụm thấu kính (32).

FIG. 3

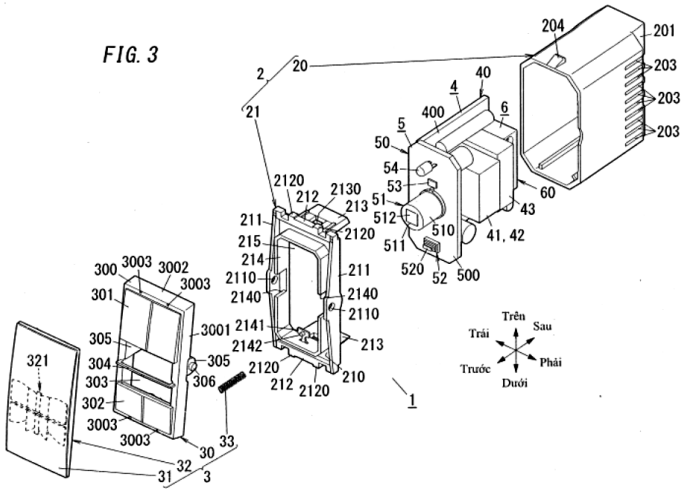

(11) **1-0046235 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55239/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02734

(85) 28/04/2022

(22) 21/10/2019

(86) PCT/JP2019/041321 21/10/2019

(87) WO 2021/079406 29/04/2021

(51) ***E04B 5/40***

(73) **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)
1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) YASUOKA Hiroori (JP); SEKI Katsuteru (JP); SHIMADA Ryoko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn để đạt được sự lắp đặt bằng phẳng trên dầm và sự liên kết bằng phẳng với tấm ván sàn khác tại thời điểm thi công. Tấm ván sàn (1) được tạo ra bằng cách tạo ra xen kẽ và liên tục phần bề mặt (20) và gờ (10) theo chiều rộng, phần bề mặt (20) có phần phẳng (22) và phần đỉnh nhô (21) nhô ra theo chiều dọc từ một bên bề mặt của phần phẳng (22), và phần bề mặt (20) nằm ở một bên theo hướng chiều rộng không có phần đỉnh nhô (21) hoặc có ít phần đỉnh nhô (21) hơn so với phần bề mặt (20) khác, và có phần đặt (23) hình phẳng với độ dài theo chiều rộng lớn hơn độ dài theo chiều rộng của phần phẳng (22).

Fig.1

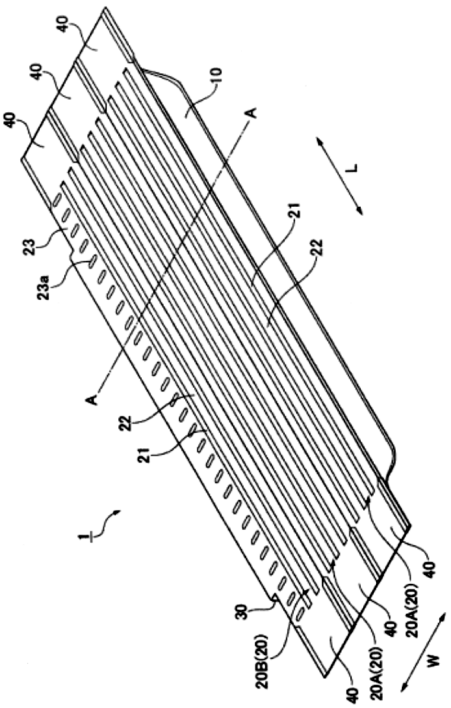

(11) **1-0046236 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55241/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-01025

(85) 21/02/2022

(22) 16/07/2020

(86) PCT/EP2020/070153 16/07/2020

(30) 19187560.8 22/07/2019 EP

(87) WO2021/013694 28/01/2021

(51) ***C08G 65/40**; H01M 8/00; C08J 5/22; B01J 41/13*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany

(72) CONRADI, Oliver (DE); MALJUSCH, Artjom (BY); RÖGL, Harald (AT); LUPPI, Gianluigi (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT ĐỂ TẠO RA MÀNG POLYME DẪN ANION, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ BÌNH ĐIỆN PHÂN CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, cụ thể là các hợp chất polyme, tốt hơn là có ít nhất một đơn vị cấu trúc vòng hoặc piperiđin, quy trình điều chế chúng và ứng dụng của chúng làm màng dẫn anion.

(11) **1-0046237 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55269/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03709

(85) 25/06/2020

(22) 19/12/2017

(86) PCT/JP2017/045483 19/12/2017

(87) WO 2019/123528 27/06/2019

(51) ***B32B 7/02***; *B32B 27/20; B42D 15/00; B41M 3/06; B32B 27/00*

(76) **TSURUMAKI, TAKAHIKO** (JP)
1010-3, Ikarashishinden, Gosen-shi, Niigata 9591833, Japan

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tấm bao gồm bộ phận truyền, bộ phận màu trắng, và phần lân quang. Bộ phận truyền là bộ phận dạng tấm có đặc tính truyền. Bộ phận màu trắng là bộ phận dạng tấm màu trắng được bố trí để chồng lên bộ phận truyền. Phần lân quang được bố trí giữa bộ phận truyền và bộ phận màu trắng và chứa vật liệu lân quang.

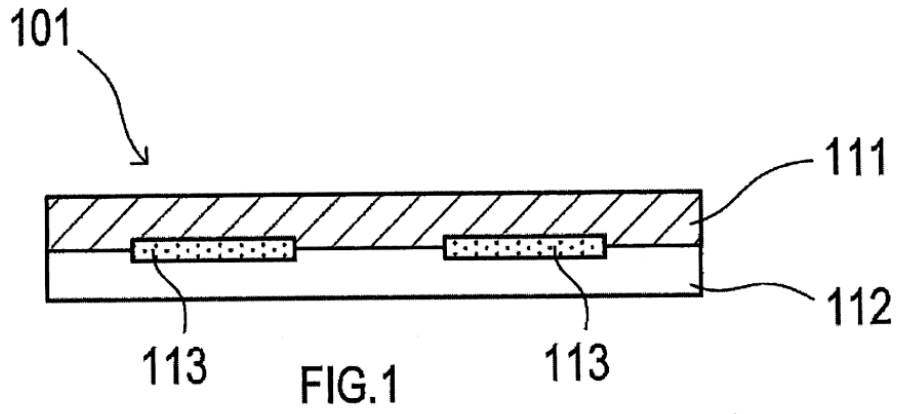

FIG.1

(11) **1-0046238 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55300/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-05854

(22) 23/10/2019

(30) 2018-240715 25/12/2018 JP

(51) ***B62H 5/06****; B62J 9/14; B62J 35/00*

(73) **MINEBEA ACCESSSOLUTIONS INC.** (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

(72) Kengo URA (JP); Kazuyuki KURIYAMA (JP); Prachya MOONTHONG (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KHOÁ TAY LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa tay lái (9) bao gồm phần vận hành (34) được tạo ra kết cấu để có khả năng quay xung quanh trục quay (O1) dọc theo hướng X giữa vị trí cấp nguồn và vị trí vận hành mở, và chuyển mạch quay (36) khởi động nguồn cấp của xe khi phần vận hành (34) nằm ở vị trí cấp nguồn. Phần vận hành (34) bao gồm núm trong thứ nhất (53) mà được nối với chuyển mạch quay (36); và núm trong thứ hai (54) mà được nối để có khả năng di chuyển theo hướng X giữa vị trí gài tại đó núm trong thứ hai (54) được gài với núm trong thứ nhất (53) và có khả năng quay giữa vị trí cấp nguồn và vị trí vận hành mở cùng với núm trong thứ nhất (53), và vị trí nhả gài tại đó núm trong thứ hai (54) được nhả gài khỏi núm trong thứ nhất (53) và có khả năng quay tương đối với núm trong thứ nhất (53), khi phần vận hành (34) nằm ở vị trí vận hành mở.

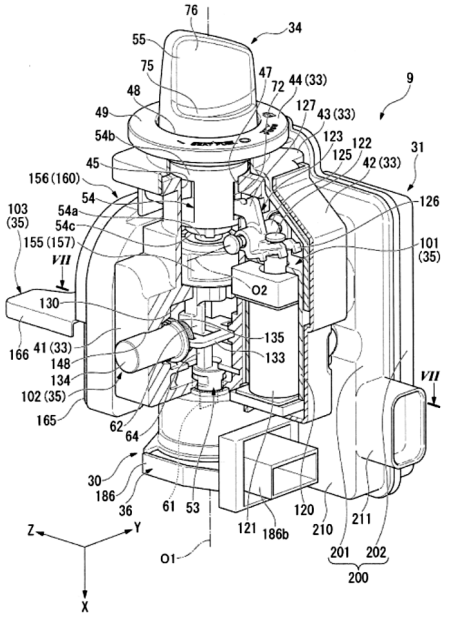

Fig.5

(11) **1-0046239 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55301/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00960

(85) 16/02/2022

(22) 26/06/2020

(86) PCT/CZ2020/000031 26/06/2020

(30) PV 2019-509 06/08/2019 CZ

(87) WO2021/023321 11/02/2021

(51) ***C04B 28/26***; *C04B 111/20; C04B 111/28*

(73) **FIRST POINT A.S.** (CZ)
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic

(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) VẬT LIỆU CÁCH LY CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH LY CHỐNG CHÁY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly chống cháy, vật liệu cách ly chống cháy này gồm hợp chất làm cứng chứa, dựa trên tổng khối lượng vật liệu, trong khoảng từ 19% đến 40% khối lượng khối cầu thủy tinh xốp có đường kính nằm trong khoảng từ 0,3 mm đến 1 mm, trong khoảng từ 60% đến 81% khối lượng dung dịch nước natri silicat có tỷ trọng nằm trong khoảng 1370 kg/m^3 đến 1400 kg/m^3 và tỷ lệ phân tử của SiO_2 với Na_2O trong khoảng từ 3,2 đến 3,4, trong khoảng từ 0,1% đến 1% khối lượng chất ổn định chất liên kết thủy tinh lỏng, trong khoảng từ 2% đến 10% khối lượng sợi bazan cắt nhỏ, trong khoảng từ 0,1% đến 0,9% khối lượng muội than, trong đó bề mặt của các khối cầu thủy tinh xốp được phủ muội than. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cách ly chống cháy, theo đó, đầu tiên các khối cầu thủy tinh xốp được trộn với dung dịch nước muội than để toàn bộ bề mặt của chúng được phủ muội than, sau đó các khối cầu thủy tinh xốp có muội than được trộn với sợi bazan cắt nhỏ và được trộn để tạo thành hợp chất cách nhiệt, tiếp theo chất ổn định thủy tinh được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat và sau đó chất làm cứng được bổ sung vào dung dịch này, tiếp theo dung dịch được khuấy trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút để tạo thành dung dịch chất liên kết, và sau đó hợp chất cách nhiệt được đổ vào dung dịch chất liên kết trong khi khuấy liên tục, và toàn bộ được trộn đều, tất cả hỗn hợp tạo thành được đổ vào nơi ứng dụng và cuối cùng, hỗn hợp tạo thành được để yên cho đến khi cứng lại.

(11) **1-0046240 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55302/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04219

(85) 01/08/2019

(22) 06/01/2017

(86) PCT/CN2017/070482 06/01/2017

(87) WO 2018/126454 A1 12/07/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN); XU, Hua (CA)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỊCH VỤ, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dịch vụ, trạm gốc và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: trạm gốc gửi thông báo chuyển chế độ nhận băng thông hẹp tới thiết bị đầu cuối, hướng dẫn thiết bị đầu cuối chuyển sang băng thông hẹp được chỉ định để nhận thông tin, trong đó bề rộng của băng thông hẹp nhỏ hơn bề rộng của hệ thống băng thông; và khi cần truyền dịch vụ được lập lịch trình trước, trạm gốc lên lịch trình cho thiết bị đầu cuối chuyển sang băng thông hệ thống hoặc băng thông bị chiếm bởi dịch vụ được lập lịch trình trước để nhận dịch vụ được lập lịch trình trước. Bằng việc áp dụng các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể được chuyển đổi linh hoạt giữa băng thông hẹp và băng thông hệ thống, có thể đạt được sự cân bằng giữa mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối và hiệu suất hệ thống, và việc truyền dịch vụ được lập lịch trình trước có thể được hoàn thành.

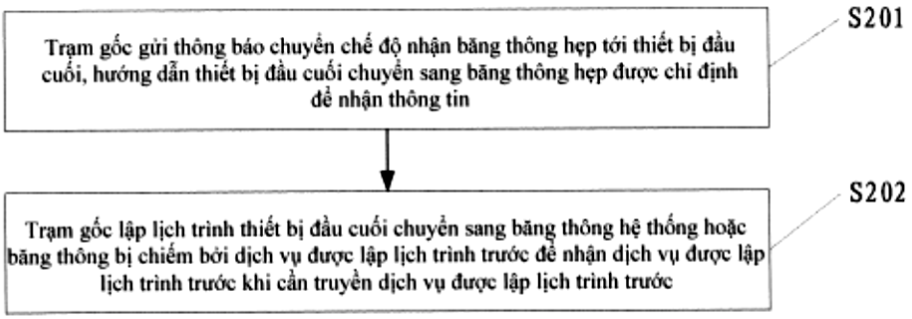

FIG. 2

(11) **1-0046241 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55303/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04999

(85) 08/08/2022

(22) 25/05/2020

(86) PCT/JP2020/020573 25/05/2020

(30) 2020-002083 09/01/2020 JP
2020-040463 10/03/2020 JP

(87) WO 2021/140687 15/07/2021

(51) ***B32B 27/00***; *E04F 13/08; B32B 3/30; B32B 33/00; B32B 27/18; B32B 27/42*

(73) **AICA KOGYO CO., LTD.** (JP)
2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 4520917 JAPAN

(72) SHIDO, Kazuya (JP); KONISHI, Naho (JP); HIRANO, Eiki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ MELAMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng nhiều lớp trang trí melamin bao gồm lớp trang trí và lớp lõi, và lớp trang trí bao gồm sản phẩm đã sấy khô của thành phần nhựa melamin và giấy trang trí có phần hoa văn chứa chất không dính vào sản phẩm đã sấy khô của thành phần nhựa melamin. Thành phần nhựa melamin được chứa trong khoảng từ 0,1 phần khối lượng đến 4,0 phần khối lượng chất kết hợp silan đối với 100 phần khối lượng nhựa melamin theo hàm lượng rắn. Tấm mỏng nhiều lớp trang trí melamin bao gồm bề mặt trong đó phần lõm được tạo ra ở đoạn trên của phần hoa văn.

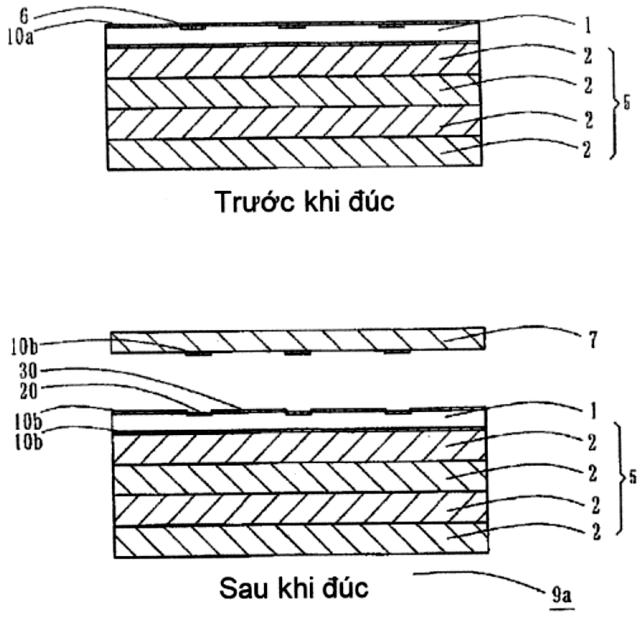

Fig. 3

(11) **1-0046242 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55350/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00719

(85) 07/02/2022

(22) 26/05/2020

(86) PCT/CZ2020/000019 26/05/2020

(30) PV 2019-446 05/07/2019 CZ

(87) WO2021/004556 14/01/2021

(51) ***C04B 28/00***; *C08L 19/00*

(73) **FIRST POINT A.S.** (CZ)
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic

(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU CÁCH LY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH LY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly, đặc biệt là vật liệu cách âm thấm chịu lửa bao gồm thủy tinh lỏng và cao su, cụ thể là cao su tái chế, gồm có hỗn hợp có thể làm cứng chứa trong khoảng từ 47% đến 61% khối lượng hạt cao su, trong khoảng từ 30% đến 50% dung dịch nước natri silicat, trong khoảng từ 0,1% đến 0,5% chất ổn định thủy tinh lỏng, trong khoảng từ 0,4% đến 1,5% khối lượng chất làm cứng thủy tinh lỏng, và trong khoảng từ 2% đến 6% khối lượng nhôm hyđroxit, bề mặt của hạt cao su được cung cấp muội than, muội than chiếm trong khoảng từ 0,1% đến 1% tổng khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cách ly, theo đó, đầu tiên các hạt cao su được trộn với dung dịch nước muội than để phủ toàn bộ bề mặt của chúng, sau đó nhôm hyđroxit được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat và toàn bộ được trộn để tạo thành hỗn hợp cách ly, và sau đó chất ổn định thủy tinh lỏng được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat, và sau đó chất làm cứng thủy tinh lỏng được trộn vào dung dịch này, dung dịch này được khuấy thêm trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút để tạo thành dung dịch chất liên kết, và hỗn hợp cách ly được bổ sung vào dung dịch chất liên kết với việc khuấy liên tục, và toàn bộ được trộn, và sau đó hỗn hợp tạo thành được đổ vào nơi ứng dụng.

(11) **1-0046243 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55353/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04731

(85) 18/08/2020

(22) 31/01/2018

(86) PCT/CN2018/074844 31/01/2018

(87) WO 2019/148403 A1 08/08/2019

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 68/02*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN); LIN, Yanan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tiếp nhận không liên tục, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH trong khoảng thời gian kích hoạt DRX; nếu bộ định thời gian DRX bắt đầu và/hoặc kết thúc trong thời gian giám sát PDCCH, thì khoảng thời gian kích hoạt DRX bao gồm thời gian giám sát PDCCH hoặc khoảng thời gian kích hoạt DRX không bao gồm thời gian giám sát PDCCH. Do đó, khi bộ định thời gian DRX bắt đầu và/hoặc kết thúc trong thời gian giám sát PDCCH, vì khoảng thời gian kích hoạt DRX của thiết bị đầu cuối bao gồm thời gian giám sát PDCCH, hoặc khoảng thời gian kích hoạt DRX không bao gồm thời gian giám sát PDCCH, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện việc giám sát kênh điều khiển đường xuống hiệu quả hơn.

FIG. 3

(11) **1-0046244 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55354/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00959

(85) 16/02/2022

(22) 09/06/2020

(86) PCT/CZ2020/000027 09/06/2020

(30) PV 2019-512 06/08/2019 CZ

(87) WO2021/023320 11/02/2021

(51) ***C04B 41/68***

(73) **FIRST POINT A.S.** (CZ)
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic

(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT XỬ LÝ THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xử lý thạch cao, cụ thể là hợp chất để gia cường việc xử lý thạch cao không thấm nước chứa thủy tinh lỏng, hợp chất này chứa trong khoảng từ 20% đến 69% khối lượng dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 20% đến 59,9% khối lượng dung dịch nước lithi silicat, trong khoảng từ 10% đến 20% khối lượng octyltriethoxysilan, và trong khoảng từ 0,1% đến 1% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng.

(11) **1-0046245 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55355/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-07161

(85) 10/12/2020

(22) 24/04/2019

(86) PCT/MY2019/050029 24/04/2019

(30) PI2018702242 07/06/2018 MY

(87) WO 2019/235911 A1 12/12/2019

(51) ***C11D 1/28***; *C11D 7/44; C11D 3/20; C11D 7/26; C11D 1/04; C11D 17/00*

(73) **KL-KEPONG OLEOMAS SDN BHD** (MY)
Level 8, Menara KLK, No. 1, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, 47810 Malaysia

(72) PETKOV, Jordan Todorov (GB); XU, Hui (CN); KARUPAYA, Kannan (MY); UNG, Yee Wei (MY)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA TỔNG HỢP DẠNG THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa tổng hợp dạng thanh chứa este metyl sulfonat của axit béo có độ dài chuỗi từ 16 đến 18 nguyên tử cacbon (C16-C18), trong đó este metyl sulfonat có mặt với lượng từ 5% đến 30% trọng lượng của thành phần; chất đồng hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm alkyl sulfosucxinat, alkyl sulfat, alkyl ete sulfat, alkyl polyglucosit, hoặc kết hợp của chúng; cồn béo được chọn từ nhóm bao gồm cồn xetyl, cồn stearyl hoặc cồn xetostearyl; axit béo bão hòa; chất làm đầy; và chất làm ẩm/chất giữ ẩm. Chế phẩm tẩy rửa tổng hợp dạng thanh hữu ích để dùng làm thanh tẩy rửa cá nhân, giặt tẩy hoặc rửa chén đĩa.

(11) **1-0046246 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55356/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00579

(85) 03/02/2020

(22) 25/07/2017

(86) PCT/JP2017/026920 25/07/2017

(87) WO 2019/021378 31/01/2019

(51) ***B41M 3/06***

(76) **TSURUMAKI, TAKAHIKO** (JP)
1010-3, Ikarashishinden, Gosen-shi, Niigata 9591833, Japan

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN TẤM VÀ BỘ PHẬN TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận tấm, phương pháp này bao gồm quy trình tạo ra, bằng cách in, lớp lân quang chứa vật liệu lân quang trên bề mặt của lớp nền hình tấm có đặc tính truyền, và quy trình tạo ra lớp phản chiếu, bằng cách in, chứa vật liệu phản chiếu để phản chiếu ánh sáng trên bề mặt của ít nhất một trong số lớp nền hoặc lớp lân quang theo cách lớp phản chiếu chồng lên ít nhất một phần lớp lân quang theo chiều dày của lớp nền.

(11) **1-0046247 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55357/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-00076

(85) 06/01/2020

(22) 16/11/2017

(86) PCT/CN2017/111415 16/11/2017

(87) WO 2019/095225 A1 23/05/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị người dùng (UE), thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ máy tính, phương pháp bao gồm: chọn mối quan hệ ánh xạ mục tiêu từ ít nhất hai mối quan hệ ánh xạ ứng viên; xác định kích thước của nhóm khối tài nguyên mục tiêu theo phạm vi kích thước của phần băng thông trong mối quan hệ ánh xạ mục tiêu; và phân bổ tài nguyên miền tần số theo kích thước của nhóm khối tài nguyên mục tiêu và thông tin điều khiển thứ nhất được gửi từ phía mạng, trong đó ít nhất hai mối quan hệ ánh xạ ứng viên ít nhất bao gồm mối quan hệ ánh xạ thứ nhất và mối quan hệ ánh xạ thứ hai, phạm vi kích thước của mỗi phần băng thông trong mối quan hệ ánh xạ thứ nhất được ánh xạ tới các kích thước nhóm khối tài nguyên khác nhau và phạm vi kích thước của ít nhất hai phần băng thông trong mối quan hệ ánh xạ thứ hai có thể được ánh xạ tới cùng kích thước nhóm khối tài nguyên.

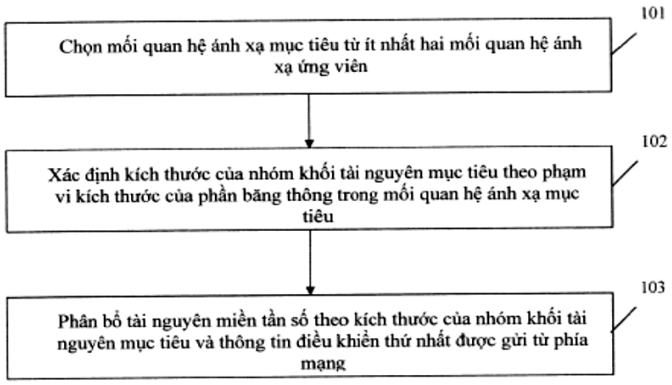

FIG. 1

(11) **1-0046248 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55359/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06391

(85) 03/11/2020

(22) 08/04/2019

(86) PCT/KR2019/004155 08/04/2019

(30) 10-2018-0068890 15/06/2018 KR

(87) WO 2019/240363 19/12/2019

(51) ***H02K 7/14***; *H02K 1/04; H02K 1/27; H02K 5/16; H02K 7/00; F04D 25/06; H02K 5/10*

(73) **NEW MOTECH CO., LTD.** (KR)
(Oseon-dong), 8 Hanamsandan 7beon-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62216, Republic of Korea

(72) JANG, Jeong Cheol (KR); PARK, Gyeong Su (KR); CHO, Woo Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) ĐỘNG CƠ QUẠT CÓ RÔTO TÍCH HỢP CÁC BỘ PHẬN

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ quạt có rôto tích hợp các bộ phận (10) bao gồm bộ phận đĩa phía trên hình tròn (11), bộ phận vách bên (12) được tạo ra bằng cách kéo dài hướng xuống từ chu vi bên ngoài của bộ phận đĩa phía trên (11), và bộ phận nam châm rôto (13) là bộ phận hướng về kết cấu stato (20) ở phần phía dưới của bộ phận vách bên (12), trong đó bộ phận gài trục (11B) nơi trục (50) gài vào được tạo ra ở phần giữa của bộ phận đĩa phía trên (11); kết cấu stato (20) bao gồm lõi stato (21), lớp cách điện phía trên (22) và lớp cách điện phía dưới (23) được nối tương ứng với phần phía trên và phần phía dưới của lõi stato (21), bảng mạch in (24) để điều khiển động cơ bằng cách cấp điện, và dây dẫn (25); đế động cơ (30) bao gồm bộ phận đáy (31), và bộ phận vách (31A) được tạo ra bằng cách nhô hướng lên dọc theo chu vi bên ngoài của bộ phận đáy (31), trong đó vòng kẹp ổ trục (33) nhô hướng lên được tạo ra ở giữa của bộ phận đáy (31), bề mặt chu vi bên ngoài của vòng kẹp ổ trục (33) được lắp ép và được nối với phần giữa của lõi stato (21), và ổ trục (34) được nối với bề mặt chu vi bên trong; và ổ trục (34) được nối với bề mặt chu vi bên trong; và giá treo (40) có bộ phận tựa động cơ (41) để có đế động cơ (30) được đặt trên đó và được nối với nó.

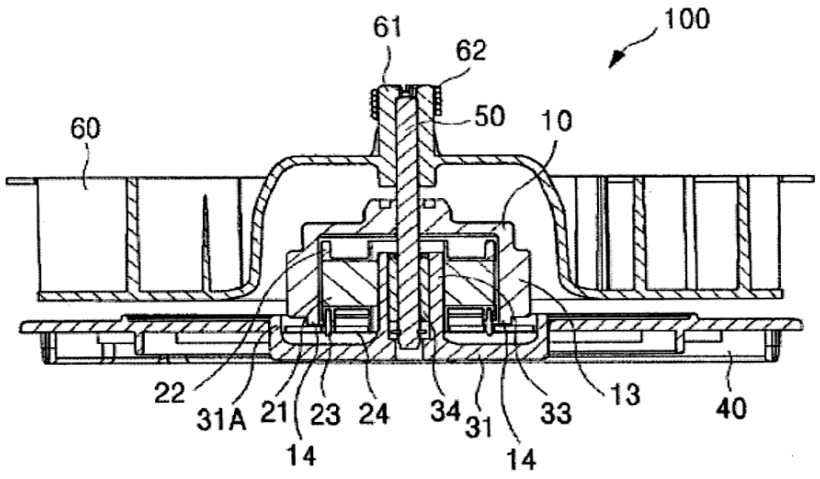

Fig.3

(11) **1-0046249 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55361/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01620

(85) 20/03/2020

(22) 26/10/2017

(86) PCT/CN2017/107873 26/10/2017

(87) WO 2019/080059 A1 02/05/2019

(51) ***H04L 1/18***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN HỒI ĐÁP PHẢN HỒI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin hồi đáp phản hồi và sản phẩm liên quan, bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình từ thiết bị mạng; thiết bị đầu cuối xác định, trên cơ sở thông tin cấu hình, số lượng thông tin hồi đáp phản hồi tối đa tương ứng với một kênh chia sẻ vật lý; thiết bị đầu cuối xác định độ dài bit của trường thông tin thứ nhất trên cơ sở số lượng thông tin hồi đáp phản hồi tối đa; thiết bị đầu cuối xác định, trên cơ sở trường thông tin thứ nhất, chuỗi thông tin hồi đáp phản hồi sẽ được truyền trong đơn vị thời gian mục tiêu; và thiết bị đầu cuối truyền trong đơn vị thời gian mục tiêu chuỗi thông tin hồi đáp phản hồi được truyền. Các phương án của sáng chế làm giảm việc truyền thông tin dư thừa, giảm chi phí tín hiệu điều khiển đường xuống, và hỗ trợ tăng hiệu quả xác định linh hoạt chuỗi thông tin phản hồi.

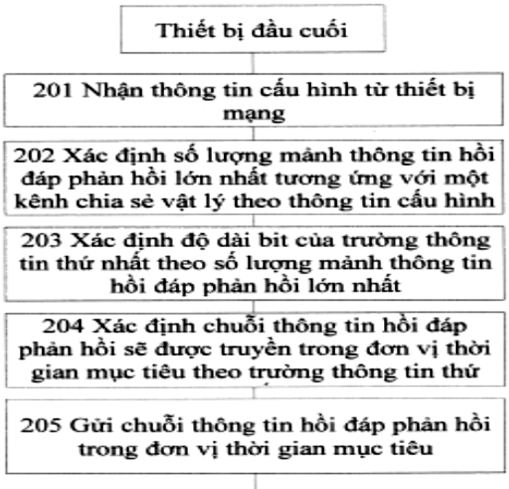

FIG. 2

(11) **1-0046250 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55362/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01125

(85) 04/03/2021

(22) 18/09/2018

(86) PCT/CN2018/106337 18/09/2018

(87) WO 2020/056609 A1 26/03/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỔ TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp phân bổ tài nguyên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để xác định các đơn vị miền tần số có trong vùng đan xen thứ nhất trên BWP thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, các đơn vị miền tần số có trong vùng đan xen thứ nhất theo thông tin chỉ báo thứ nhất.

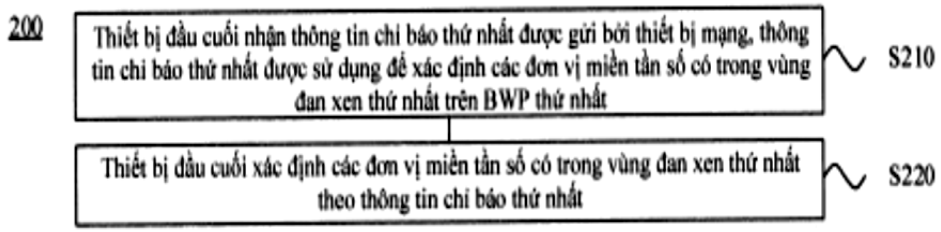

FIG. 3

(11) **1-0046251 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55363/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02114

(85) 19/04/2021

(22) 26/09/2019

(86) PCT/CN2019/108198 26/09/2019

(30) 201811134358.8 27/09/2018 CN

(87) WO2020/063764 A1 02/04/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); WU, Hao (CN); GAO, Bo (CN); LI, YuNgok (CN); ZHANG, Shujuan (CN); XIAO, Huahua (CN); YAN, Wenjun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi dữ liệu, phương pháp và thiết bị nhận dữ liệu, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ. Điểm truyền và nhận (TRP) chia dữ liệu được lập lịch bởi một thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thành N phần dữ liệu, và truyền N phần dữ liệu đến phía nhận, trong đó $N \geq 1$. Giá trị của N và việc N phần dữ liệu có mối tương quan trong trường hợp $N > 1$ hay không được xác định bởi ít nhất một trong các thông tin lập lịch sau: trường chỉ báo cấu hình truyền (TCI), chỉ báo cổng tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS), sơ đồ điều chế và mã hóa (MCS), phiên bản dự phòng (RV) hoặc chỉ báo dữ liệu mới (NDI). Sau khi nhận được N phần dữ liệu được gửi bởi TRP, phía nhận sẽ xác định xem N phần dữ liệu có mối tương quan hay không theo ít nhất một trong số TCI, chỉ báo cổng DMRS, MCS, RV hoặc NDI.

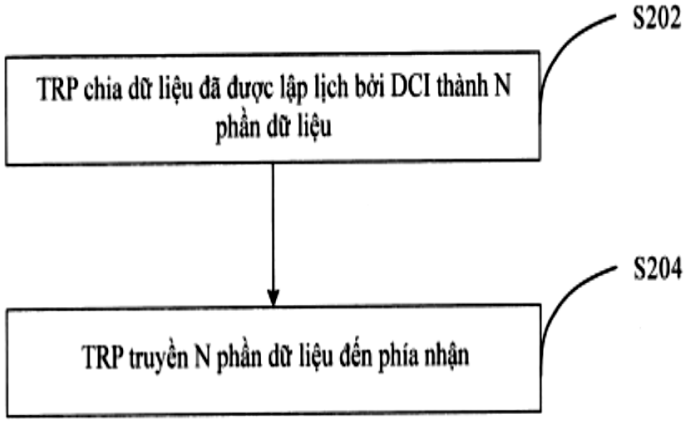

FIG. 2

(11) **1-0046252 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55364/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03191

(85) 05/06/2020

(22) 27/08/2018

(86) PCT/CN2018/102587 27/08/2018

(30) 62/592,112 29/11/2017 US

(87) WO 2019/105074 A1 06/06/2019

(51) ***H04W 12/02***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEI, Yixue (CN); YANG, Ning (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN (RRC) DO LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập lại kết nối RRC và thiết bị đầu cuối. Trong phương pháp, thiết bị đầu cuối xác định giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) để khởi tạo quy trình thiết lập lại kết nối RRC, dựa trên kiến thức về PDCP được hỗ trợ bởi trạm gốc thứ nhất, PDCP là PDCP thứ nhất hoặc PDCP thứ hai. Thiết bị đầu cuối khởi tạo quy trình thiết lập lại kết nối RRC cho trạm gốc thứ nhất, dựa trên PDCP thứ nhất hoặc PDCP thứ hai.

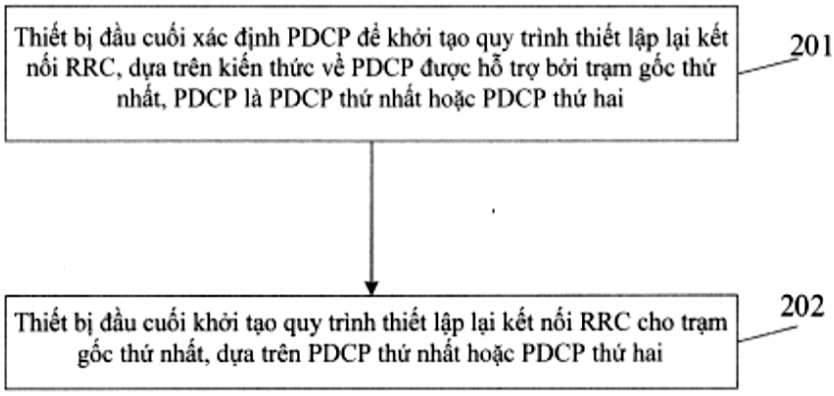

FIG. 2

(11) **1-0046253 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55365/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04666

(85) 13/08/2020

(22) 15/01/2019

(86) PCT/CN2019/071741 15/01/2019

(30) 201810037562.1 15/01/2018 CN

(87) WO2019/137553 18/07/2019

(51) ***H04W 8/18***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Haiyang (CN); XIONG, Chunshan (CN); WU, Yizhuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CHÍNH SÁCH CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHẦN TỬ MẠNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống tạo cấu hình chính sách cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE), và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giúp giảm lãng phí tài nguyên giao diện không gian. Phương pháp có thể bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng điều khiển chính sách (Policy Contron Function, PCF), thông tin chính sách của UE được gửi bởi phần tử mạng thứ nhất, trong đó thông tin chính sách của UE được sử dụng để chỉ báo chính sách của UE; và gửi, bởi phần tử mạng thực hiện PCF, thông tin cấu hình đến UE dựa trên thông tin chính sách của UE, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo UE cập nhật chính sách của UE.

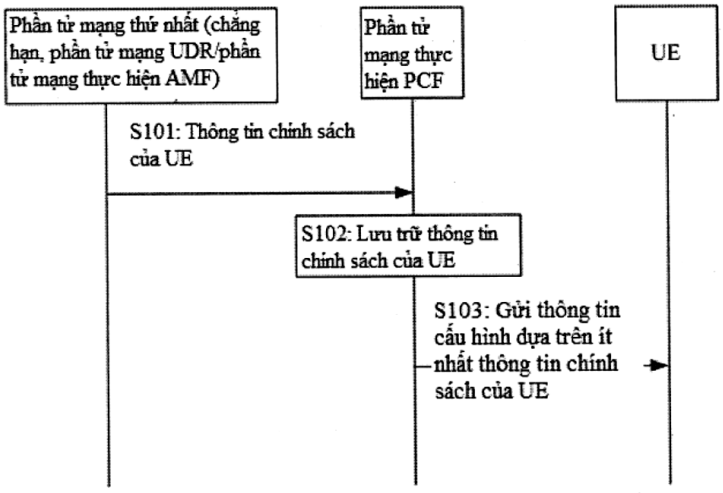

Fig.3

(11) **1-0046254 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55366/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03796

(85) 15/07/2019

(22) 21/12/2017

(86) PCT/EP2017/084136 21/12/2017

(30) 16206231.9 22/12/2016 EP

(87) WO2018/115305 28/06/2018

(51) ***A61K 39/00***; *A61K 38/00; C12N 9/22; A61K 48/00; C07K 14/005; C12N 15/82; A61K 31/7088; A61K 39/12*

(73) **LEIBNIZ-INSTITUT FÜR PFLANZENGENETIK UND KULTURPFLANZENFORSCHUNG (IPK)** (DE)
Corrensstraße 3, Seeland OT Gatersleben, 06466, Germany

(72) Phan Hoàng (VN); Udo CONRAD (DE); Hồ Thị Thương (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DẠNG OLIGOME TRONG TẾ BÀO NHÂN THỰC VÀ PROTEIN DẠNG OLIGOME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất protein dạng oligome trong các tế bào nhân thực bằng cách đồng biểu hiện hai protein dung hợp trong các tế bào nhân thực bao gồm protein dung hợp Protein-S-Tag, trong đó protein là kháng nguyên hoặc kháng thể, và protein dung hợp S-protein-phần đuôi (tp). Hơn nữa, sáng chế đề cập đến protein dạng oligome bao gồm ít nhất là protein dung hợp protein-S-Tag và protein dung hợp S-protein-phần đuôi (tp), trong đó protein của protein dung hợp protein-S-Tag là kháng nguyên hoặc kháng thể, và sử dụng trong vacxin.

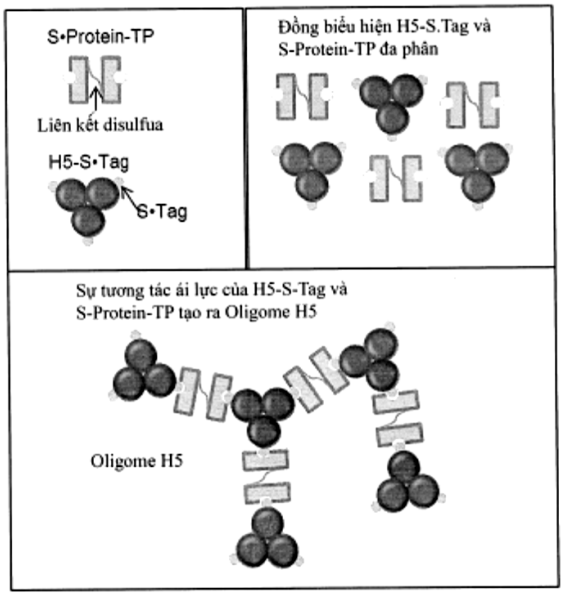

Fig. 1

(11) **1-0046255 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55367/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-02305

(22) 30/05/2018

(30) 2017-108264 31/05/2017 JP

(51) ***G03B 17/14***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Kunihiko Sasaki (JP); Toshinori Yamazaki (JP); Masahisa Tamura (JP); Masayasu Shigematsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÁ LẮP ỐNG KÍNH, PHỤ TÙNG, GIÁ LẮP CAMERA VÀ THIẾT BỊ THU NHẬN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống kính thay đổi được có các phần vấu phía ống kính được tạo kết cấu để cho phép gài khớp vào các phần vấu phía camera, và phần lõm chốt khóa mà chốt khóa được gài vào trong đó. Hơn nữa, θ1 là góc được tạo ra bởi đường đi qua đầu phía ống kính thứ năm và quang trục, và đường đi qua tâm của phần lõm chốt khóa và quang trục, và θ2 là góc được tạo ra bởi đường đi qua đầu phía ống kính thứ tư và quang trục, và đường đi qua tâm của phần lõm chốt khóa và quang trục. Như đã nêu trên đây, θ1 và θ2 thỏa mãn biểu thức điều kiện định trước.

FIG. 3A

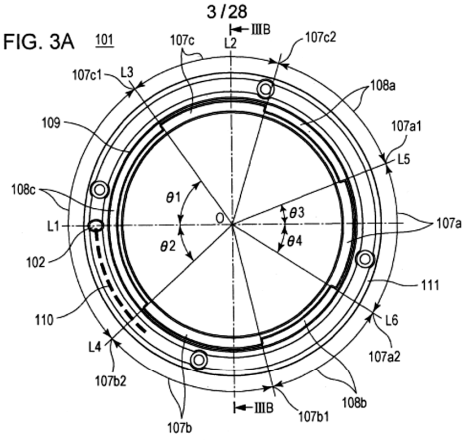

FIG. 3B

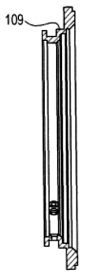

(11) **1-0046256 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55368/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2019-06760

(85) 02/12/2019

(22) 20/09/2018

(86) PCT/CN2018/106702 20/09/2018

(30) 201711052099.X 30/10/2017 CN

(87) WO2019/085671 09/05/2019

(51) ***G06F 3/041***; *H01L 27/32*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **ORDOS YUANSHENG OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
Ordos Equipment Manufacturing Base, Dongsheng District, Ordos, Inner Mongolia, 017020, P.R. China

(72) Lina LIU (CN); Hualing YANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀN HIỂN THỊ MỀM DẺO VÀ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hiển thị mềm dẻo, và màn hình. Màn hiển thị mềm dẻo này bao gồm: lớp nền (10); màng lót (1) được tạo lớp ở một phía của lớp nền (10) cách xa khỏi bề mặt phát quang của màn hiển thị mềm dẻo; và cảm biến áp lực (2) được tạo lớp ở một phía của màng lót (1) cách xa khỏi lớp nền (10) và được dùng để cấp ra tín hiệu liên quan đến lực tác dụng vào màn hiển thị mềm dẻo.

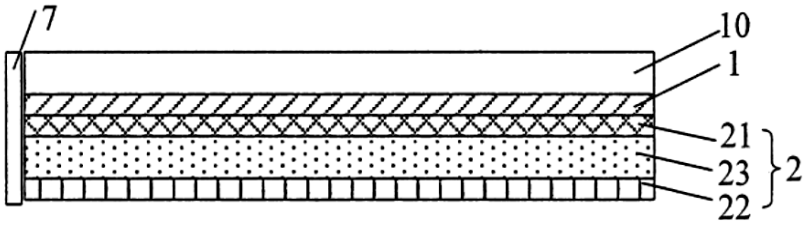

Fig. 1

(11) **1-0046257 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55371/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08507

(85) 31/12/2021

(22) 26/05/2020

(86) PCT/IB2020/054972 26/05/2020

(30) 102019000007752 31/05/2019 IT

(87) WO2020/240411 03/12/2020

(51) ***B62J 11/00***; *B62J 50/22; B62K 11/14; B62J 50/21*

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), Italia

(72) DI TANNA, Onorino (IT); SANTUCCI, Mario (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có bảng đồng hồ đo và có vỏ mà thiết bị di động, chẳng hạn điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh, có thể được đưa vào đó. Bộ phận điều khiển điện tử của xe cùng hoạt động với thiết bị di động nhờ thiết bị ghép nối điện tử, để cung cấp cho thiết bị di động thông tin liên quan đến sự vận hành xe. Theo cách này, thiết bị di động cung cấp sự tích hợp các đồng hồ đo trên xe của xe, mà bổ sung các đồng hồ đo khả dụng trên bảng đồng hồ đo.

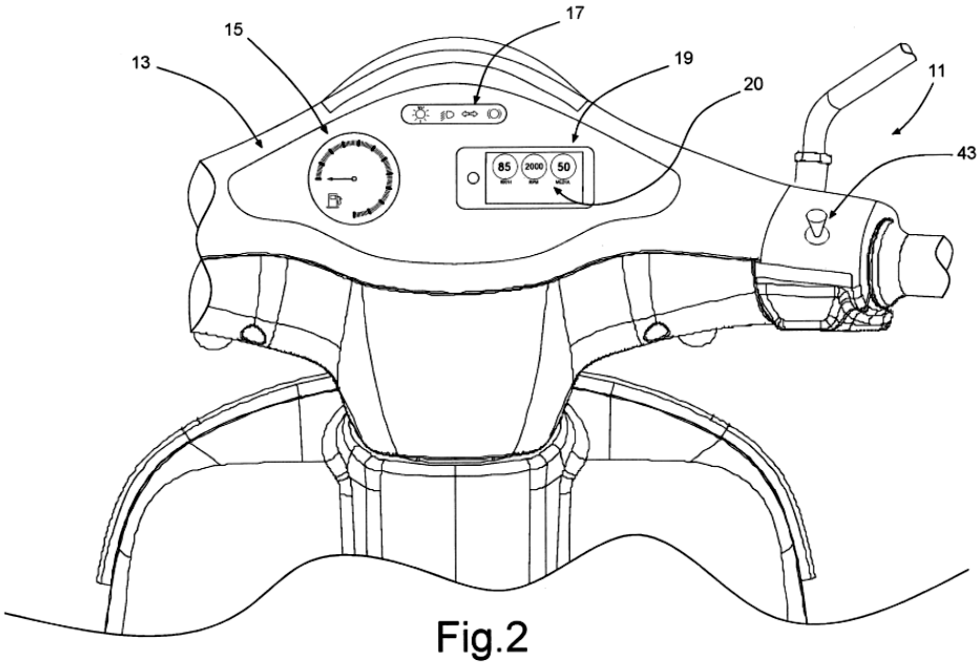

Fig.2

(11) **1-0046258 B**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55372/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03472

(85) 11/06/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/CN2019/093529 28/06/2019

(30) 201821965911.8 27/11/2018 CN

(87) WO 2020/107887 04/06/2020

(51) ***H01L 31/0216***; *H01L 31/18*

(73) **JINGAO SOLAR CO., LTD.** (CN)
Jinglong Street, Ningjin County, Xingtai city, Hebei 055550, China

(72) YIN, Haipeng (CN); SHAN, Wei (CN); TANG, Kun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PIN MẶT TRỜI TINH THỂ SILIC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ VÀ CỤM QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật pin mặt trời, và đến pin mặt trời tinh thể silic và phương pháp chế tạo ra nó, và môđun quang điện. Pin mặt trời tinh thể silic bao gồm chất nền tinh thể silic, lớp thụ động hóa được bố trí trên chất nền tinh thể silic và that được bố trí có các lỗ xuyên, lớp thu thập hạt tải được bố trí trên lớp thụ động hóa, và các điện cực mà tiếp xúc với lớp thu thập hạt tải; lớp thu thập hạt tải tiếp xúc với chất nền tinh thể silic bằng các lỗ xuyên trên lớp thụ động hóa. Trong pin mặt trời tinh thể silic được mô tả, các lỗ xuyên được bố trí trên lớp thụ động hóa, và lớp thu thập hạt tải tiếp xúc với chất nền tinh thể silic bằng các lỗ xuyên trên lớp thụ động hóa. Trên cơ sở đảm bảo hiệu quả thụ động hóa bề mặt tốt, các hạt tải có thể đi qua các mặt tiếp xúc ở nơi mà chất nền tinh thể silic và lớp thu thập hạt tải tiếp xúc và được nối bởi các điện cực, nhờ vậy đạt được truyền tải hạt tải hiệu quả hơn, làm giảm điện trở nối tiếp của pin mặt trời tinh thể silic, cải thiện hệ số điền đầy của pin mặt trời tinh thể silic, và cải thiện hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin mặt trời tinh thể silic.

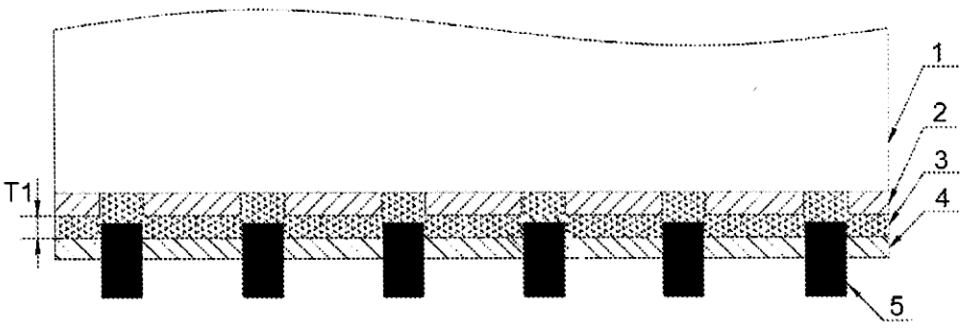

Fig.2

(11) **1-0046259 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55789/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2020-06916

(85) 30/11/2020

(22) 11/04/2020

(86) PCT/CN2020/084344 11/04/2020

(30) 201920716235.9 17/05/2019 CN

(87) WO2020/233277 26/11/2020

(51) ***H01L 27/32***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1,No.9 Dize Road, BDA, Beijing,100176, China

(72) Xueguang HAO (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN); Hongfei CHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM HIỂN THỊ OLED VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị, và bộc lộ tấm hiển thị OLED và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị OLED bao gồm đế, các khu vực phát sáng được bố trí trong mảng, và kết cấu cản quang giữa các khu vực phát sáng. Kết cấu cản quang ngăn không cho ánh sáng được phản xạ của ánh sáng ló ra từ các khu vực phát sáng, phát ra từ một mặt của đế giữa các khu vực phát sáng. Theo tấm hiển thị OLED nêu trên, một mặt của đế dùng làm phía phát sáng hiển thị, kết cấu cản quang được bố trí giữa các khu vực phát sáng, và kết cấu cản quang có thể ngăn không cho ánh sáng được phản xạ của ánh sáng ló ra từ các khu vực phát sáng phát ra từ một mặt của đế giữa các khu vực phát sáng. Do vậy, có thể tránh cho tấm hiển thị OLED rò rỉ ánh sáng, và cải thiện hiệu quả hiển thị của tấm hiển thị OLED.

(11) **1-0046260 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55790/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03792

(85) 30/06/2020

(22) 14/05/2019

(86) PCT/CN2019/086780 14/05/2019

(30) 201810469781.7 16/05/2018 CN

(87) WO2019/218993 21/11/2019

(51) ***H01L 27/32***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) ZHANG, Jinling (CN); DENG, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ OLED VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ OLED, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới nền hiển thị OLED và chế tạo phương pháp nền hiển thị OLED, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị OLED bao gồm các vùng lỗ (B) bố trí theo mảng trên nền đế (21); và các tụ nhớ (A) nằm trên nền đế (21), hình chiếu trực giao của mỗi tụ nhớ (A) trên nền đế (21) và hình chiếu trực giao của vùng lỗ (B) tương ứng với tụ nhớ (A) trong các vùng lỗ (B) trên nền đế (21) có vùng xếp chồng.

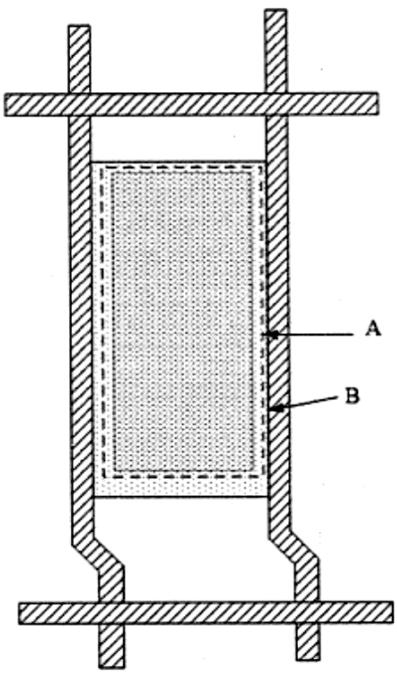

FIG. 4

(11) **1-0046261 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55791/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04756

(85) 28/07/2022

(22) 29/04/2020

(86) PCT/IB2020/054013 29/04/2020

(30) 2020/5104 18/02/2020 BE

(87) WO 2021/165727 26/08/2021

(51) ***B65D 85/804***; *A47J 31/02*

(73) **KOFFIE F. ROMBOUTS, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP** (BE)
Antwerpsesteenweg 136 2630 Aartselaar, BELGIUM

(72) ROMBOUTS, Xavier (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ LỌC ĐỂ CHUẨN BỊ CÀ PHÊ HOẶC NƯỚC SẮC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc (1) để chuẩn bị cà phê hoặc nước sắc cho một lần dùng, thuộc loại mà bao gồm máng (6) để rót chất lỏng lên, thường là nước, khi được xem xét ở vị trí sử dụng, khoang (4) được tạo ra ở đáy của máng (6) mà được phân định một phần bởi các lớp thấm nước mà ở đó cà phê hoặc các thảo mộc được bố trí, nhờ đó máng (6) được tạo ra từ vỏ gần như dạng trụ hoặc dạng côn (6') , mép dưới của nó có mép đỡ hướng vào trong (5) mà chuyển tiếp đến khoang dạng trụ (4) có đế được đục lỗ, nhờ đó mép đỡ hướng vào trong (5) có tác dụng như mép đỡ dùng cho bộ lọc (1) khi bộ lọc được đặt nằm trên cốc (11), khác biệt ở chỗ, ít nhất bề mặt ngoài của mép đỡ ở bên ngoài có độ tinh nhám Ra nằm trong khoảng từ 10 đến 200µm.

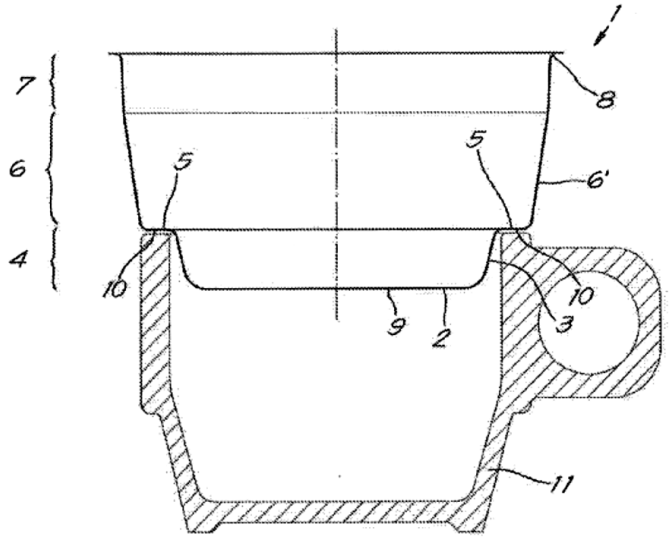

Fig.1

(11) **1-0046262 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55792/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-05142

(22) 19/11/2018

(30) 2017-223308 21/11/2017 JP

(51) ***G03G 15/00***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Toru IMAIZUMI (JP); Hikaru OSADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ảnh để tạo ảnh trên vật liệu ghi bao gồm phần tạo ảnh được tạo kết cấu để tạo ảnh trên vật liệu ghi; phần cố định bao gồm chi tiết quay được hình trụ mềm và con lăn được tạo kết cấu để tạo thành phần kẹp cố định, trong đó vật liệu ghi trên đó ảnh được tạo được kẹp và cấp, tiếp xúc ép với chi tiết quay được và được tạo kết cấu để cố định ảnh trên vật liệu ghi; phần dò di chuyển nghiêng được tạo kết cấu để dò sự di chuyển nghiêng của vật liệu ghi; và bộ điều khiển. Khi phần dò di chuyển nghiêng dò sự di chuyển nghiêng của vật liệu ghi, bộ điều khiển thực hiện điều khiển để tăng khoảng cách cấp vật liệu ghi tới phần tạo ảnh.

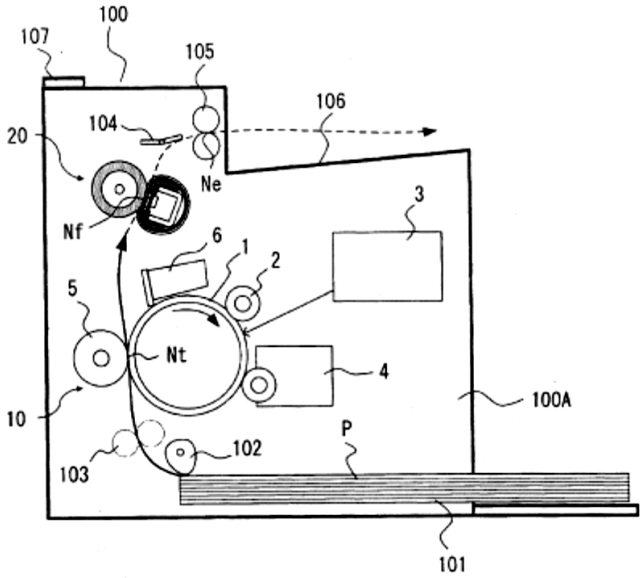

Fig. 1

(11) **1-0046263 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55793/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07472

(22) 23/11/2021

(30) 2020-195224 25/11/2020 JP

(51) ***B62J 1/14***; *B62J 7/04*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2chome, Minatoku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kazuo TSUJI (JP); Hisao TOMIMOTO (JP); Daichi ITO (JP); Tomoya AGA (JP); Fuminori KAMEMIZU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP YÊN SAU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp yên sau có khả năng cải thiện sự thoải mái khi đi xe bằng giá đỡ cao su. Kết cấu lắp yên sau này bao gồm tấm trên (14) tạo thành giá đỡ sau (10) và có các lỗ (15 đến 18), chi tiết đàn hồi thứ nhất (32) được gắn cố định vào phần dưới của yên sau (1) và tiếp giáp với mặt trên của tấm trên (14), bu lông (31) kéo dài xuống dưới từ phần dưới của yên sau (1), chi tiết điều chỉnh vị trí (33, 35, 36) kéo dài xuống dưới từ phần dưới của yên sau (1), giá lắp (6, 7) được gắn cố định vào phía dưới của tấm trên (14) bằng bu lông (31), và chi tiết đàn hồi thứ hai (5) được gắn cố định vào mặt trên của giá lắp (6, 7) và tiếp giáp với mặt dưới của tấm trên (14). Tấm trên (14) được kẹp xen theo hướng thẳng đứng giữa chi tiết đàn hồi thứ nhất (32) và chi tiết đàn hồi thứ hai (5) bằng cách lắp giá lắp (6, 7) vào bu lông (31).

Fig.6

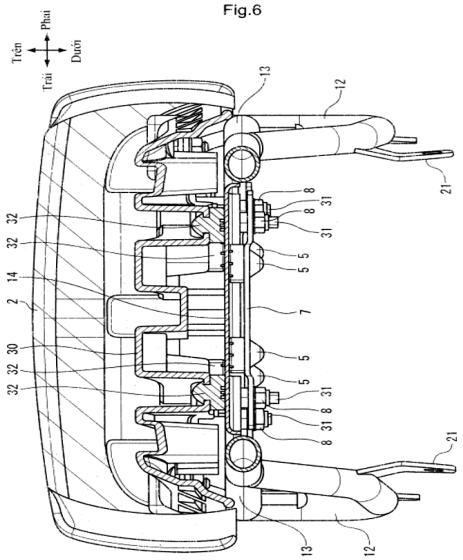

(11) **1-0046264 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55797/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01753

(85) 01/04/2021

(22) 05/09/2018

(86) PCT/CN2018/104239 05/09/2018

(87) WO2020/047788 12/03/2020

(51) *H04N 19/21*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN); MA, Xiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH CỦA CHUỖI VIĐEO, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN, BỘ TẠO MÃ VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa ảnh của chuỗi viđeo, và thiết bị đầu cuối, ảnh bao gồm khối ảnh hiện thời. Trong phương pháp, thông tin chuyển động ban đầu của khối ảnh hiện thời thu được, các giá trị mẫu của ít nhất hai khối ảnh tham chiếu ứng viên tương ứng với khối ảnh hiện thời thu được theo thông tin chuyển động ban đầu, chiều sâu bit của các giá trị mẫu của mỗi khối ảnh tham chiếu ứng viên bị giới hạn ở chiều sâu bit định trước, then thông tin chuyển động được lọc thu được dựa trên các giá trị mẫu bị giới hạn của ít nhất hai khối ảnh tham chiếu, và khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện thời được xác định theo thông tin chuyển động được lọc. Với phương pháp hoặc thiết bị mã hóa ảnh của chuỗi viđeo theo sáng chế, chiều sâu bit của các giá trị mẫu của mỗi khối ảnh tham chiếu ứng viên bị giới hạn trước khi lọc thông tin chuyển động, do vậy khiến độ phức tạp tính toán thấp hơn và cho phép thời gian xử lý ít hơn.

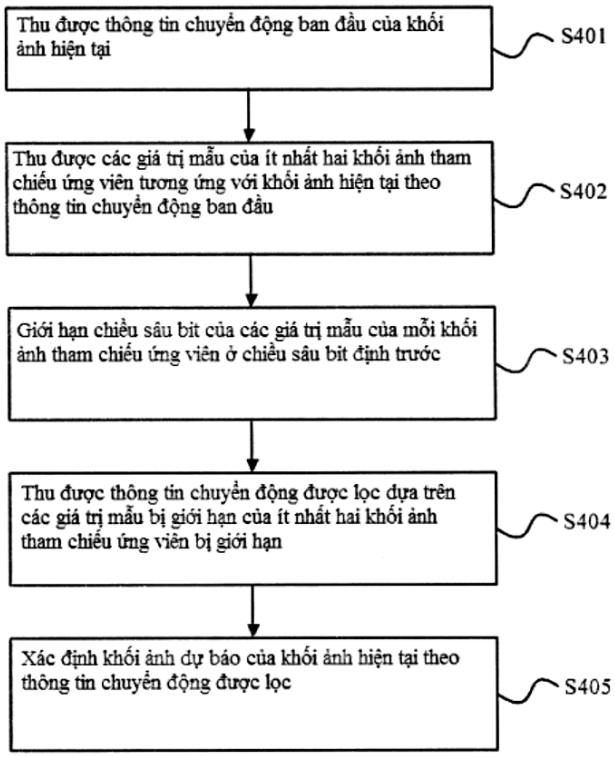
Thu được thông tin chuyển động ban đầu của khối ảnh hiện tại
S401
Thu được các giá trị mẫu của ít nhất hai khối ảnh tham chiếu ứng viên tương ứng với khối ảnh hiện tại theo thông tin chuyển động ban đầu
S402
Giới hạn chiều sâu bit của các giá trị mẫu của mỗi khối ảnh tham chiếu ứng viên ở chiều sâu bit định trước
S403
Thu được thông tin chuyển động được lọc dựa trên các giá trị mẫu bị giới hạn của ít nhất hai khối ảnh tham chiếu ứng viên bị giới hạn
S404
Xác định khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện tại theo thông tin chuyển động được lọc
S405

Fig.4

(11) **1-0046265 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55799/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-04003

(85) 10/07/2020

(22) 18/05/2018

(86) PCT/CN2018/087473 18/05/2018

(30) 201810468845.1 16/05/2018 CN

(87) WO2019/218339 21/11/2019

(51) ***C08G 65/00***; *C09D 5/16; C08G 65/337; C09D 171/00; C03C 17/34; C08G 65/336*

(73) **GUANGZHOU UR MATERIAL TECHNOLOGY CO. , LTD** (CN)
Room 101 and 201, Block B, No.99 Feng Huang 4th Road, Guangzhou, Guangdong 510032, CHINA

(72) CHEN, Yijing (CN); WANG, Qiguan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT SILAN CHỨA NHÓM PERFLOPOLYETE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ, TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA HỢP CHẤT SILAN VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT SILAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete có công thức (1): $Rf\text{-}X^1\text{-}X^2\text{-}NQ_kT_{2-k}$ (1), và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete có công thức (2), 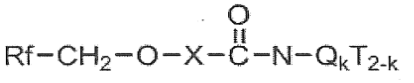 (2), và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete có công thức (3), 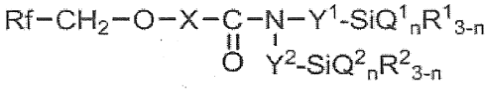 (3), và phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete theo sáng chế có thể được sử dụng cho tác nhân xử lý bề mặt sao cho các chất nền như thủy tinh v.v.. được xử lý bằng tác nhân xử lý bề mặt là tuyệt vời trong việc chống bám bẩn, chống vân tay, chống trầy xước và chống mài mòn. Hơn nữa, phương pháp điều chế mỗi hợp chất của sáng chế là quy trình đơn giản, dễ vận hành và thực hiện.

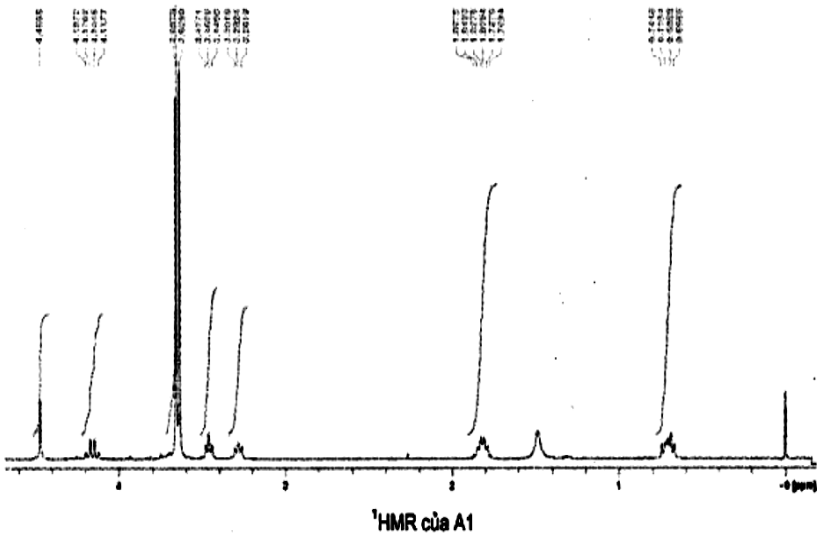

Fig. 3

(11) **1-0046266 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55800/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07020

(85) 03/11/2021

(22) 18/04/2019

(86) PCT/JP2019/016672 18/04/2019

(87) WO2020/213134 22/10/2020

(51) ***A44B 19/36***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) Yoshiyuki SHO (JP); Yuko FUKUDA (JP); Miyuki OHGAKU (JP); Fumiko NISHIO (JP); Chieko DOKYU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CỮ CHẶN, SẢN PHẨM CÓ GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT, VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến phần cữ chặn (10, 20, 20a) theo sáng chế bao gồm thân vỏ (11, 21) mà có thể chứa phần đầu của dãy chi tiết (31) và thân đế (12, 22), mà có phần đế phía xa (12a, 22a) kéo dài từ thân vỏ (11, 21). Thân vỏ (11, 21) bao gồm khoảng trống bên trong (11e, 21e), mà chứa phần đầu của dãy chi tiết (31), phần tấm trên (14, 24) và phần tấm dưới (15, 25) được bố trí với khoảng trống bên trong (11e, 21e) được đặt xen giữa, và phần thành nối (16, 26) nối phần tấm trên (14, 24) và phần đế phía xa (12a, 22a) của thân đế (12, 22). Thân vỏ (11, 21) có lỗ gài (11b, 11c, 21b), mà cho phép khoảng trống bên trong (11e, 21e) và phía dưới của thân đế (12, 22) nối thông với nhau. Nhờ kết cấu này, trong quần áo hoặc các sản phẩm khác mà trong đó các phần chi tiết (30) được gắn trực tiếp vào vải may mặc, có thể gắn phần cữ chặn (10, 20, 20a) vào các phần đầu của các dãy chi tiết bên trái và bên phải (31) để nối các dãy chi tiết bên trái và bên phải (31), và do vậy có thể ngăn không cho con trượt (40) rơi ra khỏi các dãy chi tiết (31).

FIG.2

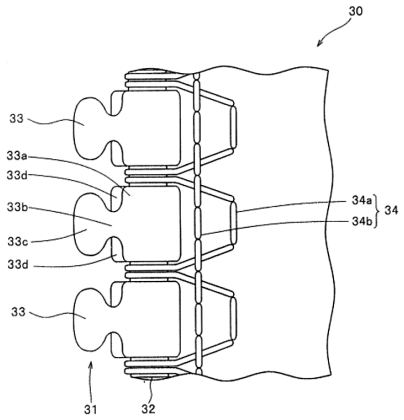

(11) **1-0046267 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55855/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05407

(85) 25/08/2022

(22) 23/02/2021

(86) PCT/US2021/019157 23/02/2021

(30) 62/983,361 28/02/2020 US
17/175,769 15/02/2021 US

(87) WO2021/173507 02/09/2021

(51) ***B65D 71/50***; *C08L 3/02; B65D 65/46*

(73) **ILLINOIS TOOL WORKS INC.** (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, United States of America

(72) SCHERTZER, Bryan, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÁ MANG BÌNH CHỨA MỀM DẺO PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang bình chứa mềm dẻo phân hủy sinh học được được tạo ra bằng cách dùng vật liệu chất dẻo phân hủy sinh học được, mà tạo ra một dãy lỗ để tiếp nhận các bình chứa đồ uống. Vật liệu chất dẻo phân hủy sinh học được làm bằng ít nhất một chất trong số a) polyolefin được trộn với chất phụ gia phân hủy sinh học, b) polyolefin được ép đùn với đồng nhựa phân hủy sinh học được, và c) polyme cấu trúc phân hủy sinh học được.

FIG. 1

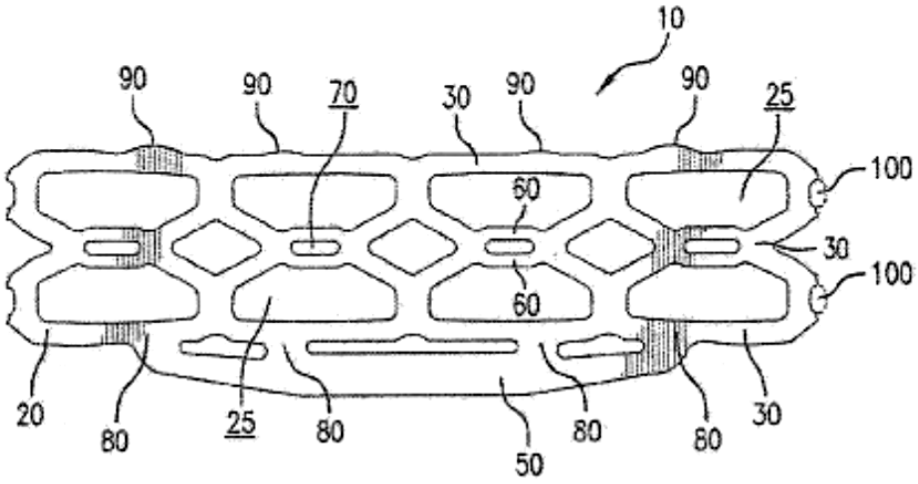

(11) **1-0046268 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55859/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2016 344 A

(21) 1-2016-02805

(85) 28/07/2016

(22) 30/12/2014

(86) PCT/US2014/072745 30/12/2014

(30) 61/922,616 31/12/2013 US
61/922,640 31/12/2013 US
61/922,630 31/12/2013 US

(87) WO2015/103259 09/07/2015

(51) ***A61K 31/513***; *A01N 37/50; A01N 43/40; A01N 43/54; C07D 239/47; A01N 43/88; A01N 47/08; A01N 37/34; A01N 43/56*

(73) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
P.O. Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

(72) OWEN, John, W. (GB); YAO, Chenglin (US); LORSBACH, Beth (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ PHÒNG TRỪ NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm có tác dụng hiệp đồng bao gồm hợp chất có công thức I: 5-flo-4-imino-3-metyl-1-tosyl-3,4-dihydropyrimidin-2(1*H*)-on, và ít nhất một chất ức chế sinh tổng hợp sterol có tác dụng diệt nấm, với lượng hữu hiệu để diệt nấm, tạo ra tác dụng phòng trừ hiệp đồng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm có tác dụng hiệp đồng chứa hỗn hợp này.

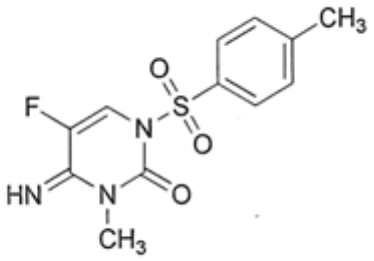

Công thức I

(11) **1-0046269 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55905/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08215

(85) 21/12/2021

(22) 12/06/2020

(86) PCT/EP2020/066249 12/06/2020

(30) 19179678.8 12/06/2019 EP

(87) WO2020/249705 17/12/2020

(51) ***B01D 1/00***; *B01D 1/22*

(73) 1. **AUROTEC GMBH** (AT)
Seestraße 11, 4844 Regau, Austria
2. **BUSS-SMS-CANZLER GMBH** (CH)
Hohenrainstrasse 10, 4133 Pratteln, SWITZERLAND

(72) ZIKELI, Stefan (AT); KITZLER, Hannes (AT); ZAUNER, Philipp (AT); AIGNER, Paul (AT); LONGIN, Michael (AT); NAEF, Rainer (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý màng mỏng để xử lý vật liệu nhớt. Thiết bị xử lý màng mỏng theo sáng chế bao gồm: vỏ xử lý (12) được hướng với góc nghiêng lớn nhất là 20° với hướng nằm ngang có vỏ hộp làm lạnh và/hoặc làm nóng được (14), mà bao quanh phần trong hộp (16) tạo ra không gian xử lý vật liệu (160); vòi phun đầu vào (20) nằm trong vùng đầu vào (18) của vỏ xử lý (12) để dẫn vật liệu cần được xử lý vào trong không gian xử lý vật liệu (160); vòi phun đầu ra (24) nằm trong vùng đầu ra (22) của vỏ xử lý (12) để xả vật liệu đã xử lý ra khỏi không gian xử lý vật liệu (160), và trục rôto dẫn động được (44) nằm trong không gian xử lý vật liệu (160) và kéo dài đồng trục để tạo ra màng mỏng vật liệu trên bề mặt trong (15) của vỏ hộp và để vận chuyển vật liệu theo hướng của vùng đầu ra (22). Theo sáng chế trục rôto (44) bao gồm ít nhất một chi tiết nâng (56) được bố trí trên thân trục rôto (50), chi tiết nâng này được thiết kế theo cách để tạo lực nâng theo hướng của thân trục rôto (50) trong quá trình quay của trục rôto (44).

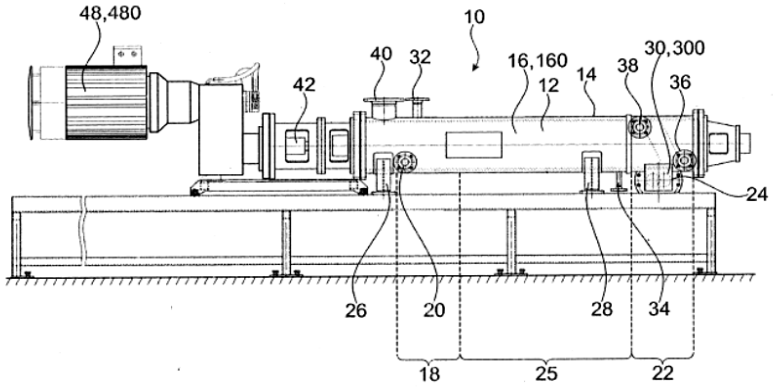

Fig. 1

(11) **1-0046270 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55939/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02115

(85) 19/04/2021

(22) 21/09/2019

(86) PCT/CN2019/107142 21/09/2019

(30) 62/734,877 21/09/2018 US

(87) WO2020/057663 26/03/2020

(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/176*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO DANH SÁCH CHẾ ĐỘ XÁC SUẤT LỚN NHẤT ĐỂ DỰ BÁO TRONG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng danh sách chế độ xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) để dự báo trong, phương pháp bao gồm các bước: xác định liệu khối bên trái của khối mã hiện tại có sẵn hay không; xác định liệu khối bên trên của khối mã hiện tại có sẵn hay không; sử dụng chế độ phẳng, chế độ DC, chế độ thẳng đứng (VER_IDX), chế độ nằm ngang (HOR_IDX), chế độ dự báo trong tương ứng với chế độ thẳng đứng có độ lệch -4, chế độ dự báo trong tương ứng với chế độ thẳng đứng có độ lệch 4, để nhận giá trị của chế độ dự báo trong đối với khối mã hiện tại khi một trong các điều kiện được thỏa mãn. Danh sách MPM được sử dụng để thu được giá trị chỉ số tương ứng với chế độ dự báo của khối ảnh, để cải thiện hiệu suất mã hóa.

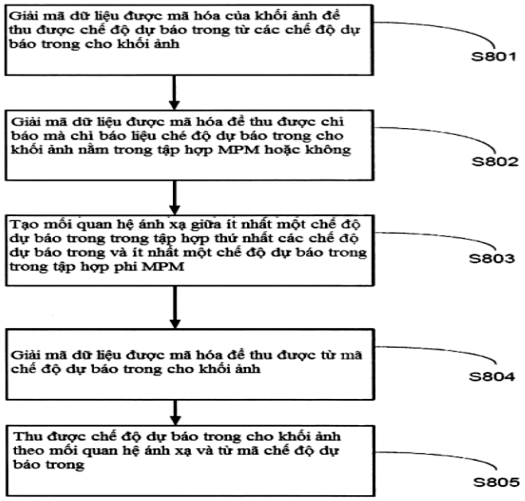

Fig.8

(11) **1-0046271 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55940/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06980

(85) 15/01/2019

(22) 15/06/2017

(86) PCT/KR2017/006271 15/06/2017

(30) 10-2016-0075910 17/06/2016 KR

(87) WO 2017/217792 21/12/2017

(51) ***C07D 407/04***; *C07D 409/04; C07D 307/78*

(62) 1-2019-00225

(73) 1. **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggido 18623, Republic of Korea
2. **GREEN CROSS CORPORATION** (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

(72) YOON, Hee-kyoon (KR); PARK, Se-Hwan (KR); YOON, Ji-sung (KR); CHOI, Soongyu (KR); SEO, Hee Jeong (KR); PARK, Eun-Jung (KR); KONG, Younggyu (KR); SONG, Kwang-Seop (KR); KIM, Min Ju (KR); PARK, So Ok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẪN XUẤT DIPHENYLMETAN Ở DẠNG TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến sản xuất dẫn xuất diphenylmetan mà có hiệu quả làm chất ức chế kênh đồng vận chuyển glucoza phụ thuộc vào natri (sodium-dependent glucose cotransporter - SGLT), phương pháp này được thực hiện bằng phương pháp tổng hợp hội tụ, trong đó mỗi nhóm chính được tổng hợp một cách riêng rẽ và sau đó, được liên hợp. Như vậy, so với phương pháp tổng hợp tuyến tính được bộc lộ trong các tài liệu hiện có, quy trình tổng hợp này là nhanh gọn và hiệu suất có thể được tăng lên, và các yếu tố nguy cơ vốn có trong quá trình tổng hợp tuyến tính có thể được làm giảm. Hơn thế nữa, dạng tinh thể của hợp chất sản xuất được theo phương pháp này có đặc tính hóa lý tuyệt vời, và do đó, có thể được dùng một cách có hiệu quả trong các lĩnh vực như sản xuất dược phẩm.

[Fig. 1]

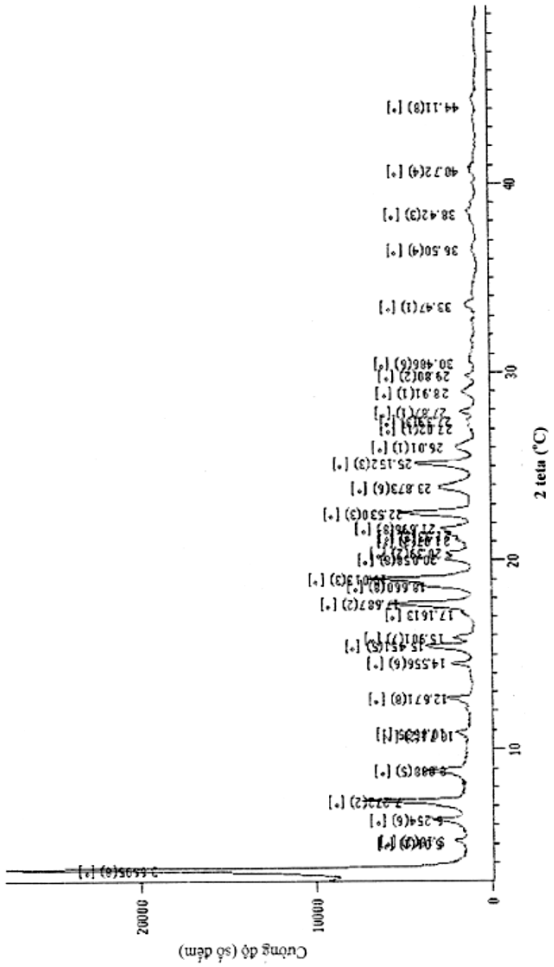

(11) **1-0046272 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55990/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01127

(85) 04/03/2021

(22) 07/08/2018

(86) PCT/CN2018/099253 07/08/2018

(87) WO2020/029094 13/02/2020

(51) *H04M 1/725*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIỌNG NÓI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lệnh điều khiển giọng nói và thiết bị đầu cuối, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ điều khiển giọng nói, để cải thiện tính linh hoạt điều khiển giọng nói tùy chỉnh và cải thiện trải nghiệm người dùng. Giải pháp cụ thể như sau: hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin nhắc đáp lại hoạt động thứ nhất, trong đó thông tin nhắc được sử dụng để nhắc người dùng nhập vào hoạt dộng cần được ghi lại; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, một hoặc nhiều hoạt động được người dùng nhập vào; ghi lại, bởi thiết bị đầu cuối đáp lại hoạt động thứ hai được người dùng nhập vào, thông tin hoạt động tương ứng với một hoặc nhiều hoạt động; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên hoạt động thứ ba được người dùng nhập vào, thông tin văn bản thứ nhất tương ứng với thông tin hoạt động; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, lệnh giọng nói thứ nhất; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, hoạt động tương ứng dựa trên thông tin hoạt động khi văn bản của lệnh giọng nói thứ nhất so khớp thông tin văn bản thứ nhất.

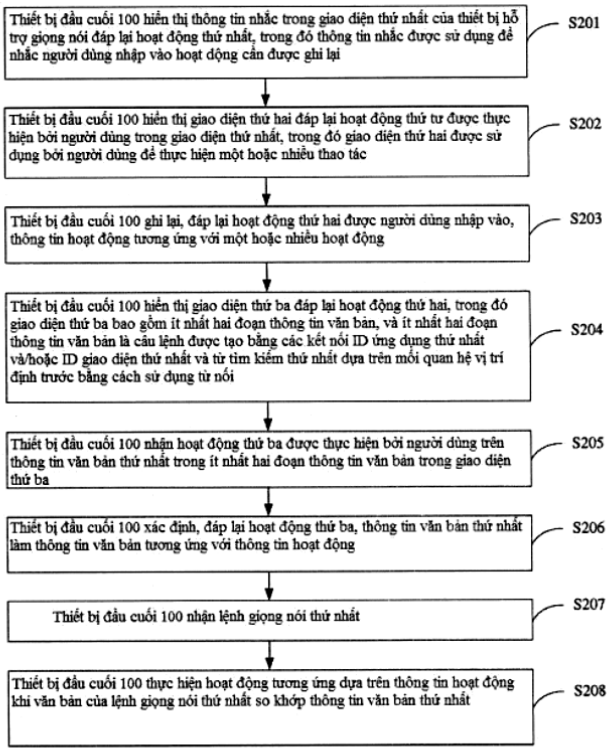
Thiết bị đầu cuối 100 hiển thị thông tin nhắc trong giao diện thứ nhất của thiết bị hỗ trợ giọng nói đáp lại hoạt động thứ nhất, trong đó thông tin nhắc được sử dụng để nhắc người dùng nhập vào hoạt động cần được ghi lại
S201
Thiết bị đầu cuối 100 hiển thị giao diện thứ hai đáp lại hoạt động thứ tư được thực hiện bởi người dùng trong giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ hai được sử dụng bởi người dùng để thực hiện một hoặc nhiều thao tác
S202
Thiết bị đầu cuối 100 ghi lại, đáp lại hoạt động thứ hai được người dùng nhập vào, thông tin hoạt động tương ứng với một hoặc nhiều hoạt động
S203
Thiết bị đầu cuối 100 hiển thị giao diện thứ ba đáp lại hoạt động thứ hai, trong đó giao diện thứ ba bao gồm ít nhất hai đoạn thông tin văn bản, và ít nhất hai đoạn thông tin văn bản là câu lệnh được tạo bằng các kết nối ID ứng dụng thứ nhất và/hoặc ID giao diện thứ nhất và từ tìm kiếm thứ nhất dựa trên mối quan hệ vị trí định trước bằng cách sử dụng từ nối
S204
Thiết bị đầu cuối 100 nhận hoạt động thứ ba được thực hiện bởi người dùng trên thông tin văn bản thứ nhất trong ít nhất hai đoạn thông tin văn bản trong giao diện thứ ba
S205
Thiết bị đầu cuối 100 xác định, đáp lại hoạt động thứ ba, thông tin văn bản thứ nhất làm thông tin văn bản tương ứng với thông tin hoạt động
S206
Thiết bị đầu cuối 100 nhận lệnh giọng nói thứ nhất
S207
Thiết bị đầu cuối 100 thực hiện hoạt động tương ứng dựa trên thông tin hoạt động khi văn bản của lệnh giọng nói thứ nhất so khớp thông tin văn bản thứ nhất
S208

Fig.2

(11) **1-0046273 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55991/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04295

(85) 06/08/2019

(22) 19/12/2017

(86) PCT/JP2017/045488 19/12/2017

(30) 1700267.6 06/01/2017 GB

(87) WO2018/128075 12/07/2018

(51) ***H04W 48/12***

(73) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku Tokyo 1088001, Japan

(72) KHIRALLAH, Chadi (GB); AWAD, Yassin Aden (FI); CHEN, Yuhua (CN); ARNOTT, Robert (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông trong đó BS (base station – trạm cơ sở) quản lý truyền SI (system information – thông tin hệ thống) theo yêu cầu để tối ưu hóa cân bằng giữa chi phí bổ sung báo hiệu thêm được liên kết với truyền theo yêu cầu và các thiếu hiệu quả tận dụng tài nguyên được liên kết với đôi lúc truyền không cần thiết SI trên cơ sở tuần hoàn. BS quản lý chuyển đổi từ truyền theo yêu cầu sang truyền tuần hoàn, và ngược lại, dựa trên một hoặc nhiều ngưỡng tận dụng.

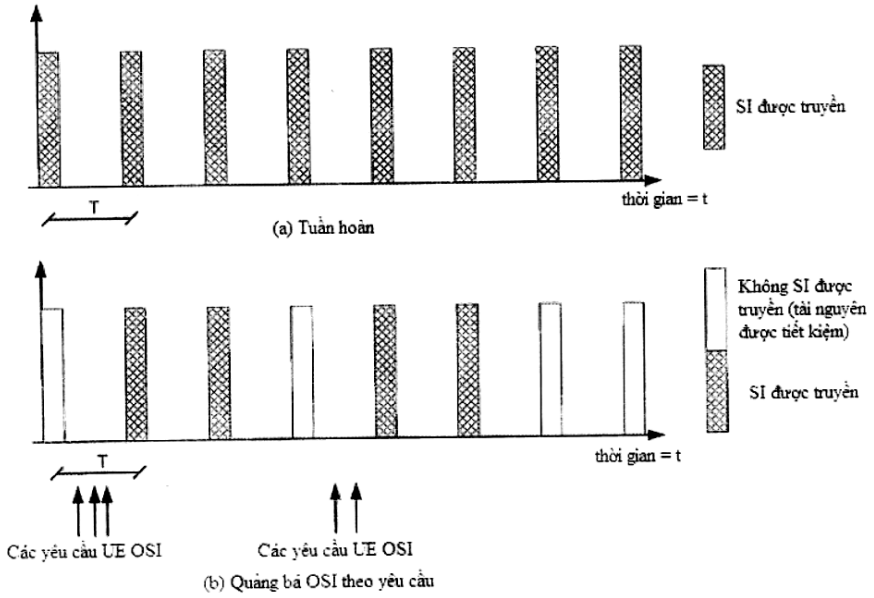

Fig.1

(11) **1-0046274 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55992/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-05578

(85) 29/09/2020

(22) 28/06/2019

(86) PCT/CN2019/093536 28/06/2019

(30) 201811487725.2 06/12/2018 CN
201910199346.1 15/03/2019 CN
201920641985.4 07/05/2019 CN

(87) WO 2020/113950 11/06/2020

(51) ***H02S 30/10***; *H01L 31/048*

(73) **SHANGHAI JA SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.118, Lane 3111, West Huancheng Road, Feng Xian District Shanghai 201401, China

(72) CHEN, Daoyuan (CN); LI, Xin (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Lingling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM QUANG ĐIỆN HAI LỚP KÍNH**

(57) Cụm quang điện hai lớp kính bao gồm bộ phận nhiều lớp, hộp nối dây, và khung thứ nhất và khung thứ hai được bố trí chỉ trên hai cạnh dài của bộ phận nhiều lớp. Bộ phận nhiều lớp bao gồm tấm kính che, màng dính bao bọc thứ nhất, dãy pin, màng dính bao bọc thứ hai, tấm kính sau, và thanh góp điện. Lỗ xuyên được bố trí trên tấm kính sau. Một đầu của thanh góp điện được nối với dãy pin. Đầu kia của thanh góp điện xuyên qua lỗ xuyên, và được uốn cong nhằm tạo ra mép uốn cong để được nối với hộp nối dây. Mép uốn cong của thanh góp điện không tiếp xúc với mép của lỗ xuyên. Cụm quang điện hai lớp kính dùng thiết kế hai khung có thể đáp ứng các yêu cầu về khả năng chịu tải trọng.

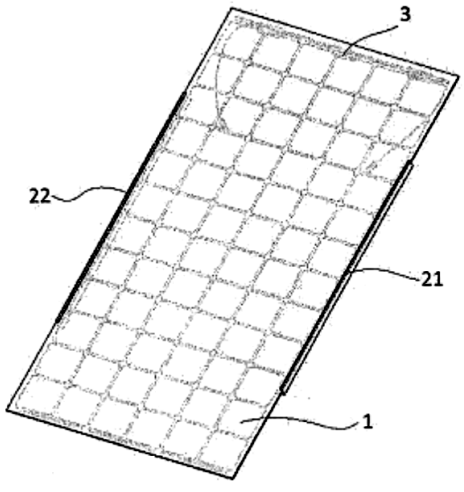

Fig. 5

(11) **1-0046275 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07779

(85) 03/12/2021

(22) 04/05/2020

(86) PCT/US2020/031335 04/05/2020

(30) 16/404,248 06/05/2019 US

(87) WO2020/227223 12/11/2020

(51) ***F16L 55/04****; E21B 21/01; F04B 11/00*

(73) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC.** (US)
3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75182, United States of America

(72) ROGERS, John Thomas (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp chất lưu gồm có ít nhất một vỏ (1302) cho bộ giảm chấn xung động không nạp theo kiểu sử dụng vật liệu nén đàn hồi (1102), nhưng không có vật liệu nén trong đó, gồm có bộ giảm chấn xung động hệ thống (501). Hệ thống cung cấp chất lưu có thể có bể chứa chất lưu (110), bơm chất lưu (108), ống đứng (104), bộ giảm chấn xung động (501), và đường ống (112). Bể chứa chất lưu cất giữ chất lưu được sử dụng cho tiến trình khoan. Bơm chất lưu bơm chất lưu từ bể chứa chất lưu qua hệ thống cung cấp chất lưu. Ống đứng được bố trí ở phía đầu ra từ bơm chất lưu, và nhận và kết hợp các chất lưu từ ít nhất một bơm chất lưu. Bộ giảm chấn xung động nhận chất lưu kết hợp từ ống đứng, và giảm chấn các xung động dư từ ống đứng. Đường ống nhận chất lưu cấp ra từ bộ giảm chấn xung động, và vận chuyển chất lưu nhận được từ bộ giảm chấn xung động tiếp theo ở đầu ra.

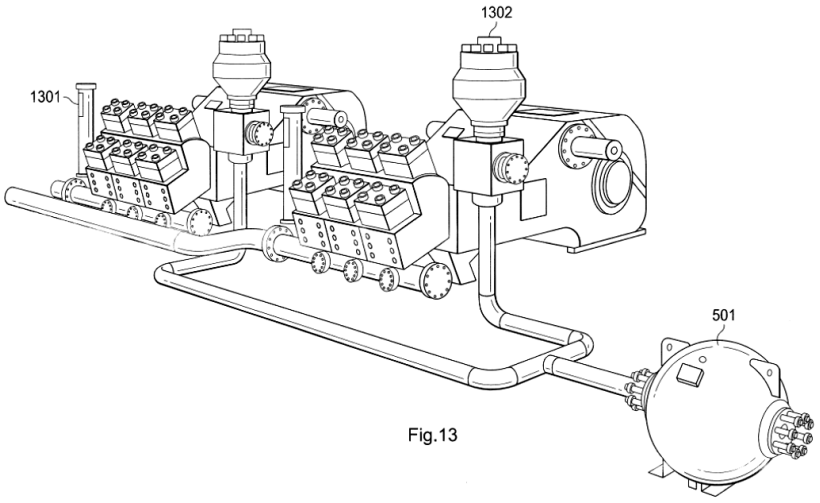

Fig.13

(11) **1-0046276 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55994/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2019-06802

(85) 04/12/2019

(22) 22/11/2018

(86) PCT/CN2018/116945 22/11/2018

(30) 201810401771.X 28/04/2018 CN

(87) WO2019/205609 31/10/2019

(51) ***G06F 3/041***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO. , LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui, 230012, P.R.China

(72) Xiaodong XIE (CN); Min HE (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM LƯỚI KIM LOẠI, PANEN HIỂN THỊ ĐIỀU KHIỂN CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lưới kim loại bao gồm các cụm mẫu hình kết hợp, mỗi cụm được tạo bởi các dây kim loại và có hai trục đối xứng gần như vuông góc. Các dây kim loại bao gồm các dây điều khiển trong lớp điều khiển và các dây cảm biến trong lớp cảm biến cách điện với lớp điều khiển. Mỗi một trong số các dây điều khiển và các dây cảm biến có mẫu hình với hai trục đối xứng gần như vuông góc, và tạo thành theo cách ghép mỗi cụm mẫu hình kết hợp. Một cách tùy ý, các dây kim loại còn bao gồm các dây giả, bố trí trong ít nhất một trong số lớp giả, lớp điều khiển hoặc lớp cảm biến, mà cũng có thể tham gia vào việc tạo thành mỗi cụm mẫu hình kết hợp, và các dây giả cũng có thể có mẫu hình với hai trục đối xứng gần như vuông góc. Sáng chế cũng đề cập tới panen hiển thị điều khiển chạm bao gồm cụm lưới kim loại mô tả trên đây, và thiết bị hiển thị có panen hiển thị điều khiển chạm.

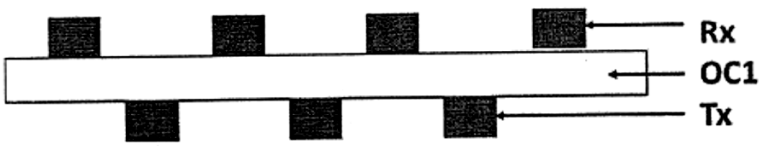

FIG.1

(11) **1-0046277 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55995/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2024 439SC A

(21) 1-2024-06828

(22) 11/09/2024

(51) ***B42D 25/29***; *B42D 25/425; B42D 25/47; B42D 25/328*

(73) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T** (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lương Ngọc Anh (VN)

(54) **GIẤY NỀN CÓ HOLOGRAM DÙNG CHO TÀI LIỆU BẢO AN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY NỀN NÀY VÀ TÀI LIỆU BẢO AN**

(57) Sáng chế cơ bản đề cập đến giấy nền có hologram dùng cho tài liệu bảo an và tương tự bao gồm ít nhất hai lớp màng polyme được ghép với nhau nhờ ít nhất một lớp keo ghép, trong đó giấy nền này bao gồm cấu trúc vi mô nổi nhiễu xạ tạo hologram được tạo ra ở phía trên bề mặt liền kề lớp keo ghép của lớp màng polyme, cụ thể là được tạo ở lớp phủ đóng rắn bằng tia UV hoặc nhiệt được phủ trên ít nhất một phần bề mặt nêu trên. Hologram được tạo ra nằm ở giữa cấu trúc của giấy nền nhờ đó giấy nền có cấu trúc tổng thể đơn giản hơn, cụ thể là ít lớp hơn, nhờ đó cải thiện độ bền và khả năng bảo an do hologram không chịu các tác động bên ngoài. Giấy nền còn bao gồm yếu tố nhiễu xạ quang học được tạo ra ở bề mặt còn lại của lớp màng polyme có cấu trúc vi mô nổi nhiễu xạ.

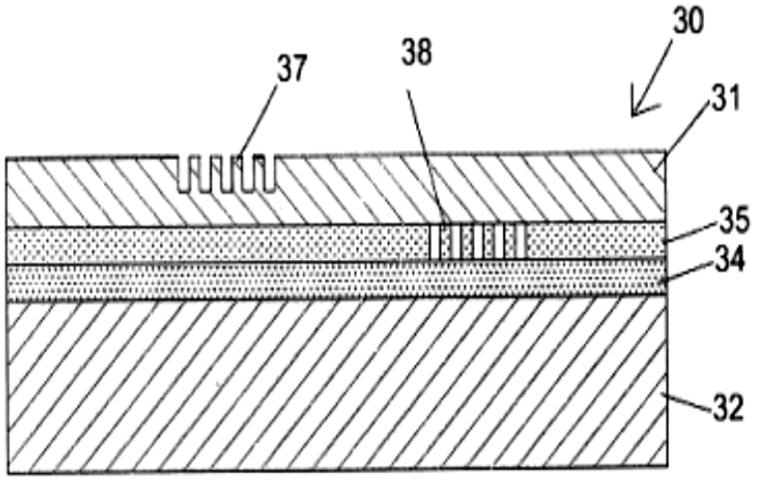

Fig. 7

(11) **1-0046278 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56209/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03661

(85) 18/06/2021

(22) 20/11/2019

(86) PCT/JP2019/045391 20/11/2019

(30) 2018-218148 21/11/2018 JP

(87) WO2020/105669 28/05/2020

(51) ***G01B 11/24***; *G01B 21/00*

(73) **NEC COMMUNICATION SYSTEMS, LTD.** (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan

(72) YOKOTA, Hiroki (JP); TAKAOKA, Masanori (JP); AOKI, Noriyuki (JP); KONO, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO THỂ TÍCH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo thể tích hoặc các thiết bị tương tự có thể góp phần vào việc đo thể tích của đống nguyên liệu với chi phí thấp và có hiệu quả mà không ảnh hưởng đến hoạt động của nhà máy. Thiết bị đo thể tích bao gồm: phần biến đổi nhóm điểm biến đổi thông tin về độ sâu từ cảm biến độ sâu, mà quay phim bãi nguyên liệu thành dữ liệu nhóm điểm; phần phát hiện đống nguyên liệu phát hiện nhóm điểm liên quan đến đống nguyên liệu từ dữ liệu nhóm điểm, nhờ dùng thông tin góc nghỉ liên quan đến góc nghỉ của đống nguyên liệu; và phần tính thể tích đống nguyên liệu tính thể tích của phần không bị che khuất của đống nguyên liệu, mà có thể được quay phim từ cảm biến độ sâu trong đống nguyên liệu dựa trên nhóm điểm liên quan đến đống nguyên liệu; ước tính thể tích của phần bị che khuất của đống nguyên liệu, mà có thể được quay phim từ cảm biến độ sâu trong đống nguyên liệu, nhờ dùng ít nhất nhóm điểm liên quan đến đống nguyên liệu; và tính thể tích của đống nguyên liệu, là tổng của thể tích tính được của phần không bị che khuất của đống nguyên liệu và thể tích ước tính được của phần bị che khuất của đống nguyên liệu.

FIG. 15

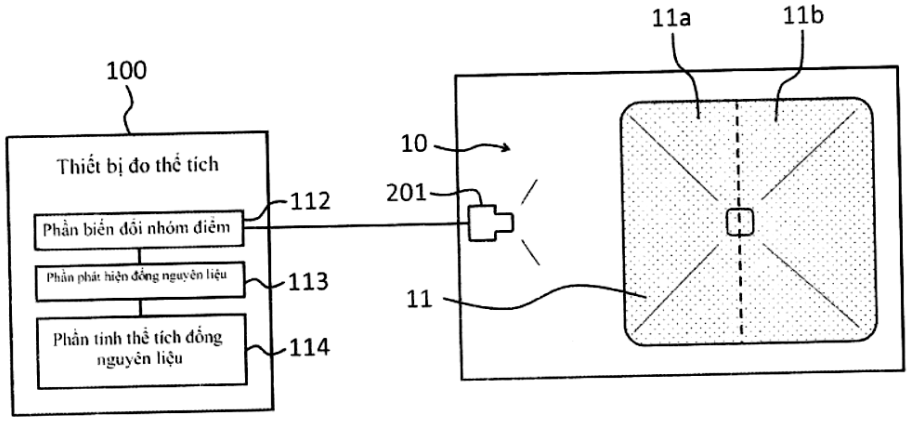
11a
11b
100
Thiết bị đo thể tích
Phần biến đổi nhóm điểm
Phần phát hiện đồng nguyên liệu
Phần tính thể tích đồng nguyên liệu
112
113
114
10
201
11

(11) **1-0046279 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56210/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2016 344 A

(21) 1-2016-02806

(85) 28/07/2016

(22) 30/12/2014

(86) PCT/US2014/072747 30/12/2014

(30) 61/922,616 31/12/2013 US
61/922,640 31/12/2013 US
61/922,630 31/12/2013 US

(87) WO2015/103261 09/07/2015

(51) ***A61K 31/513***; *A01N 37/50; A01N 43/40; A01N 43/54; C07D 239/47; A01N 43/653; A01N 43/88; A01N 47/08; A01N 37/34; A01N 43/56*

(73) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
P.O Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

(72) OWEN, W., John (GB); YAO, Chenglin (US); LORSBACH, Beth (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ PHÒNG TRỪ NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm có tác dụng hiệp đồng bao gồm hợp chất có công thức I:

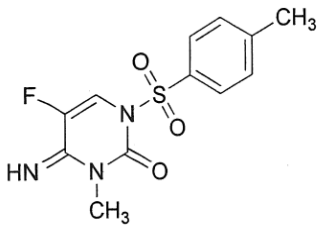

Công thức I

5-flo-4-imino-3-metyl-1-tosyl-3,4-dihydropyrimidin-2(1*H*)-on, và ít nhất một chất ức chế sucxinat dehydrogenaza, với lượng hữu hiệu để diệt nấm, tạo ra tác dụng phòng trừ hiệp đồng nấm được chọn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm có tác dụng hiệp đồng chứa hỗn hợp này.

(11) **1-0046280 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56220/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02238

(85) 20/04/2020

(22) 21/09/2018

(86) PCT/JP2018/036621 21/09/2018

(30) 2017-181801 21/09/2017 JP

(87) WO2019/059417 28/03/2019

(51) ***G03G 15/08***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) OKINO Ayatomo (JP); KATAYAMA Hiromasa (JP); YOMODA Nobuyuki (JP); YAMAOKA Masato (JP); KAMURA Akihito (JP); KATAYAMA Koji (JP); MINE Tsukasa (JP); MURAKAMI Katsuya (JP); ISOBE Keisuke (JP); YAMASAKI Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa thuốc hiện ảnh để chứa thuốc hiện ảnh, phần xả tạo có cửa xả để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, và phần gài (30). Phần gài (30) được gài với phần được gài (11b) bằng vận hành gắn phần chứa cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) theo hướng đi lên U khiến cho cửa tiếp nhận nối thông với cửa xả. Phần gài (30) có phần giữ (31) mà được bố trí quay được quanh trục quay (41) và được tạo có phần giữ (21) để được gài với phần được gài (11b) để giữ phần được gài (11b). Bằng vận hành gắn, phần gài (30) quay quanh trục quay (41) khiến cho phần được gài (11b) giữ bởi phần giữ (31) di chuyển đi lên theo hướng (U).

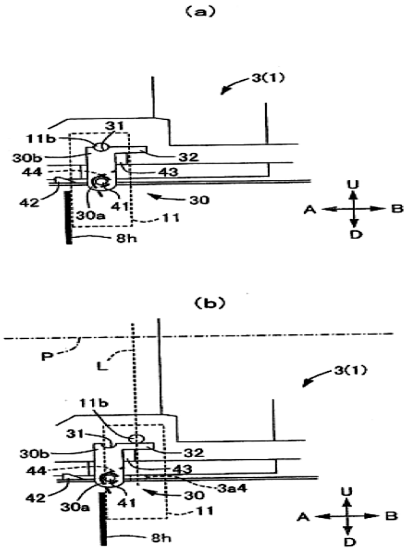

Fig. 9

(11) **1-0046281 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56222/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-03800

(22) 24/06/2021

(30) 2020-111995 29/06/2020 JP

(51) ***G03G 15/00***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Yuichiro Okawa (JP); Kohei Koguchi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh theo sáng chế bao gồm hộp quang, vỏ có lỗ xả, nắp che được bố trí ở phía sau hộp quang theo hướng xả, mà trong đó vật liệu ghi được xả ra qua lỗ xả và tạo ra một phần của vỏ, và bảng mạch, trong đó bảng mạch có các linh kiện điện tử và bảng nối dây được tạo cấu hình để nối điện các linh kiện điện tử, bảng mạch được bố trí theo hướng sao cho bề mặt của bảng nối dây, mà các linh kiện điện tử được lắp trên đó, giao nhau với hướng xả, và bảng nối dây được bố trí giữa nắp che và hộp quang theo hướng xả, và trong đó, khi được nhìn theo hướng thẳng đứng, hộp quang và các linh kiện điện tử chồng một phần lên nhau.

FIG.4

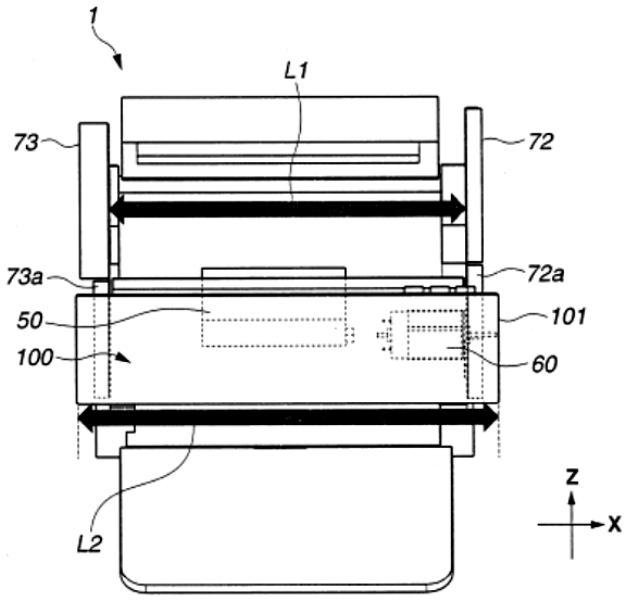

(11) **1-0046282 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56225/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06057

(85) 29/09/2021

(22) 05/03/2020

(86) PCT/EP2020/055888 05/03/2020

(30) 1903187.1 08/03/2019 GB
1903584.9 15/03/2019 GB
1908937.4 21/06/2019 GB
1919037.0 20/12/2019 GB

(87) WO 2020/182620 17/09/2020

(51) ***H04N 19/82****; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/186*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) TAQUET, Jonathan (FR); GISQUET, Christophe (FR); LAROCHE, Guillaume (FR); ONNO, Patrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH THÀNH DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển bộ lọc vòng thích ứng bao gồm bước thu thập cho lát chứa một hoặc nhiều khối cây mã, dữ liệu chỉ báo số lượng tùy chọn bộ lọc sắc độ khả dụng, thu thập đối với khối cây mã trong lát, chỉ số lọc tùy chọn nhận diện một trong các tùy chọn bộ lọc sắc độ khả dụng, và lựa chọn tùy chọn bộ lọc sắc độ được nhận diện bằng chỉ số để lọc dữ liệu ảnh sắc độ trong khối cây mã.

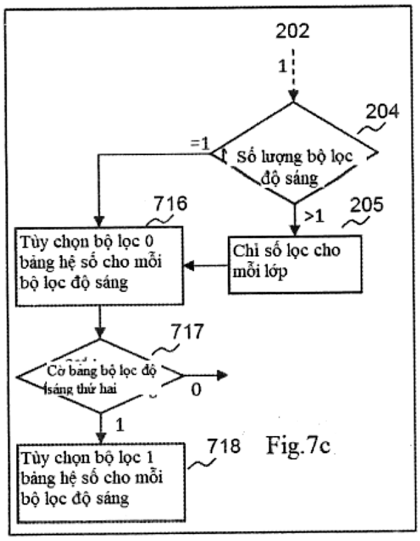

Fig.7c

(11) **1-0046283 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56226/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2021-00157

(85) 13/01/2021

(22) 13/06/2019

(86) PCT/RU2019/050084 13/06/2019

(30) 62/685,297 15/06/2018 US
62/792,363 14/01/2019 US

(87) WO 2019/240631 19/12/2019

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRONG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo trong của khối ảnh hiện tại. Phương pháp bao gồm thu được tỷ lệ khía cạnh của khối hiện tại theo chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại; thu được hệ số gia trọng dựa trên tỷ lệ khía cạnh, và xác định giá trị dự báo trong của khối hiện tại dựa trên hệ số gia trọng. Giá trị dự báo trong của khối hiện tại có thể thu được có độ chính xác cao hoặc ít phức tạp hơn, để cải thiện hiệu suất mã hóa.

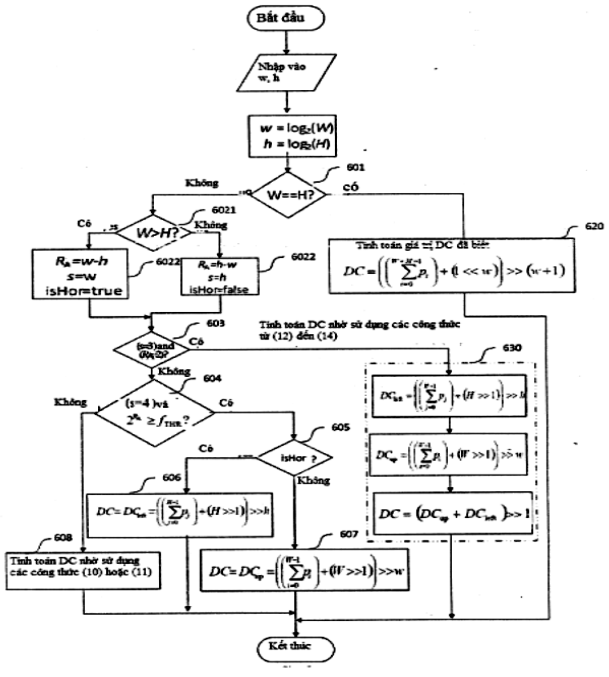

Fig.6

(11) **1-0046284 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56227/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05803

(85) 20/09/2021

(22) 15/11/2019

(86) PCT/JP2019/044859 15/11/2019

(30) 2019-028047 20/02/2019 JP

(87) WO2020/170521 27/08/2020

(51) ***G02B 5/30***; *B23C 5/12; B23C 3/16; B23C 5/10*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) TAKASE Yuta (JP); FUMOTO Hiroaki (JP); YOKOUCHI Tadashi (JP); IKEUCHI Takamitsu (JP); IZAKI Akinori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NHIỀU LỚP QUANG HỌC ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP CHẤT DÍNH KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà nhờ đó tấm nhiều lớp quang học có lớp chất dính kết nhạy áp mà ở đó sự cố bong tróc màng bảo vệ bề mặt của nó được ngăn ngừa có thể được chế tạo theo cách đơn giản và có chi phí thấp. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra chi tiết gia công nhờ tạo lớp nhiều tấm nhiều lớp quang học có các lớp chất dính kết nhạy áp; và gia công bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công bằng dao phay ngón có lưỡi cắt xoắn. Mỗi tấm nhiều lớp quang học có các lớp dính kết nhạy áp có màng quang học, lớp chất dính kết nhạy áp được bố trí trên một mặt của màng quang học, bộ phận tách được kết dính một cách tạm thời với lớp chất dính kết nhạy áp theo cách có thể bóc, và màng bảo vệ bề mặt được kết dính một cách tạm thời với mặt kia của màng quang học theo cách có thể bóc. Việc tạo ra chi tiết gia công được thực hiện nhờ tạo lớp các tấm nhiều lớp quang học có các lớp chất dính kết nhạy áp sao cho các bộ phận tách được định vị theo hướng mà các phoi gia công của dao phay ngón được xả theo đó.

Fig.4(a)

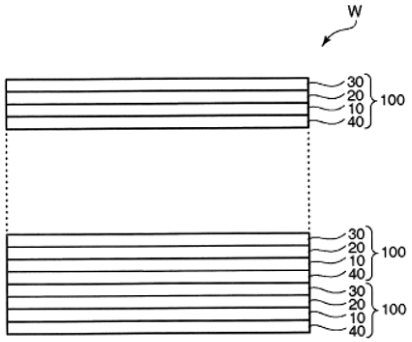
W
30
20
10
40
100
30
20
10
40
100
30
20
10
40
100

Fig.4(b)

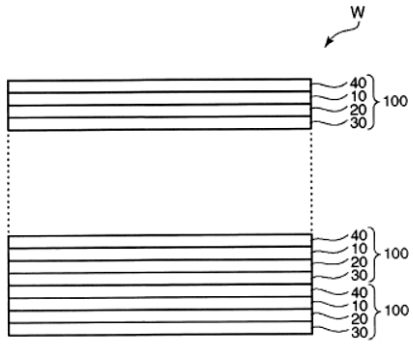
W
40
10
20
30
100
40
10
20
30
100
40
10
20
30
100

(11) **1-0046285 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56230/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04904

(85) 09/08/2021

(22) 24/12/2019

(86) PCT/CN2019/128025 24/12/2019

(30) 201910028794.5 11/01/2019 CN
201910116370.4 15/02/2019 CN
201910346490.3 26/04/2019 CN

(87) WO2020/143446 16/07/2020

(51) ***H04B 7/0456***

(73) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 29 Xueyuan Rd., Haidian District Beijing 100083, China

(72) LI, Hui (CN); GAO, Qiubin (CN); CHEN, Runhua (CN); LIU, Zhengxuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp gửi và nhận thông tin trạng thái kênh (CSI), thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, được sử dụng để đề xuất phương pháp gửi nhận CSI dựa trên cấu trúc bảng mã Rel-16. Phương pháp gửi CSI bao gồm các bước: xác định vectơ cơ sở được nén trong ma trận tiền mã hóa, vectơ cơ sở được nén thuộc tập hợp vectơ cơ sở ứng viên, trong đó vectơ cơ sở được nén được đánh trọng số bởi các hệ số của ma trận tiền mã hóa được sử dụng để tạo các đặc tính miền tần số của ma trận tiền mã hóa; và gửi CSI đến thiết bị mạng, trong đó CSI bao gồm thông tin chỉ báo vectơ cơ sở, và thông tin chỉ báo vectơ cơ sở được sử dụng để chỉ báo vectơ cơ sở được nén.

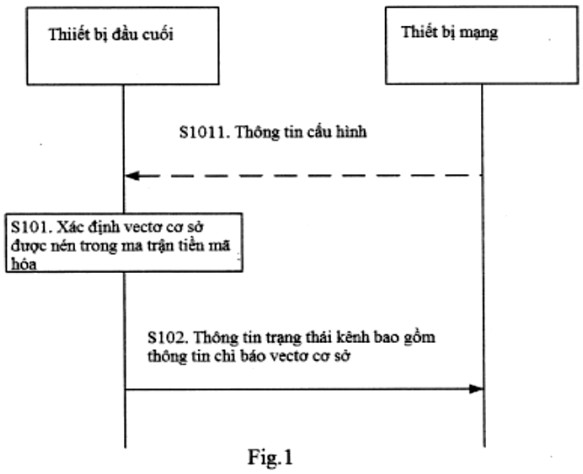

Fig.1

(11) **1-0046286 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56231/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01122

(85) 28/02/2020

(22) 27/07/2018

(86) PCT/EP2018/070427 27/07/2018

(30) 201710630189.6 28/07/2017 CN

(87) WO2019/020795 31/01/2019

(51) ***H01Q 1/38***; *H01Q 23/00; H01Q 1/52; H01Q 1/22*

(73) **AT&S AUSTRIA TECHNOLOGIE & SYSTEMTECHNIK AKTIENGESELLSCHAFT** (AT)
Fabriksgasse 13, 8700 Leoben, Austria

(72) GROBER, Gernot (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ MANG LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẾ MANG LINH KIỆN NÀY**

(57) Đế mang linh kiện (100) mà bao gồm chồng (102) bao gồm các cấu trúc lớp dẫn điện (104) và/hoặc các cấu trúc lớp cách điện (106), khoang (108) trong chồng (102), lớp điện môi tần số cao (110) tạo thành phần của chồng (102) và tạo thành ít nhất một phần của đáy (112) của khoang (108), và cấu trúc ăng ten (114) bố trí trên lớp điện môi tần số cao (110) và trong khoang (108).

1/3

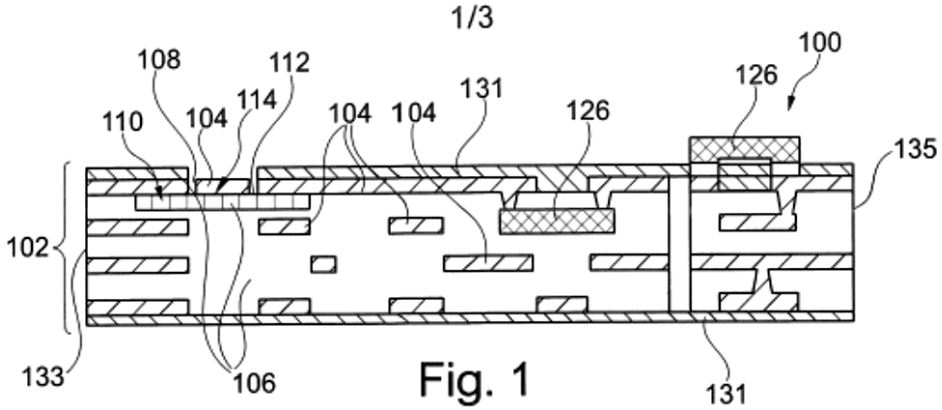

Fig. 1

(11) **1-0046287 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56233/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01821

(85) 23/03/2022

(22) 02/09/2020

(86) PCT/IB2020/058148 02/09/2020

(30) P1900315 03/09/2019 HU

(87) WO2021/044302 11/03/2021

(51) ***C07J 1/00***; *A61P 15/00; A61P 15/02; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 5/30; A61K 31/565; A61P 15/18*

(73) **RICHTER GEDEON NYRT.** (HU)
Gyömröi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

(72) LOVAS, Róbert (HU); MAHÓ, Sándor (HU); BACSA, Ildikó (HU); MAYER, Beatrix (HU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ESTETROL VÀ HỢP CHẤT ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế estetrol có công thức (I), dẫn xuất của nó được bảo vệ ở các vị trí 3,15α,16α,17β có công thức (III), và dẫn xuất 3-hydroxy của nó được bảo vệ ở các vị trí 15α,16α,17β có công thức (IV), và hợp chất trung gian có công thức (III) và hợp chất trung gian có công thức (IV) được sử dụng trong quy trình này. Sáng chế cũng mô tả sử dụng estetrol có công thức (I) được điều chế bằng quy trình theo sáng chế để sản xuất dược phẩm.

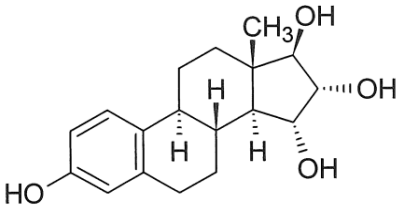

I

(11) **1-0046288 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56234/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07438

(85) 22/11/2021

(22) 09/12/2019

(86) PCT/JP2019/048080 09/12/2019

(30) 2019-081096 22/04/2019 JP

(87) WO2020/217578 29/10/2020

(51) ***G09F 9/00***; *G09F 9/30; B29C 65/48; G02F 1/13*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) FUJIWARA, Seita (JP); YANO, Yuki (JP); UNEME, Nobuhisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị quang bằng cách cán tấm màng chức năng quang trên chi tiết bảng mà không gây ra biến dạng tuyến tính trong lớp chất dính áp hợp và độ lệch trong việc cán hoặc việc bị tách đầu phía trước.

Phương pháp theo sáng chế là

phương pháp để tránh độ lệch trong việc cán mà xảy ra bởi sự di chuyển của chi tiết bảng và việc bị tách giữa đầu phía trước tấm màng chức năng quang và chi tiết bảng do lực ép không đủ lên mặt màng bởi các con lăn cán khi bắt đầu việc cán không dừng ở vị trí cán bảng, bằng cách sử dụng cặp con lăn cán bao gồm: con lăn dẫn động có khả năng quay để ép từ mặt tấm màng chức năng quang đối diện với bề mặt có lớp chất dính áp hợp và đưa tấm màng chức năng quang liền với chi tiết bảng; và con lăn bị dẫn có khả năng quay cùng với con lăn dẫn động bằng cách ép từ mặt đối diện với bề mặt được cán với tấm màng chức năng quang,

trong phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị quang mà không gây ra biến dạng tuyến tính theo hướng chiều rộng của lớp chất dính áp hợp bởi việc cán không dừng, phương pháp bao gồm các bước:

đưa đầu phía trước tấm màng chức năng quang tới vị trí cán bảng trong khi bóc tấm màng chức năng quang cùng với lớp chất dính áp hợp từ màng mang của dải vật liệu dạng lớp màng quang;

đặt tấm màng chức năng quang trên chi tiết bảng ở vị trí cán bảng; và

ép kẹp tấm màng chức năng quang và chi tiết bảng bằng cặp con lăn cán có khả năng mở và đóng theo hướng thẳng đứng, vận hành trong trạng thái đóng, để cán tấm màng chức năng quang trên chi tiết bảng thông qua lớp chất dính áp hợp, mà không bị dừng.

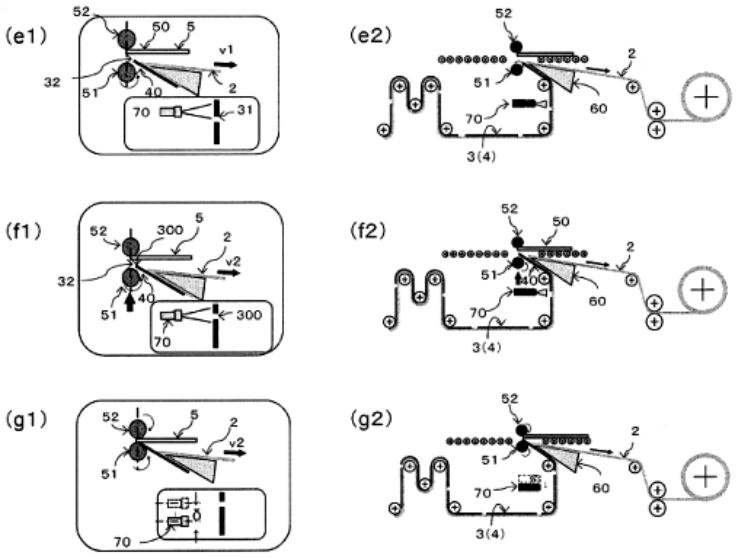
(e1)
52
50
5
v1
32
51
40
2
70
31
(e2)
52
2
51
60
70
3(4)
(f1)
52
300
5
2
v2
32
51
40
70
300
(f2)
52
50
2
51
40
60
70
3(4)
(g1)
52
5
2
v2
51
70
(g2)
52
2
51
60
70
3(4)

Fig.3B

(11) **1-0046289 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56280/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04424

(85) 19/07/2021

(22) 20/12/2018

(86) PCT/JP2018/046923 20/12/2018

(87) WO 2020/129203 25/06/2020

(51) ***A44B 19/02****; A44B 19/38; A44B 19/42; A44B 19/36*

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) TUNG, Yu Chen (TW); SHO, Yoshiyuki (JP); DOKYU, Chieko (JP); FUKUDA, Yuko (JP); KOJIMA, Yoshinori (JP); HOSOKAWA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHI TIẾT KHÓA, BỘ PHẬN DÂY VÀ SẢN PHẨM CÓ KHÓA KÉO TRƯỢT GẮN LIỀN**

(57) Bộ phận chi tiết khóa (11, 12) đối với khóa kéo trượt của sáng chế có bộ phận cố định (16), dãy chi tiết khóa kéo (14) được gắn vào bộ phận cố định (16), phần kết hợp bộ phận (20, 30) mà được gắn vào bộ phận cố định (16) và là một phần của bộ phận chặn đầu sau có thể tách rời (5) và phần dẫn hướng (40, 50) được gắn vào bộ phận cố định (16). Phần kết hợp bộ phận (20, 30) được bố trí liền kề với một phần đầu của dãy chi tiết khóa (13) và có phần đầu thứ nhất của phần kết hợp bộ phận (20, 30) được bố trí liền kề với dãy chi tiết khóa (13) và phần đầu thứ hai của phần kết hợp bộ phận (20, 30) được bố trí ngược lại với phần đầu thứ nhất. Phần dẫn hướng (40, 50) được bố trí liền kề phần đầu thứ hai của phần kết hợp bộ phận (20, 30). Nhờ vậy, khi bộ phận chi tiết khóa (11, 12) được may vào vải (3) bằng cách sử dụng máy may, phần dẫn hướng (40, 50) có thể được đỡ bởi bánh răng (86, 87) của máy may. Do vậy, phần kết hợp bộ phận (20, 30) có thể được ngăn khỏi xoay hoặc xoắn, và phần kết hợp bộ phận (20, 30) có thể được may ổn định vào vị trí định trước của vải (3).

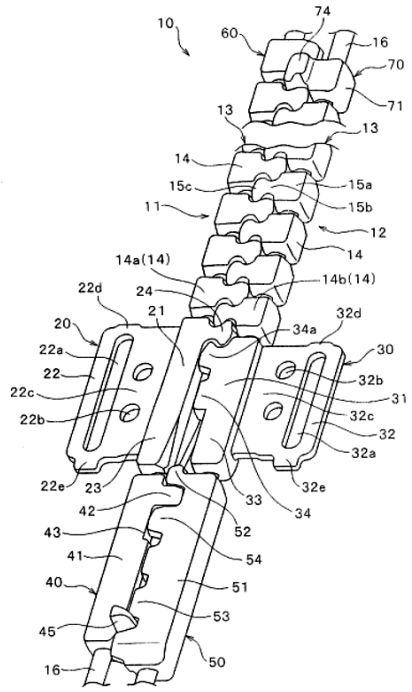
10
74
60
16
70
71
13
13
14
15c
15a
15b
11
12
14
14a(14)
14b(14)
22d
24
21
32d
20
34a
22a
30
22
32b
22c
31
32c
22b
32
32a
22e
23
32e
33
34
42
43
52
54
41
40
51
53
45
50
16

Fig.1

(11) **1-0046290 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56281/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05631

(85) 05/09/2022

(22) 02/02/2021

(86) PCT/JP2021/003676 02/02/2021

(30) 2020-047428 18/03/2020 JP

(87) WO 2021/186920 23/09/2021

(51) ***B62K 21/26***; *B62J 6/16*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAMURA Masanori (JP); BANDO Kenta (JP); NAGASAKA Tatsuhiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KHỐI VẬN HÀNH CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khối vận hành của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: công tắc chính (50) được gắn trên thanh lái (34); và hộp công tắc phụ (60) được bố trí ở phía ngoài theo hướng chiều rộng xe tương đối với hộp công tắc chính (50).

Fig.2

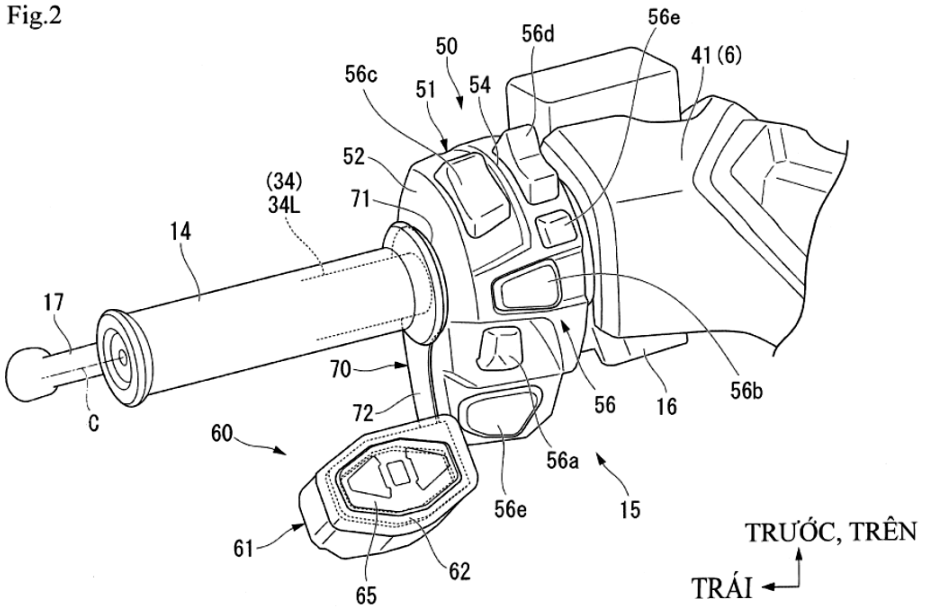

(11) **1-0046291 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56282/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2018-01804

(22) 27/04/2018

(30) 107102383 23/01/2018 TW

(51) ***B32B 5/18***; *A43B 19/00*

(76) 1. **CHUNG-HAO CHANG** (TW)
No. 13-1, Ln. 139, Sec. 1, Changping Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan
2. **CHIA-YING CHANG** (TW)
No. 13-1, Ln. 139, Sec. 1, Changping Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC THOÁT ẨM ĐƯỢC**

(57) Phương pháp chế tạo giày không thấm nước thoát ẩm được (100, 200) bao gồm các bước: cắt nền (20) để tạo mảnh cắt (21) có thân chính (22) và hai phần cánh (23);hàn siêu âm các mép đối tiếp phía sau (2232) của thân chính (22), các mép bên cánh (231) của các phần cánh (23), các mép cong phía trước và sau (232, 233) của mỗi phần cánh (23) lần lượt với phần lồi phía trước (221) và mép nối ở bên (2233) của thân chính (22) để tạo thành ống lồng bên trong dạng giày (24); lồng ống lồng bên trong (24) lên khuôn giày (60); phủ lớp kết dính (70) lên bề mặt trong của phần mũ (10); lồng phần mũ (10) lên khuôn giày (60) và gia nhiệt cụm này để tạo thành phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được (80); và cố định phần dưới của phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được (80) với đế (50).

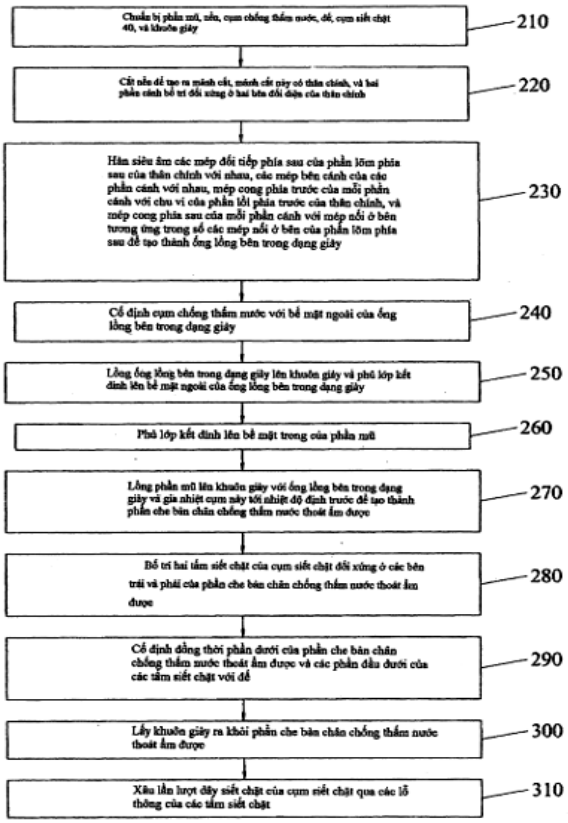
Chuẩn bị phần mũ, nền, cụm chống thấm nước, đế, cụm siết chặt 40, và khuôn giày
210
Cắt nền để tạo ra mảnh cắt, mảnh cắt này có thân chính, và hai phần cánh bố trí đối xứng ở hai bên đối diện của thân chính
220
Hàn siêu âm các mép đối tiếp phía sau của phần lõm phía sau của thân chính với nhau, các mép bên cánh của các phần cánh với nhau, mép cong phía trước của mỗi phần cánh với chu vi của phần lồi phía trước của thân chính, và mép cong phía sau của mỗi phần cánh với mép nối ở bên tương ứng trong số các mép nối ở bên của phần lõm phía sau để tạo thành ống lồng bên trong dạng giày
230
Cố định cụm chống thấm nước với bề mặt ngoài của ống lồng bên trong dạng giày
240
Lồng ống lồng bên trong dạng giày lên khuôn giày và phủ lớp kết dính lên bề mặt ngoài của ống lồng bên trong dạng giày
250
Phủ lớp kết dính lên bề mặt trong của phần mũ
260
Lồng phần mũ lên khuôn giày với ống lồng bên trong dạng giày và gia nhiệt cụm này tới nhiệt độ định trước để tạo thành phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được
270
Bố trí hai tấm siết chặt của cụm siết chặt đối xứng ở các bên trái và phải của phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được
280
Cố định đồng thời phần dưới của phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được và các phần đầu dưới của các tấm siết chặt với đế
290
Lấy khuôn giày ra khỏi phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được
300
Xâu lần lượt dây siết chặt của cụm siết chặt qua các lỗ thông của các tấm siết chặt
310

FIG.1

(11) **1-0046292 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56283/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02231

(85) 20/04/2020

(22) 21/09/2018

(86) PCT/JP2018/036622 21/09/2018

(30) 2017-181798 21/09/2017 JP

(87) WO2019/059418 28/03/2019

(51) ***G03G 15/08***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) GAMO Yohei (JP); KATO Daijiro (JP); OIZUMI Yusuke (JP); OKINO Ayatomo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh, cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh có phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh có cửa tiếp nhận để tiếp nhận thuốc hiện ảnh và có phần cần được gài khớp (11b) có khả năng dịch chuyển liền khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh. Hộp cấp thuốc hiện ảnh bao gồm phần xả có lỗ cửa sập để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, và phần gài khớp (30). Phần gài khớp (30) gài khớp vào phần cần được gài khớp (11b) nhờ hoạt động lắp hộp cấp thuốc hiện ảnh để dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh để đưa lỗ tiếp nhận vào nối thông chất lỏng với lỗ cửa sập. Phần gài khớp (30) bao gồm phần uốn cong (3b) có góc so với hướng lắp của hộp cấp thuốc hiện ảnh, góc này giảm khi đến gần về phía trước theo hướng lắp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống cấp thuốc hiện ảnh.

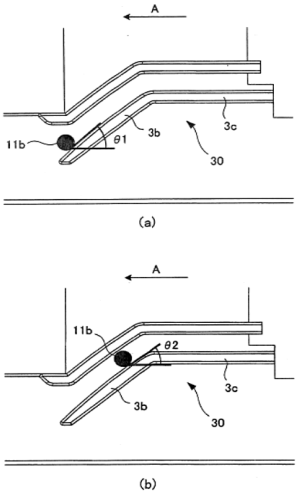

Fig. 8

(11) **1-0046293 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56284/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-01666

(85) 29/03/2021

(22) 28/09/2020

(86) PCT/JP2020/036578 28/09/2020

(30) 2019-184536 07/10/2019 JP

(87) WO2021/070654 15/04/2021

(51) ***D06F 53/00***; *D06F 53/04; B65H 75/30; B65H 75/44*

(73) **KAWAJUN CO., LTD.** (JP)
3-15-1, Nihonbashi hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007, Japan

(72) MATSUMOTO Ikuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ PHƠI KHÔ QUẦN ÁO

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phơi khô quần áo có: trống có dây cáp được quấn quanh; thân vỏ có bề mặt đi vào/đi ra và chứa trống, bề mặt đi vào/đi ra được bố trí liền kề với bề mặt tường mà thân vỏ được cố định vào đó, bề mặt đi vào/đi ra cho phép dây cáp đi vào và đi ra; và bộ phận dẫn hướng có hình dạng cổng được bố trí ở bề mặt đi vào/đi ra, bao gồm phần lỗ được tạo bên trong bộ phận dẫn hướng và dây cáp đi qua, hai phần cực kéo dài theo hướng giao cắt với bề mặt tường và có bề mặt cong trở nên lồi về phía phần lỗ, và phần đòn đi qua giữa hai phần cực tại phần đầu đối diện với phần đầu của phía bề mặt tường của hai phần cực và có bề mặt cong trở nên lồi về phía phần lỗ.

Fig.1

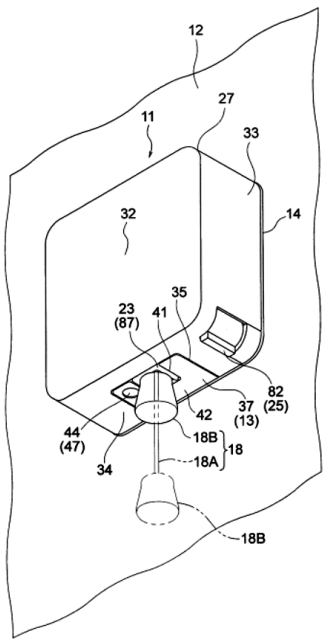

(11) **1-0046294 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56285/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-06265

(85) 29/10/2020

(22) 12/10/2018

(86) PCT/CN2018/110143 12/10/2018

(87) WO 2020/073336 A1 16/04/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); XU, Jing (CN); SHI, Cong (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN LẶP LẠI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng để truyền thông tin lặp lại, phương pháp bao gồm: trên các tài nguyên miền thời gian liên tục của ít nhất một khe thời gian liên tục, truyền K kênh truyền đường lên, trong đó K kênh truyền đường lên được sử dụng để truyền độc lập dữ liệu mục tiêu, K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và việc truyền K kênh truyền đường lên trên các tài nguyên miền thời gian liên tục của ít nhất một khe thời gian liên tục bao gồm: khi các tài nguyên miền thời gian còn lại của khe thứ m không thể mang kênh truyền đường lên thứ n hoàn chỉnh, truyền kênh truyền đường lên thứ n trong khe thứ m+1; hoặc, khi các tài nguyên miền thời gian còn lại của khe thứ m không thể mang kênh truyền đường lên thứ n hoàn chỉnh, truyền kênh truyền đường lên thứ n không hoàn chỉnh trong các tài nguyên miền thời gian còn lại của khe thứ m, trong đó n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng k, và m là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.

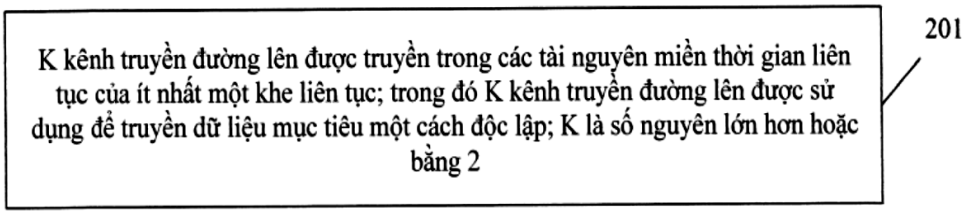

FIG. 2

(11) **1-0046295 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56286/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-00619

(85) 27/01/2022

(22) 29/06/2020

(86) PCT/US2020/040171 29/06/2020

(30) 62/867,480 27/06/2019 US
63/004,673 03/04/2020 US
63/025,148 14/05/2020 US

(87) WO2020/264516 30/12/2020

(51) ***C04B 7/44***

(73) **TERRA CO2 TECHNOLOGY HOLDINGS, INC.** (US)
601 16th Street Suite C#324 Golden, Colorado 80401, United States of America

(72) LAKE, Donald (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HẠT THỦY TINH VI CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt thủy tinh vi cầu bằng cách sử dụng công nghệ nấu chảy/làm nguội nhanh sao cho các hạt rắn được phun thành trạng thái lơ lửng, được nấu chảy ở trạng thái lơ lửng, và sau đó được làm nguội ở trạng thái lơ lửng. Các hạt thủy tinh vi cầu này có thể được sử dụng trong chất hoạt hóa xi măng để giảm đáng kể lượng khí thải CO_2 trong quá trình sản xuất xi măng.

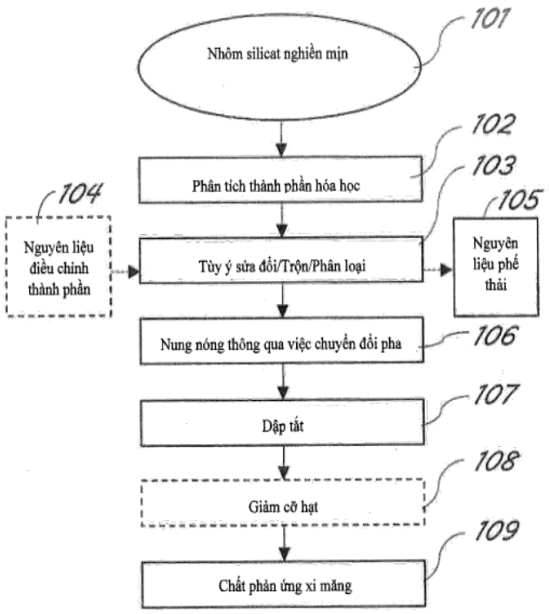

FIG.1

(11) **1-0046296 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56287/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00729

(85) 11/02/2020

(22) 16/07/2018

(86) PCT/MY2018/050050 16/07/2018

(30) PI 2017702647 19/07/2017 MY

(87) WO2019/017764 24/01/2019

(51) ***C11D 1/28***; *C11D 1/83*

(73) **KL-KEPONG OLEOMAS SDN BHD** (MY)
Level 8, Menara KLK, No. 1, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, 47810 Malaysia

(72) PETKOV, Jordan Todorov (GB); XU, Hui (CN); LIM, Yee Seng (MY); UNG, Yee Wei (MY)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính của metyl este được sulfonat hóa (SME) của axit béo có độ dài chuỗi từ 16 đến 18 nguyên tử cacbon (C16-C18); chất hoạt động bề mặt thứ cấp có độ dài chuỗi cacbon ngắn hơn so với chất hoạt động bề mặt chính; chất đồng hoạt động bề mặt không ion; chất tăng tan; và dung môi. Chất hoạt động bề mặt thứ cấp có thể là SME của axit béo có độ dài chuỗi từ 12 đến 14 nguyên tử cacbon (C12-C14) hoặc natri lauryl ete sulfat (SLES). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này và mô tả việc sử dụng chế phẩm chất hoạt động bề mặt nói trên như hệ chất hoạt động bề mặt trong chất tẩy rửa.

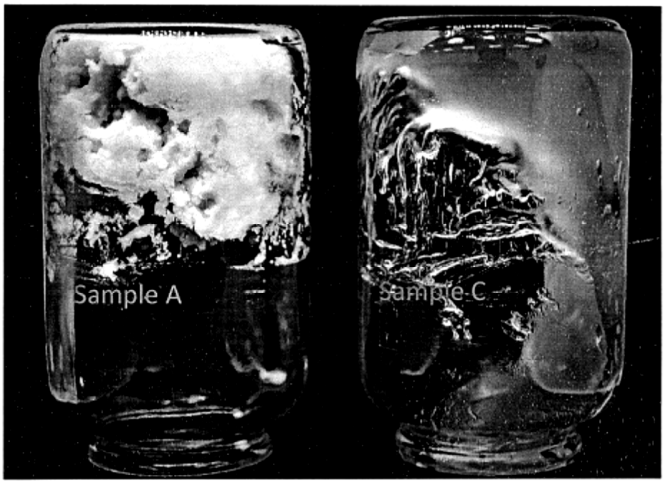

Hình 1

(11) **1-0046297 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56288/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06056

(85) 29/09/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/JP2020/009758 06/03/2020

(30) 2019-061349 27/03/2019 JP

(87) WO2020/195718 01/10/2020

(51) ***F16H 7/08***

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP); Yuhei MURAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CĂNG XÍCH CAM

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị căng xích cam có khả năng thực hiện việc tháo khí ở giai đoạn cấp dầu, ngăn việc lẫn không khí vào trong buồng áp suất cao, và thực hiện hiệu quả việc tháo khí. Thiết bị căng xích 31 bao gồm buồng áp suất cao 51, buồng áp suất thấp 52, và đường nối thông buồng áp suất thấp 54A. Buồng áp suất cao 51 làm cho pittông trụ trượt 41, là chi tiết ép ép bộ phận dẫn hướng thiết bị căng xích 28, tạo ra lực ép. Buồng áp suất thấp 52 cấp dầu tới buồng áp suất cao 51. Đường nối thông buồng áp suất thấp 54A nối thông từ buồng áp suất thấp 52 vào bên trong động cơ (cụ thể là, ngăn xích cam 13a).

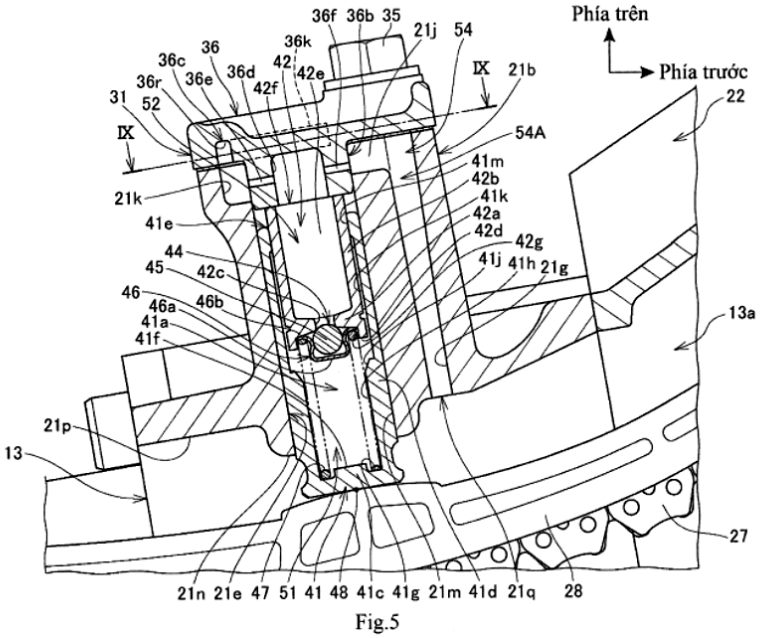

Fig.5

(11) **1-0046298 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56289/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07811

(85) 03/12/2021

(22) 30/09/2019

(86) PCT/CN2019/109310 30/09/2019

(87) WO2021/062583 A1 08/04/2021

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo thông tin đường lên. Phương pháp bao gồm: nhận ít nhất một phần của tín hiệu thứ nhất, trong đó kênh vật lý được lập lịch bởi tín hiệu thứ nhất hoặc kênh vật lý mang tín hiệu thứ nhất không có thông tin nhóm; xác định tài nguyên truyền thứ nhất truyền thông tin phản hồi thứ nhất tương ứng với tín hiệu thứ nhất; và thiết bị đầu cuối tạo bảng mã thông tin phản hồi thứ nhất, bảng mã thông tin phản hồi thứ nhất chứa thông tin phản hồi thứ nhất và thông tin phản hồi thứ hai, thông tin phản hồi thứ hai là thông tin phản hồi tương ứng với nhóm mục tiêu được chỉ báo bởi tín hiệu thứ hai, và tài nguyên truyền của thông tin phản hồi thứ hai bị chồng chéo với tài nguyên truyền thứ nhất. Sáng chế đảm bảo rằng trong phương pháp phản hồi dựa trên nhóm, không sửa đổi thông tin chưa được phân nhóm, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng duy trì chức năng truyền dữ liệu bình thường khi thông tin chưa được phân nhóm phải được sử dụng.

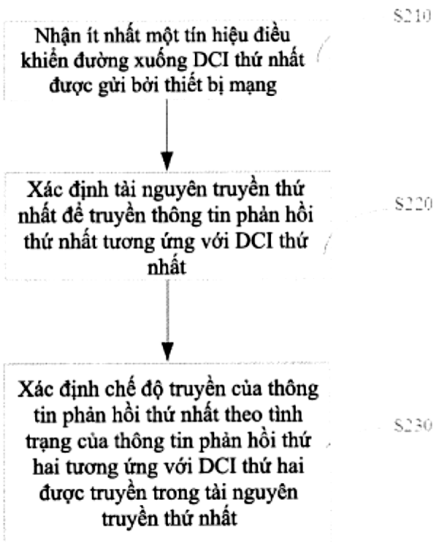

FIG. 2

(11) **1-0046299 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56290/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06235

(85) 28/09/2022

(22) 18/01/2021

(86) PCT/JP2021/001530 18/01/2021

(30) 2020-063676 31/03/2020 JP

(87) WO 2021/199586 07/10/2021

(51) ***H02K 11/33***; *H02K 11/225; H02K 9/02; H02K 5/18; B60K 7/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NUMAZAKI Yoshimi (JP); KOBAYASHI Yoshiyuki (JP); NOMURA Yoshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu động cơ mà ở đó bộ điều khiển và bộ biến tần được bố trí, kết cấu động cơ có khả năng tăng độ tự do trong cách bố trí.

Kết cấu động cơ (M) bao gồm hộp động cơ (35); stato (52) được đỡ theo cách cố định bởi hộp động cơ (35) và có kết cấu như cuộn dây; rôto (50) được đỡ quay được bởi hộp động cơ (35) mà ở đó nam châm (51) quay mặt vào stato (52) được bố trí; và bộ biến tần (22) mà được bố trí trong hộp động cơ (35) và dẫn động cụm động cơ (23) bao gồm stato (52) và rôto (50), và bộ điều khiển (21) mà điều khiển bộ biến tần (22), mà ở đó bộ điều khiển (21) được bố trí trên đế bộ điều khiển (42), bộ biến tần (22) được bố trí trên đế bộ biến tần (41) được gắn tiếp xúc kín với bề mặt trong mà là bề mặt trong của hộp động cơ (35), và đế bộ điều khiển (42) được bố trí nằm cách với đế bộ biến tần (41) theo hướng trục (60) của cụm động cơ (23).

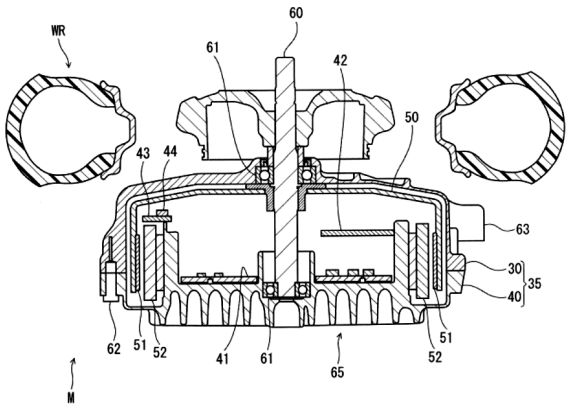

Fig. 4

(11) **1-0046300 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56311/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03789

(85) 30/06/2020

(22) 10/01/2019

(86) PCT/CN2019/071127 10/01/2019

(30) 201810201134.8 12/03/2018 CN

(87) WO2019/174387 19/09/2019

(51) ***G06F 3/041***; *G06F 3/044*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **ORDOS YUANSHENG OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
Ordos Equipment Manufacturing Base, Dongsheng District, Ordos, Inner Mongolia, 017020, P.R. China

(72) QIAO, Yun (CN); WANG, Zhen (CN); ZHAN, Xiaozhou (CN); ZHANG, Han (CN); QIN, Wenwen (CN); LIU, Peng (CN); WANG, Zhengkui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU NỐI DÂY**

(57) Kết cấu nối dây bao gồm: các đường nối thứ nhất bố trí trong lớp nối dây thứ nhất và kéo dài lần lượt từ các tiếp điểm điện thứ nhất đầu tiên trong số các tiếp điểm điện thứ nhất tới các tiếp điểm điện thứ hai đầu tiên trong số các tiếp điểm điện thứ hai, các đường nối thứ nhất không giao với nhau; và các đường nối thứ hai bố trí trong lớp nối dây thứ hai và kéo dài lần lượt từ các tiếp điểm điện thứ nhất tiếp theo trong số các tiếp điểm điện thứ nhất tới các tiếp điểm điện thứ hai tiếp theo trong số các tiếp điểm điện thứ hai, các đường nối thứ hai không giao với nhau. Hình chiếu trực giao của đường nối bất kỳ trong số các đường nối thứ nhất lên trên mặt phẳng song song với các lớp nối dây thứ nhất và thứ hai không giao với hình chiếu trực giao của đường nối bất kỳ trong số các đường nối thứ hai lên trên mặt phẳng này.

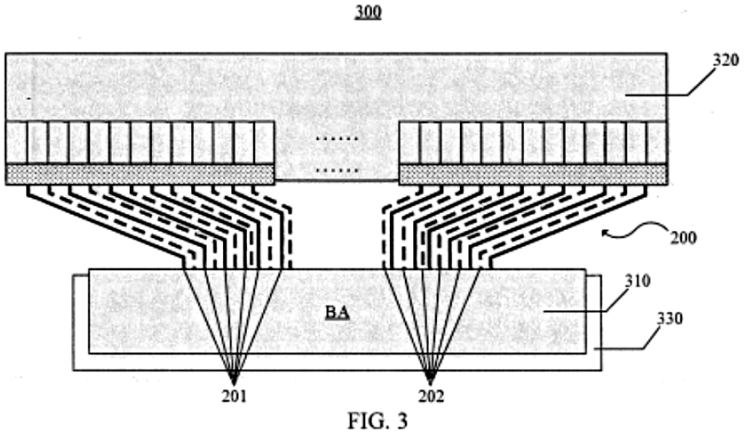

FIG. 3

(11) **1-0046301 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56398/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05742

(85) 16/09/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/KR2019/017809 16/12/2019

(30) 62/826,442 29/03/2019 US

(87) WO2020/204305 08/10/2020

(51) ***C07K 16/28***; *C07K 16/30; A61K 39/00; A61P 35/00*

(73) 1. **GREEN CROSS CORPORATION** (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Repulic of Korea
2. **MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH** (KR)
93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Repulic of Korea

(72) LIM, Yangmi (KR); LEE, Shinai (KR); WON, Jonghwa (KR); PARK, Yong-Yea (KR); YOON, Aerin (KR); LEE, Sua (KR); LIM, Okjae (KR); LIM, Sojung (KR); KIM, Munkyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, KHÁNG THỂ TAM ĐẶC HIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép đặc hiệu với mesothelin và cụm biệt hóa 3; kháng thể tam đặc hiệu đặc hiệu với mesothelin, cụm biệt hóa 3, và thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì; và dược phẩm chứa các kháng thể này.

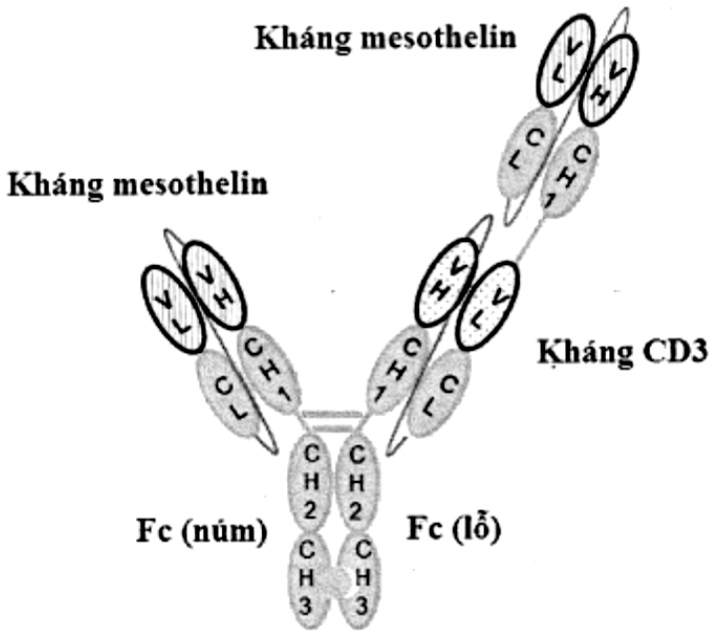

Fig.1

(11) **1-0046302 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56399/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-06719

(85) 29/11/2019

(22) 14/06/2017

(86) PCT/CN2017/088244 14/06/2017

(87) WO 2018/227428 A1 20/12/2018

(51) ***H04W 72/12***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo thông tin tài nguyên miền thời gian. Phương pháp bao gồm: trong hệ thống thông tin di động, sử dụng nhiều khoảng cách sóng mang con, truyền thông tin chỉ báo tài nguyên miền thời gian của kênh dữ liệu, dựa trên thông tin khoảng cách sóng mang con định sẵn. Thông tin khoảng cách sóng mang con định sẵn có thể bao gồm một trong số nhiều khoảng cách sóng mang con hoặc dựa trên quy tắc của nhiều khoảng cách sóng mang con. Đối với hệ thống, chẳng hạn như hệ thống NR 5G, sử dụng nhiều khoảng cách sóng mang con, sáng chế đề xuất cơ chế để chỉ ra thông tin tài nguyên miền thời gian của kênh dữ liệu, dựa trên thông tin khoảng cách sóng mang con định sẵn.

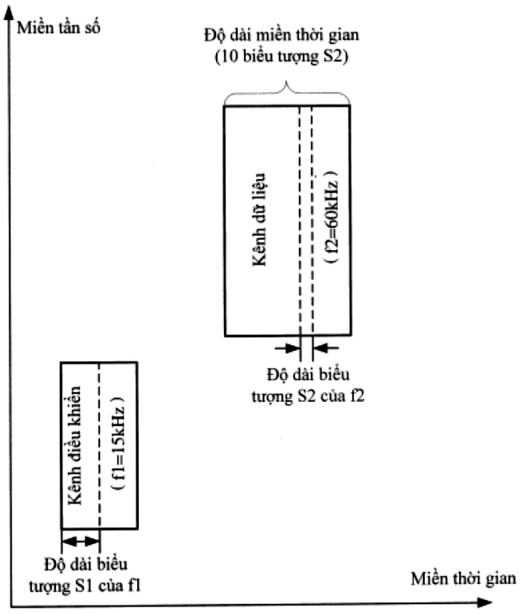

FIG. 1

(11) **1-0046303 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56407/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07162

(85) 10/12/2020

(22) 10/05/2018

(86) PCT/AU2018/050436 10/05/2018

(87) WO2019/213685 A1 14/11/2019

(51) ***B01D 1/18***; *B01D 1/14; C13B 50/00; B01J 2/04; C13B 40/00; A23C 1/04; B01J 2/02*

(73) **BIOMASS TECHNOLOGIES PTY LTD** (AU)
473 Darling Street, Balmain, New South Wales 2041, Australia

(72) SCOTT, Maxwell (AU); BROWN, Rodney (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM DẠNG BỘT ĐỒNG NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm dạng bột đồng nhất từ sản phẩm ban đầu ở trạng thái lỏng, sản phẩm ban đầu có đường chiếm ít nhất 60% tổng chất rắn, phương pháp này bao gồm: trong điều kiện không có không khí: điều áp sản phẩm ban đầu đến áp suất lớn hơn 100000 Pa; bơm khí vào sản phẩm ban đầu để tạo thành hỗn hợp mà trong đó sản phẩm ban đầu về cơ bản đã được bão hòa bởi khí; và khử khí hỗn hợp thành dòng khí vận chuyển liên tục sao cho khi tiếp xúc với khí vận chuyển, nước từ hỗn hợp bay hơi để lại sản phẩm dạng bột đồng nhất.

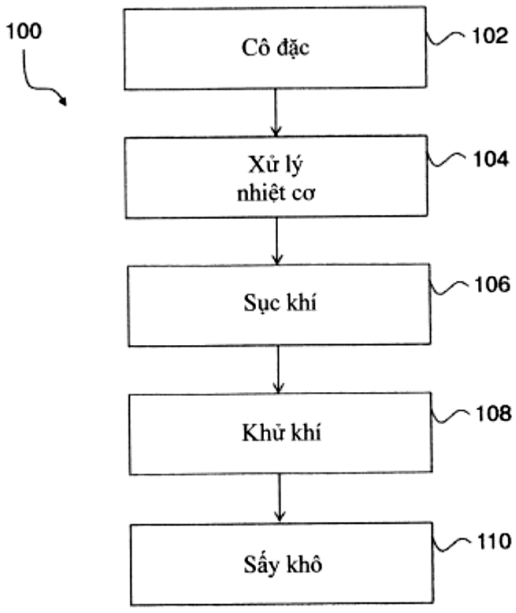

FIG. 1

(11) **1-0046304 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56411/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07209

(85) 11/12/2020

(22) 20/06/2019

(86) PCT/SE2019/050602 20/06/2019

(30) 1850762-4 20/06/2018 SE
1850761-6 20/06/2018 SE

(87) WO2019/245448 26/12/2019

(51) ***C07D 285/36***; *A61P 1/00; A61P 3/06; A61P 3/10; A61K 31/554; A61P 1/16*

(73) **ALBIREO AB** (SE)
Arvid Wallgrens backe 20, 413 46 Göteborg, Sweden

(72) LUNDQVIST, Robert (SE); YMÉN, Ingvar (SE); BOHLIN, Martin (SE); BYRÖD, Eva (SE); GILLBERG, Per-Göran (SE); TIVERT, Anna-Maria (SE); BRYLAND, Rikard (SE); DAHLQUIST, Ann-Charlotte (SE); ELVERSSON, Jessica (SE); GUSTAFSSON, Nils Ove (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HYDRAT TINH THỂ CỦA ODEVIXIBAT, SOLVAT HỖN HỢP CỦA ODEVIXIBAT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể tinh thể của 1,1-dioxo-3,3-dibutyl-5-phenyl-7-methylthio-8-(N-{(R)-α-[N-((S)-1-carboxypropyl)carbamoyl]-4-hydroxybenzyl}carbamoylmethoxy)-2,3,4,5-tetrahydro-1,2,5-benzothiadiazepin (odevixibat), cụ thể hơn là biến thể tinh thể 1 và 2 của odevixibat. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế biến thể tinh thể 1 của odevixibat, dược phẩm chứa biến thể tinh thể 1, và mô tả việc sử dụng biến thể tinh thể này để điều trị các tình trạng bệnh khác nhau như được đề cập trong bản mô tả này.

(11) **1-0046305 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56420/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05548

(22) 28/09/2020

(30) 2019-180910 30/09/2019 JP

(51) ***B60B 1/14***; *B60B 1/08*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) Mafumi YASUHARA (JP); Koshi HAYAKAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU VÀNH BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu của vành bánh xe đúc (20) bao gồm phần moayơ (21) được đỡ bởi trục, phần gờ (22) mà lốp xe được lắp trên đó, và các phần nan hoa (23) mà nối ngang phần moayơ (21) và phần gờ (22), phần moayơ (21) có thân chính moayơ (31) mà đỡ các ổ trục, và phần thành theo chu vi ngoài dạng hình khuyên (32) mà được bố trí cách một khoảng từ chu vi ngoài của thân chính moayơ (31), phần thành theo chu vi ngoài (32) có các phần nhô (36) ở phía chu vi ngoài của chúng mà nhô ra ngoài từ phía chu vi ngoài, các phần nan hoa (23) được chia thành các phần của các phần nan hoa (23) để tạo thành các nhóm nan hoa (23A), và các phần nan hoa (23) trong mỗi nhóm trong số các nhóm nan hoa (23A) kéo dài từ mỗi phần trong số các phần nhô (36) về phía phần gờ (22).

FIG. 2

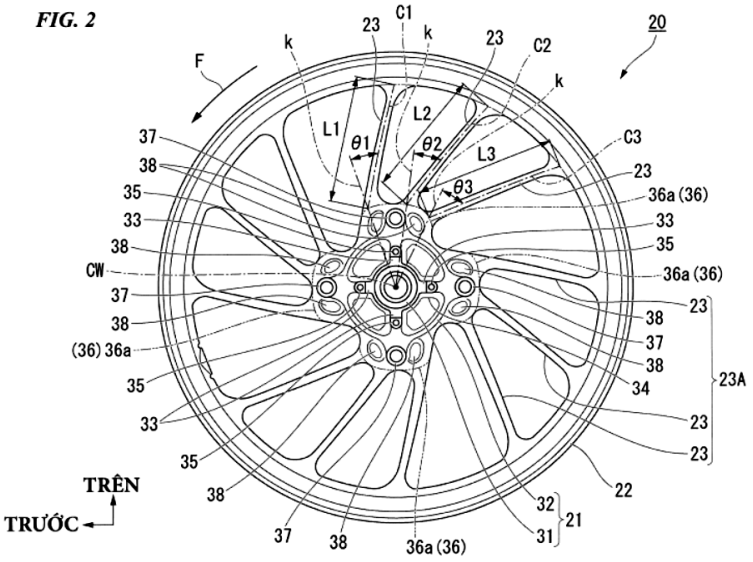

(11) **1-0046306 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56421/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01687

(85) 24/03/2020

(22) 29/09/2017

(86) PCT/JP2017/035748 29/09/2017

(87) WO2019/064601 04/04/2019

(51) ***B62J 43/20****; B62J 11/00; B62M 7/06; B62J 43/28; B60K 1/04*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) OKUBO Katsuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); NISHIDA Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm cơ cấu khóa (133), mà có khả năng lắp cố định và giữ ắcquy (62A hoặc 62B) trong vỏ ắcquy (42), và cần vận hành (44), mà có khả năng thực hiện hoạt động chuyển của cơ cấu khóa (133) giữa trạng thái cố định ắcquy và trạng thái không cố định ắcquy. Cần vận hành (44) có đoạn cần (44a) được đỡ xoay được bởi vỏ ắcquy (42) quanh trục vận hành (162) và đoạn vận hành (44b) được nối liên tục với đoạn cần (44a). Đoạn vận hành (44b) có thể được vận hành ở phía trên của lỗ lắp/tháo ra (136) của vỏ ắcquy (42). Đường trục bản lề (170) của yên xe (8) và trục vận hành (162) của cơ cấu khóa (133) được bố trí theo hướng chiều rộng xe.

FIG. 27

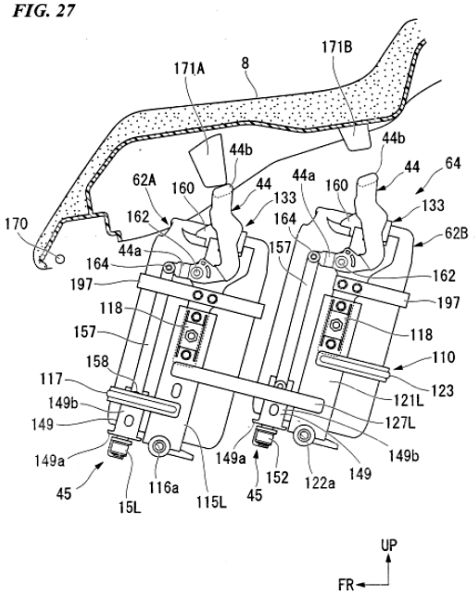

(11) **1-0046307 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56422/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/06/2017 351 A

(21) 1-2017-01619

(85) 28/04/2017

(22) 29/07/2015

(86) PCT/US2015/042576 29/07/2015

(30) 62/058,316 01/10/2014 US

(87) WO2016/053455 07/04/2016

(51) ***C07D 471/18***; *A61K 31/4162; A61P 7/02*

(73) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY** (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America

(72) DILGER, Andrew K. (US); CORTE, James R. (US); DE LUCCA, Indawati (US); FANG, Tianan (CN); YANG, Wu (US); WANG, Yufeng (CN); PABBISETTY, Kumar Balashanmuga (IN); EWING, William R. (US); ZHU, Yeheng (US); WEXLER, Ruth R. (US); PINTO, Donald J.P.; (US); ORWAT, Michael J. (US); SMITH II, Leon M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PYRIMIĐINON LÀM CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ XIA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

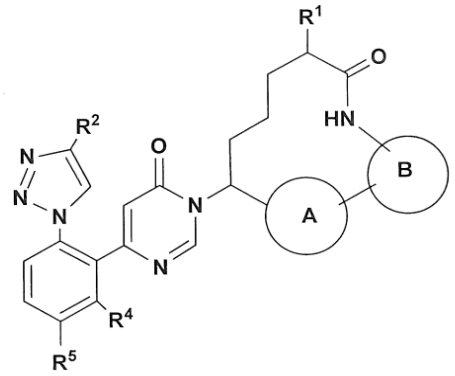

(I)

hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, hoặc các muối dược dụng của nó, trong đó tất cả các biến là như được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất này có tác dụng ức chế chọn lọc yếu tố XIa hoặc ức chế cả yếu tố XIa lẫn Kallikrein trong huyết tương. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều trị bệnh huyết khối tắc mạch và/hoặc bệnh viêm bằng cách sử dụng dược phẩm này.

(11) **1-0046308 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56423/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05985

(85) 20/10/2020

(22) 04/04/2019

(86) PCT/CN2019/081490 04/04/2019

(30) 201810301332.1 04/04/2018 CN

(87) WO 2019/192597 A1 10/10/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Xing (CN); HAO, Peng (CN); LIANG, Yachao (CN); BI, Feng (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VÀ PHÁT HIỆN TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định và phát hiện tài nguyên miền thời gian, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm xác định tập hợp mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian. Tập hợp mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian bao gồm ít nhất một trong số tập hợp mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian tương ứng với tổ hợp của khoảng cách sóng mang con (SCS) thứ nhất và SCS thứ hai, trong đó SCS thứ nhất là SCS của tín hiệu kênh thứ nhất, và SCS thứ hai là SCS của tín hiệu kênh thứ hai; tập hợp mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian được chỉ báo bởi tín hiệu thông tin điều khiển đường xuống (DCI); hoặc tập hợp mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian tương ứng với loại khe. Mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian trong tập hợp mẫu phân bổ tài nguyên miền thời gian được sử dụng để chỉ báo các symbol bị chiếm bởi tín hiệu kênh thứ hai. Điều này giải quyết vấn đề kỹ thuật trong giải pháp có liên quan rằng chỉ có tín hiệu kênh thứ hai được hỗ trợ để được truyền trên một số symbol liên tiếp trong khe.

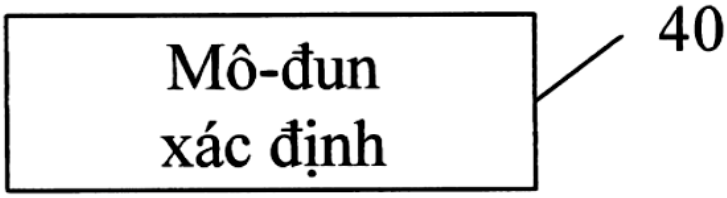

FIG. 4

(11) **1-0046309 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56464/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05415

(85) 21/09/2020

(22) 03/04/2019

(86) PCT/CN2019/081333 03/04/2019

(30) 201810300467.6 04/04/2018 CN

(87) WO 2019/192541 A1 10/10/2019

(51) ***H04W 74/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Kun (CN); DAI, Bo (CN); FANG, Huiying (CN); YANG, Weiwei (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền. Phương pháp truyền bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo về kích thước khối truyền (TBS) tối đa được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu, và xác định TBS tối đa được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu theo thông tin chỉ báo; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, TBS được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu theo TBS tối đa được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu.

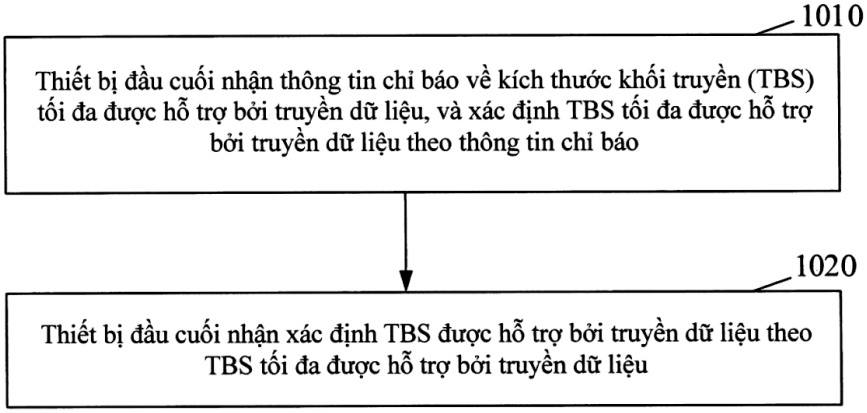

FIG. 1

(11) **1-0046310 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56465/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01761

(85) 26/03/2020

(22) 30/09/2017

(86) PCT/CN2017/105000 30/09/2017

(87) WO 2019/061494 A1 04/04/2019

(51) ***H04L 1/00***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG KÊNH CQI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán CQI và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, K cổng được sử dụng để tính toán chỉ số chất lượng kênh CQI trong N cổng; tính toán, bởi thiết bị đầu cuối, CQI dựa trên K cổng; và báo cáo, bởi thiết bị đầu cuối, CQI và thứ hạng cho thiết bị mạng, trong đó thứ hạng bằng K. Do đó, thiết bị đầu cuối tính toán CQI dựa trên K cổng trong N cổng, để có được CQI chính xác hơn, qua đó cải thiện được hiệu suất truyền thông.

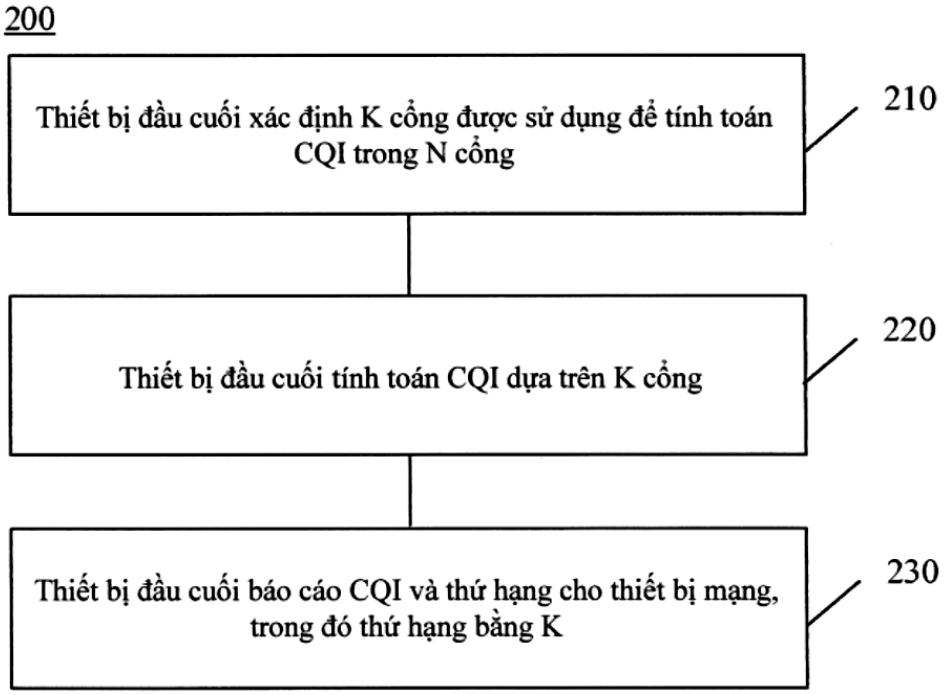

FIG. 2

(11) **1-0046311 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56507/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-05725

(85) 17/10/2019

(22) 23/03/2017

(86) PCT/CN2017/077850 23/03/2017

(87) WO 2018/170826 A1 27/09/2018

(51) ***H04W 24/02***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN); XU, Hua (CA)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH PHẠM VI PHÁT HIỆN KÊNH ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG ĐA CHÙM TIA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định phạm vi phát hiện kênh điều khiển trong hệ thống đa chùm tia. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên miền thời gian trong đó việc phát hiện kênh điều khiển được yêu cầu trong khoảng thời gian đường xuống đích theo thông tin cấu hình, và tài nguyên miền thời gian bao gồm nhiều đơn vị lập lịch trình miền thời gian. Theo phương pháp được đề xuất trong phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối chỉ cần thực hiện việc phát hiện kênh điều khiển trên tài nguyên miền thời gian được xác định theo thông tin cấu hình, và các tài nguyên miền thời gian đó (chẳng hạn các đơn vị lập lịch trình miền thời gian nơi có tín hiệu đồng bộ hóa hoặc tín hiệu phát sóng của các chùm tia khác) trên đó kênh điều khiển của chùm tia hiện tại được xác định là không tồn tại, có thể được loại trừ thông qua thông tin cấu hình, để thiết bị đầu cuối tránh phát hiện các phần này của tài nguyên miền thời gian, qua đó làm giảm độ phức tạp và giảm mức tiêu thụ năng lượng pin của thiết bị đầu cuối.

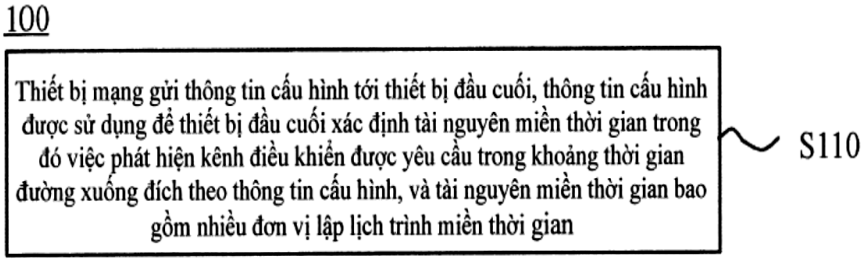

FIG. 1

(11) **1-0046312 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56529/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06208

(85) 05/10/2021

(22) 08/03/2020

(86) PCT/US2020/021612 08/03/2020

(30) 62/815,779 08/03/2019 US

(87) WO2020/185638 17/09/2020

(51) ***B62B 5/06***; *B62B 1/00*

(73) **HARPER TRUCKS, INC.** (US)
1522 South Florence Street, Wichita, KS 67209, United States of America

(72) José Angel Caceres MENDOZA (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE ĐẨY TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy tay có các bánh xe chính và tấm chân còn có cụm tay cầm mà được lắp vào khung của xe đẩy tay sao cho cụm tay cầm có thể quay và trượt tương đối với khung xe đẩy. Xe đẩy tay có thể được bố trí ở vị trí xe đẩy thẳng đứng thứ nhất trong đó cụm tay cầm nói chung xếp thẳng hàng với khung xe đẩy và vị trí xe đẩy thứ hai trong đó khung xe đẩy nói chung nằm ngang và cụm tay cầm được mở ra và được quay sao cho nó thẳng đứng và vuông góc với khung xe đẩy. Cụm chốt cài được lắp vào khung xe đẩy có thể tiếp nhận theo cách nhả được và cố định cụm tay cầm ở vị trí xe đẩy thẳng đứng thứ nhất.

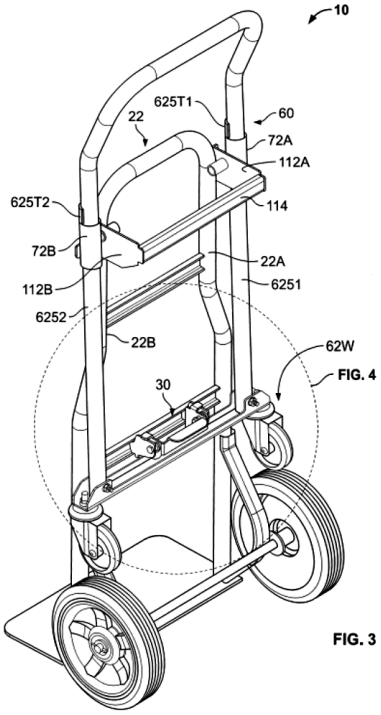

FIG. 4

FIG. 3

(11) **1-0046313 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56530/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01963

(85) 06/04/2020

(22) 11/09/2018

(86) PCT/IN2018/050587 11/09/2018

(30) 201741032744 15/09/2017 IN

(87) WO 2019/053741 21/03/2019

(51) ***C03C 17/34***; *B32B 17/10*

(73) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
18, Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

(72) Soumyadeep MISRA (IN); Arpan BASU (IN); Shrijit Sudhir KULKARNI (IN); Pradeep KAPADIA (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **NỀN TRONG SUỐT VÀ SẢN PHẨM KÍNH KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến nền trong suốt (110) được trang bị lớp phủ nhiều lớp (200) có đặc tính kiểm soát năng lượng mặt trời. Lớp phủ nhiều lớp (200) bao gồm lớp chức năng nitrua kim loại nằm giữa hai lớp điện môi trong suốt. Độ dày của lớp điện môi được tạo ra bên trên lớp chức năng lớn hơn 60nm và nhỏ hơn 150nm và độ dày của lớp điện môi được tạo ra bên trên nền trong suốt lớn hơn 10nm và nhỏ hơn 45nm. Sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ thể hiện ánh phả xạ màu vàng/hồng/tía trên phía đối diện với phía được trang bị lớp phủ nhiều lớp. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời xử lý được bằng nhiệt.

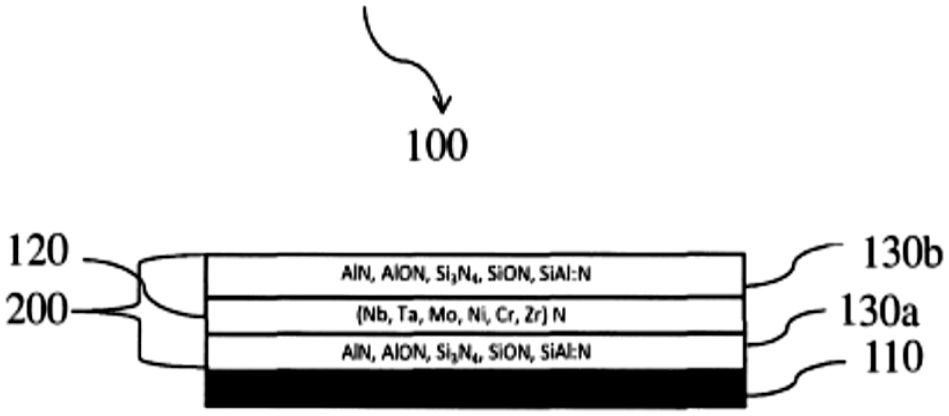

FIG. 1

(11) **1-0046314 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56531/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05232

(85) 11/09/2020

(22) 28/01/2019

(86) PCT/CN2019/073333 28/01/2019

(30) 201810143412.9 11/02/2018 CN

(87) WO 2019/154145 A1 15/08/2019

(51) ***C08J 7/04***; *C08L 67/02; C09D 101/28; C09D 189/00; C09D 129/04; C09D 163/10; C09D 167/02; C09D 175/14; C08J 7/043; C09D 109/06*

(73) **BAODING LUCKY INNOVATIVE MATERIALS CO., LTD** (CN)
No. 569, Herun Road, Baoding City, Hebei 071051, China

(72) CUI, Ye (CN); LIU, Yajun (CN); LI, Yaxiang (CN); LI, Na (CN); RAN, Guangnian (CN); CAO, Xue (CN); YANG, Mo (CN); YANG, Wei (CN); YAN, Zhipeng (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **MÀNG TẠO SẮC TỐ, MÀNG THỬ NGHIỆM ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tạo sắc tố và màng thử nghiệm áp lực và các phương pháp tạo ra các màng này. Màng tạo sắc tố bao gồm bề mặt nền, và lớp phủ lót, lớp cấu trúc lồi-lõm và lớp tạo sắc tố xếp chồng lên nhau một cách tuần tự trên bề mặt nền, trong đó lớp tạo sắc tố bao gồm các vi nang chứa tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron. Công thức đặc biệt được sử dụng để màng thử nghiệm áp lực có thể có độ nhạy cao và độ phân giải cao và đáp ứng các yêu cầu sử dụng trong môi trường nhiệt độ thấp.

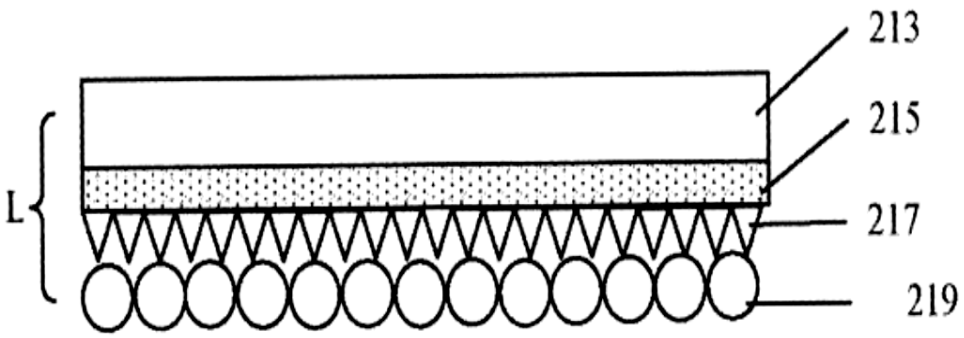

FIG. 1

(11) **1-0046315 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56533/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03642

(85) 08/07/2019

(22) 07/12/2017

(86) PCT/EP2017/081911 07/12/2017

(30) 16306655.8 09/12/2016 EP

(87) WO 2018/104483 14/06/2018

(51) ***C07K 16/28****; A61P 37/00*

(73) **OSE IMMUNOTHERAPEUTICS** (FR)
22, boulevard Benoni Goullin, 44200 Nantes, FRANCE

(72) Nicolas POIRIER (FR); Caroline MARY (FR); Bernard VANHOVE (BE); Virginie THEPENIER (FR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD127, TỔ HỢP GỒM CÁC PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kháng thể để dùng trong các ứng dụng điều trị và chẩn đoán hướng đích CD127, mạch alpha của thụ thể IL7, và cụ thể đề xuất các kháng thể đơn dòng đã được làm giống như kháng thể của người kháng CD127, đặc biệt là CD127 của người.

(11) **1-0046316 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56536/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00916

(85) 20/02/2020

(22) 11/08/2017

(86) PCT/CN2017/097013 11/08/2017

(87) WO 2019/028808 A1 14/02/2019

(51) ***H04W 24/02***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế tiết lộ phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định phần băng thông thứ nhất và phần băng thông thứ hai; thiết bị đầu cuối sử dụng phần băng thông thứ nhất để truyền dữ liệu và đo lường quản lý tài nguyên vô tuyến (RRM) trên tài nguyên miền thời gian cụ thể, và sử dụng phần băng thông thứ hai để truyền dữ liệu trên các tài nguyên miền thời gian khác ngoài tài nguyên miền thời gian cụ thể. Do phần băng thông được sử dụng để truyền dữ liệu và đo RRM khác với phần băng thông chỉ được sử dụng để truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện hiệu quả việc truyền dữ liệu trong phần băng thông tương ứng, và trong khi đó các yêu cầu của phép đo RRM cũng được đáp ứng.

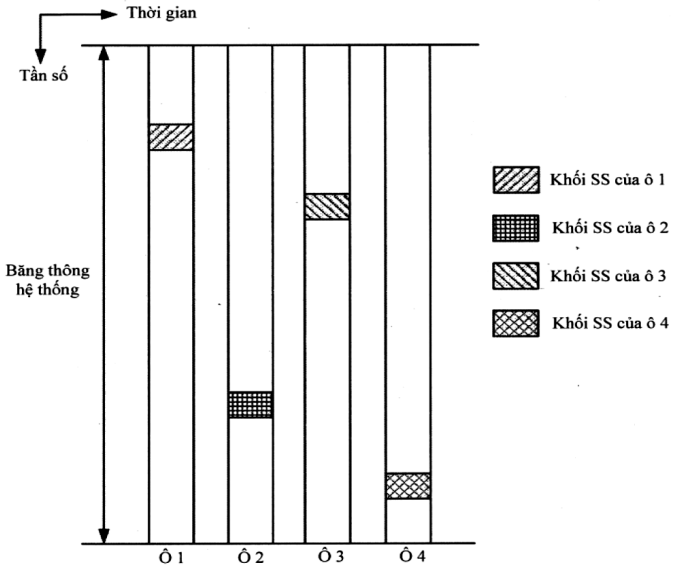

FIG. 2

(11) **1-0046317 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56581/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05233

(85) 11/09/2020

(22) 28/01/2019

(86) PCT/CN2019/073336 28/01/2019

(30) 201810143407.8 11/02/2018 CN

(87) WO 2019/154148 A1 15/08/2019

(51) ***C08J 7/04***; *C08L 67/02; C09D 101/28; C09D 109/06; G01L 1/02; C09D 163/10; C09D 175/14; C09D 189/00; C09D 7/61; C08J 7/043; C09D 129/04*

(73) **BAODING LUCKY INNOVATIVE MATERIALS CO., LTD** (CN)
No. 569, Herun Road, Baoding City, Hebei 071051, China

(72) CUI, Ye (CN); RAN, Guangnian (CN); LIU, Yajun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) MÀNG TẠO SẮC TỐ CÓ CẤU TRÚC LỒI-LÕM, MÀNG THỬ NGHIỆM ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC MÀNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng tạo sắc tố và màng thử nghiệm áp lực và các phương pháp tạo ra các màng này. Màng tạo sắc tố bao gồm bề mặt nền, được tạo kết cấu để áp dụng các lớp khác trên đó để tạo thành màng tạo sắc tố, lớp cấu trúc lồi-lõm được tạo thành trên bề mặt nền; và lớp tạo sắc tố được áp dụng trên lớp cấu trúc lồi-lõm và bao gồm các vi nang chứa tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron, tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron tiếp xúc hợp chất nhận electron để tạo thành sắc tố, trong đó khi màng tạo sắc tố chịu áp lực, lớp cấu trúc lồi-lõm sẽ chèn ép lớp tạo sắc tố khiến các vi mạng trong lớp tạo sắc tố bị phá vỡ và giải phóng tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron. Với lớp cấu trúc lồi-lõm, màng tạo sắc tố có thể đạt được sự giảm và tập trung vùng chịu áp lực của màng thử nghiệm áp lực và vùng chịu áp lực thực tế của các vi nang, vì vậy, ngay cả khi chỉ một áp lực nhỏ tác động vào màng thử nghiệm áp lực, độ nhạy cao của màng thử nghiệm áp lực vẫn có thể đạt được.

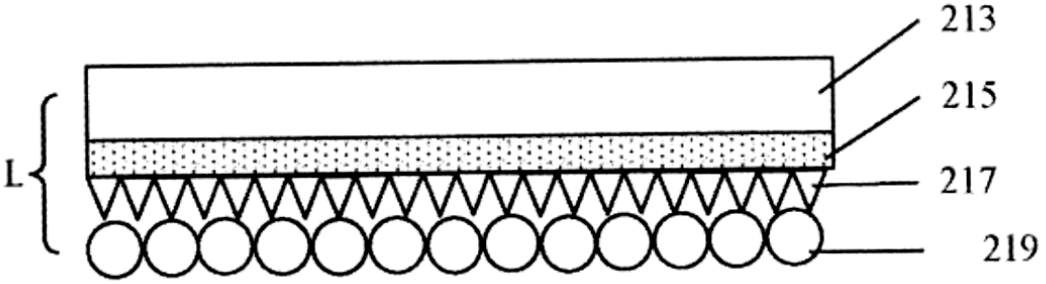

FIG. 1

(11) **1-0046318 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56633/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03192

(85) 05/06/2020

(22) 24/01/2019

(86) PCT/CN2019/073040 24/01/2019

(30) 62/621,581 24/01/2018 US

(87) WO 2019/144919 A1 01/08/2019

(51) ***H04L 1/00***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Jing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TRUYỀN QUA KÊNH TRUYỀN**

(57) Thiết bị đầu cuối (102), được định cấu hình với tài nguyên cấp đã định cấu hình được đề xuất, trong đó thiết bị đầu cuối (102) được điều chỉnh để truyền thông tin điều khiển hạn chế trong tài nguyên cấp đã định cấu hình.

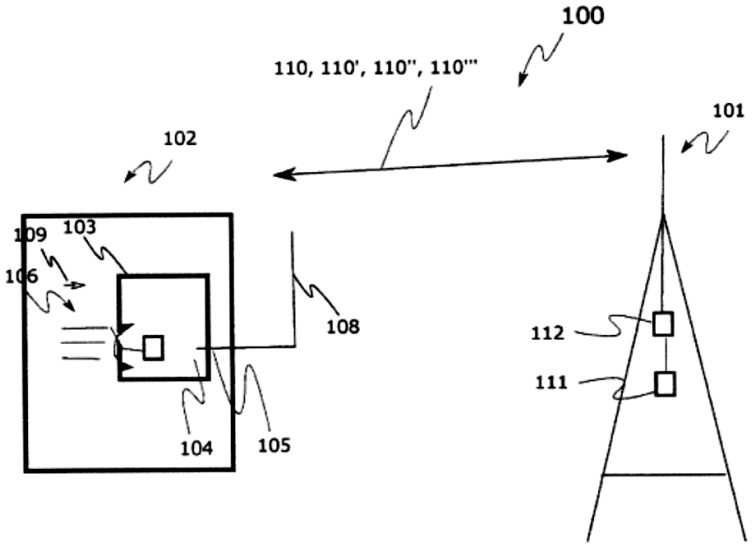

FIG. 1

(11) **1-0046319 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56663/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-06440

(85) 19/11/2019

(22) 27/04/2018

(86) PCT/AU2018/050384 27/04/2018

(30) 2017901524 27/04/2017 AU

(87) WO 2018/195601 01/11/2018

(51) ***A23L 33/12***; *A23L 29/269; A61K 9/16; A61K 47/36; A61K 49/18; A23D 7/00; A23P 10/30*

(73) **CLOVER CORPORATION LIMITED** (AU)
39 Pinnacle Road, Altona North, Victoria 3025, Australia

(72) Bo Wang (AU); Mek Chu Ting Cheng (AU); Glenn Elliott (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM ĐÃ ĐƯỢC BAO NANG VÀ NHŨ TƯƠNG CHỨA CHẾ PHẨM DẦU HOẶC LIPIT CHỨA AXIT BÉO KHÔNG NO MẠCH DÀI CÓ NHIỀU NỐI ĐÔI VÀ ÍT NHẤT MỘT GÔM ĂN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đã được bao nang chứa một hoặc nhiều axit béo không no mạch dài có nhiều nối đôi (LCPUFA) và ít nhất là một hyđrocoloit, trong đó chế phẩm này có hàm lượng chất béo tự do bề mặt thấp hơn khoảng 5%. Sáng chế còn đề xuất phương pháp làm ổn định nhũ tương chứa một hoặc nhiều LCPUFA và làm tăng hiệu quả của việc bao nang các chế phẩm chứa một hoặc nhiều LCPUFA, các phương pháp này bao gồm việc kết hợp ít nhất là một hyđrocoloit vào các nhũ tương hoặc các chế phẩm.

(11) **1-0046320 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56668/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06945

(85) 01/11/2021

(22) 01/04/2020

(86) PCT/JP2020/015102 01/04/2020

(30) PCT/JP2019/014557 01/04/2019 JP

(87) WO2020/204104 08/10/2020

(51) ***B60W 40/09***

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP); Kensaku ISOBE (JP); Hiroshi NAKAO (JP); Yusuke UMEZAWA (JP); Hiroaki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÁ TÍNH, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH CÁ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÁ TÍNH, VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÁ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích cá tính có khả năng thu thập dữ liệu cá tính với độ linh hoạt thiết kế được nâng cao của các tài nguyên phần cứng. Phương pháp phân tích cá tính bao gồm các bước: thu thập dữ liệu chuyển đổi cá tính được tạo ra bằng cách kết hợp dữ liệu cá tính với dữ liệu di chuyển của xe nghiêng, dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng chuyển đổi dữ liệu liên quan đến dữ liệu di chuyển của các xe nghiêng chuyển đổi dữ liệu thu được khi những người lái lái các xe nghiêng chuyển đổi dữ liệu; thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích liên quan đến dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích thu được khi đích phân tích lái xe nghiêng phân tích; chuyển đổi dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích thành dữ liệu cá tính chuyển đổi liên quan đến cá tính của đích phân tích bằng cách sử dụng dữ liệu chuyển đổi cá tính; và tạo ra và cung cấp dữ liệu cá tính đầu ra bằng cách sử dụng dữ liệu cá tính chuyển đổi sau khi chuyển đổi.

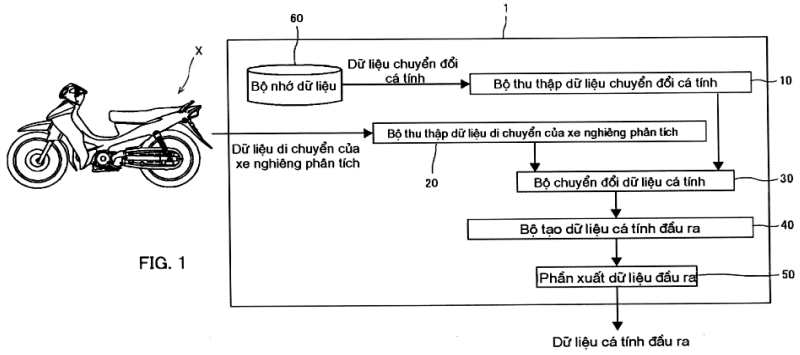

FIG. 1

(11) **1-0046321 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56669/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00506

(85) 29/01/2021

(22) 11/07/2019

(86) PCT/JP2019/027556 11/07/2019

(30) 2018-132366 12/07/2018 JP

(87) WO 2020/013289 16/01/2020

(51) ***F02B 23/08***; *F02B 31/04; F02M 35/10; F02D 9/08; F02D 9/10; F02F 1/42; F02B 23/10; F02D 9/02*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshitaka NAGAI (JP); Hayato TANOKURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỘNG CƠ HAI VAN KIỂU MỒI BẰNG TIA LỬA, CỤM ĐỘNG CƠ, VÀ XE BAO GỒM CỤM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ hai van kiểu mồi bằng tia lửa có thể nâng cao hiệu suất nhiệt. Động cơ hai van kiểu mồi bằng tia lửa bao gồm pit tông, trục khuỷu, chỉ một cửa xả, chỉ một cổng xoáy dọc đơn ở giữa, nến đánh lửa lệch tâm, và xilanh hành trình dài đường kính nhỏ mà phối hợp với pit tông để tạo ra buồng đốt. Buồng đốt được tạo ra theo cách là: buồng đốt có đường kính ngắn hơn so với chiều dài hành trình chuyển động tịnh tiến của pit tông khi được nhìn theo hướng chuyển động tịnh tiến; và nếu pit tông dịch chuyển về phía điểm chết dưới theo chiều dài hành trình dài hơn so với đường kính của buồng đốt khi được nhìn theo hướng chuyển động tịnh tiến, khí chịu tác động của dòng xoáy dọc được đưa từ cổng xoáy dọc đơn ở giữa, trong khi nếu pit tông dịch chuyển về phía điểm chết trên theo chiều dài hành trình dài hơn so với đường kính, khí được đẩy bởi pit tông thổi về phía cửa nạp khí.

FIG. 1A

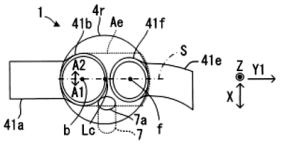
1
4r
41b
Ae
41f
S
41e
A2
A1
L
Z
Y1
X
41a
b
Lc
7
7a
f

FIG. 1B

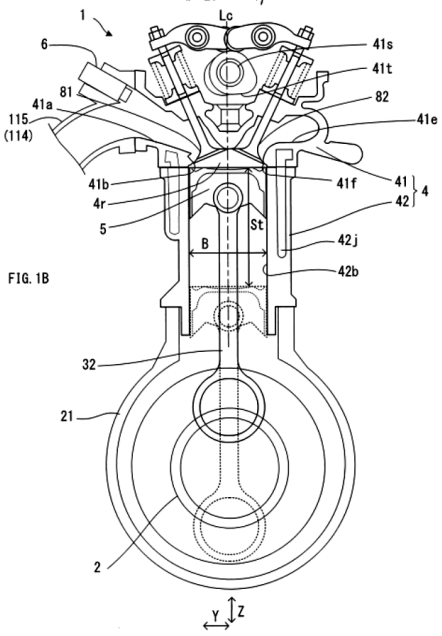
1
Lc
6
41s
41t
81
82
41a
115
(114)
41e
41b
41f
41
4
4r
42
5
St
42j
B
42b
32
21
2
Y
Z

(11) **1-0046322 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56671/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01582

(85) 19/03/2020

(22) 22/08/2018

(86) PCT/US2018/047483 22/08/2018

(30) 62/548,942 22/08/2017 US
62/548,955 22/08/2017 US
62/548,952 22/08/2017 US
62/548,945 22/08/2017 US

(87) WO 2019/040597 28/02/2019

(51) ***C01B 32/184***; *C01B 32/162; C01B 32/178*

(73) **NTHERMA CORPORATIONN** (US)
46824 Lakeview Blvd., Fremont, CA 94358, United States of America

(72) Cattien V. NGUYEN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP DẢI NANO GRAPHEN, VÀ DẢI NANO GRAPHEN**

(57) Sáng chế đề xuất dải nano graphen có mức độ đồng đều cao về cấu trúc và lượng tạp chất thấp và các phương pháp tổng hợp chúng. Sáng chế còn đề xuất tấm nhỏ nano graphen có mức độ đồng đều vượt trội về cấu trúc và lượng tạp chất thấp và các phương pháp tổng hợp chúng. Sáng chế còn đề xuất hỗn hợp gồm dải nano graphen và tấm nhỏ nano graphen có mức đồng đều về cấu trúc tốt và lượng tạp chất thấp và các phương pháp tổng hợp chúng. Ví dụ, phương pháp bao gồm bước lắng đọng chất xúc tác trên nền đang di chuyển đều, bước tạo ra ống nano cacbon trên nền, bước tách ống nano cacbon ra khỏi nền, bước gom ống nano cacbon từ bề mặt nơi mà nền di chuyển một cách liên tục và tuần tự qua bước lắng đọng, bước tạo ra, bước tách và bước gom. Các bước xử lý tiếp theo chuyển ống nano cacbon tổng hợp được thành dải nano graphen, tấm nhỏ nano graphen và hỗn hợp của chúng.

(11) **1-0046323 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56672/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02406

(85) 27/04/2020

(22) 30/08/2018

(86) PCT/MY2018/050057 30/08/2018

(30) PI 2017703730 03/10/2017 MY

(87) WO 2019/070113 A1 11/04/2019

(51) ***A61K 8/46***; *A61K 8/73; A61Q 5/12; A61K 8/92; A61Q 5/02; A61K 8/37; A61K 8/898*

(73) **KL-KEPONG OLEOMAS SDN BHD** (MY)
Level 8, Menara KLK, No. 1, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, 47810 Malaysia

(72) KRALCHEVSKY, Peter Atanassov (BG); STANIMIROVA, Rumyana Dobreva (BG); PETKOV, Jordan Todorov (GB); XU, Hui (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội để tăng cường sự ngưng tụ của giọt dầu trên bề mặt tiếp xúc, chứa hỗn hợp của các hợp chất metyl este được sulfonat hóa có chứa hai hoặc nhiều metyl este được sulfonat hóa của một axit béo có độ dài chuỗi từ 12 đến 20 nguyên tử carbon (C12 - C20); chất hoạt động bề mặt lưỡng tính; pha dầu; và polyme cation. Chế phẩm dầu gội cũng có thể chứa chất điện phân vô cơ như natri clorua.

(11) **1-0046324 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56673/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04971

(85) 28/08/2020

(22) 01/02/2019

(86) PCT/US2019/016335 01/02/2019

(30) 62/625,000 01/02/2018 US

(87) WO 2019/152832 08/08/2019

(51) ***G01N 33/00***; *A01M 99/00*

(73) **SENSOR DEVELOPMENT CORPORATION** (US)
141 Innovation Dr., SM 322, Elyria, Ohio 44035, United States of America

(72) Nicholas Joseph SMILANICH (US); Samuel Firestone REICHERT (US); Frank Bernard TUDRON (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU DÒ ẤU TRÙNG CỦA CÔN TRÙNG VÀ CÔN TRÙNG TRƯỞNG THÀNH TRONG SẢN PHẨM LƯU TRỮ BẰNG CÁCH CẢM BIẾN CÁC PHEROMON VÀ CÁC HÓA CHẤT TRUYỀN TIN BAY HƠI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu, có độ chính xác cao, chi phí thấp nhất nhất và cỡ cầm tay để dò sự có mặt của ấu trùng của côn trùng và côn trùng trưởng thành trong sản phẩm lưu trữ bằng cách cảm biến các dấu ở pha khí như các pheromon, các hóa chất truyền tin, và các kairomon bay hơi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp, cơ cấu, và hệ thống sử dụng dàn cảm biến được tạo cấu hình để đo đồng thời các các vật dấu đích và các khí cơ sở lọc trong khi vẫn duy trì độ gọn, độ chính xác cao và dễ vận hành.

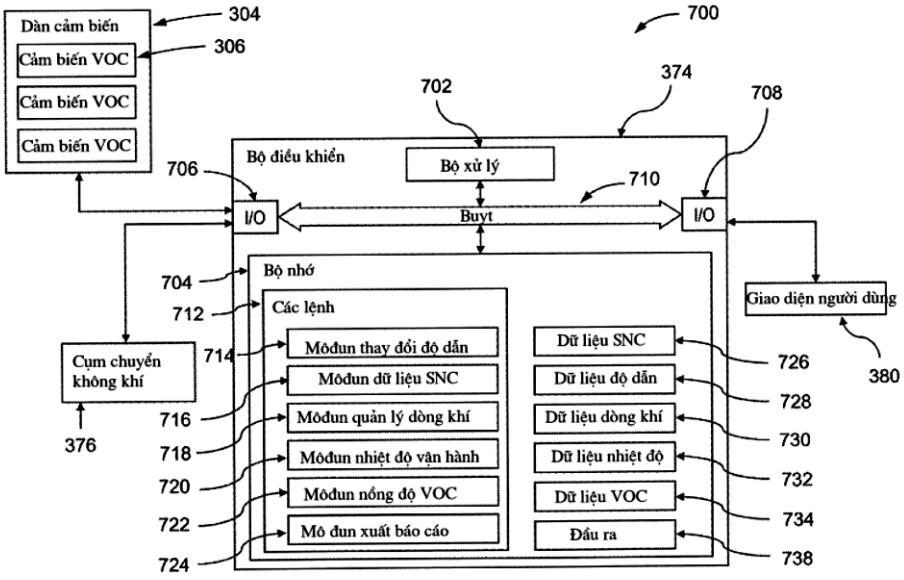

FIG. 7

(11) **1-0046325 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56674/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03582

(85) 04/07/2019

(22) 22/12/2016

(86) PCT/CN2016/111509 22/12/2016

(87) WO 2018/112837 A1 28/06/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN); LIN, YaNan (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN THÔNG TIN HỆ THỐNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền và nhận thông tin hệ thống. Phương pháp truyền thông tin hệ thống bao gồm: thiết bị mạng xác định tài nguyên để gửi thông tin hệ thống, và thiết bị mạng gửi thông tin hệ thống trên tài nguyên để gửi thông tin hệ thống mà có thể cải thiện tính linh hoạt của việc truyền thông tin hệ thống.

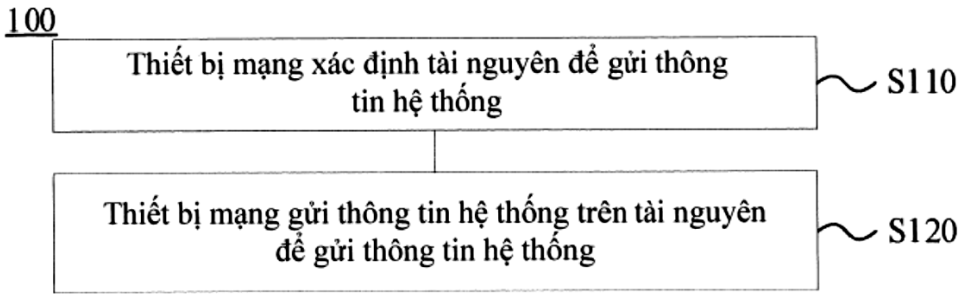

FIG. 1

(11) **1-0046326 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56676/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00145

(85) 08/01/2020

(22) 09/11/2017

(86) PCT/CN2017/110255 09/11/2017

(87) WO 2019/090624 A1 16/05/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Khi tín hiệu điều khiển đường lên được truyền đi thực sự có phạm vi giá trị rộng, vấn đề làm thế nào để ngăn chặn hiệu quả việc sử dụng lãng phí tài nguyên tần số-thời gian. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định số lượng N bit tín hiệu điều khiển đường lên được truyền đi; thiết bị đầu cuối xác định số lượng tài nguyên thứ nhất theo tốc độ mã hóa mục tiêu và N; thiết bị đầu cuối xác định số lượng tài nguyên được sử dụng thực sự theo số lượng tài nguyên thứ nhất và số lượng tài nguyên được định cấu hình sẵn; và thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu điều khiển đường lên bằng số lượng tài nguyên được sử dụng thực sự.

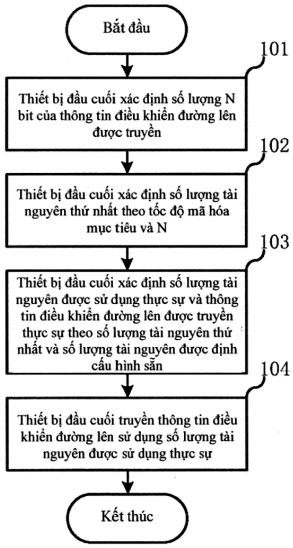

FIG. 1

(11) **1-0046327 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56677/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-00194

(85) 10/01/2020

(22) 12/01/2018

(86) PCT/CN2018/072513 12/01/2018

(87) WO 2019/136728 A1 18/07/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH TRUYỀN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định cấu hình truyền và sản phẩm liên quan, bao gồm: thiết bị mạng chỉ ra tập hợp trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI) cho thiết bị đầu cuối, tập hợp trạng thái TCI được định cấu hình cho phần băng thông (BWP) của thiết bị đầu cuối, và tập hợp trạng thái TCI được sử dụng để chỉ ra tập hợp giả định quasi co-location khi thiết bị đầu cuối truyền trên BWP. Phương án của sáng chế có lợi trong việc định cấu hình linh hoạt hơn trạng thái giả định quasi co-location trên các BWP khác nhau trong quá trình truyền, do đó làm tăng hiệu quả quản lý chùm tia và hiệu suất hệ thống trong liên kết BWP.

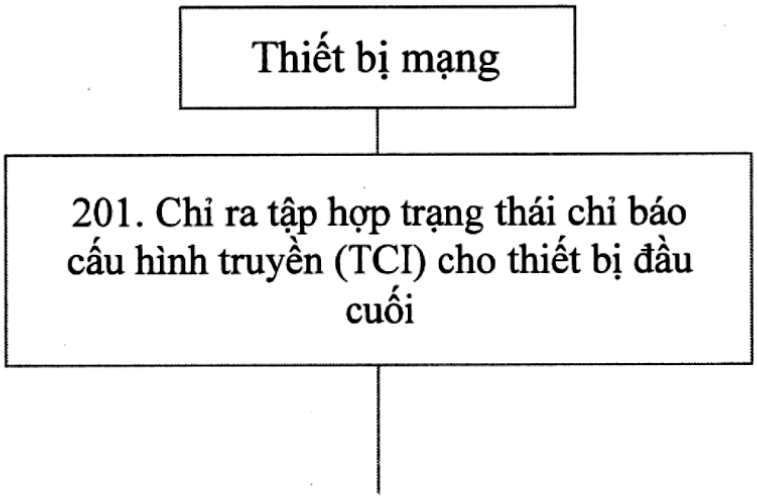

FIG. 2

(11) **1-0046328 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56679/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05788

(85) 09/10/2020

(22) 29/03/2018

(86) PCT/CN2018/081188 29/03/2018

(87) WO2019/183905 A1 03/10/2019

(51) ***H04W 48/08***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng phát hiện sóng mang thứ nhất, và xác định, theo kết quả phát hiện, tài nguyên tần số-thời gian được cấp đăng ký kênh từ M1 tài nguyên tần số-thời gian, trong đó M1 tài nguyên tần số-thời gian là tài nguyên tần số-thời gian mà thiết bị mạng định cấu hình trong khoảng thời gian thứ nhất trên sóng mang thứ nhất và khả dụng để truyền tín hiệu đồng bộ hóa/khối PBCH thứ nhất (SSB, hoặc khối SS/PBCH), trong đó M1 là một số nguyên dương, và $M1 \geq 2$; và thiết bị mạng truyền SSB thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thông qua tài nguyên tần số-thời gian thứ nhất.

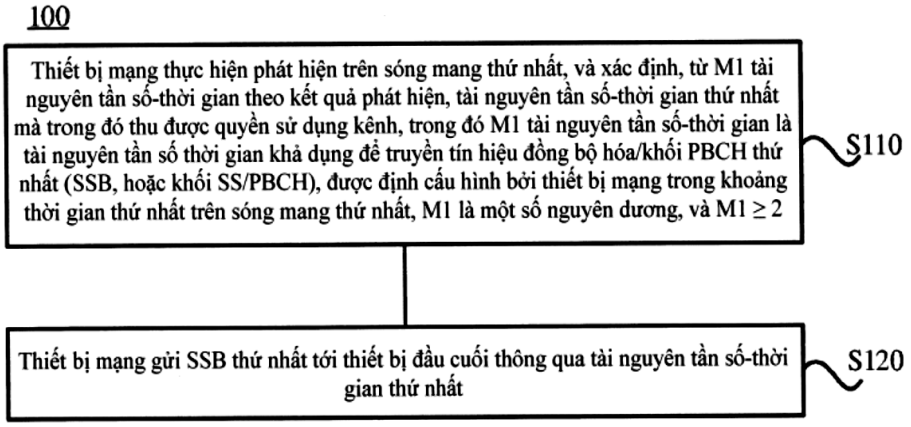

FIG. 1

(11) **1-0046329 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56681/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07374

(85) 18/12/2020

(22) 11/07/2019

(86) PCT/EP2019/068757 11/07/2019

(30) 18182967.2 11/07/2018 EP

(87) WO/2020/011952 16/01/2020

(51) ***C01F 7/16***; *C04B 2/06; C01F 11/02*

(73) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT** (BE)
Rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium

(72) Chris DU PLESSIS (AU); Hugues LAMBERT (FR); Robert GÄRTNER (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH THU HẠT TRICANXI ALUMINAT ĐÃ ĐƯỢC HIỆU CHUẨN VỀ KÍCH THƯỚC

(57) Sáng chế mô tả quy trình thu hạt tricanxi aluminat (TCA) đã được hiệu chuẩn về kích thước bao gồm các bước tạo ra chất lỏng xử lý có chứa natri aluminat; rạo ra huyền phù của các hạt canxi hydroxit đã được hiệu chuẩn về kích thước; trộn huyền phù được chọn đã nêu của các hạt canxi hydroxit đã được hiệu chuẩn về kích thước với chất lỏng xử lý đã nêu để cho phép chúng phản ứng để thu hạt tricanxi aluminat đã được hiệu chuẩn về kích thước đã nêu.

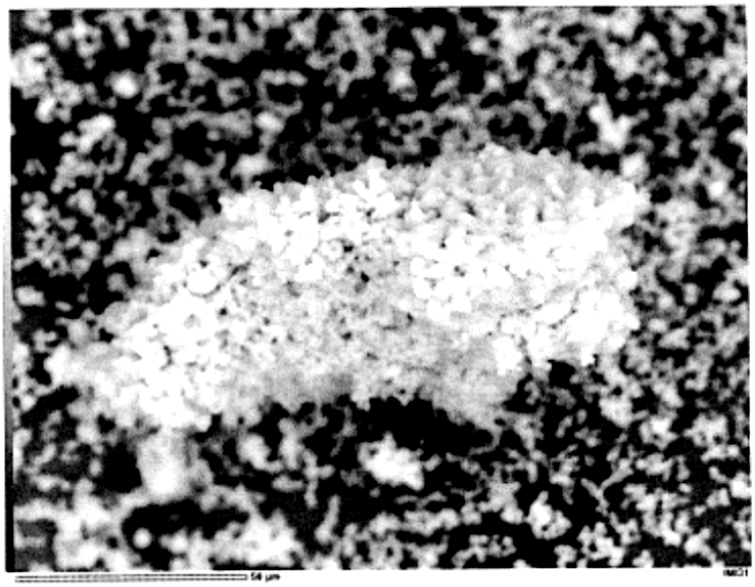

Fig. 1

(11) **1-0046330 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56682/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03008

(85) 25/05/2021

(22) 01/11/2019

(86) PCT/KR2019/014710 01/11/2019

(30) 62/754,733 02/11/2018 US
16/668,325 30/10/2019 US

(87) WO2020091057 07/05/2020

(51) ***H01L 33/38***; *H01L 33/62; H01L 27/15; H01L 33/24*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) JANG, Seong Kyu (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Seom Geun (KR); LEE, Ho Joon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm: phần phát sáng thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại 1-1, lớp chủ động thứ nhất và lớp bán dẫn loại 1-2; phần phát sáng thứ hai được bố trí trên phần phát sáng thứ nhất và bao gồm lớp bán dẫn loại 2-1, lớp chủ động thứ hai và lớp bán dẫn loại 2-2; phần phát sáng thứ ba được bố trí trên phần phát sáng thứ hai và bao gồm lớp bán dẫn loại 3-1, lớp chủ động thứ ba và lớp bán dẫn loại 3-2; mẫu dẫn điện thứ nhất bao gồm phần thứ nhất, mà được bố trí bên trong phần phát sáng thứ hai và được nối điện với ít nhất là một trong số các lớp bán dẫn loại 1-1, loại 1-2, loại 2-1 và loại 2-2, và phần thứ hai mà mở rộng từ phần thứ nhất tới một bề mặt của phần phát sáng thứ hai giữa các các phần phát sáng thứ hai và thứ ba; và mẫu dẫn điện thứ hai mà được bố trí trên phần phát sáng thứ ba và được nối điện với mẫu dẫn điện thứ nhất, trong đó mẫu dẫn điện thứ hai bao gồm diện tích mà chồng lên ít nhất là phần thứ hai của mẫu dẫn điện thứ nhất.

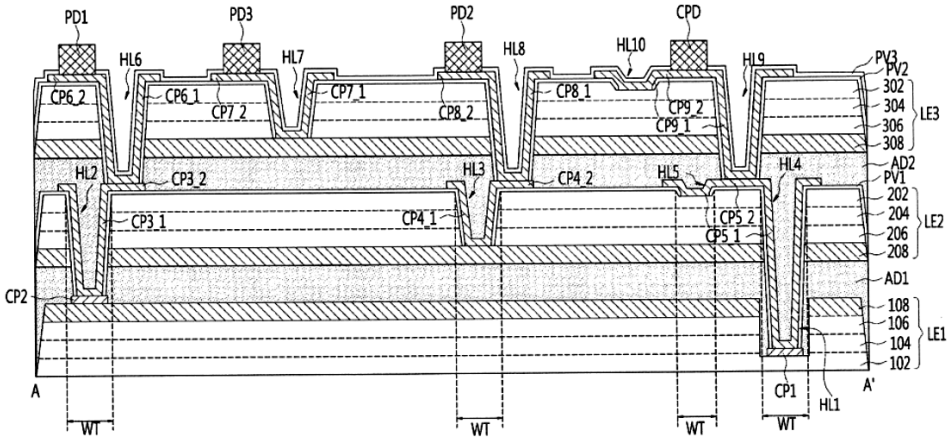
PD1
PD3
PD2
CPD
HL6
HL7
HL8
HL10
HL9
PV3
PV2
CP6_2
CP6_1
CP7_2
CP7_1
CP8_2
CP8_1
CP9_2
CP9_1
302
304
306
308
LE3
AD2
HL2
CP3_2
HL3
CP4_2
HL5
HL4
PV1
CP3_1
CP4_1
CP5_2
CP5_1
202
204
206
208
LE2
AD1
CP2
108
106
104
102
LE1
A
A'
CP1
HL1
WT
WT
WT
WT

FIG.1b

(11) **1-0046331 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56684/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04035

(85) 14/07/2020

(22) 14/12/2018

(86) PCT/KR2018/015888 14/12/2018

(30) 62/598,823 14/12/2017 US
62/598,863 14/12/2017 US
62/617,038 12/01/2018 US
16/219,716 13/12/2018 US

(87) WO/2019/117656 20/06/2019

(51) ***H01L 33/08***; *H01L 27/12; H01L 27/15; H01L 33/50; H01L 33/36; H01L 21/02; H01L 33/00*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phát quang được xếp chồng bao gồm nhiều khối epitaxy phụ được bố trí một khối này bên trên một khối khác, mỗi khối epitaxy phụ được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng có màu sắc có dải chiều dài bước sóng khác với nhau, và điện cực chung được bố trí giữa và được nối với các khối epitaxy phụ liền kề, trong đó các vùng phát ra ánh sáng của các khối epitaxy phụ chồng lên nhau.

FIG.2A

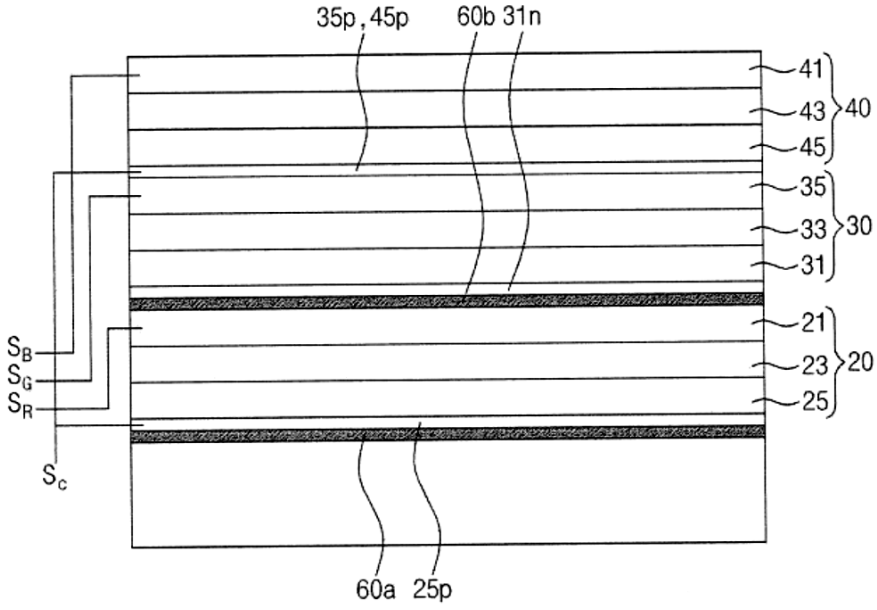

(11) **1-0046332 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56685/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06444

(85) 13/10/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/KR2020/002735 26/02/2020

(30) 62/811,624 28/02/2019 US
16/797,479 21/02/2020 US

(87) WO2020/175909 03/09/2020

(51) ***H01S 5/183***; *H01S 5/42; H01S 5/042*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Ki Hwang (KR); YOO, Byueng Su (KR); RO, Jeong Rae (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KẾT CẤU LAZE PHÁT XẠ BỀ MẶT KHOANG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu laze phát xạ bề mặt khoang thẳng đứng (VCSEL). Theo một phương án ưu tiên, kết cấu này bao gồm: gương bên dưới; gương bên trên; lớp chủ động được đặt xen giữa gương bên dưới và gương bên trên; lớp tạo ra khe mà được đặt xen giữa gương bên trên và lớp chủ động và có lớp ôxy hoá và lớp cửa sổ được bao xung quanh bởi lớp ôxy hoá; rãnh có dạng hình vòng mà đi xuyên qua gương bên trên, lớp tạo ra khe, và lớp chủ động và xác định diện tích được ngăn cách ở đó; và nhiều lỗ ôxy hoá mà được tạo ra trong diện tích được ngăn cách được bao xung quanh bởi rãnh và xuyên qua gương bên trên và lớp tạo ra khe.

FIG.2A

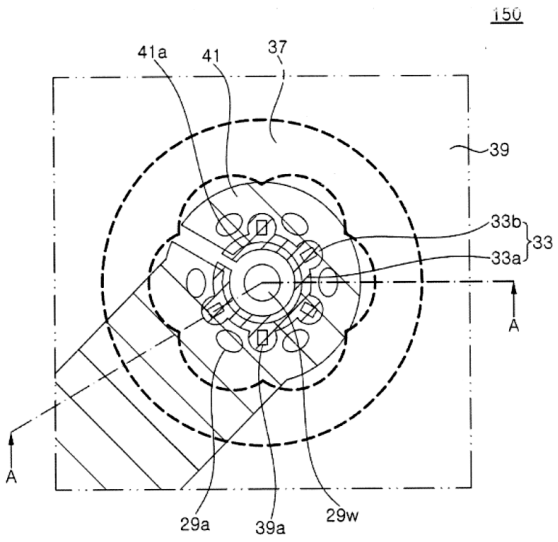

(11) **1-0046333 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56686/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00472

(85) 21/01/2020

(22) 29/06/2018

(86) PCT/EP2018/067628 29/06/2018

(30) 62/526,762 29/06/2017 US

(87) WO/2019/002571 03/01/2019

(51) ***C07D 401/14***; *C07D 498/04; C07D 207/20; C07D 211/70; C07D 295/195; C07D 401/06; C07D 401/10; C07D 401/12; C07D 403/06; C07D 405/06; C07D 407/10; C07D 413/12; C07D 487/04; A61K 31/4545; A61P 13/02*

(73) **RECORDATI INDUSTRIA CHIMICA E FARMACEUTICA SPA** (IT)
Via Matteo Civitali 1, 20148 Milano, IT

(72) RIVA, Carlo (IT); GRAZIANI, Davide (IT); LONGHI, Matteo (IT); CALLEGARI, Elisa (IT); FRIGERIO, Fabio (IT); ANGELICO, Patrizia (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DẪN XUẤT HETEROXYCLYLMETYLIĐEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I;

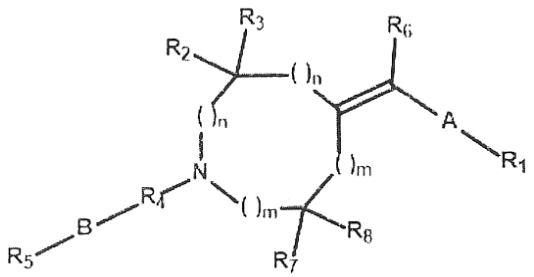

công thức I

mà có đặc tính để dùng làm chất điều biến dị lập thể của hoạt tính thụ thể mGluR5, và dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất và dược phẩm này có thể được dùng trong việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa các rối loạn thần kinh và tâm thần kết hợp với sự rối loạn chức năng glutamat, chẳng hạn như bệnh tâm thần phân liệt hoặc suy yếu nhận thức, sa sút trí tuệ hoặc suy giảm nhận thức, hoặc các bệnh lý khác mà có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự rối loạn chức năng glutamat.

(11) **1-0046334 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56687/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-00180

(85) 15/01/2018

(22) 11/07/2016

(86) PCT/US2016/041773 11/07/2016

(30) 62/191,990 13/07/2015 US

(87) WO/2017/011399 19/01/2017

(51) ***C07D 403/06***

(73) **BEYONDSPRING PHARMACEUTICALS, INC** (US)
28 Liberty Street, 39th Floor, New York, New York 10005, United States of America

(72) Lan HUANG (CN); Aniruddh SINGH (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PLINABULIN MONOHYDRAT Ở DẠNG TINH THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA PLINABULIN MONOHYDRAT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PLINABULIN MONOHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng đa hình của plinabulin, chế phẩm và quy trình điều chế chúng làm các tác nhân trị liệu. Cụ thể là, một số phương án đề cập đến plinabulin monohydrat ở dạng tinh thể.

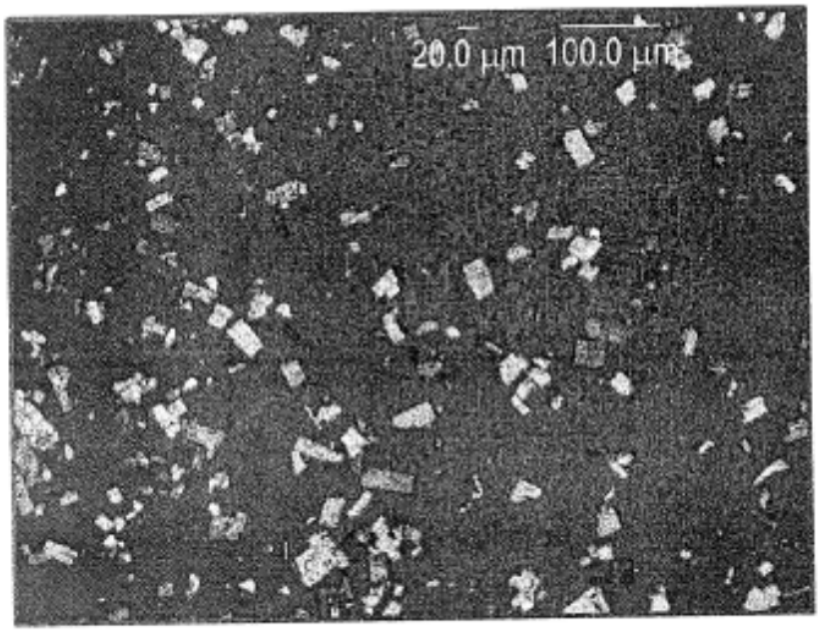

FIG. 2

(11) **1-0046335 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56688/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-07314

(85) 16/11/2021

(22) 24/10/2020

(86) PCT/JP2020/040019 24/10/2020

(30) 2019-194837 28/10/2019 JP

(87) WO2021/085353 06/05/2021

(51) ***D02G 3/04****; D03D 15/49; D03D 15/567; D02J 1/00*

(73) **MURASHO TEXTURED CO., LTD.** (JP)
Wa3, Kitakawashiri, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan 9291332

(72) ICHIMURA Akitoshi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) SỢI ĐA XƠ DÀI POLYESTE KẾT HỢP, VẢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI ĐA XƠ DÀI POLYESTE KẾT HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI

(57) Sáng chế đề cập tới sợi đa xơ dài polyeste kết hợp, vải, phương pháp sản xuất sợi đa xơ dài polyeste kết hợp, và phương pháp sản xuất vải có độ đùn vải và độ mềm tương tự với độ đùn vải và độ mềm của xơ tự nhiên.

Theo sáng chế, sợi đa xơ dài polyeste kết hợp (1) bao gồm ít nhất hai sợi đa xơ dài polyeste có các độ co do nhiệt khác nhau và được làm rối với nhau, hai sợi đa xơ dài polyeste này là sợi kết cấu (10) và sợi định hướng một phần (20), và các sợi này được làm co bằng nhiệt khô. Sợi xơ dài kết hợp phần lớn co lại toàn bộ do độ co nhiệt, nhưng các phần bị co khác nhau được tạo ra cục bộ theo cách phối hợp, và các sợi được làm lộ ra ngoài theo cách không đồng nhất. Nhờ sự kết hợp của mức độ nhuộm không đồng đều do độ co khác nhau theo chiều dài của sợi xơ dài kết hợp, và mức độ nhuộm không đồng đều do các mức độ định hướng khác nhau giữa các sợi này, tông màu trộn không đồng nhất được tạo ra theo chiều dài của sợi xơ dài kết hợp sau khi nhuộm, và vì thế, màu sắc và kết cấu tương tự với các đặc tính tương ứng của xơ tự nhiên có thể được tạo ra trên vải.

Fig.4

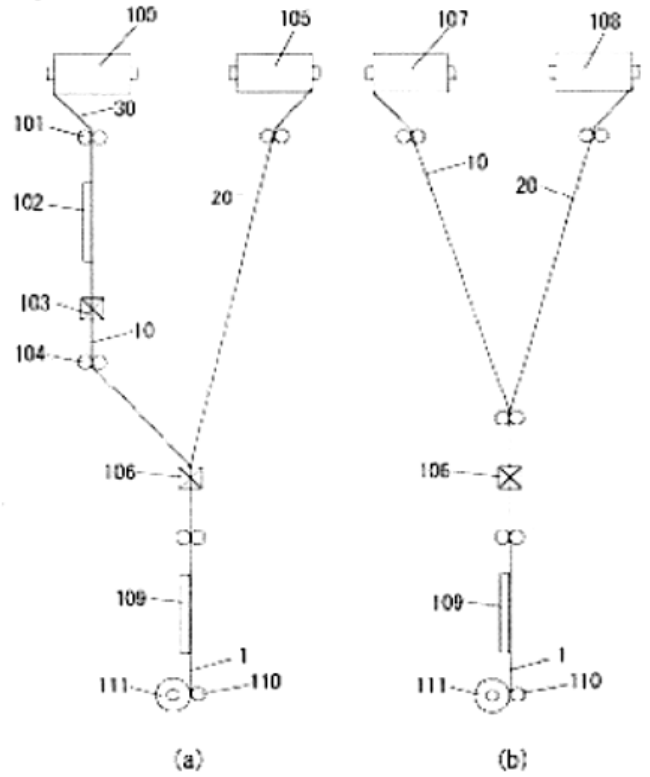

(11) **1-0046336 B**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56690/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04771

(85) 02/08/2021

(22) 08/01/2020

(86) PCT/IB2020/050125 08/01/2020

(30) 62/789,649 08/01/2019 US
62/789,657 08/01/2019 US
62/789,656 08/01/2019 US

(87) WO2020/144599 16/07/2020

(51) ***A01N 37/02**; A01P 7/02; A01P 3/00; A01N 25/30*

(73) **ORO AGRI INC.** (US)
2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

(72) Paulo Sergio BERG (BR); Melvin Donovan PULLEN (US); Dirk BARNARD (ZA); Jared VANDERZYL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP KHÁNG TÁC NHÂN GÂY BỆNH DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA LOÃNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp kháng tác nhân gây bệnh dạng lỏng an toàn và có hiệu quả hợp lực thường được sử dụng như chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt giun tròn và/hoặc chất diệt ve mạt, đặc trưng ở chỗ có điểm chớp cháy cao và có khả năng tương thích sáp biểu bì. Chế phẩm này thường được sử dụng để bón lá và/hoặc trong hệ thống tưới tiêu. Chế phẩm nông nghiệp kháng tác nhân gây bệnh dạng lỏng chứa ít nhất một alkyl ($C_1 – C_8$) este của axit alkyl ($C_{12} – C_{16}$); ít nhất một chất hoạt động bề mặt anion; và ít nhất một chất hoạt động bề mặt phi ion. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp điều chế một hoặc nhiều chế phẩm kháng tác nhân gây bệnh cũng và sử dụng chế phẩm này làm chế phẩm xử lý để kiểm soát tác nhân gây bệnh (ở dạng pha loãng) được áp dụng cho cây trồng, cây, cây ăn quả, rau, lá, thân, rễ, hạt, hoa, động vật, thiết bị, bãi chăn nuôi, bãi thức ăn, chuồng gia súc, khu nhà ở cho động vật, các tòa nhà trang trại hoặc khu vực lưu trữ.

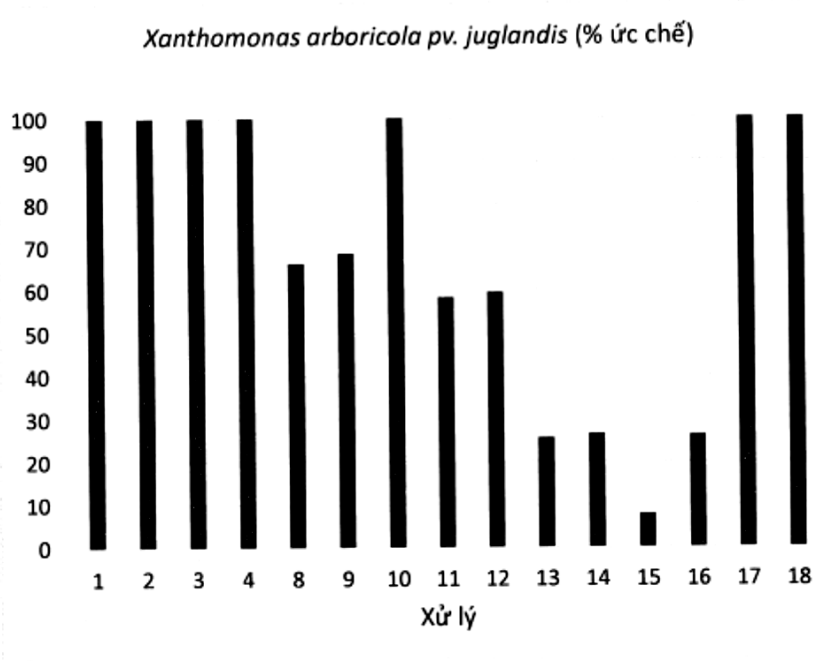
Xanthomonas arboricola pv. juglandis (% ức chế)
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
1
2
3
4
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
Xử lý

FIG. 8

(11) **1-0046337 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57152/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04218

(85) 21/07/2020

(22) 21/12/2018

(86) PCT/KR2018/016474 21/12/2018

(30) 62/609,480 22/12/2017 US
16/228,601 20/12/2018 US

(87) WO2019/125051 27/06/2019

(51) ***H01L 25/075***; *H01L 27/15*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Gyu (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG CÓ CHỒNG LED DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, các đế đỡ điện cực được bố trí bên dưới khối LED phụ thứ nhất, mỗi trong số các đế đỡ điện cực được nối điện với ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, và các điện cực dẫn được nối điện với các đế đỡ điện cực và mở rộng ra phía ngoài từ khối LED phụ thứ nhất.

FIG.2B

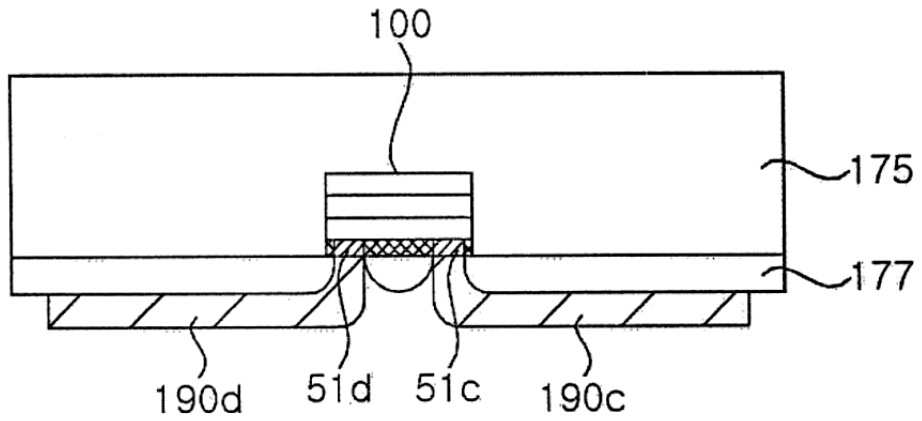

(11) **1-0046338 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57154/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03218

(85) 29/11/2013

(22) 27/07/2012

(86) PCT/JP2012/004786 27/07/2012

(30) 2011-176855 12/08/2011 JP

(87) WO2013/024569 21/02/2013

(51) ***H04W 72/04***

(62) 1-2013-03779

(73) **SUN PATENT TRUST** (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

(72) Ayako HORIUCHI (JP); Akihiko NISHIO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MẠCH TÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH Ở THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát, thiết bị thu, phương pháp phát, và phương pháp thu. Trong trạm gốc (100), bộ phận tính toán số phần chia (103) tính số phần chia của cặp khối tài nguyên vật lý (Physical Resource Block – PRB) trên cơ sở số lượng phần tử tài nguyên (Resource Element – RE) thứ nhất có khả năng ánh xạ các tín hiệu điều khiển cấp phát, số lượng RE thứ hai có khả năng ánh xạ các tín hiệu khác với các tín hiệu điều khiển cấp phát, và giá trị chuẩn, là số lượng RE thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng thu trong thiết bị đầu cuối (200) đối với các tín hiệu điều khiển cấp phát, trong mỗi cặp PRB. Sau đó, bộ phận điều khiển ánh xạ các tín hiệu điều khiển (104) xác định không gian tìm kiếm bằng cách xác định nhóm phần tử kênh điều khiển cấu thành nên nhiều vùng tài nguyên có thể sử dụng trên đơn vị ánh xạ trong nhóm phần tử kênh điều khiển (Control Channel Element – CCE thu được bằng cách chia nhỏ mỗi cặp PRB chứa trong nhóm thứ nhất thành các phần bằng với số phần chia.

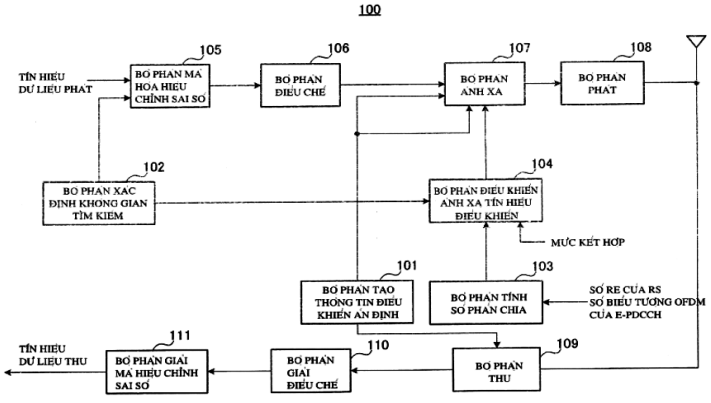

FIG. 10

(11) **1-0046339 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57171/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2019 380 A
(21) 1-2019-04633
(85) 21/08/2019
(22) 20/02/2018
(86) PCT/JP2018/005970 20/02/2018
(30) 2017-036749 28/02/2017 JP
(87) WO2018/159381 07/09/2018
(51) ***E04C 3/294***
(73) 1. **TAKENAKA CORPORATION** (JP)
1-13, Hom-machi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410053, Japan
2. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
3. **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)
2-70, Konan, 1-chome Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) Takayuki HIRAYAMA (JP); Kazuto NAKAHIRA (JP); Hirokazu NOZAWA (JP); Yuuichirou OKUNO (JP); Takahiro MACHINAGA (JP); Naohiro FUJITA (JP); Hiroto TAKATSU (JP); Kenji YAMAZAKI (JP); Yukio MURAKAMI (JP); Tomohiro KINOSHITA (JP); Takanori SHIMIZU (JP); Seishi WATANABE (JP); Hiroori YASUOKA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) DẦM BÊ TÔNG CÓ KHUNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DẦM BÊ TÔNG CÓ KHUNG THÉP

(57) Sáng chế đề xuất dầm bê tông có khung thép và phương pháp xây dựng dầm bê tông có khung thép cho phép giảm nhân công lao động và chi phí gây ra do gắn kết thành phần gia cố riêng biệt khi tạo lỗ thân dầm. Dầm nối (1) bao gồm ván khuôn bằng thép (10) có phần tấm đáy (12) và cặp phần tấm bên (13) kéo dài đi lên từ hai đầu của phần tấm đáy (12) và bê tông dầm nối (20) được đổ vào trong phần rãnh được tạo kết cấu bằng phần tấm đáy (12) và cặp phần tấm bên (13) của ván khuôn bằng thép.

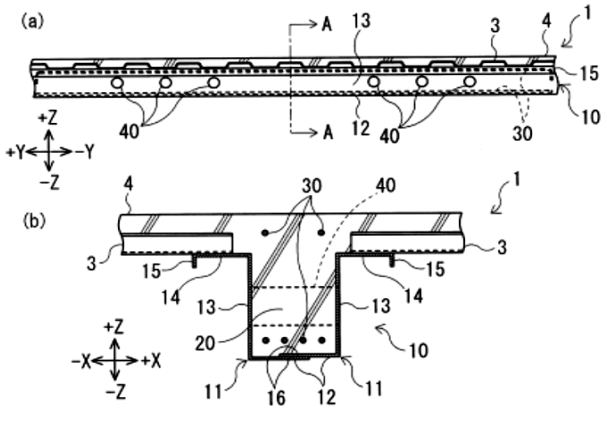

FIG.1

(11) **1-0046340 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57172/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04349

(85) 11/07/2022

(22) 09/12/2019

(86) PCT/CN2019/124054 09/12/2019

(87) WO2021/114033 17/06/2021

(51) ***B65D 19/26****; B65D 19/38*

(76) **LOW, ENGCHOON** (CN)
D-18B, Jin Gang Hao Ting, No. 1001, Jintian Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518048, China

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐƯỢC LẮP RÁP CÓ CƠ CẤU KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được lắp ráp có cơ cấu khóa, bao gồm một cặp ray dẫn hướng bên, một cặp bộ phận tấm loại I, bộ phận khung chính và ít nhất một bộ phận quay lệch tâm. Mỗi ray dẫn hướng bên được tạo kết cấu với một rãnh trượt dọc theo hướng kéo dài của chúng. Cả hai đầu của mỗi bộ phận tấm loại I có thể được lắp vào rãnh trượt của ray dẫn hướng bên tương ứng. Cả hai đầu của mỗi ray dẫn hướng bên được tạo kết cấu tương ứng với kết cấu ăn khớp. Bộ phận khung chính được tạo kết cấu với một khối trượt nâng lên dọc theo hướng kéo dài của nó. Trên bề mặt của mỗi bộ phận tấm loại I, rãnh ăn khớp loại I được tạo kết cấu theo hướng song song với ray dẫn hướng bên, rãnh ăn khớp loại I mở ở một bên của bộ phận tấm loại I và kết thúc ở vị trí kết thúc sau khi nó kéo dài qua một phần bề mặt của bộ phận tấm tương ứng. Khối trượt quay nâng lên được tạo kết cấu ở dưới cùng của bộ phận quay lệch tâm và khối trượt quay có thể được trượt vào từ lỗ mở của rãnh ăn khớp I và ở vị trí kết thúc của rãnh ăn khớp loại I. Với khối trượt quay làm điểm xuất phát, bộ phận quay lệch tâm có hai tay đòn kéo dài theo các hướng khác nhau, trong đó tay đòn dài có chiều dài lớn hơn tay đòn ngắn.

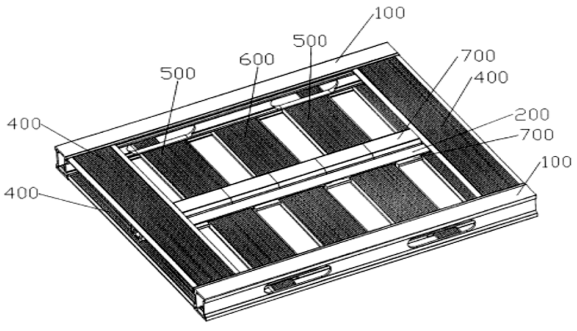

Fig. 1

(11) **1-0046341 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57173/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-04984
(85) 05/08/2022
(22) 05/02/2021
(86) PCT/JP2021/005387 05/02/2021
(30) 2020-32346 08/02/2020 JP
(87) WO/2021/157747 12/08/2021
(51) ***B25C 7/00***
(73) **FUJITOMI CORPORATION** (JP)
6-21, Iguchido 3-chome, Ikeda-shi, Osaka 563-0023, Japan
(72) Takeo HASEGAWA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) DỤNG CỤ DẪN HƯỚNG ĐẦU ĐINH CHO MÁY LÀM ĐINH

(57) Với các máy làm đinh trong tình trạng kỹ thuật trước đây khó để duy trì chính xác tư thế của đinh để đưa vào, do đó không thuận tiện như uốn cong đinh hoặc việc gắn nghiêng xảy ra khi đinh được đưa vào để cố định, và nếu bộ phận gắn là mảnh kim loại hoặc các dạng tương tự, không dễ để kẹp chặt đinh vào lỗ hoa tiêu để kẹp chặt đinh. Dụng cụ dẫn hướng đầu đinh theo sáng chế được gắn vào phần đầu của vấu của máy làm đinh để tạo ra nhiều bộ phận mảnh dẫn hướng trên bề mặt đáy bên trong dụng cụ này, dụng cụ dẫn hướng đinh có phần dưới ở phần dạng phễu. Các mảnh dẫn hướng được tạo ra sao cho hốc trong phần dạng cối được tạo ra ở các bề mặt trên cùng của các mảnh dẫn hướng khi các mảnh dẫn hướng này được đưa vào cùng nhau ở điểm giữa của phần dạng phễu bởi bộ phận bảng ép được làm chệch bởi lò xo cuộn. Các mảnh dẫn hướng được sử dụng sao cho trong vấu, đầu của đinh ở tư thế nghiêng được dẫn hướng đến phần chính giữa của phần dạng cối và được chèn trong đó, và do đó tư thế của nó được hiệu chỉnh. Hơn nữa, để kẹp chặt mảnh kim loại hoặc các dạng tương tự với đinh, các đầu xa của nhiều mảnh dẫn hướng được tạo kết cấu để tạo ra phần có hình nón, và với phần này đã được khớp vào lỗ hoa tiêu của mảnh kim loại, đinh được đưa vào; theo cách này, hoạt động có thể được hoàn thành một cách dễ dàng.

FIG. 2

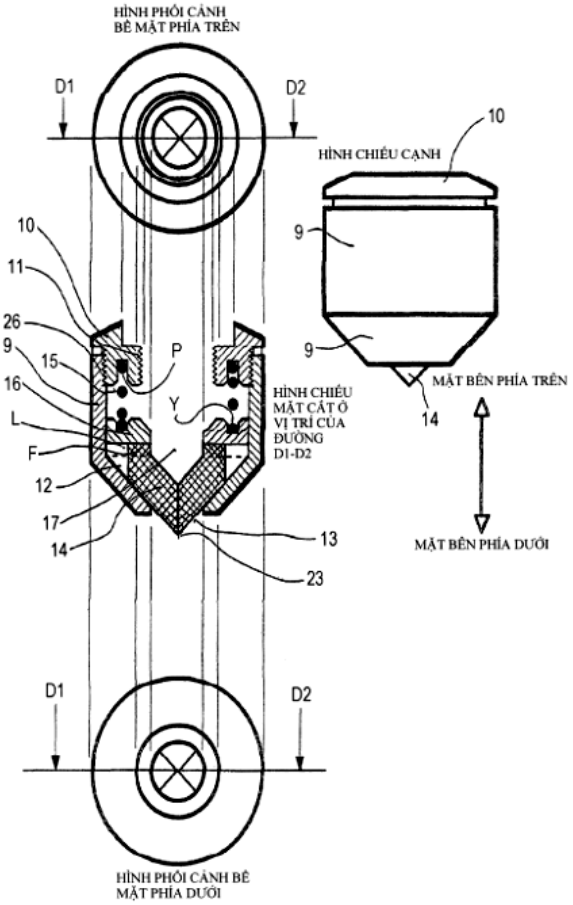
HÌNH PHỐI CẢNH
BỀ MẶT PHÍA TRÊN
D1
D2
10
HÌNH CHIẾU CẠNH
9
9
MẶT BÊN PHÍA TRÊN
14
MẶT BÊN PHÍA DƯỚI
10
11
26
9
15
16
L
F
12
17
14
P
Y
HÌNH CHIẾU
MẶT CẮT Ở
VỊ TRÍ CỦA
ĐƯỜNG
D1-D2
13
23
D1
D2
HÌNH PHỐI CẢNH BỀ
MẶT PHÍA DƯỚI

(11) **1-0046342 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57176/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 1-2023-08909
(22) 14/12/2023
(51) ***A61K 36/074***; *A61Q 19/08; A61K 36/9066*
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Lê Mai Hương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE VÀ CHỐNG LÃO HÓA NÃO VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe và chống lão hóa não. Trong đó bằng cách chiết phân đoạn từ nấm Hầu thủ (*Hericium erinaceus*) và nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*) và nấm đông trùng hạ thảo (*Cordysep militaris*) kết hợp với bột chiết từ Thạch tùng (*Huperzia serrata* (Thunb.) Trevis) và curcumin từ củ nghệ (*Curcuma longa* L.) để tạo ra thực phẩm chức năng có hiệu quả trong việc tăng cường sức khỏe và chống lão hóa não. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm chức năng thu được từ quy trình này.

(11) **1-0046343 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57281/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06559

(85) 18/10/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/KR2020/003744 19/03/2020

(30) 62/820,482 19/03/2019 US
16/819,786 16/03/2020 US

(87) WO2020190046 24/09/2020

(51) ***H01L 33/54***; *H01L 33/00; H01L 33/62; H01L 33/56; H01L 25/13; H01L 33/08*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **GÓI THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến gói thiết bị phát sáng bao gồm: bảng mạch in có bề mặt phía trước và bề mặt phía sau; ít nhất là một thiết bị phát sáng được tạo ra trên bề mặt phía trước để phát ra ánh sáng theo hướng mà trong đó bề mặt phía trước đối diện với nó; và lớp tạo khuôn được tạo ra trên bảng mạch in để bao xung quanh thiết bị phát sáng, trong đó thiết bị phát sáng bao gồm: kết cấu phát sáng được tạo ra trên bảng mạch in; tấm nền được tạo ra trên kết cấu phát sáng; và các điện cực lồi được bố trí giữa kết cấu phát sáng và bảng mạch in. Lớp tạo khuôn có thể bao phủ bề mặt bên trên của tấm nền, và phần lồi lõm mịn có thể được tạo ra trên bề mặt được làm lộ ra bên ngoài của lớp tạo khuôn.

FIG.1

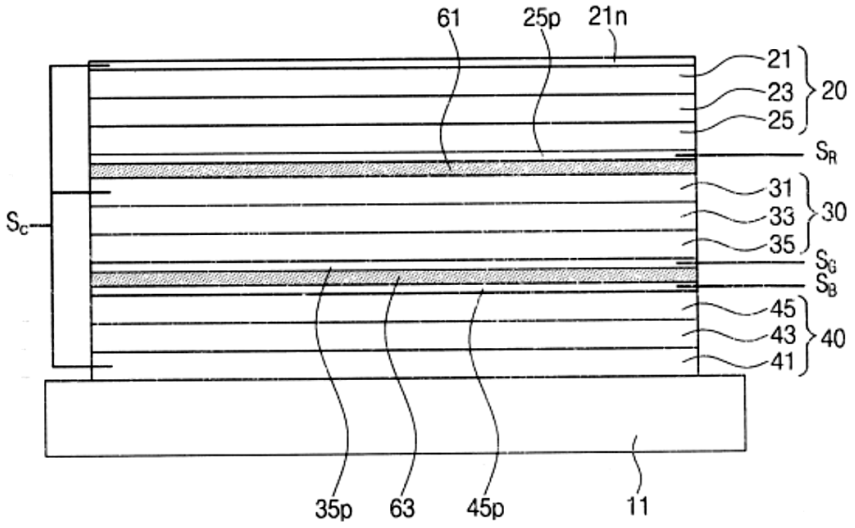

(11) **1-0046344 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57331/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07075

(85) 05/11/2021

(22) 15/05/2020

(86) PCT/CN2020/090423 15/05/2020

(30) 201920703370.X 16/05/2019 CN
201911397002.8 30/12/2019 CN
201922439531.1 30/12/2019 CN
201922448707.X 30/12/2019 CN
202020733034.2 07/05/2020 CN
202020734040.X 07/05/2020 CN

(87) WO2020/228805 19/11/2020

(51) ***A24F 40/46***

(73) **XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD** (CN)
I33, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU XIAOHUA (CN); XIONG ZHAORONG (CN); FU ZENGXUE (CN); YU XIANGYI (CN); LIU MAOQI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG SẢN PHẨM THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ KHÔNG TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng sản phẩm thuốc lá điện tử không tiếp xúc, bao gồm bộ phận làm nóng bằng gốm, bộ phận mang sản phẩm thuốc lá, và vỏ bọc kín, trong đó bộ phận làm nóng bằng gốm bao gồm thân làm nóng và mạch làm nóng; bộ phận mang sản phẩm thuốc lá bao gồm ống làm nóng trước và tấm chắn; và vỏ bọc kín có cấu trúc dạng rỗng để hình thành khoang chứa, bộ phận làm nóng bằng gốm và bộ phận mang sản phẩm thuốc lá được bố trí trong khoang chứa, vỏ bọc kín được làm bằng ống lồng để làm giảm sự truyền dẫn nhiệt của bộ phận làm nóng bằng gốm ra ngoài và làm giảm nhiệt độ thành ngoài của thiết bị, và vỏ bọc kín có cấu tạo đơn giản, chi phí thấp.

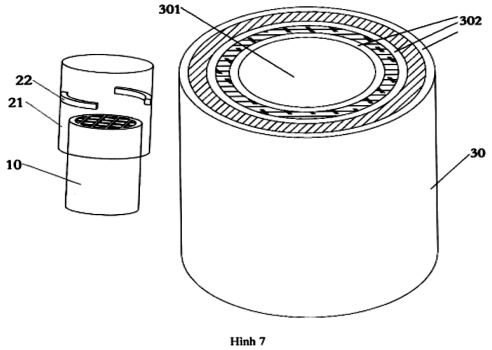

Hình 7

(11) **1-0046345 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57343/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-04072
(85) 02/07/2021
(22) 31/12/2019
(86) PCT/KR2019/018786 31/12/2019
(30) 10-2019-0001181 04/01/2019 KR
(87) WO2020/141851 09/07/2020
(51) ***H01L 33/56***; *H01L 33/50*
(73) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
(72) KIM, Myung Jin (KR); OH, Kwang Yong (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **GÓI ĐIÔT PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến gói điôt phát quang được bộ lộ. Gói điôt phát quang bao gồm: vi mạch điôt phát quang phát ra ánh sáng và bộ phận truyền ánh sáng. Bộ phận truyền ánh sáng bao phủ ít nhất là bề mặt bên trên của vi mạch điôt phát quang và bao gồm nhựa truyền ánh sáng và các bộ lọc tăng cường. Các bộ lọc tăng cường có ít nhất là hai bề mặt cạnh có các chiều dài khác nhau và được phân tán trong nhựa truyền ánh sáng.

FIG.1

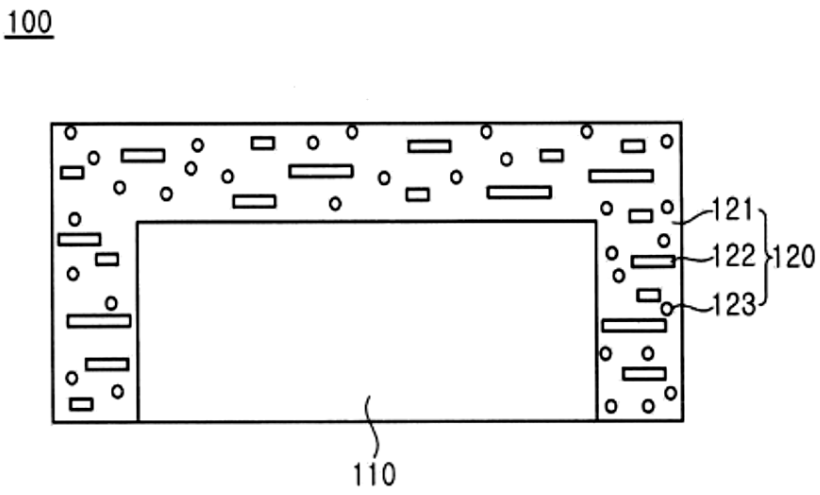

(11) **1-0046346 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57356/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05638

(85) 13/09/2021

(22) 21/02/2020

(86) PCT/US2020/019256 21/02/2020

(30) 62/809,026 22/02/2019 US

(87) WO2020/172550 27/08/2020

(51) ***A01N 43/36****; A01N 57/12; A01N 25/04*

(73) **VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC** (US)
1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, NC 27513, United States of America

(72) LICKFELDT, Darin (US); BURTON, Amy (US); PAA, Sandra (US); VANDERVORT, Nicholas, William, III (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT PYROGLUTAMIC VÀ N-(N-BUTYL)-THIOPHOSPHORIC TRIAMIT (NBPT) VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG (%) PROTEIN THÔ TRONG HẠT CỦA CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và dạng bào chế và phương pháp sử dụng tổ hợp gồm axit pyroglutamic và NBPT để cải thiện đặc tính sức khỏe cây trồng, như là sản lượng protein thô và tăng phần trăm nitơ trong mô cây trồng.

(11) **1-0046347 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57380/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-02032
(85) 14/04/2021
(22) 30/09/2019
(86) PCT/JP2019/038546 30/09/2019
(30) 2018-186562 01/10/2018 JP
(87) WO2020/071323 09/04/2020
(51) ***B65D 30/18***; *B65D 30/16*
(73) **HOSOKAWA YOKO CO., LTD.** (JP)
11-5, Niban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0084, Japan
(72) Raizo KUGE (JP); Kazuhiro UMENAKA (JP); Sho OBARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY VUÔNG, VẬT ĐÃ ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY VUÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến túi đóng gói đáy vuông (1) được tạo thành bằng cách uốn vật liệu đóng gói mềm nguyên khối và bao gồm bề mặt đáy hình tứ giác (10), bề mặt trước (20) và bề mặt sau (30) đứng lên từ hai phía đối diện của bề mặt đáy, và bề mặt bên trái (40) và bề mặt bên phải (50) nối bề mặt trước và bề mặt sau, trong đó mỗi trong số bề mặt bên trái và bề mặt bên phải bao gồm vùng thứ nhất (41, 51) được bố trí trên phía bề mặt trước, vùng thứ hai (42, 52) được bố trí trên phía bề mặt sau, và phần liên kết bề mặt-bên (43, 53) liên kết vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến vật đã đóng gói bao gồm túi đóng gói đáy vuông (1) theo sáng chế và phương pháp sản xuất túi đóng gói đáy vuông (1).

FIG. 1

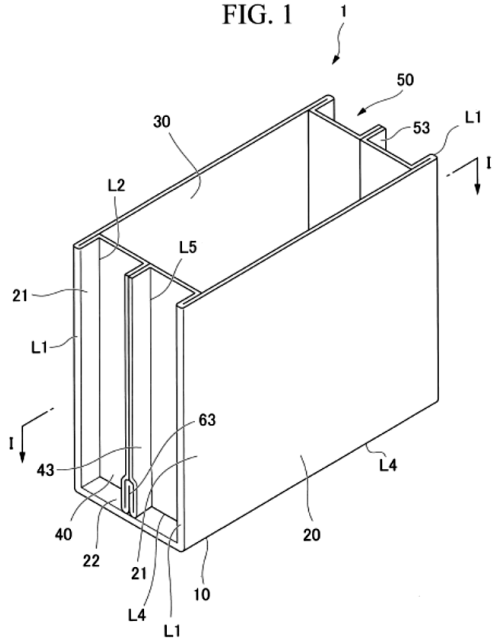

(11) **1-0046348 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57382/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01064

(85) 01/03/2021

(22) 10/09/2019

(86) PCT/KR2019/011708 10/09/2019

(30) 62/731,218 14/09/2018 US
16/561,440 05/09/2019 US

(87) WO2020055091 19/03/2020

(51) ***H01L 33/08***; *H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/00*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) JANG, Seong Kyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm phần phát sáng thứ nhất bao gồm lớp thuần trở thứ nhất, phần phát sáng thứ hai bao gồm lớp thuần trở thứ hai, phần phát sáng thứ ba bao gồm các mẫu kim loại thứ nhất và thứ hai tương ứng tiếp xúc với các lớp bán dẫn của nó, đế đỡ thứ nhất được nối điện với lớp thuần trở thứ nhất, đế đỡ thứ hai được nối điện với lớp thuần trở thứ hai, đế đỡ thứ ba được nối điện với mẫu kim loại thứ nhất, đế đỡ chung được nối điện với lớp bán dẫn của các phần phát sáng thứ nhất và thứ hai và mẫu kim loại thứ hai, và kết cấu xuyên qua nối điện mẫu kim loại thứ hai và đế đỡ chung giữa mẫu kim loại thứ hai và đế đỡ chung, mà trong đó mẫu kim loại thứ hai có phần thứ nhất tiếp xúc với kết cấu xuyên qua thứ nhất và phần thứ hai tiếp xúc với lớp bán dẫn của phần phát sáng thứ ba.

FIG.1B

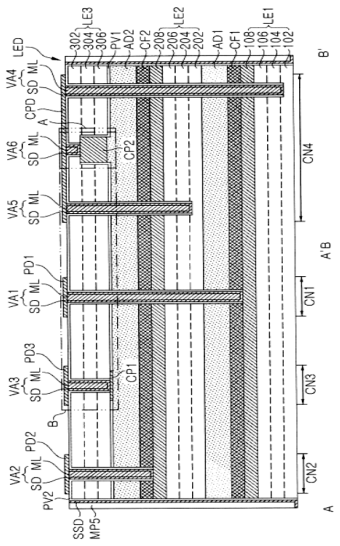

(11) **1-0046349 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57497/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-01309

(85) 28/03/2018

(22) 29/08/2016

(86) PCT/KR2016/009567 29/08/2016

(30) 10-2015-0121583 28/08/2015 KR
10-2016-0044855 12/04/2016 KR

(87) WO/2017/039254 09/03/2017

(51) ***E02B 3/06***; *E02B 3/16*

(73) 1. **KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE & TECHNOLOGY** (KR)
787 Haean-ro, Sangrok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15627, Republic of Korea
2. **KOLEEDO. CO., LTD** (KR)
#401, 43-52, Ogong-ro, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54871, Republic of Korea

(72) PARK, Woo-Sun (KR); WON, Deok-Hee (KR); SEO, Ji-Hye (KR); LEE, Yo Sub (KR); LEE, O-Jin (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KẾT CẤU GIẾNG CHÌM Ô MỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giếng chìm, trong đó các khái niệm ô mở và ô liên kết mới được đề xuất, kết cấu này có số lượng các thành giảm xuống, chi phí sản xuất giảm xuống, và hầu như không có sự khác biệt trong phương pháp xây dựng so với kết cấu giếng chìm thông thường, và có tính linh hoạt của các giếng chìm liền kề được khóa liên động với nhau nhờ đá đổ linh động và mỗi giếng chìm riêng rẽ có thể có sự lún khác nhau của lớp mặt nền tương ứng, và phương pháp xây dựng kết cấu giếng chìm.

FIG.8

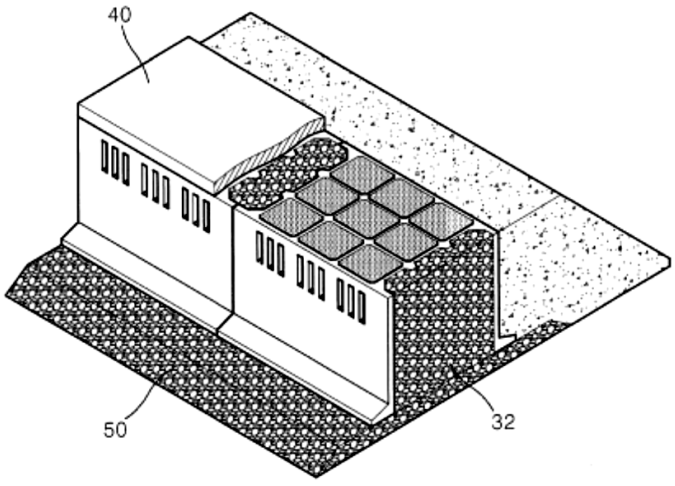

(11) **1-0046350 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57615/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02671
(85) 27/04/2022
(22) 25/09/2020
(86) PCT/JP2020/036265 25/09/2020
(30) 2019-176740 27/09/2019 JP
2020-068525 06/04/2020 JP
(87) WO2021/060465 01/04/2021
(51) ***B02B 3/04***; *G01N 21/85; B02B 7/00*
(73) **SATAKE CORPORATION** (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan
(72) KOREDA Minoru (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ BÓC VỎ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BÓC VỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bóc vỏ được tạo kết cấu để thực hiện việc bóc vỏ qua con lăn bóc vỏ, máy phân biệt lúa đã xay có khả năng kiểm tra lúa đã xay được xả ra từ thiết bị bóc vỏ và bộ điều khiển bóc vỏ có khả năng điều khiển máy bóc vỏ theo kết quả kiểm tra của lúa đã xay tại máy phân biệt lúa đã xay được bố trí, và bộ điều khiển xát vỏ bao gồm phương tiện thay đổi tốc độ quay được tạo kết cấu để thay đổi tốc độ quay của con lăn bóc vỏ trong máy bóc vỏ theo kết quả kiểm tra lúa đã xay. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều khiển bóc vỏ.

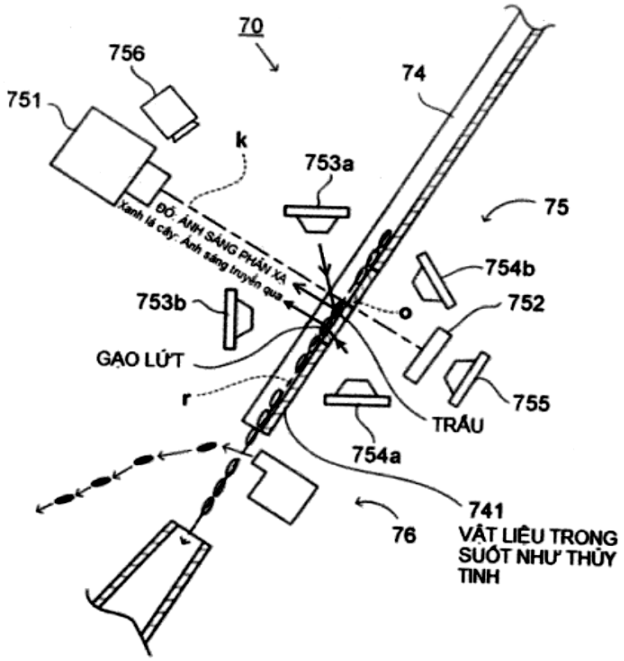

Fig.13

(11) **1-0046351 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57616/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-05715

(85) 06/10/2020

(22) 12/03/2019

(86) PCT/IB2019/000243 12/03/2019

(30) 62/642,281 13/03/2018 US

(87) WO2019/175665 19/09/2019

(51) ***A61M 5/20***; *A61M 5/32; A61M 5/24*

(73) 1. **MYLAN UK HEALTHCARE LTD.** (GB)
20 Station Close, Potters Bar, Potters Bar EN6 1TL, United Kingdom
2. **COALESCE PRODUCT DEVELOPMENT LIMITED** (GB)
St. John's Innovation Centre, Cowley Road Cambridge, Cambridgeshie CB4 0WS, United Kingdom

(72) Michael John HOLROYD (GB); Robin Craig COCKER (GB); James Terence COLLINS (GB); Paul Cristopher Edward MUTTI (GB); Daniel Colin JACKSON (GB); Michael Edgar NEWTON (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TIÊM, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM, BỘ PHẬN QUAY VÀ PHẦN GIỚI HẠN SỬ DỤNG TRONG CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để tiêm dược phẩm. Thiết bị này có phần vỏ với ống chứa ở bên trong có thể chứa đựng dược phẩm. Tại đầu gần của nó, ống chứa có kim tiêm và nút chặn. Thiết bị còn bao gồm pít tông mà tại một đầu của nó thể ăn khớp với nút chặn. Tại đầu đối diện, pít tông có thể ăn khớp với thành phần đàn hồi thứ nhất di chuyển nút chặn bên trong ống chứa để bơm tiêm dược phẩm từ ống chứa. Thiết bị bao gồm ống nối có phần đầu gần và phần đầu xa, phần đầu xa khớp với bộ phận quay và làm nó quay và phần đầu gần khớp với thành phần đàn hồi thứ hai. Thành phần đàn hồi thứ hai có thể khớp với bộ phận cảm biến da cũng có phần đầu gần và phần đầu xa. Tại phần đầu gần, bộ phận cảm biến da có thể tiếp xúc với vị trí tiêm. Phần vỏ có phần nắp và có thể giảm hoặc ngăn sự di chuyển của bộ phận cảm biến da.

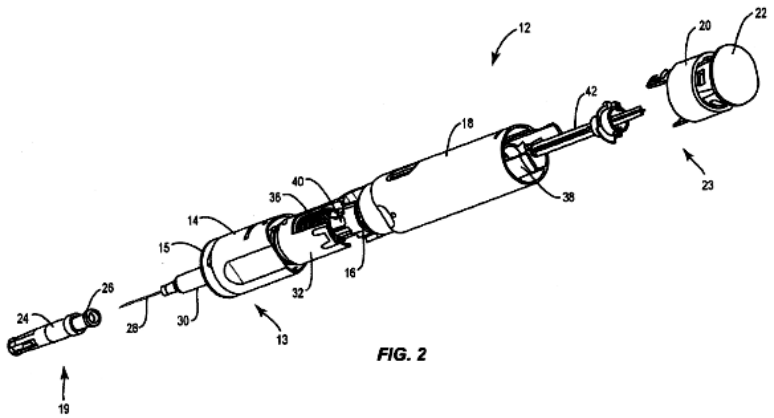

FIG. 2

(11) **1-0046352 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57617/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-01330

(22) 12/03/2021

(30) 202010876691.7 27/08/2020 CN

(51) ***F24C 15/20***; *A61L 9/20; A61L 9/014; A61L 9/14*

(73) **SHANGHAI DUOHUAN LAMPBLACK PURIFICATION EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 1188, Huyi Road, Shanghai, China

(72) Yang He (CN); Weibin He (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY LÀM SẠCH MUỘI ĐÈN TUẦN HOÀN BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch muội đèn tuần hoàn bên trong bao gồm vỏ máy, cửa nạp không khí, cửa xả không khí, ống dẫn không khí vào, ống dẫn không khí ra, thiết bị quạt gió, thiết bị tách dầu mỡ cơ học, thiết bị làm sạch khí và thiết bị làm mát, trong đó cửa nạp không khí và cửa xả không khí được bố trí trên vỏ máy, thiết bị tách dầu mỡ cơ học được bố trí ở cửa nạp không khí hoặc trong ống dẫn không khí vào, thiết bị làm mát được bố trí ở cửa xả không khí, và bao gồm ống cấp nước, tấm dẫn hướng phun nước, vách ngăn sương mờ của nước, ống phun và thùng tiếp nhận nước, ống phun được nối thông với ống cấp nước và được bố trí vòi phun hướng về tấm dẫn hướng phun nước, thùng tiếp nhận nước được đặt bên dưới tấm dẫn hướng phun nước, và vách ngăn sương mờ của nước được bố trí các lưỡi gạt được đặt cách nhau một khoảng cách. Máy làm sạch muội đèn tuần hoàn bên trong được bố trí thiết bị làm mát để làm giảm một cách hiệu quả nhiệt độ của khí xả, loại bỏ hơi nước nhiệt độ cao trong khí xả và tránh ảnh hưởng của hơi nước nhiệt độ cao đến môi trường trong nhà.

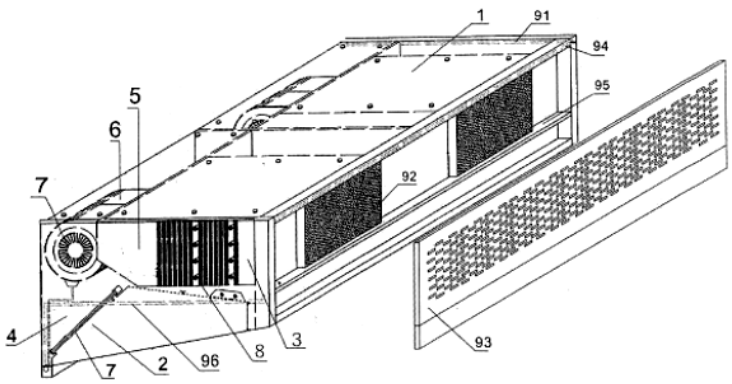

FIG. 1

(11) **1-0046353 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57618/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-05889
(85) 22/09/2021
(22) 10/03/2020
(86) PCT/JP2020/010153 10/03/2020
(30) 2019-045779 13/03/2019 JP
(87) WO2020/184534 17/09/2020
(51) ***B23K 3/02***
(73) **SHORITSU ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
81-2, Furukawa Town, Saiwai District, Kawasaki City, Kanagawa 212-0025, Japan
(72) NAKAJIMA Kosuke (JP); YAMAMOTO Shinobu (JP); MIMURA Takeshi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐẦU MŨI SẮT CHO MỎ HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu không gây ra tình huống như ăn mòn đầu mũi sắt với vòi phun khí trong quá trình thổi bay chất hàn khỏi đầu mũi sắt của mỏ hàn và một cơ cấu có khả năng đối phó với các hình dạng khác nhau của đầu mũi sắt. Để đạt được mục tiêu của sáng chế, thiết bị làm sạch đầu mũi sắt cho mỏ hàn có ngăn làm sạch bao gồm bề mặt thành bên và lỗ phun khí được bố trí trên bề mặt thành bên và phun không khí để thổi bay chất hàn trên đầu mũi sắt. Chất hàn trên đầu mũi sắt bị thổi bay ra ngoài do không khí đối lưu sinh ra khi không khí được phun ra từ các lỗ phun khí va chạm với bề mặt thành bên.

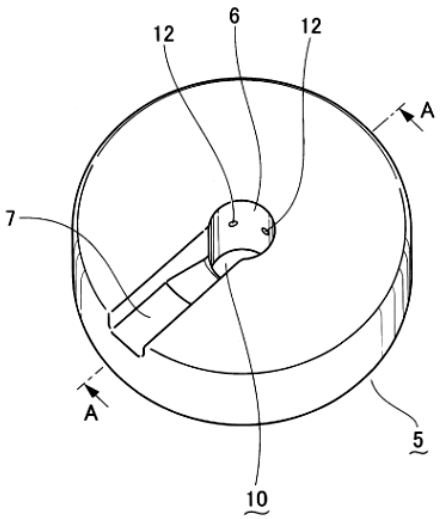

FIG.2

(11) **1-0046354 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57619/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04357

(85) 27/07/2020

(22) 17/12/2018

(86) PCT/CN2018/121459 17/12/2018

(30) 201721880343.7 28/12/2017 CN
201711463873.6 28/12/2017 CN

(87) WO 2019/128755 04/07/2019

(51) ***G01C 21/34****; B60L 53/50*

(76) 1. **WEI, TAO** (CN)
Room 21-1, Block B, Xinghuayuan, No.66 Zhonghua Road,Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530000, China
2. **HUANG, JINGWEN** (CN)
No.100 Daxue East Road, Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530000, China
3. **LUO, JIAREN** (CN)
Room 301, Unit 1, Block 6, No.377 Liuyong Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545025, China
4. **LIU, JIN** (CN)
Room 1802, Unit 2, Block 14, No.23 Foziling Road, Qingxiu District Nanning, Guangxi 530000, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HƯỚNG XE ĐIỆN DỰA VÀO HƯỚNG DẪN LƯỢNG ĐIỆN CỦA CÁC CỘT SẠC DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hướng xe điện dựa vào hướng dẫn lượng điện của các cột sạc dự trữ năng lượng. Xe điện chọn các cột sạc gần đó có thể đáp ứng nhu cầu lượng sạc riêng để sạc theo thông tin vị trí của các cột sạc và thông tin điện dự trữ theo thời gian thực của các môđun dự trữ năng lượng của các cột sạc; hệ thống sử dụng phương pháp bao gồm các cột sạc, trong đó mỗi cột sạc được bố trí môđun điều khiển, môđun định vị, môđun dự trữ năng lượng và môđun truyền thông; mỗi xe điện được bố trí bộ truyền thông; môđun điều khiển thu thập lần lượt thông tin vị trí và thông tin điện dự trữ theo thời gian thực của cột sạc, và gửi thông tin đến bộ truyền thông của xe điện bằng môđun truyền thông. Phương pháp và hệ thống điều hướng có thể hướng dẫn một cách hợp lý xe điện để sạc theo sự phân bổ và điện dự trữ của các cột sạc, và có thể lập kế hoạch động các giải pháp sạc theo hành trình cho xe điện, theo cách đó tránh được các nhược điểm xe điện dừng chạy mà không có điện trên đường đi đến các cột sạc và sự chờ đợi vô ích để sạc trong một khoảng thời gian dài, sao cho điện dự trữ của các cột sạc có thể được phân bổ và sử dụng một cách hợp lý, và tránh được tình trạng không dùng đến và lãng phí năng lượng.

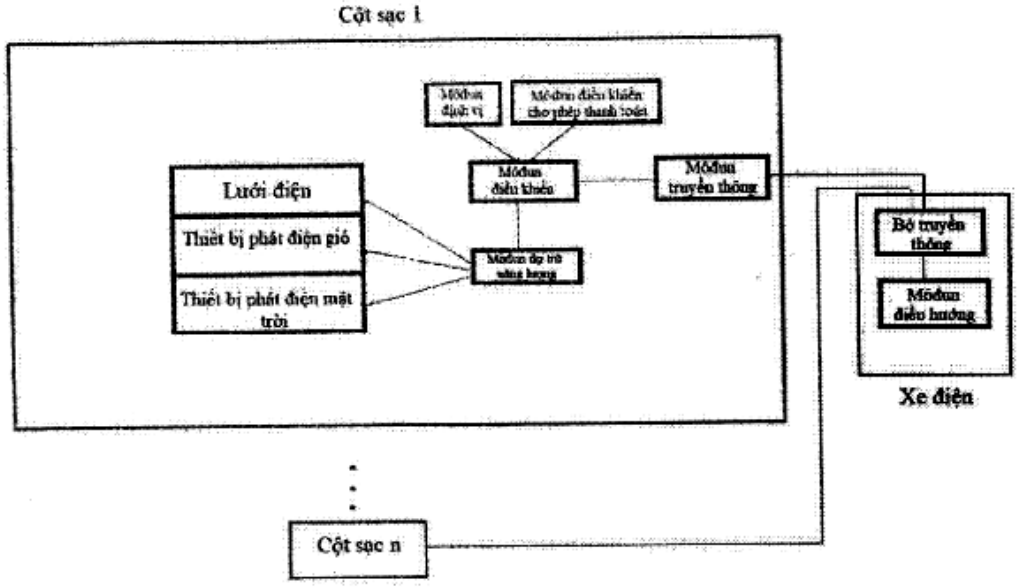
Cột sạc 1
Lưới điện
Thiết bị phát điện gió
Thiết bị phát điện mặt trời
Mô đun điều khiển
Mô đun truyền thông
Bộ truyền thông
Mô đun điều hướng
Xe điện
Cột sạc n

Fig. 1

(11) **1-0046355 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57620/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-03105

(85) 17/05/2022

(22) 28/10/2020

(86) PCT/US2020/057635 28/10/2020

(30) 62/926,914 28/10/2019 US
63/094,170 20/10/2020 US

(87) WO 2021/086899 06/05/2021

(51) ***C07K 16/10***; *A61K 45/06; A61P 31/16*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) Alina BAUM (US); Christos KYRATSOUS (GR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI HEMAGGLUTININ CÚM B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế cập đến kháng thể tái tổ hợp liên kết với protein hemagglutinin (HA) cúm B, các dược phẩm chứa kháng thể này. Các kháng thể hữu ích trong việc ức chế hoặc vô hiệu hóa hoạt động của virut cúm B, do đó cung cấp các phương tiện để điều trị hoặc ngăn ngừa việc nhiễm cúm ở con người.

(11) **1-0046356 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57621/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-00026

(85) 04/01/2022

(22) 03/07/2020

(86) PCT/AU2020/050701 03/07/2020

(30) 2019902376 04/07/2019 AU
2020900981 31/03/2020 AU

(87) WO2021/000023 07/01/2021

(51) ***C05F 1/00***; *C05B 1/04; C05B 13/02; C05B 17/00; C05B 7/00; C10B 57/14; C05F 11/02; C05G 1/00; C05G 3/00; C05G 5/00; C10B 53/02; C10B 57/06; C05B 1/02; C05F 1/02*

(73) **INCITEC FERTILISERS OPERATIONS PTY LTD** (AU)
Level 8, 28 Freshwater Place Southbank, Victoria 3006, Australia

(72) WALKER, Charles Norman (AU); HOGAN, Nicholas (AU); DURACK, Ellen (AU); KHALIL, Roya (AU); HUGHES, Timothy (AU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHÂN BÓN RẮN Ở DẠNG CÁC HẠT RỜI RẠC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHÂN BÓN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón rắn ở dạng các hạt rời rạc. Các hạt của phân bón rắn bao gồm hỗn hợp đồng nhất của các nguyên liệu hữu cơ và vô cơ. Nguyên liệu vô cơ bao gồm ít nhất một trong các chất dinh dưỡng NPKS. Nguyên liệu hữu cơ bao gồm một sản phẩm vô trùng đáng kể của cacbon không bền từ chất thải hữu cơ.

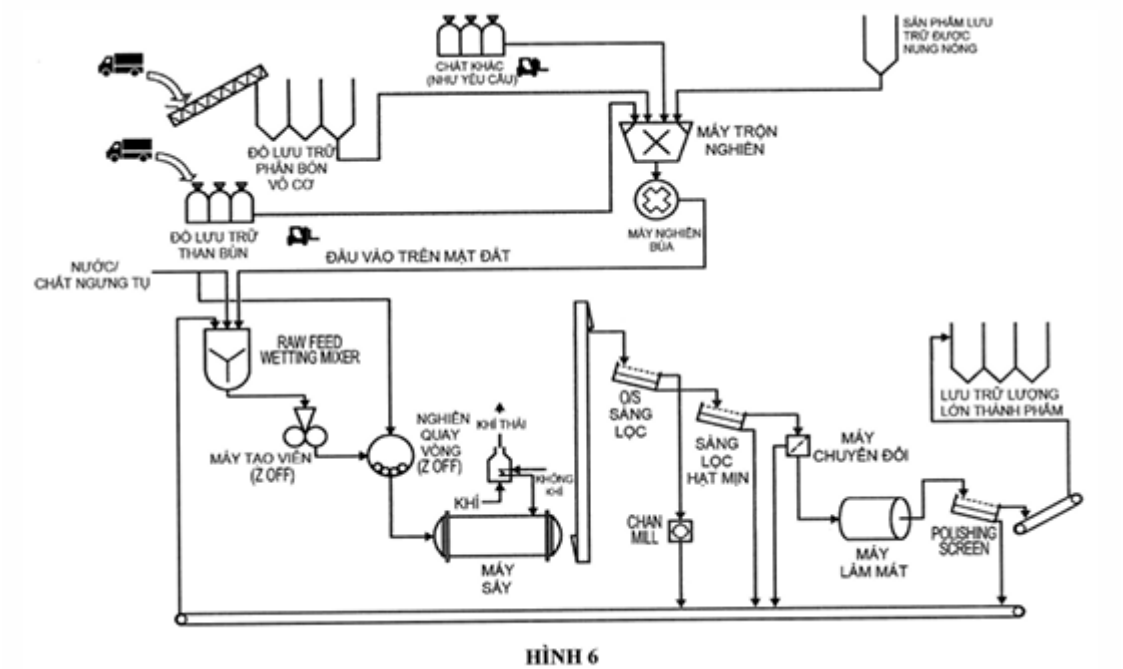

HÌNH 6

(11) **1-0046357 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57624/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00522

(85) 28/01/2019

(22) 19/08/2016

(86) PCT/KR2016/009145 19/08/2016

(30) 10-2016-0095088 26/07/2016 KR

(87) WO2018/021612 01/02/2018

(51) ***G06Q 50/10***; *H04W 4/12; H04L 12/58; G05B 23/02; G06Q 50/26*

(73) **PKLNS CO., LTD.** (KR)
B-609, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

(72) PARK, Sung woo (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển tích hợp để cải thiện môi trường trong phòng thông qua việc điều khiển chủ động thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng. Theo ít nhất một khía cạnh, sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển tích hợp bao gồm một máy chủ điều khiển tích hợp, một hoặc nhiều bộ thu thập dữ liệu được kết nối tương ứng với máy chủ điều khiển tích hợp, một hoặc nhiều thiết bị điều khiển môi trường trong phòng được kết nối tương ứng với các bộ thu thập dữ liệu, và một hoặc nhiều thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng được kết nối tương ứng với các thiết bị điều khiển môi trường trong phòng. Theo sáng chế , thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng đo thông tin về nhiệt độ bên trong của thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng, và truyền thông tin về nhiệt độ bên trong đến thiết bị điều khiển môi trường trong phòng. Thiết bị điều khiển môi trường trong phòng đo thông tin về môi trường trong phòng tại địa điểm lắp thiết bị điều khiển môi trường, nhận thông tin về nhiệt độ bên trong từ thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng, và truyền dữ liệu đã tạo ra bằng cách gán các địa chỉ theo các giá trị số tương ứng đại diện cho thông tin về môi trường đã đo và thông tin về nhiệt độ bên trong đã nhận, đến bộ thu thập dữ liệu được kết nối với thiết bị điều khiển môi trường trong phòng. Bộ thu thập dữ liệu truyền dữ liệu đã lọc đến máy chủ điều khiển tích hợp, trong đó dữ liệu đã lọc có được bằng cách loại trừ dữ liệu trùng lặp có cùng địa chỉ và có cùng giá trị số và được nhận từ cùng một thiết bị điều khiển môi trường trong phòng.

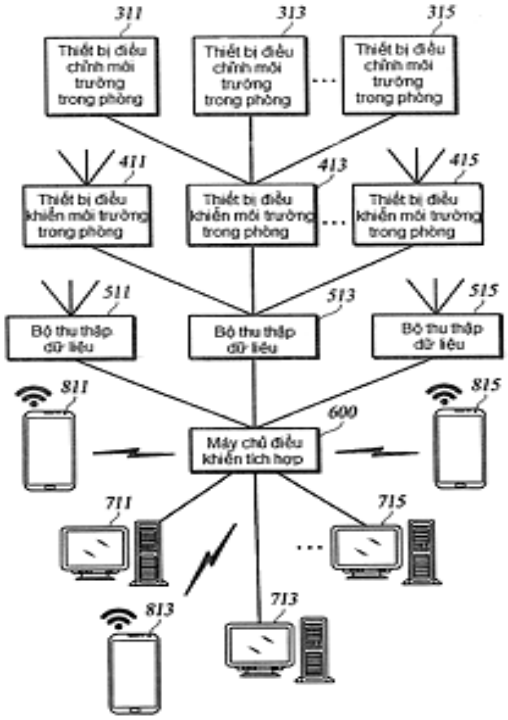
311
313
315
Thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng
Thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng
Thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng
411
413
415
Thiết bị điều khiển môi trường trong phòng
Thiết bị điều khiển môi trường trong phòng
Thiết bị điều khiển môi trường trong phòng
511
513
515
Bộ thu thập dữ liệu
Bộ thu thập dữ liệu
Bộ thu thập dữ liệu
811
600
815
Máy chủ điều khiển tích hợp
711
715
713
813

Fig. 5

(11) **1-0046358 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57625/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04531

(22) 06/08/2020

(30) 62/883,924 07/08/2019 US
16/941,672 29/07/2020 US

(51) ***G01N 21/00***

(73) **KIMBALL ELECTRONICS INDIANA, INC.** (US)
1205 Kimball Boulevard Jasper, Indiana 47546, United States of America

(72) Sangtaek KIM (US); Yan CHENG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG HÌNH ẢNH ĐỂ KIỂM TRA BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ KHÔNG HOÀN HẢO TRONG BỀ MẶT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hình ảnh và phương pháp đánh giá tính không đồng nhất hoặc bất thường trong màn hình phản chiếu, chẳng hạn như các môđun hiển thị được lắp ráp thuộc loại thấy trong điện thoại thông minh, máy tính bảng và tương tự. Hệ thống này bao gồm ánh sáng không liên tục, chẳng hạn như điốt phát sáng (LED), được phân cực và chuẩn trực. Bề mặt cần đánh giá về cơ bản vuông góc với ánh sáng chuẩn trực, sao cho ánh sáng ảnh hưởng trực tiếp lên bề mặt. Sự phân cực của ánh sáng bị thay đổi trước và sau khi phản xạ, và ánh sáng phản xạ từ bề mặt được đánh giá cảm biến được tiếp nhận. Tính không đồng nhất hoặc bất thường của bề mặt sẽ xuất hiện trong hình ảnh cảm biến được dưới dạng biến đổi tương phản. Bởi vì sự phản chiếu từ bề mặt được đánh giá là sự phản chiếu 180 độ, hình ảnh cảm biến được có thể được lấy nét rõ ràng trên toàn bộ bề mặt được đánh giá. Một cách tùy chọn, hệ thống có thể sử dụng một thấu kính ngắm chuẩn duy nhất mà không có sự thu thập các thấu kính cho hiệu quả và sự gọn nhẹ.

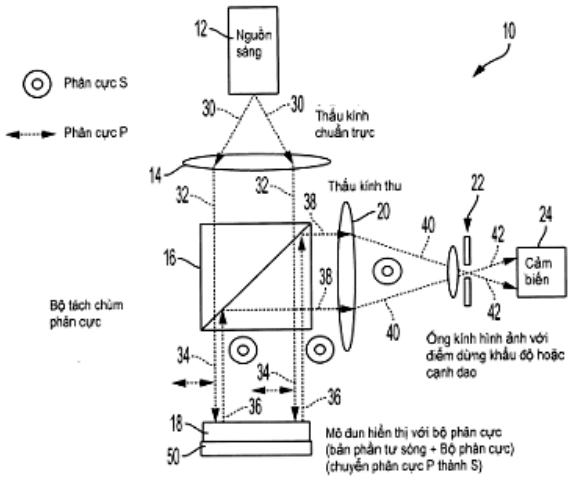
12
Nguồn sáng
10
Phân cực S
Phân cực P
30
30
Thấu kính chuẩn trực
14
32
32
Thấu kính thu
38
20
22
24
40
42
Cảm biến
16
36
Bộ tách chùm phân cực
42
40
Ống kính hình ảnh với điểm dừng khẩu độ hoặc cạnh dao
34
34
36
36
18
50
Mô đun hiển thị với bộ phân cực (bản phần tư sóng + Bộ phân cực) (chuyển phân cực P thành S)

FIG. 1

(11) **1-0046359 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57629/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-02188
(85) 17/04/2020
(22) 25/11/2017
(86) PCT/EP2017/080434 25/11/2017
(87) WO 2019/101339 A1 31/05/2019
(51) ***A43D 95/10***; *A43D 25/07; A43B 9/12; A43D 25/06*
(73) **PUMA SE** (DE)
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany
(72) TENG-LIU, Hsien (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY THỂ THAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày thể thao (1). Phương pháp này hiệu quả và tiết kiệm chi phí, phương pháp bao gồm các bước: a) Sản xuất phần trên của giày (2) và đế giày (3); Ghép phần trên của giày (2) và đế giày (3) và đưa phần trên của giày (2) và đế giày (3) đã ghép vào bộ phận đựng (4) có thể được đóng theo cách kín hơi; c) Đóng kín hơi bộ phận đựng (4) và hút chân không bộ phận đựng (4), sao cho bộ phận đựng (4) ép phần trên của giày (2) và đế giày (3) đã gắn vào nhau bên trong bộ phận đựng (4); d) Nối phần trên của giày (2) với đế giày (3) bên trong bộ phận đựng (4); e) Thông khí bộ phận đựng (4) và lấy phần trên của giày (2) và đế giày (3) đã gắn ra ngoài.

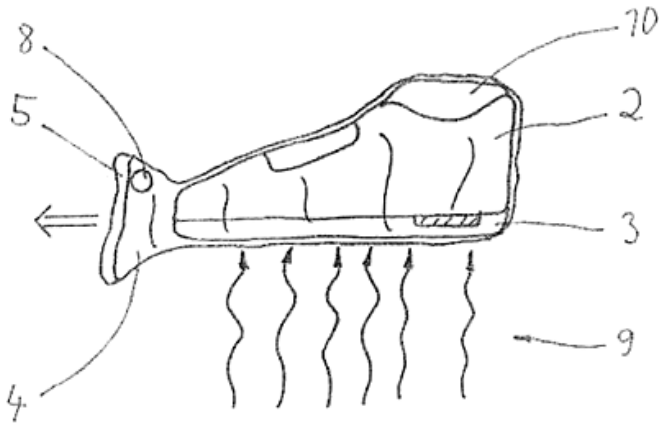

Fig. 3

(11) **1-0046360 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57630/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-07005

(85) 11/12/2019

(22) 18/05/2018

(86) PCT/CN2018/000182 18/05/2018

(30) 201710358326.5 19/05/2017 CN

(87) WO 2018/209975 22/11/2018

(51) ***G07F 17/12***

(76) 1. **WEI, TAO** (CN)
21-1 Room, Block B, Xinghuayuan, No.66 Zhonghua Road, Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530011, China
2. **HUANG, BINWU** (CN)
601 Room, Unit 2, Block 7, Zone 1, Shangyou Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545007, China
3. **WU, HENGYUAN** (CN)
No.135 Qixing Road, Qingxiu District Nanning, Guangxi 530012, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TỦ THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tủ thông minh, bao gồm tủ (8), môđun nhập thông tin đồ vật (1), môđun ghi nhớ vị trí đồ vật (2), môđun hiển thị vị trí đồ vật (3), môđun điều khiển trung tâm (4). Trong phương pháp điều khiển, thông tin đồ vật được nhập vào môđun điều khiển trung tâm (4) thông qua môđun nhập thông tin đồ vật (1), và vị trí của đồ vật được nhập vào môđun điều khiển trung tâm (4) thông qua môđun ghi nhớ vị trí đồ vật (2) sau khi đồ vật được đặt vào tủ để thiết lập mối quan hệ liên kết với thông tin đồ vật; và vị trí của đồ vật được hiển thị bởi môđun hiển thị vị trí đồ vật (3) sau khi thông tin đồ vật được truy tìm bởi môđun điều khiển trung tâm (4) khi nhận hàng.

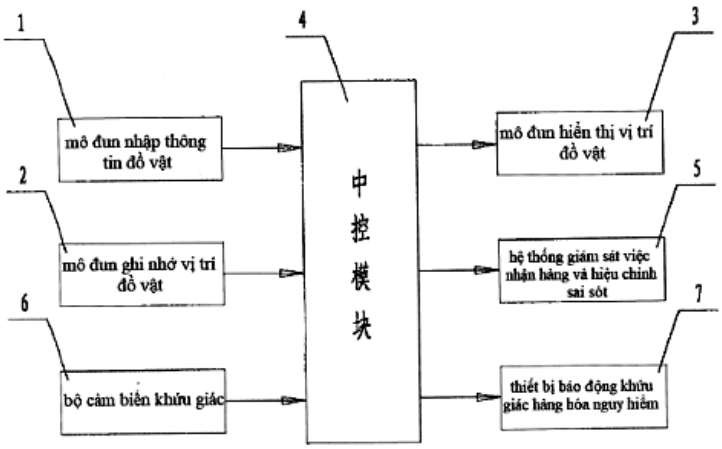

Fig. 1

(11) **1-0046361 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57631/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03333

(85) 11/06/2020

(22) 13/11/2018

(86) PCT/RU2018/050141 13/11/2018

(30) 2017139274 13/11/2017 RU

(87) WO 2019/093930 16/05/2019

(51) ***E21B 21/00****; C09K 8/504; C09K 8/516*

(73) **LIMITED LIABILITY COMPANY "GR PETROLEUM"** (RU)
Nobel str. 5, office 34, Innovative center Skolkovo, Moscow, 121205 Russian Federation

(72) SERGEEV, Vitalii Vyacheslavovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TỔN HAO DUNG DỊCH KHOAN TRONG XÂY DỰNG CÁC GIẾNG DẦU VÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghiệp dầu và khí, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các công nghệ loại bỏ tổn hao dung dịch trong quá trình khoan các giếng dầu và khí. Phương pháp bao gồm việc bơm liên tục chất tạo khối và dung dịch chuyển dịch vào thành hệ. Hợp phần tạo khối bao gồm hệ nhũ tương - huyền phù chứa nhiên liệu điezen hoặc dầu đã xử lý từ nhà máy xử lý trung tâm, chất nhũ hóa, dung dịch keo hạt nano silic đioxit, silic đioxit vô định hình khô, các vi hạt inmenit hoặc trimanganese tetraoxide, và dung dịch nước canxi clorua hoặc kali clorua. Dung dịch chuyển dịch gồm dung dịch nước canxi clorua hoặc kali clorua.

(11) **1-0046362 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57632/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04956

(85) 11/08/2021

(22) 14/01/2020

(86) PCT/IB2020/050257 14/01/2020

(30) P-201900011 14/01/2019 SI

(87) WO2020/148642 23/07/2020

(51) ***A61K 8/02***; *A61K 8/19; A61K 8/22; A61Q 3/00; A61K 8/73; A61K 8/9794; A61Q 11/00; A61Q 19/00; A61K 8/14; A61K 8/38*

(76) **TOMPA MAJCEN, DOMINIKA** (SI)
Cesta Andreja Bitenca 118 1000 Ljubljana, Slovenia

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT OXY HOẠT TÍNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có các hợp chất oxy hoạt tính bao gồm oxy hoạt tính và các thành phần hoạt tính khác để chăm sóc và/hoặc duy trì tình trạng khỏe mạnh của da và các hệ thống thuộc da ở trên bề mặt thân của cơ thể và trong tai, tình trạng khỏe mạnh của móng tay và móng chân và của khoang miệng, bao gồm các màng nhầy niêm mạc, răng, khoảng giữa hai răng và mô nha chu (lợi) trong khoang miệng, tức là các vùng đích của cơ thể. Chế phẩm cho da và hệ thống thuộc da trên bề mặt thân và trong tai và cho móng tay và móng chân ở dạng dung dịch, gel, nhũ tương, nước thơm, sữa, dạng xịt, kem, băng dạng màng, liposom và/hoặc hệ sợi nấm. Chế phẩm dùng cho khoang miệng và các cấu trúc và hệ thống liên quan, bao gồm răng, khoảng giữa hai răng và mô nha chu (lợi) ở dạng dung dịch, nước súc miệng, dạng xịt, gel, bột nhão, nhũ tương, băng dạng màng, liposom và/hoặc hệ sợi nấm. Các chế phẩm này được chứa trong thiết bị để bôi lên và/hoặc vào vùng đích đã nói của cơ thể.

(11) **1-0046363 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57633/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01208

(85) 03/03/2020

(22) 23/08/2018

(86) PCT/US2018/047713 23/08/2018

(30) 62/549,087 23/08/2017 US

(87) WO 2019/040726 28/02/2019

(51) ***C10L 1/00***; *G01N 21/31; G01N 21/3504; G01N 30/88; G01N 30/02; G01N 30/68; G01N 30/70; C09B 11/08; G01N 21/65*

(73) **UNITED COLOR MANUFACTURING INC.** (US)
660 Newtown-Yardley Road Newtown, PA 18940, United States of America

(72) HINTON, Michael P. (US); FREDERICO, Justin J. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẤT LỎNG HYDROCACBON CÓ CHỨA CHẤT ĐÁNH DẤU SẮC KÝ KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, phương pháp, và hệ thống dùng để xác định chất lỏng hydrocacbon được đánh dấu. Các chế phẩm, phương pháp và hệ thống này sử dụng chất đánh dấu sắc ký khí chứa hợp chất chứa nitơ không chứa pyrolidinon. Phương pháp và hệ thống có thể xác định sự có mặt hay vắng mặt của chất đánh dấu sắc ký khí và/hoặc hợp chất chứa nitơ không chứa pyrolidinon. Chế phẩm, phương pháp và hệ thống có thể tùy ý sử dụng thêm chất đánh dấu quang phổ.

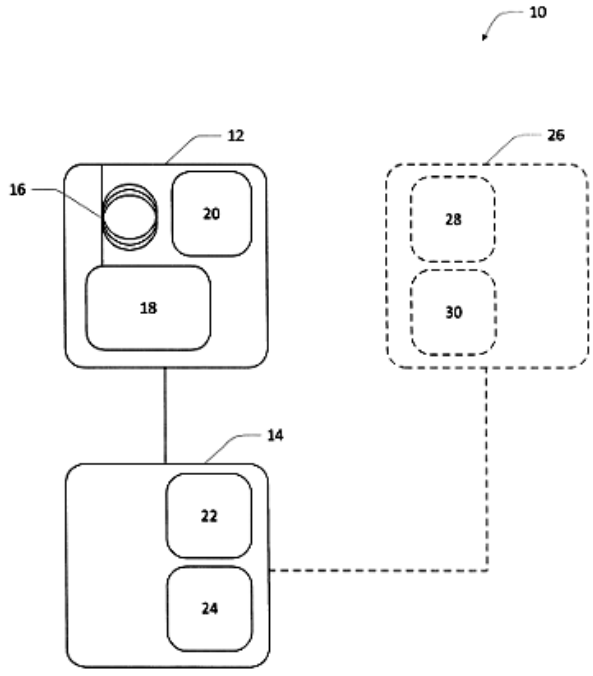

Fig. 1

(11) **1-0046364 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57635/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01484

(85) 19/03/2021

(22) 19/07/2019

(86) PCT/NL2019/050461 19/07/2019

(30) 2021552 03/09/2018 NL

(87) WO2020/050710 12/03/2020

(51) ***H01L 21/67****; H01L 23/544; B29C 45/14; B29C 45/76*

(73) **BESI NETHERLANDS B.V.** (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

(72) Arjan Joan BERENDSEN (NL); Johannes Gerhardus Augustinus ZWEERS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ CÓ CHỌN LỌC RA KHỎI KHUNG CÓ CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách các linh kiện điện tử có chọn lọc ra khỏi khung có các linh kiện điện tử bao gồm; ít nhất hai bộ phận dập; phương tiện truyền động để di chuyển các bộ phận dập; thanh dẫn để dẫn các khung giữa các bộ phận dập; nhiều khuôn dập trong và nhiều lỗ mở trong bộ phận dập thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tách các linh kiện điện tử có chọn lọc nối tiếp nhau ra khỏi khung có các linh kiện điện tử và phương pháp tách chọn lọc các linh kiện điện tử ra khỏi khung có các linh kiện điện tử.

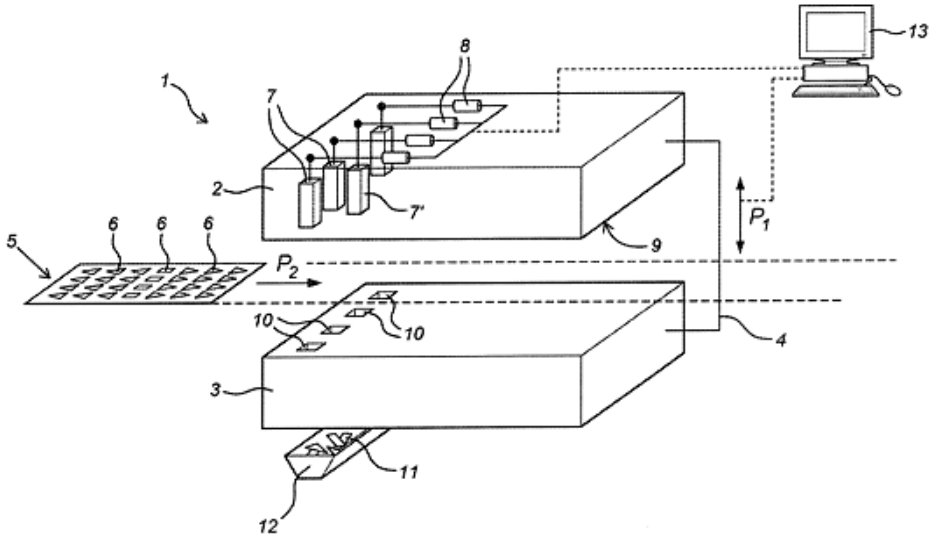

Fig. 1

(11) **1-0046365 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57636/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05203

(85) 24/09/2019

(22) 22/02/2018

(86) PCT/EP2018/054349 22/02/2018

(30) 17162849.8 24/03/2017 EP

(87) WO2018/172013 27/09/2018

(51) ***H04W 60/04***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America

(72) SHAH, Rikin (IN); SUZUKI, Hidetoshi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ THAM GIA THỦ TỤC CẬP NHẬT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông di động. UE bao gồm mạch xử lý xác định xem UE, nằm trong vùng thông báo của mạng truy cập vô tuyến thứ nhất, RNA thứ nhất, có đang di chuyển đến vùng thông báo của mạng truy cập vô tuyến thứ hai, RNA thứ hai, khác với RNA thứ nhất hay không. UE ở trạng thái không hoạt động ngoài trạng thái không hoạt động, trạng thái được kết nối và trạng thái không hoạt động mà thiết bị người dùng có thể ở đó. UE còn bao gồm bộ phát, truyền thông tin nhận dạng trên RNA thứ nhất đến trạm cơ sở vô tuyến thứ hai của UE. RNA thứ hai, khi xác định rằng UE đang chuyển sang RNA thứ hai. UE còn bao gồm bộ thu nhận thông tin ngữ cảnh liên quan đến UE từ trạm cơ sở vô tuyến thứ hai mà UE có thể sử dụng để trao đổi dữ liệu đường lên với trạm cơ sở vô tuyến thứ hai.

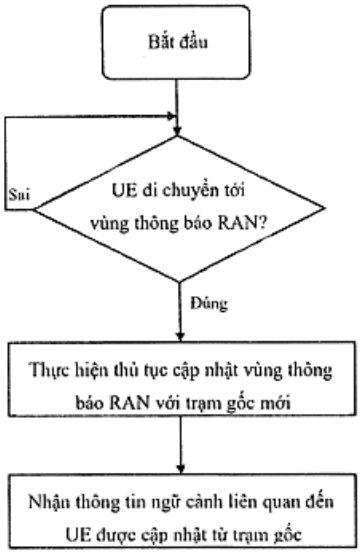

Fig. 10

(11) **1-0046366 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57638/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04227

(22) 21/07/2020

(30) 201910679055.2 25/07/2019 CN

(51) ***A47B 88/493***; *A47B 88/437; A47B 88/447*

(73) **FOSHAN AODELI METAL PRODUCTS CO., LTD.** (CN)
No. 3, Road 7, Qijiao Industrial Zone, Maicun Village Committee, Xingtan Town, Shunde District, Foshan, Guangdong Province, China

(72) Yuliang Zhan (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NGĂN KÉO TRƯỢT LIÊN KẾT BA PHẦN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn kéo trượt liên kết ba phần, bao gồm thanh ray trên (1), thanh ray giữa (2), thanh ray cố định (3), bệ đỡ liên kết trên (4) và bệ đỡ liên kết dưới (5), thanh ray giữa (2) được kết nối trượt với thanh ray cố định (3) thông qua bệ đỡ liên kết dưới (5), thanh ray trên (1) được kết nối trượt với thanh ray giữa (2) thông qua bệ đỡ liên kết trên (4), bệ đỡ liên kết trên (4) và bệ đỡ liên kết dưới (5) là các kết cấu riêng biệt, bệ đỡ liên kết trên (4) được gắn giữa thanh ray giữa (2) và thanh ray trên (1) sau khi được lắp ráp, và bệ đỡ liên kết dưới (5) được gắn giữa thanh ray cố định (3) và thanh ray giữa (2) sau khi được lắp ráp. Theo sáng chế, trong đó bệ đỡ liên kết trên (4) và bệ đỡ liên kết dưới (5) được tạo cấu hình thành các kết cấu riêng biệt, do đó quy trình sản xuất có thể được đơn giản hóa, do đó chi phí sản xuất được giảm; các kết cấu riêng biệt có thể nhanh chóng được lắp ráp thành kết cấu tích hợp và chia sẻ trong các ngăn kéo trượt có độ dài khác nhau, giúp giảm độ khó sản xuất và lắp ráp, tạo điều kiện cho việc lắp ráp và tháo rời thiết bị ngăn kéo trượt, cho hiệu suất trượt tốt và cải thiện hiệu quả sản xuất.

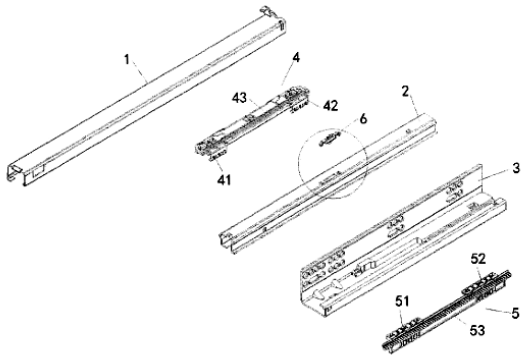

Fig. 1

(11) **1-0046367 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57731/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-05152

(85) 12/08/2022

(22) 04/01/2021

(86) PCT/EP2021/050014 04/01/2021

(30) FR2000512 20/01/2020 FR

(87) WO2021/148245 29/07/2021

(51) ***A23L 3/36****; G01K 13/06; G01J 5/00; G01J 5/02; A23L 3/375; F25D 3/11*

(73) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE** (FR)
75, Quai d'Orsay, F-75007, Paris, France

(72) Didier PATHIER (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NHIỆT ĐỘ CỦA SẢN PHẨM ĐƯỢC VẬN CHUYỂN TRÊN BĂNG CHUYỀN CỦA ỐNG ĐÔNG LẠNH**

(57) Phương pháp xác định nhiệt độ của sản phẩm được vận chuyển trên băng chuyền của ống đông lạnh, bao gồm các bước sau đây: - đo liên tục nhiệt độ bề mặt của sản phẩm di chuyển trên băng chuyền; - đo độ dày của sản phẩm tại điểm mà số đo nhiệt độ được lấy; -thực hiện đánh giá sau đây: a. khi độ dày của sản phẩm nằm trong khoảng giá trị nhất định, thì nhiệt độ đo được đối với sản phẩm này được coi là giá trị đáng tin cậy; b. khi độ dày của sản phẩm nằm ngoài khoảng giá trị này, thì giá trị nhiệt độ cuối cùng của sản phẩm được đo được coi là giá trị đáng tin cậy theo đoạn a) ở trên; c. sau khoảng thời gian xác định trong khi độ dày đo được nằm ngoài khoảng giá trị này, kết luận rằng không có sản phẩm trên băng chuyền và số đo nhiệt độ không còn được tính đến.

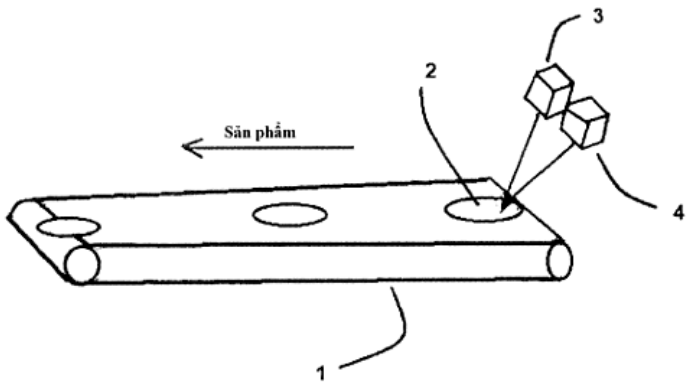

[Hình 1]

(11) **1-0046368 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57776/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-04987

(22) 13/08/2021

(30) CN202110064531.7 18/01/2021 CN

(51) ***D01H 1/20***

(73) **YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO.,LTD.** (CN)
Wujiagang Industrial Park, Yichang city, Hubei Province, China

(72) ZHANG Pihua (CN); PAN Song (CN); NIE Jian (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MÁY XOẮN ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH HAI SỢI VÀ BA SỢI

(57) Sáng chế đề xuất máy xoắn để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi giữa các chế độ vận hành hai sợi và ba sợi. Máy xoắn bao gồm con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất nằm trong trạm xoắn hai sợi và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai nằm trong trạm chuyển đổi hai sợi và ba sợi; trục dẫn động được nối với con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai bằng cơ cấu truyền động, và dẫn động con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai để quay, cơ cấu truyền động mà trục dẫn động và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai được nối vào là cơ cấu truyền động có tỷ số truyền động có thể chuyển đổi được, trong đó tỷ số truyền động của một nhóm giống với tỷ số truyền động của cơ cấu truyền động được nối với con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất, tỷ số truyền động của nhóm còn lại thì khác với tỷ số truyền động của cơ cấu truyền động được kết nối với con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất, sao cho trạm chuyển đổi hai sợi và ba sợi có thể chuyển đổi giữa các điều kiện vận hành xoắn trực tiếp hai sợi và ba sợi. Bằng cách sử dụng giải pháp chuyển đổi các tỷ số truyền động khác nhau cho trạm chuyển đổi hai sợi và ba sợi, máy xoắn có thể chuyển đổi giữa các chế độ vận hành hai sợi và ba sợi, do đó cải thiện tỷ lệ sử dụng của thiết bị. Ngoài ra, máy xoắn có cấu trúc đơn giản, vận hành thuận tiện và ít tăng chi phí sản xuất.

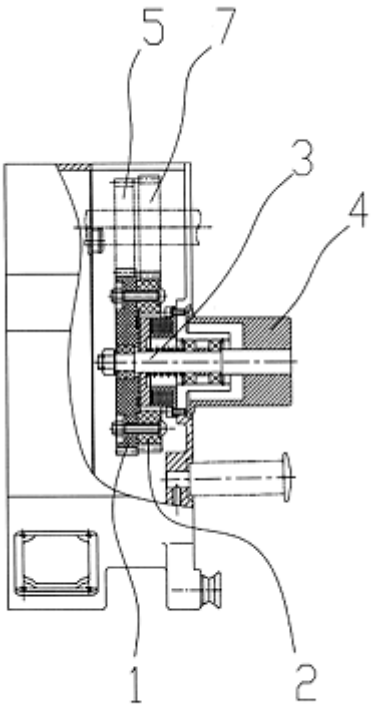

Fig.1

(11) **1-0046369 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57777/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2020-04901
(85) 25/08/2020
(22) 06/02/2019
(86) PCT/CA2019/050155 06/02/2019
(30) 62/628,646 09/02/2018 US
(87) WO 2019/153081 15/08/2019
(51) ***C05G 5/12***; *B82Y 5/00; C05F 11/10; C05G 5/30; C05G 3/90; B82Y 30/00; C05G 3/30*
(73) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD** (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square, Singapore 409051, Singapore
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Văn Hòa (VN); Lý Minh Mẩn (VN); Kim Thanh Vân (VN); Lê Hồn Nhiên (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN); Vỏ Thị Sony (VN); Thạch Thanh Na (VN)
(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)
(54) **HẠT PHÂN BÓN CHỨA NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt phân bón chứa nitơ trong đó sự giải phóng nitơ có thể được định thời gian và tốc độ giải phóng nitơ có thể được kiểm soát theo nhu cầu của cây trồng cần được bón phân. Hạt phân bón chứa nitơ giải phóng thông minh này bao gồm lõi phân bón chứa nitơ; lớp hữu cơ chức năng bao phủ lõi, trong đó lớp hữu cơ chức năng này chứa ít nhất một hợp chất hữu cơ chức năng là chất ức chế enzym, chất ức chế vi sinh vật, chất hòa tan phospho, và/hoặc hormon thực vật; lớp giải phóng có kiểm soát bao phủ lớp hữu cơ chức năng, trong đó lớp giải phóng có kiểm soát này chứa các hạt nano copolyme trương nở trong nước; và lớp chống vón cục bao phủ lớp giải phóng có kiểm soát, trong đó lớp chống vón cục này chứa các hạt nano copolyme không tan trong nước.

(11) **1-0046370 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57819/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04196

(22) 20/07/2020

(30) 2019-141905 01/08/2019 JP

(51) ***G05B 19/409***; *H01L 21/304; H01L 21/301; G06F 3/0481; G06F 3/0488*

(73) **DISCO CORPORATION** (JP)
13-11, Omori-Kita 2-chome, Ota-ku, Tokyo 143-8580, Japan

(72) Takafumi OMORI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công (2) bao gồm mâm cặp (14) để giữ phôi (11) trên đó, bộ phận gia công (38a) để gia công phôi (11) được giữ trên mâm cặp (14), bảng điều khiển cảm ứng (52) để nhập điều kiện gia công, và bộ điều khiển (56) điều khiển bảng điều khiển cảm ứng (52). Bộ điều khiển (56) điều khiển bảng điều khiển cảm ứng (52) để hiển thị nhiều trường nhập (112) tương ứng với nhiều mục có trong điều kiện gia công, và điều khiển bảng điều khiển cảm ứng (52) để hiển thị phím xử lý sao chép (140) và phím xử lý dán (142) khi một trong số các trường nhập (112) được chọn. Bộ điều khiển (56) sao chép thông tin được nhập vào một trong số các trường nhập (112) được chọn khi phím xử lý sao chép (140) được chọn, và nhập thông tin đã được sao chép trước vào một trong số các trường nhập (112) được chọn khi phím xử lý dán (142) đã được chọn.

FIG.2

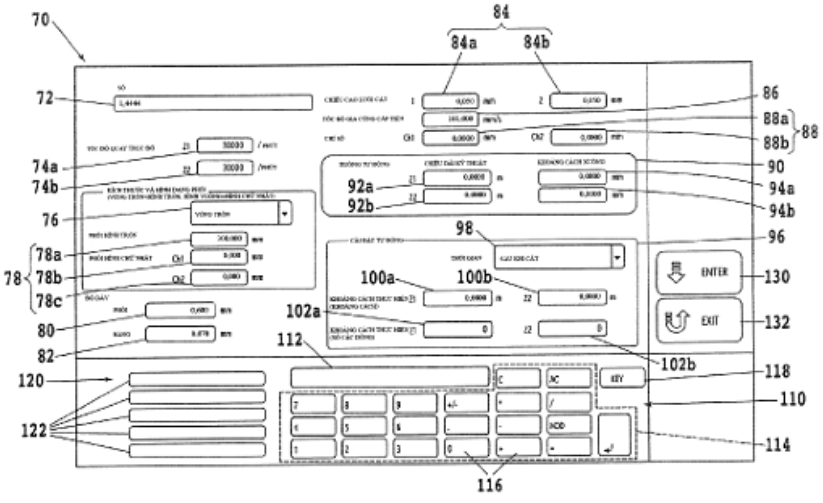

(11) **1-0046371 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57820/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06265

(85) 07/10/2021

(22) 17/03/2020

(86) PCT/IN2020/050241 17/03/2020

(30) 201921011555 25/03/2019 IN

(87) WO2020/194331 01/10/2020

(51) ***A01D 45/10***; *A01D 63/00*

(73) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)
"SHAKTIMAN", Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot 360 311, Gujarat, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN); Hasmukh Gatorbhai Gohil (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM BỘ CHIA CẮT CÂY TRỒNG ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía và cụ thể hơn là liên quan đến máy thu hoạch mía với cụm bộ chia cắt cây trồng được cải tiến. Cụm bộ chia cắt cây trồng được cải tiến bao gồm cuộn bên trong (2), đầu lắp cuộn (1), cuộn tách rời (3), đế tựa (4), bệ đỡ dưới của bộ chia cắt (5), bệ đỡ trên của bộ chia cắt (6), cuộn bên ngoài (9), một cặp dao xén (11), bệ đỡ lắp ráp (7) cho các dao xén (11), động cơ dẫn động hoặc geroler (8, 12) và một cặp lưỡi cắt của bộ chia cắt cây trồng (10). Các cuộn bên trong (2) được trang bị thanh xoắn được xử lý cơ học và cặp lưỡi cắt (10) được lắp đặt chỉ là một điểm bù với tiếp tuyến của cuộn bên trong của bộ chia cắt cây trồng. Các cuộn bên trong (2) mang bộ lưỡi cắt (10) và các thanh xoắn được xử lý cơ học mà trong khi quay không để rác quấn quanh các cuộn do sự tiếp xúc chặt chẽ giữa các lưỡi cắt và tiếp xúc với thanh.

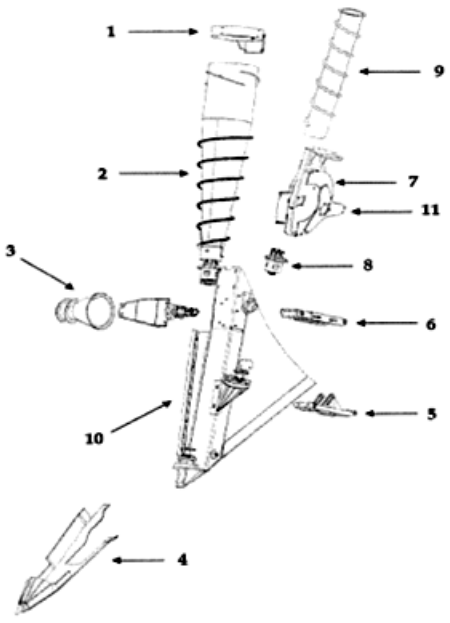

FIG.1

(11) **1-0046372 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57822/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00074

(85) 06/01/2023

(22) 09/06/2021

(86) PCT/US2021/036593 09/06/2021

(30) 16/899,813 12/06/2020 US

(87) WO 2021/252613 16/12/2021

(51) ***F24B 1/198***; *C04B 28/04; C04B 111/28; C04B 20/00*

(76) **BAKER, MICHAEL T** (US)
1486 Bell Manor Dr., Germantown, Tennessee 38138, United States of America

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU BAO QUANH LÒ SƯỞI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bao quanh lò sưởi. Kết cấu bao quanh lò sưởi này bao gồm phần mặt lò sưởi, phần chân thẳng đứng thứ nhất và phần chân thẳng đứng thứ hai. Phần chân thứ nhất và phần chân thứ hai kéo dài hướng xuống từ phần mặt lò sưởi ở các đầu đối diện để tạo ra kết cấu bao quanh lò sưởi nguyên khối. Mỗi phần chân có khung thanh cốt sườn có nhiều phần thanh định ra kết cấu hình chữ nhật thông thường có ba mặt. Mỗi mặt trong số các mặt có phần bảng không cháy trọng lượng nhẹ được gắn ở phần bên ngoài của khung. Kết cấu bao quanh lò sưởi được mở sang một bên và có thể gắn trên bề mặt tường. Mỗi phần bảng được đúc từ hỗn hợp gồm xi măng poocläng, silic oxit, và các sợi xenluloza, mà được kết hợp và thiêu kết thành kết cấu bảng phẳng.

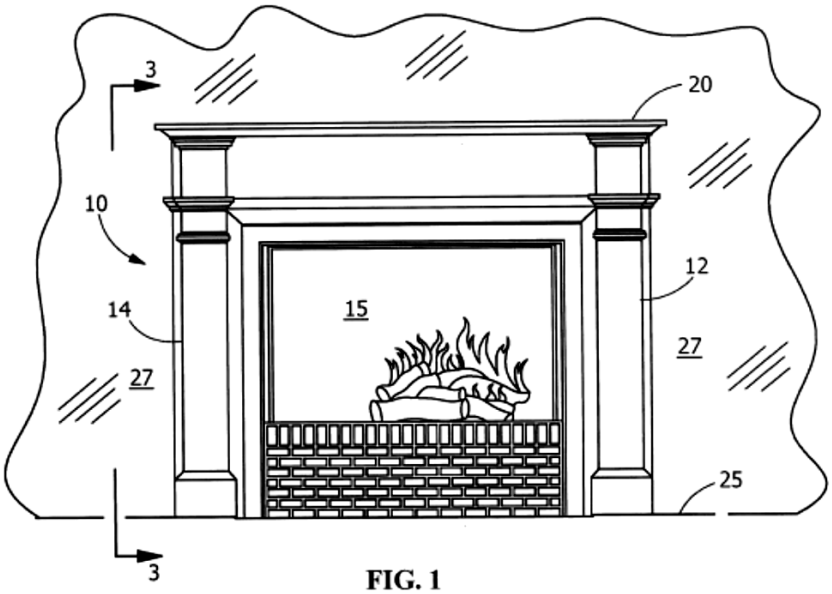

FIG. 1

(11) **1-0046373 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57823/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-02458

(85) 13/05/2019

(22) 03/11/2016

(86) PCT/US2016/060207 03/11/2016

(87) WO/2018/084841 11/05/2018

(51) ***A61K 38/46****; A61K 38/48; A61P 29/00; A61P 21/00; A61P 25/04; A61K 38/47; A61K 38/54*

(73) **SAMI LABS LIMITED** (IN)
19/1 & 19/2, I Main, II Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore 560058, Karnataka, India

(72) NAGABHUSHANAM, Kalyanam (US); MAJEED, Muhammed (US); MAJEED, Shaheen (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỖN HỢP ENZYM TIÊU HÓA ĐỂ QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU NHỨC CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp enzym tiêu hóa (proteaza, amylaza, lactaza, lipaza, xenlulaza) - DigeZyme® để quản lý điều trị chứng đau nhức cơ khởi phát trễ (DOMS).

(11) **1-0046374 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57825/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-01278

(85) 10/03/2021

(22) 13/01/2020

(86) PCT/IL2020/050048 13/01/2020

(30) 62/840,620 30/04/2019 US

(87) WO2020/222220 05/11/2020

(51) ***A61J 1/20***; *A61M 5/162*

(73) **WEST PHARMA. SERVICES IL, LTD.** (IL)
4 Hasheizaf St., Ra"anana, 4366411, Israel

(72) Yossi BAR-EL (IL); Elisheva FABRIKANT (IL); Niv BEN SHALOM (IL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN DỊCH LỎNG CÓ ĐẦU KIM NHỌN IV LUMEN KÉP

(57) Thiết bị truyền dịch lỏng bao gồm thân bộ nối ba nhánh nguyên khối định ra khoang ở đầu thứ nhất của nó, đầu kim nhọn IV đơn ở đầu thứ hai của nó và lumen chỉnh lưu lọ ở đầu thứ ba của nó. Cổng IV được kết nối với khoang. Đầu kim nhọn IV đơn có lumen đầu kim nhọn IV thứ nhất được kết nối chất lưu ở đầu gần của nó chỉ với lumen chỉnh lưu lọ thông qua thân bộ nối ba nhánh và lumen đầu kim nhọn IV thứ hai được kết nối chất lưu ở đầu gần của nó chỉ với cổng IV thông qua thân bộ nối ba nhánh, nhờ đó tách sự lưu thông chất lưu giữa bộ chỉnh lưu lọ và đầu kim nhọn IV đơn khỏi sự lưu thông chất lưu giữa cổng IV và đầu kim nhọn IV đơn.

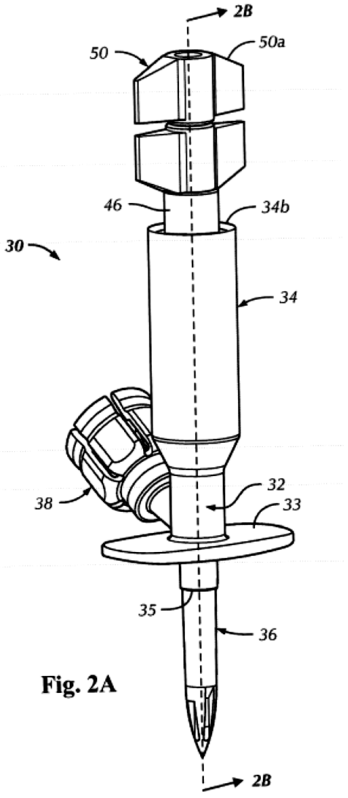

Fig. 2A

(11) **1-0046375 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57826/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02216

(85) 24/07/2019

(22) 20/10/2017

(86) PCT/KR2017/011622 20/10/2017

(30) 10-2016-0181343 28/12/2016 KR

(87) WO 2018/124440 05/07/2018

(51) ***C12N 9/10***; *C12P 13/06; C12N 15/52; C12N 15/77*

(62) 1-2019-04022

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Ji Hye (KR); SONG, Byeong Cheol (KR); JEON, Ae Ji (KR); KIM, Jong Hyun (KR); KIM, Hye Won (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VI SINH VẬT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM ĐỂ SẢN XUẤT L-LEUXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LEUXIN**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit được biến đổi mới có hoạt tính synthaza isopropylmalat, polynucleotit mã hóa polypeptit được biến đổi, vi sinh vật bao gồm polynucleotit, và phương pháp sản xuất L-leuxin bằng cách nuôi cấy vi sinh vật.

(11) **1-0046376 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57878/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-04701

(22) 23/10/2018

(30) 10-2017-0145201 02/11/2017 KR

(51) *H02G 5/06*

(73) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119 Korea (South)

(72) Bong Suk KIM (KR); Min Woo LEE (KR); Jae Woo PARK (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ỐNG THANH DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thanh dẫn có thể ngăn sự bung ra hoặc lắp ráp lỗi của thành phần tấm phủ được lắp đặt trên các đầu của nó và cải thiện khả năng lắp ráp. Ống thanh dẫn này bao gồm: phần ống dẫn được xếp chồng trên đó có nhiều thanh dẫn điện, và bao gồm khung được tạo kết cấu để chứa các thanh dẫn điện được xếp chồng; cặp thành phần khuôn được tạo kết cấu để lắp đặt tương ứng lên các bề mặt bên của khung trên đầu của phần ống dẫn; cặp thành phần tấm phủ được tạo kết cấu để gia cố với cặp thành phần khuôn; và khối kẹp được tạo kết cấu để cố định cặp thành phần tấm phủ trên thành phần khuôn.

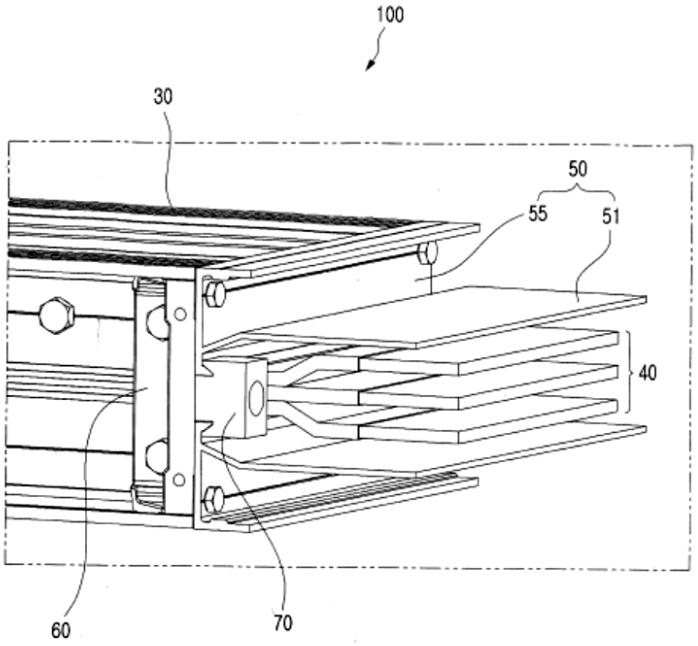

FIG.3

(11) **1-0046377 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57930/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2017 350 A

(21) 1-2016-02790

(85) 27/07/2016

(22) 02/06/2014

(86) PCT/JP2014/064625 02/06/2014

(87) WO2015/186176 10/12/2015

(51) ***C02F 1/48***

(76) **MATSUI TSUGUMITSU** (JP)
271, Oaza-Uwae, Takanabe-Cho, Koyu-Gun, Miyazaki 8840006, Japan

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất nước từ có khả năng sản xuất nước từ rất hiệu quả, do đó đạt được hiệu quả cải thiện sức khỏe của con người, vật nuôi và cá nuôi. Thiết bị sản xuất nước từ bao gồm bộ phận quay dạng phẳng (1), và động cơ (2) được nối với bộ phận quay (1) nhờ trục quay (2a) và nhiều nam châm vĩnh cửu (1a) được cố định ở các khoảng cách bất kỳ giữa chúng trong bộ phận quay (1). Bộ phận quay (1) được làm quay ở vận tốc cao bằng trục quay (2a) nối với động cơ (2), do đó cấp từ trường xoay chiều đến nước và tạo ra nước từ.

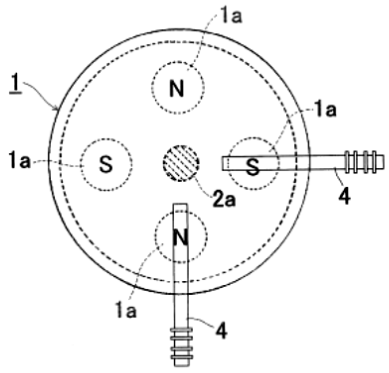

Fig.2A

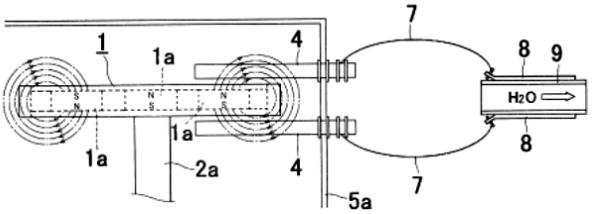

Fig.2B

(11) **1-0046378 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57992/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-03896

(85) 04/09/2018

(22) 28/02/2017

(86) PCT/US2017/019832 28/02/2017

(30) 62/301,364 29/02/2016 US

(87) WO 2017/151549 08/09/2017

(51) ***A01N 37/44***; *A01P 17/00; A01N 37/06*

(73) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Robert B. ALBRIGHT (US); Dina L. RICHMAN (US); Nathan D. CALDWELL (US); Bruce C. BLACK (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SẢN PHẨM CHĂM SÓC NGƯỜI TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG HOẶC VE BÉT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG TRỊ LIỆU XUA ĐUỔI CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuổi loài gây hại như côn trùng hoặc ve bét chứa axit béo và este anthranilat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xua đuổi loài gây hại sử dụng chế phẩm này và các sản phẩm được bào chế từ chế phẩm này.

(11) **1-0046379 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02264

(85) 23/04/2021

(22) 03/10/2019

(86) PCT/US2019/054536 03/10/2019

(30) 62/740,931 03/10/2018 US

(87) WO/2020/072798 09/04/2020

(51) ***A47F 1/12***; *A24F 15/20; A47F 3/02; A24F 15/04; A24F 25/02*

(73) **HOWARD, RANDALL, BARTON** (US)
129 Abby Lake, Dr. Thibodaux, Louisiana 70301, United States of America

(72) Randall Barton HOWARD (US); Michael DESENA (US); Getachew KASSA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIỮ SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp để giữ sản phẩm, bao gồm lưu giữ, phân phối và/hoặc trưng bày sản phẩm. Thiết bị này bao gồm bộ làm ẩm; cơ cấu đẩy nằm trong bộ làm ẩm nêu trên, cơ cấu đẩy có rãnh có thể điều chỉnh độ rộng; và nhiều ống xì gà đặt trong rãnh.

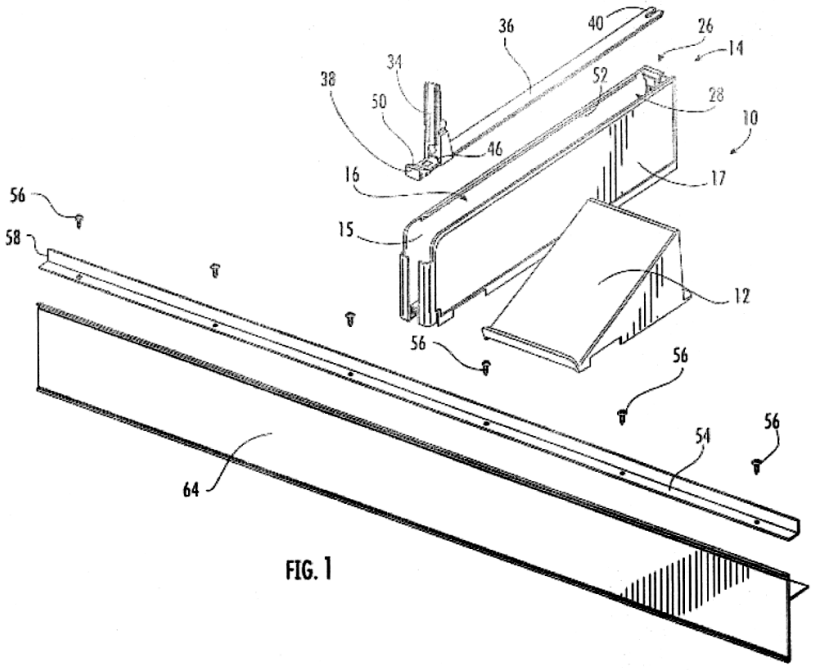

FIG. 1

(11) **1-0046380 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57997/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2014 316 A

(21) 1-2014-00973

(85) 26/03/2014

(22) 24/08/2012

(86) PCT/JP2012/071425 24/08/2012

(30) 2011-185049 26/08/2011 JP

(87) WO 2013/031678 07/03/2013

(51) ***C08F 290/06**; B32B 27/30; C09J 4/00; C09J 175/14; B32B 27/00*

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 (JP)

(72) HISHA, Yuki (JP); HAYASHI, Yasunori (JP); GOTO, Yoshitsugu (JP); YODA, Kimihiko (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA LƯU HÓA ĐƯỢC VÀ CHẾ PHẨM KẾT DÍNH CHỨA CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa lưu hóa được có độ bền kết dính cao. Chế phẩm nhựa lưu hóa được chứa: (A) oligome (met)acrylat được chọn từ nhóm gồm có oligome (met)acrylat gốc uretan, oligome (met)acrylat gốc polyeste, oligome (met)acrylat gốc polyete, oligome (met)acrylat gốc epoxy, oligome (met)acrylat gốc polyme dien, và oligome có mạch chính là sản phẩm đã được hydro hóa của (met)acrylat gốc polyme dien; (B) (met)acrylat có nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh polyme đồng nhất từ -100 đến 60°C; (C) ít nhất một hợp chất có một nhóm mercapto trong mỗi phân tử, hợp chất này được lựa chọn từ nhóm gồm có alkanthiol và cacboxythiol; và (D) là chất khởi tạo quang polyme hoá.

(11) **1-0046381 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57999/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00990

(85) 24/02/2020

(22) 03/08/2018

(86) PCT/US2018/045096 03/08/2018

(30) 62/540,920 03/08/2017 US

(87) WO 2019/028312 07/02/2019

(51) ***C08K 3/36***; *C09D 7/62; C08K 9/06*

(73) **W.R. GRACE & CO.-CONN.** (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

(72) GU, Feng (US); PRYOR, James, Neil (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẤT LÀM MỜ TRÊN CƠ SỞ SILIC DIOXIT, CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẤT LÀM MỜ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT LÀM MỜ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm mờ trên cơ sở silic dioxit được cải tiến. Chất làm mờ rất hữu dụng trong chế phẩm lớp phủ chứa nước để mang lại các đặc tính vượt trội cho nền gỗ. Các màng do chất làm mờ trên cơ sở silic dioxit trên nền gỗ mang lại độ bền hóa học được cải thiện và/hoặc độ trong của màng đối với bề mặt nền gỗ ngoài mong đợi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế và sử dụng chất làm mờ này.

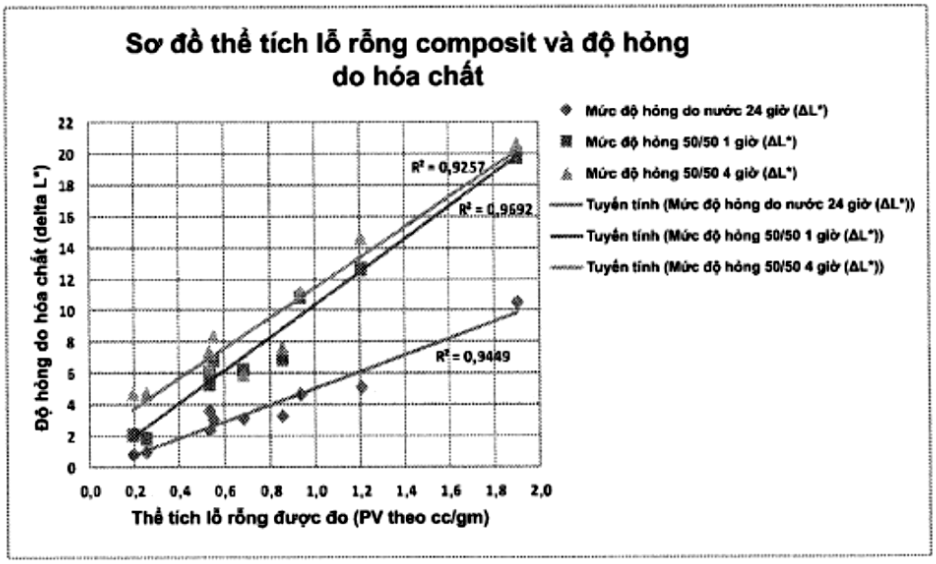

HÌNH 1

(11) **1-0046382 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 58001/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04116

(85) 21/12/2017

(22) 12/04/2013

(86) PCT/JP2013/002514 12/04/2013

(30) 2012-092078 13/04/2012 JP
2012-092077 13/04/2012 JP

(87) WO2013/153824 17/10/2013

(51) ***H04N 7/32***

(62) 1-2017-05190

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION** (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh phân nhóm thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích mã hóa và một hình ảnh là đích dự đoán thành tập các khối con và mã hóa các khối con đã được phân nhóm theo trình tự định trước, bộ điều khiển mã hóa thông tin khối con quan trọng (708) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa thông tin hệ số quan trọng (706) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa giá trị hệ số vi sai (707) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa giá trị của hệ số vi sai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh.

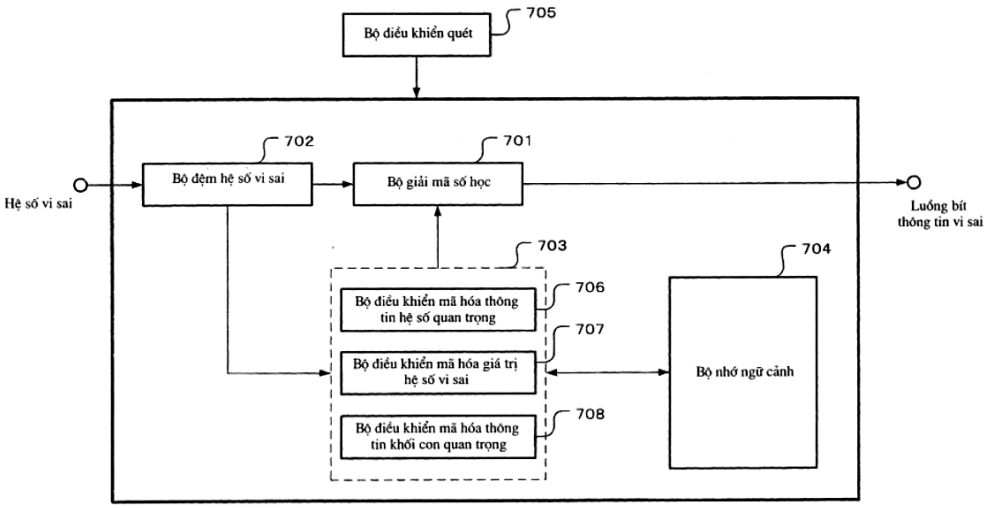

Fig.15

(11) **1-0046383 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 58002/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00061

(85) 07/01/2021

(22) 30/07/2019

(86) PCT/EP2019/070464 30/07/2019

(30) 10201806558T 01/08/2018 SG

(87) WO2020/025601 06/02/2020

(51) ***C09D 1/00***; *C09D 7/61; C09D 5/00; C08K 3/22; C09D 1/02*

(73) 1. **SCG CHEMICALS CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand
2. **THE SIAM REFRACTORY INDUSTRY CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, 10800 Bangkok, Thailand

(72) Somkeat SUEBTHAWILKUL (TH); Kanokon THONGROD (TH); Thanapong PRASERTPHOL (TH); Teewin TUAPRAKONE (TH); Jaturong JITPUTTI (TH); Koichi FUKUDA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM PHỦ CÓ ĐỘ PHÁT XẠ CAO VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ phát xạ nhiệt chứa: a) tác nhân phát xạ với lượng nằm trong khoảng từ 30% đến 65% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm phủ phát xạ nhiệt; b) chất độn được chọn từ nhóm bao gồm oxit của nhôm, silic, magie, canxi, bo và hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất này, với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 35% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm phủ phát xạ nhiệt; và c) chất liên kết với lượng nằm trong khoảng từ 12% đến 52% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm phủ phát xạ nhiệt; trong đó tác nhân phát xạ bao gồm coban oxit với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 25% trọng lượng, tốt hơn là 12% đến 25% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm phủ phát xạ nhiệt và còn bao gồm crom oxit và titan oxit.

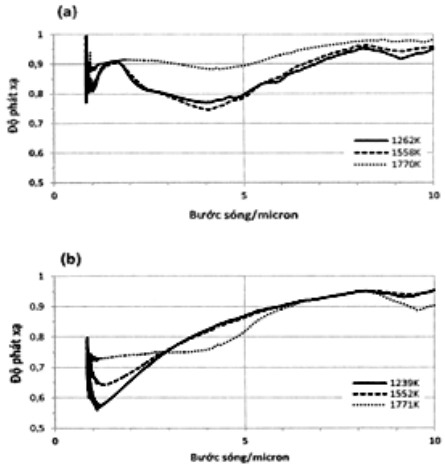

Fig. 1

(11) **1-0046384 B**
(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 58003/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2020 383 A
(21) 1-2019-06796
(85) 03/12/2019
(22) 04/05/2017
(86) PCT/EP2017/060689 04/05/2017
(87) WO2018/202304 08/11/2018
(51) ***H01Q 1/24***; *H01Q 21/26; H01Q 9/26; H01Q 21/00*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) SEGADOR ALVAREZ, Juan (ES); TANG, Tao (CN); BISCONTINI, Bruno (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN TỬ BỨC XẠ ĐƯỢC PHÂN CỰC KÉP VÀ ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập tới phần tử bức xạ được phân cực kép (100) bao gồm kết cấu cấp (101) và bốn nhánh lưỡng cực (103). Kết cấu cấp (101) bao gồm bốn khe (102), kéo dài từ chu vi về phía tâm của kết cấu cấp (101) và được bố trí ở các khoảng góc cách đều (104) tạo thành kết cấu góc thứ nhất. Bốn nhánh lưỡng cực (103) kéo dài ra ngoài từ kết cấu cấp (101) và được bố trí ở các khoảng góc cách đều (105) tạo thành kết cấu góc thứ hai. Kết cấu góc thứ hai của bốn nhánh lưỡng cực (103) được xoay góc (106) tương đối với kết cấu góc thứ nhất của bốn khe (102).

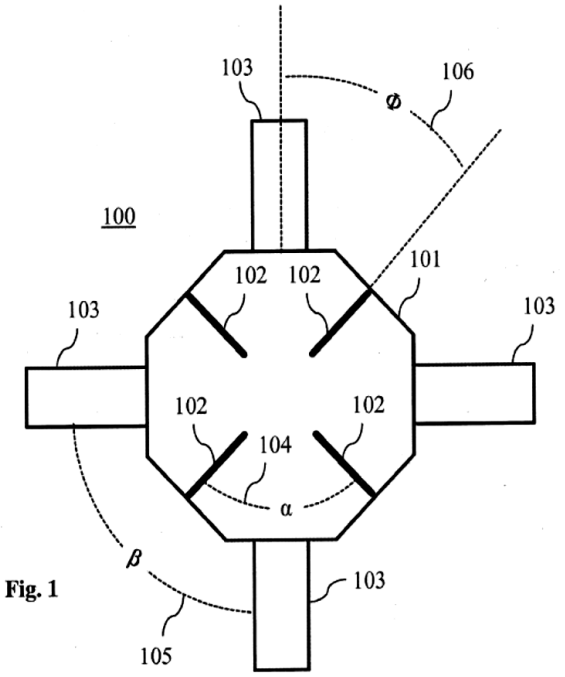

Fig. 1

(11) **1-0046385 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 58109/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01031

(85) 25/02/2020

(22) 05/12/2017

(86) PCT/CN2017/114623 05/12/2017

(30) 201710768110.6 31/08/2017 CN

(87) WO 2019/041619 07/03/2019

(51) ***H01B 17/42***; *H01B 17/52*

(73) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No.66 Haiwei Road, Su-tong Science and Technology Park, Nantong, Jiangsu 226017, China

(72) MA, Bin (CN); FANG, Jiang (CN); TANG, Liquan (CN); JIANG, Jianquan (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHUNG MÁI CHE**

(57) Sáng chế đề cập đến khung mái che (100) bọc bên ngoài của chất cách điện bao gồm ít nhất một mái che (10). Khung mái che (100) bao gồm khoang tiếp nhận (150) và khoang tiếp nhận (150) này chứa bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của mái che (10). Khung mái che (100) được bố trí với lỗ lắp (170) để chất cách điện xuyên qua đó, và lỗ mở (160) tương ứng với lỗ lắp (170). Lỗ lắp (170) kết nối với mép ngoài của khung mái che (100) thông qua lỗ mở (160) và lỗ lắp (170) kết nối với khoang tiếp nhận (150). Hai đầu của lỗ mở (160) được bố trí lần lượt với phần kết nối thứ nhất (130) và phần kết nối thứ hai (140) được tạo kết cấu để tương tác với nhau. Khi phần kết nối thứ nhất (130) được kết nối với phần kết nối thứ hai (140), khung mái che (100) được đóng theo hướng chu vi. Khung mái che (100) có thể chứa toàn bộ mái che (10) và có thể được lắp và gắn trên mái che (10) mà không cần thêm các phần kết nối. Sáng chế thuận tiện, hiệu quả và ngăn chặn hiệu quả các tác động của sự phóng điện do không khí ô nhiễm hoặc nước mưa.

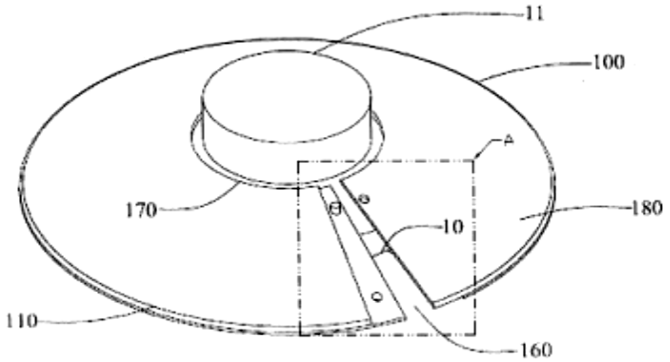

FIG. 1

(11) **1-0046386 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58389/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-07091

(85) 05/11/2021

(22) 28/04/2020

(86) PCT/US2020/030240 28/04/2020

(30) 62/839,916 29/04/2019 US

(87) WO/2020/223217 05/11/2020

(51) ***A61P 35/00***; *C12N 7/00; C07K 14/705; A61K 38/00; C07K 14/005*

(73) **MAYO FOUNDATION FOR MEDICAL EDUCATION AND RESEARCH** (US)
200 First Street S.W., Rochester MN 55905, United States of America

(72) BARRY, Michael, A. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT LIÊN KẾT VỚI PD-L1 ĐA TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu để điều trị ung thư. Sáng chế bao gồm vật liệu để phân phối hợp chất liên kết với phối tử protein 1 gây chết tế bào theo chương trình (PD-L1) nhiều hóa trị và/hoặc chế phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất liên kết với phối tử protein 1 gây chết tế bào theo chương trình (PD-L1) một hóa trị hoặc nhiều hóa trị cho động vật có vú mắc ung thư để điều trị cho động vật có vú. Trong một số trường hợp, hợp chất liên kết với PD-L1 nhiều hóa trị có thể bao gồm hai hoặc nhiều polypeptit protein 1 gây chết tế bào theo chương trình (PD-1) (và/hoặc các mảnh của nó có khả năng liên kết với PD-L1). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và vật liệu để điều chế hợp chất liên kết với PD-L1 nhiều hóa trị và phương pháp và vật liệu để điều chế phân tử axit nucleic mã hóa cho hợp chất liên kết với PD-L1.

(11) **1-0046387 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58390/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01745

(85) 31/03/2021

(22) 21/09/2018

(86) PCT/JP2018/035010 21/09/2018

(87) WO2020/059109 26/03/2020

(51) ***C10G 7/12***

(73) **CHIYODA CORPORATION** (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

(72) Kazuya FURUICHI (JP); Makoto ISHII (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, THIẾT BỊ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ HỌC, VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÀI ĐẶT ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH CỦA NHÀ MÁY LỌC DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành để vận hành thiết bị chưng cất dầu thô để tạo ra nhiều phân đoạn bao gồm: bước ước tính, khi một loại dầu được chuyển mạch, hàm lượng nước có trong dầu thô sau khi chuyển mạch hoặc tốc độ dòng của mỗi phân đoạn trong số nhiều phân đoạn; bước chuẩn bị nhận dầu thô sau khi chuyển mạch dựa trên hàm lượng nước có trong dầu thô sau khi chuyển mạch hoặc tốc độ dòng; bước bắt đầu nhận dầu thô sau khi chuyển mạch; và bước điều chỉnh điều kiện vận hành để chưng cất dầu thô sau khi chuyển mạch. Bước điều chỉnh bao gồm việc điều chỉnh, phù hợp với giá trị trạng thái biểu thị trạng thái của thiết bị chưng cất dầu thô sau khi chuyển mạch, giá trị mục tiêu được cài đặt trước của một biến điều khiển để điều khiển thiết bị.

FIG. 3

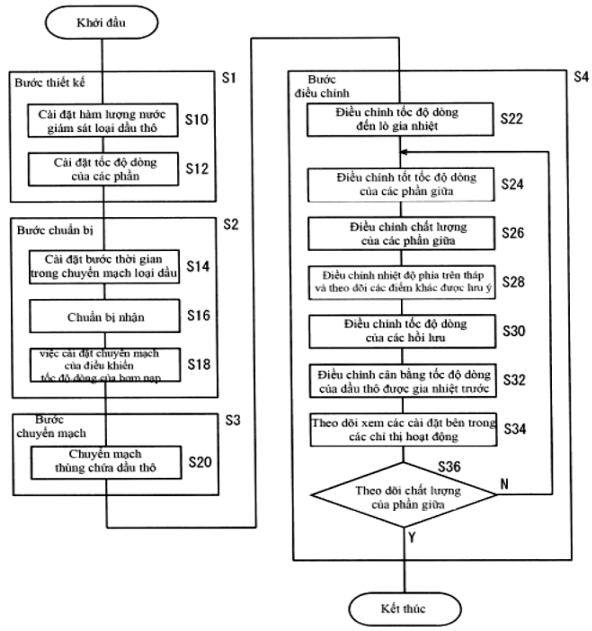

(11) **1-0046388 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58391/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-02704
(85) 13/05/2020
(22) 23/10/2017
(86) PCT/CN2017/107323 23/10/2017
(87) WO2019/079936 02/05/2019
(51) ***H04L 1/00***; *H04L 25/00*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Baojun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỌN DẠNG SÓNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chọn dạng sóng và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: thu được tín hiệu liên kết lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối; đo, dựa trên tín hiệu liên kết lên thu được được gửi bởi thiết bị đầu cuối, N tỷ lệ tín hiệu trên can nhiễu cộng nhiễu (Signal to Interference plus Noise Ratio, SINR) thứ nhất tương ứng khi thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu liên kết lên bằng cách sử dụng N RANK; tính toán hiệu suất mã hóa và điều biến thứ nhất tương ứng với mỗi SINR thứ nhất; tính toán, dựa trên hiệu suất mã hóa và điều biến thứ nhất tương ứng với mỗi SINR thứ nhất, hiệu suất mã hóa và điều biến thứ hai tương ứng với mỗi RANK; lựa chọn hiệu suất mã hóa và điều biến đích từ các hiệu suất mã hóa và điều biến thứ hai tương ứng với N RANK; xác định phương tiện mã hóa và điều biến (modulation và coding scheme, MCS) đích dựa trên hiệu suất mã hóa và điều biến đích và dạng sóng lịch sử; xác định phương tiện điều biến đích dựa trên RANK đích và MCS đích; và xác định, dựa trên phương tiện điều biến đích và RANK, loại dạng sóng đang được chọn cho thiết bị đầu cuối, trong đó loại dạng sóng bao gồm ghép kênh phân chia tần số trực giao tiền tố tuần hoàn (cyclic prefix orthogonal frequency division multiplexing, CP-OFDM) hoặc ghép kênh phân chia tần số trực giao lan rộng biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform spread orthogonal frequency division multiplexing, DFT-S-OFDM). Dạng sóng thích hợp có thể được lựa chọn cho thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng sáng chế, nhờ đó cải thiện tỷ lệ tận dụng phổ.

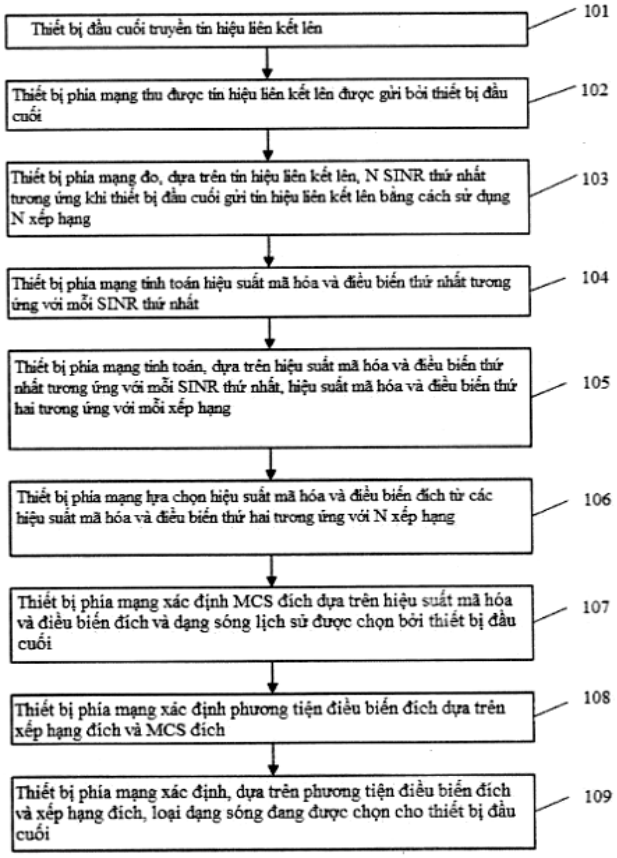
Thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu liên kết lên
101
Thiết bị phía mạng thu được tín hiệu liên kết lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối
102
Thiết bị phía mạng đo, dựa trên tín hiệu liên kết lên, N SINR thứ nhất tương ứng khi thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu liên kết lên bằng cách sử dụng N xếp hạng
103
Thiết bị phía mạng tính toán hiệu suất mã hóa và điều biến thứ nhất tương ứng với mỗi SINR thứ nhất
104
Thiết bị phía mạng tính toán, dựa trên hiệu suất mã hóa và điều biến thứ nhất tương ứng với mỗi SINR thứ nhất, hiệu suất mã hóa và điều biến thứ hai tương ứng với mỗi xếp hạng
105
Thiết bị phía mạng lựa chọn hiệu suất mã hóa và điều biến đích từ các hiệu suất mã hóa và điều biến thứ hai tương ứng với N xếp hạng
106
Thiết bị phía mạng xác định MCS đích dựa trên hiệu suất mã hóa và điều biến đích và dạng sóng lịch sử được chọn bởi thiết bị đầu cuối
107
Thiết bị phía mạng xác định phương tiện điều biến đích dựa trên xếp hạng đích và MCS đích
108
Thiết bị phía mạng xác định, dựa trên phương tiện điều biến đích và xếp hạng đích, loại dạng sóng đang được chọn cho thiết bị đầu cuối
109

Fig.1

(11) **1-0046389 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58392/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04922

(85) 20/09/2017

(22) 22/03/2016

(86) PCT/EP2016/056253 22/03/2016

(30) 10 2015 104 347.5 23/03/2015 DE

(87) WO2016/150956 29/09/2016

(51) ***A23L 17/10***; *A23P 30/10; A22C 25/00; A23L 17/00*

(62) 1-2017-03672

(73) **NIENSTEDT GMBH** (DE)
An der Brinkwiese 11, 45721 Haltern am See, Germany

(72) Petra GRONEBERG-NIENSTEDT (DE); Uwe PINZ (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC MIẾNG THỊT CÁ NGỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản các xuất sản phẩm đầu ra có chất lượng cao nhất có thể từ các sản phẩm đầu vào, trong đó các sản phẩm đầu vào được xử lý được quét tùy ý, cho khối lượng đích, và sau đó tạo thành hình dạng thích hợp để đóng gói và/hoặc xử lý tiếp. Theo các phương pháp đã biết, thịt cá ngừ được đóng gói trong các hộp hoặc các dạng chứa khác, trong khi về cơ bản làm mất cấu trúc do xử lý. Sáng chế giải quyết được vấn đề trên bằng các bước xử lý bằng cách sử dụng sản phẩm đầu vào đông lạnh sâu để thực hiện phương pháp, quét vị trí, hình dạng và kích thước của mỗi sản phẩm đầu vào bằng thiết bị quét quang học với việc xem xét trực tiếp hoặc gián tiếp vị trí thớ của thịt cá ngừ, tính toán ít nhất là một đường cắt thông qua sản phẩm đầu vào để cắt miếng cắt thịt cá ngừ có khối lượng đích mong muốn và/hoặc hình dạng mong muốn, trong đó việc tính toán đường cắt bao gồm quy trình tối ưu hóa, thông qua đó, ngoài việc xác định khối lượng cần thiết để có được khối lượng đích sau khi cắt, đường cắt được tạo thành càng vuông góc với thớ thịt cá ngừ càng tốt, và cắt dọc theo đường cắt tính toán trong bước cắt.

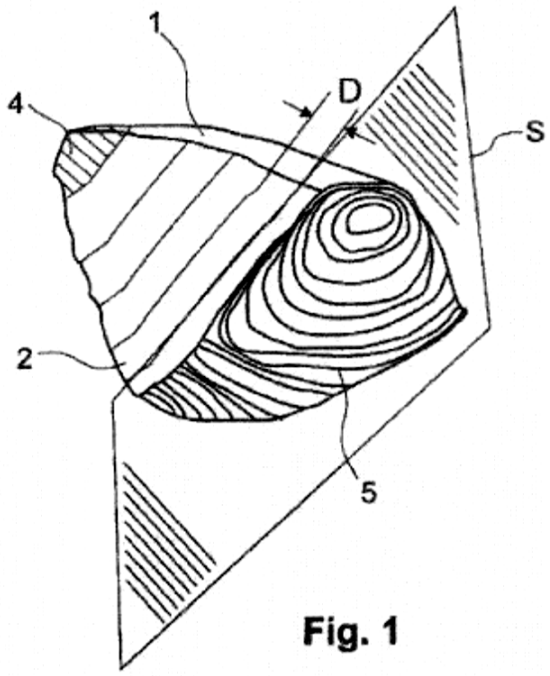

Fig. 1

(11) **1-0046390 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58393/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02978

(85) 27/05/2020

(22) 02/11/2018

(86) PCT/CN2018/113823 02/11/2018

(30) 201711066692.X 02/11/2017 CN

(87) WO2019/086012 09/05/2019

(51) ***H04L 1/00***; *H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); SHEN, Zukang (CN); LONG, Yi (CN); ZHAO, Yang (CN); WAN, Lei (CN); MAZZARESE, David Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) từ thiết bị mạng trên kênh mang liên kết xuống thứ nhất; và xác định kênh mang liên kết lên thứ nhất hoặc kênh mang liên kết lên thứ hai dựa trên DCI, trong đó DCI chỉ báo kênh mang liên kết lên sẽ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi tín hiệu liên kết lên đến thiết bị mạng là kênh mang liên kết lên thứ nhất hoặc kênh mang liên kết lên thứ hai; DCI để chỉ báo kênh mang liên kết lên thứ nhất và DCI để chỉ báo kênh mang liên kết lên thứ hai có số lượng bit bằng nhau; và kênh mang liên kết xuống thứ nhất, kênh mang liên kết lên thứ nhất, và kênh mang liên kết lên thứ hai thuộc cùng tế bào. Theo sáng chế, do số lượng bit thứ nhất bằng số lượng bit thứ hai, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện dò mò mẫm trong không gian tìm kiếm dựa trên một số lượng bit của DCI, để cải thiện hiệu suất dò mò mẫm cho DCI bởi thiết bị đầu cuối.

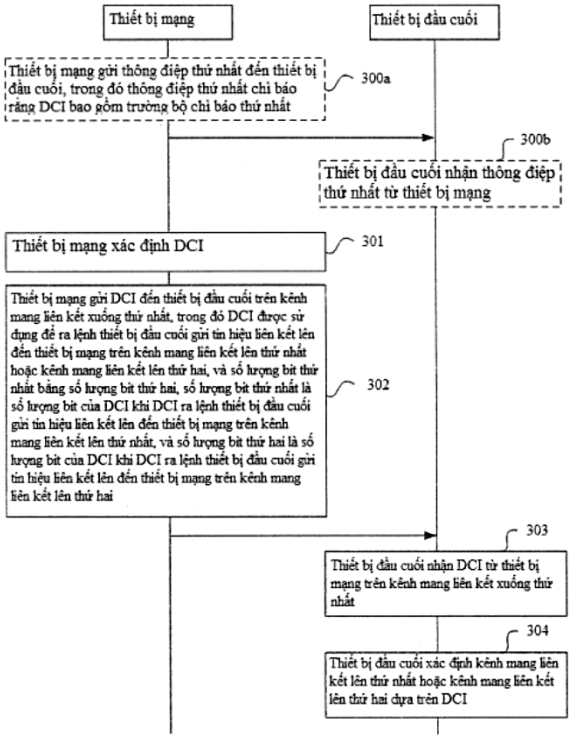
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng gửi thông điệp thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp thứ nhất chỉ báo rằng DCI bao gồm trường bộ chỉ báo thứ nhất
300a
300b
Thiết bị đầu cuối nhận thông điệp thứ nhất từ thiết bị mạng
Thiết bị mạng xác định DCI
301
Thiết bị mạng gửi DCI đến thiết bị đầu cuối trên kênh mang liên kết xuống thứ nhất, trong đó DCI được sử dụng để ra lệnh thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu liên kết lên đến thiết bị mạng trên kênh mang liên kết lên thứ nhất hoặc kênh mang liên kết lên thứ hai, và số lượng bit thứ nhất bằng số lượng bit thứ hai, số lượng bit thứ nhất là số lượng bit của DCI khi DCI ra lệnh thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu liên kết lên đến thiết bị mạng trên kênh mang liên kết lên thứ nhất, và số lượng bit thứ hai là số lượng bit của DCI khi DCI ra lệnh thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu liên kết lên đến thiết bị mạng trên kênh mang liên kết lên thứ hai
302
303
Thiết bị đầu cuối nhận DCI từ thiết bị mạng trên kênh mang liên kết xuống thứ nhất
304
Thiết bị đầu cuối xác định kênh mang liên kết lên thứ nhất hoặc kênh mang liên kết lên thứ hai dựa trên DCI

Fig.3

(11) **1-0046391 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58395/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05994

(85) 27/09/2021

(22) 01/04/2020

(86) PCT/CN2020/082752 01/04/2020

(30) PCT/CN2019/080754 01/04/2019 CN

(87) WO2020/200236 08/10/2020

(51) ***H04N 19/117***

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); XU, Jizheng (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý viđeo bao gồm các bước: duy trì, trước khi biến đổi giữa khối viđeo hiện tại của vùng viđeo và biểu diễn viđeo được mã hóa, ít nhất một bảng dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (HMVP), trong đó bảng HMVP bao gồm một hoặc nhiều mục tương ứng với thông tin chuyển động của một hoặc nhiều khối được xử lý trước đó; và thực hiện biến đổi nhờ sử dụng ít nhất một bảng HMVP; và trong đó thông tin chuyển động của mỗi mục được tạo cấu hình để bao gồm thông tin lọc nội suy đối với một hoặc nhiều khối được xử lý trước đó, trong đó thông tin lọc nội suy chỉ báo các bộ lọc nội suy được sử dụng để nội suy các khối dự báo của một hoặc nhiều khối được xử lý trước đó.

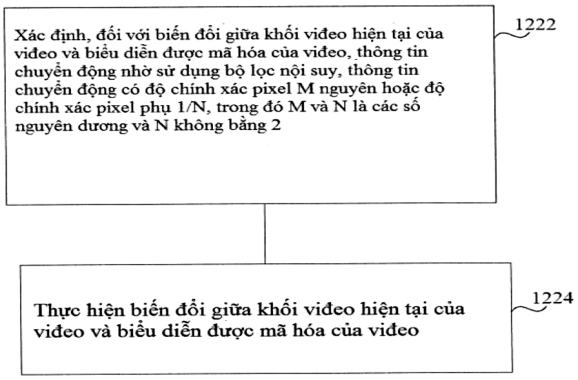

Fig.12B

(11) **1-0046392 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58396/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2021-01544
(85) 23/03/2021
(22) 30/08/2018
(86) PCT/JP2018/032144 30/08/2018
(87) WO2020/044499 05/03/2020
(51) ***C12M 1/04***; *C12M 1/00; C12M 1/10; C12M 1/06; C02F 1/48*
(76) **TSUGUMITSU MATSUI** (JP)
271, Oaza-Uwae, Takanabe-Cho, Koyu-Gun, Miyazaki 8840006, Japan
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ NUÔI TRỒNG TẢO EUGLENA**

(57) Sử dụng từ trường có tác dụng tốt đến các chức năng sinh học của tảo Euglena và thúc đẩy quá trình quang hợp của tảo Euglena bằng cách sử dụng khí oxy và cacbon đioxit cũng như tăng lượng oxy hòa tan để ức chế sự phát sinh của vi sinh vật kỵ khí và do đó cải thiện môi trường sinh trưởng của tảo Euglena. Thiết bị từ hóa 10 bao gồm bộ phận quay 1 được trang bị bộ cảm ứng điện từ bao gồm nhiều nam châm vĩnh cửu 1a và động cơ 2 làm quay bộ phận quay 1 được gắn để tạo ra từ trường xoay chiều trong kênh cấp nước 11a đến bể nước nuôi trồng thủy sản 19 trong đó có tảo Euglena, các dải từ 8 được kết nối điện với thiết bị nhiễm từ 10 được đặt trong bể nuôi trồng thủy sản 19 và kênh cấp nước 11a và bể nuôi trồng thủy sản 19 hoặc kênh cấp nước được trang bị phương tiện sục khí và bộ trộn khí ôxy 20 để cung cấp ôxy và bộ trộn khí cacbon đioxit 21 để cung cấp khí cacbon đioxit được cung cấp trong bể nước nuôi trồng thủy sản 19.

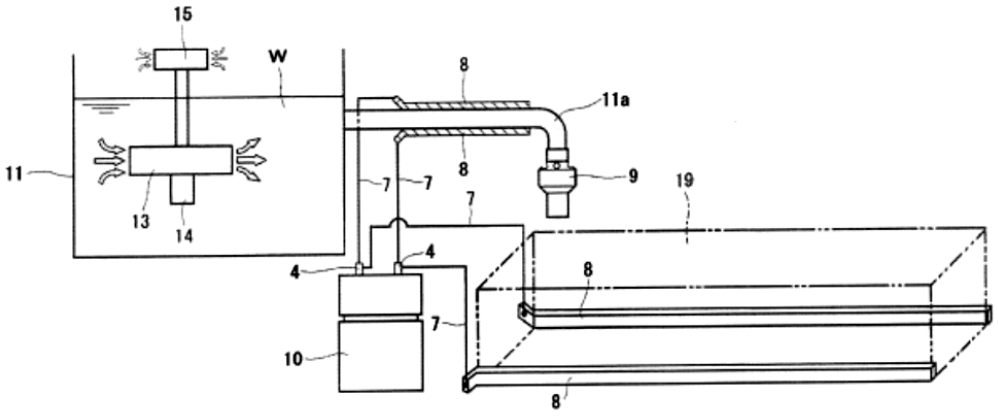

Hình 1

(11) **1-0046393 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58397/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-01585

(22) 29/03/2019

(30) 2018-071860 03/04/2018 JP

(51) ***H01R 25/00***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hidekazu NOMURA (JP); Takashi YAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **Ổ CẮM NỐI DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm nối dài sẽ cho phép cặp đầu dẫn được tạo dưới dạng các phần tương tự trong khi đảm bảo khoảng cách cách điện giữa mỗi đầu dẫn và phần tiếp nhận không ghép với đầu dẫn. Ổ cắm nối dài (1) theo một khía cạnh bao gồm phần chứa (3), hốc cắm (70), và cặp đầu dẫn (80A, 80B). Phần chứa (3) bao gồm các đầu ra (2) mà được bố trí cạnh nhau theo một hướng. Hốc cắm (70) bao gồm cặp phần tiếp nhận (70A, 70B), và được tạo cho mỗi một trong số các đầu ra (2). Mỗi một trong số cặp đầu dẫn (80A, 80B) được ghép với phần tiếp nhận kết hợp trong số các phần tiếp nhận (70A, 70B). Hướng mà các đầu ra (2) được bố trí theo đó được căn thẳng với hướng bố trí theo đó cặp phần tiếp nhận (70A, 70B) được bố trí. Cặp đầu dẫn (80A, 80B) được tạo có hình dạng giống nhau và kích thước tương tự. Cặp đầu dẫn (80A, 80B) được bố trí sao cho mỗi cặp phần tương ứng của cặp đầu dẫn (80A, 80B) quay mặt theo cùng hướng và được dịch chuyển với nhau theo một hướng.

FIG. 2

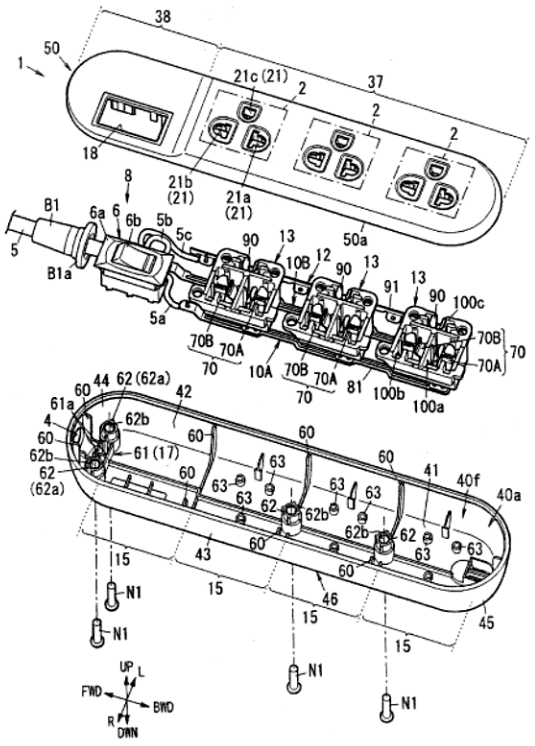
38
50
1
21c (21)
2
37
18
21b (21)
21a (21)
8
B1
6a
6
6b
5b
5c
5
B1a
5a
90
13
10B
12
50a
91
100c
70B
70A
70
10A
81
100b
100a
44
62 (62a)
42
61a
60
4
62b
61 (17)
63
41
40f
40a
43
15
N1
46
45
UP
L
FWD
BWD
R
DWN

(11) **1-0046394 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58398/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02237

(85) 20/04/2020

(22) 21/09/2018

(86) PCT/JP2018/036619 21/09/2018

(30) 2017-181797 21/09/2017 JP

(87) WO2019/059415 28/03/2019

(51) ***G03G 15/08***; *G03G 21/16*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) YAMAOKA Masato (JP); NAGASHIMA Toshiaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa thuốc hiện ảnh quay được chứa thuốc hiện ảnh, phần đầu xả được bố trí ở phía dưới với cửa xả để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, phần gài (30) gài được với phần được gài (11b) bằng vận hành gắn của phần chứa cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển phần để được gài (11b) theo hướng đi lên (U) nhằm làm cho cửa tiếp nhận nối thông chất lưu với cửa xả, và trục lắc (41) đỡ theo cách quay được phần gài (30) bố trí ở vị trí sao cho các phần đầu đối diện của phần gài (30a) có thể quay được.

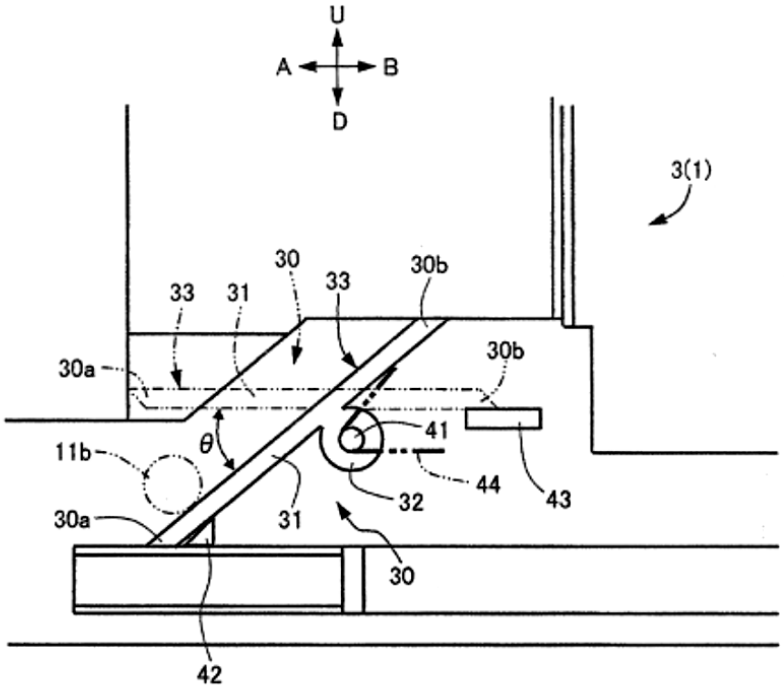

Fig. 8

(11) **1-0046395 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58401/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-01144
(85) 24/02/2022
(22) 26/08/2019
(86) PCT/JP2019/033307 26/08/2019
(87) WO2021/038686 04/03/2021
(51) ***B62J 37/00***; *F02M 25/08*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) SANO Takahiro (JP); NAKAMURA Takuro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (10) trong đó van điều khiển lọc (76) được bố trí ở phía trước bình chứa nhiên liệu (52) và vào phần sau hộp chứa đồ (54). Ngoài ra, trên hình chiếu cạnh của xe kiểu ngồi để chân hai bên (10), van điều khiển lọc (76) được bố trí ở vị trí xếp chồng các khung sau (24L, 24R) mà tạo ra khung thân xe (14).

Fig.3

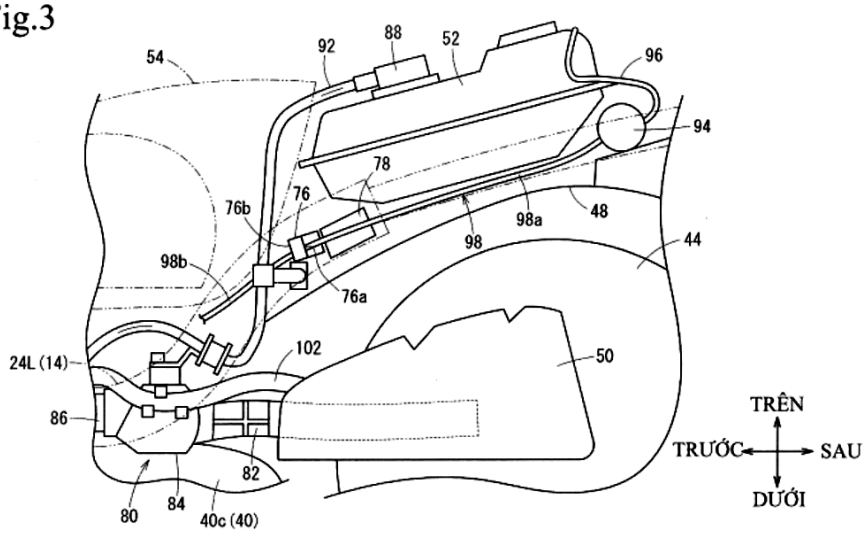

(11) **1-0046396 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58403/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03352

(85) 12/06/2020

(22) 07/09/2018

(86) PCT/CN2018/104654 07/09/2018

(30) 201711141498.3 14/11/2017 CN
201711135812.7 14/11/2017 CN

(87) WO2019/095804 23/05/2019

(51) ***G06K 17/00***; *G06Q 10/08; B65G 1/04*

(73) **HAI ROBOTICS CO., LTD.** (CN)
Room 101, 1st Floor, Xuda Industrial Park, Xiaweiyuan, Gushu Community, Xixiang, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000 China

(72) CHENG, Jui-chun (CN); XU, Shengdong (CN); CHEN, Yuqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ROBOT VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẤY HÀNG TỒN KHO DỰA TRÊN ROBOT VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới robot vận chuyển và phương pháp để lấy hàng tồn kho dựa trên robot vận chuyển, trong đó robot vận chuyển này bao gồm: khung chứa; và cơ cấu vận chuyển vật liệu lắp đặt trên khung chứa, và bao gồm tay dạng ống lồng và dụng cụ điều khiển lắp đặt với tay dạng ống lồng; và phương pháp để lấy hàng tồn kho bao gồm các bước: dẫn động, bằng tay dạng ống lồng, dụng cụ điều khiển kéo dài tới vị trí thiết lập trước của giá kho hàng dọc theo đường tham chiếu nằm ngang thiết lập trước; nạp, bằng dụng cụ điều khiển mà được giữ trên đường tham chiếu, hàng tồn kho nằm trong vị trí thiết lập trước; dẫn động, bằng tay dạng ống lồng, dụng cụ điều khiển nạp với hàng tồn kho di chuyển tới khung chứa dọc theo đường tham chiếu; và dỡ, bằng dụng cụ điều khiển mà được giữ trên đường tham chiếu, hàng tồn kho vào khung chứa.

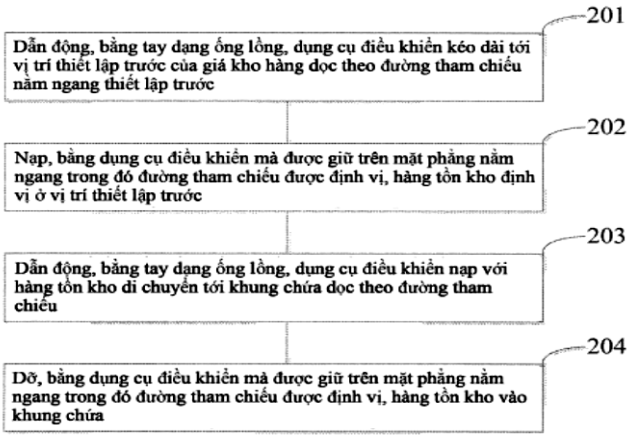

FIG. 11

(11) **1-0046397 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58404/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-01901

(22) 01/04/2020

(30) 2019-072550 05/04/2019 JP
2019-072549 05/04/2019 JP

(51) ***B41J 2/01***; *B41J 2/175*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Yusuke Tanaka (JP); Koki Shimada (JP); Masateru Komori (JP); Yuta Araki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GHI PHUN MỰC VÀ CHI TIẾT BẢO VỆ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ GHI PHUN MỰC NÀY**

(57) Thiết bị ghi phun mực được tạo kết cấu để thực hiện vận hành ghi bằng cách phun mực ít nhất từ đầu ghi thứ nhất, thiết bị này bao gồm hộp mực được tạo kết cấu để chứa mực để được cấp tới đầu ghi thứ nhất, ống được tạo kết cấu để nối đầu ghi thứ nhất và hộp mực, và bàn trượt bao gồm phần gắn thứ nhất trên đó đầu ghi thứ nhất được gắn, phần gắn thứ hai trên đó đầu ghi thứ hai được gắn theo cách tháo ra được, và phần tiếp xúc nối điện với đầu ghi thứ hai, và được tạo kết cấu để chuyển động tịnh tiến. Chi tiết bảo vệ bảo vệ phần tiếp xúc có thể được gắn theo cách tháo ra được trên phần gắn thứ hai.

FIG.4A

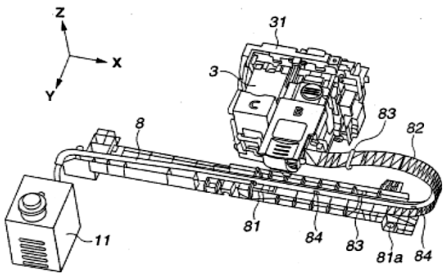

FIG.4B

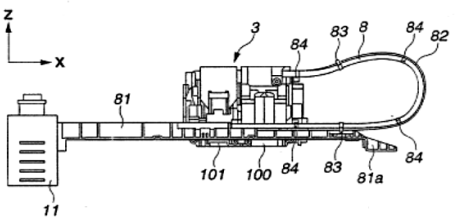

(11) **1-0046398 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58405/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04449

(85) 20/07/2021

(22) 15/01/2020

(86) PCT/US2020/013692 15/01/2020

(30) 62/793,276 16/01/2019 US

(87) WO 2020/150359 A2 23/07/2020

(51) ***B25B 7/10***; *B25B 7/04; B25B 13/12; B25B 13/58*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Aaron S. BLUMENTHAL (US); Aaron M. WILLIAMS (US); Michael STEARNS (US); Christopher S. HOPPE (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KÌM DÙNG CHO THỢ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau của kìm và mỏ lết mở ống. Dao cắt dây cho phép lỗ chốt xoay ngón tay tăng cường độ nắm bắt của dao cắt dây trong khi quay công cụ và/hoặc bóc dây. Mỏ lết mở ống bao gồm các cấu hình khác nhau của răng để cải thiện độ bền và sự kẹp chặt trên phôi gia công. Kìm được đề xuất với răng trục để tăng cường việc kẹp chặt phôi gia công theo các hướng khác nhau. Kìm được đề xuất với các lợi ích cơ học có thể chọn lọc nhờ đó người sử dụng có thể chọn lợi ích cơ học mong muốn cho ứng dụng cụ thể.

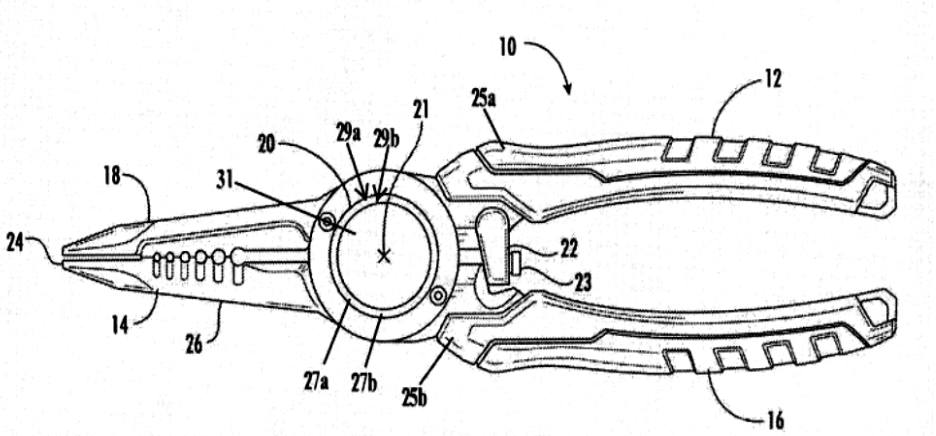

HÌNH 1

(11) **1-0046399 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58406/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06771

(85) 26/10/2021

(22) 03/06/2020

(86) PCT/IB2020/055219 03/06/2020

(30) 102019000008382 07/06/2019 IT

(87) WO2020/245732 10/12/2020

(51) ***B62J 9/23***; *B62J 9/27; B62J 9/24*

(73) **GIVI S.P.A.** (IT)
Via Ungaretti, 48 25020 Flero (BS), Italy

(72) VISENZI, Giuseppe (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ VÀ LÀM NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đỡ và làm nghiêng (10) cho ít nhất một túi (100, 101, 102) của xe máy bao gồm khung đỡ (20) được làm thích ứng để được kết hợp với khung (200) của xe máy, trong đó khung đỡ (20) có ít nhất hai chi tiết dạng ống (từ 21 đến 24), chi tiết dạng ống thứ nhất (21) và chi tiết dạng ống thứ hai (22), các phương tiện đỡ (40, 50) được lắp với khung đỡ (20) và được làm thích ứng để được gài theo cách có thể tách ra được với ít nhất một túi (100, 101, 102), ít nhất một cơ cấu làm nghiêng (30) có đế đỡ (31) được lắp với ít nhất một túi (100, 101, 102) và ít nhất một chi tiết móc (32) có ít nhất một thanh cách (321) có đầu thứ nhất (323) xoay được với đế đỡ (31) và đầu thứ hai mà có phần móc (322) được làm thích ứng để móc chi tiết dạng ống thứ nhất (21), ít nhất một chi tiết móc (32) được làm thích ứng để xoay được từ vị trí nhả gài đến vị trí gài.

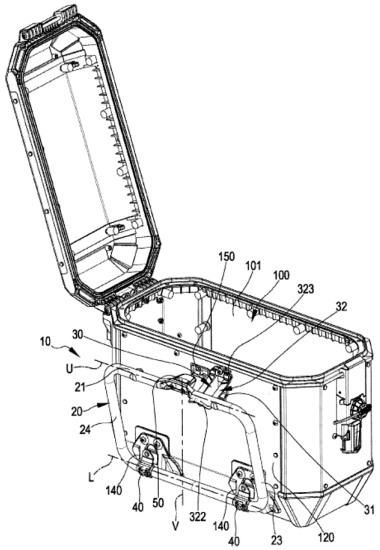

Fig.6

(11) **1-0046400 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58408/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06532

(85) 18/10/2021

(22) 02/04/2020

(86) PCT/US2020/026332 02/04/2020

(30) 62/828,836 03/04/2019 US

(87) WO2020/206081 08/10/2020

(51) ***C10G 11/18***; *B01J 8/26; B01J 8/00; B01J 8/18*

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) TOMSULA, Bryan (US); CHEN, Liang (US); LOEZOS, Peter (US); MARRI, Rama Rao (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ CHUYỂN HÓA HOẶC CRACKINH CÁC HYDROCACBON

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để chuyển hóa các hydrocacbon có thể bao gồm bước tách dòng ra của thiết bị phản ứng kiểu tầng di động, dòng ra này bao gồm sản phẩm phản ứng, chất xúc tác dạng hạt thứ nhất, và chất xúc tác dạng hạt thứ hai. Bước tách này có thể thu hồi dòng thứ nhất bao gồm sản phẩm phản ứng và chất xúc tác dạng hạt thứ nhất và dòng thứ hai bao gồm chất xúc tác dạng hạt thứ hai. Dòng thứ hai có thể được trộn lẫn với dòng chất xúc tác đã tái sinh bao gồm cả chất xúc tác dạng hạt thứ nhất lẫn thứ hai ở nhiệt độ tăng. Bước trộn lẫn này có thể tạo ra chất xúc tác hỗn hợp ở nhiệt độ tương đối đồng đều thấp hơn nhiệt độ tăng của chất xúc tác đã tái sinh, trong đó nhiệt độ này tạo thuận lợi hơn cho việc tiếp xúc của naphta nhẹ với naphta nặng bên trong thiết bị phản ứng kiểu tầng di động để tạo ra dòng ra bao gồm sản phẩm phản ứng, chất xúc tác dạng hạt thứ nhất, và chất xúc tác dạng hạt thứ hai.

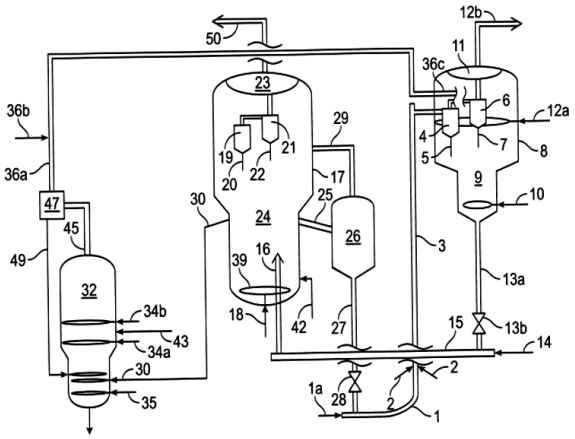

FIG. 6

(11) **1-0046401 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58409/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03723

(22) 11/07/2019

(30) 2018-133387 13/07/2018 JP

(51) ***G05B 19/418**; B23Q 16/00*

(73) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597 Japan

(72) UENISHI Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ có thể thực hiện việc xác định pha đơn giản và đáng tin cậy mà không cần thay đổi các bộ phận máy hiện có. Máy công cụ (1) bao gồm: giá kẹp dụng cụ (14) có rãnh khóa (144); cụm dẫn động trục đứng có khóa trục đứng (212), mà có thể được lắp vào trong rãnh khóa (144) của giá kẹp dụng cụ (14) và trục đứng (21) và giữ tháo ra được giá kẹp dụng cụ (14); bộ thay đổi dụng cụ (10) có khóa kẹp (136) và tay kẹp (13), mà giữ giá kẹp dụng cụ (14) ở vị trí cố định so với trục đứng (21); và bộ điều khiển số, mà điều khiển bộ thay đổi dụng cụ để lắp và tháo giá kẹp dụng cụ (14) ra so với trục đứng (21), và bộ điều khiển số điều khiển cụm dẫn động trục đứng sao cho khi giá kẹp dụng cụ (14) được lắp vào trục đứng (21), ở trạng thái mà trong đó rãnh khóa (144) của giá kẹp dụng cụ (14) được gài vào trong khóa trục đứng (212), trục đứng (21) được quay để ép khóa trục đứng (212) vào rãnh khóa (144) để xác định pha của giá kẹp dụng cụ (14) so với trục đứng (21).

FIG. 5

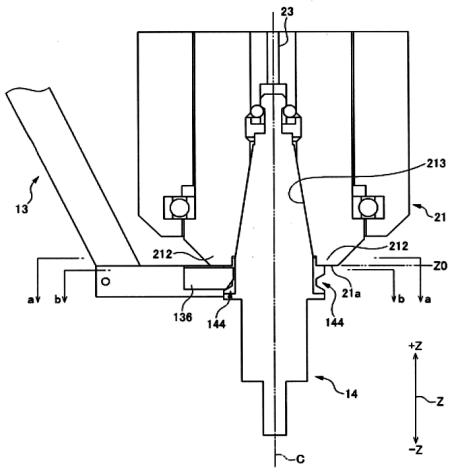

(11) **1-0046402 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58411/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-01304

(85) 11/03/2021

(22) 22/08/2019

(86) PCT/US2019/047601 22/08/2019

(30) 62/721,921 23/08/2018 US

(87) WO 2020/041537 27/02/2020

(51) ***C07K 16/28***

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA.

(72) ORENGO, Jamie, M. (US); LIMNANDER, Andre (US); KIM, Jee, H. (KR); MURPHY, Andrew, J. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP, KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể của người có chiều dài đầy đủ mà gắn kết với Fc epsilon-R1 alpha của người (kháng thể đơn đặc hiệu). Sáng chế còn đề cập đến các kháng thể đặc hiệu kép (bsAb) mà gắn kết với cả Fc epsilon-R1 alpha và CD3 và hoạt hoá tế bào T qua phức hệ CD3 với sự có mặt của tế bào biểu hiện Fc epsilon-R1 alpha. Phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế là hữu ích để điều trị các bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch hướng đích Fc epsilon-R1 alpha được điều chỉnh tăng hoặc cảm ứng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt điều trị. Ví dụ, các kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế là hữu ích để điều trị dị ứng, bao gồm tính quá mẫn.

(11) **1-0046403 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58495/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04916

(85) 26/08/2020

(22) 29/01/2019

(86) PCT/GB2019/050235 29/01/2019

(30) 1801497.7 30/01/2018 GB

(87) WO2019/150088 08/08/2019

(51) ***H02G 1/10***

(73) **FIRST SUBSEA LIMITED** (GB)
Engineering House, Lune Industrial Estate, Newquay Road, Lancaster, Lancashire LA1 5 QP, UNITED KINGDOM

(72) LITTLE, Anthony John (GB); THOMSON, Craig Richard (GB); BENNETT, Stephen James (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU LẮP DÙNG CHO BỘ PHẬN MỀM DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp (110) dùng cho bộ phận mềm dài kéo dài qua lỗ (102), bao gồm: thân dài (130) có trục dọc; đường thông bên trong đi qua thân dài (130) song song với trục dọc, để tiếp nhận bộ phận mềm dài; các lỗ (132) trong thân dài (130); bộ phận gài khớp (136) trong lỗ (132) và bị hạn chế di chuyển dọc theo trục dịch chuyển nằm nghiêng so với trục dọc của thân dài (130); các bộ phận khởi động (142), mỗi bộ phận được gài khớp vào bộ phận gài khớp tương ứng (136), nhờ vậy sự dịch chuyển của bộ phận khởi động (142) theo hướng thứ nhất làm dịch chuyển các bộ phận gài khớp (136) ra ngoài để nhô ra vượt quá chu vi của thân dài (130) và sự dịch chuyển của các bộ phận khởi động (142) theo hướng ngược lại thứ hai làm dịch chuyển các bộ phận gài khớp (136) vào trong; và phương tiện đẩy (182) đẩy các bộ phận khởi động (142) theo hướng thứ nhất.

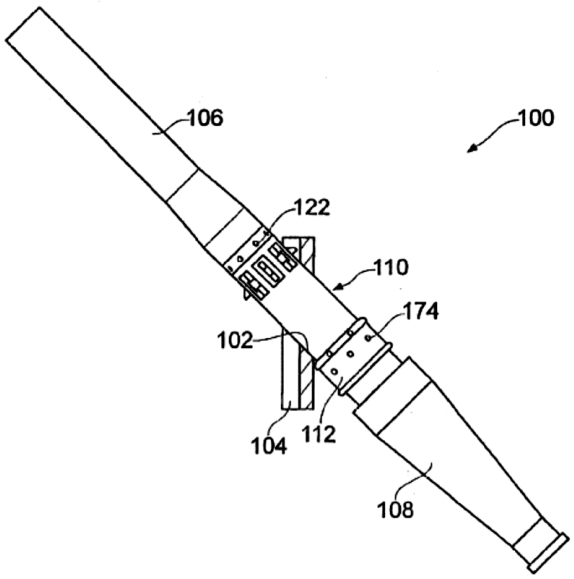

FIG. 1b

(11) **1-0046404 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58516/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-05842
(85) 21/09/2021
(22) 09/03/2020
(86) PCT/JP2020/009899 09/03/2020
(30) 2019-050295 18/03/2019 JP
(87) WO 2020/189355 24/09/2020
(51) ***B32B 27/20***; *G09F 9/00; G06F 3/041; G02B 1/11; G02B 1/14*
(73) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan
(72) TACHIBANA, Kazutoshi (JP); SUZUKI, Sho (JP); KATO, Tatsuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG PHỦ CỨNG MÀU KHÓI, THIẾT BỊ HIỂN THỊ DÙNG MÀNG NÀY VÀ VẬT PHẨM CÓ HÌNH DẠNG MÀNG PHỦ CỨNG MÀU KHÓI

(57) Sáng chế đề xuất màng phủ cứng và thiết bị hiển thị được nâng cao để tạo cảm giác đồng nhất về khả năng thiết kế giữa vùng hiển thị của màn hình và vùng quanh đó và theo ý tưởng thiết kế mới. Màng phủ cứng màu khói (100) bao gồm ít nhất một lớp phủ cứng (21) chứa nhựa đóng rắn và chất tạo màu được phân tán trong nhựa đóng rắn này, và lớp in (41) để phân chia và tạo ra vùng khung (FA) và vùng hiển thị (DA) được bố trí trong vùng khung (FA) ở chế độ xem phẳng, và có tổng độ truyền ánh sáng (theo JIS K7361-1) của vùng hiển thị (DA), khoảng 0,5% hoặc nhiều hơn và ít hơn 75%, được dùng trong thiết bị hiển thị (200) có màn hiển thị phát quang (D). Sự chênh lệch ($|R_{DA} - R_{FA}|$) giữa độ phản xạ của vùng hiển thị (DA) (R_{DA}) ở 550 nm ở chế độ SCI và độ phản xạ của vùng khung (FA) (R_{FA}) ở 550 nm ở chế độ SCI khi tắt màn hình khoảng 5% hoặc ít hơn ở trạng thái trong đó màng phủ cứng màu khói (100) được bố trí trên bề mặt hiển thị.

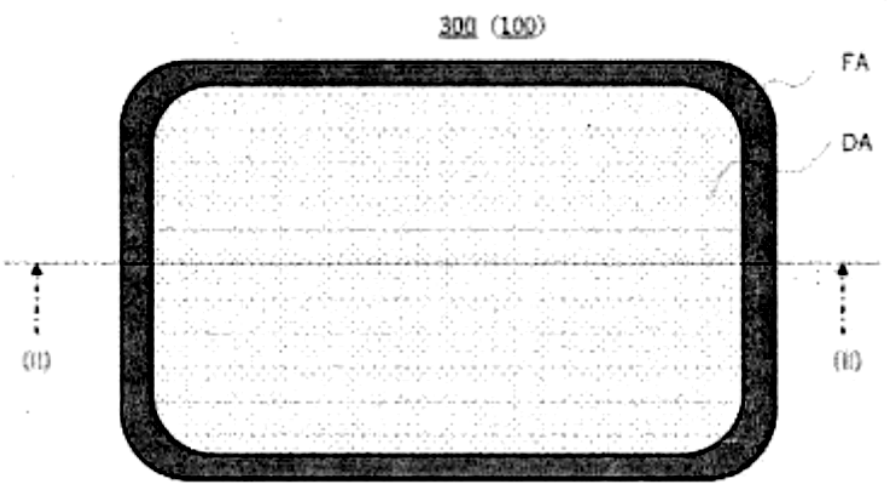

Fig.1

(11) **1-0046405 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58967/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-01359
(85) 04/03/2022
(22) 04/08/2020
(86) PCT/JP2020/029835 04/08/2020
(30) 2019-143711 05/08/2019 JP
(87) WO 2021/025019 11/02/2021
(51) ***B25J 15/00***
(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan
(72) YAMANE, Hideshi (JP); MIYAO, Shoichi (JP); MORIOKA, Hirohito (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BÀN TAY ROBOT, ROBOT, HỆ THỐNG ROBOT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

(57) Bàn tay robot (130) là bàn tay robot để vận chuyển vật phẩm (A), mà có dụng cụ giữ (134) để di chuyển vật phẩm theo hướng thứ nhất (D1) trong khi giữ vật phẩm, đai dẫn động (133c) có bề mặt vận chuyển (133c1) mà trên đó vật phẩm được đặt và được dẫn động để di chuyển bề mặt vận chuyển theo hướng thứ nhất, và bộ dẫn động thứ nhất (135) dẫn động đai dẫn động. Dụng cụ giữ di chuyển theo hướng thứ nhất để đặt vật phẩm được giữ trên bề mặt vận chuyển.

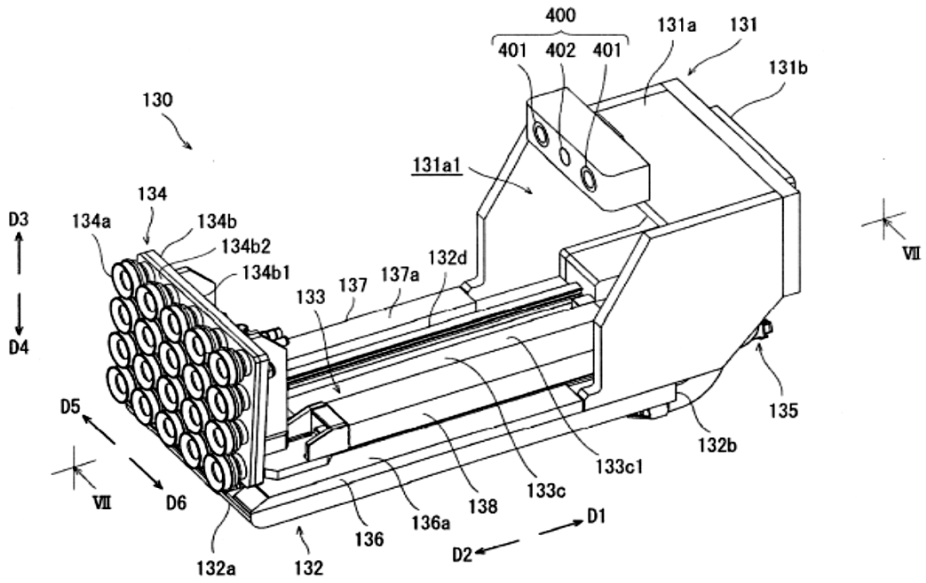

FIG. 3

(11) **1-0046406 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58968/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2019-06982

(85) 11/12/2019

(22) 11/01/2019

(86) PCT/CN2019/071409 11/01/2019

(30) 201820812831.2 29/05/2018 CN

(87) WO 2019/227943 A1 05/12/2019

(51) ***G09G 3/3208***; *H01L 27/32*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R.China

(72) Chen XU (CN); Xueguang HAO (CN); Jianbo XIAN (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm: nền (200), các khối điểm ảnh (101), đường tín hiệu chức năng (01), và cấu trúc dẫn điện thứ nhất (02). Nền (200) bao gồm vùng hiển thị (201) và vùng theo chu vi (202) ở ít nhất một phía của vùng hiển thị (201), các khối điểm ảnh (101) nằm trong vùng hiển thị (201), mỗi khối điểm ảnh (101) bao gồm bộ phận phát sáng (20) và cấu trúc mạch điện điểm ảnh (10) để cấp dòng điện điều khiển tới bộ phận phát sáng (20), và bộ phận phát sáng (20) là linh kiện điện phát quang. Đường tín hiệu chức năng (01) được nối với cấu trúc mạch điện điểm ảnh (10) của mỗi khối điểm ảnh (101) và tạo ra tín hiệu điện áp chung cho cấu trúc mạch điện điểm ảnh (10). Cấu trúc dẫn điện thứ nhất (02) được nối song song với đường tín hiệu chức năng (01) và được bố trí ở lớp khác với lớp của đường tín hiệu chức năng (01). Tấm hiển thị có thể cải thiện độ đồng nhất và phân giải hiển thị, nhờ vậy nâng cao chất lượng hiển thị của tấm hiển thị.

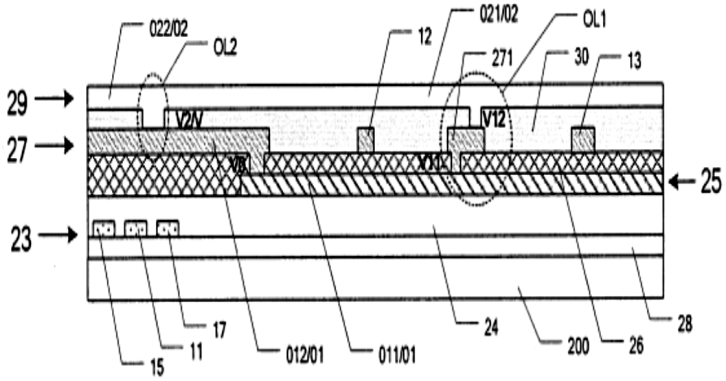

FIG. 3

(11) **1-0046407 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58969/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 1-2020-03314
(85) 10/06/2020
(22) 11/09/2018
(86) PCT/JP2018/033574 11/09/2018
(30) 2017-241930 18/12/2017 JP
(87) WO 2019/123733 27/06/2019
(51) ***F27B 7/32***; *F23G 5/44; F27D 3/08; F27B 7/38; B09B 3/00*
(73) **CHUGAI RO CO., LTD.** (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) SOTA Mitsuhiro (JP); WATANABE Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) LÒ QUAY ĐỂ XỬ LÝ VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến lò quay để xử lý vật liệu mà cấp vật liệu chứa nhựa thông qua đường ống cấp vật liệu và vào trong xy lanh lò được quay trong khi được gia nhiệt. Vật liệu được mô tả trên đây được vận chuyển thông qua đường ống cấp vật liệu đến vị trí trong xy lanh lò mà ở đó nhiệt độ cao đến mức khí hoá nhựa trong vật liệu và vật liệu được cấp vào trong xy lanh lò từ cửa cấp của đường ống cấp vật liệu. Đường ống cấp vật liệu được bố trí thiết bị làm mát để ngăn không cho phía bên trong đường ống cấp vật liệu bị gia nhiệt đến nhiệt độ đủ cao để làm nóng chảy nhựa trong vật liệu và thiết bị cách nhiệt để cách nhiệt phần chu vi ngoài của đường ống cấp vật liệu và bộ phận làm mát.

FIG. 2

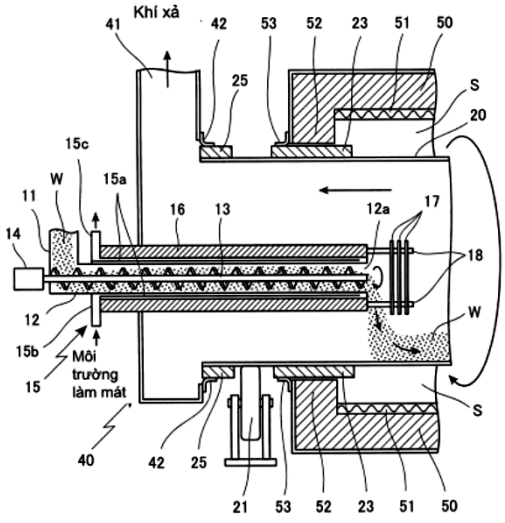

(11) **1-0046408 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58970/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08335

(85) 17/05/2010

(22) 14/10/2008

(86) PCT/US2008/079787 14/10/2008

(30) 07291259.5 15/10/2007 EP
61/037,128 17/03/2008 US

(87) WO2009/052081 23/04/2009

(51) ***C07K 16/46***; *A61P 11/06; A61P 37/08; C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 35/00*

(62) 1-2017-05219

(73) **SANOFI** (FR)
54, rue la Boetie 75008, Paris, France

(72) RAO, Ercole (DE); MIKOL, Vincent (FR); LI, Danxi (US); KRUIP, Jochen (DE); DAVISON, Matthew (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ LÀM GIỐNG CỦA NGƯỜI LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI IL-4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh kháng thể được phân lập được làm cho giống của người kháng IL-4 và IL-13 và kháng thể và mảnh kháng thể đặc hiệu kép liên kết đặc hiệu với IL-4 và IL-13. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm kháng thể này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn do IL-4 và/hoặc IL-13 gây ra, bao gồm hen dị ứng và viêm da.

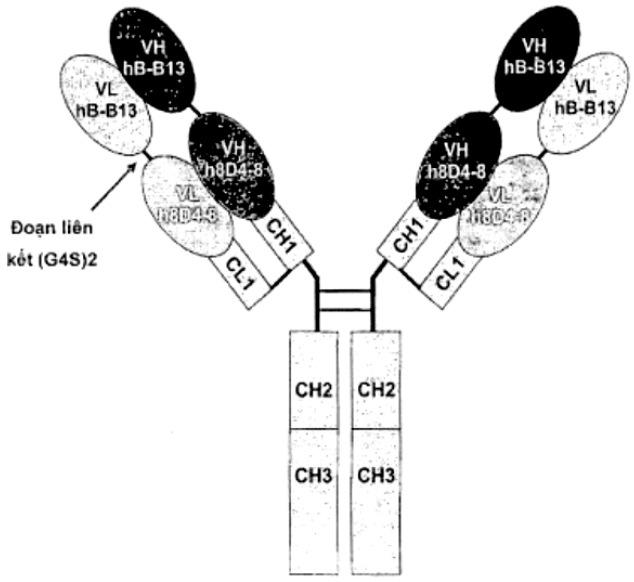

FIG. 1

(11) **1-0046409 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58971/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-00956

(22) 26/02/2019

(30) 107106999 02/03/2018 TW

(51) ***H02J 7/00**; B60L 53/80*

(73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Chen-Sheng LIN (TW); Sen-Hsien CHANG (TW); Po-Yu CHUANG (TW); Jen-Chiun LIN (TW); Yuh-Rey CHEN (TW); Te-Chuan LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ CÁC THIẾT BỊ CẤP NGUỒN**

(57) Hệ thống (100) để quản lý các thiết bị cấp nguồn bao gồm thiết bị điện tử (1) và các thiết bị cấp nguồn bao gồm thiết bị cấp nguồn thứ nhất (2A) và thiết bị cấp nguồn thứ hai (2B). Thiết bị điện tử (1) được tạo kết cấu để cho phép thiết bị cấp nguồn thứ nhất (2A) xóa phần thông tin ắcqui chứa trong đó, và cho phép thiết bị cấp nguồn thứ hai (2B) chứa trong đó phần thông tin ắcqui mà được chứa ngay từ đầu trong thiết bị cấp nguồn (2A).

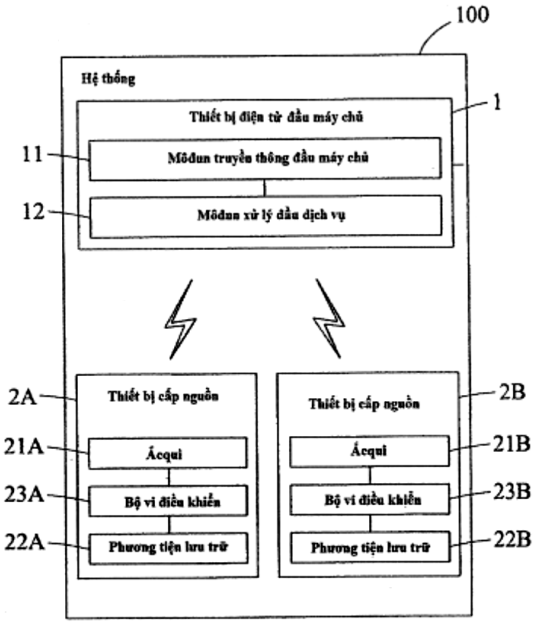

FIG.1

(11) **1-0046410 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58973/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2016 344 A

(21) 1-2016-02807

(85) 28/07/2016

(22) 30/12/2014

(86) PCT/US2014/072748 30/12/2014

(30) 61/922,616 31/12/2013 US
61/922,640 31/12/2013 US
61/922,630 31/12/2013 US

(87) WO2015/103262 09/07/2015

(51) ***A01N 43/54***

(73) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
P.O. Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

(72) OWEN, John, W. (GB); YAO, Chenglin (US); LORSBACH, Beth (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ PHÒNG TRỪ NẤM

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm có tác dụng hiệp đồng bao gồm hợp chất có công thức I:

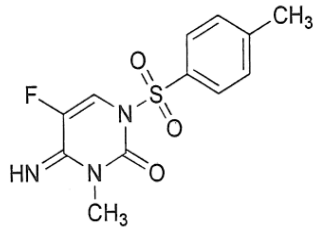

Công thức I

5-flo-4-imino-3-metyl-1-tosyl-3,4-dihydropyrimidin-2(1*H*)-on, và ít nhất một chất ức chế nhiều vị trí có tác dụng diệt nấm hoặc hợp chất diệt nấm strobilurin, với lượng hữu hiệu để diệt nấm, tạo ra tác dụng phòng trừ hiệp đồng nấm được chọn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm có tác dụng hiệp đồng chứa hỗn hợp này.

(11) **1-0046411 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58974/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03530

(85) 18/06/2020

(22) 19/12/2018

(86) PCT/CN2018/122051 19/12/2018

(30) 201711409079.3 22/12/2017 CN
201810288764.3 03/04/2018 CN
201810703665.7 30/06/2018 CN

(87) WO2019/120219 27/06/2019

(51) ***H04W 88/02***; *G06F 7/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHOU, Jinhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THẺ NHỚ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thẻ nhớ và thiết bị đầu cuối di động. Thẻ nhớ bao gồm thân thẻ (1), bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3) được bố trí trên thân thẻ (1). Các chân nối được bố trí trên thân thẻ (1), và các chân nối bao gồm chân nối thứ nhất, chân nối thứ hai, và chân nối thứ ba. Chân nối thứ nhất được kết nối riêng biệt với bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3), chân nối thứ hai được kết nối riêng biệt với bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3), và chân nối thứ ba được kết nối với bộ phận truyền thông (2). Thẻ nhớ còn bao gồm bộ xử lý thứ nhất (5) và chuyển mạch điều khiển (4). Bộ xử lý thứ nhất (5) được tạo cấu hình để điều khiển, bằng cách dùng chuyển mạch điều khiển (4), chân nối thứ nhất và chân nối thứ hai để được kết nối với bộ phận truyền thông (2) hoặc bộ nhớ (3). Trong quá trình sử dụng, chỉ các kết nối từ bộ phận truyền thông (2) và bộ nhớ (3) của thẻ nhớ đến thiết bị di động cần được chuyển mạch để đáp ứng yêu cầu truyền thông và yêu cầu lưu trữ, và không cần đặt thêm hai thẻ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế cấu trúc của thiết bị đầu cuối di động và cải thiện khả năng ứng dụng của thiết bị đầu cuối di động.

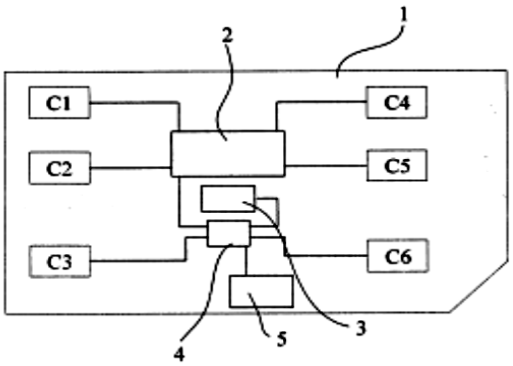

FIG. 1

(11) **1-0046412 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58975/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05680

(22) 14/09/2021

(30) 109133488 26/09/2020 TW

(51) ***B63B 35/00****; H02S 10/40; H02S 20/30; B63B 35/38*

(73) **SUN RISE E & T CORPORATION** (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

(72) Chi-Hsu TUNG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM TẤM PIN MẶT TRỜI VÀ HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ CỤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm pin mặt trời (2) bao gồm đế (21) có các thân dạng ống (211), khối đỡ (22) có các khung đỡ (221) được nối giữa các thân dạng ống (211) và các thanh đỡ (222) kéo dài lên trên từ các khung đỡ (221), tấm pin mặt trời (23) được bố trí trên các thanh đỡ (222), và tấm phản xạ (24) được bố trí giữa đế (21) và tấm pin mặt trời (23) để phản xạ các tia ánh sáng vào bề mặt dưới (232) của tấm pin mặt trời (23). Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm các cụm tấm pin mặt trời (2) và các đầu nối (27) nêu trên.

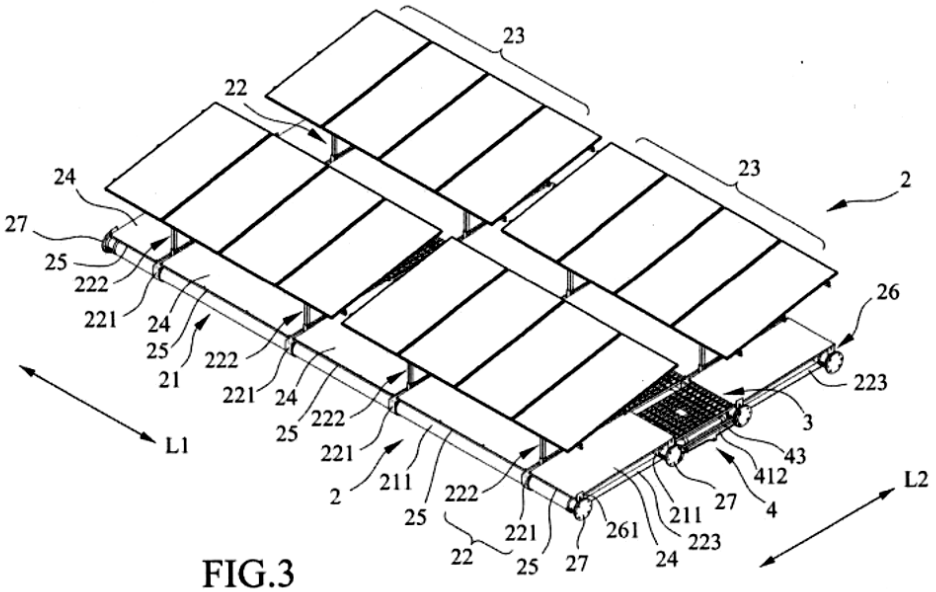

FIG.3

(11) **1-0046413 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58976/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03784

(85) 30/06/2020

(22) 22/02/2019

(86) PCT/CN2019/075922 22/02/2019

(30) 201810306414.5 08/04/2018 CN

(87) WO2019/196563 17/10/2019

(51) ***H01S 5/30***; *G02B 26/00*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) ZHU, Ming (CN); DONG, Xue (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); ZHANG, Shiyu (CN); WANG, Meili (CN); LIANG, Xuan (CN); WANG, Yingtao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỐC CỘNG HƯỞNG QUANG VÀ PANEN HIỂN THỊ**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất hốc cộng hưởng quang và panen hiển thị. Hốc cộng hưởng quang bao gồm lớp biến đổi ánh sáng, hốc cộng hưởng quang này được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng có phạm vi chiều dài bước sóng cụ thể, và lớp biến đổi ánh sáng được bố trí ở ít nhất một nút sóng của chiều dài bước sóng trung tâm của ánh sáng có phạm vi chiều dài bước sóng cụ thể trong hốc cộng hưởng quang.

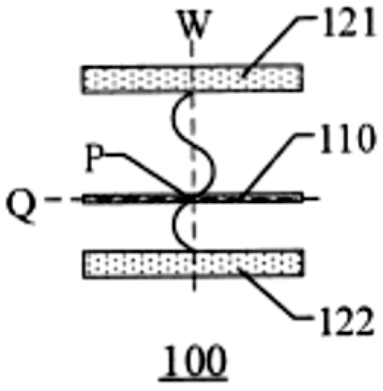

FIG. 1B

(11) **1-0046414 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58988/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03720

(85) 26/06/2020

(22) 27/12/2018

(86) PCT/CN2018/124149 27/12/2018

(30) 201810288463.0 03/04/2018 CN

(87) WO2019/192219 10/10/2019

(51) ***G06K 9/00***

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) TAN, Wenjing (CN); SHI, Shiming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẢNG ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẢNG NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án thực hiện sáng chế tạo ra mảng điểm ảnh, phương pháp điều khiển nó, thiết bị hiển thị có mảng điểm ảnh. Mảng điểm ảnh được chia thành ít nhất một vùng phân bố điểm ảnh, và bao gồm ít nhất một khối điểm ảnh tiêu chuẩn và ít nhất một khối điểm ảnh phi tiêu chuẩn được phân bố trong ít nhất một vùng phân bố điểm ảnh. So sánh với khối điểm ảnh tiêu chuẩn, ít nhất một điểm ảnh phụ bị thiếu từ khối điểm ảnh phi tiêu chuẩn, và ít nhất một điểm ảnh phụ thiếu được thay thế bởi vùng thiếu điểm ảnh phụ.

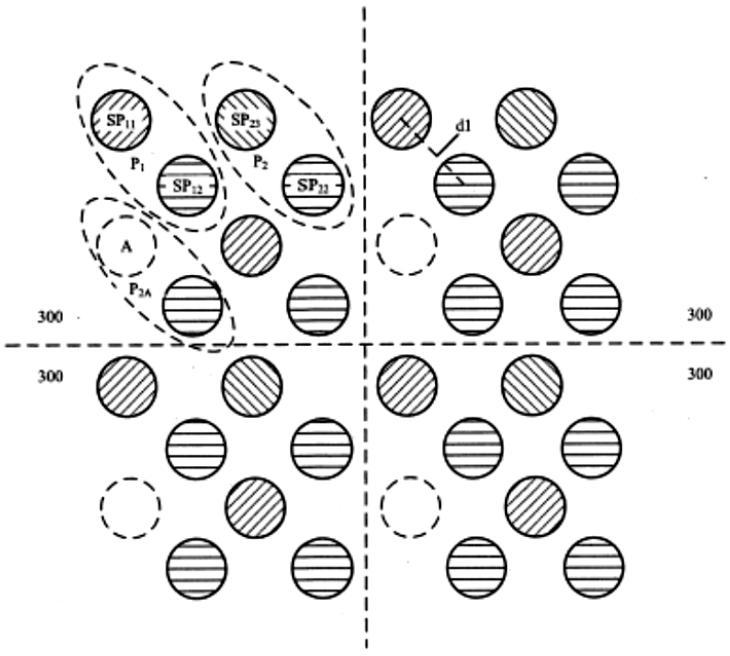

Fig. 3

(11) **1-0046415 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58989/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2015 331 A

(21) 1-2015-01999

(85) 05/06/2015

(22) 05/11/2013

(86) PCT/IL2013/050909 05/11/2013

(30) 61/723,036 06/11/2012 US

(87) WO2014/072970 15/05/2014

(51) ***A61K 31/70***; *A01N 43/04; A01N 43/22; B65D 81/32; A01N 47/34; A01N 37/44; A01N 43/40*

(73) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
P.O. Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

(72) DOTAN, Assaf (IL); DANON, Tamar (IL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỖN HỢP DIỆT VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM DIỆT VẬT GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI VÀ KIT PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt vật gây hại bao gồm (a) spinetoram; và (b) hợp chất nhóm A được chọn từ novaluron, pyriproxyfen, tau-fluvalinat, và chế phẩm chứa hỗn hợp này.

(11) **1-0046416 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58990/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2023 421 A
(21) 1-2022-08648
(85) 29/12/2022
(22) 30/09/2020
(86) PCT/JP2020/037157 30/09/2020
(30) 2020-097348 04/06/2020 JP
(87) WO 2021/245957 09/12/2021
(51) ***F15B 21/10***
(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) NISHIMURA Akiho (JP); TADANO Akira (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VAN TRÌ HOÃN THỜI GIAN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến van trì hoãn thời gian (10) bao gồm: van chuyển (18) mà chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai; bộ phận đẩy (20) mà đẩy van chuyển (18) về phía vị trí thứ nhất; cơ cấu dẫn động (22) mà đẩy van chuyển (18) về phía vị trí thứ hai nằm đối diện với vị trí thứ nhất dưới tác động của áp lực của chất lưu điều khiển được cấp; đường dẫn dòng điều khiển (36) mà dẫn chất lưu điều khiển đến cơ cấu dẫn động (22); và cơ cấu trì hoãn (24) mà trì hoãn thời gian chuyển của van chuyển (18), trong đó cơ cấu trì hoãn (24) bao gồm van tiết lưu thứ nhất (34) được bố trí ở đường dẫn dòng điều khiển (36), cơ cấu bù (26) mà đẩy van chuyển (18) về phía vị trí thứ nhất dưới tác động của áp lực của chất lưu điều khiển được cấp, và đường dẫn dòng bù (44) mà được phân nhánh ra khỏi đường dẫn dòng điều khiển để dẫn một phần chất lưu điều khiển đến cơ cấu bù (26).

[Fig.1]

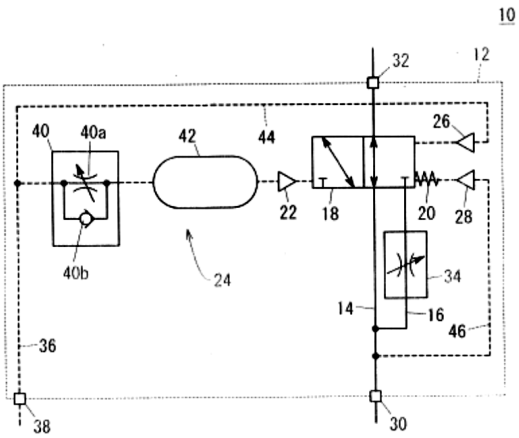

(11) **1-0046417 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58992/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06812

(85) 25/11/2020

(22) 11/04/2019

(86) PCT/EP2019/059300 11/04/2019

(30) 20 2018 103 053.1 30/05/2018 DE

(87) WO2019/228703 05/12/2019

(51) ***H02S 20/32***

(73) **IDEEMATEC DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Neusling 9c, 94574 Wallerfing, Germany

(72) KUFNER, Johann (DE); KERMELK, Nathalie (DE); BIRR, Peter (DE); BAUER, Benjamin (DE); REHM, Ronny (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ BẢNG MÔĐUN XOAY VÀ KHÓA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cấp đến nhà máy năng lượng mặt trời (1) có ít nhất một bảng môđun xoay được (2a, 2b, 2c), mà đỡ ít nhất một môđun năng lượng mặt trời quang điện (3), tốt hơn là nhiều môđun năng lượng mặt trời quang điện (3), và được nối theo cách sao cho ít nhất một bộ phận bánh răng (4) xoay được quanh đường trục (A), mà làm xoay bộ phận bánh răng (4) khiến cho bảng môđun (từ 2a đến 2c) được xoay sao cho các môđun năng lượng mặt trời (3) theo dõi chuyển động của mặt trời, bộ phận bánh răng (4) được dẫn động và do vậy được xoay bởi trục dẫn động được dẫn động bằng điện (5), ít nhất một bộ phận dẫn động (8) được làm liền khối trong trục dẫn động (5), bộ phận bánh răng (4) vừa được dẫn động vừa bị chặn bởi bộ phận dẫn động (8), bộ phận dẫn động (8) gài khớp vào răng (11) của bộ phận bánh răng (4) để dẫn động hoặc chặn bộ phận bánh răng (4).

[Fig.1]

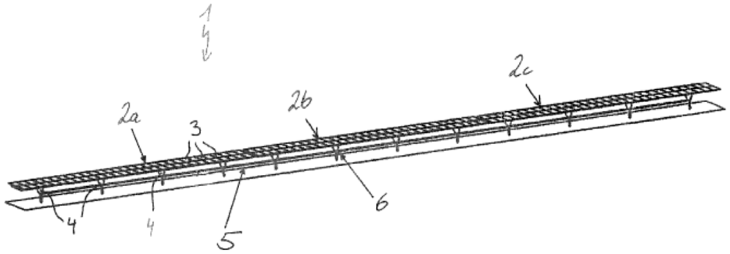

(11) **1-0046418 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07105

(85) 08/12/2020

(22) 28/05/2019

(86) PCT/JP2019/021017 28/05/2019

(30) 2018-152229 13/08/2018 JP

(87) WO2020/035982 20/02/2020

(51) ***C23F 1/18***; *H05K 3/06; H01L 21/308*

(73) **ADEKA CORPORATION** (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554, Japan

(72) MASAMOTO Yuji (JP); ABE Tetsuji (JP); CHIBA Hiroyuki (JP); NOGUCHI Yuta (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĂN MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để khắc ăn mòn lớp kim loại, như lớp dựa trên đồng, chế phẩm cho phép tạo thành mẫu tinh xảo có độ tính tuyến cao và độ chính xác tuyệt vời đồng thời ngăn chặn sự xuất hiện màng cặn. Chế phẩm là dung dịch nước chứa: (A) 0,1 đến 25% khối lượng của ít nhất một thành phần được chọn trong nhóm bao gồm ion đồng (II) và ion sắt (III); (B) 0,1 đến 30% khối lượng ion clorua; (C) 0,01 đến 10% khối lượng hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) dưới đây (R^1: liên kết đơn, hoặc các loại tương tự, R^2 và R^3 mỗi nhóm là C_{1-4} alkylen mạch thẳng hoặc phân nhánh, R^4 và R^5 mỗi nhóm là nguyên tử hydro, hoặc các loại tương tự, và n là số mà làm cho trọng lượng phân tử trung bình số nằm trong phạm vi từ 550 đến 1400) có trọng lượng phân tử trung bình số nằm trong phạm vi từ 550 đến 1400; (D) 0,01 đến 10% khối lượng hợp chất được thể hiện bằng công thức (2) (R^6 là nhóm n-butyl, R^7 là nhóm C_{2-4} alkylen, và m là số nguyên từ 1 đến 3) và nước.

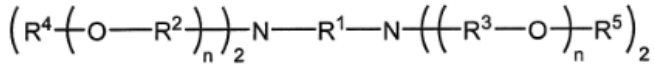

(1)

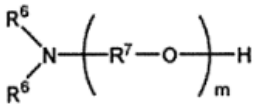

(2)

(11) **1-0046419 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58997/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-02754

(85) 29/04/2022

(22) 05/10/2020

(86) PCT/IB2020/020059 05/10/2020

(30) 62/910,620 04/10/2019 US

(87) WO 2021/064474 08/04/2021

(51) ***C08F 218/08***; *C08F 210/02*

(73) **BRASKEM S.A.** (BR)
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquímico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil

(72) HANLON, Ashley (BR); MOHAMMADI, Hadi (BR); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastiao (BR); SIMANKE, Adriane Gomes (BR); CANGUSSU, Manoela Ellwanger (BR); BUSCH, Markus (BR); HINTENLANG, Sascha (BR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẾ PHẨM POLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme mà có thể bao gồm polyme được điều chế từ etylen, một hoặc nhiều monome vinyl este phân nhánh, và tuỳ ý, vinyl axetat; trong đó polyme có trọng lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 5 đến 10.000 kDa, và mức phân bố trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 1 đến 60, thu được bằng GPC.

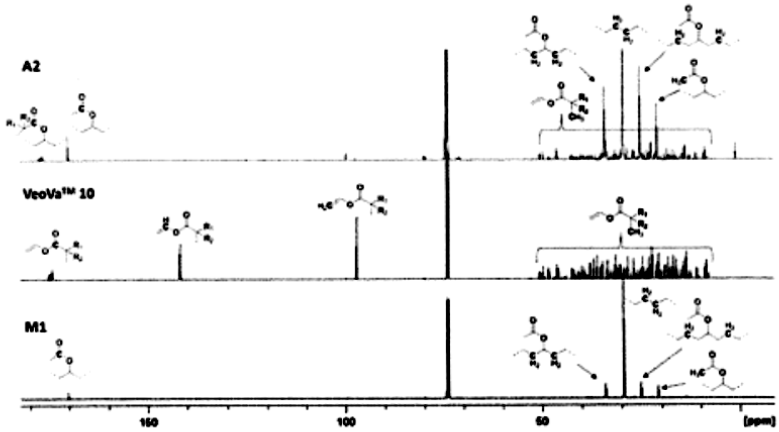

FIG. 1

(11) **1-0046420 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59000/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05161

(85) 09/09/2020

(22) 01/02/2019

(86) PCT/CN2019/074401 01/02/2019

(30) 201810153124.1 14/02/2018 CN

(87) WO2019/157985 22/08/2019

(51) ***H04W 76/15***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHU, Yuanping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG BACKHAUL KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG THỨ HAI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truyền thông backhaul không dây và thiết bị liên quan. Trong phương pháp, sau khi xác định thêm vào thiết bị truy nhập thứ cấp cho thiết bị backhaul không dây, thiết bị phía mạng thứ nhất gửi thông tin chỉ báo khả năng về thiết bị backhaul không dây đến thiết bị truy nhập thứ cấp, sao cho thiết bị backhaul không dây thiết lập liên kết vô tuyến với thiết bị truy nhập thứ cấp.

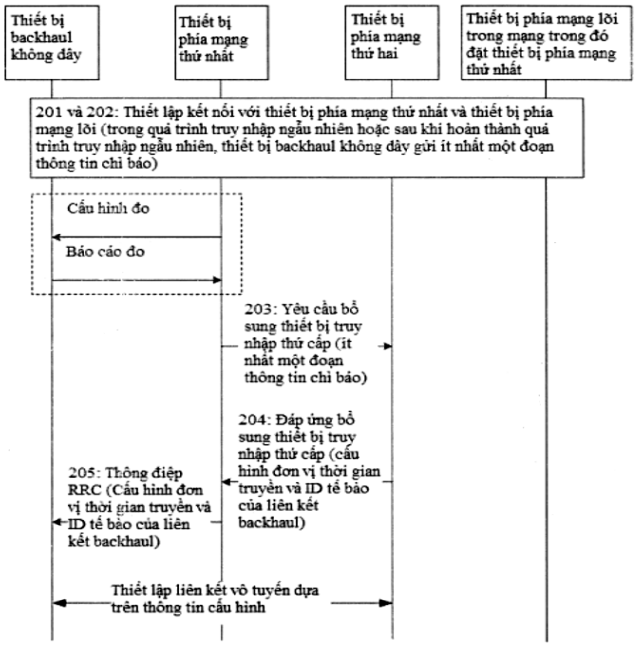

Fig.2B

(11) **1-0046421 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59001/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/11/2017 356 A

(21) 1-2017-02110

(85) 05/06/2017

(22) 15/10/2015

(86) PCT/US2015/055629 15/10/2015

(30) 62/075,529 05/11/2014 US

(87) WO/2016/073154 12/05/2016

(51) ***B29C 64/106**; B29C 64/10; B33Y 80/00; B33Y 10/00; B29C 44/34*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FARRIS, Bryan N. (US); TURNER, David (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT XỐP CÓ CẤU TRÚC Ô KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo sản phẩm bọt xốp, ví dụ thành phần bọt xốp cho sản phẩm (12) hoặc giày dép, bao gồm bước làm lắng đọng thành phần polyme dẻo nhiệt liên kết, chưa được tạo bọt lên trên bề mặt đỡ trong quy trình in ba chiều để tạo sản phẩm chưa được tạo bọt; bước gia nhiệt sản phẩm để làm mềm sản phẩm và bước ngâm sản phẩm được làm mềm với ít nhất một khí trơ ở áp suất thứ nhất lớn hơn áp suất không khí đủ để khiến cho ít nhất một khí trơ này ngấm vào sản phẩm đã được làm mềm; và bước làm giảm áp suất xuống áp suất thứ hai thấp hơn áp suất thứ nhất, trong khi sản phẩm được làm mềm, để tạo bọt ít nhất một phần cho sản phẩm, trong đó một bề mặt của khuôn đúc một phần (10) giới hạn sự giãn nở của bọt xốp theo ít nhất một hướng nhưng không phải tất cả các hướng. Sản phẩm hoặc một phần của sản phẩm có thể được tạo bằng cách in vật liệu polyme dẻo nhiệt bằng máy in ba chiều dưới dạng cấu trúc (3) gồm có các thành phần polyme dẻo nhiệt liên kết, chưa được tạo bọt (114) được đặt cách nhau để tạo các lỗ hở (113) giữa các thành phần polyme dẻo nhiệt.

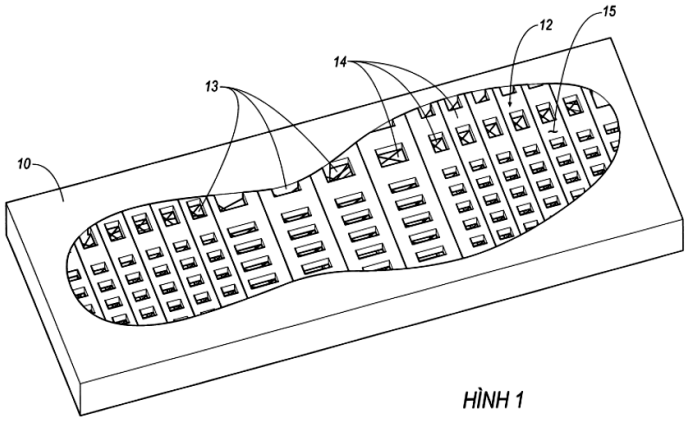

HÌNH 1

(11) **1-0046422 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59002/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-06638

(85) 17/11/2020

(22) 16/08/2019

(86) PCT/CN2019/101146 16/08/2019

(30) 201810962401.3 22/08/2018 CN

(87) WO2020/038301 27/02/2020

(51) ***H01L 51/52****; H01L 27/32*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) Chengjie QIN (CN); Tao WANG (CN); Song ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI, PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói (10), phương pháp đóng gói, và thiết bị hiển thị. Kết cấu đóng gói (10) bao gồm: ít nhất hai lớp kết cấu đóng gói (100) bao phủ bên ngoài của thiết bị (20) cần được đóng gói, trong đó ít nhất một trong ít nhất hai lớp kết cấu đóng gói (100) bao gồm lớp vô cơ và lớp hữu cơ (103) được xếp chồng với nhau, lớp vô cơ có một hoặc nhiều phần mở, và ít nhất một trong một hoặc nhiều phần mở có kết cấu đàn hồi (104) để tăng cường sức căng và độ bền uốn của kết cấu đóng gói (10).

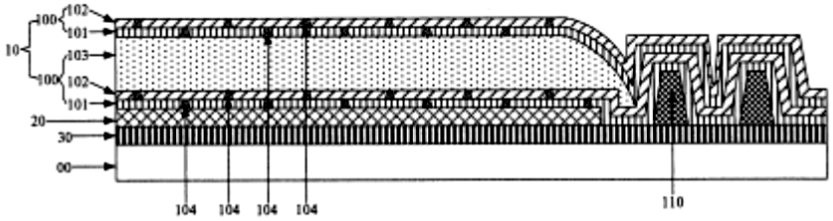

Fig.2

(11) **1-0046423 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59010/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06280

(85) 29/09/2022

(22) 24/02/2021

(86) PCT/JP2021/006825 24/02/2021

(30) 2020-037083 04/03/2020 JP

(87) WO2021/177101 10/09/2021

(51) ***C21C 5/48***

(73) **KROSAKIHARIMA CORPORATION** (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

(72) TAKEUCHI, Kazuhiko (JP); EDAMOTO, Taiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM ỐNG GIÓ DÙNG CHO LÒ THỔI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống gió dùng cho lò thổi, bao gồm ống kép bằng kim loại liền khối, và khối chịu lửa dùng cho ống gió được làm liền khối với ống kép bằng kim loại, trong đó cụm ống gió có khả năng ngăn chặn việc giảm tốc độ dòng chảy khí do sự biến dạng hoặc hư hỏng của ống kép bằng kim loại trong quá trình lắp đặt vào lò thổi hoặc xử lý, với kết cấu đơn giản. Cụm ống gió bao gồm: ống kép bằng kim loại (3) bao gồm ống bên trong bằng kim loại (31) và ống bên ngoài bằng kim loại (32), trong đó ống bên trong (31) được chứa đầy bên trong vật liệu chịu lửa (35); khối chịu lửa dùng cho ống gió (2) có lỗ xuyên (21), mà ống kép bằng kim loại (3) được cố định vào đó nhờ chất kết dính (22); và vỏ kim loại (4), mà bao gồm tấm đáy (41) che bề mặt mép dưới của khối chịu lửa dùng cho ống gió (2), và tấm bên (43) che bề mặt bên của phần dưới của khối chịu lửa dùng cho ống gió (2), trong đó: vỏ kim loại (4) có độ dày thành (T) nằm trong khoảng từ 6mm đến 20mm, và chiều dài L nằm trong khoảng từ 3% đến 50% toàn bộ chiều dài của khối chịu lửa dùng cho ống gió; và ống bên ngoài (32) của ống kép bằng kim loại bao gồm ống bên ngoài trên (321) và ống bên ngoài dưới (322), trong đó ống bên ngoài dưới (322) có độ dày thành khoảng 3mm trở lên, và trong đó ống bên ngoài dưới (322) được hàn chắc chắn vào tấm đáy (41) của vỏ kim loại.

Fig. 3

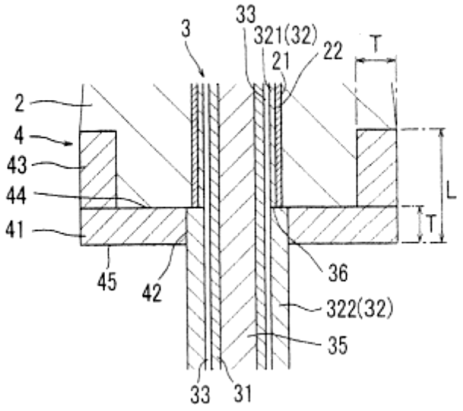

(11) **1-0046424 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59016/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02852

(85) 19/05/2021

(22) 01/11/2019

(86) PCT/KR2019/014688 01/11/2019

(30) 62/754,721 02/11/2018 US
16/666,626 29/10/2019 US

(87) WO 2020/091495 07/05/2020

(51) ***H01L 25/075***; *H01L 33/08; H01L 33/62; H01L 33/00*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Seom Geun (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Kyu (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm phần phát sáng thứ nhất có diện tích thứ nhất; phần phát sáng thứ hai có diện tích thứ hai; và phần phát sáng thứ ba có diện tích thứ ba, trong đó phần phát sáng thứ nhất là đồng phẳng với phần phát sáng thứ hai, và phần phát sáng thứ ba được bố trí trên các phần phát sáng thứ nhất và thứ hai, và diện tích thứ ba là lớn hơn so với mỗi trong số các diện tích thứ nhất và thứ hai.

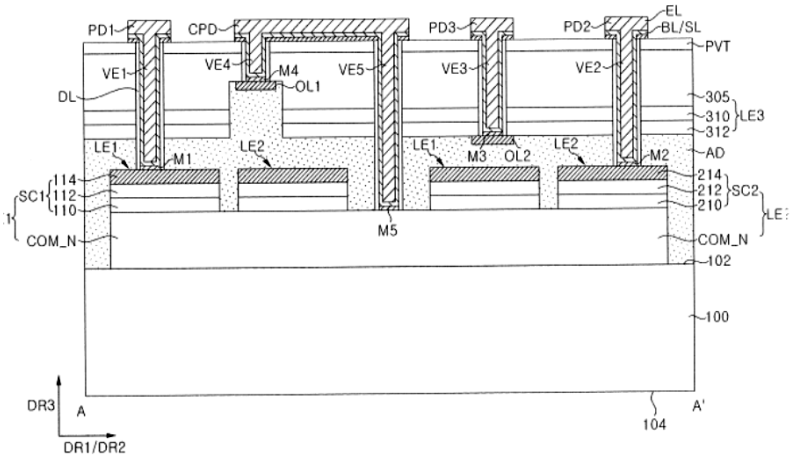

FIG. 1B

(11) **1-0046425 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59036/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03834

(85) 25/06/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/KR2019/018212 20/12/2019

(30) 62/784,616 24/12/2018 US
16/720,634 19/12/2019 US

(87) WO2020138864 02/07/2020

(51) ***H01S 5/183***

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Ki Hwang (KR); RO, Jeong Rae (KR); YOO, Byueng Su (KR); JEON,Yoon Sang (KR); CHOI, Gong Hee (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KẾT CẤU LAZE PHÁT XẠ MẶT VỚI KHOANG CỘNG HƯỞNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu laze phát xạ mặt với khoang cộng hưởng thẳng đứng (VCSEL), VCSEL theo một phương án ưu tiên của sáng chế bao gồm: gương bên dưới; gương bên trên; lớp chủ động được xen giữa gương bên dưới và gương bên trên; lớp tạo ra khe hở được xen giữa gương bên trên và lớp chủ động và có lớp ôxy hoá và lớp cửa sổ được bao xung quanh bởi lớp ôxy hoá; và nhiều lỗ ôxy hoá đi xuyên qua gương bên trên và lớp tạo ra khe hở, trong đó gương bên trên bao gồm vùng ngăn cách được tạo ra nhờ cấy ion và vùng được ngăn cách được bao xung quanh bởi vùng ngăn cách, và nhiều lỗ ôxy được bố trí trong vùng ngăn cách.

FIG.2A

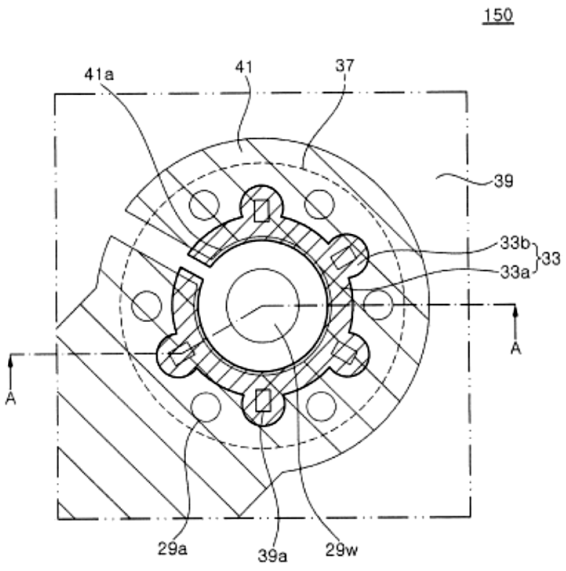

(11) **1-0046426 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59080/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04219

(85) 21/07/2020

(22) 21/12/2018

(86) PCT/KR2018/016482 21/12/2018

(30) 62/609,186 21/12/2017 US
62/618,573 17/01/2018 US
16/228,621 20/12/2018 US

(87) WO2019/125055 27/06/2019

(51) ***H01L 33/08***; *H01L 27/15*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Chung Hoon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỒNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỒNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phát quang được xếp chồng bao gồm nhiều khối epitaxy phụ được bố trí một khối này bên trên một khối khác, mỗi trong số các khối epitaxy phụ được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng có màu sắc khác nhau, trong đó mỗi khối epitaxy phụ có diện tích phát ra ánh sáng mà chồng lên một khối khác, và ít nhất là một khối epitaxy phụ có diện tích khác với diện tích của khối epitaxy phụ khác.

FIG.2

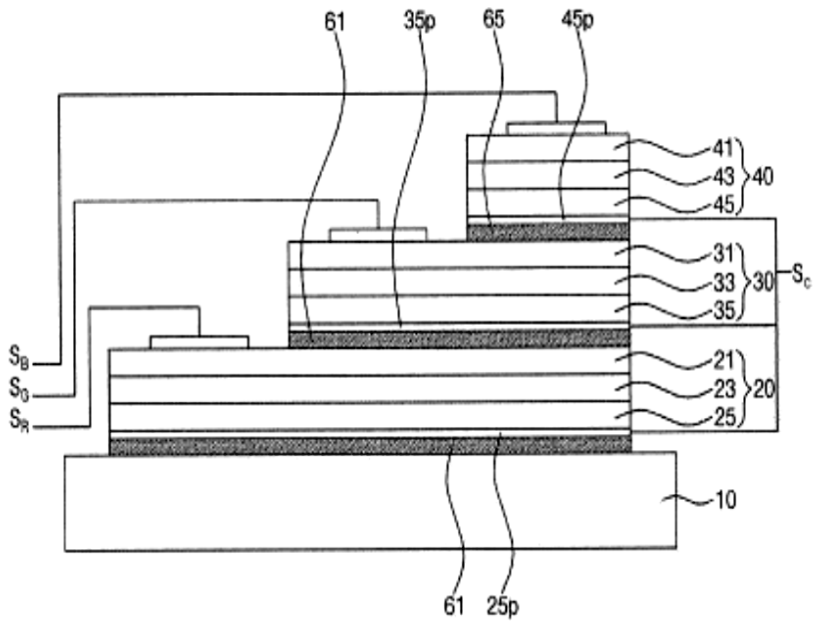

(11) **1-0046427 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59087/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04526

(85) 22/07/2021

(22) 31/12/2019

(86) PCT/KR2019/018771 31/12/2019

(30) 62/786,631 31/12/2018 US
16/728,360 27/12/2019 US

(87) WO 2020141845 09/07/2020

(51) ***H01L 33/38***; *H01L 33/62; H01L 33/50; H01L 25/075*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **GÓI THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM GÓI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gói điôt phát quang theo một phương án ưu tiên của sáng chế bao gồm: tấm nền; kết cấu phát sáng bao gồm nhiều chồng epitaxy mà được xếp chồng lần lượt trên tấm nền để phát ra ánh sáng theo các dải chiều dài bước sóng khác nhau mà trong đó các diện tích phát ánh sáng của nó chồng lên với nhau; điện cực lồi được tạo ra trên kết cấu phát sáng và ít nhất là chồng lên một phần với các diện tích phát ánh sáng; lớp làm khuôn mà bao phủ bề mặt cạnh và bề mặt bên trên của kết cấu phát sáng; các dây dẫn tín hiệu ra được tạo ra trên lớp làm khuôn và được nối với kết cấu phát sáng thông qua điện cực lồi; và màng cách điện được tạo ra trên các dây dẫn tín hiệu ra và làm lộ ra một phần của các dây dẫn tín hiệu ra, trong đó diện tích được làm lộ ra của các dây dẫn tín hiệu ra không chồng lên các diện tích phát ánh sáng.

FIG.1

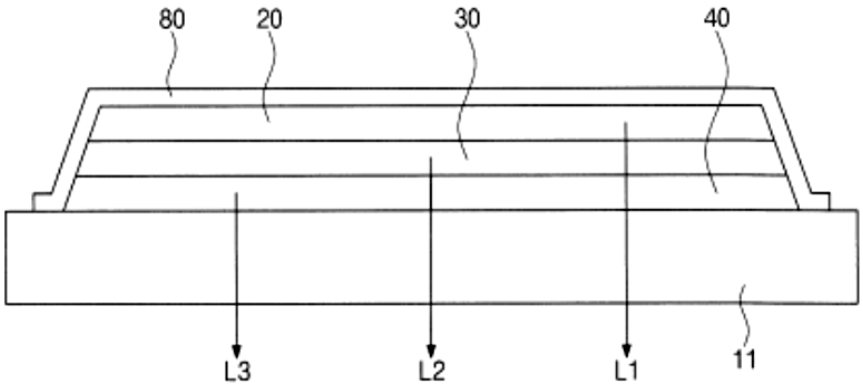

(11) **1-0046428 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59104/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01885

(85) 07/04/2021

(22) 02/10/2019

(86) PCT/KR2019/012952 02/10/2019

(30) 62/741,924 05/10/2018 US
16/589,593 01/10/2019 US

(87) WO2020/071810 09/04/2020

(51) ***H01L 33/44***; *H01L 33/08; H01L 33/62; H01L 27/15; H01L 33/38*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng bao gồm tấm nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, ít nhất là một trong số các bề mặt thứ nhất và thứ hai có phần lõm mở rộng tới bên trong của tấm nền, nhiều tế bào phát sáng được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm nền, và lớp chắn ánh sáng điền đầy ít nhất là một phần của phần lõm và được bố trí giữa nhiều tế bào phát sáng.

FIG.1A

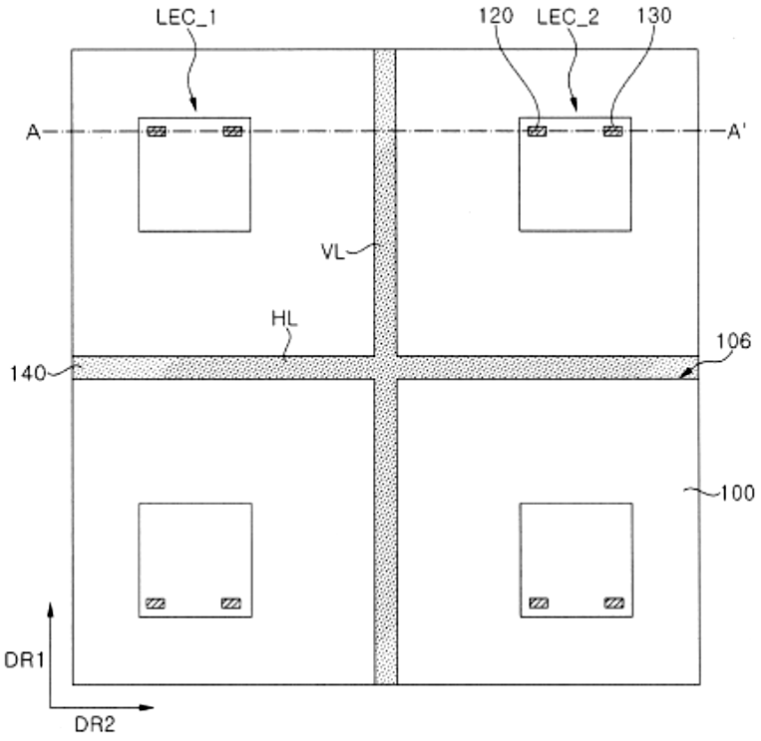

(11) **1-0046429 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59125/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07027

(85) 04/12/2020

(22) 08/05/2019

(86) PCT/AU2019/050423 08/05/2019

(30) 2018901561 08/05/2018 AU

(87) WO 2019/213704 14/11/2019

(51) ***B01D 53/14****; B03C 1/30; B03C 1/00; B01D 53/78; B03B 5/34*

(73) **MINERAL CARBONATION INTERNATIONAL PTY LTD** (AU)
c/o Unit 56, 40 Mort Street, Braddon, Australian Capital Territory 2612, Australia

(72) Emad BENHELAL (IR); Geoffrey Frederick BRENT (AU); Eric Miles KENNEDY (AU); Timothy Kenilworth OLIVER (AU); Mark Stuart RAYSON (AU); Michael STOCKENHUBER (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỂ THU GIỮ, CÀNG HÓA VÀ SỬ DỤNG CACBON ĐIOXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp để thu giữ, càng hóa và sử dụng cacbon đioxit, quy trình này bao gồm các bước:

a) tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm chất lỏng nước và chất rắn dạng hạt bao gồm khoáng chất magie silic oxit hoạt hóa;

b) trong giai đoạn hòa tan, cho dòng khí chứa CO_2 tiếp xúc với huyền phù đặc trong nước để hòa tan magie ra khỏi khoáng chất nhằm tạo ra huyền phù bao gồm chất lỏng nước được cacbonat hóa giàu ion magie và cặn rắn kiệt magie;

c) đưa ít nhất một phần cặn rắn kiệt magie từ bước b) to quy trình phân loại cỡ hạt mà tách cặn rắn kiệt magie thành phân đoạn cỡ hạt mịn và phân đoạn cỡ hạt thô;

d) đưa ít nhất một phần phân đoạn cỡ hạt thô từ bước c) đi xử lý giảm cỡ hạt để tạo ra phân đoạn được giảm cỡ hạt;

e) tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm phân đoạn được giảm cỡ hạt từ bước d) và lặp lại bước b), trong đó bước e) này không bao gồm việc sử dụng phân đoạn cỡ hạt mịn từ bước c); và

f) trong giai đoạn kết tủa, cho kết tủa magie cacbonat từ các ion magie đã được hòa tan ở bước b) và e).

(11) **1-0046430 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59186/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03401

(85) 15/06/2020

(22) 27/11/2018

(86) PCT/KR2018/014672 27/11/2018

(30) 62/590,830 27/11/2017 US
62/595,415 06/12/2017 US
62/597,614 12/12/2017 US
62/598,223 13/12/2017 US
62/621,492 24/01/2018 US
62/624,667 31/01/2018 US
62/624,639 31/01/2018 US
16/200,036 26/11/2018 US

(87) WO/2019/103567 31/05/2019

(51) ***H01L 25/075****; H01L 33/58; H01L 33/40; H01L 33/00; H01L 33/38*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); KIM, Chang Yeon (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Chung Hoon (KR); CHO, Dae Sung (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) ĐIỂM ẢNH ĐIÔT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ ĐIỂM ẢNH ĐIÔT PHÁT QUANG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chồng điôt phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền đỡ, chồng LED thứ nhất, chồng LED thứ hai, và chồng LED thứ ba, tấm nền phát triển dẫn điện được gắn với chồng LED thứ hai hoặc chồng LED thứ ba, bộ lọc màu thứ nhất được đặt xen giữa các chồng LED thứ nhất và thứ hai và truyền ánh sáng được phát ra từ chồng LED thứ nhất trong khi đó phản xạ ánh sáng được phát ra từ chồng LED thứ hai, và bộ lọc màu thứ hai được đặt xen giữa các chồng LED thứ hai và thứ ba và truyền ánh sáng được phát ra từ các chồng LED thứ nhất và thứ hai trong khi đó phản xạ ánh sáng được phát ra từ chồng LED thứ ba, trong đó ánh sáng được phát ra từ chồng LED thứ nhất được phát ra bên ngoài thông qua chồng LED thứ hai, chồng LED thứ ba, và tấm nền phát triển dẫn điện, và ánh sáng được phát ra từ chồng LED thứ hai được phát ra bên ngoài thông qua chồng LED thứ ba và tấm nền phát triển dẫn điện.

FIG.56

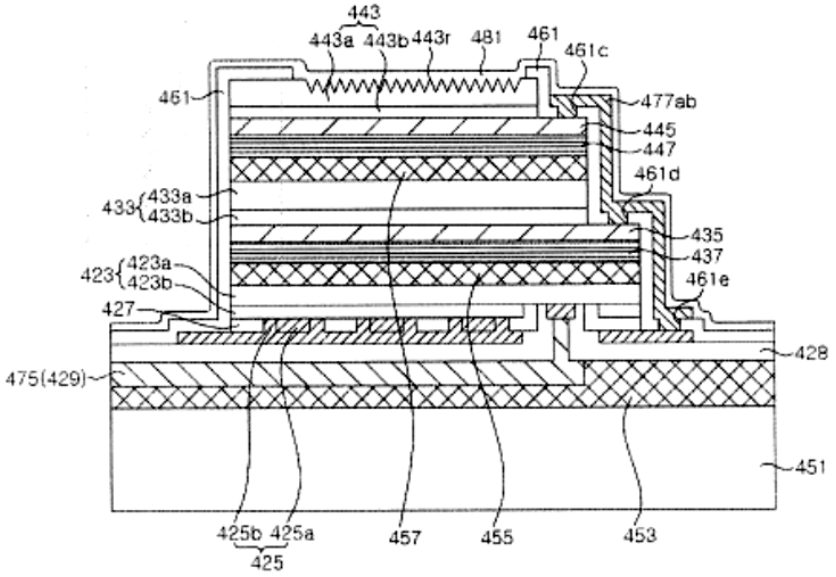
443
443a
443b
443r
481
461
461c
461
477ab
445
447
461d
433
433a
433b
435
437
461e
423
423a
423b
427
428
475(429)
451
425b
425a
425
457
455
453

(11) **1-0046431 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59227/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02551

(85) 06/05/2020

(22) 09/11/2018

(86) PCT/EP2018/080829 09/11/2018

(30) 17200984.7 10/11/2017 EP

(87) WO 2019/092214 16/05/2019

(51) ***B22D 41/50***; *B22D 41/56*

(73) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM

(72) Fabrice SIBIET (FR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM TẤM ĐÁY CÓ VÒI GOM KHÔNG CHỐT GÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP VÒI GOM LÊN HỆ THỐNG CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm đáy có vòi gom không chốt gài mà cửa dùng cho các thùng luyện kim được trang bị vòi gom lắp vào cụm tấm đáy của cửa. Cụm tấm đáy do sáng chế đề xuất cho phép vòi gom được lắp vào tấm cửa đáy mà không cần vành chốt cài riêng biệt. Vành chốt cài được tạo liền khối với cụm tấm đáy, cho phép vòi gom được lắp bởi một robot, hoặc một người vận hành theo cách dễ dàng hơn hệ thống hiện có. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp vòi gom lên hệ thống cửa.

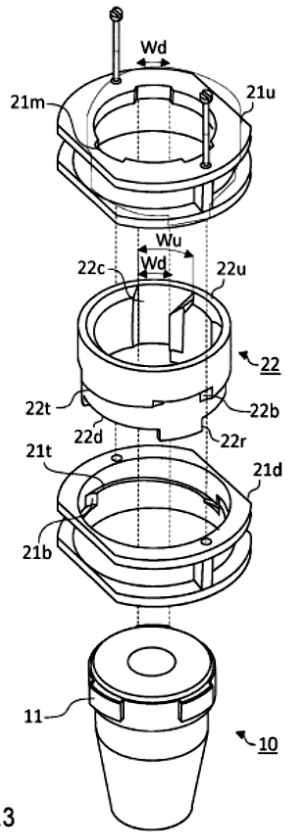

Fig.3

(11) **1-0046432 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59228/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04443

(85) 31/07/2020

(22) 03/01/2019

(86) PCT/KR2019/000062 03/01/2019

(30) 62/613,338 03/01/2018 US
62/618,576 17/01/2018 US
62/633,998 22/02/2018 US
16/234,541 27/12/2018 US

(87) WO 2019/135606 A1 11/07/2019

(51) ***H01L 27/15***

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **ĐIỂM ẢNH ĐIÔT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ ĐIỂM ẢNH PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh điôt phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh phụ thứ nhất, điểm ảnh phụ thứ hai, và điểm ảnh phụ thứ ba, mỗi trong số các điểm ảnh phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba bao gồm khối LED phụ thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại thứ nhất và lớp bán dẫn loại thứ hai, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất và bao gồm lớp bán dẫn loại thứ nhất và lớp bán dẫn loại thứ hai, và khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai và bao gồm lớp bán dẫn loại thứ nhất và lớp bán dẫn loại thứ hai, mà trong đó các khối LED phụ thứ hai và thứ ba của điểm ảnh phụ thứ nhất không nối đất về điện, các khối LED phụ thứ nhất và thứ ba của điểm ảnh phụ thứ hai không nối đất về điện, và các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai của điểm ảnh phụ thứ ba không nối đất về điện.

FIG.6A

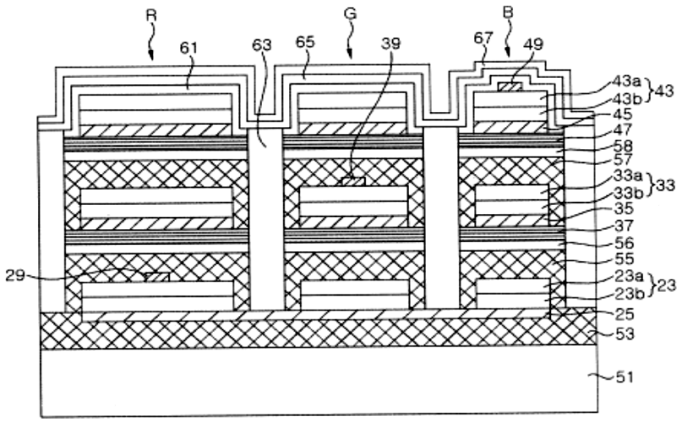

(11) **1-0046433 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59229/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00832

(85) 17/02/2020

(22) 01/06/2018

(86) PCT/JP2018/021150 01/06/2018

(30) 2017-138887 18/07/2017 JP

(87) WO 2019/017088 24/01/2019

(51) ***B60K 6/26***; *B60K 6/485; B60K 6/543; B60L 15/20; B60L 15/38; B60W 10/02; B60W 10/06; B60W 10/08; B60W 20/10; B60W 50/00; B62M 23/02; F02D 41/06; F02N 11/04; F02N 15/00; H02P 9/48; B60K 6/387*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Haruyoshi HINO (JP); Takuji MURAYAMA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Kuniaki MATSUMOTO (JP); Tatsuhiro OBA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe có động cơ điện kiểu nam châm để di chuyển về phía trước với độ đáp ứng vận hành tăng trên bộ vận hành tăng tốc và nhất là với độ đáp ứng tăng ở thời điểm khởi hành của xe.

Sáng chế đề cập đến xe bao gồm: động cơ; động cơ điện kiểu nam châm; cơ cấu lưu điện; chi tiết bị dẫn; bộ vận hành tăng tốc; và phần điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển động cơ điện kiểu nam châm và động cơ khiến cho, nhằm đáp lại sự tiếp nhận yêu cầu mômen được gây ra do người lái xe vận hành bộ vận hành tăng tốc ở trạng thái mà hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ được dừng lại và chi tiết bị dẫn không được dẫn động, động cơ điện kiểu nam châm dẫn động chi tiết bị dẫn bằng cách khiến cho trục khuỷu quay bằng cách sử dụng điện trong cơ cấu lưu điện với hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ được dừng lại, để khiến cho xe di chuyển.

FIG. 1

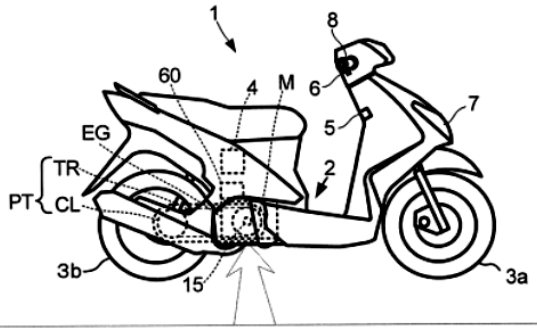

Chuyển đổi trạng thái làm ví dụ

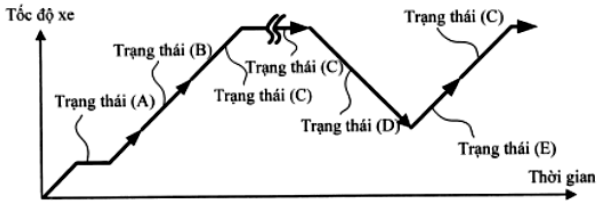

	Động cơ EG	Động cơ điện kiểu nam châm M
Trạng thái (A)	Dừng	Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm khởi hành (di chuyển)
Trạng thái (B)	Đốt	Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm khởi hành (di chuyển)
Trạng thái (C)	Đốt	Được dẫn động (phát điện)
Trạng thái (D)	Dừng	Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm giảm tốc
Trạng thái (E)	Đốt	Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm tăng tốc

(11) **1-0046434 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59248/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03906

(85) 03/07/2020

(22) 02/01/2019

(86) PCT/KR2019/000014 02/01/2019

(30) 62/612,997 02/01/2018 US
62/613,357 03/01/2018 US
16/236,737 31/12/2018 US

(87) WO2019/135589 11/07/2019

(51) ***H01L 27/32***; *H01L 51/52*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Chung Hoon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nhiều lát điểm ảnh được đặt cách một khoảng với nhau, mỗi trong số các lát điểm ảnh bao gồm tấm nền và nhiều kết cấu phát quang được xếp chồng được bố trí trên tấm nền, mà trong đó khoảng cách giữa hai kết cấu phát quang được xếp chồng liền kề trong cùng lát điểm ảnh cơ bản là bằng với khoảng cách ngắn nhất giữa hai kết cấu phát quang được xếp chồng liền kề của các lát điểm ảnh khác nhau.

FIG.1

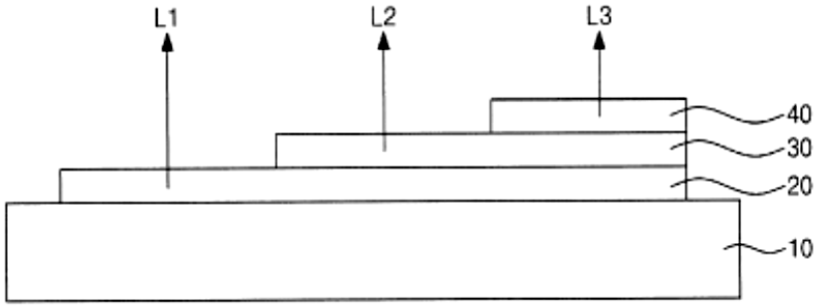

(11) **1-0046435 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59295/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07451

(85) 22/12/2020

(22) 10/06/2019

(86) PCT/CN2019/090560 10/06/2019

(30) 62/683,098 11/06/2018 US
62/703,959 27/07/2018 US
62/717,982 13/08/2018 US
62/719,186 17/08/2018 US

(87) WO2019/238008 19/12/2019

(51) ***H04N 19/51***

(73) **HFI INNOVATION INC.** (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) SU, Yu-Chi (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); LAI, Chen-Yen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP TRÌNH VIĐEO SỬ DỤNG DÒNG QUANG HAI CHIỀU**

(57) Phương pháp và thiết bị lập trình viđeo sử dụng dòng quang hai chiều (bi-directional optical flow: BIO) cho khối dự đoán trước hai chiều đúng được bộc lộ. Theo một phương pháp của sáng chế, gradien được giới hạn ở độ sâu bit định trước để giảm mức độ phức tạp của tính toán. Theo phương pháp khác, phạm vi dữ liệu của tổng gradien và/hoặc giá trị chênh lệch giữa các điểm ảnh nội suy L0 và L1 được dịch chuyển một độ sâu bit định trước. Độ sâu bit định trước có thể được ngầm xác định hoặc được báo hiệu trong dòng bit ở mức độ chuỗi, mức độ hình ảnh hoặc mức độ lát. Độ sâu bit định trước cũng có thể được xác định phụ thuộc vào độ sâu bit đầu vào.

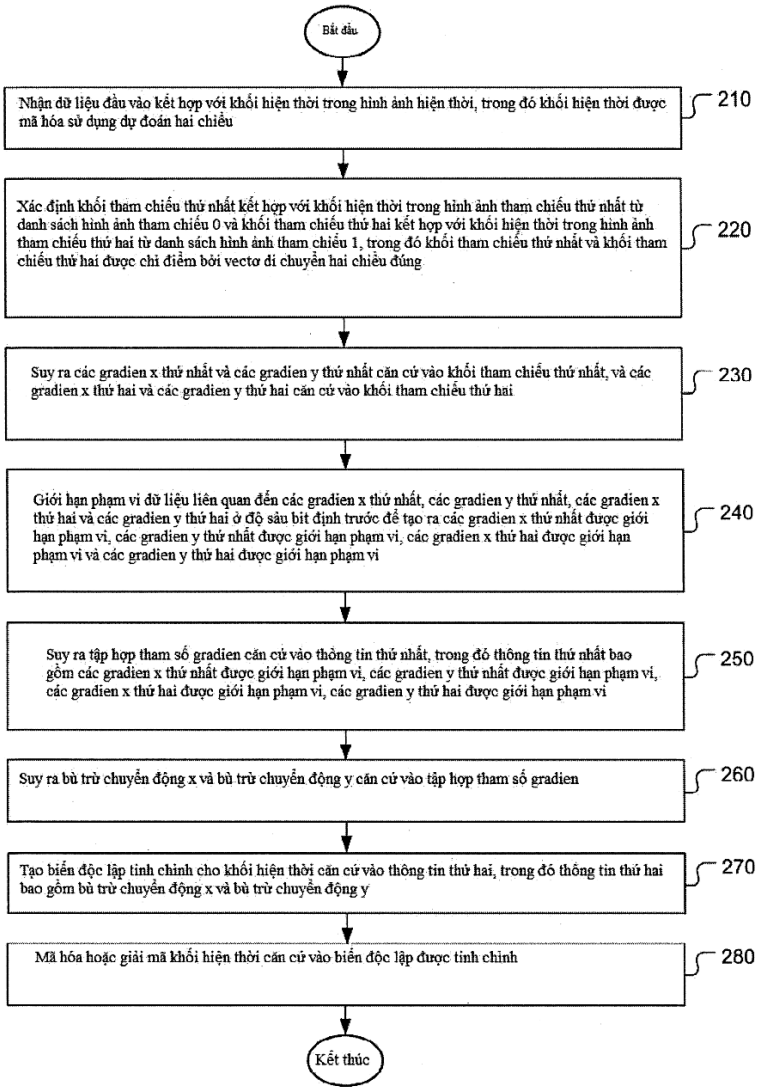
Bắt đầu
Nhận dữ liệu đầu vào kết hợp với khối hiện thời trong hình ảnh hiện thời, trong đó khối hiện thời được mã hóa sử dụng dự đoán hai chiều
210
Xác định khối tham chiếu thứ nhất kết hợp với khối hiện thời trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất từ danh sách hình ảnh tham chiếu 0 và khối tham chiếu thứ hai kết hợp với khối hiện thời trong hình ảnh tham chiếu thứ hai từ danh sách hình ảnh tham chiếu 1, trong đó khối tham chiếu thứ nhất và khối tham chiếu thứ hai được chỉ điểm bởi vectơ di chuyển hai chiều đúng
220
Suy ra các gradien x thứ nhất và các gradien y thứ nhất căn cứ vào khối tham chiếu thứ nhất, và các gradien x thứ hai và các gradien y thứ hai căn cứ vào khối tham chiếu thứ hai
230
Giới hạn phạm vi dữ liệu liên quan đến các gradien x thứ nhất, các gradien y thứ nhất, các gradien x thứ hai và các gradien y thứ hai ở độ sâu bit định trước để tạo ra các gradien x thứ nhất được giới hạn phạm vi, các gradien y thứ nhất được giới hạn phạm vi, các gradien x thứ hai được giới hạn phạm vi và các gradien y thứ hai được giới hạn phạm vi
240
Suy ra tập hợp tham số gradien căn cứ vào thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm các gradien x thứ nhất được giới hạn phạm vi, các gradien y thứ nhất được giới hạn phạm vi, các gradien x thứ hai được giới hạn phạm vi, các gradien y thứ hai được giới hạn phạm vi
250
Suy ra bù trừ chuyển động x và bù trừ chuyển động y căn cứ vào tập hợp tham số gradien
260
Tạo biến độc lập tinh chỉnh cho khối hiện thời căn cứ vào thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai bao gồm bù trừ chuyển động x và bù trừ chuyển động y
270
Mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời căn cứ vào biến độc lập được tinh chỉnh
280
Kết thúc

Fig. 2

(11) **1-0046436 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59296/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02524

(85) 16/05/2019

(22) 30/10/2017

(86) PCT/IB2017/056710 30/10/2017

(30) 201631037704 04/11/2016 IN

(87) WO 2018/083577 11/05/2018

(51) ***A01N 47/14***; *A01N 43/50; A01N 43/54; A01P 3/00; A01N 43/653; A01N 37/50; A01N 43/56*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Carlos Eduardo FABRI (BR); Rajju Devidas SHROFF (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỖN HỢP TRỪ NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH NẤM**

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp trừ nấm gồm chất trừ nấm đithiocarbamat, chất trừ nấm ức chế sucxinat đehyđrogenaza và ít nhất là một loại chất trừ nấm ức chế sinh tổng hợp ergosterol hoặc chất trừ nấm ức chế bên ngoài quinon. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm trừ nấm bao gồm ít nhất là một chất trừ nấm ức chế sucxinat đehyđrogenaza, ít nhất là một chất trừ nấm đithiocarbamat, ít nhất là một chất ức chế sinh tổng hợp ergostrol, và/hoặc ít nhất là một chất ức chế bên ngoài quinon; và ít nhất là một tá dược được chấp nhận trong lĩnh vực hóa nông.

(11) **1-0046437 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59298/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06793

(85) 24/11/2020

(22) 23/04/2019

(86) PCT/CN2019/083808 23/04/2019

(30) 62/661,661 24/04/2018 US
62/699,015 17/07/2018 US

(87) WO 2019/206115 31/10/2019

(51) ***H04N 19/159***

(73) **HFI INNOVATION INC.** (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) TSAI, Chia-Ming (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); HUANG, Yu-Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH MÀU CHÉO CĂN CỨ VÀO CÁC ĐIỂM ẢNH ĐƯỢC TÁI THIẾT LẬP TRONG LẬP TRÌNH VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và công cụ để dự đoán nội ảnh mô hình tuyến tính màu chéo LM (linear model). Theo một phương pháp, khi vùng đỉnh hiện thời hoặc vùng bên trái hiện thời của khối hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc, tập hợp tham số LM hiện thời được lấy ra căn cứ vào các vùng tái thiết lập lân cận rút gọn. Các vùng tái thiết lập lân cận rút gọn bao gồm vùng đỉnh rút gọn có ít hơn N đường đỉnh hoặc ít hơn N đường trái nếu vùng đỉnh hiện thời hoặc vùng bên trái hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc. Theo phương pháp khác, nếu vùng đỉnh hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc, vùng bên trái mở rộng được sử dụng để lấy ra tập hợp tham số LM và nếu vùng bên trái hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc, vùng đỉnh mở rộng được sử dụng để lấy ra tập hợp tham số LM. Phương pháp cho mô hình đa LM cho các ranh giới có ràng buộc cũng được bộc lộ.

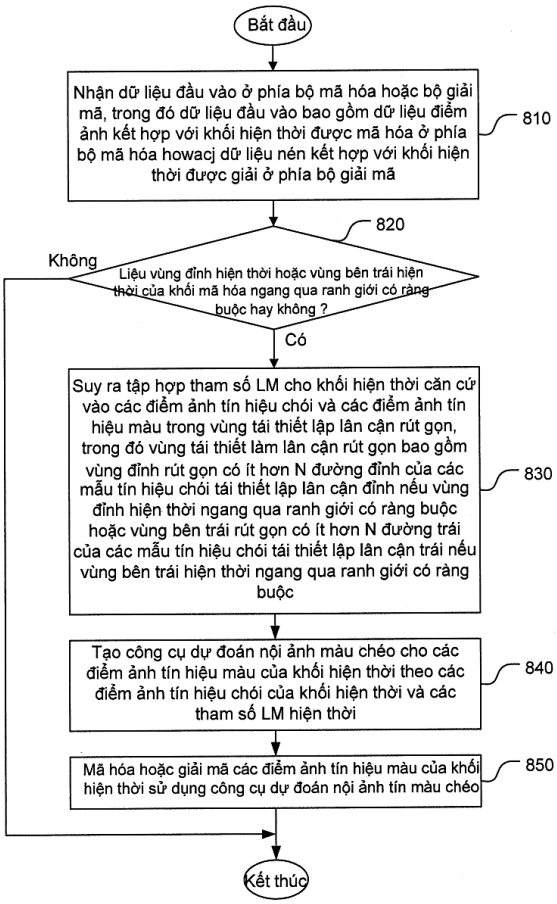
Bắt đầu
Nhận dữ liệu đầu vào ở phía bộ mã hóa hoặc bộ giải mã, trong đó dữ liệu đầu vào bao gồm dữ liệu điểm ảnh kết hợp với khối hiện thời được mã hóa ở phía bộ mã hóa howacj dữ liệu nén kết hợp với khối hiện thời được giải ở phía bộ giải mã
810
820
Không
Liệu vùng đỉnh hiện thời hoặc vùng bên trái hiện thời của khối mã hóa ngang qua ranh giới có ràng buộc hay không ?
Có
Suy ra tập hợp tham số LM cho khối hiện thời căn cứ vào các điểm ảnh tín hiệu chói và các điểm ảnh tín hiệu màu trong vùng tái thiết lập lân cận rút gọn, trong đó vùng tái thiết lâm lân cận rút gọn bao gồm vùng đỉnh rút gọn có ít hơn N đường đỉnh của các mẫu tín hiệu chói tái thiết lập lân cận đỉnh nếu vùng đỉnh hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc hoặc vùng bên trái rút gọn có ít hơn N đường trái của các mẫu tín hiệu chói tái thiết lập lân cận trái nếu vùng bên trái hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc
830
Tạo công cụ dự đoán nội ảnh màu chéo cho các điểm ảnh tín hiệu màu của khối hiện thời theo các điểm ảnh tín hiệu chói của khối hiện thời và các tham số LM hiện thời
840
Mã hóa hoặc giải mã các điểm ảnh tín hiệu màu của khối hiện thời sử dụng công cụ dự đoán nội ảnh tín màu chéo
850
Kết thúc

Fig. 8

(11) **1-0046438 B**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59340/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02120

(85) 14/04/2020

(22) 31/10/2018

(86) PCT/US2018/058471 31/10/2018

(30) 62/580,398 01/11/2017 US
62/646,739 22/03/2018 US
62/679,549 01/06/2018 US

(87) WO 2019/089765 09/05/2019

(51) ***A61K 31/7088***; *C12N 15/113; C12N 15/09; C12N 15/11; A61K 31/713; A61K 48/00*

(73) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America

(72) Zhen LI (US); Xiaokai LI (CN); Erik W. BUSH (US); Rui ZHU (US); Dongxu SHU (CN); Jonathan BENSON (US); Patrick SHAO (US); Matthew FOWLER-WATTERS (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHỐI TỬ CỦA INTEGRIN AVB6, CẤU TRÚC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHỐI TỬ CỦA INTEGRIN AVB6**

(57) Sáng chế đề cập đến các phối tử của integrin αvβ6 tổng hợp có công thức I có tính ổn định trong huyết thanh và ái lực với integrin αvβ6, mà là thụ thể được biểu hiện ở nhiều loại tế bào. Các phối tử được bộc lộ là hữu dụng để phân phối các phân tử vận chuyển, như các tác nhân ARN can thiệp hoặc các hợp chất khác trên cơ sở oligonucleotit, đến các tế bào mà biểu hiện integrin αvβ6, và bằng cách đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc hấp thụ các phân tử vận chuyển vào các tế bào này. Các chế phẩm mà bao gồm các phối tử của integrin αvβ6 và phương pháp sử dụng cũng được bộc lộ.

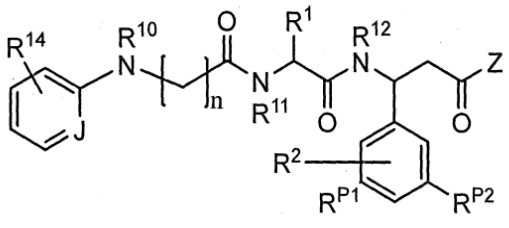

(Công thức I)

(11) **1-0046439 B**
(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59355/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-02102
(85) 13/04/2020
(22) 31/01/2013
(86) PCT/EP2013/051867 31/01/2013
(30) 1201578.0 31/01/2012 GB
(87) WO2013/113797 08/08/2013
(51) ***C08F 10/02***; *C08L 23/08; C08L 23/06; C08F 110/02; C08F 2/00*
(62) 1-2014-02915
(73) **NORNER AS** (NO)
Asdalstrand 291, N-3960 Stathelle, Norway
(72) Irene HELLAND (NO); Tore DRENG (NO); Arild FOLLESTAD (NO)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyetylen chứa: (i) từ 20% đến 70% trọng lượng là etylen polyme có trọng lượng phân tử thấp; (ii) từ 20% đến 70% trọng lượng là etylen copolyme có trọng lượng phân tử cao thứ nhất; và (iii) từ 0,5% đến 9,5% trọng lượng là etylen copolyme có trọng lượng phân tử cao thứ hai. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất polyetylen chứa: (i) từ 20% đến 70% trọng lượng là etylen polyme có trọng lượng phân tử thấp; (ii) từ 20% đến 70% trọng lượng của etylen polyme có trọng lượng phân tử cao thứ nhất; và (iii) từ 0,5% đến 30% trọng lượng của etylen polyme có trọng lượng phân tử cao thứ hai,

trong đó quy trình này bao gồm các bước tuần tự từ (a) đến (c):

(a) etylen polyme hóa và tùy ý α-olefin comonome trong bình phản ứng thứ nhất để tạo ra etylen polyme có trọng lượng phân tử thấp;

(b) etylen polyme hóa và tùy ý α-olefin comonome trong bình phản ứng thứ hai để tạo ra etylen polyme có trọng lượng phân tử cao thứ hai; và

(c) etylen polyme hóa và tùy ý α-olefin comonome trong bình phản ứng thứ ba để tạo ra etylen polyme có trọng lượng phân tử cao thứ nhất.

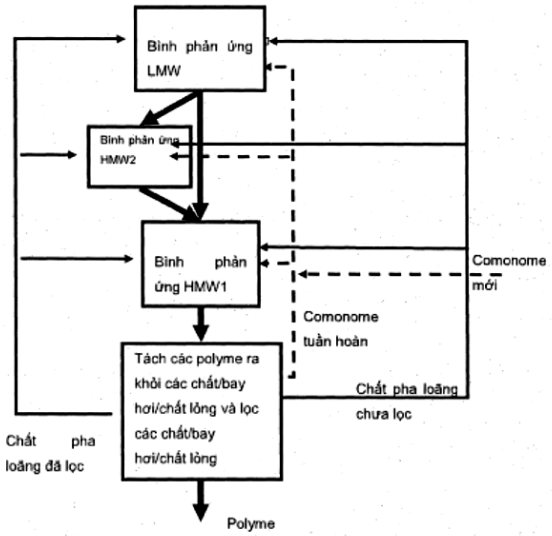
Bình phản ứng LMW
Bình phản ứng HMW2
Bình phản ứng HMW1
Comonome mới
Comonome tuần hoàn
Tách các polyme ra khỏi các chất/bay hơi/chất lỏng và lọc các chất/bay hơi/chất lỏng
Chất pha loãng chưa lọc
Chất pha loãng đã lọc
Polyme

Hình 1

(11) **1-0046440 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60489/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06457

(85) 14/10/2021

(22) 13/03/2020

(86) PCT/MY2020/050014 13/03/2020

(30) PI 2019001292 14/03/2019 MY

(87) WO2020/185066 17/09/2020

(51) ***C10G 5/06***; *C10L 3/10*

(73) **NGLTECH SDN. BHD.** (MY)
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia

(72) Arul Jothy A/L SUPPIAH (MY); Boon Lee OOI (MY); Ching Liang CHEN (MY); Ebtehal Eisa Ragheb EISA FARAG (MY); Dhanaraj A/L TURUNAWARASU (MY)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI CHẤT LỎNG KHÍ TỰ NHIÊN TỪ NGUỒN ÁP SUẤT THẤP Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thu hồi chất lỏng khí tự nhiên từ nguồn khí, bao gồm phương tiện nén (206) để tăng nhiệt độ và áp suất của chất lưu từ nguồn khí, phương tiện làm mát (230) để làm mát chất lưu ra khỏi phương tiện nén, bộ trao đổi nhiệt khí/khí (204), chất lưu từ nguồn khí đi từ cửa nạp thứ nhất đến cửa xả thứ nhất; ít nhất một thiết bị tách (208) để tiếp nhận chất lưu từ cửa xả thứ nhất của bộ trao đổi nhiệt khí/khí (204) và tách chất lỏng ra khỏi khí, khí ra khỏi cơ cấu tách được hướng đến phương tiện giãn nở (206) để giảm nhiệt độ và áp suất khí, phần nước của chất lỏng ra khỏi cơ cấu tách và/hoặc khí ra khỏi phương tiện giãn nở được hướng đến bộ trao đổi nhiệt khí/khí (204) mà phần nước này đi xuyên qua đó từ cửa nạp thứ hai đến cửa xả thứ hai để làm mát chất lưu đi giữa cửa nạp thứ nhất và cửa xả thứ nhất, trong đó phương tiện phun được lắp giữa phương tiện làm mát và bộ trao đổi nhiệt khí/khí để làm bão hòa khí bằng tác nhân lỏng, trong đó tác nhân lỏng bao gồm chất bay hơi và tác nhân chống đông; và bình thu hồi (240) được lắp phía sau của cửa xả thứ hai, tác nhân chống đông được thu hồi trong bình này để phun vào trong chất lưu từ nguồn khí ở phía trước của cửa nạp thứ nhất.

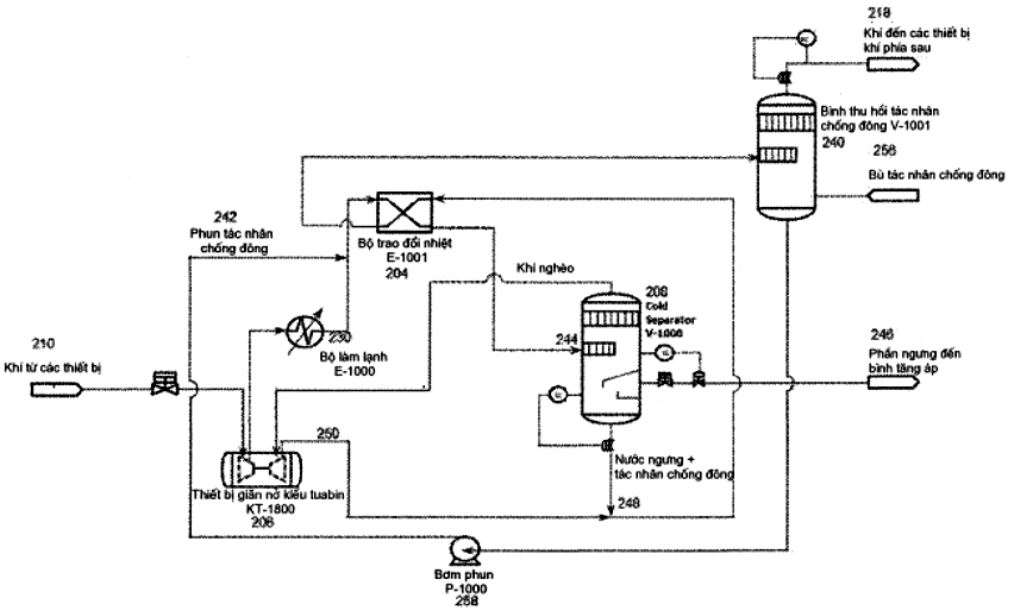
218
Khí đến các thiết bị khí phía sau
Bình thu hồi tác nhân chống đông V-1001
240
258
Bù tác nhân chống đông
242
Phun tác nhân chống đông
Bộ trao đổi nhiệt E-1001
204
Khí nghèo
208
Cold Separator V-1000
244
246
Phần ngưng đến bình tăng áp
210
Khí từ các thiết bị
230
Bộ làm lạnh E-1000
250
Thiết bị giãn nở kiểu tuabin KT-1800
206
Nước ngưng + tác nhân chống đông
248
Bơm phun P-1000
258

Fig. 3

(11) **1-0046441 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60490/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05042

(85) 16/08/2021

(22) 16/06/2020

(86) PCT/CN2020/096435 16/06/2020

(30) 201911145509.4 21/11/2019 CN

(87) WO2021/098202 27/05/2021

(51) ***B22D 11/059***; *B22D 11/124; B22D 11/055*

(73) **XIXIA LONGCHENG SPECIAL MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Industrial Road 88, Xixia Nanyang, Henan 474500, People Republic of China

(72) Xibin WANG (CN); Jialiang ZHAO (CN); Chunyi LIAO (CN); Chao MA (CN); Yi REN (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TẤM ĐỒNG TRONG THIẾT BỊ KẾT TINH VÀ THIẾT BỊ KẾT TINH ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đồng trong thiết bị kết tinh (100) và thiết bị kết tinh đúc liên tục. Tấm đồng trong thiết bị kết tinh (100) được trang bị bề mặt khuôn đúc liên tục bằng kim loại (102) và bề mặt lắp cố định làm mát phía sau (101). Bề mặt lắp cố định (101) được trang bị các lỗ có ren lắp cố định (111) trong cột thẳng đứng được nối với bể nước lắp cố định hoặc tấm lưng của phần nối và các mô đỉnh bằng (112) tạo ra bao quanh các lỗ có ren. Các thanh tăng cường (113) được nối giữa nhiều mô đỉnh bằng của mỗi cột. Các kênh làm mát (120) thấp hơn so với bề mặt lắp cố định được tạo ra giữa hai cột liền kề bất kỳ của các lỗ có ren lắp cố định. Các thanh làm mát chia dòng (122) được lắp ở khỏng giữa của các vùng mặt khum của các kênh làm mát (120). Hoặc đầu trên hoặc đầu dưới của thanh làm mát chia dòng (122) là hình nón được sử dụng để thay đổi hướng dịch chuyển của dung môi làm mát. Việc tạo ra các thanh làm mát giúp tăng diện tích làm mát của các vùng mặt khum, giảm diện tích mặt cắt ngang của các kênh làm mát, tăng tốc độ của dòng nước làm mát, và nâng cao công suất làm mát, và ở cùng một thời điểm, với việc tạo ra hình nón, dòng nước va chạm với hình nón để tạo ra sự chảy rối, do đó tăng hiệu quả làm mát và nâng cao công suất công suất làm mát.

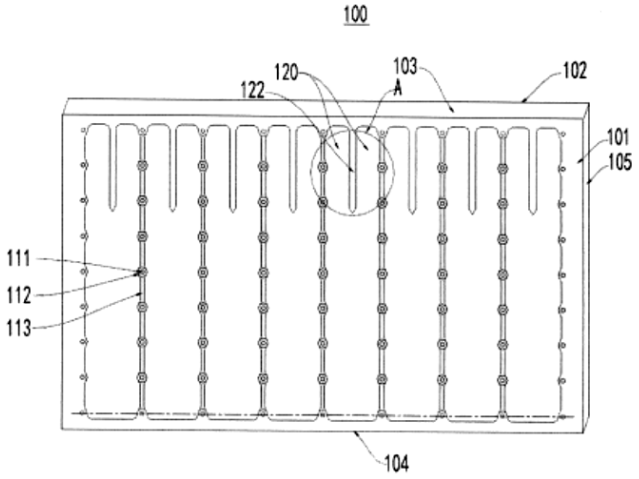

FIG.1

(11) **1-0046442 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60492/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) **1-2020-05909**

(85) 15/10/2020

(22) **05/04/2019**

(86) PCT/IB2019/052835 05/04/2019

(30) 201821013109 05/04/2018 IN
201821040474 26/10/2018 IN
201821040468 26/10/2018 IN

(87) WO2019/193576 10/10/2019

(51) ***A61K 38/00****; C07K 14/605*

(73) **SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED** (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway Goregaon (E), Mumbai, Maharashtra 400 063, India

(72) Rajamannar THENNATI (IN); Nishith CHATURVEDI (US); Vinod Sampatrao BURADE (IN); Pradeep Dinesh SHAHI (IN); Muthukumaran NATARAJAN (IN); Ravishankara Madavati NAGARAJA (IN); Rishit Mansukhlal ZALAWADIA (IN); Kunal PANDYA (IN); Brijeshkumar PATEL (IN); Dhiren Rameshchandra JOSHI (IN); Krunal Harishbhai SONI (IN); Abhishek TIWARI (IN); Vipulkumar Shankarbhai PATEL (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **POLYPEPTIT CỦA HỢP CHẤT TƯƠNG ĐƯƠNG GLP-1**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tương đương Peptit-1 giống Glucagon mới (GLP-1) (7-37) có trình tự axit amin với Leu hoặc Ile ở đầu cuối C. Các hợp chất tương đương là các chất chủ vận GLP-1 hiệu nghiệm có tác dụng phụ giảm và thời gian tác dụng được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến các dẫn xuất được axyl hóa của các hợp chất tương đương mới mà đã cải thiện hơn nữa sự hiệu nghiệm và thời gian tác dụng và thích hợp cho việc sử dụng qua đường uống. Các hợp chất tương đương của sáng chế có thể hữu ích trong việc điều trị bệnh đái tháo đường và bệnh béo phì.

(11) **1-0046443 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60493/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03030

(85) 28/05/2020

(22) 22/12/2017

(86) PCT/CN2017/118114 22/12/2017

(30) 201711276734.2 06/12/2017 CN

(87) WO2019/109408 13/06/2019

(51) ***G02F 1/13***

(73) **SUZHOU JINGLAI OPTO CO., LTD.** (CN)
Building 2, No. 892 Wusong Road Guoxiang Street, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215124, China

(72) XU, Dengji (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN DÙNG CHO MÀN HÌNH HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phát hiện dùng cho màn hình hiển thị. Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin phát hiện về việc phát hiện lỗi được thực hiện trên nhiều màn hình hiển thị dưới điều kiện phát hiện khác nhau, ở đó thông tin phát hiện bao gồm thông tin về nhiều màn hình hiển thị, điều kiện phát hiện khác nhau và kết quả phát hiện tương ứng; theo thông tin phát hiện, thu được điều kiện phát hiện tối ưu tương ứng so với một lỗi trong số ít nhất một lỗi của nhiều màn hình hiển thị từ điều kiện phát hiện khác nhau; và điều chỉnh tham số phát hiện theo điều kiện phát hiện tối ưu tương ứng so với một lỗi trong số ít nhất một lỗi, sao cho phát hiện lỗi được thực hiện trên màn hình hiển thị phải được phát hiện theo tham số phát hiện.

Fig. 1

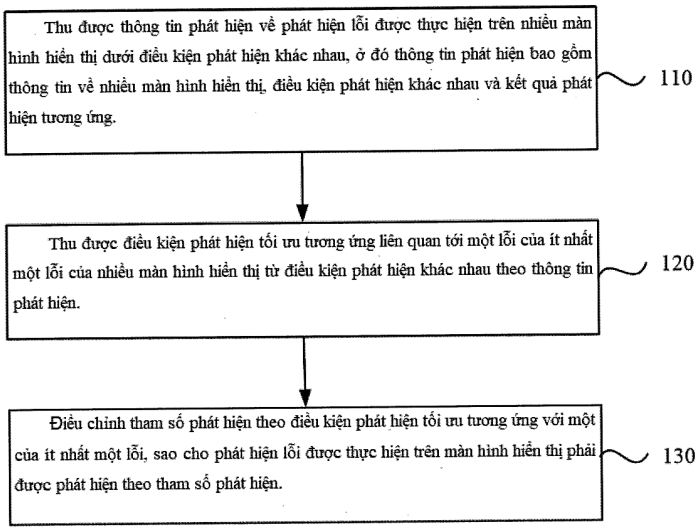

(11) **1-0046444 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60496/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03675

(22) 24/06/2020

(30) 2019-126431 05/07/2019 JP

(51) ***B01D 24/00***; *C02F 3/06*

(73) **OKAMURA CO., LTD.** (JP)
1-10-1, Shichinomiya-cho, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo, JAPAN

(72) HOZO, Senichi (JP); KATO, Junzou (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY LÀM SẠCH TỰ ĐỘNG, THIẾT BỊ LỌC SINH HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG LÀM SẠCH THIẾT BỊ LỌC SINH HỌC

(57) Mục đích của sáng chế là để đề xuất máy làm sạch tự động và phương pháp làm sạch tự động mà có thể làm sạch một cách hiệu quả các chất lọc và vùng đáy của bể xử lý trong khoảng thời gian ngắn, cũng như thiết bị lọc sinh học có hiệu quả vượt trội trong việc xử lý nước thải. Khía cạnh thứ nhất của sáng chế là máy làm sạch tự động dùng cho thiết bị lọc sinh học bao gồm bể xử lý mà trữ nước thải và tầng lọc bao gồm các chất lọc mà nổi trong nước thải. Máy làm sạch tự động bao gồm: bình chứa khí có dạng ống có chóp và được bố trí đứng trong vùng đáy bên trong bể xử lý; van chắn nước mà có dạng ống có đáy và được bố trí đứng trong bình chứa khí; ống xả ít nhất một phần trong đó được bố trí trong van chắn nước; ống nhả ít nhất một phần trong đó được bố trí trong van chắn nước; và bộ cấp khí mà cấp khí vào bình chứa khí và được bố trí bên ngoài bể xử lý; trong đó đầu dưới của ống xả nằm ở vùng dưới cùng của van chắn nước, ống xả kéo dài lên từ đầu dưới của ống và xuyên qua tấm trên cùng của bình chứa khí, và đầu trên của ống xả nằm bên ngoài bể xử lý; và trong đó đầu dưới của ống nhả được nối với khe hở được tạo trên mặt ngoài của ống xả gần với đầu dưới của ống xả, và đầu trên của ống nhả được mở gần với tấm trên cùng.

FIG. 1

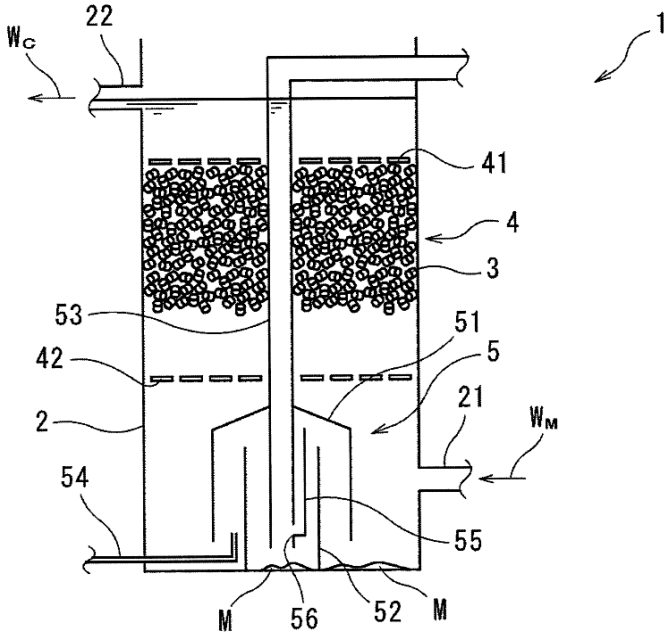

(11) **1-0046445 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60500/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00199

(85) 12/01/2022

(22) 16/08/2019

(86) PCT/KR2019/010415 16/08/2019

(30) 10-2019- 0091167 26/07/2019 KR

(87) WO2021/020637 04/02/2021

(51) ***B65D 81/34****; A47J 36/02; B65D 33/01*

(73) **TAEBANG PATEC CO., LTD.** (KR)
94-20, Woram-ro, Baekseok-eup, Yangju-si, Gyeonggi-do 11517, Korea

(72) CHUNG, Hee Kook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TÚI CHO LÒ VI SÓNG CÓ PHƯƠNG TIỆN XẢ HƠI

(57) Sáng chế đề xuất túi cho lò vi sóng có phương tiện xả hơi, túi cho lò vi sóng bao gồm thân túi có bề mặt đáy sao cho thân túi có thể được đứng thẳng trên sàn, có phần bề mặt trước và phần bề mặt sau, và có phần không gian mà đồ được chứa đựng. Ngoài ra, túi cho lò vi sóng bao gồm lỗ xuyên được đục trên thân túi để cho phép thông giữa phía trước và phía sau của lỗ, và bao gồm phần bịt kín mà bịt và chặn lỗ xuyên và phần không gian, và trong đó phần góc được mở ra sao cho hơi nước trong phần không gian được xả ra bên ngoài thông qua lỗ xuyên khi hơi nước được sinh ra trong phần không gian trong quá trình nấu bằng lò vi sóng có áp suất xác định trước hoặc cao hơn.

FIG. 1

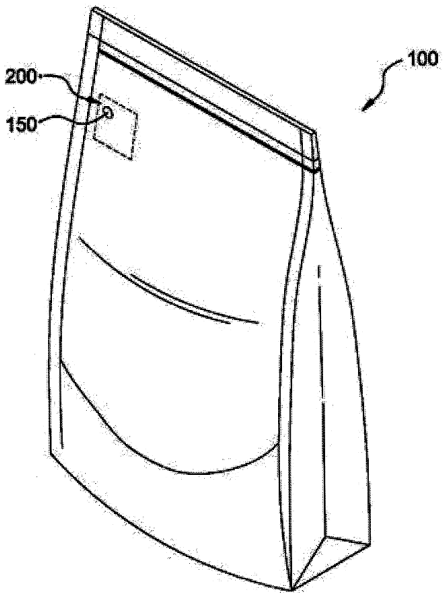

(11) **1-0046446 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60506/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-00872

(22) 18/02/2020

(30) 108110321 25/03/2019 TW

(51) *G09G 3/00*

(73) **PEGATRON CORPORATION** (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Wei-Hsing Huang (TW); Sheng-Yao Cheng (TW); Yu-Chen Tai (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH SỰ ĐỒNG ĐỀU CỦA TẤM NỀN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh sự đồng đều của tấm nền màn hình. Tấm nền được thiết lập ở bốn mẫu màu tương ứng, và dữ liệu thô tương ứng của bốn mẫu màu tương ứng này được đo bởi thiết bị quang học. Biến thiên sắc độ của ba màu cơ bản thu được dựa trên dữ liệu thô của mỗi mẫu màu trong bốn mẫu màu. Bảng đồng đều sắc độ thu được dựa trên biến thiên sắc độ của ba màu cơ bản và cường độ màu. Tính toán tỉ lệ được thực hiện đối với bảng đồng đều sắc độ để thu được bảng so sánh độ sáng. Bảng đồng đều độ sáng thu được dựa trên bảng đồng đều sắc độ, bảng so sánh độ sáng và cường độ sáng. Tấm nền hiển thị điều chỉnh tín hiệu đầu ra dựa trên bảng đồng đều sắc độ.

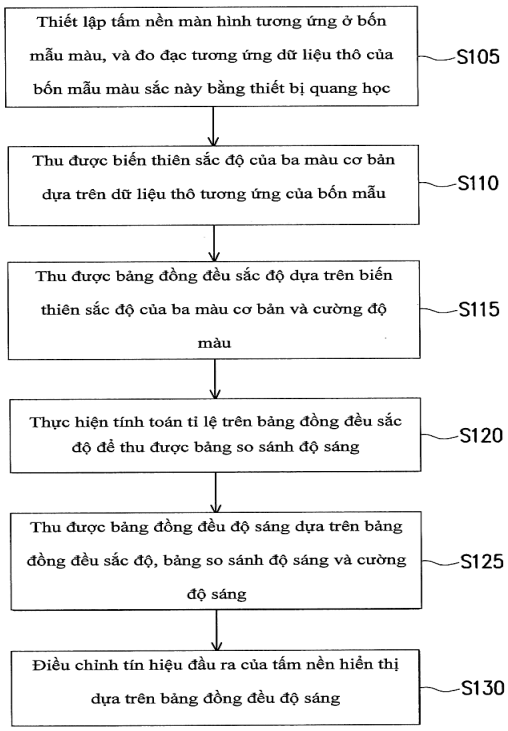

FIG. 1

(11) **1-0046447 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60508/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2022-02139
(85) 05/04/2022
(22) 15/07/2020
(86) PCT/JP2020/027466 15/07/2020
(30) 2019-162877 06/09/2019 JP
(87) WO2021/044738 11/03/2021
(51) ***F28D 3/02***; *F28D 5/02*
(73) 1. **HATAMOTO, HIROSHI** (JP)
3226-3, Shinmachi, Takasaki-shi, Gunma 3701301, Japan
2. **LONOVEGE CO., LTD.** (JP)
1-1, Mizusawa 1-chome, Miyamae-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2160012, Japan
(72) HATAMOTO, Hiroshi (JP); Mitsuyasu, Tadashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất một loại thiết bị trao đổi nhiệt có thể thích ứng với sự khác biệt về điều kiện đường ống tại địa điểm lắp đặt, giảm giờ công sản xuất, quản lý và lắp đặt để giảm chi phí. Trong thiết bị trao đổi nhiệt (1) bao gồm vỏ (10) mở ra hướng lên, bộ phận trao đổi nhiệt (20) được đặt trong vỏ (10), và bể lưu trữ (30) được sắp xếp ở phần trên của vỏ (10). Cửa vào môi trường truyền nhiệt (21a) và cửa xả môi trường truyền nhiệt (21b) mở theo cùng một hướng ở cả hai đầu của ống lưu thông môi trường truyền nhiệt (21). Cổng xả chất lưu trao đổi nhiệt (13) để xả chất lưu trao đổi nhiệt đã nhỏ giọt trong vỏ (10) được tạo ở một trong các thành bên (10A) của vỏ (10) hoặc theo cùng một hướng với hoặc theo hướng đối diện với hướng mở của cửa vào môi trường truyền nhiệt (21a) và cửa xả môi trường truyền nhiệt (21b) sao cho bộ phận trao đổi nhiệt (20) có thể đưa vào và lấy ra thẳng đứng khỏi vỏ (10).

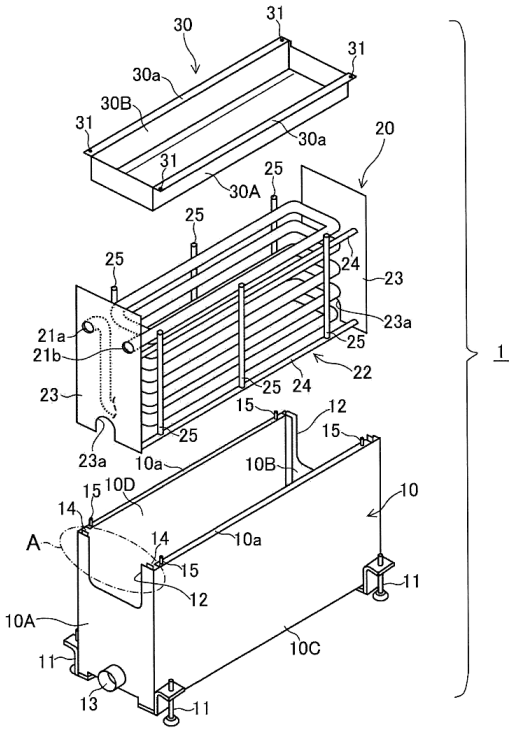
30
31
31
30a
30B
31
30a
20
31
30A
25
25
25
24
23
23a
21a
21b
25
1
22
23
25
24
15
12
15
25
23a
10a
10B
10
15
10D
14
A
14
10a
15
12
11
10A
10C
11
13
11

FIG.2

(11) **1-0046448 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60509/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2019 371 A
(21) 1-2018-04978
(85) 07/11/2018
(22) 23/05/2017
(86) PCT/CN2017/085578 23/05/2017
(30) 15/167,279 27/05/2016 US
(87) WO2017/202313 30/11/2017
(51) ***H01Q 5/314***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SHI, Ping (US); WEI, Yonghua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bao gồm mạch anten tần số vô tuyến (radio frequency – RF); mạch chỉnh khẩu độ anten; mạch đo trở kháng anten; và mạch bộ xử lý được nối điện với mạch khẩu độ anten chỉnh được và mạch đo trở kháng. Mạch bộ xử lý được tạo cấu hình để: thiết lập mạch chỉnh khẩu độ anten về trạng thái chỉnh khẩu độ anten theo một hoặc nhiều tham số của mạng truyền thông RF; khởi tạo phép đo trở kháng anten; và thay đổi trạng thái chỉnh khẩu độ anten về trạng thái chỉnh khẩu độ anten được chỉ báo bởi trở kháng anten.

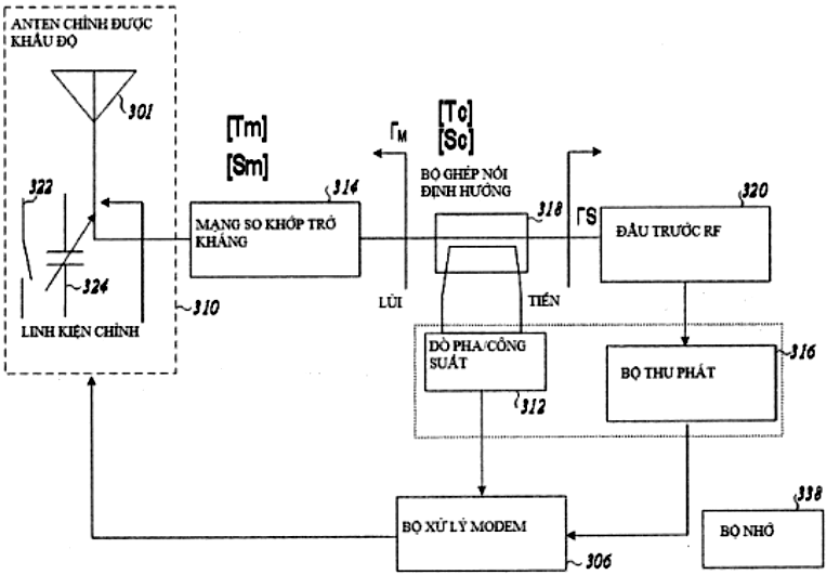

Fig.3

(11) **1-0046449 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60510/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00879

(22) 14/02/2022

(30) 10-2021-0020071 15/02/2021 KR

(51) ***B60P 3/14**; C02F 1/32*

(76) **YUN, HYUN SOO** (KR)
507-1101, Hangdong-ro 42, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE CÓ HỆ THỐNG LỌC DẦU CẮT GỌT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có hệ thống lọc dầu cắt gọt kim loại. Xe có hệ thống lọc dầu cắt gọt kim loại theo một khía cạnh của sáng chế có một khoang chứa có khả năng chứa hàng hóa ở phía sau của nó, có cấu tạo bao gồm thùng chứa chất lỏng thải dầu cắt gọt kim loại được gắn ở một bên của khoang chứa và được cấu hình để lọc và lưu trữ các phoi cắt, cặn bã và các chất lạ dạng hạt bằng cách hút chất lỏng thải dầu cắt gọt kim loại từ bên ngoài; bộ phận tách ly tâm được gắn ở một bên của khoang chứa, tiếp nhận và ly tâm chất lỏng thải lọc dầu cắt đã lọc từ thùng chứa chất thải lọc dầu cắt để tách và xả chất bôi trơn, dầu cắt và phoi cắt; bộ phận phân tách trọng lượng riêng được gắn ở một bên của khoang chứa, nhận dầu cắt ly tâm từ bộ phận tách ly tâm, tách nó theo trọng lượng riêng, đồng thời tách và xả chất bôi trơn, dầu cắt và các phoi cắt một lần nữa; bộ điều khiển được gắn ở một bên của khoang chứa và điều khiển hoạt động của thùng chứa chất lỏng thải dầu cắt gọt, bộ phận tách ly tâm, bộ phận tách khối lượng riêng và bộ phận giám sát; thiết bị giám sát được gắn ở một bên của khoang chứa và xuất dữ liệu được cung cấp từ thiết bị điều khiển cho người vận hành.

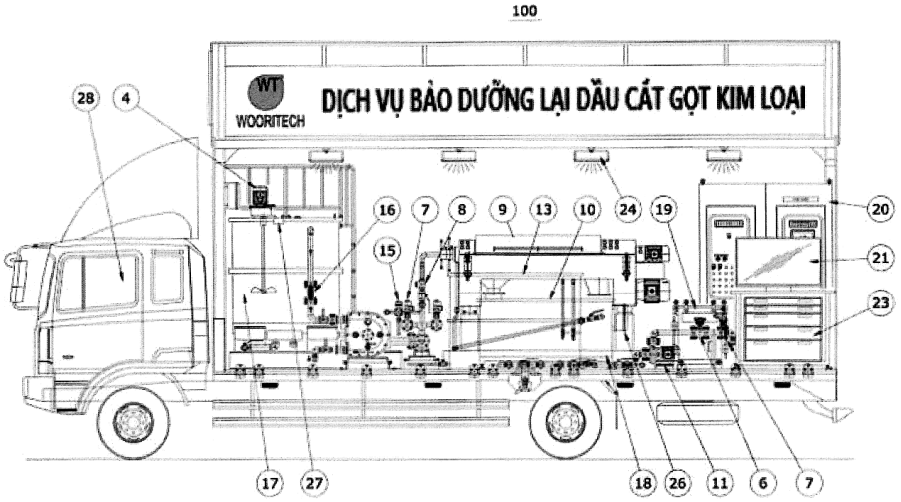

Hình. 2

(11) **1-0046450 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60511/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04589

(85) 26/07/2021

(22) 02/02/2020

(86) PCT/CN2020/074155 02/02/2020

(30) PCT/CN2019/074598 02/02/2019 CN

(87) WO2020/156540 06/08/2020

(51) ***H04N 19/433***; *H04N 19/52*

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MEDIA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý media hình ảnh bao gồm xác định kích thước của bộ đệm để lưu trữ các mẫu tham chiếu để dự báo trong chế độ sao chép trong khối (intra block copy, IBC); và thực hiện biến đổi giữa khối viđeo hiện tại của dữ liệu media hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối viđeo hiện tại, nhờ sử dụng các mẫu tham chiếu được lưu trữ trong bộ đệm, trong đó việc biến đổi được thực hiện trong chế độ IBC dựa trên thông tin chuyển động liên quan đến khối được tái tạo được đặt ở vùng viđeo tương tự với khối viđeo hiện tại mà không đề cập đến ảnh tham chiếu.

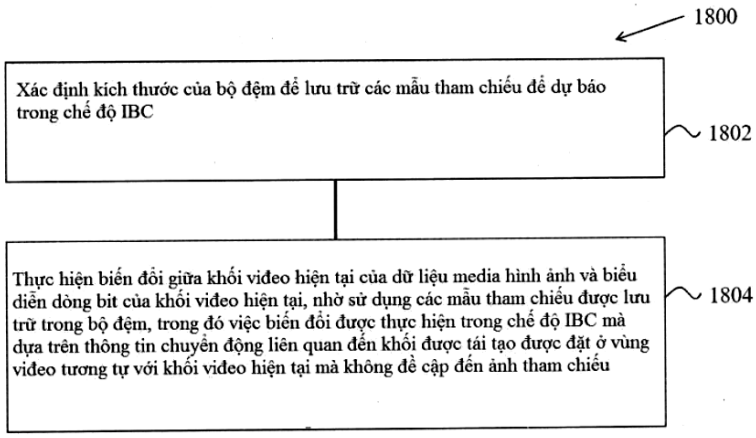

Fig.18

(11) **1-0046451 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60512/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-05682
(85) 06/09/2022
(22) 30/03/2020
(86) PCT/JP2020/014499 30/03/2020
(87) WO2021/199130 07/10/2021
(51) ***B01D 24/00***; *B01D 29/66; B01D 24/46*
(73) **KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki 8528108 Japan
(72) UEYAMA Tetsuro (JP); MAKABE Ryo (JP); SAKAI Sumio (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LỌC**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị lọc có khả năng duy trì hiệu suất lọc có chi phí thấp và trong thời gian dài cũng như phương pháp xử lý nước sử dụng thiết bị lọc. Thiết bị lọc 1 bao gồm phần dạng ống ngoài 2 mà bao quanh vật liệu lọc 3, phần cố định vật liệu lọc thứ nhất 41 mà cố định phần đầu trên và phần đầu dưới của vật liệu lọc 3, phần có thể di chuyển bên trong ống 5 mà được bố trí ở vị trí mà hướng về phần cố định vật liệu lọc thứ nhất 41 để di chuyển dọc theo hướng trục bên trong phần dạng ống ngoài 2, phần cố định vật liệu lọc thứ hai 42 mà được bố trí trong phần có thể di chuyển bên trong ống 5 và cố định phần đầu bên trên của vật liệu lọc 3, và phần chặn 6 mà điều chỉnh chuyển động của phần có thể di chuyển bên trong ống 5 và điều chỉnh chuyển động phần có thể di chuyển bên trong ống 5 ở vị trí mà vật liệu lọc 3 có mật độ đổ đầy không thay đổi.

FIG. 1

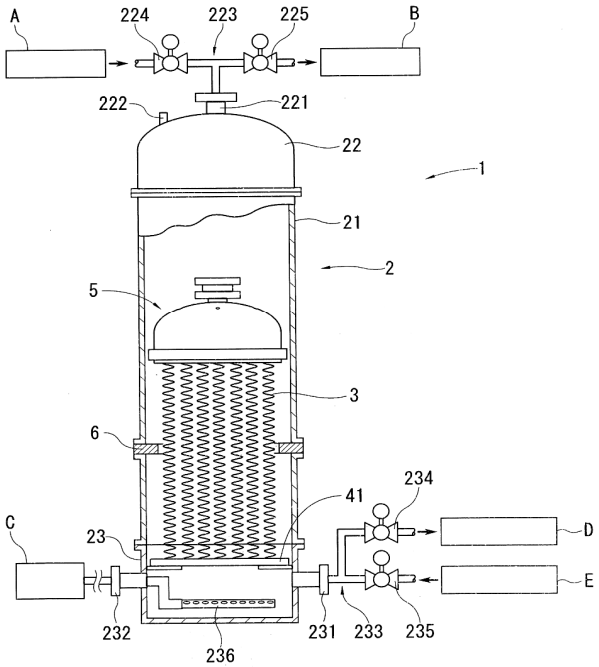

(11) **1-0046452 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60513/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-00616
(85) 05/02/2020
(22) 05/07/2018
(86) PCT/US2018/040960 05/07/2018
(30) 15/642,912 06/07/2017 US
(87) WO/2019/010338 10/01/2019
(51) ***B01J 8/18***; *F28D 13/00; B01J 38/32; B01J 8/08*
(73) **T.EN PROCESS TECHNOLOGY, INC.** (US)
11720 Katy Freeway, Houston, TX 77079, United States of America
(72) CARTER, Millard, Alamath (US); CAMILLE, Andrew, Kennedy (US); FEWEL, Kenneth (US); CIOBOTARU, Remus (US); DIWANJI, Bhumil (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BÌNH LÀM NGUỘI CHẤT XÚC TÁC BÊN NGOÀI QUÁ TRÌNH CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ CỦA CHẤT XÚC TÁC TÁI SINH TỪ THIẾT BỊ TÁI SINH CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập tới bình làm nguội chất xúc tác bên ngoài dành cho và quy trình kiểm soát nhiệt độ của chất xúc tác được tái sinh từ thiết bị tái sinh FCC (Fluidized Catalytic Crackinh - crackinh xúc tác tầng sôi), cải thiện việc vận hành của bộ phận làm nguội chất xúc tác bằng cách sử dụng thiết kế bộ phận loại bỏ nhiệt tận dụng ống cấp trung tâm và ống dẫn loại bỏ nhiệt trung tâm được bao quanh bởi các ống loại bỏ nhiệt bên ngoài được kết nối một cách trực tiếp tới ống dẫn loại bỏ nhiệt trung tâm.

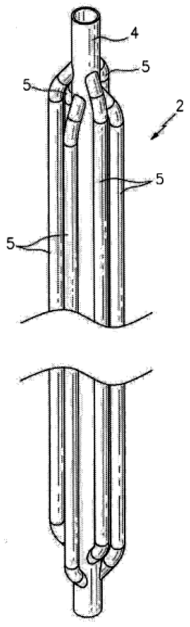

FIG. 2

(11) **1-0046453 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60514/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01922

(85) 03/04/2020

(22) 03/09/2018

(86) PCT/CN2018/103849 03/09/2018

(30) 201711361766.2 18/12/2017 CN

(87) WO2019/119874 27/06/2019

(51) ***A24B 3/14***; *A24F 47/00*

(73) **GUANGDONG WONDERFUL INTERNATIONAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
South Orange Road, Bodong Science Park, Yangqiao Town, Boluo County Huizhou, Guangdong 516517, China

(72) QIAN, Jianbing (CN); MA, Lei (CN); ZHAN, Baoming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HẠT HÚT CHO THUỐC LÁ LÀM NÓNG KHÔNG ĐỐT CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HÚT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hạt hút cho thuốc lá làm nóng không đốt cháy, bao gồm các thành phần sau theo phần trọng lượng: 8-20 phần xenluloza vi tinh thể, 50-80 phần bột thuốc lá, 0,5-2 phần sản phẩm nhiệt phân của thuốc lá, 1 phần thành phần điều chỉnh vị giác sinh lý thuốc lá, 8-30 phần chất phun sương, 0,1-2 phần tinh chất thuốc lá, và 1-10 phần propylen glycol. Sản phẩm có lợi ích như hiệu suất đốt nóng tốt, tán nhỏ nhanh khi được đốt nóng ở 250-310°C bằng tấm gia nhiệt, đốt nóng hoàn toàn tạo khói đáng kể, mùi tương tự thuốc lá, và sự hài lòng sinh lý như hút thuốc lá truyền thống, và ít khó khăn hơn trong quá trình chế biến. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hạt hút cho thuốc lá làm nóng không đốt cháy.

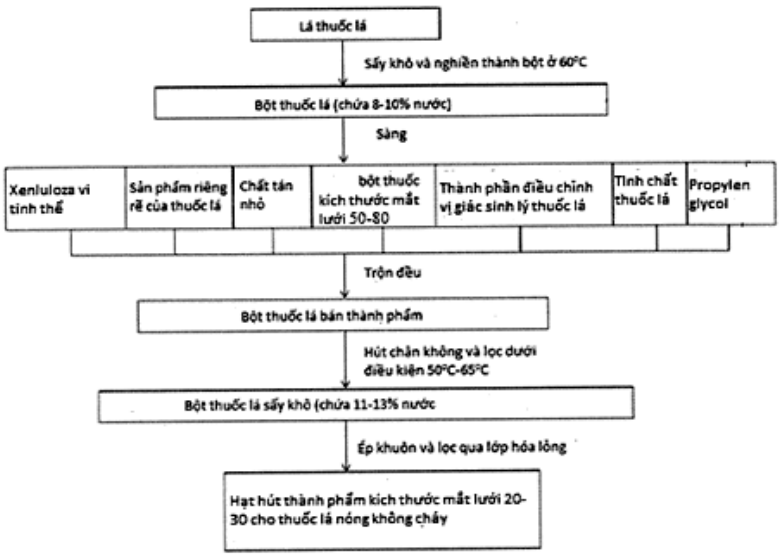

Fig. 1

(11) **1-0046454 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60515/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04627

(85) 27/07/2021

(22) 17/01/2020

(86) PCT/JP2020/001453 17/01/2020

(30) PCT/JP2019/003195 30/01/2019 JP
PCT/JP2019/003196 30/01/2019 JP
2019-219009 03/12/2019 JP

(87) WO2020/158445 06/08/2020

(51) ***H01B 7/285***

(73) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ CHÙM DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện có tính năng chặn nước tốt hơn và có kết cấu mà trong đó, ngay cả khi nước xâm nhập vào dây điện cách điện, nước không thể nằm bên trong dây điện cách điện, và chùm dây chứa dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) bao gồm: phần lộ ra (10) mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra khỏi chu vi ngoài của dây dẫn (2); phần bọc thứ nhất (20a) và phần bọc thứ hai (20b) mà trong đó vỏ cách điện (3) bọc chu vi ngoài của dây dẫn (2), phần bọc thứ nhất (20a), phần lộ ra (10), và phần bọc thứ hai (20b) nằm liền kề với nhau theo hướng trục dọc theo thứ tự này; và phần chặn nước (4) được bố trí trong vùng kéo dài từ một phần của phần lộ ra (10) đến một phần của phần bọc thứ nhất (20a), và trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản (2a) tạo ra dây dẫn (2) được lấp đầy chất chặn nước (5). Vùng của phần bọc thứ hai (20b) nằm liền kề với phần lộ ra (10) là đầu không chống thấm nước (E2), mà có khoảng trống (31) giữa các dây cơ bản và/hoặc giữa dây dẫn (2) và vỏ cách điện (3).

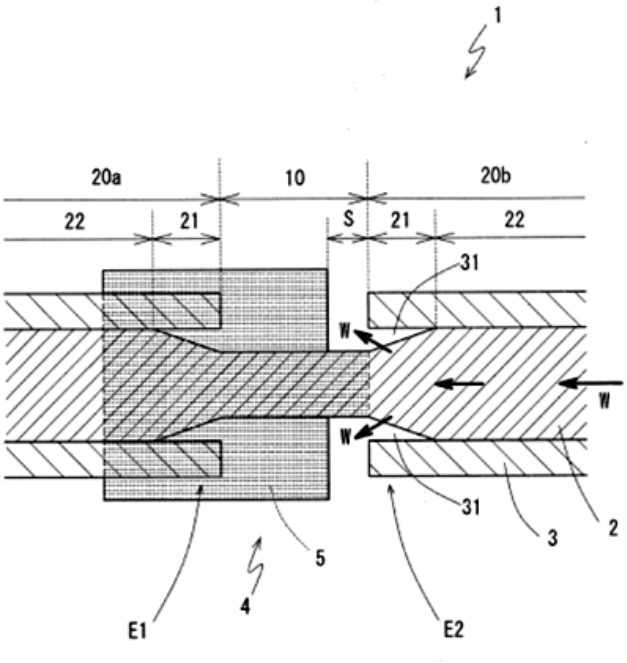

FIG. 2

(11) **1-0046455 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60516/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04628

(85) 11/08/2020

(22) 11/01/2019

(86) PCT/KR2019/000462 11/01/2019

(30) 10-2018-0004259 12/01/2018 KR

(87) WO 2019/139410 18/07/2019

(51) ***G02B 1/04***; *C08G 18/38; C08G 18/64*

(73) **SK PUCORE CO., LTD.** (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of Korea

(72) SHIN, Junghwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); SHIM, Jongmin (KR); HAN, Hyuk Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THẤU KÍNH DẺO LÀM BẰNG POLYTHIOURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính dẻo làm bằng polythiouretan. Khi thấu kính dẻo làm bằng polythiouretan được polyme hóa theo sáng chế, loại, hàm lượng và đặc tính tương tự của hợp chất polythiol và hợp chất isoxyanat được điều chỉnh nhằm kiểm soát môđun tích trữ ở nhiệt độ phòng và môđun tích trữ ở nhiệt độ cao, độ biến dạng của chúng, mức suy giảm năng lượng (KEL) tính được từ đó, và nhiệt độ chuyển pha thủy tinh, nhờ đó thấu kính dẻo làm bằng polythiouretan thu được có khả năng chịu va đập và chịu nhiệt tốt hơn.

Fig.1

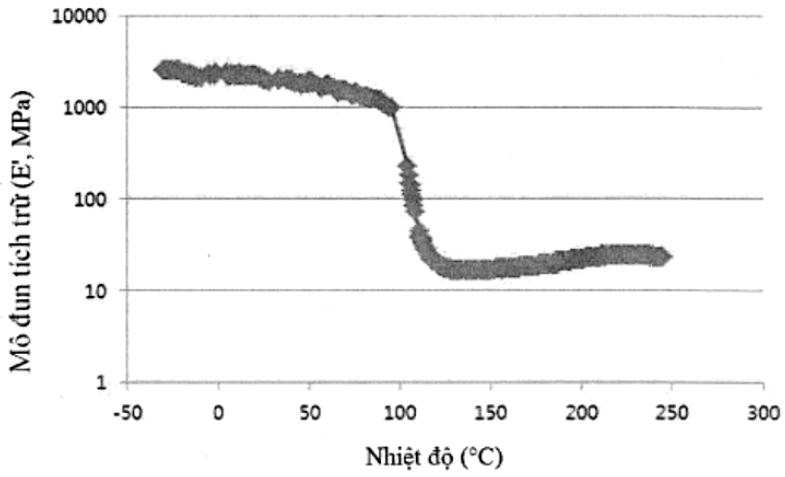

(11) **1-0046456 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60517/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-02650

(85) 19/06/2018

(22) 15/02/2017

(86) PCT/BR2017/050033 15/02/2017

(30) 10 2016 003397-7 18/02/2016 BR

(87) WO2017/139862 A1 24/08/2017

(51) ***A01N 53/00***; *C09D 5/14; A01N 65/44; A01N 65/00; A01N 65/26*

(73) **IPEL-ITIBANYL PRODUTOS ESPECIAIS LTDA** (BR)
Rodovia Edgard Máximo Zambotto, km 72,5, Nova Trieste 12340-000 Jarinu, Brazil

(72) PINTO, Walter Piccirillo (BR); CARITÁ JÚNIOR, Giovanni (BR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG CÔN TRÙNG ĐỂ BẢO VỆ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống côn trùng bao gồm tập hợp các chế phẩm dựa trên các thành phần hoạt tính tổng hợp và phụ gia tự nhiên tăng cường, mà cung cấp khả năng chống công trùng với các loại côn trùng bay như các loại muỗi, ruồi và cũng như các loại côn trùng bò như gián và kiến. Các kết quả thử nghiệm đã chứng tỏ tính hiệu quả của các sản phẩm cho các ứng dụng được nhắm tới mà đã bao gồm tại đây.

FIG. 1

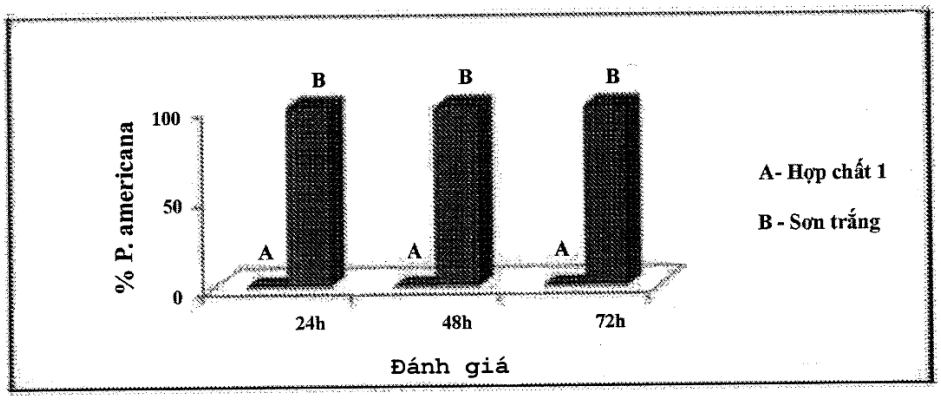

(11) **1-0046457 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60518/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02233

(85) 23/04/2021

(22) 04/11/2019

(86) PCT/CN2019/115453 04/11/2019

(30) PCT/CN2018/113716 02/11/2018 CN
PCT/CN2019/086174 09/05/2019 CN

(87) WO 2020/088690 07/05/2020

(51) ***H04N 19/50***

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc duy trì bảng để lưu trữ ứng viên dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history based motion vector prediction, HMVP). Phương pháp xử lý viđeo, bao gồm các bước: xác định, trong khi biến đổi giữa khối thứ nhất của dữ liệu media hình ảnh và biểu diễn được mã hóa tương ứng của dữ liệu media hình ảnh, khối thứ nhất được mã hóa bằng chế độ phân vùng hình học; xác định, dựa trên ít nhất một bảng chứa các ứng viên HMVP mà bao gồm thông tin chuyển động dựa trên các khối được mã hóa trước đó, thông tin chuyển động của ít nhất một phần phụ của khối thứ nhất; thực hiện biến đổi của khối thứ nhất nhờ sử dụng thông tin chuyển động được xác định.

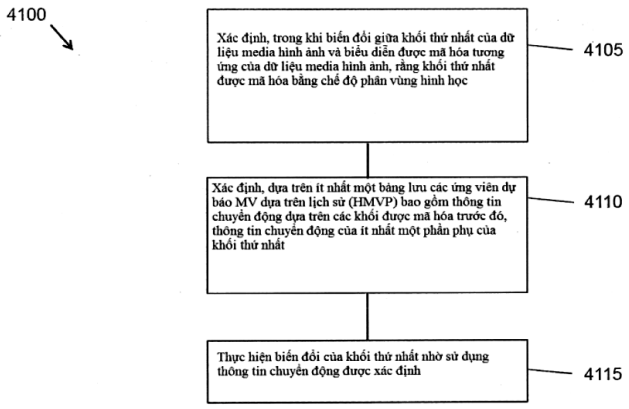

Fig.41

(11) **1-0046458 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60519/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03705

(85) 21/06/2021

(22) 02/10/2019

(86) PCT/KR2019/012946 02/10/2019

(30) 10-2018-0166424 20/12/2018 KR

(87) WO2020/130302 25/06/2020

(51) ***B01D 39/20***; *C02F 1/68*

(76) **KIM, TAE-SU** (KR)
(Yeonsan-dong, Mulmangol Building) 8Floor, 21 World cup-daero Yeonje-gu, Busan 47603, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ LỌC TỔNG HỢP ĐỂ LỌC NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC TỔNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phức hệ mà có khả năng rửa giải các khoáng chất có lợi cho cơ thể con người và điều chỉnh hàm lượng chất khoáng theo chức năng đối với sức khỏe của chúng, và phương pháp sản xuất nó. Cụ thể là, sáng chế đề xuất bộ lọc tổng hợp bao gồm: bộ lọc được tẩm halit; bộ lọc được tẩm canxit; và bộ lọc được tẩm bột quặng chứa germani hữu cơ, trong đó bộ lọc được tẩm halit, bộ lọc được tẩm canxit, và bộ lọc được tẩm bột quặng chứa germani hữu cơ được xếp chồng tuần tự lên nhau.

FIG. 1

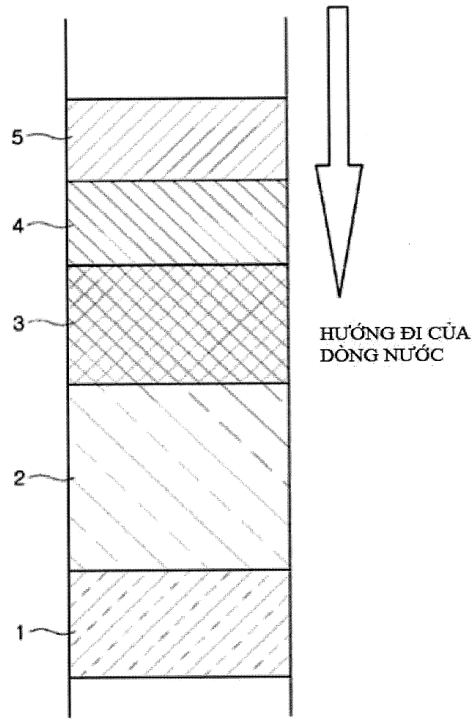

(11) **1-0046459 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60563/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-06520
(85) 10/11/2020
(22) 06/07/2018
(86) PCT/MY2018/050045 06/07/2018
(30) PI 2018701868 16/05/2018 MY
(87) WO2019/221593 21/11/2019
(51) ***A61K 36/00***; *A61Q 5/00; A61Q 13/00; A61P 31/02; A61Q 1/00*
(73) **DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD.** (MY)
Lot 3734, Tupai Light Industrial Area, Taiping, 34000 Perak, Malaysia
(72) Chong Kwik, Chuah (MY); Shin Siong, Loh (MY)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sản phẩm chăm sóc cá nhân (302), bao gồm các bước thu nhận giấm gỗ (203, 301) và bổ sung giấm gỗ (203, 301) vào sản phẩm chăm sóc cá nhân (302) sao cho giấm gỗ (301) tinh chế tạo nên 18–22% tổng trọng lượng hoặc thể tích của sản phẩm chăm sóc cá nhân. Giấm gỗ (203, 301) thu được bằng nhiệt phân (100) gỗ và lá (102) từ Rhizophora apiculata (101), trong đó giấm gỗ (301) gây bất hoạt hoặc giết chết vi sinh vật mà gây nhiễm trùng da và đường tiết niệu nhưng giữ lại lượng đáng kể của vi sinh vật có ích. Giấm gỗ (203, 301) thu được mà không có guaiacol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chăm sóc cá nhân thu được bằng phương pháp này.

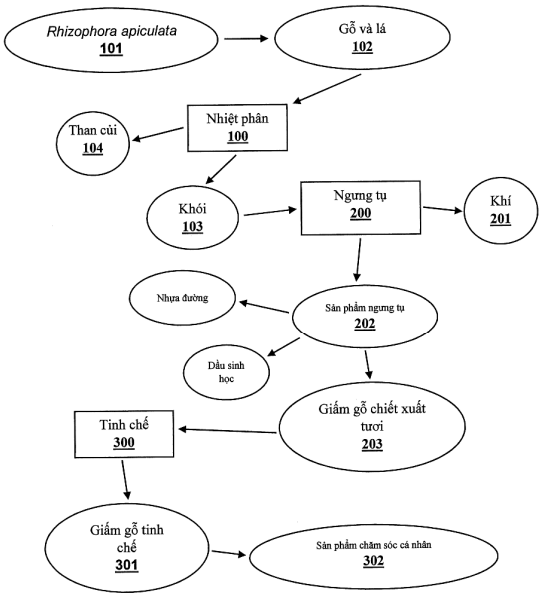

Fig. 1

(11) **1-0046460 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60596/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01981

(85) 13/04/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/JP2019/030849 06/08/2019

(30) 2018-172046 14/09/2018 JP

(87) WO 2020/054262 19/03/2020

(51) ***H02P 27/06***; *H02M 7/48*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku,Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) SATOU Toshiaki (JP); NAKAJIMA Yuuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN TẦN, HỆ THỐNG CẤP CÔNG SUẤT CHO TẢI ĐIỆN XOAY CHIỀU, VÀ MẠCH LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấp công suất cho tải điện xoay chiều trong đó sự sinh nhiệt của bộ chuyển đổi được hạn chế. Bộ biến tần cấp điện áp xoay chiều được chuyển đổi từ điện áp một chiều để cấp công suất cho tải điện xoay chiều. Công suất có thể được giảm khi trị số điện áp Vac của điện áp xoay chiều được chuyển đổi thành điện áp một chiều bởi bộ chuyển đổi nhỏ hơn trị số thứ nhất Vt1 (các bước S84, S85).

Fig.2

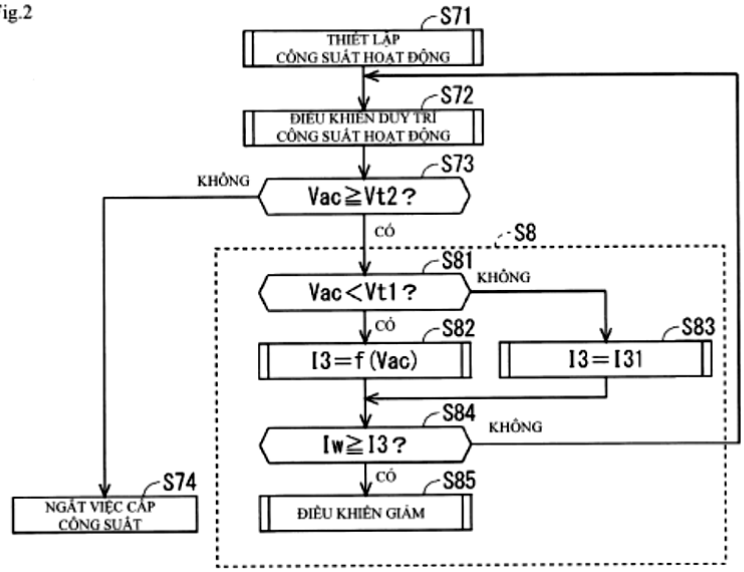

(11) **1-0046461 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60654/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07871

(85) 07/12/2021

(22) 09/06/2020

(86) PCT/CN2020/095020 09/06/2020

(30) 201910497562.4 10/06/2019 CN
201910496954.9 10/06/2019 CN

(87) WO2020/248953 17/12/2020

(51) ***H01R 13/20***; *H01R 13/639; H01R 13/633; H01R 13/15; H01R 13/62*

(73) **WETOWN ELECTRIC GROUP CO., LTD** (CN)
No.1 Nanzi Road, Technology Park, XinbaTown, Yangzhong City Zhenjiang, Jiangsu 212200, China

(72) WANG, Shubin (CN); JIANG, Wengong (CN); HUANG, Kefeng (CN); WANG, Cong (CN); ZHU, Yuxiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU HÀM CẮM ĐÀN HỒI CHO BỘ PHẬN ĐẤU RẼ VÀ CƠ CẤU CẮM CHO THANH DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế bộc lộ cơ cấu hàm cắm đàn hồi cho bộ phận đấu rẽ và cơ cấu cắm vào cho thanh dẫn điện. Cơ cấu hàm cắm đàn hồi cho bộ phận đấu rẽ bao gồm phần dẫn cắm vào và đầu nối đàn hồi được kết nối với phần dẫn cắm vào. Phần dẫn cắm vào có thể được kết nối với phần dẫn kéo ra trong bộ phận đấu rẽ thông qua đầu nối đàn hồi. Bộ phận đàn hồi được bố trí tại đầu mặt phía sau của phần dẫn cắm vào. Bộ phận nhấn tì vào mặt phía sau của bộ phận đàn hồi. Bộ phận nhấn được cấu hình để nhấn theo cách đàn hồi lên phần dẫn cắm vào thông qua bộ phận đàn hồi, để tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối điện trực tiếp giữa phần dẫn cắm vào và phần dẫn thanh cái. Sau khi cơ cấu nêu trên được thiết lập, phần dẫn cắm vào là đơn giản trong thiết kế, nhỏ về độ dày, nhỏ gọn trong cấu trúc tổng thể. Việc phối hợp cắm vào có thể đạt được mà không cần xử lý thêm lên phần dẫn thanh cái, do đó giảm đáng kể kích thước tổng thể và giảm chi phí gia công và sản xuất. Việc phối hợp cắm vào có thể được thực hiện bằng cách chỉ sử dụng bề mặt của phần dẫn thanh cái, việc phối hợp cắm vào là rất thuận tiện, và việc phối hợp cắm vào/rút ra cũng tiết kiệm thời gian và tiết kiệm công sức. Lực dẫn động để nhấn được cung cấp bởi bộ phận đàn hồi cũng đảm bảo một cách hiệu quả đủ áp lực tiếp xúc và đem lại khả năng ổn định tiếp xúc cao.

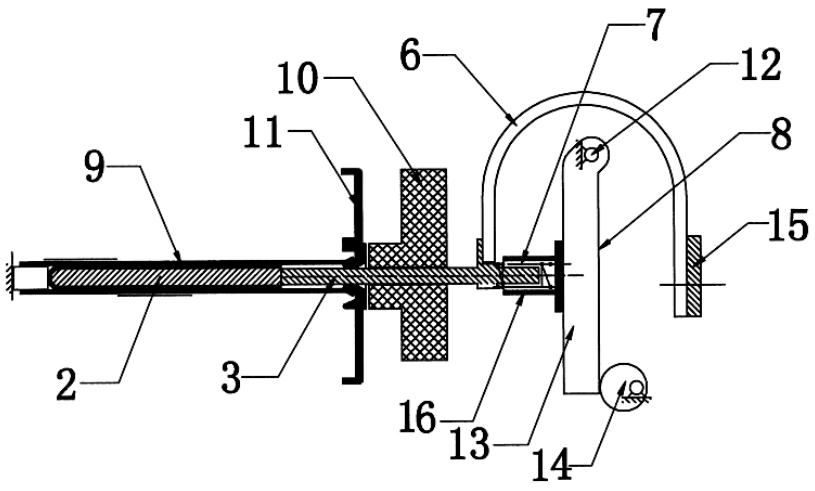

FIG. 1

(11) **1-0046462 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60687/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-01609
(85) 19/03/2020
(22) 16/08/2018
(86) PCT/KR2018/009382 16/08/2018
(30) 10-2017-0124991 27/09/2017 KR
(87) WO 2019/066248 04/04/2019
(51) ***B65D 17/00***
(76) **KIM, KYUNG MAN** (KR)
922-904, 236, Dongtandaerosibeom-gil Hwaseong-si Gyeonggi-do 18477, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **NẮP MỞ AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp mở an toàn theo sáng chế là nắp mở an toàn để mở nắp hộp của hộp bao gồm: vành nhô được tạo thành để nhô ra từ phần trên của hộp mà thực phẩm được lưu trữ trong đó, nắp hộp được tạo ra bên trong vành nhô và che phần trên của hộp, và vấu có một mặt được ghép với nắp hộp, trong đó nắp mở an toàn bao gồm: thân nắp tạo thành thân chính, thành ngoài kéo dài xuống từ bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân nắp, phần nâng vấu được tạo thành để nhô ra từ bề mặt trên của thân nắp theo độ dày định trước và có bề mặt nghiêng, phương tiện đi qua vấu được tạo ra ở bề mặt trên của thân nắp để tạo thành khỏng trống trong đó vấu có thể được lồng vào khi thân nắp được nhấn xuống.

FIG. 1

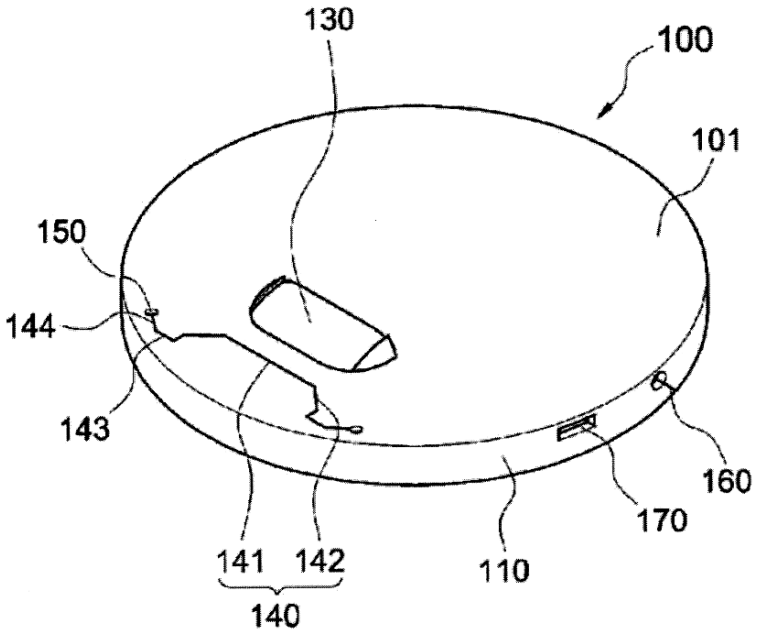

(11) **1-0046463 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60688/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03712

(22) 25/06/2020

(30) 62/877,375 23/07/2019 US
109112602 15/04/2020 TW

(51) *G06K 9/00*

(73) **WISTRON CORPORATION** (TW)
21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Chih-Wei CHENG (TW); Tsai-Sheng SHEN (TW); Kuang-Yu WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN DIỆN HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Phương pháp nhận diện hình ảnh được đề xuất. Phương pháp bao gồm bước sau đây: nhận dữ liệu cấu trúc, trong đó dữ liệu cấu trúc bao gồm dữ liệu thiết lập đào tạo và dữ liệu thiết lập kiểm tra, và dữ liệu cấu trúc bao gồm nhiều nhóm, và từng nhóm bao gồm một hoặc nhiều loại, và từng loại bao gồm nhiều hình ảnh điểm kiểm tra; đào tạo mẫu trí tuệ nhân tạo (AI) sử dụng dữ liệu thiết lập đào tạo; nhập dữ liệu thiết lập kiểm tra vào mẫu AI để thu được đánh giá mẫu của mẫu AI; và xác định một hoặc nhiều loại thứ nhất với tỷ lệ nhận diện tổng thể thấp hơn hoặc mức độ tin tưởng thấp hơn trong dữ liệu cấu trúc, và xóa hoặc hiệu chỉnh hình ảnh điểm kiểm tra trong một hoặc nhiều loại thứ nhất để cập nhật dữ liệu cấu trúc.

Fig. 2

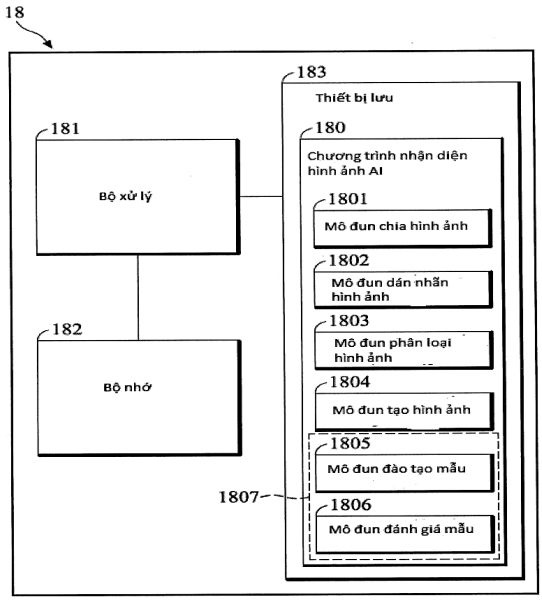

(11) **1-0046464 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60689/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04625

(85) 27/07/2021

(22) 30/01/2020

(86) PCT/JP2020/003430 30/01/2020

(30) JP2019/003196 30/01/2019 JP
JP2019/003195 30/01/2019 JP

(87) WO2020/158862 06/08/2020

(51) ***H01B 7/285***

(73) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ CHÙM DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện chứa phần chặn nước mà tính năng chặn nước của nó không thể bị giảm bởi tải trọng cơ, và chùm dây chứa dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) bao gồm: phần lộ ra (10) mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra; phần bọc (20) có vỏ cách điện (3); và phần chặn nước (4) mà trong đó chất chặn nước (5) được đặt trên phần lộ ra (10) và vùng của phần bọc (20) nằm liền kề với phần lộ ra (10). Phần chặn nước (4) liên tục bao gồm: vùng đã được lấp đầy (41) giữa các dây cơ bản mà trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản của dây dẫn (2) trong phần lộ ra (10) được lấp đầy chất chặn nước (5); vùng theo chu vi ngoài phần lộ ra (42) mà trong đó chất chặn nước (5) bọc chu vi ngoài của dây dẫn (2) trong phần lộ ra (10); và vùng theo chu vi ngoài phần bọc (43) mà trong đó chất chặn nước (5) bọc chu vi ngoài của vỏ cách điện (3) trong vùng của phần bọc (20) nằm liền kề với phần lộ ra (10). Độ dày lớp của chất chặn nước (50 lớn hơn trong vùng theo chu vi ngoài phần lộ ra (42) so với trong vùng theo chu vi ngoài phần bọc (43).

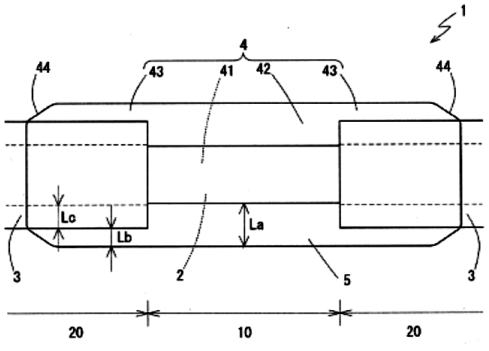

FIG. 2

(11) **1-0046465 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60690/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04602

(85) 26/07/2021

(22) 12/12/2019

(86) PCT/US2019/065909 12/12/2019

(30) 62/785,517 27/12/2018 US
62/871,024 05/07/2019 US

(87) WO2020/142175 09/07/2020

(51) ***H04N 19/174***; *H04N 19/46; H04N 19/119*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo. Dòng bit bao gồm dữ liệu được mã hóa cho ít nhất một ảnh, và mỗi ảnh bao gồm ít nhất một nhóm phiến. Phương pháp bao gồm phân tách cờ mà xác định liệu thông tin phiến cho ảnh được mã hóa hiện có trong tập hợp tham số hoặc trong tiêu đề nhóm phiến. Thông tin phiến chỉ báo các phiến nào của ảnh được bao gồm trong nhóm phiến. Phương pháp phân tách thông tin phiến từ tập hợp tham số hoặc tiêu đề nhóm phiến dựa trên cờ. Phương pháp thu được dữ liệu được giải mã của ảnh được mã hóa dựa trên thông tin phiến.

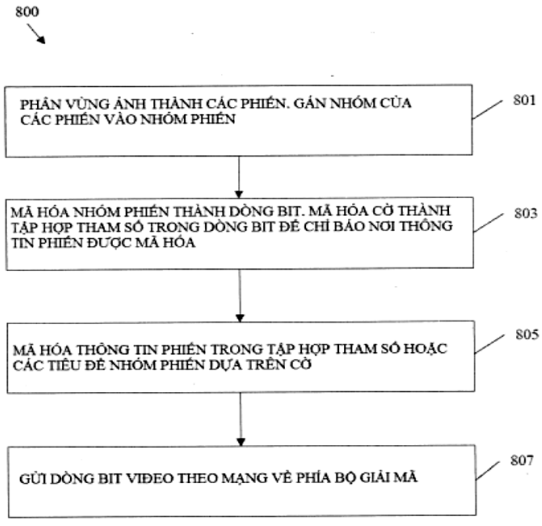

Fig.8

(11) **1-0046466 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60691/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04811

(85) 30/08/2019

(22) 09/02/2018

(86) PCT/US2018/017525 09/02/2018

(30) 62/457,287 10/02/2017 US

(87) WO/2018/148476 16/08/2018

(51) ***A61K 51/10****; C07K 16/28; C07C 259/00; A61K 39/00*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) Marcus KELLY (AU); Dangshe MA (US); William OLSON (US); Richard TAVARE (US); Gavin THURSTON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **LIÊN HỢP KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐÁNH DẤU PHÓNG XẠ ĐỂ CHỤP PET MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LAG3 được đánh dấu phóng xạ và sử dụng kháng thể này để chụp PET miễn dịch.

(11) **1-0046467 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60692/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-00030
(85) 20/04/2015
(22) 10/09/2013
(86) PCT/US2013/058986 10/09/2013
(30) 13/623,701 20/09/2012 US
(87) WO2014/046915 27/03/2014
(51) ***A43B 13/14***; *A43B 13/02; A43B 13/10; A43B 13/12; A43B 7/14; A43B 13/16; A43B 13/18; A43B 13/20; A43B 1/00*
(62) 1-2015-01378
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, U.S.A
(72) BRUCE, Robert M. (US); HEARD, Joshua P. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐẾ DÙNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân, bao gồm giày thể thao, bao gồm: (a) bộ phận đế ngoài; (b) bộ phận đế giữa được gài vào bộ phận đế ngoài, trong đó bộ phận đế giữa có ít nhất một lỗ hoặc hốc; (c) ít nhất một hệ túi chứa được nạp chất lưu hoặc hệ bọt xốp được bố trí trong lỗ hoặc hốc; và/hoặc (d) hệ tấm cứng bao gồm một hoặc nhiều tấm cứng phủ lên (các) hệ túi chứa hoặc bọt xốp được nạp chất lưu. (Các) tấm cứng có thể được cố định trực tiếp vào bộ phận đế giữa hoặc (các) tấm cứng có thể tựa lên (các) túi chứa được nạp chất lưu hoặc bọt xốp bên trên bề mặt của bộ phận đế giữa khi kết cấu đế ở trạng thái không được ép xuống. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đồ đi ở chân và phương pháp chế tạo kết cấu đế và đồ đi ở chân bao gồm kết cấu đế này.

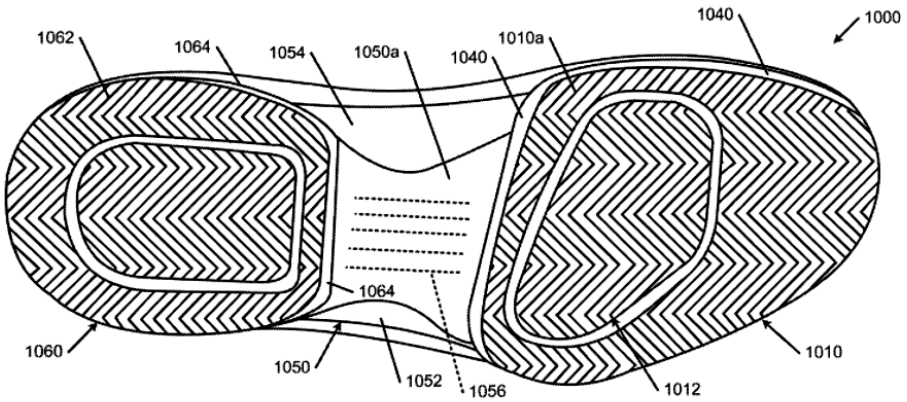

FIG. 10A

(11) **1-0046468 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60693/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06576

(85) 12/11/2020

(22) 17/05/2019

(86) PCT/US2019/032922 17/05/2019

(30) 62/673,098 17/05/2018 US
62/681,563 06/06/2018 US
62/777,592 10/12/2018 US

(87) WO/2019/222663 21/11/2019

(51) ***C12N 15/13***; *C07K 16/46; C07K 16/28; C07K 16/30*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) Katherine CYGNAR (US); Andrew BAIK (US); Christopher SCHOENHERR (US); Andrew J. MURPHY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG CD63 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD63 và chế phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các kháng thể, các phần và các protein dung hợp của chúng đối với CD63. Sáng chế còn đề cập đến các trình tự axit nucleic mã hóa cho chúng. Sáng chế còn đề cập đến các hợp phần chứa chúng và các phương pháp sử dụng chúng, ví dụ, để điều trị cho bệnh nhân cần các phương pháp điều trị này.

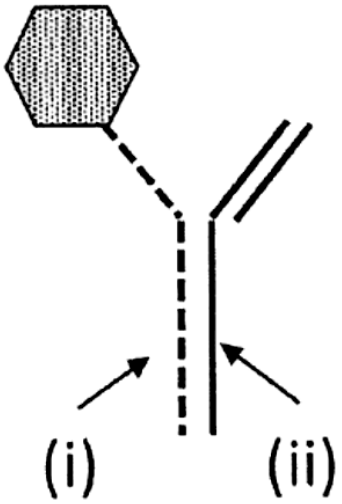

Fig.1B

(11) **1-0046469 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60694/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-01590
(85) 19/03/2020
(22) 19/09/2017
(86) PCT/JP2017/033753 19/09/2017
(87) WO 2019/058432 28/03/2019
(51) ***C12M 1/00***; *C12M 1/36; C12M 1/34*
(73) **IHI CORPORATION** (JP)
1-1, Toyosu 3-chome Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan
(72) Hiroshi TANAKA (JP); Yoshiaki MATSUZAWA (JP); Yuko YOSHIDA (JP); Norimitsu KANEKO (JP); Jun MUTO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ NUÔI CẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nuôi cấy (100) bao gồm: bể nuôi cấy (110) được tạo kết cấu để chứa đối tượng chất lỏng là dung dịch nuôi cấy được tạo huyền phù trong đối tượng; lưới lọc (210) được làm bằng kim loại, lưới lọc bao gồm phần thân chính (212) và nhiều lỗ thông (khe hở (214)) đi qua phần thân chính (212) từ mặt trước (212a) đến mặt sau (212b) của chúng; bộ phận phun (220) được tạo kết cấu để phun đối tượng chất lỏng được chứa trong bể nuôi cấy lên mặt trước của phần thân chính (212); bộ phận điều tiết (240 xung quanh mặt sau (212b) của phần thân chính (212) và được tạo kết cấu để điều tiết dung dịch nuôi cấy đã đi qua các lỗ thông; bộ phận chiếu xạ tia UV (250) được bố trí trong bộ phận điều tiết (240) và được tạo kết cấu để chiếu xạ tia UV; và bộ phận hồi lưu (290) về được tạo kết cấu để trả lại dung dịch nuôi cấy trong bộ phận hồi lưu (240) cho bể nuôi cấy.

Fig.2

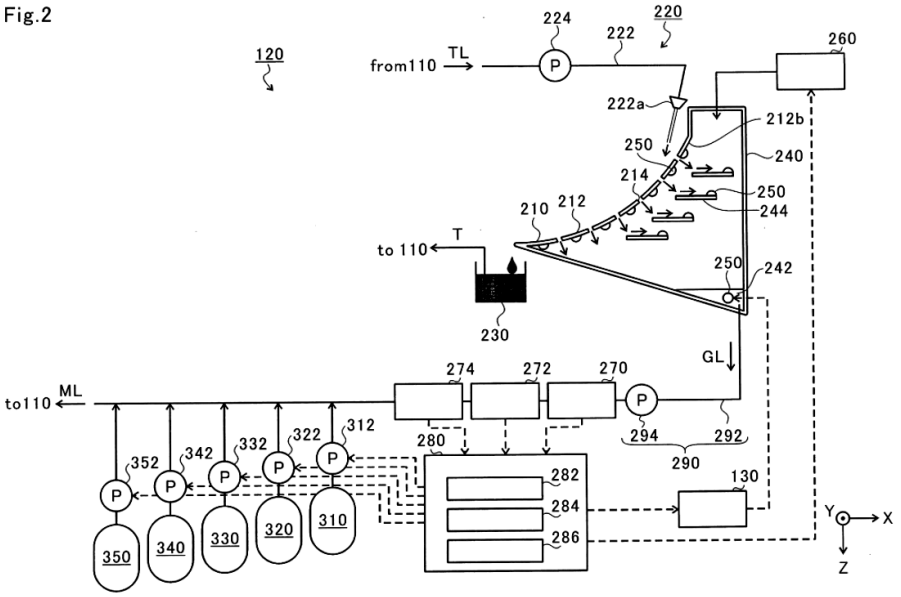

(11) **1-0046470 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60695/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02296

(85) 26/04/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/EP2019/080599 07/11/2019

(30) 1818653.6 15/11/2018 GB

(87) WO 2020/099243 22/05/2020

(51) ***C04B 28/14***; *E04C 2/04*

(73) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

(72) Kirsty WALTON (GB); Nicholas JONES (GB); David CUTLER (GB); Nicola JUPP (GB); Laura BROOKS (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm trên cơ sở thạch cao bao gồm các bước trộn thạch cao nung với các hạt polyme và nước để tạo ra bùn sệt. Các hạt polyme này bao gồm chủ yếu là polyvinyl axetat, và có dạng phân bố cỡ hạt, được đo bằng cách sử dụng phép đo nhiễu xạ laze, sao cho các hạt này có đường kính là 4,5µm hoặc nhỏ hơn cấu thành ít nhất 90% tổng thể tích hạt.

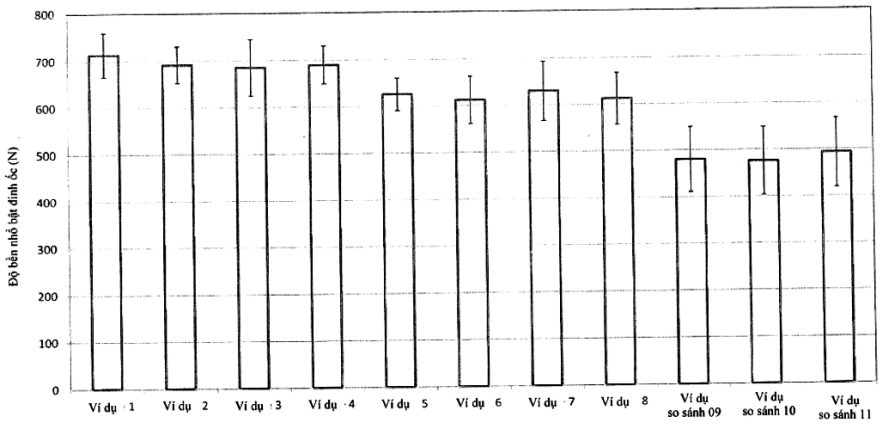

Fig. 2

(11) **1-0046471 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60696/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04751

(85) 30/07/2021

(22) 08/01/2020

(86) PCT/IB2020/050112 08/01/2020

(30) 62/789,649 08/01/2019 US
62/789,657 08/01/2019 US
62/789,656 08/01/2019 US

(87) WO2020/144589 16/07/2020

(51) ***A01N 43/653***; *C07D 401/06*

(73) **ORO AGRI INC.** (US)
2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

(72) Paulo Sergio BERG (BZ); Melvin Donovan PULLEN (US); Dirk BARNARD (ZA); Jared VANDERZYL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp bao gồm hợp chất chống mầm bệnh và chất hoạt hóa hóa học, trong đó thuốc diệt nấm và chất hoạt hóa hóa học tạo ra tương tác hiệp đồng trong việc kiểm soát mầm bệnh thường tìm thấy trên cây trồng mùa vụ, cây gỗ, quả, rau, lá, thân, rễ, hạt, hoa, động vật, thiết bị, bãi chăn nuôi, trang trại chăn nuôi, nhà kho, chuồng nuôi động vật, dụng cụ nông trại, nhà nông trang, khu vực bảo quản, hoặc khu vực tiếp xúc với thực phẩm.

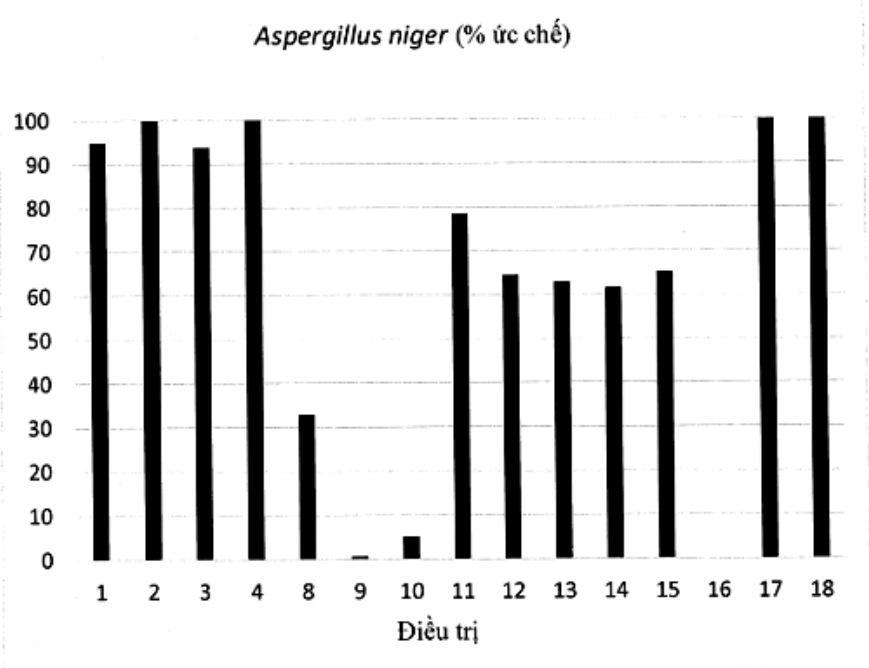

FIG. 1

(11) **1-0046472 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60747/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2020-07631

(85) 27/12/2016

(22) 26/05/2015

(86) PCT/US2015/032472 26/05/2015

(30) 62/003,223 27/05/2014 US
62/035,624 11/08/2014 US
62/036,215 12/08/2014 US
62/042,615 27/08/2014 US
62/048,858 11/09/2014 US
29/506,415 15/10/2014 US
62/064,260 15/10/2014 US
62/064,834 16/10/2014 US
29/506,755 20/10/2014 US
14/530,405 31/10/2014 US
14/532,293 04/11/2014 US
29/508,323 05/11/2014 US
14/536,486 07/11/2014 US
14/539,546 12/11/2014 US
14/543,580 17/11/2014 US
62/081,200 18/11/2014 US
29/509,586 19/11/2014 US
14/548,081 19/11/2014 US
29/509,588 19/11/2014 US
62/082,904 21/11/2014 US
14/550,676 21/11/2014 US
14/552,761 25/11/2014 US
14/560,577 04/12/2014 US
14/565,820 10/12/2014 US
14/566,278 10/12/2014 US
14/572,206 16/12/2014 US
14/577,593 19/12/2014 US
14/585,917 30/12/2014 US
14/586,025 30/12/2014 US
14/594,439 12/01/2015 US
62/103,816 15/01/2015 US
14/605,695 26/01/2015 US
62/111,757 04/02/2015 US
62/113,250 06/02/2015 US
62/134,176 17/03/2015 US
14/674,983 30/03/2015 US
62/150,426 21/04/2015 US

(51) ***H01L 31/0224****; H01L 31/052; H01L 31/05*

(62) 1-2016-05096

(73) **MAXEON SOLAR PTE. LTD.** (SG)
8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay Financial Centre, Singapore (018981)

(72) MORAD, Ratson (US); ALMOGY, Gilad (US); SUEZ, Itai (US); HUMMEL, Jean (US); BECKETT, Nathan (US); LIN, Yafu (US); GANNON, John (US); STARKEY, Michael J. (US); STUART, Robert (US); LANCE, Tamir (US); MAYDAN, Dan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẮT PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất môđun pin mặt trời có cấu hình hiệu suất cao bao gồm các pin mặt trời được ghép dẫn điện với nhau theo dạng tấm lợp để tạo ra các siêu pin, các siêu pin này có thể được bố trí để sử dụng hiệu quả diện tích của môđun mặt trời, giảm điện trở nối tiếp, và tăng hiệu suất môđun. Các mẫu mạ kim loại mặt trước trên các pin mặt trời có thể được tạo cấu hình để cho phép một bước in khuôn lưới, việc in này được tạo thuận lợi nhờ cấu hình gối lên nhau của các pin mặt trời trong các siêu pin. Hệ thống pin mặt trời có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai môđun pin mặt trời điện áp cao được nối điện song song với nhau và với bộ đổi điện. Các thiết bị tách pin mặt trời và các phương pháp tách pin mặt trời tác dụng áp suất chân không giữa các mặt đáy của đế pin mặt trời và bề mặt đỡ cong để làm cong đế pin mặt trời dựa dựa vào bề mặt đỡ cong và nhờ đó tách đế pin mặt trời dọc theo một hoặc nhiều đường đánh dấu được chuẩn bị trước để tạo ra nhiều pin mặt trời. Ưu điểm của các dụng cụ và các phương pháp tách này là chúng không cần yêu cầu tiếp xúc vật lý với các bề mặt trên của đế pin mặt trời. Các pin mặt trời được sản xuất làm giảm mất mát do sự tái hợp của hạt tải tại các mép của pin mặt trời, ví dụ, không có các mép được tách làm thúc đẩy sự tái hợp của hạt tải. Các pin mặt trời có thể có các dạng chữ nhật hẹp và có thể có ưu điểm là được sử dụng trong các bố trí dạng tấm lợp (gối lên nhau) để tạo ra các siêu pin.

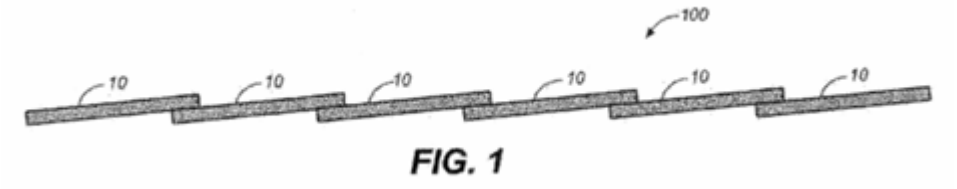

FIG. 1

(11) **1-0046473 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60764/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-03087
(85) 01/06/2020
(22) 14/11/2017
(86) PCT/CN2017/110768 14/11/2017
(87) WO2019/095088 23/05/2019
(51) ***H04W 36/08***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Guanchen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp chuyển vùng thiết bị người dùng (User Equipment, UE) giữa các trạm cơ sở chủ: khi UE cần được chuyển vùng từ trạm cơ sở chủ nguồn đến trạm cơ sở chủ mục tiêu, gửi, bởi trạm cơ sở chủ nguồn, yêu cầu chuyển vùng đến trạm cơ sở chủ mục tiêu; gửi, bởi trạm cơ sở chủ mục tiêu, thông điệp báo nhận yêu cầu chuyển vùng đến trạm cơ sở chủ nguồn, để báo nhận rằng UE có thể được chuyển vùng sang trạm cơ sở chủ mục tiêu; sau đó nhận, bởi UE, thông tin chuyển vùng được gửi bởi trạm cơ sở chủ nguồn; và truy nhập, bởi UE, trạm cơ sở chủ mục tiêu dựa trên thông tin chuyển vùng, và thiết lập kết nối truyền thông đến trạm cơ sở chủ mục tiêu. Điều này có thể giảm thủ tục thực hiện chuyển vùng của UE giữa các trạm cơ sở chủ, rút ngắn khoảng thời gian thực hiện chuyển vùng của UE giữa các trạm cơ sở chủ, và cải thiện tỷ lệ thành công thực hiện chuyển vùng của UE giữa các trạm cơ sở chủ trong kịch bản di chuyển nhanh.

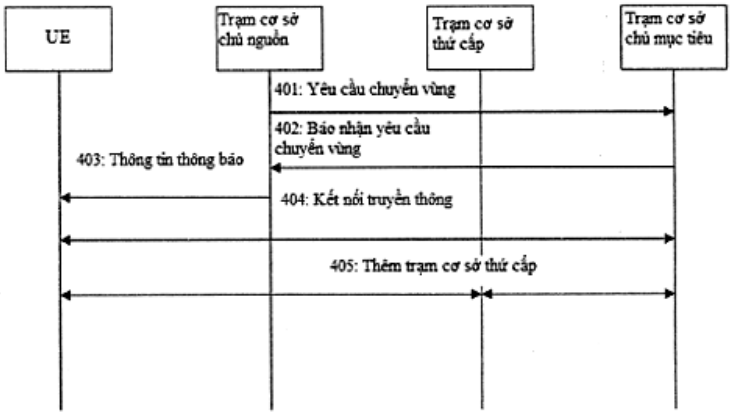

Fig.4

(11) **1-0046474 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60815/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-00122

(85) 10/01/2018

(22) 10/06/2016

(86) PCT/US2016/037002 10/06/2016

(30) 62/173,905 10/06/2015 US
62/242,984 16/10/2015 US
62/255,331 13/11/2015 US

(87) WO2016/201312 15/12/2016

(51) ***B01J 15/00***

(73) **BRISA INTERNATIONAL LLC** (US)
2159 Wynnton Pointe Duluth, GA 30097, United States of America

(72) HARMON, Kevin, C. (US); JOHNSON, Shannon, M. (US); HOLMES, Eugene, T. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG BAO GỒM MÔĐUN TĂNG TRƯỞNG SINH KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SINH KHỐI BẰNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống bao gồm nhà máy nhiệt, nguồn nước, nguồn CO_2 và môđun tăng trưởng sinh khối. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp cải thiện môi trường bằng cách sử dụng hệ thống này.

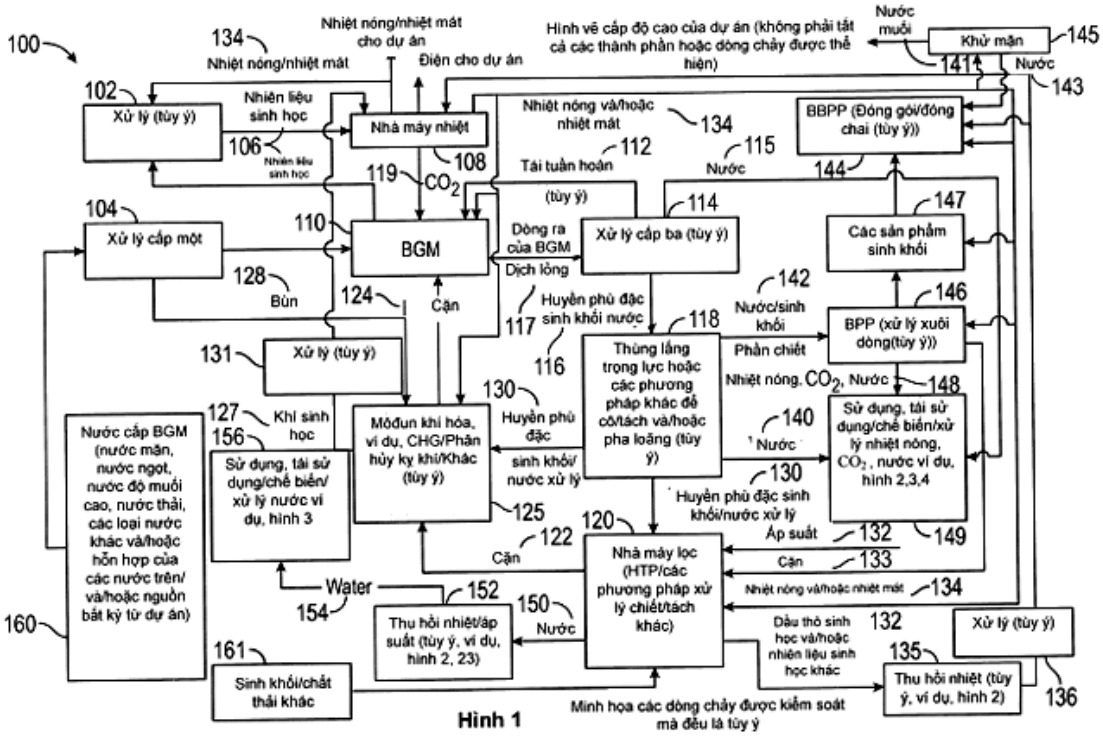

Hình 1

(11) **1-0046475 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60917/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01156

(85) 05/03/2021

(22) 08/08/2019

(86) PCT/CN2019/099724 08/08/2019

(30) 201810911157.8 10/08/2018 CN

(87) WO2020/030031 13/02/2020

(51) ***H04W 56/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); YUAN, Pu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát tín hiệu đồng bộ, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính. Theo phương pháp và thiết bị, thiết bị thứ nhất tạo chuỗi đồng bộ thứ nhất, trong đó chuỗi đồng bộ thứ nhất thỏa mãn: $d_1(n)=1-2x(m')$, $m'=\left(n+\Delta+43N_{\mathrm{ID}}^{(2)'}\right)\bmod 127$, $0\le n<127$, $N_{\mathrm{ID}}^{(2)'}\in\{0,1,2\}$, và $\Delta=22$, trong đó $x(i+7)=\left(x(i+4)+x(i)\right)\bmod 2$, và $\left[x(6)\ \ x(5)\ \ x(4)\ \ x(3)\ \ x(2)\ \ x(1)\ \ x(0)\right]=[1\ \ 1\ \ 1\ \ 0\ \ 1\ \ 1\ \ 0]$. Và thiết bị thứ nhất phát tín hiệu đồng bộ thứ nhất tương ứng với chuỗi đồng bộ thứ nhất. Phương pháp và thiết bị có thể giảm hiệu quả giao thoa giữa tín hiệu đồng bộ được phát theo phương pháp và thiết bị và tín hiệu đồng bộ trên liên kết tế bào của hệ thống vô tuyến mới, cải thiện hiệu năng đồng bộ giữa các thiết bị, và có thể được áp dụng cho xe đến vạn vật (Vehicles to Everything, V2X), mạng tiến hóa dài hạn cho xe cộ (Long Term Evolution-Vehicle, LTE-V), xe đến xe (Vehicle to Vehicle, V2V), internet cho xe cộ, truyền thông loại máy (Machine Type Communication, MTC), Internet vạn vật (internet of things, IoT), LTE truyền thông loại máy (LTE-Machine Type Communication, LTE-M), máy đến máy (Machine to Machine, M2M), và tương tự.

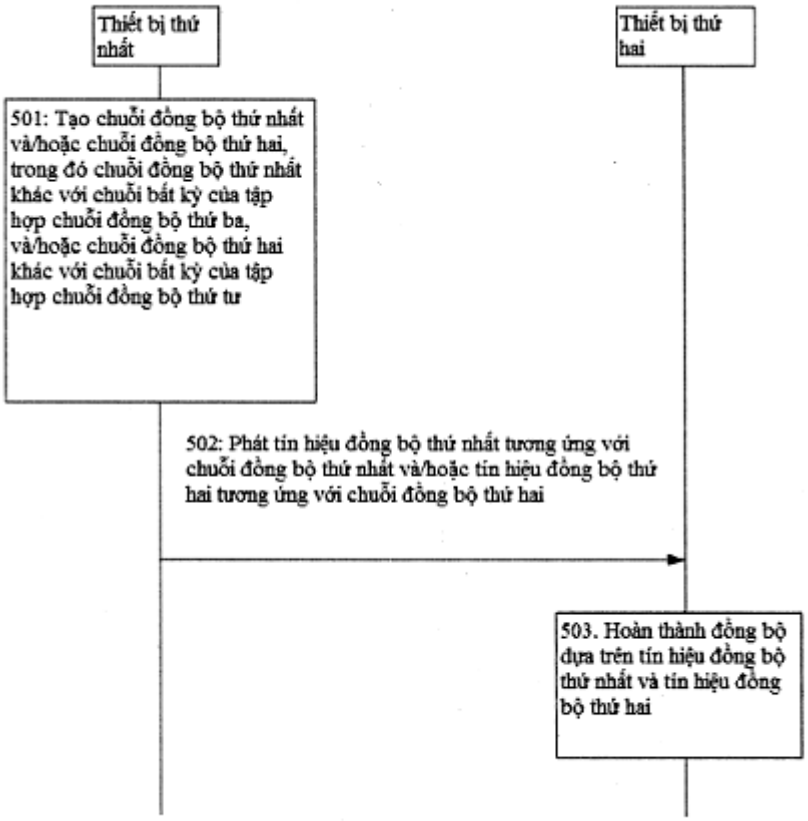
Thiết bị thứ nhất
Thiết bị thứ hai
501: Tạo chuỗi đồng bộ thứ nhất và/hoặc chuỗi đồng bộ thứ hai, trong đó chuỗi đồng bộ thứ nhất khác với chuỗi bất kỳ của tập hợp chuỗi đồng bộ thứ ba, và/hoặc chuỗi đồng bộ thứ hai khác với chuỗi bất kỳ của tập hợp chuỗi đồng bộ thứ tư
502: Phát tín hiệu đồng bộ thứ nhất tương ứng với chuỗi đồng bộ thứ nhất và/hoặc tín hiệu đồng bộ thứ hai tương ứng với chuỗi đồng bộ thứ hai
503. Hoàn thành đồng bộ dựa trên tín hiệu đồng bộ thứ nhất và tín hiệu đồng bộ thứ hai

Fig.5

(11) **1-0046476 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60919/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03724

(22) 26/06/2020

(30) 10-2019-0078286 28/06/2019 KR
10-2019-0164669 11/12/2019 KR
10-2020-0034584 20/03/2020 KR

(51) ***C08J 5/18***; *C08G 73/10; C08G 73/14; G09F 9/30; C08L 77/10; C08L 79/08; C08G 69/42*

(73) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Jung Hee KI (KR); Sunhwan KIM (KR); Han Jun KIM (KR); Dae Seong OH (KR); Jin Woo LEE (KR); Sang Hun CHOI (KR); Gun Uk KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYME VÀ QUY TRÌNH TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyme mà là tuyệt vời về đặc tính gấp và độ trong suốt và duy trì được tính chất cơ học tuyệt vời thậm chí sau khi giãn dài và co rút lặp lại trong vùng đàn hồi, quy trình tạo ra màng này, và bảng điều khiển phía trước và thiết bị hiển thị chứa màng này. Màng polyme bao gồm nhựa polyme được chọn từ nhóm bao gồm nhựa trên cơ sở polyamit và nhựa trên cơ sở polyimit và có $MOR_{0/9}$ theo Phương trình A là 2% hoặc nhỏ hơn.

Fig. 1

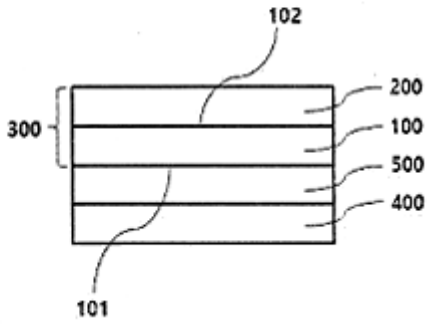

(11) **1-0046477 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60920/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/05/2014 314 A
(21) 1-2014-00516
(85) 24/10/2011
(22) 30/03/2010
(86) PCT/JP2010/056134 30/03/2010
(30) 2009-082077 30/03/2009 JP
(87) WO2010/114154 07/10/2010
(51) ***G03G 15/08***
(62) 1-2011-02839
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan
(72) OKINO Ayatomo (JP); NAGASHIMA Toshiaki (JP); MURAKAMI Katsuya (JP); TAZAWA Fumio (JP); YAMADA Yusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH CÓ BƠM ĐƯỢC VẬN HÀNH ĐỂ XẢ THUỐC HIỆN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa cấp thuốc hiện ảnh và hệ thống cấp thuốc hiện ảnh. Thông thường, thuốc hiện ảnh trong hộp chứa cấp thuốc hiện ảnh được xả nhờ bơm cấp không khí và bơm hút được tạo ra ở phía cụm chính của thiết bị tạo ảnh, và do đó, thuốc hiện ảnh bị lèn chặt bởi sự tăng áp suất trong của hộp chứa cấp thuốc hiện ảnh do việc cấp không khí. Do đó, việc chính xác thuốc hiện ảnh ra khỏi hộp chứa cấp thuốc hiện ảnh trở nên khó dẫn đến thiếu hụt lượng thuốc hiện ảnh cần được cấp. Bơm dạng ống xếp được tạo ra ở phía hộp chứa cấp thuốc hiện ảnh, và bơm này lần lượt lặp lại hoạt động hút và hoạt động xả qua lỗ xả nhờ lực dẫn động đưa vào từ phía thiết bị tạo ảnh. Bằng cách này, thuốc hiện ảnh có thể được làm đủ tơi, do đó xả một cách chính xác thuốc hiện ảnh.

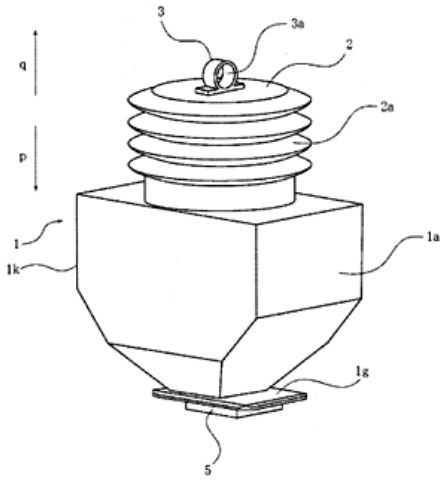

FIG.9

(11) **1-0046478 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60921/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06097
(85) 30/09/2021
(22) 31/03/2020
(86) PCT/GB2020/050856 31/03/2020
(30) 1904702.6 03/04/2019 GB
(87) WO2020/201738 08/10/2020
(51) ***A43B 1/10**; B29D 35/00; A43B 7/12; A43B 7/14; A43B 13/18; A43B 3/02*
(73) **FITFLOP LIMITED** (GB)
Eighth Floor, 6 New Street Square, London EC4A 3AQ, United Kingdom
(72) LILLEY, Kim (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép và giày dép. Cụ thể, giày dép theo sáng chế là giày ống được sản xuất bằng cao su lưu hóa, như giày ủng. phương pháp sản xuất giày dép (100) theo sáng chế bao gồm các bước: (a) chế tạo chi tiết đế (2) được sản xuất bằng vật liệu cao su thứ nhất có độ bền nén thứ nhất, chi tiết đế (2) bao gồm khoang (4) ở bề mặt phía trên (2A) của vùng gót của chi tiết đế (2); (b) đặt chi tiết chèn (6) vào khoang (4), chi tiết chèn (6) có độ bền nén thứ hai nhỏ hơn độ bền nén thứ nhất; và sau đó (c) lưu hóa để gắn phần phía trên (8) được sản xuất bằng vật liệu cao su thứ hai vào chi tiết đế (2) ở nhiệt độ thứ nhất, trong đó chi tiết chèn (6) được sản xuất bằng vật liệu ở trạng thái rắn ở nhiệt độ thứ nhất.

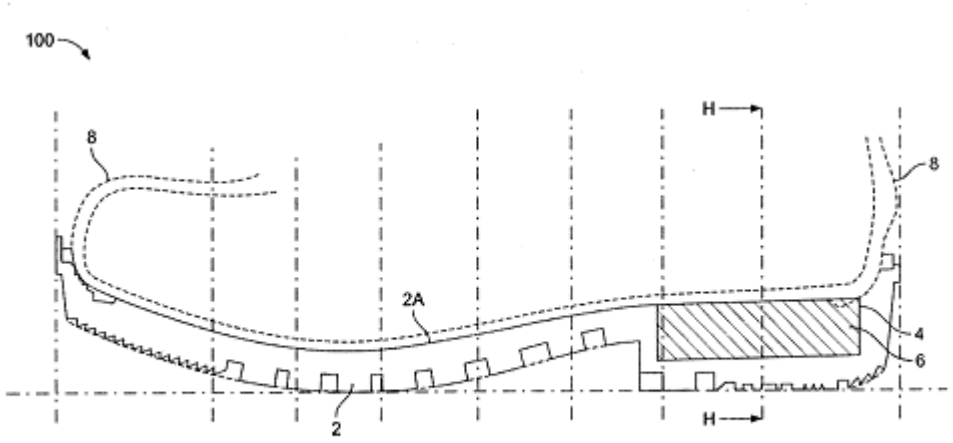

Fig.1

(11) **1-0046479 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60922/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-02239
(85) 20/04/2020
(22) 21/09/2018
(86) PCT/JP2018/036618 21/09/2018
(30) 2017-181800 21/09/2017 JP
(87) WO2019/059414 28/03/2019
(51) ***G03G 15/08***; *G03G 21/16*
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501 Japan
(72) MAKINO, Yusaku (JP); YOMODA, Nobuyuki (JP); GAMO, Yohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa cấp thuốc hiện ảnh có thể gắn theo cách tháo ra được vào thiết bị tiếp nhận thuốc hiện ảnh bao gồm phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh mà được tạo có cửa tiếp nhận để tiếp nhận thuốc hiện ảnh, và phần được gài (11b) dịch chuyển được theo cách liền khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh. Phần chứa cấp thuốc hiện ảnh bao gồm phần xả được tạo có cửa phần chắn để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh. Phần vận hành (21) dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh để làm cho cửa tiếp nhận nối thông với cửa phần chắn bởi sự gài giữa phần gài (21d) và phần được gài (11b) bằng vận hành định trước thực hiện sau khi phần chứa cấp thuốc hiện ảnh được gắn ở vị trí định trước của thiết bị tiếp nhận thuốc hiện ảnh.

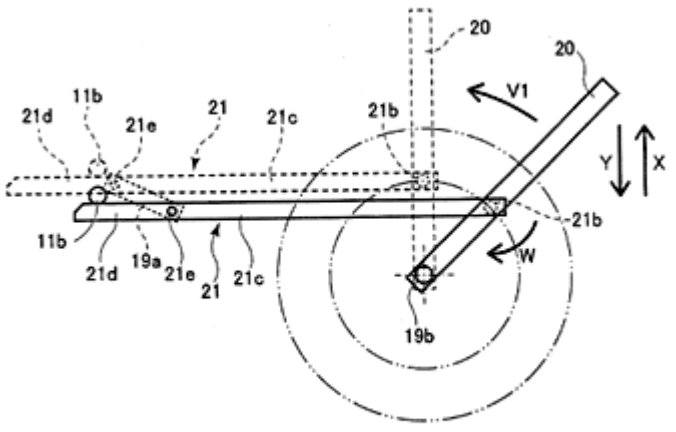

Fig. 17

(11) **1-0046480 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60923/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05771

(85) 16/09/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/JP2020/009659 06/03/2020

(30) 2019-071902 04/04/2019 JP

(87) WO2020/203040 08/10/2020

(51) ***F01P 7/16***; *F16K 31/68*

(73) **NIPPON THERMOSTAT CO., LTD.** (JP)
59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 2040003, Japan

(72) NISHIMURA Tetsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU ỔN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ổn nhiệt có khả năng làm giảm hiện tượng cản trở dòng do bộ vận hành nhiệt và bộ phận đỡ khung và cũng làm giảm hiện tượng giảm áp suất trong đường dẫn dòng. Cơ cấu ổn nhiệt được trang bị van điều khiển để mở và đóng đường dẫn dòng trong vỏ dựa trên quá trình giãn nở hoặc co rút lại của khối giãn nở bởi nhiệt trong chi tiết nhạy nhiệt và lò xo để tác động lực đẩy để đóng van điều khiển và khung tiếp nhận lò xo để tiếp nhận một đầu của lò xo. Bộ vận hành nhiệt được tích hợp vào vỏ bằng cách khóa khung tiếp nhận lò xo vào các bộ phận đỡ khung được tạo ra trong đường dẫn dòng của vỏ. Ở phía trước dòng chất làm mát ở bộ phận đỡ khung, bộ chỉnh dòng được bố trí để ngăn ngừa dòng nước khỏi va chạm bằng cách cho đường dẫn dòng của chất làm mát đi đường vòng theo hướng di chuyển vào bộ phận đỡ khung và khung tiếp nhận lò xo.

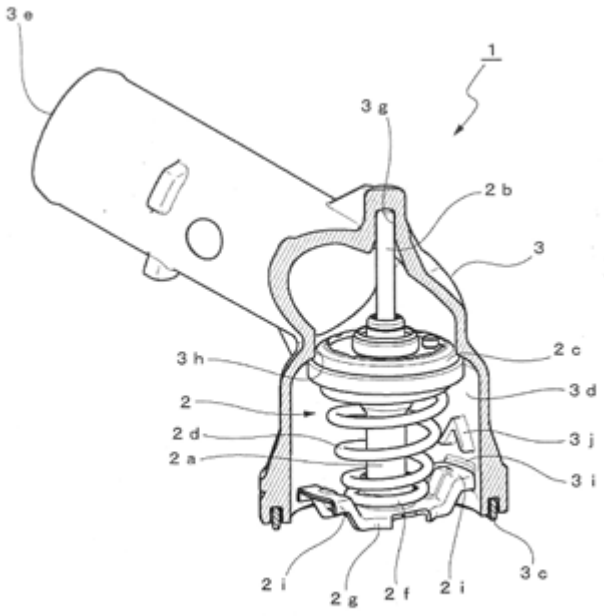

Fig.1

(11) **1-0046481 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60924/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04407

(85) 13/07/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/JP2020/042511 13/11/2020

(30) 2020-008666 22/01/2020 JP

(87) WO 2021/149341 29/07/2021

(51) ***B62J 45/00***; *B62J 35/00; B62K 11/10; B62J 9/00; B62J 15/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAMURA Takuro (JP); NIWA Hiroyuki (JP); HASUNUMA Ryo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu để định vị thiết bị điều khiển có khả năng tránh ảnh hưởng của sự sinh nhiệt của động cơ đốt trong trong khi đảm bảo dung tích của bình chứa nhiên liệu.

Kết cấu để định vị thiết bị điều khiển được áp dụng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên (1) gồm có sàn thấp (13) được bố trí giữa thanh tay lái (2) và yên xe (24), hộp chứa đồ (25) được bố trí bên dưới yên xe (24), bình chứa nhiên liệu (21) được bố trí ở đằng sau hộp chứa đồ (25), và thiết bị điều khiển (30) mà điều khiển cụm động lực (P). Bộ phận che bảo vệ bánh xe sau (50) được bố trí bên dưới bình chứa nhiên liệu (21) và nằm phía trước và hướng lên bánh xe sau (WR). Thiết bị điều khiển (30) được bố trí giữa bình chứa nhiên liệu (21) và bộ phận che bảo vệ bánh xe sau (50). Một phần phía trước của thiết bị điều khiển (30) nằm bên dưới phần đầu sau của hộp chứa đồ (25).

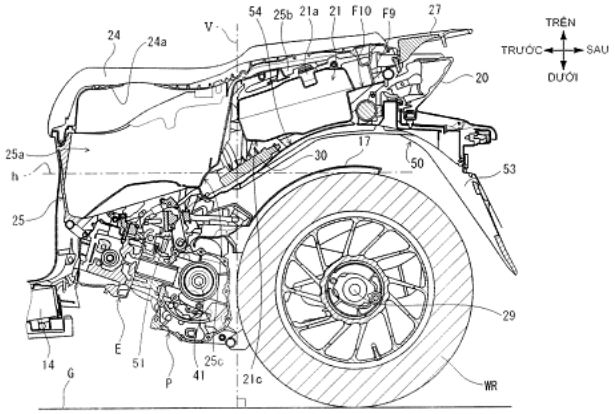

Fig. 8

(11) **1-0046482 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60926/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05628

(85) 13/09/2021

(22) 21/01/2020

(86) PCT/CN2020/073365 21/01/2020

(30) 201910117982.5 15/02/2019 CN

(87) WO2020/164374 20/08/2020

(51) ***H04W 56/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); MO, Yong (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LUO, Jun (CN); YUAN, Pu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ HAI, BỘ PHẬN ĐẦU CUỐI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo liệu thiết bị thứ nhất gửi khối tín hiệu đồng bộ thứ nhất trong khe đồng bộ của liên kết biên, và khe đồng bộ được sử dụng để truyền khối tín hiệu đồng bộ; và thiết bị thứ nhất gửi dữ liệu thứ nhất trong khe đồng bộ của liên kết biên. Do thiết bị thứ nhất chỉ báo hoạt động gửi của thiết bị thứ nhất trong khe đồng bộ trước khi gửi dữ liệu thứ nhất, bộ nhận có thể xác định cách thức xử lý của bộ nhận trong khe đồng bộ dựa trên thông tin chỉ báo. Do vậy, xung đột giữa việc gửi và nhận trong khe đồng bộ có thể được tránh, và độ tin cậy truyền thông tin trong khe đồng bộ có thể được cải thiện.

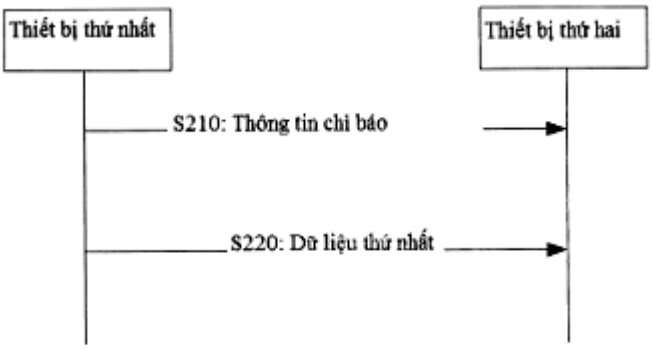

Fig.2

(11) **1-0046483 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60927/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01195

(85) 03/03/2020

(22) 10/08/2018

(86) PCT/CN2018/100088 10/08/2018

(30) 201710680152.4 10/08/2017 CN

(87) WO2019/029736 14/02/2019

(51) ***G10L 19/008***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bin (CN); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ STEREO MIỀN THỜI GIAN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh. Phương pháp mã hóa âm thanh bao gồm các bước: xác định phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại; khi phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại khác với phương tiện kết hợp kênh cho khung đứng trước, thực hiện xử lý downmix (trộn tín hiệu âm thanh đa kênh trong kỹ thuật hòa âm của một chương trình đa kênh thành một chương trình có số lượng kênh ít hơn) miền thời gian được phân đoạn trên các tín hiệu kênh bên trái và bên phải trong khung hiện tại dựa trên phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại và phương tiện kết hợp kênh cho khung trước đó, để thu được tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp trong khung hiện tại; và mã hóa tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp thu được trong khung hiện tại.

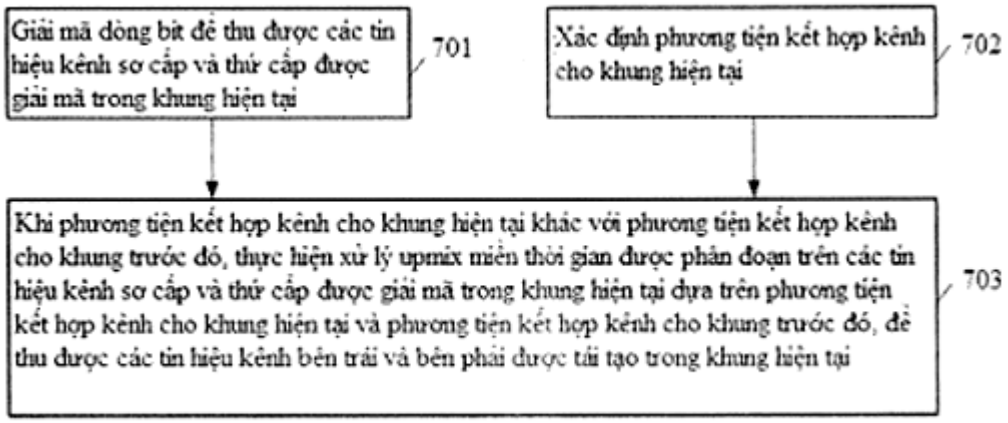

Fig.7

(11) **1-0046484 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60928/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02211

(22) 22/04/2021

(30) 16/855820 22/04/2020 US
17/179175 18/02/2021 US

(51) ***E05B 65/00****; E05C 1/16; E05B 35/00*

(73) **CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION** (US)
P.O. Box 9022, Temecula, CA 92589-9022, United States of America

(72) Edward J. Burke (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM KHÓA TỰ CÀI CHỐT ĐƯỢC CHẮN DÙNG CHO HẦM KỸ THUẬT VÀ CỤM VỎ KÍN DÙNG CHO THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa được chắn để đóng chắc chắn nắp trên vỏ kín, như hầm kỹ thuật cao trình mặt đất, bao gồm bu lông hình chữ L nối với chi tiết trượt được đẩy bởi lò xo được định vị trên mặt dưới của nắp, mà quay trong vỏ có rãnh, giữ chắc chắn bu lông hình chữ L bên dưới nắp, chi tiết trượt gài khớp vào phần nhô ở bên trong vỏ kín khi nắp được đẩy xuống qua lỗ trong vỏ kín bởi lực hướng xuống trên nắp, mà tăng dần làm cho chốt cài co lại thắng được lực đẩy của lò xo khỏi sự tiếp xúc với phần nhô và sau đó khớp sập chốt cài vào vị trí khóa được đẩy bởi lò xo bên dưới phần nhô, và nắp che không dẫn điện được định vị trên và nối với hệ thống khóa để chắn bu lông hình chữ L không cho dẫn điện bên trong vỏ kín.

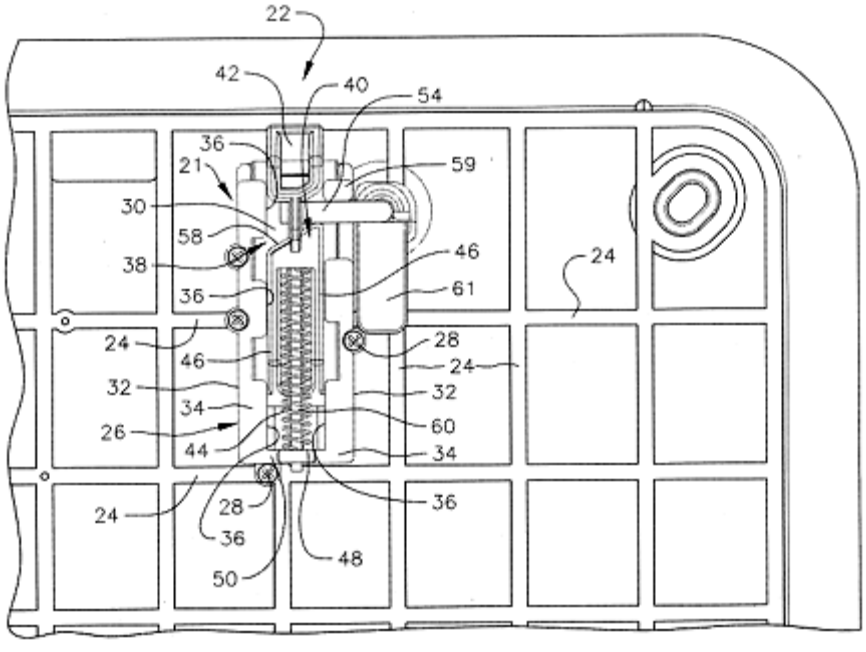

Fig.1

(11) **1-0046485 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60929/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04673

(85) 25/07/2022

(22) 07/01/2020

(86) PCT/JP2020/000122 07/01/2020

(87) WO2021/140559 15/07/2021

(51) ***E02B 3/02***

(76) **AKAI KAZUAKI** (JP)
201 Ogura Wakayamashi Wakayama 6496261, Japan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA CÁC THẢM HỌA CỦA SÔNG LẶP LẠI NHỜ CÁC LỰC CỦA TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế liên quan đến kỹ thuật ngăn ngừa các thảm họa của sông, triều cường, và sóng thần lặp lại dùng có hiệu quả năng lượng tự nhiên nhờ kỹ thuật "vùng trũng trên biển (UTSURO)". Các sông vốn là các vùng nước bị chi phối bởi năng lượng dòng chảy do trọng lực, các phù xa chảy từ thượng lưu được bồi tích ơ các cửa sông, các chiều dài mở rộng của các sông kéo dài trong thời gian dài, các độ dốc lòng sông trở nên ít, các lực kéo của các sông bị suy giảm, các phù xa được bồi tích trên các lòng sông, các lưu lượng xả lũ bị giảm, và lũ lụt bị lặp lại, đó có thể là nguyên nhân. Theo cách này, cách mà để lượng lớn các phù xa được bồi tích một cách tự nhiên trên các lòng sông phải được loại bỏ một cách an toàn (được đào, vận chuyển, và bố trí) để đảm bảo các lưu lượng xả lũ và ngăn ngừa các thảm họa sóng thần và triều cường lặp lại là một nhiệm vụ quan trọng của của sáng chế. Để ngăn ngừa các thảm họa của sông lặp lại, "vùng trũng trên biển (UTSURO)" được xây dựng ở cửa sông, triều cường được tạo ra trong vùng nước lưu vực cửa sông của sông, dòng chiều xuống và năng lượng dòng chảy vượt quá năng lượng dòng chảy do trọng lực ở phần hạ lưu của vùng dòng chảy cửa sông thường bị chi phối bởi năng lượng dòng chảy do trọng lực, do vậy năng lượng dòng chảy trên sông được phân bố lại để đào sâu lòng sông, gia tăng khả năng xả lũ, và ngăn ngừa các thảm họa của sông lặp lại, thân đê của "vùng trũng trên biển (UTSURO)" được dùng chung, sóng thần hoặc triều cường được phản xạ trong vùng ven biển và được ngăn chặn trong vùng biển, sóng thần hoặc triều cường tràn ngập cửa sông, hoặc lũ lụt cửa sông được xả tràn vào đường dẫn di chuyển về thượng lưu nước tạo ra "vùng trũng trên biển (UTSURO)", và việc cắt đỉnh của chúng được thực hiện, do vậy ngăn ngừa các thảm họa của sông, triều cường, và sóng thần lặp lại.

Fig.2

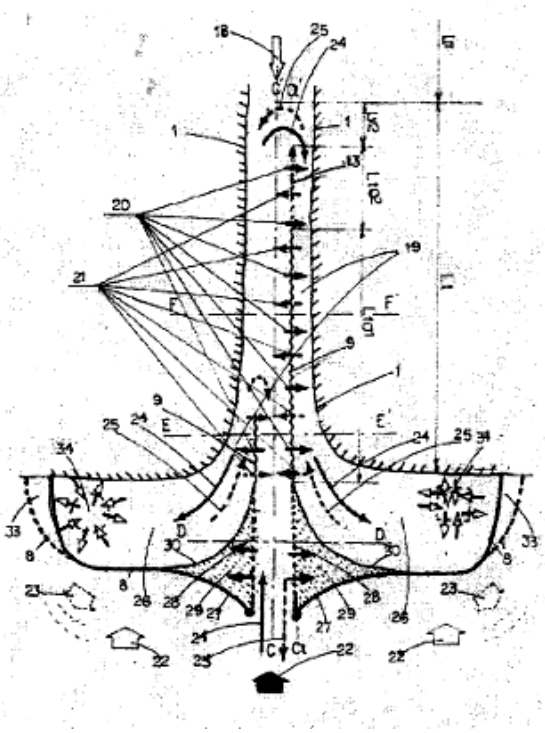

(11) **1-0046486 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60930/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05200

(85) 16/08/2022

(22) 03/02/2021

(86) PCT/JP2021/003940 03/02/2021

(30) 2020-033607 28/02/2020 JP
2020-033604 28/02/2020 JP

(87) WO 2021/171937 02/09/2021

(51) ***E03D 1/00***; *E03D 1/32; E03D 9/16; E03D 11/02; E03D 5/09; E03D 5/10; E03D 1/30; E03D 1/34*

(73) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) HAYASHI Nobuhiro (JP); KITAURA Hidekazu (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KÉT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ NƯỚC CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận két nước xả (4) và bao gồm: két chứa (10) mà lỗ xả (10a) được tạo ra trên đó, van xả (12) mở/đóng lỗ xả; phần dẫn động thủy lực van xả (14) dẫn động van xả nhờ sử dụng áp lực cấp nước; cơ cấu tiếp hợp (30) ghép nối van xả và phần dẫn động thủy lực van xả để kéo lên van xả; cụm chọn lượng nước xả có khả năng chọn giữa lượng nước xả thứ nhất và thứ hai; cơ cấu điều khiển định thời điều khiển sự định thời của lỗ xả được chặn; và phần phun điều khiển (20) phun, khi lượng thứ hai được chọn, nước xả đến bề mặt chứa nước được bố trí trên cơ cấu điều khiển định thời sao cho sự định thời của lỗ xả được chặn là sớm hơn trường hợp của lượng nước xả thứ nhất.

Fig.2

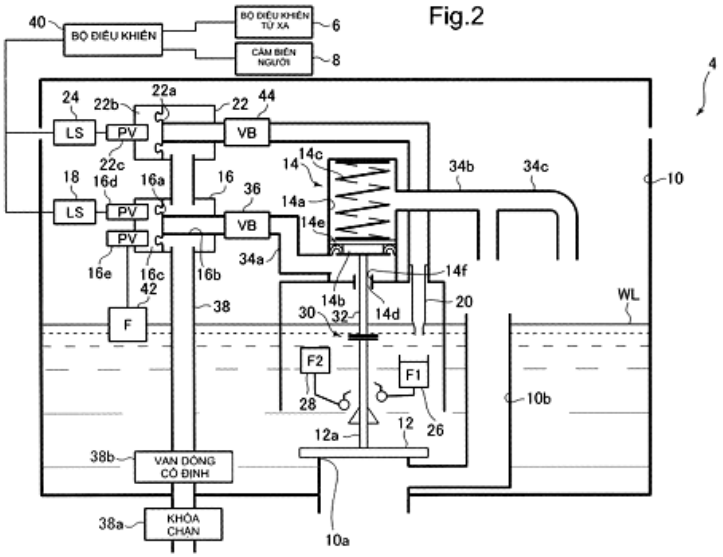

(11) **1-0046487 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60931/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-00997

(85) 18/02/2022

(22) 08/07/2020

(86) PCT/EP2020/069282 08/07/2020

(30) 19187632.5 22/07/2019 EP

(87) WO 2021/013552 28/01/2021

(51) ***C08F 210/16***; *C08L 23/08; C08F 4/6592; C08L 23/06; C08F 2/00; C08F 4/649*

(73) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C.** (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS AG** (AT)
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) SINGH, Raghvendra (IN); ABU FOUL,Tariq Hashim (CA); VERMA, Pankaj (IN); BANDYOPADHYAY, Pratyush (IN); DIXIT, Niraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI ĐƯỢC XÚC TÁC MỘT VỊ TRÍ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen bao gồm nhựa nền, trong đó nhựa nền này bao gồm: (A) phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ nhất (A) có hàm lượng 1-buten nằm trong khoảng từ 0,5% đến 7,5% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các đơn vị monome trong phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ nhất (A), và tốc độ dòng nóng chảy MFR_2 nằm trong khoảng từ 1,0 đến nhỏ hơn 50,0g/10 phút, được xác định theo ISO 1133 ở nhiệt độ 190°C và tải trọng bằng 2,16kg; và (B) phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ hai có hàm lượng 1-buten cao hơn như phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ nhất (B); trong đó nhựa nền này được polyme hóa trong sự có mặt của hệ xúc tác một vị trí và có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 913,0 đến 920,0kg/m^3 và hàm lượng 1-buten nằm trong khoảng từ 8,0 đến 13,0% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các đơn vị monome trong nhựa nền này, quy trình điều chế chế phẩm polyetylen này, và vật phẩm bao gồm chế phẩm polyetylen này.

(11) **1-0046488 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60932/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02698
(85) 28/04/2022
(22) 23/10/2020
(86) PCT/JP2020/039864 23/10/2020
(30) 2019-199208 31/10/2019 JP
(87) WO2021/085325 06/05/2021
(51) ***B22D 11/10***; *F27D 3/14; F27D 1/00; B22D 41/54; C04B 35/484*
(73) **KROSAKIHARIMA CORPORATION** (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 JAPAN
(72) LI, Ling (CN); MORIKAWA, Katsumi (JP); SASAKI, Akinari (JP); MATSUMOTO, Shigefumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CAO-ZRO2, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA CHẾ PHẨM CAO-ZRO2 NÀY, VÀ VẬT LIỆU VÀ VÒI ĐÚC CHỊU LỬA CHỨA CAO-ZRO2**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chịu lửa trên cơ sở ZrO_2-CaO-C có khả năng duy trì khả năng chống bám dính cao trong thời gian dài, đồng thời thể hiện khả năng chống bong tróc đáng kể và ngăn chặn hiện tượng tự chảy, tức là thể hiện khả năng chống ăn mòn. Vật liệu chịu lửa chứa chế phẩm CaO-ZrO_2 chứa thành phần CaO với lượng nằm trong khoảng từ 40% khối lượng đến 60% khối lượng, trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần CaO với thành phần ZrO_2 là từ 0,67 đến 1,5, và trong đó chế phẩm CaO-ZrO_2 bao gồm vi cấu trúc ở độ đông thấp nhất của tinh thể CaO và tinh thể $CaZrO_3$, trong đó độ rộng của mỗi tinh thể CaO có thể quan sát được trong vi cấu trúc mặt cắt ngang là 50μm hoặc nhỏ hơn.

(11) **1-0046489 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60933/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02230

(85) 20/04/2020

(22) 21/09/2018

(86) PCT/JP2018/036620 21/09/2018

(30) 2017-181799 21/09/2017 JP

(87) WO2019/059416 28/03/2019

(51) ***G03G 15/08***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MURAKAMI Katsuya (JP); OKINO Ayatomo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh bao gồm phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) có cửa tiếp nhận (11a) để tiếp nhận thuốc hiện ảnh, phần cần được gài khớp (11b) dịch chuyển được liền khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11). Hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) bao gồm phần gài khớp (30) và phần xả có lỗ cửa sập (4j) để xả thuốc hiện ảnh, mà được chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh. Phần gài khớp (30) chỉ được tạo ra ở một phía so với hướng định trước giao nhau với hướng lắp của hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) khi giao nhau với hướng dịch chuyển của phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11). Phần gài khớp (30) gài khớp vào phần cần được gài khớp (11b) nhờ hoạt động lắp hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) để đưa cửa tiếp nhận (11a) vào nối thông với lỗ cửa sập (4j). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống cấp thuốc hiện ảnh.

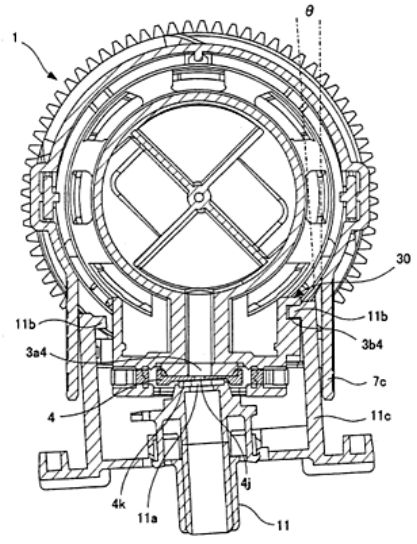

Fig. 18

(11) **1-0046490 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60935/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2016 343 A

(21) 1-2016-02991

(85) 16/08/2013

(22) 09/06/2009

(86) PCT/JP2009/060822 09/06/2009

(30) 2008-151824 10/06/2008 JP

(87) WO2009/151132 17/12/2009

(51) ***G03G 15/08***; *G03G 21/18*

(62) 1-2013-02560

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MIYABE Shigeo (JP); UENO Takahito (JP); MORIOKA Masanari (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý sử dụng với cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, cụm chính bao gồm trục dẫn động có phần tác dụng lực quay, trong đó hộp này tháo được ra khỏi cụm chính theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục của trục dẫn động, hộp mực in này bao gồm i) con lăn hiện ảnh vốn quay được quanh trục của nó; và ii) bộ phận khớp nối (150) gài khớp được với phần tác dụng lực quay (180) để tiếp nhận lực quay dùng để quay con lăn hiện ảnh, bộ phận khớp nối này có khả năng thực hiện vị trí góc truyền lực quay (Fig.18b) để truyền lực quay dùng để quay con lăn hiện ảnh và vị trí góc nhả (Fig.18a) trong đó bộ phận khớp nối được nghiêng ra xa khỏi vị trí góc truyền lực quay, trong đó khi hộp mực in được tháo ra khỏi cụm chính, bộ phận khớp nối chuyển động từ vị trí góc truyền lực quay đến vị trí góc nhả.

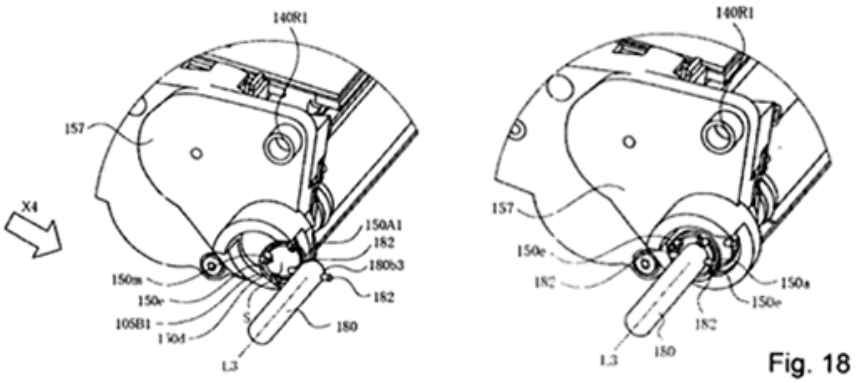

Fig. 18

(11) **1-0046491 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60937/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04363

(85) 28/07/2020

(22) 21/12/2018

(86) PCT/EP2018/086650 21/12/2018

(30) 17210958.9 28/12/2017 EP

(87) WO2019/129724 04/07/2019

(51) ***C12C 1/027***; *C12C 1/047; C12C 7/04; C12C 1/18; C12C 7/00; C12C 7/01; A23L 2/38; C12C 1/125*

(73) **CARLSBERG A/S** (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

(72) Finn LOK (DK); Katarzyna KRUCEWICZ (PL); Lucia MARRI (IT); Birgitte SKADHAUGE (DK); Søren KNUDSEN (DK); Toni WENDT (DE); Ole OLSEN (DK)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHIẾT XUẤT TRONG NƯỚC CỦA NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chiết xuất trong nước của ngũ cốc bao gồm các bước:

nếu ngũ cốc là ngũ cốc đã bỏ vỏ, thì xử lý hạt ngũ cốc để loại bỏ vỏ theo cách sao cho mức hao hụt ít nhất là 2% tổn trọng lượng của hạt ngũ cốc;

làm nảy mầm hạt ngũ cốc, trong đó việc làm nảy mầm ngũ cốc đã bỏ vỏ bao gồm các việc:

i. ủ hạt trong dung dịch nước trong thời gian 16 giờ đến 40 giờ, trong đó ít nhất là 2 lit O_2 cho mỗi kg trọng lượng khô của hạt ngũ cốc được cho qua dung dịch nước mỗi giờ, và trong đó hạt được ngâm ngập trong dung dịch nước đó trong quá trình ủ;

ii. loại bỏ dung dịch nước dư; và

iii. ủ hạt ẩm trong không khí trong thời gian 18 giờ đến 50 giờ ở nhiệt độ trong khoảng 15°C đến 30°C;

đưa hạt đã nảy mầm không bỏ vỏ đến bước xử lý nhiệt ở nhiệt độ trong khoảng 30°C đến 55°C trong thời gian 1 giờ đến 12 giờ;

phân chia mịn hạt đã nảy mầm sao cho thu được hạt nảy mầm đã xay có hàm lượng nước thấp nhất là 20%, với điều kiện rằng hạt ngũ cốc này không có hàm lượng nước thấp hơn 20% tại thời điểm bất kỳ từ khi nảy mầm đến khi xay; và

điều chế chiết xuất trong nước của hạt nảy mầm đã xay,

bằng cách đó tạo ra chiết xuất trong nước của ngũ cốc. Chiết xuất trong nước có thể được xử lý thành đồ uống.

(11) **1-0046492 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60938/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00990

(85) 18/02/2022

(22) 11/09/2020

(86) PCT/KR2020/012318 11/09/2020

(30) 10-2019-0113112 11/09/2019 KR

(87) WO 2021/049910 18/03/2021

(51) ***C08G 63/06***; *C08G 63/85; C12N 9/10; C08G 63/08*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHOI, Jung Yun (KR); KIM, Chul Woong (KR); HEO, Sungwoon (KR); KANG, Donggyun (KR); KIM, Jae Hyung (KR); CHO, Suhyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế copolyme khối bao gồm bước xử lý monome lactit bằng phản ứng polyme hóa mở vòng trong sự có mặt của chất khởi động poly(3-hydroxypropionat) đã được sinh tổng hợp để thu được copolyme khối polylactit-poly(3-hydroxypropionat).

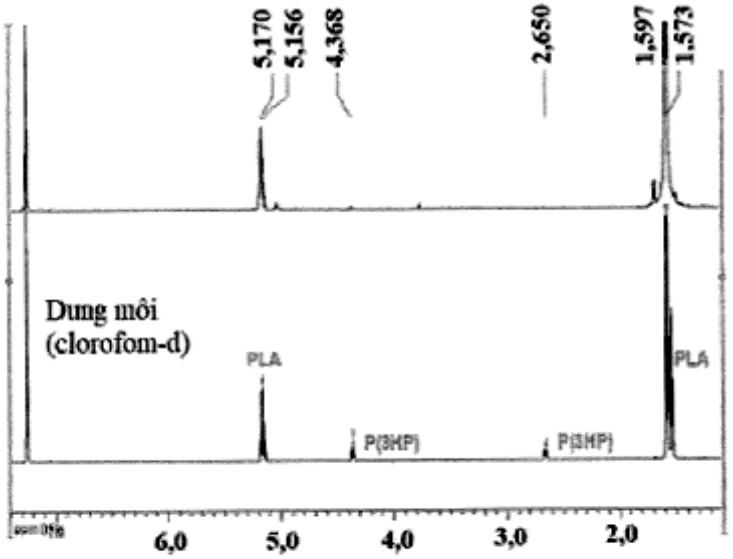

Fig.1

(11) **1-0046493 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60939/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 1-2022-05192
(22) 16/08/2022
(51) ***G09B 5/00***; *G09B 7/00; G06Q 50/20*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Quang Tuyến (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(54) **NỀN TẢNG DUY TRÌ HỌC TẬP HẰNG NGÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới nền tảng duy trì học tập hằng ngày (By Day Learning) vận hành bao gồm hệ thống máy chủ được kết nối để thông dịch và truyền thông với các thiết bị, người dùng truy cập thông qua ứng dụng (app) được cài đặt trên điện thoại thông minh để giao tiếp với hệ thống, mỗi lần truy cập phải đăng nhập, xác thực bằng tài khoản (user) được cấp cho cá nhân, trong đó nền tảng nêu trên bao gồm các mô-đun chính sau: a) kho lưu giữ bài học được tổ chức thành hai kho lưu trữ bài học lớn (02 tổng kho); b) mô-đun quản lý bài học; c) mô-đun quản lý người học; d) mô-đun quản lý lộ trình học tập; e) mô-đun quản lý áp dụng sau đào tạo; f) mô-đun quản trị hệ thống cho nhà quản lý.

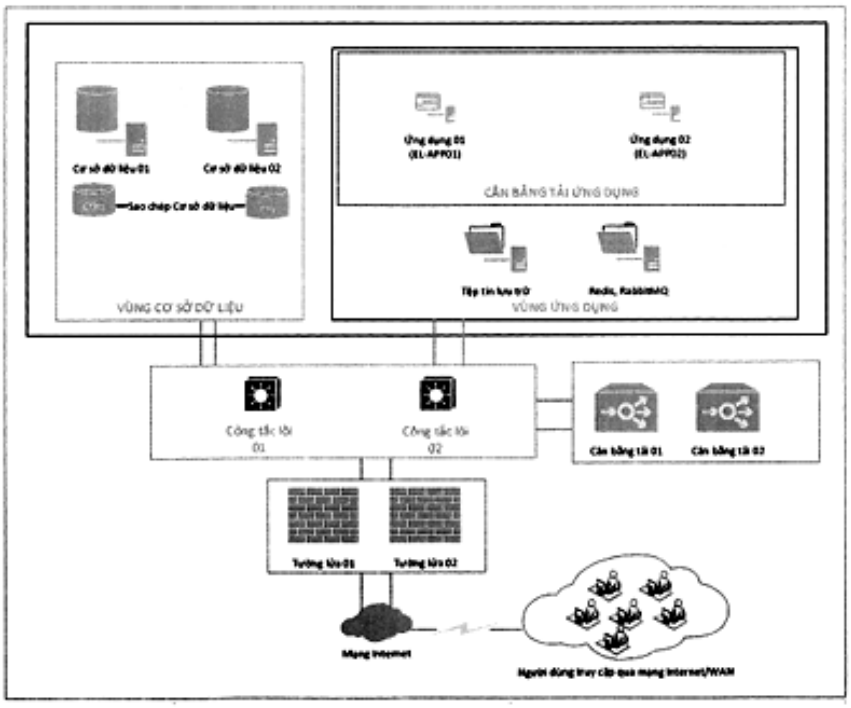

HÌNH 1

(11) **1-0046494 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60940/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-05260

(22) 26/09/2019

(30) 2018-183021 27/09/2018 JP

(51) ***B62J 41/00***; *B62J 9/14; B62J 45/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Tsuyoshi YAMADA (JP); Koichiro SHIMIZU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có thùng chứa được bố trí bên dưới yên xe, trong khi duy trì sự thuận tiện của khoang chứa. Xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm khoang chứa (30) bên dưới yên xe (28) để chứa hành lý, và các chi tiết nắp (25) che ít nhất các bên phải và trái theo hướng chiều rộng xe của khoang chứa (30). Khoang chứa (30) bao gồm ở phía trước của nó bộ phận chứa thứ nhất (30a), và bộ phận chứa thứ hai (30b) phía sau bộ phận chứa thứ nhất (30a) để chứa ít nhất một linh kiện điện (90). Thùng chứa (70) bao gồm thân (75), và cổ miệng rót (73) kéo dài hướng lên từ thân (75) để tạo ra cửa cấp. Thân (75) được bố trí bên dưới linh kiện điện (90). Đầu phía trên (7a) của cổ miệng rót (73) được bố trí trong bộ phận chứa thứ hai (30b) phía sau linh kiện điện (90).

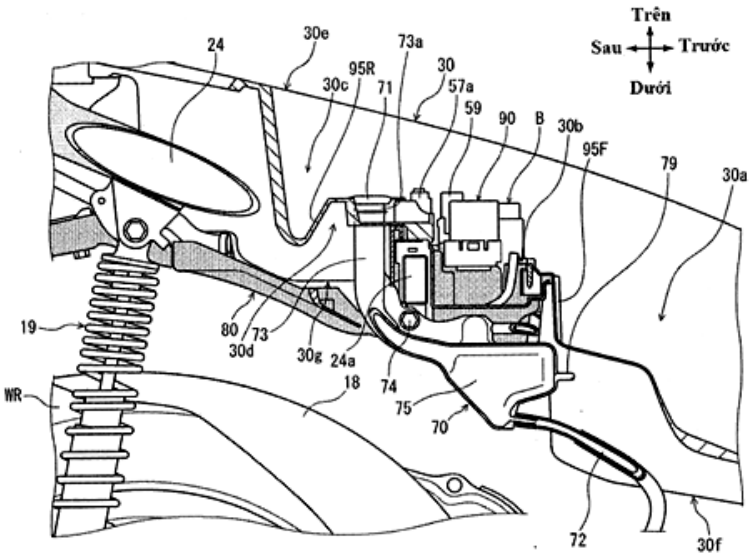

Fig.6

(11) **1-0046495 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60941/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04325

(85) 14/07/2021

(22) 09/12/2019

(86) PCT/IT2019/050258 09/12/2019

(30) 102018000011142 17/12/2018 IT

(87) WO2020/129099 25/06/2020

(51) ***A43D 3/02***; *B33Y 80/00*

(73) **ROBOT SYSTEM AUTOMATION S.R.L.** (IT)
via Piemonte 21, Fraz. Perignano, 56035 Casciana Terme Lari (PI), Italy

(72) Marco MINUTILLO (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH ĐỂ CHẾ TẠO KHUÔN GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn giày bao gồm phần cầm nắm (10) ở bề mặt ngoài của nó. Khuôn giày được tạo thành từ sự phân lớp của vật liệu ép đùn dọc theo một đường phân lớp xác định trước phân định ít nhất một khoang bên trong chính khuôn giày này, khoang được phân định bởi một phần đặc (15) của khuôn giày được cấu tạo bởi sự phân lớp nói trên của các vật liệu ép đùn, sao cho các khoang và phần đặc của khuôn giày được tạo ra đồng thời bằng cách ép đùn vật liệu nói trên dọc theo đường phân lớp xác định trước.

FIG.3

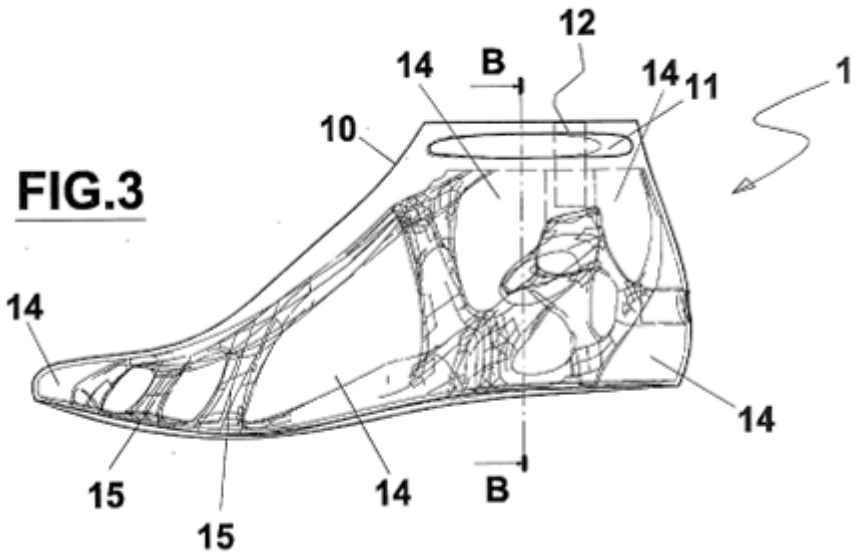

(11) **1-0046496 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60942/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06097

(85) 22/09/2022

(22) 11/03/2021

(86) PCT/JP2021/009879 11/03/2021

(30) 2020-077672 24/04/2020 JP

(87) WO 2021/215136 28/10/2021

(51) ***E03C 1/042***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) YAMAGUCHI, Natsuki (JP); KAWAKAMI, Takao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU CHUYỂN ĐƯỜNG DẪN DÙNG CHO VÒI NƯỚC VÀ VÒI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển đường dẫn dùng cho vòi nước bao gồm: thân phun tia có đường dẫn nước thô qua đó và đường dẫn nước tinh khiết; phần xả nước mà có cửa xả nước thẳng và cửa xả nước vòi hoa sen trên bề mặt xả nước, và bao gồm đường dẫn thẳng và đường dẫn vòi hoa sen; bộ phận nối bao gồm đường dẫn nối thứ nhất mà nối đường dẫn nước tinh khiết với đường dẫn thẳng, đường dẫn nối thứ hai mà nối đường dẫn nước thô với đường dẫn thẳng, và đường dẫn nối thứ ba mà nối đường dẫn nước thô với đường dẫn vòi hoa sen; van thứ nhất, van thứ hai, và van thứ ba mà lần lượt mở và đóng theo cách lựa chọn đường dẫn nối thứ nhất, đường dẫn nối thứ hai, đường dẫn nối thứ ba; và nút ấn mà có thể dừng ở ít nhất ba vị trí dừng, và nó có thể vận hành bất kỳ một van nào trong số các van thứ nhất, van thứ hai, và van thứ ba để mở đường dẫn nối tương ứng phụ thuộc vào vị trí dừng.

Fig.4

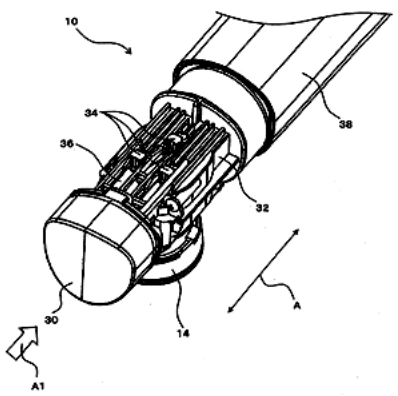

(11) **1-0046497 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60943/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06998

(85) 11/12/2019

(22) 11/06/2018

(86) PCT/IB2018/054214 11/06/2018

(30) 15/619,866 12/06/2017 US

(87) WO 2018/229634 20/12/2018

(51) ***B22D 11/049***; *B22D 11/055; B22D 11/16; B22D 11/05*

(73) **WAGSTAFF, INC.** (US)
3910 N. Flora Rd., Spokane Valley, Washington 99216, United States of America

(72) Craig Richard CORDILL (US); Craig Lee SHABER (US); Michael Kim ANDERSON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ HỆ THỐNG ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, và phương pháp để đúc liên tục kim loại, và cụ thể hơn, đề cập đến cơ cấu kiểm soát hình dạng của khuôn đúc tôi trực tiếp để kiểm soát động biên dạng của thỏi đúc ra khỏi khuôn trong quy trình đúc. Các phương án có thể đề cập đến thiết bị đúc vật liệu bao gồm: các thành bên đối nhau thứ nhất và thứ hai; các thành đầu thứ nhất và thứ hai kéo dài giữa các thành bên thứ nhất và thứ hai, trong đó các thành bên đối nhau thứ nhất và thứ hai và các thành đầu đối nhau thứ nhất và thứ hai tạo ra hốc khuôn có dạng hình chữ nhật thông thường. Ít nhất một trong số các thành bên đối nhau thứ nhất và thứ hai có thể bao gồm hai hoặc nhiều vùng tiếp xúc, trong đó mỗi trong số hai hoặc nhiều vùng tiếp xúc này có thể được cấu tạo để dịch chuyển so với đường thẳng dọc theo thành bên.

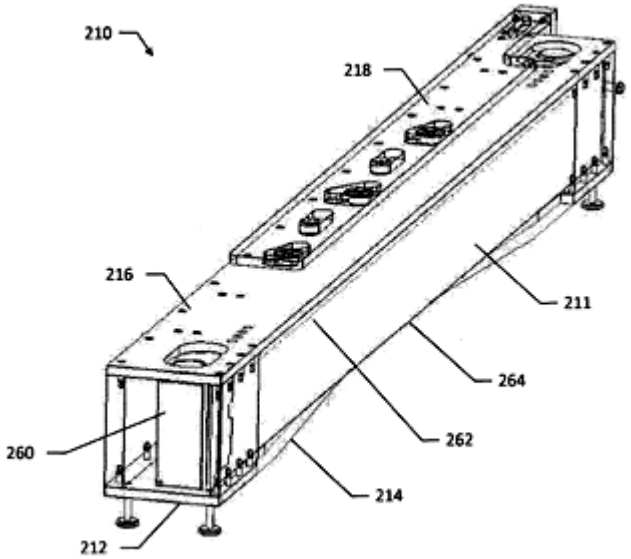

Fig.5

(11) **1-0046498 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60944/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-04887
(85) 09/08/2021
(22) 11/01/2020
(86) PCT/CN2020/071591 11/01/2020
(30) 62/791,674 11/01/2019 US
(87) WO2020/143811 16/07/2020
(51) ***H04N 19/13***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN); ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO KHỐI ẢNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, vật ghi máy tính đọc được bất biến và phương pháp mã hóa viđeo khối ảnh. Trong đó phương pháp bao gồm các bước: thu được tín hiệu dư thu được từ dự báo trong ảnh hoặc ngoài ảnh; suy ra việc sử dụng lõi biến đổi của biến đổi côsin rời rạc loại 2 (Discrete Cosine Transform type 2, DCT2) cho chuỗi tín hiệu dư; xử lý biến đổi khối nhờ sử dụng lõi biến đổi được suy ra.

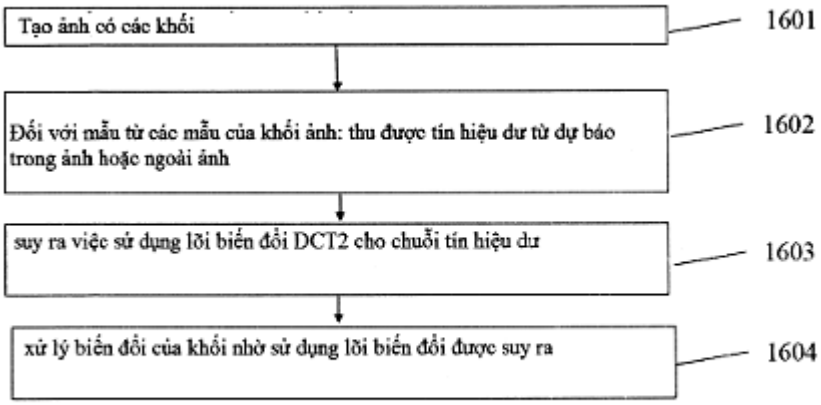

Fig.8

(11) **1-0046499 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60945/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-08633

(85) 29/12/2022

(22) 08/06/2021

(86) PCT/JP2021/021769 08/06/2021

(30) 2020-148863 04/09/2020 JP

(87) WO2022/049850 10/03/2022

(51) ***F22B 1/18***; *F24F 13/15*

(73) **IHI CORPORATION** (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

(72) Shinji MASAKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐƯỜNG DẪN DÒNG VÀ LÒ HƠI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chuyển đổi đường dẫn dòng (200) bao gồm: hai đường dẫn dòng (đường dẫn dòng chính 132 và đường dẫn dòng phụ 134) liền kề với nhau; và cánh hướng (cánh hướng thứ nhất 210, cánh hướng thứ hai 220 và 230) được bố trí phía trên ít nhất một đường dẫn dòng bất kỳ của hai đường dẫn dòng sao cho có thể mở và đóng được, cánh hướng bao gồm cánh hướng nghiêng xuống dưới và mở rộng về phía một đường dẫn dòng khác trong số hai đường dẫn dòng khi cánh đảo ở trạng thái đóng để đóng một đường dẫn dòng.

Fig.2

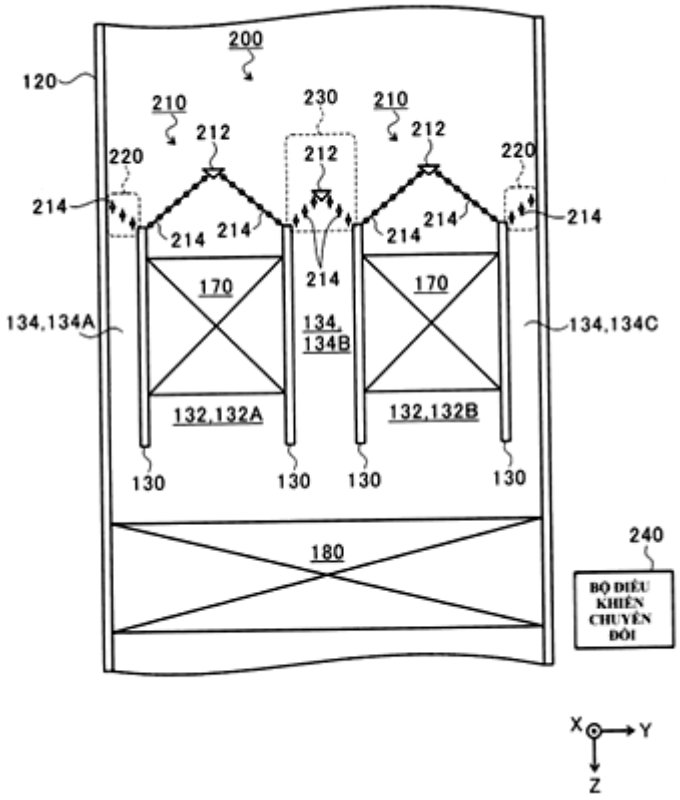

(11) **1-0046500 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60947/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-07644

(85) 30/12/2020

(22) 12/11/2019

(86) PCT/EP2019/081037 12/11/2019

(30) 18205761.2 12/11/2018 EP

(87) WO/2020/099413 22/05/2020

(51) ***H04L 5/00***; *H04B 7/0452; H04B 7/024; H04B 7/026*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America

(72) BHAMRI, Ankit (IN); SUZUKI, Hidetoshi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG THAM GIA VÀO VIỆC PHÁT TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE), nút mạng và các phương pháp truyền thông tương ứng cho UE và nút mạng. UE bao gồm bộ thu phát, khi hoạt động, thu, trên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH), thông tin điều khiển đường xuống (DCI), để lập lịch nhiều quy trình phát hoặc thu giữa UE và nhiều điểm phát và thu (TRP), trên nhiều kênh, DCI bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo cho biết một hoặc nhiều thông số phát tương ứng và mạch điều khiển khi hoạt động, thu, dựa trên một hoặc nhiều chỉ thị và dựa trên cấu hình, nhiều giá trị tương ứng của một hoặc nhiều thông số phát. Bộ thu phát, khi hoạt động, thực hiện nhiều quy trình phát hoặc thu bằng cách sử dụng một trong nhiều giá trị tương ứng của một hoặc nhiều thông số phát cho mỗi trong số nhiều quy trình phát hoặc thu.

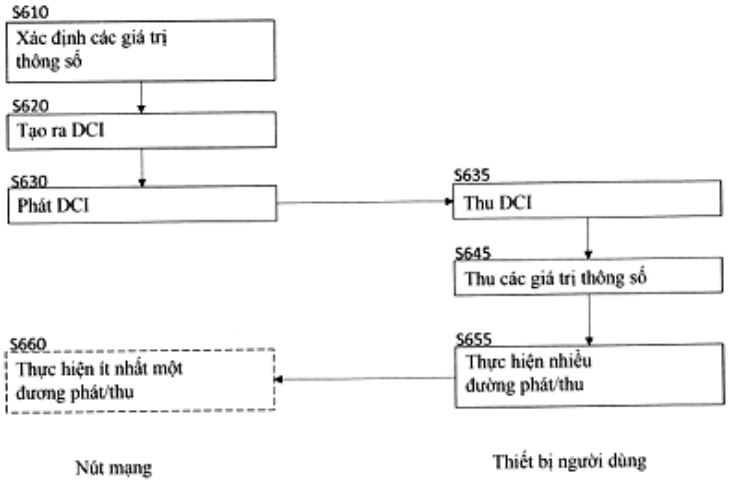

Fig. 6

(11) **1-0046501 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60948/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04472

(85) 21/07/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/AU2019/051431 23/12/2019

(30) 2018904898 21/12/2018 AU

(87) WO2020/124169 25/06/2020

(51) ***B01J 19/08***; *B01J 35/00; B01J 27/00*

(73) **CARBONX DEVELOPMENTS PTY LTD** (AU)
Level 10, 111 Gawler Place, Adelaide, South Australia 5000, Australia

(72) JONES, Bryn (AU); KELLY, Julian, F. (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ SẢN PHẨM DÙNG ĐỂ CHUYỂN HÓA CACBON ĐIOXIT THÀNH MỘT HOẶC CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ PHÂN TỬ NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và sản phẩm dùng để chuyển hóa cacbon đioxit thành một hoặc các hợp chất hữu cơ phân tử nhỏ. Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phương pháp chuyển hóa CO_2 và/hoặc dạng có liên quan của nó thành một hoặc các hợp chất hữu cơ phân tử nhỏ, trong đó phương pháp này bao gồm bước tiếp xúc CO_2 và/hoặc dạng có liên quan của nó với chất bán dẫn có năng lượng vùng cấm cao đã được kích hoạt bằng hạt beta và nhờ vậy chuyển hóa CO_2 và/hoặc dạng có liên quan của nó thành một hoặc các hợp chất hữu cơ phân tử nhỏ.

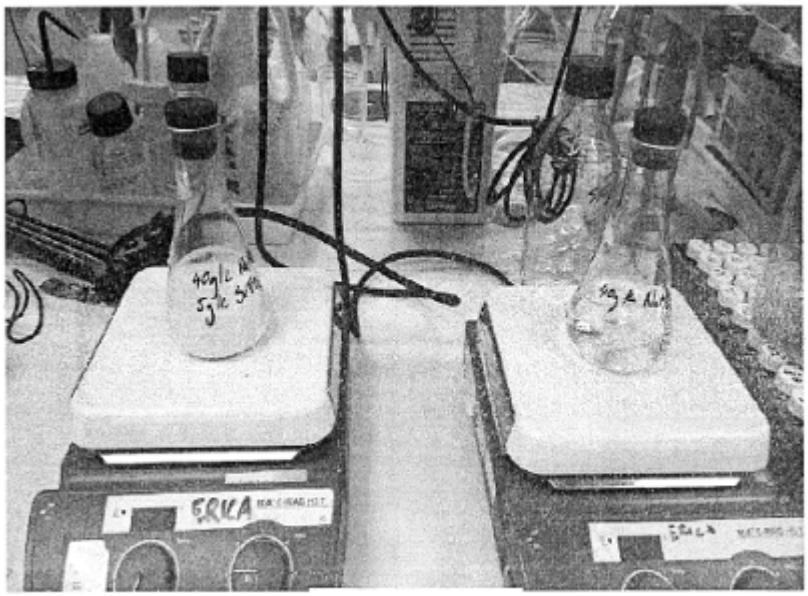

Fig.2

(11) **1-0046502 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60949/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2018-01847
(85) 02/05/2018
(22) 12/05/2017
(86) PCT/JP2017/017991 12/05/2017
(87) WO2018/207338 A 15/11/2018
(51) ***E04B 5/40***
(73) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho, 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)
1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) OKI Koji (JP); SEKI Katsuteru (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẤM VÁN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn có các gờ được tạo thành với bán kính uốn tối ưu. Tấm ván sàn (10) được làm bằng tấm kim loại và được tạo ra để kéo dài giữa các dầm (20). Tấm ván sàn (10) bao gồm: phần phẳng (2); gờ (1) được tạo ra liên tục với các phần phẳng (2), và kéo dài từ đầu này đến đầu kia của tấm ván sàn dọc theo hướng kéo dài của tấm ván sàn với một khoảng cách giữa các gờ (1) trên một bề mặt của các phần phẳng (2); và các phần đầu kín (3) được tạo ra sao cho hai phần đầu của gờ (1) được nén theo hướng vuông góc với một bề mặt. Gờ (1) gồm có các phần cong (11, 15) được tạo thành hình cong trên các ranh giới với các phần phẳng (2).

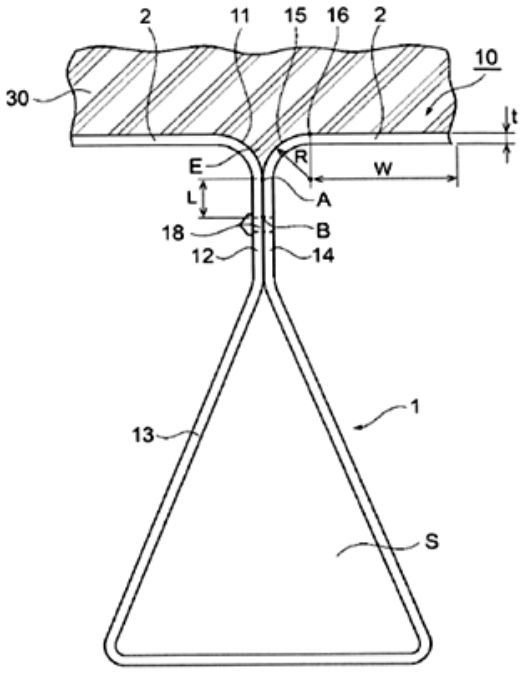

Fig. 3

(11) **1-0046503 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60950/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04856

(85) 06/08/2021

(22) 08/01/2020

(86) PCT/JP2020/000345 08/01/2020

(30) 2019-004346 15/01/2019 JP

(87) WO2020/149198 23/07/2020

(51) ***G05B 19/418***; *G06Q 50/04*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) KOSEKI Shinji (JP); FUKUMURA Masaru (JP); SHIGEMORI Hiroyasu (JP); UNO Shiguma (JP); OZAWA Noriko (JP); TAKAMIYA Toshito (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH**

(57) Hệ thống phân tích (10) theo phương án của sáng chế bao gồm: đơn vị thu nhận dữ liệu hoạt động (11) mà thu nhận dữ liệu hoạt động bao gồm trạng thái hoạt động của dây chuyền sản xuất (20); đơn vị thu nhận thông tin sản phẩm (13) mà thu nhận trạng thái của sản phẩm được sản xuất trong dây chuyền sản xuất và xuất ra trạng thái của sản phẩm dưới dạng thông tin sản phẩm; máy phân tích trạng thái sản xuất (12) mà thu được đại lượng vật lý xác định trước của sản phẩm trên cơ sở dữ liệu hoạt động thu nhận được bởi đơn vị thu nhận dữ liệu hoạt động (11) và xuất ra đại lượng vật lý xác định trước dưới dạng thông tin về đại lượng vật lý; và máy phân tích tương quan (14) mà thực hiện phân tích mối tương quan giữa thông tin về đại lượng vật lý và thông tin về sản phẩm.

FIG.1

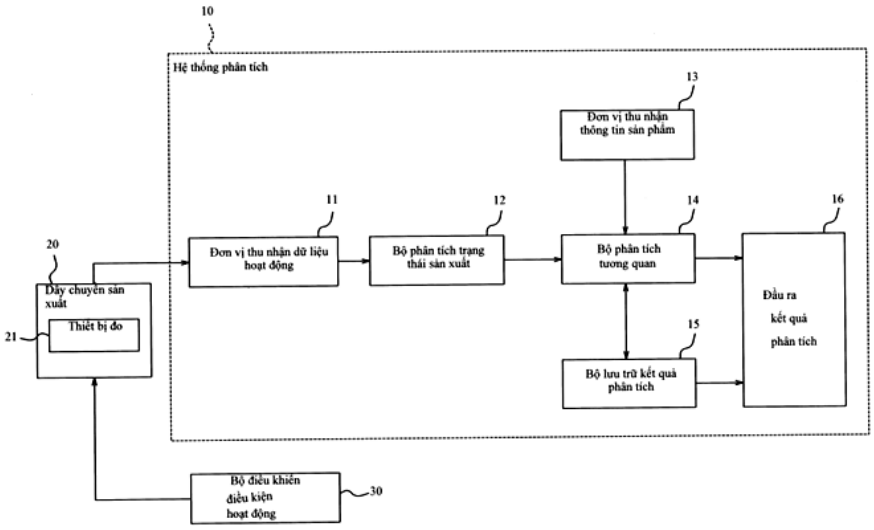

(11) **1-0046504 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60951/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03794

(85) 30/06/2020

(22) 27/11/2018

(86) PCT/CN2018/117758 27/11/2018

(30) 201810026813.6 11/01/2018 CN

(87) WO 2019/137105 18/07/2019

(51) ***G09G 3/3225***; *G09G 3/3233*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) DONG, Tian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, BẢNG HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điểm ảnh, phương pháp điều khiển, bảng hiển thị điện phát quang, và thiết bị hiển thị, mạch điểm ảnh (PX) bao gồm: linh kiện phát quang (L); tranzito điều khiển (M0), được tạo kết cấu để tạo ra dòng điện điều khiển (I_L) trong pha phát quang để điều khiển linh kiện phát quang (L) để phát ra ánh sáng; cực cổng (G) của tranzito điều khiển (M0) lần lượt được nối vào môđun điện dung (3) và môđun ghi dữ liệu (2), cực thứ nhất (S) của tranzito điều khiển (M0) được nối vào môđun thiết lập lại (1), và cực thứ hai (D) của tranzito điều khiển (M0) lần lượt được nối vào môđun thiết lập lại (1) và cực thứ nhất của linh kiện phát quang (L); môđun điện dung (3) được tạo kết cấu để lưu điện áp của cực cổng (G) của tranzito điều khiển (M0); môđun ghi dữ liệu (2), được tạo kết cấu để cấp tín hiệu dữ liệu (Data) tới cực cổng (G) của tranzito điều khiển (M0) trong pha ghi dữ liệu; và môđun thiết lập lại (1), được tạo kết cấu để thiết lập lại cực thứ nhất (S) và cực thứ hai (D) của tranzito điều khiển (M0) trong pha thiết lập lại.

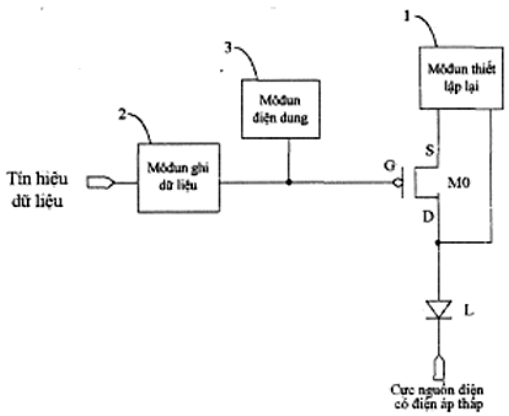

Fig. 1

(11) **1-0046505 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60952/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05606

(85) 31/08/2022

(22) 18/02/2021

(86) PCT/JP2021/006212 18/02/2021

(30) 2020-028466 21/02/2020 JP

(87) WO 2021/167023 26/08/2021

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/54; C22C 38/14; C21D 9/46*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) DOBASHI Nami (JP); SHIIMORI Fusae (JP); SAITO Hayato (JP); KARIYA Nobusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao với độ dẻo ưu việt (tổng độ giãn dài ≥ 15 %), độ bền cao (TS ≥ 500 MPa), độ giãn dài thấp tại điểm chảy (≤ 10 %) và điểm chảy trên vừa đủ (≥ 400 MPa), đặc biệt dùng cho các vật chứa, với chiều dày tấm là 0,1 mm hoặc lớn hơn và 1,0 mm hoặc nhỏ hơn. Tấm thép có hợp phần hóa học được xác định trước và cấu trúc kim loại chứa, theo tỷ lệ diện tích, 84,0 % hoặc lớn hơn là ferit, 0,5 % hoặc lớn hơn và 10,0 % hoặc nhỏ hơn là mactensit, và 0,1 % hoặc lớn hơn và 10,0 % hoặc nhỏ hơn là bainit.

(11) **1-0046506 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60953/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03693

(22) 10/07/2019

(30) JP2018-135240 18/07/2018 JP

(51) ***F01L 13/08***

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Shuji HIRAYAMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong, mà cho phép điều chỉnh tối ưu lượng nâng của xupáp xả vào thời điểm giảm áp. Động cơ đốt trong bao gồm cam giảm áp (112) và bề mặt trượt giảm áp (135). Cam giảm áp (112) có bề mặt cong nhô ra (121a) với đường sinh song song với trục quay (Xc) của trục cam (95). Bề mặt cong nhô ra (121a) nhô ra khỏi bề mặt hình trụ ảo (124), mà đồng trục với trục cam (95) khi số vòng quay nhỏ hơn trị số định trước. Bề mặt trượt giảm áp (135) được tạo ra cho đòn lắc phía xả (97b) bên ngoài bề mặt hình trụ ảo (124) và được tạo kết cấu để đi ngang qua bề mặt hình trụ ảo (124) và tiếp xúc trượt với bề mặt cong nhô ra (121a) vào thời điểm quay của trục cam (95). Bề mặt trượt giảm áp (135) được tạo ra từ việc kết hợp của bề mặt phẳng (135a) và bề mặt cong (135b). Bề mặt phẳng (135a) nằm song song với trục quay (Xc) của trục cam (95). Bề mặt cong (135b) có đường sinh song song với trục quay (Xc) của trục cam (95) và có độ cong xác định.

FIG. 5

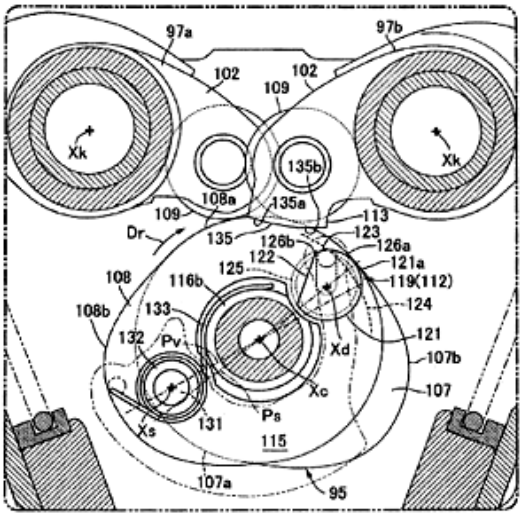

(11) **1-0046507 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61005/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-05547

(85) 28/09/2020

(22) 25/06/2019

(86) PCT/CN2019/092745 25/06/2019

(30) 201821951977.1 26/11/2018 CN

(87) WO2020/107880 04/06/2020

(51) ***G09F 9/30***; *H05K 1/11; G02F 1/1368; G09F 9/00*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) LI, Xinguo (CN); MA, Yongda (CN); HAO, Xueguang (CN); Xinyin WU (CN); QIAO, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỀN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị, thiết bị hiển thị bao gồm nền hiển thị, và phương pháp chế tạo nền hiển thị này. Nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị (DA) và vùng theo chu vi (PA). Nền hiển thị trong vùng theo chu vi(PA) bao gồm nền đế uốn được (100), lớp cách điện thứ nhất (300) trên nền đế uốn được (100), lớp đường truyền tín hiệu thứ nhất (500) bao gồm các đường truyền tín hiệu thứ nhất (520) trên một phía của lớp cách điện thứ nhất (300) cách xa khỏi nền đế uốn được (100), và lớp cách điện thứ hai (400) trên một phía của lớp đường truyền tín hiệu thứ nhất (500) cách xa khỏi nền đế uốn được (100). Nền hiển thị có các lỗ nối thứ nhất (510) kéo dài qua đường truyền tín hiệu tương ứng trong số các đường truyền tín hiệu thứ nhất (520), làm lộ bề mặt thứ nhất (310) của lớp cách điện thứ nhất (300), và lớp cách điện thứ hai (400) kéo dài qua các lỗ nối thứ nhất (510) để tiếp xúc trực tiếp với bề mặt thứ nhất (310) của lớp cách điện thứ nhất (300).

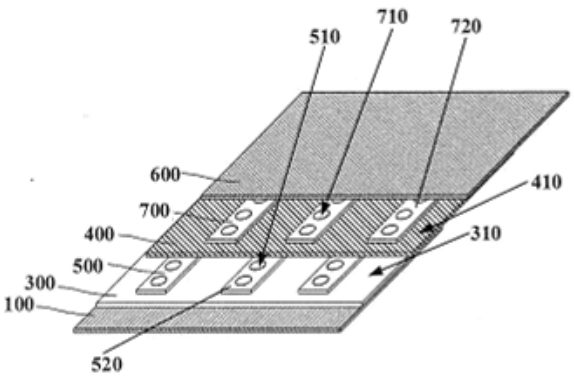

FIG. 5

(11) **1-0046508 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61061/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06659

(85) 21/10/2021

(22) 28/03/2019

(86) PCT/JP2019/013637 28/03/2019

(87) WO2020/194671 01/10/2020

(51) ***C04B 18/08***

(73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) KUGA Ryuichiroh (JP); BABA Tomoya (JP); NAKAGUCHI Ayuka (JP); NAKAI Naoto (JP); SOGA Ryota (JP); UCHIDA Shunichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP PHẦN XI MĂNG DÙNG ĐỂ TRÁT VÀ VỮA DÙNG ĐỂ TRÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xi măng dùng để trát, chứa ít nhất là tro bay mà thỏa mãn tất cả các điều kiện (F1) đến (F5) dưới đây và xi măng Portland, trong đó hàm lượng của tro bay là từ 10 đến 50 % theo khối lượng khi tổng lượng của tro bay và xi măng Portland là 100 % theo khối lượng:

(F1) diện tích bề mặt riêng Blaine của tro bay là từ 2500 đến 6000 cm^2/g;

(F2) tỷ lệ giảm khối lượng của tro bay là 5 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn sau khi tro bay được gia nhiệt trong 15 phút ở nhiệt độ là 975 ± 25°C;

(F3) hàm lượng của SiO_2 trong tro bay là 50 % theo khối lượng hoặc lớn hơn;

(F4) trong tro bay, diện tích bề mặt riêng tương đương hình cầu của các hạt mà trong đó có trộn lẫn oxit sắt và chất vô định hình là từ 2800 đến 11000 cm^2/cm^3;

(F5) trong tro bay, diện tích bề mặt riêng tương đương hình cầu của các hạt vô định hình chứa Ca (canxi) là từ 2100 đến 22500 cm^2/cm^3.

(11) **1-0046509 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61068/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04821

(85) 29/07/2022

(22) 05/02/2021

(86) PCT/JP2021/004404 05/02/2021

(30) 2020-033605 28/02/2020 JP
2020-033886 28/02/2020 JP
2021-008639 22/01/2021 JP

(87) WO 2021/171971 02/09/2021

(51) ***E03D 1/24***; *E03D 5/10; E03D 3/12; E03D 5/02; E03D 1/34; E03D 11/02*

(73) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan

(72) KITAURA Hidekazu (JP); HAYASHI Nobuhiro (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KÉT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỆ XÍ XẢ NƯỚC ĐƯỢC BỐ TRÍ CÓ THIẾT BỊ KÉT NƯỚC XẢ NÀY**

(57) Thiết bị két nước xả cho phép thiết lập một cách chính xác lượng nước xả được xả trong khi việc mở van xả qua bộ phận dẫn động thủy lực van xả và thiết bị bệ xí xả nước có nước xả tank được bố trí. Thiết bị két nước xả có dụng cụ phao thứ nhất; dụng cụ phao thứ hai ngăn khỏi sự hạ xuống của van xả theo mức nước để xả lượng nước xả thứ hai; và cơ cấu điều chỉnh được tạo kết cấu sao cho khi lượng nước xả thứ hai được chọn bởi phần chọn lượng nước xả cơ cấu ly hợp được ngắt ở chiều cao kéo lên của van xả sao cho van xả được hạ xuống bởi sự ngắt của cơ cấu ly hợp được giữ bởi dụng cụ phao thứ hai trong trạng thái giữ.

FIG.2

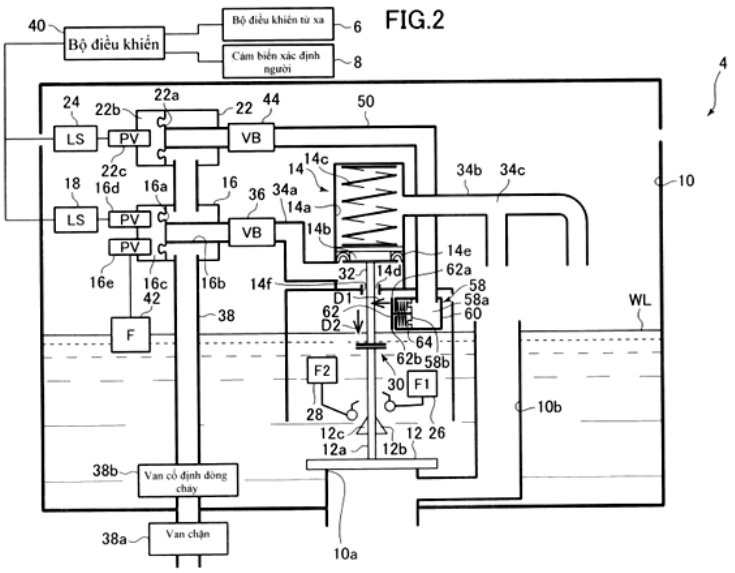

(11) **1-0046510 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61070/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05260

(85) 14/09/2020

(22) 14/02/2019

(86) PCT/CN2019/075015 14/02/2019

(30) 201810152311.8 14/02/2018 CN
201810299318.2 04/04/2018 CN

(87) WO2019/158096 22/08/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp bao gồm các bước: gửi thông điệp 1 đến thiết bị mạng; nhận thông điệp 2 được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông điệp 2 bao gồm thông tin cấp quyền liên kết lên, thông tin cấp quyền liên kết lên bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo kích thước khối vận tải (transport block size, TBS) lớn nhất được phép cho thông điệp 3; xác định TBS đích trong các TBS ứng viên dựa trên TBS lớn nhất được phép, trong đó TBS đích bằng hoặc nhỏ hơn TBS lớn nhất được phép; và gửi thông điệp 3 đến thiết bị mạng, trong đó thông điệp 3 bao gồm dữ liệu liên kết lên được truyền dựa trên TBS đích. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu liên kết lên trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên.

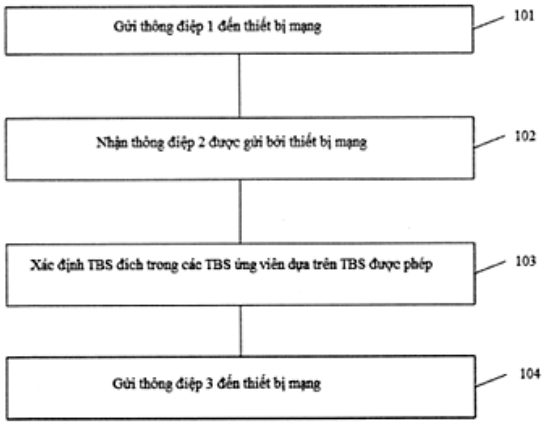

Fig.2

(11) **1-0046511 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61071/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2021-07735
(85) 01/12/2021
(22) 05/06/2019
(86) PCT/JP2019/022387 05/06/2019
(87) WO 2020/245953 A1 10/12/2020
(51) ***B21C 47/02***
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KOBASHI Koji (JP); NAKAMURA Hiroyuki (JP); OOTANI Yoshinori (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẤN THANH THÉP THÀNH CUỘN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quấn thanh thép thành cuộn có khả năng giảm chiều cao cuộn dây. Phương pháp quấn thanh thép thành cuộn để sản xuất thanh thép dạng cuộn bằng cách quay bô bin kéo dài theo hướng thẳng đứng và cuộn thanh thép trong khi cán thanh thép từ mặt dưới lên mặt trên của bô bin, bao gồm bước tăng và giảm tốc độ quay của bô bin ở một chu kỳ nhất định, cuộn ít nhất một vòng thanh thép trong bô bin ở tốc độ quay thứ nhất V_1 được biểu thị bằng biểu thức (3) và bao gồm tốc độ quay tối thiểu V_{min} là tốc độ thấp nhất trong một chu kỳ trong đó tốc độ quay được thay đổi và cuộn thanh thép ít nhất một lần trên bô bin ở tốc độ quay thứ hai V_2 được biểu thị bằng biểu thức (4) và bao gồm tốc độ quay lớn nhất V_{max} , tốc độ cao nhất trong một chu kỳ, trong đó tốc độ quay được thay đổi.

$$V_{min} \leq V_1 \leq V_{min} + 0{,}1 \times V_W \ldots (3)$$

$$V_{max} - 0{,}1 \times V_W \leq V_2 \leq V_{max} \ldots (4)$$

Fig.1A

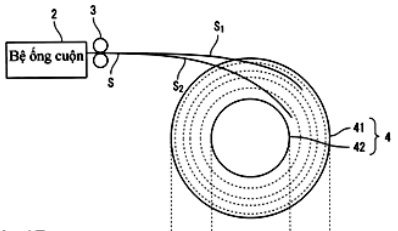

Fig.1B

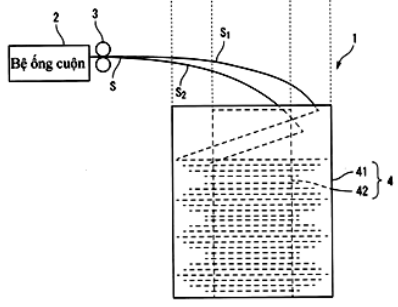

(11) **1-0046512 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61072/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-05984

(85) 19/09/2022

(22) 24/03/2021

(86) PCT/JP2021/012330 24/03/2021

(30) 2020-065529 01/04/2020 JP

(87) WO 2021/200496 07/10/2021

(51) ***C21C 7/00***; *C21C 7/10*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) MIZOBATA Keisuke (JP); HARADA Akifumi (JP); NAKAI Yoshie (JP); YAMADA Rei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH LUYỆN KHỬ CACBON CHO THÉP NÓNG CHẢY DƯỚI ÁP SUẤT GIẢM XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện khử cacbon cho thép nóng chảy dưới áp suất giảm xuống, mà trong khi việc tinh luyện khử cacbon được thực hiện đối với thép nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị khử khí chân không, có thể ước tính chính xác nồng độ cacbon trong thép nóng chảy và để xác định thời điểm kết thúc của việc tinh luyện khử cacbon tại thời điểm thích hợp.

Phương pháp tinh luyện khử cacbon cho thép nóng chảy dưới áp suất giảm xuống theo sáng chế bao gồm bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy và bước xử lý khử cacbon sôi, trong đó, bằng cách sử dụng dữ liệu vận hành được lấy tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy được bắt đầu và tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy được kết thúc, lượng cacbon được loại bỏ trong khi bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy được thực hiện được ước tính, trong đó, dựa trên lượng cacbon được loại bỏ được ước tính, nồng độ cacbon trong thép nóng chảy tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon sôi được bắt đầu được ước tính, trong đó, bằng cách sử dụng giá trị được ước tính làm nồng độ cacbon trong thép nóng chảy tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon sôi được bắt đầu, sự thay đổi theo thời gian của nồng độ cacbon trong thép nóng chảy trong khi bước xử lý khử cacbon sôi được thực hiện được tính toán, và trong đó, dựa trên sự thay đổi theo thời gian của nồng độ cacbon trong thép nóng chảy trong khi bước xử lý khử cacbon sôi được thực hiện được tính toán, việc xác định thời điểm khi bước xử lý khử cacbon sôi được kết thúc được thực hiện.

FIG. 1

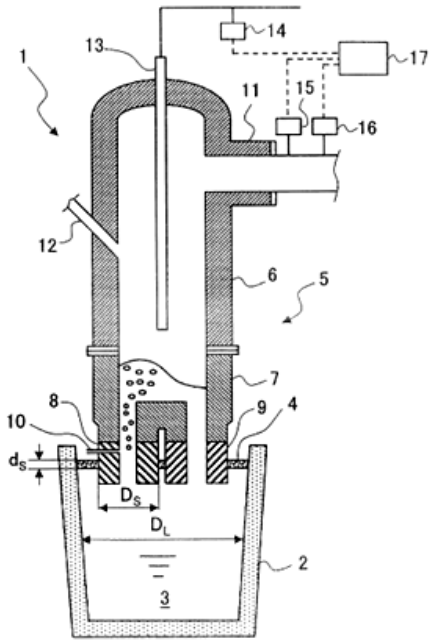

(11) **1-0046513 B**
(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61073/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-03713
(85) 25/06/2020
(22) 30/11/2018
(86) PCT/US2018/063320 30/11/2018
(30) 62/593,631 01/12/2017 US
(87) WO2019/108940 06/06/2019
(51) ***H04W 52/02***
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tanbir HAQUE (BD); Ravikumar V. PRAGADA (US); Anantharaman BALASUBRAMANIAN (IN); Alpaslan DEMIR (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm một hoặc nhiều anten và bộ phát thứ nhất được ghép nối hoạt động với một hoặc nhiều anten. Một hoặc nhiều anten và bộ thu phát thứ nhất có thể được tạo cấu hình để thu tín hiệu thứ nhất từ mạng sử dụng năng lượng bằng không từ WTRU. Một hoặc nhiều anten và bộ thu phát thứ nhất có thể còn được tạo cấu hình để trích xuất năng lượng từ tín hiệu thứ nhất. Bộ thu phát thứ nhất còn có thể được tạo cấu hình để kiểm tra sự phân chia giữa sự kiện ngưỡng năng lượng để giải mã ký hiệu năng lượng của tín hiệu thứ nhất. Bộ thu phát thứ nhất còn có thể được tạo cấu hình để kích hoạt bộ thu phát thứ hai được ghép nối hoạt động với một hoặc nhiều ăng ten nếu ký hiệu năng lượng được giải mã khớp với ký hiệu năng lượng được lưu trữ, trong đó bộ thu phát thứ hai được WTRU cấp nguồn. Một hoặc nhiều anten và bộ thu phát thứ hai có thể được tạo cấu hình để thu tín hiệu thứ hai từ mạng.

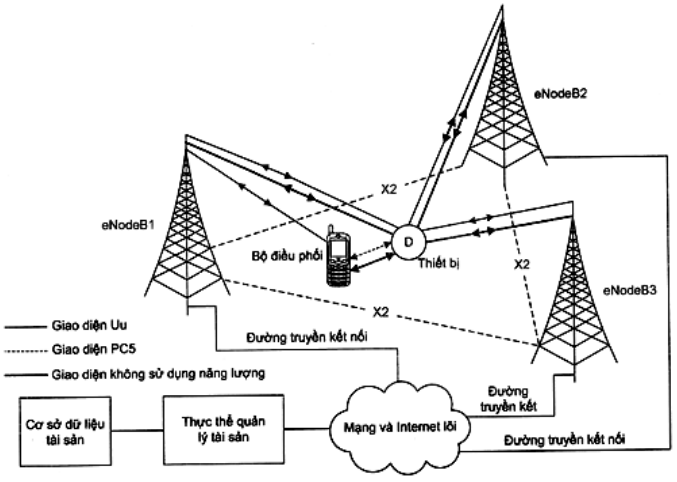

HÌNH 39

(11) **1-0046514 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61074/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03268

(85) 09/06/2020

(22) 06/11/2018

(86) PCT/JP2018/041167 06/11/2018

(30) 2017-216539 09/11/2017 JP

(87) WO 2019/093318 16/05/2019

(51) ***B65G 65/06****; B65G 63/00*

(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) ITO, Kenji (JP); AKAYAMA, Yuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị vận chuyển, trong đó thiết bị vận chuyển này theo một khía cạnh của sáng chế, khi xác định được rằng băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai có khả năng va chạm với nhau trong vùng lân cận mép biên giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai, để tránh va chạm giữa băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai, tốc độ di chuyển của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai được thay đổi từ trị số thiết lập trước đến trị số trong khoảng mà ở đó một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai sẽ không dừng lại, và để lượng phân phối của các vật liệu rời được phân phối tới băng tải bãi từ một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai sẽ không thay đổi giữa trạng thái trước và sau khi tốc độ di chuyển của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai được thay đổi, góc cần của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai được thay đổi phù hợp với tốc độ di chuyển đã thay đổi của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai.

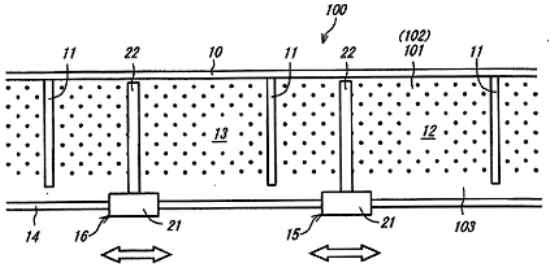

FIG .1

(11) **1-0046515 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61076/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06096

(85) 30/09/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/JP2020/014214 27/03/2020

(30) 2019-086174 26/04/2019 JP

(87) WO2020/217856 29/10/2020

(51) ***B32B 5/26****; D04H 1/4374; A61F 13/514; B32B 3/24*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); GAO, Juyi (CN); GUO, Xiaotong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (1), mà có nhiều lỗ (5), bao gồm, ít nhất: lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất (10); lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai (30); và lớp sợi nhựa dẻo nhiệt ở giữa (20) được bố trí ở giữa lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất và lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai, được tạo thành từ sợi nhựa dẻo nhiệt, tương ứng, trong đó đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành lớp sợi nhựa dẻo nhiệt ở giữa (20) là nhỏ hơn so với đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất (10) và đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai (30), và nhiều lỗ (5) được tạo thành để đâm xuyên lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất (10), lớp sợi nhựa dẻo nhiệt ở giữa (20), và lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai (30).

FIG. 2A

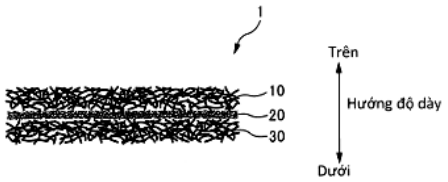

FIG. 2B

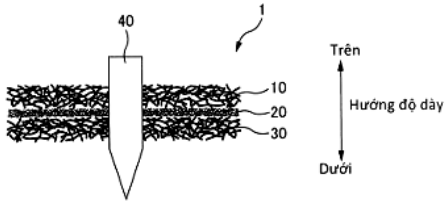

FIG. 2C

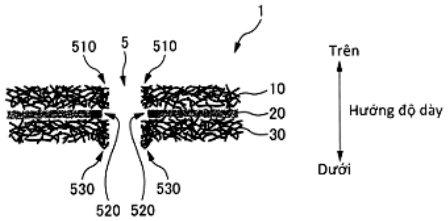

(11) **1-0046516 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61077/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04302

(85) 24/07/2020

(22) 27/12/2018

(86) PCT/JP2018/048150 27/12/2018

(30) 2017-254875 28/12/2017 JP
2017-254878 28/12/2017 JP
2017-254877 28/12/2017 JP
2017-254876 28/12/2017 JP

(87) WO2019/131882 04/07/2019

(51) ***A01F 25/00****; H04M 11/00; G06Q 50/02; A01D 41/127*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) NAKANISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP**

(57) Để dễ dàng xác định điểm đích xả (chứa) cây trồng. Hệ thống quản lý nông nghiệp bao gồm: thiết bị truyền thông (10) để truyền thông tin nhận dạng, thiết bị truyền thông (10) được bố trí với đồ chứa (11) mà chứa cây trồng; phần thu thông tin nhận dạng (61) để thu thông tin nhận dạng truyền từ thiết bị truyền thông; phần thu thông tin đồ chứa (63) để thu thông tin đồ chứa nhập vào thiết bị đầu cuối di động, thông tin đồ chứa được kết hợp với đồ chứa; và phần dự đoán (64) để dự đoán mối tương quan giữa đồ chứa và thông tin nhận dạng dựa trên thông tin nhận dạng thu được bởi phần thu thông tin nhận dạng và thông tin đồ chứa thu được bởi phần thu thông tin đồ chứa.

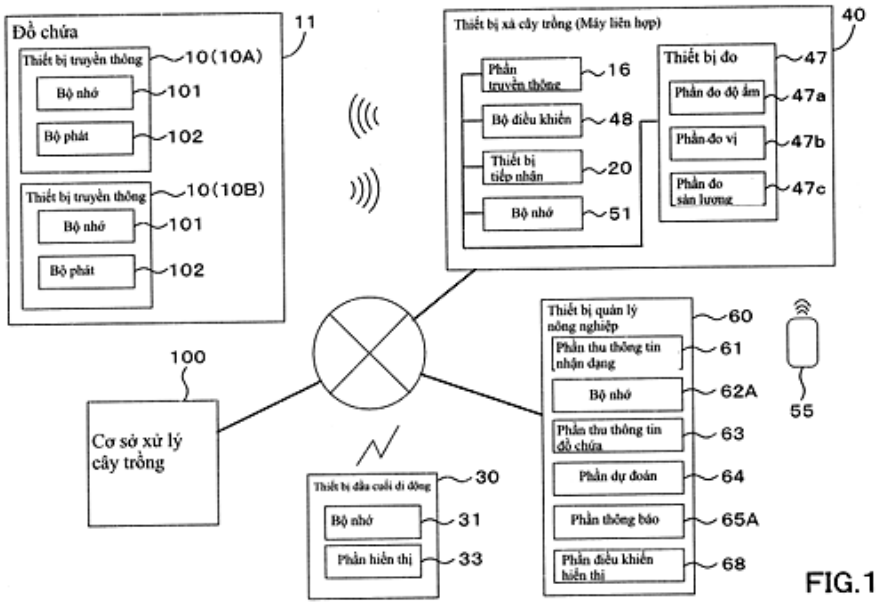
Đồ chứa
11
Thiết bị truyền thông
10(10A)
Bộ nhớ
101
Bộ phát
102
Thiết bị truyền thông
10(10B)
Bộ nhớ
101
Bộ phát
102
Thiết bị xả cây trồng (Máy liên hợp)
40
Phần truyền thông
16
Bộ điều khiển
48
Thiết bị tiếp nhận
20
Bộ nhớ
51
Thiết bị đo
47
Phần đo độ ẩm
47a
Phần đo vị
47b
Phần đo sản lượng
47c
100
Cơ sở xử lý cây trồng
Thiết bị đầu cuối di động
30
Bộ nhớ
31
Phần hiển thị
33
Thiết bị quản lý nông nghiệp
60
Phần thu thông tin nhận dạng
61
Bộ nhớ
62A
Phần thu thông tin đồ chứa
63
Phần dự đoán
64
Phần thông báo
65A
Phần điều khiển hiển thị
68
55

FIG.1

(11) **1-0046517 B**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61078/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03907

(85) 03/07/2020

(22) 04/12/2018

(86) PCT/KR2018/015268 04/12/2018

(30) 62/594,754 05/12/2017 US
62/608,006 20/12/2017 US
62/649,500 28/03/2018 US
62/651,585 02/04/2018 US
62/657,575 13/04/2018 US
16/207,881 03/12/2018 US

(87) WO2019/112304 13/06/2019

(51) ***H01L 33/08****; H01L 33/38; H01L 27/15*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) KIM, Chang Yeon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR); JANG, Jong Min (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Gyu (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG CÓ LED XẾP CHỒNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền và các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, điện cực trong suốt thứ nhất giữa các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai và tiếp xúc thuần trở với khối LED phụ thứ nhất, điện cực trong suốt thứ hai giữa các khối LED phụ thứ hai và thứ ba và tiếp xúc thuần trở với khối LED phụ thứ hai, điện cực trong suốt thứ ba giữa điện cực trong suốt thứ hai và khối LED phụ thứ ba và tiếp xúc thuần trở với khối LED phụ thứ ba, ít nhất là một bộ lan truyền dòng điện được nối với ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, các đế đỡ điện cực được bố trí trên tấm nền, và các kết nối điện dạng lỗ xuyên được tạo ra xuyên qua tấm nền, trong đó ít nhất là một trong số các kết nối điện dạng lỗ xuyên được tạo ra xuyên qua tấm nền và các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai.

FIG.38B

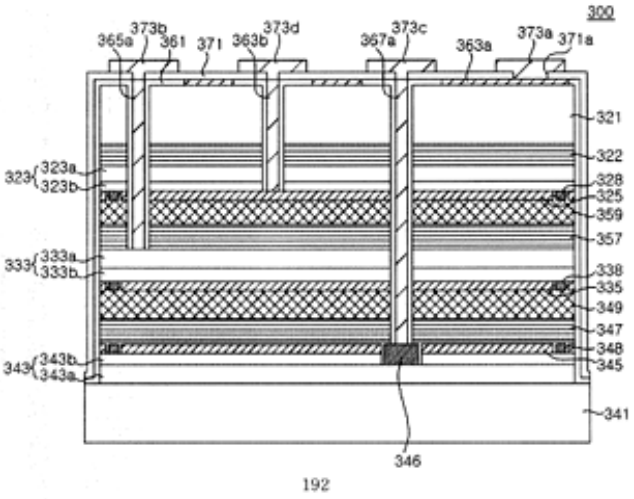
300
373b
365a
361
371
363b
373d
367a
373c
363a
373a
371a
321
322
323
323a
323b
328
325
359
357
333
333a
333b
338
335
349
347
348
345
343
343b
343a
341
346
192

(11) **1-0046518 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61307/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2021-00159
(85) 13/01/2021
(22) 07/06/2019
(86) PCT/JP2019/022678 07/06/2019
(30) 2018-113156 13/06/2018 JP
(87) WO 2019/240023 A1 19/12/2019
(51) ***F15B 11/06***; *F15B 11/044; F15B 11/02; F15B 11/024*
(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) HARIMOTO Gohei (JP); SENOO Mitsuru (JP); FUJIWARA Yuto (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MẠCH CHẤT LƯU CỦA XI LANH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất mạch chất lưu thứ nhất (10A) là mạch chất lưu của xi lanh không khí bao gồm: xi lanh không khí (30) với buồng không khí thứ nhất (42a) và buồng không khí thứ hai (42b), mà được xác định bởi pit tông (38); van chuyển đổi (16) được chuyển đổi giữa bước dẫn động và bước phục hồi của pit tông (38); ống dẫn dòng thứ nhất (12a) giữa buồng không khí thứ nhất (42a) và van chuyển đổi (16); và ống dẫn dòng thứ hai (12b) giữa buồng không khí thứ hai (42b) và van chuyển đổi (16). Hai van điều khiển tốc độ (50a, 50b) được bố trí nối tiếp trong ống dẫn dòng thứ hai (12b).

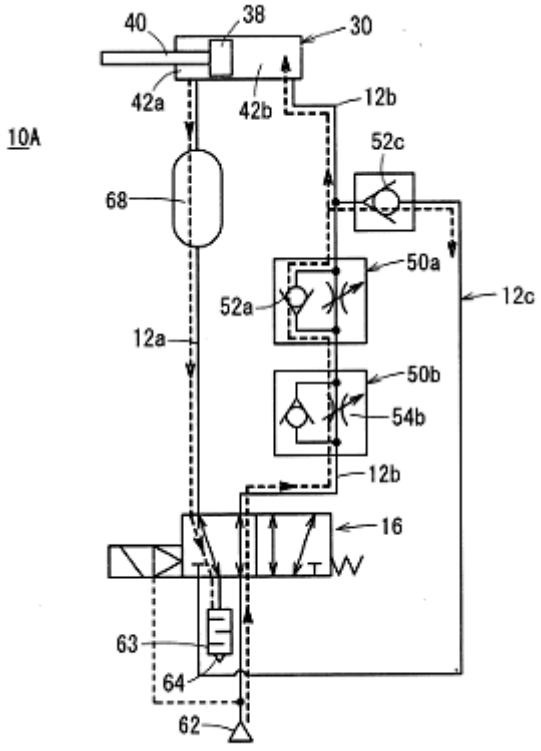

Fig.1B

(11) **1-0046519 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61308/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02633

(85) 26/04/2022

(22) 11/11/2020

(86) PCT/JP2020/042145 11/11/2020

(30) 2019-216965 29/11/2019 JP

(87) WO 2021/106579 03/06/2021

(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/00*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) OZAWA Sumito (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); NOUCHI Taihei (JP); KAWASHIRI Yuki (JP); MORITA Yuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO VÀ DÂY CHUYỀN HỖ TRỢ LÒ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, tạo ra khí hydro bằng cách điện phân nước, tạo ra khí metan tái sinh từ khí sản phẩm phụ được thải ra từ lò cao và khí hydro, và thổi khí thổi và chất khử vào lò cao từ ống gió, trong đó khí thổi là khí oxy và khí metan tái sinh được sử dụng ít nhất là một phần của chất khử.

FIG. 1

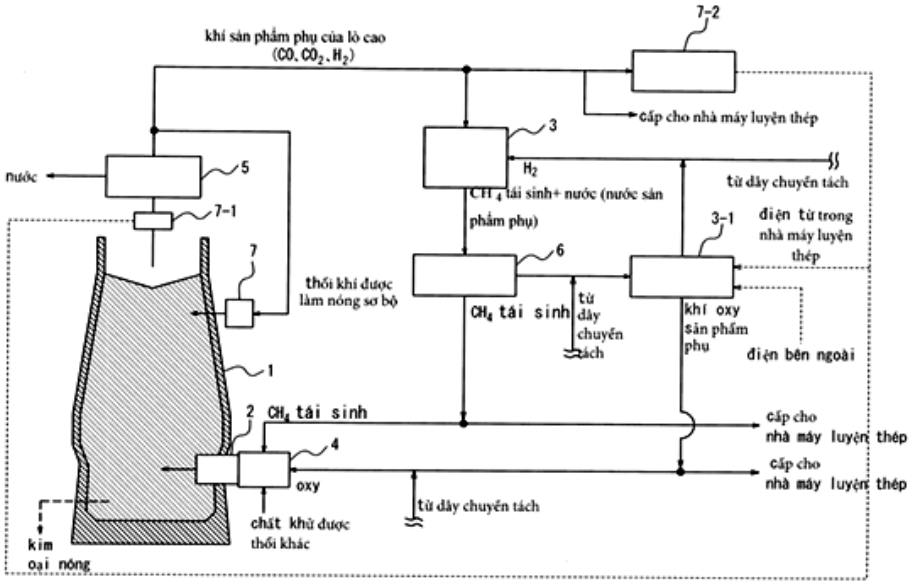

(11) **1-0046520 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61309/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2022-02208
(85) 08/04/2022
(22) 19/09/2019
(86) PCT/JP2019/036841 19/09/2019
(87) WO2021/053802 25/03/2021
(51) ***B60L 53/80***; *G16Y 20/30; G16Y 10/40; B60L 15/20; B60L 58/12*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) SUZUKI, Yoshitaka (JP); MORI, Yotaro (JP); NAKANISHI, Takafumi (JP); YAMAGUCHI, Takafumi (JP); YUKAWA, Kohei (JP); KOGA, Yuiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, XE ĐIỆN VÀ VẬT LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống bao gồm thiết bị xử lý thông tin và máy chủ có khả năng truyền thông với thiết bị xử lý thông tin. Thiết bị xử lý thông tin bao gồm phương tiện xác định để xác định xem liệu có cần thiết thay thế pin của xe điện hay không dựa trên mức pin còn lại, và phương tiện truyền yêu cầu cung cấp để truyền, ít nhất với điều kiện là phương tiện xác định đã xác định rằng pin cần phải được thay thế, yêu cầu cung cấp pin thay thế tới máy chủ. Máy chủ bao gồm phương tiện truyền lệnh cung cấp để truyền, ít nhất với điều kiện là yêu cầu cung cấp đã được nhận, lệnh cung cấp pin thay thế cho xe điện tới thiết bị truyền thông của nhà cung cấp.

FIG. 6

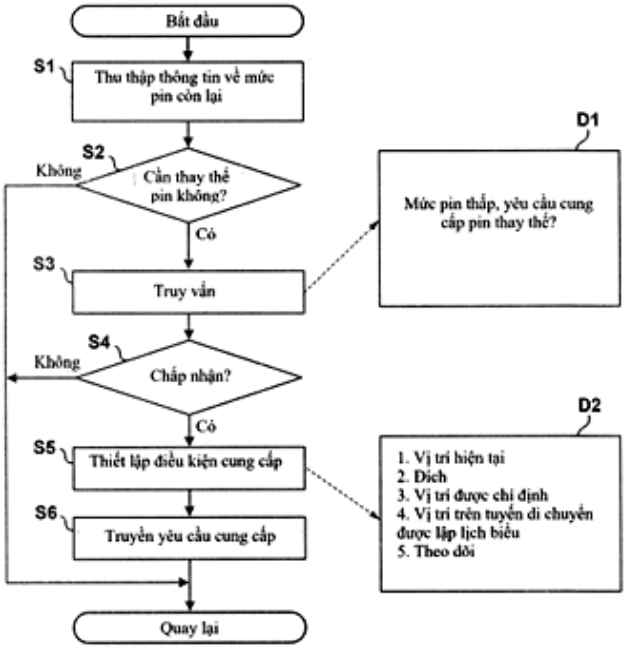

(11) **1-0046521 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61310/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03687

(85) 21/06/2021

(22) 06/12/2019

(86) PCT/AU2019/051335 06/12/2019

(30) 2018904642 06/12/2018 AU

(87) WO2020/113279 11/06/2020

(51) ***A61K 36/04***; *A61P 1/14; A23K 10/10; A23K 50/10*

(73) **FUTUREFEED PTY LIMITED** (AU)
Level 15, Office 1503, 127 Creek St Brisbane, Queensland 4000, Australia

(72) DE NYS, Rocky (AU); MAGNUSSON, Marie, Elisabeth (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM RONG BIỂN ĐỎ (ASPARAGOPSIS) DẠNG DẦU, CHẾ PHẨM RONG BIỂN ĐỎ (ASPARAGOPSIS) DẠNG DẦU, PHỤ GIA CHĂN NUÔI VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm rong biển đỏ (*Asparagopsis*) dạng dầu thích hợp để làm giảm sản sinh khí tổng số và/hoặc sản sinh metan ở động vật nhai lại; chế phẩm rong biển đỏ (*Asparagopsis*) dạng dầu; phụ gia chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi.

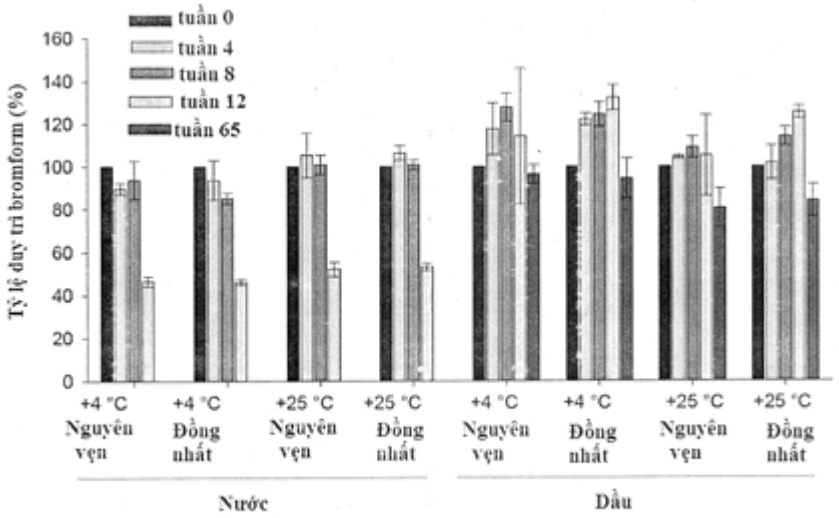

Fig.3

(11) **1-0046522 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61311/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-01941
(85) 06/04/2020
(22) 04/09/2018
(86) PCT/EP2018/073672 04/09/2018
(30) 17290114.2 06/09/2017 EP
(87) WO2019/048400 14/03/2019
(51) ***B01L 9/00***; *C12M 3/00; B65D 77/04; B01D 63/08*
(73) **MERCK PATENT GMBH** (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) RIVAT, Philippe (FR); ARRAULT, Mathieu (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHUNG ĐỂ GIỮ CÁC BỘ LỌC ĐỂ XÉT NGHIỆM VI SINH

(57) Sáng chế đề cập đến khung (1) để giữ các bộ lọc (100) và cụm xét nghiệm (10) để xét nghiệm vi sinh. Khung (1) để giữ các bộ lọc (100) bao gồm dãy các giá đỡ (5), mỗi giá đỡ được tạo kết cấu để tiếp nhận và đỡ một bộ lọc trong số các bộ lọc (100) trên một mặt phẳng đỡ chung (2), và phương tiện nối (6) được bố trí trên chu vi (7) của khung (1) và được tạo kết cấu để nối tháo ra được, bằng mối gài khớp khóa theo hình dạng, khung khác (1) sao cho các mặt phẳng đỡ chung (2) của các khung nối (1) nằm tiếp liền nhau. Hơn nữa, cụm xét nghiệm (10) bao gồm ít nhất một khung (1), mà được bao gói trong túi (20) trong điều kiện khử trùng trước.

Fig. 2

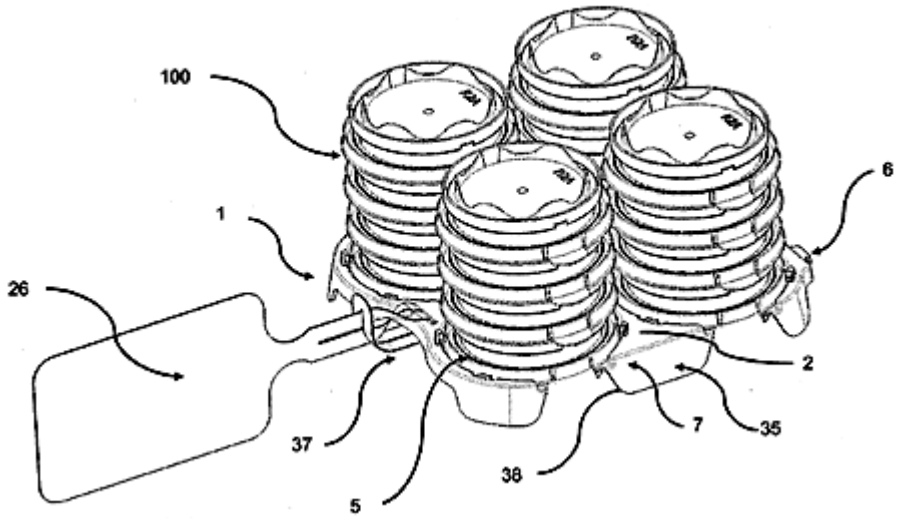

(11) **1-0046523 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61312/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01396

(85) 07/03/2022

(22) 13/08/2020

(86) PCT/US2020/046063 13/08/2020

(30) 62/886,137 13/08/2019 US
62/913,620 10/10/2019 US
62/932,200 07/11/2019 US
63/019,916 04/05/2020 US

(87) WO 2021/030529 18/02/2021

(51) ***C04B 2/10***; *C04B 11/00*

(73) 1. **CALIFORNIA INSTITUTE OF TECHNOLOGY** (US)
1200 E. California Blvd., M/C 6-32, Pasadena, California 91125, United States of America
2. **BRIMSTONE ENERGY INC.** (US)
557 59th St., Oakland, California 94609, United States of America

(72) FINKE, Cody E. (US); LEANDRI, Hugo F. (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xi măng bao gồm bước: thực hiện phản ứng thứ nhất của vật liệu ban đầu chứa canxi với axit thứ nhất để tạo ra muối canxi thứ nhất trong nước; thực hiện phản ứng thứ hai của muối canxi thứ nhất trong nước với axit thứ hai để tạo ra muối canxi thứ hai dạng rắn; trong đó axit thứ hai khác với axit thứ nhất và muối canxi thứ hai khác với muối canxi thứ nhất; và xử lý nhiệt muối canxi thứ hai để tạo ra vật liệu xi măng thứ nhất. Tốt hơn là, nhưng không nhất thiết, trong bước thực hiện phản ứng thứ hai, phản ứng giữa muối canxi thứ nhất và axit thứ hai tái tạo axit thứ nhất.

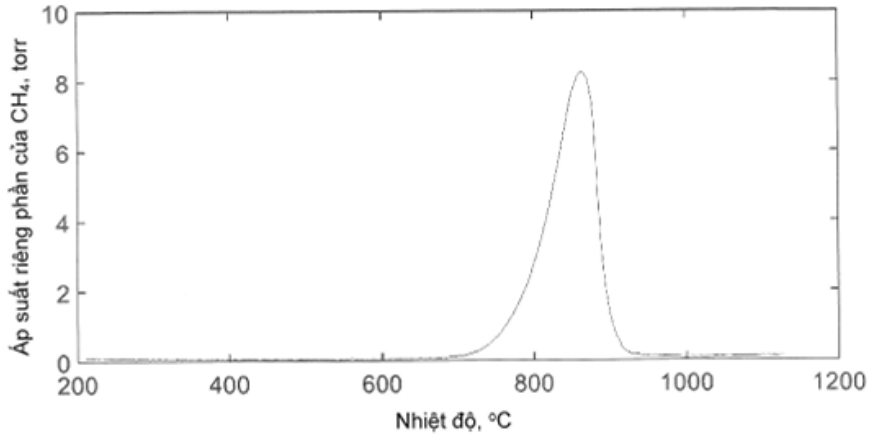

Fig.1

(11) **1-0046524 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61315/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2021-08025

(85) 14/12/2021

(22) 27/10/2020

(86) PCT/JP2020/040321 27/10/2020

(30) 2020-125143 22/07/2020 JP

(87) WO 2022/018880 A1 27/01/2022

(51) ***F16K 1/22***

(73) **OKUMURA ENGINEERING CORP.** (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga 5291608, Japan

(72) TOKUYA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU VAN VÀ VAN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu van và van mà dễ dàng được lắp ráp. Van bướm (12) bao gồm: hộp van (14) có phần nhô (18) nhô từ phần dạng ống (16); vành tựa (24) có phần hình trụ (26) được bố trí trong phần dạng ống (16) của hộp van (14); thân van (30) được bố trí trong phần hình trụ (26) của vành tựa (24); phần cổ (40) được nối đến phần nhô (18) của hộp van (14); và cần van (32) có đầu xa theo hướng xuyên được cố định vào thân van (30). Hộp van (14) được tạo kết cấu sao cho phần hình trụ (26) của vành tựa (24) nằm trong phần dạng ống (16) của hộp van (14) bằng cách nối hai bộ phận cấu thành hộp van 14(1) và 14(2).

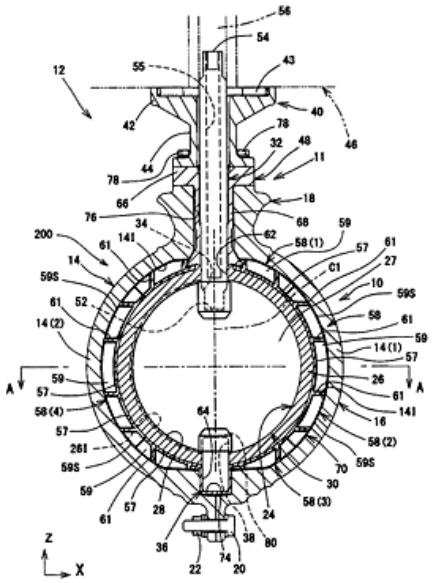

Fig.1

(11) **1-0046525 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61316/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00840

(85) 19/02/2021

(22) 18/07/2019

(86) PCT/CN2019/096505 18/07/2019

(30) 201810858499.8 31/07/2018 CN

(87) WO2020/024801 06/02/2020

(51) ***H04W 74/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Xiaohang (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp truy cập ngẫu nhiên bao gồm truyền bản tin truy cập ngẫu nhiên 1. Phần tải tin được mang trong bản tin truy cập ngẫu nhiên 1, và phần tải tin thu được thông qua thực hiện mã hóa và điều biến theo sơ đồ mã hóa và điều biến (MCS) đích.

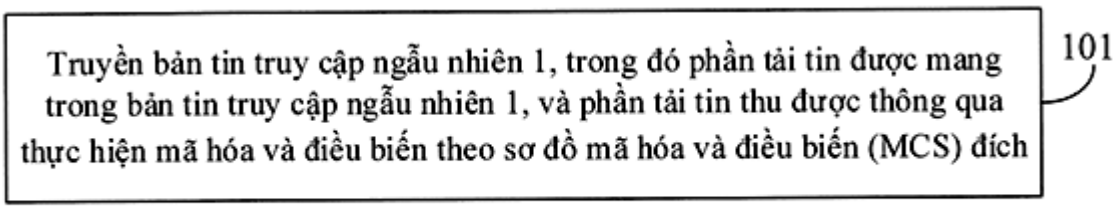

HÌNH 1

(11) **1-0046526 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61319/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-02740

(22) 14/05/2021

(30) 109117879 28/05/2020 TW

(51) ***F21S 41/143***; *F21S 41/151; F21S 41/265; F21S 41/29; F21S 43/20; F21S 41/43; F21S 41/663; F21S 43/14; F21S 43/15; F21S 41/148; F21S 41/32*

(73) **HUA XIN OPTRONICS CO.** (TW)
3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist., Hsinchu City, Taiwan

(72) I-Liang HUANG (TW); You-Kang GUAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐÈN PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đèn pha bao gồm thấu kính trên (41), cụm thấu kính dưới (42), bộ phản xạ (5), tấm chắn (6) và cụm phát sáng (7). Cụm phát sáng (7) bao gồm nguồn sáng thứ nhất (71) và nguồn sáng thứ hai (72) mà mỗi một nguồn có thể vận hành để chuyển giữa trạng thái bật và trạng thái tắt. Khi nguồn sáng thứ nhất (71) ở trạng thái bật và khi nguồn sáng thứ hai (72) ở trạng thái tắt, các chùm ánh sáng chiếu gần được tạo ra bởi sự kết hợp của thấu kính trên (41), bộ phản xạ (5), tấm chắn (6) và nguồn sáng thứ nhất (71). Khi nguồn sáng thứ hai (72) và nguồn sáng thứ nhất (71) ở trạng thái bật, các chùm ánh sáng chiếu xa được tạo ra bởi sự kết hợp của thấu kính trên (41), cụm thấu kính dưới (42), bộ phản xạ (5), tấm chắn (6) và cụm phát sáng (7).

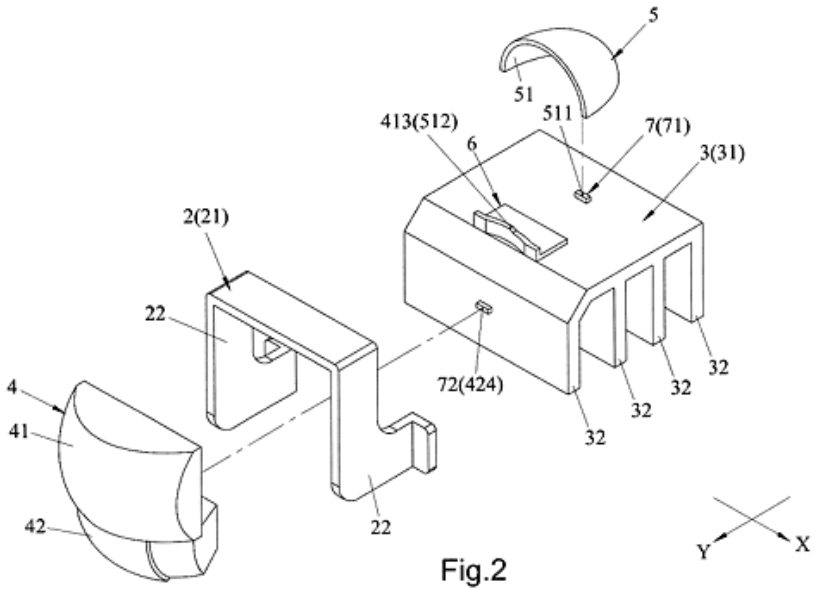

Fig.2

(11) **1-0046527 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61320/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-04637

(85) 12/08/2020

(22) 10/01/2019

(86) PCT/CN2019/071161 10/01/2019

(30) 201810090932.8 30/01/2018 CN

(87) WO2019/149044 08/08/2019

(51) ***H04M 1/725***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)
#283, BBK Road,Wusha,Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) XIE, Jinyao (CN); YAN, Weirong (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠNG THÁI BẬT TẮT MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển trạng thái BẬT và TẮT màn hình và thiết bị đầu cuối di động. Phương pháp điều khiển trạng thái BẬT và TẮT màn hình bao gồm: trong quá trình phát hiện khoảng cách thông qua chế độ phát hiện IR kênh xa, khi đáp ứng điều kiện bắt đầu định giờ cho chế độ phát hiện IR kênh gần, ngắt chế độ phát hiện IR kênh xa và bật chế độ phát hiện IR kênh gần để phát hiện khoảng cách; và điều khiển trạng thái BẬT và TẮT màn hình của thiết bị đầu cuối di động theo kết quả phát hiện khoảng cách của chế độ phát hiện IR kênh gần. Công suất truyền của chùm tia IR tương ứng với chế độ phát hiện IR kênh xa lớn hơn công suất truyền của chùm tia IR tương ứng với chế độ phát hiện IR kênh gần.

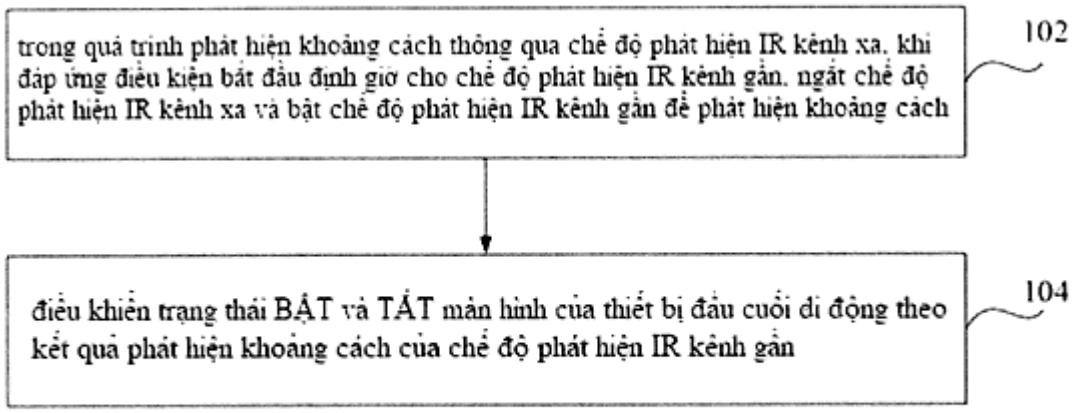

HÌNH 1

(11) **1-0046528 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61371/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01087

(85) 02/03/2021

(22) 25/07/2019

(86) PCT/CN2019/097697 25/07/2019

(30) 201810879398.9 03/08/2018 CN

(87) WO2020/024868 06/02/2020

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04; H04W 52/02*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JI, Zichao (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC TRUYỀN THÔNG TIN LIÊN KẾT BÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương thức truyền thông tin liên kết bên và thiết bị đầu cuối. Phương thức bao gồm: nhận thông tin điều khiển liên kết bên SCI; và xác định, dựa trên mã nhận dạng truyền liên kết bên được chỉ báo bởi SCI, liệu có nhận hoặc giải điều biến PSSCH kênh chia sẻ liên kết bên vật lý hay không.

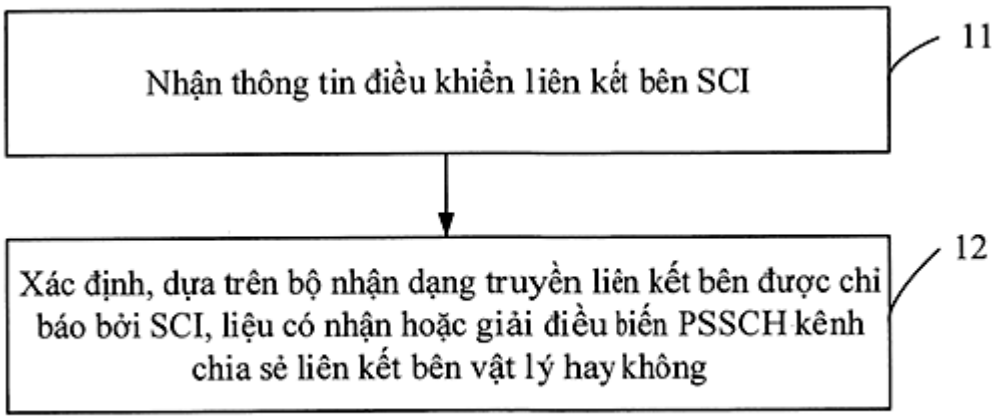

HÌNH 1

(11) **1-0046529 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61373/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00981

(85) 25/02/2021

(22) 24/07/2019

(86) PCT/CN2019/097476 24/07/2019

(30) 201810835732.0 26/07/2018 CN

(87) WO2020/020218 30/01/2020

(51) ***H04W 48/08***; *H04W 76/27*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) ZHANG, Yanxia (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT NÚT PHỤC VỤ, NÚT THỨ NHẤT, NÚT ĐÍCH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến phương pháp cập nhật nút phục vụ và thiết bị. Phương pháp bao gồm: gửi tin thứ nhất đến nút đích; nhận tin thứ hai từ nút đích, được sử dụng để phản hồi tin thứ nhất; và gửi tin thứ ba đến thiết bị đầu cuối khi tin thứ hai chỉ báo rằng nút đích từ chối cập nhật nút phục vụ đa kết nối, trong đó tin thứ ba được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối để thực hiện cập nhật nút phục vụ theo cách thức cập nhật nút phục vụ kế thừa.

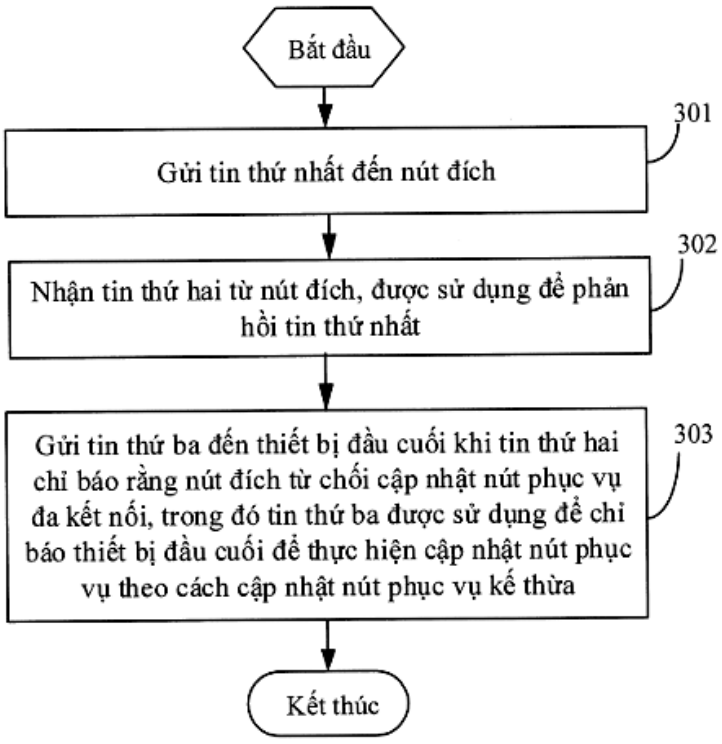

HÌNH 3

(11) **1-0046530 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61374/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00381

(85) 25/01/2021

(22) 11/07/2019

(86) PCT/CN2019/095544 11/07/2019

(30) 201810760126.7 11/07/2018 CN

(87) WO2020/011223 16/01/2020

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) LIU, Siqi (CN); MA, Yue (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu. Phương pháp bao gồm: truyền thông tin thứ nhất thông qua RMSI, và/hoặc truyền thông tin thứ hai thông qua tín hiệu RRC; trong đó, thông tin liên quan đến SSB được chỉ ra bởi thông tin chỉ báo thứ nhất có ít nhất một phần giống với thông tin liên quan đến SSB được chỉ ra bởi thông tin chỉ báo thứ hai.

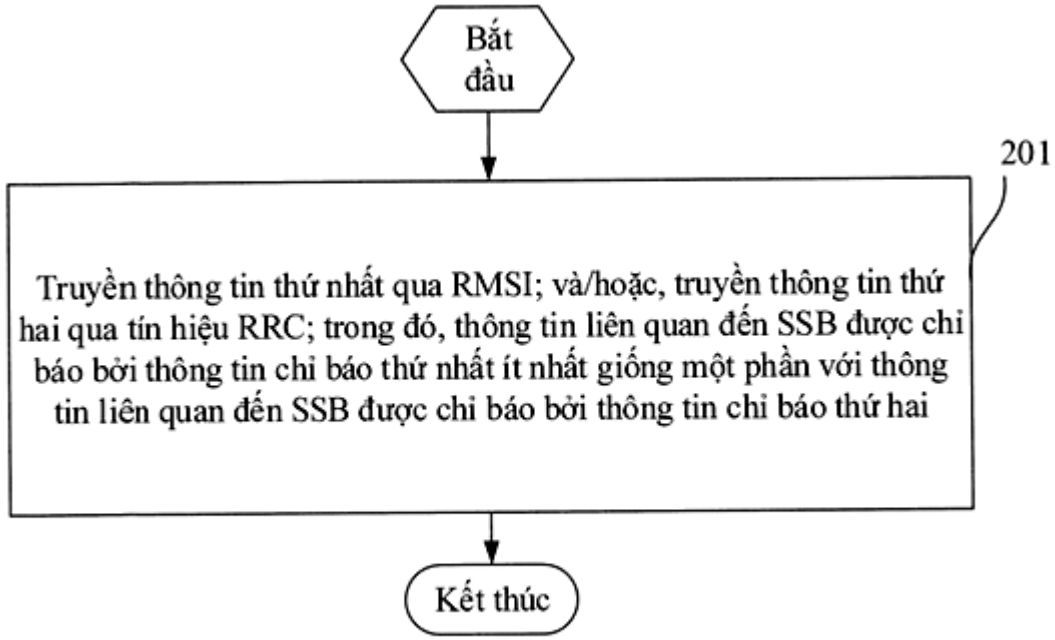

HÌNH 2

(11) **1-0046531 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61429/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-04386
(85) 29/07/2020
(22) 29/01/2019
(86) PCT/US2019/015580 29/01/2019
(30) 62/628,487 09/02/2018 US
(87) WO2019/156845 15/08/2019
(51) *B22D 41/02; C22C 1/10; C04B 35/622; C04B 35/101*
(73) **VESUVIUS USA CORPORATION** (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61824, United States of America
(72) MOHANTY, Beda (IN); SCHANER, Daniel T. (US); MADDALENA, Roger L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP CHỊU LỬA VÀ LỚP CHẮN CHỐNG OXY HÓA TẠI CHỖ

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chịu lửa để tạo ra lớp lót gia công trong bình luyện kim chứa phân đoạn hạt chịu lửa kích thước thô và phân đoạn hạt chịu lửa kích thước mịn, hoặc ít nhất là 0,25% canxi oxit phụ gia, hoặc ít nhất là 0,25% titan đioxit. Hạt chịu lửa kích thước thô có thể bao gồm hạt alumin, hạt magie oxit, hạt magie aluminat spinel, hạt zirconi đioxit, hoặc hạt đolomit nung, hoặc dạng kết hợp của các hạt bất kỳ trong số các hạt này. Hạt chịu lửa kích thước mịn có thể bao gồm oxit chịu lửa chứa hàm lượng magie oxit thấp. Hỗn hợp chịu lửa này có thể được cho vào cho bình luyện kim bằng cách phun, bắn, phun bê tông, rung, đúc, trát, hoặc định vị khuôn mẫu chịu lửa đã tạo ra từ trước, hoặc phương pháp kết hợp của các kỹ thuật bất kỳ trong số các kỹ thuật này. Khi tiếp xúc với kim loại nóng chảy, kim loại nóng chảy thâm nhập vào vật liệu chịu lửa, làm ướt hạt chịu lửa kích thước thô, và tạo ra lớp chắn compozit kim loại chịu lửa mà làm giảm hoặc phong bế sự vận chuyển oxy qua lớp lót chịu lửa.

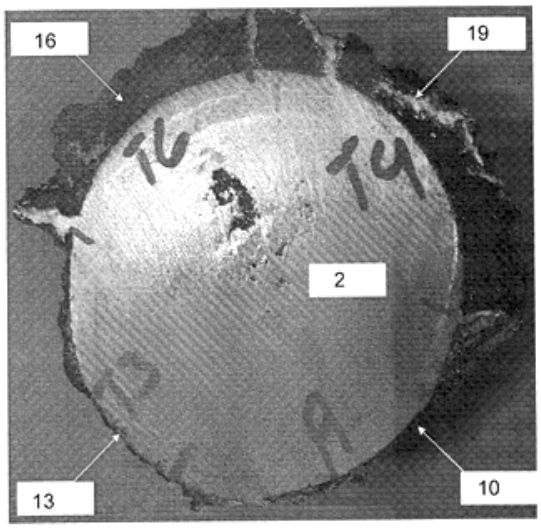

FIG. 1

(11) **1-0046532 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61435/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00253

(85) 18/01/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/CN2019/094522 03/07/2019

(30) 201810762971.8 12/07/2018 CN

(87) WO2020/011084 16/01/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH THÔNG SỐ LẬP LỊCH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG**

(57) Một số phương án theo sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông số lập lịch, phương pháp định cấu hình thông số lập lịch, thiết bị đầu cuối và thiết bị sử dụng mạng. Phương pháp xác định thông số lập lịch được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: xác định ngưỡng dịch lập lịch để sử dụng thường xuyên theo quy tắc đặt trước khi sóng mang hoặc BWP mà trên đó đặt PDCCH và sóng mang hoặc BWP mà trên đó đặt PDSCH được PDCCH lập lịch có các số khác nhau.

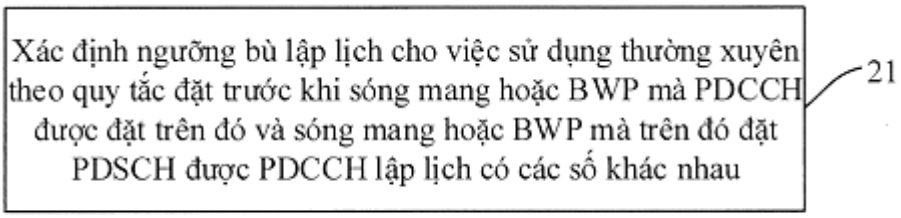

HÌNH 2

(11) **1-0046533 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61451/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00982

(85) 25/02/2021

(22) 17/07/2019

(86) PCT/CN2019/096328 17/07/2019

(30) 201810837103.1 26/07/2018 CN

(87) WO2020/020030 30/01/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) WU, Yumin (CN); MA, Yue (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: truyền tải tin dữ liệu trong Msg1 đến thiết bị sử dụng mạng dựa trên thông tin cấu hình truyền của Msg1.

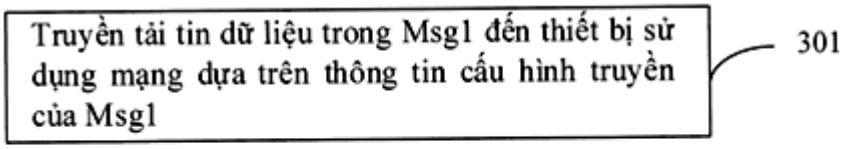

HÌNH 3

(11) **1-0046534 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61457/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-02863

(85) 19/05/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/EP2019/079188 25/10/2019

(30) 18382759.1 25/10/2018 EP

(87) WO2020/084115 30/04/2020

(51) ***A61K 47/68****; A61P 35/00*

(73) **PHARMA MAR, S.A.** (ES)
Polígono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain

(72) CUEVAS MARCHANTE, Maria del Carmen (ES); FRANCESCH SOLLOSO, Andres (ES); LATORRE LOZANO, Alfonso (ES); MARTINEZ BARRASA, Valentin (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỂ TIẾP HỢP DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp dược chất chứa gốc dược chất được liên kết cộng hóa trị với phần còn lại của thể tiếp hợp dược chất, thể tiếp hợp dược chất có công thức $[D\text{-}(X)_b\text{-}(AA)_w\text{-}(T)_g\text{-}(L)\text{-}]_n\text{-}Ab$; và dược phẩm chứa thể tiếp hợp này.

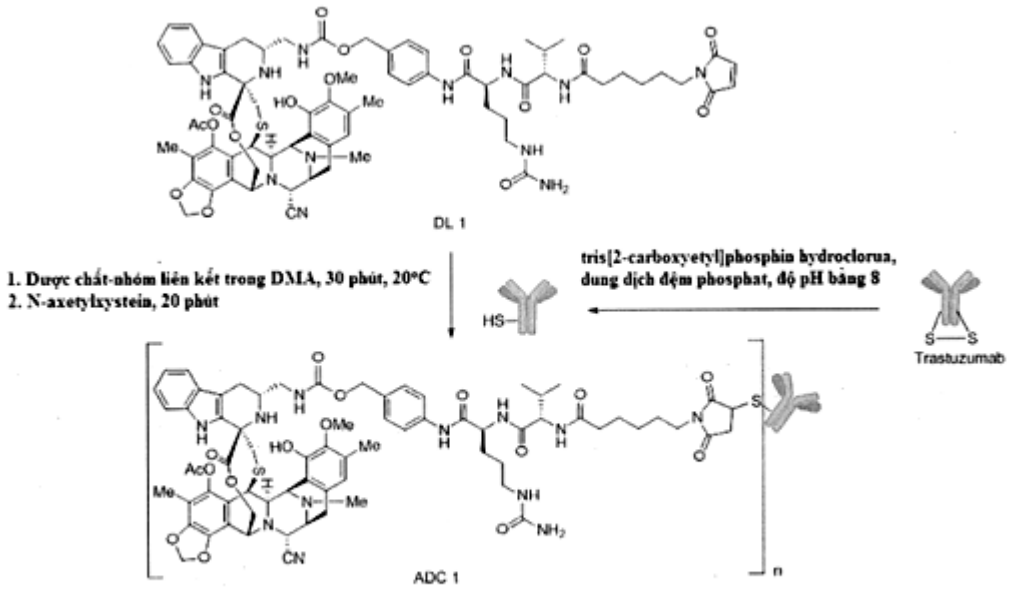

Fig.1

(11) **1-0046535 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61510/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04115

(85) 21/12/2017

(22) 12/04/2013

(86) PCT/JP2013/002514 12/04/2013

(30) 2012-092078 13/04/2012 JP
2012-092077 13/04/2012 JP

(87) WO2013/153824 17/10/2013

(51) ***H04N 7/32***

(62) 1-2017-05190

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION** (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh phân nhóm thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích mã hóa và một hình ảnh là đích dự đoán thành tập các khối con và mã hóa các khối con đã được phân nhóm theo trình tự định trước, bộ điều khiển mã hóa thông tin khối con quan trọng (708) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa thông tin hệ số quan trọng (706) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa giá trị hệ số vi sai (707) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa giá trị của hệ số vi sai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính mà không chuyển tiếp có chứa chương trình mã hóa hình ảnh.

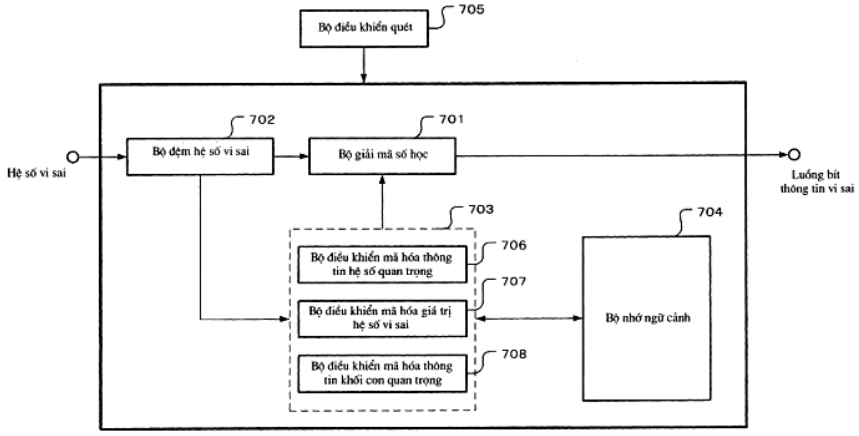

Fig. 15

(11) **1-0046536 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61514/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01013

(85) 26/02/2021

(22) 19/07/2019

(86) PCT/CN2019/096704 19/07/2019

(30) 201810864515.4 01/08/2018 CN

(87) WO2020/024812 06/02/2020

(51) ***H04W 76/18***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI ĐỊNH CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái phân phối và thiết bị đầu cuối, phương pháp này giải quyết vấn đề quy trình truyền hiện do UE thực hiện cần phải dừng lại trong quy trình tái thiết lập kết nối RRC. Phương pháp xử lý theo sáng chế bao gồm: khi kết nối không dây giữa thiết bị đầu cuối và nút chính (MN) bị mất, báo cáo chỉ báo lỗi kết nối không dây MN tới nút phụ (SN); nếu nhận được tin tái phân phối RRC trước khi bộ định thời đích hết hạn, thực hiện xử lý tái phân phối theo tin tái phân phối RRC này.

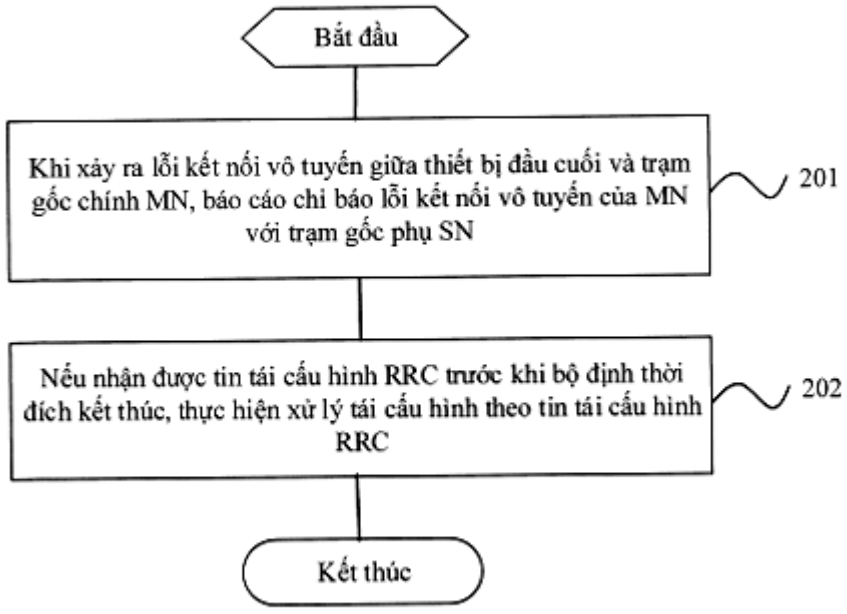

HÌNH 2

(11) **1-0046537 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61583/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03497

(85) 14/06/2021

(22) 28/11/2019

(86) PCT/EP2019/082945 28/11/2019

(30) 18213186.2 17/12/2018 EP

(87) WO2020/126397 25/06/2020

(51) ***C12P 5/02***

(73) **CAMBI TECHNOLOGY AS** (NO)
Postboks 78 N-1371 Asker (NO)

(72) HOLTE, Hans Rasmus (NO); LILLEBØ, Andreas Helland (NO)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THUỶ PHÂN NHIỆT CHẤT NỀN LỎNG VÀ BỘ MÁY THUỶ PHÂN CHẤT NỀN LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy để thủy phân chất nền lỏng, có hàm lượng chất rắn khô từ 2 đến 30%, được sử dụng trong quy trình lên men kỵ khí, phân hủy hoặc quy trình khác nhằm sản xuất hoặc chiết xuất metan hoặc các chất có giá trị khác, phương pháp và bộ máy dựa vào việc sử dụng chân không và một số bộ nghiền và một hoặc một số bể bay hơi nối tiếp để tương ứng làm nóng sơ bộ và giảm áp suất theo từng bước.

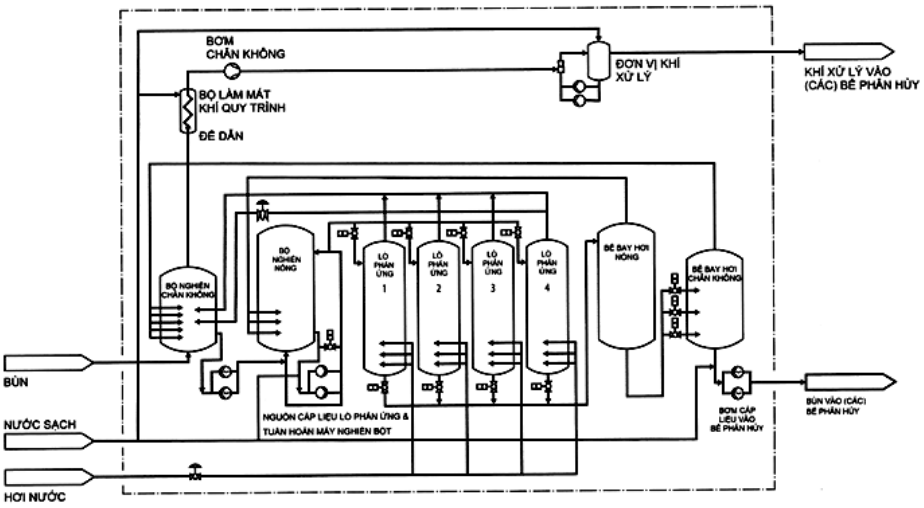

HÌNH 1

(11) **1-0046538 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61744/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-05363

(85) 31/08/2021

(22) 24/03/2020

(86) PCT/CN2020/080891 24/03/2020

(30) 201910273279.3 04/04/2019 CN
201910512103.9 13/06/2019 CN

(87) WO2020/199981 08/10/2020

(51) ***C07D 215/56****; A01P 1/00; A01N 43/42; A01N 43/84*

(73) **SHANDONG UNITED PESTICIDE INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
Building 1#, Middle Shengli Road, Daxin Village, Fan Town, Daiyue District, Taian, Shandong 250100 (CN)

(72) XU, Hui (CN); TANG, Jianfeng (CN); CHI, Huiwei (CN); WU, Jianting (CN); HAN, Jun (CN); LIU, Ying (CN); ZHAO, Baoxiu (CN); ZHANG, Zhenguo (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỢP CHẤT QUINOLIN CARBOXYLAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinolin carboxylat có công thức (I) như sau,

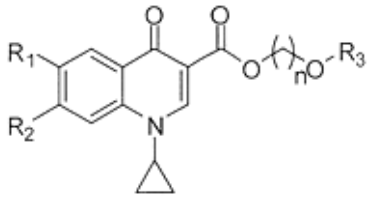

(I)

Hợp chất có công thức (I) cho thấy hoạt động tốt chống lại các vi khuẩn khác nhau trong lĩnh vực nông nghiệp. Hơn nữa, hợp chất này có thể được sử dụng để điều chế chất diệt khuẩn trong lĩnh vực nông nghiệp do hoạt tính sinh học của chúng.

(11) **1-0046539 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61756/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-01426
(85) 07/03/2022
(22) 24/10/2019
(86) PCT/JP2019/041665 24/10/2019
(87) WO 2021/079454 29/04/2021
(51) ***A01K 39/012***
(73) **HYTEM CO., LTD.** (JP)
2-10 Technoplaza, Kakamigahara-shi, Gifu 5090109 Japan
(72) MORI Eiji (JP); KAWASHIMA Hideji (JP); YASUDA Kotaro (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CẤP THỨC ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp thức ăn (1) được trượt trong máng, trong đó thức ăn được chứa giữa thành phía sau thứ nhất (20) và thành phía trước (10) ở trạng thái tấm nâng/hạ thứ nhất (30) che các phần lõm thứ nhất (21) của thành phía sau thứ nhất (20), và các lỗ được tạo ra nhờ làm lộ ra các phần lõm thứ nhất (21) với sự nâng lên của tấm nâng/hạ thứ nhất (30) so với thành phía sau thứ nhất (20) và các lỗ được tạo ra nhờ làm lộ ra các phần lõm thứ hai (41) với sự nâng lên của tấm nâng/hạ thứ hai (50) so với thành phía sau thứ hai (40).

Fig. 2

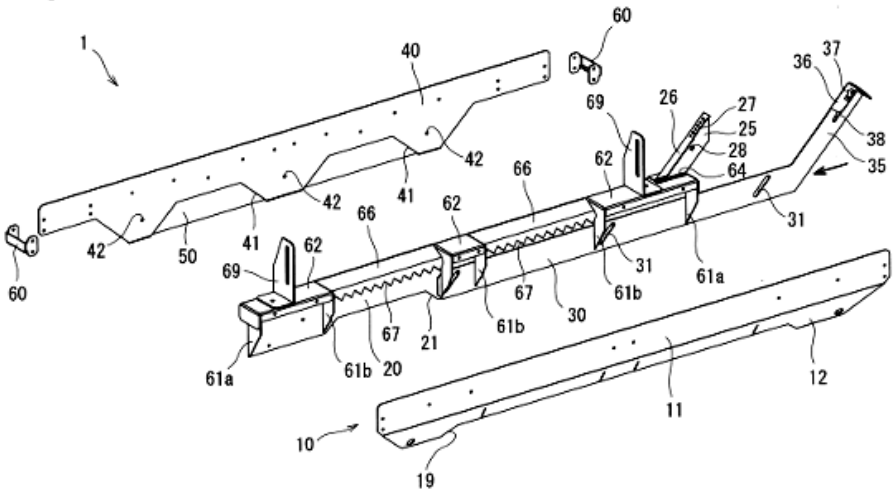

(11) **1-0046540 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61839/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2018-04425

(22) 08/10/2018

(30) 201810731042.0 05/07/2018 CN

(51) ***B65D 17/34***

(73) **XIAMEN BAOFENG INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No.1668 Middle Butang Road, Wuxian Town, Tong An District, Xiamen, Fujian Province, People's Republic of China

(72) ZENG Weigang (CN); ZENG Haihui (CN); LIU Chuanlin (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) NẮP LON TAI GIẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG VÒNG KÉO CỦA NẮP LON TAI GIẬT

(57) Sáng chế đề cập đến nắp lon tai giật. Nắp lon tai giật bao gồm thân nắp lon, và vòng kéo được nối với thân nắp lon qua đinh tán thứ nhất; vòng kéo dọc theo trục dọc kéo dài qua tâm đinh tán là một dải dài; vòng kéo bao gồm phần nối được nối với thân nắp lon và phần giật lên nằm ở đầu sau của phần nối; và phần giật lên được bố trí lỗ hoa văn xuyên qua bề mặt trên và bề mặt dưới của phần giật lên. Qua việc bố trí lỗ hoa văn xuyên qua bề mặt trên và bề mặt dưới của vòng kéo trên vòng kéo, không cần thiết bổ sung quy trình gia công tiếp theo và thiết bị gia công, và vì vậy giảm chi phí sản xuất; và trong khi đó, đầu tiên, bằng cách ứng dụng phương pháp dập khuôn hai chiều và sau đó dập, có thể gia công được lỗ hoa văn với hình dạng và khoảng cách chính xác cao, không có gờ sắc, bề mặt dập khuôn sáng, sạch và phẳng.

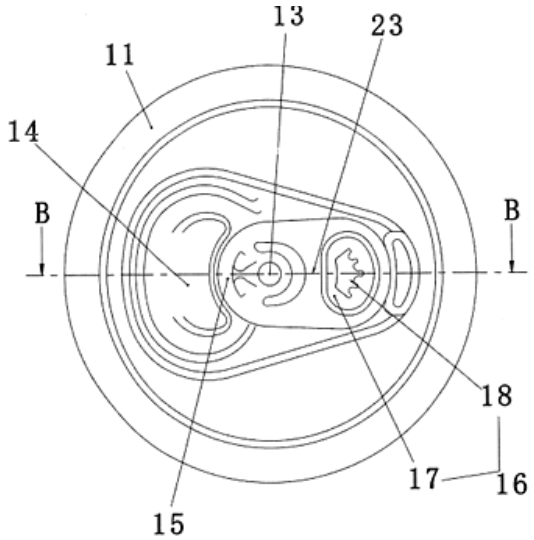

Fig. 4

(11) **1-0046541 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61853/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01152

(85) 24/02/2022

(22) 09/06/2020

(86) PCT/CZ2020/000024 09/06/2020

(30) PV 2019-508 06/08/2019 CZ

(87) WO2021/023318 11/02/2021

(51) ***C04B 41/68***

(73) **FIRST POINT A.S.** (CZ)
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic

(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ĐỂ GIA CƯỜNG XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để gia cường xử lý bề mặt, cụ thể là hợp chất để gia cường xử lý bề mặt không thấm nước của bê tông có chứa thủy tinh lỏng, hợp chất này chứa trong khoảng từ 1% đến 10% khối lượng bis (γ-triethoxysilylpropyl) tetrasulfua, trong khoảng từ 89,9 đến 98% khối lượng dung dịch nước lithi silicat, và trong khoảng từ 0,1 đến 1% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng.

(11) **1-0046542 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61895/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-04714

(22) 26/08/2019

(30) 2018-162448 31/08/2018 JP

(51) ***G05B 19/18***

(73) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0597 Japan

(72) Daisuke UENISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐO MÔI TRƯỜNG GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo môi trường gia công, thiết bị này cho phép nhận diện tự động nguồn rung có thể gây ra các lỗi ở bề mặt gia công dựa vào các mẫu dữ liệu rung mà không thực hiện quy trình gia công thực tế, thiết bị đo môi trường gia công bao gồm bộ lưu trữ dữ liệu gia công tham chiếu để lưu dữ liệu gia công tham chiếu được tính toán dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian của độ rung được đo trước trong môi trường gia công lý tưởng; bộ tiếp nhận dữ liệu thu được dữ liệu chuỗi thời gian của độ rung của ít nhất một giá đỡ gắn vào trục quay của máy công cụ được phát hiện bởi bộ cảm biến đo giá đỡ; bộ phận phân tích phân tích dữ liệu chuỗi thời gian và tính toán dữ liệu biểu thị đặc trưng về đặc trưng của dữ liệu chuỗi thời gian; bộ xác định so sánh so sánh dữ liệu đặc trưng với dữ liệu gia công tham chiếu và xác định môi trường gia công của máy công cụ; và bộ hiển thị hiển thị kết quả xác định của bộ xác định so sánh.

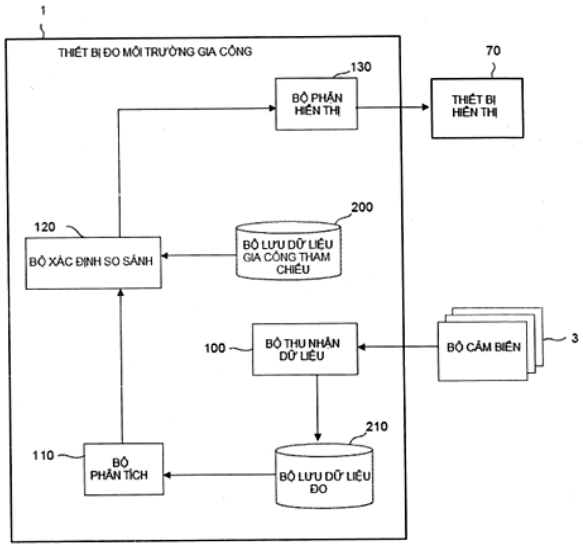

Fig. 2

(11) **1-0046543 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61938/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03938

(85) 29/06/2021

(22) 29/11/2019

(86) PCT/CN2019/122214 29/11/2019

(30) 201811472446.9 04/12/2018 CN

(87) WO 2020/114334 11/06/2020

(51) ***H04W 24/02***; *H04W 24/10; H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Lei (CN); GUAN, Peng (CN); YAN, Mao (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối bất kỳ trong hệ thống định vị bao gồm một hoặc nhiều thiết bị mạng và một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận chỉ báo đo từ thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối nhận các tín hiệu tham chiếu từ thiết bị mạng, và đo các tín hiệu tham chiếu dựa trên chỉ báo đo, trong đó các tín hiệu tham chiếu được sử dụng để định vị đo. Thiết bị đầu cuối gửi một hoặc nhiều nhóm kết quả đo đến thiết bị mạng, trong đó các tín hiệu tham chiếu tương ứng với mỗi nhóm kết quả đo có mối quan hệ liên kết, và mối quan hệ liên kết bao gồm việc mỗi nhóm kết quả đo là các kết quả đo của . cùng chùm nhận. Theo các phương án thực hiện sáng chế, hiệu suất định vị có thể được cải thiện.

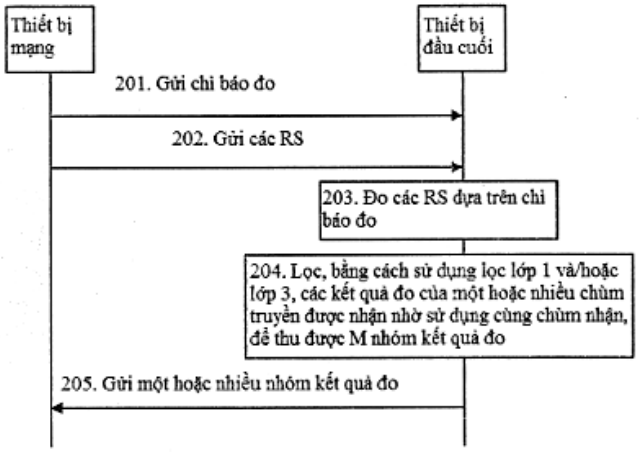

Fig.2

(11) **1-0046544 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61941/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06583

(85) 13/11/2020

(22) 17/05/2019

(86) PCT/EP2019/062800 17/05/2019

(30) 18173258.7 18/05/2018 EP

(87) WO2019/219907 21/11/2019

(51) ***C07K 14/435****; A61K 39/35; A61P 37/08; C07K 14/005; A61K 39/00; A61K 39/385*

(73) **WORG PHARMACEUTICALS (ZHEJIANG) CO., LTD.** (CN)
Room 215, Building 2, No. 198, Bandao Middle Road, Dipu Street, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province

(72) VALENTA, Rudolf (AT); CURIN, Mirela (IT); CHEN, Kuan-Wei (AT); VRTALA, Susanne (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH DỊ ỨNG MẠT BỤI NHÀ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp có công thức (I) trong đó mỗi X_1 và X_2 chứa từ bốn đến sáu mảnh kháng nguyên dị ứng hoặc các biến thể của chúng được dung hợp với nhau, trong đó các mảnh kháng nguyên dị ứng này có nguồn gốc từ ít nhất hai kháng nguyên dị ứng thuộc chi *Dermatophagoides*, và trong đó Y là chất mang protein.; và dược phẩm chứa protein dung hợp này.

$$X_1\text{-}Y\text{-}X_2$$

(I)

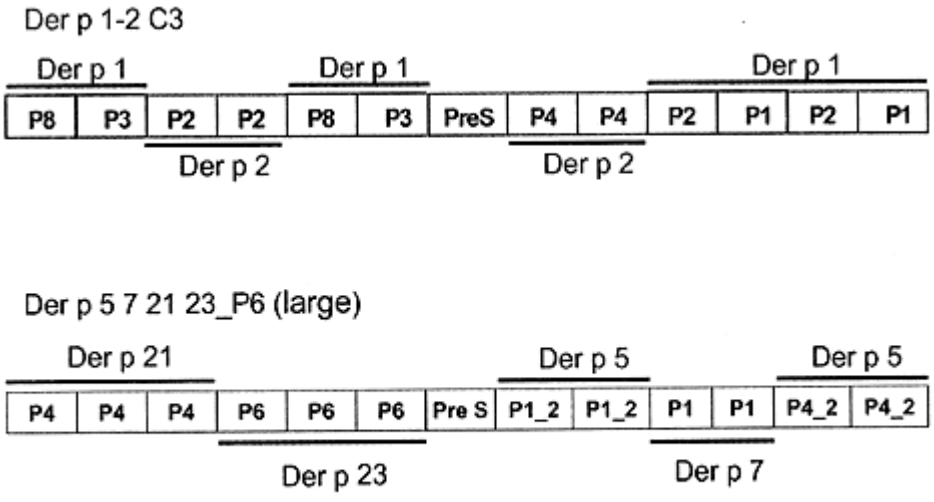

Fig.1

(11) **1-0046545 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61943/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-01962

(85) 12/04/2021

(22) 26/09/2019

(86) PCT/IN2019/050708 26/09/2019

(30) 201821023690 26/09/2018 IN

(87) WO2020/065677 02/04/2020

(51) ***A01B 59/044****; B60G 9/02*

(73) **INDUSTILL FARMTECH PRIVATE LIMITED** (IN)
#2105, Bldg - A, Asawari, Nanded City, Pune 410041, India

(72) MANDE, Shrilesh (IN); BORHADE, Ajinkya (IN); MUTAKE, Nikhil (IN); MANDE, Jitendra (IN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XE NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến xe nông nghiệp, bao gồm khung xe có kết cấu uốn cong định rõ bởi phần uốn cong được tạo kết cấu giữa một cặp phần đỡ về cơ bản nằm ngang; cặp bánh xe thứ nhất được đỡ ở phần hoạt động phía trước của khung xe; cặp bánh xe thứ hai được đỡ ở phần hoạt động phía sau của khung xe; ít nhất một thanh lắp ráp được nối theo kiểu trục xoay với phần uốn cong của khung xe, trong đó một đầu của ít nhất một thanh lắp ráp được nối theo kiểu trục xoay với bộ phận đỡ được tạo kết cấu trên phần uốn cong của khung xe; dụng cụ nông nghiệp được ghép với đầu còn lại của ít nhất một thanh lắp ráp; cơ cấu dịch chuyển được ghép với dụng cụ nông nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc dịch chuyển của dụng cụ nông nghiệp theo hướng hoạt động thẳng đứng; chỗ ngồi được tạo kết cấu trên khung xe về cơ bản ở trên cặp bánh xe thứ hai; và cơ cấu lái.

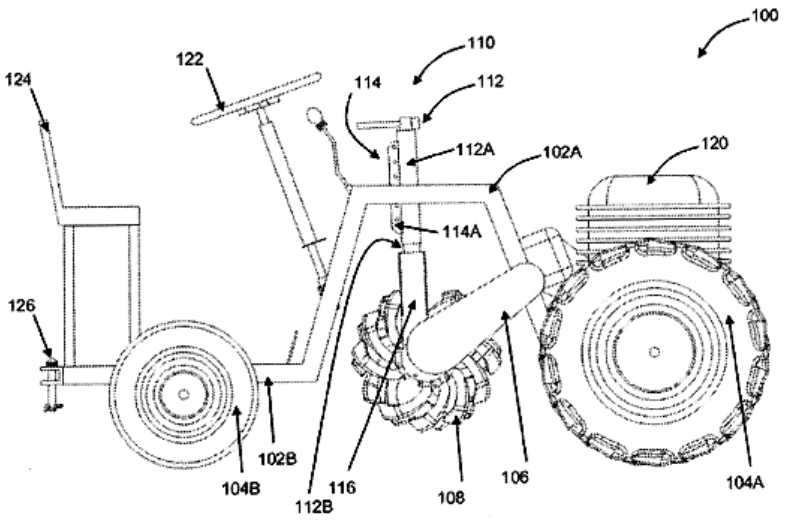

FIG. 1A

(11) **1-0046546 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61944/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00779

(85) 13/02/2020

(22) 21/06/2018

(86) PCT/EP2018/066583 21/06/2018

(30) 201710574267.5 14/07/2017 CN

(87) WO2019/011614 17/01/2019

(51) ***B60K 7/00***; *B62M 7/12; B60K 17/04*

(73) **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, GERMANY

(72) ZHU, Tom (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN VÀ CỤM BÁNH XE CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bánh xe (1) dùng cho xe chạy điện, cụm bánh xe (1) này bao gồm bánh xe (4) có mayơ (15) và hệ thống dẫn động bằng điện (5) để dẫn động mayơ (15), hệ thống dẫn động bằng điện (5) có cơ cấu dẫn động (6) tạo ra mômen dẫn động, và mayơ (15) tạo ra khoảng trống bên trong mayơ (28). Ngoài ra, hệ thống dẫn động bằng điện (5) còn có bộ giảm tốc (7), mà được nối truyền động với phía sau của cơ cấu dẫn động (6) và có chức năng giảm tốc, và hệ thống dẫn động bằng điện (5) được nối đồng trục với mayơ (15), với ít nhất một phần được chứa trong khoảng trống bên trong mayơ (28). Sáng chế còn đề cập đến xe chạy điện có cụm bánh xe (1).

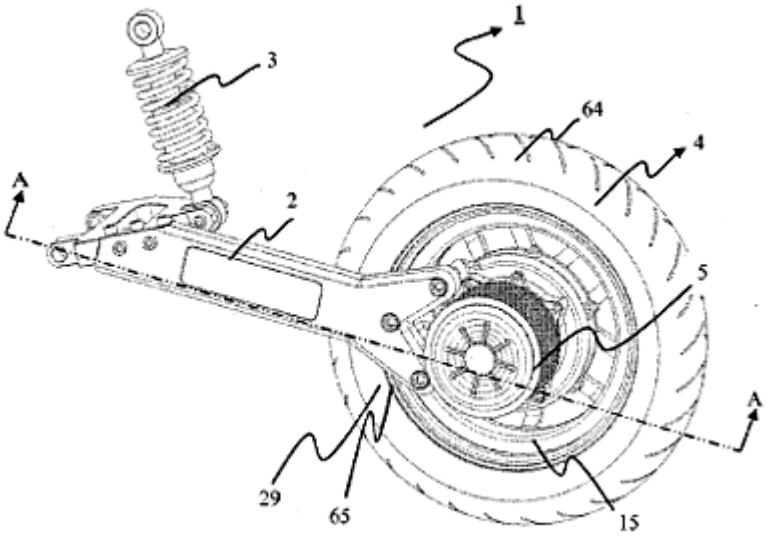

Fig.1

(11) **1-0046547 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61945/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-06519
(85) 10/10/2022
(22) 26/08/2020
(86) PCT/JP2020/032255 26/08/2020
(30) 2020-040431 10/03/2020 JP
(87) WO 2021/181721 16/09/2021
(51) ***E04F 13/21***; *E04F 13/08*
(73) **AICA KOGYO CO., LTD.** (JP)
2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 4520917 Japan
(72) SHIDO, Kazuya (JP); SATO, Atsushi (JP); KONDO, Tatsuru (JP); KOJIMA, Takahiro (JP); SHITAN, Keisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU NỐI CÁC TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CÁC TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối các tấm mỏng nhiều lớp trang trí bao gồm ít nhất hai tấm mỏng nhiều lớp trang trí đã ghép đôi được gắn vào vật liệu nền. Ít nhất hai tấm mỏng nhiều lớp trang trí đã ghép đôi, mỗi tấm có băng dính hai mặt được dán vào phần chu vi ngoài ở mặt sau của tấm mỏng nhiều lớp trang trí và băng dính hai mặt được dán vào phần trong ở bên trong của phần chu vi ngoài để tạo ra một phân đoạn. Keo đàn hồi được gắn vào mặt ngoài của băng dính hai mặt cho phần chu vi ngoài ở mặt sau. Keo đàn hồi cũng được gắn bên trong phân đoạn được tạo ra với băng dính hai mặt cho phần trong. Ít nhất hai tấm mỏng nhiều lớp trang trí đã ghép đôi được cố định vào vật liệu nền ở các mặt sau tương ứng của chúng trong khi được đặt cách nhau.

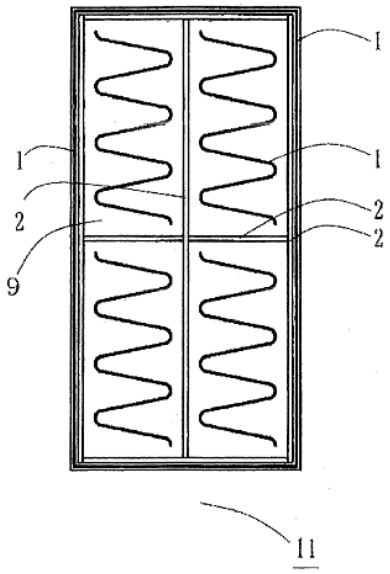

FIG. 1

(11) **1-0046548 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61947/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-01163

(22) 07/03/2019

(30) 107108408 13/03/2018 TW

(51) ***B62K 11/00***; *G06K 17/00; B62J 43/16; B62J 43/28*

(73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Cheng-Sheng LIN (TW); Chung-Jui HUNG (TW); Yuh-Rey CHEN (TW); Po-Yu CHUANG (TW); Jen-Chiun LIN (TW); Te-Chuan LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LIÊN KẾT ẮCQUI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) liên kết ắcqui bao gồm thiết bị điện tử đầu cuối dịch vụ (11), ít nhất một thiết bị ắcqui (12) và ít nhất một thiết bị mang (15). Thiết bị điện tử đầu cuối dịch vụ (11) được tạo cấu hình để gửi bộ nhận dạng giá mang tương ứng với thiết bị mang (15) đến thiết bị ắcqui (12) nhằm lưu trữ trong đó để liên kết thiết bị ắcqui (12) đến thiết bị mang (15). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp liên kết ắcqui.

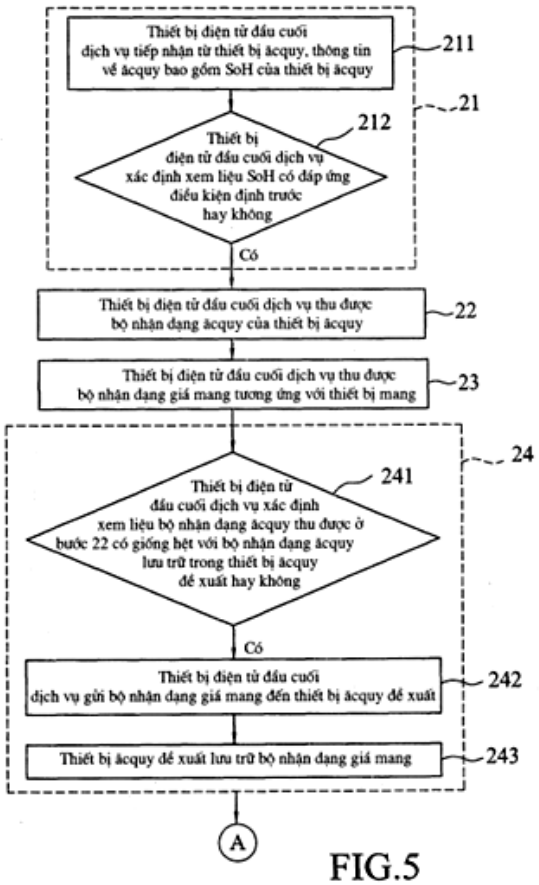

FIG.5

(11) **1-0046549 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61949/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02583

(85) 07/05/2020

(22) 09/10/2018

(86) PCT/JP2018/037559 09/10/2018

(30) 2017-197105 10/10/2017 JP
2018-060006 27/03/2018 JP

(87) WO 2019/073959 18/04/2019

(51) ***G06F 17/30***; *G06F 21/62*

(73) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC.** (JP)
3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan

(72) DOMOTO, Ryo (JP); MINAMI Ryoji (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG CUNG CẤP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin, hệ thống cung cấp dữ liệu và phương pháp liên quan. Phương pháp bao gồm việc kết hợp các mẫu dữ liệu đặc trưng thứ nhất và các mẫu dữ liệu đặc trưng thứ hai. Mỗi mẫu dữ liệu đặc trưng thứ nhất được liên kết với thông tin định danh thứ nhất liên quan đến một hoặc nhiều phần tử thứ nhất tương ứng có trong nhóm thứ nhất và chỉ ra đặc trưng của một hoặc nhiều phần tử thứ nhất tương ứng. Mỗi mẫu dữ liệu đặc trưng thứ hai tương ứng với một trong số các cụm trong nhóm thứ hai. Dữ liệu đặc trưng thứ hai bao gồm dữ liệu thống kê liên kết với thông tin định danh thứ hai liên quan đến hai hoặc nhiều phần tử thứ hai có trong cụm tương ứng. Dữ liệu thống kê có số thống kê chỉ ra đặc trưng của hai hoặc nhiều phần tử thứ hai có trong cụm tương ứng. Việc kết hợp được thực hiện dựa vào thông tin định danh thứ nhất và thông tin định danh thứ hai.

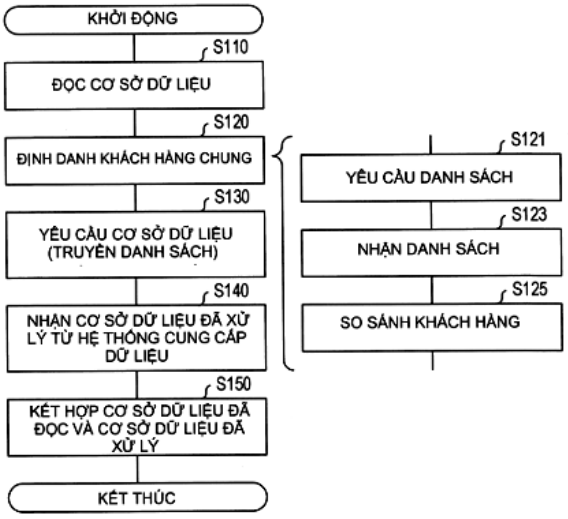

FIG. 3

(11) **1-0046550 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61950/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05201

(85) 16/08/2022

(22) 05/02/2021

(86) PCT/JP2021/004323 05/02/2021

(30) 2020-033885 28/02/2020 JP
2020-033887 28/02/2020 JP
2021-008640 22/01/2021 JP

(87) WO 2021/171966 02/09/2021

(51) ***E03D 1/24***; *E03D 5/02; E03D 3/12; E03D 1/34; E03D 11/02*

(73) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) HAYASHI Nobuhiro (JP); KITAURA Hidekazu (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KÉT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ NƯỚC CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận két nước xả có khả năng thiết lập một cách chính xác lượng nước xả cần được xả trong khi mở van xả bởi cụm dẫn động thủy lực van xả. Bộ phận két nước xả bao gồm bộ điều khiển van, nơi mà, trong trường hợp mà ở đó lượng nước xả thứ nhất được chọn, bộ điều khiển van khiến cơ cấu điều khiển định thời sẽ được gài với van xả và khiến cơ cấu điều khiển định thời hoạt động sao cho sự gài được nhả sau khi khoảng thời gian thứ nhất trôi qua, và trong trường hợp mà ở đó lượng nước xả thứ hai được chọn, bộ điều khiển van khiến cơ cấu điều khiển định thời sẽ được gài với van xả và khiến cơ cấu điều khiển định thời hoạt động sao cho sự gài được nhả sau khi khoảng thời gian thứ hai trôi qua ngắn hơn khoảng thời gian thứ nhất.

Fig.2

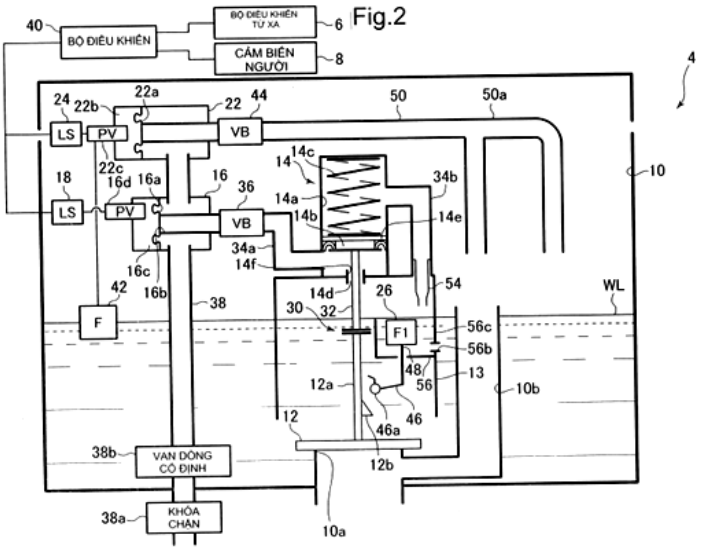
40
BỘ ĐIỀU KHIỂN
BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA
6
CẢM BIẾN NGƯỜI
8
4
24
22b
22a
22
44
50
50a
LS
PV
VB
22c
16d
16a
16
36
18
14c
14
34b
14a
14b
14e
10
34a
14f
16c
16b
42
38
14d
26
54
WL
F
30
32
F1
56c
56b
48/56
13
12a
10b
46
12
46a
12b
38b
VAN DÒNG CỐ ĐỊNH
38a
KHÓA CHÂN
10a

(11) **1-0046551 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61951/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05108

(85) 19/08/2021

(22) 28/01/2020

(86) PCT/EP2020/052020 28/01/2020

(30) 19161721.6 08/03/2019 EP

(87) WO2020/182362 17/09/2020

(51) ***B22D 41/18***

(73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstraße 11, 1100 Wien, Austria

(72) HACKL, Gernot (AT); FELLNER, Wolfgang (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH CHẶN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP KHÍ DẠNG MÀNG CHẮN ĐỒNG NHẤT XUNG QUANH THANH CHẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh chặn và phương pháp cấp khí dạng màng chắn đồng nhất xung quanh thanh chặn.

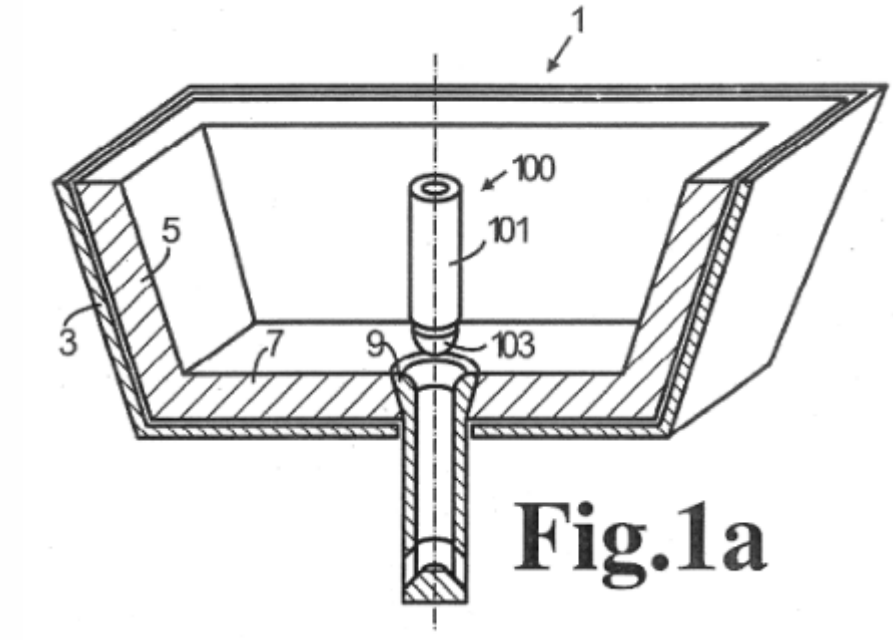

Fig.1a

(11) **1-0046552 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61953/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-00380

(85) 20/01/2020

(22) 06/05/2019

(86) PCT/CN2019/085601 06/05/2019

(30) 201810451399.3 11/05/2018 CN

(87) WO2019/214559 14/11/2019

(51) ***H04W 52/14***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yong (CN); REN, Xiang (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN/TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, công suất của tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS); và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, DMRS dựa trên công suất được xác định. Theo các phương án thực hiện sáng chế, công suất của DMRS có thể được xác định linh hoạt cho các trạng thái truyền thông khác nhau.

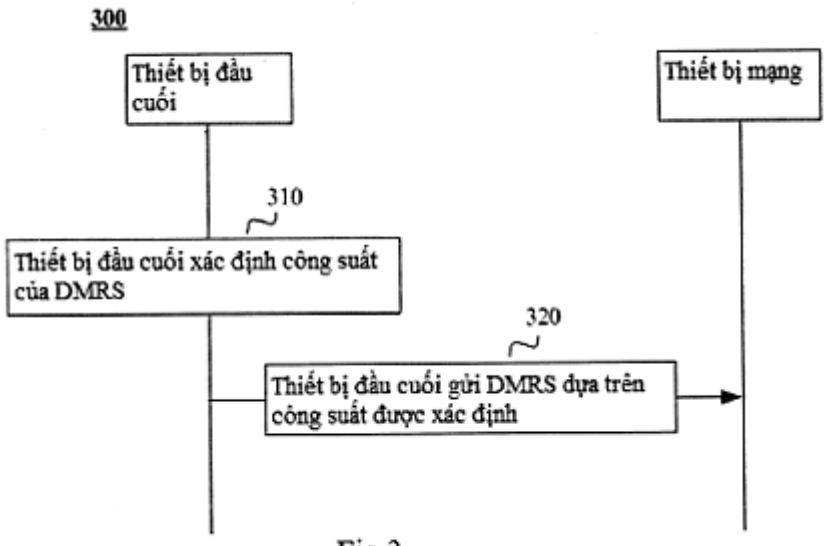

Fig.3

(11) **1-0046553 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61970/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2022-05071
(85) 10/08/2022
(22) 28/09/2020
(86) PCT/JP2020/036672 28/09/2020
(30) 2020-023014 14/02/2020 JP
(87) WO2021/161577 19/08/2021
(51) ***C09B 5/10***; *C09B 51/00; C09B 57/12; D06P 3/54; D06M 101/32; D06M 13/44; D06P 1/16; D06P 1/66; C09B 1/58; C09B 67/22*
(73) **DAIKYO CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
3-25-1, NAMIKAWA, OOI-CHO, KAMEOKA-SHI, Kyoto 6210013 JAPAN
(72) TAKEMOTO Aiko (JP); IWAKI Terufumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VÀ HOÀN THIỆN CHỐNG CHÁY ĐỒNG THỜI SẢN PHẨM XƠ TRÊN CƠ SỞ POLYESTE VÀ SẢN PHẨM XƠ TRÊN CƠ SỞ POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm và hoàn thiện chống cháy đồng thời sản phẩm xơ trên cơ sở polyeste, có chỉ số hoàn màu nhuộm rất tốt. phương pháp này bao gồm việc ngâm và việc làm nóng sản phẩm xơ trên cơ sở polyeste trong dung dịch xử lý chứa thuốc nhuộm phân tán màu vàng đặc biệt và phosphoramidat có công thức (V). Sản phẩm xơ trên cơ sở polyeste đã nhuộm và hoàn thiện chống cháy được tạo ra theo phương pháp này cũng được đề xuất.

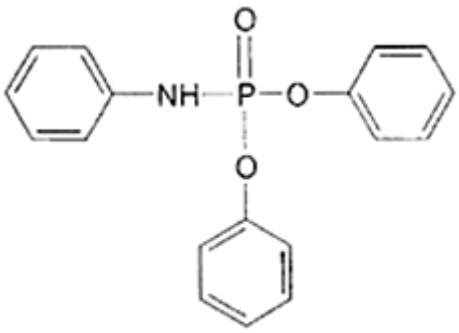

(V)

(11) **1-0046554 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61971/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03667

(85) 18/06/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/IB2019/060889 17/12/2019

(30) PCT/IB2018/060251 18/12/2018 IB

(87) WO 2020/128811 25/06/2020

(51) ***C21D 8/02***; *C21D 1/26; C22C 38/38; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/22; C21D 1/18; C21D 9/46*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) ALEXANDRE, Patrice (FR); BOUZAT, Magali (FR); CHAKRABORTY, Anirban (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US); GIRINA, Olga (US); JACOLOT, Ronan (FR); KOLTSOV, Alexey (FR); NADLER, Aude (FR); PANAHI, Damon (CA); SOLER, Michel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được xử lý nhiệt và cán nguội có thành phần tính theo phần trăm khối lượng như sau: C 0,3 - 0,4 %, Mn 2,0 – 2,6 %, Si: 0,8 – 1,6 %, Al 0,01 – 0,6 %, Mo 0,15 - 0,5 %, Cr 0,3 – 1,0 %, Nb ≤ 0,06 %, Ti ≤ 0,06 %, Ni ≤ 0,8 %, S ≤ 0,010 %, P ≤ 0,020 % và N ≤ 0,008 %, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi thu được từ quá trình nấu chảy, và có vi cấu trúc bao gồm, ở phần bề mặt: từ 15% đến 30% austenit được giữ lại, austenit được giữ lại này có hàm lượng cacbon ít nhất là 0,7%, từ 70% đến 85% mactensit đã được ram, tối đa 5% mactensit mới và tối đa 5% bainit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

(11) **1-0046555 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61974/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-05734
(85) 07/10/2020
(22) 03/04/2019
(86) PCT/JP2019/014840 03/04/2019
(30) 2018-075031 09/04/2018 JP
(87) WO2019/198599A1 17/10/2019
(51) ***B60R 25/24****; B62H 5/08; F02D 45/00; E05B 83/00; F02D 29/02; B60R 25/04; E05B 49/00*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kunihito KAMON (JP); Ryohei KITAMURA (JP); Nobuaki KINOSHITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển xe trong đó cụm điều khiển (40A) bao gồm cụm xác định trạng thái hoạt động (43) mà xác định trạng thái hoạt động của nguồn dẫn động (21) và cụm xác định trạng thái truyền thông (46) mà xác định trạng thái truyền thông giữa cụm xác thực (2) và khóa từ xa (4), và cụm điều khiển (40A) làm vô hiệu sự khởi động của nguồn dẫn động (21) bởi cụm khởi động nguồn dẫn động (21a) khi cụm điều khiển (40A) ở trạng thái ON, cụm xác định trạng thái hoạt động (43) xác định rằng nguồn dẫn động (21) ở trạng thái không hoạt động, và cụm xác định trạng thái truyền thông (46) xác định rằng sự truyền thông với khóa từ xa (4) bị mất.

Fig.6

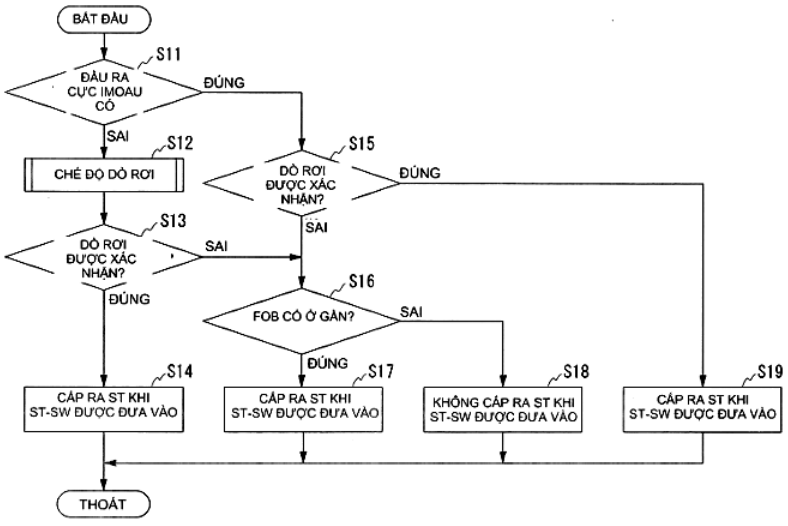

(11) **1-0046556 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61976/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2022-07775
(85) 28/11/2022
(22) 01/04/2021
(86) PCT/JP2021/014214 01/04/2021
(30) 2020-103778 16/06/2020 JP
(87) WO 2021/256050 23/12/2021
(51) ***F02N 11/08***; *F02D 45/00; F02N 11/04*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) OSAWA Toshifumi (JP); TAJIMA Katsuki (JP); FURUSAWA Yoshikazu (JP); KODAMA Hirokatsu (JP); KAMON Kunihito (JP); AOKI Erina (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khởi động động cơ có khả năng dừng một cách chính xác dẫn động chuyển động quay nghịch khi điều khiển quay ngược trong khoảng mong muốn.

Thiết bị khởi động động cơ (100), bao gồm mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50), cảm biến góc khuỷu (40) có kết cấu để phát hiện trạng thái chuyển động quay của trục khuỷu (C), cụm tính toán tốc độ quay (81) có kết cấu để tính toán tốc độ quay (Ne) của trục khuỷu (C), và bộ điều khiển (80) có kết cấu để dẫn động điều khiển và tạo ra điện năng của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50). Bộ điều khiển (80) có kết cấu để thực hiện điều khiển quay ngược để dẫn động theo cách ngược lại trục khuỷu (C) đến khoảng định trước khi động cơ (E) được khởi động. Bộ điều khiển (80) có kết cấu để giảm công suất ra của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50) khi tốc độ quay (Ne) vượt quá ngưỡng (Ne1) trong quá trình điều khiển quay ngược, và tăng công suất ra của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50) khi tốc độ quay (Ne) nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng (Ne1) trong quá trình điều khiển quay ngược.

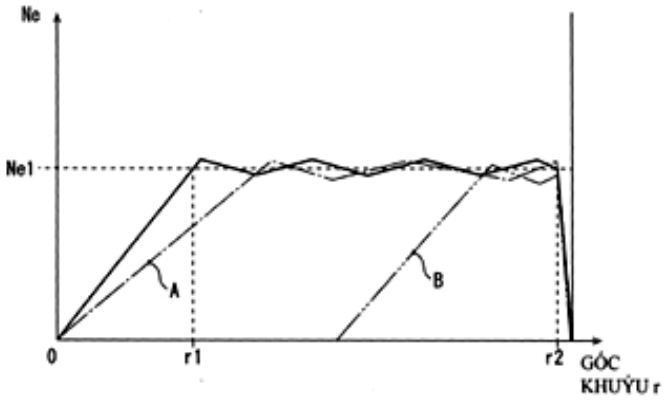

Fig.3

(11) **1-0046557 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61977/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-01664

(85) 29/03/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/KR2019/017899 17/12/2019

(30) 10-2018-0163379 17/12/2018 KR

(87) WO2020/130580 25/06/2020

(51) ***A61K 9/107****; A61K 47/10; A61K 47/34*

(73) **GI CELL, INC.** (KR)
#B-1553, 14, Galmachi-ro 288beon-gil, Jungwon-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13201, Republic of Korea

(72) KIM, Won Jong (KR); JANG, Dong Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **COPOLYME KHỐI CÓ KHỐI THỨ NHẤT ƯA NƯỚC, KHỐI THỨ HAI KỴ NƯỚC, VÀ NHÓM CHỨC CÓ KHẢ NĂNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI THIOL, HẠT NANO, HỆ PHÂN PHỐI THUỐC, TẾ BÀO CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối có khối thứ nhất ưa nước, khối thứ hai kỵ nước, và nhóm chức có khả năng gắn kết đặc hiệu với thiol. Dược phẩm trị ung thư hoặc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm trùng có thành phần bao gồm copolyme khối này, hạt nano được cấu thành bởi copolyme khối này, hệ phân phối thuốc chứa hạt nano này, tế bào cải biến được cấu thành bởi hệ phân phối thuốc này cũng được đề xuất.

Fig.1

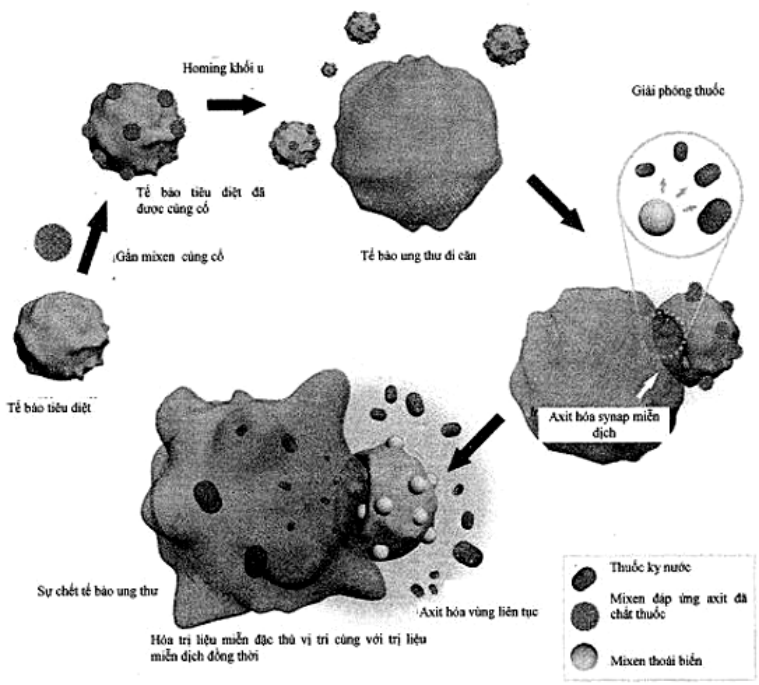

(11) **1-0046558 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61978/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-03509
(22) 14/06/2021
(30) 109120993 20/06/2020 TW
(51) ***F21S 41/147***; *F21S 41/265; F21S 45/47; F21S 41/43; F21S 41/663; F21S 41/148; F21S 41/32*
(73) **HUA XIN OPTRONICS CO.** (TW)
3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist., Hsinchu City, Taiwan
(72) I-Liang HUANG (TW); You-Kang GUAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐÈN PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đèn pha bao gồm thấu kính trên (41), cụm thấu kính dưới (42), gương phản xạ chùm thấp (5), gương phản xạ chùm cao (6), tấm chắn (7), nguồn sáng thứ nhất (91) và nguồn sáng thứ hai (92). Mỗi nguồn sáng thứ nhất (91) và nguồn sáng thứ hai (92) hoạt động được để chuyển giữa trạng thái bật và trạng thái tắt. Khi nguồn sáng thứ nhất (91) ở trạng thái bật và khi nguồn sáng thứ hai (92) ở trạng thái tắt, các tia sáng chùm thấp được tạo ra bởi sự hợp tác của thấu kính trên (41), gương phản xạ chùm thấp (5), tấm chắn (7) và nguồn sáng thứ nhất (91). Khi nguồn sáng thứ hai (92) ở trạng thái bật, các tia sáng chùm cao được tạo ra bởi sự hợp tác của cụm thấu kính dưới (42), gương phản xạ chùm cao (6) và nguồn sáng thứ hai (92).

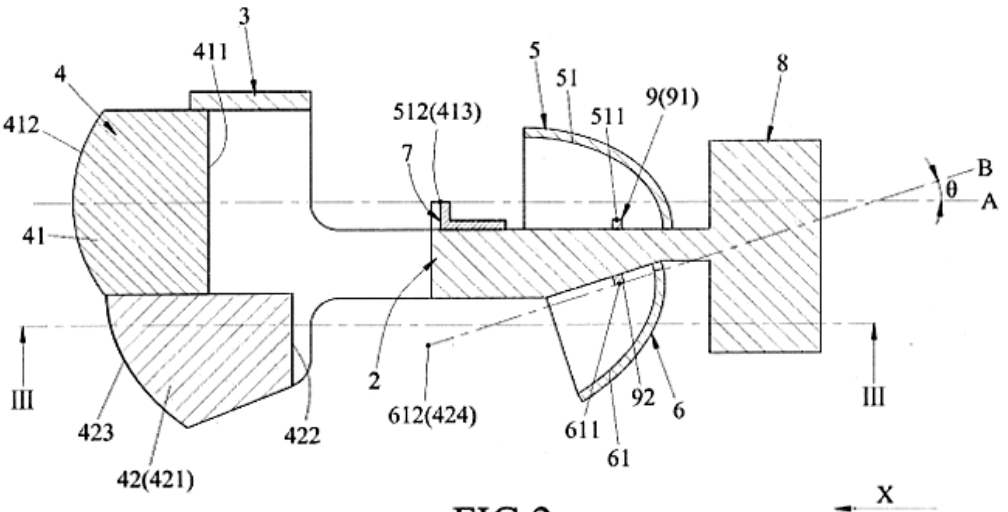

FIG.2

(11) **1-0046559 B**
(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61979/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-01145
(85) 24/02/2022
(22) 26/08/2019
(86) PCT/JP2019/033308 26/08/2019
(87) WO2021/038687 04/03/2021
(51) ***F02M 37/00***; *A01D 41/12; F02F 1/42*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) SANO Takahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (10) bao gồm: ống nạp (86) được nối với động cơ (40); ống nối đàn hồi (110) được bố trí trong đường dẫn nạp (80) mà gồm cả ống nạp (86); bình chứa nhiên liệu (52) được bố trí vào phần sau; bộ phun (90) được bố trí trong động cơ (40); ống mềm dẫn nhiên liệu (92) mà cấp nhiên liệu từ bình chứa nhiên liệu (52) đến bộ phun (90); và bộ phận đỡ (112) được bố trí ở phía đầu vào của ống nối (110) trong đường dẫn nạp (80) và đỡ ống mềm dẫn nhiên liệu (92).

Fig.4

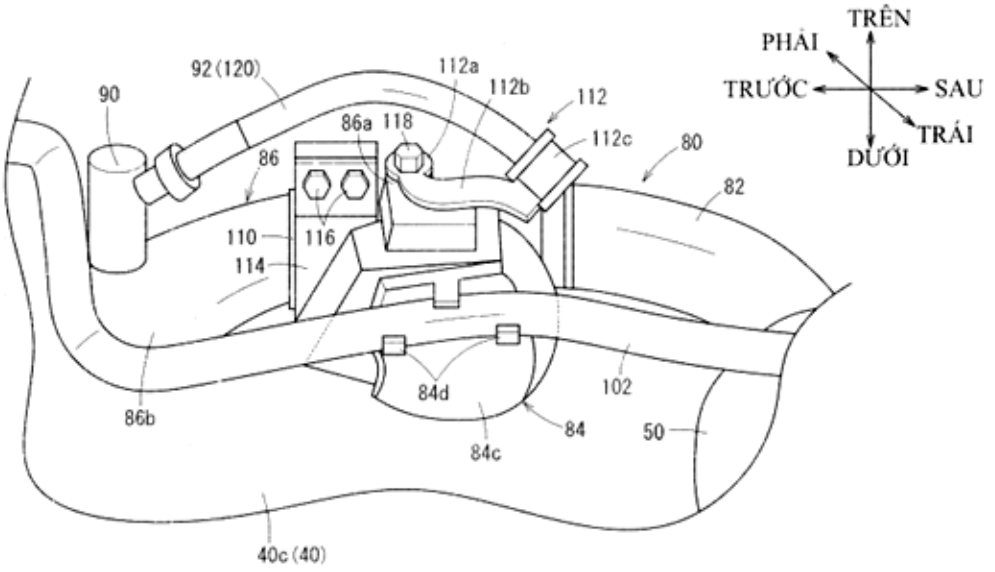

(11) **1-0046560 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61980/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02545

(85) 06/05/2020

(22) 19/09/2018

(86) PCT/EP2018/075337 19/09/2018

(30) 17195315.1 06/10/2017 EP

(87) WO2019/068467 11/04/2019

(51) ***D03D 1/00***; *D03D 15/00; D01F 2/00*

(73) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT** (AT)
Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) CARLS, Susanne (DE); NEUNTEUFEL, Martin (AT); EICHINGER, Dieter (AT); SCHREMPF, Christoph (AT); ABU-ROUS, Mohammad (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẢI DỆT CHỨA HOẶC CHỈ BAO GỒM SỢI TƠ ĐƠN LYOCELL

(57) Vải dệt lụa được biết và nổi tiếng vì cảm giác mang lại cho người dùng nó. Tuy nhiên, nhược điểm của lụa là giá thành của nó cao, khả năng giặt và khả năng chịu xử lý hóa học nhất định của nó kém. Do đó, mục đích của sáng chế là nhằm đề xuất vải dệt giống như lụa giúp khắc phục các vấn đề này. Theo sáng chế, vấn đề này được giải quyết bằng cách đề xuất vải dệt giống như lụa (2) làm từ sợi ngang (4) và sợi dọc (6), trong đó ít nhất một sợi trong số các sợi ngang (4) và sợi dọc (6) chứa hoặc chỉ bao gồm tơ đơn lyocell (8). Cụ thể là, sợi tơ đơn lyocell xoắn được sử dụng, sản phẩm thu được tạo ra cảm giác giống như lụa và các tính chất vật lý ngang bằng với hoặc thậm chí vượt trội hơn lụa. Ngoài ra, sợi tơ đơn lyocell (4, 6) có thể có độ xoắn cao hơn so với sợi lụa, sợi xenluloza khác, hoặc sợi tổng hợp.

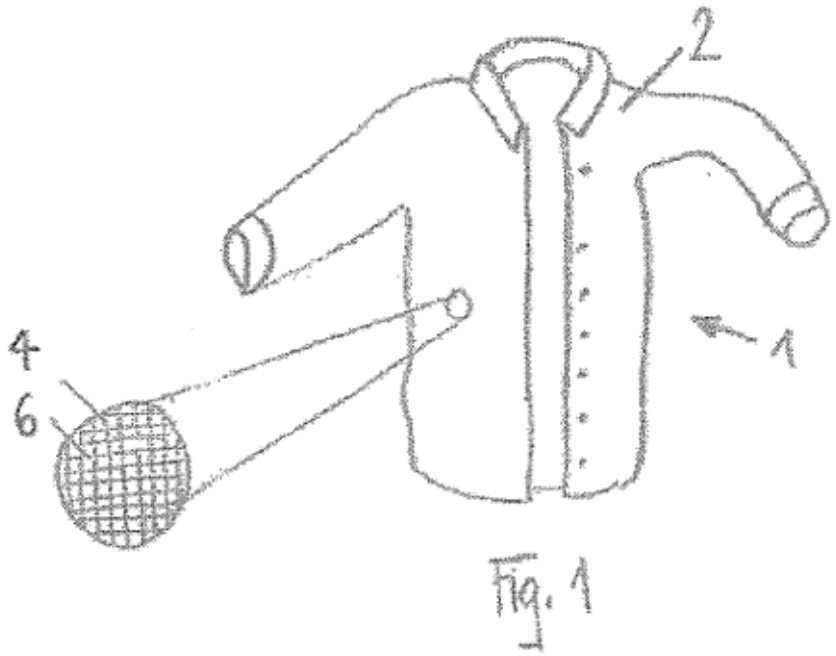

Fig. 1

(11) **1-0046561 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61981/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-04976

(22) 12/08/2021

(30) 2020-136143 12/08/2020 JP
2020-136229 12/08/2020 JP
2020-136209 12/08/2020 JP

(51) ***G03G 21/16***; *G03G 21/18*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) Takeo Kawanami (JP); Kazuaki Nogami (JP); Takehiro Hayashi (JP); Kenji Watanabe (JP); Shunsuke Hijikata (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh mà trong đó, bộ phận khay mà hộp mực được lắp có thể tháo, và được tạo kết cấu để có khả năng di chuyển giữa vị trí bên trong nằm trong thân chính thiết bị và vị trí bên ngoài được đặt bên ngoài, có tấm bên thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để đỡ hộp mực, và từng tấm được làm từ kim loại, và có phần đỡ và phần bên ngoài, các phần đỡ có các phần định vị được tạo kết cấu để tiếp xúc với hộp mực để định vị hộp mực ở vị trí tạo ảnh. Thân chính thiết bị có các chi tiết ép thứ nhất và thứ hai từng chi tiết có khả năng di chuyển giữa các vị trí ép mà ở đó hộp mực được ép, và các vị trí tách được tách khỏi hộp mực. Các chi tiết ép thứ nhất và thứ hai được bố trí từng chi tiết giao nhau với các mặt phẳng tưởng tượng vuông góc với hướng dọc và giao với các phần định vị.

FIG. 1

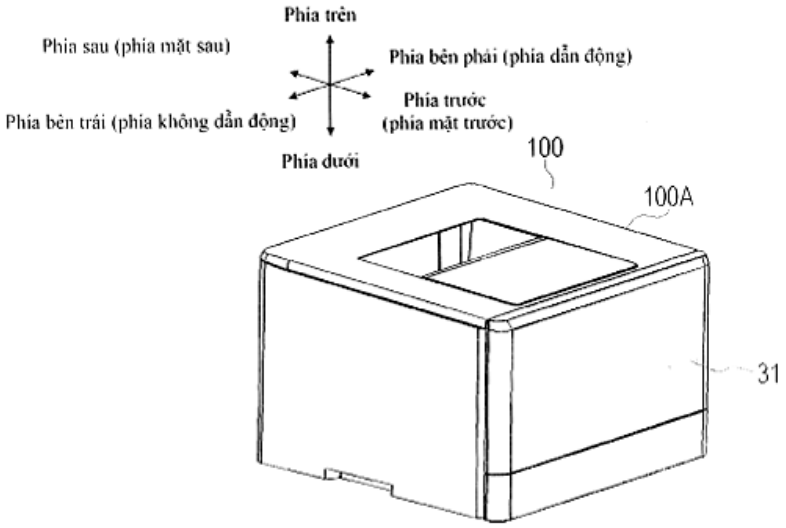

(11) **1-0046562 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61982/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06345

(85) 02/11/2020

(22) 02/04/2019

(86) PCT/CN2019/081091 02/04/2019

(30) 201810284025.7 02/04/2018 CN

(87) WO2019/192501 10/10/2019

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Zheng (CN); ZHANG, Xu (CN); LI, Hua (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN/GỬI GIÁ TRỊ CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông để nhận giá trị chỉ báo tài nguyên và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định số lượng bit của giá trị chỉ báo tài nguyên dựa trên phần băng thông thứ nhất; thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển liên kết xuống, trong đó thông tin điều khiển liên kết xuống bao gồm giá trị chỉ báo tài nguyên, và thông tin điều khiển liên kết xuống được sử dụng để lập lịch kênh dữ liệu được đặt trong phần băng thông thứ hai; thiết bị đầu cuối xác định số dương K dựa trên băng thông N_{RB}^{BWP1} của phần băng thông thứ nhất và băng thông N_{RB}^{BWP2} của phần băng thông thứ hai, trong đó K thỏa mãn $K \le \left\lfloor N_{RB}^{BWP2} / N_{RB}^{BWP1} \right\rfloor$; thiết bị đầu cuối xác định số thứ hai RB_{start} và độ dài thứ hai L_{RBs} dựa trên giá trị chỉ báo tài nguyên, băng thông N_{RB}^{BWP1} của phần băng thông thứ nhất và số dương K, trong đó số thứ hai RB_{start} chỉ báo số nhận diện khối tài nguyên ảo bắt đầu trong các khối tài nguyên ảo kề nhau bị chiếm bởi kênh dữ liệu, và độ dài thứ hai L_{RBs} chỉ báo số lượng khối tài nguyên ảo kề nhau; và thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên số thứ hai RB_{start} và độ dài thứ hai L_{RBs}, tài nguyên bị chiếm bởi kênh dữ liệu. Độ linh hoạt lập lịch kênh dữ liệu bởi thiết bị mạng có thể được cải thiện theo cách này.

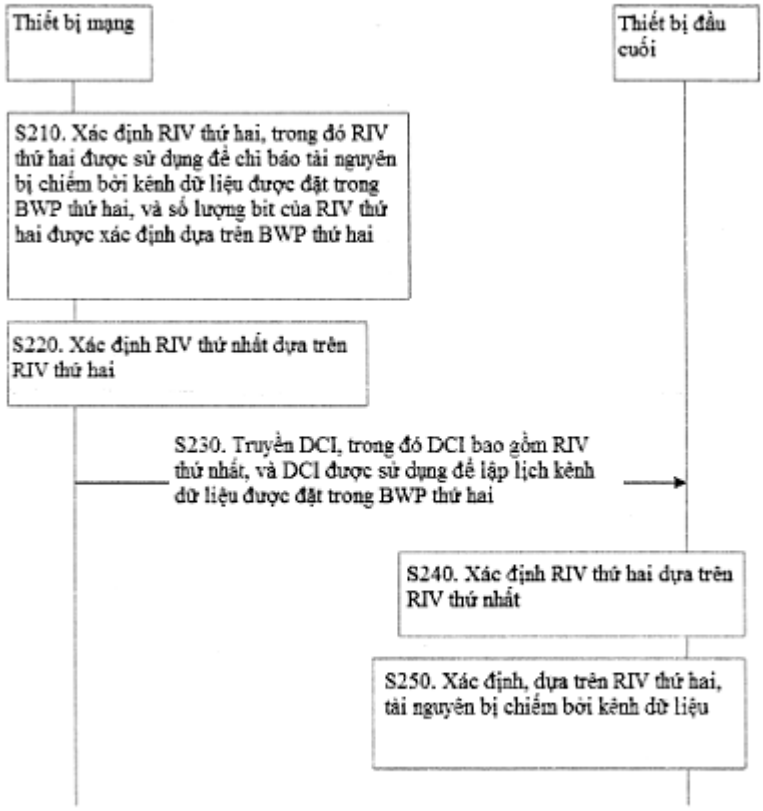
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
S210. Xác định RIV thứ hai, trong đó RIV thứ hai được sử dụng để chỉ báo tài nguyên bị chiếm bởi kênh dữ liệu được đặt trong BWP thứ hai, và số lượng bit của RIV thứ hai được xác định dựa trên BWP thứ hai
S220. Xác định RIV thứ nhất dựa trên RIV thứ hai
S230. Truyền DCI, trong đó DCI bao gồm RIV thứ nhất, và DCI được sử dụng để lập lịch kênh dữ liệu được đặt trong BWP thứ hai
S240. Xác định RIV thứ hai dựa trên RIV thứ nhất
S250. Xác định, dựa trên RIV thứ hai, tài nguyên bị chiếm bởi kênh dữ liệu

Fig.10

(11) **1-0046563 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61983/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06708

(85) 20/11/2020

(22) 16/05/2019

(86) PCT/CN2019/087156 16/05/2019

(30) 201810481941.X 18/05/2018 CN

(87) WO2019/219049 21/11/2019

(51) ***C07K 14/755****; A61P 7/04; A61K 38/37; A61K 47/00*

(73) **ZHENGZHOU GENSCIENCES INC.** (CN)
No.20 Building, Life Zhengzhou Park, Crossing of Huanghai Road and the Second Biotechnology Street, Zhengzhou Airport Economy Zone Zhengzhou, Henan 451162, China

(72) SU, Hongsheng (CN); WANG, Xiaoshan (CN); LIU, Bin (CN); CHEN, Xian (CN); LI, Xiang (CN); ZHU, Luyan (CN); WANG, Shuya (CN); WANG, Shuang (CN); WANG, Wenwen (CN); HUANG, Lingli (CN); WANG, Qilei (CN); HU, Haitao (CN); ZHANG, Lili (CN); GAO, Jie (CN); REN, Zijia (CN); XIAO, Chunfeng (CN); WANG, Yali (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP YẾU TỐ ĐÔNG MÁU VIII ĐƯỢC TIẾP HỢP VỚI POLYALKYLEN GLYCOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp yếu tố đông máu VIII được tiếp hợp với polyalkylen glycol và có thời gian bán thải tuần hoàn được kéo dài, và dược phẩm chứa protein này, trong đó gốc hoạt hóa yếu tố đông máu VIII được liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp bằng gốc liên kết peptit với gốc dung hợp, và protein dung hợp này còn được tiếp hợp với polyalkylen glycol. Thời gian bán thải được tăng lên đáng kể so với protein dung hợp FVIII được cải biến không có polyalkylen glycol.

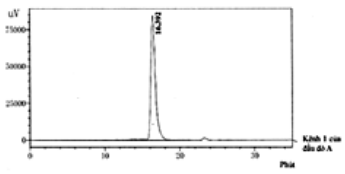

Fig.1A

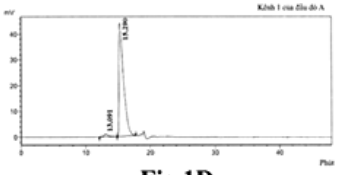

Fig.1D

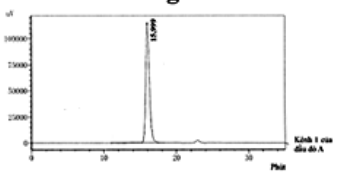

Fig.1B

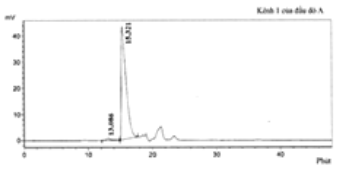

Fig.1E

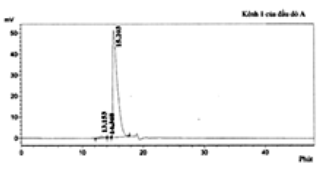

Fig.1C

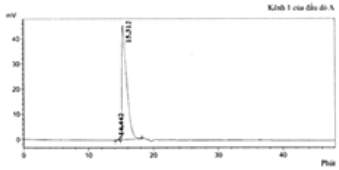

Fig.1F

(11) **1-0046564 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61989/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01782

(85) 02/04/2021

(22) 20/09/2019

(86) PCT/IB2019/057970 20/09/2019

(30) PCT/IB2018/057719 04/10/2018 IB

(87) WO 2020/070575 09/04/2020

(51) ***B32B 15/01****; C23C 2/28; C23C 2/26; C21D 1/673; C21D 1/70*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) DRILLET, Pascal (FR); GRIGORIEVA, Raisa (RU); STUREL, Thierry (FR); GEORGES, Cédric (BE); NABI, Brahim (DZ); DUMINICA, Florin (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DẬP NÓNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dập nóng bao gồm các bước sau:

A. tạo ra tấm thép cacbon được phủ lớp phủ sơ bộ dùng để chắn bao gồm niken và crom trong đó tỷ lệ khối lượng Ni/Cr nằm trong khoảng từ 1,5 đến 9,

B. cắt tấm thép cacbon đã được phủ để thu được phôi,

C. xử lý nhiệt phôi này trong môi trường có độ oxy hóa bằng hoặc lớn hơn trong môi trường chứa 1% thể tích oxy và bằng hoặc nhỏ hơn trong môi trường chứa 50% thể tích oxy, môi trường như vậy có điểm ngưng tụ nằm trong khoảng từ -30°C đến +30°C,

D. chuyển phôi vào trong dụng cụ ép,

E. tạo hình nóng phôi để thu được sản phẩm,

F. làm mát sản phẩm ở bước E) để thu được cấu trúc vi mô trong thép là mactenxit hoặc mactenxit-bainit hoặc được tạo ra từ ít nhất 75% khối lượng ferit đẳng trục, từ 5 đến 20% khối lượng mactenxit và bainit với lượng ít hơn hoặc bằng 10% khối lượng.

(11) **1-0046565 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00439

(85) 27/01/2021

(22) 09/09/2019

(86) PCT/IB2019/057577 09/09/2019

(30) PCT/IB2018/056997 13/09/2018 IB

(87) WO 2020/053735 19/03/2020

(51) ***B23K 11/11****; B23K 103/04; B23K 101/00; B23K 101/34*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) MACHADO AMORIM, Tiago (BR); MICHAUT, Stéphanie (FR); BROSSARD, Maxime (FR); BERTHO, Pascal (FR); HELMER, Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CỤM HÀN CÓ ÍT NHẤT HAI NỀN KIM LOẠI VÀ CỤM HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cụm hàn có ít nhất hai nền kim loại đã hàn điểm vào nhau nhờ ít nhất một mối hàn điểm, phương pháp này bao gồm hai bước, cụm hàn có thể được tạo ra theo phương pháp này và mô tả việc sử dụng cụm hàn này để sản xuất xe ô tô.

Fig.1

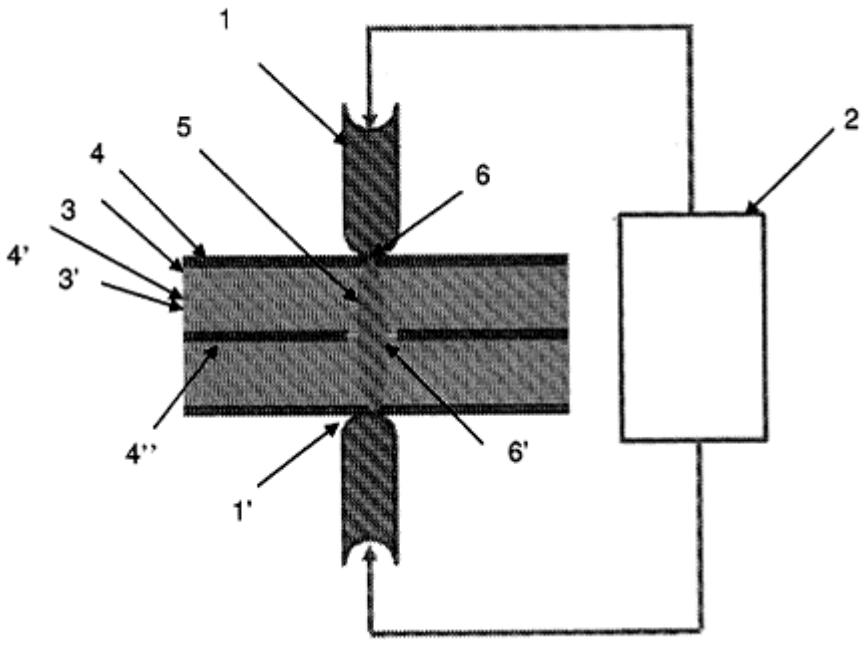

(11) **1-0046566 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62002/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-05596

(85) 11/10/2019

(22) 13/03/2018

(86) PCT/EP2018/056200 13/03/2018

(30) 10 2017 206 339.4 12/04/2017 DE
10 2017 218 622.4 18/10/2017 DE

(87) WO2018/188870 18/10/2018

(51) ***B24B 45/00***; *B24B 23/02*

(73) **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

(72) SINZIG, Bruno (CH); CHRISTEN, Stefan (CH); LAETT, Michael (CH); QUEBATTE, Laurent (CH); WINISTOERFER, David (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN MÀI, PHƯƠNG TIỆN MÀI, DỤNG CỤ GÀI VÀ HỆ THỐNG DỤNG CỤ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dùng cho phương tiện mài, cụ thể là đề xuất cơ cấu dùng cho đĩa mài hoặc đề xuất cơ cấu dùng cho đế đệm mài, để bố trí ít nhất một phương tiện mài, cụ thể là ít nhất một bánh mài, trên dụng cụ điện cầm tay (14), cụ thể là máy mài, có ít nhất một cụm tiếp nhận (18), cụ thể là đĩa mài hoặc đế đệm mài, mà gắn cố định được cụ thể là theo cách không có ren trên cụm đầu ra (16) của dụng cụ điện cầm tay (14) và ít nhất một phương tiện mài có thể được bố trí trên đó, và có ít nhất một cụm kẹp chặt (20), mà cụ thể là được tạo ra riêng biệt khỏi cụm tiếp nhận (18), ít nhất để gắn cố định dọc trục cụm tiếp nhận (18) và/hoặc phương tiện mài vào cụm đầu ra (16) của dụng cụ điện cầm tay (14). Cơ cấu theo sáng chế khác biệt ở chỗ, cụm kẹp chặt (20) được tạo ra ít nhất để gắn cố định dọc trục cụm tiếp nhận (18) và/hoặc phương tiện mài vào cụm đầu ra (16) của dụng cụ điện cầm tay (14) theo cách không cần dụng cụ, và/hoặc ít nhất để gắn cố định dọc trục phương tiện mài vào cụm tiếp nhận (18) theo cách không cần dụng cụ.

Fig. 6

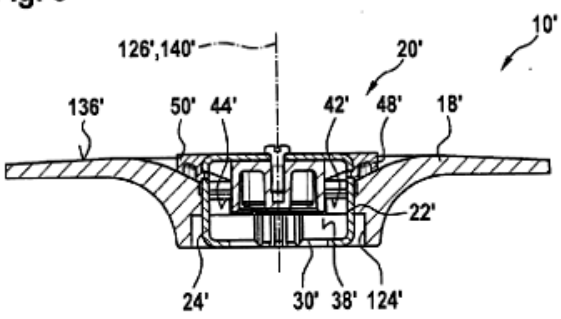

(11) **1-0046567 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62003/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05762

(85) 09/09/2022

(22) 02/02/2021

(86) PCT/JP2021/003681 02/02/2021

(30) 2020-043477 12/03/2020 JP

(87) WO2021/181942 16/09/2021

(51) ***B62J 9/12***

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

(72) KATAHIRA Masaya (JP); TSUDA Haruka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU HỘP BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hộp bên trong. Trong kết cấu hộp bên trong này, đòn bản lề (34) được chứa trong tấm che cẳng chân (16) khi thân chính nắp (31) nằm ở trạng thái đóng và kéo dài ra khỏi tấm che cẳng chân (16) từ lỗ lắp và tháo (18e) được tạo ra trong tấm che cẳng chân (16) khi thân chính nắp (31) được mở, đòn bản lề (34) kéo dài bên dưới lỗ hộp (27a) để đỡ thân chính nắp (31) bên dưới lỗ hộp (27a) khi thân chính nắp (31) nằm ở trạng thái mở, và thân chính nắp (31) được bố trí dọc theo thành sau (11b1) của tấm che cẳng chân (16) khi thân chính nắp (31) nằm ở trạng thái mở.

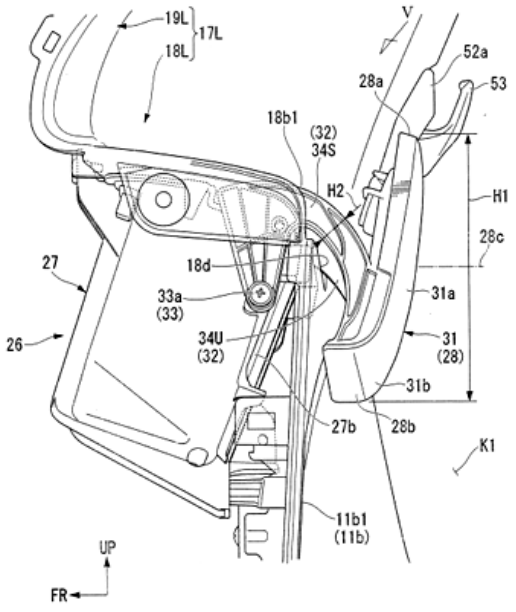

(11) **1-0046568 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62004/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04435

(85) 30/07/2020

(22) 12/03/2019

(86) PCT/JP2019/009841 12/03/2019

(30) 2018-050054 16/03/2018 JP

(87) WO2019/176891 19/09/2019

(51) ***H01H 1/023***; *C22C 5/06; H01H 50/54; C22F 1/14; C22C 1/10; C22F 1/00*

(73) **TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K.** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan

(72) NISHIDE Sachihiro (JP); NAKAMURA Tetsuya (JP); ITAKURA Hiroyuki (JP); YANAGIHARA Nobuhito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **RƠLE ĐIỆN ÁP CAO MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến rơle điện áp cao một chiều có ít nhất một cặp tiếp điểm bao gồm tiếp điểm động và tiếp điểm tĩnh, cặp tiếp điểm này có lực tiếp xúc và/hoặc lực mở bằng 100 gam lực (0,1N) hoặc cao hơn, rơle điện áp cao một chiều này có điện áp định danh là 48V hoặc cao hơn. Tiếp điểm động và/hoặc tiếp điểm tĩnh này làm bằng vật liệu làm tiếp điểm cấu thành bởi Ag oxit. Các thành phần kim loại có trong vật liệu làm tiếp điểm bao gồm ít nhất một kim loại M chủ yếu chứa Sn, và các thành phần còn lại là Ag và các kim loại tạp chất khó tránh khỏi. Hàm lượng của kim loại M nằm trong khoảng từ 0,2% khối lượng đến 8% tổng khối lượng của tất cả các thành phần phần kim loại có trong vật liệu làm tiếp điểm. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu làm tiếp điểm có cấu trúc vật liệu mà trong đó một hoặc nhiều oxit của kim loại M được phân tán trong chất nền là Ag hoặc hợp kim Ag. Ngoài Sn, In, Bi, Ni và Te có thể được bổ sung vào làm kim loại M trong vật liệu làm tiếp điểm này.

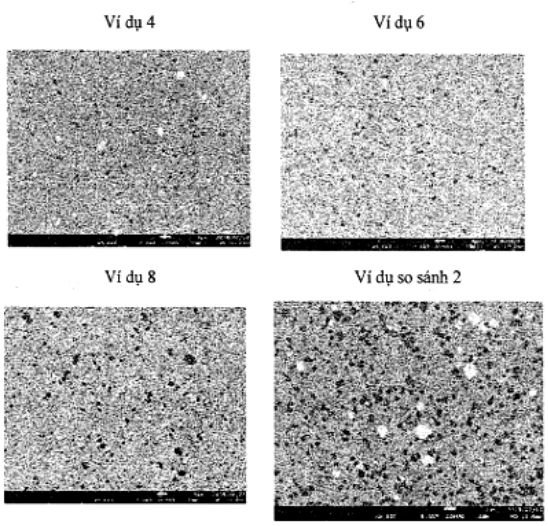

FIG. 3

(11) **1-0046569 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62006/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01688

(85) 24/03/2020

(22) 29/09/2017

(86) PCT/JP2017/035754 29/09/2017

(87) WO2019/064605 04/04/2019

(51) ***B62J 43/16****; B62J 43/28*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556

(72) OKUBO Katsuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); NISHIDA Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGĂN CHỨA ẮCQUI CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến ngăn chứa ắcqui bao gồm cơ cấu dịch chuyển cực (45). Cơ cấu dịch chuyển cực (45) làm cho cực nối phía vỏ (43) được dịch chuyển giữa vị trí nối (P1), mà được nối tiếp xúc với phần cực (41) của ắcqui (62A hoặc 62B) và vị trí thu lại (P2), mà được phân cách khỏi vị trí nối (P1). Các chân cực điện áp cao (140) trong số các chân cực của cực nối phía vỏ (43) được bố trí trong các phần đầu của các chân cực theo hướng bố trí. Các cáp dẫn điện (142) được nối với các chân cực điện áp cao (140), và trạng thái nối của nó được duy trì nhờ các phương tiện cố định (146).

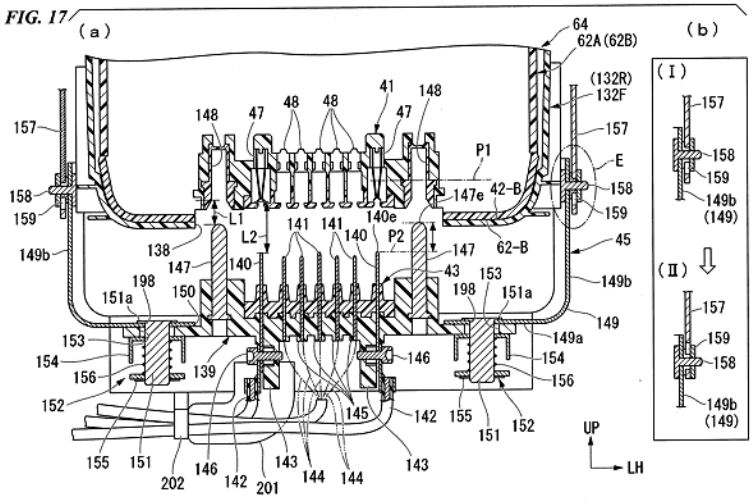

(11) **1-0046570 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62013/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04339

(85) 15/07/2021

(22) 20/01/2020

(86) PCT/AU2020/050027 20/01/2020

(30) 2019201649 11/03/2019 AU

(87) WO2020/181316 17/09/2020

(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI BIẾN ĐỔI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

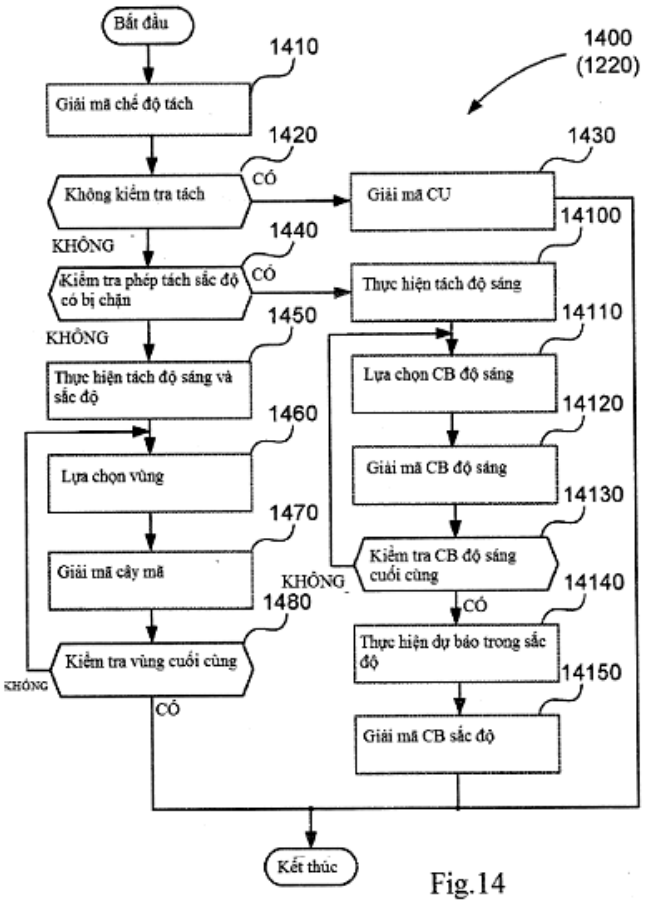
Bắt đầu
1410
Giải mã chế độ tách
1420
Không kiểm tra tách
CÓ
KHÔNG
1440
Kiểm tra phép tách sắc độ có bị chặn
CÓ
KHÔNG
1450
Thực hiện tách độ sáng và sắc độ
1460
Lựa chọn vùng
1470
Giải mã cây mã
1480
Kiểm tra vùng cuối cùng
KHÔNG
CÓ
1400
(1220)
1430
Giải mã CU
14100
Thực hiện tách độ sáng
14110
Lựa chọn CB độ sáng
14120
Giải mã CB độ sáng
14130
Kiểm tra CB độ sáng cuối cùng
KHÔNG
CÓ
14140
Thực hiện dự báo trong sắc độ
14150
Giải mã CB sắc độ
Kết thúc

Fig.14

(11) **1-0046571 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62016/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04822

(85) 29/07/2022

(22) 03/02/2021

(86) PCT/JP2021/003949 03/02/2021

(30) 2020-033608 28/02/2020 JP
2020-033606 28/02/2020 JP

(87) WO 2021/171938 02/09/2021

(51) ***E03D 1/24***; *E03D 1/34; E03D 5/10; E03D 1/26*

(73) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) KITAURA Hidekazu (JP); HAYASHI Nobuhiro (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KÉT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỆ XÍ XẢ NƯỚC ĐƯỢC BỐ TRÍ CÓ THIẾT BỊ KÉT NƯỚC XẢ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị két nước xả có: cơ cấu ly hợp (30) ghép van xả (12) và bộ phận dẫn động thủy lực van xả (14) để kéo van xả lên, và được ngắt ở thời điểm định trước làm cho van xả hạ xuống; dụng cụ chọn lượng nước xả có khả năng chọn lượng nước xả thứ nhất và thứ hai; dụng cụ phao (26) có phao và cơ cấu giữ có khả năng chuyển đổi giữa các trạng thái giữ và không giữ kết hợp với sự di chuyển của phao; và cơ cấu điều khiển thời gian điều khiển thời điểm cổng thoát nước (10a) được chặn; và, khi lượng thứ hai được chọn, làm cho lượng nước xả thứ hai được xả bằng cách chuyển cơ cấu giữ thành trạng thái không giữ trước khi mực nước trong két chứa hạ đến mức nước định trước.

FIG.2

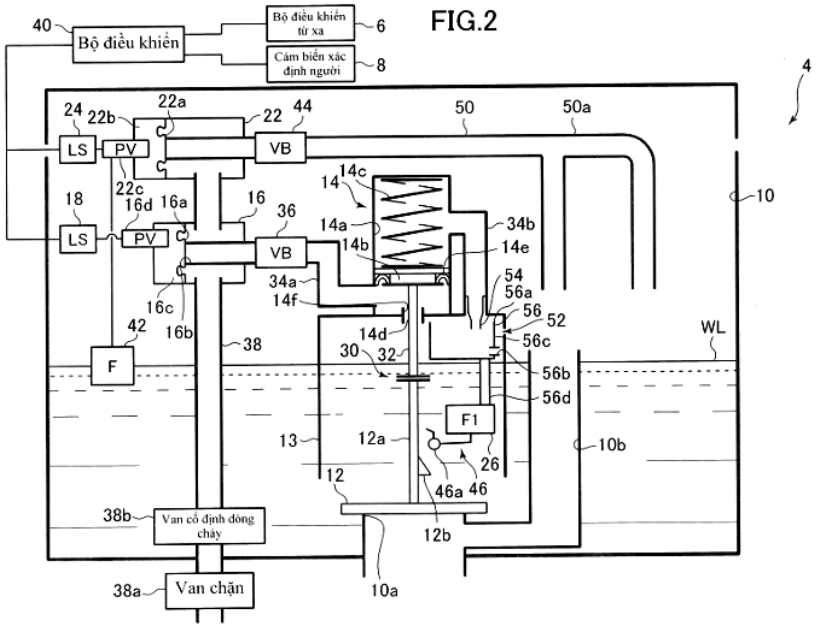

(11) **1-0046572 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62017/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02664

(85) 27/04/2022

(22) 30/09/2019

(86) PCT/JP2019/038643 30/09/2019

(87) WO 2021/064834 08/04/2021

(51) ***B22D 17/32****; F02F 3/00; C22C 21/02; B22D 17/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) FUKUDA, Yukihide (JP); YOKOTANI, Hitoshi (JP); NAKAMURA, Shigesato (JP); NAKAGAWA, Masahiko (JP); CHIHARA, Yuki (JP); OKADA, Yuji (JP); SEKIGUCHI, Yohei (JP); FUJISAWA, Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO PITTÔNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo pittông động cơ đốt trong bởi phương pháp đúc áp lực sử dụng vật liệu nhôm, bởi tham số cửa G được biểu thị bởi G = A/(h + w) bởi diện tích cửa A (cm^2), chiều cao cửa h (cm), và chiều rộng cửa w (cm) của cửa (7) mà là cửa ra từ đường dẫn cấp kim loại nóng chảy (6) để cấp kim loại nóng chảy đến khoang (200) đến khoang (200), vận tốc cửa V (cm/s), và mật độ kim loại nóng chảy ρ (kg/cm3) của kim loại nóng chảy, trị số J thu được bởi $J = \rho \times G \times V1.71$ và áp suất đúc của khoang (200) được điều chỉnh, tỷ lệ khuyết tật theo thể tích ở phần dày của pittông động cơ đốt trong được chọn với trị số định trước, và vật liệu nhôm được đúc áp lực để chế tạo pittông. Kết quả là, hoạt động như bước điều áp thứ cấp và bước giảm áp suất khoang sau khi lấp đầy và điều áp kim loại nóng chảy là không cần thiết để cải thiện hiệu suất, khuôn đúc kim loại chân không cao và thiết bị điều áp thứ cấp là không cần thiết để giảm chi phí chế tạo, và các lỗ đúc được giảm bớt để thu được pittông có độ bền cao.

Fig.4

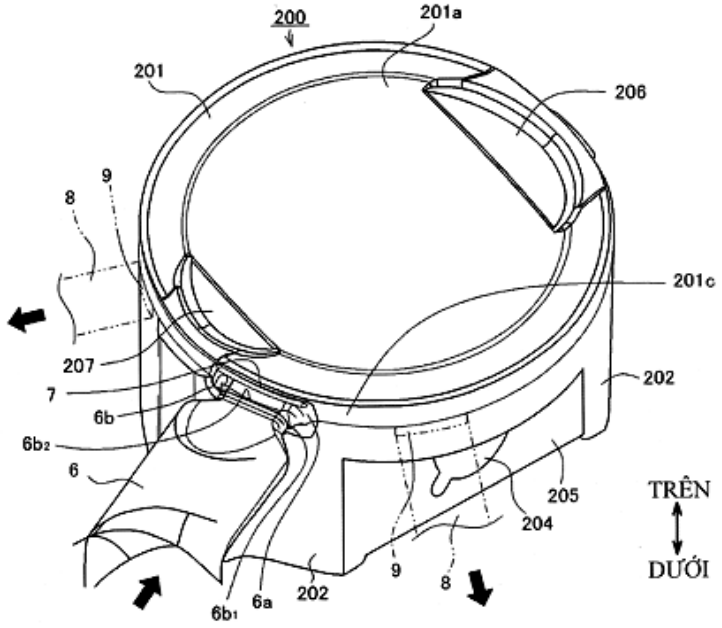
200
201a
201
206
9
8
201c
207
7
6b
6b2
6
202
205
204
TRÊN
DƯỚI
9
8
6b1
6a
202

(11) **1-0046573 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62019/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2018 369 A

(21) 1-2018-02705

(85) 22/06/2018

(22) 22/11/2016

(86) PCT/GB2016/053626 22/11/2016

(30) 1520625.3 23/11/2015 GB

(87) WO2017/089751 01/06/2017

(51) ***A43B 13/18***; *A43B 13/14; A43B 3/12; A43B 13/20; A43B 19/00; A43B 13/04*

(73) **FITFLOP LIMITED** (GB)
Eighth Floor, 6 New Street Square, London EC4A 3AQ, United Kingdom

(72) LILLEY, Kim (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm đế (10) có lớp (11) được chế tạo bằng vật liệu tạo ra vùng phía trước/mũi (4), vùng giữa (5) và vùng gót (6), trong đó lớp (11) có bề mặt chính thứ nhất (12) đối mặt với bàn chân của người mang và bề mặt chính thứ hai (14) đối diện với bề mặt chính thứ nhất; và phương tiện cố định (3) dùng để cố định giày dép với bàn chân của người mang sao cho bề mặt thứ nhất của đế tiếp xúc với bàn chân, trong đó: vật liệu này có cùng thành phần trong mỗi vùng phía trước/mũi (4), vùng giữa (5) và vùng gót (6); nhiều khoang được tạo ra trong vùng phía trước/mũi (4) sao cho mật độ trung bình của vùng phía trước/mũi (4) nhỏ hơn vùng gót (6); và nhiều khoang được tạo ra trong vùng giữa (5) sao cho mật độ trung bình của vùng giữa (5) nhỏ hơn vùng gót (6). Giày dép theo sáng chế có thể tạo ra sự thoải mái cho người mang.

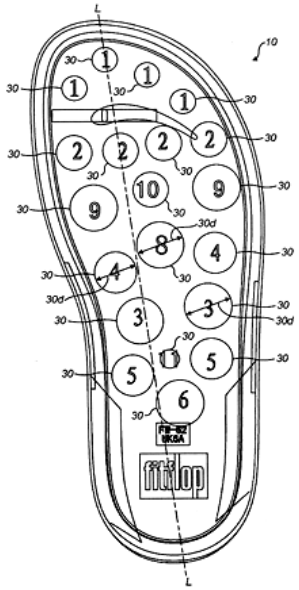

Fig.2

(11) **1-0046574 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62022/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06732

(22) 21/02/2017

(30) 2016-038460 29/02/2016 JP
2016-057397 22/03/2016 JP
2017-025935 15/02/2017 JP
2017-026341 15/02/2017 JP

(51) ***G03G 15/08***; *G03G 21/18*

(62) 1-2017-00587

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Masato TANABE (JP); Kazutaka SUESHIGE (JP); Teruhiko SASAKI (JP); Tsukasa ABE (JP); Osamu ANAN (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiện ảnh gồm: chi tiết mang chất hiện ảnh mang chất hiện ảnh; thân khung hiện ảnh đỡ quay được chi tiết mang chất hiện ảnh; chi tiết đầu phía một đầu mà đỡ phía một đầu theo hướng trục của chi tiết mang chất hiện ảnh của thân khung hiện ảnh; và chi tiết đầu phía đầu khác mà đỡ phía đầu còn lại theo hướng trục của chi tiết mang chất hiện ảnh của thân khung hiện ảnh. Mỗi chi tiết trong các chi tiết đầu phía một đầu và chi tiết đầu phía đầu còn lại di chuyển được độc lập so với thân khung hiện ảnh.

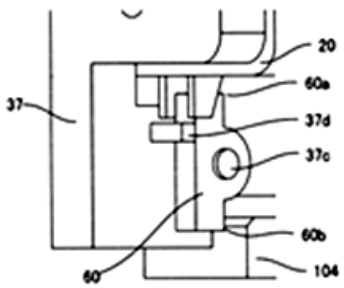

FIG.1A

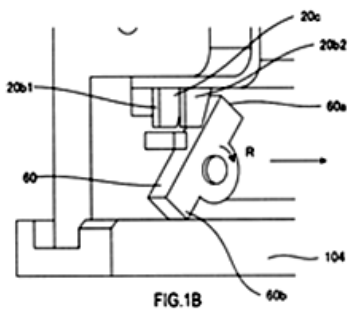

FIG.1B

(11) **1-0046575 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62028/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-02535

(85) 07/05/2021

(22) 29/10/2020

(86) PCT/KR2020/014956 29/10/2020

(30) 62/928,913 31/10/2019 US
10-2020-0141579 28/10/2020 KR

(87) WO 2021/086082 06/05/2021

(51) ***C08J 5/18***; *B29C 48/08; C08L 67/02; B29B 17/04; C08G 63/181*

(73) 1. **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
2. **SK MICROWORKS AMERICA, INC.** (US)
1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of Armerica

(72) KIM, Chul Kyu (KR); JUNG, Eugene (US); KIM, Yong Deuk (KR); YANG, Joo Ho (KR); LEE, Hyuk Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ QUY TRÌNH TÁI CHẾ ĐỒ CHỨA LÀM BẰNG POLYETYLEN TEREPHTALAT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste, quy trình sản xuất màng này, và quy trình tái chế đồ chứa làm bằng polyetylen terephtalat bằng cách sử dụng màng này, nhiệt độ kết tinh (Tc) của màng polyeste này nằm trong khoảng từ 96°C đến 120°C, như được đo bằng phương pháp đo nhiệt lượng quét vi sai, nhờ đó có thể dễ dàng kiểm soát độ kết tinh. Theo đó, màng polyeste này có đặc tính co và khả năng tái chế rất cao, và hiện tượng kết cụm hiếm khi xuất hiện ngay cả khi màng này được sấy khô ở nhiệt độ cao trong thời gian dài trong quy trình tái chế.

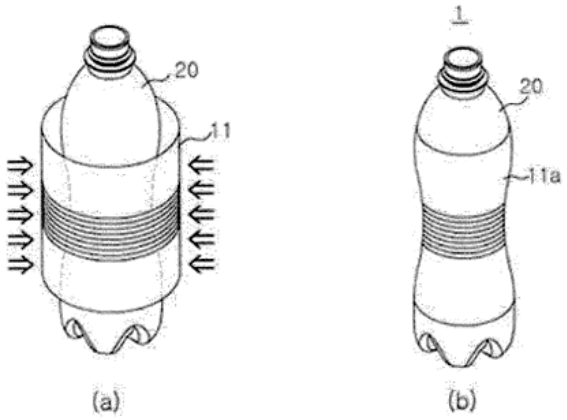

Fig.1

(11) **1-0046576 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62029/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02657

(85) 11/05/2020

(22) 27/10/2018

(86) PCT/CN2018/112275 27/10/2018

(30) 62/581,293 03/11/2017 US
15/987,220 23/05/2018 US

(87) WO2019/085842 09/05/2019

(51) ***H04W 72/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KWON, YoungHoon (US); XIA, Pengfei (CN); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (user equipment, UE) bao gồm bước nhận khung thứ nhất trên kênh thứ nhất được liên kết với chùm thứ nhất được nhận diện trong suốt thủ tục khôi phục sự cố chùm, và xác định rằng có mối quan hệ gần như cùng vị trí được giả thiết giữa kênh thứ nhất và chùm thứ nhất, và dựa vào đó, giải mã khung thứ nhất theo tín hiệu tham chiếu thứ nhất trên kênh thứ nhất và bằng cách sử dụng bộ lọc nhận miền không gian thứ nhất được sử dụng để giải mã chùm thứ nhất.

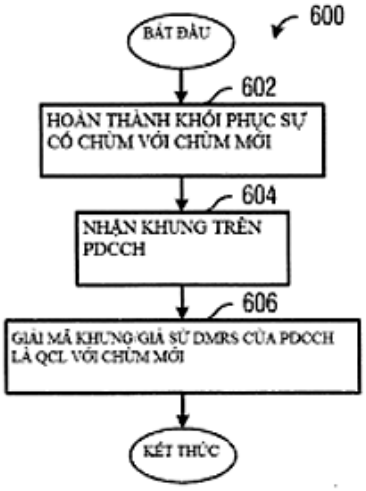

Fig. 6A

(11) **1-0046577 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62034/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00660

(22) 05/02/2021

(30) JP2020-020162 07/02/2020 JP

(51) ***F01N 13/08***

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Hiroyuki SHIMMURA (JP); Hiroshi TADOKORO (JP); Junji MIYAZAKI (JP); Norimasa TANIDA (JP); Kenta KOBAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU GIẢM ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giảm âm có nắp chụp đầu, mà nâng cao hiệu suất của dòng khí xả về phía sau để cải thiện khả năng lái. Cơ cấu giảm âm (43) bao gồm: ống xả (55) mà nhô ra từ thành sau (45a) của thân (45); và nắp chụp đầu (57) che thành sau (45a) của thân (45) trong khi bao quanh ống xả (55). Nắp chụp đầu (57) bao gồm: ống nối ngoài (57a) kéo dài về phía sau từ đầu trước của nó trong khi bao quanh ống xả (55), đầu trước tạo ra khe hở thứ nhất (CLf) với thân (45); và ống nối trong (57b) liên tục từ đầu sau của ống nối ngoài (57a), kéo dài về phía trước trong khi bao quanh ống xả (55) bên trong ống nối ngoài (57a), và có đầu trước, mà tạo ra khe hở thứ hai (CLs) với chu vi ngoài của ống xả 955). Nắp chụp đầu (57) có các lỗ nối thông (62) mà được bố trí bên ngoài hơn so với khe hở thứ hai (CLs) và nối giữa bên trong và bên ngoài của ống nối ngoài (57a).

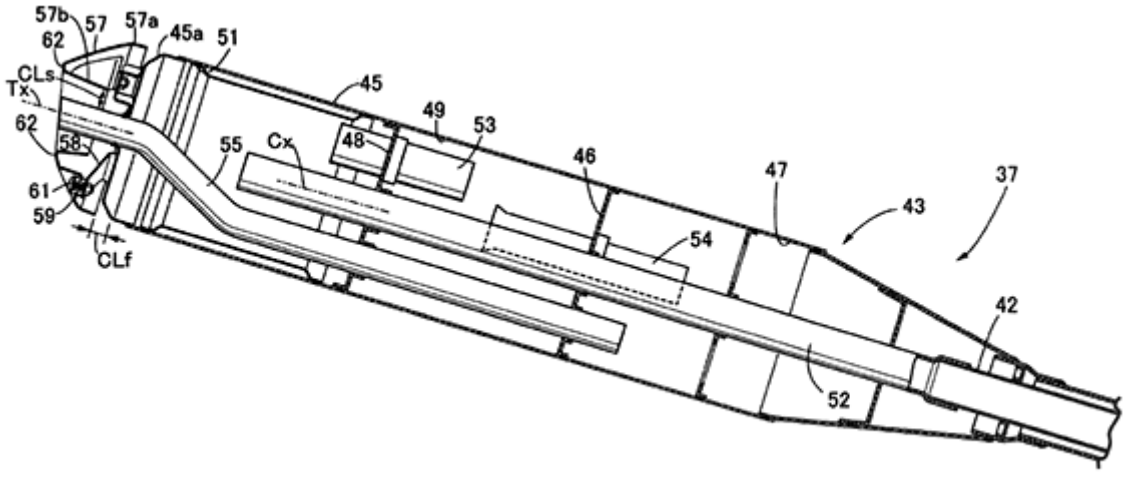

Fig. 3

(11) **1-0046578 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62035/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06211

(85) 05/10/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/US2020/022264 12/03/2020

(30) 62/819,460 15/03/2019 US
16/815,710 11/03/2020 US

(87) WO 2020/190616 24/09/2020

(51) ***H04N 19/187**; H04N 19/46; H04N 19/31*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị giải mã dòng viđeo, phương pháp bao gồm lưu trữ các ảnh được giải mã trước đó của dòng viđeo trong bộ đệm ảnh, bao gồm các ảnh thứ nhất của cùng lớp con thời gian, các ảnh thứ nhất bao gồm ít nhất một ảnh tham chiếu lớp con để dự báo ảnh hiện tại của dòng viđeo; xác định liệu ảnh của các ảnh thứ nhất là ảnh lớp con không tham chiếu (SLNR) dựa trên bộ chỉ báo xuất hiện trong ít nhất một từ trong số tiêu đề lát và tiêu đề ảnh; loại bỏ, dựa trên ảnh được xác định là ảnh SLNR, ảnh SLNR khỏi bộ đệm ảnh; và dự báo ảnh hiện tại nhờ sử dụng một hoặc nhiều trong số ít nhất một ảnh tham chiếu lớp con được lưu trữ trong bộ đệm ảnh sau khi loại bỏ ảnh SLNR khỏi bộ đệm ảnh.

Fig.6

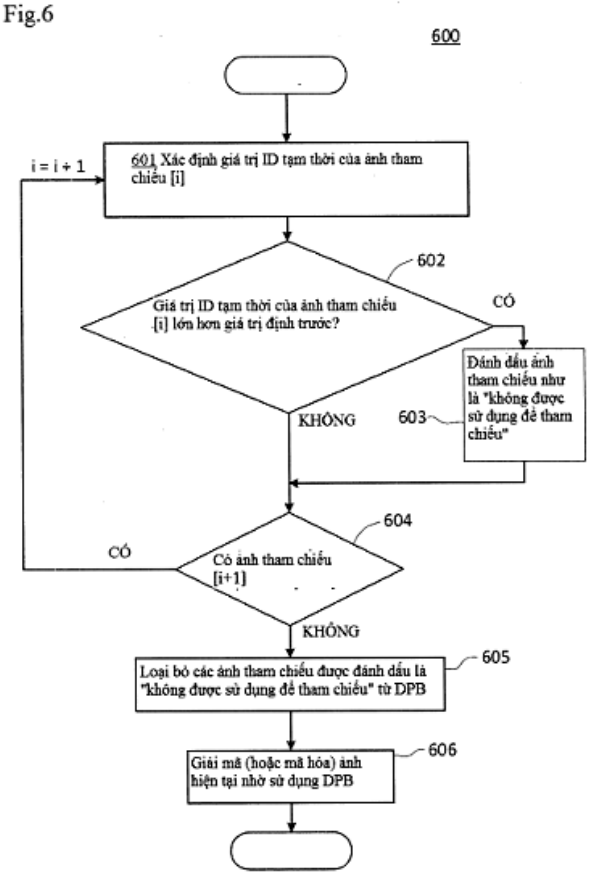
600
601 Xác định giá trị ID tạm thời của ảnh tham chiếu [i]
i = i + 1
602
Giá trị ID tạm thời của ảnh tham chiếu [i] lớn hơn giá trị định trước?
CÓ
KHÔNG
603
Đánh dấu ảnh tham chiếu như là "không được sử dụng để tham chiếu"
604
Có ảnh tham chiếu [i+1]
CÓ
KHÔNG
605
Loại bỏ các ảnh tham chiếu được đánh dấu là "không được sử dụng để tham chiếu" từ DPB
606
Giải mã (hoặc mã hóa) ảnh hiện tại nhờ sử dụng DPB

(11) **1-0046579 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62037/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-04820

(85) 29/07/2022

(22) 21/01/2021

(86) PCT/EP2021/051236 21/01/2021

(30) 20152893.2 21/01/2020 EP

(87) WO 2021/148489 29/07/2021

(51) ***B29C 48/255****; B29C 48/25*

(73) 1. **AUROTEC GMBH** (AT)
Seestraße 11, 4844 Regau, Austria
2. **NORDSON CORPORATION** (US)
28601 Clemens Road, Westlake, 44145-1119, United States of America

(72) HERMANN, Helmut (DE); WÖSTMANN, Stefan (DE); LONGIN, Michael (AT); ZIKELI, Stefan (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VAN, HỆ THỐNG VAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van (1) bao gồm vỏ chứa van (2) và chi tiết chặn (3), trong đó vỏ chứa van (2) có khoảng rỗng (4) để nhận chi tiết chặn (3), miệng đầu vào (5) cho phép chất lỏng chảy vào khoảng rỗng (4) và miệng đầu ra (6) cho phép chất lỏng chảy ra khỏi khoảng rỗng (4), trong đó chi tiết chặn (3) có thân dẫn hướng (7) và được bố trí chuyển động tuyến tính và ít nhất một phần trong khoảng rỗng (4) của vỏ chứa van (2) giữa miệng đầu vào (5) và miệng đầu ra (6), trong đó chi tiết chặn (3) có ít nhất một lỗ (8) cho phép chất lỏng chảy từ miệng đầu vào (5) đến miệng đầu ra (6) qua miệng (8).

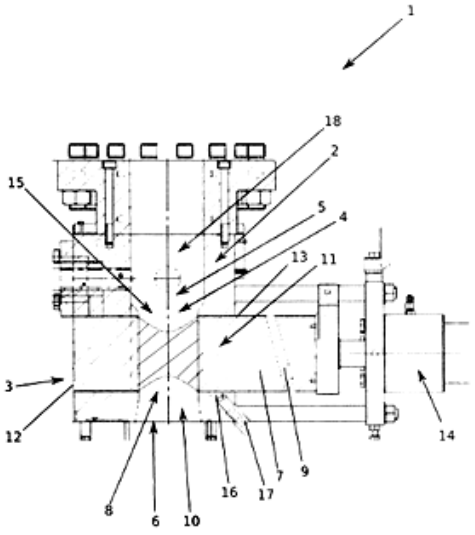

Fig. 1

(11) **1-0046580 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62038/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02154

(85) 20/04/2021

(22) 25/06/2019

(86) PCT/AU2019/050658 25/06/2019

(30) 2018233042 21/09/2018 AU

(87) WO 2020/056452 26/03/2020

(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/96; H04N 19/119*

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÂY CỦA CÁC KHỐI MẪU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã trong khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước nhận khung ảnh, khung ảnh có định dạng sắc độ trong đó các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ tương đối với kênh độ chói của khung ảnh; và xác định các tùy chọn tách độ chói cho kênh độ chói của đơn vị cây mã theo các kích thước của vùng của đơn vị cây mã (1130). Phương pháp cũng bao gồm bước xác định các tùy chọn tách sắc độ cho các kênh sắc độ của đơn vị cây mã theo các kích thước của vùng, các tùy chọn tách sắc độ khác với các tùy chọn tách độ chói, các tùy chọn tách sắc độ được phép dẫn đến các khối được dự báo trong sắc độ có kích thước nhỏ nhất 16 mẫu; và giải mã các khối mã của đơn vị cây mã bằng cách xác định các cờ từ dòng bit để chọn một trong các tùy chọn tách độ chói được xác định và một trong các tùy chọn tách sắc độ được xác định.

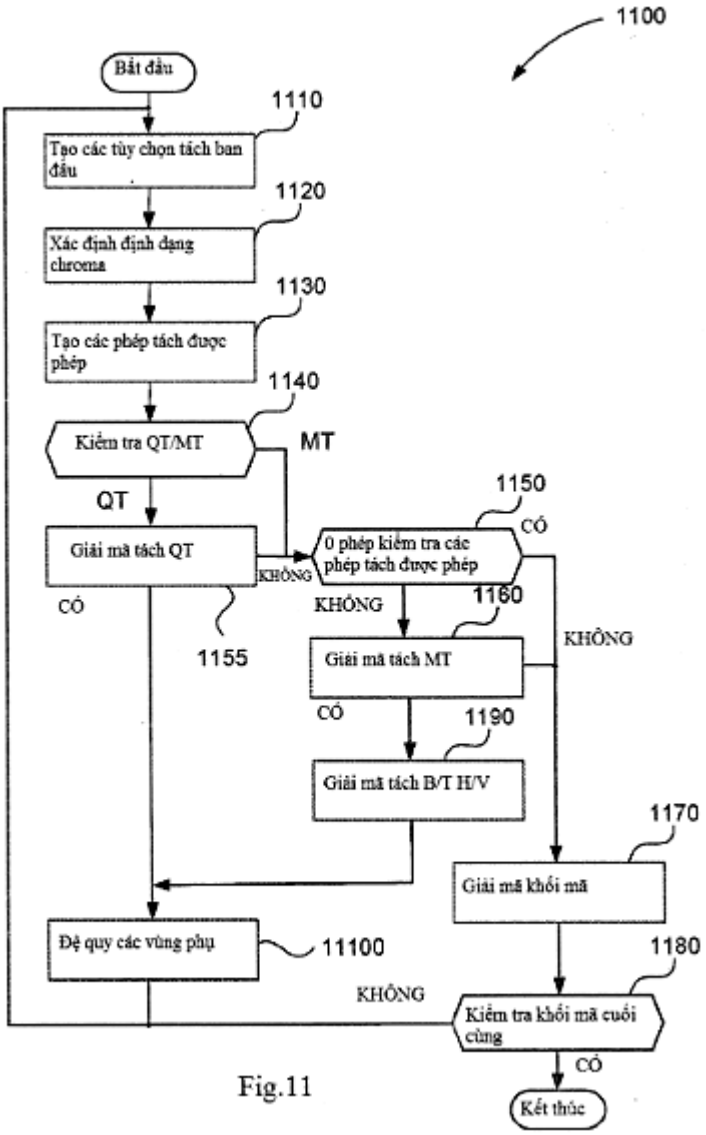
1100
Bắt đầu
1110
Tạo các tùy chọn tách ban đầu
1120
Xác định định dạng chroma
1130
Tạo các phép tách được phép
1140
Kiểm tra QT/MT
MT
QT
1150
CÓ
Giải mã tách QT
KHÔNG
0 phép kiểm tra các phép tách được phép
CÓ
KHÔNG
1160
1155
Giải mã tách MT
KHÔNG
CÓ
1190
Giải mã tách B/T H/V
1170
Giải mã khối mã
Đệ quy các vùng phụ
11100
1180
KHÔNG
Kiểm tra khối mã cuối cùng
CÓ
Kết thúc

Fig.11

(11) **1-0046581 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62039/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07265

(85) 15/11/2021

(22) 14/04/2020

(86) PCT/JP2020/016418 14/04/2020

(30) 2019-140254 30/07/2019 JP

(87) WO2021/019846 A1 14/02/2021

(51) ***F01L 1/14***; *F01L 1/18*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, 556-8601 Japan

(72) YAMAUCHI, Makoto (JP); HASEGAWA, Satoshi (JP); HIRAKAWA, Yuki (JP); KORENAGA, Shotaro (JP); YAMAMOTO, Nobuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU VAN DÙNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu van dùng cho động cơ trong đó khả năng bôi trơn của bộ dẫn động van được gia tăng. Cơ cấu van này bao gồm cần lắc (2) có: phần tay đòn (5) được định hướng để cắt qua trục quay (1); phần đầu vào (6) ở một phía đầu của phần tay đòn (5); phần đầu ra (7) ở phía đầu khác của phần tay đòn (5); và phần lồi dòng ra dầu (8). Phần lồi dòng ra dầu (8) có: bề mặt dòng ra dầu (9) được tạo ra ở mặt trên; lỗ dòng ra dầu (10) được tạo ra ở vùng trung tâm của bề mặt dòng ra dầu (9); mặt theo chu vi (8a); và mép biên (11) được tạo ra ở đường biên giữa bề mặt dòng ra dầu (9) và mặt theo chu vi (8a). Mép biên (11) có mép phía phần đầu vào (12) ở phía phần đầu vào (6). Cơ cấu van theo sáng chế được cấu thành sao cho dầu động cơ (13) tràn từ lỗ dòng ra dầu (10) tới bề mặt dòng ra dầu (9) chảy xuống dưới dọc theo mép phía phần đầu vào (12) và được cấp tới bộ dẫn động van (3) ở phía phần đầu vào (6).

Fig.1

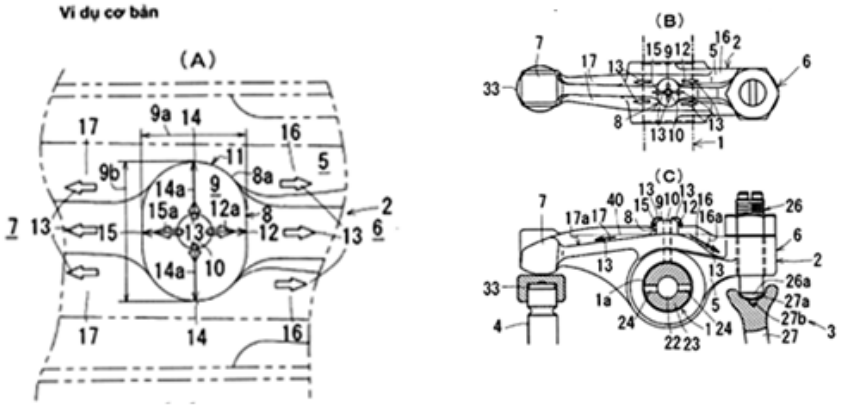

(11) **1-0046582 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62042/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08234

(85) 21/12/2021

(22) 28/06/2020

(86) PCT/CN2020/098460 28/06/2020

(30) 201910572272.1 28/06/2019 CN
201911375262.5 27/12/2019 CN

(87) WO2020/259675 30/12/2020

(51) ***A61K 31/438***; *A61P 11/06; C07D 471/10; A61P 25/06; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 1/08; A61P 11/14*

(73) 1. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210, China
2. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China
3. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) HUANG, Jian (CN); ZHU, Lingjian (CN); ZOU, Yang (CN); TANG, Yinggang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG NEUROKININ-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức III hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức III là hợp chất đối kháng thụ thể neurokinin-1, có thể được sử dụng để điều trị bệnh liên quan đến thụ thể neurokinin-1, và phòng ngừa tác dụng tan máu của các dược chất và giảm tác dụng không mong muốn của việc sử dụng dược chất.

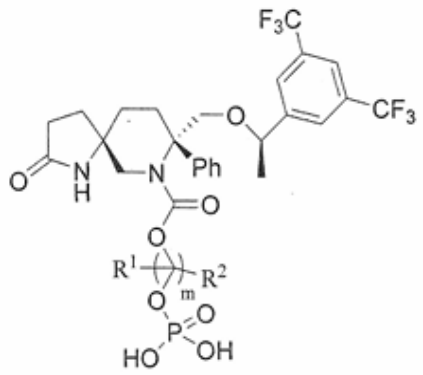

III

(11) **1-0046583 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62043/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00234

(85) 15/01/2019

(22) 06/06/2018

(86) PCT/CN2018/090073 06/06/2018

(30) 201720708920.8 16/06/2017 CN
201710458907.6 16/06/2017 CN

(87) WO 2018/228249 A1 20/12/2018

(51) ***B65B 35/18***; *B65B 57/14; B65B 25/20*

(73) **DONGGUAN CRYSTAL KNITTING AND GARMENT CO., LTD** (CN)
Sima Village, Changping Town, Dongguan, Guangdong 523000, P.R. China

(72) WONG, Bo Hao (MY)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG PHÁT HIỆN, GẤP VÀ BAO GÓI ĐỒ MAY MẶC TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện, gấp và bao gói đồ may mặc tự động, hệ thống này bao gồm khung, cơ cấu vận chuyển được lắp bên trong khung, hộp tối được lắp trên cơ cấu vận chuyển, và cơ cấu gấp được lắp bên trên cơ cấu vận chuyển. Cơ cấu vận chuyển bao gồm băng chuyền, và thân sáng được lắp bên dưới băng chuyền; khi thân sáng phát sáng, vùng sáng được tạo ra trên bề mặt của băng chuyền; đầu dưới của hộp tối có lỗ, lỗ của hộp tối tương ứng với vùng sáng, hộp tối có cảm biến và hệ thống hiển thị để phát hiện vùng sáng của băng chuyền, và hệ thống hiển thị có bộ phân cực hiển thị. Hệ thống phát hiện, gấp và bao gói đồ may mặc tự động theo sáng chế có khả năng gấp và bao gói đồ may mặc nhanh và chính xác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống phát hiện, gấp và bao gói đồ may mặc tự động.

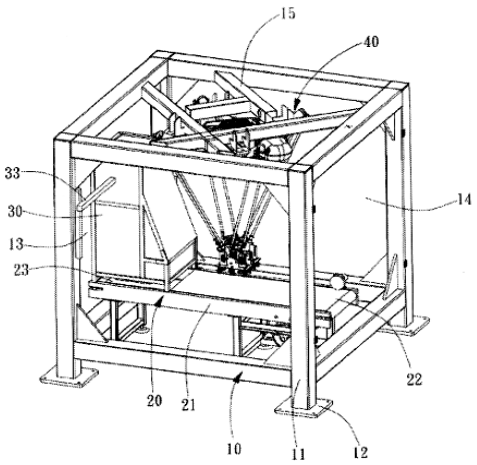

Fig.1

(11) **1-0046584 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62049/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07911

(85) 09/12/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/CN2020/087850 29/04/2020

(30) 201910411191.3 16/05/2019 CN

(87) WO2020/228540 19/11/2020

(51) ***C08J 9/12***; *C08G 18/32; C08G 18/75; C08G 18/08; C08G 18/73*

(73) **MIRACLL CHEMICALS CO., LTD.** (CN)
No.35 Changsha Road, Development Zone, Yantai, Shandong, 264006, China

(72) SONG, Hongwei (CN); WANG, Guangfu (CN); YANG, Chongchong (CN); ZHANG, Sheng (CN); WANG, Renhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU XỐP POLYURETAN DẺO NHIỆT CHỐNG Ố VÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xốp polyuretan dẻo nhiệt chống ố vàng (thermoplastic polyurethane - TPU) và phương pháp điều chế vật liệu này, và đề cập đến lĩnh vực vật liệu xốp polyme. Vật liệu xốp TPU chống ố vàng bao gồm TPU được điều chế bằng cách cho điisoxyanat béo, chất độn mạch, rượu polyhydric, chất chống oxy hoá, chất hấp thụ tia cực tím (UV), và chất làm ổn định ánh sáng cực tím phản ứng với nhau, trong đó TPU có điểm hóa mềm nằm trong khoảng từ 90°C đến 160°C, độ cứng Shore nằm trong khoảng từ 40 A đến 98 A, và chỉ số nóng chảy nằm trong khoảng từ 5 đến 250 g/10 phút. Vật liệu xốp TPU chống ố vàng được điều chế có khả năng chống ố vàng tuyệt vời, mật độ tạo xốp có thể kiểm soát được, và kích thước ô xốp đồng đều.

(11) **1-0046585 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62050/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06088

(22) 23/10/2020

(30) 10-2019-0134033 25/10/2019 KR
10-2019-0170855 19/12/2019 KR

(51) ***G07D 11/00****; G07F 19/00*

(73) **HYOSUNG TNS INC.** (KR)
281, Gwangpyeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

(72) OH, Hye Bin (KR); KIM, JUN YOUNG (KR); PARK, JONG SEONG (KR); PARK, CHANG HO (KR); LEE, Jungwhan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN XẾP CHỒNG TẤM VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ XẾP CHỒNG VÀ PHÂN PHỐI TẤM VẬT LIỆU CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận xếp chồng tấm vật liệu được lắp trên trục quay của thiết bị xếp chồng và phân phối tấm vật liệu để xếp chồng hoặc phân phối tấm vật liệu. Bộ phận xếp chồng tấm vật liệu bao gồm thân được gắn cố định vào trục quay và có các lỗ quay mà nằm cách nhau theo chiều quay của trục quay, và các cánh, mỗi cánh có chốt cánh được lắp quay được trong lỗ quay tương ứng và đoạn cánh được ghép nối với chốt cánh để xếp chồng tấm vật liệu.

FIG. 1

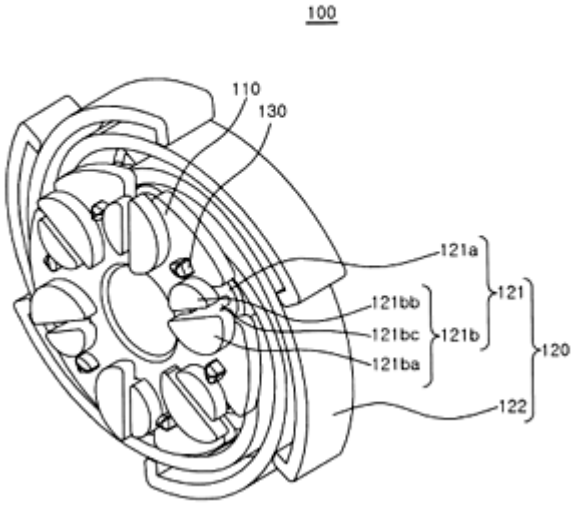

(11) **1-0046586 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62052/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-08216

(85) 21/12/2021

(22) 18/05/2020

(86) PCT/GB2020/000050 18/05/2020

(30) 62/850,604 21/05/2019 US

(87) WO2020/234553 26/11/2020

(51) ***B03C 3/08***; *B03C 3/47; B03C 3/86; B03C 3/12*

(73) **DARWIN TECHNOLOGY INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
Beacon House, 1 Willow Walk, Woodley Park, Skelmersdale, WN8 6UR, United Kingdom

(72) GAY, Geoffrey Norman Walter (GB); GRIFFITHS, George (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ LỌC DÙNG CHO MÁY LỌC TĨNH ĐIỆN VÀ MÁY LỌC TĨNH ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc dùng cho máy lọc tĩnh điện bao gồm: nhiều màng điện cực, cách nhau có độ dẫn điện, được bố trí để được cấp điện luân phiên tại các điện thế cao và thấp, mỗi màng trong số các màng điện cực có cạnh trước, cạnh sau và hai cạnh bên đối nhau mà kéo dài theo hướng dòng không khí; và nhiều bộ phận cách điện cứng, cách nhau thứ nhất và thứ hai lần lượt được liên kết với mỗi cạnh trong số các cạnh trước và sau của nhiều màng điện cực, trong đó mỗi bộ phận cách điện được liên kết, qua bề mặt tốt hơn là phẳng, gần như liên tục của nó, với ít nhất một số cạnh trong số các cạnh trước và sau, nhờ vậy cố định các màng điện cực trong kết cấu cách nhau được yêu cầu của chúng.

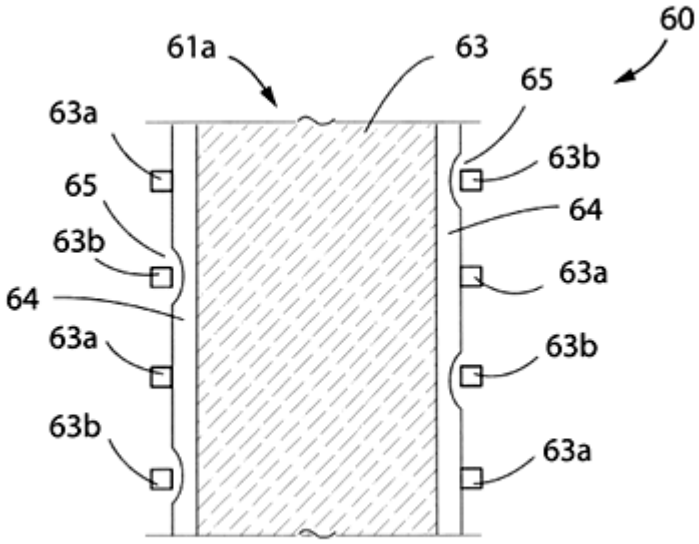

Fig.6B

(11) **1-0046587 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62109/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2017 352 A

(21) 1-2017-01563

(85) 31/03/2016

(22) 20/05/2015

(86) PCT/JP2015/064417 20/05/2015

(30) 2014-142127 10/07/2014 JP

(87) WO 2016/006326 A1 14/01/2016

(51) ***H01L 23/49****; C22C 5/10; C22F 1/14; H01L 23/00; C22C 5/06; C22F 1/00*

(62) 1-2016-01163

(73) 1. **NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD.** (JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-0027, Japan
2. **NIPPON MICROMETAL CORPORATION** (JP)
158-1 Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 3580032 Japan

(72) OYAMADA Tetsuya (JP); UNO Tomohiro (JP); DEAI Hiroyuki (JP); ODA Daizo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY HÀN DÙNG CHO THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây hàn mà có thể đáp ứng tính ổn định liên kết, đặc tính đàn hồi, và đặc tính hư hại chip được yêu cầu trong bao gói mật độ cao. Dây hàn này chứa một hoặc nhiều thành phần trong số các thành phần In, Ga, và Cd với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 5% nguyên tử, và phần còn lại là Ag và các tạp chất không tránh khỏi.

(11) **1-0046588 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62111/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03508

(85) 14/06/2021

(22) 14/11/2019

(86) PCT/IB2019/059786 14/11/2019

(30) 102018000010890 07/12/2018 IT

(87) WO2020/115587 11/06/2020

(51) ***B29C 44/08***; *B29C 44/06; B62J 1/00; B29L 31/00; B29L 31/58; B29C 33/34; B29C 44/12*

(73) **SELLE ROYAL S.P.A.** (IT)
Via Vittorio Emanuele, 119 36050 Pozzoleone (Vicenza) Italy

(72) BIGOLIN, Barbara (IT); MALFATTI, Marco (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ KHUÔN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT YÊN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC NHỜ BỘ KHUÔN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuôn đúc để sản xuất bộ phận đỡ dùng cho cơ thể người, như yên xe.

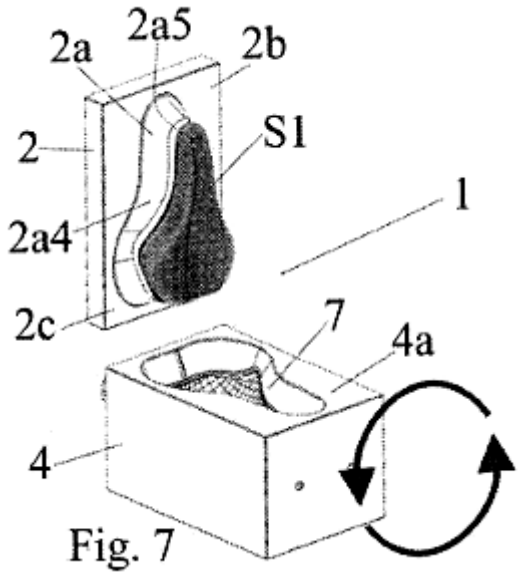

Fig. 7

(11) **1-0046589 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62112/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2019 372 A

(21) 1-2019-00235

(85) 15/01/2019

(22) 08/03/2018

(86) PCT/KR2018/002743 08/03/2018

(30) 62/468,380 08/03/2017 US
62/469,546 10/03/2017 US
62/475,860 23/03/2017 US
62/501,048 03/05/2017 US
62/520,562 16/06/2017 US
62/566,339 30/09/2017 US
10-2018-0027207 08/03/2018 KR

(87) WO 2018/164495 A1 13/09/2018

(51) ***H04L 1/18***; *H04L 5/00; H04L 1/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) YANG, Suckchel (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Seonwook (KR); PARK, Changhwan (KR); AHN, Joonkui (KR); PARK, Hanjun (KR); HWANG, Seunggye (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU CÁC TÍN HIỆU VÔ TUYẾN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp và thiết bị để thu thông tin trên số N nhóm khối mã được xác định cho một khối truyền tải từ trạm gốc thông qua tín hiệu lớp trên, thu khối truyền tải thứ nhất bao gồm các khối mã từ trạm gốc thông qua kênh lớp vật lý, và truyền tải trọng HARQ-ACK (Hybrid ARQ Acknowledgement) bao gồm thông tin HARQ-ACK trên khối truyền tải thứ nhất đến trạm gốc. Tốt hơn là, CRC (kiểm tra dư vòng, Cyclic Redundancy Check) dựa trên khối mã được gắn với mỗi trong số các khối mã, CRC dựa trên khối truyền tải được gắn với khối truyền tải thứ nhất, và tải trọng HARQ-ACK bao gồm các bit HARQ-ACK tương ứng với M nhóm khối mã cho khối truyền tải thứ nhất.

【FIG.16】

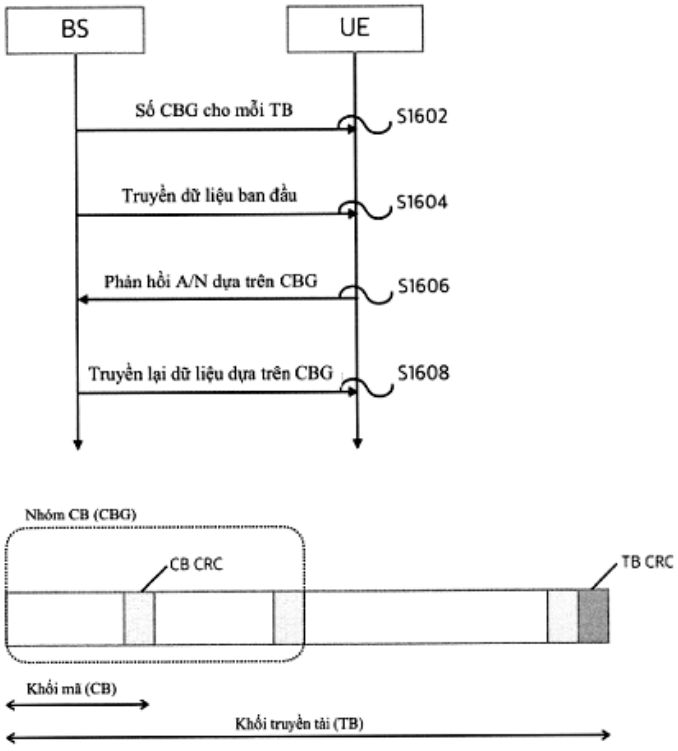
BS
UE
Số CBG cho mỗi TB
S1602
Truyền dữ liệu ban đầu
S1604
Phản hồi A/N dựa trên CBG
S1606
Truyền lại dữ liệu dựa trên CBG
S1608
Nhóm CB (CBG)
CB CRC
TB CRC
Khối mã (CB)
Khối truyền tải (TB)

(11) **1-0046590 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62113/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05797

(85) 29/08/2023

(22) 18/02/2022

(86) PCT/JP2022/006723 18/02/2022

(30) 2021-071063 20/04/2021 JP

(87) WO 2022/224575 27/10/2022

(51) ***B01F 23/23****; C02F 3/22*

(73) **TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380053, Japan

(72) YOSHIDA, Hideto (JP); NAKANISHI, Kousuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ SỤC KHÍ CHÌM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí chìm bao gồm đường dẫn không khí được tạo ra ở phía trên của buồng bơm để hút không khí vào trong buồng bơm; lỗ hút được tạo ra ở phía dưới của buồng bơm để hút chất lỏng vào trong buồng bơm; bộ cánh quạt được tạo kết cấu để hút không khí thông qua đường dẫn không khí và chất lỏng thông qua lỗ hút; và đường dẫn đẩy được tạo ra để đẩy không khí và chất lỏng ra bên ngoài. Bộ cánh quạt gồm có phần đĩa chính được bố trí để che lỗ nối mà nối đường dẫn không khí với buồng bơm, và phần cánh nhô xuống từ bề mặt dưới của phần đĩa chính ở phía lỗ hút; và phần đĩa chính có phần cắt bỏ nối đường dẫn không khí và buồng bơm với nhau, và phần rãnh được tạo lõm từ bề mặt trên của phần đĩa chính về phía bề mặt dưới và mở rộng từ phía chu vi trong hướng về phía chu vi ngoài của phần đĩa chính.

Fig.1

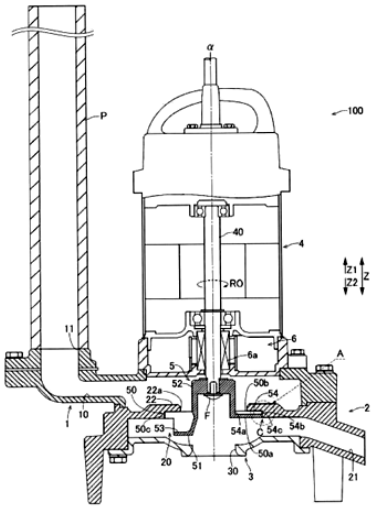

(11) **1-0046591 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62154/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00146

(85) 10/01/2022

(22) 28/08/2020

(86) PCT/JP2020/032545 28/08/2020

(30) 2019-170961 20/09/2019 JP

(87) WO2021/054083 A1 25/03/2021

(51) ***D06F 33/38****; D06F 34/18; D06F 33/48*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Ryuuta YAZAWA (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm lồng giặt và vắt-làm khô (3), thùng tiếp nhận nước (1), động cơ (6) có chức năng là bộ dẫn động, bộ phát hiện mức nước (18) mà phát hiện mức nước của lồng giặt và vắt-làm khô (3), và bộ điều khiển mà khiến máy giặt thực hiện bước giặt, bước giũ, và bước vắt-làm khô. Bộ điều khiển thực hiện bước làm xáo trộn trong bước giũ. Trong bước làm xáo trộn, bộ điều khiển quyết định thực hiện bước thay đổi là giảm tốc độ quay của lồng giặt và vắt-làm khô (3) theo đầu ra từ bộ phát hiện mức nước (18). Với cấu tạo này, ngăn được nước giặt bắn ra khỏi máy giặt trong bước làm xáo trộn, và rung chấn và tiếng ồn của máy giặt. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất máy giặt mà cặn chất giặt tẩy bám và còn sót lại trên các bề mặt thành là bề mặt phía ngoài của lồng giặt và vắt-làm khô và bề mặt phía trong của thùng tiếp nhận nước có thể được loại bỏ một cách ổn định nhờ lực của dòng nước bị làm xáo trộn.

FIG. 3

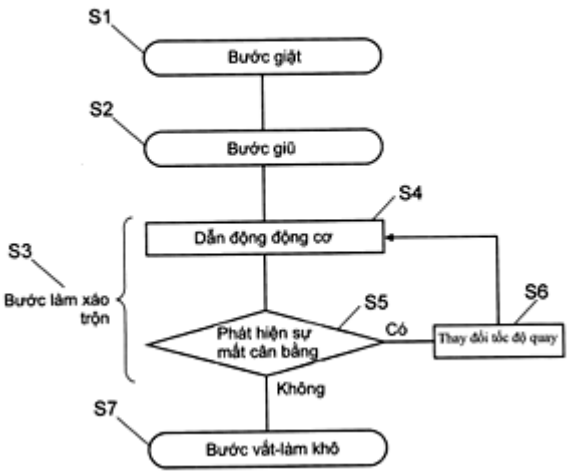

(11) **1-0046592 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62155/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03723

(85) 26/06/2020

(22) 30/11/2017

(86) PCT/JP2017/043169 30/11/2017

(87) WO2019/106807 06/06/2019

(51) ***C02F 3/00****; H02S 10/00*

(73) **NASUCREATE CO., LTD** (JP)
161-1, Nakayama, Nasukarasuyama-shi, Tochigi 3210604, Japan

(72) MIURA Youichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI CÓ CHỨC NĂNG PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lọc nước thải có chức năng phát điện. Thiết bị này bao gồm các bể lọc thải được thiết lập nổi trên mặt đất, mái che che phía trên của các bể lọc thải này, các tấm pin năng lượng mặt trời được thiết lập trên mái che đã nêu, thiết bị nguồn điện đã được kết nối với nguồn điện công nghiệp, dùng để trữ điện đã thu được từ các tấm pin năng lượng mặt trời này, các bể lọc thải nêu trên là các bể lọc thải được thiết kế phần thân có hình trụ hoặc hình ống đa giác khác, bên trong phần thân này, nước thải sẽ được lọc nhờ các vi sinh vật, nếu lấy hướng mà theo đó các tấm pin năng lượng mặt trời quay mặt vào làm hướng tham chiếu, thì trong số các bể lọc thải, bể lọc thải được thiết lập ở đầu hàng theo hướng tham chiếu sẽ có hướng trục của phần thân bể lọc tạo thành một góc 90 độ so với hướng tham chiếu, phạm vi sai số cộng trừ 10 độ so với hướng tham chiếu là những đặc trưng của thiết bị theo sáng chế, là thiết bị lọc nước thải có chức năng phát điện.

Fig.1

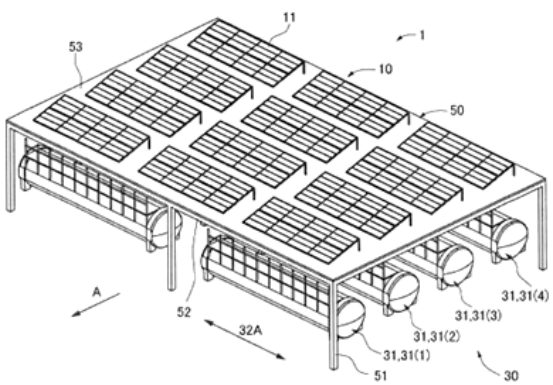

(11) **1-0046593 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62197/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06912

(22) 09/12/2019

(30) 107216888 12/12/2018 TW

(51) ***F24C 3/12***; *F23N 5/22*

(76) **TU, TSE-JU** (TW)
No.14, Lane 291, Shin-Te St., Pyng-Jenn Dist, Taoyuan City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CẢI TIẾN CỦA THIẾT BỊ BẢO VỆ AN TOÀN LÒ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động cải tiến của thiết bị bảo vệ an toàn lò là cơ cấu truyền động để truyền động núm của thiết bị bảo vệ an toàn quay và bao gồm thân truyền động, chi tiết truyền động thứ nhất, thân ly hợp, chi tiết truyền động thứ hai và đĩa răng truyền động. Khi núm nằm ở vị trí ban đầu mà không đánh lửa, đĩa răng truyền động kết hợp theo cách liền khối với núm đẩy thân ly hợp để cho phép chi tiết truyền động thứ hai ăn khớp với đĩa răng truyền động ở trạng thái không hoạt động. Núm được quay một cách êm để thực hiện các chuyển động đánh lửa và điều chỉnh. Đồng thời, thân truyền động cũng có thể được quay để cho phép chi tiết truyền động thứ nhất di chuyển ra xa khỏi thân ly hợp khiến cho thân ly hợp rời khỏi một cách chính xác và ổn định chi tiết truyền động thứ hai. Thân truyền động quay để cho phép chi tiết truyền động thứ nhất di chuyển ra xa khỏi thân ly hợp, và thân ly hợp được truyền động quay để gài chi tiết truyền động thứ hai. Chi tiết truyền động thứ hai quay cùng và truyền động đĩa răng truyền động và núm phục hồi và quay nhằm tắt lò, nhờ đó đạt được hiệu quả nâng cao độ an toàn sử dụng lò.

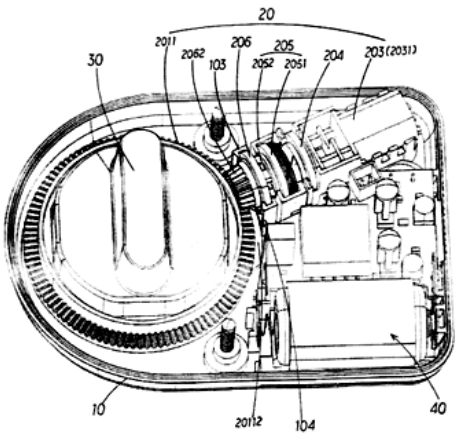

Fig.3

(11) **1-0046594 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62198/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03624

(85) 09/06/2022

(22) 21/10/2020

(86) PCT/JP2020/039525 21/10/2020

(30) 2019-206286 14/11/2019 JP

(87) WO 2021/095460 20/05/2021

(51) ***B23Q 11/00***; *G02B 5/30; B24C 1/00; B23C 3/12; B23Q 3/06*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN

(72) MATSUMOTO, Daisuke (JP); FUJII, Mikio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG TẤM NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ GIA CÔNG TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công tấm nhiều lớp (10) có nhiều màng quang học (12) với dụng cụ (44), phương pháp này bao gồm: bước A là cắt hoặc đánh bóng tấm nhiều lớp (10) bằng cách di chuyển tương đối dụng cụ (44) có lưỡi dao (44c) và quay so với tấm nhiều lớp (10) trong khi tiếp xúc với tấm nhiều lớp (10); và bước B là cho các hạt băng khô va chạm với dụng cụ (44) trong bước A.

[Fig. 3]

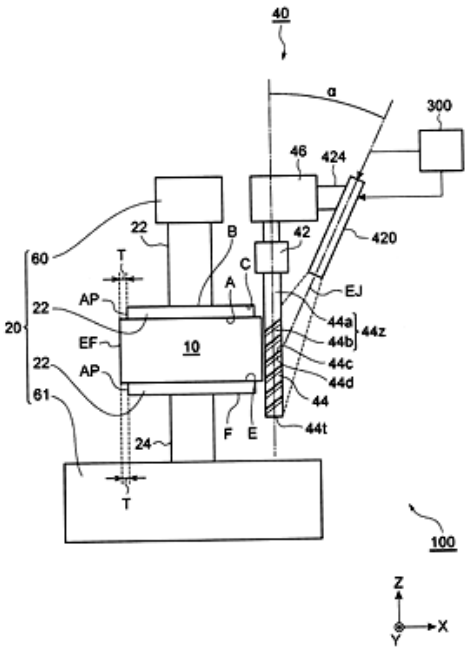

(11) **1-0046595 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62199/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2021-07119

(85) 08/11/2021

(22) 03/06/2021

(86) PCT/GB2021/051378 03/06/2021

(30) 2008359.8 03/06/2020 GB

(87) WO 2021/245417 09/12/2021

(51) ***A61M 15/00***; *A24F 42/00; B65D 83/42; A61M 15/06; A24F 15/015; A24F 42/20*

(73) **OBG CONSUMER REG SCIENTIFIC LIMITED** (GB)
Unit H Progress House, Commerce Way, Liverpool, L8 7BA, United Kingdom

(72) YOUNG, Paul (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ NẠP ĐẦY LẠI DÙNG CHO THIẾT BỊ XÔNG HÍT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nạp đầy lại dùng cho thiết bị xông hít (1), dụng cụ nạp đầy lại này bao gồm xy-lanh (40) có trục và chứa chế phẩm có thể xông hít được tạo áp suất. Van xả ở một đầu có thân van rỗng (41) kéo dài theo hướng trục từ xy-lanh (40). Nắp (50) được lắp vào xy-lanh (40) ở đầu xả và kéo dài theo hướng trục ra phía sau thân van rỗng (41). Nắp (50) có đường dẫn bên trong (51) kéo dài qua nắp để cho phép tiếp cận thân van rỗng (41). Đường dẫn bên trong (51) tạo ra thành dẫn hướng để dẫn hướng thiết bị xông hít (1) vào thân van rỗng (41) trong quy trình nạp đầy lại.

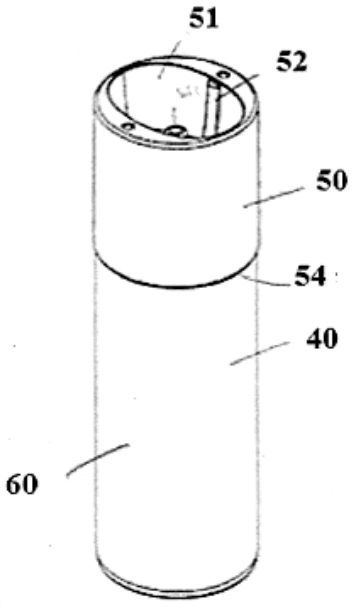

Fig.5

(11) **1-0046596 B**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62270/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00145

(85) 10/01/2022

(22) 28/08/2020

(86) PCT/JP2020/032544 28/08/2020

(30) 2019-170960 20/09/2019 JP

(87) WO2021/054082 A1 25/03/2021

(51) ***D06F 39/00****; D06F 39/12*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Masaaki TOKUZAKI (JP); Ryuuta YAZAWA (JP); Akira MASUDA (JP); Toshihisa ISONO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm thân máy giặt (11), thiết bị điều khiển (27) được đặt theo chiều dọc ở phía bề mặt phía sau của thân máy giặt (11); và nắp nhựa (32) có cấu tạo để bao lấy thiết bị điều khiển (27) và có thể tháo khỏi thân máy giặt (11). Trong thiết bị điều khiển (27), bảng cấp điện (28) được đặt trên tấm vật liệu không cháy cách điện (30) trong vỏ (29) được đặt theo chiều dọc ở phía bề mặt phía sau của thân máy giặt (11), và bảng cấp điện (28) được bao lấy bằng nắp kim loại (31). Với cấu tạo này, nguy cơ gia tăng nhiệt độ của thiết bị điều khiển (27) có thể được giải quyết, nắp nhựa (32) không cần được làm từ vật liệu chậm cháy hoặc không cháy, sao cho có thể giảm chi phí sản xuất.

FIG. 2

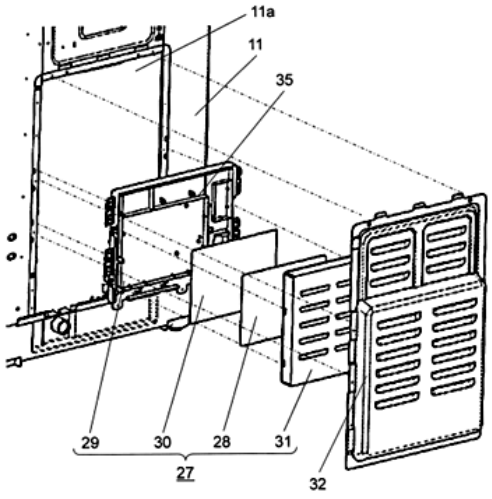

(11) **1-0046597 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62916/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06556

(22) 22/11/2019

(30) 2018-219896 26/11/2018 JP

(51) ***G01J 1/42***

(73) **MALCOM CO., LTD.** (JP)
15-10, HONMACHI 4-CHOME, SHIBUYA-KU, TOKYO, 151-0071, JAPAN

(72) Manabu HARADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐẶC TÍNH PHÁT XẠ ÁNH SÁNG DÙNG CHO DỤNG CỤ LED

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo đặc tính phát xạ ánh sáng dùng cho dụng cụ LED có thể đo tọa độ màu sắc của ánh sáng từ dụng cụ LED mà không cần chiếu sáng dụng cụ LED. Thiết bị đo đặc tính phát xạ ánh sáng của dụng cụ LED, trong đó phần tử LED được bịt kín bởi chi tiết bịt kín chứa vật liệu phospho, bao gồm bộ phận nguồn sáng rọi ánh sáng kích thích vào chi tiết bịt kín để kích thích vật liệu phospho trong chi tiết bịt kín, bộ phận nhận ánh sáng nhận huỳnh quang từ chi tiết bịt kín, quang phổ kế thu được dữ liệu quang phổ của huỳnh quang được nhận bởi bộ phận nhận ánh sáng, và bộ phận xử lý tính toán tính toán tọa độ màu sắc của ánh sáng bởi dụng cụ LED trên cơ sở dữ liệu quang phổ.

Fig. 1

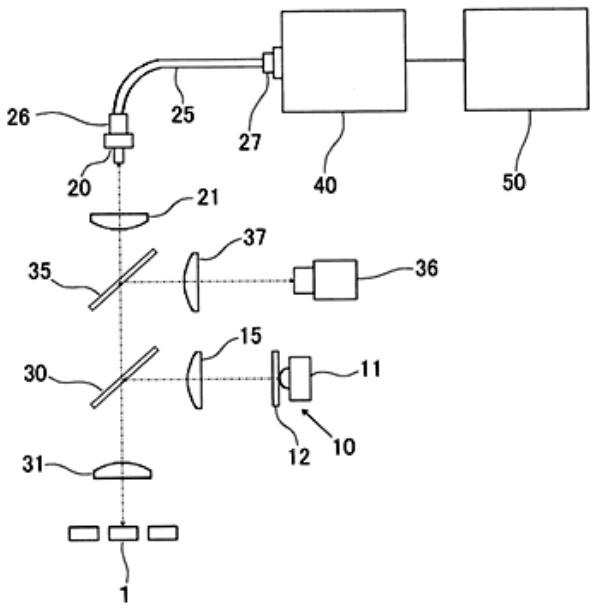

(11) **1-0046598 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62917/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-00172

(85) 09/01/2020

(22) 16/06/2017

(86) PCT/JP2017/022272 16/06/2017

(87) WO 2018/229964 20/12/2018

(51) ***H04W 28/06***; *H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) TAKEDA, Daiki (JP); HARADA, Hiroki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền thông. Thiết bị trạm gốc truyền thông với nhiều thiết bị người dùng và bao gồm bộ truyền mà truyền các tín hiệu radio đến các thiết bị người dùng, và bộ điều khiển mà bố trí khối theo chu kỳ bao gồm thông tin hệ thống và tín hiệu đồng bộ trong một hoặc nhiều tín hiệu radio của nhiều tín hiệu radio dựa trên khoảng cách sóng mang con của tín hiệu radio.

FIG.6

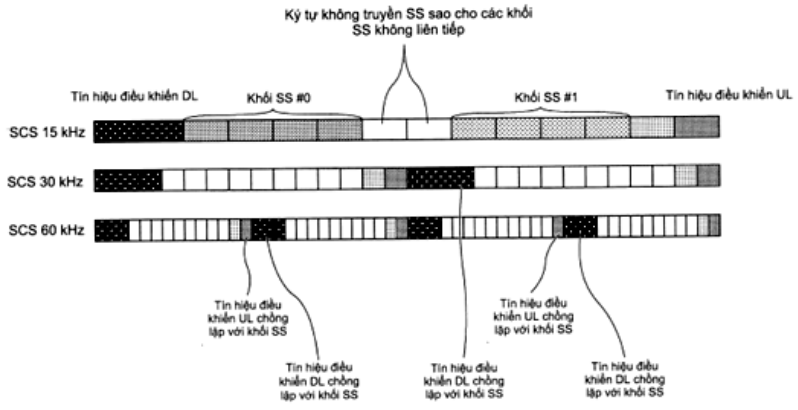

(11) **1-0046599 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62918/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00147

(85) 10/01/2022

(22) 09/09/2020

(86) PCT/JP2020/034048 09/09/2020

(30) 2019-182610 03/10/2019 JP

(87) WO 2021/065388 A1 08/04/2021

(51) ***D06F 33/47****; D06F 103/44; D06F 105/46; D06F 34/14; D06F 33/74; D06F 103/24; D06F 105/50*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hirotoshi FUJIOKA (JP); Kazuhiko ASADA (JP); Hiroshi HORIBATA (JP); Tadashi UETAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm bộ điều khiển có thể thực hiện quy trình điều khiển gia tốc vòng hở không cảm biến mà là quy trình điều khiển thứ nhất là cung cấp năng lượng các cuộn dây (4a, 4b, 4c) bất kể vị trí của nam châm vĩnh cửu (4d) và quy trình điều khiển ước lượng pha không cảm biến mà là quy trình điều khiển thứ hai là cung cấp năng lượng các cuộn dây (4a, 4b, 4c) theo vị trí của nam châm vĩnh cửu (4d). Ngoài ra, thiết bị điều khiển có thể thực hiện quy trình điều khiển ước lượng pha không cảm biến mà là quy trình phát hiện khóa là phát hiện đã khóa động cơ khi nam châm vĩnh cửu (4d) không quay ở tốc độ quay xác định trước sau khi chuyển tiếp quy trình điều khiển thứ nhất sang quy trình điều khiển thứ hai. Sau khi phát hiện rằng động cơ (4) bị khóa trong quy trình phát hiện khóa, bộ điều khiển thực hiện điều khiển cố định pha trong các pha khác nhau nhiều lần lúc bắt đầu dẫn động bởi quy trình điều khiển thứ nhất.

FIG. 3

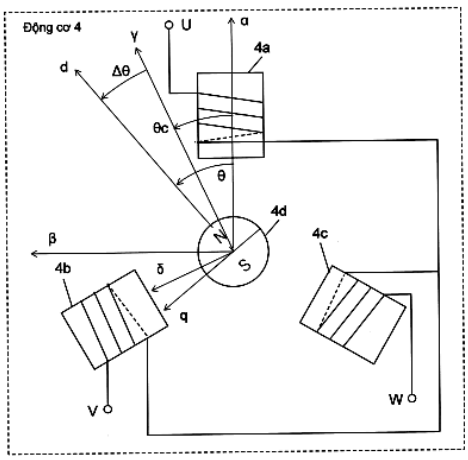

(11) **1-0046600 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62919/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06876

(85) 28/10/2021

(22) 13/03/2020

(86) PCT/JP2020/011052 13/03/2020

(30) 2019-065692 29/03/2019 JP

(87) WO2020/203168 08/10/2020

(51) ***C02F 1/44****; C02F 1/50; B01D 61/04; B01D 61/10*

(73) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
2. **NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY** (SG)
50 Nanyang Avenue, Singapore 639798 Singapore

(72) KOMORI Hideyuki (JP); HAYAKAWA Kunihiro (JP); LU Yinghong (SG); CHONG Tzyy Haur (MY); SIM Lee Nuang (MY); HO Jia Shin (MY)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH BẰNG MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách bằng màng nhờ đó quá trình xử lý nước ổn định có thể được tiếp tục trong một khoảng thời gian dài trong khi ức chế hoạt tính của các vi sinh vật trong màng sinh học có mặt trên màng thẩm thấu ngược. Phương pháp tách bằng màng theo sáng chế bao gồm các bước bổ sung gián đoạn chất clo kết hợp chứa hợp chất axit sulfamic vào nước cần xử lý, nước này được cung cấp cho bộ phận tách bằng màng thẩm thấu ngược, và theo cách đó thực hiện quá trình tách bằng màng, trong đó: khi bổ sung gián đoạn, chu kỳ cung cấp nước bổ sung gián đoạn mà trong đó chất clo kết hợp được bổ sung ở nồng độ để ức chế hoạt tính của các vi sinh vật trong màng sinh học vào nước cần xử lý và nước này được cung cấp cho bộ phận tách bằng màng thẩm thấu ngược, và chu kỳ cung cấp nước không bổ sung mà trong đó nước được cung cấp cho bộ phận tách bằng màng thẩm thấu ngược mà không bổ sung chất clo kết hợp, được lặp lại; và chu kỳ cung cấp nước bổ sung gián đoạn tiếp diễn trong thời gian từ 0,25 đến 5 giờ trong khi chu kỳ cung cấp nước không bổ sung tiếp diễn trong thời gian từ 1 đến 6 giờ.

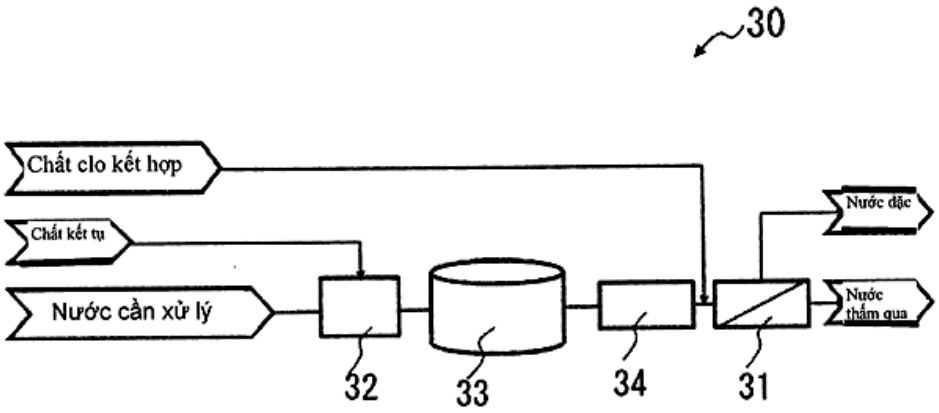
30
Chất clo kết hợp
Chất kết tụ
Nước cần xử lý
Nước đặc
Nước thấm qua
32
33
34
31

FIG.1

(11) **1-0046601 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62928/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07447

(85) 22/11/2021

(22) 15/05/2020

(86) PCT/JP2020/019384 15/05/2020

(30) 2019-098896 27/05/2019 JP

(87) WO2020/241297 A1 03/12/2020

(51) ***F24F 7/007***; *F24F 11/38; F24F 11/52; F24F 11/58; G06F 13/00; F24F 110/12; F24F 110/22; F24F 110/52; F24F 11/30; F24F 11/64*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Kentaro NOMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển môi trường trong nhà (10) bao gồm: bộ lưu trữ (23) lưu trữ các lược tả môi trường trong nhà mà mỗi lược tả này dùng để điều khiển một hoặc nhiều thiết bị (40) mà sẽ được sử dụng để điều khiển môi trường trong nhà của công trình; bộ thu (24) thu được thông tin môi trường trong nhà biểu thị ít nhất một trong số môi trường trong nhà của công trình mà đã được cảm biến và môi trường trong nhà của công trình mà được mong muốn bởi người dùng; và bộ xử lý thông tin (22) cung cấp có chọn lọc một hoặc nhiều lược tả trong số các lược tả môi trường trong nhà mà mỗi lược tả này là lược tả đích, dựa trên thông tin môi trường trong nhà thu được. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển môi trường trong nhà và phương tiện ghi.

FIG. 1

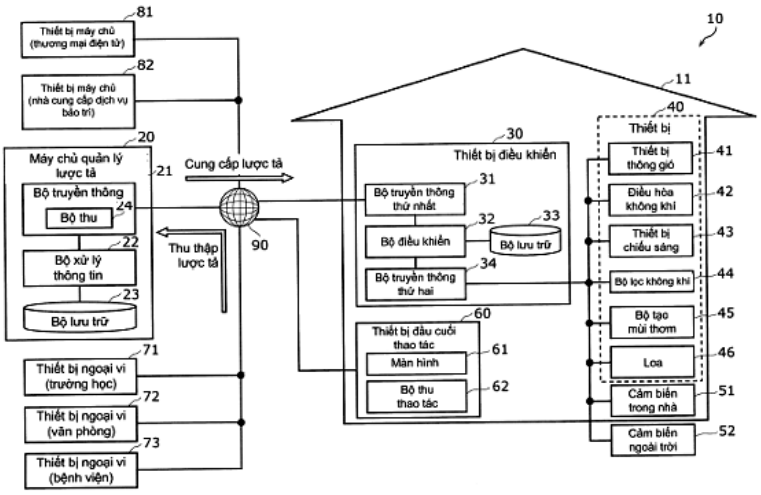

(11) **1-0046602 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62929/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-03892

(85) 18/07/2019

(22) 02/05/2018

(86) PCT/CN2018/085360 02/05/2018

(30) 201710305891.5 03/05/2017 CN

(87) WO/2018/202050 08/11/2018

(51) ***H04N 5/225****; H04N 5/235; H04N 5/232*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
NO. 18, HAIBIN ROAD, WUSHA, CHANG'AN, DONGGUAN, GUANGDONG 523860, CHINA

(72) CHENG, Jiao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÁY GHI HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ máy ghi hình (100) và thiết bị điện tử di động (1000). Bộ máy ghi hình (100) bao gồm ít nhất hai bộ cảm biến hình ảnh thấu kính (12). Mỗi bộ cảm biến hình ảnh (12) bao gồm mảng điểm ảnh (122) và mạch điều khiển (124). Mảng điểm ảnh (122) bao gồm vùng cảm biến ánh sáng (1222) và vùng tạo hình ảnh (1224). Mạch điều khiển (124) được cấu hình để điều khiển vùng cảm biến ánh sáng (1222) để phát hiện cường độ chiếu sáng khi nhận được lệnh cảm biến ánh sáng và điều khiển vùng tạo hình ảnh (1224) để thu được hình ảnh khi nhận được lệnh tạo hình ảnh. Thiết bị điện tử di động (1000) bao gồm bộ máy ghi hình (100) và bộ xử lý (200). Bộ xử lý (200) được cấu hình để tạo ra lệnh cảm biến ánh sáng và lệnh tạo hình ảnh.

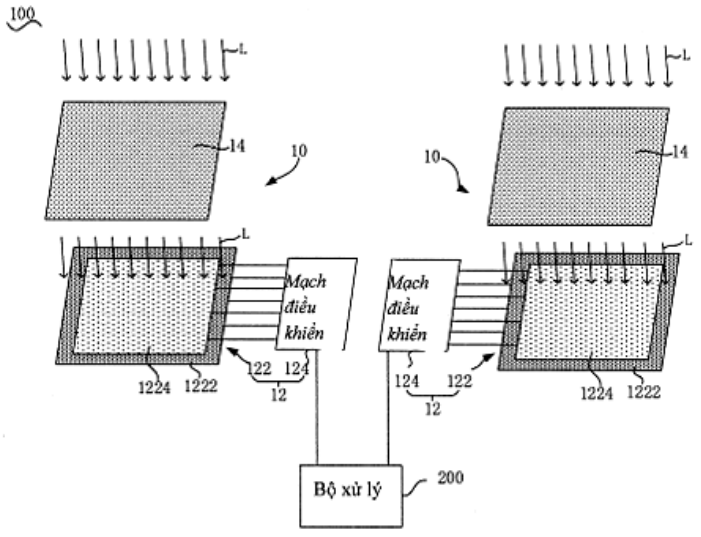

Fig.1

(11) **1-0046603 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62942/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00672

(85) 28/01/2022

(22) 04/08/2020

(86) PCT/JP2020/029863 04/08/2020

(30) 2019-162500 06/09/2019 JP

(87) WO2021/044789 A1 11/03/2021

(51) ***D06F 39/00***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Toshihisa ISONO (JP); Akira MASUDA (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP); Ryuuta YAZAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (100) bao gồm thùng nước (107) được đỡ sao cho có thể xoay được bên trong vỏ (101), lồng giặt và vắt-làm khô có thể quay được bên trong thùng nước (107), động cơ (121) mà quay lồng giặt và vắt-làm khô, và giá đỡ động cơ (120) mà khóa chặt động cơ (121) ở phía ngoài vào đáy của thùng nước (107). Máy giặt (100) còn bao gồm thiết bị điều khiển mà được đặt ở phần phía sau của vỏ (101) và điều khiển động cơ (121), dây dẫn vào (127) mà nối động cơ (121) và thiết bị điều khiển, và bộ phận gắn phía thùng nước (130) mà nằm ở phía ngoài đáy của thùng nước (107) và khóa chặt dây dẫn vào (127).

FIG. 3

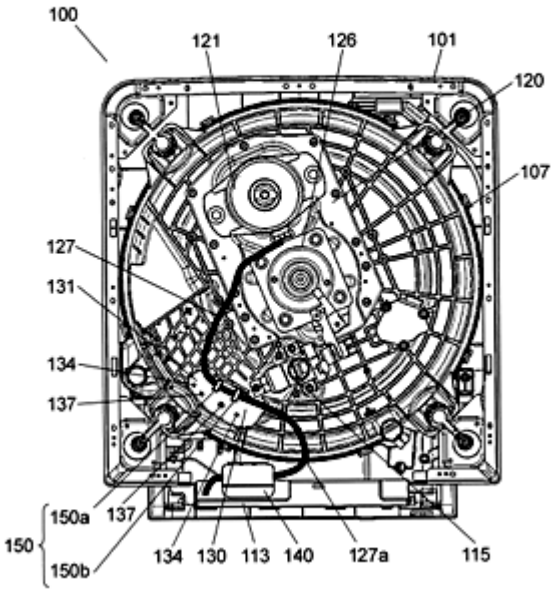

(11) **1-0046604 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62943/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07138

(22) 09/11/2021

(30) 10-2020-0157718 23/11/2020 KR

(51) ***E01D 19/12***; *E01D 19/02; E01D 21/00; E01D 2/02; E01D 101/28; E01D 19/06*

(73) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY** (KR)
283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Korea

(72) LEE, Sang-Yoon (KR); SONG, Jae-Joon (KR); LEE, Sang-Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẦU BẢN ĐÚC SẴN SỬ DỤNG BẢN NỐI TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CẦU BẢN ĐÚC SẴN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cầu bản đúc sẵn sử dụng bản nối tiếp và phương pháp thi công cầu bản đúc sẵn này trong đó bê tông đúc tại chỗ hoặc bản nối tiếp đúc sẵn được lắp đặt trên phần điểm liên tục của cầu nhiều nhịp để làm cho bản đúc sẵn liên tục, trong đó cầu có thể được xây dựng mà không cần lắp đặt khối mối nối giãn nở ở phần điểm liên tục. Cầu bản đúc sẵn bao gồm các bản đúc sẵn được lắp để được cách xa và hướng về nhau theo chiều dọc ở phần điểm liên tục (A) của kết cấu cầu phụ và bản nối tiếp được tạo thành sao cho, trong trạng thái trong đó các phần dưới của các bản đúc sẵn được đặt cách xa nhau, các phần trên của nó được tạo để nối tiếp.

FIG. 2

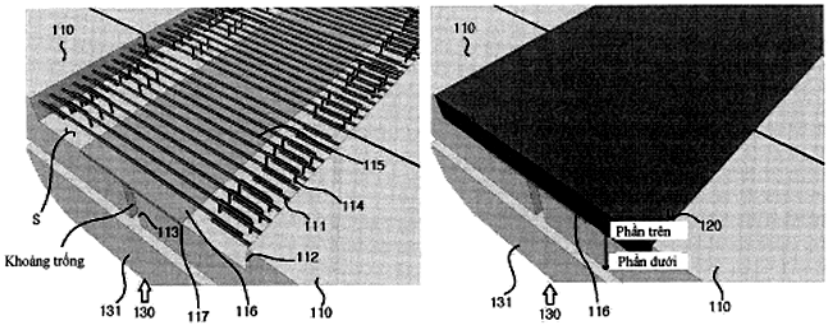

(11) **1-0046605 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62944/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06926

(22) 09/12/2019

(30) 2018-233675 13/12/2018 JP
2019-053234 20/03/2019 JP

(51) ***B26D 7/18***; *G02B 5/30; B26F 1/14; B26D 7/08; B26F 1/02*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

(72) Mikio FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DỤNG CỤ ĐỤC LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỤC LỖ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đục lỗ và phương pháp đục lỗ để tạo nên lỗ thông ở màng nhựa. Dụng cụ đục lỗ bao gồm bệ đỡ, dao cắt hình trụ bao gồm lưỡi cắt ở một đầu của dao cắt, và có đầu còn lại của dao cắt được liên kết với bệ đỡ, và thân đàn hồi thứ nhất được chứa trong dao cắt, thân đàn hồi thứ nhất có các đầu dọc theo đường trục của dao cắt hình trụ, với đầu phía xa bệ đỡ của các đầu được định vị ở mức về cơ bản bằng với mức của lưỡi cắt hoặc được định vị xa bệ đỡ hơn lưỡi cắt, và thân đàn hồi thứ nhất được ép, với áp lực được tác dụng về phía bệ đỡ dọc theo đường trục, để dịch chuyển đầu phía xa bệ đỡ nhiều nhất tới mức gần bệ đỡ hơn mức của lưỡi cắt.

Fig.1

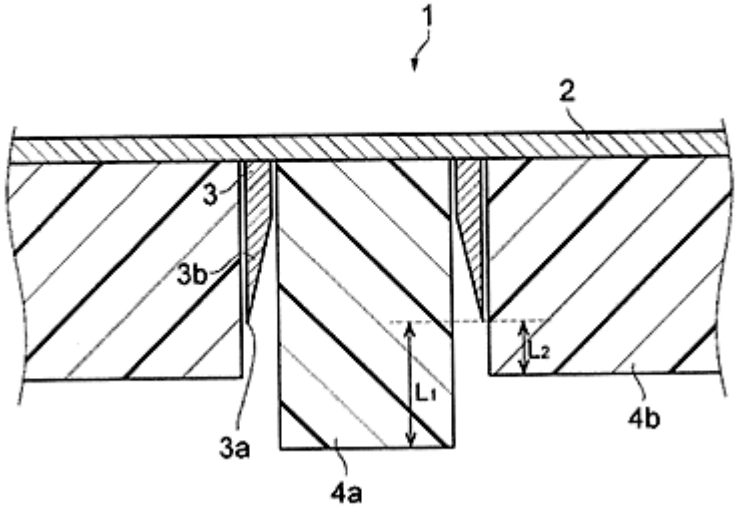

(11) **1-0046606 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62961/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00678

(85) 05/02/2021

(22) 08/07/2019

(86) PCT/IB2019/055804 08/07/2019

(30) 62/695,920 10/07/2018 US
62/835,543 18/04/2019 US

(87) WO 2020/012334 16/01/2020

(51) ***A61P 35/00***; *C07D 401/14; C07D 401/04; A61K 31/454*

(73) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) ADCOCK, Claire (GB); BONAZZI, Simone (CH); CERNIJENKO, Artiom (LT); LAM, Philip (US); LINKENS, Kathryn Taylor (US); MALIK, Hasnain Ahmed (GB); THOMSEN, Noel Marie-France (US); VISSER, Michael Scott (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT 3-(5-HYĐROXY-1-OXOISOINĐOLIN-2-YL)PIPERIĐIN-2,6-ĐION, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I'):

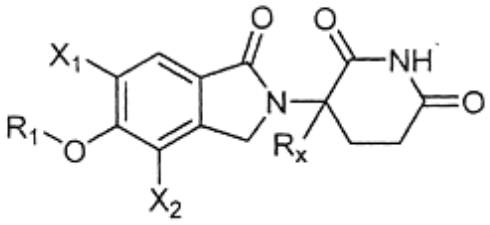

(I'),

hoặc muối dược dụng, hyđrat, solvat, tiền dược chất, chất đồng phân lập thể, hoặc chất hỗ biến của chúng, trong đó R_x, X_1, X_2, và R_1 như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và chế phẩm kết hợp bao gồm hợp chất này.

(11) **1-0046607 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62962/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04958

(85) 27/08/2020

(22) 28/01/2019

(86) PCT/EP2019/051945 28/01/2019

(30) 18153905.7 29/01/2018 EP

(87) WO2019/145522 01/08/2019

(51) ***B22D 1/00****; F27D 3/16; C21C 5/34*

(73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien (AT)

(72) MANHART, Christian (AT); HAIDER, Matthäus (AT); TRUMMER, Bernd (AT); PACHER, Peter (AT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **ĐẦU VÒI LÀM SẠCH KHÍ, HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÍ, PHƯƠNG PHÁP MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐẦU VÒI LÀM SẠCH KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu vòi làm sạch khí (10) dùng cho các ứng dụng luyện kim bao gồm thân gốm chịu lửa (10k) với đầu thứ nhất (10u) và đầu thứ hai (10o); đầu thứ hai (10o) ở vị trí được gắn của đầu vòi làm sạch khí (10) tiếp xúc với kim loại nóng chảy (41); đầu thứ nhất (10u) được bọc ít nhất một phần bằng vỏ kim loại (12.1), vỏ kim loại (12.1) bao gồm phần mở (16) trong đó tùy chọn nối với bộ chuyển đổi khí (20); đầu vòi làm sạch khí (10) được thiết kế sao cho khí làm sạch được cấp qua phần mở (16) chảy dọc phần thân (10k) và ra khỏi phần thân (10k) ở đầu thứ hai (10o); và ít nhất một cảm biến điện tử (70, 70.1, 70.2, 70.3, 70.4) tiếp xúc với đầu vòi làm sạch khí (10), để phát hiện dạng sóng dao động của rung động cơ học (81) trong đó cảm biến điện tử đã nêu là cảm biến gia tốc. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch khí bao gồm đầu vòi làm sạch khí đã nêu, phương pháp mô tả đặc điểm của đầu vòi làm sạch khí đã nêu và phương pháp làm sạch kim loại nóng chảy trong bể luyện kim với khí.

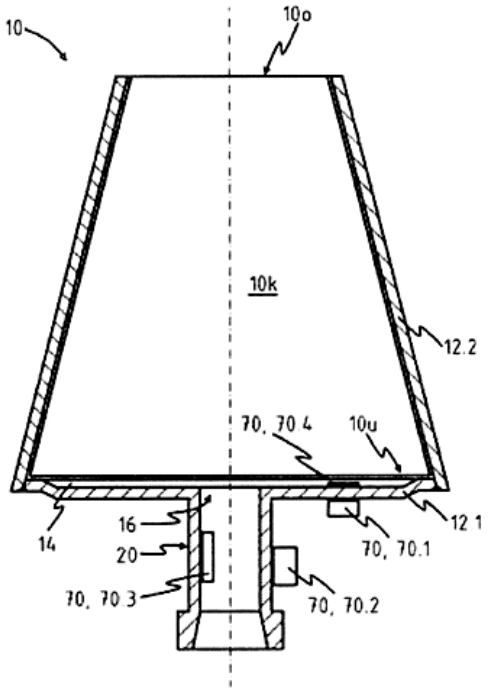

Fig. 1

(11) **1-0046608 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62963/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-03127

(85) 31/05/2021

(22) 28/10/2019

(86) PCT/JP2019/042167 28/10/2019

(30) 2018-205728 31/10/2018 JP

(87) WO/2020/090733 07/05/2020

(51) ***B67C 3/00****; A23L 2/42; B65B 55/02*

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001

(72) KUWANO Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH HỆ THỐNG KHỬ TRÙNG BẰNG NHIỆT VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH CỦA HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế nhằm mục đích làm sạch bên trong hệ thống khử trùng bằng nhiệt mà không cần thực hiện làm sạch tại chỗ CIP không cần thiết.

Sáng chế liên quan đến phương pháp làm sạch hệ thống khử trùng bằng nhiệt bao gồm: bước làm cho dung dịch được tạo thành từ chất lỏng làm sạch hoặc chất lỏng rửa chảy qua hệ thống khử trùng bằng nhiệt; bước cấp nước nóng cho bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) để gia nhiệt cho bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13); và bước đo nhiệt độ dung dịch của dung dịch tại đầu vào dung dịch và đầu ra dung dịch của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13), và nhiệt độ môi chất của nước nóng tại đầu vào môi chất của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) và đầu ra môi chất của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13). Hệ số truyền nhiệt tổng thể (giá trị U) của ống gia nhiệt (13a) của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) được tính toán dựa trên nhiệt độ dung dịch ở đầu vào dung dịch và đầu ra dung dịch của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) và nhiệt độ môi chất ở đầu vào môi chất và đầu ra môi chất của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13).

(11) **1-0046609 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62966/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05359

(85) 18/09/2020

(22) 19/02/2019

(86) PCT/EP2019/054119 19/02/2019

(30) 00212/18 21/02/2018 CH

(87) WO2019/162283 29/08/2019

(51) ***A01C 1/06***

(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

(72) OBRIST, Lukas (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIEO HẠT CHÍNH XÁC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gieo hạt và thiết bị gieo hạt tương ứng để xả hạt lên trên bề mặt bên dưới đối với hạt, các hạt (K) mà có mặt trong vật chứa (10) được lấy khỏi vật chứa và được tách riêng bởi thiết bị phân tách (20) và được cho phép rơi liên tục lên trên bề mặt bên dưới (B) đối với hạt. Sau khi hạt được tách (K) này rời khỏi thiết bị phân tách (20), lớp phủ hạt được phun cho chúng bằng thiết bị phun (30) trong quá trình chuyển động rơi của chúng lên trên bề mặt bên dưới (B) đối với hạt.

HÌNH 1

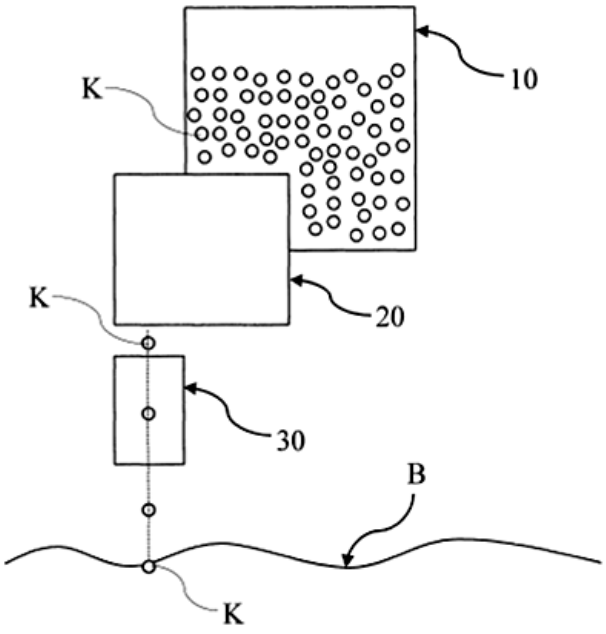

(11) **1-0046610 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62967/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08064

(85) 15/12/2021

(22) 21/05/2020

(86) PCT/JP2020/020189 21/05/2020

(30) 2019-095311 21/05/2019 JP

(87) WO 2020/235655 26/11/2020

(51) ***B25J 5/00***

(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670 JAPAN

(72) YOSHIKUWA, Eiji (JP); TSUJIMORI, Toshiyuki (JP); YAMANE, Hideshi (JP); MIYAO, Shoichi (JP); OKAZAKI, Yoshihiro (JP); KITAGUCHI, Ryoichi (JP); OTSUJI, Yuichi (JP); HOSHI, Masayoshi (JP); MATSUI, Shigetomo (JP); MATSUSHIMA, Kanji (JP); WAKAYAMA, Hiromu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN**

(57) Hệ thống cấp điện (1) bao gồm: rôbôt (100) bao gồm bộ phận lưu trữ điện năng (103); thiết bị cấp điện di chuyển được (200); và bộ điều khiển. Thiết bị cấp điện (200) bao gồm bộ nối điện thứ nhất (201) mà có thể kết nối điện tới bộ nối điện thứ hai (104) của rôbôt (100) và được kết nối điện tới nguồn cấp điện qua dây dẫn, và bộ điều khiển thực hiện việc điều khiển để kết nối điện bộ nối điện thứ nhất (201) và bộ nối điện thứ hai (104) và cấp điện cho rôbôt (100), trên cơ sở thông tin về lượng điện được lưu trong bộ phận lưu trữ điện năng (103).

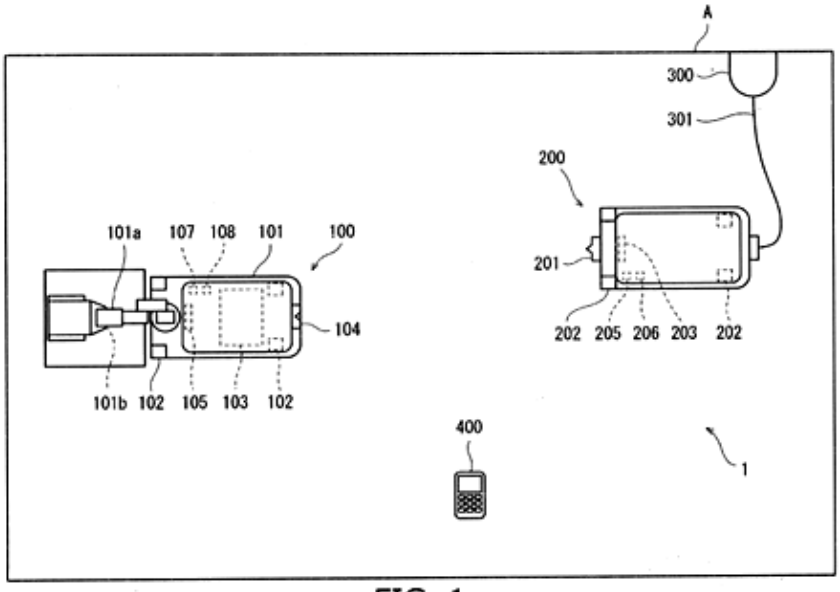

FIG. 1

(11) **1-0046611 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62972/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02481

(85) 29/04/2020

(22) 16/10/2018

(86) PCT/US2018/056108 16/10/2018

(30) 62/573,154 16/10/2017 US

(87) WO/2019/079316 25/04/2019

(51) ***D03D 11/00****; D03D 15/00*

(73) **COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC.** (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) BLACKFORD, Michael "Woody" (US); MERGY, Jeffrey Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT CÓ TÍNH NĂNG PHẢN XẠ NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách nhiệt, và cụ thể là vật liệu có tính năng cách nhiệt được cải thiện mà không ảnh hưởng đến sự thoát ẩm. Vật liệu cách nhiệt có thể bao gồm vật liệu nền có tốc độ truyền hơi ẩm (MVTR) ít nhất là 2000 g/m^2/24 giờ (JIS 1099 A1); nhiều phần tử phản xạ nhiệt được ghép với mặt thứ nhất của vật liệu nền, mỗi phần tử phản xạ nhiệt có bề mặt phản xạ nhiệt và được đặt để phản xạ nhiệt hướng về bề mặt bên dưới; và nhiều phần tử đệm được ghép với mặt thứ nhất của vật liệu nền, mỗi phần tử đệm có kích thước và hình dạng để giảm tiếp xúc của phần tử phản xạ nhiệt với bề mặt bên dưới.

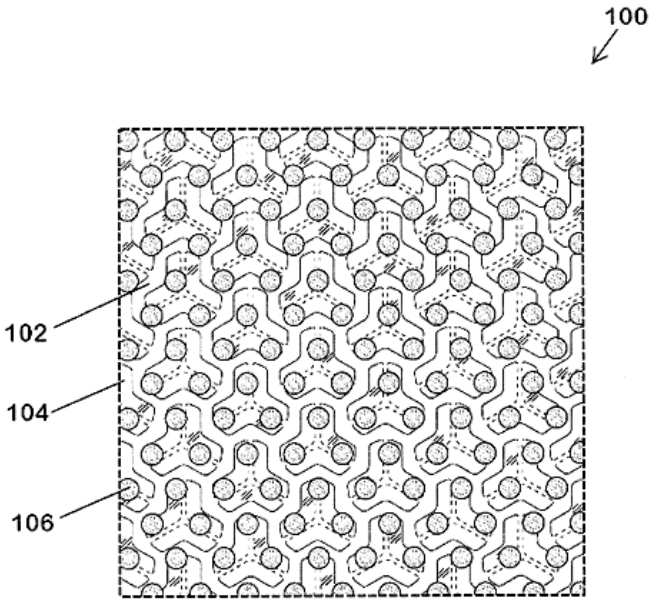

FIG. 1

(11) **1-0046612 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62973/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00481

(85) 22/01/2020

(22) 28/06/2018

(86) PCT/JP2018/024640 28/06/2018

(30) 2017-127661 29/06/2017 JP
2017-218124 13/11/2017 JP

(87) WO2019/004368 03/01/2019

(51) ***H01F 41/02***; *B05D 5/12; H02K 15/03; B05D 7/24; B05D 1/26; B05D 7/14*

(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

(72) KURIBARA Yuta (JP); AKADA Kazuhito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ NHỰA TRÊN BỀ MẶT CỦA NÓ, VÀ NAM CHÂM ĐẤT HIẾM THU ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến nam châm đất hiếm có màng phủ nhựa được đóng rắn bằng tia UV được tạo ra trên bề mặt của nó nhờ việc phủ bề mặt của nam châm đất hiếm này bằng chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV và sau đó đóng rắn chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV này bằng cách chiếu tia UV vào chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV này. Với nam châm đất hiếm này, màng phủ được tạo ra bằng phương pháp bao gồm các bước:

- gắn các giọt chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV vào bề mặt nam châm đất hiếm bằng cách đẩy các giọt chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV này ra khỏi đầu phun bằng phương pháp in phun mực, trong đó các giọt được đẩy ra khỏi đầu phun; và
- đóng rắn chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV bằng cách chiếu tia UV vào chế phẩm nhựa có thể đóng rắn bằng tia UV dính vào bề mặt nam châm đất hiếm này.

(11) **1-0046613 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62984/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01466

(85) 12/03/2020

(22) 31/08/2018

(86) PCT/KR2018/010141 31/08/2018

(30) 10-2017-0113150 05/09/2017 KR
10-2017-0113147 05/09/2017 KR

(87) WO 2019/050221 14/03/2019

(51) ***C04B 2/08**; B01F 23/53; B01F 35/93*

(76) **LEE, JI HEON** (KR)
206Dong 3404Ho, 80, Samho-ro, Masanhoewon-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51319, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHẾ SỮA VÔI CÓ ĐƯỜNG THU HỒI NHIỆT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SỮA VÔI CÓ ĐƯỜNG THU HỒI NHIỆT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chế sữa vôi và phương pháp điều chế sữa vôi có đường thu hồi nhiệt thải, có thể thu hồi nhiệt thải được tạo ra trong quá trình điều chế sữa vôi lỏng và cung cấp nhiệt thải thu hồi vào nước, sao cho nước được cung cấp ở nhiệt độ tối ưu cho phản ứng hyđrat hóa, do đó làm tăng hiệu quả phản ứng và giảm thời gian điều chế sữa vôi, và phương pháp điều chế sử dụng chúng. Cụ thể, thiết bị điều chế sữa vôi bao gồm bể nước nhận nước nhiệt độ phòng từ ống cấp nước và lưu trữ nước nhận được bên trong bể nước; ống dẫn nguyên liệu thô vào chuyển bột vôi đã nung từ đầu này sang đầu kia thông qua việc cung cấp áp lực từ xe chở hàng xi măng số lượng lớn (BCT) mang bột vôi đã nung; ống dẫn nước vào trong đó một đầu được nối với bể nước, và nhận nước được lưu trữ bên trong bể nước và chuyển nước nhận được sang đầu kia; bể sữa vôi nhận nước từ đầu kia của ống dẫn nước vào, nhận bột vôi đã nung từ đầu kia của ống dẫn nguyên liệu thô vào, và khuấy bột vôi đã nung và nước nhận được bằng máy khuấy được lắp đặt bên trong bể sữa vôi, để điều chế và lưu trữ sữa vôi; ống xả được lắp đặt tại một mặt của bể sữa vôi để xả sữa vôi được lưu trữ bên trong bể sữa vôi; và đường thu hồi nhiệt thải tuần hoàn nước sao cho nước được lưu trữ bên trong bể nước trao đổi nhiệt với sữa vôi được lưu trữ bên trong bể sữa vôi và sau đó được lưu trữ lại bên trong bể nước.

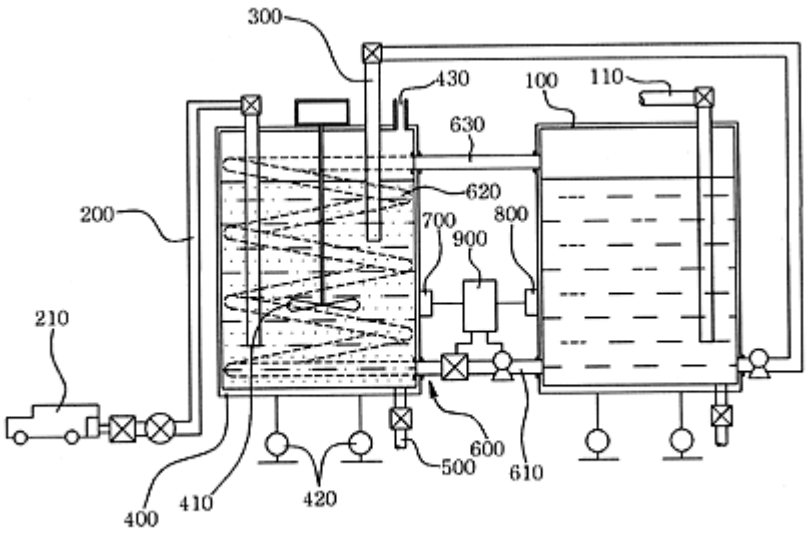
300
430
100
110
630
620
200
700
800
900
210
600
500
610
400
410
420

HÌNH 4

(11) **1-0046614 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62986/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04155

(85) 17/07/2020

(22) 18/12/2017

(86) PCT/EP2017/083254 18/12/2017

(87) WO2019/120469 27/06/2019

(51) ***C08G 18/00***; *C08L 75/04; C08K 5/17; C08G 101/00*

(73) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, TEXAS 77380 (US)

(72) BONAMI, Lies (BE); BOSMAN, Joris Karel Peter (BE); WELVAERT, Ingrid (BE); WU, Pengfei (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỖN HỢP PHẢN ỨNG ĐỂ TẠO VẬT LIỆU POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ PHÁT THẢI ALDEHYT TỪ VẬT LIỆU CHỨA POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phản ứng để tạo vật liệu polyuretan và phương pháp sản xuất để tạo vật liệu bao gồm polyuretan có sự phát thải aldehyt giảm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giảm sự phát thải aldehyt từ vật liệu chứa polyuretan.

(11) **1-0046615 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62993/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07491

(85) 24/12/2020

(22) 01/07/2019

(86) PCT/IB2019/055586 01/07/2019

(30) PCT/CN2018/093663 29/06/2018 CN
PCT/CN2018/094929 07/07/2018 CN
PCT/CN2018/101220 18/08/2018 CN
PCT/CN2018/117627 27/11/2018 CN
PCT/CN2019/071214 10/01/2019 CN

(87) WO2020/003278 02/01/2020

(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/70*

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building, No.30 Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIĐEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý viđeo để bao gồm các bước duy trì một hoặc nhiều bảng, trong đó mỗi bảng bao gồm một hoặc nhiều ứng viên chuyển động và mỗi ứng viên chuyển động được liên kết với thông tin chuyển động tương ứng; thực hiện biến đổi giữa khối hiện tại và biểu diễn dòng bit của viđeo bao gồm khối hiện tại bằng cách sử dụng thông tin chuyển động trong bảng; và cập nhật, sau khi thực hiện biến đổi, một hoặc nhiều bảng dựa trên M tập hợp thông tin chuyển động bổ sung được liên kết với khối hiện tại, M là số nguyên.

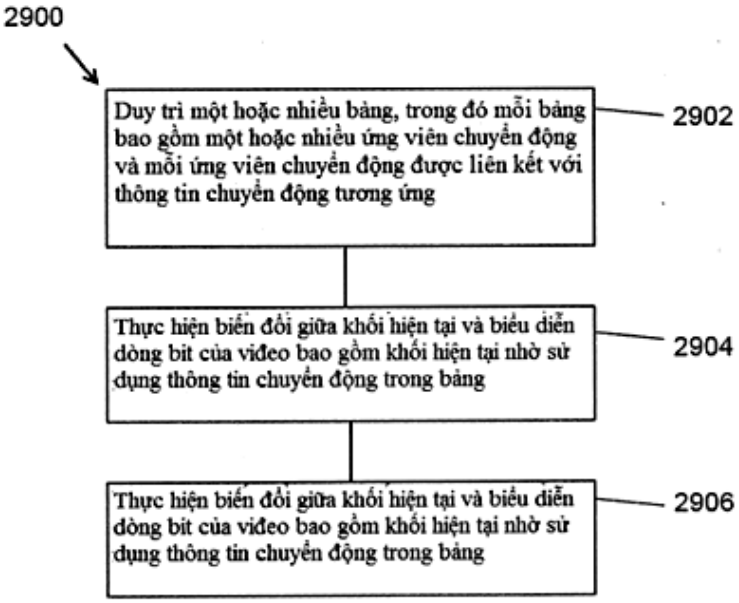
2900
Duy trì một hoặc nhiều bảng, trong đó mỗi bảng bao gồm một hoặc nhiều ứng viên chuyển động và mỗi ứng viên chuyển động được liên kết với thông tin chuyển động tương ứng
2902
Thực hiện biến đổi giữa khối hiện tại và biểu diễn dòng bit của viđeo bao gồm khối hiện tại nhờ sử dụng thông tin chuyển động trong bảng
2904
Thực hiện biến đổi giữa khối hiện tại và biểu diễn dòng bit của viđeo bao gồm khối hiện tại nhờ sử dụng thông tin chuyển động trong bảng
2906

Fig.29

(11) **1-0046616 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63015/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00806

(22) 14/02/2020

(30) FR 19 01551 15/02/2019 FR

(51) ***H03K 17/18***; *H03K 17/082*

(73) **ALSTOM TRANSPORT TECHNOLOGIES** (FR)
48 rue Albert Dhalenne 93400 SAINTOUEN FRANCE

(72) LAMARCHE Damien (FR); BLERIOT Quentin (FR); MENAND Denis (FR); BERT Jean-Claude (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN TỬ RƠLE TĨNH AN TOÀN VÀ CỤM KẾT HỢP GỒM CÁC PHẦN TỬ RƠLE TĨNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phần tử rơle tĩnh (6) bao gồm:

- đầu cực đầu vào (16) và đầu cực đầu ra (18),

- ít nhất một bộ chuyển mạch chính (12) mắc nối tiếp với đầu cực đầu vào (16) và đầu cực đầu ra (18), và

- cụm điều khiển (20) được tạo cấu hình để điều khiển mỗi bộ chuyển mạch chính một cách độc lập (12),

được đặc trưng trong đó nó bao gồm bộ dò dòng dò (30), có khả năng dò dòng dò trong mỗi bộ chuyển mạch chính (12).

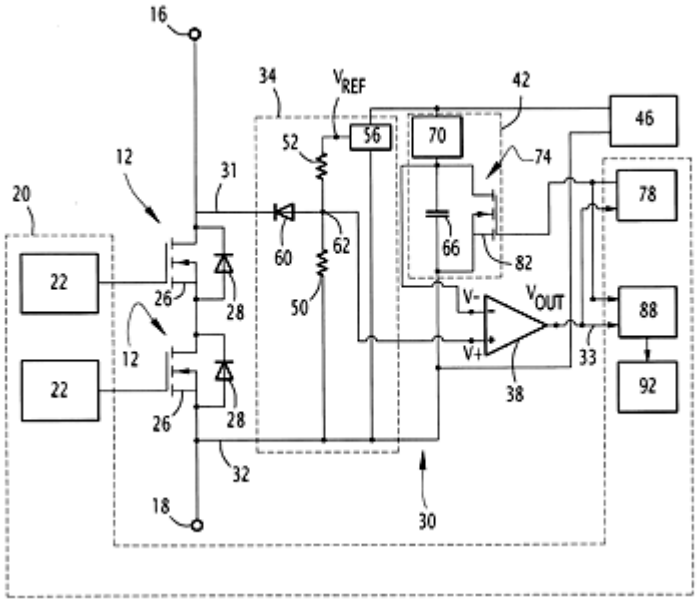

Fig.2

(11) **1-0046617 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63057/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-05636

(85) 12/12/2018

(22) 06/06/2017

(86) PCT/EP2017/063738 06/06/2017

(30) 1610264.2 13/06/2016 GB

(87) WO 2017/215981 21/12/2017

(51) ***A01N 43/90****; A01N 61/00; A01N 43/653*

(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG** (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

(72) CAMBLIN, Philippe (FR); PINGEL, Arne (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỢP PHẦN DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt nấm. Cụ thể là sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa hợp chất có công thức (I)

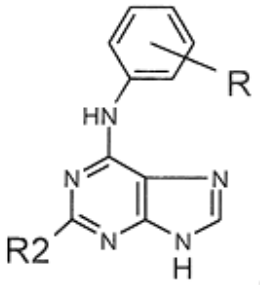

(I)

và thành phần hoạt tính khác. Hợp phần này hữu dụng để kiểm soát sinh vật gây hại và/hoặc để cải thiện sản lượng của cây trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát nấm, cụ thể là *Rhizoctonia solani, Pyricularia orzyae* hoặc *Glomerella lagenarium*.

(11) **1-0046618 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63059/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00822

(22) 14/02/2020

(30) 201911006348 18/02/2019 IN

(51) ***B62J 6/16**; B62J 9/14; B62J 1/12*

(73) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
2. **MINDA INDUSTRIES LIMITED** (IN)
Village Nawada Fatepur, P.O. Sikanderpur Badda, Dist. Gurgaon, Haryana - 122004, India

(72) Harsh RATHORE (IN); Masatoshi HARA (JP); Navneet GOYAL (IN); Shrikant HATAGALE (IN); Baljeetsingh JAWOOR (IN); Anuj SOOD (IN); Shwetaank SHARMA (IN); Ravinder MEHLA (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: phần yên xe (11) mà người sử dụng ngồi trên đó; cụm chỗ chứa (15) được bố trí bên dưới phần yên xe (11) và có phần trên được đóng bởi phần yên xe (11); cơ cấu chiếu sáng (51) có kết cấu để chiếu sáng cụm chỗ chứa (15); và cơ cấu công tắc (52) có nút (80) tiếp xúc phần yên xe (11) và có kết cấu để điều khiển trạng thái chiếu sáng của cơ cấu chiếu sáng (51), trong đó nút (80) được bố trí theo cách xoay được.

FIG. 2

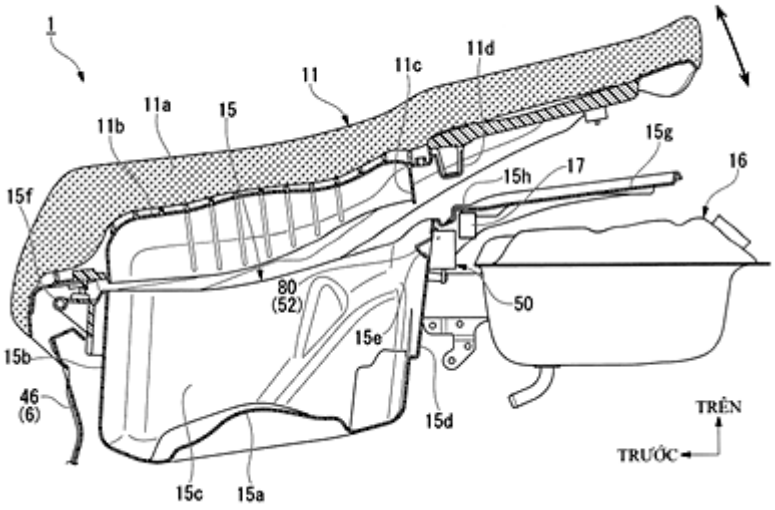

(11) **1-0046619 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63143/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02824

(85) 29/05/2019

(22) 12/10/2017

(86) PCT/EP2017/076117 12/10/2017

(30) 1618479.8 02/11/2016 GB

(87) WO/2018/082895 11/05/2018

(51) ***A01N 25/00****; A01N 47/36; A01N 45/02; A01N 41/06; A01N 43/653*

(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG** (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058, Basel, Switzerland

(72) BELL, Gordon Alastair (GB); PERRIN, Renaud Louis Benoit (FR); THOMSON, Niall Rae (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM NÔNG HÓA CÓ CHỨA ALKYL POLYGLUCOSIT VÀ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT KHÔNG ION**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông hóa có chứa alkyl polyglucosit và chất bổ trợ (cải thiện hiệu suất sinh học) mà là chất hoạt động bề mặt không ion, chế phẩm cải thiện hiệu suất sinh học của chất nông hóa. Tác dụng hiệu suất sinh học của alkyl polyglucosit kém hơn chất bổ trợ đối tác nhưng tác dụng hiệu suất sinh học của hỗn hợp tốt như được phân phối bởi lượng lớn hơn nhiều của chất bổ trợ đối tác dùng riêng.

(11) **1-0046620 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63187/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05669

(85) 13/09/2021

(22) 15/02/2019

(86) PCT/JP2019/005670 15/02/2019

(87) WO2020/166077 A1 20/08/2020

(51) ***H04W 74/08***; *H04L 1/16; H04W 28/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng, để thực hiện một cách thích hợp việc truyền thông ngay cả khi thủ tục truy nhập ngẫu nhiên với ít bước hơn so với các bước hiện tại được thực hiện, thiết bị đầu cuối người dùng này bao gồm bộ truyền mà truyền tín hiệu đường lên (UL-Uplink) bao gồm thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên và bản tin định trước, bộ thu mà thu tín hiệu đường xuống (DL-Downlink) được truyền để phản hồi lại tín hiệu UL, và bộ điều khiển mà xác định có truyền lại tín hiệu UL hay không, dựa trên ít nhất một trong số chu kỳ từ khi thu tín hiệu DL, nội dung chỉ báo của tín hiệu DL, và nội dung của trường bit được cấu hình cho kênh điều khiển đường xuống được chứa trong tín hiệu DL.

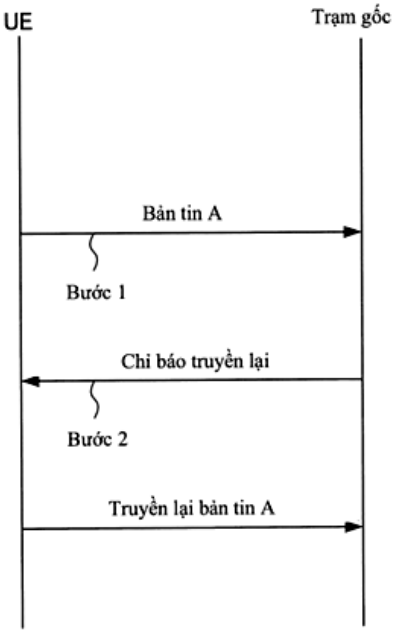

FIG. 5

(11) **1-0046621 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63267/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-05796

(85) 29/08/2023

(22) 13/09/2022

(86) PCT/JP2022/034287 13/09/2022

(87) WO 2024/057419 A1 21/03/2024

(51) ***F04D 13/08***; *F16K 31/18*

(73) **TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 538-0053 Japan

(72) MATSUBARA, Oki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BƠM ĐIỆN CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm điện chìm (100) bao gồm vỏ (11) và cánh quạt kín (4), và vỏ bao gồm phần đường dẫn dòng hút (14) đối diện với cánh quạt kín, có cửa hút nhô ra theo dạng lồi và được tạo ra liền khối với vỏ.

FIG.1

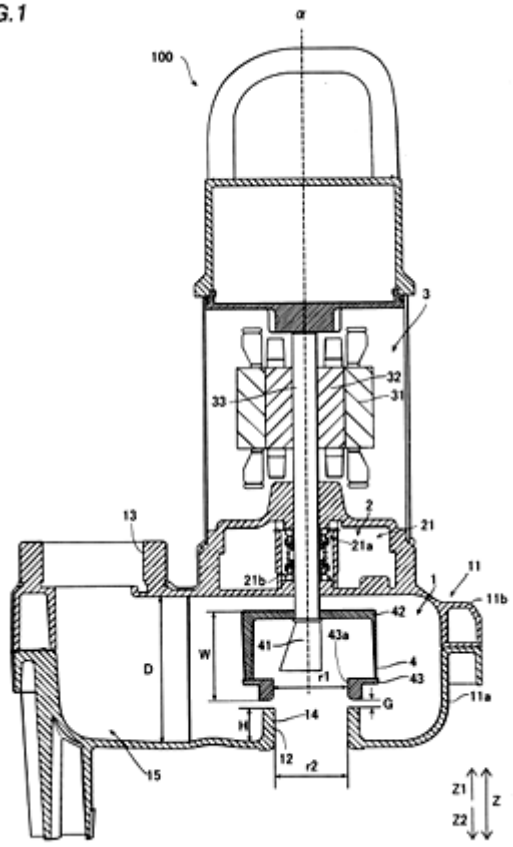

(11) **1-0046622 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63269/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-01726

(85) 21/03/2022

(22) 03/06/2020

(86) PCT/JP2020/022000 03/06/2020

(30) 2020-012115 29/01/2020 JP

(87) WO 2021/152878 05/08/2021

(51) ***C01B 25/047****; C01B 32/318; C01B 25/20*

(73) **RIN KAGAKU KOGYO CO.,LTD.** (JP)
34, Shinbori, Imizu-shi, Toyama 934-8534 Japan

(72) TAKANAGA Manabu (JP); TSUKADA Norihiro (JP); YANO Katsuhiro (JP); SHIMONO Akinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHOSPHO VÀNG ĐƯỢC TINH CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT PHOSPHORIC CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế phospho vàng bao gồm bước cho phospho vàng và cacbon hoạt tính gốc gỗ tiếp xúc với nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất axit phosphoric có độ tinh khiết cao bao gồm bước tạo ra khí của phospho pentoxit bằng cách đốt cháy phospho vàng thu được bằng phương pháp tinh chế và sau đó hydrat hóa khí này.

(11) **1-0046623 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63273/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05439

(85) 01/09/2021

(22) 24/02/2020

(86) PCT/CN2020/076459 24/02/2020

(30) 201910133987.7 22/02/2019 CN

(87) WO2020/169112 27/08/2020

(51) ***H04L 12/24***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yabo (CN); KONG, Xiangyu (CN); WANG, Yanmiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ LỖI MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị định vị lỗi mạng trong mạng giao thức Internet (Internet Protocol, IP). Ở giải pháp này, bộ định tuyến tự động báo cáo thông tin trạng thái, và bộ điều khiển xác định, dựa trên thông tin trạng thái, liệu đường truyền thông có lỗi. Nếu có lỗi, bộ điều khiển có thể chỉ báo bộ định tuyến trên đường truyền thông để thực hiện định vị lỗi. Bước định vị lỗi có thể được hoàn thành mà không chờ can thiệp thủ công, sao cho hiệu suất vận hành và bảo trì trong mạng IP được cải thiện. Sau khi hoàn thành định vị lỗi, bộ định tuyến báo cáo thông tin địa điểm của điểm lỗi cho bộ điều khiển, và bộ điều khiển có thể thực hiện sửa lỗi ở điểm lỗi, sao cho lỗi có thể được sửa nhanh chóng.

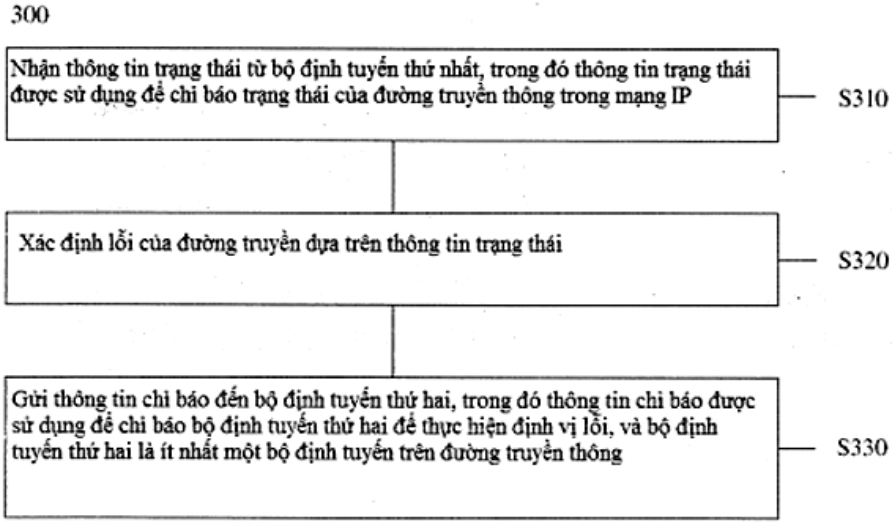

Fig.3

(11) **1-0046624 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63275/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02556

(85) 22/04/2022

(22) 17/09/2020

(86) PCT/JP2020/035252 17/09/2020

(30) 2019-182611 03/10/2019 JP
2019-185224 08/10/2019 JP

(87) WO 2021/065539 A1 08/04/2021

(51) ***D06F 33/30***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hirotoshi FUJIOKA (JP); Dingying XU (CN); Tadashi UETAKI (JP); Kazuhiko ASADA (JP); Masaki TAGOME (JP); Hiroshi HORIBATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm bộ cánh khuấy (1) có thể quay trong lồng giặt và vắt-làm khô (2), động cơ điện (4) bao gồm nam châm vĩnh cửu và cuộn dây, mạch cấp điện mà cấp dòng điện đến động cơ điện (4), và bộ phát hiện dòng điện mà phát hiện dòng điện trong động cơ điện (4). Máy giặt này còn bao gồm cơ cấu truyền động (5, 6, 31, và 32) mà truyền mômen xoắn của động cơ điện đến bộ cánh khuấy, bộ điều khiển tốc độ quay mà điều khiển động cơ điện (4) để tốc độ quay danh nghĩa, và bộ điều khiển mà thực hiện một loạt các điều khiển trên động cơ điện (4) với số lần xác định trước, một loạt các điều khiển này bao gồm ít nhất một trong số điều khiển gia tốc, điều khiển tốc độ không đổi, và điều khiển tạm dừng mà được thực hiện lần lượt theo trình tự, một loạt các điều khiển này được thực hiện luân phiên để quay bộ cánh khuấy theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ. Bộ điều khiển bao gồm bộ phát hiện lượng quần áo mà phát hiện lượng đồ giặt từ giá trị dòng điện trung bình trong chu kỳ điều khiển tốc độ không đổi hoặc góc quay trong chu kỳ điều khiển tạm dừng.

FIG. 1

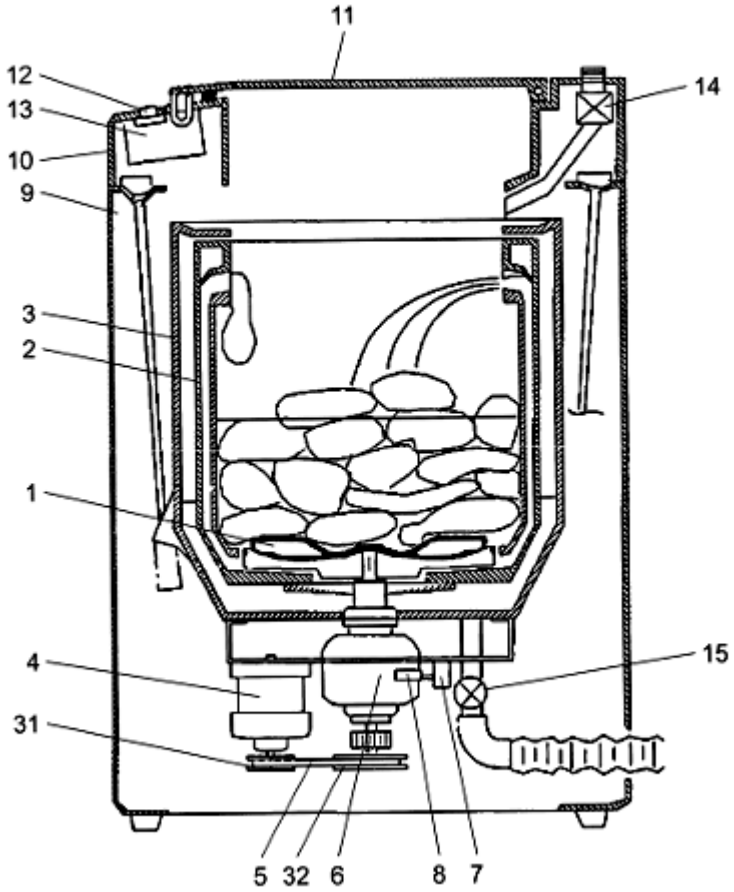

(11) **1-0046625 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63276/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06915

(22) 29/10/2021

(30) 2020-183170 30/10/2020 JP

(51) ***H04N 1/00***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) Taiki Sumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị xử lý hình ảnh. Phương pháp bao gồm hiển thị màn hình của ứng dụng, trong đó màn hình tương ứng với màn hình được hiển thị trên khối hiển thị của thiết bị xử lý hình ảnh và được điều khiển hiển thị bằng thiết bị xử lý hình ảnh, và truyền lệnh để dừng điều khiển hiển thị đến thiết bị xử lý hình ảnh nếu điều kiện định trước được thỏa mãn ở trạng thái trong đó ứng dụng không còn hoạt động như là mục tiêu hoạt động của người dùng trên thiết bị xử lý thông tin.

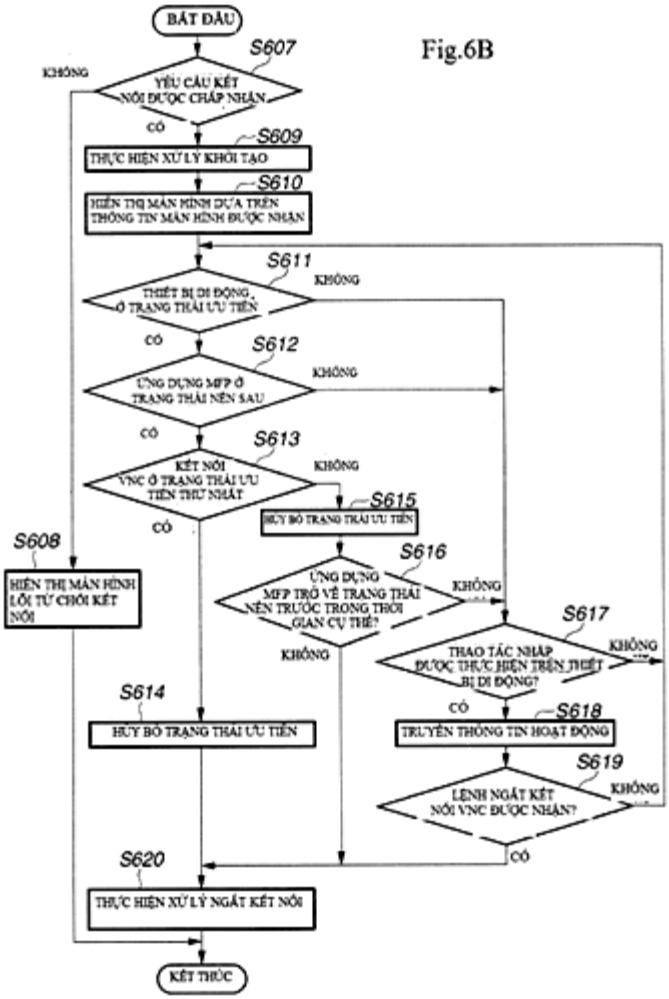
BẮT ĐẦU
S607
YÊU CẦU KẾT NỐI ĐƯỢC CHẤP NHẬN
KHÔNG
CÓ
S609
THỰC HIỆN XỬ LÝ KHỞI TẠO
S610
HIỂN THỊ MÀN HÌNH DỰA TRÊN THÔNG TIN MÀN HÌNH ĐƯỢC NHẬN
S611
THIẾT BỊ DI ĐỘNG Ở TRẠNG THÁI ƯU TIÊN
KHÔNG
CÓ
S612
ỨNG DỤNG MFP Ở TRẠNG THÁI NỀN SAU
KHÔNG
CÓ
S613
KẾT NỐI VNC Ở TRẠNG THÁI ƯU TIÊN THỨ NHẤT
KHÔNG
CÓ
S615
HỦY BỎ TRẠNG THÁI ƯU TIÊN
S608
HIỂN THỊ MÀN HÌNH LỖI TỪ CHỐI KẾT NỐI
S616
ỨNG DỤNG MFP TRỞ VỀ TRẠNG THÁI NỀN TRƯỚC TRONG THỜI GIAN CỤ THỂ?
KHÔNG
KHÔNG
S617
THAO TÁC NHẬP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG?
KHÔNG
CÓ
S614
HỦY BỎ TRẠNG THÁI ƯU TIÊN
S618
TRUYỀN THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG
S619
LỆNH NGẮT KẾT NỐI VNC ĐƯỢC NHẬN?
KHÔNG
CÓ
S620
THỰC HIỆN XỬ LÝ NGẮT KẾT NỐI
KẾT THÚC

Fig.6B

(11) **1-0046626 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63291/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-05404

(85) 21/09/2020

(22) 01/11/2019

(86) PCT/CN2019/115085 01/11/2019

(30) 201821813897.X 05/11/2018 CN

(87) WO2020/093948 14/05/2020

(51) ***H01L 27/32***; *G02F 1/1343*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) XU, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị, nền hiển thị này bao gồm các nhóm điểm ảnh con, các nhóm điểm ảnh con bố trí theo nhiều hàng và nhiều cột, trong đó các cột của các nhóm điểm ảnh con bao gồm các cột nhóm điểm ảnh con màu thuần và các cột nhóm điểm ảnh con màu trộn bố trí xen kẽ, các cột nhóm điểm ảnh con màu thuần bao gồm các nhóm điểm ảnh con tương ứng với cùng màu, và trong các cột nhóm điểm ảnh con màu trộn, hai nhóm điểm ảnh con liền kề tương ứng với các màu khác nhau. Trong cùng hàng của các nhóm điểm ảnh con, các nhóm điểm ảnh con ở cả hai bên của nhóm điểm ảnh con trong cột nhóm điểm ảnh con màu thuần có các màu khác nhau. Sáng chế này cũng đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này không xuất hiện răng cưa hoặc bị nhòe khi hiển thị hình ảnh.

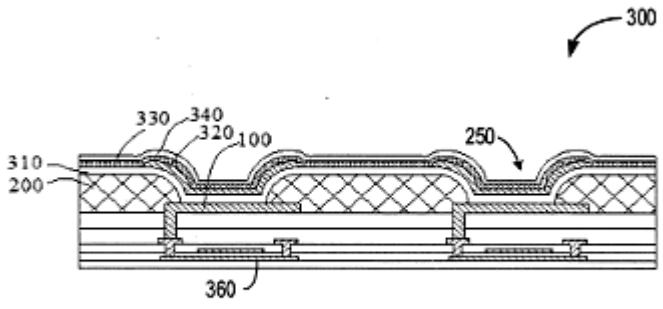

FIG. 3

(11) **1-0046627 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63293/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01320

(85) 06/03/2020

(22) 06/08/2018

(86) PCT/CN2018/099069 06/08/2018

(30) 201710668229.6 07/08/2017 CN

(87) WO 2019/029502 14/02/2019

(51) ***H04L 29/06***

(73) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP CHO NGƯỜI THAO TÁC CẤP PHÉP TRONG HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp cấp phép cho người thao tác cấp phép trong hệ thống, bao gồm: người thao tác hệ thống lựa chọn một hoặc nhiều người thao tác cấp phép; lần lượt cài đặt một hoặc nhiều người được cấp phép cho mỗi người thao tác cấp phép; mỗi người thao tác cấp phép lần lượt cài đặt sự cho phép cho mỗi người được cấp phép cần cài đặt sự cho phép trong tất cả người được cấp phép tương ứng với người thao tác cấp phép này; người được cấp phép nêu trên thực hiện thao tác tương ứng theo sự cho phép được cài đặt. Trong sáng chế này có thể cài đặt nhiều người thao tác cấp phép, có thể khiến người thao tác cấp phép tương ứng tiến hành cấp phép đối với những người được cấp phép hiểu rõ hơn sự cho phép của những người được cấp phép, khiến cho thao tác cấp phép không dễ xảy ra sai sót.

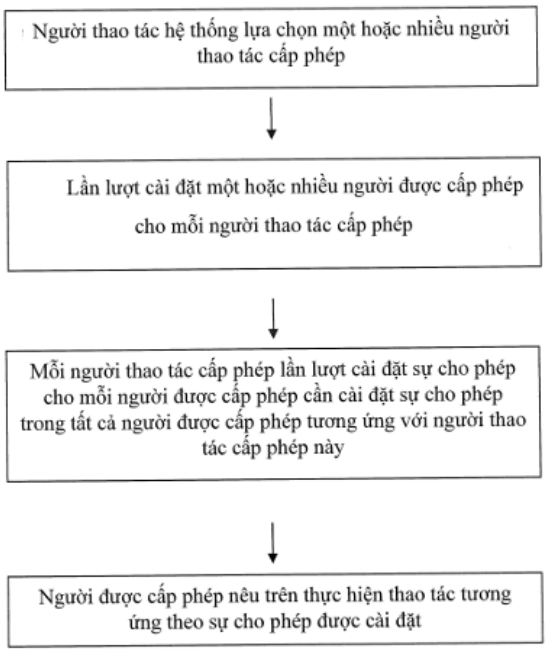
Người thao tác hệ thống lựa chọn một hoặc nhiều người thao tác cấp phép
Lần lượt cài đặt một hoặc nhiều người được cấp phép cho mỗi người thao tác cấp phép
Mỗi người thao tác cấp phép lần lượt cài đặt sự cho phép cho mỗi người được cấp phép cần cài đặt sự cho phép trong tất cả người được cấp phép tương ứng với người thao tác cấp phép này
Người được cấp phép nêu trên thực hiện thao tác tương ứng theo sự cho phép được cài đặt

Fig.4

(11) **1-0046628 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63372/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02294

(85) 22/04/2020

(22) 11/09/2018

(86) PCT/CN2018/105098 11/09/2018

(30) 201710898879.X 28/09/2017 CN

(87) WO2019/062542 04/04/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN); GUO, Yi (CN); SHAN, Huiping (CN); PAN, Guangsheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khả năng tổng hợp kênh mang (carrier aggregation, CA) và các khả năng băng gốc của thiết bị đầu cuối, trong đó khả năng CA bao gồm số lượng kênh mang và băng thông của kênh mang trong nhóm CA được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối, và các khả năng băng gốc bao gồm khả năng nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple-input multiple-output, MIMO); gửi, bởi thiết bị đầu cuối, khả năng CA và các khả năng băng gốc đến thiết bị mạng; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình mà được gửi bởi thiết bị mạng dựa trên khả năng CA và các khả năng băng gốc, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để tạo cấu hình khả năng băng gốc đích được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối hoạt động trên mỗi kênh mang trong nhóm CA. Theo phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo sáng chế, các chi phí bổ sung báo hiệu có thể được giảm.

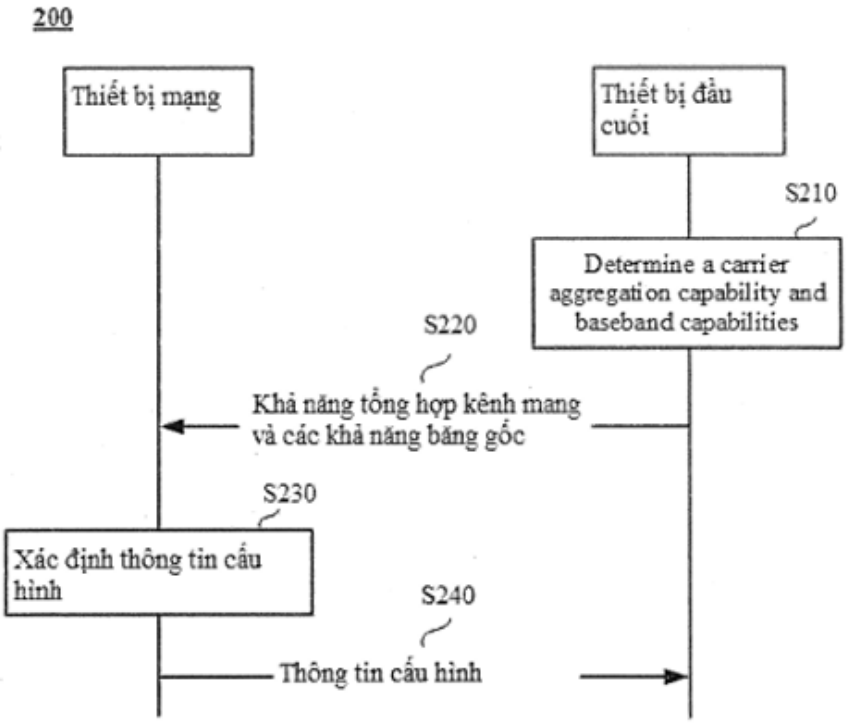
200
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
S210
Determine a carrier aggregation capability and baseband capabilities
S220
Khả năng tổng hợp kênh mang và các khả năng băng gốc
S230
Xác định thông tin cấu hình
S240
Thông tin cấu hình

Fig.2

(11) **1-0046629 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63453/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01039

(85) 26/02/2020

(22) 10/09/2018

(86) PCT/US2018/050248 10/09/2018

(30) 62/556,818 11/09/2017 US
62/643,927 16/03/2018 US
62/720,434 21/08/2018 US

(87) WO 2019/051402 14/03/2019

(51) ***A61K 31/7125***

(73) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America

(72) Zhen LI (US); Rui ZHU (US); Tao PEI (US); Steven KANNER (US); So WONG (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ IN VITRO SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN APOLIPOPROTEIN C-III**

(57) Sáng chế đề xuất các tác nhân ARN can thiệp, ví dụ, các tác nhân ARN can thiệp sợi đôi, có khả năng ức chế sự biểu hiện gen Apolipoprotein C-III (còn được gọi APOC3, apoC-III, APOC-III, và APO C-III), và các chế phẩm mà bao gồm các tác nhân ARN can thiệp của APOC3. Các tác nhân ARN can thiệp của APOC3 được bộc lộ trong bản mô tả này được tiếp hợp với các phối tử hướng đích, kể cả các phối tử mà bao gồm N-axetyl-galactosamin, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối đến tế bào, kể cả đến tế bào gan. Các dược phẩm mà bao gồm một hoặc nhiều tác nhân ARN can thiệp của APOC3, tùy ý với một hoặc nhiều chất điều trị bổ sung, cũng được bộc lộ. Việc phân phối các tác nhân ARN can thiệp của APOC3 *in vivo* nhằm ức chế sự biểu hiện gen APOC3, và có thể làm giảm nồng độ triglyxerit và/hoặc cholesterol ở đối tượng. Các tác nhân ARN can thiệp của APOC3 có thể được dùng trong các phương pháp điều trị các bệnh và các rối loạn liên quan đến APOC3, kể cả chứng tăng triglyxerit trong máu, bệnh tim mạch, và các rối loạn và các bệnh khác liên quan đến chuyển hóa.

(11) **1-0046630 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63663/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00108

(85) 07/01/2022

(22) 08/07/2020

(86) PCT/JP2020/026631 08/07/2020

(30) 2019-151271 21/08/2019 JP

(87) WO2021/033444 A1 25/02/2021

(51) ***D06F 39/02***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Kosuke OKUSHI (JP); Hideo HAGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm ngăn chứa chất lỏng (23) được lắp trong bộ phận lắp, được bao gồm trong máy giặt, có cấu tạo sao cho sẽ được kéo vào và ra khỏi bộ phận lắp; nắp ngăn chứa chất lỏng (31) có cấu tạo để che mặt trên cùng của ngăn chứa chất lỏng (23); và lỗ hở của bộ phận cấp nước qua đó nước được nạp vào trong ngăn chứa chất lỏng (23) từ phía trên. Nắp ngăn chứa chất lỏng (31) bao gồm: lỗ hở (35) nằm ở phía dưới lỗ hở của bộ phận cấp nước khi ngăn chứa chất lỏng (23) được lắp trong bộ phận lắp; và gân thứ nhất (32) được tạo ra ở mặt trên cùng của nắp ngăn chứa chất lỏng (31). Gân thứ nhất (32) được bố trí để che mặt bên phía dưới của lỗ hở của bộ phận cấp nước khi ngăn chứa chất lỏng (23) được kéo ra khỏi bộ phận lắp. Với cấu tạo này, gân thứ nhất (32) ngăn nước được cấp qua lỗ cấp nước không chảy ra ngoài đến mặt bên của nắp ngăn chứa chất lỏng (31) khi ngăn chứa chất lỏng (23) được kéo ra khỏi bộ phận lắp.

FIG. 3

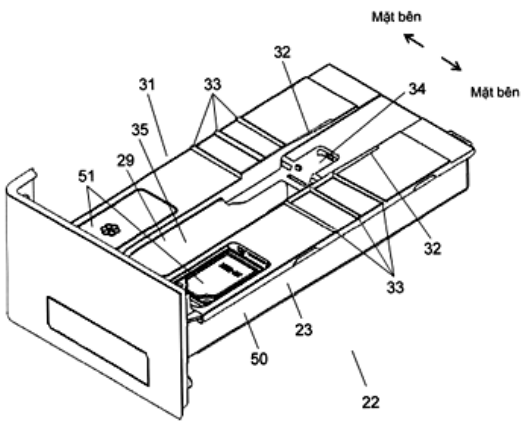

(11) **1-0046631 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63665/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-00712

(85) 13/02/2019

(22) 19/06/2018

(86) PCT/CN2018/091759 19/06/2018

(30) 201710577345.7 14/07/2017 CN
201710693995.8 14/08/2017 CN

(87) WO 2019/011107 A1 17/01/2019

(51) ***H04W 36/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHONG, Weiwei (CN); WU, Xiaobo (CN); XIN, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đăng ký mạng, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông, để giải quyết vấn đề là thiết bị đầu cuối không thể thực hiện dịch vụ thoại hệ thống con đa phương tiện giao thức Internet (internet protocol multimedia subsystem - IMS). Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, thông tin quản lý phiên thứ nhất từ phần tử mạng quản lý phiên, trong đó thông tin quản lý phiên thứ nhất là để yêu cầu thiết lập kết nối đường hầm mặt phẳng người sử dụng cho dịch vụ thoại của thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, yêu cầu chuyển giao đến phần tử mạng quản lý di động thứ nhất dựa trên thông tin quản lý phiên thứ nhất và điều kiện thứ nhất, trong đó yêu cầu chuyển giao là để chuyển giao thiết bị đầu cuối từ mạng thứ nhất sang mạng thứ hai, và điều kiện thứ nhất bao gồm việc dịch vụ thoại không thể được thực hiện trong mạng thứ nhất. Sáng chế có thể ứng dụng được vào lĩnh vực kỹ thuật truyền thông.

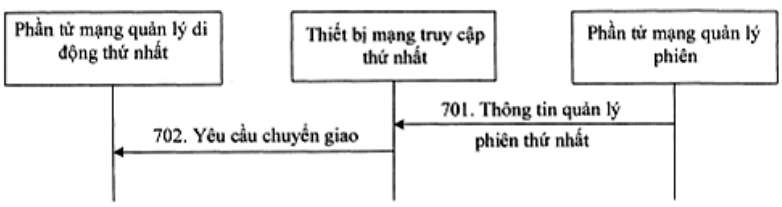

FIG. 7

(11) **1-0046632 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63666/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02496

(85) 06/05/2021

(22) 09/11/2018

(86) PCT/JP2018/041767 09/11/2018

(87) WO 2020/095460 14/05/2020

(51) ***H04B 7/022****; H04W 24/02; H04W 16/24*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) KOSUGI, Takashi (JP); YAJIMA, Tatsuro (JP); ARAI, Takuto (JP); SAGAE, Yuta (JP); HANAKI, Akihito (JP); SHIMODAIRA, Hidekazu (JP); FUJII, Masahiro (JP); OFUJI, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GHÉP KÊNH TUYẾN TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép kênh tuyến trước (FHM - FrontHaul Multiplexer) để chuyển tiếp truyền thông giữa thiết bị xử lý tín hiệu và các thiết bị vô tuyến bao gồm: bộ lưu trữ mà lưu trữ bảng trong đó thông tin nhận dạng thiết bị của mỗi thiết bị vô tuyến được kết hợp với thông tin nhận dạng chùm sóng được gán tới thiết bị vô tuyến; bộ thu thông tin lập lịch mà thu, từ thiết bị xử lý tín hiệu, thông tin lập lịch của thiết bị đầu cuối người dùng thực hiện truyền thông vô tuyến với các thiết bị vô tuyến; bộ xác định mà thu nhận từ bảng này thông tin nhận dạng thiết bị được kết hợp với thông tin nhận dạng chùm sóng của đường lên được chứa trong thông tin lập lịch và sau đó xác định từ thông tin nhận dạng thiết bị thu được thiết bị vô tuyến mà quản lý thiết bị đầu cuối người dùng; và bộ truyền mà truyền tới thiết bị xử lý tín hiệu tín hiệu đường lên được truyền từ thiết bị vô tuyến được xác định.

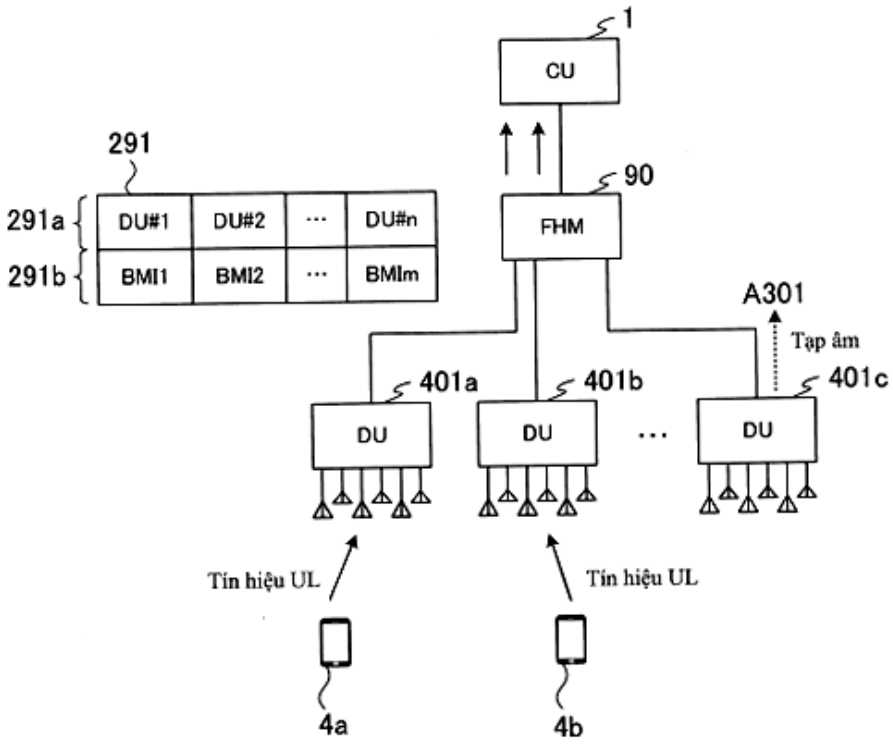
1
CU
291
90
291a
DU#1
DU#2
...
DU#n
FHM
291b
BMI1
BMI2
...
BMIm
A301
Tạp âm
401a
401b
401c
DU
DU
...
DU
Tín hiệu UL
Tín hiệu UL
4a
4b

FIG. 32

(11) **1-0046633 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63667/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03860

(85) 25/06/2021

(22) 25/12/2019

(86) PCT/JP2019/050883 25/12/2019

(30) 2018-241860 25/12/2018 JP
2019-205869 13/11/2019 JP
2019-224089 11/12/2019 JP

(87) WO 2020/138193 A1 02/07/2020

(51) ***A61M 5/142**; A61M 5/158*

(73) 1. **HIROSAKI UNIVERSITY** (JP)
1, Bunkyo-cho, Hirosaki-shi, Aomori 0368560 Japan
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

(72) KOBAYASHI, Tadashi (JP); MAITA, Hiroki (JP); KATO, Hiroyuki (JP); AKIMOTO, Takashi (JP); MISAWA, Hidetoshi (JP); HAYASHI, Takehito (JP); TAKEDA, Koichi (JP); TERAO, Toshimitsu (JP); MORITA, Tomoki (JP); ITO, Shinichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SỬ DỤNG THUỐC VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG THUỐC

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sử dụng thuốc và hệ thống sử dụng thuốc. Thiết bị sử dụng thuốc theo sáng chế là thiết bị sử dụng thuốc để sử dụng dưới da một thuốc, và có phần thân chính được làm thích ứng để được bố trí trên da của bệnh nhân, và phần có thể di chuyển mà ít nhất một chi tiết kim nhô về phía da được gắn chặt vào. Phần có thể di chuyển được làm thích ứng sao cho có khả năng được di chuyển giữa vị trí thứ nhất có khoảng cách với da và vị trí thứ hai ở gần da. Phần đầu dẫn của chi tiết kim được cắm vào da khi phần có thể di chuyển được bố trí ở vị trí thứ hai. Thuốc được xả ra khỏi lỗ được tạo ra ở chi tiết kim.

Fig.1

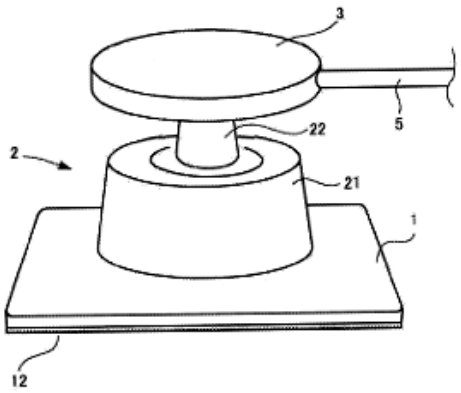

(11) **1-0046634 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63668/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04918

(85) 10/08/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071358 10/01/2020

(30) 201910028732.4 11/01/2019 CN

(87) WO2020/143750 16/07/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIANG, Zhengzheng (CN); ZHANG, Jinfang (CN); GUO, Wenting (CN); SU, Hongjia (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU LIÊN KẾT TRỰC TIẾP, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp và bộ máy truyền thông, mà có thể được áp dụng cho mạng lưới phương tiện giao thông kết nối internet, ví dụ, V2X, LTE-V, và V2V. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, trong đó tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất được sử dụng để gửi thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và dữ liệu. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi, trên tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp, thông tin điều khiển liên kết trực tiếp, và dữ liệu đến thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp được sử dụng để xác định trạng thái kênh của liên kết trực tiếp giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai. Theo phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp được đề xuất trong sáng chế, tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp được mang trên tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để gửi thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và/hoặc dữ liệu, và được gửi cùng với thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và/hoặc dữ liệu. Tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp có thể được gửi linh hoạt và chính xác trong truyền thông SL, do đó cải thiện độ linh hoạt và độ tin cậy của việc gửi tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp trên liên kết trực tiếp, và giảm chi phí tài nguyên của tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

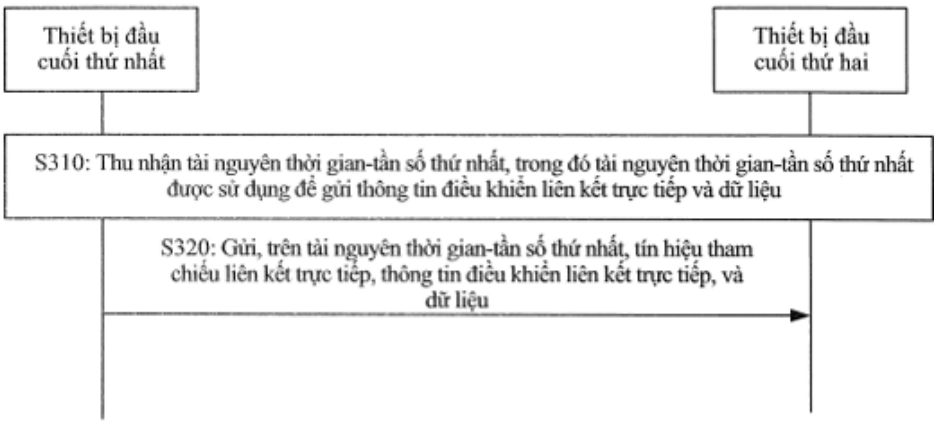
Thiết bị đầu cuối thứ nhất
Thiết bị đầu cuối thứ hai
S310: Thu nhận tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, trong đó tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất được sử dụng để gửi thông tin điều khiển liên kết trực tiếp và dữ liệu
S320: Gửi, trên tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, tín hiệu tham chiếu liên kết trực tiếp, thông tin điều khiển liên kết trực tiếp, và dữ liệu

FIG. 9

(11) **1-0046635 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63679/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03350

(85) 27/05/2022

(22) 27/10/2020

(86) PCT/JP2020/040246 27/10/2020

(30) 2019-238358 27/12/2019 JP

(87) WO/2021/131301 01/07/2021

(51) ***A61F 13/53****; C08J 9/28; C08F 8/12*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) KIKUCHI, Kyo (JP); KINOSHITA, Akie (JP); NAKASHITA, Masashi (JP); GODA, Hiroki (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) mà bao gồm chất thấm hút polyme có khung liên tục và các lỗ tổ ong mở, và chi tiết tấm ở phía tiếp xúc với da được cung cấp gần với da hơn chất thấm hút polyme, vật dụng này khác biệt ở chỗ thể tích thấm hút chất lỏng sau khoảng thời gian 30 giây của chất thấm hút polyme như được xác định bằng cách sử dụng phương pháp đo độ thấm ướt yêu cầu (Demand Wettability) là từ 7,8 ml/g đến 21,3 ml/g.

	CHẤT THẤM HÚT POLYME -1	CHẤT THẤM HÚT POLYME-2	CHẤT THẤM HÚT POLYME -3	CHẤT THẤM HÚT POLYME -4	SỢI BỘT GIẤY	THỂ HẠT VÔ CỰC
THỂ TÍCH THẤM HÚT CHẤT LỎNG SAU 30 GIÂY ĐƯỢC ĐO BỞI PHƯƠNG PHÁP ĐO DW KHÔNG ÁP LỰC (ml/g)	15,7	7,8	12,7	21,3	6,8	2,3

FIG.10

(11) **1-0046636 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63726/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-03907

(22) 28/06/2021

(30) 109146727 29/12/2020 TW

(51) ***F24F 3/16***; *F24F 3/167; F24F 13/08; F24F 13/20*

(73) **VERO VERIA CORPORATION** (TW)
No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LỌC**

(57) Thiết bị lọc được đề xuất và có vỏ bọc được tạo thành liền khối, cụm lọc được lắp trên một mặt của vỏ bọc và quạt được lắp trên mặt còn lại của vỏ bọc thông qua tấm đóng kín. Vỏ bọc và tấm đóng kín được chế tạo riêng rẽ, qua đó cho phép thiết bị lọc được tạo thành với khối lượng và dung tích lớn. Hơn nữa, trong quá trình hoạt động của quạt, vỏ bọc được ngăn ngừa khỏi rung động, và tiếng ồn hoạt động của thiết bị lọc được làm giảm.

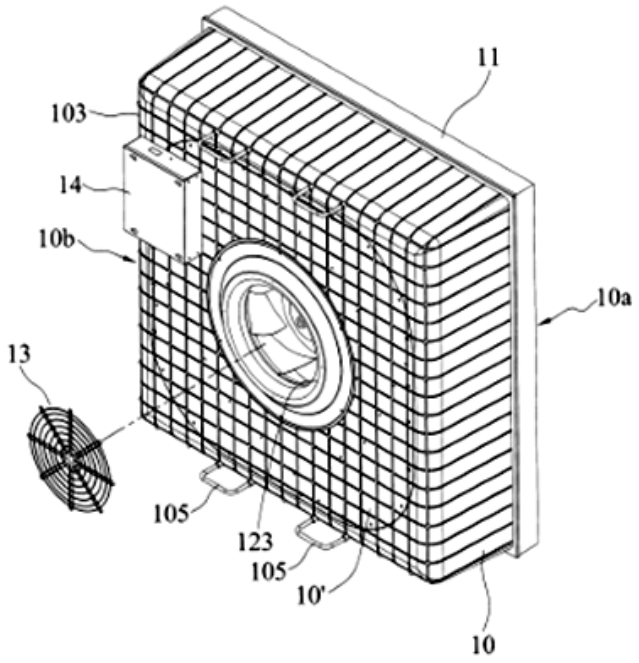

FIG. 1B

(11) **1-0046637 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63739/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-02984

(85) 05/06/2019

(22) 01/12/2017

(86) PCT/JP2017/043245 01/12/2017

(30) PCT/JP2016/005080 08/12/2016 JP

(87) WO/2018/105510 14/06/2018

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/02; C22C 38/58; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 6/00; C22C 38/04*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

(72) UEDA Keiji (JP); HASE Kazukuni (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÓ HÀM LƯỢNG MN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép có hàm lượng Mn cao và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép có hàm lượng Mn cao có chế phẩm thành phần chứa, theo % khối lượng, C: từ 0,20 đến 0,70%, Si: từ 0,05 đến 1,0%, Mn: từ 15 đến 30%, P: 0,028% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, Al: từ 0,01 đến 0,1%, Cr: từ 0,5 đến 7,0%, Ni: từ 0,03 đến 0,30%, N: từ 0,0010 đến 0,0200%, và một hoặc hai hoặc nhiều Nb: từ 0,003 đến 0,030%, V: từ 0,03 đến 0,10%, và Ti: từ 0,003 đến 0,040%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó: vi kết cấu 0,5 mm bên dưới bề mặt của tấm thép bao gồm austenit làm pha cơ bản; và 25% hoặc lớn hơn austenit, theo tỷ lệ diện tích, có đường kính vòng tròn tương đương 10 μm hoặc lớn hơn và tỷ lệ phương diện của trục lớn so với trục nhỏ là 3 hoặc lớn hơn.

(11) **1-0046638 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63740/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02362

(85) 15/04/2022

(22) 03/10/2019

(86) PCT/JP2019/039101 03/10/2019

(87) WO 2021/064933 08/04/2021

(51) ***F24F 11/48***; *F24F 11/65; F24F 11/46*

(73) **SATOHKI CO., LTD.** (JP)
2-16-19, Tsunashimanishi, Kouhoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2230053, Japan

(72) TAMAGAKI Shuuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRONG NHÀ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều hòa không khí trong nhà có khả năng tiết kiệm năng lượng khi phòng để trống trong khoảng thời gian dài. Khi hoạt động cụ thể được thực hiện, bộ điều khiển (13) điều khiển bộ bật-tắt nguồn (15) để chuyển nguồn của máy điều hòa không khí trong nhà (12) sang trạng thái OFF và thực hiện chế độ dừng bao gồm dừng chế độ hoạt động làm mát trước và sưởi sơ bộ. Khi bộ phát hiện (10) vào trạng thái phát hiện trong suốt chế độ dừng, chế độ dừng bị hủy bỏ và chế độ hoạt động bình thường được kích hoạt.

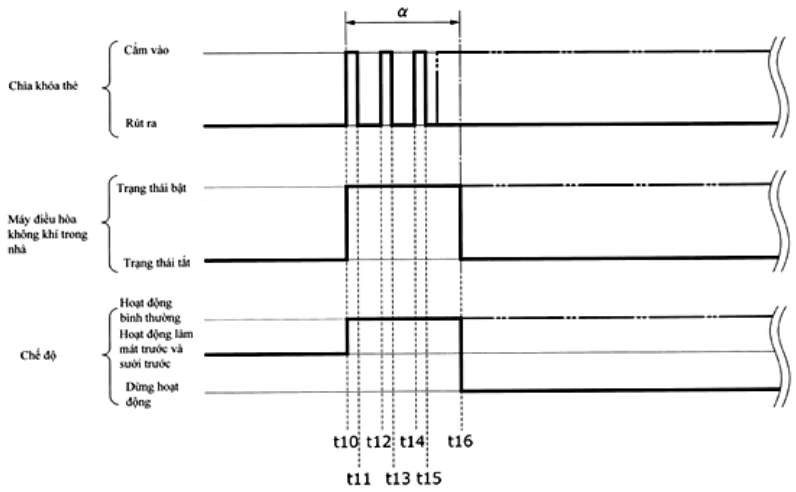

Fig.7

(11) **1-0046639 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63742/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08164

(85) 17/12/2021

(22) 15/06/2020

(86) PCT/EP2020/066466 15/06/2020

(30) 19180680.1 17/06/2019 EP

(87) WO2020/254236 24/12/2020

(51) ***C09K 11/02***; *C09K 11/66*

(73) **AVANTAMA AG** (CH)
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland

(72) LÜCHINGER, Norman, Albert (CH); LIN, Fangjian (CH); MITCHELL-WILLIAMS, Tom (GB); LOHER, Stefan (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phát quang có tính năng và độ ổn định ưu việt. Bộ phận phát quang bao gồm chi tiết thứ nhất (1) có các tinh thể phát quang thứ nhất (11) từ lớp tinh thể perovskit, được đặt vào polyme thứ nhất (P1) và chi tiết thứ hai (2) bao gồm chế phẩm polyme rắn thứ hai, chế phẩm polyme thứ hai này tùy ý bao gồm các tinh thể phát quang thứ hai (12) được đặt vào polyme thứ hai (P2). Các polyme (P1) và (P2) khác nhau và còn được mô tả cụ thể trong yêu cầu bảo hộ. Sáng chế cũng đề xuất các polyme P2, các phương pháp sản xuất các bộ phận phát quang này, các đèn nền bao gồm các bộ phận phát quang này và các thiết bị phát ánh sáng.

(11) **1-0046640 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63743/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07878

(85) 01/12/2022

(22) 20/05/2021

(86) PCT/JP2021/019199 20/05/2021

(30) 2020-103493 16/06/2020 JP

(87) WO 2021/256159 23/12/2021

(51) ***C21C 7/00***; *C22C 38/22; C21C 7/10; C22C 38/00; C21C 7/04; C21C 7/076*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MATSUI Akitoshi (JP); HARADA Akifumi (JP); NAKAI Yoshie (JP); KONDO Hirokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐÚC ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM NGUYÊN LIỆU CHO THÉP CÓ ĐỘ BỀN MỎI CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ổn định bộ phận đúc được sử dụng làm nguyên liệu cho thép có độ bền mỏi cao.

Phương pháp sản xuất bộ phận đúc được sử dụng làm nguyên liệu cho thép có độ bền mỏi cao có thành phần hóa học được xác định, phương pháp gồm bước rót thép nóng chảy từ lò chuyển hoặc lò hồ quang điện vào trong thùng chứa, bước loại bỏ, khỏi thùng chứa, xỉ trong thùng chứa sau khi rót ra, sau đó bước thêm các chất trợ dung vào trong thùng chứa và thực hiện xử lý gia nhiệt và khuấy đối với thép nóng chảy trong thùng chứa, bước thực hiện xử lý khử khí chân không sau khi xử lý gia nhiệt và khuấy, và sau đó bước đúc liên tục thép nóng chảy để sản xuất bộ phận đúc được sử dụng làm nguyên liệu cho thép có độ bền mỏi cao, trong đó nồng độ titan trong thép nóng chảy trước khi bước xử lý gia nhiệt và khuấy được thực hiện bằng 0,002 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, trong đó lượng xỉ được tạo thành trong thùng chứa bằng cách thêm vào các chất trợ dung bằng 10 kg/tấn hoặc lớn hơn và 30 kg/tấn hoặc nhỏ hơn, và trong đó thành phần hóa học của xỉ trong thùng chứa có tỉ lệ [(% theo khối lượng CaO)/(% theo khối lượng SiO_2)] bằng từ 5,0 đến 12,0, tỉ lệ [(% theo khối lượng CaO)/(% theo khối lượng Al_2O_3)] bằng từ 1,5 đến 3,0, hàm lượng MgO bằng 4,0 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và hàm lượng TiO_2 bằng 1,0 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

FIG. 2

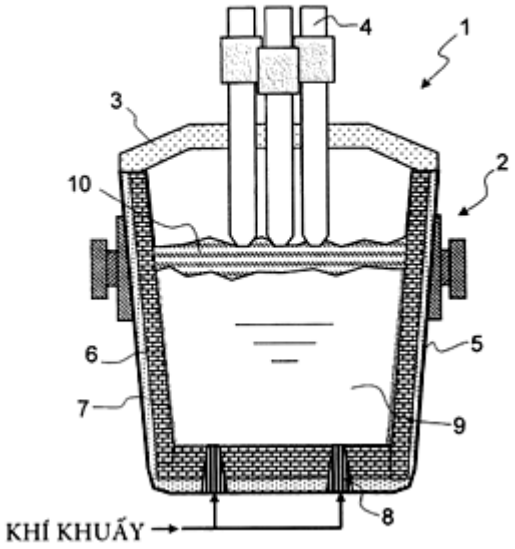

(11) **1-0046641 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63745/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05445

(85) 26/08/2022

(22) 09/02/2021

(86) PCT/JP2021/004820 09/02/2021

(30) 2020-061412 30/03/2020 JP

(87) WO 2021/199691 07/10/2021

(51) ***C10B 43/04****; A47L 11/283; E01H 1/05; A47L 11/24; B08B 1/04*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) FUKUCHI Ryota (JP); KOBAYASHI Masaki (JP); TAKAKI Yuki (JP); ISHIDA Kyohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH PHẦN ĐỈNH LÒ CỦA LÒ THAN CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch có thể làm sạch đúng cách và hiệu quả vị trí như phần đỉnh lò của lò than cốc nơi có chướng ngại vật, có thể thực hiện làm sạch bất kể xe nạp than có đang hoạt động hay không và có kết cấu đơn giản, nhỏ gọn và phương pháp làm sạch đỉnh lò của lò than cốc. Thiết bị làm sạch là thiết bị làm sạch di chuyển trên bề mặt đường đi và thu gom vật chất tích tụ đã tích tụ trên bề mặt đường đi và bao gồm xe đẩy di động (1); phương tiện thu gom (2) được bố trí ở phần mặt trước của xe đẩy di động (1) và thu gom vật chất tích tụ đã tích tụ trên bề mặt đường đi phía trước xe đẩy di động (1) khi xe đẩy di động (1) di chuyển về phía trước; và phương tiện quét (3) được bố trí trên xe đẩy di động (1) và quét vật chất tích tụ đã tích tụ trên bề mặt đường đi bên cạnh xe đẩy di động (1) về phía vị trí phía trước xe đẩy di động (1).

FIG. 1

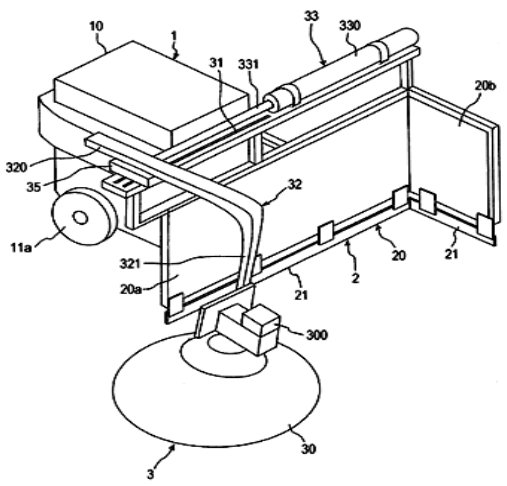

(11) **1-0046642 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63746/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07456

(85) 15/11/2022

(22) 18/05/2021

(86) PCT/JP2021/018863 18/05/2021

(30) 2020-092663 27/05/2020 JP
2020-092657 27/05/2020 JP

(87) WO 2021/241337 02/12/2021

(51) ***B65D 75/62****; B65D 85/07*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) UTSUNOMIYA, Hideto (JP); MURAI, Takamasa (JP); TODA, Haruki (JP); OKUNO, Shingo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất bao gói có khả năng đạt được cả tính dễ mở/đóng của bao gói và tính kiểm soát mức độ mở/đóng của bao gói. Bao gói (1) bao gồm phần bề mặt trước (11), phần bề mặt sau (12), phần bề mặt phải (13) và phần bề mặt trái (14); chứa vật dụng thấm hút (3); và có các phần góc (19) tương ứng nằm tại một phần mà phần bề mặt trước giao với phần bề mặt phải, một phần mà phần bề mặt trước giao với phần bề mặt trái, một phần mà phần bề mặt sau giao với phần bề mặt phải và một phần mà phần bề mặt sau giao với phần bề mặt trái. Bao gói (1) có các đường yếu thứ nhất (21) được tạo ra kéo dài theo chiều rộng trên phần bề mặt trước và phần bề mặt sau và kéo dài theo hướng sâu trên phần bề mặt phải và phần bề mặt trái; và các đường yếu thứ hai (22) được tạo ra trên các phần góc. Các đường yếu thứ nhất liền kề được ngăn cách với nhau tại các phần góc, đường yếu thứ nhất và đường yếu thứ hai liền kề được ngăn cách với nhau, khoảng cách giữa đường yếu thứ hai và đường yếu thứ nhất liền kề ngắn hơn khoảng cách giữa các đường yếu thứ nhất liền kề và một phần mở rộng của phần đầu của mỗi đường yếu thứ hai giao với đường suy yếu thứ nhất liền kề với phần đầu của đường yếu thứ hai.

FIG. 1

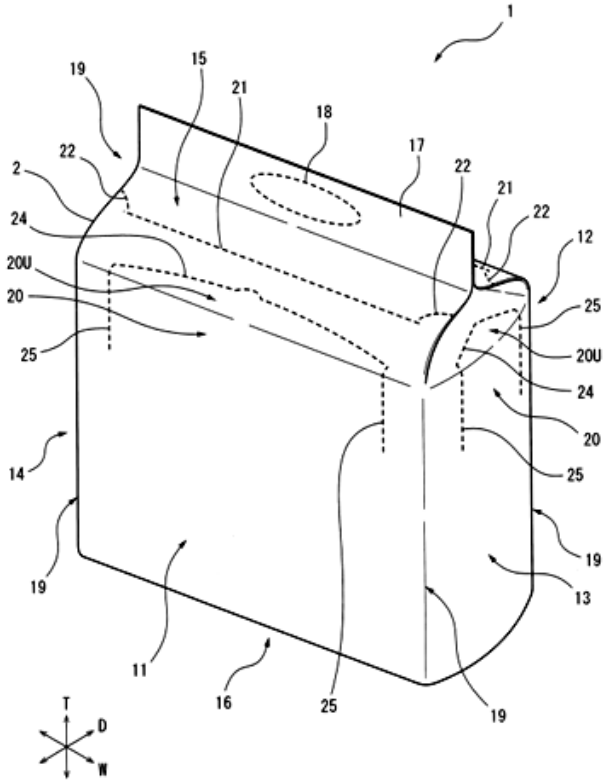
1
19
15
21
18
17
22
21
22
12
2
22
24
20U
20
25
25
20U
24
20
25
14
19
19
13
11
16
25
19
T
D
W

(11) **1-0046643 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63747/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05510

(85) 07/09/2021

(22) 24/03/2020

(86) PCT/JP2020/012925 24/03/2020

(30) 2019-062707 28/03/2019 JP

(87) WO2020/196487 01/10/2020

(51) ***C21B 7/24**; G01N 15/00; G01N 21/27; F27D 21/00*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YAMAHIRA Naoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ MÁY ĐO TỶ LỆ BỘT, HỆ THỐNG ĐO TỶ LỆ BỘT, PHƯƠNG PHÁP ĐO TỶ LỆ BỘT, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, LÒ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy đo tỷ lệ bột, mà, ở trong các quá trình hoạt động của lò cao, v.v., có thể đo tỷ lệ bột của bột bám vào bề mặt của nguyên liệu được sử dụng làm nguyên liệu thô theo thời gian thực với độ chính xác cao. Bộ máy đo tỷ lệ bột (12) này, mà đo tỷ lệ bột của bột dính vào bề mặt của chất (26), có thiết bị chiếu ánh sáng (18) mà chiếu sáng chất (26), thiết bị quang phổ (16) mà tách ánh sáng được phản xạ từ chất (26) và đo hệ số phản xạ quang phổ của nó, và thiết bị tính toán (22) mà, hệ số phản xạ quang phổ của nó tại vị trí ở trên bề mặt của chất được đo bằng thiết bị quang phổ (16), sử dụng ít nhất là hệ số phản xạ quang phổ của vùng mà bột bị dính vào, tính toán trị số tương ứng với diện tích bề mặt của vùng mà bột bị dính vào, và tính toán tỷ lệ bột trên cơ sở trị số đã tính được nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống đo tỷ lệ bột, phương pháp đo tỷ lệ bột để đo tỷ lệ bột của bột bám vào bề mặt của chất, vật ghi đọc được trên máy tính, lò cao và phương pháp vận hành lò cao.

FIG.1

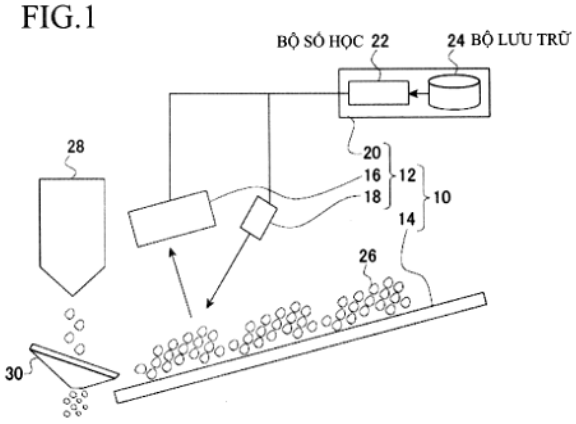

(11) **1-0046644 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63748/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00762

(85) 12/02/2020

(22) 24/04/2018

(86) PCT/KR2018/004730 24/04/2018

(30) 10-2017-0105634 21/08/2017 KR

(87) WO 2019/039699 28/02/2019

(51) ***E04G 9/06***; *E04G 9/02*

(73) **KUMKANG KIND CO., LTD.** (KR)
110, Dasan-ro Saha-gu Busan 49489 Republic of Korea

(72) PARK, Yong Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN KHUÔN NHÔM ĐÚC SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván khuôn nhôm đúc sẵn bao gồm khung chính có tấm hoàn thiện tạo thành bề mặt hoàn thiện của không gian dưỡng hộ bê tông, mặt bích thứ nhất nhô ra từ cả hai mặt của bề mặt sau của tấm hoàn thiện theo hướng giao với bề mặt tấm, và lỗ gài thứ nhất xuyên qua mặt bích thứ nhất; thanh gia cường được bố trí lỗ xuyên theo hướng trục, và được đặt giữa các mặt bích thứ nhất ở cả hai mặt của tấm hoàn thiện; thanh cố định được gài vào lỗ gài thứ nhất của mặt bích thứ nhất và lỗ xuyên của thanh gia cường.

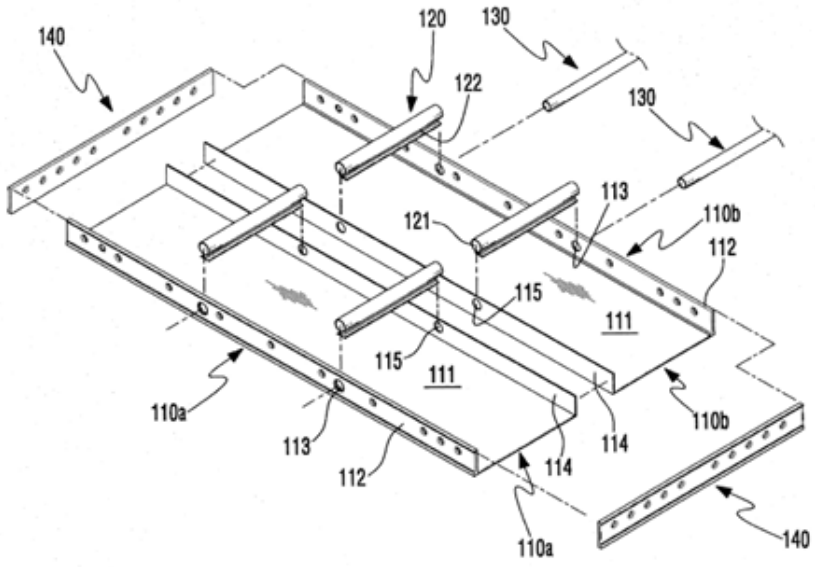

HÌNH 2

(11) **1-0046645 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63750/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03329

(22) 11/06/2020

(30) 10-2019-0069051 12/06/2019 KR

(51) ***G09F 9/30***

(73) **UTI INC.** (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446
Republic of Korea

(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR); SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CHẮN DẺO CÓ PHẦN GẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn dẻo có phần gấp, tấm chắn là tấm chắn trên cơ sở thủy tinh dùng cho màn hình hiển thị dẻo và bao gồm: phần phẳng được bố trí tương ứng với vùng phẳng của màn hình hiển thị, và phần gấp được bố trí tiếp nối với phần phẳng, tương ứng với vùng gấp của màn hình hiển thị, và được làm mỏng sao cho mỏng hơn phần phẳng, trong đó độ sâu lớp (depth of layer - DOL) của phần phẳng lớn hơn độ sâu lớp (DOL) của phần gấp.

FIG. 10

	Vùng A/C			Vùng B		
	100um			30um		
Trường hợp	CS (MPa)	DOL (um)	CT (MPa)	CS (MPa)	DOL (um)	CT (MPa)
#1	400	20	133	400	6	133
#2	500	18	141	500	5.5	145
#3	500	15	129	600	5	150
#4	700	13	123	700	4	127
#5	400	20	133	500	5	125
#6	500	18	141	400	6	133
#7	600	15	129	700	4.5	150
#8	700	13	123	600	5	150

(11) **1-0046646 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63762/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07432

(85) 23/09/2019

(22) 26/02/2018

(86) PCT/JP2018/007054 26/02/2018

(30) 2017-034290 27/02/2017 JP

(87) WO2018/155695 30/08/2018

(51) ***E02D 5/08***

(62) 1-2019-05177

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ONDA, Kunihiko (JP); MICHINO, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỌC VÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ván có khả năng triệt tiêu sự giảm độ cứng và độ bền do biến dạng cắt ngang của cọc ván được bố trí tại thời điểm áp dụng mô men uốn vào thân vách cọc ván được tạo ra bằng cách nối các phần nối của cọc ván. Cọc ván (1) theo sáng chế bao gồm ít nhất: bản bụng (3); cặp tay đòn tạo ra ở mặt ngoài của bản bụng (3) theo hướng chiều rộng (x); khớp đực (11) được bố trí ở đầu xa của tay đòn thứ (7) là một tay đòn của cặp tay đòn; và khớp cái (13) được bố trí ở đầu xa của tay đòn thứ hai (9) là tay đòn khác của cặp tay đòn. Khi mô men uốn tác động cho thân vách cọc ván được tạo ra bằng cách nối các cọc ván (31) và hai khớp được ép với nhau, trạng thái tiếp xúc đạt được ít nhất hai điểm trong cọc ván (1). Do đó, cường độ tác động lực tại các phần nối có thể được giảm bớt.

Fig.1

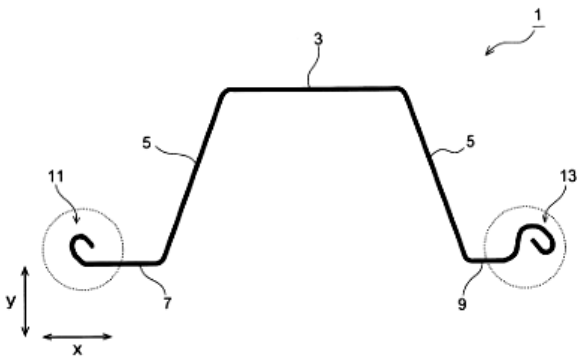

(11) **1-0046647 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63765/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03650

(85) 18/06/2021

(22) 11/12/2019

(86) PCT/IN2019/050907 11/12/2019

(30) 201821047186 13/12/2018 IN

(87) WO 2020/121327 18/06/2020

(51) ***B62M 7/12***; *B60K 17/04; B60K 17/06; B60K 7/00; B62J 43/20; B62K 11/00; B62K 25/04; B62M 11/04; B60K 1/04; B62J 43/16*

(73) **BAJAJ AUTO LIMITED** (IN)
Mumbai-Pune Road, Akurdi, Pune 411035, India

(72) JOSHI, Ashish Mohaniraj (IN); GUPTA, Avijit (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông chạy điện (10) gồm có phần khung (11); mô đun bình điện (24) gồm có ít nhất một bình điện kết nối với phần khung; mô tơ điện (20) nhận năng lượng từ mô đun bình điện (24); hệ thống truyền động (80) có vỏ chứa bộ truyền động (208B); mô tơ điện (20) được ghép gần với hệ thống truyền động (80) và được gắn trên vỏ chứa bộ truyền động (208B); và bánh xe phía đuôi (84) nhận năng lượng từ mô tơ điện (20) thông qua hệ thống truyền động (80) và bánh xe phía đuôi (84) được kết nối với phần khung bằng hệ thống giảm xóc sau; trong đó bánh xe phía đuôi (84) được kết nối với phần khung (11) bằng vỏ chứa (208B) tạo thành bộ phận của hệ thống giảm xóc sau.

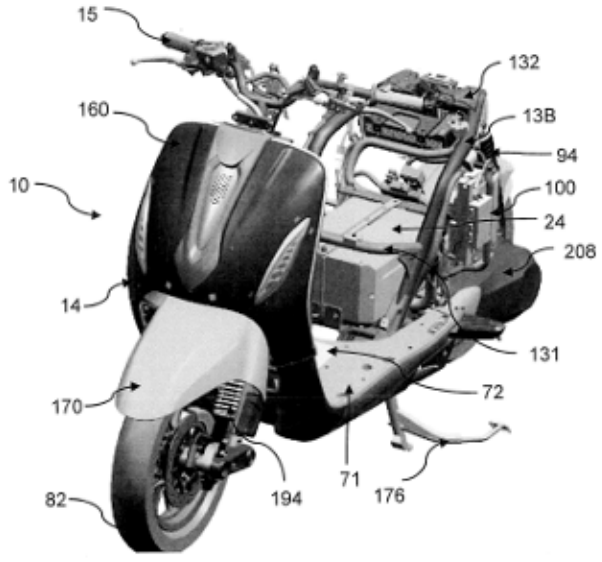

FIG. 1

(11) **1-0046648 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63766/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-02963

(85) 10/07/2018

(22) 16/12/2016

(86) PCT/JP2016/087480 16/12/2016

(30) 2015-246826 18/12/2015 JP

(87) WO/2017/104778 22/06/2017

(51) ***A61K 39/395***; *A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/18; C07K 16/28; A61K 9/00; A61K 9/08; A61K 9/19; C07K 16/24; A61K 47/02; A61K 47/26*

(73) **UPSTREAM BIO, INC.** (US)
460 Totten Pond Rd., Suite 420, Waltham, MA 02451, United States of America

(72) IKEDA Megumi (JP); CHIKUSHI Akinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ TSLP Ở NGƯỜI

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định, chứa kháng thể kháng thụ thể TSLP ở người, có khả năng ức chế việc tạo ra các chất được biến đổi hóa học, như là dạng khử amin và dạng được oxy hóa, hoặc thoái biến hoặc multimer. Dược phẩm chứa kháng thể kháng thụ thể TSLP ở người, chất đệm dược dụng, arginin hoặc muối dược dụng của nó, và chất hoạt động bề mặt.

Fig.2

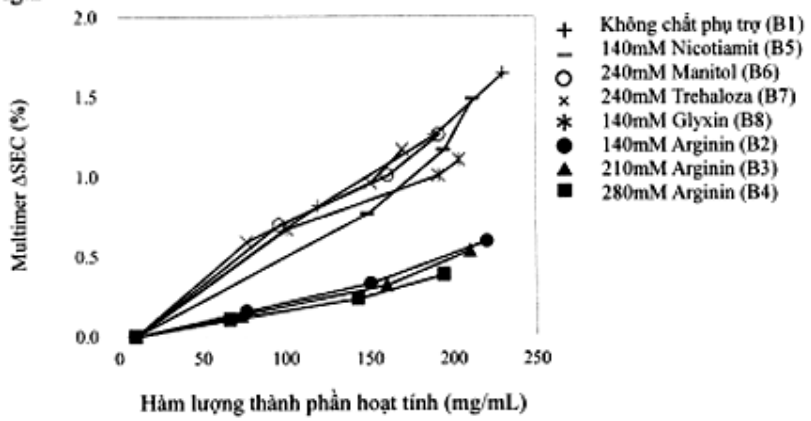

(11) **1-0046649 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63770/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03310

(85) 10/06/2020

(22) 06/08/2018

(86) PCT/JP2018/029443 06/08/2018

(30) 2017-221254 16/11/2017 JP

(87) WO 2019/097777 23/05/2019

(51) ***G02B 6/32****; G02B 6/40; G02B 6/36*

(73) **FUJIKURA LTD.** (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) NAKAMA, Akihiro (JP); ASADA, Hirotaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ỐNG NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU ỐNG NỐI**

(57) Sáng chế hướng tới ngăn chặn sự bám dính của chất gắn dính, mà được sử dụng để liên kết thân ống nối và tấm thấu kính, với chốt dẫn hướng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kết cấu ống nối bao gồm: thân ống nối; và tấm thấu kính. Thân ống nối bao gồm lỗ dẫn hướng phía thân để lồng chốt dẫn hướng vào đó và phần giữ để giữ các chi tiết dẫn hướng ánh sáng tạo ra nhiều dẫn hướng ánh sáng. Tấm thấu kính bao gồm lỗ dẫn hướng phía tấm để lồng chốt dẫn hướng vào đó và dãy thấu kính được tạo ra từ nhiều phần thấu kính được sắp xếp tương ứng với các đường dẫn hướng ánh sáng. Phần được tạo lõm được khoét lõm ở vùng ngoại vi của miệng hở được tạo ra ở phần đầu của ít nhất một trong số lỗ dẫn hướng phía thân và lỗ dẫn hướng phía tấm trên phía bề mặt bám dính.

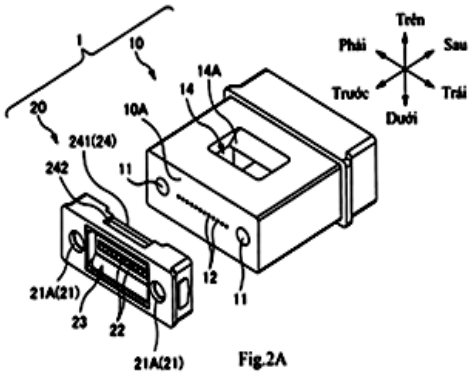

Fig.2A

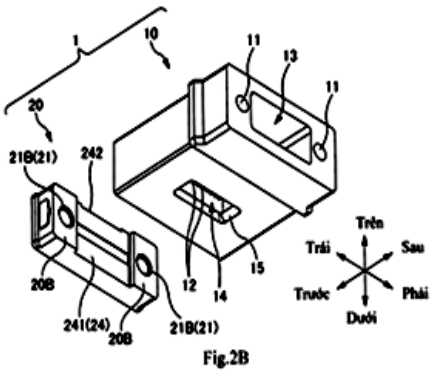

Fig.2B

(11) **1-0046650 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63774/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04447

(85) 31/07/2020

(22) 18/01/2019

(86) PCT/CN2019/072310 18/01/2019

(30) 201810055745.6 19/01/2018 CN
201810302135.1 04/04/2018 CN
201810467480.0 10/05/2018 CN

(87) WO 2019/141232 25/07/2019

(51) ***H04L 1/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN); GUAN, Lei (CN); LYU, Yongxia (CN); HU, Dan (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, để tạo ra sơ đồ điều chế và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) tương ứng với tỷ lệ mã hóa thấp hơn, để thích ứng tốt hơn với yêu cầu của dịch vụ truyền thông độ trễ thấp và siêu tin cậy (ultra-reliable and low latency communication, URLLC). Phương pháp truyền thông bao gồm: xác định N chỉ số MCS trong bảng MCS, trong đó trị số mà thu được bằng cách nhân tỷ lệ mã hóa với 1024 và tương ứng với chỉ số MCS X trong N chỉ số MCS nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, trong đó X là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, N là số nguyên dương, và N lớn hơn hoặc bằng X; và gửi đi ít nhất một trong số N chỉ số MCS.

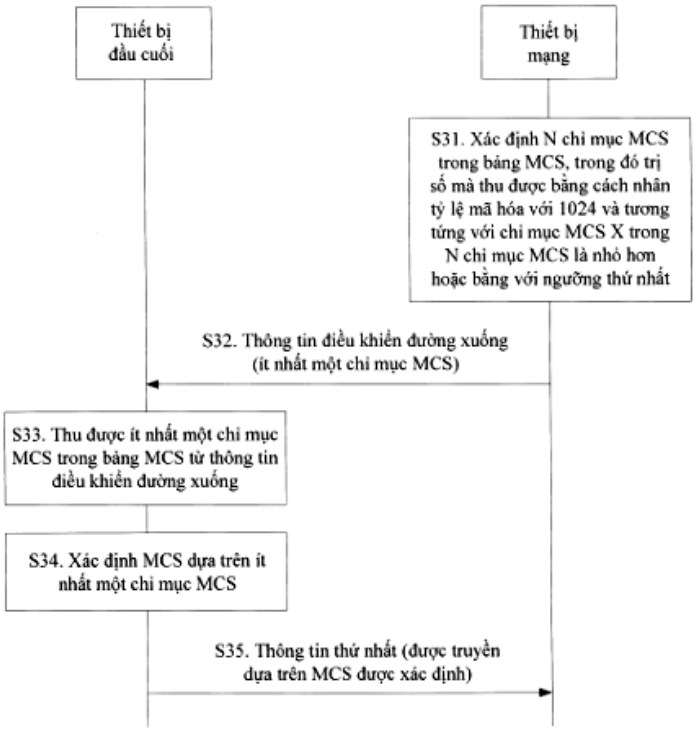
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S31. Xác định N chỉ mục MCS trong bảng MCS, trong đó trị số mà thu được bằng cách nhân tỷ lệ mã hóa với 1024 và tương ứng với chỉ mục MCS X trong N chỉ mục MCS là nhỏ hơn hoặc bằng với ngưỡng thứ nhất
S32. Thông tin điều khiển đường xuống (ít nhất một chỉ mục MCS)
S33. Thu được ít nhất một chỉ mục MCS trong bảng MCS từ thông tin điều khiển đường xuống
S34. Xác định MCS dựa trên ít nhất một chỉ mục MCS
S35. Thông tin thứ nhất (được truyền dựa trên MCS được xác định)

Fig.3

(11) **1-0046651 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63775/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07398

(85) 21/12/2020

(22) 13/06/2019

(86) PCT/JP2019/023576 13/06/2019

(30) PCT/JP2018/022612 13/06/2018 JP

(87) WO 2019/240239 19/12/2019

(51) ***B01J 13/00***; *A23D 9/00; A61K 8/06; A23C 9/152; A23L 29/20*

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

(72) HANASAKI, Minako (JP); MATSUURA, Tsutashi (JP); ISOJIMA, Tatsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NHŨ TƯƠNG PICKERING DẠNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ CÁC SẢN PHẨM BAO GỒM NHŨ TƯƠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương Pickering dạng dầu trong nước bao gồm hạt rắn, chất lưỡng phần không ở dạng ion, thành phần pha dầu, và thành phần pha nước, hạt rắn là chất hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm bao gồm nhũ tương Pickering dạng dầu trong nước như thực phẩm, chế phẩm thay thế sữa, dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân.

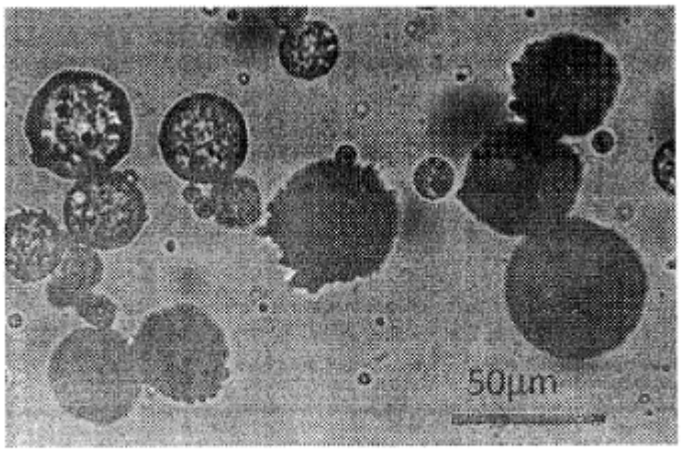

Fig.1

(11) **1-0046652 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63777/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05778

(85) 17/09/2021

(22) 24/03/2020

(86) PCT/JP2020/013036 24/03/2020

(30) 2019-058447 26/03/2019 JP

(87) WO2020/196527 01/10/2020

(51) ***C10B 29/02***

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKAKI Yuki (JP); YOTSUJI Junichi (JP); WATANABE Taku (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG LÒ LUYỆN CỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG LÒ LUYỆN CỐC**

(57) Sáng chế đề xuất máy kiểm tra việc xây dựng lò luyện cốc mà được cấu hình để kiểm tra độ chính xác sau khi vật liệu chịu lửa đã được đặt trong công trình xây dựng lò để cập nhật hoặc chế tạo mới lò luyện cốc mà sản xuất cốc. Máy kiểm tra bao gồm thiết bị chụp hình được cấu hình để thu được hình ảnh của khu vực thi công nơi mà công trình xây dựng lò đang tiến hành; phương tiện xác định vùng đo lường được cấu hình để nhận dạng khu vực đã hoàn thành công việc nơi mà công việc xếp lớp đã được hoàn thành trên cơ sở của hình ảnh của khu vực thi công thu được bởi thiết bị chụp hình, và xác định khu vực đã hoàn thành công việc được nhận diện là vùng đo lường; và thiết bị đo vị trí vật liệu chịu lửa được cấu hình để kiểm tra độ chính xác xếp lớp bằng cách đo các vị trí của các vật liệu chịu lửa đã được đặt trong vùng đo lường được xác định bởi phương tiện xác định vùng đo lường.

FIG. 1

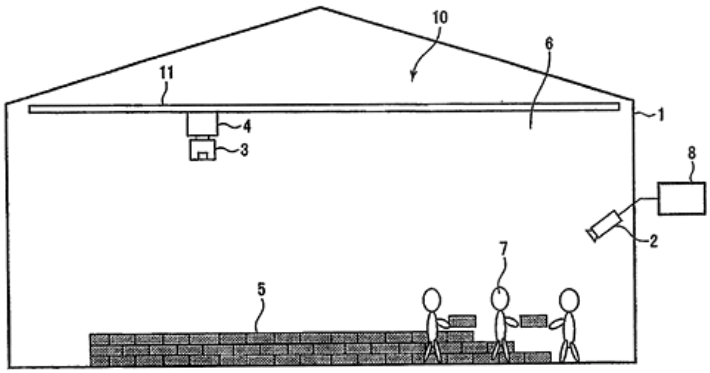

(11) **1-0046653 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63781/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06033

(85) 28/09/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/JP2020/013885 27/03/2020

(30) 2019-070518 02/04/2019 JP

(87) WO2020/203715 08/10/2020

(51) ***B22D 11/124***; *B22D 11/14*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IRIE Shuhei (JP); UEOKA Satoshi (JP); SUGIHARA Hirokazu (JP); FUKUDA Hiroyuki (JP); ARAMAKI Norichika (JP); MATSUI Akitoshi (JP); OSUKA Kenichi (JP); KOKUFU Sho (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục có thể làm giảm sự phân tách trung tâm mà xảy ra trong phôi tấm.

Trong phương pháp đúc thép liên tục theo sáng chế, trong phần tiết diện trong máy đúc liên tục theo hướng rút phôi tấm, phần tiết diện từ điểm bắt đầu mà ở đó trị số trung bình của các tỷ lệ pha rắn dọc theo hướng độ dày ở trung tâm theo hướng chiều rộng của phôi tấm 18 nằm trong khoảng 0,4 hoặc lớn hơn và 0,8 hoặc nhỏ hơn đến điểm kết thúc mà ở đó trị số trung bình của các tỷ lệ pha rắn dọc theo hướng độ dày ở trung tâm theo hướng chiều rộng của phôi tấm lớn hơn trị số trung bình của các tỷ lệ pha rắn ở điểm bắt đầu và là 1,0 hoặc nhỏ hơn được thiết lập là phần tiết diện thứ nhất, và phôi tấm được làm mát bởi nước trong phần tiết diện thứ nhất ở tốc độ dòng nước trên mỗi bề mặt diện tích của phôi tấm trong phạm vi là 50 L/(m^2×phút) hoặc lớn hơn và 2,000 L/(m^2×phút) hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1

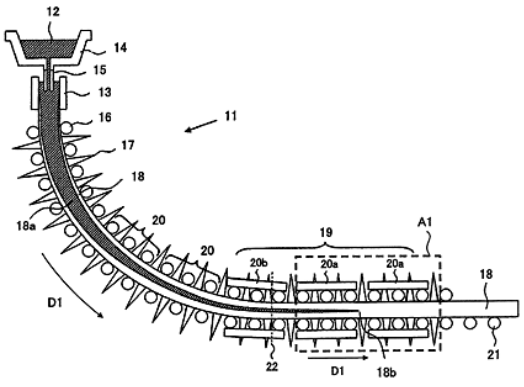

(11) **1-0046654 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63786/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03225

(85) 05/06/2020

(22) 27/11/2018

(86) PCT/KR2018/014734 27/11/2018

(30) 62/590,854 27/11/2017 US
62/590,870 27/11/2017 US
62/590,810 27/11/2017 US
62/621,503 24/01/2018 US
62/635,284 26/02/2018 US
16/198,796 22/11/2018 US

(87) WO/2019/103579 31/05/2019

(51) ***H01L 25/075****; H01L 33/00; H01L 33/60; H01L 33/40; H01L 33/42; H01L 27/12; H01L 33/38*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Chung Hoon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); KIM, Chang Yeon (KR); LEE, Ho Joon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHỒNG ĐIÔT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ CHỒNG ĐIÔT PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chồng điôt phát quang (LED) dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm khối LED phụ thứ nhất có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ nhất của khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, điện cực phản xạ được bố trí trên cạnh thứ hai của khối LED phụ thứ hai và tạo ra tiếp xúc thuần trở với khối LED phụ thứ nhất, và điện cực thuần trở được đặt xen giữa khối LED phụ thứ nhất và khối LED phụ thứ hai và tạo ra tiếp xúc thuần trở với khối LED phụ thứ nhất, trong đó khối LED phụ thứ hai và khối LED phụ thứ ba được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được tạo ra từ khối LED phụ thứ nhất, và khối LED phụ thứ ba được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được tạo ra từ khối LED phụ thứ hai.

FIG.1

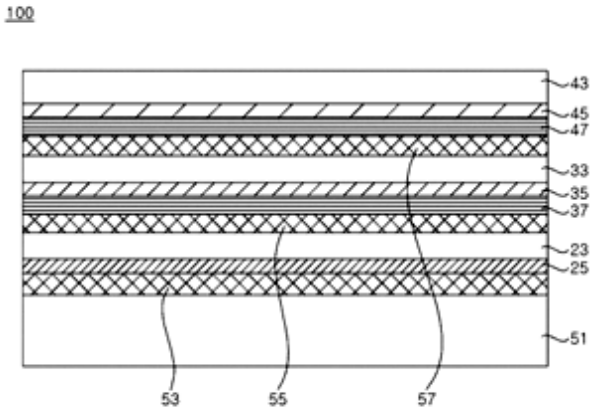

(11) **1-0046655 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63787/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08163

(85) 17/12/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/JP2020/018239 30/04/2020

(30) 2019-113992 19/06/2019 JP

(87) WO2020/255568 24/12/2020

(51) ***F24F 7/06****; F04D 29/34; F16D 1/116; F04D 29/28; F04D 29/60*

(73) **FUJI INDUSTRIAL CO., LTD.** (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206, Japan

(72) YAMAGISHI Tomokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ GẮN GIỮ THÂN QUAY, THIẾT BỊ THU GOM DẦU, VÀ MÁY HÚT MÙI**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị gắn giữ thân quay trong đó hiệu quả làm việc trong việc tháo rời và gắn vào thân quay được cải thiện. Vấn đề được giải quyết bằng thiết bị gắn giữ thân quay (30) được lắp vào trục dẫn động (20), thiết bị gắn giữ thân quay (30) và bao gồm: thân quay; và thiết bị gắn vào (302), trong đó thiết bị gắn vào (302) có: lỗ chèn để lắp trục dẫn động (20) vào đó; phần kết nối truyền động được nối với trục dẫn động (20); bộ phận vận hành cơ cấu gắn vào/tháo rời trục dẫn động để tháo rời và gắn vào thiết bị gắn giữ thân quay (30) vào và ra thiết bị gắn giữ thân quay tới trục dẫn động (20) ở phía mà trục dẫn động (20) không chèn vào thiết bị gắn vào (302) với thân quay được sử dụng làm tham chiếu; và bộ phận vận hành cơ cấu gắn vào/tháo rời thân quay để tháo rời và gắn vào thân quay vào và ra khỏi thiết bị gắn giữ thân quay (30) ở phía mà trục dẫn động (20) được đưa vào thiết bị gắn vào (302) với thân quay được sử dụng làm tham chiếu.

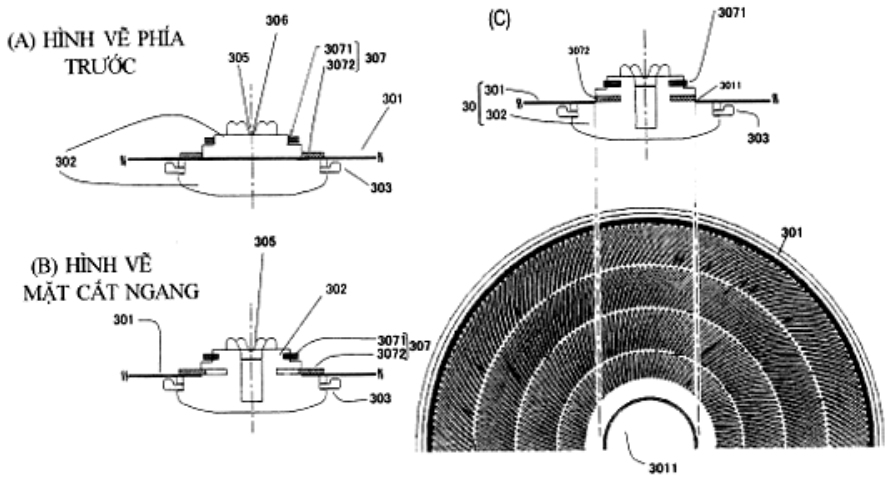
(A) HÌNH VẼ PHÍA TRƯỚC
306
305
3071
3072
307
301
302
303
(B) HÌNH VẼ MẶT CẮT NGANG
305
302
301
3071
3072
307
303
(C)
3071
3072
301
302
303
301
3011

Fig.4

(11) **1-0046656 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63882/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02513

(85) 21/04/2022

(22) 26/11/2020

(86) PCT/JP2020/044051 26/11/2020

(30) 2019-212874 26/11/2019 JP

(87) WO 2021/107025 03/06/2021

(51) ***A61F 13/472***; *A61F 13/56; A61F 13/533; A61F 13/53; A61F 13/532*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) SOGABE, Yosuke (JP); MARUYAMA, Takashi (JP); CHATURAPHATRANON, Kanaporn (TH); KURODA, Kenichiro (JP); NODA, Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế khác biệt ở chỗ: lõi thấm hút (10) có các sợi được nghiền nhỏ (50L, 50N); sợi được nghiền (50L, 50N) bao gồm sợi giữ nước gỗ cứng (50L) làm từ gỗ cứng và sợi giữ nước gỗ mềm (50N) làm từ gỗ mềm; và các sợi được nghiền (50L, 50N) đan xen lẫn nhau ít nhất ở tâm theo hướng chiều dày của lõi thấm hút (10), nhờ đó lõi thấm hút (10) được tạo ra mà không cần sử dụng chất dính.

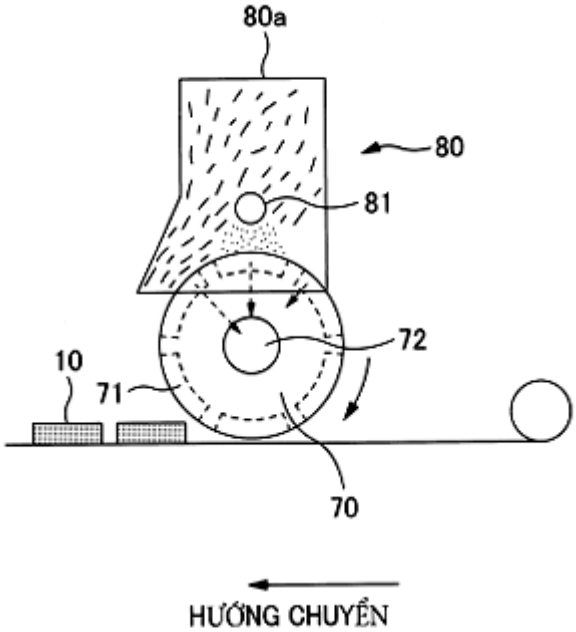

FIG. 3

(11) **1-0046657 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63885/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-01978

(85) 29/03/2022

(22) 24/12/2020

(86) PCT/CN2020/139055 24/12/2020

(30) 201911424962.9 30/12/2019 CN

(87) WO 2021/136063 08/07/2021

(51) ***B29C 45/14****; B29K 101/12; B29K 709/02; H05K 5/02; B33Y 80/00; C04B 41/91; H04M 1/02; H04M 1/18; B29C 45/17; B29L 31/34*

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) WEI, Yameng (CN); LIU, Xianliang (CN); DING, Ke (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN VỎ PHỨC HỢP NHỰA - GỐM, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN VỎ NÀY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án theo sáng chế đề xuất thân vỏ phức hợp nhựa - gốm (10), bao gồm phần gốm (101) và phần nhựa (102) mà được đúc trên phần gốm (101) thông qua việc ép phun. Bề mặt của phần gốm (101) và được liên kết với phần nhựa bao gồm nhiều lỗ dạng dải dài (103) kéo dài từ bề mặt vào bên trong phần gốm (101). Các lỗ dạng dải dài (103) có kết cấu lỗ hở. Kích thước lỗ của các lỗ dạng dải dài này nằm trong khoảng từ 700 nm đến 500 μm, và độ dài của ít nhất một số trong số các lỗ dạng dải dài (103) là lớn hơn 100 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 1000 μm. Các lỗ dạng dải dài (103) được điền đầy với vật liệu nhựa cấu thành phần nhựa (102). Thân vỏ phức hợp (10) có cả vẻ bề ngoài và kết cấu bề mặt của gốm, và kết cấu tinh bên trong được làm bằng nhựa, gốm và nhựa đều được liên kết chặt, và độ bền liên kết cao. Các phương án theo sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo thân vỏ phức hợp nhựa - gốm (10), và thiết bị đầu cuối bao gồm thân vỏ phức hợp (10) này.

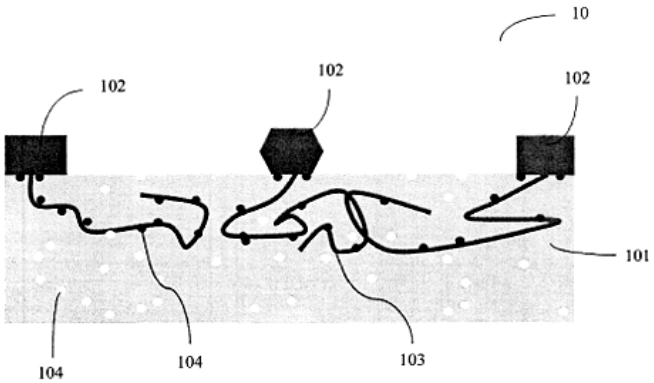

FIG. 3

(11) **1-0046658 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63887/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08299

(85) 23/12/2021

(22) 02/07/2020

(86) PCT/JP2020/025979 02/07/2020

(30) 2019-134742 22/07/2019 JP

(87) WO2021/014918 28/01/2021

(51) ***C21C 5/30***; *C21C 5/46; C21C 1/02*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MURAKAMI Yumi (JP); ODA Nobuhiko (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP); FUJII Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ PHOSPHO CỦA SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho hiệu quả bằng cách sử dụng lò chuyển thổi từ đỉnh và đáy. Phương pháp khử phospho trong sắt nóng chảy này sử dụng lò chuyển thổi từ đỉnh và đáy được nạp sắt nóng chảy và xỉ, và thổi khí chứa oxy từ ống thổi từ đỉnh, cung cấp khí chứa oxy làm khí chính từ đầu vào của lỗ thổi chính, và cung cấp khí kiểm soát từ lỗ mở về phía tâm trục của lỗ thổi chính qua đường cung cấp khí kiểm soát. Phương pháp này có: bước đo vị trí bề mặt trên cùng của xỉ gồm, với vị trí của bề mặt trên cùng của sắt nóng chảy đã được đo trước, đo liên tục hoặc gián đoạn vị trí tùy ý ở bề mặt trên cùng của xỉ; bước tính toán độ chênh lệch bề mặt trên cùng của xỉ gồm việc tính toán độ dày xỉ mà là độ chênh lệch giữa các vị trí bề mặt trên cùng được đo của sắt nóng chảy và xỉ; và bước điều chỉnh điều kiện phun gồm, việc sử dụng độ dày xỉ thu được, điều chỉnh điều kiện phun của khí chứa oxy được phun từ ống thổi từ đỉnh vào trong phạm vi thích hợp. Điều kiện phun thổi từ đỉnh được điều chỉnh bằng cách so sánh độ dày xỉ và độ sâu của phần lõm bề mặt.

FIG. 2

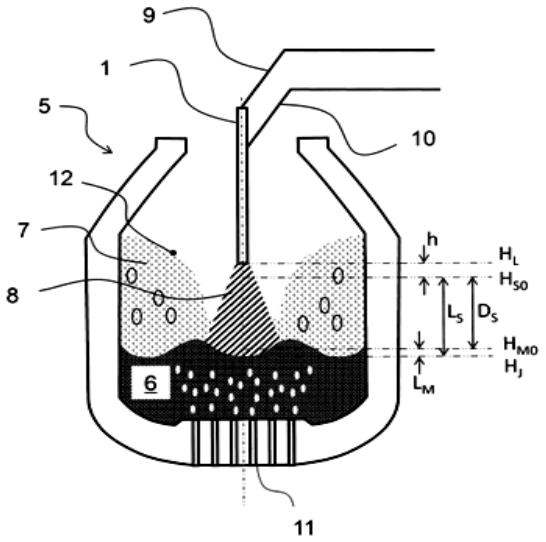

(11) **1-0046659 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63920/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05824

(85) 20/09/2021

(22) 29/03/2019

(86) PCT/JP2019/014231 29/03/2019

(87) WO2020/202333 08/10/2020

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/58; C22C 38/14; C21D 8/02*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IDE Shinsuke (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, VÀ CỌC ỐNG THÉP

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hàn điện trở có vùng thép nền và cung có vùng hàn kéo dài theo hướng trục của ống thép hàn điện trở, trong đó vùng thép nền có thành phần cụ thể, kết cấu thép ở vị trí tương ứng với độ sâu (1/4)t từ bề mặt ngoài của ống thép hàn điện trở chứa bainit với phần diện tích là 70% hoặc cao hơn, trong đó t là độ dày ủa vùng thép nền, kích thước hạt có hiệu quả trung bình của bainit là 10,0 μm hoặc thấp hơn về đường kính đường tròn tương đương trung bình, tỷ số hướng trung bình của bainit là từ 0,1 đến 0,8; độ bền kéo theo hướng trục ống là 590 MPa hoặc cao hơn, ứng suất phá hủy 0,2% là 450 MPa hoặc cao hơn, tỷ số ứng suất tại giới hạn chảy là từ 85% đến 95%, năng lượng hấp thụ Charpy ở nhiệt độ -30°C như được xác định sử dụng hướng trục ống trong vùng thép nền làm hướng chiều dài của mẫu thử nghiệm là 70 J hoặc cao hơn, và ứng suất dư của bề mặt ngoài của ống thép trong vùng thép nền được quan sát theo hướng trục ống là 250 MPa hoặc thấp hơn; phương pháp sản xuất ống thép này, và cọc ống thép.

(11) **1-0046660 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63926/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05826

(85) 20/09/2021

(22) 29/03/2019

(86) PCT/JP2019/014232 29/03/2019

(87) WO2020/202334 08/10/2020

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/58; C22C 38/14; C21D 8/02*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IDE Shinsuke (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, VÀ CỌC ỐNG THÉP

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hàn điện trở có vùng thép nền và cũng có vùng hàn kéo dài theo hướng trục ống, trong đó vùng thép nền có thành phần cụ thể, kết cấu thép ở vị trí tương ứng với độ sâu (1/4)t từ bề mặt ngoài của ống thép hàn điện trở chứa bainit với phần diện tích là 70% hoặc cao hơn, trong đó t là độ dày ủa vùng thép nền, kích thước hạt có hiệu quả trung bình của bainit là 10,0 μm hoặc thấp hơn về đường kính đường tròn tương đương trung bình, tỷ số hướng trung bình của bainit là từ 0,1 đến 0,8; độ bền kéo theo hướng trục ống là 590 MPa hoặc cao hơn, ứng suất phá hủy 0,2% là 450 MPa hoặc cao hơn, tỷ số ứng suất tại giới hạn chảy là từ 85% đến 95%, năng lượng hấp thụ Charpy ở nhiệt độ -30°C như được xác định sử dụng hướng trục ống trong vùng thép nền làm hướng chiều dài của mẫu thử nghiệm là 70 J hoặc cao hơn, và ứng suất dư của bề mặt ngoài của ống thép trong vùng thép nền được quan sát theo hướng trục ống là 250 MPa hoặc thấp hơn; phương pháp sản xuất ống thép này, và cọc ống thép.

(11) **1-0046661 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63942/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03351

(85) 08/06/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/CN2019/120898 26/11/2019

(30) 201811428115.5 27/11/2018 CN

(87) WO 2020/108472 04/06/2020

(51) ***H03M 13/13***; *H04L 25/02; G06N 3/04; G06N 3/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) XU, Chen (CN); LI, Rong (CN); YU, Tianhang (CN); QIAO, Yunfei (CN); DU, Yinggang (CN); HUANG, Lingchen (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy mã hóa, và phương pháp và bộ máy giải mã, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông. Theo phương pháp, đơn vị mạng thần kinh tương ứng có thể được tạo ra dựa trên ma trận lõi, và sau đó mạng thần kinh mã hóa hoặc mạng thần kinh giải mã có thể bao gồm các đơn vị mạng thần kinh. Theo cách này, mạng thần kinh mã hóa hoặc mạng thần kinh giải mã được thu nhận sau khi các đơn vị mạng thần kinh nhỏ được kết nối, để trong quá trình học mã hóa/giải mã, việc tổng quát hóa có thể được triển khai cho toàn bộ không gian từ mã bằng cách sử dụng mẫu học nhỏ, để làm suy yếu tác động của thông tin với từ mã tương đối dài lên độ phức tạp và độ khó học của mạng thần kinh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống mã hóa và giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ máy truyền thông và chip.

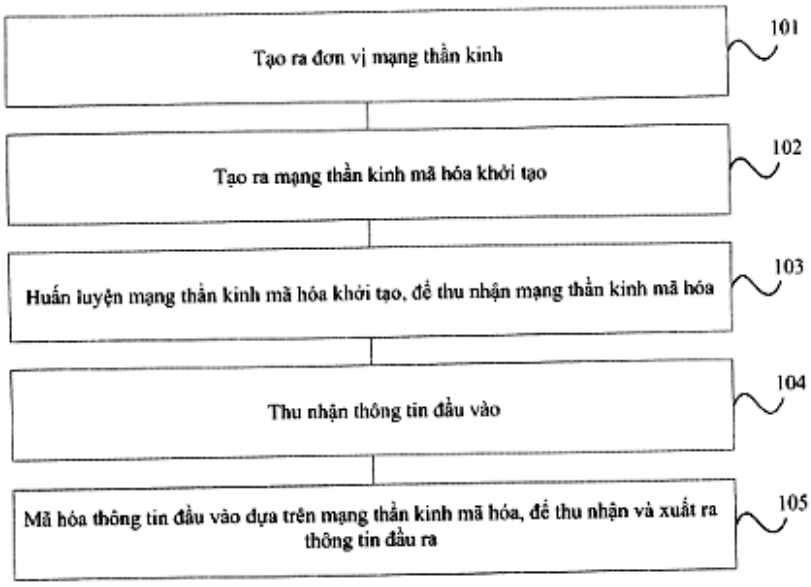
Tạo ra đơn vị mạng thần kinh
101
Tạo ra mạng thần kinh mã hóa khởi tạo
102
Huấn luyện mạng thần kinh mã hóa khởi tạo, để thu nhận mạng thần kinh mã hóa
103
Thu nhận thông tin đầu vào
104
Mã hóa thông tin đầu vào dựa trên mạng thần kinh mã hóa, để thu nhận và xuất ra thông tin đầu ra
105

FIG. 4

(11) **1-0046662 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63944/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03276

(85) 04/06/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071404 10/01/2020

(30) 62/791,058 11/01/2019 US
62/871,763 09/07/2019 US

(87) WO 2020/143762 A1 16/07/2020

(51) ***C07C 255/20****; A61K 31/135; A61P 25/24*

(73) **ALAR PHARMACEUTICALS INC.** (CN)
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan 40763, China

(72) LIN, Tong-Ho (TW); WEN, Yung-Shun (TW); CHEN, Chia-Hsien (TW); CHANG, Wei-Ju (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MUỐI PAMOAT CỦA KETAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các muối pamoat của ketamin có tỷ lượng của ketamin đối với pamoat là 2:1, bao gồm *R, S*-ketamin pamoat, *S*-ketamin pamoat, hoặc *R*-ketamin pamoat, và dạng kết tinh hoặc vô định hình của các muối pamoat, và có độ an toàn và đặc tính ưu việt đối với các ứng dụng dược. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm bao gồm các muối pamoat của ketamin và việc sử dụng của chúng trong điều trị bệnh CNS hoặc sử dụng làm mất cảm giác.

(11) **1-0046663 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63954/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05488

(85) 29/08/2022

(22) 03/03/2021

(86) PCT/JP2021/008284 03/03/2021

(30) 2020-041697 11/03/2020 JP

(87) WO 2021/182256 16/09/2021

(51) ***B32B 15/09***; *B65D 1/12; B65D 65/40; B65D 1/02*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KAWAI Yuya (JP); KITAGAWA Junichi (JP); OSHIMA Yasuhide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại phủ nhựa cho vật chứa, mà các khuyết tật nếp nhăn không được tạo ra trong suốt quá trình xử lý nhiệt sau xử lý trong lon tạo thành các lon hai mảnh mà liên quan đến mức độ xử lý cao.

Tấm kim loại phủ nhựa cho vật chứa gồm tấm kim loại và lớp phủ nhựa trên mỗi bề mặt của tấm kim loại, trong đó lớp phủ nhựa trên ít nhất một bề mặt chứa vật liệu nhựa chứa 90 mol% hoặc nhiều hơn đơn vị etylen terephthalat và có hàm lượng chất vô định hình chuyển động 80% hoặc nhiều hơn.

FIG. 1

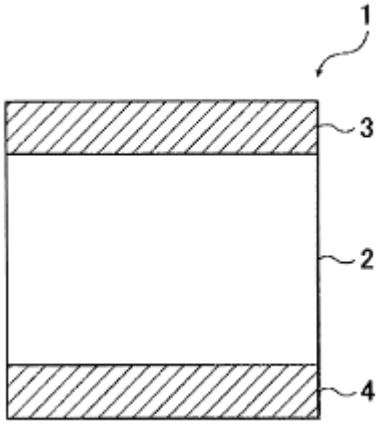

(11) **1-0046664 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64029/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06738

(85) 23/11/2020

(22) 29/04/2019

(86) PCT/US2019/029564 29/04/2019

(30) 62/664,354 30/04/2018 US

(87) WO/2019/212928 07/11/2019

(51) ***A61K 35/74****; A61K 35/741; A61K 35/66*

(73) **SAMI LABS LIMITED** (IN)
19/1 & 19/2, I Main, II Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore, Karnataka 560058, India

(72) Muhammed MAJEED (US); Kalyanam NAGABHUSHANAM (US); Shaheen MAJEED (US); Lakshmi MUNDKUR (IN); Sivakumar ARUMUGAM (IN); Anurag PANDE (US); Furqan ALI (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA BÀO TỬ ĐƯỢC BẤT HOẠT BẰNG NHIỆT CỦA LỢI KHUẨN BACILLUS COAGULANS VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO SINH DƯỠNG ĐƯỢC BẤT HOẠT BẰNG NHIỆT CỦA LỢI KHUẨN BACILLUS COAGULANS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tế bào sinh dưỡng được bất hoạt bằng nhiệt và/hoặc bào tử được bất hoạt bằng nhiệt của lợi khuẩn *Bacillus coagulans*, và quy trình điều chế chế phẩm này.

(11) **1-0046665 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64041/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-06069

(85) 29/09/2021

(22) 13/03/2020

(86) PCT/JP2020/011087 13/03/2020

(30) 2019-069561 31/03/2019 JP

(87) WO 2020/203172 08/10/2020

(51) ***B41J 17/32***; *B41J 3/36; B41J 15/06*

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 Japan

(72) MURAYAMA Kentaro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP BĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất hộp băng có thể được giảm kích thước theo hướng trực giao với hướng lên-xuống. Hộp băng bao gồm vỏ ruy-băng (21) bao gồm thành bên thứ nhất (16a) mở rộng theo hướng thứ hai trực giao với hướng thứ nhất, thành bên thứ hai (16b) mở rộng theo hướng thứ ba trực giao với hướng thứ nhất và giao với hướng thứ hai, và thành lõm (16c) mở rộng hướng đến một phía theo hướng thứ hai từ thành thứ hai (16b) và mở rộng theo hướng thứ ba trên một phía theo hướng thứ hai xa hơn thành bên thứ hai (16b) để xác định hốc (99). Ít nhất một phần của hốc (99) chồng lên cuộn băng in (26) theo hướng thứ nhất. Khi vỏ băng (20) bao gồm cuộn băng in (26) và vỏ ruy-băng (21) bao gồm thành lõm (16c) chồng lên nhau theo hướng thứ nhất, tức là, hướng trên-dưới, và ít nhất một phần của hốc (99) chồng lên cuộn băng in (26) theo hướng thứ nhất, hộp băng (10) do đó được giảm kích thước theo hướng trực giao với hướng lên-xuống.

FIG. 16

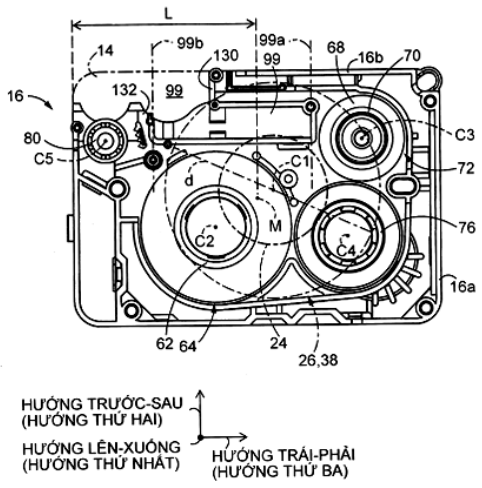

(11) **1-0046666 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64042/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04324

(85) 14/07/2021

(22) 08/01/2020

(86) PCT/EP2020/050306 08/01/2020

(30) 19151878.6 15/01/2019 EP

(87) WO2020/148125 23/07/2020

(51) ***A61K 9/20****; A61K 31/00*

(73) **DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG** (DE)
Willmar-Schwabe-Str.4, Karlsruhe, 76227, Germany

(72) Joachim HERRMANN (DE); Andreas ROTHE (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NÉN DỄ UỐNG CHỨA CHIẾT XUẤT KHÔ CỦA LÁ BẠCH QUẢ VÀ VIÊN NÉN CHỨA CHIẾT XUẤT KHÔ CỦA LÁ BẠCH QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế viên nén phân rã nhanh với thời gian phân rã tối đa là 15 phút để dùng theo đường miệng chứa chiết xuất khô của lá bạch quả (Ginkgo biloba) và với tổng khối lượng của viên nén nằm trong khoảng 150 mg đến 300 mg trên 100 mg chiết xuất bạch quả chứa trong đó. Mục đích nữa của sáng chế là đề xuất viên nén phân rã nhanh chứa chiết xuất khô của lá bạch quả, mà, nhờ kích thước nhỏ hơn của chúng, dễ dàng uống hơn so với viên nén được sử dụng từ trước đến nay. Theo phương án được ưu tiên, viên nén không chứa lactozơ và do đó cũng được dung nạp tốt.

(11) **1-0046667 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64043/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-06287

(85) 29/10/2020

(22) 16/04/2019

(86) PCT/IB2019/053126 16/04/2019

(30) 00493/18 17/04/2018 CH

(87) WO2019/202498 24/10/2019

(51) ***E04B 2/56***; *E04B 5/02*

(73) **UHCS PROPERTY SA** (CH)
c/o Fondaction The Ark, Rue de I'Industrie 17, 1950 Sion, Switzerland

(72) Igor USTINOV (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG XÂY DỰNG CHO MÔĐUN CỦA TÒA NHÀ VÀ MÔĐUN CỦA TÒA NHÀ ĐƯỢC XÂY DỰNG VỚI NHIỀU BỘ PHẬN KẾT CẤU LÕI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xây dựng môđun của tòa nhà, bao gồm các bộ phận kết cấu lõi (1) được bao bọc bởi các bộ phận kết cấu xung quanh (2A, 2B). Các bộ phận kết cấu lõi (1) mỗi bộ phận bao gồm phần giao nhau hình chữ thập bao gồm hai tay chính (6) có chiều dài bằng nhau cắt nhau ở giữa chiều dài tại góc vuông. Mỗi bộ phận kết cấu lõi (1) có mặt phẳng đối xứng về trục của các thanh. Các tay chính (6) của phần đầu cuối của phần giao nhau hình chữ thập, ở các đầu của chúng có các phần nhô ra nằm ngang (7). Mỗi bộ phận kết cấu xung quanh (2A, 2B) bao gồm bốn bộ phận kết cấu xung quanh từng phần (2A, 2B, 2A', 2B') có dạng hình tam giác thường được lắp ráp xung quanh bộ phận lõi (1). Các bộ phận kết cấu tạo thành các bộ phận nối (4A, 4B) cho phép lắp ráp các tấm (4A, 4B) để tạo thành môđun của tòa nhà ở dạng khối hình hộp chữ nhật bao gồm bốn góc.

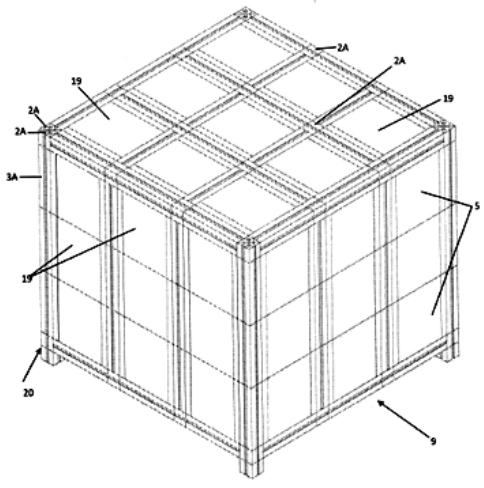

Fig.6

(11) **1-0046668 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64044/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03962

(85) 29/06/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/EP2019/085467 16/12/2019

(30) 1873252 18/12/2018 FR

(87) WO2020/127132 25/06/2020

(51) ***B65D 43/16****; B65D 55/02; B65D 51/24*

(73) **UNITED CAPS FRANCE** (FR)
1419 route de Chilly, Messia sur Sorne, 39570, France

(72) Laurent PECHINOT (FR); Alexi CONTANT (FR); Damien PIBRE (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NẮP DÙNG CHO HỘP CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp (1) dùng cho hộp cứng bao gồm đế (2) được thiết kế để gắn vào miệng của hộp, nắp đậy (3) được cố định vào đế thông qua bản lề (4), và thiết bị mở bao gồm chỉ báo giả mạo (13), được đặc trưng bởi chỉ báo giả mạo này bao gồm vấu (13) được liên kết với nắp đậy (3) bằng cầu có thể bẻ gãy (30) và cữ chặn (17) được tích hợp với đế, cữ chặn (17) này bao gồm chi tiết (18) để cố định vấu (13) được thiết kế để giữ vấu (13) trên đế (2) khi nắp đậy (3) di chuyển từ vị trí đóng sang vị trí mở.

[Fig. 1]

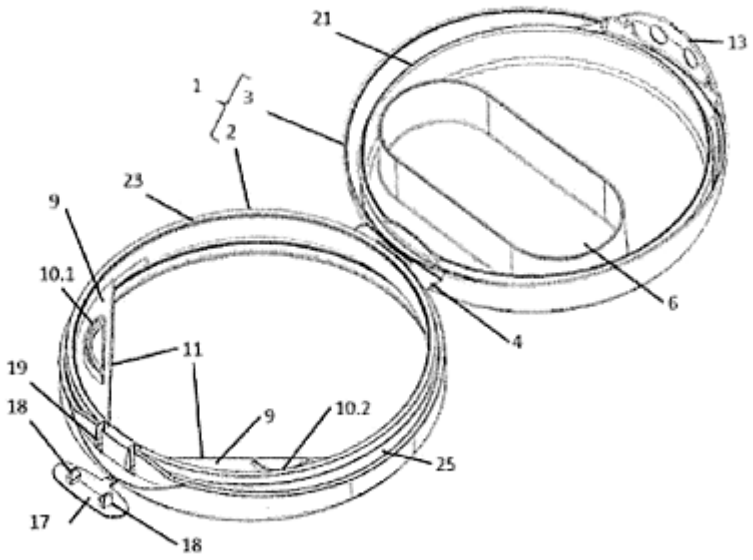

(11) **1-0046669 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64045/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02593

(85) 10/05/2021

(22) 18/10/2019

(86) PCT/US2019/056952 18/10/2019

(30) 62/748,346 19/10/2018 US
62/747,931 19/10/2018 US

(87) WO2020/081943 23/04/2020

(51) ***A63F 13/24***

(73) **HIT BOX, L.L.C.** (US)
6380 S Valley View Blvd #104, Las Vegas, NV 89118, United States of America

(72) Dustin Lee HUFFER (US); Shawn Coburn HUFFER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển chơi trò chơi có công thái học được cải thiện và chức năng được cải thiện và hệ điều hành bộ điều khiển. Bộ điều khiển chơi trò chơi bao gồm một loạt các tập hợp nút tương ứng với các chức năng đầu vào trò chơi khác nhau. Các cụm được thiết kế góc cạnh sao cho các ngón tay của người vận hành được căn chỉnh với các nút, giúp giảm thiểu cổ tay bị nghiêng. Bộ điều khiển chơi trò chơi bao gồm các nút điều chỉnh giúp thay đổi cường độ của đầu vào nút tương ứng. Hệ điều hành bao gồm mạch điều khiển với bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các chức năng khác nhau. Hệ điều hành còn bao gồm nhiều cài đặt và cài đặt phụ, ít nhất một số cài đặt liên quan đến cấu hình người dùng, cài đặt nút điều chỉnh và/hoặc hệ thống ghi đè. Phương pháp bao gồm kết nối bộ điều khiển chơi trò chơi với màn hình video và thay đổi ít nhất một cài đặt được liên kết với ít nhất một trong số các cấu hình người dùng, nút điều chỉnh và hệ thống ghi đè được lưu trên bộ nhớ cục bộ.

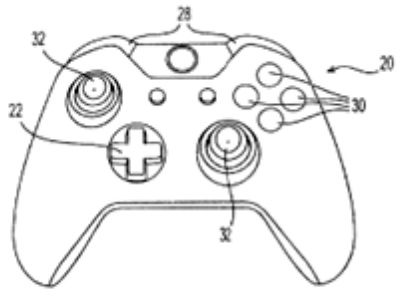

FIG. 1A
(Lĩnh vực kỹ thuật trước đó)

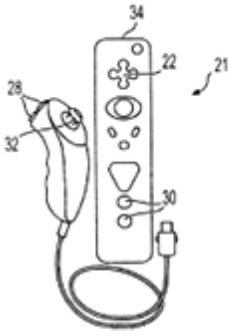

FIG. 1B
(Lĩnh vực kỹ thuật trước đó)

(11) **1-0046670 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64046/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03845

(85) 01/07/2020

(22) 28/11/2018

(86) PCT/US2018/062873 28/11/2018

(30) 62/593,908 02/12/2017 US

(87) WO2019/108671 06/06/2019

(51) ***H01R 13/00***; *B65D 63/10; F16L 3/00; H01R 43/26; H01R 13/62; B29D 5/00; F16L 3/08*

(73) **KML HOLDING GROUP LLC** (US)
550 Commerce Drive Quakertown, PA 18951, United States of America

(72) MCDOWELL, George, R., III (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP BUỘC THÁO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất cáp buộc tháo được và phương pháp tạo ra dây phẳng thon dài bằng nhựa dẻo nhiệt liền khối được đúc để liên kết các cáp điện và các răng dây tạo ra trên một phía của dây để gài khớp đầu khóa tạo ra ở một đầu của dây. chốt gài tháo được loại mới trên đầu khóa tạo ra đệm ngón cái rộng và lớn có chiều rộng bằng ít nhất là 95% chiều rộng của dây và tấm đỡ ngón trỏ nằm dưới đệm ngón cái và có chiều rộng và chiều dài ít nhất là lớn như chiều rộng và chiều cao của đệm ngón cái.

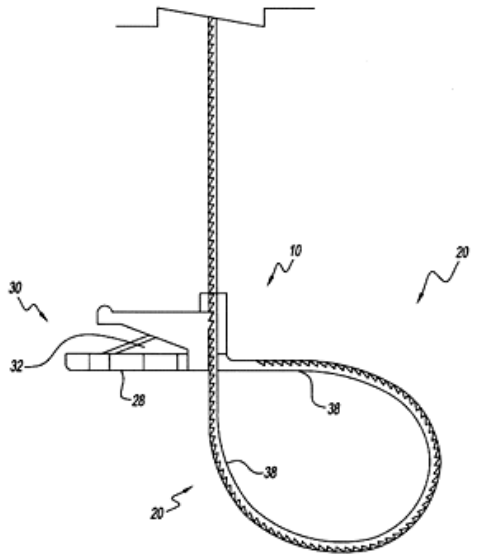

FIG. 5

(11) **1-0046671 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64053/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06255

(22) 15/09/2023

(51) ***H01M 10/052***

(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội
2. **HỒ XUÂN NĂNG** (VN)
Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Đào Văn Dương (VN); Phạm Thùy Dương (VN); Vũ Ngọc Hùng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT ĐIỆN PHÂN NỒNG ĐỘ CAO SỬ DỤNG CHO PIN LITHI KIM LOẠI DỰA TRÊN MUỐI LITHI DIFLO(OXALATO)BORAT

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chất điện phân nồng độ cao để sử dụng cho pin lithi ở điện áp cao (>4,0 V *vs.* Li/Li^+), trong đó muối lithi diflo(oxalato)borat (LiODFB) được sử dụng là muối chính kết hợp với chất điện môi carbonat [etylen carbonat (EC) và dimetyl carbonat (DMC)] và chất phụ gia lithi diflophosphat (LiDFP). Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, cấu trúc solvat hóa của chất điện phân nồng độ cao sẽ giàu phức hợp được hình thành giữa Li^+ ion và $ODFB^-$ anion (ion complexes), từ đó tạo lên các lớp bảo vệ điện cực thông qua các phản ứng oxi hóa hoặc phản ứng khử. Bên cạnh đó, chỉ cần một công đoạn chế tạo chất điện phân và sau đó có thể sử dụng trực tiếp cho pin lithi ở điện áp cao với hiệu suất làm việc và dung lượng nạp/xả cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn với pin lithi sử dụng cho điện thoại, máy tính xách tay, và xe điện.

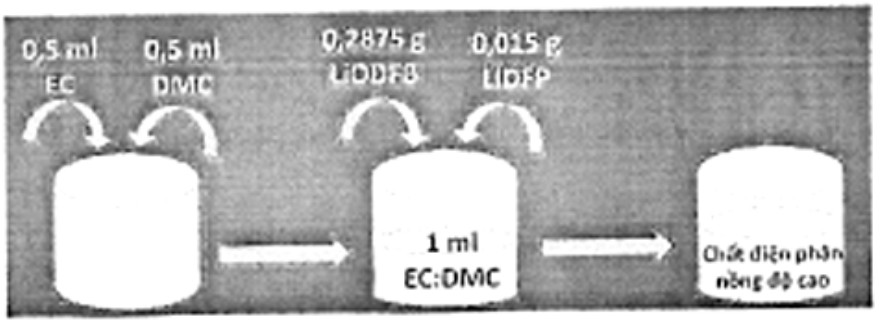

Hình 1

(11) **1-0046672 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64056/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-02685

(85) 27/04/2022

(22) 09/12/2020

(86) PCT/EP2020/085361 09/12/2020

(30) 19306622.2 10/12/2019 EP

(87) WO 2021/116221 17/06/2021

(51) ***B28C 5/38***; *B01F 15/04; B01F 3/04; C04B 38/10; B28C 7/02; C04B 28/14; B01F 15/00*

(73) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, Courbevoie, 94200 France

(72) Hamouda JAFFEL (FR); Richard MORLAT (FR); Andrea RANZANI DA COSTA (BR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỒ VỮA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất hồ vữa, thiết bị này bao gồm máy trộn để trộn ít nhất là vữa và nước để tạo thành hồ vữa, máy trộn bao gồm ống dẫn ra, máy tạo bọt để trộn ít nhất là không khia, chất tạo bọt và nước để tạo ra bọt, máy tạo bọt nối thông chất lỏng với máy trộn thông qua đường dẫn chất lỏng bao gồm ống dẫn bọt; và đồng hồ đo lưu lượng khối lượng, trong đó đồng hồ đo lưu lượng khối lượng được cấu hình để đo tỷ trọng và tốc độ lưu lượng khối lượng của bọt trong ống dẫn bọt hoặc hồ vữa trong ống dẫn ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hồ vữa.

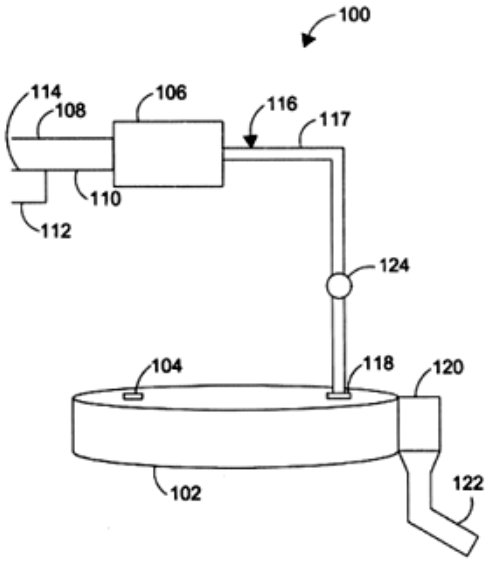

FIG. 1

(11) **1-0046673 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64068/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-08806

(22) 11/12/2023

(51) ***C08B 37/08****; A41D 13/11; A41D 31/30*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298 Đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

(72) Lưu Thị Tho (VN); Vũ Thị Hồng Khanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHÁNG KHUẨN LÀM KHẨU TRANG Y TẾ DÙNG NHIỀU LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu kháng khuẩn làm khẩu trang y tế dùng nhiều lần, bằng cách xử lý bề mặt lớp vải polyeste siêu mịn dệt thoi vân chéo với chất chống thấm bằng phương pháp ngấm ép tạo vật liệu kháng nước làm lớp ngoài và xử lý kháng khuẩn cho vải bông bằng cách ngấm ép và tạo liên kết ngang với chitosan có khối lượng phân tử (MW) nhỏ hơn 5000 Dalton để thu được vật liệu kháng khuẩn bền giặt để kháng khuẩn hiệu quả làm lớp trong. Vật liệu ghép kết hợp hai lớp vải xử lý này có khả năng lọc và kháng khuẩn tới 97% và duy trì được khả năng này tới 99% sau 5 lần giặt thử nghiệm và vẫn duy trì được các đặc tính về kết cấu sau khi giặt nhiều lần. Vật liệu kháng khuẩn thu được từ quy trình theo sáng chế thích hợp dùng làm khẩu trang y tế dùng nhiều lần, cho phép tái sử dụng bằng cách giặt, giảm phát thải khẩu trang y tế.

(11) **1-0046674 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64070/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2019-06257

(22) 08/11/2019

(30) 10-2019-0127671 15/10/2019 KR

(51) ***H04Q 1/02****; H05K 3/06; H04Q 1/08*

(73) **DONGWON PARTS CO., LTD.** (KR)
140, Gongdan 1-daero 80beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15096, Republic of KOREA

(72) CHO, Duk Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LẮP BẰNG CÁCH DÙNG HÀN MA SÁT KHUẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ lắp, bộ lắp có các chi tiết bao gồm thân chính bộ lắp, mà trong đó các thiết bị điện tử có chíp bán dẫn được lắp vào bề mặt dưới, nắp che dưới được nối với phía dưới của thân chính bộ lắp để bảo vệ thiết bị điện tử, và nắp che tản nhiệt trên được nối với phía trên của thân chính bộ lắp để xả nhiệt sinh ra trong thiết bị điện tử ra bên ngoài, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các chi tiết bao gồm thân chính bộ lắp, nắp che dưới, và nắp che tản nhiệt trên bằng cách dùng nhôm; thực hiện việc hàn ma sát khuấy trên vùng ranh giới, mà trong đó thân chính bộ lắp tiếp xúc với nắp che tản nhiệt trên ở trạng thái mà trong đó nắp che tản nhiệt trên được đặt và bố trí ở phía trên của thân chính bộ lắp để nối thân chính bộ lắp và nắp che tản nhiệt trên; và bắt chặt và lắp ráp thân chính bộ lắp và nắp che dưới ở trạng thái mà trong đó nắp che dưới được đặt và bố trí ở phía dưới của thân chính bộ lắp. Theo sáng chế, các vật liệu cần được nối là các chi tiết của bộ lắp được nối bằng cách thực hiện việc hàn ma sát khuấy, khiến cho có thể nâng cao khả năng hàn và tính năng nối, ngăn không cho các khuyết tật hoặc lỗi trong vùng hàn để cải thiện chất lượng sản xuất bộ lắp, và sản xuất bộ lắp có giảm trọng lượng.

S15
HOẠT ĐỘNG TẠO RA CHI TIẾT CHO BỘ LẬP
S10
HOẠT ĐỘNG
NẠP ĐẨY MÔI CHẤT LÀM MÁT
HOẠT ĐỘNG HÀN MA SÁT KHUẤY
S20
S25
THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ LẬP HOẠT ĐỘNG
HOẠT ĐỘNG
HOÀN THIỆN VIỆC BẮT CHẶT NẮP CHỈ DƯỚI
S30

Fig.1

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0004061 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43118/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2019 372 A
(21) 2-2019-00046
(22) 30/01/2019
(51) ***E04B 1/61***; *E04B 2/74*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG NHẸ NUCEWALL** (VN)
Tầng 1, đơn nguyên B, tòa nhà Licogi 13, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Hàn Ngọc Đức (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MỐI NỐI MỀM SỬ DỤNG CHI TIẾT BẢN THÉP TẠO KHỚP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp thi công mối nối mềm sử dụng chi tiết bản thép tạo khớp để ghép nối các tấm tường bê tông đúc sẵn với cột hoặc với dầm và lắp ghép giữa các tấm tường với nhau trong công trình xây dựng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: Bước 1: chuẩn bị các chi tiết bản thép tạo khớp thứ nhất (18) và/hoặc các chi tiết bản thép tạo khớp thứ hai (23). Bước 2: ghép các tấm tường vào vị trí thiết kế của công trình. Bước 3: chèn vữa đàn hồi (17) vào khe hở giữa các vị trí nối cùng mặt phẳng và/hoặc các vị trí nối vuông góc của công trình. Bước 4: lắp phần đỉnh của các chi tiết bản thép tạo khớp vào các vị trí nối cùng mặt phẳng và/hoặc vào các vị trí nối vuông góc. Bước 5: chèn lớp vữa đàn hồi (19) vào khe hở của các chi tiết bản thép tạo khớp sao cho phẳng với bề mặt tường. Bước 6: sơn trực tiếp lên bề mặt tại vị trí các chi tiết bản thép tạo khớp sao cho phẳng và đồng màu với lớp sơn của bề mặt bức tường.

(11) **2-0004062 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43121/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 2-2023-00605

(22) 12/10/2023

(51) ***H04W 68/00***

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Phùng Thị Kiều Hà (VN); Nguyễn Tài Hưng (VN); Nguyễn Hữu Thanh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỌI NHẮN (PAGING) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG 4G DỰA TRÊN DỰ ĐOÁN VẬN TỐC UE**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp gọi nhắn (paging) thiết bị người dùng (UE) trong mạng truyền thông di động 4G dựa trên dự đoán vận tốc UE. Đầu tiên UE mặc định sẽ trong trạng thái stable, khi nhận được thông tin của UE từ hệ thống, có thể tính được vận tốc giả định (velocity) của UE khi UE di chuyển từ eNB(t-2) tới eNB(t-1). Lúc này có hai trường hợp xảy ra: (i) vận tốc giả định lớn hơn 0 và nhỏ hơn vận tốc ngưỡng (Vth): UE vẫn nằm trong trạng thái ổn định (stable); (ii) vận tốc giả định lớn hơn vận tốc ngưỡng (Vth): UE rơi vào trạng thái không ổn định (unstable). Nếu vận tốc giả định của UE = 0 (UE không thay đổi eNB) thì UE vẫn trong trạng thái ngay trước đó của nó. UE chỉ chuyển từ không ổn định (unstable) sang ổn định (stable) khi vận tốc giả định lớn hơn 0 và nhỏ hơn vận tốc ngưỡng, chuyển từ ổn định (stable) sang không ổn định (unstable) khi vận tốc giả định lớn hơn vận tốc ngưỡng. Giải pháp sẽ gợi ý tập các eNB nằm trong bán kính R của eNB ngay trước đó cho MME khi UE đang ổn định (stable) và sẽ gợi ý thêm cả các eNB đã gợi ý trước đó cho MME nếu UE rơi vào không ổn định (unstable).

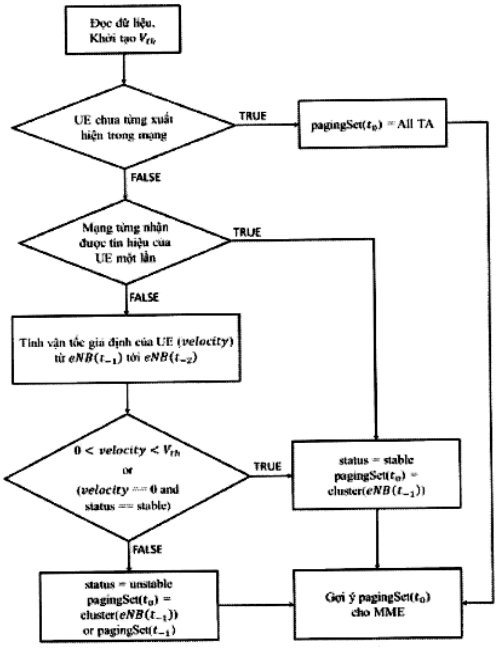

Hình 7

(11) **2-0004063 B**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43221/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2024-00322

(22) 24/05/2024

(51) ***E04B 2/14***; *E04B 2/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
Số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Hiếu (VN); Phạm Xuân Đạt (VN); Nguyễn Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Công Thắng (VN)

(54) TƯỜNG GẠCH ĐẤT KHÔNG NUNG DẠNG NÉN TỰ CHÈN ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG HỆ GIẰNG PHÂN TÁN CÓ CỐT CHỊU LỰC BẰNG TRE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tường gạch đất không nung dạng nén tự chèn được gia cường bằng hệ giằng phân tán có cốt chịu lực bằng tre bao gồm: các viên gạch thường (1) và các viên gạch giằng (1') tạo thành các hàng gạch, các giằng đứng (9), và các giằng ngang (11). Mỗi giằng đứng (9) được tạo thành bằng cách bố trí một thanh cốt tre được lồng tương ứng vào một lỗ rỗng hình trụ tròn (2) của mỗi viên gạch thường (1) và viên gạch giằng (1') theo phương đứng của tường nhà sao cho cứ cách một viên gạch (1, 1') sẽ được bố trí một giằng đứng (9), vữa xi măng được đổ lấp đầy lỗ rỗng hình trụ tròn (2) này để tạo thành giằng đứng (9) của tường. Mỗi giằng ngang (11) được tạo thành ở các đoạn có các viên gạch giằng (1'), trong đó mỗi giằng ngang (11) được tạo thành bằng bố trí hai thanh cốt tre trong lòng rãnh của các đoạn có các viên gạch giằng (1') này, sau đó đổ vữa xi măng lấp đầy các lòng rãnh. Các giằng đứng (9) và giằng ngang (11) liên kết với nhau tại các vị trí giao nhau đóng vai trò như hệ xương của tường gạch đất không nung.

Hình 2b

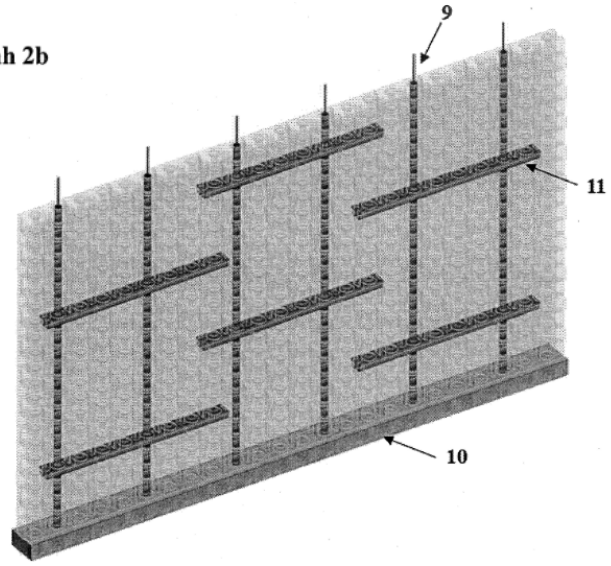

(11) **2-0004064 B**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43327/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 2-2023-00296
(22) 12/05/2023
(51) ***A01G 17/00***; *A61K 36/82*
(67) 1-2023-03133
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂM PHÚC MINH** (VN)
Làng Ea Lũ, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai
(72) Nguyễn Ngọc Cương (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG ĐỂ DI THỰC CÂY TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống để di thực cây trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), trong đó bằng kỹ thuật gieo hạt trên liếp cát để kích nảy mầm rồi chuyển vào bầu trồng trong vườn ươm được điều chỉnh nhiệt độ theo biên độ ngày để huấn luyện cây trà hoa vàng con cho phép tăng tỷ lệ sống và thích nghi của cây trà hoa vàng với điều kiện trồng khác với điều kiện đặc hữu. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép rút ngắn được quá trình nhân giống cây trà hoa vàng đồng thời cho phép cây có khả năng di thực đến trồng ở vùng đất có biên độ dao động nhiệt ngày và đêm lớn.

(11) **2-0004065 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46263/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 2-2021-00425

(22) 18/10/2021

(51) ***C02F 1/00***

(73) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM** (VN)
144 đường Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Quang Hiếu (VN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xử lý nước thải bao gồm:

ngăn phân huỷ kỵ khí nước thải (1);

ngăn xử lý chất thải và khử nitrat (2);

ngăn xử lý hiếu khí có giá thể MBBR (3A);

ngăn xử lý hiếu khí (3B);

ngăn lắng (4) để lắng cặn bùn ra khỏi nước thải;

ngăn khử trùng nước thải (5) để chứa và khử trùng nước thải trước khi xả ra môi trường.

Thiết bị theo giải pháp hữu ích đặc biệt thích hợp để xử lý nước thải không qua bể tự hoại, có thiết kế nhỏ gọn, ít buồng chứa, dễ sử dụng và bảo trì từ đó giúp giảm chi phí đầu tư và vận hành, giảm bùn thải và tăng cao hiệu suất xử lý. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình xử lý nước thải bằng cách sử dụng thiết bị này.

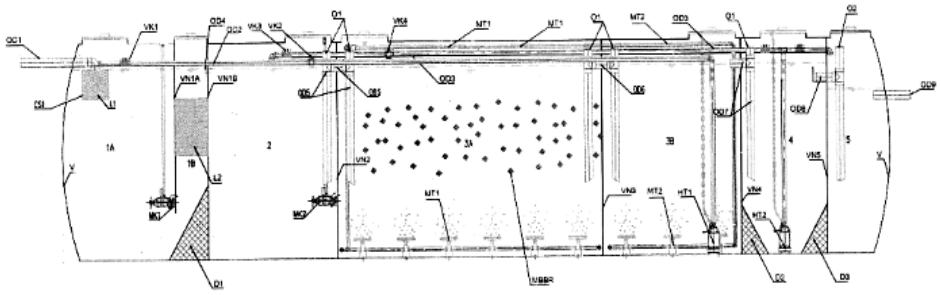

Hình 2

(11) **2-0004066 B**

(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46264/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 2-2021-00156

(22) 22/04/2021

(51) ***A61K 36/82***; *C01G 5/00; B82B 3/00*

(73) **HỌC VIỆN QUÂN Y** (VN)
160 - Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội

(72) Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Thị Thu Hà (VN); Trần Bá Hiếu (VN); Hoàng Văn Lương (VN); Nguyễn Văn Long (VN); Nguyễn Tùng Linh (VN); Nguyễn Văn Thịnh (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Bùi Thị Bích Vân (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO BẠC BẰNG DỊCH CHIẾT LÁ TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp xanh để tổng hợp nano bạc bằng dịch chiết lá trà hoa vàng (*Camellia chrysantha)* và muối bạc nitrat, trong đó các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phản ứng được đánh giá cụ thể: lượng bột dược liệu, nồng độ muối bạc, thời gian phản ứng, nhiệt độ phản ứng, điều kiện khuấy trộn. Nano bạc tạo ra từ quy trình có độ ổn định cao, kích thước từ 20-50nm,

(11) **2-0004067 B**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46276/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2020 392 A
(21) 2-2024-00766
(22) 21/09/2020
(51) ***A23L 29/00***
(67) 1-2020-05405
(76) **LÝ HỨA THỊ LAN PHƯƠNG** (VN)
77/3 khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT YẾN SÀO MẬT HOA THỐT NỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến một sản phẩm yến sào mật hoa thốt nốt thu được từ quy trình bao gồm: tạo dung dịch mật hoa thốt nốt tinh chế hoặc dung dịch mật hoa thốt nốt đã xử lý nhiệt; phối trộn mật hoa thốt nốt với thành phần dung môi nước và hỗn hợp phụ gia; lọc và xử lý nhiệt; và rót định lượng dung dịch mật hoa tinh chế hoặc dung dịch mật hoa đã xử lý nhiệt vào bao bì đã chuẩn bị sẵn thành phần yến, tiến hành xử lý nhiệt, bảo ôn và đóng gói bảo quản. Sản phẩm yến sào mật hoa thốt nốt được đóng gói theo các thông số kỹ thuật, thuận tiện cho người sử dụng mang theo ăn/uống trực tiếp hoặc pha loãng với nước và/hoặc các dung dịch thực phẩm khác khi sử dụng.

(11) **2-0004068 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47461/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 2-2023-00781
(22) 11/12/2023
(51) ***C04B 26/26***; *C04B 14/46*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 54 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thanh Hải (VN); Lý Hải Bằng (VN); Nguyễn Minh Khoa (VN); Phùng Bá Nhân (VN)
(54) **BÊ TÔNG NHỰA SỬ DỤNG SỢI BASALT**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông nhựa sử dụng sợi basalt trong các thành phần nguyên liệu đầu bao gồm: cốt liệu lớn có cỡ hạt 5-19mm chiếm 45-55% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; cốt liệu nhỏ có cỡ hạt 0,14-5mm chiếm 35-45% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; bột khoáng chiếm 4-6% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; sợi basalt chiếm 0,1-0,5% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; bitum chiếm 5,1-5,3% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu. Bê tông nhựa sử dụng sợi basalt theo sáng chế có các chỉ tiêu cơ lý như khả năng kháng nứt, cường độ kéo uốn R_{ku}, mô đun đàn hồi tĩnh và đặc biệt là khả năng kháng hằn lún vệt bánh xe lớn hơn so với bê tông nhựa thông thường không sử dụng sợi gia cường.

(11) **2-0004069 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47465/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429 A
(21) 2-2022-00215
(22) 30/05/2022
(51) ***A62B 1/08***
(76) **ĐÀO HỒNG ĐỈNH** (VN)
174 đường Châu Văn Liêm, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)
(54) **THIẾT BỊ CỨU HỘ TRÊN CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cứu hộ trên cao bao gồm: khung (1); trục con lăn (2) được gắn vào khung (1) thông qua ổ đỡ (3.1) và (3.2); bánh răng dưới (5) được gắn vào trục dưới (4) được mở rộng từ trục con lăn (2), và bánh răng dưới (5) dẫn động bánh răng trên (6) và trục trên (7); và hộp giảm tốc (8) được dẫn động bởi trục trên (7).

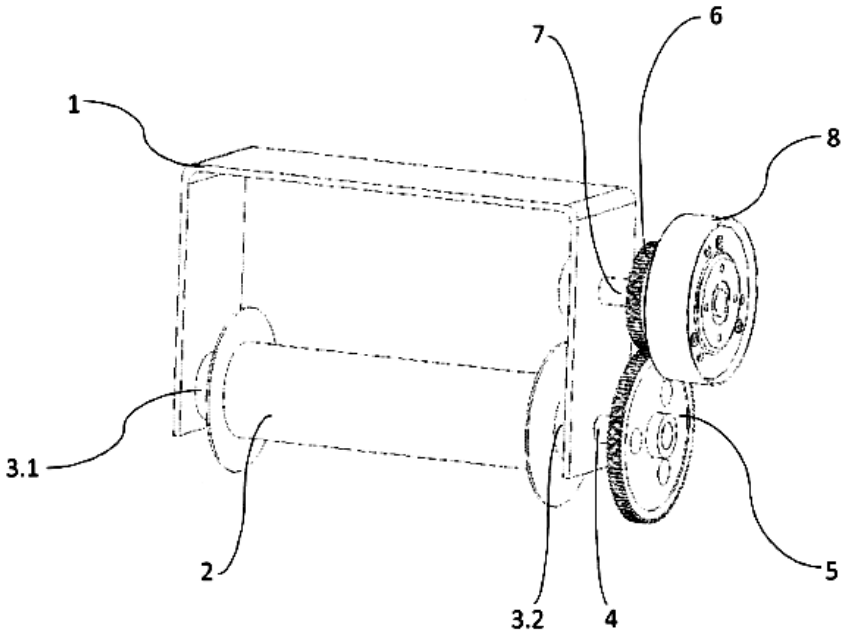

HÌNH 1

(11) **2-0004070 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47470/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 2-2021-00400

(22) 04/10/2021

(51) ***C02F 1/00***; *C02F 1/58; C02F 1/66; C02F 1/52*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ATOMFEED VIỆT NAM** (VN)
34 Liền Kề 3, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Minh (VN); Ngô Văn Tuyến (VN); Vương Hữu Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ PHOSPHO, NGĂN CHẶN SỰ BÙNG PHÁT CỦA TẢO ĐỘC TRONG CÁC CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT VÀ NƯỚC LỢ CÓ SỬ DỤNG PHỤ GIA VI LƯỢNG ĐẤT HIẾM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình loại bỏ phospho, ngăn chặn sự bùng phát của tảo độc trong các cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ có sử dụng phụ gia vi lượng đất hiếm, trong đó quy trình này bao gồm lần lượt các bước:

(i1) xử lý môi trường nước nuôi trồng bằng chế phẩm thứ nhất poly nhôm clorua dạng rắn, trong đó lượng chế phẩm thứ nhất được sử dụng, mà được pha trong mỗi 1 lít nước để dùng cho mỗi 10 m^3 nước nuôi trồng thủy sản, nằm trong khoảng từ 9 đến 11 g;

(i2) xử lý môi trường nước nuôi trồng bằng chế phẩm thứ hai dung dịch đất hiếm $LaCl_3$ có nồng độ tính theo La_2O_3 từ 70 đến 90g/L, trong đó lượng chế phẩm thứ hai được sử dụng, mà được pha trong mỗi 1 lít nước để dùng cho mỗi 10 m^3 nước nuôi trồng thủy sản, nằm trong khoảng từ 9 đến 11 ml; và

(i3) xử lý môi trường nước nuôi trồng bằng chế phẩm thứ ba dung dịch polyacrylamit anion có nồng độ từ 0,4 đến 0,6% khối lượng, trong đó lượng chế phẩm thứ ba được sử dụng, mà được pha trong mỗi 1 lít nước để dùng cho mỗi 10 m^3 nước nuôi trồng thủy sản, nằm trong khoảng từ 9 đến 11 ml.

(11) **2-0004071 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47475/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 2-2024-00751
(22) 19/04/2021
(51) ***A61K 9/107***; *B82Y 40/00*
(67) 1-2021-02132
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
số 9, BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO CAPSAICIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano capsaicin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo pha phân tán capsaicin vào labrasol; b) tạo hỗn hợp môi trường phân tán; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và pha phân tán; và d) đồng hóa tạo hệ tiền vi nhũ tương nano capsaicin.

(11) **2-0004072 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47481/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 2-2024-00741
(22) 02/11/2021
(51) ***G01K 1/08***
(67) 1-2021-06981
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Thành (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Đỗ Quang Lộc (VN); Nguyễn Việt Tuyên (VN); Sái Công Doanh (VN); Mai Hồng Hạnh (VN)
(54) **CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ CUỘN CẢM-TỤ ĐIỆN THỤ ĐỘNG KẾT HỢP VỚI THANH NANO KẼM OXIT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cảm biến nhiệt độ cuộn cảm-tụ điện thụ động kết hợp với thanh nano kẽm oxit (ZnO), bao gồm: ít nhất một mạch cộng hưởng LC (cuộn cảm-tụ điện: inductor-capacitor) thụ động và ít nhất một lớp thanh nano kẽm oxit (ZnO) phủ lên phần tụ điện C của mạch cộng hưởng LC (cuộn cảm-tụ điện: inductor-capacitor) thụ động; và còn đề cập đến quy trình chế tạo cảm biến này mà đặc trưng ở bước phủ thanh nano ZnO lên phần tụ điện C của mạch thụ động LC.

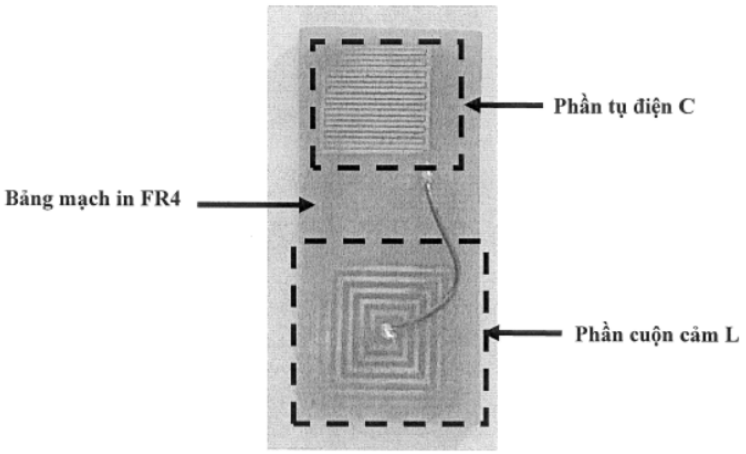

Hình 3B

(11) **2-0004073 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47609/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 2-2023-00543
(22) 11/02/2020
(51) ***C08B 37/00***
(67) 1-2020-00752
(73) **NGUYỄN LÂM HỒNG** (VN)
Số 318 Đường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội
(72) Nguyễn Lâm Hồng (VN); Trần Việt Hùng (VN); Phạm Văn Cường (VN); Đoàn Thị Mai Hương (VN); Đào Tú Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ VÀ THIẾT LẬP CHẤT CHUẨN GỐC CLEISTANTOXIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tinh chế và thiết lập chất chuẩn gốc cleistantoxin từ chất tinh khiết cleistantoxin, trong đó quy trình này tinh chế chất tinh khiết cleistantoxin thành chất chuẩn gốc, từ chất chuẩn gốc này xác định tổng hàm lượng tạp chất và độ tinh khiết của chất chuẩn gốc. Dựa trên các kết quả thu được cho phép chọn được chất chuẩn gốc cleistantoxin.

(11) **2-0004074 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47611/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 2-2024-00325

(85) 03/08/2016

(22) 03/08/2016

(86) PCT/EP2016/068585 03/08/2016

(30) 15181846.5 20/08/2015 EP

(87) WO2017/029112 A1 23/02/2017

(51) ***A61K 8/49***; *C11D 3/48; C11D 17/08; A01N 43/36; B08B 17/02*

(67) 1-2018-00662

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) O'KEEFFE Joanne Clare (GB); PARRY Neil James (GB); PRICE Paul Damien (GB); STEINBERG Peter David (AU); THORNTHWAITE David William (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA LACTAM**

(57) Sáng chế đề cập tới các chế phẩm chứa lactam. Các chế phẩm thích hợp để sử dụng như chế phẩm kháng khuẩn, chế phẩm ức chế tạo màng sinh học và chế phẩm kìm vi khuẩn.

(11) **2-0004075 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47655/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 2-2018-00069

(22) 02/03/2018

(30) 106203130 07/03/2017 TW

(51) ***H01R 13/648***

(73) **GEM TERMINAL IND. CO., LTD.** (TW)
NO.138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Dist, Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Chung-Hong Su (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KHUNG TRONG PHÍCH CẮM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới khung trong phích cắm có thân khung trong (1) có lỗ xuyên thứ nhất (11), lỗ xuyên thứ hai (12), và lỗ xuyên thứ ba (13). Chạc cắm có điện (2) kéo dài qua lỗ xuyên thứ nhất (11). Chạc cắm trung tính (3) kéo dài qua lỗ xuyên thứ hai (12). Chạc cắm nối đất (4) kéo dài qua lỗ xuyên thứ ba (13). Lỗ xuyên thứ ba (13) có chu vi trong có mép trên với rãnh thứ nhất (131). Chạc cắm nối đất (4) có cạnh bên có vấu thứ nhất (41). Vấu thứ nhất (41) này gài với rãnh thứ nhất (131).

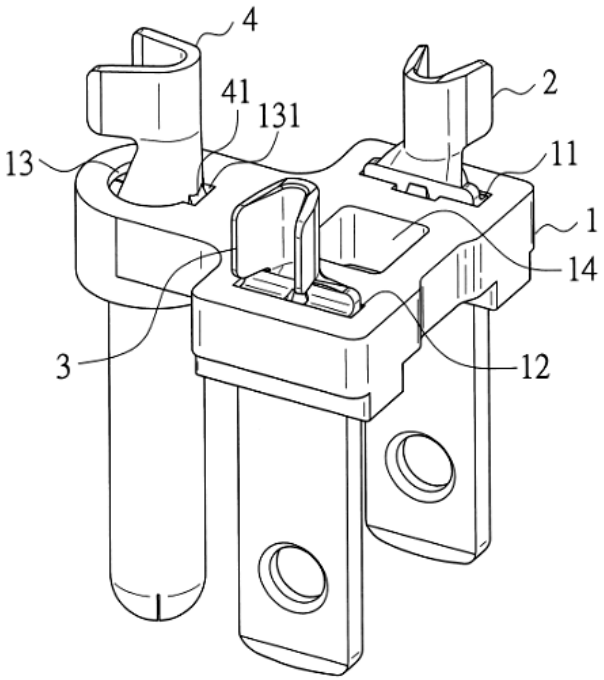

FIG.1

(11) **2-0004076 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47678/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 2-2024-00565
(85) 13/02/2019
(22) 13/02/2019
(86) PCT/EP2019/053591 13/02/2019
(30) 102018000002630 13/02/2018 IT
(87) WO2019/158607 22/08/2019
(51) ***A61Q 7/00***; *A61K 8/49; C07D 417/12; C07D 277/54; A61K 31/4155; A61P 17/14*
(67) 1-2020-05246
(73) **GIULIANI S.P.A.** (IT)
Via Palagi, 2 - 20129 MILANO, Italy
(72) GIULIANI, Giammaria (IT); MARZANI, Barbara (IT); PINTO, Daniela (IT); BARONI, Sergio (IT); PAUS, Ralf (DE); HAWKSHAW, Nathan (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) CHẾ PHẨM MỸ PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT IMINOOXOTHIAZOLIDIN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm bao gồm hợp chất iminooxothiazolidin có công thức (I):

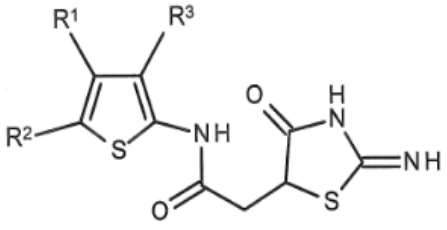

(I)

và chất mang sinh lý dụng, trong đó: hợp chất iminooxothiazolidin được chọn từ metyl este của axit 2-(2-(2-imino-4-oxo-thiazolidin-5-yl)-axetylamino)-4,5-dimetyl-thiophen-3-cacboxylic và etyl este của axit 2-(2-(2-imino-4-oxo-thiazolidin-5-yl)-axetylamino)-4,5-dimetyl-thiophen-3-cacboxylic, và ở lượng từ 0,001 đến 10% theo khối lượng. Chế phẩm này phù hợp với việc dùng tại chỗ để thúc đẩy sự phát triển của tóc và/hoặc ngăn ngừa và/hoặc giảm sự rụng tóc.

(11) **2-0004077 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47750/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/03/2018 360 A

(21) 2-2017-00275

(22) 06/09/2017

(30) 2016-004374 07/09/2016 JP

(51) ***F15B 15/00***

(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) Masayuki KUDO (JP); Masahiko KAWAKAMI (JP); Yuu MIZUTANI (JP); Shinichiro NEMOTO (JP); Eiko MIYASATO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LANH THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới xi lanh thủy lực (10). Xi lanh thủy lực (10) bao gồm: ống xi lanh (12) có dạng hình trụ bao gồm khoang xi lanh (22) bên trong; nắp đầu (14) và nắp thanh đẩy (16) gắn vào cả hai phần đầu của ống xi lanh (12); pittông (18) bố trí có khả năng dịch chuyển dọc theo khoang xi lanh (22); và thanh đẩy pittông (20) ghép với pittông (18). Pittông (18) và khoang xi lanh (22) có các mặt cắt vuông góc với hướng dọc trục và được tạo các dạng bát giác. Pittông (18) bao gồm vòng chịu mòn (44) được tạo kết cấu để trượt trên bề mặt thành trong của ống xi lanh (12) và có mặt cắt dạng bát giác vuông góc với hướng dọc trục. Nam châm (33) được lắp trong vòng chịu mòn (44).

FIG. 2

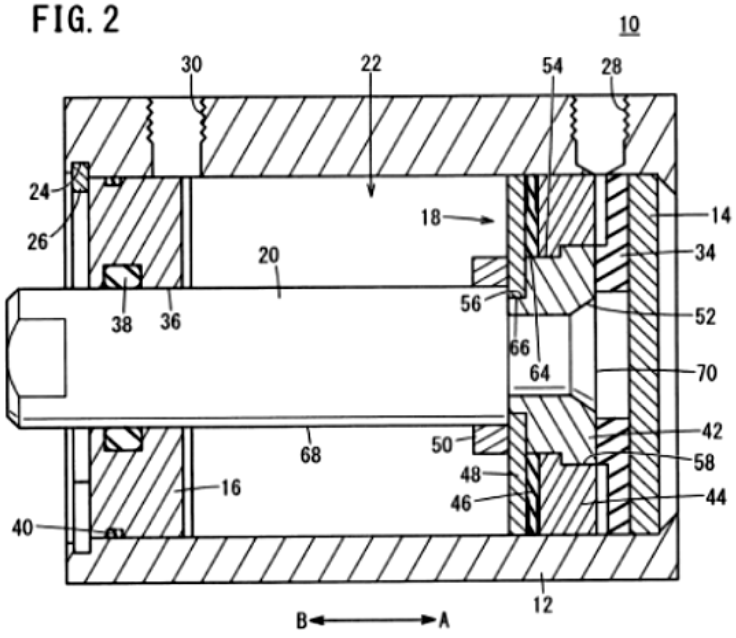

(11) **2-0004078 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47753/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 2-2021-00418
(22) 13/10/2021
(51) ***G01N 33/576***; *G01N 33/96; G01N 33/531*
(73) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ** (VN)
75A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hữu Tâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU HUYẾT THANH ĐÔNG KHÔ DÙNG TRONG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM VIÊM GAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu huyết thanh đông khô dùng trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm viêm gan bao gồm các công đoạn thu thập và xử lý mẫu huyết thanh dương tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV; tạo dung dịch nền huyết thanh âm tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV; xác định tỉ lệ pha loãng lớn nhất của các mẫu huyết thanh dương tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV với dung dịch nền sao cho các thông số vẫn còn dương tính; phối trộn các huyết thanh dương tính HBsAg, Anti-HBs và dung dịch nền với nhau theo tỉ lệ pha loãng lớn nhất để thu nhận mẫu huyết thanh viêm gan B; phối trộn mẫu huyết thanh dương tính Anti-HCV với dung dịch nền theo tỉ lệ pha loãng lớn nhất để thu nhận huyết thanh viêm gan C; xác định lại nồng độ của các thông số HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV; bổ sung D-mannitol với nồng độ 8 - 10% tính theo khối lượng và đường saccarozơ với nồng độ 0,1 - 0,3% tính theo khối lượng; phân phối mẫu vào các lọ đông khô và đông khô mẫu; kiểm tra chất lượng độ đồng nhất và ổn định của mẫu.

Quy trình theo giải pháp hữu ích nhờ chuyển mẫu từ dạng lỏng sang dạng rắn mà không làm ảnh hưởng đến thành phần các chất trong mẫu, cùng với các chất phụ trợ như D-manitol và đường saccarozơ giúp mẫu ổn định, đồng nhất về hình dạng và màu sắc, có thể bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ môi trường.

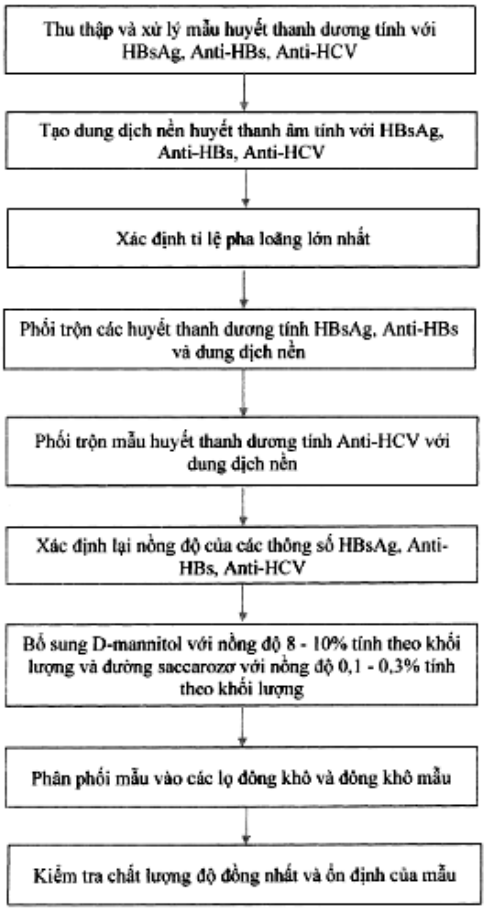
Thu thập và xử lý mẫu huyết thanh dương tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV
Tạo dung dịch nền huyết thanh âm tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV
Xác định tỉ lệ pha loãng lớn nhất
Phối trộn các huyết thanh dương tính HBsAg, Anti-HBs và dung dịch nền
Phối trộn mẫu huyết thanh dương tính Anti-HCV với dung dịch nền
Xác định lại nồng độ của các thông số HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV
Bổ sung D-mannitol với nồng độ 8 - 10% tính theo khối lượng và đường saccarozơ với nồng độ 0,1 - 0,3% tính theo khối lượng
Phân phối mẫu vào các lọ đông khô và đông khô mẫu
Kiểm tra chất lượng độ đồng nhất và ổn định của mẫu

Hình 1

(11) **2-0004079 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47756/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 2-2021-00563

(22) 21/12/2021

(51) ***H01S 3/00***

(73) **VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà 2H, Trung tâm Điện tử Lượng tử, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Vũ Dương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG THAY ĐỔI GÓC RA CỦA CHÙM LAZE TRONG MÁY PHÁT LAZE MÀU PHẢN HỒI PHÂN BỐ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khắc phục hiện tượng thay đổi góc ra của chùm laze trong máy phát laze màu phản hồi phân bố do hiệu ứng tán sắc bằng cách sử dụng ngăn chứa môi trường hoạt chất ở góc 0°. Việc bổ sung chi tiết điều chỉnh đường đi của laze, tạo buồng cộng hưởng dập tắt cũng được mô tả trong giải pháp. Giải pháp giúp đảm bảo khả năng phát xung ngắn của máy phát laze màu phản hồi phân bố.

Hình 1

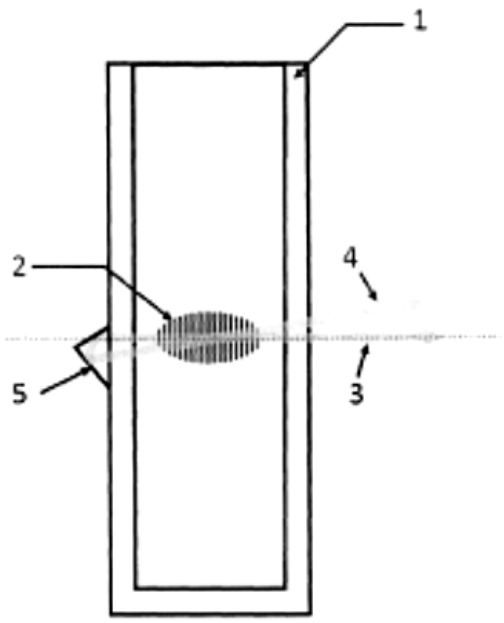

(11) **2-0004080 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47763/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 2-2022-00138

(22) 06/04/2022

(51) ***G08B 17/00***; *H04M 11/00*

(76) **HUỲNH TẤN BỬU** (VN)
Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI CÁCH LY VẬT LÝ GIỮA HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHÁY TRÊN MẠNG CÔNG CỘNG VỚI HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRÊN MẠNG NỘI BỘ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kết nối cách ly vậy lý giữa hai hệ thống báo cháy trên mạng công cộng với hệ thống cơ sở dữ liệu phòng cháy chữa cháy trên mạng nội bộ với các mô đun chức năng như "giao tiếp với hệ thống trên mạng công cộng", "xử lý ngoài", "buồng cách ly" với các bộ phận "hiển thị ngoài", "chụp ảnh ngoài", "hiển thị trong", "chụp ảnh trong" và mô đun "xử lý trong", "giao tiếp với hệ thống trên mạng nội bộ". Khi ứng dụng giải pháp hữu ích vào thực tiễn sẽ mang lại lợi ích rõ rệt, giúp người dùng hiểu rõ việc kết nối nhưng cách ly hoàn toàn về mặt vật lý, đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống trên mạng nội bộ và các dữ liệu trong hệ thống, mang lại sự an tâm cho người sử dụng.

.

Hình 1: Sơ đồ chức năng thiết bị kết nối cách ly vật lý

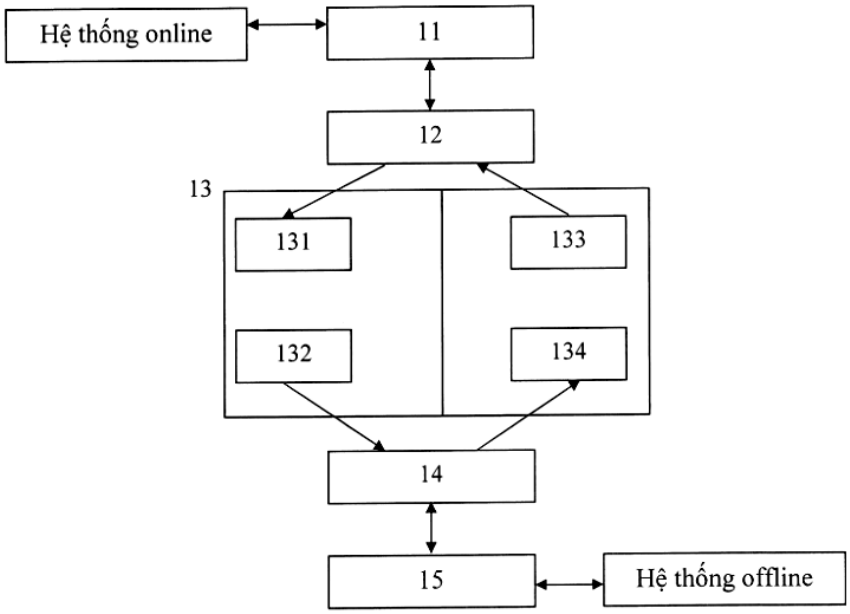

(11) **2-0004081 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47769/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 2-2024-00615

(85) 24/09/2024

(22) 04/12/2020

(86) PCT/AU2020/051331 04/12/2020

(30) 2019101609 16/12/2019 AU
2019283772 16/12/2019 AU
2020202137 25/03/2020 AU

(87) WO 2021/119726 24/06/2021

(51) ***B63B 32/57***

(67) 1-2022-03788

(76) **CAMPBELL, STUART DOUGLAS** (AU)
Unit 4, 27 Godwin Street, Bulimba, Brisbane, Queensland 4171 Australia

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VÁN LƯỚT SÓNG, CƠ CẤU LÒ XO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN LƯỚT SÓNG**

(57) Ván lướt sóng có lõi, chi tiết lò xo kéo dài thứ nhất nằm liền kề với mặt trên của lõi và chi tiết lò xo kéo dài thứ hai nằm liền kề với mặt dưới của lõi, trong đó chi tiết lò xo kéo dài thứ nhất kéo dài cơ bản từ phần mũi của ván lướt sóng đến phần đuôi của ván lướt sóng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ván lướt sóng.

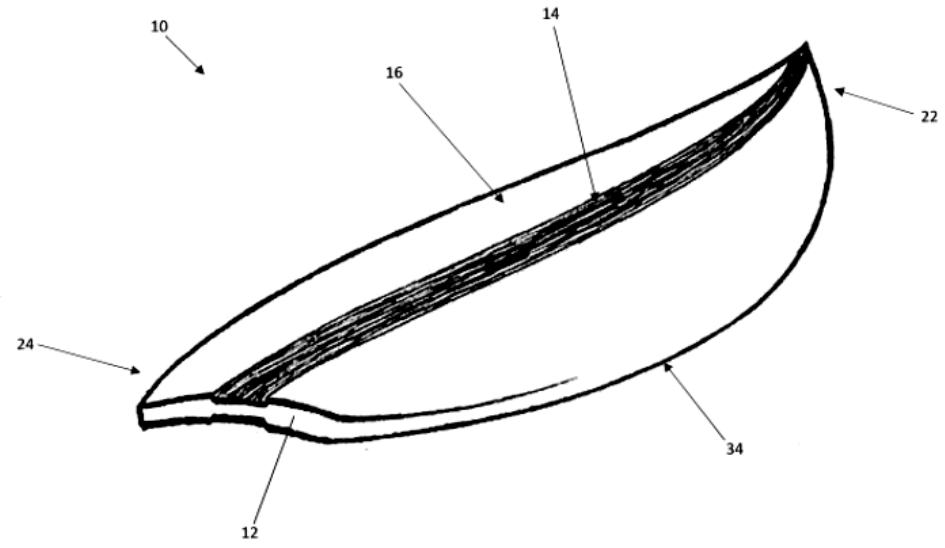

Hình 1

(11) **2-0004082 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47771/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 2-2024-00794

(22) 29/12/2021

(51) ***A01G 2/00***

(67) 1-2021-08438

(73) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** (VN)
Xã Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Dương Thị Nhung (VN); Trần Ngọc Ngoạn (VN); Trần Quốc Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO, BẦU SIÊU NHẸ) CÂY ĐẢNG SÂM NAM (CODONOPSIS JAVANICA (BLUME) HOOK.F.&THOMSON.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống quy mô công nghiệp (nhân giống *in-vitro*, bầu siêu nhẹ) cây Đảng sâm nam (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.F.&Thomson.), trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu khởi đầu; tái sinh chồi, nhân nhanh chồi, tạo rễ và ra ngôi cây con trên bầu siêu nhẹ. Quy trình theo sáng chế tạo ra cây giống Đảng sâm nam quy mô lớn, sinh trưởng và phát triển tốt trên giá thể bầu siêu nhẹ và hoàn toàn sạch bệnh.

Hình 1

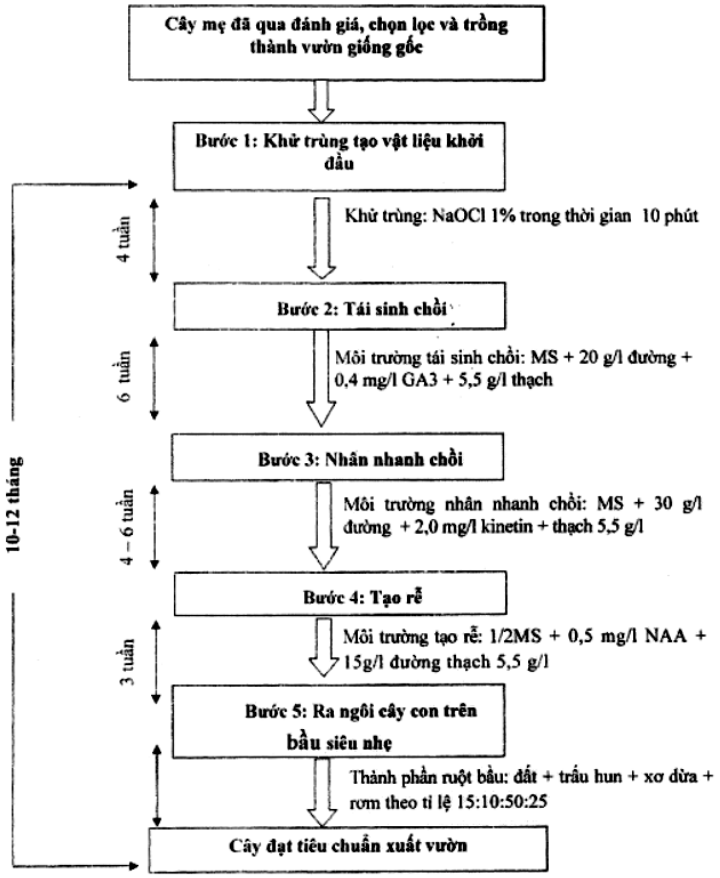

(11) **2-0004083 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47775/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 2-2024-00827
(22) 13/04/2022
(51) ***B29B 9/00***; *C08K 5/53; C08L 3/02; B29C 48/00*
(67) 1-2022-02285
(73) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Viện Hoá học, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Trần Vũ Thắng (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Thu Hương (VN); Nguyễn Thị Liên Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT NHIỆT DẺO TRÊN CƠ SỞ TINH BỘT DONG RIỀNG, VÀ TINH BỘT NHIỆT DẺO TRÊN CƠ SỞ TINH BỘT DONG RIỀNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột nhiệt dẻo (TPS) trên cơ sở tinh bột dong riềng bao gồm các bước:

(i) sấy khô tinh bột dong riềng đã nghiền mịn ở 70°C đến khối lượng không đổi;

(ii) gia nhiệt chất hóa dẻo glyxerol đến 60°C để giảm độ nhớt;

(iii) hỗn hợp gồm tinh bột dong riềng được phối trộn với các thành phần nguyên liệu gồm chất hóa dẻo glyxerol và các chất phụ gia bao gồm nước, chất gia cường và chất hoạt động bề mặt được ép đùn ở nhiệt độ đùn từ 120°C-160°C bằng máy đùn trục vít; và

(iv) tạo hạt từ hỗn hợp ép đùn nêu trên để thu được các hạt tinh bột nhiệt dẻo trên cơ sở tinh bột dong riềng, sấy khô và bảo quản các hạt này trong túi PE kín để tránh ẩm.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến tinh bột nhiệt dẻo (TPS) trên cơ sở tinh bột dong riềng được sản xuất bằng quy trình nêu trên.

(11) **2-0004084 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47780/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 2-2022-00357
(22) 15/08/2022
(51) ***F03C 2/00***
(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI** (VN)
Km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN MINH NGỌC** (VN)
Khoa Kỹ thuật hạ tầng và môi trường Đô thị - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Minh Ngọc (VN); Lê Văn Nghị (VN)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN CÁNH XOẮN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập thiết bị phát điện cánh xoắn bao gồm: Vỏ thiết bị (1), trục quay (2), cánh xoắn (3), roto (4), stato (5), vòng bi, ổ trụ và giá đỡ (6), mặt bích nối (7), côn thu (8).

Thiết bị gồm ống trụ ống có cánh xoắn (3) với góc uốn cong thuận chiều bao bên ngoài có thể quay khi nước chảy qua rãnh xoắn, ống trụ quay nối với roto (4) phát điện đặt bên trong stato (5), hệ thống quay nối với vòng bi kín và lớp chống thấm nước, khi có nước chảy qua thì cánh xoắn sẽ quay do chuyển động của nước trong rãnh xoắn, khi đó Roto quay trong từ trường của Stator để tạo ra dòng điện.

Tua bin cánh xoắn có góc cong được sử dụng cho nguồn nước có áp và không áp, loại tua bin này được sử dụng với lưu lượng dòng chảy có thể lớn hoặc nhỏ, đôi khi dòng chảy có thể gián đoạn và cần quan tâm đến áp lực nguồn nước Lượng nước cần cho tuabin không cần lớn và không cần áp lực cao, nên áp dụng tốt cho dòng nước thải ở khu chung cư, đồng thời mô đun phát điện có thể đặt thẳng hoặc đặt nằm ngang đều được.

Cánh tua bin xoắn làm bằng thép không gỉ, ống trụ che chắn nước tác động vào hệ thống cuộn dây và thiết bị phát điện. Đầu mô đun nối theo dạng mặt bích để có khả năng tháo lắp thuận tiện, có đường ống phụ thoát nước để đảm bảo khi tháo mô đun phát điện thì hệ thống thoát nước vẫn làm việc an toàn.

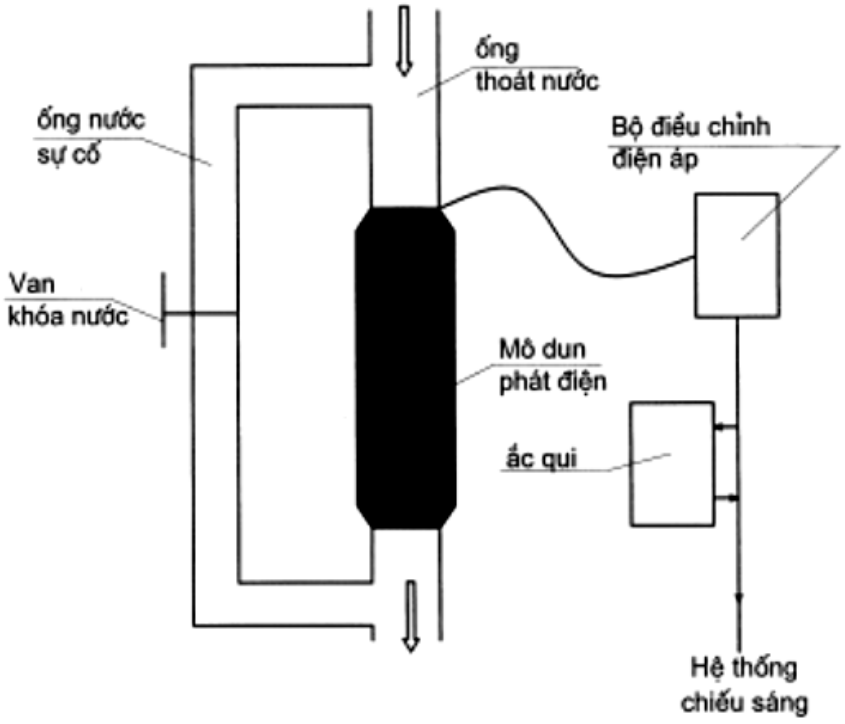
ống
thoát nước
ống nước
sự cố
Bộ điều chỉnh
điện áp
Van
khóa nước
Mô dun
phát điện
ắc qui
Hệ thống
chiếu sáng

hình 1

(11) **2-0004085 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47789/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 2-2021-00566
(22) 22/12/2021
(51) ***A23L 2/84***; *C08B 37/00*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng - Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu - TP. Đà Nẵng
(72) Bùi Xuân Đông (VN); Nguyễn Hoàng Trung Hiếu (VN); Võ Công Tuấn (VN); Nguyễn Thị Minh Xuân (VN); Nguyễn Thị Phương Uyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT NƯỚC CỐT ĐẢNG SÂM (CODONOPSIS JAVANICA (BLUME) HOOK.F.) SỬ DỤNG XÚC TÁC ENZYM A-AMYLAZA**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực công nghệ cao, đề cập đến quy trình chiết xuất nước cốt Đảng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f.) sử dụng enzym α-amylaza (Termamyl SC DS của hãng Novozymes), Đảng sâm được thu hoạch từ Núi Ngọc Linh thuộc địa phận huyện Tu Mơ Rông – tỉnh Kon Tum. Quy trình gồm các công đoạn: bảo quản nguyên liệu; rửa nguyên liệu; nghiền (xay) nguyên liệu; phản ứng enzym; bất hoạt enzym; lọc; làm lạnh và bảo quản sản phẩm. Sản phẩm chiết xuất nước cốt Đảng sâm thu được có tính chống oxy hóa thể hiện ở khả năng loại bỏ gốc 2,2-diphenyl-1-picrylhydrazyl (DPPH) với giá trị IC_{50} tương đương với IC_{50} của mẫu Vitamin C, cao hơn mẫu không sử dụng enzym ở cùng điều kiện với IC_{50} gấp 0,77 lần, chiết xuất thu được có độ ngọt dịu và đậm đà, độ Brix ở mức 2,5 – 2,7%. Do đó, chiết xuất nước cốt Đảng sâm có thể sử dụng để sản xuất nước giải khát từ Đảng sâm. Giải pháp hữu ích nếu được áp dụng có thể góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho ngành trồng Đảng sâm tại các vùng có khí hậu thích mà chúng thích nghi.

(11) **2-0004086 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47816/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 2-2023-00278

(22) 30/05/2023

(51) ***A61K 36/84***; *C07H 1/08; C07C 45/78*

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Trần Thu Hương (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Lê Thị Thùy (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Thị Minh (VN); Trần Thu Hà (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Thuỳ Mỵ (VN); Lê Đức Đạt (VN); Nguyễn Thị Vân (VN); Nguyễn Minh Đức (VN); Trần Minh Thế (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HAI HỢP CHẤT IRIDOID TỪ CÂY SÌ TO (VALERIANA JATAMANSI JONES)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phân lập hai hợp chất jatamansid A có công thức (I) và jatamansid B có công thức (II) có hoạt tính kháng viêm từ cây Sì to (*Valeriana jatamansi* Jones, Valerianaceae).

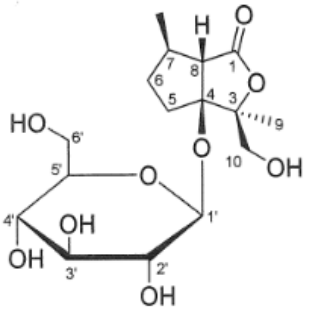

(I)

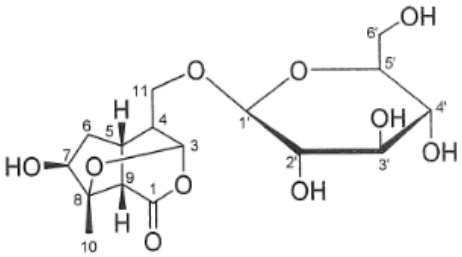

(II)

Phương pháp phân lập theo giải pháp hữu ích được cải tiến theo cách tối ưu hóa các điều kiện thực hiện phân lập để gia tăng hiệu suất phân lập mà cho phép có thể nâng cấp ở quy mô công nghiệp. Giải pháp hữu ích này góp phần tạo cơ sở vững chắc cho các nghiên cứu ứng dụng tiếp theo sử dụng các hợp chất iridoid mới có hoạt tính sinh học này như là các tiền chất an toàn để tạo ra các thuốc có tác dụng phòng ngừa và điều trị các bệnh về viêm nhiễm. Hơn nữa, giải pháp hữu ích cũng nhằm định hướng cho sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, cũng như định hướng bảo tồn, khai thác bền vững nguồn dược liệu quý là cây Sì to của Việt Nam.

(11) **2-0004087 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47821/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2023-00271
(22) 26/05/2023
(51) ***A01H 4/00***
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Đăng Giáp (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY BUCEP (BUCEPHALANDRA MOTLEYANA) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống cây Bucep *(Bucephalandra motleyana)* bằng phương pháp nuôi cấy mô. Trong đó mẫu cây Bucep được khử trùng bằng cồn 70% trong 30 giây, dung dịch 0,1% $HgCl_2$ trong 10 phút để thu mẫu sạch bệnh. Mẫu được nhân trong môi trường thạch MS bổ sung chất kích thích sinh trưởng để tạo chồi và các chồi được nhân nhanh trong môi trường lỏng để tăng hệ số nhân, các chồi đơn được tạo rễ trong môi trường thạch bổ sung IBA để thu cây hoàn chỉnh. Bằng cách nuôi trong môi trường lỏng ở điều kiện lắc, quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tăng hệ số nhân, cho phép nhân nhanh cây Bucep giống phục vụ cho nhu cầu đối với cây thủy sinh.

(11) **2-0004088 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47828/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2021 394 A
(21) 2-2024-00707
(22) 09/11/2020
(51) ***C05G 3/08***; *C05C 9/00; C05F 11/00*
(67) 1-2020-06497
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU** (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(72) Văn Tiến Thanh (VN); Lê Công Nhất Phương (VN); Nguyễn Văn Khán (VN); Trần Đức Thắng (VN); Lâm Văn Thông (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG ĐÔNG VÓN VÀ ỔN ĐỊNH ĐẠM, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống đông vón và ổn định đạm và quy trình sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm chống đông vón và ổn định đạm ứng dụng trong việc ổn định nitơ ức chế quá trình nitrat hóa làm chậm quá trình chuyển hóa từ dạng amoni sang nitrat và ức chế hoạt động của enzym ureaza làm chậm quá trình thủy phân urê thành amoni có trong đất, hỗ trợ quá trình hấp thu chất dinh dưỡng của cây trồng nâng cao hiệu quả sử dụng đạm, giảm chi phí sử dụng phân bón cho cây trồng và thân thiện với môi trường.

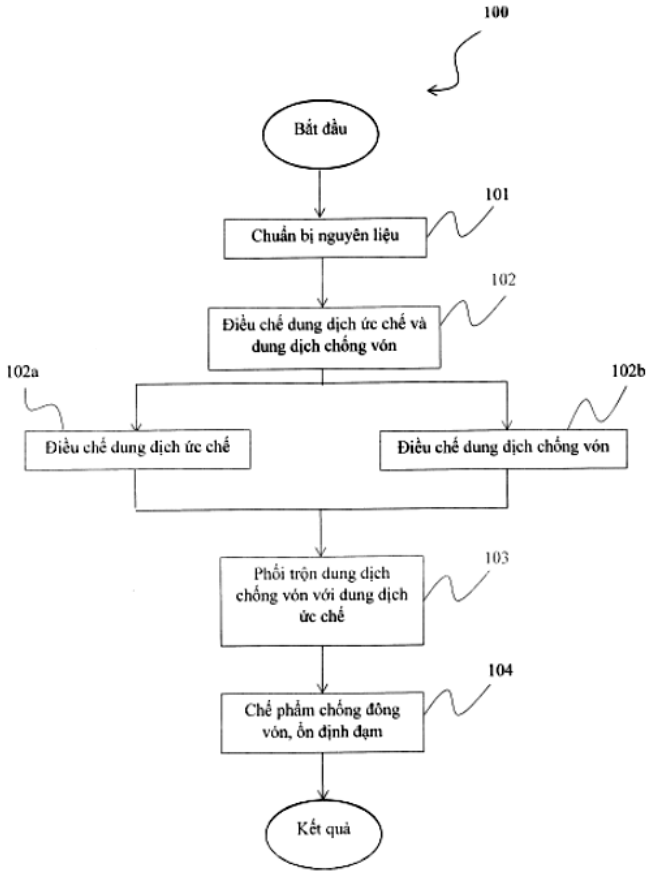

HÌNH 1

(11) **2-0004089 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47982/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 2-2022-00426

(22) 07/10/2022

(51) ***G08B 17/00***; *G08B 25/00*

(73) 1. **NGÔ MẠNH TIẾN** (VN)
Số nhà 41, tổ 17 phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
2. **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNS VIỆT NAM** (VN)
Số nhà 63 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

(72) Ngô Mạnh Tiến (VN); Bùi Thị Thanh Hương (VN)

(54) **TRẠM THU THẬP DỮ LIỆU, ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM CỦA HỆ THỐNG BIỂN BÁO DỰ BÁO CẤP CHÁY RỪNG TỰ ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ IOT TRÊN NỀN ĐA CẢM BIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm thu thập dữ liệu, điều khiển trung tâm của hệ thống biển báo dự báo cấp cháy rừng tự động ứng dụng công nghệ IoT trên nền đa cảm biến, trong đó hệ thống này bao gồm: trạm thu thập dữ liệu, điều khiển trung tâm có mạch điện tử điều khiển trung tâm; và các trạm đo dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm, độ khói đặt tại các vị trí cách nhau <4km mà truyền thông với trạm thu thập dữ liệu trung tâm qua truyền thông không dây theo chuẩn Lora; trạm thu thập dữ liệu trung tâm truyền thông với máy chủ dịch vụ và lưu trữ cơ sở dữ liệu qua mạng internet như GPRS/3G/4G; và phần mềm trên máy tính và điện thoại di động nhằm mục đích giám sát và điều khiển hệ thống kim quay các cấp độ cháy rừng. Mạch điện tử điều khiển trung tâm có chức năng là thiết bị trung tâm (dataLogger) thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu và truyền nhận dữ liệu không dây theo chuẩn Lora từ các trạm đo dữ liệu tại các điểm đo.

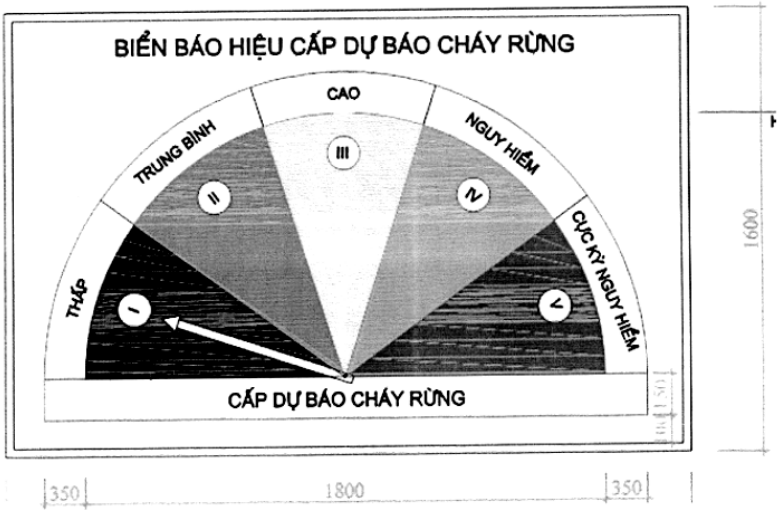

Hình 1

(11) **2-0004090 B**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 48034/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 2-2024-00471
(22) 05/05/2022
(51) ***C08G 8/10***; *C08L 61/06*
(67) 1-2022-02836
(73) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG** (VN)
1B, đường TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Thành Công (VN); Đoàn Ngọc Giang (VN); Trương Thanh Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thu Thảo (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CHẤT PHỤ GIA ĐỂ TĂNG ĐỘ KHÁNG MÀI MÒN BỀ MẶT VẬT LIỆU COMPOSIT ĐÚC TẤM TỪ DẦU VỎ HẠT ĐIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp chất phụ gia để tăng độ kháng mài mòn bề mặt vật liệu composit đúc tấm từ dầu vỏ hạt điều, trong đó bằng cách biến tính dầu vỏ hạt điều (*Anacardium occidentale*) với formaldehyt trong điều kiện xúc tác axit sulfuric, dầu vỏ hạt điều được đa tụ biến tính để thu được hỗn hợp chất phụ gia để tăng độ kháng mài mòn cho vật liệu composit đúc tấm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến hỗn hợp chất phụ gia để tăng độ kháng mài mòn bề mặt vật liệu composit đúc tấm, khi được bổ sung với lượng 3% vào vật liệu composit với nền polyeste.

(11) **2-0004091 B**

(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 48036/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 2-2024-00074

(22) 30/10/2020

(51) ***H05B 47/00***

(67) 1-2020-06298

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG** (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG DỰA TRÊN MẠNG LƯỚI CHIẾU SÁNG BLUETOOTH TRONG KHÔNG GIAN SỐNG

(57) Giải pháp hữu ích tiết lộ một phương pháp và hệ thống chiếu sáng dựa trên mạng lưới chiếu sáng Bluetooth trong không gian sống. Phương pháp chiếu sáng dựa trên mạng lưới chiếu sáng Bluetooth trong không gian sống bao gồm: i) xây dựng hệ thống chiếu sáng dựa trên mạng lưới Bluetooth bao gồm thiết bị di động, cổng thông tin, dịch vụ máy chủ và một mạng lưới chiếu sáng Bluetooth được tạo thành từ thiết bị cảm biến, thiết bị chiếu sáng và bộ thu phát; ii) xây dựng một giao diện người dùng web/app để quản lý và điều khiển thiết bị cảm biến và thiết bị chiếu sáng; iii) yêu cầu người dùng chọn vận hành tự động hay thủ công; iv) nếu chọn vận hành tự động, thiết bị chiếu sáng thu thập các thông tin từ thiết bị cảm biến để điều khiển thay đổi nhiệt độ, màu sắc và độ sáng của ánh sáng phát ra; v) nếu chọn vận hành thủ công, người dùng thực hiện các chức năng điều khiển có sẵn trên giao diện người dùng web/app.

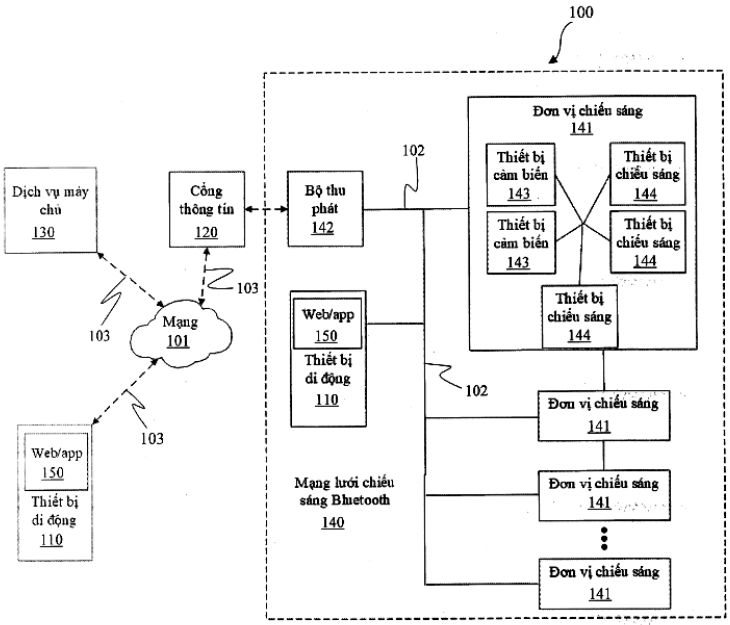

HÌNH 1/13

(11) **2-0004092 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48073/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/02/2023 419 A
(21) 2-2024-00632
(22) 09/12/2022
(51) ***H01M 4/00***
(67) 1-2022-08066
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Doãn Hà Thắng (VN); Vũ Mạnh Thuần (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP (FE2O3/AU/CNT) DÙNG TRONG ĐIỆN CỰC ÂM PIN SẮT-KHÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu vật liệu nano tổ hợp Fe_2O_3/Au/CNT, trong đó bằng cách phân tán Au nano trong sắt oxit nano (Fe_2O_3) theo tỷ lệ từ 5 đến 20% trọng lượng, sau khi sấy khô, hỗn hợp này được phối trộn với ống nano carbon (CNT) tạo nên phức hợp nano tổ hợp Fe_2O_3/Au/CNT có hiệu quả đối với hoạt động điện hóa. Bằng cách phân tán Au nano trong sắt oxit nano với tỷ lệ thích hợp, hỗn hợp thu được có hiệu quả xúc tác đối với phản ứng oxy hóa- khử của sắt vượt trội thích hợp dùng làm điện cực với hiệu suất và dung lượng pin được cải thiện vượt trội. Vật liệu nano tổ hợp Fe_2O_3/Au/CNT có tiềm năng ứng dụng làm điện cực âm trong pin điện cực sắt-khí để tăng dung lượng và hiệu suất của pin.

Hình 3

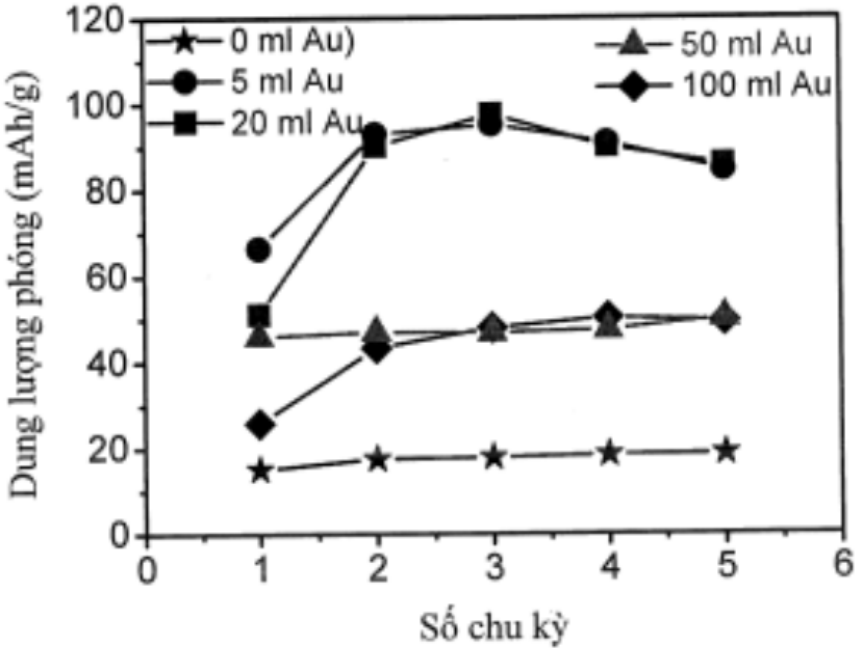

(11) **2-0004093 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48076/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 2-2023-00061
(22) 10/02/2023
(51) ***A01K 61/10***
(73) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 246, đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Xuân Thành (VN); Lê Minh Hiệp (VN); Đào Thị Ánh Tuyết (VN); Đỗ Mạnh Hào (VN); Lương Thái Hoàng (VN)
(54) **QUY TRÌNH ƯƠNG CÁ RÔ PHI (OREOCHROMIS SPP.) GIỐNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC LỢ BẰNG CÔNG NGHỆ BIOFLOC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ương cá rô phi (*Oreochromis* spp.) giống trong môi trường nước lợ, bằng công nghệ biofloc, để có thể ương cá rô phi giống trong nước lợ ngay từ giai đoạn cá còn nhỏ, thay vì việc chỉ có ương cá giai đoạn nhỏ trong môi trường nước ngọt, đồng thời theo sáng chế có thể tăng mật độ nuôi, kiểm soát được môi trường, giảm hệ số thức ăn, giảm được chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh tế. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) Kỹ thuật ương cá rô phi từ cá bột lên cá hương (giai đoạn ương giống cấp 1)

(i.1) Chuẩn bị ao ương

(i.2) Tạo biofloc, gây màu nước cho ao ương

(i.3) Thả cá bột

(i.4) Chăm sóc quản lý

(i.5) Thu hoạch cá hương

(ii) Kỹ thuật ương cá rô phi từ cá hương lên cá giống (giai đoạn ương giống cấp 2)

(ii.1) Chuẩn bị ao ương

(ii.2) Tạo biofloc, gây màu nước cho ao ương

(ii.3) Thả cá hương

(ii.4) Chăm sóc quản lý

(ii.5) Thu hoạch và vận chuyển cá giống.

(11) **2-0004094 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48078/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 2-2022-00421

(22) 04/10/2022

(51) ***A23B 7/00***; *A23B 7/154; A23B 7/16; A23B 7/10*

(73) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A13, số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Lan (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Lê Thị Mỹ Hạnh (VN); Vũ Xuân Minh (VN); Thái Hoàng (VN); Trần Đại Lâm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO MÀNG SINH HỌC ĐỂ BẢO QUẢN NÔNG SẢN VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo màng sinh học để bảo quản nông sản, trong đó phương pháp này đặc trưng ở chỗ cho phép phối kết hợp giữa phức hợp nano của rutin với β-xyclodextrin và 2-hydroxypropyl-β-xyclodextrin và chitosan tạo nên chế phẩm có độ đồng đều cao. Chế phẩm tạo màng sinh học thu được từ phương pháp theo giải pháp hữu ích cho phép dễ dàng tạo màng mỏng trên bề mặt, có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn nhưng vẫn cho phép trao đổi khí, thích hợp ứng dụng để bảo quản nông sản.

HÌNH 1

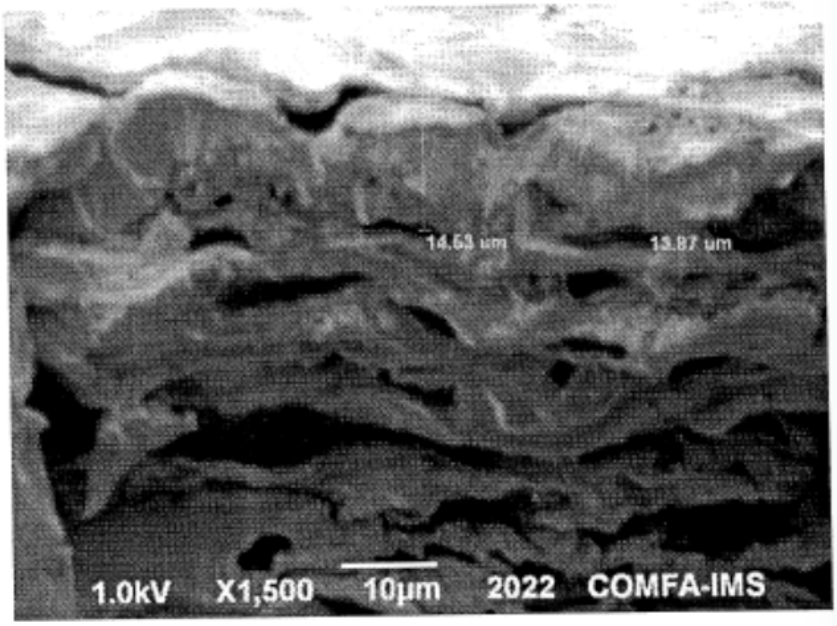

(11) **2-0004095 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49058/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2023-00552
(22) 29/05/2020
(51) ***A61K 9/10***; *A61Q 11/00*
(62) 2-2020-00243
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)
(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano piperin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa chế phẩm này.

(11) **2-0004096 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49060/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2023-00553
(22) 29/05/2020
(51) ***A61K 9/10***; *A61Q 11/00*
(62) 2-2020-00243
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)
(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano mangiferin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa chế phẩm này.

(11) **2-0004097 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49065/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2023-00554
(22) 29/05/2020
(51) ***A61K 9/10***; *A61Q 11/00*
(62) 2-2020-00243
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)
(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano berberin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa chế phẩm này.

(11) **2-0004098 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49079/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 2-2024-00544
(22) 27/07/2021
(51) ***A01K 61/50***
(67) 1-2021-04624
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Minh (VN); Lê Ngọc Hạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NGAO MÓNG TAY CHÚA (CULTELLUS MAXIMUS GMELIN, 1791)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống ngao móng tay chúa (*Cultellus maximus* Gmelin, 1791), trong đó quy trình này bao gồm bước: a) kích thích ngao bố mẹ sinh sản; b) ấp nở và thu ấu trùng ngao; c) thu ngao giống. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép nhân giống ngao giống hiệu quả, tỷ lệ sinh sản của ngao bố mẹ lên tới 80%, từ đó cho phép chủ động được điều kiện nhân giống, rút ngắn giai đoạn nhân giống còn khoảng 15 ngày với tỷ lệ ngao giống đạt kích cỡ 1mm là 10,5%.

(11) **2-0004099 B**

(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49148/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 2-2021-00442

(22) 25/10/2021

(51) ***E03F 7/00***; *E03F 9/00*

(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Ngọc Phát (VN); Lê Văn Muộn (VN); Lê Hiếu Trung (VN); Lê Phước Hải (VN)

(54) **THANH TRUYỀN ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến Thanh truyền đa năng thuộc lĩnh vực duy tu, nạo vét hệ thống cống thoát nước. Sáng chế được thiết kế gồm 2 phần: Phần thanh chống đứng **(1)** bao gồm thân dọc **(2)** liên kết với tấm thép hình tam giác **(3)** qua các lỗ tại chốt xoay **(31)** và chốt trượt **(32)** trong rãnh trượt **(33)**. Ống thép **(4)** được hàn cố định với tấm thép hình tam giác **(3)**. Con lăn **(5)** liên kết qua hai lỗ trên hai thanh la **(6)**. Hai thanh la **(6)** liên kết với thân dọc **(2)** qua hai lỗ. Phần thanh chống ngang **(7)** bao gồm thanh ngoài **(8)** được hàn liên kết vuông góc với đoạn thép **(10)**. Thanh trong **(9)** dịch chuyển tịnh tiến trong thanh ngoài **(8)**.

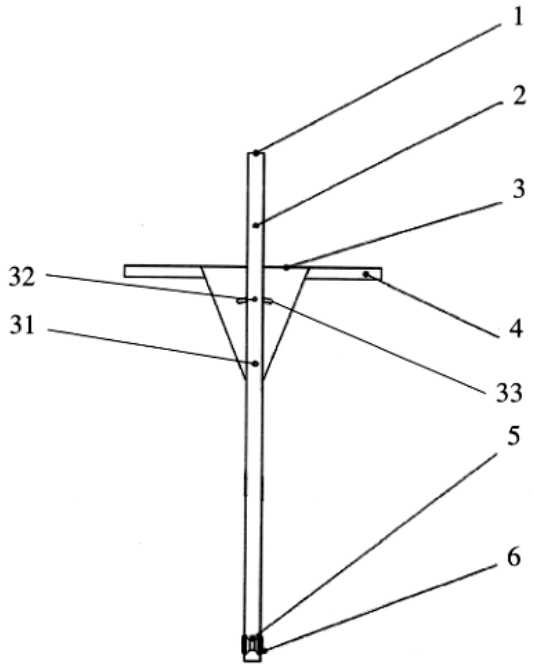

Hình 1

(11) **2-0004100 B**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49150/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 2-2022-00085
(22) 02/03/2022
(51) ***B32B 27/12***; *C05F 17/00*
(73) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **PHÂN VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
54 Trần Khánh Dư, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Vĩnh Hưng (VN)
(54) **MÁY Ủ PHÂN GÀ DẠNG BỒN ĐỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập máy ủ phân gà dạng bồn đứng dùng để xử lý phân gà tươi nguyên chất có độ ẩm trung bình 75% thành phần gà hữu cơ có độ ẩm dưới 30%. Máy ủ phân lên men tự nhiên theo phương thẳng đứng, sử dụng hệ vi sinh có sẵn trong phân gà tươi, không cần bổ sung bất cứ phế phụ phẩm nào khác. Máy ủ phân gà được dạng bồn thẳng đứng có ba lớp bằng vật liệu thép không gỉ và được cách nhiệt với môi trường bên ngoài. Cánh khuấy dạng hình nêm được bố trí quanh trục trung tâm và theo chiều dọc bồn chứa. Cánh khuấy được chọn hình dạng hình nêm, vừa khuấy vừa sục khí. Trục khuấy rỗng có vách ngăn ở giữa. Trục khuấy được truyền động bằng cơ cấu bánh cóc kết hợp đòn bẩy thủy lực. Hệ thống thủy lực điều khiển hoàn toàn tự động.

(11) **2-0004101 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54044/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2023-00267

(22) 25/05/2023

(51) ***C07K 1/08***; *A61Q 19/08*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lương Xuân Huy (VN); Bùi Thị Phương Hải (VN); Hoàng Văn Hải (VN); Trương Thanh Tùng (VN); Đỗ Hải Yến (VN); Trần Vân Anh (VN); Nguyễn Hữu Việt (VN); Nguyễn Ngọc Khoa (VN); Đoàn Ngân Hoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT PENTAPEPTIT-3**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp và tinh chế hợp chất pentapeptit-3 và muối dược dụng của nó có dạng H-Gly-Pro-Arg-Ala-NH_2 bằng phương pháp tổng hợp peptit pha rắn. Bằng việc cải tiến hệ chất hoạt hóa và xúc tác, quy trình cho phép tổng hợp từng bước, chính xác từng axit amin trong chuỗi peptit, đảm bảo thu được pentapeptit có hoạt tính sinh học như thu được từ nguồn tự nhiên. Quy trình theo giải pháp hữu ích an toàn, có khả năng kiểm soát chính xác sản phẩm thu được cho phép thu được sản phẩm pentapeptit-3 với hiệu suất tổng quy trình đạt tới hơn 61% với độ tinh sạch trên 99%. Sản phẩm thu được hữu ích ứng dụng dùng trong y học cũng như trong mỹ phẩm với tác dụng giảm vết nhăn trên da.

(11) **2-0004102 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54047/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2024 440AS A
(21) 2-2024-00612
(22) 20/09/2024
(51) ***E04C 3/29***; *E04C 3/34; B32B 1/08*
(73) **LÊ TRUNG PHONG** (VN)
Trường Đại học Thủy Lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
(72) Lê Trung Phong (VN); Nguyễn Cảnh Thái (VN); Hồ Sỹ Tâm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THANH CÂY HỌ TRE CHỨA BÊ TÔNG CỐT THÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp chế tạo thanh cây họ tre chứa bê tông cốt thép bao gồm: lựa chọn cây họ tre có tuổi từ 3 tuổi trở lên, thu hoạch vào mùa ít mưa, cắt khúc thành thanh cây họ tre; xử lý thanh cây họ tre giai đoạn 1 bằng cách cho thanh cây họ tre vào hấp ở nhiệt độ từ 150°C đến 170°C trong khoảng thời gian từ 3 giờ đến 6 giờ; xử lý thanh cây họ tre thu được từ bước trên bằng cách sấy khô ở nhiệt độ từ 35°C đến 45°C trong khoảng thời gian từ 2 ngày đến 4 ngày; khoan tạo lỗ trong cây họ tre, loại bỏ mắt của cây họ tre; đặt cốt thép vào trong thanh cây họ tre và nhồi bê tông vào trong thanh cây họ tre và bảo dưỡng thanh cây họ tre bằng cách phun hơi ẩm hoặc đặt cây họ tre vào nơi có độ ẩm lớn, nhiệt độ phòng thấp hơn 30°C. Cốt thép trong thanh cây họ tre có thanh thép lõi (101) ở giữa và lưới thép hình trụ tròn (103) lồng bên ngoài thanh thép lõi (101) và các thanh liên kết (103) để liên kết thanh thép lõi (101) và lưới thép hình trụ tròn (103).

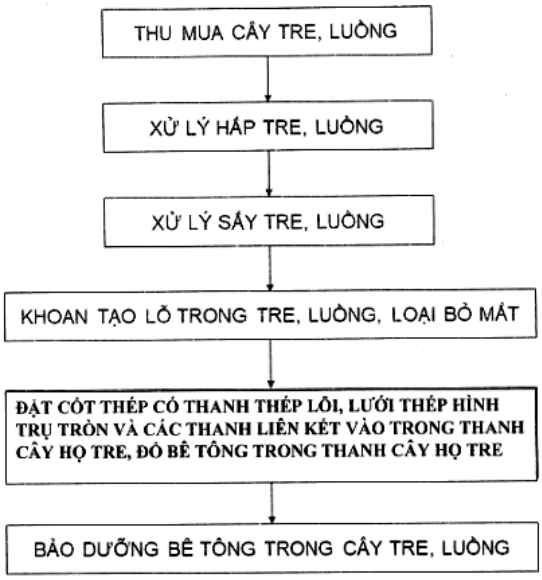

Hình 1

(11) **2-0004103 B**

(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54051/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 2-2023-00830

(22) 31/08/2021

(51) ***G01N 27/00***; *G01N 27/04; G01N 27/02*

(67) 1-2021-05368

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Duy (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Chử Mạnh Hưng (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐA CẢM BIẾN KHÍ SỬ DỤNG DÂY NANO OXIT THIẾC BIẾN TÍNH VỚI KIM LOẠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đa cảm biến khí sử dụng dây nano oxit thiếc biến tính với kim loại bạc và quy trình chế tạo đã cảm biến khí này, dựa trên cơ sở sử dụng hiệu ứng gradient nhiệt độ giữa các đơn cảm biến của mạng lưới dây nano SnO_2 biến tính với hạt nano kim loại Ag và kim loại Pt được tạo ra trên mặt phẳng đế thủy tinh, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là mạng lưới dây nano SnO_2 được mọc trực tiếp trên điện cực đa cảm biến sau đó biến tính với hạt nano kim loại Ag và hạt nano kim loại Pt. Giải pháp hữu ích này khác biệt ở chỗ là các đơn cảm biến khí được tích hợp trên cùng 1 chíp, trong đó mỗi cảm biến đo được một loại khí nhất định dựa trên cơ sở trực tiếp sử dụng hiệu ứng gradient nhiệt độ giữa các đơn cảm biến của mạng lưới dây nano oxit thiếc biến tính với hạt nano kim loại để đo nhiều loại khí khác nhau trong cùng một thời điểm. Đa cảm biến có công suất tiêu thụ rất thấp. Với khả năng như vậy của đa cảm biến, đa cảm biến rất có tiềm năng ứng dụng làm việc như một mũi điện tử để phân tích các khí khác nhau nhằm phục vụ trong y học chuẩn đoán bệnh, quan trắc ô nhiễm môi trường, cảnh báo rò rỉ chất độc và các lĩnh vực khác.

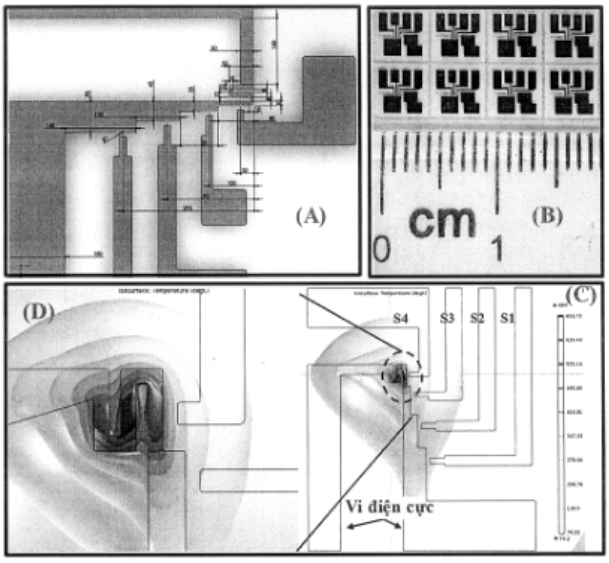

Hình 1

(11) **2-0004104 B**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54136/QĐ-SHTT.IP
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 2-2024-00123
(22) 09/12/2021
(51) ***H02K 7/09***; *H02K 21/14*
(62) 1-2021-07941
(76) **NGUYỄN VĂN VÂN** (VN)
Ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU TẠO LỰC CHO MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu tạo lực cho máy phát điện giúp tạo ra nhiều công suất điện hơn từ một nguồn lực ban đầu. Cơ cấu bao gồm: nhông răng thứ nhất, nhông răng thứ hai, giá đỡ (sắt xi), ổ bi (bạc đạn), bánh đà, cốt bánh đà, mô-tơ, cốt mô-tơ, khớp nối hai đầu cốt, cốt máy phát điện, tấm thép hình chữ L.

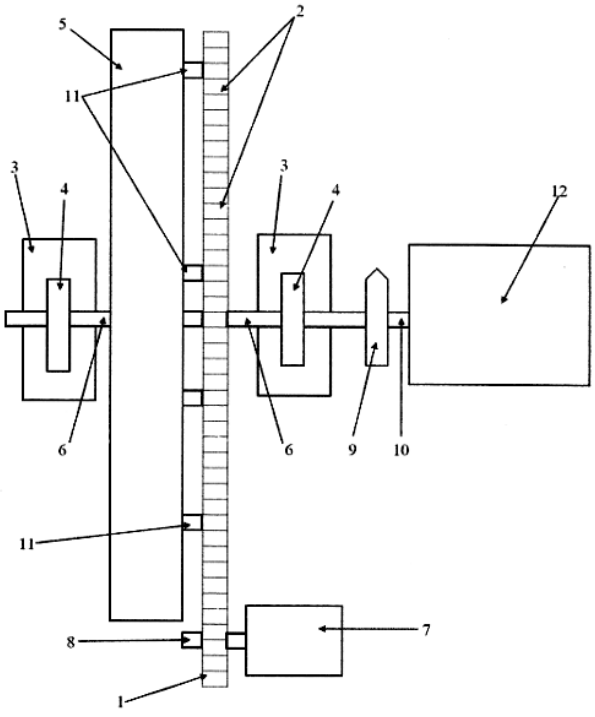

Hình 1

(11) **2-0004105 B**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57224/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 2-2020-00087

(22) 04/03/2020

(51) ***H01M 4/04***; *C02F 1/469*

(73) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đại Lâm (VN); Phạm Thị Năm (VN); Phạm Gia Vũ (VN); Nguyễn Thị Thơm (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Thái Hoàng (VN); Võ Thị Kiều Anh (VN); Nguyễn Trung Huy (VN); Lê Viết Hải (VN); Nguyễn Thái Hoàng (VN); Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN)

(54) **ĐIỆN CỰC COMPOZIT XỐP DÙNG CHO THIẾT BỊ KHỬ MẶN THEO CÔNG NGHỆ ĐIỆN DUNG KHỬ ION VÀ QUY TRÌNH TẠO RA ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo ra điện cực compozit xốp cho thiết bị khử mặn theo công nghệ điện dung khử ion (Capacitive Deionization – CDI) bao gồm ba công đoạn: xử lý nguyên liệu than cacbon hoạt tính (AC) và ống than nano cacbon (CNT); tạo ra hỗn hợp keo kết dính từ hỗn hợp than AC và CNT và hệ kết dính polyvinyl alcol (PVA) – axit maleic (MA); và tạo ra điện cực compozit xốp trên đế graphit bằng phương pháp gạt.

(11) **2-0004106 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64072/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 2-2023-00366

(22) 12/07/2023

(51) ***G08B 17/00***; *G05B 19/418; A62C 35/68; A62C 37/46*

(73) **HỘ KINH DOANH KHANG MINH** (VN)
Số 42 Nguyễn Trãi, Tổ 9, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Võ Văn Nhu (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **RÔ BỐT BÁO CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỐ ĐỊNH TẦM THẤP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH HOẶC BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến rô bốt báo cháy và chữa cháy cố định tầm thấp được điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh hoặc bằng giọng nói bao gồm phần đế của rô bốt có gắn với hệ thống nguồn điện dự trữ (3), phần đầu của rô bốt, và phần kết nối phần đế của rô bốt và phần đầu của rô bốt. Trong đó, phần đầu của rô bốt có phần hộp (5) có lắp cơ cấu chuyển động cơ học, cơ cấu chuyển động cơ học bao gồm bộ truyền động bánh răng, môtơ (5', 8', 11'', 12''), khung dạng hộp. Trên khung dạng hộp này có lắp các camera (7), vòi phun nước (8), phần hộp (5) quay được 360 độ. Vòi nước (8) được kết nối với nguồn nước (1') của nhà qua đường ống (1) và các khớp nối (2), bơm tăng áp (8''') và van điện từ (8'') để điều khiển vòi nước (8). Bình chữa cháy bằng khí CO2 (11) được bố trí ở phần hộp (5) của phần đầu của rô bốt, có bộ truyền động cơ học nối với khóa điện từ (11''') tích hợp môtơ (11'') để tác động vào vòi (11') của bình chữa cháy CO2 khi cần phun chất chứa cháy. Bình chữa cháy gốc nước (12) được bố trí ở phần hộp (5) của phần đầu của rô bốt, có bộ truyền động cơ học nối với khóa điện từ (12''') tích hợp môtơ (12'') để tác động vào vòi (12') bình chữa cháy gốc nước khi cần phun chất chữa cháy gốc nước. Rô bốt này được nối điện với nguồn điện nhà và nguồn điện dự phòng (3) và được điều khiển bởi hệ thống công thức đấu điện đảo chiều môtơ. Các cảm biến ngọn lửa, cảm biến khói được lắp đặt rời, và vùng cảnh báo cháy này phải nằm trên phạm vi mà rô bốt hoạt động. Bộ điều khiển trung tâm không được bố trí ở phần hộp (5) của phần đầu rô bốt, mà được bố trí rời, bộ điều khiển trung tâm sử dụng sóng từ với phạm vi hoạt động xuyên tường với bán kính 50m nên người dùng thường đặt bộ điều khiển trung tâm ở vị trí an toàn mà họ muốn, các công tắc điện thông minh được bố trí ở trong phần hộp (5) của phần đầu rô bốt.

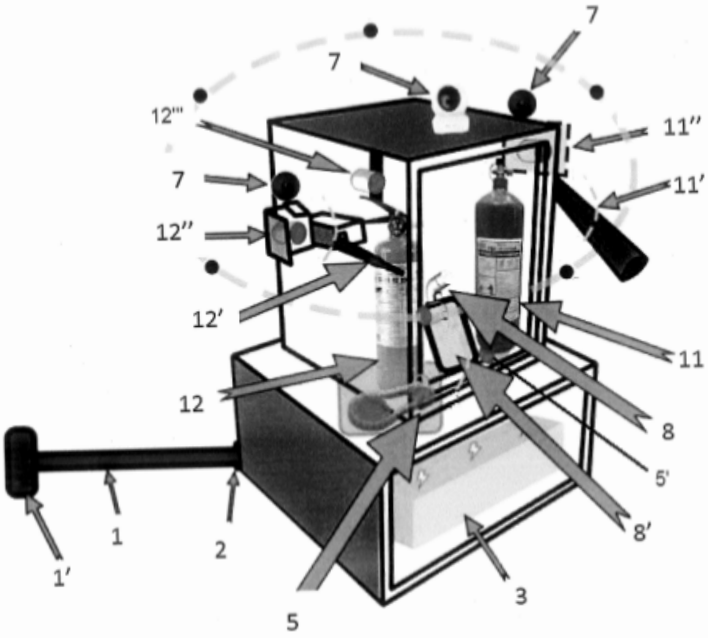

Hình 2

(11) **2-0004107 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64074/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 2-2023-00365

(22) 12/07/2023

(51) ***G08B 17/00**; B25J 5/00; A62C 3/00; A62C 37/00*

(73) **HỘ KINH DOANH KHANG MINH** (VN)
Số 42 Nguyễn Trãi, Tổ 9, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Võ Văn Nhu (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **RÔ BỐT BÁO CHÁY VÀ CHỮA CHÁY DI CHUYỂN TRÊN KHÔNG ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH HOẶC BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến rô bốt báo cháy và chữa cháy di chuyển trên không được điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh hoặc bằng giọng nói bao gồm hộp thân sau (1) được lắp với hộp thân trước (2) và hộp thân trên (3) thông qua khung (7), đường ray cố định (6), thanh kim loại (6') và trục truyền động (2'). Trong đó, hộp thân sau (1) bao gồm bộ truyền động gồm động cơ (1') quay phần hộp thân trước, xích và các bánh líp. Hộp thân trước (2) được gắn cố định trên trục truyền động (2') và được lắp với khung (7) thông qua các vòng bi (9'). Bên trong hộp thân trước (2) có bố trí bình chữa cháy gốc nước (11) có vòi phun (10). Trên bình chứa cháy gốc nước (11) có lắp khoá điện từ (11') dùng để tác động vào vòi phun (10) của bình chứa cháy gốc nước (11). Hộp thân trên (3) được bố trí trên đường ray cố định (6). Hộp thân trên (3) chứa các khớp chuyển động (9), khớp chuyển động (9) được lắp với các bạc đạn (9') thông qua các bu lông. Khớp chuyển động (9) được liên kết với thanh kim loại (27), thanh kim loại (27) được liên kết hộp thân trên (3), với khung (7) thông qua các bu lông (26). Bánh xe (25) được bố trí bên dưới đường ray cố định (6), bánh xe (25) được gắn với trục động cơ quay bánh xe (3'). Các camera (8) được bố trí trên hộp thân trên (3) và hộp thân trước (2). Các cảm biến ngọn lửa, cảm biến khói được lắp đặt rời trên vùng cảnh báo cháy, và vùng cảnh báo cháy này nằm trên phạm vi mà rô bốt hoạt động. Bộ điều khiển trung tâm được bố trí rời với rô bốt.

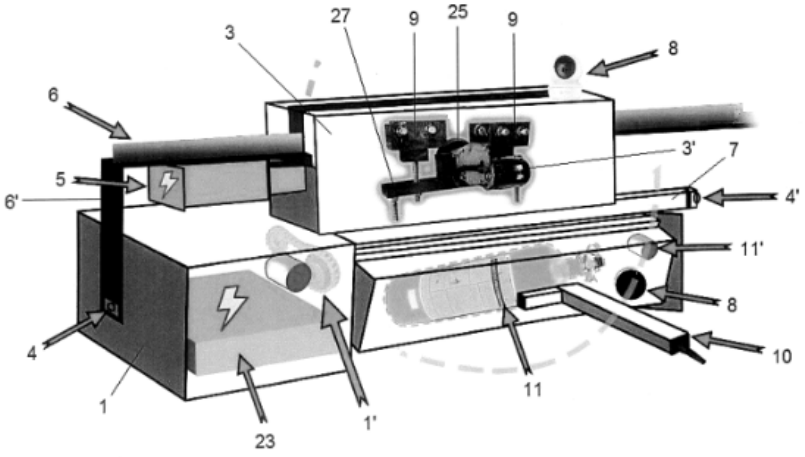

Hình 3

(11) **2-0004108 B**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 64092/QĐ-SHTT.IP

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 2-2021-00436

(22) 20/10/2021

(51) ***E03F 9/00***; *E03F 7/10*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) THIẾT BỊ NẠO VÉT CỐNG, HỐ GA VÀ KÊNH, MƯƠNG THOÁT NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nạo vét bùn thải, rác, rễ cây và chất bẩn trong lòng cống, hố ga và kênh mương thoát nước ở các đô thị, bao gồm: thiết bị chứa động cơ (1) và thiết bị chứa động cơ (2) được đặt cố định ở hai đầu hố ga của đoạn cống thoát nước cần tiến hành nạo vét, khi động cơ của thiết bị (1) kéo thì động cơ của thiết bị (2) nhả cáp và ngược lại khi động cơ của thiết bị (2) kéo thì động cơ của thiết bị (1) nhả cáp, thông qua dây cáp (7) truyền chuyển động cho xe kéo bùn (4), dây cáp được vòng qua máng trượt (9) rồi luồn qua bộ phận cố định dây cáp (3) và gắn vào xe kéo bùn (4) bằng ma ní hoặc bu lông, chuyển động của xe kéo bùn (4) có thể tùy ý tăng giảm thông qua cần phanh (6), khi dây cáp chuyển động kéo theo xe kéo bùn (4) có gắn hộp chứa bùn di chuyển qua lại trong lòng cống để thu gom bùn thải.

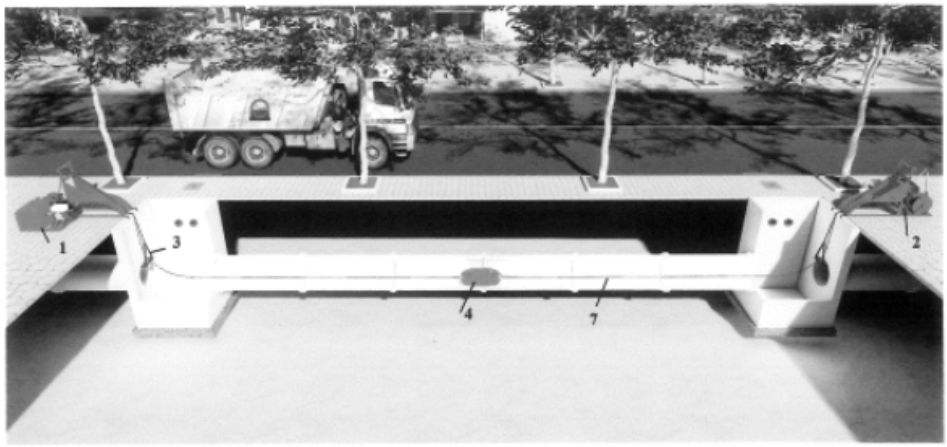

Hình 1

PHẦN III

SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a-Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 42487/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-03762 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-17010	30/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NOUCOR HEALTH, S.A. (ES)
Av. Camí Reial, 51-57, Palau-Solità i Plegamans, ES-08184 Barcelona, Spain

---

Quyết định số: 42825/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00483 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16584	13/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
   Osaki Center Building 5-1, Osaki 1-chome Shinagawa-ku Tokyo 141-8604 Japan
2. NS PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)
   46-59, Oaza-nakabaru, Tobata-ku, Kitakyusyu-city, Fukuoka 804-0002, Japan

---

Quyết định số: 42826/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-03847 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-40233	24/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nagase Viita Co., Ltd. (JP)
675-1, Fujisaki, Naka-ku, Okayama-shi, Okayama 7028006 Japan

Quyết định số: 42828/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-03916 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-17216	18/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ENEOS CORPORATION (JP)
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyodaku, Tokyo 100-8162 Japan

Quyết định số: 42837/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00484 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16584	13/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building 5-1, Osaki 1-chome Shinagawa-ku Tokyo 141-8604 Japan

2. Nippon Steel Plant Designing Corporation (JP)
46-59, Oaza-Nakabaru Tobata-ku Kitakyushu-shi, Japan

Quyết định số: 42846/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02124 Ngày nộp: 10/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29638	30/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: FRUTAROM LIMITED (IL)
Sagi 2000, Industrial zone, Kfar-Baruch, 3658400, Israel (Mailing address: P.O. Box 441, Migdal Haemeq 2310001 Israel)

Quyết định số: 42847/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00485 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16584	13/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building 5-1, Osaki 1-chome Shinagawa-ku Tokyo 141-8604 Japan

---

Quyết định số: 47195/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00664 Ngày nộp: 11/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36532	26/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: VIIV HEALTHCARE UK (NO.5) LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Center, Gunnels Wood Road, Stevenage, SGI 2NY, UK

Quyết định số: 47209/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01495 Ngày nộp: 31/5/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-17888	28/11/2017
1-18543	23/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 51921/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00879 Ngày nộp: 26/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16899	25/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Quyết định số: 51931/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02000 Ngày nộp: 12/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-31268	27/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
2. INTERNATIONAL INSTITUTE OF CANCER IMMUNOLOGY, INC. (JP)
13-9, Enoki-cho, Suita-shi, Osaka 564-0053 Japan

Quyết định số: 55970/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-03303 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36663	12/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: OHSUNG D&E CO., LTD. (KR)
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea

---

Quyết định số: 58611/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02634 Ngày nộp: 26/8/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-34256	02/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Y BELL GROUP PTY LTD (AU)
c/o Kelly Partners, level 53 MLC Centre, 25 Martin Place, SYDNEY NSW 2000 Australia

---

Quyết định số: 58654/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-03807 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23267	28/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PHARMACYCLICS LLC (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

---

Quyết định số: 58655/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-01111 Ngày nộp: 11/4/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16112	17/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ANACOR PHARMACEUTICALS, LLC (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, N.Y. 10001-2192, USA

Quyết định số: 61091/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02487 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-14030	04/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 61092/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02492 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23954	04/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 61093/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02493 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23966	05/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 61094/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00968 Ngày nộp: 02/4/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22504	11/11/2019
1-19261	17/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536, Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad, Gandhinagar, Gujarat, India, 382481

Quyết định số: 63176/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02486 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29269	19/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02488 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19724	30/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan
2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Quyết định số: 63178/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02489 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22412	28/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63179/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02490 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24268	25/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63180/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02491 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22098	30/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02494 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29035	24/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63182/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02497 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-15643	28/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63183/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02498 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24976	07/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

---

Quyết định số: 63184/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00612 Ngày nộp: 06/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-8823	26/10/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KLEIBERIT SE & CO. KG. (DE)
Max-Becker-Strasse 4, 76356 Weingarten/Baden, Germany

Quyết định số: 63185/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00652 Ngày nộp: 08/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-13834	09/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Resonac Corporation (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Quyết định số: 63186/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01506 Ngày nộp: 31/5/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-33072	21/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 63520/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02766 Ngày nộp: 19/9/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21670	06/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
   1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
2. ViiV Healthcare Company (US)
   251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Quyết định số: 63521/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00311 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-33327	12/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Promontory Therapeutics Inc. (US)
1350 Avenue of the Americas, New York, NY 10019, United States of America

---

Quyết định số: 63642/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02500 Ngày nộp: 23/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36020	12/05/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City, Miyazaki, Japan

b-Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 42827/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2024-03851 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1896	30/10/2018
2-3277	11/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Hợp Trí Summit (VN)
Đường số 8, lô B14, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 42829/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-00162 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3866	04/12/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Sao Thái Dương (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 42830/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-00231 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3810	29/10/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 33852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02604 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29737	09/09/2021	4	09/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAMINEX CO., LTD. (KR)
421-10 Bukyang-dong Hwaseong-si Gyeonggi-do 445-040 - Korea

Thông báo số: 33869/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-06604 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20882	02/04/2019	6	02/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)
336/13 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 33871/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-11688 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21109	07/05/2019	6	07/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỘI TỤ UCONSYS (VN)
Nhà số 3, tổ 6, cụm 1, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33872/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01679 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36495	22/06/2023	3	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINCLAIR BROADCAST GROUP, INC. (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

---

Thông báo số: 33873/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03174 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19067	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED WATERS INTERNATIONAL AG (CH)
Gubelstrasse 2, CH-6304 Zug, Switzerland

Thông báo số: 33874/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18969 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12282	13/01/2014	12	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYSTS & CHEMICALS INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
580 Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 33875/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01304 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27747	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 33876/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01305 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9922	20/12/2011	14	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201, Tresser Boulevard, Stamford, CT 06901, United States of America

---

Thông báo số: 33877/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01306 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27898	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)
Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria

Thông báo số: 33878/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01307 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31293	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Thông báo số: 33879/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01308 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27724	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 33880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01309 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31308	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG BIONANO, LLC (US)
3205 Kammerer Drive, Wilmington, DE 19803, U.S.A

Thông báo số: 33881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01310 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31305	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP , SA (BE)
17 rue de Douvrain, 7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 33882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01311 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34931	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 33883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01312 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34929	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 33884/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01313 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31329	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
3400 N. Charles Street, Baltimore, Maryland 21218, United States of America

---

Thông báo số: 33885/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01314 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18450	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIRYO PACKAGING SA (LU)
488, Route de Longwy, L-1940 Luxemburg, Luxembourg

Thông báo số: 33886/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01315 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18467	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 33887/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01316 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18481	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 33888/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01317 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34950	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PMC ORGANOMETALLIX, INC. (US)
1288 Route 73, Ste. 401 Mt. Laurel, New Jersey 08054

Thông báo số: 33889/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01318 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18746	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BTSR INTERNATIONAL S.P.A. (IT)
Via Santa Rita. Snc, I-21057 Olgiate Olona (varese), Italy

Thông báo số: 33890/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01319 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16748	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BTSR INTERNATIONAL S.P.A. (IT)
Via Santa Rita. Snc, I-21057 Olgiate Olona (Varese), Italy

Thông báo số: 33891/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01320 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32024	18/04/2022	4	18/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCIENCE CO., LTD. (JP)
5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320011 Japan

---

Thông báo số: 33892/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01321 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32005	15/04/2022	4	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCIENCE CO., LTD. (JP)
5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320011 Japan

---

Thông báo số: 33893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01322 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35252	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN-S CO., LTD. (JP)
741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 720-2124 Japan

---

Thông báo số: 33894/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01323 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27742	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEVECOM S.P.A. (IT)
Via Privata Goito 8, 20037 Paderno Dugnano, Milano, Italy

Thông báo số: 33895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01324 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8275	08/02/2010	16	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 E. Orangethorpe Ave., Suite F Anaheim, California 92801, U.S.A.
ANGSTROM, INC. (KR)
128-1 Maesanro 3-ga, Paldal-gu, Suwon, Gyeonggi-do 442-852, Korea

---

Thông báo số: 33896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01325 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39028	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATEA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
125 Summer Street, Boston, MA 02110, United States of America

---

Thông báo số: 33897/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01326 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15529	24/05/2016	10	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN FONG PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 679, Fu Ya Road, Hsitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 33898/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01327 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27727	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROBAT-WERKE VON GIMBORN MASCHINENFABRIK GMBH (DE)
Reeser Straβe 94, 46446 Emmerich am Rhein, Germany

Thông báo số: 33899/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01328 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27756	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHU, FENG-SUNG (TW)
No.311, Sec.2, Wenxue Rd., Renwu dist., Kaohsiung City 814, Taiwan
WU CI-FANG (TW)
No.311, Sec.2, Wenxue Rd., Renwu dist., Kaohsiung City 814, Taiwan

---

Thông báo số: 33900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01329 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31637	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUEI-LIU WANG (TW)
16 F, No. 615, Sec. 2, Datong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan

---

Thông báo số: 33901/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01330 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39278	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGM INDUSTRIES PTY LIMITED (AU)
c/o Suite 4, Level 3, 20 George Street, Hornsby, New South Wales 2077, Australia

---

Thông báo số: 33902/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01331 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39081	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYTECH INC. (KR)
#302, 15, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 04001, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01333 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31474	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 33904/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01334 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27858	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 33905/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01335 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27855	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 33906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01336 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39114	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 33907/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01337 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15202	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33908/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01338 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27763	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33909/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01339 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27829	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33910/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01340 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34938	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 33911/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01341 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27774	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33912/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01342 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27752	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33913/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01343 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20616	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33914/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01344 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20617	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33916/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01442 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42975	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: US NANO FOOD & DRUG INC (US)
300 Delaware Avenue, Suite 210-A Wilmington New Castle, DE 19801 United State of America

---

Thông báo số: 33917/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01443 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35147	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)
Landsberger Str. 98, 80339 Muenchen, Germany

Thông báo số: 33918/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01444 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22687	02/12/2019	6	02/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LNT MARINE PTE., LTD. (SG)
3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Center, 609927, Singapore, Singapore

---

Thông báo số: 33919/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01445 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23597	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan

Thông báo số: 33920/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01446 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18534	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 33921/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01447 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11132	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEBONG LS, LTD. (KR)
9 lot 122 block, Namdong-Gongdan 692-8 Gojan-dong, Namdong-ku, Incheon 405-820, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33922/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01448 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28062	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHEINKALK GMBH (DE)
Am Kalkstein 1 42489 Wulfrath, Germany

Thông báo số: 33923/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01450 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19184	02/05/2018	8	02/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8782 JAPAN

Thông báo số: 33924/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01451 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35008	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
ul. Pyatnitskaya, 13, str.1, Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 33925/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01453 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20640	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IOULIA TSETI (GR)
3 Streit Str., 145 61 Kifissia, Greece
UNI-PHARMA KLEON TSETIS PHARMACEUTICAL LABORATORIES S.A. (GR)
14th Km, National Road 1, 145 64 Kifissia, Greece

Thông báo số: 33926/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01454 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38948	27/01/2024	2	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM - TỰ ĐỘNG HÓA - ĐIỀU KHIỂN (VN)
Số 11 phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33927/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01456 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35496	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SANG GI (KR)
2103ho 106dong,70, Baegyangsan-ro Busanjin-gu Busan 47148, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33928/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01457 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35169	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMAS CO., LTD. (KR)
3rd Fl. 502, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33929/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01458 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32117	25/04/2022	4	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMARTFLEX TECHNOLOGY PTE LTD (SG)
37A Tampines Street 92, #03-01, Singapore 528886, Singapore

Thông báo số: 33930/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01459 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35814	19/04/2023	3	19/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Thông báo số: 33931/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01460 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35119	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EASY N PACK CORPORATION (KR)
68 Nokmakmal-gil 9beon-gil, Paltan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33932/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01461 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39221	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 33933/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01462 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18715	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

Thông báo số: 33934/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01463 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27889	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAL AND PACK CO., LTD. (KR)
30-9, Daewol-ro 667beon-gil, Daewol-myeon, Icheon-si
Gyeonggi-do 467-852, Korea

Thông báo số: 33935/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01464 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39139	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHE-HSIEN LIN (TW)
No.8, Gonge 5th Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan

---

Thông báo số: 33936/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01465 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39364	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33937/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01466 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35173	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 33938/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01467 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35180	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 33939/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01468 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23278	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33940/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01469 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23277	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33941/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01470 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23253	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 33942/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01471 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16643	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33943/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01472 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20679	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 33944/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01473 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18607	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33945/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01474 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27840	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 33946/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01475 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27836	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 33947/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01476 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11152	25/02/2013	13	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 33948/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01477 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27825	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGEN MA INC., (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America.

Thông báo số: 33949/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01478 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35145	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

Thông báo số: 33950/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01479 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18502	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33951/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01480 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18504	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 33952/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01481 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18508	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33953/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01482 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18523	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 33954/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01483 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18503	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33955/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01484 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31424	23/02/2022	4	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF DUNDEE (GB)
11 Perth Road, Dundee Tayside, DD1 4HN, United Kingdom
GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 33956/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01485 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31407	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 33957/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01486 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10083	22/02/2012	14	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4490, United States of America

---

Thông báo số: 33958/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01487 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35096	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26 boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 33959/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01488 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39133	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENTEGRIS, INC. (US)
129 Concord Road, Billerica, Massachusetts 01821, United States of America

---

Thông báo số: 33960/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01489 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38726	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN CHEMICAL CORPORATION (US)
35 Waterview Boulevard, Parsippany, NJ 07054, United States of America

---

Thông báo số: 33961/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01492 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12547	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 33962/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01493 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12517	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 33963/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01494 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14061	12/05/2015	11	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
6-10-1 Nishishinjuku Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023, Japan.

Thông báo số: 33964/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01495 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35469	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLUSTER TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
5-28, Shibukawa-cho 4-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5770836 (JP)

Thông báo số: 33965/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01497 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31909	06/04/2022	4	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIANDONG RARE EARTH GROUP CO., LTD. (CN)
No.289, Qiandong Road, Shuidong Town, Zhanggong District Ganzhou, Jiangxi 341000 (CN)

Thông báo số: 33966/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01498 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27899	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 33967/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01499 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27810	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 33968/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01500 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15476	09/05/2016	10	09/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI ENGINEERING & CONSTRUCTION (KR)
#102-4 Mabuk-dong, Gihung-gu, Yongin-si, Gyounggi-do 446-716, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33969/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01501 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16560	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 33970/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01503 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16561	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFTRA IP APS (DK)
Stationsmestervej 81, DK-9200 Aalborg, Denmark

Thông báo số: 33971/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01504 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16569	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

---

Thông báo số: 33972/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01505 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16570	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

---

Thông báo số: 33973/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01506 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16572	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 33974/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01507 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16573	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 33975/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01508 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16574	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 33976/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01509 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16575	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 33977/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01511 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34953	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

Thông báo số: 33978/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01512 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34957	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 33979/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01513 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34978	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan (One) Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, P.R. China

---

Thông báo số: 33980/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01514 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35001	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America

---

Thông báo số: 33981/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01515 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12458	03/03/2014	12	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 33982/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01516 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18632	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 33983/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01517 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18642	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 33984/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01518 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31772	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001, Japan

Thông báo số: 33985/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01519 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21101	07/05/2019	7	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKOSEIKI CO. LTD. (JP)
47, Nishishimizu, Kabuto-cho, Tsushima-shi, Aichi 4960023 Japan.

Thông báo số: 33986/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01521 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31840	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XINXING DUCTILE IRON PIPES CO., LTD. (CN)
NORTH OF SHANGLUOYANG VILLAGE, WU'AN, HEBEI 056300, CHINA

Thông báo số: 33987/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01522 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28000	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LIMITED (IN)
D 6-11, Sector 59, Noida, Uttar Pradesh, Pin-201301, India

Thông báo số: 33988/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01523 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35117	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 33989/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01524 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39313	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 442112, United States of America

---

Thông báo số: 33990/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01525 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39482	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYPHENS PHARMA PTE. LTD. (SG)
16 Tai Seng Street Level 4, 534138 Singapore

Thông báo số: 33991/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01526 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28099	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HWANG, CHUL YONG (KR)
(Bojeong-dong), 306-302, Sinchon Maeul Poshometown 2 Danji Apt., 11, Sinchon-ro 47beon-gil Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 446-756, Republic of Korea.

Thông báo số: 33992/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01527 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23353	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 33995/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01528 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39056	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01529 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31658	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF MEDICINAL PLANT DEVELOPMENT, CHINESE ACADEMY OF MEDICAL SCIENCES (CN)
Malianwa Road North 151, Haidian, Beijing 100093, China
HAINAN BRANCH INSTITUTE OF MEDICINAL PLANT DEVELOPMENT, CHINESE ACADEMY OF MEDICINAL SCIENCES (CN)
Xinglong Town, Wanning, Hainan 571533, China

Thông báo số: 33997/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01530 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31721	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAREGEN CO., LTD. (KR)
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-848, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33998/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01531 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39134	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIRYO PACKAGING SA (LU)
488, Route de Longwy, 1940 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 33999/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01532 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20637	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOOTER/ERIKSEN, INC. (US)
1509 Ocello Drive, Fenton, Missouri 63026, United States of America

---

Thông báo số: 34000/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01533 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20643	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 34001/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01534 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20635	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 34002/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01535 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31394	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 34003/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01536 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16594	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: USG INTERIORS, LLC (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

---

Thông báo số: 34004/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01537 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35102	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 34005/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01538 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39196	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DISPENSING TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Grasbeemd 1, 5705 DE Helmond, Netherlands

Thông báo số: 34006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01539 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39204	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE GILL CORPORATION (US)
4056 Easy Street, El Monte, California 91731-1087, United States of America

---

Thông báo số: 34007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01540 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27786	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America

---

Thông báo số: 34008/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01541 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18533	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATA BIOMED LIMITED (GB)
2nd Floor North, Saltire Court, 20 Castle Terrace, Edinburgh EH1 2EN, United Kingdom

---

Thông báo số: 34009/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01542 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18519	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 34010/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01543 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35204	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 34011/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01544 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23327	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 34012/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01545 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23336	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 34013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01546 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31564	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 34014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01547 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35300	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 34015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01548 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35309	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 34016/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01549 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35310	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34017/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01550 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39351	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34018/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01551 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13835	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721 Korea

Thông báo số: 34019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01552 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23354	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01553 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23374	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 34021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01554 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39358	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01555 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35358	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01556 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28022	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34024/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01557 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39444	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34025/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01558 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11246	26/03/2013	13	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721, Korea

Thông báo số: 34026/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01559 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35558	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01560 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35268	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34028/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01561 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28037	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 34029/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01562 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35512	24/03/2023	3	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 34030/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01563 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35334	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP JEWELRY CO., LTD. (JP)
2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan

Thông báo số: 34031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01564 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20629	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACOSMOS HOLDING A/S (DK)
Rorvangsvej 30, Postboks 40, DK-4300 Holbaek, Denmark

Thông báo số: 34032/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01566 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31972	13/04/2022	4	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-4, Ibukidai Higashimachi 7-chome, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-2242 Japan

---

Thông báo số: 34033/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01567 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39930	24/04/2024	2	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATSUNO CORPORATION (JP)
2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073 (JP)

Thông báo số: 34034/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01569 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28588	12/05/2021	5	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONG YIH ELECTRIC WORKS CO., LTD. (TW)
No. 11, Aly. 85, Ln. 206, Zhongshan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan.

Thông báo số: 34035/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01570 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39184	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 34036/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01571 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40083	10/05/2024	2	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America

---

Thông báo số: 34037/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01572 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39110	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THIRD EYE DESIGN, INC. (US)
11 Caversham Woods, Pittsford, NY 14534, United States of America

---

Thông báo số: 34038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01573 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10370	06/06/2012	14	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PI-HSIA LIN (TW)
No. 50, Aly. 55, Ln. 525, Jhongjheng Rd., Cishan Dist, Kaohsiung City 842, Taiwan

---

Thông báo số: 34039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01574 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39361	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan

---

Thông báo số: 34040/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01575 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23245	25/02/2020	6	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF GENETICS AND DEVELOPMENTAL BIOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
No. 2, Yard No.1 West Beichen Road, Chaoyang District Beijing 100101, China

---

Thông báo số: 34041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01576 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35963	08/05/2023	3	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISCA TECHNOLOGIES, INC. (US)
1230 Spring St., Riverside, California 92507, United States of America

---

Thông báo số: 34042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01577 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23276	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District 562107, India

---

Thông báo số: 34043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01578 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23288	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District 562107 INDIA

Thông báo số: 34044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01579 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27997	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LTD (IE)
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin, Ireland

---

Thông báo số: 34045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01580 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39596	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 34046/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01581 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35281	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 34047/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01582 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28273	07/04/2021	5	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHUANG BANG INDUSTRIAL CORP. (TW)
No.3, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

Thông báo số: 34048/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01583 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39846	16/04/2024	2	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

Thông báo số: 34049/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01584 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16763	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan 10418, Taiwan

---

Thông báo số: 34050/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01585 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28106	23/03/2021	5	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALITAS MANUFACTURING INCORPORATED (US)
1661 Glenlake Avenue, Itasca, Illinois 60143, United States of America

---

Thông báo số: 34051/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01586 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15294	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan 10418, Taiwan

---

Thông báo số: 34052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01587 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35416	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 34053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01588 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27819	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIDEC-READ CORPORATION (JP)
10, Tsutsumisoto-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6150854 Japan

---

Thông báo số: 34054/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01589 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12442	24/02/2014	12	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 34055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01590 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18643	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B. V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 34056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01591 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35152	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DESMA SCHUHMASCHINEN GMBH (DE)
Desmastr. 3/5, 28832 Achim, Germany

Thông báo số: 34057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01592 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39162	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOROO COIL COATINGS CO., LTD. (KR)
54, Jangheung-ro 39beon-gil, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Republic of Korea
POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01596 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35011	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INZIDISPLAY CO., LTD. (KR)
276-1, Gwanjak-ri, Yesan-eup, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01597 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23546	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
Tianqiao West Road 88 Yulin, Guangxi Province, P.R. China 537005

Thông báo số: 34060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01598 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39153	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MENG, QIANG (CN)
Room 402, Unit 2, Building 12, Jiayuan Zone 1, North Shahe Street, Changping District, Beijing 102206, China

---

Thông báo số: 34061/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01599 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23416	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-921, Republic of Korea.

Thông báo số: 34062/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01600 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28117	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34063/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01601 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27846	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 34064/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01602 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23396	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGROCHEMICAL PRODUCTS, B.V. (NL)
Groningensingel 1, NL-6835 EA Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 34065/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01603 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27990	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 34066/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01604 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16644	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 34067/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01605 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35426	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China

GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China
ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China

---

Thông báo số: 34068/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01606 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39427	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China
GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China
ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China

---

Thông báo số: 34069/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01607 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39200	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 34070/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01608 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39093	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI INSPECTION & INSTRUMENTATION CO., LTD. (JP)
6-25-3, Minami-Oi, Shinagawa-ku Tokyo 1400013, Japan
TADANO LTD. (JP)
Ko-34, Shinden-cho, Takamatsu-shi Kagawa 7610185, Japan

Thông báo số: 34071/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01609 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35028	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IP2IPO INNOVATIONS LIMITED (GB)
Top Floor, The Walbrook Building, 25 Walbrook, London, EC4N 8AF, England

---

Thông báo số: 34072/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01610 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27808	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADARE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1200 Lenox Drive, Lawrenceville, NJ 08648, United State of America

---

Thông báo số: 34073/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01611 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12444	24/02/2014	12	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 34074/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01612 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12447	24/02/2014	12	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 34075/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01613 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12448	24/02/2014	12	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 34076/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01614 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11171	25/02/2013	13	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPSA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenón no12 Campo de las Naciones E-28042 Madrid, Spain

---

Thông báo số: 34077/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01615 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18573	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre, 151, 08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 34078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01616 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18585	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America

---

Thông báo số: 34079/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01617 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27843	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America

---

Thông báo số: 34080/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01618 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20687	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164, 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 34081/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01619 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31388	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIM, JEE KENG (SG)
No. 104 Jalan Bumbong, Singapore 739918, Singapore

Thông báo số: 34082/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01620 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39642	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU LEILI MOTOR CO., LTD. (CN)
No. 19, Qianjiatang Road, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province 213011, China

---

Thông báo số: 34083/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01621 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16671	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILLIAM PAWLUK (CA)
240 Woodside Road, NW Airdrie, Alberta T4B 2E2, Canada

Thông báo số: 34084/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01622 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15332	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSAI, YUCHI (CN)
No.129 Buwei Industrial Zone, Shigu Village, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523729, China

---

Thông báo số: 34085/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01623 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39476	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)
Calle 216 y 15, Atabey, Playa, Habana 11600, P.O. BOX 16040., La Habana, Cuba

---

Thông báo số: 34086/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01624 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35900	27/04/2023	3	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANKIEWICZ GEBR. & CO. (GMBH & CO. KG) (DE)
Georg-Wilhelm-Strasse 189, 21107 Hamburg, Germany

Thông báo số: 34087/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01625 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11208	11/03/2013	13	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R. China

Thông báo số: 34088/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01626 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39556	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINDA PAPER (CHINA) COMPANY LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiang Village, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong 529142, P.R. China

---

Thông báo số: 34089/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01627 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13914	30/03/2015	11	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P.R. China

Thông báo số: 34090/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01628 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14504	31/08/2015	11	31/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE MECHANICAL CO., LTD. (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku Tokyo 111-0051, Japan

Thông báo số: 34091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01629 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32147	26/04/2022	4	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VTEC CO., LTD. (KR)
2F(Gwaebeop-dong, Bu-Kyeong Building) 30, Gwangjang-ro 56beon-gil Sasang-gu Busan 46972, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01630 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15426	25/04/2016	10	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMWOO GEOTECH CO., LTD. (KR)
4F, Samwoo Bld., 241 Yangpyeong-dong 4-ga, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-867, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01631 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18977	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 34094/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01632 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39185	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOVELAND TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
88, Haksang 1-gil, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34095/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01633 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28449	22/04/2021	5	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec.1, Taipei, 10418, Taiwan

---

Thông báo số: 34096/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01634 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39501	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANDIANI S.P.A. (IT)
Via Arese, 85, I-20020 Robecchetto con Induno, Italy

Thông báo số: 34097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01635 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31715	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DU, ZONGXIN (CN)
Room 701, Unit 2, No. 206 Zhongshu Street, Quanshan District Xuzhou City Jiangshu Province 215300, China

---

Thông báo số: 34098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01638 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39279	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOEUN INDUSTRY INC. (KR)
134-17, Bonghwangnonggongdanji-gil, Bonghwang-myeon, Naju-si, Jeollanam-do 58309, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34099/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01639 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40093	13/05/2024	2	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAISE CO., LTD. (JP)
2-1-1, Kitaueno, Taito-ku, Tokyo 1100014, Japan

Thông báo số: 34100/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01655 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15170	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan

Thông báo số: 34101/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01656 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15171	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAKOGATA YOHEKI KENKYUSYO CORP. (JP)
Nakajima-Dai2 Building 3F, 2-5, Nishinakajima 5-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 5320011, Japan

AIZAWA CONCRETE CORPORATION (JP)
1-4, Wakakusa-cho 3-chome, Tomakomai-shi Hokkaido 053-0021, Japan

---

Thông báo số: 34102/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01657 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31373	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUEI INC. (JP)
14-13, Tai Higashiarami, Kumiyama-cho, Kuse-gun, Kyoto 6130036 Japan

---

Thông báo số: 34103/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01658 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31377	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048165, Japan

Thông báo số: 34104/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01659 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35009	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

---

Thông báo số: 34105/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01660 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39101	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716, Japan

Thông báo số: 34106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01661 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39102	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

Thông báo số: 34107/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01662 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27730	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO 3, I-31029 VITTORIO VENETO (IT)

Thông báo số: 34108/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01663 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35017	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 34109/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01664 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27738	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8165 Japan

Thông báo số: 34110/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01665 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20641	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AB ENZYMES OY (FI)
Tykkimọentie 15, FI-05200 Rajamọki, Finland

Thông báo số: 34111/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01666 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20642	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS SA (CH)
Quai Jeanrenaud 3 Neuchâtel, Switzerland

Thông báo số: 34112/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01667 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20655	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 34113/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01668 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27761	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 34114/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01669 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35069	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 34115/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01670 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35046	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE CORPORATION (JP)
43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631343, JP

Thông báo số: 34116/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01671 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20644	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA GENERAL NUCLEAR POWER CORPORATION (CN)
17th-19th floor, Shenzhen Science Building, No. 1001 ShangbuZhong Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518031, China
DAYABAY NUCLEAR POWER OPERATIONS AND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
18th floor, Science Building, ShangbuZhong Road, Futian District, Shenzhen Guangdong 518031, China

---

Thông báo số: 34117/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01672 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27741	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLAR WATER SOLUTIONS OY (FI)
Keilaranta 1, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 34118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01673 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7538	16/02/2009	17	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLRESEARCH CORPORATION PTE LTD (SG)
#03-09 Clinical Research Centre, Block MD-11, 10 Medical Drive Singapore 117597

Thông báo số: 34119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01674 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40605	25/06/2024	2	25/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)
No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan

---

Thông báo số: 34129/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01694 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39677	04/04/2024	2	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan

---

Thông báo số: 34130/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01696 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31466	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34131/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01697 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31467	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34132/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01698 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35201	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34133/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01699 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23281	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34134/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01700 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31490	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01701 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31497	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01702 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27917	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01703 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31512	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01704 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20723	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01705 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20724	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01706 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20725	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34141/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01707 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20726	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34142/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01708 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20749	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01709 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20750	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01710 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23325	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34145/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01711 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31539	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34146/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01712 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31578	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34147/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01713 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12489	10/03/2014	12	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34148/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01714 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23395	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34149/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01715 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16693	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 34150/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01716 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16694	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 34151/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01717 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39399	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34152/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01718 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15260	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 34153/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01719 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15264	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34154/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01720 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28012	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34155/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01721 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28031	16/03/2021	5	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34156/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01722 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35439	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34157/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01723 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35396	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3RT HOLDING PTY LTD (AU)
16 Ivy Street, Hampton, Victoria, 3188 Australia

Thông báo số: 34158/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01724 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39406	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

---

Thông báo số: 34159/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01726 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35400	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYSENSBIO (KR)
103ho, Dental Biomaterials Building, 101, Daehak-ro,Jongno-gu, Seoul 03080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34160/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01727 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27817	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 34161/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01728 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35115	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 34162/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01729 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29523	17/08/2021	5	17/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOOTECH CO., LTD. (KR)
(E&C Venture Dream Tower 6 Cha, Guro-dong) No. 309, 41, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, 152-719, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34163/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01730 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27715	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 34164/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01731 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28101	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA VENDI INC. (TW)
3F, No.275, Sec.3, Nanjing East Rd. Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 34165/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01732 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27791	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: U.S. PACIFIC NONWOVENS INDUSTRY LIMITED (CN)
18/F, CAC Tower 165 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon Hong Kong

---

Thông báo số: 34166/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01733 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34095	18/10/2022	3	18/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, SE-553 18 Jönköping, Sweden

Thông báo số: 34167/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01734 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33785	22/09/2022	3	22/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, 553 18 Jonkoping, Sweden

Thông báo số: 34168/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01735 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27631	29/01/2021	5	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LÕI ẢNH NHIỆT INFRASEN (VN)
Tầng 5, tòa nhà Stellar Garden, 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 34169/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01736 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23415	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34170/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01737 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23403	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34171/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01738 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20780	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 34172/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01739 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23402	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 34173/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01740 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18775	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan

---

Thông báo số: 34174/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01741 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28005	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34175/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01742 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27992	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34176/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01743 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39386	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)

Thông báo số: 34177/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01744 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27991	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

Thông báo số: 34178/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01745 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39382	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan
TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan

---

Thông báo số: 34179/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01746 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18763	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 34180/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01747 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18748	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 34181/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01748 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23408	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu, Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207 Japan

---

Thông báo số: 34182/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01749 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20769	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 34183/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01750 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18773	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
The 10th Industrial Sub-zone of Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 34184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01751 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35346	13/03/2023	3	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34185/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01752 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23444	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34186/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01753 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23438	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34187/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01754 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23432	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34188/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01755 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16706	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 34189/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01756 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16713	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 34190/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01757 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39397	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 34191/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01758 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16699	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 34192/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01759 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39396	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan

Thông báo số: 34193/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01760 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16697	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 34194/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01761 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23439	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan

Thông báo số: 34195/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01762 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23435	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 34196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01763 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39421	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 34197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01764 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39429	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 34198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01765 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39428	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 34199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01766 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31628	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 34200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01767 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31632	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US.
UCB BIOPHARMA SRL (BE)
60 Allee De La Recherche, 1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 34201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01768 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35354	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan
HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 34202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01769 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15266	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 34203/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01770 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35374	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 34204/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01771 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35372	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 34205/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01772 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35367	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666 Japan

---

Thông báo số: 34206/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01773 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35368	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOYOTA JIDOSHOKKI (JP)
2-1, Toyoda-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, Japan

Thông báo số: 34207/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01774 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35376	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 34208/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01775 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35319	09/03/2023	3	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34209/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01776 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35318	09/03/2023	3	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34210/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01777 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23359	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 34211/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01778 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13834	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Thông báo số: 34212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01779 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13843	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chou-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 34213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01780 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31581	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

Thông báo số: 34214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01781 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27954	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 34215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01782 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23355	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 34216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01783 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13841	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD (JP)
JR Kanda Manseibashi Bldg. 1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0041, Japan

---

Thông báo số: 34217/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01784 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23361	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 34219/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01785 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35327	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34220/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01786 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35344	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 34221/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01787 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31591	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 34222/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01788 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31590	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 34223/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01789 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35336	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan

Thông báo số: 34224/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01790 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35339	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

Thông báo số: 34225/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01791 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35338	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR CO., LTD. (JP)
1-16-15, Esakacho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan

Thông báo số: 34226/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01792 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23375	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

---

Thông báo số: 34227/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01793 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35337	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 34228/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01794 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35341	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8584 Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 34229/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01795 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35270	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01796 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35258	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01797 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16680	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 34232/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01798 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16679	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 34233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01799 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35250	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan

---

Thông báo số: 34234/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01800 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39319	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34235/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01801 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35272	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 34236/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01802 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35269	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 34237/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01803 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16670	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555, Japan

Thông báo số: 34238/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01804 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35256	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

---

Thông báo số: 34239/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01805 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39327	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

Thông báo số: 34240/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01806 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23348	06/03/2020	6	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY BEVERAGE & FOOD ASIA PTE. LTD. (SG)
18 Cross Street, #12-01/08 China Square Central, Singapore 048423, Republic of Singapore
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 34241/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01807 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39326	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

---

Thông báo số: 34242/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01808 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39325	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

---

Thông báo số: 34243/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01809 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23346	06/03/2020	6	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524 Japan

---

Thông báo số: 34244/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01810 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16677	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOMATSU NTC LTD. (JP)
100 Fukuno, Nanto-City, Toyama 939-1595, Japan

Thông báo số: 34245/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01811 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16662	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan

Thông báo số: 34246/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01812 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39341	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34247/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01813 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39332	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34248/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01814 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35293	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building,Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01815 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27959	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 34250/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01816 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31601	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 34251/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01817 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31598	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 34252/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01859 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31477	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 34253/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01860 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35192	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611, Japan

Thông báo số: 34254/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01861 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39269	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 34255/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01862 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35198	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

Thông báo số: 34256/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01863 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9104	01/03/2011	15	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

Thông báo số: 34257/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01866 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31482	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34258/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01867 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31491	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072, Japan

---

Thông báo số: 34259/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01868 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31481	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 34260/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01869 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31480	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 34261/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01870 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35206	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

Thông báo số: 34262/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01871 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35205	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 34263/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01872 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39300	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34264/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01873 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27932	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34265/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01874 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23333	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34266/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01875 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20733	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801, Japan

Thông báo số: 34267/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01876 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27926	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 34268/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01877 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20737	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRONES AG (DE)
Bohmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling, Germany

Thông báo số: 34269/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01878 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18727	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34270/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01879 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20735	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 34271/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01880 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18698	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048315 Japan

Thông báo số: 34272/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01881 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18674	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 34273/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01882 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18673	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 34274/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01883 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27934	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 34275/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01884 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20743	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524, Japan

---

Thông báo số: 34276/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01886 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18649	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

Thông báo số: 34277/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01887 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18637	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, JAPAN

Thông báo số: 34278/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01888 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39324	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34279/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01889 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39323	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34280/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01890 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39322	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34281/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01891 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39318	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34282/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01892 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39296	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34283/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01893 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39295	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34284/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01894 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31529	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01895 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27908	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34286/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01896 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27904	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34287/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01897 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39290	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)

Thông báo số: 34288/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01898 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39293	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

---

Thông báo số: 34289/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01899 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31521	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 34291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01677 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34963	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC KIÊN (VN)
Số 78, Ngõ 509, Đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 34292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01678 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34963	14/02/2023	4	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC KIÊN (VN)
Số 78, Ngõ 509, Đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 34293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01680 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27754	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PCT INTERNATIONAL, INC. (US)
2260 West Broadway Road, Mesa, AZ 85202, U.S.A

Thông báo số: 34294/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01681 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35042	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990492, Japan

---

Thông báo số: 34295/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01682 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27890	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 34296/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01683 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31556	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (AN)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

Thông báo số: 34297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01684 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35415	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 34298/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01685 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31722	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 34299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01686 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28168	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 34300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01687 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35186	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
658, Eodeung-daero, Gwangsan-gu, Gwangju 62392, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01688 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39126	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPINNOVA OY (FI)
Palokärjentie 2-4, Jyväskylä, 40320, Finland

Thông báo số: 34302/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01689 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39619	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 34303/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01690 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39665	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 34304/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01691 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39996	06/05/2024	2	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 34305/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01692 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39741	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 34306/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01693 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39669	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 34321/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01900 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31528	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, JP

Thông báo số: 34322/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01901 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31520	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 34323/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01903 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39283	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 34324/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01904 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31514	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan

Thông báo số: 34325/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01905 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23316	04/03/2020	6	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 34326/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01906 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31522	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 34327/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01907 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31515	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 34328/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01908 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39309	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34329/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01909 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39307	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34330/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01910 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39304	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34331/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01911 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39303	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34332/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01912 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27876	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 34333/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01913 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23292	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
11-1 Tsurumaki 2-chome, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

Thông báo số: 34334/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01914 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23286	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602 Japan

Thông báo số: 34335/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01915 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27882	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 34336/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01916 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35238	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34337/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01917 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35236	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34338/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01918 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27895	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34339/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01919 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16658	03/03/2017	9	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34340/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01920 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16657	03/03/2017	9	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34341/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01921 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27886	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 34342/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01922 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35242	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 34343/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01923 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31501	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34344/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01924 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27900	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34345/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01925 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23302	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34346/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01926 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35227	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 34347/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01927 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35235	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO MC CORPORATION (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 34348/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01928 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27901	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

---

Thông báo số: 34349/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01929 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35221	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

---

Thông báo số: 34350/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01930 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27893	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 34351/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01931 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12468	03/03/2014	12	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 34352/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01932 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35865	25/04/2023	3	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

---

Thông báo số: 34353/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01933 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40351	04/06/2024	2	04/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34354/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01934 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35838	21/04/2023	3	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING PONY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 405-406, 4th Floor, Block B Zhongguancun Intellectual Property Building, 21 South Haidian Road, Haidian District, Beijing 100080 China

---

Thông báo số: 34355/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01935 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23308	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)
1900 West Field Court, Lake Forest, IL 60045, United States of America

---

Thông báo số: 34356/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01936 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31594	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINOMED BIOTECH AG (AT)
Veterinärplatz 1, 1210 Wien, Austria

Thông báo số: 34357/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01937 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27972	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550 Japan

---

Thông báo số: 34492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02024 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28054	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 34493/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02025 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39481	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

Thông báo số: 34494/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02026 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28063	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO.,LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

Thông báo số: 34495/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02027 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31696	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
DOWA IP CREATION CO., LTD. (JP)
7 Chikko Sakae-machi, Minami-ku, Okayama-shi, Okayama 7028053, Japan

---

Thông báo số: 34496/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02028 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39478	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 34497/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02029 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31701	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34498/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02030 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23508	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34499/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02031 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12538	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI TECHNO CORP. (JP)
16-81, Iwasakishinden 5chiwari, Waga-cho, Kitakami-shi Iwate, 024-0322, Japan

---

Thông báo số: 34500/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02032 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23497	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046, Japan

---

Thông báo số: 34501/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02033 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11222	18/03/2013	13	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 34502/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02034 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39489	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0024, Japan

---

Thông báo số: 34503/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02035 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23492	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 34504/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02036 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31704	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 34505/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02037 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23504	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 34506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02038 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39484	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 34507/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02039 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39512	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02040 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39492	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02041 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28078	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02042 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28077	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02043 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23518	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02044 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23517	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02045 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23516	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34514/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02046 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18804	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34515/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02047 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20822	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BPB LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3 2TT, Great Britain

---

Thông báo số: 34516/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02048 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28087	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 34517/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02049 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39513	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 34518/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02050 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28074	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 34519/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02051 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20825	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 34520/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02052 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20805	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 34521/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02053 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20807	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 34522/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02054 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18822	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 34523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02055 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20820	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 34524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02056 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35377	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 34525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02057 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31630	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 34526/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02058 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31629	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI PLASTICS CO., LTD (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan

---

Thông báo số: 34527/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02059 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31626	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 34528/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02060 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31623	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 34529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02061 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15256	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 34530/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02062 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35371	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, JP

Thông báo số: 34531/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02063 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39443	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34532/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02064 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39436	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34533/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02065 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39435	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34534/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02066 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35395	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34535/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02067 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35389	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34536/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02068 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31657	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34537/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02069 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31648	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34538/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02070 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9152	15/03/2011	15	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 34539/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02071 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31655	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34540/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02072 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31651	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02073 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31643	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02074 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31638	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD. (JP)
59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan

Thông báo số: 34543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02075 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35402	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005 Japan

---

Thông báo số: 34544/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02076 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23605	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34545/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02077 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39544	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 34546/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02078 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39543	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 34547/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02079 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39540	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 34548/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02080 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31751	25/03/2022	4	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

---

Thông báo số: 34549/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02081 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28151	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan

Thông báo số: 34550/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02082 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28147	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 34551/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02083 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23603	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34552/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02084 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31741	25/03/2022	4	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 34553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02085 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28141	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI SOFT DRINKS CO., LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku Tokyo 130-8602, Japan

Thông báo số: 34554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02086 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23616	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 34555/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02087 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31749	25/03/2022	4	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 34556/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02088 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31752	25/03/2022	4	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 34557/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02089 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39579	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 34558/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02090 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39576	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34559/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02091 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39574	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34560/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02092 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39573	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02093 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39571	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02094 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39567	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02095 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39557	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02097 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35489	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 34565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02098 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28100	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34566/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02099 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35491	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 34567/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02100 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9167	22/03/2011	15	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 34568/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02101 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28103	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 34569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02102 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9169	22/03/2011	15	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan
SAKAI TOSHIYUKI (JP)
28-11, Kowaki-cho, Matsugasaki, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-0957 Japan

---

Thông báo số: 34570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02103 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35488	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

Thông báo số: 34571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02104 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28091	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 34572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02105 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15315	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 34573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02106 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15313	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan
MAGALDI INDUSTRIE S.R.L (IT)
219, Via Irno-84135 Salerno Italy

Thông báo số: 34574/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02107 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28090	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608515, Japan

Thông báo số: 34575/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02108 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23547	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34576/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02109 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23569	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02110 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31729	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)
NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008116 (JP)

Thông báo số: 34578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02111 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23543	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512 Japan
NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116 Japan

Thông báo số: 34579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02112 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23558	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908 Japan

Thông báo số: 34580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02113 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23551	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908 Japan

Thông báo số: 34581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02114 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31720	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY (JP)
1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1878551, Japan
NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550, Japan

---

Thông báo số: 34582/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02115 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39228	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITALFARMACO S.P.A. (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano (MI), Italy

Thông báo số: 34583/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02116 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16630	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 34584/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02117 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39224	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 34585/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02118 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39263	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34586/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02119 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39241	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (KY)
10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman KY1-9006, Cayman Islands

---

Thông báo số: 34587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02120 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23267	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACYCLICS LLC (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

---

Thông báo số: 34588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02121 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23549	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)
8-1, Akashi-cho, Tokyo 104-0044, Japan

Thông báo số: 34589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02122 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35503	23/03/2023	3	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 34590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02123 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35515	24/03/2023	3	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02124 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23583	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02125 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12552	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 34594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02126 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23593	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 34595/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02127 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28122	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

Thông báo số: 34596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02128 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12553	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 34597/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02129 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28129	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Thông báo số: 34598/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02130 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28125	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Thông báo số: 34599/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02131 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31733	24/03/2022	4	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 34600/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02132 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23588	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34601/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02133 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23581	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

Thông báo số: 34602/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02134 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28130	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 34603/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02135 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31739	24/03/2022	4	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
10-4, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8417, Japan

Thông báo số: 34604/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02136 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23585	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 34605/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02137 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39550	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34606/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02138 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39548	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34607/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02139 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39545	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02140 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28139	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02142 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18843	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan

---

Thông báo số: 34610/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02143 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18856	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan

Thông báo số: 34611/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02144 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18861	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-Shi, Osaka 5378686 Japan

---

Thông báo số: 34612/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02145 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35446	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho, 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 34613/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02146 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35461	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 34614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02147 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35485	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 34615/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02148 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35480	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP)
2-3, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032, Japan

Thông báo số: 34616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02149 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35479	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02150 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35472	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION SPECIALTY CHEMICALS CO., LTD. (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644 Japan

Thông báo số: 34618/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02151 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31712	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan

Thông báo số: 34619/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02152 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16720	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France

Thông báo số: 34620/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02154 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10148	21/03/2012	14	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8338, Japan

---

Thông báo số: 34621/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02155 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35474	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan

Thông báo số: 34622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02156 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35486	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 34623/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02157 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16719	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABLOY OY (FI)
Wahlforssinkatu 20, FI-80100 Joensuu, Finland

Thông báo số: 34625/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02158 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39531	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34626/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02159 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39528	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34627/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02160 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35495	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong, 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 34628/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02161 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39499	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan

---

Thông báo số: 34629/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02162 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28086	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34630/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02163 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28084	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34631/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02164 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20823	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34632/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02165 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18800	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34633/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02166 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18787	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02167 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18786	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 34635/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02168 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28079	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 34636/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02169 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18794	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032, Japan
NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 34637/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02170 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18819	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo, 1108782, Japan

Thông báo số: 34638/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02171 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28080	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666 (JP)

Thông báo số: 34639/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02172 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28085	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

Thông báo số: 34640/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02173 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18826	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5378686 Japan

---

Thông báo số: 34641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02174 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18821	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001, JAPAN

Thông báo số: 34642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02175 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18805	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

Thông báo số: 34643/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02176 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20810	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 34644/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02177 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35453	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 34645/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02178 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18854	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan

Thông báo số: 34646/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02179 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18829	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 34647/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02180 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35905	27/04/2023	3	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
SCG CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

---

Thông báo số: 34648/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02181 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35907	28/04/2023	3	28/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

---

Thông báo số: 34649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02182 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35850	24/04/2023	3	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand

---

Thông báo số: 34650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02183 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39750	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan

---

Thông báo số: 34651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02184 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39719	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1,Higashikawasaki-Cho 3-Chome, Chuo-Ku, Kobe-Shi, Hyogo 6508670, Japan

---

Thông báo số: 34652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02185 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39672	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

---

Thông báo số: 34653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02186 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27955	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 34654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02187 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31613	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 34655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02188 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35482	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 35257/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01938 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11176	04/03/2013	13	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, F-92500 Rueil-Malmaison, France

---

Thông báo số: 35258/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01939 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12582	31/03/2014	12	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 35259/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01940 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12470	03/03/2014	12	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 35260/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01941 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13901	23/03/2015	11	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 35261/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01942 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35477	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 35262/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01943 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28073	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 35263/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01944 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13905	23/03/2015	11	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 35264/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01945 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18844	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 35265/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01946 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23657	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLÖCKNER DESMA SCHUHMASCHINEN GMBH (DE)
Desmastr. 3/5 D-28832 Achim, Germany

Thông báo số: 35266/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01947 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18675	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 35267/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01948 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18901	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 35268/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01949 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36081	17/05/2023	3	17/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VESC (VN)
1/27 Huỳnh Lan Khanh, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 35269/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01950 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20910	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNG, SANG MIN (KR)
104-503 Ssangyong Yega Apt., 902-8 Dogok 1-dong, Gangnam-gu,, Seoul 135-271, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35270/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01951 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28043	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOAM WORKS CO. LTD. (KR)
17th Floor, 1, Gangnamdae-ro51-gil, Seoul, Republic of KOREA (511 Tower, Seocho-dong).

Thông báo số: 35271/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01952 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39331	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACROGENICS, INC. (US)
9704 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

---

Thông báo số: 35272/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01954 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27916	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 35273/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01955 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16695	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL GALVANIZERS CORPORATION PTY LTD (AU)
C/o- Ingal Civil Products, 57-65 Airds Road, Minto, New South Wales 2566, Australia

---

Thông báo số: 35274/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01956 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16606	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 35275/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01957 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16607	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 35276/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01958 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16612	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), Italy

Thông báo số: 35277/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01959 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31390	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 35278/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01960 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35080	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCRETE INC. (JP)
301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010052, Japan

---

Thông báo số: 35279/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01961 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35086	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCRETE INC. (JP)
301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0052 Japan

---

Thông báo số: 35280/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01962 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15190	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 35281/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01963 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35100	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

Thông báo số: 35282/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01964 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35107	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIBA AG (CH)
Bahnhofstrasse 13, 8808 Pfäffikon, Switzerland

Thông báo số: 35283/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01965 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35110	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 (JP)

Thông báo số: 35284/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01966 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35113	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 35285/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01967 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18529	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459, Japan

Thông báo số: 35286/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01968 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18556	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOAGOSEI CO., LTD. (JP)
1-14-1, Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8419 Japan

Thông báo số: 35287/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01969 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31419	23/02/2022	4	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 35288/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01970 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35127	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 35289/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01971 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31382	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN BAOSUO PAPER MACHINERY MANUFACTURE CO.,LTD. (CN)
Xiananyi Industrial Park, Nanhai District Foshan, Guangdong 528251, China

---

Thông báo số: 35290/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01972 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27788	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)
C/ Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid, Spain

Thông báo số: 35291/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01973 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40114	13/05/2024	2	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SST ASSOCIATION INC. (JP)
862-1 Yamadabashi, Ichihara-shi, Chiba 2900021 Japan

Thông báo số: 35292/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01978 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39437	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-0027, Japan
NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1 Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032 Japan

Thông báo số: 35293/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01979 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35382	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

---

Thông báo số: 35294/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01980 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35394	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

---

Thông báo số: 35295/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01981 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35384	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAUCHI CORP. (JP)
2-7, Shodai-tajika, Hirakata, Osaka 573-1132 Japan

Thông báo số: 35296/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01982 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31639	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 35297/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01983 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28015	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 35298/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01984 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31669	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35299/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01986 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23458	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 35300/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01987 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23457	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 35301/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01988 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23450	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 35302/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01989 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31677	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 35303/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01990 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31672	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 35304/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01991 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35410	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002 Japan

Thông báo số: 35305/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01992 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35414	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002 (JP)

Thông báo số: 35306/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01993 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23469	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 35307/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01994 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31667	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 35308/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01995 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23466	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan

---

Thông báo số: 35309/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01996 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23445	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

---

Thông báo số: 35310/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01997 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23468	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 35311/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01998 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35421	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35312/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01999 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35419	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35313/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02000 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23478	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35314/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02001 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35433	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 35315/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02002 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35437	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, Finland

Thông báo số: 35316/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02003 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23487	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)
19, Yeocheon-ro 217 beon-gil, Nam-gu, Ulsan, 44714, Korea

Thông báo số: 35317/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02004 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28044	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 35318/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02005 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13878	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 35319/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02006 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13879	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 35320/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02007 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28048	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131, Japan

---

Thông báo số: 35321/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02008 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35418	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHOKUBAI CO., LTD. (JP)
1-1, Koraibashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410043, Japan

---

Thông báo số: 35322/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02009 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35435	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 35323/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02010 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23488	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

---

Thông báo số: 35324/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02011 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31692	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 35325/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02012 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31686	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 35326/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02013 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23476	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 35327/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02014 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39490	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 35328/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02015 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39488	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 35329/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02016 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39486	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 35330/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02017 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31697	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35331/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02018 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23507	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35332/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02019 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23501	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 35333/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02020 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31700	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 35334/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02021 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31709	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 35335/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02022 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12518	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 35336/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02023 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39466	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 35337/TB-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19565 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23028	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
2de Weteringsplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 35338/TB-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00009 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38599	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOTUN A/S (NO)
P.O. Box 2021, 3202 Sandefjord, Norway

Thông báo số: 35339/TB-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-04233 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33944	05/10/2022	3	05/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRE ARMEE INTERNATIONALE (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

Thông báo số: 35340/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02433 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39169	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China
NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

---

Thông báo số: 35341/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02434 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39172	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China
NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

---

Thông báo số: 35343/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02498 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18577	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 35344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02876 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38943	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 36239/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02871 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27938	08/03/2021	5	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATLAM, LLC (US)
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

---

Thông báo số: 36257/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-11482 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33176	02/08/2022	3	02/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America

---

Thông báo số: 36258/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00313 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40359	05/06/2024	2	05/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc - Đống Đa - Hà Nội

Thông báo số: 36259/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00314 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18226	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 36260/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01818 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39375	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 36261/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01819 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39365	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01820 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23399	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 36263/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01821 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23392	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 36264/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01822 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23388	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 36265/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01823 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23386	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 36266/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01824 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23385	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 36267/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01825 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11191	11/03/2013	13	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)
101/19-24, Moo20, Navanakorn Khlongneung Khlongluang, Pathumtani, 12120 Thailand
KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 36268/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01826 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27989	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 36269/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01827 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31605	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 36270/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01828 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31606	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 36271/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01829 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31610	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 36272/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01830 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31603	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 36273/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01831 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31602	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 36274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01832 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27980	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 36275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01833 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23424	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01834 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23423	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01835 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35292	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36278/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01836 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31531	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36279/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01837 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35287	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 36280/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01838 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35288	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 36281/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01839 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31553	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

---

Thông báo số: 36282/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01840 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35285	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 36283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01841 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35286	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNTHOMER SDN. BHD. (MY)
1 1/2 Miles Jalan Batu Pahat 86000 Kluang, Johor Darul Takzim, Malaysia

---

Thông báo số: 36284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01842 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39353	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01843 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39352	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 36286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01844 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35313	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129 - China

Thông báo số: 36287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01845 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35305	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 36288/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01846 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35298	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36289/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01847 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15245	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 36290/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01848 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15242	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 36291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01849 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15240	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 36292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01850 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15246	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 36293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01851 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31565	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 36294/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01852 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35301	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan

Thông báo số: 36295/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01853 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31570	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602 Japan

Thông báo số: 36296/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01854 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31560	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 36297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01855 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31404	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIBUS EUROPE B.V. (NL)
Goessestraatweg 19, NL-CH4421 AD Kapelle, Netherlands
CIBUS US LLC (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 36298/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01856 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35193	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 36299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01857 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27856	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 36300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01858 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35189	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

Thông báo số: 36325/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-14271 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33944	05/10/2022	4	05/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRE ARMEE INTERNATIONALE (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

Thông báo số: 36327/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02189 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35470	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 36328/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02190 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39363	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 36329/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02191 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35259	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 36330/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02192 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35253	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 36331/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02193 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35245	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 36332/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02194 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27984	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 36333/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02195 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39355	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 36334/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02196 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20826	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 36335/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02197 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39362	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 36336/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02198 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23373	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 36337/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02199 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23382	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 36338/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02201 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20801	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36339/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02202 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20812	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36340/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02203 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23520	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36341/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02204 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39491	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36342/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02205 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16723	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36343/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02206 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16726	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02207 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16747	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 36345/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02208 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28094	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36346/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02209 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39525	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36347/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02210 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39532	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36348/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02211 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28105	23/03/2021	5	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02212 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35504	23/03/2023	3	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36350/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02213 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23592	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02214 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35511	24/03/2023	3	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02215 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23598	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02216 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23602	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02217 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28148	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02218 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28149	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02219 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23629	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36357/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02220 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39551	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36358/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02221 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39559	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02222 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16771	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02223 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16776	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02224 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31770	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36362/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02225 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28178	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36363/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02226 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31798	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36364/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02227 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35550	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02228 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35564	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02229 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35591	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02230 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35596	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02231 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35600	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02232 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16786	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA BELLSION (JP)
8-9, Nihonbashi 3-chome Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 36370/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02233 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18867	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 36371/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02234 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23645	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 36372/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02235 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18793	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 36373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02236 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23829	23/04/2020	6	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHATURVEDI, ASHOK (IN)
305 Third Floor, Bhanot Corner, Pamposh Enclave GK-1, New Delhi 110 048, India

---

Thông báo số: 36374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02237 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27912	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 36375/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02238 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27918	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 36376/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02239 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31617	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City, Guangxi 537006, China

---

Thông báo số: 36377/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02244 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31538	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARNO HOFMANN (DE)
Blümgesgrund 8, 63571 Gelnhausen, Germany

Thông báo số: 36378/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02245 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23571	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECS SWISSCOLLET S.A. (CH)
54bis route des Acacias CH-1227 Carouge, Switzerland

Thông báo số: 36379/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02246 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24144	18/05/2020	6	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518044 China

---

Thông báo số: 36380/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02247 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9302	23/05/2011	15	23/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36381/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02248 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15534	24/05/2016	10	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 36382/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02249 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23681	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 36383/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02250 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28731	26/05/2021	5	26/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 36384/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02251 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14118	26/05/2015	11	26/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 36385/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02252 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24334	28/05/2020	6	28/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 36386/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02253 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32440	30/05/2022	4	30/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place St. Paul, Minnesota 55102, United States of America

---

Thông báo số: 36387/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02254 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28771	31/05/2021	5	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 36388/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02255 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12794	02/06/2014	12	02/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NALCO COMPANY (US)
Patent & Licensing Dept., 1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois 60563-1198, United States of America

---

Thông báo số: 36389/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02256 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40332	03/06/2024	2	03/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 36390/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02257 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40331	03/06/2024	2	03/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 36391/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02258 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28824	04/06/2021	5	04/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 36392/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02259 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24408	05/06/2020	6	05/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 36393/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02260 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36310	06/06/2023	3	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 36394/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02261 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19395	06/06/2018	8	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon, USA 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 36395/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02262 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19372	06/06/2018	8	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China
TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
No. 1 Tsinghua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, China

Thông báo số: 36396/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02263 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17054	06/06/2017	9	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, P.R.China

---

Thông báo số: 36397/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02264 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10368	06/06/2012	14	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36398/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02265 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10366	06/06/2012	14	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36399/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02266 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10364	06/06/2012	14	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36400/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02267 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12828	09/06/2014	12	09/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36401/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02268 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12827	09/06/2014	12	09/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36402/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02269 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24478	10/06/2020	6	10/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 36403/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02270 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21343	10/06/2019	7	10/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 36404/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02271 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21305	10/06/2019	7	10/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, PR China

---

Thông báo số: 36405/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19999 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33057	20/07/2022	3	20/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOVA GMBH (DE)
Obere Industriestraße 8 57250 Netphen (DE)

Thông báo số: 36406/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02354 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31760	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 36407/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02355 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15326	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 36408/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02356 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15323	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 36409/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02357 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35540	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 36410/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02358 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35536	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan

Thông báo số: 36411/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02359 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15330	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, Japan

---

Thông báo số: 36412/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02360 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28183	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 36413/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02361 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31801	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 36414/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02362 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31797	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36415/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02363 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31811	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA CORPORATION (JP)
6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501, Japan

---

Thông báo số: 36416/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02364 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13932	30/03/2015	11	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 36417/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02365 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35588	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 36418/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02366 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31812	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 36419/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02367 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35584	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
PELICAN SOAP CO., LTD. (JP)
10-7, Nishishinbashi 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

---

Thông báo số: 36420/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02368 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35587	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

Thông báo số: 36421/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02369 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31809	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 36422/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02370 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28197	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 36423/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02371 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12591	31/03/2014	12	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 36424/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02372 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12588	31/03/2014	12	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 36425/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02373 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31824	31/03/2022	4	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
TOCALO CO.,LTD. (JP)
6-4-4, Minatojimaminami-Machi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0047 Japan

---

Thông báo số: 36426/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02374 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12574	31/03/2014	12	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 36427/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02375 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31820	31/03/2022	4	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 36428/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02376 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28227	02/04/2021	5	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 36429/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02377 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10173	04/04/2012	14	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 36430/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02378 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10170	04/04/2012	14	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 36431/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02379 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18937	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America

---

Thông báo số: 36432/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02380 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11291	08/04/2013	13	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 36433/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02381 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11290	08/04/2013	13	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 36434/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02382 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18998	09/04/2018	8	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

Thông báo số: 36435/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02383 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34547	01/12/2022	3	01/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of America

---

Thông báo số: 36436/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02384 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35271	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 36437/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02385 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39578	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUROTEC GMBH (AT)
Seestrasse 11, 4844 Regau, Austria

Thông báo số: 36438/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02386 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39641	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 36439/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02387 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39553	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 36440/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02388 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23632	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36441/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02389 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20852	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36442/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02390 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23631	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 36443/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02391 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23646	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 36444/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02392 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20855	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 36445/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02393 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20853	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 36446/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02394 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20831	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 36447/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02395 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18892	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MM BRIDGE CO., LTD. (JP)
20-24, Kanonshinmachi 1-Chome, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan
MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088215 Japan

Thông báo số: 36448/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02396 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18898	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368908, Japan

Thông báo số: 36449/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02397 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23637	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

Thông báo số: 36450/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02398 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20861	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-8589, Japan

---

Thông báo số: 36451/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02399 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18897	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001 JAPAN

Thông báo số: 36469/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02519 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31249	26/01/2022	4	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Khoa Cơ khí xây dựng- Trường đại học Xây dựng - số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
TRẦN THANH TÙNG (VN)
Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa cơ khí, Trường đại học Thủy Lợi, 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)
Viện Cơ học, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam - số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
LÊ HẢI TRUNG (VN)
Khoa Công trình - Trường đại học Thủy Lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36470/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02520 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41081	06/08/2024	2	06/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội
NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NGUYỄN NGỌC NHÌ (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36471/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02521 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41079	06/08/2024	2	06/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Khoa Cơ Khí-Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội
NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa Cơ Khí- Trường Đại học Thủy lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)
Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN - số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36472/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02522 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36955	11/08/2023	3	11/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Thủy Lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36473/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02523 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35216	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TS TECH CO.,LTD (KR)
283, (Daehwa-Dong) Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Republic of Korea
KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)
283, (Daehwa-Dong) Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36474/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02524 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35411	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUILON CYL SOCIEDAD LIMITADA (ES)
Sanidad Animal, Facultad de Veterinaria, Campus de Vegazana s/n, E-24071 León, Spain
UNIVERSIDAD DE LEÓN (ES)
Avda de la Facultad No25, E-24071 León, Spain

Thông báo số: 36475/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02525 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28356	14/04/2021	5	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEUCHI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 7230015, Japan

Thông báo số: 36476/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02526 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14005	20/04/2015	11	20/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMURA KOHKI CO., LTD. (JP)
A-23, Uemachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0005, Japan

Thông báo số: 36477/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02527 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24093	14/05/2020	6	14/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LB BULGARICUM (BG)
86 Tintyava Street, Sofia 1113, Bulgaria

Thông báo số: 36478/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02528 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36059	16/05/2023	3	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Thông báo số: 36479/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02529 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35648	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36480/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02530 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35653	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
901-02, Unit 1, Building 1, No.1, East 3rd Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China

---

Thông báo số: 36481/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02531 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35671	07/04/2023	3	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36482/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02532 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31983	13/04/2022	4	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36483/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02533 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32007	15/04/2022	4	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36484/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02534 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32199	11/05/2022	4	11/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36485/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02535 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32254	12/05/2022	4	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36486/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02536 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36055	16/05/2023	3	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36487/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02537 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32286	16/05/2022	4	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36488/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02538 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32359	23/05/2022	4	23/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36489/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02539 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32352	23/05/2022	4	23/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36490/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02540 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32343	23/05/2022	4	23/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36491/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02541 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36265	01/06/2023	3	01/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02542 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36284	02/06/2023	3	02/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02543 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32643	15/06/2022	4	15/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02544 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32777	27/06/2022	4	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02545 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36578	30/06/2023	3	30/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 36496/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02546 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39747	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYSENSBIO (KR)
(Gwacheon-dong) 2F, 10, Dwitgol-ro Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13814, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36497/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02547 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39768	10/04/2024	2	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYSENSBIO (KR)
(Gwacheon-dong) 2F, 10, Dwitgol-ro Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13814, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36498/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02548 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39813	15/04/2024	2	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYSENSBIO (KR)
(Gwacheon-dong) 2F, 10, Dwitgol-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13814, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36499/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02549 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20802	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02550 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31653	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCU CORPORATION (JP)
TIXTOWER UENO 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0015, Japan

---

Thông báo số: 36501/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02551 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23421	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANT CORPORATION (KR)
14 Block, 2nd Nong-gong Complex 1771, Yeonjang-ri, Jinan-eup, Jinan-gun, Jeollabuk-do, 576-807 Republic of Korea

---

Thông báo số: 36502/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02552 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28140	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEC CO., LTD. (KR)
111, Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16648 , Republic of Korea

---

Thông báo số: 36503/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02553 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39219	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
39 WenfengRoad, Yangzhou, Jiangsu, China 225009
SHENYANG SINOCHEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN)
No.8-1 Shenliao East Road,Tiexi District Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China

---

Thông báo số: 36504/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02558 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39913	23/04/2024	2	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHILWEE POWER CO. LTD. (CN)
Xinxing Industry Zone, Zhicheng Town, Changxing County, Zhejiang Province, China

BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY (CN)
15 BeiSanhuan East Road, ChaoYang District, Beijing, 100029, P.R.CHINA

Thông báo số: 36505/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02559 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12501	10/03/2014	12	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA, Località Biadene - (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 36506/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02560 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23521	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36507/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02562 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39340	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN XIEEN PLASTIC PRODUCTS CO., LTD. (CN)
The First, Second, Third And Fourth Floors Of Building 8, Ailian Industrial Zone, Wulian Community, Longgang Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518000, China

---

Thông báo số: 36508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02563 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36078	17/05/2023	3	17/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)
Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Thông báo số: 36509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02564 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39563	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America

---

Thông báo số: 36510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02567 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23861	24/04/2020	6	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
NIPPON SEIKI CO., LTD. (JP)
2-34, Higashi-Zao 2-chome, Nagaoka-shi, Niigata, JAPAN

Thông báo số: 36511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02568 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39845	16/04/2024	2	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 36512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02569 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39933	25/04/2024	2	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 36513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02570 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39854	16/04/2024	2	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 36514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02571 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42132	22/11/2024	2	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 36515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02572 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42132	22/11/2024	3	22/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 36516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02573 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42132	22/11/2024	4	22/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 36517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02574 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42132	22/11/2024	5	22/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 36518/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02575 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42132	22/11/2024	6	22/11/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 36519/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02576 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39673	04/04/2024	2	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36520/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02577 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39673	04/04/2024	3	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36521/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02578 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39673	04/04/2024	4	04/04/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36522/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02579 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39673	04/04/2024	5	04/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02580 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39673	04/04/2024	6	04/04/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02581 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39568	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02582 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39568	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36526/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02583 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39568	26/03/2024	4	26/03/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36527/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02584 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39568	26/03/2024	5	26/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36528/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02585 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39568	26/03/2024	6	26/03/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 36529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02586 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42196	29/11/2024	2	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)
P311-E3, 144 Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, Hà Nội
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36530/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02587 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42196	29/11/2024	3	29/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)
P311-E3, 144 Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, Hà Nội
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36531/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02588 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42196	29/11/2024	4	29/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)
P311-E3, 144 Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, Hà Nội
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36532/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02589 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42196	29/11/2024	5	29/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)
P311-E3, 144 Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, Hà Nội
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36533/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02590 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42196	29/11/2024	6	29/11/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)
P311-E3, 144 Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, Hà Nội
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
E3, 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36534/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02591 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39225	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

Thông báo số: 36535/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02592 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31472	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 36536/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02593 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35196	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I4F LICENSING NV (BE)
Oude Watertorenstraat 25, B-3930 Hamont-Achel, Belgium
TOWER IPCO COMPANY LIMITED (IE)
28 - 32 Upper Pembroke Street Dublin, 2, IRELAND

Thông báo số: 36537/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02594 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31487	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

---

Thông báo số: 36538/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02595 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35209	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 36539/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02596 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35210	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 36540/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02597 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35212	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 36541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02598 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35229	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)
2215 Renaissance Drive, Suite B, Las Vegas, NV 89119, United States of America

---

Thông báo số: 36542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02600 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39128	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 36543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02602 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35159	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD. (BM)
c/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4 Burnaby Street, Hamilton HM 11, Bermuda
GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11 A3, 2800 Mechelen, Belgium

Thông báo số: 36544/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02603 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23329	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUKAS-ERZETT VEREINIGTE SCHLEIF- UND FRÄSWERKZEUGFABRIKEN GMBH & CO. KG (DE)
Gebrüder-Lukas-Straße 1 51766 Engelskirchen, Germany

Thông báo số: 36545/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02605 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39026	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 36546/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02606 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39868	17/04/2024	2	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOOREMAN, DOMINIQUE (FR)
Mas de Bions, F-30127 Bellegarde, France
HOOREMAN, DENIS (FR)
4 rue de la Vallée, F-60800 Crépy en Valois, France
HOOREMAN, HERVÉ (FR)
17 bis avenue Charles de Gaulle, F-95160 Montmorency, France
HOOREMAN, JEAN-NOËL (FR)
76 rue le Mercier, F-75017 Paris, France

Thông báo số: 36547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02607 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34930	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JEONG, JEONG HOON (KR)
103ho 3-55, Garak-ro 5-gil, Songpa-gu, Seoul 05680, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36548/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02608 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35294	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOSUN REFRACTORIES ENG CO., LTD. (KR)
2148-97, Jecheol-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, Republic of Korea
FINETECH CO., LTD. (KR)
251, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea

Thông báo số: 36549/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02609 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35200	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUMIL INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
(Namchon-dong) 331, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21628, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36550/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02610 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33867	29/09/2022	3	29/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, BING-HUA (TW)
No. 6, Alley10, Lane 184, Nanyang Rd., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan
HUANG, BO-YU (TW)
No. 6, Alley10, Lane 184, Nanyang Rd., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan

---

Thông báo số: 36551/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02611 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37597	17/10/2023	2	17/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CAPIWORLD (VN)
57/29 Phạm Thái Bường, KP Nam Thiên 1, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 36554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02636 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24380	03/06/2020	6	03/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. RAY MCDERMOTT, S.A (US)
757 N. Eldridge Pkwy., Houston, Texas 77079, USA

Thông báo số: 36555/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02637 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21266	04/06/2019	7	04/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, USA

Thông báo số: 36556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02639 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24463	09/06/2020	6	09/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

---

Thông báo số: 36557/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02640 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32598	10/06/2022	4	10/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEATTLE CHILDREN'S HOSPITAL D/B/A SEATTLE CHILDREN'S RESEARCH INSTITUTE (US)
1900 Ninth Avenue, M/S C9S-10 Seattle, WA 98101, United States of America

---

Thông báo số: 36558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02641 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19463	13/06/2018	8	13/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 36559/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02642 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24658	18/06/2020	6	18/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

Thông báo số: 36560/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02643 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32737	22/06/2022	4	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

---

Thông báo số: 36561/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02644 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24805	26/06/2020	6	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

Thông báo số: 36562/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02645 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8559	29/06/2010	16	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
CITY OF KITAKYUSHU (JP)
1-1 Jonai, Kokurakita-ku, Kitakyushu City, Fukuoka, Japan

Thông báo số: 36563/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02646 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31471	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 36564/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02647 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27891	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056, Basel, Switzerland

Thông báo số: 36565/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02648 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27909	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Blvd., Whippany, NJ 07981, United States of America

---

Thông báo số: 36566/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02649 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20727	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 36567/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02651 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18679	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 36568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02652 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27922	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 36569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02653 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39334	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAVIPHARM CO, LTD (KR)
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea
UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17104 Republic of Korea

---

Thông báo số: 36570/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02654 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31545	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DCM SHRIRAM LTD. (IN)
Division: Bioseed Research India, 2nd Floor, (West Wing), Worldmark 1, Aerocity, New Delhi 110037, India

---

Thông báo số: 36571/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02655 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27939	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission college Blvd. Santa Clara, California 95054, United States of America

---

Thông báo số: 36572/TB-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02656 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35329	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd. St. Louis, Missouri 63167, United States of America

---

Thông báo số: 36573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02657 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23434	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, Mail Zone E1NA, St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 36574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02658 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35351	13/03/2023	3	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 36575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02659 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39432	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02660 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31634	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 36577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02661 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31664	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 36578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02662 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31662	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal Montréal, Québec H3B 0E3, Canada

---

Thông báo số: 36579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02663 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28059	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02664 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39505	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 36581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02665 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23537	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 36582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02666 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20827	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02667 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35465	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36584/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02669 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20842	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36585/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02670 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20841	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36586/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02671 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20840	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02672 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20839	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02673 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20838	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02674 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20837	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02675 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20836	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02676 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20835	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02677 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20833	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATLON (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02680 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35585	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606. Repulic of Korea

---

Thông báo số: 36594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02681 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31828	31/03/2022	4	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 36595/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02682 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18939	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 36596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02683 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28247	05/04/2021	5	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN HEAVY INDUSTRIES & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711 Republic of Korea

---

Thông báo số: 41211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03085 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35295	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03079 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39317	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03088 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39348	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00872 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15176	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 41275/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02978 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18691	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 41276/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02989 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16676	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 41277/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02996 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17584	03/10/2017	9	03/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 41278/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03621 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34416	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 41279/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03622 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34416	21/11/2022	3	21/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 41280/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03623 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34416	21/11/2022	4	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 41284/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15605 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37902	13/11/2023	2	13/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

---

Thông báo số: 41286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19521 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11063	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 41287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19996 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37774	02/11/2023	2	02/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Số 334 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Thông báo số: 41288/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00894 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39455	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSAL CIRCUIT BOARD EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.1, ZhenTang Road, JinXiaoTang, Fenggang, Dongguan, Guangdong, 523690 China

---

Thông báo số: 41289/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00935 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27692	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GF CO., LTD. (KR)
(Seonggok-dong), Sihwa Industrial Complex 4Ba 505-2, 286, Sihwa-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41290/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01520 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35151	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PUMA SE (DE)
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

Thông báo số: 41291/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01885 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18683	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 41292/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02409 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19100	26/04/2018	8	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 41293/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02425 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32258	13/05/2022	4	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
370 N. Wabasha Street, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America

---

Thông báo số: 41294/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02427 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31492	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 41295/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02428 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20736	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 41296/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02429 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23481	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 41297/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02430 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38813	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIMERA, INC. (US)
3210 Merryfield Row, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 41298/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02431 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38231	07/12/2023	2	07/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)
Law Department-9th Floor, 1500 Riveredge Parkway, Suite 100, Atlanta, GA 30328, USA

Thông báo số: 41299/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02432 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16354	12/12/2016	9	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AM STABILIZERS CORPORATION (US)
3100 Michigan Street, Hammond, IN 46323, United States of America

---

Thông báo số: 41300/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02435 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35364	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 41301/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02505 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39170	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)
30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America

---

Thông báo số: 41302/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02506 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39175	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCUS OIL IP COMPANY, LLC (US)
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America

---

Thông báo số: 41303/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02849 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39260	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 41304/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02872 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39345	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 41305/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02877 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18630	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERMUNE, INC. (US)
3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America

---

Thông báo số: 41306/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02882 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18645	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 41307/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02887 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39299	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41308/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02889 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31503	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41309/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02890 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39298	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41310/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02893 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31509	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41311/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02894 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31499	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41312/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02897 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31498	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41313/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02919 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31541	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOSPLICE THERAPEUTICS, INC. (US)
9360 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 41314/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02925 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27871	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, MS: RNB-4-150, Santa Clara, California 95052, United States of America

---

Thông báo số: 41315/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02935 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11172	04/03/2013	13	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 41316/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02944 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38186	05/12/2023	2	05/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 41317/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02951 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12512	10/03/2014	12	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 41318/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02952 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27957	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
One La-Z-Boy drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

---

Thông báo số: 41319/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02954 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27971	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America

---

Thông báo số: 41320/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02962 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40223	22/05/2024	2	22/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)
300 Kimball Drive, Suite 101, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

---

Thông báo số: 41321/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02986 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35278	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 41322/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02988 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35290	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

---

Thông báo số: 41323/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02993 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35247	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN (US)
1600 Huron Parkway, 2nd Floor, Ann Arbor, MI 48109-2590, United States of America

---

Thông báo số: 41324/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02994 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31549	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 41325/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02995 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27973	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 41326/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03007 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27936	08/03/2021	5	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

---

Thông báo số: 41327/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03008 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31585	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHZ TECHNOLOGIES, LLC (US)
5547 Mahoning Avenue, Suite 340, Austintown, Ohio 44515, United States of America

---

Thông báo số: 41328/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02400 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18900	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 41329/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02401 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20849	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, HIGASHIKAWASAKI-CHO 3-CHOME, CHUO-KU, KOBE-SHI, HYOGO-KEN, JAPAN

Thông báo số: 41330/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02402 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39598	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41331/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02403 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39595	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building,Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41332/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02404 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39592	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41333/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02405 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35535	27/03/2023	3	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41334/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02406 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35530	27/03/2023	3	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 41335/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02407 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16900	25/04/2017	9	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, JAPAN

Thông báo số: 41336/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02408 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19114	26/04/2018	8	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41337/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02410 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19176	02/05/2018	8	02/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, China

---

Thông báo số: 41338/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02411 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23939	04/05/2020	6	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

---

Thông báo số: 41339/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02412 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23959	04/05/2020	6	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 41340/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02413 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21100	07/05/2019	7	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 41341/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02414 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21095	07/05/2019	7	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 41342/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02415 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16936	08/05/2017	9	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41343/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02416 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16923	08/05/2017	9	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41344/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02417 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16922	08/05/2017	9	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41345/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02418 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16919	08/05/2017	9	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 41346/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02419 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14071	12/05/2015	11	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41347/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02420 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14070	12/05/2015	11	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41348/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02421 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12712	12/05/2014	12	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41349/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02422 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12711	12/05/2014	12	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41350/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02423 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24059	13/05/2020	6	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 41351/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02424 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11390	13/05/2013	13	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 41352/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02426 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32282	16/05/2022	4	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 41353/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02437 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35067	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDOFIL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Kalpataru Square - 4th Floor Kondivita Road, Off: Andheri- Kurla Road, Andheri (East), Mumbai Maharashtra 400059, India

---

Thông báo số: 41354/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02438 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23364	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI OIL COMPANY LIMITED (JP)
1-5, Nishishinsaibashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0086 Japan

---

Thông báo số: 41355/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02439 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35718	11/04/2023	3	11/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
1463, Hazamamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0941, Japan

Thông báo số: 41356/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02440 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31527	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD. (KR)
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 331-814 Republic of Korea

---

Thông báo số: 41357/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02441 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23383	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41358/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02442 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39357	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014, Republic of Korea.

Thông báo số: 41359/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02443 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39372	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 41360/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02444 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13857	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

---

Thông báo số: 41361/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02445 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13860	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

---

Thông báo số: 41362/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02446 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13863	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

---

Thông báo số: 41363/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02447 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39529	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41364/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02448 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12557	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41365/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02449 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31748	25/03/2022	4	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 41366/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02450 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39555	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41367/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02451 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39560	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41368/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02452 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15329	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41369/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02453 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31762	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41370/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02454 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28184	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41371/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02455 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31817	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41372/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02456 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21080	07/05/2019	7	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)
#1B-36, 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-851, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41373/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02458 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39233	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (KR)
221 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

Thông báo số: 41374/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02459 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35315	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIFFAGE TRAVAUX PUBLICS (FR)
2-12 rue Hélène Boucher F-93330 Neuilly Sur Marne - FR

Thông báo số: 41375/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02460 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18780	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUARIUS INVESTHOLDING SARL (LU)
60, Grand-Rue, Niveau 2 L-1600 Luxembourg, Luxembourg
JISBREY, S.A (UY)
Solano Antuna 2731, Office 2 Montevideo, 11600, Uruguay

Thông báo số: 41376/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02462 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23376	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VENTILATION INSTLTUTE OF KOREA CO., LTD. (KR)
305, NKIC, 484, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-100, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41379/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15716 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36241	31/05/2023	2	31/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KHVATEC. CO., LTD. (KR)
53-12, 1gongdan-ro 10-gil Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39378, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41380/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18642 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37598	18/10/2023	2	18/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFTING POINT PRE-FORM PTY LIMITED (AU)
81 Henry Street, Penrith, New South Wales 2750, Australia

Thông báo số: 41381/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01216 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36000	11/05/2023	4	11/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 41382/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01246 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21176	21/05/2019	7	21/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41383/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02272 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11489	10/06/2013	13	10/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41384/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02273 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40435	11/06/2024	2	11/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 41385/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02274 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19440	13/06/2018	8	13/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America.

Thông báo số: 41386/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02275 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19437	13/06/2018	8	13/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41387/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02276 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32685	17/06/2022	4	17/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 41388/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02277 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32678	17/06/2022	4	17/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41389/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02278 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32676	17/06/2022	4	17/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41390/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02279 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24623	17/06/2020	6	17/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41391/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02280 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11500	17/06/2013	13	17/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLEXCEL, INC. (US)
135 Wood Street, West Haven, Connecticut 06516, United States of America

---

Thông báo số: 41392/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02281 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21352	18/06/2019	7	18/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41393/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02282 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32704	20/06/2022	4	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41394/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02283 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32703	20/06/2022	4	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41395/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02284 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15605	20/06/2016	10	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41396/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02285 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10426	20/06/2012	14	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41397/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02286 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10425	20/06/2012	14	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 41398/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02287 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14238	22/06/2015	11	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 41399/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02288 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24710	22/06/2020	6	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41400/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02289 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29034	24/06/2021	5	24/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41401/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02290 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21395	24/06/2019	7	24/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 41402/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02291 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11536	24/06/2013	13	24/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41403/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02292 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11534	24/06/2013	13	24/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 41404/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02293 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11525	24/06/2013	13	24/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 41405/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02294 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24833	26/06/2020	6	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41406/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02295 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24810	26/06/2020	6	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, PRC

Thông báo số: 41407/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02296 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32768	27/06/2022	4	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41408/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02297 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17144	27/06/2017	9	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANDUS FLOORING, INC. (US)
311 Smith Industrial Boulevard, P.O. Box 1447, Dalton, GA 30722-1447, United States of America

---

Thông báo số: 41409/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02298 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32823	29/06/2022	4	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41410/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02299 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24845	29/06/2020	6	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41411/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02300 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24840	29/06/2020	6	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

---

Thông báo số: 41412/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02301 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14250	29/06/2015	11	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41413/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02302 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14249	29/06/2015	11	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41414/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02303 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36582	30/06/2023	3	30/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 41415/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02304 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35263	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHEEM AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)
1 Alan Street, Rydalmere, New South Wales 2116, Australia

Thông báo số: 41416/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02305 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31796	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 41417/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02306 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31780	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41418/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02307 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28182	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41419/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02308 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28173	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41420/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02309 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35560	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 41421/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02310 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35552	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 41422/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02311 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35556	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 41423/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02312 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31788	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 41424/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02313 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35555	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 41425/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02314 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31783	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 41426/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02315 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28171	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

---

Thông báo số: 41427/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02316 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35554	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

Thông báo số: 41428/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02317 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35559	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 41429/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02318 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31790	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, JP

Thông báo số: 41430/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02319 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35573	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41431/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02320 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35569	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41432/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02321 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35566	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 41433/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02322 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31815	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 41434/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02323 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13919	30/03/2015	11	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 41435/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02324 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35701	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 41436/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02325 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16812	11/04/2017	9	11/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 41437/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02326 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35726	12/04/2023	3	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, CHINA

Thông báo số: 41438/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02327 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9229	13/04/2011	15	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 41439/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02328 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28343	13/04/2021	5	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America

---

Thông báo số: 41440/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02329 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31965	13/04/2022	4	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROCHEM AGRO GMBH (DE)
Reichskanzler-Müller-Straße 23, 68165 Mannheim, Germany

Thông báo số: 41441/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02330 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23678	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

Thông báo số: 41442/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02331 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39851	16/04/2024	2	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

Thông báo số: 41443/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02332 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19061	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 41444/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02333 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19060	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 41445/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02334 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19049	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 41446/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02335 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14006	20/04/2015	11	20/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 41447/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02336 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32087	21/04/2022	4	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 41448/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02337 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23785	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 41449/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02338 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23777	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 41450/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02339 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23778	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 41451/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02340 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23824	23/04/2020	6	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 41452/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02341 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21002	23/04/2019	7	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America

---

Thông báo số: 41453/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02342 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20995	23/04/2019	7	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 41454/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02343 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39929	24/04/2024	2	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 41455/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02344 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23655	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 41456/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02345 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35529	27/03/2023	3	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

Thông báo số: 41457/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02346 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16764	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510072, Japan

Thông báo số: 41458/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02347 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35525	27/03/2023	3	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

Thông báo số: 41459/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02348 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23648	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 41460/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02349 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35528	27/03/2023	3	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 41461/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02350 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35537	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 41462/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02351 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31767	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 41463/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02352 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35543	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 41464/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02353 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31775	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 41465/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02468 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35794	18/04/2023	3	18/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOCOMPATIBILITY INNOVATION SRL (IT)
Via Enrico Petrella, 4, 35132 Padova, Italy

Thông báo số: 41466/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02469 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18704	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEISCHMANN WILHELM (DE)
Sebastian-Kneipp-Strasse 11a, 79104 Freiburg i. Br., Germany

Thông báo số: 41467/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02470 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39226	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLWOOD MACHINERY AB (SE)
Box 65, 571 21 Nässjö, Sweden

Thông báo số: 41468/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02471 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31535	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERMAD CS LTD. (IL)
Evron 22808 Kibbutz Evron, Israel

Thông báo số: 41469/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02472 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22578	11/11/2019	6	11/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MTIX LIMITED (GB)
Bankfield Mills, Wakefield Road, Moldgreen, Huddersfield, HD5 9BB, United Kingdom

---

Thông báo số: 41470/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02473 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27874	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WOOSUNGPACK CO., LTD. (KR)
99-24, Yeolmi-gil, Gonjiam-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 464-857 Republic of Korea

---

Thông báo số: 41471/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02474 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35289	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIFOR (INTERNATIONAL) AG (CH)
Rechenstraβe 37, 9001 St. Gallen, Switzerland

Thông báo số: 41472/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02475 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31980	13/04/2022	4	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

---

Thông báo số: 41473/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02476 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18728	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.: 2 Xinjie Kouwai Street, Beijing 100088, China

Thông báo số: 41474/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02477 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32279	13/05/2022	4	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-LAFLAMME, ERIC (CA)
Gouin E. #2108, Montreal, Quebec H1H 0A1, Canada

Thông báo số: 41475/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02478 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15217	29/02/2016	10	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BALMUDA INC. (JP)
1-39, Hanakoganeiminamichou 2-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1870003, Japan

---

Thông báo số: 41476/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02479 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23257	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41477/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02480 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23259	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41478/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02481 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23266	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41479/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02482 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27790	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41480/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02483 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27799	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41481/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02484 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27835	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41482/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02485 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31392	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41483/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02486 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31393	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41484/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02487 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31411	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41485/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02488 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31409	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41486/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02489 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35121	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 41487/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02490 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27779	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD. (JP)
8-1, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0041, Japan

Thông báo số: 41488/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02491 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39230	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 41489/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02492 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27806	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 41490/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02493 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27818	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROPLASMA NV (BE)
Industriepark De Bruwaan 15, 9700 Oudenaarde, Belgium

Thông báo số: 41491/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02494 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35138	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

Thông báo số: 41492/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02495 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13798	25/02/2015	11	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 41493/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02496 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13799	25/02/2015	11	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 41494/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02497 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18562	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 41495/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02499 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18601	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 41496/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02500 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20680	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 41497/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02501 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20681	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

Thông báo số: 41498/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02502 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20686	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGRAIN SA. (FR)
42, rue Rieussec F-78223 Viroflay - France

Thông báo số: 41499/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02503 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20691	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, China.

Thông báo số: 41500/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02504 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39208	26/02/2024	2	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMOTO CO., LTD. (JP)
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan

---

Thông báo số: 41501/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02507 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27400	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WÜRTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)
Max-Eyth-Straße 1, 74638 Waldenburg, Germany

Thông báo số: 41502/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02508 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15287	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DMARK METAL BUTTON COMPANY LIMITED (CN)
Flat/ RM.H, Blk. 3, 16/F, Golden Dragon Industrial Centre, 172-180 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

---

Thông báo số: 41503/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02509 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39306	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 41504/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02510 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35262	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

Thông báo số: 41505/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02511 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27975	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
NO. 396, MIN SHENG RD., WUFENG DIST.,
TAICHUNG CITY, TAIWAN

Thông báo số: 41506/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02513 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27923	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 41507/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02684 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31979	13/04/2022	4	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, the Netherlands

Thông báo số: 41508/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02685 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20987	16/04/2019	7	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 41509/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02686 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15420	25/04/2016	10	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105 -8001, Japan

Thông báo số: 41510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02687 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16898	25/04/2017	9	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

---

Thông báo số: 41511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02688 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21062	02/05/2019	7	02/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 41512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02689 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21053	02/05/2019	7	02/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America

---

Thông báo số: 41513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02690 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40012	06/05/2024	2	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 41514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02691 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16937	08/05/2017	9	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE (INSERM) (FR)
101, rue de Tolbiac, 75013 Paris, France
INSTITUT PASTEUR KOREA (KR)
696 Sampyeong-dong, Bundang-gu 463-400 Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02692 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16934	08/05/2017	9	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTI BIOPHARMA CORP (US)
3101 Western Avenue, Suite 600, Seattle, Washington 98121, United States of America

---

Thông báo số: 41516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02693 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12713	12/05/2014	12	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCI COMPANY LTD. (KR)
50 Sogong-dong, Jung-gu, Seoul 100-070, Republic of Korea

Thông báo số: 41517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02694 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24092	14/05/2020	6	14/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL HOSPITAL CORPORATION (US)
55 Fruit Street, Boston, MA 02114, US
NEW YORK UNIVERSITY (US)
70 Washington Square S., New York, NY 10012, US
THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200, US

Thông báo số: 41518/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02695 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40193	20/05/2024	2	20/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)
1515 Broad Street Bloomfield, New Jersey 07003-3096, United States of America

---

Thông báo số: 41519/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02696 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21181	21/05/2019	7	21/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Thông báo số: 41520/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02697 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36162	24/05/2023	3	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BURROW, INC. (US)
301 South 19th Street. Apt 8D Philadelphia, PA 19103 (US)

Thông báo số: 41521/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02698 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24328	28/05/2020	6	28/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 41522/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02699 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28793	01/06/2021	5	01/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585 Japan

---

Thông báo số: 41523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02700 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28795	02/06/2021	5	02/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan
TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

---

Thông báo số: 41524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02701 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32518	03/06/2022	4	03/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

---

Thông báo số: 41525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02702 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35855	24/04/2023	3	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHAYO DAIRY PRODUCTS CO., LTD. (JP)
565, Koushita, Naka-ku, Okayama-shi Okayama 7038505, Japan

Thông báo số: 41526/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02703 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39700	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECNIMEDE, SOCIEDADE TÉCNICO-MEDICINAL, SA (PT)
Rua Da Tapada Grande, Nº2, Abrunheira - Sintra, 2710-089 Sintra, Portugal

---

Thông báo số: 41527/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02704 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28082	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 41528/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02705 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18823	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROBERT BOSCH G.M.B.H (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

Thông báo số: 41529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02706 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28065	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 41530/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02707 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35422	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

---

Thông báo số: 41531/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02709 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39105	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)
10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America

---

Thông báo số: 41532/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02710 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39277	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)
10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America

---

Thông báo số: 41533/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02711 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35267	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD (KR)
#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41534/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02712 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35190	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGIN CO., LTD. (KR)
46, Gimhae-daero 1031beon-gil, Toerae-ri, Hallim-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 41535/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02717 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23559	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANGZHOU YOUNGSUN INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.1, Western Garden 9th Road, The West Lake Science And Technology Zone, Xihu Hangzhou, Zhejiang 310030, China

---

Thông báo số: 41536/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02718 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27797	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUKYOUNG TEXTILE CO., LTD. (KR)
15-25, Gangbyeon-daero 456beon-gil, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea.

Thông báo số: 41537/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02719 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31596	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

Thông báo số: 41538/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02720 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35501	23/03/2023	3	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 41539/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02722 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27894	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENDORI CO., LTD. (KR)
(Daeyang-dong) 772 Yeongsan-ro, Mokpo-si, Jeollanam-do 530-410 Republic of Korea

---

Thông báo số: 41540/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02723 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35214	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƠ KIM KHÍ QUANG MINH (VN)
275-NO-07-LK07-12, khu đất dịch vụ 1, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 41541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02724 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40140	15/05/2024	2	15/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINZHENG ECO-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1 Ruida Road, Laishan District, Yantai, Shandong, China, 264000

Thông báo số: 41542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02726 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16625	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 41543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02727 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16642	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA - KAGA - CHO 1 - CHOME, SHINJUKU - KU, TOKYO - TO, JAPAN

Thông báo số: 41544/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02728 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16651	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA COMPOSITES INC. (JP)
TOC Ariake, 3-5-7 Ariake, Koto-ku, Tokyo, 135-0063 Japan

Thông báo số: 41545/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02729 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16652	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 41546/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02730 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23261	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 41547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02731 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35149	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 41548/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02733 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39214	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. Box 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates
BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria

Thông báo số: 41549/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02734 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23273	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 41550/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02735 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23274	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 41551/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02736 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31454	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

Thông báo số: 41552/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02737 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35165	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

Thông báo số: 41553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02738 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39248	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 41554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02739 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27853	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Thông báo số: 41555/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02740 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27857	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Thông báo số: 41556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02741 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27862	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan

---

Thông báo số: 41557/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02742 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31478	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI CAPSULE CO., LTD. (JP)
4242-1, Kitayama, Fujinomiya-shi, Shizuoka 4180112, Japan

Thông báo số: 41558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02764 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39280	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
6 Shennong Blvd, Torch Developmental Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China

---

Thông báo số: 41559/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02765 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31518	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNGE LODERS CROKLAAN B.V. (NL)
Hogeweg 1,1521 AZ Wormerveer, The Netherlands (NL)

Thông báo số: 41560/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02766 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20715	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKEG B.V. (NL)
Koperslagersweg 4 NL-1786 RA Den Helder, the Netherlands

Thông báo số: 41561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02767 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39308	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 41562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02768 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16661	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 41563/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02769 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35251	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PECTCOF B.V. (NL)
Villafloraweg 63A, 5928 SZ Venlo, Netherlands

Thông báo số: 41564/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02770 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35254	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 41565/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02771 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39316	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 41566/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02772 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39338	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIATEK INC. (TW)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City 30078, Taiwan

---

Thông báo số: 41567/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02773 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35303	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United State of America

---

Thông báo số: 41568/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02774 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27869	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 41569/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02775 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35202	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 41570/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02776 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27864	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 41571/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02777 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31470	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 41572/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02778 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31496	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 41573/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02779 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27880	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 41574/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02780 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35211	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

Thông báo số: 41582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02561 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20850	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WI, SEMAN (KR)
103-802(Yatap-dong, IPARK) 125, Yatap-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 463-827 Republic of Korea

---

Thông báo số: 47337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-07798 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33760	21/09/2022	3	21/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47339/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02555 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36929	09/08/2023	3	09/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

---

Thông báo số: 47340/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02556 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34933	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

---

Thông báo số: 47341/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02557 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25874	10/09/2020	6	10/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

---

Thông báo số: 47342/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02601 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40077	10/05/2024	2	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENVIONEER CO., LTD (KR)
604, 158, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13558, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47343/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03433 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31810	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952, Schlieren, Switzerland

Thông báo số: 47354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02565 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23307	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AXEN BIO GROUP SP. Z O.O. (PL)
Ul. Armii Krajowej 116/19 PL-81-824 Sopot, Poland

Thông báo số: 47355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02566 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36122	22/05/2023	3	22/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÚC XANH (VN)
Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 47356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02614 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39612	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUBE SYSTEM INC. (JP)
Osaki wiz tower, 2-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 Japan

---

Thông báo số: 47357/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02615 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39612	01/04/2024	3	01/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUBE SYSTEM INC. (JP)
Osaki wiz tower, 2-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 Japan

---

Thông báo số: 47358/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02616 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15248	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LPG SYSTEMS (FR)
30, rue du Docteur Abel - 26000 VALENCE - France

Thông báo số: 47359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02617 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35218	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02618 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23394	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V. MANE FILS (FR)
620, Route de Grasse 06620 Le Bar-sur-Loup, France

Thông báo số: 47361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02619 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16675	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT JEAN INDUSTRIES (FR)
180, rue des Frères Lumière F-69220 Saint Jean d'Ardières, FRANCE

Thông báo số: 47362/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02620 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27870	02/03/2021	5	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINAN SHENGQUAN GROUP SHARE HOLDING CO., LTD. (CN)
Shengquan Industrial Park, Zhangqiu, Ji'nan, Shandong 250204 (CN)

Thông báo số: 47363/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02621 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31670	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB S.A. (FR)
Les 4 M - Chemin du Petit Bois, F-69130 Ecully, France

Thông báo số: 47364/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02622 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39336	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02623 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39311	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02624 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16770	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles F-78470 Saint Remy Les Chevreuse, France

---

Thông báo số: 47367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02625 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39302	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02626 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20773	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI BOILER WORKS CO., LTD. (CN)
No. 250 Huaning Road, Min Hang, Shanghai 200245, China.

Thông báo số: 47369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02627 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31572	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NETRIS PHARMA (FR)
28 rue Laennec Centre Léon Bérard, F-69008 Lyon, France

Thông báo số: 47370/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02628 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39518	20/03/2024	2	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47371/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02629 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35217	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47372/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02630 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39301	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
NO.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong, P.R.China

---

Thông báo số: 47373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02631 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35228	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERHOME TELECOMMUNICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone Wuhan, Hubei 430074, P. R. China

---

Thông báo số: 47375/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02633 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28132	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47376/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02634 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31734	24/03/2022	4	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47377/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02635 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39467	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAO-SHENG LEE (TW)
11F, No. 201, Section 3, Nanjing East Road, Zhongshan District, Taipei City, 10491, Taiwan
TE-CHIH LEE (TW)
11F, No. 201, Section 3, Nanjing East Road, Zhongshan District, Taipei City, 10491, Taiwan

---

Thông báo số: 47379/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19564 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27723	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINGLING (DONGGUAN) INDUSTRIAL AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Hetian 2nd Industrial Area, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

---

Thông báo số: 47380/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03272 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40073	10/05/2024	2	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, Fukui 9188585, Japan
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan

Thông báo số: 47381/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-04282 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23615	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 47382/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-04769 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21017	23/04/2019	7	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United State of America

---

Thông báo số: 47383/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-05021 Ngày nộp: 08/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20940	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 47384/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19592 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37866	08/11/2023	2	08/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS P/L (AU)
Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia

---

Thông báo số: 47385/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19957 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37504	09/10/2023	2	09/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 47386/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19958 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37861	07/11/2023	2	07/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 47387/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02464 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35664	06/04/2023	3	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JEIL PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (KR)
343, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06543, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47388/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02465 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31592	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD. (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47389/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02466 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13804	03/03/2015	11	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 47390/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02467 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18722	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulaender Kamp 3, 21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 47391/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02515 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40272	28/05/2024	2	28/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANSHAN UNIVERSITY (CN)
No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

---

Thông báo số: 47392/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02516 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31756	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 47393/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02517 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28111	23/03/2021	5	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
NO. 27 XINGYE ROAD, INDUSTRIAL PARK, BEIJIAO TOWN, SHUNDE DISTRICT, FOSHAN, GUANGDONG 528311, CHINA

Thông báo số: 47394/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02518 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35624	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN INTERNATIONAL RESEARCH CENTER FOR AGRICULTURAL SCIENCES (JP)
1-1, Owashi, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058686, Japan

Thông báo số: 47395/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02850 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35403	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GO!FOTON, INC. (JP)
5-4-2 Tokodai, Tsukuba City, Ibaraki 3002635, Japan

Thông báo số: 47396/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02854 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39438	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KJELLBERG-STIFTUNG (DE)
Schloβstraβe 6c, 03238 Finsterwalde, Germany

Thông báo số: 47397/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02855 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23279	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAKHIN KHIKMAT VADI (RU)
121433 Moskva, ul. Zvenigorodskaya, dom 8, korp. 1, kv. 93, Russia

---

Thông báo số: 47398/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02856 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40602	25/06/2024	2	25/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL HARDFACING CORPORATION (JP)
26-5, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071 Japan

Thông báo số: 47399/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02857 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28174	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YIM, CHANG SOON (KR)
(Naebalsan-dong, Woojangsan Lotte Apt., 2Cha) 2001-dong 501-ho, 47, Ujangsan-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
DANSOLPLUS CO., LTD. (KR)
(Doobeom B/D) 4F, 17 Dogok-ro 7-gil, Gangnam-gu, Seoul 06254, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47400/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02858 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23440	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofdorp, Netherlands

Thông báo số: 47401/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02859 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39398	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 RUEIL-MALMAISON, France

Thông báo số: 47402/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02860 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39249	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2 Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai City, CN

Thông báo số: 47403/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02861 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33568	05/09/2022	3	05/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYOFFICE CO., LTD. (KR)
(4th-Floor) Yeouidaebang-ro 68 Dongjak-gu, Seoul 07064, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47406/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02865 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35583	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, 553 18 Jönköping, Sweden

Thông báo số: 47407/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02867 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35748	13/04/2023	3	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SON, CHOULYONG (KR)
593, Toseong-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18628, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47408/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02868 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39888	22/04/2024	2	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 47409/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18171 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30505	16/11/2021	4	16/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

---

Thông báo số: 47410/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02514 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28399	16/04/2021	5	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOENIG, PAUL (US)
5127 Harvest Curve, Mayer, MN 55360, United States of America

---

Thông báo số: 47411/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02866 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31483	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMPHARM, INC. (US)
2500 Crosspark Road, Suite E126, Coralville, IA 52241, United States of America

---

Thông báo số: 47412/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02943 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36237	31/05/2023	3	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTROL CONCEPTS, INC. (US)
100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America

Thông báo số: 47413/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02990 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35451	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANUS, CHRISTOPHER T. (US)
46 C Bay Ridge Drive, Nashua, New Hampshire 03062, United States of America

---

Thông báo số: 47414/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02870 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39272	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIMMUNE LIMITED (GB)
Milstein Building Granta Park, Cambridge CB21 6GH, United Kingdom

---

Thông báo số: 47415/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02873 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31544	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47416/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02874 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35280	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 47417/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02875 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10107	06/03/2012	14	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 47418/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02878 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27920	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 47419/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02879 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35260	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 47420/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02880 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35265	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 47421/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02881 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20728	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 47422/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02883 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27928	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47423/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02884 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39315	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47424/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02885 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39288	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING'S COLLEGE LONDON (GB)
Strand, London, Greater London WC2R 2LS, United Kingdom
THE FRANCIS CRICK INSTITUTE LIMITED (GB)
1 Midland Road London, Greater London, NW1 1AT, United Kingdom.
CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Angel Building, 407 St John Street, London, Greater London EC1V 4AD, United Kingdom

---

Thông báo số: 47425/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02888 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18626	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 47426/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02891 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31516	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47427/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02892 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35549	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AXICHEM AB (SE)
Södergatan 26, 211 34 Malmö, Sweden

Thông báo số: 47428/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02895 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18737	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 47429/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02896 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18646	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47430/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02898 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31551	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, CHULKYU (KR)
109-501, 41, Namcheondong-ro, Suyeong-gu, Busan 48306, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47431/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02899 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28175	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 47432/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02900 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18906	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 47433/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02901 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23628	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 47434/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02902 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35527	27/03/2023	3	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 47435/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02903 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35548	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 47436/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02904 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39539	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 47437/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02905 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39546	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 47438/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02906 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39564	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 47439/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02907 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13829	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47440/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02908 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39383	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, JAPAN

Thông báo số: 47441/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02909 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15263	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 JAPAN

Thông báo số: 47442/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02910 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12545	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 47443/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02911 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18729	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 47444/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02912 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35261	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 47445/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02913 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9150	08/03/2011	15	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1-5 rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, France

Thông báo số: 47446/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02914 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39349	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 47447/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02915 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35224	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597 Japan

---

Thông báo số: 47448/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02916 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13819	03/03/2015	11	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47449/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02917 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39377	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF BOTANY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
20 Nanxincun, Beijing 100093, People's Republic of China
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

---

Thông báo số: 47450/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02918 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40186	20/05/2024	2	20/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47451/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02920 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39294	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAATI S.P.A. (IT)
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy

Thông báo số: 47452/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02922 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23280	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALDERMA S.A. (CH)
Zugerstrasse 8, CH-6330 Cham, Switzerland

Thông báo số: 47453/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02923 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23282	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STOPINC AKTIENGESELLSCHAFT (CH)
Bösch 83a, CH-6331 Hünenberg, Switzerland

Thông báo số: 47454/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02924 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23294	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47455/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02926 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35208	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47456/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02927 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23296	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan

Thông báo số: 47457/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02928 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23303	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47458/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02929 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23304	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47459/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02930 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27887	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117, Japan

---

Thông báo số: 47460/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02931 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27902	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 47461/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02932 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35233	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFILS CO., LTD. (JP)
12-30, Nakai 5-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8030836 Japan

---

Thông báo số: 47462/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02934 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35243	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 47463/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02936 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23310	04/03/2020	6	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47464/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02937 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23312	04/03/2020	6	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47465/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02938 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27915	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47466/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02939 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38881	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALMET TECHNOLOGIES OY (FI)
Keilasatama 5, FI-02150 ESPOO, Finland

Thông báo số: 47467/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02941 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27930	05/03/2021	5	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8 đường 17A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 47468/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02942 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31532	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAPOOR, ASHEER (IN)
803/804, S-Building, Satellite Tower Co. Op. Hsg. Society, Koregaon-Mundhwa Road, Koregaon Park Nx, Mundhwa, Pune, Maharashtra 411036, India

---

Thông báo số: 47469/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02945 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23622	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAJOR BRAVO LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

Thông báo số: 47470/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02946 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32071	20/04/2022	4	20/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

---

Thông báo số: 47471/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02947 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31586	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 31040, Taiwan

---

Thông báo số: 47472/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02948 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27943	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 47473/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02949 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27944	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURODRUG LABORATORIES B.V. (NL)
Regulusweg 11 2516 AC The Hague, Netherlands

Thông báo số: 47474/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02950 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35321	09/03/2023	3	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47475/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02953 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27962	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CPM EUROPE B.V. (NL)
Distelweg 89, 1031 HD AMSTERDAM, the Netherlands

Thông báo số: 47476/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02956 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23380	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47477/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02957 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39643	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

Thông báo số: 47478/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02958 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39646	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho,Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 47479/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02959 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39721	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 47480/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02960 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20763	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC SOUTH EAST ASIA (HQ) PTE LTD (SG)
10 Ang Mo Kio Street 65, #02-01/06 Techpoint 569059, Singapore

---

Thông báo số: 47481/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02961 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11285	08/04/2013	13	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKKI KANEDA (JP)
9-15, Chuo 2-chome, Ota-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 47482/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02963 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32541	06/06/2022	4	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 Japan
TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008560 Japan

Thông báo số: 47483/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02964 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32544	07/06/2022	4	07/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 Japan
TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008560 Japan

Thông báo số: 47484/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02965 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31689	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-8501, Japan

Thông báo số: 47485/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02967 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15247	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)
65 Quai Georges Gorse, 92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 47486/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02969 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24040	08/05/2020	6	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 47487/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02970 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21055	02/05/2019	7	02/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 47488/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02972 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12719	12/05/2014	12	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 47489/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02973 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8309	05/03/2010	16	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47490/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02974 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8310	05/03/2010	16	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47491/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02975 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18651	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan

---

Thông báo số: 47492/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02976 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18653	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MENARINI INTERNATIONAL OPERATIONS LUXEMBOURG S.A. (LU)
1, Avenue de la Gare, L-1611 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 47493/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02977 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18677	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMA CORPORATION PTY LTD (AU)
48 Century Road, Malaga, Western Australia 6090, Australia

Thông báo số: 47494/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02979 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18693	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

---

Thông báo số: 47495/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02980 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18694	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47496/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02981 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20712	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 238, Tianshan Street Hi-Tech. Development District Shijiazhuang, Hebei 050035, China

---

Thông báo số: 47497/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02982 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20719	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), ITALY

Thông báo số: 47498/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02983 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20734	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 47499/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02984 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35255	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 47500/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02985 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31542	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IX BIOPHARMA LTD (SG)
80 Robinson Road, #02-00, Singapore 068898, Singapore

Thông báo số: 47501/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02987 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35282	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 47502/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02991 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35628	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER KOREA CO., LTD. (KR)
(Oryong-dong, Korea Electronics Technology Institute)
#208 Air Consumer Electronics Innovation Support Center,
226 Cheomdangwagi-ro, Buk-gu, Gwangju 61011,
Republic of Korea

Thông báo số: 47503/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02992 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32397	25/05/2022	4	25/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMIZU CORPORATION (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048370, Japan

Thông báo số: 47504/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02997 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31511	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 47505/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02998 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39305	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEK ELECTRONICS CO., LTD. (TW)
8F., No. 67, Sec. 1, Chongqing N. Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

---

Thông báo số: 47506/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03000 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15618	20/06/2016	10	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 47507/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03001 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15616	20/06/2016	10	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 47508/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03006 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21249	28/05/2019	7	28/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN HSONG ASSET MANAGEMENT LIMITED (CN)
No. 13-15 Dai Wang Street, Tai Po Industrial Estate, New Territories, Hong Kong

---

Thông báo số: 47509/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03011 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35304	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)
ul. Savushkina, d. 82A, Saint-Petersburg, 197183, Russia Federation
JOINT STOCK COPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
Staromonetniy per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

---

Thông báo số: 47510/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03012 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13850	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F - 59620 Aulnoye Aymeries, France
NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunounchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 47511/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03013 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35297	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 47519/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03014 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40063	10/05/2024	2	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAES FARMA, S.A. (ES)
Avenida Autonomía, 10, E-48940 Leioa, Vizcaya, Spain

Thông báo số: 47520/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03015 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16805	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi ut 19-21., Hungary

Thông báo số: 47521/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03016 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39350	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 47522/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03017 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39346	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 47523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03018 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35306	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

Thông báo số: 47524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03019 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39344	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03020 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15244	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47526/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03021 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15231	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47527/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03022 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31947	12/04/2022	4	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 47528/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03023 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35276	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENCELL INC. (KR)
120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 16950 Republic of Korea

---

Thông báo số: 47529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03024 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31650	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHILWEE POWER CO. LTD. (CN)
Xinxing Industry Zone, Zhicheng Town, Changxing County, Zhejiang Province, China
BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY (CN)
15 BeiSanhuan East Road, ChaoYang District, Beijing, 100029, P.R.CHINA

Thông báo số: 47530/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03025 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18799	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADIVA CO.,LTD. (TW)
No.1, Bengong W. 1st Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan

---

Thông báo số: 47531/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03027 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28061	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEG EQUIPAMENTOS ELETRICOS S. A. (BR)
Av. Prefeito Waldemar Grubba 3000,89256-900 Jaraguá do Sul / SC, Brazil
LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany

Thông báo số: 47532/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03029 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43311	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

Thông báo số: 47533/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03030 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39384	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEMORIAL NETWORK CO., LTD (JP)
2-1-2, Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan
CHIKYUU KANKYOU ED JAPAN CO., LTD (JP)
425-3, Chuuoumachi, Izumi-shi, Kagoshima, Japan

Thông báo số: 47534/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03032 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23505	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 47535/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03033 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16743	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

---

Thông báo số: 47536/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03034 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18891	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 47537/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03035 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28195	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47538/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03036 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31819	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL APPLIED RESEARCH LABORATORIES (TW)
3F., No.106, Sec. 2, Heping E. Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 47539/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03037 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9189	29/03/2011	15	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47540/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03038 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35551	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 47541/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03039 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31682	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau, F-92852 Rueil-malmaison, France

Thông báo số: 47542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03040 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23474	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIN PROTEINS, LLC (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, IA 50317, United States of America

---

Thông báo số: 47543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03041 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31645	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90 Izmit/Kocaeli, Turkey

---

Thông báo số: 47544/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03049 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21228	28/05/2019	7	28/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIFU PLASTIC INDUSTRY CO., LTD. (JP)
27, Kanda-machi 9-chome, Gifu-shi, Gifu-ken 500-8721 Japan

Thông báo số: 47545/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03050 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39597	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBER PRODUCTS INCORPORATED (TW)
8F.-7, No. 601, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan (R.O.C.)

Thông báo số: 47546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03051 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32135	25/04/2022	4	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAYGO ENERGY INC. (US)
4455 Camp Bowie Blvd. Ste, 114#106, Ft Worth, TX 76107, United States of America

---

Thông báo số: 47547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03052 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41214	23/08/2024	2	23/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

Thông báo số: 47548/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03053 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36204	29/05/2023	3	29/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

Thông báo số: 47549/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03054 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39507	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURY CHEMICAL CO., LTD. (KR)
826-90, Saengnim-daero, Saengnim-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50800 Republic of Korea
CHOI, BAEK KYU (KR)
602ho (Guseo-dong, Guseo Ssangyong APT) 69, Dusil-ro, Geumjeong-gu Busan 46228 Republic of Korea

HA, JAE SIK (KR)
#301-101 (Nae-dong, Gyeongwon Maeul Hyundae APT)
21, Gyeongwon-ro, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50949
Republic of Korea

Thông báo số: 47550/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03055 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39373	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 47551/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03056 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31615	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47552/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03057 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20757	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLIKEN & COMPANY (US)
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina 29303, United States of America

---

Thông báo số: 47553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03058 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39394	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)
Polígono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain

---

Thông báo số: 47554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03059 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23419	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47555/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03060 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35348	13/03/2023	3	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYWIDAG-SYSTEMS INTERNATIONAL GMBH (DE)
Destouchesstr. 68, 80796 München, Germany

Thông báo số: 47556/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03061 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39411	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47557/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03062 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16700	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47558/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03063 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31619	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 47559/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03064 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15272	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Corporate Patents, Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 47560/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03065 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39422	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03066 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20794	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 JAPAN

Thông báo số: 47562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03067 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39073	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO HT, INC. (KR)
717, Yonga-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

Thông báo số: 47563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03068 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17216	18/07/2017	9	18/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENEOS CORPORATION (JP)
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyodaku, Tokyo 100-8162 Japan

Thông báo số: 47564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03069 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39944	26/04/2024	2	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 Japan

Thông báo số: 47565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03070 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23808	23/04/2020	6	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADDEST TECHNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)
101 Cecil Street, #09-07 Tong Eng Building, Singapore 069533

Thông báo số: 47566/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03071 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13929	30/03/2015	11	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VÀ XANH (VN)
Ô 11 - LK2 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47567/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03072 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19328	24/05/2018	8	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG SƠN HÀ XANH (VN)
Ô 11 - LK2 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47568/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03073 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10272	08/05/2012	14	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VÀ XANH (VN)
Ô 11 - LK2 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03078 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29683	06/09/2021	5	06/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO CANADA LIMITED (CA)
37 McCarville Street, Charlottetown PE C1E 2A7, Canada

Thông báo số: 47570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03080 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15232	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 47571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03081 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15233	08/03/2016	10	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 47572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03082 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27937	08/03/2021	5	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

---

Thông báo số: 47573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03083 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31561	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, DOSHOMACHI 4-CHOME, CHUO-KU, OSAKA-SHI, OSAKA, JAPAN

Thông báo số: 47574/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03084 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31562	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INC. (US)
12121 Scripps Summit Drive, Suite 400, San Diego, California 92131, United States of America
CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

Thông báo số: 47575/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03086 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35299	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 47576/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03087 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35316	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIGHTNING PROTECTION INTERNATIONAL PTY LTD. (AU)
49 Patriarch Drive, Huntingfield, Tasmania 7055, Australia

Thông báo số: 47577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03089 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7573	09/03/2009	17	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03090 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23362	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03091 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23363	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLECULAR PARTNERS AG (CH)
Wagistrasse 14, CH-8952 Schlieren(CH)

Thông báo số: 47580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03092 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23366	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03093 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31574	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MODUS ONE GMBH (DE)
Hofaeckerstrasse 3, 71732 Tamm, Germany.

Thông báo số: 47582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03094 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31584	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

---

Thông báo số: 47583/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03095 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35317	09/03/2023	3	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47584/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03096 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27947	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASPIVIX SA (CH)
Route de la Corniche 8, 1066 Epalinges, Switzerland

Thông báo số: 47585/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03097 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39401	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

Thông báo số: 47586/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03098 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35383	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILICALIA SL (ES)
Travessera d'Albaida, 1, 46727 Real de Gandia, Valencia, Spain

---

Thông báo số: 47587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03105 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35466	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZHOU COOP & INNO GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building No. 3, No. 128, Ling Gang Road, Luzhi Town, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215127 China
TANGSHAN HAITAI NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 88 Haomen Road, Yutai Industrial Park, Yutian County Tangshan, Hebei 064100, China

---

Thông báo số: 47588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03106 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19301	23/05/2018	8	23/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMETHING CO., LTD. (JP)
1-5-25, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

Thông báo số: 47589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03107 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39510	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIAHUA CHEMICALS (FUSHUN) NEW MATERIAL CO. LTD. (CN)
No. 3 Qilong East Street, Dongzhou District, Fushun, Liaoning, 113000 China

---

Thông báo số: 47591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03109 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31891	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHAL INDUSTRIES, LLC (US)
12719 Cranes Mill, San Antonio, TX 78230, United States of America

---

Thông báo số: 47592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03110 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24212	20/05/2020	6	20/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 47593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03111 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39504	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHOU, ZHAODI (CN)
No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District Ningbo, Zhejiang 315801, P.R. China

---

Thông báo số: 47594/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03112 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40388	07/06/2024	2	07/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD. (JP)
15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 6608580, Japan

Thông báo số: 47595/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03113 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35595	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KWANG-WON (KR)
(Chojeong Maeul Dongah Apt., Yongjong-dong) 325-803, 109, Gyesansae-ro, Gyeyang-gu, Incheon, 21064, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47599/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03100 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24359	03/06/2020	6	03/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KBF (VN)
Nhà số 99N24 Trần Cau Shophouse, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 47600/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03101 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24359	03/06/2020	7	03/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KBF (VN)
Nhà số 99N24 Trần Cau Shophouse, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 47601/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03102 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24359	03/06/2020	8	03/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KBF (VN)
Nhà số 99N24 Trần Cau Shophouse, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 47602/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03103 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24359	03/06/2020	9	03/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KBF (VN)
Nhà số 99N24 Trần Cau Shophouse, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 47603/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03104 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24359	03/06/2020	10	03/06/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KBF (VN)
Nhà số 99N24 Trần Cau Shophouse, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 47604/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03114 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28212	01/04/2021	5	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DK UIL CO., LTD. (KR)
869-26, Bogwang-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, 413-851, Republic of KOREA

Thông báo số: 47605/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03115 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13962	06/04/2015	11	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTENNIAL TECHNOLOGY COMPANY (KR)
816, Technology Enhencement Center Gyeonggi Techno Park, 1271-11 Sa-dong, Sangnok-gu, Ansan-si Gyeonggi-do 426-170, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47606/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03116 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31624	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINE DNC CO., LTD (KR)
169, Yeonamsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31413 Republic of Korea

---

Thông báo số: 47607/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03117 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23789	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABM CO., LTD. (KR)
(U-dong, Acehightech21) #2002, 48, Centumjungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03118 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40112	13/05/2024	2	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 47609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03119 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35311	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LTD. (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411028, India

---

Thông báo số: 47610/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03120 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28540	06/05/2021	5	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILICON HILL B.V. (NL)
Cruquiusweg 111C, NL-1019 AG Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 47611/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03121 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28053	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGJIN GLOBAL CO., LTD (KR)
43, Pyeongdong-ro, 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47612/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03122 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28422	20/04/2021	5	20/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 47613/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03123 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24049	11/05/2020	6	11/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RILCO MANUFACTURING COMPANY, INC. (US)
11435 Brittmoore Park Drive, Houston, TX 77041, USA

Thông báo số: 47614/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03124 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16801	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY GLOBAL GMBH & CO. KG (DE)
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Thông báo số: 47615/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03125 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23691	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
20-7, Ebie7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 47616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03131 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23407	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan.

Thông báo số: 47617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03132 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23393	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
1150 Niagara Street, Buffalo, NY 142413 (US)

Thông báo số: 47618/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03133 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23397	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 47619/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03134 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35343	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 47620/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03135 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31600	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47621/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03136 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20783	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 47622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03137 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20781	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 47623/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03138 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20782	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 47624/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03139 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20785	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 47625/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03140 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20784	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 47626/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03141 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31576	09/03/2022	4	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47627/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03142 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10150	28/03/2012	14	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Shanghai 201900, China

---

Thông báo số: 47628/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03143 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10151	28/03/2012	14	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Shanghai 201900, China

---

Thông báo số: 47629/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03144 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27995	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8303142 CANADA INC. (CA)
3445, Avenue du Parc, 3rd Floor Montréal, Québec H2X 2H6 - Canada

---

Thông báo số: 47630/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03145 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35605	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

---

Thông báo số: 47631/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03146 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28307	09/04/2021	5	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF SEOUL INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION (KR)
163, Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 130-743, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47632/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03147 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28321	12/04/2021	5	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF SEOUL INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION (KR)
163, Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 130-743, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47633/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03148 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6208	12/03/2007	19	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 47634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03149 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11194	11/03/2013	13	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, Đồng Nai.

Thông báo số: 47635/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03150 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35366	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POJI CO., LTD. (JP)
1173, Nishioku, Yokawa-cho, Miki-shi, Hyogo 6731122 (JP)

Thông báo số: 47636/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03153 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23623	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel (CH)

Thông báo số: 47637/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03154 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39519	20/03/2024	2	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03155 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12487	10/03/2014	12	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAN DIESEL & TURBO SE, GERMANY (DE)
Stadtbachstrasse 1, D-86153 Augsburg, Germany

Thông báo số: 47639/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03156 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23367	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47640/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03157 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23368	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47641/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03158 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27961	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 47642/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03159 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31588	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan

Thông báo số: 47643/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03160 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31595	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOVENTIS S.A. (LU)
80, rue des romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 47644/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03161 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31597	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 47645/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03162 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35324	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Werkstrasse 2, 4860, Lenzing, Austria

Thông báo số: 47646/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03163 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35326	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFYREN (FR)
Biopôle Clermont Limagne, 63360 Saint Beauzire, France

Thông báo số: 47647/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03164 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35333	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 47648/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03165 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35342	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAICEN MEMBRANE-SYSTEMS LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8230, Japan

Thông báo số: 47649/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03166 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23411	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EAST CHINA UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (CN)
130 Meilong Road, Shanghai 200237, China

Thông báo số: 47650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03167 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31607	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 47651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03168 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31612	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 47652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03169 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39371	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

---

Thông báo số: 47653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03170 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18776	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
54, rue la Boetie 75008 Paris, France

Thông báo số: 47654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03171 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20768	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO MITSUI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
2-1-6, Tsukuda, Chuo-ku, Tokyo 104-0051, Japan

Thông báo số: 47655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03172 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40214	22/05/2024	2	22/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON NYUKAZAI CO., LTD. (JP)
4-1, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1030024, Japan

Thông báo số: 47656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03173 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11217	18/03/2013	13	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE SA (CH)
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 47658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03176 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39687	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOPOWERTECH CO., LTD (KR)
(Hwabuki-dong) 231, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47659/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03177 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35499	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HT PRESS WORK SDN. BHD. (MY)
56, Jalan Kempas Utama 2/2 Taman Kempas Utama 81300 Johor Bahru Johor, Malaysia

---

Thông báo số: 47660/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03178 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40210	21/05/2024	2	21/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan

Thông báo số: 47661/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03179 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36171	24/05/2023	3	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

---

Thông báo số: 47662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03180 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36159	24/05/2023	3	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

---

Thông báo số: 47663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03181 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28516	04/05/2021	5	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
555, Sochon-dong, Gwangsan-gu, Gwangju 506-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47664/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03188 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28018	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JENEIL BIOTECH, INC. (US)
400 North Dekora Woods Boulevard Saukville, WI 53080 (US)

Thông báo số: 47665/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03193 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39415	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

Thông báo số: 47666/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03194 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39402	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 47667/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03200 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28027	16/03/2021	5	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America

---

Thông báo số: 47668/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03201 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35399	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OIL STATES INDUSTRIES, INC. (US)
7701-C. S Cooper Street, Arlington, TX 76001, United States of America

---

Thông báo số: 47669/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03203 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35369	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIRE HUMAN GENETIC THERAPIES, INC. (US)
300 Shire Way, Lexington, Massachusetts 02421, USA

Thông báo số: 47670/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03206 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23451	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 47671/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03208 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31707	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARGILL, INCORPORATED (US)
15407 McGinty Road West, MS 24, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

---

Thông báo số: 47672/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03209 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28035	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

---

Thông báo số: 47673/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03212 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39388	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZINPRO CORPORATION (US)
10400 Viking Drive, Suite 240, Eden Prairie, Minnesota 55344, United States of America

---

Thông báo số: 47674/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03228 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40448	12/06/2024	2	12/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QPEX BIOPHARMA, INC. (US)
3013 Science Park Road, First Floor, San Diego, California 92121, US

Thông báo số: 47675/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03267 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39292	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF CONNECTICUT (US)
400 Farmington Avenue, MC 6400 Farmington, Connecticut 06032, United States of America
THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)
1400 Independence Ave. S.W., Washington, District of Columbia 20250, United States of America

---

Thông báo số: 47676/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03295 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10131	21/03/2012	14	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

---

Thông báo số: 47677/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03297 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18838	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

---

Thông báo số: 47678/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03302 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23532	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE LLC (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington DE 19808, United States of America

---

Thông báo số: 47679/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03304 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20800	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 47680/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03306 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23515	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington DE 19808, United States

Thông báo số: 47681/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03316 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18752	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENOMATICA, INC. (US)
10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 47682/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03317 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39118	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 47683/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03318 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35027	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 47684/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03319 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39216	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 47685/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03321 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18797	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POPPACK LLC (US)
301 Junipero Serra Boulevard, Suite 220, San Francisco, California 94127, United States of America

---

Thông báo số: 47686/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03324 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28391	16/04/2021	5	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHROMOCELL CORPORATION (US)
685 U.S. Highway One, North Brunswick, NJ 08902, United States of America

---

Thông báo số: 47687/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03341 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23610	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA.

Thông báo số: 47807/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03182 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35807	18/04/2023	3	18/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNO F & C CO., LTD. (KR)
209-ho (Sa-dong, Gyeonggi technopark, Advanced technology dong), 705, Haean-ro, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15588, Republic of Korea
SAMHWA PAINTS INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
178, Byeolmang-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15619, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47808/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03183 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39777	10/04/2024	2	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532, Japan

Thông báo số: 47809/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03184 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31861	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FEMTOBIOMED INC. (KR)
(Sampyeong-dong, Pangyo Seven Venture Valley 2-danji), 1-301, 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47810/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03185 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39447	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46 4206 AC GORINCHEM, Netherlands

Thông báo số: 47811/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03186 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10121	15/03/2012	14	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEMPEL A/S (DK)
Lundtoftevej 150, DK-2800 Lyngby, Denmark

Thông báo số: 47812/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03187 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31640	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALAR PHARMACEUTICALS INC. (CN)
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd. Xitun Dist. Taichung City 40763 Taiwan

---

Thông báo số: 47813/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03189 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39439	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47814/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03190 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35401	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 47815/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03191 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39685	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S-CONNECT CO., LTD. (KR)
30, 172 Beon-gil, Marudeul-gil, Opo-uep, Kwangju-si, Kyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47816/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03192 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16709	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47817/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03195 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39390	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 47818/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03196 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35356	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47819/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03197 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35379	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 47820/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03198 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35370	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 47821/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03199 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39404	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 47822/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03202 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35393	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 47823/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03204 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31690	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47824/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03205 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31661	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47825/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03207 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23446	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 47826/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03210 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13873	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE HEALTHCARE LIMITED (GB)
Amersham Place, Little Chalfont, Buckinghamshire HP7 9NA, Great Britain

---

Thông báo số: 47827/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03211 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35423	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47828/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03213 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39472	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WP CO., LTD (KR)
84, Haeryongsandan 6-ro Haeryong-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, 58023, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47829/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03214 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39683	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGMEN PENGCHENG HELMETS LTD. (CN)
Seventh No. 01, Dongsheng Road, Gonghe Town, Heshan, Guangdong 529728, China

---

Thông báo số: 47830/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03215 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40300	31/05/2024	2	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN WORLD BIOTECH MATERIALS CO., LTD. (TW)
No.534, Sec. 1, Jhongjheng Rd., Rende Dist., Tainan City 71750, Taiwan

---

Thông báo số: 47831/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03216 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39380	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMCT CO., LTD. (KR)
1899, Bogwang-ro, Beobwon-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 10828 Republic of Korea

---

Thông báo số: 47832/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03217 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	6	29/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 47833/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03218 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39119	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WANG, JE WON (KR)
201-505, 133, Baeul 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34034, Korea

Thông báo số: 47834/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03219 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39251	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47835/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03220 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31024	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47836/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03221 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38228	07/12/2023	2	07/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-04213 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31674	16/03/2022	3	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILSIN KOREA CO., LTD. (KR)
151-3, Simi-ri, Idong-myeon Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-831, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-08421 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32662	16/06/2022	3	16/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLANTS LABORATORY INC. (JP)
3-18-12 Toranomon, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan
THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan

Thông báo số: 47839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-12525 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26804	19/11/2020	5	19/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 47840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18192 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20653	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 47841/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18194 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22808	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 47842/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18196 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10030	08/02/2012	14	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2 chome, Chiyoda-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 47844/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00019 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18209	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMABA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47845/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00385 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38938	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 47846/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00388 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20709	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 47847/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00389 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20708	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3 I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 47849/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00889 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39222	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium

Thông báo số: 47850/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01357 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20665	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 47851/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01379 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39291	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MICRONISERS PTY LTD (AU)
6-8 England Street, 3175 Dandenong, Australia
BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 47854/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02853 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13846	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MY CARRY POTTY LTD. (GB)
Unit 4B, 11-15 Francis Avenue, Bournemouth, Dorset, BH11 8NX, United Kingdom

---

Thông báo số: 47856/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02886 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18685	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 47857/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02999 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18914	02/04/2018	8	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JEON, YANG ZIN (KR)
703-1405 HugokMaeul, 1055 Ilsan3-dong, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 47858/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03222 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37983	20/11/2023	2	20/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47859/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03223 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37826	06/11/2023	2	06/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47860/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03224 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37802	03/11/2023	2	03/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47861/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03225 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34189	27/10/2022	3	27/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 47862/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03226 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12658	21/04/2014	12	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I-5C, khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 47863/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03227 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39582	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLASTAL CO., LTD. (KR)
505ho, 16 lot, 119 Block, 442 Aenggogae-ro, Namdong-gu, Incheon 21697, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47864/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03229 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31660	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TINYPOWERS CO., LTD. (KR)
710 (Gwanyang-dong ACE PyeongChon Tower) Simin-daero 361 Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 431-804, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47865/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03230 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28160	26/03/2021	5	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian

Thông báo số: 47866/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03231 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28123	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie 1 Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 47867/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03232 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31666	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie. 1 Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 47868/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03233 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20772	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 47869/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03234 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20774	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47870/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03235 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20775	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47871/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03236 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20776	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47872/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03237 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23409	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47873/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03238 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23410	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47874/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03239 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23420	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022 Japan

---

Thông báo số: 47875/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03240 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28003	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47876/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03241 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28006	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 47877/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03242 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39376	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)
358 Xingci Yi Road Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China

---

Thông báo số: 47878/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03243 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39378	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 47879/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03244 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39387	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 47880/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03245 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39392	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI JIN FENG YU GLOVE CO., LTD. (CN)
RM 2F-B2, NO.8 BUILDING, JINQIAO OFFICE PARK, NO.27 XINJINQIAO ROAD, PUDONG, SHANGHAI, CHINA

Thông báo số: 47881/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03246 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16698	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 47882/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03247 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16705	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47883/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03248 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35345	13/03/2023	3	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 47884/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03249 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15265	14/03/2016	10	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 47885/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03250 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35363	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 47886/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03251 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23369	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47887/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03253 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38987	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOROSHUTIN, PAVEL PAVLOVICH (RU)
46, st. Kultukskaya, Irkutsk, Irkutsk, 664009, Russia

Thông báo số: 47888/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03254 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31736	24/03/2022	4	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 47889/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03255 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31901	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)

Thông báo số: 47890/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03256 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28040	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47891/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03257 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28036	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47892/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03258 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28010	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47893/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03259 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28041	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47894/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03260 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28039	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47895/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03261 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28029	16/03/2021	5	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47896/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03262 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28038	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47897/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03263 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35471	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 47898/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03264 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40293	30/05/2024	2	30/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

Thông báo số: 47899/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03265 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35974	09/05/2023	3	09/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FENGDA COMPOSITE MATERIALS CO., LTD. (TW)
No. 6, Ln. 177, Gongye Rd., Longjing Dist., Taichung City, Taiwan
YUH-JYE UANG (TW)
6F.-5, No. 69, Sec. 3, Huanzhong Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan
SHU-HUE SHAO (TW)
6F.-5, No. 69, Sec. 3, Huanzhong Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 47900/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03266 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31621	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTÉ ANIMALE S.A. (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500 Libourne, France

Thông báo số: 47901/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03268 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32238	12/05/2022	4	12/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAES FARMA, S.A. (ES)
Autonomía, 10, E-48940 Leioa - Vizcaya, Spain

Thông báo số: 47902/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03269 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39991	06/05/2024	2	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 47903/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03270 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40082	10/05/2024	2	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 47904/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03271 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39691	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S-CONNECT CO., LTD. (KR)
30, 172 Beon-gil, Marudeul-gil, Opo-uep, Kwangju-si, Kyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47905/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03273 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40926	22/07/2024	2	22/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, Fukui 9188585, Japan

Thông báo số: 47906/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03274 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21122	14/05/2019	7	14/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8101
Japan

Thông báo số: 47908/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03275 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40066	10/05/2024	2	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556

Thông báo số: 47909/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03276 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28126	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47910/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03277 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12551	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47911/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03278 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12564	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47912/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03279 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12560	24/03/2014	12	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FREYSSINET (FR)
1Bis, rue du Petit Clamart, 78140 VELIZY VILLCOUBLAY, FRANCE

Thông báo số: 47913/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03280 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23557	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 47914/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03281 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13886	23/03/2015	11	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 47915/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03282 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35506	23/03/2023	3	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 47916/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03283 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31728	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47917/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03284 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31730	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47918/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03285 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23573	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 47919/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03286 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39524	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 47920/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03287 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35492	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 47921/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03288 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35500	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 47922/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03289 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35494	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan

Thông báo số: 47923/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03290 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15297	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 47924/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03291 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15299	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47925/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03292 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10136	21/03/2012	14	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 47926/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03293 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35484	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 47927/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03294 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31713	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 47928/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03296 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18852	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS B.V. (NL)
Piet Heinkade 55, 1019GM Amsterdam, the Netherlands

Thông báo số: 47929/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03298 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18845	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47930/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03299 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18847	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47931/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03300 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35448	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

Thông báo số: 47932/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03301 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39508	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 47933/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03303 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39506	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 47934/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03305 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39474	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

Thông báo số: 47935/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03307 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24110	14/05/2020	6	14/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 47936/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03308 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20994	23/04/2019	7	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47937/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03309 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23677	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47938/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03310 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18961	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47939/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03311 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28215	01/04/2021	5	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China

---

Thông báo số: 47940/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03312 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28372	15/04/2021	5	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District Guangzhou, Guangdong 510663, Republic of China

---

Thông báo số: 47941/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03313 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20976	16/04/2019	7	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORIGIN BIOTECHNOLOGY KABUSHIKIKAISHA (JP)
3329-1, Ohazakaize Sakuho-machi, Minamisaku-gun, Nagano 384-0503, Japan
KABUSHIKIKAISHA ASSOCIE (JP)
Associe building 201, 15-2 Sanzo-cho, Saiinnishi, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto-fu, Japan

---

Thông báo số: 47942/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03314 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23562	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 47943/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03315 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18745	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAPIN CREATE, INC. (JP)
Look Height Sakuradai, 28-15, Toyotamakita 3-chome, Nerima-ku, Tokyo 176-0012 Japan

---

Thông báo số: 47944/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03320 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23540	20/03/2020	6	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENERONE INC. (KR)
(Soryong-dong) 884, Oehang-ro, Gunsan-si, Jeollabuk-do 54004, Republic of Korea

---

Thông báo số: 47945/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03323 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39473	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHITELEY CORPORATION PTY. LTD. (AU)
12 Mount Street, Suite 501, North Sydney, New South Wales, 2060, Australia

---

Thông báo số: 47946/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03325 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24249	22/05/2020	6	22/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAJIMA CORPORATION (JP)
3-1, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1078388, Japan

Thông báo số: 47947/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03326 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23902	28/04/2020	6	28/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 47948/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03327 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35751	13/04/2023	3	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTRAJET INC. (TW)
NO. 33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist, Taichung City 408, Taiwan

---

Thông báo số: 47949/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03330 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25362	29/07/2020	6	29/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47950/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03331 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30624	26/11/2021	5	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47951/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03332 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36527	26/06/2023	3	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47952/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03333 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40619	26/06/2024	2	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 47953/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03334 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28560	07/05/2021	5	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUJI YOHEI (JP)
5-1-15, Sakuragaoka, Minoh-shi, Osaka 562-0046, Japan

Thông báo số: 47954/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03335 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39442	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicker Weg 125-127, 12489 Berlin, Germany

Thông báo số: 47955/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03336 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39584	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)
Friedrich-Ebert-Allee 140, 53113 Bonn, Germany

Thông báo số: 47956/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03337 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39577	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)
Friedrich-Ebert-Allee 140, 53113 Bonn, Germany

Thông báo số: 47957/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03338 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20834	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47958/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03339 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23643	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 47959/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03340 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31743	25/03/2022	4	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47960/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03342 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23664	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 47961/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03343 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23639	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 47962/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03344 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28156	26/03/2021	5	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47963/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03345 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18899	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 47964/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03346 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35544	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 47987/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03347 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31766	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 47988/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03348 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23647	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 47989/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03349 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23665	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

Thông báo số: 47990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03350 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28180	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost The Netherlands

---

Thông báo số: 47991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03351 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28185	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 Amsterdam Zuidoost, Netherlands 1101 CN

Thông báo số: 47992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03352 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31787	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIC-VIOLEX SA (GR)
Agiou Athanasiou GR-145 69 Anixi, Attiki (GR)

Thông báo số: 47993/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03353 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35545	28/03/2023	3	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 47994/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03354 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18889	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, GERMANY

Thông báo số: 47995/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03355 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38962	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLETANCHE FREYSSINET (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

Thông báo số: 47996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03356 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28176	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 47997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03357 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28177	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 47998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03358 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39698	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN ENTRANS AS (NO)
Mosterøyveien 161, 4156 Mosterøy, Norway

Thông báo số: 47999/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03359 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18903	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan

---

Thông báo số: 48000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03360 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39464	16/03/2024	2	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWAN PRODUCTS, LLC (US)
7840 Roswell Road, Bldg. 100, Suite 130, Sandy Springs, GA 30350, United States of America

---

Thông báo số: 48001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03361 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35431	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hongkong

Thông báo số: 48002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03362 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28051	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DESARROLLOS TAMARIT PLAZA SL (ES)
Avda. Sierra Calderona 41, Urb. Los Monasterios, 46530 Puzol Valencia, Spain

---

Thông báo số: 48003/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03364 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35441	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL CENTRE FOR GENETIC ENGINEERING AND BIOTECHNOLOGY (IN)
Aruna Asaf Ali Marg, New Delhi 110067, India

Thông báo số: 48004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03365 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12525	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BP EXPLORATION OPERATING COMPANY LIMITED (GB)
Chertsey Road, Sunbury-on-Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom
BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)
501 Westlake Park Boulevard, Houston, Texas 77079, United States of America

---

Thông báo số: 48005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03366 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39477	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIRAGTX, UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London, N1 7NQ, United Kingdom

Thông báo số: 48006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03367 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23530	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRINOS AS (NO)
Fornebuveien 1, N-1366 Lysaker, Norway

Thông báo số: 48007/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03368 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20811	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 48008/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03369 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18811	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

---

Thông báo số: 48009/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03370 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39502	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse (BE)

Thông báo số: 48010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03371 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39496	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUMABS BIOMED SA (CH)
Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland

Thông báo số: 48011/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03372 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35618	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48012/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03373 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20924	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea 150-721

Thông báo số: 48013/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03374 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28406	19/04/2021	5	19/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 48014/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03375 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39895	22/04/2024	2	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 48015/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03376 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28460	23/04/2021	5	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 48016/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03377 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28463	23/04/2021	5	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 48017/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03378 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23882	27/04/2020	6	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 48018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03379 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12706	28/04/2014	12	28/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Korea

Thông báo số: 48019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03380 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23914	28/04/2020	6	28/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03381 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16809	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03382 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31930	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH (KR)
93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16924, Republic of Korea
GREEN CROSS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16924, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03383 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13975	13/04/2015	11	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

Thông báo số: 48023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03384 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31988	14/04/2022	4	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03385 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19087	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
Kolontower, 1-23, Byeoryang-dong Gwacheon-si Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03386 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39926	24/04/2024	2	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 48026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03387 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32136	26/04/2022	4	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea

Thông báo số: 48027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03388 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35916	28/04/2023	3	28/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48028/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03389 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15489	16/05/2016	10	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48029/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03390 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32419	27/05/2022	4	27/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REPUBLIC OF KOREA (MANAGEMENT : RURAL DEVELOPMENT ADMINISTRATION) (KR)
300, Nongsaengmyeong-ro, Wansan-gu Jeonju-si, Jeollabuk-do, 54875 Korea (South)
HUBIO (KR)
2-6, 25-2, Chungjeong-ro 9-gil, Seodaemun-gu, Seoul, 16024, Korea (South)

Thông báo số: 48030/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03391 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36256	31/05/2023	3	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG CORPORATION (KR)
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 48031/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03392 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36335	08/06/2023	3	08/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48032/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03393 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36400	14/06/2023	3	14/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LSIS CO., LTD. (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48033/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03394 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36402	14/06/2023	3	14/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LSIS CO., LTD. (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03395 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36405	14/06/2023	3	14/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LSIS CO., LTD. (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03396 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40469	14/06/2024	2	14/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS ELECTRIC CO., LTD. (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03397 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32759	22/06/2022	4	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-Gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

Thông báo số: 48037/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03398 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39983	04/05/2024	2	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan

Thông báo số: 48038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03399 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23422	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore

---

Thông báo số: 48039/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03400 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23619	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
National University of Singapore, 1 Research Link, Singapore 117604, Singapore

---

Thông báo số: 48040/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03401 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15338	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)
65 Quai Georges Gorse, 92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 48041/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03402 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23485	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 48042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03403 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28046	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 48043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03404 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31691	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011, Japan

Thông báo số: 48044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03405 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19903	13/09/2018	7	13/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARBAFLAME TECHNOLOGY AS (NO)
Grasmo, N-2235 Matrand, Norway

Thông báo số: 48045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03406 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35365	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

Thông báo số: 48046/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03407 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39424	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 5660045, Japan

Thông báo số: 48047/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03408 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39425	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 48048/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03409 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28009	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 48049/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03410 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28014	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERTO, GIAMPAOLO (IT)
Via Ca' Tonazza, 13, Thiene, I-36016 Vicenza, Italy
VIGNAGA, SILVANO (IT)
Via L. Mano, 22, Brendola, I-36040 Vicenza, Italy
MUNARETTO, SILVANO (IT)
Via Corso Campagna 121 Thiene, Italy

Thông báo số: 48050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03411 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28021	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)

Thông báo số: 48051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03412 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28024	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO VENETO (IT)

Thông báo số: 48052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03413 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31636	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 48053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03414 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31646	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 48054/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03415 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31647	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KINTAROCELLSPOWER CO., LTD. (JP)
22-37 Higashi-gotanda 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan

---

Thông báo số: 48055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03416 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35381	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 48056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03417 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35385	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 48057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03418 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35386	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES
BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramerstraße 17-19, A-1220 Vienna, Austria

Thông báo số: 48058/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03419 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35398	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 48059/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03420 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31665	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUMPF LASER UK LIMITED (GB)
3 Wellington Park, Tollbar Way, Hedge End, Southampton SO30 2QU, United Kingdom

---

Thông báo số: 48060/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03421 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35409	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 48061/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03422 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13865	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 48062/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03423 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23477	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINAL FUTURE INTERNATIONAL, INC. (JP)
2-5-11, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi Aichi 4610005, Japan

---

Thông báo số: 48063/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03424 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39855	16/04/2024	2	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAKSHML MACHINE WORKS LTD. (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India

Thông báo số: 48064/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03425 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28319	12/04/2021	5	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DASAN CONSULTANTS CO., LTD. (KR)
15, Songi-ro, 30-gil, Songpa-gu, Seoul 05800, Republic of Korea
JEIL PC TECH CO. , LTD. (KR)
(06778) 3F, Sanho Bldg, 33, mabang-ro 2-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48065/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03427 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32584	09/06/2022	4	09/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48069/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03429 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31808	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34 Bassano del Grappa (Vicenza), 36061, Italy

Thông báo số: 48070/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03430 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35557	29/03/2023	3	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 48071/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03431 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35598	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIC-VIOLEX SA (GR)
Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece

Thông báo số: 48072/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03432 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31807	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 48073/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03434 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31816	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SURYS (FR)
22 avenue de l'Europe, Parc d'Activité Gustave Eiffel, Bussy Saint Georges, 77607 Marne La Vallee Cedex 3, France

---

Thông báo số: 48074/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03435 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31829	31/03/2022	4	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 48075/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03436 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28202	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 48076/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03437 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28203	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS INC. (US)
100 Corporate Court, South Plainfield, New Jersey 07080-2449, United States of America
F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 48077/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03438 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12581	31/03/2014	12	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 48078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03439 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35568	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)
Carlstr.60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

Thông báo số: 48079/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03440 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11255	26/03/2013	13	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER INTELLIGENT MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District, Changzhou City, 213200, China

---

Thông báo số: 48080/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03441 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23545	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEAD DISCOVERY CENTER GMBH (DE)
Otto-Hahn-Str. 15, 44227 Dortmund, Germany
MAX-PLANCK-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER WISSENSCHAFTEN E.V. (DE)
Hofgartenstrasse 8, 80539 München, Gemany

Thông báo số: 48081/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03442 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16758	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANTAI SHENGLIDA ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.17, Weisi Road, Hi-Tech Development Zone, Yantai City, Shandong 26470, China

---

Thông báo số: 48082/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03444 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31842	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48083/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03445 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39609	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03446 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16796	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 48085/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03447 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35604	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48086/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03448 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18934	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48087/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03449 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18981	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48088/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03450 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18982	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48089/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03451 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31871	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48090/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03452 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35619	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03453 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28237	05/04/2021	5	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03454 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35655	06/04/2023	3	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03455 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18991	09/04/2018	8	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03456 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19015	09/04/2018	8	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48095/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03457 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20926	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 48096/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03458 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20927	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03459 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20937	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03460 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35685	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48099/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03461 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35698	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48100/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03462 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35700	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48102/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03463 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35703	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48103/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03464 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35713	11/04/2023	3	11/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48104/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03465 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23672	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ru, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48105/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03466 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23698	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03467 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23699	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48107/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03468 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35764	14/04/2023	3	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48108/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03469 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20963	16/04/2019	7	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48109/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03470 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16844	17/04/2017	9	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48110/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03471 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19068	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48111/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03472 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19072	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48112/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03473 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19077	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48113/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03474 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19078	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48114/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03475 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19080	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48115/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03476 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19081	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48116/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03477 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19082	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48117/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03478 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35768	17/04/2023	3	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03479 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23776	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03480 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23837	23/04/2020	6	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03481 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10235	24/04/2012	14	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48121/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03482 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23847	24/04/2020	6	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48122/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03483 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32126	25/04/2022	4	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48123/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03484 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32129	25/04/2022	4	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48124/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03485 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35873	25/04/2023	3	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03486 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19092	26/04/2018	8	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 48126/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03487 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32191	29/04/2022	4	29/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48127/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03488 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32193	29/04/2022	4	29/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48128/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03491 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23640	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 48129/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03492 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35641	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE CORPORATION (JP)
43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631343, Japan

---

Thông báo số: 48130/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03493 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39752	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 48131/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03494 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36201	29/05/2023	3	29/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)
No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

Thông báo số: 48132/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03495 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36212	29/05/2023	3	29/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)
No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

Thông báo số: 48133/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03496 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36208	29/05/2023	3	29/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)
No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

Thông báo số: 48134/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03497 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23684	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan (JP)

Thông báo số: 48135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03498 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23689	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan (JP)

Thông báo số: 48136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03499 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23705	16/04/2020	6	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 48137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03500 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19959	24/09/2018	8	24/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN ĐẠT (VN)
114/68 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 48138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03502 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39690	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STI CO., LTD. (KR)
1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03503 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29164	08/07/2021	5	08/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PUMYANG E&C CO., LTD. (KR)
4F. Pumyang Building, 12, Jangmun-ro 6-gil, Yongsan-gu, Seoul 04393, Republic of Korea

---

Thông báo số: 48140/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03504 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31782	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÜHLER AG (CH)
Gupfenstrasse 5, 9240 Uzwil (CH)

Thông báo số: 48141/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03505 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35637	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UTI INC. (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446 Republic of Korea

---

Thông báo số: 48142/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03506 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39585	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraβe 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 48143/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03507 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39711	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC. (KY)
Harneys Fiduciary (Cayman) Limited, 4th Floor, Harbour Place, 103 South Church Street, P.O. Box 10240, Grand Cayman KY1-1002, Cayman Islands

---

Thông báo số: 48144/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03508 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23514	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADAO IKEJIRI (JP)
1635-1, Shimotsuno, Aridagawa-cho, Arida-gun, Wakayama, 643-0021, Japan

---

Thông báo số: 48145/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03509 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35857	24/04/2023	3	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)
Negrellistr. 36, 4600 Wels, Austria

Thông báo số: 48146/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03510 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39807	15/04/2024	2	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADOCIA (FR)
115 avenue Lacassagne, 69003 LYON, France

Thông báo số: 48147/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03511 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39090	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APROGEN INC. (CORPORATION REGISTRATION NUMBER: 110111-0122731) (KR)
B1F, 545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13215 Republic of Korea

---

Thông báo số: 48174/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03668 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31916	07/04/2022	4	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 48175/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03669 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28270	07/04/2021	5	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: T.RAD CO., LTD. (JP)
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053 Japan

Thông báo số: 48176/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03670 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35683	07/04/2023	3	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 48177/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03671 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28279	07/04/2021	5	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

---

Thông báo số: 48178/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03672 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35669	07/04/2023	3	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, JP

Thông báo số: 48179/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03673 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28280	07/04/2021	5	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATHREAD INCORPORATED (US)
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America

---

Thông báo số: 48180/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03674 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39709	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48181/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03675 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31932	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48182/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03676 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28303	08/04/2021	5	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03677 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28296	08/04/2021	5	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03678 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12601	08/04/2014	12	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2, Pujihe East Road, Beichen District, Tianjin, China (Tasly Moderm TCM Garden)

Thông báo số: 48185/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03679 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39705	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 48186/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03680 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31941	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 48187/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03681 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39746	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHUANG BANG INDUSTRIAL CORP. (TW)
No. 3, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

Thông báo số: 48188/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03682 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40010	06/05/2024	2	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 48189/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03683 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12627	08/04/2014	12	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 48190/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03684 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12614	08/04/2014	12	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 48191/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03685 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31940	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 48192/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03686 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39720	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 48193/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03687 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39697	08/04/2024	2	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 48194/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03688 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31929	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 48195/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03689 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31923	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 48196/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03690 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28298	08/04/2021	5	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 48197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03691 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28295	08/04/2021	5	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 48198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03692 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31926	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENTREMATIC BELGIUM NV (BE)
Waverstraat 21, B-9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 48199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03694 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39739	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03695 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39734	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03696 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28314	09/04/2021	5	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03697 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20933	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03698 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20929	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03699 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20923	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03700 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20906	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03701 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20905	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03702 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39729	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18 Avenue d'Alsace, 92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 48208/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03703 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39740	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 avenue Franklin Roosevelt, 92150 SURESNES, France

Thông báo số: 48209/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03704 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18992	09/04/2018	8	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVI S.P.A (IT)
Via Giuseppe Ungaretti, 48 - 25020 Flero (Bs), Italy

Thông báo số: 48213/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03705 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28308	09/04/2021	5	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 48214/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03706 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20911	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 48215/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03707 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20922	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 48216/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03708 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39728	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZEON CORPORATION (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246, Japan

Thông báo số: 48217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03709 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20936	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, 2-chome, Higashi-Kanda, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 48218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03710 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20935	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, 2-chome, Higashi-Kanda, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan

---

Thông báo số: 48219/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03711 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20918	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
11-1, Tsurumaki 2-chome, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

Thông báo số: 48220/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03712 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20917	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
11-1, Tsurumaki 2-chome, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

Thông báo số: 48221/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03713 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19023	09/04/2018	8	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 48222/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03714 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39733	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 48223/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03715 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28315	09/04/2021	5	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 48224/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03716 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19025	09/04/2018	8	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRONSHORE PHARMACEUTICALS & DEVELOPMENT, INC. (KY)
10 Market Street, Suite 715 Camana Bay, KY1-9006, Cayman Islands

---

Thông báo số: 48225/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03717 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39731	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Allé 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 48226/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03718 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39780	10/04/2024	2	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKERA S.N.C. (FR)
1 avenue du Général de Gaulle - Chierry 02400 Chateau Thierry, France

---

Thông báo số: 48227/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03719 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35684	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

Thông báo số: 48228/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03720 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35694	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

---

Thông báo số: 48229/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03721 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35697	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BODOR LABORATORIES, INC. (US)
4400 Biscayne Boulevard, Suite 980, Miami, Florida 33137, United States of America

---

Thông báo số: 48230/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03722 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35724	11/04/2023	3	11/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129 - China

Thông báo số: 48231/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03723 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35649	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District
Shenzhen Guangdong 518129, China

Thông báo số: 48232/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03724 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35644	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03725 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31900	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48234/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03726 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28239	05/04/2021	5	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 48235/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03727 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31886	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAL RESEARCH COUNCIL TECHNOLOGY (GB)
7th Floor Lynton House, 7-12 Tavistock Square, London WC1H 9LT, Great Britain

---

Thông báo số: 48236/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03728 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28248	05/04/2021	5	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

---

Thông báo số: 48237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03729 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31897	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

---

Thông báo số: 48238/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03730 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35640	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

Thông báo số: 48239/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03731 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31892	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES JAPAN, LTD. (JP)
34-6, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080014 (JP)
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 48240/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03732 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31887	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 48241/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03733 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31884	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 48242/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03734 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31885	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 48243/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03735 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35635	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 48244/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03736 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35634	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 48245/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03737 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28244	05/04/2021	5	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 48246/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03738 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31876	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

Thông báo số: 48247/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03739 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31889	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 48248/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03740 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28253	06/04/2021	5	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 49898/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03127 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28133	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 49899/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03128 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37388	27/09/2023	3	27/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTODAGIKEN CO., LTD. (JP)
633-10 Katakuramachi, Hachioji-shi, Tokyo 192-0914, Japan

Thông báo số: 49900/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03129 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36261	01/06/2023	3	01/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVELYN & BOBBIE, LLC (US)
3202 SW 11th Ave, Portland, OR 97239, United States of America

---

Thông báo số: 49901/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03130 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36233	30/05/2023	3	30/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES (CN)
No.50, Zhongling Street, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210014, China

---

Thông báo số: 51955/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03514 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29885	22/09/2021	5	22/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIRAE AUTOMATION TECHNOLOGY (KR)
372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17875, Republic of Korea

---

Thông báo số: 51956/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03515 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34580	05/12/2022	3	05/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HA SEUNG SOO (KR)
#210-2302, 16, Beobwonbuk-ro, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 51957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03516 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13922	30/03/2015	11	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy

---

Thông báo số: 51958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03518 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28367	14/04/2021	5	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HARMOTEC CO., LTD. (JP)
4-1-32, Sumiyoshi, Kofu-City Yamanashi 4000851, Japan

Thông báo số: 51959/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03519 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28436	22/04/2021	5	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)
429-17, Mizushimamachi, Hakusan-shi, Ishikawa 9240855, Japan.

Thông báo số: 51960/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03520 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35594	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINGJIN EQUIPMENT INC. (CN)
Jinghua Road, Dezhou Economic Development Zone, Dezhou, Shandong 253034, P. R. China

---

Thông báo số: 51961/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03521 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31768	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENZOOTIC HOLDINGS LTD. (IL)
40 Eliyahu Nawi Blvd., P.O. Box 17069, 8424411 Beer Sheva, Irasel

---

Thông báo số: 51962/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03522 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23578	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAEYOUNG SOLUTEC CO., LTD. (KR)
Songdo-dong 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Thông báo số: 51963/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03523 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15372	11/04/2016	10	11/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
SINOPEC ENGINEERING INCORPORATION (CN)
Bldg. 21 Anyuan, Anhuibeili, Chaoyang District, Beijing 100101, China
NANJING INDUSTRIAL FURNACE INSTITUTE OF TIANHUA INSTITUTE OF CHEMICAL MACHINERY & AUTOMATION (CN)
No.125, Ninghai Road, Nanjing, Jiangsu 310024, China
BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China

---

Thông báo số: 51964/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03524 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35406	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPS HOLDING B.V. (NL)
Oranjestraat 47-49, 5091 BK Oost West en Middelbeers, the Netherlands

---

Thông báo số: 51965/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03525 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39497	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANG & CLEAN GMBH (CH)
Buenzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland

Thông báo số: 51966/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03526 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11223	18/03/2013	13	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4b, 6340 Baar, Switzerland

Thông báo số: 51967/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03527 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11235	18/03/2013	13	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 51968/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03528 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23511	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan

---

Thông báo số: 51969/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03529 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28058	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPRO CORPORATION (JP)
3-9-3 Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 JAPAN

Thông báo số: 51970/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03530 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28072	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 51971/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03531 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31698	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUMPF LASER UK LIMITED (GB)
3 Wellington Park, Tollbar Way, Hedge End, Southampton SO30 2QU, United Kingdom

---

Thông báo số: 51972/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03532 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31706	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 550-0002, Japan

---

Thông báo số: 51973/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03533 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39456	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANTONG JIN YUAN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Floor 8, Building No.2, No.388, Yongxing Avenue, Gangzha District, Nantong, Jiangsu 226002, China

---

Thông báo số: 51974/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03534 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39457	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America

---

Thông báo số: 51975/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03535 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12520	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAN DIESEL & TURBO SE, GERMANY (DE)
Stadtbachstrasse 1, D-86153 Augsburg, Germany

Thông báo số: 51976/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03536 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18791	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51977/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03537 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18796	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 454-0802, Japan

---

Thông báo số: 51978/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03538 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20788	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 51979/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03539 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20791	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51980/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03540 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20792	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51981/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03541 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20793	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51982/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03542 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20795	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51983/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03543 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12522	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America

---

Thông báo số: 51984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03544 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12516	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03545 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18785	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 51986/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03548 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31964	13/04/2022	4	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PECCA LEATHER SDN BHD (MY)
NO 1, JALAN PERINDUSTRIAN DESA AMAN 1A, INDUSTRI DESA AMAN, KEPONG 52200, KUALA LUMPUR, MALAYSIA

Thông báo số: 51987/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03549 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39459	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WABADADA CO., LTD. (KR)
#808, Industry-University Cooperation Foundation Building, 7, Jukheon-gil Gangneung-si Gangwon-do 25457, Republic of Korea

---

Thông báo số: 51988/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03550 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28028	16/03/2021	5	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROH, CHUNGHYUN (KR)
132-2, Yeongmal-ro, Eunpyeong-gu, Seoul 03392 Korea
JAEGAL, HYUNSEOB (KR)
(Woosan-dong)11-8, Saam-ro 106beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62372 Korea

TIANJIN M&C ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Keda 2nd Road H-B1, Jinnan Microelectronics Industrial Park, Tianjin 300350, China

---

Thông báo số: 51989/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03551 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35420	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMUSHROOM DIGITAL LIMITED (TW)
5F., No. 282, Minzu Rd. Wufu Village, Zhongli Dist. Taoyuan, Taiwan

---

Thông báo số: 51990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03552 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31852	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)

Thông báo số: 51991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03553 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35945	08/05/2023	3	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SU, WEN-YUAN (TW)
4F., No. 1, Sec. 1, Dunhua S. Rd. Taipei City 10557, Taiwan
LEE, YIU FAI (CN)
Flat H 31/F Number 8 Clearwaterbay Road, Kowloon, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 51992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03554 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32140	26/04/2022	4	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEA PROCESS ENGINEERING A/S (DK)
Gladsaxevej 305, 2860 Søborg, Denmark

Thông báo số: 51993/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03555 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31958	12/04/2022	4	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEA PROCESS ENGINEERING A/S (DK)
Gladsaxevej 305, 2860 Søborg, Denmark

Thông báo số: 51994/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03558 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16859	17/04/2017	9	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREST RESEARCH INSTITUTE MALAYSIA (MY)
52109 Kepong, Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 51995/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03559 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35464	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLICHEM S.A. (LU)
50, Val Fleuri L-1526 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 51996/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03560 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39516	20/03/2024	2	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD. (BM)
c/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4 Burnaby Street, Hamilton HM 11, Bermuda

GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium

Thông báo số: 51997/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03561 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35468	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITOBRIDGE, INC. (US)
1030 Massachusetts Avenue, Suite 200, Cambridge, MA 02138, United States of America

---

Thông báo số: 51998/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03562 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35456	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

---

Thông báo số: 51999/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03563 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18833	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 52000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03565 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31737	24/03/2022	4	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BCN PEPTIDES S.A. (ES)
Pol. Ind. Els Vinyets. Els Fogars, Ctra. Comarcal 244, km. 22 -, E-08777 Sant Quinti De Mediona, Spain

---

Thông báo số: 52001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03566 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28116	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRINCE SPORTS, LLC (US)
100 West 33rd Street, Suite 1007, 10001 New York, United States of America

---

Thông báo số: 52002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03567 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39765	10/04/2024	2	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

---

Thông báo số: 52004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03569 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28352	13/04/2021	5	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANALL BIOPHARMA CO., LTD. (KR)
43, Sangseodang 1-gil, Daedeok-gu, Daejeon, 34344, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03570 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39764	10/04/2024	2	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAIZU SUISANKAGAKU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
8-13, Kogawashinmachi 5-chome, Yaizu-shi, Shizuoka 4258570 Japan

---

Thông báo số: 52006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03571 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39495	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, 198515, St. Petersburg, Russian Federation

---

Thông báo số: 52007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03572 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28486	27/04/2021	5	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

Thông báo số: 52008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03574 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20806	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 52009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03575 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20808	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

Thông báo số: 52010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03576 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23524	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 52011/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03577 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23534	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UHDE INVENTA-FISCHER GMBH (DE)
Holzhauser Str. 157-159, 13509 Berlin - Germany

Thông báo số: 52012/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03578 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23535	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 52013/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03579 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39503	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) LLC (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. BOX 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates
BOREALIS AG (AT)
IZD TOWER, WAGRAMERSTRASSE 17-19, A-1220 VIENNA, AUSTRIA

Thông báo số: 52014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03580 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18830	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANG, JIANZHONG (CN)
Zhongshan Building 4-702 Zhongshan Road, Jinghui District Wuhu, Anhui 241000, China

---

Thông báo số: 52015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03581 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18836	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 52016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03583 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23539	20/03/2020	6	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan

---

Thông báo số: 52017/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03582 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18855	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75, Quai d'Orsay, F-75007 Paris, FR

Thông báo số: 52018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03584 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35457	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 52019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03585 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35459	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 5660045, Japan

Thông báo số: 52020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03586 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35460	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 52021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03587 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39520	20/03/2024	2	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)
2-26-35, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070062 (JP)

Thông báo số: 52022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03588 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31913	06/04/2022	4	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India

Thông báo số: 52023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03589 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27967	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MGI THERMO PTE LTD (SG)
3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Centre, 609927, Singapore

---

Thông báo số: 52024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03592 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35642	05/04/2023	3	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERAGEM CO., LTD (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03593 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19062	17/04/2018	8	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea.

Thông báo số: 52026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03594 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36010	11/05/2023	3	11/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONDOH-FRP CO., LTD. (JP)
9-15, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5310073, Japan

---

Thông báo số: 52027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03595 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31951	12/04/2022	4	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan

Thông báo số: 52028/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03596 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36097	18/05/2023	3	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, BO GYU (KR)
103-2301, Jincheonstationgyeryongricheville-apt. 77, Jincheon-ro Dalseo-gu Daegu 42760, Korea

---

Thông báo số: 52029/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03597 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28135	24/03/2021	5	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAEBANG PATEC CO., LTD. (KR)
94-20, Woram-ro, Baekseok-Eup, Yangju-City, Gyeonggi-do 11517, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52030/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03598 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36195	26/05/2023	3	26/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANG AUTOMATION CO., LTD. (KR)
2004, Danjae-ro, Nangseong-myeon, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28194, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03606 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35617	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

---

Thông báo số: 52040/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03607 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18938	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 52041/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03608 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18974	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432 8611 Japan

---

Thông báo số: 52042/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03609 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18969	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
MRC COMPOSLTE PRODUCTS CO., LTD. (JP)
1-2, Ushikawadori 4-chome, Toyohashi-shi, Aichi 440-8601 Japan

---

Thông báo số: 52043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03610 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10179	04/04/2012	14	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 52044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03611 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18951	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 52045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03612 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18931	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, Japan

---

Thông báo số: 52046/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03613 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18973	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 52047/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03614 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18933	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 52048/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03615 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39678	04/04/2024	2	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UACJ FOUNDRY & FORGING CORPORATION (JP)
1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan
UACJ CORPORATION (JP)
1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 52049/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03616 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39675	04/04/2024	2	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
KANSAI PAINT CO., LTD. (JP)
33-1, Kanzaki-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 661-8555 Japan

Thông báo số: 52050/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03617 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31862	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan

---

Thông báo số: 52051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03618 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15362	04/04/2016	10	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990122, Japan

---

Thông báo số: 52052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03619 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35633	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 52053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03620 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31872	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 52054/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03627 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39616	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03628 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39613	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 52056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03629 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28211	01/04/2021	5	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03630 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28205	01/04/2021	5	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03631 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31836	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 52059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03632 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39614	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 52060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03633 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39621	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 52061/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03634 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39602	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 52062/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03635 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31845	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Thông báo số: 52063/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03636 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31841	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Thông báo số: 52064/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03637 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31846	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 52065/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03638 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31835	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 52066/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03639 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28214	01/04/2021	5	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Berkshire, Winnersh Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France

Thông báo số: 52067/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03640 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39638	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52068/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03641 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39636	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52069/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03642 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39630	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52070/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03643 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39628	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52071/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03644 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39627	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52072/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03645 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28222	02/04/2021	5	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52073/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03646 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28220	02/04/2021	5	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52074/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03647 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28219	02/04/2021	5	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52075/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03648 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39635	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVI S.P.A. (IT)
Via Ungaretti 48, 25020 FLERO (BS) Italy

Thông báo số: 52076/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03649 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20888	02/04/2019	7	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Obtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 52078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03651 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20881	02/04/2019	7	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, Japan

---

Thông báo số: 52079/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03652 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39626	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 52080/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03653 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20892	02/04/2019	7	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 52081/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03654 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11271	02/04/2013	13	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDMINE WORLD, INC. D/B/A WORLD BANKCARD SERVICES (US)
7008 Little River Turnpike, Suite K & L, Annandale, Virginia 22003, United States of America

---

Thông báo số: 52082/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03655 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39663	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52083/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03656 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35616	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03657 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35613	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52085/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03658 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35610	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52086/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03659 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35609	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52087/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03660 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16793	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, DE 19801, United States of America

---

Thông báo số: 52088/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03661 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28263	06/04/2021	5	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 52089/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03662 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28262	06/04/2021	5	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

Thông báo số: 52090/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03663 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31912	06/04/2022	4	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI PLASTICS CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047 (JP)

Thông báo số: 52091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03664 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31905	06/04/2022	4	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI PLASTICS CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047 (JP)

Thông báo số: 52092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03665 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35661	06/04/2023	3	06/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 52093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03666 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35678	07/04/2023	3	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 52094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03667 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28282	07/04/2021	5	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 52096/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03512 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31856	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIRAE AUTOMATION TECHNOLOGY (KR)
372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17875, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03513 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33091	22/07/2022	4	22/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIRAE AUTOMATION TECHNOLOGY (KR)
372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17875, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52099/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03601 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39649	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 52100/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03605 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35606	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, 06927, Republic of Korea

---

Thông báo số: 52101/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03602 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16788	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 52102/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03603 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16791	03/04/2017	9	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0072, Japan

Thông báo số: 52103/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-03604 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39668	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 33870/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-07074 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2339	20/05/2020	5	20/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 33915/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01345 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3560	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENG-PU LIN (TW)
NO.311, LIU CHIAU E. RD., WAPEI VILL. PU HSIN HSIANG CHANG HUA HSIEN TAIWAN

Thông báo số: 33993/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01440 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3632	27/06/2024	2	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH DTDAUTO (VN)
Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33994/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01452 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3054	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MR. BOONTHAM NITHI-UTHAI (TH)
4/12 Mou 3, Tumbol Ruesamilae, Amphur Maung, Pattani 94000 THAILAND

Thông báo số: 34120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01568 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3099	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAN-CHI CHUANG (TW)
No. 23, Wucyuan 5th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 24888, Taiwan
ABO WINDOW FASHION CORP. (US)
13975 Central Ave. CHINO, CA 91710, USA

Thông báo số: 34121/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01593 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2848	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 34122/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01594 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3561	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555 Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

---

Thông báo số: 34123/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01595 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3535	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAUSS FURNITURE CO., LTD (TW)
No. 72, Taiyi 3rd St., Rende Dist., Tainan City 717, Taiwan

Thông báo số: 34124/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01636 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3133	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH JMT VN (VN)
Lô đất VI -4.1 mặt đường D3, KCN Quế Võ 2 (TĐ: C.ty IDICO), xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 34125/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01675 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3405	01/11/2023	2	01/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
1B, Đường Thạnh Lộc 29, Khu phố 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 34126/TB-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01676 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3447	10/11/2023	2	10/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 34218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01725 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2615	30/03/2021	5	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOGOTEC PRECISION CO., LTD. (TW)
NO. 33, JING 2ND RD., WUQI DIST., TAICHUNG CITY 43541, TAIWAN

Thông báo số: 34290/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01865 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3554	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 34591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02096 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2877	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 34656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02141 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2868	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 35256/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01864 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3557	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 35342/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02436 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2266	23/12/2019	7	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 41281/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03624 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3039	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 41282/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03625 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3039	30/11/2022	3	30/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 41283/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03626 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3039	30/11/2022	4	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)
W1104 The Manor, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 41285/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18143 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3475	23/11/2023	2	23/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG LÊ UYÊN GIANG (VN)
Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 41377/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02457 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2600	08/03/2021	5	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEN-HSIANG CHOU (TW)
No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan

---

Thông báo số: 41378/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-17343 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3048	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)
16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Thông báo số: 41575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02713 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2883	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 41576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02714 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2886	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 41577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02715 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2925	18/05/2022	4	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 41578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02716 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2941	20/05/2022	4	20/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 41579/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02721 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3558	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLD-JOINT INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 33, Jing 3rd Rd., Wuqi Dist., Taichung City 435, Taiwan

Thông báo số: 41580/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02725 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3562	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHANSCO CO., LTD. (TW)
3F, No.49, Lane 2, Guangfu Rd., Sec.2, Hsinchu City, Taiwan 30071

Thông báo số: 41581/TB-SHTT.IP, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02743 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3455	10/11/2023	2	10/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP LÀNG GIÓNG (VN)
Thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 41583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02599 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3555	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIXSCIENCE (FR)
2 avenue de ker Lann, 35170 BRUZ, France

Thông báo số: 47338/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02554 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2616	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

---

Thông báo số: 47353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03426 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2619	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGLTECH SDN. BHD. (MY)
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Thông báo số: 47374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02632 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31726	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 47404/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02852 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3163	27/04/2023	3	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN HARLIN ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No. 8, 11th RD., Taichung Industrial Park, Taichung, Taiwan

Thông báo số: 47405/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02862 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2617	31/03/2021	5	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI PHÚC MẠNH (VN)
Trung Trữ, Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình

Thông báo số: 47512/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02869 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3614	04/05/2024	2	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ RỪNG (VN)
46, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 47513/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02921 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3200	05/06/2023	3	05/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC (VN)
458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47514/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02966 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2035	16/04/2019	7	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI TRỌNG NGHĨA (VN)
743A Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 47515/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03002 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2320	07/05/2020	6	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 47516/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03003 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2331	20/05/2020	6	20/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47517/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03004 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2655	03/06/2021	5	03/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47518/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03005 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2676	01/07/2021	5	01/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03026 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2887	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG JOHN TSUNG RIGHT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.350, Fuhsing Rd., Pei-tou Township, Chang-hwa County 521, Taiwan

---

Thông báo số: 47597/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03028 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3573	26/03/2024		

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN WAVE TELECOMMUNICATIONS TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
2/F, Bldg 1, Zhanfeng Industrial Park, Qianjin No.2 Road, Xixiang, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518102 China

---

Thông báo số: 47598/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03031 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2611	30/03/2021	5	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 550, Sec. 3, Jhongcing Rd., Situn Dist., Taichung City 40761, Taiwan

---

Thông báo số: 47657/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03126 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2873	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WANG, CHIA-CHIH (TW)
No. 320, Ya-Hsing Street, Hsiu-Shui Hsiang, Chang-Hua Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 47965/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01496 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3097	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAJ INDUSTRIES LIMITED (IN)
Praj Tower Bhumkar Chowk - Hinjewadi Road Hinjewadi Pune-411057 (IN)

Thông báo số: 47966/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01502 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3078	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, Esaka-cho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063, Japan

Thông báo số: 47967/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02863 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2720	21/09/2021	4	21/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINGALL CORP LTD (GB)
UNIT 111450, SECOND FLOOR, 6 MARKET PLACE, LONDON, FITZROVIA, UNITED KINGDOM W1W 8AF

Thông báo số: 47968/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03322 Ngày nộp: 12/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2406	12/08/2020	6	12/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN THỊ TRIỆU (VN)
266/78/17 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 47969/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03328 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3633	27/06/2024	2	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 47970/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03329 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2739	22/10/2021	5	22/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 48148/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03490 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2858	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 52031/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03517 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2935	19/05/2022	4	19/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE THAI TAPIOCA DEVELOPMENT INSTITUTE UNDER THE PATRONAGE OF HRH PRINCESS MAHA CHAKRI SIRINDHORN (TH)
15th Floor Lumpini Tower 1168/26 Rama IV Road, Bangkok 10120, Thailand

---

Thông báo số: 52032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03547 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2677	01/07/2021	5	01/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUNG LONG BATTERIES INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
NO.244, NAN KANG 3 RD., NAN TOU CITY, NAN TOU HSIEN, TAIWAN

Thông báo số: 52033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03556 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3441	10/11/2023	2	10/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SEMITECH VINA (VN)
Lô 15-17 cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

---

Thông báo số: 52034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03557 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3568	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

---

Thông báo số: 52035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03564 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2891	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONITEX-SONOCO U.S.A., INC. (US)
1302 Industrial Pike, Gastonia, North Carolina 28052, United States of America

---

Thông báo số: 52036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03590 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3140	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 52037/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03591 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3139	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 52038/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03599 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3235	15/06/2023	3	15/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China

---

Thông báo số: 52098/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-03600 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3080	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN HÀ XANH (VN)
Km3, quốc lộ 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 42850/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01392 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
29638	30/8/2021	01

Quyết định số: 43818/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01151 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
28584	11/5/2021	01

Quyết định số: 43819/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01152 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
36744	24/7/2023	01

Quyết định số: 43820/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01153 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
26485	22/10/2020	01

Quyết định số: 43821/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01570 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
16962	15/5/2017	01

Quyết định số: 43825/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01348 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34103	18/10/2022	01

Quyết định số: 47595/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00402 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
36532	26/6/2023	01

Quyết định số: 47605/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01300 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
17888	28/11/2017	01

Quyết định số: 47606/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01301 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
18543	23/02/2018	01

Quyết định số: 56534/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01343 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19932	17/9/2018	01

Quyết định số: 58641/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01779 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34256	02/11/2022	01

Quyết định số: 58949/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00772 Ngày nộp: 11/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
16112	17/10/2016	02

Quyết định số: 58994/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-02571 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
23267	28/02/2020	01

Quyết định số: 61098/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01994 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
14030	04/5/2015	01

Quyết định số: 61099/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01999 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
23954	04/5/2020	01

Quyết định số: 61100/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02000 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
23966	05/5/2020	01

Quyết định số: 61101/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00686 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19261	17/5/2018	01

Quyết định số: 61102/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00687 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22504	11/11/2019	01

Quyết định số: 62051/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02637 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
30998	30/12/2021	01

Quyết định số: 63601/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01993 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
29269	19/7/2021	01

Quyết định số: 63602/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01995 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19724	30/7/2018	01

Quyết định số: 63603/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01996 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22412	28/10/2019	01

Quyết định số: 63604/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01997 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
24268	25/5/2020	01

Quyết định số: 63605/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01998 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22098	30/9/2019	01

Quyết định số: 63606/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02001 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
29035	24/6/2021	01

Quyết định số: 63607/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02004 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
15643	28/6/2016	01

Quyết định số: 63608/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02005 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
24976	07/7/2020	01

Quyết định số: 63609/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00379 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
8823	26/10/2010	01

Quyết định số: 63610/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00392 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
13834	09/3/2015	02

Quyết định số: 63611/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01313 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
33072	21/7/2022	01

Quyết định số: 63612/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02007 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
36020	12/5/2023	01

Quyết định số: 63880/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01710 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
14021	04/5/2015	01

Quyết định số: 63881/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01711 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
11617	19/7/2013	01

Quyết định số: 63895/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02226 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
21670	06/8/2019	01

Quyết định số: 63896/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00217 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
33327	12/8/2022	01

---

b - Cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 41968/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2025-00143 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2901	25/4/2022	01

4 – CẤP PHÓ BẢN BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

Quyết định số: 61081/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/04/2025 về việc cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: PB1-2024-00007 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp phó bản số
40073	10/5/2024	01

Chủ sở hữu chung: KURARAY CO.,LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 64351/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00074 Ngày nộp: 21/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28475	26/04/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO., LTD.)
Địa chỉ của đại diện: Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 64355/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00081 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23936	04/05/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam
Địa chỉ của đại diện: Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 64383/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00133

Ngày nộp đơn: 12/7/2023

Người nộp đơn: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0033677

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-33677

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64384/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00134

Ngày nộp đơn: 12/7/2023

Người nộp đơn: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0035008

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-35008

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64394/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00156

Ngày nộp đơn: 14/8/2023

Người nộp đơn: ID PLATECH CO., LTD. (KR)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0014389

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-14389

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64397/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00161

Ngày nộp đơn: 23/8/2023

Người nộp đơn: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0033672

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-33672

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64411/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00196

Ngày nộp đơn: 18/10/2023

Người nộp đơn: CHOI, Sung Gwun (KR)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0010670

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-10670

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64415/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00201

Ngày nộp đơn: 24/10/2023

Người nộp đơn: ELITE COMM NETWORK SDN. BHD. (MY)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0009767

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-9767

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64417/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00210

Ngày nộp đơn: 13/11/2023

Người nộp đơn: NEC CORPORATION (JP)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0022615

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-22615

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64422/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00221

Ngày nộp đơn: 23/11/2023

Người nộp đơn: NEC CORPORATION (JP)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0030997

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-30997

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64423/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00222

Ngày nộp đơn: 23/11/2023

Người nộp đơn: NEC CORPORATION (JP)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0027317

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-27317

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 64425/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00232

Ngày nộp đơn: 06/12/2023

Người nộp đơn: PARK, Chan Soul (KR)

Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0020128

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-20128

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

6 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	41627/QĐ-SHTT.ip	01/04/2025	KN2-2023-00113	2-2429

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41627/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367 *Xét đơn số KN2-2023-00113 ngày 05/4/2023 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1; địa chỉ: Số 234 đường ĐT 747, khu phố Tân Lương, phường Thạch Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, điện thoại 028.37313073; khiếu nại Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (BĐQGPHI) số 2429 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1;*

Theo báo cáo của phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 395/BC-TTKN ngày 31/3/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Ý kiến của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 - người khiếu nại

1.1. Ý kiến nêu trong đơn khiếu nại KN2-2023-00113 và các tài liệu khác liên quan

Ngày 23/12/2020, TDC1 đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429, cấp ngày 25/08/2020, bảo hộ sáng chế "Hào kỹ thuật" của Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam (Busadco) tại Cục Sở hữu trí tuệ với lý do sáng chế "Hào kỹ thuật" được bảo hộ của Công ty Busadco đã được các đối tác của TDC1 bộc lộ công khai trước đó, nên không đáp ứng điều kiện về tính mới tại thời điểm được cấp văn bằng bảo hộ. Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ do TDC1 nộp để chứng minh đề nghị của mình là hợp pháp, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Dựa trên các lập luận, giải trình từ TDC1 và Busadco và các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định, đánh giá và ra Quyết định không chấp nhận đề nghị của TDC1 tại đơn số ĐN1-2020-00423 ngày 23/12/2020 về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429, cấp ngày 25/08/2020, bảo hộ sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco.

TDC1 nhận thấy rằng, Quyết định nêu trên của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là chưa khách quan, chưa làm rõ và đánh giá đầy đủ các tài liệu, chứng cứ do TDC1 cung cấp, không phù hợp với quy định pháp luật. Chính vì vậy, TDC1 khiếu nại toàn bộ Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 để đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét giải quyết, hủy bỏ Quyết định nêu trên và chấp nhận đề nghị hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429.

Lý do khiếu nại

Cục Sở hữu trí tuệ nhận định, đánh giá sáng chế "Hào kỹ thuật" được cấp BĐQGPHI số 2429 đáp ứng điều kiện về tính mới theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Sở hữu trí tuệ". Trên cơ sở xem xét các lập luận của TDC1, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng:

(i) Các nội dung trong Vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 thể hiện chỉ là các bản vẽ của "Mương cáp bê tông" và email trao đổi giữa TRACK3 với

Busadco. Tài liệu này không chứng minh được nhiều người biết đến hay chỉ có một số người tiếp cận được, cũng như thuyết minh các dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" theo bản thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và thiết kế kỹ thuật điện bản E UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO đều chưa thể hiện rõ được có trùng với các dấu hiệu kỹ thuật "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco hay không và chưa đủ cơ sở để xác định các tài liệu này được coi là đã bộc lộ công khai theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) TDC1 cho rằng, bản thiết kế kỹ thuật cho hệ thống cung cấp điện bản E-UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO trình bày chi tiết bản vẽ, thông số kỹ thuật, ví trí lắp đặt và cơ chế hoạt động của từng bộ phận liên quan đến "Mương cáp bê tông". Tuy nhiên, bản thiết kế này chỉ đưa ra hình vẽ của "Mương cáp bê tông" mà không có phần thuyết minh các dấu hiệu kỹ thuật liên quan đến "Mương cáp bê tông" này, do đó, chưa thể xác định được các dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" theo bản thiết kế kỹ thuật nêu trên có trùng với các dấu hiệu kỹ thuật của "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 hay không.

Người khiếu nại cho rằng, toàn bộ đánh giá, nhận định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ không thật sự khách quan, mang tính chủ quan và đánh tráo khái niệm quy định pháp luật tại Điều 60 của Luật sở hữu trí tuệ.

Thứ nhất, dựa trên các văn bản trình bày ý kiến của TDC1 và các văn bản, tài liệu khác của TRACK3, có đầy đủ chứng cứ để khẳng định sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco đã được bộc lộ từ trước và đã được nhiều đơn vị, tổ chức biết đến. Cụ thể TRACK3 và Công ty TNHH General Resources VietNam (Gọi tắt là GRC) là hai công ty được Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản lựa chọn để tìm các doanh nghiệp có đầy đủ năng lực đáp ứng thực hiện dự án METRO LINE 1, BẾN THÀNH - SUỐI TIÊN.

Thông qua đó, Busadco và TDC1 là hai trong số nhiều đơn đơn vị đăng ký đấu thầu cung cấp cho dự án này. Trước đó, vào ngày 26/02/2016 TRACK3 có gửi thông tin về bản vẽ dự án cung cấp "Mương cáp bê tông" cho Busadco và các đối tác khác để cùng thực hiện việc báo giá cung cấp sản phẩm, được thể hiện qua Vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5, email TRACK3 gửi cho Busadco và bản vẽ thiết kế "Mương cáp bê tông" của dự án đã được Ban quản lý dự án phê duyệt bản vẽ. Đồng thời, TRACK3 cũng gửi bộ hồ sơ tương tự cho TDC1.

Sau khi xem xét, nghiên cứu về các báo cáo, thuyết minh của nhiều đơn vị đăng ký đấu thầu thì TRACK3 và GRC đồng ý chọn TDC1 là đơn vị cung ứng sản phẩm "Mương cáp bê tông" cho dự án này theo hợp đồng số HCMC1-GRCVN-TRACK3-TDC1-01.

Chính vì lý do Busadco không cung cấp sản phẩm cho dự án "METRO LINE 1, BẾN THÀNH - SUỐI TIÊN", mặt khác dựa vào hồ sơ (file) thiết kế bản vẽ "Mương cáp bê tông" do TRACK3 gửi cho Busadco ngày 26/02/2016, nên Busadco đã có hành vi đăng ký sáng chế "Hào Kỹ thuật" và được cấp BĐQGPHI số 2429 tại Cục Sở hữu trí tuệ dựa trên sản phẩm kỹ thuật đã hiểu biết từ "Mương cáp bê tông" của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản. Nhận thấy, sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco có nội dung cấu trúc kỹ thuật sản phẩm và khả năng áp dụng công nghiệp tương tự với "Mương cáp bê tông" theo phần thiết kế kỹ thuật do Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam.

Như vậy, TDC1 khẳng định rằng, bản vẽ "Mương cáp bê tông" đã được Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản bộc lộ công khai dưới hình thức mô tả bằng văn bản và email cho TRACK3 và GRC. Đồng thời, hai công ty này tiếp tục bộc lộ công khai cho các đơn vị đăng ký đấu thầu vào dự án này, trong đó có TDC1 và Busadco vào thời điểm tháng 02/2016, trước thời gian Busadco nộp đơn đăng ký sáng chế "Hào kỹ thuật" vào ngày 11/05/2018 hơn 2 năm. Vấn đề này đã được người khiếu nại trình bày ý kiến và đã cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh.

Mục đích của việc người khiếu nại lập Vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 là để xác định bản vẽ "Mương cáp bê tông" là thiết kế, sản phẩm, sáng chế của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản cho dự án này và được TRACK3 bộc lộ công khai cho các đơn vị đăng ký dự thầu để xem và đưa ra phương án chào giá. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, TDC1 không diễn giải được tài liệu này đã được nhiều người biết đến hay chỉ có một số người nhất định tiếp cận được là không cần thiết và không phù hợp với quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bởi Khoản 19 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 thì *"Sáng chế được coi là có tính mới nếu không thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong*

nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên ".

Như vậy, có đầy đủ cơ sở, chứng cứ để khẳng định "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco không đáp ứng điều kiện về tính mới của sáng chế theo quy định pháp luật nêu trên.

Thứ hai, xét về dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" theo bản thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và dấu hiệu kỹ thuật "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco, người khiếu nại có đầy đủ cơ sở để kết luận rằng, về hình dáng, cấu trúc, hình ảnh của 02 kiểu dáng là hoàn toàn giống nhau. Chính vì vậy, về chi tiết và đặc tính kỹ thuật, "Hào kỹ thuật" và "Mương cáp bê tông" cơ bản là giống nhau. Cụ thể, "Mương cáp bê tông" do Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản cung cấp đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và bàn giao cho phía Việt Nam từ ngày 28/10/2016, có dạng hình chữ "U", bên dưới có gối đỡ hai đầu. Mục đích thiết kế "Mương cáp bê tông" nhằm để bảo vệ cáp khỏi tác động cơ học và vật lý.

Cơ sở để chứng minh cho việc BĐQGPHI 2429 được cấp cho sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco không đáp ứng điều kiện về tính mới là "Mương cáp bê tông" của TRACK3 cung cấp cho Busadco được thể hiện tại mục 1.3.19 trang 30, Vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 ngày 29/9/2020 tại Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 và các hình ảnh bản vẽ kỹ thuật tại các trang 7,8,9,10 của Vi bằng này. Bản thiết kế kỹ thuật cho hệ thống cung cấp điện bản E IMIT L1-CP3-PSTDD-DGN-00200-E-RO cũng đã thể hiện rõ thông số kỹ thuật cho cáp điện, hệ thống hỗ trợ cáp và tuyến cáp cao áp, cùng các hình vẽ mô tả mặt cắt ngang của máng cáp cho các cáp điện được trình bày chi tiết tại mục 1.3.19. Tại đây, có trình bày chi tiết bản vẽ, thông số kỹ thuật, vị trí lắp đặt và cơ chế hoạt động của từng bộ phận liên quan đến "Mương cáp bê tông" và tài liệu Bản thiết kế kỹ thuật cho hệ thống cung cấp điện bản E IMIT L1-CP3- PSTDD-DGN-00200-E-RO này được giao cho các công ty thi công, giám sát, nhà cung cấp sản phẩm, chủ đầu *tư,...(tài liệu đã được lập Vi bằng bởi ông Đặng Quang Thịnh với thừa phát lại bà Nguyễn Thị Nhuần và bà Võ Thị Phượng).*

Bảng so sánh hình vẽ cho thấy "Hào kỹ thuật" được cấp BĐQGPHI của Busadco và "Mương cáp bê tông" do Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam đã được TRACK 3 cung cấp cho Busadco, có cấu tạo hoàn toàn giống nhau (Phụ lục kèm theo).

Thứ ba, trong hồ sơ đề nghị xử lý xâm phạm sở hữu công nghiệp đối với TDC1 do vi phạm Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số 30035, Busadco cho rằng kiểu dáng công nghiệp "Mương cáp bê tông" do TDC1 đang sản xuất đã vi phạm kiểu dáng công nghiệp "Hào kỹ thuật" của Busadco (giống nhau). Đây là chứng cứ quan trọng về sự giống nhau đối với thiết kế được phê duyệt, đang sản xuất và thiết kế được cấp BĐQKDCN có sau một thời gian dài.

Kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã khẳng định rõ "Hào kỹ thuật đúc sẵn" của Công ty TDC1 là yếu tố xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp "Hào kỹ thuật" của Busadco (đồng nghĩa các sản phẩm này có tính trùng và tương tự nhau) trong trường hợp TDC1 không chứng minh được rằng mình đã sử dụng "Hào kỹ thuật đúc sẵn" từ trước ngày 11/05/2018. Trong thực tế, Công ty TDC1 đã sản xuất, cung ứng sản phẩm "Mương cáp bê tông" (Hào kỹ thuật đúc sẵn) theo chuỗi hợp đồng "Cung cấp Mương cáp bê tông cho dự án METRO LINE 1, BẾN THÀNH - SUỐI TIÊN" dựa trên phần thiết kế kỹ thuật do Tổng thầu Hitachi Lltd., Nhật Bản cung cấp cho cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và được duyệt vào ngày 28/10/2016, trước ngày nộp đơn tương ứng với BĐQKDCN số 30035 của Busadco.

1.2. Ý kiến nêu trong công văn số 105/2024/CV-TDC1 ngày 17/05/2024

Ngày 17/05/2024, Công ty TDC1 nộp công văn số 105/2024/CV-TDC1 về việc giải trình theo Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 18885/SHTT-TTKN.$_{IP}$ ngày 15/3/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể như sau:

Công ty TDC1 cho rằng, đánh giá nêu trong Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 18885/SHTT-TTKN.$_{IP}$ nêu trên là có sự mâu thuẫn nghiêm trọng qua các nội dung đánh giá, chưa xem xét kỹ lưỡng một cách toàn diện các nội dung mà TDC1 đã trình bày trong đơn đề nghị huỷ bỏ hiệu lực và đơn khiếu nại, TDC1 có ý kiến như sau:

(i) Giải pháp hữu ích "Hào kỹ thuật" của Busadco đã được bộc lộ từ trước và đã được nhiều đơn vị, tổ chức biết đến. Việc Cục Sở hữu trí cho rằng bản thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và thiết kế kỹ thuật điện bản E UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO không có ngày công bố và số công bố, nên người bình thường không tiếp cận được các thông tin được nêu

trong các tài liệu này là nhận định chủ quan, chưa đánh giá toàn diện các tài liệu chứng cứ do TDC1 cung cấp.

(ii) Giải pháp hữu ích "Hào kỹ thuật" của Busadco và thiết kế kỹ thuật "Mương cáp bê tông" của tổng thầu Hitachi Nhật Bản là hoàn toàn giống nhau. Nội dung này đã phân tích và lập luận tại công văn số 64/2021/CV-TDC1 ngày 20/4/2021.

(iii) Việc sử dụng Kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ để làm chứng cứ và là cơ sở để đánh giá về tính mới là một phần điều kiện bảo hộ sáng chế là không trái với quy định của pháp luật. Toàn bộ giải pháp hữu ích trong văn bằng số 2429 là lấy nền tảng thiết kế được phê duyệt từ 2016.

Từ các lập luận, từ các nhận định tài liệu chứng cứ mà Công ty TDC1 đã cung cấp và theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành nêu trên, Công ty TDC1 có đầy đủ căn cứ để chứng minh rằng Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật. Chính vì vậy, TDC1 khiếu nại toàn bộ Quyết định nêu trên để đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành xem xét, giải quyết hủy Quyết định nêu trên và hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429 cấp ngày 25/8/2020, bảo hộ sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco.

2. Ý kiến của Busadco – bên có liên quan

Ngày 23/10/2023, Busadco có ý kiến đối với khiếu nại của TDC1 như sau:

Về chứng cứ, TDC1 không đưa ra được chứng cứ nào mới so với những chứng cứ TDC1 đã trình bày trong quá trình yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429.

Về lập luận, TDC1 đưa ra 2 vấn đề:

Thứ nhất, TDC1 cho rằng sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco đã được bộc lộ từ trước và đã được nhiều đơn vị, tổ chức biết đến thông qua việc TRACK3 gửi thông tin bản vẽ dự án cung cấp "Mương cáp bê tông" cho Busadco và các đối tác khác để cùng thực hiện việc báo giá cung cấp sản phẩm.

Thứ hai, TDC1 cho rằng dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" theo bản thiết kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và dấu hiệu kỹ thuật "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco là hoàn toàn giống nhau.

Tuy nhiên, cả hai vấn đề này đã được TDC1 trình bày trong quá trình yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429, Busadco đã có các văn bản phản bác các lập luận nêu trên, và Cục Sở hữu trí tuệ đã giải quyết hai vấn đề này cụ thể và đầy đủ tại Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023.

Mặc dù việc khiếu nại của TDC1 là quyền của đương sự theo quy định, nhưng bàn chất là TDC1 chỉ nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ việc, gây khó khăn cho cơ quan thực thi cũng như chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Từ đó, Busadco đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ sớm ra Quyết định bác yêu cầu khiếu nại của TDC1 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 58 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sáng chế được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nếu không phải là hiểu biết thông thường và đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới;

b) Có khả năng áp dụng công nghiệp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn KN2-2023-00113 và các tài liệu chứng cứ mà hai bên đã cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Ý kiến nêu trong đơn khiếu nại KN2-2023-00113 và các tài liệu khác liên quan

Công ty TDC1 cho rằng, toàn bộ đánh giá, nhận định nêu trong Quyết định

số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ không thật sự khách quan, mang tính chủ quan và đánh tráo khái niệm quy định pháp luật tại Điều 60 của Luật sở hữu trí tuệ, nên không đồng ý với Quyết định này và có ý kiến như sau:

(i) "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco không đáp ứng điều kiện về tính mới quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58 và khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ do "Hào kỹ thuật" này đã được bộc lộ từ trước và đã được nhiều đơn vị, tổ chức biết đến.

(ii) Dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" theo bản thiết kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và dấu hiệu kỹ thuật "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco là hoàn toàn giống nhau.

(iii) Hồ sơ đề nghị xử lý xâm phạm sở hữu công nghiệp đối với TDC1 do vi phạm BĐQKDCN số 30035 của Budsaco và Kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã khẳng định rằng, "Hào kỹ thuật đúc sẵn" của Công ty TDC1 trùng/tương tự với kiểu dáng công nghiệp "Hào kỹ thuật" của Busadco.

Liên quan đến các ý kiến của Công ty TDC1 nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Trong đơn khiếu nại nêu trên, TDC1 cho rằng, toàn bộ đánh giá, nhận định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ không thật sự khách quan, mang tính chủ quan và đánh tráo khái niệm quy định pháp luật tại Điều 60 của Luật sở hữu trí tuệ, nhưng lại không có đưa ra dẫn chứng để chứng minh cho lập luận của mình hoặc phản biện lại các nhận định được nêu trong Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023, cụ thể là:

- TDC1 cho rằng, dựa trên các văn bản trình bày ý kiến của TDC1 và các văn bản, tài liệu khác của TRACK3, có đầy đủ chứng cứ để khẳng định sáng chế "Hào kỹ thuật" của Busadco đã được bộc lộ từ trước và đã được nhiều đơn vị, tổ chức biết đến, nhưng lại không chỉ ra được nội dung nào trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực số ĐN1-2020-00423 chứng minh cho lập luận này. Các lập luận/giải trình của TDC1, có nội dung tóm tắt như sau:

"Sáng chế "Hào kỹ thuật" được cấp BĐQGPHI số 2429 không đáp ứng điều kiện về tính mới theo quy định tại Điều 58 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do sáng chế "Hào kỹ thuật" được cấp BĐQGPHI số 2429 đã được bộc lộ công khai trước đó, cụ thể là "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 có hình dáng,

cấu trúc, hình ảnh giống với "Mương cáp bê tông" của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản được TRACK3 cung cấp cho Busadco (xem mục 1.3.19 trang 30, vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 ngày 29/09/2020 tại Văn phòng Thừa Phát lại Quận 5 và các hình ảnh bản vẽ kỹ thuật tại các trang 7, 8, 9, và 10 của vi bằng này)".

Về cơ bản các nội dung này cũng đã được đề cập trong đơn số ĐN1-2020-00423 và đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét/đánh giá đầy đủ trong Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT nêu trên (*xem các dòng từ 16 đến 24 trang 9*).

- TDC1 cho rằng, việc giải trình tài liệu (*bản thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và thiết kế kỹ thuật điện bản E UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO*) đã được nhiều người biết đến hay chỉ có một số người nhất định tiếp cận được là không cần thiết và không phù hợp với quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

Lập luận này của TDC1 là không chính xác do bản thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và thiết kế kỹ thuật điện bản E UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO không có ngày công bố và số công bố, nên người bình thường không tiếp cận được các thông tin được nêu trong các tài liệu này. Vì vậy, các tài liệu này không được coi là đã bộc lộ công khai theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, việc TDC1 phải giải trình, cung cấp các thông tin liên quan đến việc bộc lộ công khai của các tài liệu nêu trên là cần thiết và phù hợp với quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) TDC1 cho rằng, TDC1 có đầy đủ cơ sở để kết luận rằng, về hình dáng, cấu trúc, hình ảnh của 02 kiểu dáng là hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, trong đơn khiếu nại lại không đưa ra lập luận/dẫn chứng cụ thể để chứng minh hai kiểu dáng này là giống nhau, mà chỉ đề cập đến nội dung tóm tắt như sau:

"Mương cáp bê tông" theo bản thiết kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và dấu hiệu kỹ thuật "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 của Busadco là hoàn toàn giống nhau, cụ thể là bản thiết kế kỹ thuật cho hệ thống cung cấp điện bản E UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO trình bày chi tiết bản vẽ, thông số kỹ thuật, ví trí lắp đặt và cơ chế hoạt động của từng bộ phận liên quan đến "Mương cáp bê tông"

Về cơ bản nội dung này đã được đề cập đến trong đơn số ĐN1-2020-00423 và đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét/đánh giá đầy đủ trong Quyết định số

3614w/QĐ-SHTT nêu trên (*xem các dòng từ 25 đến 32 trang 9*).

Ngoài ra, trong đơn khiếu nại nêu trên, TDC1 đã cung cấp bảng so sánh hình vẽ "Hào kỹ thuật" được cấp BĐQGPHI của Busadco và "Mương cáp bê tông" do Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam đã được TRACK3 cung cấp cho Busadco để chứng minh rằng, "Hào kỹ thuật" và "Mương cáp bê tông" có cấu tạo hoàn toàn giống nhau (Phụ lục kèm theo). Tuy nhiên, sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, bảng so sánh này cũng không có phần thuyết minh, diễn giải chi tiết "Mương cáp bê tông" của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản, nên Cục Sở hữu trí tuệ không thể đánh giá được các dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" này.

(iii) Người khiếu nại cho rằng, hồ sơ đề nghị xử lý xâm phạm sở hữu công nghiệp đối với TDC1 do vi phạm BĐQKDCN số 30035 và Kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã khẳng định rằng, "Hào kỹ thuật đúc sẵn" của Công ty TDC1 trùng/tương tự với kiểu dáng công nghiệp "Hào kỹ thuật" của Busadco, và như nêu trên, thiết kế "Hào kỹ thuật đúc sẵn" đã được bộc lộ trước ngày nộp đơn tương ứng với BĐQKDCN số 30035 của Busadco. Vì vậy, rõ ràng là có cơ sở để hủy BĐQGPHI số 2429.

Lập luận nêu trên của người khiếu nại về bản chất cũng giống nội dung đã được đề cập trong đơn số ĐN1-2020-00423 nêu trên và đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và đưa ra kết luận trong Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 (xem các dòng từ 11 đến 16 trang 10), cụ thể là:

...

"*Việc hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429 không phụ thuộc vào BĐQKDCN số 30035:*

Việc đánh giá các điều kiện bảo hộ sáng chế và kiểu dáng công nghiệp là hoàn toàn khác nhau.

Đơn số ĐN1-2020-00273 ngày 1/10/2020 của TDC1 đề nghị hủy bỏ hiệu lực BĐQKDCN số 3-0030035 cấp cho Busadco ngày 07/10/2020 đã được giải quyết theo Quyết định số 7485w/QĐ-SHTT ngày 11/5/2022. Theo Quyết định này, đề nghị hủy bỏ hiệu lực BĐQKDCN số 3-0030035 không được chấp nhận.

2.2. Về ý kiến nêu trong công văn số 105/2024/CV-TDC1 ngày 17/05/2024

Liên quan đến ý kiến của Công ty TDC1 trong công văn số 105/2024/CV-TDC1 ngày 17/05/2024, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Trong công văn giải trình nêu trên, TDC1 cho rằng, đánh giá của Cục Sở hữu trí tuệ là có sự mẫu thuẫn nghiêm trọng qua các nội dung đánh giá, chưa xem xét kỹ lưỡng một cách toàn diện các nội dung mà TDC1 đã trình bày trong Đơn đề nghị huỷ bỏ hiệu lực và Đơn khiếu nại, cụ thể là:

- TDC1 cho rằng, căn cứ vào trang 3 của Đơn khiếu nại KN2-2023-00113 nộp ngày 05/04/2023, căn cứ vào vi bằng số 3145/2020/VB/TPLQ5 ngày 30/9/2020, Email trao đổi ngày 27/10/2015, giải pháp hữu ích "Hào kỹ thuật" của Busadco đã được các tổ chức/cá nhân biết đến bao gồm: Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 (TRACK3);Công ty TNHH General Resources VietNam (GRC); Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ đức 1 (TDC1). Ngoài các tổ chức/cá nhân nêu trên còn có các đơn vị, tổ chức khác đã được tiếp cận các thông tin và biết đến bản vẽ dự án cung cấp "Mương cáp bê tông" như Ban quản lý đường sắt đô thị TP.Hồ Chí Minh, các nhà thầu liên doanh OCG-Tedi, liên doanh NJPT và các đơn vị phòng ban khác là các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo Quyết định số 411/QĐ-BQLĐSĐT ngày 30/12/2016 của Ban quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh đã được tiếp cận các thông tin và biết đến bản vẽ dự án cung cấp "Mương cáp bê tông".

Về cơ bản các nội dung này đã được đề cập trong đơn số ĐN1-2020-00423, các tài liệu chứng cứ bên TDC1 đưa ra đều là các tài liệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét một cách đầy đủ và toàn diện. Theo đó, bản thiết kế kỹ thuật cho hệ thống cung cấp điện bản E-UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO chỉ đưa ra hình vẽ của "Mương cáp bê tông" mà không có phần thuyết minh các dấu hiệu kỹ thuật liên quan đến "Mương cáp bê tông" này, do đó chưa thể xác định được các dấu hiệu kỹ thuật của "Mương cáp bê tông" theo bản thiết kế kỹ thuật nêu trên có trùng với các dấu hiệu kỹ thuật của "Hào kỹ thuật" theo BĐQGPHI số 2429 hay không. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm đánh giá như nêu trong Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 18885/SHTT-TTKN.$_{IP}$ ngày 15/03/2024.

- TDC1 cho rằng hồ sơ thiết kế kỹ thuật cho Hệ thống cung cấp điện, bản thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi Ltd., Nhật Bản và thiết kế kỹ thuật điện

bản E UMRT L1-CP3-PS-TDD-DGN-00200-E-RO đã được thẩm tra và được công bố có số tham chiếu TPV-CP3-TD-PS/OCG-TEDI/1610-01 ngày 24/10/2016 dựa trên căn cứ trang 28-39 vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 ngày 29/9/2020 của Văn phòng thừa phát lại Quận 5.

Tuy nhiên, sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, lập luận này của TDC1 là không chính xác, vì vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và đánh giá một cách đầy đủ như được nêu trong Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 18885/SHTT-TTKN.$_{IP}$ ngày 15/03/2024, cũng như trong Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023. Về vấn đề này, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm đánh giá và các yêu cầu đưa ra như được nêu trong Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 18885/SHTT-TTKN.$_{IP}$ nêu trên.

(ii) TDC1 cho rằng, về cơ bản giải pháp hữu ích "Hào kỹ thuật" của Busadco và bản vẽ thiết kế kỹ thuật "Mương cáp bê tông" của tổng thầu Hitachi được phê duyệt vào năm 2016 không có dấu hiệu kỹ thuật khác biệt và không mang lại tính mới, căn cứ theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ. Các lập luận đã được TDC1 nêu tại công văn số 64/2021/CV-TDC1 ngày 20/4/2021.

Các lập luận về các dấu hiệu kỹ thuật mà TDC1 đưa ra giống nội dung đã được đề cập trong công văn số 64/2021/CV-TDC1 ngày 20/4/2021 và đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và đưa ra kết luận trong Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/2/2023. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm đánh và kết luận như nêu trong Quyết định nêu trên.

(iii) TDC1 cho rằng, việc sử dụng BĐQKDCN 30035 và Kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ để làm chứng cứ và là cơ sở để đánh giá về tính mới là một phần điều kiện bảo hộ sáng chế là không trái với quy định của pháp luật, TDC1 khẳng định toàn bộ giải pháp hữu ích trong văn bằng số 2429 là lấy nền tảng thiết kế được phê duyệt từ 2016.

Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, các nội dung nêu trên, TDC1 đã nhắc đến nhiều lần và đều có nội dung như nhau, TDC1 không đưa thêm được bất cứ lập luận, thông tin hay chứng cứ nào mới. Về vấn đề này, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và đưa ra kết luận trong Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 18885/SHTT-TTKN.$_{IP}$ ngày 15/03/2024. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm đánh và kết luận như nêu trong Thông báo nêu trên.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, nội dung khiếu nại của TDC1 là chưa đủ cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 đối với Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực BĐQGPHI số 2429 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3614w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2023 về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam (Busadco), địa chỉ: số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 16034/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/02/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00838
Ngày nộp: 14/07/2023
Chủ đơn: HT PRESS WORK SDN. BHD. (MY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Bằng sáng chế.

Ngày ký: 10/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **TAN, ENG KWEE (MY)**

1128, Jalan Mewah Utama, Bandar Putra, 81000 Kulai, Johor, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: **HT PRESS WORK SDN. BHD. (MY)**

56, Jalan Kempas Utama 2/2 Taman Kempas Utama 81300 Johor Bahru Johor, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị và phương pháp tạo ống có lỗ và ống có lỗ được tạo thành bằng thiết bị và phương pháp này	35499	22/03/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 27520/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01347
Ngày nộp: 01/11/2023
Chủ đơn: POLY GAIN PTE LTD (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao sáng chế đã được bảo hộ tại Việt Nam.

Ngày ký: 21/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THE PRODUCT MAKERS (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)**
50-60 Popes Road, Keysborough, Victoria 3173, Australia

Bên được chuyển nhượng: **POLY GAIN PTE LTD (SG)**
1 Ubi View, #04-35, Focus One, Singapore 408555

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp sản xuất chất chiết từ cây mía và chất chiết thu được bằng phương pháp này	26649	04/11/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 27543/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00757
Ngày nộp: 21/06/2024

Chủ đơn: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SEIEN GUM INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)**
6988-1, Toyooka, Iwata-shi, Shizuoka 438-0231 Japan

Bên được chuyển nhượng: **RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)**
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vòng đệm và phương pháp sản xuất vòng đệm này, bộ dây dẫn có vòng đệm và phương pháp sản xuất bộ dây dẫn này và bộ chi tiết để lắp ráp vòng đệm	39983	04/05/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 27717/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01155
Ngày nộp: 09/09/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)**
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa propen	30930	24/12/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 27766/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01217
Ngày nộp: 02/10/2023
Chủ đơn: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 09/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)**

4-49 Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184, Japan

Bên được chuyển nhượng: **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**

4-1, Marunouchi 1-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp tổng hợp dung môi chiết kim loại đất hiếm và phương pháp chiết kim loại đất hiếm	16323	05/12/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 27767/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01218
Ngày nộp: 02/10/2023
Chủ đơn: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 09/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)**

4-49 Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184, Japan

Bên được chuyển nhượng: **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**

4-1, Marunouchi 1-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp tổng hợp dung môi chiết kim loại đất hiếm	16324	05/12/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 30658/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00113
Ngày nộp: 30/01/2024
Chủ đơn: PROTECTIVE PACKAGING SYSTEMS EUROPE BV (BE)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/5/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **PROTECTIVE PACKAGING SYSTEMS LIMITED (GB)**
Meadows End, Pentreath Close, Longmeadow, Fowey, Cornwall PL23 1ER, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: **PROTECTIVE PACKAGING SYSTEMS EUROPE BV (BE)**
Michel Portoisstraat 4 / 0001, 9600 RONSE, Belgium

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hộp bao gói	18850	20/03/2018
2	Thiết bị bao gói dập nóng dạng một tấm định hình	19607	05/07/2018

Giá chuyển nhượng: 1 EUR.

Quyết định số: 38884/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01174
Ngày nộp: 11/09/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **1. THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)**
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY;
2. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE) (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany [DE]

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa olefin	30918	23/12/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 38885/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01175
Ngày nộp: 11/09/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany;
2. THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)

Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa propen	30704	03/12/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 38886/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01176
Ngày nộp: 11/09/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**

ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany;
2. THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)

Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa propen	33103	25/07/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 38887/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01364
Ngày nộp: 17/10/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 18/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Straβe 1-11, 45128 Essen, Germany;
2. THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa propen	39736	09/04/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 40562/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00256
Ngày nộp: 15/03/2023
Chủ đơn: BASF SE (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/11/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ATHENIX CORPORATION (US)**
3500 Paramount Parkway, Morrisville, NC 27560, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **BASF SE (DE)**

Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phân tử axit nucleic tái tổ hợp có hoạt tính diệt sinh vật gây hại, thực vật chuyển gen và phương pháp bảo vệ thực vật khỏi sinh vật gây hại	26120	25/09/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Quyết định số: 40564/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00257
Ngày nộp: 15/03/2023

Chủ đơn: BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/11/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **BASF SE (DE)**

Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: **BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)**
100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phân tử axit nucleic tái tổ hợp có hoạt tính diệt sinh vật gây hại, thực vật chuyển gen và phương pháp bảo vệ thực vật khỏi sinh vật gây hại	26120	25/09/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 44539/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00716
Ngày nộp: 12/06/2024

Chủ đơn: BEIJING KUNSHI INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: **BEIJING KUNSHI INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (CN)**
Unit 1501-03C, 15th floor, Unit 1, Building 1, No. 1 East Third Ring Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị điện tử di động và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị điện tử di động để tiết kiệm năng lượng	26485	22/10/2020
2	Thiết bị điện tử di động và phương pháp dùng cho thiết bị	28584	11/05/2021
3	Phương pháp và thiết bị đầu cuối gửi/nhận tệp tin	36744	24/07/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 44540/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00806 Ngày nộp: 03/07/2024

Chủ đơn: ADVANCED NOVA TECHNOLOGIES (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	08/3/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)** Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng:	**ADVANCED NOVA TECHNOLOGIES (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)** 128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và hệ thống được thực hiện bằng máy tính để quản lý các dịch vụ được kết hợp với mã hai chiều dựa vào URL và vật ghi đọc được bằng máy tính	34103	18/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44541/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00942
Ngày nộp: 31/07/2024
Chủ đơn: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/10/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)** 1007 Market Street Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)** 9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất naphtalen isoxazolin và chế phẩm chứa hợp chất này để phòng trừ loài gây hại không xương sống	16962	15/05/2017

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 50091/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01598
Ngày nộp: 22/12/2023
Chủ đơn: DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 17/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **BAYER CROPSCIENCE AG (DE)**

Alfred-Nobel-Str. 50, 40789, Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: **DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)**

1209 Orange Street, Wilmington, County of New Castle, 19801, Delaware, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chế phẩm dầu trong nước, quy trình điều chế chúng, nền được xử lý bằng chế phẩm này, sản phẩm diệt côn trùng có thể cháy âm ỉ và quy trình điều chế sản phẩm này	27260	25/12/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 50092/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01022
Ngày nộp: 16/08/2024
Chủ đơn: CHAMRAY (CHENGDU) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sáng chế ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHANGHAI INSTITUTE OF IMMUNITY AND INFECTION CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**

Life Science Building, No. 320, Yueyang Road, Xuhui District, Shanghai 200031, China

Bên được chuyển nhượng: **CHAMRAY (CHENGDU) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Chengdu Tianfu International Biotown (No. 18, Section 2, Biotown Middle Road, Shuangliu District), Chengdu City, Sichuan 610219, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vectơ vacxin và vacxin phòng bệnh dại, bộ kit chứa vacxin, phương pháp và bộ kit dùng để điều chế vacxin này	27285	28/12/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 50093/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01172
Ngày nộp: 11/09/2024

Chủ đơn: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany;
2. THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)

Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình và thiết bị phản ứng kiểu ống chùm dùng để epoxy hóa liên tục propen	30733	07/12/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 64142/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01065
Ngày nộp: 21/08/2024
Chủ đơn: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)**

1007 Market Street Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**

9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất 5-haloalkyl-4,5-đihyđroisoxazol	11617	19/07/2013
2	Phương pháp điều chế hợp chất 5-haloalkyl-4,5-đihyđroisoxazol	14021	04/05/2015

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 64177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01559
Ngày nộp: 14/12/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 08/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MILMED (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano omega-3	36793	27/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 64453/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01171
Ngày nộp: 11/09/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)**

Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa propen	36597	03/07/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 64454/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01173
Ngày nộp: 11/09/2024
Chủ đơn: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)**
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình epoxy hóa olefin	32399	25/05/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 64455/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01303
Ngày nộp: 04/10/2024
Chủ đơn: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)**

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

Bên được chuyển nhượng: **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị ánh xạ chính sách	40612	26/06/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 64456/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01403
Ngày nộp: 24/10/2024
Chủ đơn: CATLAM, LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SIERRA CIRCUITS, INC (US)**

1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **CATLAM, LLC (US)**

1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bảng mạch in	26816	20/11/2020
2	Phương pháp tạo bảng mạch in và tạo các vạch trong bảng mạch in	26817	20/11/2020
3	Phương pháp tạo bảng mạch in và tạo các vạch nhúng	27938	08/03/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a – Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN

Quyết định số: 49029/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/04/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng l
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2024-00091

Ngày nộp đơn: 24/07/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ EBG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng Li-xăng chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

Ngày ký: 10/11/2023.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **NGUYỄN HỒNG LONG (VN)**

Số nhà 1, ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 01, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ EBG (VN)**

Căn 408 tòa nhà The Garden Officetell, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng sáng chế **Phương pháp và thiết bị khí hóa sinh khối** đang được bảo hộ theo 37873, cấp ngày 08/11/2023.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 10/11/2023 đến ngày 24/02/2040.

Giá chuyển quyền: Miễn phí

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Phương pháp và thiết bị khí hóa sinh khối	37873	08/11/2023	24/02/2040

b - Sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 45147/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX1-2025-00001

Ngày nộp đơn: 23/01/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/04/2025

Chủ đơn: UNILIN BV (BE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 3922/ĐKHĐSD

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3922/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/9/2020.

Nội dung sửa đổi:

Tên, địa chỉ của bên chuyển quyền được sửa thành:

Unilin BV (BE)

Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium.

Quyết định số: 45148/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/04/2025 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX1-2025-00002

Ngày nộp đơn: 23/01/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/04/2025

Chủ đơn: UNILIN BV (BE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 3923/ĐKHĐSD

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3923/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/9/2020.

Nội dung sửa đổi:

Tên, địa chỉ của bên chuyển quyền được sửa thành:

Unilin BV (BE)

Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium.

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng Ký
Đối tượng cần đính chính:
Hình vẽ đại diện công bố tại trang 651 Công báo sở hữu công nghiệp số 444 tập B (03.2025) liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế số 1-0044298B.

Sai là	Đúng là
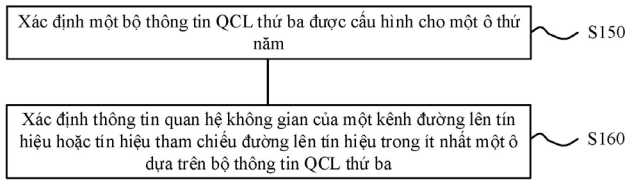 Fig.1	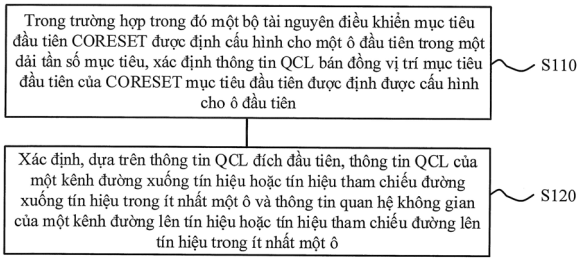 Fig.1

Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1002/QĐ-SHTT	01/04/2025	16185w/QĐ-SHTT	1-030137
2	1003/QĐ-SHTT	01/04/2025	8239w/QĐ-SHTT	1-028723

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1002/SHTT-SCVB

V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Phúc đáp công văn số IP/PR3150-(9) ngày 03/12/2021 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin trong bản mô tả kèm theo Bằng độc quyền sáng chế số 30137 cấp ngày 14/10/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin trong bản mô tả kèm theo Bằng độc quyền sáng chế số 30137 được cấp theo Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT ngày 14/10/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Trang, dòng	Thông tin cũ	Thông tin mới
Điểm 1 yêu cầu bảo hộ	Từ tế bào gốc của động vật có vú	Từ tế bào của động vật có vú
Điểm 5 yêu cầu bảo hộ	Tiết ra ít nhất IGF-1	Tiết ra ít nhất là IGF-1
Trang 36	Thiếu nội dung bảng 6 sau cụm từ "Bảng 6"	Bổ sung nội dung bảng 6 vào sau cụm từ "Bảng 6" (nội dung Bảng 6 kèm theo)
Trang 41	Thiếu nội dung bảng 9 sau cụm từ "Bảng 9"	Bổ sung nội dung bảng 9 vào sau cụm từ "Bảng 9" (nội dung Bảng 9 kèm theo)

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Bằng độc quyền sáng chế, Sổ Đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Hồng

Số	Bệnh nhân	Tuổi	Giới tính	Vị trí	Phẫu thuật	Ngày phẫu thuật	Thời gian (tháng)	Giàn nối	Đánh giá	Sự kiện bất lợi
24	TS	59	M	6┐	tái tạo*	30/8/2011	5M	colagen	3	Không
25	TS	59	M	7┐	tái sinh xương	30/8/2011	5M	colagen	3	Không
26	TH	64	M	└567	tái sinh xương	13/9/2011	4M	xương nhân tạo	5	Không
27	NK	58	M	7┐	tái tạo*	23/1/2012	0M	colagen	—	Không
28	TY	70	M	1┘	tái sinh xương	24/1/2012	0M	xương nhân tạo	—	Không

Bảng 9

Số	Hỏi	Trả lời	Số	Hỏi	Trả lời
1	Bạn bao nhiêu tuổi? (Sai số dưới 2 năm có thể chấp nhận được)	○Đúng 1 ○Sai 0	6	Đọc ngược các số được nêu. Nêu rõ rằng "bạn sẽ đọc số 6-8-2, 3-5-2-9" theo trình tự ngược lại. Nếu bệnh nhân không đọc ngược được 3 trình tự, thì kết thúc thử nghiệm.	Với mỗi câu, ○Đúng 1 ○Sai 0
2	Hôm nay là ngày, tháng, năm nào? Hôm nay là thứ mấy? (Nếu ngày, tháng, năm, thứ ngày trong tuần là đúng, được 1 điểm cho mỗi câu trả lời đúng.)	Ngày, tháng, năm, và thứ ngày trong tuần, với mỗi câu ○Đúng 1 ○Sai 0	7	Hãy đọc lại các số bạn ghi nhớ. Tự nguyện trả lời, cho 2 điểm với mỗi câu. Nếu không trả lời, đưa ra câu hỏi nhánh. Cho 1 điểm với mỗi câu trả lời đúng. Gợi ý: a) thực vật b) động vật c) phương tiện đi lại	Với mỗi câu a), b), và c) ○Đúng (tự nguyện) 1 điểm ○Trả lời đúng có gợi ý 1 điểm ○Trả lời sai 0
3	Chúng ta đang ở đâu? (Nếu tự nguyện trả lời, cho 2 điểm. Nếu không thì đợi 5 giây; đưa ra câu hỏi nhánh, "Ở nhà? Bệnh viện? Khoa chăm sóc?" Nếu anh/cô ấy chọn một đáp án đúng, cho 1 điểm.)	○Tự nguyện trả lời 2 ○Trả lời câu hỏi nhánh 1 ○Trả lời sai 0			
4	Nêu 3 từ mà tôi sẽ nói. Ngoài ra, bởi vì tôi sẽ đặt câu hỏi giống vậy, hãy ghi nhớ.	Đối với mỗi từ a), b), và c) ○Đúng 1 ○Sai 0	8	Tôi sẽ cho bạn thấy 5 vật từ bây giờ, và giấu chúng đi. Hãy nói bạn thấy gì. Cung cấp những vật không liên quan gì đến	○5 Đúng 5 ○4 Đúng 4 ○3 Vật là đúng 3 ○2 Vật là đúng 2 ○1 Vật là đúng 1 ○0 Trả lời sai 0

Số	Hỏi	Trả lời	Số	Hỏi	Trả lời
	Đọc những từ sau đây. 1): a) hoa anh đào b) mèo c) tàu hoả 2): a) quả mận b) chó c) xe đạp			nhau như đồng hồ, thuốc lá, chìa khoá, bút, đồng xu hoặc các vật tương tự.	
5	Tiếp theo lấy 100 trừ đi 7. Đặt câu hỏi như "trừ từ 100? Sau đó trừ tiếp 7? Nếu lần đầu đã trả lời sai, thì sẽ dừng thử nghiệm.	Với mỗi câu, ○Trả lời đúng 1 ○Trả lời sai 0	9	Hãy nêu tên các loại thực vật, càng nhiều càng tốt. Viết tên các loại thực vật lên giấy. Nếu ngừng lại quá 10 giây, kết thúc thử nghiệm.	○10 tên được đưa ra 5 ○ 9 tên được đưa ra 4 ○ 8 tên được đưa ra 3 ○ 7 tên được đưa ra 2 ○ 6 tên được đưa ra 1 ○ không quá 5 tên 0

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1003 /SHTT-SCVB

V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Phúc đáp công văn số P9662.2017/VN ca ngày 14/01/2022 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về quốc tịch của tác giả ghi trong Bằng độc quyền sáng chế số (BĐQSC) số 28723 cấp ngày 25/05/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về quốc tịch của tác giả sáng chế thứ 6 ghi trong BĐQSC số 28723 được cấp theo Quyết định số 8239w/QĐ-SHTT ngày 25/05/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: PLOWRIGHT, Alleyn, Thomas (SE)

Thông tin mới: PLOWRIGHT, Alleyn, Thomas (GB)

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc BĐQSC, Sổ Đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55358/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 29513 được cấp theo Quyết định số 13083w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 13083w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 29513;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2017-03999

Ngày nộp đơn: 10/03/2015 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)

Địa chỉ: 9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Đại diện của người nộp đơn: MINERVAS

Căn cứ Công văn 0195-144/ĐKSC ngày 04/10/2021 của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 29513 được cấp theo Quyết định số 13083w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-03999 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 13083w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 29513.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 29513 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 55358/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thông tin về số công bố và ngày công bố đơn PCT:

Sai là: WO/2015/144333 15/09/2015

Đúng là: WO/2016/144333 15/09/2016

(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) **1-0029513**

(51)[7] **G02B 5/23**

(13) **B**

(21) 1-2017-03999
(22) 10/03/2015
(86) PCT/US2015/019700 10/03/2015
(87) WO/2016/144333 15/09/2016
(45) 25/09/2021 402
(43) 25/12/2017 357A

(73) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
(72) TURPEN, Joseph, D. (US); FREASE, Jennine, M. (US); CARPENTER, William, D. (US); STEWART, Kevin, J. (US).
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC ĐƯỢC NHUỘM MÀU THEO DẠNG TUYẾN TÍNH KHÔNG ĐỒNG NHẤT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chi tiết quang học được nhuộm màu theo dạng tuyến tính không đồng nhất. Phương pháp bao gồm (i) tạo ra một chi tiết quang học mà trước đó đã được xử lý với hỗn hợp đổi màu theo ánh sáng bao gồm ít nhất một vật liệu đổi màu theo ánh sáng thứ nhất, hỗn hợp đổi màu theo ánh sáng có quang phổ hấp thụ ở vùng của sự hoạt hóa đổi màu theo ánh sáng; (ii) chuẩn bị ít nhất một hỗn hợp hấp thụ ánh sáng bao gồm chất hấp thụ ánh sáng tia cực tím, vật liệu đổi màu theo ánh sáng thứ hai giống hoặc khác với vật liệu đổi màu theo ánh sáng thứ nhất, hoặc hỗn hợp của chúng, hỗn hợp hấp thụ ánh sáng có quang phổ hấp thụ phủ lên quang phổ hấp thụ của hỗn hợp đổi màu theo ánh sáng ở vùng hoạt hóa đổi màu theo ánh sáng; (iii) làm kết bám ít nhất một hỗn hợp hấp thụ ánh sáng trên bề mặt của chi tiết quang học theo dạng định trước được kiểm soát với việc sử dụng thiết bị in phun để tạo ra dạng màu gradien tuyến tính trên chi tiết quang học khi phơi lộ dưới tia tử ngoại; và (iv) sấy khô hỗn hợp hấp thụ ánh sáng.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 57626/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 31147 được cấp theo Quyết định số 655w/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 655w/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31147;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2018-04444

Ngày nộp đơn: 02/12/2016 *Ngày ưu tiên: 09/03/2016*

Người nộp đơn: TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380053, Japan

Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES

Căn cứ Công văn P10238.2018/VN ht nộp ngày 10/3/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 31147 được cấp theo Quyết định số 655w/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-04444 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 655w/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31147.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 1147 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 57626/QĐ-SHTT ngày 24/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin cần sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Số trang mô tả	29 trang	26 trang
Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt	Fig.1 của Bằng độc quyền sáng chế được cấp theo Quyết định số 655w/QĐ-SHTT, ngày 14/01/2022.	Fig.1 được nộp theo bản mô tả ban đầu.
Bộ hình vẽ	Các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.9 của Bằng độc quyền sáng chế được cấp theo Quyết định số 655w/QĐ-SHTT, ngày 14/01/2022.	Thay thế bằng các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.8, được nộp theo bản mô tả ban đầu. Cụ thể như dưới đây.

Bộ hình vẽ đúng như dưới đây:

FIG.1

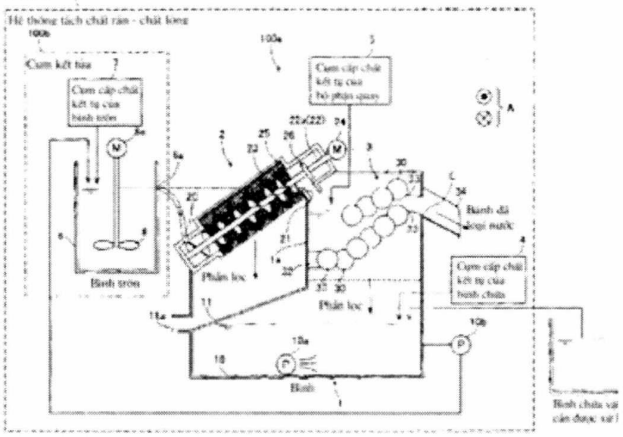

FIG.2

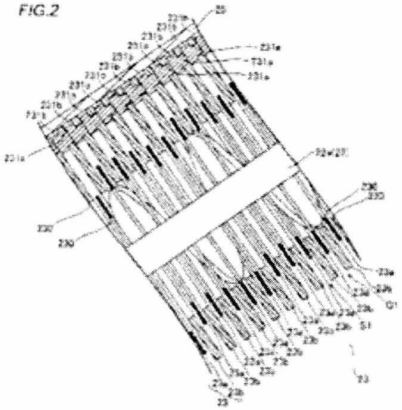

FIG.3

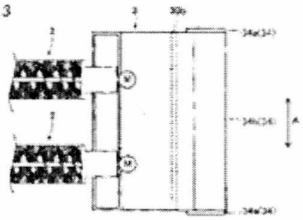

FIG.4

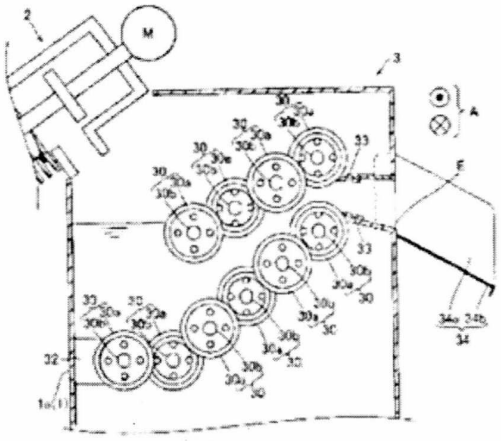

FIG.5

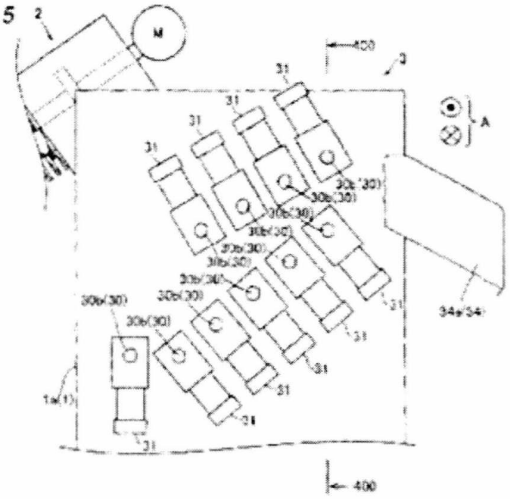

FIG.6

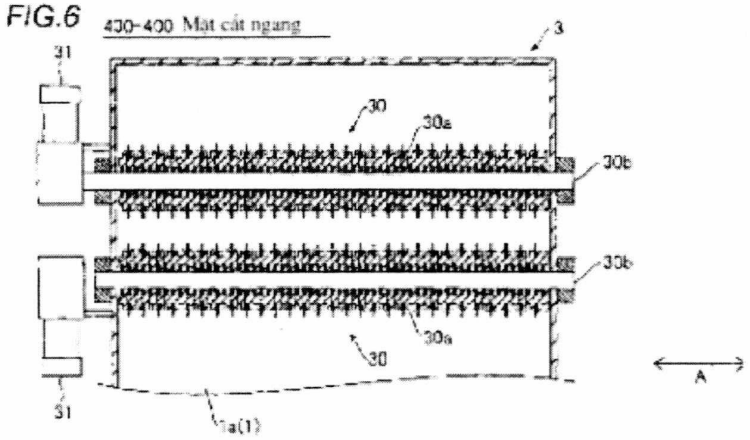

FIG.7

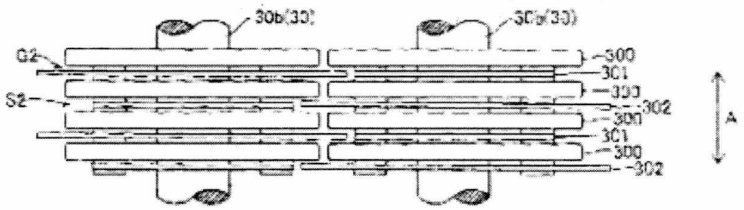

FIG.8

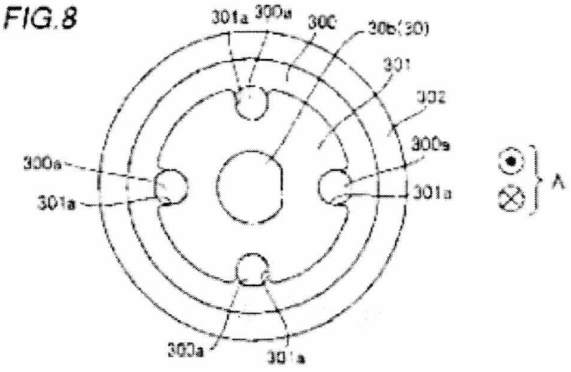

(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(11) **1-0031147**
(51)[8] **B01D 36/02**; C02F 11/12; B01D 33/00 (13) **B**

(21) 1-2018-04444 (22) 02/12/2016
(86) PCT/JP2016/085962 02/12/2016 (87) WO2017/154291 14/09/2017
(30) 2016-045977 09/03/2016 JP
(45) 25/02/2022 407 (43) 25/12/2018 369A
(73) TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380053, Japan
(72) NAKANO, Tsuyoshi (JP); SENGA, Tatsuya (JP).
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TÁCH CHẤT RẮN-CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách chất rắn-chất lỏng (100a) bao gồm cụm tách nước kiểu vít (2) có vít (22) và thực hiện việc tách nước chính đối với vật cần được xử lý, và cụm tách nước kiểu bộ phận quay (3) có các bộ phận quay (30), được bố trí tiếp sau cụm tách nước kiểu vít, và thực hiện việc tách nước phụ đối với vật cần được xử lý, mà việc tách nước chính đã được thực hiện đối với nó nhờ cụm tách nước kiểu vít. Vít quay ở tốc độ quay cao hơn tốc độ quay của các bộ phận quay. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tách chất rắn-chất lỏng.

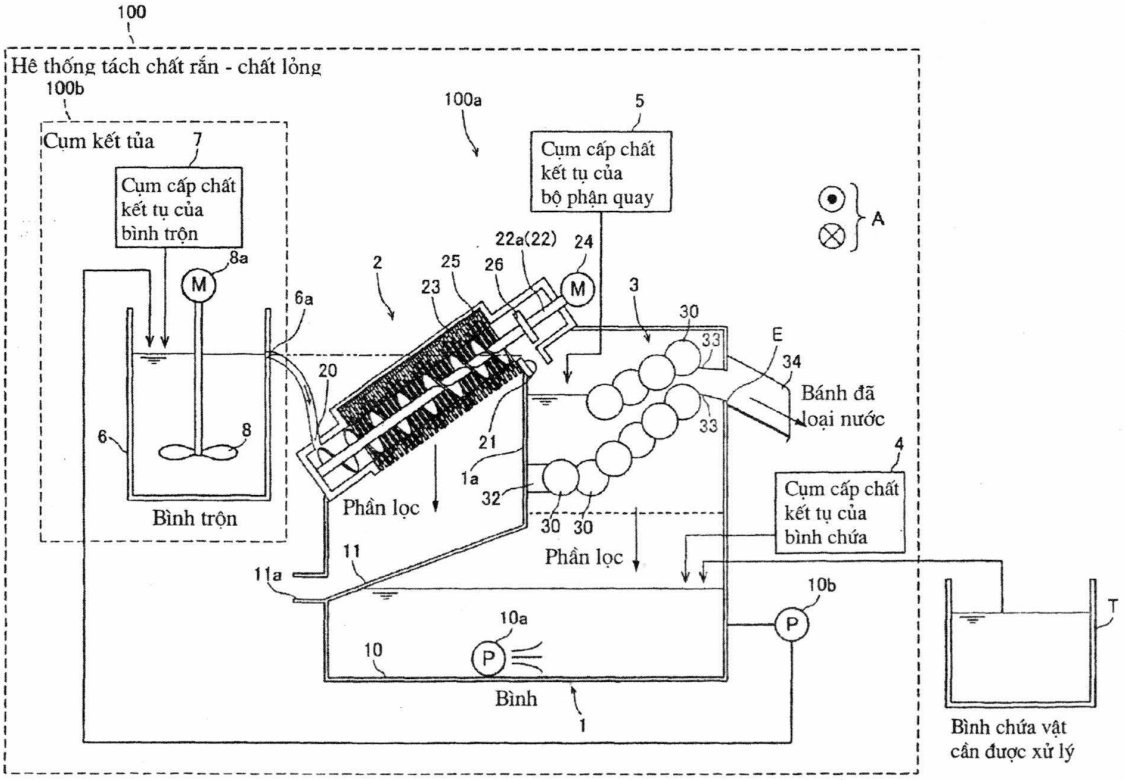

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 57628/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 30086 được cấp theo Quyết định số 16043w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 16043w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30086;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2020-03882

Ngày nộp đơn: 12/03/2019 *Ngày ưu tiên: 30/03/2018*

Người nộp đơn: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan

Đại diện của người nộp đơn: TRA & ASSOCIATES CO.,LTD

Căn cứ Công văn TB/2003/31-34/PT-VN của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 30086 được cấp theo Quyết định số 16043w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-03882 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 16043w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30086.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 30086, ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 57628/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tên tác giả thứ ba:

Sai là: Naoyuki MAKING

Đúng là: Naoyuki MAKINO

(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) **1-0030086**

(51)[2020.01] **B21D 39/00**; H05K 3/46; H05K 3/00; H01L 23/12; H05K 1/02

(13) **B**

(21) 1-2020-03882
(22) 12/03/2019
(86) PCT/JP2019/010026 12/03/2019
(87) WO2019/188257 03/10/2019
(30) 2018-067510 30/03/2018 JP
(45) 25/11/2021 404
(43) 25/12/2020 393
(73) MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan
(72) Kazuo SHISHIME (JP); Yasuaki SEKI (JP); Naoyuki MAKINO (JP).
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép và phương pháp ép để làm giảm sự nhô ra của bộ phận truyền nhiệt lắp trong bảng mạch. Thiết bị ép (1) được tạo kết cấu để lắp bộ phận truyền nhiệt (11) trong lỗ thông (12) được tạo ra trong bảng mạch (10) bao gồm: phần đế (3) trên đó đặt bảng mạch (10); bộ phận đi lên/đi xuống (4) được bố trí để có thể đi lên và đi xuống cân xứng với phần đế (3) và được tạo kết cấu để tiếp giáp với và nén bộ phận truyền nhiệt (11) trong quá trình ép; và kết cấu lò xo (5) được tạo kết cấu để đẩy bảng mạch (10) vào phần đế (3) trước khi bộ phận đi lên/đi xuống (4) tiếp giáp với bộ phận truyền nhiệt (11).

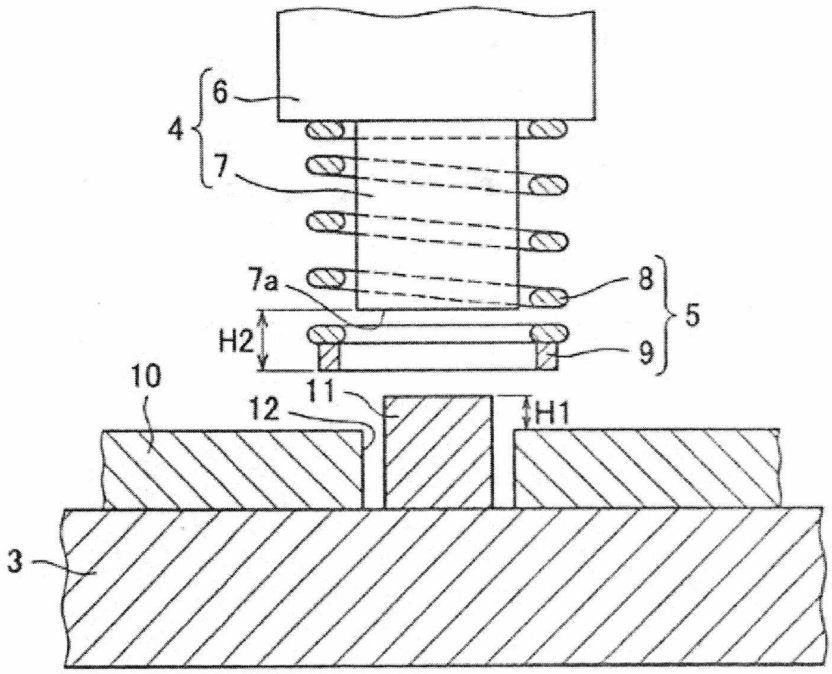

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 57818/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 34624 được cấp theo Quyết định số 21270w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 21270w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34624;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2015-00167
Số đơn tham chiếu: 1-2006-01479
Ngày nộp đơn: 10/02/2005 *Ngày ưu tiên: 12/02/2004*
Người nộp đơn: Bayer Cropscience Aktiengesellschaft (DE)
Địa chỉ: Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
Đại diện của người nộp đơn: TGVN

Căn cứ Công văn 11857/2023-TGVN của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 34624 được cấp theo Quyết định số 21270w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2015-00167 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 21270w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34624.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 34624 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 57818/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót về tên và địa chỉ của Chủ Bằng độc quyền:

Sai là:
Tên: **Bayer Intellectual Property GmbH (DE)**
Địa Chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Đúng là:
Tên: **Bayer Cropscience Aktiengesellschaft (DE)**
Địa Chỉ: Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(11) **1-0034624**
(51)[7] **A01N 43/40**
(13) **B**

(21) 1-2015-00167 (22) 10/02/2005
(62) 1-2006-01479
(86) PCT/EP2005/002563 10/02/2005 (87) WO2005/077901 25/08/2005
(30) 04356019.2 12/02/2004 EP; 04356096.0 11/06/2004 EP; 60/637,120 17/12/2004 US
(45) 25/01/2023 418 (43) 27/04/2015 325A
(73) Bayer Cropscience Aktiengesellschaft (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) GOUOT, Jean-Marie (FR); GROSJEAN-COURNOYER, Marie-Claire (FR).
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA DẪN XUẤT PYRIĐYLETYLBENZAMIT VÀ HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ CỦA ĐƯỜNG HÔ HẤP CÁC SINH VẬT GÂY BỆNH NẤM, PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA HOẶC DIỆT TRỪ NẤM GÂY BỆNH CHO CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa ít nhất một dẫn xuất pyriđyletylbenzamit có công thức chung (I) (a) và hợp chất có khả năng ức chế sự vận chuyển điện tử trong đường hô hấp ở sinh vật nhiễm nấm gây bệnh trên thực vật (b) với tỷ lệ khối lượng (a)/(b) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 20.

Chế phẩm này còn có thể chứa một hợp chất diệt nấm khác.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn ngừa hoặc diệt trừ nấm gây bệnh trên thực vật ở cây trồng bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 58991/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3478 được cấp theo Quyết định số 106093/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 106093/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3478;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký giải pháp hữu ích:

Số đơn: 2-2019-00397

Số đơn tham chiếu: 1-2016-01846

Ngày nộp đơn: 28/07/2014 Ngày ưu tiên: 19/12/2013

Người nộp đơn: SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

Địa chỉ: 1 Siam Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand

Đại diện của người nộp đơn: ALIAT LEGAL

Căn cứ Công văn PR1208/AL915 ngày 05/02/2024 của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3478 được cấp theo Quyết định số 106093/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 2-2019-00397 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 106093/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3478.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH SỐ 3478 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 58991/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa đổi thông tin chủ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số VN 2-0003478 Y trên cơ sở Thông báo ghi nhận thay đổi chủ đơn số 1306/TB-SHTT ngày 31/01/2020:

Thông tin ban đầu:

CEMENTHAI CERAMICS CO., LTD (TH)

1 Siam Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand

Thông tin sửa đổi:

SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1 Siam Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand

(12) BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 2-0003478

(51)[7] F23D 14/24; F23C 7/00

(13) Y

(21) 2-2019-00397
(22) 28/07/2014
(67) 1-2016-01846
(86) PCT/TH2014/000036 28/07/2014
(87) WO2015/094132 A1 25/06/2015
(30) 1301007164 19/12/2013 TH
(45) 25/01/2024 430
(43) 26/09/2016 342A
(73) SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand
(72) RIANGVILAIKUL, Boonchai (TH); THONGCHUAE, Apichai (TH); DEESAN, Surasak (TH); BUTTHONG, Jamnian (TH).
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) ĐẦU ĐỐT

(57) Sáng chế đề xuất đầu đốt bao gồm thân (10), khe chính (20) và vòi phun nhiên liệu (40), trong đó thân (10) là cấu trúc mâm của đầu đốt. Khe chính (20) là khe hở nằm ở mép của thân (10). Vòi phun nhiên liệu (40) nằm ở giữa thân (10) có lỗ phân phối nhiên liệu (42) cho nhiên liệu đi ra qua thân (10). Lỗ phân phối nhiên liệu (42) được vát nghiêng từ 10-80 độ. Đầu đốt còn bao gồm thêm một khe phụ (30) nằm ở mép của thân (10). Kích cỡ của khe phụ (30) là nhỏ hơn so với khe chính (20). Đầu đốt giúp giảm chi phí vận hành và đảm bảo sự đốt cháy hoàn toàn.

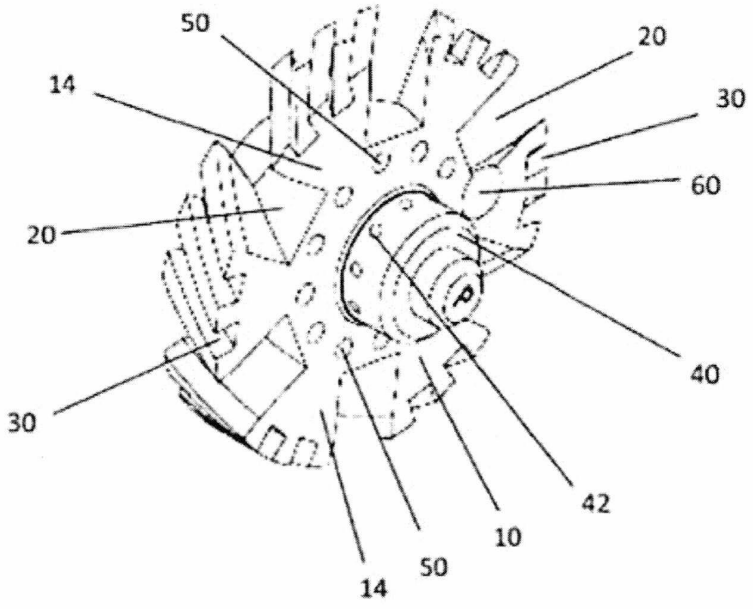

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 58999/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 28111 được cấp theo Quyết định số 4377w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 4377w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 28111;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2017-05047

Ngày nộp đơn: 30/11/2015 *Ngày ưu tiên: 01/06/2015*

Người nộp đơn: GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: NO. 27 XINGYE ROAD, INDUSTRIAL PARK, BEIJIAO TOWN, SHUNDE DISTRICT, FOSHAN, GUANGDONG 528311, CHINA

Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.

Căn cứ Công văn Số SC.140/17-2/MTra-NPAn của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 28111 được cấp theo Quyết định số 4377w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-05047 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 4377w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 28111.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 28111 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 58999/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót trong bản mô tả tại trang 10 liên quan đến điểm 6 yêu cầu bảo hộ:

Nội dung sai:

Thiếu 1 dòng liên quan đến điểm 6 yêu cầu bảo hộ tại trang 10 bản mô tả.

Nội dung đúng:

Bổ sung dòng cuối cùng tại trang 10 bản mô tả (căn cứ vào bản mô tả đã nộp bổ sung ngày 18/11/2020) như sau:

"6. Động cơ cảm ứng một pha theo điểm 1, trong đó cuộn dây stato bao gồm cuộn".

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Động cơ cảm ứng một pha cho máy giặt, bao gồm:

stato, bao gồm:

lõi stato; và

cuộn dây stato, được bố trí trên lõi stato; và

roto, được lắp theo cách xoay với stato,

trong đó roto là loại cấu trúc lồng sóc, và động cơ cảm ứng một pha có hai cực, tốc độ đồng bộ là 3000 rpm, và tốc độ định mức là từ 2200 rpm tới 2800 rpm ; trong đó lỗ trong được tạo ra bên trong lõi stato để cho phép roto đi qua lỗ trong, lõi stato bao gồm hai mép ngoài thứ nhất đối diện và song song với nhau và hai mép ngoài thứ hai đối diện và song song với nhau, khoảng cách giữa hai mép ngoài thứ nhất là nhỏ hơn hoặc bằng so với khoảng cách giữa hai mép ngoài thứ hai; trong đó tỷ lệ của đường kính của lỗ trong với khoảng cách giữa hai mép ngoài thứ nhất là nhỏ hơn hoặc bằng 0,49:1; trong đó lõi stato định ra nhiều các nhóm rãnh cuộn dây để chứa cuộn dây stato, mỗi nhóm rãnh cuộn dây bao gồm bốn rãnh thứ nhất và hai rãnh thứ hai, và độ sâu chìm của mỗi rãnh thứ hai là lớn hơn so với ở mỗi rãnh thứ nhất, và trong cùng nhóm rãnh cuộn dây, hai rãnh thứ hai được bố trí liền kề với nhau và có vị trí trên cùng bên so với bốn rãnh thứ nhất.

2. Động cơ cảm ứng một pha theo điểm 1, trong đó khoảng cách giữa hai mép ngoài thứ nhất là 116±5mm.

3. Động cơ cảm ứng một pha theo điểm hoặc điểm 2, trong đó lõi stato có chiều cao 35 mm±2,5 mm theo hướng trục của nó.

4. Động cơ cảm ứng một pha theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó tỷ lệ của diện tích bề mặt rãnh của mỗi rãnh thứ hai so với mỗi rãnh thứ nhất là lớn hơn hoặc bằng 1,36:1.

5. Động cơ cảm ứng một pha theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó lõi stato định ra bốn nhóm rãnh cuộn dây, lõi stato có bốn góc tại các mép ngoài của nó, và các rãnh thứ hai của bốn nhóm rãnh cuộn dây đối diện tương ứng với bốn góc tại các mép ngoài của lõi stato.

6. Động cơ cảm ứng một pha theo điểm 1, trong đó quận dây stato bao gồm cuộn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 59341/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 33852 được cấp theo Quyết định số 16678w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 16678w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 33852;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2018-05940

Ngày nộp đơn: 14/06/2016 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: NITTO DENKO CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Căn cứ Công văn số 2585/VCCI-IP/SC1 ngày 18/11/2022 của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 33852 được cấp theo Quyết định số 16678w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-05940 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 16678w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 33852.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 3388 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 59341/QĐ-SHTT. ngày 25/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa lỗi đánh máy ở các trang 24, 53, 66, 70 của phần mô tả và các hình vẽ Fig. 4a, Fig.4b, Fig. 4c (trên cơ sở công văn số 566/VCCI-IP/SC1 ngày 07/10/2019 của người nộp đơn liên quan đến đơn sáng chế số 1-2018-05940) như sau:

Nội dung sửa đổi	Thông tin cũ	Thông tin mới
dòng 6 đoạn [0072] trang 24	lớp kết dính nhạy áp A	lớp kết dính nhạy áp B
dòng 4 đoạn [0165] trang 53	trong số lớp tách SA	trong số lớp tách SA, SB
dòng 4 đoạn [0198] trang 66	NVP, N- -2-vinyl pyrolidon	NVP, N-vinyl-2-pyrolidon
dòng 2 đoạn [0210] trang 70	từ +5 đến +5mm	từ -5 đến +5mm
dòng 2 đoạn [0210] trang 70	từ +2 đến +2mm	từ -2 đến +2mm
dòng 3 đoạn [0210] trang 70	từ +1 đến +1mm	từ -1 đến +1mm
Số chỉ dẫn của Fig.4a ở trang 83	1	1’
Số chỉ dẫn của Fig.4b ở trang 83	1	1’
Số chỉ dẫn của Fig.4c ở trang 83	1	1’

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 59646/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 33211 được cấp theo Quyết định số 13342w/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 13342w/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 33211;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2018-01821

Ngày nộp đơn: 28/10/2016 *Ngày ưu tiên: 28/10/2015*

Người nộp đơn: Bayer HealthCare LLC (US)

Địa chỉ: 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America

Đại diện của người nộp đơn: TGVN

Căn cứ Công văn số 3476/2022-TGVN ngày 16/09/2022 của người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 33211 được cấp theo Quyết định số 13342w/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-01821 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 13342w/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 33211.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 33211 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 59646/QĐ-SHTT. ngày 15/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thay thế bộ hình vẽ của bản mô tả sáng chế (gồm 54 trang).

Nội dung cũ: 54 trang hình vẽ bị mờ do độ phân giải thấp.

Nội dung sửa đổi: 54 trang hình vẽ độ phân giải cao, rõ ràng hơn (giống như bản mô tả nộp đơn ban đầu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449